ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

06 - 2019

375

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME A

06-2019
375

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế 9

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 533

PHẦN III: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp 571

PHẦN IV: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 831

PHẦN V: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý 2436

PHẦN VI: Yêu cầu thẩm định nội dung 2438

PHẦN VII: Sửa đổi đơn 2444

PHẦN VIII: Thay đổi chủ đơn 2601

PHẦN IX: Đính chính 2650

CONTENTS

PART I: Applications for Invention Patents 9

PART II: Applications for Utility Solution Patents 533

PART III: Applications for Industrial Design Patents 571

PART IV: Applications for Registration of Trademark 831

PART V: Applications for Registration of Geographical Indications 2436

PART VI: Requests on Substantive Examination 2438

PART VII: Amendment of Applications 2444

PART VIII: Change of Applicants 2601

PART IX: Correction 2650

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **63682**
(21) 1-2016-01299 (51)[7] **B60C 5/12**
(22) 11.04.2016 (43) 25.06.2019
(30) 62/215,890 09.09.2015 US
(71) PERAM LLC (US)
1318 Lititz Pike, Lancaster, Pennsylvania 17601, United States of America
(72) Minh Hung DINH (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THÀNH PHẦN CAO SU CHO RUỘT BÁNH XE KHÔNG HƠI
(57) Sáng chế đề cập đến thành phần cao su cho ruột bánh xe không hơi bao gồm: hai loại cao su, than đen, chất hóa dẻo, chất tạo xốp và chất phụ gia. Loại cao su thứ nhất chiếm 15,97-34,71% trọng lượng, trong khi loại cao su thứ hai chiếm 8,37-16,22% trọng lượng. Than đen chiếm 13,29-23,00% trọng lượng. Chất hóa dẻo chiếm 13,71-20,02% trọng lượng, và chất tạo xốp chiếm 3,22- 5,11% trọng lượng. Các chất phụ gia chiếm phần còn lại của thành phần cao su nêu trên.

(11) **63683**
(21) 1-2017-01227
(51)[7] **H05K 1/02**, 1/11, 1/16, 3/28, B06B 1/04
(22) 01.02.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/001054 01.02.2017
(87) WO2018/026079A1 08.02.2018
(30) 10-2016-0099642 04.08.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.03.2017
(71) JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, cheongju-si, chungcheongbuk-do (zip-code 28139), Republic of Korea
(72) Chun CHOI (KR), Soon Koo SHIM (KR), Young Bin CHONG (KR), Nam Jin CHOI (KR), Won Gook LEE (KR), Min Goo LEE (KR), Kyung Hoon JO (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BẢNG MẠCH IN VÀ CƠ CẤU DẪN ĐỘNG DAO ĐỘNG CHỨA BẢNG MẠCH IN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in và cơ cấu dẫn động dao động chứa bảng mạch in này. Nếu bảng mạch in và cơ cấu dẫn động dao động được sử dụng, thì có thể thay đổi vùng nhiễu tần số cao theo mẫu hình bằng cách thay đổi mẫu hình của bảng mạch in, và còn có thể nâng cao hiệu suất nhận của anten bằng cách làm giảm nhiễu âm tần số cao.

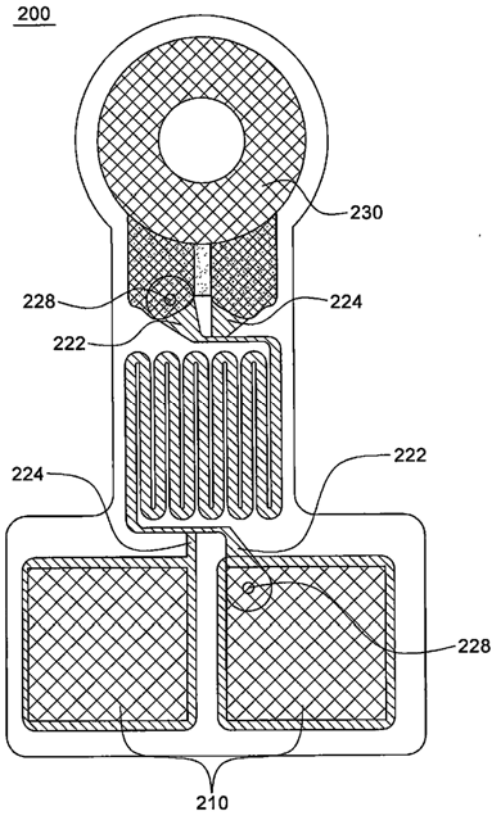

(11) **63684**
(21) 1-2017-02104 (51)[7] **A61C 15/02**, 15/04, 17/00
(22) 09.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/098559 09.09.2016 (87) WO2018045556 15.03.2018
(71) WORLD WIDE DAILY HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
19/F, Koon Wah Mirrors Factory, 3rd Industrial Bldg., 5-9 KA Hing Rd, Kwai Chung, N.T., Hong Kong, China
(72) TO, Chun Yuen (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DỤNG CỤ LÀM SẠCH RĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG DỤNG CỤ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ làm sạch răng bao gồm tay cầm xác định đường trục dọc của dụng cụ, phần kẹp chỉ có sống và hai tay kéo dài từ sống này theo hướng vuông góc với đường trục dọc, ít nhất một sợi chỉ kéo dài giữa hai tay và bàn chải quay được gắn vào phần kẹp chỉ. Bàn chải quay bao gồm thân và các sợi tơ nằm trên thân này. Thân được lắp quay vào phần kẹp chỉ giữa vị trí xếp gọn thứ nhất và vị trí sử dụng thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng dụng cụ này.

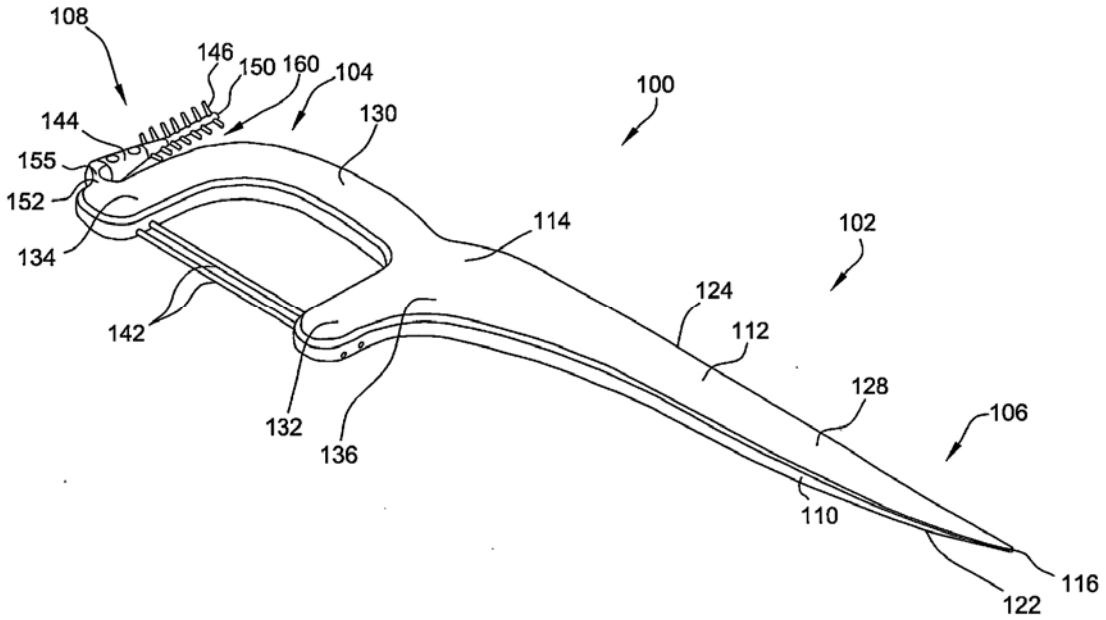

(11) **63685**
(21) 1-2017-03463 (51)[7] **A61K 8/44**, 8/27, 8/25, 8/21, A61Q 11/00
(22) 24.06.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/086994 24.06.2016 (87) WO2017/219339 28.12.2017
(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(72) HUANG, Xiaoyi (CN), PRENCIPE, Michael (US), RUSSO, Amy (US), STETTLER, Hansruedi (CH), STRANICK, Michael A. (US), YAN, Peng (CN), TAN, Chengkang (CN), PATEL, Vyoma (US), MORGAN, Andre Michelle (US), POTANIN, Andrei (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm arginin hoặc lysin, kẽm xitrat và kẽm oxit, hợp chất florua, và chất mài mòn silic dioxit mà có độ pH axit khi được đo dưới dạng chất sệt chứa nước.

(11) **63686**
(21) 1-2017-04726 (51)[7] **G01N**, 15/00
(22) 27.11.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2017
(71) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÀO DUY TỪ (VN)
Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Trần Vĩnh Thắng (VN), Đào Duy Khánh (VN), Hoàng Phương Linh (VN), Ngô Tiến Toàn (VN)
(54) QUẠT THÔNG MINH CÓ SỬ DỤNG BỘ QUÉT VÙNG NHIỆT
(57) Sáng chế đề xuất quạt thông minh có sử dụng bộ quét vùng nhiệt để biến các thiết bị dân dụng hoặc chuyên dụng trở nên thông minh linh hoạt nhằm làm tăng hiệu quả sử dụng chúng, cụ thể là quạt thông minh hoặc thiết bị làm mát dân dụng. Quạt thông minh có sử dụng bộ quét vùng nhiệt bao gồm khối thu nhận cường độ bức xạ nhiệt, khối quét cơ học, và quạt thông minh, trong đó khối thu nhận cường độ bức xạ nhiệt có cảm biến nhiệt (2) để cho ra hai tín hiệu nhận biết nguồn nhiệt chuyển động và nguồn nhiệt tĩnh, bộ khuếch đại (3), vi xử lý điều khiển (4). Nhờ đó, quạt thông minh được nó điều khiển có khả năng nhận biết sự hiện diện của con người, nguồn nhiệt trong khu vực nó giám sát để điều khiển các thiết bị vận hành theo chương trình thiết lập sẵn. Quạt thông minh được điều khiển bằng chương trình có thể tùy biến do người sử dụng lập trình và nạp vào bộ nhớ của vi xử lý điều khiển (4) cho những ứng dụng khác, không cần thiết phải thay đổi phần cứng.

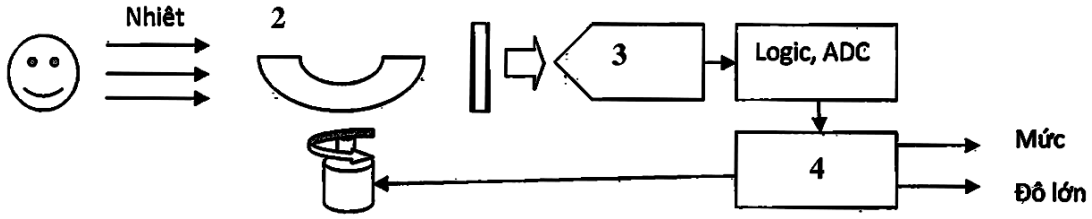

(11) **63687**
(21) 1-2017-04745 (51)[7] **B21C 37/00**, B21D 51/00
(22) 27.11.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2017
(71) DONGYEUN CO., LTD. (KR)
192-3, Sinnojeon-ro, Gangseo-gu, Busan, 46715, Republic of Korea
(72) JANG, Dongseok (KR), PARK, Jongbae (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT NHIỀU ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIỀU ỐNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất nhiều ống mà có thể sản xuất có hiệu quả kinh tế nhiều ống bằng cách lắp ghép đồng thời nhiều ống theo cách cơ học và luyện kim thông qua cấu hình và quy trình đơn giản, bằng cách sản xuất ống phun bằng cách chèn ống chèn vào ống chứa, đùn ra ống phun thông qua bộ đầy cốc dưới lực ép đồng nhất, xử lý nhiệt ống phun thông qua bộ xử lý nhiệt, và kéo ống phun được xử lý nhiệt thông qua bộ xử lý nhiệt dưới lực kéo đồng nhất để sản xuất nhiều ống có đường kính mong muốn, và phương pháp tạo nhiều ống sử dụng thiết bị sản xuất nhiều ống.

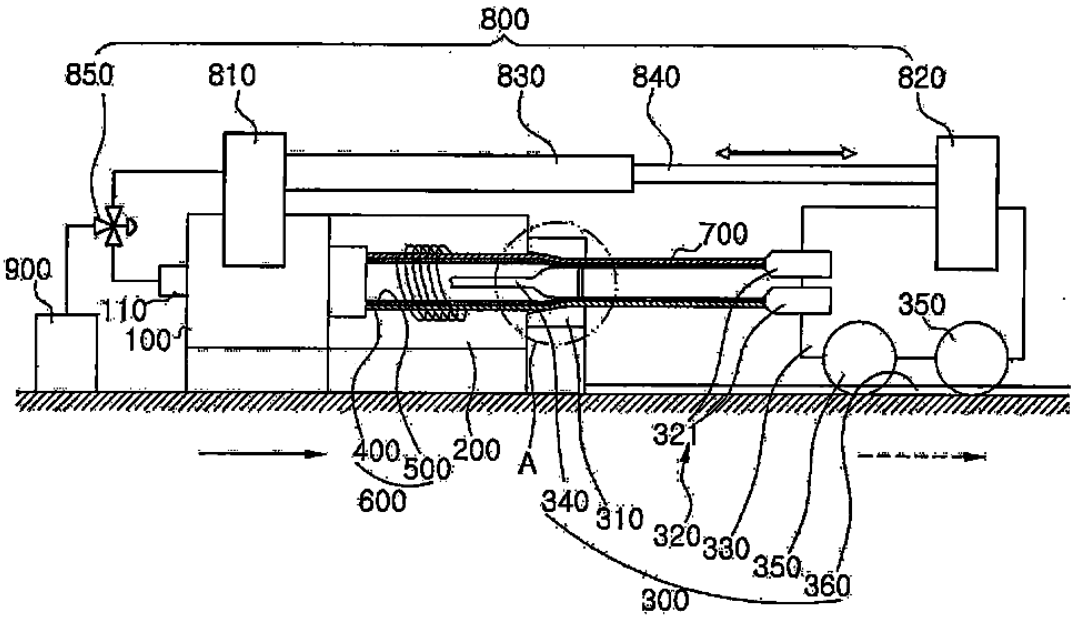

(11) **63688**
(21) 1-2017-04753 (51)[8] **F24F 7/00**
(22) 28.11.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2017
(75) 1. KAI-JEN HSIAO (TW)
No. 55, Cheng-Feng Lane, Tai-Ming Rd., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan
2. FANG-WEI HSIAO (TW)
No. 55, Cheng-Feng Lane, Tai-Ming Rd., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ THÔNG GIÓ
(57) Thiết bị thông gió để che cửa xả (510) được tạo trên mái nhà (500). Thiết bị thông gió bao gồm hai thành bên cách nhau một khoảng (100), thành trước (200) và thành sau (300). Mỗi một trong số các thành bên (100) có mép dưới (110) được tạo kết cấu để được nối với mái nhà (500), mép trên (120) nằm cách với mái nhà (500) và đối diện với mép dưới (110), và các mép nghiêng thứ nhất và thứ hai (130, 140) nằm cách nhau. Thành trước (200) nối bắc cầu các thành bên (100) và được nối với mái nhà (500) và các mép nghiêng thứ nhất (130) của các thành bên (100). Thành sau (300) nối bắc cầu các thành bên (100) và được nối với các mép nghiêng thứ hai (140) của các thành bên (100). Thành trước (200), các mép trên (120) của các thành bên (100) và thành sau (300) kết hợp với nhau tạo ra lỗ thông hơi (150).

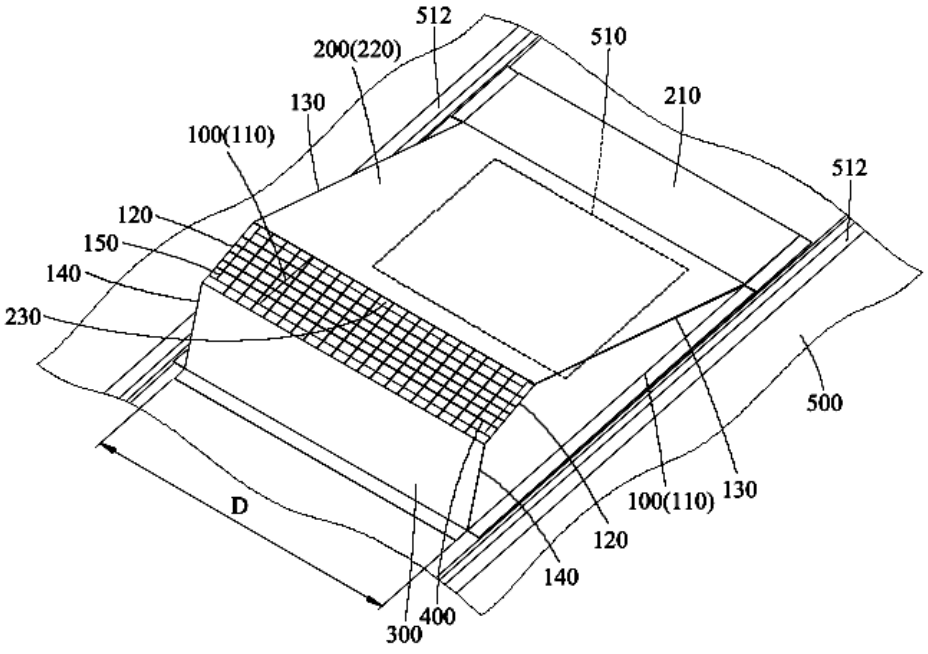

(11) **63689**

(21) 1-2017-04818 (51)[8] A63F 9/00
(22) 30.11.2017 (43) 25.06.2019

(71) BINGOTIMES DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
11F., No. 367, Sec. 4, Hankou Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan
(72) CHIH-TSUNG LO (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) MÁY THỔI BÓNG

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc máy thổi bóng, bao gồm: Hòm có thiết kế nhiều khoang chứa bóng, phần đỉnh hòm có luồn ống lấy bóng, phần đáy hòm có khay bóng. Bệ dẫn bóng có thiết kế tâm đỉnh và bệ, trên mặt tấm đỉnh có nhiều lỗ thông trên và lỗ về bóng; bên trong bệ có nhiều đường bóng, đầu trên của đường bóng nối với lỗ thông trên, đầu dưới của đường bóng thông với ống lấy bóng. Bệ kiểm soát bóng bao gồm: hợp phần tấm đế trên, có thiết kế nhiều lỗ ra bóng, trong lỗ ra bóng có thiết kế thanh ngang; tấm đế dưới được lắp lên trên tấm đỉnh của bệ dẫn bóng, và trên tấm đế dưới có nhiều lỗ hạn chế. Ít nhất hai tấm đứng được lắp giữa hợp phần tấm đế trên và tấm đế dưới, hình thành nên khoảng nâng cao. Nhiều ống đựng mà phần đáy được ráp vào trong lỗ hạn chế, đoạn sau được nối với xylanh tầng thứ nhất. Nhiều tấm chuyển vị mà đầu trước có lỗ trước, đầu sau có lỗ sau; đầu sau của tấm chuyển vị được nối với xylanh tầng thứ hai, tấm chuyển vị được đặt ở mặt dưới của tấm đế dưới. Nhiều khe chứa bóng mà phía trên được đặt ở dưới lỗ về bóng của tấm đỉnh, phần dưới ở vị trí đối xứng với khoang chứa bóng; giữa khe chứa bóng và khoang chứa bóng có thiết kế hợp phần cửa. Và nhiều hợp phần máy thổi bóng, được đặt ở phía dưới khay bóng. Thông qua cấu trúc như trên, đạt hiệu quả đồng thời có thể tiến hành nhiều trò chơi khác nhau trên một máy, nhằm gia tăng hứng thú cho người chơi và nâng cao hiệu quả kinh tế của máy trò chơi.

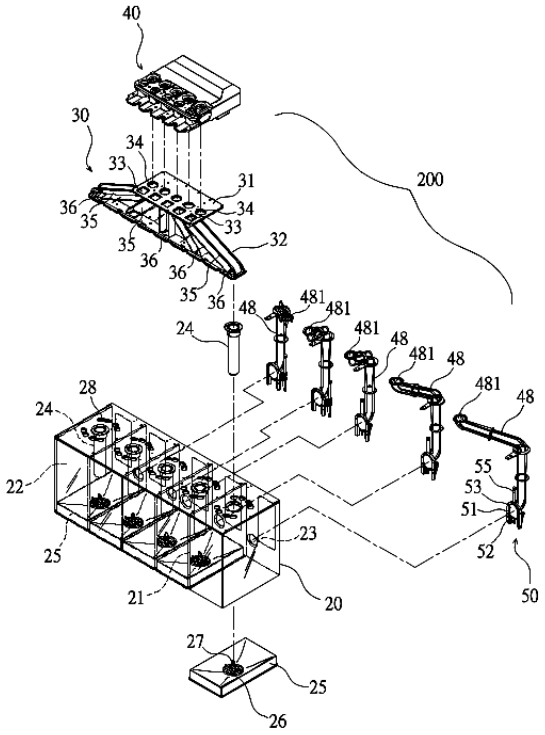

(11) **63690**
(21) 1-2017-04834 (51)[8] **A61K 9/19**, 48/00
(22) 05.05.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IL2016/050477 05.05.2016 (87) WO2016/178233 10.11.2016
(30) 238643 05.05.2015 IL
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2018
(71) YISSUM RESEARCH DEVELOPMENT COMPANY OF THE HEBREW UNIVERSITY OF JERUSALEM LTD (IL)
Hi Tech Park, Edmond J. Safra Campus, Givat Ram, 9139002 Jerusalem, Israel
(72) HOCHBERG, Abraham (IL), GALLULA, Jennifer (IL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM AXIT NUCLEIC-POLYME CATION VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiền đông khô chứa axit nucleic, polyme cation và carbohydrat. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm đông khô và chế phẩm tái hoàn nguyên, cũng như phương pháp bào chế chúng để điều trị khối u ở bệnh nhân.

(11) **63691**
(21) 1-2017-04837 (51)[7] **C12M 1/24**, G01N 9/30
(22) 30.11.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2017
(75) YANG WANG (CN)
No. 3 Chengxi Xueyuan Road, Hai Kou, Hai Nan, China
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) ỐNG TÁCH CHIẾT VÀ LÀM SẠCH TẾ BÀO CHÂM
(57) Sáng chế đề cập đến ống tách chiết và làm sạch tế bào châm từ nước biển tự phân giải. Ống cải tiến này có nắp kéo dài (2) theo chiều dọc và được gắn vải lưới kỹ thuật ở đầu (1), cả hai chi tiết này được ấn vào bên trong ống. Nắp kéo dài có thể được khóa bên trong ống bằng cách nút gờ ở mép nắp và khe bên trong của ống với nhau. Hai lỗ trên nắp được bố trí để rót nước biển tự phân giải vào và để xả áp suất của khoang nắp trong khi rút. Khi tra nắp vào trong ống, thì vải lưới (6, 7) được gắn và cố định ở đầu của nắp. Vải lưới này tạo ra màn chắn cơ học để tạo thành khoang chứa (4, 5) bên trong phần nắp, để rót và chứa nước biển tự phân giải trong trạng thái tĩnh (như ở điều kiện trọng lực bình thường). Khi nước biển tự phân giải được rót vào trong khoang chứa của nắp, thì tế bào châm bao gồm nước biển bị ngăn lại trong khoang. Chức năng khác của vải lưới là để lọc và gom tế bào châm nguyên dạng bằng cách ly tâm bằng lực ly tâm tương đối từ 300x g đến 900x g (RCF). Vải lưới đã gom và tế bào châm được dồn lại có thể được tách rửa và thu hoạch một cách nguyên vẹn và không bị hư hại.

(11) **63692**
(21) 1-2017-04841 (51)[7] **B63B 35/44**, E04C 2/16
(22) 30.11.2017 (43) 25.06.2019
(75) TẠ QUANG PHÚ (VN)
TDP số 4 Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) SÀN NỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO
(57) Sáng chế đề cập đến sàn nổi bao gồm
- mặt sàn (1), và
- cấu kiện nổi (2) được đúc bằng bê tông nhẹ cường độ cao, cấu kiện nổi (2) dạng hình khối trụ rỗng, khuyết mặt trên, có các vách (4) của cấu kiện nổi (2) được đúc rất mỏng bằng bê tông nhẹ, có lưới thép cường độ cao gia cường để tăng cứng, chống nứt, khoảng rỗng bên trong cấu kiện nổi (2) có xốp nguyên khối (5), được đặt vừa khít với cấu kiện (2),
các cấu kiện nổi (2) được đặt độc lập và gần nhau tạo ra các khe rỗng (3), các cấu kiện nổi (2) được liên kết với nhau bởi mặt sàn (1) thông qua thép chờ (7) và móc neo sàn nổi (6).
Sáng chế cũng bộc lộ quy trình chế tạo sàn nổi.

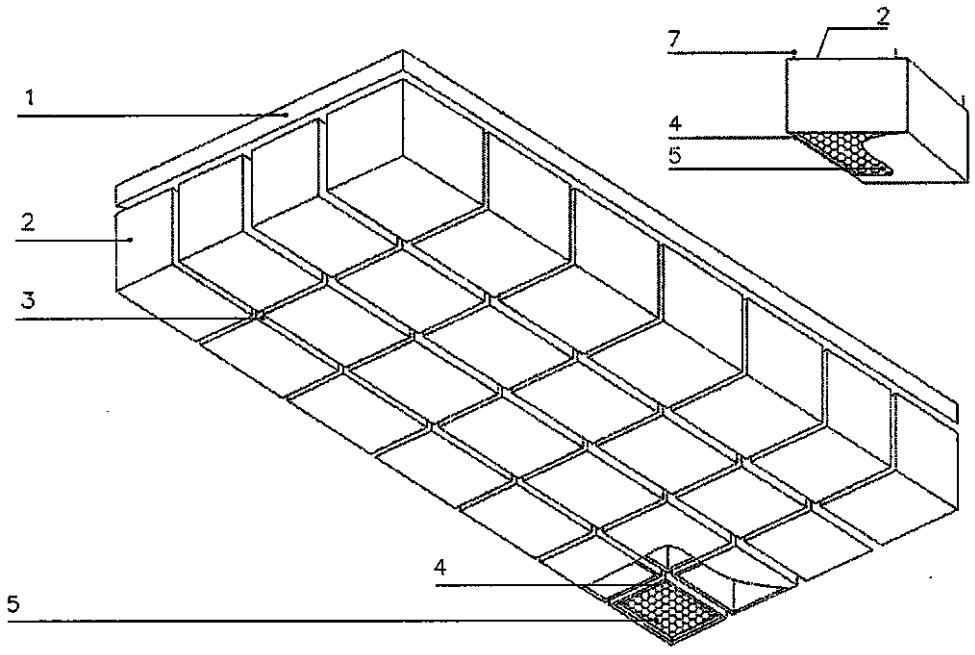

(11) **63693**
(21) 1-2017-04842 (51)[7] **D01B 1/50**
(22) 30.11.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2017
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(72) Trương Chí Thành (VN), Nguyễn Minh Trí (VN), Nguyễn Văn Tân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ TƯỚC CHỈ XƠ DỪA
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tước chỉ xơ dừa bao gồm: cụm kẹp liệu (1) để giữ xơ dừa cấp vào các cụm trống tước bằng cách quay tròn quanh tâm trục thẳng đứng của cụm kẹp liệu, cụm kẹp liệu có động cơ dẫn động độc lập; hai cụm trống tước (2, 3) có cấu tạo giống nhau, có trục quay nằm ngang được bố trí sao cho thân mỗi trống tước nằm tiếp tuyến với quỹ đạo quay của cụm kẹp liệu (1) để quay tước chỉ xơ dừa; trong đó, hai trống tước có chiều quay là ngược chiều nhau, mỗi cụm trống tước được dẫn động bởi một động cơ thông qua một bộ truyền động đai; và tủ điều khiển (4) để điều khiển hoạt động của thiết bị.

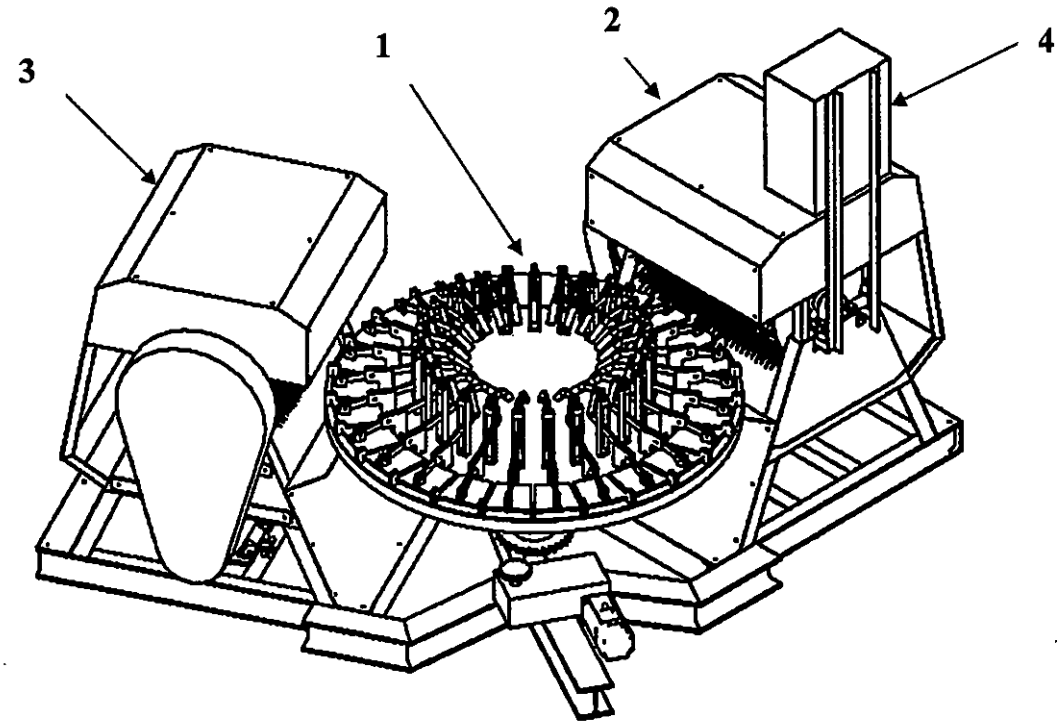

(11) **63694**
(21) 1-2017-04856 (51)[7] **H02K 5/14**
(22) 01.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) JAPAN MAGNETS, INC. (JP)
JAPAN bldg. 4F, 1-1646-2, Kamigawa, Suwa-shi, Nagano-ken 392-0021, Japan
(72) Kazutoyo Fujikawa (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) ĐỘNG CƠ DC DÙNG CHO BƠM NHIÊN LIỆU VÀ CHỔI CACBON CỦA ĐỘNG CƠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập động cơ DC (100) dùng cho bơm nhiên liệu và chổi cacbon (40) của động cơ này giúp gia tăng tuổi thọ của động cơ. Động cơ DC (100) dùng cho bơm nhiên liệu có chổi cacbon (40) tiếp xúc trượt với mặt ngoài của bộ chuyển mạch (23), ở mặt tiếp xúc với bộ chuyển mạch (23) của chổi cacbon (40), hình thành phần lõm (40-1) dọc theo hướng quay rotor (20) nên chổi cacbon (40) và bộ chuyển mạch (23) tiếp xúc trượt ở hai vị trí theo hướng trục rotor (20), có phần nhô ra (40-2) ở hai vị trí trên hướng trục rotor (20) có độ dày bằng nhau.

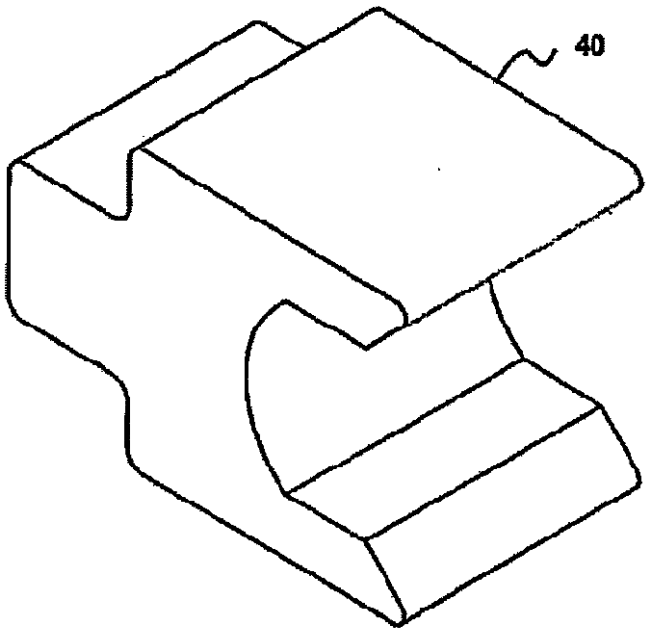

(D)

(11) **63695**

(21) 1-2017-04871 (51)[7] **C12Q 1/68**

(22) 04.12.2017 (43) 25.06.2019

(75) KHOA Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà Y, số 2, Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH ĐỘT BIẾN GEN NPHS2 ĐỂ CHẨN ĐOÁN HỘI CHỨNG THẬN HƯ TIÊN PHÁT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định đột biến gen *NPHS2* tại các vị trí C288T và G413A để chẩn đoán hội chứng thận hư tiên phát kháng corticosteroit. Quy trình theo sáng chế sử dụng hai cặp mồi đặc hiệu để phát hiện đột biến gen *NPHS2*, trên cơ sở đó giải trình tự gen để xác định các kiểu gen C/T hoặc G/A tại các vị trí C288 và G413 của gen *NPHS2* của bệnh nhân bị mắc hội chứng thận hư tiên phát kháng corticosteroit.

(11) **63696**
(21) 1-2017-04886 (51)[7] **C01G 23/047**
(22) 04.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2017
(75) 1. PHAN NGOC NGAN (BE)
104 Chaussee De Tervuren, 1410 Waterloo, Belgium
2. PHAN NGỌC HIẾU (VN)
325/28/11 đường Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẮC TỐ TIO2 TỪ ILMENIT BẰNG PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VÀ NƯỚC BIỂN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất TiO_2 từ ilmenit bằng phương pháp sử dụng năng lượng mặt trời và nước biển. Đây là phương pháp thân thiện với môi trường so với các quy trình sử dụng axit sulfuric và clo đã biết. Việc sử dụng năng lượng mặt trời ở quốc gia nhiệt đới là một ưu điểm quan trọng. Theo sáng chế, các hóa chất được tạo ra bằng cách sản xuất tại chỗ nhờ năng lượng mặt trời, nên có giá rẻ hơn và tiết kiệm chi phí vận chuyển so với các quy trình đã biết. Ngoài ra, các dư lượng hóa chất của các phản ứng hóa học đều có thể được tái chế, thu hồi nên tránh được việc thải sản phẩm độc hại ra môi trường.

(11) **63697**
(21) 1-2017-04892
(51)[7] **B42D 109/00**, B42F 17/00, G06K 3/00, G07B 1/00, H02M 7/02, H04B 3/54
(22) 05.12.2017
(43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2017
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (VN)
254 - Nguyễn Văn Linh (số cũ 182), Thạc Gián, Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(72) Trần Lê Thăng Đồng (VN), Nguyễn Duy Hòa (VN), Nguyễn Hữu Chiến (VN), Huỳnh Nil Giang (VN)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐA NĂNG IN/PHOTOCOPY/SCAN TỰ PHỤC VỤ - TỰ THANH TOÁN
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển máy đa năng in/photocopy/scan tự phục vụ-tự thanh toán được sử dụng để cung cấp dịch vụ in ấn cùng với photocopy và scan tài liệu cho khách hàng mà không cần có nhân viên vận hành. Cấu tạo gồm có màn hình cảm ứng điện dung (1) kích thước lớn 21.5 inch; bàn phím số 16 phím để nhập số liệu (2); máy đọc mã vạch đa tia (3); khe cắm bộ nhớ di động USB 2.0 (4); máy đọc thẻ ATM/RFID (5) để đọc thẻ ngân hàng và thẻ từ; máy nhận và thối tiền Việt Nam loại giấy/polyme (6); bộ xử lý trung tâm cung cấp lệnh điều khiển máy đa năng in/photocopy/scan (7).

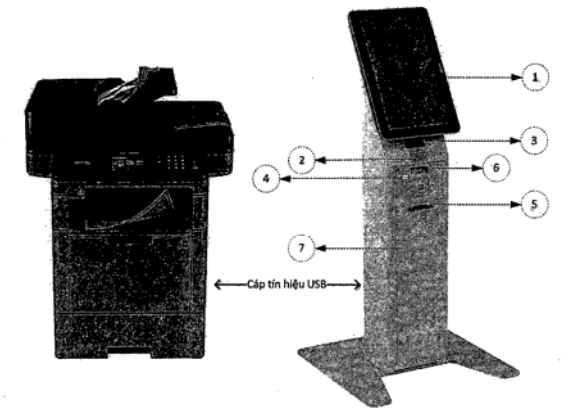

Hình 1

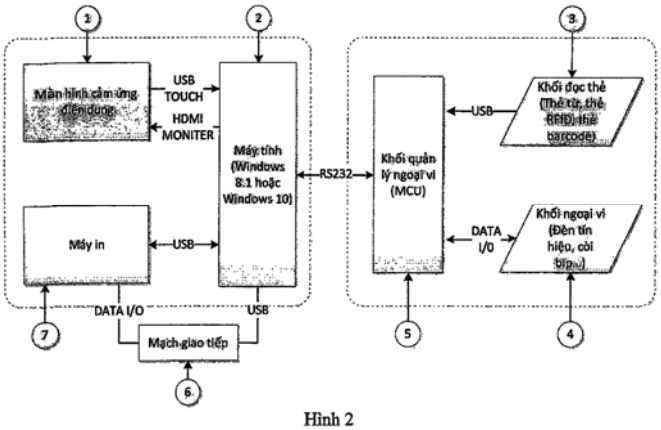

Hình 2

(11) **63698**
(21) 1-2017-04908 (51)[7] **G09B 21/00**
(22) 06.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)
Nhà A3 Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Lương Chi Mai (VN), Vũ Tất Thắng (VN), Phí Tùng Lâm (VN), Mai Văn Thủy (VN), Hoàng Đắc Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG CẢM BIẾN GĂNG TAY DÙNG ĐỂ CHUYỂN ĐỔI NGÔN NGỮ KÝ HIỆU SANG NGÔN NGỮ NÓI TIẾNG VIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến găng tay dùng để chuyển đổi ngôn ngữ kí hiệu sang ngôn ngữ nói tiếng Việt, hệ thống này bao gồm: nhiều cảm biến cong (1) và cảm biến gia tốc (2) để thu thập các thông số về bàn tay và truyền các dữ liệu thu được đến hệ thống trung gian (5) qua các giao diện kết nối chuẩn (3) và (4); hệ thống trung gian (5) giao tiếp với hệ thống máy tính nhận dạng và dịch ngôn ngữ (7) qua Chuẩn thu phát không đồng bộ phổ cập (6) để truyền thông dữ liệu và lấy nguồn cấp cho các cảm biến cong (1); và máy tính nhận dạng và dịch ngôn ngữ (7) được cài đặt phần mềm để tiếp nhận dữ liệu và thực hiện nhận dạng sau đó chuyển sang ngôn ngữ thông thường cho người sử dụng.

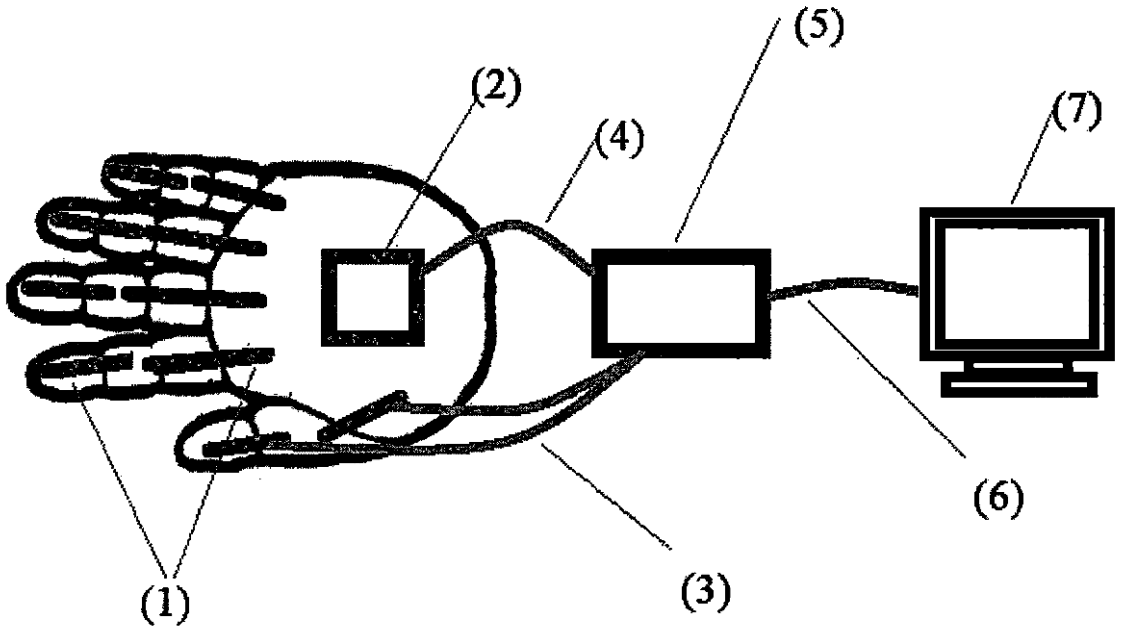

(11) **63699**
(21) 1-2017-04909 (51)[7] **A61B 5/02**
(22) 06.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A3 Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Bùi Thị Thanh Quyên (VN), Trần Huy Hoàng (VN), Đỗ Anh Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ THEO DÕI SỨC KHỎE TỪ XA
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị theo dõi sức khỏe từ xa dựa trên nguồn điện năng thấp của đường âm thanh điện thoại thông minh để cải thiện tốc độ cũng như chất lượng truyền thông, tăng cường tính di động, tính tiện dụng và thân thiện với người dùng của hệ thống, giảm năng lượng tiêu thụ. Thiết bị này bao gồm bộ cảm biến y tế tiêu thụ năng lượng thấp (1) được nối với mô-đun trung gian (3) qua các giao diện kết nối (2) như I2C, SPI hoặc RS232. Mô-đun trung gian (3) này giao tiếp với điện thoại thông minh (5) qua đường âm thanh (4) để truyền thông dữ liệu và lấy nguồn cấp cho bộ cảm biến (1). Điện thoại thông minh (5) được cài đặt phần mềm để tiếp nhận dữ liệu và truyền về trung tâm dữ liệu cũng như hiển thị các thông tin cho người sử dụng.

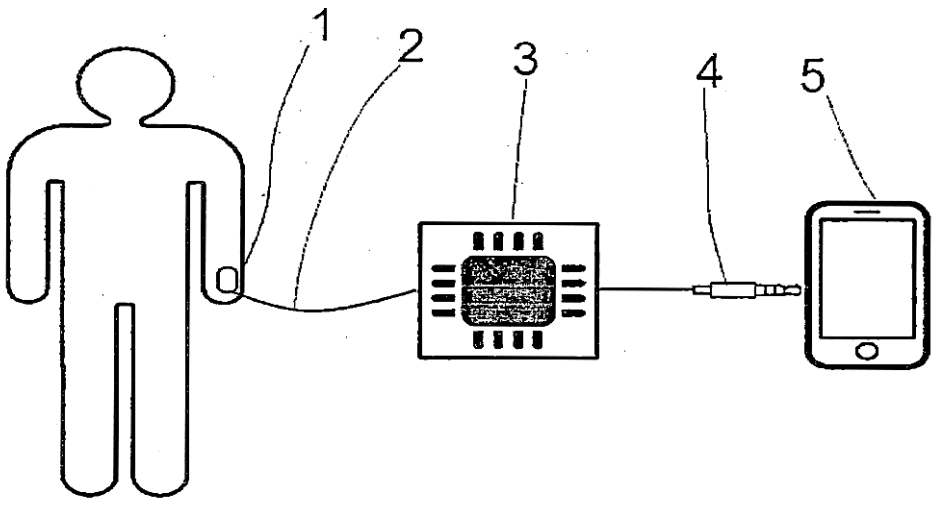

(11) **63700**
(21) 1-2017-04910 (51)[7] **C05G 3/00**
(22) 06.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2017
(71) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÂN BÓN HÀN QUỐC (VN)
638, tổ 8, ấp 2, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(72) Lê Văn Dẫn (VN)
(54) CHẾ PHẨM NHUỘM MÀU NÂU-ĐEN VÀ TĂNG CƯỜNG VI CHẤT CHO HẠT PHÂN BÓN ĐẠM HẠT ĐỤC
(57) Sáng chế đề cập chế phẩm nhuộm màu nâu-đen và tăng cường vi chất cho hạt phân bón đạm hạt đục. Chế phẩm này có nguyên liệu, thành phần như sau (% khối lượng)

Dung dịch cá hoặc động vật khác đã được thủy phân : 33,5 - 34 %
Humic : 0,1-64%
Kali humat: 0,1-64%
Siêu kali humat: 0,1-64%
Rong biển: 0,1-64%
Fulvic : 0,1-64%
Hỗn hợp vi chất còn lại: đủ 100%.

(11) **63701**
(21) 1-2017-04949 (51)[7] **G01R 21/00**
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thế Vinh (VN), Phạm Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) BỘ GIÁM SÁT THIẾT BỊ ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giám sát thiết bị điện bao gồm:
phần thân trên (1) có:
phần thân trên có quai cố định cáp (3) lắp xuyên qua tấm dạng chữ U (4) ở cạnh đáy của chữ U theo cách có thể xoay được để dịch chuyển phần tử cố định cáp lực (5) lên xuống; các cảm biến (9), đèn led (8), phần tử xuyên từ (10);
phần nắp dưới có hai cổ cáp cấp nguồn (61) và truyền tín hiệu (62);
trong đó khoang được tạo phía dưới phần từ cố định cáp (5) và phần nắp dưới, khoang này chứa ba mạch là mạch cảm biến (C1), mạch RS485 (C2), mạch CPU (C3) được ghép chồng tầng và được nối với các cổ cáp đầu tín hiệu.

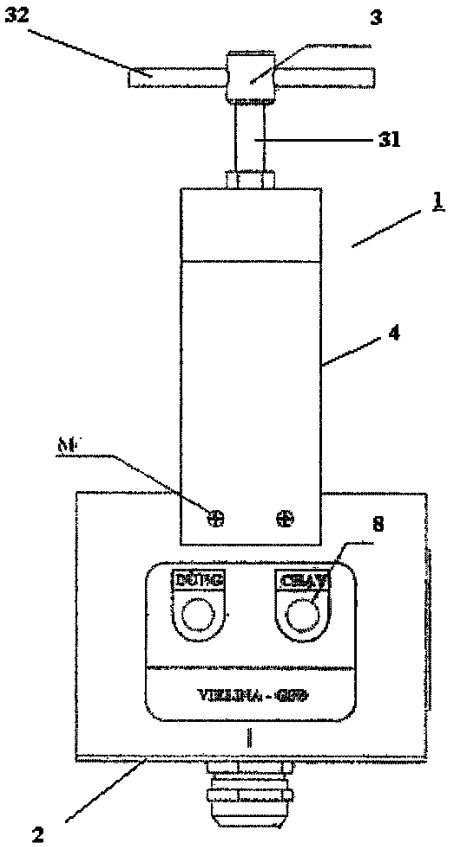

(11) **63702**
(21) 1-2017-04950 (51)[7] **F15B 15/00**, 15/22
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(75) VÒNG A PAO (VN)
9B/9 Khu phố Đông Nhi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(54) XI LANH BƠM KEO EPOXY XỬ LÝ VẾT NỨT BÊ TÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến xi lanh bơm keo epoxy để xử lý vết nứt bê tông trong xây dựng. Xi lanh theo sáng chế bao gồm trục bơm, vỏ xi lanh, nút bơm, vú mỡ, gioăng cao su và lò xo được kết hợp với nhau sao cho khi bơm, dung dịch epoxy tràn vào các khe nứt và chúng sẽ lấp đầy các khe nứt mà không hư hại đến kết cấu cũ của bê tông. Tốc độ của thiết bị được điều chỉnh bằng tay hoặc tự động thông qua các vạch chia trên vỏ xi lanh hoặc trên đồng hồ máy bơm. Từ đó có thể điều chỉnh tốc độ dòng chảy của keo epoxy vào các khe nứt tương ứng với chiều rộng hoặc chiều sâu của khe nứt trong các tình huống cụ thể ở công trường.

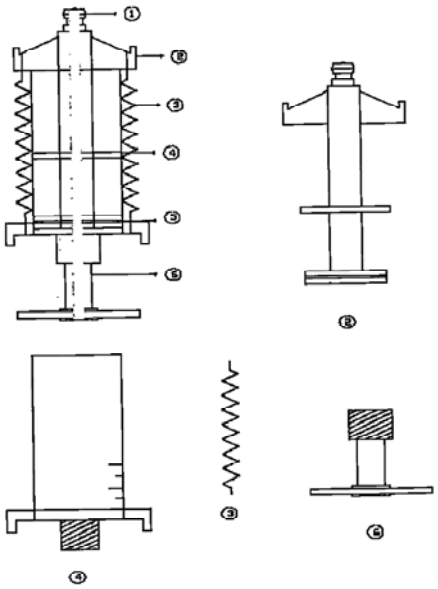

(11) **63703**
(21) 1-2017-04951 (51)[7] **H01F 27/00**
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Hợp (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) BIẾN THẾ ĐIỆN TỬ TRUNG THẾ
(57) Sáng chế đề cập đến biến thế điện tử trung thế để biến đổi điện áp xoay chiều theo phương pháp điện tử sử dụng trong các hệ thống đo lường trung thế. Biến thế này bao gồm bộ phát đặt trong môi trường điện áp cao được kết nối với bộ thu đặt trong môi trường điện áp thấp qua cáp quang. Biến thế này có chức năng như một biến áp hoạt động theo nguyên lý cảm ứng từ nhưng có ưu điểm vượt trội như: cách ly hoàn toàn phần điện áp cao và phần điện áp thấp, kích thước nhỏ gọn, giá cả hợp lý...

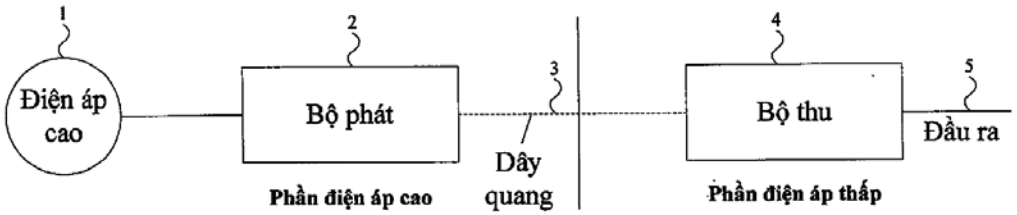

(11) **63704**
(21) 1-2017-04952 (51)[7] **E21F 17/18**, G01L 1/00
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Công Hiệu (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tự động giám sát áp suất bao gồm khối nguồn lấy từ nguồn đảo cực của tủ điều khiển truyền tần số hoặc nguồn độc lập an toàn tia lửa của hệ thống truyền thông; khối chuyển đổi - ổn áp để chỉnh lưu điện áp đảo cực và ổn áp tạo mức nguồn cung cấp cho hoạt động của các mạch điện bên trong; khối cảm biến chênh áp để cảm nhận và đo áp suất chênh lệch; khối khuếch đại analog để khuếch đại tín hiệu analog từ khối cảm biến áp suất đưa vào khối biến đổi tương tự/số ADC trước khi đưa vào vi xử lý; khối ADC 12 bit để chuyển đổi dạng tín hiệu thành các tín hiệu số tiêu chuẩn trước khi đưa vào vi xử lý; khối vi xử lý để xử lý tính toán dữ liệu nhiệt độ và điều khiển các cảnh báo, truyền thông; khối phím bấm để thiết lập cấu hình của thiết bị đo; khối truyền thông để thực hiện việc truyền thông với tủ điều khiển trung tâm và thiết bị cài đặt khác; khối nguồn cách ly để cấp nguồn cách ly cho bộ truyền tín hiệu; khối hiển thị để hiển thị thông tin, giao diện người dùng; khối điều khiển cắt điện để điều khiển đóng cắt, cảnh báo bằng tín hiệu ánh sáng và âm thanh; khối xử lý đảo cực để lấy nguồn cấp từ tủ trung tâm và truyền thông mang tần số.

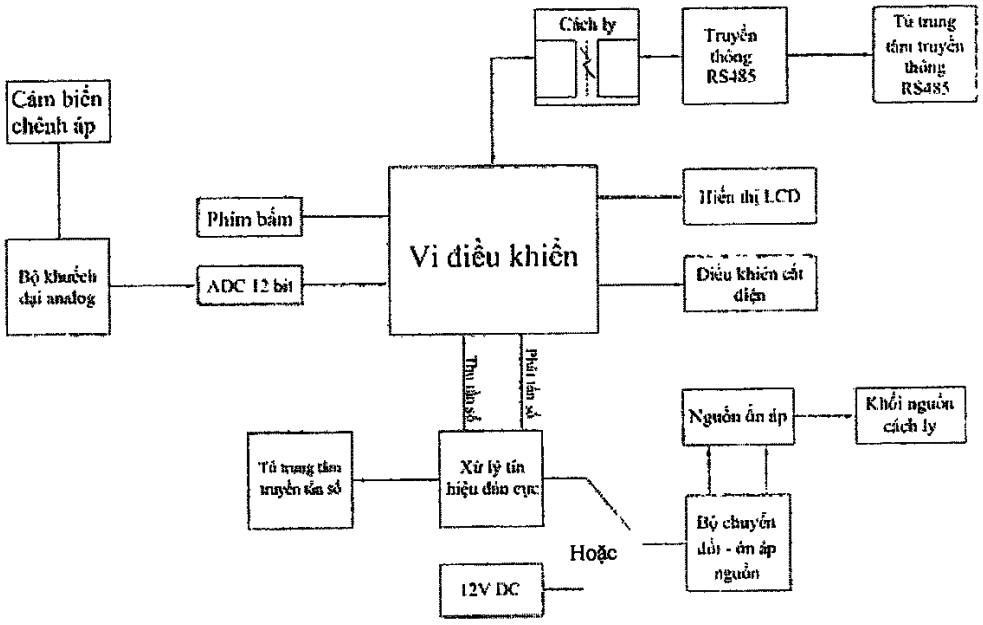

(11) **63705**
(21) 1-2017-04953 (51)[7] **G01N 27/416**
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hùng Kiên (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT KHÍ CO
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giám sát khí CO bao gồm: khối nguồn, khối cảm biến, khối hiển thị, khối phím bấm, khối truyền thông, khối điều khiển và khối CPU. Sau khi khối nguồn cung cấp nguồn điện đến khối cảm biến, cảm biến khí sẽ dò nồng độ khí chuyển thành tín hiệu điện, tín hiệu điện (tín hiệu tương tự) này được chuyển đổi thành tín hiệu số nhờ bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự thành tín hiệu số để chuyển tới cho khối CPU, tại đây khối CPU sẽ tính toán và phân tích xem nồng độ khí được dò có vượt quá ngưỡng cho phép hay không. Dựa vào kết quả tính toán, khối CPU sẽ điều khiển khối hiển thị để hiển thị kết quả đo lên bảng hiển thị hoặc đưa ra cảnh báo. Khi nồng độ khí CO vượt quá mức cảnh báo cho phép đặt trước, lúc này đèn báo động sẽ nhấp nháy cùng tiếng còi báo động liên hồi, đồng thời CPU cũng truyền lệnh đến khối điều khiển để khối điều khiển gửi tín hiệu cắt điện tới bộ phận đóng cắt, để cắt điện cấp cho các thiết bị trong vùng nguy hiểm. Sau khi nồng độ khí CO giảm xuống dưới giá trị cảnh báo đặt trước (ngưỡng an toàn cho phép), đèn báo động và còi báo động tự động tắt, đồng thời cho phép đóng điện khi nồng độ khí CO giảm xuống dưới ngưỡng an toàn cho phép. Bên cạnh đó, khối CPU liên tục trao đổi thông tin với khối truyền thông để truyền thông tin về hệ thống quản lý một cách liên tục.

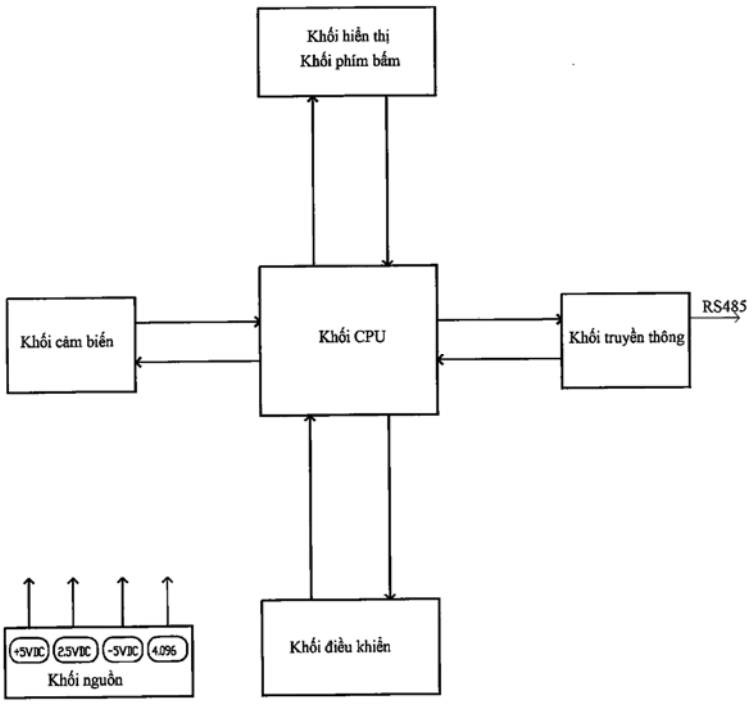

(11) **63706**
(21) 1-2017-04954 (51)[7] **E21F 17/18**, G01K 11/00
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Trần Hoài Nam (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT NHIỆT ĐỘ
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tự động giám sát nhiệt độ bao gồm nguồn; khối chuyển đổi - ổn áp để chỉnh lưu điện áp đảo cực và ổn áp tạo mức nguồn định trước cung cấp cho hoạt động của các mạch điện bên trong; cảm biến để phát hiện và tạo tín hiệu tương ứng với nhiệt độ môi trường; khối chuyển đổi và khuếch đại để khuếch đại tín hiệu đủ lớn để xử lý chính xác; khối ADC để chuyển đổi dạng tín hiệu thành các tín hiệu số tiêu chuẩn trước khi đưa vào vi xử lý; khối vi xử lý để xử lý tính toán dữ liệu nhiệt độ và điều khiển các cảnh báo, truyền thông; khối phím bấm có chức năng thiết lập cấu hình của thiết bị đo; khối truyền thông thực hiện việc truyền thông với tủ điều khiển trung tâm và thiết bị cài đặt khác; khối nguồn cách ly để cấp nguồn cách ly cho bộ truyền tín hiệu; khối hiển thị để hiển thị thông tin, giao diện người dùng; khối điều khiển cắt điện để điều khiển đóng cắt, cảnh báo bằng tín hiệu ánh sáng và âm thanh; mạch đảo cực lấy nguồn cấp từ tủ trung tâm và tuyền thông mang tần số.

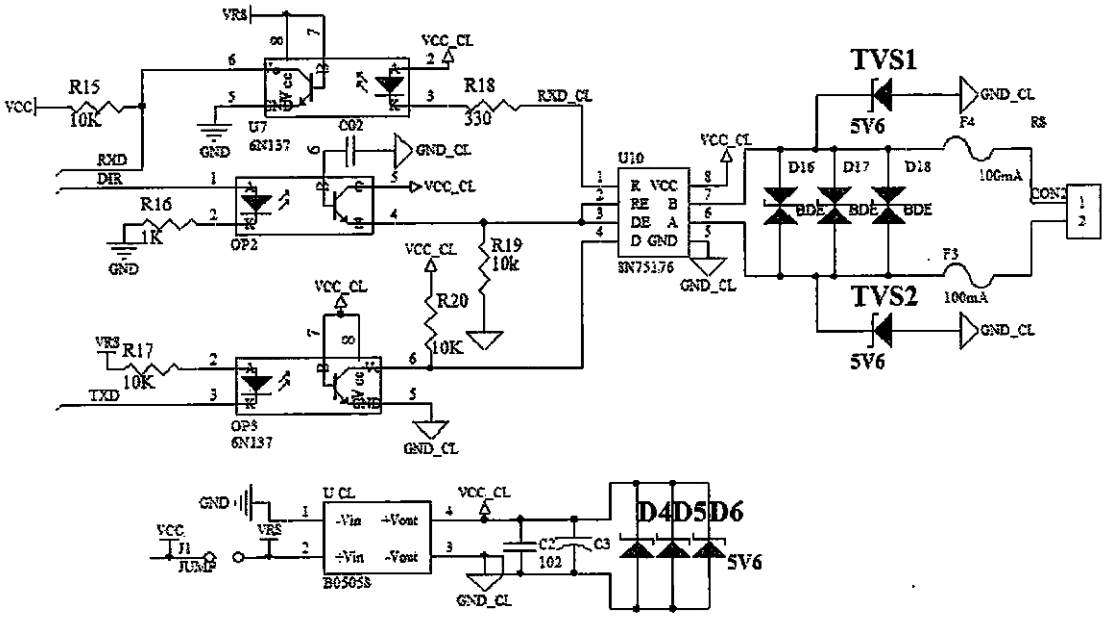

(11) **63707**
(21) 1-2017-04955 (51)[7] **G01N 27/416**
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Công Hiệu (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT KHÍ MÊTAN
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giám sát khí mêtan bao gồm: khối nguồn, khối cảm biến, khối hiển thị, khối phím bấm, khối truyền thông, khối điều khiển và khối CPU. Sau khi khối nguồn cung cấp nguồn điện đến khối cảm biến, cảm biến khí sẽ dò nồng độ khí chuyển thành tín hiệu điện, tín hiệu điện (tín hiệu tương tự) này được chuyển đổi thành tín hiệu số nhờ bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự thành tín hiệu số để chuyển tới cho khối CPU, tại đây khối CPU sẽ tính toán và phân tích xem nồng độ khí được dò có vượt quá ngưỡng cho phép hay không. Dựa vào kết quả tính toán, khối CPU sẽ điều khiển khối hiển thị để hiển thị kết quả đo lên bảng hiển thị hoặc đưa ra cảnh báo. Khi nồng độ khí CH_4 vượt quá mức cảnh báo cho phép đặt trước, lúc này đèn báo động sẽ nhấp nháy cùng tiếng còi báo động liên hồi, đồng thời CPU cũng truyền lệnh đến khối điều khiển để khối điều khiển gửi tín hiệu cắt điện tới bộ phận đóng cắt, để cắt điện cấp cho các thiết bị trong vùng nguy hiểm. Sau khi nồng độ khí CH_4 giảm xuống dưới giá trị cảnh báo đặt trước (ngưỡng an toàn cho phép), đèn báo động và còi báo động tự động tắt, đồng thời cho phép đóng điện khi nồng độ khí CH_4 giảm xuống dưới ngưỡng an toàn cho phép. Bên cạnh đó, khối CPU liên tục trao đổi thông tin với khối truyền thông để truyền thông tin về hệ thống quản lý một cách liên tục.

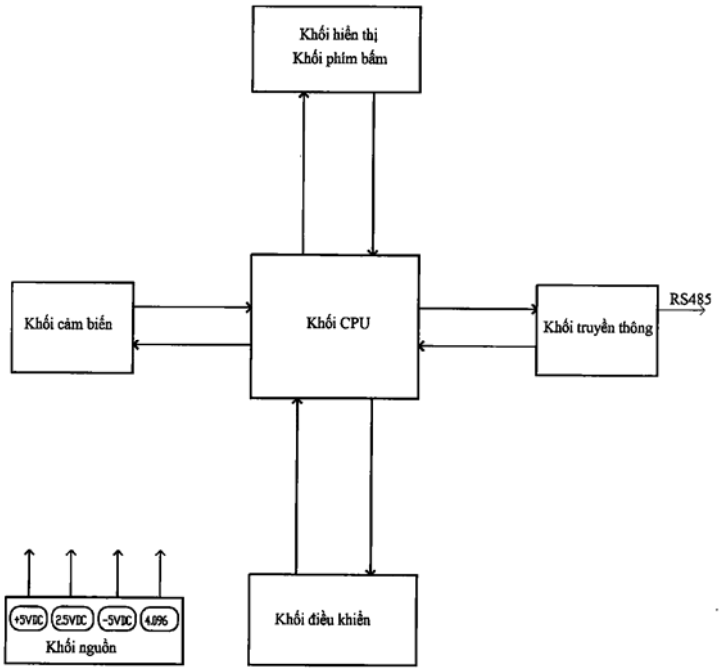

(11) **63708**
(21) 1-2017-04956 (51)[7] **G01N 27/416**
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Cao Sơn (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT KHÍ H2
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giám sát khí H_2 bao gồm khối nguồn, khối ổn áp, khối cảm biến, khối khuyếch đại, khối chuyển đổi tín hiệu từ tương tự sang số, khối vi xử lý, khối hiển thị, khối phím bấm, khối cảnh báo, khối truyền thông và khối điều khiển cắt điện; trong đó, khối nguồn có chức năng cung cấp nguồn điện áp an toàn tia lửa để cung cấp dòng điện nuôi đầu đo; khối ổn áp có chức năng chuyển đổi điện áp để cấp cho mạch điện của khối xử lý trung tâm và mạch điện của khối cảm biến; khối cảm biến bao gồm cảm biến khí (106), để dò nồng độ khí H_2, tại đây nồng độ khí H_2 được chuyển thành tín hiệu điện sau đó được đưa vào khối khuyếch đại, khối khuyếch đại có bộ khuyếch đại; tín hiệu đi qua bộ khuyếch đại được khuyếch đại lên và đưa tới khối chuyển đổi tín hiệu từ tương tự sang số để chuyển đổi tín hiệu từ dạng tương tự sang số rồi đưa về khối xử lý trung tâm; tại khối xử lý trung tâm nồng độ khí được tính toán xử lý và đưa ra tín hiệu cảnh báo tới khối cảnh báo để cảnh báo bằng đèn báo động (103) và còi báo động (102); đồng thời, dữ liệu được đưa lên khối hiển thị để hiển thị kết quả trên màn hình hiển thị (101); khối vi xử lý còn làm nhiệm vụ đóng gói dữ liệu truyền thông qua khối truyền thông gửi về tủ trung tâm, truyền lệnh điều khiển tới bộ phận đóng cắt để cắt điện cấp cho các thiết bị trong vùng nguy hiểm khi nồng độ khí H_2 vượt ngưỡng thông qua khối điều khiển cắt điện; khối phím bấm có phím bấm (104) để nhận lệnh khởi động nhanh, đặt địa chỉ thiết bị, ngưỡng cảnh báo, ngưỡng cắt điện, chỉnh "0" và hiệu chỉnh cảm biến tự động cũng như đưa ra tín hiệu điều khiển các cơ cấu chấp hành từ người sử dụng.

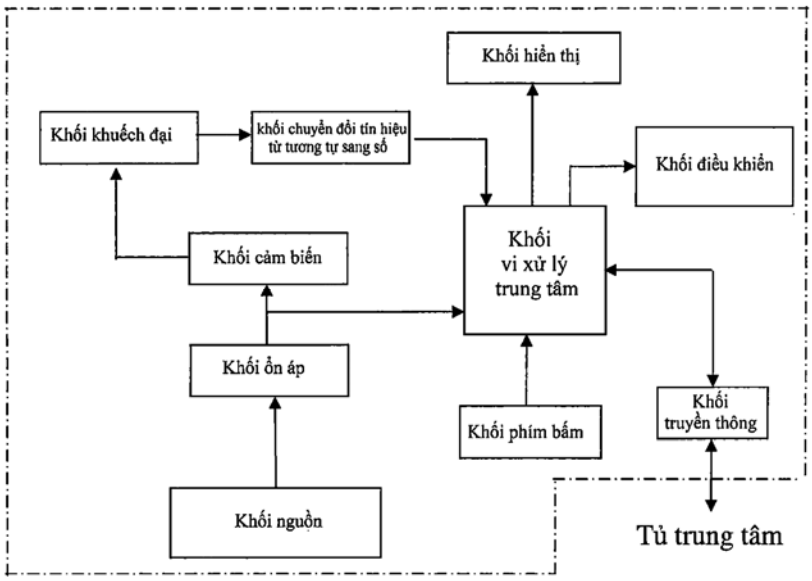

(11) **63709**

(21) 1-2017-04957 (51)[7] **B65B 1/00**, G01G 13/00
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Mai Văn Tuệ (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN CÂN ĐÓNG BAO

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển cân đóng bao bao gồm các khối chức năng: khối xử lý tín hiệu tương tự để xử lý các tín hiệu từ cảm biến trọng lượng; khối ADC nhận tín hiệu được lọc và khuếch đại; khối vào số cách ly, khối xử lý trung tâm để xử lý tín hiệu; khối ra số cách ly; và khối giao diện người máy. Bộ điều khiển theo sáng chế với những tính năng nổi bật như độ tin cậy cao, ổn định, đạt được độ chính xác cân cao, có thể thay đổi các thông số làm việc và thông số hệ thống, khả năng lưu trữ dữ liệu vào bộ nhớ không mất dữ liệu khi mất điện EPPROM.

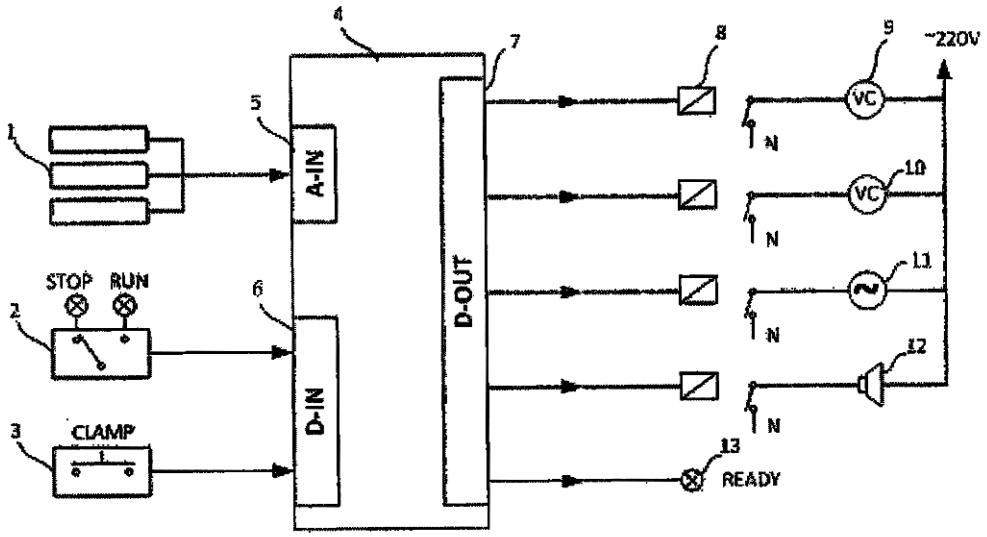

(11) **63710**

(21) 1-2017-04958 (51)[7] **H04R 27/00**, H04L 12/18

(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thế Vinh (VN), Phạm Mạnh Cường (VN)

(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(54) THÙNG LOA ÂM LY PHÒNG NỔ DÙNG TRONG MỎ HẦM LÒ

(57) Sáng chế đề xuất thùng loa âm ly phòng nổ bao gồm phần thân liền khối và phần nắp, bắt chặt với phần thân liền khối qua gioăng cao su và bu lông, trong đó:

- phần thân liền khối được chia thành khoang chức năng để chứa biến áp và các mạch điện, khoang lắp loa để chứa loa phát thanh, hai khoang này phân cách nhau bởi một vách ngăn liền có một lỗ vừa khít để lắp cáp tín hiệu từ khoang chức năng sang loa phát thanh;

- cổ cáp nguồn điện, bố trí trên phần thân liền khối để cấp nguồn điện vào khoang chức năng;

các đầu vào và các đầu ra tín hiệu âm thanh, tín hiệu điều khiển qua mạng ethenet; khác biệt ở chỗ: tại điểm tiếp xúc giữa đầu vào, đầu ra và cổ cáp nguồn có bố trí chặn bằng cao su có thể nở ra khi bị nén để làm kín khít hoàn toàn đầy cáp với thành thùng loa âm ly phòng nổ; và các sợi của dây cáp tín hiệu được bố trí cách nhau, cùng cách vỏ cáp ít nhất 2mm và được đổ đầy epoxy cách điện.

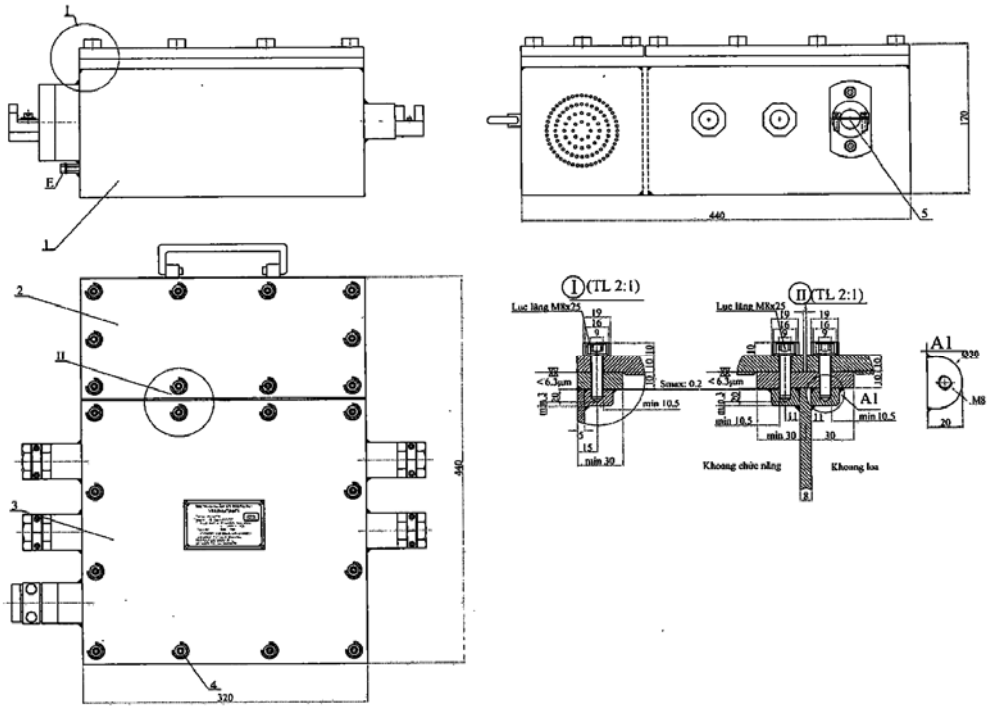

(11) **63711**

(21) 1-2017-04959 (51)[7] **G01N 27/416**
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hùng Kiên (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐO KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo khí bao gồm: cốc sạc (8) để sạc ắc quy (1) được bố trí trong vỏ; vỏ được chia thành hai phần ghép lại với nhau (phần thân trước và phần thân sau); phần thân trước (100) có bố trí phần xuyên sáng (101), phần mạch điện, trong đó phần mạch điện có gắn các cảm biến (31, 32, 33, 34), còi (6), đèn cảnh báo (7), phím chức năng (4), màn hình hiển thị (5); phần thân sau (200) có bố trí chân sạc (201); để đảm bảo thiết bị đo khí có khả năng chống nước, bụi xâm nhập, gioăng cao su (300) được bố trí giữa hai phần thân trước và sau (100, 200); giữa cảm biến (31, 32, 33, 34) và phần thân trước (100) có màng chắn bụi (102); màng chắn phím (103) được bố trí bao ngoài phím chức năng (4). Trong đó, phần mạch điện bao gồm: khối nguồn (A), khối ổn áp (A1), khối xử lý trung tâm (B), khối cảm biến (C), khối hiển thị (E), khối cảnh báo (F) và khối điều khiển (D); trong đó, khối nguồn (A) cung cấp nguồn điện từ ắc quy (1) để nuôi toàn bộ phần mạch điện; khối ổn áp (A1) chuyển đổi điện áp cấp cho mạch; khối cảm biến (C) cảm biến và đo nồng độ khí (CH_4, CO, O_2, người sử dụng cũng có thể lắp thêm cảm biến H_2S nếu cần); khối xử lý trung tâm (B) có bộ xử lý trung tâm (2) để xử lý tính toán dữ liệu và đưa ra cảnh báo; khối hiển thị (E) để hiển thị số liệu đo được; khối cảnh báo (F) để thực hiện việc cảnh báo bằng âm thanh và ánh sáng; khối điều khiển (D) để nhận thao tác cấu hình hoặc điều khiển của người sử dụng.

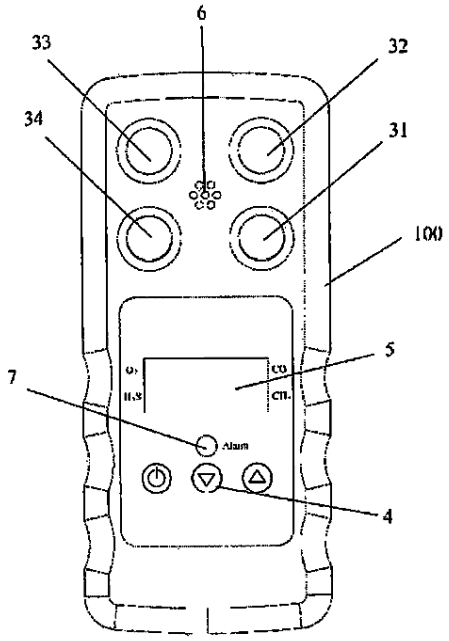

(11) **63712**
(21) 1-2017-04960 (51)[7] **E21F 17/18**, G05B 19/048
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Cao Sơn (VN), Luyện Tuấn Anh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) TỦ ĐIỀU KHIỂN
(57) Sáng chế đề xuất tủ điều khiển bao gồm: nguồn vào 220Vac qua Aptomat 6A cấp cho biến áp cách ly 220/50Vac; biến áp cách ly 220/50Vac cấp điện cho biến áp cách ly 50/30/9Vac; biến áp cách ly 50/30/9Vac cấp điện cho bảng mạch chủ nguồn; bảng mạch chủ nguồn chỉnh lưu điện áp xoay chiều cấp cho thẻ giao tiếp với đầu đo; thẻ giao tiếp với đầu đo điều khiển đảo cực và truyền thông với máy tính công nghiệp; máy tính công nghiệp thu thập dữ liệu từ thẻ, cài đặt thông số và điều khiển hoạt động của hệ thống; màn hiển thị tinh thể lỏng để hiển thị số liệu của các kênh đo; đèn- còi để chỉ thị cảnh báo khi nồng độ khí vượt ngưỡng cài đặt; các môđun điều khiển, mỗi môđun điều khiển có một số kênh đo; các kênh đo được nối với mạch an toàn tia lửa.

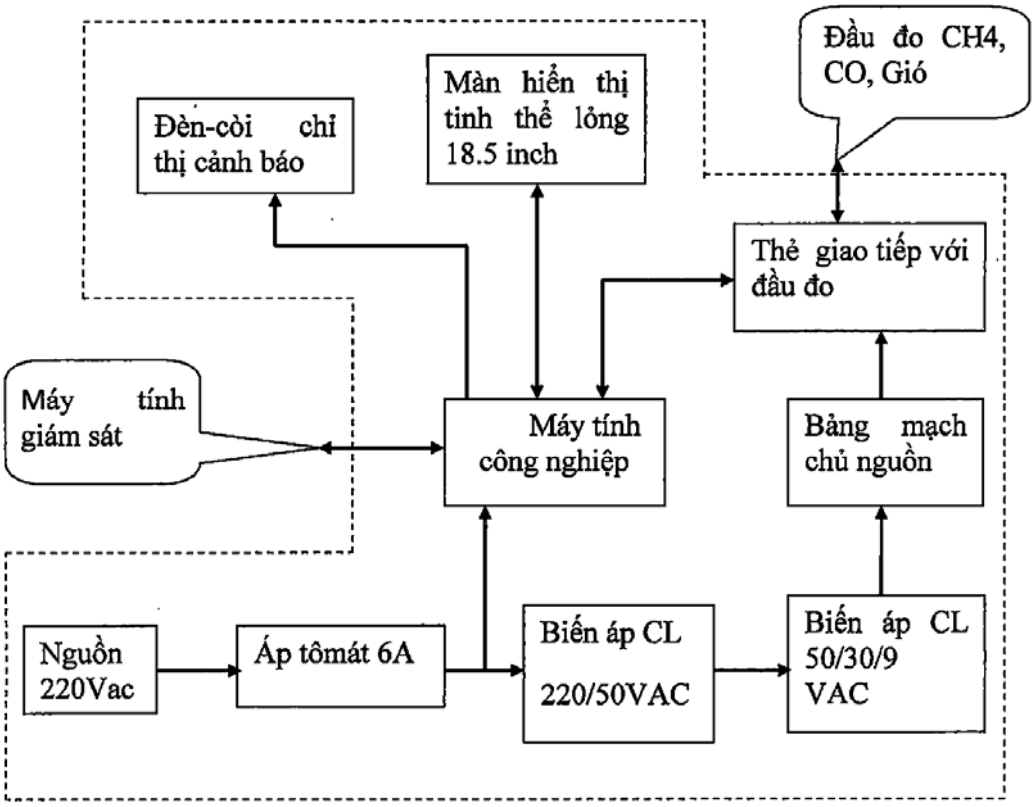

(11) **63713**
(21) 1-2017-04961 (51)[7] **G01N 27/416**
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hùng Kiên (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT KHÍ CO2
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giám sát khí CO_2 bao gồm khối nguồn, khối ổn áp, khối cảm biến, khối khuếch đại, khối chuyển đổi tín hiệu từ tương tự sang số, khối vi xử lý, khối hiển thị, khối phím bấm, khối cảnh báo, khối truyền thông và khối đệm vào ra. Trong đó, khối ổn áp có chức năng chuyển đổi điện áp từ 12 V xuống điện áp 5 V cấp cho mạch điện của khối xử lý trung tâm, và điện áp 3,3 V cung cấp cho mạch điện của khối khuếch đại và mạch điện của khối cảm biến. Khối cảm biến bao gồm cảm biến khí (106), để dò nồng độ khí CO_2, tại đây nồng độ khí CO_2 được chuyển thành tín hiệu điện sau đó được đưa vào khối khuếch đại, khối khuếch đại có bộ khuếch đại. Tín hiệu đi qua bộ khuếch đại được khuếch đại lên và được chuyển đổi tín hiệu từ tương tự sang số để đưa về khối xử lý trung tâm. Tại khối xử lý trung tâm nồng độ khí được tính toán xử lý và đưa ra tín hiệu cảnh báo tới khối cảnh báo để cảnh báo bằng đèn báo động (103) và còi báo động (102). Đồng thời, dữ liệu được đưa lên khối hiển thị để hiển thị kết quả trên màn hình hiển thị (101). Khối vi xử lý còn làm nhiệm vụ đưa ra dữ liệu dạng số chuyển đổi tín hiệu sang dạng tần số và đưa về tủ trung tâm, đóng gói dữ liệu truyền thông qua khối truyền thông gửi về tủ trung tâm. Ngoài ra, khối vi xử lý này nhận các lệnh điều khiển từ tủ trung tâm để điều khiển cảnh báo và cắt điện, điều khiển nạp điện ắc quy. Khối phím bấm có phím bấm (104) để nhận lệnh khởi động nhanh, đặt địa chỉ thiết bị, ngưỡng cảnh báo, chỉnh "0" và hiệu chỉnh cảm biến tự động cũng như đưa ra tín hiệu điều khiển các cơ cấu chấp hành từ người sử dụng, v.v.. Khối đệm vào ra làm nhiệm vụ chia tần và sửa xung khi được kết nối với tủ trung tâm hoặc đầu vào nguồn 12 Vdc.

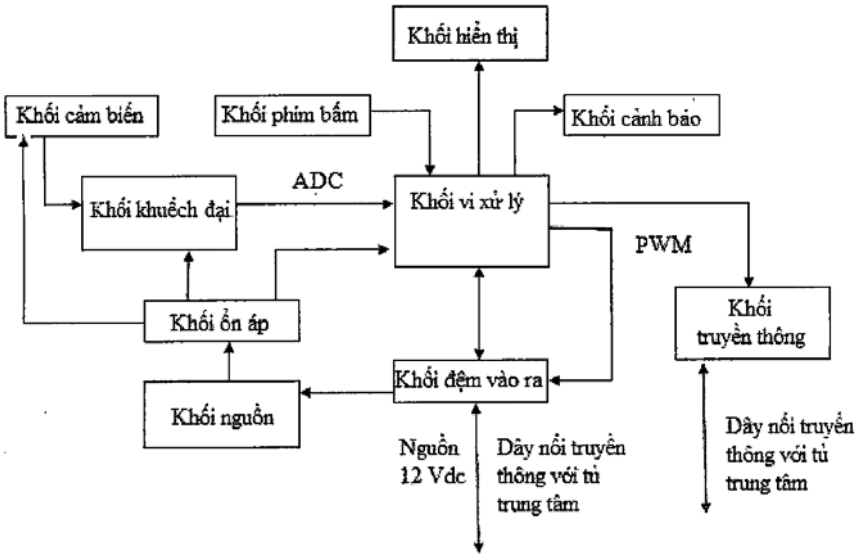

(11) **63714**
(21) 1-2017-04962 (51)[7] **G01N 27/416**
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hùng Kiên (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT KHÍ O2
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giám sát khí O_2 bao gồm khối nguồn, khối ổn áp, khối cảm biến, khối khuếch đại, khối chuyển đổi tín hiệu từ tương tự sang số, khối vi xử lý, khối hiển thị, khối phím bấm, khối cảnh báo, khối truyền thông và khối đệm vào ra. Trong đó, khối nguồn có chức năng cung cấp nguồn điện áp an toàn tia lửa 12 Vdc để cung cấp dòng điện nuôi thiết bị. Khối ổn áp có chức năng chuyển đổi điện áp từ 12 V xuống 3,3 V cấp cho mạch điện của khối xử lý trung tâm, mạch điện của khối khuếch đại và mạch điện của khối cảm biến. Khối cảm biến bao gồm cảm biến khí (106), để dò nồng độ khí O_2, tại đây nồng độ khí O_2 được chuyển thành tín hiệu điện sau đó được đưa vào khối khuếch đại, khối khuếch đại có bộ khuếch đại. Tín hiệu đi qua bộ khuếch đại được khuếch đại lên và được chuyển đổi tín hiệu từ tương tự sang số để đưa về khối xử lý trung tâm. Tại khối xử lý trung tâm nồng độ khí được tính toán xử lý và đưa ra tín hiệu cảnh báo tới khối cảnh báo để cảnh báo bằng đèn báo động (103) và còi báo động (102). Đồng thời, dữ liệu được đưa lên khối hiển thị để hiển thị kết quả trên màn hình hiển thị (101). Khối vi xử lý còn làm nhiệm vụ đưa ra dữ liệu dạng số chuyển đổi tín hiệu sang dạng tần số và đưa về tủ trung tâm, đóng gói dữ liệu truyền thông qua khối truyền thông gửi về tủ trung tâm. Ngoài ra, khối vi xử lý này nhận các lệnh điều khiển từ tủ trung tâm để điều khiển cảnh báo và cắt điện, điều khiển nạp điện ắc quy. Khối phím bấm có phím bấm (104) để nhận lệnh khởi động nhanh, đặt địa chỉ thiết bị, ngưỡng cảnh báo, chỉnh "0" và hiệu chỉnh cảm biến tự động cũng như đưa ra tín hiệu điều khiển các cơ cấu chấp hành từ người sử dụng, v.v.. Khối đệm vào ra làm nhiệm vụ chia tần và sửa xung khi được kết nối với tủ trung tâm hoặc đầu vào nguồn 12 Vdc.

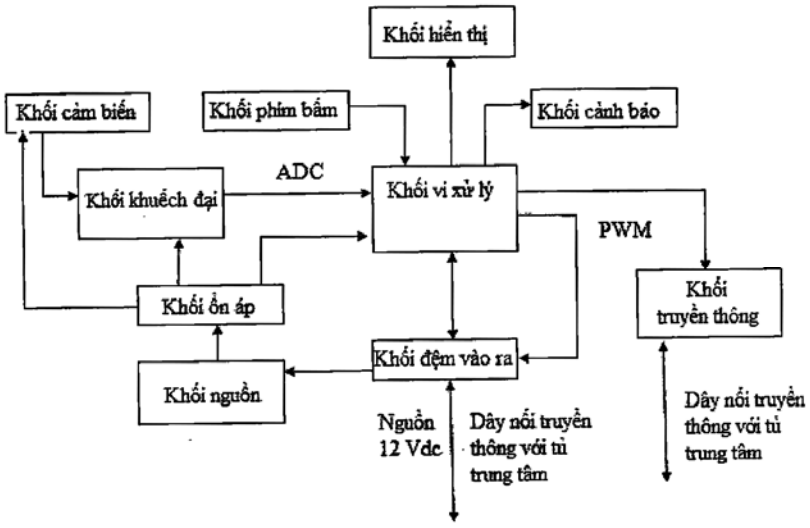

(11) **63715**
(21) 1-2017-04963 (51)[7] **H01H 71/00**, 77/00
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Cao Sơn (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ NGUỒN VÀ ĐÓNG CẮT SỬ DỤNG TRONG HẦM LÒ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nguồn và đóng cắt sử dụng trong hầm lò có khí dễ cháy và bụi nổ. Thiết bị nguồn và đóng cắt sử dụng trong hầm lò bao gồm: phần vỏ gồm hai phần: nắp và thân vỏ, trong đó, thân vỏ được chia thành ba khoang: khoang đấu nối nguồn vào (A), khoang chức năng (B) và khoang đấu nối an toàn tia lửa (C). Các bảng mạch in của các khối chức năng được bố trí trong khoang chức năng (B), bao gồm: bảng mạch DC/DC và nạp ăcquy, bảng mạch điều khiển đóng cắt và bảng mạch hiển thị led để thực hiện các khối chức năng: khối nguồn vào (B1), khối chỉnh lưu (B2), khối điều khiển nạp ắc quy và ắc quy (B3), khối nguồn DC/DC và cách ly an toàn tia lửa (B4), khối cách ly nhận tín hiệu điều khiển và điều khiển cắt điện (B5), khối hiển thị led (B6).

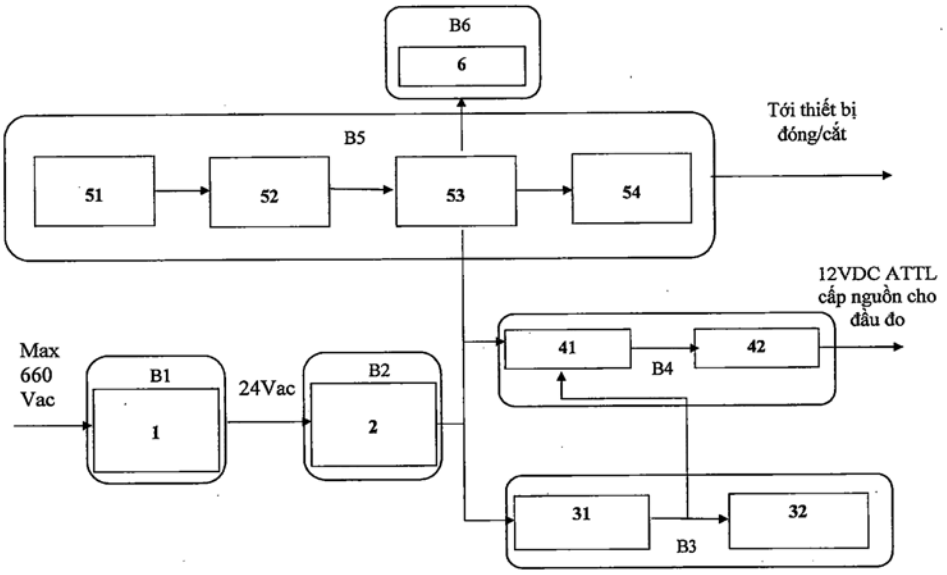

(11) **63716**

(21) 1-2017-04964 (51)[7] **B01F 3/00**, 15/00
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Hợp (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(54) HỆ THỐNG PHỐI TRỘN TỰ ĐỘNG DUNG DỊCH NHŨ TƯƠNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phối trộn tự động dung dịch nhũ tương sử dụng để cung cấp dung dịch nhũ tương cho các cột chống đơn trong khai thác hầm lò. Với mục đích tạo ra một hệ thống tự động hoàn toàn các công đoạn trong quá trình phối trộn dung dịch nhũ tương nhằm hiện đại hóa sản xuất, nâng cao độ chính xác của dung dịch nhũ tương, mang lại hiệu quả lao động cũng như độ an toàn cho con người và cho máy móc thiết bị. Hệ thống này bao gồm một hệ thống thực hiện định lượng dầu và nước để tạo ra nồng độ dung dịch nhũ tương theo yêu cầu, một bể khuấy trộn dung dịch và một hệ thống đưa dung dịch tới các cột chống đơn.

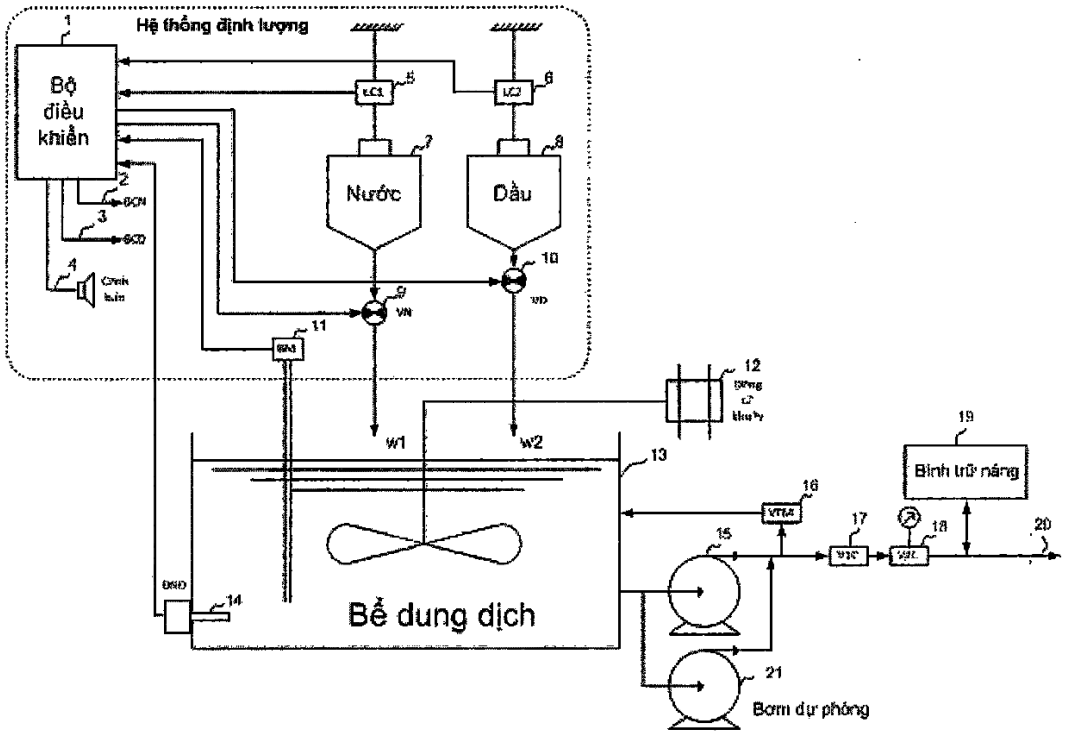

(11) **63717**
(21) 1-2017-04965 (51)[7] **G01R 21/06**, 23/16, 29/16
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thế Vinh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG ĐIỆN NĂNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tích chất lượng điện năng bao gồm: môđun nguồn (PSU), môđun thu thập / tính toán / phân tích chất lượng điện năng (CCA) và môđun điều khiển / hiển thị (HMI).Trong đó, môđun điều khiển / hiển thị (HMI) có chức năng hiển thị, xử lí phím bấm và truyền thông cho phép người vận hành có thể thay đổi thông số cài đặt, xem thông số hiện thời, lưu lại dữ liệu cài đặt. Môđun thu thập / tính toán / phân tích chất lượng điện năng (CCA) có chức năng thu thập dữ liệu, từ đó tính toán và phân tích các thông số liên quan tới chất lượng điện năng theo yêu cầu, gửi các thông số này tới môđun điều khiển / hiển thị (HMI) để hiển thị. Môđun thu thập / tính toán / phân tích chất lượng điện năng (CCA) bao gồm: khối thu thập dữ liệu (1.5.1), khối tính toán / phân tích chất lượng điện năng (1.5.2). Dòng điện, điện áp được cấp vào thiết bị và thông qua bộ biến đổi tín hiệu (1.3.1) của khối thu thập dữ liệu (1.5.1) được biến đổi thành dạng tín hiệu thích hợp đưa tới bộ biến đổi tín hiệu tương tự sang tín hiệu số (1.3.2). Tại đây, tín hiệu được lượng tử và mã hóa thành dạng tín hiệu số đưa tới chân vi điều khiển (CPU) của khối tính toán và phân tích chất lượng điện năng (1.5.2).

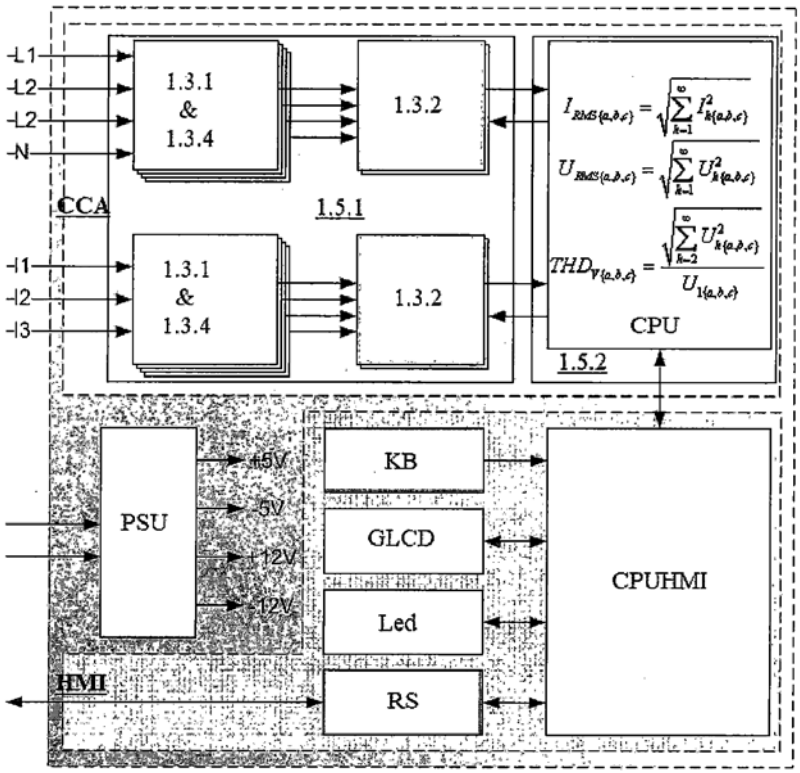

(11) **63718**
(21) 1-2017-04966 (51)[7] **G01R 31/327**
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thế Vinh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) RƠLE KỸ THUẬT SỐ
(57) Sáng chế đề cập đến rơle kỹ thuật số bao gồm môđun HMI có các phím, đèn báo trạng thái, và màn hình hiển thị; môđun bảo vệ so lệch; môđun bảo vệ quá dòng có thời gian; môđun giám sát điện áp và môđun nguồn cung cấp, trong đó một bộ biến đổi điện áp làm giảm mức điện áp và đồng thời cách ly điện, tín hiệu đầu ra của một bộ lọc thông thấp được đưa vào mạch lấy mẫu của khối biến đổi ADC, và ADC thực hiện việc biến đổi tín hiệu.

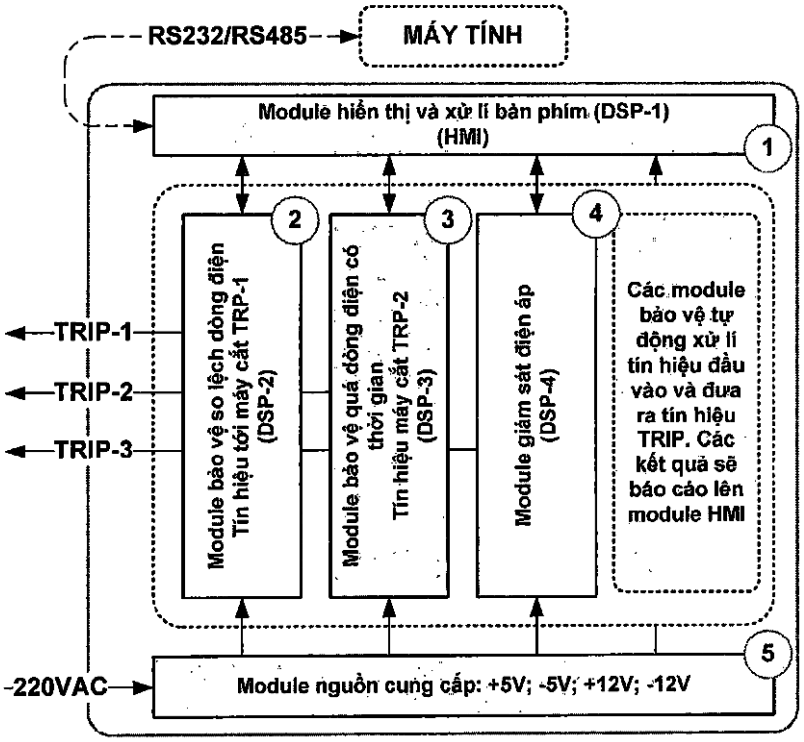

(11) **63719**
(21) 1-2017-04967 (51)[7] **E21F 17/18**
(22) 08.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số 156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Công Hiệu (VN), Trần Hoài Nam (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT TỐC ĐỘ GIÓ
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tự động giám sát tốc độ gió bao gồm khối nguồn lấy từ nguồn đảo cực của tủ điều khiển truyền tần số hoặc nguồn độc lập an toàn tia lửa của hệ thống truyền thông; khối chuyển đổi - ổn áp để chỉnh lưu điện áp đảo cực và ổn áp tạo mức nguồn cung cấp cho hoạt động của các mạch điện bên trong; khối cảm biến chênh áp để cảm nhận và đo áp suất chênh lệch; khối khuếch đại analog để khuếch đại tín hiệu analog từ khối cảm biến áp suất đưa vào khối biến đổi tương tự/số ADC trước khi đưa vào vi xử lý; khối ADC 12 bít để chuyển đổi dạng tín hiệu thành các tín hiệu số tiêu chuẩn trước khi đưa vào vi xử lý; khối vi xử lý để xử lý tính toán dữ liệu nhiệt độ và điều khiển các cảnh báo, truyền thông; khối phím bấm để thiết lập cấu hình của thiết bị đo; khối truyền thông để thực hiện việc truyền thông với tủ điều khiển trung tâm và thiết bị cài đặt khác; khối nguồn cách ly để cấp nguồn cách ly cho bộ truyền tín hiệu; khối hiển thị để hiển thị thông tin, giao diện người dùng; khối điều khiển cắt điện để điều khiển đóng cắt, cảnh báo bằng tín hiệu ánh sáng và âm thanh; khối xử lý đảo cực để lấy nguồn cấp từ tủ trung tâm và truyền thông mang tần số.

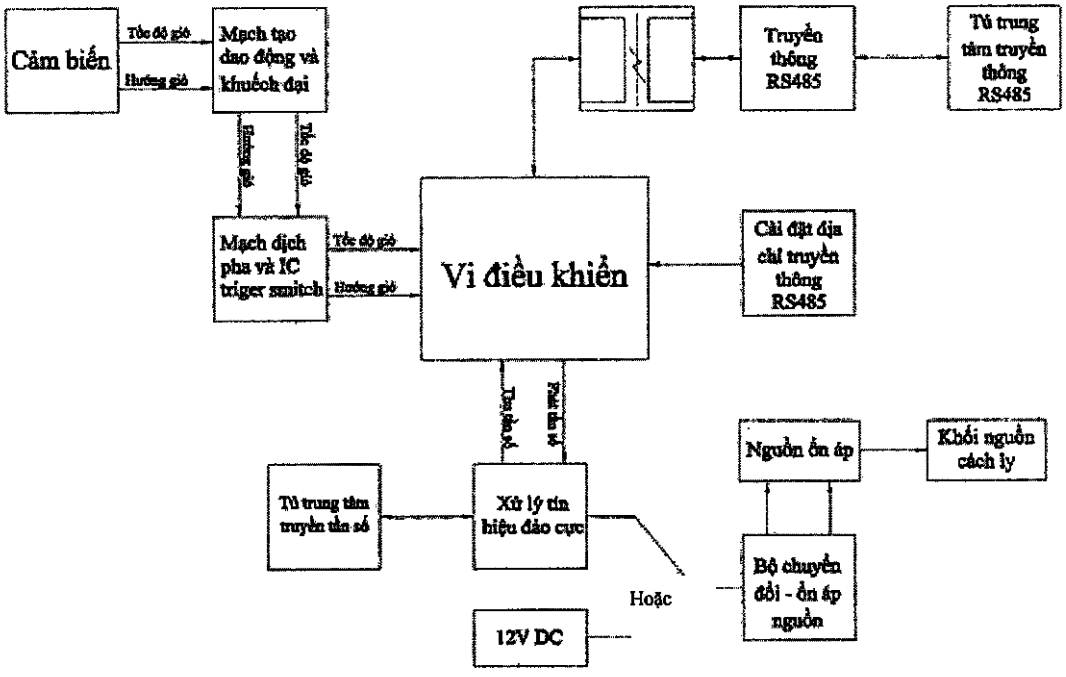

(11) **63720**
(21) 1-2017-05008 (51)[7] **E05B 49/02**, 53/00
(22) 11.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2017
(75) LIANG-CHIN SU (TW)
No. 19, Pao-Sheng Rd., Kung-Kuan Li, Hu Nei Dist., Kaohsiung City, Taiwan.
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ MỞ TẮT MÁY CÓ THỂ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA MỞ KHÓA CHO XE CƠ GIỚI

(57) Thiết bị mở tắt máy có thể điều khiển từ xa mở lỗ khóa cho xe cơ giới, bao gồm: van điện từ và trục van thông qua tác dụng lực của đơn vị đàn hồi thứ hai mà trồi lên khỏi mặt bố trí, để khớp vào chi tiết che chắn được lắp trên mặt bố trí, khiến chi tiết che chắn duy trì che khuất lỗ khóa của thân khóa; khi tháo bộ điều khiển từ xa, sẽ điều khiển chi tiết phát sáng trên thân khóa phát ra ánh sáng, và điều khiển van điện từ hoạt động khiến trục van thắng được lực đàn hồi và thụt vào trong mặt bố trí, khiến chi tiết che chắn thoát chốt, và chịu tác động của lực đàn hồi thứ hai, dịch chuyển vị trí, mở lỗ khóa; quá trình này không cần đưa tay mở lỗ khóa, nhờ chi tiết phát sáng phát ra ánh sáng giúp nhanh chóng tìm thấy vị trí lỗ khóa, khiến quá trình mở khóa trở nên đơn giản và thuận tiện.

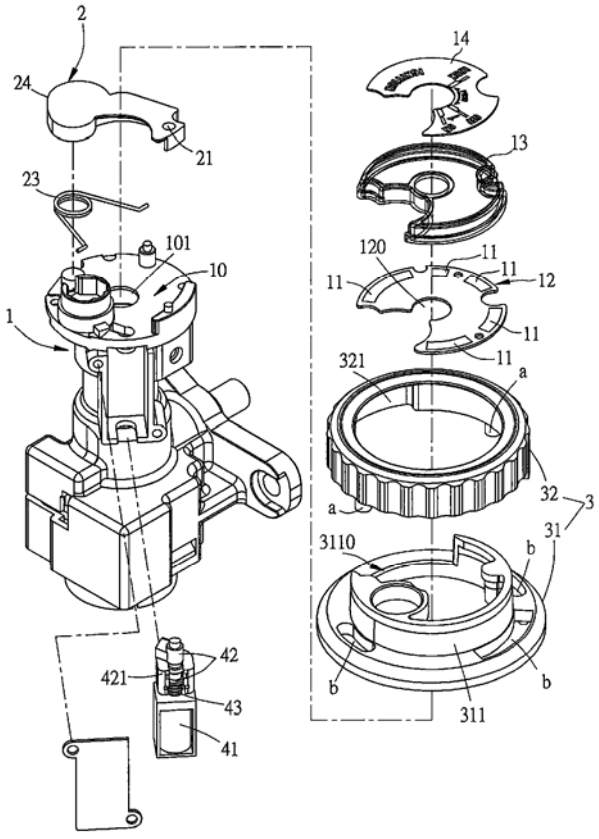

(11) **63721**
(21) 1-2017-05017 (51)[7] **G08G 1/00**
(22) 12.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2017
(71) HYUNDAI AUTOHOW CO., LTD. (KR)
914, 38, Heungan-daero 427beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14059, Republic of Korea
(72) LEE, Sung Shin (KR), SONG, Byung Moon (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ TẠO LẬP THÔNG TIN CHO ĐOẠN ĐƯỜNG ĐƯỢC QUẢN LÝ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ BAO GỒM CÁC THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo lập thông tin cho đoạn đường được quản lý và hệ thống quản lý đường bộ tạo ra thông tin vị trí của đoạn đường cần quản lý như các ổ gà chẳng hạn nhờ các xe ôtô chạy thực tế trên đường. Thiết bị tạo lập thông tin cho đoạn đường được quản lý theo sáng chế giải quyết các nhiệm vụ được mô tả ở trên có thể có cảm biến GPS xuất ra vị trí hiện tại của xe ôtô; cảm biến con quay hồi chuyển ba trục xuất ra hướng trái/phải của xe ôtô theo hướng tăng tốc trục X, hướng tiến tới của xe ôtô theo hướng tăng tốc trục Y và hướng lên/xuống của xe ôtô theo hướng tăng tốc trục Z; phần tạo thông tin lưu giữ dữ liệu vị trí hiện tại được xuất ra bởi cảm biến GPS nêu trên nơi các giá trị được tiếp nhận bởi cảm biến con quay hồi chuyển ba trục nêu trên không nhỏ hơn các giá trị tham chiếu được đặt trước, và phần truyền thông truyền dữ liệu vị trí được lưu giữ bởi phần tạo thông tin trên máy chủ quản lý đường bộ.

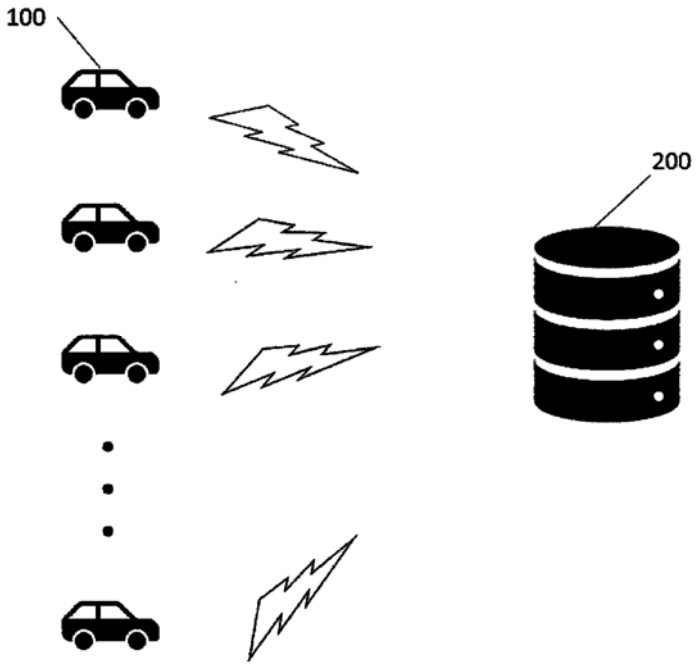

(11) **63722**
(21) 1-2017-05021 (51)[7] **E02D 27/04**
(22) 12.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2017
(75) 1. PHẠM HỒNG LĨNH (VN)
3a-2e-38 Garden court 1 Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN VIỆT HƯNG (VN)
Số 18, Tổ 40, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
3. TRẦN QUANG ĐẠT (VN)
Số 2, ngách 8, ngõ 37 Lê Thanh Nghị, Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÓNG TUA BIN ĐIỆN GIÓ CHO VÙNG NGẬP NƯỚC
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng móng trụ tháp tua bin gió có công suất từ 1,5 đến 10MW trong các nhà máy điện gió gần bờ với các công đoạn: xây dựng hệ đường dẫn (1) và chế tạo tạo và lắp đặt hệ phao nổi (2). Lắp đặt hệ cốp pha giàn giáo và đổ bê trong đài móng 10 trên phao nổi. Đài móng sau khi được chế tạo xong trên phao nổi sẽ được lai dắt ra vị trí xây dựng bằng hệ tời kéo hoặc tàu kéo (16) và được đưa đến cao trình thiết kế bằng việc bơm nước vào các khoang của phao. Liên kết đài móng (10) với hệ cọc định vị (12) tiếp tục hạ thấp cao độ của phao nổi (2) và đưa khỏi vị trí xây dựng và lai dắt về vị trí ban đầu để xây dựng móng tiếp theo. Sử dụng đài móng với các cọc định vị làm sàn đạo hạ các cọc chịu lực (14) còn lại. Liên kết đài móng với các cọc còn lại đổ bù phần bê tông thiếu và hoàn thiện công tác móng.

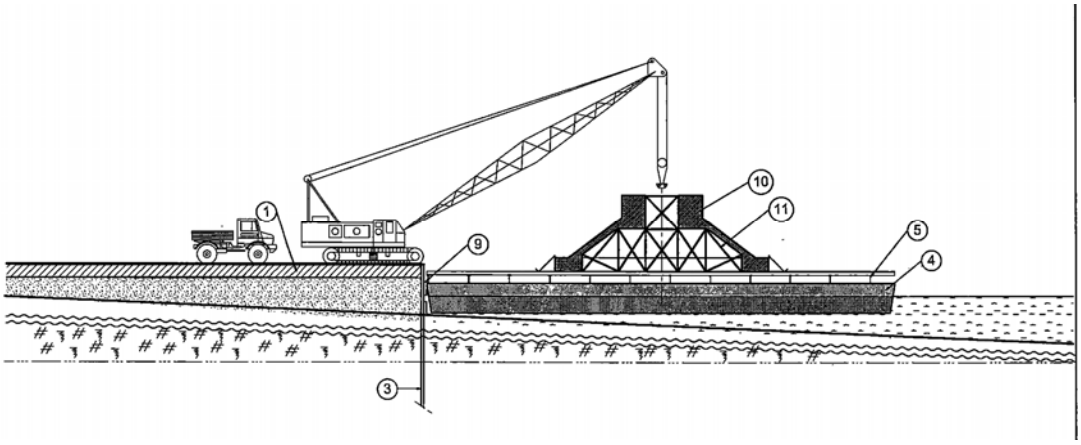

(11) **63723**
(21) 1-2017-05034 (51)[7] **C12P 7/00**
(22) 13.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2017
(71) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2, Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mai Cương (VN), Nguyễn Ngọc Thanh (VN), Đoàn Thị Xuân Liễu (VN)
(54) QUY TRÌNH BÁN TỔNG HỢP TETRAHYDROCURCUMIN TỪ CURCUMIN CHIẾT TÁCH TỪ CỦ NGHỆ VÀNG VIỆT NAM (CURCUMA LONGA L.)
(57) Sáng chế đề cập tới quy trình bán tổng hợp tetrahydrocurcumin từ curcumin chiết tách từ củ nghệ vàng Việt Nam (Cureuma lunga L.), quy trình này bao gồm các bước:
(i) thu sản phẩm kết tinh;
(ii) thu tinh thể tinh curcumin 98%;
(iii) thu dung dịch chứa tetrahyđrocurcumin;
(iv) thu tinh thể tetrahyđrocurcumin thô; và
(v) thu được tetrahydrocurcumin 98%.

(11) **63724**

(21) 1-2017-05072 (51)[7] **G08G 1/00**

(22) 14.12.2017 (43) 25.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2017

(71) VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
1252 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Tuấn (VN), Nguyễn Anh Tuấn (VN), Lê Chí Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT TỰ ĐỘNG VÀ ĐIỀU KHIỂN TẬP TRUNG CHO THIẾT BỊ TÍN HIỆU ĐƯỜNG NGANG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát tự động và điều khiển tập trung cho thiết bị tín hiệu đường ngang, với mục đích nâng cao hiệu quả hệ thống tín hiệu đường ngang, hệ thống được thiết kế bao gồm các hệ thống như thiết bị giám sát điều khiển và các mạch phụ trợ lắp đặt tại các đường ngang, thiết bị phục vụ truyền dẫn dữ liệu, và thiết bị tại Trung tâm giám sát và điều khiển tập trung.

(11) **63725**
(21) 1-2017-05130 (51)[7] **G06Q 30/00**, 90/00
(22) 18.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2017
(75) 1. HSUEH-CHEN LEE (TW)
24F., No.198, Sec. 2, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
2. YI-SUI LAI (TW)
24F., No.198, Sec. 2, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐIỂM THƯỞNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối điểm thưởng, bao gồm ít nhất hai thiết bị giao dịch cửa hàng và thiết bị quản lý. Ít nhất hai thiết bị giao dịch của cửa hàng, để dành cho người tiêu dùng tiến hành giao dịch, và căn cứ vào số tiền mua sắm để tạo ra ít nhất hai bộ tín hiệu. Thiết bị quản lý thiết lập nền tảng quản lý trên mạng, kết nối với ít nhất hai thiết bị giao dịch của cửa hàng, nhằm tiếp nhận ít nhất hai bộ tín hiệu, bao gồm đơn vị quyết định điểm thưởng, đơn vị phân chia điểm thưởng, tài khoản điểm thưởng người tiêu dùng và đơn vị thanh toán điểm thưởng.

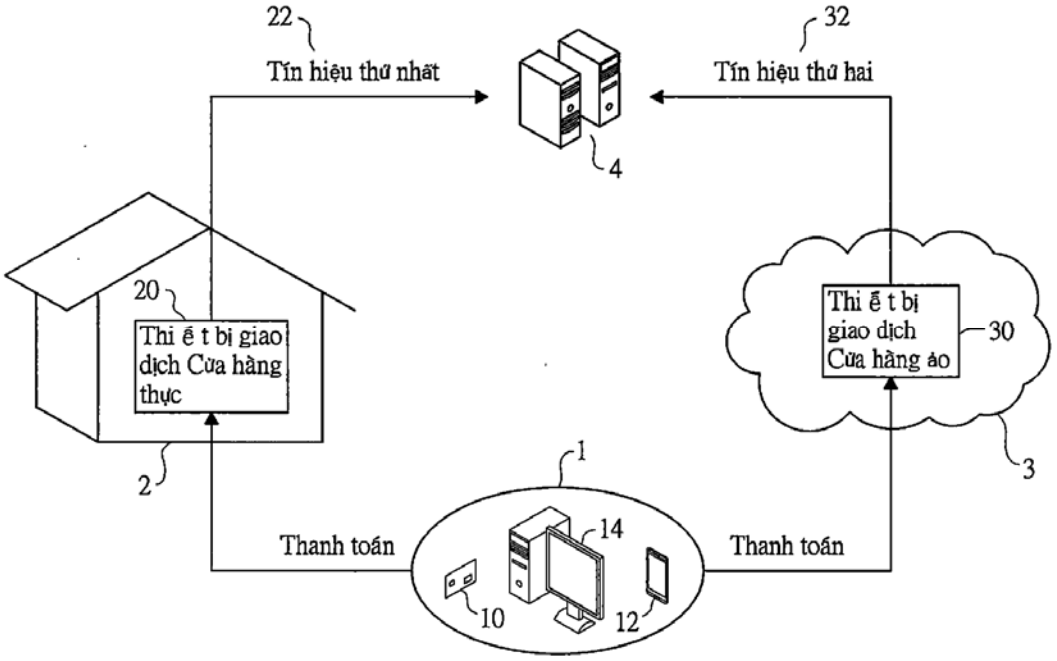

(11) **63726**
(21) 1-2017-05131
(51)[7] **B01D 71/02**, 69/00, 69/06, 69/10, C04B 35/00, 35/01, 35/10
(22) 19.12.2017
(43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2017
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)
01-Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Cao Thanh Tùng (VN), Lê Thanh Quang (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẾ MANG XỐP SỬ DỤNG TRỰC TIẾP CAO LANH DẠNG BỘT
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo đế mang xốp sử dụng trực tiếp nguyên liệu cao lanh dạng bột sẵn có tại Việt Nam. Phương pháp chế tạo đế mang xốp này không cần sử dụng phụ gia và không cần tinh chế nguyên liệu đầu vào. Các tính chất cơ bản và độ cứng của đế mang xốp được kiểm soát thông qua việc điều chỉnh lực ép tạo hình, nhiệt độ và thời gian nung kết khối. Bề mặt của đế mang xốp này được làm phẳng bằng cách mài nhẵn và phủ lớp hạt SiO_2 có kích thước nano để làm giảm độ nhám bề mặt của đế mang.

(11) **63727**
(21) 1-2017-05141 (51)[7] **F03B 13/12**, 7/00, 13/22, F03D 3/06
(22) 19.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2017
(75) NGÔ VĂN QUÝNH (VN)
THÔN 8, XÃ ĐỨC LIỄU, HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) BÁNH CÔNG TÁC, TUABIN THỦY LỰC, CỤM TUABIN THỦY LỰC VÀ HỆ THỐNG TUABIN PHÁT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến bánh công tác (2) dùng cho tuabin thủy lực và tuabin thuỷ lực. Các tuabin này được dùng cho cột nước thấp, vòng quay nhanh, tiêu thụ năng lượng nước ít hơn so với các tuabin cột nước thấp hiện nay, không ảnh hưởng đến môi trường, không phá hủy đa dạng sinh học, thuận lợi cho việc xây dựng công trình thuỷ điện bậc thang gắn thủy lợi, và thuận lợi cho việc xây dựng công trình ngoài biển-đảo. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cụm tuabin thủy lực thuỷ lực và hệ thống tuabin phát điện gồm các cụm tuabin này.

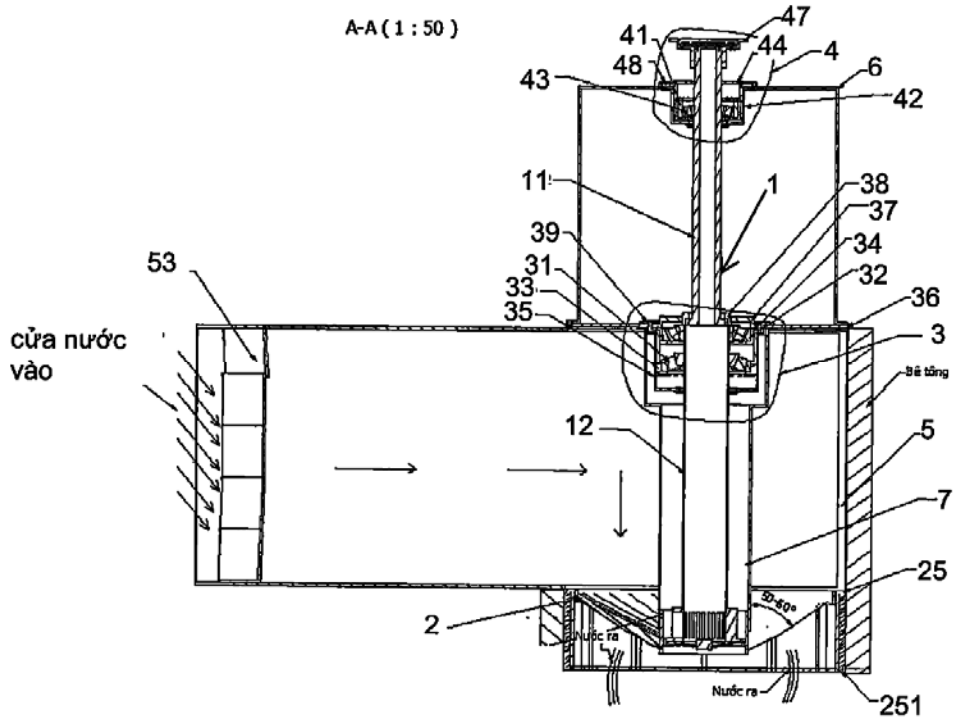

(11) **63728**
(21) 1-2017-05175 (51)[7] **E05B 49/02**, 53/00
(22) 20.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2017
(75) LIANG-CHIN SU (TW)
No. 19, Pao-Sheng Rd., Kung-Kuan Li, Hu Nei Dist., Kaohsiung City, Taiwan.
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ MỞ TẮT MÁY XE CƠ GIỚI CÓ CHỨC NĂNG CẢNH BÁO KHI QUÊN RÚT CHÌA KHÓA
(57) Thiết bị mở tắt máy xe cơ giới có chức năng cảnh báo khi quên rút chìa khóa, gồm có: mô-đun điều khiển và thân khóa được nối với nhau, thân khóa có thiết kế chi tiết phát sáng LED và lỗ mở khóa và, khi thao tác lỗ mở khóa để chuyển thân khóa từ trạng thái mở chuyển sang trạng thái đóng; thì bộ xử lý trung tâm của mô-đun điều khiển sau một khoảng thời gian trễ nhất định, sẽ thông qua bộ đọc tín hiệu không dây để phát tín hiệu không dây và nhận tín hiệu hồi đáp không dây trong phạm vi nhất định, nhằm tiến hành trình tự đối chiếu xác nhận, và sau đối chiếu xác nhận thành công, thì sẽ điều khiển chi tiết phát sáng LED phát ra ánh sáng nhấp nháy qua đó cảnh báo chìa khóa chưa được rút ra khỏi ổ.

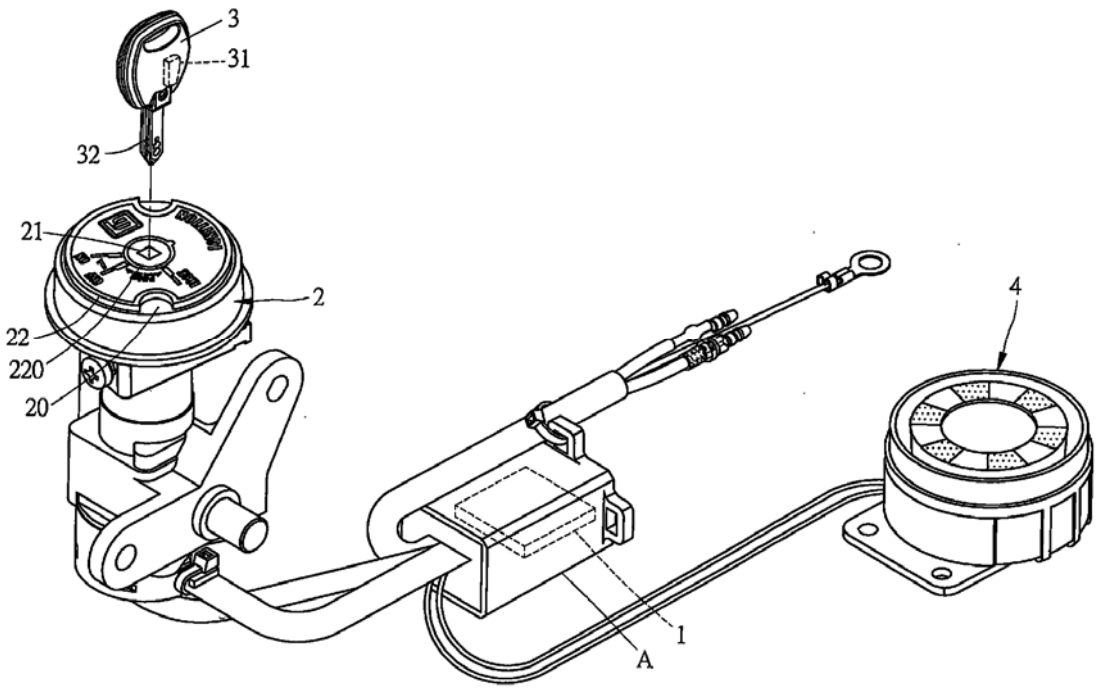

(11) **63729**
(21) 1-2017-05202 (51)[7] **E21F 17/18**, G01S 5/02
(22) 21.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Lượng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT SỬ DỤNG TRONG HẦM LÒ
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giám sát sử dụng trong hầm lò bao gồm: trạm trung tâm (3), ít nhất một trạm chuyển tiếp (1) và ít nhất một thẻ di động (2). Trong đó, trạm chuyển tiếp (1) thực hiện giao tiếp với ít nhất một thẻ di động (2) bằng sóng rađio để nhận dạng và phát hiện thẻ khi thẻ di động (2) vào vùng phủ sóng, nhận hoặc phát tín hiệu cảnh báo cho thẻ di động (2) khi có sự cố/nguy hiểm. Đồng thời, dựa vào tín hiệu của thẻ di động (2) đang truyền/nhận tín hiệu với trạm chuyển tiếp (1) nào trong hầm lò, trạm trung tâm (3) có thể xác định được vị trí của thẻ di động (2).

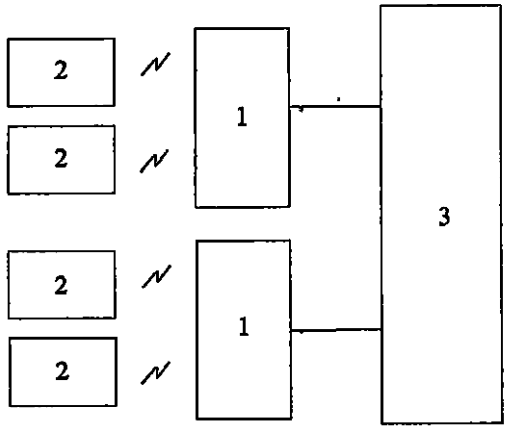

(11) **63730**
(21) 1-2017-05204 (51)[7] **G08B 21/22**, A61B 5/00
(22) 21.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thế Vinh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ THEO DÕI BỆNH NHÂN ĐA THÔNG SỐ
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị theo dõi bệnh nhân đa thông số bao gồm:
khối đầu vào;
khối xử lý trung tâm;
khối hiển thị;
khối truyền thông;
khối bộ nhớ;
trong đó khối đầu vào bao gồm môđun theo dõi điện tim và nhiệt tim, mô đun đo lường huyết áp, mô đun này hoạt động theo phương pháp dao động, mô đun đo lường nồng độ bão hòa oxy trong máu, mô đun đo lường nhiệt độ cơ thể, trong đó cảm biến được sử dụng thông dụng trọng các thiết bị đo nhiệt độ bệnh nhân đó là các điện trở nhiệt.

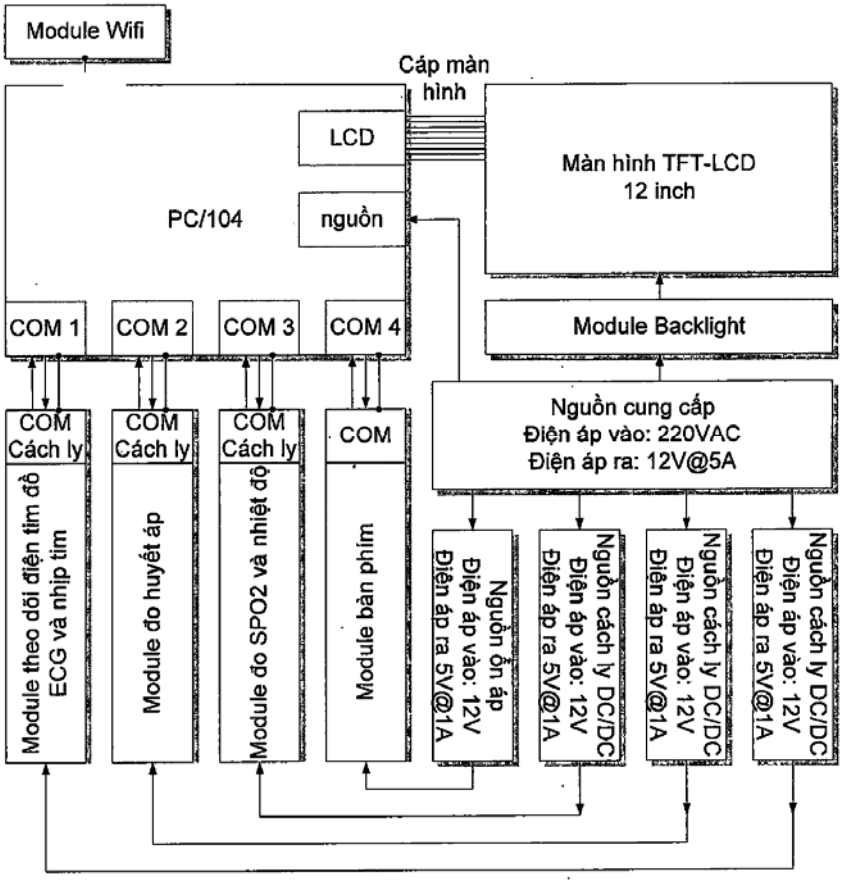

(11) **63731**

(21) 1-2017-05205 (51)[7] **E21F 17/18**, G01S 5/02
(22) 21.12.2017 (43) 25.06.2019

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
156A Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Lượng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(54) HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỬ DỤNG TRONG HẦM LÒ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giám sát sử dụng trong hầm lò bao gồm: trạm trung tâm (3), ít nhất một trạm chuyển tiếp (1) và ít nhất một thẻ di động (2). Trong đó, trạm chuyển tiếp (1) thực hiện giao tiếp với ít nhất một thẻ di động (2) bằng sóng rađio để nhận dạng và phát hiện thẻ khi thẻ di động (2) vào vùng phủ sóng, nhận hoặc phát tín hiệu cảnh báo cho thẻ di động (2) khi có sự cố/nguy hiểm. Đồng thời, dựa vào tín hiệu của thẻ di động (2) đang truyền/nhận tín hiệu với trạm chuyển tiếp (1) nào trong hầm lò, trạm trung tâm (3) có thể xác định được vị trí của thẻ di động (2).

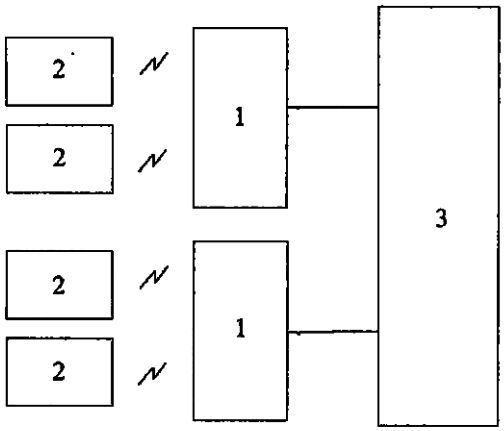

(11) **63732**
(21) 1-2017-05208 (51)[7] **C25D 17/06**, 17/08
(22) 21.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2017
(75) 1. CHI-FU CHEN (TW)
No. 19-8, Ln. 332, Fengzhou Rd., Shengang Dist., Taichung City 42945, Taiwan
2. LI-TE HAN (TW)
No. 33, Ln. 123, Futian Rd., South Dist., Taichung City 40241, Taiwan.
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) KẾT CẤU CẢI TIẾN CỦA GIÁ TREO DÙNG TRONG KỸ THUẬT ANOT HÓA
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu cải tiến của giá treo anot hóa dùng trong kỹ thuật anot hóa bao gồm một thanh treo, trên thanh treo có một móc treo ở đầu và nhiều móc đỡ, móc đỡ là phần đỡ vật gia công trong quá trình anot hóa; sáng chế đặc trưng ở chỗ: các bộ phận thanh treo, móc treo và móc đỡ tách biệt với nhau, ngoài ra còn có các chi tiết cố định được sử dụng để liên kết móc đỡ với thanh treo, giúp cho móc treo và móc đỡ liên kết với thanh treo nhằm đạt được mục đích thay thế móc treo và móc đỡ.

(11) **63733**
(21) 1-2017-05226 (51)[7] **C22C 030/0**, C21D 001/06
(22) 22.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2017
(71) UP SCIENTECH MATERIALS CORP. (TW)
No. 5-3, Jianguo Rd., Guanyin Dist., Taoyuan City 328, Taiwan
(72) Ming-Hao Chuang (TW), Yun-Sheng Wu (TW), JUNE-Liang Chu (TW), Dimas Rizky Widagdyo (ID), TIEN-HAO Chang (TW), Siou-Yu Huang (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT LIỆU HÀN ĐẮP CỨNG
(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn đắp cứng mà có thể được phủ lên trên bề mặt của phôi gia công bằng quy trình xử lý bề mặt bất kỳ tùy theo vật liệu, kích thước và các đặc tính được yêu cầu của phôi gia công. Ví dụ, hợp kim hàn đắp cứng này có thể được gia nhiệt đến trạng thái nóng chảy hoàn toàn hoặc trạng thái nóng chảy một phần bằng cách sử dụng các loại nguồn nhiệt khác nhau, sao cho vật liệu hàn đắp cứng nóng chảy này có thể được phủ lên trên bề mặt của phôi gia công bất kỳ để tạo ra lớp bảo vệ hoặc lớp biến đổi bề mặt. Kết quả là, phôi gia công có lớp phủ bề mặt với các đặc tính ưu việt được tạo ra như đặc tính về chức năng và có thời gian sử dụng dài.

(11) **63734**
(21) 1-2017-05229 (51)[7] **H04N 21/00**, 21/40, G07B 1/00, 11/00
(22) 22.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) BONSER INVESTMENTS LIMITED (IE)
Irish Formations Unit 3D North Point House, North Point Business Park, New Mallow Road, Cork, T23 AT2P, Ireland
(72) Imran Bonser (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THEO DÒNG VIĐEO THEO THỜI GIAN THỰC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để tạo thuận lợi cho việc bán vé điện tử, phương pháp này bao gồm các bước: nhận ít nhất một tiêu chí tìm kiếm từ giao diện người dùng; truy tìm tập hợp con của các sự kiện được lưu trữ dựa trên ít nhất một tiêu chí tìm kiếm đã nhận; hiển thị tập hợp con của các sự kiện đã lưu trữ trên giao diện người dùng; nhận việc chọn ít nhất một sự kiện của người dùng từ tập hợp con của các sự kiện; hiển thị cảnh viđeo theo thời gian thực được chụp bởi camêra liên quan đến ít nhất một sự kiện này; và đưa ra cho người dùng tùy chọn để mua vé theo ít nhất một sự kiện này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị máy tính và hệ thống servơ để thực hiện phương pháp này.

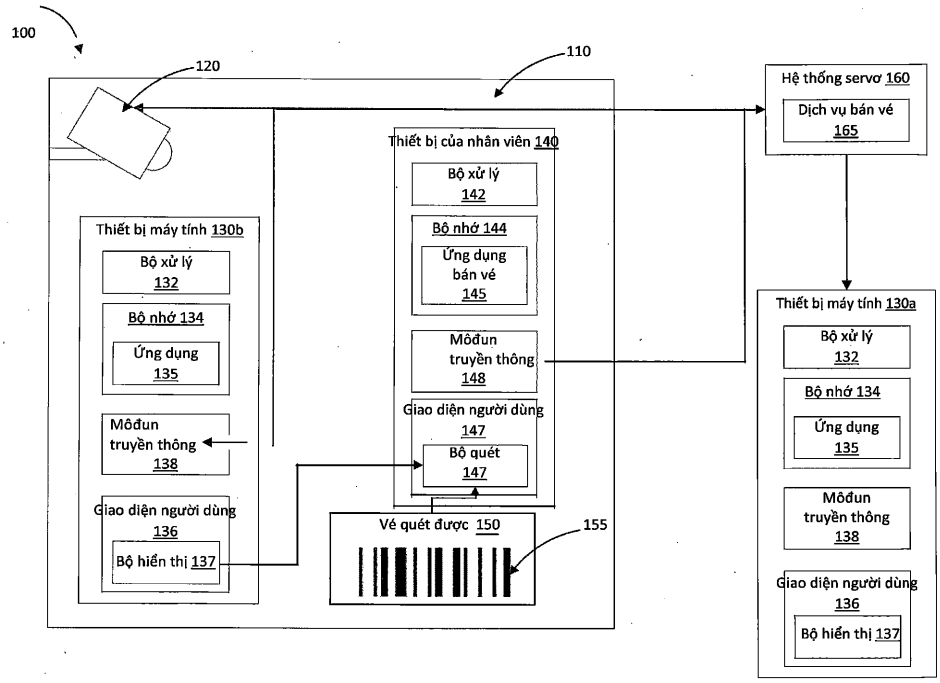

(11) **63735**
(21) 1-2017-05363 (51)[8] **B01D 29/09**, 27/04
(22) 29.12.2017 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0172107 14.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2017
(71) DHTECH CO., LTD. (KR)
20, Hwajeonsandan 6-ro 66beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea
(72) HWANG, Soyong (KR), LEE, Sungwoo (KR), KIM, Donghee (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ LỌC KIỂU CATSET
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc kiểu catset để xử lý nước thải mà được sử dụng để tách cặn rắn ra khỏi nước thải theo các quy trình xử lý nước khác nhau. Thiết bị lọc kiểu catset bao gồm: vỏ (2) có khoang lọc (3) trong đó và ống cấp (4) được định vị trên đỉnh thiết bị để đưa nước thải vào; một cặp trống (5) có nhiều lỗ thông (5a) được tạo ra trên bề mặt chu vi bên ngoài của nó theo kiểu đặt cách một khoảng và song song với nhau trong vỏ (2) trên cùng mặt phẳng nằm ngang với nhau; bộ lọc dạng lưới (12) có cả hai đầu được quấn một lần quanh các bề mặt chu vi bên ngoài của các trống (5); trục (6) được định vị trên một phía của mỗi trống (5) theo kiểu được đỡ tỳ vào vòng đệm; động cơ giảm tốc (7) được nối với trục (6) để quay các trống (5); ống trục thải (8) được định vị trên phía khác của mỗi trống (5) theo kiểu được đỡ một cách cố định tỳ vào vòng đệm; ống nước được tinh chế (10) được nối với ống trục thải (8) qua phần nối quay (9); và ống cấp nước rửa (15) được định vị dưới bộ lọc dạng lưới (12) nối cặp trống (5) để phun nước rửa áp suất cao về phía bộ lọc dạng lưới (12).

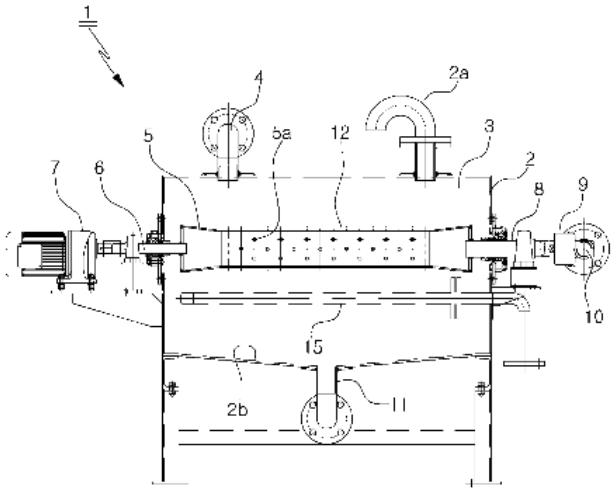

(11) **63736**
(21) 1-2018-00807 (51)[7] **E04G 11/36**, 17/14
(22) 27.02.2018 (43) 25.06.2019
(30) 20-2017-0006455 14.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018
(71) MIRE TECH CO., LTD. (KR)
(Geomdan-dong) 177-17, Geomdan-ro, Buk-gu, Daegu, Republic of Korea
(72) PARK, Haedae (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) KHUNG ĐỠ VÁN KHUÔN BÊ TÔNG
(57) Sáng chế đề xuất khung đỡ cho ván khuôn bê tông, được chèn vào phía dưới khung hình chữ nhật hoặc khung vách để dễ dàng cho việc chốn vào theo chiều ngang của khung hình chữ nhật hoặc khung vách khi lắp khung hình chữ nhật để xây dựng cầu thang hoặc lắp khung vách trên mặt sàn, trong đó bu-lông neo được chế tạo sao cho không bị rơi ra khỏi khung đỡ ở vị trí được lắp đặt, do đó có thể ngăn chặn việc bu-lông neo bị rơi hoặc mất mát trong quá trình lắp ráp hoặc tháo dỡ khung đỡ hoặc ngăn ngừa công nhân bị thương do bu-lông neo bị rơi vào, nhờ đó việc thi công lắp đặt khung đỡ trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn.

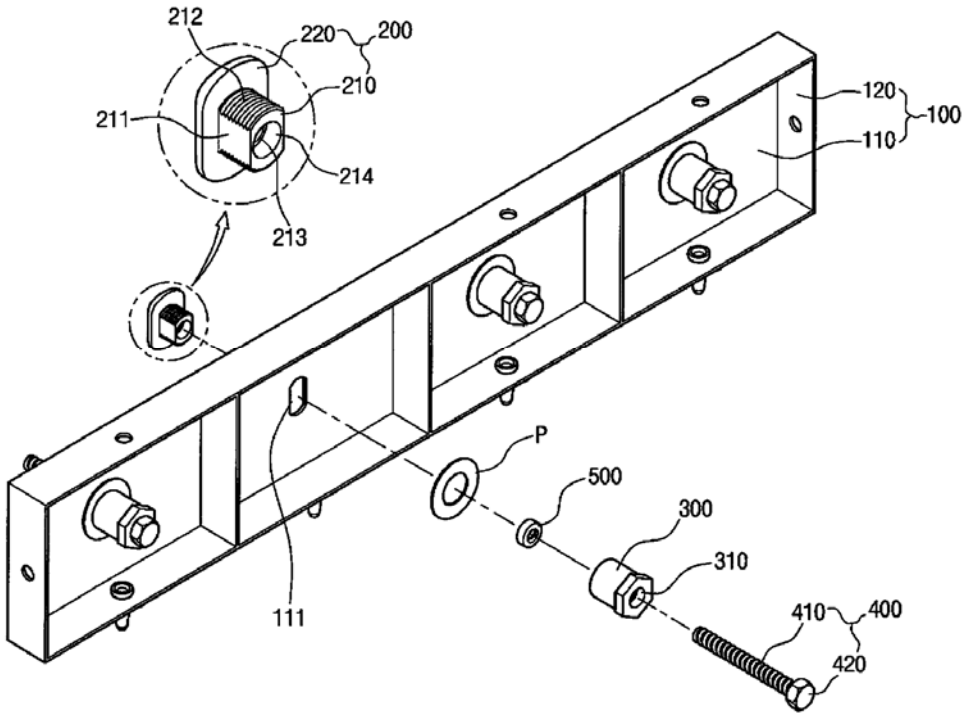

(11) **63737**
(21) 1-2018-01033 (51)[7] **B65D 41/48**, 53/00
(22) 12.03.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201711319941.1 12.12.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2018
(75) CAO WENLING (CN)
Room 101, Unit 1, #8, No.23 Fangbin Road, Lanshan District Linyi, Shandong, China
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) NẮP CHAI NHỰA CÓ KẾT CẤU BỊT KÍN VÀ DỄ DÀNG ĐỂ QUAY ĐƯỢC
(57) Sáng chế đề cập đến nắp chai nhựa có kết cấu bịt kín và dễ dàng để quay được bao gồm thân nắp. Phía đáy của thân nắp có miệng, và thành bên trong của thân nắp gần với miệng ở phía đáy của thân nắp được tạo ra có rãnh hình vòng. Vòng bịt kín được lắp trong rãnh, một phía của vòng bịt kín kéo dài ra phía bên ngoài rãnh. Rãnh có dạng hình vòng được mở xung quanh vòng bên trong của thân nắp chai. Hai vòng bán nguyệt được lắp di chuyển được trong rãnh có dạng hình vòng, một đầu của hai vòng bán nguyệt được liên kết quay được nhờ bản lề thứ nhất, một đầu của hai vòng bán nguyệt ở xa với bản lề thứ nhất được cố định với khối cố định thứ nhất và khối cố định thứ hai tương ứng, khối cố định thứ nhất và khối cố định thứ hai được bố trí tương ứng với nhau. Theo sáng chế có thể mở nhanh và thuận lợi kết cấu bịt kín trên thân nắp, và kết cấu bịt kín dễ dàng được sử dụng lại. Tại cùng một thời điểm, thân nắp có thể được quay nhanh và thuận tiện để ngăn cản thân nắp khỏi việc trượt trong khi thân nắp được quay.

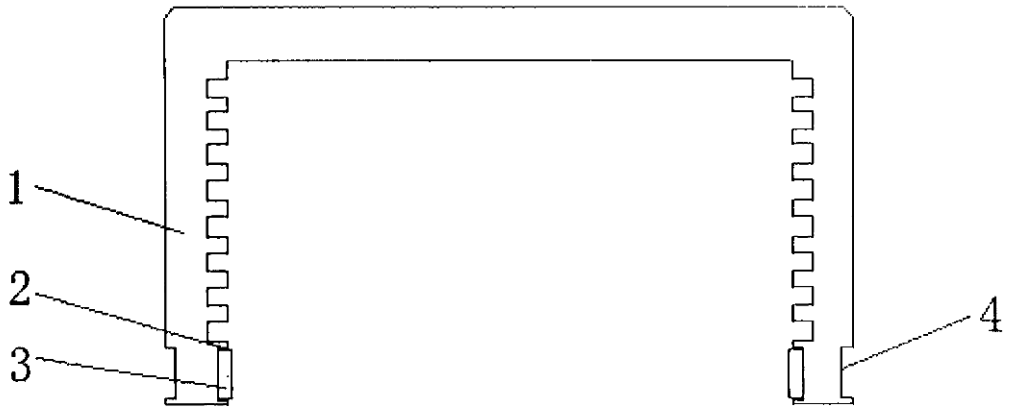

(11) **63738**
(21) 1-2018-01490 (51)[8] **C08L 27/08**, 29/04
(22) 09.04.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-230968 30.11.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2018
(71) KUREHA CORPORATION (JP)
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan
(72) Kenichi MASUDA (JP), Junji NAKAJIMA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) MÀNG NHỰA VINYLIĐEN CLORUA, GÓI ĐƯỢC NẠP THÀNH PHẦN BÊN TRONG SỬ DỤNG MÀNG NHỰA NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng nhựa vinyliđen clorua chứa nhựa polyvinyliđen clorua và chất đồng trùng hợp etylen vinyl axetat (EVA); trong đó, tại đường cong phân tích nhiệt quét vi sai (DSC) của màng nhựa, khi nhiệt độ đỉnh nóng chảy nằm trong khoảng từ 40ºC đến 110ºC được cài đặt là AºC, nhiệt nóng chảy tinh thể được xác định bằng đường thẳng nối điểm ở (A - 25) ºC và điểm ở (A + 15) ºC dưới dạng đường cơ sở lớn hơn hoặc bằng 0,05J/g và nhỏ hơn 4,62J/g. Nhiệt nóng chảy tinh thể nằm trong khoảng từ 0,05 đến 2,11 J/g. Lượng EVA từ 1 đến 10 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng nhựa polyvinyliđen clorua. Lưu lượng nóng chảy của EVA từ 0,9 đến 15 g/10 phút.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến gói được nạp thành phần bên trong sử dụng màng nhựa và phương pháp sản xuất gói này.

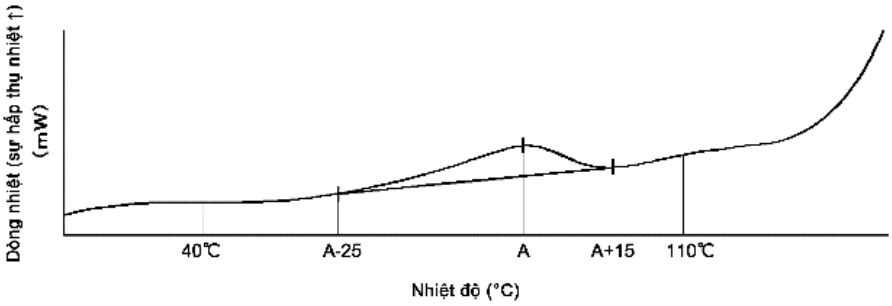

(11) **63739**
(21) 1-2018-01549 (51)[8] **G06Q 40/06**, 10/02, 30/06, 40/04
(22) 20.04.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/004222 20.04.2017 (87) WO2018/074687 26.04.2018
(30) 10-2016-0135527 19.10.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2018
(75) JO, JUNG SIK (KR)
12, Yongjeong 1-gil, Gunnae-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Korea
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH THUÊ THƯƠNG MẠI KÝ QUỸ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giao dịch thuê thương mại ký quỹ thị trường ngoại hối (FX), trong đó máy chủ công ty được tạo cấu hình để: trong khi không đóng mà giữ các sản phẩm thương mại ký quỹ FX được mua bằng cách chịu khoản ký quỹ khách hàng và giá chênh lệch trong năng lực như nhà đầu tư trong thị trường thương mại ký quỹ FX, tạo ra ít nhất một sản phẩm chia bằng cách phân biệt và chia các sản phẩm thương mại ký quỹ FX trên cơ sở lượng thuê cho mỗi khoảng thời gian bắt đầu thuê trong đó thời điểm bắt đầu thuê và thời điểm kết thúc thuê được xác định và thiết đặt vị trí dừng chỉ báo việc tước quyền do thua lỗ do chênh lệch giá và vị trí giới hạn chỉ báo việc thu được lợi nhuận; làm hợp đồng giao dịch thuê với thành viên bằng cách nhận khoản đặt cọc thuê cho mỗi trong số các sản phẩm chia trong khoản thanh toán trước; xác định, khi sản phẩm chia được thuê bởi thành viên hợp đồng giao dịch thuê đã đạt vị trí dừng hoặc vị trí giới hạn theo giá trị dao động tỷ giá hối đoái thời gian thực trong thị trường thương mại ký quỹ FX từ thời điểm bắt đầu thuê của khoảng thời gian bắt đầu thuê, việc tước quyền do thua lỗ do chênh lệch giá hoặc việc thu được lợi nhuận; chấm dứt hợp đồng giao dịch thuê của thành viên; định khoản đặt cọc thuê làm thua lỗ do chênh lệch giá trong trường hợp tước quyền do thua lỗ do chênh lệch giá; và định tổng khoản đặt cọc thuê và phân phối lợi nhuận được thỏa thuận làm khoản ký quỹ lợi nhuận trong trường hợp thu được lợi nhuận khiến cho khoản ký quỹ lợi nhuận được trả cho thành viên. Theo sáng chế, khi tiến hành thương mại ký quỹ FX thực, thành viên có thể thuê và thực hành thương mại ký quỹ FX thực mà không chịu khoản ký quỹ khách hàng đắt đỏ và lãng phí giá chênh lệch và có thể có được thói quen thương mại ký quỹ FX để hạn chế thua lỗ do chênh lệch giá cho khoản đặt cọc thuê để tối thiểu hóa thua lỗ do chênh lệch giá trong khi tối đa hóa khoản ký quỹ lợi nhuận.

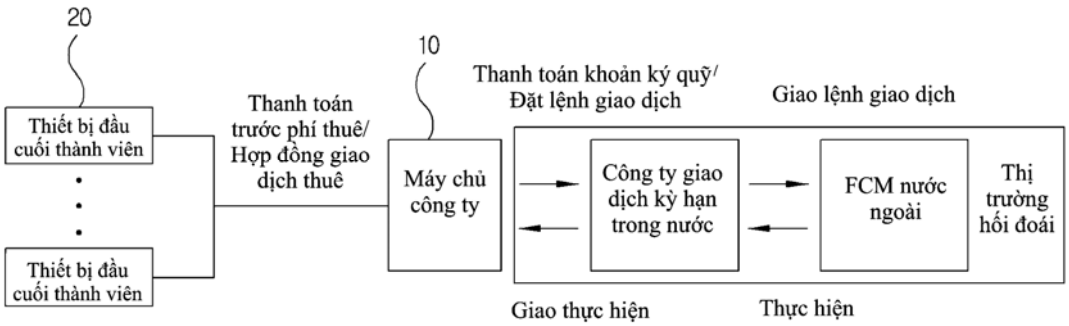

(11) **63740**
(21) 1-2018-02286
(51)[7] **B23K 35/26**, 3/02, 31/02, C22C 13/00, 13/02, B23K 101/42
(22) 17.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/029530 17.08.2017
(87) WO2018/034320 22.02.2018
(30) 2016-161575 19.08.2016 JP
2016-248419 21.12.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019
(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-Cho, Adachi-Ku, Tokyo 1208555, Japan
(72) SAITO Takashi (JP), YOSHIKAWA Shunsaku (JP), KURASAWA Yoko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP KIM HÀN NGĂN NGỪA ĂN MÒN CHO SẮT, CHẤT HÀN CÓ LÕI BẰNG CHẤT TRỢ DUNG DẠNG NHỰA, CHẤT HÀN DẠNG DÂY, CHẤT HÀN DẠNG DÂY CÓ LÕI BẰNG CHẤT TRỢ DUNG DẠNG NHỰA, CHẤT HÀN PHỦ CHẤT TRỢ DUNG, MỐI HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn ngăn ngừa ăn mòn cho sắt, chất hàn có lõi bằng chất trợ dung dạng nhựa, chất hàn dạng dây, chất hàn dạng dây có lõi bằng chất trợ dung dạng nhựa, chất hàn phủ chất trợ dung, mối hàn và phương pháp hàn ngăn chặn sự ăn mòn của mũi hàn bằng sắt và nhờ đó mà sự bám dính của cacbua vào mũi hàn bằng sắt cũng được ngăn ngừa để kéo dài tuổi thọ của mũi hàn bằng sắt. Sáng chế đề xuất thành phần hợp kim theo % khối lượng bao gồm từ Fe với lượng nằm trong khoảng từ 0,02 đến 0,1 %, hàm lượng Zr lớn hơn 0% và bằng hoặc nhỏ hơn 0,2% và phần còn lại là Sn và hợp kim này được sử dụng để ngăn ngừa ăn mòn cho sắt.

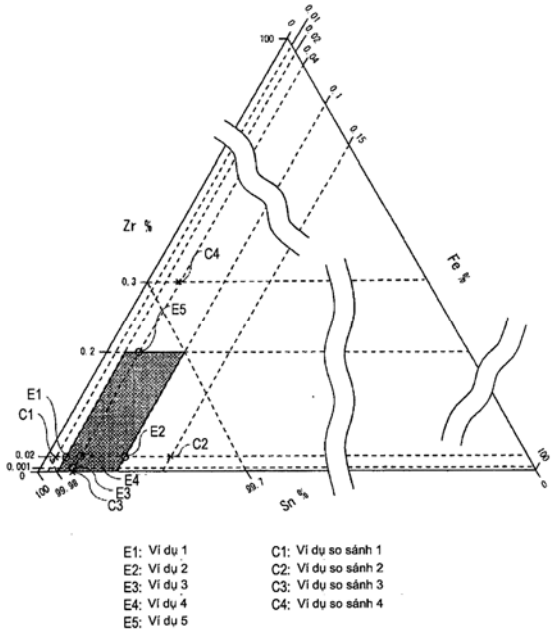

(11) **63741**
(21) 1-2018-02433 (51)[8] **A44B 19/ 26**, 19/30
(22) 06.06.2018 (43) 25.06.2019
(30) 106143762 13.12.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2018
(71) DA.AI TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
2F., No. 69, Zhou-Zi St., Nei-Hu District, Taipei City, Taiwan
(72) Cheng-Hsiung LIN (TW), Ying-Hsiang YU (TW), Yi-Cheng CHEN (TW), Yu-Chin HUANG (TW), Yi-Jung CHEN (TW), Yen-Wen WANG (TW), Chiung-Ju LIN (TW), Hsiao-Ru KUO (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KHÓA KÉO
(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo có hai cụm băng (10) và con trượt (20) mà bao gồm hai vỏ (21) và chi tiết nối (22). Chi tiết nối (22) kết hợp với nhau tạo ra hai rãnh dẫn hướng (23) với các vỏ (21) và có đầu trong (221), đầu ngoài (222), và hai bề mặt dẫn hướng (223, 223) mà được nối giữa đầu trong (221) và đầu ngoài (222). Ít nhất một trong số các bề mặt dẫn hướng (223, 223) được tạo có phần dừng (224, 224) nhô vào trong một trong số các rãnh dẫn hướng tương ứng (23) để cài với cụm băng (10) để dừng chuyển động của con trượt (20) nhằm tách các cụm băng (10) ra khỏi nhau khi ít nhất một trong số các cụm băng (10) bị tác động ngoại lực.

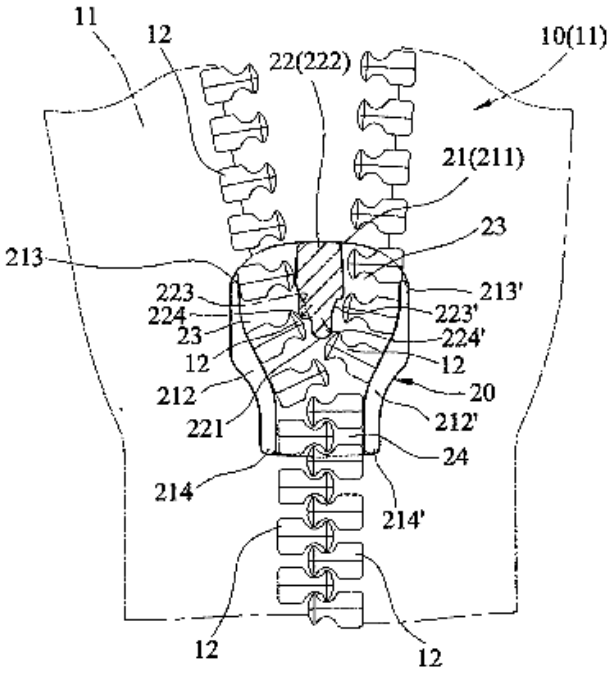

(11) **63742**
(21) 1-2018-02437 (51)[8] **A62B 18/02**
(22) 06.06.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-235888 08.12.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2018
(71) SHIGEMATSU WORKS CO., LTD. (JP)
26-1, Nishigahara 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140024 Japan
(72) ONO Kenichi (JP), IDE Hiroyuki (JP), UMEKAWA Kaede (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MẶT NẠ CHỐNG BỤI DÙNG MỘT LẦN
(57) Mục đích của sáng chế là đề cập đến mặt nạ chống bụi dùng một lần bao gồm bộ lọc dạng hình chén, khung tạo hình dạng hình chén thấm được không khí để duy trì hình dạng chén của bộ lọc và tấm tiếp xúc với mặt mở rộng tròn vào trong từ ngoại vi của bộ lọc dạng hình chén, trong đó tấm tiếp xúc với mặt có thể đáp ứng hình dạng của sống mũi tại phần tiếp xúc với sống mũi khi mặt nạ phù hợp với mặt của người sử dụng và sự hình thành các khoảng trống giữa các bề mặt cạnh đối diện của sống mũi và tấm tiếp xúc với mặt được ngăn chặn. Mặt nạ chống bụi dùng một lần bao gồm bộ lọc dạng hình chén, khung tạo hình dạng hình chén thấm được không khí để duy trì hình dạng chén của bộ lọc và tấm tiếp xúc với mặt mở rộng tròn vào trong từ ngoại vi của bộ lọc dạng hình chén, trong đó tấm tiếp xúc với mặt bao gồm chi tiết tấm hình khuyên đàn hồi và không thấm được không khí mà được truyền sự biến dạng ngoài mặt phẳng được xác định trước tại vị trí theo chiều dọc được xác định trước, và trong đó chi tiết tấm hình khuyên được gắn kết với phần ngoại vi của bộ lọc dạng hình chén tại phần ngoại vi ngoài.

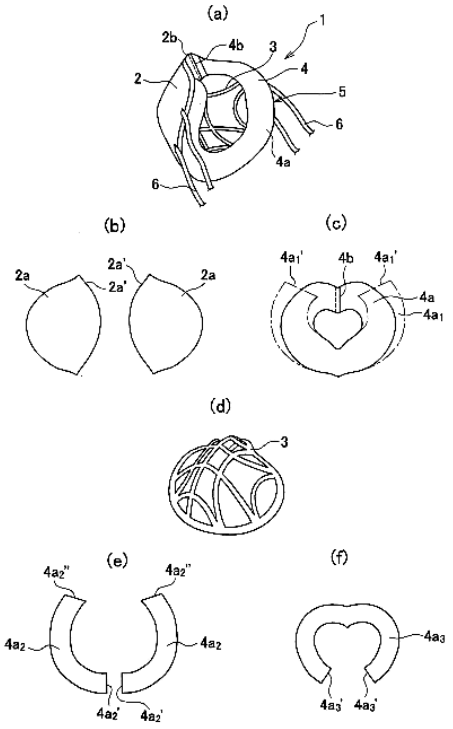

(11) **63743**

(21) 1-2018-02562 (51)[7] **C01B 13/10**

(22) 14.06.2018 (43) 25.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
C15 đường Bát Nàn, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Văn Vụ (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM OZON HÓA LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm ozon hóa lỏng, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) phối trộn khí ozon vào dung dịch hấp thụ trong thiết bị khuếch tán khí theo tỷ lệ khí ozon hấp thụ vào dung dịch hấp thụ là 2%, sau đó bơm qua thiết bị làm lạnh ở nhiệt độ 120^0C để thu dung dịch ozon; và b) bơm dung dịch ozon vào hệ thống ống tuần hoàn (kéo dài thời gian hấp thụ), sau đó dung dịch được bơm tuần hoàn lại thiết bị khuếch tán ở bước a), lặp lại chu trình tuần hoàn nhiều lần, đến khi nồng độ ozon khuếch tán vào dung dịch đạt ngưỡng yêu cầu để thu được chế phẩm ozon hóa lỏng.

(11) **63744**
(21) 1-2018-03016 (51)[8] **B62M 6/40**
(22) 12.07.2018 (43) 25.06.2019
(30) 106219162 25.12.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.07.2018
(75) LI, SHENG-HE (TW)
5F., No.304, Demei Rd., Neipu Township, Pingtung County 912, Taiwan
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN CÓ CHỨC NĂNG PHÁT ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông chạy điện có chức năng phát điện bao gồm các động cơ phát điện được lắp đặt tại vị trí bất kỳ trên phương tiện giao thông hoặc trên trục bánh xe, bộ điều khiển để điều biến dòng điện cấp cho bộ ắc quy để lưu trữ và cấp ra cho động cơ truyền động, động cơ truyền động có thể được lắp trên trục bánh xe hoặc tại vị trí lắp động cơ xe mô tô thông thường, cơ cấu truyền động được kết nối với động cơ truyền động. Thông qua quá trình di chuyển của phương tiện giao thông chạy điện, chuyển động quay của trục bánh xe dẫn động động cơ phát điện quay và phát điện, sau đó điện năng sinh ra qua bộ điều khiển được lưu trữ trong bộ ắc quy, đồng thời, điện từ bộ ắc quy cho phép động cơ truyền động để dẫn động trục bánh xe quay liên tục. Ngoài ra, thông qua các bánh răng được trang bị trong cơ cấu truyền động, điện năng được phát ra bởi động cơ phát điện có thể được khuếch đại để tăng hiệu suất phát điện sao cho động cơ truyền động sẽ có đủ nguồn cấp điện hơn.

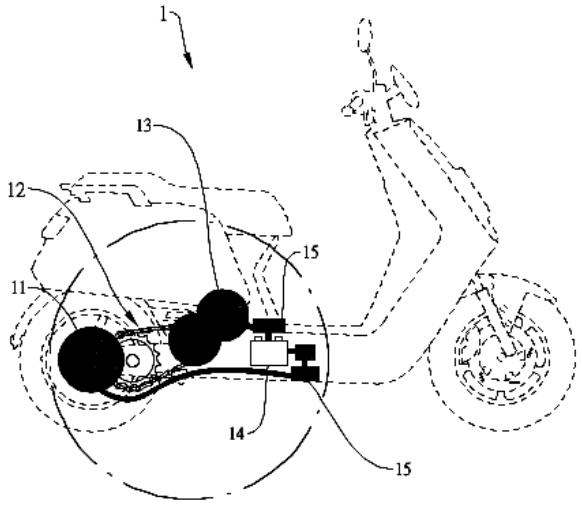

(11) **63745**
(21) 1-2018-03536 (51)[8] **A47J 37/04**, 37/06
(22) 10.08.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0165379 04.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018
(75) EUN SEONG CHOI (KR)
(Mogdong, MogdongHyeondaiHigh-Perry-On 2), 202-2401, 300, Omok-ro, Yangcheon-gu. Seoul 08004, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) BẾP GAZ KIỂU LÒ CÓ NỒI QUAY TỰ ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập tới bếp gaz kiểu lò có nồi quay tự động có bộ phận đỡ đế có khung đế với lỗ cổng đầu đốt để tiếp nhận năng lượng ngọn lửa của cổng đầu đốt của bộ đốt gaz, tấm đỡ bộ điều khiển được bố trí ở phía sau để được liên kết với bộ điều khiển, và phương tiện duy trì cân bằng trọng lượng được bố trí ở khung đế để tạo ra cân bằng với trọng lượng của bộ điều khiển; bộ điều khiển nối với tấm đỡ bộ điều khiển và có kết hợp môtơ giảm tốc, và có trục truyền động được làm lộ ra qua mặt trước của tấm đỡ bộ điều khiển ở trạng thái nghiêng sao cho phần đầu của trục truyền động được làm nghiêng lên trên; và lò có phương tiện truyền động bên ngoài được nối dọc trục với trục truyền động nghiêng và quay để tiếp nhận nhiệt năng qua lỗ cổng đầu đốt để nấu.

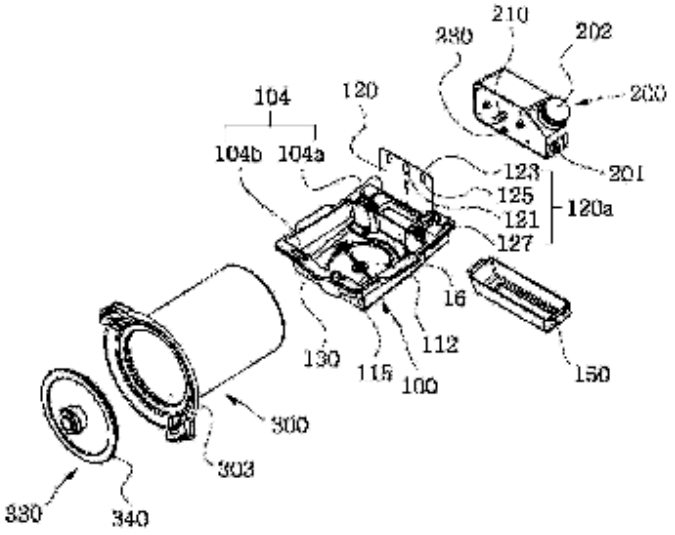

(11) **63746**
(21) 1-2018-03617 (51)[8] **B41M 3/00**, 1/26, 1/06, 1/12, 7/00
(22) 16.08.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0170491 12.12.2017 KR
10-2018-0077295 03.07.2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2018
(71) IMCT CO., LTD. (KR)
1899, Bogwang-ro, Beobwon-eup, Paju-si, Gyeonggi-do 10828 Republic of Korea
(72) KIM, Jung Wook (KR), PARK, Byung Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ KẸP GÁ ĐỂ TẠO HOA VĂN SỬ DỤNG MỰC TỪ VÀ LỰC TỪ
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và kẹp gá để tạo hoa văn, phương pháp và kẹp gá có có khả năng tạo ra thiết kế hoa văn đa dạng và độc nhất do các hạt từ có trong mực từ được phân bố có mật độ khác nhau theo cường độ của lực từ. Phương pháp và kẹp gá để tạo hoa văn bằng cách sử dụng mực từ và lực từ, phương pháp bao gồm: chuẩn bị kẹp gá mà sinh ra lực từ, đổ mực từ lên bề mặt của chất nền để tạo lớp in, đặt chất nền được tạo cấu hình có lớp in lên trên kẹp gá, tạo hoa văn từ tính trên lớp in bằng cách sử dụng lực từ được tạ từ kẹp gá, và làm khô lớp in.

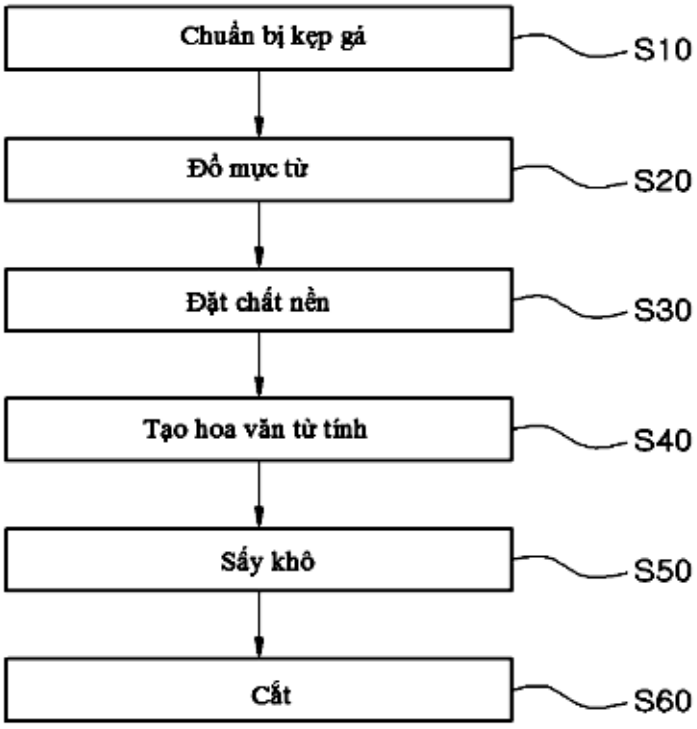

(11) **63747**
(21) 1-2018-03630 (51)[8] **H01L 21/02**
(22) 17.08.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201711298658.5 08.12.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018
(71) MIASOLÉ EQUIPMENT INTEGRATION (FUJIAN) CO., LTD. (CN)
No. 42 Zishan Road, Hi-Tech Zone, Licheng District, Quanzhou, Fujian, 362000 China
(72) Jing TIAN (CN), Minghao QU (CN), Chao HU (CN), Chaohsiung HUANG (CN), Jianqing WU (CN), Guojun XU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MÀNG PHÂN LỚP VÀ MÀNG PHÂN LỚP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến màng phân lớp và phương pháp sản xuất màng phân lớp này. Phương pháp này bao gồm các bước: lắng lớp màng thứ nhất trên chất nền; tạo thành lớp tiếp xúc ép-nhả có lỗ trên lớp màng thứ nhất; và tạo thành lớp màng thứ hai trên lớp tiếp xúc ép-nhả, trong đó lớp màng thứ nhất là lớp kim loại và lớp màng thứ hai là lớp chất bán dẫn, hoặc lớp màng thứ nhất là lớp chất bán dẫn và lớp màng thứ hai là lớp kim loại.

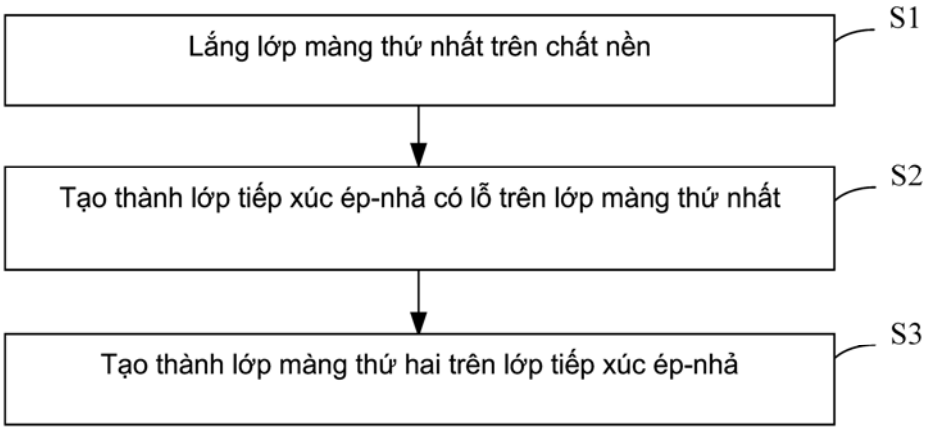

(11) **63748**
(21) 1-2018-03649 (51)[7] **H04W 4/00**, G06Q 10/06
(22) 17.08.2018 (43) 25.06.2019
(30) 106141278 28.11.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018
(71) CHENG CHIEH INVESTMENT CO., LTD. (TW)
1F., No. 15, Ln. 749, Wenzhong Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330, Taiwan
(72) LIN, Hsia-Sen (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ NƠI LÀM VIỆC VÀ THIẾT BỊ ĐEO DÙNG CHO HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý nơi làm việc bao gồm thiết bị đeo và máy chủ đám mây. Thiết bị đeo bao gồm chip xử lý và chip truyền thông được kết nối với chip xử lý. Máy chủ đám mây truyền thông với thiết bị đeo. Máy chủ đám mây bao gồm mô đun điều hành, mô đun thu phát, mô đun lưu trữ lưu trữ dữ liệu về chế độ làm việc, và mô đun xử lý. Mô đun xử lý được cấu hình để sử dụng dữ liệu về chế độ làm việc hiện tại trong dữ liệu về chế độ làm việc được lưu trữ trong mô đun lưu trữ theo lệnh được đưa ra bởi người dùng bằng cách sử dụng mô đun điều hành, điều khiển mô đun thu phát truyền dữ liệu về chế độ làm việc hiện tại dưới dạng điện từ, điều khiển mô đun thu phát tiếp nhận thông điệp phản hồi được phát bởi thiết bị đeo đáp ứng lại dữ liệu về chế độ làm việc hiện tại, và điều khiển mô đun thu phát truyền thông điệp cuộc gọi theo thông điệp phản hồi.

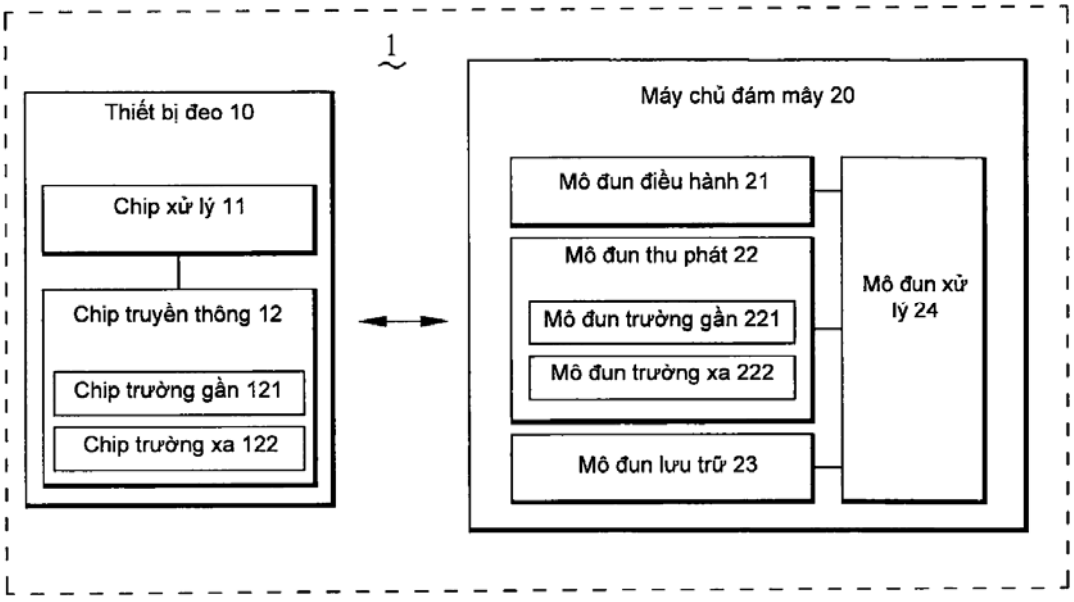

(11) **63749**

(21) 1-2018-03746 (51)[8] **B01J 19/00**, C08F 2/01, 2/00, 2/12, 2/18, C08J 5/18, C08L 23/04, 23/06
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072567 08.09.2017 (87) WO2018/046652 15.03.2018
(30) 16188329.3 12.09.2016 EP

(71) 1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
(72) MATTAYAN Arunsri (TH), TRAISILANUN Saranya (TH), CHEEVASRIRUNGRUANG Watcharee (TH), KLOMKAMOL Warachad (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI, QUY TRÌNH TẠO RA HỖN HỢP NÀY, MÀNG BAO GỒM HỖN HỢP NÀY VÀ HỆ LÒ PHẢN ỨNG DÙNG CHO QUY TRÌNH POLYME HOÁ HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ lò phản ứng dùng cho quy trình polyme hóa polyetylen đa hình thái, bao gồm; (a) lò phản ứng thứ nhất; (b) thiết bị loại bỏ hyđro được bố trí giữa lò phản ứng thứ nhất và lò phản ứng thứ hai bao gồm ít nhất một bình được nối với bộ giảm áp, tốt hơn là được chọn từ bơm chân không, máy nén, máy thổi, bộ phun hoặc dạng kết hợp của chúng, bộ giảm áp cho phép điều chỉnh áp suất vận hành đến trị số nằm trong khoảng 100 - 200 kPa (abs); (c) lò phản ứng thứ hai; và (d) lò phản ứng thứ ba và mô tả việc sử dụng màng làm từ hỗn hợp này.

(11) **63750**
(21) 1-2018-03762 (51)[8] **C07K 14/325**, C12N 15/82, A01N 3/02
(22) 12.04.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/027160 12.04.2017 (87) WO2017/180715 19.10.2017
(30) 62/322,535 14.04.2016 US
(71) PIONEER HI-BRED INTERNATIONAL, INC. (US)
7100 N.W. 62nd Avenue, P.O. Box 1014, Johnston, Iowa 50131-1014, United States of America
(72) HORN Caroline (US), LAU Sabina (US), IZUMI WILCOXON Michi (JP), YAMAMOTO Takashi (US), ZHENG Yi (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) POLYPEPTIT DIỆT CÔN TRÙNG CÓ PHỔ HOẠT TÍNH ĐƯỢC CẢI THIỆN
(57) Sáng chế đề xuất axit nucleic, và biến thể và mảnh của chúng, có nguồn gốc từ các chủng Bacillus thuringiensis mã hóa cho polypeptit biến thể có hoạt tính diệt vật gây hại tăng lên chống lại côn trùng gây hại, bao gồm Lepidoptera và Coleopteran. Các phương án cụ thể của sáng chế đề xuất axit nucleic được phân lập mã hóa cho protein diệt vật gây hại, hợp phần diệt vật gây hại, cấu trúc ADN, và vi sinh vật và cây trồng biến nạp có chứa axit nucleic theo các phương án này. Hợp phần này được sử dụng trong phương pháp kiểm soát vật gây hại, đặc biệt là vật gây hại cây trồng.

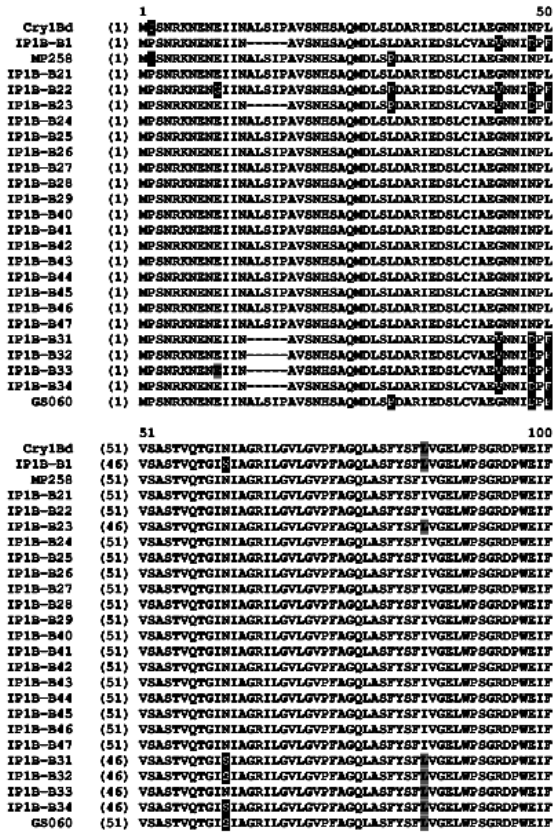

(11) **63751**
(21) 1-2018-03796 (51)[8] **G06K 9/00**
(22) 28.08.2018 (43) 25.06.2019
(30) 106141299 28.11.2017 TW
(71) POU CHEN CORPORATION (TW)
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan
(72) Chien-Yu HSU (TW), Ying-Chih CHEN (TW), Ting-Hsueh CHUANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG THU NHẬN HÌNH ẢNH TOÀN CẢNH CỦA ĐẾ GIÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu nhận hình ảnh toàn cảnh của đế giày (1) bao gồm bộ xử lý (5) và thiết bị thu nhận hình ảnh toàn cảnh (3) được đặt cách xa mặt gắn (11) của đế giày (1). Thiết bị thu nhận hình ảnh toàn cảnh (3) thu nhận hình ảnh toàn cảnh của mặt gắn (11) và mặt bên trong (132) của thành bên (13) của đế giày (1). Thiết bị thu nhận hình ảnh toàn cảnh (3) đưa ra hình ảnh toàn cảnh. Bộ xử lý (5) thu nhận hình ảnh toàn cảnh được cung cấp bởi thiết bị thu nhận hình ảnh toàn cảnh (3).

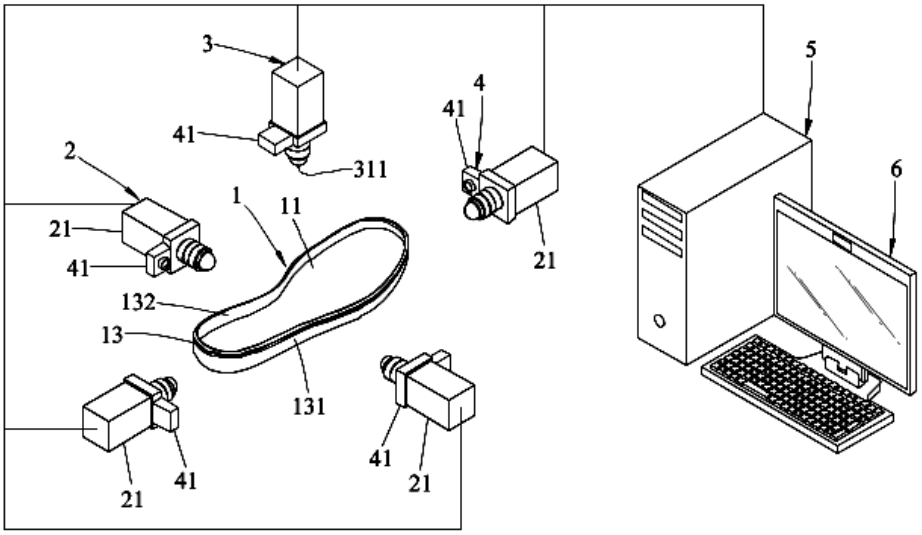

(11) **63752**
(21) 1-2018-03943
(51)[7] **C08G 18/69**, 18/76, 18/82, 18/86, 18/87, 18/32, C08L 75/14
(22) 17.03.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/056333 17.03.2017
(87) WO2017/162529 28.09.2017
(30) 16161310.4 21.03.2016 EP
17160616.3 13.03.2017 EP
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) POESELT, Elmar (DE), POPPENBERG, Johannes (DE), ELING, Berend (NL), NIMTZ, Fritz (DE), FINK, Irina (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) POLYURETAN LIÊN KẾT NGANG, COMPOSIT CHỨA POLYURETAN LIÊN KẾT NGANG VÀ HỖN HỢP TRỘN CHỨA POLYURETAN LIÊN KẾT NGANG

(57) Sáng chế đề cập đến polyuretan liên kết ngang thu được bằng quy trình trong đó (a) polyisoxyanat được trộn với (b) các hợp chất polyme có ít nhất hai nguyên tử hydro phản ứng với các nhóm isoxyanat và bao gồm (b1) ít nhất một copolyme khối dien có ít nhất hai nguyên tố hydro phản ứng với isoxyanat và có mạch chính polydien và ít nhất một mạch bên hoặc mạch đầu tận cùng gồm có polyete và/hoặc polyeste, trong đó tỷ lệ trọng lượng của mạch chính polydien là, trên cơ sở tổng trọng lượng của copolyme khối dien b1), nằm trong khoảng từ 25 đến 95% trọng lượng, và tùy ý (b2) các hợp chất polyme khác có ít nhất hai nguyên tử hydro phản ứng với isoxyanat, tùy ý (c) chất xúc tác, tùy ý (d) chất lưu hóa, tùy ý (e) chất kéo dài mạch và/hoặc chất liên kết ngang, tùy ý (f) chất tạo khí và tùy ý (g) chất phụ trợ và/hoặc chất phụ gia để thu được hỗn hợp phản ứng, hỗn hợp này được hóa rắn để thu được polyuretan liên kết ngang và các liên kết đôi của copolyme khối dien (b1) được liên kết ngang. Sáng chế cũng để cập đến hỗn hợp và hỗn hợp trộn gồm có polyuretan liên kết ngang và cao su.

(11) **63753**
(21) 1-2018-04090 (51)[8] **H01L 35/02**
(22) 17.09.2018 (43) 25.06.2019
(30) 106141923 30.11.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2018
(71) ELITE ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.9 Jianji Street, Qianzhen Dist., Kaohsiung 80672, Taiwan
(72) MIAO, HSI JUI (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) MÔĐUN NHIỆT ĐIỆN CÓ THỂ THỰC HIỆN VIỆC THU HỒI NHIỆT THẢI VÀ TẠO RA ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến môđun nhiệt điện có thể thực hiện việc thu hồi nhiệt thải và tạo ra điện được lắp trong cửa lắp môđun nhiệt điện của ống xả của nồi hơi, về mặt kết cấu thì môđun nhiệt điện bao gồm: bộ phận lắp, có tấm lắp và khung môđun, và tấm lắp có cửa giữ; và bộ phận biến đổi nhiệt điện thứ nhất, bao gồm các bộ phận ống nhiệt có các đầu bay hơi và các đầu ngưng tụ; tấm nhôm phía nóng, các đầu ngưng tụ của các ống nhiệt được đúc bên trong tấm nhôm phía nóng cùng nhau; một cặp tấm nhôm phía nguội, lần lượt che mặt trên và mặt dưới của tấm nhôm phía nóng; và các chip nhiệt điện, đầu nóng của mỗi chip nhiệt điện được gắn với tấm nhôm phía nóng, và đầu nguội của mỗi chip nhiệt điện được gắn với các tấm nhôm phía nguội để tạo ra dòng điện trên cơ sở chênh lệch nhiệt độ giữa các tấm nhôm phía nóng và các tấm nhôm phía nguội; trong đó bộ phận biến đổi nhiệt điện thứ nhất kéo dài vào cửa giữ của tấm lắp bởi đầu bay hơi và tiếp xúc với khí thải nóng có nhiệt độ cao trong ống xả.

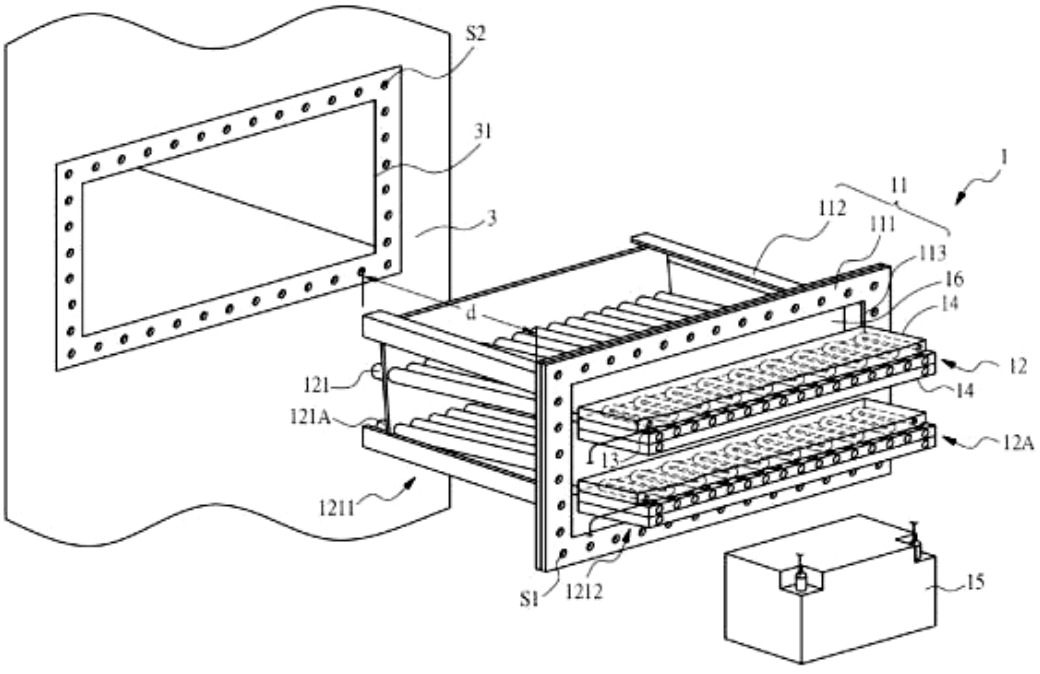

(11) **63754**
(21) 1-2018-04104 (51)[8] **C12N 9/42**, C12P 7/10
(22) 24.03.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/057121 24.03.2017 (87) WO2017/174378 12.10.2017
(30) 1653124 08.04.2016 FR
(71) 1. IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)
1 & 4 avenue du Bois-Préau, 92852 Rueil-Malmaison, France
2. AGRO INDUSTRIES RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (FR)
Route de Bazancourt, 51110 Pomacle, France
3. INSTITUT NATIONAL DE LA RECHERCHE AGRONOMIQUE (FR)
147 rue de l'Université, 75338 Paris Cedex 07, France
(72) BEN CHAABANE Fadhel (FR), COHEN Celine (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT ENZYM CÓ THỂ THỦY PHÂN XENLULOZA HOẶC CÓ THỂ THỦY PHÂN HEMIXENLULOZA

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất enzym có thể thủy phân xenluloza hoặc có thể thủy phân hemixenluloza bao gồm:
- pha sinh trưởng a) vi sinh vật có thể thủy phân xenluloza trong thiết bị phản ứng kín, với sự có mặt của ít nhất một cơ chất sinh trưởng cacbon ở nồng độ nằm trong khoảng từ 10 đến 90 g/L, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 25 đến 30ºC và độ pH nằm trong khoảng từ 4 đến 5,5;
- pha sản xuất enzym b) trong đó ít nhất một cơ chất cacbon cảm ứng được bổ sung, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 25 đến 27ºC và độ pH nằm trong khoảng từ 4 đến 5, quy trình có cơ chất cảm ứng là bã ép đã được xử lý sơ bộ thu được từ quy trình xử lý sơ bộ nguyên liệu lignoxenluloza không được thủy phân bằng enzym và được bổ sung theo kiểu theo mẻ hoặc liên tục, và có các đặc điểm đặc trưng là: hiệu suất thủy phân lớn hơn 80% trong thử nghiệm và độ nhớt biểu kiến, đo được trong thử nghiệm này, thấp hơn 1 Pa.s ở tốc độ trượt là 10 s-1.

(11) **63755**
(21) 1-2018-04219 (51)[8] **C12N 5/0775**, A61K 35/28, C12N 5/0789
(22) 22.02.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/001960 22.02.2017 (87) WO2017/146468 31.08.2017
(30) 10-2016-0021374 23.02.2016 KR
(71) UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
(72) PARK, Ki-Sook (KR), YU, Jinyeong (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG CHỨC NĂNG CỦA TẾ BÀO GỐC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TẾ BÀO GỐC, TẾ BÀO GỐC ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, CHẾ PHẨM TRỊ LIỆU CHỨA TẾ BÀO GỐC NÀY VÀ CHẾ PHẨM LÀM TĂNG CHỨC NĂNG CỦA TẾ BÀO GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng một hoặc nhiều chức năng tế bào gốc, phương pháp điều chế tế bào gốc, tế bào gốc được xử lý bằng phương pháp này, chế phẩm trị liệu chứa tế bào gốc này, và chế phẩm làm tăng chức năng của tế bào gốc. Phương pháp làm tăng một hoặc nhiều chức năng tế bào gốc chọn từ nhóm gồm có khả năng lưu động, khả năng cấy ghép, khả năng tạo CFU-F, chức năng kích thích ức chế miễn dịch kháng viêm, và khả năng thúc đẩy sự hình thành mạch của các tế bào gốc, bao gồm xử lý các tế bào gốc với axit béo mạch ngắn hoặc muối của nó. Theo sáng chế, phương pháp có thể chuẩn bị nhanh chóng, với lượng lớn, các tế bào gốc có khả năng lưu động cao, khả năng tạo CFU-F tốt, và khả năng cấy ghép tốt để có khả năng tương thích sinh học cao cho cơ thể người, sử dụng axit béo mạch ngắn cho phí thấp có nguồn gốc từ cơ thể người hoặc muối của nó.

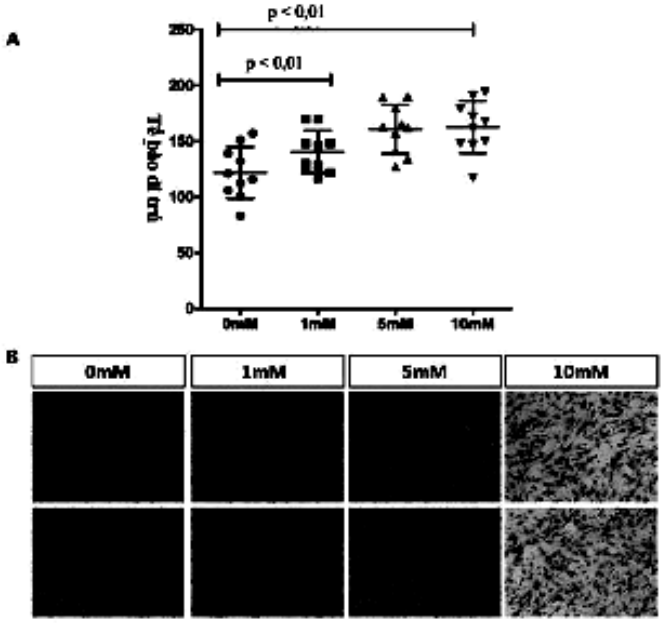

(11) **63756**
(21) 1-2018-04441 (51)[7] **F01P 5/06**
(22) 09.10.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-238841 13.12.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2018
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Taisuke ENDO (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ, trong đó đầu xi lanh (11) gồm mặt ăn khớp (26) được gắn vào nắp đầu xi lanh (10) qua đệm kín (25). Mặt ăn khớp (26) nằm xa cửa xả (36) về phía nắp đầu xi lanh (10). Nắp bảo vệ (33) gồm hốc (51), đường dẫn không khí mặt ăn khớp (47) và phần vách (52). Ống xả (37) được lắp qua hốc (51). Đường dẫn không khí mặt ăn khớp (47) hướng một phần của không khí ngoài trời được lấy bởi quạt làm mát (30) tới mặt ăn khớp (26) để cho làm mát mặt ăn khớp (26). Phần vách (52) được bố trí giữa hốc (51) và đường dẫn không khí mặt ăn khớp (47), trong lúc được bố trí liền kề ít nhất một phần của hốc (51), nhờ vậy phần vách (52) ngăn chặn việc không khí ngoài trời bị xả ra từ hốc (51). Đường dẫn không khí mặt ăn khớp (47) hướng một phần của không khí ngoài trời tới khoảng giữa của mặt ăn khớp (26) và cửa xả (36).

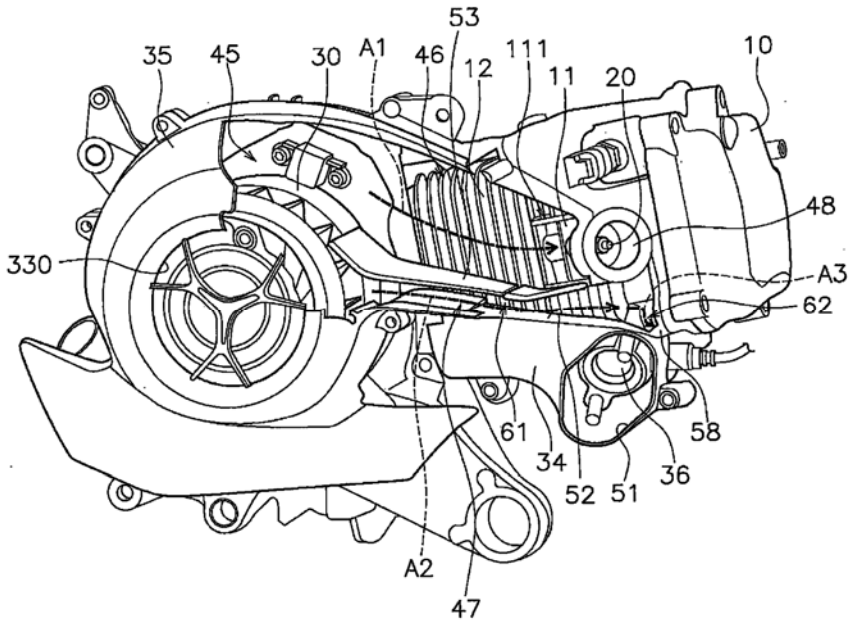

(11) **63757**
(21) 1-2018-04535
(22) 11.04.2017
(86) PCT/EP2017/058696 11.04.2017
(30) 62/321,476 12.04.2016
(51)[7] **C07K 16/28**, A61P 35/00
(43) 25.06.2019
(87) WO2017/178493 A1 19.10.2017
US

(71) SYMPHOGEN A/S (DK)
Pederstrupvej 93, 2750 Ballerup (DK)
(72) LINDSTED Trine (DK), GJETTING Torben (DK), GALLER Gunther Roland (DK), GAD Monika (DK), GRANDAL Michael Monrad (DK), KOEFOED Klaus (DK), KRAGH Michael (DK), HORAK Ivan David (US), BOUQUIN Thomas (DK), PEDERSEN Mikkel Wandahl (DK)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG TIM-3 VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế này liên quan đến kháng thể kháng TIM-3 và các chế phẩm kháng thể và việc sử dụng chúng trong việc tăng cường miễn dịch ở bệnh nhân, ví dụ, để điều trị ung thư.

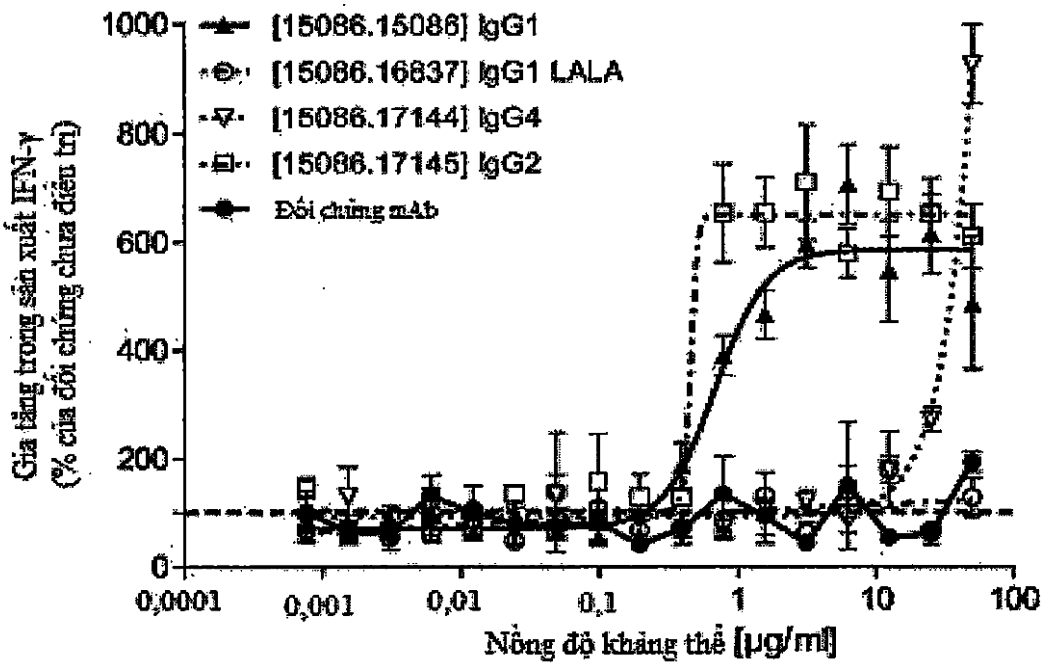

(11) **63758**
(21) 1-2018-04606 (51)[8] **G01N 21/359**, 21/3563
(22) 28.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030747 28.08.2017 (87) WO2018/043402 08.03.2018
(30) 2016-168622 30.08.2016 JP
(71) SHIZUOKA SEIKI CO., LTD. (JP)
4-1, Yamana-cho, Fukuroi-shi, Shizuoka 4370042, Japan
(72) ISHIZU Hiroyuki (JP), AOSHIMA Yoshitake (JP), FUKUMOTO Yoshitaka (JP), TONOGAKI Fumiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HẠT
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đánh giá chất lượng hạt có thể dễ dàng thu được các kết quả đo ổn định mà không bị ảnh hưởng bởi dạng hạt bằng cách làm thay đổi tốc độ quay của bộ cánh đẩy tuỳ theo hình dạng của các hạt cần được đánh giá. Thiết bị theo sáng chế, khác biệt ở chỗ, nó bao gồm phễu nằm trên phần trên của thân và có thể tiếp nhận các hạt, bộ cánh đẩy có khả năng vận chuyển các hạt đã được tiếp nhận trong phễu cùng với chuyển động quay của bộ cánh đẩy, bộ phận đo mẫu nằm bên dưới bộ cánh đẩy và có thể được nạp một lượng hạt đã định trước; phương tiện đo dùng để đo bằng phương pháp quang học chất lượng của các hạt đã được nạp vào trong bộ phận đo mẫu, và cơ cấu điều khiển dùng để làm thay đổi tốc độ quay của bộ cánh đẩy tuỳ theo dạng hạt đã được đưa vào phễu.

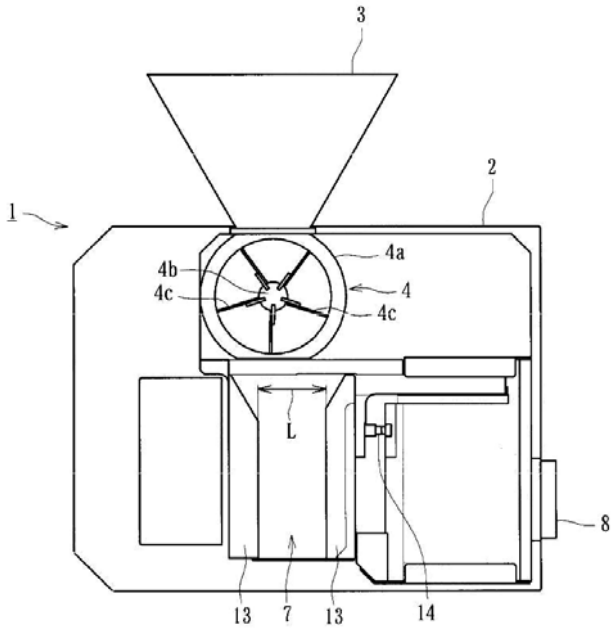

(11) **63759**
(21) 1-2018-04607 (51)[8] **G01N 21/3563**, 21/359
(22) 28.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030748 28.08.2017 (87) WO2018/043403 08.03.2018
(30) 2016-168623 30.08.2016 JP
(71) SHIZUOKA SEIKI CO., LTD. (JP)
4-1, Yamana-cho, Fukuroi-shi, Shizuoka 4370042, Japan
(72) ISHIZU Hiroyuki (JP), AOSHIMA Yoshitake (JP), FUKUMOTO Yoshitaka (JP), TONOGAKI Fumiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HẠT
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đánh giá chất lượng hạt có khả năng đánh giá một cách có hiệu quả chất lượng của các hạt có các hình dạng khác nhau với độ chính xác cao bởi việc tự động thay đổi chiều dài đường quang của thiết bị này tuỳ theo hình dạng của các cần được đo. Thiết bị theo sáng chế, khác biệt ở chỗ, nó bao gồm phễu nằm trên phần trên của thân, và các hạt được đưa vào nó; bộ cánh đẩy để vận chuyển các hạt đã được đưa vào phễu bởi việc làm quay các hạt này; bộ phận đo mẫu nằm bên dưới bộ cánh đẩy và có thể chứa được một lượng hạt đã định trước; phương tiện đo dùng để đo bằng phương pháp quang học chất lượng của các hạt đã được nạp vào trong bộ phận đo mẫu; và cơ cấu điều khiển có thể điều chỉnh chiều dài đường quang của ánh sáng truyền từ phương tiện đo tuỳ theo dạng hạt đã được đưa vào phễu. Việc điều khiển chiều dài đường quang được thực hiện bằng cách điều chỉnh bằng điện vị trí của các bộ phận điều chỉnh chiều dài đường quang.

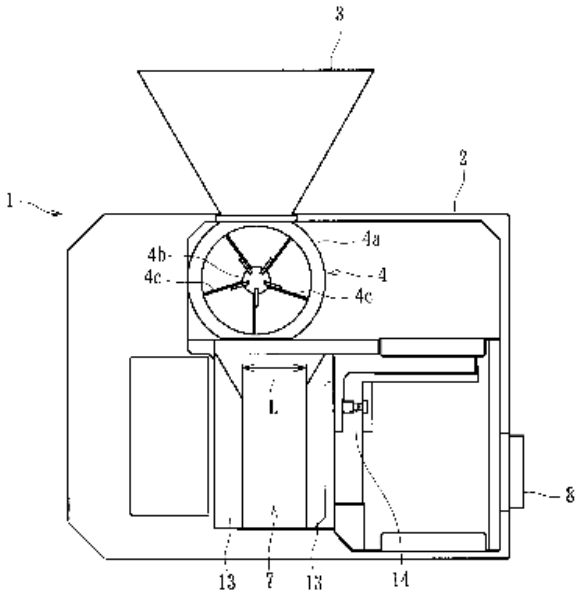

(11) **63760**
(21) 1-2018-04648 (51)[7] **A61K 31/519**, A61P 35/00
(22) 04.04.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/025939 04.04.2017 (87) WO2017/176751 12.10.2017
(30) 62/318,041 04.04.2016 US
62/323,452 15.04.2016 US
62/329,561 29.04.2016 US
(71) LOXO ONCOLOGY, INC. (US)
281 Tresser Blvd., 9th Floor, Stamford, Connecticut 06901, United States of America
(72) REYNOLDS, Mark (US), SMITH, Steven A. (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA HỢP CHẤT (S)-N-(5-((R)-2-(2,5-DIFLOPHENYL)-PYROLIDIN-1-YL)-PYRAZOLO[1,5-A]PYRIMIDIN-3-YL)-3-HYDROXYPYROLIDIN-1-CARBOXAMIT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng chứa hợp chất (S)-N-(5-((R)-2-(2,5-diflophenyl)pyrolidin-1-yl)-pyrazolo[1,5-a]pyrimidin-3-y[)-3-hydroxypyrolidin-1-carboxamit, muối dược dụng của nó, hoặc hỗn hợp của chúng và chế phẩm dạng lỏng để sử dụng trong việc điều trị chứng đau, bệnh ung thư, bệnh viêm, và một số bệnh nhiễm khuẩn.

(11) **63761**
(21) 1-2018-04671
(51)[7] **A23K 10/26**, A23J 1/10, A23L 29/281, C07K 14/78, C09H 3/00
(22) 14.02.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/053214 14.02.2017
(87) WO2017/198351 A1 23.11.2017
(30) 10 2016 109 094.8 18.05.2016 DE
(71) GELITA AG (DE)
Uferstrasse 7, 69412 Eberbach, Germany
(72) MEISNER, Thomas (DE), SLOOT, Arend Willem (DE)
(74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COLLAGEN Ở DẠNG HẠT VÀ VẬT LIỆU COLLAGEN ĐƯỢC SẢN XUẤT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu collagen ở dạng hạt, bao gồm các bước:
- chiết xuất nguyên liệu động vật có chứa collagen và chất béo bằng dung dịch chiết nước;
- tùy chọn tách ít nhất một phần của pha nước khỏi phần cặn chiết;
- tách cặn chiết xuất thành collagen pha rắn, pha nước và pha béo;
- trộn ít nhất một phần của collagen pha rắn với ít nhất một phần của pha nước;
- làm khô ít nhất một phần pha hỗn hợp; và
- tán nhỏ các pha khô để thu được chất collagen ở dạng hạt.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu collagen được sản xuất bằng phương pháp nêu trên.

(11) **63762**

(21) 1-2018-04688 (51)[8] **A61K 9/08**, 33/24, 33/40, C11D 3/48, A61P 31/22, 31/12
(22) 29.03.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/051797 29.03.2017 (87) WO2017/168344 05.10.2017
(30) 1652697 29.03.2016 FR

(71) OXYMO TECHNOLOGIES INC. (CA)
730 rue Delage, Longueuil, Québec J4G 2V8, Canada
(72) WILMOTTE, Rémi (FR), LORENZO, Frédéric (FR), CHRETIEN, Denis Olivier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEROXOMETALAT, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp hoặc chế phẩm, tốt hơn là có hoạt tính điều trị bệnh qua đường khu trú, chứa:
- ít nhất một muối kim loại, kim loại này được chọn từ nhóm bao gồm molypden (Mo), vonfram (W), vanadi (V), vàng (Au), lanthanit, cụ thể là lanthanum,
- ít nhất một chất càng hóa,
- ít nhất một nguồn chứa gốc peroxit hóa,
- ít nhất một chất đệm;
cũng như dược phẩm chứa hỗn hợp này; phương pháp sản xuất chúng. Chế phẩm, hỗn hợp hoặc dược phẩm theo sáng chế được dùng để điều trị bệnh nhiễm virut, cụ thể là virut thuộc họ Herpesviridae; hoặc điều trị bệnh kháng viêm.

(11) **63763**
(21) 1-2018-04720 (51)[8] **H04N 5/232**
(22) 14.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/099125 14.09.2016 (87) WO2018/049630 22.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Haibo (CN), WANG, Yibing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH VÀ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến các công nghệ chụp ảnh của các thiết bị đầu cuối và đề cập tới phương pháp chụp ảnh và thiết bị đầu cuối để giải quyết vấn đề đang còn tồn tại liên quan tới các thao tác phức tạp khi người sử dụng chụp ảnh. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối di động được trang bị với ít nhất một máy ảnh, và bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối di động, xem liệu thiết bị đầu cuối di động có đáp ứng điều kiện định trước hay không, trong đó điều kiện định trước có thể bao gồm việc so khớp của đặc điểm tư thế của thiết bị đầu cuối di động với đặc điểm tư thế tiêu chuẩn được sử dụng để thể hiện đặc điểm tư thế của thiết bị đầu cuối di động khi người sử dụng sử dụng máy ảnh thứ nhất để chụp ảnh; và nếu thiết bị đầu cuối di động xác định rằng thiết bị đầu cuối di động đáp ứng điều kiện định trước, thì khởi động máy ảnh thứ nhất để chụp ảnh.

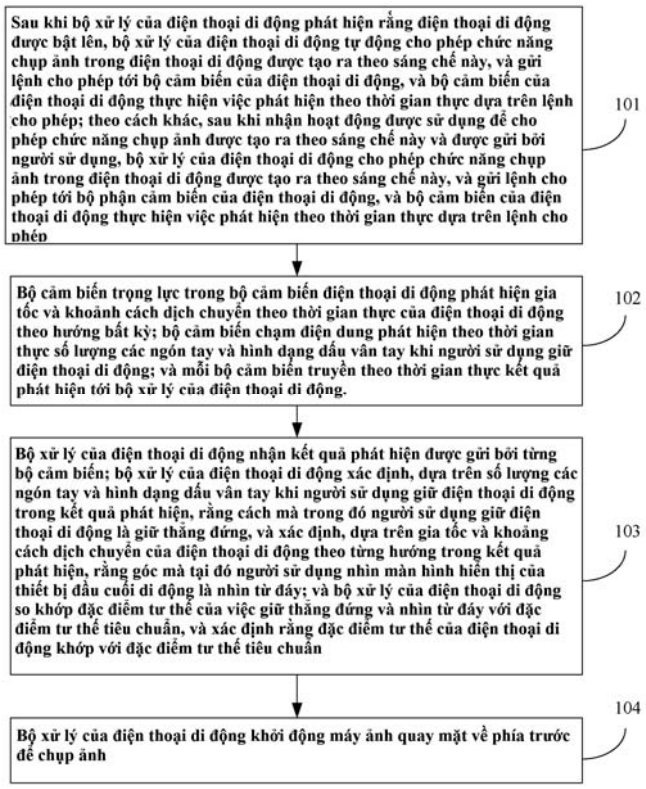

(11) **63764**
(21) 1-2018-04841 (51)[8] **C09J 7/00**
(22) 30.10.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-229863 30.11.2017 JP
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Kenta JOZUKA (JP), Naoaki HIGUCHI (JP), Naohiro KATO (JP), Yasushi BUZOJIMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM DÍNH NHẠY ÁP
(57) Sáng chế đề xuất tấm dính nhạy áp PSA (pressure-sensitive adhesive) hai mặt chứa lớp nền có mặt thứ nhất và mặt thứ hai, và lớp PSA thứ nhất và thứ hai lần lượt được phủ lên mặt thứ nhất và mặt thứ hai của lớp nền. Tỷ số T_S/T_{PSA} (T_{PSA} là độ dày tổng của lớp PSA thứ nhất và thứ hai và T_S là độ dày của lớp nền) là 0,3 hoặc nhỏ hơn. Lớp PSA thứ nhất và thứ hai độc lập có môđun đàn hồi G' (ở nhiệt độ dán) là 0,6MPa hoặc nhỏ hơn ở nhiệt độ mà ở đó tấm PSA được liên kết có áp với bề mặt bám dính.

(11) **63765**
(21) 1-2018-04842 (51)[8] **C09J 7/00**
(22) 30.10.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-229864 30.11.2017 JP
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Kenta JOZUKA (JP), Naoaki HIGUCHI (JP), Naohiro KATO (JP), Yasushi BUZOJIMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM DÍNH NHẠY ÁP
(57) Sáng chế đề xuất tấm dính nhạy áp PSA (pressure-sensitive adhesive) chứa lớp nền và lớp PSA được dán vào ít nhất một mặt của lớp nền. Tỷ số T_S/T_{PSA} (T_S là độ dày lớp nền và T_{PSA} là độ dày tổng của lớp PSA) là lớn hơn 0,3, và lớp PSA có mô đun đàn hồi ở nhiệt độ 25°C, G' (25°C) là 0,15MPa hoặc lớn hơn cũng như mô đun tổn hao nhiệt độ 25°C, G'' (25°C) là 2,0MPa hoặc nhỏ hơn.

(11) **63766**
(21) 1-2018-04907 (51)[7] **H01H 51/00**
(22) 01.11.2018 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN GL (VN)
Số 1A, ngách 40, ngõ 255, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đào Đức Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) RƠ LE AN TOÀN CHO PHAO ĐIỆN MÁY BƠM
(57) Sáng chế đề cập đến rơ le an toàn cho phao điện máy bơm bao gồm khối kết nối điện áp cao (1), khối bảo vệ (2), khối biến áp (3), rơ le trung gian (4), khối chỉnh lưu và lọc nguồn (5), khối chỉ thị trạng thái tiếp điểm công tắc phao (6) và khối kết nối điện áp thấp (7), khác biệt ở chỗ khối biến áp (3) chuyển đổi nguồn điện từ 220V (dòng điện xoay chiều) xuống mức điện áp an toàn 12V, tiếp đến qua khối chỉnh lưu và lọc nguồn (5) để chuyển thành dòng điện một chiều, sau đó dùng nguồn điện 12V (dòng điện một chiều) này đưa đến các tiếp điểm nằm trong công tắc phao điện sẵn có để điều khiển cuộn từ của rơ le trung gian (4) để đóng/mở tiếp điểm của rơ le trung gian (4) cấp nguồn cho phụ tải là máy bơm nước, ngoài ra còn khác biệt ở chỗ khối chỉ thị trạng thái tiếp điểm công tắc phao (6) bao gồm đèn điôt phát sáng và linh kiện cấu thành có chức năng chỉ thị trạng thái của các tiếp điểm kết nối ở trạng thái đóng hoặc mở.

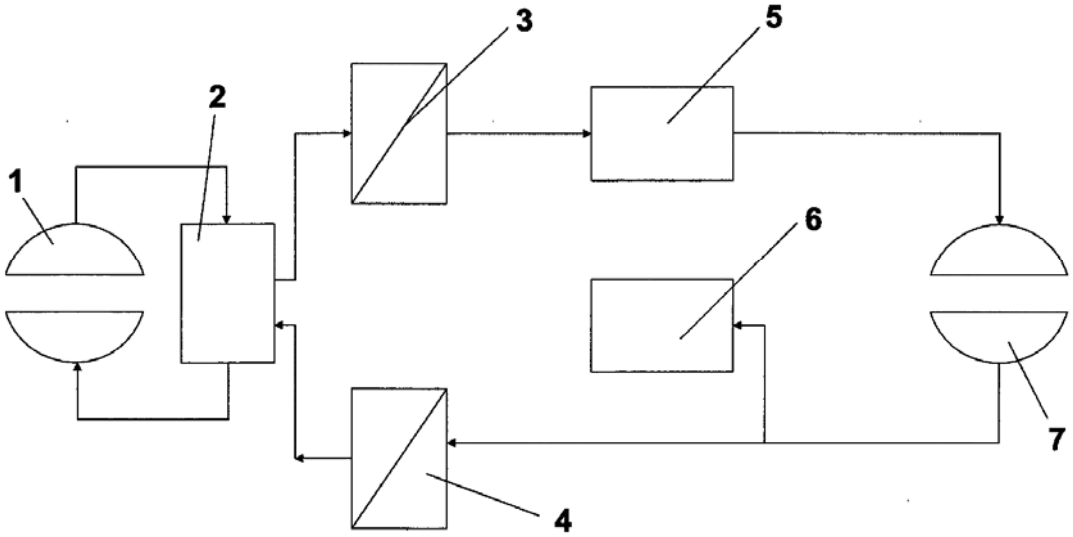

(11) **63767**

(21) 1-2018-04999
(51)[8] **H04J 11/00**, H04L 5/00
(22) 07.04.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/026506 07.04.2017
(87) WO2017/177083 12.10.2017
(30) 62/320,080 08.04.2016 US
62/373,140 10.08.2016 US

(71) IDAC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809 United States of America
(72) Erdem BALA (TR), Alphan SAHIN (TR), Moon-il LEE (KR), Mihaela C. BELURI (US), Rui YANG (CN), Janet A. STERN-BERKOWITZ (US), Fengjun XI (CN), Afshin HAGHIGHAT (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP KÊNH TẦNG VẬT LÝ (PHY) NHIỀU KIỂU LƯU LƯỢNG KHÁC NHAU TRONG HỆ THỐNG 5G

(57) Hệ thống, phương pháp và công cụ sẽ được bộc lộ cho việc ghép kênh tầng vật lý (PHY) nhiều kiểu lưu lượng khác nhau trong hệ thống 5G. Thiết bị có thể thu thông tin truyền thông. Thông tin truyền thông có thể bao gồm kiểu lưu lượng thứ nhất. Thiết bị có thể giám sát thông tin truyền thông để phát hiện chỉ báo cho thấy thông tin truyền thông này bao gồm kiểu lưu lượng thứ hai được ghép kênh với và/hoặc tỉa bit kiểu lưu lượng thứ nhất. Chỉ báo thu được trong thông tin truyền thông và được phát hiện bởi giám sát có thể cho biết vị trí của kiểu lưu lượng thứ hai trong thông tin truyền thông. Kiểu lưu lượng thứ nhất và kiểu lưu lượng thứ hai có thể được ghép kênh ở cấp độ phần tử tài nguyên (resource element - RE). Ví dụ, kiểu lưu lượng thứ nhất có thể bị tỉa bit bởi kiểu lưu lượng thứ hai ở cấp độ RE này. Thiết bị có thể giải mã một hoặc nhiều kiểu lưu lượng thứ nhất hoặc thứ hai trong thông tin truyền thông dựa trên chỉ báo.

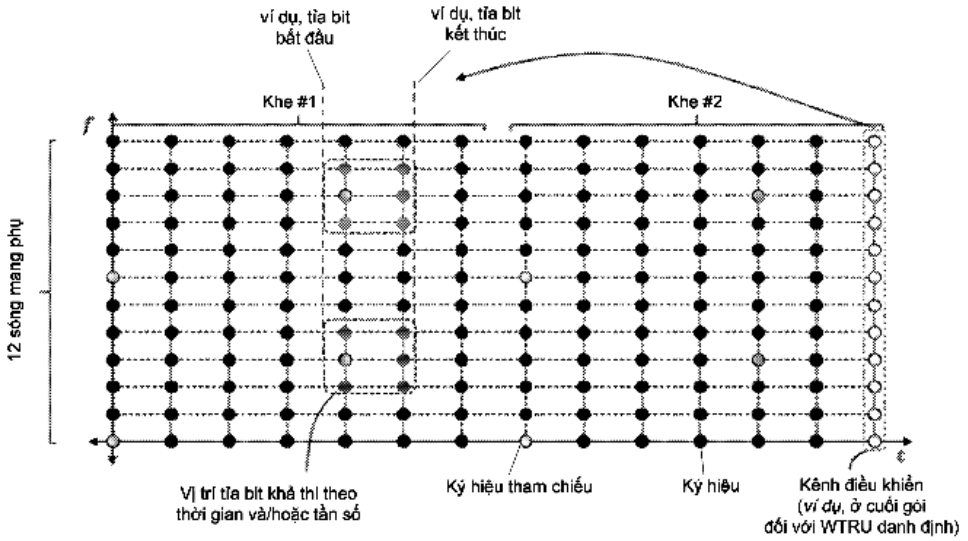

(11) **63768**

(21) 1-2018-05009 (51)[7] **A23K 50/40**, A23L 27/00, 27/21, 23/10

(22) 19.07.2017 (43) 25.06.2019

(86) PCT/EP2017/068174 19.07.2017 (87) WO2018/015413 25.01.2018

(30) 16180347.3 20.07.2016 EP

(71) NESTEC S.A. (CH)
AV. NESTLÉ 55, 1800 VEVEY (CH)

(72) SMARRITO-MENOZZI, Candice, Marie (FR), BARCOS, Maria, Eugenia (IT), VITON, Florian (FR), MANGANIELLO, Sonia (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG HƯƠNG VỊ VÀ/HOẶC MÙI VỊ CỦA SẢN PHẨM THỰC PHẨM DÙNG TRONG NẤU ĂN

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất và chế phẩm được sử dụng để làm tăng vị umami, vị mặn và/hoặc các hương vị của sản phẩm thực phẩm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất là các liên hợp với đường giữa đường khử và phân tử L-lysin; và các chế phẩm chứa các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm tăng hương vị và/hoặc mùi vị của sản phẩm thực phẩm dùng trong nấu ăn.

(11) **63769**
(21) 1-2018-05010 (51)[7] **C07H 15/12**, C07K 5/02, A23L 27/00, 27/20, 2/56
(22) 06.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/066876 06.07.2017 (87) WO2018/007495 11.01.2018
(30) 16178414.5 07.07.2016 EP
(71) NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland
(72) SMARRITO-MENOZZI, Candice Marie (FR), VITON, Florian (FR), BARCOS, Maria Eugenia (IT), MANGANIELLO, Sonia (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG VỊ MẶN HOẶC VỊ UMAMI CỦA SẢN PHẨM THỰC PHẨM DÙNG TRONG NẤU ĂN

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) và các chế phẩm chứa hợp chất đó để sử dụng nhằm làm tăng vị umami và/hoặc vị mặn của sản phẩm thực phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp làm tăng vị mặn và/hoặc vị umami của sản phẩm thực phẩm dùng trong nấu ăn.

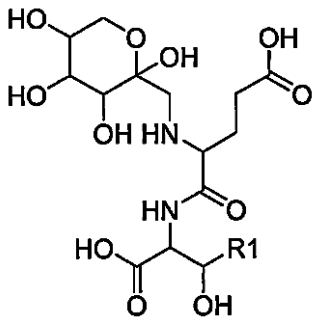

I)

(11) **63770**
(21) 1-2018-05020 (51)[7] **D04H 17/10**, 13/00
(22) 09.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0159197 27.11.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2018
(71) SAM BO CO., LTD. (KR)
127, Sungseo Gongdan Nam-ro, Dalseo-gu, Daegu-si, Korea
(72) Jeon Young KANG (KR), Byeong Chae KIM (KR), Ki Bum Lee (KR), Tae Wan Kim (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ GẤP VẢI KHÔNG DỆT
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gấp dùng để gấp tấm vải không dệt làm vật liệu vệ sinh, thiết bị bao gồm: bộ nạp liệu (10) để đưa nguyên liệu sản xuất vải không dệt vào; máy trộn và ngưng kết (20) để trộn và ngưng kết nguyên liệu được nạp vào; máy tạo hình vải không dệt (30) để tạo hình vải không dệt bằng cách đưa nguyên liệu đã trộn và ngưng kết vào, máy ép tấm (40) để gia nhiệt và ép vải không dệt được tạo hình thông qua máy tạo hình vải không dệt (30) thành dạng tấm; thiết bị gấp (A) để gấp tấm vải không dệt, được lắp đặt ở đầu trên của tấm vải (2) được xả trên con lăn xả (91) của máy ép tấm (40) bao gồm lưỡi cắt (42) để cắt tấm vải (2) theo chiều dọc thành các tấm vải (2a), (2b), (2c), thiết bị gấp (A) bao gồm các con lăn tải (92), trong đó độ cao ở đầu phía xa (92b) của mỗi tấm vải (2a), (2b), (2c) được đặt cao hơn độ cao phía đầu nạp vải (92a) để các tấm vải (2a), (2b), (2c) vẫn duy trì được độ căng trong khi được truyền tải lên phía trên.

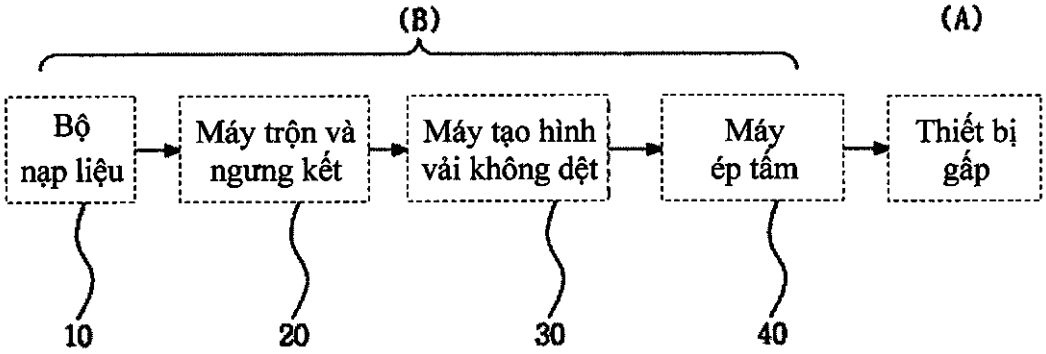

(11) **63771**
(21) 1-2018-05025 (51)[7] **C07H 15/12**, C07K 5/02, A23L 27/00, 27/20, 2/56
(22) 06.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/066882 06.07.2017 (87) WO2018/007496 11.01.2018
(30) 16178420.2 07.07.2016 EP
(71) NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland
(72) SMARRITO-MENOZZI, Candice Marie (FR), VITON, Florian (FR), BARCOS, Maria Eugenia (IT), MANGANIELLO, Sonia (IT)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG HƯƠNG VỊ HOẶC VỊ MẶN CỦA SẢN PHẨM THỰC PHẨM DÙNG TRONG NẤU ĂN

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất và các chế phẩm được sử dụng để làm tăng hương vị và/hoặc vị mặn của sản phẩm thực phẩm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức tổng quát (I) và các chế phẩm có chứa các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp làm tăng hương vị và/hoặc vị mặn của sản phẩm thực phẩm dùng trong nấu ăn.

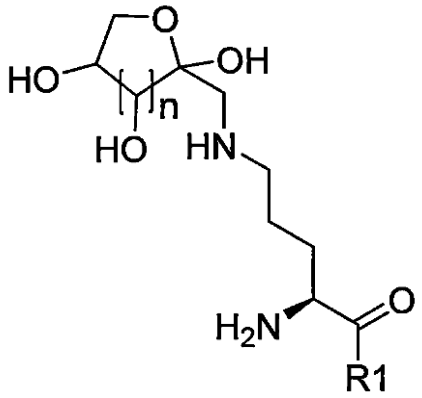

(I)

(11) **63772**
(21) 1-2018-05040 (51)[7] **F01P 3/08**
(22) 12.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-238843 13.12.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.11.2018
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Satoshi KAWAKAMI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN VỚI ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập tới động cơ và phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên với động cơ, trong đó phần trục thứ nhất của trục khuỷu được bố trí bên trong cacte. Phần trục thứ hai của trục khuỷu nhô ra từ cacte. Máy phát điện gồm rôto và stato. Rôto được cố định vào phần trục thứ hai. Stato gồm hốc mà phần trục thứ hai được lắp qua đó, và được cố định vào cacte. Đệm được bố trí giữa cacte và stato. Đệm, ít nhất là một phần, được làm bằng vật liệu đàn hồi. Đệm được đặt nằm xen giữa cacte và stato, trong lúc bị ép bởi cacte và stato.

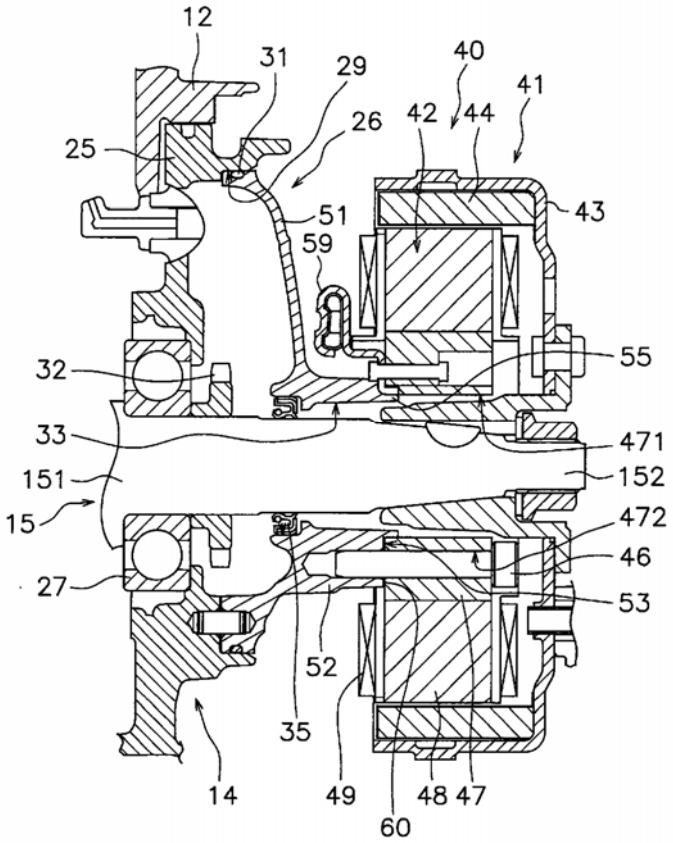

(11) **63773**

(21) 1-2018-05043 (51)[8] **A61M 5/145**, 5/20, 5/315
(22) 13.04.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/027487 13.04.2017 (87) WO2017/180912 19.10.2017
(30) 62/322,072 13.04.2016 US

(71) MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
(72) PORCHER, Ludovic (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ TIÊM ĐƯỢC CẤP NĂNG LƯỢNG ĐỂ CẤP CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tiêm được cấp năng lượng cầm tay, để phân phối các chất lỏng, bao gồm cả vắcxin, vào các động vật. Dụng cụ tiêm được cấp năng lượng theo sáng chế có hiệu quả và tiện lợi, và tiêm nhanh và liều lượng nhất quán, cụ thể là dùng cho các gia cầm.

(11) **63774**
(21) 1-2018-05097 (51)[8] **G01N 1/00**, 7/00, 9/00, 19/10, 25/00, 27/00
(22) 14.04.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/027523 14.04.2017 (87) WO2017/180933 19.10.2017
(30) 62/322,980 15.04.2016 US
(71) YALE UNIVERSITY (US)
Two Whitney Avenue, New Haven, CT 06511, United States of America
(72) GENTNER, Drew (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HỖN HỢP KHÍ
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân tích hỗn hợp khí. Cụ thể là, hệ thống và thiết bị vi giám sát, thiết bị có hiệu quả về không gian, thời gian, và chi phí để cô, xác định, và định lượng các hợp chất hữu cơ trong môi trường khí. Phương pháp theo sáng chế tập trung vào sắc ký khí để xác định và định lượng các hợp chất hữu cơ trong môi trường khí, sử dụng không khí làm khí mang, mà không cần khí mang tinh khiết nén được đóng chai sẵn.

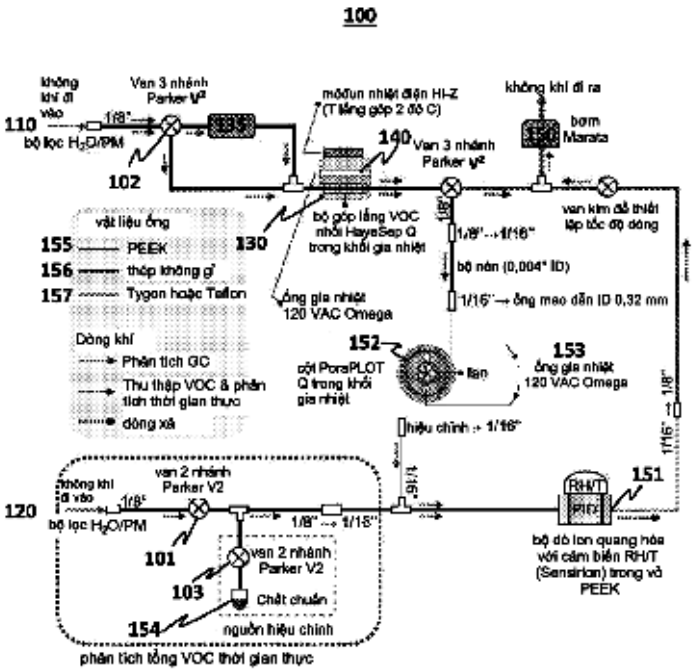

(11) **63775**
(21) 1-2018-05151 (51)[8] **F21Y 115/15**, H01L 51/42
(22) 19.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0159846 28.11.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Kyu-Hwang Lee (KR), Taejoon Song (KR), Chulho Kim (KR), Hwankeon Lee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng điôt phát sáng hữu cơ (Organic Light Emitting Diode - OLED) mà có thể đạt được cả sự cải thiện về độ tin cậy và sự làm giảm về chi phí sản xuất. Trong thiết bị chiếu sáng điôt phát sáng hữu cơ, lớp bọc được bố trí trên vùng hoạt động và vùng không hoạt động trên lớp đệm, sao cho tấm đệm được bố trí trong vùng không hoạt động của lớp đệm có thể được gắn chặt bởi lớp bọc được liên kết vào đó. Do đó, nhờ việc liên kết tự động dải giữa tấm nền FPCB với dải COF gắn vào đó và điện cực qua, dải COF không tiếp xúc một cách trực tiếp với tấm đệm mà tiếp xúc với điện cực qua được nối với tấm đệm, cụ thể là cực nối của điện cực qua được bố trí trên bề mặt trên cửa lớp bọc, do đó thiết lập sự nối điện giữa tấm nền FPCB và điện cực qua. Theo cách này, cực nối của điện cực qua được nối điện với tấm nền FPCB qua dải COF, nhờ đó tín hiệu từ bên ngoài có thể được áp dụng vào tấm đệm được nối với điện cực qua.

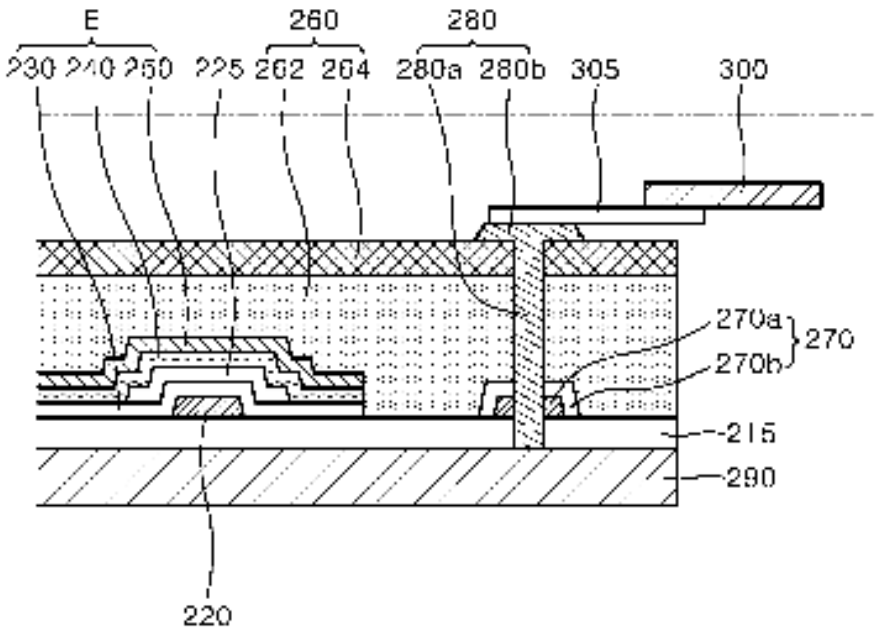

(11) **63776**
(21) 1-2018-05173 (51)[7] **A01C 3/00**, C10L 5/42
(22) 10.04.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CL2017/000009 10.04.2017 (87) WO2017/181299 26.10.2017
(30) 931-2016 19.04.2016 CL
(75) CARABALL UGARTE, JOSÉ (CL)
Los Cipreses 77, Rocas de Santo Domino Código Postal 2720330 San Antonio, Chile
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP LIÊN TỤC ĐỂ THU ĐƯỢC SẢN PHẨM NHIÊN LIỆU SINH HỌC RẮN, QUY TRÌNH LÀM SẠCH PURIN GIA SÚC HOẶC PHÂN CHUỒNG, VÀ SẢN PHẨM NHIÊN LIỆU SINH HỌC RẮN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp liên tục để thu được sản phẩm nhiên liệu sinh học rắn mà bao gồm lignin từ purin của gia súc hoặc phân chuồng, trong đó phương pháp này bao gồm bước cung cấp purin hoặc phân chuồng vào thùng rửa, bước rửa vật liệu khởi đầu trong thùng rửa bằng cách di chuyển quay và/hoặc siêu âm và cuốn nước, bước bổ sung dòng liên tục của nước sạch vào thùng rửa, bước phân tách rắn lỏng, bước ép để loại bỏ nước dư từ vật liệu hoàn thiện và bước sấy khô sản phẩm hoàn thiện của nhiên liệu sinh học rắn mà bao gồm vật liệu lignin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình làm sạch purin gia súc hoặc phân chuồng, và sản phẩm nhiên liệu sinh học rắn.

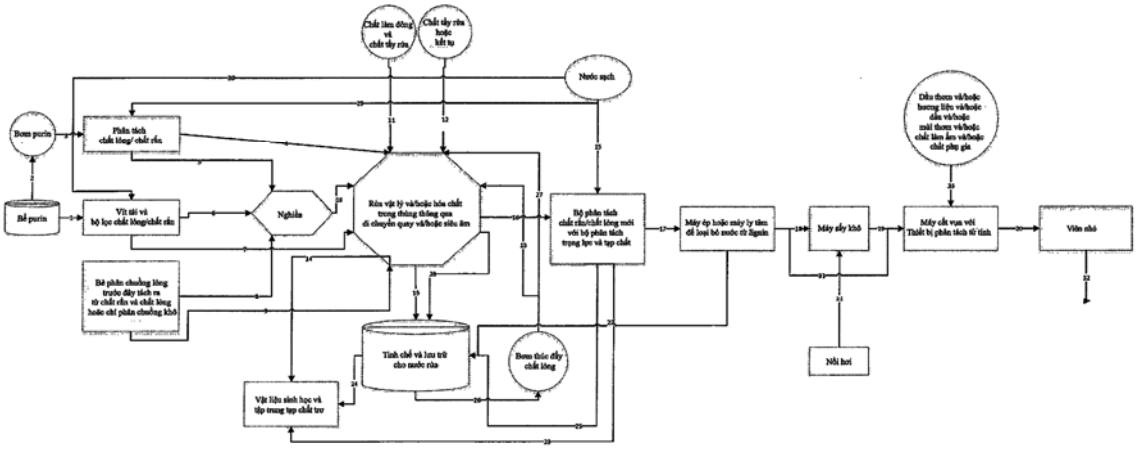

(11) **63777**
(21) 1-2018-05200 (51)[8] **G03G 15/00**
(22) 21.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-229295 29.11.2017 JP
2018-184602 28.09.2018 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2018
(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan
(72) Genki Takahashi (JP), Kazuhisa Sato (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CƠ CẤU XẾP TẤM
(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu xếp tấm bao gồm khay thứ nhất, khay thứ hai, cụm chuyển, cụm dò khay, cụm dò lượng xếp chồng, và cụm điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển cụm chuyển không chuyển tấm tới khay thứ hai, ở trường hợp trong đó cụm dò lượng xếp chồng dò thấy rằng số lượng các tấm đã đạt tới số lượng định trước, trong đó cụm điều khiển được tạo kết cấu để cho phép cụm chuyền chuyền tấm tới khay thứ hai, ở trường hợp trong đó cụm dò khay dò thấy rằng khay thứ nhất đã được tháo ra khỏi thân chính của cơ cấu ở trạng thái trong đó cụm dò lượng xếp chồng dò thấy rằng số lượng các tấm đã đạt tới số lượng định trước và việc chuyến tấm tới khay thứ hai bằng cụm chuyển được dừng.

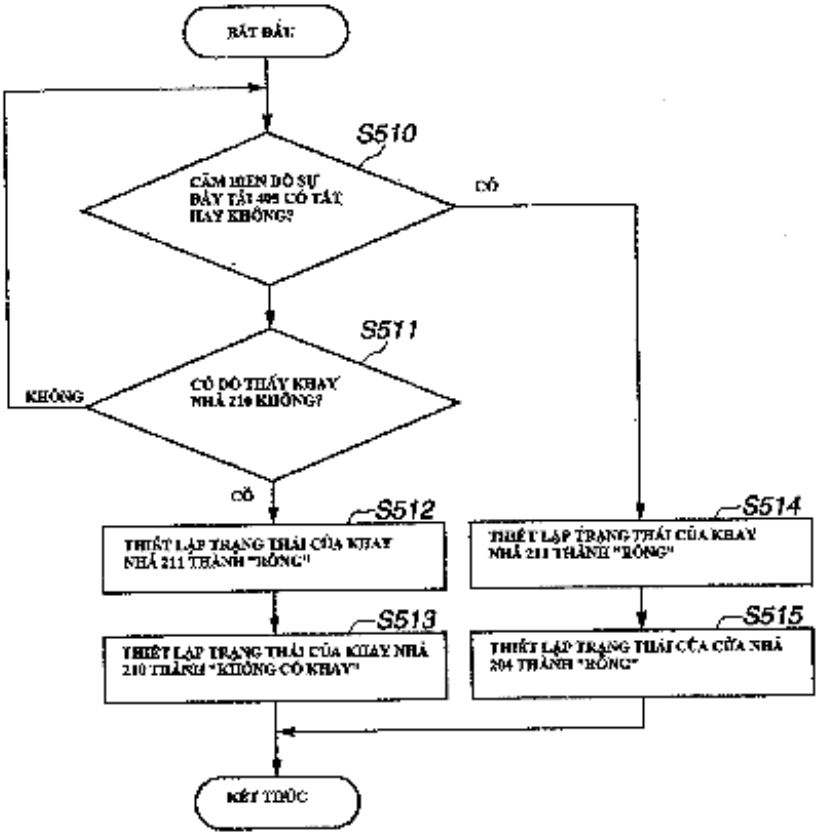

(11) **63778**
(21) 1-2018-05205 (51)[8] **A43D 37/00**
(22) 21.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 106141300 28.11.2017 TW
(71) POU CHEN CORPORATION (TW)
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan
(72) Chien-Yu HSU (TW), Ying-Chih CHEN (TW), Ting-Hsueh CHUANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG GIA CÔNG THÔ
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gia công thô bao gồm máy gia công thô (4) và thiết bị tạo ảnh. Máy gia công thô (4) làm nhám phần thân trên (3) của giày dọc theo đường dẫn (L) để tạo ra vết nhám (31) trên đó. Thiết bị tạo ảnh gồm có môđun camera (5) và môđun xử lý (6). Môđun camera (5) được di chuyển song song với đường dẫn (L) và chụp ảnh lắp lại một phần của phần thân trên của giày (3) có đoạn vết nhám (31) trên đó mỗi lần khi một tình trạng trong số tình trạng thứ nhất mà môđun camera (5) đó được dịch chuyển được một khoảng độ dài định trước và tình trạng thứ hai mà môđun camera (5) đã được dịch chuyển trong khoảng thời gian định trước là đạt yêu cầu. Môđun xử lý (6) nhận các ảnh tương ứng của các phần khác nhau của phần thân trên (3) mà được chụp liên tiếp bởi môđun camera (5), và được tạo cấu hình để tạo thành ảnh toàn cảnh dựa trên các ảnh đó.

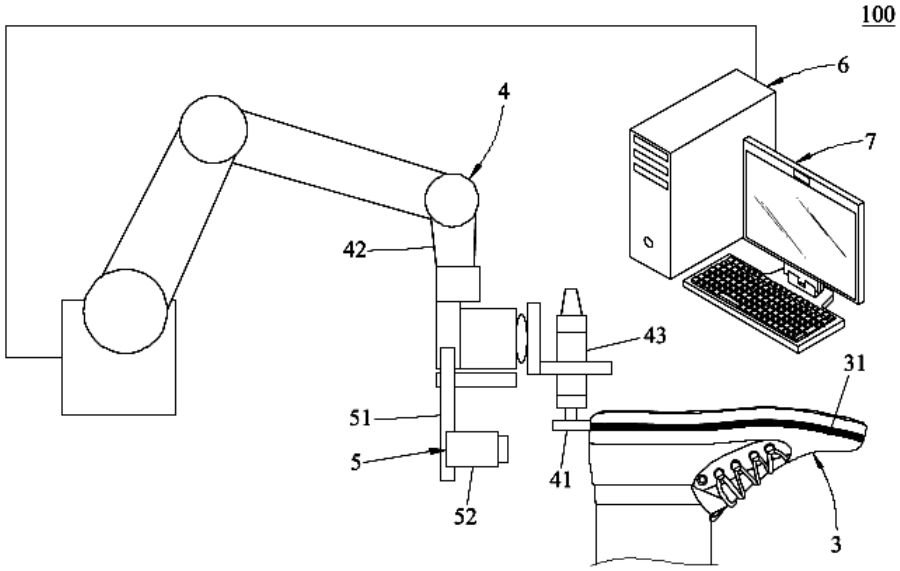

(11) **63779**
(21) 1-2018-05206 (51)[8] **H01L 51/50**
(22) 21.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0163571 30.11.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Dongyoung Kim (KR), Hyejin Gong (KR), Yongbaek Lee (KR), Yeonsuk Kang (KR), Jiho Ryu (KR), Jang Jo (KR), Changhwa Jun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng. Thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm tấm nền thứ nhất, lớp điện cực thứ nhất trên tấm nền thứ nhất, lớp dãy mà có các khoảng hở để lộ phần của lớp điện cực thứ nhất, lớp phát sáng trên lớp điện cực thứ nhất, các đường rãnh dãy được tạo ra bằng cách khoét lõm lớp dãy, lớp điện cực thứ hai trên lớp phát sáng, và lớp hệ số phản xạ thấp mà nằm trên lớp điện cực thứ hai và được định vị để tương ứng với các đường rãnh dãy.

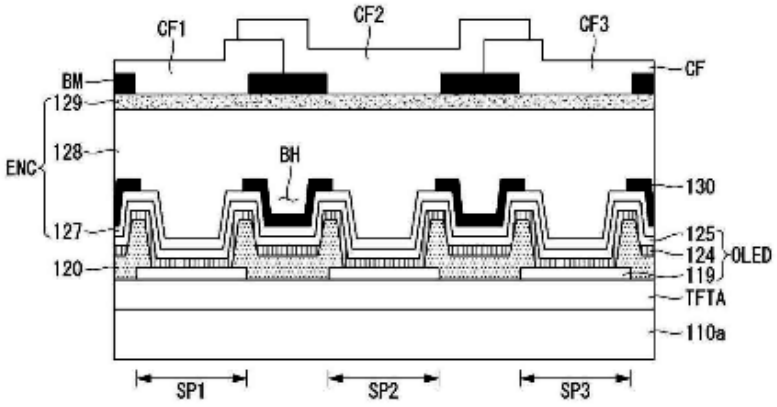

(11) **63780**
(21) 1-2018-05236
(51)[7] **C07D 217/22**, A61K 31/472, 31/4725, C07D 217/12
(22) 27.04.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/029797 27.04.2017
(87) WO2017/189823 02.11.2017
(30) 62/328,210 27.04.2016 US
(71) SAMUMED, LLC (US)
9381 Judicial Drive, Suite 160, San Diego, California 92121, United States of America
(72) KC, Sunil Kumar (US), MITTAPALLI, Gopi Kumar (IN), HOFILENA, Brian Joseph (US), MARAKOVITS, Joseph Timothy (US), CHIRUTA, Chandramouli (IN), MAK, Chi Ching (US), CAO, Jianguo (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) ISOQUINOLIN-3-YL CARBOXAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất isoquinolin để điều trị các bệnh và bệnh lý khác nhau. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến hợp chất isoquinolin hoặc hợp chất tương tự của chúng trong điều trị các rối loạn đặc trưng bởi việc hoạt hóa tín hiệu đường Wnt (ví dụ, ung thư, tăng sinh tế bào bất thường, tạo mạch, bệnh Alzheimer, bệnh phổi, viêm, bệnh tự miễn dịch và viêm xương-khớp), điều biến các giai đoạn tế bào được gây ra bởi tín hiệu đường Wnt, cũng như tình trạng/rối loạn/bệnh thần kinh liên kết với sự biểu hiện quá mức của DYRK1A.

(11) **63781**
(21) 1-2018-05250 (51)[8] **H01L 33/00**
(22) 23.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-227451 28.11.2017 JP
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Yoko MATSUBAYASHI (JP), Kazuki HARADA (JP), Hideki WADA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng cải thiện khả năng hiển thị rõ nét của văn bản trên màn hình mà không mang đến cảm giác khó chịu cho người dùng. Thiết bị chiếu sáng (1) bao gồm bộ phát sáng (110). Khi chiều hướng xuống trực tiếp từ bộ phát sáng (110) có góc thẳng đứng là 0^0 khi thiết bị chiếu sáng (1) được lắp đặt trên trần nhà (2), ánh sáng thứ nhất phát ra theo hướng có góc thẳng đứng là 0^0 có nhiệt độ màu tương quan trong khoảng từ 4000 K đến 5800 K, và tọa độ màu u'v' trong hệ thống đo màu XYZ trong khoảng thỏa mãn $0,7125u' + 0,3284 < v' < 0,7125u' + 0,3339$, và ánh sáng thứ hai phát ra trong khu vực được xác định bởi góc lớn hơn hoặc bằng góc thẳng đứng định trước có nhiệt độ màu tương quan cao hơn nhiệt độ màu tương quan của ánh sáng thứ nhất, ánh sáng thứ nhất và ánh sáng thứ hai được chứa trong ánh sáng chiếu sáng phát ra từ thiết bị chiếu sáng (1).

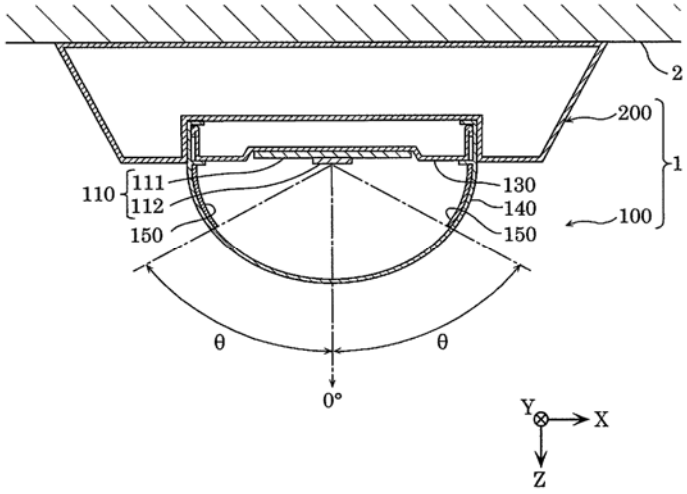

(11) **63782**
(21) 1-2018-05252 (51)[7] **A01B 69/00**
(22) 23.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) JP2017-230750 30.11.2017 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
(72) Koki Ono (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp trong lúc di chuyển tự động mà tránh tiếp xúc với các chướng ngại vật, và công việc được thực hiện một cách hiệu quả và an toàn. Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm: thiết bị định vị (174) đo vị trí của chính thân phương tiện; công cụ nhận biết chướng ngại vật (105) nhận biết chướng ngại vật (P, E, U); và bộ phận điều khiển cho phép phương tiện di chuyển tự động trên đường di chuyển theo kế hoạch (R1) được thiết lập sơ bộ; trong đó bộ phận điều khiển (150) chứa thông tin vị trí chướng ngại vật (D4) được lưu trữ sơ bộ; trong khi di chuyển trên đường di chuyển theo kế hoạch (R1), khi chướng ngại vật (P, E) được nhận biết bởi công cụ nhận biết chướng ngại vật (105), tại vị trí được lưu trữ trong thông tin vị trí chướng ngại vật (D4), việc lái tránh được thực hiện để tránh tiếp xúc với chướng ngại vật (P, E); và khi vị trí của chướng ngại vật (U) được nhận biết bởi công cụ nhận biết chướng ngại vật (105) là khác với thông tin vị trí chướng ngại vật được lưu trữ (D4), việc di chuyển được dừng lại.

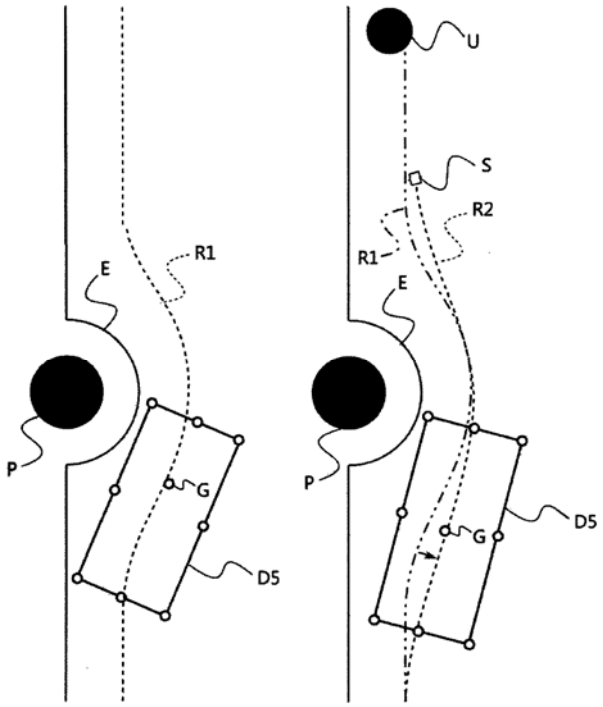

(11) **63783**
(21) 1-2018-05257 (51)[8] **F23D 14/02**
(22) 23.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 15/825,590 29.11.2017 US
(71) BABCOCK POWER SERVICES, INC. (US)
26 Forest Street, Suite 300, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America
(72) Stephen BLACK (US), Patrick ROLL (US), Michael GRAMES (US), Max GOODWIN (US), Justin BICCUM (US), Raymond LEGAULT (US), Bruce SOARES (US), Darrell DORMAN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) BUỒNG ĐỐT TRỰC TIẾP NHIÊN LIỆU KÉP
(57) Hệ thống buồng đốt nhiên liệu kép bao gồm vỏ buồng đốt nhiên liệu và ống cấp nhiên liệu chính bên trong vỏ buồng đốt nhiên liệu. Vòi phun nhiên liệu chính được đặt gần với đầu phía dưới của vỏ buồng đốt nhiên liệu và thông với ống cấp nhiên liệu chính. Ống cấp nhiên liệu chính được tạo cấu hình để cung cấp 100% yêu cầu lượng nhiệt vào của hệ thống buồng đốt nhiên liệu kép. Ống cấp nhiên liệu phụ ở bên trong vỏ buồng đốt nhiên liệu, ống cấp nhiên liệu phụ được tạo cấu hình để cung cấp 100% yêu cầu lượng nhiệt vào của hệ thống buồng đốt nhiên liệu kép. Mạch không khí lưu thông với lối ra của vòi phun nhiên liệu chính. Bộ phận đánh lửa trực tiếp được đặt gần với lối ra của vòi phun nhiên liệu chính.

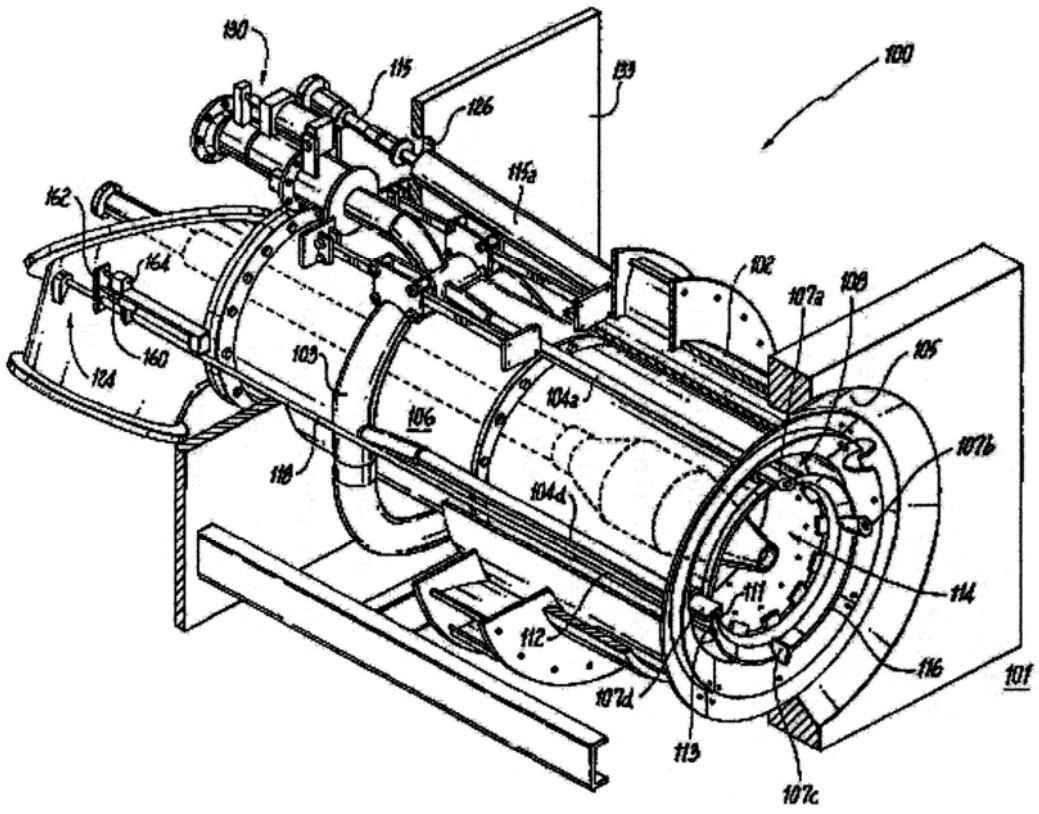

(11) **63784**
(21) 1-2018-05262
(51)[7] **G09F 9/30**, G09G 3/00, G06F 1/16, H05K 1/00
(22) 26.11.2018
(43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0177963 22.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.11.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) DongYoon Kim (KR), YounYeol Yu (KR), Hoiyong Kwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THỂ CUỐN ĐƯỢC CÓ THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mềm dẻo và thiết bị hiển thị có thể cuốn được có thiết bị hiển thị mềm dẻo này, trong đó độ tin cậy về độ cứng vững chống chịu được các va đập vật lý. Thiết bị hiển thị mềm dẻo bao gồm tấm panen hiển thị mềm dẻo bao gồm cụm hiển thị được tạo ra trên chất nền mềm dẻo và nắp che sau được bố trí ở bề mặt sau của tấm panen hiển thị mềm dẻo. Nắp che sau bao gồm phần đỡ tấm panen bao gồm các ô hở, có kích cỡ lớn hơn chiều rộng của tấm panen hiển thị mềm dẻo, và đỡ tấm panen hiển thị mềm dẻo và phần thành bên nhô từ một mép trong số mép này hoặc mép còn lại của phần đỡ tấm panen.

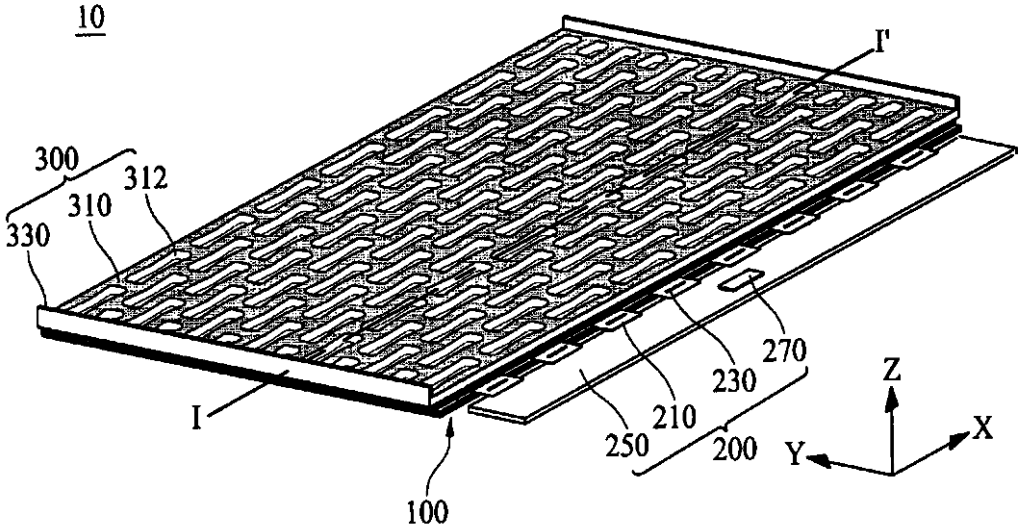

(11) **63785**
(21) 1-2018-05269 (51)[8] **C04B 24/16**, 24/26, 28/14, C08F 220/06, 220/02, C04B 103/40, 103/32
(22) 18.05.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/033304 18.05.2017 (87) WO2017/201270 23.11.2017
(30) 62/339,383 20.05.2016 US
15/588,756 08.05.2017 US
(71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
(72) Annamaria VILINSKA (SK), Alfred C. LI (US), Mario DUPUIS (CA), Iordana TRIANTAFILLU (CA), Francis LOISEAU (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) VỮA THẠCH CAO CHỨA CHẤT PHÂN TÁN POLYCARBOXYLAT MẠCH THẲNG

(57) Sáng chế đề cập đến vữa thạch cao bao gồm nước, thành phần chịu nước chứa canxi sulfat hemihydrat và chất phân tán polycarboxylat mạch thẳng. Chất phân tán anion polycarboxylat mạch thẳng này bao gồm đơn vị lặp lại của monome thứ nhất và đơn vị lặp lại của monome thứ hai. Đơn vị lặp lại thứ nhất của chất phân tán polycarboxylat mạch thẳng là đơn vị lặp lại của axit carboxylic không no ở vị trí olefin hoặc muối của nó. Đơn vị lặp lại thứ hai của chất phân tán polycarboxylat mạch thẳng là vinyl sulfonat. Vữa này có thể được tạo thành tấm thạch cao. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vữa thạch cao và tấm thạch cao.

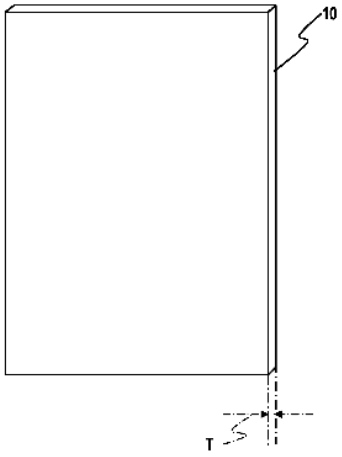

(11) **63786**
(21) 1-2018-05279 (51)[8] **H04L 1/00**
(22) 29.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/100964 29.09.2016 (87) WO2018/058483 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Di (CN), ZHANG, Ruiqi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH
(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp vụ thiết bị để truyền CSI (Chanel Status Intormation - thông tin trạng thái kênh). Phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị trạm đầu cuối, tín hiệu tham chiếu được gửi bởi thiết bị mạng; thu thập, bởi thiết bị trạm đầu cuối, ma trận tiền mã hóa dựa trên tín hiệu tham chiếu; xác định, bởi thiết bị trạm đầu cuối, thông tin biên độ thứ nhất vụ thông tin biên độ thứ hai của ma trận tiền mã hóa, trong đó thông tin biên độ thứ nhất được sử dụng để chỉ báo thông tin lượng tử hóa biên độ của băng rộng, vụ thông tin biên độ thứ hai được sử dụng để chỉ báo thông tin lượng tử hóa biên độ của N băng phụ thứ nhất của băng rộng; vụ gửi, bởi thiết bị trạm đầu cuối, thông tin biên độ thứ nhất vụ thông tin biên độ thứ hai đến thiết bị mạng, để cải thiện độ chính xác phản hồi thông tin trạng thái.

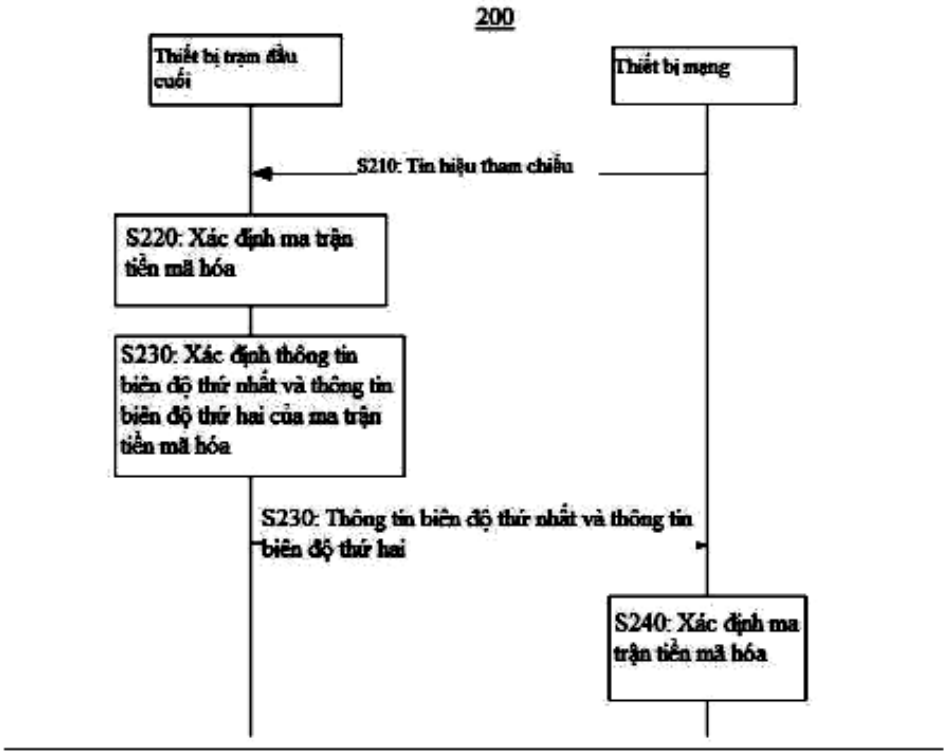

(11) **63787**
(21) 1-2018-05283 (51)[8] **G02F 1/1335**, F21V 8/00
(22) 27.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0167004 06.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KiDuck PARK (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ PHẬN ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN ĐÈN NỀN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đèn nền và thiết bị hiển thị bao gồm bộ phận đèn nền này. Bộ phận đèn nền và thiết bị hiển thị có thể giảm thiểu sự thay đổi ở lớp quang học khi được lộ ra các môi trường không thuận, chẳng hạn như các môi trường nhiệt độ cao và thấp. Bộ phận đèn nền và thiết bị hiển thị có kết cấu cứng, nhờ sự thay đổi được giảm thiểu ở lớp quang học thậm chí khi được lộ ra các môi trường không thuận, chẳng hạn như các môi trường nhiệt độ cao và thấp.

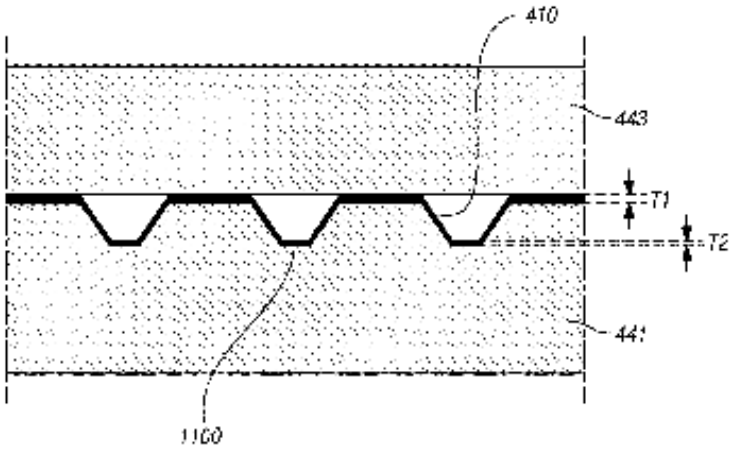

(11) **63788**
(21) 1-2018-05293 (51)[8] **G06F 17/00**, 15/00, G06Q 90/00
(22) 27.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-232378 04.12.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018
(71) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan
(72) Hirotaka TARUKI (JP), Toshimasa MORINISHI (JP), Ryuhei FUJITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính, phương pháp và thiết bị xử lý ảnh. Phương tiện lưu trữ để lưu trữ chương trình xử lý ảnh mà khiến máy tính thực hiện xử lý, việc xử lý này bao gồm các bước: dò độ nghiêng của thiết bị đầu cuối trong chế độ ảnh; và đưa ra thông báo hoặc chụp ảnh tĩnh khi dò được là độ nghiêng của thiết bị đầu cuối trong khoảng nghiêng định trước và số điểm ảnh tương ứng với đối tượng tham chiếu được chứa trong ảnh đã được chụp trong khoảng định trước.

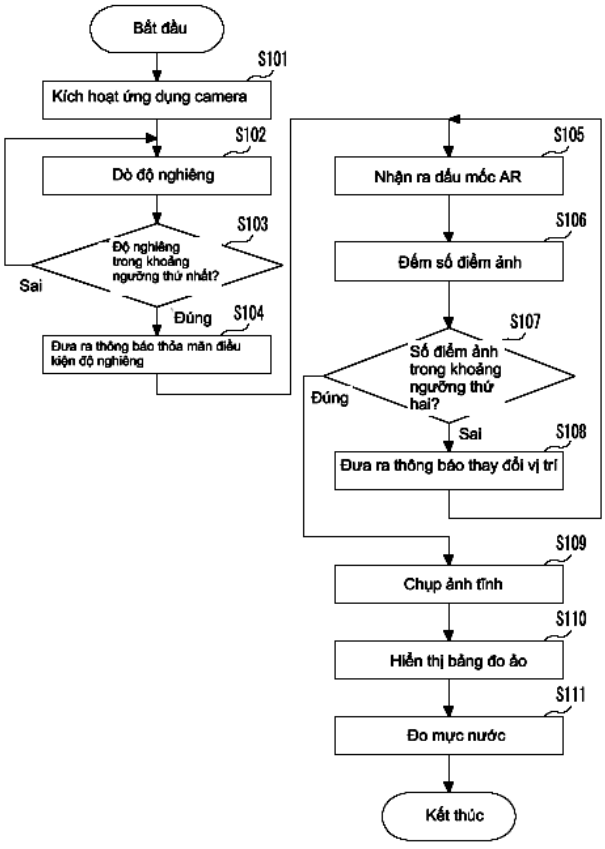

(11) **63789**
(21) 1-2018-05294 (51)[8] **G07B 15/00**
(22) 27.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-229599 29.11.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018
(71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan
2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
(72) Yosuke YUMIKURA (JP), Akira MURAKAMI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ thiết đặt tuyến đường vòng, bộ truyền, bộ thu, bộ xác định, và bộ tính phí. Bộ thiết đặt tuyến đường vòng thiết đặt, khi có đoạn bị tắc nhẹ trong số các đoạn của tuyến đường thu phí, ít nhất một tuyến đường vòng để đi vòng qua đoạn bị tắc nhẹ mà thể hiện trạng thái tắc nghẽn bằng hoặc lớn hơn ngưỡng thứ nhất. Bộ truyền truyền thông tin tuyến đường vòng tới thiết bị bên vệ đường hoặc cổng thu phí điểm vào mà truyền thông được với thiết bị trên xe của xe. Bộ thu thu, từ thiết bị bên vệ đường hoặc cổng thu phí điểm vào, thông tin nhận dạng của thiết bị bên vệ đường hoặc cổng thu phí điểm vào và thông tin nhận dạng của xe được thu từ thiết bị trên xe. Bộ xác định xác định xem xe đã đi qua tuyến đường vòng hay chưa. Bộ tính phí tính toán lệ phí cho xe ở một mức chiết khấu khi bộ xác định xác định rằng xe đã đi qua tuyến đường vòng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý thông tin.

(11) **63790**
(21) 1-2018-05298 (51)[8] **C09K 8/80**, E21B 43/267
(22) 29.04.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/030298 29.04.2017 (87) WO2017/204999 30.11.2017
(30) 15/161,226 21.05.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018
(71) BAKER HUGHES, A GE COMPANY, LLC (US)
17021 Aldine Westfield, Houston, Texas 77073, United States of America
(72) Scott Gregory NELSON (US), Ahmed M. GOMAA (EG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỘ DẪN CHO VỈA CÓ KÊNH DẪN TỪ VẾT NỨT CÓ TRỤ CHỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường độ dẫn bên trong hồ chứa mang hydrocacbon bằng cách tạo thành các trụ proppant theo sự bố trí trong không gian trong các vết nứt được tạo ra hoặc được mở rộng trong hồ chứa. Hai chất lỏng có độ nhớt và độ ổn định khác nhau được bơm đồng thời vào trong hồ chứa. Các chất lỏng chứa các proppant giống hệt nhau mà bao gồm proppant mà nổi trên bề mặt theo cách trung lập trong chất lỏng và proppant mà không nổi trên bề mặt theo cách trung lập trong chất lỏng. Các trụ kéo dài theo chiều thẳng đứng được tạo ra bên trong via khi các chất lỏng bị mất ổn định và proppant nặng hơn sau đó được giải phóng từ các chất lỏng mất ổn định. Vùng giữa các trụ có thể được giữ mở nhờ việc có proppant nổi trên bề mặt theo cách trung lập trong chất lỏng còn lại. Chất lỏng được tạo ra từ hồ chứa mang hydrocacbon sau đó được lưu thông ít nhất một phần đi qua các kênh dẫn giữa các trụ kéo dài theo chiều thẳng đứng.

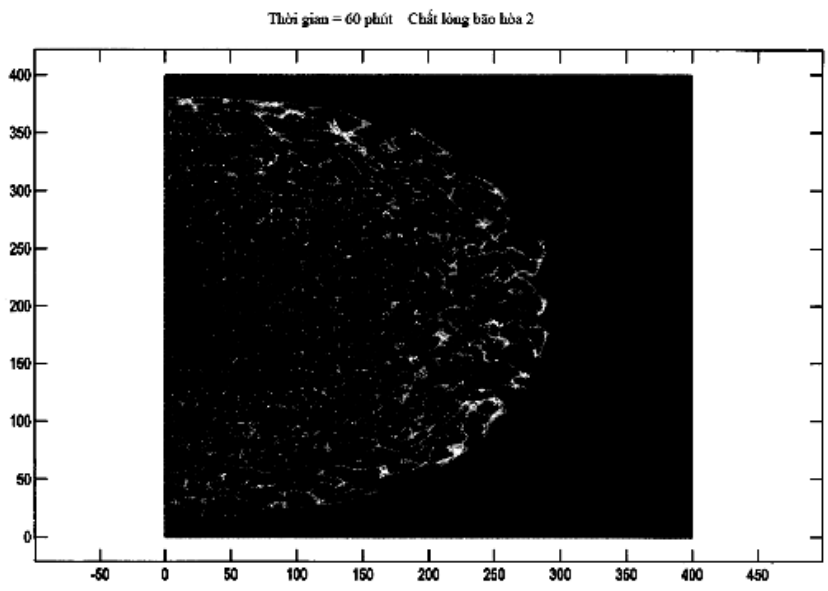

(11) **63791**
(21) 1-2018-05327 (51)[8] **G06F 1/16**, 3/14, 3/01
(22) 28.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0164450 01.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Sun-Woong Kim (KR), Dong-Seok Lee (KR), Su-Jin Chang (KR), Yeong-Eun Son (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐA DIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị đa diện bao gồm: các tấm panen tinh thể lỏng được nối với nhau để tạo thành dạng đa diện; vỏ nguồn sáng ở tâm của khối có dạng đa diện; bộ nguồn sáng được chứa trong vỏ nguồn sáng, bộ nguồn sáng phát ra ánh sáng để cấp ánh sáng đến các tấm panen tinh thể lỏng; trụ đỡ nguồn sáng kết nối và đỡ vỏ nguồn sáng và các tấm panen tinh thể lỏng; bệ đỡ kết cấu đỡ trụ đỡ nguồn sáng; tấm panen đỡ đỡ các tấm panen tinh thể lỏng; cột phát xạ được nối với bộ nguồn sáng và phát xạ nhiệt của bộ nguồn sáng; và nắp che bảo vệ che và bảo vệ cột phát xạ.

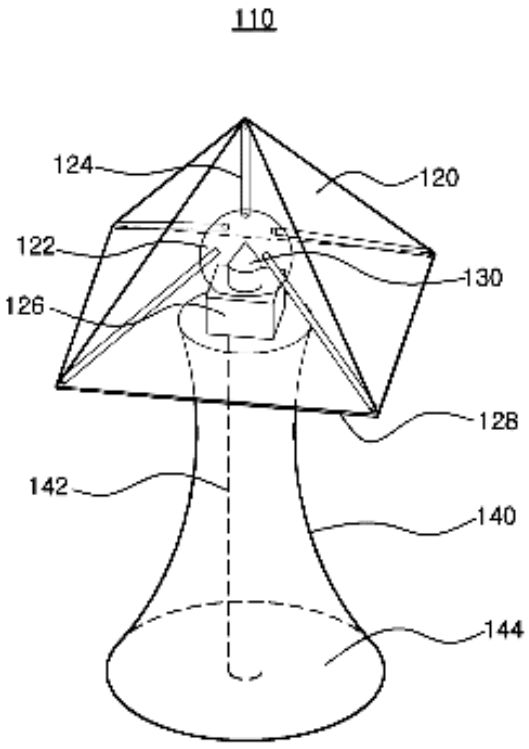

(11) **63792**
(21) 1-2018-05336 (51)[7] **B63H 25/38**
(22) 28.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 17204181.6 28.11.2017 EP
(71) BECKER MARINE SYSTEMS GMBH (DE)
BlohmstraBe 23, 21079 Hamburg, Germany
(72) Dirk LEHMANN (DE), Herbert BLUMEL (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CÁNH LÁI CÓ KẾT CẤU MÔĐUN, PHÂN ĐOẠN DÙNG CHO CÁNH LÁI HOẶC CHO THIẾT BỊ ĐỂ CẢI THIỆN LỰC ĐẨY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁNH LÁI NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cánh lái có mức trọng lượng thấp, sản xuất dễ dàng hơn và rẻ hơn, đáp ứng các yêu cầu khác nhau về độ bền và độ ổn định đối với các đoạn cánh lái khác nhau, mà có thể ít nhất được sản xuất một phần theo cách thức tự động và nhờ đó, việc sản xuất các bề mặt không đều, cụ thể là mép trước, được thực hiện dễ dàng hơn, cánh lái (100) được đề xuất có kết cấu môđun, trong đó cánh lái bao gồm ít nhất hai phân đoạn cánh lái được chế tạo sẵn (10, 11, 12, 13) và được hợp thành bởi ít nhất hai phân đoạn cánh lái được chế tạo sẵn (10, 11, 12, 13).

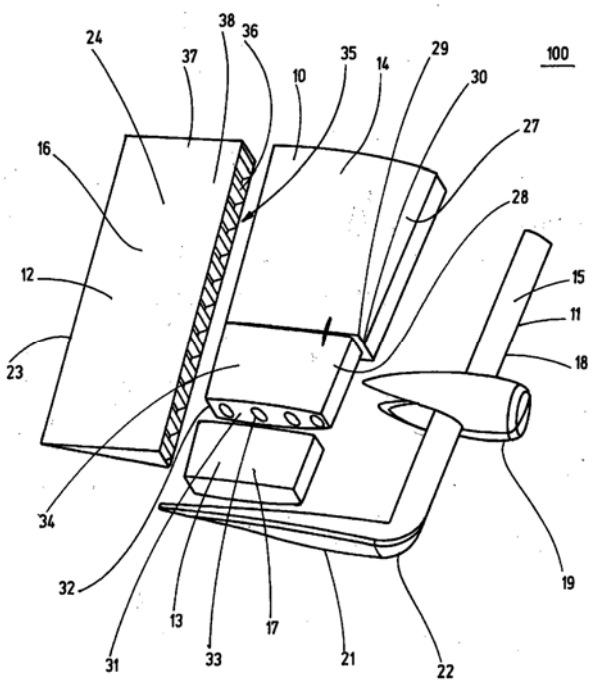

(11) **63793**
(21) 1-2018-05344 (51)[8] **A44B 19/34**, D03D 13/00, 15/00
(22) 29.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201711249063.0 01.12.2017 CN
201721651179.2 01.12.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018
(71) YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan
(72) Go TAKANI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BĂNG DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT
(57) Sáng chế đề xuất băng dùng cho khóa kéo trượt, trong đó, đối với các sợi dọc trong số các sợi tạo thành băng này, chỉ số sợi được thiết lập ở 22-28dTex và mật độ dệt được thiết lập ở 205-231 sợi/insơ, và đối với các sợi ngang trong số các sợi tạo thành băng này, chỉ số sợi được thiết lập ở 81 -87dTex và mật độ dệt được thiết lập ở 42-48 sợi/insơ, và sợi ngang là tơ kép tạo bằng cách bó từ 33 tới 39 tơ đơn. Trong băng dùng cho khóa kéo trượt này, bằng cách thiết lập chỉ số sợi dọc, mật độ dệt, chỉ số sợi ngang và mật độ dệt cho các sợi tạo thành băng, cũng như thiết lập cấu trúc tơ kép của các sợi ngang, sẽ thu được băng có trọng lượng nhẹ hơn, và độ bền của chính băng này được cải thiện một cách hiệu quả đồng thời, đặc biệt là độ bền kéo ở bên của băng theo hướng chiều rộng của nó, nhờ đó cải thiện đáng kể độ bền của băng, làm cho băng trở nên mỏng, có trọng lượng nhẹ và khỏe, và nhờ đó giúp băng đáp ứng được nhiều yêu cầu khác nhau.

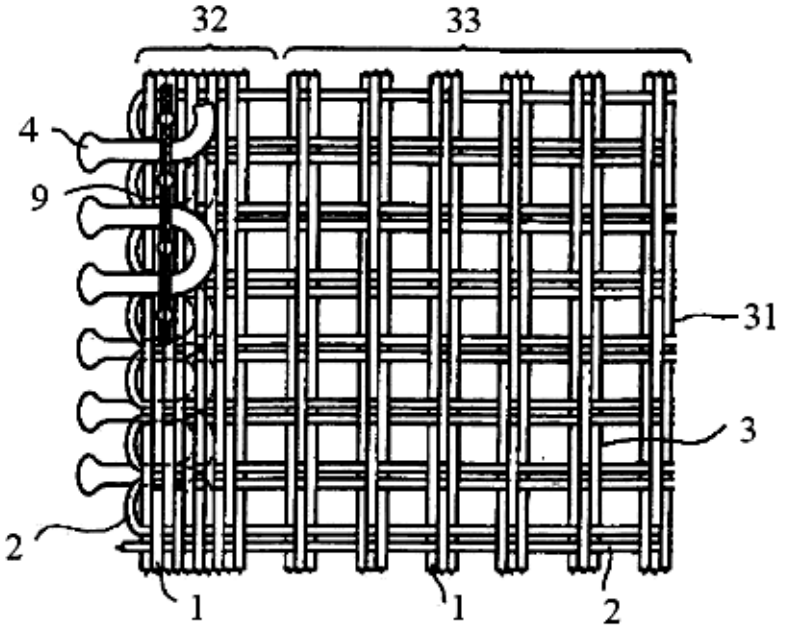

(11) **63794**
(21) 1-2018-05372 (51)[7] **G02F 1/13**
(22) 29.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0163539 30.11.2017 KR
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) Bo-youl SHIM (KR), Joonsam KIM (KR), Hun-tae KIM (KR), Wuhyeon JUNG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
(57) Thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị, lớp phần tử hiển thị, nhóm đệm, lớp điện cực cảm ứng, và lớp cách điện cảm ứng. Lớp phần tử hiển thị bao gồm các phần tử hiển thị được bố trí trong vùng hiển thị. Nhóm đệm được bố trí trên lớp nền và bao gồm các đệm đầu ra được bố trí trong vùng không hiển thị. Các đệm đầu ra bao gồm các đệm đầu ra trung tâm và các đệm đầu ra phía ngoài được bố trí bên ngoài các đệm đầu ra trung tâm theo hướng thứ nhất. Lớp điện cực cảm ứng được bố trí trên lớp phần tử hiển thị. Lớp cách điện cảm ứng được bố trí trên lớp phần tử hiển thị và tiếp xúc lớp điện cực cảm ứng. Mô hình rãnh được tạo ra trong lớp cách điện cảm ứng phủ vùng không hiển thị, và không phủ ít nhất số lượng được định trước của các đệm đầu ra phía ngoài theo hướng thứ hai.

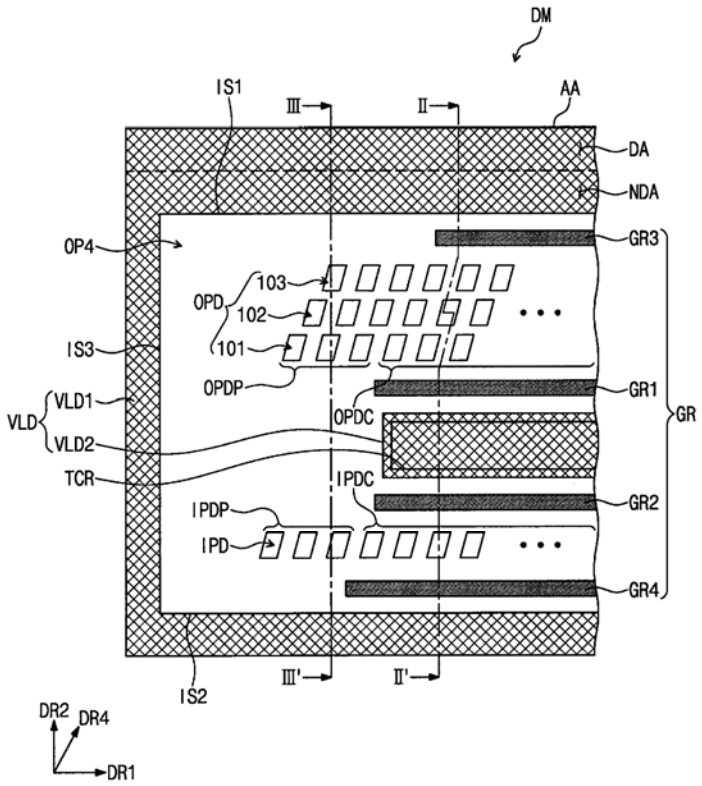

(11) **63795**
(21) 1-2018-05373 (51)[7] **B60R 16/023**
(22) 29.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0162229 29.11.2017 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) Juyeon YOU (KR), Kyu-Sung KIM (KR), Sungkwon KIM (KR), Sungwook LEE (KR), Yongjun LIM (KR), Jaemo CHOI (KR), Donghee KANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP THÍCH ỨNG CHỈ BÁO LIÊN QUAN ĐẾN NHẬP VÀO TRONG XE

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử gắn được vào xe có thể bao gồm giao diện, thiết bị nhập vào. Thiết bị điện tử bao gồm màn hình, và bộ xử lý được tạo cấu hình để phát hiện tình huống liên quan đến xe tương ứng với tình huống thứ nhất dựa vào thông tin thứ nhất nhận được qua giao diện, đáp lại phát hiện là tình huống liên quan đến xe tương ứng với tình huống thứ nhất, hiển thị chỉ báo thứ nhất chỉ báo chức năng thứ nhất tương ứng với tình huống thứ nhất trong số nhiều chức năng của xe, mà có thể điều khiển bằng thiết bị nhập vào, trong khi hiển thị chỉ báo thứ nhất, phát hiện là tình huống liên quan đến xe được chuyển từ tình huống thứ nhất sang tình huống thứ hai dựa vào thông tin thứ hai nhận được qua giao diện, và dựa vào phát hiện này, hiển thị chỉ báo thứ hai mà được chuyển sang từ chỉ báo thứ nhất và chỉ báo chức năng thứ hai tương ứng với tình huống thứ hai.

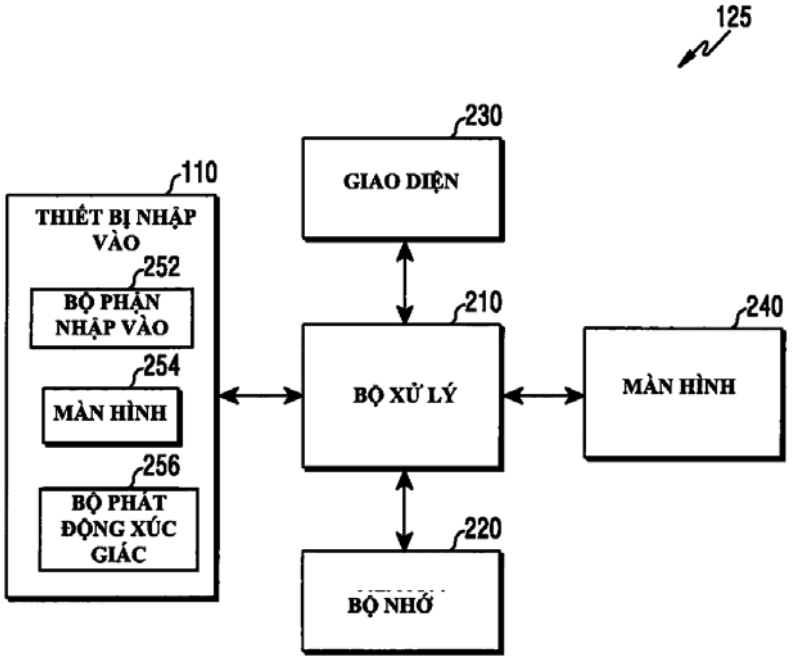

(11) **63796**

(21) 1-2018-05377 (51)[8] **B60B 1/04,** 27/00
(22) 30.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 62/593,854 01.12.2017 US
62/650,895 30.03.2018 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

(71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(72) LIN, Shih-Yuan (TW), LIU, Yu-Se (TW), YEH, Po-Chang (TW), HSU, Liang-Yi (TW), HSU, Chen-Hsin (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) CỤM TRỤC BÁNH XE, BỘ BÁNH XE VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG LẮP CỤM TRỤC BÁNH XE NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm trục bánh xe (200), bộ bánh xe và phương tiện giao thông có lắp cụm trục bánh xe này. Cụm trục bánh xe bao gồm bộ phận rô to, trục (209) và bộ phận stato (208). Bộ phận rô to gồm phần thân thứ nhất (101)/thứ hai (201) và nhiều nam châm được gắn lên một hoặc cả hai phần thân này. Bộ phận stato bao gồm cụm cuộn dây (207) được bố trí tương ứng với các nam châm; bảng mạch điện chính (203) được gắn cố định với cụm cuộn dây và cụm pin (205) được bố trí bên trong cụm cuộn dây và được mang bởi bảng mạch điện chính.

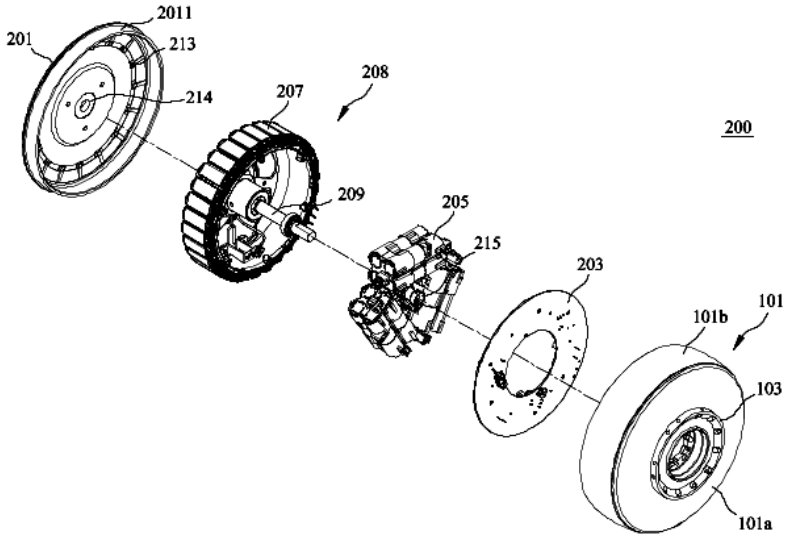

(11) **63797**
(21) 1-2018-05414 (51)[7] **A61K 36/74**, 9/70
(22) 30.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 15/827,223 30.11.2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018
(71) OPTIGENEX, INC. (US)
901 Sam Rayburn Highway, Melissa Texas 75454, United States of America
(72) Vincent C. Giampapa (US), Linda Crouse (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM GIA TĂNG ĐỘ DÀI ĐOẠN CUỐI NHIỄM SẮC THỂ TRONG TẾ BÀO

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gia tăng độ dài của các đoạn cuối nhiễm sắc thể trong các tế bào động vật được thực hiện bằng cách cho động vật dùng phần chiết chứa nước của loài cây câu đằng Uncaria. Động vật có thể là người và loài cây câu đằng Uncaria có thể là Uncaria tomentosa. Các đối tượng là người được nhận liều dùng hàng ngày của phần chiết chứa nước của Uncaria tomentosa trong khoảng thời gian đủ để đạt được sự gia tăng về độ dài đoạn cuối nhiễm sắc thể so với phép đo đường gốc được thực hiện trước khi điều trị. Phần chiết có thể được dùng cục bộ hoặc toàn thân.

(11) **63798**
(21) 1-2018-05422 (51)[7] **E03D 11/10**, 1/12, 1/14, 1/22
(22) 03.12.2018 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019
(75) 1. NGUYỄN VĂN NAM (VN)
12 đường số 1, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN NHẬT QUANG (VN)
11 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(54) BỒN CẦU XẢ NƯỚC
(57) Sáng chế đề cập đến bồn cầu xả nước có thân bồn cầu (1), có dạng hình cầu e-lớp, với kích thước lớn nhỏ tùy ý, bên ngoài thân bồn cầu (1) có gắn cần gạt nước (9), cần gạt nước (9) nối với dây liên kết (4) đặt trong ống nhựa (3) cố định, dây liên kết liên kết với van xả nước (10), cơ cấu kẹp đóng (5) và cơ cấu kẹp mở (7), miệng (16) của thân bồn cầu (1) có lỗ xả nước chính (12) và nhiều lỗ xả nước phụ (13) chạy quanh vòng miệng (16) của thân bồn cầu (1), bên dưới là đế bồn cầu (2) được làm bằng sứ, bên trong đế bồn cầu (2) có ống xả ruột gà (14) gắn với thân bồn cầu (1), ống xả ruột gà (14) có hai đoạn được làm từ ống nhựa cao su mềm, có hình dạng như ruột gà, với chiều dài tối ưu 15cm đến 20cm và đường kính từ 6cm đến 9cm, hai đoạn ống xả ruột gà (14) được nối với nhau bởi ống nối (6b) và được cố định theo phương thẳng đứng bởi quai nhê (6), đoạn trên của ống xả ruột gà (14) được gắn với cơ cấu kẹp đóng (5) và đoạn dưới của ống xả ruột gà (14) được gắn với cơ cấu kẹp mở (7), dưới cùng của ống xả ruột gà (14) được gắn với ống thoát chất thải (15), trục cố định (8) định vị quai nhê (6) tại vị trí 6a, định vị cơ cấu kẹp đóng (5) tại vị trí (5a) và cơ cấu kẹp mở (7) tại vị trí (7a).

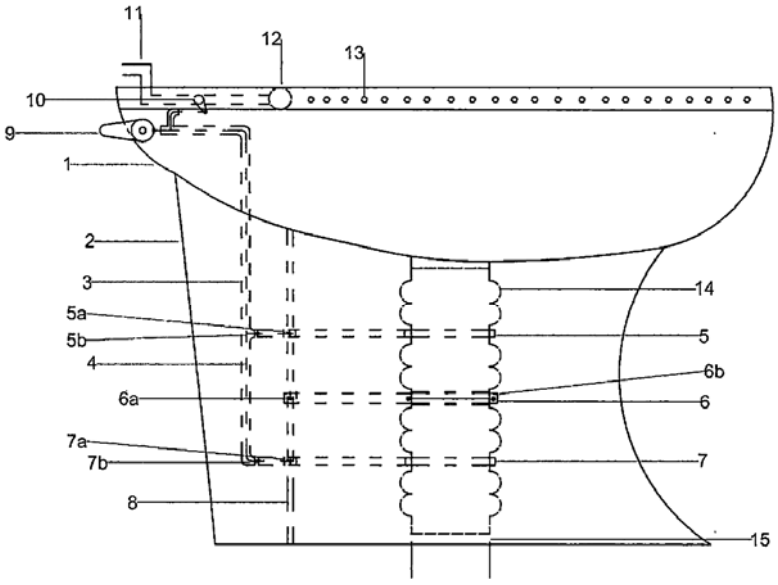

(11) **63799**
(21) 1-2018-05424 (51)[8] **B60B 1/04,** 27/00
(22) 03.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 62/593,854 01.12.2017 US
62/650,895 30.03.2018 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018
(71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(72) LIN, Shih-Yuan (TW), SU, Hsin-Wen (TW), LUKE, Hok-Sum Horace (US), HSU, Chen-Hsin (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) CỤM TRỤC BÁNH XE VÀ BÁNH XE LẮP CỤM TRỤC BÁNH XE NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc và hệ thống kết hợp để nối cụm trục bánh xe (100) với bánh xe. Trong một số phương án, cụm trục bánh xe bao gồm phần thân có vành ngoài (101) và phần gá (103) được thiết kế trên ít nhất một phía của phần thân. Phần gá được thiết kế từ nhiều cấu trúc ghép nối được thiết kế để ghép cụm trục bánh xe với vành bánh xe. Phần gá được xác định có vành thứ nhất nhỏ hơn vành ngoài (101). Sáng chế còn đề cập đến bánh xe có lắp cụm trục bánh xe này.

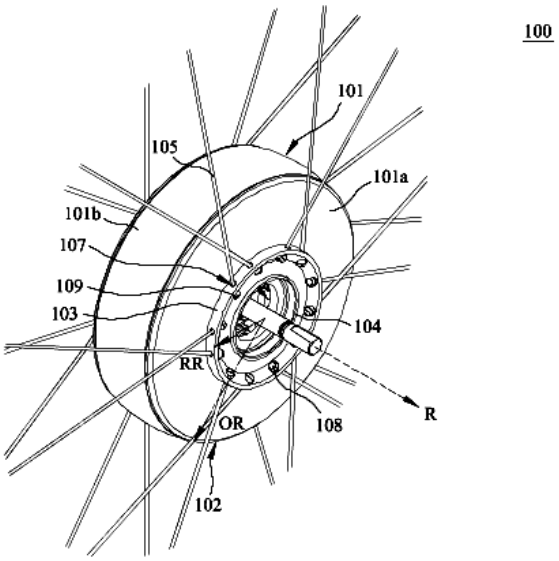

(11) **63800**
(21) 1-2018-05425 (51)[8] **B60B 1/04,** 27/00
(22) 03.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 62/593,854 01.12.2017 US
62/650,895 30.03.2018 US
62/650,916 30.03.2018 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018
(71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(72) HSU, Liang-Yi (TW), LIN, Shih-Yuan (TW), LIU, Yu-Se (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) CỤM TRỤC BÁNH XE CÓ CƠ CẤU BẢO VỆ, PHƯƠNG TIỆN LẮP CỤM TRỤC BÁNH XE NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bảo vệ cho động cơ điện và hệ thống kết hợp. Ví dụ, sáng chế bao gồm cơ cấu truyền động có động cơ (901) có nhiều cuộn dây; mạch điều khiển (905) được nối điện với các cuộn dây; và bộ phận bảo vệ (907) được nối điện với mạch điều khiển và các cuộn dây. Bộ phận bảo vệ được thiết kế để làm ngắn mạch ít nhất một trong các cuộn dây đáp ứng với tín hiệu từ bộ điều khiển. Tín hiệu cho biết là động cơ được, hoặc đã được, tắt. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện sử dụng cụm bánh xe có lắp cơ cấu bảo vệ này và phương pháp bảo vệ tương ứng.

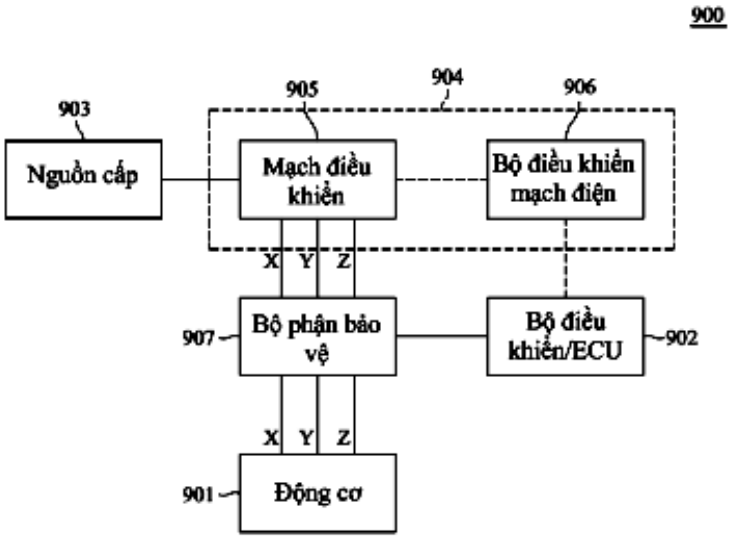

(11) **63801**
(21) 1-2018-05441
(51)[7] **G06F 3/0488**, 3/0481, 3/0484, 3/0482
(22) 01.06.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/005721 01.06.2017
(87) WO2017/209530 07.12.2017
(30) 10-2016-0069515 03.06.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Hyewon (KR), LEE, Chihoon (KR), JAHNG, Hyoungioon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ CHUYỂN ĐỔI ỨNG DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm màn hiển thị và ít nhất là một bộ xử lý được tạo cấu hình để hiển thị đối tượng tương ứng với một ứng dụng trên màn hình, hiển thị màn hình thực hiện của ứng dụng này trong một vùng của màn hình này khi nhập vào không chạm được phát hiện trên đối tượng tương ứng với ứng dụng này, và hiển thị đối tượng tương ứng với ứng dụng này trên màn hình khi nhập vào không chạm được giải phóng.

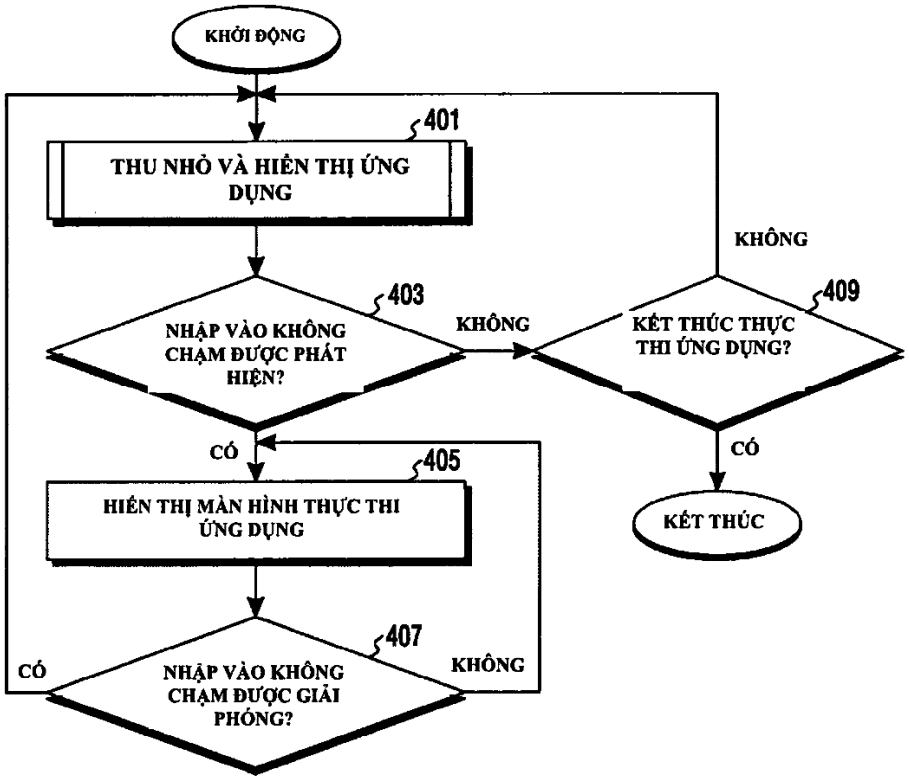

(11) **63802**
(21) 1-2018-05442 (51)[7] **A61K 36/06**, 39/00
(22) 03.05.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/030764 03.05.2017 (87) WO2017/192671 09.11.2017
(30) 62/331,044 03.05.2016 US
(71) 1. THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207, United States of America
2. THE TEXAS A&M UNIVERSITY SYSTEM (US)
3369 Tamu College Station, TX 77843-3369, United States of America
(72) HARGIS, Billy (US), CALHOUN, Leona, Nicole (US), BERGHMAN, Luc (US), BIELKE, Lisa (US), FAULKNER, Olivia, B. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM VECTƠ VACXIN NẤM MEN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm vacxin nấm men bao gồm nấm men chứa polynucleotit kích thích miễn dịch mã hóa polypeptit HMGB 1 hoặc phối tử CD40 và tùy ý polypeptit kháng nguyên. Polypeptit kích thích miễn dịch và polypeptit kháng nguyên này được biểu hiện hoặc được thể hiện trên bề mặt của nấm men. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa chế phẩm vacxin nấm men này.

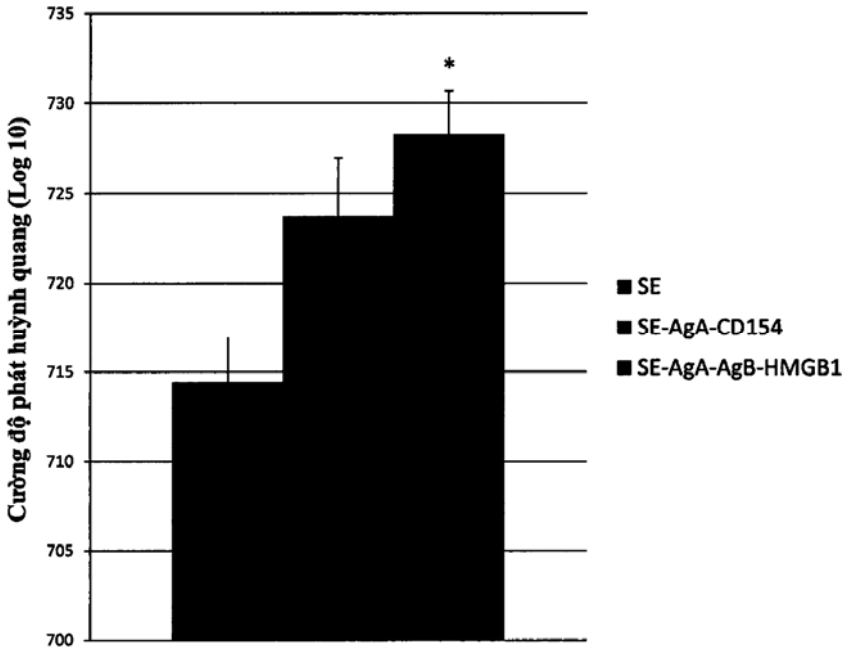

(11) **63803**
(21) 1-2018-05446 (51)[8] **G03G 15/08**
(22) 04.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) JP2017-233789 05.12.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018
(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Shunichi KOGA (JP), Teruaki TSURUSAKI (JP), Tomohiro SHIOMI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH LƯỠI ĐIỀU CHỈNH LÀM BẰNG VẬT LIỆU NHỰA
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cố định lưỡi điều chỉnh làm bằng vật liệu nhựa bao gồm bước gắn chất dính để gắn chất dính lên trên phần lắp; bước tác dụng lực thứ nhất để tác dụng lực thứ nhất vào lưỡi điều chỉnh khiến cho lưỡi điều chỉnh được đẩy tỳ vào phần lắp; bước tác dụng lực thứ hai để tác dụng lực thứ hai vào phần lắp nhằm đỡ phần lắp này; và bước cố định để c ố định lưỡi điều chỉnh vào phần lắp bằng cách hóa cứng chất dính gắn vào phần lắp ở bước gắn chất dính ở trạng thái mà lực thứ nhất được tác dụng vào lưỡi điều chỉnh ở bước tác dụng lực thứ nhất và lực thứ hai được tác dụng vào phần lắp ở bước tác dụng lực thứ hai.

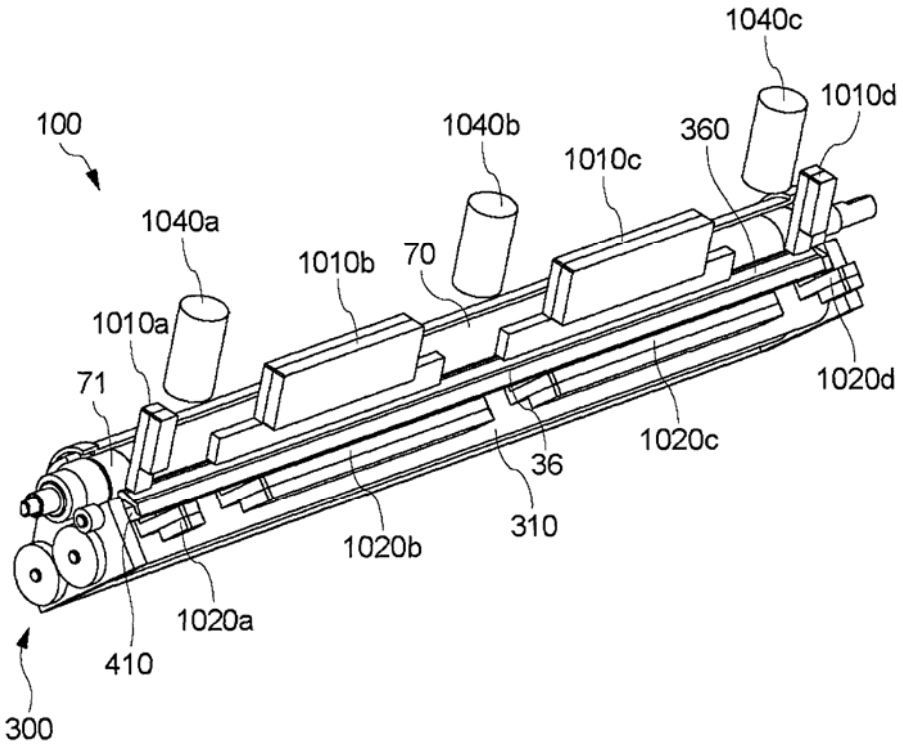

(11) **63804**
(21) 1-2018-05452 (51)[8] **G09F 9/30**
(22) 04.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0178556 22.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) In-Young JEON (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO
(57) Thiết bị hiển thị mềm dẻo bao gồm tấm nền với vùng hoạt động có phần uốn và phần phẳng, và vùng ngoại vi bao quanh vùng hoạt động; bộ phận phát sáng thứ nhất được định vị trong phần uốn; bộ phận phát sáng thứ hai được định vị trong phần phẳng; lớp bảo vệ thứ nhất bao phủ bộ phận phát sáng thứ hai; cụm quang học bao phủ bộ phận phát sáng thứ nhất và bao gồm hai hoặc hơn hai mặt phân giới có độ chênh về chỉ số khúc xạ bằng hoặc lớn hơn 0,1; và lớp bảo vệ thứ hai bao phủ cả lớp bảo vệ thứ nhất và cụm quang học.

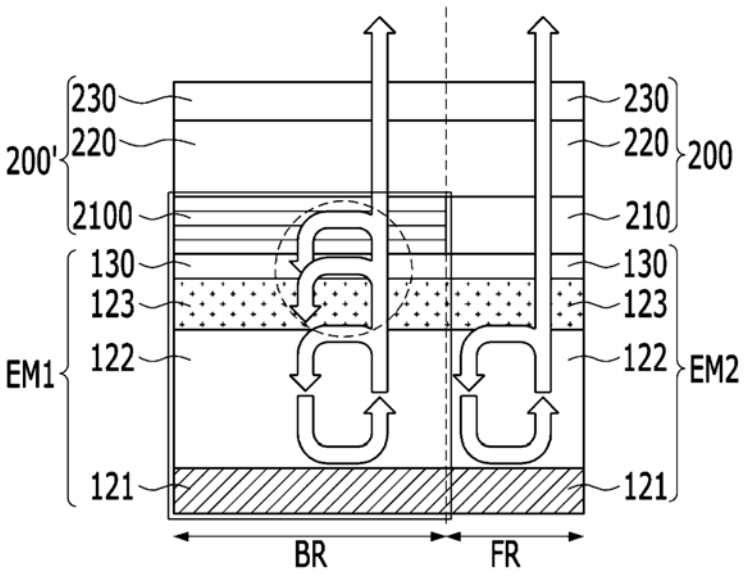

(11) **63805**
(21) 1-2018-05453 (51)[8] **H01L 27/32**
(22) 04.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0168166 08.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Woo-Ram Youn (KR), Ji-Hyang Jang (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIOT PHÁT SÁNG HỮU CƠ
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị điot phát sáng hữu cơ thiết bị hiển thị điot phát sáng hữu cơ bao gồm: đế bao gồm nhiều điểm ảnh phụ, mỗi điểm ảnh phụ chứa vùng hiển thị và vùng không hiển thị bao quanh vùng hiển thị, vùng hiển thị chứa vùng hiển thị thứ nhất tại vùng trung tâm của vùng hiển thị và vùng hiển thị thứ hai bao quanh vùng hiển thị thứ nhất; điện cực thứ nhất được tạo thành trong vùng hiển thị; lớp phát sáng hữu cơ được tạo thành trên điện cực thứ nhất và mở rộng tới vùng không hiển thị; điện cực thứ ba được tạo thành trên phần của lớp phát sáng hữu cơ trong vùng hiển thị thứ nhất; và điện cực thứ hai được tạo thành trên điện cực thứ ba và lớp phát sáng hữu cơ, trong đó, các điện cực thứ nhất và thứ ba là có thể đạt được hiệu ứng vi hốc.

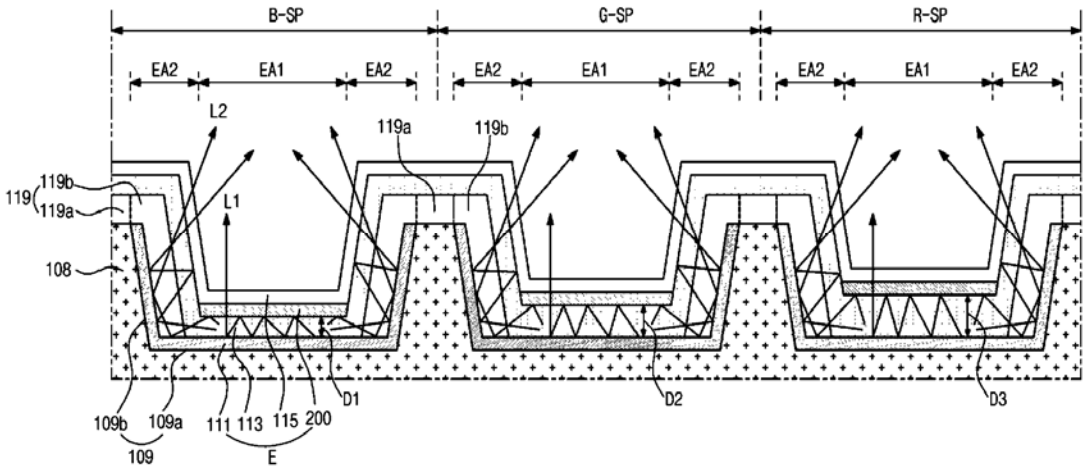

(11) **63806**
(21) 1-2018-05459 (51)[8] **G02B 5/30**
(22) 04.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2017-232748 04.12.2017 JP
(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
(72) Ayano JINNO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÀNG ÉP QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG ÉP QUANG HỌC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng ép quang học bao gồm màng bảo vệ, tấm phân cực, lớp trễ pha, và lớp keo dính nhạy áp theo thứ tự này, trong đó màng bảo vệ thỏa mãn công thức: (Mô-đun đàn hồi thứ nhất) - (Mô-đun đàn hồi thứ hai) ≥ 300MPa. Theo công thức này, mô-đun đàn hồi thứ nhất là mô-đun đàn hồi kéo theo hướng vuông góc với trục hấp thụ của tấm phân cực khi đo ở nhiệt độ 23ºC với độ ẩm tương đối là 55% RH, và mô-đun đàn hồi thứ hai là mô-đun đàn hồi kéo theo hướng song song với trục hấp thụ của tấm phân cực khi đo ở nhiệt độ 23ºC với độ ẩm tương đối là 55% RH. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màng ép quang học.

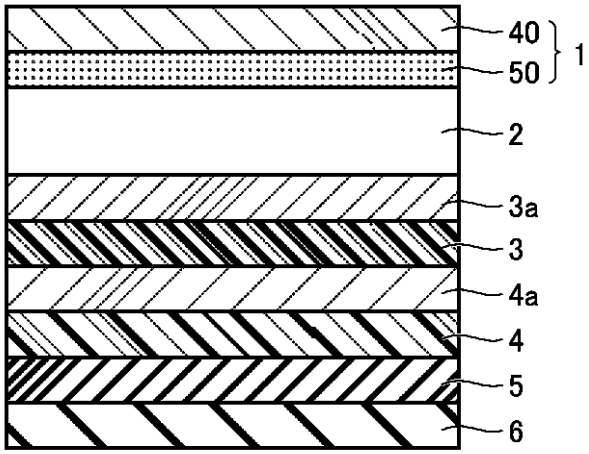

(11) **63807**
(21) 1-2018-05475 (51)[8] **G09G 3/30**, H01L 51/50
(22) 05.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0176287 20.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Sung-Soo GIL (KR), Min-Ho OH (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ. Thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ được định cấu hình theo cách mà hình dạng của đế bao được thay đổi để tương ứng với các điểm bắt đầu và kết thúc của việc phủ vật liệu mẫu bít kín để có chiều rộng đồng đều của mẫu bít kín cho từng vùng, nhờ đó đạt được khung viền hẹp. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ.

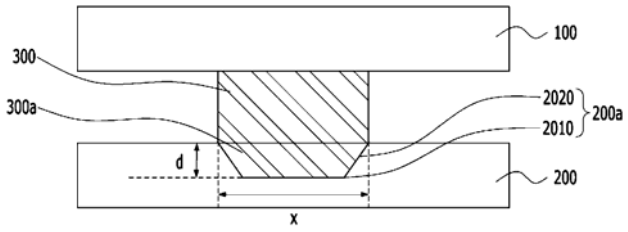

(11) **63808**
(21) 1-2018-05501 (51)[7] **G06F 3/044**, G09G 3/20
(22) 06.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0169993 12.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Hyunkyu PARK (KR), Jaehun JUN (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ VI HIỂN THỊ VÀ MẠCH TÍCH HỢP HIỂN THỊ
(57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến thiết bị vi hiển thị và mạch tích hợp hiển thị và, cụ thể hơn, đến thiết bị vi hiển thị và mạch tích hợp hiển thị, thiết bị này bao gồm: chip mảng điểm ảnh bao gồm vùng mảng điểm ảnh trong đó nhiều điểm ảnh phụ được xác định bởi nhiều đường cổng và nhiều đường dữ liệu được bố trí, và vùng qua trong đó nhiều điện cực qua được nối với nhiều đường cổng và nhiều đường dữ liệu ở vùng bên ngoài của vùng mảng điểm ảnh được bố trí; và chip điều khiển bao gồm vùng mạch trong đó mạch điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển nhiều đường cổng và nhiều đường dữ liệu qua nhiều điện cực qua được bố trí, và do đó có hiệu quả cao.

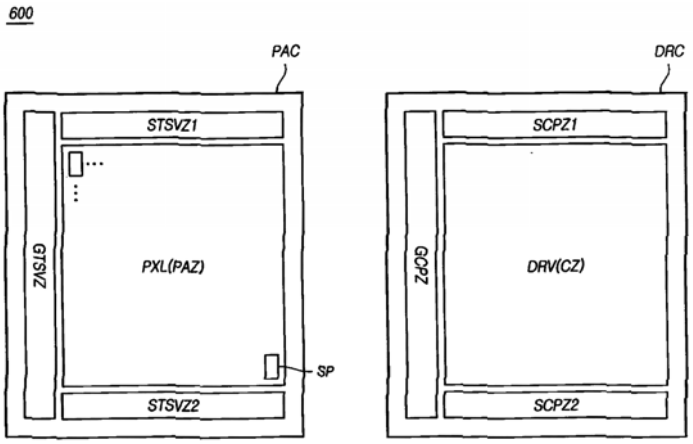

(11) **63809**
(21) 1-2018-05510 (51)[7] **H02J 4/00**
(22) 06.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 17 205 855.4 07.12.2017 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018
(71) FRIWO GERATEBAU GMBH (DE)
Von-Liebig-Strasse 11, 48346 Ostbevern GERMANY
(72) HEINE Victor (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) PHƯƠNG PHÁP KHỞI CHẠY THIẾT BỊ Ở TRẠNG THÁI PHÂN PHỐI VÀ THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khởi chạy thiết bị (100) ở trạng thái phân phối, trong đó thiết bị có ít nhất một giá trị đầu ra có thể điều chỉnh. Phương pháp bao gồm các bước sau đây: cung cấp bộ điều khiển (120) được kết nối với đơn vị bộ nhớ (110) và cung cấp cơ chế kiểm soát biến (130), trong đó cơ chế kiểm soát biến là người dùng có thể điều chỉnh để kiểm soát giá trị đầu ra có thể điều chỉnh được; lưu trữ một mã đầu tiên trong đơn vị bộ nhớ, trong đó giá trị đầu ra phân phối tiền xác định của thiết bị có liên quan đến mã đầu tiên, và thay đổi, bởi bộ điều khiển, mã đầu tiên tới mã thứ hai khi cơ chế kiểm soát biến được điều chỉnh bởi người dùng.

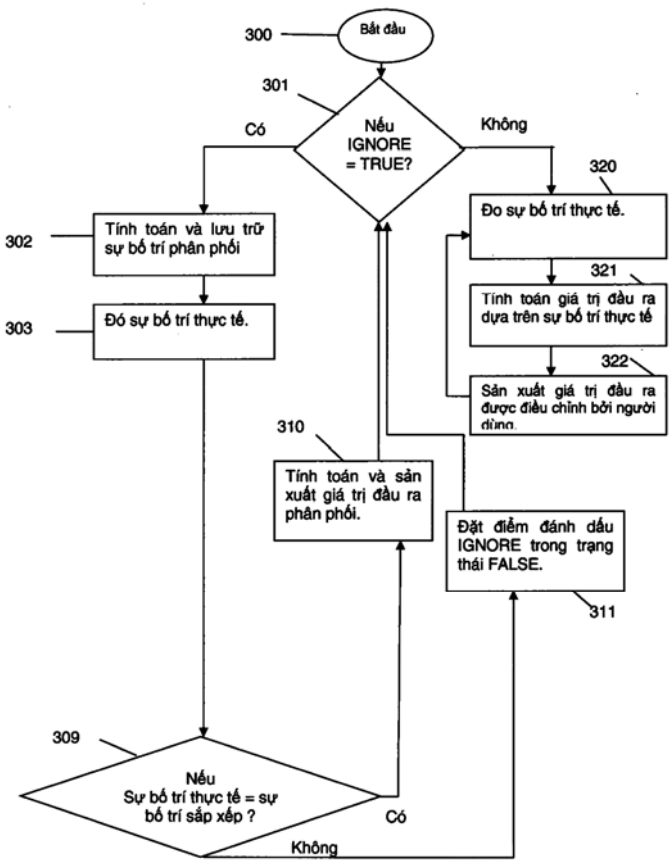

(11) **63810**
(21) 1-2018-05521 (51)[8] **F01N 3/10**, 9/00, F02P 5/00
(22) 07.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201741044214 08.12.2017 IN
(71) 1. ROBERT BOSCH GMBH (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany
2. BOSCH LIMITED (IN)
Hosur Road, Adugodi, Post Box No. 3000, Bangalore 560 030, Idian
(72) Manojkumar Somabhai Parmar (IN), Cheradiyaniyil Abhijith Sabu (IN), Pramod Reddemreddy (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC PHUN KHÔNG KHÍ TRONG ỐNG XẢ CỦA XE

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển (112) và phương pháp để điều khiển việc phun không khí trong ống xả (104) của xe (100). Việc phun không khí trong ống xả (104) được thực hiện để giảm các khí xả/chất gây ô nhiễm. Không khí đi bên trong ống (102) từ hộp thông khí qua van điện (106) và van lưỡi gà (108) đến ống xả (104). Việc phun không khí trong ống xả (104) được thực hiện để giảm các khí xả. Bộ điều khiển (112) được làm thích ứng để đo nhiệt độ của động cơ (110) bởi cảm biến nhiệt độ (117) của động cơ. Sau đó, bộ điều khiển (112) điều khiển van điện (106), trong ống (102) đến vị trí mở để cho phép không khí sạch vào trong ống xả (104) ở phía trước chất xúc tác của ETU (114), khi nhiệt độ của động cơ được phát hiện thấp hơn nhiệt độ ngưỡng.

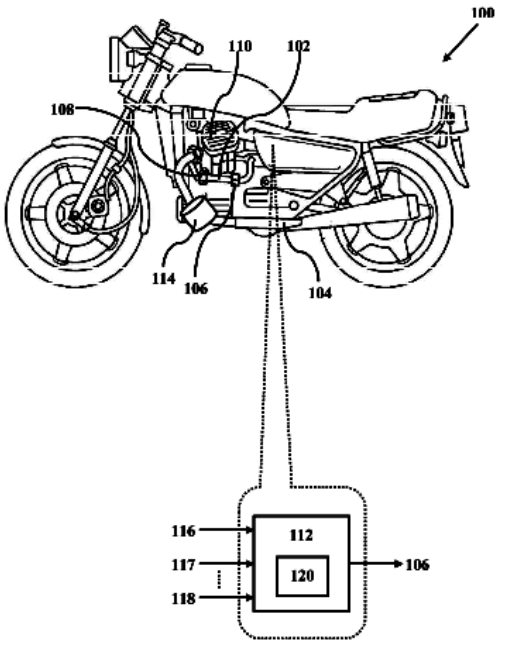

(11) **63811**
(21) 1-2018-05525 (51)[7] **G02B 5/20**, C03B 27/03, C03C 21/00
(22) 07.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0169568 11.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2018
(71) UTI INC. (KR)
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446 Republic of Korea
(72) PARK, Deok Young (KR), HWANG, Jae Young (KR), KlM, Hak Chul (KR), KIM, Hyunho (KR), HA, Tea Joo (KR), LEE, JongHwa (KR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) KẾT CẤU MẢNG Ô LỌC QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU MẢNG Ô LỌC QUANG
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu mảng ô lọc quang và phương pháp sản xuất kết cấu mảng ô lọc quang. Bộ lọc quang mà bao gồm lớp lọc quang để ngăn chặn ánh sáng có bước sóng cụ thể được tạo ra ở trên phía trên hoặc phía dưới của nền thủy tinh được tôi luyện được tạo ra dưới dạng mảng ô. Phương pháp bao gồm việc tạo ra phần cắt thành tấm theo dạng mảng ô trên nền thủy tinh mẹ, tôi luyện nền thủy tinh mẹ sao cho phía ngang của nền thủy tinh mẹ được tôi luyện thông qua phần cắt thành tấm trong khi phía trên và phía dưới của nền thủy tinh mẹ được tôi luyện, và tạo ra lớp lọc quang ở phía trên hoặc phía dưới của nền thủy tinh mẹ.

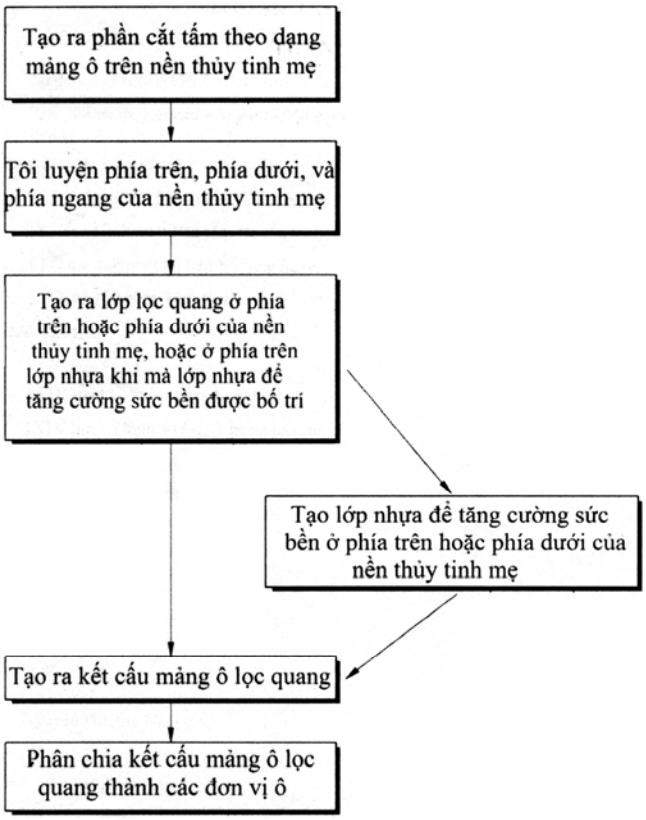

(11) **63812**
(21) 1-2018-05534 (51)[7] **A41D 13/00**, B63C 11/02
(22) 07.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0167199 07.12.2017 KR
10-2018-0138056 12.11.2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2018
(75) PARK, YOUNG CHAN (KR)
#103-811, Samik Kumkwang APT., 9, Jahye-ro 16beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) BỘ ĐỒ BƠI CHỊU NƯỚC
(57) Sáng chế đề cập đến bộ đồ bơi chịu nước, mà có thể tạo ra lực nổi liên tục bằng cách bơm bằng tay hoặc theo cách tự động không khí bổ sung vào trong phần áo khoác trên và/hoặc quần dài dưới theo cách lựa chọn, khi người dùng mặc phần áo khoác trên và/hoặc quần dài dưới với lực nổi không đổi và tai nạn xảy ra trong nước trong khi tham gia vào các hoạt động thể thao dưới nước. Bộ đồ bơi chịu nước bao gồm phần áo khoác trên (100) mặc lên phần thân trên của người dùng, để bơm hoặc phun không khí vào bên trong nhờ quá trình vận hành của người dùng hoặc quá trình vận hành định trước; quần dài dưới (200) mặc lên phần thân dưới của người dùng; và phần tạo ra lực đẩy (300) mặc tháo ra được lên phần thắt lưng của người dùng, để tạo ra lực tự đẩy theo quá trình vận hành của người dùng hoặc quá trình vận hành định trước để tạo ra lực đẩy để đẩy nước theo hướng ra phía sau người dùng.

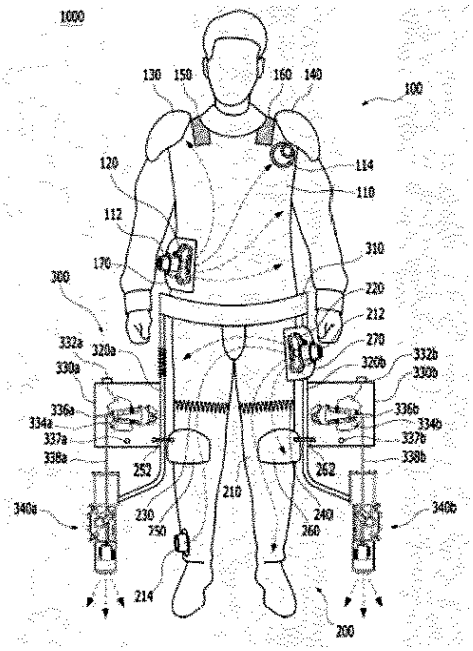

(11) **63813**
(21) 1-2018-05556 (51)[7] **E03F 7/10**
(22) 10.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 106,143,415 11.12.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019
(75) KE, SHIH-YUAN (TW)
No.100, Gang-wei, San-Jian Village, Hsin-gang Shiang, Chia Yi Hsien, Taiwan
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÙNG BƠM VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI CÓ THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ dùng bơm bao gồm bể, thùng xử lý, và bơm chân không. Thùng xử lý bao gồm buồng thứ nhất thông với cửa vào. Buồng thứ nhất bao gồm vách đáy có van thứ nhất liên thông với buồng thứ hai. Buồng thứ hai bao gồm vách đáy có van thứ hai. Thùng xử lý bao gồm van điều khiển thứ nhất có ống dẫn thứ nhất thông với buồng thứ nhất, ống dẫn thứ hai thông với buồng thứ hai, và ống dẫn thứ ba thông với bể. Thùng xử lý bao gồm xy lanh dẫn động để dẫn động cần dẫn động nhằm kéo dài ra hoặc co lại. Tấm van thứ nhất và tấm van thứ hai được gắn trên cần dẫn động để điều khiển việc mở và đóng của van thứ nhất và van thứ hai. Thùng xử lý bao gồm van điều khiển thứ hai thông với buồng thứ nhất và bơm chân không. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện vận tải bao gồm thiết bị lưu trữ dùng bơm.

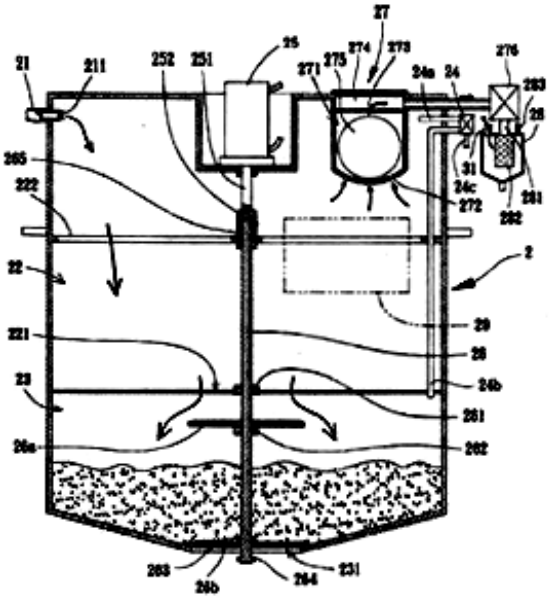

(11) **63814**
(21) 1-2018-05572
(51)[7] **C25F 1/00**, B08B 3/08, 3/10, 3/12, C02F 1/36, 1/46, C23G 1/19, 3/00, C25F 7/00
(22) 28.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030741 28.08.2017
(87) WO2018/4765415.03.2018
(30) 2016-177770 12.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2018
(71) FUDAUCHI KOGYO CO., LTD. (JP)
638-1 Yokonuma, Sakado-shi, Saitama 3500203, Japan
(72) OGAWA, Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẨY DẦU MỠ BẰNG ĐIỆN PHÂN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tẩy dầu mỡ bằng điện phân, trong đó đối tượng cần được làm sạch được trải qua quá trình phân cực catốt bằng cách đặt đối tượng cần làm sạch và điện cực anốt trong nước điện giải kiềm và cấp điện cho đối tượng và điện cực để nhờ đó tạo ra các bọt khí hyđro có đường kính nằm trong khoảng từ 20 nm đến 10 μm trên bề mặt của đối tượng cần làm sạch, các bọt khí hydro bị vỡ trong vùng lân cận của bề mặt của đối tượng cần làm sạch, và tạp chất bám vào bề mặt của đối tượng cần làm sạch sẽ bị loại bỏ bằng các sóng xung kích gắn với việc làm vỡ này, và điện cực anốt có lớp xúc tác điện cực chứa iridi oxit với lượng nằm trong khoảng từ 10 g/m^2 đến 20 g/m^2 trên bề mặt của đối tượng cần làm sạch, và thiết bị tay dầu mỡ bằng điện phân để thực hiện phương pháp này.

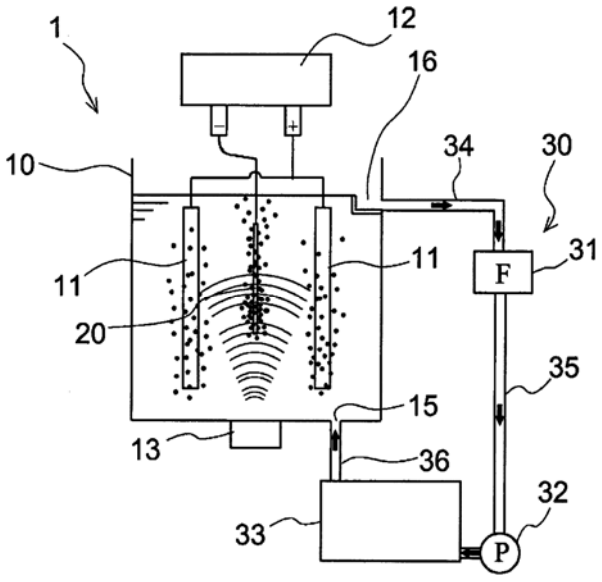

(11) **63815**
(21) 1-2018-05573 (51)[7] **G02F 1/1333**
(22) 10.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 15/836,936 11.12.2017 US
(71) INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan, R.O.C
(72) LIUS CHANDRA (ID)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC NGƯỜI SỬ DỤNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
(57) Sáng chế đề cập phương pháp xác thực người sử dụng của thiết bị điện tử bao gồm các bước biểu diễn khu vực thu thập dữ liệu ở vùng hiển thị, truyền tín hiệu thứ nhất đến người sử dụng bằng ít nhất một nguồn tín hiệu, nhận tín hiệu thứ hai được cảm sinh bởi người sử dụng theo tín hiệu thứ nhất qua khu vực thu thập dữ liệu bằng ít nhất một bộ cảm biến sinh trắc học, thu được dữ liệu sinh trắc học của người sử dụng theo tín hiệu thứ hai, so sánh dữ liệu sinh trắc học với dữ liệu tham chiếu, gọi chức năng ra khi dữ liệu sinh trắc học khớp với dữ liệu tham chiếu, và ẩn khu vực thu thập dữ liệu khỏi vùng hiển thị.

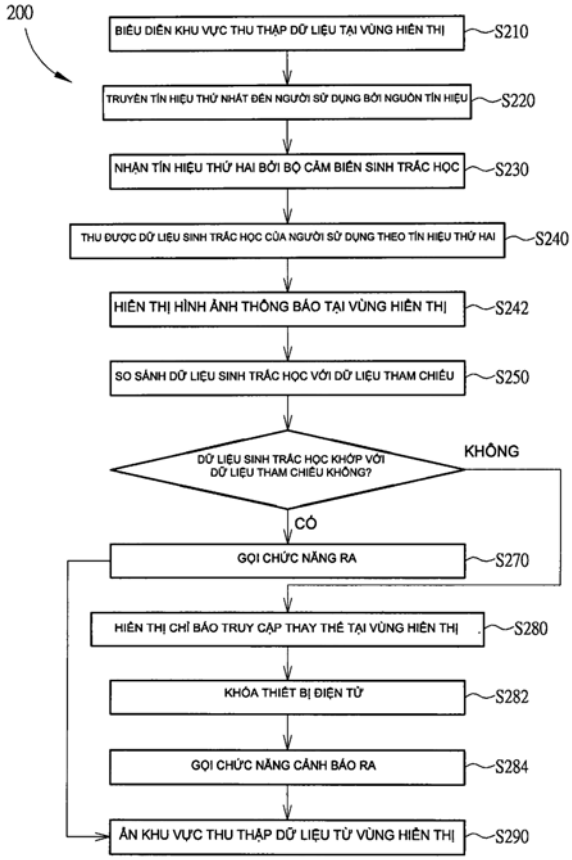

(11) **63816**
(21) 1-2018-05585 (51)[7] **B62K 25/06**
(22) 10.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 106218627 15.12.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018
(71) 1. WU SHUEN lNDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 6, Ln. 265, Xing An Rd., Dajia Dist., Taichung City, Taiwan
2. DA ZHEN CYCLE PARTS (KUN SHAN) CO., LTD. (CN)
Cast Aside of Yaoma Road Penglang Town, Kunshan City, Jiangsu Province, China
(72) Kun-Tsun WANG (TW), Chun-Ling WANG (TW), Jui-Hung WANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẠC GIẢM XÓC DÙNG CHO XE ĐẠP
(57) Chạc giảm xóc dùng cho xe đạp bao gồm các bộ chạc dưới và trên (20, 30) và hai bộ giảm xóc (40). Bộ chạc dưới (20) bao gồm hai chi tiết ống ngoài (21), mỗi trong số chúng có không gian nhận (211) trong đó. Bộ chạc trên (30) bao gồm hai chi tiết ống trong (32) mà tương ứng được chèn vào trong các không gian nhận (211) và có khả năng di chuyển cân xứng với chi tiết ống ngoài (21) dọc theo trục (L). Mỗi bộ giảm xóc (40) được bố trí trong không gian nhận (211) và bao gồm nhóm con từ (41) có nam châm đáy (411) mà được lắp vào một trong số các chi tiết ống ngoài tương ứng (21), và nam châm đỉnh (413) mà được lắp vào một trong số các chi tiết ống trong tương ứng (32) và có thể di chuyển dọc theo trục (L) cân xứng với nam châm đáy (411). Nam châm đáy (411) có phần cực (412) hướng vào nam châm đỉnh (413), và nam châm đỉnh (413) có phần cực (414) hướng vào nam châm đáy (411). Các phần cực (412, 414) của các nam châm đáy và đỉnh (411, 413) có cùng chiều phân cực.

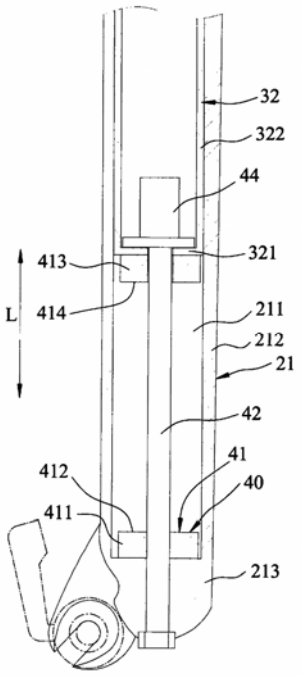

(11) **63817**
(21) 1-2018-05596 (51)[7] **G05B 19/401**, 19/18
(22) 11.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 15/840,495 13.12.2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2019
(71) COGNEX CORPORATION (US)
One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America
(72) Guruprasad SHIVARAM (US), Gang LIU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DỰA TRÊN SỰ NHÌN THẤY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dựa trên sự nhìn thấy mà có thể được cấu hình để, và có thể được vận hành với các phương pháp bao gồm, thực hiện các hiệu chỉnh bằng mắt và tay ở nhiều trạm làm việc của hệ thống, bước thực hiện sự hiệu chỉnh trạm chéo cho hệ thống, và xác định các mối tương quan giữa các hiệu chỉnh bằng mắt và tay và sự hiệu chỉnh trạm chéo. Theo một số phương án thực hiện, hệ thống có thể được sử dụng để dịch chuyển đối tượng công tác giữa các trạm làm việc dựa trên sự hiệu chỉnh trạm chéo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh và vận hành hệ thống điều khiển dựa trên sự nhìn thấy.

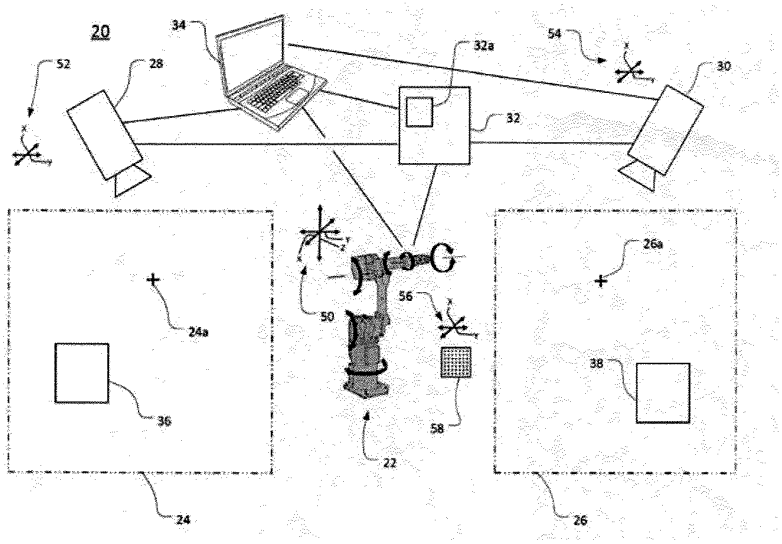

(11) **63818**
(21) 1-2018-05598 (51)[7] **H01L 27/32**, 51/52
(22) 11.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0174426 18.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) Jaesung Lee (KR), Jonghyeok Im (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ bao gồm: tấm nền hiển thị được tách thành bộ phận phát sáng, trong đó điôt phát sáng hữu cơ được bố trí, và bộ phận truyền sáng mà truyền sáng theo cách có lựa chọn; và mạch điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển tấm nền hiển thị. Tấm nền hiển thị bao gồm nền thứ nhất, nền thứ hai, và lớp tinh thể lỏng. Trong nền thứ nhất, điôt phát sáng hữu cơ được bố trí trong bộ phận phát sáng, và điện cực thứ nhất được bố trí trong bộ phận truyền sáng. Nền thứ hai hướng về nền thứ nhất, và điện cực thứ hai được bố trí trong bộ phận truyền sáng. Lớp tinh thể lỏng được đặt vào giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, và hiệu chỉnh hệ số truyền do độ chênh lệch giữa điện áp được áp vào điện cực thứ nhất và điện áp được áp vào điện cực thứ hai.

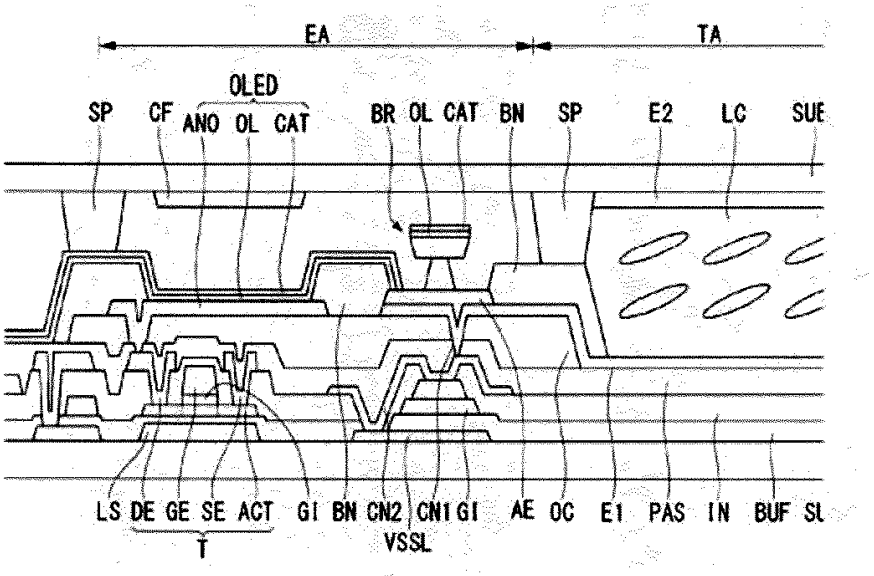

(11) **63819**
(21) 1-2018-05610 (51)[7] **F04D 025/08**, F25B 21/02
(22) 11.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 106218509 13.12.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018
(75) SHIH-HSUAN LIN (TW)
No. 180, Beishizi, Minxiong Township, Chiayi County, Taiwan
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CƠ CẤU LÀM MÁT QUẠT
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm mát quạt, gồm có bộ phận làm bay hơi được gắn ở phía trước hoặc ở phía sau của bộ phận quạt, định ra đường dẫn dòng, trong đó nước được bơm vào và nước được bơm vào được xả ra từ đường dẫn dòng; bộ phận làm mát được nối với bộ phận làm bay hơi để làm mát nước; và bộ phận bơm nước được nối với bộ phận làm mát do vậy mà cho phép tái tuần hoàn nước giữa bộ phận làm mát và bộ phận làm bay hơi. Bộ phận làm mát gồm có bể trao đổi nhiệt nối thông với bộ phận làm bay hơi, chip làm mát được gắn vào một phía của bể trao đổi nhiệt, cấu trúc làm mát bằng nước được bố trí ở một phía của chip làm mát và còn được ghép nối với nguồn năng lượng sao cho khi chip làm mát được kích hoạt, trao đổi nhiệt xảy ra trong bể trao đổi nhiệt để hấp thụ nhiệt của nước chảy qua bể trao đổi nhiệt nhằm hạ thấp nhiệt độ của nước trao đổi.

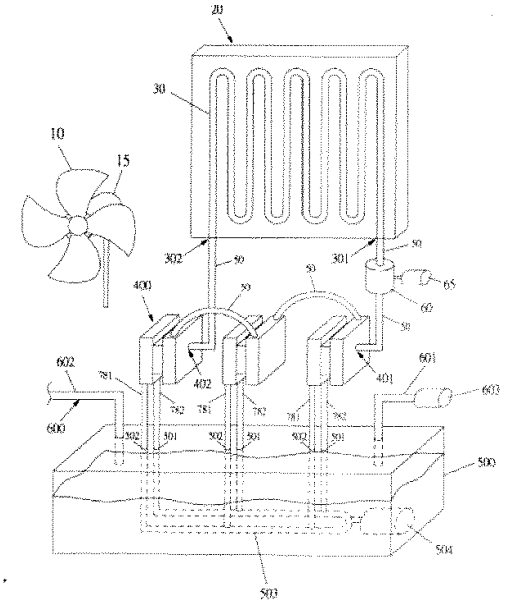

(11) **63820**
(21) 1-2018-05617
(22) 17.05.2017
(86) PCT/IB2017/00068117.05.2017
(30) 62/337,961 18.05.2016 US
62/345,178 03.06.2016 US
62/362,735 15.07.2016 US
62/370,449 03.08.2016 US
62/394,870 15.09.2016 US
62/414,050 28.10.2016 US
62/415,821 01.11.2016 US
62/422,807 16.11.2016 US
62/433,925 14.12.2016 US
62/455,823 07.02.2017 US
62/474,661 22.03.2017 US
(51)[7] **A61K 31/4745**, A61P 35/00, A61K 9/127
(43) 25.06.2019
(87) WO2017/199093 23.11.2017
(71) IPSEN BIOPHARM LTD. (GB)
Ash Road, Wrexham Industrial Estate, Wrexham GB, LL13 9UF, United Kingdom
(72) ADIWIJAYA, Bambang (ID), FITZGERALD, Jonathan, Basil (AU), LEE, Helen (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM CHỐNG UNG THƯ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ PHỔI TẾ BÀO NHỎ
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống ung thư để điều trị bệnh ung thư phổi tế bào nhỏ chứa hoặc gồm có 70 mg/m^2 (bazơ tự do) của irinotecan liposom trong 500 mL dung dịch tiêm dextroza 5% (D5W) hoặc dung dịch tiêm natri clorua 0,9%.

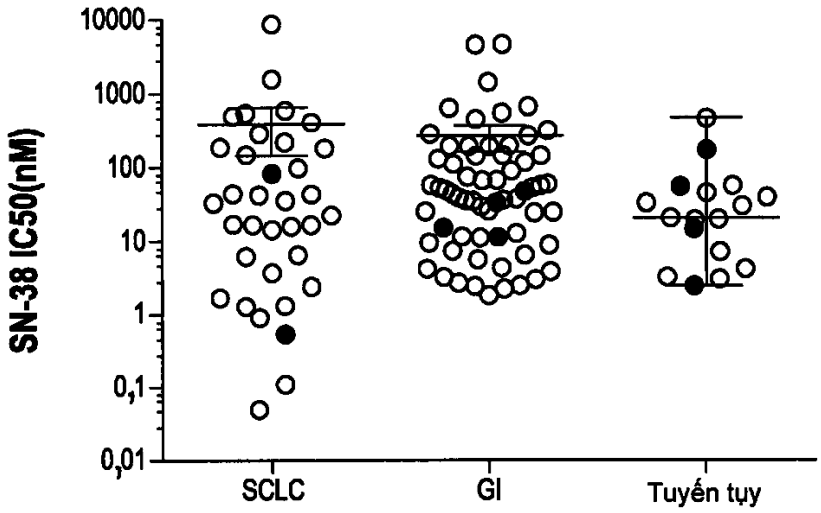

(11) **63821**
(21) 1-2018-05627 (51)[7] **H01L 27/32**
(22) 12.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0171066 13.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Tae-Kyung Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
(57) Thiết bị hiển thị trong đó điện cực catôt được bố trí trong vùng hiển thị được ngăn chặn khỏi bị oxy hóa. Thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị bao quanh vùng hiển thị, điện cực thứ nhất được tạo ra trên tấm nền, lớp phát sáng hữu cơ được tạo ra trên điện cực thứ nhất, và điện cực thứ hai được tạo ra trên lớp phát sáng hữu cơ và bao gồm ít nhất một vùng hở thứ nhất.

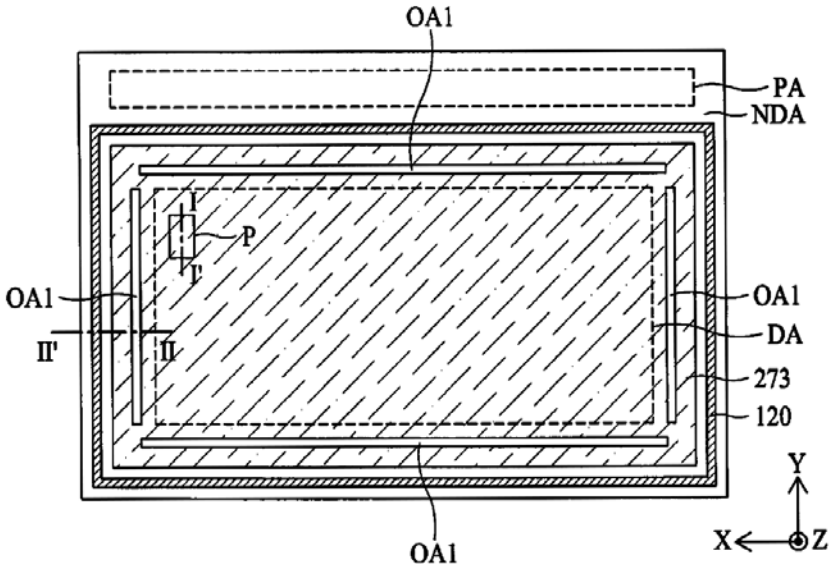

(11) **63822**
(21) 1-2018-05634 (51)[7] **G02F 1/00**
(22) 12.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0170444 12.12.2017 KR
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) Seohyeon CHOI (KR), Jeongweon SEO (KR), Seonghyun GO (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ ĐIỐT PHÁT QUANG
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm panen hiển thị và bộ chiếu sáng ngược liền kề với panen hiển thị. Bộ che phủ liền kề với panen hiển thị và bộ chiếu sáng ngược. Bộ chiếu sáng ngược bao gồm kết cấu hướng ánh sáng bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối nhau theo hướng độ dày của panen hiển thị. Các bề mặt bên nối bề mặt thứ nhất với bề mặt thứ hai. Các đường tín hiệu được bố trí trực tiếp trên bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai, hoặc bề mặt bên trong số các bề mặt bên. Bộ điốt phát quang được ghép với các đường tín hiệu và được định vị để cung cấp ánh sáng cho bề mặt bên thứ nhất trong số các bề mặt bên.

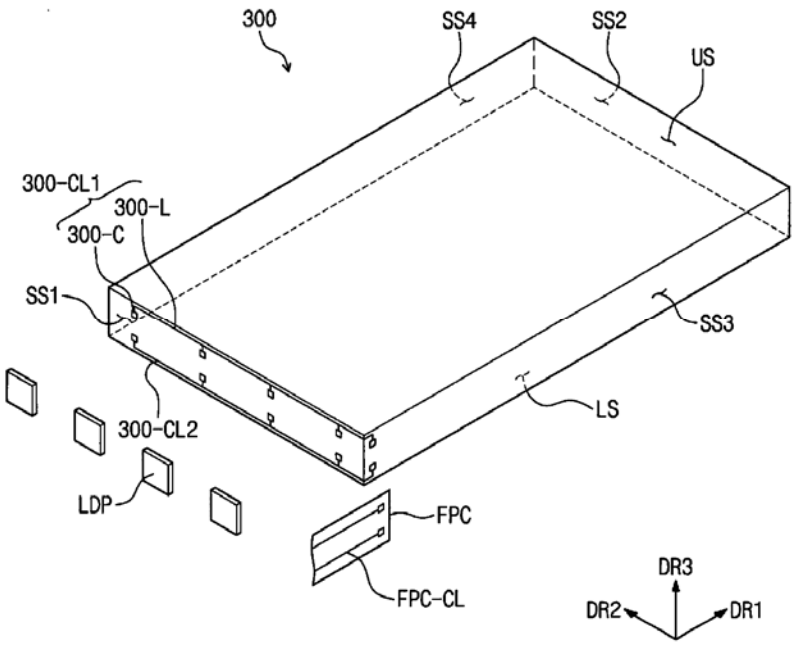

(11) **63823**
(21) 1-2018-05651 (51)[7] **G06F 3/041**, 3/044
(22) 13.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0171807 14.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Tae-Kyung Kim (KR), KwangSu Lim (KR), HyoSeon Kim (KR), Sangheun Lee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ TÍCH HỢP MÀN HÌNH CHẠM
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị tích hợp màn hình chạm có thể ngăn chặn hiện tượng đoản mạch xảy ra giữa các điện cực cầu nối và điện cực chạm thứ nhất và điện cực chạm thứ hai. Thiết bị hiển thị này bao gồm lớp thiết bị phát sáng được bố trí trên tấm nền thứ nhất, lớp bọc được bố trí trên lớp thiết bị phát sáng, và lớp cảm biến chạm được bố trí trên lớp thiết bị phát sáng, lớp cảm biến chạm bao gồm nhiều điện cực chạm thứ nhất, nhiều điện cực chạm thứ hai, nhiều điện cực cầu nối, và lớp phủ chiều cao bậc phủ chiều cao bậc của ít nhất một trong số nhiều điện cực chạm thứ nhất, nhiều điện cực chạm thứ hai và nhiều điện cực cầu nối.

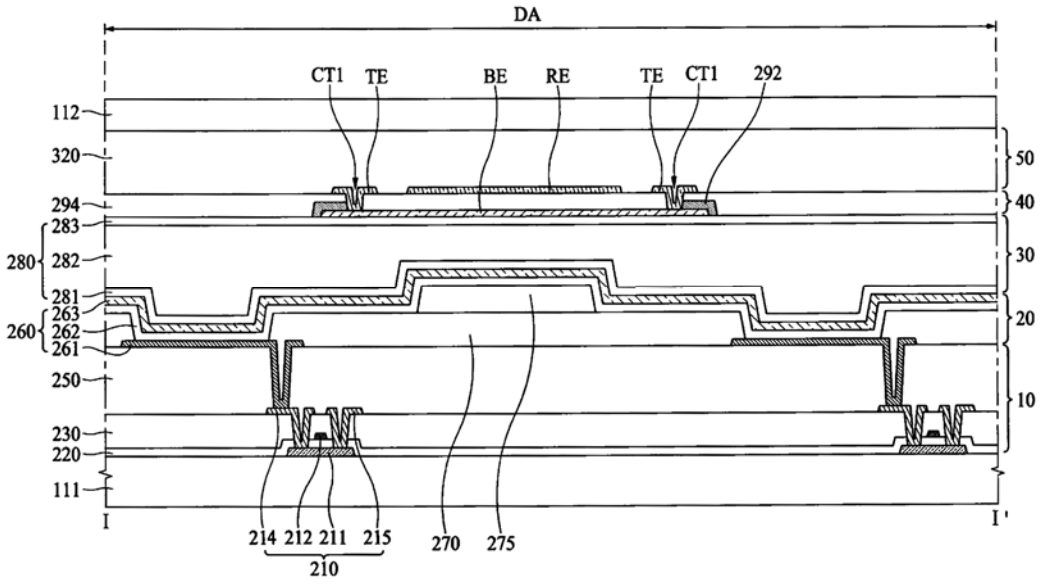

(11) **63824**
(21) 1-2018-05654 (51)[7] **H01L 51/56**
(22) 13.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0176859 21.12.2017 KR
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Jung Hun NOH (KR), Yi Joon AHN (KR), Myung Im KIM (KR), Han Na MA (KR), Jae Woo IM (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ PHẬN ĐÁY VÀ BỘ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đáy bao gồm phần tử hấp thụ ánh sáng; lớp ghép nối đỉnh được bố trí trên phần tử hấp thụ ánh sáng; phần tử đệm thứ nhất được bố trí dưới phần tử hấp thụ ánh sáng, trong đó khoảng hở thứ nhất được định ra trong phần tử đệm thứ nhất; lớp độn được bố trí trong khoảng hở thứ nhất; và phần tử âm rung được bố trí dưới phần tử đệm thứ nhất, trong đó phần tử âm rung chồng lên khoảng hở thứ nhất và phần tử hấp thụ ánh sáng khi được quan sát từ phía trên, và phần tử âm rung được ghép nối với phần tử đệm thứ nhất qua lớp độn.

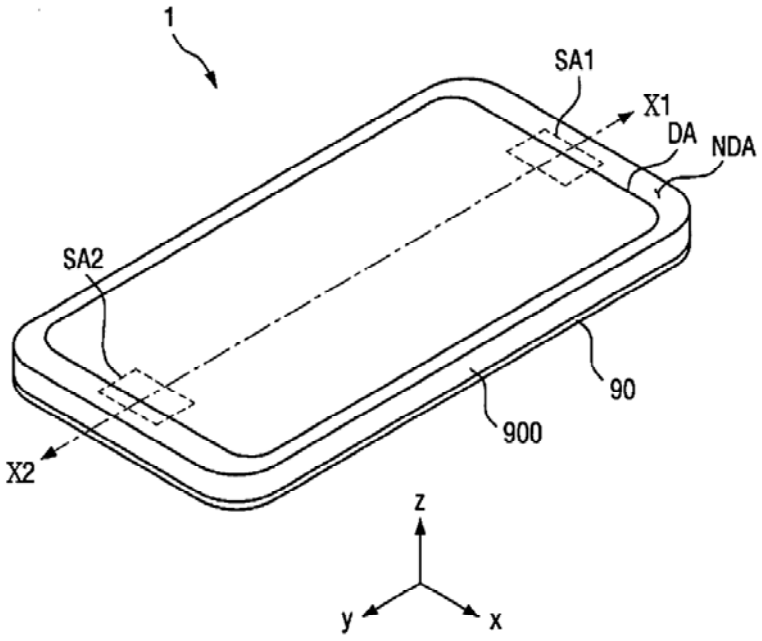

(11) **63825**
(21) 1-2018-05661 (51)[8] **H02G 3/18**
(22) 27.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/ES2017/070465 27.06.2017 (87) WO2018/007663 11.01.2018
(30) P201630911 04.07.2016 ES
(71) SIMON, S.A.U. (ES)
C/ Diputación 390-392, 08013 Barcelona, Spain
(72) ACIEN Fernandéz, Jonatan (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CỤM KHUNG VÀ ĐẾ NỐI DÙNG CHO CƠ CẤU LẮP PHẲNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI CỤM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khung (1) và đế nối (2) dùng cho các cơ cấu lắp phẳng, trong đó khung (1) có lỗ (11) bị giới hạn bởi chu vi dẫn hướng và lắp (12) của đế nối (2), mà có thân nối (22), có các phần thứ nhất (23) và phần thứ hai (24) là các đoạn khác nhau sao cho trong phần chuyển tiếp giữa cả hai phần, các bề mặt đỡ (S2) được tạo ra, mà tỳ lên khung quanh chu vi dẫn hướng và lắp (12), sao cho đế nối (2) có thể quay so với khung (1) theo chuyển động quay, mà có hướng vuông góc với mặt phẳng của khung (1). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nối cụm này.

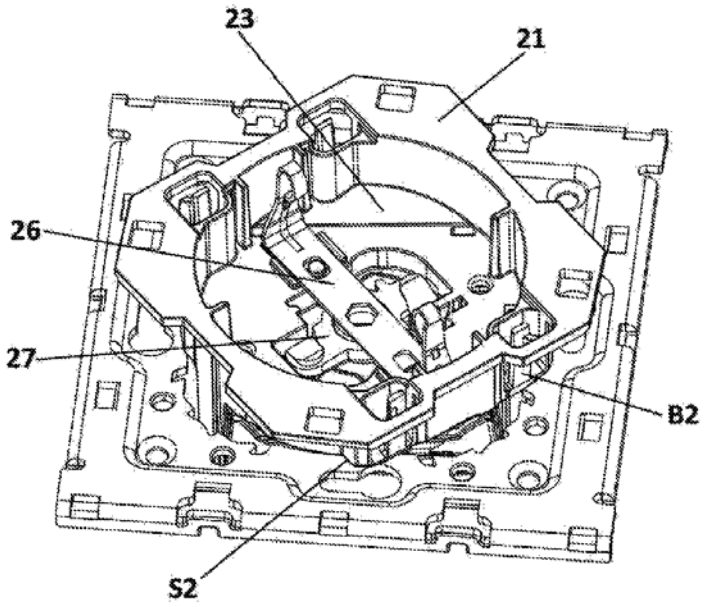

(11) **63826**
(21) 1-2018-05670 (51)[7] **F16L 15/04**
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/033565 15.09.2017 (87) WO2018/052141 A1 22.03.2018
(30) 2016-181175 16.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2018
(71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France
(72) MARUTA, Satoshi (JP), IWAMOTO, Michihiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MỐI NỐI REN
(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren có phạm vi mômen xoắn rộng mà đạt được hiệu suất định trước tại đó. Mối nối ren theo sáng chế bao gồm chốt (1) bao gồm ren ngoài hình nêm (11) có phần chiều rộng ren thay đổi (11A) và hộp (3) bao gồm ren trong hình nêm (31) có phần chiều rộng ren thay đổi (11A). Mối nối ren được tạo cấu trúc sao cho, khi các sườn ổn định dọc (111) và các sườn chịu tải (112) của ren ngoài (11) của chốt (1) đều tiếp xúc với hộp (3), gờ (12) trên chốt (1) không tiếp xúc với gờ (22) trên chốt (2), và, với vòng quay tiếp theo theo chiều lắp ráp, gờ (12) trên chốt (1) có thể tiếp xúc với gờ (22) trên chốt (2) trước khi các ren (tức là các ren ngoài và ren trong (11) và (31)) bị oằn.

FIG. 2

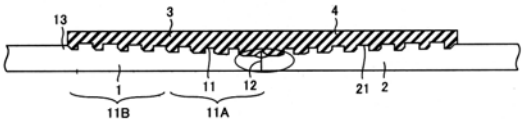

FIG. 2A

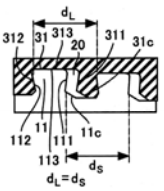

FIG. 2B

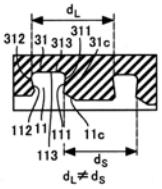

FIG. 2C

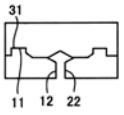

FIG. 2D

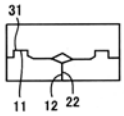

(11) **63827**
(21) 1-2018-05671 (51)[7] **F16L 15/04**
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/033564 15.09.2017 (87) WO2018/052140 A1 22.03.2018
(30) 2016-181176 16.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2018
(71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France
(72) MARUTA, Satoshi (JP), IWAMOTO, Michihiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MỐI NỐI REN
(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren có mômen xoắn cao và yêu cầu thời gian gia công ren giảm. Mối nối ren (1) nối cặp ống. Mối nối ren (1) bao gồm chốt (10) và hộp (20). Chốt (10) có ren ngoài (11) ở đường kính ngoài của nó. Hộp (20) có ren trong (21) ở đường kính trong của nó, ren trong tương ứng với ren ngoài (11). Hộp (20) và chốt (10) được liên kết. Ren ngoài (11) bao gồm phần độ rộng ren không đổi (111) và phần độ rộng ren thay đổi (112). Phần độ rộng ren không đổi (111) có độ rộng rãnh ren không đổi. Phần độ rộng ren thay đổi (112) có độ rộng rãnh ren bằng hoặc lớn hơn độ rộng rãnh ren của phần phần độ rộng ren không đổi (111) và tăng dần từ phần độ rộng ren không đổi (111) về phía đầu của chốt (10). Ren trong (21) bao gồm phần độ rộng ren không đổi (211) và phần độ rộng ren thay đổi (212). Phần độ rộng ren không đổi (211) có độ rộng đỉnh ren không đổi. Phần độ rộng ren thay đổi (212) có độ rộng đỉnh ren bằng hoặc lớn hơn độ rộng đỉnh ren của phần độ rộng ren không đổi (211) và tăng dần từ phần độ rộng ren không đổi (211) về phía tâm của hộp (20).

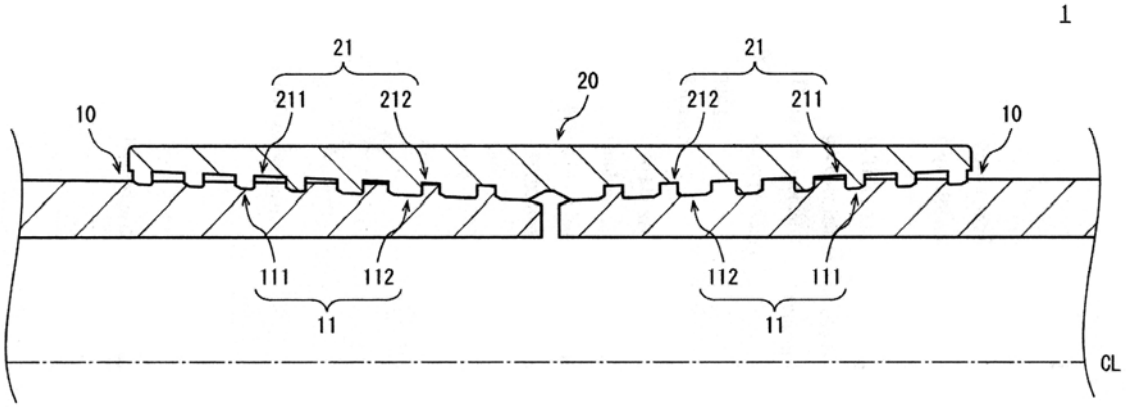

(11) **63828**
(21) 1-2018-05672 (51)[7] **H01L 51/52**, 27/32
(22) 14.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0175467 19.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Ji-Hyang Jang (KR), So-Young Jo (KR), Won-Hoe Koo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ DÙNG ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị dùng điôt phát sáng hữu cơ, thiết bị này bao gồm: đế bao gồm các vùng điểm ảnh mà mỗi vùng điểm ảnh đều bao gồm vùng phát xạ và vùng không phát xạ xung quanh vùng phát xạ; các phần làm tán xạ được bố trí trên đế, tương ứng với vùng phát xạ, và được đặt cách khỏi nhau; lớp phù trên thứ nhất được bố trí trên đế mà có các phần làm tán xạ, và bao gồm các phần lõm mà lần lượt tương ứng với các phần làm tán xạ này; điện cực thứ nhất được bố trí trên lớp phủ trên thứ nhất này ở mỗi trong số các vùng điểm ảnh này; và lớp phát sáng hữu cơ và điện cực thứ hai được bố trí tuần tự trên điện cực thứ nhất này.

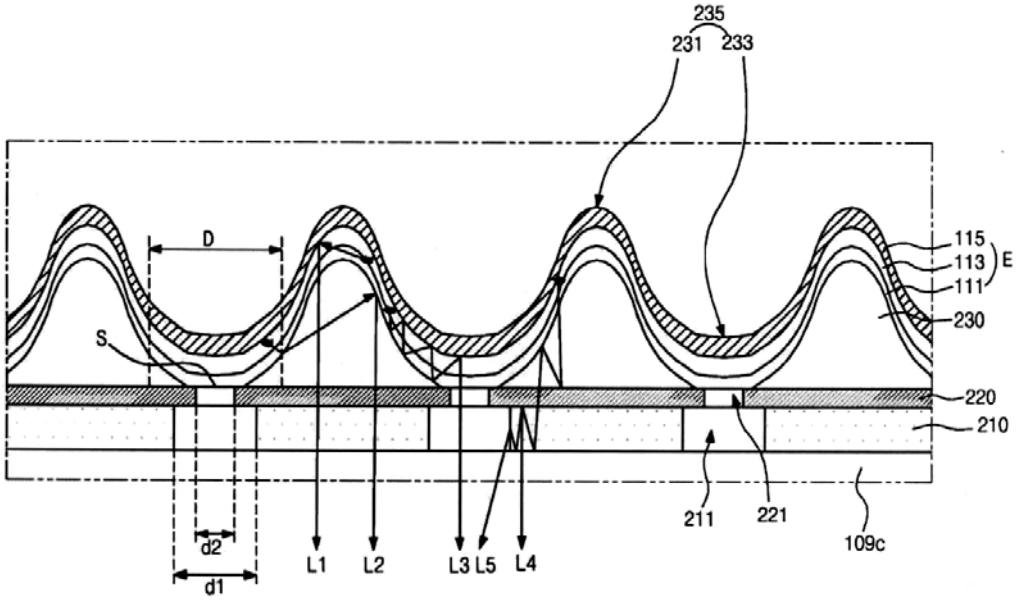

(11) **63829**
(21) 1-2018-05675 (51)[7] **C09K 3/00**
(22) 14.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/021918 14.06.2017 (87) WO2017/217445 21.12.2017
(30) 2016-119813 16.06.2016 JP
2016-221943 14.11.2016 JP
2016-221944 14.11.2016 JP
(71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
(72) NAGASAWA Koji (JP), SUZUKl Kenichi (JP), TERAI Hisato (JP), KOYANAGl Koji (JP), TANlMOTO Ryu (JP), OKADA Kohei (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) CHẤT ĐIỀU CHỈNH LƯU BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT LƯU BIẾN NƯỚC, CHẾ PHẨM PHA TRỘN LOÃNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHA TRỘN LOÃNG, VÀ BỘ DỤNG CỤ

(57) Sáng chế đề cập đến việc cung cấp chất điều chỉnh lưu biến và phương pháp để điều chỉnh chất lưu biến nước để truyền tính xúc biến và độ nhớt cho nước, và chế phẩm pha trộn loãng có tính nhớt cao và độ bền tuyệt vời để chia tách trong nước và phương pháp để sản xuất chế phẩm pha trộn loãng này.
Chất điều chỉnh lưu biến chứa: (A) sulfat hoặc muối của chúng có nhóm hydrocacbon với 12 hoặc nhiều hơn và 22 hoặc ít hơn nguyên tử cacbon và số mol trung bình của alkylen oxit được bổ sung là 0 hoặc nhiều hơn và 25 hoặc ít hơn; và (B) axit béo alkanolamit có gốc axit béo với 10 hoặc nhiều hơn và 22 hoặc ít hơn nguyên tử cacbon.

(11) **63830**
(21) 1-2018-05678 (51)[8] **C07K 16/36**, A61K 39/00
(22) 12.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/036940 12.06.2017 (87) WO2017/218371 21.12.2017
(30) 62/349,888 14.06.2016 US
(71) 1. MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
2. ADIMAB, LLC (US)
7 Lucent Drive Lebanon, NH 03766, United States of America
(72) CHEN, Zhu (US), ELLSWORTH, Kenneth, P. (US), MILLIGAN, James (US), OLDHAM, Elizabeth (US), SEIFFERT, Dietmar (US), GANTI, Vaishnavi (US), TABRIZIFARD, Mohammad (US), PRINZ, Bianka (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỐ GÂY ĐÔNG MÁU XI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với miền hình táo 3 của yếu tố gây đông máu XI và ức chế sự hoạt hóa của FXI ở người bằng yếu tố gây đông máu XIIa cũng như sự hoạt hóa của FIX bằng FXIa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể và chế phẩm chứa kháng thể này.

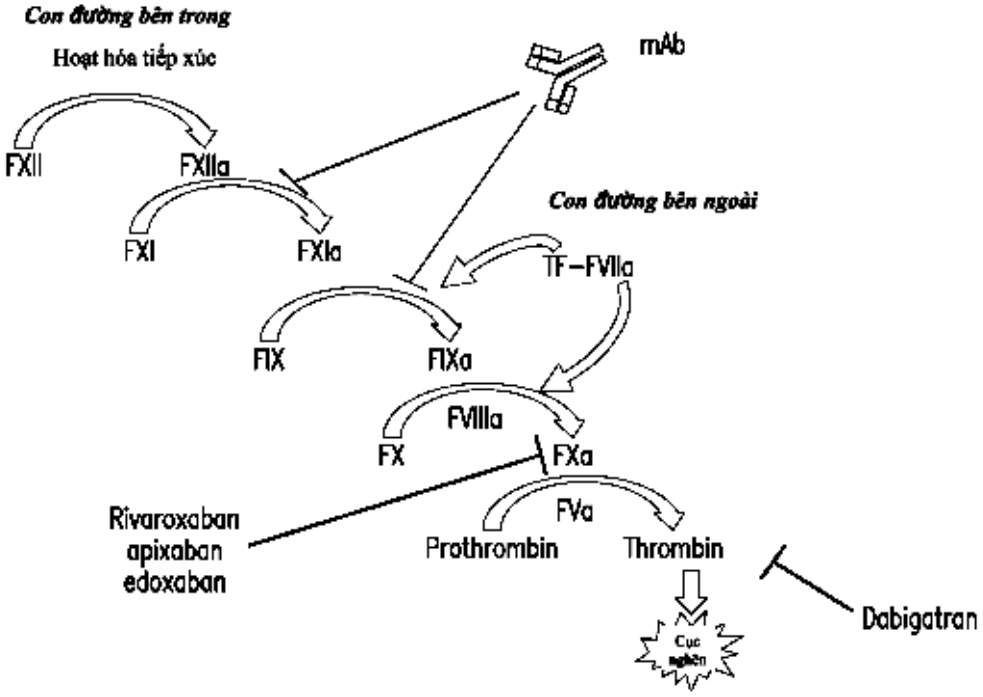

(11) **63831**
(21) 1-2018-05685 (51)[7] **C12P 23/00**, C12N 9/02, 9/90
(22) 09.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/064134 09.06.2017 (87) WO2017/212030 14.12.2017
(30) 16173768.9 09.06.2016 EP
(71) DEINOVE (FR)
1682 rue de la Valsière Cap Sigma-Zac Euromédecine II, 34790 Grabels, France
(72) CASTANG, Sandra (FR), BAUCHART, Philippe (FR), KlNDERMANS, Alice (FR), CHABOT, Nicolas (FR), LEONETTl, Jean-Paul (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) VI KHUẨN DEINOCOCCUS TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ASTAXANTHIN HOẶC TIỀN CHẤT CỦA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn *Deinococcus* tái tổ hợp có con đường sinh tổng hợp khác loại chuyển hóa lycopen thành astaxanthin hoặc tiền chất của hợp chất này, và vi khuẩn này để sản xuất astaxanthin hoặc tiền chất của hợp chất này. Sáng chế cũng mô tả sự sản xuất caroten, zeaxanthin, canthaxanthin và astaxanthin bằng cách sử dụng gen biểu hiện *Deinococcus* tái tổ hợp mã hóa lycopen xylaza (EC 1.14.13.129) và beta-caroten ketolaza, cụ thể là carotenoit-4,4-beta-ionon vòng oxygenaza (EC 1.14.11.B16).

(11) **63832**
(21) 1-2018-05686 (51)[7] **C05G 3/08**, 3/00
(22) 29.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/039906 29.06.2017 (87) WO2018/005743 04.01.2018
(30) 62/356,035 29.06.2016 US
(71) RHODIA OPERATIONS (FR)
25, rue de Clichy, 75009 Paris, France
(72) LIU, Hong (US), WU, Jiamin (CN), GOMES, Andre (US), SHANMUGA, Krish (US), CHEN, Zhiyun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG ỔN ĐỊNH DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN DẠNG RẮN HOẶC DẠNG LỎNG CÔ ĐẶC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng dùng trong nông nghiệp gồm có alkyl thiophosphoric triamit (hoặc hỗn hợp của alkyl thiophosphoric triamit và dixyandiamit), được hòa tan trong môi trường lỏng chứa ít nhất một dung môi hữu cơ, ít nhất một chất ổn định amin và, tùy ý, ít nhất một chất màu và/hoặc ít nhất một chất giấu mùi, là hữu dụng trong việc sản xuất chế phẩm phân bón và trong phương pháp bón phân cho cây trồng mục tiêu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất phân bón dạng rắn hoặc dạng lỏng cô đặc chứa chế phẩm này.

(11) **63833**
(21) 1-2018-05700
(51)[7] **C07K 16/10**, A61P 31/12, A61K 39/395, 39/00
(22) 12.07.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/067581 12.07.2017
(87) WO2018/011283 18.01.2018
(30) PCT/EP2016/066684 13.07.2016 EP
(71) HUMABS BIOMED SA (CH)
Via Mirasole 1, Bellinzona, 6500, Switzerland
(72) Davide CORTI (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) KHÁNG THỂ MỚI LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI QUYẾT ĐỊNH KHÁNG NGUYÊN CỦA VIRUT ZIKA VÀ TRUNG HÒA LÂY NHIỄM VIRUT ZIKA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể, và mảnh liên kết với kháng nguyên của nó, trung hòa hiệu quả lây nhiễm ZIKV. Sáng chế cũng đề cập đến các vị trí kháng nguyên mà các kháng thể và các mảnh liên kết kháng nguyên của nó gắn vào, cũng như axit nucleic mã hóa và các tế bào B bất tử sản xuất các kháng thể và các mảnh kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến việc sử dụng các kháng thể và các mảnh kháng thể của sáng chế trong các phương pháp sàng lọc cũng như chẩn đoán, dự phòng và điều trị lây nhiễm ZIKV.

(11) **63834**
(21) 1-2018-05743 (51)[7] **H01L 27/32**, 51/52
(22) 18.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0178332 22.12.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Dongyoung Kim (KR), Yucheol Yang (KR), Yongbaek Lee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị phát sáng và phương pháp sản xuất thiết bị này. Thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm: nền thứ nhất, lớp cách ly trên nền thứ nhất, lớp cách ly bao gồm các phần lõm và các phần lồi, nhiều điôt phát sáng trên các phần lồi, các điôt phát sáng bao gồm: lớp điện cực điểm ảnh, lớp phát, và lớp điện cực chung, và lớp ma trận đen trong các phần lõm.

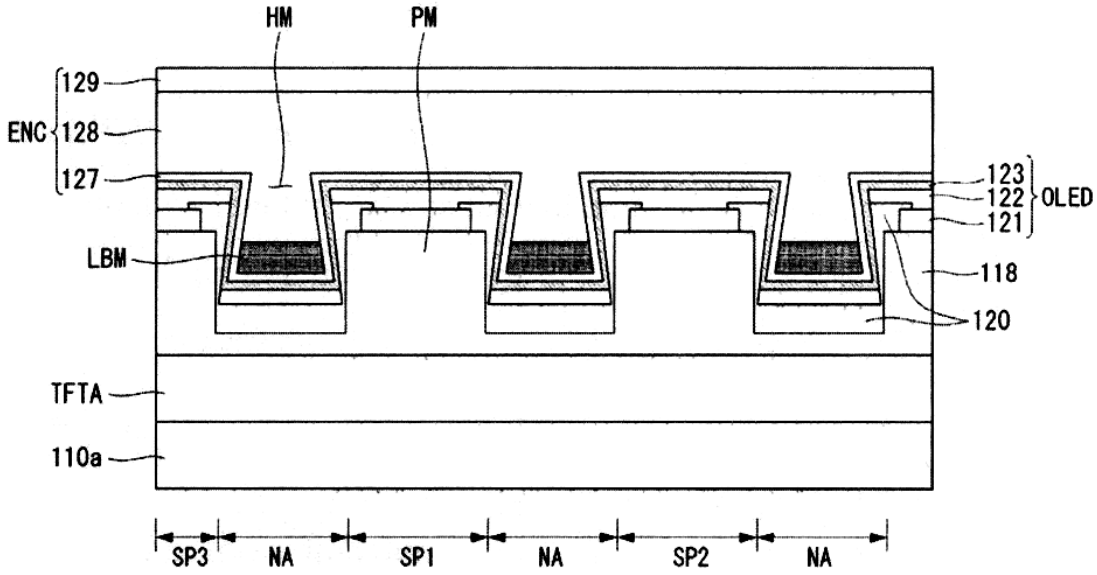

(11) **63835**
(21) 1-2018-05746
(51)[7] **C01B 25/45**, C02F 11/04, 1/52, 1/66, 3/28, 1/58, C12M 1/107, 1/00
(22) 19.05.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/062142 19.05.2017
(87) WO2017/198834 23.11.2017
(30) 16170684.1 20.05.2016 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019
(71) CAMBI TECHNOLOGY AS (NO)
Postboks 78, N-1371 Asker, Norway
(72) NILSEN, Paal Jahre (NO), HOLTE, Hans Rasmus (NO)
(74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI PHOSPHAT VÀ THIẾT BỊ XỬ LÍ SINH KHỐI ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ SINH HỌC

(57) Sáng chế cung cấp phương pháp thu hồi phosphat ở dạng amoni magie phosphat (AMP) từ quy trình xử lí vật liệu sinh khối, quy trình của phương pháp này gồm có bước phân giải được thực hiện trong thùng phân giải và bao gồm bước tiền xử lí sử dụng nhiệt thủy phân, đặc trưng ở chỗ nguồn ion magie được bổ sung cho vật liệu sinh khối trong dòng chảy của vật liệu xử lí, trước khi dòng chảy này đến thùng phân giải, và phosphat thu hồi được là AMP và là phần hợp nhất của sản phẩm phân giải ở thể rắn hoặc nửa rắn từ thùng phân giải.

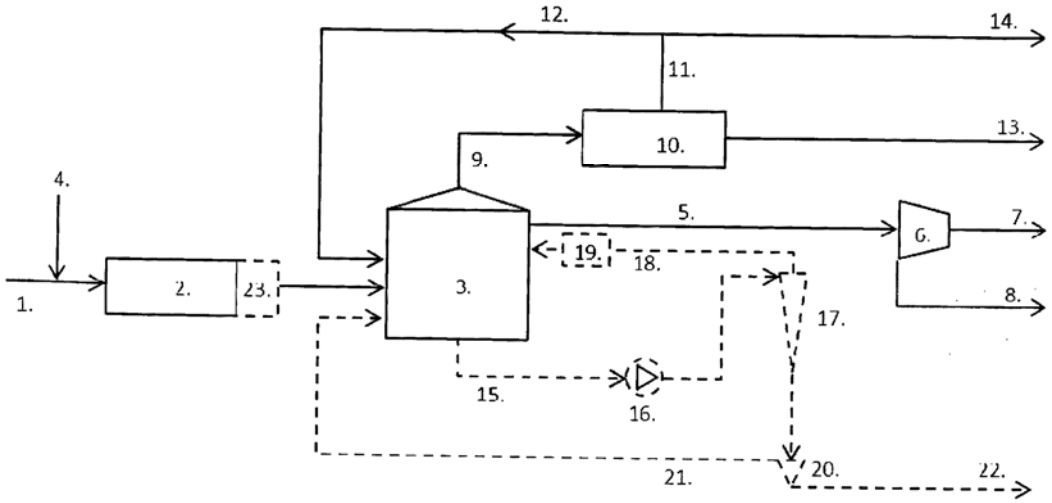

(11) **63836**
(21) 1-2018-05758 (51)[7] **B29C 70/44**, 70/54
(22) 19.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201711386448.1 20.12.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2018
(75) DANNIS CHEN (CN)
Long Jian Tian Industrial Estate, Qing Long Road Huang Jiang, Dongguan, Guangdong 523000, P.R. China
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH TẠO PHÔI SỢI CACBON BẰNG CÁCH GHÉP TRỤC GÁ VÀ TÚI KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tạo sợi cacbon, cụ thể là đề cập đến quy trình tạo phôi sợi cacbon bằng cách ghép trục gá và túi khí, bao gồm các bước sau: tạo trục gá rỗng có độ rắn nhất định và có khả năng chịu áp lực khí trong suốt quá trình tạo và gia nhiệt, và do đó tạo ra áp lực lên sợi cacbon được gắn lên lớp bên ngoài của nó; gắn sợi cacbon vào mặt bên ngoài của trục gá; đặt trục gá được gắn với sợi cacbon trong lòng khuôn của khuôn phôi, và sau đó thổi khí vào trục gá để tạo hình sợi cacbon; và tháo bỏ trục gá. Quy trình tạo phôi sợi cacbon theo sáng chế được đơn giản hóa và cải thiện tỷ lệ thành phẩm bằng cách tạo trục gá có độ nhiệt dẻo nhất định để thay thế lõi trong ban đầu và túi khí.

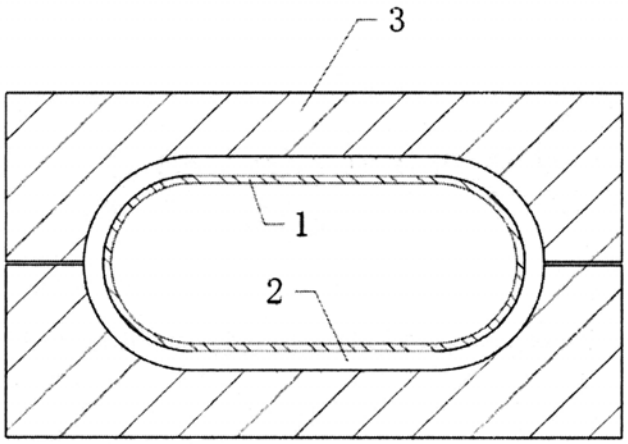

(11) **63837**
(21) 1-2018-05769 (51)[7] **G09B 9/00**, F24H 1/00
(22) 19.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201721782710.X 19.12.2017 CN
(71) ADDEST TECHNOVATION PTE LTD (SG)
101 Cecil Street, #09-07 Tong Eng Building, Singapore 069533.
(72) FENG Shijiang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia nhiệt, thiết bị này có thể được sử dụng cho việc giảng dạy ở trường học. Thiết bị gia nhiệt này bao gồm: vỏ dưới được bố trí khoang tiếp nhận, tấm được bố trí trong khoang tiếp nhận, và ống nước được bố trí trên tấm và được tạo kết cấu để vận chuyển chất lưu; trong đó tấm và ống nước này được làm bằng vật liệu có tính dẫn nhiệt, và phần dẫn nước vào và phần dẫn nước ra lần lượt được bố trí tại các đầu tự do của ống nước. Thiết bị gia nhiệt này có thể hấp thụ nhiệt năng một cách hiệu quả để gia nhiệt chất lưu, và còn có thể giữ nhiệt năng một cách hiệu quả.

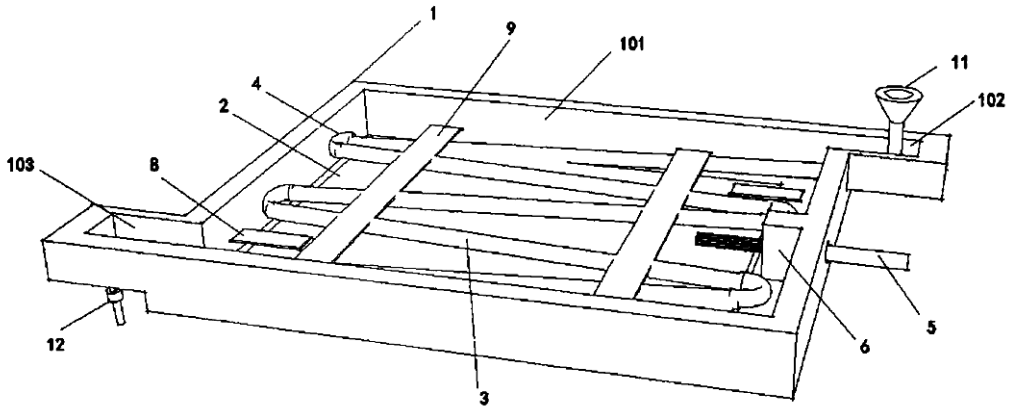

(11) **63838**
(21) 1-2018-05772 (51)[7] **A61K 39/00**, C07K 16/18, 16/46
(22) 01.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/063406 01.06.2017 (87) WO2017/207739 07.12.2017
(30) 62/344,746 02.06.2016 US
(71) MEDIMMUNE LIMITED (GB)
Milstein Building Granta Park, Cambridge CB21 6GH, United Kingdom
(72) PERKINTON, Michael (GB), SCHOFIELD, Darren (GB), IRVING, Lorraine (GB), THOM, George (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG ALPHA-SYNUCLEIN, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với α-synuclein của người với ái lực cao và làm giảm sự lan rộng α-synuclein in vivo, polypeptit tái tổ hợp chứa kháng thể này hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó và phương pháp tạo ra polypeptit này, cũng như chế phẩm và phương pháp tạo ra kháng thể α-synuclein, và phương pháp sử dụng kháng thể α-synuclein để điều trị các bệnh của hệ thần kinh trung ương, cụ thể là bệnh lý alpha-synuclein.

(11) **63839**
(21) 1-2018-05777 (51)[7] **E05C 1/00**, 1/08, 1/12, A47B 96/20
(22) 19.12.2018 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Chí Cường (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) CƠ CẤU KHÓA DÙNG CHO MẶT NẠ ĐỂ TRANG TRÍ ĐỒ ĐẠC, MẶT NẠ VÀ ĐỒ ĐẠC KẾT HỢP MẶT NẠ

(57) Sáng chế đề xuất mặt nạ gồm ít nhất hai lớp (210, 220) đồ đạc có lắp mặt nạ bằng cơ cấu khóa (100) gồm:
vỏ 10;
chốt (50) gồm đầu chốt (51) và đầu tác động (52);
thanh dẫn động (20) gồm phần hình trụ (21) và phần thanh dẹp (22) có phần khuyết (23) tiếp nhận đầu tác động (52) của chốt (50), mặt dưới có rãnh chặn (24);
khung điều khiển (40) bố trí theo một góc với thanh dẫn động (20) và song song với chốt (50), trên có nút thứ hai (42) và trong có chốt gài (44) được bố trí bên trong rãnh chặn (24);
lò xo thứ nhất (30) lồng vào phần hình trụ (21); lò xo thứ hai (60) ở bên dưới khung điều khiển (40);
nhờ đó chốt (50) có thể gài hoặc mở mặt nạ khi nhấn vào nút thứ hai (42) hoặc đầu của phần thanh dẹp (22).

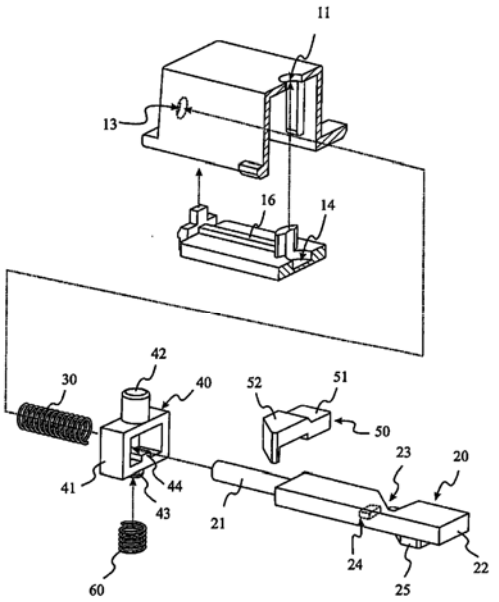

(11) **63840**
(21) 1-2018-05779 (51)[7] **F25D 25/02**
(22) 20.12.2018 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2018
(71) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)
Số 8 đường 17A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Zoulei (CN), Fu Dongxiao (CN), Zhang Shoujiang (CN), Cao Zhenhua (CN), Xu Nan (CN), Gong Jiuling (CN), Yang Hongchao (CN), Phạm Thị Minh Phương (VN), Đỗ Ngọc Trí (VN)
(54) TỦ LẠNH
(57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh (100) bao gồm ngăn lạnh (11) và ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12). Trong đó, ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12) có thể chuyển đổi thành một trong số các ngăn; ngăn lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông tiết kiệm điện, ngăn đông lạnh, ngăn làm đông ít hoặc ngăn đông nhanh. Khoang làm- lạnh (115) được bố trí ở phía sau ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12). Khoang làm lạnh (115) là một phần của bộ làm lạnh và có bố trí giàn bay hơi (120). Bộ điều tiết khí lạnh (200) được đặt phía trước giàn bay hơi (120) để tách biệt giữa khoang làm lạnh (115), và ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12). Bộ điều tiết khí lạnh (200) điều tiết lượng không khí lạnh được làm lạnh bởi giàn bay hơi (120) tới ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12) và ngăn lạnh (11). Một phần không khí lạnh được làm lạnh bởi giàn bay hơi (120) được điều tiết bởi bộ điều tiết khí lạnh (200) đi qua ống dẫn không khí lạnh (91) vào ngăn lạnh (11) để làm lạnh ngăn bảo quản thứ nhất, và sau đó được thổi trở về giàn bay hơi (120) qua ống dẫn khí hồi tiếp (92), phần không khí lạnh còn lại được thổi trực tiếp vào ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12). Nhờ bộ điều tiết khí lạnh (200) này mà lượng không khí lạnh đi vào ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12) được điều chỉnh khiến cho ngăn tùy chỉnh nhiệt độ (12) có thể chuyển đổi qua lại giữa ngăn lạnh, ngăn đông mềm, ngăn đông tiết kiệm điện, ngăn đông lạnh, ngăn làm đông ít hoặc ngăn đông nhanh.

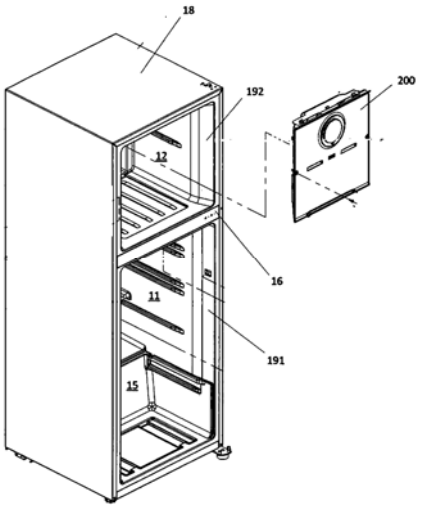

(11) **63841**
(21) 1-2018-05783 (51)[7] **E04C 1/00**
(22) 20.12.2018 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2018
(75) LÊ THANH TÀI (VN)
Đình Thôn, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(54) GẠCH LẮP GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG BẰNG GẠCH NÀY
(57) Sáng chế đề xuất viên gạch có dạng khối hình hộp có chiều rộng (A) chiều dài (B) và chiều cao (C), tỷ lệ kích thước giữa các chiều là (A) = (C) và (B) = 2(A). Tại bề mặt tạo bởi chiều rộng (A) và chiều cao (C) có gờ (1) ở mép ngoài và có bề mặt lõm (2) ở phía trong. Tại bề mặt trên của viên gạch tạo bởi chiều rộng (A) và chiều dài (B) có gờ (3) và các lỗ có hình dạng khối hình lăng trụ (4) lỗ có hình dạng là khối hình cụt (5). Các phương án bảo hộ cho viên gạch gồm các viên gạch có cấu tạo như trên, lần lượt có kích thước chiều dài viên gạch (B) tăng lên gấp hai lần, ba lần, bốn lần chiều dài (B). Tuy nhiên cần hiểu rằng các biến thể khác của viên gạch với kích thước các chiều khác nhau và số lỗ chốt với số lượng và hình dạng khác nhau cùng không nằm ngoài bảo hộ của sáng chế này.

Phương án lắp ghép các viên gạch như trên thành tường là ghép nối sát chiều rộng (A) của viên gạch thứ nhất với chiều rộng (A) của viên gạch thứ hai với nhau liên tiếp thành chiều dài bức tường, hàng gạch phía bên trên được xếp tương tự sát và lệch so với hàng bên dưới sao cho tại vị trí ghép nối bề mặt chiều rộng của hai viên gạch của hàng bên trên thẳng với vị trí lỗ (5) của viên gạch hàng bên dưới. Tại vị trí này sẽ thả chốt nêm hình cụt (6) để cố định các viên gạch.

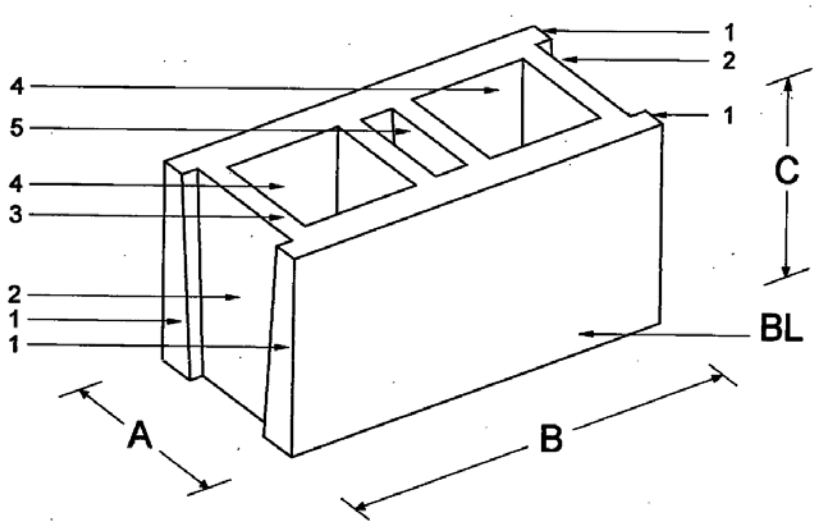

(11) **63842**
(21) 1-2018-05802
(51)[8] **G09G 3/3283**, G02B 27/00, H01L 27/32
(22) 20.12.2018
(43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0177182 21.12.2017 KR
10-2018-0142990 19.11.2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2018
(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Beom-Jin KIM (KR), Sunkyung SHIN (KR), Bongchoon KWAK (KR), Sojung JUNG (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ, MẠCH KIỂM TRA, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY
(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị hiển thị, mạch kiểm tra, và phương pháp kiểm tra thiết bị hiển thị. Cụ thể hơn, thiết bị hiển thị có thể bao gồm tấm nền silic có nhiều đường cổng, nhiều đường dữ liệu, nhiều đường cảm biến, và mảng điểm ảnh mà nhiều điểm ảnh phụ được sắp xếp trên đó; mạch kiểm tra được sắp xếp trên tấm nền silic, mạch kiểm tra này được tạo kết cấu để lựa chọn ít nhất một đường trong số nhiều đường dữ liệu hoặc nhiều đường cảm biến, để chuyển đổi tín hiệu được truyền qua đường được lựa chọn thành tín hiệu số, và để đưa ra dữ liệu kiểm tra; và bộ phận tấm kiểm tra được tạo kết cấu để đưa ra dữ liệu kiểm tra đến mạch bên ngoài tâm nền silic.

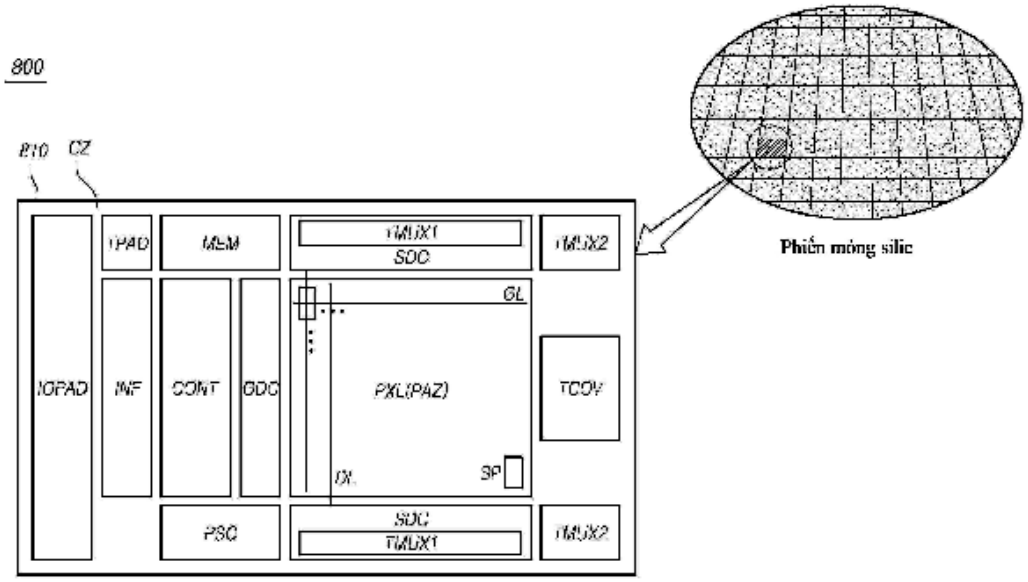

(11) **63843**
(21) 1-2018-05815 (51)[7] **G01N 21/88**, 21/956, G01B 11/30
(22) 21.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 10-2017-0176944 21.12.2017 KR
(71) DONGWOO FINE-CHEM CO., LTD. (KR)
132, Yakchon-ro, Iksan-si, Jeollabuk-do 54631, Republic of Korea
(72) LEE, Eun Gyu (KR), KIM, Jong Woo (KR), KIM, MinSik (KR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SẢN PHẨM
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kiểm tra sản phẩm. Thiết bị theo sáng chế bao gồm bộ chụp ảnh (110) để thu hình ảnh của sản phẩm được chụp từ sản phẩm cần kiểm tra; bộ phát hiện lỗi (130) để phát hiện lỗi của sản phẩm cần kiểm tra trên hình ảnh của sản phẩm và trích xuất ra trị số đặc trưng của lỗi được phát hiện, bộ trích xuất hình ảnh lỗi (150) để trích xuất hình ảnh lỗi chứa lỗi được phát hiện trên hình ảnh của sản phẩm, bộ phân loại (170) để phân loại hình ảnh lỗi được trích xuất vào một nhóm trong nhiều nhóm, và bộ đánh giá (190) để đánh giá sản phẩm cần kiểm tra có bị lỗi hay không bằng cách so sánh trị số đặc trưng với tiêu chuẩn đánh giá lỗi cho nhóm đã phân loại.

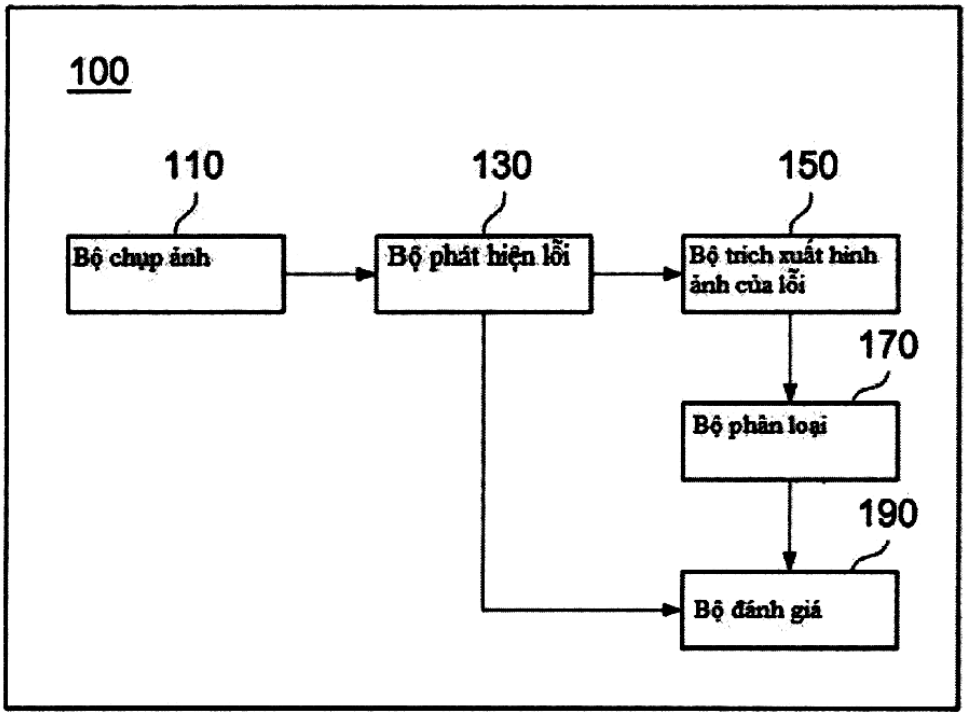

(11) **63844**
(21) 1-2018-05823 (51)[7] **C04B 28/14**
(22) 22.06.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2016/038714 22.06.2016 (87) WO2017/218019 21.12.2017
(30) 15/186,147 17.06.2016 US
(71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
(72) SANG, Yijun (US), LI, Alfred C. (US), SONG, Weixin D. (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM ỐP TƯỜNG THẠCH CAO, BỘT NHÃO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM THẠCH CAO

(57) Sáng chế đề xuất tấm thạch cao có chứa lõi thạch cao đông đặc được bố trí ở giữa hai tấm bọc. Lõi thạch cao đông đặc được tạo thành từ bột nhão có chứa vữa stuco, nước, và ít nhất là một tinh bột đã gelatin hóa sơ bộ có độ nhớt nằm trong khoảng từ khoảng 20 cP đến khoảng 300 cP khi được đo theo phương pháp VMA được mô tả trong bản mô tả này. Tinh bột có mặt ở lượng lớn hơn 10% khối lượng của vữa stuco. Theo các phương án ưu tiên, tấm ốp có các đặc tính độ bền tốt ngay cả ở các khối lượng riêng thấp hơn, chẳng hạn như khoảng 31 pcf (496,57 kg/m^3) hoặc thấp hơn. Sáng chế còn đề cập phương pháp tạo ra tấm ốp tường thạch cao và bột nhão.

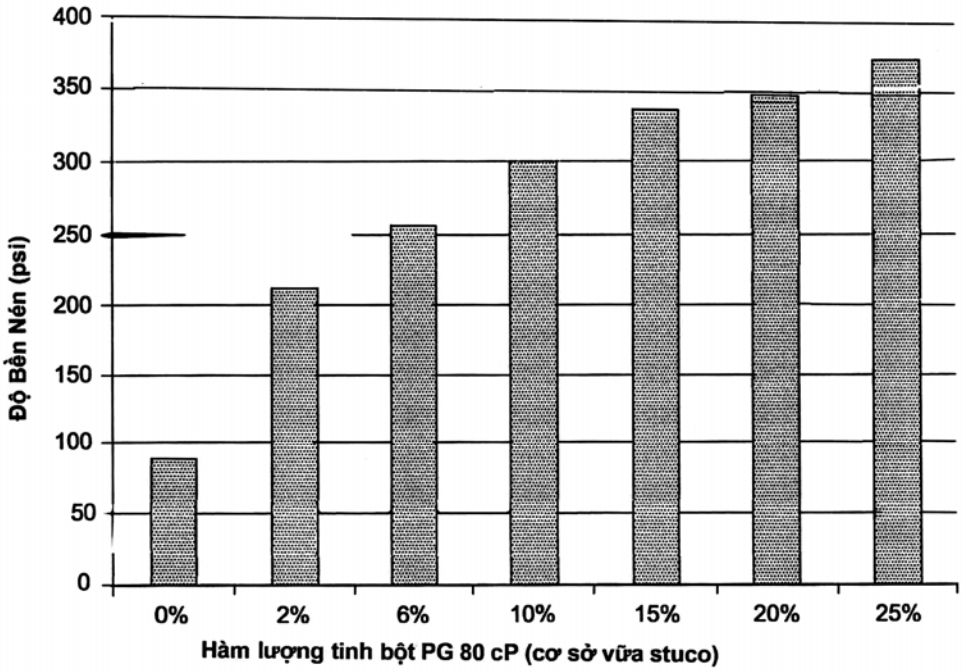

(11) **63845**
(21) 1-2018-05884 (51)[7] **C08J 9/08**, C08K 3/26
(22) 20.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/068399 20.07.2017 (87) WO2018/015506 A1 25.01.2018
(30) 62/364,843 20.07.2016 US
(71) SOLVAY SA (BE)
310, Rue de Ransbeek, 1120 Brussels, Belgium
(72) CAVALIER, Karine (FR), KABBABE MALAVE, Jorge Alejandro (VE), PASCAL, Jean-Philippe (FR), DETOISIEN, Thibaud Louis Alfred (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) CHẤT TẠO BỌT HÓA HỌC, CHẾ PHẨM POLYME CÓ THỂ TẠO BỌT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYME BỌT

(57) Sáng chế đề xuất chất tạo bọt hóa học dùng cho polyme nhiệt dẻo như son chất dẻo PVC hoặc nhựa polyme trong quy trình ép đùn, chất tạo bọt hóa học gồm bicacbonat dạng hạt chức hóa chứa ít nhất một chất phụ gia, ưu tiên hơn là không có chất tạo bọt tỏa nhiệt. Chất phụ gia có thể được chọn từ nhóm bao gồm polyme; muối vô cơ; dầu; mỡ; axit nhựa, dẫn xuất bất kỳ của chúng, và muối của chúng; axit amin; axit béo; axit cacboxylic hoặc polycacboxylic, xà phòng; sáp; các dẫn xuất của chúng (chẳng hạn như este); muối của chúng; hoặc tổ hợp bất kỳ của chúng. Bicacbonat hạt có thể được chức hóa bằng cách sấy phun, phủ, ép đùn hoặc nghiền song song với ít nhất một chất phụ gia. Bicacbonat dạng hạt chức hóa có thể gồm 50% đến dưới 100% khối lượng là thành phần bicacbonat, và 0,02 đến 50% là chất phụ gia. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm polyme có thể tạo bọt, quy trình sản xuất polyme bọt, như PVC bọt, bao gồm định hình và đun nóng chế phẩm polyme có thể tạo bọt.

(11) **63846**
(21) 1-2018-05936 (51)[7] **B65G 15/02**, 15/08, 39/12
(22) 28.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/023792 28.06.2017 (87) WO2018/003874 A1 04.01.2018
(30) 2016-131999 01.07.2016 JP
(71) 1. FURUKAWA INDUSTRIAL MACHINERY SYSTEMS CO.,LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8370 Japan
2. BANDO CHEMICAL INDUSTRIES,LTD. (JP)
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0047 Japan
(72) KATAMATA Hiromi (JP), KITAZAWA Tsuyoshi (JP), YOKOMAKU Ayumu (JP), FUJIKAKE Akihisa (JP), FUJITA Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ BĂNG TẢI
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị băng tải thích hợp để vận chuyển liên tục theo phương nằm ngang, theo phương thẳng đứng, và tiếp tục theo phương nằm ngang mà không gây ra bất kỳ sự đổ vật vận chuyển nào. Thiết bị băng tải (1) bao gồm băng tải liên tục (40) cuộn quanh các puli dẫn hướng ở phía đường đi ra (21) đến (27) lần lượt dọc theo đường vận chuyển xoắn ở trạng thái uốn cong trong đó băng tải vận chuyển liên tục được gập làm đôi theo hướng chiều rộng theo cách sao cho phần mép trên của nó được đỡ bởi các puli dẫn hướng ở phía đường đi ra và cuộn quanh các puli dẫn hướng ở phía đường quay trở lại (31) đến (37) lần lượt dọc theo đường vận chuyển xoắn ở trạng thái uốn cong trong đó băng tải vận chuyển liên tục được gập làm đôi theo hướng chiều rộng theo cách sao cho phần mép trên được đỡ bởi các puli dẫn hướng ở phía đường quay trở lại, và được gập lại ở các vị trí quay của bộ phận vận chuyển nằm ngang (4) được bố trí ở phía trên của khung đỡ (10) và bộ phận vận chuyển nằm ngang (2) được bố trí ở phía dưới của khung đỡ (10) và ở trạng thái mở rộng trong đó băng tải vận chuyển liên tục mở rộng theo hướng chiều rộng ở vùng lân cận (B), (A) của vị trí quay.

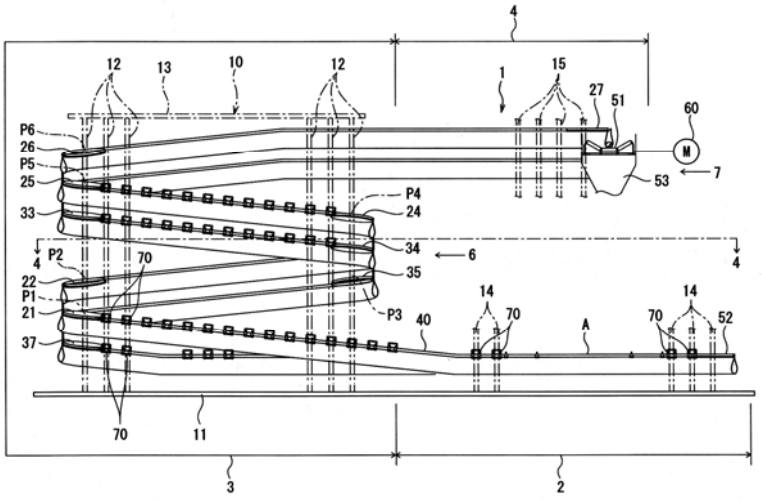

(11) **63847**
(21) 1-2018-05939 (51)[7] **A61K 31/472**, 31/4725, A61P 9/00
(22) 12.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/021569 12.06.2017 (87) WO2017/217351 A1 21.12.2017
(30) 62/349,179 13.06.2016 US
(71) MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan
(72) PALUMBO, Joseph M. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA TRIỆU CHỨNG VẬN MẠCH
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa các triệu chứng vận mạch như bốc hỏa, trong đó chế phẩm này chứa chất đối kháng melastatin 8 điện thế thụ thể tạm thời (Transient Receptor Potential Melastatin 8 - TRPM8).

(11) **63848**
(21) 1-2018-05950
(51)[7] **G06F 3/01**, 3/16, H04H 60/04, G06F 3/0488, 3/0484
(22) 02.06.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/FI2017/050415 02.06.2017
(87) WO2017/220853 28.12.2017
(30) 16175815.6 22.06.2016 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.01.2019
(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
(72) ERONEN, Antti (FI), LEHTINIEMI, Arto (FI), LEPPANEN, Jussi (FI), KOLMONEN, Veli-Matti (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP CÔNG NGHỆ THỰC TẾ ẢO ĐƯỢC KIẾN TẠO

(57) Theo nhiều phương án khác nhau, nhưng không nhất thiết là tất cả các phương án theo sáng chế, sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm: cho phép hiển thị đến người sử dụng cảnh trực quan ảo; tùy theo việc phát hiện ra sự xuất hiện của hành động xác định trước bởi người sử dụng, bắt đầu hiển thị đến người sử dụng này một hoặc nhiều phần tử điều khiển trực quan trong cảnh trực quan ảo này trong khi cảnh trực quan ảo đang được hiển thị đến người sử dụng; và cho phép người sử dụng tương tác với một hoặc nhiều phần tử điều khiển trực quan trong cảnh trực quan ảo được hiển thị để cho phép điều khiển trong khi cảnh trực quan ảo đang được hiển thị đến người sử dụng, trong đó một hoặc nhiều phần tử điều khiển trực quan được hiển thị trong cảnh trực quan ảo này thể hiện thiết bị điều khiển được sử dụng vật lý bởi người sử dụng, trong cảnh trực quan ảo, trong đó hành động xác định trước bởi người sử dụng liên quan đến vị trí thứ nhất của thiết bị điều khiển vật lý được sử dụng vật lý bởi người sử dụng, và trong đó một hoặc nhiều phần tử điều khiển trực quan được hiển thị trong cảnh trực quan ảo thể hiện ít nhất là vị trí thứ nhất của thiết bị điều khiển vật lý trong cảnh trực quan ảo.

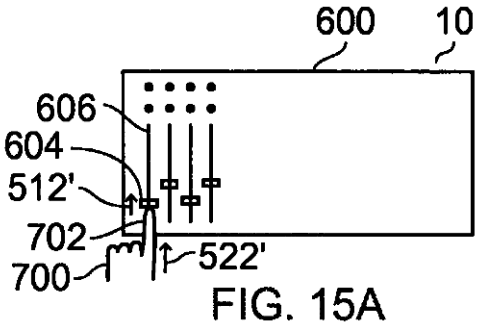

FIG. 15A

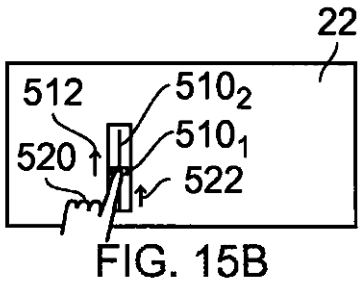

FIG. 15B

(11) **63849**

(21) 1-2018-05957

(51)[8] **C09D 175/04**, C08J 9/00, 9/30, C08L 75/04, D06N 3/00, B01F 17/00, C07C 69/33, D06N 3/14, C08J 9/28

(22) 13.07.2017

(43) 25.06.2019

(86) PCT/EP2017/067655 13.07.2017

(87) WO2018/015260 25.01.2018

(30) 16180041.2 19.07.2016 EP

(71) EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

(72) KLOSTERMANN, Michael (DE), GLOS, Martin (DE), VON HOF, Jan Marian (DE), DAHL, Verena (DE), Eilbracht, Christian (DE), SPRINGER, Oliver (DE), WENK, Hans Henning (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) POLYOL ESTE ĐƯỢC PHOSPHORYL HÓA, LỚP PHỦ POLYME XỐP VÀ QUY TRÌNH TẠO RA LỚP PHỦ POLYME XỐP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến polyol este được phosphoryl hóa. Sáng chế còn đề cập đến lớp phủ polyme xốp và quy trình tạo ra lớp phủ polyme xốp này bằng cách sử dụng polyol este làm chất phụ trợ.

(11) **63850**
(21) 1-2018-05966 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/395
(22) 09.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/036818 09.06.2017 (87) WO2017/214548 14.12.2017
(30) 62/348,353 10.06.2016 US
62/432,023 09.12.2016 US
62/500,312 02.05.2017 US
(71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591 United States of America
(72) Frank DELFlNO (US), Dimitris SKOKOS (US), Bei WANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG GITR VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
(57) Sáng chế đề xuất kháng thể, và mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết đặc hiệu thụ thể yếu tố hoại tử khối u được cảm ứng bởi glucocorticoit (GITR) và phương pháp sử dụng chúng, bao gồm, ví dụ, phương pháp điều trị bằng cách sử dụng chúng.

(11) **63851**
(21) 1-2018-05991 (51)[7] **A61K 31/277**, 45/00, A61P 35/00, 43/00
(22) 06.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/024753 06.07.2017 (87) WO2018/008711 11.01.2018
(30) 62/359,504 07.07.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018
(71) ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526, Japan
(72) YOSHIDA, Takao (JP), SHOYAMA, Akiko (JP), TAKANO, Hirotsugu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) DƯỢC PHẨM KẾT HỢP BAO GỒM CHẤT ĐỐI KHÁNG EP4 VÀ CHẤT ỨC CHẾ ĐIỂM KIỂM TRA MIỄN DỊCH

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm tổ hợp của hợp chất được biểu diễn bởi công thức (I),

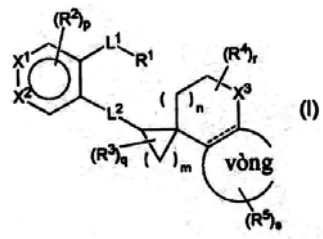

(I)

muối của hợp chất này, solvat của hợp chất này, N-oxit của hợp chất này, hoặc tiền thuốc của các chất này và chất ức chế điểm kiểm tra miễn dịch (như là kháng thể chống PD-1) được tạo ra. Tổ hợp này của sáng chế cho thấy hiệu quả chống khối u mạnh và vì vậy có tác dụng điều trị ung thư.

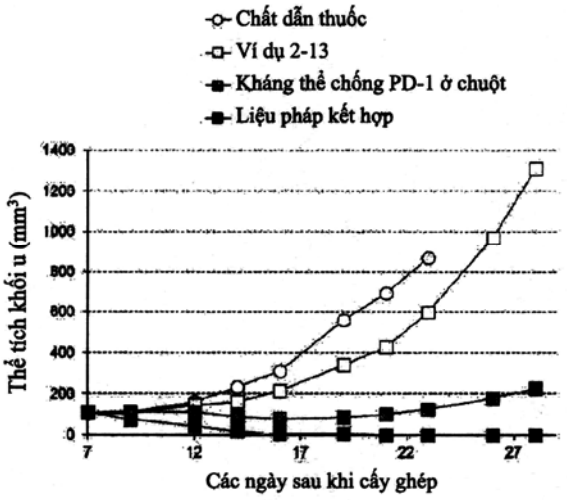

(11) **63852**
(21) 1-2018-06011 (51)[8] **H02G 1/02**
(22) 24.05.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/019306 24.05.2017 (87) WO2017/208918 07.12.2017
(30) 2016-107842 30.05.2016 JP
(71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi Osaka 5740045, Japan
(72) ORIKAWA Tomohiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DỤNG CỤ VẬN HÀNH QUAY TỪ XA
(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ vận hành quay từ xa có thể truyền hiệu quả chuyển động quay, có kết cấu lắp bộ phận quay đơn giản trên đường truyền chuyển động quay, và có kết cấu nối đơn giản với nhiều dụng cụ khác nhau.
Dụng cụ vận hành quay từ xa (10) bao gồm trụ ngoài (12), trụ trong (14) nằm trong trụ ngoài (12) nằm cách với trụ ngoài (12) theo phương bán kính để phân cách đường trục tâm với trụ ngoài (12), trục vận hành (16) được cố định và được nối với một phía của trụ trong (14), cơ cấu cấp mômen xoắn (20) cấp mômen xoắn tới trục vận hành (16), cụm đỡ trục vận hành (22) được cố định và được nối với một phía của trụ ngoài (12) và đỡ trục vận hành theo kiểu xoay được (16), bộ phận truyền (18) được cố định và được nối với phía kia theo hướng dọc trục của trụ trong (14) và truyền mômen xoắn tới dụng cụ cùng với việc xoay trục vận hành (16), và cụm đỡ bộ phận truyền (24) được cố định và được nối với phía kia theo các hướng dọc trục của trụ ngoài (12) và đỡ xoay được bộ phận truyền (18), và cụm đỡ bộ phận truyền (24) bao gồm phần dẫn hướng (26) dẫn hướng tháo được dụng cụ tới bộ phận truyền (18).

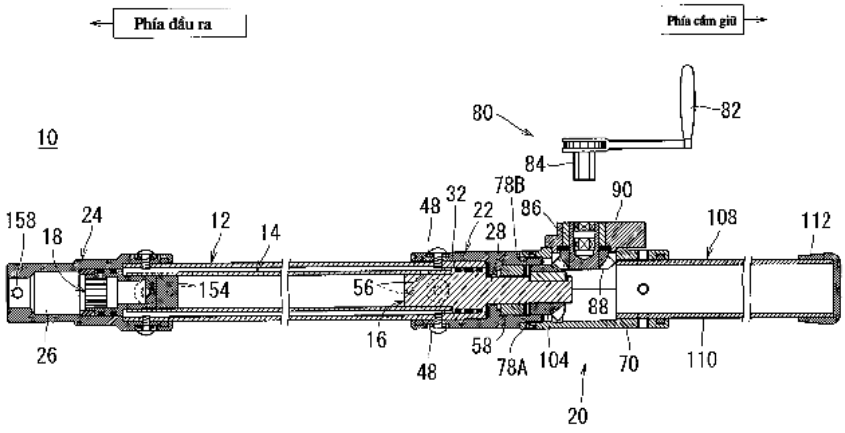

(11) **63853**
(21) 1-2018-06018
(51)[7] **A61K 36/00**, A61F 7/00, A61H 36/06
(22) 28.12.2018
(43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2018
(75) NGUYỄN VĂN CHÍ (VN)
Số nhà 21/35, ngõ 139 đường Ngô Gia Tự, khu An Khê, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(54) THIẾT BỊ XÔNG TINH DẦU DƯỢC LIỆU LOẠI CẦM TAY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xông tinh dầu dược liệu loại cầm tay bao gồm: thân thiết bị (10); khay đựng dược liệu (20) được bố trí cố định trong thân thiết bị (10); môđun sinh nhiệt (30) bao gồm tấm sinh nhiệt (31) được bố trí bên dưới khay đựng dược liệu (20) và bộ cảm biến nhiệt (32); quạt thổi (40) được bố trí bên trên khay đựng dược liệu (20); bộ điều khiển (50) điều khiển hoạt động của môđun sinh nhiệt (30) và quạt thổi (40); và bộ nguồn (60) cung cấp nguồn điện cho hoạt động chung của thiết bị. Với việc bố trí môđun sinh nhiệt (30) hoạt động bằng bức xạ nhiệt để cấp nhiệt gián tiếp dược liệu để tạo ra tinh dầu mang nhiệt nóng, nhờ đó đảm bảo vệ sinh và chất lượng tinh dầu cao nhất. Với việc tự động hóa quá trình cấp nhiệt, thổi tinh dầu và định trước nhiệt cấp vào cơ thể người, nhờ đó hiệu quả điều trị giảm đau và chữa bệnh đạt hiệu quả cao nhờ đáp ứng kỹ thuật, yêu cầu điều trị và chữa bệnh.

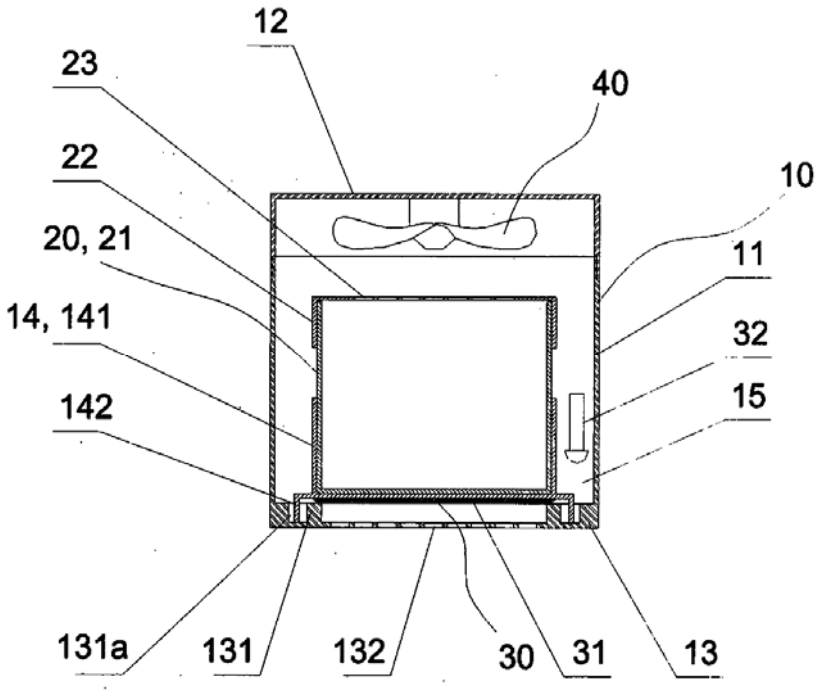

(11) **63854**
(21) 1-2018-06030 (51)[8] **H04N 1/60**, 1/00, 1/41
(22) 07.11.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2016/060873 07.11.2016 (87) WO2018/009234 11.01.2018
(30) PCT/US2016/041633 08.07.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2018
(71) 1. HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas 77070, United States of America
2. PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)
1281 Win Hentschel Blvd., West Lafayette, Indiana 47906, United States of America
(72) HU, Zhenhua (CN), TANG, Chuohao (CN), NELSON, Terry M. (US), SHAW, Mark Q. (GB), ALLEBACH, Jan P. (US), REIBMAN, Amy Ruth (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ NHỚ CÓ BẢNG MÀU ĐƯỢC NÉN VÀ PHƯƠNG PHÁP NÉN BẢNG MÀU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhớ bao gồm bảng màu được nén có bảng chênh lệch được nén và bảng dư. Bảng chênh lệch bao gồm các nút chênh lệch trong đó mỗi nút chênh lệch biểu diễn trị số mà là độ chênh lệch của trị số của nút của bảng màu gốc và trị số của nút tương ứng của bảng màu tham chiếu. Bảng dư bao gồm các nút dư trong đó mỗi nút dư biểu diễn trị số mà là độ chênh lệch của trị số của nút của bảng màu gốc và trị số của nút tương ứng của bảng chênh lệch được nén được tái cấu trúc.

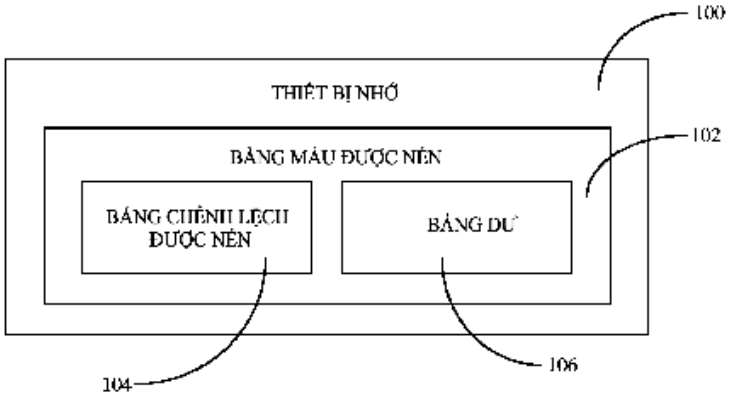

(11) **63855**
(21) 1-2018-06034
(51)[7] **C08G 59/06**, B32B 15/08, 15/092, C08J 5/24, H05K 1/03
(22) 01.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/031512 01.09.2017
(87) WO2018/047724 A1 15.03.2018
(30) 2016-177833 12.09.2016 JP
(71) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan
(72) KOGA, Shota (JP), UEYAMA, Daisuke (JP), TAKANO, Kentaro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM NHỰA, VẬT LIỆU TẤM TRƯỚC, TẤM MỎNG PHỦ LÁ KIM LOẠI, TẤM NHỰA VÀ BẢNG MẠCH IN
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa:
nhựa epoxy (A) được thể hiện bởi công thức (1) dưới đây; và hợp chất xyanat (B),

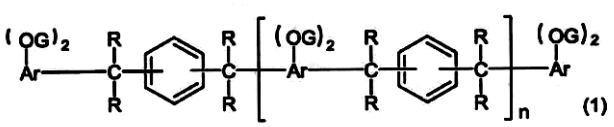

(1)

trong đó Ar là nhóm thơm đa vòng, R là nguyên tử hyđro hoặc nhóm metyl, G là nhóm glyxiđyl, và n là số nguyên từ 0 đến 15.

(11) **63856**
(21) 1-2018-06043 (51)[7] **F22B 37/00**, 37/26
(22) 30.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/RU2016/000648 30.09.2016 (87) WO2018/063021 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019
(71) 1. PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "MACHINE-BUILDING PLANT "ZIO-PODOLSK" (RU)
Ul. Zheleznodorozhnaya, 2 Moscow region, Podolsk, 142103, Russian Federation
2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)
Staromonetniy per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation
(72) TREN'KIN, Vladimir Borisovich (RU), SUCHKOV, Oleg Valerievich (RU), MARKIN, Vladimir Vladimirovich (RU), MARTYNOV, Valerij Anatol'evich (RU), BORDUKOV, Aleksandr Evgen'evich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) BỘ QUÁ NHIỆT HƠI NƯỚC
(57) Sáng chế đề xuất bộ quá nhiệt hơi nước được đặt ở phần trên của thân thẳng đứng, bao gồm dàn ống quá nhiệt bậc một và dàn ống quá nhiệt bậc hai, các ống thu và xả, núm thu hơi và xả hơi, khác biệt ở chỗ, cả dàn ống quá nhiệt bậc một và dàn ống quá nhiệt bậc hai được xoay thẳng đứng trên cùng một độ cao theo cách sao cho giữa chúng và phần bên trong của thân hai ống thu phân đoạn tạo ra ống xả hình nêm có góc xoay từ 10^o đến 90^o, và núm xả hơi nước được đặt trên thân thẳng đứng đối diện với ống xả hình nêm này.

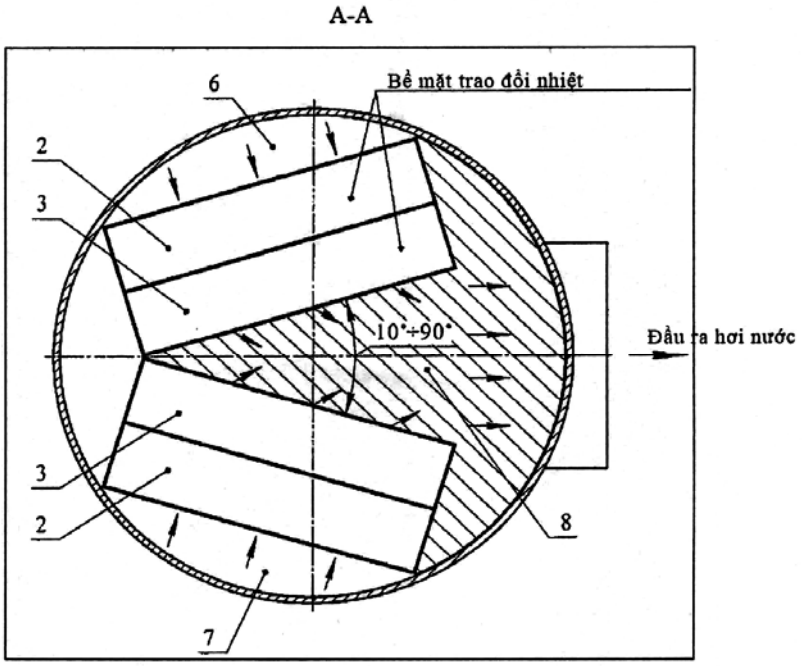

(11) **63857**
(21) 1-2018-06048 (51)[7] **A61K 31/4245**, 31/428, 31/433, C07D 249/04, A61K 31/4439, 31/444, 31/454, 31/4709, 31/4725, 31/498, 31/506, 31/5377, 31/538, 31/5386, A61P 35/00, 43/00, C07D 271/10, 413/06, 413/10, 413/12, 413/14, 417/06, 417/12, 491/107, 498/04, 498/08
(22) 30.05.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/020166 30.05.2017 (87) WO2017/209155 07.12.2017
(30) 2016-109609 31.05.2016 JP
(71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
(72) MIYAHARA, Seiji (JP), UENO, Hiroyuki (JP), HARA, Shoki (JP), OGINO, Yoshio (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT SULFONAMIT HOẶC MUỐI CỦA HỢP CHẤT NÀY, CHẤT ỨC CHẾ RIBONUCLEOTIT REDUCTAZA, THUỐC, DƯỢC PHẨM VÀ CHẤT CHỐNG KHỐI U CHỨA HỢP CHẤT SULFONAMIT HOẶC MUỐI CỦA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sulfonamit có hoạt tính ức chế ribonucleotit reductaza hoặc muối của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này là thành phần có hoạt tính.
Hợp chất được ký hiệu bằng công thức (I)

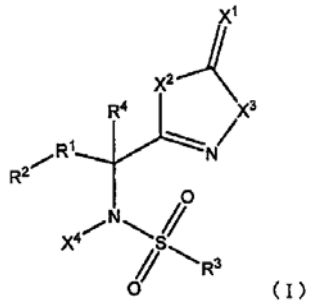

(I)

[trong đó, X^1 ký hiệu nguyên tử oxy hoặc tương tự; X^2 ký hiệu nguyên tử oxy; X^3 ký hiệu -NH-; X^4 ký hiệu nguyên tử hydro hoặc tương tự; R^1 ký hiệu -C (R^{11}) (R^{12})- hoặc tương tự; R^{11} và R^{12} là giống hoặc khác nhau và mỗi R^{11} và R^{12} ký hiệu nguyên tử hydro hoặc tương tự; R^2 ký hiệu nhóm hydrocacbon thơm C^6-C^{14} được thế tùy ý hoặc tương tự; R^3 ký hiệu nhóm hydrocacbon thơm C^6-C^{14} được thế tùy ý hoặc tương tự; R^4 ký hiệu nguyên tử hydro hoặc tương tự] hoặc muối của chúng.

(11) **63858**
(21) 1-2018-06053
(51)[7] **C12N 1/20**, C07K 7/66, A61K 35/74, A61P 31/04, C12R 1/08
(22) 19.05.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/RU2017/000326 19.05.2017
(87) WO2017/209651 07.12.2017
(30) 2016121667 01.06.2016 RU
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2018
(71) JOINT STOCK COMPANY "VALENTA PHARMACEUTICALS" (RU)
Ul. Fabrichnaya, 2 Shchyolkovo, Moskovskaya obl., 141101, Russian Federation
(72) NESTERUK Vladimir Viktorovich (RU), SYROV Kirill Konstantinovich (RU)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) CHỦNG ANEURINIBACILLUS MIGULANUS VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GRAMICIDIN TỪ CHỦNG NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học và có thể được dùng để sinh ra chất hoạt tính gramicidin S bằng cách sử dụng chủng vi khuẩn *Aneurinibacillus migulanus* VKPM B-10212. Chủng đột biến thu được cho phép sản xuất chất gramicidin năng suất cao.

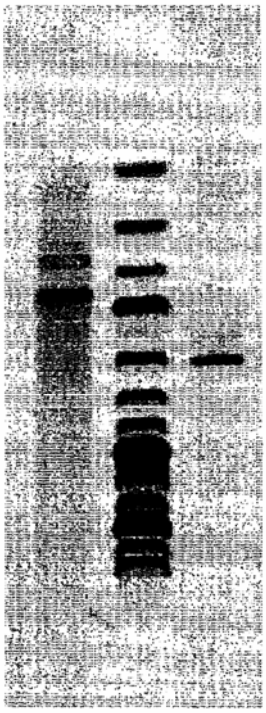

1 2 3

(11) **63859**
(21) 1-2018-06065 (51)[7] **C07K 16/18**
(22) 13.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/037226 13.06.2017 (87) WO2017/218515 A1 21.12.2017
(30) 62/349,705 14.06.2016 US
62/405,561 07.10.2016 US
62/422,107 15.11.2016 US
(71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
(72) HU, Ying (AU), LATUSZEK, Adrianna (US), ROMANO, Carmelo (US), OLSON, William (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI YẾU TỐ BỔ SUNG 5 (C5) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng mà gắn kết với protein yếu tố bổ sung 5 (C5), và phương pháp sử dụng kháng thể này. Theo các phương án khác nhau của sáng chế, các kháng thể này là các kháng thể hoàn toàn của người mà gắn kết với C5 protein. Theo một số phương án, các kháng thể theo sáng chế là hữu ích để ức chế hoặc làm trung hoà hoạt tính C5, do đó tạo ra phương pháp điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc rối loạn liên quan đến C5 ở người. Theo một số phương án, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng C5 mà có các đặc tính dược động học và dược lực học được cải thiện, ví dụ nửa chu kỳ phân rã nhiều hơn 10 ngày.

(11) **63860**
(21) 1-2019-00015 (51)[7] **A61K 31/568**, 31/57
(22) 02.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/053288 02.06.2017 (87) WO2017/208209 07.12.2017
(30) 62/345,369 03.06.2016 US
(71) M ET P PHARMA AG (CH)
Schynweg 7, P.O. Box 138, 6376 Emmetten, Switzerland
(72) Claudia MATTERN (CH)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) DƯỢC PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MŨI CHỨA TÁ DƯỢC XỐP
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng qua đường mũi chứa tá dược xốp và chất có hoạt tính, trong đó chất có hoạt tính được tải lên bề mặt của tá dược xốp nằm trong các lỗ xốp của tá dược này, và trong đó dược phẩm này được làm thích ứng để sử dụng qua đường mũi. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm dùng qua đường mũi.

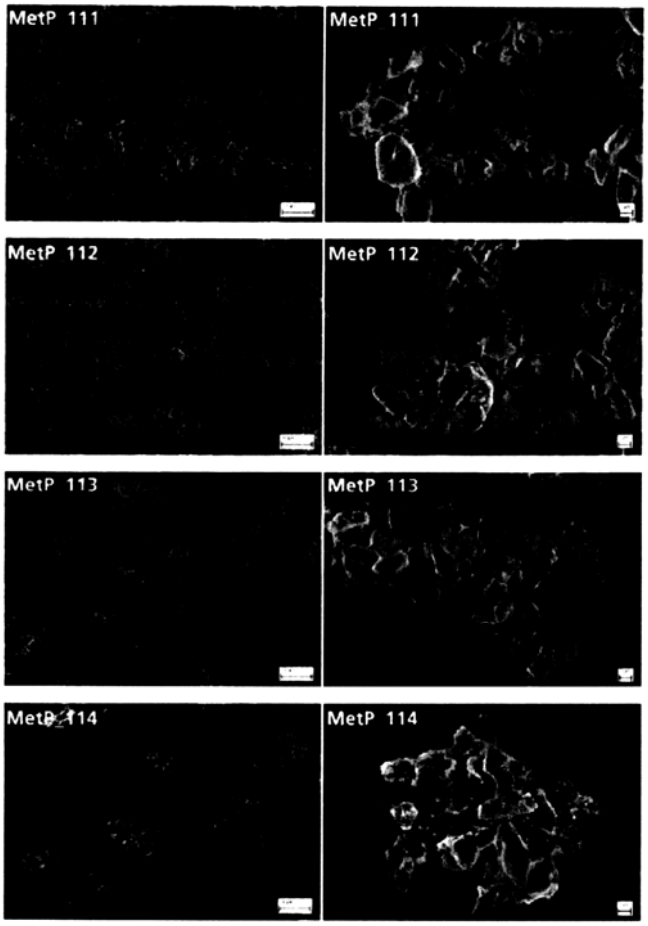

(11) **63861**
(21) 1-2019-00029
(51)[7] **C07D 471/04**, 403/06, A61K 31/437, 31/397
(22) 04.07.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/007055 04.07.2017
(87) WO2018/008929 11.01.2018
(30) 10-2016-0085048 05.07.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2019
(71) JEIL PHARMACEUTICAL CO.,LTD. (KR)
343, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06543, Republic of Korea
(72) KIM, Jeongmin (KR), LEE, Hyunho (KR), CHUN, Kwangwoo (KR), PARK, Chun-Ho (KR), JANG, Eunsung (KR), PARK, Yoonsun (KR), KIM, Joseph (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT IMIDAZO[1,2-A]PYRIĐIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazo[1,2-a]Pyriđin, và cụ thể hơn là đề cập đến hợp chất midazo[1,2-a]Pyriđin có hoạt tính để ức chờ sự tiết axit dạ dày và, dược phẩm chứa chúng. Hợp chất imidazo[1,2-a]Pyriđin theo sáng chế có hoạt tính ức chế sự tiết axit dạ dày, và do đó có thể được sử dụng hiệu quả trong phòng hoặc điều trị bệnh viêm dạ dày-ruột hoặc bệnh liên quan đến axit dạ dày.

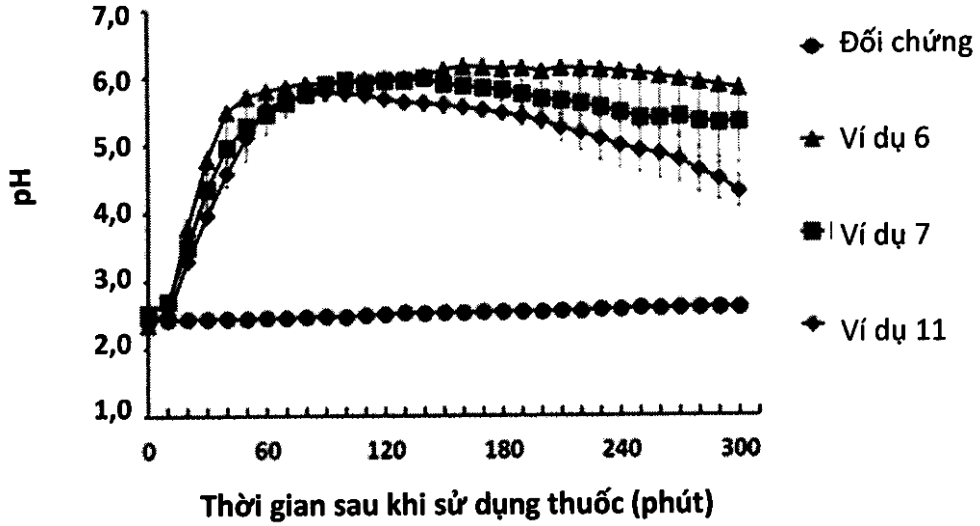

(11) **63862**

(21) 1-2019-00063

(51)[7] **C01F 5/14**, 5/16, 11/00, C04B 18/02, C22B 1/24, 1/242, 1/243, 1/244, 1/245, C04B 111/00

(22) 07.07.2017

(43) 25.06.2019

(86) PCT/EP2017/067176 07.07.2017

(87) WO2018/007637 11.01.2018

(30) 2016/5575 08.07.2016 BE

(71) S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)
Rue Charles Dubois 28, Ottignies-Louvain-la-Neuve, 1342, Belgium

(72) CRINIERE, Guillaume (FR), NISPEL, Michael (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA CANXI-MAGIE Ở DẠNG BÁNH, CHẾ PHẨM Ở DẠNG BÁNH XANH VÀ CHẾ PHẨM Ở DẠNG BÁNH ĐÃ XỬ LÝ NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm canxi-magie ở dạng bánh than, chế phẩm ở dạng bánh than xanh hoặc bánh than đã xử lý nhiệt có chứa ít nhất là một hợp chất canxi-magie "sống" có chứa hợp chất gốc sắt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý sắt hoặc thép trong thiết bị luyện kim và quy trình tinh chế kim loại nóng chảy.

(11) **63863**
(21) 1-2019-00083 (51)[7] **C01F 5/14**, 5/16, 11/00, 11/02, C04B 18/02, C22B 1/24, 1/242, 1/243, 1/244, 1/245, C04B 111/00
(22) 07.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/067165 07.07.2017 (87) WO2018/007629 11.01.2018
(30) 2016/5575 08.07.2016 BE
(71) S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)
Rue Charles Dubois 28, 1342 Ottignies-Louvain-la-Neuve, Belgium
(72) CRINIERE, Guillaume (FR), NISPEL, Michael (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CANXI-MAGIE Ở DẠNG BÁNH VÀ CHẾ PHẨM Ở DẠNG BÁNH ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT HOẶC TƯƠI

(57) Chế phẩm ở dạng bánh được xử lý nhiệt hoặc bánh tươi chứa ít nhất một hợp chất canxi-magie "sống" chứa hợp chất gốc sắt và phương pháp sản xuất chế phẩm này cũng như việc sử dụng nó.

(11) **63864**
(21) 1-2019-00091
(51)[7] **C07K 16/28**, A61K 47/68, A61P 35/00, 43/00
(22) 07.06.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/036368 07.06.2017
(87) WO2017/214282 14.12.2017
(30) 62/347,416 08.06.2016 US
(71) ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America
(72) BOGHAERT, Erwin, R. (US), SOUERS, Andrew, J. (US), PHILLIPS, Andrew, C. (US), JUDD, Andrew, S. (US), BRUNCKO, Milan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THỂ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ KHÁNG EGFR VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp thuốc kháng thể (ADC) kháng thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì (EGFR) mà ức chế Bcl-xL, trong đó thuốc liên kết với kháng thể kháng thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì của người (hEGFR) thông qua chất liên kết, và thuốc là chất ức chế Bcl xL có công thức (IIa), (IIb), (IIc) như nêu dưới đây. Sáng chế cũng bao gồm chế phẩm và phương pháp sử dụng các ADC này.

(IIa)

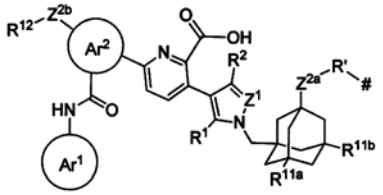

(IIb)

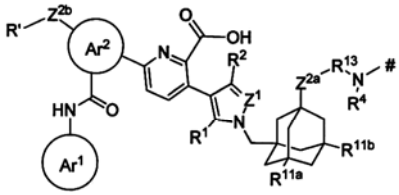

(IIc)

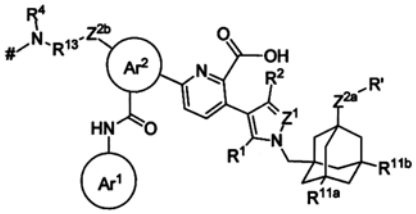

(11) **63865**
(21) 1-2019-00092
(22) 07.06.2017
(86) PCT/US2017/036445 07.06.2017
(30) 62/347,476 08.06.2016 US
62/366,511 25.07.2016 US
(51)[7] **C07K 16/28**, A61K 31/00, 39/00
(43) 25.06.2019
(87) WO2017/214335 14.12.2017
(71) ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America
(72) BENATUIL, Lorenzo (US), BRUNCKO, Milan (US), CHAO, Debra (US), IZERADJENE, Kamel (US), JUDD, Andrew, S. (US), PHILLIPS, Andrew, C. (US), SOUERS, Andrew, J. (US), THAKUR, Archana (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG-B7-H3 VÀ THỂ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể protein 3 tương đồng B7 (B7-H3) và thể liên hợp thuốc kháng thể (ADC), bao gồm hợp phần và phương pháp sử dụng kháng thể và ADC này.

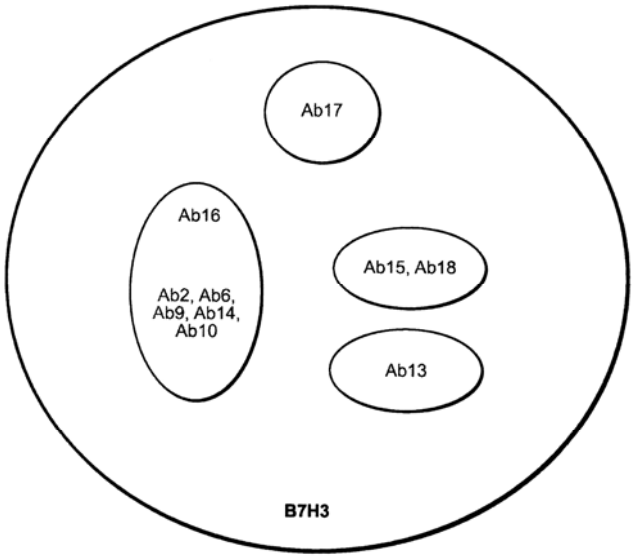

(11) **63866**

(21) 1-2019-00106 (51)[7] **F02C 7/277**, 7/26, H02K 11/042

(22) 07.01.2019 (43) 25.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.01.2019

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Minh (VN), Hoàng Minh Tuấn (VN), Chu Duy Lành (VN), Nguyễn Văn Nhân (VN), Đặng Xuân Đoàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG NHIÊN LIỆU RẮN CHO ĐỘNG CƠ TUỐC BIN KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất đề xuất thiết kế hệ thống khởi động nhiên liệu rắn cho động cơ tuốc bin khí, cụ thể là hệ thống khởi động động cơ tuốc bin khí trên không bằng khối nhiên liệu rắn phục vụ cho những khí cụ bay đòi hỏi thời gian khởi động trên không ngắn, độ tin cậy cao. Hệ thống khởi động nhiên liệu rắn cho động cơ tuốc bin khí bao gồm: bộ mồi lửa điện; buồng đốt; thỏi thuốc phóng tạo khí; loa phụt có dạng Lavan (Laval nozzle). Hệ thống còn bao gồm cụm thứ hai là hệ thống đường ống dẫn khí được chia làm bốn nhánh có vai trò dẫn dòng sản phẩm cháy vận tốc cao phụt ra từ sự đốt cháy của khối nhiên liệu rắn tới đĩa tuốc bin khởi động truyền chuyển động quay làm quay rôto động cơ.

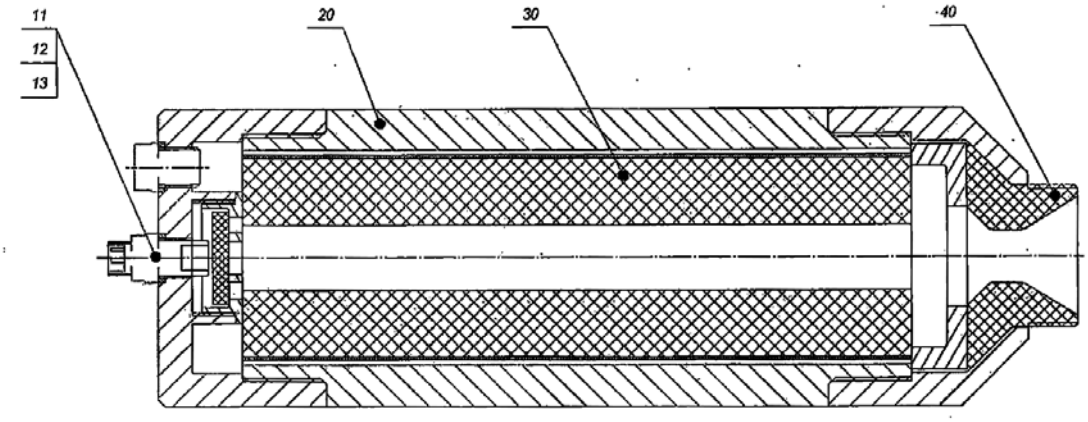

(11) **63867**
(21) 1-2019-00111
(51)[7] **A23L 3/00**, 3/04, F04D 25/08, 29/58
(22) 20.07.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/043013 20.07.2017
(87) WO2018/017800 25.01.2018
(30) 62/365,086 21.07.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2019
(71) LAITRAM, L.L.C. (US)
Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America
(72) GREVE, Christopher G. (US), LAPEYRE, Robert S. (US), KOVACS, Joseph F. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ SẢN PHẨM DẠNG RỜI
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sản phẩm dạng rời (10) trên băng chuyền (20) bằng cách sử dụng quạt hướng trục (50) đặt nghiêng góc mà kéo dài xiên vào trong buồng xử lý (30) mà thực hiện việc thanh trùng hoặc việc xử lý khác trên các sản phẩm được vận chuyển. Quạt hướng trục (50) đặt nghiêng góc đảm bảo dòng không khí di chuyển quanh sản phẩm đang được xử lý trên băng chuyền (20).

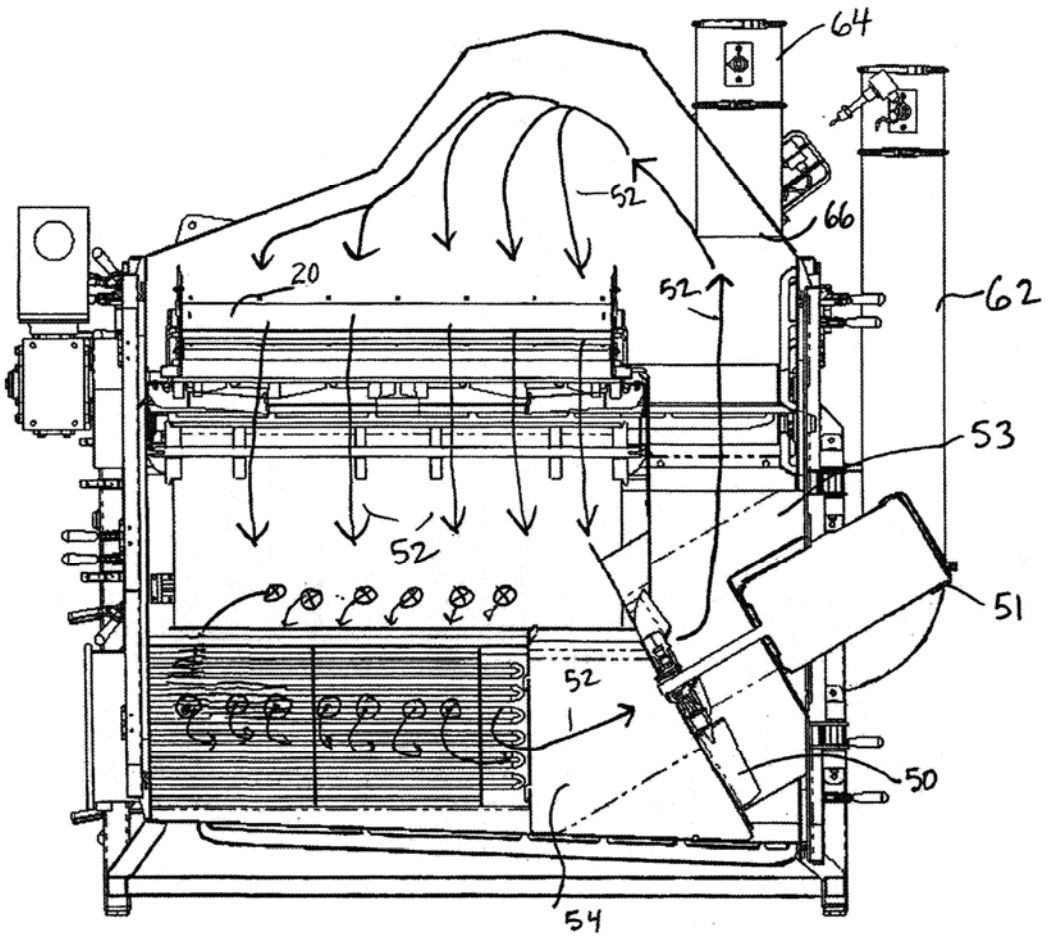

(11) **63868**
(21) 1-2019-00113 (51)[7] **A01N 25/02**, 25/04, 25/24, 47/30
(22) 05.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/040731 05.07.2017 (87) WO2018/009549 11.01.2018
(30) 62/359,191 06.07.2016 US
62/404,343 05.10.2016 US
(71) CROP ENHANCEMENT, INC. (US)
2186 Bering Drive San Jose, CA 95131 (US)
(72) FLORES, Jonathan (US), BOSLEY, Matthew, A. (US), RlFAl, Sandra (US), MAHONEY, Robert, P. (US), HAJDUK, Damian (US), PORTlLLA, Rosa, Casado (US), NEWTON, Turner (US), SOANE, David, S. (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP KHÔNG ĐỘC HẠI CHỨA CHẤT HUYỀN PHÙ LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MỤC TIÊU NÔNG NGHIỆP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông nghiệp không độc hại của chất huyền phù lỏng được cô đặc bao gồm pha hữu cơ và vật liệu các hạt lơ lửng, và cũng đề cập đến chế phẩm lỏng bao gồm chất huyền phù lỏng được cô đặc và tác nhân xử lý nông nghiệp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý mục tiêu nông nghiệp, bao gồm cung cấp chế phẩm nông nghiệp của chất huyền phù lỏng được cô đặc bao gồm pha hữu cơ và các hạt lơ lửng, và ứng dụng chế phẩm nông nghiệp trên mục tiêu nông nghiệp, từ đó xử lý mục tiêu nông nghiệp.

(11) **63869**

(21) 1-2019-00129

(51)[7] **A61K 36/00**, 36/328, 36/61, 36/54, 36/22, 36/9066, 36/534

(22) 09.01.2019

(43) 25.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.01.2019

(75) PHAN THỊ CHÂU (VN)
409/25 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) THUỐC BỘT THẢO DƯỢC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐAU NHỨC CƠ XƯƠNG KHỚP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC BỘT THẢO DƯỢC NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thuốc bột thảo dược điều trị bệnh đau nhức cơ xương khớp bao gồm các thành phần như sau: bột nghệ (Rhizoma Curcumae longae), bột đại hồi (Fructus Illicii veri), bột nhũ hương (Gummi resina Olibanum), bột đinh hương (Flos Syzygii aromatici), bột một dược (Myrrha), bột bạc hà (Herba Menthae arvensis), bột quế nhục (Cortex Cinnamomi), bột huyết giác (Lignum Dracaenae cambodianae), tinh dầu bạc hà (Oleum Menthae arvensis), tinh dầu quế (Oleum Cinnamomi), tinh dầu long não (Oleum Cinnamomi camphorae), bột tan (talcum powder) và quy trình sản xuất thuốc bột thảo dược điều trị bệnh đau nhức cơ xương khớp này.

(11) **63870**

(21) 1-2019-00158 (51)[7] **B09C 1/00**

(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

(71) VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM (VN)
658 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Nguyễn Đình Vượng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP RỬA MẶN ĐỂ TRỒNG LÚA TRÊN NỀN ĐẤT NUÔI TÔM VÙNG VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp rửa mặn để trồng lúa trên nền đất nuôi tôm vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long. Với mục đích đạt được hiệu quả về rửa mặn để trồng lúa trên đất nuôi tôm cho các vùng không có nguồn nước ngọt hoặc xa nguồn nước ngọt từ sông kênh dẫn về nhằm khắc phục được các tồn tại, hạn chế của kỹ thuật rửa mặn hiện nay. Phương pháp rửa mặn theo sáng chế bao gồm các bước: Sử dụng nước thủy triều có độ mặn thấp (S = 5-7 g/l và S = 3-5 g/l) lần lượt để rửa mặn trong giai đoạn đầu khi kết thúc vụ nuôi tôm đối với các ruộng nuôi tôm bị nhiễm mặn nặng (đất rất mặn - TCVN 9167:2012) và nhiễm mặn trung bình (đất mặn - TCVN 9167:2012); Tiếp tục dòng nước mưa để rửa mặn ở giai đoạn sau của thời kỳ làm đất trước khi cấy/xạ lúa.

(11) **63871**
(21) 1-2019-00171 (51)[7] **A23D 9/00**, 9/02
(22) 26.05.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/019655 26.05.2017 (87) WO2018/020813 01.02.2018
(30) 2016-147168 27.07.2016 JP
(71) J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo, 1040044 Japan
(72) TOKUCHI Takahiro (JP), TSUJI Misaki (JP), INOUE Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) CHẾ PHẨM DẦU HOẶC CHẤT BÉO DẠNG BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến một chế phẩm dầu hoặc chất béo dạng bột có khả năng phân tán và chống ẩm tuyệt vời, ngay cả khi không sử dụng protein sữa, như casein, như một chất nhũ hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm dầu hoặc chất béo dạng bột bao gồm một dầu hoặc chất béo có nhiệt độ nóng chảy từ 30ºC trở lên, monoglyxerit axit điaxetyl tartric và tá dược, trong đó hàm lượng monoglyxerit axit điaxetyl tartric là từ 4 đến 20% khối lượng dầu hoặc chất béo. Đường kính giọt cầu chất béo 50% của chế phẩm dầu hoặc chất béo dạng bột tốt hơn là từ 0,05 đến 3μm, và độ phân phối đường kính chất béo được biểu thị bằng đường kính giọt cầu chất béo 90% (μm) trừ đi đường kính giọt cầu chất béo 10% tốt hơn từ 0,3 đến 6μm.

(11) **63872**
(21) 1-2019-00176
(51)[7] **A61K 36/00**, A61F 7/00, A61H 36/06
(22) 11.01.2019
(43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2019
(75) NGUYỄN VĂN CHÍ (VN)
Số nhà 21/35, ngõ 139 đường Ngô Gia Tự, Khu An Khê, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.
(54) GHẾ XÔNG TINH DẦU DƯỢC LIỆU
(57) Sáng chế đề cập đến ghế xông tinh dầu dược liệu (1) được cấu hình bao gồm thân ghế (10), thiết bị tạo ra tinh dầu dược liệu (20), hệ thống ống dẫn và cấp tinh dầu dược liệu (30), hộp điều khiển (40), bộ nguồn (50). Tinh dầu dược liệu được tạo ra từ thiết bị tạo ra tinh dầu dược liệu (20) được dẫn vào các huyệt đạo, luân xa đến các tế bào hoặc vùng cần chữa trị của người ngồi trên ghế thông qua hệ thống ống dẫn và cấp tinh dầu dược liệu (30).

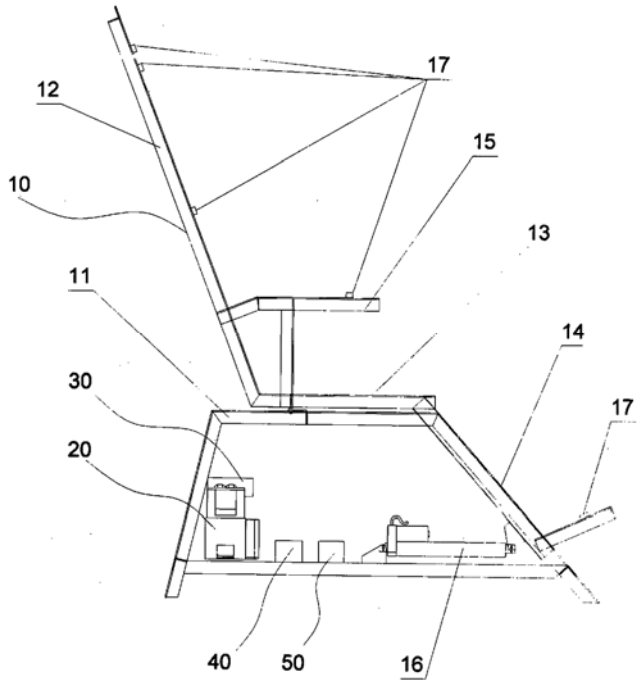

(11) **63873**
(21) 1-2019-00179 (51)[8] **A61K 39/12**, 31/047, 31/198
(22) 15.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/064665 15.06.2017 (87) WO2017/216288 21.12.2017
(30) 62/350,919 16.06.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2019
(71) JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)
Archimedesweg 4 2333 CN Leiden, NL
(72) NGUYEN, Thierry-Thien (NL), BRUNER, Mark (NL)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG
(57) Chế phẩm sinh miễn dịch chứa protein gp140 của virut suy giảm miễn dịch ở người (HIV), sorbitol, polysorbat 20, và chất đệm histidin được mô tả. Chế phẩm sinh miễn dịch được mô tả là có lợi trong đó chúng ổn định ở nhiệt độ được làm lạnh trong khoảng thời gian kéo dài, và thích hợp với tá dược. Cũng được mô tả là các phương pháp sử dụng chế phẩm sinh miễn dịch để gây đáp ứng miễn dịch chống HIV ở đối tượng. Chế phẩm sinh miễn dịch có thể được dùng một mình, hoặc kết hợp với một hoặc nhiều kháng nguyên HIV bổ sung, hoặc một hoặc nhiều vectơ adenovirut mã hóa một hoặc nhiều kháng nguyên HIV bổ sung.

(11) **63874**
(21) 1-2019-00202
(51)[7] **H01M 10/42**, 10/48, 2/34, 2/20, 2/30, 2/10
(22) 14.06.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/037495 14.06.2017
(87) WO2017/218679 21.12.2017
(30) 62/349,761 14.06.2016 US
(75) WATERS, JOHN, E. (US)
10671 Geist Ridge Court Fishers, Indiana 46040, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÔĐUN ẮC QUY VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VÀ KIỂM SOÁT TỪ XA ĐỐI VỚI CÁC MÔĐUN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất các môđun ắc quy có thể được điều khiển từ xa và các hệ thống và các phương pháp bao gồm các môđun ắc quy này.

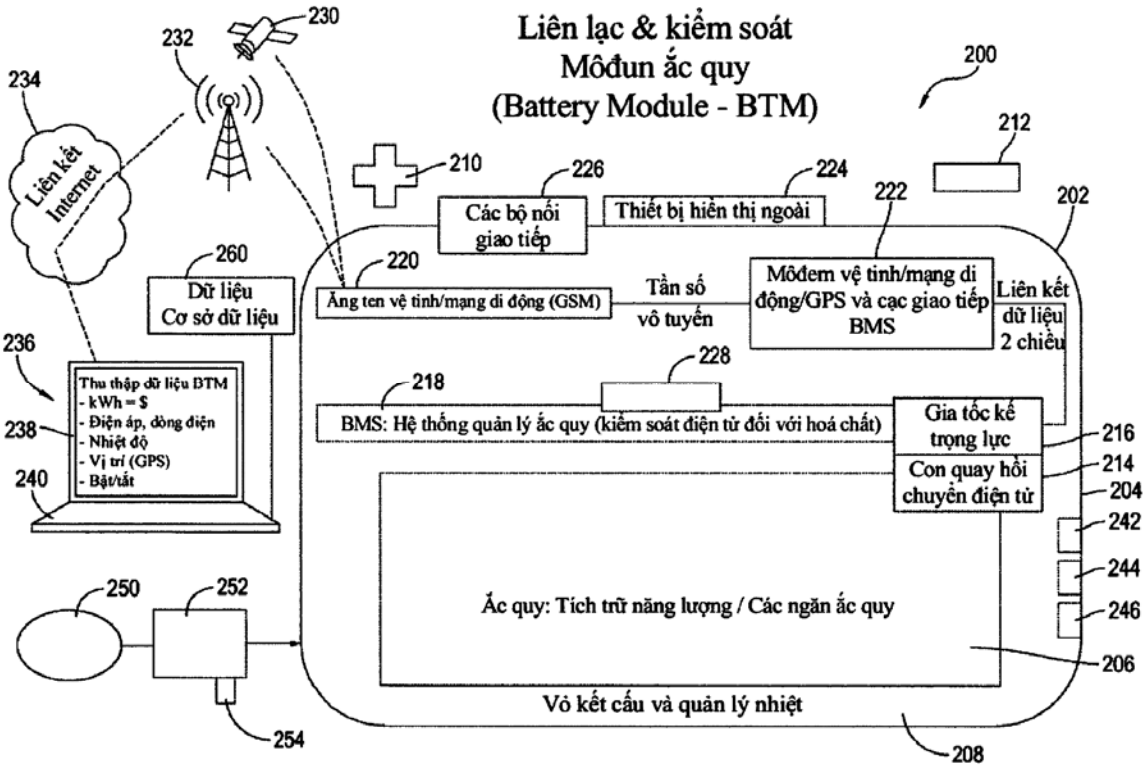

(11) **63875**
(21) 1-2019-00213 (51)[7] **B32B 7/02**, 27/08, 27/20, 27/28, 27/30, 27/32, 27/34, B65D 65/40
(22) 28.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/039619 28.06.2017 (87) WO2018/005577 04.01.2018
(30) 62/355,407 28.06.2016 US
(71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) LlN, Yijian (CN), HUANG, Wenyi (CN), BENSASON, Selim (IL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MÀNG NHIỀU LỚP VÀ BAO GÓI ĐƯỢC TẠO RA TỪ MÀNG NHIỀU LỚP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp và bao gói được tạo ra từ màng này. Theo một khía cạnh, màng nhiều lớp bao gồm ít nhất 3 lớp, mỗi lớp này có các bề mặt ngoài đối diện nhau và được bố trí theo trình tự A/B/C, Lớp A bao gồm polyetylen có tỷ trọng cao có Mw,cc/Mn,cc ít nhất là 6,0, Mz,abs ít nhất là 500.000 gam/mol, đo được bằng bộ dò ba hướng GPC, và tỷ trọng là 0,957- 0,970 g/cm^3, trong đó polyetylen có tỷ trọng cao bao gồm ít nhất 90% trọng lượng của Lớp A; Lớp B bao gồm lớp thấm khí, trong đó bề mặt ngoài trên cùng của Lớp B tiếp xúc dính được với bề mặt ngoài dưới cùng của Lớp A; và Lớp C bao gồm polyetylen có tỷ trọng cao có Mw,cc/Mn,cc ít nhất là 6,0, Mz,abs ít nhất là 500.000 gam/mol, đo được bằng bộ dò ba hướng GPC, và tỷ trọng là 0,957 - 0,970 g/cm^3, trong đó polyetylen có tỷ trọng cao bao gồm ít nhất là 90% trọng lượng của Lớp C và trong đó bề mặt ngoài trên cùng của Lớp C tiếp xúc dính được với bề mặt ngoài dưới cùng của Lớp B, trong đó màng được định hướng theo hướng máy và trong đó màng có tốc độ truyền cacbon đioxit chuẩn hóa ít nhất là 3000 cm^3-mil/100 in^2/ngày khi được đo theo ASTM F-2476 ở nhiệt độ 23^{o}C, độ ẩm tương đối là 0%, và áp suất là 1 at (101.325Pa), và trong đó màng này có tỷ lệ giữa tốc độ truyền cacbon đioxit với tốc độ truyền oxy ít nhất là 4,0, khi tốc độ truyền oxy được đo theo ASTM D3985 ở nhiệt độ 23^{o}C, độ ẩm tương đối là 0%, và áp suất là 1 at (101.325Pa).

(11) **63876**
(21) 1-2019-00242 (51)[7] **B62M 6/50**, B60M 11/18
(22) 26.05.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/086194 26.05.2017 (87) WO2018/001021 04.01.2018
(30) 201610514873.3 01.07.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019
(71) WUHAN TTIUM MOTOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 502, Building A6, No. 9 Avenue Huacheng East Lake, High-Tech Development Zone Wuhan, Hubei 430000 (CN)
(72) MEI, Liang (CN), CHEN, Jun (CN), LI, Hui (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) ĐỘNG CƠ TÍCH HỢP CHO XE ĐẠP VÀ XE ĐẠP ĐIỆN
(57) Động cơ tích hợp cho xe đạp và xe đạp điện, liên quan đến xe đạp điện, và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong tình trạng kỹ thuật của kết cấu phức hợp và độ chính xác đo lường thấp của cảm biến mô men xoắn trong xe đạp tích hợp động cơ. Động cơ tích hợp cho xe đạp bao gồm: vỏ động cơ (011), stato bên trong động cơ (012) được cố định trong vỏ động cơ (011) bằng khung stato bên trong; rôto ngoài động cơ (013) được lắp đặt trên khung stato bên trong, rôto ngoài động cơ (013) và trục đầu ra của thân động cơ (014) được kết nối tổng thể; cơ cấu bánh răng hành tinh đầu tiên (015) được bố trí trong khung stato bên trong và cơ cấu bánh răng hành tinh đầu tiên (015) được sử dụng để tăng lực đầu vào của con người trước khi xuất ra tương tự; vòng răng ngoài của cơ cấu bánh răng hành tinh đầu tiên (015) được nối với thân đàn hồi (031), thân đàn hồi (031) được bố trí cố định trong khung stato bên trong; cảm biến mô men xoắn (032) được bố trí trên thân đàn hồi (031), cảm biến mô men xoắn (032) được sử dụng để đo lực đạp do người lái cung cấp cho xe đạp.

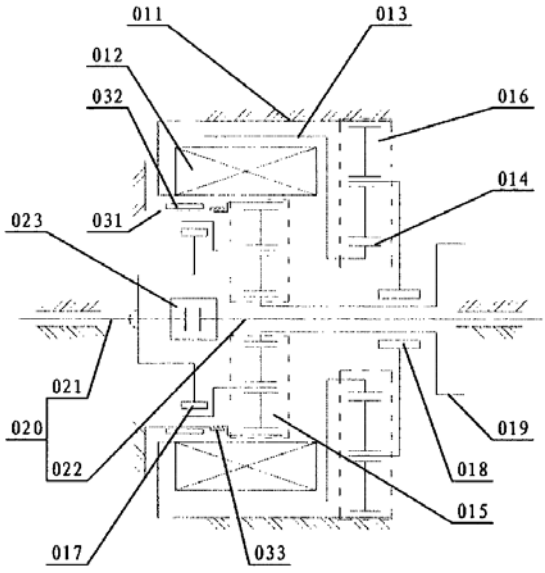

(11) **63877**
(21) 1-2019-00245
(51)[7] **C22B 15/00**, C01G 3/00, C02F 1/58, 1/62
(22) 26.06.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/006733 26.06.2017
(87) WO2017/222357 28.12.2017
(30) 10-2016-0079558 24.06.2016 KR
10-2017-0059546 12.05.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.03.2019
(71) 1. HAN, KYOUNG OK (KR)
86, Sangpae-ro, Dongducheon-si, Gyeonggi-do, 11338 Republic of Korea
2. KIM, MYUNG SUN (KR)
103Dong 901Ho, 21, Giljunam-ro 10beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon, 21357, Republic of Korea
(72) HAN, Kyoung Ok (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH ĐỒNG BẰNG CÁCH BIẾN ĐỔI SẮT VÀ THIẾT BỊ TÁCH ĐỒNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tách đồng qua việc biến đổi sắt và thiết bị tách đồng để thực hiện phương pháp này. Phương pháp bao gồm việc thêm sắt vào dung dịch axit trong lò phản ứng và oxy hóa sắt. Phương pháp bao gồm thêm dung dịch axit có chứa đồng và thêm hydro để gia tăng phản ứng vào trong lò phản ứng. Do đó, phương pháp có thể biến đổi nhân tạo nguyên tố sắt thành nguyên tố đồng. Do đó, sắt được sử dụng để tách số lượng lớn đồng. Phương pháp này có hiệu quả kinh tế ngang với việc khai thác đồng từ mỏ.

(11) **63878**
(21) 1-2019-00274
(51)[7] **A23L 29/00**, A23F 3/16, A23L 3/3481, 3/3544, A61Q 15/00, A61K 8/49, 8/60, 47/22, C09K 3/00
(22) 23.06.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/023317 23.06.2017
(87) WO2017/222078 28.12.2017
(30) 2016-125225 24.06.2016 JP
(71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) NAKAJIMA, Suguru (JP), SASANUMA, Yumi (JP), MATSUO, Yoshihide (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM ỨC CHẾ SỰ HÓA NÂU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG CHỨA POLYPHENOL, PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ KHỬ POLYPHENOL TRONG CHẾ PHẨM CHỨA POLYPHENOL VÀ CHẾ PHẨM LÀM SẠCH ALDEHYT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ức chế sự hóa nâu chứa hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) dưới đây:
[Công thức hóa học 1]

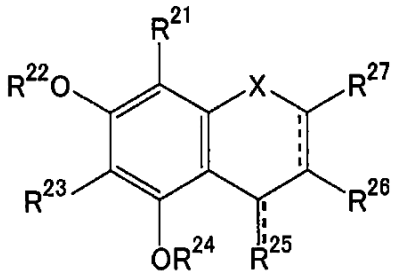

(1)

trong đó R^{21}, R^{22}, R^{23}, R^{24}, R^{26} và R^{27} được mô tả trong phần mô tả sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp ức chế sự hóa nâu xảy ra trong chế phẩm chứa polyphenol, phương pháp sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống, phương pháp ngăn chặn sự khử polyphenol trong chế phẩm chứa polyphenol, phương pháp ngăn chặn sự tạo thành hợp chất trong chế phẩm chứa polyphenol, phương pháp sàng lọc hợp chất có tác dụng ức chế sự hóa nâu đối với chế phẩm chứa polyphenol, phương pháp làm sạch aldehyt và phương pháp khử mùi. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thực phẩm hoặc đồ uống, chế phẩm làm sạch aldehyt và chế phẩm khử mùi.

(11) **63879**
(21) 1-2019-00282
(51)[7] **A61K 8/67**, 31/357, 47/10, 47/22, 8/39, 8/86, A61P 17/00, 17/10, 17/18, A61Q 19/00
(22) 28.06.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/023743 28.06.2017
(87) WO2018/003850 04.01.2018
(30) 2016-127462 28.06.2016 JP
2017-036355 28.02.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2019
(71) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi Osaka 5448666, Japan
(72) HAGA, Masatoshi (JP), HAYASHI, Yuya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) CHẾ PHẨM ĐỂ DÙNG BÊN NGOÀI CHỨA AXIT ASCORBIC VÀ/HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để dùng bên ngoài có độ bền và sử dụng tốt. Chế phẩm để dùng bên ngoài chứa (A) ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm axit ascorbic và muối của axit ascorbic, (B) ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm axit 3-O-etyl ascorbic, muối của axit 3-O-etyl ascorbic, và lexithin được hydroxyl hóa, và (C) polyetylen glycol.

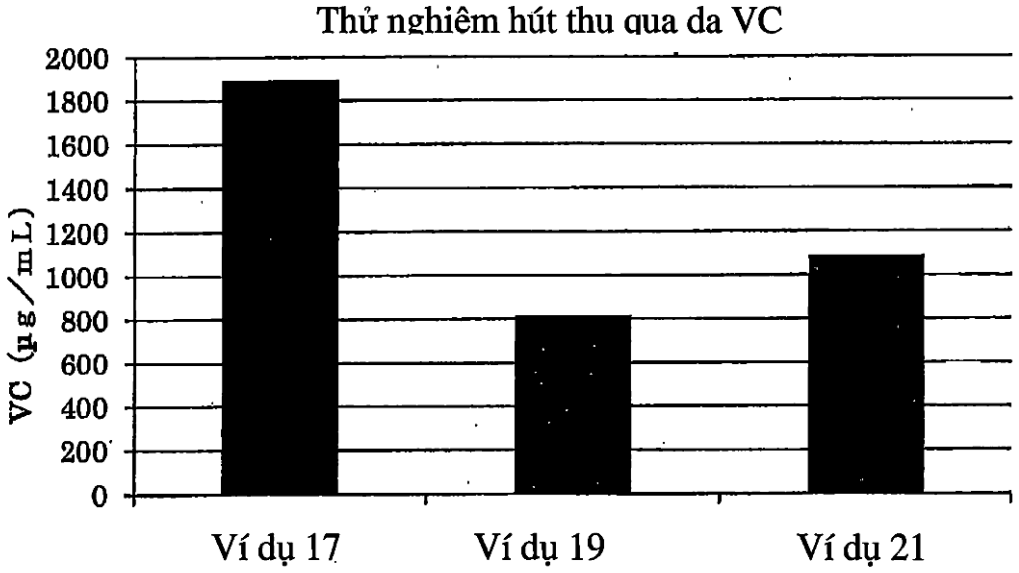

(11) **63880**
(21) 1-2019-00288
(51)[7] **C07D 215/14**, C07C 259/10, C07D 317/60, 405/12, 407/12, 209/18, 213/56, A61K 31/16, 31/36, 31/438, 31/4406, A61P 35/00, C07D 213/643, 233/64
(22) 14.07.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/067850 14.07.2017
(87) WO2018/015292 A1 25.01.2018
(30) 102016000074606 18.07.2016 IT
(71) ITALFARMACO SPA (IT)
Viale Fulvio Testi, 330, I-20126 Milano, Italy
(72) STEVENAZZI, Andrea (IT), SANDRONE, Giovanni (IT), MODENA, Daniela (IT), POZZI, Pietro, Samuele (IT), VERGANI, Barbara (IT), LATTANZIO, Maria (IT), MASCAGNI, Paolo (IT), STEINKUHLER, Christian (DE), FOSSATI, Gianluca (IT)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) HỢP CHẤT BENZO-N-HYDROXY AMIT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG KHỐI U VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzo-N-hydroxy amit có công thức (I) và muối dược dụng của nó, có hoạt tính ức chế đáng kể đối với sự tăng sinh của tế bào khối u và đặc biệt là các tế bào gốc ung thư.

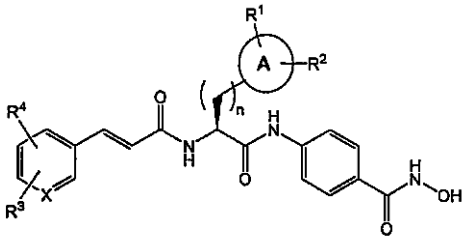

(I)

(11) **63881**
(21) 1-2019-00291 (51)[7] **A61P 13/00**, A01N 43/56, 41/10, 43/50, 43/80, 43/58
(22) 20.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/068314 20.07.2017 (87) WO2018/015476 25.01.2018
(30) 1612748.2 22.07.2016 GB
(71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058, Basel, Switzerland
(72) BALOGH, ákos (HU), PALMER, Eric Walker (US), PICKETT, Brian (GB), KALOUMENOS, Nikolaos (GR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ VÀ/HOẶC CỎ DẠI Ở CÂY TRỒNG HỮU DỤNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát cây trồng bao gồm bước dùng cho cây trồng hoặc cho vị trí của cây trồng hợp phần chứa (A) hợp chất có công thức (I) được chọn từ nhóm bao gồm: Công thức (I),

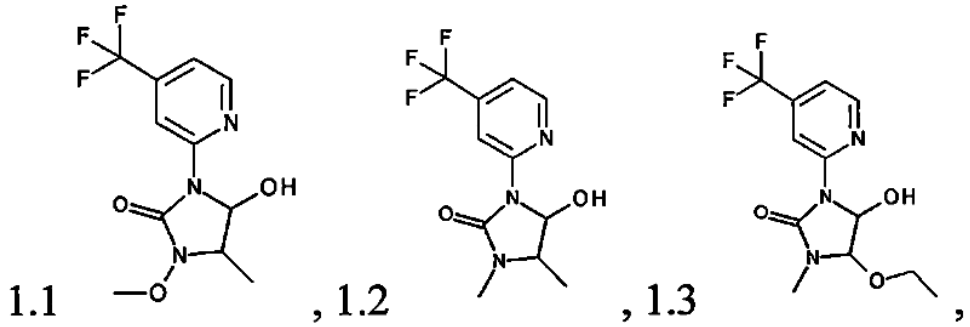
1.1 , 1.2 , 1.3 ,

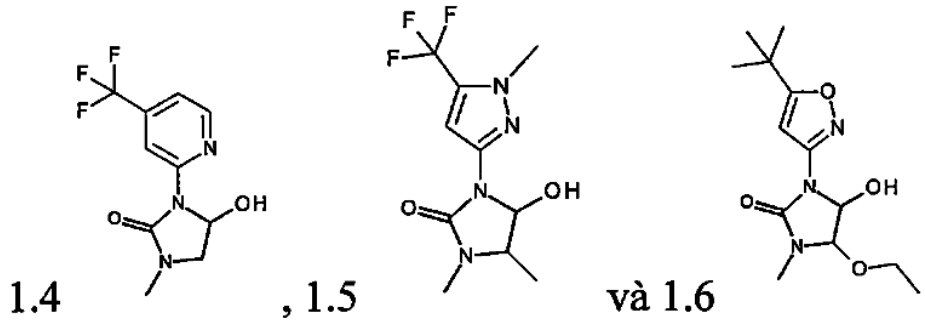
1.4 , 1.5 và 1.6

hoặc dạng N-oxit hoặc muối của chúng, và (B) một hoặc nhiều chất diệt cỏ khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp ức chế sự sinh trưởng của cây trồng, phương pháp kiểm soát cỏ dại ở cây trồng hữu dụng, và phương pháp kiểm soát có chọn lọc cỏ và/hoặc cỏ dại ở cây trồng hữu dụng.

(11) **63882**
(21) 1-2019-00346
(51)[7] **F16F 1/37**, B29C 70/66, B32B 3/12, E04B 1/84
(22) 29.06.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/040099 29.06.2017
(87) WO2018/017303 25.01.2018
(30) 15/217,824 22.07.2016 US
(71) THE GILL CORPORATION (US)
4056 Easy Street, El Monte, California 91731-1087, United States of America
(72) SHEN, Hongbin (US), NGUYEN, Phu (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) KẾT CẤU CHỐNG RUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống rung có thành phần cấu trúc dạng tổ ong và lớp phủ chống rung trên ít nhất một phần của bề mặt bên trong của ít nhất một phần của các ô trên thành phần cấu trúc dạng tổ ong. Lớp phủ chống rung được tạo ra bằng cách đóng rắn thành phần lớp phủ chứa polyme aerylic và chất nhũ tương copolyme và chất độn chống rung. Kết cấu có thể bao gồm chất kết dính gắn với cả hai bề mặt bên trên và bề mặt bên dưới của thành phần cấu trúc dạng tổ ong và hai phần vỏ được gắn với chất kết dính, một phần vỏ gắn trên bề mặt bên trên và phần vỏ còn lại gắn trên bề mặt bên dưới của thành phần cấu trúc dạng tổ ong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo kết cấu này.

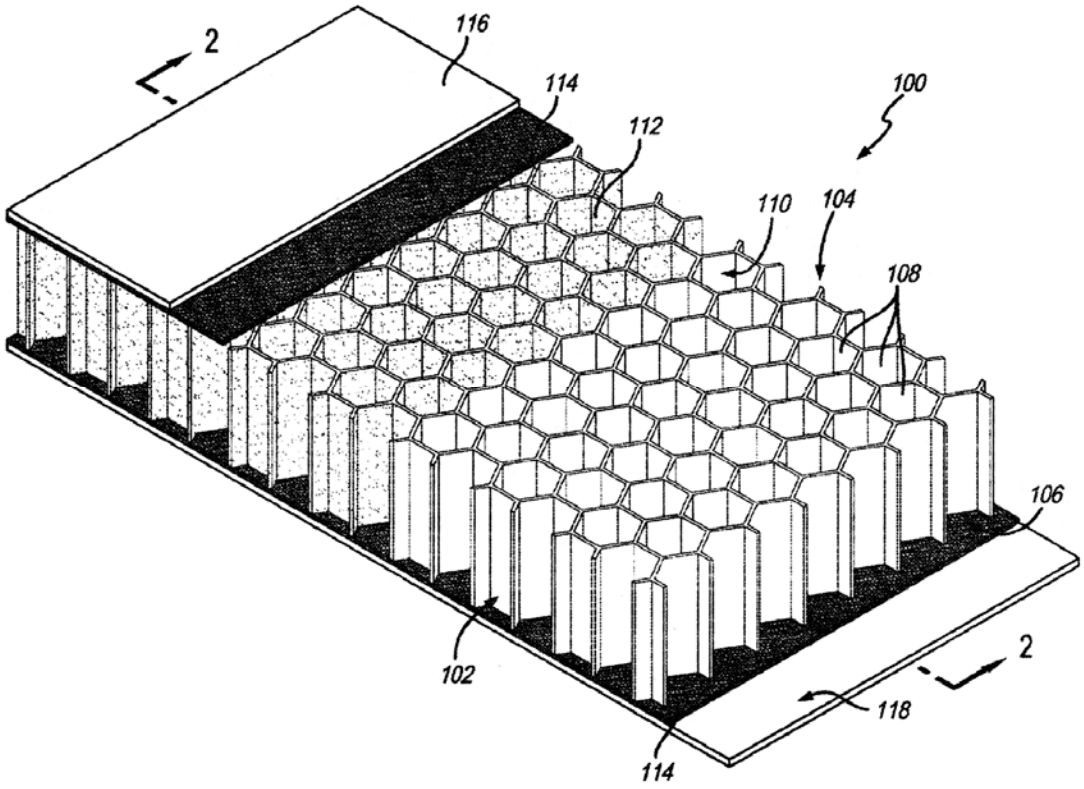

(11) **63883**
(21) 1-2019-00374 (51)[8] **F23L 15/04**, F27D 17/00, F27B 3/20, 3/22, 7/34, 7/36
(22) 29.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/FR2017/051740 29.06.2017 (87) WO2018/007721 11.01.2018
(30) 1656588 08.07.2016 FR
(71) L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)
75, Quai d'Orsay, 75007 Paris, France
(72) Luc JARRY (FR), VAN KAMPEN, Peter (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ THEO TỪNG MẺ BAO GỒM BƯỚC GIA NHIỆT TRƯỚC CHẤT LỎNG NGƯỢC DÒNG CỦA LÒ

(57) Phương pháp để vận hành lò (1), bao gồm các chu kỳ liên tiếp bao gồm bước gia nhiệt, bước dừng và bước khởi động lại liên kết bước dừng và bước gia nhiệt tiếp sau, trong đó ít nhất một chất lỏng (40) được lựa chọn từ nhiên liệu và chất oxi hóa được gia nhiệt trước ngược dòng của lò (1) bằng cách trao đổi gián tiếp với các khói được xả (10) qua môi trường (31) đi qua buồng (20), các khói (10) được phân tách với môi trường (31) trong buồng (20) bởi thành thứ nhất (21), và chất lỏng (40) cần được gia nhiệt trước được phân tách với môi trường (31) trong buồng bởi thành thứ hai; và trong đó lưu lượng Dm của môi trường (31) trong buồng (20) không vượt quá 50%, tốt hơn là 75% và tốt hơn nữa là 90% của lưu lượng Dm của môi trường (31) trong buồng (20) trong suốt bước gia nhiệt; và trong suốt bước khởi động lại, lưu lượng Dm của môi trường (31) trong buồng là cao hơn so với lưu lượng Dm trong suốt bước dừng và được điều chỉnh để giới hạn tốc độ gia nhiệt của thành thứ nhất (21) trong suốt bước khởi động lại cho đến khi thành thứ nhất (21) đạt, tại thời điểm kết thúc của bước khởi động lại, nhiệt độ thao tác của thành thứ nhất (21) trong suốt bước gia nhiệt.

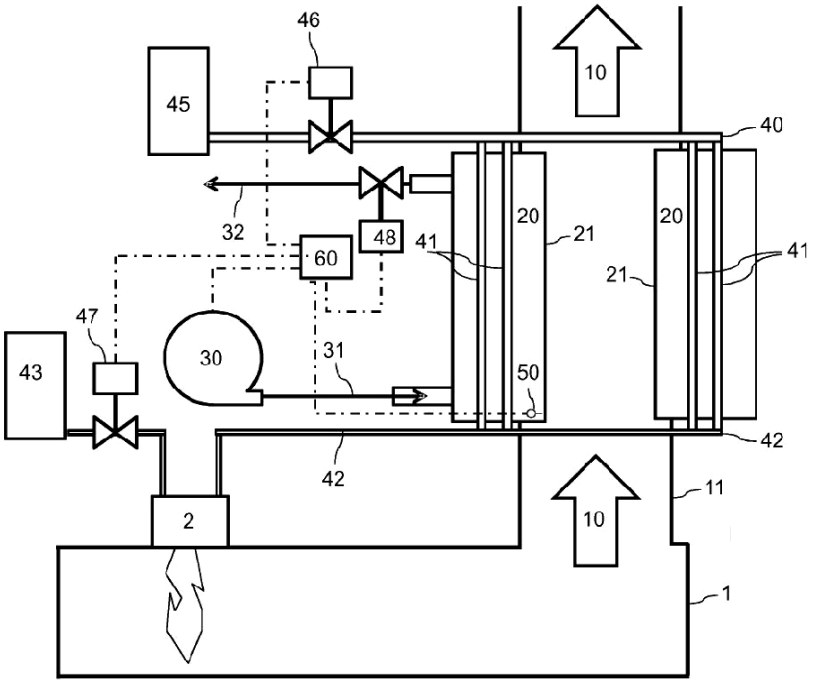

(11) **63884**
(21) 1-2019-00407 (51)[7] **H04N 1/60**, 1/00, 1/41
(22) 07.11.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2016/060874 07.11.2016 (87) WO2018/009235 11.01.2018
(30) PCT/US2016/041633 08.07.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019
(71) 1. HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas 77070, United States of America
2. PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)
1281 Win Hentschel Blvd., West Lafayette, Indiana 47906, United States of America
(72) TANG, Chuohao (CN), COLLISON, Sean Michael (US), REIBMAN, Amy Ruth (US), SHAW, Mark Q. (GB), ALLEBACH, Jan P. (US), GONDEK, Jay S. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ NHỚ VÀ HỘP IN BAO GỒM THIẾT BỊ NHỚ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhớ bao gồm bảng màu chênh lệch được nén và thông tin hiệu chỉnh. Bảng màu chênh lệch mà được nén bao gồm nhiều nút chênh lệch trong đó mỗi nút chênh lệch biểu diễn trị số mà là độ chênh lệch của trị số của nút bảng màu gốc và trị số của nút tương ứng của bảng tham chiếu. Bảng màu chênh lệch được nén ở lượng nén được lựa chọn. Nhiều nút chênh lệch bao gồm tập hợp của các nút có độ chênh lệch màu ở ngoài ngưỡng sai số ở tỷ lệ nén được lựa chọn.

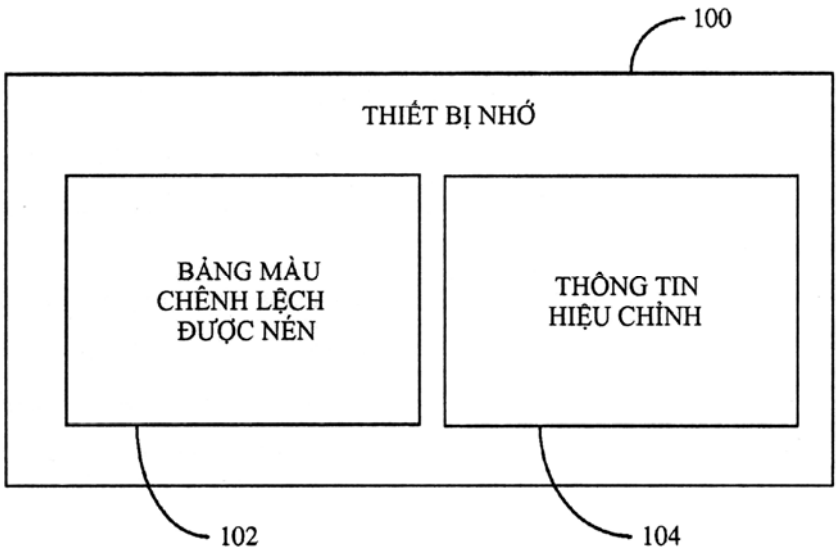

(11) **63885**
(21) 1-2019-00410 (51)[7] **A01N 43/34**, 43/707, 43/72, 25/02, 25/08, 25/30, 25/04, 25/14, 25/12, C07D 413/06
(22) 27.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/006738 27.06.2017 (87) WO2018/004223 04.01.2018
(30) 10-2016-0080169 27.06.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019
(71) 1. MOGHU RESEARCH CENTER LTD. (KR)
B-230, 99, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34115, Republic of Korea
2. KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY (KR)
141, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34114, Republic of Korea
(72) KO, Young Kwan (KR), KIM, Eun Ae (KR), LEE, Ill Young (KR), KOO, Dong Wan (KR), RYU, Jae Wook (KR), YON, Gyu Hwan (KR), YEOM, Hyun Suk (KR), LIM, Hee Nam (KR), LEE, So-Young (KR), PARK, Chan Yong (KR), KWAK, Mi-Young (KR), KOO, Suk-Jin (KR), HWANG, Ki-Hwan (KR), KIM, Sung-Hun (KR), LIM, Jong-Su (KR), LEE, Dong-Guk (KR), CHUNG, Kun-Hoe (KR), CHO, Nam-Gyu (KR), NAM, Jun-Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT GỐC PYRIDIN CHỨA VÒNG ISOXAZOLIN, THUỐC DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất bất kỳ được chọn từ hợp chất gốc pyridin chứa vòng isoxazolin có công thức 1 và muối được chấp nhận trong lĩnh vực hóa nông của nó; thuốc diệt cỏ bao gồm, ở dạng thành phần hoạt tính, hợp chất gốc pyridin chứa vòng isoxazolin có công thức 1, muối được chấp nhận trong lĩnh vực hóa nông của nó, hoặc kết hợp của hợp chất gốc pyridin chứa vòng isoxazolin có công thức 1 và muối được chấp nhận trong lĩnh vực hóa nông của nó; và phương pháp điều chế hợp chất gốc pyridin chứa vòng isoxazolin có công thức 1 bằng cách cho hợp chất có công thức 2 phản ứng với hợp chất có công thức 3.

(11) **63886**
(21) 1-2019-00444 (51)[7] **A24F 47/00**
(22) 31.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/071821 31.08.2017 (87) WO2018/041924 A1 08.03.2018
(30) 16186900.3 01.09.2016 EP
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) FURSA, Oleg (DE), MIRONOV, Oleg (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí bao gồm cụm vật liệu cảm ứng từ (1). Cụm vật liệu cảm ứng từ để làm nóng nền tạo sol khí bao gồm vật liệu cảm ứng từ thứ nhất (11) có hình dạng kéo dài và được phủ bằng vật liệu phủ (3). Cụm vật liệu cảm ứng từ này còn bao gồm vật liệu cảm ứng từ thứ hai được tạo ra dưới dạng nhiều hạt vật liệu cảm ứng từ (12) và có nhiệt độ Curie thứ hai dưới 500 độ C, trong đó các hạt vật liệu cảm ứng từ được nhúng trong vật liệu phủ. Sáng chế còn đề cập tới hệ thống tạo sol khí.

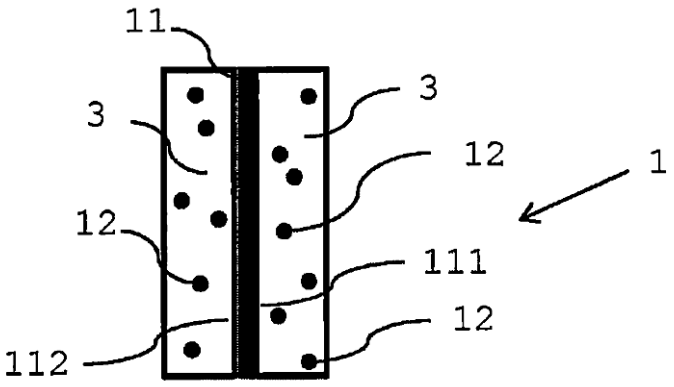

(11) **63887**
(21) 1-2019-00471
(51)[8] **C07K 16/18**, A61K 39/395, A61P 25/28
(22) 23.06.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/038999 23.06.2017
(87) WO2018/005282 04.01.2018
(30) 62/357,579 01.07.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019
(71) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) DEMATTOS, Ronald Bradley (US), IRIZARRY, Michael Carl (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG N3PGLU AMYLOIT BETA
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng N3pGlu Aβ, mà được sử dụng cho việc điều trị cảm ứng trong thời gian ngắn đối với bệnh được đặc trưng bằng sự lắng đọng của Aβ trong não, gồm bệnh Alzheimer (AD), hội chứng Down, và bệnh mạch máu não dạng bột (CAA). Theo các phương án nhất định, các bệnh nhân được dùng liều cảm ứng từ 10 đến 60 mg/kg kháng thể kháng N3pGlu Aβ trong thời gian 6 tháng hoặc ngắn hơn.

(11) **63888**
(21) 1-2019-00478 (51)[7] **A01K 11/00**
(22) 11.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/067391 11.07.2017 (87) WO2018/019571 01.02.2018
(30) 1657216 27.07.2016 FR
(71) ALLFLEX EUROPE (FR)
Route des Eaux, ZI de Plagué, 35500 VITRE, France
(72) DECALUWE, Johan (BE), HILPERT, Jean-Jacques (FR), DESTOUMIEUX, Jean-Jacques (FR), TEYCHENE, Bruno (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ PHẬN CÓ LỖ CẮM CỦA THIẾT BỊ NHẬN DẠNG ĐỘNG VẬT BAO GỒM CHI TIẾT ĐỂ KHÓA BỘ PHẬN CẮM BÊN TRONG BỘ PHẬN CÓ LỖ CẮM

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận có lỗ cắm của thiết bị nhận dạng động vật, bao gồm khoang (30) để tiếp nhận đầu của bộ phận có lỗ cắm của thiết bị nhận dạng động vật nói trên.

Theo sáng chế, khoang (30) bao gồm chi tiết khóa (20) nhằm giữ cho đầu nói trên ở trong khoang này, chi tiết khóa bao gồm đế và ít nhất hai móc đàn hồi (22) kéo dài từ đế nói trên đến lối vào của khoang nói trên, các móc này có thể chuyển động giữa ít nhất hai vị trí, một vị trí lồng cho phép lồng đầu nói trên vào khoang nói trên và một vị trí khoa cho phép khóa đầu cắm bên trong khoang nói trên.

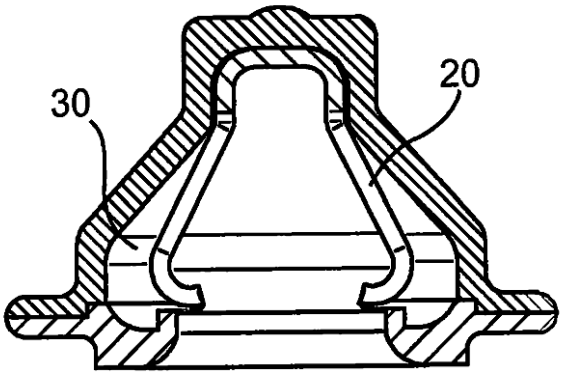

(11) **63889**
(21) 1-2019-00489 (51)[8] **A61K 31/702**, A23C 9/142, 9/12, A61P 25/00
(22) 28.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/054610 28.07.2017 (87) WO2018/020473 A1 01.02.2018
(30) 722642 28.07.2016 NZ
(71) FONTERRA CO-OPERATIVE GROUP LIMITED (NZ)
109 Fanshawe Street, Auckland, 1010, New Zealand
(72) WELMAN, Alan David (NZ), STEVENS, Geoffrey (NZ), MCJARROW, Christopher Paul (NZ), FONG, Bertram Yin (NZ), WANG, Bing (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SIALYLOLIGSOSACARIT, CHẤT CHIẾT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sialyloligosacarit từ nguồn chứa sialyloligosacarit mà cũng chứa carbohyđrat và khoáng chất. Quy trình này bao gồm việc đưa nguồn đến nhiệt độ từ khoảng 67°C và (i) lọc bằng bộ lọc chịu nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ khoảng 35 đến khoảng 95°C để tạo ra phần không thấm qua thứ nhất và phần thấm qua thứ nhất, hoặc (ii) tách ly tâm để tạo ra pha nhẹ và pha nặng và lọc pha nhẹ ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ khoảng 50 đến khoảng 70°C để tạo ra phần không thấm qua thứ nhất và phần thấm qua thứ nhất, (b) lọc nano phần thấm qua thứ nhất, hoặc lọc nano và lọc tuần hoàn có pha loãng phần thấm qua thứ nhất, để tạo ra phần không thấm qua thứ hai và phần thấm qua thứ hai, và (c) cô đặc phần không thấm qua thứ hai, để tạo ra chất chiết chứa sialyloligosacarit. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chất chiết chứa sialyloligosacarit và chế phẩm chứa sialyloligosacarit.

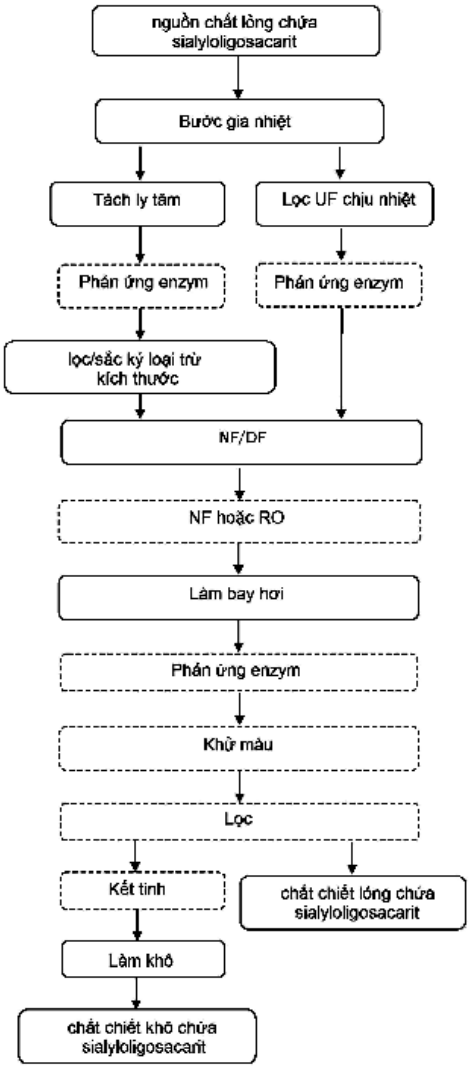

(11) **63890**
(21) 1-2019-00502 (51)[7] **F25D 17/00**
(22) 28.01.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HOSA (VN)
638/26/9, Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Luận (VN)
(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÔNG KHÍ
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý không khí có thể kiểm soát nhiệt độ, ẩm độ tái tạo nhiệt năng, công nghệ xanh tiết kiệm năng lượng, thiết bị này có thể thực hiện việc làm mát và kiểm soát độ ẩm một cách ổn định đối với khu vực cần kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm (điều kiện sản xuất trong lĩnh vực phòng sạch). Thiết bị xử lý không khí này, khác biệt ở chỗ, bầu trao đổi nhiệt ngưng tụ (2) hay còn gọi là dàn nóng, và bộ trao đổi nhiệt bay hơi (1) hay còn gọi là dàn lạnh, được cấu thành một môđun duy nhất. Việc xử lý ẩm được thực hiện bằng cách tận dụng nước nóng sau khi giải nhiệt cho bầu ngưng tụ bằng nước (10) để gia nhiệt và giải nhiệt môi chất lạnh sau máy nén (9) bằng dàn giải nhiệt nước (15).

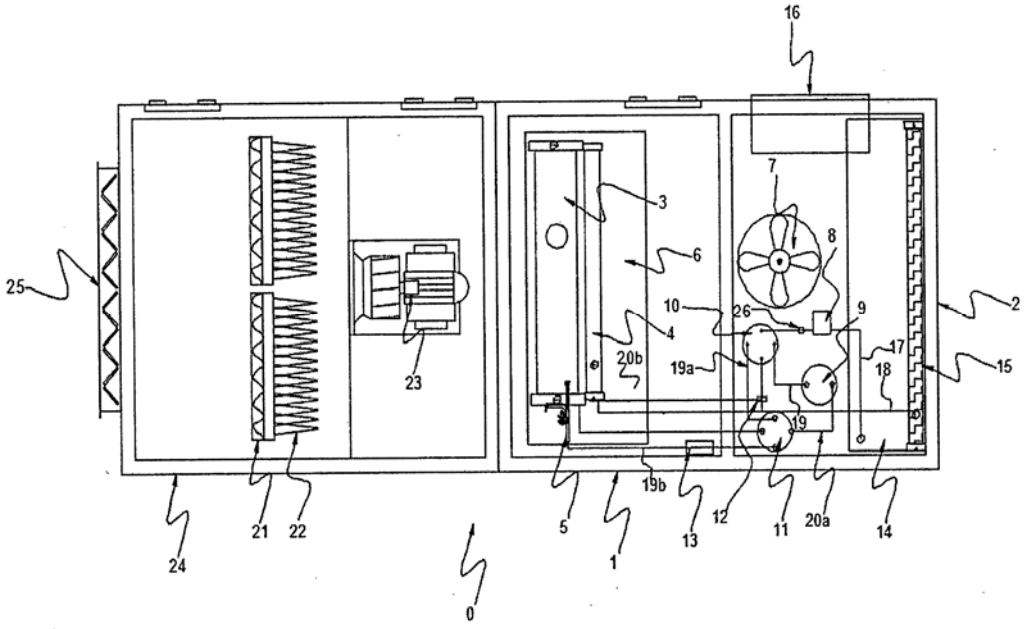

(11) **63891**
(21) 1-2019-00504 (51)[8] **H04W 4/14**, 60/00
(22) 09.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/096634 09.08.2017 (87) WO2018/059133 05.04.2018
(30) 201610859000.6 28.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SHU, Lin (CN), WANG, Caijuan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SMS (DỊCH VỤ TIN NHẮN NGẮN) TRONG INTERNET VẠN VẬT, THÀNH PHẦN MẠNG QUẢN LÝ TÍNH DI ĐỘNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp xử lý dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS) trong Internet vạn vật, thành phần mạng quản lý tính di động, và thiết bị đầu cuối, để cung cấp dịch vụ SMS cho thiết bị đầu cuối Internet vạn vật. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thành phần mạng quản lý tính di động trong miền được chuyển mạch gói (PS - packet svvitched), yêu cầu đăng ký không được kết hợp được gửi bởi thiết bị đầu cuối, trong đó, yêu cầu đăng ký không được kết hợp được sử dụng để thực hiện việc đăng ký của thiết bị đầu cuối với miền PS, và yêu cầu đăng ký không được kết hợp mang thông tin chỉ thị chỉ là SMS; và khi xác định rằng thành phần mạng quản lý tính di động trong miền PS không thể truyền SMS cho thiết bị đầu cuối qua miền PS, thì gửi, bởi thành phần mạng quản lý tính di động trong miền PS, yêu cầu cập nhật vị trí tới thành phần mạng quản lý tính di động trong miền được chuyển mạch mạch (CS - Circuit switched), trong đó, yêu cầu cập nhật vị trí được sử dụng để thực hiện việc đăng ký của thiết bị đầu cuối với miền CS.

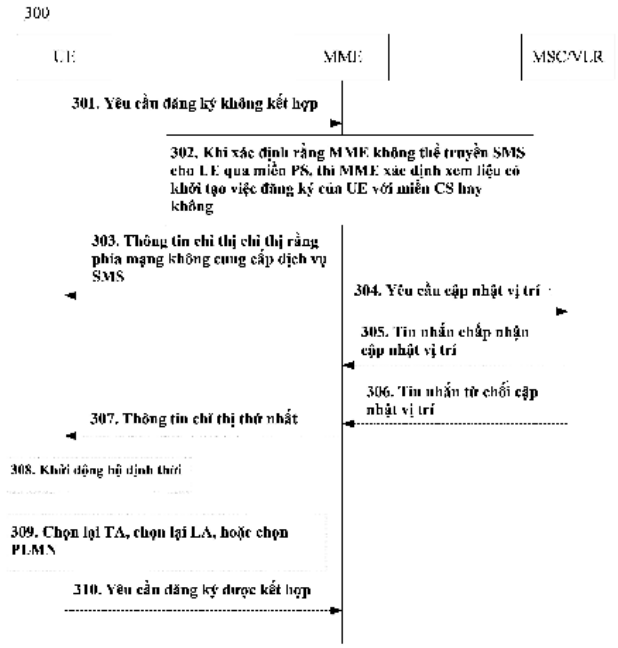

(11) **63892**
(21) 1-2019-00568
(51)[8] **C02F 1/74**, B01D 53/14, B01F 3/04, F23J 15/00
(22) 31.07.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/069302 31.07.2017
(87) WO2018/046184 15.03.2018
(30) 16188080.2 09.09.2016 EP
(71) DOOSAN LENTJES GMBH (DE)
Daniel-Goldbach-Strasse 19, 40880 Ratingen Nordrhein-Westfalen, Germany
(72) KLOS, Jurgen (DE), PETRI, Michael (DE), ZIEMANN-NOTHE Annette (DE), RODER, Karl-Heinz (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG SỤC KHÍ NƯỚC BIỂN
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống sục khí để oxi hoá nước biển trong các thiết bị làm sạch khí thải, với ít nhất một bộ khuếch tán dạng ống (TD), được phủ bằng ít nhất hai màng đục lỗ (20), mà được định vị lần lượt và nằm cách nhau theo hướng đường trục dọc tâm (A) của bộ khuếch tán (TD) cũng như ít nhất một chi tiết đỡ (SP), vốn bao quanh vùng không có màng (FS) của bộ khuếch tán dạng ống ít nhất một phần, và ít nhất một phương tiện trượt (40), bố trí giữa chi tiết đỡ (SP) và vùng không có màng (FS) của bộ khuếch tán dạng ống (TD).

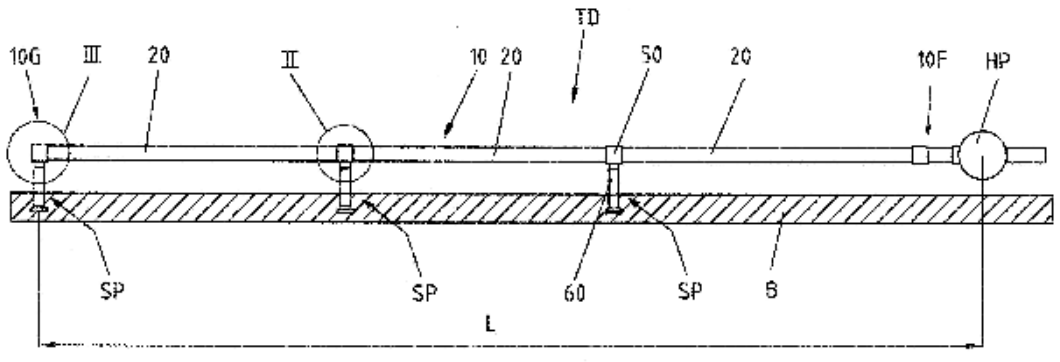

(11) **63893**
(21) 1-2019-00581 (51)[8] **H04N 1/60**, 1/00
(22) 07.11.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2016/060877 07.11.2016 (87) WO2018/009238 11.01.2018
(30) PCT/US2016/041633 08.07.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019
(71) 1. HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas 77070, United States of America
2. PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)
1281 Win Hentschel Blvd., West Lafayette, Indiana 47906, United States of America
(72) SHAW, Mark Q. (GB), JERAN, Paul (US), COLLISON, Sean Michael (US), NELSON, Terry M. (US), TANG, Chuohao (CN), REIBMAN, Amy Ruth (US), ALLEBACH, Jan P. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ NHỚ VÀ HỘP IN BAO GỒM THIẾT BỊ NHỚ
(57) Thiết bị nhớ để sử dụng với thiết bị in là thành phần cấp được đề xuất. Thiết bị nhớ bao gồm dữ liệu hiệu chỉnh tương ứng với các nút của bảng màu tham chiếu cho thiết bị in. Thiết bị in chấp nhận tập hợp của các loại phương tiện để in. Dữ liệu hiệu chỉnh bao gồm các trị số dư để biến đổi các nút của bảng màu tham chiếu thành bảng màu được tùy biến để sử dụng với loại phương tiện được lựa chọn trong số nhiều loại phương tiện.

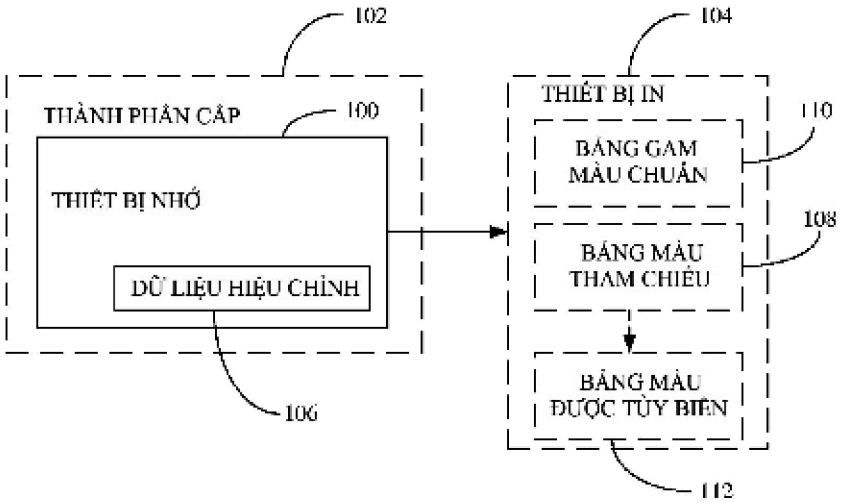

(11) **63894**
(21) 1-2019-00588 (51)[8] **C07D 213/71**, A01N 43/40, 43/54, 43/56, 43/58, A01P 7/00, 7/04, A61K 31/444, 31/501, 31/506, A61P 33/14, C07D 401/04, 401/14
(22) 06.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/024851 06.07.2017 (87) WO2018/008727 A1 11.01.2018
(30) 2016-134793 07.07.2016 JP
(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
(72) TANAKA, Ayaka (JP), SHIMOMURA, Masaru (JP), NOKURA, Yoshihiko (JP), MURAKAMI, Shinichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT ĐỘNG VẬT CHÂN ĐỐT GÂY HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng mà có hiệu quả kiểm soát tốt đối với động vật gây hại chân đốt và hợp chất mà có công thức (I): (I) [trong công thức, Q^1 là nguyên tử oxy hoặc tương tự; Q^2 là nguyên tử oxy hoặc tương tự; T là nhóm hydrocarbon mạch C1-C10 hoặc tương tự; A^1 là nguyên tử nitơ hoặc tương tự; A^2 là nguyên tử nitơ hoặc tương tự; A^3 là nguyên tử nitơ hoặc tương tự; A^4 là nguyên tử nitơ hoặc tương tự; R^2 là nhóm xyclopropyl hoặc tương tự; R^2 là nhóm hydrocarbon mạch C1-C6 hoặc tương tự; n là 1 hoặc 2; và q là 0, 1, 2 hoặc 3], và còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất đó và một hoặc nhiều loại trong số các thành phần được chọn từ nhóm bao gồm nhóm (a), nhóm (b), nhóm (c), và nhóm (d) được mô tả trong bản mô tả.

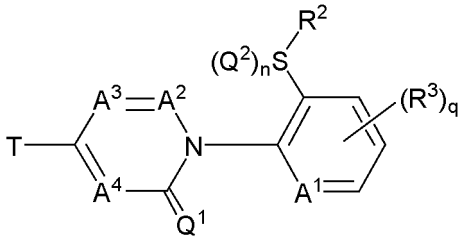

(I)

(11) **63895**

(21) 1-2019-00608 (51)[7] **B01F 3/08**
(22) 31.01.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)
793/62/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Thị Hồng Ngọc (VN), Bùi Quốc Anh (VN), Hoàng Thị Ca Ly (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO OMEGA-3

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano omega-3 bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho omega-3 gia nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60ºC; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng đến nhiệt độ từ 40 đến 60ºC, khuấy đều: (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 3:1 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán ở 40-60ºC, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút, trong môi trường hút chân không; (iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 60ºC, bổ sung ACRYSOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ 6:4 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút. Ở nhiệt độ nằm trong khoảng 60 đến 80ºC, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80ºC trong thời gian từ 3 đến 5 giờ, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành bằng cách hòa tan vào nước và đo độ trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn trong khoảng từ 40 đến 60ºC; tiến hành nhũ hóa toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, khuấy ở tốc độ từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **63896**

(21) 1-2019-00609 (51)[7] **B01F 3/08**

(22) 31.01.2019 (43) 25.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

(75) LẠI NAM HẢI (VN)
25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO CANNABIDIOL (CBD)

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano CBD bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho CBD hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng CBD: thể tích dung môi etanol là 8:10 ở tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60ºC trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng chiếm từ 40 đến 60% khối lượng hỗn hợp PEG và nước đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80ºC. khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40: 60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60ºC, khuấy với tốc độ nằm trong khoang từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 100ºC, bổ sung ACRYSOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu ở bước (iii) theo tỷ lệ 40: 60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ nằm trong khoảng 100ºC, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100ºC trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 5 giờ, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành cho đến khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40 đến 60ºC; tiến hành nhũ hóa toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **63897**
(21) 1-2019-00610 (51)[7] **B01F 3/08**
(22) 31.01.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019
(75) LẠI NAM HẢI (VN)
25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ LIPOSOM NANO CANNABIDIOL (CBD)
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ liposom nano CBD bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho CBD hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng CBD: thể tích dung môi etanol là 8:10 bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60ºC trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang liposom bao gồm lexithin, dầu ôliu với tỉ lệ 1:3 theo khối lượng được trộn trong bể ổn nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60ºC để đảm bảo lexithin hòa tan hoàn toàn trong dầu, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoang từ 40 đến 60ºC, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 800 đến 1000 vòng/phút trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2 giờ; (iv) làm lạnh hỗn hợp thu được đến 25ºC thu được và bơm bằng cách sử dụng vòi phun siêu ở tần số 60 Hz, có kích thước giọt nằm trong khoảng từ 10 đến 20 µm, công suất phun 10 ml/phút, một thể tích nước cất nằm trong khoảng từ 1 đến 1,5 L, với nhiệt độ nước cất ở 25ºC, thu được huyền phù liposom - dung dịch nước; (v) đồng hóa hỗn hợp huyền phù liposom - dung dịch nước bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao 30 Mpa để thu được hệ liposom nano CBD là hỗn hợp đồng nhất, ổn định, đảm bảo kích thước hạt < 200nm.

(11) **63898**
(21) 1-2019-00628 (51)[8] **B67D 1/04**, 1/06, 1/08
(22) 05.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/NL2017/050449 05.07.2017 (87) WO2018/009065 11.01.2018
(30) 2017109 05.07.2016 NL
(71) HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands
(72) PAAUWE, Arie Maarten (NL), WITTE, Pieter Gerard (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CƠ CẤU PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG VÀ ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG

(57) Cơ cấu phân phối đồ uống bao gồm thiết bị phân phối và đồ chứa đồ uống, trong đó đồ chứa đồ uống có phần cổ và phần vai liền kề phần cổ, trong đó phần cổ được bố trí ít nhất một khoang xả và ít nhất một khoang nạp khí và trong đó thiết bị phân phối bao gồm vỏ, trong đó vỏ được bố trí khoang chứa để tiếp nhận ít nhất một phần của đồ chứa, trong đó đồ chứa được định vị trong thiết bị phân phối với phần cổ và phần vai hướng xuống phía dưới, sao cho phần cổ và ít nhất một phần của phần vai được tiếp nhận trong khoang chứa, trong đó một phần của phần vai kéo dài gần với và/hoặc tiếp xúc với thành của khoang chứa, trong đó tốt hơn là nắp được bố trí trên đồ chứa, bao bọc một phần của đồ chứa kéo dài bên ngoài khoang chứa.

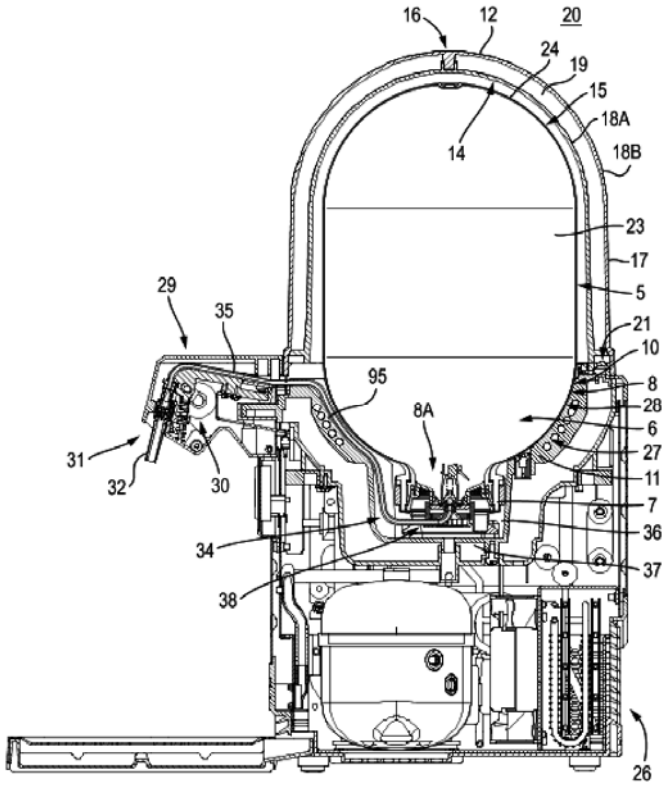

(11) **63899**
(21) 1-2019-00649 (51)[7] **A01H 5/00**, A01G 1/00, A01H 1/00, C12N 15/09
(22) 04.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/024421 04.07.2017 (87) WO2018/008617 11.01.2018
(30) 2016-132689 04.07.2016 JP
(71) KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782, Japan
(72) TANETANI Yoshitaka (JP), KAWAI Kiyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CÂY CHUYỂN GEN CÓ TÍNH KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ, PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY CHUYỂN GEN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍNH KHÁNG ĐIỀU KIỆN BẤT LỢI CỦA MÔI TRƯỜNG

(57) Sáng chế dự tính nhận diện glutathion-S-transferaza có hoạt tính chuyển hóa và khử độc dẫn xuất isoxazolin, như pyroxasulfon. Sáng chế đề cập đến phương pháp trồng cây chuyển gen trong đó axit nucleic mã hóa protein (a hoặc b) ở dưới đã được đưa vào với sự có mặt của dẫn xuất isoxazolin:
(a) protein bao gồm trình tự axit amin như nêu trong SEQ ED NO: 2; hoặc
(b) protein bao gồm trình tự axit amin có 80% hoặc cao hơn giống hệt trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 2 và có hoạt tính glutathion-S-transferaza.

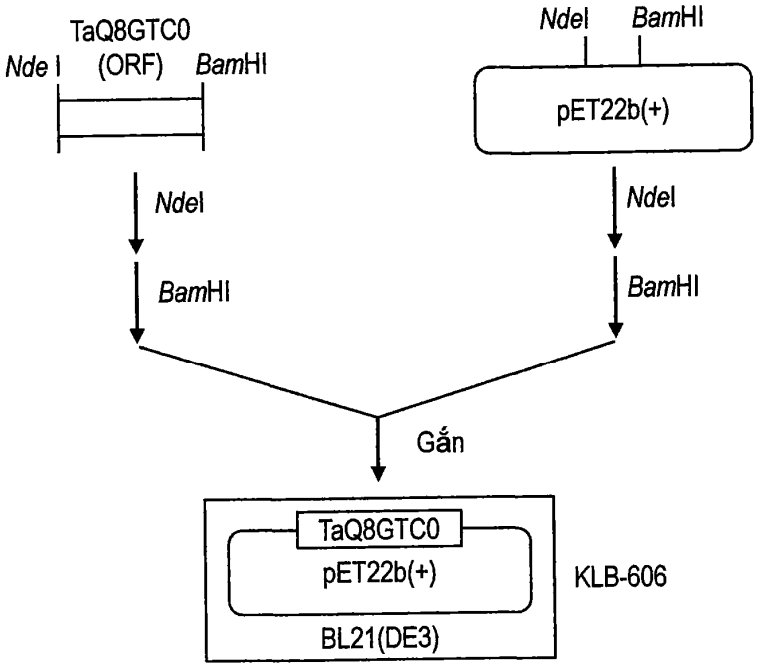

(11) **63900**
(21) 1-2019-00695
(22) 12.07.2017
(86) PCT/US2017/041757 12.07.2017
(30) 62/362,032 13.07.2016 US
62/394,094 13.09.2016 US
62/412,582 25.10.2016 US
62/486,217 17.04.2017 US
62/512,510 30.05.2017 US
(51)[8] **A61K 39/395**, G01N 33/50
(43) 25.06.2019
(87) WO2018/013714 18.01.2018
(71) BIOGEN MA INC. (US)
225 Binney St, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) CADAVID, Diego (US), XU, Lei (CN), XU, Lin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM ĐƯỢC ĐÓNG GÓI CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG LINGO-1

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được đóng gói chứa kháng thể kháng LINGO- 1. Các chế phẩm được đóng gói này là hữu ích cho việc phát hiện và/hoặc điều trị bệnh hủy myelin ở hệ thần kinh trung ương (CNS).

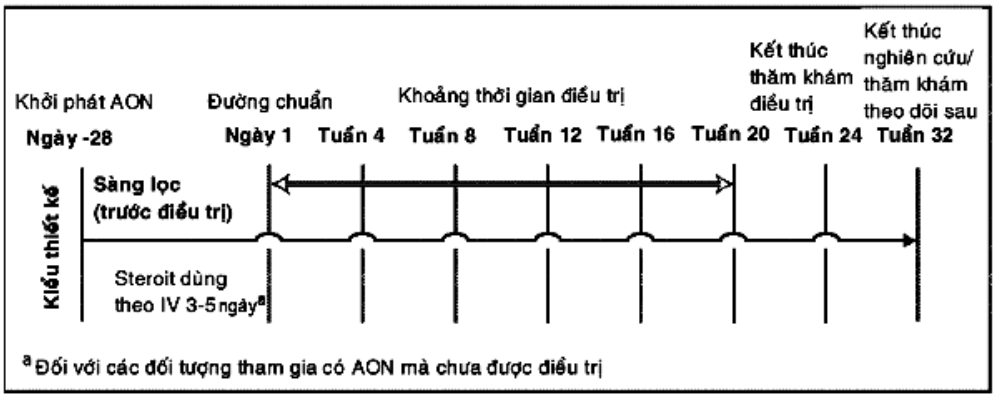

(11) **63901**
(21) 1-2019-00700 (51)[8] **G06F 17/27**
(22) 22.07.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/091036 22.07.2016 (87) WO2018/014341 25.01.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Yue (CN), ZHENG, Weibin (CN), LI, Dawei (CN), HE, Zhen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP THỂ HIỆN ĐỐI TƯỢNG - ỨNG VIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thể hiện đối tượng - ứng viên, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này được áp dụng cho tình huống trong đó người sử dụng nhập thông tin bằng cách sử dụng phương pháp nhập dữ liệu. Phương pháp này bao gồm: xác định rằng phương pháp nhập dữ liệu này được kích hoạt, và thu nhận thông tin trước đây trong ứng dụng đích, trong đó ứng dụng đích này là ứng dụng hiện đang ở trong trạng thái xử lý hoạt động; phân tích cú pháp thông tin trước đây này để xác định loại hành động tương ứng với thông tin trước đây này; xác định, dựa trên loại hành động này, đối tượng ứng viên tương ứng với phương pháp nhập dữ liệu này, trong đó đối tượng ứng viên này bao gồm từ ứng viên và/hoặc phép toán ứng viên; và thể hiện đối tượng ứng viên này đến người sử dụng.

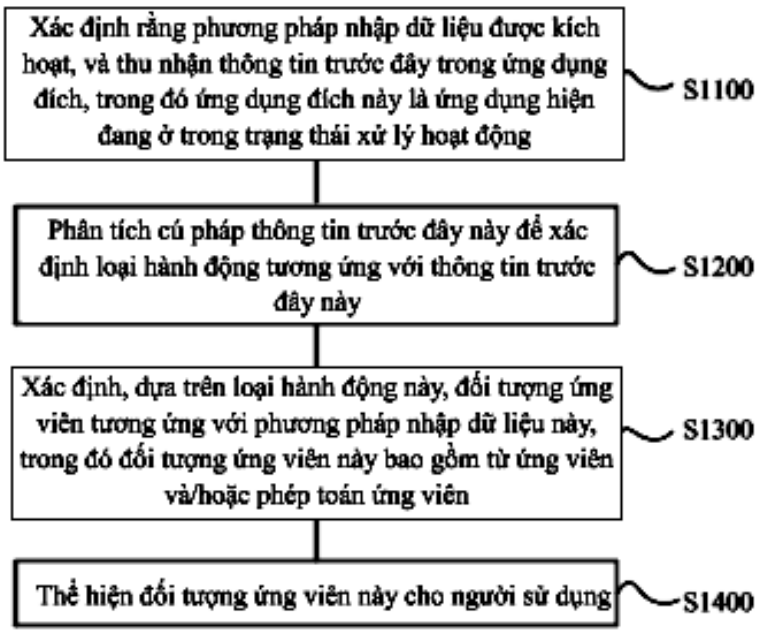

(11) **63902**

(21) 1-2019-00706 (51)[7] **C07D 241/18**, 241/20, 403/12, 403/04, A61K 31/497, 31/4985, A61P 35/00

(22) 11.07.2017 (43) 25.06.2019

(86) PCT/US2017/041577 11.07.2017 (87) WO2018/013597 18.01.2018

(30) 62/361,249 12.07.2016 US
62/449,523 23.01.2017 US

(71) REVOLUTION MEDICINES, INC. (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, United States of America

(72) KOLTUN Elena S. (US), GILL Adrian (US), MELLEM Kevin (US), AAY Naing (US), BUCKL Andreas (US), SEMKO Christopher (US), KISS Gert (CN), JOGALEKAR Ashutosh (IN), WON Walter (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) HỢP CHẤT 3-METYL PYRAZIN ĐƯỢC THẾ 2,5 VÀ 3-METYL PYRAZIN ĐƯỢC THẾ 2,5,6 DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SHP2 DỊ LẬP THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế SHP2. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **63903**
(21) 1-2019-00720
(51)[7] **E02B 3/06**, E02D 23/02, 23/08, 25/00
(22) 08.09.2016
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2016/010058 08.09.2016
(87) WO2018/038305 01.03.2018
(30) 10-2016-0107522 24.08.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2019
(71) YUJOO CO., LTD. (KR)
2nd Floor, 33, Chaseong-ro 190beon-gil, Gijang-eup, Gijang-gun, Busan 46073, Republic of Korea
(72) KIM, Sang Gi (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KHỐI THÙNG CHÌM VÀ KẾT CẤU KHỐI THÙNG CHÌM
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng khối thùng chìm và kết cấu khối thùng chìm được xây dựng bằng cách sử dụng phương pháp này, và phương pháp xây dựng khối thùng chìm tạo ra cấu trúc bền vững bằng cách bố trí nhiều khối thùng chìm dịch khỏi nhau và ghép các khối thùng chìm này bằng cách điền đầy bằng đá hộc và cột bê tông thẳng đứng cho mối nối.

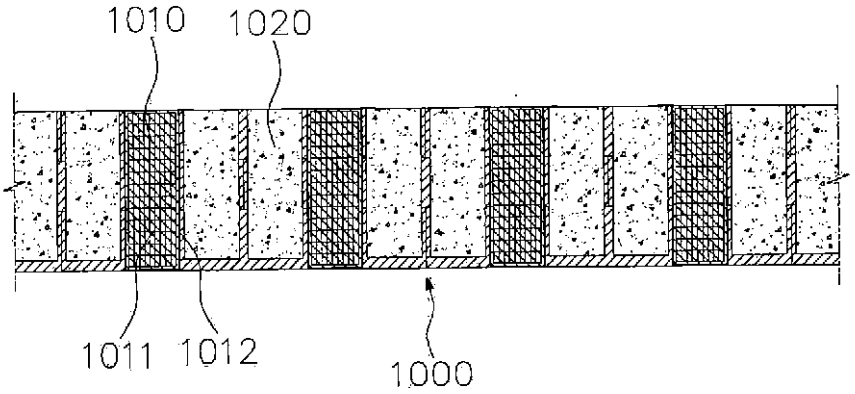

(11) **63904**
(21) 1-2019-00724
(51)[7] **A24B 15/16**, A24D 1/14, A24F 47/00, A61M 15/06
(22) 14.07.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/007570 14.07.2017
(87) WO2018/016805 25.01.2018
(30) KR1020160090339 16.07.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2019
(71) SEOK, IN SUN (KR)
606-ho, 11, Seorim 5-gil, Gwanak-gu, Seoul 08840, Republic of Korea
(72) SEOK, In Sun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)
(54) BỘ LÀM BAY HƠI ĐƯỢC MÔ ĐUN HÓA
(57) Sáng chế đề cập đến bộ làm bay hơi được mô đun hóa, mà làm cho mô đun nhiên liệu, mô đun đốt nóng, hoặc mô đun hóa hơi có thể được ghép nối và được tách ra, bằng cách kéo, vào và ra khỏi vỏ phần thân vì khoang mô đun nhiên liệu, khoang mô đun đốt nóng, hoặc khoang mô đun hóa hơi được bố trí trong vỏ phần thân. Bộ làm bay hơi được mô đun hóa làm giảm sự cacbon hóa của nhiên liệu hoặc bộ phận hấp thụ vì nhiên liệu hoặc bề mặt của bộ phận hấp thụ được đốt nóng (chiếu xạ) đồng đều bằng năng lượng đốt nóng (ánh sáng, chùm sáng, hoặc nhiệt) phát ra (chiếu xạ) từ bộ phận đốt nóng của mô đun đốt nóng.

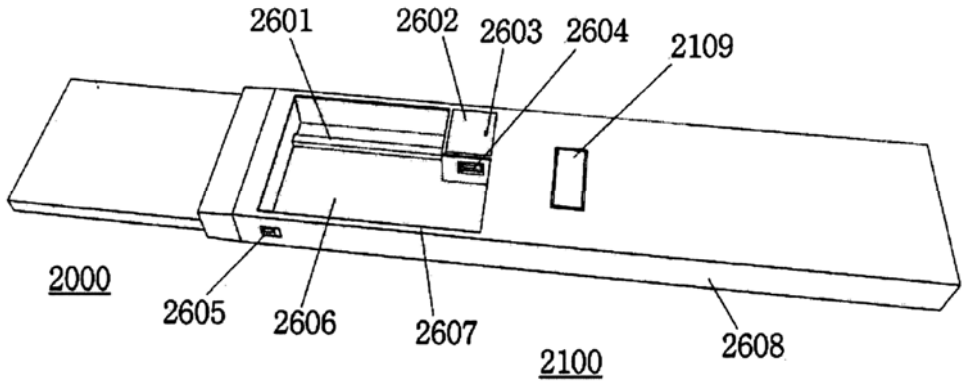

(11) **63905**
(21) 1-2019-00736 (51)[7] **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00
(22) 04.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/045428 04.08.2017 (87) WO2018/027097 08.02.2018
(30) 62/371,504 05.08.2016 US
62/454,101 03.02.2017 US
(71) THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MICHIGAN (US)
Office Of Technology Transfer, 1600 Huron Parkway, 2nd Floor, Ann Arbor, MI 48109-2590, United States of America
(72) WANG, Shaomeng (US), CHEN, Jianyong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT N-(PHENYLSULFONYL)BENZAMIT VÀ CÁC HỢP CHẤT LIÊN QUAN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN BCL-2, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I-A:

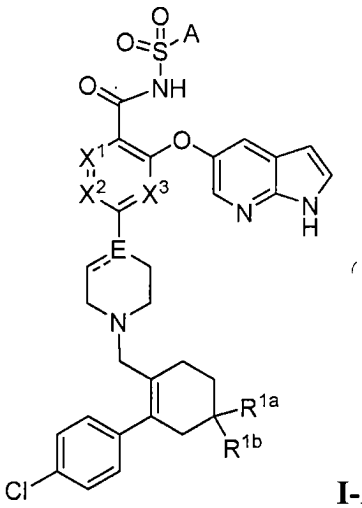

I-A

và các muối và solvat dược dụng nó, trong đó A, X^1, X^2, X^3, R^{1a}, R^{1b}, E, và --- là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất có công thức I- A dùng để điều trị bệnh, rối loạn, hoặc tình trạng bệnh đáp ứng với sự ức chế protein Bel-2- như bệnh ung thư.

(11) **63906**
(21) 1-2019-00742 (51)[8] **B65D 71/00**
(22) 29.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/FR2017/052297 29.08.2017 (87) WO2018/042119 08.03.2018
(30) 1658048 30.08.2016 FR
(71) SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)
18 Avenue d'Alsace, 92400 COURBEVOIE, France
(72) UNRUH, Andreas (DE), PATRITI, Vincent (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) GÓI GỒM CÁC SẢN PHẨM CÁCH LY, BỘ CHẤT CHỞ HÀNG GỒM GÓI NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT GÓI VÀ BỘ CHẤT CHỞ HÀNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến gói (8) gồm các sản phẩm cách ly chịu được nén (1), mỗi sản phẩm cách ly (1) có trục dọc (X_1), bề mặt ngoại vi và các đầu thứ nhất và thứ hai. Gói (8) bao gồm chồng (6) gồm ít nhất hai môđun (5), trong đó mỗi môđun (5) bao gồm một hàng gồm nhiều sản phẩm cách ly (1) được đặt gần sát với nhau dọc theo hướng thứ nhất (D_1). Các môđun (5) của chồng (6) này được xếp chồng dọc theo hướng thứ hai (D_2) vuông góc với các trục dọc (X_1) của các sản phẩm cách ly (1) và với hướng thứ nhất (D_1). Gói (8) cũng bao gồm lớp phủ (7) mà bọc chồng (6) bằng cách phủ lên năm mặt (62, 63, 64, 66, 68) của chồng này bao gồm cả hai mặt đầu (62, 64) của chồng này được tạo thành bởi các đầu của các sản phẩm cách ly (1) và ít nhất ngoại vi của mặt thứ sáu (61) của chồng này. Sáng chế cũng đề cập đến bộ chất chở hàng gồm gói này và quy trình sản xuất gói và bộ chất chở hàng này.

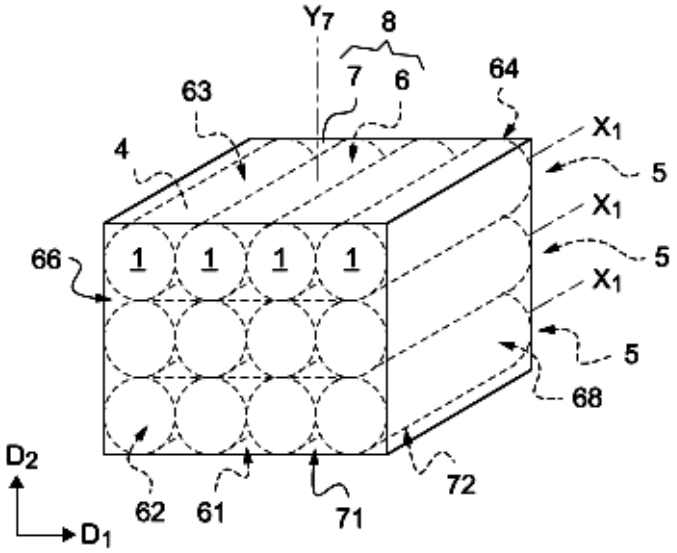

(11) **63907**
(21) 1-2019-00789 (51)[7] **C01B 32/949**, C22C 29/08
(22) 04.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072114 04.09.2017 (87) WO2018/050474 22.03.2018
(30) 102016011096.1 15.09.2016 DE
(71) H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)
Landsberger Str. 98, 80339 Muenchen, Germany
(72) SAEUBERLICH, Tino (DE), CASPERS, Bernhard (DE), TAPPE, Tizian (DE)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) BỘT CACBUA VONFRAM VÀ QUY TRÌNH CACBUA HÓA TRỰC TIẾP ĐỂ ĐIỀU CHẾ BỘT CACBUA VONFRAM

(57) Sáng chế đề cập đến bột cacbua vonfram có diện tích bề mặt riêng BET nằm trong khoảng từ 1,7 đến 2,3 m^2/g, kích thước tinh thể trong các hạt cacbua vonfram riêng rẽ nằm trong khoảng từ 75 đến 100 nm, và số lượng cực đại trung bình của các tinh thể trên mỗi hạt cacbua vonfram là ít hơn hoặc bằng 2,7. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình cacbua hóa trực tiếp để điều chế cacbua vonfram từ amoni paratungstat và cacbon đen bởi quá trình xử lý nhiệt của các hạt WO_3/cacbon đen theo hai bước, và các quy trình xử lý nữa sau đó.

(11) **63908**

(21) 1-2019-00799 (51)[8] **C08F 2/00**, B01J 19/00, C08F 2/01, 2/12, 2/18, C08J 5/18, C08L 23/04, 23/06

(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019

(86) PCT/EP2017/072571 08.09.2017 (87) WO2018/046656 15.03.2018

(30) 16188329.3 12.09.2016 EP

(71) 1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
2. SCG CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand

(72) MATTAYAN, Arunsri (TH), TRAISILANUN, Saranya (TH), CHEEVASRIRUNGRUANG, Watcharee (TH), KLOMKAMOL, Warachad (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI VÀ MÀNG LÀM BẰNG HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen đa hình thái gồm: (A) 40-65 phần khối lượng, tốt hơn là 43-52 phần khối lượng, tốt nhất là 44-50 phần khối lượng, của polyetylen có trọng lượng phân tử thấp, polyetylen có trọng lượng phân tử thấp này có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 20.000 đến 90.000 g/mol và có MFR_2 nằm trong khoảng từ 500 đến 1.000 g/10 phút theo ASTM D 1238; (B) 8-20 phần khối lượng, tốt hơn là 10-18 phần khối lượng, tốt nhất là 10-15 phần khối lượng, của polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ nhất có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) lớn hơn nằm trong khoảng từ 150.000 đến 1.000.000g/mol hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ nhất có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) lớn hơn nằm trong khoảng từ 1.000.000 đến 5.000.000g/mol; và (C) 30-50 phần khối lượng, tốt hơn là 37-47 phần khối lượng, tốt nhất là 39-45 phần khối lượng, của polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ hai có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) lớn hơn nằm trong khoảng từ 150.000 đến 1.000.000g/mol hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ hai có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) lớn hơn nằm trong khoảng từ 1.000.000 đến 5.000.000g/mol, trong đó tỷ trọng của polyetylen có trọng lượng phân tử polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ nhất hoặc siêu cao thứ nhất và polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ hai hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ hai nằm trong khoảng từ 0,920 đến 0,950 g/cm^3, Và trong đó mức phân bố trọng lượng phân tử của hỗn hợp polyetylen đa hình thái nằm trong khoảng từ 20 đến 28, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 24 đến 28, đo được bằng sắc ký thấm gel, và màng làm bằng hỗn hợp polyetylen đa hình thái này.

(11) **63909**

(21) 1-2019-00825 (51)[8] **C08F 2/00**, B01J 19/00, C08F 2/01, 2/12, 2/18, C08L 23/06, 23/04
(22) 07.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072477 07.09.2017 (87) WO2018/046604 15.03.2018
(30) 16188318.6 12.09.2016 EP

(71) 1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
(72) TIYAPIBOONCHAIYA, Piyawan (TH), SAMPHAWAMONTRI, Patcharin (TH), KLOMKAMOL, Warachad (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI, HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG DÙNG CHO QUY TRÌNH NÀY VÀ HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI THU ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp polyetylen đa hình thái trong hệ thống thiết bị phản ứng theo sáng chế bao gồm các bước:

(i) polyme hóa etylen trong môi trường hyđrocacbon trơ trong thiết bị phản ứng thứ nhất với sự có mặt của hệ xúc tác;

(j) loại bỏ hyđro trong thiết bị loại bỏ;

(k) polyme hóa etylen và tuỳ ý comonome α-olefin có 4 đến 12 nguyên tử C trong thiết bị phản ứng thứ hai với sự có mặt của hệ xúc tác, để thu được polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ nhất hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ nhất dưới dạng homopolyme hoặc copolyme và chuyển hỗn hợp thu được vào thiết bị phản ứng thứ ba; và

(l) polyme hóa etylen, và tuỳ ý comonome α-olefin trong thiết bị phản ứng thứ ba với sự có mặt của hệ xúc tác, để thu được homopolyme hoặc copolyme của polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ hai hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ hai;

và hỗn hợp polyetylen đa hình thái thu được từ quy trình này.

(11) **63910**
(21) 1-2019-00829 (51)[8] **A61B 17/50**
(22) 24.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/043546 24.07.2017 (87) WO2018/022517 01.02.2018
(30) 62/494,005 25.07.2016 US
(71) MED-AESTHETIC SOLUTIONS, INC. (US)
2033 San Elijo Avenue, Suite #200 Cardiff, CA 92007, United States of America
(72) DANTO, Allan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG TẨY DA CHẾT ÁP SUẤT DƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẨY DA CHẾT ĐỂ LÀM TRẺ HÓA DA

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tẩy da chết sử dụng áp suất dương để phân phối muối và/hoặc dung dịch muối hoặc chất mài mòn dạng hạt tinh thể trơ về sinh học đến lớp sừng, kết hợp với lượng tối thiểu áp suất âm để đóng vòng khi tiếp xúc với da để rút các hạt đã sử dụng và tế bào và mảnh da bong ra. Tay khoan của thiết bị chuyên dụng được tối ưu hóa để sử dụng hệ thống áp suất kết hợp thảo luận ở đây để loại bỏ các lớp biểu bì. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp tẩy da chết để làm trẻ hóa da.

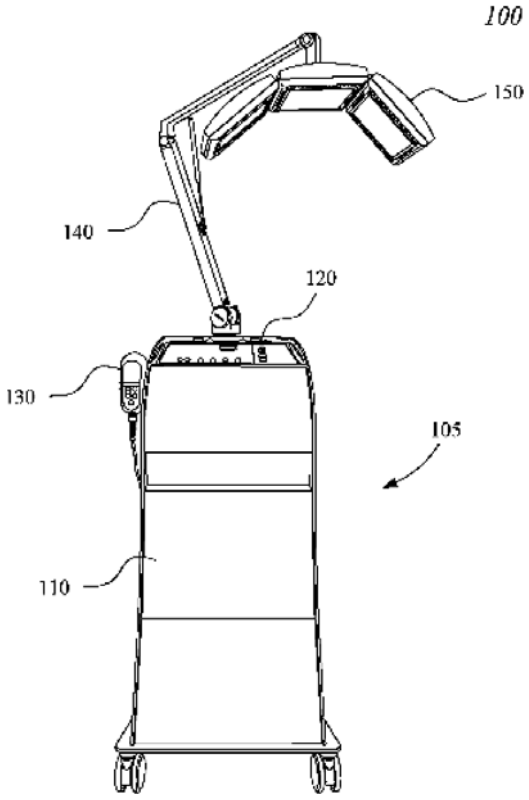

(11) **63911**
(21) 1-2019-00847 (51)[8] **H02K 53/00**, 16/00, 21/00
(22) 10.05.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/000031 10.05.2017 (87) WO2017/189056 02.11.2017
(30) PCT/US2016/045418 03.08.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2019
(75) TIANCHON, CARMELITO, B. (US)
253-14 147 Ave. Rosedale, New York, New York 11422, United States of America
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) TUA BIN KHỐI VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN
(57) Bộ tái tạo không có bộ truyền động, tải cơ bản và không cần nhiên liệu (100), trong đó tua bin có độ khuếch đại năng lượng hàm số mũ chuyển hóa khối lượng định trước thành động năng lưu trữ mà sau cùng truyền động cho máy phát để tạo ra điện năng; tốt hơn là máy phát bao gồm phần ứng trục dọc (140) và phần tĩnh có thể co lại (150) mà loại bỏ được hiện tượng vật lý được gọi là định luật Len-xơ trong khi tua bin đang ở gian đoạn đầu của sự tăng tốc, nhờ đó tạo ra sự tái tạo tự duy trì mà có thể giải quyết hiệu quả các vấn đề: đảm bảo năng lượng, sự thịnh vượng, biến đổi khí hậu, v.v..; và phần lớn điện năng được truyền tải cho mạng lưới điện, "độ khuếch đại năng lượng hàm số mũ" có hiệu quả tương tự như "tiết kiệm hàm số mũ", và trong đó năng lượng mang lại là năng lượng sạch và không cạn kiệt.

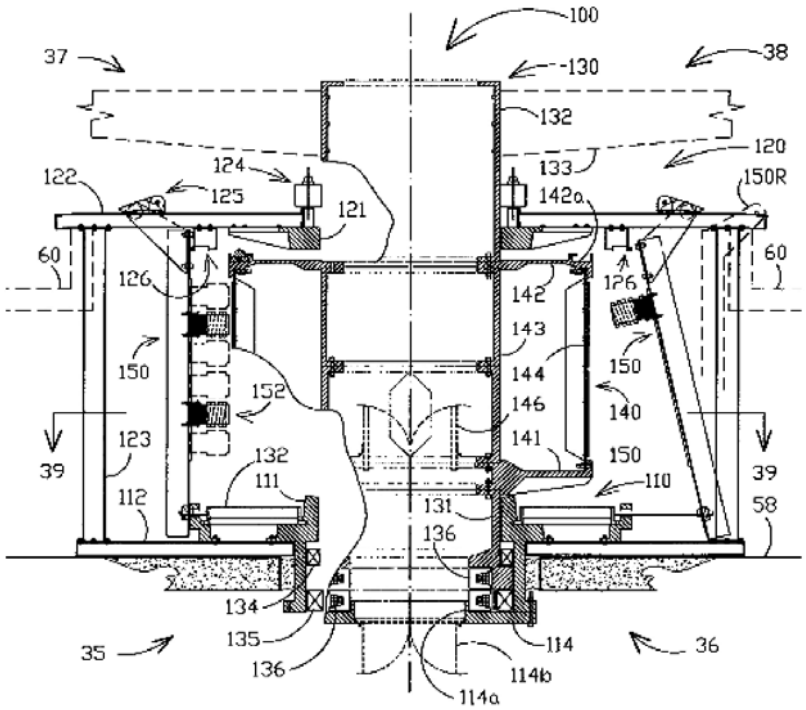

(11) **63912**
(21) 1-2019-00850 (51)[7] **B60Q 1/34**, 1/04, B62J 6/02
(22) 11.10.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/TH2016/000082 11.10.2016 (87) WO2018/070944 19.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) BUTBUMROONG, Aliracha (TH), PORNPHAKDEE, Patcharapa (TH), NAKAMURA, Masanori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU LẮP ĐÈN PHA DÙNG CHO XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp đèn pha (1) dùng cho xe máy bao gồm: đèn pha (10) có nguồn sáng (12), vỏ đèn pha (14), mà nguồn sáng (12) được chứa trong đó, và thấu kính ngoài (18) che phần đầu trước của vỏ đèn pha (14): nắp che trước (30) được bố trí bao quanh đèn pha (10): các đèn nhấp nháy (40L, 40R) được bố trí liền kề với đèn pha (10); và các tấm đỡ (50L, 50R) lần lượt được bố trí giữa đèn pha (10) và các đèn nhấp nháy (40L. 40R), các tấm đỡ này đỡ đèn pha (10) và các đèn nhấp nháy (40L, 40R), và được đỡ bởi nắp che trước 30.

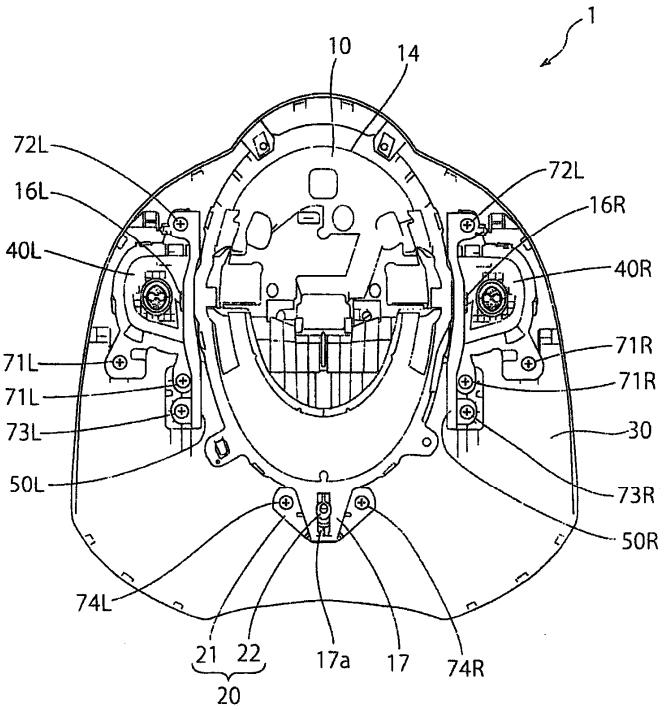

(11) **63913**
(21) 1-2019-00880 (51)[8] **A61L 26/00**
(22) 11.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/070428 11.08.2017 (87) WO2018/029340 15.02.2018
(30) 16184119.2 12.08.2016 EP
(71) BIOM'UP (FR)
8 Allée Irène Joliot-Curie, 69800 SAINT-PRIEST, France
(72) SPOTNITZ, William (US), CENTIS, Valérie (CA), MOURA CAMPOS, Doris (FR), DE GASPERIS, Alexia (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CẦM MÁU CÓ THỂ CHẢY
(57) Sáng chế đề xuất kit điều chế chế phẩm cầm máu có thể chảy chứa: bột cầm máu chứa: colagen dạng sợi không được tạo liên kết chéo chứa colagen dạng xơ và/hoặc colagen dạng sợi ở hàm lượng ít nhất bằng 70% khối lượng tính theo tổng khối lượng của colagen; ít nhất một monosacarit; và ít nhất một glycosaminoglycan; và dung dịch nước muối để trộn với bột cầm máu nêu trên để tạo ra chế phẩm cầm máu có thể chảy; và phương pháp điều chế chế phẩm cầm máu có thể cháy bằng kit này, bao gồm các bước: a) điều chế bột cầm máu trong bộ phận chứa; và b) bổ sung thể tích hữu hiệu của dung dịch nước muối vào bộ phận chứa chứa bột cầm máu thu được ở bước a), đóng và lắc bộ phận chứa này để tăng cường quá trình thấm của bột cầm máu để tạo ra chế phẩm cầm máu có thể chảy.

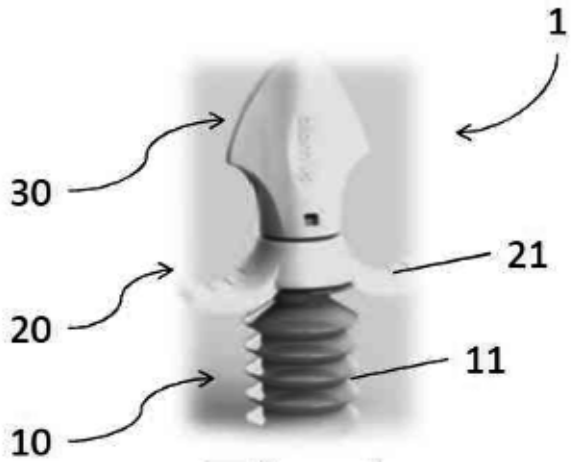

(11) **63914**

(21) 1-2019-00900 (51)[7] **C03C 25/32**, D04H 1/4209, 1/587, 1/64
(22) 03.05.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/FR2017/051059 03.05.2017 (87) WO2018/042085 08.03.2018
(30) 1658166 02.09.2016 FR

(71) SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)
18, Avenue d'Alsace, 92400 COURBEVOIE, France
(72) KIEFER, Lionel (FR), AZEVEDO, Joel (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT CÓ THÀNH PHẦN CHÍNH LÀ BÔNG KHOÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm cách nhiệt có thành phần chính là bông khoáng, quy trình này bao gồm các bước:
- cho lên các sợi bông khoáng chế phẩm kết dính chứa:
(a) ít nhất một hydrat cacbon được chọn từ đường khử, đường không khử, đường hydro hóa và hỗn hợp của chúng,
(b) ít nhất một chất liên kết chéo để liên kết chéo (các) hydrat cacbon,
- làm bay hơi pha dung môi của chế phẩm kết dính và
- lưu hóa nhiệt phần không bay hơi của chế phẩm, quy trình này đặc trưng ở chỗ, được thêm vào chế phẩm kết dính, tốt hơn là ngay trước khi cho chúng lên các sợi bông khoáng, là nhũ tương dầu trong nước bao gồm nước, dầu khoáng, ít nhất một chất hoạt động bề mặt không ion và polysacarit tan trong nước, đường kính trung bình của các giọt dầu của nhũ tương dầu trong nước ổn định, được xác định bằng phép phân tích cỡ hạt nhiễu xạ laze, lớn hơn 5 μm.

(11) **63915**
(21) 1-2019-00907 (51)[7] **F16M 1/00**
(22) 22.02.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Việt Hùng (VN)
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC SỬ DỤNG VỎ TỦ ĐƯỢC LÀM TỪ CÁC TẤM VẬT LIỆU ĐƯỢC LẮP GHÉP VỚI NHAU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis - RO) bao gồm: lõi lọc RO gồm có màng lọc RO, đầu nước vào lõi lọc RO, đầu nước ra lõi lọc RO, và đầu nước thải RO, trong đó đầu nước vào lõi lọc RO được nối và cấp nước từ đầu nước ra của khối lọc thô, đầu nước ra lõi lọc RO cấp nước được lọc tinh khiết tới vòi nước dùng đầu ra; vỏ tủ để chứa các bộ phận chính của thiết bị lọc nước bên trong; khác biệt ở chỗ, vỏ tủ được tạo thành từ các tấm vật liệu được lắp ghép với nhau, trong đó các tấm vật liệu này được tạo hình dạng thành các vách bên, vách trước, vách sau, được lắp với nhau và lắp với tấm đỉnh tủ, tấm đáy tủ, để tạo thành vỏ tủ của thiết bị lọc nước. Các tấm vật liệu nêu trên ưu tiên là được làm từ nhựa PVC (Poly Vinylclorưa) được trộn thêm với thành phần bột đá vôi ($CaCO_3$), nhờ đó tạo thành các tấm vật liệu có cơ tính cao, khả năng chống chịu nước tốt) không han rỉ, có khả năng chống cháy và cách điện tốt.

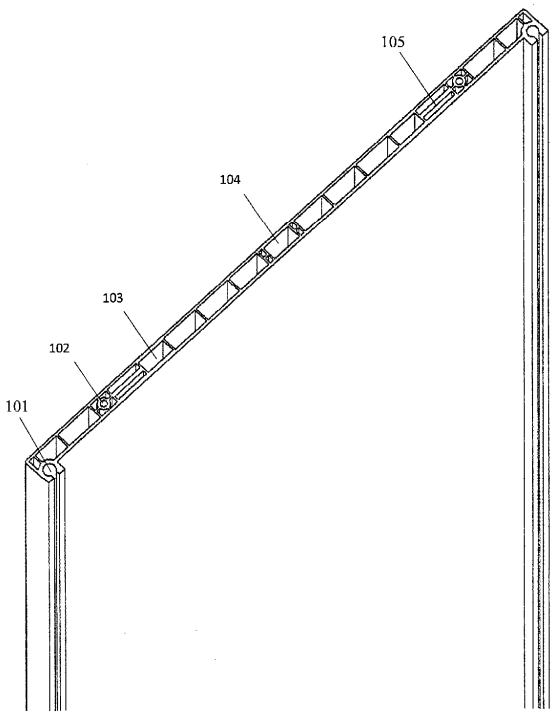

(11) **63916**
(21) 1-2019-00908 (51)[7] **F16S 1/00**
(22) 22.02.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Thành (VN)
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis - RO) bao gồm: lõi lọc RO gồm có màng lọc RO, đầu nước vào lõi lọc RO, đầu nước ra lõi lọc RO, và đầu nước thải RO, trong đó đầu nước vào lõi lọc RO được nối và cấp nước từ đầu nước ra của khối lọc thô, đầu nước ra lõi lọc RO cấp nước được lọc tinh khiết tới vòi nước dùng đầu ra; khối lọc thô bao gồm ít nhất là ba cốc lọc: cốc lọc thô số một, cốc lọc thô số hai, và cốc lọc thô số ba, được gá vào tấm gá nằm bên trên các cốc lọc thô này; khác biệt ở chỗ, cốc lọc thô số một, cốc lọc thô số hai, và cốc lọc thô số ba được bố trí tạo thành hình tam giác khi nhìn theo hướng từ trên xuống dưới, sao cho làm giảm kích thước chiều ngang của thiết bị lọc nước này.

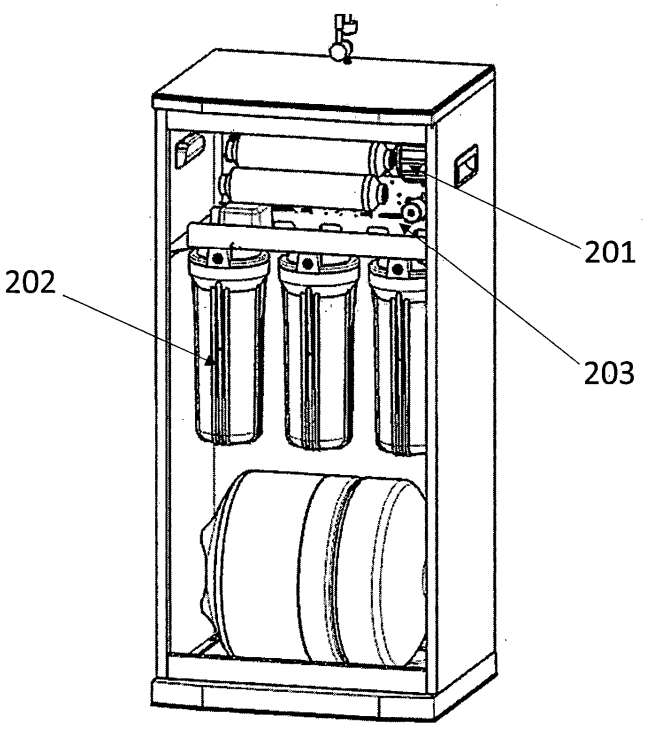

(11) **63917**
(21) 1-2019-00909 (51)[7] **F16S 1/00**
(22) 22.02.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Thành (VN)
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis - RO) bao gồm: lõi lọc RO gồm có màng lọc RO, đầu nước vào lõi lọc RO, đầu nước ra lõi lọc RO, và đầu nước thải RO, trong đó đầu nước vào lõi lọc RO được nối và cấp nước từ đầu nước ra của khối lọc thô, đầu nước ra lõi lọc RO cấp nước được lọc tinh khiết tới vòi nước dùng đầu ra; khối lọc thô bao gồm các cốc lọc thô được gá vào tấm gá khối lọc thô nằm bên trên các cốc lọc thô này; bình tích áp dùng để tích trữ nước có áp suất cao giúp người dùng có thể sử dụng thiết bị lọc ngay cả khi mất điện hay mất nước đầu vào từ nguồn nước; khác biệt ở chỗ, thiết bị lọc nước này còn bao gồm cụm nóng nhanh để cung cấp nước nóng qua vòi nước nóng dùng đầu ra, cụm nóng nhanh này được bố trí tại không gian phía bên trên gần với vòi nước nóng dùng đầu ra; bình tích áp được bố trí tại không gian phía bên trên tấm gá khối lọc thô gần với vị trí cụm nóng nhanh, nhờ đó nâng cao sự an toàn, hiệu quả hoạt động, và tiết kiệm không gian bố trí các thành phần chính của thiết bị lọc nước.

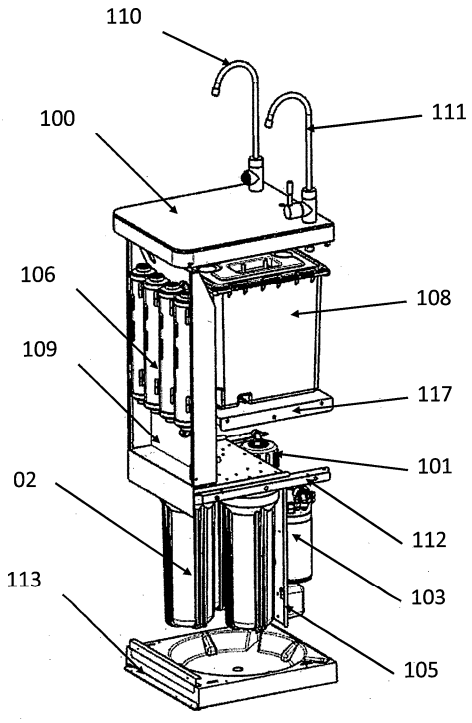

(11) **63918**
(21) 1-2019-00910 (51)[7] **E03C 1/00**
(22) 22.02.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Sơn (VN)
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC LOẠI CÔNG SUẤT LỚN KHÔNG SỬ DỤNG BÌNH TÍCH ÁP, CÓ ĐƯỜNG NƯỚC HỒI LƯU DẪN NƯỚC ĐƯỢC LỌC TINH KHIẾT ĐỂ RỬA MÀNG LỌC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis - RO) loại công suất lớn không sử dụng bình tích áp, thiết bị lọc nước này bao gồm: lõi lọc RO gồm có màng lọc RO, đầu nước vào lõi lọc RO, đầu nước ra lõi lọc RO, và đầu nước thải RO, trong đó đầu nước vào lõi lọc RO được nối và cấp nước từ đầu nước ra của khối lọc thô, đầu nước ra lõi lọc RO cấp nước được lọc tinh khiết qua ít nhất là một lõi lọc bổ sung tới vòi nước dùng đầu ra; khác biệt ở chỗ, tại phía đầu nước ra lõi lọc RO có đường nước hồi lưu để dẫn nước được lọc tinh khiết từ đầu nước ra lõi lọc RO quay phía đầu nước vào lõi lọc RO để rửa màng lọc, trong đó đường nước hồi lưu này được bố trí ít nhất là một van hồi lưu để điều chỉnh dòng nước được hồi lưu.

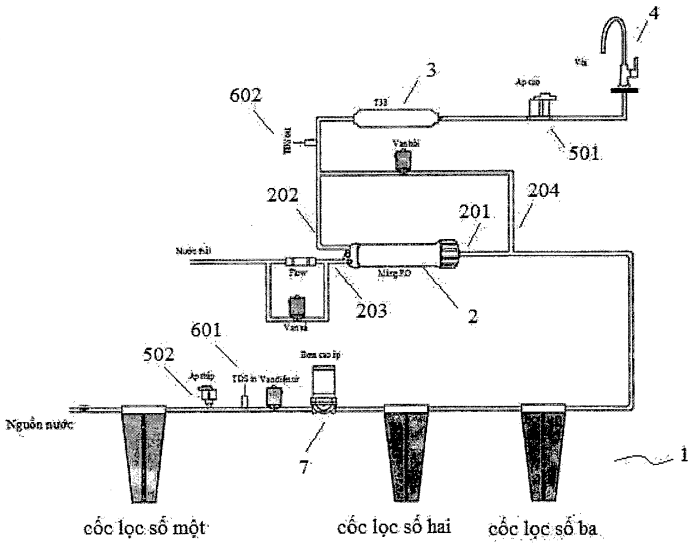

(11) **63919**
(21) 1-2019-00934 (51)[7] **G02C 7/02**, 7/04, 7/16, 7/10
(22) 31.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/044635 31.07.2017 (87) WO2018/026697 08.02.2018
(30) 62/369,351 01.08.2016 US
62/502,995 08.05.2017 US
(71) UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)
4545 Roosevelt Way NE, Suite 400, Seattle, WA 98105, United States of America
(72) NEITZ, Jay (US), KUCHENBECKER, JAMES (US), NEITZ, MAUREEN (US)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) KÍNH MẮT, PHƯƠNG PHÁP TẠO KÍNH MẮT NÀY, KÍNH MẮT ĐƯỢC TÙY BIẾN CHO NGƯỜI ĐEO, THẤU KÍNH NHÃN KHOA, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THEO DÕI VÀ LÀM HÃM LẠI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TẬT CẬN THỊ Ở MỘT NGƯỜI, THẤU KÍNH TIẾP XÚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THẤU KÍNH TIẾP XÚC NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới kính mắt, phương pháp tạo kính mắt này, kính mắt được tùy biến cho người đeo, thấu kính nhãn khoa, phương pháp để theo dõi và làm hãm lại sự phát triển của tật cận thị ở một người, thấu kính tiếp xúc, và phương pháp tạo thấu kính tiếp xúc này. Thấu kính bao gồm mẫu điểm được phân bố trên mỗi thấu kính, mẫu điểm bao gồm mảng điểm được đặt cách nhau khoảng cách bằng 1 mm hoặc nhỏ hơn, mỗi điểm có kích thước lớn nhất bằng 0,3 mm hoặc nhỏ hơn, mẫu điểm bao gồm khẩu độ trong suốt mà không có các điểm có kích thước lớn nhất lớn hơn 1 mm, khẩu độ trong suốt được sắp hàng với trục quan sát của người đeo kính mắt.

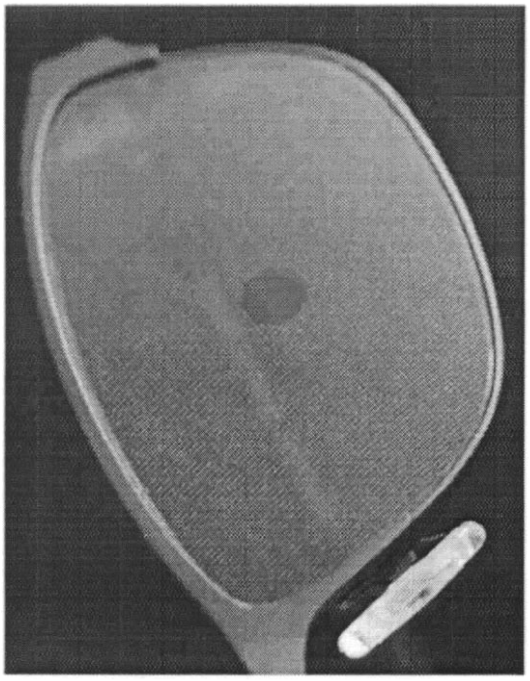

(11) **63920**
(21) 1-2019-00935 (51)[7] **H04W 72/04**
(22) 28.04.2018 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2018/085175 28.04.2018 (87) WO2018/202018 08.11.2018
(30) 201710312449.5 05.05.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Yong (CN), RONG, Lu (CN), BI, Xiaoyan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU TRUYỀN, THIẾT BỊ ĐẦU THU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống cấu hình tài nguyên, thiết bị đầu truyền, thiết bị đầu thu và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm: tạo ra, bởi thiết bị đầu truyền, thông tin cấu hình, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ báo ít nhất một kích cỡ gói tài nguyên, kích cỡ gói tài nguyên nằm trong tập kích cỡ gói tài nguyên, và tập kích cỡ gói tài nguyên tương ứng với ít nhất một tham số cấu hình hệ thống; và gửi, bởi thiết bị đầu truyền, thông tin cấu hình. Theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế, kích cỡ gói tài nguyên thích hợp có thể được xác định linh hoạt từ tập kích cỡ gói tài nguyên, để thích ứng với các kịch bản ứng dụng khác nhau. Do đó, bằng cách sử dụng các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế, yêu cầu của hệ thống truyền thông không dây cho các kịch bản đa dạng có thể được đáp ứng, và hiệu năng hệ thống có thể được tối ưu hóa một cách hiệu quả trong các kịch bản khác nhau.

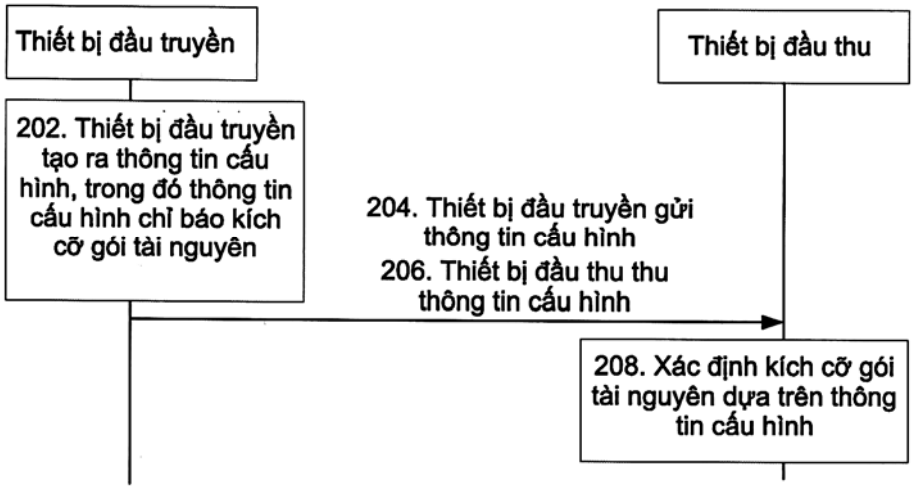

(11) **63921**
(21) 1-2019-00942 (51)[7] **H04L 1/18**, 5/00, 1/16
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/074740 29.09.2017 (87) WO2018/060403 05.04.2018
(30) 62/402,167 30.09.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2019
(71) NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
(72) TIIROLA, Esa Tapani (FI), PAJUKOSKI, Kari Pekka (FI), HAKOLA, Sami-Jukka (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MỞ RỘNG VÙNG PHỦ SÓNG CỦA KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN CHO CÁC HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TƯƠNG LAI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mở rộng vùng phủ sóng kênh điều khiển đường lên cho các hệ thống truyền thông không dây tương lai. Các khe được cấp phát cho thiết bị người dùng có thể được xác định bởi trạm cơ sở. Một hoặc nhiều khối dữ liệu điều khiển trong một hoặc nhiều trong số các khe có thể được lập ánh xạ tới ít nhất một trong số: kênh điều khiển đường lên vật lý ngắn và kênh điều khiển đường lên vật lý dài dựa trên kiểu của một hoặc nhiều khe, trong đó kiểu của các khe bao gồm một trong số: khe chỉ có đường lên; khe đường lên hai chiều; và khe đường xuống hai chiều. Các khe có thể được cấp phát cho thiết bị người dùng, và thông tin điều khiển đường lên trên một hoặc nhiều khối dữ liệu điều khiển có thể được nhận từ thiết bị người dùng.

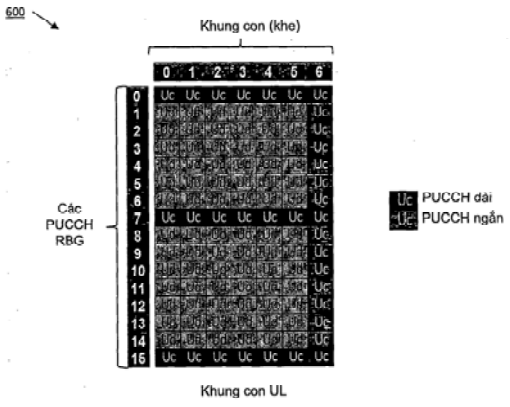

Hình 6

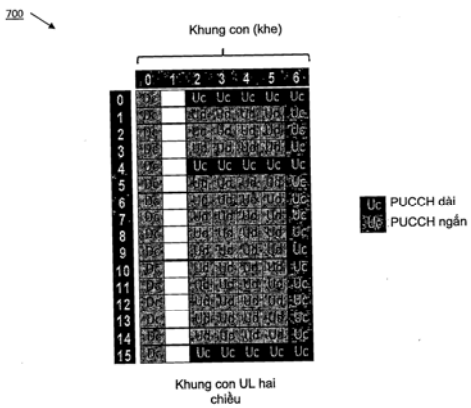

Hình 7

(11) **63922**
(21) 1-2019-00959 (51)[7] **B41J 2/175**
(22) 27.07.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2016/044251 27.07.2016 (87) WO2018/022038 01.02.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2019
(71) HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive West, Houston, TX 77070, United States of America
(72) STUDER, Anthony, D. (US), HARVEY, David, C. (US), CUMBIE, Michael, W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) MẶT PHÂN GIỚI NẰM NGANG DÙNG CHO HỘP CHỨA CẤP CHẤT LƯU VÀ HỘP CHỨA CẤP CHẤT LƯU

(57) Sáng chế đề cập đến mặt phân giới nằm ngang dùng cho hộp chứa cấp chất lưu để nối hộp chứa cấp chất lưu với thiết bị phun chất lưu. Mặt phân giới nằm ngang bao gồm một hoặc nhiều vách ngăn nối thông về mặt chất lưu để nối thông về mặt chất lưu theo phương nằm ngang nguồn cấp chất lưu của hộp chứa cấp chất lưu với thiết bị phun chất lưu. Mặt phân giới nằm ngang bao gồm mặt phân giới điện để nối điện theo phương nằm ngang dụng cụ cảm biến mức chất lưu số của hộp chứa cấp chất lưu với mặt phân giới điện tương ứng của thiết bị phun chất lưu.

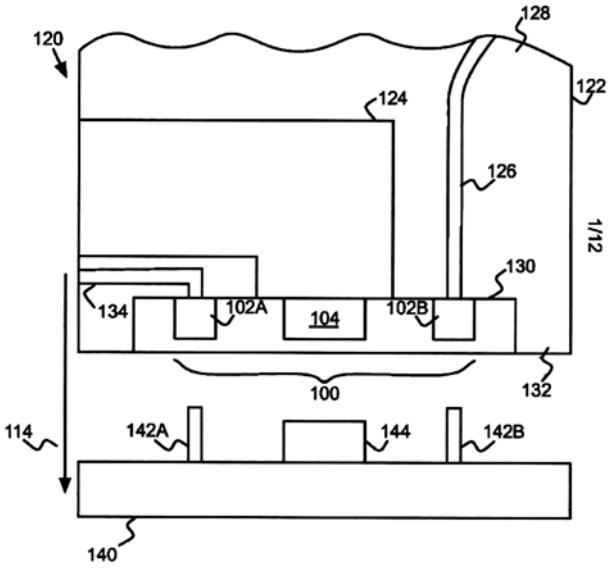

(11) **63923**
(21) 1-2019-00960 (51)[7] **G06Q 20/00**, 30/00
(22) 30.12.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/113622 30.12.2016 (87) WO2018/023935 08.02.2018
(30) 2016106245637 02.08.2016 CN
(71) SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District, Shanghai 201806, China
(72) ZHANG, FaYou (CN), TONG, XiaoLin (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THƯỞNG ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY TRÊN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống cho việc thưởng điểm truy cập không dây. So với kỹ thuật đã biết, trong sáng chế, sau khi thiết lập kết nối không dây giữa thiết bị người dùng và điểm truy cập không dây đích, thông tin nhắc nhở thưởng về điểm truy cập không dây đích được trình bày trên thiết bị người dùng. Hơn nữa, thông tin hoạt động thường liên quan đến điểm truy cập không dây đích được gửi bởi người dùng theo thông tin nhắc nhở thưởng được gửi đến thiết bị mạng tương ứng thông qua kết nối không dây. Theo đó, thiết bị mạng nhận được thông tin hoạt động thưởng. Hơn nữa, theo thông tin hoạt động thưởng, thiết bị mạng chuyển tài nguyên thưởng tương ứng từ tài khoản tương ứng của thiết bị người dùng sang tài khoản tương ứng của điểm truy cập không dây đích. Bằng cách này, người dùng có thể thưởng cho điểm truy cập không dây đích được kết nối bởi người dùng. Hoạt động này thuận tiện và nhanh chóng, và chủ sở hữu được khuyến khích chia sẻ điểm truy cập không dây của họ.

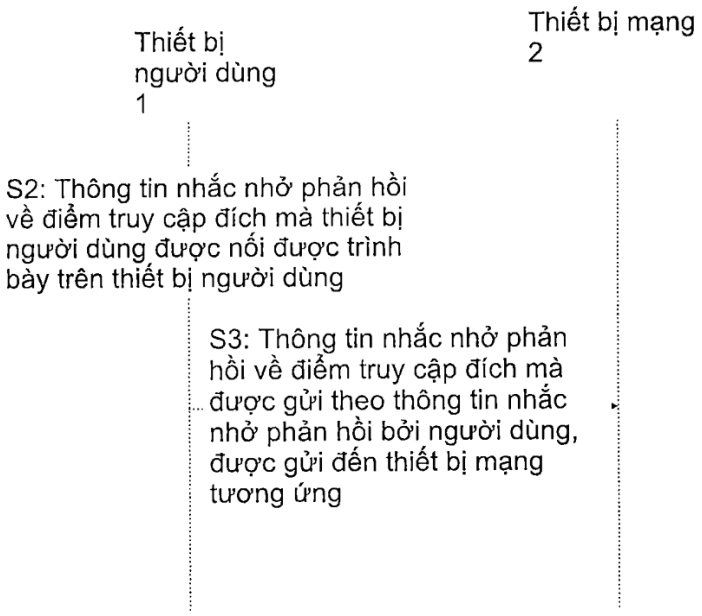

(11) **63924**
(21) 1-2019-00987 (51)[7] **B62J 9/00**, 11/00, 35/00
(22) 29.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030967 29.08.2017 (87) WO2018/047677 15.03.2018
(30) 2016-176512 09.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) YAOKAWA Tetsuo (JP), SATO Tomoyasu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) VỎ BÌNH ĂCQUY DÙNG CHO CÁC XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN
(57) Sáng chế đề xuất vỏ bình ăcquy dùng cho các xe kiểu ngồi để chân hai bên được tạo kết cấu để sử dụng một cách hiệu quả khoảng trống giữa các khung thân xe phải và trái. Theo sáng chế, trong vỏ bình ăcquy (70) gắn trong xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm cặp khung chính phải và trái (2a) kéo dài về phía sau và đi xuống từ ống đầu (9) và thùng chứa nhiên liệu (3) nằm đằng sau ống đầu (9) và bên trên các khung chính (2a), trong đó ít nhất bình ăcquy (B) được chứa, vỏ bình ăcquy (70) được bố trí giữa ống đầu (9) và thùng chứa nhiên liệu (3), và thùng chứa nhiên liệu (3) và vỏ bình ăcquy (70) được bố trí để xếp chồng một phần với nhau trên hình chiếu cạnh của thân xe. Phần sau của vỏ bình ăcquy (70) được chứa trong phần hốc (3b) tạo trong phần trước của thùng chứa nhiên liệu (3) trong phần giữa theo hướng chiều rộng xe, vỏ bình ăcquy (70) bao gồm phần vỏ (72) để chứa bình ăcquy (B), và phần nắp (71) để che miệng trên của phần vỏ (72), và phần vỏ (72) và phần nắp (71) được tạo kết cấu để xếp chồng một phần với nhau trên hình chiếu cạnh của thân xe.

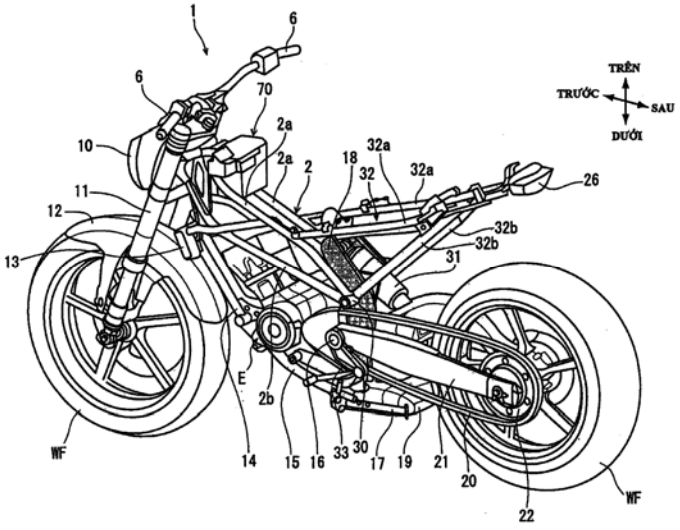

(11) **63925**
(21) 1-2019-01026
(51)[7] **C07D 461/00**, 519/00, A61K 31/4375, A61P 9/10, 25/08
(22) 03.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/095762 03.08.2017
(87) WO2018/024225 08.02.2018
(30) 201610633622.7 04.08.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2019
(71) HARBIN PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. GENERAL PHARMACEUTICAL FACTORY (CN)
No.109 Xuefu Road, Nangang District, Harbin, Heilongjiang 150086, China
(72) LU, Qingqing (CN), SHI, Shenyi (CN), BAI, Tiezhong (CN), YUAN, Shujie (CN), LI, Zhengwu (CN), HU, Qiaofen (CN), CAO, Yijie (CN), GAO, Jing (CN), DING, Hui (CN), LI, Jinhua (CN), XU, Guanghai (CN), WANG, Zheng (CN), JIN, Xin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) CÁC MUỐI CỦA HỢP CHẤT DIAZA-BENZOFLORANTHREN Ở DẠNG TINH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG
(57) Sáng chế đề cập đến muối hydroclorua, muối xitrat, muối phosphat hoặc muối sulfat của hợp chất có công thức 1 ở dạng tinh thể, và phương pháp điều chế chúng. Các muối này được dùng để điều trị bệnh ngập máu não hoặc bệnh động kinh.

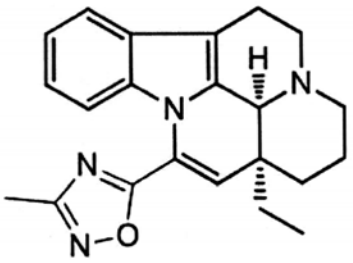

hợp chất có công thức 1

(11) **63926**
(21) 1-2019-01027 (51)[7] **C08F 290/06**, 4/34, C09J 4/02, 9/02, 11/04, 11/06, H01B 1/20
(22) 24.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030394 24.08.2017 (87) WO2018/043296 08.03.2018
(30) 2016-172136 02.09.2016 JP
(71) THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) OTA, Soichi (JP), KUWAHARA, Yusuke (JP), MAFUNE, Hitoshi (JP), KODAMA, Tomoya (JP), KATO, Makoto (JP), OSADA, Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) CHẾ PHẨM NHỰA (MET)ACRYLIC VÀ CHẤT KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Trong chế phẩm nhựa (met)acrylic theo sáng chế, khi đồ chứa kín được sử dụng, có thể đạt được cả độ ổn định bảo quản trong không khí ở nhiệt độ 25°C và khả năng đóng rắn ở nhiệt độ thấp trong không khí ở nhiệt độ từ 60 đến 140°C, và ngoài ra, các đặc tính của chế phẩm có thể được thể hiện ngay cả khi chất kết dính dẫn điện có các hạt dẫn điện.
Sáng chế là chế phẩm nhựa (met)acrylic gồm các hợp phần từ (A) đến (C) sau:
hợp phần (A): oligome được cải biến bằng uretan có nhóm (met)acrylic
hợp phần (B): monome có nhóm hydroxyl và/hoặc nhóm carboxylic và một nhóm (met)acrylic trong phân tử trong đó sức căng bề mặt là từ 25 đến 45 mN/m, và
hợp phần (C): peroxit hữu cơ có cấu trúc đặc trưng.

(11) **63927**
(21) 1-2019-01044
(51)[7] **C12Q 1/68**, C12N 15/10, 15/115, 15/113
(22) 03.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/001113 03.08.2017
(87) WO2018/025085 08.02.2018
(30) 62/370,599 03.08.2016 US
(71) MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)
92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom
(72) Xuecui GUO (CA), Lei FENG (CN), Alexandria FORBES (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỌC APTAME TRÊN CƠ SỞ TẾ BÀO, PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỌC PHỐI TỬ CHỨA APTAME, PHỐI TỬ VÀ APTAME THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỌC NÀY

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp sàng lọc dựa trên tế bào nhân chuẩn để xác định aptame mà liên kết một cách đặc hiệu với phối tử, hoặc phối tử mà liên kết một cách đặc hiệu với aptame, bằng cách sử dụng catxet polynucleotit nhằm điều hòa sự biểu hiện của gen thông báo, trong đó catxet polynucleotit chứa công tác ribo trong phạm vi intron ở đầu tận cùng 5 intron-exon khác-3 intron. Công tắc ribo chứa vùng tác động và aptame sao cho khi aptame này liên kết với phối tử, thì xảy ra sự biểu hiện của gen thông báo.

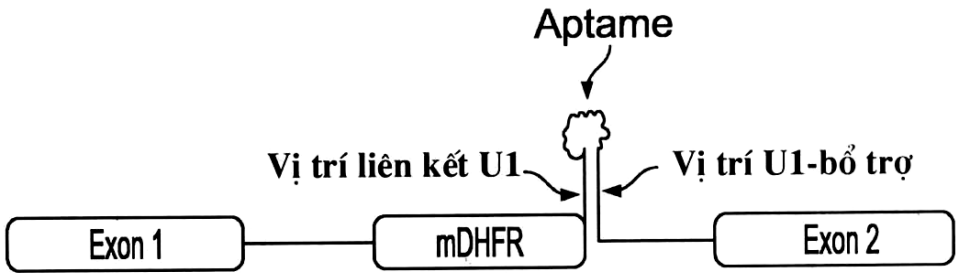

(11) **63928**
(21) 1-2019-01090 (51)[7] **A61K 39/225**, 39/39, A61P 31/12
(22) 24.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/026692 24.07.2017 (87) WO2018/034106 A1 22.02.2018
(30) 2016-159797 17.08.2016 JP
(71) 1. NIPPON INSTITUTE FOR BIOLOGICAL SCIENCE (JP)
9-2221-1, Shin-machi, Ome-shi, Tokyo 198-0024 Japan
2. NISSEIKEN CO., LTD. (JP)
9-2221-1, Shin-machi, Ome-shi, Tokyo 198-0024 Japan
(72) SATO, Tetsuo (JP), OROKU, Kazuki (JP), OHSHIMA, Yoshiyuki (JP), FURUYA, Yoshiaki (JP), TSUTSUMI, Nobuyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VACXIN VÀ KIT CHỨA VACXIN NÀY ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ DỊCH TIÊU CHẢY Ở LỢN
(57) Sáng chế đề cập đến vacxin để dùng qua đường miệng hoặc đường mũi, vacxin sử dụng trong cơ, và kit chứa vacxin để phòng ngừa và điều trị dịch tiêu chảy ở lợn.

(11) **63929**
(21) 1-2019-01104 (51)[7] **B01D 53/92**, 47/00, 53/14, B03C 5/00
(22) 31.08.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CA2016/000223 31.08.2016 (87) WO2018/032081 22.02.2018
(30) 62/376,619 18.08.2016 US
(71) PACIFIC GREEN TECHNOLOGIES INC. (US)
5205 Prospect Road, Suite 135-226, San Jose, CA 95129, United States of America
(72) McCLELLAND, Kenneth James (CA)
(74) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LOẠI BỎ CHẤT Ô NHIỄM RA KHỎI DÒNG KHÍ THẢI NÓNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống loại bỏ chất ô nhiễm ra khỏi dòng khí thải nóng. Chất ô nhiễm bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, chất dạng hạt; khí axit bao gồm lưu huỳnh đioxit, hyđroclorua và hyđroflorua; kim loại, như thủy ngân, đioxin, hợp chất hữu cơ dễ bay hơi và chất phản ứng, như amoniac. Hệ thống này xử lý dòng khí thải bị ô nhiễm bằng hai phương pháp rửa khí ướt. Trước tiên, dòng khí thải được cấp vào thiết bị rửa khí ướt có khả năng tương tác hoàn toàn giữa khí thải và hỗn dịch rửa khí dạng nước kiềm ở một hoặc nhiều mặt phân cách. Hỗn dịch rửa khí dạng nước kiềm được chọn theo khả năng phản ứng với chất ô nhiễm cần loại bỏ, chi phí và tác động đến môi trường. Dòng khí thải thoát ra khỏi thiết bị rửa khí ướt được dẫn vào thiết bị kết tủa tĩnh điện ướt để loại bỏ chất ô nhiễm còn sót lại và thu được hiệu suất loại bỏ rất cao.

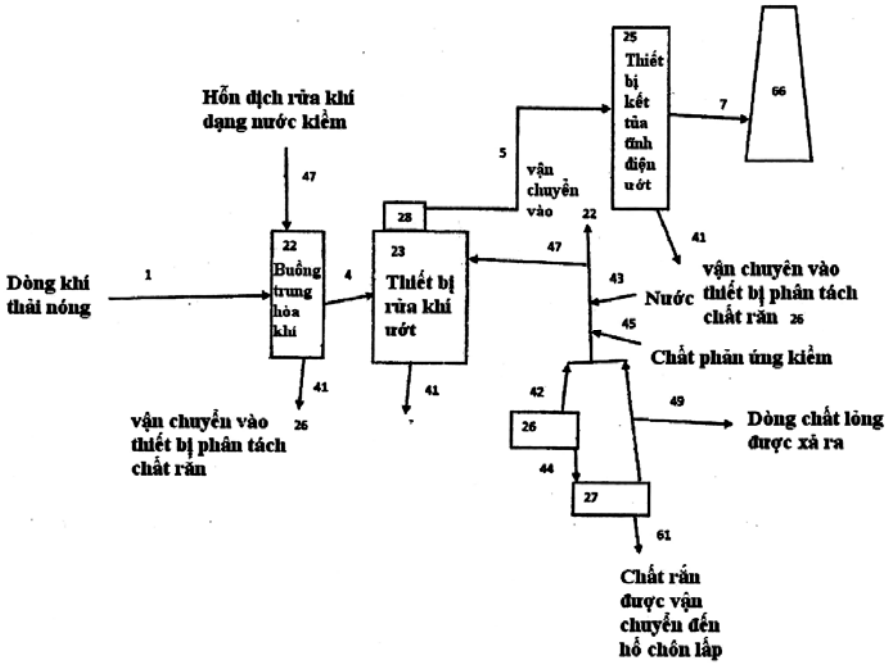

(11) **63930**
(21) 1-2019-01109
(51)[7] **C12P 21/02**, C07K 1/14, 1/30, 1/34, C12P 21/00
(22) 10.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/029033 10.08.2017
(87) WO2018/030499 15.02.2018
(30) 2016-157912 10.08.2016 JP
2016-229227 25.11.2016 JP
2017-048702 14.03.2017 JP
2017-094144 10.05.2017 JP
(71) SPIBER INC. (JP)
234-1, Aza Mizukami, Kakuganji, Tsuruoka-shi, Yamagata 9970052, Japan
(72) OSAWA Toshiaki (JP), SATO Yuya (JP), MORITA Keisuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ KẾT TỤ PROTEIN TÁI TỔ HỢP VÀ THỂ KẾT TỤ PROTEIN TÁI TỔ HỢP THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách hiệu quả các thể không hòa tan của protein tái tổ hợp ra khỏi tế bào tái tổ hợp biểu hiện protein tái tổ hợp đích ở dạng các thể không hòa tan trong tế bào. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thể kết tụ protein tái tổ hợp bằng cách tách các thể không hòa tan của protein tái tổ hợp ra khỏi tế bào tái tổ hợp biểu hiện protein tái tổ hợp ở dạng thể không hòa tan trong tế bào, bao gồm bước phá vỡ tế bào tái tổ hợp, kết tụ các thể không hòa tan của protein tái tổ hợp, và tách thể kết tụ thu được.

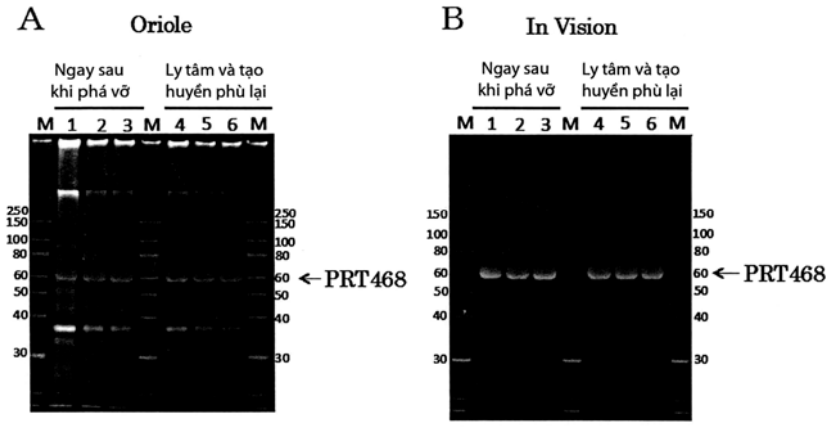

(11) **63931**
(21) 1-2019-01117 (51)[7] **H01R 13/629**
(22) 21.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/034110 21.09.2017 (87) WO2018/061981 05.04.2018
(30) 2016-190603 29.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019
(71) 1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
2. TYCO ELECTRONICS JAPAN G.K. (JP)
5-8, Hisamoto, 3-chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 213-8535, Japan
(72) Hidetaka HOMME (JP), Koji INOSE (JP), Motoki HARADA (JP), Yuichi TAKEDA (JP), Tadashi NIINO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) BỘ NỐI
(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối trong đó thanh trượt được sử dụng và khe hở giữa các bộ nối được hạn chế. Bộ nối thứ nhất 100 bao gồm vỏ ngoài 10 và thanh trượt 20. Thanh trượt 20 được giữ sao cho thanh trượt có thể trượt theo chiều rộng được biểu thị bằng các mũi tên W1-W2. Và, thanh trượt 20 trượt theo hướng của mũi tên W1 làm cho bộ nối thứ hai 200 dịch chuyển theo hướng của mũi tên F. Ngoài ra, thanh trượt 20 trượt theo hướng của mũi tên W2 làm cho bộ nối thứ hai 200 dịch chuyển theo hướng của mũi tên R. Ở đây, phần nhô thứ nhất 25 được bố trí trên thành bên trong của thanh trượt 20 nhô vào trong. Ngoài ra, phần nhô thứ hai 53 được bố trí trên thành bên ngoài của bộ nối thứ hai 200 nhô ra ngoài. Tại thời điểm hoàn toàn ăn khớp, phần nhô ra thứ nhất 25 và phần nhô thứ hai 53 chồng lên nhau theo chiều dọc để mở rộng thanh trượt theo chiều dọc. Do đó, mặt của thành bên trong của thanh trượt được tiếp giáp với mặt của thành bên trong của vỏ ngoài 10.

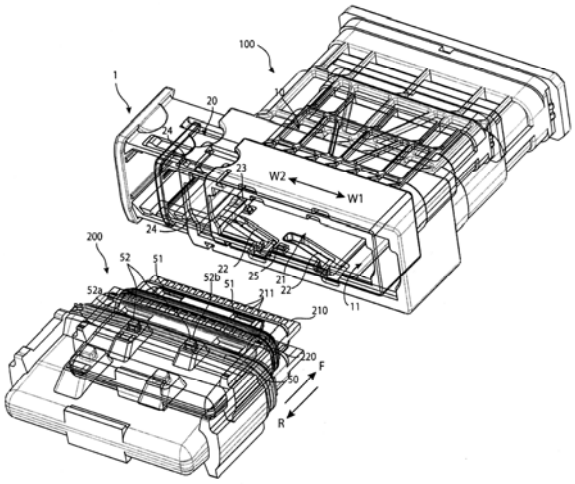

(11) **63932**
(21) 1-2019-01125 (51)[7] **C08F 2/00**, B01J 19/00, B65D 41/04, C08F 2/01, 2/12, 2/18, C08L 23/04, 23/06
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072593 08.09.2017 (87) WO2018/046667 15.03.2018
(30) 16188337.6 12.09.2016 EP
(71) 1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand
2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand
(72) TRAISILANUN, Saranya (TH), CHEEVASRIRUNGRUANG, Watcharee (TH), KLOMKAMOL, Warachad (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI VÀ NẮP CÓ REN LÀM TỪ NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen đa hình thái bao gồm: (A) 35 tới 65 phần khối lượng, tốt hơn là 45 tới 65 phần khối lượng, tốt nhất là 50 tới 60 phần khối lượng, là polyetylen trọng lượng phân tử thấp có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 20000 đến 90000g/mol; (B) 5 tới 40 phần khối lượng, tốt hơn là 5 tới 30 phần khối lượng, tốt nhất là 5 tới 20 phần khối lượng, là polyetylen trọng lượng phân tử cao thứ nhất có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng lớn hơn 150000 đến 1000000g/mol hoặc polyetylen trọng lượng phân tử cực cao thứ nhất có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng lớn hơn 1000000 đến 5000000g/mol; và (C) 20 tới 60 phần khối lượng, tốt hơn là 25 tới 60 phần khối lượng, tốt nhất là 35 tới 55 phần khối lượng, là polyetylen trọng lượng phân tử cao thứ hai có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng lớn hơn 150000 đến 1000000g/mol hoặc polyetylen trọng lượng phân tử cực cao thứ hai có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng lớn hơn 1000000 đến 5000000g/mol, trong đó sự phân bố trọng lượng phân tử của hỗn hợp polyetylen đa hình thái nằm trong khoảng từ 10 đến 25, tốt hơn nữa là từ 10 đến 20, đo được bằng phép sắc ký thấm gel; nửa thời gian kết tinh đẳng nhiệt của hỗn hợp polyetylen đa hình thái ở nhiệt độ 123ºC là 7 phút hoặc ít hơn, tốt hơn là 6 phút hoặc ít hơn, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 2 đến 6 phút, theo phép phân tích nhiệt quét vi sai; và chiều dài dòng xoắn ở nhiệt độ 220ºC ít nhất là 200mm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 250 đến 400mm và nắp có ren làm từ nó.

(11) **63933**
(21) 1-2019-01132
(51)[7] **C09J 201/00**, 4/02, 9/02, 11/04, 11/06, 163/00, H01B 1/00, 1/20
(22) 17.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/029567 17.08.2017
(87) WO2018/047597 A1 15.03.2018
(30) 2016-173765 06.09.2016 JP
(71) THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) OTA, Soichi (JP), MAFUNE, Hitoshi (JP), KATO, Makoto (JP), KODAMA, Tomoya (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) CHẤT KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN RẮN NHIỆT
(57) Thông thường, khi mặt dính là niken hoặc tương tự, khó thu được chất kết dính dẫn điện mà hạ thấp điện trở nối ở nhiều loại nhựa đóng rắn rắn bằng nhiệt khác nhau. Theo sáng chế, có thể tạo ra chất kết dính dẫn điện, trong trường hợp mà mặt dính là niken hoặc tương tự, mà làm giảm điện trở nổi ở nhiều loại nhựa đóng rắn rắn nhiệt khác nhau trong khi đồng thời duy trì tính ổn định bảo quản để có khả năng gia công tốt.
Sáng chế đề cập đến chất kết dính dẫn điện rắn nhiệt gồm các hợp phần từ (A) đến (D) sau:

Hợp phần (A): nhựa đóng rắn,
Hợp phần (B): chất đóng rắn nhiệt đóng rắn hợp phần (A),
Hợp phần (C): phức hữu cơ kim loại, và
Hợp phần (D): các hạt dẫn điện

(11) **63934**
(21) 1-2019-01133
(51)[8] **C09J 4/02**, 9/02, 11/04, 11/06, H01B 1/00, 1/20
(22) 17.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/029568 17.08.2017
(87) WO2018/047598 15.03.2018
(30) 2016-173774 06.09.2016 JP
(71) THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) KODAMA, Tomoya (JP), OTA, Soichi (JP), OSADA, Masayuki (JP), MAFUNE, Hitoshi (JP), KATO, Makoto (JP), MORII, Kanako (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) CHẤT KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN RẮN NHIỆT
(57) Thông thường, có nhu cầu về việc bổ sung lượng lớn các hạt dẫn điện để cải thiện độ dẫn điện, nhưng khi các hạt dẫn điện được bổ sung quá nhiều, độ nhớt ban đầu tăng lên, và đồng thời, sẽ khó làm ổn định tính ổn định bảo quản. Tuy nhiên, theo sáng chế, có thể cải thiện độ dẫn điện mà không cần bổ sung lượng lớn các hạt dẫn điện bằng cách lựa chọn monome, và đồng thời, tính ổn định bảo quản có thể được làm ổn định nhờ sử dụng các hạt dẫn điện nhất định.

Chất kết dính dẫn điện rắn nhiệt bao gồm các hợp phần từ (A) đến (D):
hợp phần (A): oligome có nhóm (met)acryl
hợp phần (B): monome có một nhóm metacryl trong phân tử
hợp phần (C): peroxit hữu cơ có cấu trúc đặc trưng; và
hợp phần (D): hạt dẫn điện được xử lý bề mặt bằng axit stearic.

(11) **63935**

(21) 1-2019-01156 (51)[8] **B41F 17/22**
(22) 21.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/052720 21.09.2017 (87) WO2018/057739 29.03.2018
(30) 62/398,933 23.09.2016 US

(71) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America
(72) Grahame HUGHES (GB), Jose Ramon Rodriguez TELLEZ (MX), Jose Torres MURGUIA (MX), Soraya Ramire DE LEON (US), Felix HURTADO (MX)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ IN VỎ LON VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ MỰC TRÊN NHIỀU THÂN VỎ LON

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in vỏ lon bao gồm bánh lăn phủ có nhiều tấm phủ. Mỗi tấm phủ có bề mặt in và ít nhất hai bề mặt in có phần thứ nhất và phần thứ hai mà mỗi phần có phần lồi và phần lõm. Phần lồi thứ nhất được tạo kết cấu để tạo thành hình ảnh dương bản trên thân vỏ lon của đa số thân vỏ lon. Phần lồi thứ nhất của ít nhất một tấm phủ ở dạng khác với phần lồi thứ nhất và ít nhất một phần khác của tấm phủ. Phần lõm thứ hai được tạo kết cấu để tạo thành hình ảnh âm bản trên thân vỏ lon. Hình ảnh âm bản là ngược với hình ảnh dương bản. Phần thứ nhất và phần thứ hai được bố trí tương ứng với nhau sao cho hình ảnh âm bản xếp vừa với hình ảnh dương bản trên thân vỏ lon.

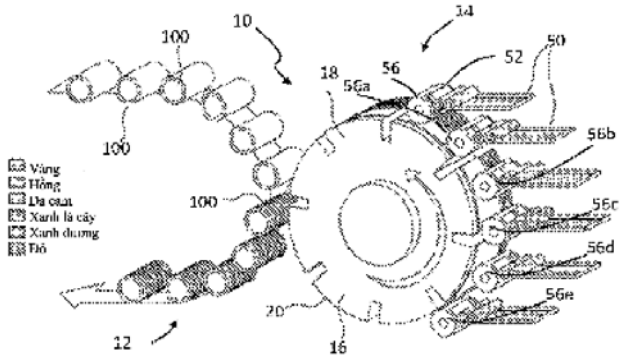

(11) **63936**
(21) 1-2019-01164 (51)[7] **C08G 18/62**, 18/80, C09D 127/12, 167/00, C08G 18/42
(22) 14.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/073189 14.09.2017 (87) WO2018/050774 A1 22.03.2018
(30) CN2016/099199 18.09.2016 CN
16195847.5 26.10.2018 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019
(71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
(72) TAO, Yanling (CN), WANG, Xiaodong (CN), JIANG, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG BỘT LAI POLYESTE-FLOCACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN BẰNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dạng bột lai polyeste-flocacbon là hỗn hợp trộn khô của chế phẩm phủ bột polyeste A và chế phẩm phủ bột flocacbon B, trong đó:
chế phẩm phủ bột polyeste A bao gồm polyme polyeste thứ nhất và chất đóng rắn dùng cho polyme polyeste thứ nhất; và
chế phẩm phủ bột flocachon B bao gồm polyme flocacbon, chất đóng rắn dùng cho polyme flocacbon, và polyme polyeste thứ hai và chất đóng rắn dùng cho polyme polyeste thứ hai;
trong đó tỉ lệ khối lượng giữa chế phẩm phủ bột polyeste A và chế phẩm phủ bột flocacbon B nằm trong khoảng từ 25:75 đến 75:25, trong đó polyme polyeste thứ nhất là polyme có nhóm chức cacboxyl có trị số axit nằm trong khoảng từ 18 đến 70 mg KOH/g polymer, và trong đó polyme polyeste thứ hai là polyme polyeste có nhóm chức hyđroxyl có trị số hyđroxyl nằm trong khoảng từ 70 đến 350 mg KOH/g polyme.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ nền bằng chế phẩm phủ dạng bột nêu trên.

(11) **63937**
(21) 1-2019-01184 (51)[7] **F02B 67/06**, 61/02, F16H 7/08
(22) 27.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/078441 27.09.2016 (87) WO2018/061086 A1 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Shinji ATO (JP), Shunsuke IWAI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG
(57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong bao gồm: xích cam (63) đi qua giữa đĩa xích dẫn động (45) và đĩa xích cam (62) để truyền động lực của trục khuỷu (40) đến trục cam (61); bánh dẫn hướng (65) được bố trí bên trong xích cam (63) và được bố trí giữa trục cam (61) và trục khuỷu (40) theo cách tiếp xúc với xích cam (63); và cơ cấu đẩy xích cam (70) được bố trí bên ngoài xích cam (63) và được làm thích ứng theo cách tiếp xúc với xích cam (63) từ phía ngoài xích cam (63) giữa bánh dẫn hướng (65) và trục khuỷu (40) để tạo ra lực căng cho xích cam (63). Chi tiết dẫn hướng xích cam (80) được bố trí theo cách đi vào tiếp xúc với xích cam (63) từ phía ngoài của nó giữa bánh dẫn hướng (65) và đĩa xích cam (62) để dẫn hướng xích cam (63) nhằm làm cho dễ dàng hơn trong việc duy trì xích cam tiếp xúc với bánh dẫn hướng, hạn chế các chuyển động rung theo phương thẳng đứng hoặc phương nằm ngang của xích cam trong khi động cơ đang vận hành, giảm các âm thanh va đập sinh ra do xích cam tiếp xúc với các bộ phận khác, và hạn chế sự cào mòn của bánh dẫn hướng nhằm cải thiện độ bền của bánh dẫn hướng này.

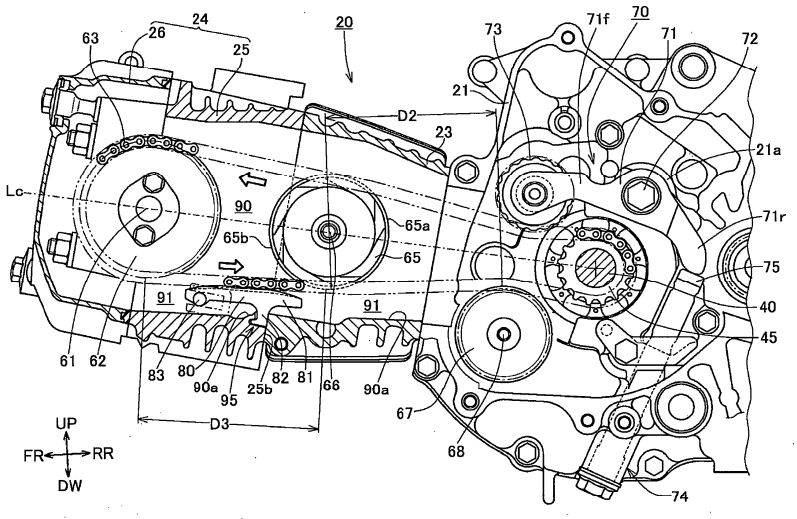

(11) **63938**
(21) 1-2019-01185 (51)[7] **F01M 1/10**, 11/03
(22) 27.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/078440 27.09.2016 (87) WO2018/061085 A1 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Shinji ATO (JP), Reina KUROSU (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU BÔI TRƠN CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu bôi trơn của động cơ đốt trong cho phép duy trì dung tích chứa dầu đủ lớn cho bộ lọc dầu để giảm tần suất của việc bảo dưỡng và giảm đến mức tối thiểu tần suất của việc bảo dưỡng đối với bộ lọc dầu kiểu ly tâm nhờ việc bảo dưỡng đơn giản nhằm giảm chi phí lao động. Cơ cấu bôi trơn của động cơ đốt trong bao gồm bộ lọc dầu kiểu ly tâm (75) được bố trí trên thân (40R) của trục khuỷu (40) mà nhô sang phía bên từ hộp trục khuỷu (21R). Bộ lọc dầu (120) chứa chi tiết lọc (123) trong đó được bố trí trong hệ thống đường dẫn dầu kéo dài từ bơm dầu (110) để bơm dầu lên từ khoang chứa dầu (100) đến bộ lọc dầu kiểu ly tâm (75).

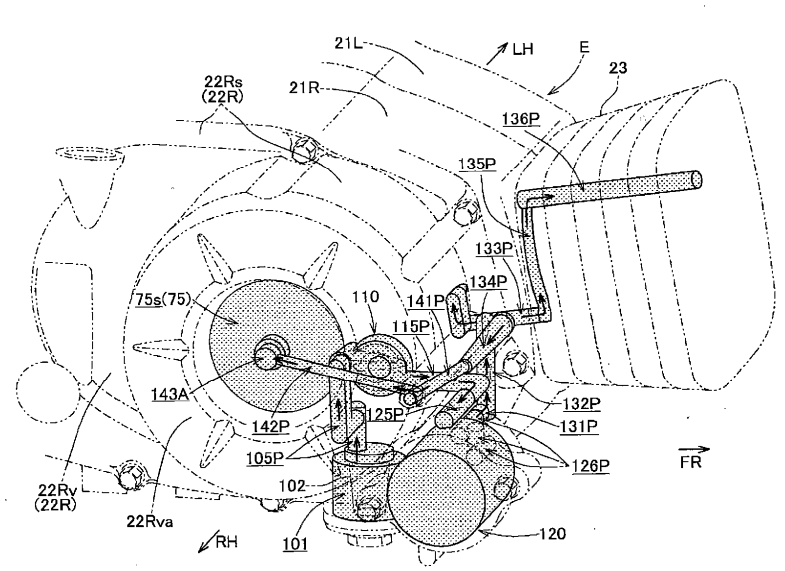

(11) **63939**
(21) 1-2019-01191 (51)[8] **E04B 2/56**
(22) 22.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/029973 22.08.2017 (87) WO2018/055965 29.03.2018
(30) 2016-184208 21.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019
(71) NIPPON STEEL & SUMIKIN COATED SHEET CORPORATION (JP)
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 1030023, Japan
(72) HARADA, Kiyokazu (JP), YAZAKI, Mitsuhiko (JP), KAYAMA, Yoshio (JP), SUENAGA, Yoshinori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PANEN NHIỀU LỚP
(57) Sáng chế đề xuất panen nhiều lớp có thể có trọng lượng nhẹ hơn và được chế tạo bằng quá trình chế tạo đơn giản. Panen nhiều lớp (1) theo sáng chế bao gồm chi tiết tấm thứ nhất (2) và chi tiết tấm thứ hai (3), mỗi một trong số chúng được làm bằng kim loại, cụm phân cách (4) được làm bằng kim loại và được tạo trong dạng khung hình chữ nhật, và chi tiết lõi (5). Chi tiết lõi (5) được bố trí trong vùng bao quanh bằng cụm phân cách (4) giữa chi tiết tấm thứ nhất (2) và chi tiết tấm thứ hai (3). Cụm phân cách (4) bao gồm các phần phân cách (40) mà được tạo dưới dạng các chi tiết riêng biệt. Chi tiết tấm thứ nhất (2) và chi tiết tấm thứ hai (2) được dính vào chi tiết lõi (5) và mỗi một trong số các phần phân cách (40).

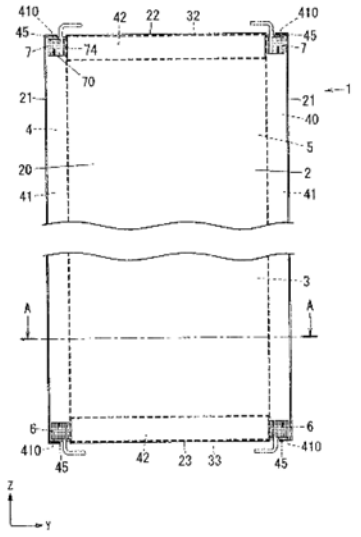

(11) **63940**
(21) 1-2019-01211 (51)[7] **G01N 9/36**, G06T 7/40, H04N 5/225
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/009919 08.09.2017 (87) WO2018/048263 15.03.2018
(30) 10-2016-0116229 09.09.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019
(71) P&K SKIN RESEARCH CENTER (KR)
4F, 25, Gukhoe-daero 62-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07236 Republic of Korea
(72) SHIN, Jin Hee (KR), KIM, A Reum (KR), YI, Ju Won (KR), PARK, Jin Oh (KR), LEE, Hae Kwang (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM TÍNH NĂNG CHỐNG BỤI CỦA MỸ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM TÍNH NĂNG CHỐNG BỤI CỦA MỸ PHẨM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị thử nghiệm tính năng chống bụi của mỹ phẩm. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp thử nghiệm tính năng chống bụi của mỹ phẩm bằng cách sử dụng thiết bị này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các công đoạn: bôi mỹ phẩm lên cánh tay của đối tượng thử nghiệm để chuẩn bị thử nghiệm; luồn cánh tay của đối tượng thử nghiệm vào khoảng trống bên trong của khoang qua đường dẫn luồn tay của bộ phận luồn tay, khoảng trống bên trong của khoang được cách ly với bên ngoài; phun bụi vào khoảng trống bên trong; xả bụi từ khoảng trống bên trong ra bên ngoài để làm sạch khoảng trống bên trong; rút cánh tay của đối tượng thử nghiệm ra khỏi khoảng trống bên trong; và chụp ảnh của cánh tay của đối tượng thử nghiệm và đo độ sáng của mỹ phẩm từ ảnh này. Theo sáng chế, cơ quan hô hấp của đối tượng thử nghiệm được bảo vệ hoàn toàn khỏi bụi nhân tạo trong khi duy trì mật độ không đổi của bụi nhân tạo lơ lửng trong không khí quanh cánh tay của đối tượng thử nghiệm mà mỹ phẩm được bôi.

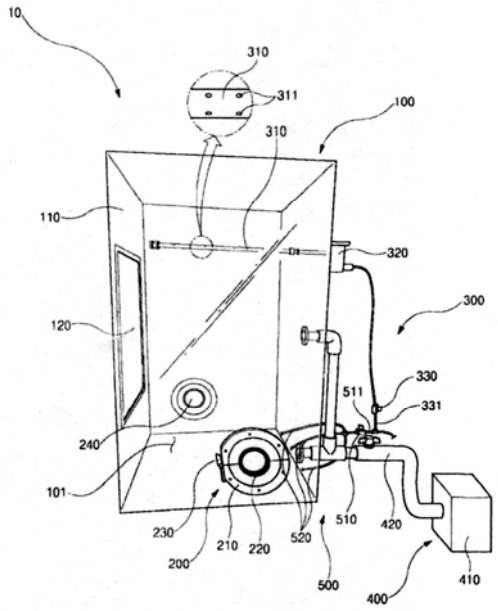

(11) **63941**
(21) 1-2019-01214 (51)[8] **H04L 27/26**, H04W 72/04
(22) 10.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/096776 10.08.2017 (87) WO2018/028625 15.02.2018
(30) 62/374,106 12.08.2016 US
62/412,024 24.10.2016 US
15/637,842 29.06.2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ISLAM, Toufiqul (CA), AU, Kelvin, Kar, Kin (CA), MA, Jianglei (CA), ZHANG, Liqing (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHẦN TỬ MẠNG
(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp để định nghĩa các băng phụ. Mỗi băng phụ có khoảng cách kênh mang phụ tương ứng, và ít nhất một phần băng phụ. Mỗi phần băng phụ có cấu hình kênh gồm cấu hình kích thước RB (resource block - khối tài nguyên) và băng thông phần băng phụ. Các băng phụ được phân phối dựa trên khung làm việc cấu hình băng phụ mà gồm tập được tiền cấu hình của các khoảng cách kênh mang phụ khả thi, tập được tiền cấu hình của các kích thước RB khả thi, và tập được tiền cấu hình của các băng thông phần băng phụ khả thi. Theo một số phương án thực hiện, để cải thiện tận dụng băng thông, cấu hình kênh đối với băng phụ cụ thể tạo cấu hình các RB có số lượng kênh mang phụ thứ nhất và RB bổ sung có số lượng kênh mang phụ khác ngoài số thứ nhất. Phần băng thông có thể gồm hai phần băng thông có các kênh khác nhau với các số khác nhau của các kênh mang phụ trên RB sao cho nhiều kênh mang phụ hữu ích hơn được sử dụng so với việc sẽ là khả thi nếu chỉ các RB có số lớn nhất trong các số khác nhau của các kênh mang phụ được sử dụng.

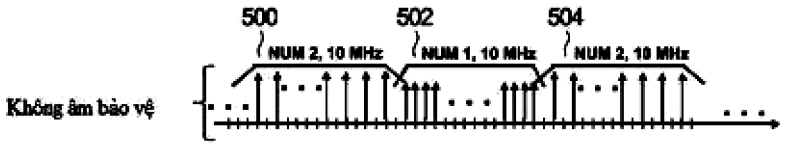

(11) **63942**
(21) 1-2019-01216 (51)[7] **G09F 9/00**, B65H 37/04, 41/00, G02F 1/13, 1/1335
(22) 14.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/025759 14.07.2017 (87) WO2018/047466 15.03.2018
(30) 2016-173338 06.09.2016 JP
(71) 1. NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
2. YODOGAWA MEDEC CO., LTD. (JP)
2-8-10, Esaka-Cho, Suita-shi, Osaka 5640063, Japan
3. YODOGAWA HU-TECH CO., LTD. (JP)
2-4-8, Esaka-cho, Suita-shi, Osaka 5640063, Japan
(72) KITADA, Kazuo (JP), SAIGOU, Hirofumi (JP), TAKEDA, Satoru (JP), YARA, Tomokazu (JP), KATADA, Takehiko (JP), EGUCHI, Katsumi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC MÀN HÌNH QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống sản xuất liên tục màn hình quang học cho phép cán tấm của màng chức năng quang học với chi tiết panen, ngay cả khi chiều dài của mỗi cạnh dài của chúng là lớn, mà không làm giảm độ chính xác của bước cán và/hoặc tăng tạo bọt bởi bước cán; và phương pháp sản xuất liên tục màn hình quang học. Hệ thống sản xuất liên tục màn hình quang học bằng cách cán lên panen này sử dụng các trục cán có chiều dài đủ để không bị cong bởi trọng lượng của chúng, khi sử dụng tấm của màng chức năng quang học có mỗi cạnh dài dài hơn chiều dài của các trục cán, mỗi tấm của màng chức năng quang học được vận chuyển trên băng của màng mang ở trạng thái được căn thẳng liên tục sao cho mỗi cạnh ngắn kéo dài theo hướng cắt chéo với hướng vận chuyển, và bóc ra khỏi băng của màng mang ở thiết bị cán được cán với một trong số các bề mặt đối diện của chi tiết panen.

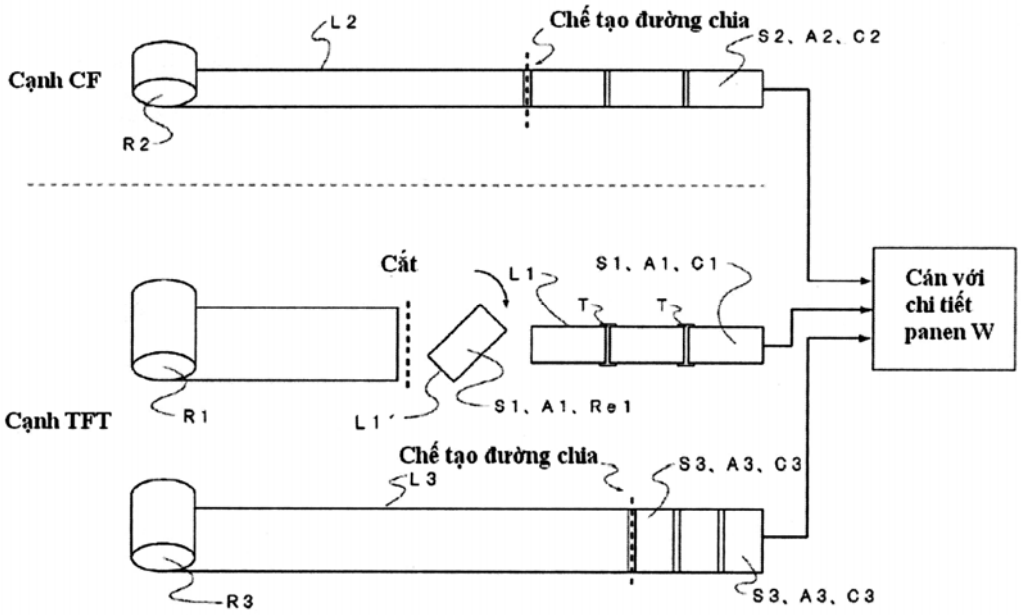

(11) **63943**
(21) 1-2019-01218 (51)[8] **B62J 11/00**, 7/08, F16B 45/00
(22) 28.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/078711 28.09.2016 (87) WO2018/061125 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) NAKANISHI, Takafumi (JP), OISHI, Kenichi (JP), HISADOMI, Masaru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN
(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên được tạo ra có móc treo hành lý, mà có khả năng giữ phần hành lý vững chắc hơn. Ống đầu (21) được che bởi nắp che trong phía trước (53) ở vị trí phía sau nó, và móc treo hành lý (61) được bố trí trên nắp che trong phía trước (53). Móc treo hành lý (61) có quai treo hành lý (61g) để treo phần hành lý từ đó, khe hở (61j) quay về quai treo hành lý (61g), và phần đỡ (61d) được đỡ lắc được trong vỏ móc (66). Móc treo hành lý (61) cất giữ được bên trong nắp che trong phía trước (53). Khe hở (61j) được hở vào trong nắp che trong phía trước (53) khi móc treo hành lý (61) được cất giữ trong nắp che trong phía trước (53).

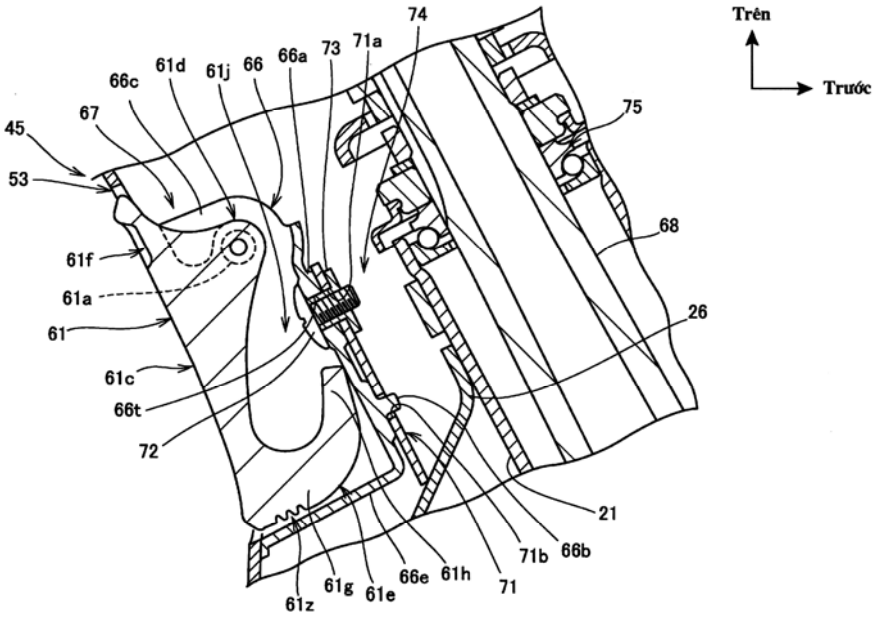

(11) **63944**
(21) 1-2019-01225 (51)[8] **C07K 14/725**, 14/78
(22) 04.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/066630 04.07.2017 (87) WO2018/033291 22.02.2018
(30) 10 2016 115 246.3 17.08.2016 DE
62/376,059 17.08.2016 US
62/376,632 18.08.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019
(71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
(72) ALTEN, Leonie (DE), MAURER, Dominik (DE), WALTER, Steffen (DE), BUNK, Sebastian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) CẤU TRÚC NHẬN BIẾT KHÁNG NGUYÊN, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CẤU TRÚC NÀY, VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nhận biết kháng nguyên kháng lại các kháng nguyên COL6A3. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các thụ thể tế bào T (T cell receptor: TCR) trên cơ sở phân tử có tính chọn lọc và đặc hiệu đối với kháng nguyên biểu hiện khối u COL6A3. Thụ thể TCR theo sáng chế, và các đoạn gắn kết kháng nguyên COL6A3 có nguồn gốc từ đó, dùng để chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa bệnh ung thư biểu hiện COL6A3. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa các cấu trúc nhận biết kháng nguyên của sáng chế, vectơ chứa các axit nucleic này, các tế bào tái tổ hợp biểu hiện cấu trúc nhận biết kháng nguyên và dược phẩm chứa các hợp chất theo sáng chế.

(11) **63945**
(21) 1-2019-01239 (51)[7] **H05K 5/02**
(22) 28.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030685 28.08.2017 (87) WO2018/051768 22.03.2018
(30) 2016-178361 13.09.2016 JP
2016-178362 13.09.2016 JP
2016-178363 13.09.2016 JP
(71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
(72) SAIHARA, Miwako (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG GIÁ LẮP
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giá lắp. Theo một phương án, hệ thống giá lắp này bao gồm: hộp pin có cực nạp và được tạo kết cấu để chứa pin phụ; thiết bị điện tử có cực cấp điện và được tạo kết cấu để lắp hộp pin theo cách tháo ra được; giá lắp có cực cấp điện từ bên ngoài để cấp điện từ bên ngoài và được tạo kết cấu để lắp hộp pin hoặc thiết bị điện tử; và cơ cấu liên kết được tạo kết cấu để liên kết thiết bị điện tử và giá lắp với nhau khi hộp pin không được lắp vào thiết bị điện tử. Cơ cấu liên kết không liên kết thiết bị điện tử và giá lắp với nhau khi hộp pin được lắp vào thiết bị điện tử.

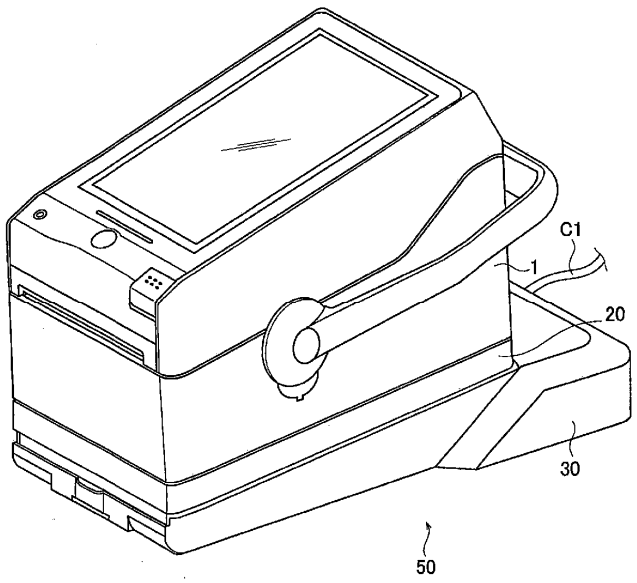

(11) **63946**
(21) 1-2019-01243 (51)[7] **B41J 2/32**, 25/34, 29/00, 29/13
(22) 28.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030688 28.08.2017 (87) WO2018/051771 22.03.2018
(30) 2016-178457 13.09.2016 JP
2016-245501 19.12.2016 JP
(71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
(72) HOSHI, Kazuyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÁY IN
(57) Sáng chế đề xuất máy in gồm có vỏ, nắp máy in được tạo kết cấu để quay giữa vị trí đóng mà ở đó nắp máy in đóng phần bên trong của vỏ và vị trí mở mà ở đó nắp máy in mở phần bên trong vỏ, lô đế in được tạo kết cấu để cấp vật liệu in, đầu nhiệt đối diện với lô đế in khi nắp máy in nằm ở vị trí đóng, và chi tiết vận hành được tạo kết cấu để kết nối với và ngắt kết nối khỏi đầu nhiệt, chi tiết vận hành dẫn hướng vật liệu in được cấp bởi lô đế in khi nắp máy in nằm ở vị trí đóng.

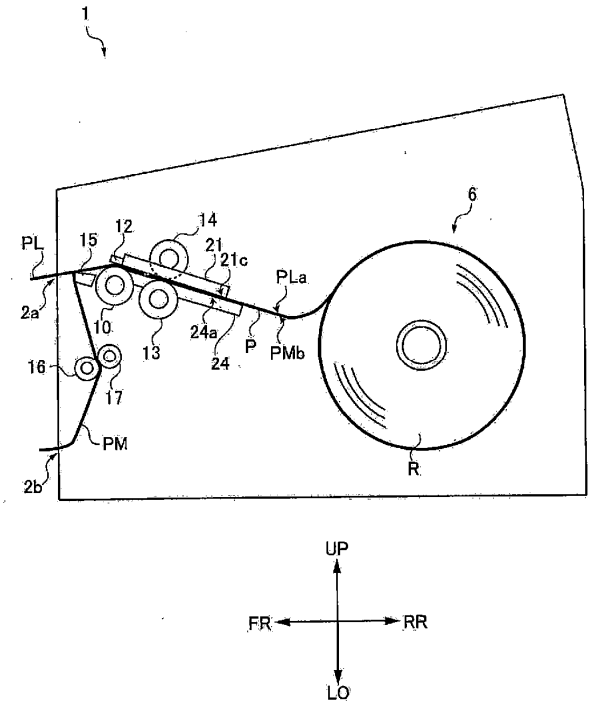

(11) **63947**
(21) 1-2019-01248 (51)[7] **D01H 13/32**
(22) 19.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/055649 19.09.2017 (87) WO2018/055508 29.03.2018
(30) 01258/16 26.09.2016 CH
(71) MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, 8406 Winterthur, Switzerland
(72) Martin GUTBERLET (DE), Nitin T PATIL (IN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BẢO DƯỠNG DỰ ĐOÁN CHO MÁY NGÀNH DỆT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống bảo dưỡng dự đoán máy ngành dệt, máy ngành dệt này bao gồm các cảm biến. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định một trị số tham chiếu cho mỗi cảm biến và lưu trữ các trị số tham chiếu này trong một cơ sở dữ liệu; đọc mỗi cảm biến trong quá trình hoạt động của máy ngành dệt; tương quan tín hiệu của mỗi cảm biến với trị số tham chiếu đã lưu trữ; và đưa ra một cảnh báo hoặc báo hiệu trước, nếu một dữ liệu cảm biến duy nhất và một dữ liệu cảm biến đã tương quan thể hiện sự bất thường.

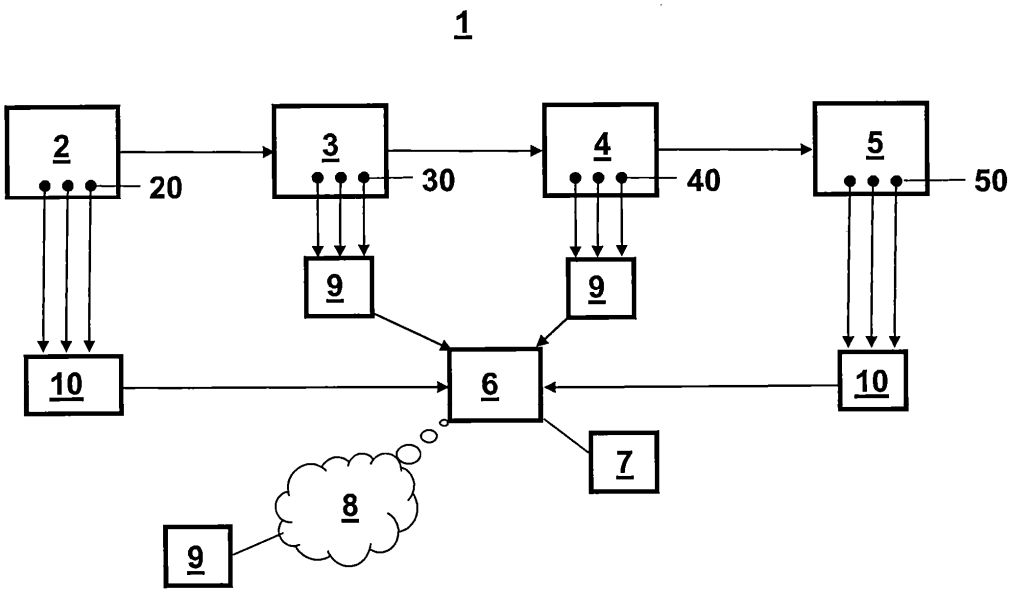

(11) **63948**

(21) 1-2019-01250 (51)[8] **C08F 2/00**, C08L 23/06, 23/08
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072595 08.09.2017 (87) WO2018/046668 15.03.2018
(30) 16188326.9 12.09.2016 EP

(71) 1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
(72) SUCHAO-IN Natthaporn (TH), KLOMKAMOL Warachad (TH), SAMPHAWAMONTRI Patcharin (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỖN HỢP POLYETYLEN HAI HÌNH THÁI VÀ ỐNG LÀM BẰNG HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen hai hình thái bao gồm phân đoạn homopolyme polyetylen khối lượng phân tử thấp và phân đoạn copolyme polyetylen khối lượng phân tử cao có lượng comonome C4 đến C10 α-olefin nằm trong khoảng từ 0, 25 đến 3% mol tính theo tổng monome chứa trong phân đoạn comonome polyetylen khối lượng phân tử cao, trong đó lượng polyetylen khối lượng phân tử thấp nằm trong khoảng từ 50 đến 60% khối lượng tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp polyetylen hai hình thái; và hỗn hợp polyetylen hai hình thái có phân đoạn hòa tan theo phép phân tách tăng nhiệt độ trong 1, 2, 4- trielobenzen với 300 ppm của hyđroxytoluen được butyl hóa ở 150ºC là nhỏ hơn 6% khối lượng; và ống làm bằng hỗn hợp này.

(11) **63949**
(21) 1-2019-01252 (51)[8] **B63B 25/14**, 25/00, 25/24, 35/00, F17C 1/00, 5/06
(22) 03.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CA2017/050928 03.08.2017 (87) WO2018/027308 15.02.2018
(30) 62/374,488 12.08.2016 US
(71) GEV TECHNOLOGIES PTY. LTD (AU)
Ground Floor, 5 Ord Street, West Perth, Western Australia 6005, Australia
(72) FITZPATRICK, Patrick John (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CỤM VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN CHẤT LƯU
(57) Sáng chế đề cập tới cụm để lưu trữ và vận chuyển chất lưu nén, như khí tự nhiên nén (CNG) bao gồm các ống xếp chồng theo hình lục giác được lưu trữ trong hầm chứa hàng trong hoặc trên tàu, như tàu hoặc xà lan, bao gồm phần đỡ dưới, các phần đỡ bên và cơ cấu ép ép mạnh các ống sao cho chúng không thể dịch chuyển tương đối với chính chúng hoặc tương đối với tàu mà trên đó chúng được bố trí ở trạng thái vận hành bất kỳ. Ma sát giữa mỗi một trong số các ống sẽ khiến các ống hoặc động như một phần của tàu về kết cấu của nó. Mỗi một trong số các ống trong các ống được nối với hệ thống ống phân phối để cho phép chất tải và dỡ tải chất lưu nén.

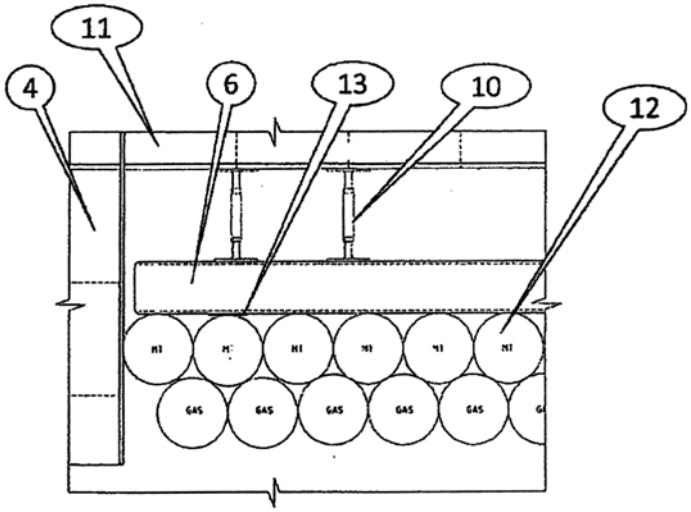

(11) **63950**
(21) 1-2019-01259 (51)[7] **C25D 5/00**
(22) 12.03.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hùng Thắng (VN), Trần Văn Hậu (VN), Nguyễn Phương Hoài Nam (VN), Phan Ngọc Minh (VN), Vũ Đình Lãm (VN)
(54) THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO LỚP MẠ ĐIỆN KIM LOẠI GIA CƯỜNG VẬT LIỆU NANÔ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ RUNG SIÊU ÂM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình chế tạo lớp mạ điện kim loại gia cường vật liệu nanô ứng dụng công nghệ rung siêu âm để phân tán đồng đều thành phần nanô bên trong dung dịch mạ, qua đó đem lại hiệu quả gia cường cao trong kỹ thuật mạ điện nanô. Thiết bị và quy trình chế tạo lớp mạ điện kim loại gia cường vật liệu nanô ứng dụng công nghệ rung siêu âm bao gồm bể mạ (4) chứa dung dịch mạ (2), trong đó dung dịch mạ (2) là dung dịch mạ có vật liệu nanô (3) phân tán đồng đều. Bể mạ được đặt trong bể rung siêu âm gia nhiệt (5) chứa chất lỏng (8). Van (7) được thiết kế để thay thế chất lỏng (8) khi cần thiết hoặc khi cần điều chỉnh nhiệt độ dung dịch mạ (2) ổn định trong giới hạn cho phép. Hệ điện cực (6) gồm điện cực anốt (9) là điện cực kim loại tán và điện cực catốt (10) là vật cần mạ, hệ điện cực (6) được nhúng vào dung dịch mạ (2) và được cung cấp điện bằng nguồn điện (1). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sử dụng thiết bị nêu trên chế tạo lớp mạ điện kim loại gia cường vật liệu nanô với các tính chất cơ lý được cải thiện so với lớp mạ điện thông thường.

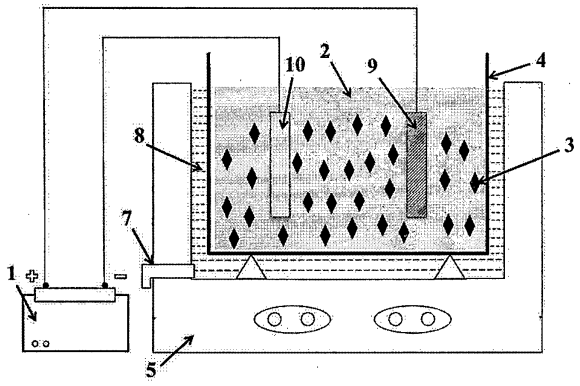

(11) **63951**
(21) 1-2019-01266 (51)[7] **B41J 2/35**, 2/32, 25/304, 29/13
(22) 28.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030689 28.08.2017 (87) WO2018/066265 12.04.2018
(30) 2016-197480 05.10.2016 JP
(71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
(72) KOMAGOME, Shun (JP), SAITO, Yukimasa (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÁY IN
(57) Sáng chế đề xuất máy in bao gồm lô đế in để nạp vật liệu in, đầu in để in trên vật liệu in được nạp bởi lô đế in, phích nối có thể gắn và tháo ra được so với đầu in, và bộ điều khiển để dừng cấp điện cho đầu in qua phích nối khi lô đế in và đầu in được tách ra.

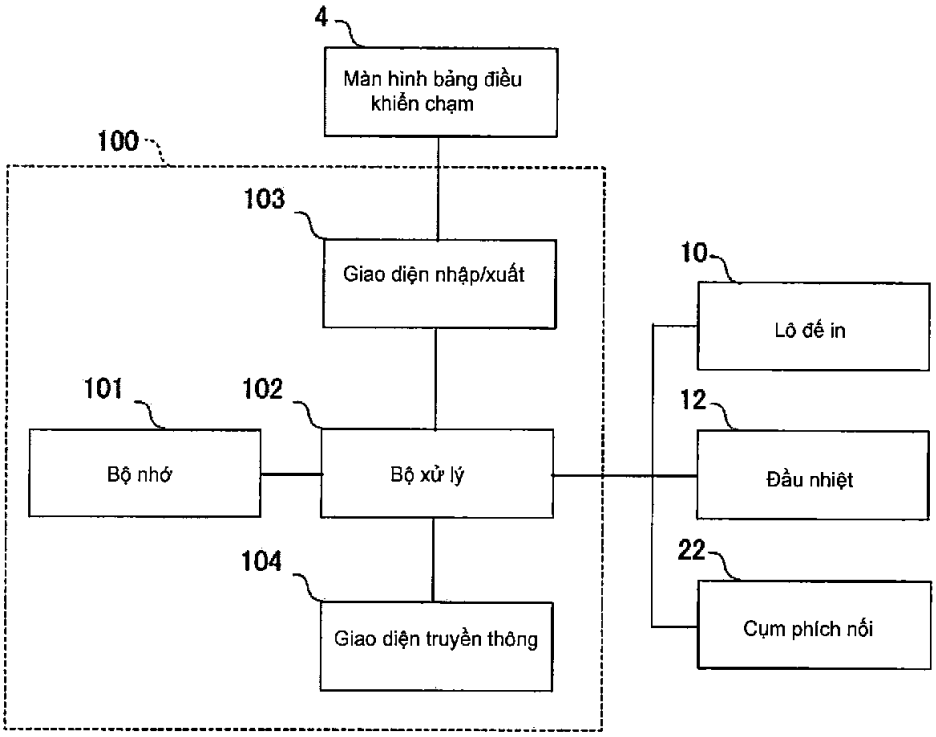

(11) **63952**
(21) 1-2019-01272
(51)[8] **G06F 3/0489**, 3/01, 3/023, 17/28, G10L 13/08
(22) 25.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/009325 25.08.2017
(87) WO2018/056597 29.03.2018
(30) 10-2016-0121857 23.09.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019

(71) 1. YU, GANG SEON (KR)
729ho, 117, Hwanggeum-ro Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10048, Korea (South)
2. DAESAN BIOTECH (KR)
749ho, Nadong, 117, Hwanggeum-ro, Yangchon-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10048, Korea (South)
3. LEE, GYU HONG (KR)
209-44, Samyang-ro, 179-gil Gangbuk-gu, Seoul, 01000, Korea (South)
(72) LEE, Gyu Hong (KR), YU, Gang Seon (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ NHẬP KÝ TỰ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhập ký tự bao gồm: một bộ phận nhập ký tự để nhập ký tự và một bộ phận hiển thị ký tự để hiển thị ký tự nhập vào trên màn hình. Thiết bị nhập ký tự này bao gồm một hoặc nhiều bộ phận nhập ký tự được kết hợp bằng một bộ nhập ký tự, và được chia thành một bộ nhập ngôn ngữ để nhập ký tự ngôn ngữ và bộ nhập hỗn hợp theo chức năng và được chia thành một bộ nhập ký tự phía phải, bộ nhập ký tự phía trái, bộ nhập ký tự phía trên, bộ nhập ký tự phía dưới, và bộ nhập ký tự trung tâm theo bố cục cho phép nhập đồng thời các ký tự của hai hoặc nhiều ngôn ngữ, và hai hoặc nhiều bộ nhập ngôn ngữ và một hoặc nhiều bộ nhập hỗn hợp luôn được sắp xếp trong bộ nhập ký tự và các ký tự của đa số các ngôn ngữ luôn được hiển thị trong bộ nhập ký tự để nhập hiệu quả các ký tự của hai hoặc nhiều ngôn ngữ cùng một lúc mà không cần thao tác chuyển đổi ngôn ngữ.

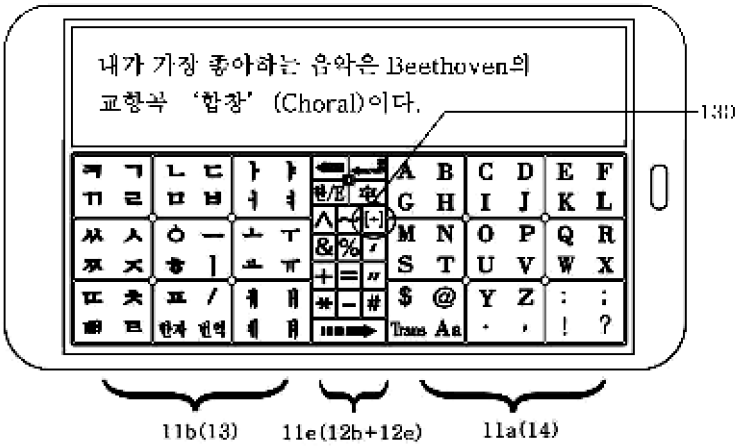

(11) **63953**
(21) 1-2019-01297 (51)[8] **F16B 25/00**, 39/00
(22) 11.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/046495 11.08.2017 (87) WO2018/034981 22.02.2018
(30) 62/376,704 18.08.2016 US
(71) RESEARCH ENGINEERING & MANUFACTURING INC. (US)
55 Hammarlund Way, Tech II Middletown, Rhode Island 02842, United States of America
(72) BUDZISZEK, Bobby Lee (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHI TIẾT BẮT CHẶT KHÓA REN VÀ CÁN REN VÀ HỆ THỐNG CÓ CHI TIẾT BẮT CHẶT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bắt chặt cán ren và tự khóa. Ren ngoài thực hiện việc cán ren được bố trí dọc theo thân của chi tiết bắt chặt. Ren lõi không liên tục cũng được bố trí trên đó.

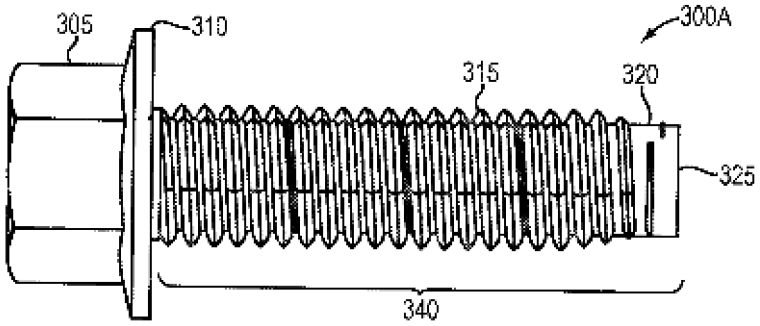

(11) **63954**
(21) 1-2019-01301 (51)[8] **F04F 5/22**, 5/14
(22) 03.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/007006 03.07.2017 (87) WO2018/056558 A1 29.03.2018
(30) 10-2016-0120525 21.09.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.03.2019
(71) VTEC CO., LTD. (KR)
2F (Gwaebeop-dong, Bu-Kyeong Building) 30, Gwangjang-ro 56beon-gil, Sasang-gu, Busan 46972, Republic of Korea
(72) CHO, Ho-Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) BƠM CHÂN KHÔNG SỬ DỤNG KẾT CẤU ĐỊNH HÌNH
(57) Sáng chế đề cập tới bơm chân không sử dụng kết cấu định hình. Bơm chân không theo sáng chế có: kết cấu định hình rỗng có lỗ gá lắp theo chiều dọc và khoang chân không được tạo ra liền kề nhau; bơm phun được bố trí bên trong lỗ gá lắp theo chiều dọc; và các nắp đầu lần lượt được bố trí ở hai lỗ hở của kết cấu định hình sao cho có lỗ xuyên được tạo ra trên đó để tương ứng với cửa nạp hoặc cửa xả. Cụ thể là, nắp thứ nhất gần cửa nạp được thiết kế sao cho có đường dẫn mà nhờ đó khoang chân không và lỗ gá lắp nối thông với nhau. Kết cấu bơm chân không theo sáng chế là kết cấu bơm chân không sử dụng kết cấu định hình được thiết kế tốt nhất để cho phép việc chế tạo bơm chân không trở nên thuận tiện và cải thiện các đặc tính chân không.

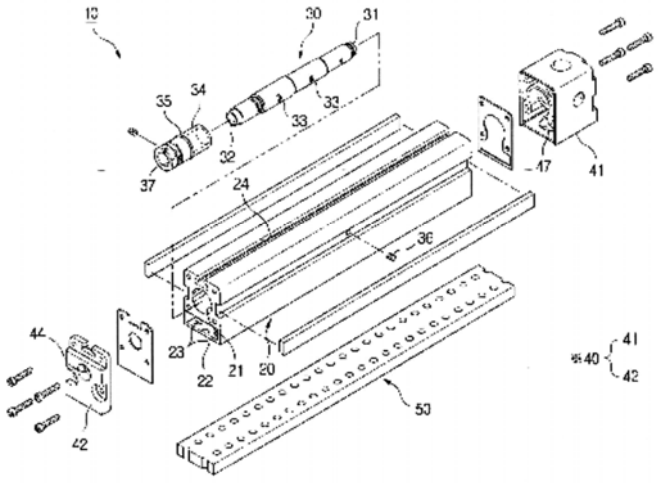

(11) **63955**
(21) 1-2019-01304 (51)[8] **B28B 7/16**, B32B 13/14, B28B 11/12, 19/00, B26F 1/08, E04C 2/04, B32B 38/04
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/050587 08.09.2017 (87) WO2018/049093 15.03.2018
(30) 62/385,062 08.09.2016 US
15/473,303 29.03.2017 US
(71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
(72) SHUBERT, Dale M. (US), SCHENCK, Ronald E. (US), ROWLAND, Thomas Gregory (US), WILLI, John Matthew (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) TẤM THẠCH CAO CÓ TẤM PHỦ ĐƯỢC ĐỤC LỖ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sản xuất tấm thạch cao (25) có thể được sử dụng để sản xuất tấm thạch cao (25) có ít nhất một tấm phủ được đục lỗ (28) nhờ hệ thống đục lỗ tấm phủ (40). Hệ thống đục lỗ tấm phủ (40) có thể bao gồm con lăn đục lỗ (150) được bố trí phía sau trạm tạo hình (35) dọc theo hướng máy, khung đỡ con lăn (152) để đỡ con lăn đục lỗ (150) theo cách quay sao cho trục quay của nó kéo dài dọc theo hướng ngang máy, và động cơ (154) được bố trí với con lăn đục lỗ (150) để quay con lăn đục lỗ (150) quanh trục quay. Động cơ dẫn động (154) có thể được làm thích ứng để quay con lăn đục lỗ (150) với tốc độ tiếp tuyến gần như tương đương với tốc độ dây chuyền để tạo ra một loạt lỗ thủng (125) trong tấm phủ quay lên trên (28) khi tấm thạch cao (25) đi qua con lăn đục lỗ (150).

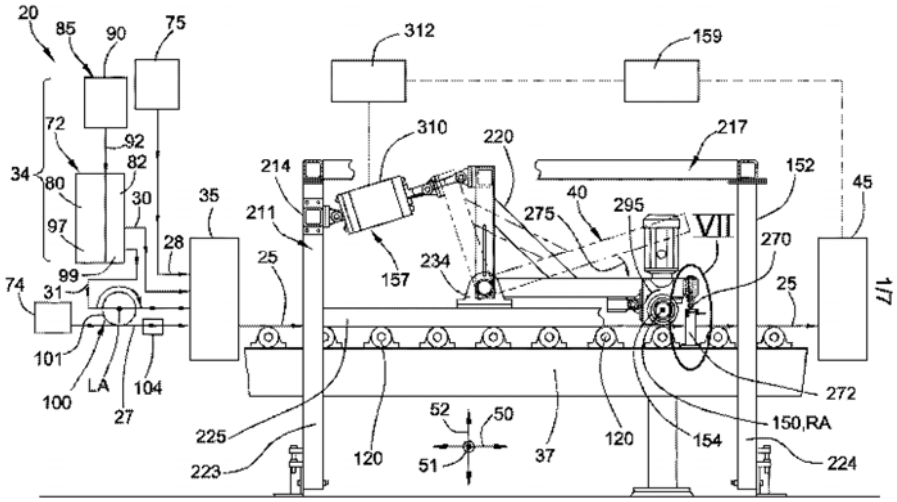

(11) **63956**
(21) 1-2019-01305 (51)[8] **C09D 5/02**
(22) 06.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/050225 06.09.2017 (87) WO2018/048865 15.03.2018
(30) 15/258,159 07.09.2016 US
(71) USG INTERIORS, LLC (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
(72) BURY, Rafael (US), LI, Donghong (US), HULKA, Samuel D. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) LỚP PHỦ TRONG SUỐT HÚT ÂM
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho lớp phủ trong suốt hút âm để sử dụng trên mặt nền hút âm chứa chất kết dính phân tán được trong nước và các hạt chất độn tương đối lớn, và khác biệt bởi nồng độ thể tích chất màu cao, độ nhớt cao, mức trượt dính mỏng cao, và khô nhanh để cho phép chế phẩm được phun theo giọt mà giữ lại tính chất riêng của chúng khi tiếp xúc với nhau.

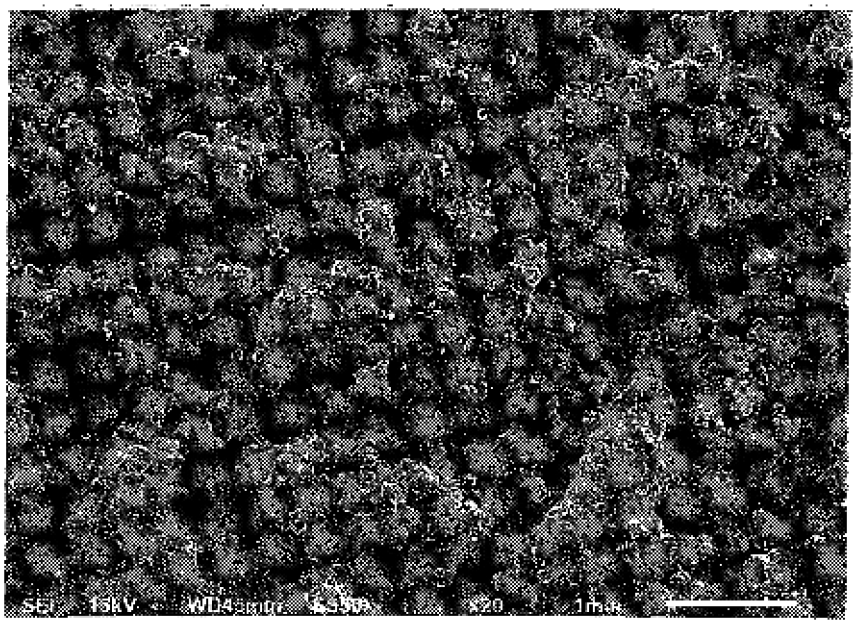

(11) **63957**
(21) 1-2019-01314 (51)[7] **B62J 99/00**, B62M 7/02, 7/12
(22) 04.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/028435 04.08.2017 (87) WO2018/061482 05.04.2018
(30) 2016-191467 29.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) SHIMIZU Kenzo (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU LÀM MÁT ĐỘNG CƠ ĐIỆN DÙNG CHO XE ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Trong kết cấu làm mát động cơ điện (20) của xe máy, đòn lắc (21) bao gồm phần chứa động cơ điện (60) được tạo kết cấu để chứa động cơ điện (11), và cửa nạp không khí làm mát (61) hở về phía bên ngoài của phần chứa động cơ điện (60) và được bố trí ở một bên của động cơ điện (11), cửa xả không khí làm mát (62) hở về phía bên ngoài của phần chứa động cơ điện (60) và được bố trí ở bên kia của động cơ điện (11), và phần nối thông (63) nối thông với cửa nạp không khí làm mát (61) và cửa xả không khí làm mát (62) và được tạo kết cấu để phân phối không khí làm mát đưa vào từ cửa nạp không khí làm mát (61) sang cả hai bên của động cơ điện (11) được tạo trong phần chứa động cơ điện (60).

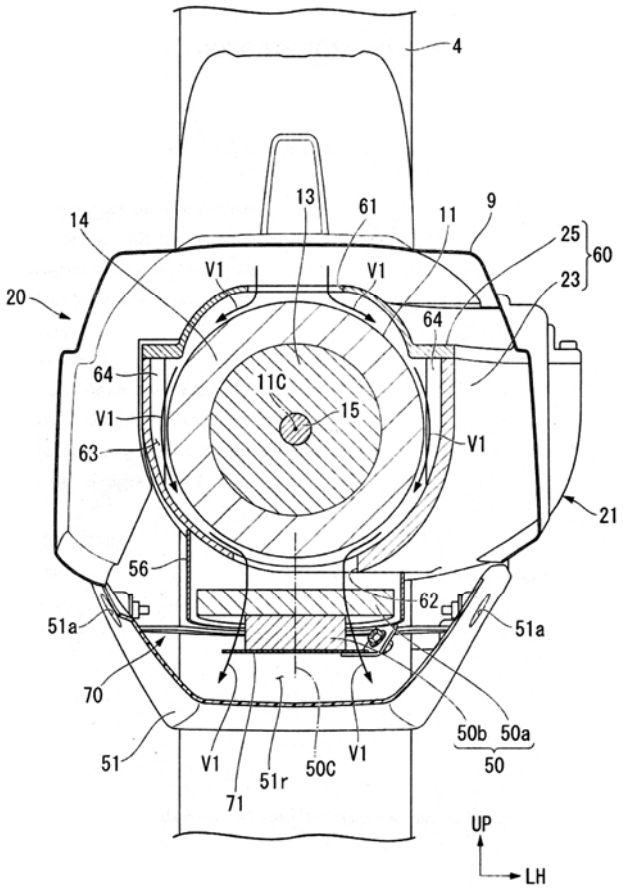

(11) **63958**
(21) 1-2019-01319 (51)[8] **H04L 1/00**
(22) 09.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/096654 09.08.2017 (87) WO2018/049951 22.03.2018
(30) 201610825091.1 14.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Rong (CN), QIAO, Yunfei (CN), ZHANG, Huazi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU TRUYỀN, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU NHẬN VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu truyền, thiết bị đầu nhận, và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp gồm: xác định độ dài N của mã mẹ của mã phân cực dựa trên kích thước tải của kênh thứ nhất, trong đó kích thước tải của kênh thứ nhất là N bit, N là 2n, và n là số nguyên dương; thực hiện mã hóa phân cực trên thông tin đích cần được truyền, để thu thập N bit được mã hóa; và truyền N bit được mã hóa bằng cách sử dụng kênh thứ nhất. Theo các phương án thực hiện sáng chế, do số lượng bit được mã hóa thu được sau khi mã hóa phân cực bằng kích thước tải của kênh, quá trình so khớp tốc độ không được yêu cầu khi N bit được mã hóa được truyền bằng cách sử dụng kênh thứ nhất. Điều này giảm các chi phí bổ sung mã hóa của kênh. Ngoài ra, do so khớp tốc độ không được yêu cầu, độ phức tạp và độ trễ mã hóa kênh bị giảm đáng kể, và tổn hao hiệu năng gây ra bởi hoạt động so khớp tốc độ được tránh.

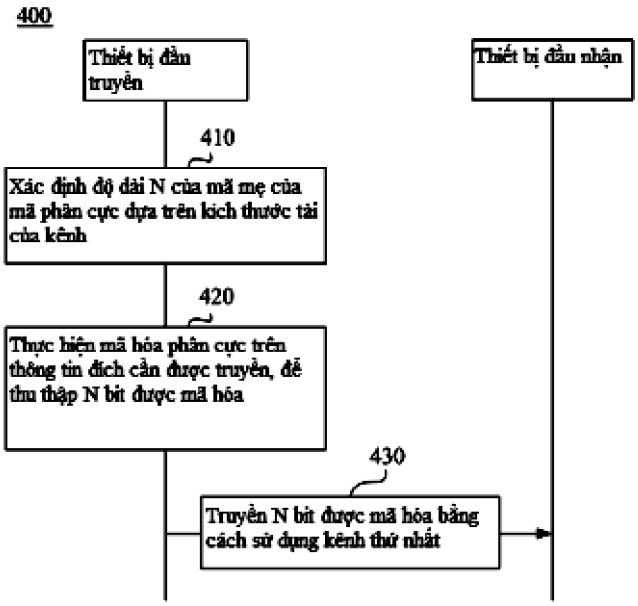

(11) **63959**
(21) 1-2019-01320
(51)[8] **G01C 21/34**, B60L 11/18, 15/20, H02J 7/00, B60K 1/04
(22) 19.07.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/026009 19.07.2017
(87) WO2018/061415 05.04.2018
(30) 2016-193355 30.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) MUKAI, Masato (JP), KUROKI, Masahiro (JP), OTSUKA, Akihisa (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ TÌM KIẾM TUYẾN ĐƯỜNG, THIẾT BỊ QUẢN LÝ THÔNG TIN ẮCQUI, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tìm kiếm tuyến đường để tìm kiếm tuyến đường mà qua đó thân di chuyển mà di chuyển bởi điện năng từ ắcqui thay đổi được đến đích có khối thu thập vị trí để thu thập vị trí hiện tại của thân di chuyển; khối thu thập thông tin hàng trữ để thu thập thông tin hàng trữ của ắcqui thay đổi được trong trạm đổi ắcqui; khối ước tính để ước tính khoảng di chuyển được dựa trên lượng còn dư của ắcqui thay đổi được được lắp trong thân di chuyển; và khối tìm kiếm để tìm kiếm tuyến đường mà qua đó thân di chuyển đến đích qua trạm đổi ắcqui, dựa trên thông tin hàng trữ và khoảng di chuyển được.

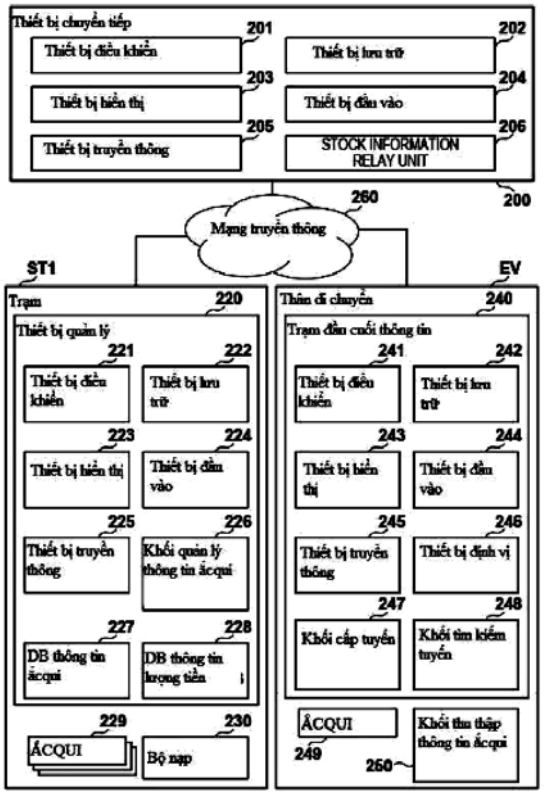

(11) **63960**
(21) 1-2019-01322 (51)[8] **A61G 7/12**
(22) 26.10.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/081724 26.10.2016 (87) WO2018/055779 29.03.2018
(30) 2016-185259 23.09.2016 JP
(71) ENERGYFRONT INC (JP)
394-28 Uchio, Minami-ku, Okayama-shi Okayama 7010212, Japan
(72) UEDA Takeji (JP)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) THIẾT BỊ TẠO HỖ TRỢ TRONG DI CHUYỂN, ĐỨNG VÀ HOẠT ĐỘNG TƯƠNG TỰ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo hỗ trợ người đang ngồi đứng lên và giúp di chuyển người từ giường đến xe lăn, hoặc từ xe lăn đến ghế, ghế tắm hoặc thang máy. Thiết bị hỗ trợ này nhỏ gọn và dễ mang, đòi hỏi ít thời gian và công sức để mặc, và cho phép hỗ trợ ngay cả khi người tiếp nhận chăm sóc không thể đứng thẳng. Sáng chế đề xuất thiết bị hỗ trợ di chuyển, đứng, v.v., mà bao gồm dải kéo, phần đỡ khung chậu, và cụm cố định đầu gối để cho phép người tiếp nhận chăm sóc được nâng đỡ dễ dàng nhờ di chuyển trọng lực. Dải kéo được gắn vào đệm lót, quần đùi, hoặc quần dài đóng vai trò là phần đỡ khung chậu, và ít nhất ở một thời điểm sử dụng, cụm cố định đầu gối được sử dụng cùng với nó. Khi người chăm sóc đẩy đầu gối của mình tỳ vào cụm cố định đầu gối trong khi kẹp dải kéo và chuyển trọng lượng của họ ra phía sau, người tiếp nhận chăm sóc có thể được di chuyển dễ dàng bằng cách sử dụng nguyên lý đòn bẩy, và cụm cố định đầu gối cho phép người không có khả năng đứng thẳng được nâng lên ổn định và cũng cho phép thực hiện việc thay đổi hướng hoặc di chuyển.

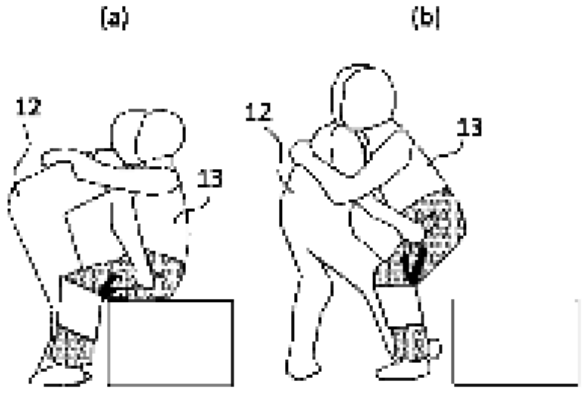

(11) **63961**
(21) 1-2019-01325 (51)[7] **G02C 5/00**
(22) 12.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/DK2017/050287 12.09.2017 (87) WO2018/050188 22.03.2018
(30) PA 2016 70719 16.09.2016 DK
(71) LINDBERG A/S (DK)
Bjarkesvej 30 8230 Aabyhoj (DK)
(72) LINDBERG, Henrik (DK), BOYE-NIELSEN, Hans (DK), MACH, Thomas (DK), BOJVAD, Lars (DK), CASPERSEN, Ulrik (DK)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) KÍNH ĐEO MẮT VỚI TRÒNG KÍNH CÓ THỂ HOÁN ĐỔI
(57) Sáng chế đề cập đến kính đeo mắt với tròng kính có thể hoán đổi cho nhau (2), trong đó kính đeo bao gồm gọng kính (1) và tròng kính (2), trong đó tròng kính có giá treo (3) được gắn vào rìa ngoài của tròng kính, và có ít nhất một trong các giá treo và gọng kính bao gồm bộ phận khớp nối (8), có thể ghép nối giá treo (3) và gọng kính (1), từ đó tạo ra gọng kính trong đó có thể thay đổi tròng kính theo ý muốn, theo tính chất công việc, đi xe đạp trong thời tiết ẩm đạm, hoặc trượt tuyết dưới ánh nắng gay gắt.

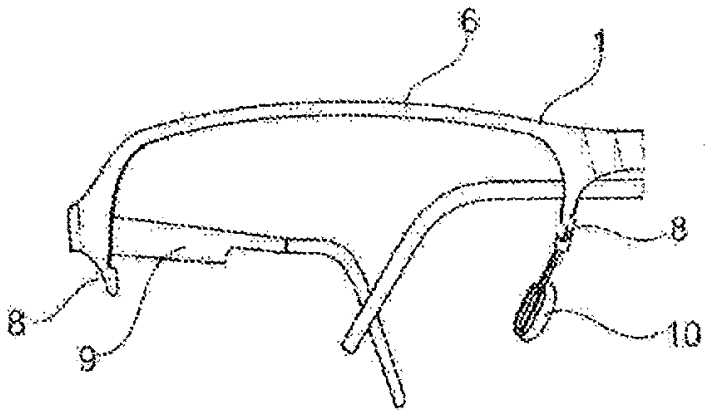

(11) **63962**
(21) 1-2019-01329 (51)[7] **C22C 21/14**, 21/16, F16B 25/00, C22F 1/057
(22) 16.02.2018 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2018/053904 16.02.2018 (87) WO2018/149975 A1 23.08.2018
(30) 17156731.6 17.02.2017 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019
(71) 1. DRAHTWERK ELISENTAL W. ERDMANN GMBH & CO. (DE)
Werdohler Strasse 40, 58809 Neuenrade, Germany
2. RICHARD BERGNER VERBINDUNGSTECHNIK GMBH & CO. KG (DE)
Bahnhofstr. 8 - 16, 91126 Schwabach, Germany
(72) WINGEN, Theodor (DE), DRUSKUS, Janina (DE), NEUERER, Katharina (DE), JENNING, Ralf (DE), BUSRA, Culha (DE), MAUERODER, Klaus (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)
(54) HỢP KIM NHÔM, DÂY VÀ CHI TIẾT NỐI LÀM BẰNG HỢP KIM NHÔM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm để sản xuất dây để tạo hình nguội, cụ thể là để sản xuất chi tiết nối. Hợp kim này chứa hàm lượng nhôm của hợp kim lớn hơn 88% và hàm lượng đồng của hợp kim lớn hơn hoặc bằng 5% làm các thành phần chính của hợp kim. Niken và silic là các nguyên tố bổ sung của hợp kim, với hàm lượng niken của hợp kim lớn hơn hoặc bằng 0,15%, và hàm lượng silic của hợp kim nhỏ hơn hoặc bằng 1,0%.

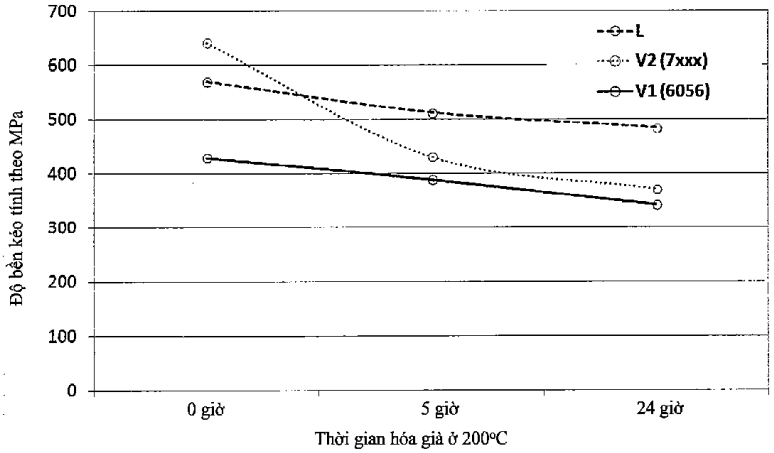

(11) **63963**

(21) 1-2019-01333

(51)[8] **C22C 38/00**, C21D 9/46, C22C 38/16, C23C 2/06, 2/28

(22) 13.09.2016

(43) 25.06.2019

(86) PCT/JP2016/076941 13.09.2016

(87) WO2018/051402 A1 22.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019

(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Yuri TODA (JP), Kunio HAYASHI (JP), Katsuya NAKANO (JP), Hiroyuki KAWATA (JP), Akihiro UENISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có thành phần hóa học trong khoảng xác định trước; trong đó kết cấu kim tướng ở phần 1/4 chiều dày bao gồm, tính theo đơn vị % diện tích, ferit: 10% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 50%, hạt bainit: 5% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 50%, và mactensit: 20% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 60%; trong kết cấu kim tướng ở phần 1/4 chiều dày, tổng của bainit trên, bainit dưới, auxtenit còn lại, và peclit là 0% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 15% tính theo đơn vị % diện tích; ở phần 1/4 chiều dày, tích của tỷ lệ diện tích Vm của mactensit và độ cứng trung bình Hv của mactensit nằm trong khoảng từ 12.000 đến 34.000; và độ bền kéo là 980MPa hoặc cao hơn.

(11) **63964**
(21) 1-2019-01336
(51)[7] **D21H 17/37**, 17/29, 17/00, 21/10, 21/18
(22) 26.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/FI2017/050674 26.09.2017
(87) WO2018/055239 29.03.2018
(30) 20165718 26.09.2016 FI
(71) KEMIRA OYJ (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
(72) HIETANIEMI, Matti (FI), KARPPI, Asko (FI), VIRTANEN, Mikko (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CHẾ PHẨM LÀM TĂNG ĐỘ BỀN KHÔ CỦA GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY, CÁC TÔNG HOẶC CÁC SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm tăng độ bền khô của giấy chứa nước thích hợp để dùng trong việc sản xuất giấy, các tông hoặc các sản phẩm tương tự. Chế phẩm này chứa hỗn hợp gồm hợp phần polyme tổng hợp, là copolyme của acrylamit và ít nhất một monome anion, trong đó hợp phần polyme này có tỷ lệ anion nằm trong khoảng từ 1% đến 60% mol, và hợp phần tinh bột biến tính cation. Hợp phần polyme tổng hợp và hợp phần tinh bột biến tính cation tạo ra chế phẩm với mật độ điện tích nằm trong khoảng từ 0,05 đến 1 mili đương lượng/g, khi được đo ở pH = 2,8, và nằm trong khoảng từ 0,2 đến - 3 mili đương lượng/g, khi được đo ở pH=7,0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất giấy, các tông hoặc các sản phẩm tương tự, trong đó chế phẩm làm tăng độ bền khô của giấy được pha loãng với nước để thu được dung dịch chứa chế phẩm làm tăng độ bền khô của giấy có độ pH cuối cùng > 3, và dung dịch chứa chế phẩm làm tăng độ bền khô của giấy được bổ sung vào khối xơ trước hoặc sau khi bổ sung chất làm tăng độ bền cation.

(11) **63965**
(21) 1-2019-01349 (51)[7] **A23L 1/30**, A23J 7/00
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/051813 15.09.2017 (87) WO2018/053286 22.03.2018
(30) 62/395,449 16.09.2016 US
62/454,311 03.02.2017 US
(71) KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)
2100 Maury Street, Des Moines, Iowa 50317, United States of America
(72) JANSEN, Matias (BE), NUYENS, Filip (BE), MAST, Ilse (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM BỔ SUNG DÙNG TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM BỔ SUNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bổ sung dùng trong thức ăn chăn nuôi chứa tổ hợp của lysolexitin hoặc hợp chất giàu lysophospholipit đã tinh chế, monoglyxerit và ít nhất một chất nhũ hóa tổng hợp với lượng đủ để tăng cường khả năng tiêu hóa, hấp thụ hoặc sử dụng chất dinh dưỡng trong thức ăn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm bổ sung này.

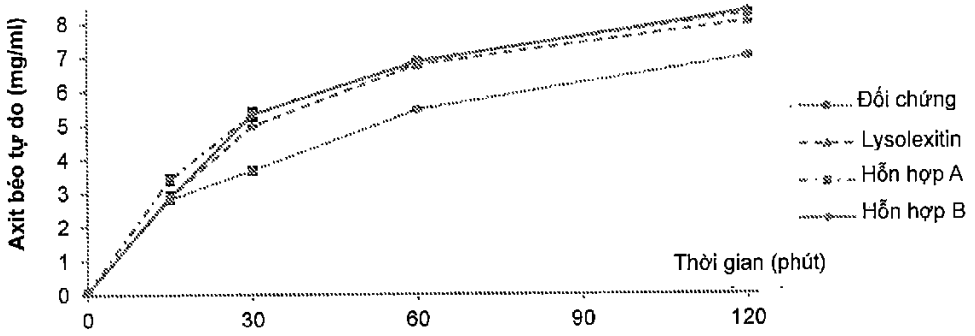

(11) **63966**
(21) 1-2019-01352 (51)[7] **A61K 9/20**, 31/4422, 31/4184
(22) 21.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/009098 21.08.2017 (87) WO2018/062685 05.04.2018
(30) 10-2016-0126879 30.09.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019
(71) CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
(72) JEONG, Dae Young (KR), CHO, Min Kwan (KR), PARK, Shin Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) DƯỢC PHẨM KẾT HỢP LỚP ĐƠN CHỨA CANDESARTAN VÀ AMLODIPIN
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp lớp đơn chứa (i) candesartan, candesartan cilexetil hoặc muối dược dụng của nó, (ii) amlopidin hoặc muối dược dụng của nó, (iii) trietyl xitrat làm chất ổn định, và (iv) mannitol làm chất độn. Dược phẩm kết hợp theo sáng chế cải thiện độ ổn định của candesartan trong quá trình sản xuất và lưu trữ, có tỷ lệ hòa tan tốt, và có thể dễ dàng bào chế dưới dạng viên nén.

(11) **63967**
(21) 1-2019-01353 (51)[7] **A23L 7/10**, B02B 1/00
(22) 17.08.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2016/054917 17.08.2016 (87) WO2018/033774 22.02.2018
(75) 1. GUNAWARDANA, MANJU S. (LK)
No. 181, Weeramawata, Bangalawatta, Kottawa, Sri Lanka
2. SENEVIRATNE, R. A. C. HAILY (LK)
Thillawala Road, Lunuwila, Sri Lanka
3. HETTIARACHCHY, ARIYAWANSA (LK)
No 39/1 Baddagana Road Pita Kotte CO 10100, Sri Lanka
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH TĂNG CƯỜNG HẠT NGŨ CỐC THÔ
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tăng cường hạt ngũ cốc (100) và quy trình tăng cường hạt ngũ cốc. Hệ thống này bao gồm nhiều bể tăng cường (102), mỗi bể chứa ít nhất một dung dịch tăng cường; máy đồng nhất hóa (106) được nối với nhiều bể tăng cường, trong đó máy đồng nhất hóa này được lắp đặt để tiếp nhận ít nhất một dung dịch tăng cường từ nhiều bể tăng cường để sản xuất dung dịch tăng cường được đồng nhất; máy phản ứng tăng cường (110) được nối với máy đồng nhất hóa; bể gom dung dịch tăng cường (114) được nối với máy phản ứng tăng cường (110) ở một đầu và với máy đồng nhất hóa (106) ở đầu khác, trong đó bể gom dung dịch tăng cường này được lắp đặt để thu gom, lưu trữ và quay vòng dung dịch tăng cường còn thừa từ máy phản ứng tăng cường vào máy đồng nhất hóa.

(11) **63968**
(21) 1-2019-01358 (51)[7] **H05K 1/11**, 3/46, 1/09
(22) 16.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/047062 16.08.2017 (87) WO2018/035184 A1 22.02.2018
(30) 15/240,133 18.08.2016 US
15/645,957 10.07.2017 US
(71) CATLAM, LLC (US)
1108 W. Evelyn Ave., Sunnyvale, CA 94086, United States of America
(72) BAHL, Kenneth S. (US), KARAVAKIS, Konstantine (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH TẠO RA CÁC VẠCH DẪN ĐIỆN TRÊN TẤM MỎNG XÚC TÁC
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra các vạch dẫn điện trên tấm mỏng xúc tác. Bảng mạch được tạo ra từ tấm mỏng xúc tác có bề mặt giàu nhựa với các hạt xúc tác phân tán bên dưới bề mặt có độ sâu loại trừ. Tấm mỏng xúc tác phụ thuộc vào hoạt động khoan và khắc plasma bề mặt che phủ để lộ ra các hạt xúc tác, tiếp theo là hoạt động mạ không điện cực để kết tủa lớp vật liệu dẫn điện mỏng trên bề mặt. Bước che ảnh tiếp theo để xác định các vạch mạch, sau đó xuất hiện sự kết tủa mạ điện cực, tiếp theo là hoạt động tách lớp cản quang và khắc nhanh để loại bỏ đồng không điện cực phủ trước đó bởi lớp cản quang.

(11) **63969**
(21) 1-2019-01370 (51)[7] **G01M 3/20**
(22) 18.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/073404 18.09.2017 (87) WO2018/050879 22.03.2018
(30) 102016217891.1 19.09.2016 DE
(71) INFICON GMBH (DE)
Bonner Str. 498, 50968 Koeln, Germany
(72) DECKER, Silvio (DE)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) ĐẦU DÒ HÍT KHÍ CỦA BỘ PHÂN TÍCH KHÍ VÀ ĐẦU NỐI HÍT KHÍ ĐƯỢC GẮN VÀO ĐẦU MÚT HÍT KHÍ CỦA ĐẦU DÒ HÍT KHÍ CỦA BỘ PHÂN TÍCH KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò hít khí của bộ phân tích khí và đầu nối hít khí được gắn vào đầu mút hít khí của đầu dò hít khí của bộ phân tích khí. Đầu dò hít khí (22) cho bộ phân tích khí, trong đó đầu dò hít khí (22) được thiết kế để hít khí và có thể được nối với bộ phân tích khí và trong đó đầu dò hít khí (22) có đầu mút hít khí (20) được cung cấp lỗ mở hút dọc theo đường phân giác vuông góc (28) với lỗ mở hút, đặc trưng ở chỗ đầu mút hít khí (20) có ít nhất một phần tử dẫn hướng khí kéo dài (30), mà được sắp đặt gần như song song với đường phân giác vuông góc (28) và nhô theo hướng ngoại biên vượt quá lỗ mở hút.

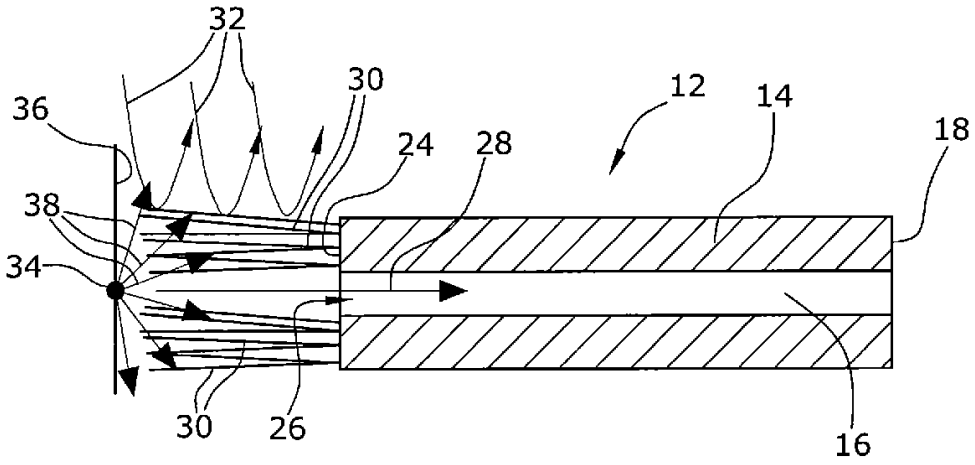

(11) **63970**
(21) 1-2019-01371 (51)[7] **C07D 401/14**, A61P 31/18, A61K 31/4439
(22) 17.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/047416 17.08.2017 (87) WO2018/035359 22.02.2018
(30) 62/377,312 19.08.2016 US
62/457,555 10.02.2017 US
(71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
(72) GRAUPE, Michael (AT), HENRY, Steven J. (US), LINK, John O. (US), ROWE, Charles William (US), SAITO, Roland D. (US), SCHROEDER, Scott D. (US), STEFANIDIS, Dimitrios (CA), TSE, Winston C. (US), ZHANG, Jennifer R. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT TRỊ LIỆU HỮU HIỆU ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT RETROVIRIDAE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (Ia), (Ib), (IIa), và (IIb):

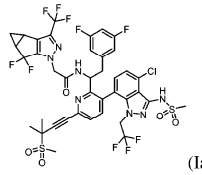
(Ia)

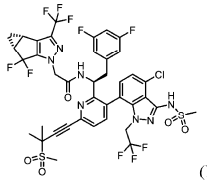
(Ib)

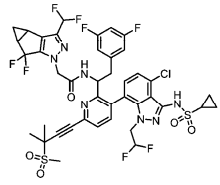
(IIa)

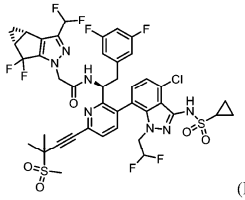
(IIb)

hữu hiệu trong điều trị nhiễm virus Retroviridae bao gồm nhiễm gây ra do virus HIV.

(11) **63971**
(21) 1-2019-01374
(51)[7] **F21S 8/12**, 8/10, F21W 101/027, F21Y 115/10
(22) 30.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/031175 30.08.2017 (87) WO2018/051790 A1 22.03.2018
(30) 2016-178809 13.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Tokujiro KIZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) CỤM ĐÈN PHA
(57) Sáng chế đề xuất cụm đèn pha (25) bao gồm nguồn chiếu sáng thứ nhất (58) dùng cho chùm tia chiếu xa, nguồn chiếu sáng thứ hai (59) dùng cho chùm tia chiếu gần và nguồn chiếu sáng thứ ba (63) dùng cho chùm/ tia chiếu gần. Trong cụm đèn pha (25), nguồn chiếu sáng thứ hai (59) và nguồn chiếu sáng thứ ba (63) được bố trí ở các phía đối diện của nguồn chiếu sáng thứ nhất (58) theo cách kẹp nguồn chiếu sáng thứ nhất (58) vào giữa chúng. Do vậy, có thể tạo ra cụm đèn pha mà toàn bộ cụm đèn pha này có thể được làm cho sáng lên.

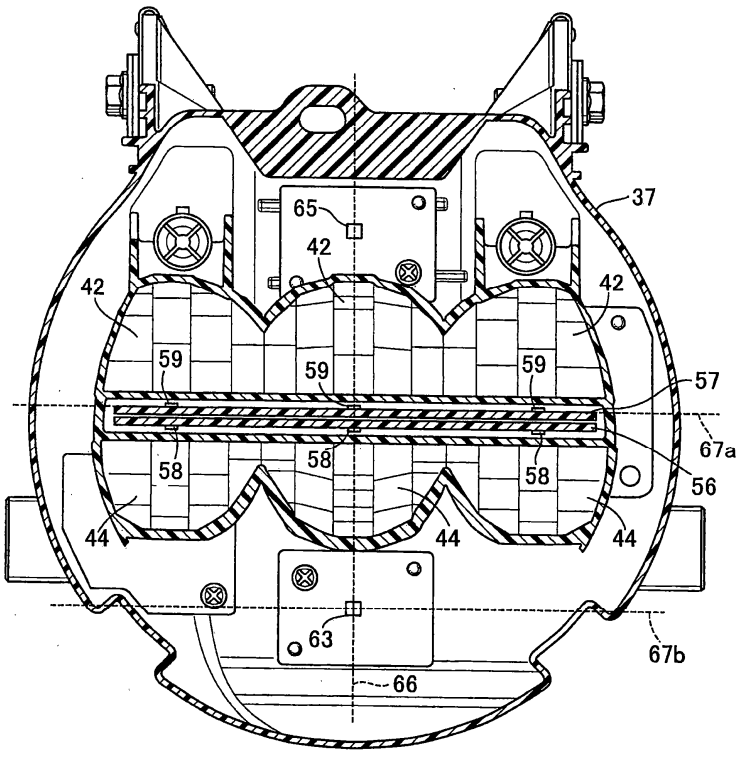

(11) **63972**
(21) 1-2019-01375
(51)[7] **F21S 8/10**, F21W 101/023, 101/10, F21Y 115/10
(22) 30.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/031176 30.08.2017
(87) WO2018/051791 A1 22.03.2018
(30) 2016-178810 13.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Tokujiro KIZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) CỤM ĐÈN PHA
(57) Sáng chế đề xuất cụm đèn pha (25) bao gồm nguồn chiếu sáng thứ nhất (63, 65), chi tiết chắn (42, 44) được bố trí ở phía trước nguồn chiếu sáng thứ nhất (63, 65), và khung (41) được bố trí giữa vỏ đèn (37) và mặt kính (35), khung (41) có miệng chiếu sáng (52, 53) để xác định phạm vi chiếu sáng của ánh sáng phát ra từ nguồn chiếu sáng thứ nhất (63, 65). Do vậy, có thể tạo ra cụm đèn pha mà có thể giảm bớt độ chói ngay cả khi nó được trang bị nguồn chiếu sáng phụ.

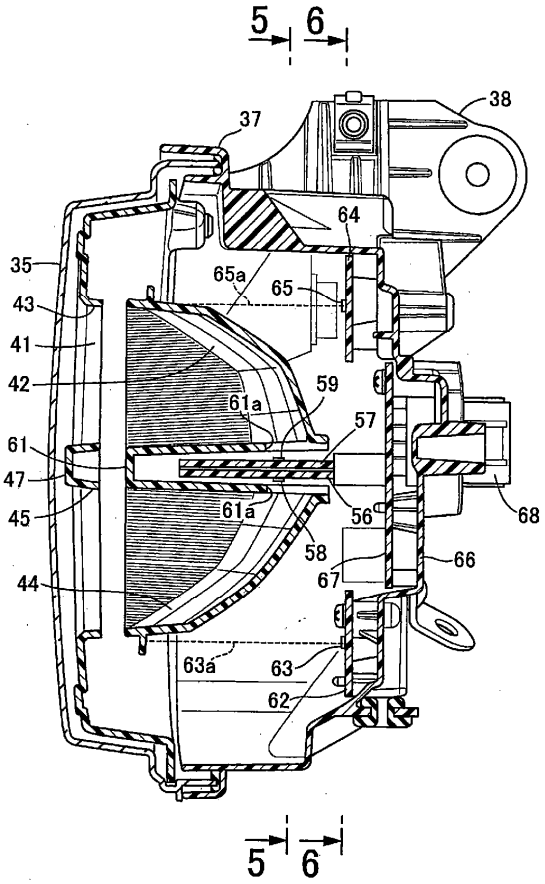

(11) **63973**
(21) 1-2019-01376 (51)[7] **C23C 18/12**, 18/16, 18/18, 28/00
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/073285 15.09.2017 (87) WO2018/050822 22.03.2018
(30) 16189278.1 16.09.2016 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2019
(71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
(72) BERNHARD, Tobias (DE), PETER, Anna (DE), MERSCHKY, Michael (DE), BRUNING, Frank (DE), BILKAY-TRONI Taybet (DE), BRUNNER, Heiko (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ NHIỀU LỚP TRÊN BỀ MẶT NỀN VÀ VẬT LIỆU NHIỀU LỚP ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp phủ nhiều lớp trên bề mặt nền bao gồm các bước xử lý sau: (i) tạo ra nền; (ii) lắng phủ ít nhất một hợp chất oxit kim loại trên bề mặt nền này; (iii) xử lý nhiệt bề mặt nền này sao cho oxit kim loại được tạo ra trên nó; (iv) xử lý bề mặt nền này bằng dung dịch xử lý chứa ít nhất một chất phụ gia xử lý polyme chứa nitơ; (v) xử lý bề mặt nền này bằng dung dịch hoạt hoá; và (vi) xử lý bề mặt nền này bằng dung dịch mạ kim loại sao cho kim loại hoặc hợp kim kim loại được lắng phủ trên nó. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu nhiều lớp được tạo ra bởi phương pháp này và mô tả việc sử dụng các chất phụ gia xử lý làm chất tăng cường lắng phủ kim loại.

(11) **63974**
(21) 1-2019-01378 (51)[7] **B62H 3/00**, 5/00, E05B 71/00
(22) 19.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 1-2019-00640 01.02.2019 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN EYEQ TECH (VN)
170D/6 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Mai Tùng (VN)
(54) HỆ THỐNG KHÓA XE BẰNG CÁCH NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa xe bằng cách nhận diện khuôn mặt, bao gồm: hệ thống nhận diện khuôn mặt (100) bao gồm cảm biến (104) để phát hiện người dùng và camera (103) để thu hình khuôn mặt người dùng; bộ khung khóa bánh xe (300) bao gồm bộ khung chữ V (310), thanh lật (320) có chức năng chính là dẫn hướng bánh xe, khóa bánh xe không cho kéo xe về phía sau, cần gạt thứ nhất (330) và cần gạt thứ hai (340) được lắp xoay theo phương nằm ngang vào miếng lề (370), hai cần gạt này được liên kết với nhau nhờ thanh nối truyền chuyển động (350), chuyển động của các cần gạt này được điều khiển bởi cơ cấu truyền động thanh gạt (390) dạng xy lanh điện; và hệ thống điều khiển điện tử (400) đọc tín hiệu từ cảm biến (104) khi cảm biến này được kích hoạt bởi người dùng và gởi lệnh mở camera (103) của hệ thống nhận điện khuôn mặt (100) để thực hiện việc thu hình đăng ký khuôn mặt hoặc nhận diện khuôn mặt, và hệ thống điều khiển điện tử (400) nhận tín hiệu đăng ký và nhận diện gửi từ hệ thống nhận diện khuôn mặt (100) để điều khiển động cơ điện đóng hoặc mở các cần gạt thứ nhất và thứ hai (330) và (340).

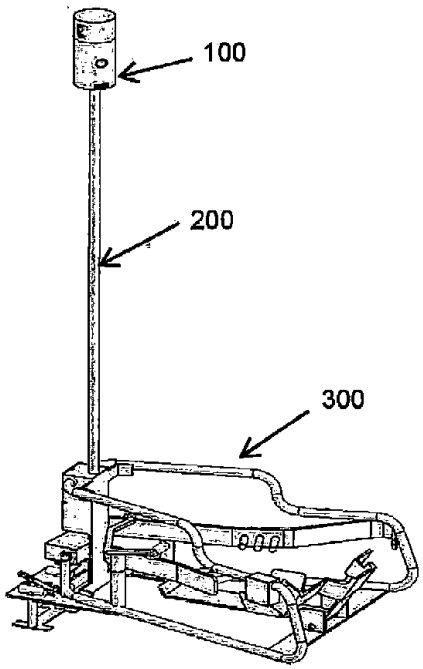

(11) **63975**

(21) 1-2019-01400
(51)[8] **A61K 31/40**, 31/4704, 31/56, 9/00, A61P 11/00
(22) 18.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/GB2017/052761 18.09.2017
(87) WO2018/051130 A1 22.03.2018
(30) 1615917.0 19.09.2016 GB
1620519.7 02.12.2016 GB
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2019

(71) MEXICHEM FLUOR S.A. DE C.V. (MX)
Eje 106 (Sin número), Zona Industrial, San Luis Potosi, S.L.P., C.P. 78395, Mexico
(72) CORR, Stuart (GB), NOAKES, Timothy James (GB)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) DƯỢC PHẨM, BỘ PHẬN CHỨA BỊT KÍN, THIẾT BỊ XÔNG ĐỊNH LIỀU, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ ỔN ĐỊNH CỦA DƯỢC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐẶC TÍNH KHÍ DUNG HÓA CỦA DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM CHỈ SỐ LÀM NÓNG ĐỊA CẦU CỦA DƯỢC PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa: (i) thành phần thuốc chứa ít nhất một muối dược dụng của glycopyrolat; và (ii) thành phần chất đẩy chứa 1,1-difloetan (HFA-152a). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ phận chứa bịt kín chứa dược phẩm, thiết bị xông định liều được lắp với bộ phận chứa này, phương pháp cải thiện độ ổn định của dược phẩm, phương pháp cải thiện đặc tính khí dung hóa của dược phẩm, và phương pháp làm giảm chỉ số làm nóng địa cầu của dược phẩm.

(11) **63976**
(21) 1-2019-01402 (51)[7] **D04H 1/542**, A47C 27/12, D04H 1/02
(62) 1-2016-04941
(22) 05.08.2015 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2015/003934 05.08.2015 (87) WO2016/035255 A1 10.03.2016
(30) 2014-177048 01.09.2014 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.12.2016
(71) ARAI CO., LTD. (JP)
12-2, Tanakanogami-cho, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6068213, Japan
(72) ARAI, Syoichi (JP), ARAI, Yasuhiro (JP), OOYABU, Hirotaka (JP), ARAI, Toshiya (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM SỢI
(57) Sáng chế đề cập đến tấm sợi (1) chứa các hạt sợi (2) mà mỗi hạt sợi được tạo ra bởi các sợi quấn (3). Các hạt sợi (2) được quấn theo ba chiều với nhau bởi các sợi (3a) nhô ra bên ngoài. Các hạt sợi (2) được dính với nhau bởi các sợi hàn bằng nhiệt có trong các hạt sợi (2). Tấm sợi (1) được tạo ra bằng phương pháp bao gồm các bước: tạo ra các hạt sợi (2) bằng cách quấn các sợi (3), bố trí các hạt sợi (2) theo ba chiều, và dính các hạt sợi (2) với nhau bởi các sợi hàn bằng nhiệt bằng cách gia nhiệt các hạt sợi (2).

FIG. 1A

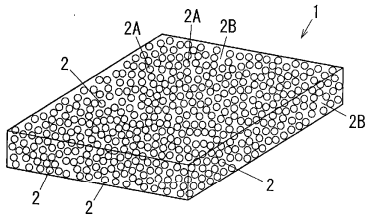

FIG. 1B

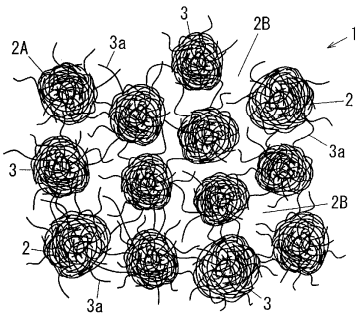

(11) **63977**
(21) 1-2019-01409 (51)[8] **B60C 9/02**, 9/00, D02G 3/48, 3/28
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/011026 29.09.2017 (87) WO2018/062960 05.04.2018
(30) 10-2016-0125412 29.09.2016 KR
10-2016-0183260 30.12.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2019
(71) KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea
(72) LEE, Min Ho (KR), JEON, Ok Wha (KR), YIM, Jong Ha (KR), KIM, Da Ae (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) SỢI LỐP HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến sợi lốp hỗn hợp hiệu suất cao có khả năng thu được hiệu năng cao và trọng lượng nhẹ cho lốp xe, và phương pháp sản xuất sợi lốp này. Sợi lốp hỗn hợp theo sáng chế bao gồm tơ PET xoắn sơ cấp, tơ aramit xoắn sơ cấp và chất kết dính được phủ trên tơ PET xoắn sơ cấp và tơ aramit xoắn sơ cấp. Trong sợi lốp hỗn hợp có chiều dài định trước, chiều dài của tơ aramit xoắn sơ cấp bằng 1 đến 1,1 lần chiều dài của tơ PET xoắn sơ cấp, sau khi tháo xoắn thứ cấp.

(11) **63978**
(21) 1-2019-01437
(51)[7] **C07K 14/47**, 14/435, C12N 15/62, 15/70, C12P 21/00, A61K 8/64, A61Q 19/00, 19/08
(22) 25.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/009301 25.08.2017
(87) WO2018/038567 01.03.2018
(30) 10-2016-0108338 25.08.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019
(71) 1. NEXGEN BIOTECHNOLOGIES, INC. (KR)
2nd Floor, B1, 135, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08504, Republic of Korea
2. LEE, SUN KYO (KR)
102-3104, 24, Digital-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14241, Republic of Korea
(72) LEE, Sun Kyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PROTEIN DUNG HỢP ĐỘC TỐ BỌ CẠP CÓ TÁC DỤNG TĂNG CƯỜNG SỰ TĂNG SINH TẾ BÀO DA VÀ MỸ PHẨM ĐỂ CHỐNG NHĂN, TĂNG ĐỘ ĐÀN HỒI DA VÀ CHỐNG LÃO HÓA CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp độc tố bọ cạp có tác dụng tăng cường sự tăng sinh tế bào da và mỹ phẩm chứa protein dung hợp độc tố bọ cạp để làm cải thiện nếp nhăn da, độ đàn hồi da, và chống lão hóa làm thành phần hoạt tính. Do mỹ phẩm của sáng chế có tác dụng tăng sinh tế bào tuyệt vời và tác dụng làm cải thiện nếp nhăn da và làm tăng cường độ đàn hồi da, nó được mong đợi là được sử dụng có lợi trong lĩnh vực mỹ phẩm chức năng.

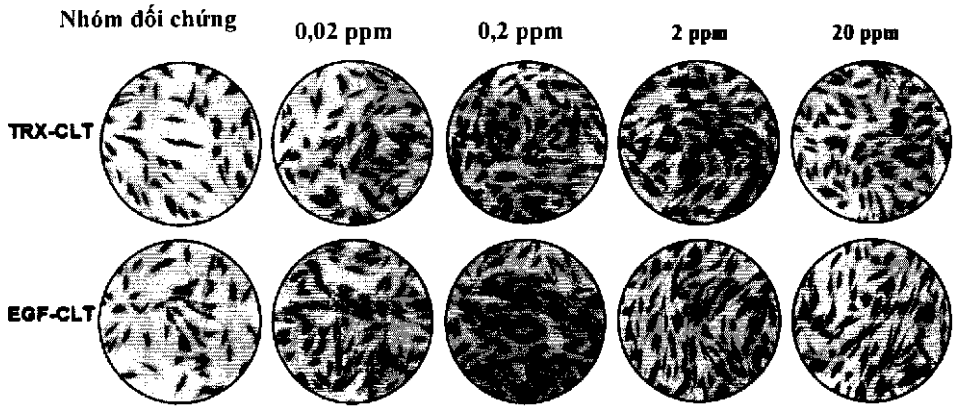

(11) **63979**
(21) 1-2019-01462
(22) 25.07.2017
(86) PCT/KR2017/007988 25.07.2017
(30) 10-2016-0107518 24.08.2016 KR
(51)[7] **E02D 25/00**, 23/00, E02B 3/04
(43) 25.06.2019
(87) WO2018/038406 01.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2019

(75) KIM, SANG GI (KR)
2103ho 106dong,70, Baegyangsan-ro Busanjin-gu Busan 47148, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KHỐI BÊ TÔNG VÀ CHI TIẾT DẪN HƯỚNG DÙNG ĐỂ LẮP ĐẶT KHỐI BÊ TÔNG

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xây dựng khối bê tông và chi tiết dẫn hướng dùng để lắp đặt khối bê tông, trong đó khối bê tông có thể được đặt tại vị trí chính xác có xét đến các vị trí của khối bê tông ở phía dưới và khối bê tông nằm tại phía bên trong khi lắp đặt khối bê tông. Do đó, việc xây dựng khối bê tông theo sáng chế có thể chính xác và tốc độ xây dựng nó có thể được tăng lên đáng kể.

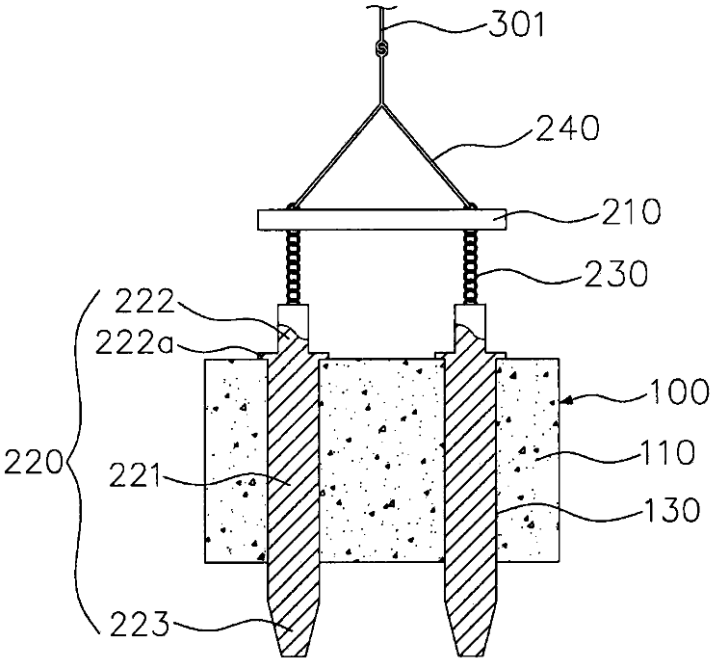

(11) **63980**
(21) 1-2019-01475 (51)[7] **F02F 7/00**
(22) 29.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/078781 29.09.2016 (87) WO2018/061141 A1 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Hitoshi YOKOTANI (JP), Yutaka INOMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN VIỆC LẮP RÁP SAI ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG, HỘP TRỤC KHUỶU VÀ CỤM XI LANH DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu và phương pháp ngăn chặn việc lắp ráp sai động cơ đốt trong để ngăn chặn việc lắp ráp sai các bộ phận của động cơ đốt trong có các kiểu khác nhau. Kết cấu ngăn chặn việc lắp ráp sai động cơ đốt trong này là một kết cấu, trong đó một bộ phận (2) trong số các bộ phận tiếp xúc với nhau mà cấu thành động cơ đốt trong thứ nhất (1) có phần tỳ khi va chạm (2P) được tạo ra bằng cách kéo dài ra phía ngoài một phần của thành theo chu vi (2A) có mặt lắp ghép (2f) như là một mặt đầu theo cách nhô ra theo phương thẳng đứng từ mặt lắp ghép (2f) trong khi một bộ phận khác (3) không có phần bị tỳ khi va chạm để bị tỳ vào đó được tạo ra trên phần mà đối diện với phần tỳ khi va chạm (2P) của một bộ phận (2), và một bộ phận khác (103) trong số các bộ phận tiếp xúc với nhau mà cấu thành động cơ đốt trong thứ hai (101) khác với động cơ đốt trong thứ nhất (1) có phần bị tỳ khi va chạm (103Q) để bị tỳ vào đó được tạo ra trên phần mà đối diện với phần tỳ khi va chạm (2P) của một bộ phận (2) của động cơ đốt trong thứ nhất (1).

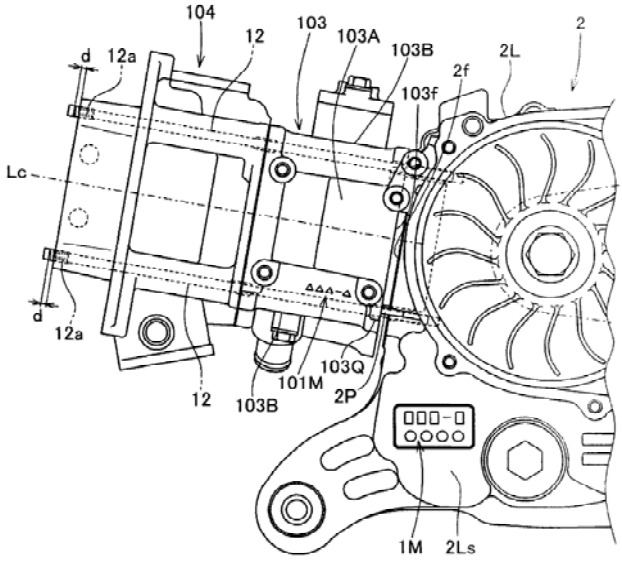

(11) **63981**
(21) 1-2019-01477 (51)[19] **A61B 5/12**
(22) 04.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036143 04.10.2017 (87) WO2018/070320 A1 19.04.2018
(30) 2016-203063 14.10.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019
(71) RION CO., LTD. (JP)
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo 185-8533, Japan
(72) HAMANAKA, Ryoichi (JP), SATO, Kaori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) MÁY ĐO THÍNH LỰC
(57) Sáng chế đề cập đến máy đo thính lực bao gồm: phần thân chính; và nhiều bộ thiết bị đo gồm có phần chụp tai nghe và phần thao tác hồi đáp, trong đó phần thân chính thực hiện chức năng truyền thông không dây với phần chụp tai nghe và thực hiện chức năng truyền thông không dây với phần thao tác hồi đáp một cách độc lập với chức năng truyền thông không dây với phần chụp tai nghe, nhờ đó cung cấp lệnh phát ra âm thanh thử nghiệm cho phần chụp tai nghe để ra lệnh cho phần chụp tai nghe phát ra âm thanh thử nghiệm và thu nhận thông tin về hoạt động của đối tượng từ phần thao tác hồi đáp, và thực hiện chức năng truyền thông không dây với phần chụp tai nghe và phần thao tác hồi đáp của mỗi bộ thiết bị đo bằng cách sử dụng hệ thống dồn kênh phân thời.

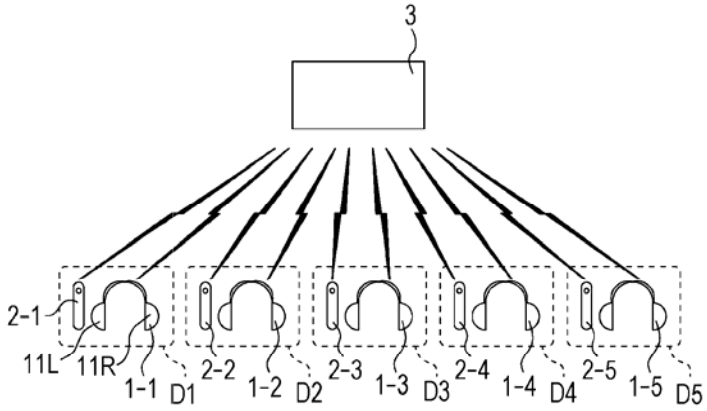

(11) **63982**
(21) 1-2019-01484 (51)[7] **D04B 21/18**, 21/16
(22) 03.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036001 03.10.2017 (87) WO2018/066565 A1 12.04.2018
(30) 2016-196106 04.10.2016 JP
2017-014474 30.01.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019
(71) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006, Japan
(72) YOSHIDA, Yuji (JP), KASHIMA, Norito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VẢI DỆT KIM ĐAN DỌC
(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt kim đan dọc có khả năng kéo giãn tốt và cảm giác mát khi mặc và có thể được cắt và gỡ ra mà không cần cắt phần quăn của vải dệt kim này. Vải dệt kim đan dọc theo sáng chế được dệt kim bằng cách sử dụng sợi tổng hợp xuất phát từ lược khổ thứ nhất, sợi xenluloza xuất phát từ lược khổ thứ hai, và sợi đàn hồi xuất phát từ lược khổ thứ ba và khác biệt ở chỗ, tỷ lệ số điểm giao nhau mà ở đó các cung ấn chìm của sợi tổng hợp đi ngang qua các hàng dọc có mặt trong một hành trình hoàn chỉnh để tạo ra vải dệt kim đan dọc và các cung ấn chìm của sợi đàn hồi với số cung ấn chìm để sợi tổng hợp đi ngang qua các hàng dọc có mặt trong một hành trình hoàn chỉnh này là nhỏ hơn hoặc bằng 50%.

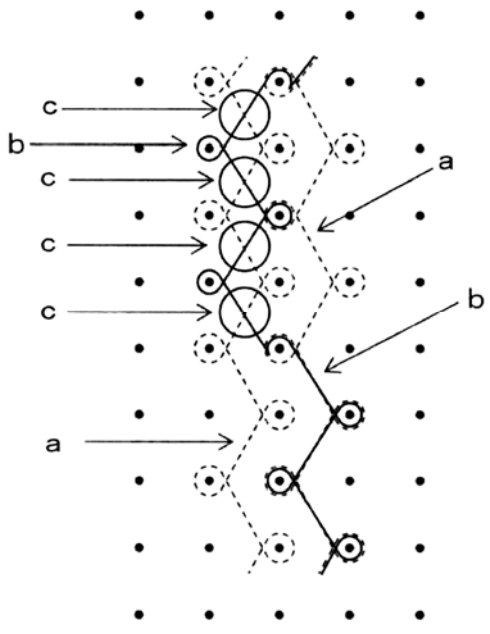

(11) **63983**
(21) 1-2019-01486 (51)[7] **A61K 31/437**, 31/4985, 31/519, 31/52, 31/53, 31/55, A61P 1/04, 9/10, 11/02, 11/06, 17/00, 17/06, 19/00, 19/02, 21/02, 25/00, 25/04, 25/06, 25/08, 25/14, 25/16, 25/20, 25/22, 25/24, 25/28, 25/30, 25/32, 25/34, 25/36, 29/00, 35/00, 35/02, 37/02, 37/08, 43/00, C07D 487/04, 519/00
(22) 25.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030609 25.08.2017 (87) WO2018/038265 01.03.2018
(30) 2016-166277 26.08.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019
(71) 1. MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan
2. UBE INDUSTRIES, LTD. (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan
(72) NAKAJIMA, Tatsuo (JP), HAYASHI, Norimitsu (JP), ISHIZAWA, Kouhei (JP), TSUZAKI, Yasunori (JP), IWAMURA, Ryo (JP), TSUBOIKE, Kazunari (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG NITƠ HÓA HAI VÒNG, CHẤT ỨC CHẾ PDE7 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chất ức chế PDE7; hợp chất dị vòng chứa nitơ 2 vòng có hiệu quả ức chế PDE7, phương pháp để sản xuất hợp chất và dược phẩm chứa chất ức chế PDE7 hoặc hợp chất; và tương tự. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất chất ức chế PDE7 chứa hợp chất có công thức (I):

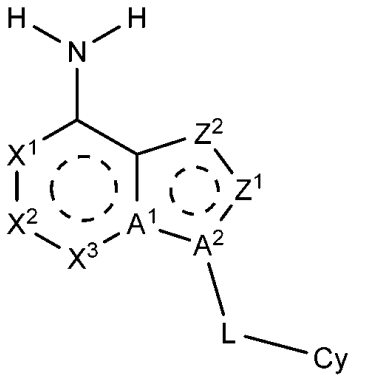

(I)

[trong đó các ký hiệu có nghĩa tương tự như được mô tả trong phần mô tả] hoặc muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt tính.

(11) **63984**
(21) 1-2019-01496 (51)[7] **C12Q 1/68**
(22) 31.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/049747 31.08.2017 (87) WO2018/045240 08.03.2018
(30) 62/382,734 01.09.2016 US
62/414,601 28.10.2016 US
(71) DENOVO BIOPHARMA LLC (US)
6331 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) Wen LUO (US), Hong SUN (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP, KIT VÀ VI MẢNG CHỨA POLYNUCLEOTIT, CHẤT PHẢN ỨNG PHÁT HIỆN ĐA HÌNH NUCLEOTIT, PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM MẪU SINH HỌC PHÂN LẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẤT ĐÁNH DẤU SINH HỌC

(57) Sáng chế đề xuất các chất đánh dấu sinh học mà được phát triển tương quan với các đáp ứng riêng rẽ khác nhau (ví dụ, hiệu quả, tác dụng phụ, và các điểm đầu cuối khác) đối với enzastaurin, trong việc điều trị các bệnh như DLBCL, GBM, và các loại ung thư khác. Các chất đánh dấu sinh học mới được phát hiện và các loại khác trong liên kết bất cân bằng với chúng có thể được dùng trong xét nghiệm chẩn đoán cùng cặp mà có thể giúp dự đoán các đáp ứng với thuốc và chỉ dùng thuốc cho các đối tượng mà được lợi, hoặc loại trừ các đối tượng mà có thể không được hưởng lợi từ việc điều trị này. Cụ thể, sáng chế đề xuất các polynucleotit phân lập, panen, kit và vi mảng chứa chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chất phản ứng phát hiện đa hình nucleotit, phương pháp thử nghiệm mẫu sinh học phân lập và phương pháp xác định chất đánh dấu sinh học.

Mức sống sót chung ở các bệnh nhân được điều trị bằng Enza+RCHOP mang các kiểu gen di truyền khác nhau

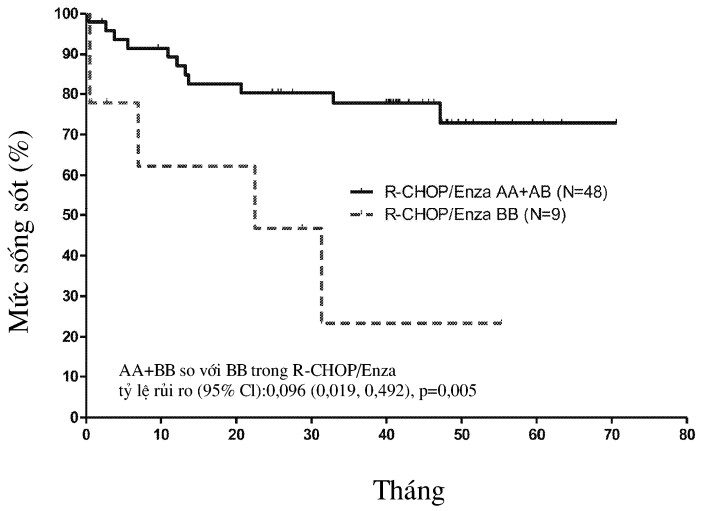

(11) **63985**
(21) 1-2019-01509 (51)[8] **C22C 38/00**, B21B 1/08, 1/088, C21D 8/00, C22C 38/60
(22) 29.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030951 29.08.2017 (87) WO2018/043491 A1 08.03.2018
(30) 2016-166535 29.08.2016 JP
(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) ITO, Hidetoshi (JP), YAMASHITA, Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THÉP CÁN CÓ DẠNG HÌNH CHỮ H VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY
(57) Thép cán có dạng hình chữ H, khác biệt ở chỗ, giá trị trung bình đỉnh 5% của các nồng độ Mn ở phần giòn nhất ở bích là gấp 1,6 lần hoặc nhỏ hơn nồng độ Mn ở vị trí 1/6 theo chiều độ rộng bích từ mặt mút theo chiều độ rộng bích và 1/4 theo chiều độ dày bích từ một mặt của bích nằm ở phía đối diện với phía dải, và giá trị trung bình đỉnh 5% của các nồng độ Mn ở phần phân tách ở giữa phân tán trong vùng cách xa khoảng 15mm hoặc lớn hơn từ tâm của độ rộng bích hướng về phía một mặt mút hoặc cả hai mặt mút theo chiều độ rộng bích và trong 2mm từ lớp bề mặt bích theo chiều độ dày không nhỏ hơn 1,1 lần và cũng không lớn hơn 1,6 lần nồng độ Mn ở vị trí 1/6 theo chiều độ rộng bích từ mặt mút theo chiều độ rộng bích và 1/4 theo bích chiều độ dày từ mặt bích nằm ở phía đối diện với dải.

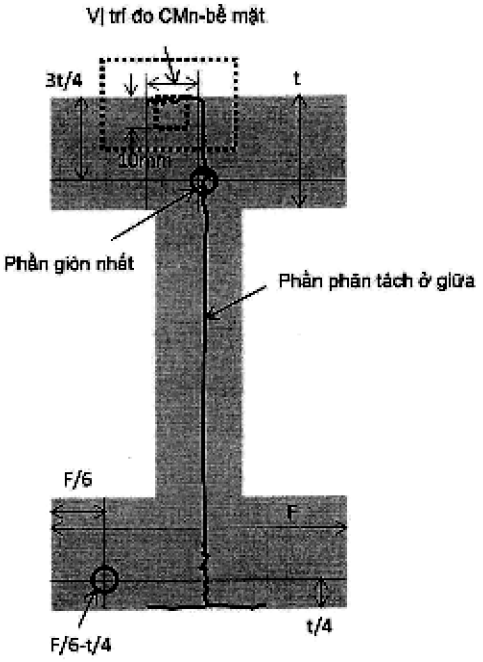

(11) **63986**
(21) 1-2019-01512 (51)[7] **A61F 13/15**, 13/47, 13/53
(22) 31.08.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/075559 31.08.2016 (87) WO2018/042574 08.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2019
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 (JP)
(72) HOSOKAWA, Masashi (JP), KAWAMORI, Ryota (JP), NOMOTO, Takashi (JP), NANAUMI, Hisataka (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN THẤM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thân thấm hút (3) và phương pháp sản xuất vật dụng thấm hút. Phương pháp sản xuất thân thấm hút dùng cho vật dụng thấm hút theo sáng chế, trong đó: phương pháp có bước chuẩn bị mà chuẩn bị tấm thân thấm hút liên tục (50) trong đó vật liệu của thân thấm hút (3) kéo dài trong hình dạng dải, và bước cắt để cắt tấm thân thấm hút liên tục dọc theo hướng nằm ngang để tạo ra thân thấm hút trong đó kích thước dọc theo hướng vận chuyển ngắn hơn kích thước dọc theo hướng nằm ngang vuông góc với hướng vận chuyển trong khi tấm thân thấm hút liên tục được vận chuyển theo hướng vận chuyển; phần kéo dài đầu theo hướng nằm ngang (50b) của tấm thân thấm hút liên tục có vùng cong lồi (52) có mép ngoài mà cong lồi lên so với phía bên ngoài theo hướng nằm ngang, và vùng cong lõm (53) có mép ngoài mà cong lõm xuống so với phía bên ngoài theo hướng nằm ngang; vùng cong lồi và vùng cong lõm được bố trí xen kẽ dọc theo hướng vận chuyển; và bước cắt bao gồm bước cắt tấm thân thấm hút liên tục trong vùng cong lõm.

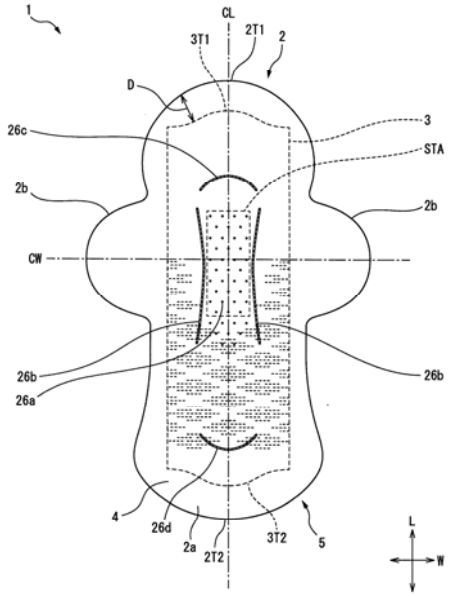

(11) **63987**
(21) 1-2019-01517 (51)[7] **C02F 3/28**
(22) 04.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072119 04.09.2017 (87) WO2018/042037 08.03.2018
(30) 16187119.9 02.09.2016 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2019
(71) PAQUES I.P. B.V. (NL)
Tjalke de Boerstrjitte 24, 8561 EL Balk, The Netherlands
(72) DE BOER, Jelle Hendrik (NL), HABETS, Leonard Hubertus Alphonsus (NL), DE VRIES, Remco (NL), GROOT KORMELINCK, Veronica Henrika Johanna (NL), VOGELAAR, Jacob Cornelis Theodorus (NL)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) THIẾT BỊ TINH CHẾ YẾM KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ CHẤT LỎNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ TINH CHẾ YẾM KHÍ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tinh chế yếm khí dùng để tinh chế nước thải, thiết bị tinh chế yếm khí này bao gồm: - thùng phản ứng (10) được cấu hình để, khi vận hành, có lớp bùn được tạo ra ở phần đáy; - cửa nạp chất lỏng (12) để, khi vận hành, đưa chất chảy vào trong thùng thiết bị phản ứng này, cửa nạp chất lỏng này được đặt trong phần dưới của thùng thiết bị phản ứng (10) này; - ít nhất một hệ thống thu gom khí (13); - ít nhất một thiết bị phân tách khí-lỏng (30); - ít nhất một ống thẳng đứng (22) được kết nối với ít nhất một hệ thống thu gom khí (13) này và xả vào trong thiết bị phân tách khí-lỏng (30) này; - ống thoát (24) được kết nối với thiết bị phân tách khí- lỏng (30) này và xả vào đáy của thùng thiết bị phản ứng (10) này; và - cửa thoát chất lỏng (16) bao gồm phương tiện để, khi vận hành, thay đổi chiều cao của mức chất lỏng (19) này trong thùng thiết bị phản ứng này trong phạm vi được xác định trước, cửa thoát chất lỏng này được bố trí ở phần trên của thùng thiết bị phản ứng (10) này; trong đó phương tiện điều khiển mức chất lỏng này bao gồm: van chất lỏng (15) được cấu hình để điều khiển chiều cao của chất lỏng này trong thùng thiết bị phản ứng này trong phạm vi được xác định trước này, thiết bị dò mức chất lỏng (17), lưu lượng kế khí (33) được cấu hình để đo tốc độ tạo khí trong thiết bị tinh chế yếm khí này, và cụm điều khiển được cấu hình để điều chỉnh van chất lỏng (15) này để thay đổi chiều cao của mức chất lỏng này trong thùng thiết bị phản ứng (10) này dựa vào ít nhất một trong số mức chất lỏng được phát hiện bởi thiết bị dò mức chất lỏng (17) này và tốc độ tạo khí được phát hiện bởi dụng lưu lượng kế khí (33) này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tinh chế chất lỏng bằng cách sử dụng thiết bị tinh chế yếm khí này.

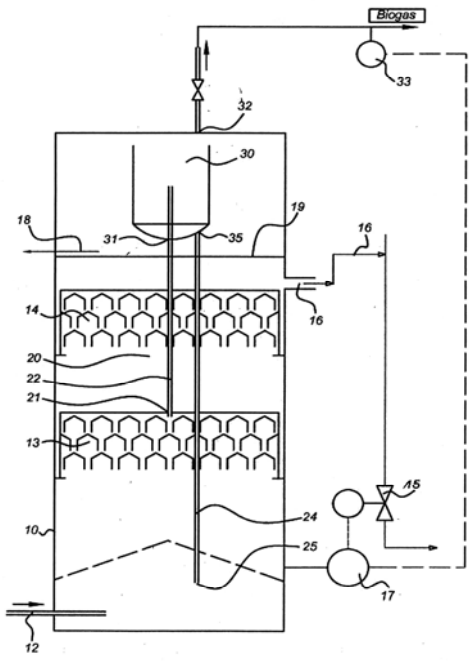

(11) **63988**
(21) 1-2019-01518
(51)[7] **C02F 3/28**, B01D 19/00, C02F 1/20, 1/38
(22) 04.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072123 04.09.2017
(87) WO2018/042039 08.03.2018
(30) 16187135.5 02.09.2016 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2019
(71) PAQUES I.P. B.V. (NL)
Tjalke de Boerstrjitte 24, 8561 EL Balk, The Netherlands
(72) DE BOER, Jelle Hendrik (NL), VALLINGA, Antonius Bernardus (NL), GROOT KORMELINCK, Veronica Henrika Johanna (NL), HABETS, Leonard Hubertus Alphonsus (NL), VOGELAAR, Jacob Cornelis Theodorus (NL)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) THIẾT BỊ PHÂN TÁCH KHÍ-LỎNG, THIẾT BỊ TINH CHẾ YẾM KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân tách khí-lỏng (30) dùng cho thiết bị tinh chế yếm khí để tinh chế nước thải, thiết bị phân tách khí-lỏng này bao gồm: ống dẫn đứng khí-lỏng (32); ống phân tách (34) được gắn với ống dẫn đứng khí-lỏng (32) này, ống phân tách này tạo ra góc có phương vuông góc với ống dẫn đứng khí-lỏng này nằm trong khoảng từ -45º đến +45º, ống phân tách (34) này được cấu hình để nhận chất lỏng từ ống dẫn đứng khí-lỏng (32) này; ít nhất một cửa thoát khí dạng ống (35) được đặt, khi được lắp ráp với thiết bị tinh chế yếm khí, trên bề mặt dọc ống phân tách (34) này hướng ra xa mặt đất, ít nhất một cửa thoát khí dạng ống (35) này được cấu hình để dẫn ít nhất một phần khí này trong ống phân tách (34) này ra ngoài thiết bị phân tách khí-lỏng này; xyclon thủy lực (36) được gắn với ống phân tách (34) này, xyclon thủy lực này được cấu hình để nhận chất lỏng từ ống phân tách này; ít nhất một cửa thoát khí xyclon (37) được đặt trong thành trên của xyclon thủy lực (36) này; ít nhất một cửa thoát khí xyclon này được cấu hỉnh để dẫn khí này đi vào xyclon thủy lực (36) này ra ngoài xyclon thủy lực này; và cửa thoát chất lỏng (38) được gắn với phần đáy của xyclon thủy lực (36) này, cửa nạp chất lỏng này được cấu hình để dẫn chất lỏng đã được khử khí ra ngoài xyclon thủy lực này. Sáng chế còn đề xuất thiết bị tinh chế yếm khí và phương pháp tinh chế chất lỏng.

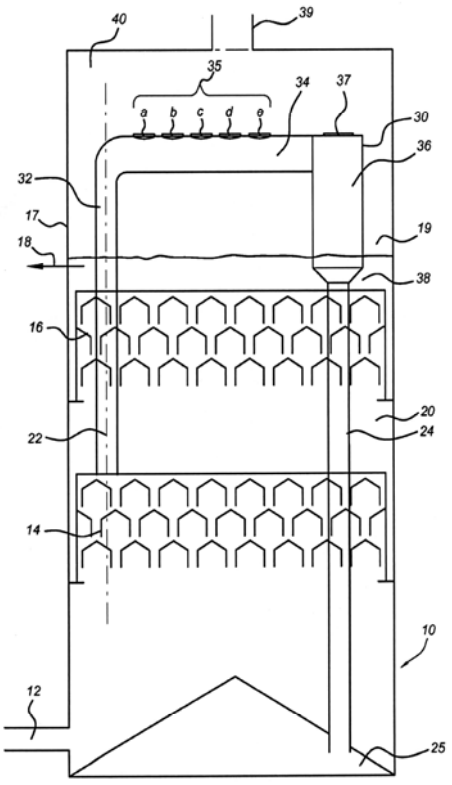

(11) **63989**
(21) 1-2019-01527
(51)[7] **C09J 7/02**, B32B 27/00, 27/30, C09J 133/00, 183/04, 183/07
(62) 1-2016-04190
(22) 03.04.2015
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2015/060581 03.04.2015
(87) WO2015/163115 29.10.2015
(30) 2014-088504 22.04.2014 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2016
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) KANNO, Ryo (JP), SHIGETOMI, Kiyoe (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM DÍNH NHẠY ÁP
(57) Sáng chế đề xuất tấm dính nhạy áp (10) bao gồm: đế (12); và lớp dính nhạy áp (14) được dát mỏng trên ít nhất một mặt của đế, tấm dính nhạy áp (10) được tạo hình sao cho lực dính nhạy áp N1, xuất hiện sau khi lớp dính nhạy áp (14) được dán vào tấm thép không gỉ (18) (tấm thép 430 BA) và để ở nhiệt độ 23°C trong 10 giây, là bằng 1,0 [N/20mm] hoặc nhỏ hơn; lực dính nhạy áp N2, xuất hiện sau khi lớp dính nhạy áp (14) được dán và hóa già ở nhiệt độ 80°C trong 5 phút, là bằng 3,0 [N/20mm] hoặc lớn hơn; và tỷ lệ N2/N1 bằng 5,0 hoặc lớn hơn, trong đó lớp dính nhạy áp (14) chứa polyme (A) có nhiệt độ chuyển pha thủy tinh nhỏ hơn 0°C; và polyme (A) là polyme acrylic; và lớp dính nhạy áp (14) chứa polyme (B) chứa các đơn vị monome có số đương lượng nhóm chức nằm trong khoảng từ 1000g/mol đến nhỏ hơn 15000g/mol và có mạch chính polysiloxan hữu cơ.

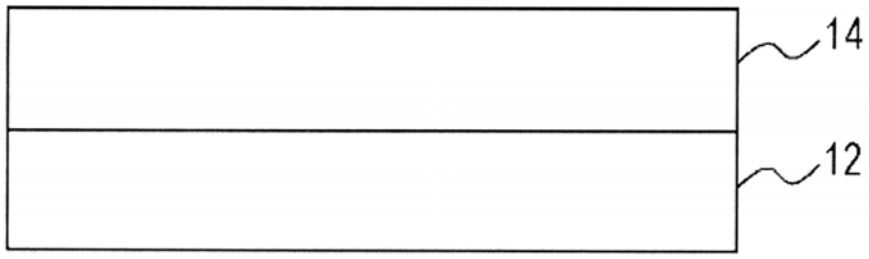

10

(11) **63990**
(21) 1-2019-01531
(51)[8] **F25J 3/04**, F01K 13/00, 25/10, F02C 3/22, 3/34, F23L 7/00, F22B 35/12
(22) 29.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/055193 29.08.2017
(87) WO2018/042336 08.03.2018
(30) 62/381,325 30.08.2016 US
(71) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
(72) Rodney John ALLAM (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OXY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất oxy và phương pháp sản xuất điện. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình tách không khí ở nhiệt độ cực thấp mà cung cấp oxy áp suất cao cho việc đốt nhiên liệu bằng oxy (ví dụ, nhiên liệu chứa cacbon). Quy trình tách không khí này có thể được tích hợp trực tiếp bên trong quy trình phát điện chu trình kín sử dụng chất lưu công tác, như CO_2. Có lợi, quy trình tách không khí có thể loại bỏ nhu cầu làm mát trung gian giữa các giai đoạn nén không khí và còn tái tuần hoàn nhiệt đoạn nhiệt của việc nén thành bước xử lý trong các phương pháp tiếp theo trong đó việc cấp nhiệt bổ sung là có lợi.

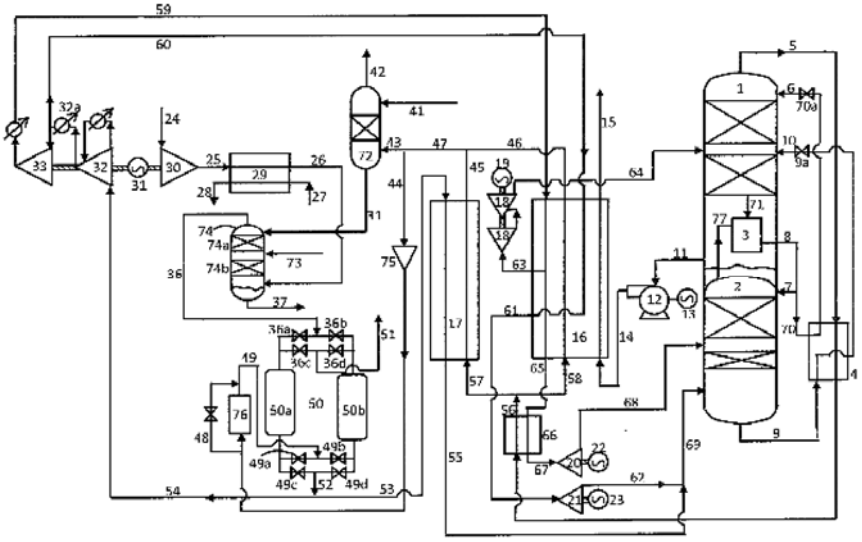

(11) **63991**

(21) 1-2019-01534 (51)[8] **A61K 39/395**, C07K 16/28
(22) 14.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/051531 14.09.2017 (87) WO2018/053106 22.03.2018
(30) 62/394,314 14.09.2016 US

(71) ABBVIE BIOTHERAPEUTICS INC. (US)
1500 Seaport Boulevard, Redwood City, California 94063, United States of America
(72) AFAR, Daniel E. H. (CA), HARDING, Fiona A. (US), SAMAYOA, Josue (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng PD-1 của người mà liên kết đặc hiệu PD-1 của người có trình tự axit amin tương ứng với SEQ ID NO : 1, trong đó kháng thể có chứa (i) chuỗi VH có chứa ba CDR; và (ii) chuỗi VL có chứa ba CDR.

(11) **63992**
(21) 1-2019-01537 (51)[7] **F16J 9/06**, F02F 5/00
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/035589 29.09.2017 (87) WO2019/064525 04.04.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019
(71) TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
(72) Atsushi NAKAZAWA (JP), Hironori FUJITA (JP), Yusuke NISHI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) XÉC MĂNG, VÒNG GĂNG GẠT DẦU TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÉC MĂNG

(57) Sáng chế đề xuất đến xéc măng, vòng găng gạt dầu tổ hợp, và phương pháp sản xuất xéc măng, mà có khả năng ngăn chuyển động quay độc lập của xéc măng trong khi làm giảm sức căng của vòng găng gạt dầu tổ hợp. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến xéc măng (20, 30) có thể trượt theo chiều hướng tâm của xi lanh (1) ở trạng thái trong đó bề mặt chu vi bên trong (22, 32) của xéc măng được ép bởi các phần tai (43) được tạo thành trên vòng đệm giãn (40) theo chiều vòng tròn và phía chu vi bên ngoài của xéc măng được ép sát vào thành bên trong của xi lanh (1), trong đó bề mặt chu vi bốn trong (22, 32) của xéc măng (20, 30) có ít nhất là hai hoặc nhiều phần thừa nhô lên (26, 36) theo chiều vòng tròn, và các phần thừa nhô lên (26, 36) có chiều cao nhô lên từ 4μm đến 25μm.

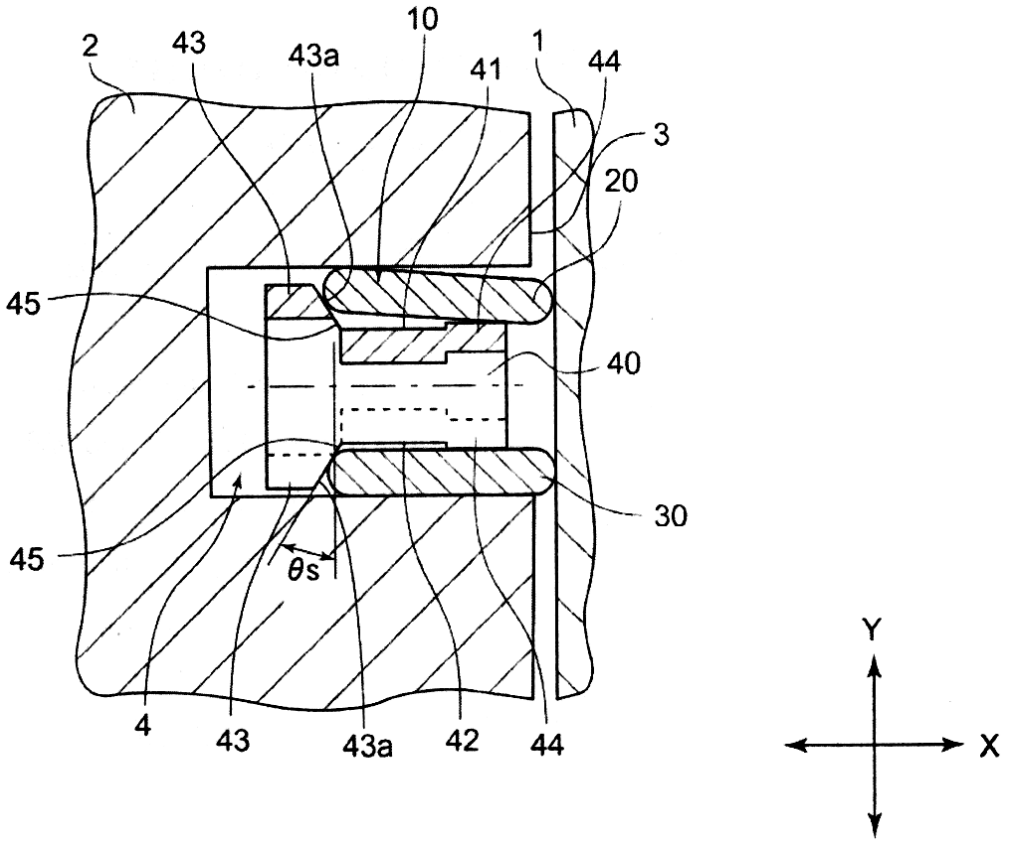

(11) **63993**
(21) 1-2019-01544 (51)[7] **C11D 1/06**, 11/00, 1/62
(22) 25.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/074236 25.09.2017 (87) WO2018/060139 05.04.2018
(30) 16190945.2 27.09.2016 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB), BIRD Jayne Michelle (GB), GRAINGER David Stephen (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẶT GIA DỤNG
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giặt bao gồm các bước liên tiếp sau:

(i) khuấy trộn quần áo vải trong dung dịch chứa nớc từ 0,5 đến 10g/L chế phẩm xả giũ, trong đó chế phẩm xả giũ chứa từ 1 đến 25% theo trọng lượng hợp chất amoni bậc bốn trong bước (i) hợp chất amoni bậc bốn có công thức chung (I):

$[N^+(R_1)(R_2)(R_3)(R_4)]_yX^-$ (I),

trong đó R_1, R_2, R_3 và R_4 được chọn độc lập từ nhóm hydrocacbon có từ 1 đến 30 nguyên tử cacbon, tùy chọn chứa dị nguyên tử hoặc este hoặc nhóm amit; trong đó ít nhất một trong số R_1, R_2, R_3 và R_4 đợc chọn từ nhóm hydrocacbon có từ 10 đến 20 nguyên tử cacbon,

X là một anion; và,

y là hóa trị của X;

(ii) làm khô quần áo vải;

(iii) trộn quần áo vải trong dung dịch chứa nước từ 0,5 đến 10g/L chế phẩm tẩy giặt chính chứa từ 5 đến 40% theo trọng lượng chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt anion cung cấp từ 0,02 đến 1g/L axit alkyl ete carboxylic hoặc muối carboxylat của nó có cấu trúc sau:

$R\text{-}(OCH_2CH_2)_n\text{-}OCH_2\text{-}COOH$,

trong đó R là chuỗi alkyl có từ 10 đến 18 nguyên tử cacbon bão hòa hoặc không bão hòa đơn, tốt nhất là từ 10 đến 20; và,

(iv) tùy chọn có thể xử lý tiếp với chế phẩm xả giũ và làm khô vải.

(11) **63994**
(21) 1-2019-01553 (51)[8] **F16L 47/00**
(22) 15.11.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/041038 15.11.2017 (87) WO2019/082400A1 02.05.2019
(30) JP 2017-205424 24.10.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2019
(71) FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322 Japan
(72) KIMURA, Yasuki (JP), KOZAWA, Satoshi (JP), NAKAJIMA, Yuzo (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) ỐNG DẪN DÂY ĐIỆN, KẾT CẤU NỐI DÙNG CHO CÁC ỐNG DẪN DÂY ĐIỆN, KHỐI CHỤP, PHƯƠNG PHÁP NỐI ỐNG DẪN DÂY ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP NỐI ỐNG DẪN DÂY ĐIỆN VÀ KHỐI CHỤP, KHỚP NỐI ỐNG, VÀ CHI TIẾT VÒNG

(57) Sáng chế đề cập tới ống dẫn dây diện, kết cấu nối dùng cho các ống dẫn dây điện, khối chụp, phương pháp nối ống dẫn dây điện, phương pháp nối ống dẫn dây điện và khối chụp, khớp nối ống, và chi tiết vòng.

Vùng giữa hai thành khóa (9) trở thành vị trí gắn chi tiết vòng (11). Vị trí gắn chi tiết vòng (11) được tạo ra có dạng ống thẳng song song với hướng trục tâm ống. Chi tiết vòng (5) được bố trí ở vị trí gắn chi tiết vòng (11). Chi tiết vòng (5) gần như có dạng chữ C với đoạn hở ở một phần theo chu vi của nó. Một đầu của chi tiết vòng (5) là phần có đường kính giảm (21) có đường kính ngoài nhỏ hơn so với các phần khác. Hướng về phía đầu kia của chi tiết vòng (5), các lẫy cài thứ hai (23) được tạo ra cạnh nhau và tách rời với các khe (25) giữa chúng ở phần có đường kính giảm (21) theo chu vi của nó. Ngoài ra, các lẫy cài thứ nhất (22) nhô ra từ phần có đường kính giảm (21) gần như song song theo hướng trục tâm ống để tạo ra chi tiết dẫn hướng trượt và các đường kính ngoài của các lẫy cài thứ hai (23) mở rộng dần từ phần có đường kính giảm (21) về phía các đầu mút của nó. Chi tiết lắp đực (1a) và chi tiết lắp cái (30a) được nối với nhau bằng cách sử dụng chi tiết vòng nêu trên.

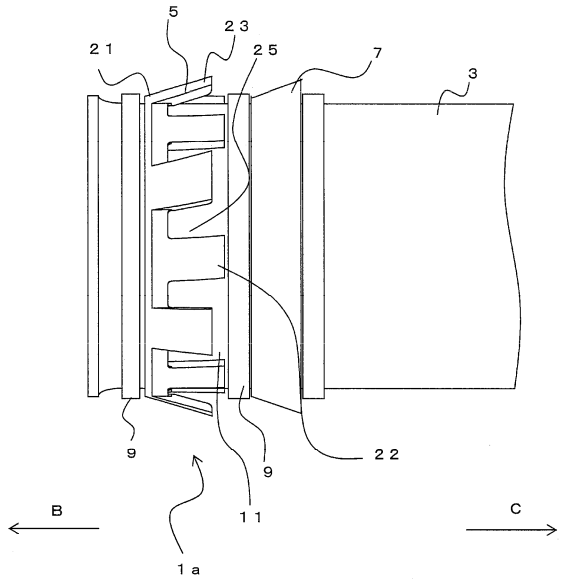

(11) **63995**

(21) 1-2019-01555
(51)[8] **A61K 31/65**, A61P 35/00, 31/04, C07D 207/00
(22) 30.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/049462 30.08.2017
(87) WO2018/045084 08.03.2018
(30) 62/381,383 30.08.2016 US
62/437,533 21.12.2016 US

(71) TETRAPHASE PHARMACEUTICALS, INC. (US)
480 Arsenal St., Suite 110 Watertown, MA 02472, United States of America
(72) XIAO, Xiao-Yi (US), DUMAS, Jacques, P. (US), HUNT, Diana, K. (US), SUN, Cuixiang (CN), ZHAO, Peng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT TETRAXYCLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất tetraxyclin hoặc muối dược dụng của nó và dược phẩm chứa hợp chất này. Các hợp chất này hữu dụng trong điều trị bệnh ung thư máu, chẳng hạn như bệnh bạch cầu dạng tủy cấp tính.

(11) **63996**
(21) 1-2019-01560 (51)[7] **B63B 25/08**
(22) 28.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/NL2017/050565 28.08.2017 (87) WO2018/044157 08.03.2018
(30) 2017393 30.08.2016 NL
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2019
(71) 1. KOOLE ENGINEERING B.V. (NL)
3J, Breelaan 1861 GC Bergen, NL
2. ORCA ENGINEERING B.V (NL)
465, Hengelosestraat 7521 AG Enschede, NL
(72) KOOLE, Jacobus (NL), VAN POPPELEN, Martijn Pieter (NL), BERENDS, Martin Jonathan (NL)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP BỂ VẬN CHUYỂN TRONG TÀU VÀ TÀU TƯƠNG ỨNG

(57) Tàu được cung cấp bể vận chuyển và phương pháp lắp ráp bể vận chuyển trong tàu bao gồm các bước:
a. cung cấp thân tàu với hai sàn kéo dài đáng kể theo hướng nằm ngang và được bố trí cách xa nhau;
b. bố trí bể vận chuyển trong thân tàu có vách cuối nằm gần một trong hai sàn, vách cuối khác nằm gần một trong hai sàn khác, và vách chu vi bể kéo dài giữa hai vách cuối;
c. tạo một hoặc nhiều buồng giữa các vách cuối và sàn tương ứng; và
d. áp dụng hoặc được áp dụng áp suất âm cho một hoặc nhiều buồng tạo lực kéo về phía ngoài của vách cuối bể tương ứng để ít nhất một phần chịu lực kéo về phía bên trong của vách cuối bể tương ứng trong trường hợp áp suất âm trong bể vận chuyển.

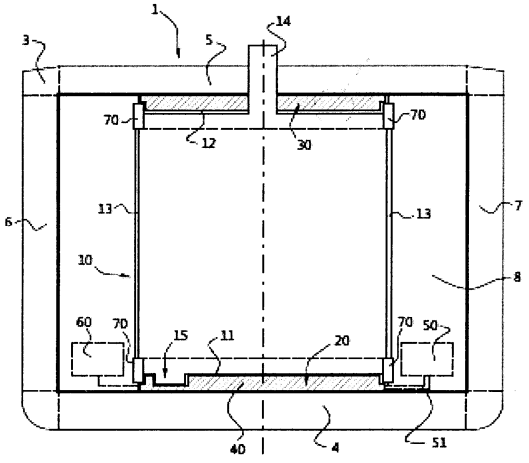

(11) **63997**
(21) 1-2019-01575 (51)[7] **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 19/02
(22) 21.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/055737 21.09.2017 (87) WO2018/055551 29.03.2018
(30) 62/398,865 23.09.2016 US
(71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) BURSULAYA, Badry (US), FISCH, Andreas (DE), LAJINESS, James Paul (US), MACHAUER, Rainer (DE), MALEKAR, Swapnil (IN), PETRASSI, Hank Michael James (US), RAMAZANI, Farshad (IR), REMOND, Anne-Catherine (FR), ULLRICH, Thomas (AT), USSELMANN, Peggy (FR), VANGREVELINGHE, Eric (FR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT AZA-INĐAZOL ĐỂ SỬ DỤNG CHO TỔN THƯƠNG GÂN VÀ/HOẶC DÂY CHẰNG, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) ở dạng tự do hoặc ở dạng muối dược dụng,

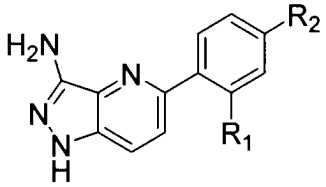

(I)

Và phương pháp sản xuất hợp chất theo sáng chế. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm kết hợp của chất có hoạt tính dược lý và dược phẩm.

(11) **63998**
(21) 1-2019-01577 (51)[7] **B66C 23/18**, F03D 80/50
(22) 11.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/DK2017/050260 11.08.2017 (87) WO2018/041313 08.03.2018
(30) PA 2016 70658 29.08.2016 DK
(71) MHI VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)
Dusager 4, 8200 Aarhus N, Denmark
(72) NUMAJIRI, Tomohiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN BẢO DƯỠNG BỘ PHẬN TUABIN GIÓ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện bảo dưỡng bộ phận tuabin gió (18, 22, 24) của tuabin gió (10) có thiết bị nâng tích hợp (40). Phương pháp này bao gồm bước nâng giá đỡ tạm thời thứ nhất (104) sử dụng thiết bị nâng tích hợp (40), ghép nối giá đỡ tạm thời thứ nhất (104) vào vỏ (12) hoặc moayơ (16) và thiết bị nâng tích hợp (40), tháo bộ phận tuabin gió (18, 22, 24) sử dụng kết hợp thiết bị nâng tích hợp (40) và giá đỡ tạm thời thứ nhất (104). Phương pháp này có thể bao gồm bao gồm bước lắp đặt bộ phận tuabin gió (18, 22, 24) thay thế sử dụng ít nhất một phần thiết bị nâng tích hợp (40) kết hợp với giá đỡ tạm thời thứ nhất (104), bước tách giá đỡ tạm thời thứ nhất (104) ra khỏi vỏ (12) hoặc moayơ (16) và thiết bị nâng tích hợp (40), và bước tháo giá đỡ tạm thời thứ nhất (104) ra khỏi tuabin gió (10) sử dụng thiết bị nâng tích hợp (40). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống thực hiện bảo dưỡng bộ phận tuabin gió (18, 22, 24).

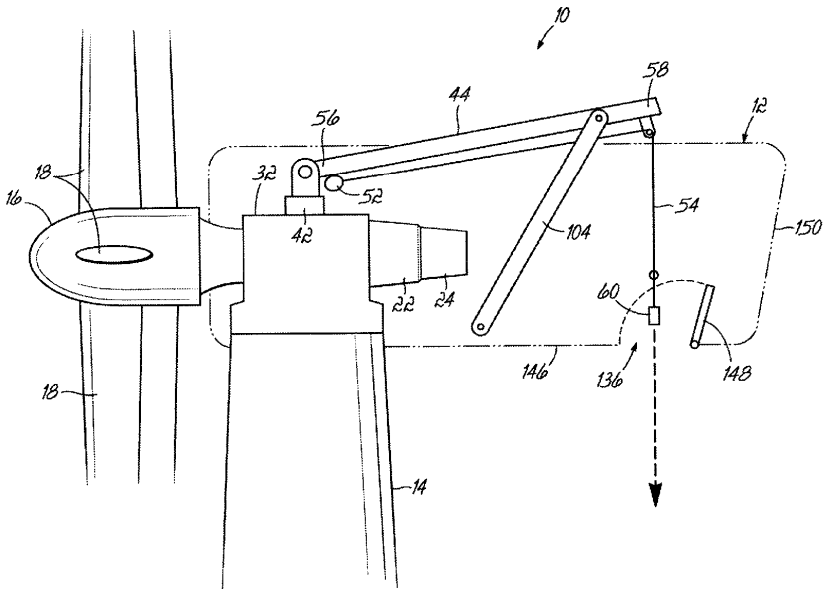

(11) **63999**
(21) 1-2019-01580 (51)[7] **H02J 3/00**, 9/04
(22) 28.03.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2019
(71) SHINKO ENGINEERING CO., LTD. (JP)
1682-2, Motoima-cho, Ogaki-city, Gifu 5038505 Japan
(72) Keiji KONO (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN NGUỒN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG XE CẤP NGUỒN DI ĐỘNG CÓ LẮP MÁY PHÁT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển nguồn bằng cách sử dụng xe cấp nguồn di động có lắp máy phát điện. Trong bước chuyển nguồn để chuyển sang nguồn từ máy phát điện (2) cấp cho phụ tải (L), cáp cấp điện cho phụ tải (5) của xe cấp nguồn di động (1) được nối điện theo cách đang hoạt động với đường dây phân phối phía thứ cấp (50b) giữa bộ chuyển mạch phân đoạn (51) và phụ tải (L). Trong bước trả lại nguồn để trả lại nguồn từ nguồn điện thương mại (P) cấp cho phụ tải (L), phương tiện phát hiện tín hiệu (ví dụ cáp tín hiệu (6)) của xe cấp nguồn di động (1) được nối điện với đường dây phân phối phía sơ cấp (50a) giữa nguồn điện thương mại (P) và bộ chuyển mạch phân đoạn (51), bên cạnh cáp cấp điện cho phụ tải (5). Sau đó, công suất của đường dây phân phối phía sơ cấp (50a) được đồng bộ hóa với công suất của máy phát điện (2) bằng cách sử dụng tín hiệu điện áp và tín hiệu tần số của dòng điện đi trong đường dây phân phối phía sơ cấp (50a), các tín hiệu này được phát hiện bởi phương tiện phát hiện tín hiệu.

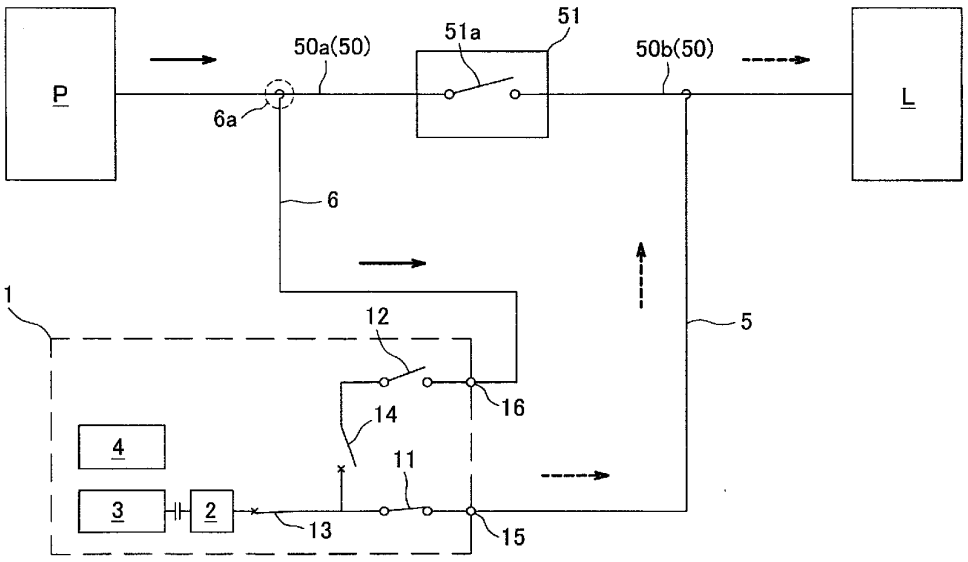

(11) **64000**
(21) 1-2019-01594 (51)[8] **C02F 11/04**, 3/12, 11/12, C12M 1/107, C12N 1/00
(22) 28.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/027403 28.07.2017 (87) WO2018/042972 08.03.2018
(30) 2016-172266 02.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019
(71) 1. METAWATER CO., LTD. (JP)
1-25, Kanda-Sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010041, Japan
2. THE UNIVERSITY OF KITAKYUSHU (JP)
4-2-1 Kitagata, KokuraMinami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028577, Japan
(72) YASUI Hidenari (JP), TERASHIMA Mitsuharu (JP), YANASE Tetsuya (JP), NOIRI Natsumi (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải hữu cơ và thiết bị xử lý mà có thể giúp giảm kích thước của bể lên men metan, tăng lượng khí sinh ra và giảm thiểu chi phí. Phương pháp xử lý này bao gồm các bước: loại bỏ bùn cặn thô, cô đặc bùn cặn thô, xử lý sinh học, tách bùn cặn dư, cô đặc bùn cặn dư, trộn bùn cặn, và xử lý lên men metan. Phương pháp xử lý này còn bao gồm các bước: khử trùng để đun nóng và khử trùng bùn cặn dư cô đặc ở phần đầu của bước trộn bùn cặn. Ít nhất một trong số các yếu tố: (1) nhiệt độ mà ở đó bùn cặn dư cô đặc được đun nóng trong bước khử trùng, (2) nồng độ của bùn cặn thô cô đặc trong bước cô đặc bùn cặn thô và/hoặc nồng độ của bùn cặn dư cô đặc trong bước cô đặc bùn cặn dư, và (3) tỷ lệ trộn giữa bùn cặn thô cô đặc và bùn cặn dư cô đặc trong bước trộn bùn cặn được điều chỉnh theo sự dao động của lượng bùn cặn thô sinh ra và lượng bùn cặn dư sinh ra, và nhiệt độ của bùn cặn trộn được kiểm soát ở nhiệt độ phù hợp cho quá trình lên men metan.

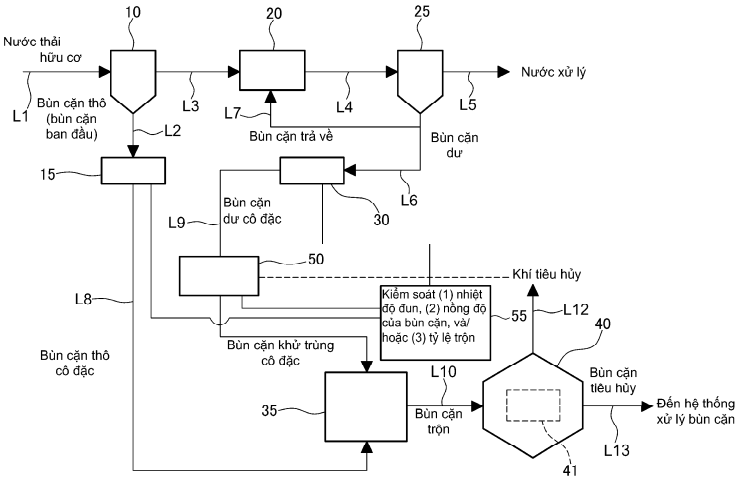

(11) **64001**
(21) 1-2019-01598
(51)[7] **B62M 23/02**, 6/60, 6/15, 6/45, B60K 7/00, B60W 10/26, 20/13
(22) 22.11.2016
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2016/013443 22.11.2016
(87) WO2018/062615 05.04.2018
(30) 10-2016-0125435 29.09.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019
(71) MEDIA TECH CO., LTD (KR)
B105ho, 306, Digital-ro, Guro-gu, Seoul, 08378, Republic of Korea
(72) LEE, Sang Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) XE GẮN MÁY HYBRID ĐA NĂNG CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG TỰ ĐỘNG LINH HOẠT CAO CUNG CẤP CHẾ ĐỘ CẮM ĐIỆN
(57) Sáng chế đề xuất xe gắn máy hybrid đa năng linh hoạt cao có cấu trúc bánh sau được tích hợp trong đó lốp xe được gắn bên ngoài bánh xe. Động cơ điện và khớp ly hợp một chiều được gắn bên trong bánh xe. Xe gắn máy cung cấp chế độ cắm điện và cung cấp khả năng chuyển đổi năng lượng tự động để giảm thiểu sự quá tải của môtơ điện trong chế độ điều khiển tự động.

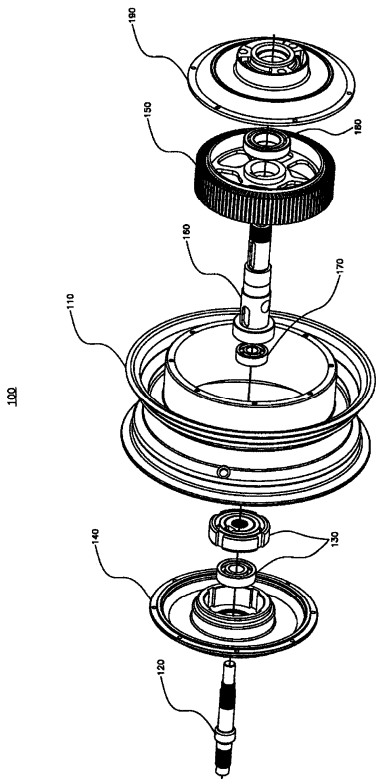

(11) **64002**
(21) 1-2019-01599 (51)[7] **C12N 1/00**
(22) 29.03.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019
(75) ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)
Nhà số 5, ngõ 158/43, Nguyễn Khánh Toàn, thành phố Hà Nội
(54) CHỦNG VI KHUẨN ƯA NHIỆT UREIBACILLUS SP. BCBT27 PHÂN HỦY MÀNG POLYME VÀ CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ XỬ LÝ RÁC THẢI MÀNG POLYME CHỨA CHỦNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn ưa nhiệt Ureibacillus sp. BCBT27 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp các enzym lipaza, xylanaza, proteaza, chitinaza ở nhiệt độ 37^{o}C và sinh tổng hợp các enzym lipaza, xylanaza, proteaza, CMCaza, chitinaza, amylaza ở nhiệt độ 55^{o}C bằng phương pháp nuôi cấy trong môi trường lỏng và rắn. Dịch nuôi cấy hay chế phẩm dạng rắn có khả năng phân hủy màng polyme có nguồn gốc từ dầu mỏ và sinh khối với cấu trúc hóa học khác nhau có khả năng phân hủy sinh học và thân thiện môi trường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới chế phẩm dùng để xử lý rác thải màng polyme có nguồn gốc từ dầu mỏ và sinh khối có khả năng phân hủy sinh học ở mức độ rất khác nhau chứa chủng vi khuẩn ưa nhiệt này.

(11) **64003**
(21) 1-2019-01601 (51)[7] **F26B 17/14**
(22) 25.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/030613 25.08.2017 (87) WO2018/047640 15.03.2018
(30) 2016-174115 06.09.2016 JP
(71) SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021 Japan
(72) ZHENG Jun (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) MÁY SẤY HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MÁY SẤY HẠT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy hạt trong đó toàn bộ thân chính máy sấy có thể được tận dụng hiệu quả dù máy sấy hạt được sử dụng ở chế độ sấy tuần hoàn hay ở chế độ sấy dòng liên tục, máy sấy hạt bao gồm thân chính máy sấy nơi hạt được nạp vào, buồng không khí nóng được bố trí ở một bên của thân chính máy sấy để cấp không khí nóng vào bên trong thân chính máy sấy, và buồng không khí xả được bố trí ở bên kia của thân chính máy sấy để xả không khí nóng từ bên trong thân chính máy sấy, trong đó mỗi buồng không khí nóng và buồng không khí xả có nhiều không gian độc lập phía trên và phía dưới, các không gian tương ứng của buồng không khí nóng và buồng không khí xả được bố trí về cơ bản ở cùng độ cao, và trong đó các không gian riêng lẻ của buồng không khí nóng thông với các máy tạo không khí nóng tương ứng để thực hiện việc cấp riêng biệt không khí nóng sinh ra bởi các máy tạo không khí nóng vào các không gian riêng lẻ, và khoảng cao bên trong thân chính máy sấy nơi không khí nóng được cấp từ các không gian của buồng không khí được xác định làm khu vực sấy để sấy hạt đã nạp vào bên trong thân chính máy sấy.

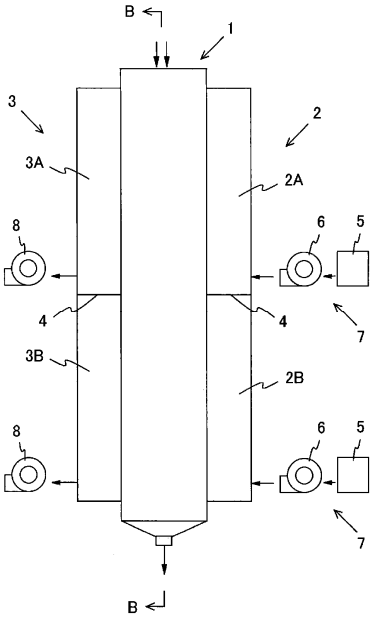

(11) **64004**
(21) 1-2019-01602 (51)[7] **B65D 41/48**, 47/08, 47/24, 85/72, 81/26, 55/02, 51/18
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072577 08.09.2017 (87) WO2018/059909 05.04.2018
(30) 1290/16 29.09.2016 CH
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2019
(71) CREANOVA UNIVERSAL CLOSURES LTD. (GB)
5 Shannon Point, Oakfield Close, Tewkesbury Business Park, Tewkesbury Gloucestershire GL20 8PF, Great Britain
(72) BEVAN, David (GB), DIMOND, James (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) NẮP HỘP CHỨA CHẤT LỎNG
(57) Sáng chế đề xuất nắp hộp chứa (1) cho hộp chứa chất lỏng bao gồm đế (3) với rãnh chu vi (9) được bố trí đồng tâm với trục nắp hộp chứa (z) kéo dài theo hướng của trục nắp hộp chứa (z) và dự kiến sẽ nhận dải chống giả mạo thứ nhất (5) được kết nối bởi ít nhất phương tiện chống giả mạo vào nắp trên (2) để che lỗ (4) được bố trí ở thân đế (3). Rãnh chu vi (7) bao gồm mặt thứ nhất (8) và mặt thứ hai có khoảng cách với nó (9), trong đó mặt thứ nhất (8) bao gồm ít nhất một phần nhô theo chu vi (10) kéo dài theo hướng xuyên tâm vào rãnh (7) và mặt thứ hai đối diện (9) bao gồm ít nhất một râu (12) kéo dài theo hướng xuyên tâm vào rãnh (7). Dải chống giả mạo thứ nhất (5) bao gồm mặt thứ nhất (14) và mặt thứ hai (15) được bố trí đối diện với mặt thứ nhất (14). Mặt thứ nhất (14) của dải chống giả mạo thứ nhất (5) bao gồm ít nhất một đường cắt chu vi (11) dự kiến tương tác, ở vị trí được gắn, với phần nhô theo chu vi (10) được bố trí ở mặt thứ nhất (8) của rãnh chu vi (9). Mặt thứ hai (9) của dải chống giả mạo thứ nhất (5) bao gồm ít nhất một rãnh khía (13) kéo dài theo hướng của trục nắp hộp chứa (18) và dự kiến sẽ nhận ít nhất một râu (12) được bố trí ở mặt thứ hai (9) của rãnh chu vi (7).

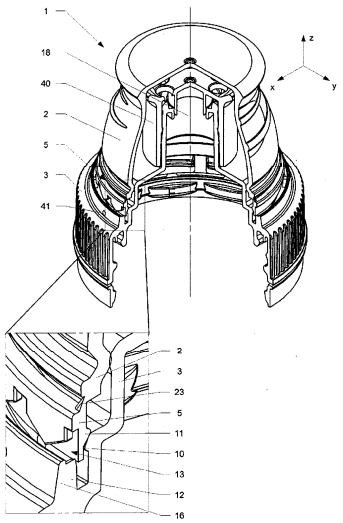

(11) **64005**
(21) 1-2019-01606 (51)[8] **B65G 69/20**, C22B 1/00, F26B 5/16
(22) 14.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/033182 14.09.2017 (87) WO2018/066333 A1 12.04.2018
(30) 2016-196631 04.10.2016 JP
(71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
(72) KIKKAWA, Takashi (JP), MORI, Katsumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ BÁM DÍNH VÀ SỰ TẮC NGHẼN CỦA KHOÁNG VẬT THÔ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn ngừa sự bám dính và sự tắc nghẽn của khoáng vật thô ấm như than, quặng sắt, bụi, than cốc hoặc đá vôi trong trong các phương tiện vận chuyển, ví dụ như các đường ống, một cách dễ dàng. Phương pháp ngăn ngừa sự bám dính và sự tắc nghẽn của khoáng vật thô bao gồm bước rải nhựa siêu thấm vào khoáng vật thô ấm trước hoặc trong quá trình vận chuyển bằng băng chuyền để tạo ra hỗn hợp vật liệu thô, trong đó hỗn hợp vật liệu thô này được vận chuyển trong các thiết bị vận chuyển để ngăn sự bám dính và sự tắc nghẽn khoáng vật thô trong các phương tiện vận chuyển này.

(11) **64006**
(21) 1-2019-01610 (51)[8] **B65B 59/00**, 65/00, B65G 54/02, B67C 7/00
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/050599 08.09.2017 (87) WO2018/049104 15.03.2018
(30) 62/385,294 09.09.2016 US
(71) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(72) Ryan Andrew BURKHARD (US), Nathan E. MOORE (US), Elizabeth Marie FIKES (US), Daniel Richard ROYCE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT RÓT ĐỒNG THỜI VÀO CÁC DỤNG CỤ CHỨA CÓ HÌNH DẠNG VÀ/HOẶC KÍCH THƯỚC KHÁC NHAU

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống và phương pháp chiết rót đồng thời vào các dụng cụ chứa có hình dạng và/hoặc kích thước khác nhau. Nhiều phương tiện chuyên chở có thể di chuyển dọc theo hệ thống đường ray để thuận lợi trong việc giao đồng thời các dụng cụ chứa thứ nhất và các dụng cụ chứa thứ hai cho các trạm vận hành thiết bị khác nhau. Các dụng cụ chứa thứ nhất và thứ hai có thể khác nhau về hình dáng bên ngoài và/hoặc thể tích bên trong.

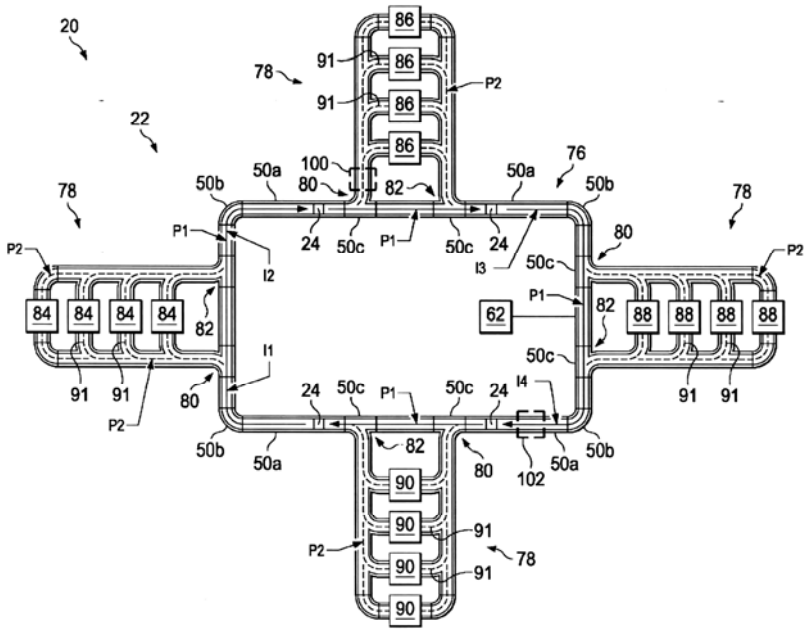

(11) **64007**
(21) 1-2019-01613 (51)[7] **C12P 7/06**, 19/02, 3/00, 5/00, 7/10
(62) 1-2011-03056
(22) 18.05.2010 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2010/035290 18.05.2010 (87) WO2010/135347 25.11.2010
(30) 61/180,032 20.05.2009 US
61/252,293 16.10.2009 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2011
(71) XYLECO, INC. (US)
271 Salem St., Unit L, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America
(72) Marshall MEDOFF (US), Thomas MASTERMAN (US), Harrison MEDOFF (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SINH KHỐI
(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp xử lý sinh khối, trong đó phương pháp này bao gồm các bước chiếu xạ nguyên liệu dạng sợi bằng chùm electron trong không khí với tổng liều lượng ít nhất bằng 5 Mrad để tạo ra nguyên liệu dạng sợi đã được tạo chức có các nhóm carboxylic axit kéo dài ra ngoài từ đó, và cho nguyên liệu dạng sợi đã được tạo chức tiếp xúc với các vi sinh vật sao cho các vi sinh vật này được cố định trên nguyên liệu dạng sợi bằng liên kết ion của các nhóm carboxylic axit trên nguyên liệu đã được tạo chức với các nhóm tích điện bổ sung trên các các vi sinh vật.

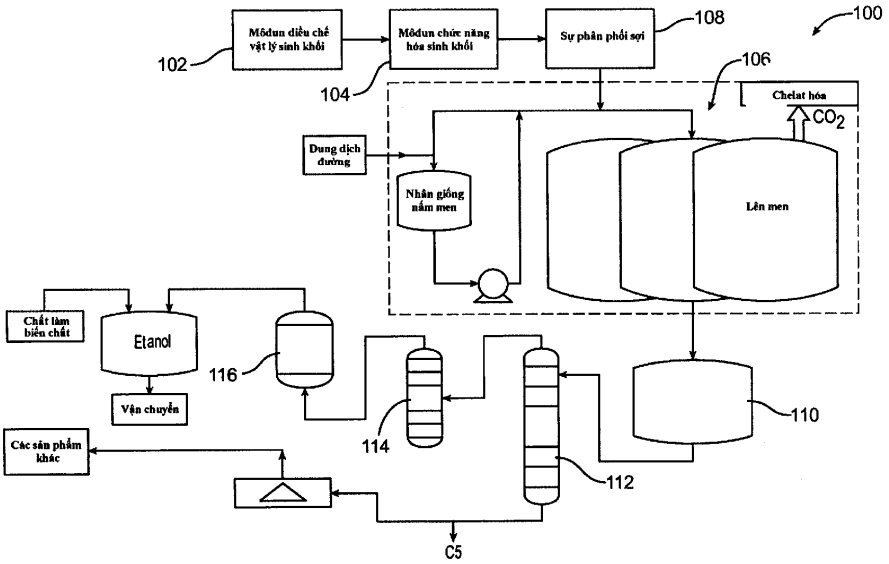

(11) **64008**

(21) 1-2019-01614 (51)[7] **A23F 5/24**

(22) 29.03.2019 (43) 25.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

(75) LÊ VĂN LINH (VN)
44 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) CÀ PHÊ HÒA TAN 3 TRONG 1 DÀNH CHO NGƯỜI ĂN KIÊNG

(57) Với mục đích tạo ra một loại cà phê hòa tan 3 trong 1 dành cho người ăn kiêng, sáng chế đề xuất cà phê hòa tan 3 trong 1 dành cho người ăn kiêng bao gồm bột cà phê hòa tan, bột sữa hoặc bột kem và đường ăn kiêng. Đường ăn kiêng sử dụng trong sáng chế được chọn là đường củ cải (isomalt) hoặc đường hermesetas.

(11) **64009**

(21) 1-2019-01615 (51)[7] **A23C 1/00**, 9/00

(22) 29.03.2019 (43) 25.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

(75) LÊ VĂN LINH (VN)
44 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) SỮA ĐẶC DÀNH CHO NGƯỜI ĂN KIÊNG

(57) Sáng chế đề xuất sữa đặc dành cho người ăn kiêng bao gồm sữa bò tươi nguyên chất bay hơi hoặc sữa bột pha với nước đến nồng độ khoảng 50% và đường ăn kiêng. Ưu tiên hơn, đường ăn kiêng sử dụng trong sáng chế là đường hermesetas có hàm lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 20% tính theo khối lượng.

(11) **64010**
(21) 1-2019-01623
(51)[8] **G02B 5/30**, B32B 7/02, 7/12, G06F 3/041, G09F 9/00, H01L 27/32, 51/50, H05B 33/02
(22) 13.07.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/025529 13.07.2017
(87) WO2018/066200 12.04.2018
(30) 2016-196597 04.10.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) KITAGAWA Takeharu (JP), NISHIMURA Akinori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÀNG ÉP QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH
(57) Sáng chế đề xuất màng ép quang trong đó vết nứt trong lớp dẫn điện trong điều kiện nhiệt độ cao và độ ẩm cao được ngăn chặn. Màng ép quang theo sáng chế bao gồm theo thứ tự này: tấm phân cực bao gồm lớp phân cực và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một phía của lớp phân cực; lớp làm trễ thứ nhất; lớp làm trễ thứ hai; và lớp dẫn điện. Màng ép quang ngoài ra còn bao gồm lớp kết dính nhạy áp suất được tạo kết cấu để liên kết lớp làm trễ thứ hai và lớp dẫn điện. Chất kết dính nhạy áp suất tạo nên lớp kết dính nhạy áp suất chứa polyme kết dính nhạy áp suất. Lượng của thành phần axit trong tất cả các thành phần monome tạo nên polyme kết dính nhạy áp suất là nhỏ hơn 4% tính theo trọng lượng. Lớp kết dính nhạy áp suất có môđun đàn hồi lưu trữ ở 85°C nằm trong khoảng từ 1,0 x 10^4 Pa đến 7,0 x 10^4 Pa.

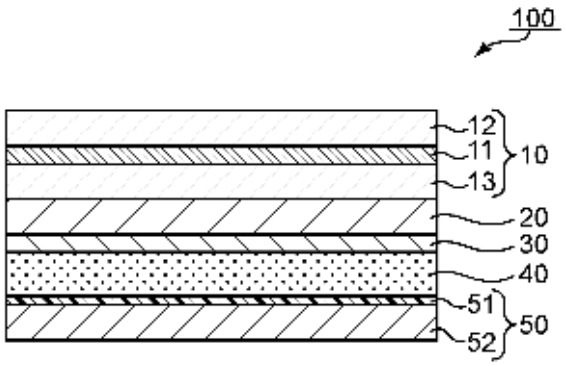

(11) **64011**
(21) 1-2019-01647 (51)[7] **A61K 39/395**, A61P 3/06, C07K 16/40
(62) 1-2013-03886
(22) 10.05.2012 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2012/037394 10.05.2012 (87) WO2012/154999 15.11.2012
(30) 61/484,610 10.05.2011 US
61/562,303 21.11.2011 US
61/595,526 06.02.2012 US
61/614,417 22.03.2012 US
61/642,363 03.05.2012 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2013
(71) AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) CHAN, Joyce Chi Yee (CA), GIBBS, John P. (US), DIAS, Clapton S. (US), WASSERMAN, Scott (US), SCOTT, Robert Andrew Donald (US), CLOGSTON, Christi L. (US), OSSLUND, Timothy David (US), STEIN, Evan, A. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI ENZYM CHUYỂN HÓA SUBTILISIN/KEXIN TYP 9 (PCSK 9)

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ổn định và dược phẩm chứa kháng thể đơn dòng liên kết đặc hiệu với enzym subtilisinlkexin chuyển đổi proprotein loại 9 (PCSK9). Sáng chế còn bộc lộ chế phẩm và dược phẩm này hữu dụng trong điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn bệnh lý có liên quan đến cholesterol, như tăng cholesterol trong máu, tăng mỡ máu hoặc bệnh rối loạn mỡ máu, bằng cách sử dụng các kháng thể kháng lại PCSK9. Phương pháp điều chế chế phẩm này cũng được bộc lộ.

(11) **64012**
(21) 1-2019-01653 (51)[8] **B21D 22/20**, 24/00, 37/16, B30B 15/34
(22) 04.10.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/079386 04.10.2016 (87) WO2018/066045 A1 12.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2019
(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Kenichiro OTSUKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP DẬP NÓNG VÀ HỆ THỐNG DẬP NÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dập nóng, trong đó sản phẩm tạo hình bằng máy dập (8 hoặc 9) được sản xuất bằng cách thực hiện bước dập nóng trên vật liệu phôi (7) bằng cách sử dụng khuôn kim loại (2 hoặc 3) có chày đột dập (21 hoặc 31), khuôn dập (22 hoặc 32) và đệm trong (23 hoặc 33) được dịch chuyển ở trạng thái nhô về phía khuôn dập (22 hoặc 32), bằng cách làm cho chất làm lạnh chảy qua đường làm lạnh (223 hoặc 333), nhiệt độ bề mặt T của đệm trong (23 hoặc 33) được làm lạnh đến nhiệt độ thỏa mãn biểu thức toán học dưới đây, trong đó giới hạn trên được đặt là 100°C, trong khoảng giời gian từ khi hoàn thành việc lấy sản phẩm tạo hình bằng máy dập (8 hoặc 9) ra khỏi khuôn kim loại (2 hoặc 3) đến khi vật liệu phôi (7) được đặt vào khuôn kim loại (2 hoặc 3), $T \leq 100 \times (2,3/t) \times (h/100) \times (\lambda/30) \times (W/2) \times S$, trong đó T: nhiệt độ bề mặt của đệm trong (22 hoặc 23), h: kích thước theo hướng dập của đệm trong (23 hoặc 33) (mm), t: độ dày của vật liệu phôi (7) (mm), λ: độ dẫn nhiệt của đệm trong (23 hoặc 33) (W/mK), W: tỷ lệ thể tích của đường làm lạnh bên trong đệm trong (23 hoặc 33) (mm^3/mm^3), S: tốc độ dòng chảy của chất làm lạnh trong đường làm lạnh (233 hoặc 333) (mm/giây).

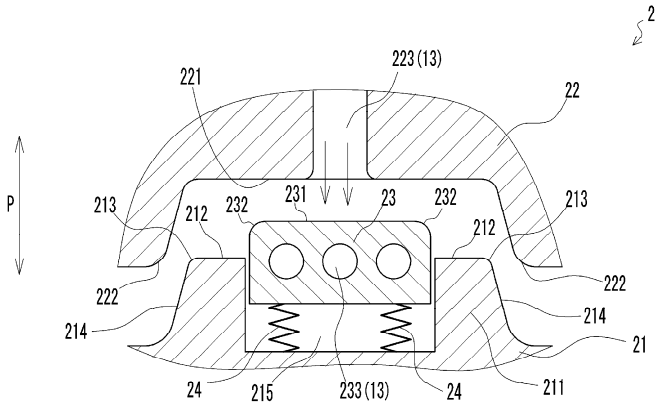

(11) **64013**
(21) 1-2019-01661 (51)[7] **B65D 43/02**, 25/32, 47/06
(22) 26.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/074370 26.09.2017 (87) WO2018/060193 05.04.2018
(30) 201611032939 27.09.2016 IN
(71) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre Whitchurch Hill, Pangbourne, Reading RG8 7QR, United Kingdom
(72) BHATTACHARYYA, Sabyasachi (IN), GANDHI, Ritesh (IN), GURAV, Shailesh (IN), JENKINS, Christopher (AU), KOLAMBKAR, Dinesh, Ramesh (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KẾT CẤU THÙNG KÍN CHẤT LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thùng kín chất lỏng bao gồm phần thân (2) có đầu kín (4) và đầu hở (5) và phần nắp (3) có thân chính (14) và vành (15) kéo dài xung quanh chu vi (16) của thân chính. Vành (15) có thể bắt chặt vào đầu hở của phần thân bằng cách sử dụng cơ cấu khóa ba. Phần nắp bao gồm băng có chỉ dấu can thiệp bên trong (17) kéo dài xung quanh vành (15). Phần thân (2) còn bao gồm bích (7) kéo dài xung quanh đầu hở, bích có băng có chỉ dấu can thiệp bên ngoài (11, 12). Bích được định vị để bảo vệ băng có chỉ dấu can thiệp bên trong (17) khi phần nắp được lắp chặt vào phần thân. Vòi (36) và tay cầm (33) cũng được đề xuất và được định vị để cho phép định hướng tự động vòi với góc 45° so với tay cầm.

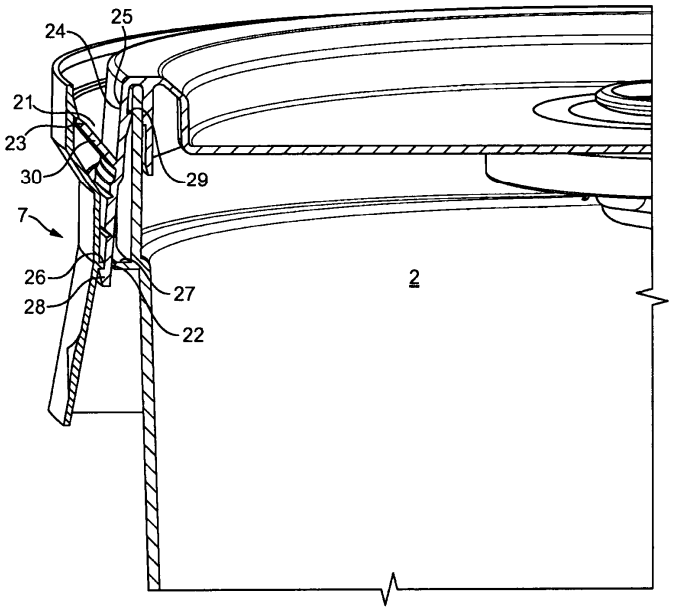

(11) **64014**
(21) 1-2019-01665 (51)[8] **B65D 75/58**
(22) 25.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/053270 25.09.2017 (87) WO2018/058047 29.03.2018
(30) 15/275,842 26.09.2016 US
(71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) MA, Liangkai (CN), CRABTREE, Sam L. (US), GOMES, Jorge Caminero (BR), MIRGON, Mark H. (US), BLACK, Marc S. (US), LABONVILLE, Mark O. (US), TURPIN, Matthew J. (US), HEATH, Matthew J. (US), SAYLOR, Cory M. (US), VANSUMEREN, Leigh Ann (US), MAZZOLA, Nicolas Cardoso (BR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHỤ KIỆN MỀM DÙNG CHO BÌNH CHỨA MỀM
(57) Sáng chế đề xuất bình chứa mềm. Theo một phương án, bình chứa mềm (8) có màng nhiều lớp thứ nhất (16) và màng nhiều lớp thứ hai (18). Từng màng nhiều lớp có một lớp bịt kín. Các màng nhiều lớp được bố trí sao cho các lớp bịt kín đối diện với nhau và màng nhiều lớp thứ hai (18) được xếp chồng trên màng nhiều lớp thứ nhất (16). Các màng nhiều lớp được bịt kín dọc theo mép chu vi chung (20). Bình chứa mềm (8) có phụ kiện (10). Phụ kiện (10) này có phần đế (12). Phần đế (12) là hỗn hợp polyme của copolyme đa khối etylen/α-olefin với lượng từ 60% trọng lượng tới 90% trọng lượng và polyetylen tỷ trọng cao (HDPE) với lượng từ 40% trọng lượng tới 10% trọng lượng. Bình chứa mềm (8) có mối bịt kín phụ kiện (22) có phần đế (12) nằm giữa các màng nhiều lớp. Phần đế (12) được bịt kín với từng màng nhiều lớp ở một phần của mép chu vi chung (20).

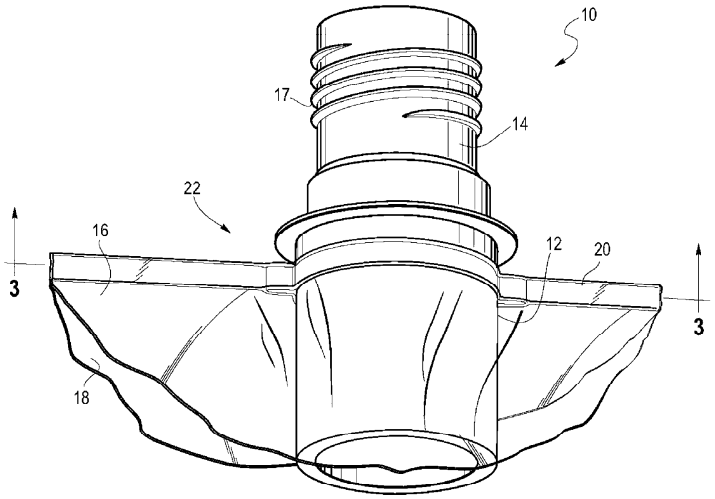

(11) **64015**
(21) 1-2019-01668
(51)[8] **C07D 471/04**, 491/107, A61K 31/4375, A61P 9/00, 13/00
(22) 06.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072339 06.09.2017
(87) WO2018/050510 22.03.2018
(30) 16188728.6 14.09.2016 EP
16202509.2 06.12.2016 EP
(71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
(72) TELLER, Henrik (DE), VAKALOPOULOS, Alexandros (GR), BOULTADAKIS ARAPINIS, Melissa (FR), STRAUB, Alexander (DE), TINEL, Hanna (PL), BRECHMANN, Markus (DE), WITTWER, Matthias, Beat (CH), KULLMANN, Maximilian, Andreas (DE), FREUDENBERGER, Till (DE), MONDRITZKI, Thomas (DE), MARQUARDT, Tobias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT 1-ARYL-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXAMIT ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 7, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1-aryl-naphtyridin-3-carboxamit được thế ở vị trí 7, quy trình điều chế, và thuốc chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích, riêng rẽ hoặc trong các tổ hợp, để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, và để sản xuất thuốc để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, đặc biệt là để điều trị và/hoặc phòng ngừa các rối loạn tim mạch và/hoặc các rối loạn về thận.

(11) **64016**
(21) 1-2019-01673
(51)[8] **C09J 123/22** , B32B 7/02, 27/00, C09J 7/02, 11/06, G02F 1/1335, G02B 5/30
(22) 06.07.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/024825 06.07.2017
(87) WO2018/042879 A1 08.03.2018
(30) 2016-172710 05.09.2016 JP
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2,Shimohozumi,Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) SAWAZAKI,Ryohei (JP), MATSUMOTO,Masamichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NHẠY ÁP GỐC CAO SU, LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP GỐC CAO SU, MÀNG KẾT DÍNH NHẠY ÁP, MÀNG QUANG HỌC GẮN LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP GỐC CAO SU, BỘ PHẬN QUANG HỌC, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính nhạy áp gốc cao su, gồm polyme nền gốc cao su; trong đó polyme nền gốc cao su gồm polyme gốc isobutylen có độ đa phân tán ("trọng lượng phân tử trung bình khối "/"trọng lượng phân tử trung bình số") là 4 hoặc nhỏ hơn; và lớp kết dính nhạy áp gốc cao su mà được tạo ra từ chế phẩm kết dính nhạy áp gốc cao su và có độ dày là 50 μm có độ thấm ẩm là 50 g/(m^2.ngày) hoặc nhỏ hơn ở 40°C và độ ẩm tương đối 92%. Bằng cách sử dụng chế phẩm kết dính nhạy áp gốc cao su của sáng chế, có thể tạo ra lớp kết dính nhạy áp gốc cao su mà có thể hạn chế sinh ra những bất tiện như là tách ra và nhô lên một phần, hoặc bong lớp này ra, và lớp này có độ bền cao, ngay cả trong môi trường nhiệt độ cao, và có độ thấm ẩm thấp.

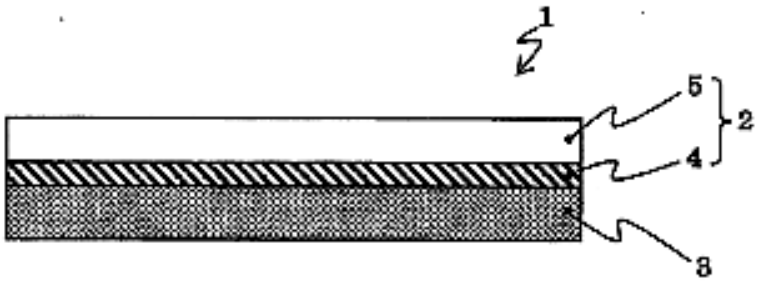

(11) **64017**
(21) 1-2019-01674 (51)[8] **C03B 37/025**, G02B 6/02
(22) 04.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/031834 04.09.2017 (87) WO2018/047778 15.03.2018
(30) 2016-174401 07.09.2016 JP
(71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041 (JP)
(72) YOSHIKAWA, Satoshi (JP), OKAZAKI, Iwao (JP), YAMAZAKI, Takashi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KÉO KÉO SỢI QUANG
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kéo sợi quang và thiết bị kéo để ngăn sự dao động áp suất trong lò kéo bằng cách cho hoạt động lỗ thông khí trong khi nút bịt kín được chuyển. Phương pháp kéo sợi quang được đề xuất trong đó vật liệu nền thủy tinh (31) dùng làm sợi quang một đầu của nó được nối với trụ giả (32) đi qua lỗ (45) được bố trí trong lò kéo (40) từ phía vật liệu nền thủy tinh và việc kéo được thực hiện bằng cách treo lơ lửng và hạ thấp vật liệu nền thủy tinh vào lò kéo trong khi được làm kín bởi bộ phận làm kín được bố trí trong vùng lân cận lỗ, trong đó phần làm kín thứ nhất của bộ phận làm kín làm kín khe hở giữa bề mặt bao quanh bên ngoài của vật liệu nền thủy tinh dùng làm sợi quang và bề mặt bên trong của lỗ khi việc kéo bắt đầu và phần côn của vật liệu nền thủy tinh bắt đầu đi qua phần làm kín thứ nhất, và phần làm kín thứ hai được bố trí bên trên phần làm kín thứ nhất trước khi việc làm kín bởi phần làm kín thứ nhất trở nên không hiệu quả, và sau đó sự dẫn khí giữa bên trong và bên ngoài của lò kéo được thực hiện để ngăn sự dao động áp suất bên trong lò ngay sau khi bố trí phần làm kín thứ hai và sự dẫn khí được chặn lại khi vật liệu nền thủy tinh hạ thấp hơn nữa.

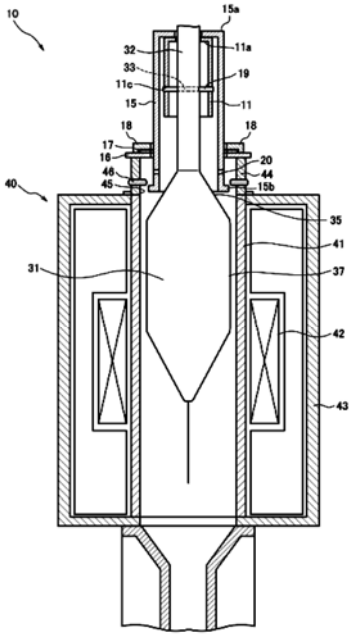

(11) **64018**
(21) 1-2019-01675 (51)[8] **B65B 59/00**, 65/00, B65G 54/02, B67C 7/00
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/050631 08.09.2017 (87) WO2018/049125 15.03.2018
(30) 62/385,299 09.09.2016 US
(71) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(72) Ryan Andrew BURKHARD (US), Nathan E. MOORE (US), Elizabeth Marie FIKES (US), Daniel Richard ROYCE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT RÓT ĐỒNG THỜI VÀO CÁC DỤNG CỤ CHỨA CÓ CHẾ PHẨM CHẢY KHÁC NHAU

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống và phương pháp chiết rót đồng thời các sản phẩm chảy khác nhau vào dụng cụ chứa. Hệ thống bao gồm nhiều phương tiện chuyên chở có thể di chuyển độc lập dọc theo hệ thống đường ray để giao dụng cụ chứa cho ít nhất một trạm vận hành thiết bị nhằm mục đích phân phối vật liệu chảy vào dụng cụ chứa. Các dụng cụ chứa tiếp nhận một hay nhiều vật liệu chảy khác nhau về thành phần và/hoặc phần trăm trọng lượng của ít nhất một thành phần.

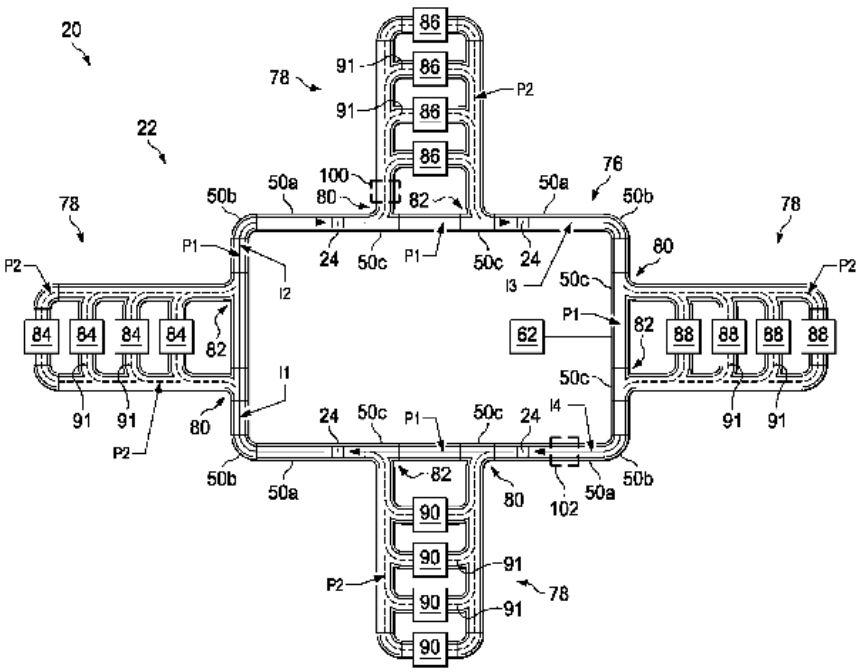

(11) **64019**
(21) 1-2019-01682 (51)[7] **B65G 15/60**
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/051812 15.09.2017 (87) WO2018/053285 22.03.2018
(30) 62/395,816 16.09.2016 US
(71) BRUKS ROCKWOOD, LLC (US)
5975 Shiloh Road, Suite 109, Alpharetta, GA 30005, United States of America
(72) WARMOTH, Francis J. (US), NILSSON, Bengt Axel (US), BENNETT, Steven B. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BĂNG TẢI ĐAI ĐƯỢC ĐỠ BẰNG KHÔNG KHÍ VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BĂNG TẢI NÀY

(57) Sáng chế đề xuất các băng tải đai được đỡ bằng không khí và các hệ thống băng tải phụ độc lập mà được thiết kế có lựa chọn và độc lập để đáp ứng các yêu cầu mà có thể thay đổi dọc theo chiều dài của băng tải, cũng như từ băng tải này đến băng tải kia.

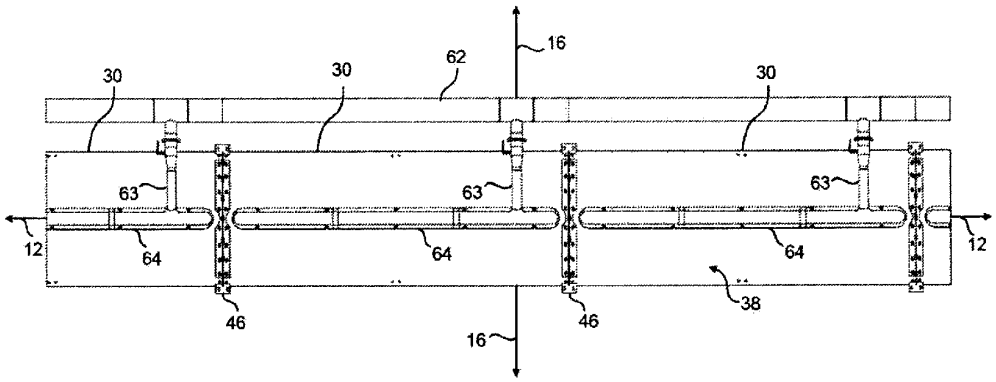

(11) **64020**
(21) 1-2019-01683 (51)[7] **A01N 63/02**, C12R 1/00
(22) 04.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Phương Hà (VN), Lê Thị Nhi Công (VN), Cung Thị Ngọc Mai (VN), Đỗ Thị Liên (VN)
(54) CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS ST44 CÓ BẢN CHẤT PROBIOTIC, TẠO MÀNG SINH HỌC VÀ CÓ KHẢ NĂNG SINH BACTERIOXIN KHÁNG VI SINH VẬT GÂY BỆNH
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn Bacillus subtilis ST44 thuần khiết về mặt sinh học, có khả năng sinh các enzym tiêu hóa như α-amylaza, xellulaza, proteaza, có thể sử dụng để tạo sản phẩm probiotic bổ sung vào thức ăn nuôi thủy sản, nuôi gia cầm hay gia súc, có khả năng tạo màng sinh học tăng khả năng bám dính để cạnh tranh với các nhóm vi sinh vật bất lợi khác trong ruột động vật chủ, các điều kiện cực trị về tính chất hóa lý không ảnh hưởng đến khả năng tạo màng sinh học của chủng vi khuẩn này. Ngoài ra, chủng vi khuẩn này còn có khả năng sản sinh hoạt chất sinh học như một bacterioxin để kháng lại vi khuẩn gây bệnh.

(11) **64021**
(21) 1-2019-01687 (51)[8] **H04N 19/186**, 19/70, 19/46, 21/235, 21/84
(22) 03.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/054920 03.10.2017 (87) WO2018/067552 A1 12.04.2018
(30) 62/404,302 05.10.2016 US
62/427,677 29.11.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019
(71) DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)
(72) CHEN, Tao (US), Yin, Peng (US), Lu, Taoran (CN), HUSAK, Walter J. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÍCH THÔNG TIN KHỐI MÀU NGUỒN CỦA DÒNG BIT ĐẦU VÀO TỪ THÔNG BÁO THÔNG TIN NÂNG CAO BỔ SUNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BAO GỒM LỆNH THỰC THI BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để truyền thông tin khối màu nguồn trong dòng bit mà hóa bằng cách sử dụng thông báo thông tin nâng cao bổ sung (SEI - Supplemental enhancement inibnnation). Dữ liệu như vậy bao gồm ít nhất một giá trị độ chói tối thiểu, tối đa, và trung bình trong dữ liệu nguồn cộng với dữ liệu tùy chọn mà có thể bao gồm các tọa độ màu x và y của khối màu cho các màu gốc đầu vào (chẳng hạn, màu đỏ, xanh da trời, xanh lá cây) của dữ liệu nguồn, và các tọa độ màu x và y của màu cho các màu gốc tương ứng với các giá trị độ chói tối thiểu, tối đa và trung bình trong dữ liệu nguồn. Dữ liệu thông báo để báo hiệu vùng hoạt động trong mỗi hình ảnh cũng có thể được bao gồm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trích thông tin khối màu nguồn của dòng bit đầu vào từ thông báo SEI và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh thực thi được bằng máy tính để thực hiện phương pháp.

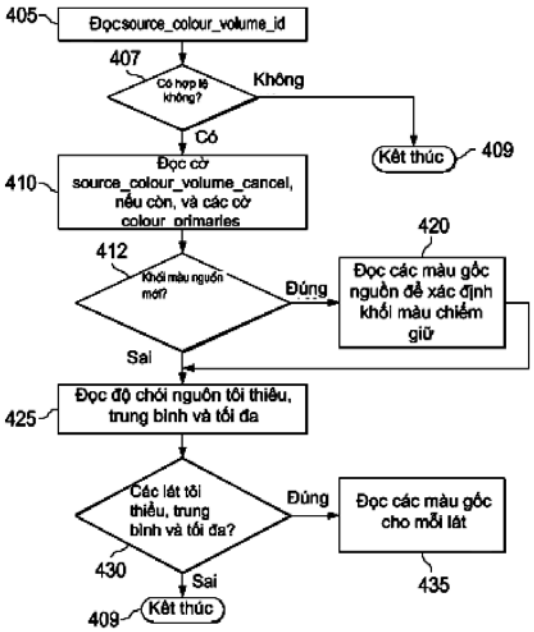

(11) **64022**
(21) 1-2019-01688 (51)[8] **A23F 5/14**, 5/04, 5/46
(22) 22.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/006589 22.06.2017 (87) WO2018/048071 15.03.2018
(30) 10-2016-0115133 07.09.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019
(71) HY CO., LTD. (KR) (KR)
31Adong 1004ho, 253, Cheonjung-ro, Gangdong-gu Seoul 05300, Repubblic of Korea
(72) SHIN, Young Taek (KR), SHIN, Leen Ah (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CÀ PHÊ CHỨC NĂNG VÀ HẠT CÀ PHÊ CHỨC NĂNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt cà phê chức năng chứa dịch chiết từ mầm lạc, và hạt cà phê chức năng được sản xuất bằng phương pháp này. Mục đích của sáng chế là để tạo ra hạt cà phê chức năng mà tận dụng toàn bộ ưu điểm của vật liệu chức năng có lợi cho sức khỏe mà không làm giảm vị và mùi thơm đặc trưng của cà phê và bởi vậy không chỉ có vị ngon mà còn có chức năng tăng cường sức khỏe. Với mục đích này, phương pháp sản xuất hạt cà phê chức năng theo một khía cạnh của sáng chế khác biệt bởi bao gồm bước rang hạt cà phê, và bước phun dung dịch chiết từ mầm lạc lên hạt cà phê trong khi quay hạt cà phê rang nóng.

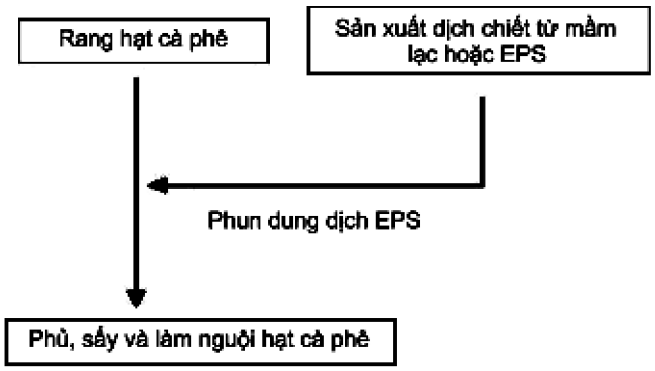

(11) **64023**
(21) 1-2019-01690 (51)[8] **A61M 1/14**, 1/16, 1/36
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/032551 08.09.2017 (87) WO2018/047956 A1 15.03.2018
(30) 2016-175295 08.09.2016 JP
(71) KABUSHIKI KAISYA ADVANCE (JP)
1-4-6, Higashinihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-8354, Japan
(72) URAKABE, NOBUCHIKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN VỀ CÁC ĐẶC ĐIỂM KHÁC BIỆT CÁ NHÂN TRONG ĐIỀU TRỊ THẨM TÁCH

(57) Sáng chế nhằm mục đích tạo ra hệ thống thẩm tách máu được tối ưu hóa sao cho có thể ngăn ngừa sự thay đổi huyết áp theo các đặc điểm khác biệt cá nhân của bệnh nhân.
Sáng chế đề cập hệ thống quản lý thông tin về các đặc điểm khác biệt cá nhân trong điều trị thẩm tách có cấu tạo bao gồm: phương tiện thu nhận thông tin liên quan đến máu được tạo cấu hình để thu nhận thông tin về lưu lượng máu và thông tin sinh học của bệnh nhân trong mạch tuần hoàn máu để thẩm tách máu, thông tin sinh học của bệnh nhân là thông tin về sức bền của mạch máu ngoại vi, thông tin về huyết áp, thông tin về các biểu hiện trên mặt, thông tin về cử động cơ thể, thông tin về nhiệt độ, và thông tin về độ ẩm và các thông tin khác; phương tiện quản lý thông tin về các đặc điểm khác biệt cá nhân được tạo cấu hình để thu nhận và quản lý thông tin về các đặc điểm khác biệt cá nhân của bệnh nhân từ thông tin liên quan đến máu; và phương tiện thẩm tách tối ưu hóa được tạo cấu hình để thực hiện việc điều trị thẩm tách tối ưu hóa cho các bệnh nhân trên cơ sở thông tin về các đặc điểm khác biệt cá nhân của bệnh nhân.

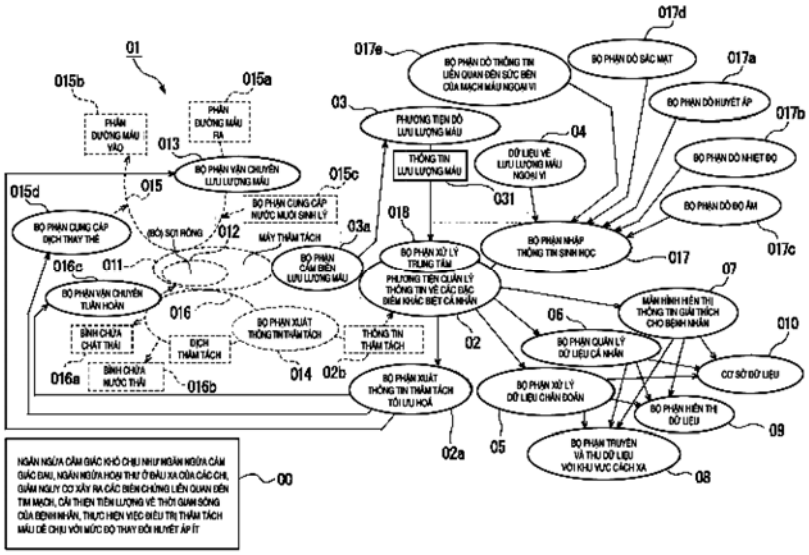

(11) **64024**
(21) 1-2019-01691 (51)[8] **C07D 213/75**
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/033461 15.09.2017 (87) WO2018/052115 A1 22.03.2018
(30) 2016-181235 16.09.2016 JP
(71) MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002, Japan
(72) KITSUDA Shigeki (JP), NAKANISHI Nozomu (JP), SUMI Shinjiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất có công thức (I), trong đó hợp chất có công thức (A) dưới đây được sử dụng làm nguyên liệu ban đầu, và hợp chất trung gian có công thức (B) dưới đây được điều chế bằng cách sử dụng este của axit trifloaxetic và bazơ kim loại.

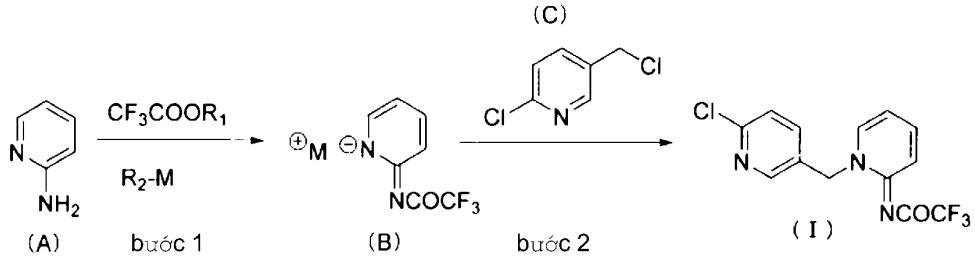

(11) **64025**
(21) 1-2019-01692 (51)[7] **C04B 24/04**
(22) 06.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/07615906.09.2016 (87) WO2018/047230 15.03.2018
(71) TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 (JP)
(72) KUROKAWA Daisuke (JP), HIRAO Hiroshi (JP), OHNO Takuya (JP), MITANI Yuji (JP), TADA Katsuhiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CHẾ PHẨM XI MĂNG DÙNG TRONG MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỘ CAO VÀ BÊ TÔNG DÙNG TRONG MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỘ CAO

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xi măng dùng trong môi trường nhiệt độ cao hoặc chế phẩm xi măng tương tự mà cho phép sự sản xuất bê tông dùng trong môi trường nhiệt độ cao mà có sự biến dạng do co ngót tự phát giảm và độ tăng nhiệt độ có thể so sánh được và sự phát triển cường độ so với các bê tông thông thường. Cụ thể, chế phẩm xi măng dùng trong môi trường nhiệt độ cao theo sáng chế chứa ít nhất: tro bay thỏa mãn tất cả các điều kiện từ (1) đến (4) dưới đây; và xi măng pooclan.

(1) tro bay có diện tích bề mặt riêng Blaine là 2500 đến 6000 cm^2/g;

(2) tro bay có tốc độ giảm khối lượng là 5% theo khối lượng hoặc ít hơn sau khi nung nóng ở 975 ± 25°C trong 15 phút;

(3) tro bay có hàm lượng SiO_2 là 50% theo khối lượng hoặc hơn; và

(4) tro bay có tỷ lệ khối lượng $(Na_2O + 0,658 \times K_2O)/(MgO + SO_3 + TiO_2 + P_2O_5 + MnO)$ là từ 0,2 đến 1,0, (trong đó các đơn vị cho các công thức hóa học trong công thức trên là % theo khối lượng), trong đó hàm lượng tro bay là từ 15 đến 55% theo khối lượng với tổng của tro bay và xi măng pooclan là 100% theo khối lượng.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bê tông dùng trong môi trường nhiệt độ cao.

(11) **64026**
(21) 1-2019-01693 (51)[8] **B62D 25/20**, 21/00
(22) 06.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036415 06.10.2017 (87) WO2018/066684 12.04.2018
(30) 2016-198639 07.10.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019
(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
(72) NAGATO Satoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG TRUYỀN TẢI TRỌNG DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền tải trọng (1) cho phương tiện giao thông có khung thân phương tiện giao thông (20) kéo dài theo hướng chiều dọc của phương tiện giao thông và thân xe (10) tách rời khỏi khung thân phương tiện giao thông (20) và được bố trí ở phía trước của khung thân phương tiện giao thông (20). Hệ thống truyền tải trọng (1) có các chi tiết chịu tải (30) được bố trí dọc theo bề mặt sàn (14) của thân xe (10) để được định hướng từ các phần ghép nối ngang (21) của thân xe (10) và khung thân phương tiện giao thông (20) hướng về phía trong ở trung tâm phía sau.

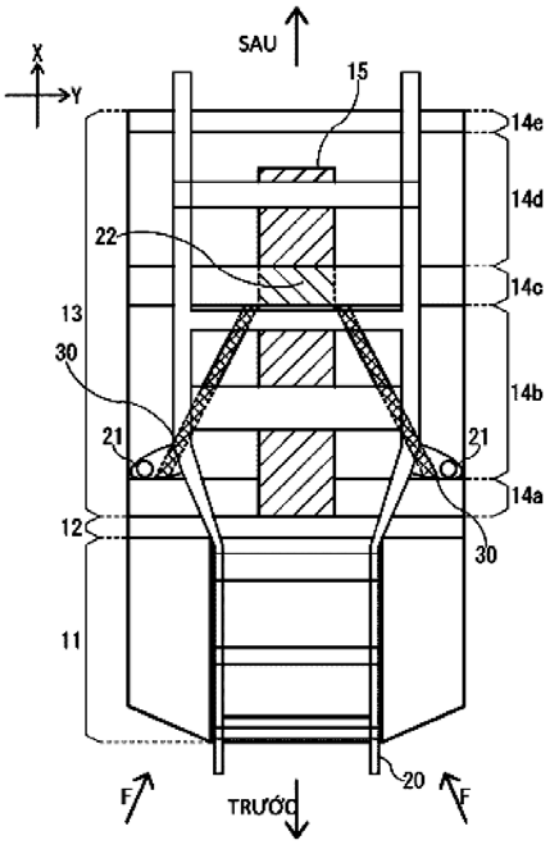

(11) **64027**
(21) 1-2019-01696
(51)[7] **H01B 1/22**, C09J 9/02, H01B 1/00, 1/02, 5/16, H01L 21/60, H01R 11/01
(22) 30.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/031101 30.08.2017
(87) WO2018047690 A1 15.03.2018
(30) 2016-176650 09.09.2016 JP
(71) SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan
(72) SOU, Shike (CN), ITOU, Masahiro (JP), SADANAGA, Shuujirou (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN, THÂN KẾT CẤU NỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÂN KẾT CẤU NỐI

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dẫn điện trong đó, ngay cả khi vật liệu dẫn điện được để trong khoảng thời gian nhất định, chất hàn của các hạt dẫn điện có thể được đặt hiệu quả lên điện cực, và, ngoài ra, sự hóa vàng của vật liệu dẫn điện có thể được tránh đầy đủ trong quá trình làm nóng. Vật liệu dẫn điện theo sáng chế chứa nhiều hạt dẫn điện có chất hàn ở phần bề mặt ngoài của phần dẫn điện, hợp chất có thể lưu hóa, và phức boron triflorua.

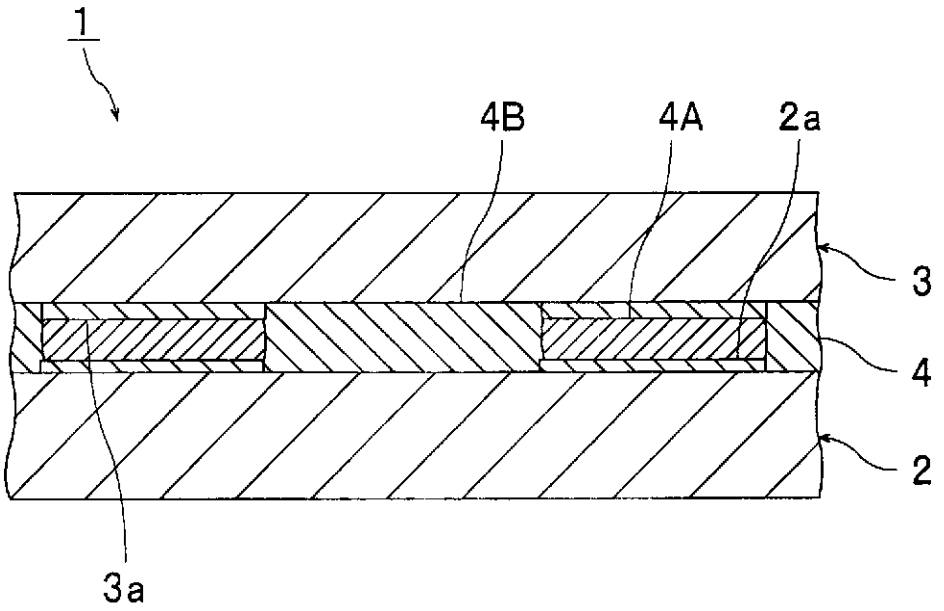

(11) **64028**
(21) 1-2019-01697 (51)[8] **B60G 5/02**, 7/00
(22) 04.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036158 04.10.2017 (87) WO2018/066609 12.04.2018
(30) 2016-198105 06.10.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019
(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan
(72) Yuuki TANIKAWA (JP), Yoshihiro KOMAKI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) GIÁ TREO NGÕNG TRỤC VÀ HỆ THỐNG TREO KIỂU NGÕNG TRỤC

(57) Sáng chế đề cập đến giá treo ngõng trục có khả năng làm tăng khả năng chịu tải khi nâng lên, được cố định vào bề mặt tấm ngăn hướng ra ngoài theo chiều rộng của phương tiện giao thông và bộ phận cấu thành nên cặp khung được đặt ở cả hai mặt theo chiều rộng của phương tiện giao thông, và được nối bởi chi tiết thanh với cặp các trục phương tiện giao thông được đặt ở phía trước và phía sau phương tiện giao thông, trong đó phần mặt nâng được bố trí ở phần đầu phía dưới giá treo ngõng trục nơi mà chi tiết thanh được nối.

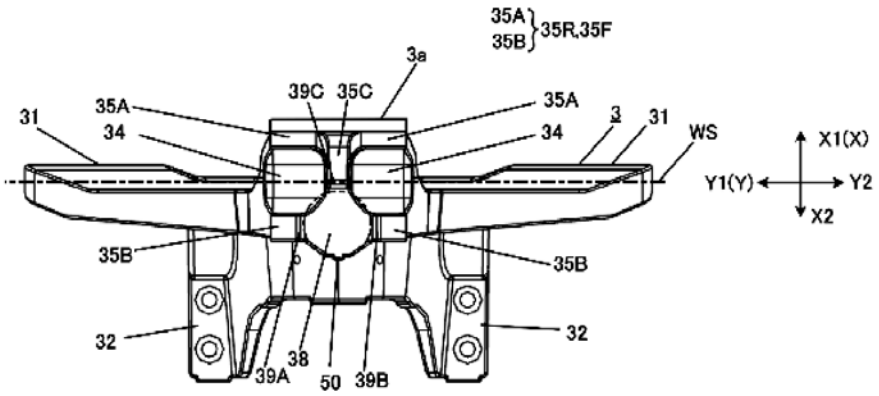

(11) **64029**
(21) 1-2019-01698
(51)[8] **B60G 7/00**, 5/053, 11/04, 11/10, B62D 21/11
(22) 04.10.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036156 04.10.2017
(87) WO2018/066608 12.04.2018
(30) 2016-198103 06.10.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019
(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan
(72) Yuuki TANIKAWA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) GIÁ TREO NGÕNG TRỤC VÀ HỆ THỐNG TREO NGÕNG TRỤC
(57) Giá treo ngõng trục có thể dễ dàng đảm bảo khoảng cách từ bánh xe, được cố định vào bề mặt thân dầm hướng về phía ngoài theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông và tạo thành một phần của cặp khung được định vị ở cả hai bên theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông, và được liên kết bằng thành phần thanh vào cặp trục xe được định vị ở phía trước và phía sau phương tiện giao thông, giá treo ngõng trục được trang bị phần liên kết bên ngoài liên kết với thành phần thanh từ bên ngoài theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông, và phần liên kết bên trong liên kết với thành phần thanh từ bên trong theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông. Ngoài ra, phần liên kết bên trong được liên kết với bên trong của bề mặt thân dầm theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông.

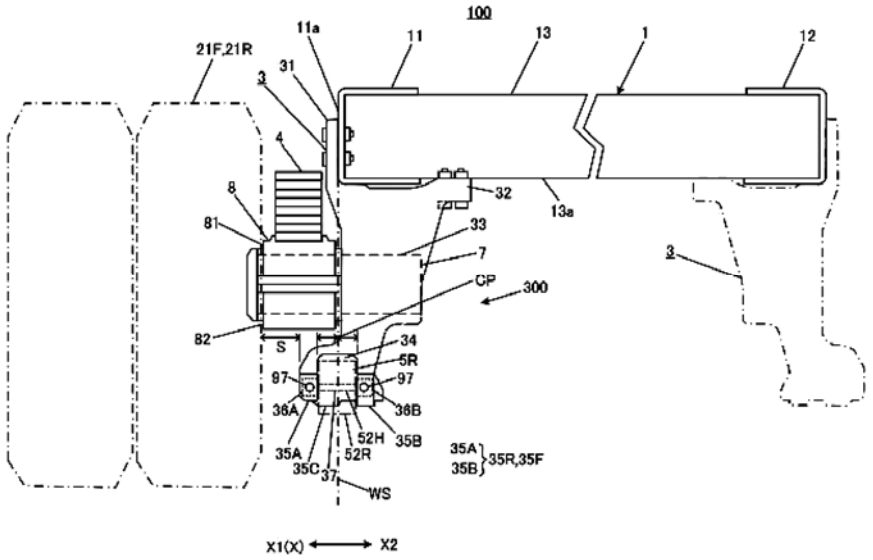

(11) **64030**
(21) 1-2019-01699 (51)[8] **F02M 29/02**, 29/06
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010725 27.09.2017 (87) WO2018/062849 05.04.2018
(30) 10-2016-0125776 29.09.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019
(75) PARK, JONG PYO (KR)
(Pungmu-dong, Danggok Maeul) 325-1202, 51, Pungmu-ro 69beon-gil Gimpo-si Gyeonggi-do 10119, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ LÀM TĂNG HIỆU SUẤT NHIÊN LIỆU
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm tăng hiệu suất nhiên liệu, thiết bị bao gồm: vỏ thứ nhất, trong đó máy phun bụi xoay thứ nhất và thứ hai được lắp ở cả hai đầu của lỗ bơm thứ nhất ở tâm của vỏ thứ nhất và cửa nạp nhiên liệu được lắp ở cạnh bên thứ nhất của vỏ thứ nhất; phần nối mà được lắp trên cạnh bên thứ hai của vỏ thứ nhất và, trong đó lỗ bơm thứ nhất được tạo ra ở tâm của phần nối; vỏ thứ hai mà được lắp trên cạnh bên thứ hai của phần nối và, trong đó cửa xả nhiên liệu được lắp ở cạnh bên lỗ xả thứ hai vỏ thứ hai; và phương tiện dẫn nhiên liệu mà được lắp ở bên trong vỏ thứ hai và phương tiện này bao gồm ống dẫn thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư và ống dẫn xoay thứ nhất và thứ hai.

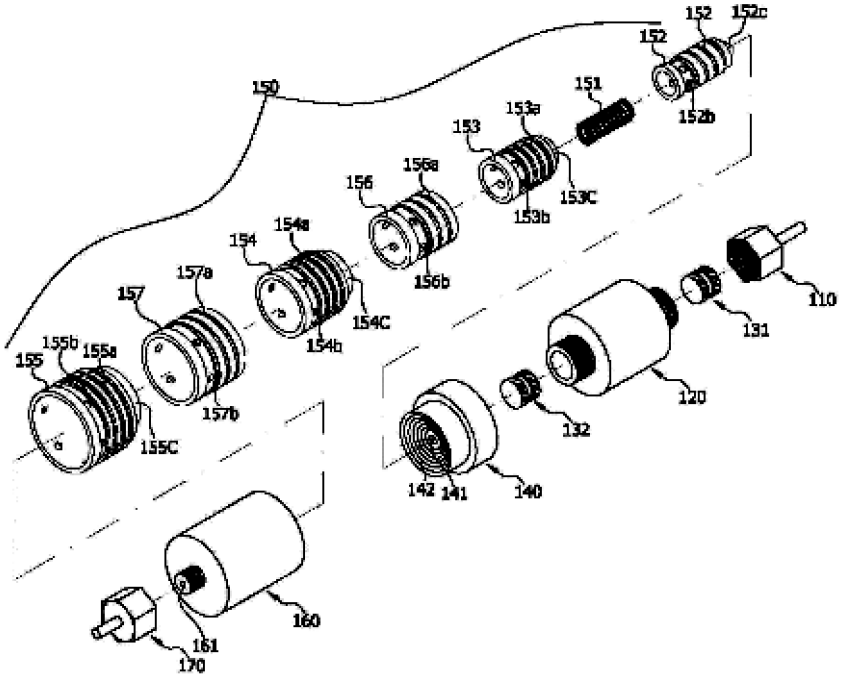

(11) **64031**
(21) 1-2019-01700 (51)[7] **H04W 72/04**
(22) 23.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/099943 23.09.2016 (87) WO2018/053814 A1 29.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU CHUẨN THĂM DÒ KÊNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đầu cuối để truyền tín hiệu chuẩn thăm dò kênh (Sounding Reference Signal - SRS). Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng xác định nhiều biểu tượng được sử dụng để truyền SRS trong mành con đường lên thứ nhất; thiết bị mạng truyền thông tin biểu thị thứ nhất đến mỗi trong số nhiều thiết bị đầu cuối, thông tin biểu thị thứ nhất được sử dụng để biểu thị biểu tượng của nhiều biểu tượng tương ứng với môi thiết bị đầu cuối đã nêu, thiết bị đầu cuối thứ nhất của nhiều thiết bị đầu cuối tương ứng với biểu tượng thứ nhất của nhiều biểu tượng, biểu tượng thứ nhất được sử dụng để truyền SRS của thiết bị đầu cuối thứ nhất. Do đó, trong quá trình truyền giữa thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối sử dụng khả năng đảo kênh đường lên-đường xuống, có thể giảm bớt ảnh hưởng gây ra bởi sự già hóa đặc tính kênh.

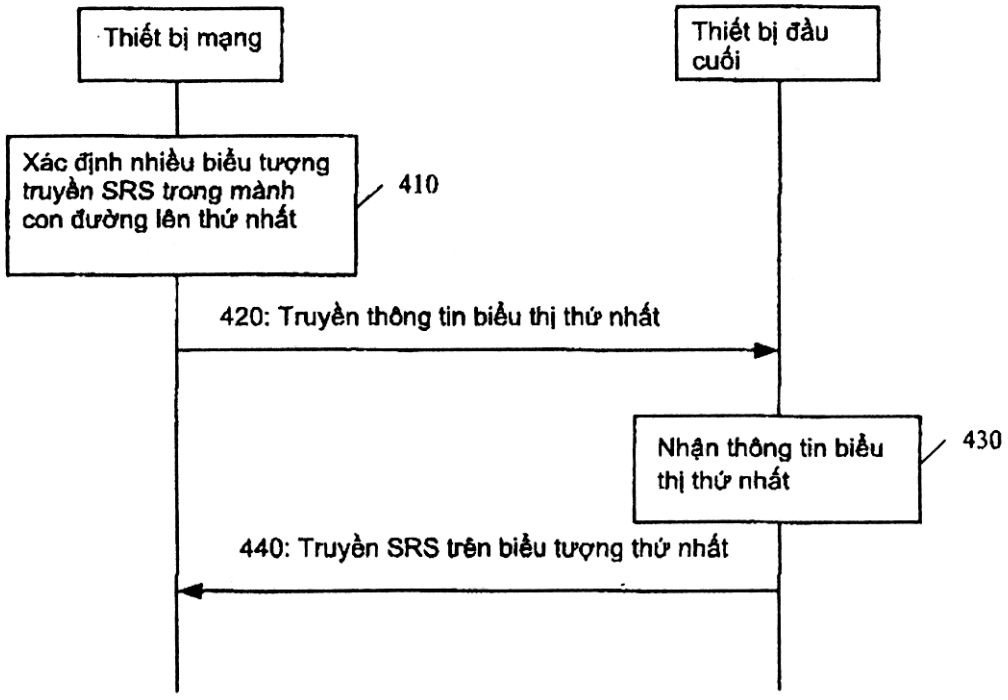

(11) **64032**

(21) 1-2019-01702
(51)[7] **C12M 3/00**, 1/34, A01N 63/00, C05F 11/08, C07K 17/00
(22) 08.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/050711 08.09.2017
(87) WO2018/049182 15.03.2018
(30) 62/385,057 08.09.2016 US

(71) LOCUS IP COMPANY, LLC (US)
30500 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America
(72) FARMER, Sean (US), ZORNER, Paul, S. (US), ALIBEK, Ken (US), ADAMS , Kent (US), DIXON, Tyler (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SẢN PHẨM GỐC VI SINH VẬT, SẢN PHẨM GỐC VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỨC KHỎE THỰC VẬT DÙNG SẢN PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp sản phẩm gốc vi sinh vật, sản phẩm gốc vi sinh vật và phương pháp cải thiện sức khỏe thực vật dùng sản phẩm này, để sản xuất hiệu quả và sử dụng chủng vi sinh vật và/hoặc dịch lên men mà chúng sản sinh. Tốt hơn là, hệ thống hiệu quả về mặt chi phí, có thể thay đổi quy mô nhanh chóng, linh hoạt, hiệu quả và hữu ích trong việc giảm tính kháng các hợp chất hoá học và dư lượng mà người tiêu dùng rất quan tâm.

(11) **64033**
(21) 1-2019-01704 (51)[7] **C07C 47/21**, A23L 27/00, 27/30, A23G 4/06
(22) 11.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/051013 11.09.2017 (87) WO2018/049352 15.03.2018
(30) 62/385,507 09.09.2016 US
(71) TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)
37-1, Kamata 5-chome, Ohta-ku, Tokyo 144-8721, Japan
(72) LOMBARDO, Louis J. (US), LANKIN, Michael E. (US), BLANDINO, Maureen (US), TARTAGLIA, Jennifer B. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN TÍNH CHẤT VỊ CỦA SẢN PHẨM TIÊU DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất để sử dụng trong chế phẩm điều biến vị và/hoặc chế phẩm tạo hương vị. Cụ thể, các hợp chất theo sáng chế tạo ra các tính chất điều biến vị hiệu quả và bất ngờ. Chế phẩm điều biến vị và/hoặc chế phẩm tạo hương vị này có thể được kết hợp vào nhiều thành phẩm tiêu dùng khác nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều biến tính chất vị của sản phẩm tiêu dùng.

(I)

(11) **64034**
(21) 1-2019-01722 (51)[7] **D06N 3/00**, D06P 3/52
(22) 13.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/033159 13.09.2017 (87) WO2018/052052 A1 22.03.2018
(30) 2016-179454 14.09.2016 JP
2016-179455 14.09.2016 JP
(71) KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801, Japan
(72) FUJISAWA Michinori (JP), MATSUDA Daisuke (JP), ITO Toshiyuki (JP), MURATE Yasunori (JP), ANDO Tetsuya (JP), WARITA Masato (JP), NARUMOTO Naoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VẬT LIỆU NỀN DA GIẢ ĐƯỢC NHUỘM, DA GIẢ CÀO LÔNG, DA GIẢ ĐƯỢC TRANG BỊ LỚP NHỰA, GIÀY, TẤM TRANG TRÍ VÀ VẬT THỂ ĐÚC ĐỂ TRANG TRÍ

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nền da giả có bề mặt có giá trị độ sáng $L^* \leq 50$ và gồm vật liệu nền xơ bao gồm xơ polyeste có thể nhuộm bằng thuốc nhuộm cation và polyme đàn hồi, vật liệu nền da giả này được nhuộm bằng ít nhất một thuốc nhuộm cation. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất da giả được trang bị lớp nhựa, da giả cào lông, và giày sử dụng vật liệu nền da giả được sử dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất tấm trang trí chứa vật liệu nền da giả, và vật thể đúc để trang trí có sử dụng tấm trang trí này.

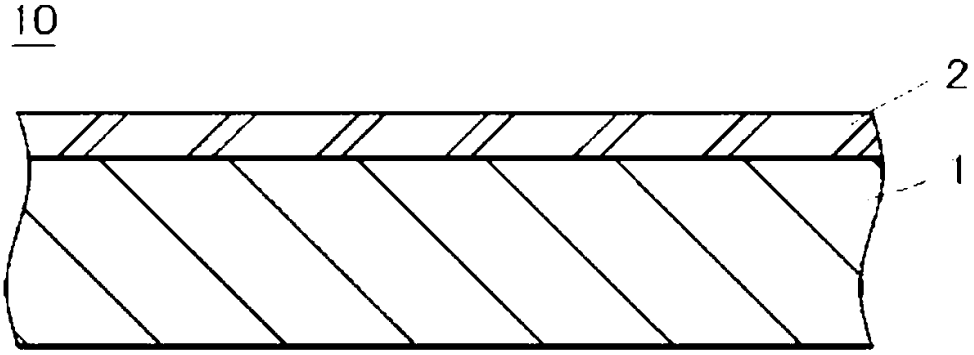

(11) **64035**
(21) 1-2019-01726 (51)[8] **C12N 9/10**, C12P 19/04, 19/64
(22) 07.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/050385 07.09.2017 (87) WO2018/048973 15.03.2018
(30) 62/384,341 07.09.2016 US
(71) RENSSELAER POLYTECHNIC INSTITUTE (US)
110 8th Street, Troy, New York 12180-3590, United States of America
(72) Marc DOUAISI (US), Navdeep GROVER (US), Payel DATTA (US), Elena PASKALEVA (US), Lei LIN (US), Paul BRODFUEHRER (US), Trevor J. SIMMONS (US), Akihiro ONISHI (JP), Makoto HIRAKANE (JP), Li FU (US), Kevin LI (US), Robert J. LINHARDT (US), Jonathan DORDICK (US), Daisuke MORI (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) GLYCOSAMINOGLYCAN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC CHẤT TRUNG GIAN GLYCOSAMINOGLYCAN

(57) Sáng chế đề xuất glycosaminoglycan và phương pháp tạo ra các chất trung gian glycosaminoglycan để tạo ra heparin sinh tổng hợp, mà có thể là tương đương về mặt sinh học với heparin natri USP của lợn. Quy trình tổng hợp này có thể bao gồm ba chất trung gian bắt đầu từ heparosan.

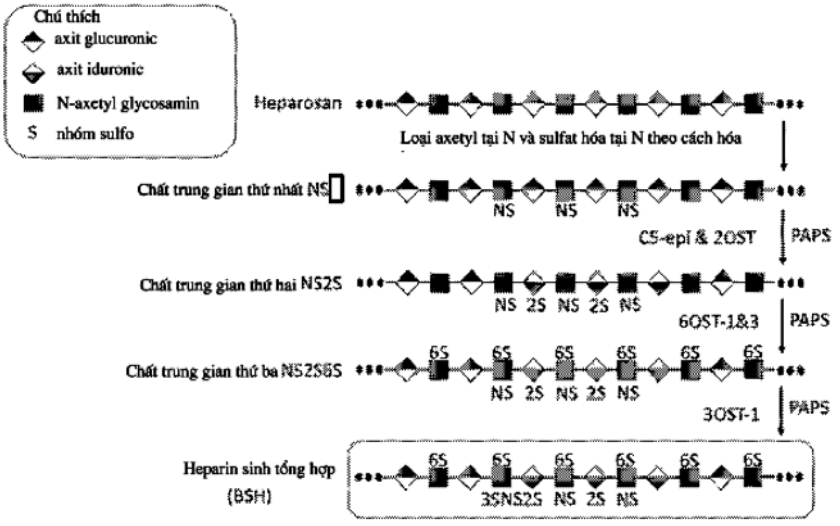

(11) **64036**
(21) 1-2019-01727 (51)[19] **B65D 30/08**, 30/20, 30/24, 47/06, 75/58, 75/00, 75/56
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/053643 27.09.2017 (87) WO2018/064127 05.04.2018
(30) 15/280,447 29.09.2016 US
(71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) MA, Liangkai (CN), GOMES, Jorge Caminero (BR), SCHUETTE, Chad V. (US), KALEYTA, Scott R. (US), RAMIREZ, Daniel (US), JENKINS, Ronald K. (US), CHURCH, Kevin L. (US), ZAWISZA, Jeffrey D. (US), CRABTREE, Sam L. (US), KAUFFMANN, Keith L. (US), SCHULZ, Peter J. (US), KOHN, John F. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) BÌNH CHỨA MỀM CÓ VÒI RÓT BẬT LÊN
(57) Sáng chế đề cập tới bình chứa mềm. Theo một phương án, bình chứa mềm có màng nhiều lớp thứ nhất và màng nhiều lớp thứ hai. Từng màng nhiều lớp có lớp bịt kín bên trong. Các màng nhiều lớp được bố trí sao cho các lớp bịt kín nằm đối nhau và màng nhiều lớp thứ hai được xếp chồng trên màng nhiều lớp thứ nhất. Các màng nhiều lớp được bịt kín dọc theo mép chu vi chung. Bình chứa mềm có lỗ hở trên một trong số các màng nhiều lớp, và vòi rót bật lên nhô ra qua lỗ hở. Vòi rót bật lên có bích được bịt kín với màng nhiều lớp quanh lỗ hở. Vòi rót bật lên này làm bằng copolyme đa khối etylen/α-olefin.

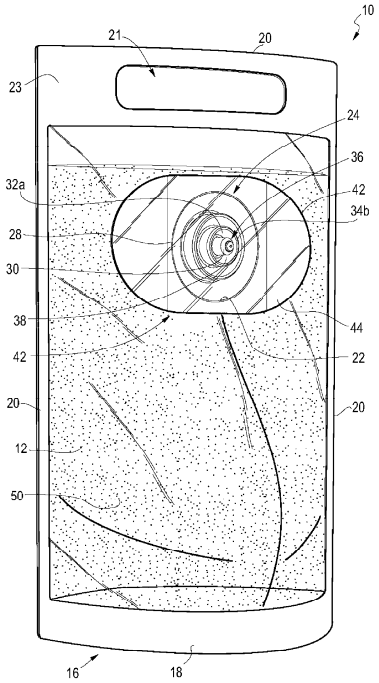

(11) **64037**
(21) 1-2019-01728 (51)[7] **A61F 13/496**
(62) 1-2016-03641
(22) 20.01.2015 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2015/051379 20.01.2015 (87) WO2015/146245 01.10.2015
(30) 2014-066020 27.03.2014 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN
(72) FUKASAWA, Jun (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) có chiều dọc và chiều ngang giao với chiều dọc, vật dụng thấm hút (1) bao gồm: thân chính thấm hút (10) được bố trí dọc theo chiều dọc, thân chính thấm hút (10) được tạo kết cấu đề thấm hút dịch thể; chi tiết dải phía bụng (30a) được bố trí dọc theo chiều ngang, chi tiết dải phía bụng (30a) có phần giữa theo chiều ngang được cố định với một phần đầu theo chiều dọc của thân chính thấm hút (10), trong khi che một phần đầu từ phía không tiếp xúc với da của thân chính thấm hút (10); và chi tiết dải phía lưng (30b) được bố trí dọc theo chiều ngang làm chi tiết khác với chi tiết dải phía bụng (30a), chi tiết dải phía lưng (30b) có phần giữa theo chiều ngang được cố định với phần đầu còn lại theo chiều dọc của thân chính thấm hút (10), trong khi che phần đầu còn lại từ phía không tiếp xúc với da của thân chính thấm hút (10), chi tiết dải phía lưng (30b) có chiều dài theo chiều dọc dài hơn chiều dài theo chiều dọc của chi tiết dải phía bụng (30a), mỗi chi tiết dải phía bụng (30a) và chi tiết dải phía lưng (30b) có chi tiết đàn hồi (35) được bố trí trên đó dọc theo chiều ngang, chi tiết đàn hồi (35) được tạo kết cấu để giãn ra và co lại dọc theo chiều ngang, chi tiết dải phía bụng (30a) và thân chính thấm hút (10) xếp chồng lên nhau tại phần xếp chồng, phần xếp chồng bao gồm ít nhất một phần mà chi tiết đàn hồi (35) được tháo rời.

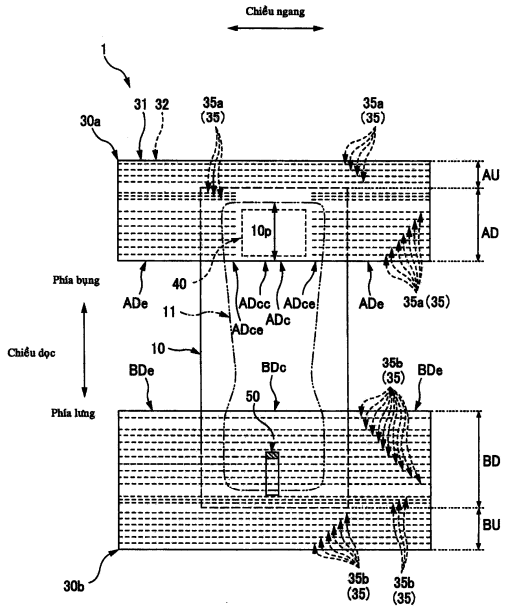

(11) **64038**
(21) 1-2019-01740
(51)[7] **H01Q 1/24**, 1/22, G06K 19/077, H04M 1/02, H01Q 1/52, 1/38, 17/00, H05K 9/00, H01Q 7/06
(22) 22.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010508 22.09.2017
(87) WO2018/056765 A1 29.03.2018
(30) 10-2016-0122443 23.09.2016 KR
10-2016-0174983 20.12.2016 KR
10-2017-0083818 30.06.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019
(71) AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea
(72) MAENG, Joo-Seung (KR), NOH, Jin-Won (KR), JUNG, Eui-Jin (KR), JANG, Kil-Jae (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) MÔĐUN ĂNG-TEN
(57) Sáng chế đề xuất môđun ăng-ten, mà tạo thành sơ đồ bức xạ dùng cho truyền thông trường gần và sơ đồ bức xạ dùng cho thanh toán điện tử trên bảng mạch in mềm dẻo, sau đó ghép nó với tấm từ tính, nhờ đó đạt được hiệu suất bằng hoặc vượt trội hơn so với môđun ăng-ten thông thường trong khi đơn giản hóa quá trình sản xuất. Môđun ăng-ten của sáng chế gồm tấm từ tính mềm dẻo và tấm ăng-ten mà trên đó sơ đồ bức xạ và lỗ luồn qua được tạo ra, và tấm từ tính được tạo ra có phần mở rộng được tạo ra ở một cạnh ngắn, và phần mở rộng được lắp đi xuyên qua và được chèn vào lỗ luồn qua để được ghép nối với tấm ăng-ten.

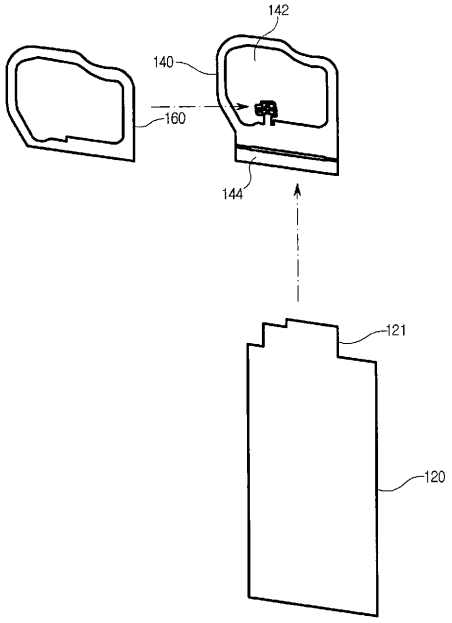

(11) **64039**

(21) 1-2019-01742 (51)[7] **C07D 495/04**, 417/12, A61K 31/519, A61P 35/00

(62) 1-2014-02547

(22) 27.12.2012 (43) 25.06.2019

(86) PCT/KR2012/011571 27.12.2012 (87) WO2013/100632 04.07.2013

(30) 10-2011-0146818 30.12.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.07.2014

(71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-910, Republic of Korea

(72) BAE, In Hwan (KR), SON, Jung Beom (KR), HAN, Sang Mi (KR), KWAK, Eun Joo (KR), KIM, Ho Seok (KR), SONG, Ji Young (KR), BYUN, Eun Young (KR), JUN, Seung Ah (KR), AHN, Young Gil (KR), SUH, Kwee Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT THIENO[3,2-D]PYRIMIĐIN

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thieno[3,2-d]pyrimiđin có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó, có hoạt tính ức chế đối với protein kinaza, và dược phẩm chứa chúng để phòng và điều trị các bệnh sinh trưởng tế bào bất thường. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất này.

(11) **64040**
(21) 1-2019-01743 (51)[7] **H04W 72/12**
(22) 13.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/098859 13.09.2016 (87) WO2018/049562 22.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Yi (CN), WANG, Chengyi (CN), LIN, Jie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ ĐIỀU BIẾN THÍCH ỨNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và điều biến thích ứng, BS (base station - trạm cơ sở) và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi BS, CQI (channel quality indicator - bộ chỉ báo chất lượng kênh) được gửi bởi trạm đầu cuối thứ nhất; xác định, bởi BS, khung phụ để lập lịch trạm đầu cuối thứ nhất; xác định, bởi BS, tập khung phụ mà có khung phụ, trong đó tập khung phụ là tập khung phụ thứ nhất hoặc tập khung phụ thứ hai, và tập khung phụ thứ nhất và tập khung phụ thứ hai tương ứng với các lượng điều chỉnh CQI khác nhau; điều chỉnh, bởi BS, CQI dựa trên lượng điều chỉnh CQI tương ứng với tập khung phụ mà có khung phụ; và xác định, bởi BS dựa trên CQI được điều chỉnh, MCS (modulation and coding scheme - phương tiện điều biến và mã hóa) để lập lịch trạm đầu cuối thứ nhất. Theo sáng chế, BS duy trì riêng rẽ các lượng điều chỉnh CQI lần lượt tương ứng với tập khung phụ thứ nhất và tập khung phụ thứ hai. Điều này linh hoạt hơn so sánh với theo giải pháp kỹ thuật đã biết. Theo cách này, lãng phí SNR (signal-to-noise ratio - tỷ lệ tín hiệu trên nhiều) cao của khung phụ giao thoa thấp gây ra bằng cách sử dụng chỉ một tập lượng điều chỉnh CQI theo giải pháp kỹ thuật đã biết được tránh, và SNR cao của khung phụ giao thoa thấp trong mạng có thể được sử dụng hiệu quả, nhờ đó cải thiện hiệu quả truyền của dữ liệu DL và thông lượng của hệ thống mạng.

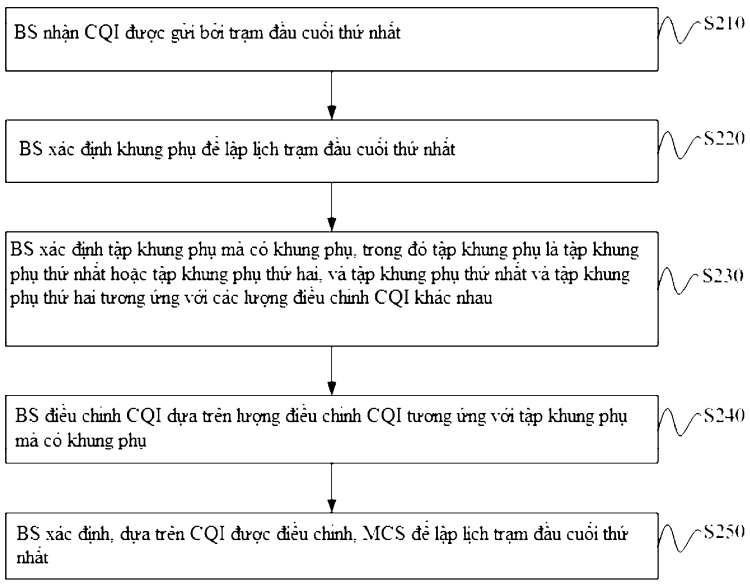

(11) **64041**
(21) 1-2019-01749 (51)[7] **A63B 53/04**, C22C 14/00, 27/02, 45/08, C22F 1/18
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/051775 15.09.2017 (87) WO2018/053263 A1 22.03.2018
(30) 62/395,466 16.09.2016 US
(71) KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
(72) SIMONE, Matthew W. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CỤM ĐẦU GẬY CHƠI GÔN
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý cụm đầu gậy chơi gôn bao gồm các bước: (a) tạo ra đầu gậy chơi gôn có hốc lõm, và tạo ra tấm mặt, trong đó đầu gậy chơi gôn và tấm mặt được tạo thành từ hợp kim Ti α-β; (b) định vị thẳng hàng tấm mặt với hốc lõm của đầu gậy chơi gôn; (c) hàn tấm mặt với đầu gậy chơi gôn; (d) xử lý nhiệt cụm đầu gậy tới nhiệt độ chỉ dưới nhiệt độ chuyển tiếp-β của hợp kim Ti α-β trong khoảng thời gian định trước; (e) làm nguội nhanh cụm đầu gậy tới nhiệt độ phòng; (f) già hóa cụm đầu gậy tới nhiệt độ chỉ dưới nhiệt độ dung dịch Ti_3Al; (g) giảm nhiệt độ của cụm đầu gậy tới nhiệt độ phòng theo gia số nhiều nhất là 400°C mỗi giờ. Các phương án của các cụm đầu gậy chơi gôn được làm cứng qua nhiều quy trình và các phương pháp làm cứng qua nhiều quy trình của các cụm đầu gậy chơi gôn được mô tả chi tiết trong phần mô tả sáng chế. Ngoài ra, các phương án và phương pháp khác có thể được mô tả và bảo hộ.

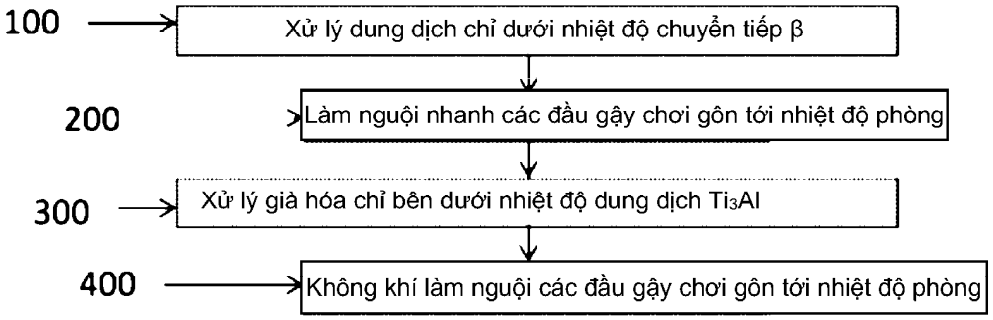

(11) **64042**
(21) 1-2019-01752
(51)[8] **B65D 47/12**, A47G 19/22, B65D 41/04, 47/06, 47/08
(22) 11.10.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/056211 11.10.2017
(87) WO2018/071589 19.04.2018
(30) 62/406,879 11.10.2016 US
62/563,019 25.09.2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019
(71) RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 South Pfeifferhorn Drive, Alpine, Utah 84004, United States of America
(72) JACOBSEN, Joseph O. (US), BOND, Timothy Tyler (US), HARDEN, Daniel Kendall (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) ĐỒ CHỨA VÀ NẮP DÙNG CHO ĐỒ CHỨA
(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa bao gồm thân đồ chứa, phần phía trên đồ chứa, nắp và chi tiết đệm kín nắp. Phần phía trên đồ chứa có thể được nối với thân đồ chứa. Phần phía trên đồ chứa bao gồm miệng thứ nhất và miệng thứ hai. Nắp được vặn theo cách lựa chọn vào phần phía trên đồ chứa để kiểm soát lối vào miệng thứ nhất và miệng thứ hai. Chi tiết đệm kín nắp được định vị giữa nắp và phần phía trên đồ chứa. Chi tiết đệm kín nắp có bề mặt đệm kín thứ nhất và bề mặt đệm kín thứ hai. Bề mặt đệm kín thứ nhất được định cỡ và được tạo kết cấu để bịt kín ít nhất một phần miệng thứ nhất khi nắp được vặn vào phần phía trên đồ chứa. Bề mặt đệm kín thứ hai được định cỡ và được tạo kết cấu để bịt kín ít nhất một phần miệng thứ hai khi nắp được vặn vào phần phía trên đồ chứa.

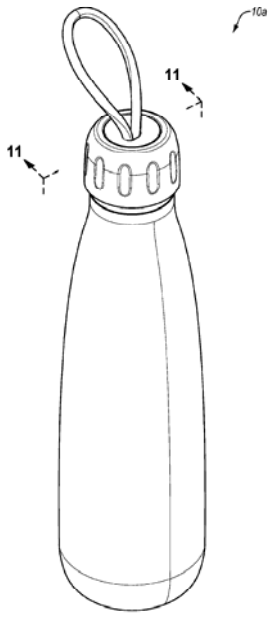

(11) **64043**
(21) 1-2019-01758 (51)[7] **A61K 31/216**, 9/70, 47/28, 47/32, 47/34, A61P 13/10
(22) 10.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036619 10.10.2017 (87) WO2018/070370 19.04.2018
(30) 2016-200402 11.10.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019
(71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan
(72) KUROKAWA Takao (JP), TAKEUCHI Akio (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CHẾ PHẨM HẤP THU QUA DA CHỨA OXYBUTYNIN
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hấp thu qua da chứa oxybutynin bao gồm: lớp nền bao gồm vải nền và ít nhất một phần của nó có tính không thấm nước; và lớp kết dính được tạo lớp trên bề mặt lớp nền, trong đó lớp kết dính chứa chế phẩm kết dính chứa oxybutynin hoặc muối dược dụng của nó, cholesterol và vật liệu nền kết dính trên cơ sở cao su. Oxybutynin có thể là oxybutynin hydroclorua, và phần có tính không thấm nước có thể được tạo thành từ hợp chất chứa flo, và vải nền có thể là vải dệt kim.

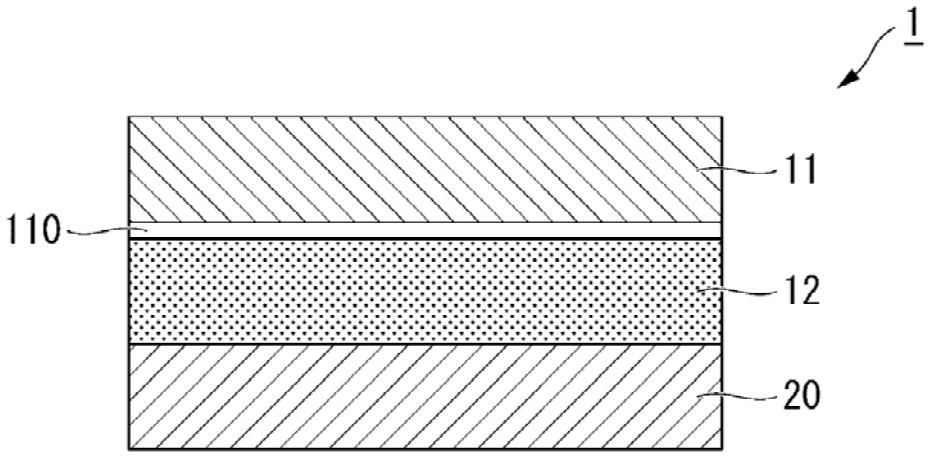

(11) **64044**
(21) 1-2019-01768
(51)[7] **B62K 19/38**, B60T 11/06, B62J 15/00, 23/00, B62K 19/30, B62L 3/04, 3/08
(22) 28.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/035320 28.09.2017
(87) WO2018/062420 05.04.2018
(30) 2016-195270 30.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) IGUCHI Takamasa (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU PHANH LIÊN ĐỘNG DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu phanh liên động dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có khả năng ngăn chặn sự dịch chuyển quá của phần cong trong cáp phanh liên động trong khi đảm bảo mức tự do của độ uốn của phần cong.

Phần cong (112a) bao gồm phần kéo dài về phía trước (112e) kéo dài về phía trước từ đỉnh (112c) của phần cong như đầu sau của phần cong (112a), và phần kéo dài về phía sau (112d) kéo dài về phía sau từ phía bộ cân bằng (111). Chắn bùn phía trước (78) được bố trí giữa phần cong (12a) và khung phụ (26), và chắn bùn phía trước (78) được tạo có phần dựng dưới (78m) để dẫn hướng phần kéo dài về phía sau (112d), và phần giữ trên (78q) để dẫn hướng phần kéo dài về phía trước (112e).

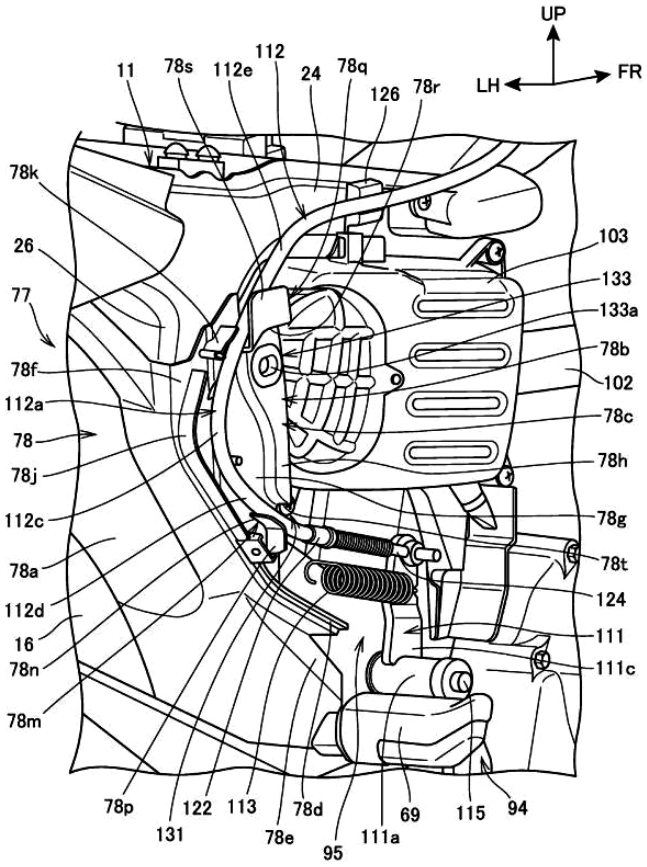

(11) **64045**
(21) 1-2019-01772 (51)[7] **H04N 7/26**, H03M 7/40
(22) 06.11.2012 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2012/063707 06.11.2012 (87) WO2013/070604 A1 16.05.2013
(30) 61/557,317 08.11.2011 US
61/561,909 20.11.2011 US
13/669,032 05.11.2012 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.06.2014
(71) VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland
(72) CHIEN, Wei-Jung (TW), SOLE ROJALS, Joel (ES), KARCZEWICZ, Marta (US), JOSHI, Rajan Laxman (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề xuất bộ mã hóa viđeo được tạo cấu hình để xác định chuỗi nhị phân thứ nhất và thứ hai cho trị số chỉ ra vị trí của hệ số có ý nghĩa cuối cùng trong khối viđeo kích thước T. Bộ giải mã viđeo được tạo cấu hình để xác định trị số chỉ ra vị trí của hệ số có ý nghĩa cuối cùng trong khối viđeo kích thước T dựa trên chuỗi nhị phân thứ nhất và thứ hai. Theo một khía cạnh, chuỗi nhị phân thứ nhất dựa trên sơ đồ mã hóa nguyên phân cắt ngắn được xác định bởi chiều dài bít tối đa được xác định bởi $2 \log_2 (T) - 1$ và chuỗi nhị phân thứ hai dựa trên sơ đồ mã hóa chiều dài cố định được xác định bởi chiều dài bit tối đa được xác định bởi $\log_2 (T) - 2$

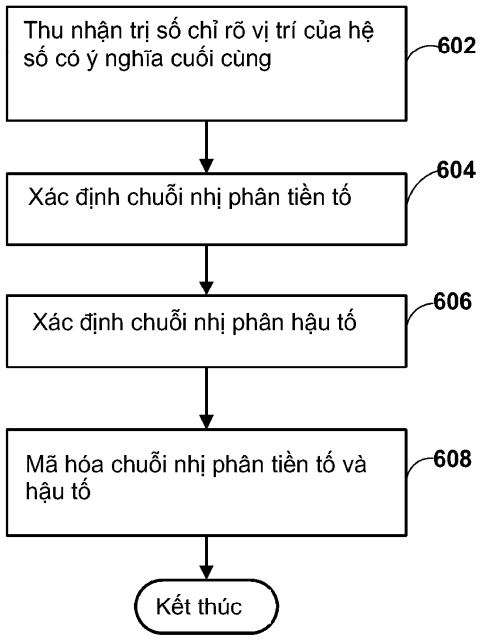

(11) **64046**
(21) 1-2019-01774
(51)[7] **C07K 16/28**, A61K 47/68, 39/395, A61P 37/02, 35/00, 19/02
(22) 08.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/101082 08.09.2017
(87) WO2018/050027 A1 22.03.2018
(30) 201610827099.1 14.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019
(71) BEIJING HANMI PHARM. CO., LTD. (CN)
No. 10 Tianzhu West Road, Tianzhu Airport Industrial Zone A, Shunyi District, Beijing 101312, China
(72) YANG, Yaping (CN), LIU, Jiawang (CN), SONG, Nanmeng (CN), ZHANG, Hongjuan (CN), JIN, Mengxie (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PD-1 VÀ ĐOẠN CHỨC NĂNG CỦA NÓ, CHẾ PHẨM VÀ THUỐC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với PD- 1 và đoạn chức năng của nó. Kháng thể này hoặc đoạn chức năng của nó bao gồm kháng thể thể khảm PD- 1 và đoạn chức năng của nó, và kháng thể nhân hóa PD- 1 và đoạn chức năng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và thuốc chứa kháng thể này.

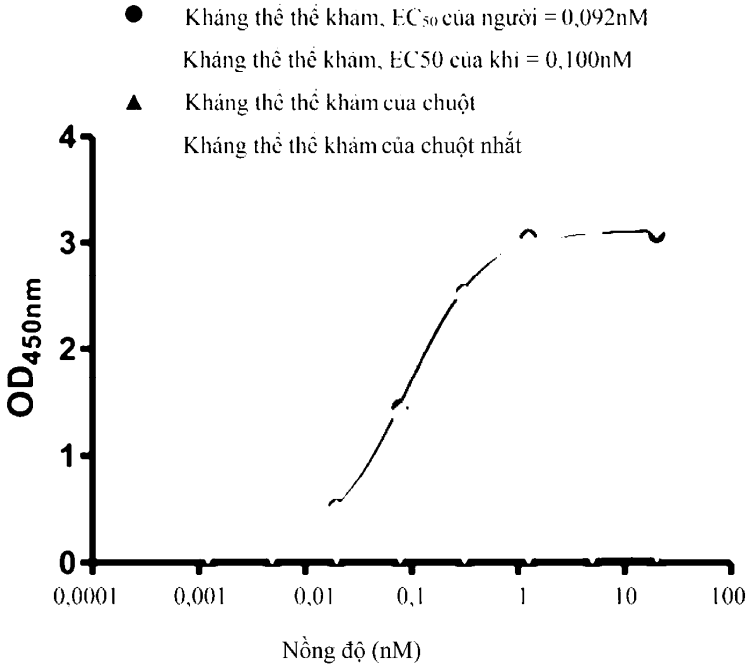

(11) **64047**
(21) 1-2019-01775 (51)[7] **C07K 16/24**, A61K 47/68, 39/395, A61P 37/02, 19/02
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/101083 08.09.2017 (87) WO2018/050028 A1 22.03.2018
(30) 201610827097.2 14.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019
(71) BEIJING HANMI PHARM. CO., LTD. (CN)
No. 10 Tianzhu West Road, Tianzhu Airport Industrial Zone A, Shunyi District, Beijing 101312, China
(72) SONG, Nanmeng (CN), LIU, Jiawang (CN), YANG, Yaping (CN), YANG, Yang (CN), YANG, Dongge (CN), ZHANG, Hongjuan (CN), JIN, Mengxie (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI IL-17A VÀ ĐOẠN CHỨC NĂNG CỦA NÓ, CHẾ PHẨM VÀ THUỐC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với IL- 17A hoặc đoạn chức năng của nó. Kháng thể này hoặc đoạn chức năng của nó bao gồm kháng thể thể khảm IL- 17A và đoạn chức năng của nó, và kháng thể nhân hóa IL- 17A và đoạn chức năng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và thuốc chứa kháng thể này.

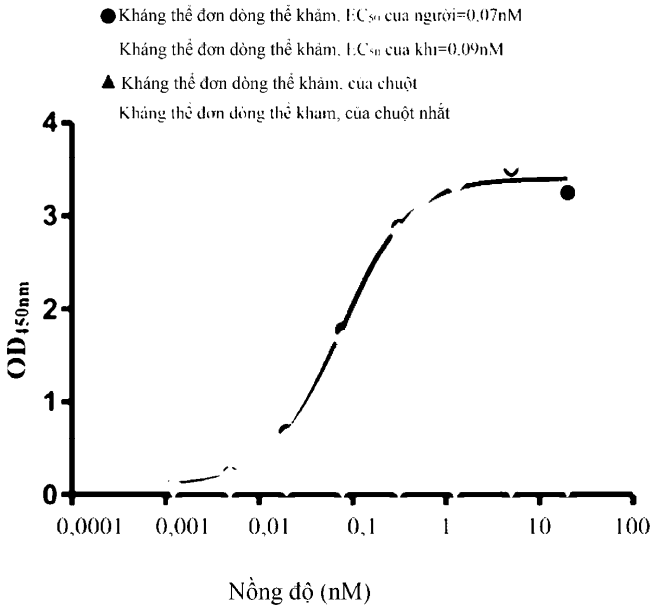

(11) **64048**
(21) 1-2019-01779 (51)[7] **D06M 13/148**, A61F 13/511, D06M 13/17, 15/53, 15/647
(22) 11.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036869 11.10.2017 (87) WO2018/070443 A1 19.04.2018
(30) 2016-202114 13.10.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019
(71) 1. ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006, Japan
2. NICCA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
23-1, Bunkyo 4-chome, Fukui-shi, Fukui 910-8670, Japan
(72) TANAKA, Saori (JP), YAHANASHI, Masahiro (JP), KATO, Kazufumi (JP), YAMASHITA, Fumiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẤT XỬ LÝ SỢI VÀ VẢI KHÔNG DỆT THẤM CHẤT LỎNG CHỨA CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý sợi để cải thiện các đặc tính tái ướt và khả năng thấm chất lỏng lặp lại của vải không dệt, vải không dệt thấm chất lỏng bao gồm các sợi mà chất xử lý sợi đã được truyền vào đó, và vật liệu vệ sinh sử dụng vải không dệt thấm chất lỏng. Sáng chế đề cập đến chất xử lý sợi chứa thành phần (A) có công thức chung (1): $HO-(A^1O)_p-H$ trong đó A^1 là nhóm alkylen có 2 - 4 cacbon và p là số nguyên bằng 1 - 3, và thành phần (B), mà khác với thành phần (A), có công thức chung (2): $R^1-O-(A^2O)_l-\{C(O)R^2C(O)-(A^3O)_m\}_n - R^3$ trong đó R^1, R^2, R^3, A^2, A^3, l, m, và n được xác định trong các điểm yêu cầu bảo hộ. Sáng chế còn đề xuất vải không dệt thấm chất lỏng mà chứa chất xử lý sợi, và vật liệu vệ sinh sử dụng vải không dệt thấm chất lỏng.

(11) **64049**
(21) 1-2019-01783 (51)[7] **A63H 17/02**, 33/18
(22) 17.05.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/084640 17.05.2017 (87) WO2018/058971 05.04.2018
(30) 201621088779.8 28.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019
(71) 1. ALPHA GROUP CO., LTD. (CN)
Auldey Industrial Area, Wenguan Road M., Chenghai District, Shantou, Guangdong 515800, China
2. GUANGDONG AULDEY ANIMATION & TOY CO., LTD. (CN)
1106A, No. 30 Tianhe North Rd., Tianhe District, Guangzhou, Guangdong 510620, China
3. GUANGZHOU ALPHA CULTURE COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)
13/F, South Tower, Suntec Plaza No. 193 Guangzhou Rd. North, Guangzhou, Guangdong 510075, China
(72) CAI, Dongqing (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) ĐỒ CHƠI DẠNG CHÍNH PHỤ
(57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi dạng chính phụ bao gồm bộ lắp ghép thứ nhất và bộ lắp ghép thứ hai. Bộ lắp ghép thứ hai bao gồm giá đỡ, cũng như bộ lắp ghép khởi động, cụm lắp ghép mở và cụm lắp ghép bật ra mà được đề xuất trên giá đỡ, cụm lắp ghép mở được gập lại trên giá đỡ trước khi cụm lắp ghép khởi động được kích hoạt để định khoang chứa với giá đỡ mà chứa bộ lắp ghép thứ nhất ở trong đó; sau khi bộ lắp ghép khởi động được kích hoạt, cụm lắp ghép mở được mở ra để mở khoang chứa trong khi cụm lắp ghép bật ra đẩy bộ lắp ghép thứ nhất ra khỏi khoang tiếp nhận. Đồ chơi dạng chính phụ có thể thực hiện việc chia tách bộ lắp ghép chính và phụ, có cấu trúc đơn giản, tính giải trí cao và việc di chuyển của nó thì chính xác.

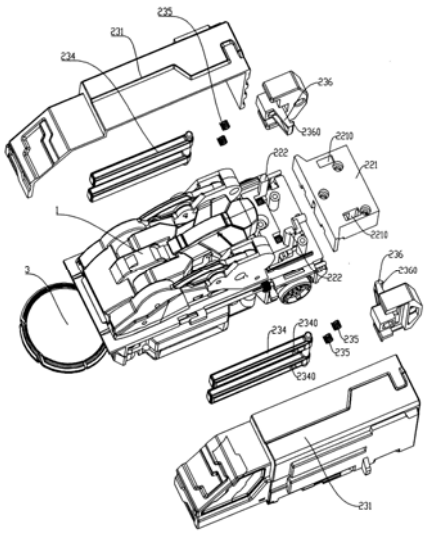

(11) **64050**
(21) 1-2019-01790 (51)[7] **H04L 1/16**
(22) 26.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103410 26.09.2017 (87) WO2018/054381 29.03.2018
(30) 201610850512.6 26.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) DENG, Na (CN), LI, Yuanjie (CN), WANG, Ting (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin phản hồi, và phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị trạm đầu cuối, N đoạn dữ liệu thứ nhất được gửi bởi N TP thứ nhất, trong đó N TP thứ nhất theo phép tương ứng một - một với N đoạn dữ liệu thứ nhất, mỗi đoạn dữ liệu thứ nhất gồm ít nhất một TB (transport block - khối vận tải), và N đoạn dữ liệu thứ nhất được mang trên cùng kênh mang, trong đó N≥2; và gửi, bởi thiết bị trạm đầu cuối, thông tin phản hồi của N đoạn dữ liệu thứ nhất trên ít nhất một tài nguyên thời gian - tần số, sao cho phản hồi ACK/NACK (acknowledgement/negative acknowledgement - xác nhận/phủ định xác nhận) trong phiên truyền đa dòng đa điểm phối hợp có thể được triển khai.

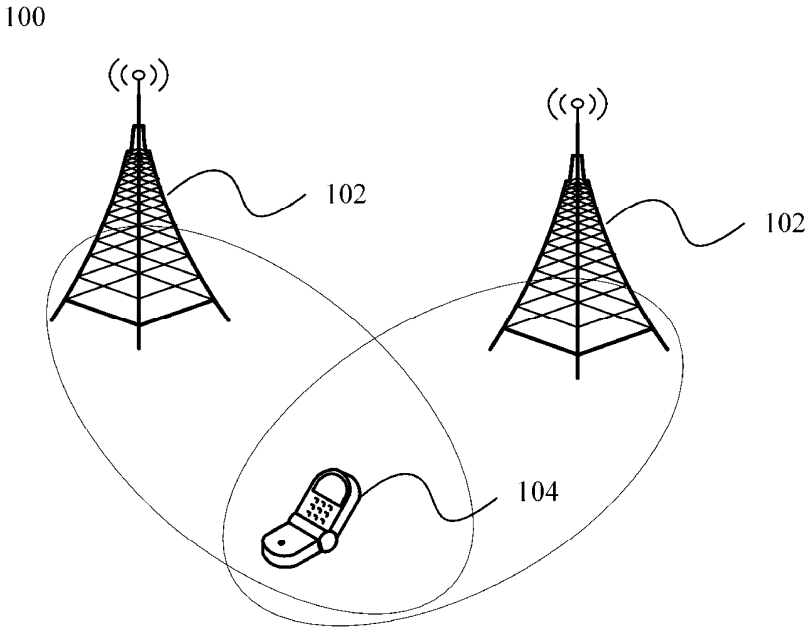

(11) **64051**
(21) 1-2019-01792 (51)[7] **C08K 3/26**, 3/36
(22) 12.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072901 12.09.2017 (87) WO2018/050641 22.03.2018
(30) 62/395,148 15.09.2016 US
16203646.1 13.12.2016 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2019
(71) 1. AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, Netherlands
2. NYLOK LLC (US)
15260 Hallmark Court, Macomb, Michigan 48042, United States of America
(72) Gregory ALAIMO (US), Dominic J. GRADOZZI (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) VẬT LIỆU DẠNG BỘT LƯU TRÊN DỤNG CỤ KẸP, DỤNG CỤ KẸP TINH VI BẰNG KIM LOẠI BAO GỒM MIẾNG ĐƯỢC CHUẨN BỊ TỪ VẬT LIỆU LƯU TRÊN DỤNG CỤ KẸP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MIẾNG VẬT LIỆU LƯU TRÊN DỤNG CỤ KẸP, VÀ KIT

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dạng bột lưu trên dụng cụ kẹp để phủ lên các dụng cụ kẹp tinh vi bằng kim loại được cấu tạo từ bột ni lông 11 có cỡ hạt trung bình tầm trung theo thể tích nằm trong khoảng từ 67 micrônmet đến 80 micrômet. Sáng chế còn đề cập đến dụng cụ kẹp tinh vi bằng kim loại có miếng vật liệu lưu trên dụng cụ kẹp dùng lại được, phương pháp tạo ra miếng vật liệu lưu trên dụng cụ kẹp trên dụng cụ kẹp tinh vi bằng kim loại, phương pháp tạo miếng lưu trên dụng cụ kẹp dùng lại được trên vùng dụng cụ kẹp tinh vi bằng kim loại, và kit bao gồm (a) dụng cụ kẹp tinh vi bằng kim loại, và (b) bột chứa vật liệu giữ dạng bột.

(11) **64052**
(21) 1-2019-01793 (51)[7] **B28B 11/14**, B26D 1/40, 7/18
(22) 18.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/029653 18.08.2017 (87) WO2018/051722 A1 22.03.2018
(30) 2016-179922 14.09.2016 JP
(71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
(72) NIIMI, Katsumi (JP), TAKAHASHI, Masaaki (JP), YOSHIDA, Tsuyoshi (JP), USHIZAWA, Masaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ CẮT, THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG TẤM VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG THẠCH CAO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt. Thiết bị cắt này bao gồm dao cắt được bố trí trên đường vận chuyển để vận chuyển vật thể dạng bản và có cấu tạo để cắt vật thể này, băng chuyền phía sau được bố trí ở phía sau của dao cắt trên đường vận chuyển và có cấu tạo để vận chuyển vật thể, và cơ cấu ngăn ngừa sự bám dính vật lạ được bố trí giữa dao cắt và băng chuyền phía sau và có cấu tạo để ngăn không cho vật lạ do dao cắt phát tán bám dính vào băng chuyền phía sau.

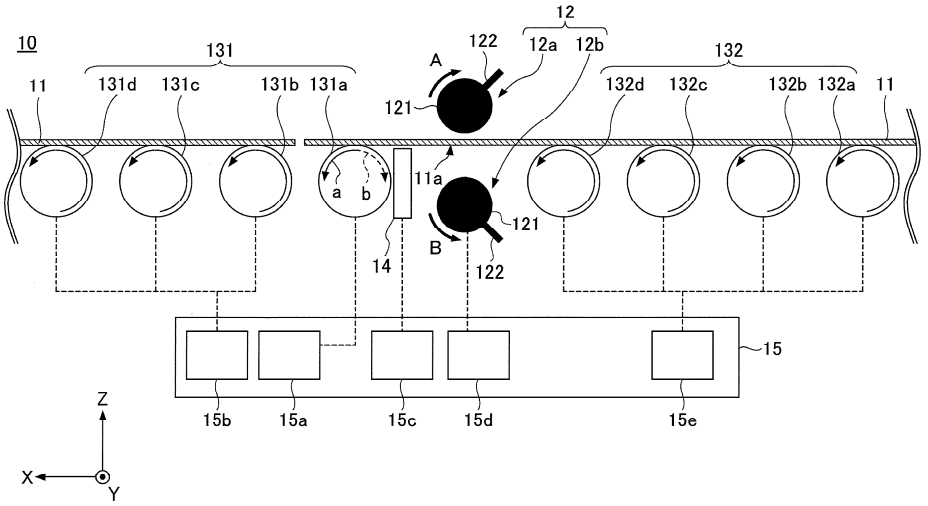

(11) **64053**
(21) 1-2019-01795 (51)[8] **H04L 29/06**
(22) 11.04.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/080099 11.04.2017 (87) WO2018/187937 18.10.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GINZBOORG, Philip (FI), NIEMI, Valtteri (FI), ZHANG, Bo (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG XÁC THỰC MẠNG, PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO XÁC THỰC VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO XÁC THỰC

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể, đề cập đến hệ thống xác thực mạng, phương pháp dùng cho xác thực và thiết bị dùng cho xác thực. Hệ thống gồm có thiết bị người dùng (UE - User Equipment), mạng dịch vụ (SN - Service Network) và mạng gia đình (HN - Home Network); HN được cấu hình để tạo hồi đáp của người dùng được mong đợi (XRES - Expected User Response) dựa trên mã định danh của UE và tạo bộ chỉ báo; và gửi một phần của XRES và bộ chỉ báo đến SN; SN được cấu hình để nhận một phần của XRES và bộ chỉ báo; và nhận hồi đáp của người dùng (RES - User Response) từ UE; SN được cấu hình để so sánh RES với XRES dựa trên bộ chỉ báo; SN được cấu hình để gửi bản tin xác nhận đến HN khi so sánh thành công.

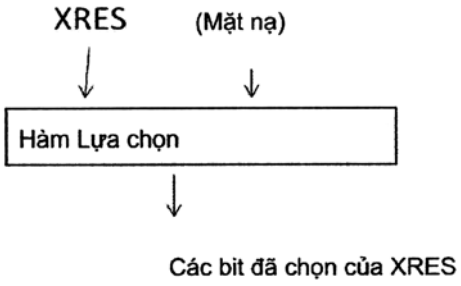

(11) **64054**
(21) 1-2019-01798 (51)[7] **H04L 5/00**
(22) 30.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/056048 30.09.2017 (87) WO2018/060974 05.04.2018
(30) 62/403,044 30.09.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2019
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) MURUGANATHAN, Siva (CA), GAO, Shiwei (CA), HARRISON, Robert Mark (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) NÚT MẠNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG ỨNG

(57) Sáng chế đề xuất nút mạng, thiết bị không dây, trạm gốc, thiết bị người dùng và các phương pháp tương ứng. Nút mạng này bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để: chọn tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu trong khung con, và kết tập tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu này ở khung con này để tạo ra cấu hình kết tập ghép kênh phân chia theo mã (Code Division Multiplexing - CDM). Tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu trong khung con này thỏa mãn tiêu chuẩn về thời gian sao cho hai phần tử tài nguyên bất kỳ trong tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu này có sự phân cách thời gian tối đa lên đến sáu ký hiệu OFDM. Tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu trong khung con này thỏa mãn tiêu chuẩn về tần số sao cho hai phần tử tài nguyên bất kỳ trong tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu này có sự phân cách tần số tối đa lên đến sáu sóng mang con.

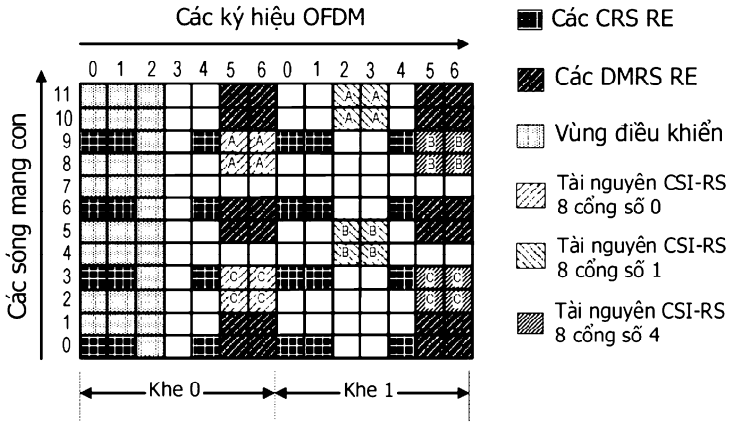

(11) **64055**
(21) 1-2019-01800
(51)[7] **F24F 7/06**, 7/007, B01D 46/42, F24F 13/28, 1/00
(22) 07.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/032285 07.09.2017
(87) WO2018/061698 A1 05.04.2018
(30) 2016-188842 27.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2019
(71) FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-Ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206, Japan
(72) KASHIMURA, Kosuke (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) MÁY HÚT MÙI
(57) Sáng chế đề cập đến máy hút mùi có thể chiếu tia UV vào bộ lọc một cách hiệu quả bất kể khói dầu, v.v., chảy qua máy hút mùi và hơn nữa, người trong phòng sẽ không cảm nhận được mùi hôi và ozon không tràn đầy trong phòng. Trong máy hút mùi, chụp hút (2), bộ lọc (3), quạt thổi (4) để quay quạt (42) bằng mô tơ quạt (43), nguồn sáng tia cực tím (5) để chiếu tia UV vào bộ lọc (3), và bộ điều khiển (7) để kiểm soát mô tơ quạt (43) và các nguồn sáng tia cực tím (5) được cung cấp, và bộ điều khiển (7) được tạo kết cấu để bật các nguồn sáng tia cực tím (5) trong thời gian đã đặt sau khi dừng hoạt động từ trạng thái vận hành và để điều khiển mô tơ quạt (43) trong thời gian đã đặt cùng lúc, để quạt (42) được quay quạt trong khi tia UV được chiếu.

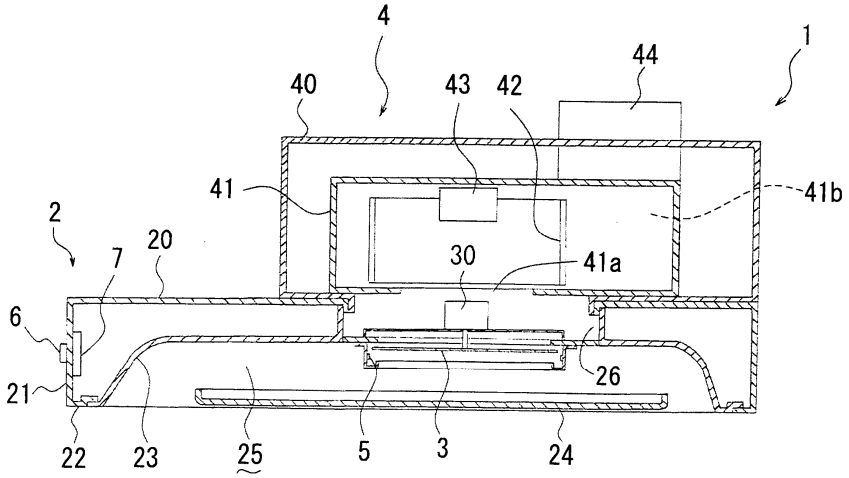

(11) **64056**
(21) 1-2019-01803 (51)[7] **A24F 47/00**, A24D 1/00
(22) 14.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/073110 14.09.2017 (87) WO2018/050735 A1 22.03.2018
(30) 16188924.1 15.09.2016 EP
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) FURSA, Oleg (DE), MIRONOV, Oleg (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ, NGĂN NHẬN CỦA THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí (200) bao gồm thân thiết bị bao gồm khoang có bề mặt phía trong tạo ra một phần của ngăn nhận (230) để nhận ít nhất một phần của vật dụng tạo sol khí (10). Nhiều gân (2301) kéo dài vào trong khoang và được bố trí dọc theo thành bên phía trong của ngăn nhận và theo kiểu xiên tương ứng với trục dọc (2300) của ngăn nhận. Các gân bám giữ được tạo kết cấu để tiếp xúc ít nhất một phần của vật dụng tạo sol khí. Sáng chế còn đề cập đến ngăn nhận của thiết bị tạo sol khí và hệ thống tạo sol khí.

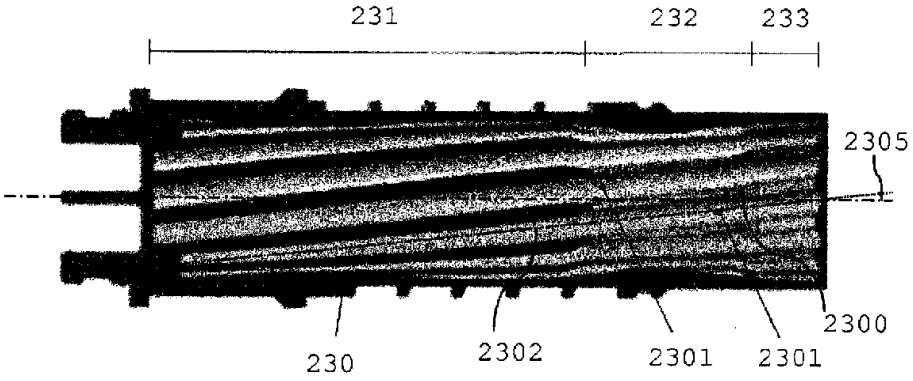

(11) **64057**
(21) 1-2019-01809 (51)[7] **H04M 1/60**, 1/725
(22) 27.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/090387 27.06.2017 (87) WO2018/059030 05.04.2018
(30) 201610857243.6 27.09.2016 CN
201710210512.4 31.03.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YANG, Lin (CN), XIAO, Fuzhou (CN), HAN, Xiao (CN), SU, Junfeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ÂM LƯỢNG VÀ TRẠM ĐẦU CUỐI
(57) Sáng chế đề xuất công nghệ trạm đầu cuối, và phương pháp điều chỉnh âm lượng và trạm đầu cuối, để điều chỉnh một cách thích ứng âm lượng trong suốt cuộc hội thoại, và cải thiện trải nghiệm người dùng. Giải pháp cụ thể như sau: Trạm đầu cuối thu thập dữ liệu âm thanh trong suốt cuộc hội thoại, trong đó dữ liệu âm thanh gồm dữ liệu giọng nói UL (uplink - liên kết lên) và nhiễu nền; và trạm đầu cuối điều chỉnh, khi nhận dữ liệu giọng nói DL (downlink - liên kết xuống), âm lượng của dữ liệu giọng nói DL dựa trên dữ liệu âm thanh. Các phương án thực hiện sáng chế được sử dụng để điều chỉnh âm lượng.

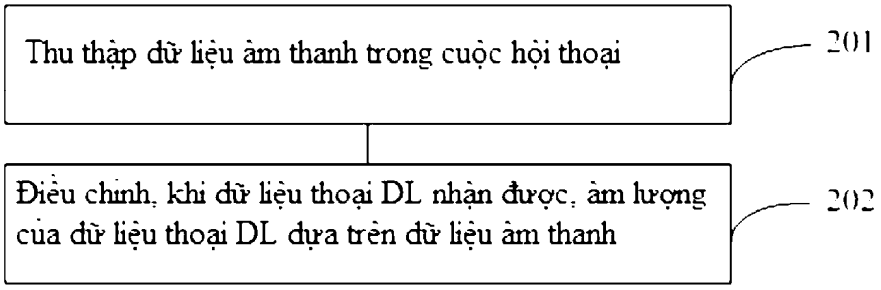

(11) **64058**
(21) 1-2019-01810 (51)[7] **H04W 52/02**, H04L 5/00, H04B 7/06
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/104498 29.09.2017 (87) WO2018/059555 05.04.2018
(30) 201610867679.3 29.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Jianqin (CN), QU, Bingyu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ TÍN HIỆU
(57) Sáng chế đề xuất lĩnh vực công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp, thiết bị, và hệ thống xử lý tín hiệu, để giải quyết vấn đề tái cấu hình RRC thường xuyên gây ra bởi chuyển vùng thường xuyên người dùng giữa các chùm khác nhau. Phương pháp có thể gồm: thông báo, bởi BS (base station - trạm cơ sở), UE (user equipment - thiết bị người dùng) của ít nhất một tập tài nguyên tín hiệu, trong đó mỗi tập tài nguyên tín hiệu tương ứng với ít nhất một tài nguyên tín hiệu, và các tài nguyên tín hiệu công khai khác trong cùng tập tài nguyên tín hiệu có cùng thông tin cấu hình; và gửi, bởi BS, tín hiệu đến UE dựa trên thông tin cấu hình của tài nguyên tín hiệu trong ít nhất một tập tài nguyên tín hiệu.

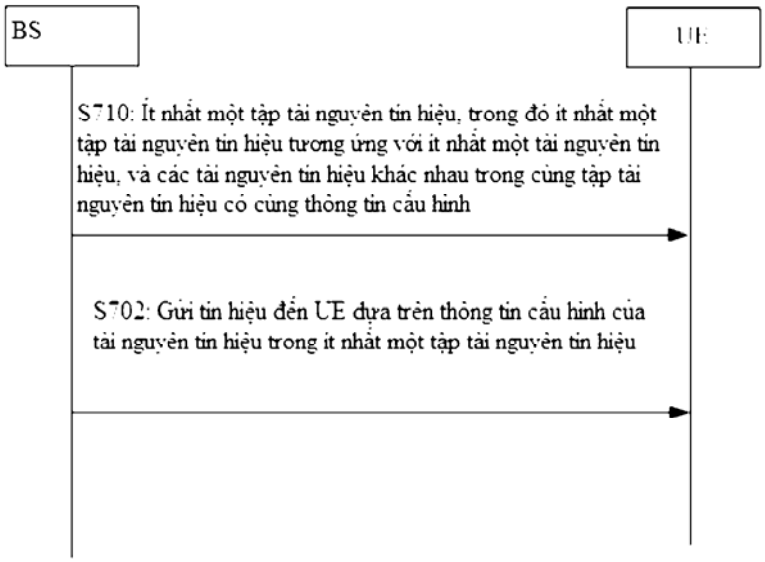

(11) **64059**
(21) 1-2019-01811 (51)[7] **C10J 3/46**, C10K 1/00, 1/32, 1/10, 1/04, 3/02
(22) 13.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/055538 13.09.2017 (87) WO2018/051251 22.03.2018
(30) 62/393,752 13.09.2016 US
(71) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
(72) Brock Alan FORREST (US), Xijia LU (US), Rodney John ALLAM (GB), Jeremy Eron FETVEDT (US), Miles R. PALMER (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) QUY TRÌNH PHÁT ĐIỆN VÀ CỤM PHÁT ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phát điện và cụm phát điện được làm thích ứng để đạt được sự phát điện hiệu quả cao sử dụng sự oxy hóa một phần của nhiên liệu rắn hoặc nhiên liệu lỏng để tạo ra dòng oxy hóa một phần mà chứa khí nhiên liệu. Dòng khí nhiên liệu này có thể là một hoặc nhiều dòng đã được tôi, được lọc, và được làm nguội trước khi được hướng đến buồng đốt của hệ thống phát điện dưới dạng nhiên liệu đốt. Dòng oxy hóa một phần được kết hợp với dòng CO_2 đã được nén tái tuần hoàn và oxy. Dòng đốt được làm giãn nở qua tuabin để phát điện và được đưa qua bộ trao đổi nhiệt kiểu thu hồi. Dòng khí xả đã được làm giãn nở và làm nguội có thể được xử lý thêm để tạo ra dòng CO_2 tái tuần hoàn, mà được nén và được đưa qua một hoặc nhiều bộ trao đổi nhiệt kiểu thu hồi theo cách có lợi để tạo ra hiệu suất tăng đối với các hệ thống kết hợp .

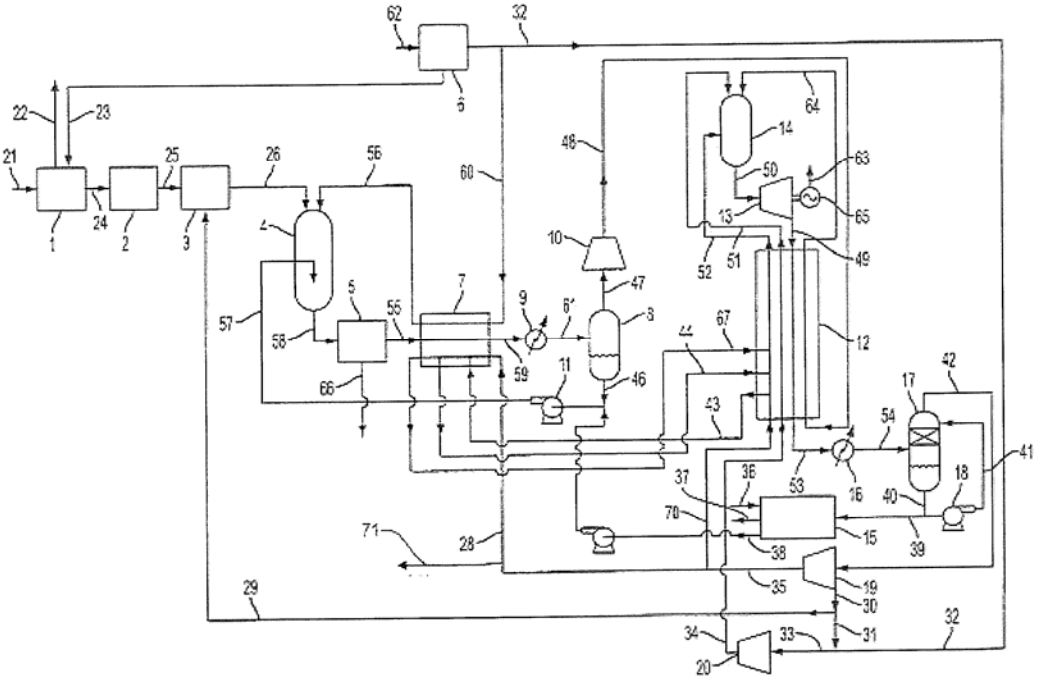

(11) **64060**
(21) 1-2019-01818 (51)[8] **H04W 76/02**, G06F 1/16
(22) 22.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/099756 22.09.2016 (87) WO2018/053762 29.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHAO, Peng (CN), HAO, Siqi (CN), WANG, Xiangyang (CN), CHEN, Feng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN CHỨC NĂNG, THIẾT BỊ CÓ THỂ ĐEO VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và đề xuất phương pháp cấu hình tài nguyên chức năng, thiết bị có thể đeo và thiết bị đầu cuối, để giải quyết vấn đề là trong khoảng thời gian mà trong đó thiết bị đầu cuối chiếm giữ tài nguyên chức năng trong thiết bị có thể đeo, thiết bị đầu cuối khác không thể thu nhận tài nguyên chức năng. Phương pháp cấu hình bao gồm: thu, bởi thiết bị có thể đeo, yêu cầu phân phối được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó yêu cầu phân phối được sử dụng để yêu cầu thiết bị có thể đeo phân phối tài nguyên chức năng thứ nhất của thiết bị có thể đeo đến thiết bị đầu cuối thứ nhất, và tài nguyên chức năng thứ nhất đã được chiếm giữ bởi thiết bị đầu cuối thứ hai; xác định, bởi thiết bị có thể đeo dựa trên yêu cầu phân phối, liệu có cho phép thiết bị đầu cuối thứ nhất sử dụng tài nguyên chức năng thứ nhất; và nếu thiết bị có thể đeo cho phép thiết bị đầu cuối thứ nhất sử dụng tài nguyên chức năng thứ nhất, gửi, bởi thiết bị có thể đeo, bản tin thông báo đến thiết bị đầu cuối thứ nhất, để chỉ dẫn thiết bị đầu cuối thứ nhất sử dụng tài nguyên chức năng thứ nhất.

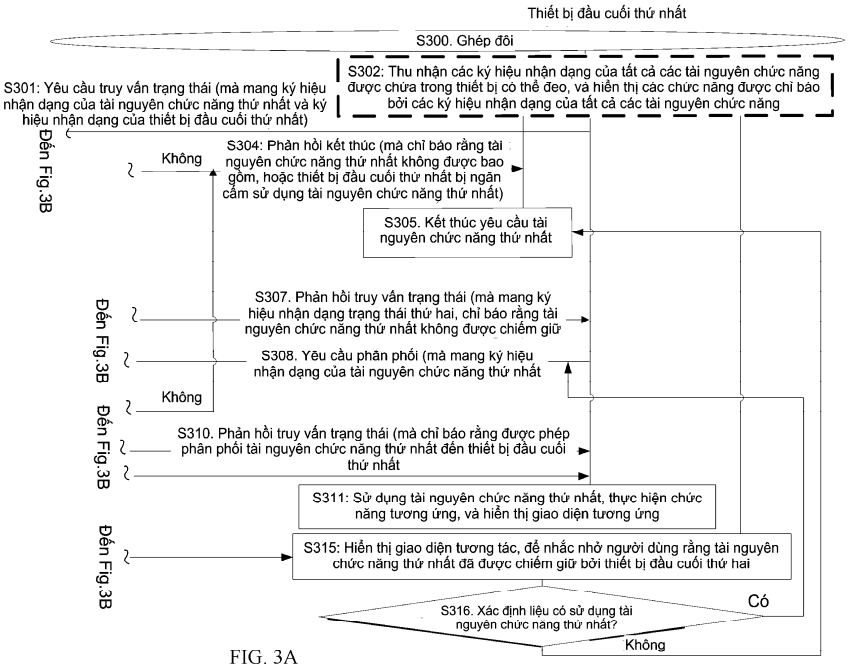

FIG. 3A

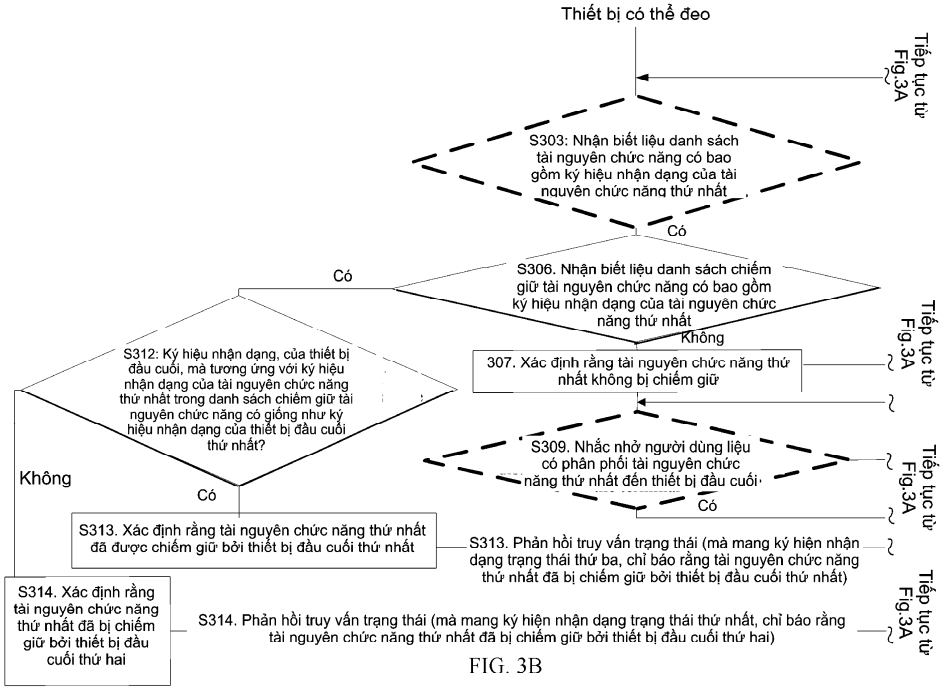
Thiết bị có thể đeo
Tiếp tục từ Fig.3A
S303: Nhận biết liệu danh sách tài nguyên chức năng có bao gồm ký hiệu nhận dạng của tài nguyên chức năng thứ nhất
Có
S306. Nhận biết liệu danh sách chiếm giữ tài nguyên chức năng có bao gồm ký hiệu nhận dạng của tài nguyên chức năng thứ nhất
Có
Không
S312: Ký hiệu nhận dạng, của thiết bị đầu cuối, mà tương ứng với ký hiệu nhận dạng của tài nguyên chức năng thứ nhất trong danh sách chiếm giữ tài nguyên chức năng có giống như ký hiệu nhận dạng của thiết bị đầu cuối thứ nhất?
307. Xác định rằng tài nguyên chức năng thứ nhất không bị chiếm giữ
Tiếp tục từ Fig.3A
S309. Nhắc nhở người dùng liệu có phân phối tài nguyên chức năng thứ nhất đến thiết bị đầu cuối
Tiếp tục từ Fig.3A
Có
Không
Có
S313. Xác định rằng tài nguyên chức năng thứ nhất đã được chiếm giữ bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất
S313. Phản hồi truy vấn trạng thái (mà mang ký hiện nhận dạng trạng thái thứ ba, chỉ báo rằng tài nguyên chức năng thứ nhất đã bị chiếm giữ bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất)
Tiếp tục từ Fig.3A
S314. Xác định rằng tài nguyên chức năng thứ nhất đã bị chiếm giữ bởi thiết bị đầu cuối thứ hai
S314. Phản hồi truy vấn trạng thái (mà mang ký hiện nhận dạng trạng thái thứ nhất, chỉ báo rằng tài nguyên chức năng thứ nhất đã bị chiếm giữ bởi thiết bị đầu cuối thứ hai)

FIG. 3B

(11) **64061**
(21) 1-2019-01819 (51)[7] **H04W 72/12**
(22) 18.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/102068 18.09.2017 (87) WO2018/050112 22.03.2018
(30) 62/395,865 16.09.2016 US
15/430,050 10.02.2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) SALEM, Mohamed Adel (EG), ISLAM, Toufiqul (CA), MA, Jianglei (CA), AU, Kelvin Kar Kin (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ TRẠM GỐC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu sử dụng các loại tiền tố vòng khác nhau và trạm gốc. Trong một số phương án, loại tiền tố vòng được sử dụng thay đổi trên mỗi khoảng thời gian dựa trên các đặc tính của lưu lượng. Trong một số phương án, các loại tiền tố vòng khác nhau được sử dụng đồng thời trong khoảng thời gian đối với các loại lưu lượng khác nhau.

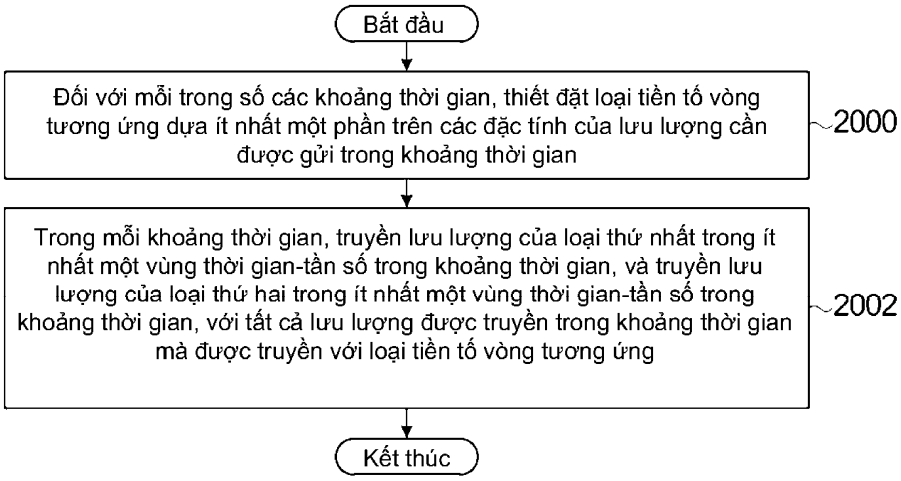

(11) **64062**
(21) 1-2019-01822
(51)[7] **C07D 211/70**, 401/10, A61K 31/4418
(22) 28.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010896 28.09.2017
(87) WO2018/062924 05.04.2018
(30) 62/400,694 28.09.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019
(71) DONG-A ST CO., LTD. (KR)
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587, Republic of Korea
(72) CHOI, Sun-Ho (KR), IM, Weon-Bin (KR), CHOI, Sung-Hak (KR), CHO, Chong-Hwan (KR), MOON, Ho-Sang (KR), PARK, Jung-Sang (KR), LEE, Min-Jung (KR), SUNG, Hyun-Jung (KR), MOON, Jun-Hwan (KR), SONG, Seung-Hyun (KR), LEE, Hyung-Keun (KR), CHOI, Ji-Hoon (KR), PARK, Cheon-Hyoung (KR), KIM, Yoon-jung (KR), KIM, Jin-hyuk (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT TETRAHYDROPYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tetrahydropyridin, đồng phân lập thể, hoặc muối dược dụng của nó và dược phẩm dùng để phòng hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn Gram âm chứa hợp chất được biểu diễn bởi công thức I, đồng phân lập thể hoặc muối dược dụng của nó theo sáng chế có thể thể hiện hiệu quả tốt trong điều trị bệnh nhiễm khuẩn.

[Công thức I]

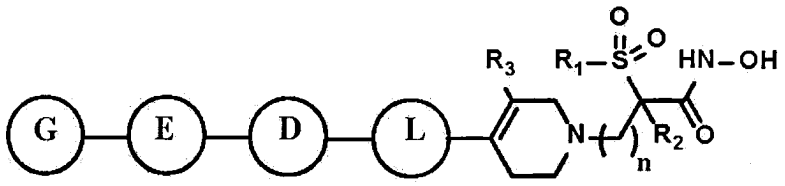

(11) **64063**
(21) 1-2019-01824 (51)[7] **B01D 53/14**
(22) 18.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/042574 18.07.2017 (87) WO2018/052521 A1 22.03.2018
(30) 62/394,489 14.09.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019
(71) EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
CORP-EMHC-E2-4A-296, 22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America
(72) FREEMAN, Stephanie, A. (US), GRAVE, Edward, J. (US), CULLINANE, J., Tim (US), NORTHROP, P., Scott (US), YEH, Norman, K. (US)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH H2S VÀ CO2 KHỎI DÒNG DẠNG KHÍ
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân tách CO_2 và H_2S từ dòng dạng khí. Hệ thống bao gồm dung môi chọn lọc mà được sử dụng với bộ phận công nghệ tiếp xúc gọn để loại bỏ H_2S khỏi dòng dạng khí.

(11) **64064**
(21) 1-2019-01825 (51)[7] **G06F 3/044**
(22) 21.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/099556 21.09.2016 (87) WO2018/053700 29.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Lianming (CN), AI, Ke (CN), WANG, Wenfeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỐNG NHIỄU CHO PA-NEN CẢM ỨNG
(57) Các phương án của sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp và thiết bị chống nhiễu cho pa-nen cảm ứng, để cải thiện độ chính xác của việc chuyển đổi tần số hoạt động bởi pa-nen cảm ứng. Phương pháp chống nhiễu cho pa- nen cảm ứng này bao gồm: thu nhận tần số hoạt động của bộ sạc và tần số biến động của bộ sạc này; và tính toán, bằng cách sử dụng thuật toán được đặt trước dựa trên tần số hoạt động này và tần số biến động này, khoang nhiễu thấp trong đó pa-nen cảm ứng này sẽ hoạt động, để cho pa-nen cảm ứng này thu nhận khoang nhiễu thấp này, và chuyển đổi tần số hoạt động của pa-nen cảm ứng này đến tần số trong khoang nhiễu thấp này khi nhiễu đến pa-nen cảm ứng này vượt quá phạm vi được đặt trước này. Khoảng nhiễu thấp này là khoang tần số trong đó pa-nen cảm ứng này sẽ hoạt động khi nhiễu đến pa-nen cảm ứng này nằm trong phạm vi được đặt trước này.

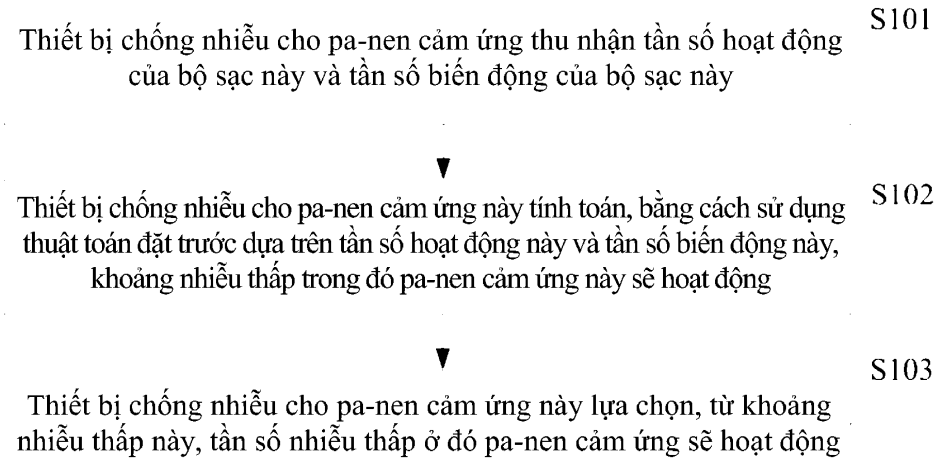

(11) **64065**

(21) 1-2019-01828 (51)[7] **A61K 39/12**, C12N 7/00, A61K 39/145
(22) 18.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/073438 18.09.2017 (87) WO2018/054822 29.03.2018
(30) 16189767.3 20.09.2016 EP

(71) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
(72) GALLEI, Andreas (DE), MUNDT, Alice (DE), NIKOLIN, Veljko (YU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VECTƠ VIRUT ECPET CỦA NGỰA (EHV), CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH VÀ VACXIN ĐỂ PHÂN BIỆT ĐỘNG VẬT BỊ NHIỄM VỚI ĐỘNG VẬT ĐƯỢC CHỦNG NGỪA (DIVA) CHỨA VECTƠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ virut ecpet của ngựa (EHV) chứa ít nhất một (ít nhất là hai) trình tự mã hóa kháng nguyên ngoại sinh liên quan đến tác nhân gây bệnh lây nhiễm cho động vật sản xuất thực phẩm, trình tự mã hóa kháng nguyên ngoại sinh này được gắn chèn vào trong vị trí gắn chèn (tốt hơn là ORF70) và trình tự mã hóa kháng nguyên ngoại sinh này được liên kết theo kiểu hoạt động được với trình tự khởi đầu (tốt hơn là trình tự khởi đầu chứa 4pgG600 (SEQ ID NO:1) hoặc 4pMCP600 (SEQ ID NO:2) hoặc trình tự nucleotit bổ sung của nó hoặc mảnh chức năng hoặc dẫn xuất chức năng của nó hoặc trình tự nucleotit bổ sung của nó). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch và vacxin để phân biệt động vật bị nhiễm với động vật được chủng ngừa (DIVA) chứa vectơ EHV này.

(11) **64066**
(21) 1-2019-01829 (51)[7] **H04L 29/06**
(22) 19.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/102213 19.09.2017 (87) WO2018/054279 29.03.2018
(30) 201610851175.2 26.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019
(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) WANG, Jialei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DIỆN DANH TÍNH
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nhận diện danh tính. Phương pháp bao gồm các bước: thu thập dữ liệu lớn của các sổ địa chỉ, dữ liệu lớn của các sổ địa chỉ bao gồm các sổ địa chỉ của nhiều người sử dụng, mỗi sổ địa chỉ bao gồm nhiều cặp thông tin danh tính, và mỗi cặp thông tin danh tính bao gồm tên và số điện thoại di động; so sánh cặp thông tin danh tính cần được nhận diện với dữ liệu lớn của các sổ địa chỉ để thu được kết quả so sánh thông tin, cặp thông tin danh tính cần được nhận diện bao gồm tên và số điện thoại di động của người sử dụng cần được nhận diện; và nếu kết quả so sánh thông tin thỏa mãn điều kiện rủi ro, thì xác định rằng người sử dụng là người sử dụng có rủi ro. Sáng chế này đạt được việc phát hiện của danh tính giả mạo.

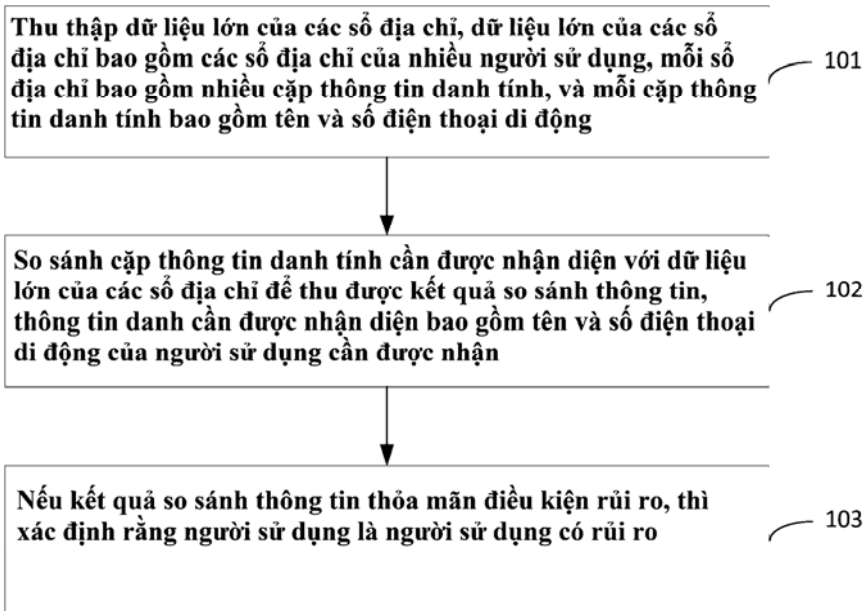

(11) **64067**
(21) 1-2019-01831 (51)[7] **G06F 3/06**
(22) 05.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/100570 05.09.2017 (87) WO2018/050006 22.03.2018
(30) 201610827195.6 14.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019
(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) ZHANG, Haipeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GHI DỮ LIỆU ĐƯỢC LƯU TRỮ VÀO TRONG MÔI TRƯỜNG LƯU TRỮ DỰA TRÊN BỘ NHỚ TÁC ĐỘNG NHANH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp ghi dữ liệu để lưu trữ vào trong môi trường lưu trữ dựa trên bộ nhớ tác động nhanh, phương pháp đang được áp dụng cho môđun chức năng điều khiển trung tâm để thực hiện việc điều khiển việc ghi qua ít nhất hai bộ phận lưu trữ vật lý. Phương pháp bao gồm các bước: thu được số đếm xóa tích lũy tổng cộng của tất cả các khối trong từng bộ phận trong các bộ phận lưu trữ vật lý (310); và ghi dữ liệu để lưu trữ vào ít nhất một bộ phận lưu trữ vật lý có số đếm xóa tích lũy tổng cộng thấp nhất trong các bộ phận lưu trữ vật lý thỏa mãn điều kiện ghi được đặt trước (320). Giải pháp kỹ thuật đạt được việc xóa và ghi được cân bằng giữa các bộ phận lưu trữ vật lý khác nhau, loại bỏ việc phá hủy sớm cho bộ phận lưu trữ vật lý đơn do có quá nhiều lần xóa và ghi trên bộ phận lưu trữ vật lý, và cải thiện độ ổn định của hệ thống mà trong đó bộ phận lưu trữ vật lý được định vị trong tình huống sẵn có cao.

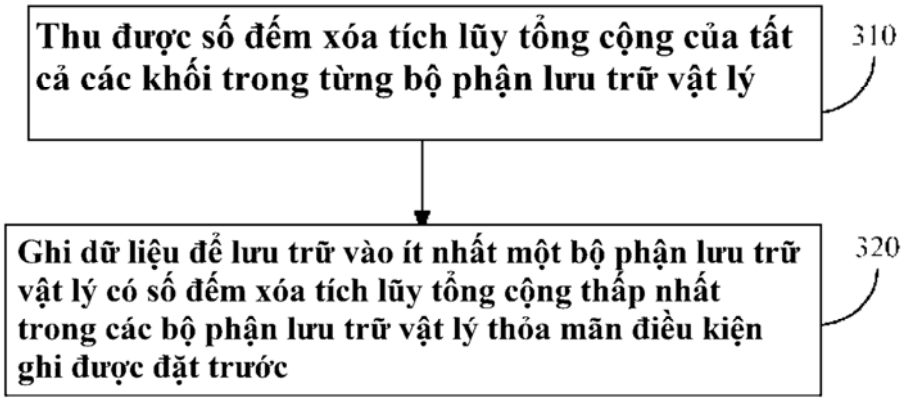

(11) **64068**

(21) 1-2019-01838 (51)[7] **C08F 2/00**, B01J 19/00, C08F 2/01, 2/12, 2/18, C08L 23/04, 23/06
(22) 07.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/072479 07.09.2017 (87) WO2018/046605 15.03.2018
(30) 16188319.4 12.09.2016 EP

(71) 1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
(72) SUCHAO-IN Natthaporn (TH), KLOMKAMOL Warachad (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY VÀ HỆ THIẾT BỊ PHẢN ỨNG DÙNG CHO QUY TRÌNH POLYME HÓA HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thiết bị phản ứng dùng cho hỗn hợp polyetylen đa hình thái bao gồm: (a) thiết bị phản ứng thứ nhất; (b) bộ phận loại bỏ hydro được bố trí giữa thiết bị phản ứng thứ nhất và thiết bị phản ứng thứ hai bao gồm ít nhất một thiết bị được nối với thiết bị giảm áp, tốt hơn là được chọn từ bơm chân không, máy nén, máy thổi, bơm phun hoặc dạng kết hợp của chúng, thiết bị giảm áp này cho phép điều chỉnh áp suất vận hành đến áp suất nằm trong khoảng 100 đến 200 kPa (áp suất tuyệt đối - abs); (c) thiết bị phản ứng thứ hai; và (d) thiết bị phản ứng thứ ba.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp polyetylen đa hình thái và quy trình sản xuất hỗn hợp polyetylen đa hình thái.

(11) **64069**
(21) 1-2019-01841 (51)[7] **A43B 1/04**, 23/04, 23/26
(62) 1-2015-03335
(22) 27.02.2014 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2014/018845 27.02.2014 (87) WO2014/134244 04.09.2014
(30) 13/781,525 28.02.2013 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2015
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 970005-6453, United States of America
(72) DUA Bhupesh (US), HUFFA Bruce (US), MEIR Adrian (US), SHAFFER Benjamin A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP
(57) Sáng chế nói chung đề cập đến các giày dép kết hợp phụ kiện dệt kim có mũ giày và lưỡi dệt kim liền khối. Lưỡi dệt kim liền khối được tạo ra từ cấu tạo dệt kim liền khối với mũ giày và kéo dài qua vùng cổ của phụ kiện dệt kim. Lưỡi dệt kim liền khối bao gồm các chi tiết nhô lên tạo ra từ cấu tạo dệt kim liền khối với lưỡi. Các phương pháp chế tạo phụ kiện dệt kim dùng cho giày dép có thể có dệt kim mũ giày và lưỡi dệt kim liền khối trong quá trình thực hiện quy trình dệt kim trên máy dệt kim.

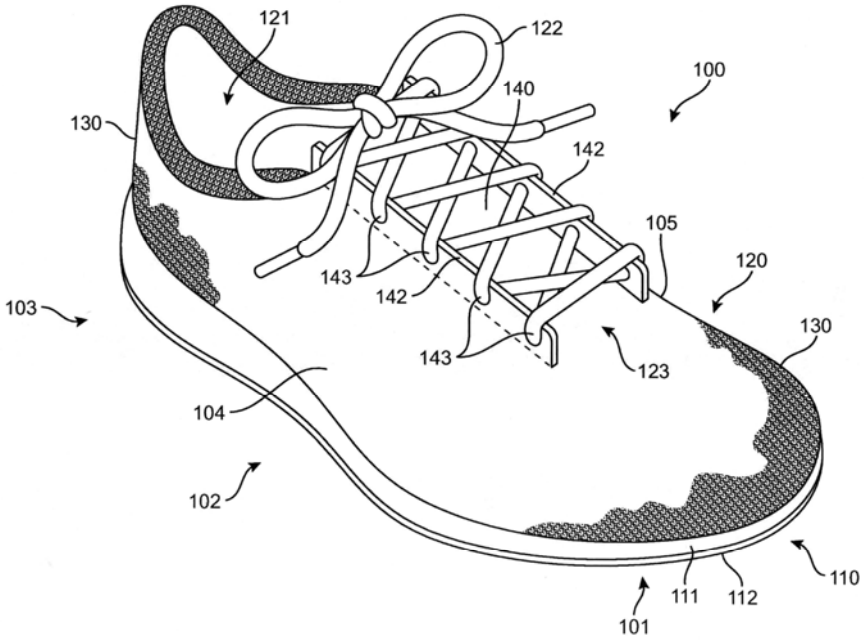

(11) **64070**
(21) 1-2019-01845 (51)[7] **H01L 31/0216**, 31/068, 31/18
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/DE2017/100790 15.09.2017 (87) WO2018/050171 A1 22.03.2018
(30) 10 2016 117 541.2 16.09.2016 DE
(71) CENTROTHERM INTERNATIONAL AG (DE)
Wurttemberger Str. 31, 89143 Blaubeuren, Germany
(72) FUCHS, Jens-Uwe (DE), JOOSS, Dr. Wolfgang (DE), PERNAU, Thomas (DE), NGUYEN, Viet Xuan (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM THỤ ĐỘNG BỀ MẶT CỦA VẬT LIỆU BÁN DẪN VÀ NỀN BÁN DẪN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm thụ động hóa bề mặt (51) của vật liệu bán dẫn (50), trong đó cụm lớp (55; 65) bao gồm lớp oxit nhôm (52) và lớp phủ ngoài (56; 66) được tạo ra trên bề mặt (51) của vật liệu bán dẫn (50), lớp oxit nhôm (52) và lớp phủ ngoài (56; 66) lần lượt được tạo ra trong quá trình chân không (10, 14; 10, 24) trong đó có chân không, chân không được duy trì (16) giữa sự tạo thành ở bước (10) của lớp oxit nhôm (52) và sự tạo thành ở bước (14; 24) của lớp phủ ngoài (56; 66), và trong đó, sau sự tạo thành ở bước (10) của lớp oxit nhôm (52) và trước sự tạo thành ở bước (14; 24) của lớp phủ ngoài (56; 66) của lớp oxit nhôm được tạo thành (52), hydro và oxy được cấp (12; 22), và nền bán dẫn (50, 60).

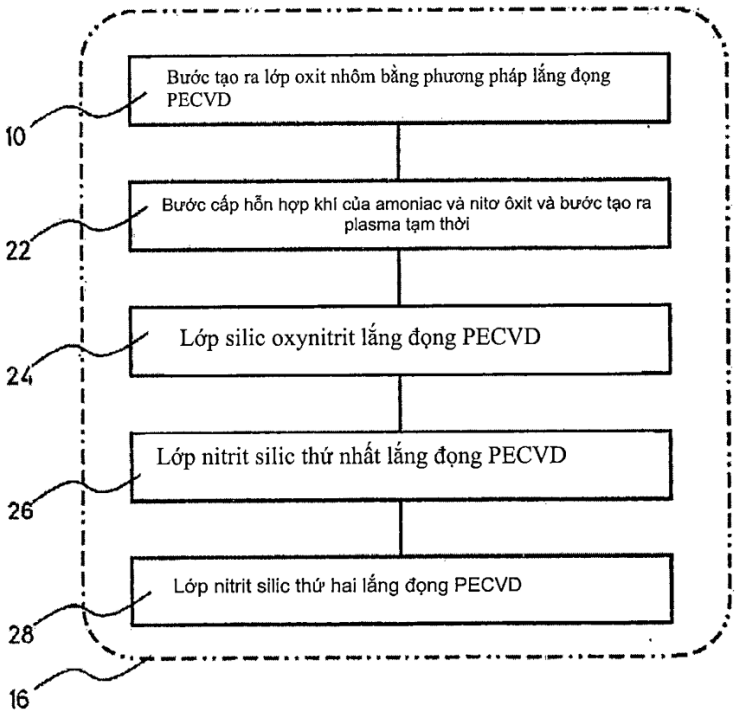

(11) **64071**
(21) 1-2019-01846 (51)[7] **E02B 3/12**, 3/14
(22) 14.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/NL2017/050603 14.09.2017 (87) WO2018/052292 22.03.2018
(30) 2017461 14.09.2016 NL
(71) KONINKLIJKE BAM GROEP N.V. (NL)
9, Runnenburg, 3981 AZ Bunnik, Netherlands
(72) REEDIJK, Jan Sebastiaan (NL), JACOBS, Robert Pieter Michael (NL), BAKKER, Pieter Bastiaan (NL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) NẮP CHỤP VÀ KẾT CẤU ĐÊ CHẮN SÓNG HOẶC CẦU CẢNG BAO GỒM NẮP CHỤP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến nắp chụp bê tông (140) cho kết cấu đê chắn sóng hoặc cầu tàu. Nắp chụp (140) bao gồm phần tấm (16) và hai mũi (17, 18). Phần tấm (16) nằm trong mặt phẳng xy và có độ dày (T). Hai mũi (17, 18) nhô ngược hướng từ phần tấm (16) và tạo thành một phần duy nhất với phần tấm. Phần tấm (16) được tưởng tượng được tạo thành từ tấm tứ giác (1) có hai cạnh tấm đối diện (8, 10) được khắc ở giữa để tạo ra hốc tấm (14, 15) và các góc (4, 6) nằm trên đường chéo của tấm thứ nhất (2) đều bị cắt dọc theo một cát tuyến thứ nhất (22). Phần tấm (16) có kích thước thứ nhất (D1) được đo dọc theo đường chéo của tấm thứ nhất (2) và kích thuốc thứ hai (D2) được đo dọc theo đường chéo của tấm thứ hai (3). Kích thước thứ nhất (D1) nhỏ hơn so với kích thước thứ hai (D2).

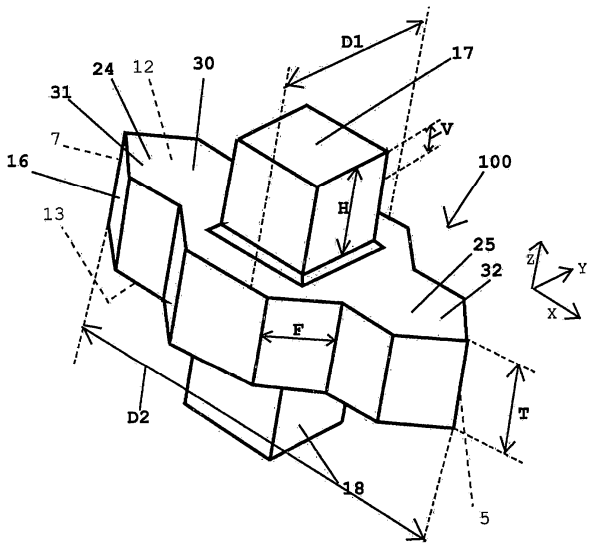

Fig.1b

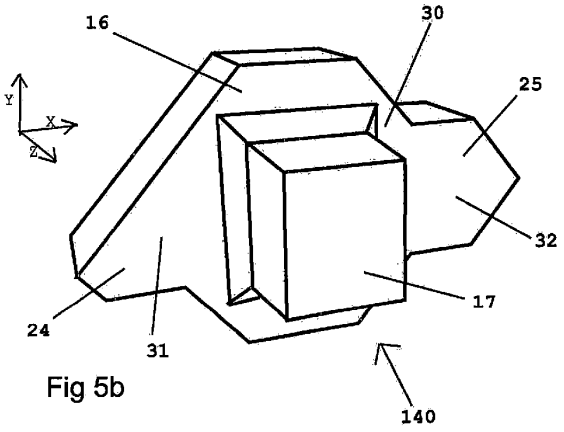
16
30
25
Y
X
Z
32
17
24
31
140

Fig 5b

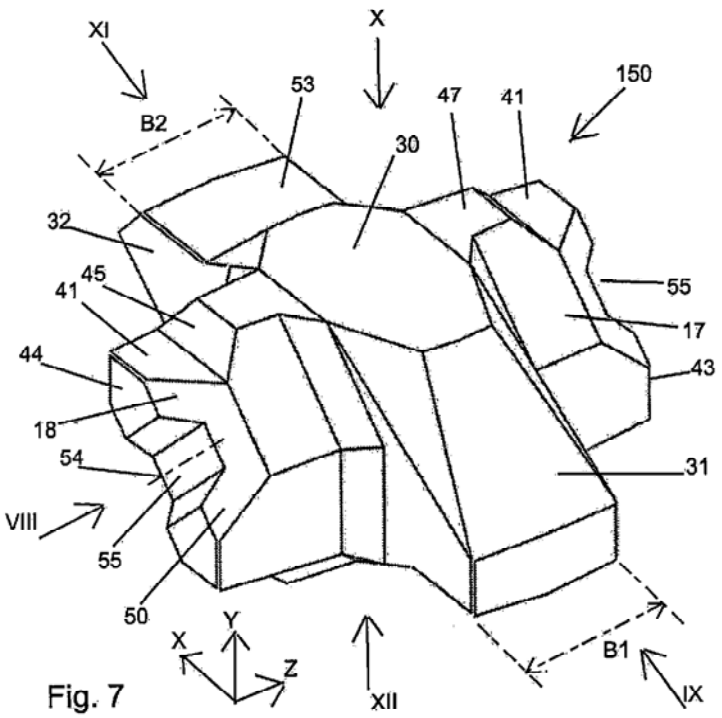
XI
X
53
47
41
150
B2
30
32
45
41
55
17
44
43
18
54
31
VIII
55
50
Y
X
Z
XII
B1
IX

Fig. 7

(11) **64072**
(21) 1-2019-01847 (51)[7] **A61F 13/511**
(22) 16.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/077581 16.09.2016 (87) WO2018/051518 22.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2019
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 (JP)
(72) FUJIKAWA, Kumi (JP), NOGUCHI, Junichi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT
(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút mà không có khả năng tạo ra cảm giác lạ cho người mặc, và mặc rất thoải mái. Vật dụng thấm hút này bao gồm tấm thấm chất lỏng thu được bằng cách gắn, ở các vị trí gắn (7), lớp vải không dệt thứ hai (3) và lớp vải không dệt thứ nhất (2) có cấu trúc cụ thể (20) của các phần lõm và các phần nhô trong đó các gờ nhô (21) và các rãnh (22) mà kéo dài liên tục theo hướng thứ nhất được xác định trước được định vị xen kẽ dọc theo hướng thứ hai mà vuông góc với hướng thứ nhất. Đầu (24) của lớp vải không dệt thứ nhất (2) theo hướng thứ hai không được gắn với lớp vải không dệt thứ hai (3), và nhô ra phía ngoài từ mép ngoài của vật dụng thấm hút theo hướng thứ hai.

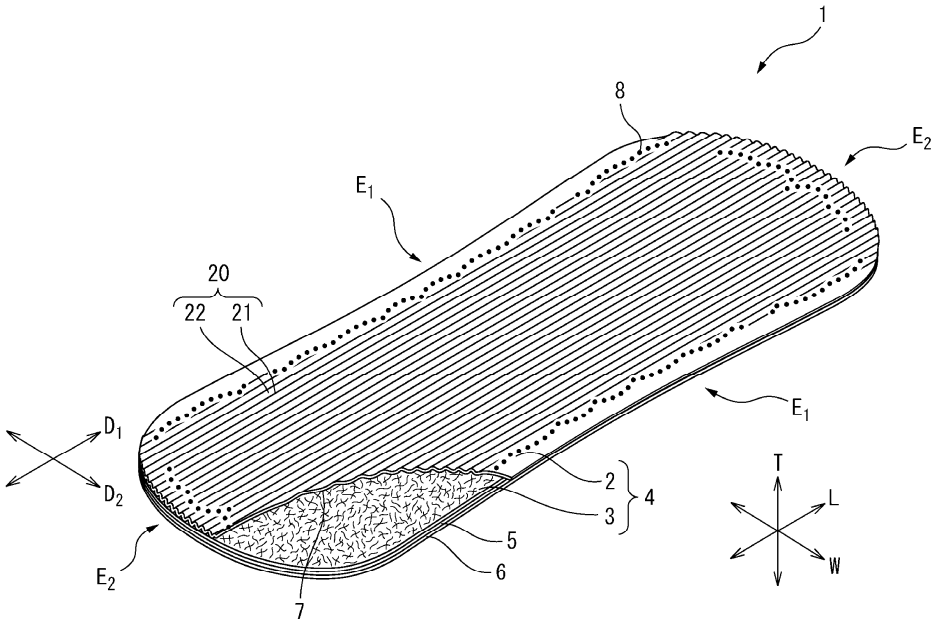

(11) **64073**
(21) 1-2019-01848 (51)[8] **H01L 21/336**, 29/786, 51/05, 51/30
(22) 06.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/032066 06.09.2017 (87) WO2018/051860 22.03.2018
(30) 2016-181246 16.09.2016 JP
(71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666 (JP)
(72) SHIMIZU, Hiroji (JP), MURASE, Seiichiro (JP), KAWAI, Shota (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ GIAO TIẾP KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tranzito hiệu ứng trường (FET - field effect transistors), phương pháp bao gồm các bước: tạo ra điện cực cổng ở trên bề mặt nền; tạo ra lớp cách điện cực cổng ở trên điện cực cổng; tạo ra màng dẫn điện chứa chất dẫn điện và thành phần hữu cơ cảm quang bằng phương pháp phủ ở trên lớp cách điện cực cổng; phơi sáng màng dẫn điện từ phía bề mặt sau của nền với điện cực cổng làm mặt nạ; tráng rửa màng dẫn điện đã phơi sáng để tạo ra điện cực nguồn và điện cực máng; và tạo ra lớp bán dẫn bằng phương pháp phủ ở giữa điện cực nguồn và điện cực máng. Phương pháp này có thể giúp cho FET, thiết bị bán dẫn, và các hệ thống giao tiếp không dây sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID - Radio Frequency IDentification) có thể được chế tạo bằng quá trình đơn giản, và có độ linh động cao, và có điện cực cổng và các điện cực nguồn/máng được căn chỉnh với độ chính xác cao.

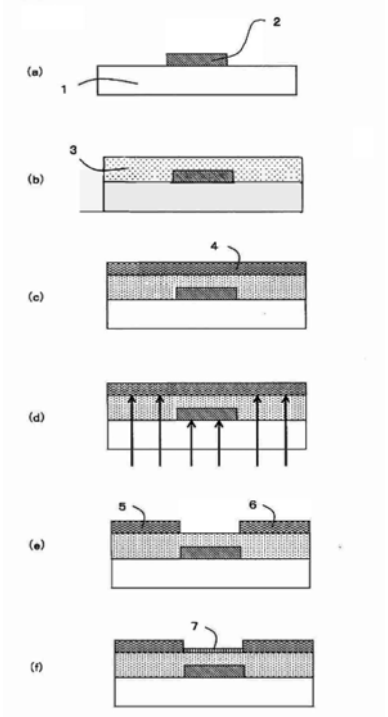

(11) **64074**
(21) 1-2019-01850 (51)[7] **B01D 61/14**, 61/18, 61/22, C02F 103/04
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/051763 15.09.2017 (87) WO2018/053253 22.03.2018
(30) 62/394,788 15.09.2016 US
62/435,119 16.12.2016 US
(71) EVOQUA WATER TECHNOLOGIES LLC (US)
210 Sixth Avenue, Suite 3300 Pittsburgh, Pennsylvania 15086 (US)
(72) ELIOSOV, Boris (US), SUNDSTROM, Glen P. (US), COULTER, Bruce L. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG KHỬ SẠCH NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN TIỆN ĐỂ KHỬ SẠCH NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp khử sạch nước siêu tinh khiết, theo các khía cạnh và các phương án khác nhau. Hệ thống khử sạch nước bao gồm nguồn nước siêu tinh khiết, mô-đun siêu lọc có cửa vào và cửa thoát dịch thấm, đường ống tuần hoàn thông cửa thoát dịch thấm với cửa vào và tạo ra vòng tuần hoàn, bơm tuần hoàn được bố trí dọc theo đường ống tuần hoàn phía trước cửa vào của mô-đun siêu lọc và được ghép nối thông vào nguồn nước siêu tinh khiết, đường ống cấp được ghép nối thông đường ống tuần hoàn và nguồn cấp nước theo nhu cầu, đường ống cấp được đặt phía sau cửa thoát dịch thấm, và van điều áp được bố trí dọc theo đường ống tuần hoàn phía sau đường ống cấp và được tạo kết cấu để duy trì áp suất của dịch thấm ở trị số được xác định trước.

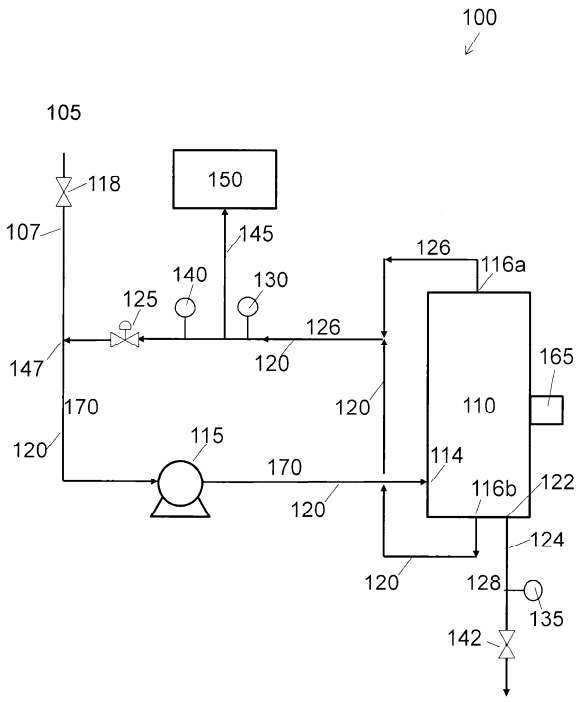

(11) **64075**
(21) 1-2019-01852 (51)[7] **H04W 24/00**
(22) 23.07.2018 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2018/096634 23.07.2018 (87) WO2019/029348 14.02.2019
(30) 201710682190.3 10.08.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Junchao (CN), TANG, Hao (CN), TANG, Zhenfei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông dữ liệu và vật ghi đọc được bởi máy tính, và phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chung dựa vào chỉ số khối tài nguyên vật lý thứ nhất, trong đó chỉ số khối tài nguyên vật lý thứ nhất được xác định dựa vào độ rộng dải tần thứ nhất và/hoặc vị trí thứ nhất trong miền tần số; và truyền và/hoặc thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cụ thể của thiết bị đầu cuối dựa vào chỉ số khối tài nguyên vật lý thứ hai, trong đó chỉ số khối tài nguyên vật lý thứ hai được xác định dựa vào độ rộng dải tần thứ hai và/hoặc vị trí thứ hai trong miền tần số. Theo sáng chế, chỉ số khối tài nguyên vật lý (Physical Resource Block, PRB) được xác định để đảm bảo sự truyền thông chính xác giữa trạm gốc và thiết bị đầu cuối.

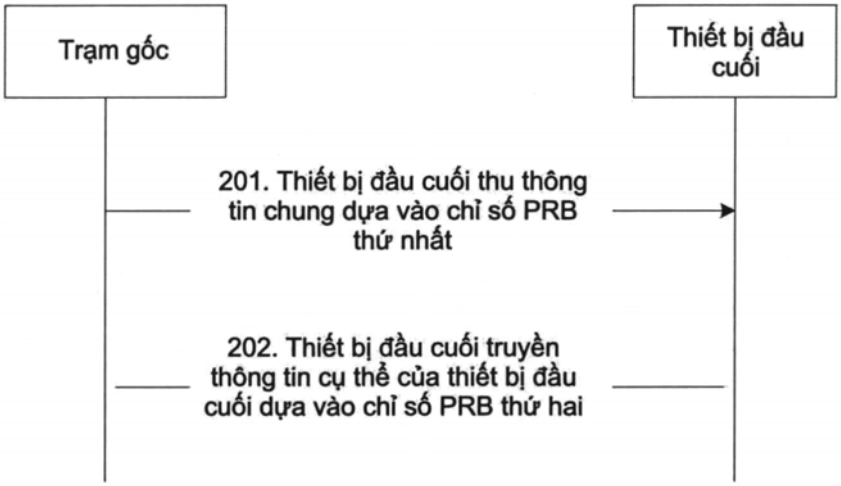

(11) **64076**
(21) 1-2019-01854 (51)[7] **C09J 7/00**, 11/06, 133/00
(22) 06.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/032047 06.09.2017 (87) WO2018/051857 A1 22.03.2018
(30) 2016-180131 15.09.2016 JP
2017-007720 19.01.2017 JP
2017-007721 19.01.2017 JP
2017-042839 07.03.2017 JP
(71) MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
(72) SATOU Norio (JP), INENAGA Makoto (JP), SUZUKI Kanae (JP), MURANAKA Tatsuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM VẬT LIỆU DẠNG LỚP KẾT DÍNH, TẤM VẬT LIỆU DẠNG LỚP KẾT DÍNH ĐƯỢC TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU NÀY

(57) Sáng chế đề xuất tấm vật liệu dạng lớp kết dính mới có khả năng tạo ra hình dạng lõm-lồi để được khớp với phần lõm-lồi của bề mặt phần cần dính với độ chính xác cao trên bề mặt lớp vật liệu kết dính. Sáng chế đề xuất tấm vật liệu dạng lớp kết dính gồm lớp vật liệu kết dính và phần che phủ I được cán mỏng theo cách bóc ra được trên một bề mặt của lớp vật liệu kết dính, trong đó môđun đàn hồi lưu trữ E'(MA) của phần che phủ I ở 100°C là 1,0 x 10^6 đến 2,0 x 10^9 pa, và môđun đàn hồi lưu trữ E'(MB) của phần che phủ I ở 30°C là 5,0 x 10^7 đến 1,0 x 10^{10} pa. Sáng chế còn đề cập đến tấm vật liệu dạng lớp kết dính được tạo hình, phương pháp sản xuất tấm vật liệu dạng lớp kết dính được tạo hình này và màng phủ.

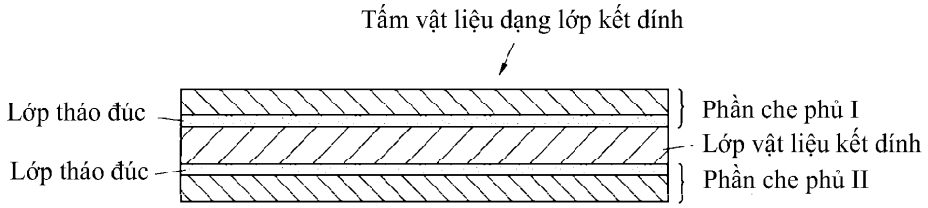

(11) **64077**
(21) 1-2019-01857 (51)[7] **A61K 48/00**
(22) 18.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/051964 18.09.2017 (87) WO2018/057441 29.03.2018
(30) 62/397,139 20.09.2016 US
(71) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) GALLEI, Andreas (DE), KOUKUNTLA, Ramesh (IN), MANDELL, Robert Barry (US), MUNDT, Alice (DE), REHMET, Kristina (DE), VAUGHN, Eric Martin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) VECTƠ ADENOVIRUT TÁI TỔ HỢP CỦA CHÓ, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH HOẶC VACXIN VÀ KIT CHỨA VECTƠ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH HOẶC VACXIN NÀY, VÀ DÒNG TẾ BÀO CHỦ CÓ NHÂN CHUẨN BIỂU HIỆN ADENOVIRUT TÁI TỔ HỢP TYP 2 CỦA CHÓ

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực vacxin vectơ CadV (adenovirut của chó), và đặc biệt là các vùng khởi đầu thích hợp để biểu hiện các kháng nguyên đích từ vacxin vectơ này. Sáng chế đề cập đến các adenovirut tái tổ hợp của chó, các phương pháp sản xuất chúng, và các sản phẩm biểu hiện từ chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các vùng khởi đầu EHV4 bị cắt, các cat-xet biểu hiện chứa các vùng khởi đầu này, và virut và plasmit tái tổ hợp chứa vùng khởi đầu hoặc cat-xet biểu hiện này. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch hoặc vacxin và kit chứa adenovirut tái tổ hợp của chó, phương pháp sản xuất các chế phẩm này và dòng tế bào chủ có nhân chuẩn biểu hiện adenovirut tái tổ hợp typ 2 của chó.

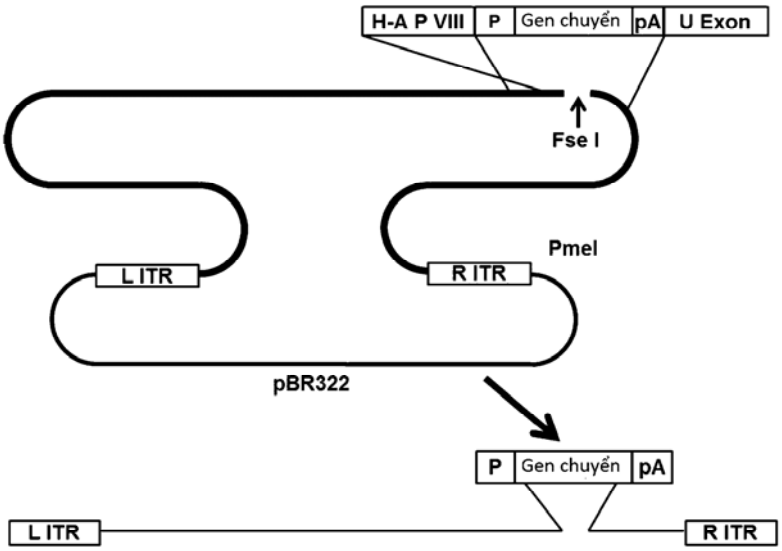

(11) **64078**
(21) 1-2019-01858
(51)[7] **C03C 3/087**, 3/091, 3/093, 4/00, 10/00
(22) 14.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/051483 14.09.2017
(87) WO2018/053078 22.03.2018
(30) 62/395,406 16.09.2016 US
(71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza Corning, New York 14831, United States of America
(72) LONNROTH, Nadja Teresia (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) VẬT PHẨM THỦY TINH CÓ ĐỘ TRUYỀN CAO CHỨA CÁC OXIT KIỀM THỔ LÀM CHẤT ĐIỀU CHỈNH

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, các hợp phần, các vật phẩm, các thiết bị và các phương pháp để sản xuất các tấm dẫn ánh sáng và các cụm đèn phía sau chứa các tấm dẫn ánh sáng được làm từ thủy tinh này. Theo một số phương án thực hiện, các tấm dẫn ánh sáng (LGPs) được đề xuất mà có các đặc tính quang học tương tự hoặc vượt trội so với các tấm dẫn ánh sáng được làm từ PMMA (polymetylmetacrylat) và vốn có các cơ tính đặc biệt như độ cứng, CTE (hệ số giãn nở nhiệt) và độ ổn định về kích thước trong các điều kiện hơi ẩm cao so với các tấm dẫn ánh sáng bằng PMMA.

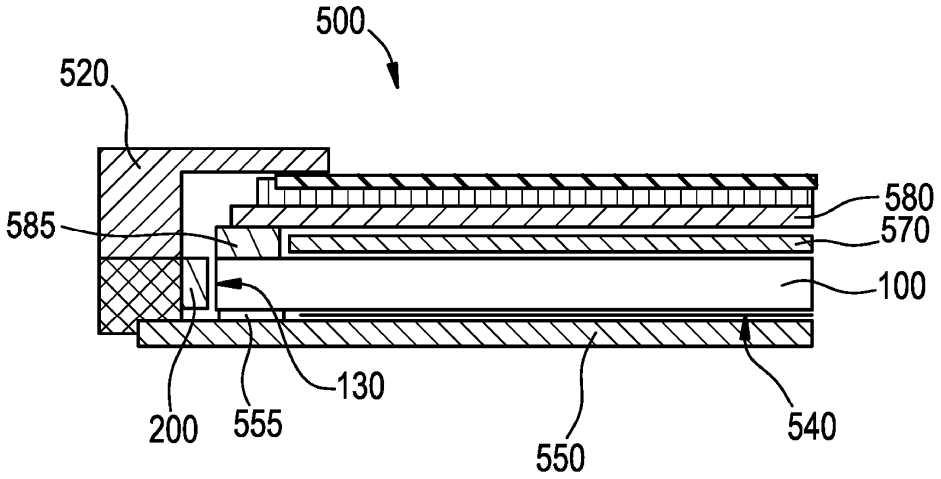

(11) **64079**
(21) 1-2019-01859 (51)[7] **G06F 21/31**
(22) 24.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/099991 24.09.2016 (87) WO2018/053819 29.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YU, Shuangxin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THỜI GIAN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp quản lý thời gian sử dụng chương trình ứng dụng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: khởi động, sau khi nhấp chọn vào biểu tượng ứng dụng này, chương trình ứng dụng đích tương ứng với biểu tượng ứng dụng này; nếu chương trình ứng dụng đích tương ứng với biểu tượng ứng dụng này là chương trình ứng dụng trong đó quy tắc kiểm soát thời gian được thiết lập, thực hiện định thời tích luỹ trên khoảng thời gian sử dụng thực tế của chương trình ứng dụng này, trong đó quy tắc kiểm soát thời gian này bao gồm: thiết lập khoảng thời gian và thiết lập kéo dài; nếu hiệu số giữa thiết lập khoảng thời gian này và khoảng thời gian sử dụng thực tế này là nhỏ hơn ngưỡng đặt trước, nhắc nhở rằng giới hạn thời gian là không đủ; và hiển thị thêm thông điệp chỉ báo xem liệu có cần kéo dài thời gian theo thiết lập kéo dài này hay không; và nếu việc xác thực danh tính được thực hiện sau khi lệnh chỉ báo ràng việc kéo dài thời gian là cần thiết, kéo dài thời gian sử dụng nếu việc xác thực danh tính thành công; và/hoặc khóa chương trình ứng dụng đích này sau khi khoảng thời gian sử dụng thực tế đạt tới thiết lập khoảng thời gian này nếu việc xác thực danh tính thất bại. Thời gian sử dụng ứng dụng có thể được quản lý một cách linh hoạt và có hiệu quả.

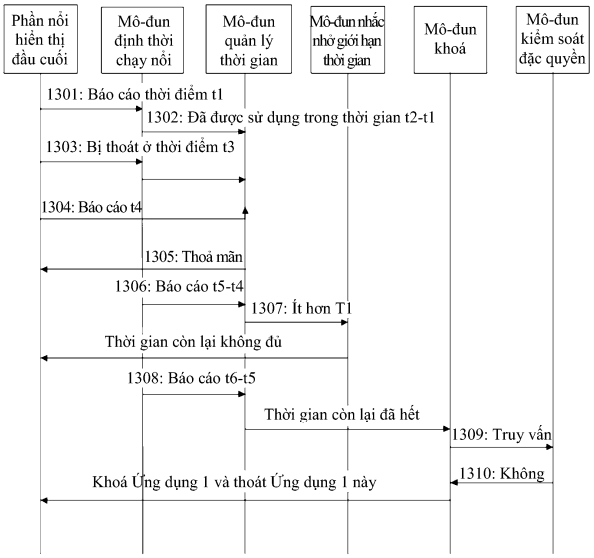

(11) **64080**
(21) 1-2019-01865
(51)[7] **G06K 17/00**, 7/00, A01N 1/02, G06K 7/10, A61D 19/02, G06K 19/77, C12M 1/24
(22) 12.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/032945 12.09.2017
(87) WO2018/051994 A1 22.03.2018
(30) 2016-179050 13.09.2016 JP
(71) 77 KC CO., LTD. (JP)
6-10-7, Chuorinkan, Yamato-shi, Kanagawa 242-0007, Japan
(72) KOMATSU, Hirohide (JP), SAWA, Tsutomu (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÁ THỂ
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý cá thể tránh nhầm lẫn trứng, trứng đã thụ tinh, và tương tự được dùng để điều trị, và thích hợp để quản lý cá thể trứng đã thụ tinh và tương tự được trữ lạnh. Hệ thống quản lý cá thể bao gồm: máy chủ (11) được lắp đặt tại vị trí thích hợp trong cơ sở; nhiều máy tính cá nhân (13, 21); các thiết bị đọc mã nhận dạng (14, 22, 34) được sử dụng tại vị trí thích hợp bên trong cơ sở; thiết bị đọc mã nhận dạng/thẻ IC (47); thiết bị, máy, dụng cụ và vật chứa (41, 42, 43, 45) được sử dụng để trữ lạnh mẫu vật khi cần; và các mã nhận dạng và IC (43d, 45c) được gắn ít nhất vào thiết bị, máy, dụng cụ và vật chứa. Thiết bị, máy, dụng cụ và vật chứa được lắp đặt hoặc sử dụng bên trong cơ sở được kết nối qua mạng nội bộ (5), và kết nối thêm đến máy chủ đám mây (71) qua Internet(6)

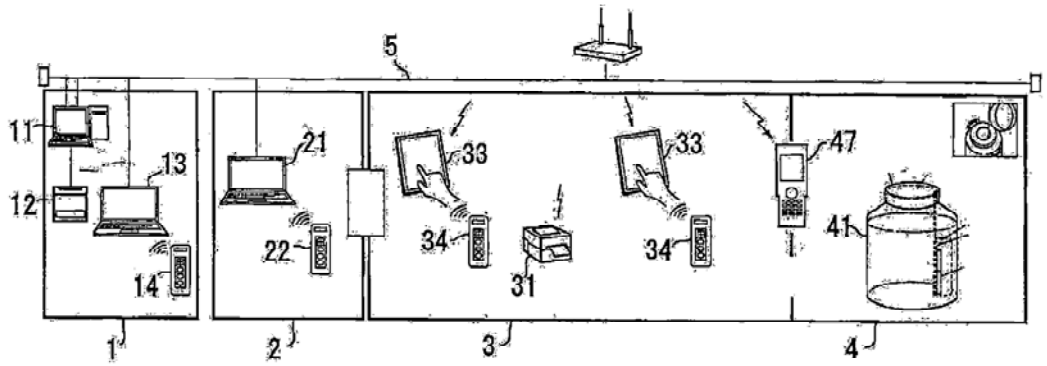

(11) **64081**
(21) 1-2019-01866 (51)[7] **C07D 231/56**, A61P 19/04, A61K 31/416
(22) 21.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/055735 21.09.2017 (87) WO2018/055550 29.03.2018
(30) 62/398,869 23.09.2016 US
(71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) BURSULAYA, Badry (US), FISCH, Andreas (DE), LAJINESS, James Paul (US), MACHAUER, Rainer (DE), MALEKAR, Swapnil (IN), PETRASSI, Hank Michael James (US), RAMAZANI, Farshad (IR), REMOND, Anne-Catherine (FR), ULLRICH, Thomas (AT), USSELMANN, Peggy (FR), VANGREVELINGHE, Eric (FR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT INĐAZOL ĐỂ SỬ DỤNG CHO TỔN THƯƠNG GÂN VÀ/HOẶC DÂY CHẰNG, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) ở dạng tự do hoặc ở dạng muối dược dụng

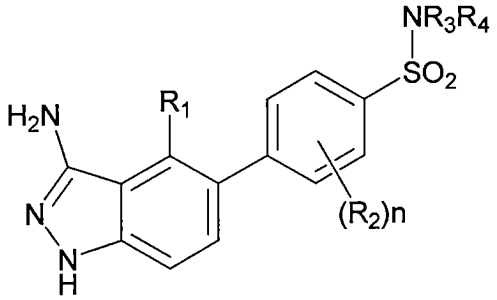

(I)

và phương pháp sản xuất hợp chất theo sáng chế. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm kết hợp của chất có hoạt tính dược lý và dược phẩm.

(11) **64082**
(21) 1-2019-01870 (51)[7] **H04W 64/00**
(22) 29.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/100828 29.09.2016 (87) WO2018/058437 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) DU, Jun (CN), LI, Bingzhao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, THIẾT BỊ MẠNG LÕI, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông được áp dụng cho hệ thống truyền thông, trong đó hệ thống truyền thông gồm khu vực nhắn tin, có ít nhất thiết bị mạng truy nhập thứ nhất và thiết bị mạng truy nhập thứ hai trong khu vực nhắn tin, có đường truyền thông giữa thiết bị mạng truy nhập thứ nhất và thiết bị mạng lõi, và phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất từ thiết bị mạng lõi, báo hiệu được gửi đến trạm đầu cuối; gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thông điệp nhắn tin đến thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông điệp nhắn tin được sử dụng để nhắn tin trạm đầu cuối; và tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng trạm đầu cuối đã kết nối với thiết bị mạng truy nhập thứ hai. Theo các phương án thực hiện sáng chế, sau khi tiếp nhận báo hiệu được dành cho trạm đầu cuối được gửi bởi thiết bị mạng lõi, thiết bị mạng truy nhập thứ nhất gửi thông điệp nhắn tin đến thiết bị mạng truy nhập thứ hai, và khi tiếp nhận thông điệp chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập thứ hai, có thể biết rằng trạm đầu cuối đã kết nối với thiết bị mạng truy nhập thứ hai, và do vậy thực hiện xử lý tiếp theo thích hợp.

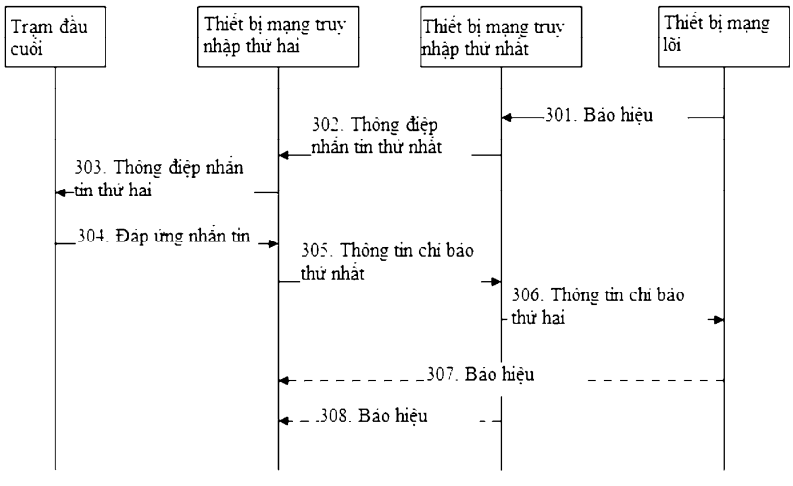

(11) **64083**
(21) 1-2019-01873 (51)[7] **A43D 9/00**
(62) 1-2015-02749
(22) 20.02.2014 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2014/017242 20.02.2014 (87) WO2014/130600 28.08.2014
(30) 13/773,744 22.02.2013 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) FISHER Sam (GB), KILMER Jared M. (US), BEREND Thomas (US), LE Tony H. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG CHẾ TẠO LINH HOẠT DÙNG CHO CÁC GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chế tạo linh hoạt dùng cho các giày dép và phương pháp ép các chất liệu dùng cho giày dép. Hệ thống chế tạo linh hoạt có thể được dùng để làm nóng chảy các lớp chất liệu khác nhau vào nhau để tạo ra giày dép. Hệ thống này bao gồm phần đế, bộ phận giữa và bộ phận trên. Bộ phận giữa bao gồm màng mềm dẻo. Bộ phận giữa có thể được bịt kín với phần đế và chân không có thể được cấp để kéo màng mềm dẻo bên trên các lớp chất liệu đặt trên phần đế. Bộ phận trên có thể được bịt kín tỳ vào bộ phận giữa sao cho áp suất bên ngoài có thể được cấp đến màng mềm dẻo. Bộ phận giữa và bộ phận trên có thể được dịch chuyển một cách độc lập.

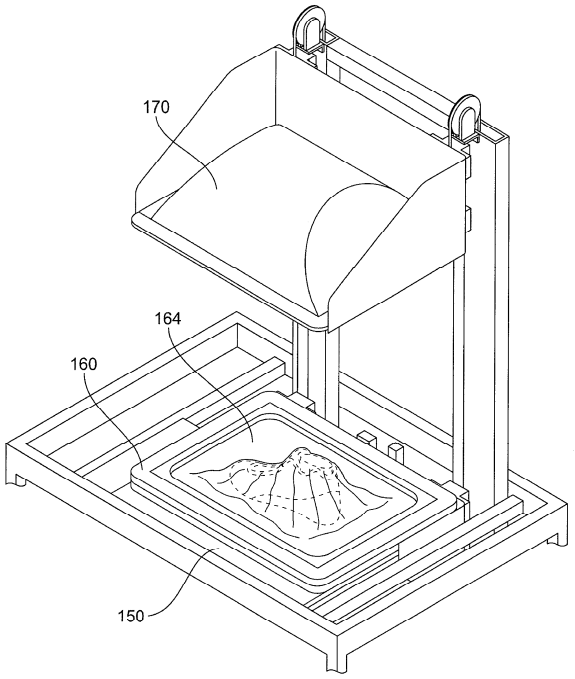

(11) **64084**
(21) 1-2019-01874 (51)[7] **C10G 1/08**, 1/00, B01J 8/24, 23/70
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/051736 15.09.2017 (87) WO2018/053239 22.03.2018
(30) 62/395,724 16.09.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019
(71) LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America
(72) Liang CHEN (US), Peter LOEZOS (US), Rama Rao MARRI (IN), Bryan TOMSULA (US), Jon A. HOOD (US), Hardik SINGH (US), Michael DORSEY (US), Justin BRECKENRIDGE (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH CRACKING HYĐROCACBON, QUY TRÌNH LOẠI BỎ TẠP CHẤT RA KHỎI CHẤT XÚC TÁC, PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH VÀ LOẠI BỎ TẠP CHẤT RA KHỎI CHẤT XÚC TÁC, HỆ THỐNG TÁCH CHẤT PHỤ GIA BẪY TẠP CHẤT RA KHỎI CHẤT XÚC TÁC CRACKING

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cracking hyđrocacbon, quy trình loại bỏ tạp chất ra khỏi chất xúc tác, phương pháp tái sinh và loại bỏ tạp chất ra khỏi chất xúc tác, quy trình cracking hyđrocacbon, hệ thống tách chất phụ gia bẫy tạp chất ra khỏi chất xúc tác cracking. Hệ thống tách chất phụ gia bẫy tạp chất ra khỏi chất xúc tác cracking có thể có bình loại bỏ tạp chất có một hoặc nhiều đầu nối chất lưu để tiếp nhận chất xúc tác cracking nhiễm bẩn, chất phụ gia bẫy tạp chất đã nhiễm bẩn, chất phụ gia bẫy tạp chất sạch, và khí tạo tầng sôi. Trong bình loại bỏ tạp chất, chất xúc tác đã tiêu thụ có thể được tiếp xúc với chất phụ gia bẫy tạp chất, mà có thể có cỡ hạt trung bình và/hoặc tỷ trọng trung bình lớn hơn chất xúc tác cracking. Bình tách có thể được lắp để tách dòng trên đầu từ bình loại bỏ tạp chất thành dòng thứ nhất bao gồm chất xúc tác cracking và khí nâng và dòng thứ hai bao gồm chất phụ gia bẫy tạp chất. Đường ống tái chế có thể được sử dụng để vận chuyển chất phụ gia bẫy tạp chất thu hồi được trong bình tách thứ hai vào bình loại bỏ tạp chất, cho phép chất phụ gia bẫy tạp chất tích tụ trong bình loại bỏ tạp chất. Đường ống sản phẩm đáy có thể tạo ra để thu hồi chất phụ gia bẫy tạp chất từ bình loại bỏ tạp chất.

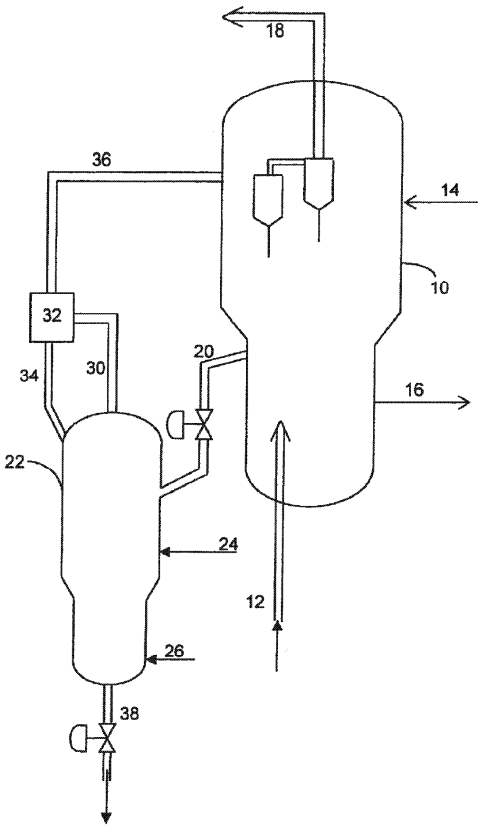

(11) **64085**
(21) 1-2019-01877 (51)[7] **C07D 519/00**, A01N 43/90, A01P 7/00, 7/04
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/073290 15.09.2017 (87) WO2018/050825 22.03.2018
(30) 16189445.6 19.09.2016 EP
(71) 1. BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
2. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) FISCHER, Rudiger (DE), HAGER, Dominik (DE), HOFFMEISTER, Laura (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), MOSRIN, Marc (FR), WILCKE, David (DE), WILLOT, Matthieu (FR), ILG, Kerstin (DE), GORGENS, Ulrich (DE), TURBERG, Andreas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOLO [1,5-A]PYRIDIN, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

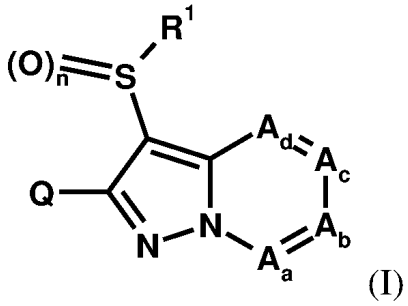

(I)

trong đó, Q, Aa, Ab, Ac, Ad, R^1 và n có ý nghĩa như được xác định ở trên. Các hợp chất này là hữu ích để dùng làm chất diệt ve bét và/hoặc chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế còn đề cập đến quy trình và hợp chất trung gian để điều chế hợp chất nêu trên.

(11) **64086**
(21) 1-2019-01879 (51)[7] **H04W 72/04**
(22) 15.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/101829 15.09.2017 (87) WO2018/054263 29.03.2018
(30) 201610834797.4 20.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LYU, Yongxia (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP GỬI HOẶC NHẬN KÊNH ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT XUỐNG VẬT LÝ, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp để gửi hoặc nhận kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) và thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, vật ghi đọc được bởi máy tính, và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: ánh xạ, bởi thiết bị mạng, PDCCH thứ nhất tới các đơn vị truyền kênh điều khiển A trên nguồn tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất, và ánh xạ PDCCH thứ hai tới các đơn vị truyền kênh điều khiển B trên nguồn tài nguyên thời gian-tần số thứ hai, trong đó A là số nguyên dương và A - 2, B là số nguyên dương và B - 2, khoảng giãn cách bộ mang phụ của nguồn tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất là khoảng giãn cách bộ mang phụ thứ nhất, khoảng giãn cách bộ mang phụ của nguồn tài nguyên thời gian-tần số thứ hai là khoảng giãn cách bộ mang phụ thứ hai, và khoảng giãn cách bộ mang phụ thứ nhất là khác với khoảng giãn cách bộ mang phụ thứ hai; và gửi PDCCH thứ nhất và PDCCH thứ hai. Theo phương pháp để gửi hoặc nhận PDCCH và thiết bị được tạo ra theo sáng chế này, việc lập lịch và/hoặc định cấu hình thiết bị đầu cuối bởi thiết bị mạng và truy cập và việc cắm trại của thiết bị đầu cuối có thể được áp dụng trong hệ thống truyền thông với nhiều khoảng giãn cách bộ mang phụ.

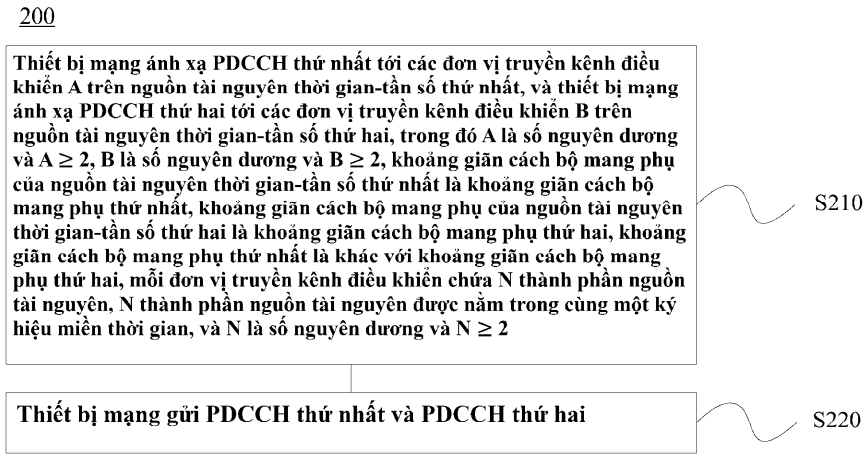

(11) **64087**
(21) 1-2019-01884 (51)[7] **E04C 3/34**
(22) 14.10.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2016/056159 14.10.2016 (87) WO2018/069752 19.04.2018
(71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26 boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) BOGDAN, Teodora (LU), GERARDY, Jean-Claude (LU), POPA, Nicoleta (BE), VASSART, Olivier (LU), DAVIES, Donald, W. (US), XIAO, Congzhen (CN), CHEN, Tao (CN), DENG, Fei (CN), WOOD, Antony (US), TRABUCCO, Dario (IT), LUCCHESE, Eleonora (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CỘT BÊ TÔNG CỐT THÉP
(57) Sáng chế đề cập đến cột bê tông cốt thép dùng cho tòa nhà cao tầng bao gồm các phần thép cán nóng kéo dài dọc qua cột bê tông. Mỗi trong số các phần thép này có bích bên ngoài với bề mặt ngoài được hướng ra phía ngoài trong cột bê tông, bích bên trong đối diện với bề mặt ngoài được hướng vào phía trong trong cột bê tông, và lưới kết nối bích bên ngoài với bích bên trong. Các phần thép được bố trí trong cột bê tông sao cho các bề mặt ngoài của các bích bên trong của chúng ít nhất phân định một phần ở đó lõi bê tông trung tâm với n cạnh bên và mặt cắt ngang mà tạo thành đa giác n cạnh, n ít nhất bằng ba, và mỗi trong số n cạnh bên của lõi bê tông trung tâm là đồng phẳng với bề mặt ngoài của bích bên trong của ít nhất một phần thép.

1

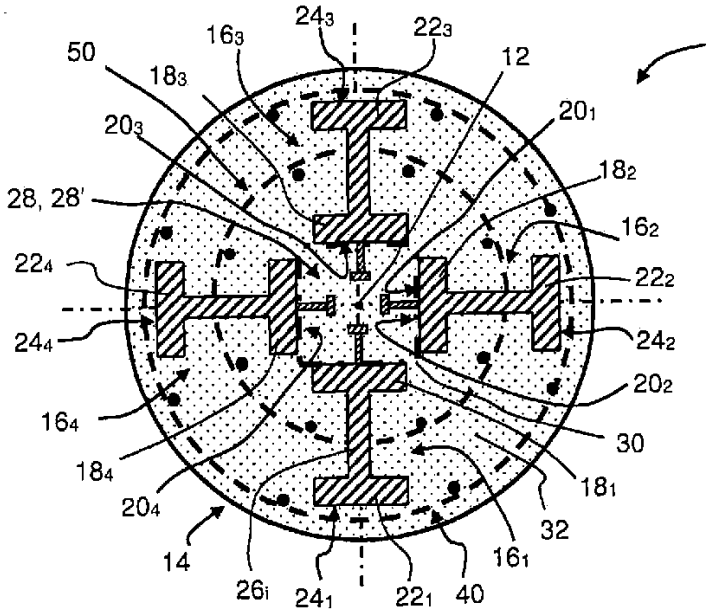

(11) **64088**
(21) 1-2019-01888 (51)[7] **C07D 417/00**, 409/00
(22) 16.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)
136 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Vũ Quốc Trung (VN), Trần Thị Thùy Dương (VN), Phùng Ngọc Thành (VN), Nguyễn Thúy Chinh (VN), Đường Khánh Linh (VN), Thái Hoàng (VN), Nguyễn Thiên Vương (VN), Hà Mạnh Hùng (VN)
(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP DẪN XUẤT THIOPHEN-PYRAZOLIN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp dẫn xuất thiophen-pyrazolin (thiophene-pyrazoline) có công thức (I), quy trình này bao gồm các bước: i) tổng hợp dẫn xuất axetophenon có công thức (III) bằng cách cho thiophen-3-carbaldehyt phản ứng ngưng tụ với dẫn xuất axetophenon có công thức (II); ii) tổng hợp dẫn xuất thiophen có công thức (IV) bằng cách đóng vòng pyrazolin của hợp chất có công thức (III) bằng chất đóng vòng được chọn từ nhóm phenythydrazin và thiosemicarbazid; và iii) tạo ra dẫn xuất thiophen-pyrazolin có công thức (I) bằng cách polyme hóa dẫn xuất thiophen có công thức (IV); trong đó các ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả.

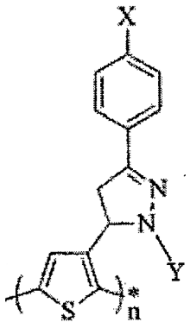

Công thức (I)

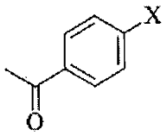

Công thức (II)

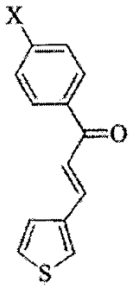

Công thức (III)

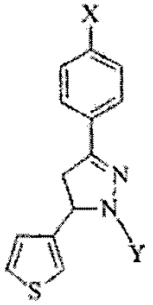

Công thức (IV)

(11) **64089**
(21) 1-2019-01890 (51)[7] **H04L 5/00**, H04W 72/04
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/104423 29.09.2017 (87) WO2018/059550 05.04.2018
(30) 201610873154.0 29.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Xu (CN), QU, Bingyu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý tín hiệu tham chiếu, UE (user equipment - thiết bị người dùng), và BS (base station - trạm cơ sở). Phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi UE, thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi BS, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo số lượng M đoạn thời gian được bao gồm trong ký hiệu OFDM đích, M≤N, N là số lượng các khoảng cách kênh mang phụ giữa các kênh mang phụ lân cận trong miền tần số in a tập kênh mang phụ thứ nhất được sử dụng để mang RS (reference signal - tín hiệu tham chiếu) trong ký hiệu OFDM (orthogonal frequeney division multiplexing - ghép kênh phân chia tần số trực giao) đích, và M và N là các số nguyên dương; xác định, bởi UE, M theo thông tin chỉ báo thứ nhất; và gửi, bởi UE, tín hiệu đoạn thời gian của RS đến BS trên mỗi đoạn trong M đoạn thời gian, hoặc tiếp nhận, bởi UE trên mỗi đoạn trong M đoạn thời gian, tín hiệu đoạn thời gian của RS được gửi bởi BS. Phương pháp xử lý tín hiệu tham chiếu, UE, và BS theo các phương án thực hiện sáng chế có thể cải thiện tận dụng tài nguyên thời gian tần số để huấn luyện chùm.

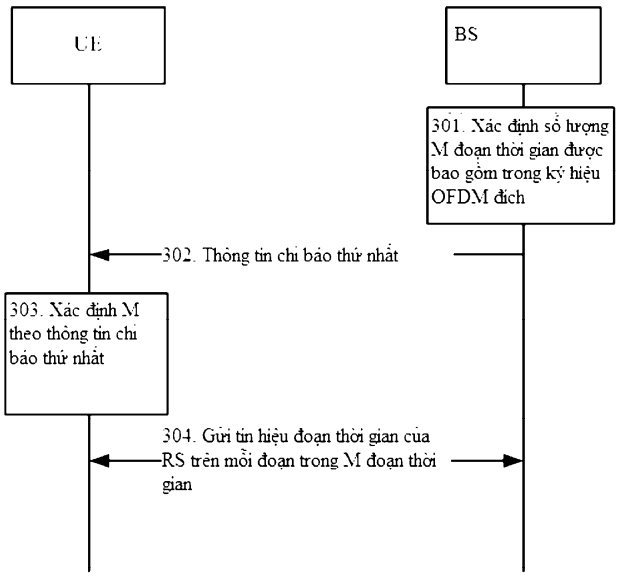

(11) **64090**
(21) 1-2019-01891 (51)[7] **H04W 52/36**, 52/54
(22) 28.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103995 28.09.2017 (87) WO2018/059489 05.04.2018
(30) 201610871474.2 29.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHAI, Li (CN), TANG, Xun (CN), MIAO, Jinhua (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển công suất và thiết bị đầu cuối. Phương pháp gồm: tiếp nhận thông tin cấu hình được gửi bởi BS (base station - trạm cơ sở), trong đó thông tin cấu hình gồm tham số điều khiển công suất UL (uplink - liên kết lên); ước tính, theo tham số điều khiển công suất UL, công suất truyền trên kênh chia sẻ UL của tập chùm trong đó thiết bị đầu cuối được đặt; tính toán, theo công suất truyền lớn nhất của thiết bị đầu cuối và công suất truyền trên kênh chia sẻ UL và tương ứng với tập chùm trong đó thiết bị đầu cuối được đặt, PH của tập chùm trong đó thiết bị đầu cuối được đặt; và tạo PHR (power headroom report - báo cáo thông khoảng công suất) theo PH của tập chùm trong đó thiết bị đầu cuối được đặt, và gửi PHR đến BS. PH của tập chùm được tính toán trong không gian chùm, và được gửi đến BS ở dạng PHR, sao cho BS điều chỉnh công suất trên phía thiết bị đầu cuối. Dựa trên phương pháp nêu trên, các vấn đề chẳng hạn giao thoa được tăng giữa thiết bị đầu cuối, lập lịch tài nguyên không đầy đủ và thông lượng UL (uplink - liên kết lên) được giảm gây ra bởi điều khiển công suất không đầy đủ có thể được tránh.

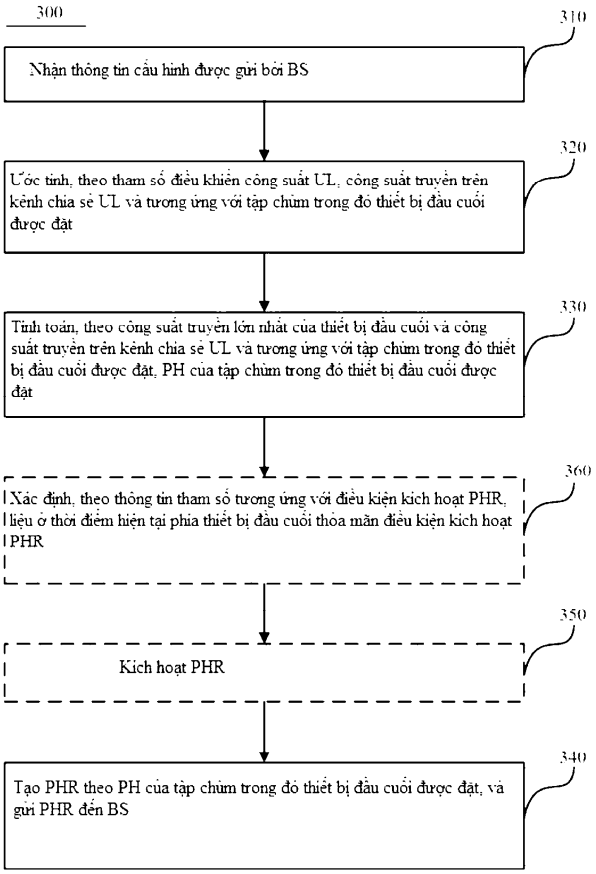

(11) **64091**
(21) 1-2019-01892 (51)[7] **H04W 24/02**
(22) 28.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103985 28.09.2017 (87) WO2018/059487 05.04.2018
(30) 201610870478.9 29.09.2016 CN
201611264181.4 30.12.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GENG, Tingting (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo tài nguyên vô tuyến, phương pháp chọn tài nguyên vô tuyến, và thiết bị. Trạm đầu cuối thu thập kết quả đo của chùm; và trạm đầu cuối gửi, đến thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để ra lệnh giải kích hoạt hoặc xóa chùm, trong đó chùm thỏa mãn điều kiện chất lượng thứ nhất. Ngoài ra, trạm đầu cuối có thể còn thu thập kết quả đo của chùm, và gửi, đến thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để kích hoạt hoặc thêm chùm, để ra lệnh thiết bị mạng kích hoạt hoặc thêm chùm có chất lượng truyền thông tương đối tốt, để truyền thông với trạm đầu cuối. Theo cách này, chất lượng truyền thông giữa trạm đầu cuối và thiết bị mạng có thể được cải thiện.

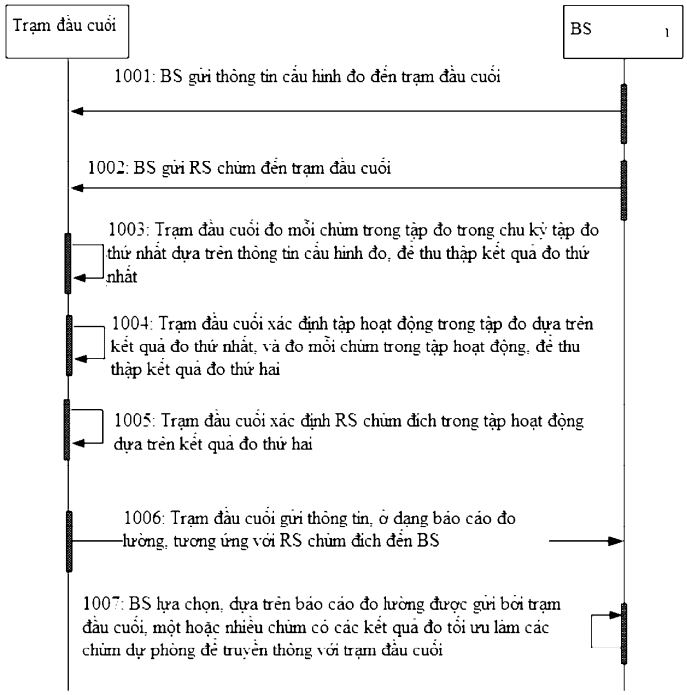

(11) **64092**
(21) 1-2019-01894
(51)[7] **F21S 8/10**, B62J 6/00, 6/02, F21W 101/27, F21Y 115/10
(22) 25.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/034484 25.09.2017
(87) WO2018/074147 26.04.2018
(30) 201610911159.8 19.10.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) HUAN Mei (CN), ZHOU Fang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DÙNG CHO XE
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chiếu sáng dùng cho xe bao gồm: cặp đèn đầu xe trái và phải (H); cặp đèn định vị trái và phải (P) nằm bên dưới các đèn đầu xe (H); và cặp đèn nháy trái và phải (F) nằm bên dưới các đèn định vị (P), và các đèn đầu xe (H), các đèn định vị (P) và đèn nháy (F) nằm ở phía trước xe máy (1). Các đèn đầu xe (H) và các đèn định vị (P) được đặt để xếp chồng với nhau theo hướng chiều rộng xe khi nhìn trên hình chiếu chính của xe. Các đèn định vị (P) và các đèn nháy (F) được đặt để xếp chồng với nhau theo hướng chiều rộng xe. Các đèn nháy (F) được đặt để xếp chồng với, theo hướng chiều rộng xe, một phần của chắn bùn trước (13) che bánh trước (WF) của xe máy (1).

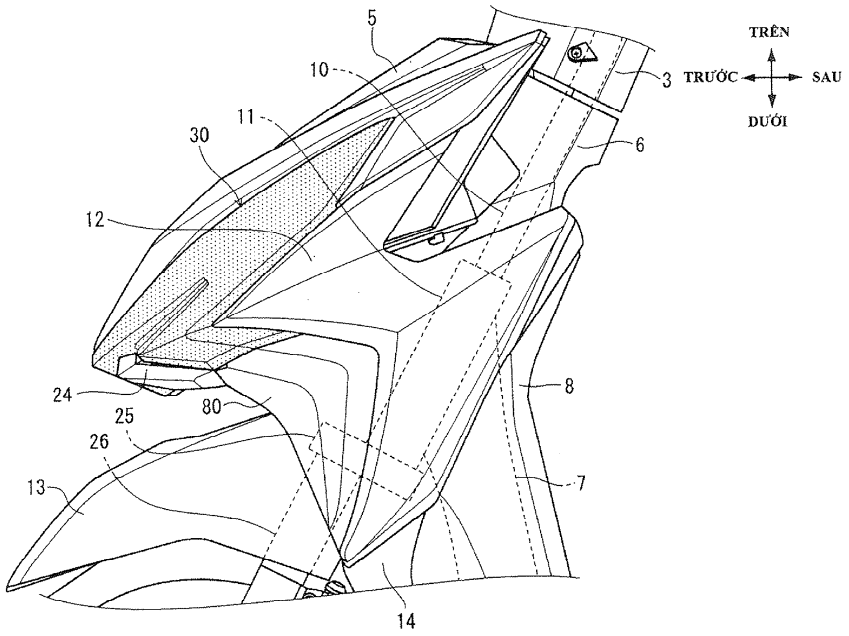

(11) **64093**
(21) 1-2019-01895 (51)[7] **H04B 7/06**
(22) 19.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/099397 19.09.2016 (87) WO2018/049693 A1 22.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN), XU, Hua (CA)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu. Phương pháp này bao gồm: thiết bị thứ nhất xác định, theo tập hợp thông số cơ sở và/hoặc dải tần số hoạt động được sử dụng để truyền các tín hiệu, số lượng chùm sóng được sử dụng để truyền tín hiệu, hoặc xác định một số các tín hiệu được truyền N, ở đó N là số nguyên dương; và thiết bị thứ nhất truyền, theo số lượng các chùm sóng hoặc số lượng các tín hiệu được truyền N, các tín hiệu với thiết bị thứ hai. Phương pháp và thiết bị theo phương án của sáng chế có thể được xác định một cách linh hoạt, theo đặc điểm truyền dẫn giữa thiết bị đầu cuối và mạng, số lượng chùm sóng được sử dụng để truyền các tín hiệu, hoặc xác định số lượng các tín hiệu được truyền, nhờ đó thu được độ lợi tạo chùm tia tốt hơn.

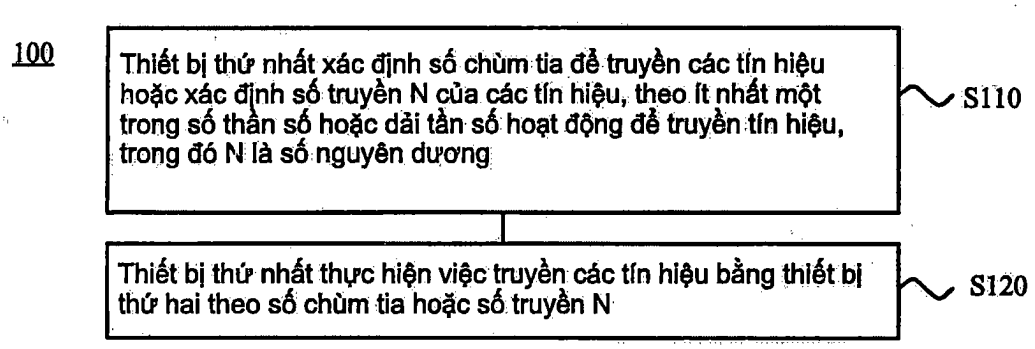

(11) **64094**
(21) 1-2019-01896 (51)[7] **H04W 72/12**
(22) 21.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/099609 21.09.2016 (87) WO2018/053720 A1 29.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU
(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối, theo vũng nguồn thứ nhất được sử dụng trong truyền tín hiệu thứ nhất, xác định tập hợp thông số cơ sở mục tiêu của tín hiệu thứ nhất; thiết bị đầu cuối truyền tín hiệu thứ nhất trên tài nguyên truyền dẫn của vũng nguồn thứ nhất dựa trên tập hợp thông số cơ sở mục tiêu, mà có thể cải thiện độ linh hoạt trong việc chọn tập hợp thông số cơ sở ở một mức độ nhất định.

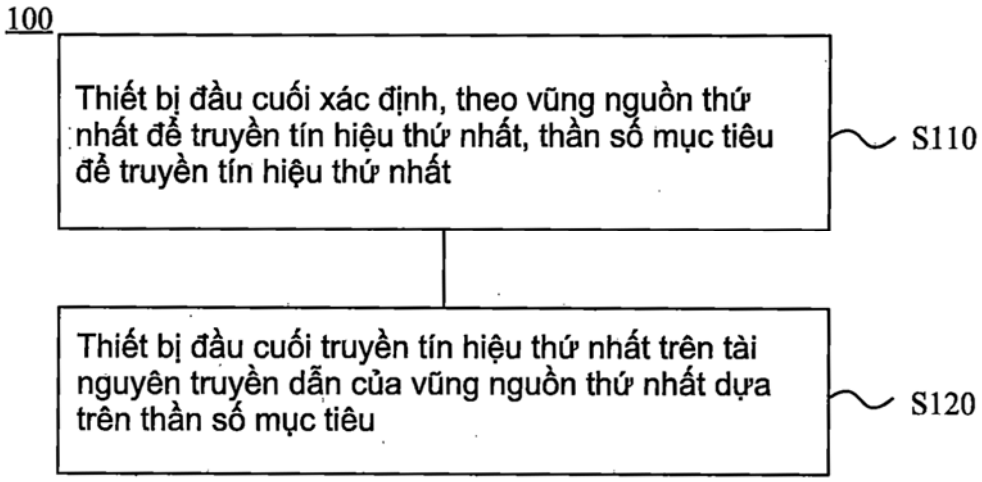

(11) **64095**

(21) 1-2019-01897

(51)[7] **A61K 31/00**, 31/015, 31/045, 31/185, 9/00, 9/20, 31/12

(22) 17.04.2019

(43) 25.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019

(75) LÊ THỊ THU HƯỜNG (VN)
Số 5, ngõ 126, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) CHẾ PHẨM CHỨA CURCUMIN ĐƯỢC PHÂN TÁN ĐỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa lượng hữu hiệu của hạt mixen nano Curcumin hoặc biến thể của nó làm thành phần hoạt tính, và hệ sủi bọt dược dụng chứa ít nhất một cacbonat kiềm và ít nhất một axit hữu cơ, và phương pháp bào chế chế phẩm này. Chế phẩm theo sáng chế còn chứa hỗn hợp của ít nhất một chất hoạt động bề mặt phân tán trong chất phá bọt như là một thành phần thiết yếu của sáng chế giúp cải thiện đáng kể độ tan và độ ổn định của Curcumin hoặc nano Curcumin.

(11) **64096**
(21) 1-2019-01904
(51)[7] **H04N 19/105**, 19/11, 19/186, 19/174, 19/18, 19/70, 19/86, 19/9, 19/132
(22) 20.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010353 20.09.2017
(87) WO2018/056701 A1 29.03.2018
(30) 10-2016-0120079 20.09.2016 KR
(71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, xác định, dựa vào chế độ dự báo bên trong, mẫu tham chiếu thứ nhất của mẫu đích dự báo được bao gồm trong khối hiện thời, tạo ra mẫu dự báo thứ nhất dùng cho mẫu đích dự báo nhờ sử dụng mẫu tham chiếu thứ nhất, và tạo ra mẫu dự báo thứ hai dùng cho mẫu đích dự báo nhờ sử dụng mẫu dự báo thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai được bố trí ở vị trí khác với mẫu tham chiếu thứ nhất.

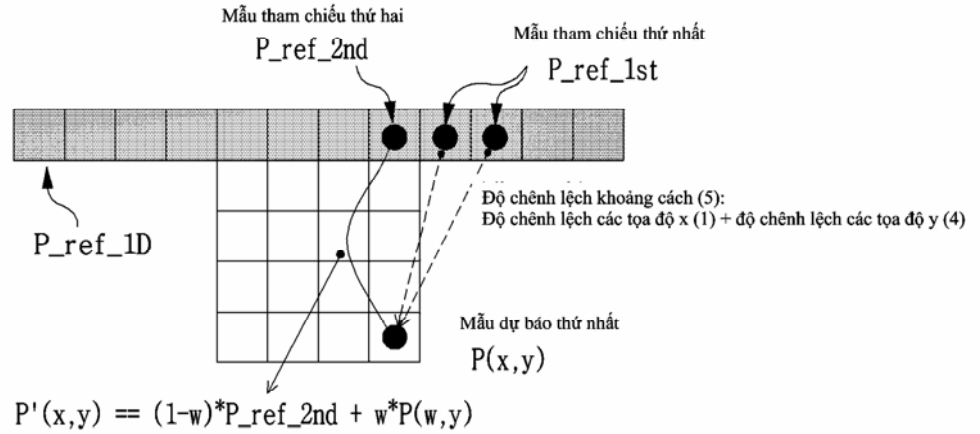

(11) **64097**
(21) 1-2019-01905
(51)[7] **H04N 19/129**, 19/182, 19/119, 19/132, 19/186, 19/30, 19/96, 19/174, 19/44, 19/50
(22) 20.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010355 20.09.2017
(87) WO2018/056703 A1 29.03.2018
(30) 10-2016-0120082 20.09.2016 KR
10-2016-0127861 04.10.2016 KR
(71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm: xác định các khối ứng viên đích sáp nhập của khối mã hóa hiện tại, chỉ định ít nhất một trong số các khối ứng viên đích sáp nhập, và tạo ra khối được sáp nhập bằng cách sáp nhập khối ứng viên đích sáp nhập được chỉ định và khối mã hóa hiện tại

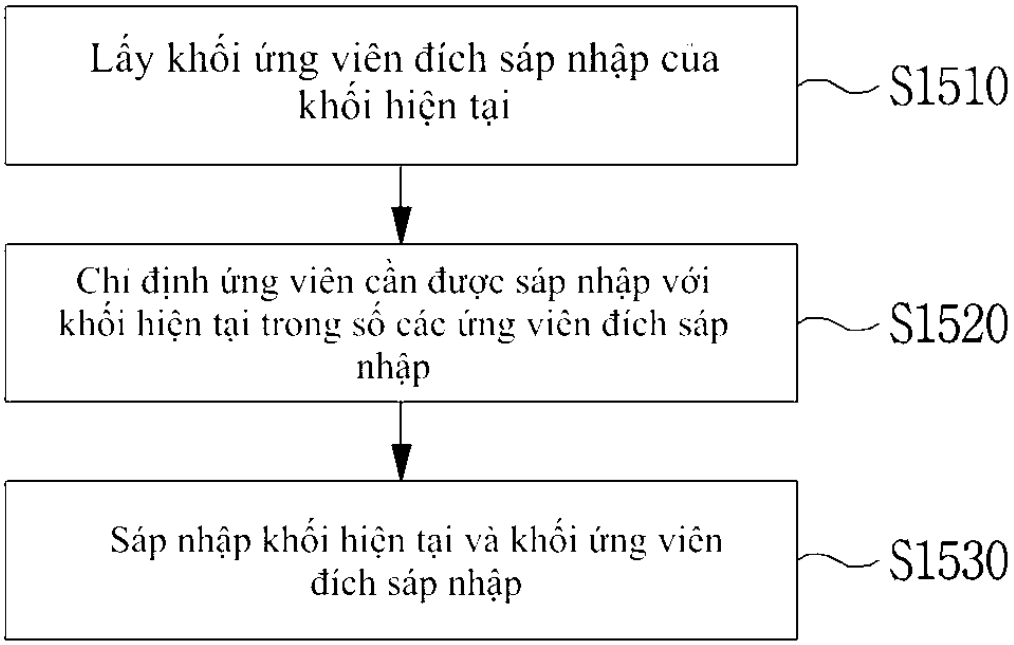

(11) **64098**
(21) 1-2019-01906 (51)[7] **B05C 5/00**, 11/10, B05D 1/26
(22) 08.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/032395 08.09.2017 (87) WO2018/056072 A1 29.03.2018
(30) 2016-183247 20.09.2016 JP
(71) MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011, Japan
(72) Kazumasa IKUSHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CƠ CẤU XẢ VẬT LIỆU LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xả vật liệu lỏng bao gồm bộ phận đẩy được chế tạo từ thân có dạng thanh, khoang chứa chất lỏng mà rộng hơn so với bộ phận đẩy và trong đó phần đầu mút của bộ phận đẩy được bố trí, cổng xả nối thông với khoang chứa chất lỏng, đường cấp chất lỏng tạo ra sự nối thông giữa khoang chứa chất lỏng và bình chứa vật liệu lỏng, cơ cấu dẫn động để dẫn động bộ phận đẩy, và thân chính. Cơ cấu xả vật liệu lỏng cơ cấu này còn bao gồm chi tiết chèn có dạng thuôn dài mà được lắp tháo ra được vào đường cấp chất lỏng mà không làm ngắt sự nối thông giữa khoang chứa chất lỏng và bình chứa vật liệu lỏng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xả vật liệu lỏng.

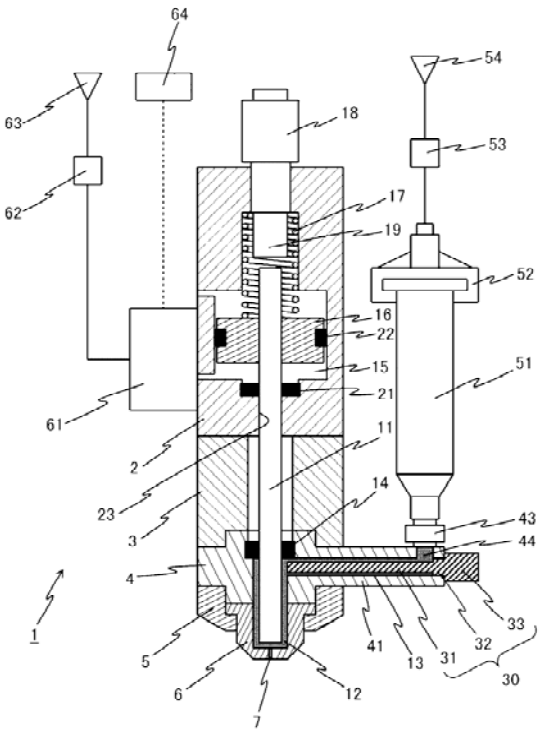

(11) **64099**
(21) 1-2019-01907 (51)[7] **D04B 1/18**, 1/00
(22) 10.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036683 10.10.2017 (87) WO2018/074285 A1 26.04.2018
(30) 2016-206143 20.10.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019
(71) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan
(72) WATANABE, Tetsuyuki (JP), AKITA, Shoichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VẢI DỆT KIM TRÒN ĐÀN HỒI
(57) Sáng chế đề xuất vải dệt kim tròn đàn hồi có thể được sử dụng cho quần áo như quần áo lót, quần áo thể thao, hoặc quần áo bình thường, và có thể kéo giãn và có cảm giác dễ chịu. Vải dệt kim tròn đàn hồi này gồm có các vòng sợi dệt kim (c1) bao gồm xơ không đàn hồi, và các vòng sợi dệt kim (c2) bao gồm xơ không đàn hồi và xơ đàn hồi. Các vòng sợi dệt kim (c2) bao gồm xơ không đàn hồi và xơ đàn hồi có mặt trong vải dệt kim tròn đàn hồi ở tỷ lệ một hàng ngang cho mỗi hai hàng ngang. Về độ dốc của đường cong độ giãn-ứng suất theo hướng sợi dọc và hướng sợi ngang của vải dệt kim tròn đàn hồi, tỷ số (a2/a1) của độ dốc (a1) ở độ giãn nằm trong khoảng từ 0 đến 40% với độ dốc (a2) ở độ giãn nằm trong khoảng từ 40 đến 80% là không lớn hơn 1,0 theo các hướng tương ứng, và độ lệch chuẩn của độ không đều giữa các vòng sợi trên mặt sau của vải dệt kim tròn đàn hồi là thấp hơn hoặc bằng 0,5.

(11) **64100**
(21) 1-2019-01909
(51)[7] **H04N 19/96**, 19/119, 19/174, 19/172, 19/44, 19/176, 19/50, 19/132
(22) 20.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010354 20.09.2017
(87) WO2018/056702 29.03.2018
(30) 10-2016-0120080 20.09.2016 KR
10-2016-0120081 20.09.2016 KR
(71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị giải mã viđeo. Phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm các bước: xác định xem có chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây tứ phân hay không, xác định xem có chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây nhị phân hay không khi khối hiện thời không được chia bằng cách phân chia cây tứ phân, xác định loại phân chia cây nhị phân đối với khối hiện thời khi được xác định để chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây nhị phân, và chia khối hiện thời thành hai phần chia theo loại phân chia cây nhị phân đã được xác định.

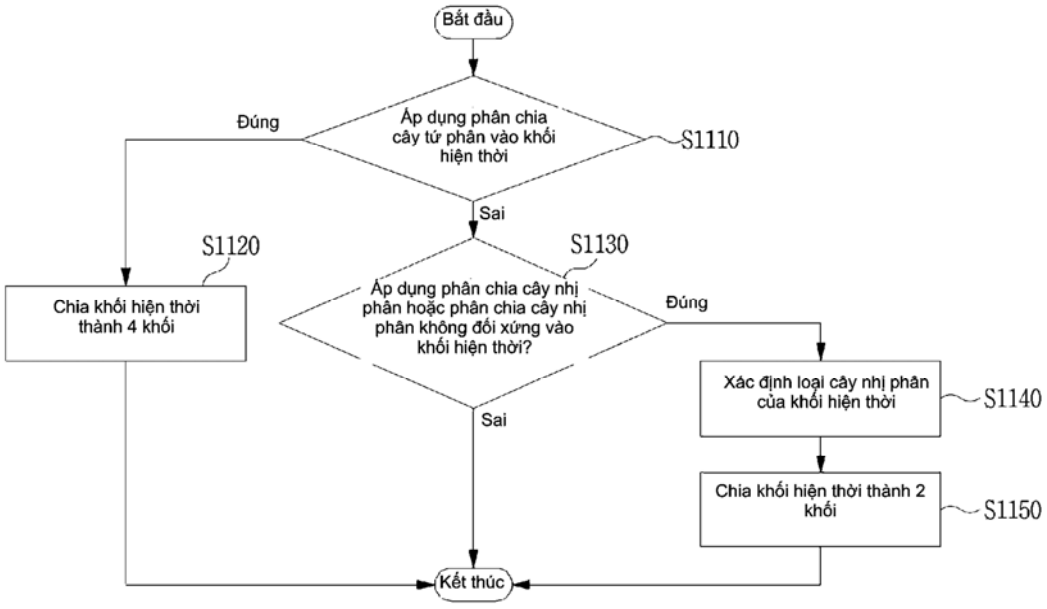

(11) **64101**
(21) 1-2019-01916 (51)[7] **H04W 72/04**
(22) 28.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/100678 28.09.2016 (87) WO2018/058389 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SU, Liyan (CN), LI, Chaojun (CN), SHAO, Jiafeng (CN), MA, Sha (CN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU THAM CHIẾU DÒ KÊNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính dùng để truyền dẫn tín hiệu tham chiếu dò kênh. Phương pháp này bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, báo hiệu điều khiển trong khoảng thời gian (time interval - TI) thứ nhất, trong đó báo hiệu điều khiển này được sử dụng để lệnh cho thiết bị đầu cuối này để gửi SRS; sau khi nhận báo hiệu điều khiển này, xác định, bởi thiết bị đầu cuối này, khoảng thời gian gửi đích từ ít nhất một khoảng thời gian gửi, trong đó khoảng thời gian gửi đích này là khoảng thời gian gửi thứ nhất, sau thời điểm thứ nhất, trong ít nhất một khoảng thời gian gửi này, và khoảng thời gian nghỉ giữa thời điểm thứ nhất này và thời điểm bắt đầu của TI thứ nhất này nhỏ hơn P ms, hoặc khoảng thời gian nghỉ giữa thời điểm thứ nhất này và thời điểm bắt đầu của ký hiệu để mang báo hiệu điều khiển này và nằm trong TI thứ nhất này nhỏ hơn P ms, trong đó $0<P\leq 4$; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối này, SRS này trong khoảng thời gian gửi đích này. Do đó, khoảng thời gian nghỉ giữa thời điểm thiết bị đầu cuối này nhận báo hiệu điều khiển này và thời điểm hoàn thành việc chuẩn bị thông tin cần thiết để gửi SRS này được giảm xuống, và trễ hệ thông được rút ngắn một cách hiệu quả.

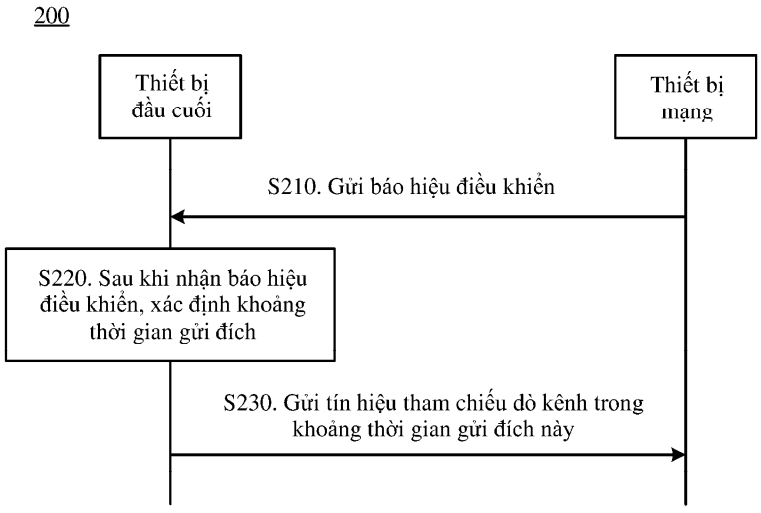

(11) **64102**
(21) 1-2019-01919 (51)[7] **B62D 12/00**
(22) 18.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO IDEA (VN)
16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Đệ (VN)
(54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG CỦA XE TỰ HÀNH
(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động của xe tự hành bao gồm một cụm khung chính, một cụm ổ xoay có lỗ lớn ở giữa sử dụng bạc lót bằng nhựa kỹ thuật để giảm ma sát, một cụm khung đỡ bánh xe với các con lăn ở hai bên dùng để dẫn hướng, hai cụm dẫn động bên trái và bên phải trong đó bánh xe được tích hợp ổ bi bên trong và được dẫn động từ động cơ thông qua dây xích, một cụm lò xo nén bao gồm bốn lò xo có cơ cấu điều chỉnh lực, một cụm chặn giới hạn chuyển động xoay có cảm biến giới hạn hành trình. Ngoài ra, bộ truyền động được tích hợp cụm cảm biến dẫn đường nhằm dẫn hướng, và có thể được tích hợp cụm cảm biến mã lệnh để nhận lệnh điều khiển.

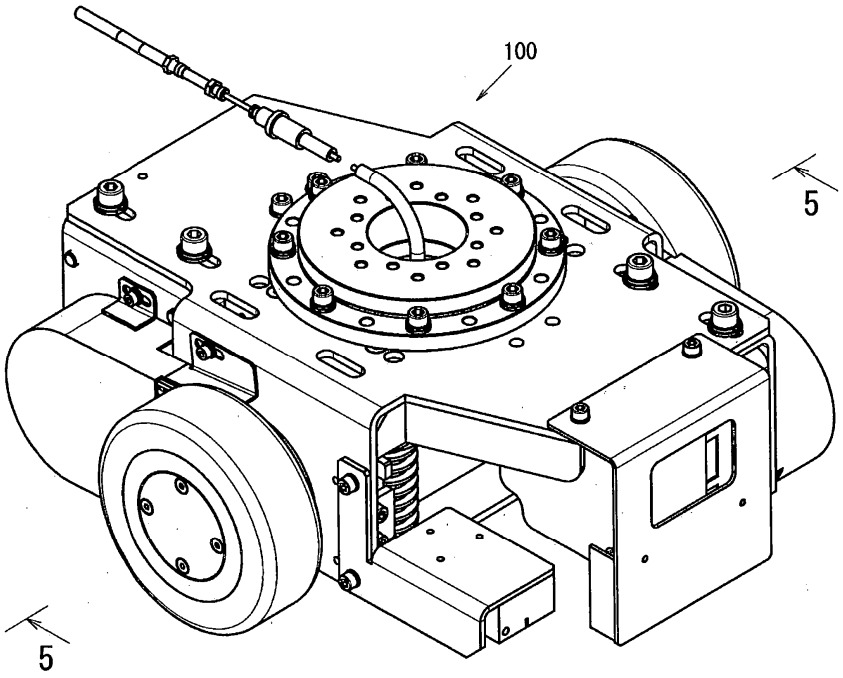

(11) **64103**
(21) 1-2019-01920
(51)[19] **B62K 19/38**, B60T 11/06, B62J 11/00, 99/00, B62K 19/30, B62L 3/08
(22) 27.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/035006 27.09.2017
(87) WO2018/062295 05.04.2018
(30) 2016-194562 30.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) MIYAZAKI Go (JP), SATO Koji (JP), NOZAWA Hironori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN
(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên nhằm nâng cao bậc tự do về cách bố trí chi tiết dạng cáp và bố trí cáp phanh liên kết với độ cong thích hợp. Xe kiểu ngồi để chân hai bên theo sáng chế bao gồm hệ thống phanh liên kết được tạo kết cấu để tác dụng lực phanh vào phanh bánh trước, cũng kết hợp với thao tác đạp của bàn đạp phanh (38) của phanh bánh sau, bàn đạp phanh (38) được bố trí ở phía bên phải của thân xe, hệ thống phanh liên kết có bộ điều chỉnh được gắn vào bàn đạp phanh (38) và cáp phanh liên kết (72) được tạo kết cấu để nối bộ điều chỉnh và phanh bánh trước, cáp phanh liên kết (72) được kéo ra từ bộ điều chỉnh về phía sau kéo dài đến phía trước qua phần uốn cong nhô về phía sau để được nối với phanh bánh trước, trong đó cáp phanh liên kết (72) được đi từ phía bên phải của thân xe sang phía bên trái của thân xe bên dưới các thanh đỡ yên xe (18L, 18R) và sau đó kéo dài về phía trước thân xe dọc theo phía bên trái của ống chính (15).

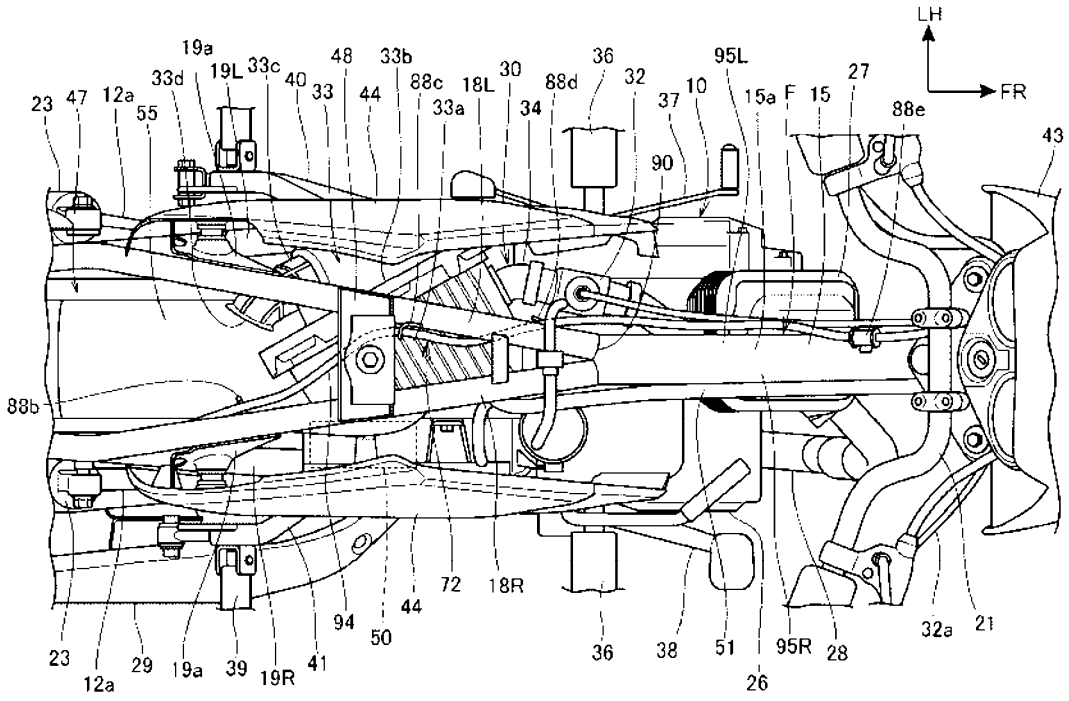

(11) **64104**
(21) 1-2019-01921
(51)[19] **B62L 3/08**, B60T 11/06, B62J 11/00, B62K 19/30, 19/38
(22) 28.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/035321 28.09.2017
(87) WO2018/062421 05.04.2018
(30) 2016-195275 30.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) IGUCHI Takamasa (JP), MAEDA Kenichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU ĐỠ PHANH KHÓA LIÊN ĐỘNG DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ phanh khóa liên động dùng cho xe kiểu ngồi đê chân hai bên có khả năng ngăn không cho tăng chi phí và đường chạy trong khi bảo vệ cáp phanh khóa liên động phanh. Cảm biến góc lệch nghiêng (141) được đỡ trên khung chính (22) qua thanh đỡ (143), và thanh đỡ (143) để đỡ cảm biến góc lệch nghiêng (141) bao gồm phần đỡ cáp (143c), phần này che phần nối vành gờ trên (22a) của khung chính (22). Cáp phanh khóa liên động phanh (112) được đỡ bởi phần đỡ cáp (143c), và được chạy từ phía bên phải thân xe sang phía bên trái thân xe.

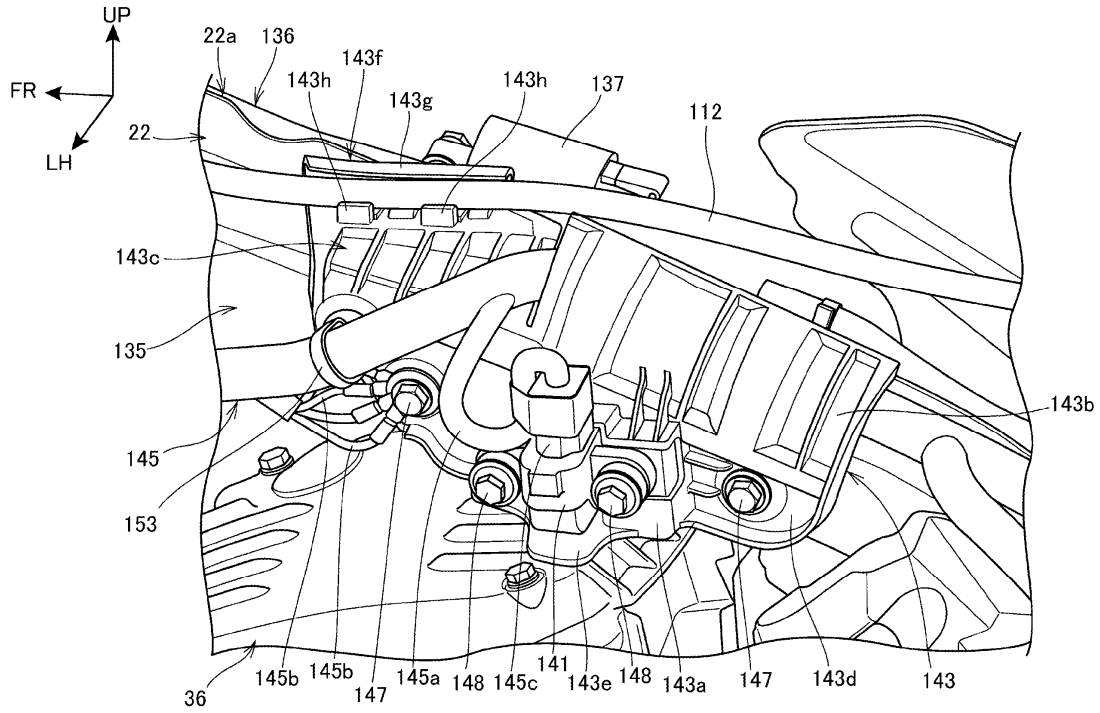

(11) **64105**
(21) 1-2019-01924 (51)[7] **H04W 74/00**
(22) 17.10.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/102286 17.10.2016 (87) WO2018/072062 A1 26.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LIN, Yanan (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định phương tiện truyền thứ nhất được sử dụng trong đơn vị thời gian thứ nhất để truyền thông tin đường lên đích; phương tiện truyền thứ nhất đã nêu khác với phương tiện truyền thứ hai được sử dụng trong đơn vị thời gian thứ hai để truyền thông tin đường lên đích đã nêu, và khoảng thời gian của đơn vị thời gian thứ hai được sử dụng để truyền thông tin đường lên đích khác với khoảng thời gian của đơn vị thời gian thứ nhất được sử dụng để truyền thông tin đường lên đích; thiết bị đầu cuối sử dụng phương tiện truyền thứ nhất để gửi thông tin đường lên đích đến thiết bị mạng. Phương pháp và thiết bị truyền thông tin cải thiện độ linh hoạt trong việc phân bổ các tài nguyên thời gian trong một hệ thống và do đó, cải thiện hiệu năng hệ thống.

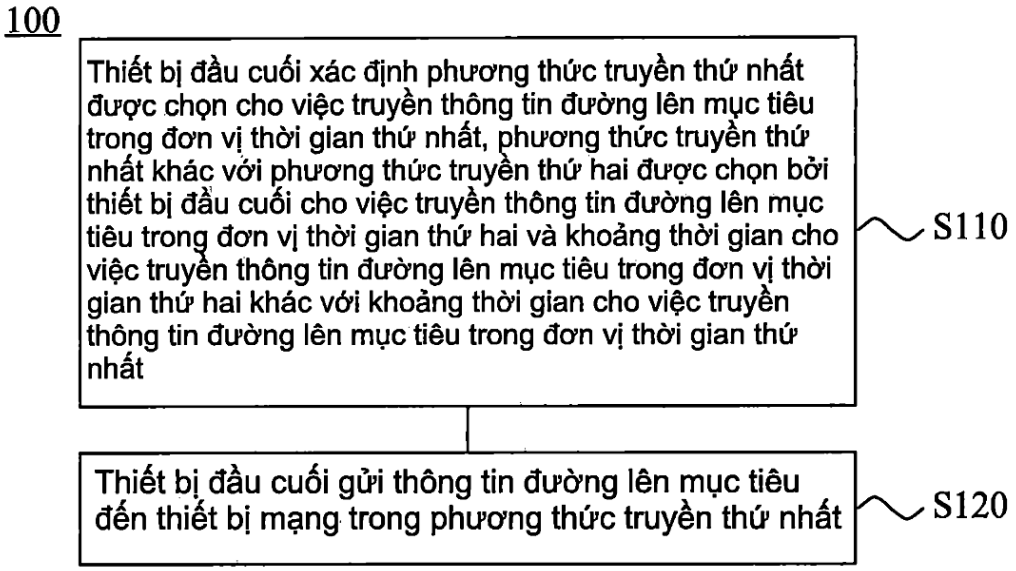

(11) **64106**
(21) 1-2019-01931 (51)[7] **G06F 3/02**, 3/00, 7/04, 7/02, 7/00
(22) 18.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MK (VN)
P1101, tòa nhà TTC, lô B1A, cụm sản xuất TTCN và CNN quận Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trọng Khang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) HỆ THỐNG NHẬP VÀ NHẬN DẠNG MẬT KHẨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬP VÀ NHẬN DẠNG MẬT KHẨU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhập và nhận dạng mật khẩu bao gồm bộ phận nhập mật khẩu một nút nhấn và bộ điều khiển. Bộ phận nhập mật khẩu một nút nhấn tạo ra một chuỗi tín hiệu kích hoạt tương ứng với một chuỗi chữ số nhập vào của người dùng. Bộ điều khiển xác định giá trị của từng chữ số nhập vào của người dùng bằng cách đếm số tín hiệu kích hoạt là tương ứng với chữ số nhập vào của người dùng để làm giá trị của chữ số nhập vào của người dùng. Bộ điều khiển so sánh các chữ số nhập vào của người dùng với mật khẩu định trước sau khi việc nhập các chữ số nhập vào của người dùng kết thúc, và thực hiện hành động định trước khi các chữ số nhập vào của người dùng khớp với mật khẩu định trước.

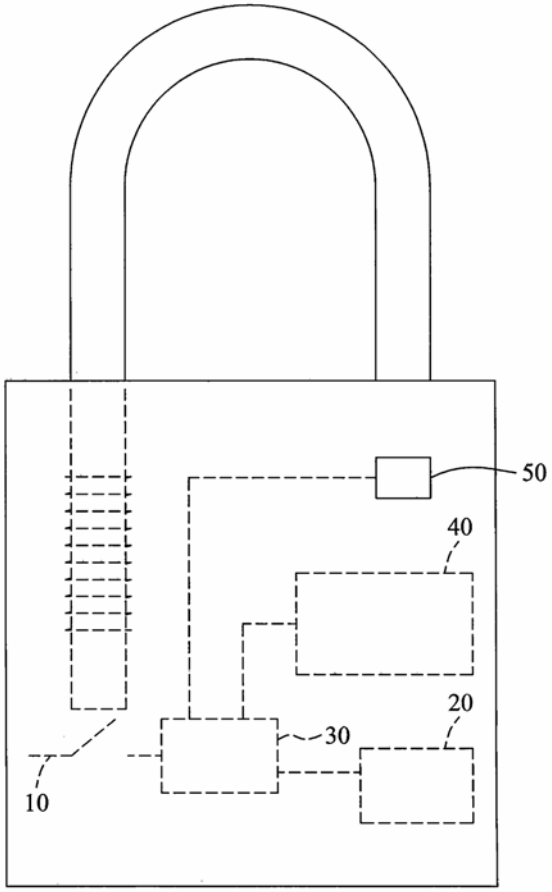

(11) **64107**
(21) 1-2019-01932 (51)[7] **G06K 19/00**
(22) 18.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG MINH MK (VN)
Lô 40, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trọng Khang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) MÔĐUN THẺ THÔNG MINH CÓ MẪU NHẬN DIỆN, THẺ THÔNG MINH BAO GỒM MÔĐUN THẺ THÔNG MINH CÓ MẪU NHẬN DIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN THẺ THÔNG MINH CÓ MẪU NHẬN DIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC MINH XÁC THỰC MÔĐUN THẺ THÔNG MINH CÓ MẪU NHẬN DIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến môđun thẻ thông minh có mẫu nhận diện bao gồm môđun chip và lớp mực thể hiện mẫu nhận diện được phủ trên bề mặt dẫn điện của môđun chip. Chip IC của môđun chip lưu trữ dữ liệu chip trong đó và dữ liệu chip bao gồm dữ liệu liên quan đến chủ sở hữu hoặc thông tin thẻ. Lớp mực thể hiện mẫu nhận diện có một mẫu nhận diện liên quan đến dữ liệu liên quan đến chủ sở hữu hoặc thông tin thẻ.

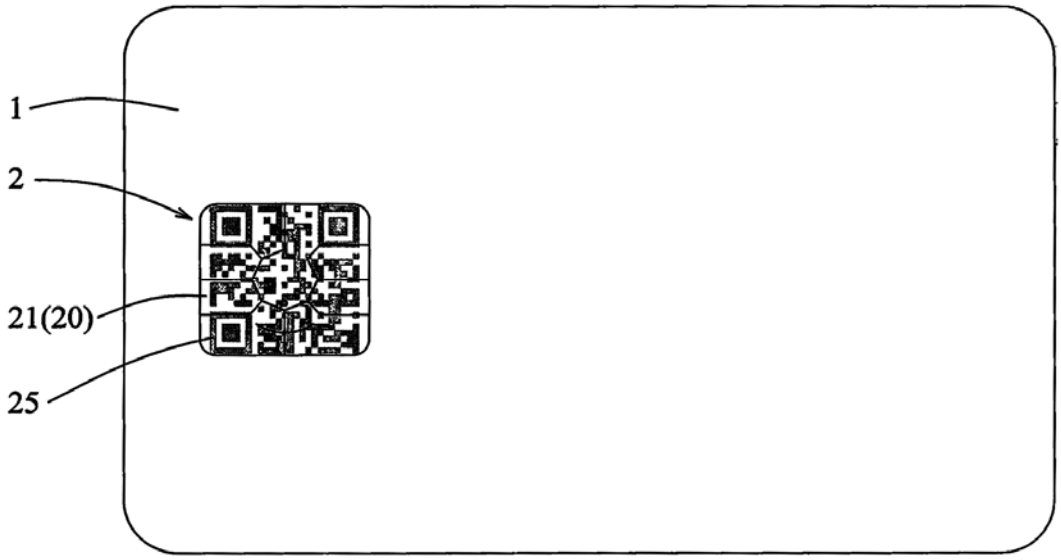

(11) **64108**
(21) 1-2019-01933 (51)[19] **H04B 17/13**, 14/02
(22) 27.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/100415 27.09.2016 (87) WO2018/058323 A1 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) CAI, Zhonghua (CN), ZHANG, Lipeng (CN), WANG, Kaizhan (CN), PANG, Zhiyuan (CN), ZHU, Sheng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT, BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA, TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch đại công suất, bộ điều khiển từ xa vô tuyến (radio remote unit - RRU) và trạm gốc. Bộ điều chế độ rộng xung đa pha thực hiện điều chế để tạo ra N tín hiệu điều chế độ rộng xung (pulse-width modulation - PWM) đa pha; tín hiệu điều chế độ rộng xung đa pha PWMn được khuếch đại; tín hiệu điều chế độ rộng xung đa pha PWMn được lọc; và sự kết hợp được thực hiện tại cực máng hoặc cực góp của bóng bán dẫn khuếch đại công suất. Theo bộ khuếch đại tần số vô tuyến mới được đề xuất trong đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế này, độ tự cảm của mạch vòng cấp nguồn đường bao có thể được giảm một cách hiệu quả, do đó băng thông video được tăng lên và hiệu suất hiệu chỉnh độ méo trước số (digital predistortion - DPD) được cải thiện.

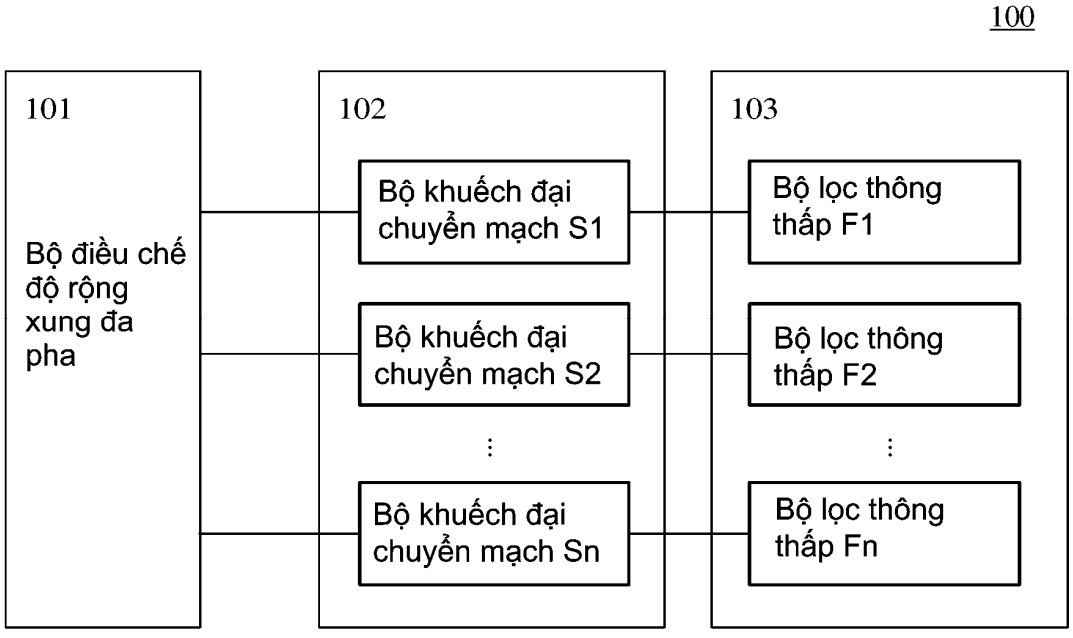

(11) **64109**
(21) 1-2019-01934
(51)[19] **H04N 19/503**, 19/105, 19/136, 19/176, 19/119, 19/70
(22) 31.08.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/009547 31.08.2017
(87) WO2018/056603 A1 29.03.2018
(30) 62/398,506 22.09.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
(72) PARK, Naeri (KR), LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN ĐỚI VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÙNG ĐỂ DỰ ĐOÁN LIÊN ĐỚI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán liên đới bao gồm các bước: thu được vectơ chuyển động của khối hiện tại; thu khối tham chiếu cho khối hiện tại trên cơ sở vectơ chuyển động; thu tham số IC (bù sáng - illumination compensation) trên cơ sở các mẫu tham chiếu lân cận đầu tiên của khối tham chiếu và các mẫu tham chiếu lân cận thứ hai của khối hiện tại, tham số IC bao gồm hệ số tỷ lệ a và độ lệch b; và lấy mẫu dự đoán cho khối hiện tại bằng cách thực hiện IC cho các mẫu tham chiếu của khối tham chiếu trên cơ sở hệ số tỷ lệ và độ lệch. Theo sáng chế, hiệu quả dự đoán liên đới có thể được tăng lên một cách hiệu quả trong khi giảm lượng dữ liệu bổ sung.

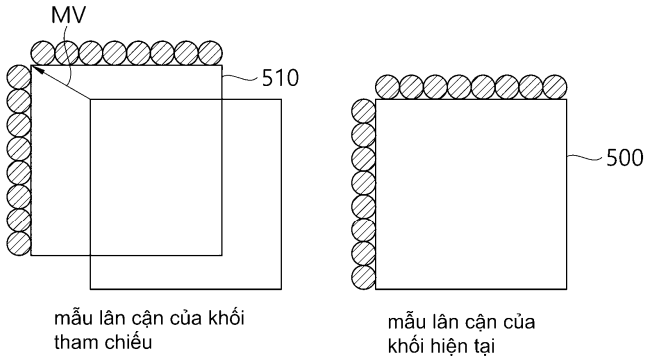

(a)

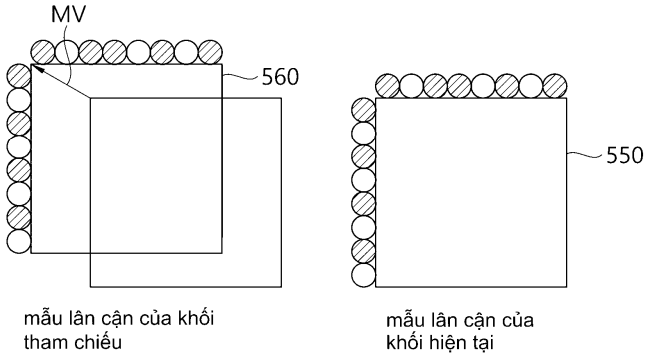

(11) **64110**
(21) 1-2019-01935 (51)[19] **H04L 5/00**, 1/00, 27/22
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010956 29.09.2017 (87) WO2018/062942 A1 05.04.2018
(30) 62/401,954 30.09.2016 US
62/417,367 04.11.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
(72) LEE, Kilbom (KR), KO, Hyunsoo (KR), KIM, Kyuseok (KR), KIM, Kijun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THU TÍN HIỆU THAM CHIẾU LIÊN QUAN ĐẾN SỰ ƯỚC TÍNH NHIỄU PHA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu tín hiệu tham chiếu liên quan đến sự ước tính nhiễu pha bởi thiết bị người dùng (UE-user equipment) bao gồm thu thông tin điều khiển chỉ báo xem tín hiệu tham chiếu liên quan đến sự ước tính nhiễu pha được truyền hay không; khi thông tin điều khiển chỉ báo rằng tín hiệu tham chiếu được truyền, thu tín hiệu tham chiếu dựa trên thông tin điều khiển; trong đó khi kích cỡ của khối tài nguyên lưu lượng (RB-resource block) đối với UE là lớn hơn so với giá trị được định trước, thông tin điều khiển chỉ báo tín hiệu tham chiếu được truyền. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng để thu tín hiệu tham chiếu liên quan đến sự ước tính nhiễu pha.

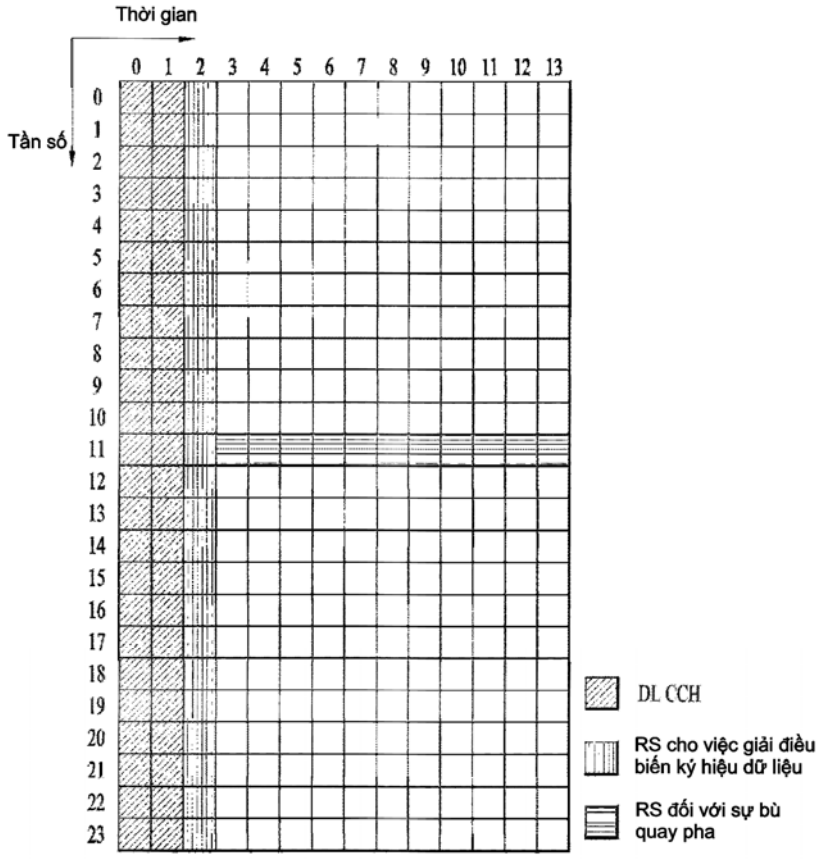

(11) **64111**
(21) 1-2019-01936 (51)[19] **H04L 27/26**
(22) 23.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/099858 23.09.2016 (87) WO2018/053801 A1 29.03.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) ZHANG, Yongping (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ÁNH XẠ TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ PHÍA TRUYỀN, THIẾT BỊ PHÍA THU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ánh xạ tài nguyên. Mật độ của các tín hiệu tham chiếu trong miền tần số và miền thời gian có thể được xác định dựa trên thông tin như tham số cấu hình khoảng cách sóng mang con, sao cho mật độ của các tín hiệu tham chiếu có thể vẫn khớp với băng thông kết hợp và thời gian kết hợp của kênh tương ứng khi hệ thống hoạt động tại các tần số khác nhau và sử dụng các khoảng cách sóng mang con khác nhau, nhờ đó thỏa mãn yêu cầu gửi và thu đối với hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị phía truyền, ít nhất một trong số thông tin tham số cấu hình khoảng cách sóng mang con, thông tin tần số hoạt động hiện tại, tốc độ di chuyển được hỗ trợ hiện tại, và thông tin băng thông được lập lịch; xác định, bởi thiết bị phía truyền dựa trên ít nhất một trong số thông tin tham số cấu hình khoảng cách sóng mang con, thông tin tần số hoạt động hiện tại, tốc độ di chuyển được hỗ trợ hiện tại, và thông tin băng thông được lập lịch, vị trí tài nguyên thời gian-tần số để ánh xạ tín hiệu tham chiếu; và ánh xạ, bởi thiết bị phía truyền, tín hiệu tham chiếu tại vị trí tài nguyên thời gian-tần số.

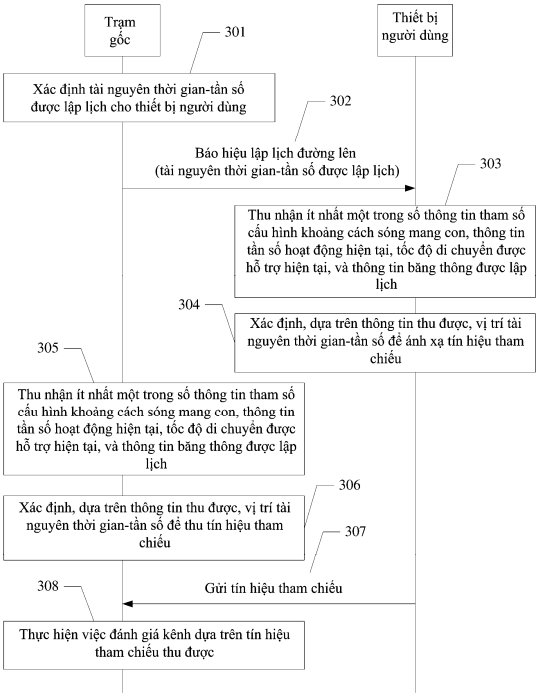

(11) **64112**
(21) 1-2019-01940 (51)[7] **H04W 36/00**, 16/28
(22) 25.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/SE2017/050925 25.09.2017 (87) WO2018/063057 05.04.2018
(30) 62/401,959 30.09.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) GUNNARSSON, Fredrik (SE), ZETTERBERG, Kristina (SE), RAMACHANDRA, Pra deepa (SE), TIDESTAV, Claes (SE), DA SILVA, Icaro L. J. (BR), MOOSAVI, Reza (IR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CÁC NÚT MẠNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRONG CÁC NÚT MẠNG NÀY ĐỂ TRỢ GIÚP THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề xuất nút mạng (111) và phương pháp trong đó để trợ giúp thiết bị người dùng (130) để thao tác sự kết nối trong mạng truyền thông không dây (100). Nút mạng thứ nhất (111) và nút mạng thứ hai (112) hoạt động trong mạng truyền thông không dây (100). Nút mạng thứ nhất (111) là nút mạng phục vụ cho thiết bị người dùng (130). Nút mạng thứ nhất (111) xác định là thiết bị người dùng (130) là ở dưới sự bao phủ chế độ nghỉ của nút mạng thứ hai (112) dựa trên các sự đo được kết hợp với thiết bị người dùng (130). Khi sự kết nối ở chế độ được kết nối giữa thiết bị người dùng (130) và nút mạng thứ nhất (111) được giải phóng, nút mạng thứ nhất gửi ngữ cảnh của thiết bị người dùng (130) đến nút mạng thứ hai (112) .

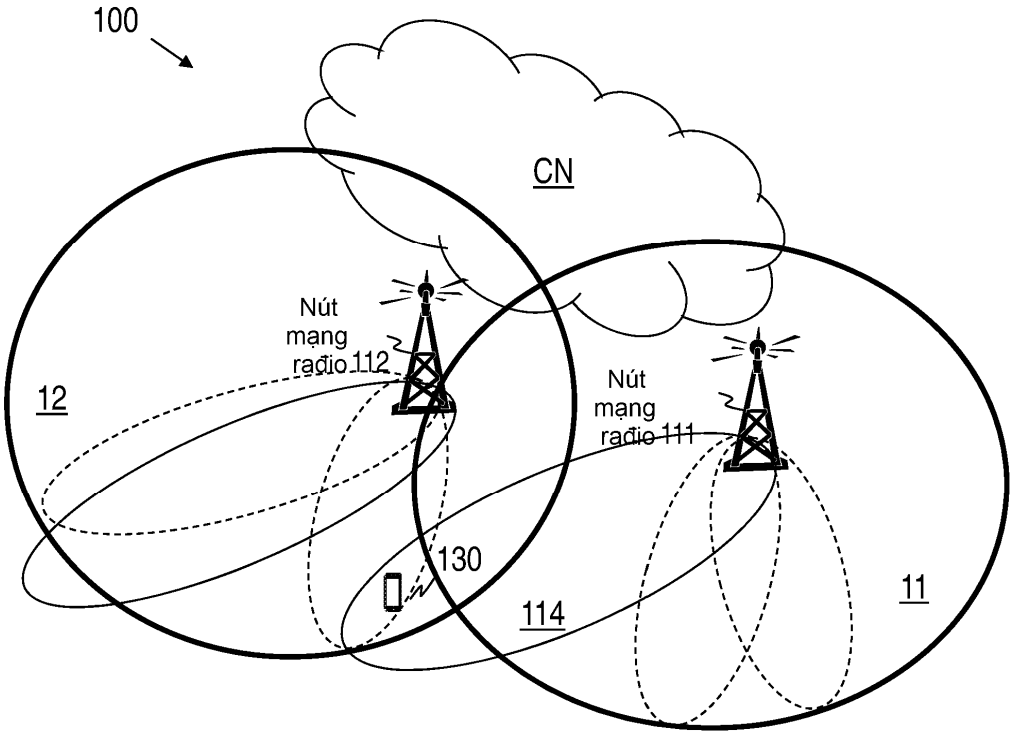

(11) **64113**
(21) 1-2019-01956 (51)[19] **F15B 11/024**, 11/064
(22) 04.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/031793 04.09.2017 (87) WO2018/056036 29.03.2018
(30) 2016-184211 21.09.2016 JP
2016-253074 27.12.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
(72) TAKAKUWA Youji (JP), ASAHARA Hiroyuki (JP), MONDEN Kengo (JP), IWAMOTO Aki (JP), SHINJO Naoki (JP), SOMEYA Kazutaka (JP), KAZAMA Akihiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN ĐỘNG XI LANH ÁP LỰC CHẤT LƯU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động xi lanh áp lực chất lưu (20, 20A đến 20F) bao gồm van đảo chiều (24), nguồn cấp không khí áp suất cao (26), cửa xả (28) và van một chiều (30). Khi van đảo chiều (24) nằm ở vị trí thứ nhất, buồng xi lanh phía đầu (42) nối thông với nguồn cấp không khí áp suất cao (26), và buồng xi lanh phía cần (44) nối thông với cửa xả (28). Khi van đảo chiều (24) nằm ở vị trí thứ hai, buồng xi lanh phía đầu (42) nối thông với buồng xi lanh phía cần (44) nhờ van một chiều (30), và buồng xi lanh phía đầu (42) nối thông với cửa xả (28).

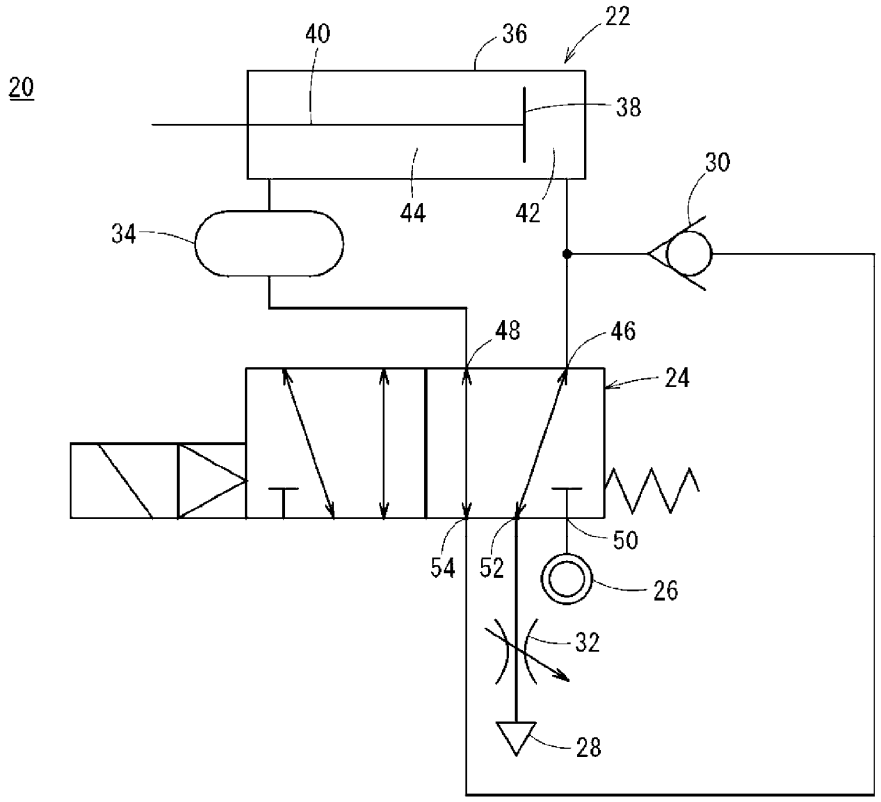

(11) **64114**
(21) 1-2019-01957 (51)[19] **H04W 72/04**
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103558 27.09.2017 (87) WO2018/059415 05.04.2018
(30) 201610877877.8 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LYU, Yongxia (CN), MA, Ruixiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, vật lưu trữ máy tính đọc được và thiết bị truyền thông, để giảm tổn hao hiệu năng tiếp nhận của thiết bị đầu cuối gây ra bởi phân phối lại tài nguyên. Phương pháp gồm: gửi, bởi thiết bị mạng, PDCCH (physical downlink control channel - kênh điều khiển liên kết xuống vật lý), trong đó PDCCH chỉ báo một hoặc nhiều tài nguyên thời gian - tần số được lập lịch bởi thiết bị mạng; phân phối lại, bởi thiết bị mạng, ít nhất một trong tài nguyên thời gian - tần số; và gửi, bởi thiết bị mạng, ít nhất một đoạn thông tin chỉ báo tài nguyên sau, trong đó ít nhất một đoạn thông tin chỉ báo tài nguyên sau chỉ báo tài nguyên thời gian - tần số được phân phối lại trong các tài nguyên thời gian - tần số.

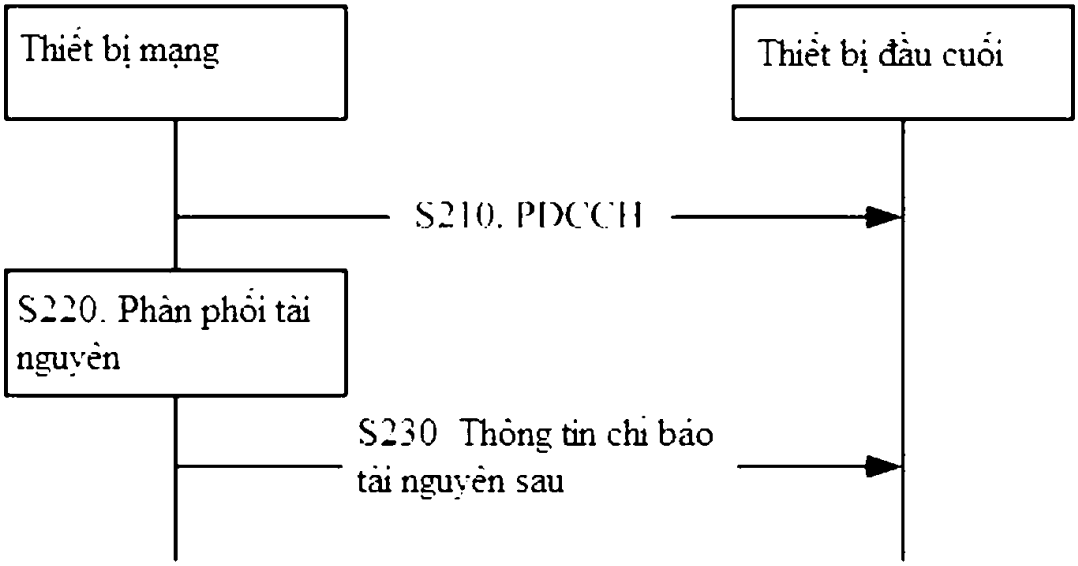

(11) **64115**

(21) 1-2019-01958 (51)[7] **A01N 1/02**, C12N 5/07
(22) 18.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/MX2017/050012 18.09.2017 (87) WO2018/052279 22.03.2018
(30) MX/a/2016/013026 19.09.2016 MX

(71) CENTRO DE INVESTIGACION CIENTIFICA Y DE EDUCACION SUPERIOR DE ENSENADA, BAJA CALIFORNIA (MX)
Carretera Ensenada-Tijuana No. 3918, Zona Playitas, 22860 Ensenada, Baja California, Mexico
(72) MORALES UENO, Karina (MX), PANIAGUA CHAVEZ, Carmen Guadalupe (MX)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÔNG LẠNH MẪU SINH HỌC CÓ ĐỘ NHỚT CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đông lạnh mẫu sinh học có độ nhớt cao, cụ thể là các mẫu tinh trùng của các loài giáp xác hoặc côn trùng, cho phép duy trì nguyên vẹn các đặc tính tự nhiên của mẫu ban đầu, duy trì khả năng sống của lô tinh trùng.

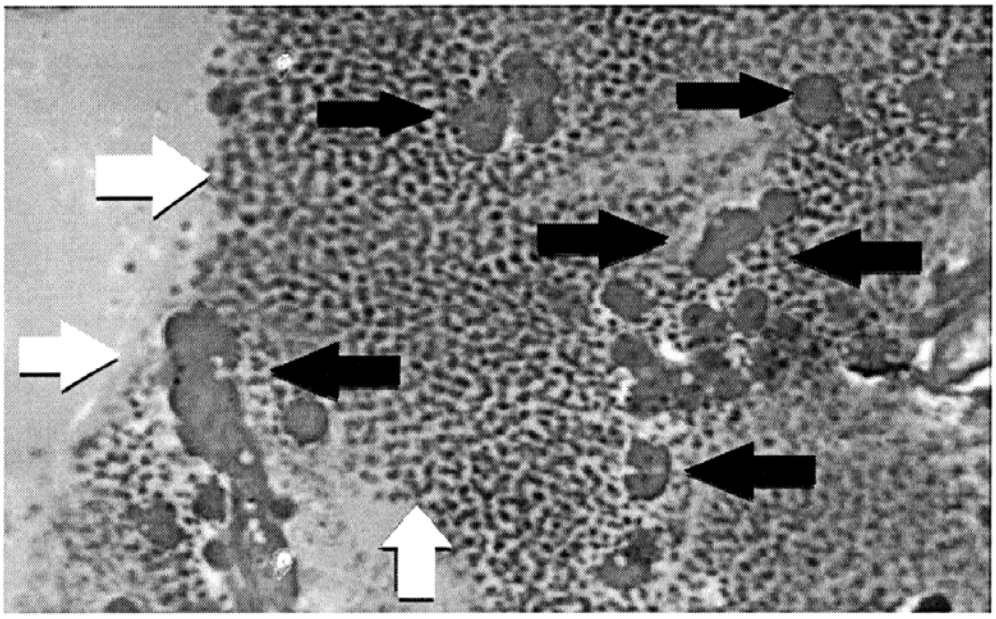

(11) **64116**
(21) 1-2019-01959 (51)[19] **F15B 15/20**, 11/024, 11/064
(22) 04.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/031794 04.09.2017 (87) WO2018/056037 29.03.2018
(30) 2016-184199 21.09.2016 JP
2016-253082 27.12.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) TAKAKUWA Youji (JP), ASAHARA Hiroyuki (JP), MONDEN Kengo (JP), IWAMOTO Aki (JP), SHINJO Naoki (JP), SOMEYA Kazutaka (JP), KAZAMA Akihiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) XI LANH THỦY LỰC
(57) Sáng chế đề cập đến xi lanh thủy lực (20, 20A, 120, 120A) có thân chính bao gồm: van đảo chiều (24, 124), van điều khiển (30, 130), đường dẫn dòng (60, 62, 64, 68, 80) nối thông nguồn cấp không khí áp suất cao (26, 126) với khoang xi lanh phía đầu (42, 142) và nối thông cửa xả (28, 128) với khoang xi lanh phía thanh đẩy (44, 144) khi van đảo chiều (24, 124) ở vị trí thứ hai, và đường dẫn dòng (60, 62, 64, 72, 74, 80) nối thông khoang xi lanh phía đầu (42, 142) với khoang xi lanh phía thanh đẩy (44, 144) và cửa xả (28, 128) khi van đảo chiều (24, 124) ở vị trí thứ nhất.

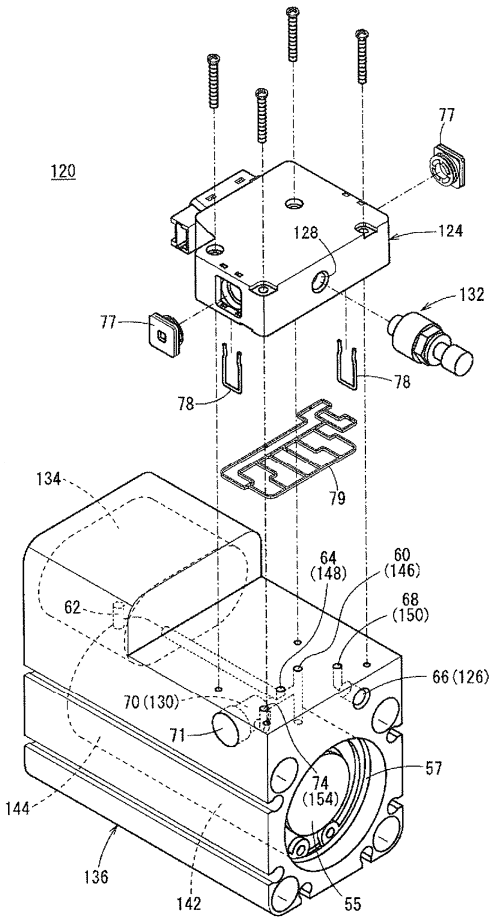

(11) **64117**
(21) 1-2019-01966 (51)[19] **H04W 72/12**
(22) 20.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/102455 20.09.2017 (87) WO2018/054301 29.03.2018
(30) 62/398,320 22.09.2016 US
15/709,018 19.09.2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ISLAM, Toufiqul (CA), AU, Kelvin Kar Kin (CA), MA, Jianglei (CA), BALIGH, Mohammadhadi (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị người dùng và thiết bị người dùng trong đó thời gian bắt đầu của một truyền dẫn đường xuống tới thiết bị người dùng (User equipment - UE) linh hoạt hơn. Ví dụ, thay vì bắt đầu tại các điểm bắt đầu được xác định trước trong một khung hoặc khung phụ, việc truyền dẫn đường xuống thay vào đó có thể bắt đầu mọi x ký hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao (orthogonal frequency-division multiplexing - OFDM), trong đó x có thể nhỏ bằng một ký hiệu OFDM.

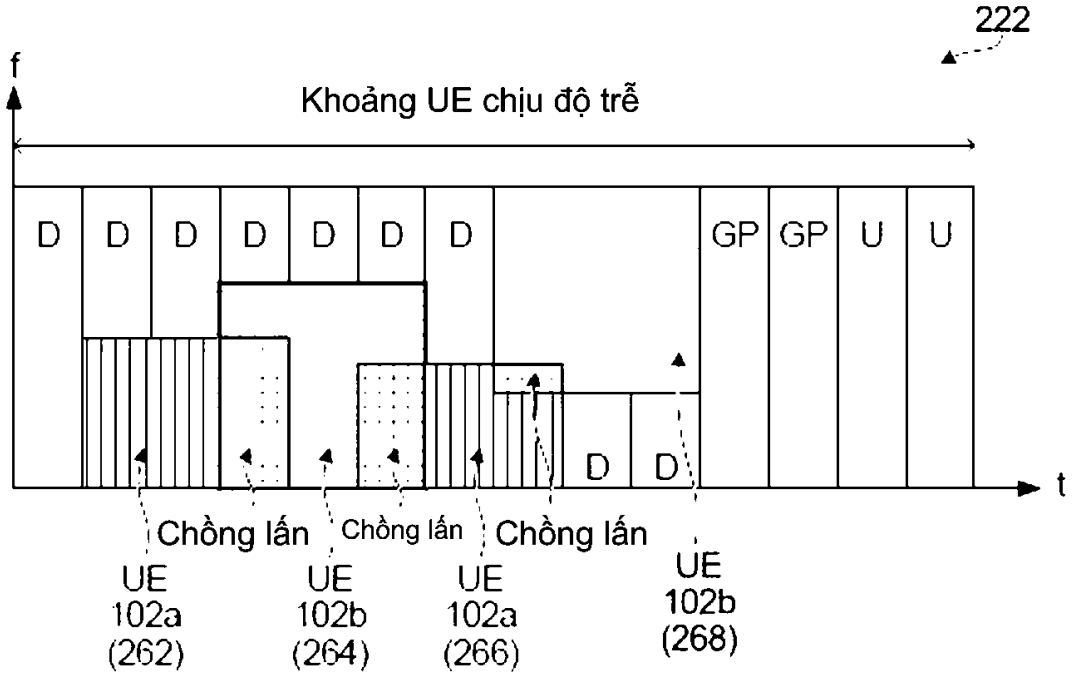

(11) **64118**
(21) 1-2019-01967 (51)[19] **H04W 72/04**
(22) 21.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/102777 21.09.2017 (87) WO2018/054336 29.03.2018
(30) 201610849000.8 23.09.2016 CN
201710182054.8 24.03.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) JIA, Xiaoqian (CN), LUO, Haiyan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP GỬI BẢN TIN, THIẾT BỊ NÚT TRUYỀN THÔNG, BỘ CHÍP HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi bản tin, thiết bị nút truyền thông, bộ chíp hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thu, bởi thiết bị nút được phân phối (DU), bản tin điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) và thông tin chỉ báo mà được gửi bởi thiết bị nút trung tâm (CU), và gửi, bởi DU, bản tin RRC dựa trên thông tin chỉ báo. Bằng cách sử dụng thiết bị và phương pháp gửi bản tin điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) theo các phương án của sáng chế, CU có thể truyền báo hiệu điều khiển RRC tới DU một cách chính xác.

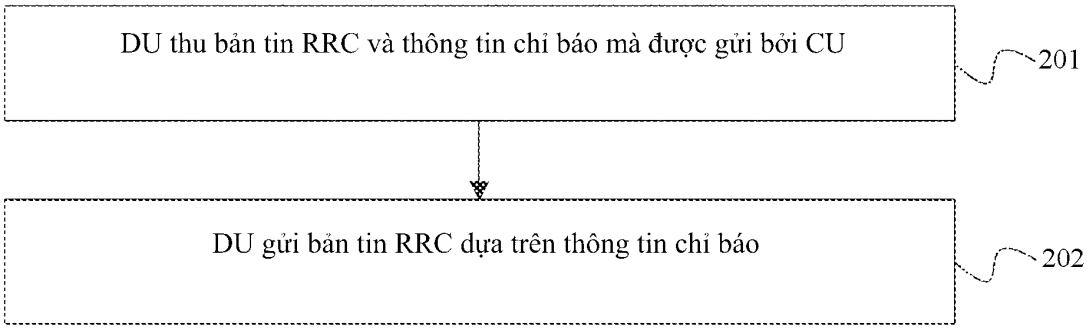

(11) **64119**
(21) 1-2019-01975 (51)[7] **G02C 7/04**
(22) 25.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/048617 25.08.2017 (87) WO2018/057234 29.03.2018
(30) 15/274,159 23.09.2016 US
(71) OHIO STATE INNOVATION FOUNDATION (US)
1524 North High Street Columbus, Ohio 43201, United States of America
(72) BAILEY, Melissa D. (US), BARR, Joseph T. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) KÍNH ÁP TRÒNG
(57) Được bộc lộ trong sáng chế này là loại kính áp tròng gồm một dạng thấu kính nằm ở phần trên của kính áp tròng, trong đó kính áp tròng gắn vào một mí mắt trên của người đeo bằng sự tương tác giữa dạng thấu kính và sụn mi trên của mí mắt trên của người đeo, sự tương tác này cho phép kính áp tròng dịch chuyển lên khi mắt nhìn xuống, và duy trì khả năng ổn định chuyển động quay. Theo một khía cạnh, dạng thấu kính có một bề mặt đỉnh, bề mặt đỉnh này có hình dạng được chọn từ nhóm gồm phẳng, phẳng với các góc bo tròn, lõm xuống, lồi lên hoặc vát có một phần dày hơn gần hơn với một cạnh của kính áp tròng, hoặc sự kết hợp của những hình dạng này. Trong một khía cạnh khác, dạng thấu kính gồm nhiều đoạn dạng thấu kính. Trong một khía cạnh khác nữa, dạng thấu kính có hình dạng phù hợp về mặt giải phẫu.

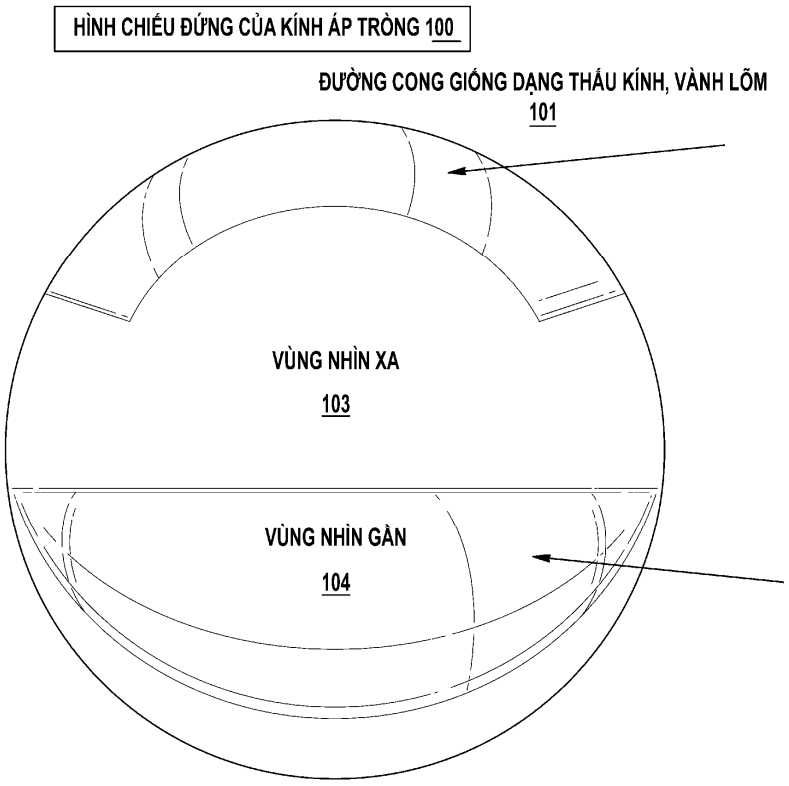

(11) **64120**
(21) 1-2019-01987 (51)[7] **D21F 5/00**
(22) 29.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/004406 29.09.2016 (87) WO2018/061060 A1 05.04.2018
(71) MAINTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
(72) Hiroshi SEKIYA (JP), Daisuke KOBAYASHI (JP), Hiraku SAWADA (JP), Kazuyuki YUSA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) CHẾ PHẨM NGĂN NHIỄM BẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NHIỄM BẨN

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm ngăn nhiễm bẩn và phương pháp ngăn nhiễm bẩn mà ngay cả khi chế phẩm chỉ được truyền cho máy sấy ở phía trước, lượng đủ của chế phẩm có thể được truyền đến máy sấy ở phía sau thông qua giấy ướt, và sự nhiễm bẩn dầu hắc ín của nhiều máy sấy được ngăn chặn đủ toàn bộ. Sáng chế đề cập chế phẩm ngăn nhiễm bẩn được truyền cho các máy sấy từ D1 đến D8 trong phần sấy D của máy làm giấy và bao gồm nhũ tương, chất chuyển lại và nước, trong đó chất chuyển lại có điểm vẩn đục là lớn hơn hoặc bằng 55°C và giá trị HLB nằm trong khoảng từ 8 đến 15, và tốt hơn là chế phẩm ngăn nhiễm bẩn có giá trị sức căng bề mặt động tại thời gian đo 100 mili giây bằng phương pháp áp suất bọt tối đa là nhỏ hơn hoặc bằng 65mN/m.

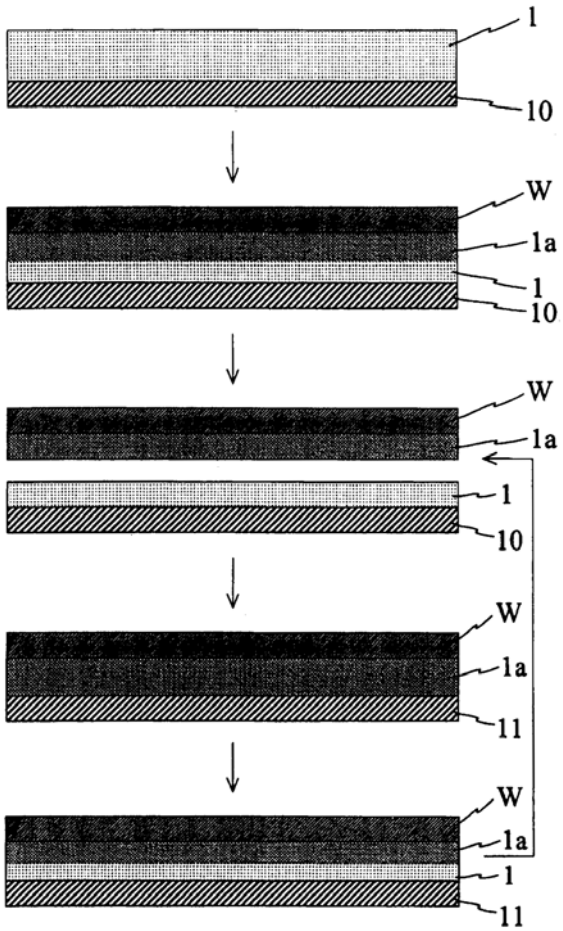

(11) **64121**

(21) 1-2019-01994 (51)[7] **B01J 23/00**, 23/32, 35/00
(22) 22.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Thu Hà (VN), Nguyễn Quang Minh (VN), Lâm Thị Tho (VN), Nguyễn Thị Thảo (VN), Nguyễn Bích Ngọc (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT XÚC TÁC CHỨA BẠCH KIM PHÂN TÁN TRÊN CHẤT MANG CHỨA CHẤM LƯỢNG TỬ GRAPHEN DÙNG CHO PIN NHIÊN LIỆU SỬ DỤNG TRỰC TIẾP RƯỢU (ALCOHOL) VÀ CHẤT XÚC TÁC THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chất xúc tác chứa bạch kim (Pt), với hàm lượng Pt thấp, phân tán trên chất mang chứa chấm lượng tử graphen (Pt/GQDs hoặc Pt/GO-GQDs) dùng cho pin nhiên liệu có hoạt tính tuyệt vời trong phản ứng oxy hóa điện hóa rượu (alcohol) (ví dụ, metanol, etanol), ứng dụng làm xúc tác anot cho pin nhiên liệu sử dụng trực tiếp alcohol (Direct Alcohol Fuel Cell - DAFC). Đồng thời, sáng chế cũng đề cập đến chất xúc tác thu được bằng phương pháp này để làm chất xúc tác anot cho pin nhiên liệu sử dụng trực tiếp alcohol (DAFC).

(11) **64122**
(21) 1-2019-01997 (51)[7] **H04W 16/28**, H04B 7/0413, 7/0408
(22) 28.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/100570 28.09.2016 (87) WO2018/058371A1 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN), XU, Hua (CA)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, và hệ thống truyền thông. Phương pháp truyền tín hiệu này bao gồm: thiết bị mạng gửi tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất của tế bào thứ nhất bằng cách sử dụng chùm tia thứ nhất, tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất mang thông tin định danh của chùm tia thứ nhất; thiết bị mạng gửi, bằng cách sử dụng chùm tia thứ nhất, tin nhắn truyền thanh thứ nhất bị xáo trộn bởi thông tin định danh của chùm tia thứ nhất; thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, và thu được thông tin định danh của chùm tia thứ nhất được mang trong tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất; và thiết bị đầu cuối dò tìm tin nhắn truyền thanh thứ nhất theo thông tin định danh của chùm tia thứ nhất. Với phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và hệ thống truyền thông theo sáng chế này, có thể cải thiện chất lượng truyền tín hiệu.

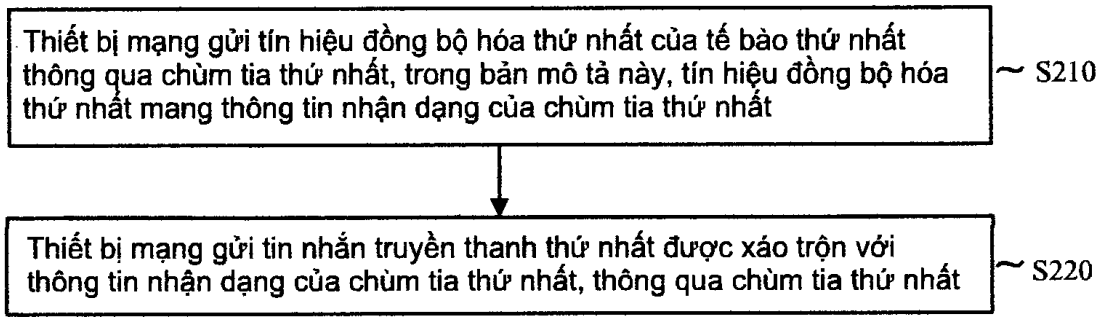

(11) **64123**
(21) 1-2019-01999 (51)[8] **G06Q 30/08**, 40/04, 40/06
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/053772 27.09.2017 (87) WO2018/067360A1 12.04.2018
(30) 62/403,546 03.10.2016 US
(71) OPERR TECHNOLOGIES, INC. (US)
130-30 31st Avenue, Suite 801 Flushing, New York 11354, United States of America
(72) WANG, Kevin Sunlin (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BỎ GIÁ KÍN TRONG ĐẤU GIÁ NGƯỢC TRỰC TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cho bỏ giá kín trong đấu giá ngược trực tuyến thông qua các thiết bị điện toán từ xa theo bộ quy tắc được xác định trước, trong đó phiên đấu giá ngược bao gồm giá đấu kín và số nhận dạng ngẫu nhiên được gán cho những người đấu giá. Hệ thống cho phép người đấu giá chọn tham gia vào một trong hai loại đấu giá khác nhau. Loại một yêu cầu thanh toán số tiền đấu giá chiến thắng. Loại hai yêu cầu cam kết mua chính sách bảo vệ giá, cho phép tính toán lại số tiền đấu giá chiến thắng cuối cùng dựa trên công thức bảo vệ giá được tính toán bằng cách trừ đi phí bảo vệ giá từ tổng số tiền đấu giá thấp nhất hoặc số tiền đấu giá chiến thắng và số tiền bằng với tỷ lệ phần trăm được xác định trước của mức chênh lệch giữa số tiền đấu giá thấp nhất tiếp theo và số tiền đấu giá chiến thắng thấp nhất. Hệ thống cũng cho phép phân bổ ít nhất một phần phí bảo vệ giá.

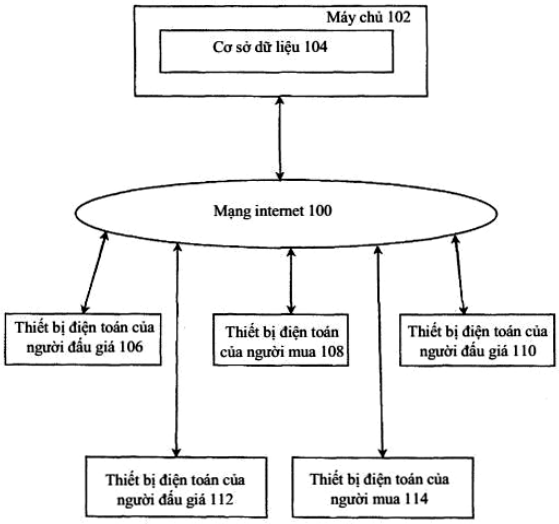

FIG. 1A

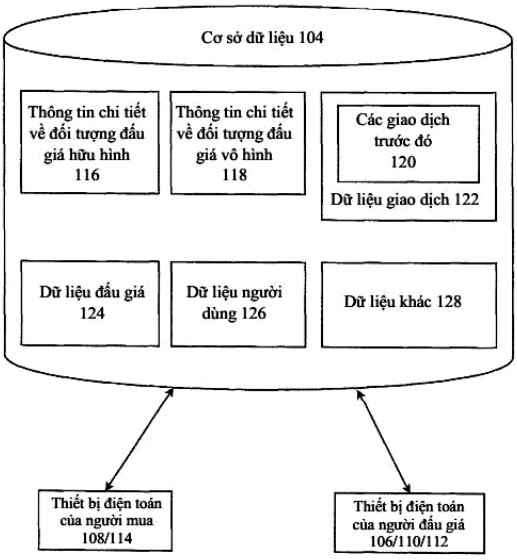

FIG. 1B

(11) **64124**
(21) 1-2019-02002 (51)[8] **G06Q 40/06**, 40/02, 40/04, 10/06
(22) 21.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010407 21.09.2017 (87) WO2018/056719 29.03.2018
(30) 10-2016-0121022 21.09.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019
(75) SEO, JAE JUN (KR)
#110-402, 100, Susaek-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03709, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CHỦ ĐỂ VẬN HÀNH DỊCH VỤ TÀI CHÍNH NGANG HÀNG P2P (PEER-TO-PEER) TRÊN NỀN TẢNG GIAI ĐOẠN, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy chủ để vận hành cho dịch vụ tài chính ngang hàng P2P trên nền tảng giai đoạn và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp vận hành cho dịch vụ tài chính ngang hàng P2P trên nền tảng giai đoạn bao gồm các bước: máy chủ dịch vụ tài chính ngang hàng P2P nhận yêu cầu truyền ứng dụng tài chính ngang hàng P2P trên nền tảng giai đoạn trực tiếp hoặc gián tiếp qua máy chủ chuyển tiếp từ thiết bị người dùng; và máy chủ dịch vụ tài chính ngang hàng P2P truyền ứng dụng tài chính ngang hàng P2P trên nền tảng giai đoạn trực tiếp hoặc gián tiếp qua máy chủ chuyển tiếp đến thiết bị người dùng, trong đó ứng dụng tài chính ngang hàng P2P trên nền tảng giai đoạn được triển khai để tạo hoặc tham gia vào giai đoạn trên cơ sở thiết bị người dùng và giai đoạn này có thể bao gồm nhiều trường khai báo tham gia giai đoạn.

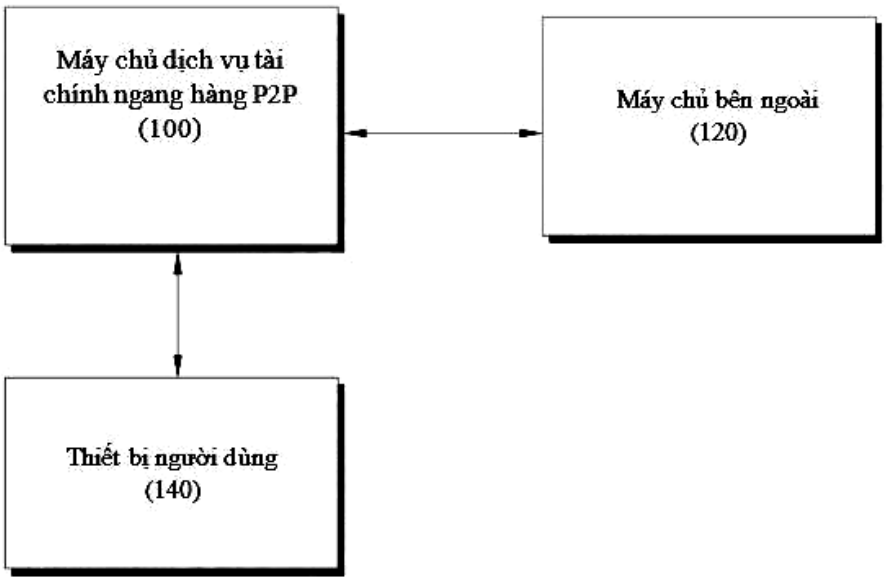

(11) **64125**
(21) 1-2019-02003 (51)[19] **H04W 74/08**
(22) 29.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/100957 29.09.2016 (87) WO2018/058478 A1 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) ZHAO, Yue (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, TRẠM GỐC, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, phương pháp truy cập ngẫu nhiên, trạm gốc, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước dưới đây: khi thu báo hiệu thông báo thứ nhất được gửi bởi trạm gốc, xác định, bởi UE (user equipment- thiết bị người dùng), để tính toán trị số dịch vị tuần hoàn nhờ sử dụng giải pháp thứ nhất; thu nhận số chuỗi gốc lôgic thứ nhất, và xác định chuỗi gốc dựa vào số chuỗi gốc lôgic thứ nhất; và tạo ra chuỗi phần đầu truy cập ngẫu nhiên dựa vào chuỗi gốc và trị số dịch vị tuần hoàn, trong đó giải pháp thứ nhất là giải pháp tính toán trị số dịch vị tuần hoàn khi độ dịch chuyển Doppler của UE nhỏ hơn trị số thiết đặt trước thứ nhất và lớn hơn trị số thiết đặt trước thứ hai, trị số thiết đặt trước thứ nhất nhỏ hơn hai lần khoảng cách sóng mang con kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH - Physical Random Access Channel), trị số thiết đặt trước thứ hai lớn hơn khoảng cách sóng mang con PRACH, và trị số thiết đặt trước thứ nhất lớn hơn trị số thiết đặt trước thứ hai. In sáng chế, khi độ dịch chuyển Doppler của UE lớn hơn khoảng cách sóng mang con PRACH và nhỏ hơn hai lần khoảng cách sóng mang con PRACH, giao thoa lẫn nhau giữa các UE có thể được loại bỏ, và vấn đề là phát hiện mờ xảy ra khi trạm gốc phát hiện các chuỗi truy cập ngẫu nhiên có thể được giải quyết.

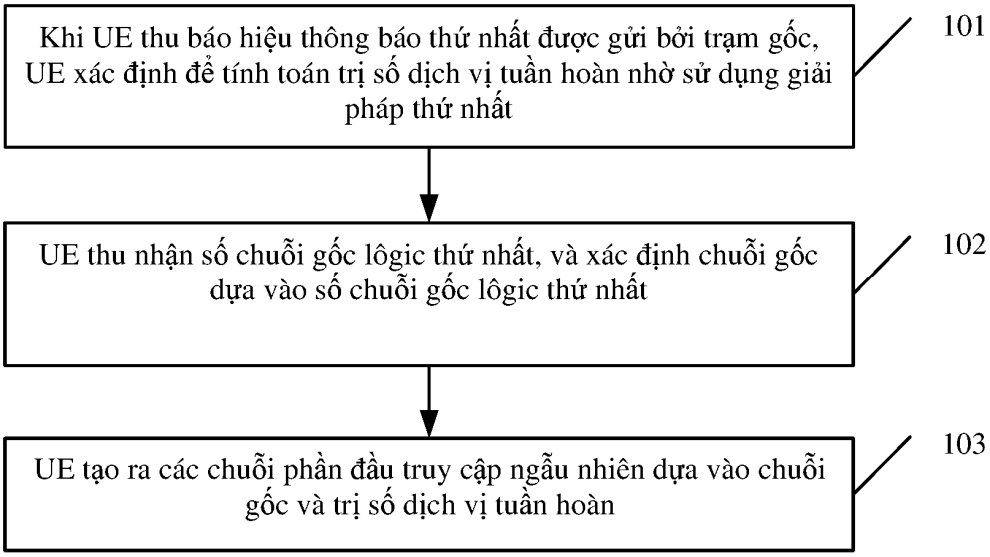

(11) **64126**
(21) 1-2019-02005 (51)[19] **H04W 72/04**
(22) 18.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/102118 18.09.2017 (87) WO2018/059264 A1 05.04.2018
(30) 201610867136.1 28.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SUN, Wei (CN), GUO, Zhiheng (CN), XIE, Xinqian (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH VIỆC TRUYỀN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập lịch việc truyền trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị mạng và thiết bị người dùng, để giải quyết vấn đề kỹ thuật trong đó việc truyền đường lên trong ô trong đó việc truyền đường lên được thực hiện có thể bị giao thoa với việc truyền đường xuống. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị mạng, mức ưu tiên của mỗi khoảng thời gian truyền được sử dụng cho việc truyền hướng thứ nhất trong tập khoảng thời gian truyền, trong đó việc truyền hướng thứ nhất là dọc theo hướng đường xuống từ thiết bị mạng đến thiết bị người dùng hoặc dọc theo hướng đường lên từ thiết bị người dùng đến thiết bị mạng; lựa chọn, bởi thiết bị mạng, cho ô thứ nhất, ít nhất một khoảng thời gian truyền từ tập khoảng thời gian truyền dựa vào mức ưu tiên; và thực hiện, bởi thiết bị mạng, trong ô thứ nhất, việc truyền hướng thứ nhất với thiết bị người dùng bằng cách sử dụng ít nhất một khoảng thời gian truyền được lựa chọn.

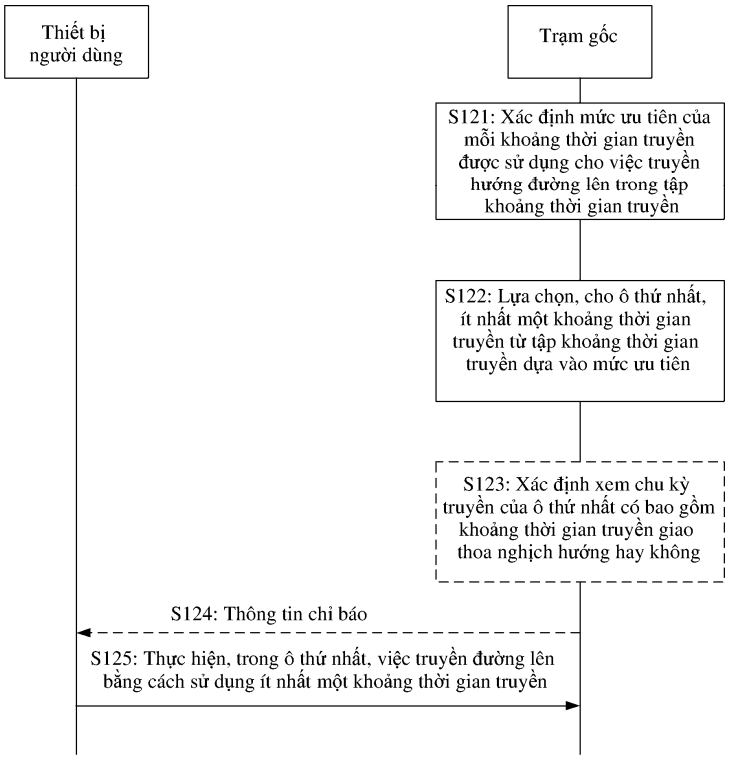

(11) **64127**
(21) 1-2019-02006 (51)[19] **G06F 9/445**
(22) 13.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/092744 13.07.2017 (87) WO2018/059076 A1 05.04.2018
(30) 201610855624.0 27.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YANG, Qibin (CN), DUAN, Xiaojun (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHỤC HỒI BỘ NHỚ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phục hồi bộ nhớ. Trong đó phương pháp bao gồm các bước: khi xác định được rằng bộ nhớ hữu dụng hiện thời của hệ thống thấp hơn ngưỡng bộ nhớ, xác định quy trình xử lý mà trong đó bộ nhớ cần được phục hồi từ danh mục xử lý nền sau, trong đó danh mục xử lý nền sau bao gồm quy trình xử lý của một hoặc nhiều ứng dụng, quy trình xử lý mà trong đó bộ nhớ cần được phục hồi là quy trình xử lý nằm trong số quy trình xử lý của một hoặc nhiều ứng dụng và đáp ứng điều kiện là trị số tuyệt đối của độ sai lệch giữa bộ nhớ được chiếm giữ bởi quy trình xử lý và trị số áp lực bộ nhớ thấp hơn ngưỡng thiết đặt trước, và trị số áp lực bộ nhớ là độ sai lệch giữa ngưỡng bộ nhớ và bộ nhớ hữu dụng hiện thời của hệ thống; và gửi lệnh xử lý tới nhân hệ thống, để kích hoạt nhân hệ thống thực hiện việc xử lý trên quy trình xử lý mà trong đó bộ nhớ cần được phục hồi, để phục hồi bộ nhớ được chiếm giữ bởi quy trình xử lý mà trong đó bộ nhớ cần được phục hồi. Bằng cách thực hiện các phương án của sáng chế, khả năng các lần dừng gián đoạn của thiết bị đầu cuối có thể được giảm.

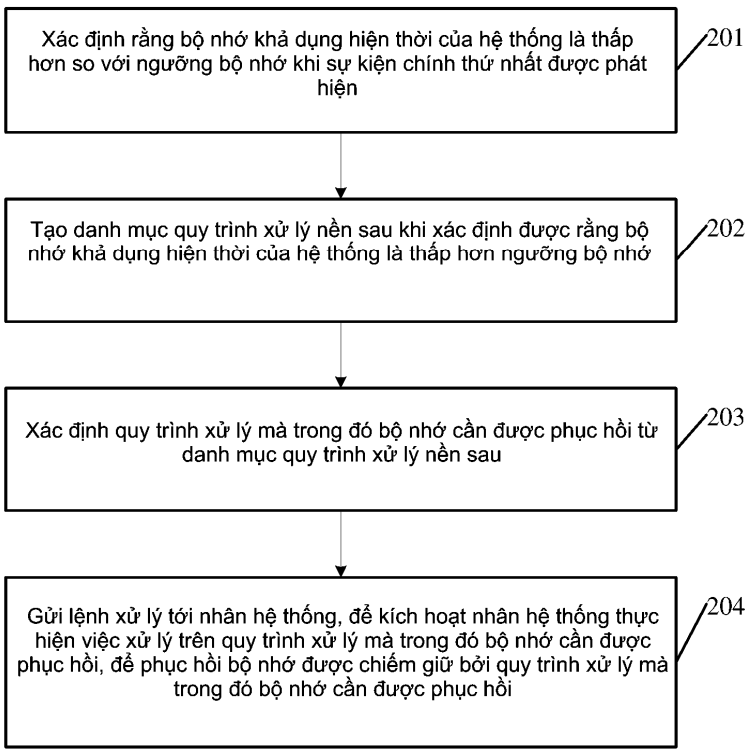

(11) **64128**
(21) 1-2019-02007 (51)[19] **H04W 72/12**
(22) 21.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/102805 21.09.2017 (87) WO2018/059307 A1 05.04.2018
(30) 201610878498.0 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) XIE, Xinqian (CN), GUO, Zhiheng (CN), SUN, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông thông tin, trạm gốc, và thiết bị đầu cuối mà được sử dụng cho định thời đường lên của thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp gửi thông tin, trạm gốc thứ nhất xác định thông số điều chỉnh thời gian thứ nhất và thông số điều chỉnh thời gian thứ hai; trạm gốc thứ nhất gửi thông số điều chỉnh thời gian thứ nhất và thông số điều chỉnh thời gian thứ hai đến thiết bị đầu cuối, mà thông số điều chỉnh thời gian thứ nhất và thông số điều chỉnh thời gian thứ hai được sử dụng tách biệt để xác định định thời sớm cho thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu đường lên đến trạm gốc thứ nhất; và trạm gốc thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo một trong số thông số điều chỉnh thời gian thứ nhất và thông số điều chỉnh thời gian thứ hai. Theo giải pháp được đề xuất trong đơn này, trạm gốc cung cấp các tham số điều chỉnh thời gian đối với thiết bị đầu cuối để thực hiện định thời tín hiệu đường lên, để cung cấp việc lập lịch khung con đường lên linh hoạt và hiệu quả cho trạm gốc, do đó đáp ứng các yêu cầu khác nhau đối với định thời đường lên.

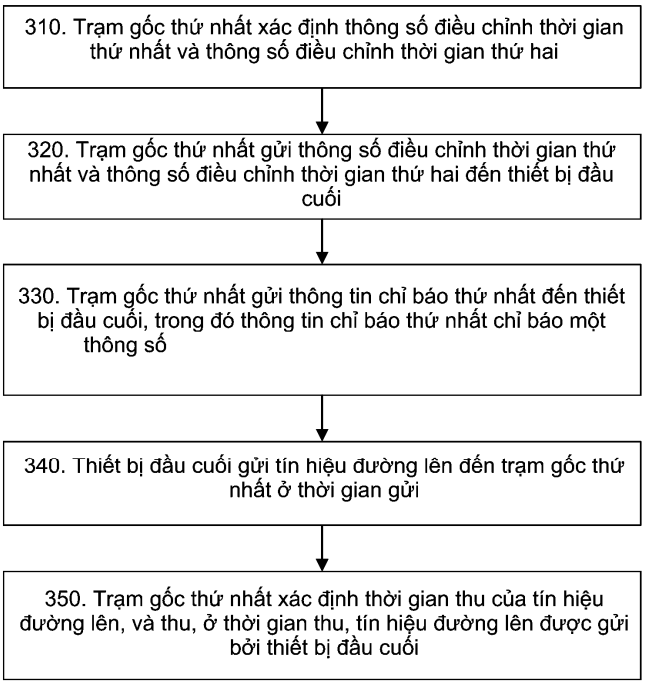

(11) **64129**
(21) 1-2019-02012 (51)[8] **H04W 76/02**
(22) 21.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/093898 21.07.2017 (87) WO2018/059092 05.04.2018
(30) 201610864813.4 28.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHOU, Wentao (CN), CHEN, Dianfu (CN), LIU, Qingfen (CN), SHEN, Zhimin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI GÓI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp trao đổi gói, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp, để thực hiện trao đổi gói trực tiếp giữa thiết bị người dùng (user equipment - UE) và mạng lõi trong mạng 5G. Phương pháp này bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị thứ nhất, gói bằng cách sử dụng lớp giao thức hội tụ mạng (Network Convergence Protocol - NCP) của thiết bị thứ nhất này; và gửi, bởi thiết bị thứ nhất này, gói này đến lớp NCP của thiết bị thứ hai bằng cách sử dụng lớp NCP của thiết bị thứ nhất này, trong đó lớp NCP này được đặt ở lớp liên kết dữ liệu của mặt phẳng người dùng, và lớp NCP của thiết bị thứ nhất này và lớp NCP của thiết bị thứ hai này tạo thành kênh trao đổi dữ liệu trực tiếp giữa thiết bị thứ nhất này và thiết bị thứ hai này; và thiết bị thứ nhất này là đầu cuối và thiết bị thứ hai này là thiết bị mạng lõi, hoặc thiết bị thứ nhất này là thiết bị mạng lõi và thiết bị thứ hai này là đầu cuối.

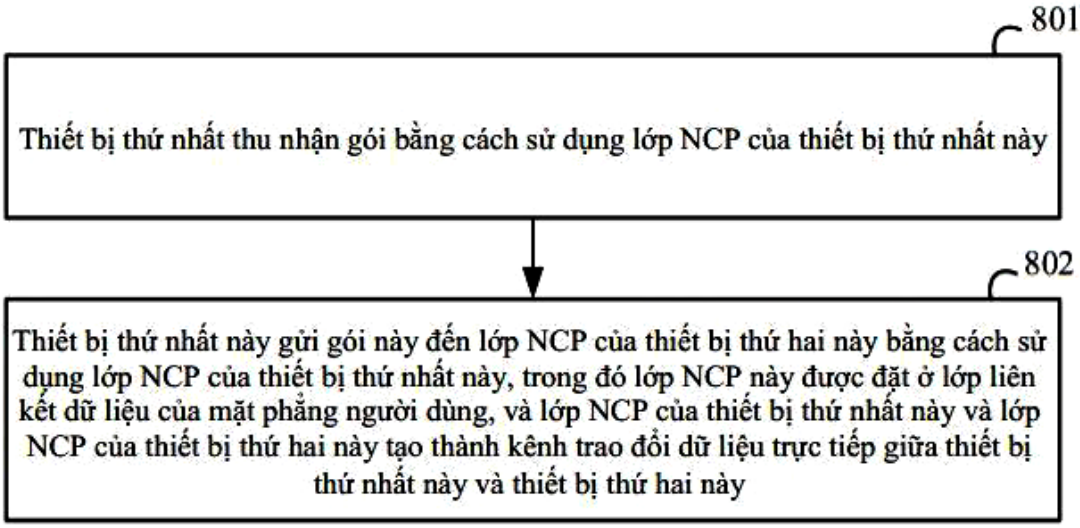

(11) **64130**
(21) 1-2019-02042 (51)[19] **H04W 72/08**
(22) 30.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/105046 30.09.2017 (87) WO2018/059592 05.04.2018
(30) 201610875317.9 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HAN, Lifeng (CN), ZENG, Qinghai (CN), HUANG, Qufang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VI MẠCH HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG, TRẠM ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP ĐỂ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để truyền thông, thiết bị, thiết bị truyền thông, vi mạch hệ thống truyền thông, vật lưu trữ máy tính đọc được, hệ thống truyền thông di động, trạm đầu cuối, và thiết bị AN (access network - mạng truy nhập) để truyền thông, và thuộc lĩnh vực công nghệ truyền thông. Theo các phương án thực hiện sáng chế, trước khi a trạm đầu cuối khởi tạo lưu lượng, thông tin QoS (quality of Service - chất lượng dịch vụ) được phân phối đến trạm đầu cuối, và thông tin QoS được phân phối được gửi đến trạm đầu cuối và thiết bị AN. Khi khởi tạo lưu lượng, trạm đầu cuối có thể trực tiếp gửi dữ liệu bằng cách sử dụng tài nguyên vô tuyến được tạo cấu hình bởi thiết bị AN dựa trên thông tin QoS được phân phối. Nói theo cách khác, thiết bị AN có thể tạo cấu hình tài nguyên vô tuyến cho trạm đầu cuối dựa trên thông tin QoS được phân phối trước trước khi lưu lượng được khởi tạo, mà không đợi phân phối thông tin QoS được ủy quyền được thực hiện bởi thiết bị mạng lõi và được kích hoạt khi trạm đầu cuối khởi tạo lưu lượng, và trạm đầu cuối có thể gửi dữ liệu của lưu lượng dựa trên thông tin QoS tương ứng bằng cách sử dụng tài nguyên vô tuyến được tạo cấu hình, sao cho thời gian bắt đầu lưu lượng của trạm đầu cuối có thể được rút ngắn.

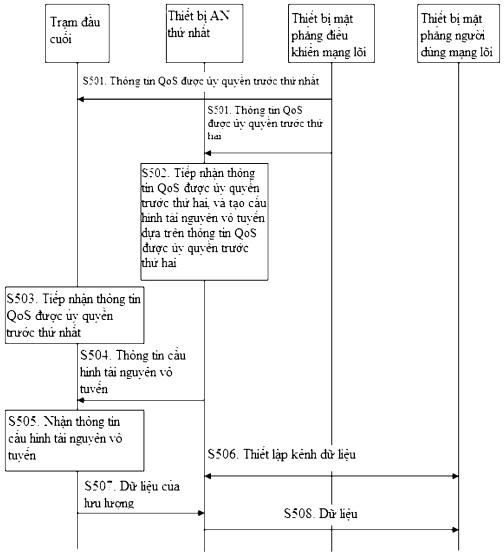

(11) **64131**
(21) 1-2019-02043 (51)[19] **H04W 72/04**
(22) 28.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/104075 28.09.2017 (87) WO2018/059511 05.04.2018
(30) 201610878968.3 30.09.2016 CN
201611118002.6 07.12.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LYU, Yongxia (CN), GUAN, Lei (CN), MA, Sha (CN), MA, Ruixiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN LIÊN KẾT XUỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lập lịch tài nguyên DL (downlink - liên kết xuống), thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng, để thực hiện phân phối tài nguyên động và cải thiện tính linh hoạt phân phối tài nguyên. Phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo tiền lập lịch thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo tiền lập lịch thứ nhất được sử dụng để ra lệnh thiết bị đầu cuối nhận kênh dữ liệu DL thứ nhất; tiếp nhận, bởi thiết bị đầu cuối theo thông tin chỉ báo tiền lập lịch thứ nhất, tín hiệu DL được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó tín hiệu DL được gửi bởi thiết bị mạng gồm kênh dữ liệu DL thứ nhất; và dò, bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một đoạn thông tin chỉ báo sau lập lịch trong tín hiệu DL được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó ít nhất một đoạn thông tin chỉ báo sau lập lịch được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để xác định tài nguyên bị chiếm bởi kênh dữ liệu DL thứ nhất trong tín hiệu DL.

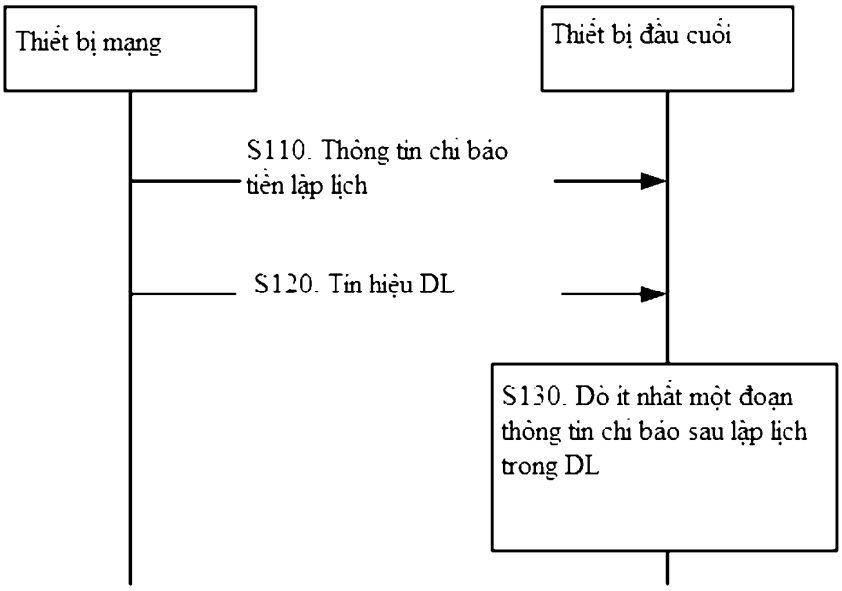

(11) **64132**
(21) 1-2019-02046 (51)[19] **H04W 28/18**
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103771 27.09.2017 (87) WO2018/059458 05.04.2018
(30) 201610872801.6 30.09.2016 CN
201710008426.5 05.01.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Zhongfeng (CN), LI, Xinxian (CN), WU, Ning (CN), QIN, Yi (CN), SUN, Yu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHỈ BÁO THÔNG TIN CHỈ BÁO GẦN NHƯ CÙNG VỊ TRÍ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chỉ báo thông tin chỉ báo QCL (quasi co-location - gần như cùng vị trí), để đa dạng hóa các loại RS (referenee signal - tín hiệu tham chiếu) và thông tin cấu hình RS được chỉ báo bởi QCL. Phương pháp gồm: tạo, bởi BS (base station - trạm cơ sở), thông tin cấu hình RS; thực hiện, bởi BS dựa trên thông tin cấu hình RS, giả thiết QCL trên các RS tương ứng với ít nhất hai cổng anten trong các RS, để tạo thông tin chỉ báo QCL; và gửi, bởi BS, thông tin chỉ báo QCL đến trạm đầu cuối.

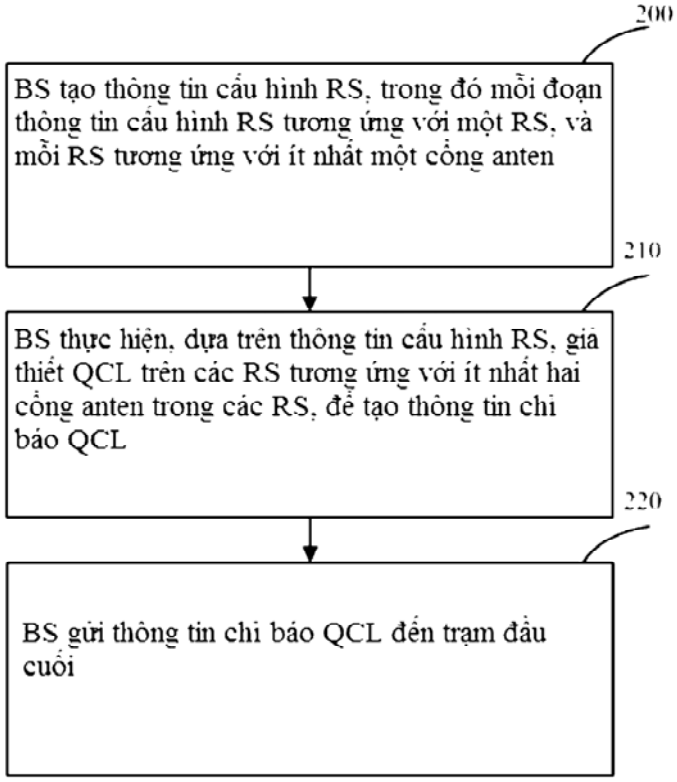

(11) **64133**
(21) 1-2019-02049 (51)[19] **G03G 15/08**
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036050 27.09.2017 (87) WO2018/062571 05.04.2018
(30) 2016-192719 30.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) KIMURA Takashi (JP), KOJIMA Hisayoshi (JP), KASHIIDE Yosuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỘP MỰC VÀ CƠ CẤU CẤP MỰC
(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực bao gồm hộp chứa và bộ phận mở/đóng để hiện ảnh kết cấu thông thường của hộp mực. Hộp chứa bao gồm phần chứa, lỗ xả và chi tiết dẫn hướng phía hộp mực, bộ phận mở/đóng bao gồm phần đóng và phần gài khớp và di chuyển được giữa vị trí đóng và vị trí mở. Khi hộp mực được tháo ra khỏi cơ cấu tiếp nhận, phần gài khớp tiếp nhận lực để di chuyển bộ phận mở/đóng từ vị trí mở về phía vị trí đóng, gài khớp vào chi tiết dẫn hướng phía cơ cấu tiếp nhận của cơ cấu tiếp nhận.

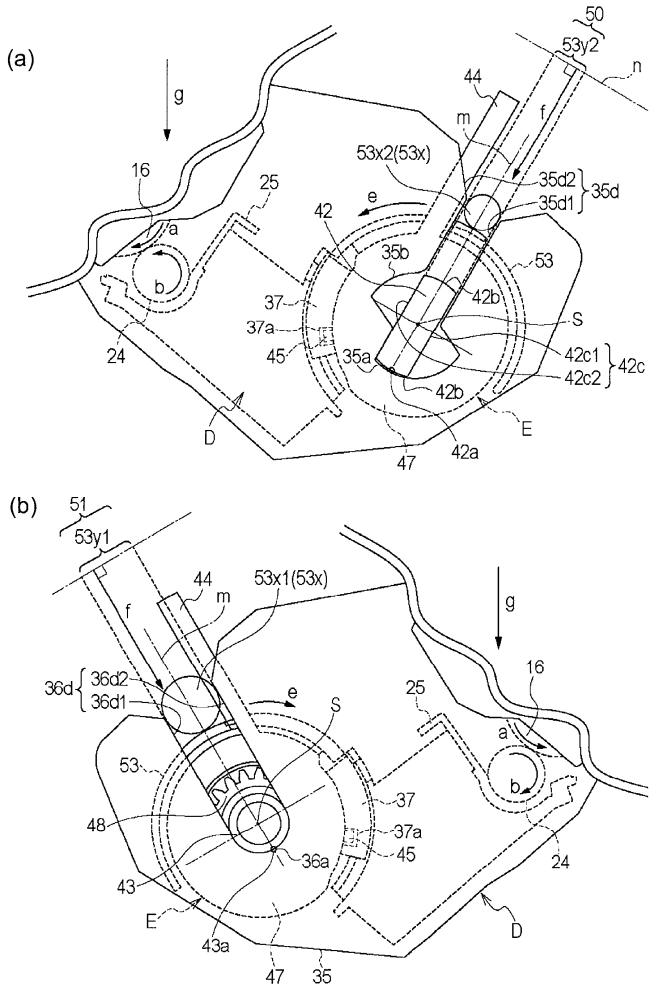

(11) **64134**
(21) 1-2019-02050
(51)[19] **A61K 9/08**, 47/02, 47/10, 47/14, 47/18, 47/32, 47/34, 47/36, 47/38, A61P 27/02
(22) 05.10.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036293 05.10.2017
(87) WO2018/066651 12.04.2018
(30) 2016-199036 07.10.2016 JP
(71) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan
(72) OKUMURA Takashi (JP), NAITO Kana (JP), ISHII Reiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) SẢN PHẨM DÙNG CHO MẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP KÌM HÃM SỰ GIẢM ĐỘ NHỚT

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dùng cho mắt bao gồm: chế phẩm dùng cho mắt mà chứa (A) hợp chất polyme tan được trong nước. (B) một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt được chọn trong số polyoxyetylen dầu thầu dầu được hóa rắn, este của axit béo và polyoxyetylen sorbitan, polyoxyetylen dầu thầu dầu và polyetylen glycol monostearat, (C) một hoặc nhiều hợp phần được chọn trong số vitamin A, vitamin E, dibutyl hydroxy toluen và các chất tạo cảm giác mát lạnh, và (D) một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm bao gồm (D-1) trometamol và propylen glycol và (D-2) các dẫn xuất của axit etylendiamin axetic và các chất tương tự; đồ chứa mà được nạp chế phẩm dùng cho mắt này; và vật bao mà bao gói đồ chứa này. Sản phẩm dùng cho mắt này áp dụng biện pháp chứa chất hấp thụ oxy trong vật bao, hoặc các biện pháp tương tự. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kìm hãm sự giảm độ nhớt của chế phẩm dùng cho mắt trong sản phẩm dùng cho mắt này.

(11) **64135**
(21) 1-2019-02052 (51)[19] **H04W 74/00**, 74/08, 16/28
(22) 21.12.2018 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010424 21.12.2018 (87) WO2018/056730 29.12.2018
(30) 62/398,891 23.09.2016 US
62/402,624 30.09.2016 US
62/413,781 27.10.2016 US
62/441,124 30.12.2016 US
15/708,940 19.09.2017 US
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) NG, Boon Loong (AU), GUO, Li (US), LEE, Namjeong (KR), NAM, Younghan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU CỦA TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu của thiết bị đầu cuối, phương pháp thu tín hiệu của trạm cơ sở, thiết bị đầu cuối và trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE: User Equipment) ở chế độ hoạt động truy nhập ngẫu nhiên trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm ít nhất một bộ thu phát được tạo cấu hình để thu, từ trạm cơ sở (BS: Base Station), thông tin cấu hình của kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH: Random Access Channel) có cấu trúc kênh RACH tương ứng với thông tin nhận dạng (ID: Identification) của chùm thứ nhất, thông tin quét chùm và ánh xạ giữa các tín hiệu liên kết xuống và các khối RACH và/hoặc các tập hợp con của phần mở đầu RACH. Thiết bị UE này bao gồm ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định phần mở đầu RACH dựa vào thông tin cấu hình có cấu trúc kênh RACH thu được từ trạm BS. Thiết bị UE này bao gồm bộ thu phát còn được tạo cấu hình để truyền, đến trạm BS, phần mở đầu RACH bằng cách sử dụng chùm thứ nhất liên quan đến thông tin ID của chùm thứ nhất và thu, từ trạm BS, thông báo hồi đáp RACH tương ứng với phần mở đầu RACH bằng cách sử dụng chùm thứ hai, trong đó chùm thứ nhất khác với chùm thứ hai.

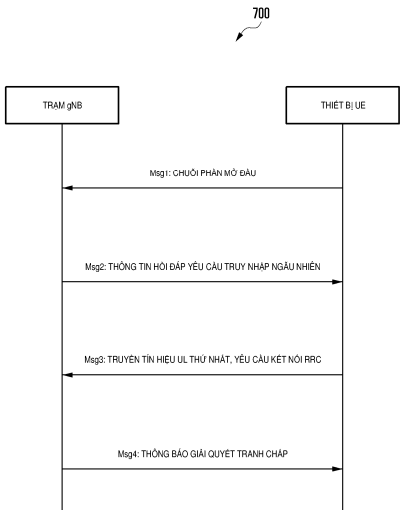

(11) **64136**
(21) 1-2019-02056
(51)[19] **H04W 52/38**, H04B 1/04, H04W 74/08
(22) 01.06.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/020502 01.06.2017
(87) WO2018/061322 A1 05.04.2018
(30) 2016-192354 29.09.2016 JP
(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(72) TAKAHASHI, Hideaki (JP), UMEDA, Hiromasa (JP), ANDOU, Kei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC
(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật điều khiển công suất dùng cho thiết bị người dùng mà hỗ trợ công suất truyền cao. Một khía cạnh của sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng hỗ trợ lớp công suất thứ nhất trong dải tần số nhất định, thiết bị người dùng bao gồm bộ thu-phát để truyền các tín hiệu radio đến và thu các tín hiệu radio từ trạm gốc; và bộ điều khiển công suất truyền để điều khiển công suất truyền đến trạm gốc, trong đó, khi truy cập trạm gốc trong dải tần số được đưa ra, làm lớp công suất mặc định, lớp công suất thứ hai thấp hơn so với lớp công suất thứ nhất, bộ điều khiển công suất truyền điều khiển công suất truyền tương ứng với quy định của lớp công suất mặc định, và bộ điều khiển công suất truyền điều khiển công suất truyền sao cho công suất truyền trở nên nhỏ hơn hoặc bằng công suất đầu ra lớn nhất của lớp công suất mặc định.

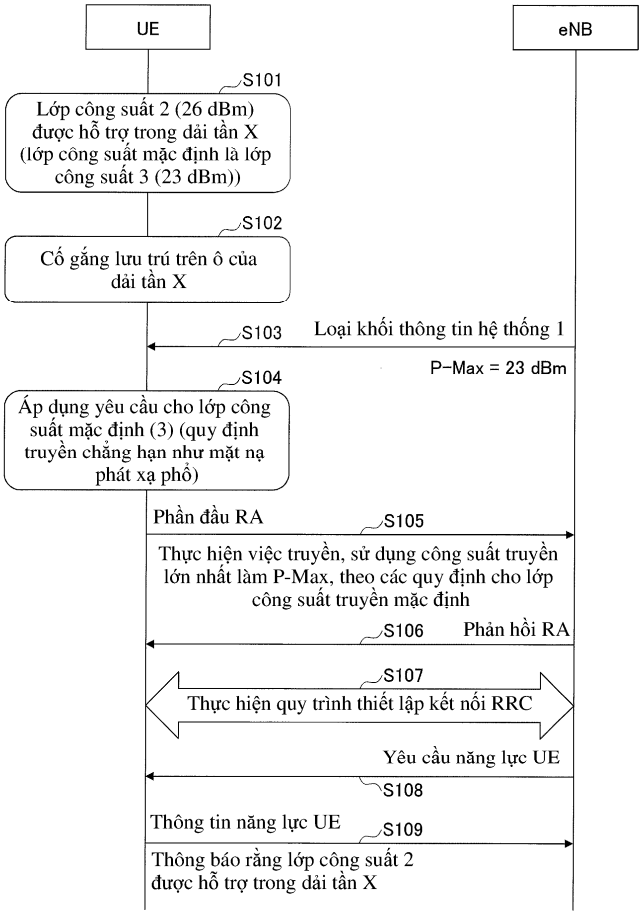

(11) **64137**
(21) 1-2019-02057 (51)[19] **H04W 72/04**, 72/12
(22) 22.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103040 22.09.2017 (87) WO2018/059335 05.04.2018
(30) 201610866520.X 29.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YU, Haifeng (CN), XIONG, Xin (CN), YU, Feng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH KÊNH LÔGIC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông và đề xuất phương pháp lập lịch kênh lôgic, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được, để gửi một cách linh động thông tin chỉ báo lập lịch kênh lôgic tới thiết bị đầu cuối, nhờ đó đảm bảo rằng cấu hình kênh lôgic thỏa mãn yêu cầu lập lịch theo thời gian thực, và cải thiện hiệu năng truyền của thiết bị đầu cuối trong khi làm giảm các thông tin tiêu đề báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) được yêu cầu bởi cấu hình kênh lôgic. Phương pháp lập lịch kênh lôgic bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin điều khiển bao gồm thông tin chỉ báo lập lịch kênh lôgic, và thông tin chi báo lập lịch kênh lôgic là bất kỳ một trong số phần sau đây: chỉ báo rằng tài nguyên được sử dụng bởi kênh lôgic một cách riêng biệt, chỉ báo cập nhật của tốc độ bit được ưu tiên (PBR) được lập lịch cho kênh lôgic, và chỉ báo cập nhật của mức ưu tiên kênh lôgic (LCP) được lập lịch cho kênh lôgic; và thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối theo thông tin chi báo lập lịch kênh lôgic, tài nguyên lập lịch đường lên được sử dụng để gửi dữ liệu kênh lôgic.

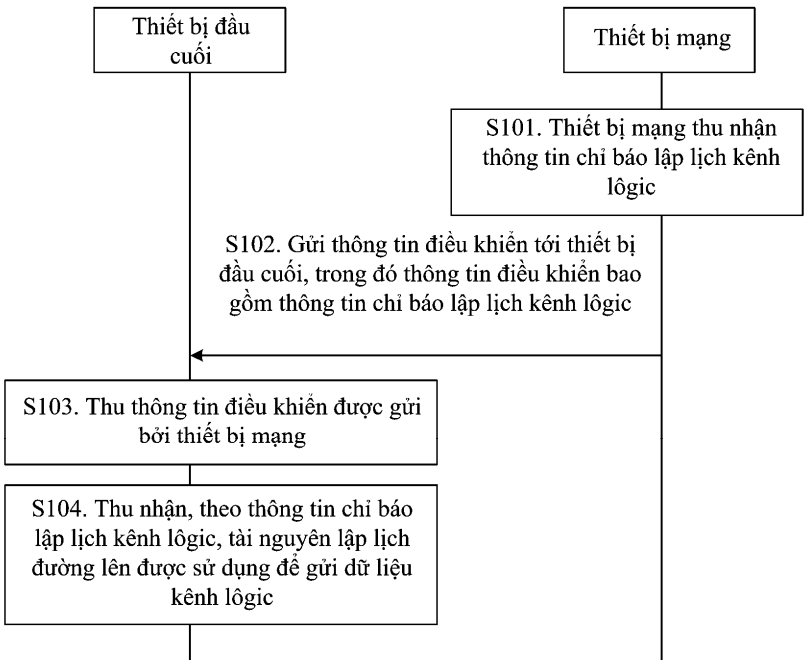

(11) **64138**
(21) 1-2019-02058 (51)[19] **H04W 76/00**
(22) 28.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/104083 28.09.2017 (87) WO2018/059515 A1 05.04.2018
(30) 62/402,412 30.09.2016 US
15/712,820 22.09.2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Xu (CA), DAO, Ngoc Dung (CA), ZHANG, Hang (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI LỰA CHỌN ĐƯỜNG DẪN TẠI THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẲNG ĐIỀU KHIỂN, THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẲNG ĐIỀU KHIỂN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái lựa chọn đường dẫn tại thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển, thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển và hệ thống truyền thông. Trong một số phương án gói dữ liệu cho phiên giữa UE (thiết bị người dùng -user equipment) và hệ thống ứng dụng (AS-application system) có thể sử dụng đường dẫn mặt phẳng người dùng được thiết lập sẵn giữa AS và nút truy cập (AN-access node) mà phục vụ UE. Điều này có thể cho phép thời gian thiết lập phiên nhanh hơn vì đường dẫn mặt phẳng người dùng mới (UP-user plane) không cần được thiết lập cho mỗi phiên mới nếu các đường dẫn UP hiện tại có thể được sử dụng. Một số phương án cho phép ứng dụng nhận biết sự (tái) lựa chọn của mặt phẳng người dùng.

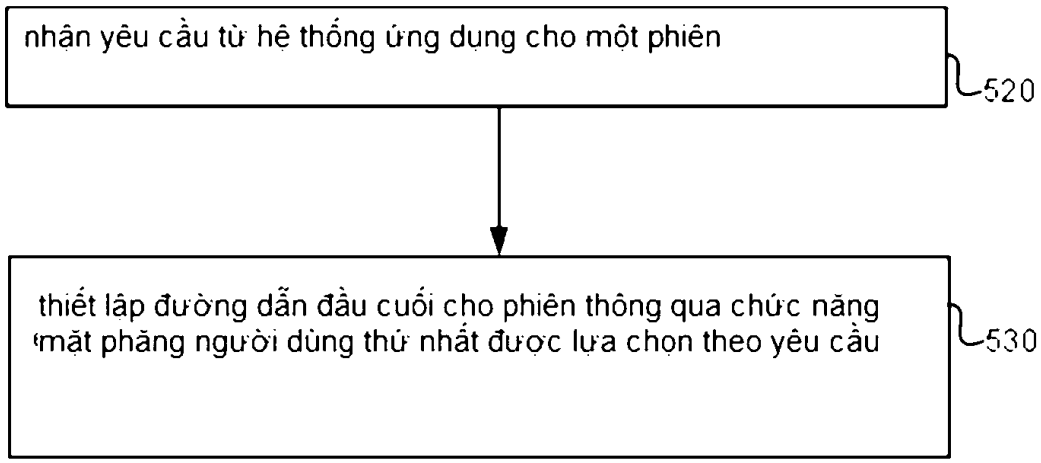

(11) **64139**
(21) 1-2019-02059 (51)[19] **H04W 72/12**
(22) 29.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/100856 29.09.2016 (87) WO2018/058447 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) ZHANG, Ruiqi (CN), LIU, Jianqin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO KÝ TỰ THAM CHIẾU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo ký tự tham chiếu, thiết bị truyền thông, trạm gốc, thiết bị người dùng hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bởi máy tính để cung cấp phương pháp chỉ báo cổng tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS) cho truyền vòng mở dựa trên DMRS. Phương pháp bao gồm: thu, bởi thiết bị người dùng, tham số mục tiêu (bao gồm chỉ báo ký tự tham chiếu mục tiêu (chỉ báo DMRS)) được gửi bởi trạm gốc, sau đó xác định chế độ truyền mục tiêu và thông tin ký tự tham chiếu mục tiêu (bàn tin DMRS) dựa trên tham số mục tiêu và quan hệ ánh xạ ký tự tham chiếu được đặt trước (quan hệ ánh xạ DMRS), tạo ra ký tự tham chiếu mục tiêu (DMRS) dựa trên thông tin ký tự tham chiếu mục tiêu, và giải điều chế dữ liệu dựa trên ký tự tham chiếu mục tiêu và chế độ truyền mục tiêu, trong đó quan hệ ánh xạ ký tự tham chiếu được đặt trước bao gồm quan hệ ánh xạ giữa chỉ báo ký tự tham chiếu, thông tin ký tự tham chiếu, và chế độ truyền (vòng mở hoặc vòng đóng). Trong hệ thống phát triển dài hạn (LTE), thiết bị người dùng có thể xác định, dựa trên quan hệ ánh xạ DMRS được đặt trước và tham số mục tiêu được gửi bởi trạm gốc, chế độ truyền và bản tin DMRS mà được sử dụng để giải điều chế dữ liệu, để phương pháp chỉ báo cổng DMRS cho truyền vòng mở dựa trên DMRS có thể được cung cấp.

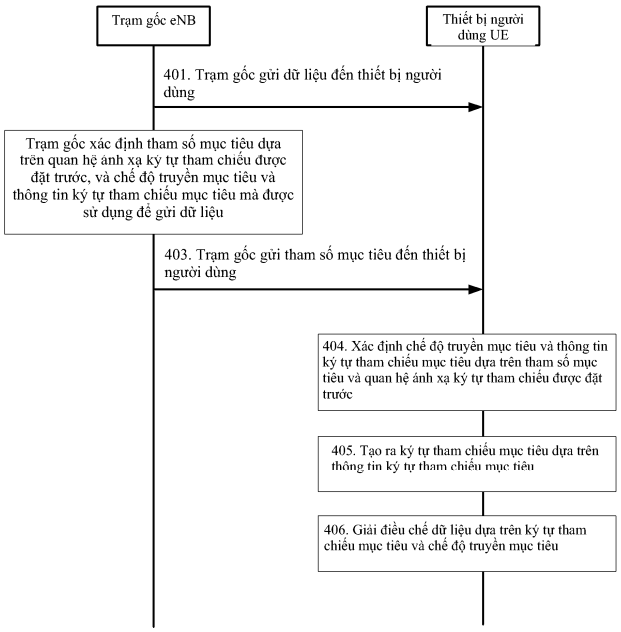

(11) **64140**
(21) 1-2019-02060 (51)[19] **H04W 24/10**
(22) 06.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/100732 06.09.2017 (87) WO2018/059202 05.04.2018
(30) 201610860638.1 28.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Xu (CN), CHENG, Yan (CN), XUE, Lixia (CN), ZHOU, Yongxing (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: thu, bởi thiết bị người dùng, thông tin hệ thống từ trạm gốc, trong đó thông tin hệ thống bao gồm thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tài nguyên tần số-thời gian đường xuống cố định và tài nguyên tần số-thời gian đường lên cố định, và/hoặc, thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng loại của mỗi tài nguyên tần số-thời gian đơn vị không bị giới hạn, và loại bao gồm tài nguyên tần số-thời gian đơn vị được sử dụng để gửi thông tin đường lên, tài nguyên tần số-thời gian đơn vị được sử dụng để thu thông tin đường xuống, hoặc tài nguyên tần số-thời gian đơn vị được sử dụng để gửi thông tin đường lên và thu thông tin đường xuống; và thu nhận, bởi thiết bị người dùng theo thông tin cấu hình thứ nhất, thông tin trên tài nguyên tấn số-thời gian đường xuống cố định hoặc cấu hình, bởi thiết bị người dùng theo thông tin cấu hình thứ nhất, thông tin cần được mang trên tài nguyên tần số-thời gian đường lên cố định điều này đảm bảo độ trễ truy nhập tương đối nhỏ của thiết bị người dùng, thực hiện cấu hình nhanh loại truyền tài nguyên tần số-thời gian, và cải thiện chất lượng dịch vụ.

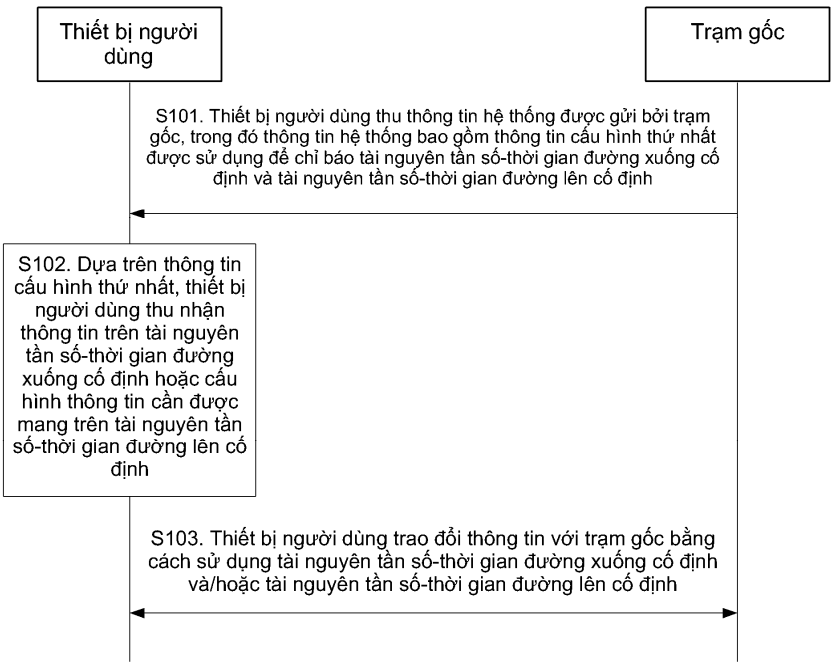

(11) **64141**
(21) 1-2019-02061 (51)[19] **H04W 72/04**, H04B 7/26
(22) 29.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/100952 29.09.2016 (87) WO2018/058475 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SU, Liyan (CN), LI, Chaojun (CN), SHAO, Jiafeng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và bộc lộ phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp truyền kênh điều khiển đường lên, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối, để giải quyết vấn đề sự lãng phí tài nguyên truyền gây ra do việc truyền dữ liệu đường xuống bằng cách sử dụng chỉ một số ký tự được chứa trong khe thời gian hoa tiêu đường xuống (DwPTS). Giải pháp cụ thể là: thiết bị mạng gửi dữ liệu đường xuống thứ hai trong khoảng thời gian thứ hai, trong đó khoảng thời gian thứ hai là trong khe thứ hai của khung con đặc biệt thứ nhất hoặc khe thứ nhất của khung con đặc biệt thứ hai, khung con đặc biệt thứ nhất là khung con đặc biệt mà có khoảng thời gian của khe thời gian hoa tiêu đường xuống lớn hơn 0,5 mili-giây, khung con đặc biệt thứ hai là khung con đặc biệt mà có khoảng thời gian của khe thời gian hoa tiêu đường xuống nhỏ hơn 0,5 mili-giây, và khoảng thời gian thứ hai bao gồm N ký tự, trong đó N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 6. Các phương án của sáng chế được áp dụng với quy trình truyền dữ liệu.

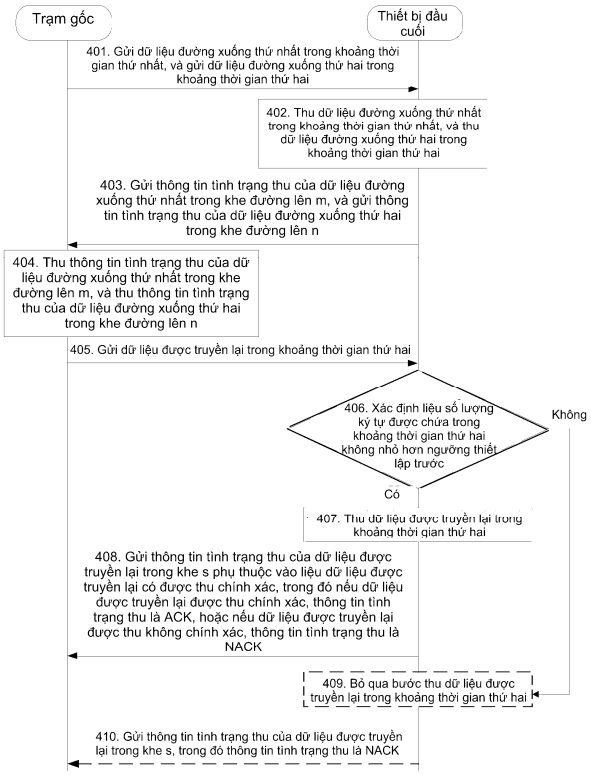

(11) **64142**
(21) 1-2019-02062 (51)[19] **H04W 48/08**, 48/16
(22) 30.06.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/091291 30.06.2017 (87) WO2018/059045 05.04.2018
(30) 201610856216.7 27.09.2016 CN
201710209569.2 31.03.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) WANG, Zhong (CN), GAO, Huajiang (CN), GAO, Wei (CN), HUANG, Bangbang (CN), LIU, Tie (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI WI-FI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết nối Wi-Fi và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: tìm kiếm điểm truy cập Wi-Fi trong môi trường xung quanh của thiết bị, để thu nhận danh sách các điểm truy cập Wi-Fi mà ở đó thiết bị có thể lựa chọn để kết nối, trong đó danh sách các điểm truy cập Wi-Fi bao gồm ít nhất một điểm truy cập Wi-Fi; xác định điểm truy cập đích trong danh sách các điểm truy cập Wi-Fi; gửi yêu cầu kết nối đến thiết bị mà ở đó điểm truy cập đích thuộc về; thu thông tin phản hồi được gửi trả lại, theo yêu cầu kết nối, bởi thiết bị mà ở đó điểm truy cập đích thuộc về, trong đó thông tin phản hồi chỉ báo xem điểm truy cập đích có phải là điểm truy cập Wi-Fi di động hay không; và nếu thông tin phản hồi chỉ báo rằng điểm truy cập đích là điểm truy cập Wi-Fi di động, đưa ra thông tin nhắc, trong đó thông tin nhắc được sử dụng để nhắc người dùng của thiết bị rằng điểm truy cập đích là điểm truy cập Wi-Fi di động. Có thể thấy rằng, theo sáng chế, người dùng có thể được nhắc kịp thời khi hiểu rằng điểm truy cập Wi-Fi là điểm truy cập Wi-Fi di động. Theo cách này, có thể tránh khỏi trường hợp sau đây: tổn thất gây ra cho người dùng do việc tiêu thụ lưu lượng cao mà không có sự đồng ý của người dùng.

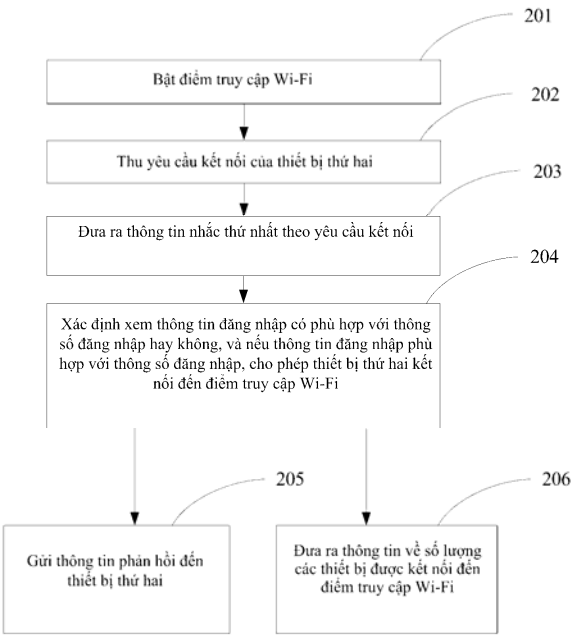

(11) **64143**
(21) 1-2019-02064 (51)[19] **H04N 19/00**
(22) 30.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/101081 30.09.2016 (87) WO2018/058526 A1 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) AN, Jicheng (CN), CHEN, Xu (CN), ZHENG, Jianhua (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, phương pháp giải mã viđeo, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm: thu nhận, từ luồng bit, chỉ số của thông tin chuyển động được dự đoán của khối hình ảnh hiện tại trong danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên, trong đó thông tin chuyển động được dự đoán bao gồm thông tin hình ảnh tham chiếu và giá trị dự đoán vectơ chuyển động, và thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên trong danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên là thông tin chuyển động của khối liền kề của khối hình ảnh hiện tại trong miền thời gian hoặc miền không gian; truy vấn danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên dựa trên chỉ số, và sử dụng thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên được tìm thấy làm thông tin chuyển động được dự đoán; xác định sự tương ứng giữa sự chênh lệch của vectơ chuyển động và giá trị dự đoán vectơ chuyển động dựa trên thông tin chuyển động được dự đoán, và thu nhận chênh lệch của vectơ chuyển động từ luồng bít; và thêm giá trị dự đoán vectơ chuyển động và chênh lệch tương ứng của vectơ chuyển động dựa trên sự tương ứng để thu nhận vectơ chuyển động của khối hình ảnh hiện tại. Theo cách này, vectơ chuyển động của khối hình ảnh hiện tại có thể được lưu trữ tương đối chính xác, và do đó viđeo đầu ra có chất lượng tương đối cao trong trường hợp có cùng tỷ lệ bit.

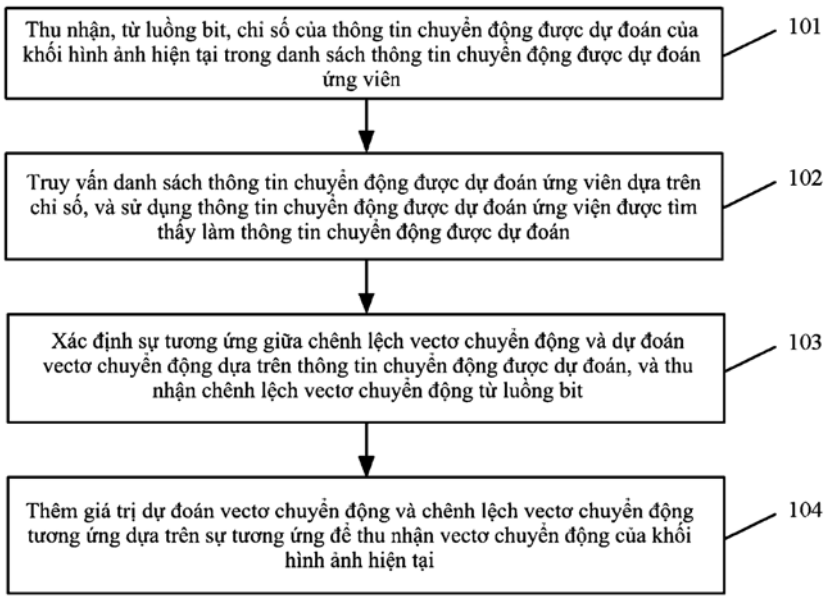

(11) **64144**
(21) 1-2019-02068 (51)[7] **A61B 17/06**, 17/42
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/034988 27.09.2017 (87) WO2018/062284 A1 05.04.2018
(30) 2016-190970 29.09.2016 JP
(71) 1. ALFRESA PHARMA CORPORATION (JP)
2-2-9, Kokumachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5408575, Japan
2. OSAKA UNIVERSITY (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871, Japan
(72) SHIONO, Toshimi (JP), FURUTA, Shinji (JP), MATSUZAKI, Shinya (JP), KIMURA, Tadashi (JP), ENDO, Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KIM KHÂU ĐỂ ÉP CẦM MÁU TỬ CUNG
(57) Sáng chế đề cập đến kim khâu để ép cầm máu tử cung (1) bao gồm kim khâu (10) và chỉ khâu (13). Kim khâu (10) bao gồm phần thân (14) kéo dài thẳng theo chiều dọc (D1) và phần đâm thủng (15) được bố trí ở đầu của phần thân (14) theo chiều dọc (D1) để được đâm vào tử cung. Chỉ khâu (13) được gắn vào phần đầu gốc (17) mà ở phía đối diện với phần đâm thủng (15) trong kim khâu (10). Phần đâm thủng (15) được tạo ra dưới dạng bề mặt hình cầu mà lồi về phía đầu theo chiều dọc (D1) và có bán kính ở phần nối với phần thân (14) gần như giống với bán kính của phần thân (14).

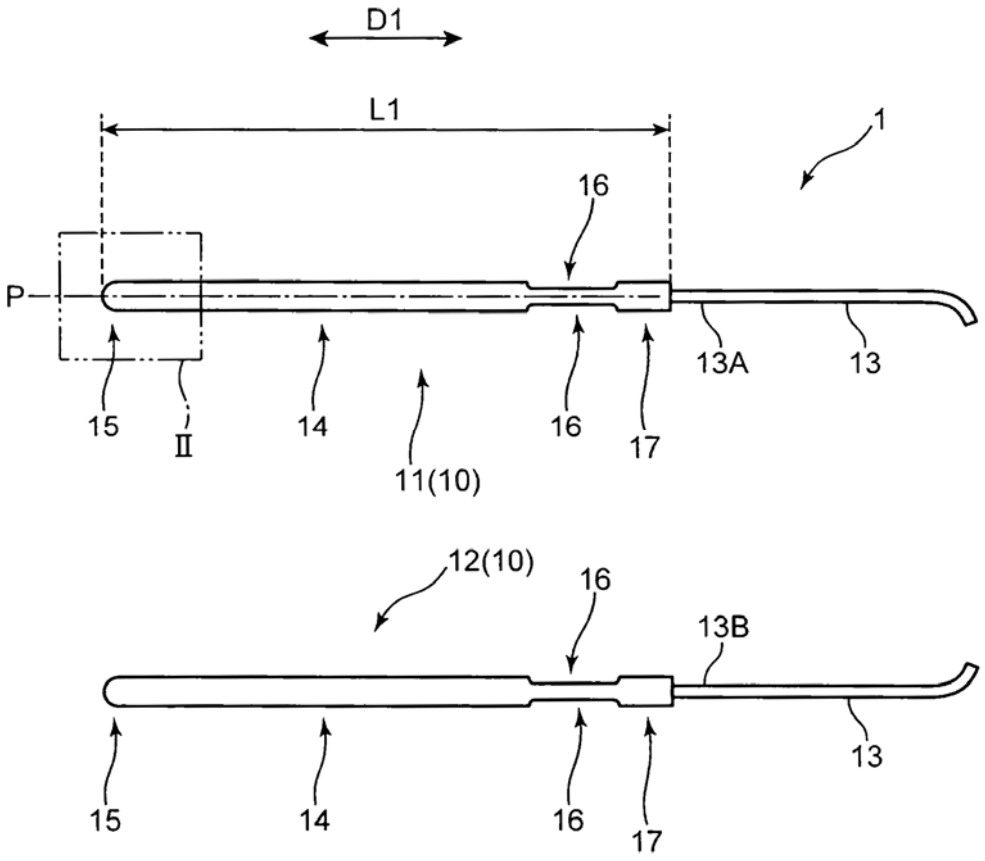

(11) **64145**
(21) 1-2019-02069 (51)[7] **B65B 55/10**
(22) 27.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2016/078477 27.09.2016 (87) WO2018/061089 A1 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) ORIHIRO ENGINEERING CO., LTD. (JP)
478-3, Kannari, Tomioka-shi, Gunma 370-2463 Japan
(72) TSURUTA, Masataka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ NẠP VÀ ĐÓNG GÓI VÔ TRÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP NGUYÊN LIỆU VÀO TÚI ĐÓNG GÓI CÓ MÀNG NHỰA THEO CÁCH VÔ TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập thiết bị nạp và đóng gói vô trùng mà không cần sử dụng hydro peroxit dạng lỏng. Thiết bị nạp và đóng gói vô trùng (11) có thiết bị cung cấp (24) cho hydro peroxit dạng khí; buồng khử trùng (15) mà tấm màng (F) đi qua đó, và hydro peroxit dạng khí được cung cấp từ thiết bị cung cấp (24) vào đó; buồng thông gió (16) mà tấm màng (F) đi qua đó, buồng thông gió (16) được bố trí hướng xuống buồng khử trùng (15); các thiết bị thông gió (F1 và F3) để thông gió buồng thông gió (16); và buồng nạp và đóng gói (17) được bố trí hướng xuống buồng thông gió (16), trong đó buồng nạp và đóng gói (17) có thiết bị tạo màng (17d) mà tạo thành tấm màng (F) bên trong túi đóng gói màng nhựa có dạng hình túi, và thiết bị nạp (35) để nạp nguyên liệu vào túi đóng gói màng nhựa. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nạp nguyên liệu vào túi đóng gói có màng nhựa theo cách vô trùng.

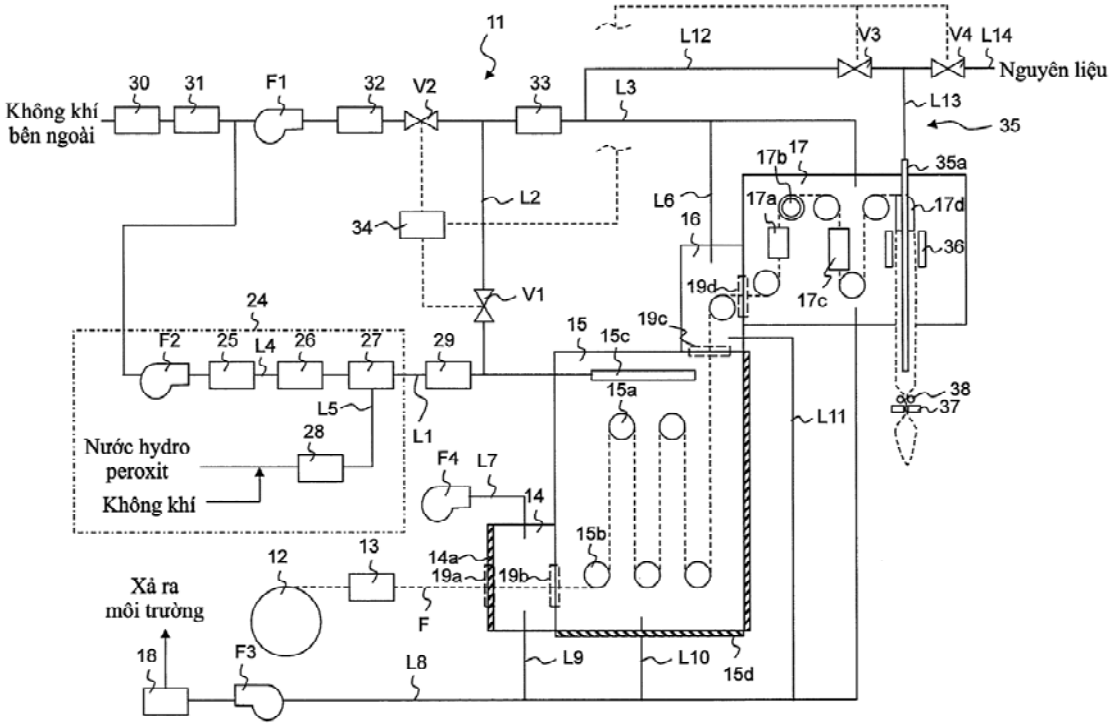

(11) **64146**
(21) 1-2019-02070 (51)[19] **D06M 10/00**, G21K 5/04, 5/00
(62) 1-2015-03030
(22) 07.03.2014 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2014/021616 07.03.2014 (87) WO2014/138545 12.09.2014
(30) 61/774,684 08.03.2013 US
61/774,773 08.03.2013 US
61/774,731 08.03.2013 US
61/774,735 08.03.2013 US
61/774,740 08.03.2013 US
61/774,744 08.03.2013 US
61/774,746 08.03.2013 US
61/774,750 08.03.2013 US
61/774,752 08.03.2013 US
61/774,754 08.03.2013 US
61/774,775 08.03.2013 US
61/774,780 08.03.2013 US
61/774,761 08.03.2013 US
61/774,723 08.03.2013 US
61/793,336 15.03.2013 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) XYLECO, INC. (US)
271 Salem Street, Unit L, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America
(72) MEDOFF, Marshall (US), MASTERMAN, Thomas Craig (US), PARADIS, Robert (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) HỆ THỐNG VẬN HÀNH XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU SINH KHỐI
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận hành xử lý nguyên liệu sinh khối. Các nguyên liệu (ví dụ, sinh khối từ thực vật, sinh khối từ động vật, và sinh khối từ nguồn thải đô thị) được xử lý để tạo ra các chất trung gian hữu dụng và các sản phẩm, như năng lượng, các nhiên liệu, các loại thực phẩm hoặc các nguyên liệu. Ví dụ, các hệ thống, thiết bị. và các phương pháp đã được bộc lộ có thể được dùng để xử lý các nguyên liệu, như xenluloza và/hoặc các nguyên liệu lignoxenluloza, bằng cách sử dụng giàn khung vòm.

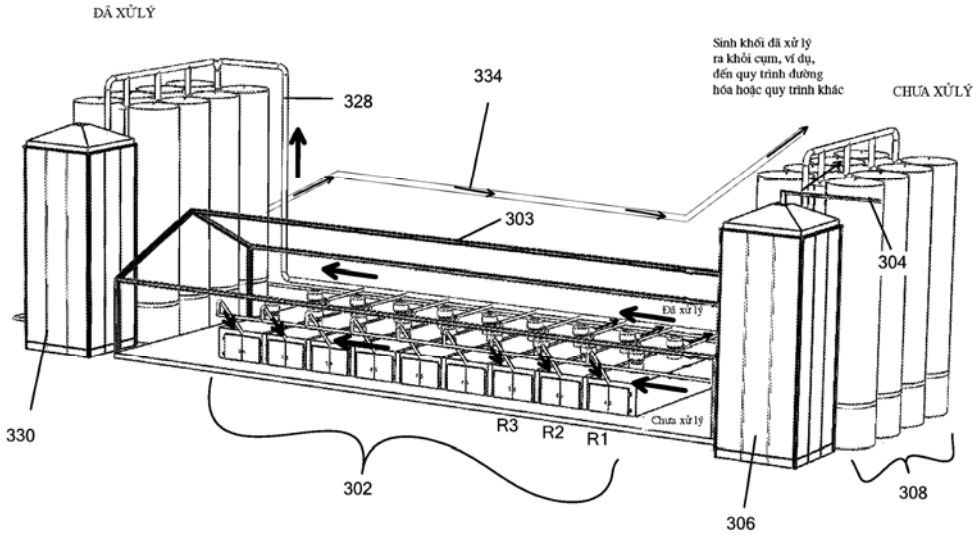

(11) **64147**
(21) 1-2019-02071 (51)[19] **D06M 10/00**, G21K 5/04, 5/00
(62) 1-2015-03030
(22) 07.03.2014 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2014/021616 07.03.2014 (87) WO2014/138545 12.09.2014
(30) 61/774,684 08.03.2013 US
61/774,773 08.03.2013 US
61/774,731 08.03.2013 US
61/774,735 08.03.2013 US
61/774,740 08.03.2013 US
61/774,744 08.03.2013 US
61/774,746 08.03.2013 US
61/774,750 08.03.2013 US
61/774,752 08.03.2013 US
61/774,754 08.03.2013 US
61/774,775 08.03.2013 US
61/774,780 08.03.2013 US
61/774,761 08.03.2013 US
61/774,723 08.03.2013 US
61/793,336 15.03.2013 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) XYLECO, INC. (US)
271 Salem Street, Unit L, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America
(72) MEDOFF, Marshall (US), MASTERMAN, Thomas Craig (US), PARADIS, Robert (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) HỆ THỐNG VẬN HÀNH XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HỆ THỐNG CHIẾU XẠ VẬT LIỆU SINH KHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận hành xử lý và phương pháp tạo hệ thống chiếu xạ vật liệu sinh khối. Các nguyên liệu (ví dụ, sinh khối từ thực vật, sinh khối từ động vật, và sinh khối từ nguồn thải đô thị) được xử lý để tạo ra các chất trung gian hữu dụng và các sản phẩm, như năng lượng, các nhiên liệu, các loại thực phẩm hoặc các nguyên liệu. Ví dụ, các hệ thống, thiết bị, và các phương pháp đã được bộc lộ có thể được dùng để xử lý các nguyên liệu, như xenluloza và/hoặc các nguyên liệu lignoxenluloza, bằng cách sử dụng giàn khung vòm.

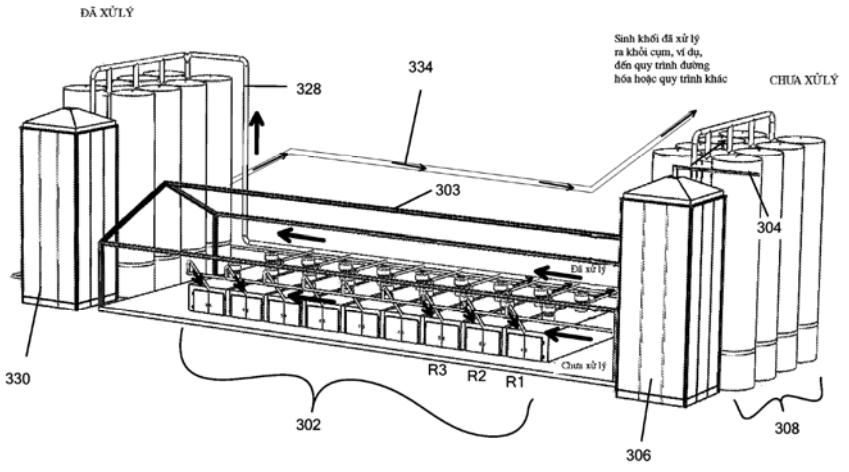

(11) **64148**
(21) 1-2019-02072 (51)[19] **D06M 10/00**, G21K 5/04, 5/00
(62) 1-2015-03030
(22) 07.03.2014 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2014/021616 07.03.2014 (87) WO2014/138545 12.09.2014
(30) 61/774,684 08.03.2013 US
61/774,773 08.03.2013 US
61/774,731 08.03.2013 US
61/774,735 08.03.2013 US
61/774,740 08.03.2013 US
61/774,744 08.03.2013 US
61/774,746 08.03.2013 US
61/774,750 08.03.2013 US
61/774,752 08.03.2013 US
61/774,754 08.03.2013 US
61/774,775 08.03.2013 US
61/774,780 08.03.2013 US
61/774,761 08.03.2013 US
61/774,723 08.03.2013 US
61/793,336 15.03.2013 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.08.2015
(71) XYLECO, INC. (US)
271 Salem Street, Unit L, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America
(72) MEDOFF, Marshall (US), MASTERMAN, Thomas Craig (US), PARADIS, Robert (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU SINH KHỐI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nguyên liệu sinh khối đã được xử lý. Các nguyên liệu (ví dụ, sinh khối từ thực vật, sinh khối từ động vật, và sinh khối từ nguồn thải đô thị) được xử lý để tạo ra các chất trung gian hữu dụng và các sản phẩm, như năng lượng, các nhiên liệu, các loại thực phẩm hoặc các nguyên liệu. Ví dụ, các hệ thống, thiết bị, và các phương pháp đã được bộc lộ có thể được dùng để xử lý các nguyên liệu, như xenluloza và/hoặc các nguyên liệu lignoxenluloza, bằng cách sử dụng giàn khung vòm.

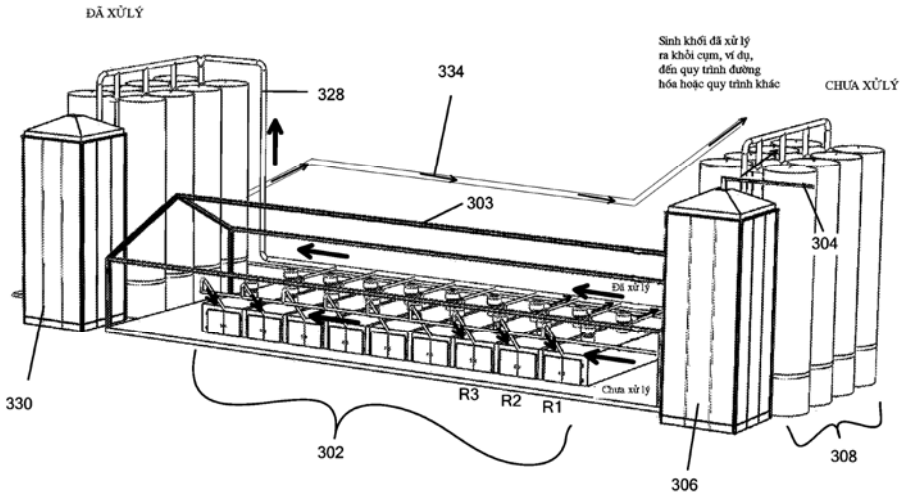

(11) **64149**
(21) 1-2019-02080 (51)[7] **H04W 52/02**
(22) 28.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/100666 28.09.2016 (87) WO2018/058387 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YOU, Chunhua (CN), HUANG, Qufang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, chỉ báo thứ nhất; và theo dõi, bởi thiết bị đầu cuối này, kênh vật lý trong vùng thời gian thứ nhất được thiết lập trước để thu nhận chỉ báo thứ hai, trong đó chỉ báo thứ nhất này và chỉ báo thứ hai này được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối này để xác định tài nguyên để truyền dữ liệu. Theo phương pháp và thiết bị đầu cuối truyền dữ liệu theo các phương án của sáng chế, có thể đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối này thu nhận chỉ báo thứ hai này, để hoàn thành việc truyền dữ liệu trong chế độ lập lịch hai cấp.

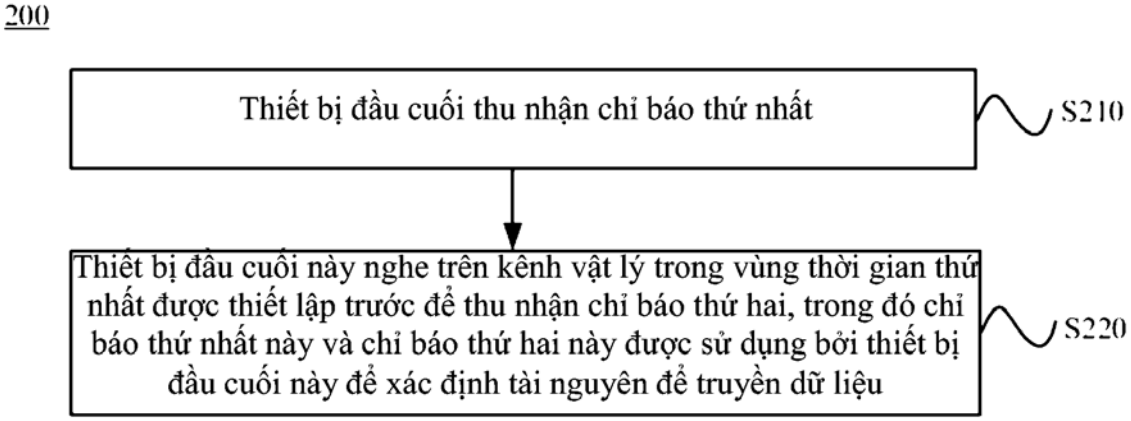

(11) **64150**
(21) 1-2019-02086 (51)[7] **C08G 18/00**
(22) 23.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019
(71) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Viện Kỹ thuật nhiệt đới - Nhà A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Vũ Giang (VN), Nguyễn Văn Thao (VN), Phan Ngọc Hồng (VN), Lê Trọng Lư (VN), Mai Đức Huynh (VN), Trần Hữu Trung (VN)
(54) VẬT LIỆU HẤP THỤ VÀ LƯU TRỮ NHIỆT TỪ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hấp thụ và lưu trữ nhiệt từ năng lượng mặt trời bao gồm:
(i) pha phân tán chứa graphit với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 50% khối lượng và ống nano cacbon (CNT) với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 10% khối lượng; và
(ii) pha nền là xốp polyuretan (PU) với lượng còn lại để đủ 100% khối lượng, trong đó:
- pha phân tán được phân tán đều vào trong pha nền trong quá trình sản xuất pha nền từ tiền chất polyol và xyanat, và
- cỡ hạt của graphit không lớn hơn 1micron.
Vật liệu này đặc biệt thích hợp để ứng dụng trong các thiết bị lò sấy công nghiệp thay thế một phần nguồn nhiệt sử dụng từ các nhiên liệu hóa thạch như than đá, khí, củi, hoặc thay thế các nguồn nhiệt khác.

(11) **64151**
(21) 1-2019-02092 (51)[7] **G06F 17/30**
(22) 20.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/102387 20.09.2017 (87) WO2018/059285 05.04.2018
(30) 201610857536.4 27.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019
(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) HE, Sanyuan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THÚC ĐẨY THÔNG TIN
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị thúc đẩy thông tin, địa chỉ truy cập của thông tin đẩy được công bố bởi người sử dụng thiết bị đầu cuối phát trực tiếp được hiển thị trên giao diện của thiết bị đầu cuối chơi, và người sử dụng thiết bị đầu cuối chơi có thể thu được một cách trực tiếp thông tin đẩy bằng cách ấn địa chỉ truy cập, nhờ đó cải thiện sự thuận tiện của việc thu được thông tin đẩy bởi người sử dụng thiết bị đầu cuối chơi.

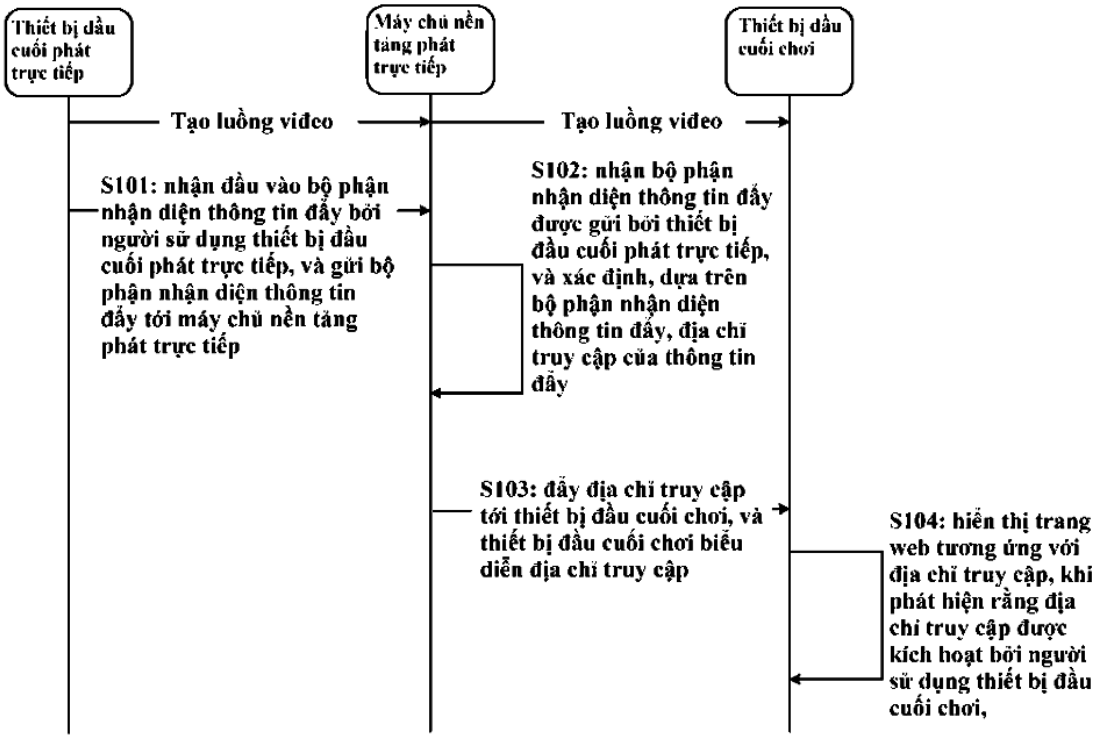

(11) **64152**
(21) 1-2019-02094 (51)[7] **G06F 17/10**, G06T 9/00, H03M 7/30
(62) 1-2017-02118
(22) 12.12.2012 (43) 25.06.2019
(86) PCT/SE2012/051381 12.12.2012 (87) WO2013/147667 03.10.2013
(30) 61/617,151 29.03.2012 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2017
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) GRANCHAROV, Volodya (BG), JANSSON TOFTGARD, Tomas (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ MÃ HÓA-GIẢI MÃ CHUYỂN ĐỔI CHỨA BỘ LƯỢNG TỬ HÓA VECTƠ, BỘ MÃ HÓA-GIẢI MÃ CHUYỂN ĐỔI CHỨA BỘ LƯỢNG TỬ HÓA VECTƠ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi bộ mã hóa-giải mã chuyển đổi bao gồm bộ lượng tử hóa vectơ, phương pháp bao gồm các bước: vận hành bộ xử lý của bộ mã hóa-giải mã chuyển đổi thực thi các lệnh đọc được bởi máy tính từ bộ nhớ để thực hiện: so sánh vectơ đích đầu vào s với bốn trọng tâm C_0, C_1, $C_{0,flip}$ và $C_{1,flip}$, trong đó trọng tâm $C_{0,flip}$ là phiên bản đảo ngược của trọng tâm C_0 và trọng tâm $C_{1,flip}$ là phiên bản đảo ngược của trọng tâm C_1, mỗi trọng tâm biểu diễn lớp tương ứng của các vectơ mã trong bảng mã, trong đó vectơ đích đầu vào s bao gồm các hệ số chuyển đổi được dẫn ra từ tín hiệu audio hoặc tín hiệu viđeo; xác định điểm bắt đầu để tìm kiếm liên quan tới vectơ đích đầu vào trong bảng mã, dựa trên kết quả của việc so sánh; và thực hiện việc tìm kiếm trong bảng mã, bắt đầu tại điểm bắt đầu đã được xác định, và nhận diện vectơ mã để biểu diễn vectơ đích đầu vào s, trong đó số các vectơ đích đầu vào cho mỗi phân đoạn thời gian là thay đổi và không gian tìm kiếm được điều chỉnh động tới số các vectơ đích đầu vào; trong đó bảng mã đã được tạo ra sao cho vectơ mã trong bảng mã được sắp xếp theo số đo nhiễu loạn phản ánh khoảng cách giữa mỗi vectơ mã và các trọng tâm C_0 và C_1 nêu trên. Sáng chế còn đề cập tới bộ mã hóa-giải mã chuyển đổi chứa bộ lượng tử hóa vectơ, thiết bị đầu cuối di động và vật ghi đọc được bởi máy tính

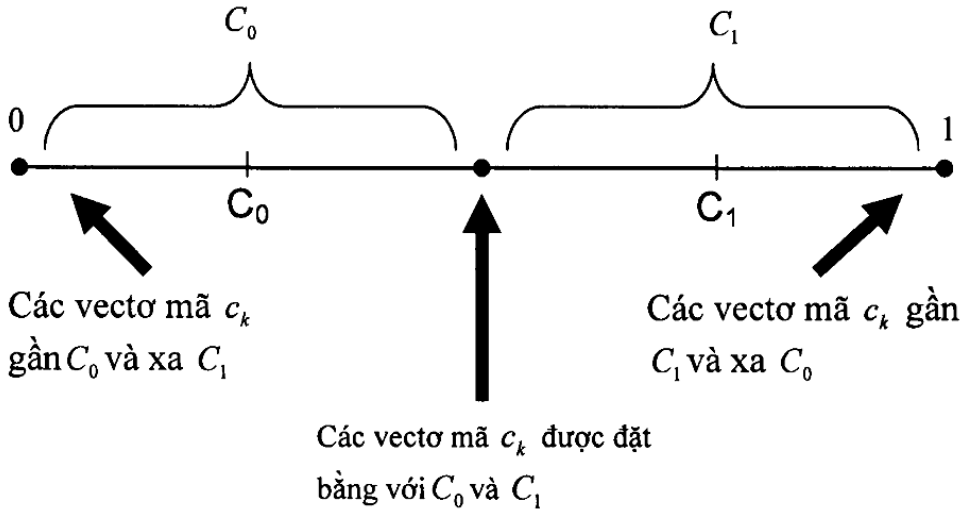

(11) **64153**
(21) 1-2019-02096 (51)[19] **F16D 43/18**
(22) 08.08.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/028742 08.08.2017 (87) WO2018/066223 12.04.2018
(30) 2016-198247 06.10.2016 JP
(71) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36,Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan
(72) YOKOMICHI Yuta (JP), AONO Kaoru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) KHỚP LY HỢP LY TÂM

(57) Sáng chế đề cập tới khớp ly hợp ly tâm (100). Khớp ly hợp ly tâm (100) bao gồm đĩa dẫn động (110) được dẫn động xoay trực tiếp bởi lực dẫn động của động cơ. Đĩa dẫn động (110) bao gồm chốt đỡ xoay (113) mà đỡ guốc văng ly hợp (123) ở trạng thái xoay so với phần ngoài của khớp ly hợp (130), và trụ đỡ lò xo (115) đỡ lò xo xoắn (116). Trụ đỡ lò xo (115) được bố trí ở trạng thái đứng trên đế (111) tiếp giáp với một đầu mút (121a) của cả hai phần đầu của quả văng ly hợp (120) theo chiều vòng tròn mà đối diện với bề mặt dạng ống (131) của phần ngoài của khớp ly hợp (130). Cả hai phần đầu (116b) và (116c) của lò xo xo ắn (116) tương ứng được móc vào đầu mút (121a) của một quả văng ly hợp (120) và đầu cận kề (121b) của quả văng ly hợp (120) khác trong số hai quả văng ly hợp (120).

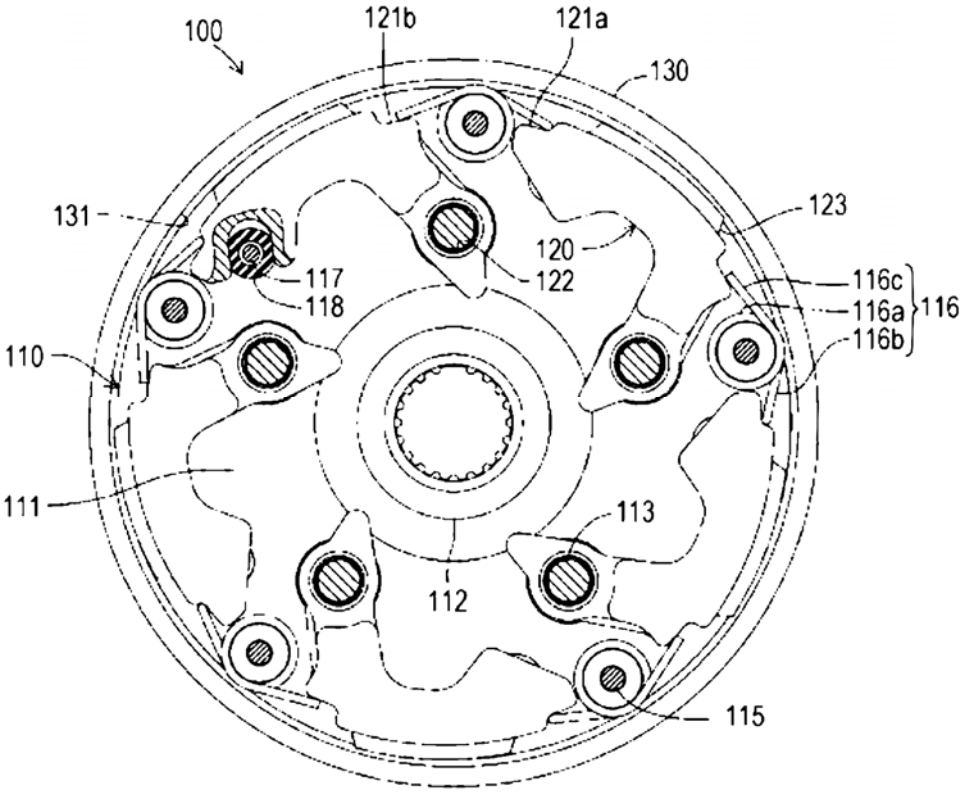

(11) **64154**
(21) 1-2019-02101 (51)[7] **H04L 5/00**, H04W 74/00
(22) 25.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/074242 25.09.2017 (87) WO2018/055166 29.03.2018
(30) 16190658.1 26.09.2016 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019
(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) FEHRENBACH, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) BỘ THU, BỘ PHÁT, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP THU, XỬ LÝ VÀ PHÁT TÍN HIỆU SÓNG VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thu, bộ phát, hệ thống truyền thông không dây, phương pháp thu, xử lý và phát tín hiệu sóng vô tuyến. Bộ thu (212), ví dụ thiết bị có mạng lưới vạn vật kết nối internet (Internet-of-Things - IoT), thu và xử lý tín hiệu sóng vô tuyến (220). Tín hiệu sóng vô tuyến (220) có ít nhất băng tần số thứ nhất (SC) và băng tần số thứ hai (D1). Băng tần số thứ nhất (SC) bao gồm tín hiệu thứ nhất (222), băng tần số thứ hai (D1) bao gồm tín hiệu thứ hai (224), và từng tín hiệu trong số tín hiệu thứ nhất (222) và tín hiệu thứ hai (224) bao gồm nhiều khung (226), từng khung (226) có nhiều khung phụ (khung phụ-M). Một hoặc nhiều khung phụ (khung phụ-M) của tín hiệu thứ nhất (222) chứa thông tin kết nối cho phép bộ thu (212) thiết lập hoạt động nối với hệ thống truyền thông không dây. Tất cả các khung phụ (khung phụ-M) của tín hiệu thứ hai (224) không có bất kỳ thông tin kết nối nào. Bộ thu (212) thiết lập hoạt động nối với hệ thống truyền thông không dây sử dụng thông tin kết nối, và, sau khi đã thiết lập hoạt động nối với hệ thống truyền thông không dây và đáp ứng thông tin băng biểu thị băng tần số thứ hai (D1), hoạt động trên băng tần số thứ hai (D1).

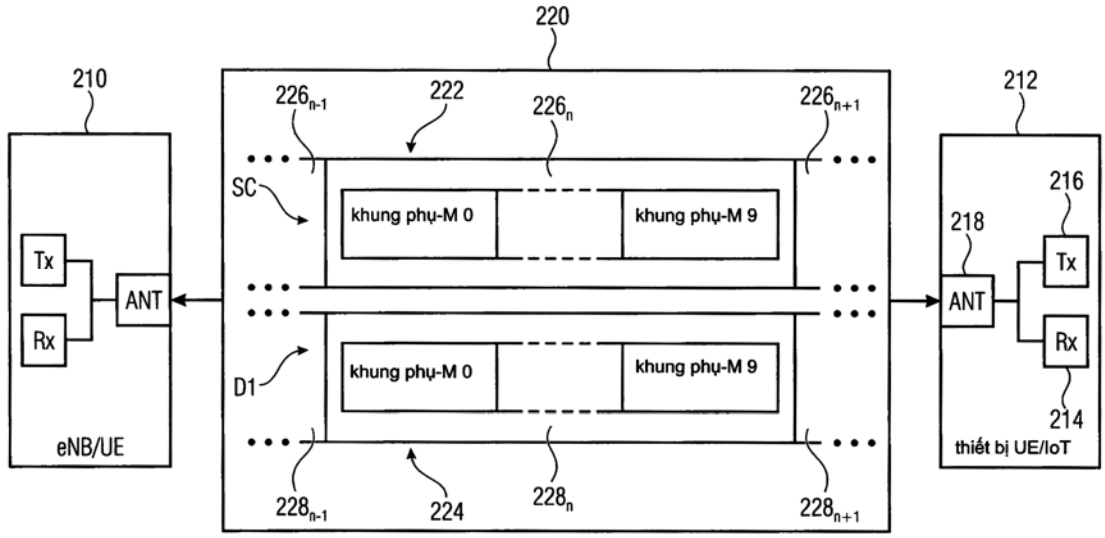

(11) **64155**
(21) 1-2019-02102 (51)[19] **G10L 19/00**
(22) 28.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/100617 28.09.2016 (87) WO2018/058379 A1 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Zhe (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU AUĐIO ĐA KÊNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu auđio đa kênh, bộ mã hóa, bộ giải mã, và hệ thống mã hóa và giải mã và đề cập đến lĩnh vực công nghệ mã hóa và giải mã auđio, để khắc phục nhược điểm trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là tín hiệu auđio không thể được truyền một cách gián đoạn trong hệ thống truyền thông auđio đa kênh. Bộ mã hóa bao gồm bộ phận phát hiện tín hiệu và bộ phận mã hóa tín hiệu. Bộ phận mã hóa tín hiệu được tạo cấu hình để: khi bộ phận phát hiện tín hiệu phát hiện rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N bao gồm tín hiệu giọng nói, mã hóa tín hiệu được giảm mức khung thứ N; hoặc khi bộ phận phát hiện tín hiệu phát hiện rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N không bao gồm tín hiệu giọng nói: mã hóa tín hiệu được giảm mức khung thứ N nếu bộ phận phát hiện tín hiệu xác định rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N thỏa mãn điều kiện mã hóa khung auđio thiết đặt trước, hoặc bỏ qua việc mã hóa tín hiệu được giảm mức khung thứ N nếu bộ phận phát hiện tín hiệu xác định rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N không thỏa mãn điều kiện mã hóa khung auđio thiết đặt trước. Theo giải pháp kỹ thuật này, bởi vì việc mã hóa trên tín hiệu được giảm mức là gián đoạn, vấn đề trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là tín hiệu auđio không thể được truyền một cách gián đoạn được giải quyết.

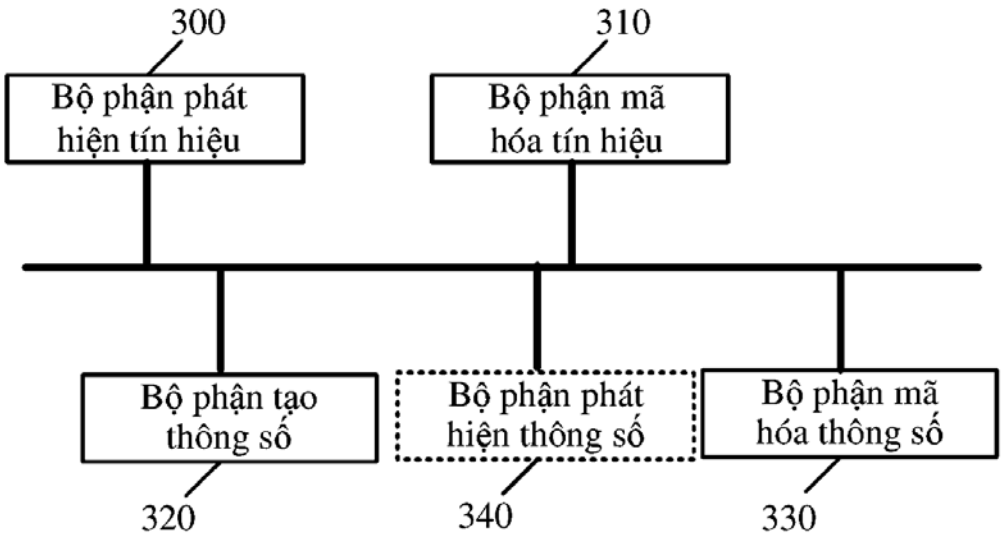

(11) **64156**
(21) 1-2019-02103 (51)[8] **H04B 7/0456**
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103711 27.09.2017 (87) WO2018/059448 A1 05.04.2018
(30) 201610868048.3 28.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIANG, Jinyao (CN), WANG, Ting (CN), LI, Yuanjie (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị mạng thứ nhất tạo cấu hình thông tin cấu hình công suất đối với mỗi trong số ít nhất hai nhóm ma trận tiền mã hóa, và gửi thông tin cấu hình công suất đến thiết bị mạng thứ hai. Thông tin cấu hình công suất được dùng để chỉ báo cấu hình công suất của nhóm ma trận tiền mã hóa tương ứng trong số ít nhất hai nhóm ma trận tiền mã hóa và ít nhất hai nhóm ma trận tiền mã hóa thuộc về cùng một tài nguyên được dùng để đo thông tin trạng thái kênh (CSI: Channel State Information). Khi thiết bị mạng thứ hai thực hiện đo CSI, các giá trị công suất khác nhau của các nhóm ma trận tiền mã hóa khác nhau có thể được xem xét, nhờ đó tăng độ chính xác của phép đo CSI.

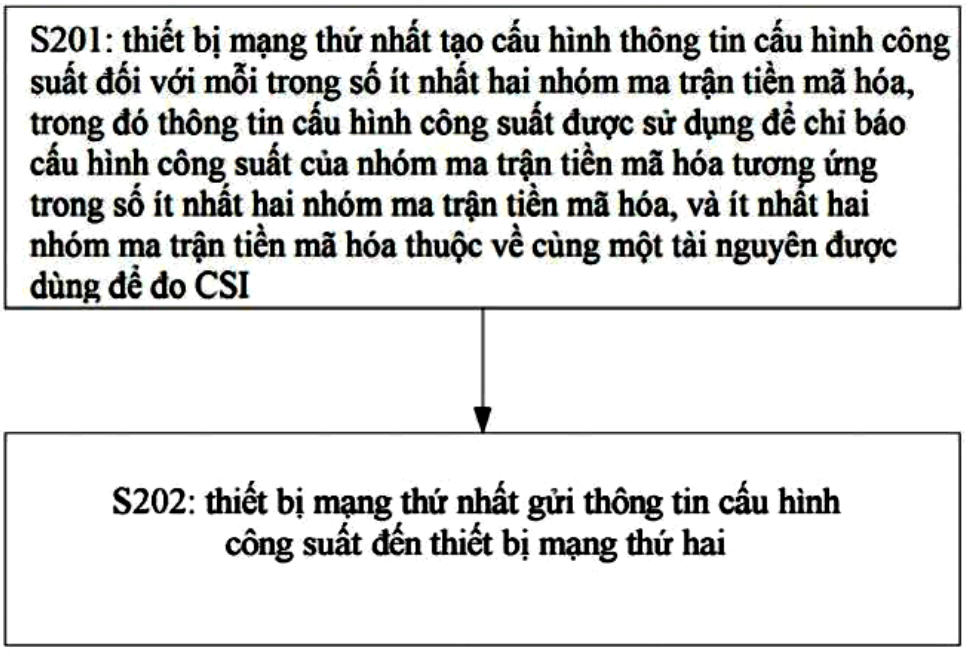

(11) **64157**
(21) 1-2019-02104 (51)[19] **H04W 48/08**
(22) 30.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/104807 30.09.2017 (87) WO2018/059579 A1 05.04.2018
(30) 201610878407.3 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) GENG, Tingting (CN), ZENG, Qinghai (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN THÔNG TIN HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN HỆ THỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận thông tin hệ thống, phương pháp truyền thông tin hệ thống, thiết bị đầu cuối truyền thông và thiết bị mạng. Thiết bị đầu cuối thu thông tin chỉ báo cấu hình được truyền bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo cấu hình có thông tin cấu hình phần mở đầu kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH - Random Access Channel) tương ứng với thông tin hệ thống đầu tiên; và thiết bị đầu cuối truyền thông báo yêu cầu đầu tiên dùng để thu nhận thông tin hệ thống đầu tiên, đến thiết bị mạng theo thông tin cấu hình phần mở đầu RACH tương ứng với thông tin hệ thống đầu tiên, để cho thông tin cấu hình phần mở đầu RACH được tái sử dụng trong thông báo yêu cầu đầu tiên, nhờ đó giảm đáng kể tài nguyên hệ thống được chiếm dụng bởi thông báo yêu cầu đầu tiên.

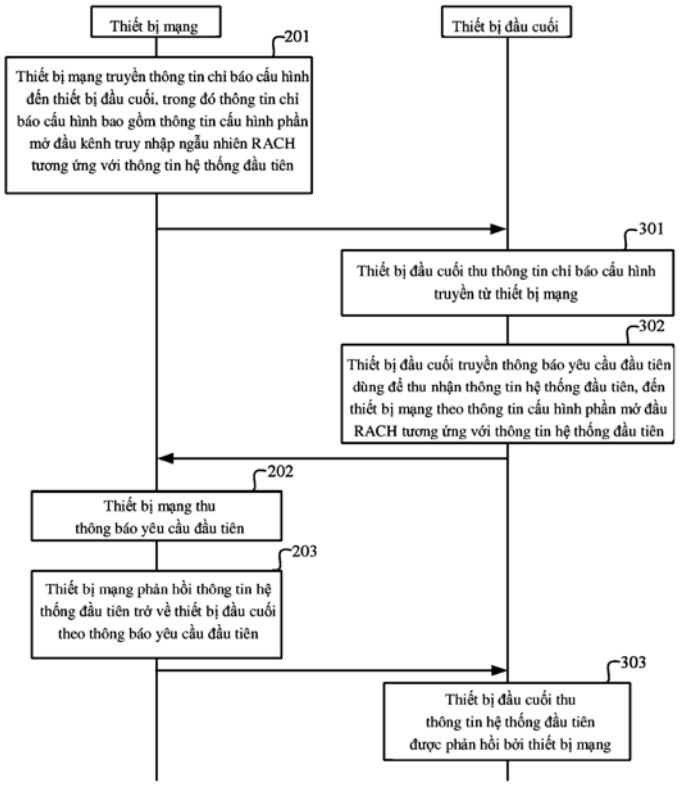

(11) **64158**
(21) 1-2019-02105 (51)[19] **H04W 72/04**
(22) 30.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/104835 30.09.2017 (87) WO2018/059583 05.04.2018
(30) 201610878906.2 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHENG, Yan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin, phương pháp thu thông tin, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và thiết bị gửi thông tin. Phương pháp gửi thông tin bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường xuống, trong đó thông tin điều khiển đường xuống bao gồm thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tài nguyên kênh điều khiển đường lên để mang thông tin điều khiển đường lên, tài nguyên kênh điều khiển đường lên thuộc về tập tài nguyên kênh điều khiển đường lên thứ nhất, và tập tài nguyên kênh điều khiển đường lên thứ nhất bao gồm ít nhất hai tài nguyên kênh điều khiển đường lên mà tương ứng với các số lượng khác nhau của các ký tự, hoặc bao gồm ít nhất hai tài nguyên kênh điều khiển đường lên mà tương ứng với các lượng khác nhau của các khối tài nguyên; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, dựa trên thông tin thứ nhất, tài nguyên kênh điều khiển đường lên để mang thông tin điều khiển đường lên; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường lên đến thiết bị mạng bằng cách sử dụng tài nguyên kênh điều khiển đường lên. Theo phương pháp gửi thông tin được đề xuất trong các phương án của sáng chế này, tính linh hoạt cấu hình của tài nguyên kênh điều khiển đường lên và việc sử dụng tài nguyên hệ thống được cải thiện.

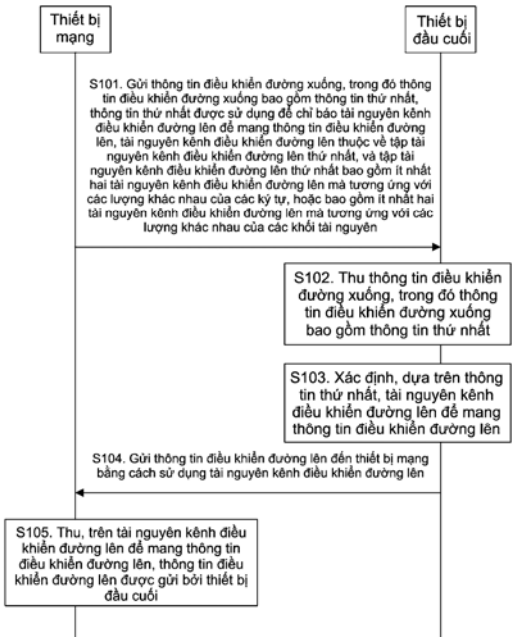

(11) **64159**
(21) 1-2019-02108 (51)[19] **H04W 36/00**
(22) 19.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/102205 19.09.2017 (87) WO2018/059269 05.04.2018
(30) 201610874215.5 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) DAI, Mingzeng (CN), ZENG, Qinghai (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG BẢN TIN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhận dạng bản tin. Phương pháp này bao gồm: nhận, bởi thiết bị người dùng (UE), bản tin tìm gọi được gửi bởi thiết bị truy nhập mạng; xác định, bởi UE, thực thể mạng lõi mà bản tin tìm gọi thuộc về các thực thể mạng lõi phục vụ UE; và thiết lập, bởi UE, kết nối dữ liệu đến thực thể mạng lõi mà bản tin tìm gọi thuộc về. Theo phương pháp và thiết bị nhận dạng bản tin được đề xuất trong các phương án của sáng chế, UE có thể kết nối với các thực thể mạng lõi khác nhau.

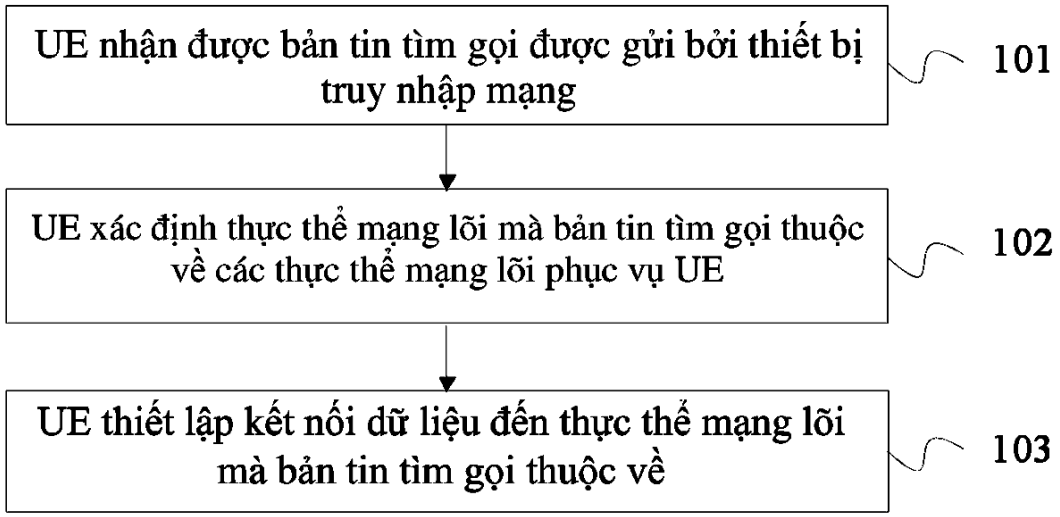

(11) **64160**
(21) 1-2019-02109 (51)[8] **H04W 48/16**
(22) 02.11.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/104369 02.11.2016 (87) WO2018/058737 05.04.2018
(30) 201610857120.2 27.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) JIA, Yanhong (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP KẾT NỐI DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập kết nối dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi bộ xử lý ứng dụng (AP), chỉ dẫn bật/tắt; gửi, bởi AP, chỉ dẫn tìm kiếm mạng đến bộ xử lý truyền thông (CP), nơi chỉ dẫn tìm kiếm được sử dụng để chỉ dẫn CP để tìm kiếm mạng; nhận, bởi AP, thông tin thay đổi trạng thái thẻ SIM và thông tin thay đổi trạng thái mạng được gửi bởi CP; và gửi, bởi AP, chỉ dẫn thiết lập kết nối dữ liệu dựa trên thông tin thay đổi trạng thái thẻ và thông tin thay đổi trạng thái mạng, trong đó chỉ dẫn thiết lập kết nối dữ liệu được sử dụng để chỉ dẫn CP thiết lập kết nối dữ liệu đến mạng tìm được. Trong các phương án của sáng chế, CP nhận chỉ dẫn tìm kiếm mạng trước và bắt đầu tìm kiếm mạng, do đó cải tiến thời gian mà tại đó gói chuyển đổi (PS) được đính kèm, và rút ngắn thời gian chờ đợi thiết lập dịch vụ dữ liệu bởi người dùng.

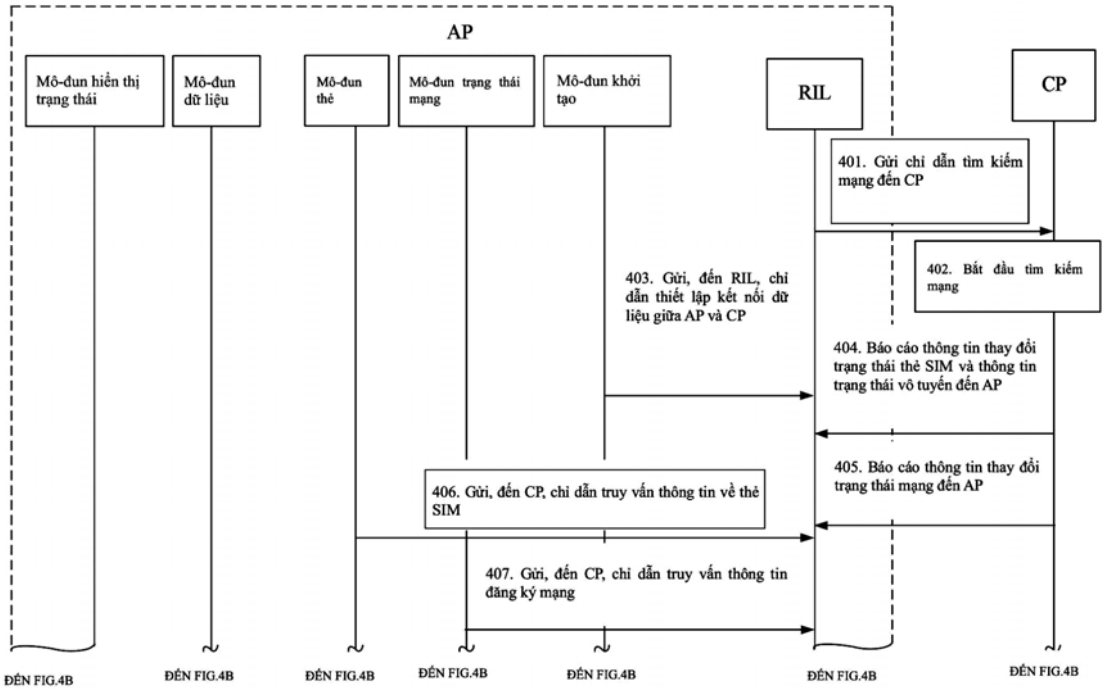

FIG. 4A

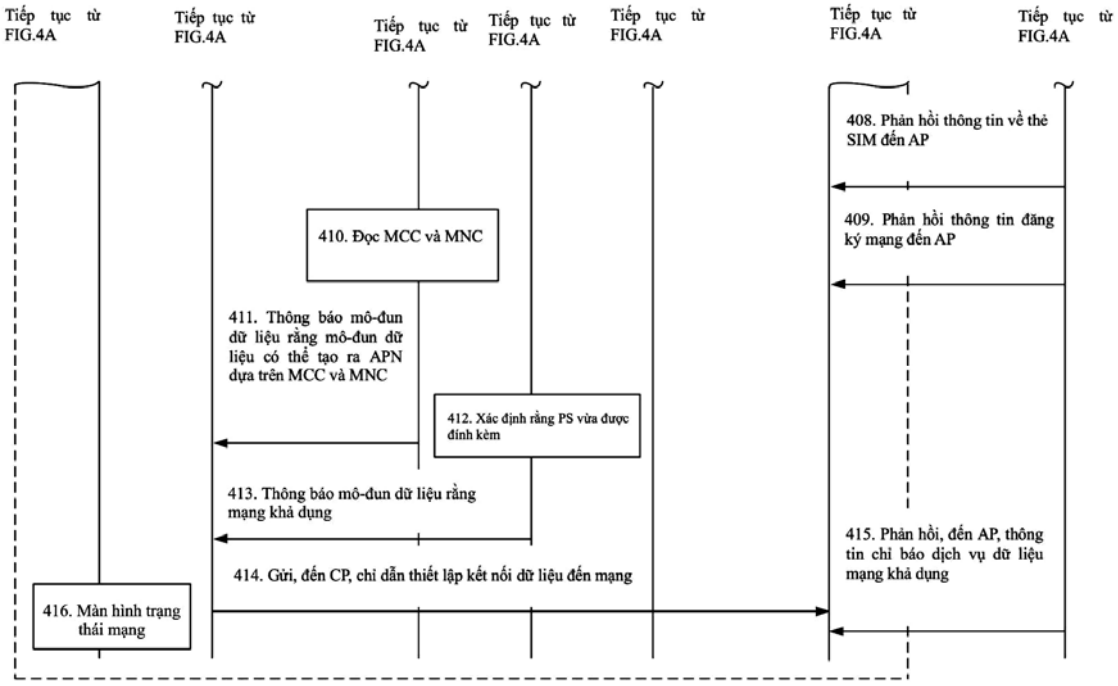
Tiếp tục từ FIG.4A
Tiếp tục từ FIG.4A
Tiếp tục từ FIG.4A
Tiếp tục từ FIG.4A
Tiếp tục từ FIG.4A
Tiếp tục từ FIG.4A
Tiếp tục từ FIG.4A
408. Phản hồi thông tin về thẻ SIM đến AP
409. Phản hồi thông tin đăng ký mạng đến AP
410. Đọc MCC và MNC
411. Thông báo mô-đun dữ liệu rằng mô-đun dữ liệu có thể tạo ra APN dựa trên MCC và MNC
412. Xác định rằng PS vừa được đính kèm
413. Thông báo mô-đun dữ liệu rằng mạng khả dụng
414. Gửi, đến CP, chỉ dẫn thiết lập kết nối dữ liệu đến mạng
415. Phản hồi, đến AP, thông tin chỉ báo dịch vụ dữ liệu mạng khả dụng
416. Màn hình trạng thái mạng

FIG. 4B

(11) **64161**
(21) 1-2019-02110
(22) 30.09.2016
(86) PCT/EP2016/001625 30.09.2016
(51)[19] **H04N 19/55**, 19/563, 19/597
(43) 25.06.2019
(87) WO2018/059654 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHAO, Zhijie (CN), SAUER, Johannes (DE), WIEN, Mathias (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO ĐƯỢC MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp mã hóa tín hiệu viđeo, thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu viđeo được mã hóa, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Đoạn của khung tham chiếu và vùng mở rộng được tạo ra từ đoạn khác được sử dụng cho mã hóa khung hiện thời bởi sự dự đoán liên đới.

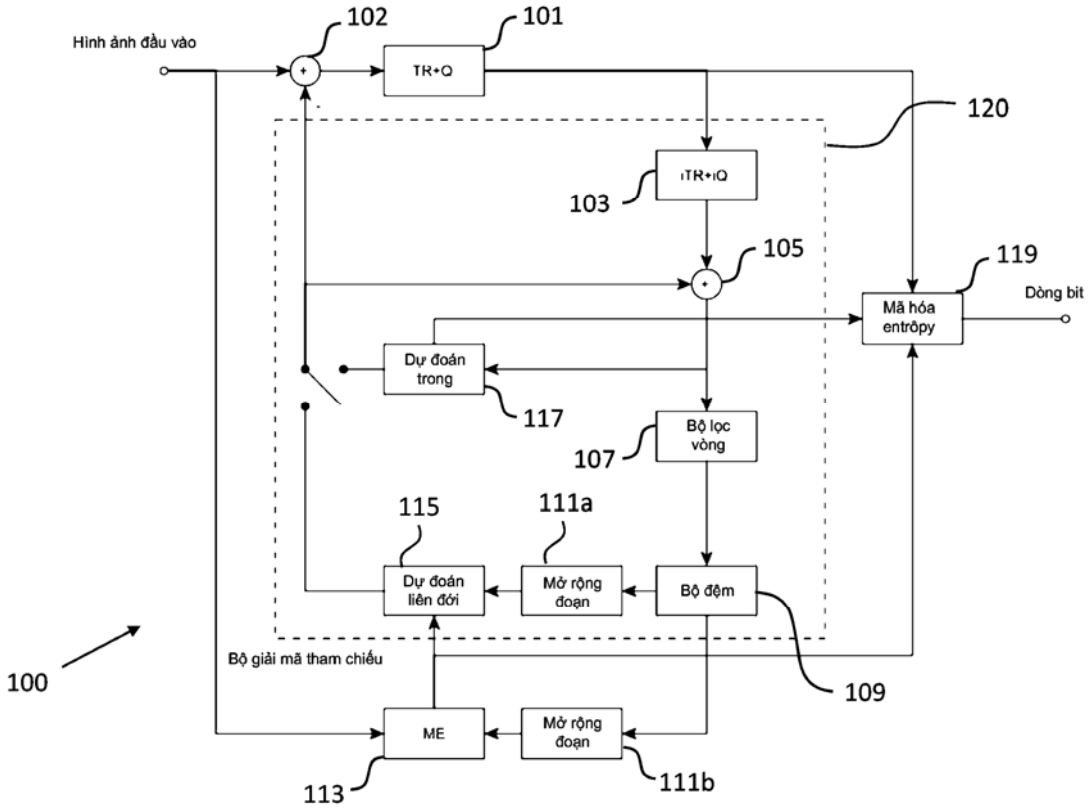

(11) **64162**
(21) 1-2019-02114 (51)[8] **H04B 7/0456**, 7/06
(22) 26.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010628 26.09.2017 (87) WO2018/056789 A1 29.03.2018
(30) 62/400,077 26.09.2016 US
62/401,961 30.09.2016 US
62/416,682 02.11.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
(72) PARK, Jonghyun (KR), KANG, Jiwon (KR), KIM, Kijun (KR), PARK, Haewook (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN/NHẬN ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và nhận đường lên trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị thực hiện phương pháp này. Cụ thể, phương pháp thực hiện truyền đường lên bởi thiết bị người dùng (UE) trong hệ thống truyền thông không dây có thể bao gồm các bước: nhận thông tin điều khiển đường xuống (DCI - downlink control information) bao gồm chỉ báo tài nguyên (SRI) tín hiệu tham chiếu lắng nghe (SRS) và chỉ báo tiền mã hóa từ trạm gốc; và truyền đường lên tới trạm gốc bằng cách áp dụng tiền mã hóa được chỉ báo bởi chỉ báo tiền mã hóa trên cổng ăngten của SRS được truyền trong tài nguyên SRS được lựa chọn bởi SRI.

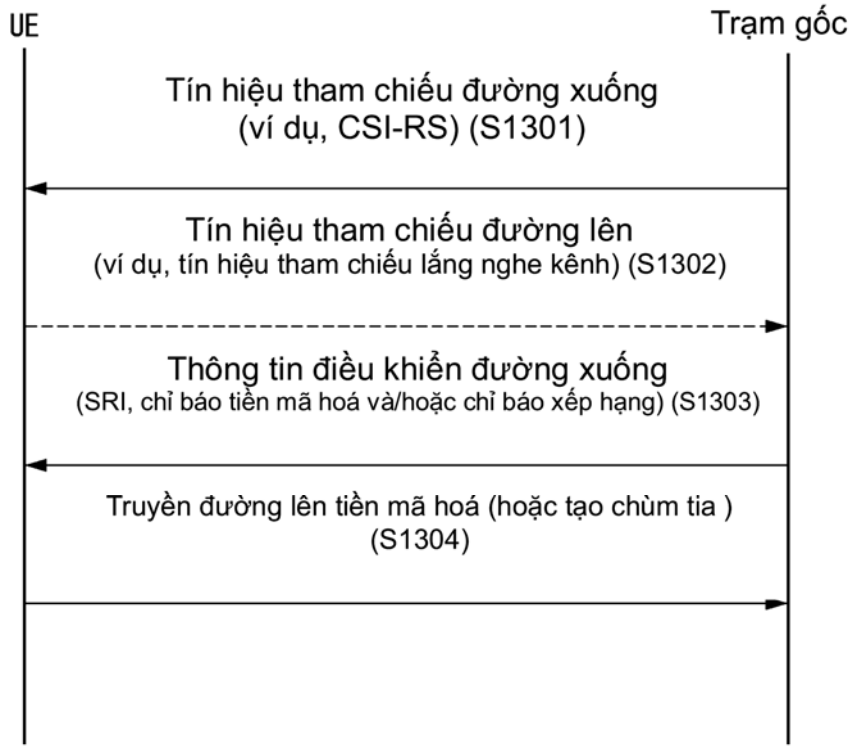

(11) **64163**
(21) 1-2019-02119 (51)[7] **A61H 5/00**, A61B 3/04
(22) 02.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/011094 02.10.2017 (87) WO2018/062979 05.04.2018
(30) 15/281,530 30.09.2016 US
PCT/KR2016/014739 15.12.2016 KR
(71) EDENLUX CORPORATION (KR)
#108, 10, Bulmosan-ro, 10beon-gil, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51542, Korea
(72) PARK, Sung-yong (KR), NHO, Kyung-hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) THIẾT BỊ TẬP LUYỆN THỊ LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN THỊ LỰC
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tập luyện thị lực có hiệu quả tập luyện cao cho cơ mi và phương pháp cải thiện thị lực. Theo một ví dụ, thiết bị tập luyện thị lực bao gồm vỏ có ít nhất một khối thị kính tương ứng với mắt của người sử dụng, màn hình hiển thị hình ảnh đích nằm phía trước trục cố định của người sử dụng này, thấu kính được bố trí giữa khối thị kính này và màn hình này, khối di chuyển được có khả năng di chuyển ít nhất một trong số màn hình này và thấu kính này dọc theo trục cố định này, và khối điều khiển xác lập ít nhất một phạm vi tập luyện trong phạm vi di chuyển được của màn hình này và thấu kính này và điều khiển khối di chuyển được này để cho ít nhất một trong số màn hình này và thấu kính này được di chuyển trong phạm vi tập luyện này.

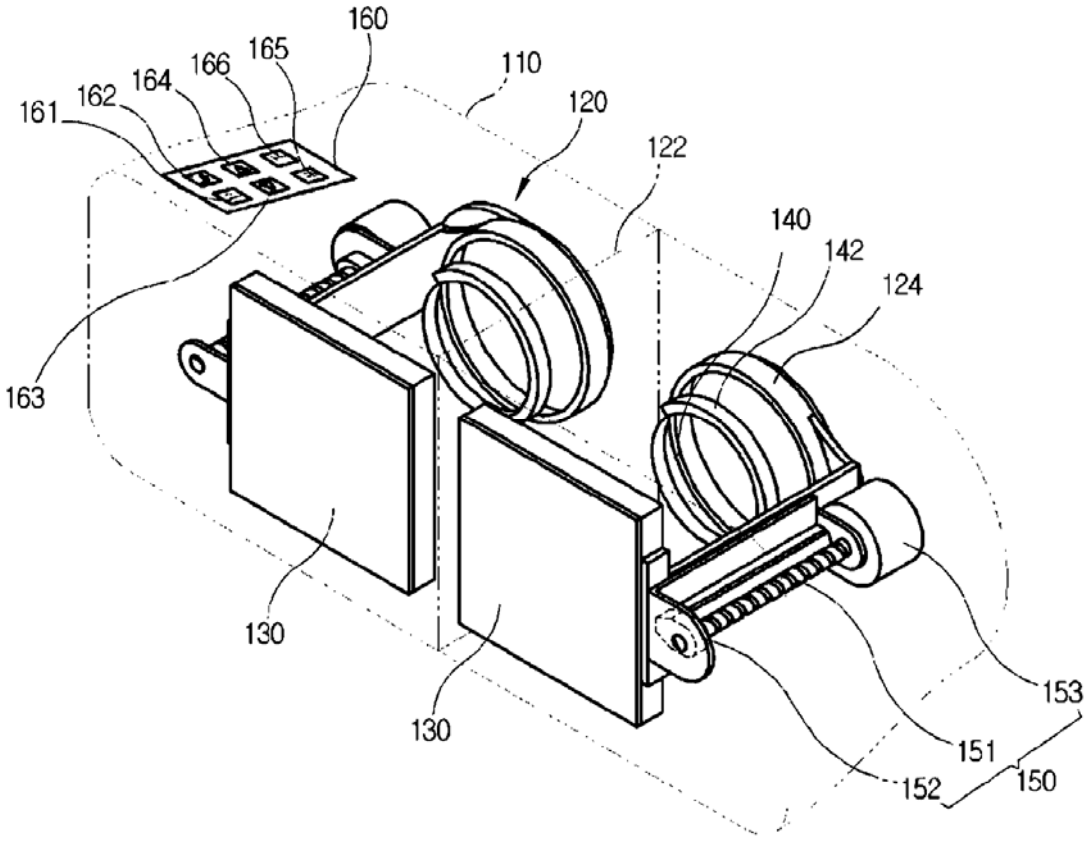

(11) **64164**
(21) 1-2019-02136 (51)[7] **H04L 5/00**
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/056044 29.09.2017 (87) WO2018/060971 05.04.2018
(30) 62/403,035 30.09.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) GRANT, Stephen (US), FRENNE, Mattias (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) NÚT MẠNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRONG CÁC THIẾT BỊ NÀY ĐỂ TẠO KẾT CẤU CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị không dây và nút mạng để tạo kết cấu và sử dụng CSI-RS. Theo một phương án, phương pháp bao gồm bước truyền đến thiết bị không dây sự chỉ thị của các tài nguyên CSI-RS (channel state infurmation reference signals - các tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh), sự chỉ thị chỉ thị một hoặc nhiều hơn một tài nguyên CSI-RS trong nhiều tài nguyên CSI-RS được tạo kết cấu mà được tạo kết cấu để được sử dụng bởi thiết bị không dây để báo hiệu CSI.

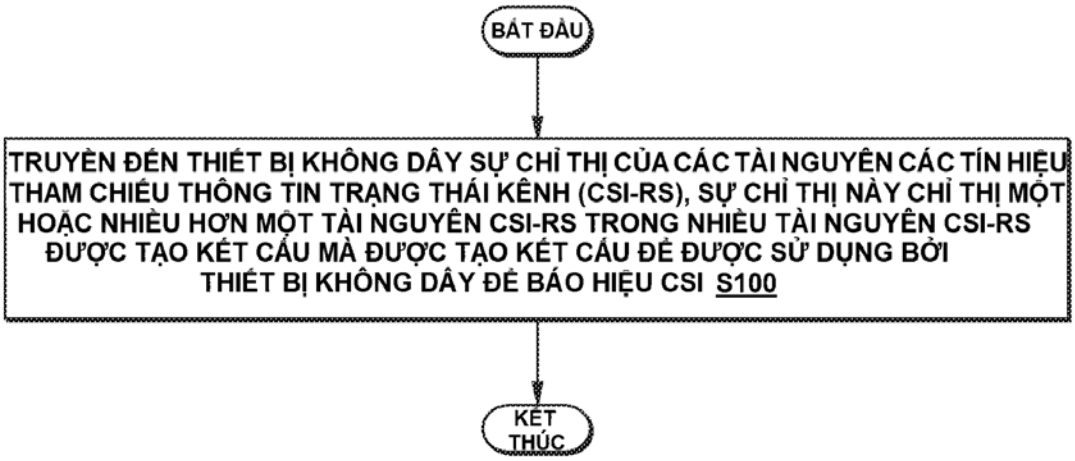

(11) **64165**
(21) 1-2019-02137 (51)[7] **H04L 29/08**
(22) 22.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/102886 22.09.2017 (87) WO2018/059315 05.04.2018
(30) 201610875370.9 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) ZHANG, Depin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CÁC VÙNG CẦN QUAN TÂM DỰA TRÊN DỮ LIỆU VỀ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định vùng cần quan tâm dựa trên dữ liệu về vị trí địa lý. Phương pháp này bao gồm các bước: chia thành lưới đối với vùng trên ban đồ cần được xử lý; đối với mỗi khối trong vùng đã được chia thành lưới, thì đếm giá trị khối trong một khoảng thời gian được thiết đặt trước, giá trị khối này là lượng người dùng báo cáo dữ liệu về vị trí địa lý ở khối tương ứng; chọn các giá trị khối lớn hơn ngưỡng được thiết đặt trước từ các giá trị khối được đếm; xác định các điểm neo theo các khối tương ứng với các giá trị khối được chọn; tính toán, theo các điểm neo này và dựa trên thuật toán được thiết đặt trước, đường cong bao quanh tất cả trong số các điểm neo này; và xác định vùng trong đường cong này dưới dạng vùng cần quan tâm. Bằng cách áp dụng các phương án của sáng chế, thì các vùng cần quan tâm sẽ được xác định nhờ sử dụng dữ liệu về vị trí địa lý mà những người dùng báo cáo, để tránh vấn đề hiệu quả thấp và chi phí cao do việc phân ranh giới các vùng cần quan tâm theo cách thủ công, nhờ đó cải thiện hiệu quả và giảm chi phí cho việc xác định các vùng cần quan tâm.

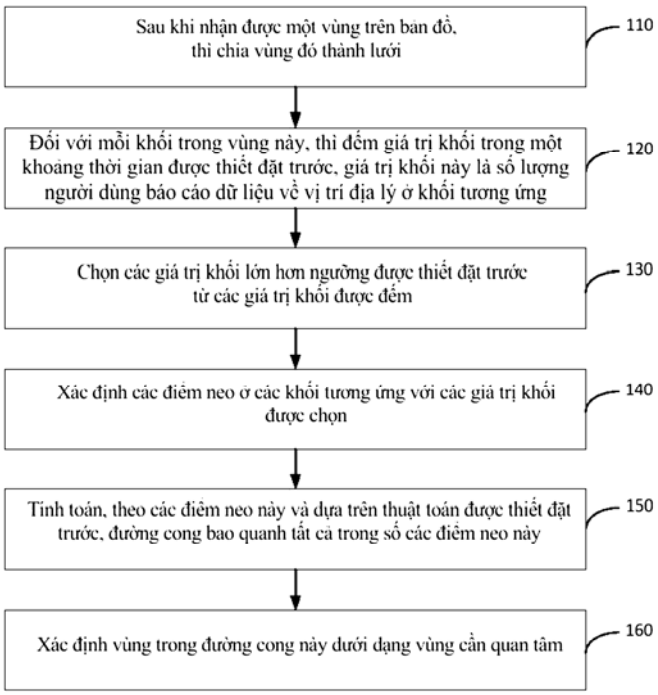

(11) **64166**
(21) 1-2019-02142 (51)[7] **C07C 237/26**, C07D 221/18, 471/04, 207/08, 295/155, A61K 31/437, A61P 31/04
(62) 1-2015-01040
(22) 30.08.2013 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2013/057690 30.08.2013 (87) WO2014/036502 06.03.2014
(30) 61/695,947 31.08.2012 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2013
(71) TETRAPHASE PHARMACEUTICALS, INC. (US)
480 Arsenal Street, Suite 110, Watertown, MA 02472, United States of America
(72) XIAO, Xiao-Yi (US), CLARK, Roger, B. (US), HUNT, Diana, Katharine (US), SUN, Cuixiang (CN), RONN, Magnus (US), ZHANG, Wu-Yan (US), HE, Minsheng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT TETRAXYCLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu trúc (I):

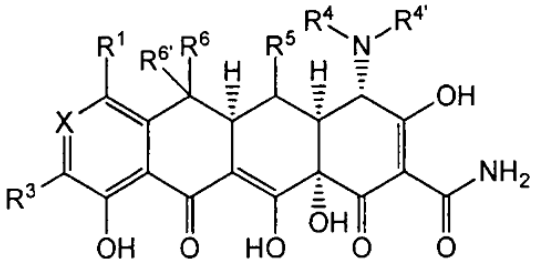

(I),

hoặc muối dược dụng của hợp chất này. Các tham số của công thức cấu trúc (I) được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức cấu trúc (I), hoặc muối dược dụng của hợp chất này. Các hợp chất và các dược phẩm này là hữu hiệu để điều trị và phòng ngừa nhiễm trùng hoặc sự hình thành khuẩn lạc.

(11) **64167**
(21) 1-2019-02148 (51)[8] **H04L 1/00**, 1/18
(22) 30.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/105045 30.09.2017 (87) WO2018/059591 A1 05.04.2018
(30) 201610879125.5 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GUAN, Lei (CN), MA, Sha (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng truy nhập vô tuyến, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền dữ liệu theo phương án của sáng chế bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển và thông tin chỉ báo của khối mã hóa bị ảnh hưởng được truyền bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến, trong đó thông tin điều khiển được sử dụng bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến để lập lịch ít nhất một khối truyền tải của thiết bị đầu cuối, mỗi trong số ít nhất một khối truyền tải bao gồm ít nhất một khối mã hóa, và khối mã hóa bị ảnh hưởng là ít nhất một khối mã hóa trong ít nhất một khối truyền tải; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, khối mã hóa bị ảnh hưởng dựa trên thông tin chỉ báo của khối mã hóa bị ảnh hưởng; và thu, bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một khối truyền tải dựa trên thông tin điều khiển và khối mã hóa bị ảnh hưởng được xác định.

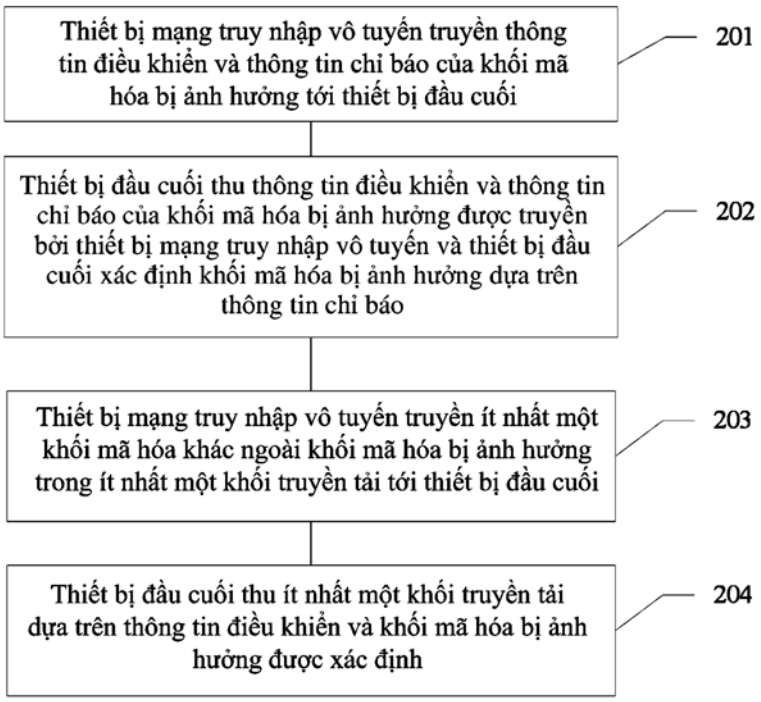

(11) **64168**
(21) 1-2019-02149 (51)[8] **H04N 19/577**, 19/61
(22) 30.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/101289 30.09.2016 (87) WO2018/058622 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Xu (CN), AN, Jicheng (CN), ZHENG, Jianhua (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH NHỜ DỰ BÁO LIÊN ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh nhờ dự báo liên ảnh. Trong đó phương pháp giải mã bao gồm các bước: xác định thông tin chuyển động dự báo của khối giải mã thứ nhất; thực hiện dự báo hai chiều trên khối giải mã thứ nhất dựa vào thông tin chuyển động dự báo để nhận được khối dự báo giải mã thứ nhất; thực hiện tìm kiếm chuyển động về độ chính xác thứ nhất trên khối ảnh tham chiếu dự báo để nhận được ít nhất một khối dự báo giải mã thứ hai, trong đó vị trí tìm kiếm của tìm kiếm chuyển động được xác định nhờ sử dụng ký hiệu dự báo vectơ chuyển động và độ chính xác thứ nhất; tính toán sai lệch giữa khối dự báo giải mã thứ nhất và mỗi khối dự báo giải mã thứ hai để nhận được ký hiệu dự báo vectơ chuyển động đích của khối giải mã thứ nhất; và cập nhật ký hiệu dự báo vectơ chuyển động đích qua việc tìm kiếm chuyển động. Do đó, độ chính xác chuyển động của dự báo liên ảnh được nâng cao.

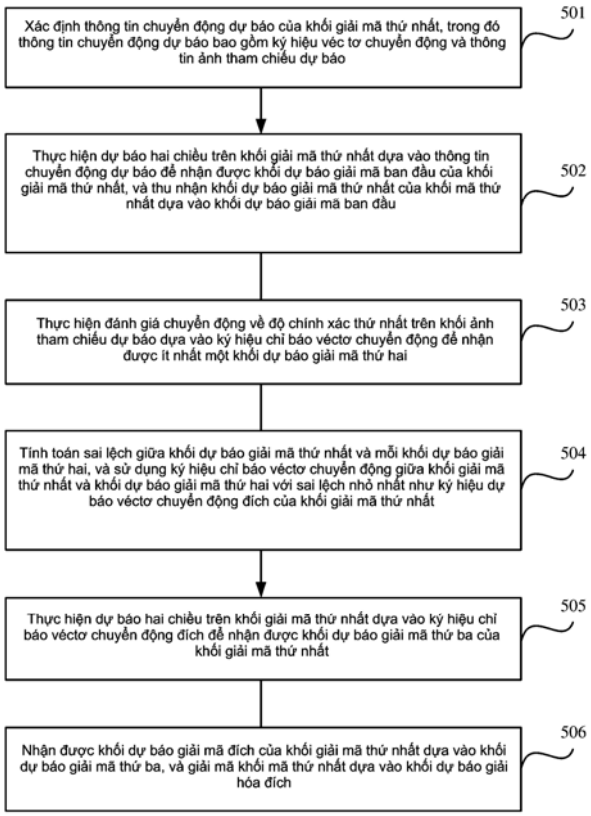

(11) **64169**
(21) 1-2019-02150 (51)[19] **H04W 72/04**, H04L 5/00
(22) 12.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/101406 12.09.2017 (87) WO2018/059228 05.04.2018
(30) 201610874921.X 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) TANG, Hao (CN), LI, Zhongfeng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin điều khiển đường lên, phương pháp thu thông tin điều khiển đường lên, thiết bị người dùng và thiết bị mạng, để cải thiện vùng phủ, đối với kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH), của khung con trong hệ thống thế hệ thứ năm (5G). Phương pháp gửi thông tin điều khiển đường lên bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị người dùng, thông tin điều khiển đường lên; và ánh xạ, bởi thiết bị người dùng, thông tin điều khiển đường lên tới ít nhất hai đơn vị thời gian truyền, để gửi thông tin điều khiển đường lên tới thiết bị mạng.

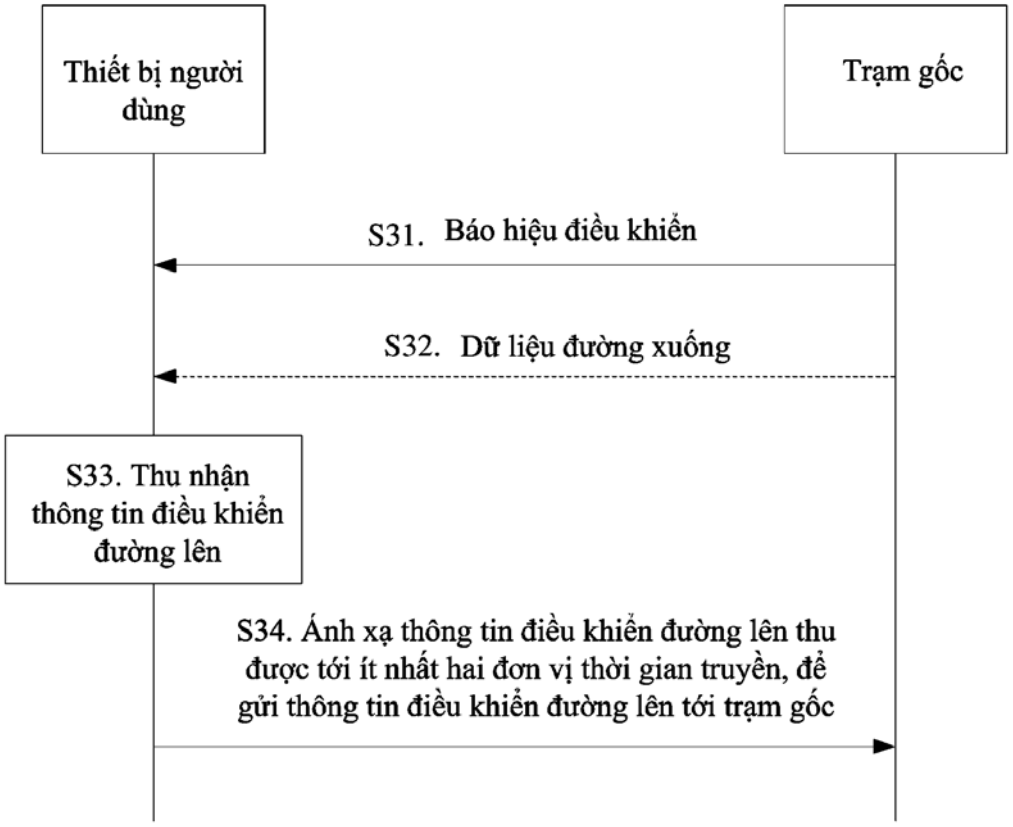

(11) **64170**
(21) 1-2019-02152 (51)[19] **H04N 13/04**
(22) 30.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/101374 30.09.2016 (87) WO2018/058673 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) DANG, Maochang (CN), LI, Yi (CN), WANG, Guanglin (CN), FU, Yuxiang (CN), DU, Mingliang (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ BA CHIỀU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị ba chiều (3D), thiết bị đầu cuối người dùng và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: phát hiện, bởi thiết bị đầu cuối người dùng, góc nhìn của người dùng đối với màn hình hiển thị; xác định, bởi thiết bị đầu cuối người dùng, góc chiếu 3D dựa vào góc nhìn; và thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối người dùng dựa vào góc chiếu 3D, hiển thị 3D đối với nội dung cần được hiển thị. Có thể thấy rằng nhờ thực hiện các phương án thực hiện sáng chế, thiết bị đầu cuối người dùng có thể hiển thị các hình ảnh của các góc chiếu 3D khác nhau khi góc nhìn của người dùng thay đổi, sao cho hiệu quả hiển thị 3D có thể trở nên sống động hơn, nhờ đó cải thiện hiệu quả hiển thị 3D.

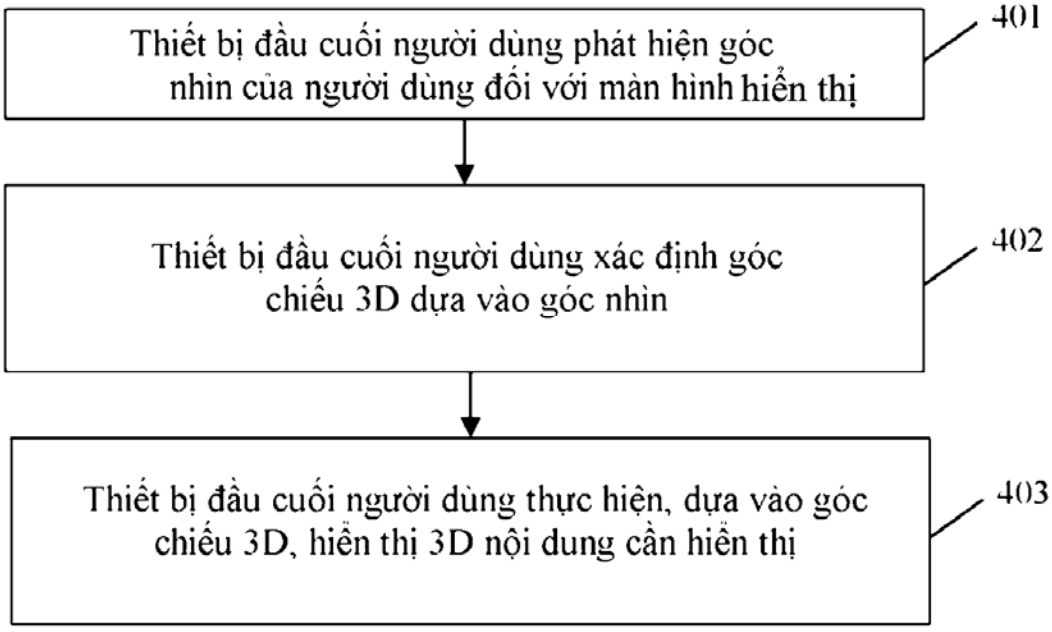

(11) **64171**
(21) 1-2019-02154 (51)[19] **H04W 72/12**, 72/04
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/035388 29.09.2017 (87) WO2018/062458 A1 05.04.2018
(30) 2016-192024 29.09.2016 JP
(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(72) HARADA, Hiroki (JP), TAKEDA, Kazuki (JP), NAGATA, Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RAĐIO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng, trong đó thiết bị người dùng này giám sát kênh điều khiển đường xuống (Downlink - DL) và thu thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI), và thiết bị đầu cuối người dùng này có bộ phận thu mà thu thông tin khoảng thời gian, mà thể hiện khoảng thời gian để giám sát kênh điều khiển đường xuống (DL), và bộ phận điều khiển mà điều khiển việc giám sát của kênh điều khiển đường xuống (DL) dựa trên thông tin khoảng thời gian này. Sáng chế được tạo ra nhằm mục đích để các kênh điều khiển đường xuống (DL) được giám sát một cách hợp lý ngay cả khi đơn vị lập lịch theo chiều thời gian được điều khiển.

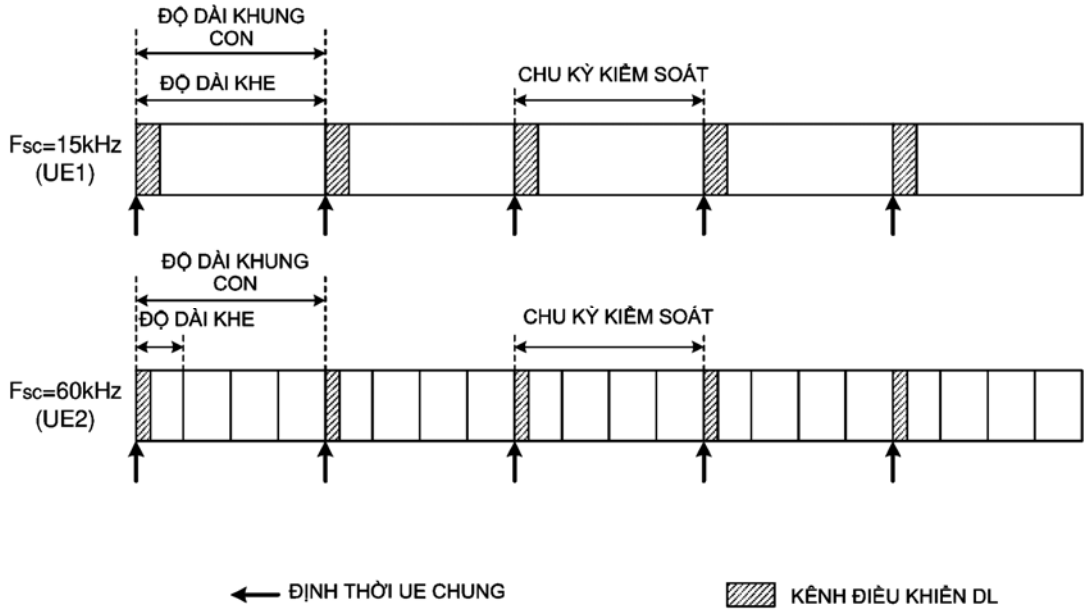

(11) **64172**
(21) 1-2019-02156 (51)[8] **H04J 99/00**
(22) 30.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/101084 30.09.2016 (87) WO2018/058528 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) XIE, Xinqian (CN), GUO, Zhiheng (CN), CHENG, Xingqing (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG BÁO, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG BÁO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông báo, thiết bị xử lý thông báo và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định kiểu truyền của thông tin cần được truyền đến thiết bị đầu cuối và tham số truyền tương ứng với kiểu truyền; và truyền, đến thiết bị đầu cuối, thông báo khai báo mang trường chỉ báo, trong đó trường chỉ báo được dùng để chỉ báo kiểu truyền và tham số truyền, để cho thiết bị đầu cuối thu dữ liệu dựa vào kiểu truyền và tham số truyền; và ít nhất một trạng thái của trường chỉ báo chỉ ra rằng kiểu truyền là kiểu truyền xếp chồng nhiều người dùng thứ nhất, ít nhất một trạng thái của trường chỉ báo chỉ ra rằng kiểu truyền là kiểu truyền xếp chồng nhiều người dùng thứ ba. Dựa vào phương pháp và thiết bị xử lý thông báo được đề xuất trong các phương án của sáng chế, hiệu suất truyền của hệ thống có thể được gia tăng.

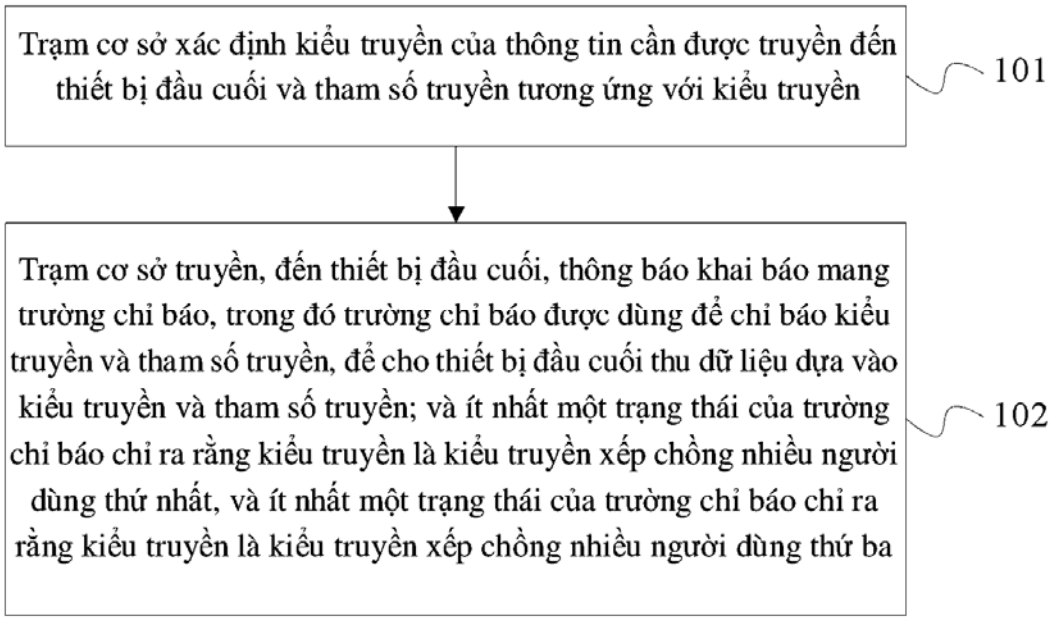

(11) **64173**
(21) 1-2019-02157 (51)[19] **H04W 24/08**, 28/02
(22) 22.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/102915 22.09.2017 (87) WO2018/059319 05.04.2018
(30) 201610859147.5 28.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GONG, Zhengwei (CN), ZHANG, Chi (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, NÚT TRUYỀN VÀ NÚT THU
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu, nút truyền và nút thu. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra, bởi nút truyền, tín hiệu thứ nhất; và gửi, bởi nút truyền, tín hiệu thứ nhất trên tài nguyên thứ nhất, mà ở đó công suất truyền của tín hiệu thứ nhất là khác không, tín hiệu thứ nhất được đặt chồng lên tín hiệu thứ ba được gửi trên tài nguyên thứ nhất, và tín hiệu thứ ba được sử dụng bởi nút thu để thu nhận công suất nhiễu thứ nhất, mà ở đó nút truyền không gửi tín hiệu trên tài nguyên thứ hai, có tín hiệu thứ tư trên tài nguyên thứ hai, tín hiệu thứ tư được sử dụng bởi nút thu để thu nhận công suất nhiễu thứ hai, và công suất nhiễu thứ nhất và công suất nhiễu thứ hai được sử dụng để thu nhận công suất nhiễu của nút truyền trên nút thu. Theo các phương án của sáng chế, nó giúp xác định chính xác công suất nhiễu của nút truyền trên nút thu mà không ảnh hưởng đến sự chiếm giữ tài nguyên của tài nguyên thứ nhất và tài nguyên thứ hai bởi thiết bị nút khác.

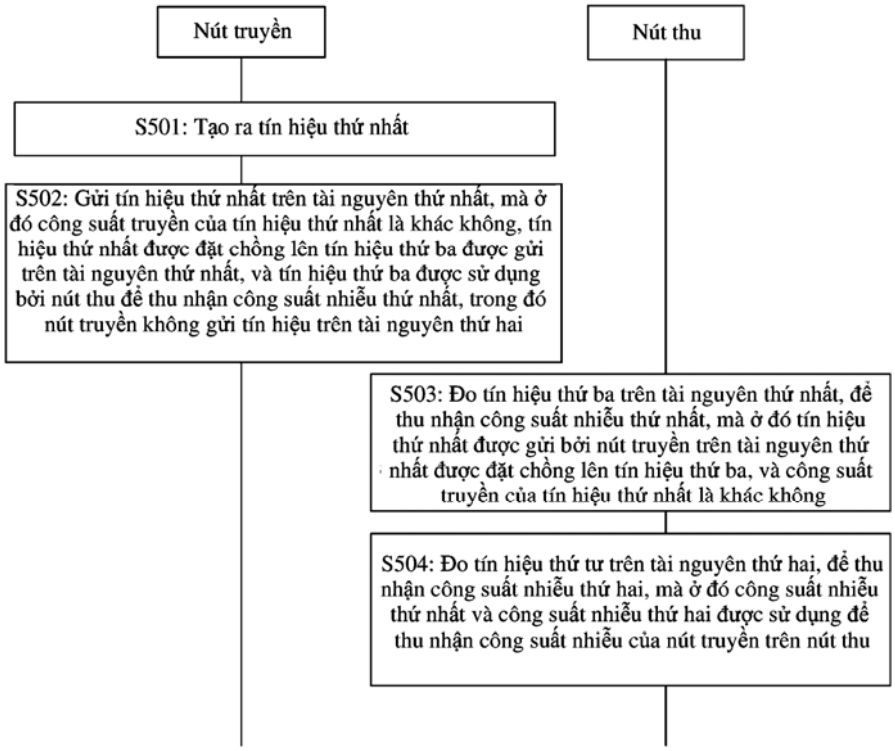

(11) **64174**
(21) 1-2019-02158 (51)[19] **H04W 24/08**
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103793 27.09.2017 (87) WO2018/059460 A1 05.04.2018
(30) 201610877942.7 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SUN, Wei (CN), GUO, Zhiheng (CN), XIE, Xinqian (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG NHIỄU GIỮA CÁC THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông, và đề cập đến phương pháp đo lường nhiễu giữa các thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, để xác định thiết bị đầu cuối khác mà gây nhiễu tới thiết bị đầu cuối, nhờ đó ngăn ngừa nhiễu. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất tới thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ dẫn thiết bị đầu cuối thứ nhất tạo ra chuỗi hoa tiêu dựa trên các tham số chuỗi và gửi chuỗi hoa tiêu trên tài nguyên thời gian-tần số, và thiết bị đầu cuối thứ nhất là thiết bị đầu cuối nằm trong vùng phủ sóng của thiết bị mạng thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ hai tới thiết bị mạng thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ dẫn thiết bị mạng thứ hai kích hoạt thiết bị đầu cuối thứ hai để: dò tìm chuỗi hoa tiêu trên tài nguyên thời gian-tần số dựa trên các tham số chuỗi, và xác định rằng thiết bị đầu cuối thứ nhất có phải là nguồn nhiễu của thiết bị đầu cuối thứ hai hay không, và thiết bị đầu cuối thứ hai là thiết bị đầu cuối nằm trong vùng phủ sóng của thiết bị mạng thứ hai.

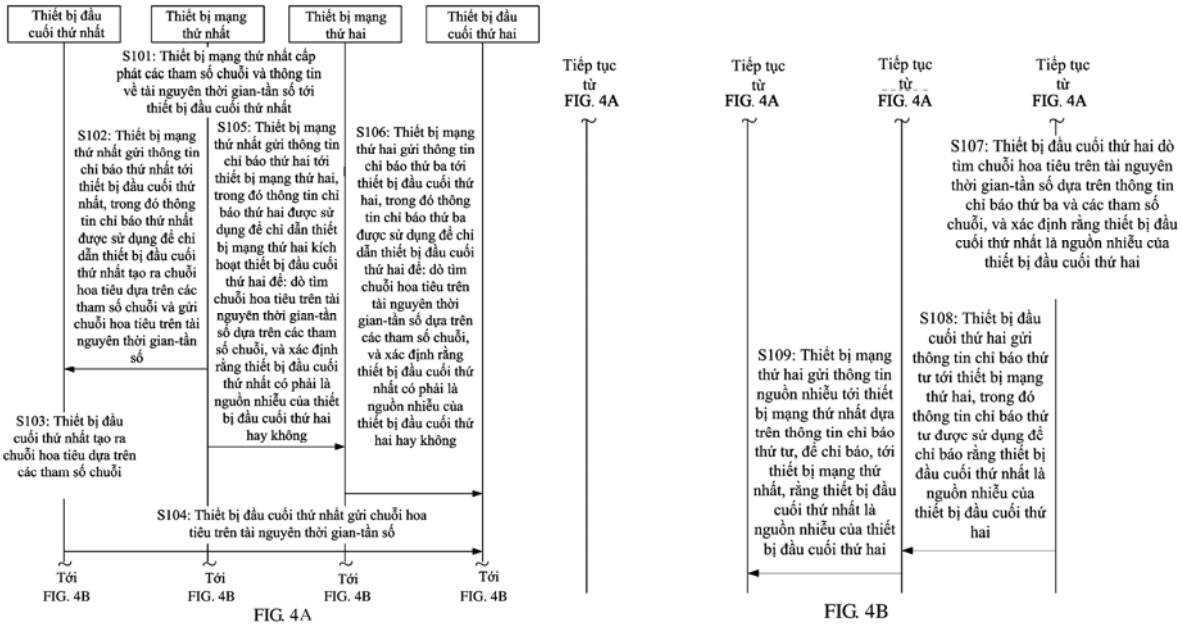

(11) **64175**
(21) 1-2019-02159 (51)[7] **A61K 31/538**, 45/06, A61P 1/16
(22) 26.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/034654 26.09.2017 (87) WO2018/062134 A1 05.04.2018
(30) 62/400200 27.09.2016 US
(71) MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan
(72) COOREMAN, Michael P. (US), KIKKAWA, Kohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH GAN NHIỄM MỠ KHÔNG DO RƯỢU
(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ngăn ngừa và điều trị bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (NAFLD) chứa hợp chất 1,4-benzoxazin làm hoạt chất, được biểu thị bằng công thức (I):

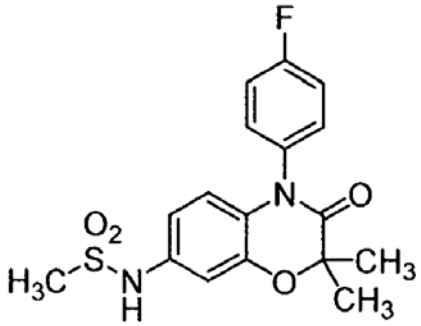

(I)

hoặc muối dược dụng của nó, và chất mang dược dụng.

(11) **64176**
(21) 1-2019-02162 (51)[7] **C11D 3/22**
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/074520 27.09.2017 (87) WO2018/060262 05.04.2018
(30) 62/400,752 28.09.2016 US
62/519,687 14.06.2017 US
(71) CP KELCO OY (FI)
Kuhnamontie 2 44100 Aanekoski, Finland
(72) KANNIAINEN, Marko (FI), HAKKARAINEN, Pirkko-Leena (FI), HANZEN, Andries (NL)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) POLYSACARIT, CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ CHẾ PHẨM TẨY RỬA ĐỂ GIẶT CHỨA POLYSACARIT

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm tẩy rửa được tạo ra mà bao gồm polysacarit được chọn từ thành phần carboxymetyl xenluloza, dẫn xuất của xenluloza dạng anion, hoặc các hỗn hợp của chúng và hệ chất hoạt động bề mặt, trong đó polysacarit có trọng lượng phân tử không lớn hơn từ khoảng 1.000 Dalton đến 80.000 Dalton. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm tẩy rửa để giặt bao gồm thành phần carboxymetyl xenluloza ở nồng độ từ khoảng 0,005% đến khoảng 10% theo trọng lượng của chế phẩm tẩy rửa và hệ chất hoạt động bề mặt ở nồng độ từ khoảng 0,01% đến khoảng 70% theo trọng lượng của chế phẩm tẩy rửa. Sáng chế cũng đề cập đến polysacarit được chọn từ nhóm gồm có thành phần carboxymetyl xenluloza, dẫn xuất của xenluloza dạng anion, và các hỗn hợp của chúng, trong chất tẩy rửa; trong đó polysacarit có trọng lượng phân tử trung bình khối không lớn hơn từ khoảng 1.000 Dalton đến 80.000 Dalton.

(11) **64177**
(21) 1-2019-02166 (51)[7] **G05F 1/70**, H02M 1/12, 1/42, 7/48
(22) 11.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/025280 11.07.2017 (87) WO2018/061403 05.04.2018
(30) 2016-192803 30.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
(72) KAWASHIMA Reiji (JP), FUJITA Takayuki (JP), KOUNO Masaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ LỌC TÍCH CỰC, THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất bộ lọc tích cực, máy điều hòa không khí và hệ thống điều hòa không khí. Nguồn dòng điện (30) có khả năng tạo ra dòng điện của phần bù thứ nhất (i1) để hoặc giảm dòng điện điều hòa trong máy điều hòa không khí (10) hoặc cải thiện hệ số công suất cơ sở trong máy điều hòa không khí (10) hoặc cả hai được đề xuất. Nếu mức vượt (res) của nguồn dòng điện (30) lớn hơn phần bù thứ hai (i2) để hoặc giảm dòng điện điều hòa trên đường tiếp nhận điện (61) của bảng phân phối điện (60) hoặc cải thiện hệ số công suất cơ sở trên đường tiếp nhận điện (61) của bảng phân phối điện (60) hoặc cả hai, thì dòng điện thu được qua việc xếp chồng dòng điện của phần bù thứ hai (i2) và dòng điện của phần bù thứ nhất (i1) được tạo ra trong nguồn dòng điện (30).

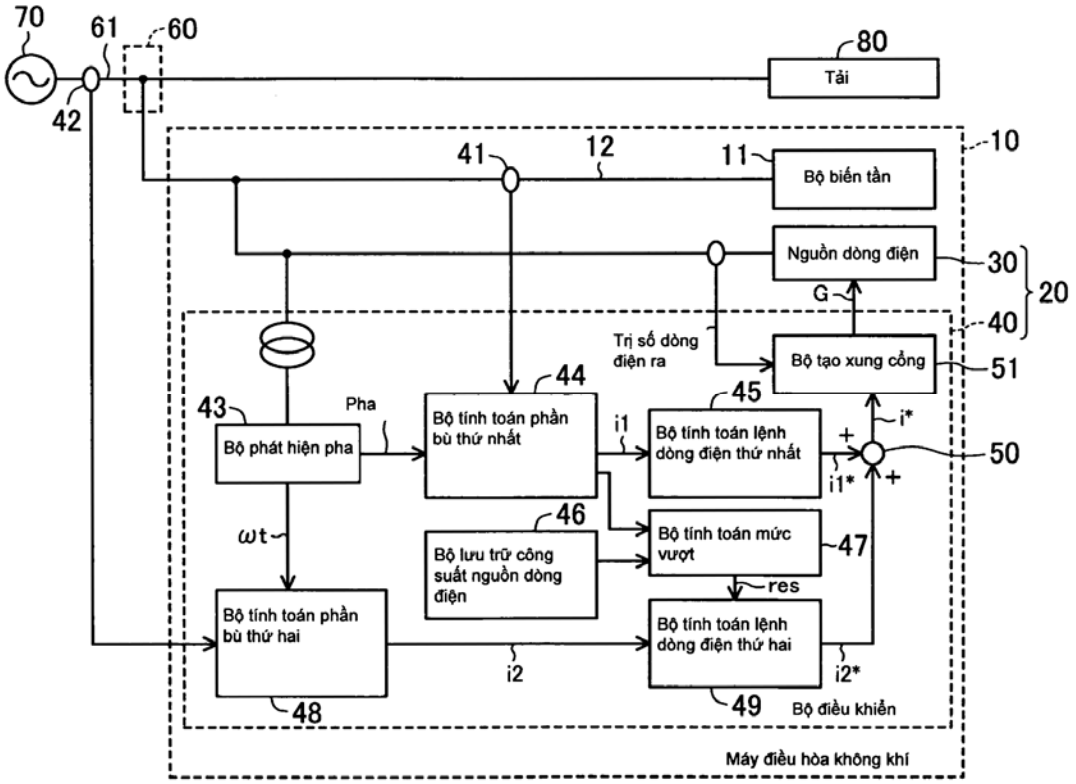

(11) **64178**
(21) 1-2019-02170 (51)[7] **C07C 45/78**
(22) 26.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thu Hương (VN), Lê Huyền Trâm (VN), Trần Thị Minh (VN), Nguyễn Văn Thông (VN), Nguyễn Tuấn Anh (VN), Nguyễn Hoàng Minh (VN), Trần Thượng Quảng (VN), Nguyễn Thị Minh Tú (VN), Nguyễn Tiến Đạt (VN), Trần Thu Hà (VN), Hà Mạnh Tuấn (VN), Nguyễn Thị Hiền (VN), Phạm Thị Hồng Phượng (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHIẾT TÁCH CÁC HỢP CHẤT PROANTHOCYANIDIN A2 VÀ 4-O-SULFO-BETA-D-GLUCOPYRANOSYL ABSCIAT TỪ VỎ QUẢ MĂNG CỤT GARCINIA MANGOSTANA L., CLUSIACEAE

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết tách hai hợp chất proanthocyanidin A2 có công thức (I) và 4-*O*-sulfo-*β*-D-glucopyranosyl absciat có công thức (II) từ vỏ quả măng cụt (Garcinia mamgostana L., Clusiaceae):

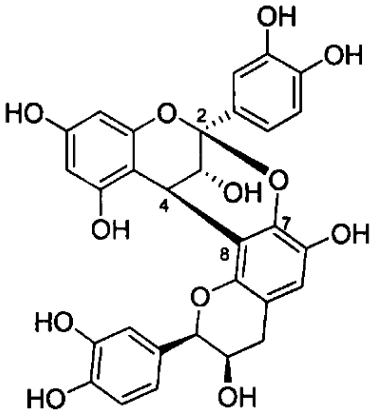

(I)

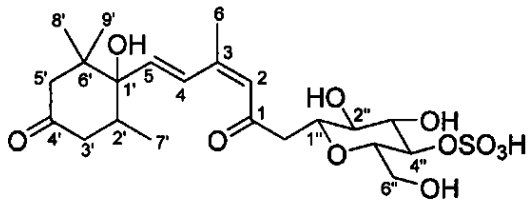

(II)

Phương pháp chiết tách theo sáng chế có sử dụng enzym Pectinex Ultra SP-L được cung cấp bởi hãng Novozyme (Đan Mạch) ở giai đoạn đầu của quá trình chiết mẫu vỏ quả măng cụt nên hiệu quả phân tách cao, cho phép phân lập được hai hợp chất proanthocyanidin A2 có công thức (I) và 4-*O*-sulfo-*β*-D-glucopyranosyl absciat có công thức (II) tinh khiết ra khỏi hỗn hợp gồm rất nhiều chất từ dịch chiết nước phân cực.

(11) **64179**
(21) 1-2019-02172
(51)[19] **F04D 29/28**, F01P 5/02, F04D 29/66
(22) 29.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/035424 29.09.2017
(87) WO2018/062468 05.04.2018
(30) 2016-194618 30.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) MATSUSHITA Koichiro (JP), FUJITA Hisayoshi (JP), TOMIOKA Yusuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUẠT LÀM MÁT CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG
(57) Sáng chế đề cập đến quạt làm mát (69) có cánh (75) được tạo ra trên mặt trước của thân quay (71), mà được lắp vào trục khuỷu (37) của động cơ đốt trong (36) và có các ống lót (73), mà chi tiết bắt chặt được gài vào trong đó, trong đó quạt làm mát (69) có các cánh thứ nhất (75a) có chiều dài ngắn hơn so với vòng tròn (81) nối các ống lót (73), và các cánh thứ hai (75b) có chiều dài dài hơn so với vòng tròn (81) nối các ống lót (73). Điều đó tạo ra quạt làm mát của động cơ đốt trong có khả năng bảo đảm thể tích không khí trong khi vẫn duy trì độ bền của quạt ly tâm mà không tăng tần số cộng hưởng.

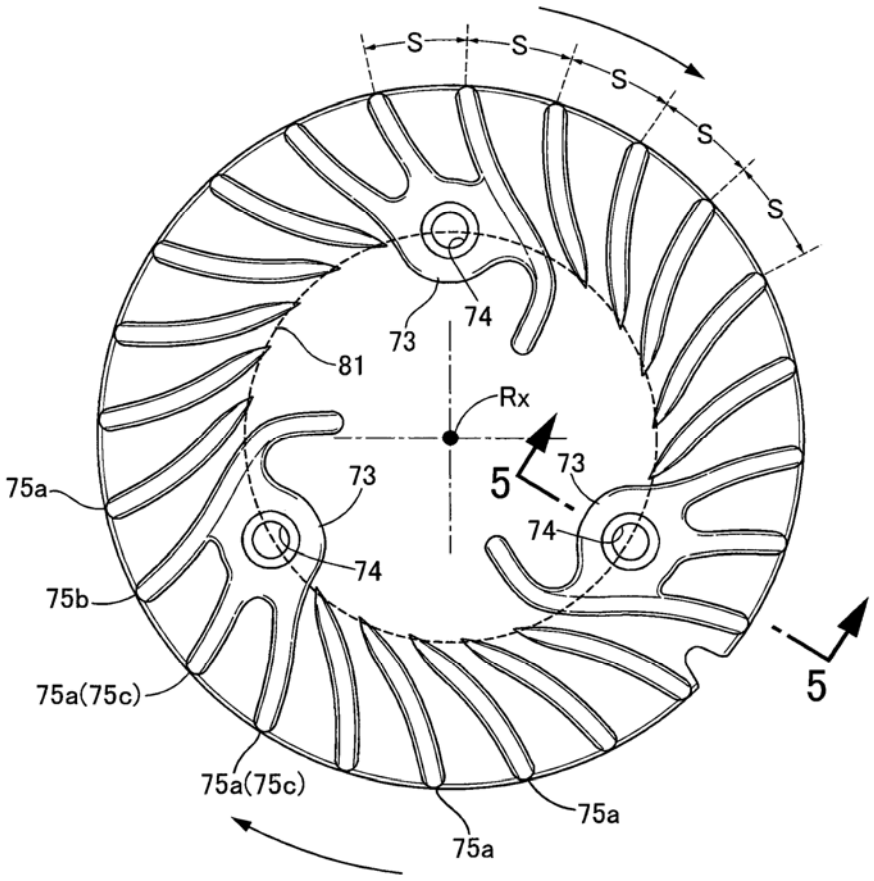

(11) **64180**
(21) 1-2019-02174 (51)[19] **H04W 74/08**
(22) 26.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103483 26.09.2017 (87) WO2018/059399 05.04.2018
(30) 201610877255.5 30.09.2016 CN
201710082216.0 15.02.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Kunpeng (CN), LI, Xueru (CN), QU, Bingyu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy nhập và thiết bị đầu cuối. Phương pháp gồm; xác định, bởi thiết bị đầu cuối ở thời điểm hiện tại, rằng điều kiện định trước đối với biệt lệ liên kết được thỏa mãn, và xác định rằng thời điểm hiện tại trong cửa sổ thời gian được tiền cấu hình: lựa chọn, bởi thiết bị đầu cuối, một tài nguyên truy nhập từ ít nhất hai tài nguyên truy nhập được tiền cấu hình làm tài nguyên truy nhập đích: và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu truy nhập đến trạm cơ sở bằng cách sử dụng tài nguyên thời gian - tần số trong tài nguyên truy nhập đích.

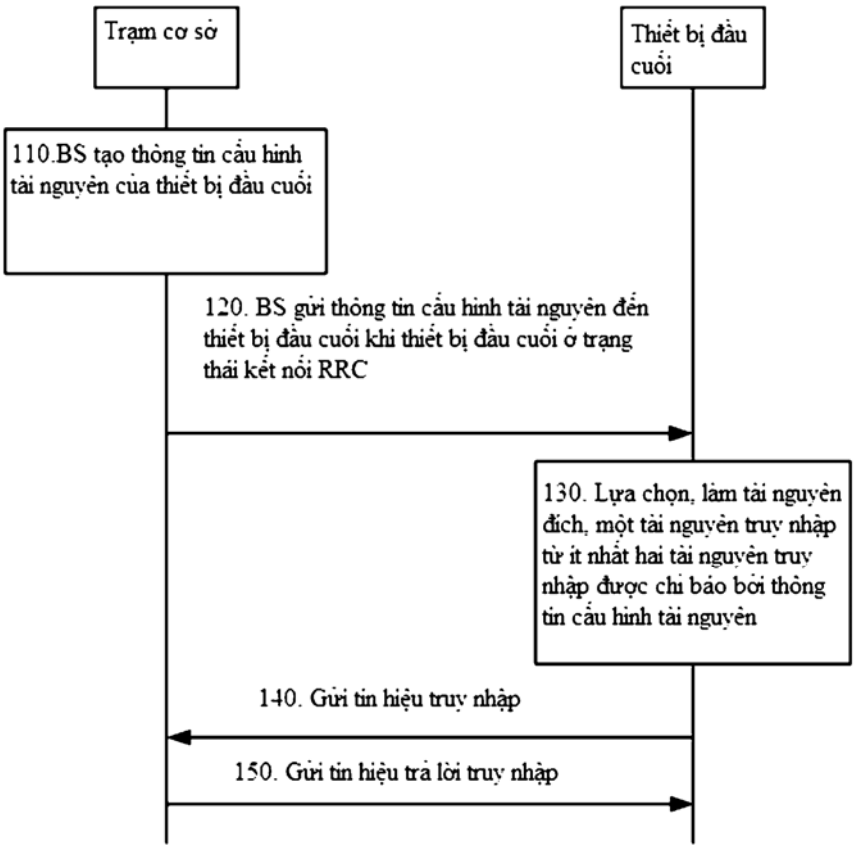

(11) **64181**
(21) 1-2019-02175 (51)[19] **H04L 25/02**, 1/00
(22) 30.09.2016 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2016/101362 30.09.2016 (87) WO2018/058670 05.04.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WU, Zuomin (CN), GUAN, Lei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền kênh điều khiển, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối, sao cho số lần thiết bị đầu cuối thực hiện dò mò mẫm khi thu thập kênh điều khiển có thể được giảm, và độ phức tạp dò mò mẫm cho thiết bị đầu cuối có thể được giảm. Phương pháp gồm: ánh xạ kênh điều khiển thứ nhất đến M TE (phần tử truyền) thứ nhất được đánh số liên tục, trong đó kênh điều khiển thứ nhất được sử dụng để lập lịch kênh dữ liệu, TE là khối nhỏ nhất được sử dụng để truyền kênh điều khiển, và $M \geq 1$; và gửi kênh điều khiển thứ nhất đến thiết bị đầu cuối.

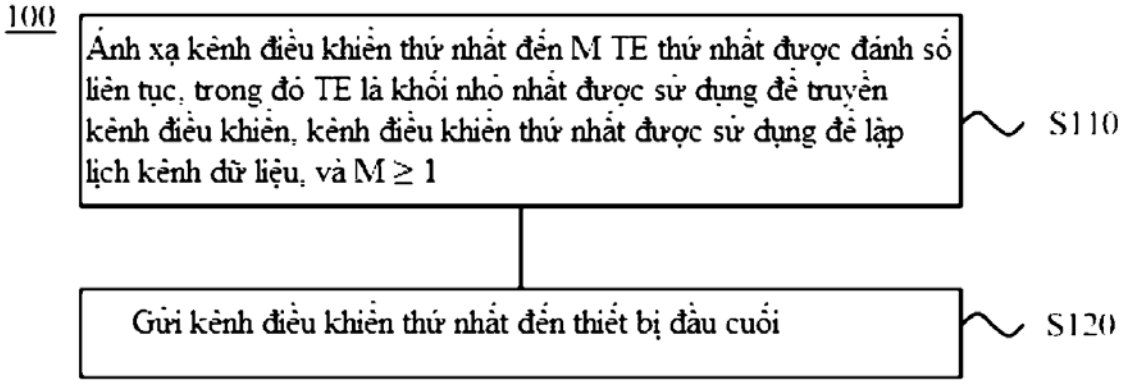

(11) **64182**
(21) 1-2019-02176 (51)[19] **H04W 4/00**
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/104549 29.09.2017 (87) WO2018/059557 05.04.2018
(30) 62/402,710 30.09.2016 US
62/443,152 06.01.2017 US
62/469,708 10.03.2017 US
15/718,394 28.09.2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) VRZIC, Sophie (CA), RAO, Jaya (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG XỬ LÝ, VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN SAO CHÉP GÓI VÀ VẬT LƯU TRỮ BỘ XỬ LÝ ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các hệ thống trong đó UE (user equipment - thiết bị người dùng) có thể thiết lập và duy trì kết nối dữ liệu với các nút truy nhập vô tuyến để tạo các liên kết dữ liệu dư thừa. Phương pháp thực hiện sao chép gói cũng như các phương pháp xác định khi nào kích hoạt hoặc giải kích hoạt sao chép gói cùng được bộc lộ.

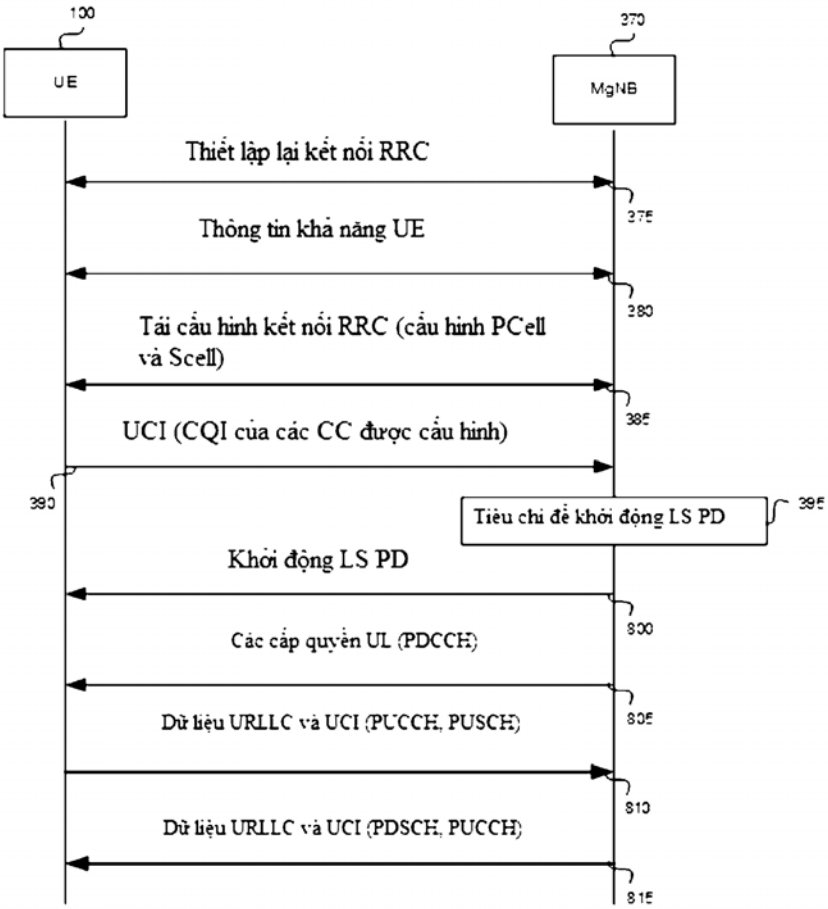

(11) **64183**
(21) 1-2019-02179 (51)[19] **G03G 15/08**, 21/16
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/036049 27.09.2017 (87) WO2018/062570 05.04.2018
(30) 2016-192720 30.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) KIMURA Takashi (JP), KOJIMA Hisayoshi (JP), KASHIIDE Yosuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỘP MỰC VÀ CƠ CẤU CẤP MỰC
(57) Mục đích của sáng chế là cải tiến kết cấu của hộp mực thông thường.
Sáng chế đề xuất hộp mực bao gồm phần chứa và chi tiết mở/đóng, phần chứa bao gồm phần chứa để chứa mực, và cửa xả. Chi tiết mở/đóng bao gồm phần đóng để đóng cửa xả, và phần tiếp nhận lực đóng. Chi tiết mở/đóng di chuyển được tương đối với phần chứa giữa vị trí đóng để làm cho phần đóng đóng cửa xả và vị trí mở để làm cho phần đóng mở cửa xả. Chi tiết mở/đóng bao gồm phần đầu dẫn và phần đầu kéo mà nằm ở các phía đầu ra và phía đầu vào của chi tiết mở/đóng tương đối với hướng đóng theo đó chi tiết mở/đóng di chuyển tới đóng cửa xả, lần lượt. Chi tiết mở/đóng kéo dài từ phần đầu dẫn tới phần đầu kéo trong phạm vi vượt quá 180° theo chu vi của phần chứa, khi hộp mực được quan sát theo hướng chiều dọc của phần chứa, phần tiếp nhận lực đóng tiếp nhận lực để di chuyển chi tiết mở/đóng từ vị trí mở tới vị trí đóng khi hộp mực được tháo ra khỏi thiết bị tiếp nhận.

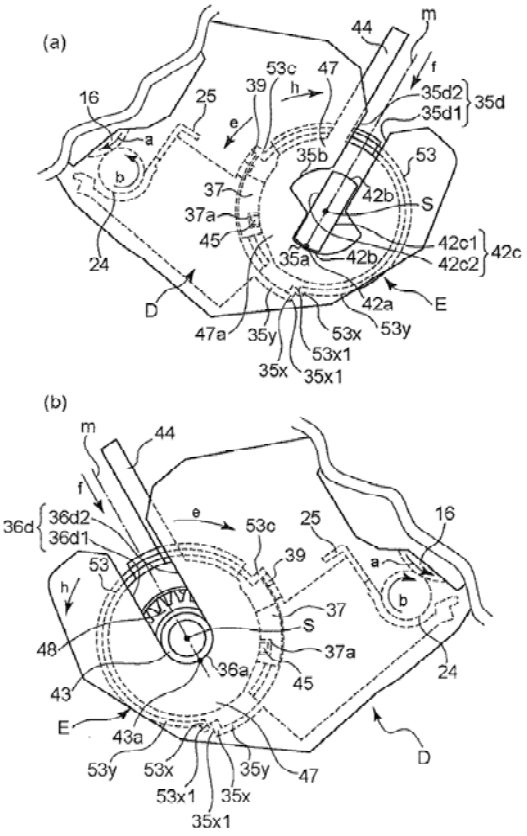

(11) **64184**
(21) 1-2019-02180 (51)[7] **H02M 7/48**, 5/458, 7/12
(22) 27.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/034929 27.09.2017 (87) WO2018/062261 05.04.2018
(30) 2016-192704 30.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan
(72) SAKAKIBARA Kenichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BIẾN ĐỔI CÔNG SUẤT TRỰC TIẾP
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều khiển dùng cho bộ biến đổi công suất trực tiếp trong đó chức năng của bộ đệm công suất được duy trì và sự méo của dạng sóng của dòng vào từ dạng sóng hình sin được giảm ngay cả khi dạng sóng của dòng đệm bị méo từ dạng sóng hình sin. Cụm tính tải (1021) tiếp nhận pha (θ), biên độ (Vm), giá trị điều khiển (Vc*) của điện áp (Vc) qua bộ tụ điện, và giá trị điều khiển (Vdc*) của điện áp DC (Vdc), và tính tải xả ban đầu (dc) và tải chỉnh lưu ban đầu (drec). Cụm hiệu chỉnh tải (1023) hiệu chỉnh tải xả ban đầu (dc) và tải chỉnh lưu ban đầu (drec) để thu được tải xả (dc') và tải chỉnh lưu (drec'). Cụm tính tải (1021) và cụm hiệu chỉnh tải (1023) có thể được xem chung là cụm tạo tải mà tạo ra tải xả (dc') và tải chỉnh lưu (drec').

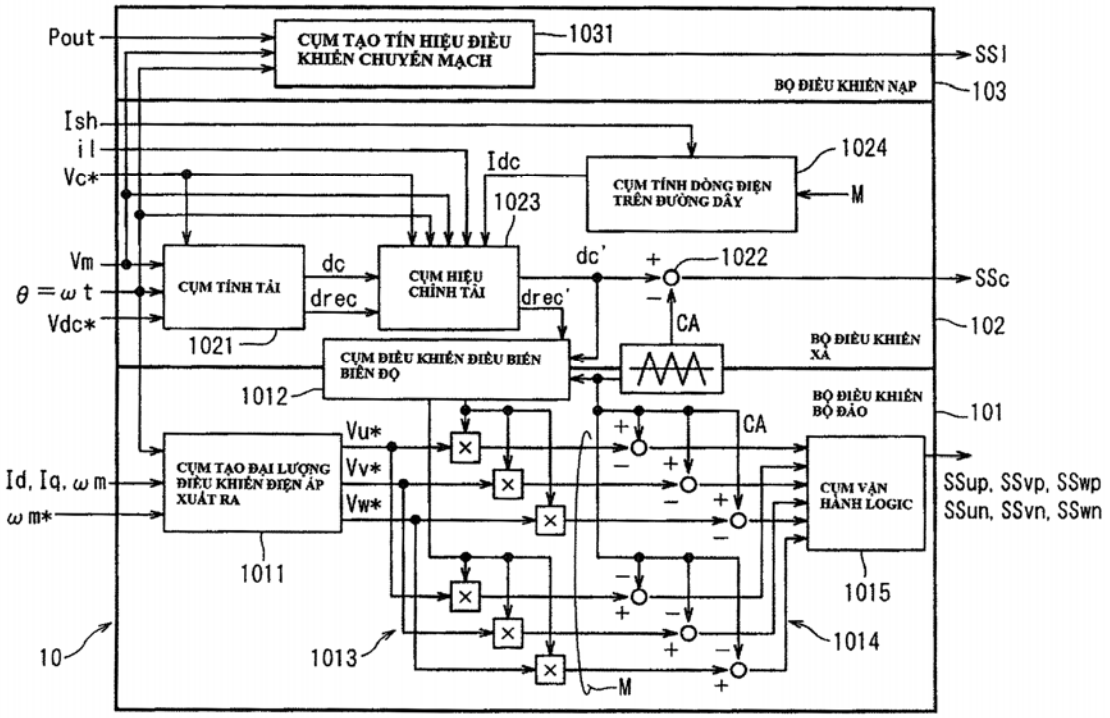

(11) **64185**
(21) 1-2019-02181 (51)[19] **H01H 9/02**, 11/00, 36/00
(22) 05.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/031887 05.09.2017 (87) WO2018/061647 05.04.2018
(30) 2016-189950 28.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) MANDOKORO Jiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ CHUYỂN MẠCH DÒ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ CHUYỂN MẠCH NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bộ chuyển mạch dò vị trí (10) bao gồm vỏ (12) có phần hình trụ (12a) mà có các gờ (từ 30a tới 30f) trên thành theo chu vi trong của nó dọc theo hướng dọc trục của nó. Theo đó, độ bền của vỏ (12) được tăng, và sự chảy của nhựa nóng chảy, để cố định nền (18) bố trí ở bên trong, được cải thiện khi nhựa nóng chảy này được phun từ rãnh dài (24) của vỏ (12); và diện tích bề mặt tiếp xúc giữa các gờ (từ 30a tới 30f) và vỏ (44) được tăng nhờ đó độ bền chống lại ngoại lực và sự thay đổi nhiệt độ cũng được tăng.

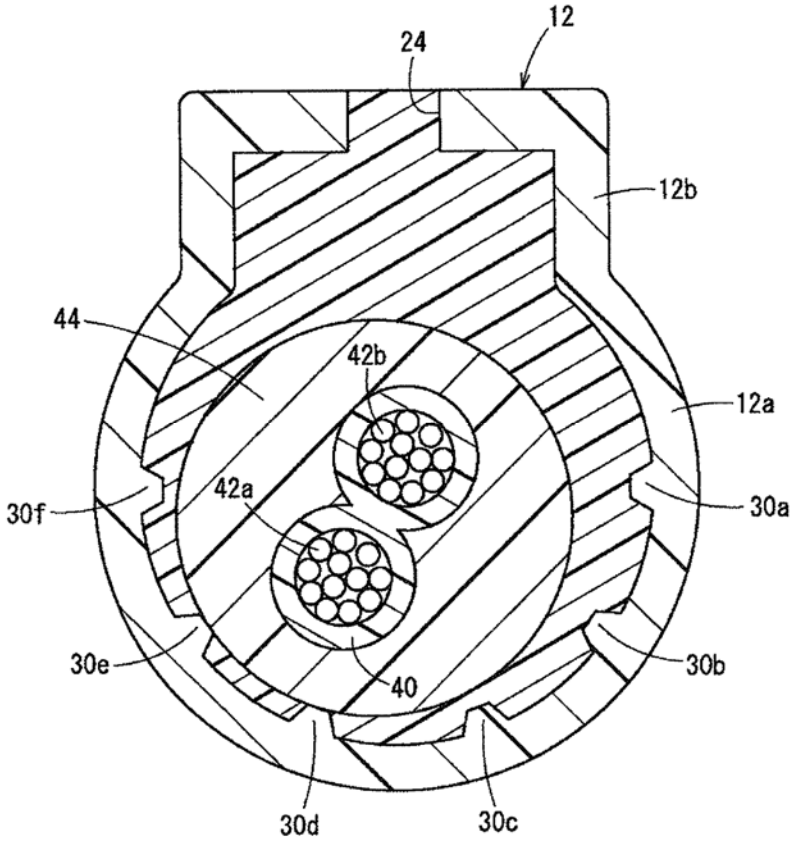

(11) **64186**
(21) 1-2019-02191
(51)[7] **C07D 471/04**, A61K 31/4375, A61P 9/06
(22) 19.10.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/IB2017/056515 19.10.2017
(87) WO2018/073788 26.04.2018
(30) PCT/CN2016/102928 21.10.2016 CN
62/410,930 21.10.2016 US
62/413,292 26.10.2016 US
(71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) BARBE, Guillaume (CA), BEBERNITZ, Gregory Raymond (US), GENG, Sicong (CN), GULGEZE EFTHYMIOU, Hatice Belgin (US), LIAO, Lv (CN), MA, Fupeng (CA), MO, Ruowei (US), PARKER, David Thomas (US), PENG, Yunshan (CN), PEUKERT, Stefan (DE), YAMADA, Ken (JP), YASOSHIMA, Kayo (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT NAPHTYRIĐINON, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của chúng; trong đó R^1, R^3-R^6, X^2 và X^3 như được xác định trong bản mô tả, phương pháp sản xuất hợp chất theo sáng chế. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm kết hợp của tác nhân có hoạt tính dược lý và dược phẩm.

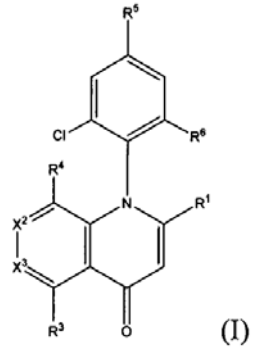

(I)

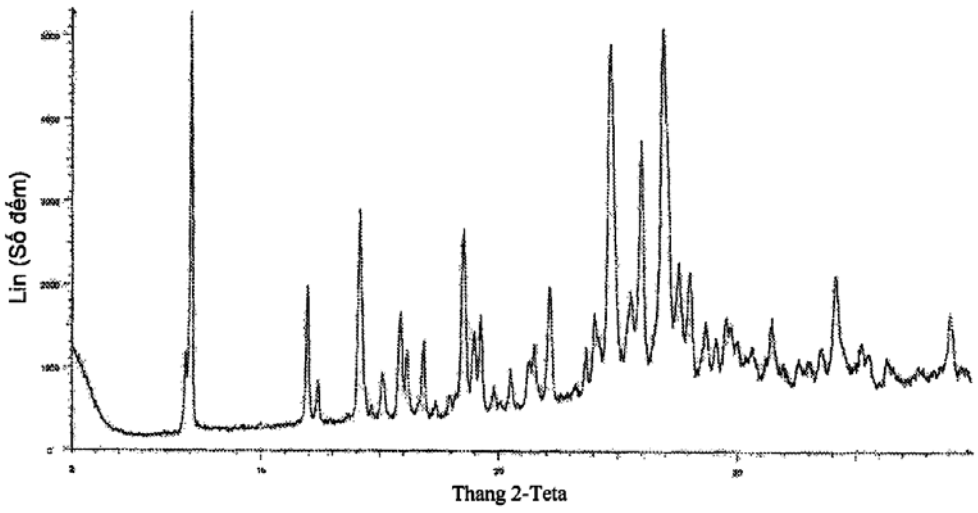

(11) **64187**
(21) 1-2019-02207 (51)[19] **H04L 1/00**, H04B 7/26
(22) 28.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/104068 28.09.2017 (87) WO2018/059508 05.04.2018
(30) 201610879323.1 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Jianqin (CN), CHENG, Yan (CN), LIU, Kunpeng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG KÊNH, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo thông tin chất lượng kênh, trạm gốc, thiết bị người dùng và vật ghi đọc được bởi máy tính, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giảm bớt các tổn thất để báo cáo thông tin chất lượng kênh bởi thiết bị người dùng (UE). Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi trạm gốc, cách báo cáo của báo cáo thông tin chất lượng kênh bởi thiết bị người dùng UE; thu thông tin chất lượng kênh được báo cáo bởi UE nhờ sử dụng cách báo cáo; và giải điều biến thông tin chất lượng kênh dựa vào cách báo cáo. Phương pháp được ứng dụng vào quy trình trong đó trạm gốc gửi tín hiệu đường xuống đến UE nhờ sử dụng công nghệ phát tập trung chùm tín hiệu.

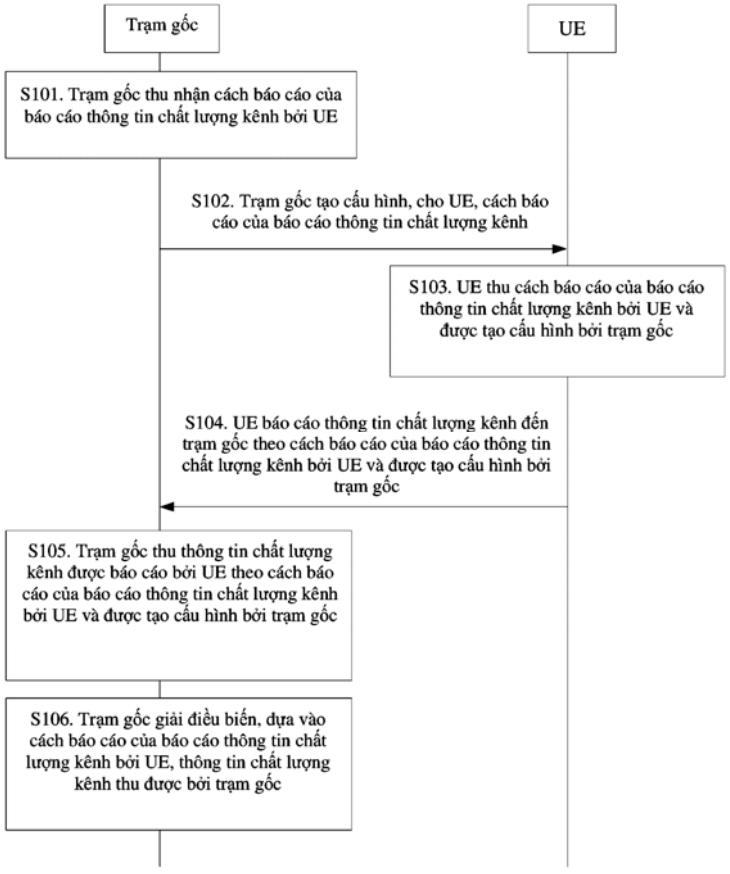

(11) **64188**
(21) 1-2019-02208 (51)[19] **H04W 72/04**
(22) 26.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103374 26.09.2017 (87) WO2018/059387 05.04.2018
(30) 201610876822.5 30.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129. P. R. China
(72) GUO, Zhiheng (CN), ZHANG, Leiming (CN), XIE, Xinqian (CN), CHENG, Xingqing (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, trạm gốc, thiết bị người dùng, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: xác định, bởi trạm gốc, tập hợp cổng tín hiệu hoa tiêu bù tạp âm pha (PCRS) thứ nhất và tập hợp cổng PCRS thứ hai trong chu kỳ lập lịch thứ nhất, trong đó tập hợp cổng PCRS thứ nhất bao gồm ít nhất một cổng được sử dụng để truyền PCRS, nhưng tập hợp cổng PCRS thứ hai không bao gồm cổng được sử dụng để truyền PCRS trong chu kỳ lập lịch thứ nhất; xác định, bởi trạm gốc, phần tử tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất tương ứng với ít nhất một cổng được sử dụng để truyền PCRS trong tập hợp cổng PCRS thứ nhất; nếu số lượng phần tử tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất lớn hơn hoặc bằng 1, gửi, bởi trạm gốc, PCRS tới thiết bị người dùng trên phần tử tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất; và gửi, bởi trạm gốc, dữ liệu tới thiết bị người dùng trên phần tử tài nguyên thời gian-tần số thứ hai tương ứng với tập hợp cổng PCRS thứ hai. Các phương án của sáng chế còn đề cập đến trạm gốc, thiết bị người dùng, và hệ thống. Theo sáng chế, trong chu kỳ lập lịch, dữ liệu được truyền trên phần tử tài nguyên thời gian-tần số mà không được sử dụng để truyền PCRS, để cải thiện hiệu quả truyền dữ liệu cổng PCRS và tiết kiệm một cách hiệu quả các tài nguyên cổng PCRS.

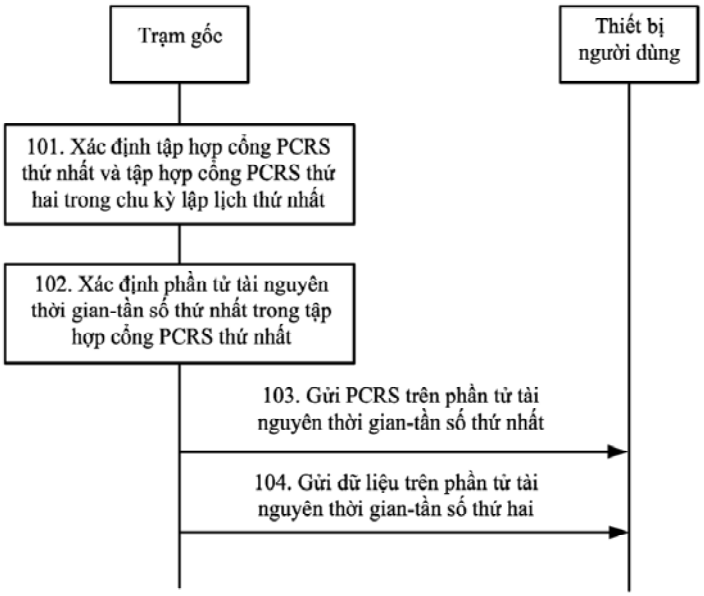

(11) **64189**
(21) 1-2019-02209 (51)[19] **H04L 27/26**, H04W 28/02
(22) 28.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/103869 28.09.2017 (87) WO2018/059471 05.04.2018
(30) 201610864634.0 29.09.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) TANG, Hao (CN), CAO, Yongzhao (CN), LI, Zhongfeng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ÁNH XẠ TÍN HIỆU THAM CHIẾU
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị ánh xạ tín hiệu tham chiếu. Phương pháp bao gồm: ánh xạ tín hiệu lớp đích tới ký tự đích, trong đó ký tự đích là một vài ký tự trong tập hợp ký tự thứ nhất trên khối tài nguyên thời gian-tần số, tập hợp ký tự thứ nhất là tập hợp của một vài ký tự hoặc tất cả các ký tự trên khối tài nguyên thời gian-tần số, tín hiệu lớp đích có ít nhất hai chức năng, và ít nhất hai chức năng bao gồm chức năng đánh giá tham số mà ảnh hưởng đến việc truyền tín hiệu; và ánh xạ tín hiệu tham chiếu tới ký tự trong tập hợp ký tự thứ nhất khác ngoài ký tự đích, trong đó tín hiệu tham chiếu có chức năng đánh giá tham số mà ảnh hưởng đến việc truyền tín hiệu. Các phương án của sáng chế có thể tiết kiệm các tài nguyên.

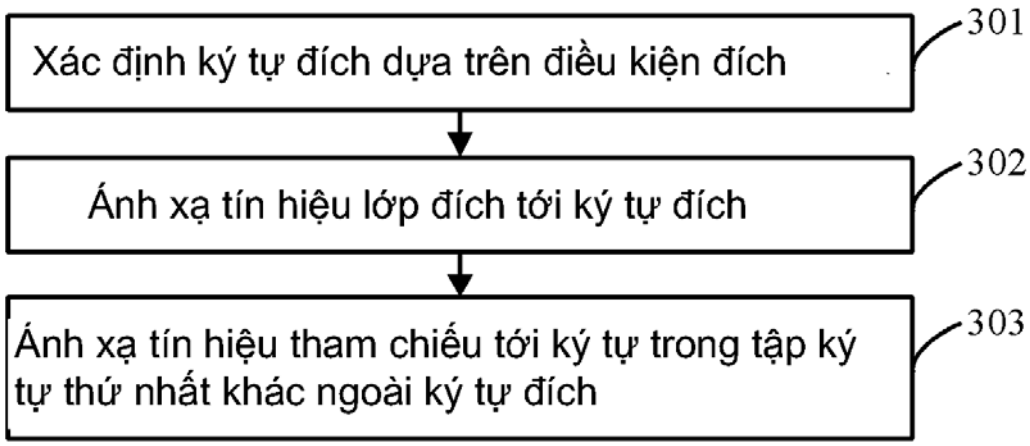

(11) **64190**
(21) 1-2019-02210 (51)[19] **H04B 7/06**
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/CN2017/104656 29.09.2017 (87) WO2018/059567 05.04.2018
(30) 201610872026.4 29.09.2016 CN
201710067261.9 06.02.2017 CN
201710336128.9 12.05.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Yi (CN), LI, Yuanjie (CN), REN, Haibao (CN), JI, Liuliu (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG CHIP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, hệ thống chip và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị người dùng (UE), ký hiệu chỉ báo ma trận tiền mã hóa (PMI) tới điểm truyền/thu (TRP), trong đó PMI được sử dụng để chỉ báo ma trận tiền mã hóa đích và trị số thông số mà tương ứng với thông số chênh lệch sổ mã khối, trong đó ma trận tiền mã hóa đích là ma trận tiền mã hóa trong sổ mã; sổ mã là sổ mã được tạo ra trước bởi UE dựa trên thông số cấu hình sổ mã; ít nhất một vài ma trận tiền mã hóa trong sổ mã nhận được nhờ sự biến đổi từ các ma trận tiền mã hóa trong các sổ mã khối và trị số thông số; có ít nhất hai sổ mã khối; có sự tương ứng giữa số lượng của các trị số thông số và số lượng của các sổ mã khối; thông số cấu hình sổ mã bao gồm số lượng của các sổ mã khối trong sổ mã và độ dài của véctơ tương ứng với ma trận tiền mã hóa trong sổ mã khối; và sổ mã khối được tạo nên dựa trên ma trận tiền mã hóa được thiết đặt trước. Theo các phương án, độ chính xác chùm tín hiệu và hiệu suất hệ thống có thể được nâng cao.

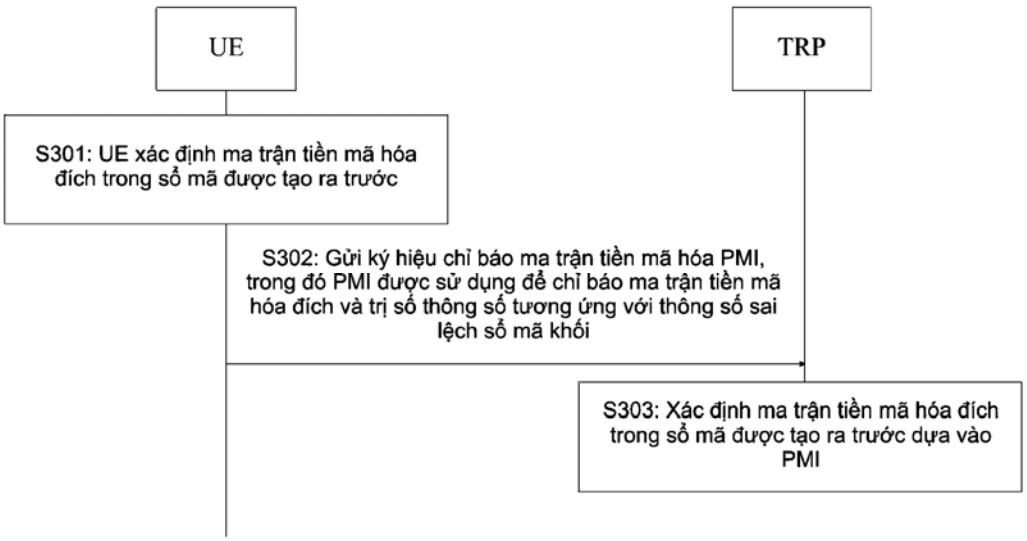

(11) **64191**
(21) 1-2019-02224
(51)[7] **H02N 7/12**, H01F 27/00, 41/00, H02M 7/48
(22) 28.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/035239 28.09.2017
(87) WO2018/062395 05.04.2018
(30) 2016-194824 30.09.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
(72) OGAWA Takurou (JP), TOOYAMA Eiji (JP), SERA Akiko (JP), SEKIMOTO Morimitsu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ƯỚC LƯỢNG DÒNG ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến mạch phát hiện điện áp (33) là mạch chia điện áp bao gồm các điện trở (từ 34a đến 34c và từ 35a đến 35c) và phát hiện các điện áp (Vac1, Vac2) tương quan với điện áp nguồn (Vin) của nguồn điện AC (91). Bộ phận tính toán (40) thu nhận điện áp rơi (VL) của bộ điện kháng (29) sử dụng các kết quả phát hiện (Vac1, Vac2) của mạch phát hiện điện áp (33), và ước lượng dòng điện nguồn (Iin) dựa trên điện áp rơi (VL). Bộ phận tính toán (40) hiệu chỉnh các độ khuếch đại của các kết quả phát hiện (Vac1, Vac2) sao cho giá trị tương quan với giá trị trung bình tính trên một khoảng thời gian định trước của dòng điện nguồn ước lượng được (Iin) so khớp với giá trị tương quan với giá trị trung bình tính trên một khoảng thời gian định trước của dòng điện (Iinv) theo hướng xả của tụ điện (26), và thu nhận điện áp rơi (VL) sử dụng các kết quả phát hiện (Vac1, Vac2) .

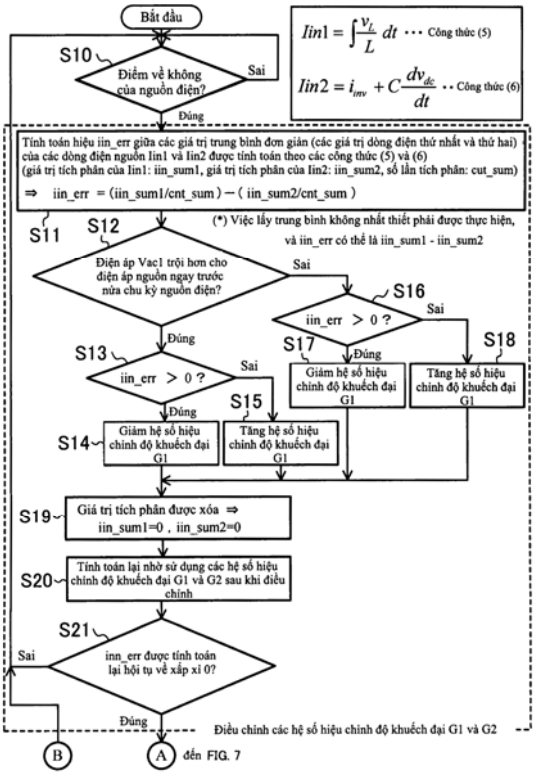

(11) **64192**
(21) 1-2019-02240
(51)[19] **H04N 19/105**, 19/96, 19/119, 19/109, 19/132, 19/139, 19/513, 19/174
(22) 29.09.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/011056 29.09.2017
(87) WO2018/066959 12.04.2018
(30) 10-2016-0127864 04.10.2016 KR
(71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606. Repulic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế có thể bao gồm: lấy ứng viên hợp nhất không gian cho khối hiện tại từ ít nhất một trong khối lân cận không gian thứ nhất liền kề với khối hiện tại hoặc khối lân cận không gian thứ hai liền kề với khối lân cận không gian thứ nhất, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm ứng viên hợp nhất không gian, và thực hiện bù trừ chuyển động cho khối hiện tại bằng cách sử dụng danh sách ứng viên hợp nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị giải mã viđeo.

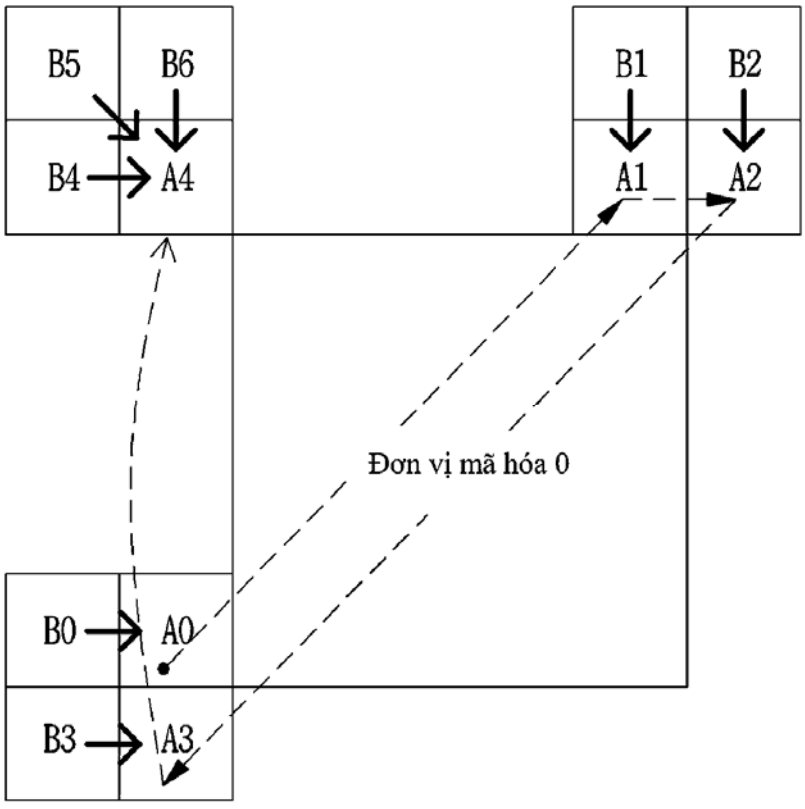

(11) **64193**
(21) 1-2019-02241 (51)[19] **H04N 19/105**, 19/11, 19/117, 19/186, 19/174, 19/176, 19/85, 19/70, 19/86
(22) 29.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/011055 29.09.2017 (87) WO2018/066958 12.04.2018
(30) 10-2016-0127862 04.10.2016 KR
10-2016-0127863 04.10.2016 KR
(71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm các bước: xác định chế độ nội dự đoán của khối hiện thời, lấy mẫu tham chiếu từ các mẫu lân cận của khối hiện tại, thu nhận mẫu dự đoán thứ nhất cho khối hiện tại, dựa trên chế độ nội dự đoán và mẫu tham chiếu, xác định độ dịch cho mẫu dự đoán thứ nhất, và thu nhận mẫu dự đoán thứ hai bằng cách áp dụng độ dịch cho mẫu dự đoán thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị giải mã viđeo.

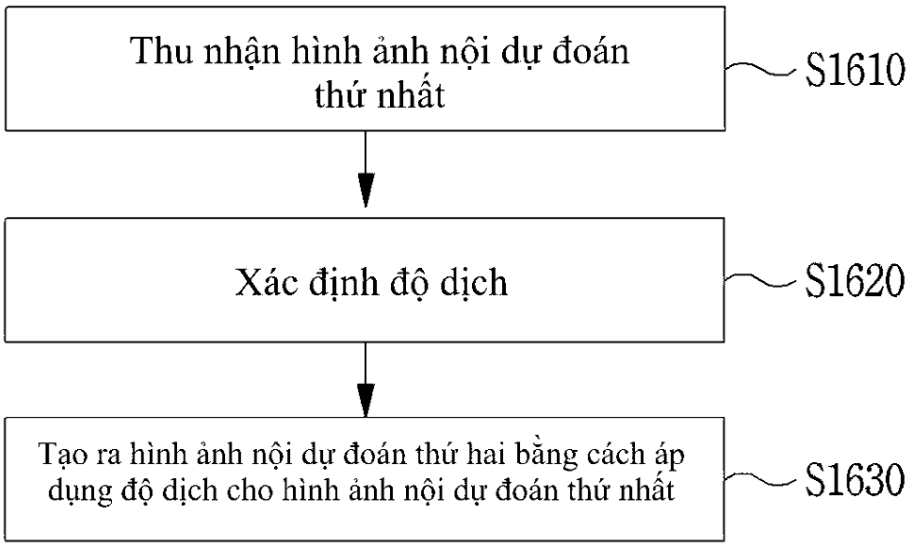

(11) **64194**
(21) 1-2019-02249 (51)[7] **G10L 25/90**
(22) 02.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/074984 02.10.2017 (87) WO2018/065366 12.04.2018
(30) 16192253.9 04.10.2016 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2019
(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) LECOMTE, Jérémie (FR), TOMASEK, Adrian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN ĐỘ CAO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xác định thông tin độ cao. Thiết bị xác định thông tin độ cao trên cơ sở tín hiệu âm thanh. Thiết bị được tạo cấu hình để thu được giá trị tương tự được liên kết với cặp phần nhất định của tín hiệu âm thanh có sự dịch chuyển thời gian đã cho, trong đó thiết bị được tạo cấu hình để chọn độ dài của các phần tín hiệu của tín hiệu âm thanh được sử dụng để thu được giá trị tương tự cho sự dịch chuyển thời gian đã cho phụ thuộc vào sự dịch chuyển thời gian đã cho và trong đó thiết bị được tạo cấu hình để chọn độ dài của các phần tín hiệu sẽ phụ thuộc tuyến tính vào sự dịch chuyển thời gian đã cho, trong phạm vi dung sai là ± 1 mẫu.

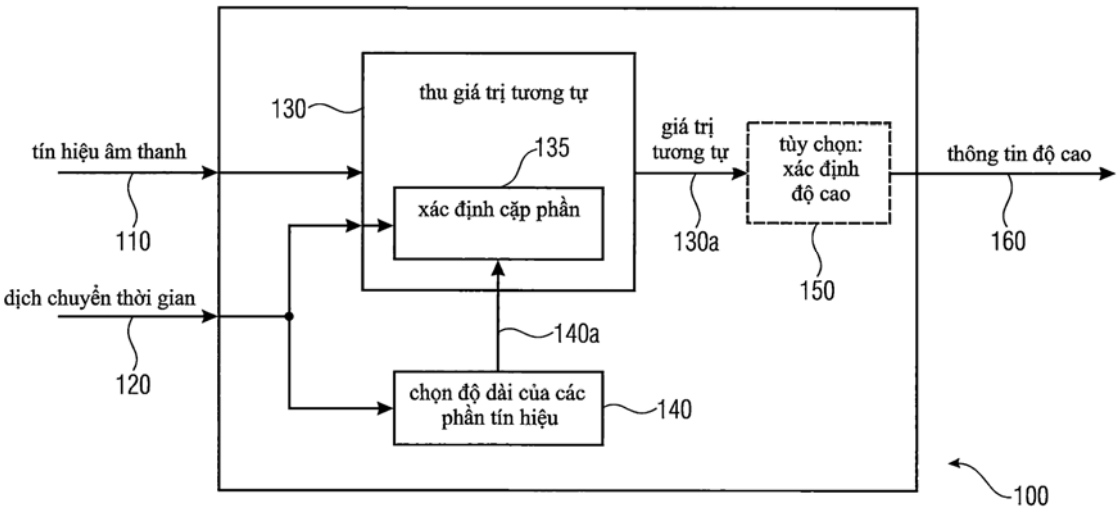

(11) **64195**
(21) 1-2019-02298 (51)[7] **B60L 15/20**, 11/18
(22) 05.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/055427 05.10.2017 (87) WO2018/067880 A1 12.04.2018
(30) 62/404,706 05.10.2016 US
(71) VOLTU MOTOR, INC (US)
440 N Wolfe Rd, Sunnyvale, California 94085, United States of America
(72) GEBHART, Jorge Guillermo (AR)
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
(54) XE ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến xe điện, cụ thể hơn đề cập đến hệ thống điều khiển điện cho xe điện hoạt động được ở nhiều chế độ. Hệ thống điều khiển bao gồm một động cơ điện có nhiều cuộn dây động cơ, một thiết bị lưu trữ năng lượng cung cấp năng lượng cho hệ thống điều khiển điện, các môđun bán dẫn ghép cặp có chọn lọc động cơ điện với thiết bị lưu trữ năng lượng, một bộ nối ghép cặp có chọn lọc với một nguồn điện AC, một thiết bị chuyển mạch có thể điều khiển được có cấu tạo để ghép cặp có chọn lọc đầu nối với động cơ điện; và vi điều khiển điều khiển thiết bị chuyển mạch để ghép cặp đầu nối với ít nhất một trong các cuộn dây động cơ trong suốt chế độ sạc được kiểm tra, và điều khiển một hoặc nhiều môđun bán dẫn để ghép cặp cuộn dây động cơ với thiết bị lưu trữ năng lượng trong suốt chế độ sạc đã được kiểm tra.

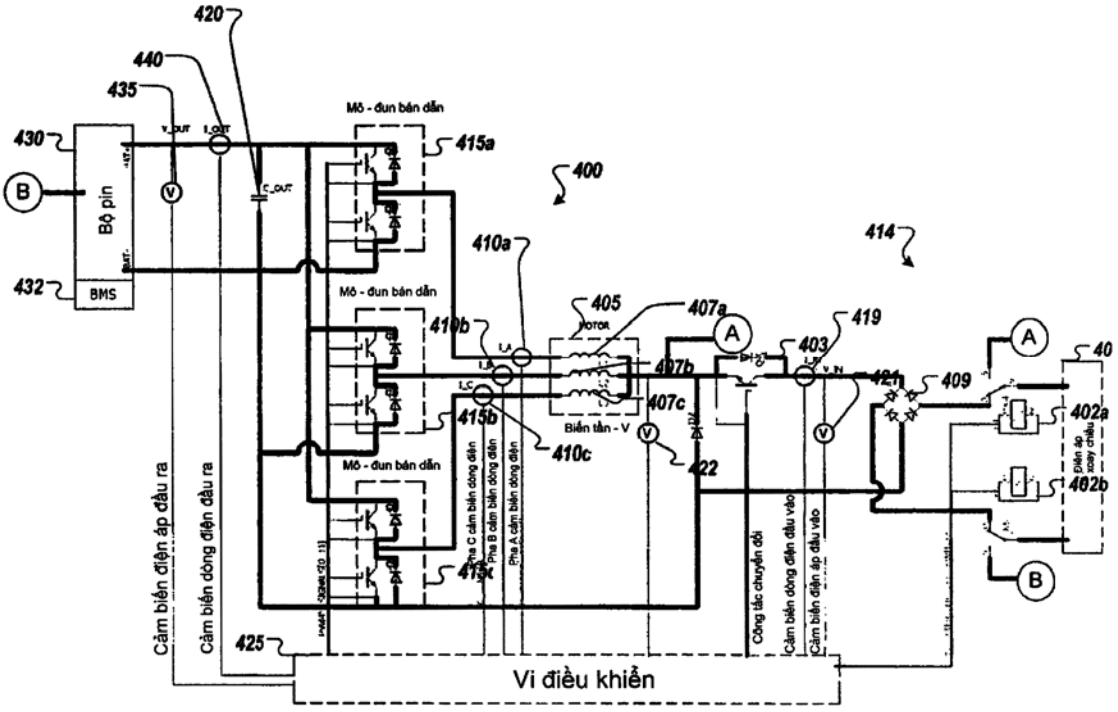

(11) **64196**
(21) 1-2019-02362
(22) 19.10.2016
(86) PCT/JP2016/080911 19.10.2016
(71) NANO TEM CO., LTD. (JP)
2-10, Jyooka 3-chome, Nagaoka-shi, Niigata 9400021 Japan
(72) TAKATA Atsushi (JP), TAKATSU Masakazu (JP), OHASHI Kyosuke (JP), ISHIZAKI Kozo (JP), ONODERA Norio (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(51)[7] **B24D 3/00**, 3/10, 3/18, 3/26, 3/32
(43) 25.06.2019
(87) WO2018/073905 A1 26.04.2018

(54) ĐÁ MÀI

(57) Sáng chế đề cập đến đá mài mà cho phép thực hiện bước mài, đánh bóng, đánh bóng siêu tinh bằng cách sử dụng cùng đá mài mà không xảy ra sự nghẽn tắc ngay cả khi đá mài này được sử dụng liên tục. Cụ thể, sáng chế đề xuất đá mài trong đó phần mài/đánh bóng để gia công chi tiết gia công có cấu trúc tổ ong được tạo ra bằng cách bố trí các lăng trụ đa giác sao cho không có khe hở giữa chúng. Đá mài này bao gồm các cột đá mài gồm các hạt mài mòn 5 và chất kết dính 6 và có trục L theo hướng chiều dày của bề mặt mài/đánh bóng, các cột này được bố trí trên các phần giao nhau hoặc các phần thành của cấu trúc tổ ong. Thể đàn hồi xốp được bố trí bên trong cấu trúc tổ ong, do đó khiến cho có thể thực hiện bước đánh bóng siêu tinh.

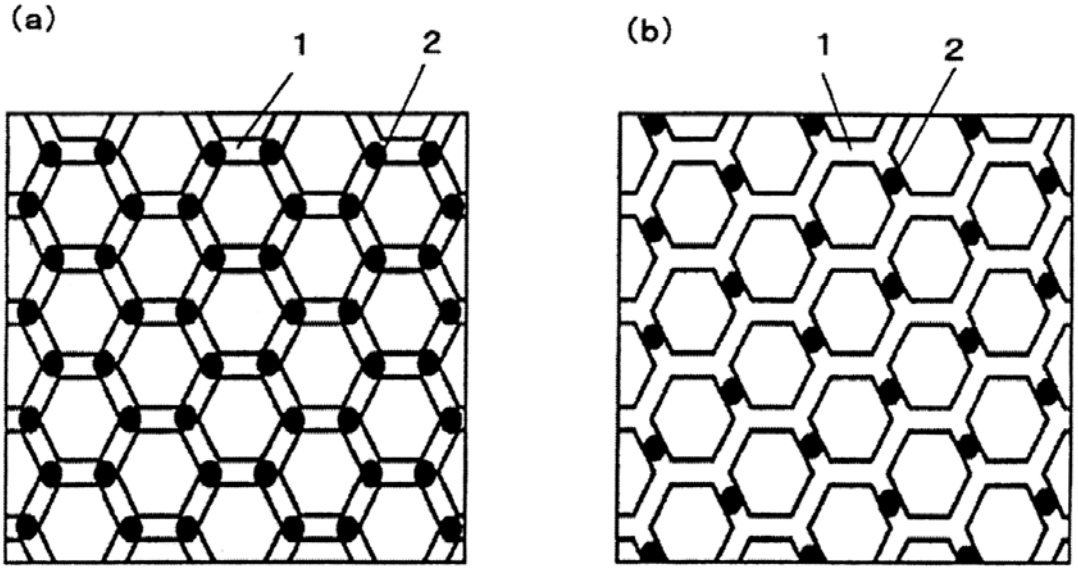

(11) **64197**
(21) 1-2019-02369 (51)[7] **A61F 6/14**, 6/18, A61B 90/00
(22) 10.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/075759 10.10.2017 (87) WO2018/069285 19.04.2018
(30) 62/406,650 11.10.2016 US
(71) BAYER OY (FI)
Pansiontie 47, FI-20210 Turku, Finland
(72) MIKKONEN, Joonas (FI), JALKANEN, Tero (FI), VIRTANEN, Mikko (FI), TJADER, Taina (FI), EL SAYED, Karym (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) BỘ CHÈN DÙNG CHO HỆ THỐNG TRONG TỬ CUNG VÀ KIT CHÈN
(57) Sáng chế đề cập đến bộ chèn và kit chèn dùng cho hệ thống trong tử cung. Bộ chèn này bao gồm ống chèn có đầu thứ nhất và đầu thứ hai đối diện, trong đó đầu thứ nhất có thể vận hành để nhận hệ thống trong tử cung theo cách có thể tháo lắp được và tay cầm có phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai đối diện, phần đầu thứ nhất của tay cầm được ghép với đầu thứ hai của ống chèn. Tay cầm bao gồm kết cấu xử lý để điều khiển sự di chuyển của ống chèn so với hệ thống trong tử cung. Bộ chèn còn bao gồm kết cấu chỉ thị về mặt vận hành được bố trí nối với ống chèn và tay cầm, kết cấu chỉ thị này được ghép thông với kết cấu xử lý và có thể vận hành để tạo ra các tín hiệu chỉ thị tương ứng với các giai đoạn vận hành của bộ chèn. Các tín hiệu chỉ thị bao gồm ít nhất một tín hiệu ánh sáng và kết cấu chỉ thị bao gồm nguồn năng lượng.

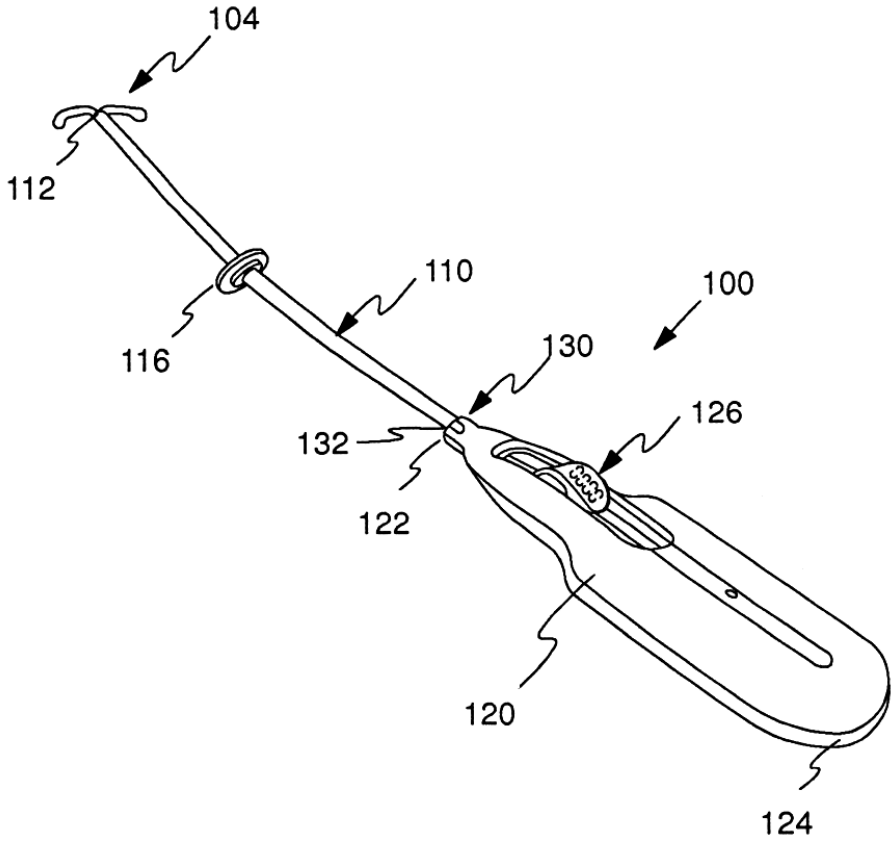

(11) **64198**
(21) 1-2019-02384 (51)[7] **C11D 1/94**, A61K 8/31, 8/37, 8/39, 8/44, 8/46, 8/86, 8/89, A61Q 19/10, C11D 1/18, 1/29, 1/72
(22) 25.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/034551 25.09.2017 (87) WO2018/074149 26.04.2018
(30) 2016-205463 19.10.2016 JP
(71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
(72) WATANABE Kei (JP), MENO Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CHẾ PHẨM LÀM SẠCH
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch bao gồm (A) 2 đến 17,5% khối lượng của chất hoạt động bề mặt anion, (B) 1 đến 17,5% khối lượng của chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, (C) 2,5 đến 17% khối lượng của chất hoạt động bề mặt không ion ưa nước, và (D) 0,2 đến 5% khối lượng của thành phần dầu. Tuy nhiên, chế phẩm làm sạch này không bao gồm lượng đáng kể của este của monoglyxerol với axit béo hoặc monoalkyl monoglyxeryl ete của axit béo bao gồm nhóm alkyl hoặc nhóm axyl có 9 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn. Chế phẩm làm sạch này không bao gồm lượng đáng kể của este của diglyxerin với axit béo hoặc monoalkyl diglyxeryl ete của axit béo bao gồm nhóm alkyl hoặc nhóm axyl có 8 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn.

(11) **64199**
(21) 1-2019-02414 (51)[7] **B63B 27/36**
(22) 09.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/075662 09.10.2017 (87) WO2018/069241 19.04.2018
(30) 1659785 11.10.2016 FR
(71) CHANTIERS DE L'ATLANTIQUE (FR)
Avenue Antoine Bourdelle, 44600 Saint Nazaire, France
(72) BEAUDET, Etienne (FR), BENOIST, Adrien (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TÀU TRANG BỊ TRẠM ĐỂ HẠ THỦY VÀ THU LẠI CÁC PHƯƠNG TIỆN
(57) Sáng chế đề cập tới tàu (1) trang bị trạm (2) để hạ thủy và thu lại các phương tiện nổi hoặc chìm (E), mà bao gồm thiết bị nâng (3) có cụm cáp (35) để giữ phần chứa (4) được tạo kết cấu để đỡ phương tiện (E) trong quá trình vận hành hạ thủy và thu lại, các cáp (35) di chuyển được theo phương thẳng đứng giữa hai vị trí, một cách tương ứng các vị trí cao và thấp, được đặc trưng bởi thực tế rằng phần chứa (4) bao gồm mặt trên (430, 403) tựa tỳ vào bề mặt (341), được xem như "bề mặt tiếp xúc", của thiết bị nâng (3), chỉ khi các cáp (35) ở vị trí cao.

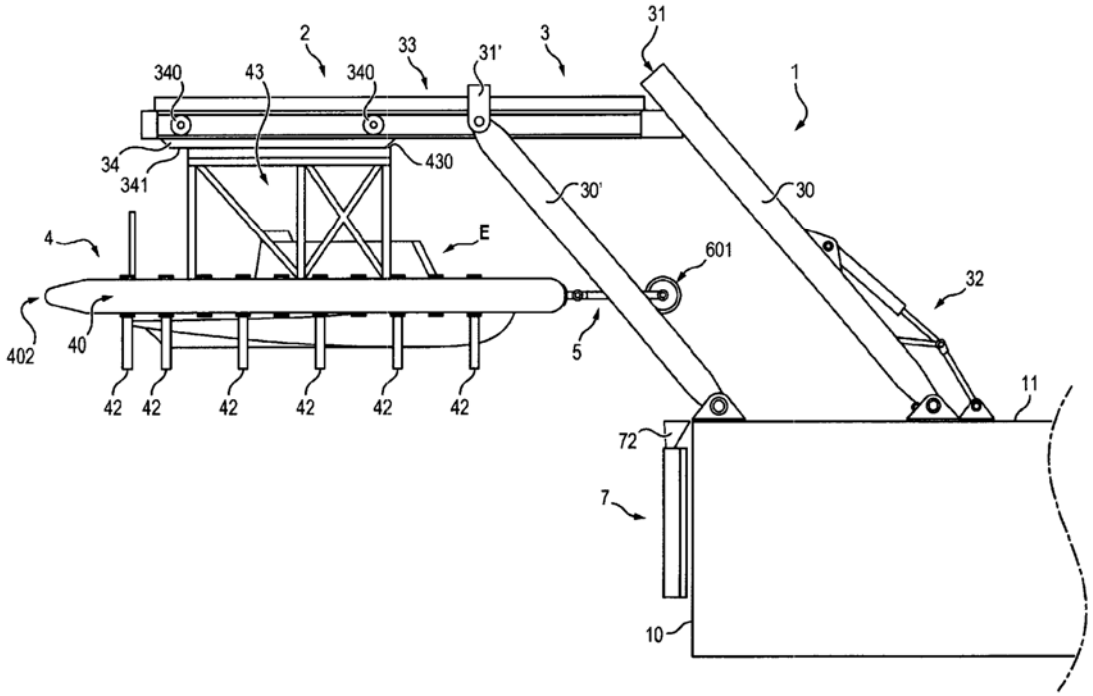

(11) **64200**
(21) 1-2019-02422 (51)[7] **D04B 9/38**, 15/32
(22) 11.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/075984 11.10.2017 (87) WO2018/069417 19.04.2018
(30) 102016000102720 13.10.2016 IT
(71) JVC HOLDING SRL (IT)
Via Alessandrini 14, 25086 Rezzato (Brescia), Italy
(72) GOLIN, Giuseppe (IT), LENZI, Paolo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) MÁY CHẾ TẠO PHẦN BÊN TRÊN DÙNG CHO GIÀY, PHẦN BÊN TRÊN DÙNG CHO GIÀY VÀ GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến máy (1) chế tạo phần bên trên (2) dùng cho giày (3) bao gồm giá đỡ guồng (4), đĩa số (5) và mũ miện ấn chìm (6), xy lanh kim (7) với trục tung và sự di chuyển về phía trước và về phía sau có nhiều đường rãnh (8), bên trong của chúng các kim (9) có thể trượt, được kiểm soát bởi phương tiện lựa chọn (10) của nó, chi tiết hình chén (11), ít nhất bốn bộ cấp (12) được lắp ráp dọc theo chu vi của máy, các phương tiện dẫn hướng (13), phương tiện phanh thứ nhất (14), phương tiện khôi phục thứ nhất (15) để khôi phục mỗi trong số các sợi chỉ (18) cần phải được cấp đến các kim (9) để tạo ra phần bên trên và đai hút (16) để không tải phần bên trên (2), phương tiện lựa chọn (10) trong số các kim (9) bao gồm cam lựa chọn trước (95) xác định đường làm việc và đường không làm việc của các phần gót (85a) của các bệ đàn hồi (89) của các kim (9) và các kim phụ (84) tương ứng của xy lanh (7) và cam nâng (96) xác định đường thứ nhất để tạo ra các đường khâu làm việc và đường được hạ thấp thứ hai so với đường thứ nhất để tạo ra các đường khâu gập.

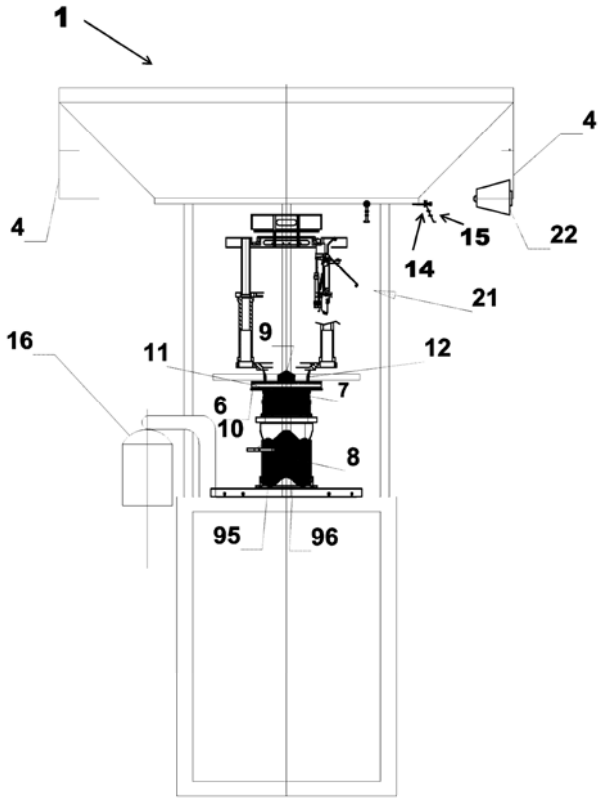

(11) **64201**

(21) 1-2019-02423 (51)[7] **D04B 9/20**, 15/44
(22) 11.10.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/EP2017/075964 11.10.2017 (87) WO2018/069406 19.04.2018
(30) 102016000102672 13.10.2016 IT

(71) JVC HOLDING SRL (IT)
Via Alessandrini 14, 25086 Rezzato (Brescia), Italy
(72) GOLIN, Giuseppe (IT), LENZI, Paolo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY CHẾ TẠO PHẦN BÊN TRÊN DÙNG CHO GIÀY, PHẦN BÊN TRÊN DÙNG CHO GIÀY VÀ GIÀY

(57) Sáng chế đề cập máy (1) chế tạo phần bên trên (2) dùng cho giày (3) bao gồm giá đỡ guồng (4), đĩa số (5) và mũ miện ấn chìm (6), xy lanh kim (7) với trục tung và sự di chuyển về phía trước và về phía sau có nhiều đường rãnh (8), bên trong của chúng các kim (9) có thể trượt, được kiểm soát bởi phương tiện lựa chọn (10) của nó, chi tiết hình chén (11), ít nhất bốn bộ cấp (12) được lắp ráp dọc theo chu vi của máy, các phương tiện dẫn hướng (13), phương tiện phanh thứ nhất (14), phương tiện khôi phục thứ nhất (15) để khôi phục mỗi trong số các sợi chỉ (18) cần phải được cấp đến các kim (9) để tạo ra phần bên trên và đai hút (16) để không tải phần bên trên (2), bên dưới phương tiện phanh thứ nhất ít nhất phương tiện phanh thứ hai (20) có để phanh hoặc khóa mỗi sợi chỉ (18) dùng cho việc tạo thành của phần bên trên trong suốt ít nhất phần thứ nhất của sự di chuyển quay trở lại của xy lanh đỡ kim (7) và phương tiện khôi phục thứ hai (21) để khôi phục sợi chỉ (18) từ xy lanh (7), ngăn chặn sự khôi phục của nó bởi guồng (22) của các ống, phương tiện phanh thứ hai (20) được kích hoạt và được khử kích hoạt bởi phương tiện khôi phục thứ hai (21).

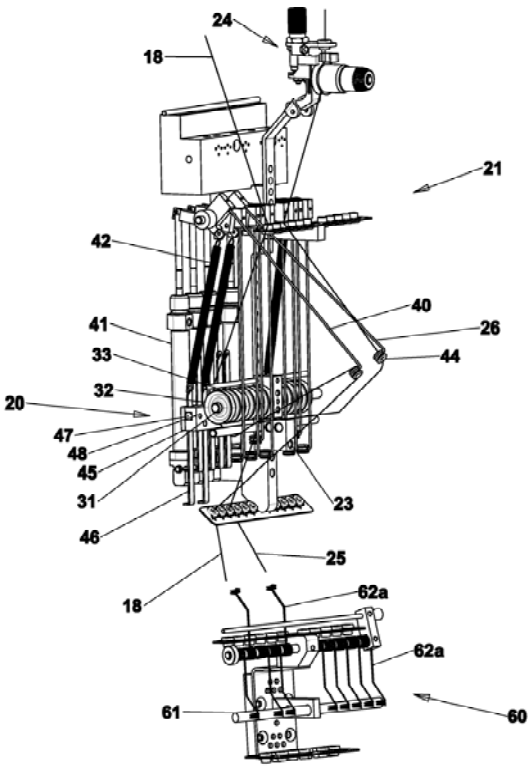

(11) **64202**
(21) 1-2019-02428
(51)[7] **F16L 15/04**, C25D 5/26, 5/48, 7/04
(22) 02.10.2017
(43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/035859 02.10.2017
(87) WO2018/074212 A1 26.04.2018
(30) 2016-204709 18.10.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019
(71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France
(72) Masanari KIMOTO (JP), Masahiro OSHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KHỚP NỐI CÓ REN DÙNG CHO ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỚP NỐI CÓ REN DÙNG CHO ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối có ren dùng cho ống có độ chịu trầy xước mỹ mãn và vẻ bề ngoài mỹ mãn. Khớp nối có ren dùng cho ống theo một phương án bao gồm chốt (3) và hộp (4). Chốt (3) và hộp (4) có các bề mặt tiếp xúc (34) và (44) mà tương ứng bao gồm các phần ren (31) và (41), các phần bịt kín kim loại (32) và (42), và các phần vai (33) và (43). Khớp nối có ren dùng cho ống bao gồm lớp mạ hợp kim Zn-Ni (100) trên bề mặt tiếp xúc (34) hoặc (44) của ít nhất một trong số chốt (3) và hộp (4). Lớp mạ hợp kim Zn-Ni (100) chứa Cu. Hàm lượng Cu của lớp mạ hợp kim Zn-Ni (100) là 4,5% khối lượng hoặc nhỏ hơn (lượng bằng không (0) bị loại trừ). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất khớp nối có ren dùng cho ống.

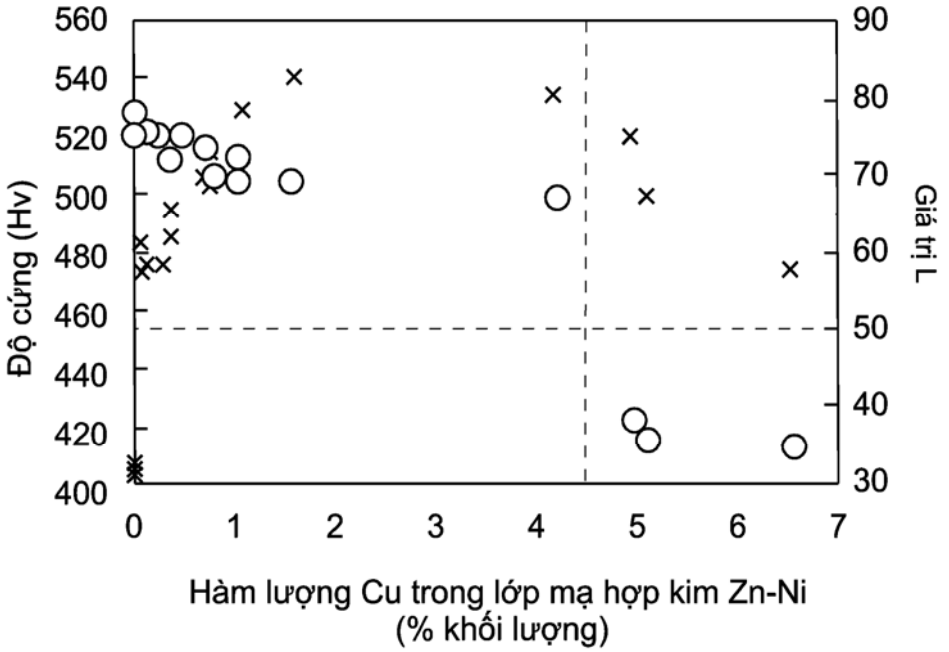

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4144**
(21) 2-2017-00374 (51)[7] **A43B 23/00**
(22) 27.11.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2017
(71) KAE SHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.32, Ln.129, Sec.3, Dingcao rd., Lugang Township, Changhua County 505, Taiwan
(72) Tsai-Chen LIU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) DÂY GIÀY CÓ ĐẦU DÂY GIÀY ĐƯỢC HỢP NHẤT LIỀN KHỐI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dây giày có đầu dây giày được hợp nhất liền khối bao gồm nhiều dây dệt được. Các dây có các phần đầu hợp nhất hợp nhất tương ứng kéo dài theo hướng giống nhau. Mỗi phần đầu hợp nhất được viền bằng vùng hợp nhất. Các vùng hợp nhất liền kề của các dây được hợp nhất cùng nhau để tạo ra đầu dây giày được hợp nhất liền khối. Do đó, dây giày đầu dây giày được hợp nhất liền khối có độ bền được tăng cường và chi phí sản xuất giảm.

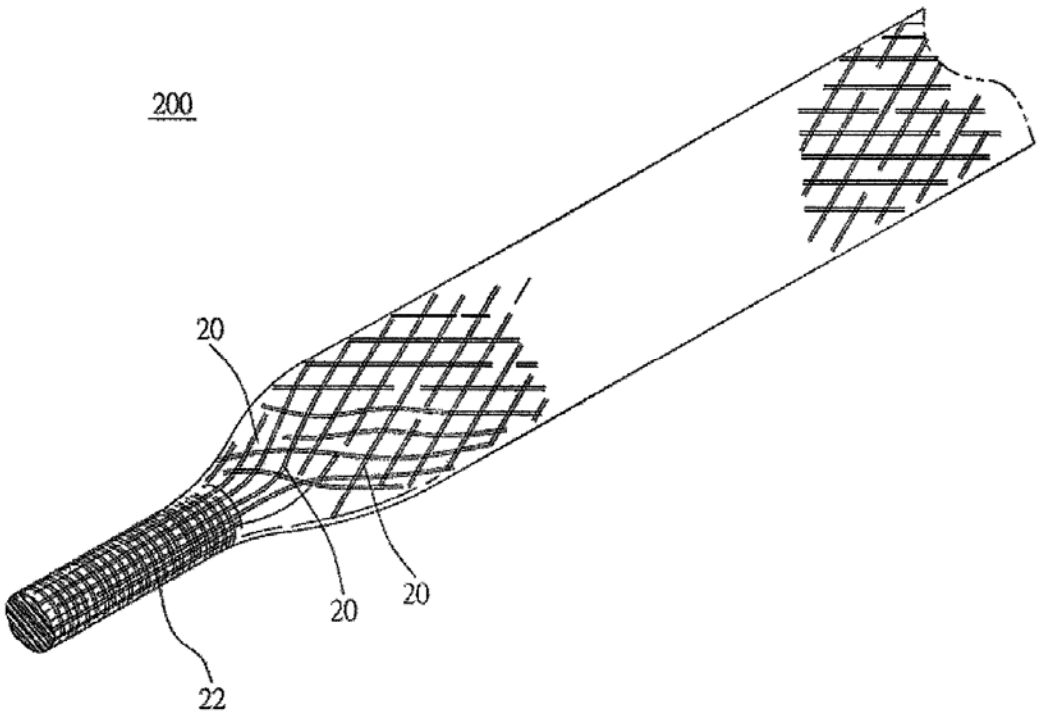

(11) **4145**
(21) 2-2017-00380 (51)[7] **B62D 3/14**, H05K 1/03
(22) 29.11.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Trọng Hiếu (VN)
(54) CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH CỤM DAO CỦA MÁY CẮT BO MẠCH ĐÈN LED
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu điều chỉnh cụm dao của máy cắt bo mạch đèn LED (Light Emitting Diode) loại ba cặp dao nhằm nâng cao độ chính xác của các dải bo mạch đèn LED sau khi cắt, nhờ vào khả năng điều chỉnh chiều sâu cắt của dao, khe hở cạnh dao được điều chỉnh bằng cách kết hợp lục giác chìm và lục giác lắp chặt cụm dao với khung, chiều sâu cắt được điều chỉnh thông qua núm xoay gắn liền với cơ cấu vít me - đai ốc và khả năng chuyển động theo phương thẳng đứng của trục vít trong cơ cấu vít me - đai ốc bị khống chế nhờ vít chặn tại rãnh trên trục vít. Do đó tạo ra khả năng điều chỉnh khe hở của dao cho từng cặp dao riêng biệt.

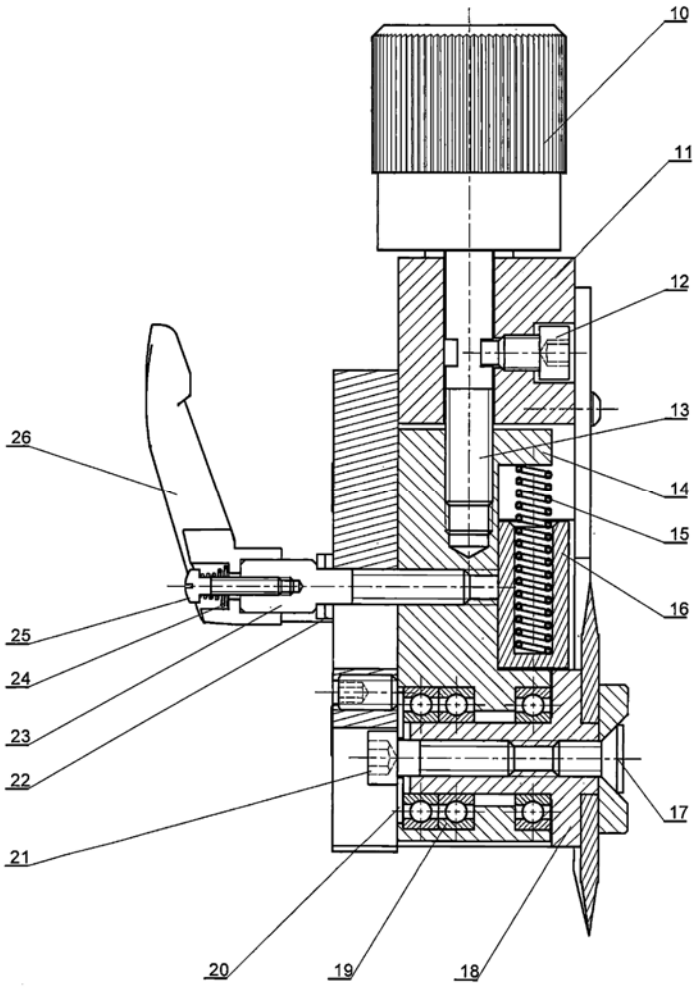

(11) **4146**
(21) 2-2017-00381 (51)[7] **A01B 71/06**
(22) 29.11.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017
(71) KOU SHENG FENG CO.,LTD. (TW)
No. 36, Cisin Rd., Tongsiao Township, Miaoli County 35742, Taiwan.
(72) Yu-Da HUANG (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU THUẬN NGHỊCH CHO CHUYỂN ĐỘNG QUAY BÁNH RĂNG LY HỢP TRONG HỘP SỐ TRUYỀN ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NÔNG NGHIỆP

(57) Cơ cấu thuận nghịch cho chuyển động quay bánh răng ly hợp trong hộp số truyền động của thiết bị nông nghiệp theo giải pháp hữu ích được ứng dụng trong thiết bị nông nghiệp, và đạt được nhiều mục đích như chuyển hướng nhanh với mômen xoắn nhỏ, hiệu suất cao và tiết kiệm thời gian, cũng như mang lại cảm giác an toàn. Do số bánh răng ăn khớp khác nhau và việc đổi chiều dẫn động qua chuyển động quay thuận và nghịch của bánh xích khiến cho thiết bị nông nghiệp được vận hành dễ dàng.

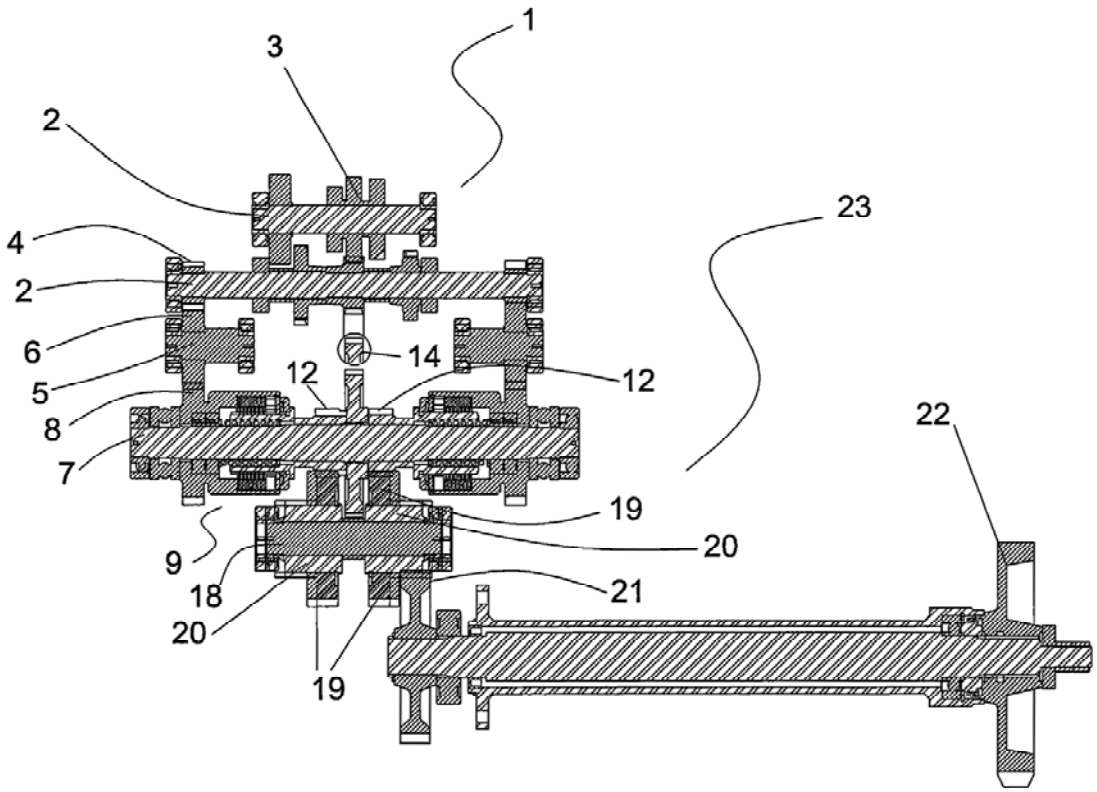

(11) **4147**

(21) 2-2017-00382 (51)[7] **G06K 19/06**, G06Q 10/00
(22) 29.11.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÁC THỰC SỐ (VN)
Số 8, ngõ 93 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Công Trí (VN), Đỗ Duy Đăng (VN)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN XÁC THỰC CHỦ SỞ HỮU HỢP PHÁP SẢN PHẨM VÀ NGUỒN GỐC SẢN PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin xác thực chủ sở hữu hợp pháp sản phẩm và thông tin xác thực nguồn gốc sản phẩm trong cùng một lần hồi đáp từ truy vấn của người có nhu cầu. Thông tin đó bao gồm: thông tin xác thực về chủ sở hữu sản phẩm từ nguồn tin chính thống của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thông tin xác thực nguồn gốc sản phẩm từ nguồn tin của chủ sở hữu hợp pháp sản phẩm.

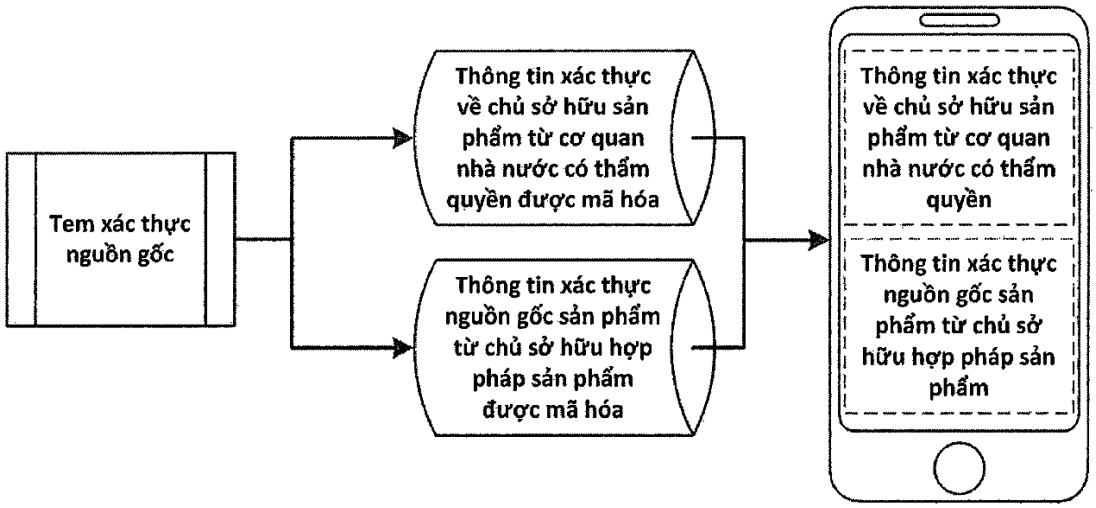

(11) **4148**
(21) 2-2017-00383
(51)[7] **H04M** , G05B 19/418, G01M 21/38, F21S 8/00, G08B 21/02, H05B 37/02
(22) 30.11.2017
(43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2017
(75) NGÔ NGỌC THÀNH (VN)
Số nhà 11, ngõ 106/3 đường Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(54) THIẾT BỊ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CÓ KHẢ NĂNG THEO ĐUỔI ĐỐI TƯỢNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời có khả năng theo đuổi đối tượng gồm các bộ phận sau: mắt thần dò đường (1); thân (2); bánh xe (3); các tấm pin quang điện (4); hệ thống tái cấu trúc (5); ắc quy (6); các cảm biến (sensor) thông minh (7); bộ phận điều khiển (8).

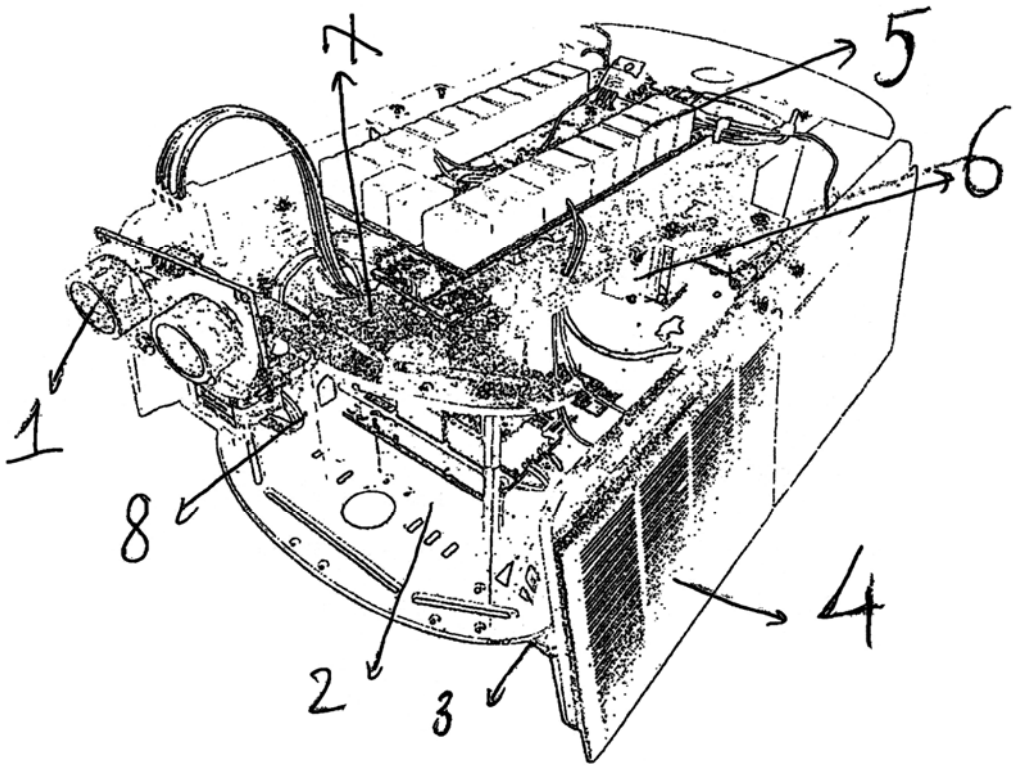

(11) **4149**

(21) 2-2017-00385 (51)[7] **C09J 163/00**, C09D 1/04
(22) 01.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.12.2017

(75) DƯƠNG VĂN CHỨC (VN)
Số nhà 24, ngõ 18, phố Phan Văn Trị, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) CHẾ PHẨM BẢO VỆ BỀ MẶT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm bảo vệ bề mặt bao gồm các thành phần nhựa epoxy, benzoat dimetyl dibutyl và natri siliccat với tỷ lệ khối lượng epoxy : benzoat dimetyl dibutyl : natri siliccat là 1:1:0,45. Chế phẩm theo giải pháp hữu ích được sử dụng để bảo vệ ống khói, bể chứa dung dịch hóa chất, ống dẫn khí và ống dẫn nước, lượng chế phẩm được sử dụng để che phủ bảo vệ cho 1m^2 bề mặt là 2,45kg.

(11) **4150**
(21) 2-2017-00387 (51)[7] **A45C 5/14**, B60B 33/00
(22) 01.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.12.2017
(75) KUO-YU LU (TW)
No.8-1, Ln. 308, Sec. 2, Shatian Rd., Dadu Dist., Taichung City, Taiwan
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) BÁNH XE CHỊU VA ĐẬP
(57) Sáng chế đề xuất bánh xe chịu va đập bao gồm đế khớp nối trục, cơ cấu hấp thu va đập và hai bánh xe. Cơ cấu hấp thu va đập được bố trí song song với đế khớp nối trục, và hai bánh xe được lắp lần lượt trên cơ cấu hấp thu va đập. Cơ cấu hấp thu va đập bao gồm: thân đế; cần nối, với một đầu của cần nối được lắp quay được trên thân đế; đế quay, được lắp quay được trên đầu kia của cần nối; ít nhất một phần lồi giới hạn, được tạo kết cấu trên thân đế, trong đó đỉnh của phần lồi giới hạn này được tùy chọn dựng dựa vào mặt ngoài của cần nối để giới hạn phạm vi lắc xuống của cần nối; và lò xo, được tạo kết cấu giữa thân đế và đế quay.

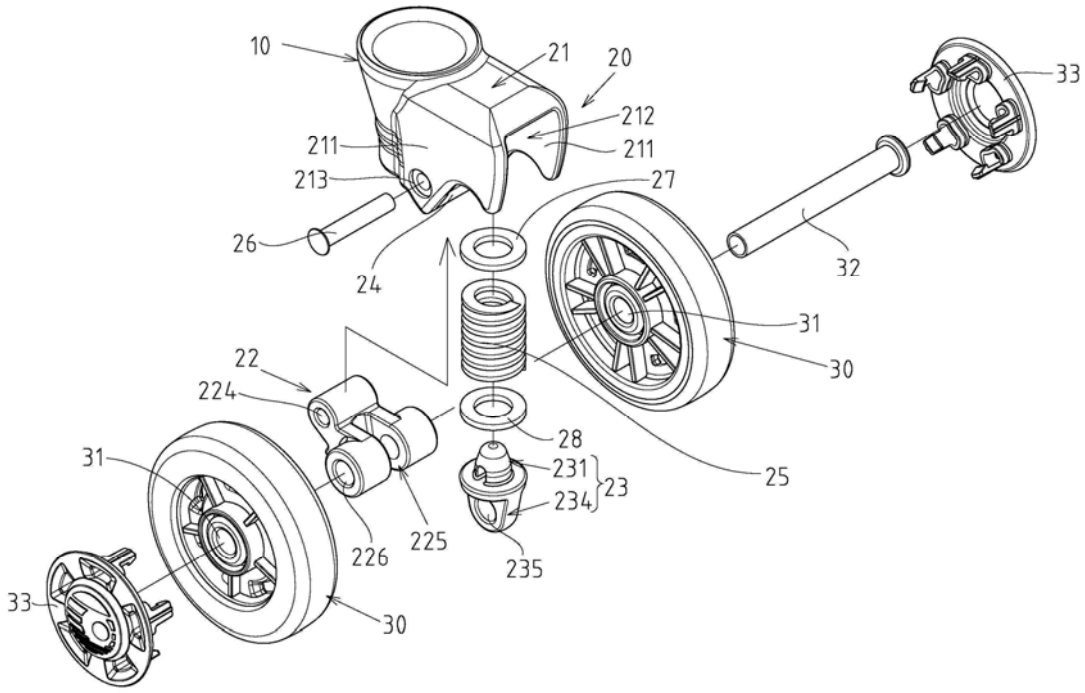

(11) **4151**
(21) 2-2017-00398 (51)[7] **B08B 17/02**, B01D 47/02
(22) 13.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2017
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN RÁC Y TẾ THÀNH CÔNG (VN)
5/27 Tán Kế, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(72) Cao Thanh Bình (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÓI CỦA LÒ ĐỐT RÁC THẢI RẮN
(57) Hệ thống xử lý khói, bụi của lò đốt rác thải rắn bao gồm: một bể xử lý khói được cấp đủ nước (A), trong đó có đặt một máy quạt (11) dùng để hút khói và nước vào vỏ bọc cánh quạt (12) và khuấy trộn rửa khói, sau đó đẩy khói và nước ra đường thải (16) sang bể lọc (17), khói sau xử lý được thải ra môi trường và nước quay lại bể xử lý tham gia vào quy trình xử lý khói tiếp theo.

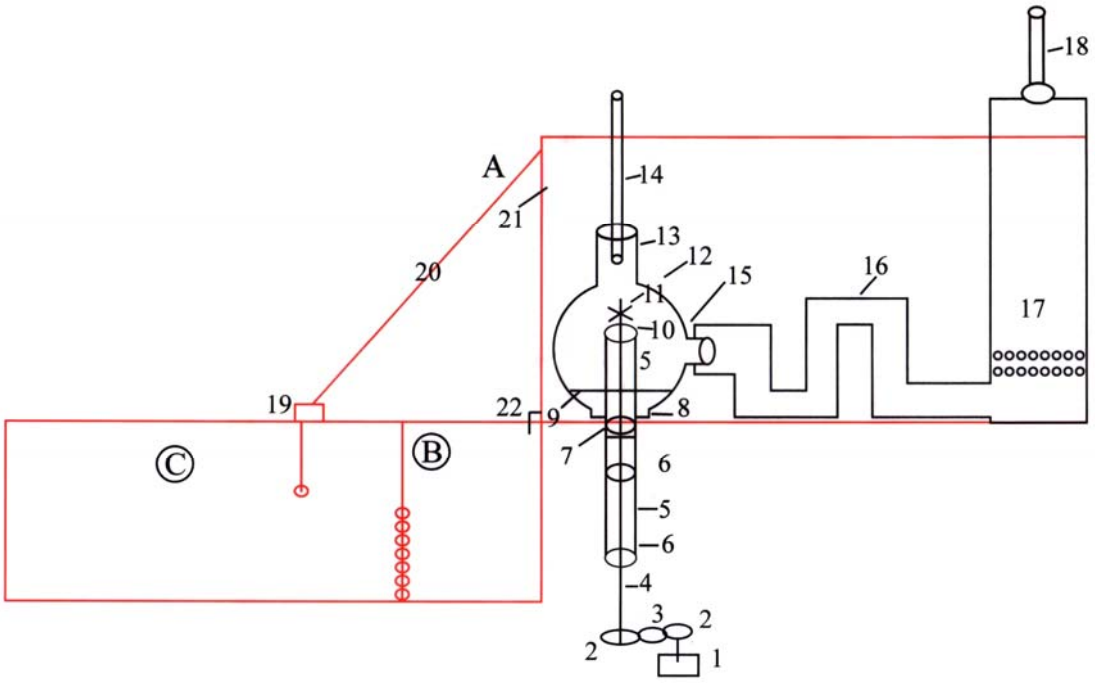

(11) **4152**

(21) 2-2017-00400 (51)[7] **F21V 21/06**, 21/14
(22) 13.12.2017 (43) 25.06.2019

(71) ADVANCED CONNECTION TECHNOLOGY INC. (TW)
No.69, Sec. 2, Zhongzheng E. Rd., Danshui Dist., New Taipei City 251, Taiwan
(72) PHAM NGOC HUY (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) ĐUI ĐÈN CÓ THỂ THAY ĐỔI HƯỚNG CHIẾU SÁNG

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đui đèn có thể thay đổi hướng chiếu sáng (1), bao gồm chân đỡ (2), một mặt chân đỡ nhô ra ngoài được trang bị bộ liên kết (21), trên bộ liên kết (21) có mặt nghiêng (211); bộ nối tiếp (3) được lắp đặt trên bộ liên kết (21), bao gồm khối cố định (31), các chi tiết truyền dẫn (32) được lắp đặt trên khối cố định (31) nêu trên; và bộ ống xoay (4) có phần đế được tạo thành là một mặt nghiêng (411), mặt nghiêng của bộ ống xoay đối diện tiếp xúc với mặt nghiêng của chân đỡ (2), bộ ống xoay (4) bao gồm chi tiết liên kết (42) của mặt nghiêng xuyên qua bộ ống xoay (4), các chi tiết liên kết (42) lần lượt khóa nối với chi tiết truyền dẫn (32).

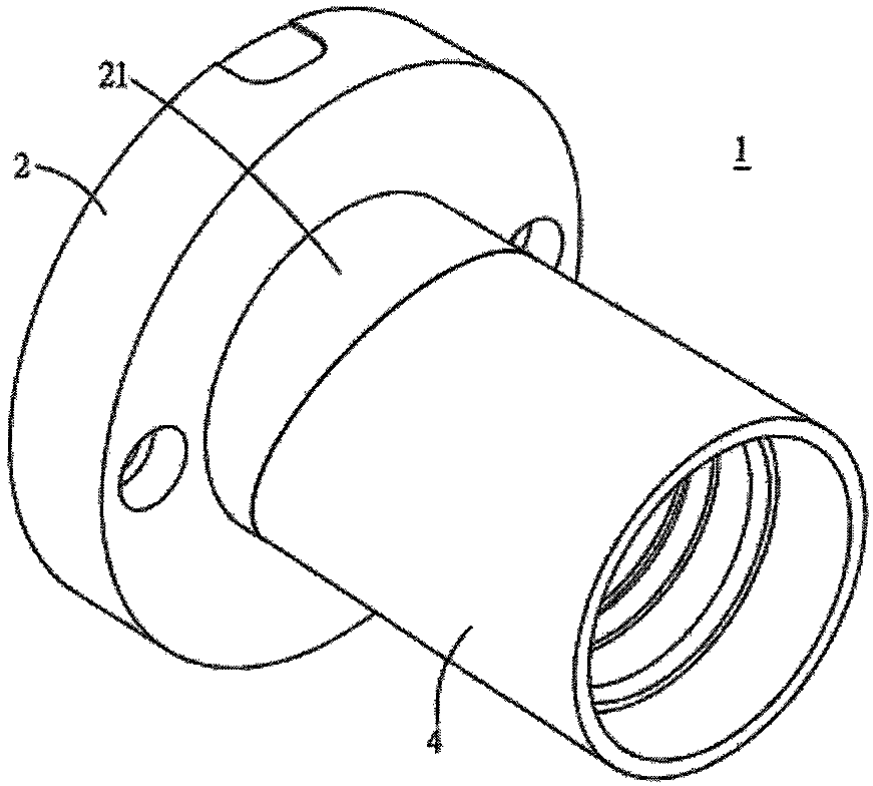

(11) **4153**
(21) 2-2017-00403 (51)[7] **C04B 14/38**
(22) 13.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2017
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Quốc Hoàng (VN)
(54) CẤP PHỐI VỮA XÂY DỰNG DÙNG CHẾ TẠO TẤM ỐP TRANG TRÍ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến công thức cấp phối dùng để chế tạo các tấm ốp trang trí cho các công trình xây dựng, cấp phối này giúp cho việc chế tạo tấm ốp được dễ dàng hơn, sản phẩm đạt cường độ yêu cầu về khả năng chịu lực, giảm sự co ngót, giảm nứt nẻ; tăng độ mịn, láng của bề mặt sản phẩm tấm ốp trang trí. Lắp đặt tấm ốp trang trí được thực hiện đơn giản nhanh chóng tại công trình.

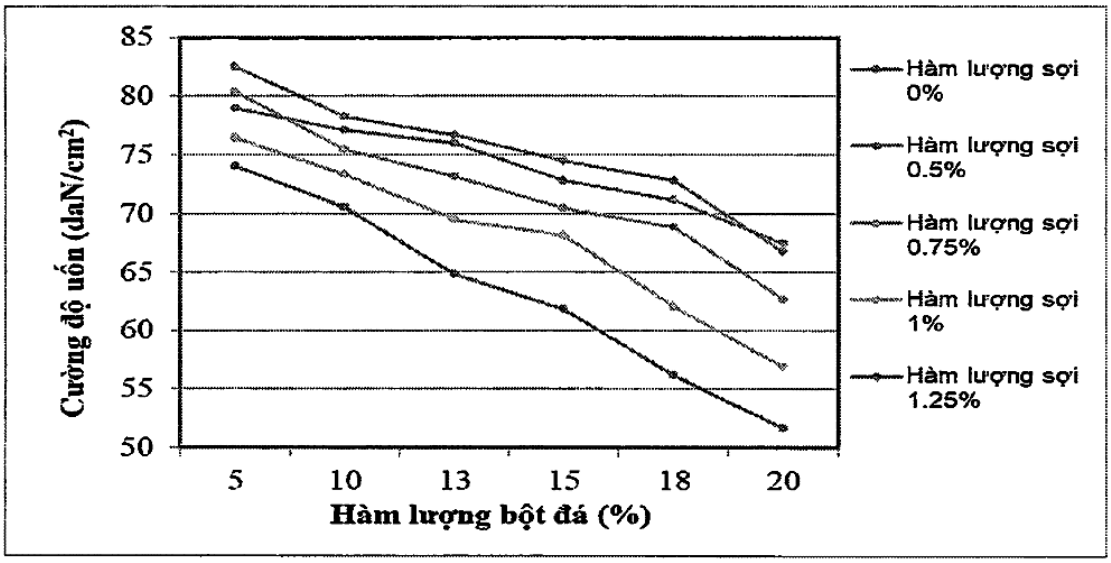

(11) **4154**
(21) 2-2017-00404 (51)[7] **A47D 7/00**, 11/00
(22) 14.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2017
(75) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
314 Lô D, chung cư đường số 20, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(54) GIƯỜNG NGỦ SỬ DỤNG DẠT GIƯỜNG BẰNG GỖ, THANG GIƯỜNG BẰNG GỖ (HOẶC THANG GIƯỜNG BẰNG THÉP), KẾT HỢP VỚI VAI GIƯỜNG BẰNG THÉP, ĐẦU GIƯỜNG BẰNG THÉP CÓ XÀ NGANG PHÍA TRÊN BẰNG GỖ VỚI TẤM NỆM, VÀ ĐUÔI GIƯỜNG BẰNG THÉP CÓ XÀ NGANG PHÍA TRÊN BẰNG GỖ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất giường ngủ sử dụng dạt giường bằng gỗ, thang giường bằng gỗ (hoặc thang giường bằng thép), kết hợp với vai giường bằng thép, đầu giường bằng thép có xà ngang phía trên bằng gỗ với tấm nệm và đuôi giường bằng thép có xà ngang phía trên bằng gỗ bao gồm: đầu giường có kết cấu bằng thép có chân giường bằng thép được nối với đuôi giường bằng thép bởi hai vai giường tạo thành một khung giường vững chắc, trên hai vai giường có các kết cấu để có thể lắp thang giường vào, từ đó có thể đặt dạt giường lên trên.

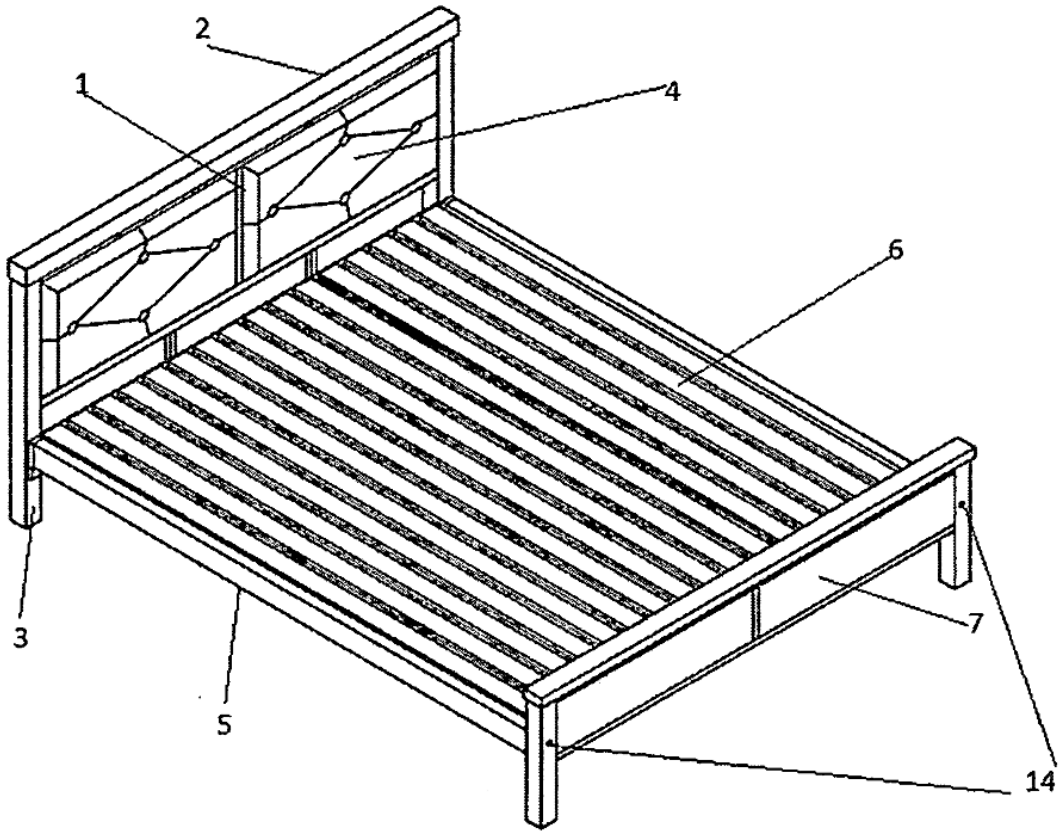

(11) **4155**
(21) 2-2017-00414 (51)[7] **E02B 3/14**
(22) 19.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2017
(71) VIỆN KỸ THUẬT CÔNG BINH (VN)
Số 459 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Trần Ngọc Sơn (VN), Nguyễn Anh Tuấn (VN), Trần Thanh Tùng (VN), Lê Hải Trung (VN), Đỗ Văn An (VN), Hoàng Mạnh Khang (VN), Phạm Thị Thúy (VN), Nguyễn Mạnh Linh (VN), Phùng Hồng Tú (VN), Ngô Minh Hải (VN), Nguyễn Hữu Quyết (VN), Nguyễn Đình Thuật (VN), Vũ Ngọc Hiến (VN), Lê Thị Lan Hương (VN), Lê Văn Công (VN), Phạm Xuân Hoàn (VN), Nguyễn Thị Lan Phương (VN), Lê Đại Ngọc (VN), Nguyễn Đức Thắng (VN), Nguyễn Thế Minh (VN), Vũ Dũng Mạnh (VN), Nguyễn Thanh Trang (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) KẾT CẤU VÀ HỆ THỐNG KẾT CẤU CHỐNG XÓI LỞ DẠNG THÁO LẮP ĐƯỢC
(57) Giải pháp đề cập đến kết cấu và hệ thống kết cấu chống xói lở tạo bởi các cấu kiện là các khối bê tông rỗng (KBTR) giảm sóng, với mục đích chính là chống xói lở và tôn tạo bờ các đáo nổi san hô xa bờ, phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện thi công trên các đảo hiện nay. Giải pháp hữu ích này có nhiều ưu thế và phù hợp với xu thế phát triển lâu dài, đảm bảo về mặt kỹ thuật cũng như sự phát triển bền vững cho môi trường đảo.

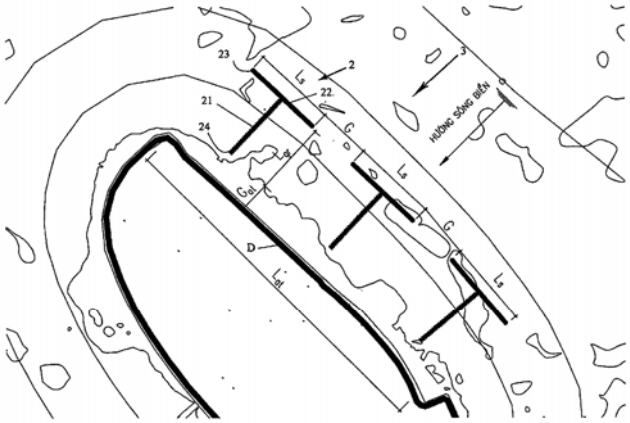

Fig.5

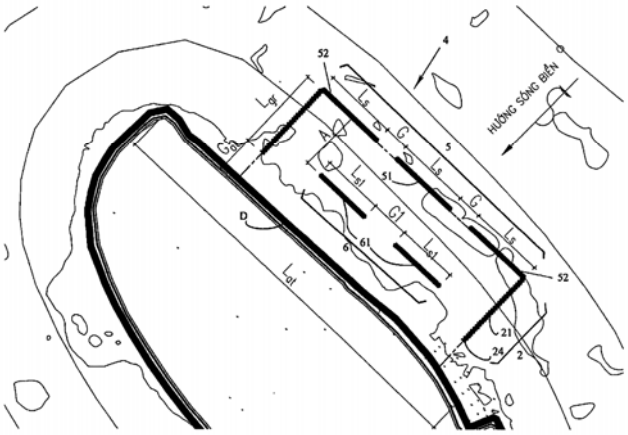

Fig.6

(11) **4156**
(21) 2-2017-00416 (51)[7] **G06F 21/60**
(22) 20.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2017
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ (VN)
256 Nguyễn Văn Cừ, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Đặng Trần Khánh (VN), Trần Thị Quế Nguyệt (VN), Lê Thị Kim Tuyến (VN), Hồng Thanh Luận (VN), Trương Minh Nhật Quang (VN)
(54) GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUY XUẤT DỰA TRÊN THUỘC TÍNH SỬ DỤNG CHUẨN DỮ LIỆU JAVASCRIPT OBJECT NOTATION (JSON) ĐỂ ĐẶC TẢ CHÍNH SÁCH BẢO MẬT

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực khoa học máy tính, chuyên ngành bảo mật hệ thống thông tin. Giải pháp hữu ích được ứng dụng trong các hệ thống có nhu cầu điều khiển truy xuất mà các chính sách và luật bảo mật có độ mịn phù hợp và điều kiện thực thi phức tạp, cần thỏa mãn các điều kiện liên quan đến đặc điểm của chủ thể, hành động, tài nguyên và môi trường truy xuất, nhằm nâng cao tính tin cậy và bảo mật cho hệ thống, hạn chế quyền tối thiểu. Giải pháp hữu ích đưa ra một bộ đặc tả chính sách bảo mật dựa trên JSON và quy trình đánh giá các chính sách bảo mật này. Với cách tiếp cận này, hệ thống hạn chế những điểm yếu trong chuẩn ngôn ngữ đặc tả chính sách XACML như khó mở rộng cấu trúc, ngôn ngữ đặc tả dài dòng, khó tích hợp với các chuẩn dữ liệu giao tiếp phổ biến hiện nay như JSON. Bên cạnh đó, giải pháp hữu ích đưa ra dễ dàng tương thích và độc lập với hệ thống ứng dụng đang chạy nhờ vào cấu trúc của ngữ cảnh truy xuất. Hệ thống ứng dụng chỉ cần gửi thông tin thông qua đối tượng ngữ cảnh truy xuất để hệ thống điều khiển truy xuất đề xuất đánh giá và trả kết quả cuối cùng về cho ứng dụng.

(11) **4157**
(21) 2-2017-00419 (51)[7] **H02K 13/00**
(22) 21.12.2017 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2017
(75) YUNG-YAO LI (TW)
No.102-19, Yuemeitan, Xingang Township, Chiayi County 616, Taiwan.
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CẤU TẠO ĐỘNG CƠ ĐIỆN CẢM ỨNG GIẢM TỔN HAO TỪ TÍNH HIỆU QUẢ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu tạo động cơ điện cảm ứng giảm tổn hao từ tính hiệu quả, cấu tạo động cơ này bao gồm: rôto, bao quanh bởi nhiều phần cảm ứng từ; phần tĩnh, có hình vòng tròn và phần rỗng giữa. Phần tĩnh này được bao quanh bởi nhiều rãnh lõm, giữa các rãnh lõm liền kề được ngăn cách bằng một phần lồi ra. Miệng những rãnh lõm này hướng vào trong và độ rộng miệng rãnh lõm nằm trong khoảng từ 1,7 đến 1,9 cm. Rôto đặt vào trong phần rỗng giữa, làm cho phần cảm ứng từ khớp với rãnh lõm. Một cuộn dây quấn quanh phần lồi ra của phần tĩnh và nằm trong rãnh lõm. Thông qua việc làm giảm độ rộng miệng rãnh lõm của phần tĩnh, để giảm tổn hao từ tính của động cơ điện cảm ứng.

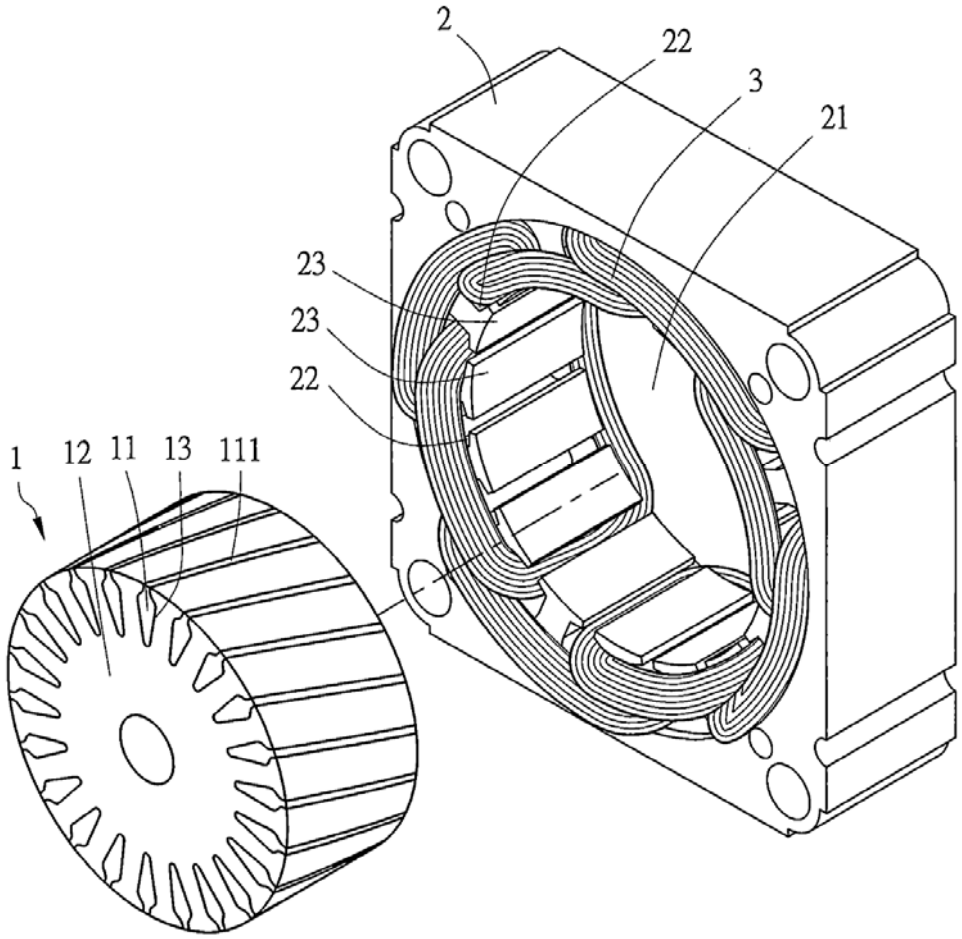

(11) **4158**

(21) 2-2018-00080 (51)[7] **D06M 101/32**, 15/507
(22) 13.03.2018 (43) 25.06.2019
(30) 1703002489 14.12.2017 TH
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2018

(71) NAN YANG KNITTING FACTORY CO., LTD. (TH)
27 Phetkasem Rd., Nongkhangphlu Nongkham, Bangkok 10160, Thailand
(72) Isawaruk Thanyasrisung (TH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) VẢI LÀM TỪ SỢI TỔNG HỢP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT LOẠI VẢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vải làm từ sợi tổng hợp bằng máy dệt-tròn-dệt-kép bằng cách kiểm soát một mặt vải phải được dệt sao cho tỷ lệ sợi tổng hợp không ưa nước lớn hơn sợi nhân tạo ưa nước ít nhất hai lần trong khi mặt còn lại của vải chỉ làm bằng sợi tổng hợp ưa nước để nâng cao khả năng thấm nước từ mặt này sang mặt kia của vải nhanh hơn và hiệu quả hơn so với các loại vải có đặc tính khô nhanh khác hiện có trên thị trường. Hàng may mặc được làm bằng vải này sẽ có mặt vải sợi tổng hợp ưa nước ở mặt ngoài và mặt có hai loại hỗn hợp ở mặt trong, nhờ đó giúp cho người mặc cảm thấy thoải mái hơn khi mồ hôi thấm từ bên trong vải để bay hơi ra bên ngoài. Vải khô nhanh và giảm lượng hơi ẩm và sự ẩm ướt trên da người mặc.

(11) **4159**
(21) 2-2018-00162 (51)[7] **G06F 17/30**, 3/00, 15/02
(22) 15.05.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201721839201.6 25.12.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2018
(71) DELI GROUP CO., LTD (CN)
Deli Industrial Park, Ninghai County, Ningbo, Zhejiang, P.R.China
(72) Fuping GUO (CN), Yangfang CHENG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÁY TÍNH CẦM TAY PHÁT GIỌNG NÓI CÓ CHỨC NĂNG TRUY VẤN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến máy tính cầm tay phát giọng nói có chức năng truy vấn dữ liệu, bao gồm thân, và bàn phím, loa và màn hiển thị được bố trí trên thân này. Bảng mạch điều khiển được tạo ra trong thân và được nối điện lần lượt với bàn phím, loa và màn hiển thị. Bảng mạch điều khiển được trang bị môđun điều khiển âm thanh, môđun điều khiển hiển thị và môđun kiểm soát đầu vào và đầu ra và môđun xử lý dữ liệu. Môđun xử lý dữ liệu được trang bị môđun ghi và lưu trữ để lưu trữ các bước tính toán. Bàn phím được trang bị phím tìm kiếm để truy tìm dữ liệu được lưu trữ trong môđun ghi và lưu trữ, và màn hiển thị được cấu hình để, khi phím tìm kiếm được ấn, hiển thị các bước tính toán được lưu trữ trong môđun ghi và lưu trữ. Việc chấp thuận được thực hiện bởi người tiêu dùng chỉ bằng cách so sánh với văn bản dữ liệu, và người tiêu dùng không phải liên tục kiểm tra màn hiển thị của máy tính. Bằng cách này, các lỗi kiểm tra có thể được giảm, và hiệu quả kiểm tra có thể được cải thiện.

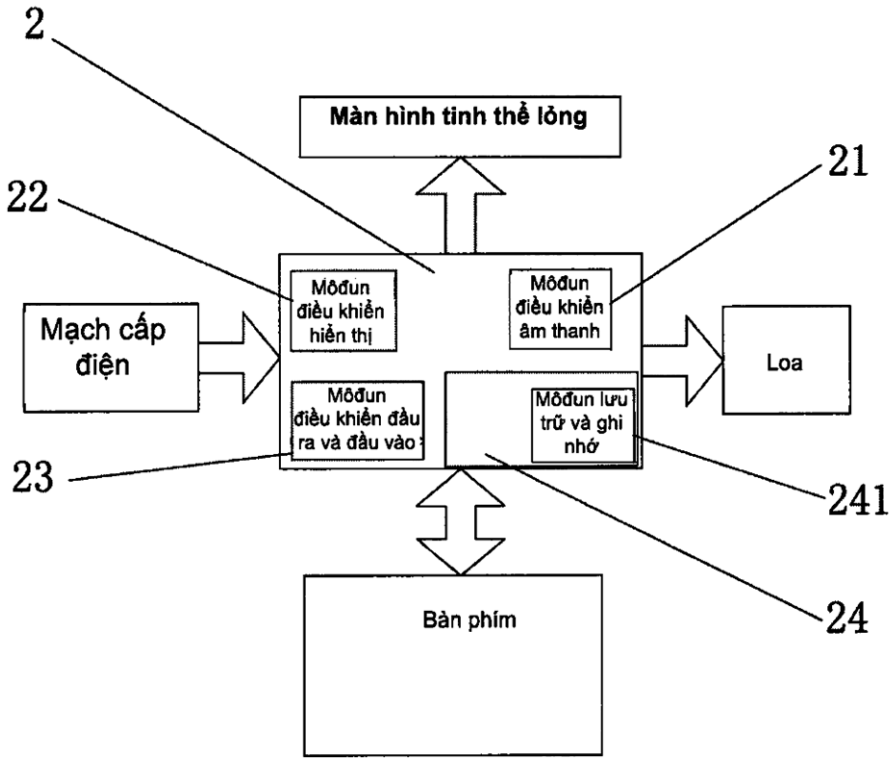

(11) **4160**
(21) 2-2018-00279 (51)[7] **A45F 3/00**
(22) 07.08.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201721773289.6 18.12.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2018
(71) MIASOLE PHOTOVOLTAIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
711,7th Floor, No.5 building, No.6, Fengke Road, Fengtai District, Beijing, China
(72) Sheng YANG (CN), Haijin OU (CN), Junrong WEN (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) BA LÔ ĐA CHỨC NĂNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ba lô đa chức năng bao gồm thân chính ba lô và dây đeo. Ba lô đa chức năng này còn bao gồm: bộ điều khiển; và tấm pin mặt trời, bộ phận làm mát, bộ phận làm nóng và môđun tích điện, lần lượt được nối điện với bộ điều khiển. Bộ phận làm mát, bộ phận làm nóng và tấm pin mặt trời cũng lần lượt được nối điện với môđun tích điện. Tấm pin mặt trời được gắn theo cách tháo ra được ở mặt trước của thân chính ba lô. Môđun tích điện được gắn theo cách tháo ra được bên trong thân chính ba lô. Bộ phận làm mát và bộ phận làm nóng được gắn lần lượt ở mặt sau của thân chính ba lô và/hoặc trên dây đeo. Giao diện ngoại vi cũng được bố trí trên thân chính ba lô, giao diện ngoại vi được nối điện với môđun tích điện và/hoặc tấm pin mặt trời. Bộ điều khiển được sử dụng để điều khiển sự chuyển đổi giữa chế độ làm mát, chế độ làm nóng và chế độ tích năng lượng. Giải pháp hữu ích có ít nhất một ưu điểm là tạo ra chức năng thông minh, bảo vệ môi trường, và áp dụng với tất cả các mùa.

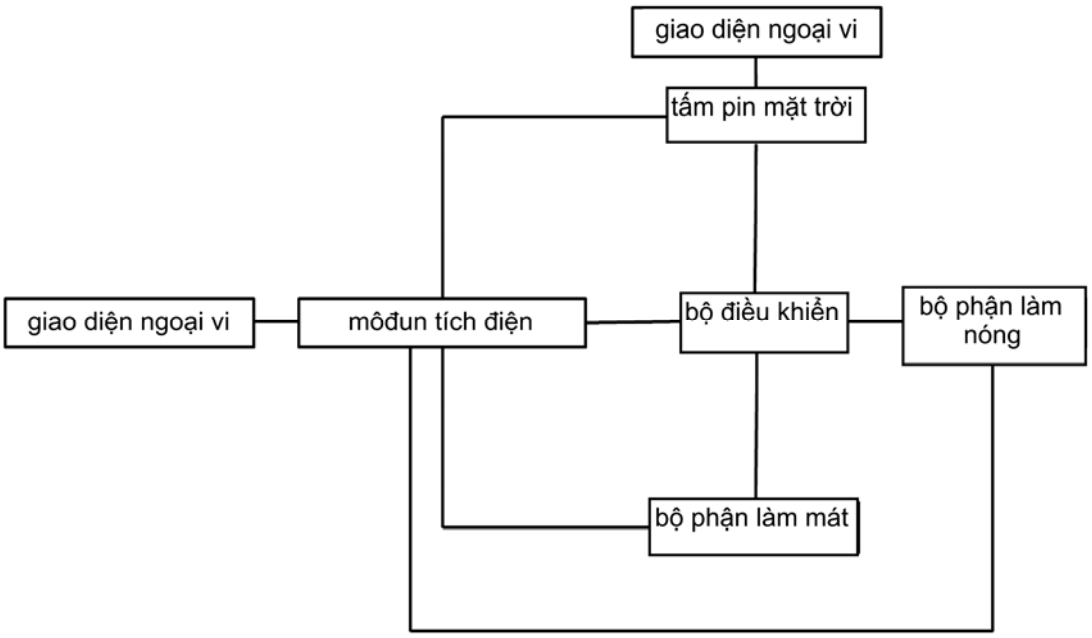

(11) **4161**
(21) 2-2018-00280 (51)[7] **H02J 7/35**
(22) 07.08.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201721812138.7 21.12.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2018
(71) MIASOLE PHOTOVOLTAIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
711,7th Floor, No.5 building, No.6, Fengke Road, Fengtai District, Beijing, China
(72) Mingli BU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN MẶT TRỜI CÓ THỂ THÁO RA ĐƯỢC
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị nạp điện mặt trời có thể tháo ra được bao gồm cụm tạo ra điện mặt trời và bộ phận tích năng lượng được nối với nhau theo cách tháo ra được, và mỗi cụm tạo ra điện mặt trời và bộ phận tích năng lượng có một cổng ra; và bộ phận hiển thị được bố trí trên bộ phận tích năng lượng và được nối với bộ phận tích năng lượng.

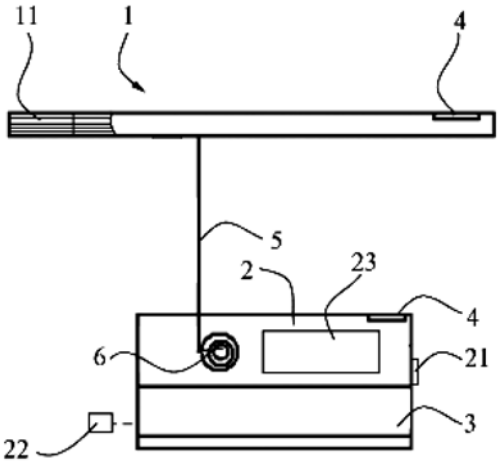

(11) **4162**
(21) 2-2018-00291 (51)[7] **C23C 14/34**
(22) 09.08.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201721752635.2 14.12.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2018
(71) MIASOLÉ EQUIPMENT INTEGRATION (FUJIAN) CO., LTD. (CN)
No. 42 Zishan Road, Hi-Tech Zone, Licheng District, Quanzhou, Fujian, 362000 China
(72) Pengjian ZHU (CN), Hongxia SUN (CN), Chao HU (CN), Yi SHU (CN), Deng PAN (CN), Fan CHEN (CN), Guojun XU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ PHỦ PHÚN XẠ DÙNG CHO PIN MẶT TRỜI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phủ phún xạ bao gồm vật đích để phún xạ vào nền, khối chặn ở giữa vật đích và nền, và hình chiếu trực giao của khối chặn trên nền trung khớp một phần với hình chiếu trực giao của vật đích trên nền. Bằng cách bố trí khối chặn ở giữa vật đích và nền, phần cụ thể của vật đích có thể được chặn bằng khối chặn này, nhờ đó chiều dày của lớp màng được tạo thành bằng cách phún xạ ở phần được chặn trên nên có thể được giảm, tức là, bằng cách điều chỉnh linh hoạt vị trí của khối chặn, chiều dày của lớp màng được tạo thành bằng cách phún xạ trên nền là nhất quán và độ đồng đều của lớp màng được cải thiện, do đó đáp ứng nhu cầu thực tế của sản xuất công nghiệp.

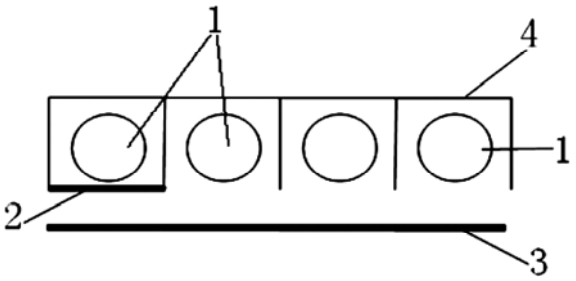

(11) **4163**
(21) 2-2018-00292 (51)[7] **G01M 3/20**
(22) 09.08.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201721798476.X 20.12.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2018
(71) MIASOLÉ EQUIPMENT INTEGRATION (FUJIAN) CO., LTD. (CN)
No. 42 Zishan Road, Hi-Tech Zone, Licheng District, Quanzhou, Fujian, 362000 China
(72) Zhigang ZHOU (CN), Yang ZHOU (CN), Long CHEN (CN), Jun KE (CN), Sa GENG (CN), Dechun ZENG (CN), Hu JIANG (CN), Xinguo SONG (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ĐỘ KÍN KHÍ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phát hiện độ kín khí để phát hiện độ kín khí của bệ mà vật đích được lắp đặt trên đó, bao gồm: bộ phận bịt kín kín được cấu tạo để dính kín vào bệ, tạo thành không gian kín giữa bộ phận bịt kín kín và bệ; bộ phận bơm chân không được cấu tạo để hút chân không không gian kín; bộ phận phát hiện khí được cấu tạo để phát hiện khí trong không gian kín.

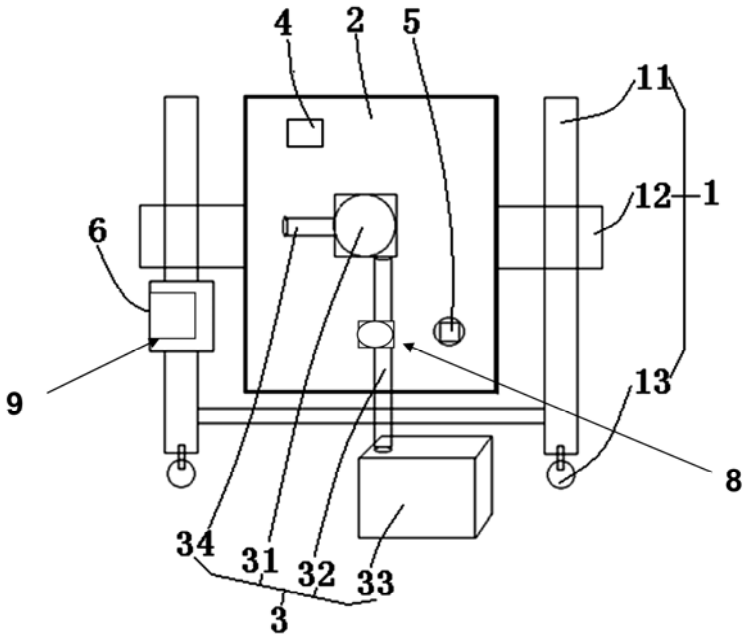

(11) **4164**
(21) 2-2018-00386 (51)[7] **A23N 12/08**
(22) 02.10.2018 (43) 25.06.2019
(30) 106218496 13.12.2017 TW
107206294 14.05.2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2018
(75) 1. CHIA PIN, CHEN (TW)
No.68, Zhenzheng Rd., Qingshui Dist., Taichung City, Taiwan
2. LEE, KUO-CHAN (TW)
No.46, Ln. 445, Sec. 2, Zhongshan Rd., Beidou Township, Changhua County, Taiwan
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) THIẾT BỊ RANG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị rang bao gồm khối trụ hình đa giác (1) và trống rang kim loại (3). Khối trụ hình đa giác (1) được lắp trên giá đỡ (2), và trống rang kim loại (3) được bố trí nằm bên trong khối trụ hình đa giác (1) và được dẫn động quay bởi nguồn công suất (11). Trống rang kim loại (3) có chứa cuộn dây cấp nhiệt cảm ứng điện (4) được bố trí gần trống rang kim loại (3).

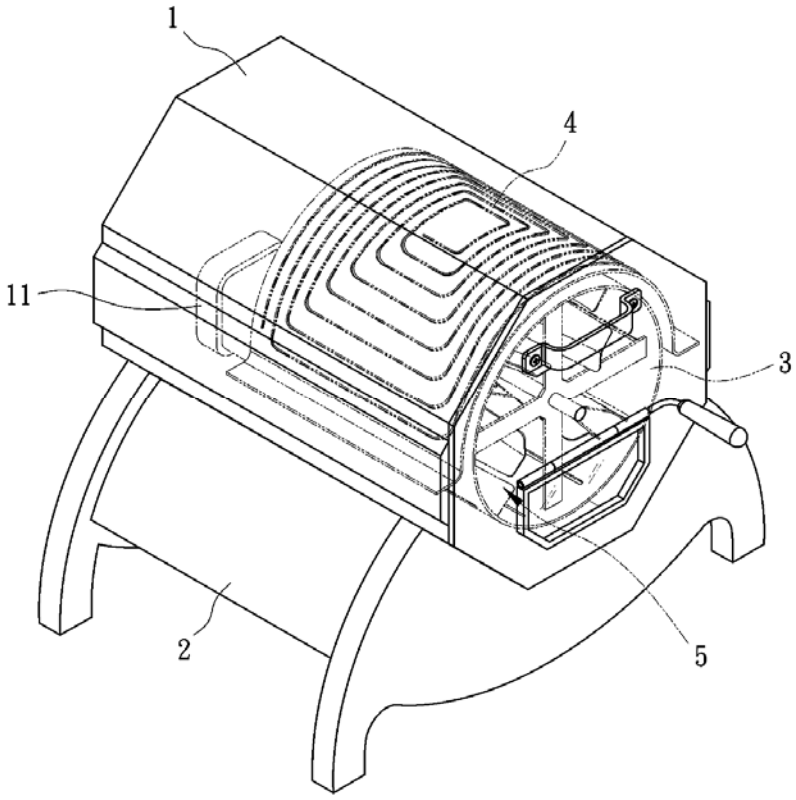

(11) **4165**
(21) 2-2018-00422 (51)[7] **H01L 21/00**
(22) 19.10.2018 (43) 25.06.2019
(30) PCT/CN2017/113315 28.11.2017 CN
(71) P2I LTD (GB)
127 North - Milton Park, Abingdon, Oxfordshire, OX14 4SA, United Kingdom
(72) William CURRAN (GB), Zhiyong WANG (CN), Donghua HUO (CN), Guanrong HE (CN), James ROBINSON (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI BỀ MẶT CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN HOẶC ĐIỆN TỬ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thay đổi bề mặt của thiết bị điện hoặc điện tử. Phương pháp này bao gồm các bước: đặt thiết bị điện hoặc điện tử vào khoang xử lý; giảm áp suất trong khoang xử lý; áp dụng việc xử lý thay đổi bề mặt trong khoang xử lý; trong đó thiết bị điện hoặc điện tử bao gồm màn hình, màn hình này bao gồm các lớp thứ nhất và thứ hai được ngăn cách bởi khe hở không khí, và lỗ thông khí tạo ra sự nối thông chất lưu giữa khe hở không khí và phần bên ngoài của thiết bị điện hoặc điện tử, sao cho sự giảm áp suất trong khoang xử lý dẫn đến sự giảm áp suất trong khe hở không khí.

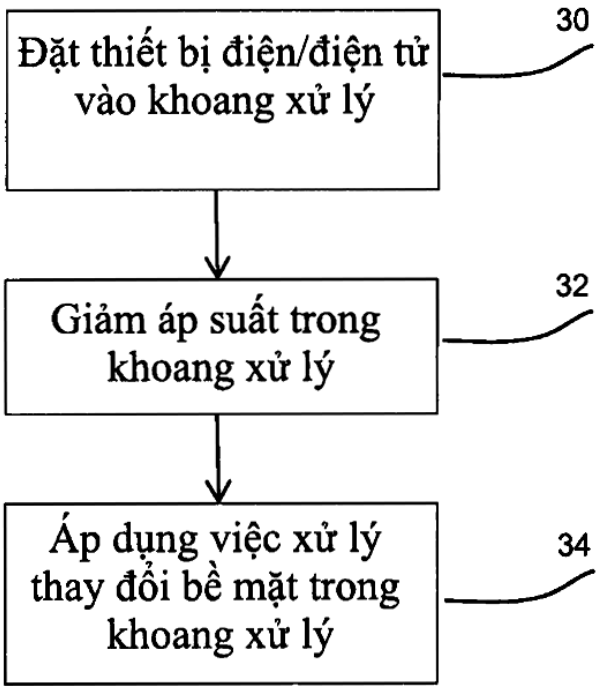

(11) **4166**
(21) 2-2018-00476 (51)[7] **A01K 63/00**, B01F 1/00, C02F 7/00
(22) 23.11.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201721693562.4 07.12.2017 CN
(75) TANG, RUNSHENG (CN)
1 Ln 9 Wendong Vlg Lishui Township Nanahi Dist Foshan Guandong Province 528200 China
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) BÌNH OXY HÒA TAN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bình oxy hòa tan kiểu mới, bao gồm bình chứa (1) khép kín, trên bình chứa (1) này có thiết kế cửa nước vào, cửa khí vào thứ nhất và cửa thoát nước (5) nằm phía dưới bình chứa (1), phía trên bên trong bình chứa (1) có lắp đặt dao trộn chính, phía dưới bên trong bình chứa (1) có lắp đặt thiết bị sục khí, phần dưới bình chứa (1) có lỗ liên kết với ống nước tuần hoàn (7), ống nước tuần hoàn này nằm phía ngoài bình chứa, trên ống nước tuần hoàn có lắp đặt máy bơm nước (8), đầu còn lại của ống nước tuần hoàn (7) được cắm vào trong bình chứa (1) đồng thời liên kết với dao trộn phụ, trên dao trộn phụ có thiết kế lỗ thoát nước phụ, dao trộn phụ này nằm ở phía trên bên trong bình chứa (1). Nhờ cấu tạo nêu trên, bình oxy hòa tan cho phép tiến hành phun tưới tuần hoàn đối với khối nước phía dưới bình chứa (1), mức độ oxy hòa tan của khối nước tăng đáng kể, gia tăng hiệu suất tận dụng khí oxy tinh khiết, tránh lãng phí khí oxy tinh khiết, đạt được đặc điểm kỹ thuật như kết cấu cải tiến, đơn giản, diện tích chiếm dụng nhỏ, sử dụng tiện lợi, tỷ lệ tiêu thụ điện thấp, khí tiêu tốn thấp, v.v..

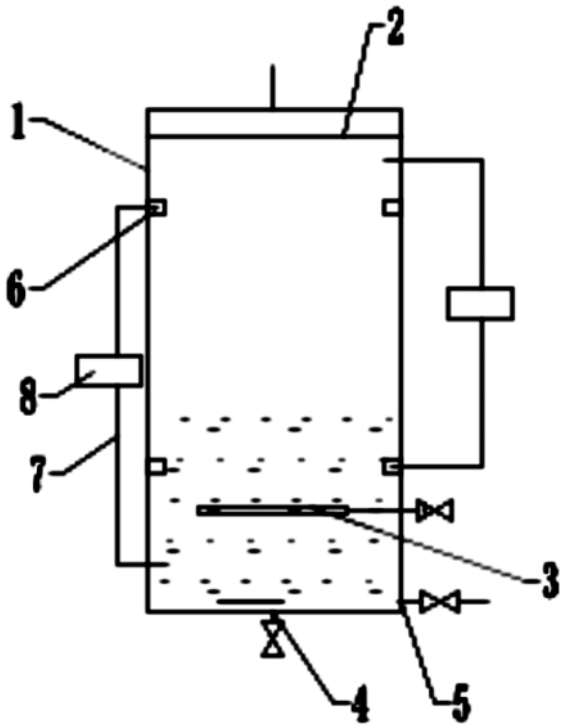

(11) **4167**

(21) 2-2018-00542 (51)[7] **B01J 20/18**
(22) 24.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 1703002565 25.12.2017 TH

(71) PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 555/1 Energy Complex, Building A, 14th - 18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand
(72) Yanee Vongachariya (TH), Sitthiphong Pengpanich (TH), Kaew-arpha Thavornprasert (TH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) QUY TRÌNH TÁCH HỢP CHẤT ASEN KHỎI HYĐROCACBON DẠNG LỎNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tách hợp chất asen khỏi hydrocacbon dạng lỏng bao gồm bước cho tiếp xúc hydrocacbon dạng lỏng chứa hợp chất asen với chất hấp thụ để hấp thụ hợp chất asen này để thu được hydrocacbon dạng lỏng có lượng hợp chất asen thấp hơn, trong đó chất hấp thụ này được lựa chọn từ zeolit được xử lý với các hợp chất kim loại nhóm 2A.

(11) **4168**
(21) 2-2019-00006 (51)[7] **G06Q 30/00**
(22) 05.01.2019 (43) 25.06.2019
(30) S00201800111 05.01.2018 ID
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019
(71) PT. PARAGON PRATAMA TEKNOLOGI (ID)
Jl. Letjen Suprapto 400 (Ziebart Complex), Cempaka Putih, Jakarta Pusat 10510. INDONESIA
(72) Hartanto Alim (IN), Garry Limanata (IN), Sugito Alim (ID), Archie Carlson (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG ĐẶT HÀNG TIÊU DÙNG GẮN LIỀN TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sự tắc nghẽn giao thông diễn ra thường xuyên làm mất thời gian di chuyển. Thời gian di chuyển dài làm người dùng chán nản và khó chịu. Theo đó, giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống đặt hàng kỹ thuật số và hàng tiêu dùng gắn liền trên phương tiện giao thông trong khi tắc nghẽn giao thông, để người dùng có thể đặt mua các sản phẩm hiện vật bao gồm thực phẩm, đồ uống, thuốc men và các mặt hàng khác, đặt mua các sản phẩm kỹ thuật số bao gồm tín dụng qua điện thoại, vé, và thanh toán các hóa đơn bao gồm hóa đơn tiền điện, v.v.. Về cơ bản, hệ thống này bao gồm màn hình cảm ứng (1a), thiết bị liên lạc điện tử của tài xế (1b), thiết bị liên lạc điện tử của hành khách (1c), máy chủ đặt hàng (2) bao gồm môđun kích hoạt mã và đăng ký (2a), môđun kiểm kê (2b), môđun thanh toán (2c), môđun bán hàng (2d), môđun khảo sát và lấy mẫu (2e), môđun nhập dữ liệu (2f), môđun bảo mật (2g), mạng internet (3), và thùng/hộp (4).

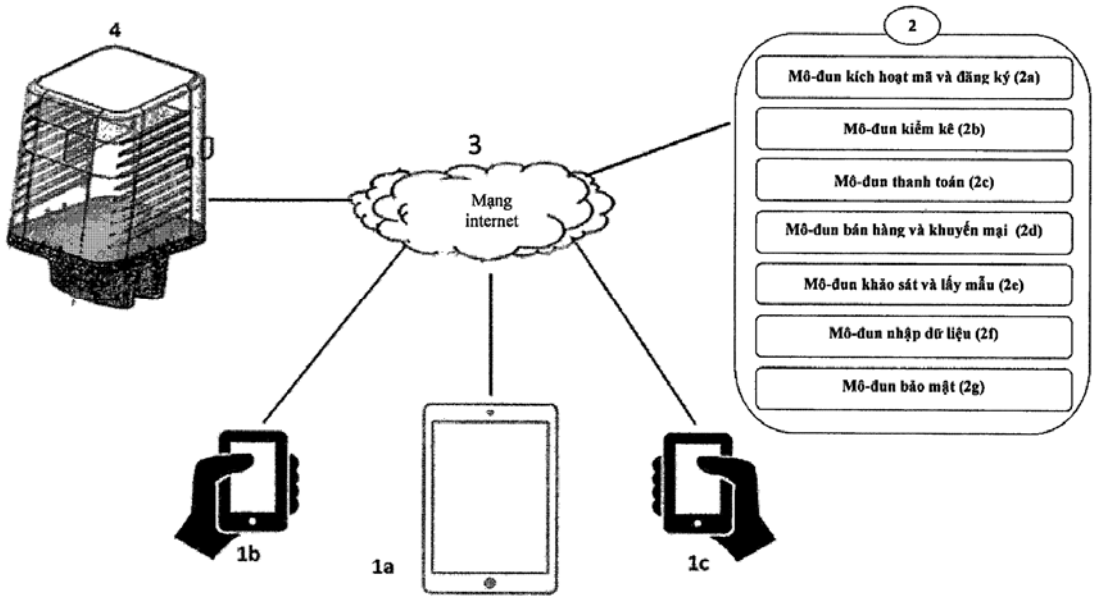

(11) **4169**

(21) 2-2019-00063 (51)[7] **B65F 3/00**

(22) 22.02.2019 (43) 25.06.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

(75) VŨ KIÊN (VN)
Số 55/322 đường Lê Trọng Tấn, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) TRẠM XE TRUNG CHUYỂN RÁC

(57) Sáng chế đề cập đến trạm xe chứa các xe rác đẩy tay, đặt tại khu vực tập kết trung chuyển rác thải nhằm giải quyết vấn đề về môi trường đô thị. Trạm xe theo sáng chế này bao gồm: một thùng xe được cấu thành từ 3 hoặc 4 môđun khung lắp ghép sử dụng cơ cấu trượt trên ray chữ U, ở chiều dài tối đa có thể chứa được 6 đến 8 xe gom rác đẩy tay (trung bình 2 xe/1 môđun khung theo phương án ưu tiên thiết kế); hệ thống cụm bánh xe và các thanh ray trượt gắn với từng môđun khung để thu hẹp hoặc mở rộng vị trí lắp đặt, đồng thời giúp trạm xe có thể di chuyển dễ dàng khi cần thiết; hai quả cầu thông gió trên nóc trạm xe; hệ thống xích căng ở hai đầu để đảm bảo an toàn; một thiết bị điện tử để báo cho trung tâm đến thu rác khi các xe đẩy tay đã đầy. Mặt thùng được sử dụng vào mục đích quảng cáo, trang trí bằng panô, áp phích để làm đẹp cảnh quan, môi trường đô thị.

Trạm xe theo sáng chế thực hiện chức năng: kéo trượt các môđun khung đến vị trí cố định và chốt hãm để cố định toàn bộ trạm xe, từ đó đưa các xe gom rác bằng tay (chứa rác) vào trong thùng xe để chứa các xe rác trong thùng kín, hạn chế tác động ô nhiễm của rác (như mùi, nước thải, thẩm mỹ...) tới môi trường; báo thông tin về trung tâm để điều xe thu gom rác đến đưa rác ra khu vực xử lý. Mặt thùng xe được sử dụng vào mục đích tuyên truyền, quảng cáo, làm đẹp cảnh quan, môi trường đô thị.

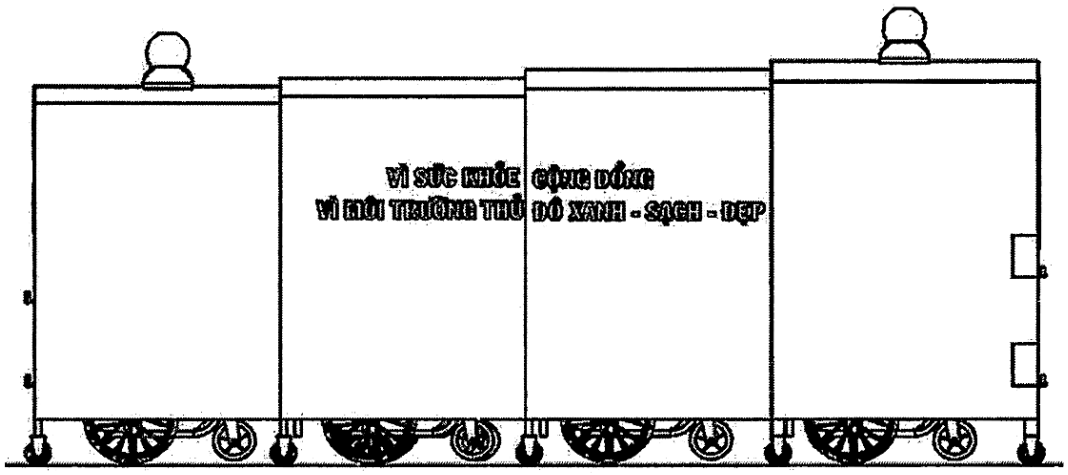

(11) **4170**
(21) 2-2019-00076 (51)[7] **G01B 1/00**, 3/10
(22) 05.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/US2017/050117 05.09.2017 (87) WO2018/048810 A1 15.03.2018
(30) 62/384,820 08.09.2016 US
62/468,835 08.03.2017 US
62/501,362 04.05.2017 US
(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) Abhijeet A. Khangar (US), Jacob Feuerstein (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THƯỚC CUỘN CÓ LƯỠI THƯỚC CUỘN ĐƯỢC GIA CỐ VÀ/HOẶC MÓC GIẢM XÉ RÁCH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thước cuộn bao gồm lưỡi thước cuộn gia cố hoặc tráng phủ. Lớp phủ dày hơn lớp kim loại bên trong của lưỡi cuộn. Lớp phủ cung cấp lưỡi cuộn được gia cố sao cho lưỡi cuộn thuôn dài có thể có ngưỡng tải kẹp lớn hơn 501bs (11b = 0,45359237kg), và/hoặc chiều cao kẹp khi đứt dưới 1,5mm. Móc móc cũng có thể cung cấp để giảm ứng suất ở đầu lưỡi cuộn.

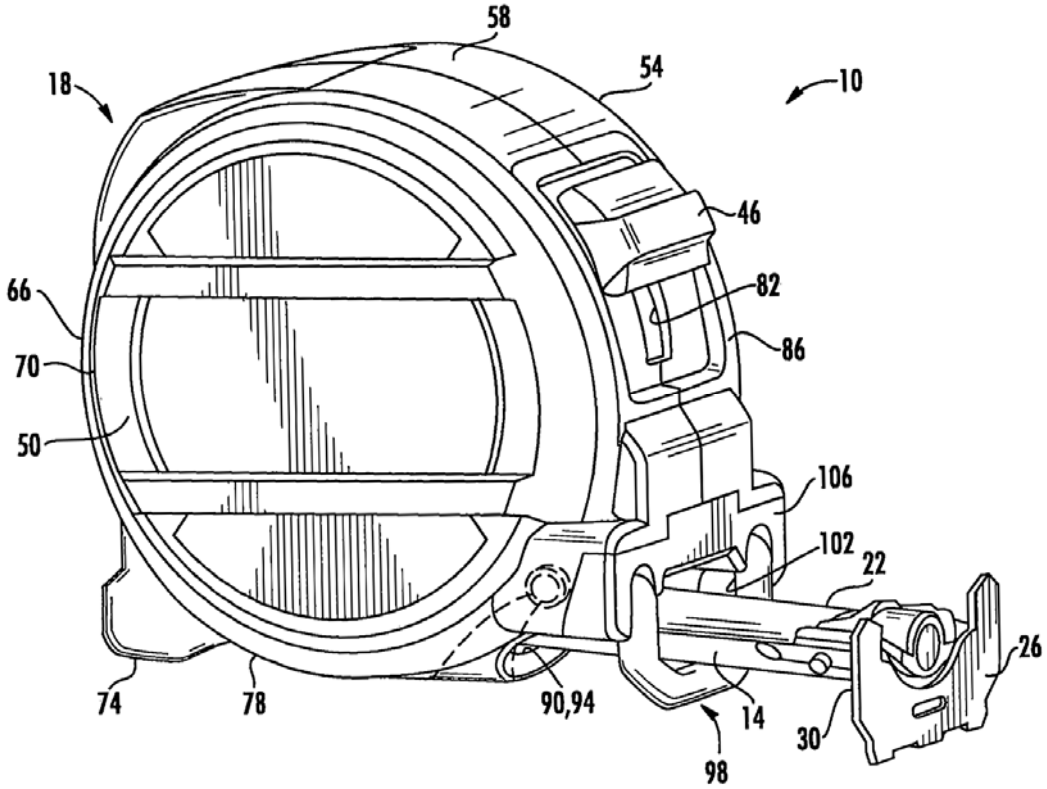

(11) **4171**

(21) 2-2019-00081 (51)[7] **C12N 1/100**, C02F 3/00
(22) 14.03.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.03.2019

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Cung Thị Ngọc Mai (VN), Lê Thị Nhi Công (VN), Đỗ Thị Liên (VN), Hoàng Phương Hà (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM XỬ LÝ ĐẤT Ô NHIỄM HIĐROCACBON THƠM TỪ VI KHUẨN TẠO MÀNG SINH HỌC TRÊN CHẤT MANG THAN SINH HỌC (BIOCHAR) VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm xử lý đất nhiễm hiđrocacbon thơm từ các chủng vi khuẩn tạo màng sinh học trên chất mang than sinh học (biochar), trong đó quy trình này bao gồm các bước: (a) nhân giống vi sinh vật; (b) thu sinh khối vi khuẩn; (c) thu sản phẩm phối trộn; và thu chế phẩm vi sinh tạo màng sinh học trên chất mang biochar, trong đó khác biệt ở chỗ các chủng vi sinh được sử dụng bao gồm bốn chủng vi khuẩn Rhodococcus sp. BQN11, Pseudomonas sp. BQN21, Stenotophomonas sp. QND8, Klebsiella sp. VTD8. Bên cạnh đó, giải pháp hữu ích còn đề cập đến chế phẩm xử lý đất nhiễm hiđrocacbon thơm từ các chủng vi khuẩn tạo màng sinh học trên chất mang than sinh học (biochar) thu được bằng quy trình này.

(11) **4172**
(21) 2-2019-00088 (51)[7] **B65D 85/00**
(22) 18.03.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.03.2019
(75) VÕ CÔNG HAI (VN)
Phòng 2.18 tầng 2 toà nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) HỘP ĐỰNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp đựng (1) bao gồm nắp hộp đựng (2), ron làm kín (3) và thân hộp đựng (4). Trong đó, ron làm kín (3) được ép chặt theo cách liền khối với thành của nắp hộp đựng (2) mà không thể tách rời. Từ đó, ngăn cách môi trường bên ngoài và bên trong của hộp chứa; đồng thời, loại trừ việc chất bẩn hoặc vi khuẩn tích tụ tại rãnh chứa giữa ron làm kín và thành của nắp hộp kín như trong các giải pháp thông thường. Từ đó, nâng cao khả năng bảo quản của thực phẩm chứa trong hộp.

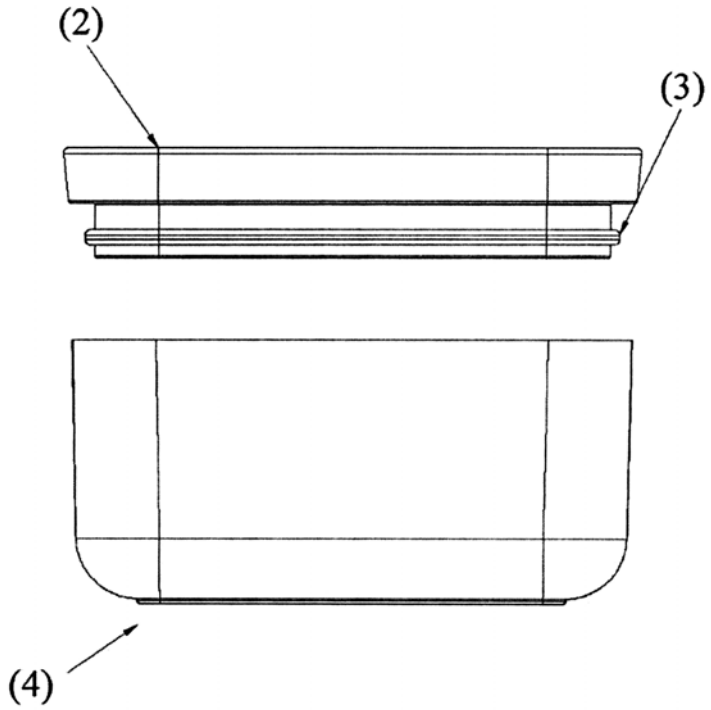

(11) **4173**
(21) 2-2019-00096 (51)[7] **A61F 13/494**, 13/49
(22) 05.07.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/JP2017/024694 05.07.2017 (87) WO2018/042874 08.03.2018
(30) 2016-167105 29.08.2016 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 (JP)
(72) FUKASAWA, Jun (JP), YOSHIOKA,Toshiyasu (JP), KATSURAGAWA, Kunihiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT KIỂU MẶC

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút kiểu mặc bao gồm: thân chính thấm hút (10) bao gồm thân thấm hút (12), thân chính thấm hút dọc theo hướng thẳng đứng; và các phần bao quanh thắt lưng (20, 30) trong cặp lần lượt nằm ở phía đầu này và phía đầu kia của thân chính thấm hút (10), các phần bao quanh thắt lưng (20, 30) mỗi phần bao gồm chi tiết đàn hồi (22, 32) kéo dãn được theo hướng chiều ngang, thân chính thấm hút (10) bao gồm các phần kéo dài (60) trong cặp lần lượt kéo dài ra phía ngoài ở hai phía bên của thân thấm hút (12), các phần kéo dài (60) mỗi phần có chi tiết đàn hồi (61) kéo dãn được theo hướng thẳng đứng được đặt trong đó, các phần kéo dài (60) mỗi phần tạo ra khoảng hở quanh chân và bao gồm phần chồng (60b) mà chồng lên theo hướng thẳng đứng với ít nhất một trong số các phần bao quanh thắt lưng (20, 30) trong cặp, phần chồng (60b) có ít nhất một phần được ghép nối với phần bao quanh thắt lưng, phần chồng (60b) của phần kéo dài (60) có vùng được hàn kín (62) có chiều dài theo hướng chiều ngang được xác định trước được đặt trong đó.

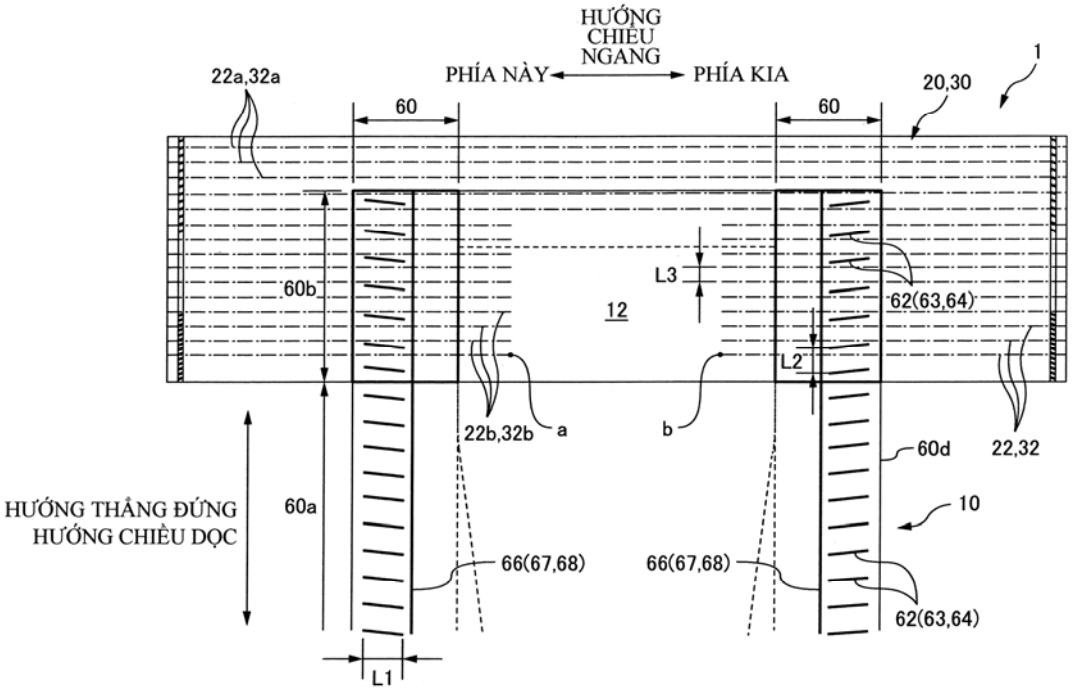

(11) **4174**

(21) 2-2019-00104 (51)[7] **C07C 403/24**, C07B 61/00
(22) 01.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Thu Hà (VN), Nguyễn Thị Minh Nguyệt (VN), Nguyễn Thị Phương Hòa (VN), Nguyễn Thị Bảy (VN), Nguyễn Minh Đăng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ LUTEIN THU ĐƯỢC TỪ QUÁ TRÌNH XÀ PHÒNG HÓA CAO CHIẾT (OLEORESIN) HOA CÚC VẠN THỌ (TAGELES ERECTA L.)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tinh chế lutein thu được từ quá trình xà phòng hóa cao chiết (oleoresin) hoa cúc vạn thọ (Tageles erecta L.) để thu được hợp chất lutein đạt tiêu chuẩn của dược điển Mỹ USP 40. Phương pháp cho phép kết tinh lại được lutein có độ tinh khiết cao, thời gian kết tinh rất ngắn, lượng dung môi ít, không sử dụng bất kì dung môi độc hại nào nên có thể triển khai ở quy mô công nghiệp. Phương pháp cũng thu hồi tối đa dung môi hữu cơ sử dụng trong quá trình tinh chế, nhờ đó không phát thải hóa chất gây ô nhiễm môi trường.

(11) **4175**
(21) 2-2019-00105 (51)[7] **A61K 36/00**
(22) 02.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2019
(71) KHOA Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thanh Tùng (VN), Đặng Kim Thu (VN), Nguyễn Thanh Hải (VN), Phan Văn Ngọc (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO CHIẾT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH SUY GIẢM TRÍ NHỚ VÀ RỐI LOẠN THẦN KINH VÀ CHẾ PHẨM CAO CHIẾT THU ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm cao chiết dùng để điều trị các bệnh suy giảm trí nhớ và rối loạn thần kinh bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu cây Đan sâm (*Salvia miltiorrhiza* Bunge), cây Địa hoàng (*Rehmannia glutinosa* Libosch), và cây Thông đất (*Huperzia squarrosa* (G. Forst) Trevis), sau đó phơi khô, nghiền nhỏ thu được bột nguyên liệu; ii) tạo hỗn hợp bột nguyên liệu bằng cách trộn các bột nguyên liệu từ cây Đan sâm, Địa hoàng và Thông đất theo tỷ lệ khối lượng 2:1:1 thu được hỗn hợp bột nguyên liệu; iii) chiết hỗn hợp bột nguyên liệu bằng nước; và iv) chưng cất tạo chế phẩm cao chiết. Sáng chế cũng đề cập chế phẩm cao chiết thu được bởi quy trình này.

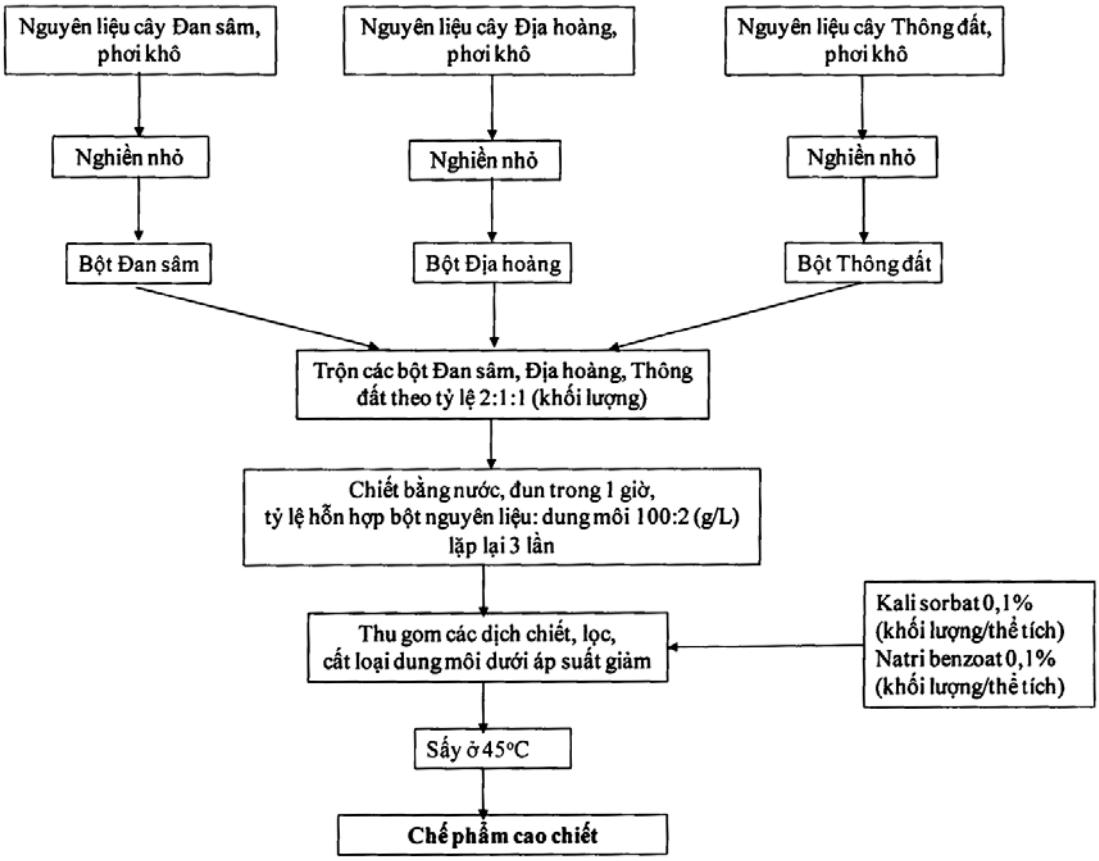

(11) **4176**

(21) 2-2019-00107 (51)[7] **A01G 27/00**
(22) 04.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019

(75) TRẦN TRỌNG THÀNH (VN)
116 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG CHẬU TRỒNG CÂY KHÔNG CẦN TƯỚI THƯỜNG XUYÊN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống chậu trồng cây tiết kiệm nước bao gồm ít nhất một chậu trồng cây tiết kiệm nước nhờ sự bay hơi, thẩm thấu của nước phía dưới khoang chứa (6), trong đó chậu này bao gồm thân chậu (7) có ống cấp nước và dinh dưỡng (1) ở đáy và ống chỉ mực nước - thoát nước (5) ở bên ngang thân; phần thân chậu (7) gồm phần trên (3), phần trung gian khoang lót (2); màng ngăn (4) ở giữa ngăn khoang lót (2) với phần khoang dưới dự trữ nước (6); lớp giữ nước ở khoang dưới dự trữ (6) được bố trí phía dưới màng ngăn (4) và lớp dẫn truyền ở khoang lót (2) và lớp đất trồng ở khoang phần trên (3) được nạp vào bên trong phần thân chậu (7).

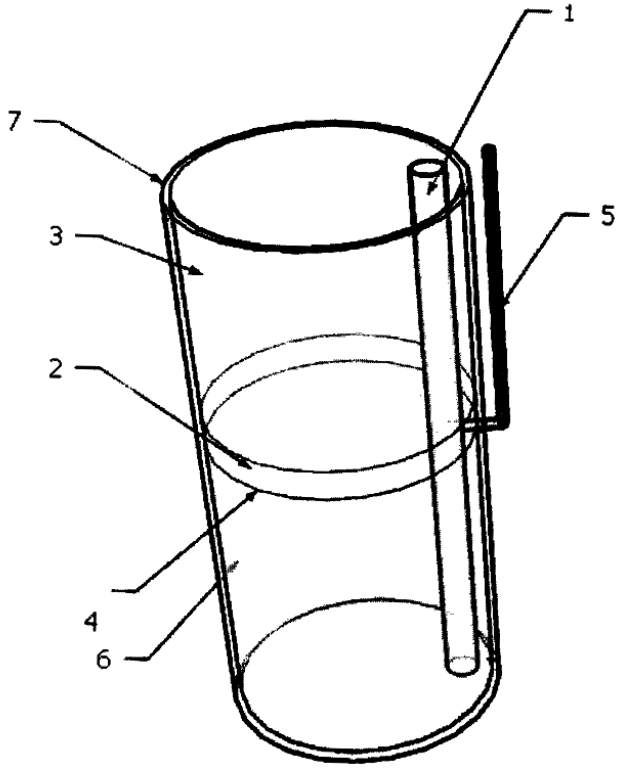

(11) **4177**
(21) 2-2019-00112 (51)[7] **C12N 15/13**
(22) 12.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2019
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Trương Quốc Phong (VN)
(54) CHỦNG NẤM MEN PICHIA PASTORIS TÁI TỔ HỢP SINH TỔNG HỢP LACTOFERRIN BÒ VÀ QUY TRÌNH TẠO RA CHỦNG NÀY
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm men Pichia pastoris KM71-3 và Pichia pastoris X33-17 tái tổ hợp có khả năng tổng hợp Lactoferrin bò và quy trình tạo ra chủng này. Chủng nấm men Pichia pastons KM71-3 và Pichia pastoris X33-17 tái tổ hợp theo giải pháp hữu ích mang cấu trúc pPICZ-$mbLf_{opt}$ chứa doạn gen $mbLf_{opt}$ có trình tự được tối ưu dựa trên trình tự gen từ Bos taurus với mã số FJ5 89071.1 và được nêu trong SEQ ID NO. 1.

(11) **4178**
(21) 2-2019-00123 (51)[7] **A61F 5/055**
(22) 18.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
(75) 1. LƯƠNG THANH TÚ (VN)
Số 3, ngõ 208, ngách 29, phố Trần Cung, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN ĐÌNH MINH (VN)
80 Trần Cung, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(54) DỤNG CỤ ĐỂ CỐ ĐỊNH MẢNH GHÉP NIÊM MẠC DÙNG TRONG PHẪU THUẬT TẠO HÌNH ÂM ĐẠO
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ để cố định mảnh ghép niêm mạc dùng trong phẫu thuật tạo hình âm đạo, trong đó dụng cụ này có dạng hình trụ bao gồm phần thân ngoài (1) và thân trong (2) được ghép với nhau. Phần đầu (12) của phần thân ngoài (1) có lỗ thoát dịch (13) để dịch sau khi ghép được thấm hút ra ngoài thông qua ống thoát dịch (22) của phần phân trong (2). Dụng cụ theo giải pháp hữu ích cho phép giữ cố định niêm mạc để tạo hình âm đạo tránh việc tự liền vết mổ, đồng thời cho phép thấm hút dịch ứ đọng thông qua lỗ thoát dịch (13).

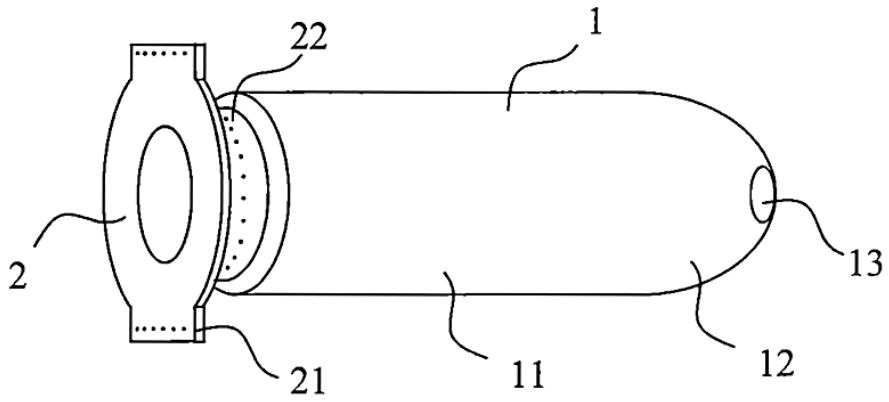

(11) **4179**
(21) 2-2019-00129 (51)[7] **A61F 13/84**, 13/551, 13/47, 13/15
(22) 22.09.2017 (43) 25.06.2019
(86) PCT/KR2017/010442 22.09.2017 (87) WO2018/056738 29.03.2018
(30) 20-2016-0005492 22.09.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019
(71) 29IL INC (KR)
#21-2101, 8, Seongnam-daero 331beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13558, Republic of Korea
(72) Do Gyeom, HONG (KR), Jae Yoon, SHIM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(54) SẢN PHẨM VỆ SINH CÓ PHƯƠNG TIỆN VỆ SINH
(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến sản phẩm vệ sinh được cung cấp cùng với phương tiện vệ sinh trong một thành phần bao bọc và cải thiện một cách hiệu quả sự thuận tiện khi sử dụng phương tiện vệ sinh được cung cấp. Sản phẩm vệ sinh theo một phương án theo giải pháp hữu ích này bao gồm: thành phần vệ sinh có khoảng không bên trong để chứa các thứ bên trong và các thứ bên trong được chứa trong khoảng không bên trong đó; chi tiết bọc bên ngoài bao lấy một mặt của thành phần vệ sinh; chi tiết bọc bên trong bao lấy, cùng với chi tiết bọc bên ngoài, thành phần vệ sinh và được gắn ít nhất là một phần của nó vào chi tiết bọc bên ngoài; và miếng thấm hút vệ sinh được gắn ít nhất một phần của nó vào mặt đối diện với mặt nằm trên thành phần vệ sinh của chi tiết bọc bên trong, mà trong đó thành phần vệ sinh có chi tiết che được cấu tạo sao cho có thể gỡ ra được bằng ngoại lực theo hướng của chi tiết bọc bên trong và bằng cách đó tạo ra ô cửa mà nó cho phép khoảng không bên trong thông với bên ngoài, và chi tiết che được gỡ ra khỏi thành phần vệ sinh khi miếng thấm hút vệ sinh được gỡ ra khỏi chi tiết bọc bên trong.

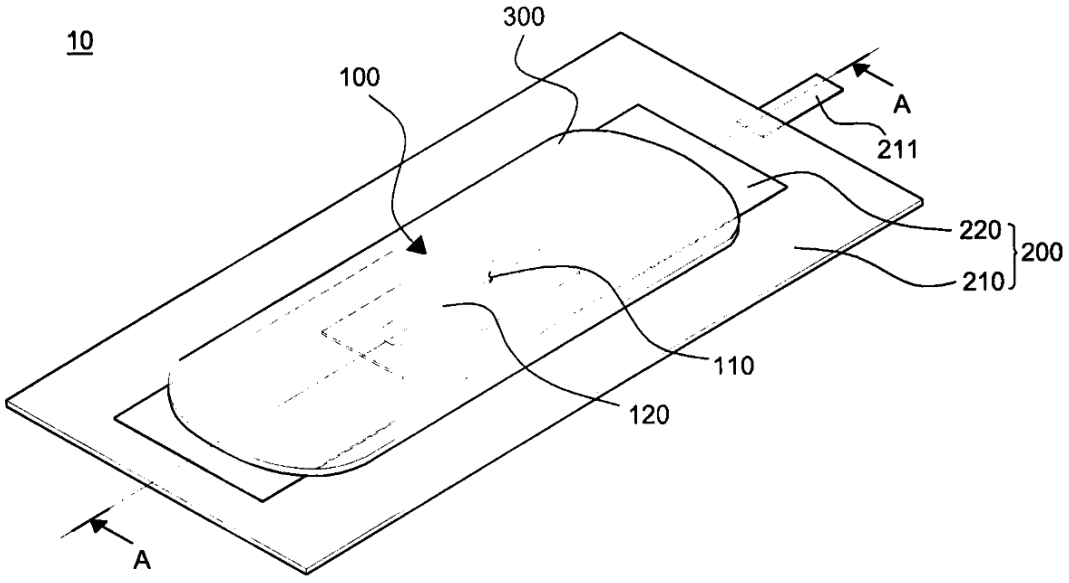

(11) **4180**

(21) 2-2019-00135 (51)[7] **E02B 3/02**
(22) 26.04.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÁC CÔNG TRÌNH VEN BIỂN BẰNG CẤU KIỆN KÈ CHẮN SÓNG BÊ TÔNG CỐT PHI KIM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp bảo vệ các công trình ven biển bằng cấu kiện kè chắn sóng bê tông cốt phi kim được thiết kế định hình theo công năng, yêu cầu kỹ thuật, điều kiện địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn với mục đích chống xói lở, gây bồi, tạo bãi, phát triển quỹ đất bảo vệ bờ. Phương pháp bảo vệ các công trình ven biển bằng cấu kiện kè chắn sóng bê tông tông cốt phi kim sử dụng các cấu kiện lắp ghép đúc sẵn tạo thành các bờ bao dạng hình chữ nhật, đường ziczac. Sau đó được bơm các vật liệu cát, đất tạo thành các vùng đất bãi bồi, trồng cây gây rừng phòng hộ, tạo hệ sinh thái tự nhiên kết hợp nhân tạo sau thời gian sử dụng ổn định vùng bồi lắng sẽ tiếp tục di chuyển các cấu kiện ra vị trí mới.

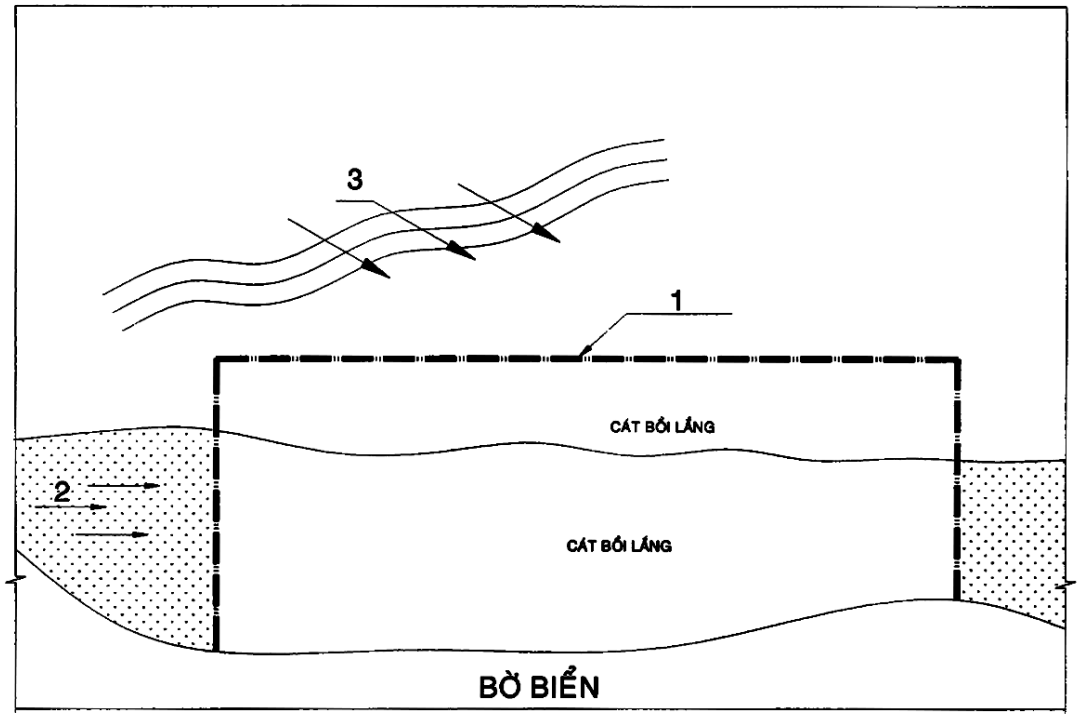

(11) **4181**

(21) 2-2019-00167 (51)[7] **H01Q 1/325**, 3/04, G05D 1/12
(22) 16.05.2019 (43) 25.06.2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hồ Anh Tâm (VN), Đỗ Thị Hương Giang (VN), Đặng Văn Mười (VN), Nguyễn Đình Văn (VN), Nguyễn Hữu Đức (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG DÒ TÌM VÀ BẮT BÁM VỆ TINH ĐỊA TĨNH ỨNG DỤNG CHO CÁC TRẠM THU DI ĐỘNG TÍN HIỆU VỆ TINH ĐẶT TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động dò tìm và bắt bám vệ tinh địa tĩnh ứng dụng cho các trạm thu di động tín hiệu vệ tinh đặt trên các phương tiện di chuyển, sử dụng thêm bộ đo cường độ tín hiệu kết hợp với các thuật toán tự động dò tìm, phương pháp bắt bám tuyệt đối theo điểm có cường độ tín hiệu cực đại và/hoặc thuật toán gradient. Phương pháp đã được kiểm chứng là hoạt động tốt trong điều kiện thử nghiệm dã ngoại trên tàu biển. Việc sử dụng phương pháp mới này vào trong thiết kế chế tạo các trạm thu di động tín hiệu vệ tinh không chỉ giúp tiết kiệm chi phí, thời gian hiệu chỉnh thiết bị để dò tìm vệ tinh, mà còn giúp trạm thu hoạt động ổn định với độ tin cậy cao hơn.

PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) **35843**
(21) 3-2017-01985
(54) HỘP ĐỰNG
(22) 29.09.2017
(71) NGUYỄN HOÀNG HUY (VN)
Số 50 Thống Nhất, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Hoàng Huy (VN)
(55)

(28) 01
(51) **09-03**
(43) 25.06.2019

1.1 1.2 1.3

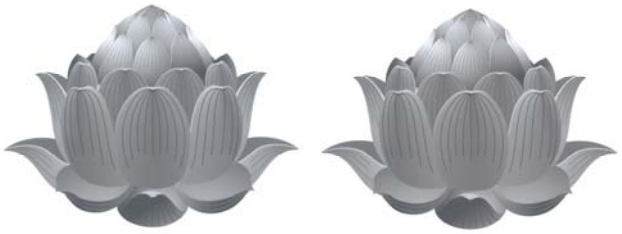

1.4 1.5

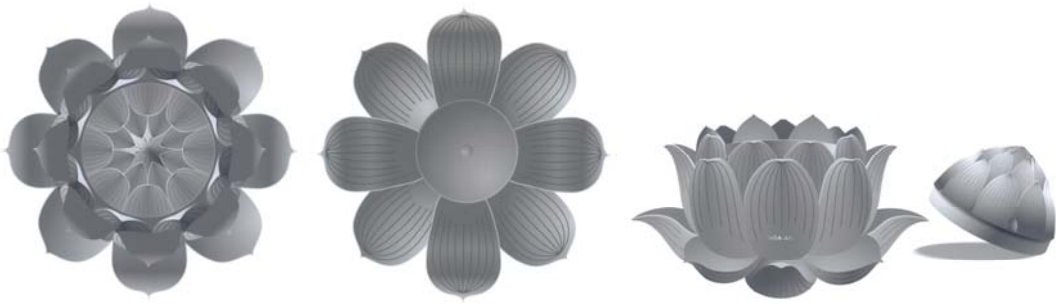

1.6 1.7 1.8

(11) **35844**
(21) 3-2017-02293 (28) 01
(54) DỤNG CỤ TRỒNG RAU SẠCH (51) **11-02**
(22) 03.11.2017 (43) 25.06.2019
(71) 1. NGUYỄN VĂN NINH (VN)
19 Điều Xiển, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
2. VŨ QUỐC DŨNG (VN)
27/1, khu phố 5, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Vũ Quốc Dũng (VN), Nguyễn Văn Ninh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35845**
(21) 3-2017-02553 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 04.12.2017 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH ĐẦU TƯ NHẤT VIỆT (VN)
Số 497, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Đào Tô Long (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **35846**
(21) 3-2018-00014 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 05.01.2018 (43) 25.06.2019
(30) 30201704027P 05.07.2017 SG
30201704029W 05.07.2017 SG
(71) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958
(72) Stefan Amariglio (DE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

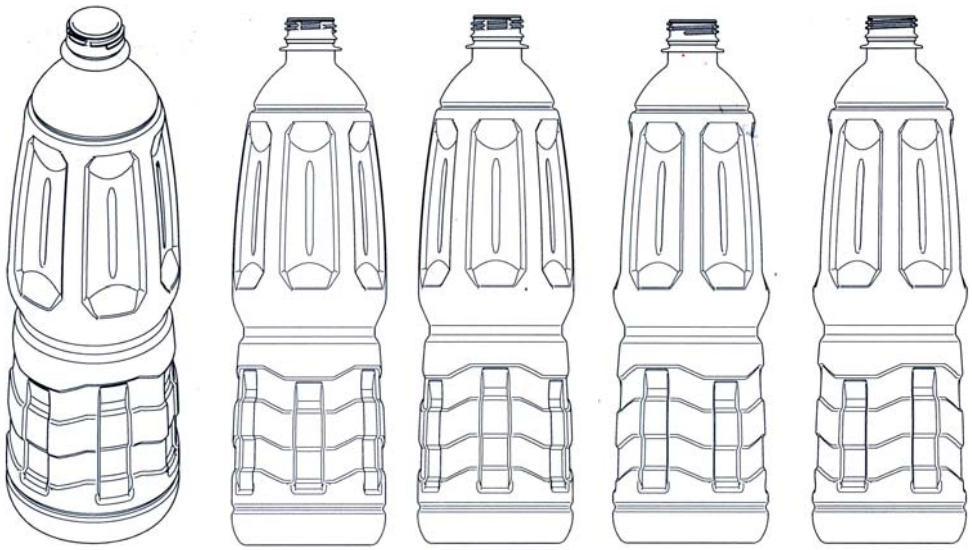

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

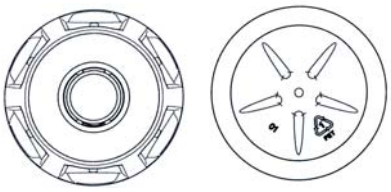

1.6 1.7

(11) **35847**
(21) 3-2018-00130 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (51) **09-03**
(22) 18.01.2018 (43) 25.06.2019
(71) CƠ SỞ NGÂN ANH (VN)
Ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Phạm Hồng Phượng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)
(55)

1.1

1.2

(11) **35848**
(21) 3-2018-00195 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 24.01.2018 (43) 25.06.2019
(71) AKRAPOVIC D.D. (SI)
Malo Hudo 8a, si-1295 Ivancna Gorica, Slovenia
(72) SLAVOJKA AKRAPOVIC (SI), ANDREJ PERCIC (SI)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

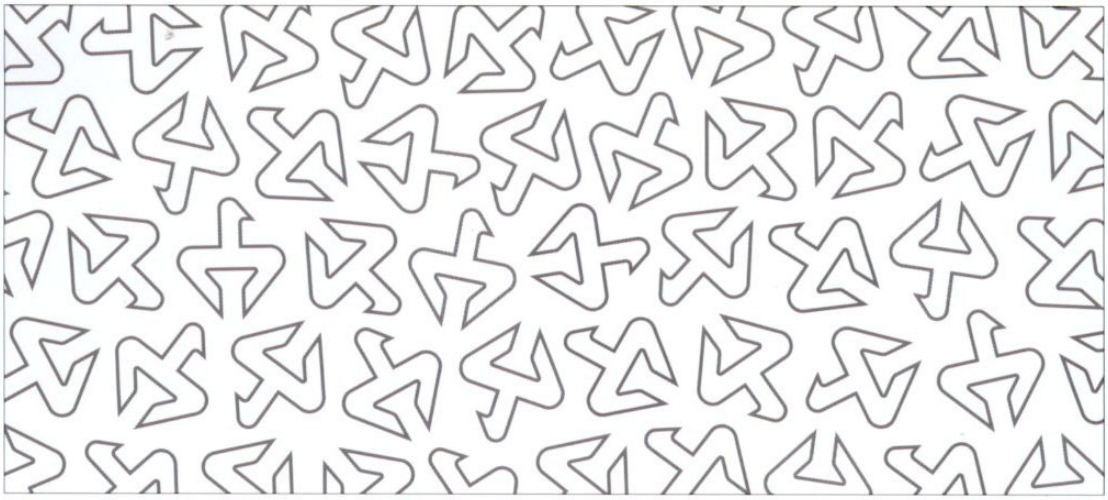

(11) **35849**
(21) 3-2018-00196 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 24.01.2018 (43) 25.06.2019
(71) AKRAPOVIC D.D. (SI)
Malo Hudo 8a, si-1295 Ivancna Gorica, Slovenia
(72) SLAVOJKA AKRAPOVIC (SI), ANDREJ PERCIC (SI)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

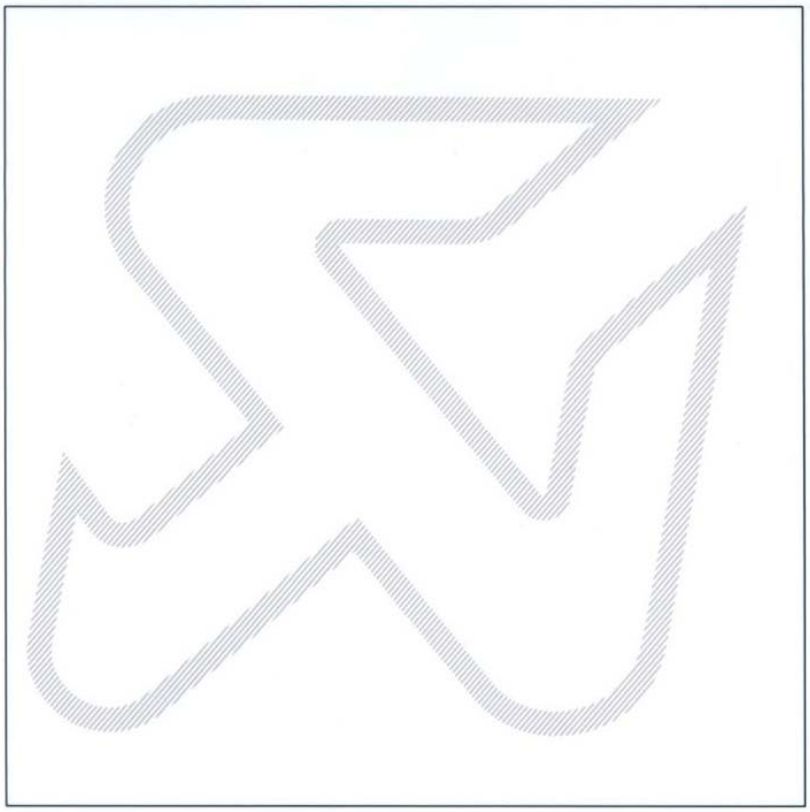

(11) **35850**
(21) 3-2018-00321 (28) 01
(54) CHẬU TRỒNG CÂY TRONG NHÀ (51) **11-02**
(22) 12.02.2018 (43) 25.06.2019
(71) PHAN THÀNH CÔNG (VN)
1A26(11/21) Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thành Công (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

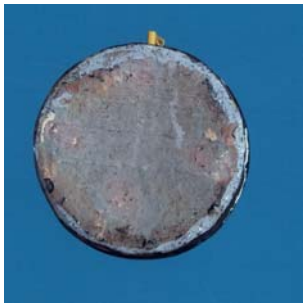

1.7

(11) **35851**
(21) 3-2018-00336 (28) 02
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 12.02.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)
Lô 60, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tu Tony DH (Từ Đông Hải) (AU)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **35852**
(21) 3-2018-00593
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(22) 26.03.2018
(71) CƠ SỞ TRÀ CHÙM NGÂY (VN)
Tổ 10, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Võ Ngọc Trung (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

(28) 01
(51) **19-08**
(43) 25.06.2019

(11) **35853**
(21) 3-2018-00610 (28) 01
(54) THANH NHỰA ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 27.03.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)
(55)

1.1

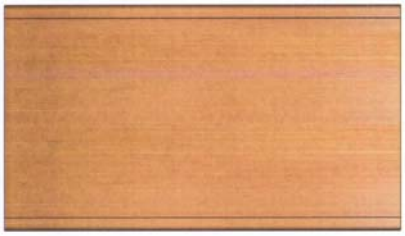

1.2

1.3

1.4

(11) **35854**
(21) 3-2018-00615 (28) 01
(54) THANH NHỰA ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 27.03.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **35855**
(21) 3-2018-00990 (28) 02
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 11.05.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Văn Thị Đan Thục (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(55)

1

2

(11) **35856**
(21) 3-2018-00991 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 11.05.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Văn Thị Đan Thục (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(55)

(11) **35857**
(21) 3-2018-01013 (28) 01
(54) BÌNH GIỮ NHIỆT (51) **07-07**
(22) 15.05.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quốc Khánh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35858**
(21) 3-2018-01014 (28) 01
(54) BÌNH GIỮ NHIỆT (51) **07-07**
(22) 15.05.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quốc Khánh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35859**
(21) 3-2018-01110 (28) 01
(54) NỒI (51) **07-02**
(22) 25.05.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **35860**
(21) 3-2018-01115 (28) 01
(54) CHẢO (51) **07-02**
(22) 25.05.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **35861**
(21) 3-2018-01118 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 25.05.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH KIM THÀNH HOA (VN)
Số 122 đường Minh Khai, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(72) Vũ Thị Hoa (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

(11) **35862**
(21) 3-2018-01275 (28) 04
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 21.06.2018 (43) 25.06.2019
(30) 29/631,357 29.12.2017 US
(71) HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, Barbados, BB14004.
(72) Noah Ziman PENTELOVITCH (US), Conor Patrick MCNAMARA (US), Makiko KIDA (JP), Tamotsu MATSUMOTO (JP), Nobuyuki OGASAWARA (JP), Yoshinori NAGATA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

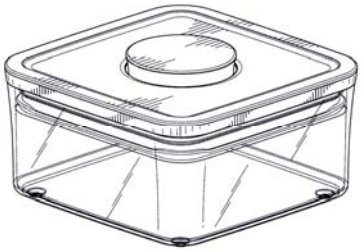

1.1

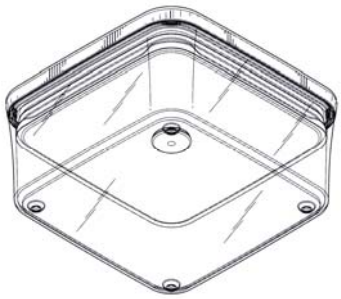

1.2

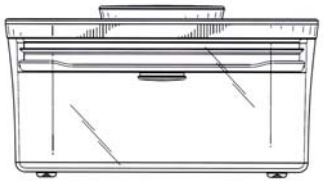

1.3

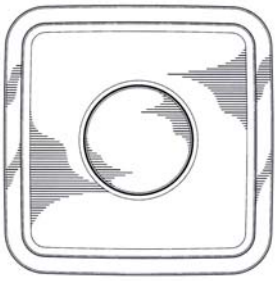

1.4

1.5

1.6

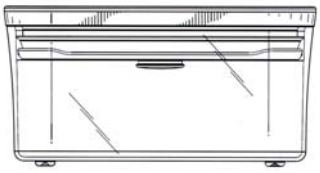

1.7

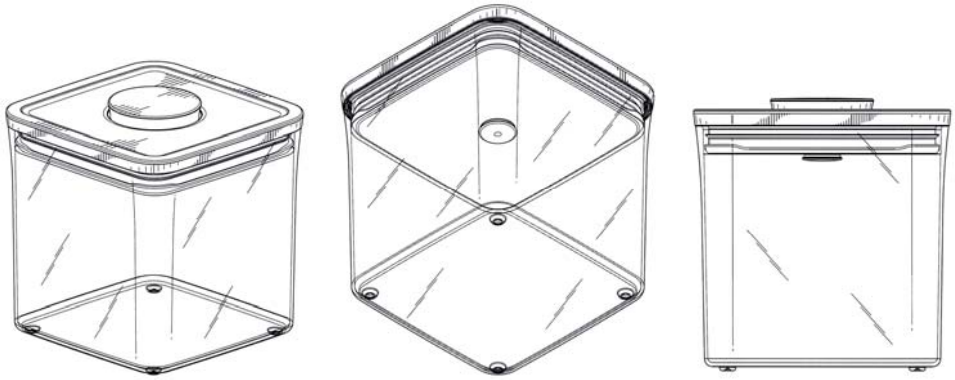

2.1 2.2 2.3

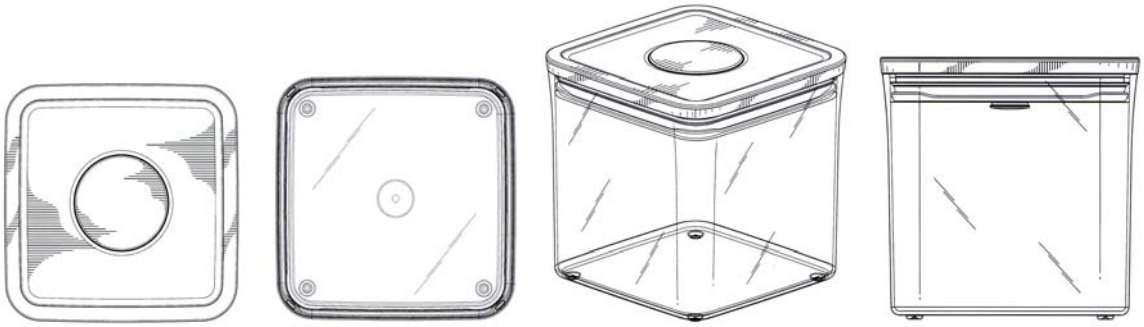

2.4 2.5 2.6 2.7

3.1 3.2 3.3

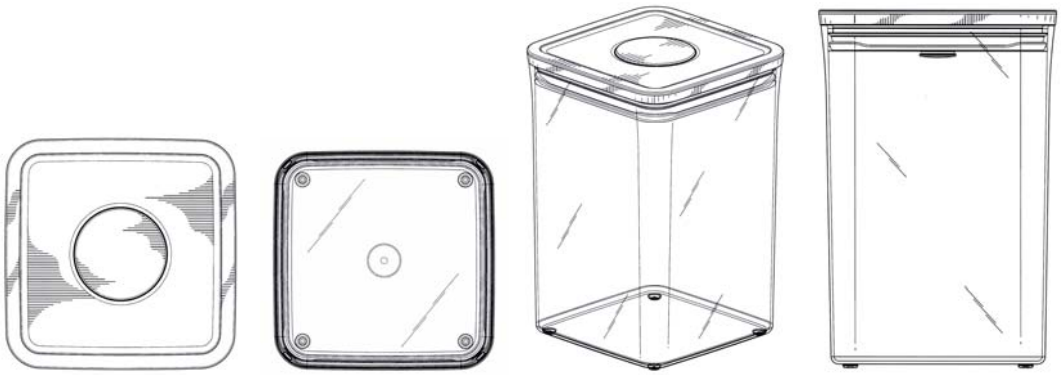

3.4 3.5 3.6 3.7

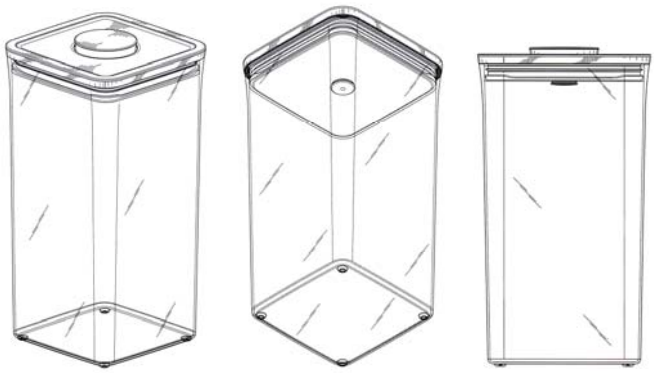

4.1 4.2 4.3

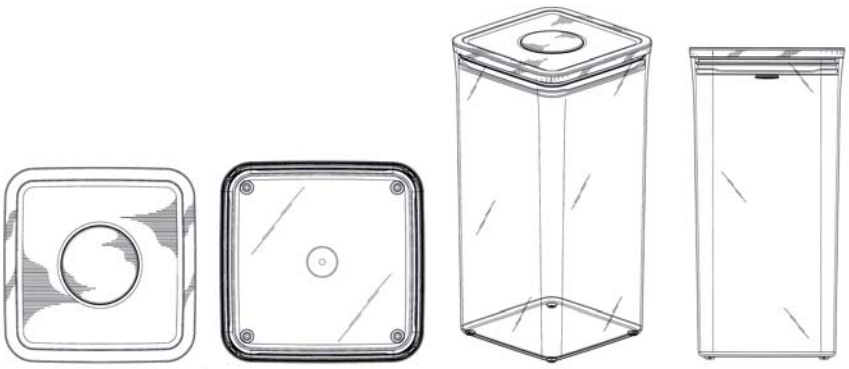

4.4 4.5 4.6 4.7

(11) **35863**
(21) 3-2018-01277 (28) 03
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 21.06.2018 (43) 25.06.2019
(30) 29/631,346 29.12.2017 US
(71) HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, Barbados, BB14004.
(72) Noah Ziman PENTELOVITCH (US), Conor Patrick MCNAMARA (US), Makiko KIDA (JP), Tamotsu MATSUMOTO (JP), Nobuyuki OGASAWARA (JP), Yoshinori NAGATA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

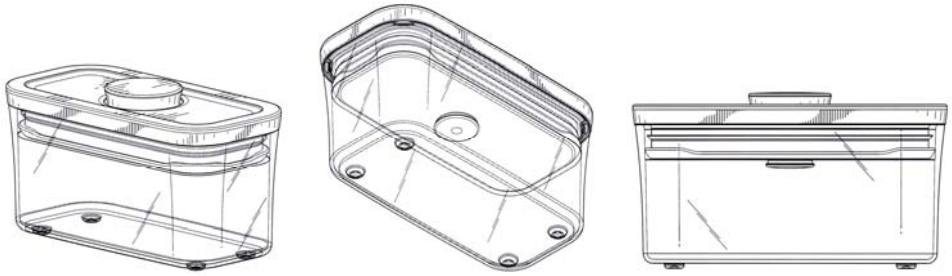

1.1 1.2 1.3

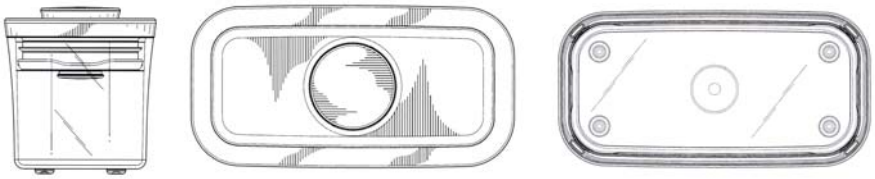

1.4 1.5 1.6

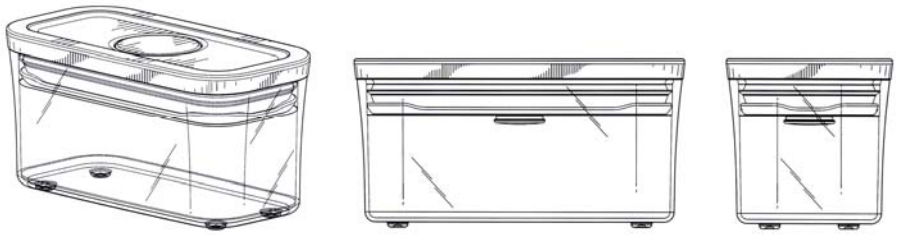

1.7 1.8 1.9

2.1

2.2

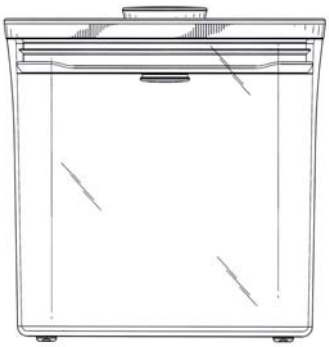

2.3

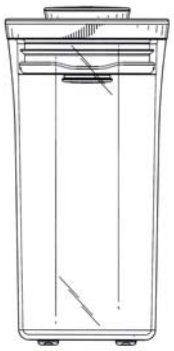

2.4

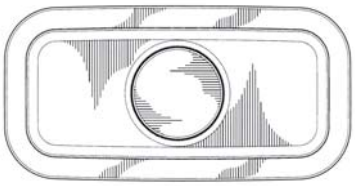

2.5

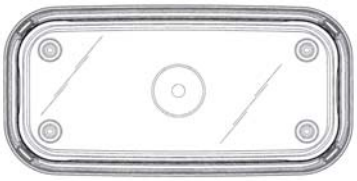

2.6

2.7

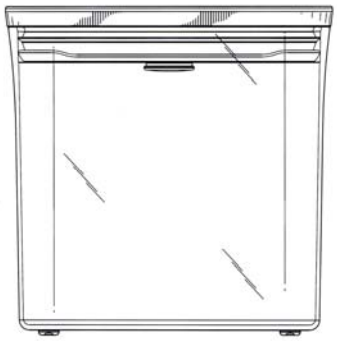

2.8

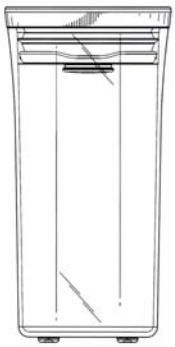

2.9

3.1

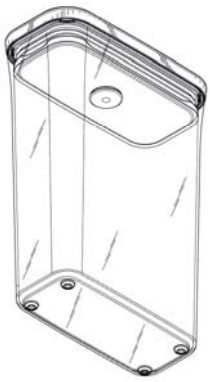

3.2

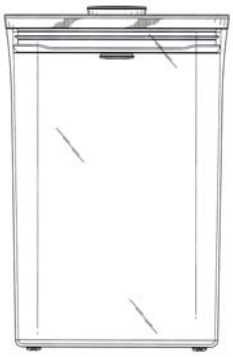

3.3

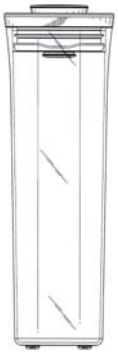

3.4

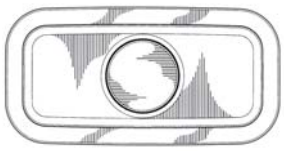

3.5

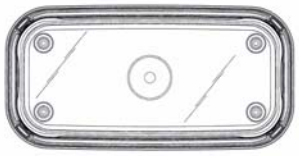

3.6

3.7

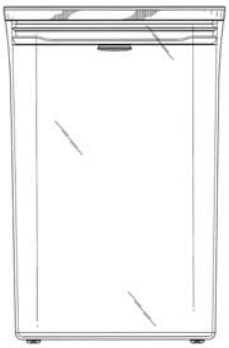

3.8

3.9

(11) **35864**
(21) 3-2018-01278 (28) 04
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 21.06.2018 (43) 25.06.2019
(30) 29/631,348 29.12.2017 US
(71) HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, Barbados, BB14004.
(72) Noah Ziman PENTELOVITCH (US), Conor Patrick MCNAMARA (US), Makiko KIDA (JP), Tamotsu MATSUMOTO (JP), Nobuyuki OGASAWARA (JP), Yoshinori NAGATA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

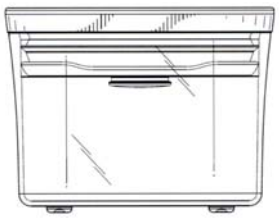

1.7

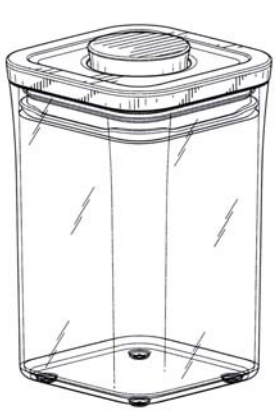

2.1

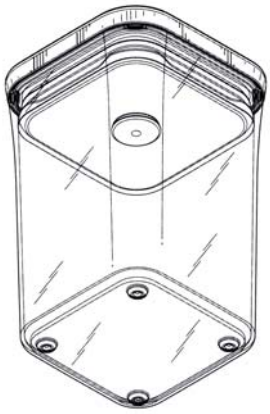

2.2

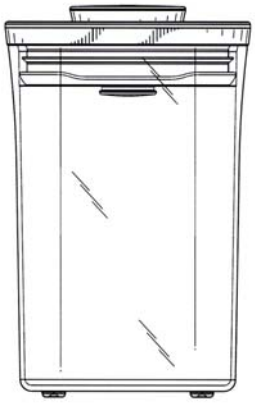

2.3

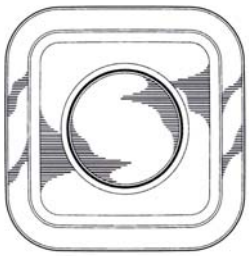

2.4

2.5

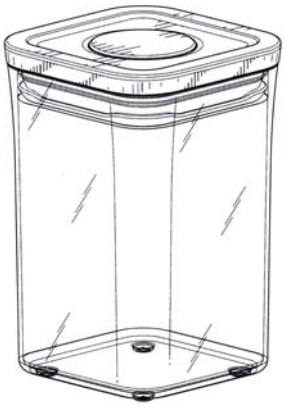

2.6

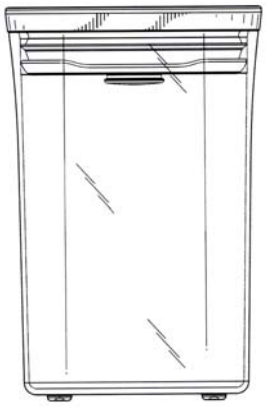

2.7

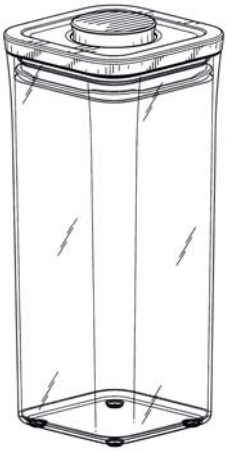

3.1

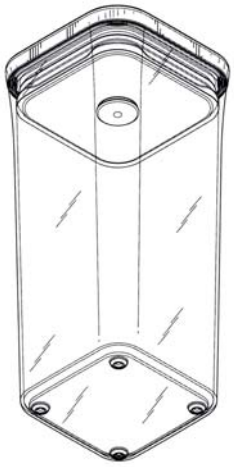

3.2

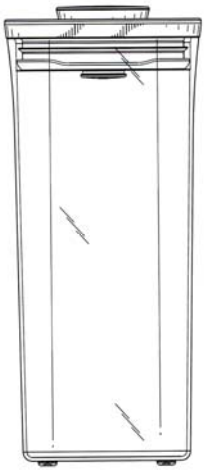

3.3

3.4 3.5 3.6 3.7

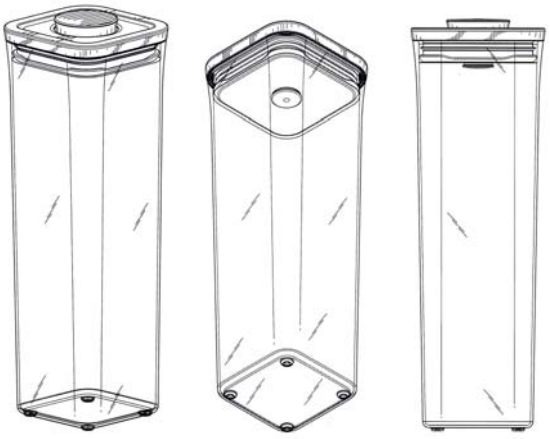

4.1 4.2 4.3

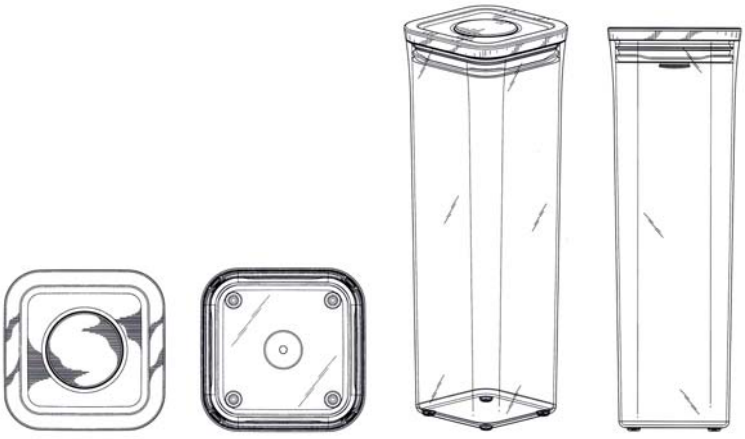

4.4 4.5 4.6 4.7

(11) **35865**
(21) 3-2018-01279
(54) HỘP
(22) 21.06.2018
(30) 29/631,349 29.12.2017 US
(71) HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, Barbados, BB14004.
(72) Noah Ziman PENTELOVITCH (US), Conor Patrick MCNAMARA (US), Makiko KIDA (JP), Tamotsu MATSUMOTO (JP), Nobuyuki OGASAWARA (JP), Yoshinori NAGATA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)
(28) 04
(51) **09-03**
(43) 25.06.2019

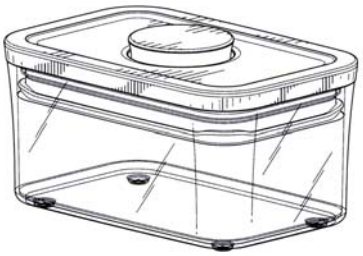

1.1

1.2

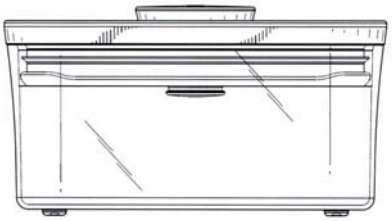

1.3

1.4

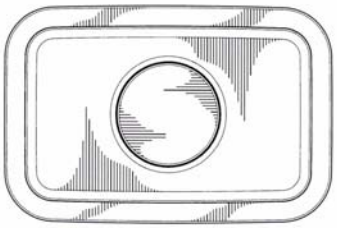

1.5

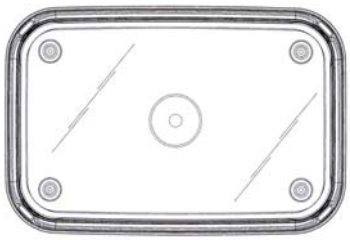

1.6

1.7

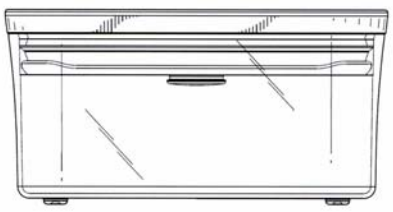

1.8

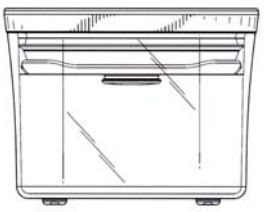

1.9

2.1

2.2

2.3

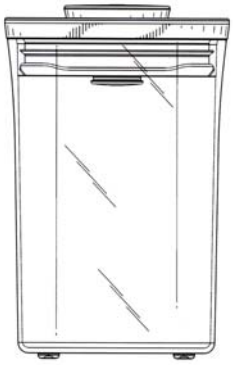

2.4

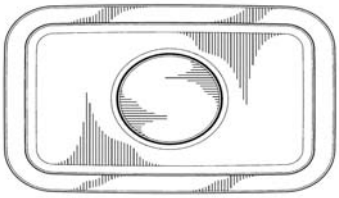

2.5

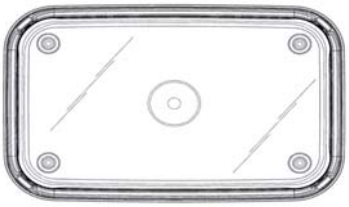

2.6

2.7

2.8

2.9

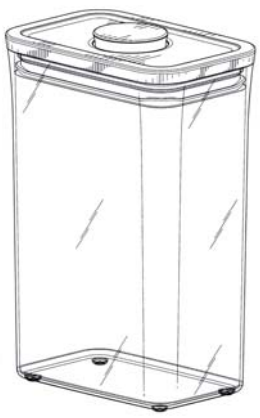

3.1

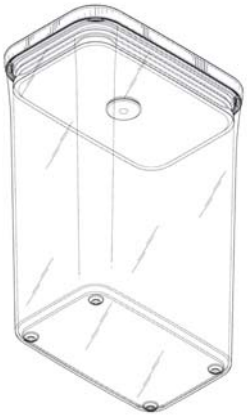

3.2

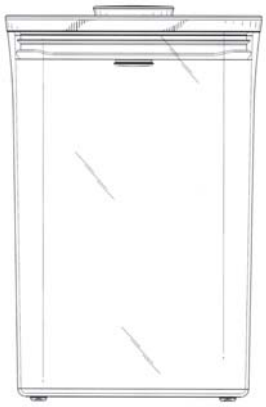

3.3

3.4

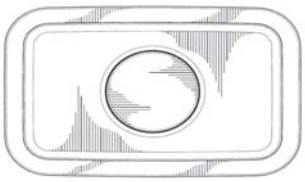

3.5

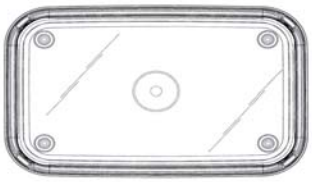

3.6

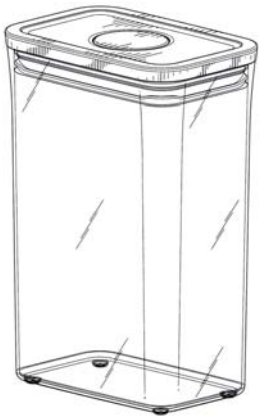

3.7

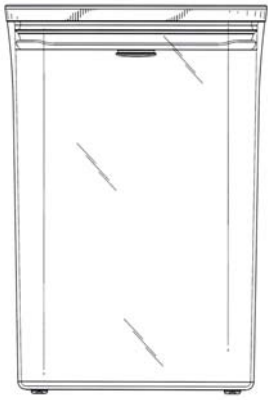

3.8

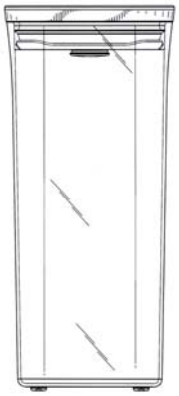

3.9

4.1 4.2 4.3 4.4

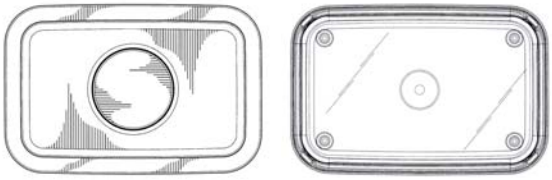

4.5 4.6

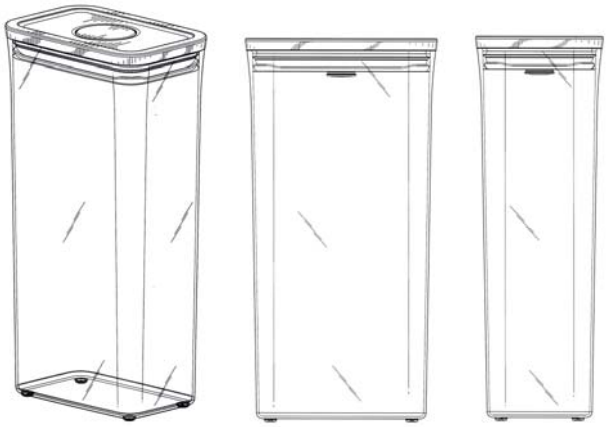

4.7 4.8 4.9

(11) **35866**
(21) 3-2018-01299 (28) 01
(54) BAO GÓI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 26.06.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LOLITA (VN)
69 đường TL 14, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tiến Lanh (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **35867**
(21) 3-2018-01300 (28) 01
(54) BAO GÓI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 26.06.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LOLITA (VN)
69 đường TL 14, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tiến Lanh (VN)
(55)

1.1

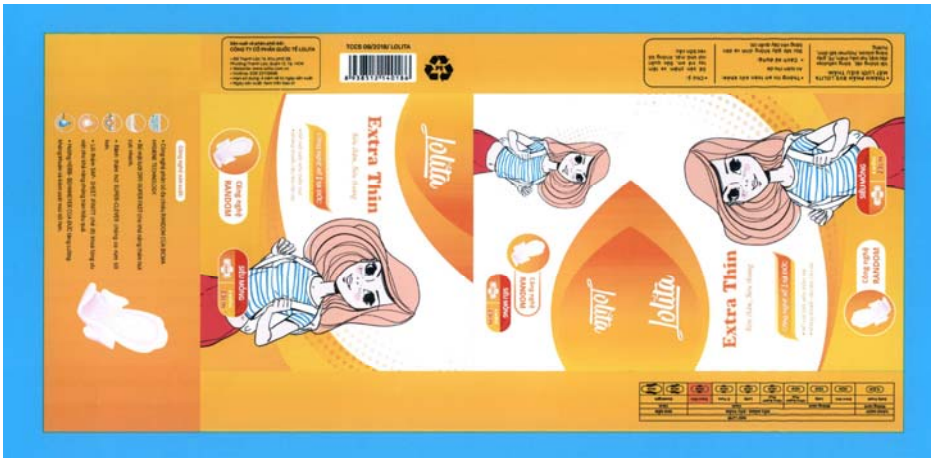

1.2

(11) **35868**
(21) 3-2018-01321 (28) 01
(54) THÙNG LOA (51) **14-01**
(22) 16.09.2016 (43) 25.06.2019
(71) NGUYỄN ĐÌNH ĐỆ (VN)
20/D75 cư xá Nguyễn Trung Trực, đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Đệ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **35869**
(21) 3-2018-01366 (28) 01
(54) HỘP GIẤY (51) **09-03**
(22) 04.07.2018 (43) 25.06.2019
(71) HỢP TÁC XÃ TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Thôn Đông Vịnh, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(72) Nguyễn Quốc Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **35870**
(21) 3-2018-01370 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 04.07.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Kiều Liên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

(11) **35871**
(21) 3-2018-01380 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 05.07.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MỸ PHẨM NGUYỄN DƯƠNG (VN)
50/03/23 Hòa Bình, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Dạ Thảo (VN)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)

1.1

1.2

(11) **35872**
(21) 3-2018-01386 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 06.07.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Trung Quân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

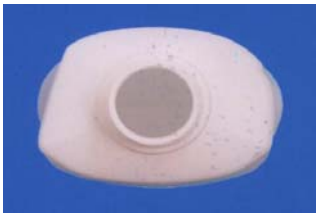

1.6

1.7

(11) **35873**
(21) 3-2018-01387 (28) 01
(54) BÌNH NHỰA (51) **09-01**
(22) 06.07.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Trung Quân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

(11) **35874**
(21) 3-2018-01389 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 06.07.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Quang Duy (VN)
(55)

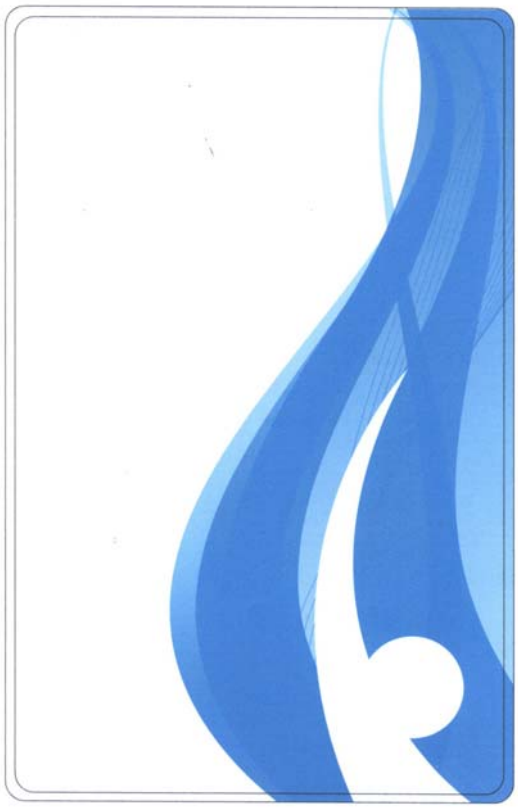

(11) **35875**
(21) 3-2018-01447
(54) GIÁ TREO QUẦN ÁO
(22) 12.07.2018
(71) PARK, YOUNG MAN (KR)
9, Hangeo 1-gil, Gyenam-myeon, Jangsu-gun, Jeollabuk-do, Republic of Korea
(72) Kang, Rae Seung (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

(28) 01
(51) **06-06**
(43) 25.06.2019

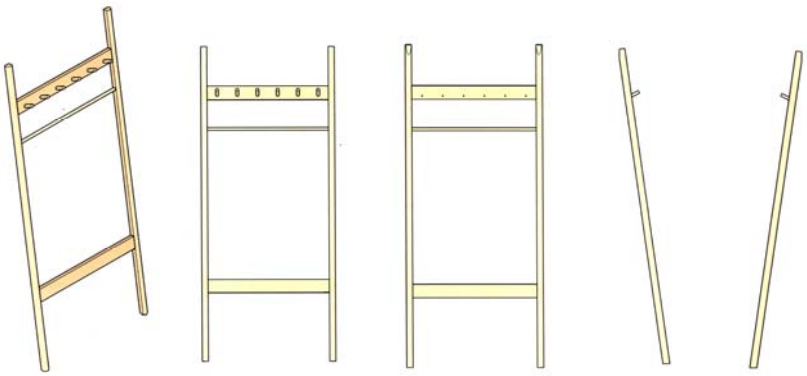

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

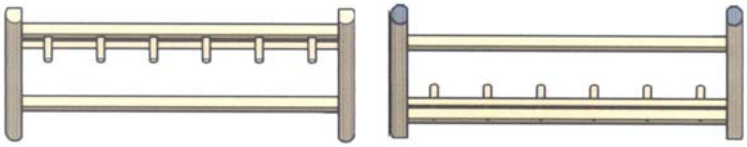

1.6 1.7

(11) **35876**
(21) 3-2018-01455 (28) 01
(54) CHẢO THU TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH VỆ TINH (51) **14-03**
(22) 13.07.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ BẢO TRÂN (VN)
3/205F Dương Công Khi, ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Bích Loan (VN)
(55)

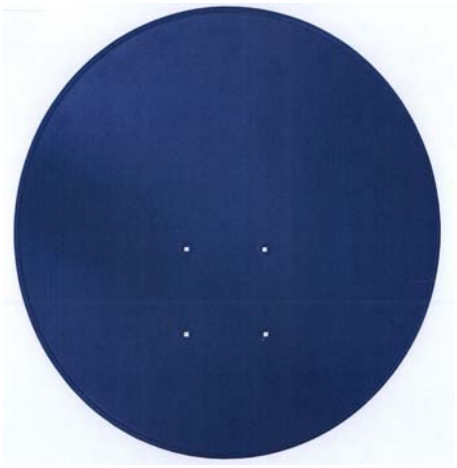

1.1

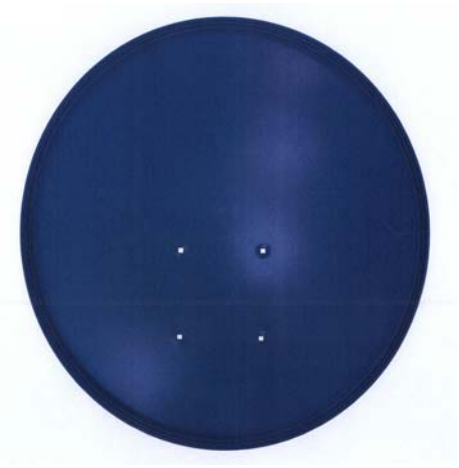

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35877**
(21) 3-2018-01544 (28) 01
(54) MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 24.07.2018 (43) 25.06.2019
(71) LÊ VIỆT HƯNG (VN)
14 Lưu Hữu Phước, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(72) LÊ VIỆT HƯNG (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

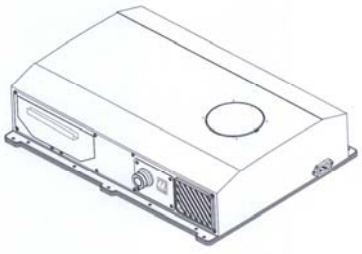

1.1

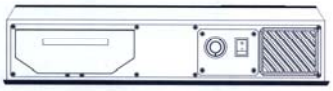

1.2

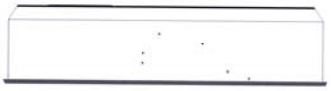

1.3

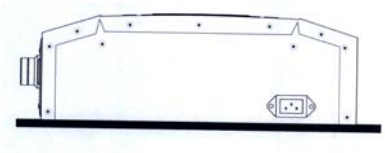

1.4

1.5

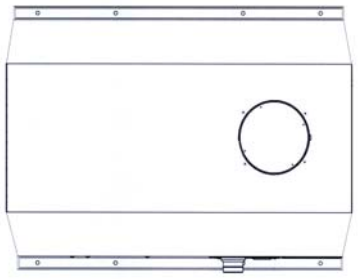

1.6

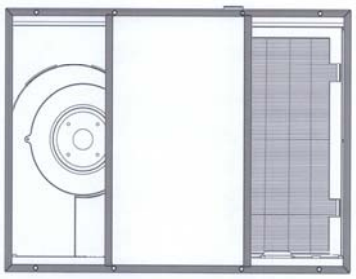

1.7

(11) **35878**
(21) 3-2018-01664 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN VÀ NẠP ĐIỆN (51) **13-02**
(22) 09.08.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201830064087.8 09.02.2018 CN
(71) BEIJING HANERGY SOLAR POWER INVESTMENT CO., LTD. (CN)
No.5, Fengxiang East Street, Yangsong Town, Huairou District, Beijing 101499, China
(72) Lei SUN (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(55)

1.1

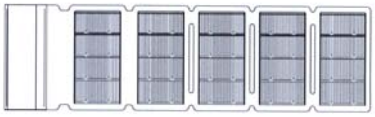

1.2

1.3

1.4

1.5

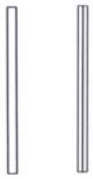

1.6 1.7

(11) **35879**
(21) 3-2018-01684 (28) 01
(54) THANH NHÔM (51) **25-01**
(22) 10.08.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ (VN)
93/87 Bis Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Quốc Hưng (VN)
(55)

1.1

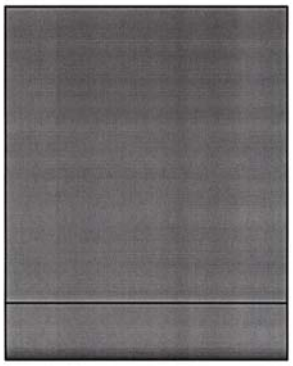

1.2

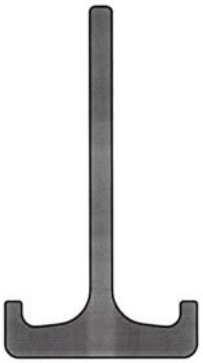

1.3

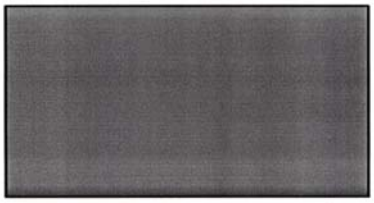

1.4

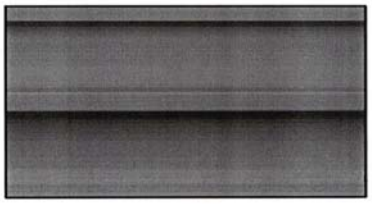

1.5

(11) **35880**
(21) 3-2018-01685 (28) 01
(54) THANH NHÔM (51) **25-01**
(22) 10.08.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ (VN)
93/87 Bis Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Quốc Hưng (VN)
(55)

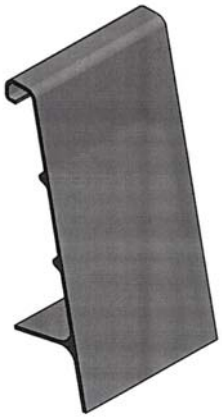

1.1

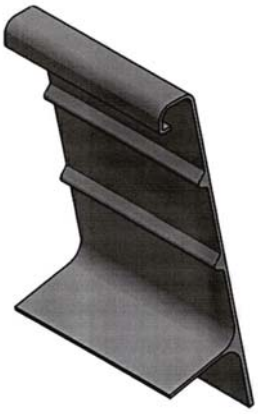

1.2

1.3

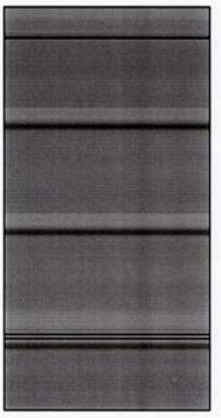

1.4

1.5

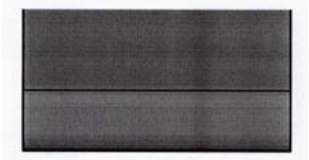

1.6

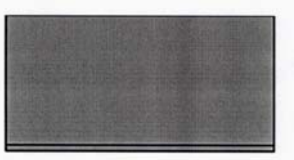

1.7

(11) **35881**
(21) 3-2018-01719 (28) 01
(54) THÂN QUẠT ĐỨNG (51) **23-04**
(22) 13.08.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẠT VIỆT NAM (VN)
Lầu 12, tòa nhà Lottery Tower, số 77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) LOUISA LYNN ONG LAY HONG (SG)
(55)

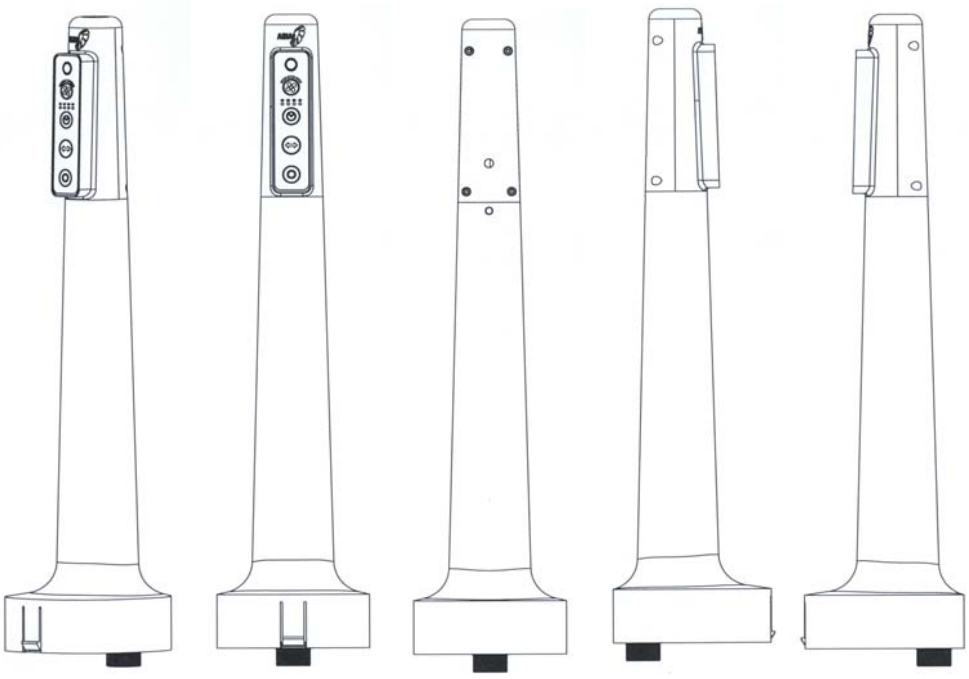

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

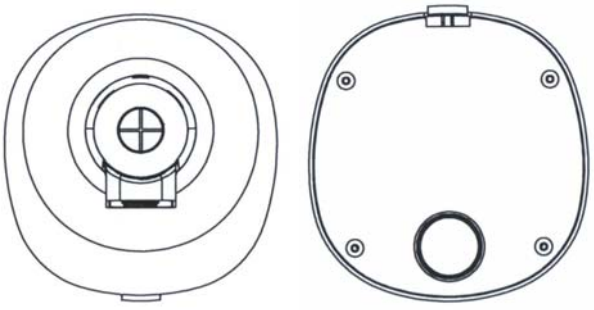

1.6 1.7

(11) **35882**
(21) 3-2018-01814 (28) 01
(54) ĐUI ĐÈN (51) **26-05**
(22) 24.08.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VƯỢT DŨNG TIẾN (VN)
Xóm 6, thôn Tân Hưng (tại nhà ông Vũ Văn Vượt), xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(72) Vũ Văn Vượt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35883**
(21) 3-2018-01837 (28) 01
(54) CẤU KIỆN TẠO RỖNG CHO SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP (51) **25-01**, 25-02
(22) 29.08.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG LASTING (VN)
Ô số 01, lô B8 KĐT mới Cao Xanh, Hà Khánh A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(72) Nguyễn Tiến Hiệp (VN)
(55)

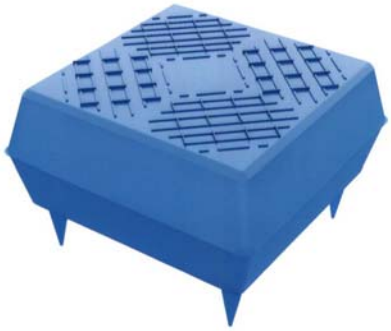

1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **35884**
(21) 3-2018-01838
(54) HỘP ĐỰNG BẰNG NHỰA
(22) 29.08.2018
(30) 201830116281.6 27.03.2018 CN
(71) GEORG UTZ HOLDING AG (CH)
Augraben 2-4, 5620 Bremgarten, Switzerland
(72) Patrik PLATTNER (CH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

(28) 01
(51) **09-04**, 09-03
(43) 25.06.2019

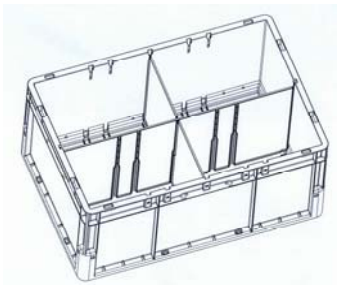

1.1

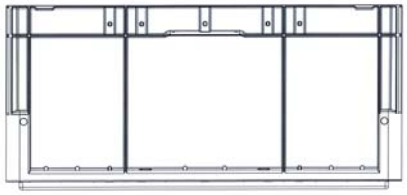

1.2

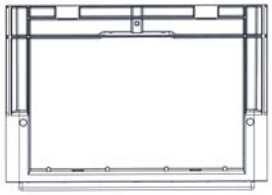

1.3

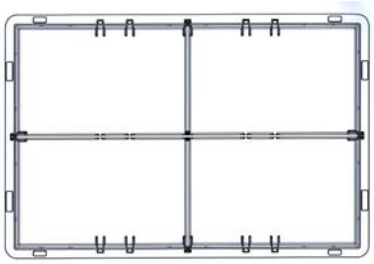

1.4

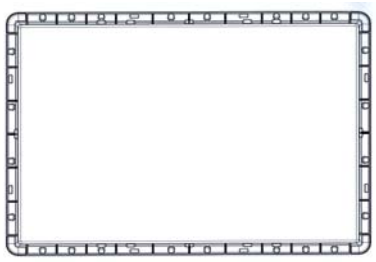

1.5

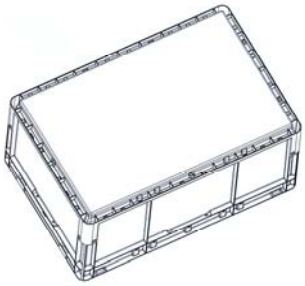

1.6

1.7

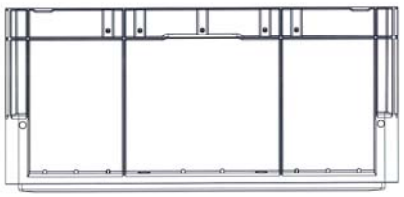

1.8

1.9

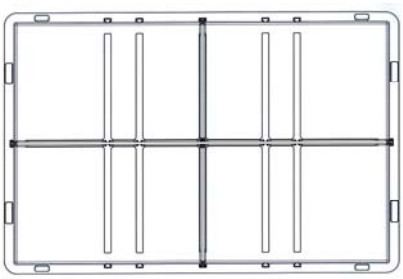

1.10

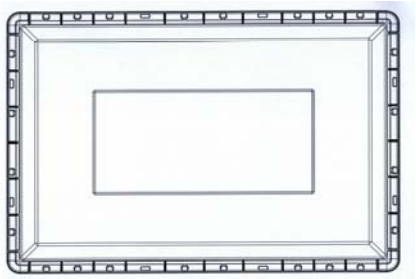

1.11

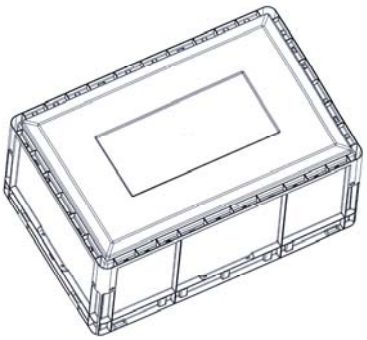

1.12

(11) **35885**
(21) 3-2018-01844 (28) 01
(54) BÌNH (51) **11-02**
(22) 29.08.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

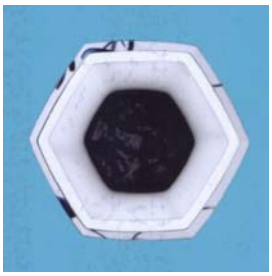

1.6

1.7

(11) **35886**
(21) 3-2018-02094 (28) 01
(54) BÌNH (51) **11-02**
(22) 02.10.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **35887**
(21) 3-2018-02098 (28) 01
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (51) **11-02**
(22) 02.10.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **35888**
(21) 3-2018-02103 (28) 01
(54) VỎ NGOÀI Ổ CẮM ĐIỆN (51) **13-03**
(22) 02.10.2018 (43) 25.06.2019
(71) DONG GUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan, Guangdong 523000, China
(72) Weilin Lu (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

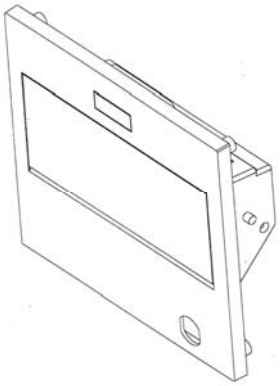

1.1

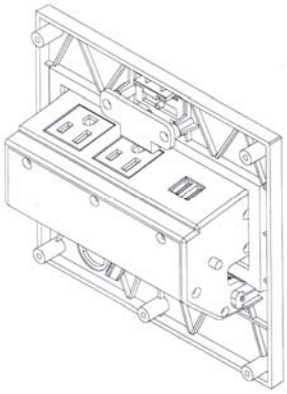

1.2

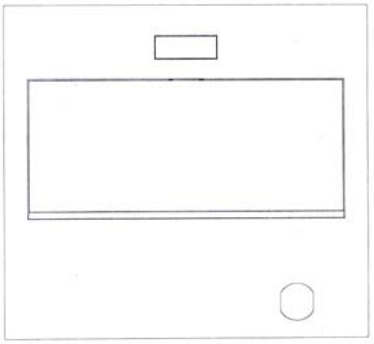

1.3

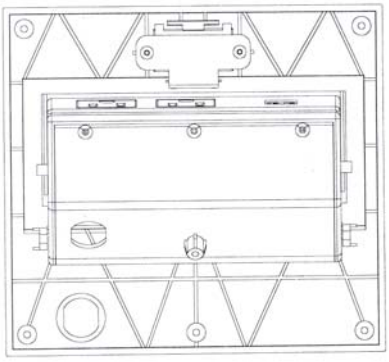

1.4

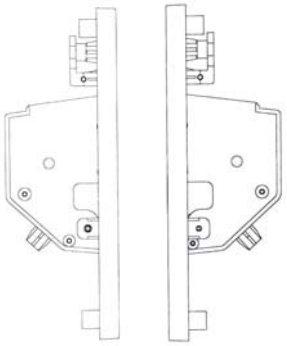

1.5 1.6

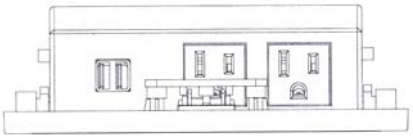

1.7

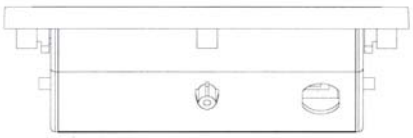

1.8

(11) **35889**
(21) 3-2018-02132 (28) 01
(54) NGÓI LỢP (51) **25-01**
(22) 08.10.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TNC SÀI GÒN (VN)
29/8 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Tiến (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

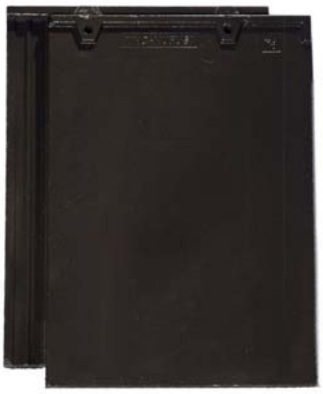

1.6

1.7

(11) **35890**
(21) 3-2018-02161 (28) 01
(54) DỤNG CỤ CẮT ĐA NĂNG (51) **07-03**
(22) 11.10.2018 (43) 25.06.2019
(30) 182922 10.08.2018 CA
(71) 1. YIP, KIM HUNG (CN)
Flat C, 13/F, Block 1, Metropolis Plaza, 8 Lung Wan Road, Sheung Shui, N.T., Hong Kong
2. LAU, CHOW MING (CN)
Room/Flat 1825, Sun Fong House, Sun Chui Estate, Shatin, N.T., Hong Kong
(72) Yip, Kim Hung (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

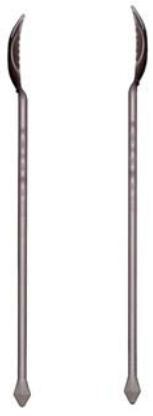

1.7 1.8

(11) **35891**
(21) 3-2018-02168 (28) 02
(54) CỐC LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 12.10.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **35892**
(21) 3-2018-02183 (28) 01
(54) ĐẦU DÒ KHOANG MŨI (51) **24-02**
(22) 17.10.2018 (43) 25.06.2019
(71) METACINE INC. (KR)
#409, 1397, Bugwon-ro, Heungeop-myeon, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(72) PARK Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

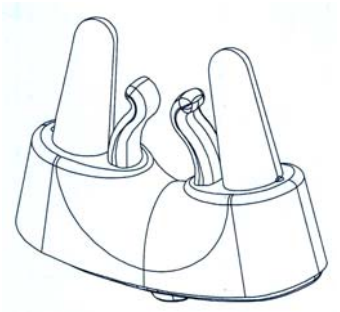

1.1

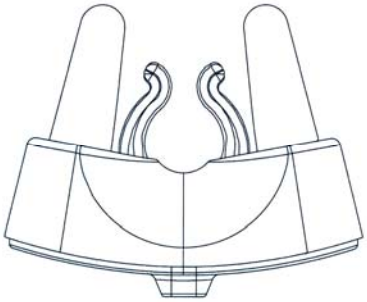

1.2

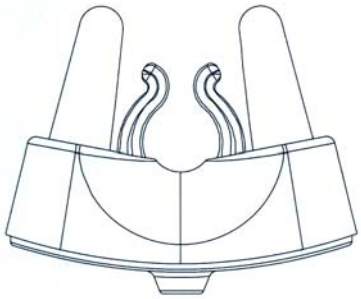

1.3

1.4

1.5

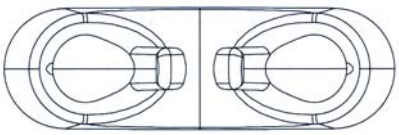

1.6

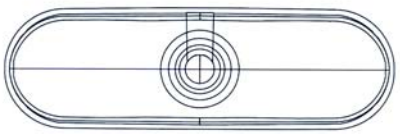

1.7

(11) **35893**
(21) 3-2018-02216 (28) 01
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (51) **23-03**
(22) 19.10.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

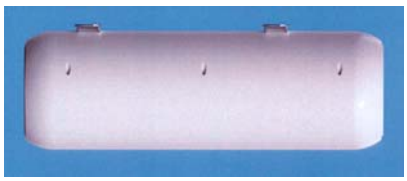

1.6

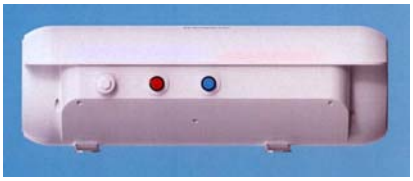

1.7

(11) **35894**
(21) 3-2018-02217 (28) 01
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (51) **23-03**
(22) 19.10.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)
(55)

1.1

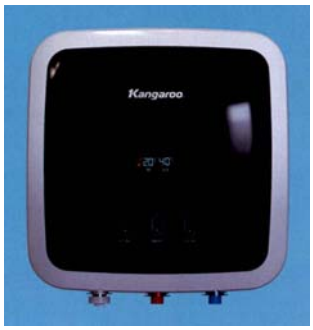

1.2

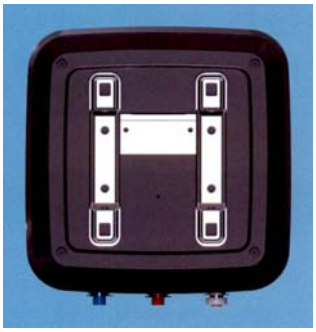

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35895**
(21) 3-2018-02231 (28) 01
(54) DỤNG CỤ THÁO CỐC LỌC (51) **23-01**
(22) 23.10.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)
(55)

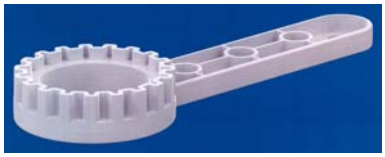

1.1

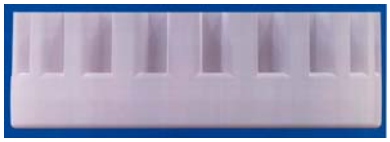

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35896**
(21) 3-2018-02261 (28) 02
(54) DỤNG CỤ ĐO KÍCH CỠ CƠ THỂ (51) **10-04**, 02-02
(22) 26.10.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2018-009340 26.04.2018 JP
2018-009341 26.04.2018 JP
(71) ZOZO, INC. (JP)
2-6-1, Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba 2617116 Japan
(72) MAEZAWA Yusaku (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

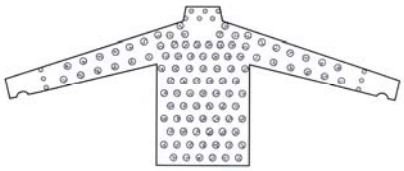

1.2

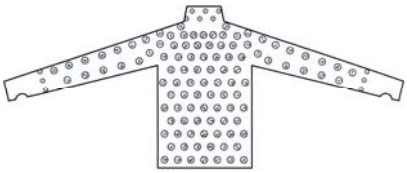

1.3

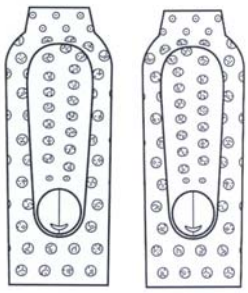

1.4 1.5

1.6

1.7

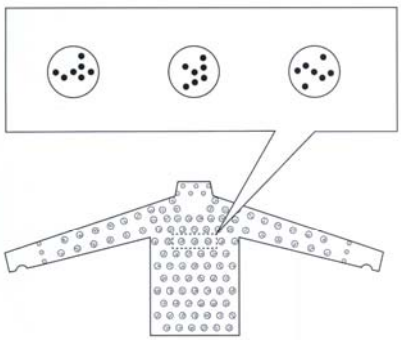

1.8

1.9

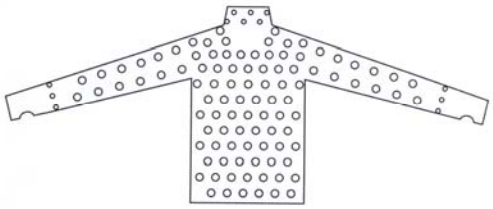

2.1

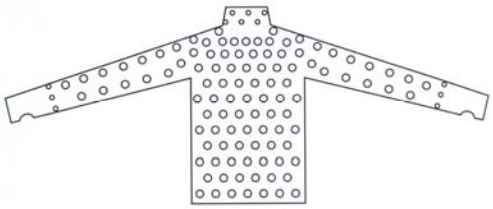

2.2

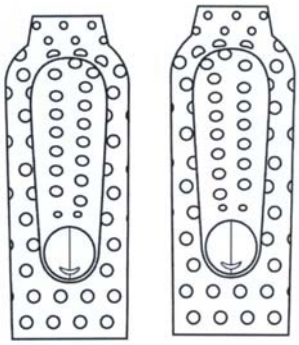

2.3

2.4

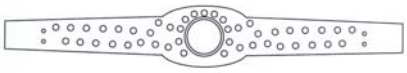

2.5

2.6

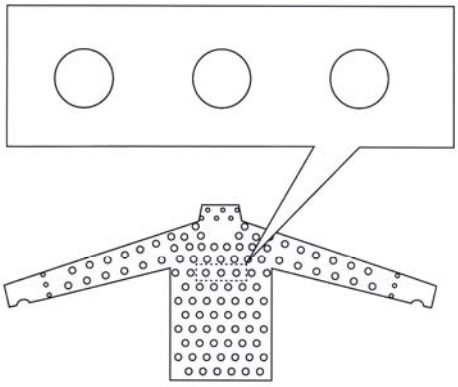

2.7

(11) **35897**
(21) 3-2018-02369 (28) 01
(54) MÁY ĐUN NƯỚC NÓNG TRỰC TIẾP (51) **23-03**
(22) 07.11.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)
(55)

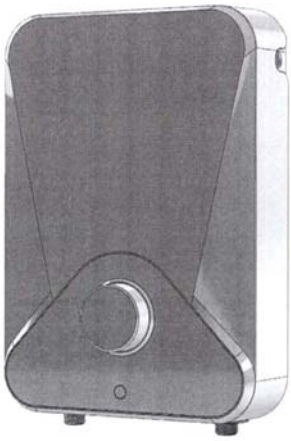

1.1

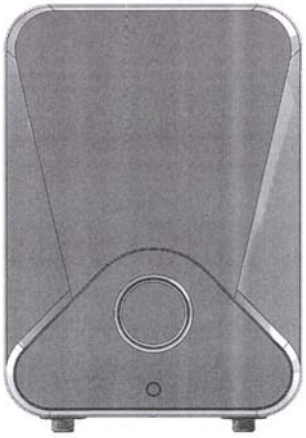

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

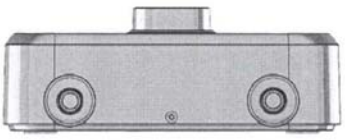

1.7

(11) **35898**
(21) 3-2018-02413 (28) 06
(54) BỘ HŨ ĐỰNG MỨT (51) **07-01**
(22) 15.11.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

1.12

1.13

1.14

1.15

1.16

1.17

1.18

1.19

1.20

1.21

1.22

1.23

1.24

1.25

1.26

1.27

1.28

1.29

1.30

1.31

1.32

1.33

1.34

1.35

1.36

1.37

1.38

1.39

1.40

(11) **35899**
(21) 3-2018-02424 (28) 01
(54) BỒN CẦU DI ĐỘNG (51) **23-02**
(22) 15.11.2018 (43) 25.06.2019
(71) TRẦN NGUYÊN PHÚ (VN)
Số 139 đường Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(72) Trần Nguyên Phú (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

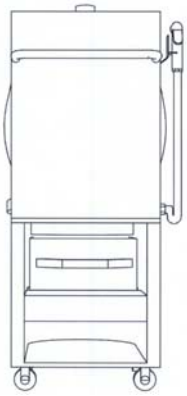

1.3

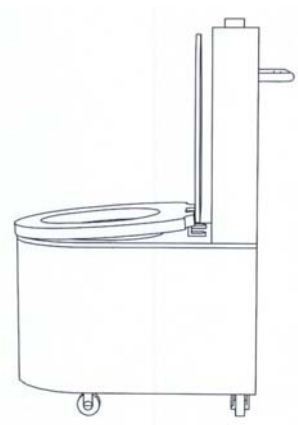

1.4

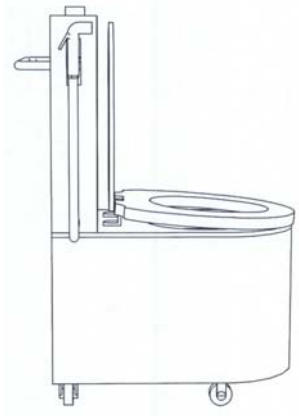

1.5

1.6

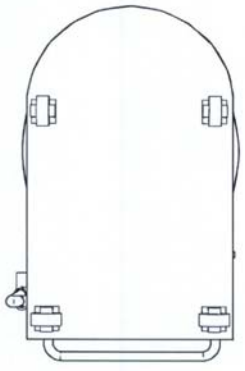

1.7

(11) **35900**
(21) 3-2018-02482 (28) 01
(54) ĐÈN ÂM TRẦN (51) **26-05**
(22) 21.11.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG ILIKE (VN)
Số 09, ngõ 298 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

1.1

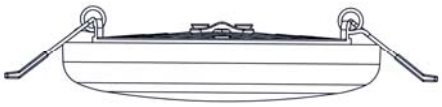

1.2

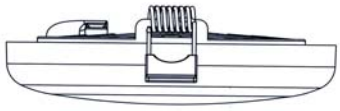

1.3

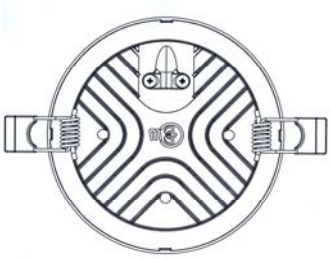

1.4

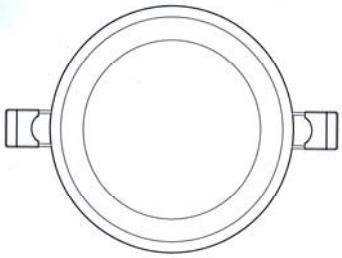

1.5

(11) **35901**
(21) 3-2018-02483 (28) 01
(54) ĐÈN ỐP TRẦN (51) **26-05**
(22) 21.11.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG ILIKE (VN)
Số 09, ngõ 298 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

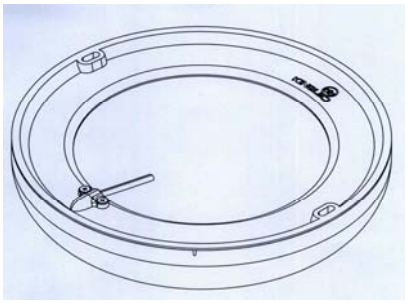

1.1

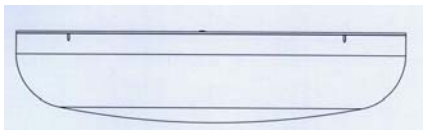

1.2

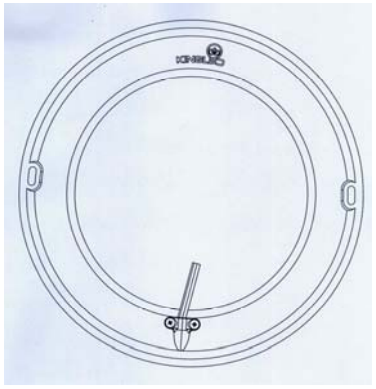

1.3

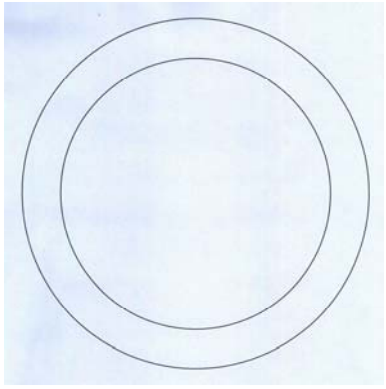

1.4

(11) **35902**
(21) 3-2018-02508 (28) 01
(54) TUÝP ĐỰNG NHỚT (51) **09-05**
(22) 22.11.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(72) Mai Xuân Quang (VN)
(55)

1.1

1.2

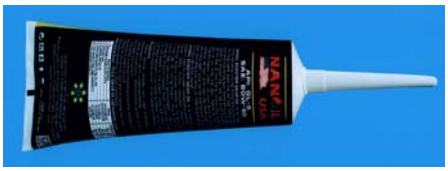

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35903**
(21) 3-2018-02543 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 27.11.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN .3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu CN Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

(11) **35904**
(21) 3-2018-02544 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 27.11.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN .3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu CN Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

(11) **35905**
(21) 3-2018-02545 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 27.11.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN .3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu CN Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

(11) **35906**
(21) 3-2018-02615 (28) 01
(54) LỒNG SÀNG LIÊN CẤP (51) **15-03**, 15-04
(22) 05.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225 United States of America
(72) James R. COLGROVE (US), Clifford C. SMITH (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

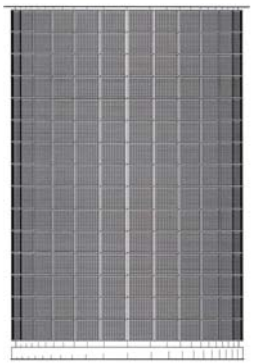

1.2

1.3

1.4

1.5

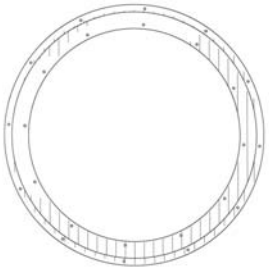

1.6

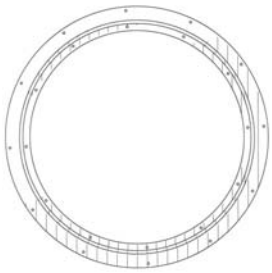

1.7

(11) **35907**
(21) 3-2018-02663 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 11.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Quang Duy (VN)
(55)

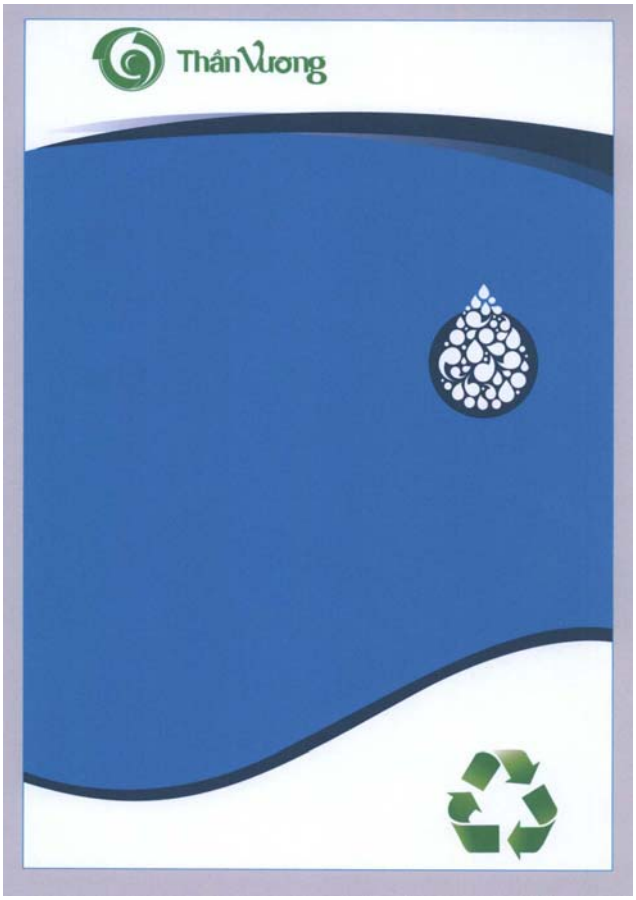

(11) **35908**
(21) 3-2018-02664 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 11.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Quang Duy (VN)
(55)

(11) **35909**
(21) 3-2018-02665 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 11.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Quang Duy (VN)
(55)

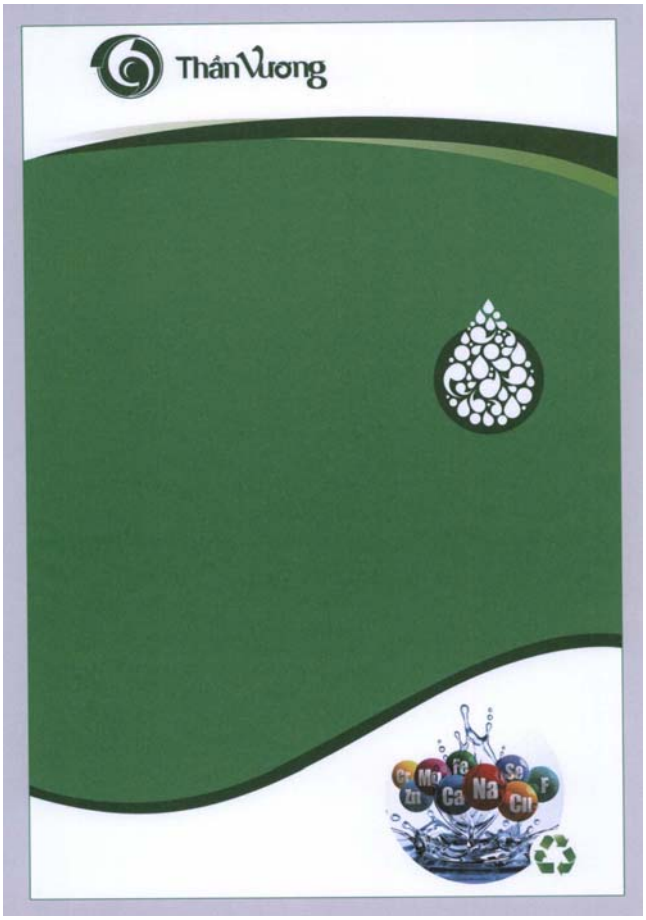

(11) **35910**
(21) 3-2018-02695 (28) 01
(54) TAY CẦM BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**
(22) 13.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0035649 01.08.2018 KR
(71) OKISS TRADING., LTD. (KR)
(Sipjung-dong) #409, 478 Baekbeom-ro Bupyeong-gu Incheon 21453 Republic of Korea
(72) BYUN Do Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

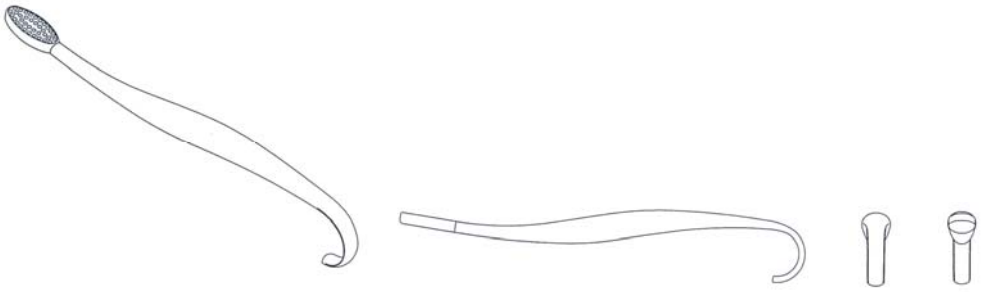

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **35911**
(21) 3-2018-02738 (28) 01
(54) BAO BÌ SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 17.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Quang Duy (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **35912**
(21) 3-2018-02762 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 19.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM NGUYỄN NAM (VN)
Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

(11) **35913**
(21) 3-2018-02776 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 20.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Soo Ah, Kang (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

(11) **35914**
(21) 3-2018-02777 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 20.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Soo Ah, Kang (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

(11) **35915**
(21) 3-2018-02778 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 20.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Soo Ah, Kang (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

(11) **35916**
(21) 3-2018-02779 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 20.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Soo Ah, Kang (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

(11) **35917**
(21) 3-2018-02780 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 20.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Soo Ah, Kang (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

(11) **35918**
(21) 3-2018-02781 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 20.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Soo Ah, Kang (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

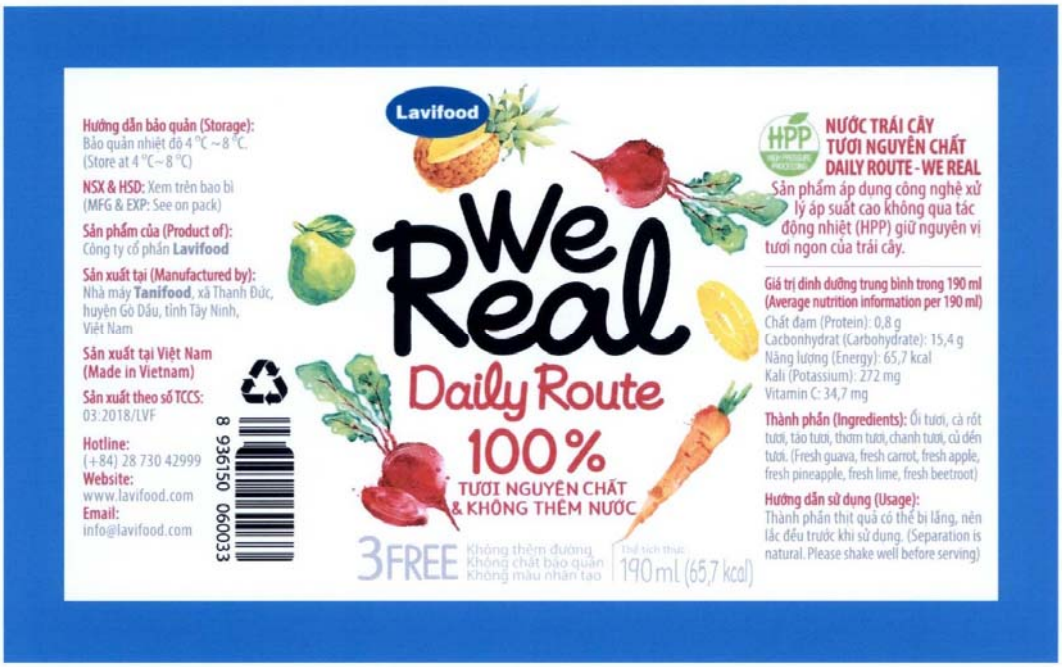

(11) **35919**
(21) 3-2018-02782 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 20.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Soo Ah, Kang (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

(11) **35920**
(21) 3-2018-02817 (28) 01
(54) QUẠT SẤY (51) **23-03**
(22) 24.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954, quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Hùng Tâm (VN), Lê Hữu Duyên (VN), Nguyễn Văn Hoài Phong (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

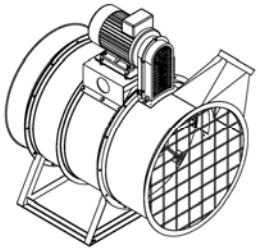

1.1

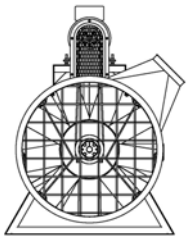

1.2

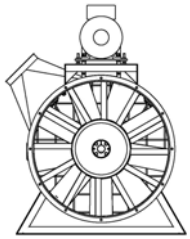

1.3

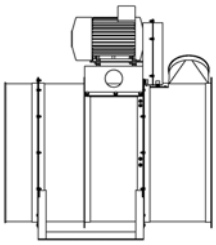

1.4

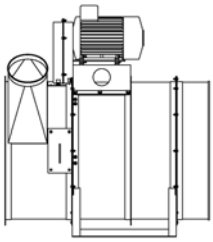

1.5

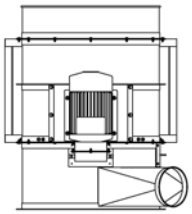

1.6

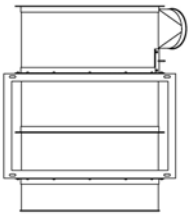

1.7

(11) **35921**
(21) 3-2018-02827 (28) 01
(54) HỘP TRÀ (51) **09-03**
(22) 25.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) TỔNG CÔNG TY CHÈ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 92 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Hùng Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35922**
(21) 3-2018-02828 (28) 01
(54) HỘP TRÀ (51) **09-03**
(22) 25.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) TỔNG CÔNG TY CHÈ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 92 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Hùng Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35923**
(21) 3-2018-02829 (28) 01
(54) HỘP TRÀ (51) **09-03**
(22) 25.12.2018 (43) 25.06.2019
(71) TỔNG CÔNG TY CHÈ VIỆT NAM- CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 92 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Hùng Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35924**
(21) 3-2018-02849 (28) 01
(54) KẸP NỐI CỦA THIẾT BỊ SẠC ĐIỆN (51) **13-02**
(22) 26.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 29/667,663 23.10.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
(72) Brandon CHEUNG (US), Claire O'MALLEY (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

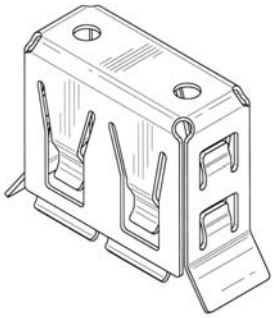

1.1

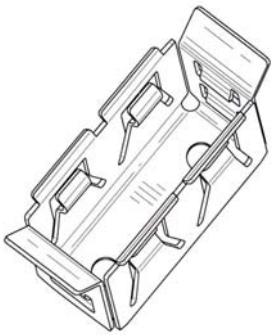

1.2

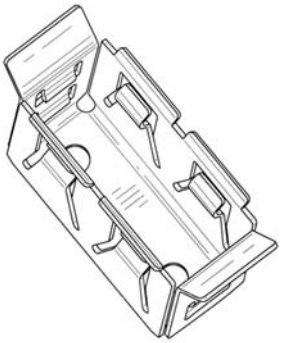

1.3

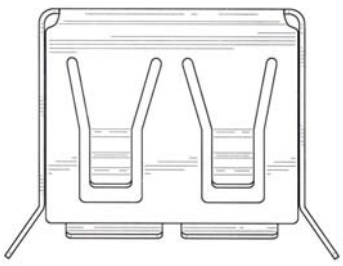

1.4

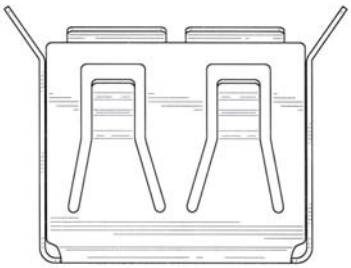

1.5

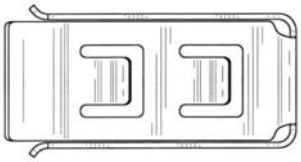

1.6

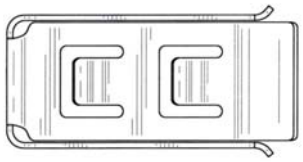

1.7

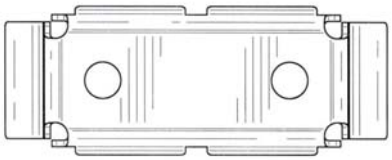

1.8

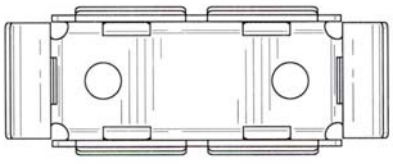

1.9

(11) **35925**
(21) 3-2018-02850 (28) 01
(54) THIẾT BỊ SẠC ĐIỆN (51) **13-02**
(22) 26.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 29/667,660 23.10.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
(72) Brandon CHEUNG (US), Claire O'MALLEY (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

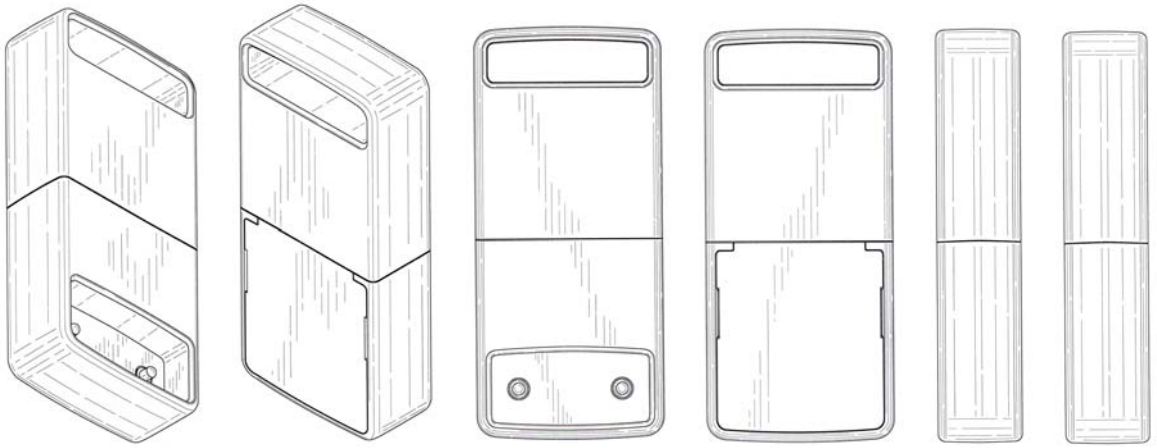

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

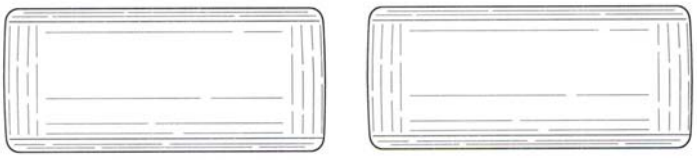

1.7 1.8

(11) **35926**
(21) 3-2018-02852 (28) 01
(54) XE MÁY ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 26.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 201830337577.0 27.06.2018 CN
(71) SUPERSOCO INTELLIGENT TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Building 2, No. 3089, Huqingping Road, Zhaoxiang Town, Qingpu District, Shanghai, 201799 China
(72) XIE YUXIAN (CN), ZHENG LINTENG (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **35927**
(21) 3-2018-02858 (28) 02
(54) HỘP CHỨA BẢNG PHÂN PHỐI (51) **13-03**
(22) 27.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 2018-021341 28.09.2018 JP
2018-021342 28.09.2018 JP
(71) KAWAMURA ELECTRIC, INC. (JP)
3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi, 489-8611 Japan
(72) Daisuke HATTORI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)

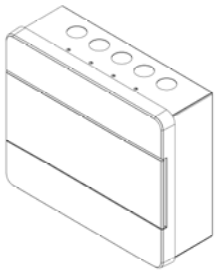

1.1

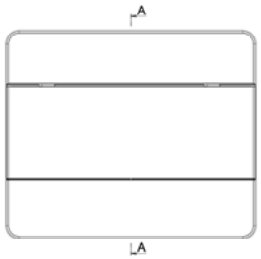

1.2

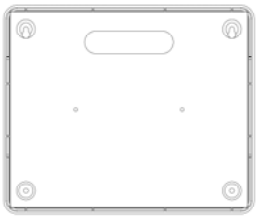

1.3

1.4

1.5

1.6

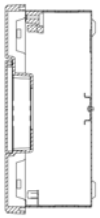

1.7

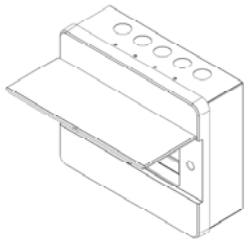

1.8

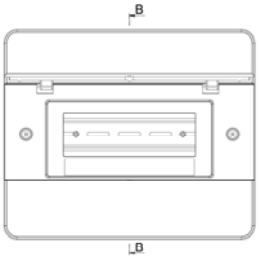

1.9

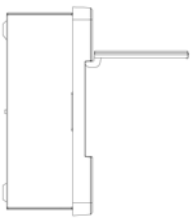

1.10

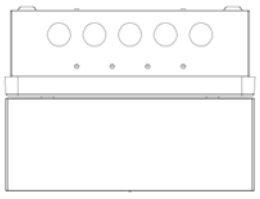

1.11

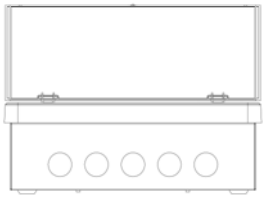

1.12

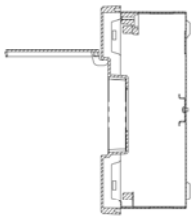

1.13

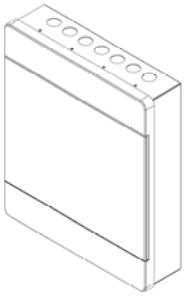

2.1

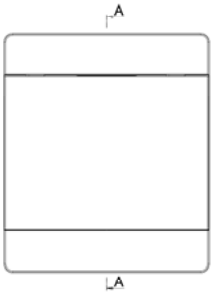

2.2

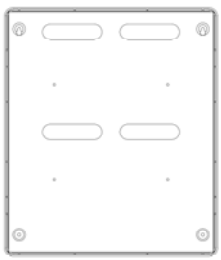

2.3

2.4

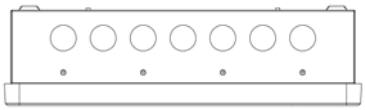

2.5

2.6

2.7

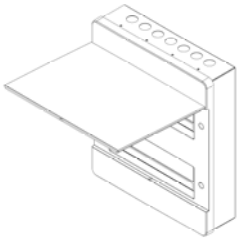

2.8

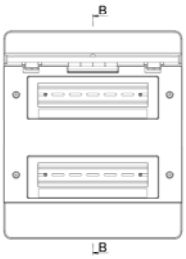

2.9

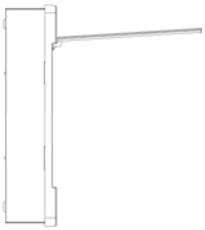

2.10

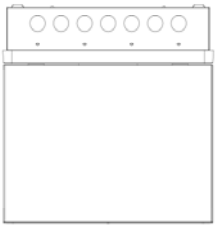

2.11

2.12

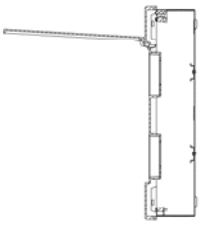

2.13

(11) **35928**
(21) 3-2018-02868 (28) 01
(54) Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 28.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 005403516 04.07.2018 EM
(71) FERRARI S.p.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, I-41100 Modena, Italy
(72) Flavio MANZONI (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

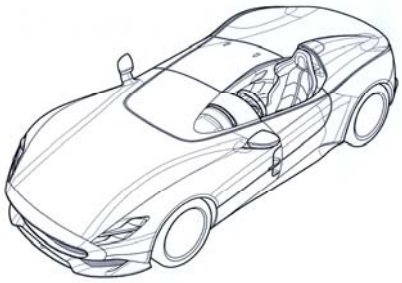

1.1

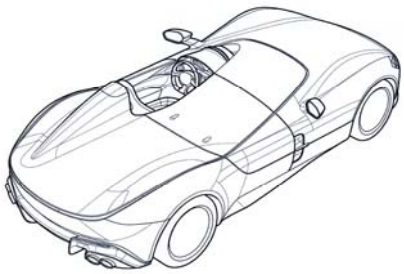

1.2

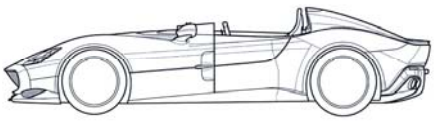

1.3

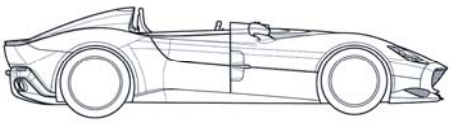

1.4

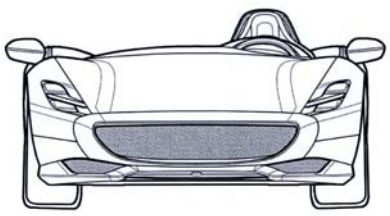

1.5

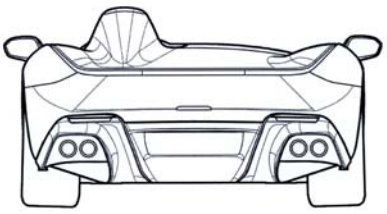

1.6

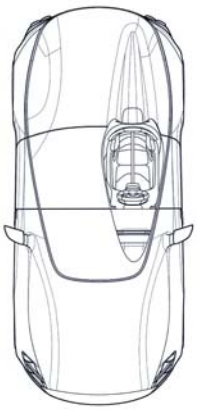

1.7

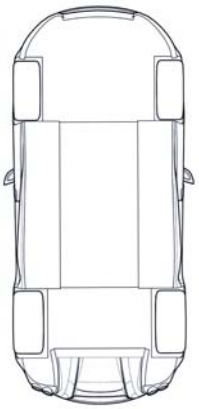

1.8

(11) **35929**
(21) 3-2018-02869 (28) 01
(54) Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 28.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 005403516 04.07.2018 EM
(71) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, I-41100 Modena, Italy
(72) Flavio MANZONI (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

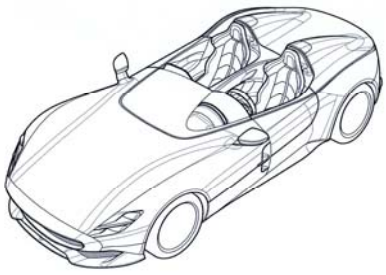

1.1

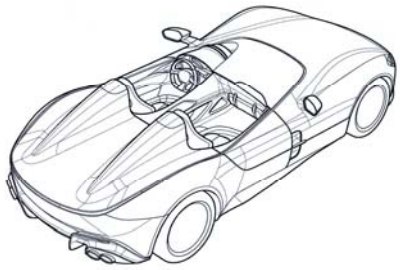

1.2

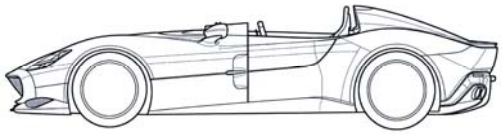

1.3

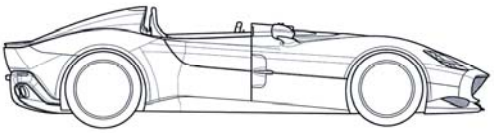

1.4

1.5

1.6

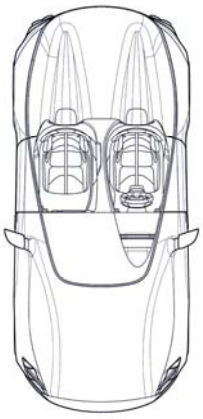

1.7

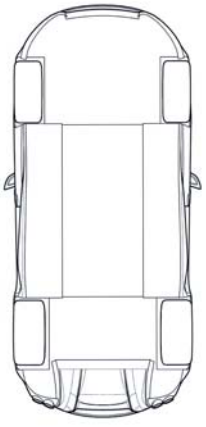

1.8

(11) **35930**
(21) 3-2018-02870 (28) 01
(54) Ô TÔ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 28.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 005404001 04.07.2018 EM
(71) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, I-41100 Modena, Italy
(72) Flavio MANZONI (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

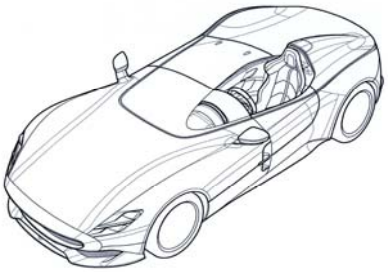

1.1

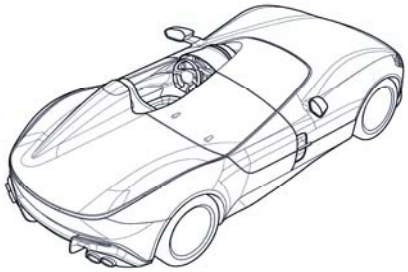

1.2

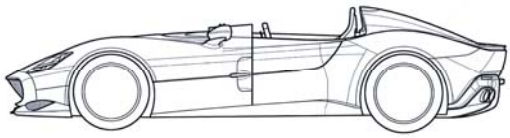

1.3

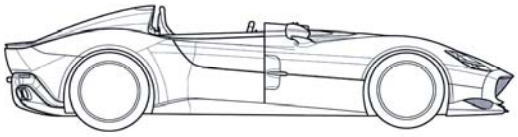

1.4

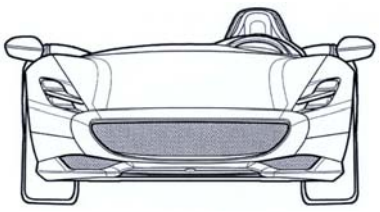

1.5

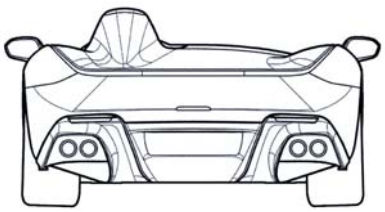

1.6

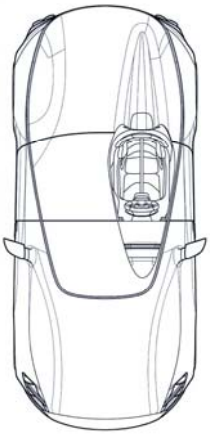

1.7

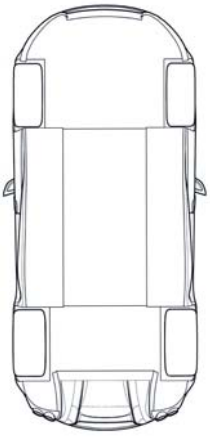

1.8

(11) **35931**
(21) 3-2018-02871 (28) 01
(54) Ô TÔ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 28.12.2018 (43) 25.06.2019
(30) 005404001 04.07.2018 EM
(71) FERRARI S.p.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, I-41100 Modena, Italy
(72) Flavio MANZONI (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

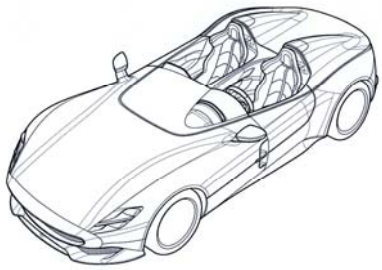

1.1

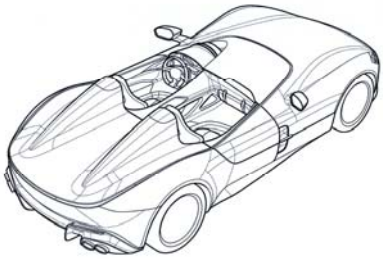

1.2

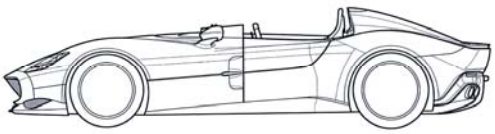

1.3

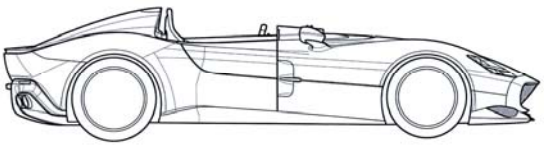

1.4

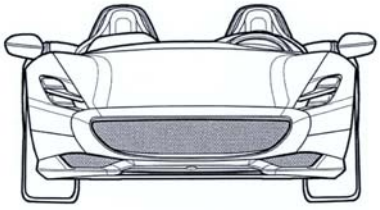

1.5

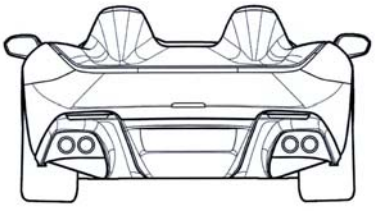

1.6

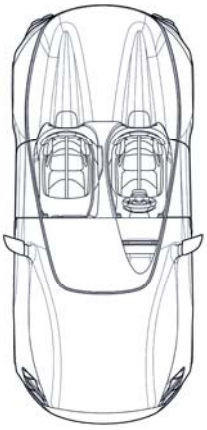

1.7

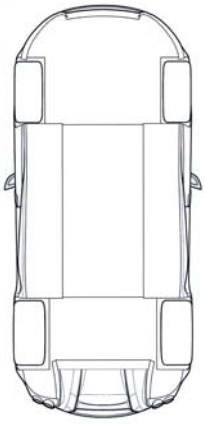

1.8

(11) **35932**
(21) 3-2019-00005 (28) 01
(54) CỎ NHÂN TẠO (51) **11-04**
(22) 02.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 8, Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300, China
(72) YU, Kang (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(55)

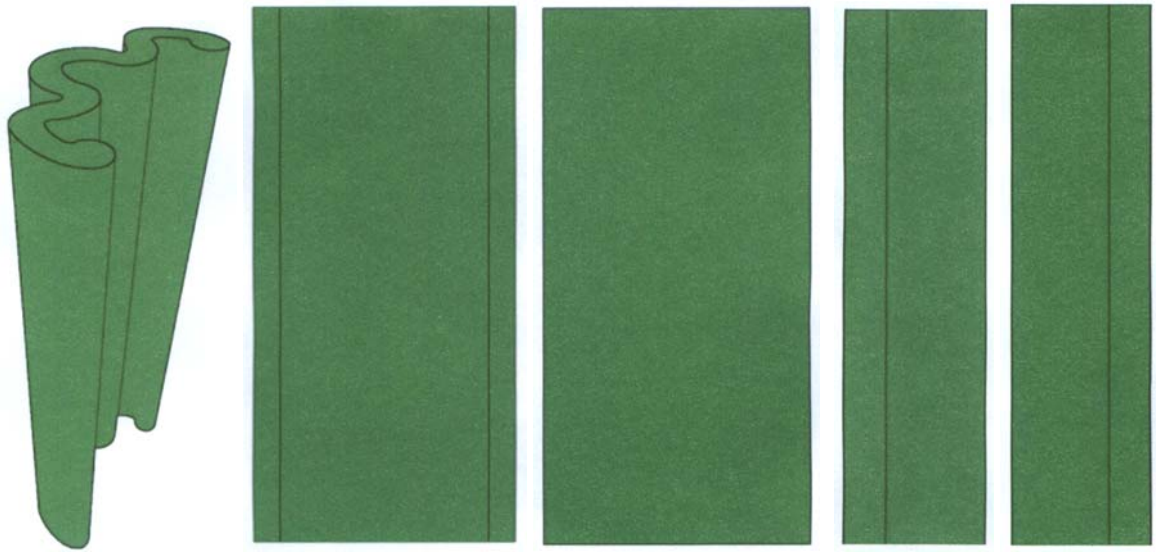

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6

(11) **35933**
(21) 3-2019-00012 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG (51) **09-03**, 28-02
(22) 02.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

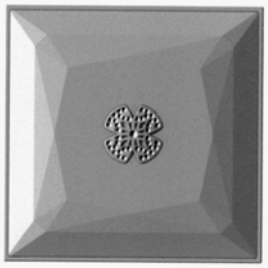

1.6

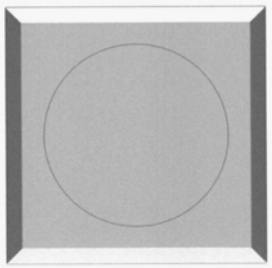

1.7

1.8

1.9

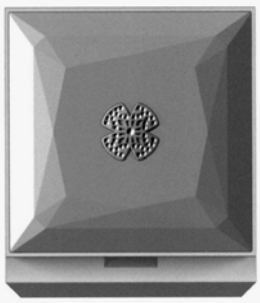

1.10

1.11

1.12

1.13

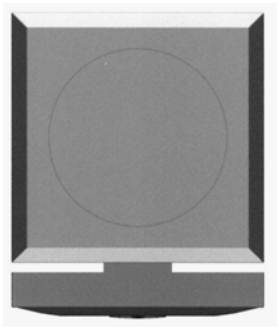

1.14

1.15

1.16

1.17

1.18

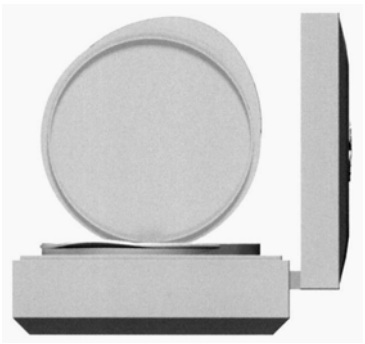

1.19

1.20

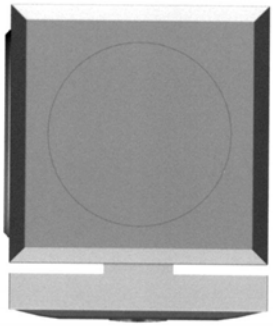

1.21

(11) **35934**
(21) 3-2019-00046 (28) 01
(54) MÁY THU HOẠCH MÍA (51) **15-03**
(22) 04.01.2019 (43) 25.06.2019
(30) 307495 07.07.2018 IN
(71) TIRTH AGRO TECHNOLOGY PRIVATE LIMITED (IN)
SHAKTIMAN, Survey No.108/1, Plot No B, National Highway No 27, Near Bharudi Toll Plaza, Village: Bhunava, Taluka: Gondal, Dist: Rajkot 360311, Gujarat, INDIA
(72) DAMANI Kaushik Anilkumar (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **35935**
(21) 3-2019-00057 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 07.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)
(72) Chan Chek Chiew (SG), Chan Su Min Charmaine (SG)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

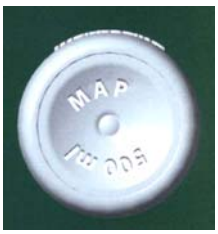

1.7

(11) **35936**
(21) 3-2019-00073 (28) 01
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 08.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH BAO BÌ VÀ LƯƠNG THỰC AN THÁI (VN)
Số nhà 29, liền kề 9, phố Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Kim Tuyến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

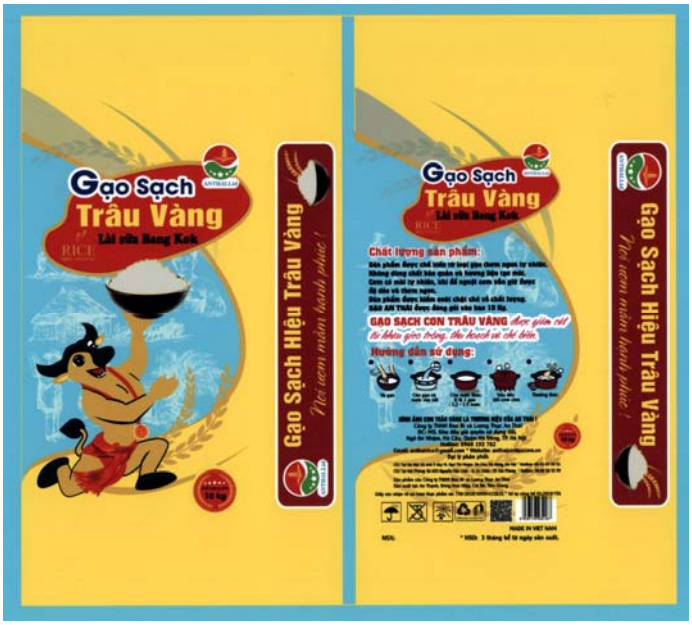

1.2

(11) **35937**
(21) 3-2019-00093 (28) 01
(54) HŨ (51) **09-03**
(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3

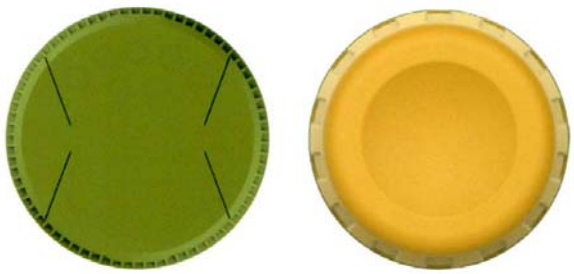

1.4 1.5

(11) **35938**
(21) 3-2019-00094 (28) 01
(54) CHẬU (51) **07-07**
(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **35939**
(21) 3-2019-00101 (28) 02
(54) HỘP BÁNH (51) **09-03**
(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN .3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu CN Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

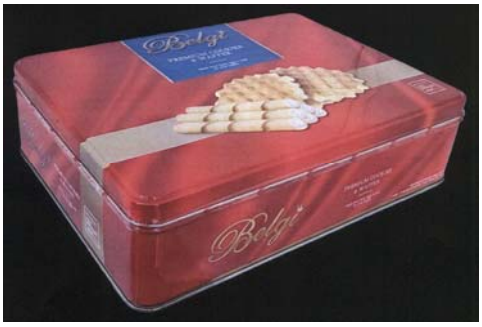

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

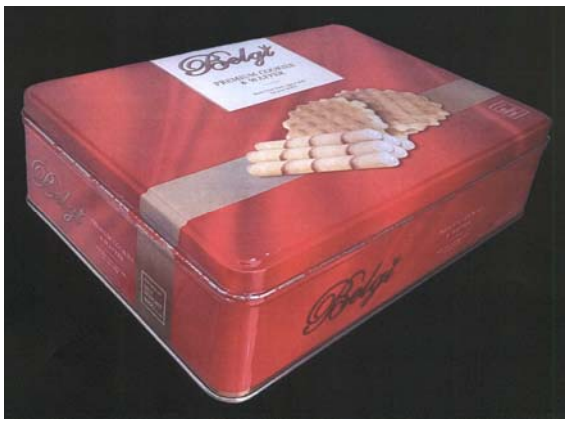

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

(11) **35940**
(21) 3-2019-00102 (28) 01
(54) HỘP BÁNH (51) **09-03**
(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN .3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu CN Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35941**
(21) 3-2019-00103 (28) 01
(54) XE ỦI ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI MIRA (VN)
Tầng 5, nhà 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Kiều Quốc Công (VN)
(55)

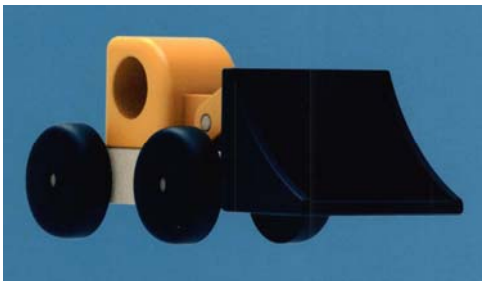

1.1

1.2

1.3

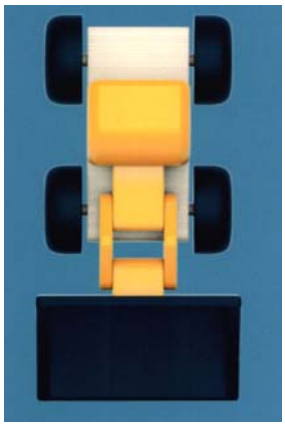

1.4

1.5

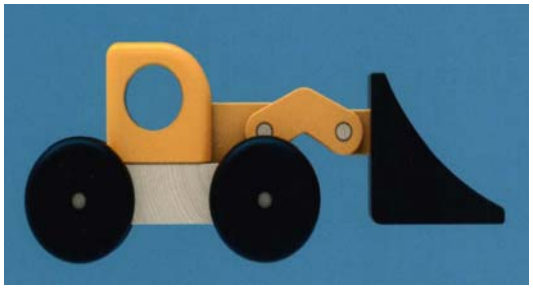

1.6

(11) **35942**
(21) 3-2019-00104 (28) 01
(54) XE CẨU ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI MIRA (VN)
Tầng 5, nhà 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Kiều Quốc Công (VN)
(55)

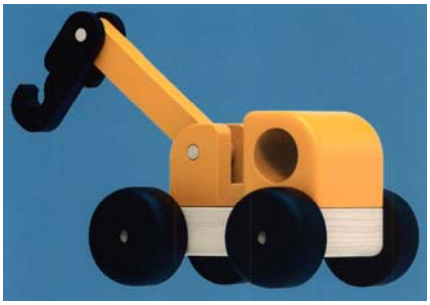

1.1

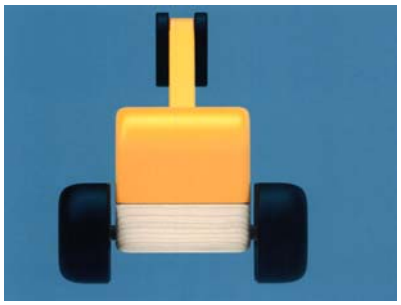

1.2

1.3

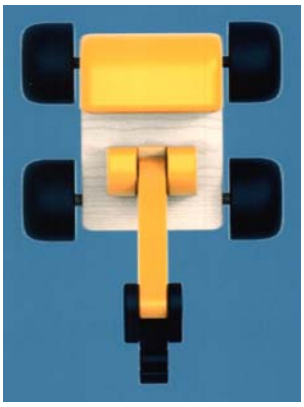

1.4

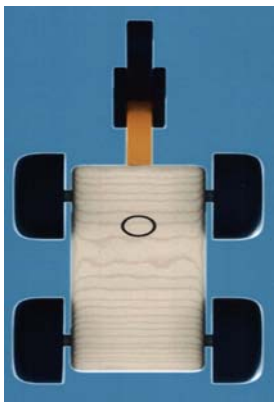

1.5

1.6

(11) **35943**
(21) 3-2019-00105 (28) 01
(54) XE LU ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI MIRA (VN)
Tầng 5, nhà 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Kiều Quốc Công (VN)
(55)

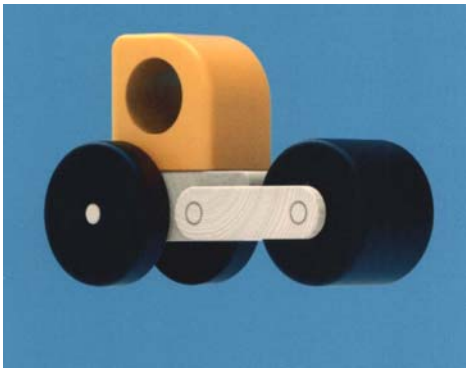

1.1

1.2

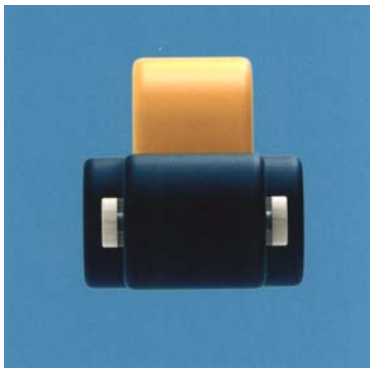

1.3

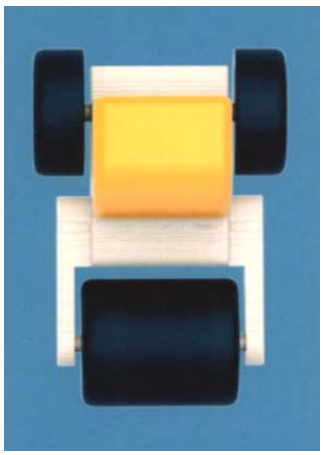

1.4

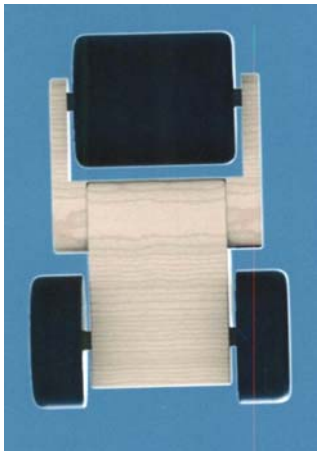

1.5

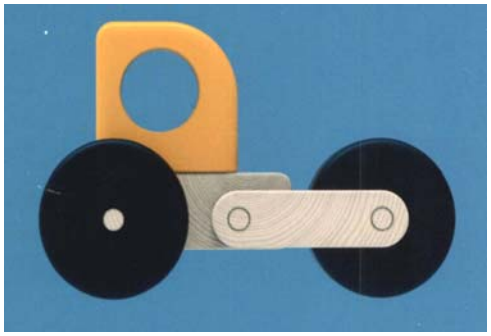

1.6

(11) **35944**
(21) 3-2019-00106 (28) 01
(54) XE MÁY XÚC ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI MIRA (VN)
Tầng 5, nhà 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Kiều Quốc Công (VN)
(55)

1.1

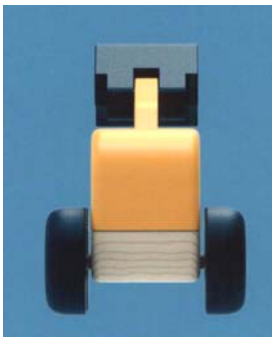

1.2

1.3

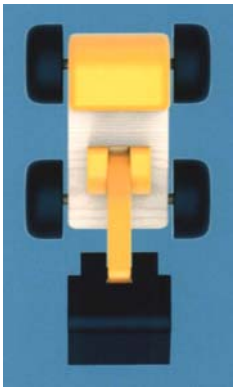

1.4

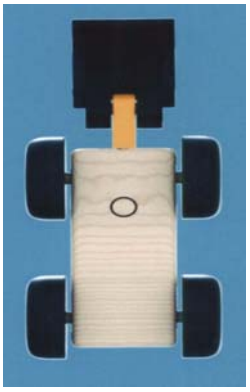

1.5

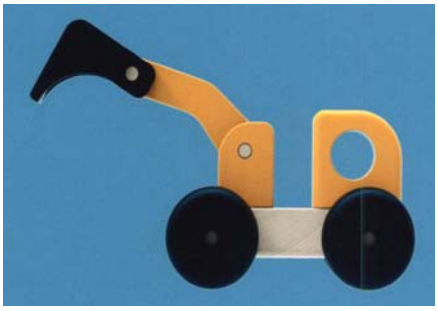

1.6

(11) **35945**
(21) 3-2019-00107 (28) 01
(54) XE TẢI ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI MIRA (VN)
Tầng 5, nhà 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Kiều Quốc Công (VN)
(55)

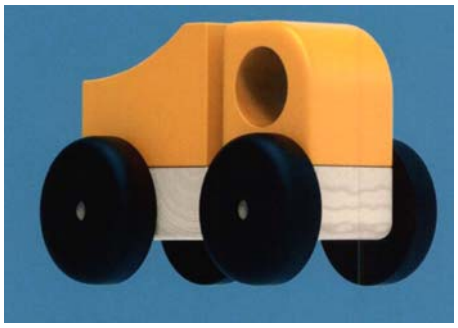

1.1

1.2

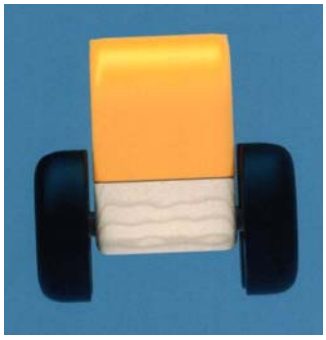

1.3

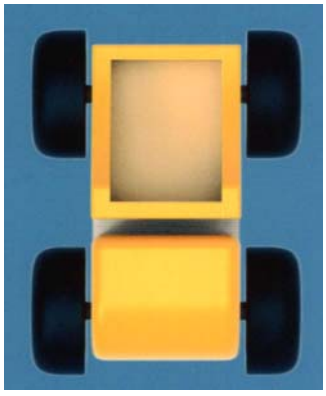

1.4

1.5

1.6

(11) **35946**
(21) 3-2019-00108 (28) 01
(54) XE TRỘN BÊ TÔNG ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 10.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI MIRA (VN)
Tầng 5, nhà 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Kiều Quốc Công (VN)
(55)

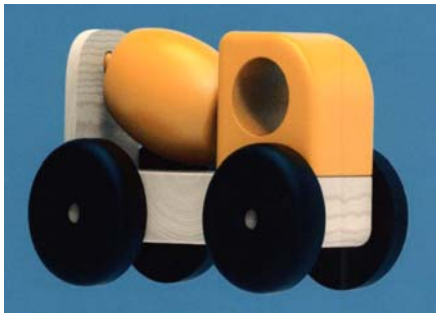

1.1

1.2

1.3

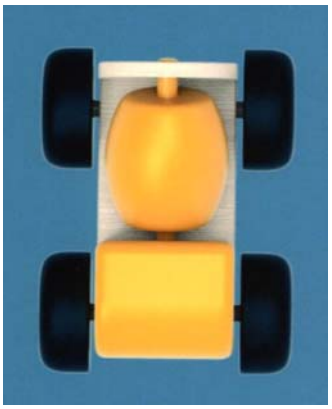

1.4

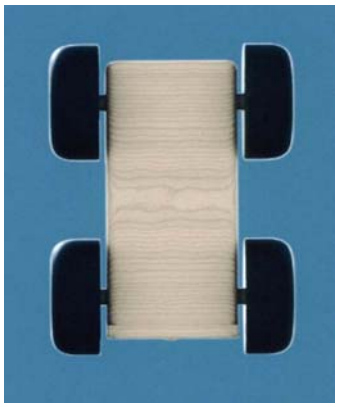

1.5

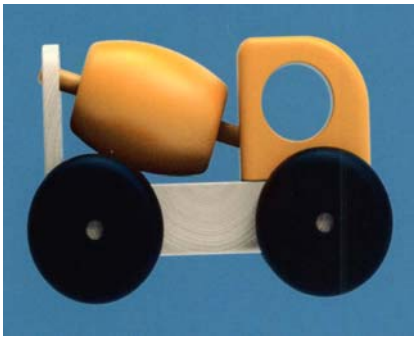

1.6

(11) **35947**
(21) 3-2019-00179 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM BIA (51) **19-08**
(22) 14.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Neo Gim Siong Bennett (SG)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **35948**
(21) 3-2019-00182 (28) 11
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **14-03**
(22) 15.01.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0033902 23.07.2018 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Hyoung Shin PARK (KR), Seung Ho JANG (KR), Dong Kyun KIM (KR), Seon Keun PARK (KR), Chang Sin CHO (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

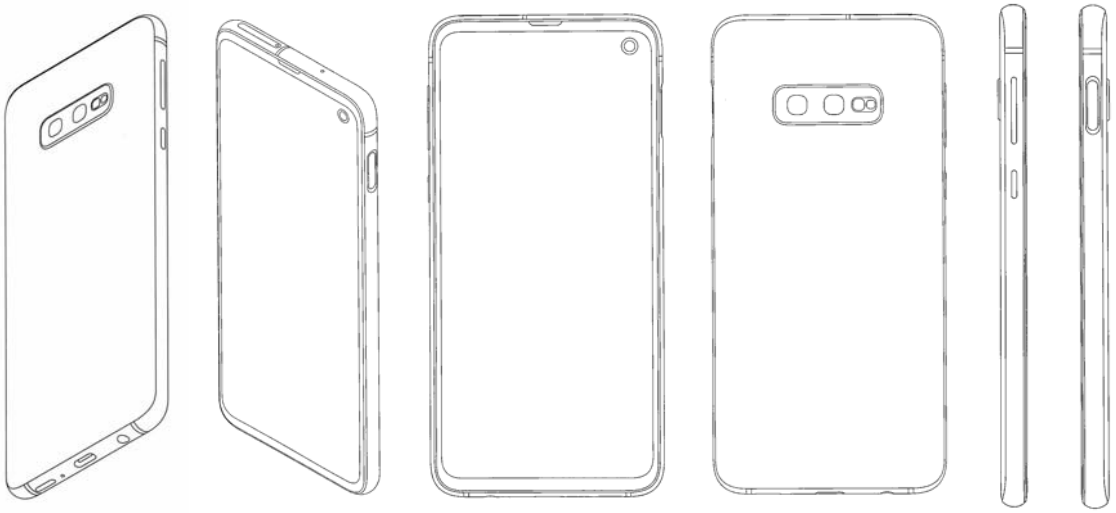

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 2.6

2.7 2.8

3.1 3.2 3.3 3.4 3.5 3.6

3.7 3.8

4.1 4.2 4.3 4.4 4.5 4.6

4.7 4.8

5.1 5.2 5.3 5.4 5.5 5.6

5.7 5.8

6.1 6.2 6.3 6.4 6.5 6.6

6.7 6.8

7.1 7.2 7.3 7.4 7.5 7.6

7.7 7.8

8.1 8.2 8.3 8.4 8.5 8.6

8.7 8.8

9.1 9.2 9.3 9.4 9.5 9.6

9.7 9.8

10.1 10.2 10.3 10.4 10.5 10.6

10.7 10.8

11.1 11.2 11.3 11.4 11.5 11.6

11.7 11.8

(11) **35949**
(21) 3-2019-00183 (28) 12
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **14-03**
(22) 15.01.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0033900 23.07.2018 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Hyoung Shin PARK (KR), Seung Ho JANG (KR), Dong Kyun KIM (KR), Seon Keun PARK (KR), Chang Sin CHO (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

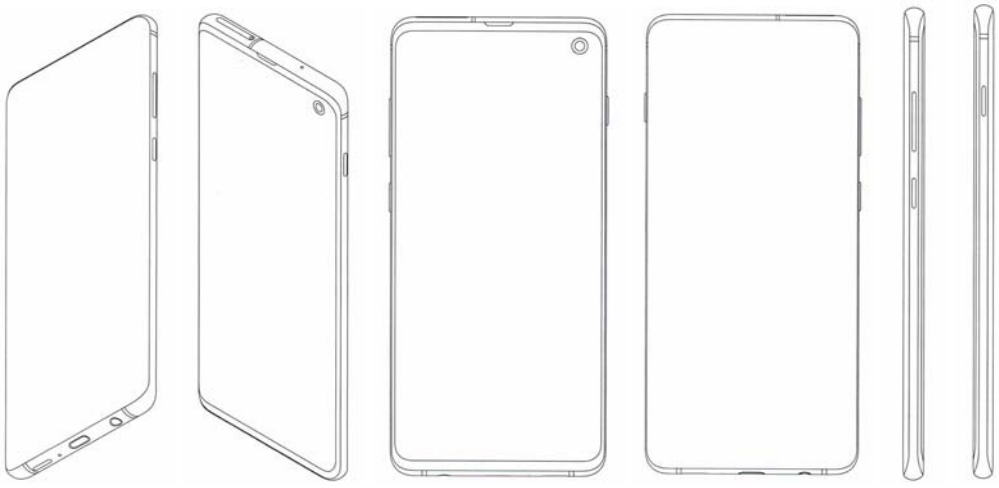

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 2.6

2.7 2.8

3.1 3.2 3.3 3.4 3.5 3.6

3.7 3.8

4.1 4.2 4.3 4.4 4.5 4.6

4.7 4.8

5.1 5.2 5.3 5.4 5.5 5.6

5.7 5.8

6.1 6.2 6.3 6.4 6.5 6.6

6.7 6.8

7.1 7.2 7.3 7.4 7.5 7.6

7.7 7.8

8.1 8.2 8.3 8.4 8.5 8.6

8.7 8.8

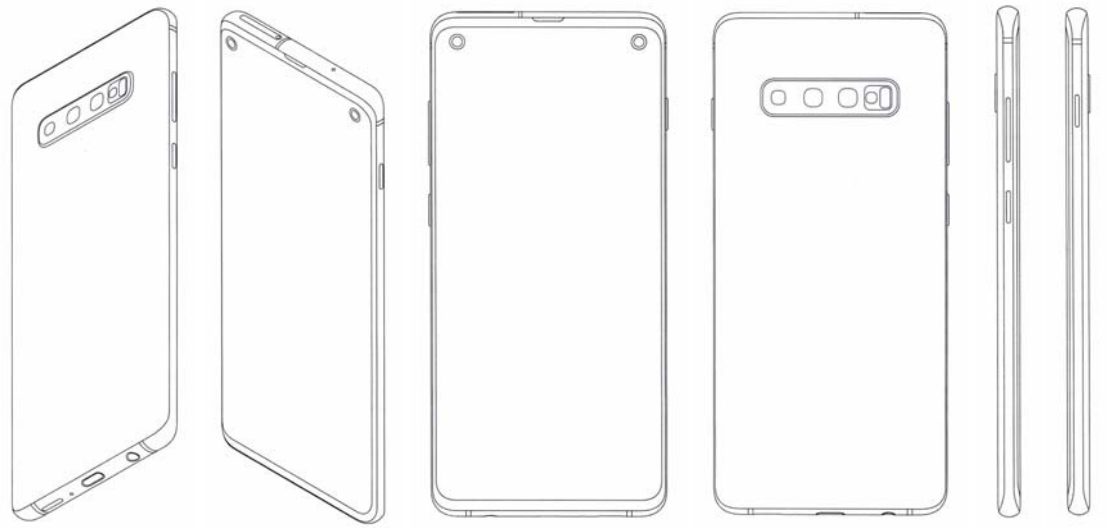

9.1 9.2 9.3 9.4 9.5 9.6

9.7 9.8

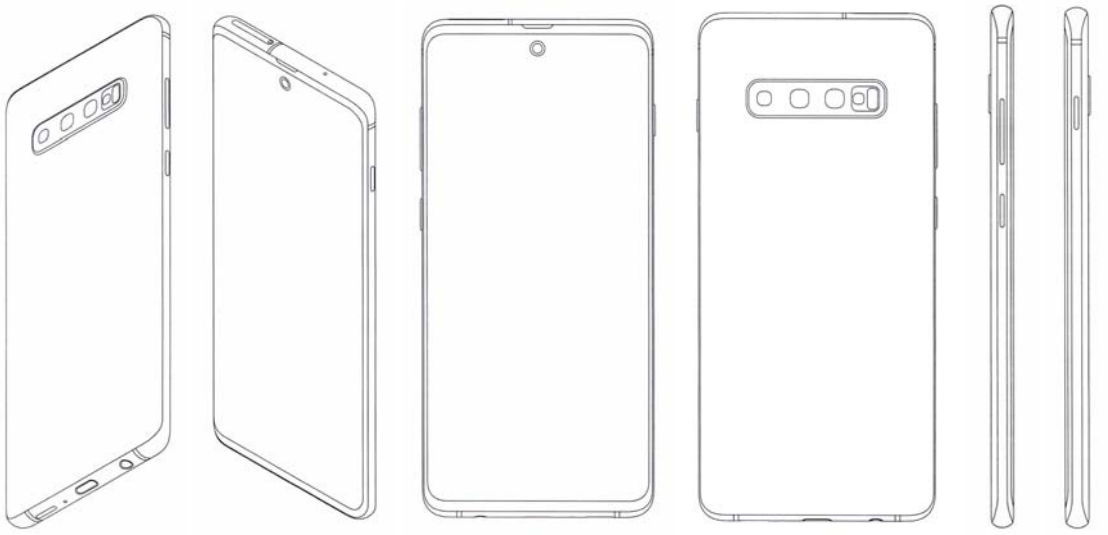

10.1 10.2 10.3 10.4 10.5 10.6

10.7 10.8

11.1

11.2

11.3

11.4

11.5

11.6

11.7

11.8

12.1

12.2

12.3

12.4

12.5

12.6

12.7

12.8

(11) **35950**
(21) 3-2019-00223 (28) 01
(54) CHAI XỊT (51) **09-01**
(22) 21.01.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-027864 20.12.2018 JP
(71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) Hiroyuki NAGASHIMA (JP), Hiroyuki KINOSHITA (JP), Shigeo KUSUMI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

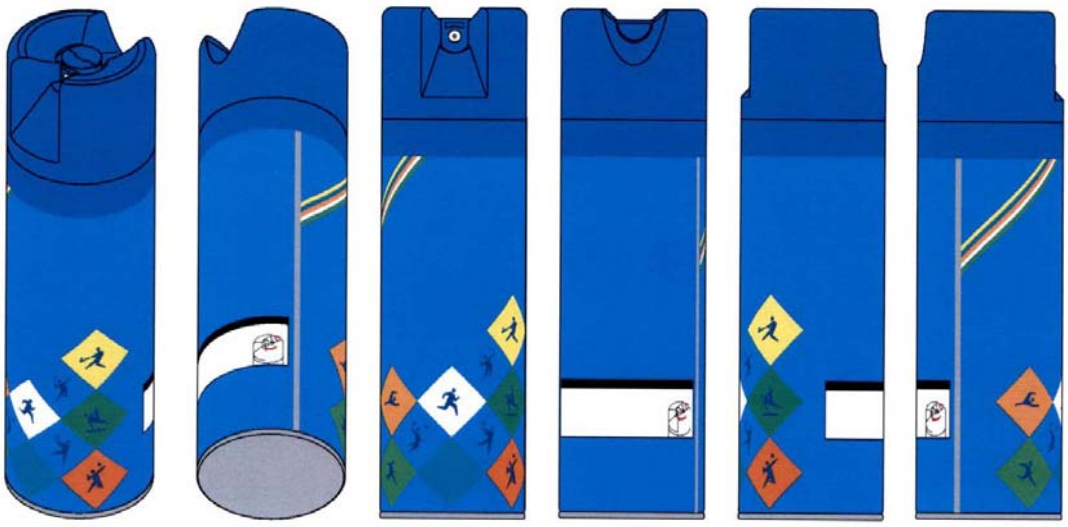

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8 1.9 1.10 1.11

(11) **35951**
(21) 3-2019-00228 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 22.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Thị Lan (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

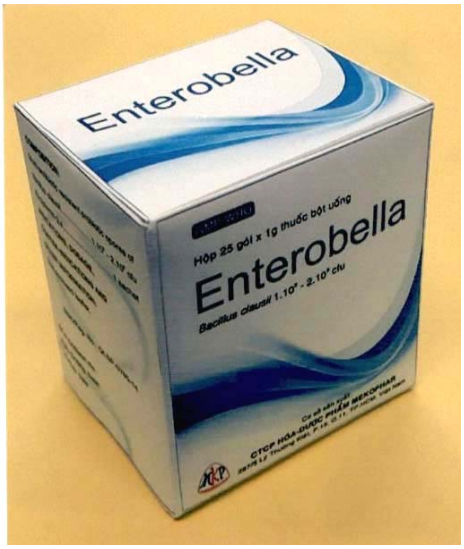

1.1

1.2

(11) **35952**
(21) 3-2019-00296 (28) 01
(54) BAO BÌ PHÂN BÓN (51) **09-05**
(22) 28.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ CON CÒ VÀNG (VN)
23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Kim Thoa (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **35953**
(21) 3-2019-00319 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 29.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Văn Thanh Liêm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **35954**
(21) 3-2019-00325 (28) 01
(54) TỦ ĐỰNG DỤNG CỤ SỬA CHỮA VÀ THIẾT BỊ CƠ KHÍ (51) **06-04**
(22) 29.01.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH KOWON (VN)
C11-BT04, khu đô thị mới Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Ngọc Đường (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

1.1

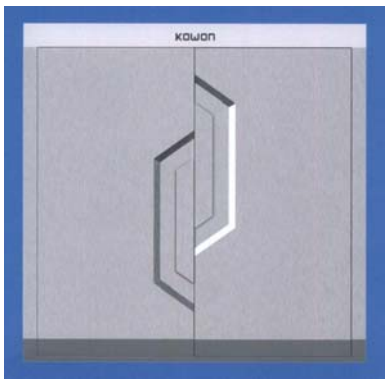

1.2

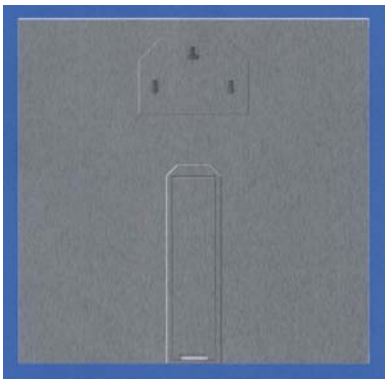

1.3

1.4

1.5

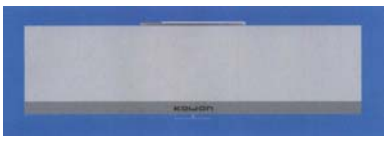

1.6

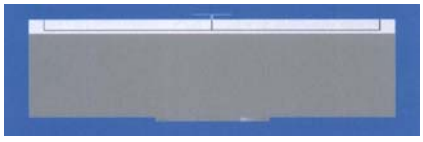

1.7

(11) **35955**
(21) 3-2019-00388 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG (51) **09-03**
(22) 11.02.2019 (43) 25.06.2019
(30) 29/659,407 08.08.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107 United States of America
(72) Rajeev BHALLA (US), Jason CURTIS (US), Peter C. DE ALVA (US), PyiPhyo LWIN (US), James MONSEES (US), Kevin J. MYERS (US), Vincent C. PHUA (US), Jambunathan Vangal RAMAMURTHY (IN), Alexandra N. SIANO (US), Srinivasan SUNDARARAJAN (US), Bryan White (US), Thomas J. WHITE (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

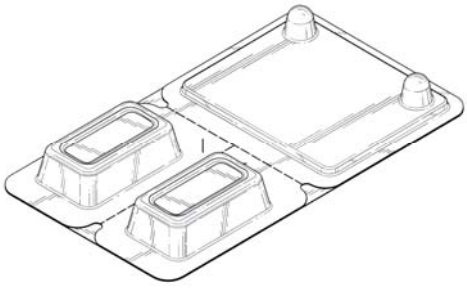

1.1

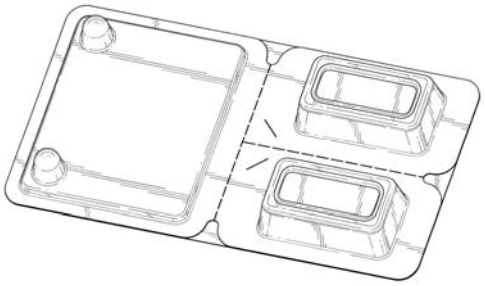

1.2

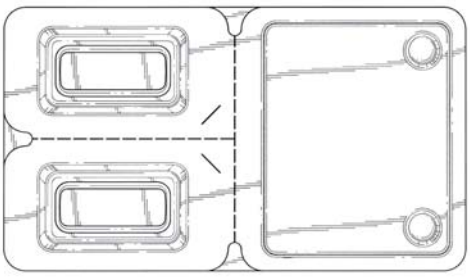

1.3

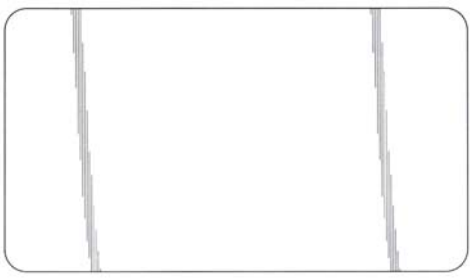

1.4

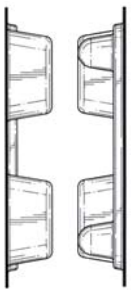

1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **35956**
(21) 3-2019-00389 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG (51) **09-03**
(22) 11.02.2019 (43) 25.06.2019
(30) 29/659,407 08.08.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107 United States of America
(72) Rajeev BHALLA (US), Jason CURTIS (US), Peter C. DE ALVA (US), PyiPhyo LWIN (US), James MONSEES (US), Kevin J. MYERS (US), Vincent C. PHUA (US), Jambunathan Vangal RAMAMURTHY (IN), Alexandra N. SIANO (US), Srinivasan SUNDARARAJAN (US), Bryan White (US), Thomas J. WHITE (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

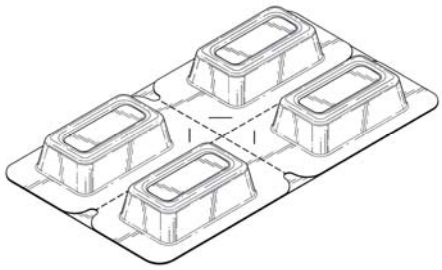

1.1

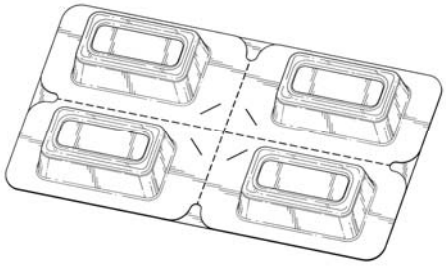

1.2

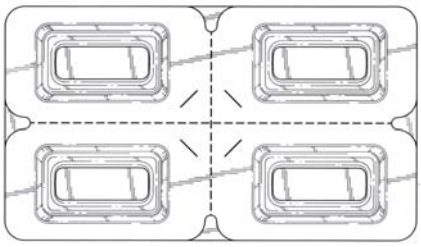

1.3

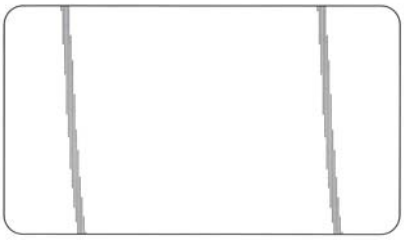

1.4

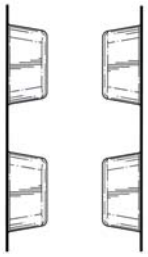

1.5 1.6

1.7

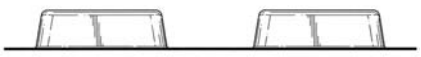

1.8

(11) **35957**
(21) 3-2019-00390 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG (51) **09-03**
(22) 11.02.2019 (43) 25.06.2019
(30) 29/659,407 08.08.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107 United States of America
(72) Rajeev BHALLA (US), Jason CURTIS (US), Peter C. DE ALVA (US), PyiPhyo LWIN (US), James MONSEES (US), Kevin J. MYERS (US), Vincent C. PHUA (US), Jambunathan Vangal RAMAMURTHY (IN), Alexandra N. SIANO (US), Srinivasan SUNDARARAJAN (US), Bryan White (US), Thomas J. WHITE (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

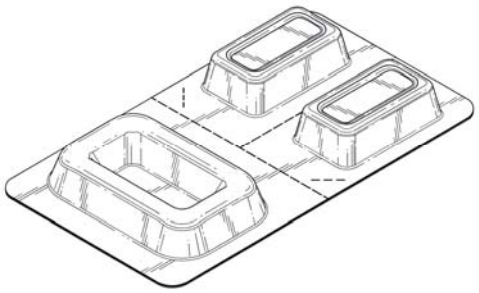

1.1

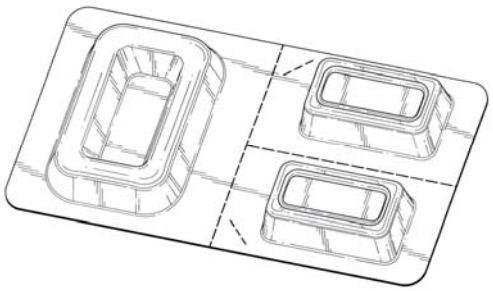

1.2

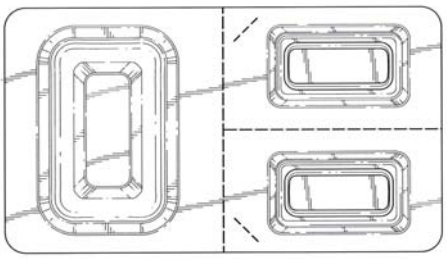

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **35958**
(21) 3-2019-00391 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG (51) **09-03**
(22) 11.02.2019 (43) 25.06.2019
(30) 29/659,407 08.08.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107 United States of America
(72) Rajeev BHALLA (US), Jason CURTIS (US), Peter C. DE ALVA (US), PyiPhyo LWIN (US), James MONSEES (US), Kevin J. MYERS (US), Vincent C. PHUA (US), Jambunathan Vangal RAMAMURTHY (IN), Alexandra N. SIANO (US), Srinivasan SUNDARARAJAN (US), Bryan White (US), Thomas J. WHITE (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

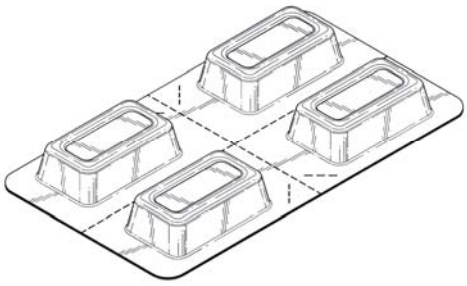

1.1

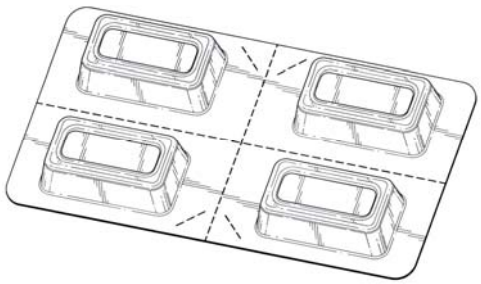

1.2

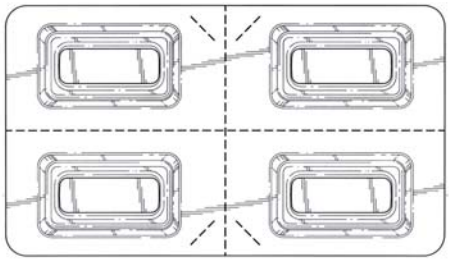

1.3

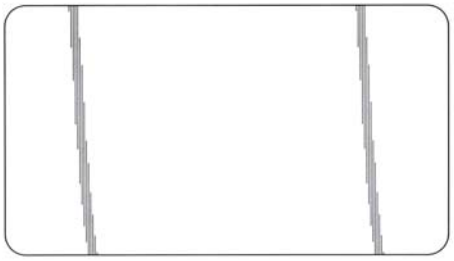

1.4

1.5 1.6

1.7

1.8

(11) **35959**
(21) 3-2019-00392 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG (51) **09-03**
(22) 11.02.2019 (43) 25.06.2019
(30) 29/677,362 18.01.2019 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107 United States of America
(72) Rajeev BHALLA (US), Jason CURTIS (US), Peter C. DE ALVA (US), PyiPhyo LWIN (US), James MONSEES (US), Kevin J. MYERS (US), Vincent C. PHUA (US), Jambunathan Vangal RAMAMURTHY (IN), Alexandra N. SIANO (US), Srinivasan SUNDARARAJAN (US), Bryan White (US), Thomas J. WHITE (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

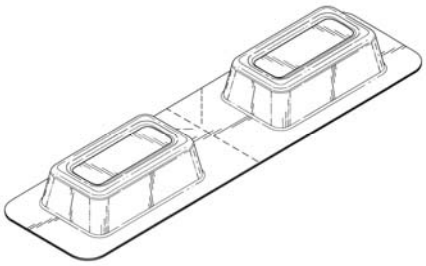

1.1

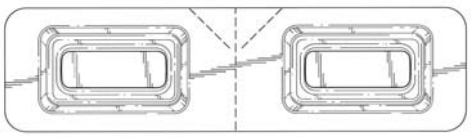

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6 1.7

(11) **35960**
(21) 3-2019-00422 (28) 01
(54) THIẾT BỊ KÉO SỢI TƠ NHÂN TẠO (51) **15-99**
(22) 14.02.2019 (43) 25.06.2019
(71) WANG FENG LING (CN)
No. 22 jian guo men wai ave. Beijing, 100004 p. R. China
(72) Wang Feng Ling (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

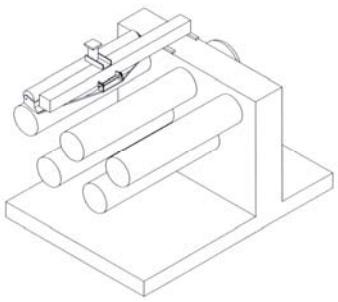

1.1

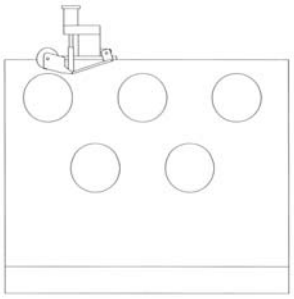

1.2

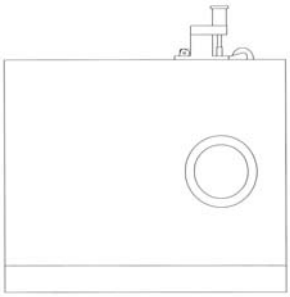

1.3

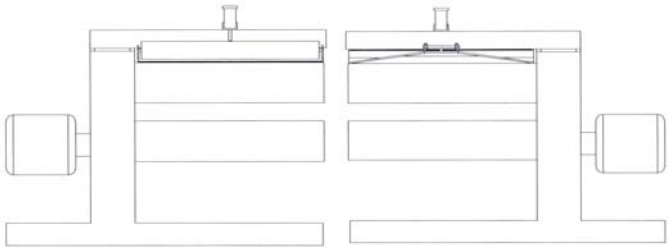

1.4

1.5

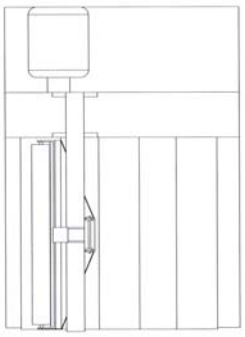

1.6

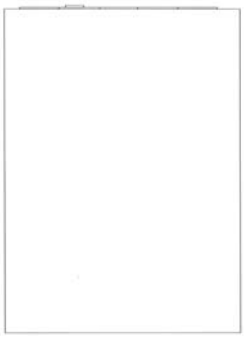

1.7

(11) **35961**
(21) 3-2019-00446 (28) 01
(54) VAN ĐIỆN TỪ (51) **23-01**
(22) 19.02.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-019505 07.09.2018 JP
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Takahiro KIMURA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

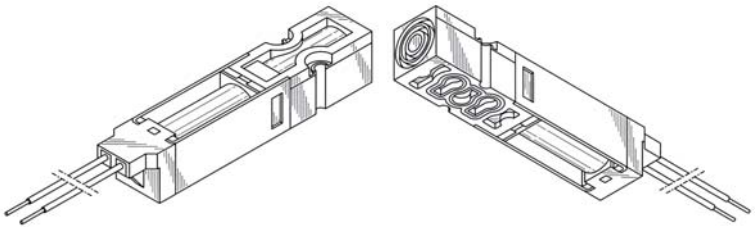

1.1 1.2

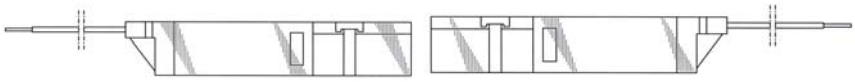

1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

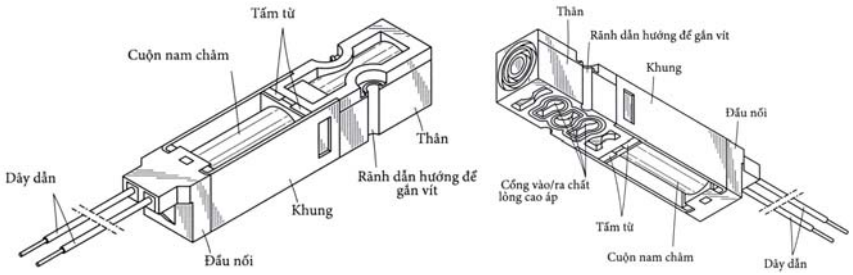

1.9 1.10

(11) **35962**
(21) 3-2019-00467 (28) 01
(54) CÁNH QUẠT (51) **23-04**
(22) 21.02.2019 (43) 25.06.2019
(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan
(72) Kaoru NAKATANI (JP), Kazuya OKAYAMA (JP), Toshikatsu ARAI (JP), Hiromichi AOKI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

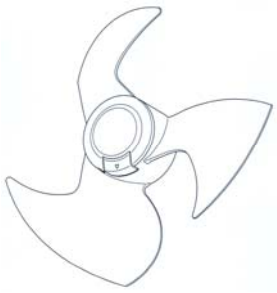

1.1

1.2

1.3

1.4

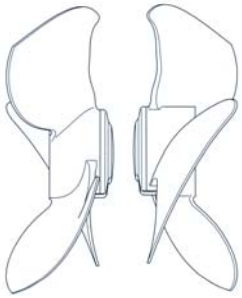

1.5 1.6

1.7

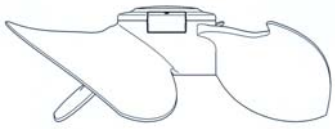

1.8

(11) **35963**
(21) 3-2019-00471 (28) 01
(54) BỘ THÍCH ỨNG (51) **13-03**
(22) 21.02.2019 (43) 25.06.2019
(30) 29/660,826 22.08.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107 United States of America
(72) Brandon CHEUNG (US), Kevin LOMELI (US), Claire O'MALLEY (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

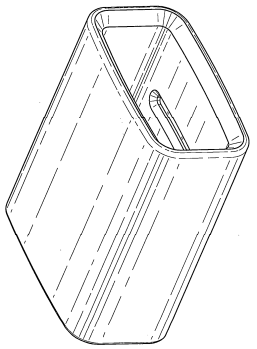

1.1

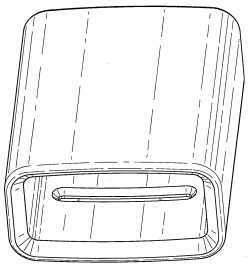

1.2

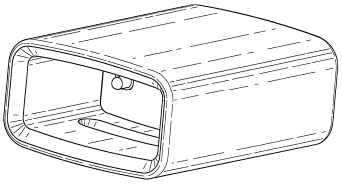

1.3

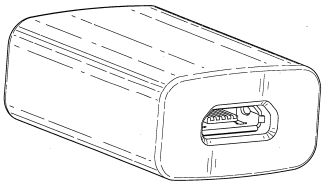

1.4

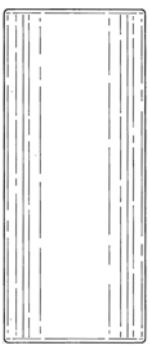

1.5

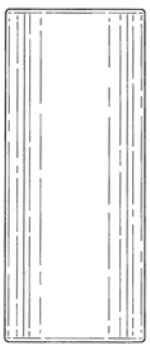

1.6

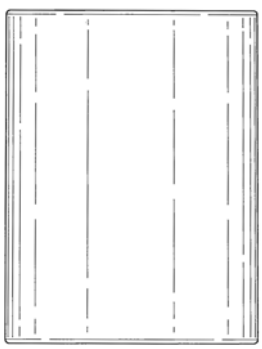

1.7

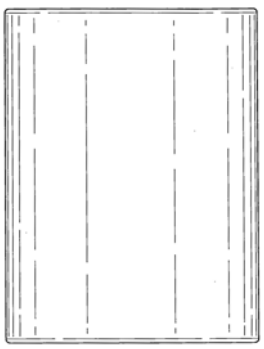

1.8

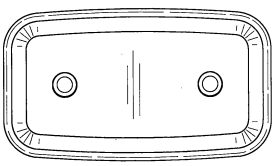

1.9

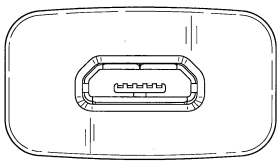

1.10

(11) **35964**
(21) 3-2019-00481 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 22.02.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DIỆP CHI ORGANIC (VN)
Số nhà 10, tổ 61, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(72) Thân Dạ Cẩm Ly (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)
(55)

(11) **35965**
(21) 3-2019-00500 (28) 07
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **14-03**
(22) 25.02.2019 (43) 25.06.2019
(30) 201830472658.1 24.08.2018 CN
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) Jian XU (CN), Guoping WU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

2.6 2.7

3.1 3.2 3.3 3.4 3.5

3.6 3.7

4.1 4.2 4.3 4.4 4.5

4.6 4.7

5.1 5.2 5.3 5.4 5.5

5.6 5.7

6.1 6.2 6.3 6.4 6.5

6.6 6.7

7.1 7.2 7.3 7.4 7.5

7.6 7.7

(11) **35966**
(21) 3-2019-00537 (28) 01
(54) ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CHO THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ (51) **14-03**
(22) 01.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 18-00889-0103 04.09.2018 MY
(71) DAIKIN RESEARCH & DEVELOPMENT MALAYSIA SDN BHD (MY)
Lot 60334, Persiaran Bukit Rahman Putra 3, Taman Perindustrian Bukit Rahman Putra, 47000 Sungai Buloh, Selangor, Malaysia
(72) Ong Seow Yan (MY), Wong Ying Hui (MY)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

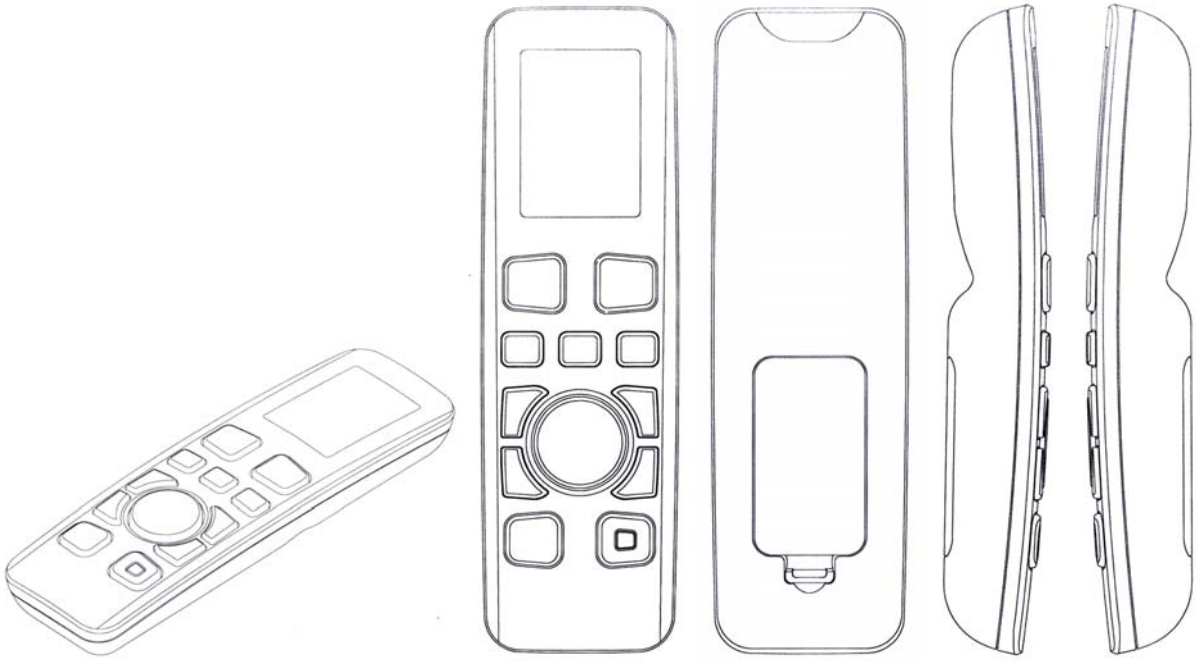

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

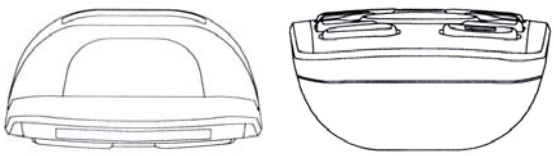

1.6 1.7

(11) **35967**
(21) 3-2019-00538 (28) 01
(54) ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CHO THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ (51) **14-03**
(22) 01.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 18-00890-0203 04.09.2018 MY
(71) DAIKIN RESEARCH & DEVELOPMENT MALAYSIA SDN BHD (MY)
Lot 60334, Persiaran Bukit Rahman Putra 3, Taman Perindustrian Bukit Rahman Putra, 47000 Sungai Buloh, Selangor, Malaysia
(72) Ong Seow Yan (MY), Wong Ying Hui (MY)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

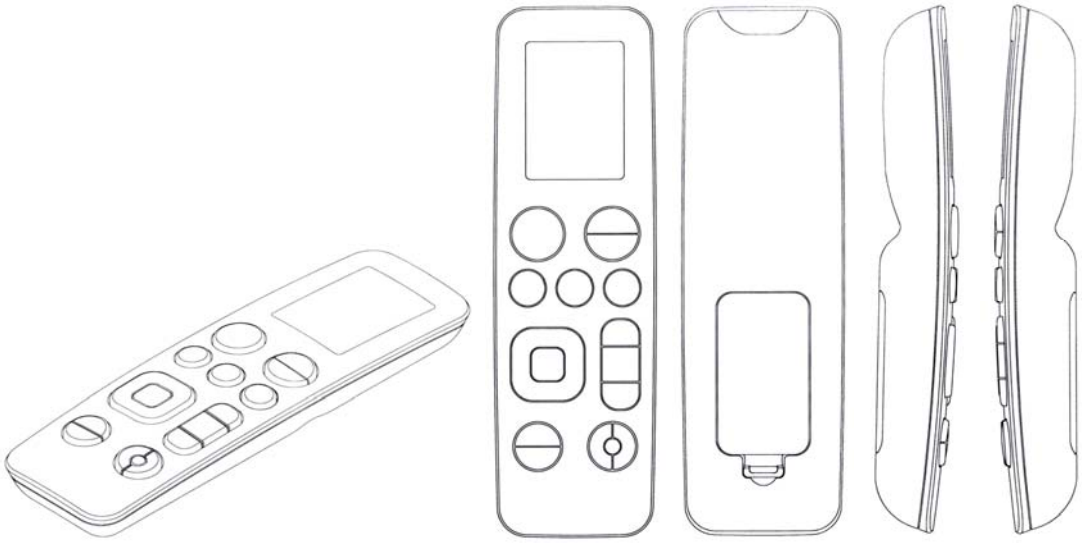

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

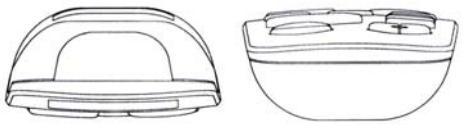

1.6 1.7

(11) **35968**
(21) 3-2019-00539 (28) 01
(54) CẢM BIẾN DÙNG CHO MÁY KÉO (51) **12-16**, 10-05
(22) 01.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-019293 04.09.2018 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Hiroshi Kamoda (JP), Shiro Ito (JP), Itsuki Doi (JP), Akira Okimoto (JP), Yutaka Kajino (JP), Seiji Tanaka (JP), Hisasada Fujiie (JP), Akihiro Machida (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

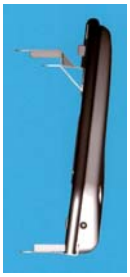

1.5

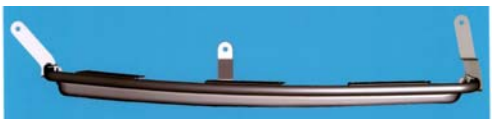

1.6

1.7

(11) **35969**
(21) 3-2019-00543 (28) 01
(54) BÚT THÔNG MINH (51) **14-02**
(22) 04.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT VINSMART (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Công Trình (VN), Đào Văn Thương (VN), Lê Minh Kiệt (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **35970**
(21) 3-2019-00547 (28) 01
(54) KÍNH ĐEO MẮT (51) **16-06**
(22) 04.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-028872 28.12.2018 JP
(71) HAZUKI COMPANY KABUSHIKI KAISHA (JP)
10-1, Roppongi 6-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Kenzo MATSUMURA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8 1.9

1.10

(11) **35971**
(21) 3-2019-00548 (28) 01
(54) KÍNH ĐEO MẮT (51) **16-06**
(22) 04.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-028871 28.12.2018 JP
(71) HAZUKI COMPANY KABUSHIKI KAISHA (JP)
10-1, Roppongi 6-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Kenzo MATSUMURA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **35972**
(21) 3-2019-00550 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 04.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TÂN BÌNH (VN)
889 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Hoàng Minh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **35973**
(21) 3-2019-00562
(28) 02
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(51) **19-08**
(22) 06.03.2019
(43) 25.06.2019
(71) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(72) Lê Thị Ánh Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1

2

(11) **35974**
(21) 3-2019-00566 (28) 01
(54) GIÁ (51) **06-04**
(22) 06.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRIỆU GIA PHÁT (VN)
252/29/8 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Triệu Nhuận Nguyên (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

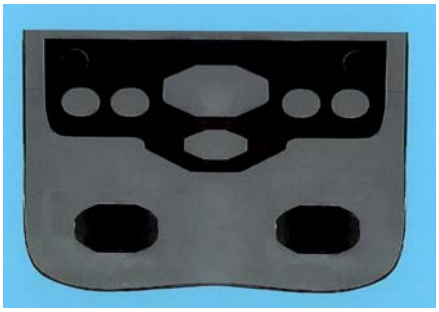

1.5

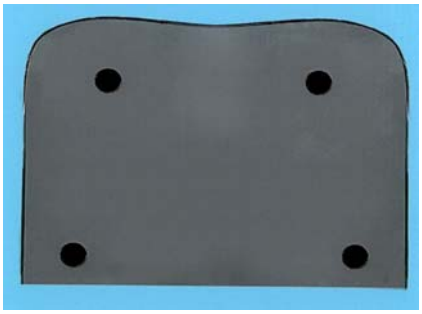

1.6

(11) **35975**
(21) 3-2019-00586 (28) 01
(54) LOA (51) **14-01**
(22) 08.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ ĐẠI LIÊN THANH (VN)
Lô C02, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hòa 3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Hà Thị Lệ Hằng (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

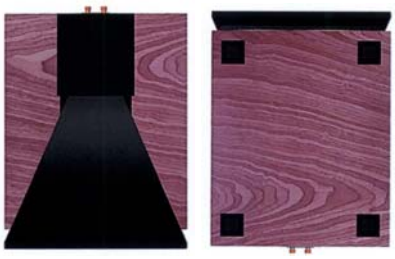

1.5 1.6

(11) **35976**
(21) 3-2019-00588 (28) 01
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 11.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET (VN)
Đường D4, KCN Lộc An - Bình Sơn, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(72) Thái Thị Hồng Yến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **35977**
(21) 3-2019-00607
(54) TÃ GIẤY TRẺ EM
(22) 12.03.2019
(71) DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0492, Japan
(72) Mitsuko NAKANO (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)
(28) 01
(51) **02-01**
(43) 25.06.2019

1.1

1.2

1.3

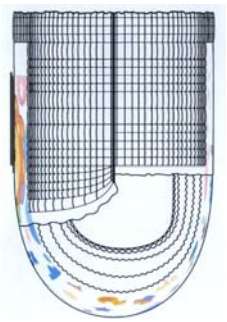

1.4

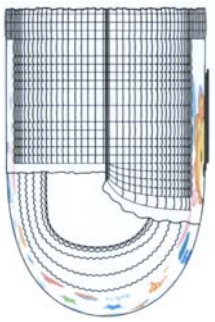

1.5

1.6

1.7

(11) **35978**
(21) 3-2019-00613 (28) 02
(54) Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 13.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-020151 17.09.2018 JP
2018-020154 17.09.2018 JP
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Matthew Niven SPERLING (US), Takahiro KANNO (JP), Shota ASANO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7 1.8

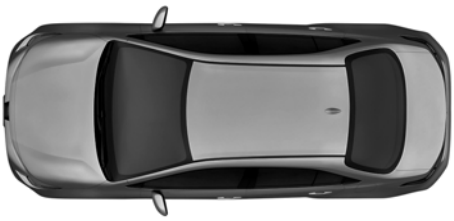

1.9

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

2.8

2.9

(11) **35979**
(21) 3-2019-00614 (28) 01
(54) Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 13.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-020155 17.09.2018 JP
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Matthew Niven SPERLING (US), Hiroshi OGIHARA (JP), Yang LIU (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7 1.8

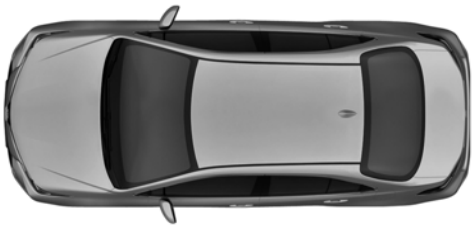

1.9

(11) **35980**

(21)	3-2019-00615		(28)	02
(54)	BỘ ĐÈN PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ		(51)	**26-06**
(22)	13.03.2019		(43)	25.06.2019
(30)	2018-020156	17.09.2018	JP	
	2018-020157	17.09.2018	JP	

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Toyokazu NISHIHAMA (JP), Hiroshi OGIHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

1.1

1.2

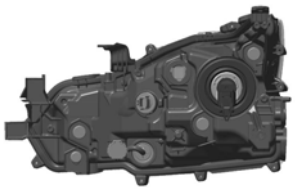

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

2.1

2.2

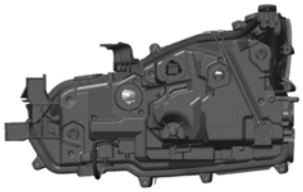

2.3

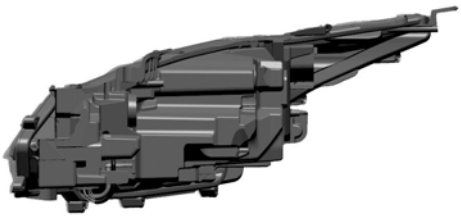

2.4

2.5

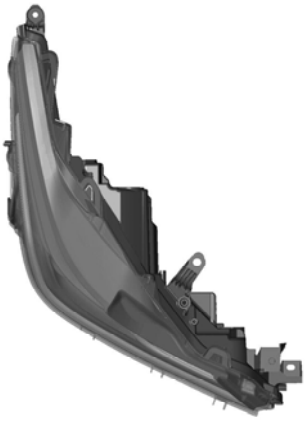

2.6

2.7

(11) **35981**
(21) 3-2019-00616 (28) 01
(54) TẤM HÃM XUNG PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ (51) **12-16**
(22) 13.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-020158 17.09.2018 JP
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Hiroshi OGIHARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

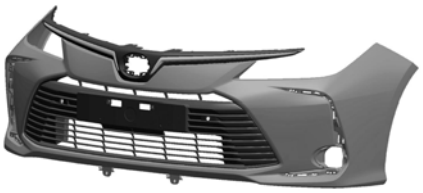

1.1

1.2

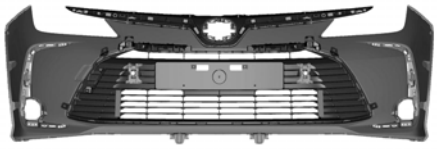

1.3

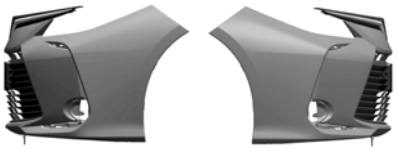

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35982**
(21) 3-2019-00617 (28) 01
(54) BỘ ĐÈN PHÍA SAU CỦA Ô TÔ (51) **26-06**
(22) 13.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-020159 17.09.2018 JP
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Yang LIU (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

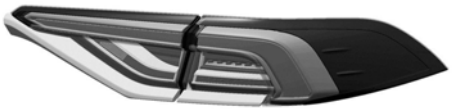

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

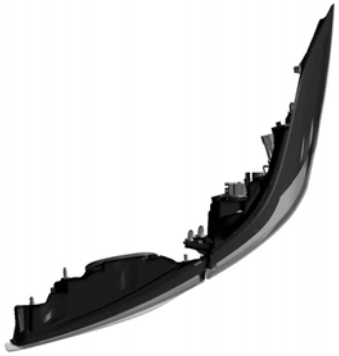

1.6

1.7

1.8

(11) **35983**
(21) 3-2019-00618 (28) 01
(54) TẤM HÃM XUNG PHÍA SAU CỦA Ô TÔ (51) **12-16**
(22) 13.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-020160 17.09.2018 JP
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Yang LIU (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

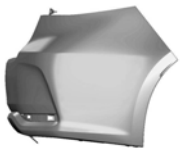

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **35984**
(21) 3-2019-00628 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 14.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-020462 20.09.2018 JP
(71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
2-1-40 Dojimahama, Kita-ku, Osaka City, Osaka, Japan
(72) Keiko KURODA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

(11) **35985**
(21) 3-2019-00641 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ (51) **27-06**
(22) 15.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0043822 18.09.2018 KR
(71) KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Korea
(72) KIM, Min Chul (KR), SHIN, Su Mi (KR), KIM, Tae Hun (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

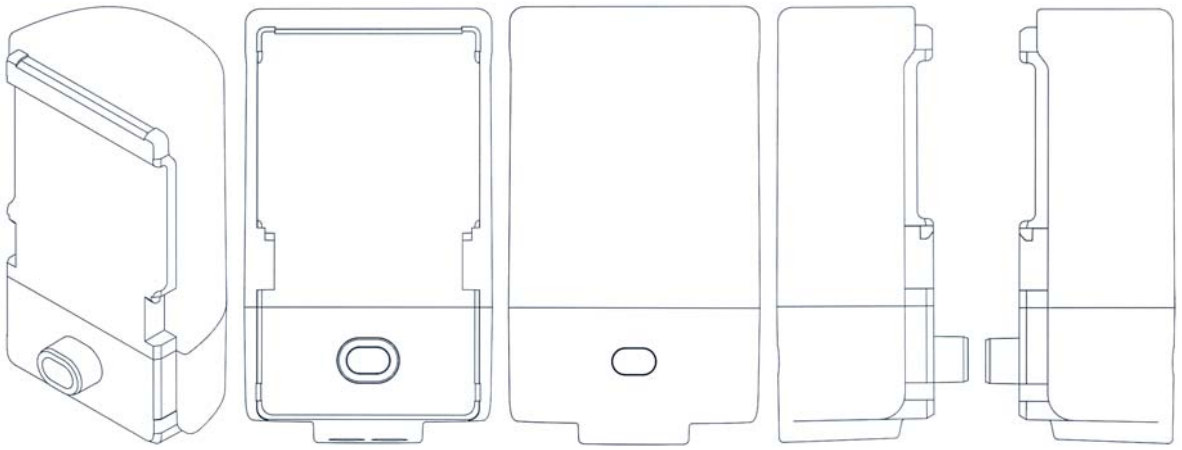

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

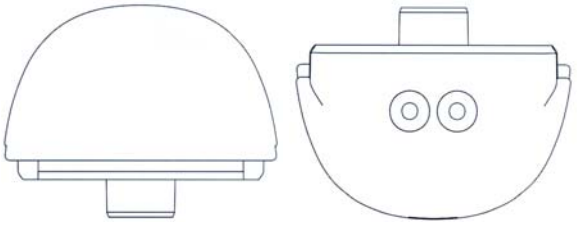

1.6 1.7

(11) **35986**
(21) 3-2019-00642 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ (51) **27-06**
(22) 15.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0043848 18.09.2018 KR
(71) KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Korea
(72) KIM, Min Chul (KR), SHIN, Su Mi (KR), KIM, Tae Hun (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

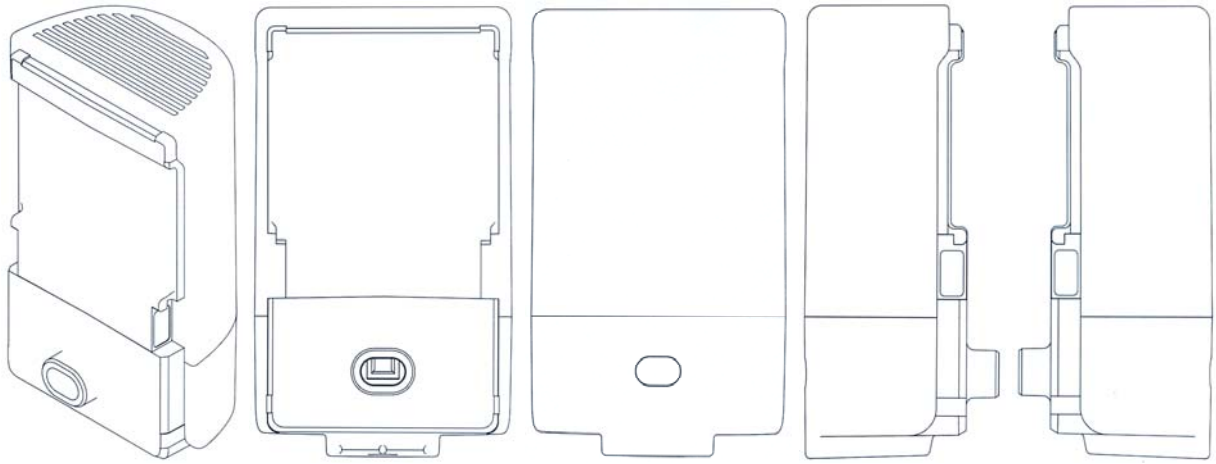

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

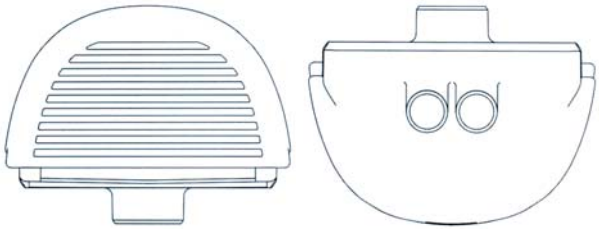

1.6 1.7

(11) **35987**
(21) 3-2019-00645 (28) 01
(54) GIÁ GIỮ BỘ SẠC DÙNG CHO ĐIẾU THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ (51) **27-99**, 13-02
(22) 15.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0044014 19.09.2018 KR
(71) KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Korea
(72) KIM, Min Chul (KR), SHIN, Su Mi (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

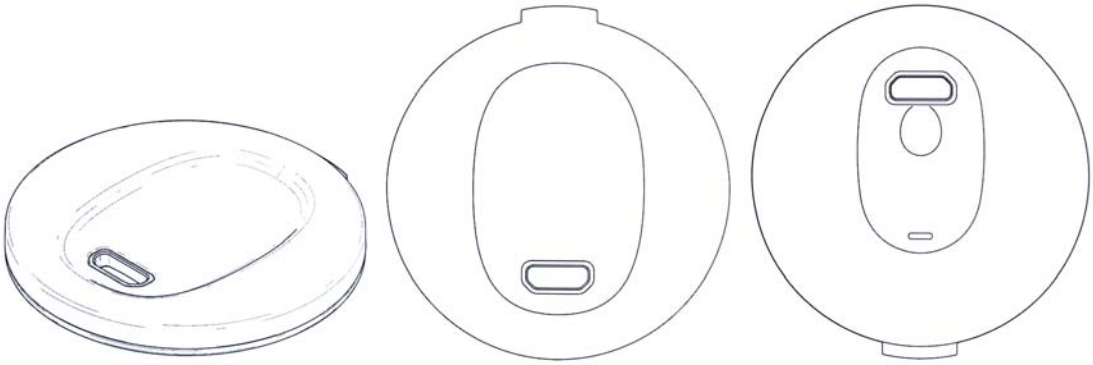

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **35988**
(21) 3-2019-00647 (28) 01
(54) GĂNG TAY LAO ĐỘNG (51) **02-06**
(22) 15.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2019-001775 30.01.2019 JP
(71) MASAKAZU KIDA (JP)
16-6 Yamahi, Nanto-shi, Toyama 932-0212 Japan
(72) Masakazu KIDA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

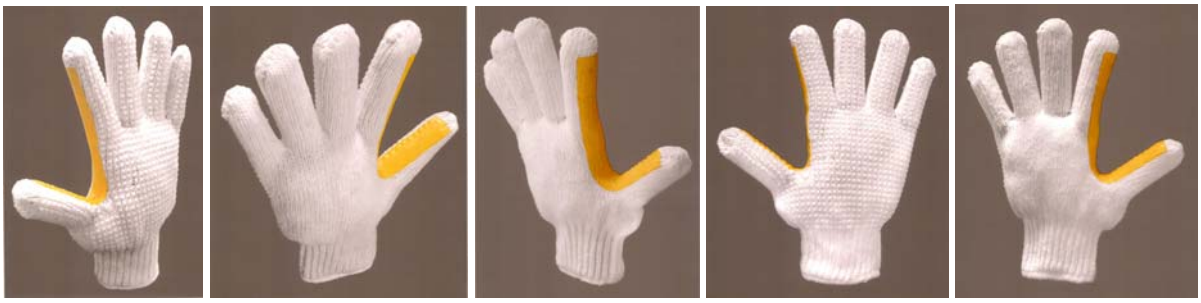

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

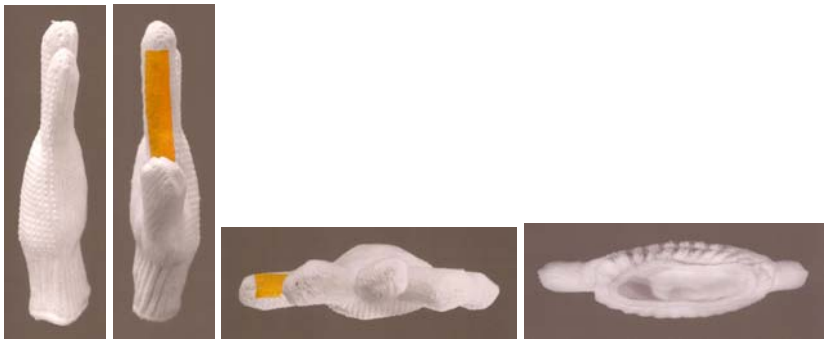

1.6 1.7 1.8 1.9

(11) **35989**
(21) 3-2019-00654 (28) 01
(54) BAO BÌ SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 18.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) LI WEIGUO (CN)
No. 122, Jia Yi Zhen Huan Hamlet, Ping Jiang District, Hunan Province, China
(72) Li Weiguo (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

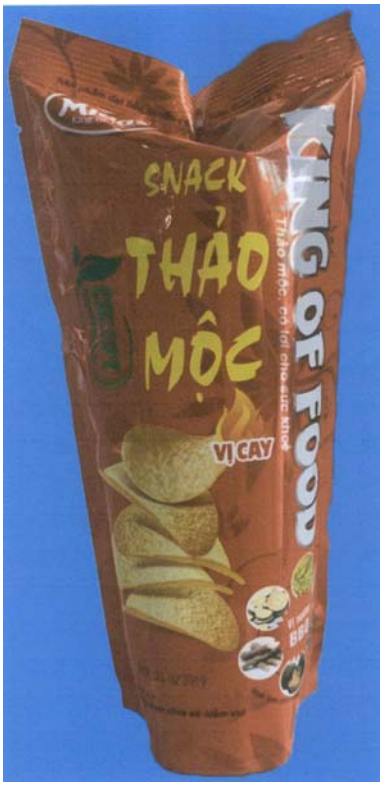

1.1

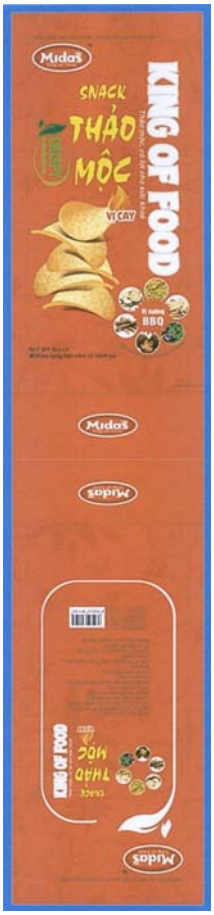

1.2

(11) **35990**
(21) 3-2019-00674
(54) BAO GÓI ĐỰNG CÁT
(22) 19.03.2019
(71) CÔNG TY TNHH KÚN MIU (VN)
Số nhà 52, ngõ 42 Hồ Ba Mẫu, tổ 23A, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Anh Tú (VN)
(55)

(28) 01
(51) **09-05**
(43) 25.06.2019

1.1

1.2

(11) **35991**
(21) 3-2019-00677 (28) 01
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (51) **23-03**
(22) 20.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **35992**
(21) 3-2019-00680 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG CHÈ (51) **09-03**
(22) 20.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Số 202 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Phương Lan (VN)
(55)

1.1

1.2

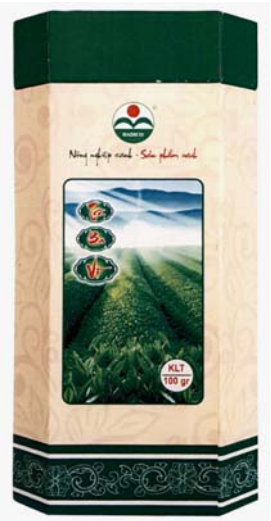

1.3

1.4

1.5

1.6

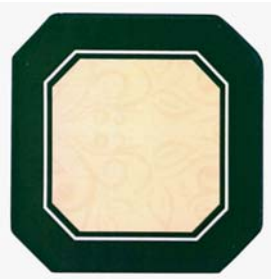

1.7

(11) **35993**
(21) 3-2019-00681 (28) 01
(54) TÚI ĐỰNG CHÈ (51) **09-05**
(22) 20.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Số 202 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Phương Lan (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **35994**
(21) 3-2019-00685 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-03**
(22) 20.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM NHẬT VIỆT KHANG (VN)
22C đường số 42, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Tài (VN)
(55)

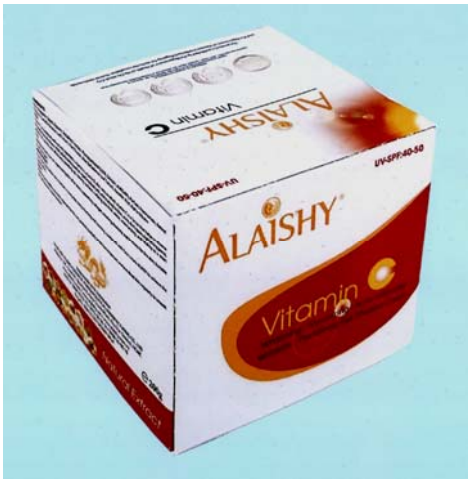

1.1

1.2

(11) **35995**
(21) 3-2019-00686 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-03**
(22) 20.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Hoàng Thị Thoa (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **35996**
(21) 3-2019-00687 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-03**
(22) 20.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Hoàng Thị Thoa (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **35997**
(21) 3-2019-00691 (28) 01
(54) BƠM CHO MÁY HÚT SỮA (51) **24-02**
(22) 20.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 201830548241.9 28.09.2018 CN
(71) PIGEON CORPORATION (JP)
4-4 Nihonbashi Hisamatsu-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8480 Japan
(72) CHEN XIANGLING (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

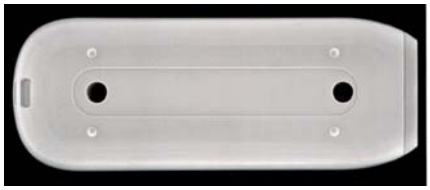

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **35998**
(21) 3-2019-00696 (28) 01
(54) DỤNG CỤ NONG VÒM MIỆNG (51) **24-02**
(22) 20.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) MOON, SUNG CHUL (KR)
F-2502, 56, Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul 06294 Republic of Korea
(72) MOON, Sung Chul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

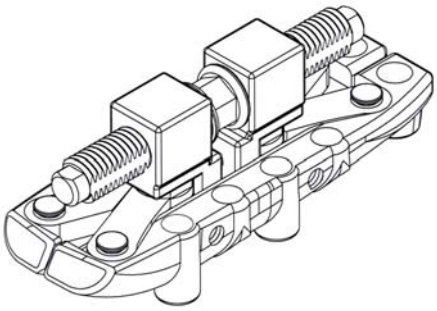

1.1

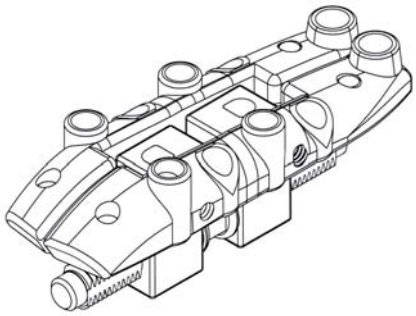

1.2

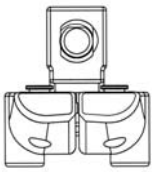

1.3

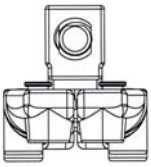

1.4

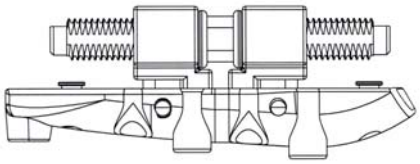

1.5

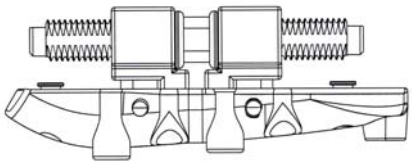

1.6

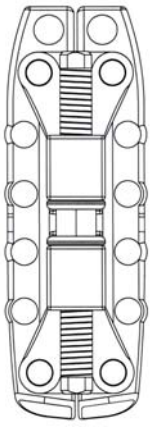

1.7

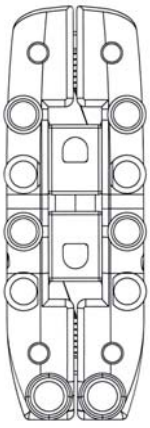

1.8

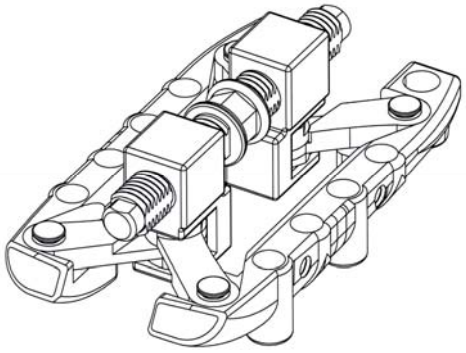

1.9

(11) **35999**
(21) 3-2019-00699 (28) 01
(54) THIẾT BỊ TRUYỀN HÌNH ẢNH (51) **14-02**, 14-03
(22) 21.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (VN)
Khu Công nghiệp công nghệ cao 1, khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Hùng Tín (VN), Hoàng Kỳ Lâm (VN), Phạm Hùng Mạnh (VN), An Viết Đô (VN), Trần Xuân Chiến (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **36000**
(21) 3-2019-00707 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 21.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

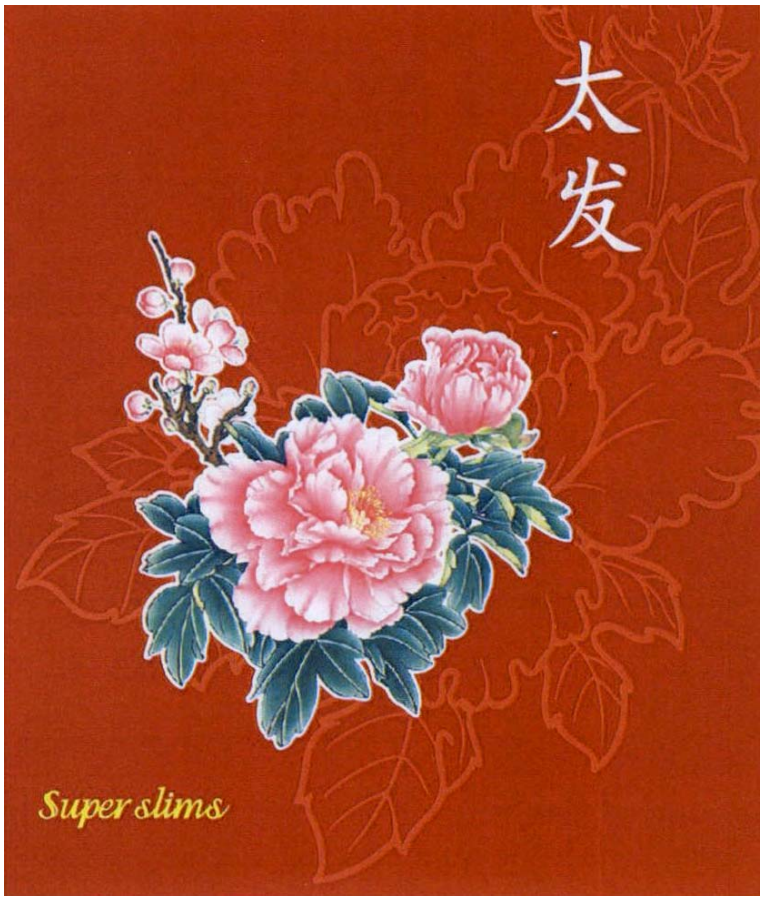

(11) **36001**
(21) 3-2019-00708 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 21.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

(11) **36002**
(21) 3-2019-00724 (28) 01
(54) KHUNG ĂNG TEN DÙNG CHO MÁY KÉO (51) **12-16**
(22) 22.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-023599 26.10.2018 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Hiroshi Kamoda (JP), Shiro Ito (JP), Itsuki Doi (JP), Akira Okimoto (JP), Yutaka Kajino (JP), Seiji Tanaka (JP), Hisasada Fujiie (JP), Akihiro Machida (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

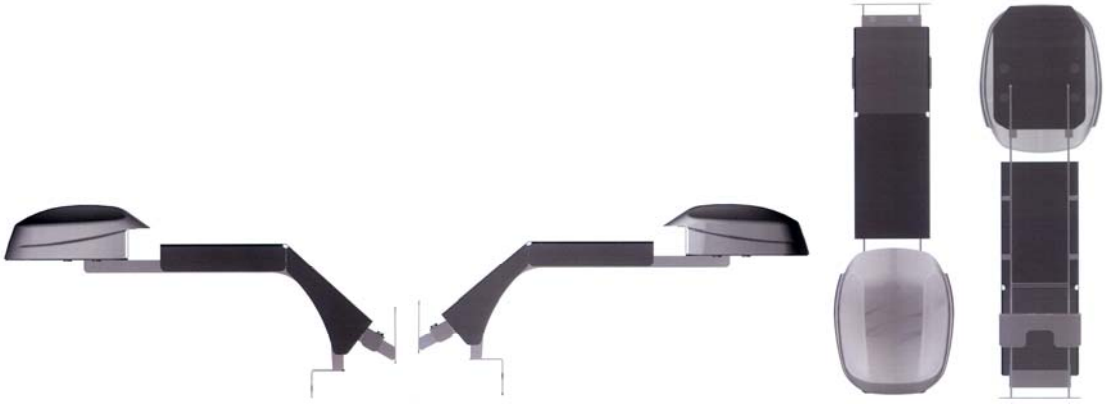

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **36003**
(21) 3-2019-00725 (28) 01
(54) CẢM BIẾN DÙNG CHO MÁY KÉO (51) **12-16**
(22) 22.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-023596 26.10.2018 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Hiroshi Kamoda (JP), Shiro Ito (JP), Itsuki Doi (JP), Akira Okimoto (JP), Yutaka Kajino (JP), Seiji Tanaka (JP), Hisasada Fujiie (JP), Akihiro Machida (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **36004**
(21) 3-2019-00736 (28) 01
(54) KHUNG TRỒNG CÂY (51) **11-02**
(22) 25.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) PHẠM DUY (VN)
Tổ dân cư số 14, phường Phú Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Duy (VN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)
(55)

1.1

1.2

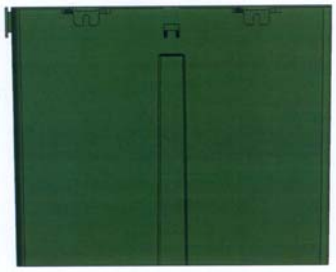

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **36005**
(21) 3-2019-00737 (28) 01
(54) SÚNG ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 25.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) NGUYỄN ĐẶNG THI (VN)
Tổ 46, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đặng Thi (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

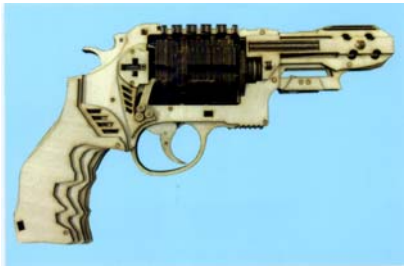

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

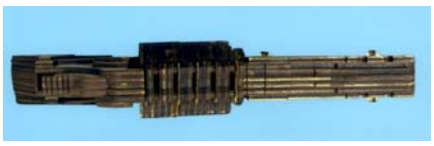

1.6 1.7

(11) **36006**
(21) 3-2019-00738 (28) 03
(54) CHẬU RỬA (51) **23-02**
(22) 25.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-020881 26.09.2018 JP
2018-020882 26.09.2018 JP
2018-020883 26.09.2018 JP
(71) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan
(72) Yusuke TAKIGUCHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

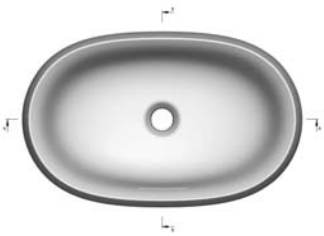

1.9

1.10

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5 2.6 2.7 2.8

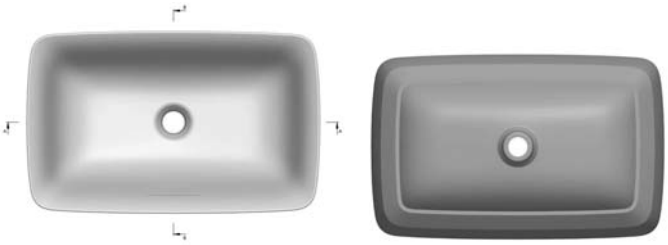

2.9 2.10

3.1 3.2 3.3 3.4

3.5 3.6 3.7 3.8

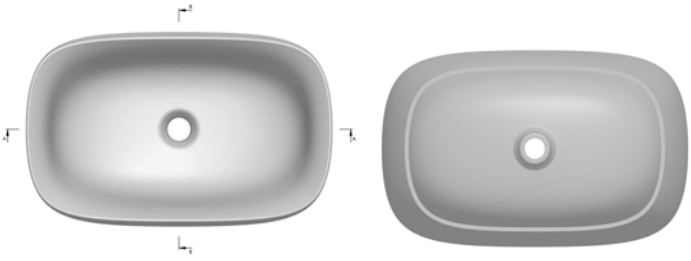

3.9 3.10

(11) **36007**
(21) 3-2019-00739 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 25.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

(11) **36008**
(21) 3-2019-00742 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG (51) **09-03**
(22) 25.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AMA (VN)
Số 8, ngách 44, ngõ 260 Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Thái Ly (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

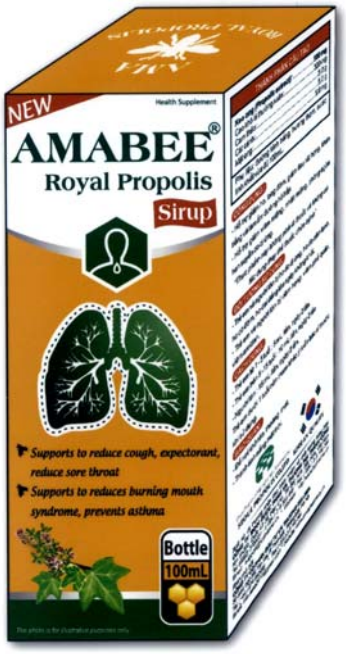

1.1

1.2

(11) **36009**
(21) 3-2019-00743 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG (51) **09-03**
(22) 25.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AMA (VN)
Số 8, ngách 44, ngõ 260 Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Thái Ly (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

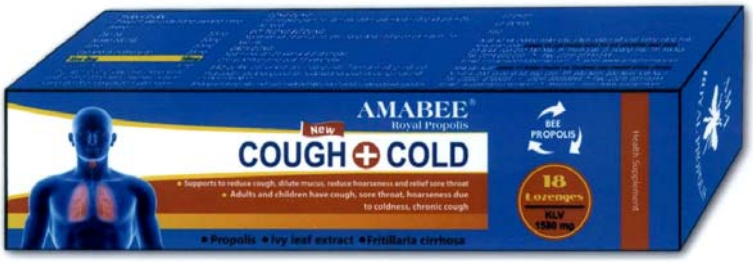

1.1

1.2

(11) **36010**
(21) 3-2019-00746 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 25.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **36011**
(21) 3-2019-00749 (28) 02
(54) CHI TIẾT GẮN BỘ CẢM BIẾN (51) **08-08**, 15-99
(22) 26.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 201830613094.9 31.10.2018 CN
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Mitsuru MACHIJIMA (JP), Shiori IWATSUKI (JP), Kenta ONUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

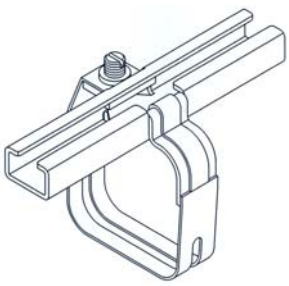

1.1

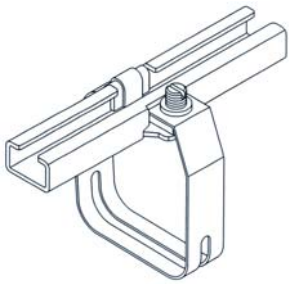

1.2

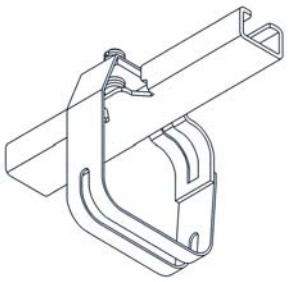

1.3

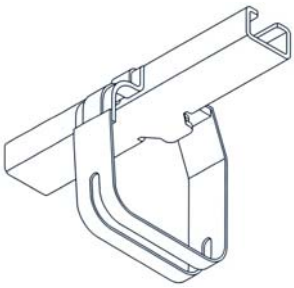

1.4

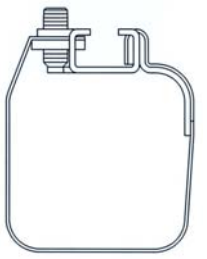

1.5

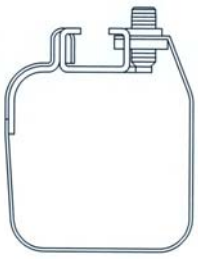

1.6

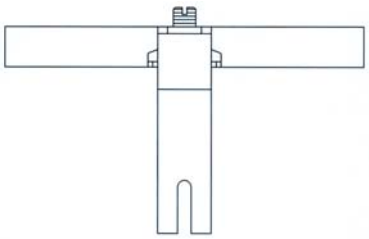

1.7

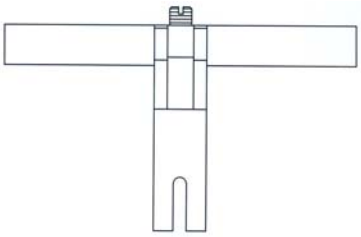

1.8

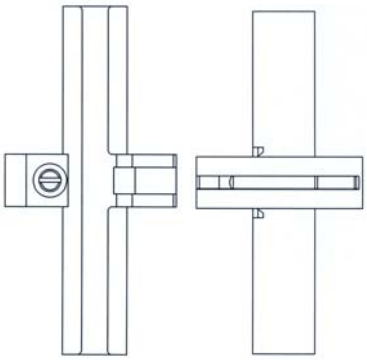

1.9

1.10

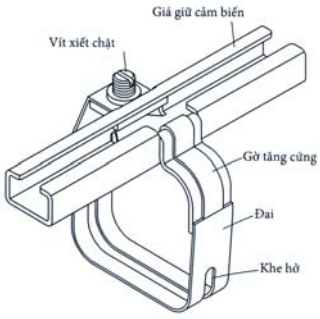

1.11

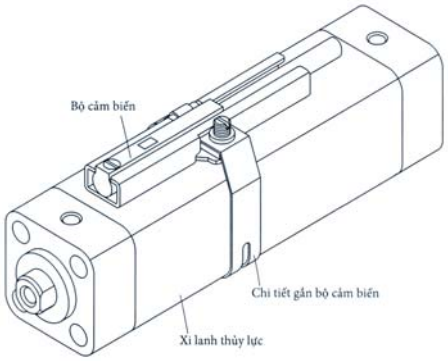

1.12

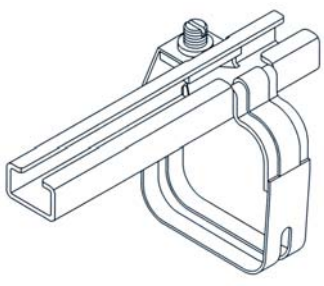

2.1

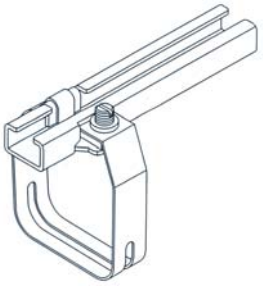

2.2

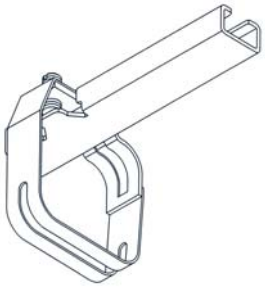

2.3

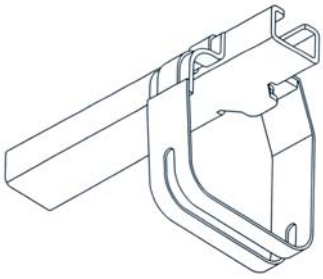

2.4

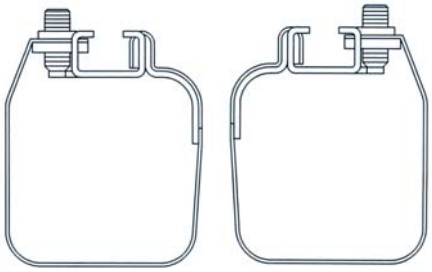

2.5 2.6

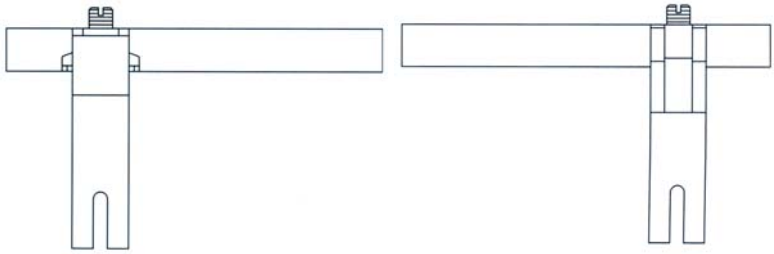

2.7 2.8

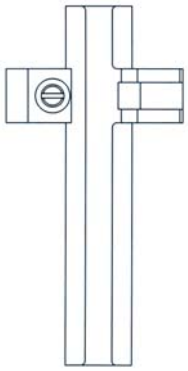

2.9

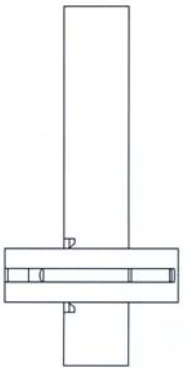

2.10

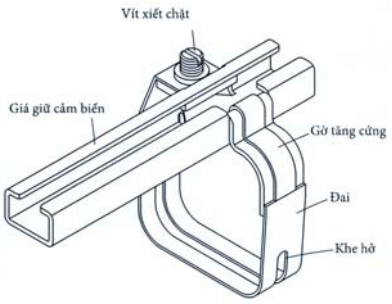

2.11

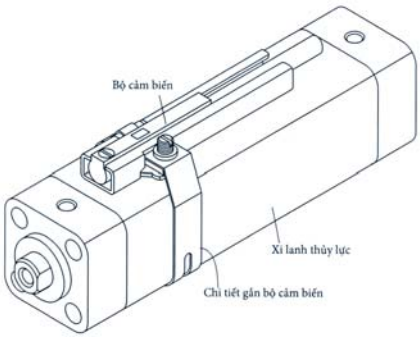

2.12

(11) **36012**
(21) 3-2019-00750 (28) 02
(54) CHI TIẾT GẮN BỘ CẢM BIẾN (51) **08-08**, 15-99
(22) 26.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 201830613094.9 31.10.2018 CN
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Mitsuru MACHIJIMA (JP), Shiori IWATSUKI (JP), Kenta ONUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

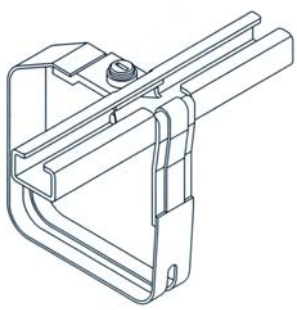

1.1

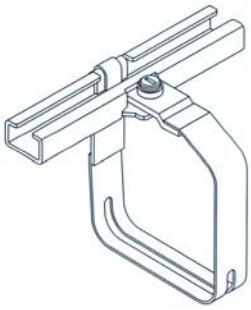

1.2

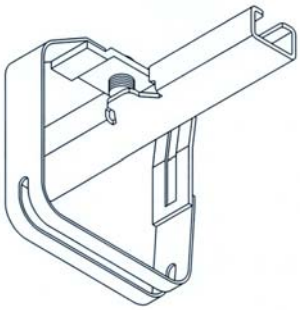

1.3

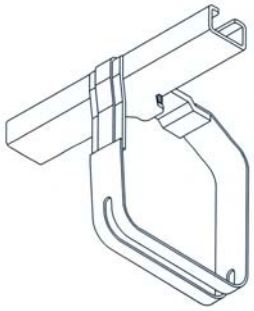

1.4

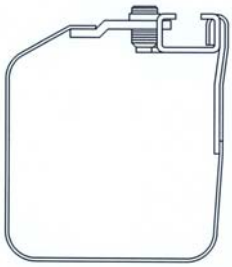

1.5

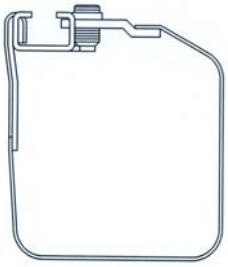

1.6

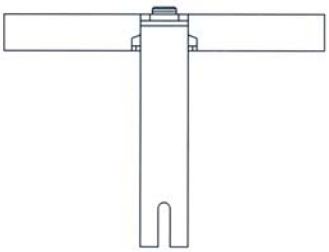

1.7

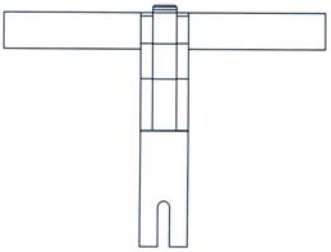

1.8

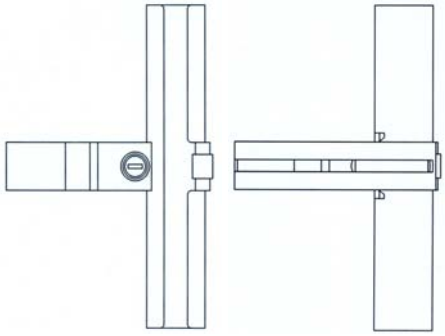

1.9 1.10

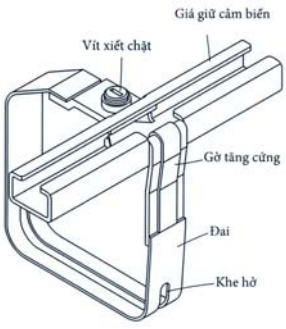

1.11

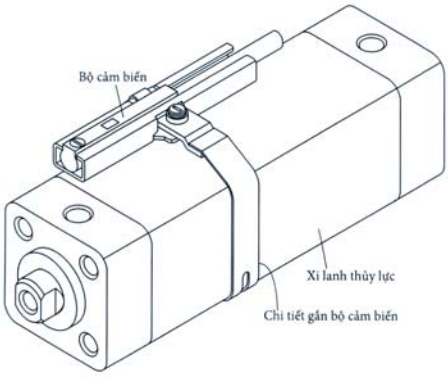

1.12

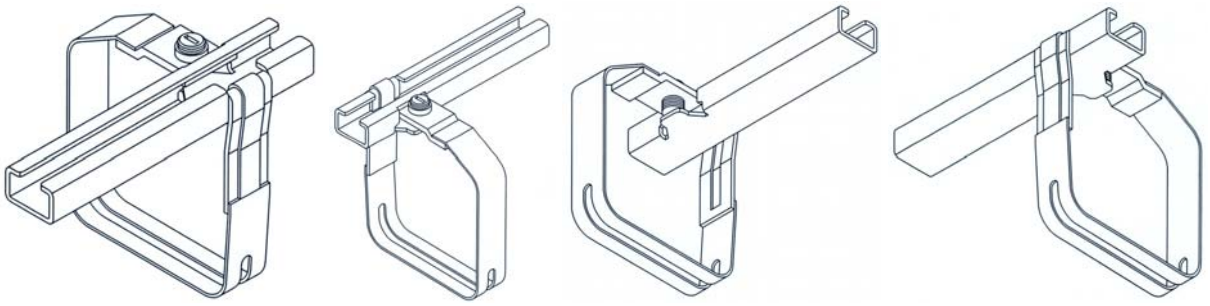

2.1 2.2 2.3 2.4

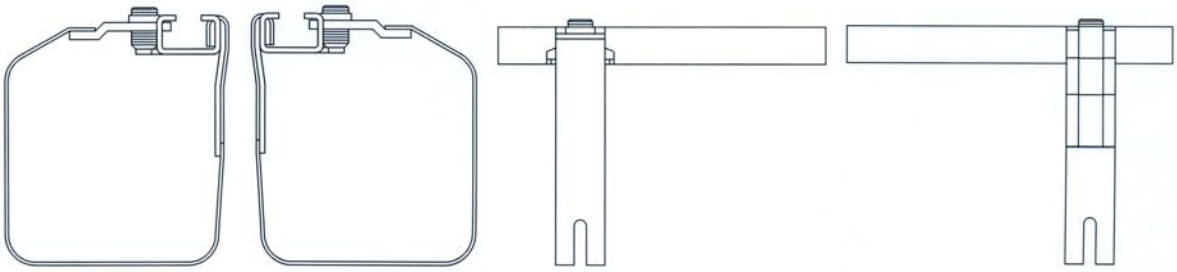

2.5 2.6 2.7 2.8

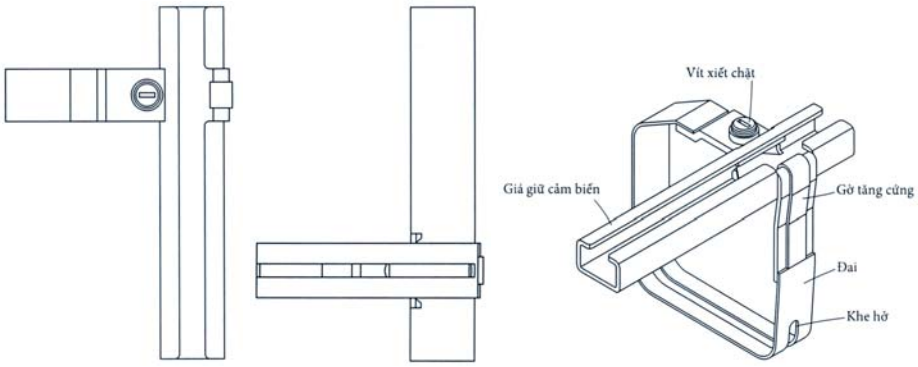

2.9 2.10 2.11

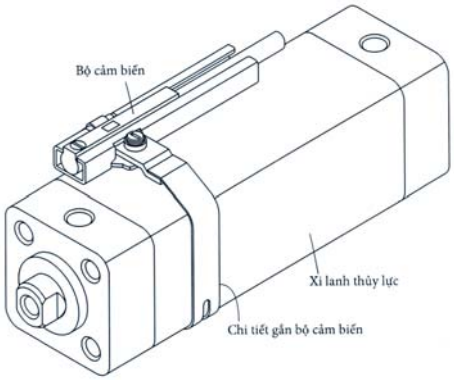

2.12

(11) **36013**
(21) 3-2019-00751 (28) 02
(54) CHI TIẾT GẮN BỘ CẢM BIẾN (51) **08-08**, 15-99
(22) 26.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 201830613094.9 31.10.2018 CN
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Mitsuru MACHIJIMA (JP), Shiori IWATSUKI (JP), Kenta ONUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

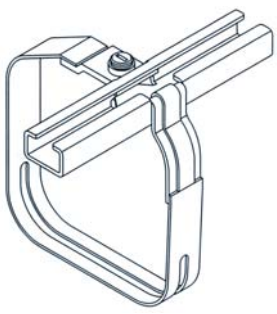

1.1

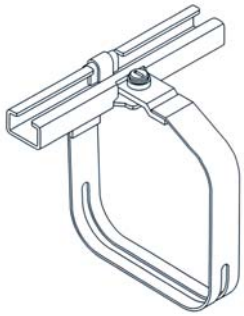

1.2

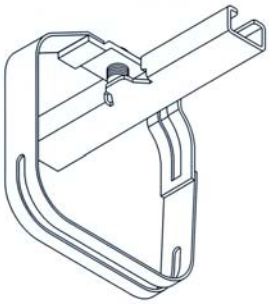

1.3

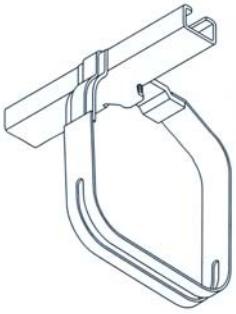

1.4

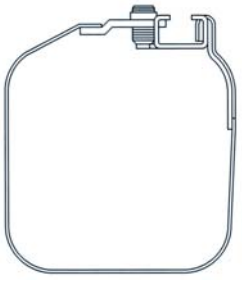

1.5

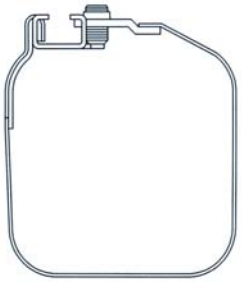

1.6

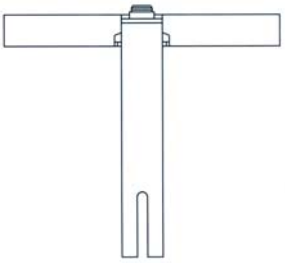

1.7

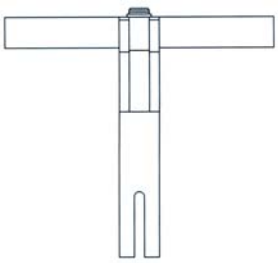

1.8

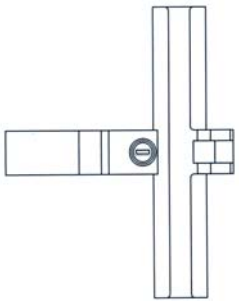

1.9

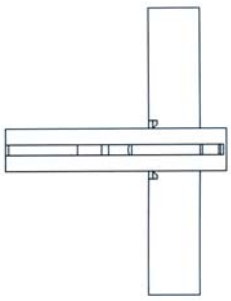

1.10

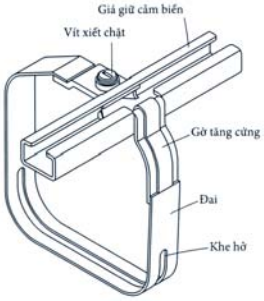

1.11

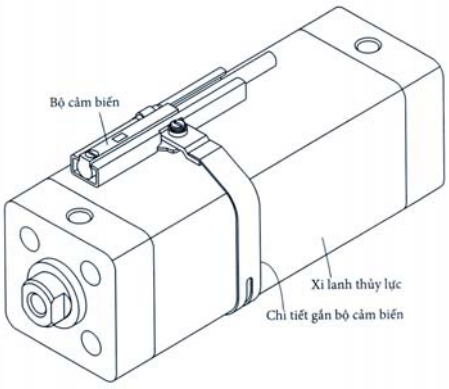

1.12

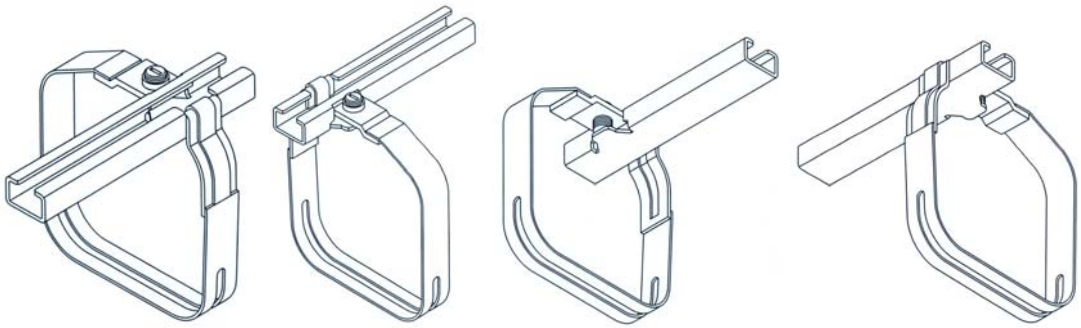

2.1 2.2 2.3 2.4

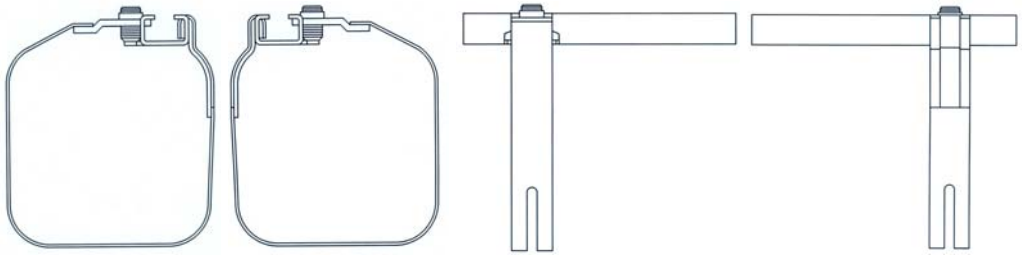

2.5 2.6 2.7 2.8

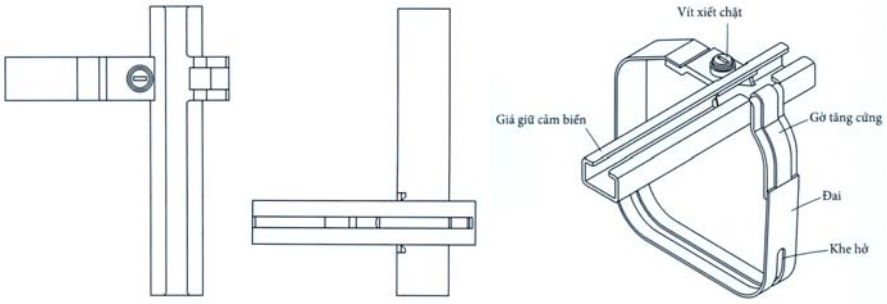

2.9 2.10 2.11

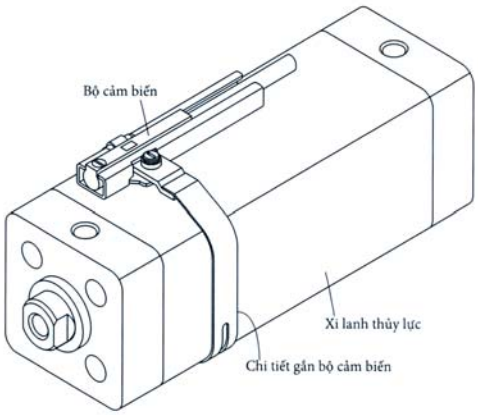

2.12

(11) **36014**
(21) 3-2019-00752 (28) 02
(54) CHI TIẾT GẮN BỘ CẢM BIẾN (51) **08-08**, 15-99
(22) 26.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 201830613165.5 31.10.2018 CN
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Mitsuru MACHIJIMA (JP), Shiori IWATSUKI (JP), Kenta ONUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

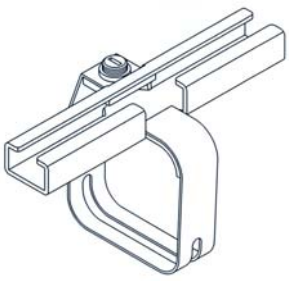

1.1

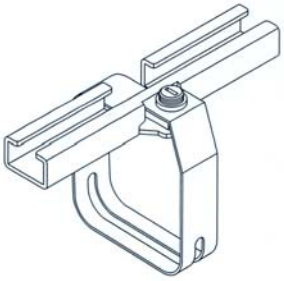

1.2

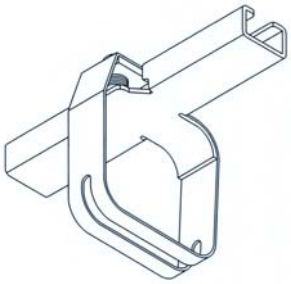

1.3

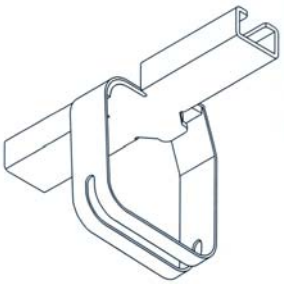

1.4

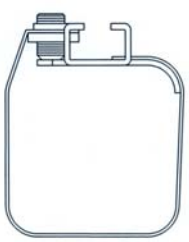

1.5

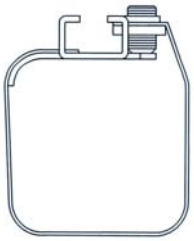

1.6

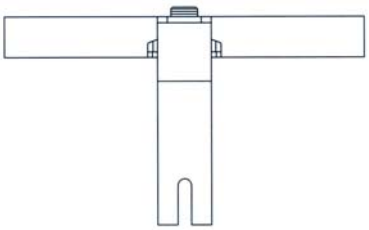

1.7

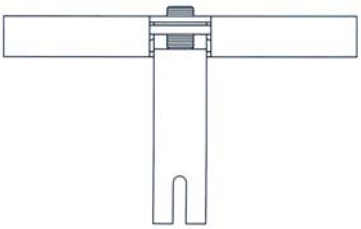

1.8

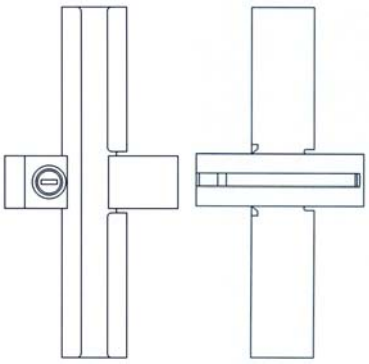

1.9

1.10

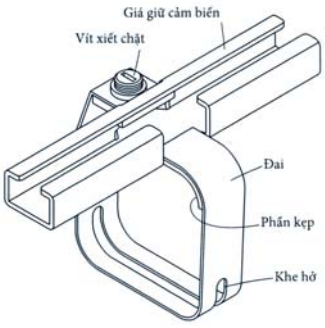

1.11

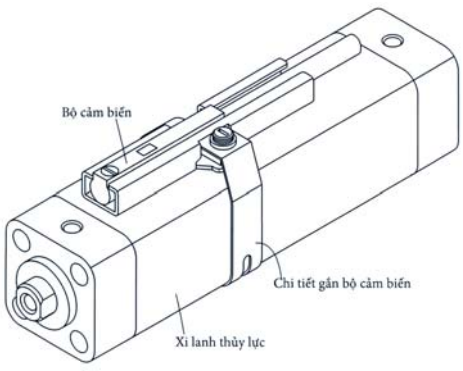

1.12

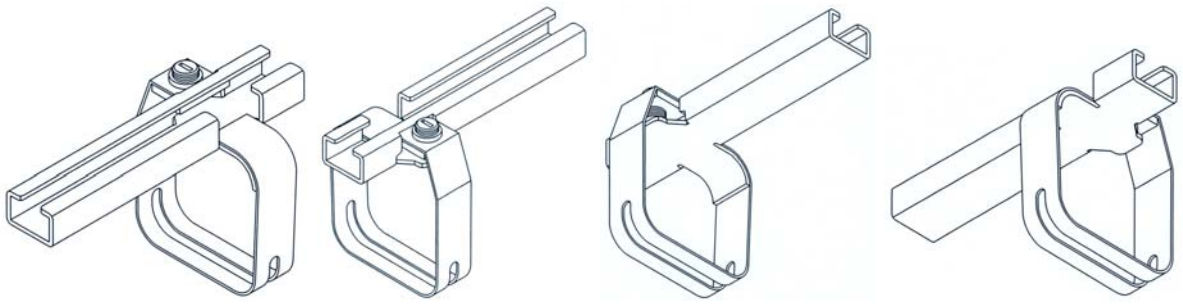

2.1 2.2 2.3 2.4

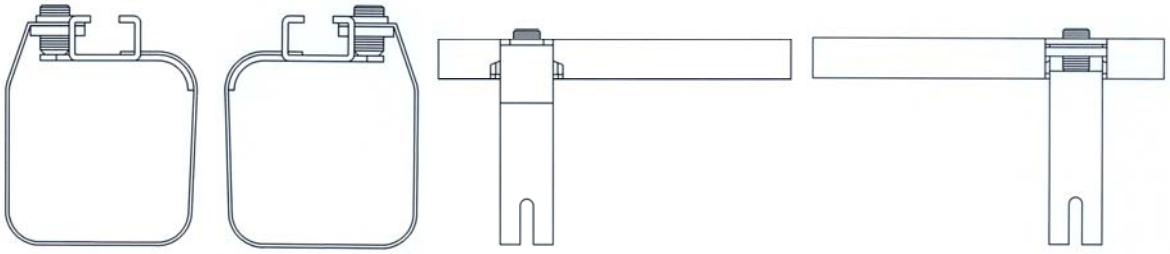

2.5 2.6 2.7 2.8

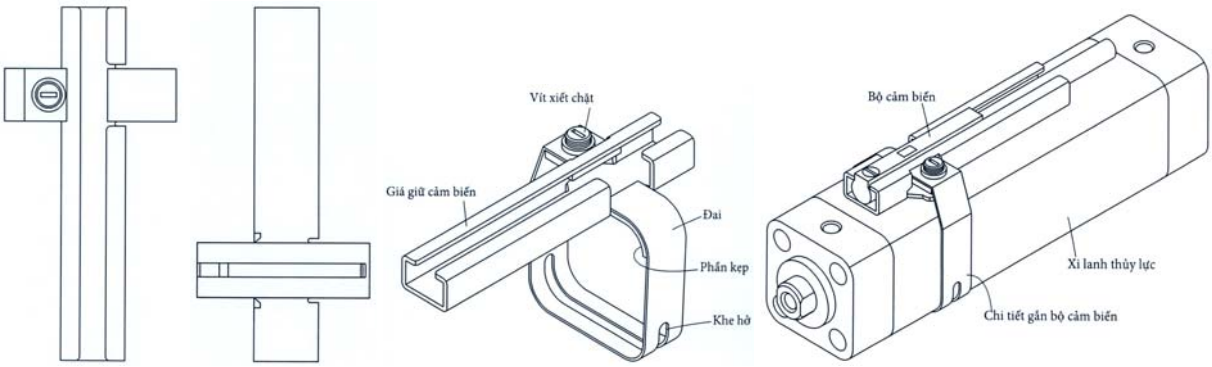

2.9 2.10 2.11 2.12

(11) **36015**
(21) 3-2019-00753 (28) 02
(54) CHI TIẾT GẮN BỘ CẢM BIẾN (51) **08-08**, 15-99
(22) 26.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 201830613165.5 31.10.2018 CN
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Mitsuru MACHIJIMA (JP), Shiori IWATSUKI (JP), Kenta ONUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

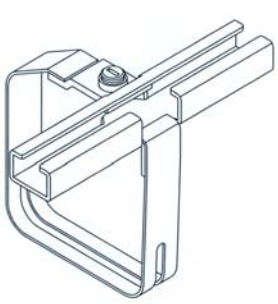

1.1

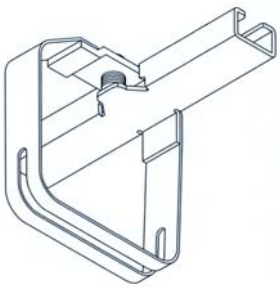

1.2

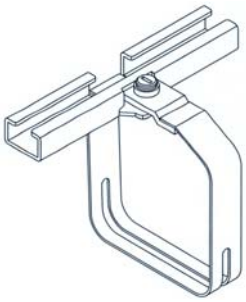

1.3

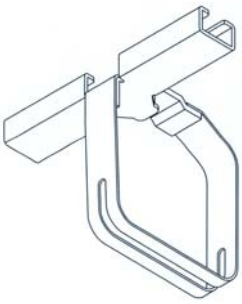

1.4

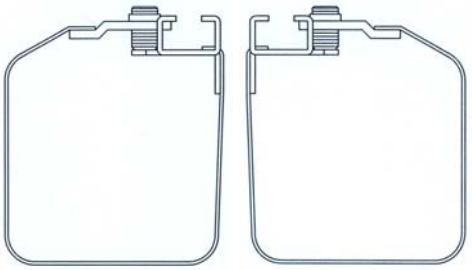

1.5 1.6

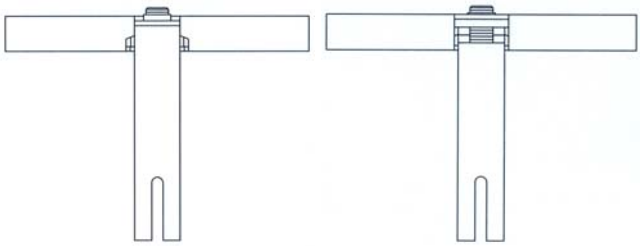

1.7 1.8

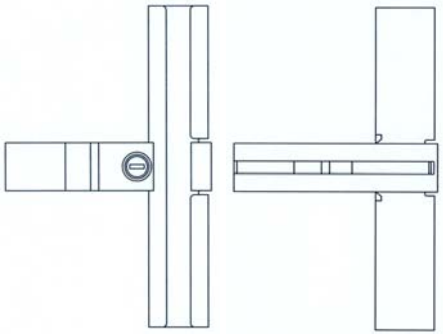

1.9 1.10

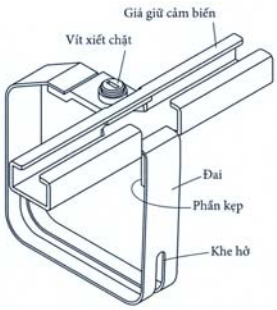

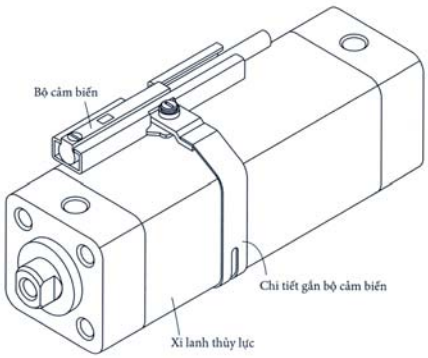

1.11 1.12

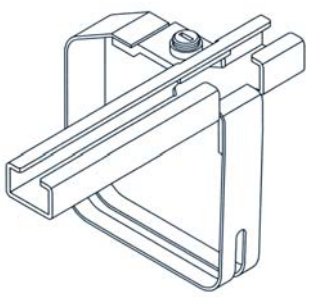

2.1

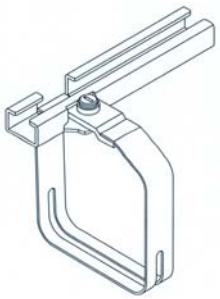

2.2

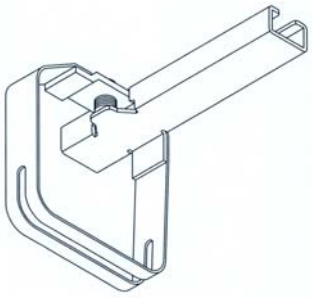

2.3

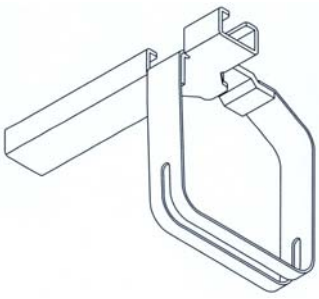

2.4

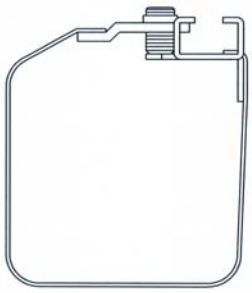

2.5

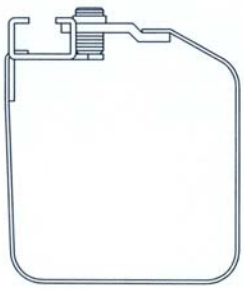

2.6

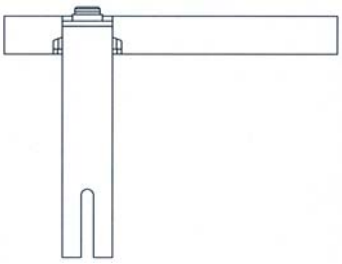

2.7

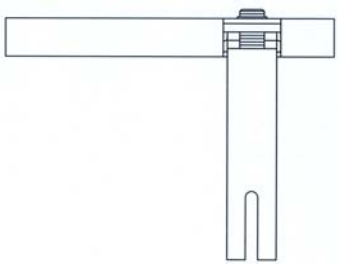

2.8

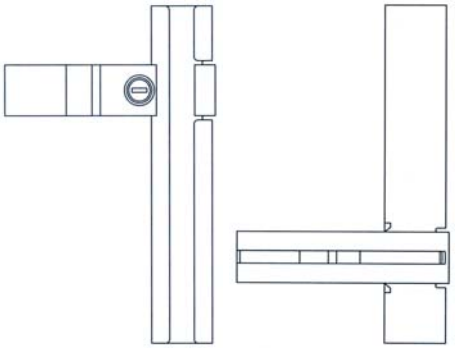

2.9

2.10

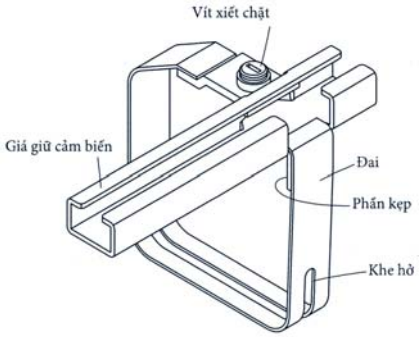

2.11

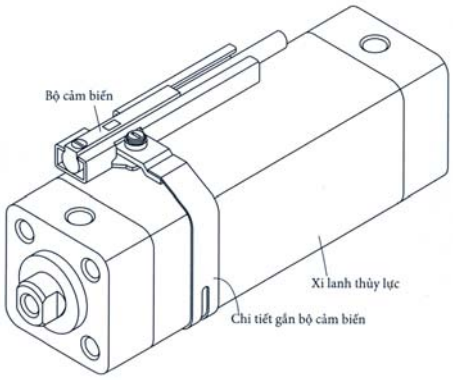

2.12

(11) **36016**
(21) 3-2019-00754 (28) 02
(54) CHI TIẾT GẮN BỘ CẢM BIẾN (51) **08-08**, 15-99
(22) 26.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 201830613165.5 31.10.2018 CN
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Mitsuru MACHIJIMA (JP), Shiori IWATSUKI (JP), Kenta ONUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

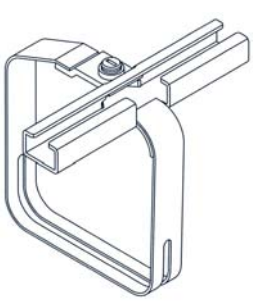

1.1

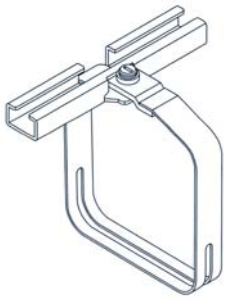

1.2

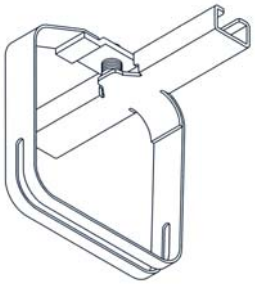

1.3

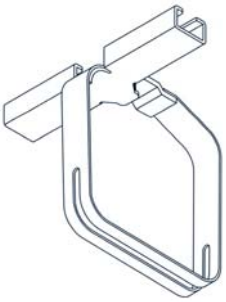

1.4

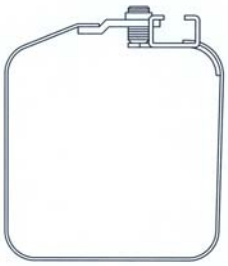

1.5

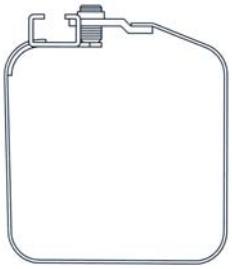

1.6

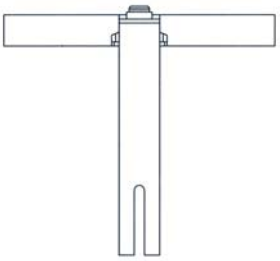

1.7

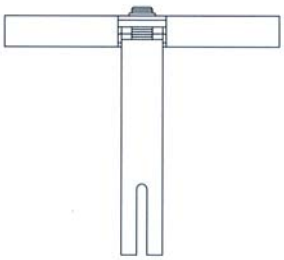

1.8

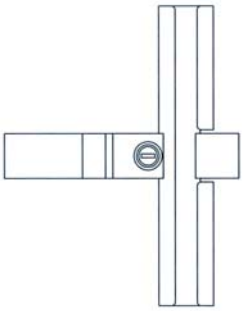

1.9

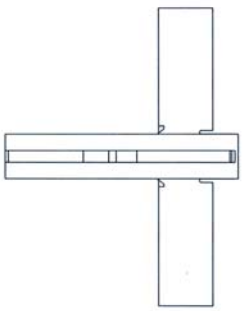

1.10

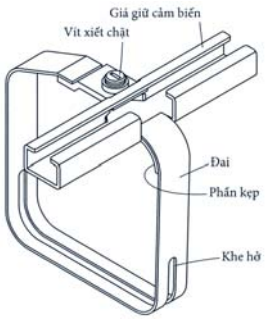

1.11

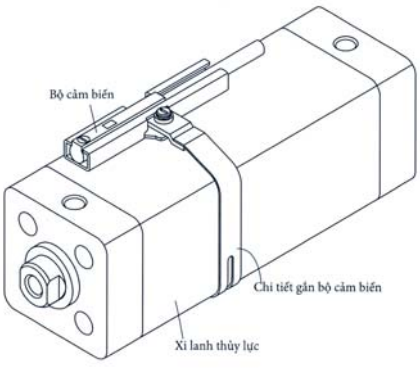

1.12

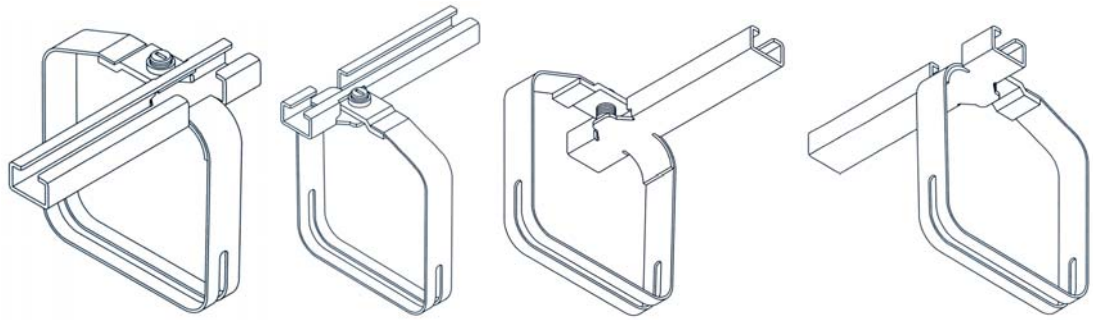

2.1 2.2 2.3 2.4

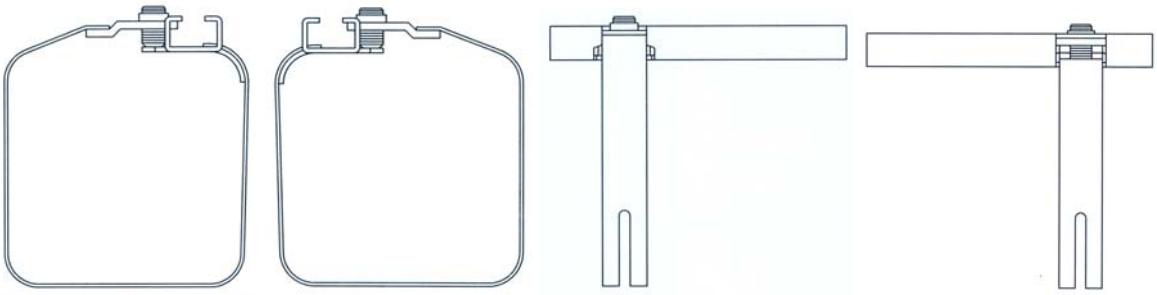

2.5 2.6 2.7 2.8

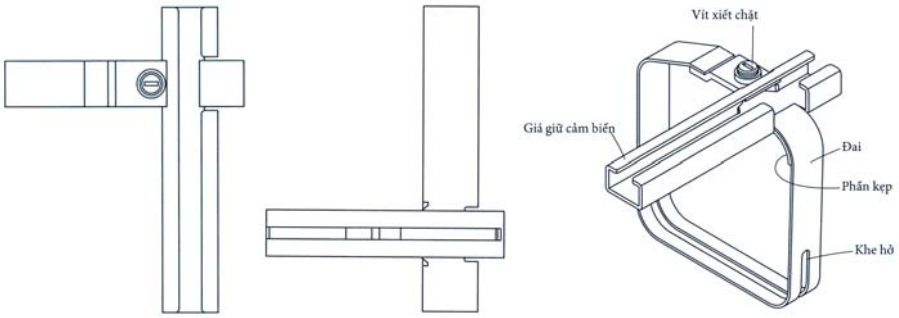

2.9 2.10 2.11

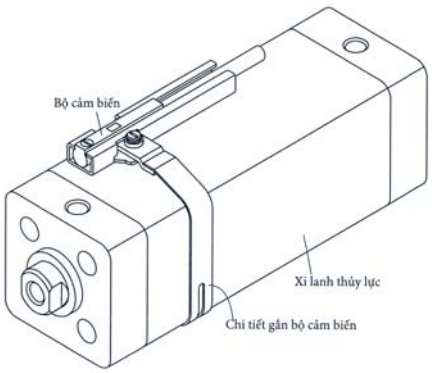

2.12

(11) **36017**
(21) 3-2019-00755 (28) 01
(54) TẤM CHẮN PHÍA TRƯỚC CỦA ĐÈN SƯỞI (51) **23-03**
(22) 26.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) TÔ QUANG MINH (VN)
Xóm Trung Thành, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(72) Tô Quang Minh (VN)
(55)

1.1

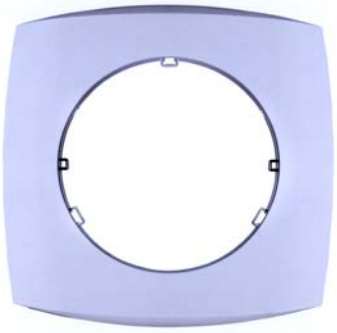

1.2

1.3

1.4 1.5

(11) **36018**
(21) 3-2019-00763 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-03**
(22) 27.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH PVH STAR (VN)
17/1B Vĩnh Viễn, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thu Hà (VN)
(55)

1.1 1.2

(11) **36019**
(21) 3-2019-00772 (28) 01
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 27.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2019-0000346 03.01.2019 KR
(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) LEE, Byung Kook (KR), SON, Dong Rag (KR), CHO, Kyoung Sik (KR), PARK, Kwang Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)

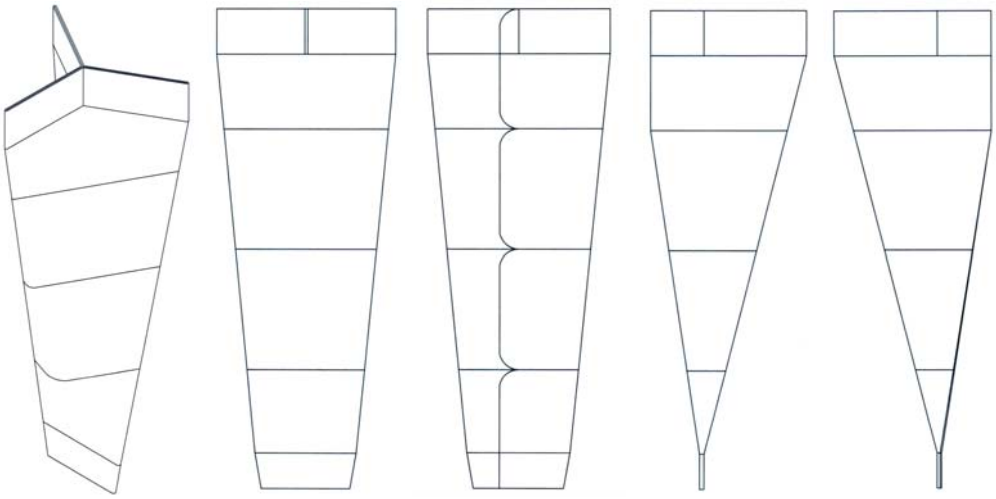

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

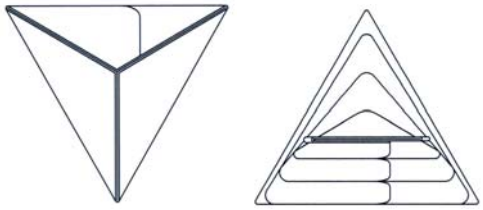

1.6 1.7

(11) **36020**
(21) 3-2019-00773 (28) 01
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 27.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2019-0000352 03.01.2019 KR
(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) KIM, Moon Joo (KR), LEE, Seung Pyo (KR), LEE, Eun Young (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

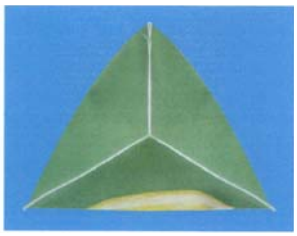

1.6

1.7

(11) **36021**
(21) 3-2019-00775 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 27.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0057780 07.12.2018 KR
(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) KIM, Min Han (KR), KIM, Yu Jin (KR), KIM, Ju Won (KR), LEE, Kang Kook (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)

(11) **36022**
(21) 3-2019-00776 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 27.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0057781 07.12.2018 KR
(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) NA, Yoon Seok (KR), KIM, Min Han (KR), LEE, Kang Kook (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)

(11) **36023**
(21) 3-2019-00791
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(22) 28.03.2019
(71) NGÔ THỊ THU HÀ (VN)
Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Ngô Thị Thu Hà (VN)
(55)
(28) 01
(51) **19-08**
(43) 25.06.2019

(11) **36024**
(21) 3-2019-00799 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 28.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

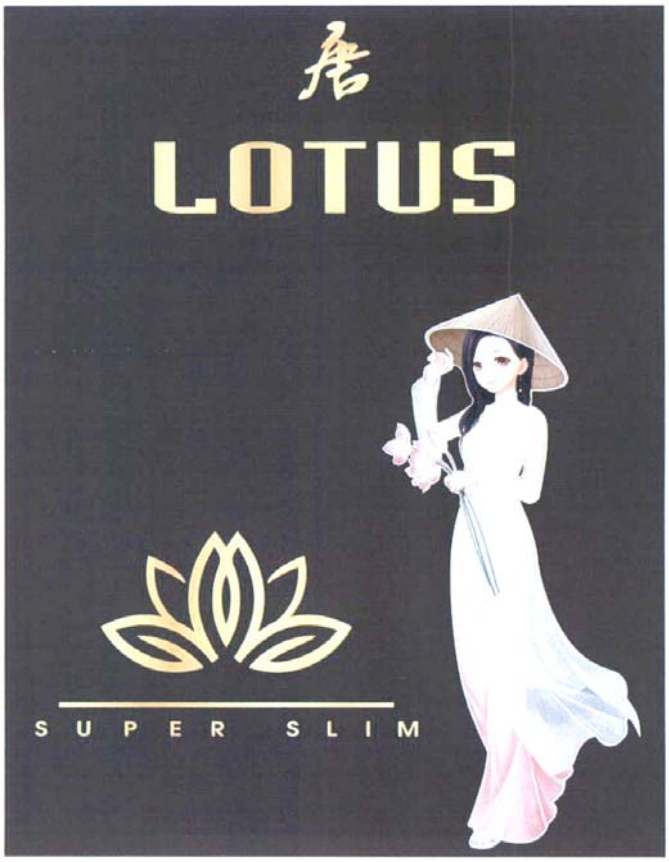

(11) **36025**
(21) 3-2019-00800 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 28.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

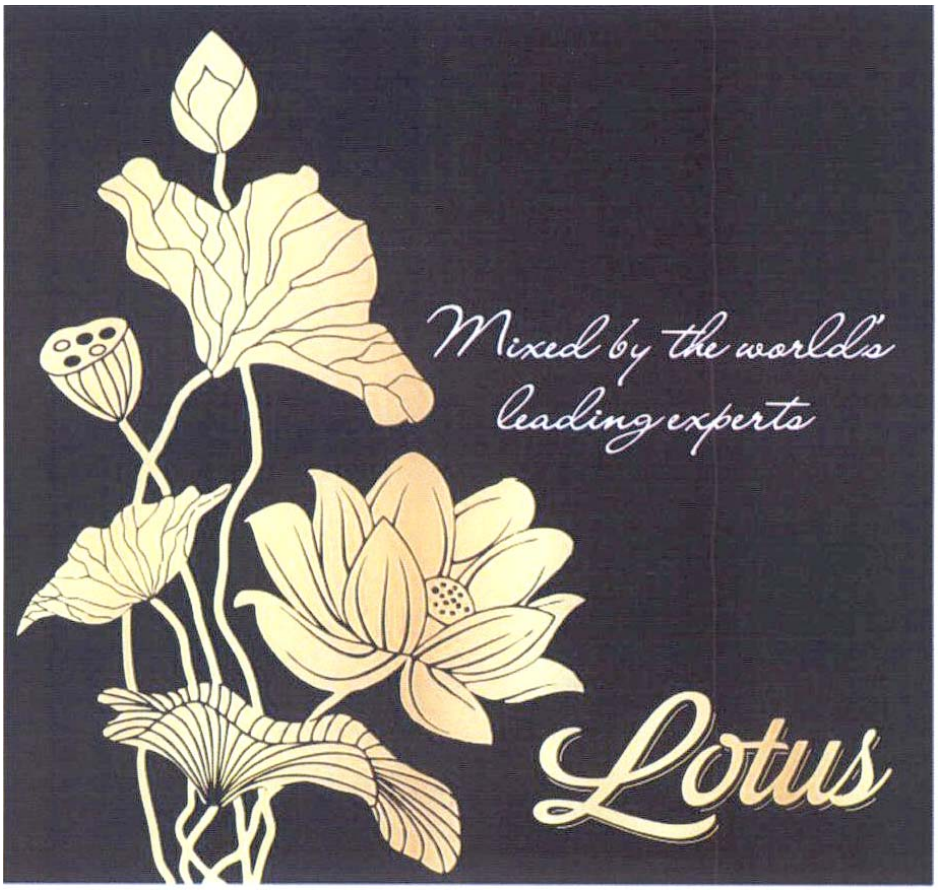

(11) **36026**
(21) 3-2019-00802 (28) 01
(54) TAY CẦM DÙNG CHO VÒI NƯỚC (51) **23-01**
(22) 28.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-028768 27.12.2018 JP
(71) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan
(72) Yasushi TAKAHASHI (JP), Shogo TAKAYAMA (JP), Takanori SHIMAZOE (JP), Kanako FUKUOKA (JP), Tomohiro MIYAZAKI (JP), Mark SYDAVONG (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3

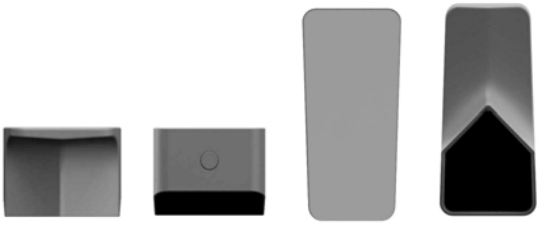

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **36027**
(21) 3-2019-00803 (28) 01
(54) VÒI NƯỚC (51) **23-01**
(22) 28.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-028767 27.12.2018 JP
(71) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan
(72) Yasushi TAKAHASHI (JP), Shogo TAKAYAMA (JP), Takanori SHIMAZOE (JP), Kanako FUKUOKA (JP), Tomohiro MIYAZAKI (JP), Mark SYDAVONG (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3

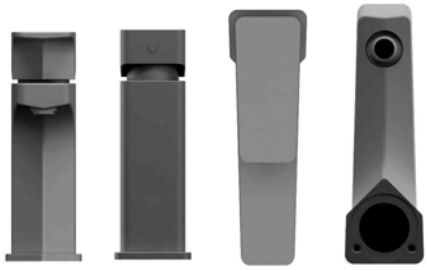

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **36028**
(21) 3-2019-00804 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 28.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

(11) **36029**
(21) 3-2019-00805 (28) 01
(54) VÒI NƯỚC (51) **23-01**
(22) 28.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-028772 27.12.2018 JP
(71) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan
(72) Yasushi TAKAHASHI (JP), Shogo TAKAYAMA (JP), Takanori SHIMAZOE (JP), Kanako FUKUOKA (JP), Tomohiro MIYAZAKI (JP), Mark SYDAVONG (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3

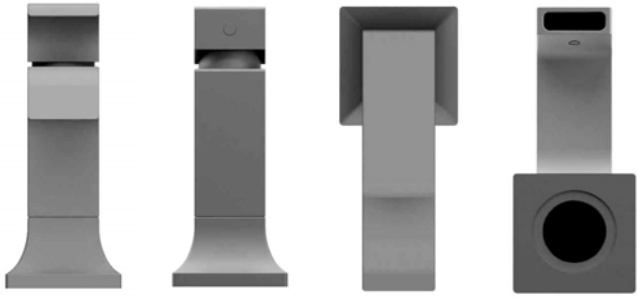

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **36030**
(21) 3-2019-00806 (28) 01
(54) VÒI NƯỚC (51) **23-01**
(22) 28.03.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-028769 27.12.2018 JP
(71) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan
(72) Yasushi TAKAHASHI (JP), Shogo TAKAYAMA (JP), Takanori SHIMAZOE (JP), Kanako FUKUOKA (JP), Tomohiro MIYAZAKI (JP), Mark SYDAVONG (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3

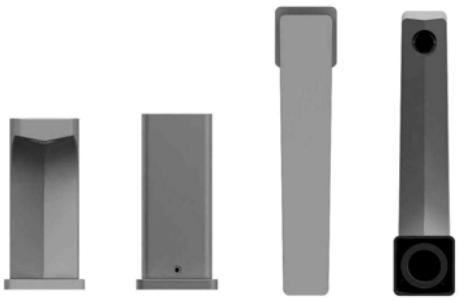

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **36031**
(21) 3-2019-00814 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 29.03.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU CÁ CHÂU Á (VN)
Quốc lộ 80, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(72) Lê Văn Chính (VN)
(55)

(11) **36032**
(21) 3-2019-00815
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(22) 29.03.2019
(28) 01
(51) **19-08**
(43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU CÁ CHÂU Á (VN)
Quốc lộ 80, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(72) Lê Văn Chính (VN)
(55)

(11) **36033**
(21) 3-2019-00825
(54) HỘP ĐỰNG
(22) 01.04.2019
(71) TRẦN HUỆ TRÂN (VN)
Số 107 Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) TRẦN HUỆ TRÂN (VN)
(55)

(28) 01
(51) **09-03**
(43) 25.06.2019

1.1

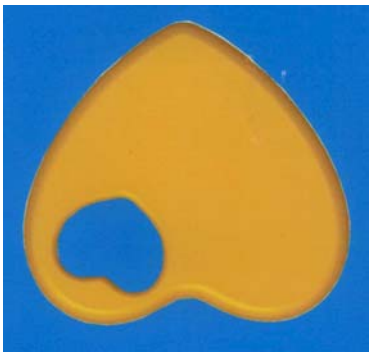

1.2

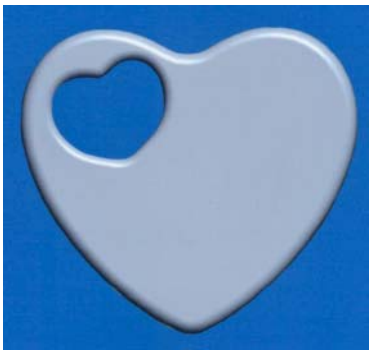

1.3

1.4

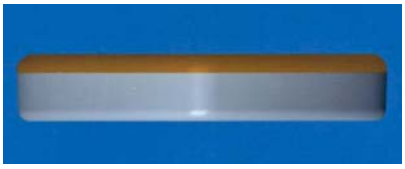

1.5

1.6

(11) **36034**
(21) 3-2019-00827 (28) 01
(54) CHI TIẾT LIÊN KẾT VÁN LỢP DÙNG CHO PHẦN KHE MÁI (51) **25-01**
(22) 01.04.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-023328 24.10.2018 JP
(71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan
(72) Hidenori YOSHIDA (JP), Tomoyuki NAGATSU (JP), Yuugo OOTA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

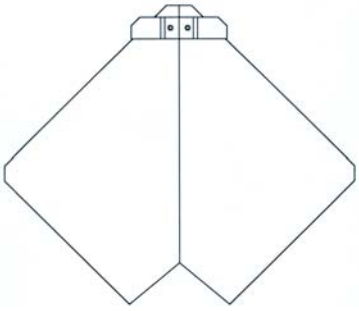

1.1

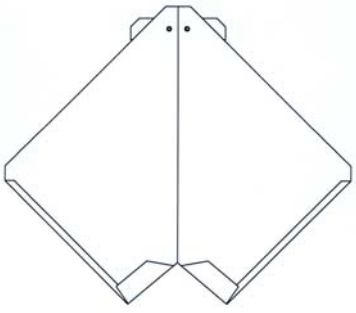

1.2

1.3

1.4

1.5

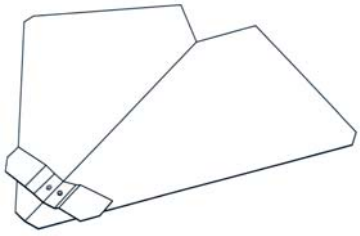

1.6

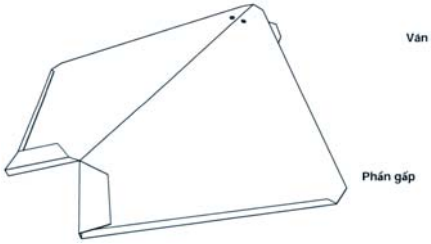

1.7

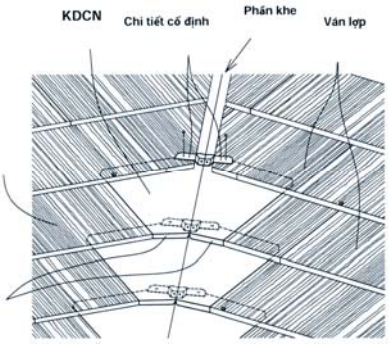

1.8

(11) **36035**
(21) 3-2019-00828 (28) 01
(54) CHI TIẾT LIÊN KẾT VÁN LỢP DÙNG CHO PHẦN KHE MÁI (51) **25-01**
(22) 01.04.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-023329 24.10.2018 JP
(71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan
(72) Hidenori YOSHIDA (JP), Tomoyuki NAGATSU (JP), Yuugo OOTA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

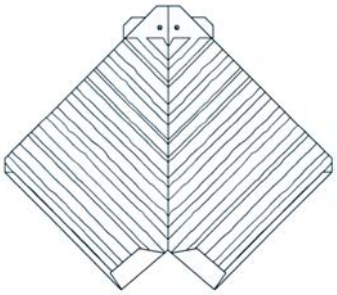

1.1

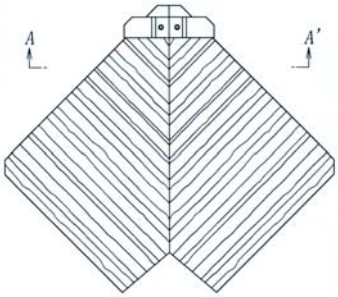

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

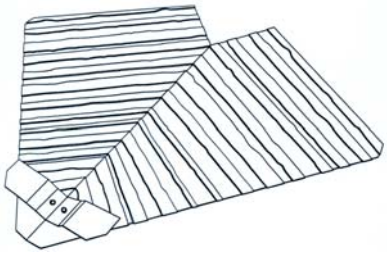

1.8

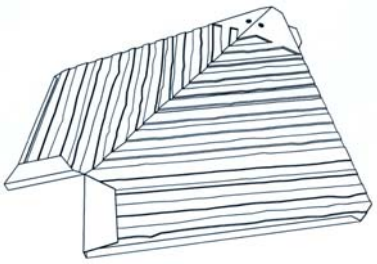

1.9

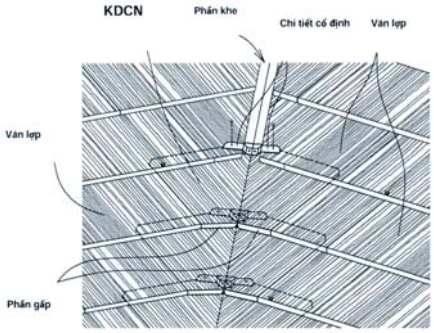

1.10

(11) **36036**
(21) 3-2019-00830 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 01.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI BẢO MINH CHÂU (VN)
43/1 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Văn Mỹ Tiên (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **36037**
(21) 3-2019-00834 (28) 01
(54) GHẾ XOA BÓP (51) **06-01**
(22) 02.04.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-023046 19.10.2018 JP
(71) FAMILY INADA CO., LTD (JP)
2-1-3 Nishi-Miyahara, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, 532-0004, Japan
(72) Nichimu INADA (JP), Chiaki MURATA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

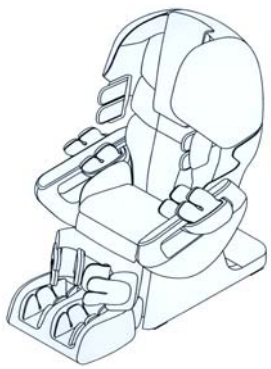

1.1

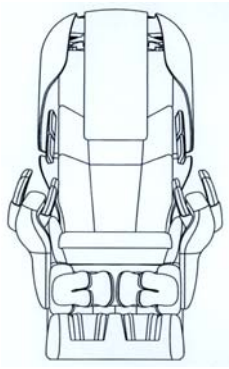

1.2

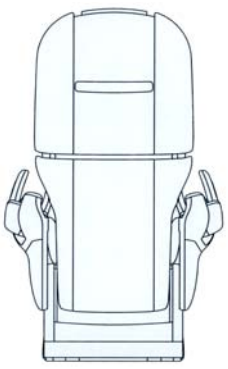

1.3

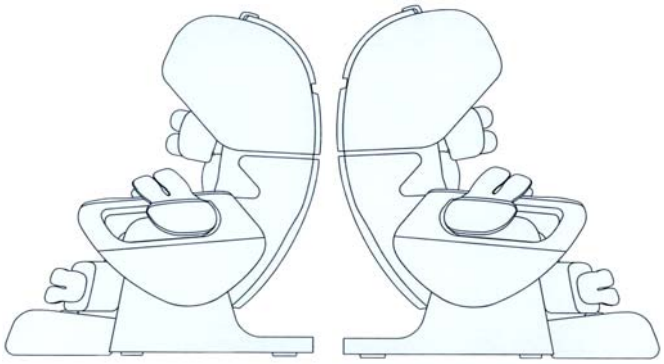

1.4 1.5

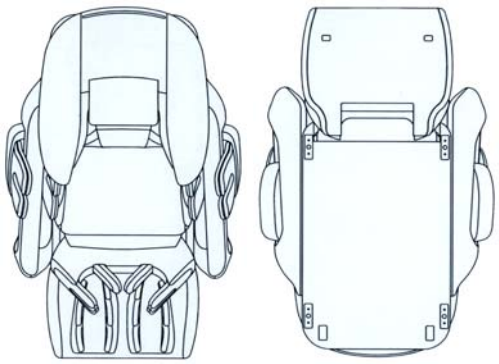

1.6 1.7

(11) **36038**
(21) 3-2019-00835 (28) 01
(54) THIẾT BỊ LƯU THÔNG KHÔNG KHÍ (51) **23-04**
(22) 02.04.2019 (43) 25.06.2019
(30) 2018-021790 04.10.2018 JP
(71) IRIS OHYAMA INC. (JP)
2-12-1, Itsutsubashi, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi, 980-8510 Japan
(72) Masaharu SAKAMOTO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

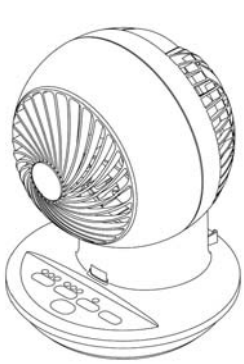
1.1

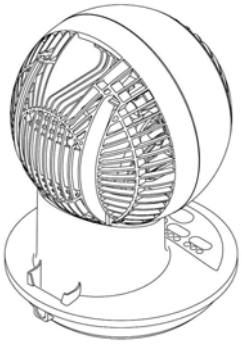
1.2

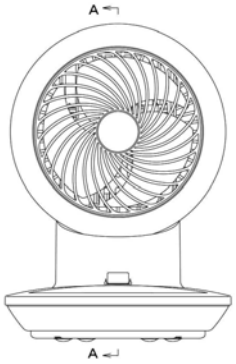

1.3

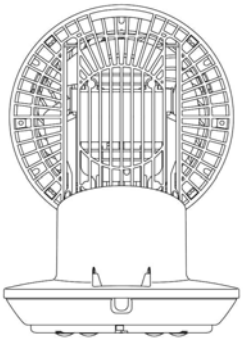
1.4

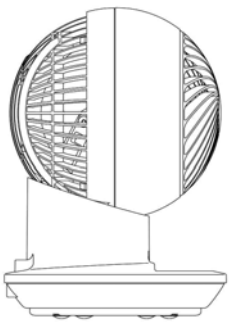
1.5

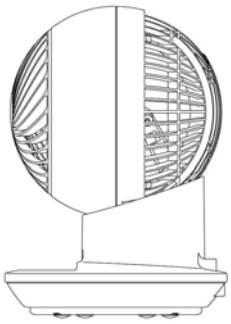
1.6

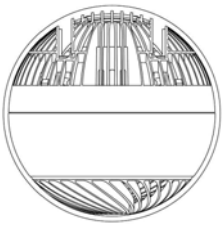
1.7

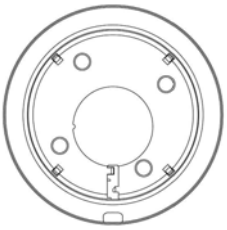
1.8

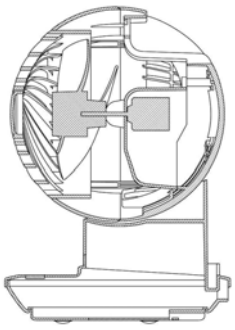
1.9

(11) **36039**
(21) 3-2019-00839 (28) 01
(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG CHỒNG GHÉP (51) **25-02**
(22) 03.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

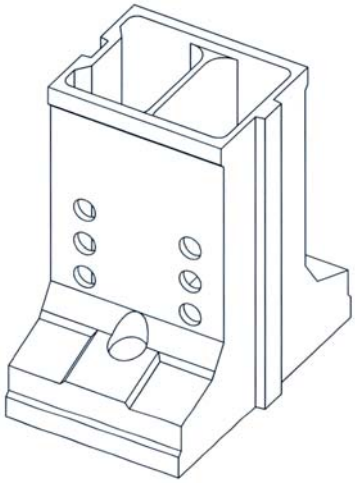

1.1

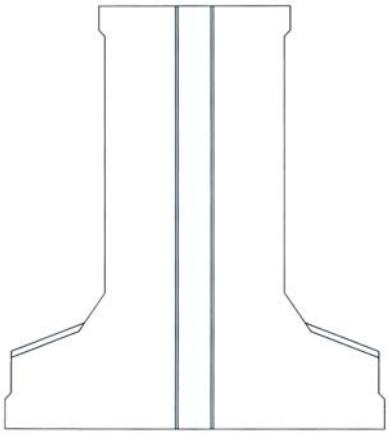

1.2

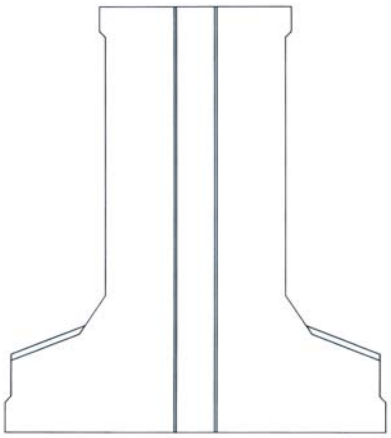

1.3

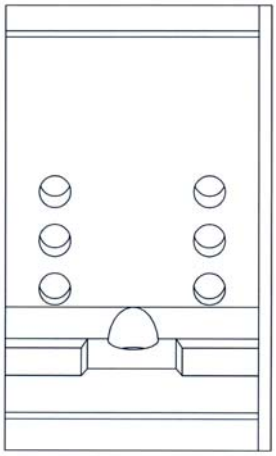

1.4

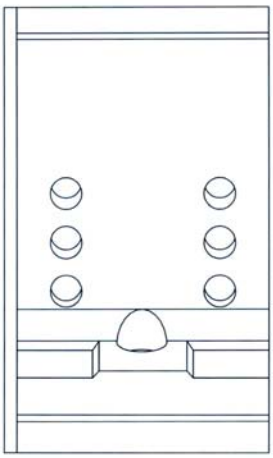

1.5

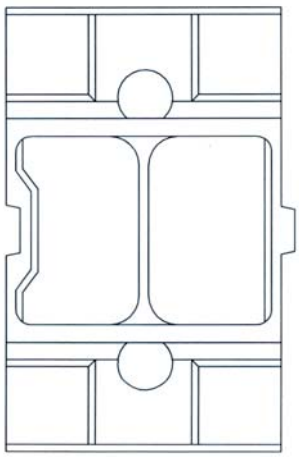

1.6

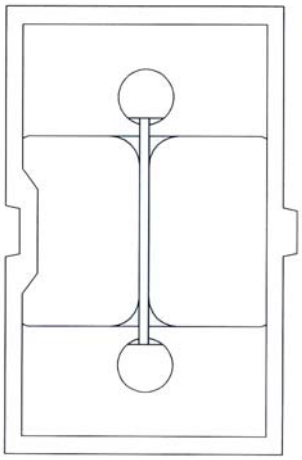

1.7

(11) **36040**
(21) 3-2019-00840 (28) 01
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 03.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP ĐÔNG Á (VN)
Số 75 đường TX 31, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

(11) **36041**
(21) 3-2019-00841 (28) 01
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 03.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP ĐÔNG Á (VN)
Số 75 đường TX 31, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)

1.1

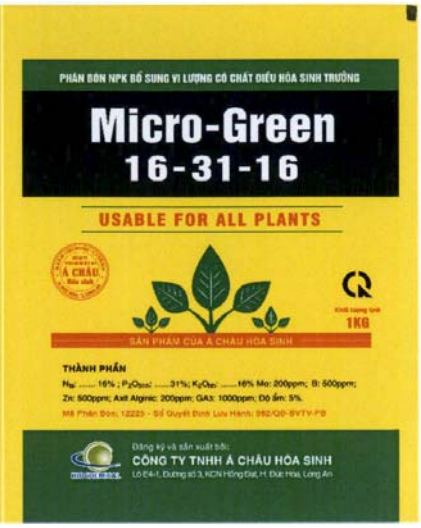

1.2

(11) **36042**
(21) 3-2019-00865
(54) GIÀY
(22) 05.04.2019
(30) 005890001 14.12.2018 EM
(71) CHRISTIAN LOUBOUTIN (FR)
1 rue Volney, F-75002 Paris, France
(72) Christian Louboutin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

(28) 01
(51) **02-04**
(43) 25.06.2019

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

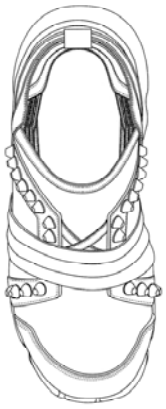

1.6

1.7

(11) **36043**
(21) 3-2019-00866
(54) DÉP
(22) 05.04.2019
(30) 006083580-0001 24.01.2019 EM
(71) CHRISTIAN LOUBOUTIN (FR)
1 rue Volney, F-75002 Paris, France
(72) Christian Louboutin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

(28) 01
(51) **02-04**
(43) 25.06.2019

1.1

1.2

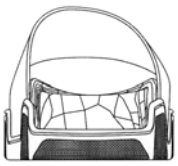

1.3

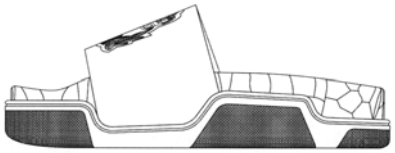

1.4

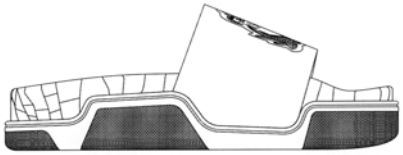

1.5

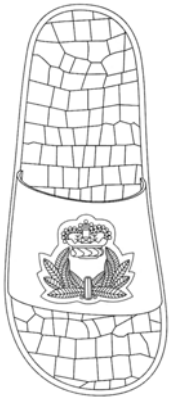

1.6

1.7

(11) **36044**
(21) 3-2019-00867
(54) DÉP
(22) 05.04.2019
(30) 006083580-0002 24.01.2019 EM
(71) CHRISTIAN LOUBOUTIN (FR)
1 rue Volney, F-75002 Paris, France
(72) Christian Louboutin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

(28) 01
(51) **02-04**
(43) 25.06.2019

1.1

1.2

1.3

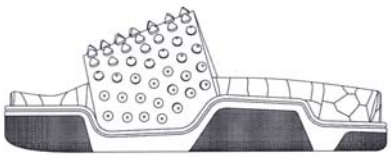

1.4

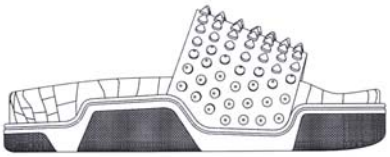

1.5

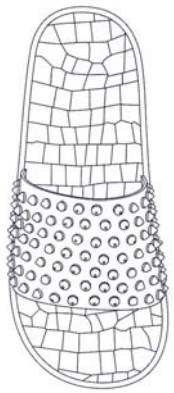

1.6

1.7

(11) **36045**
(21) 3-2019-00868
(54) DÉP
(22) 05.04.2019
(30) 006083580-0003 24.01.2019 EM
(71) CHRISTIAN LOUBOUTIN (FR)
1 rue Volney, F-75002 Paris, France
(72) Christian Louboutin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

(28) 01
(51) **02-04**
(43) 25.06.2019

1.1

1.2

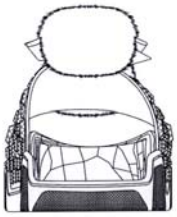

1.3

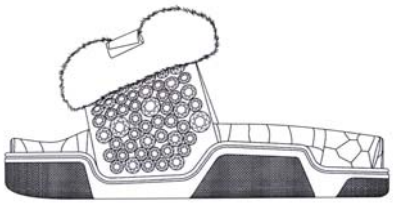

1.4

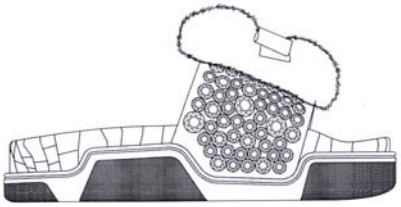

1.5

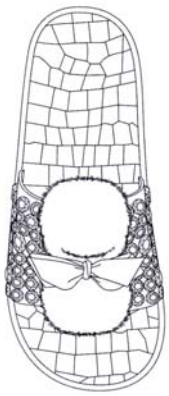

1.6

1.7

(11) **36046**
(21) 3-2019-00869
(54) DÉP
(22) 05.04.2019
(30) 006083580-0004 24.01.2019 EM
(71) CHRISTIAN LOUBOUTIN (FR)
1 rue Volney, F-75002 Paris, France
(72) Christian Louboutin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

(28) 01
(51) **02-04**
(43) 25.06.2019

1.1

1.2

1.3

1.4

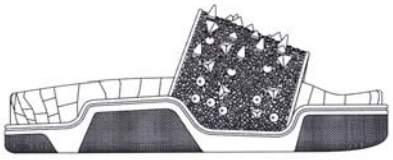

1.5

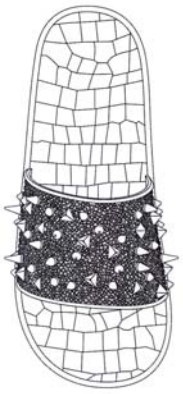

1.6

1.7

(11) **36047**
(21) 3-2019-00870
(54) DÉP
(22) 05.04.2019
(30) 006083580-0005 24.01.2019 EM
(71) CHRISTIAN LOUBOUTIN (FR)
1 rue Volney, F-75002 Paris, France
(72) Christian Louboutin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

(28) 01
(51) **02-04**
(43) 25.06.2019

1.1

1.2

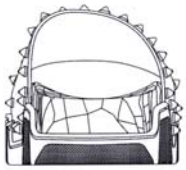

1.3

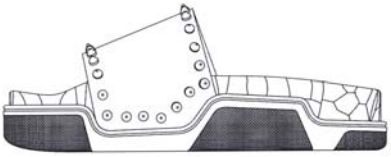

1.4

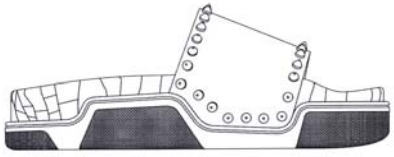

1.5

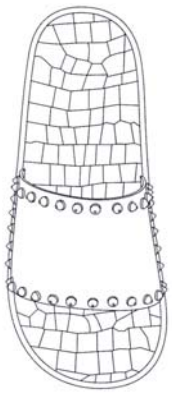

1.6

1.7

(11) **36048**
(21) 3-2019-00878 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 05.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **36049**
(21) 3-2019-00879 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 05.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6 1.7

(11) **36050**
(21) 3-2019-00880 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 05.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **36051**
(21) 3-2019-00884 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 05.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **36052**
(21) 3-2019-00885 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-03**, 09-05
(22) 08.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HƯƠNG SEN VIỆT (VN)
40/5, Trần Thị Nhượng, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(72) Nguyễn Thị Lài (VN), Phan Kim Sa (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **36053**
(21) 3-2019-00886 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 08.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

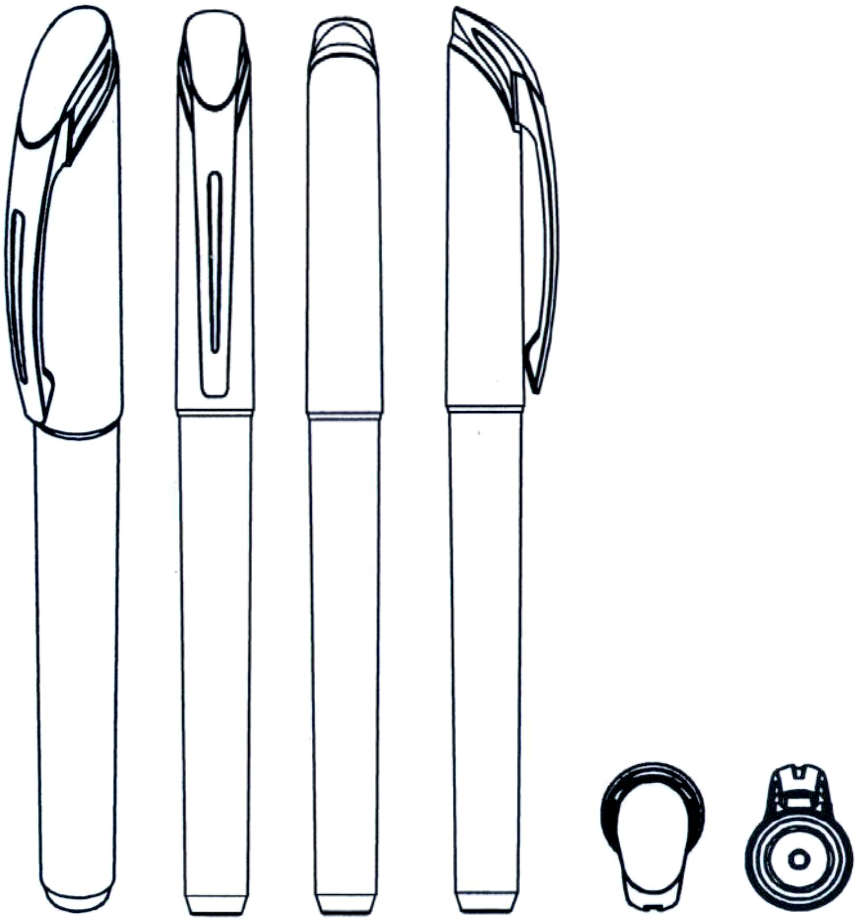

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

(11) **36054**
(21) 3-2019-00887 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 08.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

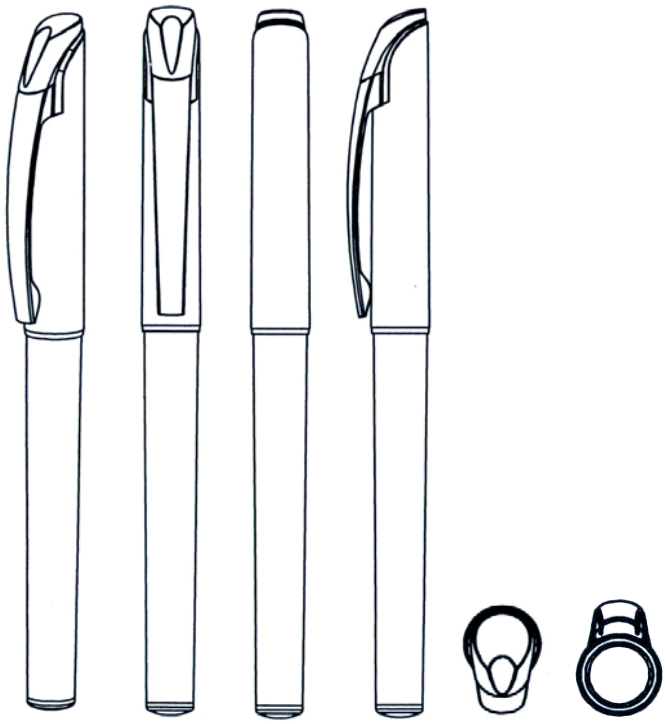

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

(11) **36055**
(21) 3-2019-00891 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG CHẤT LỎNG (51) **09-03**
(22) 16.11.2017 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)

1.1

1.2

(11) **36056**
(21) 3-2019-00892 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG CHẤT LỎNG (51) **09-03**
(22) 16.11.2017 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)

1.1

1.2

(11) **36057**
(21) 3-2019-00895 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 09.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Kiều Liên (VN)
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
(55)

(11) **36058**
(21) 3-2019-00896 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 09.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

(11) **36059**
(21) 3-2019-00897 (28) 01
(54) BÌNH (51) **07-07**
(22) 09.04.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0050081 31.10.2018 KR
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) Lee Youn Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

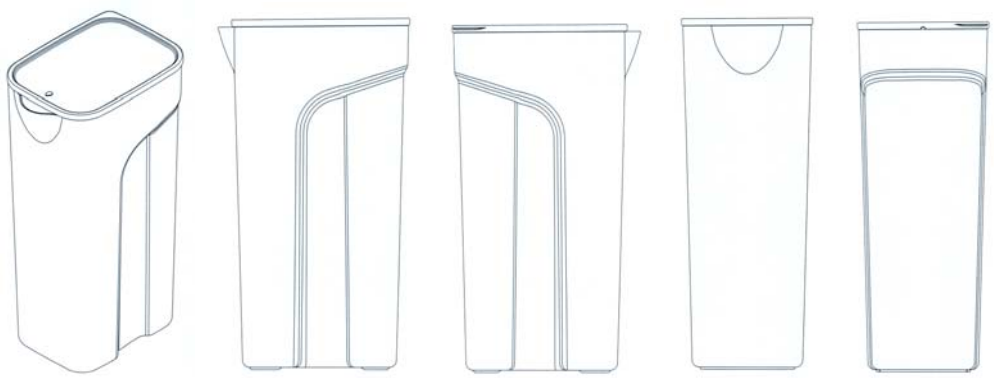

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **36060**
(21) 3-2019-00898 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-03**
(22) 09.04.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0050082 31.10.2018 KR
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) Lee Youn Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

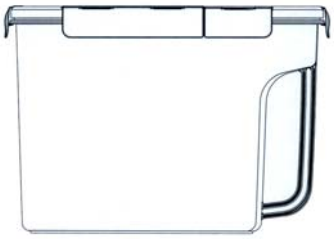

1.2

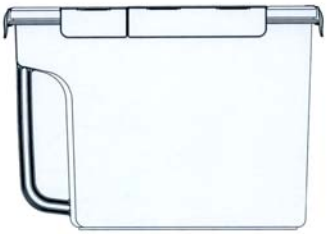

1.3

1.4

1.5

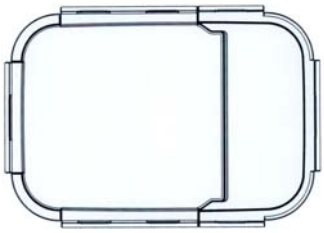

1.6

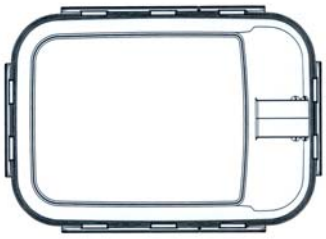

1.7

(11) **36061**
(21) 3-2019-00905 (28) 01
(54) TAY CẦM TỦ PHÂN PHỐI (51) **08-06**
(22) 09.04.2019 (43) 25.06.2019
(30) 30-2018-0047454 16.10.2018 KR
(71) 1. GHON YO SUK (KR)
(Gangdongdong) 2F, 6-9, Nakdongbuk-ro 125beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea
2. LEE YOUNG AI (KR)
(Gangdongdong) 2F, 6-9, Nakdongbuk-ro 125beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea
(72) GHON Yo Suk (KR) LEE Young Ai (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

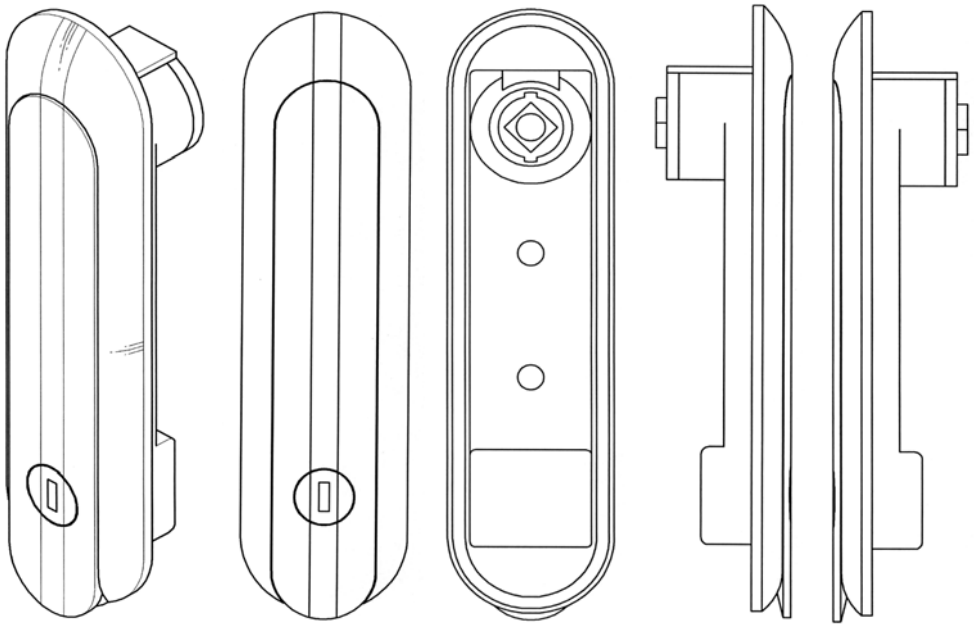

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

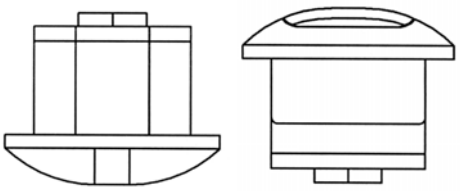

1.6 1.7

(11) **36062**
(21) 3-2019-00906 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 10.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q, đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Bảo Họp (VN)
(55)

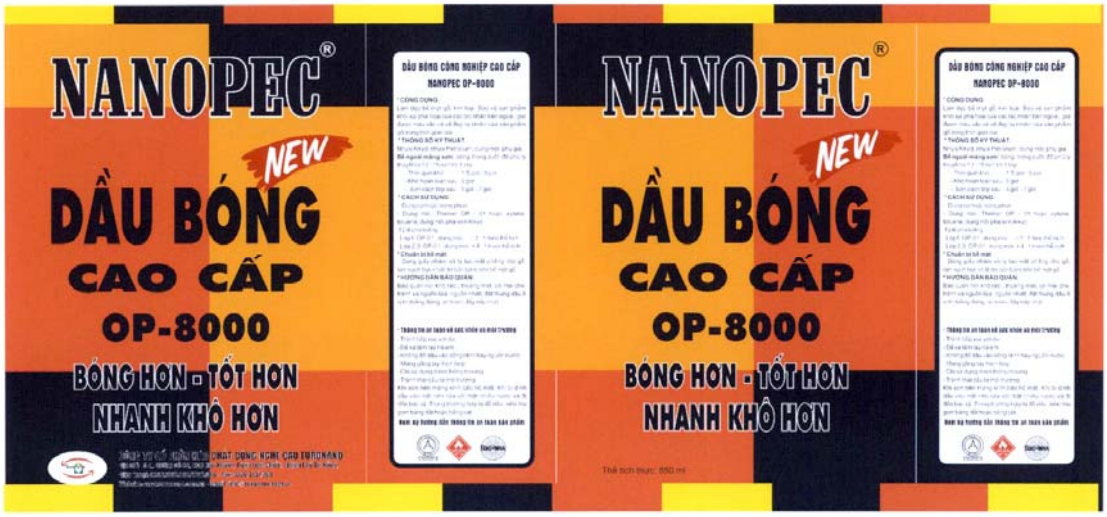

(11) **36063**
(21) 3-2019-00907 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 10.04.2019 (43) 25.06.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q, đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Bảo Họp (VN)
(55)

PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2010-27254**

(540)

(220) 24.12.2010
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15
(591) Nâu cà phê sữa, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CẨM LOAN (VN)
Ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cụ thể là: mua bán quần áo, quà lưu niệm, hàng thực phẩm, hàng tiêu dùng.

Nhóm 41: Khu vui chơi giải trí; hoạt động biểu diễn nghệ thuật ngoài trời và các trò chơi cho khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ; khách sạn cạnh đường cho khách có ô-tô.

---

(210) **4-2016-00470**

(540)

(220) 07.01.2016
(441) 25.06.2019
(531) 5.1.1; A5.1.16; 26.3.4
(591) Vàng, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG VINH (VN)
504 Thôn An Phú, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 19: Ván ghép; ván sàn.

Nhóm 20: Đồ gỗ các loại gồm: giường; tủ; bàn; đồ gỗ mỹ thuật.

---

(210) **4-2016-37463**

(540)

VIMO
VIMEO
*
TIAGO
TRIVAGO

(220) 24.11.2016
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THỊ DIỆU LINH (VN)
Tổ 5, khu 1A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Viễn thông; hoạt động và thuê thiết bị viễn thông, đặc biệt là cho phát thanh truyền hình; dịch vụ hãng tin tức.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, tổ chức du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn

---

(210) **4-2017-32933**

(540)

VÂN HƯƠNG MỸ TỬU

(220) 10.10.2017
(441) 25.06.2019

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN (VN)
Số 18, đường Hồ Công Dự, khu II, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2017-42889**

(540)

(220) 22.12.2017
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN REDBAZAN (VN)
2/1 Trương Chí Cương, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; mật ong; các loại đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, cacao, sô cô la, mật ong, các loại bánh làm từ bột mỳ như bánh mỳ, bánh ngọt, bánh xốp.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, chè (trà) ca cao, mật ong các loại, các loại đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, ca cao, sô cô la, mật ong và trái cây, các loại bánh làm từ bột mỳ như bánh mỳ, bánh ngọt, bánh xốp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-00114**

(540)

(220) 02.01.2018
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; A1.1.10; 1.13.1; 26.11.3; 3.7.17; 26.1.4; A1.13.10
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY LÂM NGÂN (VN)
Tầng 16, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể là dịch vụ lập trình máy vi tính; tư vấn quản trị hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2018-00115**

(540)

(220) 02.01.2018
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; A1.1.10; 26.11.3; 26.1.4; 1.13.1; A1.13.10
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY LÂM NGÂN (VN)
Tầng 16, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể là dịch vụ lập trình máy vi tính; tư vấn quản trị hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2018-10693**

(540)

(220) 09.04.2018
(441) 25.06.2019

(731) QURATE RETAIL, INC. (US)
12300 Liberty Boulevard, Englewood, Colorado 80112, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống dùng cho việc bán lẻ tương tác và bán hàng hóa qua bưu điện hoặc thư đặt hàng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ tương tác hàng hóa được cung cấp qua máy vi tính, truyền hình, và các thiết bị kỹ thuật số trong các lĩnh vực: thời trang cụ thể là quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phụ kiện quần áo, kính râm và gọng kính râm, kính đeo mắt và gọng kính đeo mắt, túi xách tay, va li (hành lý), ô, đồ châu báu, đồ trang sức, đồ kim hoàn và đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi, các sản phẩm làm đẹp cụ thể là mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, đồ trang điểm, nước hoa và xà phòng, kẹp uốn tóc, dụng cụ uốn lông mi, các sản phẩm chăm sóc răng miệng, cụ thể là bàn chải, kem đánh răng, nước súc miệng (không dùng trong y tế), chỉ nha khoa, miếng ngậm làm thơm mát hơi thở, bao đựng điện thoại di động và máy tính bảng, các sản phẩm điện tử dùng cho mục đích giải trí, cụ thể là máy đọc đĩa CD, máy đọc đĩa DVD, máy nghe nhạc và máy thu âm, trò chơi video và máy trò chơi video, tivi và máy thu thanh (rađiô), nhạc cụ điện tử, máy hát karaoke, máy ảnh kỹ thuật số, máy quay video kỹ thuật số, điện thoại thông minh, máy vi tính, phụ kiện máy vi tính, cụ thể là

hộp pin (hộp ắc quy), bàn phím máy vi tính, ổ đĩa cho máy vi tính, chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính), miếng đệm lót chuột máy vi tính, dụng cụ thể thao và giải trí, cụ thể là xe đạp đặt cố định để luyện tập, máy chạy bộ, máy tập với tạ, và tạ giảm cân, quả tạ và thanh tạ, và bàn cờ trò chơi, và đồ chơi, sản phẩm trang trí cụ thể là đệm (nệm), chăn cuộn, chăn, tấm trang trí treo tường, áp phích quảng cáo, tác phẩm đồ hoạ, tác phẩm nhiếp ảnh, tượng nhỏ, khung ảnh và tác phẩm điêu khắc, cây thông Giáng sinh giả và đồ trang trí cây thông Giáng sinh, phụ kiện du lịch, cụ thể là túi du lịch, túi đựng quần áo và vali, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, cụ thể là giấy thủ công, keo dán, hạt cườm, bút đánh dấu, bút chì màu, kéo, dụng cụ nấu ăn và bộ đồ ăn, đồ dùng gia dụng cụ thể là thảm dầy trải sàn, thảm sàn, khẳn trải giường bằng vải lanh, khăn tắm và khăn trải bàn và dụng cụ cho mục đích gia dụng, thìa, đũa, chai lọ, tách (chén, cốc, đĩa, xô (gầu, thùng), bình bẹt đựng đồ uống (bình thót cổ), bình (hũ đựng), đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, dao phay (dao rựa, dao bổ củi), dao, dao kéo, dụng cụ dùng để vệ sinh, vải dệt và phụ kiện may vá, cụ thể là chỉ, sợi, kim, kim đan, que móc, mẫu khâu và đan dùng trong gia đình, thiết bị điện để sưởi ấm, thiết bị điện để làm nóng và nấu nướng, cụ thể là máy nướng, lò nướng bánh bằng điện, máy pha cà phê, máy tạo váng sữa, ấm pha trà, lò vi sóng, lò đối lưu, máy làm súp, máy làm thức ăn trẻ em, máy trộn, máy xay sinh tố, nồi điện để rán thức ăn, nồi chiên không dầu, thiết bị nấu nướng, nồi, chảo, thiết bị nhà bếp dùng điện, khuôn bánh quế, bàn là hơi nước, máy làm nước ép, máy khâu điện tử, chế phẩm dược phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, bánh kẹo; dịch vụ đặt hàng qua bưu điện; dịch vụ đặt hàng qua catalô; cung cấp dịch vụ điều hành và quản lý kinh doanh; xác định (nhận dạng) các liên kết chiến lược, cụ thể là tìm kiếm và tư vấn các đối tác kinh doanh cho người khác (dịch vụ môi giới kinh doanh) trong lĩnh vực bán lẻ tương tác và bán hàng hoá qua bưu điện hoặc thư đặt hàng; quảng bá (đẩy mạnh) việc bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác.

Nhóm 36: Cung cấp quản lý tài chính với bản chất là dịch vụ kiểm soát tài chính và báo cáo tài chính cho người khác trong lĩnh vực bán lẻ tương tác và bán hàng hóa qua bưu điện hoặc thư đặt hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng truyền thanh qua internet; và dịch vụ phát sóng truyền hình qua internet; phát sóng các chương trình mua sắm hàng hóa tại nhà; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến; cung cấp diễn đàn tương tác trực tuyến; và cung cấp bảng tin điện tử để truyền tin giữa những người sử dụng trong các lĩnh vực mua bán hàng hóa, giải trí và mua sắm tại nhà; phát chương trình truyền hình (dịch vụ truyền hình).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các chương trình truyền hình không tải xuống được (giải trí truyền hình).

---

(210) **4-2018-12683**

(540)

(220) 24.04.2018
(441) 25.06.2019
(531) A3.7.24; 3.7.16; 4.3.20
(591) Vàng, vàng nâu nhạt, trắng.
(731) TRẦN VĂN NAM (VN)
158 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Quay phim, chụp ảnh; sản xuất buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; ghi băng hình.

---

(210) **4-2018-18297**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 25.06.2019
(531) 3.11.7; A11.1.4; 11.3.18
(591) Nâu, vàng đậm.
(731) 1. NGUYỄN THỊ THANH KIỀU (VN)
Số nhà 12 tổ 2 ngõ 76 phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. VŨ THỊ MAI HƯƠNG (VN)
P053121 Parkhill Times City - ngõ 13 đường Lĩnh Nam phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-30889**

(540)

Sanrio
Hello Kitty World

(220) 10.09.2018
(441) 25.06.2019
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và dùng cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ/chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tấm phủ, màng mỏng và túi đựng bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, catalô, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su [văn phòng phẩm]; con dấu [văn phòng]; miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; anbom ảnh; miếng lót bằng bìa cứng hoặc giấy dùng làm khung cho tranh vẽ, tranh ảnh hoặc ảnh chụp; giá vẽ của họa sĩ; giấy thấm dầu cho da; giá đựng ảnh chụp; mực; khăn giấy để tẩy trang, giấy vệ sinh để tẩy trang và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; tấm lót đĩa và miếng lót cốc bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu để đóng gói; màu nước của họa sỹ [để vẽ]; phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạch bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; ngòi bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đổ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu; hộp đựng bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ; bút màu; hồ dán và keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy

bồi; khay và giá công văn; khay để thư; cái mở thư; băng dính và bộ phân phối băng dính (văn phòng phẩm); vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cũ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; anbom tem và tiền xu; túi cho thùng đựng rác bằng giấy; túi đựng rác bằng giấy; túi đóng bằng bìa cứng hoặc giấy; túi đựng quà bằng bìa cứng hoặc giấy; túi giấy; túi mang, túi đựng bánh săn-uých; túi đựng bánh săn-uých (giấy); túi tiệc liên hoan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đá viên bằng bìa cứng hoặc giấy; túi giấy hình nón, túi đựng bánh săn-uých bằng chất dẻo; túi nấu ăn dùng cho lò vi sóng; túi bằng giấy; túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi đựng thẻ đã được đột (văn phòng phẩm); phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; cái đánh dấu trang sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn/tủ để đựng văn phòng phẩm; vải bạt để vẽ tranh; sổ tay; nhật ký; tệp xếp giấy tờ [văn phòng phẩm]; tập giấy viết, tập giấy ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, bảng đen, bảng áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho văn phòng; tranh ảnh; khuôn tô màu; vật phẩm tẩy xoá, vật dụng xoá, chất lỏng tẩy xoá; dụng cụ mở thư chạy điện [văn phòng phẩm]; vở chép nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và/hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; túi mang đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ (nỉ); băng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để viết; sách ghi chữ ký; vật dụng kẹp giấy [văn phòng phẩm]; đồ bấm giấy [máy văn phòng]; dụng cụ cắt băng [văn phòng phẩm]; biển báo hiệu thận trọng làm bằng bìa cứng hoặc giấy; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền CD sử dụng tại nhà hoặc cho văn phòng; máy và thiết bị phủ chất dẻo [văn phòng phẩm]; thiết bị chạy điện gắn xi bằng nhiệt bảo vệ để niêm phong, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc hộp đựng thực phẩm; tập anbom; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ (văn phòng phẩm); vật đựng và hộp đựng cho đóng dấu và con đấu; truyện tranh; com pa để vẽ; băng giấy và thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ; bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; bìa xếp thư mục [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục (văn phòng phẩm); ruy băng mục; bìa bọc sách bằng giấy; nhãn mác bằng bìa cứng hoặc giấy; bản đồ; thiếp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; sách mỏng; ống đựng ruột bút chì; tem thư; giấy dính; khăn bàn ăn bằng giấy; đinh ấn; vé; ruy băng máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; giấy gói [văn phòng phẩm]; bút lông để viết; phấn viết; bảng viết chữ; bìa [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; dao cắt/xén giấy [đồ dùng văn phòng]; yếm tạp dề bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy gân (giấy làm từ sợi lanh hoặc có gân giống sợi lanh); bảng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; hình dán cho điện thoại di động; bức tranh vẽ [tranh ảnh] đã có hoặc chưa có khung; giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; hộp đựng mũ bằng bìa cứng; thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy washi; khuôn tô màu giấy dán tường.

(210) **4-2018-31917**

(540)

PHUC AN.JSC
SURVEYING & MAPPING

(220) 17.09.2018
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; 1.17.11; 2.1.13; 2.1.30; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ PHÚC AN (VN)
Khu tái định cư phía Bắc sông Thiếp, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Khảo sát địa hình; đo đạc đất đai; đo vẽ bản đồ; nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết lập bản đồ địa chính.

---

(210) **4-2018-32150**

(540)

(220) 18.09.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7; 25.1.25; 7.1.13
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen, vàng, xám, tím
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2018-32151**

(540)

(220) 18.09.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7; A5.3.13; 18.3.2; 6.7.11
(591) Xanh, đen, trắng, vàng, đỏ, xám, tím.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2018-32152**

(540)

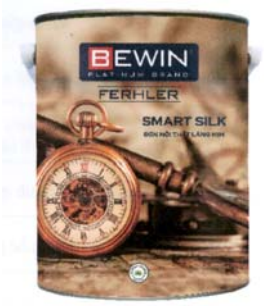

(220) 18.09.2018
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.25; 5.13.1; A5.3.13
(591) Xanh, đen, trắng, vàng, đỏ, xám.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2018-32153**

(540)

(220) 18.09.2018
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.25; A5.3.13; 5.13.1
(591) Xanh, đen, trắng, vàng, đỏ, xám.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2018-32154**

(540)

(220) 18.09.2018
(441) 25.06.2019
(531) 19.1.1; 26.4.7; 6.7.11
(591) Xanh, đen, trắng, vàng, đỏ, xám.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2018-32156**

(540)

(220) 18.09.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7; A7.1.12; A6.7.5; 25.1.25
(591) Xanh, đen, trắng, đỏ, xám, vàng
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2018-32396**

(540)

The Artisanal Movement

The Artisanal Movement

(220) 20.09.2018
(441) 25.06.2019

(731) THE ARTISANAL MOVEMENT COMPANY LIMITED (HK)
30th Floor, New World Tower, 18 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu, màu nhuộm; chất cán màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; kem đánh răng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm và hợp kim của chúng; sản phẩm hợp kim, huy hiệu, hộp, cây thánh giá, tượng nhỏ, thỏi, tượng, sợi dây, tác phẩm nghệ thuật làm bằng kim loại quý hoặc phủ bằng kim loại quý, không được xếp ở các nhóm khác; đồ trang sức, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Ấn phẩm; bản tin liên quan đến xã hội và cộng đồng và/hoặc nghệ thuật và hàng thủ công; tạp chí chuyên đề, tạp chí và các ấn phẩm khác liên quan tới xã hội và cộng đồng và/hoặc nghệ thuật và hàng thủ công; báo cáo thường niên; giấy, bìa cứng và ống bằng bìa cứng; tờ giấy [văn phòng phẩm]; móc cài tập giấy; giấy phản quang; băng và

thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; dải băng giấy; máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; dao dọc giấy (dụng cụ xén giấy) (đồ dùng văn phòng); vật dụng lọc cà phê bằng giấy; bát bằng giấy; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia đình; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông dùng cho họa sỹ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dậy (trừ thiết bị giảng dậy); vật liệu để bao gói (không thuộc các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in.

Nhóm 18: Da và giả da; các sản phẩm được làm bằng da hoặc giả da, không xếp ở các nhóm khác bao gồm túi, hộp, hòm, vỏ bọc cho lò xo, dây đeo cằm, tấm phủ đồ đạc, đai chằng, hộp đựng mũ, vật mô phỏng, nhãn mác, dây đeo vai (dây đai), dây đai (yên cương ngựa), van; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; da động vật và da sống; ví bỏ túi, bao để móc chìa khóa và túi để đồng hồ, cặp để mang giấy tờ hồ sơ và hộp đựng tài liệu; va li du lịch và túi du lịch; ô và dù; gậy chống khi đi bộ; roi da và yên cương; vỏ (không định hình) dùng cho gậy đánh gôn; túi để giày đánh gôn; ô dùng chơi gôn; túi thể thao; thắt lưng; túi đựng quần áo để đi du lịch; túi xách tay; ví tiền; túi dùng khi đi du lịch; túi đựng đồ mỹ phẩm.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương, khung tranh ảnh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò; đá tạo bọt sản phẩm trang trí; hổ phách vàng; mành che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; tủ đựng; cửa cho đồ đạc; đồ nội thất (dùng trong nhà); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc (không bằng kim loại); vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; ngăn đựng của đồ đạc; kính tráng bạc (gương); mành che cửa sổ bên trong nhà (đồ đạc); giá (đồ đạc); thanh ray cho rèm; bình phong (đồ đạc); mành che nắng cửa sổ bên trong nhà

Nhóm 21: Rổ/giỏ, nạo, máy trộn khuấy, thìa, dĩa, cái rây dùng cho mục đích gia đình và đồ chứa (không bằng kim loại quý hoặc phủ bằng kim loại đó); lược và bọt biển dùng cho mục đích gia đình; bàn chải (không phải chổi sơn); vật liệu dùng để làm bàn chải; vật dụng dùng cho mục đích làm sạch, thao tác bằng tay; bùi nhùi thép để làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung không thuộc nhóm khác.

Nhóm 22: Dây, dây thừng, lưới, lều (trại), mái che, vải dầu, buồm, bao bì để vận chuyển và lưu giữ nguyên vật liệu dạng rời và túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; túi đựng thư từ (không thuộc ở các nhóm khác); vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo); vật liệu sợi dạng thô.

Nhóm 24: Vải; biểu ngữ bằng vải; cờ trang trí; miếng lót cốc; cái giữ rèm; rèm; khăn bằng vải dệt; khăn rửa mặt; sợi thủy tinh sử dụng trong ngành dệt; vật liệu dùng để lọc; cờ; tấm phủ đồ đạc; khăn tay; vải lót mũ; nhãn mác; tấm lót đĩa bàn ăn; chăn in; rèm dùng trong nhà tắm; khăn ăn; miếng lót trên bàn; khăn tắm; tấm chướng treo; tấm thảm treo tường, không xếp ở các nhóm khác; khăn trải giường và trải bàn.

Nhóm 25: Quần áo, giầy dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu; nơ, cà vạt, khăn quàng; găng tay (trang phục) và thắt lưng (trang phục).

Nhóm 26: Đăng ten và ren để làm viền; ren trang trí; dây buộc giầy; đăng ten bằng len và đồ thêu để trang trí, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo; khuy, ghim móc và khuyết, kẹp (ghim, cặp) trừ loại làm đồ trang sức và kim; hoa giả.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và tấm phủ sàn bằng vải; tấm treo tường trang trí không bằng vải.

Nhóm 28: Đồ chơi và trò chơi; thiết bị tập thể dục; gậy đánh gôn; đồ trang trí cây thông Noel (không bao gồm đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau và quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thạch cho thực phẩm; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh mứt kẹo; đá lạnh có thể ăn được; mặt ong; nước mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; đá viên; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống; cây trồng và hoa và hạt tươi không thuộc các nhóm khác; động vật sống; trái cây và rau tươi; hạt giống để trồng; thảo dược và hoa tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga các các loại đồ uống không có cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; hộp đựng xì gà; đót xì gà; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; đót thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; bật lửa cho người hút thuốc; giá để diêm; hộp diêm; diêm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ ấn phẩm in và văn phòng phẩm, quần áo, phụ kiện quần áo, đồ bằng da, phim ảnh (đĩa dvd và các phương tiện nghe nhìn khác), sản phẩm dệt, sản phẩm thực vật, thực phẩm và đồ uống, sản phẩm dùng để tắm và làm đẹp; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; cho thuê máy sao chụp; dịch vụ sao chụp; xử lý văn bản; dịch vụ thư ký; dịch vụ tốc ký; dịch vụ sao chép lại và dịch vụ đánh máy chữ.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; quản lý quỹ hỗ tương đầu tư; dịch vụ quĩ tiết kiệm; dịch vụ ngân hàng, đầu tư vốn, mua lại các khoản nợ, dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ đại lý, định giá và quản lý bất động sản; quản lý tài chính; dịch vụ bảo đảm; dịch vụ bảo lãnh; sắp xếp thuê và thuê mua chứng khoán tài chính tín dụng quay vòng; môi giới trái phiếu và cổ phần; báo giá chứng khoán; định giá và đánh giá tài chính, cho vay chứng khoán; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ thế chấp; dịch vụ ngân hàng; tổ chức quyên góp từ thiện; sắp xếp, chuẩn bị và cho vay tài chính và cho vay tài chính quay vòng; cho thuê bất động sản; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ cho thuê két an toàn; ngân hàng hối đoái tài chính; dịch vụ đánh giá đồ trang sức, kim loại quý và đá quý.

Nhóm 37: Dịch vụ giám sát xây dựng công trình liên quan đến trung tâm thương mại, tổ hợp công nghệ, tòa nhà văn phòng, tòa chung cư và phát triển bất động sản khác; dịch vụ

xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa phần cứng máy tính; sửa chữa phương tiện giao thông; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện gia dụng; sửa chữa máy quay phim, máy ảnh; sửa chữa thiết bị ghi hình ảnh động; lắp đặt và sửa chữa điện thoại; lắp đặt và sửa chữa thiết bị viễn thông; sửa chữa kính đeo mắt; sửa chữa giầy da; sửa chữa quần áo; lắp đặt và sửa chữa thiết bị bảo vệ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị nhà bếp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị nhà tắm; sửa chữa đồ trang sức; sửa chữa đồ nội thất; sửa chữa va li; sửa chữa nhạc cụ; sửa chữa đồng hồ và đồng hồ đeo tay; lắp đặt và sửa chữa thiết bị chữa cháy; sửa chữa đồng hồ an toàn; thông tin về xây dựng; dịch vụ xây dựng; lắp đặt tấm panen tường, cửa và cửa sổ; dịch vụ bảo dưỡng tòa nhà; dịch vụ sơn và trang trí tòa nhà, nội và ngoại thất; dịch vụ trát vữa tường; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến dịch vụ nói trên.

Nhóm 38: Cung cấp mạng máy tính trực tuyến mà cho phép người sử dụng chuyển dữ liệu nhận dạng cá nhân tới và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều trang.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý vật liệu; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí như là cung cấp máy tính, dữ liệu điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí và trong lĩnh vực trong trường trung học, trường cao đẳng/đại học, các nhóm có chung mục đích trong cộng đồng và xã hội; dịch vụ chia sẻ ảnh chụp và chia sẻ video (dịch vụ giải trí); dịch vụ xuất bản nhật ký điện tử và nhật ký web, để người sử dụng tạo ra hoặc có nội dung ghi sẵn; dịch vụ xuất bản phẩm điện tử cho người khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là phương tiện tương tác và dịch vụ trò chơi nhiều người chơi và một người chơi dùng cho trò chơi được chơi qua máy tính hoặc mạng máy tính; cung cấp thông tin về trò chơi trực tuyến trên máy vi tính và trò chơi video qua máy tính hoặc mạng máy tính; sắp xếp và tổ chức những cuộc thi đấu giữa người chơi trò chơi máy tính và người chơi ảo trong trò chơi video; tổ chức các cuộc thi và chương trình thưởng khuyến khích được thiết kế để công nhận, phần thưởng và khuyến khích các cá nhân và các nhóm mà tham gia tự cải tiến, tự thực hiện, từ thiện, bác ái, tự nguyện, dịch vụ cộng đồng và công cộng và hoạt động nhân đạo và chia sẻ sản phẩm làm việc sáng tạo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ thư viện trực truyến, cụ thể là, cung cấp thư viện điện tử gồm báo, tạp chí, ảnh chụp và ảnh qua mạng máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí trực tuyến; xuất bản trực truyến (không tải xuống được); cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; cung cấp trò giải trí trực tuyến; xuất bản và phát hành ấn phẩm trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc internet; sắp xếp hoạt động giải trí; sắp xếp hoạt động giải trí tiêu khiển; sắp xếp hoạt động thể thao; sắp xếp, điều hành và tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao; đặt vé cho các hoạt động giải trí; thông tin về hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức triển lãm hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức hoạt động thể thao, giải trí tiêu khiển và văn hóa; cung cấp tiện nghi cho hoạt động giải trí tiêu khiển; sắp xếp sự kiện văn hóa và giải trí; sắp xếp sự kiện cho mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ đặt vé cho các sự kiện thể thao, giải trí, văn hóa và giáo dục; dịch vụ đặt trước vé trực tuyến cho sự kiện giải trí; dịch vụ phát vé cho sự kiện thể thao, giải trí, văn hóa và giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; sắp xếp và tổ chức các buổi triển lãm; xuất bản tạp chí.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người sử dụng đã đăng ký để tổ chức các nhóm và sự kiện, tham gia các buổi thảo luận, và tham gia vào mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là, phương tiện điện tử để lưu trữ cho người khác để tổ chức và điều hành các cuộc hội thảo, sự kiện và các cuộc thảo luận tương tác qua mạng truyền thông; dịch vụ cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể, ứng dụng

phần mềm trên máy chủ cho người khác; cung cấp dịch vụ ứng dụng như là phần mềm để cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc tải lên, tải xuống, phát trực tuyến, đăng, hiển thị, viết nhật ký cá nhân, liên kết, chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện truyền thông đa phương tiện hoặc thông tin điện tử trên mạng truyền thông; cung cấp trang web có tính năng công nghệ cho phép người sử dụng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin mạng xã hội và để chuyển và chia sẻ thông tin trên giữa nhiều trang web; dịch vụ lưu trữ trang web cung cấp thông tin từ các chỉ mục có thể tìm kiếm và cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm dạng văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa và thông tin âm thanh hình ảnh, trên mạng máy tính và mạng truyền thông; cung cấp sử dụng tạm thời ứng dụng phần mềm không thể tải xuống được cho mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, video, hình ảnh chụp, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ máy tính có tính chất là các trang web tùy chỉnh có thông tin cụ thể hoặc chính xác của người sử dụng, hồ sơ cá nhân, âm thanh, video, hình ảnh chụp, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ tư vấn và thông tin các trang web và internet; dịch vụ máy tính liên quan tới cung cấp tạp chí trực tuyến; dịch vụ duy trì và cập nhật nội dung trang web; dịch vụ thiết kế, tạo và lưu trữ trang web; dịch vụ sao chép và thiết kế các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ thiết kế hình ảnh nghệ thuật kỹ số sử dụng trong thương mại và nghệ thuật; dịch vụ thiết kế tác phẩm nghệ thuật đồ họa; phát triển ứng dụng phần mềm đa phương tiện; thiết kế nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ chứng thực của đồ trang sức, kim loại quý và đá quý; dịch vụ chứng thực các tác phẩm nghệ thuật.

---

(210) **4-2018-33288**

(300) 75590 03.08.2018 JM

(540)

(220) 26.09.2018
(441) 25.06.2019

(531) 26.7.25; 26.3.1; A25.7.5; 3.13.5
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CATERPILLAR INC. (US)
100 N.E. Adams Street, Peoria, Illinois 61629, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Máy, cụ thể là máy gia công kim loại, máy xây dựng, máy chất - dỡ hàng hoá, máy móc nông nghiệp và nông cụ, trừ loại vận hành bằng tay, đầu máy kéo không chạy điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, máy và dụng cụ khí nén hoặc thuỷ lực, máy và thiết bị khai thác mỏ, máy là thiết bị xử lý hoá chất, máy và thiết bị đốn gỗ, gia công gỗ, sản xuất gỗ dán hoặc ván ép, máy và thiết bị sơn, máy và thiết bị gia công đá, máy và thiết bị nén/ép chất thải dùng cho mục đích công nghiệp, máy nghiền chất thải dùng cho mục đích công nghiệp, máy công cụ và thiết bị đi kèm, động cơ cỡ nhỏ, động cơ, và máy phát điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy nén dùng cho máy móc; máy phát điện; máy bơm dùng cho máy móc sử dụng trong nông nghiệp, đầm/lu/ép, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, hàng hải, xử lý vật liệu, thải vật liệu, khai thác mỏ, phủ lấp, phân phối, thăm dò và sản xuất dầu và khí, rải nhựa, đặt đường ống, sản xuất điện, xây đựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, quản lý chất thải, hàng không và vũ trụ, mỏ lộ thiên, cốt liệu và xi măng, quản lý thảm thực vật,

vận tải, và nhà nước và quốc phòng; bộ phận để sửa chữa, thay thế và tái chế tất cả các sản phẩm trên; máy, máy công cụ và thiết bị đi kèm, động cơ cỡ nhỏ, động cơ, và máy phát điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), cụ thể là, xe đầu kéo bán mooc, máy rải nhựa đường, máy xúc gầu nghịch, máy bóc thảm nhựa đường, máy đầm/lu/ép, máy xúc bánh xích nhỏ và máy xúc đa địa hình, máy ủi, máy xúc gầu kéo, máy khoan, máy xúc gầu thuận kéo dây bằng điện, máy đào, máy đốn gỗ, máy móc dùng trong lâm nghiệp, máy vận chuyển gỗ, máy thu hoạch gỗ, máy khai thác mỏ trên sườn dốc, máy xúc khai mỏ gầu ngửa thủy lực, máy xúc gầu kẹp, máy xử lý vật liệu, máy san gạt chạy bằng động cơ, máy đặt đường ống, máy cào bóc tái sinh đường, máy kéo chuẩn bị mặt bằng, máy kéo gỗ, máy xúc gầu lật, hệ thống băng tải dùng trong khai thác mỏ lộ thiên (máy móc), máy nâng cần dài, máy xúc bánh xích, máy móc khai thác khoáng sản dạng đá cứng dưới lòng đất, máy móc khai thác mỏ gương lò dài dưới lòng đất, hệ thống khai thác mỏ gương lò ngắn kiểu buồng cột dưới lòng đất, máy ủi bánh lốp, máy đào bánh lốp, máy xúc bánh lốp, máy cạp đất bánh lốp, máy chất gỗ, máy xúc gầu nghịch, động cơ thủy, động cơ công nghiệp, động cơ diesel cho máy móc, động cơ và động cơ cỡ nhỏ thủy lực; máy phát điện và cụm máy phát chạy điện, công nghiệp, diesel, xăng và khí tự nhiên; bộ phận để sửa chữa, thay thế và tái chế tất cả các sản phẩm trên; thiết bị đi kèm, cụ thể là, thiết bị cảnh báo, gầu xúc nghịch (bộ phận của máy móc), thiết bị gắp bó rơm rạ, thiết bị xiên bó rơm rạ, lưỡi cắt (bộ phận của máy móc), chổi (bộ phận của máy móc), thiết bị xén cỏ, gầu (bộ phận của máy móc), thiết bị bóc thảm nhựa đường, thiết bị cắt cành cây, đầu nhổ cây (bộ phận của máy móc), thiết bị gặt đập, xiên (bộ phận của máy móc), móc (bộ phận của máy móc), búa (bộ phận của máy móc), đầu cắt của máy thu hoạch gỗ, cần xử lý vật liệu, thiết bị phủ đắp, thiết bị xử lý đa năng, thiết bị phun bụi nước, máy cào, thiết bị xới, máy cưa, kéo (bộ phận của máy móc), thiết bị bào rơm rạ ủ tươi, thiết bị thổi tuyết, thiết bị dọn tuyết, thiết bị đẩy tuyết, thiết bị nghiền gốc rạ, gầu ngoạm (bộ phận của máy móc), thiết bị xới, thiết bị đào mương, cần kiểu khung giàn (bộ phận của máy móc), hệ thống chuyển nước (bộ phận của máy móc), tời kéo, thiết bị mang các dụng cụ liên hợp, đầu kìm cắt (bộ phận của máy móc), và đầu di chuyển các tấm pa-let, tất cả các sản phẩm trên sử dụng cho việc di chuyển đất, cải tạo đất, và xử lý vật liệu; bộ phận để sửa chữa, thay thế và tái chế tất cả các sản phẩm trên; các bộ phận máy móc sử dụng trong đầm/lu/ép, nén khí, phá dỡ, cải tạo đất, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, cụ thể là cắt và dọn cây và cành cây, đầm/lu/ép, phá dỡ, cải tạo đất, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, xây đựng cảnh quan, chăm sóc thảm cỏ, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, rải nhựa đường, đặt đường ống, cung cấp động lực cho các hoạt động khoan dầu và khí; phát điện từ động cơ và máy phát, bơm dầu, đào hầm, quản lý chất thải, hàng không và vũ trụ, và quản lý thảm thực vật; vòng đệm bằng kim loại cho máy tua-bin và máy ly tâm; vòng đệm bằng kim loại cho máy móc dùng trong nông nghiệp, đầm/lu/ép, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất đai, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối dầu và khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu vâ khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào hầm, và quản lý thảm thực vật; vòng đệm bằng kim loại cho máy móc dùng trong nông nghiệp, đầm/lu/ép, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất đai, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dùng cảnh quan, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối đầu và khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào hầm, và quản lý thảm thực vật; trọn bộ các chi tiết của động cơ cho máy xúc gầu nghịch, máy xúc gầu lật, máy xúc đa địa hình, máy mang dụng cụ liên hợp, máy xúc bánh lốp, máy đào bánh xích, máy

đào bánh lốp, máy xúc gầu ngửa, máy xử lý vật liệu cần dài, máy xử lý vật liệu bánh xích, máy xử lý vật liệu bánh lốp, máy kéo bánh xích, máy đặt đường ống, máy xúc bánh xích, máy đầm/lu bãi rác, máy đầm/lu đất, máy ủi bánh lốp, máy gạt dùng động cơ, máy kéo công nghiệp, máy cạp đất bánh lốp, máy móc dùng trong lâm nghiệp, máy kéo gỗ bánh xích, máy kéo gỗ bánh lốp, máy đốn cây bánh xích, máy đốn cây bánh lốp, máy vận chuyển gỗ, máy thu hoạch gỗ bánh xích máy xúc gầu kẹp, máy đầm/lu đất rung, máy đầm/lu đất, may đầm/lu thảm nhựa đường rung, máy đầm/lu khí nén, máy rải nhựa đường, máy rải nhựa đường bánh xích, máy láng nên, máy bóc thảm nhựa đường, máy cào bóc tái sinh đường, máy rải nhựa đường nâng hạ được, máy ổn định đất, máy xúc đào mỏ dưới lòng đất, máy xử lý rác, máy khoan hố, máy chất kiện rơm rạ, lưỡi cắt (bộ phận của máy móc), chổi (bộ phận của máy móc), máy xén cỏ, gầu (bộ phận của máy móc), máy cắt, xiên (bộ phận của máy móc), móc (bộ phận của máy móc), búa (bộ phận của máy móc), đầu cắt của máy thu hoạch gỗ, máy phủ đắp, máy phun bụi nước, máy thu lượm rơm rạ, máy xẻ, máy cưa, kéo (bộ phận của máy móc), máy bào cỏ ủ tươi, máy thổi, máy cày, máy nghiền gốc rạ, gầu ngoạm (bộ phận của máy móc), máy xới, máy đào mương, tời kéo, và hệ thống chuyển nước; động cơ cỡ nhỏ và động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc, không dung cho phương tiện giao thông đường bộ; công cụ nông nghiệp không vận hành bằng tay, cụ thể máy gắp bó rơm rạ, máy nâng bó rơm rạ, máy phủ bồi, máy thu lượm rơm rạ, máy xới, máy đào mương dùng trong nông nghiệp, đầm/lu/nén, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất đai, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối dầu và khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào hầm, và quản lý thảm thực vật; bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; van (bộ phận của máy móc); bu-gi đánh lửa; bộ lọc khí và xăng là bộ phận của máy móc hoặc động cơ dùng cho mục đích cơ khí; hệ thống hút và thải khí cho động cơ; bộ điều hòa nước (bộ phận của máy móc); bộ lọc dầu; khớp nối của máy móc; bộ khởi động cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; bơm điện; vòng đai cho máy móc; lưỡi cắt (bộ phận của máy móc), thiết bị đi kèm cho xe cộ, cụ thể, gầu móc để vận chuyển đất và vật liệu rời; vòi tiếp nhiên liệu cho động cơ đốt; thiết bị tách nước dùng trong động cơ; thiết bị đun nóng nhiên liệu cho động cơ, bộ ngưng tụ khí; thiết bị phát điện xoay chiều cho phương tiện giao thông đường bộ; ổ trục chống ma sát cho máy; đệm lót chống ma sát cho máy; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; trục cho máy; vòng bi cho ổ trục trong máy móc, cụ thể, xe đầu kéo bán mooc, xe tải đường bộ/địa hình, máy rải nhựa đường, máy xúc gầu nghịch, máy bóc thảm nhựa đường, máy đầm/lu, ép, máy xúc bánh xích, máy ủi, máy xúc gầu kéo, máy khoan, máy xúc gầu ngửa, máy đào, máy đốn gỗ, máy móc dùng trong lâm nghiệp, máy vận chuyển gỗ, máy thu hoạch gỗ, máy xúc gầu ngửa thủy lực, máy xúc gầu kẹp, máy xử lý vật liệu, máy gạt dùng động cơ, máy đặt ống, máy cào bóc tái sinh đường, máy kéo gỗ, máy xúc gầu lật, máy ủi bánh lốp, máy đào bánh lốp dùng trong nông nghiệp, đầm/lu/nén, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất, vạch đường phân giới đất đai, đi chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối dầu và khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào hầm, và quản lý thảm thực vật; giá đỡ ổ trục cho máy móc; ổ trục động cơ; má phanh cho máy móc không phải xe cộ, các phần của phanh cho máy móc không phải xe cộ; guốc phanh cho máy móc không phải xe cộ; bộ chế hóa khí; máy khí nén; bơm khí nén; cần nối cho máy móc, động cơ cỡ nhỏ và động cơ; cáp điều khiển là bộ phận của máy móc, động cơ, hoặc động cơ cỡ nhỏ; máy phát dòng điện; đầu xi lanh cho động cơ; xi lanh cho máy móc; xi lanh cho động cơ cỡ nhỏ và

động cơ, mũi khoan tâm (bộ phận của máy móc), đầu khoan (bộ phận của máy móc); khoan bằng điện, đai cho máy phát bằng điện, đầu diesel, xăng và khí tự nhiên; máy phát chạy bằng điện, dầu diesel, xăng và khí tự nhiên; đai cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; quạt cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; thiết bị chuyển nhiên liệu cho động cơ đốt trong, cụ thể là bơm nhiên liệu; bánh răng truyền động cho máy móc, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; mui che/tấm bảo vệ (bộ phận của máy móc); búa (bộ phận của máy móc); búa thủy lực; máy bơm dầu mỡ; cơ cấu tra dầu mỡ (bộ phận của máy móc); bánh đà của máy móc; pít tông cho động cơ cỡ nhỏ; ròng rọc (bộ phận của máy móc); bơm điện; bánh răng giảm tốc không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp nối trục cho máy móc; ổ trục cho trục truyền động (bộ phận của máy móc), bơm cao áp cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; bộ tăng áp kiểu tua bin cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; xích truyền động và trục truyên động, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy nén tua bin; bộ phận và phụ tùng cho tất cả các hàng hóa trên được bán kèm với sản phẩm như một đơn vị độc lập; bộ phận cơ khí của động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ, máy móc nông nghiệp, và máy đi chuyển đất, cụ thể là, động cơ khởi động, máy phát điện xoay chiêu, pít tông, nắp xi lanh, bộ phận của hệ thống làm mát, cụ thể là, bơm nước cho phương tiện giao thông đường bộ, bơm nước sử dụng trong động cơ cỡ nhỏ và động cơ, bộ lâm mát bằng dầu cho động cơ, bộ tản nhiệt, bộ trao đổi nhiệt cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ và quạt cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ, bộ tăng áp kiểu tua bin, các bộ phận của hệ thống bôi trơn, cụ thể là bơm dầu cho phương tiện giao thông trên bộ, bơm dầu sử đụng cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ, phớt bằng kim loại và phi kim loại dung cho động cơ, đệm lót bằng kim loại và phi kim loại cho động cơ, đệm lót cho động cơ đốt trong khớp nối trục cho máy móc, bánh răng truyền động cho máy móc, bánh răng truyền cho động cơ máy móc, trục cho động cơ, máy nén khí, và hộp puli (bộ phận của máy móc); trục quay cho động cơ, trục cam cho động cơ, ổ trục cho động cơ; bộ giảm thanh cho động cơ và động cơ cỡ nhỏ; nắp bảo vệ cho ống xả của động cơ; bộ giảm thanh cho ống xả của động cơ; bộ tản nhiệt và nắp bộ tản nhiệt cho xe cộ; ống xả của động cơ; máy phát dòng điện, máy nén, và bơm (bộ phận của máy móc), động cơ cỡ nhỏ, và động cơ, và các bộ phận của nó để sử dụng trong nông nghiệp, đầm/lulép, xây dưng, phá đỡ, xử lý đất, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, chăm sóc thảm cỏ, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối dầu và khí, khai thác dầu và khí, sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây đựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào hầm, quản lý chất thải, và quản lý thảm thực vật; ổ trục (bộ phận của máy móc); hộp puli (bộ phận của máy móc), trục cam, trục quay, nắp xi lanh, bộ lọc cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ, khung (bộ phận của máy móc), vòi phun nhiên liệu, đệm lót bằng kim loại cho động cơ xe cộ, lớp lót (bộ phận của máy móc), động cơ điện, bơm điện, vòng găng pít tông, cần của động cơ, các bộ phận quay, phớt cơ khí, công tắe áp lực (bộ phận của máy móc), bộ tăng áp kiểu tua bin cho máy móc, và van (bộ phận của máy móc) để đầm/lu đất, nén khí, phá dỡ, cải tạo đất đai, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, cụ thể là cắt và dọn cây, xây dựng cảnh quan, chăm sóc thảm cỏ, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, rải nhựa đường, đặt đường ống, cung cấp động lực cho các hoạt động khoan dầu và khí, sản xuất điện từ động cơ và máy phát điện, bơm dầu, quản lý chất thải, và quản lý thảm thực vật tời kéo; động cơ cho các xe cộ mô hình và/hoặc xe đồ chơi chạy trên đường ray.

Nhóm 12: Xe cộ, máy kéo, phương tiện giao thông đường biển và thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước dùng trong nông nghiệp, đầm/lu/ép, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất đai, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, hàng hải, xử lý vật liệu, thải vật liệu, khai thác.mỏ, phủ lấp, phân

phối, thăm đò và sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, sản xuất điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, quản lý chất thải, hàng không và vũ trụ, mỏ lộ thiên, cốt liệu và xi măng, quản lý thảm thực vật, vận tải, và nhà nước và quốc phòng; bộ phận để sửa chữa, thay thế, và tái chế tất cả các sản phẩm trên; xe cộ, thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước, cụ thể là, ô tô tải, xe tải địa hình, xe đầu kéo bán mooc, xe tải dùng trong khai thác mỏ dưới lòng đất, xe nâng hàng chạy bằng động cơ đốt trong, xe nâng hàng chạy bằng điện, xe di chuyển các tấm pa-let chạy bằng điện, xe di chuyển các tấm pa-let điều khiển bằng tay, xe rải nhựa đường, máy xúc đào liên hợp (xe cơ giới), máy bóc thảm nhựa đường (xe cơ giới), máy đầm/lu/ép (xe cơ giới), máy xúc gầu nghịch bánh xích cỡ nhỏ và máy xúc gầu nghịch đa địa hình (xe cơ giới), xe ủi, máy xúc gầu kéo (xe cơ giới), máy khoan (xe cơ giới), máy xúc gầu thuận kéo dây bằng điện (xe cơ giới), máy đào/xúc (xe cơ giới), máy đốn gỗ (xe cơ giới), máy móc dùng trong lâm nghiệp (xe cơ giới), máy vận chuyển gỗ (xe cơ giới), máy thu hoạch gỗ (xe cơ giới), máy khai thác mỏ trên sườn dốc (xe cơ giới), máy xúc khai mỏ gầu ngửa thủy lực (xe cơ giới), máy xúc gầu kẹp (xe cơ giới), máy xử lý vật liệu (xe cơ giới), máy san gạt chạy bằng động cơ (xe cơ giới), máy đặt đường ống (xe cơ giới), máy cào bóc tái sinh đương (xe cơ giới), máy kéo chuẩn bị mặt bằng (xe cơ giới), máy kéo nông nghiệp, máy gặt đập (xe cơ giới), máy cắt cỏ (xe cơ giới), máy ép rơm rạ thành kiện (xe cơ giới), máy cắt và máy tạo rơm rạ có lưỡi cắt dạng đĩa (xe cơ giới), máy cắt và máy tạo rơm rạ có lưỡi cắt răng cưa (xe cơ giới), máy chất kiện rơm rạ (xe cơ giới), máy kéo gỗ (xe cơ giới), máy xúc gầu lật (xe cơ giới), hệ thống băng tải dùng trong khai thác mỏ lộ thiên (bộ phận của xe cơ giới), máy nâng cần dài (xe cơ giới), máy xúc bánh xích (xe cơ giới), máy móc khai thác khoáng sản dạng đá cứng dưới lòng đất (xe cơ giới), máy móc khai thác mỏ gương lò dài dưới lòng đất (xe cơ giới), hệ thống khai thác mỏ gương lò ngắn kiểu buông cột dưới lông đất (xe cơ giới), máy ủi bánh lốp (xe cơ giới), máy đào bánh lốp (xe cơ giới), máy xúc bánh lốp (xe cơ giới), máy cạp đất bánh lốp (xe cơ giới), máy chất gỗ (xe cơ giới), máy xúc gầu nghịch (xe cơ giới); bộ phận để sửa chữa, thay thế, và tái chế tất cả các sản phẩm trên; bộ phận lắp ráp, sửa chữa, thay thế và tái chế cho động cơ của tất cả các xe cộ nêu trên; bộ truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ và các bộ phận lắp ráp, sửa chữa, và thay thế cho bộ truyền động đó; đầu máy xe lửa; xe chạy trên đường sắt; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ diesel cho phương tiện giao thông đường bộ, động cơ phản lực cho hệ thống đẩy của phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận của xe cộ, cụ thể, bánh xích cho các phương tiện giao thông đường bộ dùng bánh xích; mạng ống thủy lực và khớp nối ống thủy lực dùng để nối các bộ phận của hệ thống thủy lực trong xe cộ; còi cho xe cộ, gương chiếu hậu; gương nhìn bên dành cho xe cộ; ghế ngồi và dây an toàn cho xe cộ; giảm xóc ghế ngồi, đệm ghế ngồi và tay vịn ghế ngồi tất cả cho xe cộ; bọc ghế ngồi cho xe cộ; tựa đầu trên xe cộ; phanh cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; bộ nén khí phanh cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận kết cấu của phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị thủy lực dùng trong các dụng cụ di chuyển gắn trên xe cộ và không dùng cho động cơ hay động cơ cỡ nhỏ, cụ thể là, hệ thống lái thủy lực, bánh răng truyền động thủy lực, bơm thủy lực và giảm xóc thủy lực; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm trên bán kèm với sản phẩm như một đơn vị độc lập; bộ phận và phụ kiện cho phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là, động cơ, cần nối cho xe cộ mà không phải bộ phận của động cơ và động cơ cỡ nhỏ, bộ truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận sửa chữa và thay thế cho phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể, trọn bộ các chi tiết kết cấu của xe đầu kéo bán mooc, xe tải đường bộ, địa hình, máy rải nhựa đường (xe cơ giới), máy xúc gâu nghịch (xe cơ giới), máy bóc thảm nhựa đường (xe cơ giới), máy đầm/lu/ép (xe cơ giới), máy xúc bánh xích (xe cơ giới), máy ủi (xe cơ giới), máy xúc gầu kéo (xe cơ giới), máy khoan (xe cơ giới), máy xúc gầu thuận (xe cơ giới), máy đào (xe cơ giới), máy đốn gỗ (xe

cơ giới), máy móc lâm nghiệp (xe cơ giới), máy vận chuyển gỗ (xe cơ giới), máy thu hoạch gỗ (xe cơ giới), máy xúc gầu thuận thủy lực (xe cơ giới), máy xúc gầu kẹp (xe cơ giới), máy xử lý vật liệu (xe cơ giới), máy san gạt dùng động eơ (xe cơ giới), máy đặt ống (xe cơ giới), máy cào bóc tái sinh đường (xe cơ giới), máy kéo gỗ (xe cơ giới), máy xúc gầu lật (xe cơ giới), máy ủi bánh lốp (xe cơ giới), máy đào bánh lốp (xe cơ giới) để sử đụng trong nông nghiệp, đầm/lulép, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối dầu và khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào đường hầm, quản lý thảm thực vật; xe cút kít; móc kéo xe, chắn bùn; giá lắp biển số; bọc cho vô lăng xe cộ; tấm chắn nắng trên kính chắn gió ô tô, xe đạp; xe đạp ba bánh; xe máy tay ga; xe hẩy (xe trượt) [xe cộ], bơm hơi [phụ kiện của xe cộ], còi xe đạp; chuông xe đạp; bánh phụ cho xe đạp.

---

(210) **4-2018-33289**

(300) 75592 03.08.2018 JM

(540)

(220) 26.09.2018

(441) 25.06.2019

(531) 26.3.1; 26.7.25; A25.7.5; 3.13.5

(731) CATERPILLAR INC. (US)
100 N.E. Adams Street, Peoria, Illinois 61629, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Máy, cụ thể là máy gia công kim loại, máy xây dựng, máy chất - dỡ hàng hoá, máy móc nông nghiệp và nông cụ, trừ loại vận hành bằng tay, đầu máy kéo không chạy điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, máy và dụng cụ khí nén hoặc thuỷ lực, máy và thiết bị khai thác mỏ, máy là thiết bị xử lý hoá chất, máy và thiết bị đốn gỗ, gia công gỗ, sản xuất gỗ dán hoặc ván ép, máy và thiết bị sơn, máy và thiết bị gia công đá, máy và thiết bị nén/ép chất thải dùng cho mục đích công nghiệp, máy nghiền chất thải dùng cho mục đích công nghiệp, máy công cụ và thiết bị đi kèm, động cơ cỡ nhỏ, động cơ, và máy phát điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy nén dùng cho máy móc; máy phát điện; máy bơm dùng cho máy móc sử dụng trong nông nghiệp, đầm/lu/ép, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, hàng hải, xử lý vật liệu, thải vật liệu, khai thác mỏ, phủ lấp, phân phối, thăm dò và sản xuất dầu và khí, rải nhựa, đặt đường ống, sản xuất điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, quản lý chất thải, hàng không và vũ trụ, mỏ lộ thiên, cốt liệu và xi măng, quản lý thảm thực vật, vận tải, và Nhà nước và quốc phòng; bộ phận để sửa chữa, thay thế và tái chế tất cả các sản phẩm trên; máy, máy công cụ và thiết bị đi kèm, động cơ cỡ nhỏ, động cơ, và máy phát điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), cụ thể là, xe đầu kéo bán mooc, máy rải nhựa đường, máy xúc gầu nghịch, máy bóc thảm nhựa đường, máy đầm/lu/ép, máy xúc bánh xích nhỏ và máy xúc đa địa hình, máy ủi, máy xúc gầu kéo, máy khoan, máy xúc gầu thuận kéo dây bằng điện, máy đào, máy đốn gỗ, máy móc dùng trong lâm nghiệp, máy vận chuyển gỗ, máy thu hoạch gỗ, máy khai thác mỏ trên sườn dốc, máy xúc

khai mỏ gầu ngửa thủy lực, máy xúc gầu kẹp, máy xử lý vật liệu, máy san gạt chạy bằng động cơ, máy đặt đường ống, máy cào bóc tái sinh đường, máy kéo chuẩn bị mặt bằng, máy kéo gỗ, máy xúc gầu lật, hệ thống băng tải dùng trong khai thác mỏ lộ thiên (máy móc), máy nâng cần dài, máy xúc bánh xích, máy móc khai thác khoáng sản dạng đá cứng dưới lòng đất, máy móc khai thác mỏ gương lò dài dưới lòng đất, hệ thống khai thác mỏ gương lò ngắn kiểu buồng cột dưới lòng đất, máy ủi bánh lốp, máy đào bánh lốp, máy xúc bánh lốp, máy cạp đất bánh lốp, máy chất gỗ, máy xúc gầu nghịch, động cơ thủy, động cơ công nghiệp, động cơ diesel cho máy móc, động cơ và động cơ cỡ nhỏ thủy lực; máy phát điện và cụm máy phát chạy điện, công nghiệp, diesel, xăng và khí tự nhiên; bộ phận để sửa chữa, thay thế và tái chế tất cả các sản phẩm trên; thiết bị đi kèm, cụ thể là, thiết bị cảnh báo, gầu xúc nghịch (bộ phận của máy móc), thiết bị gắp bó rơm rạ, thiết bị xiên bó rơm rạ, lưỡi cắt (bộ phận của máy móc), chổi (bộ phận của máy móc), thiết bị xén cỏ, gầu (bộ phận của máy móc), thiết bị bóc thảm nhựa đường, thiết bị cắt cành cây, đầu nhổ cây (bộ phận của máy móc), thiết bị gặt đập, xiên (bộ phận của máy móc), móc (bộ phận của máy móc), búa (bộ phận của máy móc), đầu cắt của máy thu hoạch gỗ, cần xử lý vật liệu, thiết bị phủ đắp, thiết bị xử lý đa năng, thiết bị phun bụi nước, máy cào, thiết bị xới, máy cưa, kéo (bộ phận của máy móc), thiết bị bào rơm rạ ủ tươi, thiết bị thổi tuyết, thiết bị dọn tuyết, thiết bị đẩy tuyết, thiết bị nghiền gốc rạ, gầu ngoạm (bộ phận của máy móc), thiết bị xới, thiết bị đào mương, cần kiểu khung giàn (bộ phận của máy móc), hệ thống chuyển nước (bộ phận của máy móc), tời kéo, thiết bị mang các dụng cụ liên hợp, đầu kìm cắt (bộ phận của máy móc), và đầu di chuyển các tấm pa-let, tất cả các sản phẩm trên sử dụng cho việc di chuyển đất, cải tạo đất, và xử lý vật liệu; bộ phận để sửa chữa, thay thế và tái chế tất cả các sản phẩm trên; các bộ phận máy móc sử dụng trong đầm/lu/ép, nén khí, phá dỡ, cải tạo đất, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, cụ thể là cắt và dọn cây và cành cây, đầm/lu/ép, phá dỡ, cải tạo đất, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, xây dựng cảnh quan, chăm sóc thảm cỏ, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, rải nhựa đường, đặt đường ống, cung cấp động lực cho các hoạt động khoan dầu và khí; phát điện từ động cơ và máy phát, bơm dầu, đào hầm, quản lý chất thải, hàng không và vũ trụ, và quản lý thảm thực vật; vòng đệm bằng kim loại cho máy tua-bin và máy ly tâm; vòng đệm bằng kim loại cho máy móc dùng trong nông nghiệp, đầm/lu/ép, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất đai, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối dầu và khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu vâ khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào hầm, và quản lý thảm thực vật; vòng đệm bằng kim loại cho máy móc dùng trong nông nghiệp, đầm/lu/ép, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất đai, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dùng cảnh quan, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối đầu và khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào hầm, và quản lý thảm thực vật; trọn bộ các chi tiết của động cơ cho máy xúc gầu nghịch, máy xúc gầu lật, máy xúc đa địa hình, máy mang dụng cụ liên hợp, máy xúc bánh lốp, máy đào bánh xích, máy đào bánh lốp, máy xúc gầu ngửa, máy xử lý vật liệu cần dài, máy xử lý vật liệu bánh xích, máy xử lý vật liệu bánh lốp, máy kéo bánh xích, máy đặt đường ống, máy xúc bánh xích, máy đầm/lu bãi rác, máy đầm/lu đất, máy ủi bánh lốp, máy gạt dùng động cơ, máy kéo công nghiệp, máy cạp đất bánh lốp, máy móc dùng trong lâm nghiệp, máy kéo gỗ bánh xích, máy kéo gỗ bánh lốp, máy đốn cây bánh xích, máy đốn cây bánh lốp, máy vận chuyển gỗ, máy thu hoạch gỗ bánh xích máy xúc gầu kẹp, máy đầm/lu đất rung, máy đầm/lu đất, may đầm/lu thảm nhựa đường rung, máy đầm/lu khí nén, máy rải nhựa đường, máy rải nhựa đường bánh xích, máy láng nên, máy bóc thảm nhựa đường, máy cào bóc tái

sinh đường, máy rải nhựa đường nâng hạ được, máy ổn định đất, máy xúc đào mỏ dưới lòng đất, máy xử lý rác, máy khoan hố, máy chất kiện rơm rạ, lưỡi cắt (bộ phận của máy móc), chổi (bộ phận của máy móc), máy xén cỏ, gầu (bộ phận của máy móc), máy cắt, xiên (bộ phận của máy móc), móc (bộ phận của máy móc), búa (bộ phận của máy móc), đầu cắt của máy thu hoạch gỗ, máy phủ đắp, máy phun bụi nước, máy thu lượm rơm rạ, máy xẻ, máy cưa, kéo (bộ phận của máy móc), máy bào cỏ ủ tươi, máy thổi, máy cày, máy nghiền gốc rạ, gầu ngoạm (bộ phận của máy móc), máy xới, máy đào mương, tời kéo, và hệ thống chuyển nước; động cơ cỡ nhỏ và động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc, không dung cho phương tiện giao thông đường bộ; công cụ nông nghiệp không vận hành bằng tay, cụ thể máy gắp bó rơm rạ, máy nâng bó rơm rạ, máy phủ bồi, máy thu lượm rơm rạ, máy xới, máy đào mương dùng trong nông nghiệp, đầm/lu/nén, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất đai, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối đầu và khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào hầm, và quản lý thảm thực vật; bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; van (bộ phận của máy móc); bu-gi đánh lửa; bộ lọc khí và xăng là bộ phận của máy móc hoặc động cơ dùng cho mục đích cơ khí; hệ thống hút và thải khí cho động cơ; bộ điều hòa nước (bộ phận của máy móc); bộ lọc dầu; khớp nối của máy móc; bộ khởi động cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; bơm điện; vòng đai cho máy móc; lưỡi cắt (bộ phận của máy móc), thiết bị đi kèm cho xe cộ, cụ thể, gầu móc để vận chuyển đất và vật liệu rời; vòi tiếp nhiên liệu cho động cơ đốt; thiết bị tách nước dùng trong động cơ; thiết bị đun nóng nhiên liệu cho động cơ, bộ ngưng tụ khí; thiết bị phát điện xoay chiều cho phương tiện giao thông đường bộ; ổ trục chống ma sát cho máy; đệm lót chống ma sát cho máy; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; trục cho máy; vòng bi cho ổ trục trong máy móc, cụ thể, xe đầu kéo bán mooc, xe tải đường bộ/địa hình, máy rải nhựa đường, máy xúc gầu nghịch, máy bóc thảm nhựa đường, máy đầm/lu, ép, máy xúc bánh xích, máy ủi, máy xúc gầu kéo, máy khoan, máy xúc gầu ngửa, máy đào, máy đốn gỗ, máy móc dùng trong lâm nghiệp, máy vận chuyển gỗ, máy thu hoạch gỗ, máy xúc gầu ngửa thủy lực, máy xúc gầu kẹp, máy xử lý vật liệu, máy gạt dùng động cơ, máy đặt ống, máy cào bóc tái sinh đường, máy kéo gỗ, máy xúc gầu lật, máy ủi bánh lốp, máy đào bánh lốp dùng trong nông nghiệp, đầm/lu/nén, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất, vạch đường phân giới đất đai, đi chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối dầu và khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào hầm, và quản lý thảm thực vật; giá đỡ ổ trục cho máy móc; ổ trục động cơ; má phanh cho máy móc không phải xe cộ, các phần của phanh cho máy móc không phải xe cộ; guốc phanh cho máy móc không phải xe cộ; bộ chế hóa khí; máy khí nén; bơm khí nén; cần nối cho máy móc, động cơ cỡ nhỏ và động cơ; cáp điều khiển là bộ phận của máy móc, động cơ, hoặc động cơ cỡ nhỏ; máy phát dòng điện; đầu xi lanh cho động cơ; xi lanh cho máy móc; xi lanh cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ, mũi khoan tâm (bộ phận của máy móc), đầu khoan (bộ phận của máy móc); khoan bằng điện, đai cho máy phát bằng điện, đầu diesel, xăng và khí tự nhiên; máy phát chạy bằng điện, dầu diesel, xăng và khí tự nhiên; đai cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; quạt cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; thiết bị chuyển nhiên liệu cho động cơ đốt trong, cụ thể là bơm nhiên liệu; bánh răng truyền động cho máy móc, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; mui che/tấm bảo vệ (bộ phận của máy móc); búa (bộ phận của máy móc); búa thủy lực; máy bơm dầu mỡ; cơ cấu tra dầu mỡ (bộ phận của máy móc); bánh đà của máy móc; pít tông cho động cơ cỡ nhỏ; ròng rọc (bộ phận của máy móc); bơm điện; bánh

răng giảm tốc không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp nối trục cho máy móc; ổ trục cho trục truyền động (bộ phận của máy móc), bơm cao áp cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; bộ tăng áp kiểu tua bin cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ; xích truyền động và trục truyên động, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy nén tua bin; bộ phận và phụ tùng cho tất cả các hàng hóa trên được bán kèm với sản phẩm như một đơn vị độc lập; bộ phận cơ khí của động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ, máy móc nông nghiệp, và máy đi chuyển đất, cụ thể là, động cơ khởi động, máy phát điện xoay chiêu, pít tông, nắp xi lanh, bộ phận của hệ thống làm mát, cụ thể là, bơm nước cho phương tiện giao thông đường bộ, bơm nước sử dụng trong động cơ cỡ nhỏ và động cơ, bộ lâm mát bằng dầu cho động cơ, bộ tản nhiệt, bộ trao đổi nhiệt cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ và quạt cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ, bộ tăng áp kiểu tua bin, các bộ phận của hệ thống bôi trơn, cụ thể là bơm dầu cho phương tiện giao thông trên bộ, bơm dầu sử đụng cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ, phớt bằng kim loại và phi kim loại dùng cho động cơ, đệm lót bằng kim loại và phi kim loại cho động cơ, đệm lót cho động cơ đốt trong khớp nối trục cho máy móc, bánh răng truyền động cho máy móc, bánh răng truyền cho động cơ máy móc, trục cho động cơ, máy nén khí, và hộp puli (bộ phận của máy móc); trục quay cho động cơ, trục cam cho động cơ, ổ trục cho động cơ; bộ giảm thanh cho động cơ và động cơ cỡ nhỏ; nắp bảo vệ cho ống xả của động cơ; bộ giảm thanh cho ống xả của động cơ; bộ tản nhiệt và nắp bộ tản nhiệt cho xe cộ; ống xả của động cơ; máy phát dòng điện, máy nén, và bơm (bộ phận của máy móe), động cơ cỡ nhỏ, và động cơ, và các bộ phận của nó để sử dụng trong nông nghiệp, đầm/lulép, xây dựng, phá đỡ, xử lý đất, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, chăm sóc thảm cỏ, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối dầu và khí, khai thác dầu và khí, sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào hầm, quản lý chất thải, và quản lý thảm thực vật; ổ trục (bộ phận của máy móc); hộp puli (bộ phận của máy móc), trục cam, trục quay, nắp xi lanh, bộ lọc cho động cơ cỡ nhỏ và động cơ, khung (bộ phận của máy móc), vòi phun nhiên liệu, đệm lót bằng kim loại cho động cơ xe cộ, lớp lót (bộ phận của máy móc), động cơ điện, bơm điện, vòng găng pít tông, cần của động cơ, các bộ phận quay, phớt cơ khí, công tắc áp lực (bộ phận của máy móc), bộ tăng áp kiểu tua bin cho máy móc, và van (bộ phận của máy móc) để đầm/lu đất, nén khí, phá dỡ, cải tạo đất đai, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, cụ thể là cắt và dọn cây, xây dựng cảnh quan, chăm sóc thảm cỏ, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, rải nhựa đường, đặt đường ống, cung cấp động lực cho các hoạt động khoan dầu và khí, sản xuất điện từ động cơ và máy phát điện, bơm dầu, quản lý chất thải, và quản lý thảm thực vật tời kéo; động cơ cho các xe cộ mô hình và/hoặc xe đồ chơi chạy trên đường ray.

Nhóm 12: Xe cộ, máy kéo, phương tiện giao thông đường biển và thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước dùng trong nông nghiệp, đầm/lu/ép, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất đai, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, hàng hải, xử lý vật liệu, thải vật liệu, khai thác mỏ, phủ lấp, phân phối, thăm đò và sản xuất dầu và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, sản xuất điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, quản lý chất thải, hàng không và vũ trụ, mỏ lộ thiên, cốt liệu và xi măng, quản lý thảm thực vật, vận tải, và nhà nước và quốc phòng; bộ phận để sửa chữa, thay thế, và tái chế tất cả các sản phẩm trên; xe cộ, thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước, cụ thể là, ô tô tải, xe tải địa hình, xe đầu kéo bán mooc, xe tải dùng trong khai thác mỏ dưới lòng đất, xe nâng hàng chạy bằng động cơ đốt trong, xe nâng hàng chạy bằng điện, xe di chuyển các tấm pa-let chạy bằng điện, xe di chuyển các tấm pa-let điều khiển bằng tay, xe rải nhựa

đường, máy xúc đào liên hợp (xe cơ giới), máy bóc thảm nhựa đường (xe cơ giới), máy đầm/lu/ép (xe cơ giới), máy xúc gầu nghịch bánh xích cỡ nhỏ và máy xúc gầu nghịch đa địa hình (xe cơ giới), xe ủi, máy xúc gầu kéo (xe cơ giới), máy khoan (xe cơ giới), máy xúc gầu thuận kéo dây bằng điện (xe cơ giới), máy đào/xúc (xe cơ giới), máy đốn gỗ (xe cơ giới), máy móc dùng trong lâm nghiệp (xe cơ giới), máy vận chuyển gỗ (xe cơ giới), máy thu hoạch gỗ (xe cơ giới), máy khai thác mỏ trên sườn dốc (xe cơ giới), máy xúc khai mỏ gầu ngửa thủy lực (xe cơ giới), máy xúc gầu kẹp (xe cơ giới), máy xử lý vật liệu (xe cơ giới), máy san gạt chạy bằng động cơ (xe cơ giới), máy đặt đường ống (xe cơ giới), máy cào bóc tái sinh đường (xe cơ giới), máy kéo chuẩn bị mặt bằng (xe cơ giới), máy kéo nông nghiệp, máy gặt đập (xe cơ giới), máy cắt cỏ (xe cơ giới), máy ép rơm rạ thành kiện (xe cơ giới), máy cắt và máy tạo rơm rạ có lưỡi cắt dạng đĩ a (xe cơ giới), máy cắt và máy tạo rơm rạ có lưỡi cắt răng cưa (xe cơ giới), máy chất kiện rơm rạ (xe cơ giới), máy kéo gỗ (xe cơ giới), máy xúc gầu lật (xe cơ giới), hệ thống băng tải dùng trong khai thác mỏ lộ thiên (bộ phận của xe cơ giới), máy nâng cần dài (xe cơ giới), máy xúc bánh xích (xe cơ giới), máy móc khai thác khoáng sản dạng đá cứng dưới lòng đất (xe cơ giới), máy móc khai thác mỏ gương lò dài dưới lòng đất (xe cơ giới), hệ thống khai thác mỏ gương lò ngắn kiểu buông cột dưới lòng đất (xe cơ giới), máy ủi bánh lốp (xe cơ giới), máy đào bánh lốp (xe cơ giới), máy xúc bánh lốp (xe cơ giới), máy cạp đất bánh lốp (xe cơ giới), máy chất gỗ (xe cơ giới), máy xúc gầu nghịch (xe cơ giới); bộ phận để sửa chữa, thay thế, và tái chế tất cả các sản phẩm trên; bộ phận lắp ráp, sửa chữa, thay thế và tái chế cho động cơ của tất cả các xe cộ nêu trên; bộ truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ và các bộ phận lắp ráp, sửa chữa, và thay thế cho bộ truyền động đó; đầu máy xe lửa; xe chạy trên đường sắt; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ diesel cho phương tiện giao thông đường bộ, động cơ phản lực cho hệ thống đẩy của phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận của xe cộ, cụ thể, bánh xích cho các phương tiện giao thông đường bộ dùng bánh xích; mạng ống thủy lực và khớp nối ống thủy lực dùng để nối các bộ phận của hệ thống thủy lực trong xe cộ; còi cho xe cộ, gương chiếu hậu; gương nhìn bên dành cho xe cộ; ghế ngồi và dây an toàn cho xe cộ; giảm xóc ghế ngồi, đệm ghế ngồi và tay vịn ghế ngồi tất cả cho xe cộ; bọc ghế ngồi cho xe cộ; tựa đầu trên xe cộ; phanh cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; bộ nén khí phanh cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận kết cấu của phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị thủy lực dùng trong các dụng cụ di chuyển gắn trên xe cộ và không dùng cho động cơ hay động cơ cỡ nhỏ, cụ thể là, hệ thống lái thủy lực, bánh răng truyền động thủy lực, bơm thủy lực và giảm xóc thủy lực; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm trên bán kèm với sản phẩm như một đơn vị độc lập; bộ phận và phụ kiện cho phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là, động cơ, cần nối cho xe cộ mà không phải bộ phận của động cơ và động cơ cỡ nhỏ, bộ truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận sửa chữa và thay thế cho phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể, trọn bộ các chi tiết kết cấu của xe đầu kéo bán mooe, xe tải đường bộ, địa hình, máy rải nhựa đường (xe cơ giới), máy xúc gầu nghịch (xe cơ giới), máy bóc thảm nhựa đường (xe cơ giới), máy đầm/lu/ép (xe cơ giới), máy xúc bánh xích (xe cơ giới), máy ủi (xe cơ giới), máy xúc gầu kéo (xe cơ giới), máy khoan (xe cơ giới), máy xúc gầu thuận (xe cơ giới), máy đào (xe cơ giới), máy đốn gỗ (xe cơ giới), máy móc lâm nghiệp (xe cơ giới), máy vận chuyển gỗ (xe cơ giới), máy thu hoạch gỗ (xe cơ giới), máy xúc gầu thuận thủy lực (xe cơ giới), máy xúc gầu kẹp (xe cơ giới), máy xử lý vật liệu (xe cơ giới), máy san gạt dùng động eơ (xe cơ giới), máy đặt ống (xe cơ giới), máy cào bóc tái sinh đường (xe cơ giới), máy kéo gỗ (xe cơ giới), máy xúc gầu lật (xe cơ giới), máy ủi bánh lốp (xe cơ giới), máy đào bánh lốp (xe cơ giới) để sử đụng trong nông nghiệp, đầm/lulép, xây dựng, phá dỡ, cải tạo đất, vạch đường phân giới đất đai, di chuyển đất, lâm nghiệp, xây dựng cảnh quan, nâng chuyển, đẩy tàu thuyền, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, phủ đắp, phân phối dầu và khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu

và khí, rải nhựa đường, đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường sá, chuẩn bị và gia cố mặt bằng, đào đường hầm, quản lý thảm thực vật; xe cút kít; móc kéo xe, chắn bùn; giá lắp biển số; bọc cho vô lăng xe cộ; tấm chắn nắng trên kính chắn gió ô tô, xe đạp; xe đạp ba bánh; xe máy tay ga; xe hẩy (xe trượt) [xe cộ], bơm hơi [phụ kiện của xe cộ], còi xe đạp; chuông xe đạp; bánh phụ cho xe đạp.

---

(210) **4-2018-34987**

(540)

KỶ NGUYÊN

(220) 09.10.2018
(441) 25.06.2019

(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỶ NGUYÊN (VN)
Số nhà 102, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; trà sữa

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện với mục đích quảng cáo, thương mại, bán hàng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ hoạch định chiến lược phát triển thương hiệu; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế các ấn phẩm phục vụ các sự kiện.

---

(210) **4-2018-35525**

(540)

(220) 12.10.2018
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; 26.1.1; 6.1.2
(591) Nâu, vàng, xanh lá cây, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI NÔNG SẢN THỰC PHẨM VIỆT (VN)
Số 96 ngõ 79 đường Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Gạo; chè san tuyết.

Nhóm 31: Hàu tươi; tu hài tươi; xoài cát tươi; tôm càng xanh tươi; tôm sú sinh thái tươi.

---

(210) **4-2018-35526**

(540)

(220) 12.10.2018
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; 6.1.2
(591) Nâu, vàng, xanh lá cây, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI NÔNG SẢN THỰC PHẨM VIỆT (VN)
Số 96 ngõ 79 đường Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Gạo; chè san tuyết.

Nhóm 31: Hàu tươi; tu hài tươi; xoài cát tươi; tôm càng xanh tươi; tôm sú sinh thái tươi.

---

(210) **4-2018-35527**

(540)

(220) 12.10.2018
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; 6.1.2
(591) Nâu, vàng, xanh lá cây, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI NÔNG SẢN THỰC PHẨM VIỆT (VN)
Số 96 ngõ 79 đường Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Gạo; chè san tuyết.

Nhóm 31: Hàu tươi; tu hài tươi; xoài cát tươi; tôm càng xanh tươi; tôm sú sinh thái tươi.

---

(210) **4-2018-36264**

(540)

(220) 19.10.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.4; 26.1.10; 26.1.1; A1.1.10; 25.5.25; 26.15.15
(591) Xanh, cam, vàng, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN THUẬN (VN)
Thôn Hiệp Nhơn, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Muối.

---

(210) **4-2018-36847**

(540)

(220) 24.10.2018
(441) 25.06.2019
(531) A3.4.14; A3.4.15; A26.11.8; 26.1.1; 21.3.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, đen, trắng, nâu.
(731) PHẠM THANH HOÀNG (VN)
140B Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mũ bảo hiểm; mua bán găng tay [trang phục]; mua bán giày dép; mua bán bao tay [trang phục]; mua bán khăn trùm đầu.

---

(210) **4-2018-37187**

(540)

(220) 25.10.2018
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, nâu.
(731) BURJ EIFFEL INT. LUBRICANTS IND. L.L.C (AE)
United Arab Emirates (SHRJAH) PO Box No: 47480
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn và dầu nhờn; nhiên liệu (bao gồm nhiên liệu dùng cho động cơ) và chất để thắp sáng.

---

(210) **4-2018-37541**

(540)

(220) 29.10.2018
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.10; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT KẾ 81 STUDIO (VN)
Số nhà 32 ngõ Tân Lạc, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất làm trắng răng dạng gel; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm bóng răng giả; bột chà răng.

---

(210) **4-2018-37586**

(540)

(220) 29.10.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.11.9; 26.7.25; 26.4.9
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ - VẬT TƯ VÀ CÔNG TRÌNH (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, số 30D, phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán hóa chất công nghiệp; máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; buôn bán: phương tiện vận tải trừ ô tô, xe máy, xe đạp; buôn bán: dây điện, công tắc, thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; bán buôn: máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn: máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; bán buôn: máy móc, thiết bị y tế; bán buôn: máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế cho ngành hàng không; bán buôn: thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

Nhóm 37: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện; giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; sửa chữa máy điều hòa, thiết bị bưu chính viễn thông, máy gia công cơ khí; sửa chữa thiết bị điện tử quang học; sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa thiết bị liên lạc; sửa chữa máy móc thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Đại lý dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Cung cấp nước.

Nhóm 40: Khai thác xử lý nước.

Nhóm 42: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; dịch vụ chuyển giao công nghệ; tư vấn về công nghệ khác.

---

(210) **4-2018-37670**

(540)

Talenta
YOUR PASSPORT TO GLOBAL CAREER

(220) 30.10.2018
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.21; 24.15.2; A18.5.7
(591) Xanh lục - lam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TALENTA (VN)
Số 172, tổ 14A, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, cụ thể là: dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực giáo dục - đào tạo ngoại ngữ; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-38120**

(540)

(220) 01.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21; 25.5.1; 26.4.3
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ ĂN UỐNG HOA ĐỎ (VN)
233 Nguyễn Văn Thoại, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng, khách sạn thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-38121**

(540)

(220) 01.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.3.23
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ ĂN UỐNG HOA ĐỎ (VN)
233 Nguyễn Văn Thoại, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng, khách sạn thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-38325**

(540)

(220) 02.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.15.15
(591) Xám, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BA CỘNG (VN)
Số 4, ngõ 214, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ; cầu thang gỗ.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất (bàn, ghế, giường tủ, kệ).

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ và kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế (thiết kế kiến trúc nội thất, ngoại thất,).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-38383**

(540)

(220) 02.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 1.3.1; A1.3.16
(731) LEATHER PROTECTOR SPECIALIST (M) SDN BHD (MY)
No. 5, Jalan 8/155, Taman Industri Bukit OUG, 58200 Kuala Lumpur, Malaysia.
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi bằng da hoặc giả da; ví da; ví; túi đựng chìa khoá (không chứa đồ bên trong); vali (hành lý) cặp; túi xách.

---

(210) **4-2018-38384**

(540)

(220) 02.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.5; 4.1.4; A2.1.16
(731) LEATHER PROTECTOR SPECIALIST (M) SDN BHD (MY)
No. 5, Jalan 8/155, Taman Industri Bukit OUG, 58200 Kuala Lumpur, Malaysia.
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi bằng da và giả da; ví da; ví; túi đựng chìa khóa (không có đồ bên trong); vali (hành lý); cặp; túi xách.

---

(210) **4-2018-39189**

(540)

(220) 08.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NỆM Á ÂU (VN)
Số L1, số 39 đường Nguyễn Khuyến, tổ 5, KP 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Gối dài, gối ống, gối ôm; đệm, nệm; gối.

---

(210) **4-2018-39421**

(540)

(220) 12.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 2.9.14; A2.9.15; A3.13.4
(731) PHẠM HỮU TÌNH (VN)
Xóm 7, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giá, kệ), bàn ghế, giường tủ.

Nhóm 30: Mật ong, nước mật đường.

---

(210) **4-2018-39876**

(540)

(220) 14.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯƠNG QUỐC HẠT KHÔ (VN)
163/10B Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt khô [đã chế biến]; hoa khô [thực phẩm].

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; trà khô.

---

(210) **4-2018-39912**

(300) TO/M/18/03584 24.05.2018 TO
(540)

PIXEL SLATE

(220) 14.11.2018
(441) 25.06.2019

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; thiết bị ngoại vi của máy tính, cụ thể là bàn phím, bộ sạc pin, pin, bộ chuyển đổi điện, và dây cáp nguồn; phụ kiện máy vi tính, cụ thể là hộp bảo vệ, ốp viền (bumper) bảo vệ, vỏ bọc (covers) bảo vệ dành cho máy tính bảng, túi đựng máy vi tính, bao đựng (sleeves) bảo vệ dùng cho máy tính xách tay, và tấm bảo vệ màn hình được cấu thành từ kính cường lực và nhựa dẻo thích hợp cho việc sử dụng với các thiết bị điện tử có thể mang theo; vỏ bọc bàn phím dành cho phần cứng máy tính, máy vi tính, và máy tính bảng.

---

(210) **4-2018-39913**

(300) TO/M/18/03583 24.05.2018 TO

(540)

GOOGLE PIXEL SLATE

(220) 14.11.2018
(441) 25.06.2019

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; thiết bị ngoại vi của máy tính, cụ thể là bàn phím, bộ sạc pin, pin, bộ chuyển đổi điện, và dây cáp nguồn; phụ kiện máy vi tính, cụ thể là hộp bảo vệ, ốp viền bảo vệ, vỏ bọc bảo vệ dành cho máy tính bảng, túi đựng máy vi tính, bao đựng bảo vệ dùng cho máy tính xách tay, và tấm bảo vệ màn hình được cấu thành từ kính cường lực và nhựa dẻo thích hợp cho việc sử dụng với các thiết bị điện tử có thể mang theo; vỏ bọc bàn phím dành cho phần cứng máy tính, máy vi tính, và máy tính bảng.

---

(210) **4-2018-39914**

(300) TO/M/18/03585 24.05.2018 TO

(540)

PIXEL SLATE KEYBOARD

(220) 14.11.2018
(441) 25.06.2019

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy tính; thiết bị nhập liệu (chuyển dữ liệu từ bộ nhớ sang máy tính) dùng cho phần cứng máy vi tính, máy vi tính, và máy tính bảng.

---

(210) **4-2018-40037**

(540)

(220) 15.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.11; 5.7.21; A5.7.23
(591) Vàng nhạt, nâu, da cam.
(731) LÊ THỊ THỦY (VN)
Số nhà 89, phố Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Kẹp tài liệu; dụng cụ dập ghim; bút đánh dấu.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn không còn sống.

Nhóm 31: Cá, gia cầm và thú săn còn sống; rau tươi; quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-40143**

(540)

MAC

(220) 15.11.2018
(441) 25.06.2019

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn); sổ ghi chép điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị điện tử số hóa cầm tay và phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được) cho thiết bị này; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử, và các dữ liệu số hóa khác; bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân; điện thoại thông minh; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số; máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô; bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; bộ giải mã âm thanh; tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, tai nghe không dây loại nhét vào tai (bám vào vành tai), bộ tai nghe đeo vòng qua đầu (kèm micrô); loa âm thanh; micrô; linh kiện và phụ kiện âm thanh; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng trong giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); điện thoại; điện thoại di động; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát máy vi tính, các thiết bị di dộng, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; các thiết bị ngoại vi dùng cho điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước

chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màn hiển thị thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3d; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, ổ đĩa và ổ đĩa cứng; loa âm thanh; bộ thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong xe có động cơ; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đấu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; máy fax; máy ảnh; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); màn hình hiển thị dạng tấm phẳng (màn hình phẳng); bộ vi xử lý, chất bán dẫn, con chip và bộ vi mạch máy tính; phần mềm xuất bản điện tử (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm đọc ấn phẩm điện tử (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); âm thanh và nội dung nghe nhìn, thông tin, và lời bình luận ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, báo, tập san chuyên đề điện tử, và các ấn phẩm điện tử khác có thể tải xuống; các tập tin âm thanh và viđêô, phim điện ảnh, nhạc chuông, trò chơi viđêô, chương trình truyền hình, các tệp tin chứa nội dung (chương trình) âm thanh/viđêô (podcast) và sách nói (bản thu âm nội dung sách được đọc lại) có thể tải xuống được qua internet và các thiết bị không dây chứa nội dung về nhạc, phim điện ảnh, viđêô, chương trình truyền hình, người nổi tiếng, thể thao, tin tức, lịch sử, khoa học, chính trị, hài kịch, giải trí cho trẻ em, hoạt hình, văn hóa, thời sự và các chủ đề được quan tâm chung; sách hướng dẫn cho người sử dụng dưới định dạng có thể đọc được bằng thiết bị điện tử, máy hay máy tính được dùng với, và bán kèm thành bộ với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), giao diện (thiết bị ghép nối) và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối)

dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); thiết bị điện tử có chức năng tương tác để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); phụ kiện, bộ phận cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đeo, và dây buộc (thắt) chuyên dụng dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); bộ điều khiển từ xa loại có dây và không dây cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); hệ thống điều hướng vệ tinh, cụ thể là, hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị điều hướng điện tử, cụ thể là các bộ thu điều hướng dựa trên vệ tinh định vị toàn cầu (gps); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu sinh; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; kính đeo mắt, kính bảo vệ mắt (ôm khít giúp tránh gió/bụi/nước/vật bay vào) và kính râm; phim hoạt hình (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động và hệ thống giám sát báo động; hệ thống an ninh và giám sát trong khu dân cư; thiết bị dò khói và khí cácbon mono-xít (co); máy điều nhiệt, thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; bộ điều khiển ánh sáng; ổ đĩa usb, cáp và bộ đấu nối usb; tấm ốp lưng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; máy in/máy quét (máy scan) để dùng với máy vi tính; máy chiếu phim dương bản; phim đã lộ sáng; ổ cắm, phích cắm và các loại công tắc khác [kết nối điện]; màn hình, màn hình hiển thị cho điện thoại di động và các

thiết bị điện tử số hóa; mũ bảo hiểm/quần áo bảo hộ, găng tay bảo hộ và giày bảo hộ phòng chống tai nạn, tia phóng xạ và cháy; kính đeo mắt và kính bảo vệ mắt (ôm khít giúp tránh gió/bụi/nước/vật bay vào) và vỏ hộp, dây xích, dây cài và khung cho các sản phẩm này; bút điện tử [đơn vị hiển thị trực quan]; máy bộ đàm/điện đài xách tay; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy rút tiền tự động; hộp đựng băng trò chơi viđêô; tất cả các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ lên kế hoạch sự nghiệp, bố trí công việc và cung cấp thông tin; cung cấp chức năng văn phòng; dịch vụ đại lý quảng cáo; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); dịch vụ xúc tiến bán hàng; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; thiết kế, tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và các tài liệu quảng cáo cho người khác; dịch vụ lập kế hoạch truyền thông; cung cấp, tìm kiếm, truy cập và truy lục thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; sắp xếp và triển khai các hội nghị, triển lãm thương mại, buôn bán và kinh doanh, và hội chợ triển lãm thương mại và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo trong lĩnh vực máy vi tính, phần mềm máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về máy vi tính, phần mềm máy vi tính, các sản phẩm giải trí và điện tử (cụ thể là: thiết bị đọc sách điện tử, thiết bị ghi và tái tạo âm thanh, máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số, máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô, bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số, bộ khuếch đại âm thanh, bộ giải mã âm thanh, phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất), vòng tay kết nối (thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó), thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học, máy ảnh, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị điện tử có chức năng tương tác để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình, thiết bị nghe nhìn dùng trong giảng dạy, thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp), hệ thống điều hướng vệ tinh, cụ thể là, hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị điều hướng điện tử, cụ thể là các bộ thu điều hướng dựa trên vệ tinh định vị toàn cầu (GPS), bảng thông báo điện tử, hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp, thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động và hệ thống giám sát báo

động, hệ thống an ninh và giám sát trong khu vực dân cư, máy điều nhiệt, thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, làm nóng (sưởi ấm), và thông gió, khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ, bút điện tử (đơn vị hiển thị trực quan), hệ thống phòng trộm, chạy điện), thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động và thiết bị điện tử tiêu dùng (cụ thể là: thiết bị đọc sách điện tử, thiết bị ghi và tái tạo âm thanh, máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số, máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô, bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số, bộ khuếch đại âm thanh, bộ giải mã âm thanh, phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất), vòng tay kết nối (thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó), thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học, máy ảnh, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị điện tử có chức năng tương tác để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình), thiết bị và dụng cụ viễn thông, các bộ phận, linh kiện, phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm vừa nêu, và trình diễn (chạy thử) các sản phẩm có liên quan, được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác; cửa hàng bán lẻ trực tuyến được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu chuyên về máy vi tính, phần mềm máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động và đồ điện tử tiêu dùng (cụ thể là: máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn), sổ ghi chép điện tử, thiết bị đọc sách điện tử, thiết bị điện tử số hóa cầm tay và phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được) cho thiết bị này, thiết bị điện tử số hóa di động có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử, và các dữ liệu số hóa khác, bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân, điện thoại thông minh, thiết bị ghi và tái tạo âm thanh, máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số, máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô, bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số, bộ khuếch đại âm thanh, bộ giải mã âm thanh, điện thoại, thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện, phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người, thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất), vòng tay kết nối (thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của ccs thiết bị đó), thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học, máy ảnh, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người,

đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị điện tử có chức năng tương tác để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tính hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình), bộ phận, linh kiện và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên, và trình diễn các sản phẩm có liên quan; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp thông tin kinh doanh; phát các tài liệu quảng cáo; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là phát các nội dung (tài liệu) quảng cáo cho người khác thông quang mạng máy tính và mạng liên lạc toàn cầu; giới thiệu hàng hóa trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cố vấn về tổ chức và quản lý kinh doanh; xây dựng mô hình cho quảng cáo hoặc xúc tiến bán hàng; tư vấn cho người tiêu dùng (thông tin thương mại) [điểm tư vấn tiêu dùng]; phân tích và cố vấn trong lĩnh vực quản lý thông tin kinh doanh, cụ thể là lựa chọn, áp dụng và vận hành hệ thống quản lý thông tin máy vi tính và máy vi tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại trên mạng máy tính và mạng liên lạc toàn cầu; dịch vụ thương mại cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến việc mua và bán nhiều loại sản phẩm và dịch vụ của người khác; biên soạn danh bạ trang web để công bố trên internet và các mạng điện tử, mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện thể thao, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; giới thiệu (trưng bày) sản phẩm được cung cấp tại cửa hàng và qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện, được cung cấp qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí, máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này theo thuê bao có trả phí hoặc thuê bao trả trước, qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các cuộc hội thảo, buổi trưng bày, và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; cung cấp thông tin, dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; sửa chữa, bao gồm sửa chữa thiết bị xử lý dữ liệu và lập trình dữ liệu, hệ thống liên lạc, thiết bị âm thanh và viđêô, thiết bị liên lạc di động, điện thoại, điện thoại di động, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc dữ liệu, mạng liên lạc, máy phôtô, máy in, máy sao chụp (scan), máy fax, và các loại máy móc văn phòng khác, đồ điện tử, thiết bị/dụng cụ cơ điện tử, thiết bị/dụng cụ quang học, thiết bị/dụng cụ từ tính và thiết bị/dụng cụ điện được sử dụng với máy vi tính; dịch vụ lắp đặt, bao gồm dịch vụ lắp đặt phần cứng máy vi tính, thiết bị liên lạc di động, điện thoại, điện thoại di động, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, đồ điện tử, thiết bị xử lý dữ liệu và lập trình dữ liệu, hệ thống liên lạc, thiết bị âm thanh và viđêô, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc dữ liệu, mạng liên lạc, máy phôtô, máy in, máy sao chụp (scan), máy fax, và các loại máy móc văn phòng khác, đồ điện tử, thiết bị/dụng cụ cơ điện tử, thiết

bị/dụng cụ quang học, thiết bị/dụng cụ từ tính và thiết bị/dụng cụ điện được sử dụng với máy vi tính; bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố liên quan đến việc sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, và nâng cấp phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, và thiết bị điện tử; cung cấp thông tin về việc lắp đặt, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính và thiết bị điện tử; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật (trong lĩnh vực sửa chữa, lắp đặt và bảo dưỡng) liên quan đến các thiết bị, thiết bị điều khiển, và hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí, thông hơi, làm nóng, báo động, an ninh, giám sát và tự động trong nhà; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố liên quan đến việc sử dụng, bảo trì, sửa chữa, kiểm tra (xem xét) toàn bộ và cập nhật phần mềm máy vi tính; dịch vụ cố vấn, kiểm tra, nghiên cứu và tư vấn về máy tính (không liên quan đến lắp đặt, bảo dưỡng, và sửa chữa phần cứng máy vi tính); thiết kế, nghiên cứu và phát triển phần mềm và phần cứng máy vi tính; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dấu giọng nói; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa ứng dụng phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; dịch vụ lập trình máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đến máy vi tính và phần mềm máy vi tính trên mạng máy tính và mạng liên lạc toàn cầu; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là, cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web và cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành trang web cho người khác; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm cho việc thu thập dữ liệu trên mạng máy tính, mạng liên lạc điện tử và mạng liên lạc toàn cầu; dịch vụ cố vấn về phần mềm nghe nhìn và đa phương tiện; cung cấp hỗ trợ xử lý sự cố kỹ thuật cho các hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu và ứng dụng; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy vi tính được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính toàn cầu hoặc internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép người dùng lập trình nội dung âm thanh, viđêô, văn bản và các nội dung đa phương tiện khác, bao gồm nội dung âm nhạc, buổi hòa nhạc, viđêô, phát thanh, truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa, và các chương trình về giải trí; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt các phương tiện trực tuyến, thông qua mạng máy tính toàn cầu, nhằm cấp quyền cho người dùng lập trình việc lên kế hoạch về nội dung âm thanh, viđêô, văn bản và các nội dung đa phương tiện khác, bao gồm nội dung âm nhạc, buổi hòa nhạc, viđêô, phát thanh, truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa, và các chương trình về giải trí theo lịch phát sóng; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là, tạo lập danh mục thông tin, trang mạng và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu cho người khác; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là tạo lập danh mục và cơ sở dữ liệu trong đó tổ chức nội dung thông tin được cung cấp trên mạng máy tính toàn cầu theo tùy chọn của người dùng; cung cấp dịch vụ tìm kiếm đã được tùy chỉnh theo yêu cầu cụ thể của người dùng cuối, cho phép người dùng cuối duyệt qua và truy xuất thông tin, trang mạng, và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ vận hành như một nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng trong lĩnh vực quản lý kiến thức để cho thuê không gian trên máy chủ cho phần mềm ứng dụng máy vi tính sử dụng cho việc tìm kiếm và truy xuất thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng máy tính; dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; cho thuê các thiết bị và dụng cụ phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập, thiết kế, và bảo trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; dịch vụ

nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) với tính năng cho thuê chỗ đặt các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến các phần mềm máy tính dùng để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện, và các ấn phẩm điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến các phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến phần mềm nhận dạng thông qua giọng nói và các ứng dụng phần mềm máy tính được kích hoạt bằng giọng nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; lưu trữ điện tử cho dữ liệu, văn bản, hình ảnh, âm thanh, và viđêô; cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang mạng xã hội; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web và ứng dụng máy vi tính chuyên về các chương trình giải trí, thể thao, âm nhạc, thông tin, tin tức, và nghệ thuật và văn hóa; cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web và ứng dụng máy vi tính tương tác cho việc đăng tải và chia sẻ các bài đánh giá, khảo sát và xếp hạng liên quan đến giải trí, nghệ thuật và các hoạt động văn hóa, buổi hòa nhạc, chương trình biểu diễn trực tiếp, cuộc thi, hội chợ, lễ hội, và triển lãm; cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web cho việc tải lên, chia sẻ, xem và đăng bài về hình ảnh, ảnh kĩ thuật số, phim điện ảnh, viđêô, tạp chí trực tuyến, cụ thể là nhật ký trên trang web (blog) trong các lĩnh vực về sở thích nói chung, và các tài liệu giải trí đa phương tiện có liên quan khác trên mạng máy tính toàn cầu; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ chẩn đoán vấn đề kỹ thuật (lỗi) cho máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lựa chọn, triển khai và sử dụng phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các hệ thống điện tử tiêu dùng cho người khác; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; nghiên cứu công nghệ; kiểm soát chất lượng; khảo sát, đo đạc đất đai; điện toán đám mây; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo.

---

(210) **4-2018-40317**

(540)

(220) 16.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) A3.13.9; A3.13.24
(591) Đỏ, đen.
(731) LÝ KIM ANH (VN)
69 Hoàng Quốc Việt, tổ 22 Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi da.

Nhóm 25: Quần áo váy bằng vải; thắt lưng da.

---

(210) **4-2018-41504**

(540)

(220) 26.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 25.1.25; 25.5.5
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ATA TRÍ VIỆT (VN)
99/11 Thái Thị Bôi, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 41: Huấn luyện doanh nghiệp; tư vấn đào tạo quản trị doanh nghiệp; tư vấn đào tạo thuế, kế toán, tài chính.

---

(210) **4-2018-42161**

(540) DEJI® SUPER CAPACITY

(220) 30.11.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MÙA VÀNG (VN)
Thôn Lỗ Xá, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại; các sản phẩm IT cụ thể là: máy tính, sạc điện thoại, pin điện thoại.

---

(210) **4-2018-42460**

(540) BBi VIET NAM

(220) 03.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 26.5.1; 3.7.17; A16.1.5; A26.11.12
(591) Vàng, vàng sáng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ INTERNET BBI VIỆT NAM (VN)
Số 53 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán trực tuyến các mặt hàng sau: dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, thiết bị ngoại vi, thiết bị để sưởi nóng, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, nấu nướng, thông gió, thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, thiết bị giảng dạy, đồ trang trí nội thất (tranh, ảnh, hoa giả), đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ nội thất dùng trong gia đình và văn phòng, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, đồ trang sức, thực phẩm, đồ uống, dụng cụ nhà bếp, thiết bị nhà bếp, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm các loại (thảm trải sàn, thảm yoga), hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, vật liệu xây dựng, xe cộ các loại; thiết bị và hình kiện điện tử, viễn thông, đồ gốm sứ thuỷ tinh, tã lót trẻ em, bình sữa trẻ em, xe đẩy trẻ em, cũi trẻ em, dụng cụ trên bàn ăn (dao, thìa, dĩa, nĩa, đũa ăn).

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh trực tuyến trên mạng internet; dịch vụ nhắn tin bằng các phương tiện liên lạc điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; dịch vụ du lịch; cung cấp thông tin về du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; dịch vụ xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến trên internet; dịch vụ cung cấp thông tin về giải trí, văn hóa, giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp và điều khiển công cụ tìm kiếm trực tuyến trên mạng internet.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2018-42697**

(540)

(220) 04.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; A24.15.8
(731) JAY PASTENER (IN)
No. 5 Charles Campbell Road, Cox town, Bangalore 560 005, State - Karnataka, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Súng phun làm sạch hàng dệt (dùng điện) và các bộ phận của nó; súng bắn kim gắn thẻ bài dùng điện; súng phun hồ dính dùng điện.

Nhóm 08: Súng bắn kim gắn thẻ bài bằng nhựa (dụng cụ cầm tay); cáe bộ phận, dụng cụ và công cụ của súng bắn kim gắn thẻ bài; kéo (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt và xén chỉ; súng bắn ghim (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 26: Móc treo thẻ bài và móc treo thẻ bài dạng chết bằng nhựa (dây nhựa để treo nhãn mác là phụ liệu cho ngành may); khuy móc cho quần áo.

---

(210) **4-2018-42752**

(540)

(220) 04.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN INVEST HOLDING (VN)
R4-08 đường số 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống).

Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ); ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản báo (không gồm tài liệu quảng cáo).

---

(210) **4-2018-42754**

(540)

(220) 04.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.4
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, nâu, đen, hồng đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMG EDUTECH (VN)
41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử liên quan đến sản phẩm máy tính, sản phẩm thông tin (hoặc hàng hóa về nguyên liệu điện tử hoặc nội dung số hóa như: phần mềm, sách điện tử).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2018-42813**

(540)

KAWASAKY

(220) 05.12.2018
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị vận chuyển: máy chất tải kiểu gầu, máy so, khoang hút của máy chất tải và công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2018-42815**

(540)

HANDOK

(220) 05.12.2018
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị xây dựng: búa đạp, xe lu có bánh, máy gia công đường nhựa đường, máy đặt đường ống và công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2018-42816**

(540) IZUMI

(220) 05.12.2018
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị làm đất: máy ủi đất, máy xới, máy xúc bốc, máy xúc cào và công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2018-42817**

(540) TONGMYUNG

(220) 05.12.2018
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị vận chuyển: máy chất tải kiểu gầu, máy so, khoang hút của máy chất tải và công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2018-42819**

(540) GARRET
ORIGINAL

(220) 05.12.2018
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị xây dựng: búa đạp, xe lu có bánh, máy gia công đường nhựa đường, máy đặt đường ống; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2018-42820**

(540) HOLSET
ORIGINAL

(220) 05.12.2018
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị làm đất: máy ủi đất, máy xúc có bánh, máy xúc bốc, máy xúc cào và công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2018-42966**

(540)

(220) 05.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.2.7
(731) HỢP TÁC XÃ HOÀNG THANH (VN)
Tổ 25, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2018-43283**

(540)

(220) 07.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; A5.3.13; A26.11.12; 9.1.10
(591) Vàng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH HÂN PHƯƠNG THỊNH (VN)
21B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, chất khử mùi dùng cho cá nhân, chất phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm không chứa thuốc.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2018-43652**

(540)

(220) 11.12.2018
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SÁNG TẠO KW (VN)
208H2 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà cửa, công trình kỹ thuật dân dụng, các công trình cấp thoát nước, trang trí nội-ngoại thất; sửa chữa nhà cửa, các công trình công cộng, sửa chữa đồ điện, dụng cụ và công cụ; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-43713**

(540)

DOUBLE-LIN

(220) 11.12.2018
(441) 25.06.2019

(731) ZHEJIANG DOUBLE-LIN VALVES CO.,LTD (CN)
Yanpan Hardware Industry Area, Ganjiang Town, Yuhuan, Zhejiang, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Vòi cho ống nước; phễu thoát sàn; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; vòng đệm của vòi nước; vòi cho ống dẫn của hệ thống sưởi ấm bằng nước; khớp nối hình chữ t cho hệ thống sưởi ấm bằng nước; ống chữ thập cho hệ thống sưởi ấm bằng nước; khớp nối ống cho hệ thống sưởi ấm bằng nước; khớp nối ống có hai mặt ren trong và ren ngoài là phụ kiện của hệ thống sưởi ấm bằng nước.

---

(210) **4-2018-43746**

(540)

(220) 11.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 8.7.5; 8.7.3; 3.9.18
(591) Vàng, nâu, đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) A.K.KOH ENTERPRISE SDN.BHD. (MY)
Plo 81, Jalan Cyber 5, Kawasan Perindustrian Senai III, 81400 Senai, Johor Darul Takzim, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ ăn liền; mỳ sợi.

---

(210) **4-2018-43842**

(540)

www.s-mart.asia

(220) 12.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.2; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CHÂU THANH TUẤN (VN)
39/9 Hồ Xuân Hương, Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các hàng thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, quần áo, đồ nội thất, đồ chơi.

---

(210) **4-2018-44286**

(540)

NASON

(220) 14.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.27
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NASON VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 6 Liền Kề 6C, khu C17 Bộ Công an, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giầy dép, cụ thể là quần áo, mũ và giầy để chơi gôn.

Nhóm 28: Bóng dùng để chơi gôn; túi đựng các dụng cụ chơi gôn; găng tay dùng để chơi gôn; gôn tay áo cụ thể là găng tay dài dùng để chơi gôn, dụng cụ chuyên dùng để chơi gôn; gậy đánh gôn; vỏ bọc túi gôn; tee gôn.

---

(210) **4-2018-44453**

(540)

LMCS
Landmark Corporate Stays

(220) 17.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.4.1; 26.4.10; A26.4.18
(591) Đen, cam, xám đậm.
(731) MAIO GUISEPPE (AU)
12 Brolga Way Stirling Perth Western Australia 6021
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ lưu trú ngắn hạn.

---

(210) **4-2018-44671**

(540)

DỪA SÁP CẦU KÈ
TRÀ VINH - VIỆT NAM

(220) 18.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.21; 25.1.6; A1.1.10
(591) Xanh, trắng, nâu.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ (VN)
Số 27 đường Trần Phú, khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Cùi dừa sáp (cơm dừa sáp); sáp dừa (sản phẩm bên trong quả dừa sáp).

Nhóm 31: Cây dừa sáp giống; quả dừa sáp tươi.

---

(210) **4-2018-44886**

(540)

(220) 19.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 6.1.2; 5.9.6; 26.1.1; 25.5.25; 24.17.5; A5.5.20
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XÃ NGHI LÂM (VN)
Xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Củ hành tăm khô; củ hành tăm đã qua sơ chế.

Nhóm 31: Củ hành tăm tươi.

---

(210) **4-2018-44972**

(540)

(220) 20.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.1; 3.7.16; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN KIỀU (VN)
Thôn Phù Lưu Hạ, xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; thuốc màu.

---

(210) **4-2018-44974**

(540)

(220) 20.12.2018
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)
Số 8, đường 17A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy nhà bếp dùng điện; máy hút bụi chân không; máy giặt vận hành bằng đồng xu; máy giặt [xưởng giặt]; máy vắt cho đồ giặt.

Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; điện thoại di động; máy vi tính; máy đọc đĩa DVD; thiết bị thu hình.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy và thiết bị làm sạch khí; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị (gia nhiệt) không khí; bộ khử trùng không khí; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; máy điều hòa không khí dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm lạnh đồ uống; bếp nấu; hệ thống

và thiết bị nấu nướng; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hộp, thùng làm lạnh/ thiết bị làm lạnh, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị làm lạnh chất lỏng; hệ thống làm lạnh chất lỏng; thiết bị làm lạnh nước; hệ thống làm lạnh nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; lò điện gắn bên trong thùng đun nước; bộ đun nước nhúng chìm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị đốt nóng gia nhiệt; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; thiết bị sưởi ấm [bằng nước]; hệ thống sưởi ấm [bằng nước]; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò vi sóng dùng cho mục đích công nghiệp; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; thiết bị và máy làm lạnh; ngăn làm lạnh; khoang làm lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; tủ lạnh; tủ lạnh, thiết bị làm mát và tủ đông dùng cho mục đích lưu trữ y tế; tủ rượu hầm rượu, dùng điện; bếp điện; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho mục đích gia dụng; bình pha cà phê, dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; bình đun nước nóng; nồi cơm điện dùng cho mục đích gia dụng; nồi áp suất, dùng điện.

---

(210) **4-2018-44975**

(220) 20.12.2018
(441) 25.06.2019

(540)

AQUA ELECTRIC
Inspired Living

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)
Số 8, đường 17A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy nhà bếp dùng điện; máy hút bụi chân không; máy giặt vận hành bằng đồng xu; máy giặt [xưởng giặt]; máy vắt cho đồ giặt.

Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; điện thoại di động; máy vi tính; máy đọc đĩa DVD; thiết bị thu hình.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy và thiết bị làm sạch khí; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị (gia nhiệt) không khí; bộ khử trùng không khí; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; máy điều hòa không khí dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm lạnh đồ uống; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hộp, thùng làm lạnh/ thiết bị làm lạnh, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị làm lạnh chất lỏng; hệ thống làm lạnh chất lỏng; thiết bị làm lạnh nước; hệ thống làm lạnh nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; lò điện gắn bên trong thùng đun nước; bộ đun nước nhúng chìm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị đốt nóng gia nhiệt; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; thiết bị sưởi ấm [bằng nước]; hệ thống sưởi ấm [bằng nước]; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò vi sóng dùng cho mục đích công nghiệp; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; thiết bị và máy làm lạnh; ngăn làm lạnh; khoang làm lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; tủ lạnh; tủ lạnh, thiết bị làm mát và tủ đông dùng cho mục đích lưu trữ y tế; tủ rượu/hầm rượu, dùng điện; bếp điện; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho mục đích gia

dụng ; bình pha cà phê, dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; bình đun nước nóng; nồi cơm điện dùng cho mục đích gia dụng; nồi áp suất, dùng điện.

---

(210) **4-2018-44976**

(540)

AQUA ELECTRIC

(220) 20.12.2018
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐIỆN MÁY AQUA VIỆT NAM (VN)
Số 8, đường 17A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy nhà bếp dùng điện; máy hút bụi chân không; máy giặt vận hành bằng đồng xu; máy giặt [xưởng giặt]; máy vắt cho đồ giặt.

Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; điện thoại di động; máy vi tính; máy đọc đĩa DVD; thiết bị thu hình.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy và thiết bị làm sạch khí; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị (gia nhiệt) không khí; bộ khử trùng không khí; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; máy điều hòa không khí dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm lạnh đồ uống; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hộp, thùng làm lạnh/ thiết bị làm lạnh, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị làm lạnh chất lỏng; hệ thống làm lạnh chất lỏng; thiết bị làm lạnh nước; hệ thống làm lạnh nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; lò điện gắn bên trong thùng đun nước; bộ đun nước nhúng chìm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị đốt nóng gia nhiệt; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; thiết bị sưởi ấm [bằng nước]; hệ thống sưởi ấm [bằng nước]; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò vi sóng dùng cho mục đích công nghiệp; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; thiết bị và máy làm lạnh; ngăn làm lạnh; khoang làm lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; tủ lạnh; tủ lạnh, thiết bị làm mát và tủ đông dùng cho mục đích lưu trữ y tế; tủ rượu/hầm rượu, dùng điện; bếp điện; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho mục đích gia dụng ; bình pha cà phê, dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; bình đun nước nóng; nồi cơm điện dùng cho mục đích gia dụng; nồi áp suất, dùng điện.

---

(210) **4-2018-45200**

(540)

Cashscan

(220) 21.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.13.1
(591) Vàng, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẤT HOÀNG VL (VN)
Tổ 01, thôn Quang Nam 3, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Sản phẩm máy đếm tiền.

---

(210) **4-2018-45257**

(540)

(220) 21.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 25.5.25; 26.4.9; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xám bạc, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BIDOPHARMA USA (VN)
26/11 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm điều trị bỏng; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-45353**

(300) 017923759 27.06.2018 EM
(540)

R&A

(220) 21.12.2018
(441) 25.06.2019

(731) R&A MERCHANDISING LIMITED (GB)
C/o Shepherd and Wedderburu LLP, 1 Exchange Crescent, Conference Square, Edinburgh EH3 8UL, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; đĩa compact; đĩa DVD; thiết bị ghi kỹ thuật số; băng video; phim được ghi sẵn; thiết bị ghi hình; phim ảnh dương bản; phim dương bản dạng trượt; phim nhiếp ảnh [phơi sáng]; xuất bản phẩm định dạng điện tử; xuất bản phẩm định dạng điện tử [có thể tải xuống được]; tập tin hình ảnh có thể tải xuống được; thiết bị ghi âm thanh có thể tải xuống được; thiết bị (phương tiện) truyền thông giáo dục có thể tải xuống được; chương trình máy tính; chương trình máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống được từ mạng internet; phần mềm trò chơi, phần mềm tương tác; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; tập tin phân phối ở dạng âm thanh và/hoặc hình ảnh [podcast]; tập tin phân phối ở dạng âm thanh và/hoặc hình ảnh [podcast] có thể tải xuống được; trò chơi điện tử có thể tải xuống được; bao điện thoại di động; bao máy tính bảng; dây đeo cho điện thoại di động; nắp đậy điện thoại di động; hộp đựng chuyên dụng cho điện thoại di động có thể mang đi được; vỏ bọc bảo vệ cho điện thoại di động; miếng đệm lót chuột máy tính; kính râm.

Nhóm 16: Ấn phẩm in; xuất bản phẩm dạng in; xuất bản phẩm định kỳ; tạp chí; sách; tờ rơi; ảnh chụp [được in]; ảnh được đóng khung và ảnh không được đóng khung; sổ nhật ký;

lịch; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; bưu thiếp; sổ ghi chép; giấy ghi chép; tập anbom ảnh; thẻ ghi điểm gôn; văn phòng phẩm; sổ ghi địa chỉ; bút mực; bút chì; tẩy; gọt bút chì; thước kẻ; vật dụng đánh dấu trang sách; áp phích; tranh ảnh in; bản in ảnh; bìa bọc quyển séc; vé; tờ in chứa thông tin chương trình sự kiện; thẻ ghi điểm; bìa bọc thẻ ghi điểm gôn; vật dụng chặn giấy; bảng hiệu quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; biểu ngữ bằng giấy.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa; hoạt động thể thao; tổ chức các sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các giải thi đấu thể thao; tổ chức các sự kiện, cuộc thi và giải thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; tiến hành các sự kiện thể thao; tiến hành các sự kiện thể thao trực tiếp; sắp xếp và tiến hành các sự kiện thể thao; cung cấp tiện nghi chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; giáo dục và đào tạo; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các khóa học; tổ chức hội thảo; tổ chức và tiến hành hội nghị; tổ chức và tiến hành hội nghị chuyên đề; dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến chơi gôn; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp thông qua mạng internet; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ trò chơi điện tủ, bao gồm cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến hoặc thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin giải trí thông qua dịch vụ truyền hình, băng thông rộng, không dây và trực tuyến; dịch vụ thông tin giải trí; giải trí truyền hình và đài phát thanh; cung cấp dịch vụ giải trí trên đài phát thanh và truyền hình; dịch vụ thể thao; sản xuất các bản ghi âm nghe nhìn; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện thể thao; dịch vụ tiếp đón (cho mục đích giải trí).

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý và quản trị pháp lý liên quan đến gôn; xây dựng và phát triển và tư vấn về việc áp dụng đúng các quy tắc của gôn; áp dụng và tư vấn về các quy tắc của các cuộc thi gôn.

---

(210) **4-2018-45408**

(540)

(220) 21.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.13.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂN ĐẠI THÀNH (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho son; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp; máy bơm chân không; máy dập khuôn; van xả (bộ phận của máy).

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); vòi hoa sen; bình nước nóng; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước).

Nhóm 16: Giấy, các tông; túi giấy; bao bì; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; phụ kiện gương phòng tắm; giá để gương; giá rửa mặt (đồ đạc); giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 22: Vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác); vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo); vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, bình nước nóng , chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này không được xếp trong các nhóm khác, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác), chữ in, ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác); vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, bình nước nóng, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này không được xếp trong các nhóm khác, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác), chữ in, ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; kinh doanh và phát triển nhà; tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; sửa chữa công trình dân dụng và công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận chuyển hàng hóa, chuyên chở hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận chuyển hành khách; dịch vụ bốc dỡ.

---

(210) **4-2018-45472**

(540)

The Healthy

(220) 24.12.2018
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH VN INTERNATIONAL TRADE (VN)
110 đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; mạch nha làm thực phẩm cho con người.

Nhóm 32: Các loại đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-45605**

(540)

SKYLARK

(220) 25.12.2018
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ELEMENT (VN)
357-359 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dinh dùng trong công nghiệp; mát tít gắn kính; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 02: Sơn; véc-ni; sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu, màu nhuộm; mực để in, đánh dấu và chạm khắc; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghệp, sáp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

Nhóm 06: Kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển; két sắt.

Nhóm 07: Máy in 3D; máy cắt; đầu máy cho tàu thuyền; máy công cụ; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ mở hộp, dùng điện; dụng cụ đầm (máy móc).

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa; vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay; dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compact; đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy điện toán; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 13: Vũ khí cháy nổ; đạn dược và đầu đạn; chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia

dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in; bản in đúc (clisê).

Nhóm 17: Cao su, nhựa, pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các chất thay thế cho những vật liệu này; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bộ; roi ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại); ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan; hắc ín và bitum; công trình xây dựng phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm, phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc; gương; khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò; vỏ ốc; đá bọt; hổ phách vàng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt; mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp; buồm; bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời; vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu trang trí, ruy băng và dải; khuy; ghim móc và khuyết; kẹp và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; thảm chùi chân; vải sơn và các vật liệu trải sàn khác; giấy dán tường (không dệt).

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel.

Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 31: Gỗ chưa xẻ; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác để phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân.

---

(210) **4-2018-45924**

(540)

(220) 26.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; A1.1.12
(591) Cam, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIBA (VN)
Số 5, ngõ 207 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin mặt trời.

---

(210) **4-2018-45974**

(540)

(220) 27.12.2018
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1
(731) 1. ĐỖ QUANG THÀNH (VN)
Số 17/30/38 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. BÙI TRƯỜNG GIANG (VN)
Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
3. THÁI XUÂN PHÚC (VN)
Thôn Dược Thượng, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch văn phòng; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2018-45977**

(540)

PHÚ LỘC

(220) 27.12.2018
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHÚC LỘC (VN)
Xóm 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2018-46142**

(540)

Merry monde

(220) 28.12.2018
(441) 25.06.2019
(731) 1. LEE JEONG-JIN (KR)
(Godeung-dong, Myeongseong Town) 10, Gatmaesan-ro 86beon-gil, Paldal-gu, Suwon, Kyeonggi-do, Republic of Korea
2. NOH HYE-SOO (KR)
(Yeoksam-dong) A-304, 4, Yeoksam-ro 18gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm

---

(210) **4-2019-00011**

(540)

(220) 02.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.8; A5.3.15
(591) Vàng cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THẨM MỸ CHARMING (VN)
146 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(210) **4-2019-00314**

(540)

(220) 03.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THỊNH CƯỜNG (VN)
Số 21F, ngách 5/107 đường Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đầu tư vốn phát triển dự án bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư.

---

(210) **4-2019-00401**

(540)

(220) 04.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.16; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) BÙI THỊ ÁNH KHUÊ (VN)
Thôn Quảng Hòa, xã Nghĩa Thắng, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R' Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc bắc, kem mỹ phẩm trị mụn có chứa thuốc.

---

(210) **4-2019-00475**

(540)

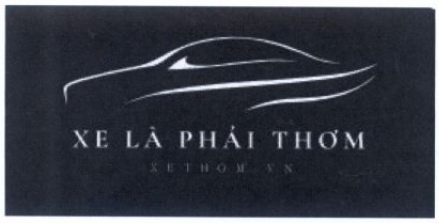

(220) 04.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.9; 18.1.23
(731) NGỤY TRẦN KIÊN (VN)
Số 5, đường Đinh Liệt, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; dầu thơm; chất pha chế dầu thơm.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí; dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Thiết bị để khuếch tán dầu thơm; tấm để khuếch tán dầu thơm.

---

(210) **4-2019-00483**

(540)

(220) 04.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.15.1
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN A&S (VN)
Phòng 1704, tầng 17, tòa nhà đa năng 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý và hỗ trợ điều hành doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh và xúc tiến thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn thuế và các thông tin về quản lý điều hành doanh nghiệp.

Nhóm 36: Các dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ phân tích và đánh giá tài chính; dịch vụ thông tin tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn và môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật; đào tạo ngoại ngữ, đào tạo kỹ năng mềm, tổ chức hội thảo hội nghị chuyên đề.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, dịch vụ nghiên cứu pháp luật, dịch vụ tu vấn sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn và quản lý về bản quyền tác giả, tư vấn chuyển giao công nghệ quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; dịch vụ tư vấn luật thường xuyên cho tổ chức và cá nhân.

---

(210) **4-2019-00491**

(300) 34896315 26.11.2018 CN

(540)

(220) 04.01.2019

(441) 25.06.2019

(531) 25.1.6; 1.15.23; 25.3.1; A26.11.12

(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống sô cô la có sữa; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; trà (chè) (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà; đường, không cho mục đích y tế; kẹo, không cho mục đích y tế; kẹo sữa; mật ong; nước mật đường; bột nhồi; bánh mỳ, không cho mục đích y tế; bánh kẹo; mảnh yến mạch dẹt mỏng; cơm ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành; gạo; bột cọ sagu; bột mỳ cho mục đích thực phẩm; mì sợi ăn liền; mì sợi từ gạo (bún/phở); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; kem que (kem lạnh); muối nấu ăn; giấm; xốt đậu nành; đồ gia vị; mù tạc; nước mắm [gia vị]; nấm men, không dùng cho động vật, mục đích ăn kiêng và y tế; men làm bánh, hương liệu cho thực phẩm; tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; gluten được chế biến làm thực phẩm; bột gạo; hỗn hợp bột để làm kem lạnh.

---

(210) **4-2019-00492**

(300) 34896317 26.11.2018 CN

(540)

(220) 04.01.2019

(441) 25.06.2019

(531) 25.1.6; 1.15.23; 25.3.1; A26.11.12

(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [dược phẩm]; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; sợi dùng cho ăn kiêng; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin, cụ thể là chế phẩm vitamin hỗn hợp [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vitamin, cụ thể là chế phẩm vitamin cho mục đích y tế; chất phóng xạ dùng cho mục đích y tế; khí ga dùng cho mục đích y tế; chất dẫn hóa học dùng làm điện cực để ghi điện tim; tinh dịch dùng cho thụ tinh nhân tạo; chất tẩy uế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; môi trường nuôi cấy vi khuẩn; kẹo, chứa thuốc; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng

thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm làm trong sạch không khí; thức ăn gia súc có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thuốc trừ sâu; quần tã trẻ em; miếng đệm chăm sóc ngực; chất mài mòn răng; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; chất bổ sung ăn kiêng giúp tăng cường lợi khuẩn probiotic; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-00493**

(300) 34896316 26.11.2018 CN

(540)

(220) 04.01.2019
(441) 25.06.2019

(531) 25.1.6; 1.15.23; 25.3.1; A26.11.12
(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 1 , Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; cá, không còn sống; trái cây, đóng hộp; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh, chủ yếu là trái cây hoặc rau; quả cau đã qua chế biến; rau đã được bảo quản; trứng [dùng làm thức ăn]; bơ; kem [sản phẩm sữa]; sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; kem đánh dậy bọt; sữa bột [không cho trẻ em]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa đậu nành; sữa khuấy; trà sữa, sữa là chủ yếu; sữa hạnh nhân; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; váng sữa [kem chua]; sữa lạc; bột sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; sữa đậu nành đặc; sữa dừa; sữa gạo; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; pho mát; mỡ có thể ăn được; thạch hoa quả; quả hạch đã chế biến; nấm đã sấy khô, có thể ăn được; đậu phụ (sản phẩm đậu phụ); vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo; bột sữa dê [không dành cho trẻ em]; sữa dạng lát mỏng [sản phẩm sữa] [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 34896316 ngày 26/11/2018 tại Trung Quốc]; sữa đậu xanh lên men [hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 34896314 ngày 26/11/2018 tại Trung Quốc].

---

(210) **4-2019-00494**

(300) 34896314 26.11.2018 CN

(540)

(220) 04.01.2019
(441) 25.06.2019

(531) 25.1.6; 1.15.23; 25.3.1; A26.11.12
(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn có vị bia; đồ uống dùng trong thể thao có chứa chất điện giải; đồ uống cung cấp muối và

khoáng cho cơ thể (không cho mục đích y tế), đồ uống tăng lực; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước ép còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước [đồ uống]; nước uống có muối lithi; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng xenxe; nước uống dùng trong bữa ăn; nước chanh; nước sô đa, đồ uống không cồn; nước uống có ga; cơ-vát [đồ uống không chứa cồn]; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ngọt; nước coca [đồ uống]; đồ uống không cồn chứa axit lactic [đồ uống từ hoa quả, không chứa sữa]; trà sữa (không trên cơ sở sữa) [đồ uống không cồn có hương vị trà]; nước uống được chưng cất [đồ uống không cồn]; nước tinh khiết [đồ uống]; đồ uống chiết xuất từ rau củ [không cồn]; đồ uống chiết xuất từ hạt đậu [không cồn]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống).

---

(210) **4-2019-00594**

(540)

(220) 05.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, nâu đỏ.
(731) 1. NGUYỄN HUY VANG (VN)
Tổ 4, khối 7, phường Tân Lập, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
2. NGUYỄN TRƯỜNG SƠN (VN)
Thôn Ea Duất, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-00815**

(540)

(220) 08.01.2019
(441) 25.06.2019
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ VĂN HẢI (VN)
44/19/16 ĐHT06, tổ 10, khu phố 5, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 08: Kềm cắt da; kềm bấm móng; dụng cụ chăm sóc móng tay: dụng cụ dũa móng; dụng cụ đánh bóng móng.

---

(210) **4-2019-00908**

(540)

(220) 08.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.16; A5.1.16; 25.5.25; A5.1.5; 26.2.7; A26.11.12
(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, xanh dương, xanh lá cây, xanh cốm, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN SINH THÁI THẠNH PHƯỚC (VN)
Ấp Tân An, xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Tôm tươi; tôm giống.

Nhóm 35: Mua bán: tôm tươi; tôm giống.

---

(210) **4-2019-00986**

(540) 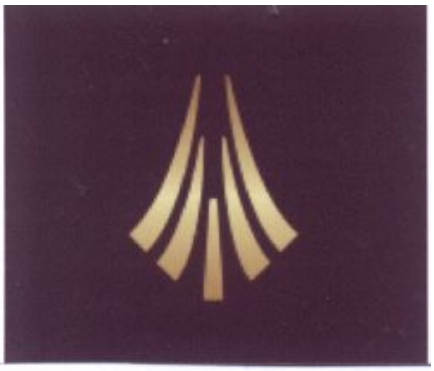

(220) 08.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12; 7.1.6; 26.3.4; 26.4.3; 26.15.15
(591) Tím, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯỢNG HOÀNG (VN)
249 Lê Hồng Phong, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời, chi tiết; dịch vụ cung cấp chỗ ăn ở trong khách sạn.

---

(210) **4-2019-01000**

(540)

(220) 08.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.2; A26.11.12
(591) Vàng đồng, đen, màu trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIMES SQUARE VIỆT NAM (VN)
Số 22-36 Nguyễn Huệ và 57-69F Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; vận chuyển hành khách; vận tải đường sông.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn-tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (từ nhà hàng); quán cà phê, quán ăn nhanh; khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2019-01001**

(540)

(220) 08.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.2; A26.11.12
(591) Vàng đồng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIMES SQUARE VIỆT NAM (VN)
Số 22-36 Nguyễn Huệ và 57-69F Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; vận chuyển hành khách; vận tải đường sông.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (từ nhà hàng); quán cà phê; quán ăn nhanh; khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2019-01017**

(540)

CanMar

(220) 08.01.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MINH HẰNG (VN)
58/295 phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu hạt lanh cho mục đích nấu ăn; hạt lanh đã chế biến; hạt lanh xay; hạt lanh nướng; hạt lanh xay và nướng; hạt lanh trộn trái cây khô và/hoặc bột trái cây; hạt cải đã chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm hữu cơ, cụ thể là: mảnh yến mạch, gạo đen; bánh ngọt.

---

(210) **4-2019-01041**

(540)

VETEX

(220) 09.01.2019
(441) 25.06.2019
(731) STENTORIAN INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
No.16, Kegung 2Nd Rd., Douliou ClTY, Yunlin County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Protein có kết cấu từ đậu nành được sử dụng như là chất độn thịt; protein có kết cấu từ thực vật được sử dụng như là chất độn thịt, chất thay thế thịt hoặc phụ gia thực

phẩm; thực phẩm ăn chay đông lạnh (thực phẩm được làm từ rau/củ/quả); bữa ăn và món ăn chay được làm từ rau củ quả; thực phẩm chế biến đông lạnh làm từ rau dành cho người ăn chay; bột protein đậu nành hữu cơ và không hữu cơ được sử dụng làm phụ gia thực phẩm phù hợp cho các điều kiện y tế và sức khỏe đặc biệt.

---

(210) **4-2019-01058**

(540)

(220) 09.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.4; A15.9.18
(591) Xanh dương, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG QUANG (VN)
Nhà số 33, ngõ 255 Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán trên trang thương mại điện tử: mỹ phẩm, nồi, chảo, quạt, nồi cơm điện, âu sứ, bàn là, bếp, máy xay sinh tố, máy làm kem, máy pha trà và cafe, ấm siêu tốc, văn phòng phẩm, biển quảng cáo, bàn ghế gỗ, bàn ghế nhựa, bim bim, xúc xích, bia, rượu, nước giải khát bánh kẹo, thịt, cá.

---

(210) **4-2019-01067**

(540)

(220) 09.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2; A26.1.18; 5.7.21
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ nâu, trắng, tím, xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN BÀU TRE (VN)
Số 42, ấp 7, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 31: Quả măng cụt tươi.

---

(210) **4-2019-01068**

(540)

(220) 09.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.21; A24.15.7; 1.15.23; 26.13.25
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ARTSO (VN)
160/10 Huỳnh Thị Hai, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-01175**

(540)

(220) 09.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 24.17.4; 25.7.17
(591) Đen, trắng, xám, xanh lá mạ, xanh lá cây, da cam.
(731) DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI) Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490 Vaduz, Liechtenstein
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; điều hành một doanh nghiệp bán lẻ cho người khác; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; đích vụ đặt hàng cho người khác; dịch vụ kết hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa (không bao gồm vận chuyển), cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó từ một kênh phân phối; giới thiệu sản phẩm; phân phối hàng mẫu; trang trí quầy kính cửa hàng; dịch vụ trưng bày hàng hóa; cung cấp danh mục thông tin thương mại trực tuyến trên mạng internet; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tham mưu và tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quảng cáo và tiếp thị, dịch vụ tham mưu liên quan đến xúc tiến bán hàng; dịch vụ tư vấn liên quan đến xúc tiến bán hàng; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ; cửa hàng bách hóa bán lẻ; siêu thị bán lẻ; đại siêu thị bán lẻ; cửa hàng tiện lợi bán lẻ; dịch vụ bán buôn; dịch vụ bán lẻ trực tuyến; dịch vụ bán lẻ, tất cả các dịch vụ này liên quan đến thực phẩm và đồ uống, bia, rượu, rượu mạnh, rượu mùi, đồ uống chứa cồn, đồ uống không chứa cồn, nước khoáng, nước uống có ga, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, thịt, cá, hải sản, thịt gia cầm và thịt thú săn và các sản phẩm thực phẩm từ chúng, chiết xuất từ thịt, rau và hoa quả đã được bảo quản, rau và hoa quả đông lạnh, rau và hoa quả sấy khô, rau và hoa quả đã được nấu chín, thực phẩm ăn nhanh, thạch, mứt, sữa và sản phẩm sữa, mỡ và dầu có thể ăn được, thực phẩm đã được bảo quản, dưa muối, cà phê, trà, ca cao, bánh quy, bánh mứt kẹo, kẹo, sô cô la, kẹo cao su, đồ ăn nhanh, kem, bánh mứt kẹo đông lạnh, thực phẩm đóng gói và ăn liền bao gồm sủi cảo, gạo/cơm, mì sợi dẹt, mì sợi, đường, bột cọ sagu, bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh ngọt, mật ong, mật đường, nấm men, bột nở, muối, mù tạc, dấm, sốt, rau và hoa quả tươi, đậu, đồ uongs và đồ ăn bổ dưỡng, chất bổ sung sức khỏe, chất bổ sung ăn kiêng, chế phẩm y tế, chế phẩm dược, mặt nạ dùng trong phẫu thuật, băng dùng để băng bó, cao dán, quần tã trẻ em, thực phẩm dành cho trẻ em, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang trí quần áo, tất ngắn cổ, thắt lưng, túi xách, túi nhỏ, đồ đạc, phần cứng, thiết bị điện, dụng cụ cầm tay, dao léo, dụng cụ cắt, sửa móng tay/chân, kéo, dụng cụ làm vườn, dụng cụ trang điểm, đồ dùng nhà bếp và gia đình và thùng chứa, dụng cujlamf sạch, lược và bọt biển, thuốc lá điều, xì gà, thuốc lá sợi, sản phẩm thuốc lá, dụng cụ hút thuốc, bật lửa, diêm, gạt tàn, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, đồ uống và thực phẩm cho động vật, ổ cho mèo, cây và hoa tươi, hạt tươi, hạt và hạt ngũ cốc chưa qua chế biến, dụng cụ quang học, kính và kính râm, chế phẩm chăm sóc mắt, kính mắt, gọng kính đeo mắt và hộp đựng kính, mặt nạ bảo vệ và kính bảo hộ, nhiệt kế, cân, pin, thiết bị sạc pin, phần cứng và phần mềm máy vi tính, phụ kiện máy vi tính và điện thoại, đĩa ghi âm và vật mang từ tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb), sản phẩm chăm sóc da, chất khử mùi, nước hoa cô lô nhơ, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm chăm sóc dùng cho cá nhân, sản phẩm chăm sóc toàn thân, tinh dầu, sản phẩm chăm sóc tóc, nước xức tóc, kem đánh răng, khăn vệ sinh, băng vệ sinh, giấy ướt, đồ trang điểm, đồ tẩy trang, chế phẩm tẩy sơn móng tay/móng chân và nước sơn móng tay/móng chân, miếng bông, nùi bông để thoa phấn, xà phòng, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trắng và các chất

khác dùng để giặt là, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, chế phẩm mài mòn, chất tẩy rửa, máy làm sạch không khí, văn phòng phẩm, xuất bản phẩm dạng in, ấn phẩm, giấy và sản phẩm bìa cứng, kẹp tài liệu sắp xếp, sách, tạp chí, áp phích quảng cáo, bản đồ, giấy và các sản phẩm giấy, đồ chơi, trò chơi, vật tiêu khiển, thiết bị trò chơi vi đi ô, dụng cụ thể thao, cây thông Nô-en và đồ trang trí, than củi, nến, nhiên liệu, dầu xăng, máy hút ẩm, thiết bị thắp sáng, bóng đèn, thiết bị tản nhiệt, dụng cụ tạo kiểu tóc, thảm sàn, đồng hồ treo tường và đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2019-01229**

(540)

Hapumart

(220) 10.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) PHƯƠNG NGỌC (VN)
P18H2, CT2, chung cư Viện Bỏng, phường Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa mỹ phẩm, đồ đạc gia đình cụ thể là dao, kéo, thớt, đũa, chậu, rổ giá, màng bọc thực phẩm, cốc uống nước, bình đựng nước, thực phẩm chức năng, sữa bỉm trẻ em, bánh kẹo, nước ngọt.

---

(210) **4-2019-01310**

(540)

COVAVI
INITIALIZE SUCCESS

(220) 10.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.10; 26.3.4; A16.3.3; 26.5.1; 1.15.23
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ COVAVI VIỆT NAM (VN)
Số 71C, ngõ 81/24/47 Lạc Long Quân, tổ 13, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; thiết kế vật liệu quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp đường truyền phục vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; hệ thống hội thảo trực tuyến; quản lý trường học trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2019-01324**

(300) 88034059 11.07.2018 US

(540)

MEDIAU

(220) 10.01.2019

(441) 25.06.2019

(731) GLOBAL EDUCATION MEDIA STUDIOS, INC. (US)
215 S.Santa Fe Ave., #19, Los Angeles, California, 90012, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được, cụ thể là phần mềm giảng dạy trong lĩnh vực truyền thông và điện ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là, cung cấp các lớp học, khóa tập huấn, hội thảo, hội nghị và buổi thảo luận chuyên đề trong lĩnh vực điện ảnh và truyền thông; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội nghị chuyên đề và buổi thảo luận chuyên đề mang tính giáo dục trong lĩnh vực điện ảnh và truyền thông; tổ chức các liên hoan điện ảnh và truyền thông trực tuyến và trực tiếp tại các địa điểm tổ chức sự kiện; phân phối nội dung giải trí và giáo dục, cụ thể là phim, chương trình truyền hình và phim tài liệu; cho thuê nội dung giải trí và giáo dục, cụ thể là phim, chương trình truyền hình và phim tài liệu.

---

(210) **4-2019-01351**

(300) 40-2018-0166307 28.11.2018 KR

(540)

ABAGLOBAL

(220) 11.01.2019

(441) 25.06.2019

(531) 26.3.2; 26.3.4

(591) Đen đậm, nhạt, đỏ, trắng.

(731) ABA GLOBAL UK LIMITED (GB)
120 Baker, St., London, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính được cung cấp qua mạng internet; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng internet); môi giới tài chính; môi giới tiền ảo; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; đổi tiền; giao dịch tài chính và tiền tệ; chuyển tiền điện tử; dịch vụ thanh toán bằng điện tử; xử lý việc thanh toán bằng điện tử; dịch vụ thanh toán và chuyển vốn bằng điện tử; phát hành tiền ảo; đổi tiền ảo; chuyển vốn qua mạng truyền thông điện tử; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử; xử lý việc thanh toán điện tử được thực hiện bằng thẻ trả trước; dịch vụ thanh toán được cung cấp qua các phương tiện và thiết bị viễn thông không dây; cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến lĩnh vực tài chính; hoạt động trao đổi tiền tệ.

---

(210) **4-2019-01352**

(300) 40-2018-0166331 28.11.2018 KR

(540)

(220) 11.01.2019

(441) 25.06.2019

(531) 26.3.2; 26.1.1; A26.1.18; 25.5.2

(591) Đỏ, xanh lam, trắng.

(731) ABA GLOBAL UK LIMITED (GB)
120 Baker, St., London, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính được cung cấp qua mạng internet; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng internet); môi giới tài chính; môi giới tiền ảo; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; đổi tiền; giao dịch tài chính và tiền tệ; chuyển tiền điện tử; dịch vụ thanh toán bằng điện tử; xử lý việc thanh toán bằng điện tử; dịch vụ thanh toán và chuyển vốn bằng điện tử; phát hành tiền ảo; đổi tiền ảo; chuyển vốn qua mạng truyền thông điện tử; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử; xử lý việc thanh toán điện tử được thực hiện bằng thẻ trả trước; dịch vụ thanh toán được cung cấp qua các phương tiện và thiết bị viễn thông không dây; cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến lĩnh vực tài chính; hoạt động trao đổi tiền tệ.

---

(210) **4-2019-01356**

(540)

(220) 11.01.2019

(441) 25.06.2019

(531) 24.15.3; A24.15.7; A24.15.8; 26.4.2; A26.4.18

(591) Xám, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NEXTBRAND (VN)
Số 75/38 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thiết kế vật liệu quảng cáo.

Nhóm 37: Thi công công trình quảng cáo trong nhà và ngoài trời; xây dựng biển hiệu quảng cáo.

Nhóm 40: In ấn quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế quà tặng cao cấp.

---

(210) **4-2019-01418**

(540)

(220) 11.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.9; A5.3.14; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ KHÁNH THU (VN)
Tổ 41, khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2019-01451**

(540)

Culax

(220) 11.01.2019
(441) 25.06.2019
(731) SHENZHEN CALUX PURIFICATION TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No.7-3, Fudigang 2nd Industrial Zone, Pingdong Community, Pingdi St., Longgang Dist., Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; hệ thống làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; vòi phun nước; vòi hoa sen; ấm đun nước khoáng dùng điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử mùi không khí.

---

(210) **4-2019-01468**

(540)

(220) 11.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.11; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KENKOWA (VN)
18Bis/30 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL (RACHEL CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm, gia vị dùng để nấu ăn; nước xốt làm từ các loại rau củ và gia vị; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở chocolate, ca cao, cà phê và trà; hỗn hợp bột dùng để nấu ăn và làm bánh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-01469**

(540)

LEANWARES
MAKE DIFFERENCE - MAKE VALUE

(220) 11.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8
(591) Xanh dương, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP LEANWARES (VN)
Số 2-4 Alexandre de Rhodes, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL (RACHEL CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình, nhà xưởng, nhà máy; dịch vụ nghiên cứu, phân tích và tư vấn công nghệ; cung cấp giải pháp kỹ thuật và tư vấn thiết kế nhà máy, nhà xưởng, cơ sở sản xuất; kiểm soát chất lượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, công trình, nhà máy, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất, nghiên cứu dự án kỹ thuật.

---

(210) **4-2019-01554**

(540)

仁美學堂
Nhân Mỹ Học Đường

(220) 14.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.5.1
(731) LÊ TRUNG KIÊN (VN)
Số 9/1 phố Tây Sơn, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và giáo dục; dịch vụ dịch thuật; tổ chức triển lãm thư pháp; dịch vụ tổ chức các sự kiện văn hóa, giải trí.

---

(210) **4-2019-01631**

(540)

香港盛記甜品
HONG KONG SHENG KEE DESSERT

(220) 14.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) SELECT GROUP PTE. LTD (SG)
24A Senoko South Road, Select Group Buildlng, Slngapore 758099
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam (RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống tươi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ thực phẩm và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn về thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2019-01632**

(540)

(220) 14.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) SELECT GROUP PTE. LTD (SG)
24A Senoko South Road, Select GROUP Buildlng, Slngapore 758099
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam (RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống tươi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ thực phẩm và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn về thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2019-01776**

(540)

(220) 15.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) PHẠM QUANG HIỂN (VN)
200 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà bếp: chụp hút ống khói dùng cho nhà bếp, bếp nấu ăn, bếp điện, máy sấy bát.

Nhóm 20: Giá để bát đĩa.

Nhóm 35: Mua bán: bản lề bằng kim loại, thiết bị vệ sinh, thiết bị nhà bếp, chụp hút khói dành cho nhà bếp, bếp nấu ăn, bếp điện, máy sấy bát, giá để bát đĩa.

---

(210) **4-2019-01824**

(540)

(220) 15.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC SINH (VN)
238-240 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cơm dừa sấy khô (cùi quả dừa được bào mỏng và sấy khô); hạt điều đã bóc vỏ.

Nhóm 30: Hạt tiêu; cà phê; trà (chè); nghệ vàng (gia vị); ớt khô (gia vị); cây quế (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm, đồ ăn thức uống các loại; mua bán máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy như: máy thu hình (tivi), đầu máy kỹ thuật số, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy sấy tóc, bàn ủi, quạt điện; mua bán-thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, trang thiết bị sân khấu; mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị trường học như: máy in, máy fax, máy cắt giấy, máy tính, giấy, bút, sổ sách, tập vở, keo dán, thước kẻ, băng đĩa, sách báo, mua bán phần mềm tin học, điện thoại di động, tổng đài điện thoại đến 32 số, mua bán phương tiện vận tải, đồ chơi trẻ em, hàng thủ công mỹ nghệ, mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, mua bán hàng nông sản, hàng may mặc, vải sợi, nguyên phụ liệu ngành may, giày dép, nón mũ, tất vớ, hàng da và giả da, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất, mua bán hóa chất, mua bán vật tư thiết bị ngành ảnh, mua bán dụng cụ thể dục thể thao; quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, nhà cửa, ki ốt; kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 39: Giao nhận hàng hóa; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không, thủy và bộ, cho thuê phương tiện vận tải; đóng gói hàng hóa; cho thuê kho bãi, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.

Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-02083**

(540)

(220) 17.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.9.4; 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23
(731) NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG (VN)
278/33 Tô Hiến Thành, phường 15, quận10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút thực phẩm làm bằng tinh bột , các loại ngũ cốc, rong biển, gum, dùng để ăn, để hút nước uống.

Nhóm 35: Mua bán: ống hút thực phẩm làm bằng tinh bột dùng để ăn, hút nước uống, mì ăn liền, mì sợi, mì.

---

(210) **4-2019-02090**

(540)

(220) 17.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.2.1
(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia; bia đen, bia tươi; bia nhạt; bia gừng; bia mạch nha; hèm bia; chế phẩm để làm rượu mùi; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; bia không có cồn; đồ uống không có cồn; cốc-tai không có cồn; đồ uống khai vị không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ngọt; nước sô đa; nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2019-02130**

(300) 40-2018-0131034 19.09.2018 KR

(540)

ROLLING COOKS

(220) 17.01.2019
(441) 25.06.2019

(731) JIN HEE, LEE (KR)
806. DooSan We've Centium. 564, Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07551, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu bếp [lò] dùng gas; mỏ đốt dùng khí; thiết bị khử trùng bát đĩa [dùng cho mục đích gia dụng]; bếp nấu ăn dùng điện [cho mục đích gia dụng]; lò nấu dùng ga [cho mục đích gia dụng]; nồi nấu dùng điện [cho mục đích gia dụng]; ấm đun nước dùng điện [cho mục đích gia dụng]; lò nướng bánh bằng điện [dùng cho mục đích gia dụng]; lò vi sóng dùng cho mục đích công nghiệp; lò rang; lò khí nóng; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị nấu bếp [lò] dùng điên; chảo để rán dùng điện [cho mục đích gia dụng]; bếp nấu dùng điện; lò nướng bánh bằng điện; máy rang cà phê.

---

(210) **4-2019-02342**

(300) 40201814354P 20.07.2018 SG

(540)

beePay

(220) 18.01.2019
(441) 25.06.2019

(531) A3.13.4; A3.13.24

(731) HONESTBEE PTE. LTD. (SG)
2 Alexandra Road, #04-01b Delta House, Singapore 159919

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; cung cấp thông tin liên quan đến các vấn đề tài chính tiền tệ; dịch vụ thanh toán điện tử; thanh toán điện tử cho người khác; dịch vụ thanh toán điện tử thông qua các thiết bị điện tử kỹ thuật số di động và internet; cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử an toàn cho các giao dịch thương mại; môi giới dịch vụ thanh toán điện tử thông qua các thiết bị điện tử kỹ thuật số di động và internet; dịch vụ thanh toán internet di động; dịch vụ thanh toán tự động; thu các khoản thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ; thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt; phát hành mã thông báo giá trị và tiền điện tử dưới dạng tiền ảo; ngân hàng; ngân hàng di động; ngân hàng trực tuyến; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng internet); đại lý thanh toán và nhận tiền; dịch vụ ủy quyền giao dịch tài chính và thanh toán; giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán qua máy tính [dịch vụ thanh toán điện tử và xử lý thanh toán]; phát hành thẻ thành viên dưới dạng thẻ thanh toán và dưới dạng thẻ có giá trị và thẻ giảm

giá điện tử; phát hành phiếu giảm giá điện tử để sử dụng làm thanh toán; phát hành phiếu mua hàng điện tử có giá trị qua điện thoại thông minh để sử dụng làm thanh toán; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên quan đến các chương trình có thưởng và thưởng; tích hợp xử lý thanh toán điện tử được thực hiện bởi các thiết bị điện tử kỹ thuật số di động và ví điện tử của các thiết bị điện tử kỹ thuật số di động; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ ghi nợ và thẻ tín dụng; cung cấp giảm giá tại các cơ sở tham gia của người khác thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; quản lý tài chính thanh toán hoàn trả cho người khác; cung cấp giao dịch tài chính an toàn cho giao dịch tiền điện tử, giao dịch thẻ tín dụng điện tử, giao dịch ghi nợ điện tử, giao dịch xử lý séc điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp nhiều lựa chọn thanh toán bằng các thiết bị đầu cuối điện tử do khách hàng điều hành có sẵn tại chỗ trong các cửa hàng bán lẻ; quản lý tài chính các hoạt động thanh toán được thực hiện trên hệ thống thanh toán máy tính; các dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2019-02408**

(540)

ClayLime
Coating from Nature

(220) 21.01.2019
(441) 25.06.2019

(731) CHARLES-HUBERT GERNAERT (BE)
Avenue des Ormeaux 12, 1180 Bruxelles, Belgium
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán sơn và lớp phủ trang trí.

---

(210) **4-2019-02569**

(300) 40-2018-0113536 16.08.2018 KR

(540)

ZWC

(220) 21.01.2019
(441) 25.06.2019

(731) JIN HEE, LEE (KR)
806. DooSan We've Centium. 564, Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07551, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy tạo ra ôxy để làm sạch không khí; thiết bị sinh khí ôxy để làm sạch không khí; máy cấp nước giàu ôxy [không dùng cho mục đích y tế]; thiết bị khử trùng không dùng cho mục đích y tế; thiết bị khử trùng cho mặt nạ; thiết bị khử trùng dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị làm sạch không khí cầm tay, dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị khử trùng và tiệt trùng không khí; thiết bị khử trùng không khí bằng ozone; thiết bị tạo ion để làm sạch không khí; thiết bị tạo ion ẩm để làm sạch không khí; thiết bị khử trùng ion; thiết bị tạo anion chạy điện, dùng để làm sạch không khí; thiết bị làm bốc hơi chất diệt khuẩn phytoncide, dùng điện.

---

(210) **4-2019-02584**

(540)

(220) 21.01.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương đậm.
(731) VERO PUBLIC RELATIONS COMPANY LIMITED (TH)
No. 50, Tonson Bulding, 4TH Floor, Room 402, Phloen Chit Road, Lumphini SUB- District, Pathum Wan District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Tiếp thị; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2019-02725**

(540)

(220) 22.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; 5.3.16; A5.3.15
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SÂM VINA (VN)
09 Phan Châu Trinh, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Mật ong; sâm ngâm mật ong dùng làm gia vị hoặc hương liệu cho thực phẩm hoặc đồ uống; kẹo sâm; bột sâm dùng cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở sâm.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở sâm.

---

(210) **4-2019-02832**

(540)

(220) 23.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.4.18; A3.4.24; 26.1.1; 25.1.6; A26.1.15
(591) Nâu, đen, trắng, đỏ, da cam đậm, da cam nhạt.
(731) NGUYỄN ĐỨC LẬP (VN)
Số 19 tổ 49A, ngõ 192 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ quà tặng, quà lưu niệm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại, quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức thiện nguyện.

Nhóm 39: Tổ chức tua du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Giảng dạy; trại huấn luyện thể thao; xuất bản sách, nhiếp ảnh; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; triển lãm tranh ảnh mỹ thuật.

---

(210) **4-2019-02873**

(540)

SUNVIE

(220) 23.01.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO THIẾT BỊ NĂM SAO VIỆT (VN)
Số 123, ngõ 85, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp từ dùng để nấu nướng.

---

(210) **4-2019-02993**

(300) 88/049,745 24.07.2018 US

(540)

DROP LABS

(220) 24.01.2019
(441) 25.06.2019
(731) SONICSENSORY, INC. (US)
1161 Logan Street, Los Angeles, California 90026 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển đổi điện để cung cấp điện áp đầu ra nhạy tiếp xúc; bộ dẫn động điện để cung cấp điện áp đầu ra nhạy tiếp xúc; phần mềm máy tính, cụ thể, công cụ phát triển phần mềm để tạo ra các phương tiện giải trí, bản ghi ghi âm thanh, bản ghi nghe nhìn, và trò chơi viđeo; phần mềm máy tính sử dụng để cho phép các thiết bị mang theo người cung cấp điện áp đầu ra nhạy tiếp xúc; thiết bị mang theo người, cụ thể là, giầy, đế trong giầy, áo gi-lê và bộ tai nghe có chứa bộ chuyển đổi sử dụng để cung cấp đầu ra nhạy tiếp xúc, đặc biệt để sử dụng để xem bản ghi âm thanh và hình ảnh, nghe bản ghi âm nhạc hoặc các trải nghiệm giải trí khác cụ thể xem ti vi.

Nhóm 19: Ván sàn theo môđun có chứa bộ chuyển đổi sử dụng để cung cấp đầu ra nhạy tiếp xúc cho trò chơi viđêo, thiết bị nghe nhìn, thiết bị ghi âm và các thiết bị thực nghiệm giải trí khác.

Nhóm 25: Đồ đi chân, đế trong dùng cho đồ đi chân; quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo gi-lê, áo vét; quần và mũ.

Nhóm 28: Thiết bị mang theo người được, cụ thể là, giầy, đế trong giầy, áo gi-lê và bộ tai nghe có chứa bộ chuyển đổi sử dụng để cung cấp đầu ra nhạy tiếp xúc đặc biệt sử dụng để chơi trò chơi viđeo.

---

(210) **4-2019-03042**

(300) 3908746 06.08.2018 IN

(540)

BECCOS

(220) 24.01.2019

(441) 25.06.2019

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)
19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vật liệu dùng cho mục đích vệ sinh như là khăn vệ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và miếng đệm lót vệ sinh cho người lớn; chế phẩm vệ sinh dùng trong mục đích y tế như phẫu thuật, đắp thạch cao và nha khoa.

---

(210) **4-2019-03043**

(300) 3906741 03.08.2018 IN

(540)

BECCOS

(220) 24.01.2019

(441) 25.06.2019

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)
19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như là: cờ lê, dụng cụ doa, dụng cụ uốn ống cầm tay, dụng cụ tán đinh, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), đĩa mài (dụng cụ cầm tay), mũi nhọn để đục, khoét (bộ phận của dụng cụ cầm tay) và dụng cụ đục; các loại dao kéo; dao cạo (dùng điện hoặc không dùng điện), vũ khí cầm tay ngoại trừ súng cầm tay.

---

(210) **4-2019-03051**

(300) 3906747 03.08.2018 IN

(540)

BECCOS

(220) 24.01.2019

(441) 25.06.2019

(731) GLOBAL RETAIL CORPORATION LIMITED (HK)
19/F, Eu Yan Sang Tower, 11-15 Chatham Road South, TST. KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng và nhà bếp, dạng nhỏ, vận hành bằng tay ví dụ như: vỉ đập ruồi, cái kẹp phơi quần áo, thìa trộn, thìa đục lỗ và dụng cụ mở nút chai xoắn

ruột gà, kẹp gắp đường miếng, kẹp gắp đá, khay đựng bánh và muôi (muỗng) múc, dụng cụ ép tỏi, dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, chày và cối, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, gia dụng và nấu nướng (bình, chai lọ, lợn đựng tiền tiết kiệm, xô, bình lắc hỗn hợp đồ uống) nồi nấu và chảo rán, ấm đun nước và nồi áp suất không dùng điện, lược và bọt biển, chổi (cọ, ngoại trừ chổi vẽ) để làm sạch; bùi nhùi thép để làm sạch; dụng cụ dùng để vệ sinh và trang điểm, đồ pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh) và đồ sứ, đồ gốm, đồ làm bằng đất nung, đồ thủy tinh.

---

(210) **4-2019-03058**

(540)

(220) 24.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.23
(731) TRẦN THỊ NGÂN HÀ (VN)
2 đường số 53A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán: đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi, kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, đồ đi ở chân, giày dép, mũi giày, vớ, găng tay [trang phục], mũ che tai [trang phục], quần áo, đồ lót, thắt lưng, phụ kiện thời trang [trang phục], đồ đội đầu, khăn choàng, khăn quàng cổ, ví bỏ túi, ví tiền, ba lô, va li, túi xách, mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng, sữa, sách, ổ cứng; xuất nhập khẩu: đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi, kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, đồ đi ở chân, giày dép, mũi giày, vớ, găng tay [trang phục], mũ che tai [trang phục], quần áo, đồ lót, thắt lưng, phụ kiện thời trang [trang phục], đồ đội đầu, khăn choàng, khăn quàng cổ, ví bỏ túi, ví tiền, ba lô, va li, túi xách, mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng, sữa, sách, văn phòng phẩm, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; mua bán điện thoại di động, máy tính bảng, máy ảnh, đồng hồ thông minh, thiết bị thu hình, thiết bị ghi hình, thiết bị ghi âm thanh, màn hình [phần cứng máy vi tính], màn hình video, usb, thiết bị sạc pin, pin điện, tai nghe, ổ đĩa cho máy vi tính, máy tính xách tay, chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], bàn phím máy vi tính, loa, dây điện, đầu nối cho dây điện.

---

(210) **4-2019-03073**

(540)

(220) 24.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; A7.1.12; 7.1.24; 24.15.3; A24.15.11
(591) Xanh lục, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HỒNG TRÍ VIỆT (VN)
158 đường Nguyên Đình Tựu, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Xây dựng, cụ thể: dịch vụ xây, lát, giám sát việc xây dựng công trình, cho thuê thiết bị xây dựng, thông tin về xây dựng, phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2019-03111**

(540)

(220) 25.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 11.3.18; 1.15.5; 26.2.7
(731) NGUYỄN BÁ TÀI (VN)
05 cổng trường chợ Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-03127**

(540)

(220) 25.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; 26.13.1; A26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SIM BA (VN)
R1-08-03, tòa nhà Everich, số 968 Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến và đóng hộp [cụ thể như: rau, củ, quả]; hải sản đã qua chế biến và đóng hộp [cụ thể như: mực (không còn sống), tôm (không còn sống), cá (không còn sống)]; chất chiết xuất từ tảo biển, rong biển cho thực phẩm.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản thô hoặc chưa qua xử lý cụ thể như: yến mạch, đậu Hà Lan tươi, cá hồi còn sống, trứng cá; rau và quả tươi; thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn chứa rau quả; đồ uống hoa quả có cồn; rượu sakê, rượu gạo, rượu gin, rượu vôtca.

---

(210) **4-2019-03177**

(540)

(220) 25.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.11.8; 7.15.26; 26.1.11
(591) Đỏ, xanh tím, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BT NGUYỄN THẾ (VN)
10 đường 51, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy đun nước tắm; thiết bị làm nóng nước tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; phụ kiện bồn tắm; thiết bị phun nước; thiết bị xối nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi phun nước; bình đun nước nóng; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh.

---

(210) **4-2019-03332**

(540)

ATWEDE

(220) 28.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A24.15.7; A24.15.11; 26.15.15
(591) Vàng, nâu đất.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ATWEDE (VN)
427/1 Minh Phụng, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin, linh kiện, thiết bị camera; mua bán: van và ống điện tử, mạch tích hợp và mạch vi xử lý, mạch in, băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng), thiết bị điện thoại, tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến, đầu đĩa CD, DVD; quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị viễn thông; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị và linh kiện camera; thiết kế, thi công hệ thống điện dân dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế brochure, catalogue; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-03434**

(540)

STARZPLAY

(220) 28.01.2019
(441) 25.06.2019
(731) STARZ ENTERTAINMENT, LLC (US)
8900 Liberty Circle, Englewood, CO 80112, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để truyền phát trực tuyến, phát, truyền phát, phân phối, tải xuống, tái tạo, sắp xếp và chia sẻ âm nhạc, âm thanh, video, trò chơi, nội dung nghe nhìn, đa phương tiện thông qua mạng truyền thông toàn cầu; phần mềm máy tính cho phép người dùng xem hoặc nghe âm thanh, video, văn bản và nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính để mua, truy cập và xem phim, chương trình truyền hình, video, nhạc và nội dung đa phương tiện; âm nhạc, video, chương trình truyền hình và phim ảnh, tất cả có thể tải xuống được từ mạng internet hoặc mạng truyền thông di động; ứng dụng phần mềm cho các thiết bị truyền thông di động; phim điện ảnh; phim ảnh (ghi trước); đĩa DVDs có chứa phim ảnh và các bài hát; đĩa CD-ROMs; phương tiện ghi điện tử; phim ảnh, âm nhạc, âm thanh, hình ảnh, ảnh, tranh ảnh minh họa, hoạt hình kỹ thuật số, các đoạn video, phân đoạn phim và hướng dẫn phim đã được ghi sẵn được cung cấp qua mạng viễn thông, mạng truyền thông toàn cầu; các tệp tin bằng hình ảnh và các tệp tin bằng âm thanh; thẻ tín dụng, thẻ nhận dạng và/hoặc thẻ thành viên điện tử, từ và quang; phần cứng máy tính; các thiết bị ngoại vi máy tính; máy nghe nhạc kỹ thuật số; thiết bị điều khiển từ xa; ảnh, nghệ thuật, âm nhạc, kịch, văn học, dữ liệu, âm thanh được ghi bằng phương tiện

kỹ thuật số và các phương tiện hoặc đa phương tiện khác; thiết bị bộ nhớ và thẻ nhớ; sổ tay hướng dẫn dạng điện tử được bán với các chương trình máy tính và phần mềm máy tính; máy quay kỹ thuật số; thiết bị truyền hình và vô tuyến; máy thu và máy phát âm thanh và video; trình bảo vệ màn hình; ổ flash; bản ghi nghe nhìn có các chương trình giải trí; các tệp âm thanh và video có thể tải xuống được; nội dung nghe nhìn và đa phương tiện tải xuống được có các câu chuyện hư cấu và có thật về nhiều chủ đề được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu cầu; các phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là các bản ghi nghe nhìn và đa phương tiện được ghi trước; các tập tin âm thanh, các tệp tin đa phương tiện, các tập tin văn bản, tài liệu dưới dạng văn bản, tài liệu âm thanh, tài liệu video có thể tải xuống được có nội dung hư cấu và có thật trên nhiều chủ đề; các ứng dụng di động có thể tải xuống cho phép người dùng truy cập vào âm nhạc, âm thanh, video, trò chơi, các nội dung nghe nhìn, giải trí đa phương tiện và các dữ liệu khác; phần mềm máy tính để tạo ra cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được của thông tin và dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu mạng xã hội đồng đẳng/ngang hàng; phần mềm máy tính để quản lý thông tin; phần mềm đồng bộ hoá cơ sở dữ liệu; các chương trình máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm các cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm để đồng bộ dữ liệu giữa một trạm hoặc thiết bị từ xa và một trạm hoặc thiết bị cố định hoặc từ xa; phần mềm viễn thông và truyền thông qua mạng truyền thông địa phương hoặc toàn cầu; phần mềm để truy cập mạng lưới truyền thông bao gồm internet.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng và viễn thông; dịch vụ phát thanh và truyền hình dựa trên thuê bao thông qua mạng máy tính toàn cầu; truyền tải điện tử các tệp âm thanh và video được truyền trực tiếp và có thể tải xuống được qua mạng máy tính toàn cầu; truyền video theo yêu cầu; các dịch vụ phương tiện di động với bản chất là truyền, phát trực tiếp, phát và cung cấp dưới dạng điện tử các nội dung âm thanh, video, và giải trí đa phương tiện bao gồm các tệp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video, nghe nhìn qua mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ truyền dẫn truyền hình giao thức internet (IPTV); dịch vụ truyền dẫn các tệp tin dạng hình ảnh và/hoặc âm thanh qua mạng internet; cung cấp các diễn đàn và phòng tán gẫu trực tuyến để truyền các thông điệp, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng trong các lĩnh vực quan tâm chung thông qua mạng internet và các mạng truyền thông khác; truyền phát các phương tiện điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim ảnh, tranh ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và thông tin qua mạng truyền thông toàn cầu; truyền tải các hướng dẫn phim ảnh và truyền hình; trao đổi giữa các máy tính; cung cấp thời gian truy cập vào các tài liệu đa phương tiện trên internet; cung cấp kết nối viễn thông tới cơ sở dữ liệu máy tính; truyền dữ liệu bằng các thiết bị nghe nhìn được điều khiển bằng máy vi tính hoặc các thiết bị xử lý dữ liệu; dịch vụ truyền dẫn các tệp tin dạng hình ảnh và/hoặc âm thanh và dịch vụ truyền dẫn các tệp tin âm thanh qua mạng intrernet; truyền dẫn điện tử các tệp âm thanh và video tải xuống được; truyền dẫn điện tử và tải xuống các bản ghi âm thanh và video; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ truyền thông đa phương tiện; truyền các thông điệp và dữ liệu liên quan đến khách hàng trung thành, thưởng, thu hút và ưu đãi khách hàng bằng phương tiện truyền dẫn điện tử; cung cấp các dịch vụ kết nối và truy cập vào mạng truyền thông điện tử, để truyền phát, hoặc nhận các nội dung âm thanh, video hoặc đa phương tiện; dịch vụ truyền phát dữ liệu và phương tiện điện tử qua mạng máy tính trực tuyến toàn cầu và địa phương; truyền dẫn nội dung của bên thứ ba, cụ thể là, nguồn HTML, phương tiện giàu nội dung được chèn vào các nội dung khác, phương tiện truyền phát, ứng dụng máy tính, và nội dung web động từ mạng phân phối nội dung; truyền phát, nhận và truyền tải nội dung động cụ thể là, văn bản, hình ảnh và video đến máy tính, thiết bị di động và cầm tay; truyền tải và truyền phát trực tuyến các dữ liệu để quản lý, triển khai và thiết kế các trang web; gửi và nhận dữ liệu đến và từ các phương

tiện lưu trữ đám mây; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng internet để tải xuống hoặc phát các chương trình âm thanh hoặc video, các tệp tin bằng hình ảnh và các tệp tin bằng âm thanh; cung cấp các phòng tán gẫu trực tuyến và các bảng tin điện tử để truyền tải thông điệp giữa những người dùng; cung cấp dịch vụ thư điện tử và dịch vụ nhắn tin nhanh; cung cấp quyền truy cập tới các trang web để tải xuống phần mềm máy tính; cung cấp thông tin, ý kiến tư vấn và hỗ trợ liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến, không tải xuống được để sử dụng trong các chương trình truyền hình tương tác, được cá nhân hóa và sách hướng dẫn đi kèm được phân phối cùng phần mềm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến, không tải xuống được để sử dụng trong việc tạo ra, hiển thị và thao tác các nội dung hình ảnh, hình ảnh đồ họa, ảnh chụp, hình minh họa, hoạt hình kỹ thuật số, các đoạn video, phân đoạn phim và dữ liệu âm thanh; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến, không tải xuống được để sử dụng trong việc truy cập, xem và quản lý các nội dung phát trực tiếp và các nội dung nghe nhìn tĩnh qua các thiết bị phát trực tiếp nội dung kỹ thuật số; giáo dục; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; cung cấp thông tin thông qua mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực giải trí và các chủ đề liên quan đến giải trí; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến, không tải xuống được cho các nội dung âm thanh, video và nghe nhìn với bản chất là các bản ghi có phim, chương trình truyền hình, video và âm nhạc; phân phối và cho thuê nội dung giải trí, cụ thể là dịch vụ tìm kiếm và đặt hàng trực tuyến bằng máy tính có các bộ phim, phim ảnh, phim tài liệu, phim ảnh, chương trình truyền hình, đồ hoạ, hoạt hình và các bài thuyết trình đa phương tiện và các tác phẩm nghe nhìn khác dưới dạng các bản tải kỹ thuật số và truyền trực tiếp số có thể xem qua các mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ cho thuê phim và video; cho thuê các tác phẩm nghe nhìn và nội dung đa phương tiện, cụ thể là phim ảnh, chương trình truyền hình, video, video âm nhạc và âm nhạc; tạo và phát triển các ngữ cảnh cho phim ảnh và các chương trình truyền hình; dịch vụ ghi âm, ghi hình; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được có nội dung âm thanh, video và nghe nhìn thông qua mạng truyền thông toàn cầu trong lĩnh vực phim ảnh, chương trình truyền hình, video và âm nhạc; dịch vụ xuất bản đa phương tiện, video và âm thanh số; các dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các chương trình âm nhạc và âm thanh ghi sẵn không tải xuống được có các câu chuyện hư cấu và có thật về nhiều chủ đề, và thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ giải trí, cụ thể là các hoạt động biểu diễn nghe nhìn trực tiếp, các buổi biểu diễn kịch và hài kịch, tin tức, giải trí phức hợp, âm nhạc; các dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp dịch vụ xếp hạng và đánh giá về nội dung trò chơi video, sách, kịch bản phim, kịch bản, âm nhạc, video, phim ảnh, truyền hình; cung cấp bản tin trực tuyến trong lĩnh vực truyền hình, phim ảnh và video; giới thiệu phim trình chiếu; sản xuất và phân phối phim ảnh và các bản ghi và các chương trình truyền hình và nội dung giải trí trực tuyến; sản xuất và phân phối chương trình truyền hình và phim ảnh; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản các tác phẩm nghe nhìn, hình ảnh, ảnh chụp, ảnh đồ họa, và văn bản; cung cấp các blog với bản chất là bài báo trực tuyến; phân phối các tệp tin chứa âm thanh, hình ảnh giải trí và thể thao, phim ảnh, chương trình truyền hình, video âm nhạc, và phim tài liệu; lựa chọn và biên soạn các tệp âm thanh và video ghi sẵn để phát qua mạng internet; cung cấp thông tin và cơ sở dữ liệu trực tuyến trong lĩnh vực âm nhạc, radio, hòa nhạc, video và giải trí; cung cấp bản tin, tạp chí và sách trực tuyến trong lĩnh vực âm nhạc, hòa nhạc, video và giải trí; cung cấp nội dung video dạng số không tải xuống được; cung

cấp và xuất bản theo yêu cầu các tệp âm thanh, hình ảnh, phim, chương trình truyền hình, nội dung giải trí trực tuyến, video và âm thanh không tải xuống được; xuất bản các tài liệu dạng ấn phẩm và không phải dạng ấn phẩm; cung cấp âm nhạc qua mạng internet; cung cấp thông tin về các sự kiện giải trí; cung cấp thông tin, ý kiến tư vấn và hỗ trợ liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Cung cấp các trang web có công nghệ cho phép người dùng tham gia trải nghiệm xã hội thông qua việc tải lên các hình ảnh, đăng các bài bình luận, và tạo các nội dung cá nhân, tất cả đều có các câu chuyện và sản phẩm thực và hư cấu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được cho phép người dùng tham gia trải nghiệm xã hội thông qua việc tải lên các hình ảnh, đăng các bài bình luận, và tạo các nội dung cá nhân, tất cả đều có các câu chuyện và sản phẩm thực và hư cấu; các dịch vụ phần mềm dạng dịch vụ (SAAS) và dịch vụ nền tảng phần mềm dạng dịch vụ (PAAS); cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để đăng ký các nội dung trực tuyến; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng trong việc soạn, tải, truyền, nhận, chỉnh sửa, trích xuất, mã hoá, giải mã, phát, xem, lưu trữ và sắp xếp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, các file âm thanh và video; cung cấp sử [dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để cho phép người dùng xem hoặc nghe các nội dung âm thanh, video, văn bản và đa phương tiện; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo và cho phép người dùng truy cập các cơ sở dữ liệu thông tin và dữ liệu có thể tra cứu được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để truyền tải nội dung không dây; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để mua, truy cập và xem phim, chương trình truyền hình, nội dung video, âm nhạc và nội dung đa phương tiện; cung cấp một trang web có công nghệ tạo ra phim cá nhân, chương trình truyền hình, video và các kênh âm nhạc để nghe, xem và chia sẻ; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, xử lý sự cố dưới hình thức chẩn đoán các sự cố phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp một trang web có nội dung nghe nhìn, cụ thể là, phim ảnh, chương trình truyền hình, video, âm nhạc và trò chơi; cung cấp một trang web có các màn trình diễn âm nhạc, video và ảnh chụp âm nhạc.

---

(210) **4-2019-03450**

(540)

(220) 28.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.6; A25.7.7; 1.13.1; A5.5.20; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh, dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NOVA (VN)
33 Lam Sơn, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và trang thiết bị chiếu sáng; bóng đèn chiếu sáng các loại; đèn trang trí; linh kiện của bóng đèn điện.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và trang thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng các loại, đèn trang trí, linh kiện của bóng đèn điện.

---

(210) **4-2019-03451**

(540)

(220) 28.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NOVA (VN)
33 Lam Sơn, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và trang thiết bị chiếu sáng; bóng đèn chiếu sáng các loại; đèn trang trí; linh kiện của bóng đèn điện.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và trang thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng các loại, đèn trang trí, linh kiện của bóng đèn điện.

---

(210) **4-2019-03453**

(540)

RED SUN LIGHT

(220) 28.01.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TIÊN (VN)
179/9 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 09: Chấn lưu (tăng phô trong các bóng đèn điện); tụ điện (thiết bị dẫn điện); dây cáp điện, công tắc (Sibi).

Nhóm 11: Đèn trần, đèn gắn trên trần nhà, bóng đèn điện, thiết bị chiếu sáng đèn đi ốt phát quang (Led); đui đèn điện.

---

(210) **4-2019-03555**

(540)

aMultiply™

(220) 29.01.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH LENA-AMULTIPLY (VN)
09 Block D, tầng Trệt Lửng, khu A1, chung cư Florita, 83 đường D4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, quần áo, thực phẩm.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người đã sử dụng đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến các sản phẩm thiết yếu, về rao vặt, về

mạng xã hội ảo, cộng đồng ảo, chia sẻ hình ảnh và truyền hình ảnh; các dịch vụ thông tin bằng điện thoại; dịch vụ phát thanh và truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện từ qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội.

---

(210) **4-2019-03574**

(540)

Richpro

(220) 29.01.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN VĂN NGHỀ (VN)
Thôn Phú Hòa, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng); nồi cơm điện; quạt điện; ấm đun nước dùng điện; bếp gas, sen vòi.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: đèn led, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, quạt, máy hút mùi, bếp gas, sen vòi, dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(210) **4-2019-03575**

(540)

Tricup

(220) 29.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.11.8; 2.3.8; A2.3.16
(591) Vàng cam, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) ĐẬU THỊ TRINH (VN)
Thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-03584**

(540)

(220) 29.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 19.7.1; 1.15.15; 19.7.7; A26.11.12
(591) Xanh tím, trắng, xanh nước biển, xanh dương, xanh dương đậm, hồng, hồng nhạt, xanh da trời, hồng tím, vàng.
(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; chất chống vết ố cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng dùng trong gia đình; chất tẩy trắng để sử dụng trong làm sạch; chất tẩy trắng sử dụng cho mục đích làm sạch trong gia đình; chất làm sạch kiềm tính; chế phẩm làm sạch để sử dụng trong hộ gia đình; chất làm sạch dùng cho gia đình; hóa chất làm sáng màu cho mục đích gia đình [giặt ủi]; chất làm mất màu; chất tăng cường chất tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng cho gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt ủi; chất tẩy rửa có đặc tính chống vi khuẩn, trừ loại sử dụng trong y tế hoặc để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa có đặc tính khử mùi, trừ loại dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc để sử dụng trong y tế; tác nhân tẩy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; dung dịch rửa bát; chế phẩm rửa bát đĩa; chế phẩrn làm trắng vải; chế phẩm xả vải, chất làm mềm sợi vải; chế phẩm dùng để lau chùi trong gia đình (dùng cho mục đích làm sạch); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm trắng bề mặt vải; chất tẩy giặt lỏng; chế phẩm làm sạch gia đình đa năng; bột cho các mục đích giặt là; bột giặt quần áo; chất tẩy lửa bột giặt; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm để làm sạch các bồn rửa; chế phẩm dùng cho giặt ủi; chế phẩm để tẩy mỡ dùng trong gia đình, chế phẩm để tẩy dầu dùng trong gia đình; chế phẩm để loại bỏ các chất cặn bã dùng trong gia đình; chất lỏng dùng để cọ rửa; bột cọ rửa; các chế phẩm cọ rửa; dung dịch cọ rửa; bột xà phòng; xà phòng dùng trong gia đình; xà phòng dùng để giặt là; xà phòng ở dạng lỏng; chất làm mềm cho các mục đích giặt là; chất tẩy các vết đốm [các chế phẩm]; chất tẩy vết bán; chất dùng để giặt ủi; chất tẩy rửa, chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo; chất vệ sinh bồn cầu; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; và chất giặt tẩy.

---

(210) **4-2019-03586**

(540)

(220) 29.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; 26.4.9; 26.3.23
(591) Đen, vàng.
(731) HUỲNH THẾ NGUYỄN (VN)
203/1 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và sửa chữa nhà cửa.

---

(210) **4-2019-03654**

(300) 88/122,261 18.09.2018 US

(540)

(220) 29.01.2019
(441) 25.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 24.17.20
(591) Xanh lá cây, xanh mòng két nhạt, xanh mòng két đậm.
(731) VITAMIN WORLD USA CORPORATION (US)
3500 Sunrise Highway Building 100, Suite 210 Great River, New York 11739 United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Phiếu giảm giá in sẵn dùng cho sản phẩm chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; cửa hàng trực tuyến chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng.

---

(210) **4-2019-03717**

(540)

(220) 30.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.17.17
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GĂNG TAY HƯNG DŨNG (VN)
Thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Găng tay thô sợi Polyester (trang phục); găng tay Polyester phủ ngón (trang phục); găng tay Polyester phủ bàn tay (trang phục).

---

(210) **4-2019-03739**

(540)

(220) 30.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A26.1.14
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV MỸ PHẨM TM (VN)
Ấp Tân Phú 1, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-03794**

(300) 35277387 13.12.2018 CN

(540)

SATINE

(220) 30.01.2019

(441) 25.06.2019

(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [dược phẩm]; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; sợi dùng cho ăn kiêng; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin, cụ thể là chế phẩm vitamin hỗn hợp [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vitamin, cụ thể là chế phẩm vitamin cho mục đích y tế; chất phóng xạ dùng cho mục đích y tế; khí ga dùng cho mục đích y tế; chất dẫn hóa học dùng làm điện cực để ghi điện tim; tinh dịch dùng cho thụ tinh nhân tạo; chất tẩy uế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; môi trường nuôi cấy vi khuẩn; kẹo, chứa thuốc; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm làm trong sạch không khí; thức ăn gia súc có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thuốc trừ sâu; quần tã trẻ em; miếng đệm chăm sóc ngực; chất mài mòn răng; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; chất bổ sung ăn kiêng giúp tăng cường lợi khuẩn probiotic; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-03795**

(300) 35277386 13.12.2018 CN

(540)

SATINE

(220) 30.01.2019

(441) 25.06.2019

(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; cá, không còn sống; trái cây, đóng hộp; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh, chủ yếu là trái cây hoặc rau; quả cau đã qua chế biến; rau đã được bảo quản; trứng [dùng làm thức ăn]; bơ; kem [sản phẩm sữa]; sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; kem đánh dậy bọt; sữa bột [không cho trẻ em]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa đậu nành; sữa khuấy; trà sữa, sữa là chủ yếu; sữa hạnh nhân; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; váng sữa [kem chua]; sữa lạc; bột sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; sữa đậu nành đặc; sữa dừa; sữa gạo; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; pho mát; mỡ có thể ăn được; thạch hoa quả; quả hạch đã chế biến; nấm đã sấy khô, có thể ăn được; đậu

phụ (sản phẩm đậu phụ); vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo; bột sữa dê [không dành cho trẻ em]; sữa đậu xanh lên men; sữa dạng lát mỏng [sản phẩm sữa].

---

(210) **4-2019-03796**

(220) 30.01.2019
(441) 25.06.2019

(300) 35277385 13.12.2018 CN
(540)

SATINE

(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN) No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống sô cô la có sữa; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; trà (chè) (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà; đường, không cho mục đích y tế; kẹo, không cho mục đích y tế; kẹo sữa; mật ong; nước mật đường; bột nhồi; bánh mỳ, không cho mục đích y tế; bánh kẹo; mảnh yến mạch dẹt mỏng; cơm ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành; gạo; bột cọ sagu; bột mỳ cho mục đích thực phẩm; mì sợi ăn liền; mì sợi từ gạo (bún/phở); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; kem que (kem lạnh); muối nấu ăn; giấm; xốt đậu nành; đồ gia vị; mù tạc; nước mắm [gia vị]; nấm men, không dùng cho động vật, mục đích ăn kiêng và y tế; men làm bánh; hương liệu cho thực phẩm; tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; gluten được chế biến làm thực phẩm; bột gạo; hỗn hợp bột để làm kem lạnh.

---

(210) **4-2019-03797**

(220) 30.01.2019
(441) 25.06.2019

(300) 35277384 13.12.2018 CN
(540)

SATINE

(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN) No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn có vị bia; đồ uống dùng trong thể thao có chứa chất điện giải; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước [đồ uống]; nước uống có muối lithi; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng xenxe; nước uống dùng trong bữa ăn; nước chanh; nước sô đa; đồ uống không cồn; nước uống có ga; cơ-vát [đồ uống không chứa cồn]; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước

ngọt; nước coca [đồ uống]; đồ uống không cồn chứa axit lactic [đồ uống từ hoa quả, không chứa sữa]; trà sữa (không trên cơ sở sữa) [đồ uống không cồn có hương vị trà]; nước uống được chưng cất [đồ uống không cồn]; nước tinh khiết [đồ uống]; đồ uống chiết xuất từ rau củ [không cồn]; đồ uống chiết xuất từ hạt đậu [không cồn]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống).

---

(210) **4-2019-03917**

(540)

(220) 31.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.5.3; A17.2.2; 17.2.25; 26.4.2
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG SƠN NB (VN)
Số 962, đường Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 14: Vàng trang sức, mỹ nghệ.

Nhóm 35: Mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

---

(210) **4-2019-03934**

(540)

LUẬT VIỆT PHƯƠNG
Giải pháp cho vấn đề của bạn!

(220) 31.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.2
(591) Cam, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VIỆT PHƯƠNG (VN)
Tầng 3, số 88 phố Vọng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ pháp lý khác; nghiên cứu pháp luật.

---

(210) **4-2019-03935**

(540)

UYÊN ƯƠNG

(220) 31.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; A26.1.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH ALL PHÚ QUỐC (VN)
VB11-SR4, khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas & Resort, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm các loại; mắm nêm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); mắm cá; thủy hải sản đã qua chế biến; chao ăn.

Nhóm 30: Nước tương (xì dầu); tương hột; giấm ăn; tương ớt; tương cà; đồ gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, chuỗi cửa hàng bán lẻ: lương thực, thực phẩm, bánh, bánh pía, kẹo, kẹo mè, kẹo đậu phộng, chè (trà), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà đồ uống, rượu, bia, trái cây sấy khô, nước mắm các loại, mắm nêm, mắm cá, tương hột, giấm, tương ớt, tương cà, đồ gia vị, bột canh, nước tương (xì dầu); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

---

(210) **4-2019-03961**

(540)

(220) 31.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.11
(591) Trắng, đỏ.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG (VN)
Số 91 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; marketing; truyền thông; quan hệ công chúng; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; kê khai thuế hải quan.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; thông tin tài chính; rnôi giới tài chính; quỹ tương hỗ đầu tư.

Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn về vận tải đường biển, đường hàng không, đường bộ; dịch vụ logistic; thông tin vận tải; môi giới hàng hải; bãi đỗ xe.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục; xuất bản sách; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; hợp tác nghiên cứu, ứng dụng các kiến thức khoa học và công nghệ về giáo dục với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; kết nối các nguồn lực trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn trong lĩnh lực pháp lý; nghiên cứu pháp luật.

---

(210) **4-2019-04018**

(540)

SARACO

(220) 31.01.2019
(441) 25.06.2019

(731) ANAIT LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là thỏi kim loại quý; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là cúp; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là huy hiệu; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là kỷ niệm chương; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là khuy măng sét; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là hộp bằng kim loại quý; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là hộp đựng đồ trang sức; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là vòng đeo chìa khóa (nữ trang hoặc dây đeo); sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là hoa tai; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là dây chuyền (đồ trang sức); sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là móc đeo chìa khóa; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là ghim cài áo [đồ kim hoàn]; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là hạt dùng làm đồ trang sức [nữ trang]; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là vòng đeo tay [đồ trang sức] [nữ trang]; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là móc/móc gài dùng cho đồ trang sức [nữ trang]; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là ghim cài [đồ kim hoàn]; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là ghim cài cổ áo [đồ kim hoàn]; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là kẹp cài ca-vát; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là ghim cài ca-vát; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là mặt dây chuyền [đồ kim hoàn]; sản phẩm bằng kim loại quý hoặc tráng phủ bằng kim loại quý cụ thể là huy chương; đồ kim hoàn; đồ trang sức (bao gồm đồ trang sức thời trang) cụ thể là nhẫn [đồ trang sức]; đồ trang sức (bao gồm đồ trang sức thời trang) cụ thể là vòng cổ [đồ trang sức]; đá quý; đá bán quý; ngọc trai [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay kỹ thuật số; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ bấm giờ; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; vòng đeo tay bằng da và giả da [đồ trang sức]; vòng cổ bằng da và giả da [đồ trang sức].

(210) **4-2019-04031**

(540)

(220) 31.01.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.2; A2.1.16; A2.1.23
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIM VIỆT (VN)
Số 240, tổ 15, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2019-04127**

(300) 88077033 14.08.2018 US

(540)

(220) 01.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.7; 26.1.1; A3.2.24; 3.1.15; A3.2.25
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, vàng, đen, trắng.
(731) ATRONARCH MEDIA SOLUTIONS, INC. (CA)
3010 Alma St. Vancouver, BC CANADA V6R3S8
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tạo kiểu tóc.

---

(210) **4-2019-04207**

(540)

TORY BURCH

(220) 01.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) RIVER LIGHT V, L.P. (US)
11 West 19th Street, New York, New York 10011 USA
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, phụ kiện, túi xách, giày dép và trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo, phụ kiện, túi xách, giày dép và trang sức; dịch vụ kết hợp nhiều loại hàng hóa, vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những sản phẩm đó trong lĩnh vực quần áo, phụ kiện, túi xách, giày dép và trang sức.

---

(210) **4-2019-04208**

(540)

(220) 01.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25; 26.1.1; A9.1.2; 24.15.3; 25.1.25; A24.15.11; 24.13.1
(731) RIVER LIGHT V, L.P. (US)
11 West 19th Street, New York, New York 10011 USA
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, phụ kiện, túi xách, giày dép và trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo, phụ kiện, túi xách, giày dép và trang sức; dịch vụ kết hợp nhiều loại hàng hóa, vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những sản phẩm đó trong lĩnh vực quần áo, phụ kiện, túi xách, giày dép và trang sức.

---

(210) **4-2019-04219**

(540)

ONECONNECT

(220) 01.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) PANASONIC CORPORATION OF NORTH AMERICA (US)
Two Riverfront Plaza, Newark, NJ 07102, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; dịch vụ cố vấn, nghiên cứu, phân tích và tư vấn quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thông tin thị trường; dịch vụ xây dựng thương hiệu, cụ thể là tư vấn, phát triển, quản lý và marketing thương hiệu cho các doanh nghiệp và/hoặc cá nhân; cung cấp thông tin và cố vấn trong lĩnh quảng cáo, điện tử tiêu dùng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền giọng nói, dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, và viđêô bằng mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây và internet; phát sóng các chương trình phát thanh và truyền hình; phát sóng âm nhạc, truyền điện tử và truyền bằng kỹ thuật dòng (stream) bản ghi âm, hình ảnh, văn bản, tín hiệu; cung cấp thông tin liên quan đến các mạng viễn thông bao gồm internet; truyền điện tử dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, viđêô và tài liệu; kết nối và truy cập vào mạng truyền thông điện tử để truyền hoặc nhận dữ liệu, âm thanh, âm nhạc, viđêô và các tài liệu đa phương tiện; dịch vụ nhắn tin bằng radio, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác; cho thuê thiết bị viễn thông; thông tin liên lạc qua thiết bị đầu cuối máy tính; điện thoại vô tuyến di động.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin và cố vấn trong lĩnh vực vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là, cung cấp các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo gia sư, và cố vấn trong lĩnh vực khoa học, năng lượng, quảng cáo, điện tử tiêu dùng, vận

tải, thuốc, sức khỏe, thể hình, thể thao, âm nhạc và công nghệ; cung cấp thông tin và cố vấn trong lĩnh vực thể hình, thể thao, âm nhạc; đào tạo trong lĩnh vực khoa học, năng lượng, quảng cáo, điện dân dụng, vận tải, thuốc, sức khỏe, thể hình, thể thao, âm nhạc và công nghệ; dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp buổi hòa nhạc trực tiếp, cung cấp chương trình biểu diễn qua radio về chủ đề giải trí, tin tức, và thông tin; cung cấp chương trình trò chuyện (talk show) và hài kịch phát qua ti-vi, đài phát thanh hoặc internet; sản xuất chương trình giải trí truyền hình hoặc phát thanh; giải trí qua máy tính hoặc các phương tiện truyền tải khác cho các thiết bị thông tin liên lạc di động thông qua mạng máy tính và mạng không dây toàn cầu; tổ chức các hoạt động cộng đồng trong lĩnh vực khoa học, năng lượng, quảng cáo, điện tử tiêu dùng, vận tải, thuốc, sức khỏe, thể hình, thể thao, âm nhạc và công nghệ; xuất bản sách, tạp trí và báo; sản xuất các chương trình viđêô, phát thanh và truyền hình; sản xuất phim (trừ quảng cáo); tổ chức các cuộc thi đấu nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; tổ chức, sắp xếp và điều khiển hội nghị, hội thảo chuyên đề, triển lãm và đại hội trong lĩnh vực khoa học, năng lượng, quảng cáo điện tử tiêu dùng, vận tải, thuốc, sức khỏe, thể hình, thể thao, âm nhạc và công nghệ; cung cấp trò chơi điện tử và giải trí trực tuyến qua mạng máy tính.

---

(210) **4-2019-04251**

(540)

(220) 11.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(731) ST ANDREWS LINKS LIMITED (GB)
Pilmour House, St Andrews Fife KY169SF United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Thẻ túi gôn bằng kim loại.

Nhóm 09: Các thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện được ghi và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; phương tiện lưu trữ và phương tiện ghi analog hoặc kỹ thuật số còn trống; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; thiết bị tính toán; máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; bộ đồ lặn; mặt nạ của thợ lặn; nút tai cho thợ lặn; kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi; găng tay cho thợ lặn; thiết bị thở để bơi dưới nước; thiết bị chữa cháy; thiết bị mô phỏng chơi gôn điện tử; và các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm trên; thiết bị điều chỉnh tư thế xoay người đánh bóng với bản chất là thiết bị mô phỏng chơi gôn điện tử; trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; trò chơi video; phần mềm trò chơi video; kính; kính râm.

Nhóm 18: Thẻ túi gôn bằng da; túi đựng hành lý và túi xách; vali; hòm đựng hành lý; túi du lịch; địu trẻ em; cặp đi học; thẻ hành lý hoặc thẻ túi xách; ví đựng danh thiếp và ví bỏ túi; hộp và hòm bằng da hoặc giả da.

Nhóm 20: Thẻ túi gôn bằng nhựa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; bộ com lê; bộ quần áo mưa; bộ quần áo chạy bộ; áo khoác; áo mưa; áo choàng; áo vét; áo vét chống thấm nước; áo ngoài có mũ trùm

đầu (Anoraks); áo sơ mi; áo nỉ; áo len; áo phông; cà vạt; áo nịt len; quần dài; quần gió; quần chống thấm nước; quần; quần dài chống thấm nước; dây lưng; áo len choàng; áo cộc tay; áo ghi lê; áo thể thao; mũ lưỡi trai thể thao; mũ thể thao; quần thể thao; giày; giày chơi gôn; đồ trùm đầu; mũ, mũ lưỡi trai; và lưỡi trai/tấm che nắng.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; trò chơi và đồ chơi liên quan đến trò chơi gôn; bóng thể thao; tay cầm cho gậy đánh gôn; giá đỡ chuyên dụng cho bóng thể thao; bóng gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; dụng cụ đánh dấu bóng gôn; dụng cụ nhặt bóng gôn; túi đựng gậy đánh gôn; tay cầm của gậy gôn; giá đỡ bóng gôn; gậy ngắn đánh gôn; cờ gôn; vật dụng đánh dấu bóng gôn; băng cuốn cho gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ; túi đựng vật dụng đánh gôn; cái kẹp khăn chơi gôn để gắn vào túi đựng gậy đánh gôn; máy trò chơi video độc lập có trò chơi gôn; máy trò chơi video cầm tay có trò chơi gôn; thiết bị huấn luyện chơi gôn, cụ thể là thảm tập chơi gôn; thiết bị tập luyện tập chơi gôn, cụ thể là bục tập chơi gôn; và các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; các dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, trò chơi, đồ chơi, vật dụng thể thao, thiết bị chơi gôn và đồ trang trí cho cây dịp Giáng sinh; và các cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, trò chơi, đồ chơi, vật dụng thể thao, thiết bị chơi gôn và đồ trang trí cho cây dịp Giáng sinh.

---

(210) **4-2019-04290**

(220) 11.02.2019
(441) 25.06.2019

(300) 40-2018-0110275 09.08.2018 KR
40-2018-0110276 09.08.2018 KR
40-2018-0110277 09.08.2018 KR

(540)

wallace

(731) LIM CHANG SEOP (KR)
402, 30-3, Bangbae-ro 32-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tường vách bằng kim loại; lớp ốp tường bằng kim loại cho công trình xây dựng; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; cửa sổ trượt bằng kim loại; tấm ốp tường bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu cấu thành tường ngoài (không bằng kim loại); lớp ốp tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm ốp tường bằng chất dẻo; gạch vuông lát nền bằng chất dẻo; tấm lát sàn (không bằng kim loai) dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn tường vách bằng kim loại; dịch vụ cửa hàng bán buôn tấm ốp tường bằng kim loại; dịch vụ cửa hàng bán buôn tấm lát sàn bằng kim loại; dịch vụ cửa hàng bán buôn vật liệu cấu thành tường ngoài (không bằng kim loại); dịch vụ cửa hàng bán buôn vật liệu xây chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; dịch vụ cửa hàng bán buôn gạch vuông lát nền bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2019-04300**

(540)

MINH PHƯƠNG

(220) 12.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 20.7.1
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIÁO DỤC MINH PHƯƠNG (VN)
Số 5 ngách 76/5, ngõ 76 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí.

---

(210) **4-2019-04304**

(540)

1970

(220) 12.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24; 26.4.3
(731) BRITISH TOBACCO COMPANY LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc thành phẩm; vật dụng cho người hút thuốc; diêm; bật lửa; mật đường để hút (dạng thuốc lá để sử dụng cho ống điếu hookah).

---

(210) **4-2019-04331**

(540)

GOLDENLE
PREMIUM PLUS. HEALTH AND BEAUTY

(220) 12.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN LE Á CHÂU (VN)
Số 43A Dân Tộc, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu yến sào.

---

(210) **4-2019-04343**

(540)

MIDAS

(220) 12.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) MUSIC TRIBE GLOBAL BRANDS LTD. (VG)
Trident Chambers, Wickhams Cay, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền phát, xử lý và tái tạo âm thanh; micrô; bộ tiền khuếch đại micrô; bộ suy giảm tín hiệu âm thanh (chuyển đổi tín hiệu đầu vào xuống tín hiệu micrô); bộ xử lý hiệu ứng và tín hiệu; bộ trộn tín hiệu âm thanh; bộ xử lý tín hiệu âm thanh động; thiết bị hiệu chỉnh; thiết bị xử lý tín hiệu tự động; bộ điều khiển âm thanh; giao diện âm thanh; bộ biến đổi tín hiệu; bộ khuếch đại âm thanh cho tai nghe; tai nghe; bộ khuếch đại công suất; loa; thiết bị điều chỉnh ánh sáng; phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-04344**

(540)

TANNOY

(220) 12.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) MUSIC TRIBE GLOBAL BRANDS LTD. (VG)
Trident Chambers, Wickhams Cay, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tạo, ghi, truyền phát, xử lý, phục hồi, điều khiển và tái tạo âm thanh; micrô; bộ tiền khuếch đại micrô; bộ suy giảm tín hiệu âm thanh (chuyển đổi tín hiệu đầu vào xuống tín hiệu micrô); bộ trộn tín hiệu âm thanh; bộ xử lý tín hiệu âm thanh động; bộ xử lý hiệu ứng và tín hiệu; thiết bị hiệu chỉnh; thiết bị xử lý tín hiệu tự động; bộ điều khiển âm thanh; giao diện âm thanh; thiết bị phân phối tín hiệu; bộ biến đổi tín hiệu; bộ khuếch đại âm thanh cho tai nghe; tai nghe; bộ khuếch đại công suất; bộ khuếch đại âm thanh dùng cho dụng cụ âm nhạc; loa; thiết bị điều chỉnh ánh sáng; phần mềm máy tính để tạo, ghi, truyền phát, xử lý, phục hồi, điều khiển và tái tạo âm thanh; sổ tay hướng dẫn định dạng điện tử.

---

(210) **4-2019-04345**

(540)

TURBOSOUND

(220) 12.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) MUSIC TRIBE GLOBAL BRANDS LTD. (VG)
Trident Chambers, Wickhams Cay, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tạo âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị xử lý âm thanh; thiết bị phục hồi âm thanh; thiết bị điều khiển âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; micrô; bộ tiền khuếch đại micrô; bộ suy giảm tín hiệu âm thanh (chuyển đổi tín hiệu đầu vào xuống tín hiệu micrô); bộ trộn tín hiệu âm thanh; bộ xử lý tín hiệu âm thanh động; bộ xử lý hiệu ứng; bộ xử lý tín hiệu; thiết bị hiệu chỉnh; thiết bị xử lý tín hiệu tự động; bộ điều khiển âm thanh; giao diện âm thanh; thiết bị phân phối tín hiệu; bộ biến đổi tín hiệu; bộ khuếch đại âm thanh cho tai nghe; tai nghe; bộ khuếch đại công suất; loa; thiết bị điều chỉnh ánh sáng; phần mềm máy tính để tạo âm thanh; phần mềm máy tính để

ghi âm thanh; phần mềm máy tính để truyền phát âm thanh; phần mềm máy tính để xử lý âm thanh; phần mềm máy tính để phục hồi âm thanh; phần mềm máy tính để điều khiển âm thanh; phần mềm máy tính để tái tạo âm thanh; sổ tay hướng dẫn định dạng điện tử.

---

(210) **4-2019-04346**

(540)

LAB GRUPPEN

(220) 12.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) MUSIC TRIBE GLOBAL BRANDS LTD. (VG)
Trident Chambers, Wickhams Cay, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tạo, ghi, truyền phát, xử lý, phục hồi, điều khiển và tái tạo âm thanh; micrô; bộ tiền khuếch đại micrô; bộ suy giảm tín hiệu âm thanh (chuyển đổi tín hiệu đầu vào xuống tín hiệu micrô); bộ trộn tín hiệu âm thanh; bộ xử lý tín hiệu âm thanh động; bộ xử lý hiệu ứng và tín hiệu; thiết bị hiệu chỉnh; thiết bị xử lý tín hiệu tự động; bộ điều khiển âm thanh; giao diện âm thanh; thiết bị phân phối tín hiệu; bộ biến đổi tín hiệu; bộ khuếch đại âm thanh cho tai nghe; tai nghe; bộ khuếch đại công suất; bộ khuếch đại âm thanh dùng cho dụng cụ âm nhạc; loa; thiết bị điều chỉnh ánh sáng; phần mềm máy tính để tạo, ghi, truyền phát, xử lý, phục hồi, điều khiển và tái tạo âm thanh; sổ tay hướng dẫn định dạng điện tử.

---

(210) **4-2019-04348**

(540)

TC HELICON

(220) 12.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) MUSIC TRIBE GLOBAL BRANDS LTD. (VG)
Trident Chambers, Wickhams Cay, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tạo, ghi, truyền phát, xử lý, phục hồi, điều khiển và tái tạo âm thanh dùng cho thiết bị và dụng cụ âm thanh điện; micrô; bộ tiền khuếch đại micrô; bộ suy giảm tín hiệu âm thanh điện (chuyển đổi tín hiệu đầu vào xuống tín hiệu micrô) dùng cho thiết bị và dụng cụ âm thanh điện; bộ trộn tín hiệu âm thanh dùng cho thiết bị và dụng cụ âm thanh điện; bộ xử lý tín hiệu âm thanh động; thiết bị điện dùng để xử lý hiệu ứng và tín hiệu âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh; thiết bị xử lý tín hiệu tự động; bộ điều khiển âm thanh dùng cho thiết bị và dụng cụ âm thanh điện; giao diện âm thanh; thiết bị phân phối tín hiệu âm thanh dùng cho thiết bị và dụng cụ âm thanh điện; bộ biến đổi tín hiệu; bộ khuếch đại âm thanh cho tai nghe; tai nghe; bộ khuếch đại công suất; bộ khuếch đại âm thanh dùng cho dụng cụ âm nhạc; loa; thiết bị điều chỉnh ánh sáng; phần mềm máy tính để tạo, ghi, truyền phát, xử lý, phục hồi, điều khiển và tái tạo âm thanh; sổ tay hướng dẫn định dạng điện tử có thể tải xuống được.

---

(210) **4-2019-04349**

(540)

AURATON

(220) 12.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) MUSIC TRIBE GLOBAL BRANDS LTD. (VG)
Trident Chambers, Wickhams Cay, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tạo, ghi, truyền phát, xử lý, phục hồi, điều khiển và tái tạo âm thanh; micrô; bộ tiền khuếch đại micrô; bộ suy giảm tín hiệu âm thanh (chuyển đổi tín hiệu đầu vào xuống tín hiệu micrô); bộ trộn tín hiệu âm thanh; bộ xử lý tín hiệu âm thanh động; thiết bị hiệu chỉnh; thiết bị xử lý tín hiệu tự động; bộ điều khiển âm thanh; giao diện âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh cho tai nghe, tai nghe; loa; phần mềm máy tính để tạo, ghi, truyền phát, xử lý, phục hồi, điều khiển và tái tạo âm thanh; sổ tay hướng dẫn định dạng điện tử; tất cả thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2019-04377**

(540)

PowerSteam

(220) 13.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.11
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) POWERSTEAM TECHNOLOGY INC. (CA)
2211 Sherobee Road, UNIT 2212, Mississauga, Ontario Canada L5A 2H5.
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước.

Nhóm 35: Bán linh kiện, phụ tùng xe cộ; dịch vụ nhượng quyền thương mại.

Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe; bảo dưỡng xe cộ; bảo dưỡng đồ đạc.

---

(210) **4-2019-04613**

(540)

BEURTEL

(220) 15.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGO VAN THE (FR)
30 Rue de la Montagne Ste Geneviève 75005 Paris (France)
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; trái cây và rau được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm, mứt ướt; trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa; dầu và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Nước sốt trái cây.

---

(210) **4-2019-04675**

(540)

MATA

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA LÊ (VN)
6/2D ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2019-04719**

(540)

GREENVISION

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá, xanh lam.
(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
Số 17 Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt ốc, thuốc trị cuốn lá, thuốc phòng trị đạo ôn.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt ốc, thuốc trị cuốn lá, thuốc phòng trị đạo ôn.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2019-04725**

(300) 75679 17.08.2018 JM

(540)

SMART FOLIO

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc và bao đựng cho máy vi tính, máy tính bảng, và bàn phím máy vi tính; phụ kiện cho máy vi tính, cụ thể là giá để máy vi tính.

---

(210) **4-2019-04726**

(300) 75678 17.08.2018 JM

(540)

SMART KEYBOARD FOLIO

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc và bao đựng cho máy vi tính, máy tính bảng, và bàn phím máy vi tính; phụ kiện cho máy vi tính, cụ thể là giá để máy vi tính.

---

(210) **4-2019-04734**

(540)

OVDESIGN

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A26.3.5; A26.11.9; 24.15.21
(731) SHANGHAI XINGDU GARMENTS CO., LTD. (CN)
Room A1-9249, No-58 Fumin Branch Road, Hengsha Township, Chongming District, Shanghai (Shanghai Hengtai Economic Development Zone), China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy cân; dụng cụ đo; điện thoại di động; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; kính xem hình nổi; dây điện; cầu dao điện; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị báo động; kính đeo mắt; pin điện.

Nhóm 14: Vòng cuộn trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; ghim cài, trâm cài [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ kim hoàn]; kẹp cài ca vát; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức]; khuy măng sét; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Da lông súc vật; ví đựng tiền; túi mua hàng; túi xách; bao để móc chìa khóa; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; dây đai giữ trẻ; ô; gậy chống; phụ kiện cho bộ yên cương.

---

(210) **4-2019-04735**

(540)

OV

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A26.3.5; A26.11.9; 24.15.21
(731) SHANGHAI XINGDU GARMENTS CO., LTD. (CN)
Room A1-9249, No.58 Fumin Branch Road, Hengsha Township, Chongming District, Shanghai (Shanghai Hengtai Economic Development Zone), China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy cân; dụng cụ đo; điện thoại di động; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; kính xem hình nổi; dây điện; cầu dao điện; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị báo động; kính đeo mắt; pin điện.

Nhóm 14: Vòng cuộn trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; ghim cài, trâm cài [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ kim hoàn]; kẹp cài ca vát; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức]; khuy măng sét; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Da lông súc vật; ví đựng tiền; túi mua hàng; túi xách; bao để móc chìa khóa; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; dây đai giữ trẻ; ô; gậy chống; phụ kiện cho bộ yên cương.

---

(210) **4-2019-04750**

(540)

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.5.25
(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bangpongpang, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Bột giặt.

---

(210) **4-2019-04751**

(540)

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.5.25
(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bangpongpang, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Bột giặt.

---

(210) **4-2019-04752**

(540)

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.5.25
(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bangpongpang, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Bột giặt.

---

(210) **4-2019-04753**

(540)

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.5.25
(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bangpongpang, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; chất tay rửa dạng lỏng.

---

(210) **4-2019-04761**

(540)

HOTEL
INDIGO

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) SIX CONTINENTS HOTELS, INC. (US)
Three Ravinia Drive, Atlanta, Georgia 30346, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn dành cho người đi đường (motels), dịch vụ cung cấp nơi lưu trú; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và các cơ sở lưu trú khác; cung cấp thông tin và lên kế hoạch kỳ nghỉ liên quan đến nơi lưu trú; dịch vụ quán rượu và đồ uống có cồn (quán bar), dịch vụ quầy cốc-tai; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống và quầy, quán đồ ăn nhẹ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống đến tận nơi có nhu cầu do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp tiện nghi cho hội thảo, hội họp và triển lãm; dịch vụ nhận phòng và trả phòng khách sạn; dịch vụ thông tin điện tử liên quan tới khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2019-04762**

(540)

Harmony
warming your life

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) HANGZHOU HARMONY GARMENTS CO.,LTD (CN)
Room 301, Building 3, No. 28, Xiangyuan Road, Gongshu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo đan; áo choàng ngoài; áo khoác ngoài; áo thun ngắn tay; giày thể thao; mũ.

---

(210) **4-2019-04763**

(540)

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A24.15.7; A26.1.18; 26.1.10
(731) ZHOU, JIAN RONG (CN)
No. 39, Building B8, First City, Border Trade, Pingxiang City, Chongzuo City, Guangxi Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; giá đỡ cho điện thoại.

---

(210) **4-2019-04764**

(540)

oucase

(220) 18.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) ZHOU, JIAN HUI (CN)
No. 1202, Unit 1, Building 10, Zone A, Fengling Xinxinjiayuan, No. 159, Minzu Avenue, Qingxiu District, Nanning City, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; giá đỡ cho điện thoại.

---

(210) **4-2019-04795**

(540)

鮑旺
Bao Wang

(220) 19.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) ON KEE DRY SEAFOOD CO LTD., (HK)
1/F Kam Fung Building, 8 Cleverly Street, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Động vật giáp xác (không còn sống); cá (không còn sống); cá đóng hộp; động vật có vỏ cứng (không còn sống); chế phẩm để nấu xúp; xúp.

---

(210) **4-2019-04796**

(540)

鮑發財
Bao Fat Choy

(220) 19.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) ON KEE DRY SEAFOOD CO LTD., (HK)
1/F Kam Fung Building, 8 Cleverly Street, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Động vật giáp xác (không còn sống); cá (không còn sống); cá đóng hộp; động vật có vỏ cứng (không còn sống); chế phẩm để nấu xúp; xúp.

---

(210) **4-2019-04797**

(540)

鮑掂
Bao Din

(220) 19.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) ON KEE DRY SEAFOOD CO LTD., (HK)
1/F Kam Fung Building, 8 Cleverly Street, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Động vật giáp xác (không còn sống); cá (không còn sống); cá đóng hộp; động vật có vỏ cứng (không còn sống); chế phẩm để nấu xúp; xúp.

---

(210) **4-2019-04798**

(540)

鮑 贏
Bao Yan

(220) 19.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) ON KEE DRY SEAFOOD CO LTD., (HK)
1/F Kam Fung Building, 8 Cleverly Street, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Động vật giáp xác (không còn sống); cá (không còn sống); cá đóng hộp; động vật có vỏ cứng (không còn sống); chế phẩm để nấu xúp; xúp.

---

(210) **4-2019-04843**

(540)

(220) 19.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.5.10; A18.5.3
(591) Xanh lam nhạt, xanh lam đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP GIÁO DỤC 5PM (VN)
Tầng 16 tòa nhà TNR - Vincom Center, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; nghiên cứu khoa học; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(210) **4-2019-04937**

(540)

Bodre

(220) 20.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I-6, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; phấn; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tã giấy; tã dán; tã quần; miếng lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm; băng vệ sinh.

Nhóm 10: Thiết bị đo nhiệt độ dùng cho mục đích y tế; dụng cụ hút sữa mẹ; bình tập ăn; bình sữa cho trẻ em; núm vú giả (núm vú cao su) dùng cho trẻ em; núm vú cao su của bình cho ăn; van của bình cho ăn.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt; khăn ướt tẩy trang bằng vải không dệt.

---

(210) **4-2019-04938**

(540)

Bo.d.re

(220) 20.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I-6, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; phấn; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tã giấy; tã dán; tã quần; miếng lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm; băng vệ sinh.

Nhóm 10: Thiết bị đo nhiệt độ dùng cho mục đích y tế; dụng cụ hút sữa mẹ; bình tập ăn; bình sữa cho trẻ em; núm vú giả (núm vú cao su) dùng cho trẻ em; núm vú cao su của bình cho ăn; van của bình cho ăn.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt; khăn ướt tẩy trang bằng vải không dệt.

---

(210) **4-2019-05002**

(540)

(220) 20.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.11.7; 26.13.25; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) KASA KOREA CO., LTD (KR)
19F, 427 Teheran-ro Gangnam-gu, Seoul, Korea 06159
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Phân tích thị trường bất động sản; marketing bất động sản; quảng cáo bất động sản; dịch vụ bán đấu giá và đấu giá ngược; tiến hành các cuộc bán đấu giá; bán đấu giá; báo giá đấu thầu; tổ chức và tiến hành các cuộc bán đấu giá; sắp xếp các cuộc bán đấu giá; thực hiện các cuộc bán đấu giá; tiến hành bán đấu giá ảo tương tác; trả giá bán đấu giá trực tuyến cho người khác; bán đấu giá được cung cấp trên internet; cung cấp dịch vụ bán đấu giá trực tuyến; dịch vụ bán đấu giá trực tuyến qua internet.

---

(210) **4-2019-05003**

(540)

(220) 20.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.7.19; A26.11.7; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) KASA KOREA CO., LTD (KR)
19F, 427 Teheran-ro Gangnam-gu, Seoul, Korea 06159
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính phát triển bất động sản; đầu tư tài chính trong lĩnh vực bất động sản; dịch vụ tài chính bất động sản; dịch vụ đầu tư quỹ bất động sản; dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư bất động sản; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; định giá tài chính bất động sản và tài sản cá nhân; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến các tòa nhà dân cư; cho thuê nhà để ở; dịch vụ niêm yết bất động sản cho thuê nhà ở và cho thuê căn hộ; phát hành chứng khoán có thể giao dịch được; cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch hợp đồng kỳ hạn chứng khoán; dịch vụ giao dịch chứng khoán điện tử; dịch vụ đầu tư và quản lý tài chính liên quan đến chứng khoán; dịch vụ cố vấn liên quan đến đầu tư và tài chính; môi giới tài sản kỹ thuật số; giao dịch tài sản kỹ thuật số (giao dịch tiền ảo bitcoin); thông tin tài chính và phân tích giao dịch; môi giới tài chính; dịch vụ giao dịch chứng khoán tài chính; cho vay thế chấp; môi giới thế chấp; cung cấp thông tin định giá về tài sản kỹ thuật số; ủy thác quản lý tài chính tài sản kỹ thuật số; quản lý việc ký gửi đối với tài sản kỹ thuật số; định giá bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản.

---

(210) **4-2019-05020**

(540)

(220) 20.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.5.25; 26.4.1; A19.13.21; 3.7.17; A26.11.12; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, da cam, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, đen.
(731) LÊ VIỆT HÙNG (VN)
46/13 Trần Quí Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-05041**

(540)

TETRA TOP

(220) 20.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)
70, Avenue Général-Guisan, CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa các tông, bìa cứng và văn phòng phẩm làm bằng những vật liệu này; vật liệu dùng để bọc và đóng gói phần lớn hoặc toàn bộ được làm bằng giấy, bìa cứng, bìa các tông hoặc chất dẻo; hộp đóng gói và vật liệu đóng gói làm bằng giấy hoặc bằng giấy được phủ chất dẻo; túi, bao, túi nhỏ, khay (túi gấp mép), lọ (túi gấp mép loại đứng) và màng bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói, bọc thực phẩm và sản phẩm lỏng hoặc sệt; vật liệu bằng chất dẻo dùng để đóng gói (không thuộc nhóm khác); màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bọc; giấy nhiều lớp, bìa cứng hoặc bìa các tông dùng để đóng gói, phân

phối, bọc hoặc lưu trữ thực phẩm và sản phẩm lỏng; ấn phẩm in sẵn; đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn (trừ thiết bị giảng dạy).

---

(210) **4-2019-05059**

(540)

CHUBB ELITE ADVISOR

(220) 21.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) CHUBB INA HOLDINGS INC. (US)
436 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19106, United States
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến việc bán hàng hóa và dịch vụ bằng phương thức tổ chức các cuộc thi có thưởng và các chương trình khuyến mại, ưu đãi; thực hiện các chương trình khuyến mại, ưu đãi để xúc tiến việc bán bảo hiểm; theo dõi và giám sát việc tuân thủ bảo hiểm vì mục đích kinh doanh; cung cấp đánh giá thống kê kinh doanh về các biện pháp thực hiện yêu cầu bảo hiểm cho người khác.

Nhóm 36: Bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; giới thiệu đại lý bảo hiểm; biên soạn và phân tích thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm.

---

(210) **4-2019-05144**

(540)

(220) 21.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.11; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đen.
(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác; marketing trực tuyến; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến thư đặt hàng bằng viễn thông; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại/quảng cáo và hỗ trợ bán hàng; quản lí thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo cho người khác thông qua internet; sản xuất và phát hành chương trình quảng cáo trên đài phát thanh và truyền hình; dịch vụ đại lý mua vé [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ tuyển dụng người mẫu; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; trung tâm mua sắm tổng hợp qua internet liên quan đến: ngũ cốc đã chế biến, đồ uống không cồn, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe, thực phẩm chức năng, văn phòng phẩm, đồ chơi, túi (cụ thể là túi mua hàng, túi đựng mỹ phẩm có thể mang đi được) và ví đựng tiền, quần áo, đồ đi chân, quần áo lót, thiết bị thể dục thể hình, thiết bị tập thể dục, mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, đồ trang trí tóc (cụ thể là dây buộc tóc, ghim tóc), thiết bị và

dụng cụ chụp ảnh, đồ trang sức, đồng hồ, thiết bị và dụng cụ viễn thông (cụ thể là thiết bị truyền phát viễn thông), thiết bị và dụng cụ nghe nhìn chạy điện, ứng dụng cho thiết bị di động [phần mềm có thể tải về hoặc ghi sẵn], tạp chí [định kỳ] và sách; cửa hàng bán lẻ tiện lợi: văn phòng phẩm, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, dụng cụ và thiết bị âm thanh, hình ảnh dùng điện, đĩa DVD có hình ảnh, máy vi tinh, dụng cụ và máy móc viễn thông, mỹ phẩm, dụng mỹ phẩm, dụng cụ âm nhạc, dụng cụ thể thao, trò chơi, đồ chơi, sách, tạp chí, bánh kẹo, ngũ cốc đã chế, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, thực phẩm chức năng bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở rau, thực phẩm chức năng bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở trái cây, thực phẩm chức năng bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở ngũ cốc, túi cầm tay cho phụ nữ, túi xách tay, ô, quần áo, đồ đi chân; dịch vụ mua sắm tại nhà (cung cấp sàn giao dịch cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ qua internet và/hoặc tivi); dịch vụ bán buôn: ngũ cốc đã chế biến, đồ uống không cồn, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe, thực phẩm chức năng, văn phòng phẩm, đồ chơi, túi (cụ thể là túi mua hàng, túi đựng mỹ phẩm có thể mang đi được) và ví đựng tiền, quần áo, đồ đi chân, quần áo lót, thiết bị thể dục thể hình, thiết bị tập thể dục, mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, đồ trang trí tóc (cụ thể là dây buộc tóc, ghim tóc), thiết bị và dụng cụ chụp ảnh, đồ trang sức, đồng hồ, thiết bị và dụng cụ viễn thông (cụ thể là thiết bị truyền phát viễn thông), thiết bị và dụng cụ nghe nhìn chạy điện, ứng dụng cho thiết bị di động [phần mềm có thể tài về hoặc ghi sẵn], tạp chí [định kỳ] và sách; dịch vụ bán lẻ: ngũ cốc đã chế biến, đồ uống không cồn, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe, thực phẩm chức năng, văn phòng phẩm, đồ chơi, túi (cụ thể là túi mua hàng, túi đựng mỹ phẩm có thể mang đi được) và ví đựng tiền, quần áo, đồ đi chân, quần áo lót, thiết bị thể dục thể hình, thiết bị tập thể dục, mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, đồ trang trí tóc (cụ thể là dây buộc tóc, ghim tóc), thiết bị và dụng cụ chụp ảnh, đồ trang sức, đồng hồ, thiết bị và dụng cụ viễn thông (cụ thể là thiết bị truyền phát viễn thông), thiết bị và dụng cụ nghe nhìn chạy điện, ứng dụng cho thiết bị di động [phần mềm có thể tải về hoặc ghi sẵn], tạp chí [định kỳ] và sách; dịch vụ cửa hàng bán buôn/bán lẻ trực tuyến: văn phòng phẩm, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, dụng cụ và thiết bị âm thanh, hình ảnh dùng điện, đĩa DVD có hình ảnh, máy vi tinh, dụng cụ và máy móc viễn thông, mỹ phẩm, dụng mỹ phẩm, dụng cụ âm nhạc, dụng cụ thể thao, trò chơi, đồ chơi, sách, tạp chí, bánh kẹo, ngũ cốc đã chế, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, thực phẩm chức năng bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở rau, thực phẩm chức năng bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở trái cây, thực phẩm chức năng bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở ngũ cốc, túi cầm tay cho phụ nữ, túi xách tay, ô, quần áo, đồ đi chân.

---

(210) **4-2019-05160**

(540)

(220) 21.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.13.23; A3.13.24; A26.11.12
(731) BARON (CHINA) CO., LTD. (CN)
Chengbei Gongye Road, Luocheng Town, Huian Country, Quanzhou City, Fujian China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em [tã lót]; quần tã trẻ em; miếng đệm chăm sóc ngực; khăn vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; khăn lau khử trùng dùng một lần; tã lót dùng cho vật nuôi cánh; quần lót vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; sữa bột dành cho em bé và trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2019-05213**

(540)

KUROBUTA

(220) 22.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAVIN (VN)
Thị trấn Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa xử lý; rau và quả tươi, thảo mộc tươi; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: gia súc, gia cầm, thịt lợn (không còn sống), thịt gia cầm (không còn sống), cá (không còn sống), thịt thú săn, dầu ăn, chất béo, trứng, rau đóng hộp, sữa, pho mát, bơ, pa tê, giăm bông, đỗ tương đã bảo quản dùng cho thực phẩm, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, thịt xay, giò, chả, thức ăn chín đã nấu sẵn, rau trộn, trái cây đóng hộp, máy móc chế biến nông sản, hệ thống thiết bị của nhà kho tồn trữ và bảo quản ngũ cốc, thiết bị của chuồng trại chăn nuôi và phụ tùng kèm theo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ triển lãm với mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, nông nghiệp và thực phẩm; quảng cáo; dịch vụ biên tập dữ liệu vào cơ sở máy tính dùng để tạo ra các phân tích cho việc tối ưu hóa sản lượng nông sản.

Nhóm 44: Dịch vụ trang trại nuôi súc vật, gia cầm; dịch vụ thú y; nghề làm vườn hoặc lâm nghiệp; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2019-05221**

(540)

(220) 22.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.10
(731) TRỊNH XUÂN GIÁP (VN)
Số 8, ngách 259/5 phố Vọng, tổ 64C, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt (không còn sống); cá (không còn sống); thịt gia cầm (không còn sống); thịt thú săn (không còn sống); rau được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; mứt quả (ướt); trứng; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); gạo; bánh mì; bánh ngọt; kem lạnh; nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi; động vật sống.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2019-05230**

(540)

(220) 22.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng xám, xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH UNITED VIỆT NAM (VN)
Số nhà 420 đường Hữu Hưng, tổ dân phố Tó, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Silicon; keo dùng trong công nghiệp; chất kết dính để dán quảng cáo; chất cao su; chất keo tụ; mát tít gắn kính.

---

(210) **4-2019-05231**

(540)

(220) 22.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.9; 1.15.23
(591) Trắng xám, xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH UNITED VIỆT NAM (VN)
Số nhà 420 đường Hữu Hưng, tổ dân phố Tó, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất để hàn; chất trợ dung để hàn; khí bảo vệ dùng cho hàn; chất kết dính (luyện kim); chế phẩm ăn mòn; chất trợ dung để hàn đồng.

---

(210) **4-2019-05264**

(540)

(220) 22.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.4; A26.1.18; 26.5.1; 26.7.25; 26.5.9
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC HOÀNG NGÂN (VN)
Số 2/5 tổ 22, KP 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Máy biến áp, ổn áp điện, công tắc điện, ổ cắm điện, át tô mát điện.

Nhóm 35: Mua bán vật tư thiết bị ngành điện cụ thể là: dây điện, cáp điện, bóng điện, cầu dao, cầu chì, máy biến áp, cột điện, công tơ điện, gíp tiếp xúc, xà cao thế và hạ thế, trạm biến áp, thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc

điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ kiểm tra điện (giám sát), thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin.

Nhóm 37: Tư vấn về xây dựng; giám sát công trình xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng, lắp đặt, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình điện, công trình viễn thông.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; thí nghiệm vật liệu xây dựng và cấu kiện công trình; khảo sát trắc địa công trình; kiểm định chất lượng công trình; thiết kế các công trình điện năng, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện.

---

(210) **4-2019-05405**

(540)

FORTER

(220) 25.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) FORTER LTD. (IL)
Totseret ha-Arets St 7, Tel Aviv-Yafo, Israel 6789104
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giám sát và tư vấn kinh doanh, cụ thể là, theo dõi các trang web và ứng dụng của người khác để đưa ra chiến lược, sự thấu hiểu, marketing, bán hàng, hoạt động, thiết kế sản phẩm, tập trung cụ thể vào việc sử dụng các mẫu phân tích và thống kê để hiểu và dự báo về người tiêu dùng, hoạt động kinh doanh và các xu hướng, hoạt động của thị trường.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm phát hiện gian lận; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm dung để phát hiện và ngăn chặn gian lận trực tuyến; kiểm soát việc truy cập các tài khoản trực tuyến và nhận dạng và xác thực thiết bị; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet.

Nhóm 45: Dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực thẻ tín dụng dùng để mua sắm trực tuyến (dịch vụ an ninh); dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực chuyển vốn điện tử (dịch vụ an ninh); dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực giao dịch tài chính (dịch vụ an ninh).

---

(210) **4-2019-05408**

(540)

LEGAL GATE | Enter The Gate Open The Path

(220) 25.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.19; A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN HUY LONG (VN)
Phòng 12A10A, Rivera Park Hà Nội, số 69, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới bất động sản, dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu hồi nợ; tư vấn tài chính; dịch vụ hải quan (thông quan hàng hóa).

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận chuyển hàng hóa;

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2019-05503**

(540)

(220) 26.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ WIN (VN)
169/7 đường số 11, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 16: Tem; bao gói, bao bì (túi) bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; bao bì (túi) giấy; bao bì (túi) đựng rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2019-05504**

(540)

KHA THI

(220) 26.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/04, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2019-05523**

(540)

(220) 26.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) A10.3.12; A10.3.15
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 18: Balo, túi xách, ví.

---

(210) **4-2019-05533**

(540)

(220) 26.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A5.5.20; 18.3.21; 26.11.3; A26.11.8; A26.11.12
(591) Xám, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN QUỐC NAM (VN)
Ấp 1, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Học viện (giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử); đào tạo lại nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ cấy tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay và móng chân.

---

(210) **4-2019-05563**

(540)

(220) 26.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
(591) Đỏ đậm, đỏ, trắng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DP MT VIỆT NAM (VN)
34/69 Lê Ngô Cát, phường Thùy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-05568**

(540)

(220) 26.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.15.15; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HV NET (VN)
255 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử các mặt hàng mỹ phẩm, thời trang, thực phẩm, dược phẩm, đồ gia dụng (dụng cụ bếp, dụng cụ nấu ăn, ấm chén và bát đĩa, vật phẩm vệ sinh phục vụ sinh hoạt gia đình như bàn chải, khăn mặt, giấy vệ sinh, văn phòng phẩm); dịch vụ quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-05583**

(540)

(220) 26.02.2019
(441) 25.06.2019
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM Y VIỆN (VN)
BT 16, ngõ 186 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho ngành y (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2019-05610**

(540)

(220) 26.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.22; A25.3.13; 5.13.25; 25.1.9
(591) Nâu, hồng, hồng nhạt, vàng nâu, tím, vàng, trắng.
(731) CAO THỊ HỒNG HOA (VN)
131/41 đường 6, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; bảng gỗ.

Nhóm 20: Khung ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; tủ gỗ (đồ đạc); giá đỡ (đồ đạc); khay bằng gỗ; kệ bằng gỗ.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2019-05612**

(540)

(220) 26.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15
(591) Xanh da trời, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EWATER ENGINEERING (VN)
47/4 quốc lộ 22, ấp Thống Nhất 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị nông nghiệp (như máy tách màu; máy phun áp lực cao).

Nhóm 09: Thiết bị điện (thiết bị dùng để truyền dẫn điện như cáp điện, ổ điện, cầu dao điện); bộ lưu điện; hệ thống cấp điện dự phòng; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước và không khí.

---

(210) **4-2019-05679**

(540)

KOLIA

(220) 27.02.2019
(441) 25.06.2019
(731) BÙI XUÂN VIỆT (VN)
Ngõ 470 ngách 12, nhà số 9, Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh: bồn cầu, chậu rửa, vòi sen, sen cây, vòi rửa chén (bát), dây cấp nước, vòi xịt, van (cấp, thoát nước), ống nước, bơm nước, bồn nhựa chứa nước, thanh treo khăn, móc treo khăn; mua bán: gạch ốp lát, gạch men, gạch lát sàn, gạch ốp tường, gạch trang trí, gạch xây dựng, đá ốp lát, sàn nhựa, sàn gỗ công nghiệp; mua bán nội thất: giường, tủ, gương, bàn, ghế, kệ; mua bán: đồ điện gia dụng bao gồm dây điện, bóng đèn, ổ cắm, phích cắm điện, cầu dao, cầu chì, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện.

---

(210) **4-2019-05743**

(540)

owgels

(220) 27.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WELLMED VIỆT NAM (VN)
171 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy oxy, máy trợ thở, máy xông.

---

(210) **4-2019-05744**

(540)

(220) 27.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.2.1; A26.11.7
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WELLMED VIỆT NAM (VN)
171 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy đo đường huyết, máy đo huyết áp, vớ y khoa, máy tạo oxy, máy trợ thở, máy trợ thính, máy xông mũi họng, máy đo nồng độ oxy-điện tim, máy ánh sáng sinh học, máy trợ thính, máy đo độ đông máu, máy hút dịch - hút mũi, đai lưng cột sống, đèn hồng ngoại, nhiệt kế điện tử, cân đo sức khỏe điện tử, chăn đệm điện, ống nghe y tế, đai đỡ bụng bầu, máy nghe tim thai, áo ngực - áo lót cho con bú, đồ dùng cho bé ăn uống, đồ dùng cho bé ngủ, máy tăm nước, máy bình lọc nước, máy tạo nước soda, bàn chải máy, quần áo định hình nữ, quần gen bụng; đai nịch bụng, quần legging nữ, đai quấn nóng, quần áo định hình nam, vớ thời trang, máy xông hơi mặt, máy massage mặt, máy massage mắt, máy triệt lông cá nhân, máy tạo ẩm, kem giãn tĩnh mạch, ghế mát-xa, đệm mát-xa, máy mát-xa (vai, gáy, toàn thân), máy mát-xa xung điện, bồn mát-xa chân.

---

(210) **4-2019-05748**

(540)

(220) 27.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nhào; thiết bị điện cơ để chế biến thực phẩm; máy ép thực phẩm dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy ép trái cây dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy làm sữa đậu nành cho mục đích gia dụng; máy trộn chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy đập chạy điện; máy xay; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sữa đậu nành; máy xay cà phê, trừ loại vận hành bằng tay; máy giặt [xưởng giặt]; máy giặt khô; máy vắt cho đồ giặt; rô bốt công nghiệp; động cơ điện dùng cho tủ lạnh; máy nén [máy móc]; máy nén tua bin; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy khí nén; máy bơm; máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không chạy bằng pin có thể sạc lại; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi hấp thức ăn, chạy điện; nồi áp suất, dùng điện; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; máy pha cà phê, dùng điện; máy làm bánh mỳ; nồi nấu đa năng; chảo rán dùng điện; nồi cơm điện; bếp từ; lò nướng chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; bếp nấu ăn; nồi nướng; thiết bị nấu bếp chạy điện; bếp ga; tủ

lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; máy ướp lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; tủ rượu, dùng điện; thiết bị điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống điều hoà không khí; quạt chạy điện để điều hoà không khí; quạt dùng cho thiết bị điều hoà không khí; hệ thống điều hoà không khí trung tâm dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bay hơi dùng cho thiết bị điều hoà không khí; thiết bị lọc khí cho hệ thống điều hòa không khí; hệ thống điều hoà không khí dùng cho mục đích công nghiệp; bộ lọc để điều hoà không khí; máy điều hoà không khí cho xe cộ; máy sấy tóc, dùng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; máy hút mùi dùng cho nhà bếp; bơm nhiệt; lò sưởi [dùng trong nhà]; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; thiết bị làm nóng nước dùng cho bồn tắm; thiết bị làm nóng nước rửa (làm nóng bằng ga hoặc điện); thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời; vòi nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng; hệ thống làm sạch nước; thiết bị tiệt trùng nước; tủ tiệt trùng; lò sưởi, dùng điện; thiết bị sưởi bỏ túi; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước.

---

(210) **4-2019-05766**

(540)

(220) 27.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN KHẮC THÀNH (VN)
Tổ 24, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Vách ngăn bảo vệ tài xế ô tô.

---

(210) **4-2019-05771**

(540)

(220) 27.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.5; A26.4.6; A26.4.18
(731) KITAZAWA INTERNATIONAL FOOD AND BEVERAGE BUSINESS CO., LTD (TW)
No. 136, Sec. 2, Gongyi Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2019-05803**

(540)

(220) 27.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 1.15.23
(591) Vàng đồng, đen.
(731) VŨ THỊ THANH NHƯ (VN)
Thôn 6, xã Cư Mlan, huyện EaSúp, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 16: Hộp quà bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; thiếp chúc mừng; giấy bao gói.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bánh, kẹo, mì, nui, sốt bò bằm, sốt húng quế, sốt (gia vị), hạt dẻ, dứa (thơm) sấy dẻo, hỗn hợp trái cây sấy dẻo, táo sấy dẻo, chà là đã qua chế biến, quả sung sấy dẻo, quả lê dẻo, quả kỷ tử khô, quả mơ dẻo, gừng dẻo, quả mận khô, nho khô, hạnh nhân, hạnh nhân đã qua chế biến, óc chó nguyên vỏ, óc chó đã qua chế biến, hạt bí đỏ rang, trái cây hỗn hợp, trái cây khô, trái dâu tằm khô, hạt chia, quả lồng đèn, trái kỷ tử hữu cơ, trái cây sấy dẻo hữu cơ, táo dẻo hữu cơ, trái mơ sấy dẻo hữu cơ, trái sung sấy dẻo hữu cơ, chà là sấy dẻo hữu cơ, trái mận sấy dẻo hữu cơ, snack (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây), sữa đậu nành, sữa hạnh nhân, kem, sô cô la, trứng sô cô la bên trong có chứa đồ chơi, ống nước trái cây, hộp quà.

Nhóm 39: Đóng gói hộp quà.

Nhóm 40: Gia công hộp quà; in mẫu vẽ lên trên hộp quà.

---

(210) **4-2019-05821**

(540)

(220) 27.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.16; 26.1.1; 26.5.1; 5.7.3; 26.7.7; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh rêu nhạt, trắng, vàng cam.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN AN MINH (VN)
Khu phố 3, thị trấn thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Cua biển còn sống.

---

(210) **4-2019-05829**

(540)

SAHAKO

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 26.3.2; 26.3.4; A26.3.6
(591) Xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN ĐỨC VIỆT (VN)
Số 122 đường D1, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý: thiết bị điện công nghiệp, thiết bị điện dân dụng [công tắc, ổ cắm, aptomat, cáp thông tin (cáp mạng), UPS (bộ cung cấp điện liên tục), bộ chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều dùng cho gia đình, tủ bảng điện cho chung cư và hộ gia đình, các thiết bị điện phục vụ việc thực hiện chức năng điều khiển cho nhà thông minh, pin mặt trời, ắc quy], vật liệu xây dựng công nghiệp và dân dụng, đồ dùng và dụng cụ thể thao, máy móc - thiết bị - nguyên liệu - phụ tùng ngành điện và xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng điện tử [các thiết bị tự động hóa, biến tần, thiết bị điều khiển có thể lập trình được (PLC), màn hình giao diện người - máy (HMI)]; môi giới thương mại; đại lý ký gửi hàng hóa [thiết bị điện dùng cho biến đổi và truyền tải điện năng, thiết bị điện dùng để khiển soát, đóng cắt và bảo vệ mạch điện, cáp thông in (cáp mạng)]; trưng bầy và giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện công nghiệp và dân dụng; thi công lắp đặt: hệ thống cơ - điện lạnh, hệ thống điện công trình dân dụng - công nghiệp.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách bằng đường bộ; dịch vụ đại lý du lịch; lữ hành nội địa, quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; câu lạc bộ thể thao; tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao, nghệ thuật và giải trí; tổ chức thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2019-05838**

(300) TO/M/2018/03667 26.09.2018 TO
(540)

HUSH KEYS

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị nhập liệu (chuyển dữ liệu từ bộ nhớ sang máy tính) dùng cho máy vi tính, máy tính bảng; thiết bị ngoại vi máy tính, cụ thể là bàn phím.

---

(210) **4-2019-05846**

(540)

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A25.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản; trái cây đông lạnh; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê sữa; cà phê hòa tan; trà.

Nhóm 32: Bia; nước uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước hoa quả như: nước thơm, nước xoài, nước nha đam; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước uống có ga.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung ứng và quản lý nguồn lao động; bán buôn: thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường sữa, bánh kẹo, ngũ cốc, bia, nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư; đại lý, môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

---

(210) **4-2019-05890**

(540)

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.7
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SỐ 1 VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường Đàm Quang Trung, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, sơn chống cháy, cửa chống cháy và vật liệu chống cháy khác; bán buôn thiết bị phòng cháy, chữa cháy, chống sét.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe chữa cháy, phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét, báo cháy, chống trộm; lắp đặt hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy tự động.

---

(210) **4-2019-05899**

(540)

MILLMAN

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DO MA VI NA (VN)
662/33 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH HOAMI (HOAMI)

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ví (bóp); cặp da; ba lô; cặp học sinh, túi đeo vai học sinh.

---

(210) **4-2019-05900**

(540)

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); nền tảng phần mềm máy vi tính (chương trình máy tính, đã được ghi hoặc tải về); phần mềm gắn trên điện thoại di động; thẻ từ được mã hóa; thẻ bị mã hóa từ tính; thẻ chíp điện tử; thẻ thanh toán điện tử.

Nhóm 14: Đồng hồ điện tử; đồng hồ (dạng vòng đeo tay có gắn đồng hồ điện tử).

Nhóm 16: Thẻ bằng nhựa (không bao gồm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được hay từ tính).

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng.

---

(210) **4-2019-05917**

(540)

USACOLUX

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Số nhà 25, ngõ 322, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn mài.

---

(210) **4-2019-05923**

(540)

Kolmar

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng có dược tính dùng cho mục đích trị liệu hoặc cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; chế phẩm vắc xin; vitamin và chế phẩm vitamin; chế phẩm vitamin cùng khoáng chất; vitamin ở dạng viên uống; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng; chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dinh dưỡng có dược tính sử dụng làm thực phẩm bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng ở dạng bột ăn để thay thế cho bữa ăn; bột ăn kiêng để thay thế cho bữa ăn; đồ uống bổ sung dùng cho chế độ ăn kiêng; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; nhân sâm dùng cho mục đích làm thuốc và dược liệu; chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc dùng cho mục đích làm thuốc và dược liệu; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa nhân sâm (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa rau củ (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa trái cây (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa vi khuẩn axit lactic (còn gọi là lợi khuẩn tạo axit sữa) (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa ngũ cốc (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chiết xuất từ cây Hovenia Dulcis (một loại cây dược liệu) (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa đương quy (angelica root - còn gọi là sâm tố nữ) Hàn Quốc (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chiết xuất hoa mẫu đơn (woodland peony) (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chiết xuất từ cây Cnidium Offlcinale Makino (một loại thảo mộc) (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chế phẩm (chè) trà xanh (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chiết xuất từ arrowroot (một loại củ giống như củ dong) (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng chống đau đầu do uống đồ uống có cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe (đồ uống chức năng).

---

(210) **4-2019-05924**

(540)

Kolmar

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; rau củ đã chế biến; nhân sâm đã chế biến để sử dụng như rau củ thông thường; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (còn gọi là lợi khuẩn tạo axit sữa) (đồ uống trên cơ sở sữa); bột để pha uống thông thường có chứa vi khuẩn axit lactic (còn gọi là lợi khuẩn tạo axit sữa) (bột có thành phần chủ yếu là sữa, tương tự như sữa bột).

---

(210) **4-2019-05926**

(540)

Kolmar

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống không cồn có chứa hồng sâm, không phải thực phẩm chức năng hoặc dùng cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống dùng khi chơi thể thao có tăng cường protein; nước uống có tăng cường vitamin (nước giải khát); đồ uống dùng khi chơi thể thao; chế phẩm không chứa cồn để làm đồ uống.

---

(210) **4-2019-05928**

(540)

Hankol

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng có dược tính dùng cho mục đích trị liệu hoặc cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; chế phẩm vắc xin; vitamin và chế phẩm vitamin; chế phẩm vitamin cùng khoáng chất; vitamin ở dạng viên uống; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng; chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dinh dưỡng có dược tính sử dụng làm thực phẩm bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng ở dạng bột ăn để thay thế cho bữa ăn; bột ăn kiêng để thay thế cho bữa ăn; đồ uống bổ sung dùng cho chế độ ăn kiêng; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; nhân sâm dùng cho mục đích làm thuốc và dược liệu; chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc dùng cho mục đích làm thuốc và dược liệu; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa nhân sâm (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa rau củ (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa trái cây (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa vi khuẩn axit lactic (còn gọi là lợi khuẩn tạo axit sữa) (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa

ngũ cốc (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chiết xuất từ cây Hovenia Dulcis (một loại cây dược liệu) (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa đương quy (angelica root - còn gọi là sâm tố nữ) Hàn Quốc (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chiết xuất hoa mẫu đơn (woodland peony) (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chiết xuất từ cây Cnidium Officinale Makino (một loại thảo mộc) (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chế phẩm (chè) trà xanh (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chiết xuất từ arrowroot (một loại củ giống như củ dong) (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng chống đau đầu do uống đồ uống có cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe (đồ uống chức năng).

---

(210) **4-2019-05929**

(540)

Hankol

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; rau củ đã chế biến; nhân sâm đã chế biến để sử dụng như rau củ thông thường; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (còn gọi là lợi khuẩn tạo axit sữa) (đồ uống trên cơ sở sữa); bột để pha uống thông thường có chứa vi khuẩn axit lactic (còn gọi là lợi khuẩn tạo axit sữa) (bột có thành phần chủ yếu là sữa, tương tự như sữa bột).

---

(210) **4-2019-05931**

(540)

Hankol

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019

(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống không cồn có chứa hồng sâm, không phải thực phẩm chức năng hoặc dùng cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống dùng khi chơi thể thao có tăng cường protein; nước uống có tăng cường vitamin (nước giải khát); đồ uống dùng khi chơi thể thao; chế phẩm không chứa cồn để làm đồ uống.

---

(210) **4-2019-05946**

(540)

津 軽
びいどろ

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.11
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) ISHIZUKA GLASS CO., LTD. (JP)
1880, Kawai-Cho, Iwakura-Shi, Aichi, 482-8510 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Chuông gió (trang trí).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng bằng thủy tinh để đóng gói trong công nghiệp (không bao gồm nút bằng thuỷ tinh, nắp bằng thủy tinh và nắp đậy bằng thủy tinh); nút đậy bằng thuỷ tinh (dùng cho đồ chứa đựng để đóng gói trong công nghiệp); nắp bằng thủy tinh và nắp đậy bằng thủy tinh (dùng cho đồ chứa đựng để bao gói trong công nghiệp); nồi và chảo nấu (không dùng điện); bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bình cà phê không dùng điện; bình rót sữa; đồ chứa đựng bằng thủy tinh để bảo quản thức ăn; đồ chứa đựng bằng thủy tinh để bảo quản đồ uống; xô đựng đá lạnh; lọ đựng hạt tiêu; lọ đựng đường; lọ trộn muối; chai để đựng tương xì dầu; chai để đựng sốt Worcestershire; cốc để giữ trứng khi ăn; vật dụng giữ khăn ăn; vòng đánh dấu khăn ăn; giá đỡ dĩa trên bàn ăn; khay dùng cho mục đích gia dụng; hộp đựng tăm; bình lắc bằng thủy tinh; giá đỡ đũa trên bàn ăn; hộp đựng đũa; thớt dùng trong nhà bếp; dụng cụ vắt chanh (dụng cụ ép lấy nước quả họ cam quýt); dụng cụ rót rượu; nút đậy bằng thủy tinh cho chai lọ; giá đỡ chai rượu; nạo dùng cho nhà bếp; vật dụng dập tắt nến; giá đỡ nến; bộ đĩa và bình được sắp xếp để làm giá đỡ cho hương muỗi; lợn đựng tiền tiết kiệm; bể cá trong nhà; chậu hoa; bình cắm hoa; bát cắm hoa; đồ trang trí bằng thủy tinh; nồi nấu ăn bằng thủy tinh cách nhiệt; đĩa nấu ăn bằng thủy tinh cách nhiệt; bát ăn bằng thủy tinh cách nhiệt.

Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2019-05947**

(540)

ADERIA

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Đỏ, đen.
(731) ISHIZUKA GLASS CO., LTD. (JP)
1880, Kawai-Cho, Iwakura-Shi, Aichi, 482-8510 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Chuông gió (trang trí).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng bằng thủy tinh để đóng gói trong công nghiệp (không bao gồm nút bằng thủy tinh, nắp bằng thủy tinh và nắp đậy bằng thủy tinh); nút đậy bằng thủy tinh (dùng cho đồ chứa đựng để đóng gói trong công nghiệp); nắp bằng thủy tinh và nắp đậy bằng thủy tinh (dùng cho đồ chứa đựng để bao gói trong công nghiệp); nồi và chảo nấu

(không dùng điện); bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bình cà phê không dùng điện; bình rót sữa; đồ chứa đựng bằng thủy tinh để bảo quản thức ăn; đồ chứa đựng bằng thủy tinh để bảo quản đồ uống; xô đựng đá lạnh; lọ đựng hạt tiêu; lọ đựng đường; lọ trộn muối; chai để đựng tương xì dầu; chai để đựng sốt Worcestershire; cốc để giữ trứng khi ăn; vật dụng giữ khăn ăn; vòng đánh dấu khăn ăn; giá đỡ dĩa trên bàn ăn; khay dùng cho mục đích gia dụng; hộp đựng tăm; bình lắc bằng thủy tinh; giá đỡ đũa trên bàn ăn; hộp đựng đũa; thớt dùng trong nhà bếp; dụng cụ vắt chanh (dụng cụ ép lấy nước quả họ cam quýt); dụng cụ rót rượu; nút đậy bằng thủy tinh cho chai lọ; giá đỡ chai rượu; nạo dùng cho nhà bếp; vật dụng dập tắt nến; giá đỡ nến; bộ đĩa và bình được sắp xếp để làm giá đỡ cho hương muỗi; lợn đựng tiền tiết kiệm; bể cá trong nhà; chậu hoa; bình cắm hoa; bát cắm hoa; đồ trang trí bằng thủy tinh; nồi nấu ăn bằng thủy tinh cách nhiệt; đĩa nấu ăn bằng thủy tinh cách nhiệt; bát ăn bằng thủy tinh cách nhiệt.

Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2019-05959**

(540)

(220) 28.02.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.16; 5.7.3; 1.17.25; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, vàng cam, ghi xám, ghi xám nhạt, đen, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN GÒ QUAO (VN)
Khu phố Phước Hưng I, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Tôm càng xanh còn sống.

---

(210) **4-2019-05980**

(540)

harmony béton

(220) 01.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; A15.9.11
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ H&A (VN)
Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng; phụ gia xi măng; vật liệu xây dựng: gạch, đá, cát.

---

(210) **4-2019-06035**

(540)

(220) 01.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15
(731) GD MIDEA AIR-CONDITIONING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Penglai Road, Beijiao Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, the People's Republic of China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nhào; thiết bị điện cơ để chế biến thực phẩm; máy ép thực phẩm dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy ép trái cây dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy làm sữa đậu nành cho mục đích gia dụng; máy trộn chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy đập chạy điện; máy xay; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sữa đậu nành; máy xay cà phê, trừ loại vận hành bằng tay; máy giặt [xưởng giặt]; máy giặt khô; máy vắt cho đồ giặt; rô bốt công nghiệp; động cơ điện dùng cho tủ lạnh; máy nén [máy móc]; máy nén tua bin; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy khí nén; máy bơm; máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không chạy bằng pin có thể sạc lại; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi hấp thức ăn, chạy điện; nồi áp suất, dùng điện; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; máy pha cà phê, dùng điện; máy làm bánh mỳ; nồi nấu đa năng; chảo rán dùng điện; nồi cơm điện; bếp từ; lò nướng chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; bếp nấu ăn; nồi nướng; thiết bị nấu bếp chạy điện; bếp ga; tủ lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; máy ướp lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; tủ rượu, dùng điện; thiết bị điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống điều hoà không khí; quạt chạy điện để điều hoà không khí; quạt dùng cho thiết bị điều hoà không khí; hệ thống điều hoà không khí trung tâm dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bay hơi dùng cho thiết bị điều hoà không khí; thiết bị lọc khí cho hệ thống điều hòa không khí; hệ thống điều hoà không khí dùng cho mục đích công nghiệp; bộ lọc để điều hoà không khí; máy điều hoà không khí cho xe cộ; máy sấy tóc, dùng điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; máy hút mùi dùng cho nhà bếp; bơm nhiệt; lò sưởi [dùng trong nhà]; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; thiết bị làm nóng nước dùng cho bồn tắm; thiết bị làm nóng nước rửa (làm nóng bằng ga hoặc điện); thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời; vòi nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng; hệ thống làm sạch nước; thiết bị tiệt trùng nước; tủ tiệt trùng; lò sưởi, dùng điện; thiết bị sưởi bỏ túi; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng].

(210) **4-2019-06116**

(540)

T-Farm

(220) 01.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH TREANT PROTECTOR VIỆT NAM (VN)
Số 4 đường số 5, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy (tủ trồng thực vật thông minh trong nhà) và máy công cụ, động cơ (trừ động cơ cho các phương tiện giao thông trên bộ); li hợp và đai truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); li hợp và đai truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn; bán lẻ; xuất nhập khẩu tủ trồng thực vật thông minh trong nhà.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị trồng dược liệu khí canh trong nhà; bảo dưỡng thiết bị.

---

(210) **4-2019-06117**

(540)

(220) 01.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 7.1.24; 7.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI PHƯỚC YẾN (VN)
83 đường số 3, khu phố 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sản phẩm yến (tổ yến ăn được).

---

(210) **4-2019-06138**

(540)

Growth Journey

(220) 01.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh da trời, xanh lá cây.
(731) NOVO NORDISK HEALTH CARE AG (CH)
Thurgauerstrasse 36/38, 8050 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động để giáo dục có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ liên quan đến y tế giáo dục thông qua ứng dụng di động.

---

(210) **4-2019-06170**

(540)

(220) 04.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.4.4
(591) Xanh, hồng, đỏ, vàng, tím.
(731) NGUYỄN QUANG HÒA (VN)
Ngõ Thắng Lợi, đường B2, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 21: Khăn lau chùi bằng vải.

---

(210) **4-2019-06196**

(540)

(220) 04.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; 2.7.12; 2.7.23; 3.7.16
(591) Xanh dương, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) TRẦN NGỌC ANH (VN)
D20/1A ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, thi công, sửa chữa, lắp đặt, hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội ngoại thất; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2019-06232**

(540)

(220) 04.03.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đen, xanh ngọc.
(731) WELLEDU FENNICA OY (FI)
Poutapolku 3C, 02110 Espoo, Finland
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2019-06320**

(540)

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; A2.1.18; 26.4.2; A26.4.14
(591) Tím nhạt, da cam.
(731) KOMEDA CO., LTD. (JP)
3-12-23 Aoi, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; trà; cà phê; ca cao; bột nhồi; bánh mỳ; bánh xăng đuých; bánh hấp nhồi thịt băm [chuka-manjuh]; bánh mì kẹp nhân; bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh patê thịt; mì ống đã chế biến; bánh mì nướng; bánh ngọt Đan Mạch; món ngọt tráng miệng [bánh kẹo]; bánh ngọt; kem lạnh tươi (kem ăn); món rắc vỏ bánh mì vụn bỏ lò, gia vị; đồ gia vị; cà phê chưa rang; ngũ cốc, đã chế biến; sô cô la phết bánh; bánh bao nhồi Trung Quốc; bánh bao hấp Trung Quốc; món sushi của Nhật Bản; bánh rán được làm từ hỗn hợp bột nhào với những miếng bạch tuộc nhỏ [takoyaki]; cơm trưa đóng hộp bao gồm cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau; bánh xèo; nước sốt mì ống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý các chương trình bán hàng và khuyến mại liên quan đến phiếu khách hàng thân thiết, phiếu thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ giảm giá; dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; dịch vụ tổ chức đánh giá thông tin của người tiêu dùng và cung cấp thông tin liên quan; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn salad khoai tây và các loại rau đã qua chế biến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn súp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trà; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cà phê; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ca cao; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bánh kẹo, bánh mì và bánh bao nhỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bánh xăng đuých; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bánh mì kẹp nhân; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bánh pizza; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bánh mì kẹp xúc xích; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn món rắc vỏ bánh mì vụn bỏ lò; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống có ga (đồ uống giải khát); dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống làm từ nước ép trái cây; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bộ đồ bàn ăn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giá đỡ thẻ thực đơn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn lau khô bát đĩa; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn màng nhựa bọc thực phẩm để sử dụng trong thương mại; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi băng nhựa vinyl để đóng gói; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi xách bằng giấy và túi bao bì bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hộp bao bì bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy pha cà phê dùng cho thương mại; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy pha cà phê nhỏ giọt dùng cho pha cà phê; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bình cà phê; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy xay cà phê; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ống nếm cà phê; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật dụng lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn ăn bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ấn phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy và văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vòng đeo chìa khóa; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dây đeo điện thoại di động; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn các vật dụng cá nhân, hàng dệt dùng cho cá nhân, quạt gấp cầm tay, đồ trang trí cá nhân, huy hiệu để đeo, đồ trang trí tóc, khuy, dụng cụ mỹ phẩm, gương bỏ túi, ô và các bộ phận của chúng, gậy chống khi đi bộ, gậy chống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thông tin về phục vụ thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp tiện nghi cho triển lãm; dịch vụ cho thuê lò nướng điện cho mục đích gia đình; dịch vụ cho thuê lò vi sóng cho mục đích gia đình; dịch vụ cho thuê tấm sưởi điện cho mục đích gia đình; dịch vụ cho thuê bếp lò nấu; dịch vụ cho thuê bát đĩa; cho thuê bệ bếp (bàn làm thức ăn nhà bếp); dịch vụ cho thuê bồn rửa chén; dịch vụ cho thuê khăn lau ướt; dịch vụ cho thuê khăn tắm.

(210) **4-2019-06336**

(540)

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.3.18
(591) Xanh dương, xanh đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VẬT TƯ XÂY DỰNG BÁCH KHOA (VN)
87/2C đường số 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn; sơn chống gỉ; chế phẩm chống gỉ; sơn phủ; sơn; sơn lót.

Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa dùng cho xây dựng; vữa; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2019-06337**

(540)

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 26.13.25
(731) HUANG WAN CHING (TW)
No.274, Dayi 2nd Road, Okayama, Gangshan, Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; dầu gội; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2019-06346**

(540)

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh dương, xám, trắng, đen, xanh dương nhạt, xám nhạt.
(731) TRẦN VĂN HIẾU (VN)
281/19/5 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ điện dân dụng, cụ thể là: ổ cắm, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, chấn lưu điện, bộ đóng ngắt điện, thiết bị chống sét, cầu chì, công tắc điện, dây điện, phích cắm, bóng đèn.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dạy nghề điện, điện tử; dịch vụ tổ chức và điều hành hội thảo, hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội thảo; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục - gặp mặt trực tiếp.

---

(210) **4-2019-06350**

(540)

명륜진사갈비
Myeong Ryun Dang

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) MYEONG RYUN DANG CO., LTD. (KR)
2F, 6, Jungdae-ro 12-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà ăn phục vụ khách du lịch; dịch vụ phục vụ đồ ăn thức uống trong nhà hàng và quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự chọn; quầy phục vụ salad tự chọn; dịch vụ quán trọ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại, dịch vụ quầy rượu tổng hợp; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Nhật Bản; quán rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn đường phố; dịch vụ quầy rượu kiểu Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc.

---

(210) **4-2019-06351**

(540)

Joyoung

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Cam.
(731) JOYOUNG COMPANY LIMITED (CN)
No. 999 Meili Road, Huaiyin District, Jinan City 250000 SHANDONG Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy làm sữa đậu nành, cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy chế biến thực phẩm (dùng điện); máy nhào; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy nhà bếp dùng điện; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy giặt (xưởng giặt); máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện).

---

(210) **4-2019-06352**

(540)

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Cam.
(731) JOYOUNG COMPANY LIMITED (CN)
No. 999 Meili Road, Huaiyin District, Jinan City 250000 Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Lò điện từ; nồi áp suất, dùng điện; bếp nấu (dùng điện); ấm đun nước, dùng điện; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; nồi chiên không dầu; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(210) **4-2019-06384**

(540)

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng, xanh nước biển.
(731) MAYER BROWN HOLDINGS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để tìm kiếm và hiển thị thông tin và tài liệu đã được lưu trữ điện tử trên nhiều nguồn khác nhau, bao gồm internet, intranet và các trạm máy tính cục bộ khác; phần mềm máy tính để quản lý kiến thức và thông tin pháp lý; hệ thống quản lý kiến thức pháp lý; phần mềm máy tính liên quan đến việc cung cấp dịch vụ pháp lý; và các chương trình máy tính để quản lý dữ liệu và xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính và chương trình máy tính để sử dụng trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; ấn phẩm điện tử; ổ USB; tấm lót chuột; đĩa CD; đĩa DVD; vỏ điện thoại di động; tập tin hình ảnh có thể tải xuống được; hộp đựng kính.

Nhóm 16: Các ấn phẩm in; xuất bản phẩm; văn phòng phẩm; tờ rơi; tài liệu quảng cáo; ấn phẩm định kỳ; tạp chí; bản tin; sách; danh thiếp; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); giấy, bìa cứng và hàng hóa làm từ các vật liệu này, không thuộc các nhóm khác, cụ thể là: hộp bằng thìa cứng hoặc giấy, tấm lót bình/cốc bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, vật liệu đóng gói [lót/nhồi] bằng giấy hoặc các tông, tờ giấy [văn phòng phẩm], áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng, biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng và ống bằng bìa cứng, áp phích quảng cáo bằng giấy, thiếp mời và thiếp chúc mừng bằng giấy; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ dùng văn phòng (trừ nội thất).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý kinh doanh; tổ chức kinh doanh; cung cấp tư vấn kinh doanh liên quan đến việc mua lại, sáp nhập và nhượng quyền của các doanh nghiệp; sắp xếp và

tổ chức các cuộc triển lãm liên quan đến kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý tài liệu kinh doanh, sao chép tài liệu; sao chép và quản lý tài liệu; xử lý dữ liệu điện tử; quản lý tập tin trên máy tính; quản lý cơ sở dữ liệu; quản lý kinh doanh giao dịch; lưu trữ hồ sơ kinh doanh; dịch vụ truy tìm thông tin kinh doanh trên máy tính; máy tính dịch vụ quản lý thông tin kinh doanh trên máy tính; phục hồi dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong các tập tin máy tính (cho người khác); dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Bảo hiểm; các dịch vụ tài chính; các dịch vụ tiền tệ; các dịch vụ bất động sản; quản lý tài chính; thẩm định tài chính; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến bất động sản; hỗ trợ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến thuế; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; cung cấp các ấn phẩm điện tử; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến; sắp xếp và tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội nghị chuyên đề, các khóa đào tạo và bài giảng; sắp xếp và tổ chức các triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ thư viện được cung cấp bằng phương tiện đã được lưu trên máy tính; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Lưu trữ điện tử thông tin về thương mại, giao dịch và kỹ thuật; dịch vụ lưu trữ thông tin về thương mại trên máy vi tính; lưu trữ dữ liệu và tài liệu bằng phương tiện điện tử; thiết kế tên thương hiệu, nhãn hiệu và tên miền; dịch vụ cố vấn liên quan đến phần mềm máy tính, phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ nghiên cứu máy tính; dịch vụ nghiên cứu xây dựng, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu công nghệ và nghiên cứu khoa học xã hội; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế trang web; cung cấp trực tuyến các ứng dụng dựa trên web; số hóa tài liệu [quét]; nghiên cứu tài liệu; nghiên cứu kỹ thuật; xác nhận chuyên gia.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; nghiên cứu pháp lý; dịch vụ chuyên ngành pháp lý, tư vấn và cố vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến chống độc quyền và cạnh tranh, khiếu nại, trọng tài, ngân hàng, phá sản, công nghệ sinh học, dược phẩm và khoa học đời sống, gián đoạn kinh doanh, tìm và đánh giá nguồn kinh doanh và công nghệ, hóa chất, thu nợ thế chấp, thư ký công ty, xây dựng và kỹ thuật, tranh tụng liên quan đến người tiêu dùng, tố quyền đại diện, những tranh chấp liên quan đến mất khả năng thanh toán, doanh nghiệp và chứng khoán, quản trị doanh nghiệp, công cụ phái sinh, hợp đồng tương lai, thương mại điện tử, quản lý hồ sơ và tìm kiếm điện tử, công ty mới nổi, phúc lợi nhân viên và đãi ngộ cho người điều hành, chương trình cổ phần ưu đãi cho nhân viên, việc làm và lao động, năng lượng, môi trường, tài chính, quản lý tài chính, tái cấu trúc tài chính và phá sản, tái cấu trúc tài chính và mất khả năng thanh toán, các quy định về dịch vụ tài chính, nhượng quyền thương mại và đại lý, thương mại toàn cầu, chính phủ, hợp đồng chính phủ, sức khỏe và an toàn, chăm sóc y tế, công nghệ thông tin, bảo hiểm và tái bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tuân thủ quốc tế, đầu tư, quản lý đầu tư, giải quyết tranh chấp về vận chuyển và bốc dỡ (logistics), tranh chấp lương hưu, lương hưu, mô hình hợp tác công tư (PPP) và sáng kiến và cơ sở hạ tầng tài trợ tư nhân, vốn cổ phần tư nhân, quỹ đầu tư tư nhân, tư vấn pháp lý miễn phí (vì lợi ích cộng đồng), trách nhiệm sản phẩm, trách nhiệm nghề nghiệp, tài sản, quyền tài sản, luật công, đường sắt, bất động sản, các ngành nghề kinh tế có quy định, chứng khoán và quản trị doanh nghiệp, thực thi và điều tra chứng khoán, chứng khoán, chứng khoán hóa, thể thao, giải trí và truyền thông, thuế, tranh chấp về thuế và chuyển giá, giao dịch và tư vấn thuế, viễn thộng, trách nhiệm đối với sản phẩm độc hại,

dự án kinh doanh mạo hiểm và công nghệ, thương mại, quản lý tài sản, bảo vệ quyền lợi và tuân thủ trong lĩnh vực tội phạm phi bạo lực, vận chuyển bằng đường thủy, hàng không, tài trợ, xác nhận; tra cứu, nghiên cứu và điều tra tìm kiếm; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ thành lập và đăng ký công ty; dịch vụ chuyên chở; dịch vụ phân tích hợp đồng; dịch vụ pháp lý liên quan đến việc chuẩn bị hợp đồng; xác lập, duy trì và quản lý sở hữu trí tuệ và sở hữu công nghiệp; dịch vụ đại diện sáng chế và đại diện nhãn hiệu; dịch vụ trọng tài, trung gian, hòa giải và giải quyết tranh chấp khác; dịch vụ đăng ký tên miền, lưu trữ và gia hạn (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tư vấn tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tra cứu tên miền (dịch vụ pháp lý); đăng ký tên miền; đăng ký và truy xuất tên miền trên mạng internet và các mạng máy tính khác; dịch vụ pháp lý để định danh, mua và đăng ký tên miền; dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến thiết kế và tạo lập thương hiệu và tên miền; quản lý danh mục tên miền (dịch vụ pháp lý); thông tin liên quan đến dịch vụ pháp lý; cung cấp dịch vụ pháp lý mang bản chất là cung cấp các tài liệu pháp lý trực tuyến; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

---

(210) **4-2019-06385**

(540)

MAYER | BROWN

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng, xanh nước biển.
(731) MAYER BROWN HOLDINGS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để tìm kiếm và hiển thị thông tin và tài liệu đã được lưu trữ điện tử trên nhiều nguồn khác nhau, bao gồm internet, intranet và các trạm máy tính cục bộ khác; phần mềm máy tính để quản lý kiến thức và thông tin pháp lý; hệ thống quản lý kiến thức pháp lý; phần mềm máy tính liên quan đến việc cung cấp dịch vụ pháp lý; và các chương trình máy tính để quản lý dữ liệu và xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính và chương trình máy tính để sử dụng trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; ấn phẩm điện tử; ổ USB; tấm lót chuột; đĩa CD; đĩa DVD; vỏ điện thoại di động; tập tin hình ảnh có thể tải xuống được; hộp đựng kính.

Nhóm 16: Các ấn phẩm in; xuất bản phẩm; văn phòng phẩm; tờ rơi; tài liệu quảng cáo; ấn phẩm định kỳ; tạp chí; bản tin; sách; danh thiếp; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); giấy, bìa cứng và hàng hóa làm từ các vật liệu này, không thuộc các nhóm khác, cụ thể là: hộp bằng thìa cứng hoặc giấy, tấm lót bình/cốc bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, vật liệu đóng gói [lót/nhồi] bằng giấy hoặc các tông, tờ giấy [văn phòng phẩm], áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng, biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng và ống bằng bìa cứng, áp phích quảng cáo bằng giấy, thiếp mời và thiếp chúc mừng bằng giấy; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ dùng văn phòng (trừ nội thất).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý kinh doanh; tổ chức kinh doanh; cung cấp tư vấn kinh doanh liên quan đến việc mua lại, sáp nhập và nhượng quyền của các doanh nghiệp; sắp xếp và tổ chức các cuộc triển lãm liên quan đến kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý

tài liệu kinh doanh, sao chép tài liệu; sao chép và quản lý tài liệu; xử lý dữ liệu điện tử; quản lý tập tin trên máy tính; quản lý cơ sở dữ liệu; quản lý kinh doanh giao dịch; lưu trữ hồ sơ kinh doanh; dịch vụ truy tìm thông tin kinh doanh trên máy tính; máy tính dịch vụ quản lý thông tin kinh doanh trên máy tính; phục hồi dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong các tập tin máy tính (cho người khác); dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Bảo hiểm; các dịch vụ tài chính; các dịch vụ tiền tệ; các dịch vụ bất động sản; quản lý tài chính; thẩm định tài chính; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến bất động sản; hỗ trợ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến thuế; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; cung cấp các ấn phẩm điện tử; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến; sắp xếp và tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội nghị chuyên đề, các khóa đào tạo và bài giảng; sắp xếp và tổ chức các triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ thư viện được cung cấp bằng phương tiện đã được lưu trên máy tính; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Lưu trữ điện tử thông tin về thương mại, giao dịch và kỹ thuật; dịch vụ lưu trữ thông tin về thương mại trên máy vi tính; lưu trữ dữ liệu và tài liệu bằng phương tiện điện tử; thiết kế tên thương hiệu, nhãn hiệu và tên miền; dịch vụ cố vấn liên quan đến phần mềm máy tính, phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ nghiên cứu máy tính; dịch vụ nghiên cứu xây dựng, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu công nghệ và nghiên cứu khoa học xã hội; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế trang web; cung cấp trực tuyến các ứng dụng dựa trên web; số hóa tài liệu [quét] ; nghiên cứu tài liệu; nghiên cứu kỹ thuật; xác nhận chuyên gia.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; nghiên cứu pháp lý; dịch vụ chuyên ngành pháp lý, tư vấn và cố vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến chống độc quyền và cạnh tranh, khiếu nại, trọng tài, ngân hàng, phá sản, công nghệ sinh học, dược phẩm và khoa học đời sống, gián đoạn kinh doanh, tìm và đánh giá nguồn kinh doanh và công nghệ, hóa chất, thu nợ thế chấp, thư ký công ty, xây dựng và kỹ thuật, tranh tụng liên quan đến người tiêu dùng, tố quyền đại diện, những tranh chấp liên quan đến mất khả năng thanh toán, doanh nghiệp và chứng khoán, quản trị doanh nghiệp, công cụ phái sinh, hợp đồng tương lai, thương mại điện tử, quản lý hồ sơ và tìm kiếm điện tử, công ty mới nổi, phúc lợi nhân viên và đãi ngộ cho người điều hành, chương trình cổ phần ưu đãi cho nhân viên, việc làm và lao động, năng lượng, môi trường, tài chính, quản lý tài chính, tái cấu trúc tài chính và phá sản, tái cấu trúc tài chính và mất khả năng thanh toán, các quy định về dịch vụ tài chính, nhượng quyền thương mại và đại lý, thương mại toàn cầu, chính phủ, hợp đồng chính phủ, sức khỏe và an toàn, chăm sóc y tế, công nghệ thông tin, bảo hiểm và tái bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tuân thủ quốc tế, đầu tư, quản lý đầu tư, giải quyết tranh mô hình hợp tác công tư (PPP) và sáng kiến và cơ sở hạ tầng tài trợ tư nhân, vốn cổ phần tư nhân, quỹ đầu tư tư nhân, tư vấn pháp lý miễn phí (vì lợi ích cộng đồng), trách nhiệm sản phẩm, trách nhiệm nghề nghiệp, tài sản, quyền tài sản, luật công, đường sắt, bất động sản, các ngành nghề kinh tế có quy định, chứng khoán và quản trị doanh nghiệp, thực thi và điều tra chứng khoán, chứng khoán, chứng khoán hóa, thể thao, giải trí và truyền thông, thuế, tranh chấp về thuế và chuyển giá, giao dịch và tư vấn thuế, viễn thông, trách nhiệm đối với sản phẩm độc hại, dự án kinh doanh mạo hiểm và công nghệ, thương mại, quản lý tài sản, bảo vệ quyền lợi và tuân thủ trong lĩnh vực tội phạm phi bạo lực, vận chuyển bằng đường thủy,

hàng không, tài trợ, xác nhận; tra cứu, nghiên cứu và điều tra tìm kiếm; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ thành lập và đăng ký công ty; dịch vụ chuyên chở; dịch vụ phân tích hợp đồng; dịch vụ pháp lý liên quan đến việc chuẩn bị hợp đồng; xác lập, duy trì và quản lý sở hữu trí tuệ và sở hữu công nghiệp; dịch vụ đại diện sáng chế và đại diện nhãn hiệu; dịch vụ trọng tài, trung gian, hòa giải và giải quyết tranh chấp khác; dịch vụ đăng ký tên miền, lưu trữ và gia hạn (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tư vấn tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tra cứu tên miền (dịch vụ pháp lý); đăng ký tên miền; đăng ký và truy xuất tên miền trên mạng internet và các mạng máy tính khác; dịch vụ pháp lý để định danh, mua và đăng ký tên miền; dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến thiết kế và tạo lập thương hiệu và tên miền; quản lý danh mục tên miền (dịch vụ pháp lý); thông tin liên quan đến dịch vụ pháp lý; cung cấp dịch vụ pháp lý mang bản chất là cung cấp các tài liệu pháp lý trực tuyến; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

---

(210) **4-2019-06404**

(540)

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.7.6; A3.4.4; 3.4.18
(731) 1. NGUYỄN THỊ HỒNG ANH (VN)
Tổ 30 cụm 4, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
2. CHU TIẾN DŨNG (VN)
Tổ 30 cụm 4 phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
3. VŨ THÚY TRANG (VN)
Số 8 hẻm 50/59/23, đường Đặng Thai Mai, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
4. MAI THỊ NHUNG (VN)
Số 8 hẻm 50/59/23, đường Đặng Thai Mai, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán thịt trâu.

---

(210) **4-2019-06436**

(540)

(220) 05.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 3.9.1; A3.9.10; A6.3.5; A6.19.17; 7.1.6; 7.11.23
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH (VN)
Tổ 7, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 31: Cá tươi sống, cụ thể là: cá trắm cỏ, cá trắm đen, cá chép, cá diêu hồng, cá nheo mỹ, cá ngạch, cá rô phi đơn tính.

---

(210) **4-2019-06467**

(540)

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.17.11; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HUỲNH PHÚ (VN)
Số 1570/79P, đường Võ Văn Kiệt, khu phố 1, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ tiết kiệm nhiên liệu cho xe gắn máy.

---

(210) **4-2019-06473**

(540)

TIPIKI

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Ấp 4, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; kem lạnh; thức ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Nước sinh tố; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; sirô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống; chất chiết từ quả không chứa cồn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà, đồ uống trên cơ sở trà, socola, đồ uống trên cơ sở socola, bánh kẹo, kem, thức ăn nhanh, nước ép trái cây nước sinh tố, đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống có ga, siro và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống, chất chiết từ quả không chứa cồn; quảng cáo, marketing; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê bàn, ghế, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng hội nghị, hội trường và phòng cưới.

---

(210) **4-2019-06485**

(540)

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 5.13.4; A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xám, vàng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK ASIA (VN)
36 đường Tân Hòa 2, khu phố 6, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đồ uống không cồn như: sữa ngô (bắp); trà sữa (trà không phải là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2019-06498**

(540) 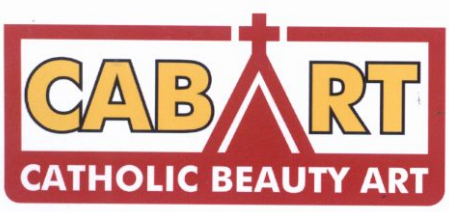

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 7.3.11; 26.3.2; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN TIẾN XUYÊN (VN)
175 Đê Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh sơn dầu; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh in khắc; khuôn cho đất nặn (vật liệu của nghệ sỹ tạo hình); ấn phẩm về nghệ thuật.

---

(210) **4-2019-06504**

(540)

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 26.5.1; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh lam, cam đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ Y&M (VN)
Xóm Nam Hưng, xã Đông Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách.

Nhóm 25: Quần lót, áo lót, tất, quần dài, áo sơ mi, quần đùi, áo ngắn tay, áo dài tay, quần áo may sẵn, giày, dép.

Nhóm 35: Dịch vụ marketing, đại lý mua bán xuất nhập khẩu quần áo.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản, định giá bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch, hướng dẫn khách du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe, chăm sóc sức khỏe, tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2019-06526**

(540)

HANA

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) BR INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; thuốc lá điện tử; đá lửa; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hộp diêm; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá bột để hít; bình đựng thuốc lá: phụ kiện cho người hút thuốc lá; shisha; thuốc lá shisha.

---

(210) **4-2019-06546**

(540)

too cool for school

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) TOO COOL FOR SCHOOL Inc. (KR)
(06027) 5F, 656, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm dùng cho lông mày; phấn phủ cho mặt; sáp hồng cho má và môi; son môi và má dạng lỏng; son môi; dầu mát xa, không dùng cho mục đích y tế; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); dầu dưỡng dành cho tóc; kem nền trang điểm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống rụng tóc, cụ thể là dầu gội chống rụng tóc, không chứa chất kích thích mọc tóc; kem dưỡng làm đẹp; nước thơm cho cơ thể; dầu dưỡng cho cơ thể; kem dưỡng cho cơ thể; phấn má hồng; chế phẩm chống nắng, không dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng da, không dùng cho mục đích y tế; gel tắm vòi và tắm bồn; gel tắm vòi; kem tắm; kem mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem bôi da, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm kẻ mắt; chì kẻ mắt; chế phẩm tẩy trang cho mắt; phấn mắt; chất làm bóng môi; chất bảo vệ môi khi trang điểm; chế phẩm dưỡng môi không chứa thuốc; chế phẩm bảo vệ môi không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; kem nền; nước thơm cho da mặt; kem dưỡng cho da mặt; sữa dưỡng cho da mặt và nước thơm cho da mặt; nước thơm cho da mặt và cơ thể; nước thơm chăm sóc da mặt và cơ thể; kem dưỡng cho da mặt và cơ thể; phấn nén cho mặt; dầu xả dạng dầu cho tóc; kem dưỡng mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp hồng mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm nền dạng lỏng; phấn mỹ phẩm cho da mặt; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem

mỹ phẩm; phấn trang điểm; kem mỹ phẩm cho da mặt; kem mỹ phẩm cho da tay; dầu gội đầu; chế phẩm rửa mặt.

(210) **4-2019-06556**

(540)

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.24; 7.3.11
(591) Vàng, xanh.
(731) PAN-UNITED TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, # 16-01 Suntec Tower One, Singapore 038987
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm xử lý thanh toán điện tử (đến và đi từ người khác); phần mềm có tính năng xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên internet; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm thương mại điện tử cho các giao dịch trực tuyến liên quan đến bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; phần mềm xử lý giao dịch kinh doanh; phần mềm hỗ trợ giao dịch thẻ tín dụng an toàn; phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; phần mềm hệ thống vận hành máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm cho thiết bị không dây và thiết bị máy tính; chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính để truy cập nội dung số; trung tâm mạng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm được thiết kế để hỗ trợ máy tính và phần mềm mô hình thông tin công trình; mô hình dữ liệu 3D (chương trình phần mềm máy tính); phần mềm máy tính được thiết kế để ước tính các yêu cầu tài nguyên; chương trình phần mềm máy tính công nghiệp; phần mềm máy tính để mua sắm và quản lý hợp đồng, kiểm soát sản xuất, kiểm soát chương trình, theo dõi và kiểm soát chất lượng, giám sát và theo dõi giao hàng; phần mềm máy tính để tự động hóa kho dữ liệu; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc (phần cứng máy tính); thiết bị định tuyến mạng; mạng cục bộ; thiết bị liên lạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng mạng (chương trình máy tính có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý ảnh được sử dụng cho điện thoại di động và thiết bị; phần mềm máy tính để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính liên quan đến quản lý hậu cần; ứng dụng phần mềm liên quan đến quản lý hậu cần; phần mềm máy tính để truyền và hiển thị hình ảnh, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, thông báo, cảnh báo, thông tin; chương trình phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm cho máy tính, điện thoại di động và thiết bị di động để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính và chương trình máy tính đặc biệt (firmware), cụ thể là chương trình hệ điều hành, chương trình đồng bộ hóa dữ liệu, chương trình phát triển ứng dụng mã vạch hai chiều và chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính và phần cứng để cho phép quét mã vạch hai chiều; phần mềm nhắn tin tức thời; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm liên lạc để trao đổi dữ liệu điện tử, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa thông qua mạng máy tính, điện thoại di động, mạng không dây và viễn thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc truyền thông tin điện tử, dữ liệu, tài

liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng tham gia vào các cuộc họp dựa trên web với quyền truy cập vào dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua trình duyệt web; phần mềm máy tính có thể tải xuống để truy cập, xem và điều khiển máy tính từ xa và mạng máy tính; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến kinh doanh; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến giao dịch tài chính; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; thiết bị giao dịch tài chính điện tử; máy móc (thiết bị) để thực hiện các giao dịch tài chính từ xa; phần cứng mạng máy tính và mạng viễn thông; phần mềm máy tính để tạo cơ sở dữ liệu tìm kiếm (thông tin và dữ liệu); phần mềm tìm kiếm (máy tính); phần mềm tìm kiếm và truy xuất thông tin qua mạng máy tính; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính cục bộ, mạng không dây và mạng dây; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống; phần mềm dựa trên cơ sở điện toán đám mây có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ấn phẩm đa phương tiện điện tử và ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; dụng cụ xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu (điện); hệ thống định vị toàn cầu điện tử; thiết bị định vị toàn cầu GPS; máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống thiết bị định vị toàn cầu GPS; dụng cụ và thiết bị định vị cà dẫn đường điện tử; dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị theo dõi xe cộ; dụng cụ báo hiệu radio dùng để theo dõi; gia tốc kế tích hợp với thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị bảo mật để nhận, lưu trữ, xử lý và truyền tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh; vi mạch; thẻ được mã hoá; thẻ được mã hóa để mang dữ liệu; thẻ từ được mã hoá; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; đầu đọc thẻ điện tử; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích nhận dạng; thẻ thông minh; thẻ từ; thẻ tín dụng, được mã hóa; thẻ tín dụng, từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ điện tử; phần mềm quản lý vận hành thẻ từ và thẻ điện tử cầm tay; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo (phản quang hoặc cơ học); ký hiệu số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại (phản quang hoặc cơ học); biển hiệu hiển thị bằng vật liệu phi kim (phản quang hoặc cơ học); biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; bảng hiển thị điện tử.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho người khác; quản lý dự án kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh tạm thời; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ mua xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới điều hành sàn giao dịch điện tử để bán lẻ xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các vật liệu xây dựng thông qua mạng máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan tới thiết lập giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính địa phương và toàn cầu; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; marketing và dịch vụ khuyến mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho người khác); chuẩn bị hợp đồng, cho người khác, để mua và bán các sản phẩm; thu mua hợp đồng, cho người khác liên quan tới mua bán hàng hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và thông tin kinh doanh; xử lý dữ liệu; quản lý dữ liệu; truy xuất dữ liệu; xử lý dữ liệu để thu thập dữ liệu nhằm mục đích kinh doanh; hệ thống hóa thông tin trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh, qua internet, mạng cáp quang hoặc phương thức truyền dữ liệu khác; quản lý kinh doanh

trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; điều hành kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; lập kế hoạch và thực hiện các hội chợ thương mại, triển lãm và giới thiệu nhằm mục đích kinh tế hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua mạng truyền thông máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phổ biến các thông tin kinh doanh; phổ biến các thông tin thương mại; phổ biến các tài liệu quảng cáo, tài liệu khuyến mại bằng hình thức trực tuyến, điện tử hoặc hoặc bằng phương tiện khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ đánh giá thống kê dữ liệu marketing; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; dự báo kinh tế; dịch vụ tổng đài cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và nhận dữ liệu thông qua mạng viễn thông; cung cấp dịch vụ hội thảo truyền hình đa phương tiện từ xa dựa trên trang web, hội nghị truyền hình và cung cấp phương tiện viễn thông để cho phép hoặc tạo điều kiện đồng thời và đồng bộ cho việc xem, chia sẻ, chỉnh sửa và thảo luận các tài liệu, dữ liệu và hình ảnh của người tham gia thông qua trình duyệt web; cung cấp quyền truy cập bảo mật từ xa qua internet vào các mạng máy tính cá nhân cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng để truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách nhiệm vụ và diễn đàn thảo luận; dịch vụ truyền hình internet; truyền thông tin để thực hiện các giao dịch dưới dạng điện tử qua internet hoặc các mạng truyền thông khác hoặc các phương tiện điện tử khác (bao gồm tất cả các thiết bị di động hoặc thiết bị không dây); cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính an toàn để chuyển và phổ biến một loạt các thông tin liên quan đến xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng, cho nhiều người sử dụng; dịch vụ gửi tin nhắn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; truyền dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào sàn giao dịch điện tử [cổng thông tin] trên mạng máy tính để bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và các loại vật liệu xây dựng; truyền dữ liệu không dây qua internet; truyền thông di động; truyền thông tin và dữ liệu điện tử thông qua internet và các cơ sở dữ liệu khác; truyền thông tin trực tuyến dựa trên truy cập thông qua tài liệu tham khảo trực quan, cụ thể là mã vạch hai chiều hoặc mã hình ảnh khác, thông qua máy tính hoặc thiết bị di động hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng; truyền thông tin liên quan đến bán lẻ trực tuyến và dịch vụ bán lẻ nói chung trong lĩnh vực xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng máy tính toàn cầu cho việc sắp xếp và thực hiện các đơn đặt hàng và giao dịch kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn kỹ thuật số và văn bản; trao đổi giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, văn bản và đồ họa điện tử có thể truy cập thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn tức thời; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn điện tử; truyền và gửi dữ liệu bằng phương tiện điện tử; truyền và gửi tin nhắn thư, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin hình ảnh động như nhân vật, tin nhắn, âm nhạc và hình ảnh, điện tín, thông tin và dữ liệu bằng phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, telex, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền, phát và thu âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và dữ liệu và hình ảnh động dù ở dạng nén hay không nén và trong thời gian thực hay trễ; dịch vụ tin nhắn điện tử, hội

nghị điện tử (viễn thông) và truyền lệnh; thông tin liên lạc bằng bảng thông báo điện tử cho phép người dùng thực hiện cuộc nói chuyện tương tác thời gian thực giữa thiết bị đầu cuối máy tính và bảng thông báo điện tử chứa thông tin hình ảnh tĩnh với hình ảnh động và thông tin giọng nói như ký tự; cung cấp bảng thông báo điện tử và bảng tin để truyền tin nhắn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; hậu cần chuỗi cung ứng và dịch vụ hậu cần ngược bao gồm cất giữ, vận tải và giao hàng; dịch vụ đại lý để sắp xếp vận tải hàng hóa; vận tải nội địa; vận tải và cất giữ hàng hóa; vận tải và giao hàng hóa; sắp xếp vận tải công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; vận tải và giao bê tông trộn sẵn và/hoặc xi măng; thu gom, cất giữ, vận tải, cung ứng và giao dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, gas, hóa chất và các sản phẩm khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải và cất giữ công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý vận tải đường thủy; dịch vụ vận tải tàu thủy; vận chuyển sà lan; cho thuê sà lan; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hóa trên tàu; xếp hàng vận chuyển vào kho; xếp hàng hóa vào kho; dịch vụ lưu giữ kho chứa hàng; theo dõi và truy tìm lô hàng; xác định vị trí và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến theo dõi hàng hóa quá cảnh; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải về được trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính về logictic, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thương mại điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời chương trình máy tính không tải về được trực tuyến để theo dõi kiện hàng thông qua mạng máy tính, mạng nội bộ và internet; cập nhật phần mềm máy tính; cập nhật chương trình máy tính; cập nhật ngân hàng bộ nhớ của hệ thống máy tính; cập nhật trang chủ cho mạng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra chất lượng; thiết kế và phát triển nền tảng internet cho thương mại điện tử; thiết kế, phát triển và cho thuê nền tảng giao dịch trên internet; thiết kế, phát triển và cho thuê các trang web thanh toán hóa đơn; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê nền tảng trên internet; dịch vụ nền tảng (PaaS)/nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) trong lĩnh vực phần mềm để sử dụng trong quản lý kiểm soát sản xuất, quản lý chất lượng và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp phần mềm vận hành không tải về được trực tuyến để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm và chương trình máy tính; nghiên cứu, thiết kế và phát triển vi mạch máy tính và mạng truyền thông dữ liệu; nghiên cứu, phát triển, thiết kế và nâng cấp phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo trì bản ghi máy tính; bảo trì chương trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ bảo mật mạng lưới (kiểm tra và đánh giá rủi ro của mạng điện tử); dịch vụ lập trình máy tính để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực tài liệu điện tử và thư điện tử; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2019-06557**

(540)

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.24; 7.3.11
(731) PAN-UNITED TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, # 16-01 Suntec Tower One, Singapore 038987
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm xử lý thanh toán điện tử (đến và đi từ người khác); phần mềm có tính năng xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên internet; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm thương mại điện tử cho các giao dịch trực tuyến liên quan đến bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; phần mềm xử lý giao dịch kinh doanh; phần mềm hỗ trợ giao dịch thẻ tín dụng an toàn; phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; phần mềm hệ thống vận hành máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm cho thiết bị không dây và thiết bị máy tính; chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính để truy cập nội dung số; trung tâm mạng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm được thiết kế để hỗ trợ máy tính và phần mềm mô hình thông tin công trình; mô hình dữ liệu 3D (chương trình phần mềm máy tính); phần mềm máy tính được thiết kế để ước tính các yêu cầu tài nguyên; chương trình phần mềm máy tính công nghiệp; phần mềm máy tính để mua sắm và quản lý hợp đồng, kiểm soát sản xuất, kiểm soát chương trình, theo dõi và kiểm soát chất lượng, giám sát và theo dõi giao hàng; phần mềm máy tính để tự động hóa kho dữ liệu; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc (phần cứng máy tính); thiết bị định tuyến mạng; mạng cục bộ; thiết bị liên lạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng mạng (chương trình máy tính có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý ảnh được sử dụng cho điện thoại di động và thiết bị; phần mềm máy tính để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính liên quan đến quản lý hậu cần; ứng dụng phần mềm liên quan đến quản lý hậu cần; phần mềm máy tính để truyền và hiển thị hình ảnh, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, thông báo, cảnh báo, thông tin; chương trình phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm cho máy tính, điện thoại di động và thiết bị di động để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính và chương trình máy tính đặc biệt (firmware), cụ thể là chương trình hệ điều hành, chương trình đồng bộ hóa dữ liệu, chương trình phát triển ứng dụng mã vạch hai chiều và chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính và phần cứng để cho phép quét mã vạch hai chiều; phần mềm nhắn tin tức thời; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm liên lạc để trao đổi dữ liệu điện tử, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa thông qua mạng máy tính, điện thoại di động, mạng không dây và viễn thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc truyền thông tin điện tử, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng tham gia vào các cuộc họp dựa trên web với quyền truy cập vào dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua trình duyệt web; phần mềm máy tính có thể tải xuống để truy cập, xem và điều khiển máy tính từ xa và mạng máy tính; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến kinh doanh; phần mềm máy tính và gói phần

mềm liên quan đến giao dịch tài chính; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; thiết bị giao dịch tài chính điện tử; máy móc (thiết bị) để thực hiện các giao dịch tài chính từ xa; phần cứng mạng máy tính và mạng viễn thông; phần mềm máy tính để tạo cơ sở dữ liệu tìm kiếm (thông tin và dữ liệu); phần mềm tìm kiếm (máy tính); phần mềm tìm kiếm và truy xuất thông tin qua mạng máy tính; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính cục bộ, mạng không dây và mạng dây; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống; phần mềm dựa trên cơ sở điện toán đám mây có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ấn phẩm đa phương tiện điện tử và ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; dụng cụ xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu (điện); hệ thống định vị toàn cầu điện tử; thiết bị định vị toàn cầu GPS; máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống thiết bị định vị toàn cầu GPS; dụng cụ và thiết bị định vị cà dẫn đường điện tử; dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị theo dõi xe cộ; dụng cụ báo hiệu radio dùng để theo dõi; gia tốc kế tích hợp với thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị bảo mật để nhận, lưu trữ, xử lý và truyền tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh; vi mạch; thẻ được mã hoá; thẻ được mã hóa để mang dữ liệu; thẻ từ được mã hoá; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; đầu đọc thẻ điện tử; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích nhận dạng; thẻ thông minh; thẻ từ; thẻ tín dụng, được mã hóa; thẻ tín dụng, từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ điện tử; phần mềm quản lý vận hành thẻ từ và thẻ điện tử cầm tay; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo (phản quang hoặc cơ học); ký hiệu số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại (phản quang hoặc cơ học); biển hiệu hiển thị bằng vật liệu phi kim (phản quang hoặc cơ học); biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; bảng hiển thị điện tử.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho người khác; quản lý dự án kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh tạm thời; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ mua xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới điều hành sàn giao dịch điện tử để bán lẻ xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các vật liệu xây dựng thông qua mạng máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan tới thiết lập giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính địa phương và toàn cầu; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; marketing và dịch vụ khuyến mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho người khác); chuẩn bị hợp đồng, cho người khác, để mua và bán các sản phẩm; thu mua hợp đồng, cho người khác liên quan tới mua bán hàng hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và thông tin kinh doanh; xử lý dữ liệu; quản lý dữ liệu; truy xuất dữ liệu; xử lý dữ liệu để thu thập dữ liệu nhằm mục đích kinh doanh; hệ thống hóa thông tin trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh, qua internet, mạng cáp quang hoặc phương thức truyền dữ liệu khác; quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; điều hành kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; lập kế hoạch và thực hiện các hội chợ thương mại, triển lãm và giới thiệu nhằm mục đích kinh tế hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua mạng truyền thông máy tính; dịch vụ giới thiệu sản

phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phổ biến các thông tin kinh doanh; phổ biến các thông tin thương mại; phổ biến các tài liệu quảng cáo, tài liệu khuyến mại bằng hình thức trực tuyến, điện tử hoặc hoặc bằng phương tiện khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ đánh giá thống kê dữ liệu marketing; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; dự báo kinh tế; dịch vụ tổng đài cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và nhận dữ liệu thông qua mạng viễn thông; cung cấp dịch vụ hội thảo truyền hình đa phương tiện từ xa dựa trên trang web, hội nghị truyền hình và cung cấp phương tiện viễn thông để cho phép hoặc tạo điều kiện đồng thời và đồng bộ cho việc xem, chia sẻ, chỉnh sửa và thảo luận các tài liệu, dữ liệu và hình ảnh của người tham gia thông qua trình duyệt web; cung cấp quyền truy cập bảo mật từ xa qua internet vào các mạng máy tính cá nhân cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng để truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách nhiệm vụ và diễn đàn thảo luận; dịch vụ truyền hình internet; truyền thông tin để thực hiện các giao dịch dưới dạng điện tử qua internet hoặc các mạng truyền thông khác hoặc các phương tiện điện tử khác (bao gồm tất cả các thiết bị di động hoặc thiết bị không dây); cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính an toàn để chuyển và phổ biến một loạt các thông tin liên quan đến xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng, cho nhiều người sử dụng; dịch vụ gửi tin nhắn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; truyền dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào sàn giao dịch điện tử [cổng thông tin] trên mạng máy tính để bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và các loại vật liệu xây dựng; truyền dữ liệu không dây qua internet; truyền thông di động; truyền thông tin và dữ liệu điện tử thông qua internet và các cơ sở dữ liệu khác; truyền thông tin trực tuyến dựa trên truy cập thông qua tài liệu tham khảo trực quan, cụ thể là mã vạch hai chiều hoặc mã hình ảnh khác, thông qua máy tính hoặc thiết bị di động hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng; truyền thông tin liên quan đến bán lẻ trực tuyến và dịch vụ bán lẻ nói chung trong lĩnh vực xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng máy tính toàn cầu cho việc sắp xếp và thực hiện các đơn đặt hàng và giao dịch kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn kỹ thuật số và văn bản; trao đổi giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, văn bản và đồ họa điện tử có thể truy cập thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn tức thời; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn điện tử; truyền và gửi dữ liệu bằng phương tiện điện tử; truyền và gửi tin nhắn thư, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin hình ảnh động như nhân vật, tin nhắn, âm nhạc và hình ảnh, điện tín, thông tin và dữ liệu bằng phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, telex, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền, phát và thu âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và dữ liệu và hình ảnh động dù ở dạng nén hay không nén và trong thời gian thực hay trễ; dịch vụ tin nhắn điện tử, hội nghị điện tử (viễn thông) và truyền lệnh; thông tin liên lạc bằng bảng thông báo điện tử cho phép người dùng thực hiện cuộc nói chuyện tương tác thời gian thực giữa thiết bị đầu cuối máy tính và bảng thông báo điện tử chứa thông tin hình ảnh tĩnh với hình ảnh động và thông tin giọng nói như ký tự; cung cấp bảng thông báo điện tử và bảng tin để truyền tin nhắn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; hậu cần chuỗi cung ứng và dịch vụ hậu cần ngược bao gồm cất giữ, vận tải và giao hàng; dịch vụ đại lý để sắp xếp vận tải hàng hóa; vận tải nội địa; vận tải và cất giữ hàng hóa; vận tải và giao hàng hóa; sắp xếp vận tải công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; vận tải và giao bê tông trộn sẵn và/hoặc xi măng; thu gom, cất giữ, vận tải, cung ứng và giao dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, gas, hóa chất và các sản phẩm khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải và cất giữ công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý vận tải đường thủy; dịch vụ vận tải tàu thủy; vận chuyển sà lan; cho thuê sà lan; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hóa trên tàu; xếp hàng vận chuyển vào kho; xếp hàng hóa vào kho; dịch vụ lưu giữ kho chứa hàng; theo dõi và truy tìm lô hàng; xác định vị trí và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến theo dõi hàng hóa quá cảnh; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải về được trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính về logictic, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thương mại điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời chương trình máy tính không tải về được trực tuyến để theo dõi kiện hàng thông qua mạng máy tính, mạng nội bộ và internet; cập nhật phần mềm máy tính; cập nhật chương trình máy tính; cập nhật ngân hàng bộ nhớ của hệ thống máy tính; cập nhật trang chủ cho mạng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra chất lượng; thiết kế và phát triển nền tảng internet cho thương mại điện tử; thiết kế, phát triển và cho thuê nền tảng giao dịch trên internet; thiết kế, phát triển và cho thuê các trang web thanh toán hóa đơn; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê nền tảng trên internet; dịch vụ nền tảng (PaaS)/nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) trong lĩnh vực phần mềm để sử dụng trong quản lý kiểm soát sản xuất, quản lý chất lượng và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp phần mềm vận hành không tải về được trực tuyến để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm và chương trình máy tính; nghiên cứu, thiết kế và phát triển vi mạch máy tính và mạng truyền thông dữ liệu; nghiên cứu, phát triển, thiết kế và nâng cấp phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo trì bản ghi máy tính; bảo trì chương trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ bảo mật mạng lưới (kiểm tra và đánh giá rủi ro của mạng điện tử); dịch vụ lập trình máy tính để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực tài liệu điện tử và thư điện tử; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2019-06558**

(540)

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.24; 7.3.11
(591) Vàng, xanh.
(731) PAN-UNITED TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, # 16-01 Suntec Tower One, Singapore 038987
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm xử lý thanh toán điện tử (đến và đi từ người khác); phần mềm có tính năng xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên internet; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm thương mại điện tử cho các giao dịch trực tuyến liên quan đến bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; phần mềm xử lý giao dịch kinh doanh; phần mềm hỗ trợ giao dịch thẻ tín dụng an toàn; phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; phần mềm hệ thống vận hành máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm cho thiết bị không dây và thiết bị máy tính; chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính để truy cập nội dung số; trung tâm mạng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm được thiết kế để hỗ trợ máy tính và phần mềm mô hình thông tin công trình; mô hình dữ liệu 3D (chương trình phần mềm máy tính); phần mềm máy tính được thiết kế để ước tính các yêu cầu tài nguyên; chương trình phần mềm máy tính công nghiệp; phần mềm máy tính để mua sắm và quản lý hợp đồng, kiểm soát sản xuất, kiểm soát chương trình, theo dõi và kiểm soát chất lượng, giám sát và theo dõi giao hàng; phần mềm máy tính để tự động hóa kho dữ liệu; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc (phần cứng máy tính); thiết bị định tuyến mạng; mạng cục bộ; thiết bị liên lạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng mạng (chương trình máy tính có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý ảnh được sử dụng cho điện thoại di động và thiết bị; phần mềm máy tính để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính liên quan đến quản lý hậu cần; ứng dụng phần mềm liên quan đến quản lý hậu cần; phần mềm máy tính để truyền và hiển thị hình ảnh, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, thông báo, cảnh báo, thông tin; chương trình phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm cho máy tính, điện thoại di động và thiết bị di động để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính và chương trình máy tính đặc biệt (firmware), cụ thể là chương trình hệ điều hành, chương trình đồng bộ hóa dữ liệu, chương trình phát triển ứng dụng mã vạch hai chiều và chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính và phần cứng để cho phép quét mã vạch hai chiều; phần mềm nhắn tin tức thời; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm liên lạc để trao đổi dữ liệu điện tử, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa thông qua mạng máy tính, điện thoại di động, mạng không dây và viễn thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc truyền thông tin điện tử, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép

người dùng tham gia vào các cuộc họp dựa trên web với quyền truy cập vào dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua trình duyệt web; phần mềm máy tính có thể tải xuống để truy cập, xem và điều khiển máy tính từ xa và mạng máy tính; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến kinh doanh; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến giao dịch tài chính; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; thiết bị giao dịch tài chính điện tử; máy móc (thiết bị) để thực hiện các giao dịch tài chính từ xa; phần cứng mạng máy tính và mạng viễn thông; phần mềm máy tính để tạo cơ sở dữ liệu tìm kiếm (thông tin và dữ liệu); phần mềm tìm kiếm (máy tính); phần mềm tìm kiếm và truy xuất thông tin qua mạng máy tính; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính cục bộ, mạng không dây và mạng dây; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống; phần mềm dựa trên cơ sở điện toán đám mây có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ấn phẩm đa phương tiện điện tử và ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; dụng cụ xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu (điện); hệ thống định vị toàn cầu điện tử; thiết bị định vị toàn cầu GPS; máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống thiết bị định vị toàn cầu GPS; dụng cụ và thiết bị định vị cà dẫn đường điện tử; dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị theo dõi xe cộ; dụng cụ báo hiệu radio dùng để theo dõi; gia tốc kế tích hợp với thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị bảo mật để nhận, lưu trữ, xử lý và truyền tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh; vi mạch; thẻ được mã hoá; thẻ được mã hóa để mang dữ liệu; thẻ từ được mã hoá; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; đầu đọc thẻ điện tử; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích nhận dạng; thẻ thông minh; thẻ từ; thẻ tín dụng, được mã hóa; thẻ tín dụng, từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ điện tử; phần mềm quản lý vận hành thẻ từ và thẻ điện tử cầm tay; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo (phản quang hoặc cơ học); ký hiệu số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại (phản quang hoặc cơ học); biển hiệu hiển thị bằng vật liệu phi kim (phản quang hoặc cơ học); biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; bảng hiển thị điện tử.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho người khác; quản lý dự án kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh tạm thời; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ mua xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới điều hành sàn giao dịch điện tử để bán lẻ xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các vật liệu xây dựng thông qua mạng máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan tới thiết lập giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính địa phương và toàn cầu; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; marketing và dịch vụ khuyến mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho người khác); chuẩn bị hợp đồng, cho người khác, để mua và bán các sản phẩm; thu mua hợp đồng, cho người khác liên quan tới mua bán hàng hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và thông tin kinh doanh; xử lý dữ liệu; quản lý dữ liệu; truy xuất dữ liệu; xử lý dữ liệu để thu thập dữ liệu nhằm mục đích kinh doanh; hệ thống hóa thông tin trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh, qua internet, mạng cáp quang hoặc phương thức truyền dữ liệu khác; quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; điều hành kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao

hàng; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; lập kế hoạch và thực hiện các hội chợ thương mại, triển lãm và giới thiệu nhằm mục đích kinh tế hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua mạng truyền thông máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phổ biến các thông tin kinh doanh; phổ biến các thông tin thương mại; phổ biến các tài liệu quảng cáo, tài liệu khuyến mại bằng hình thức trực tuyến, điện tử hoặc hoặc bằng phương tiện khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ đánh giá thống kê dữ liệu marketing; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; dự báo kinh tế; dịch vụ tổng đài cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và nhận dữ liệu thông qua mạng viễn thông; cung cấp dịch vụ hội thảo truyền hình đa phương tiện từ xa dựa trên trang web, hội nghị truyền hình và cung cấp phương tiện viễn thông để cho phép hoặc tạo điều kiện đồng thời và đồng bộ cho việc xem, chia sẻ, chỉnh sửa và thảo luận các tài liệu, dữ liệu và hình ảnh của người tham gia thông qua trình duyệt web; cung cấp quyền truy cập bảo mật từ xa qua internet vào các mạng máy tính cá nhân cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng để truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách nhiệm vụ và diễn đàn thảo luận; dịch vụ truyền hình internet; truyền thông tin để thực hiện các giao dịch dưới dạng điện tử qua internet hoặc các mạng truyền thông khác hoặc các phương tiện điện tử khác (bao gồm tất cả các thiết bị di động hoặc thiết bị không dây); cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính an toàn để chuyển và phổ biến một loạt các thông tin liên quan đến xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng, cho nhiều người sử dụng; dịch vụ gửi tin nhắn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; truyền dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào sàn giao dịch điện tử [cổng thông tin] trên mạng máy tính để bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và các loại vật liệu xây dựng; truyền dữ liệu không dây qua internet; truyền thông di động; truyền thông tin và dữ liệu điện tử thông qua internet và các cơ sở dữ liệu khác; truyền thông tin trực tuyến dựa trên truy cập thông qua tài liệu tham khảo trực quan, cụ thể là mã vạch hai chiều hoặc mã hình ảnh khác, thông qua máy tính hoặc thiết bị di động hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng; truyền thông tin liên quan đến bán lẻ trực tuyến và dịch vụ bán lẻ nói chung trong lĩnh vực xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng máy tính toàn cầu cho việc sắp xếp và thực hiện các đơn đặt hàng và giao dịch kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn kỹ thuật số và văn bản; trao đổi giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, văn bản và đồ họa điện tử có thể truy cập thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn tức thời; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn điện tử; truyền và gửi dữ liệu bằng phương tiện điện tử; truyền và gửi tin nhắn thư, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin hình ảnh động như nhân vật, tin nhắn, âm nhạc và hình ảnh, điện tín, thông tin và dữ liệu bằng phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, telex, cáp, máy tính

và vệ tinh; truyền, phát và thu âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và dữ liệu và hình ảnh động dù ở dạng nén hay không nén và trong thời gian thực hay trễ; dịch vụ tin nhắn điện tử, hội nghị điện tử (viễn thông) và truyền lệnh; thông tin liên lạc bằng bảng thông báo điện tử cho phép người dùng thực hiện cuộc nói chuyện tương tác thời gian thực giữa thiết bị đầu cuối máy tính và bảng thông báo điện tử chứa thông tin hình ảnh tĩnh với hình ảnh động và thông tin giọng nói như ký tự; cung cấp bảng thông báo điện tử và bảng tin để truyền tin nhắn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; hậu cần chuỗi cung ứng và dịch vụ hậu cần ngược bao gồm cất giữ, vận tải và giao hàng; dịch vụ đại lý để sắp xếp vận tải hàng hóa; vận tải nội địa; vận tải và cất giữ hàng hóa; vận tải và giao hàng hóa; sắp xếp vận tải công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; vận tải và giao bê tông trộn sẵn và/hoặc xi măng; thu gom, cất giữ, vận tải, cung ứng và giao dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, gas, hóa chất và các sản phẩm khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải và cất giữ công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý vận tải đường thủy; dịch vụ vận tải tàu thủy; vận chuyển sà lan; cho thuê sà lan; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hóa trên tàu; xếp hàng vận chuyển vào kho; xếp hàng hóa vào kho; dịch vụ lưu giữ kho chứa hàng; theo dõi và truy tìm lô hàng; xác định vị trí và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến theo dõi hàng hóa quá cảnh; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải về được trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính về logictic, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thương mại điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời chương trình máy tính không tải về được trực tuyến để theo dõi kiện hàng thông qua mạng máy tính, mạng nội bộ và internet; cập nhật phần mềm máy tính; cập nhật chương trình máy tính; cập nhật ngân hàng bộ nhớ của hệ thống máy tính; cập nhật trang chủ cho mạng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra chất lượng; thiết kế và phát triển nền tảng internet cho thương mại điện tử; thiết kế, phát triển và cho thuê nền tảng giao dịch trên internet; thiết kế, phát triển và cho thuê các trang web thanh toán hóa đơn; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê nền tảng trên internet; dịch vụ nền tảng (PaaS)/nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) trong lĩnh vực phần mềm để sử dụng trong quản lý kiểm soát sản xuất, quản lý chất lượng và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp phần mềm vận hành không tải về được trực tuyến để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm và chương trình máy tính; nghiên cứu, thiết kế và phát triển vi mạch máy tính và mạng truyền thông dữ liệu; nghiên cứu, phát triển, thiết kế và nâng cấp phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo trì bản ghi máy tính; bảo trì chương trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ bảo mật mạng lưới (kiểm tra và đánh giá rủi ro của mạng điện tử); dịch vụ lập trình máy tính để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực tài liệu điện tử và thư điện tử;

dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2019-06559**

(540)

(220) 06.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.24; 7.3.11
(731) PAN-UNITED TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, # 16-01 Suntec Tower One, Singapore 038987
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm xử lý thanh toán điện tử (đến và đi từ người khác); phần mềm có tính năng xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên internet; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm thương mại điện tử cho các giao dịch trực tuyến liên quan đến bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; phần mềm xử lý giao dịch kinh doanh; phần mềm hỗ trợ giao dịch thẻ tín dụng an toàn; phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; phần mềm hệ thống vận hành máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm cho thiết bị không dây và thiết bị máy tính; chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính để truy cập nội dung số; trung tâm mạng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm được thiết kế để hỗ trợ máy tính và phần mềm mô hình thông tin công trình; mô hình dữ liệu 3D (chương trình phần mềm máy tính); phần mềm máy tính được thiết kế để ước tính các yêu cầu tài nguyên; chương trình phần mềm máy tính công nghiệp; phần mềm máy tính để mua sắm và quản lý hợp đồng, kiểm soát sản xuất, kiểm soát chương trình, theo dõi và kiểm soát chất lượng, giám sát và theo dõi giao hàng; phần mềm máy tính để tự động hóa kho dữ liệu; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc (phần cứng máy tính); thiết bị định tuyến mạng; mạng cục bộ; thiết bị liên lạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng mạng (chương trình máy tính có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý ảnh được sử dụng cho điện thoại di động và thiết bị; phần mềm máy tính để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính liên quan đến quản lý hậu cần; ứng dụng phần mềm liên quan đến quản lý hậu cần; phần mềm máy tính để truyền và hiển thị hình ảnh, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, thông báo, cảnh báo, thông tin; chương trình phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm cho máy tính, điện thoại di động và thiết bị di động để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính và chương trình máy tính đặc biệt (firmware), cụ thể là chương trình hệ điều hành, chương trình đồng bộ hóa dữ liệu, chương trình phát triển ứng dụng mã vạch hai chiều và chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính và phần cứng để cho phép quét mã vạch hai chiều; phần mềm nhắn tin tức thời; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm liên lạc để trao đổi dữ liệu điện tử, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa thông qua mạng máy tính, điện thoại di động, mạng không dây và viễn thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản;

phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc truyền thông tin điện tử, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng tham gia vào các cuộc họp dựa trên web với quyền truy cập vào dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua trình duyệt web; phần mềm máy tính có thể tải xuống để truy cập, xem và điều khiển máy tính từ xa và mạng máy tính; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến kinh doanh; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến giao dịch tài chính; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; thiết bị giao dịch tài chính điện tử; máy móc (thiết bị) để thực hiện các giao dịch tài chính từ xa; phần cứng mạng máy tính và mạng viễn thông; phần mềm máy tính để tạo cơ sở dữ liệu tìm kiếm (thông tin và dữ liệu); phần mềm tìm kiếm (máy tính); phần mềm tìm kiếm và truy xuất thông tin qua mạng máy tính; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính cục bộ, mạng không dây và mạng dây; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống; phần mềm dựa trên cơ sở điện toán đám mây có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ấn phẩm đa phương tiện điện tử và ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; dụng cụ xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu (điện); hệ thống định vị toàn cầu điện tử; thiết bị định vị toàn cầu GPS; máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống thiết bị định vị toàn cầu GPS; dụng cụ và thiết bị định vị cà dẫn đường điện tử; dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị theo dõi xe cộ; dụng cụ báo hiệu radio dùng để theo dõi; gia tốc kế tích hợp với thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị bảo mật để nhận, lưu trữ, xử lý và truyền tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh; vi mạch; thẻ được mã hoá; thẻ được mã hóa để mang dữ liệu; thẻ từ được mã hoá; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; đầu đọc thẻ điện tử; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích nhận dạng; thẻ thông minh; thẻ từ; thẻ tín dụng, được mã hóa; thẻ tín dụng, từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ điện tử; phần mềm quản lý vận hành thẻ từ và thẻ điện tử cầm tay; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo (phản quang hoặc cơ học); ký hiệu số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại (phản quang hoặc cơ học); biển hiệu hiển thị bằng vật liệu phi kim (phản quang hoặc cơ học); biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; bảng hiển thị điện tử.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho người khác; quản lý dự án kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh tạm thời; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ mua xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới điều hành sàn giao dịch điện tử để bán lẻ xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các vật liệu xây dựng thông qua mạng máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan tới thiết lập giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính địa phương và toàn cầu; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; marketing và dịch vụ khuyến mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho người khác); chuẩn bị hợp đồng, cho người khác, để mua và bán các sản phẩm; thu mua hợp đồng, cho người khác liên quan tới mua bán hàng hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và thông tin kinh doanh; xử lý dữ liệu; quản lý dữ liệu; truy xuất dữ liệu; xử lý dữ liệu để thu thập dữ liệu nhằm mục đích kinh doanh; hệ thống hóa thông tin trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh,

qua Internet, mạng cáp quang hoặc phương thức truyền dữ liệu khác; quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; điều hành kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; lập kế hoạch và thực hiện các hội chợ thương mại, triển lãm và giới thiệu nhằm mục đích kinh tế hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua mạng truyền thông máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phổ biến các thông tin kinh doanh; phổ biến các thông tin thương mại; phổ biến các tài liệu quảng cáo, tài liệu khuyến mại bằng hình thức trực tuyến, điện tử hoặc hoặc bằng phương tiện khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ đánh giá thống kê dữ liệu marketing; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; dự báo kinh tế; dịch vụ tổng đài cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và nhận dữ liệu thông qua mạng viễn thông; cung cấp dịch vụ hội thảo truyền hình đa phương tiện từ xa dựa trên trang web, hội nghị truyền hình và cung cấp phương tiện viễn thông để cho phép hoặc tạo điều kiện đồng thời và đồng bộ cho việc xem, chia sẻ, chỉnh sửa và thảo luận các tài liệu, dữ liệu và hình ảnh của người tham gia thông qua trình duyệt web; cung cấp quyền truy cập bảo mật từ xa qua internet vào các mạng máy tính cá nhân cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng để truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách nhiệm vụ và diễn đàn thảo luận; dịch vụ truyền hình internet; truyền thông tin để thực hiện các giao dịch dưới dạng điện tử qua internet hoặc các mạng truyền thông khác hoặc các phương tiện điện tử khác (bao gồm tất cả các thiết bị di động hoặc thiết bị không dây); cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính an toàn để chuyển và phổ biến một loạt các thông tin liên quan đến xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng, cho nhiều người sử dụng; dịch vụ gửi tin nhắn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; truyền dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào sàn giao dịch điện tử [cổng thông tin] trên mạng máy tính để bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và các loại vật liệu xây dựng; truyền dữ liệu không dây qua internet; truyền thông di động; truyền thông tin và dữ liệu điện tử thông qua internet và các cơ sở dữ liệu khác; truyền thông tin trực tuyến dựa trên truy cập thông qua tài liệu tham khảo trực quan, cụ thể là mã vạch hai chiều hoặc mã hình ảnh khác, thông qua máy tính hoặc thiết bị di động hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng; truyền thông tin liên quan đến bán lẻ trực tuyến và dịch vụ bán lẻ nói chung trong lĩnh vực xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng máy tính toàn cầu cho việc sắp xếp và thực hiện các đơn đặt hàng và giao dịch kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn kỹ thuật số và văn bản; trao đổi giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, văn bản và đồ họa điện tử có thể truy cập thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn tức thời; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn điện tử; truyền và gửi dữ liệu bằng phương tiện điện tử; truyền và gửi tin nhắn thư, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin hình ảnh động như nhân vật, tin nhắn, âm nhạc và hình ảnh, điện tín, thông tin và dữ liệu bằng phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, telex, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền, phát và thu âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và dữ liệu và hình ảnh động

dù ở dạng nén hay không nén và trong thời gian thực hay trễ; dịch vụ tin nhắn điện tử, hội nghị điện tử (viễn thông) và truyền lệnh; thông tin liên lạc bằng bảng thông báo điện tử cho phép người dùng thực hiện cuộc nói chuyện tương tác thời gian thực giữa thiết bị đầu cuối máy tính và bảng thông báo điện tử chứa thông tin hình ảnh tĩnh với hình ảnh động và thông tin giọng nói như ký tự; cung cấp bảng thông báo điện tử và bảng tin để truyền tin nhắn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; hậu cần chuỗi cung ứng và dịch vụ hậu cần ngược bao gồm cất giữ, vận tải và giao hàng; dịch vụ đại lý để sắp xếp vận tải hàng hóa; vận tải nội địa; vận tải và cất giữ hàng hóa; vận tải và giao hàng hóa; sắp xếp vận tải công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; vận tải và giao bê tông trộn sẵn và/hoặc xi măng; thu gom, cất giữ, vận tải, cung ứng và giao dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, gas, hóa chất và các sản phẩm khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải và cất giữ công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý vận tải đường thủy; dịch vụ vận tải tàu thủy; vận chuyển sà lan; cho thuê sà lan; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hóa trên tàu; xếp hàng vận chuyển vào kho; xếp hàng hóa vào kho; dịch vụ lưu giữ kho chứa hàng; theo dõi và truy tìm lô hàng; xác định vị trí và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến theo dõi hàng hóa quá cảnh; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải về được trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính về logictic, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thương mại điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời chương trình máy tính không tải về được trực tuyến để theo dõi kiện hàng thông qua mạng máy tính, mạng nội bộ và internet; cập nhật phần mềm máy tính; cập nhật chương trình máy tính; cập nhật ngân hàng bộ nhớ của hệ thống máy tính; cập nhật trang chủ cho mạng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra chất lượng; thiết kế và phát triển nền tảng internet cho thương mại điện tử; thiết kế, phát triển và cho thuê nền tảng giao dịch trên internet; thiết kế, phát triển và cho thuê các trang web thanh toán hóa đơn; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê nền tảng trên internet; dịch vụ nền tảng (PaaS)/nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) trong lĩnh vực phần mềm để sử dụng trong quản lý kiểm soát sản xuất, quản lý chất lượng và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp phần mềm vận hành không tải về được trực tuyến để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm và chương trình máy tính; nghiên cứu, thiết kế và phát triển vi mạch máy tính và mạng truyền thông dữ liệu; nghiên cứu, phát triển, thiết kế và nâng cấp phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo trì bản ghi máy tính; bảo trì chương trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ bảo mật mạng lưới (kiểm tra và đánh giá rủi ro của mạng điện tử); dịch vụ lập trình máy tính để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực tài liệu điện tử và thư điện tử; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2019-06600**

(540)

MAZZIC

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 9.7.1; A9.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết (văn phòng phẩm); ruột bút viết; dụng cụ viết; mực bút viết; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

---

(210) **4-2019-06634**

(540)

HANSSEM

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.3
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh.
(731) HANSSEM CO., LTD. (KR)
144, Beonnyeong 2-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Bếp có lò nướng chạy bằng ga; bếp ga; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; bàn bếp; chậu rửa dùng trong nhà bếp; chậu vệ sinh; buồng tắm đứng có vòi sen; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn tắm có vách quây quanh; thiết bị hút mùi cho mục đích gia dụng; hệ thống chiếu sáng trong nhà; hệ thống thông gió dùng cho nhà bếp; vòi nước; thiết bị chiếu sáng led; đèn led trang trí; thiết bị khử trùng; máy hút mùi dùng cho nhà bếp; thiết bị chiếu sáng bằng đèn led; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 20: Đệm; ghế trường kỷ; bàn ăn; rương đựng quần áo; ghế [ngồi]; bàn làm việc; giường; bàn trang điểm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); cửa cho đồ đạc; tủ đựng nhiều ngăn kéo; tủ đựng quần áo; tủ âm tường; ngăn kéo [đồ đạc]; giá [đồ đạc]; khung treo hàng; kệ sách; bàn; giá nhỏ đựng đồ (đồ nội thất); rương trang trí nội thất; tấm panen trang trí cho đồ đạc; tủ nội thất; đồ nội thất làm từ gỗ hoặc thay thế cho gỗ; đồ đạc bọc da; tủ dùng cho nhà bếp.

Nhóm 37: Dán giấy phủ tường; dán giấy phủ tường trong nhà các tòa nhà; lắp đặt cửa sổ và cửa ra vào; phục chế đồ đạc; làm và lắp đặt đồ nội thất; chăm sóc, làm sạch và sửa chữa đồ da; lắp đặt cửa ra vào; sửa chữa hoặc bảo dưỡng đệm; lắp đặt thiết bị nội thất nhà bếp; xây dựng nhà bếp; lắp đặt thiết bị cho nhà vệ sinh; trang trí lắp đèn nội thất; lắp đặt đồ đạc nhà bếp; sửa chữa đồ đạc nhà bếp; lắp đặt thiết bị thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc; tư vấn liên quan đến quy hoạch kiến trúc; thiếp lập dự thảo xây dựng và dịch vụ tư vấn liên quan; lập quy hoạch kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế kiến trúc trong lĩnh vực nhà ở biệt lập cho một gia đình; quy hoạch và thiết kế nhà bếp; thiết kế tu sửa nhà; thiết kế bếp theo yêu cầu của

khách hàng; dịch vụ thiết kế không gian sống; dịch vụ thiết kế nhà; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế kiến trúc.

---

(210) **4-2019-06655**

(540)

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; A2.1.18; 25.1.6; 25.1.9
(591) Vàng, nâu, đen, trắng.
(731) HONG, KYOUNG II (KR)
155, Gongdeurimjae-gil, Jeongnyang-myeon, Hadong-gun, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ phòng trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự chọn; dịch vụ chuẩn bị thực phẩm (thuộc về dịch vụ nhà hàng ăn uống); dịch vụ nhà hàng ăn uống trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng theo phong cách phương tây; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Nhật Bản; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại tiệm bánh; quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Trung Quốc; dịch vụ quán cà phê và dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cốc-tai; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc.

---

(210) **4-2019-06662**

(540)

VIETTONKIN
LAW

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.1.1; A26.11.8
(591) Đen, trắng, ghi, đỏ, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTONKIN (VN)
Tầng 6a, số 9A ngõ 9 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 45: Tư vấn, soạn thảo hợp đồng dân sự (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện theo ủy quyền; dịch vụ tư vấn pháp luật.

---

(210) **4-2019-06669**

(540)

BURA

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-06670**

(300) 34718664 16.11.2018 CN

(540)

JDL 京东物流

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) BEIJING JINGDONG 360 DU E-COMMERCE LTD. (CN)
Room 222, Floor 2, Building C, No.18, Kechuang 11 Street, Beijing Economic and Technological Development Zone, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng đường không; dịch vụ lái xe; cho thuê ngựa; cất giữ hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê trang phục lặn; phân phối năng lượng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ đóng chai; vận chuyển bằng đường ống dẫn (phần danh mục này hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 34718664 ngày 16/11/2018 tại CN); hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá].

---

(210) **4-2019-06682**

(540)

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.8; A3.7.24; A3.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

---

(210) **4-2019-06683**

(540)

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.8; A3.7.24; A3.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo đán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

---

(210) **4-2019-06684**

(540)

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.8; A3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

---

(210) **4-2019-06685**

(540)

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14; 3.1.15; A3.1.24; A5.5.22; 5.5.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo đán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

---

(210) **4-2019-06686**

(540)

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.4.11; A3.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

---

(210) **4-2019-06691**

(540) WILL BE OK

(220) 07.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM THỊ OANH KIỀU (VN)
72/55/10/26C đường số 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Buôn bán quần áo thời trang.

---

(210) **4-2019-06708**

(540)

(220) 08.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) TRẦN QUANG KHIẾT (VN)
Thôn Bắc Tân, xã Thái Hòa, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Cung cấp website trực tuyến; thiết kế tạo lập website và diễn đàn trực tuyến.

---

(210) **4-2019-06709**

(540)

(220) 08.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.19; A2.1.16; 2.1.30
(591) Xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) TRẦN QUANG KHIẾT (VN)
Thôn Bắc Tân, xã Thái Hòa, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Cung cấp website trực tuyến; thiết kế tạo lập website và diễn đàn trực tuyến.

---

(210) **4-2019-06715**

(540)

(220) 08.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.7; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LÊ QUỲNH (VN)
950/9 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hải sản, thịt các loại, cá, gia cầm, thú săn (không còn sống), trái cây, rau, quả được bảo quản, kẹo, sữa, dầu thực vật, mứt ướt và hạt, cà phê, chè (trà), ca cao, ngũ cốc, đường, mật ong, gia vị, bột làm bánh, bánh quy, kem lạnh, mì, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống không có cồn, nước ép hoa quả, rong biển, rượu, bia, thuốc lá, đồ gia vị, dưa muối, mắm cá các loại, chả cá, chả giò, khô thịt, khô cá, khô mực, lạp xưởng, cơm cháy chà bông, nước ép các loại, mứt, trái cây sấy dẻo, hành khô, măng, tỏi, nấm, trái cây sấy dẻo, rau củ sấy dẻo, đậu và hạt các loại được tẩm gia vị (dùng để ăn liền), lương thực thực phẩm khác nằm trong nhóm này; xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; cho thuê lều trại.

---

(210) **4-2019-06786**

(540)

(220) 08.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN PHỤ (VN)
Xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo nếp.

---

(210) **4-2019-06787**

(540)

(220) 08.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh, trắng, vàng, nâu.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN PHỤ (VN)
Xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem làm từ gạo.

---

(210) **4-2019-06801**

(540)

KLX

(220) 08.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.) (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe động cơ hai bánh và phụ tùng và linh kiện của xe động cơ hai bánh; xe đạp và phụ tùng và linh kiện của xe đạp; xe máy; động cơ chính không dùng điện cho phương tiện giao thông đường bộ, không bao gồm các bộ phận của chúng; khớp ly hợp cho phương tiện giao thông đường bộ; thanh truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ, khác với bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp trục khuỷu cho hợp phần phương tiện giao thông đường bộ, khác với đầu máy; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông đường bộ; giá đỡ động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; ổ líp dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp số cho phương tiện giao thông đường bộ; khớp truyền động bánh răng cho

phương tiện giao thông đường bộ; phanh cho xe cộ; giảm xóc cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu giảm tốc cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ chuyển hướng cho phương tiện giao thông đường bộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; trục truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; tua bin cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2019-06809**

(540)

INITIAL

(220) 08.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH RENTOKIL INITIAL (VN)
268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh, tẩy rửa; hương liệu khử mùi.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí.

Nhóm 11: Máy xịt hương thơm khử mùi (chạy điện hoặc không chạy điện).

Nhóm 21: Hộp đựng xà phòng; hộp đựng dung dịch tẩy rửa; hộp đựng giấy vệ sinh, giấy lau tay; thùng rác.

Nhóm 27: Thảm.

---

(210) **4-2019-06820**

(540)

LanMart®
Giá trị một niềm tin

(220) 08.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
37/6 Mai Xuân Thưởng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem tẩy lông, kem dưỡng da, son môi, son dưỡng môi, kem chống nắng, kem trị nám, kem trị mụn, tinh chất dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, kem dưỡng tóc, keo xịt tóc, lăn khử mùi, kem dưỡng gót chân, kem tẩy tế bào chết, kem nền, phấn má hồng, mát-ca-ra, chì kẻ mắt, kem dưỡng vùng mắt, sơn móng tay móng chân, xịt khoáng, nước tẩy trang, bông tẩy trang, cọ trang điểm, tăm bông, hũ hộp đựng mỹ phẩm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, máy đánh răng, máy rửa mặt, máy mát-xa, bông tắm, tăm

xỉa răng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, xà phòng, nước giặt, nước xả, nước rửa bát, nước lau sàn, nước tẩy bồn cầu, tăm bông, bông y tế, dụng cụ lấy ráy tai, nhíp, dao cạo râu, dụng cụ bấm móng tay móng chân, dụng cụ bấm mi, nước tẩy quần áo, bàn chải chà sàn, cây lau nhà, miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp, bộ cây lau nhà, chổi, dụng cụ hốt rác, túi đựng rác, thùng đựng rác, găng tay, thảm chùi chân, bát, đĩa, ấm, chén, ly, tách, nồi, xoang, chảo, đũa, thìa, nĩa, môi, vợt vớt thức ăn, dao, thớt, khay, mâm, tạp dề, kệ đựng chén bát, bồn rửa mặt, bồn cầu, bồn tiểu nam, vòi rửa bát, vòi nước, vòi hoa sen, bồn rửa bát, bình đựng nước, bộ ấm trà, khay đựng ấm chén, hũ đựng thực phẩm và gia vị, bình đựng nước, lọ hoa, xô, chậu, rổ rá, màng bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm, làn đi chợ, bếp gas, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, nồi áp suất, nồi cơm điện, nồi nấu lẩu, bếp nướng bằng điện, nồi chiên không dầu, bàn là, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy ép, máy sấy tóc, quạt, máy điều hòa, máy giặt, tủ lạnh, máy lọc nước, máy nóng lạnh, máy rửa bát, máy làm sữa chua, máy làm sữa đậu nành, máy vắt cam, máy làm bánh, máy xay thịt, lò vi sóng, ấm nấu nước, ấm sắc thuốc, ấm siêu tốc, ti vi, điện thoại, linh kiện điện thoại, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, trà, cà phê, ca cao, đường, sữa, sữa nước, sữa bột, sữa hạt, sữa chua, kem lạnh, bột ngũ cốc, phô mai, váng sữa, nước ngọt, bia, rượu, nước khoáng, nước tinh khiết, nước trái cây, thạch, hạt điều, hạt dẻ, hạt mắc-ca, hạt hạnh nhân, hạt óc chó, hạt chà là, hạt chia, hạt sen, lạc, vừng, đậu hà lan, đậu nành, hạt phỉ, hạt hướng dương, hạt dưa, hạt bầu, chả lụa, nem chua, nem nướng, bánh, mứt, kẹo, bánh quy, bánh mì, bánh ngọt, bánh chưng, bánh tét, bánh gai, bánh ú, bánh hỏi, bánh giò, bánh pía, bánh ướt, giò sống, bánh đa, bánh bao, bánh đúc, xôi, đậu phụ, nước mắm, nước tương, muối, mì chính, hạt nêm, ớt, bột canh, tương ớt, tương cà, gia vị nấu lẩu, gia vị kho thịt cá, các loại xốt, dầu ăn, mì ăn liền, bún, phở, cháo ăn liền, gạo, yến mạch, đậu nành, đậu xanh, tổ yến, nước yến, đậu đen, thịt lợn, cá, chả cá, trứng, thịt gà, thịt vịt, thịt bò, thịt đà điểu, thịt ngỗng, tôm, cua, mực, bạch tuộc, hàu, nghêu, rau, củ, quả, trái cây tươi và khô, hoa tươi, hoa khô, cây cảnh, chậu cảnh, cá cảnh, chim cảnh, quần áo, dày dép, mũ nón, tất vớ, khăn mặt, khăn tắm, khăn trải bàn, khăn choàng, mũ len, ba lô, va li, túi xách, ví cầm tay, thắt lưng, cà vạt, khẩu trang, khẩu trang y tế, nơ cài tóc, trâm cài, găm, đây buộc tóc, gương, lược, kính thuốc, kính thời trang, lắc tay, lắc chân, nhẫn, bông tai, dây chuyền, chăn, gối, drap, nệm, giường, tủ, bàn, ghế, kệ ti vi, bàn học sinh, kệ và tủ đựng giày dép, sách, báo, tạp chí, tranh ảnh, khung tranh, lịch, giấy, vở, giấy ghi chú, bút, hộp bút, thước, cục tẩy, bút tẩy, ghim bấm, bấm lỗ giấy, bấm giấy, kẹp giấy, keo dán, băng dính, bìa đựng hồ sơ, phấn, bảng, bút viết bảng, đồ lau bảng, túi đựng bút, máy in, máy tính, máy scan, máy tính bảng, máy vi tính, linh kiện máy vi tính, diêm, bật lửa, nến, khăn giấy, khăn ướt, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, tả bỉm cho bé, nôi cho bé, chậu tắm cho bé, cũi cho bé, võng, đồ chơi, cát, sỏi, đá, xi măng, gạch, ngói, sắt, thép, ống nhựa, cửa nhựa, cửa sắt, cửa cuốn tự động, cửa kính, phân bón, sơn, véc-ni, giấy dán tường, hương liệu cho thực phẩm, nguyên liệu cho mỹ phẩm, xe máy, xe đạp, xe ô tô; dịch vụ kế toán; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2019-06861**

(540)

JUNO

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ JUNO (VN)
E11/322A quốc lộ 50, tổ 11, ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; tròng kính; dây đeo kính mắt; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng.

Nhóm 11: Đèn trần; đèn chùm; đèn trang trí; đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời; bình nước nóng chạy điện; thiết bị vệ sinh phòng tắm cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức bằng vàng bạc; đồ trang sức bằng đá quý; nữ trang; đá mã não (đá phong thủy).

Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất gồm: bàn, ghế; tủ; giường; kệ; gối; nệm.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải móng tay, chân; bông phấn trang điểm; bút vẽ lông mày; dụng cụ dùng để vệ sinh cá nhân; hộp đựng đồ trang điểm.

Nhóm 24: Vải; khăn mặt bằng vải; chăn ga trải giường bằng vải; khăn trải bàn và trải giường; lụa; nhung; thảm trang trí treo tường bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ làm đẹp cho con người.

---

(210) **4-2019-06921**

(540)

LEANGROUP

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LEANGROUP (VN)
Số 10 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Làm sạch toà nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch toà nhà [bên trong]; làm sạch bên trong toà nhà; cho thuê xe ủi đất; xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 39: Cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cho thuê xe; vận tải bằng tắc xi; dịch vụ vận tải bằng xe điện; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2019-06932**

(540)

MECOCO®
Everyone's belief

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MECOCO (VN)
79 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị cơ, nhiệt, điện lạnh, tự động hóa, điện tử (bao gồm: máy tính, thiết bị điều khiển điều hòa không khí, bộ điều khiển độ ẩm, bộ cảm biến nhiệt độ, thiết bị đo áp suất), viễn thông, tin học, thiết bị âm thanh ánh sáng, thiết bị thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động, máy thủy, máy phát điện, thiết bị văn phòng, máy móc, thiết bị ngành xây dựng, thiết bị y tế, thang máy; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích thương mại và quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt các thiết bị cơ, nhiệt, điện lạnh, tự động hóa, điện tử, viễn thông, tin học, thiết bị âm thanh ánh sáng, thiết bị thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động, máy thủy, máy phát điện, thiết bị văn phòng, máy móc, thiết bị ngành xây dựng, thiết bị y tế, thang máy, hệ thống xử lý nước thải; sửa chữa thiết bị cơ, nhiệt, điện lạnh, tự động hóa, điện tử, viễn thông, tin học, thiết bị âm thanh ánh sáng, thiết bị thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động, máy thủy, máy phát điện, thiết bị văn phòng, máy móc, thiết bị ngành xây dựng, thiết bị y tế, thang máy; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; trang trí nội, ngoại thất công trình xây dựng.

Nhóm 42: Kiểm định chất lượng các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2019-06933**

(540)

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.11.9
(591) Cam, đen.
(731) PHAN THỊ XUÂN TRÚC (VN)
95/52 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Giảm xóc cho ô tô; khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh (guốc hãm) cho xe cộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; cần gạt nước (thanh gạt nước); bộ lọc gió dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2019-06934**

(540)

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) PHAN THỊ XUÂN TRÚC (VN)
95/52 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Giảm xóc cho ô tô; khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh (guốc hãm) cho xe cộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; cần gạt nước (thanh gạt nước); bộ lọc gió dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2019-06948**

(540)

HBACOUSTIC

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) HOÀNG SỬ KỲ QUAN (VN)
134/1/19 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu tiêu âm; vật liệu tán âm; vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vật liệu tiêu âm, vật liệu tán âm, vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, thiết bị cách âm, thiết bị cách nhiệt; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt thiết bị, vật liệu cho mục đích cách âm, tiêu âm, tán âm (dịch vụ kỹ thuật trong xây dựng được dùng khi thi công các loại phòng như: phòng thu âm, phòng hòa nhạc, phòng karaoke và phòng nghe nhạc).

Nhóm 41: Xuất bản âm nhạc (không bao gồm việc mua bán các sản phẩm âm nhạc đã được ghi) và sáng tác nghệ thuật; đào tạo thanh nhạc; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng và lồng nhạc.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế âm học cho mục đích giải trí (dịch vụ thiết kế các thiết bị âm thanh và các thiết bị khác nhằm kiểm soát được các tần số phản xạ của âm thanh để nghe rõ và hay nhất trong phòng); dịch vụ thẩm định âm học cho mục đích giải trí (dịch vụ đánh giá bằng thiết bị đo lường kỹ thuật hoặc nghe để quyết định xem hệ thống hoặc thiết bị audio đó có âm thanh hay hay dở và lý do tại sao).

---

(210) **4-2019-06949**

(540)

ACOUSTAX

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) HOÀNG SỬ KỲ QUAN (VN)
134/1/19 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu tiêu âm; vật liệu tán âm; vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vật liệu tiêu âm, vật liệu tán âm; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt thiết bị, vật liệu cho mục đích tiêu âm, tán âm (dịch vụ kỹ thuật trong xây dựng được dùng khi thi công các loại phòng như: phòng thu âm, phòng hòa nhạc, phòng karaoke và phòng nghe nhạc).

Nhóm 41: Xuất bản âm nhạc (không bao gồm việc mua bán các sản phẩm âm nhạc đã được ghi) và sáng tác nghệ thuật; đào tạo thanh nhạc; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng và lồng nhạc.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế âm học cho mục đích giải trí (dịch vụ thiết kế các thiết bị âm thanh và các thiết bị khác nhằm kiểm soát được các tần số phản xạ của âm thanh để nghe rõ và hay nhất trong phòng); dịch vụ thẩm định âm học cho mục đích giải trí (dịch vụ đánh giá bằng thiết bị đo lường kỹ thuật hoặc nghe để quyết định xem hệ thống hoặc thiết bị audio đó có âm thanh hay hay dở và lý do tại sao).

---

(210) **4-2019-06964**

(540)

TRENDCONCRETE

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) 1. CÔNG TY TNHH BENTON (VN)
108/74 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRAN HUNG (VN)
283/14 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bồn rửa, chậu rửa gắn cố định, bồn tắm, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, hóa chất dùng trong công nghiệp; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất.

---

(210) **4-2019-06965**

(540)

ZANZI

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH BENTON (VN)
108/74 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; tủ trưng bày [đồ đạc]; giá [đồ đạc]; tủ nhiều ngăn.

Nhóm 35: Mua bán: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, tủ trưng bày [đồ đạc], giá [đồ đạc], tủ nhiều ngăn; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo để bán hàng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(210) **4-2019-06971**

(540)

청연

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CHUNG YEON HOLDINGS INC. (KR)
2F, 3, Sangmujungang-ro 72beon-gil, Seo-gu, Gwangju, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; dụng cụ châm cứu dùng điện; kim châm cứu, hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hộ lý; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tư vấn y tế cho người khuyết tật; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2019-06972**

(540)

青緣

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CHUNG YEON HOLDINGS INC. (KR)
2F, 3, Sangmujungang-ro 72beon-gil, Seo-gu, Gwangju, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; dụng cụ châm cứu dùng điện; kim châm cứu; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hộ lý; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tư vấn y tế cho người khuyết tật; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2019-06991**

(540)

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1
(731) DADHANK (CHENGDU) BIOTECH CORP. (CN)
No.123, The North Of Rongtaidadao, Chengdu National Cross-Strait Technology Industry Development Park, Chengdu, Sichuan, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; vôi dùng cho thức ăn của động vật; rơm [thức ăn cho động vật]; thức ăn cho động vật; chế phẩm vỗ béo động vật; cám dùng làm thức ăn cho động vật; hạt dùng làm thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn để nhai cho động vật; bột cá làm thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2019-07009**

(540)

(220) 11.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.1; 3.3.15; A3.3.24
(731) DRAGONEST CO.,LTD. (CN)
F1. 12, T1, Fucheng International Plaza, 722 Yizhou Avenue, Gaxin District, Chengdu, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; hộp đựng băng trò chơi video; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải về được.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; sản xuất nhạc; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; sáng tác ca khúc.

---

(210) **4-2019-07044**

(540)

VINACAL *570ES PLUS II*

(220) 12.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MÁY TÍNH VIỆT NAM (VN)
30 đường số 6, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính điện tử; máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán: máy tính điện tử, máy vi tính, máy tính khoa học.

---

(210) **4-2019-07045**

(540)

VINACAL *680EX PLUS*

(220) 12.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MÁY TÍNH VIỆT NAM (VN)
30 đường số 6, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính điện tử; máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán: máy tính điện tử, máy vi tính, máy tính khoa học.

---

(210) **4-2019-07046**

(540)

(220) 12.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH NHẤT NGA (VN)
249/16 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh ngọt, kẹo, đồ uống có gaz, nước ép trái cây; dịch vụ đánh máy chữ.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch thuật; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn du học).

---

(210) **4-2019-07050**

(540)

(220) 12.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.2; 18.3.23; A26.11.12; A26.11.7
(591) Xanh nước biển.
(731) ANDIRA VIETNAM B.V (NL)
Zeelt 88, 2954 BJ Alblasserdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2019-07105**

(540)

(220) 12.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.3.20; 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) LƯƠNG HOÀNG PHONG (VN)
Thôn Tân Thành, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Rau sạch (chưa qua chế biến).

---

(210) **4-2019-07115**

(540)

(220) 12.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9; 26.1.2; 20.5.7; A26.11.13
(591) Vàng, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, xanh dương.
(731) ERD TECHNOLOGIES PVT. LTD. (IN)
S- 11 Ohkla Industrial Area Phase II New delhi- 110020, India
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; pin điện di động; bộ nguồn chuyển mạch; sạc dự phòng; cáp USB.

---

(210) **4-2019-07135**

(540)

(220) 12.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, vàng, hồng.
(731) PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN CAO LÃNH (VN)
Số 21 đường 3/2, khóm Mỹ Phú - Đất Liền, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Gạo sạch.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gạo sạch; dịch vụ quảng cáo, quảng bá sản phẩm gạo sạch.

---

(210) **4-2019-07140**

(540)

(220) 12.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.9; 25.5.2
(591) Xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACIF VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngõ 79/56, đường Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; khung kim loại dùng cho xây dựng; tấm lát sàn bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm lát sàn, không bằng kim loại; ống dẫn cứng không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Kinh doanh vật liệu xây dựng, phụ kiện cho xây dựng, công trình xây, vật liệu gia cố dùng cho xây dựng, khung dùng cho xây dựng, tấm lát sàn, cấu kiện xây dựng; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến thương mại; trung gian thương mại; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; nâng cấp cải tạo công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng; nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu phát triển kỹ thuật công nghệ trong lĩnh vực xây dựng.

---

(210) **4-2019-07159**

(540)

(220) 12.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) ANHUI SAWY SPORT GOODS CO.,LTD (CN)
Hexian Economic Development Zone, Maanshan City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; dây căng cho vợt; vợt; lưới cho thể thao; quả cầu lông; túi để đồ của trò chơi crickê.

---

(210) **4-2019-07167**

(540)

(220) 12.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.1.6; A11.3.7; 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu đỏ, trắng, vàng.
(731) PHẠM ĐÌNH HUÂN (VN)
A 19, phố Cốm Vòng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-07213**

(540)

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 7.3.11; A26.11.8
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, đen.
(731) SCG CEMENT-BUILDING MATERIALS COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính; chất kết dính để sửa chữa đồ vật bị vỡ; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch men; chất dính dùng cho đá cẩm thạch, đá hoa cương và gạch men cỡ lớn; chất kết dính để phủ gạch men cũ; chất dính gạch dùng cho gạch men; chất dính gạch dùng cho đá cẩm thạch, đá hoa cương và gạch men cỡ lớn; chất dính gạch để phủ gạch men cũ; chất dính gạch; vật liệu kết nối cụ thể là keo dán.

Nhóm 02: Sơn; vật liệu dùng để phủ, cụ thể là vôi dùng để quét tường.

Nhóm 06: Thép tấm; dây thép dùng sẵn bê tông dự ứng lực; thép sợi dùng đúc bê tông; thép kết cấu; phôi thép; tấm nhôm mỏng; ngói lợp mái (dạng phẳng, định hình hoặc lượn sóng) bằng kim loại hoặc một phần bằng kim loại; tấm lợp mái (dạng phẳng, định hình hoặc lượn sóng) bằng kim loại hoặc một phần bằng kim loại; phụ kiện lợp mái như nóc mái, thanh nẹp (bằng kim loại); đinh vít bằng kim loại; kết cấu mái và kèo làm bằng thép; thép mạ kẽm; nhôm; tấm phản xạ nhiệt làm bằng lá nhôm; kết cấu xây dựng được lắp đặt và gắn cố định bằng thép.

Nhóm 11: Chỗ đi tiểu (thiết bị vệ sinh cố định); thiết bị vệ sinh bao gồm cả buồng vệ sinh (bao gồm hệ thống xịt rửa); bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu vệ sinh cho phụ nữ bằng gốm hoặc một phần bằng gốm; bồn tắm và tấm đáy bồn tắm hoa sen bằng gốm, nhựa hoặc một phần bằng gốm, nhựa; tấm acrylic hoặc sợi thủy tinh bao gồm hệ thống bể bơi; buồng tắm vòi sen; hệ thống phòng tắm, cụ thể là vòi hoa sen, chậu rửa, bồn tắm; bồn rửa nhà bếp bằng gốm hoặc thép không gỉ hoặc một phần bằng gốm hoặc thép

không gỉ; phụ kiện vệ sinh và vòi; hệ thống ống nước; phụ kiện thiết bị đường ống (bao gồm cả hệ thống sử dụng cơ khí và điện tử); hệ thống và bể xử lý nước.

Nhóm 17: Len thủy tinh dùng để cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách nhiệt bằng sợi thủy tinh (sử dụng để chịu nhiệt hoặc hấp thụ âm thanh); hệ thống và vật liệu cách nhiệt cho tường, sàn nhà, trần nhà bằng sợi thủy tinh (bao gồm hệ thống được sử dụng để chịu nhiệt hoặc hấp thụ âm thanh).

Nhóm 19: Xi măng; xi măng trắng; vữa khô; vữa amiăng; vữa dùng cho xây dựng; bê tông làm đường; thạch cao mịn; thạch cao; vữa xây dựng; xi măng amiăng; và vật liệu xây dựng (không phải bằng kim loại); thạch cao (vật liệu xây dựng); gạch trọng lượng nhẹ; ván dăm; ngói pvc; đá nhân tạo; gạch bằng đất sét; gạch thủy tinh; ngói lợp mái (dạng phẳng, định hình hoặc lượn sóng) được làm bằng hoặc một phần bằng bê tông, xi măng sợi, đất sét, gốm; tấm lợp (dạng phẳng, định hình hoặc lượn sóng) được làm bằng hoặc một phần bằng bê tông; gạch xi măng sợi; gốm; kết cấu xây dựng được lắp đặt và gắn cố định bằng gỗ; kết cấu mái và kèo làm bằng gỗ; gạch mờ hoặc ván gỗ làm bằng hoặc một phần làm bằng xi măng sợi; thạch cao hoặc các vật liệu tổng hợp khác; tấm panen tường và sàn làm bằng bê tông bao gồm các sản phẩm đúc sẵn; khối bê tông trọng lượng nhẹ; gạch và phiến lát; vật liệu phủ tường và sàn được làm bằng hoặc một phần làm bằng gốm và các vật liệu tổng hợp khác; vật liệu gắn cố định và nối như vữa xi măng; hàng rào làm hoặc một phần làm bằng bê tông; xỉ xám; xỉ trắng; gạch đá mài trắng; cát; cốt liệu cát; vữa khô trộn sẵn; vữa phun; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; cốt liệu (bao gồm cát, sỏi, vòng kẹp đá cẩm thạch, đá dăm, xỉ thủy tinh tái chế, bê tông tái chế) dùng cho ứng dụng xi măng trắng; bê tông nhẹ; vật liệu xây dựng (không bằng kim loại); ống cứng dùng cho xây dựng (không bằng kim loại); xi măng sợi; vật liệu xi măng sợi tổng hợp; tấm xi măng sợi; xi măng sợi thay thế gỗ; vữa xi măng nhẹ để bít trát đầy khoảng trống giữa các viên ngói; xi măng xám; bê tông; bê tông trộn sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực kinh doanh xi măng (đưa ra tư vấn và là nhà tư vấn về quản lý kinh doanh xi măng); phân phối vật liệu xây dựng (xi măng, xi măng trắng, gạch đá mài, xi măng xám, vữa khô, vật liệu chịu lửa, bê tông trộn sẵn và các sản phẩm bê tông); đại lý xuất nhập khẩu; phân phối thiết bị và dụng cụ dùng để thi công hệ thống sàn bê tông dự ứng lực; quản lý kinh doanh bán hàng tại cửa hàng bán lẻ; phân phối sản phẩm vật liệu xây dựng.

Nhóm 40: Sản xuất bê tông trộn sẵn; dịch vụ xử lý chất thải công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ trang trí cảnh quan, trang trí ngoại thất cho khu vực xung quanh tòa nhà hoặc nơi cư trú; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan cho sân cỏ.

---

(210) **4-2019-07214**

(540)

JBC

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) JFE STEEL KABUSHIKI KAISHA (JFE STEEL CORPORATION) (JP)
2-3 Uchisaiwaicho 2-chome, Chiyoudа-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; tấm thép đã được mạ; thép được mạ ở dạng lá; thép ở dạng lá, ống, ống tuýp, tấm, thanh, phôi, thỏi đúc, phiến, thanh ray; ống và ống tuýp bằng thép dùng cho hệ thống đường ống dẫn; vật liệu xây dựng và vật liệu dùng cho công trình xây dựng bằng kim loại; tấm nâng hàng hóa và dỡ hàng hóa bằng kim loại; mặt quay dùng cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; thanh đòn ngang bằng kim loại để dùng vận chuyển hàng hóa có trọng tải lớn; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn và ống; vòng kẹp bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; bể chứa/thùng chứa bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng để vận chuyển; thùng để đóng gói bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-07215**

(540)

JBA

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) JFE STEEL KABUSHIKI KAISHA (JFE STEEL CORPORATION) (JP)
2-3 Uchisaiwaicho 2-chome, Chiyouda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; tấm thép đã được mạ; thép được mạ ở dạng lá; thép ở dạng lá, ống, ống tuýp, tấm, thanh, phôi, thỏi đúc, phiến, thanh ray; ống và ống tuýp bằng thép dùng cho hệ thống đường ống dẫn; vật liệu xây dựng và vật liệu dùng cho công trình xây dựng bằng kim loại; tấm nâng hàng hóa và dỡ hàng hóa bằng kim loại; mặt quay dùng cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; thanh đòn ngang bằng kim loại để dùng vận chuyển hàng hóa có trọng tải lớn; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn và ống; vòng kẹp bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; bể chứa/thùng chứa bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng để vận chuyển; thùng để đóng gói bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-07216**

(540)

ECO-TP thế hệ mới

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ (VN)
Lô A2 khu công nghiệp Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Dây dẹt đồng; ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

---

(210) **4-2019-07217**

(540)

ECOSMART-TP

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ (VN)
Lô A2 khu công nghiệp Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Dây dẹt đồng; ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

---

(210) **4-2019-07218**

(540)

ECOSMART-TGP

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ (VN)
Lô A2 khu công nghiệp Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Dây dẹt đồng; ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

---

(210) **4-2019-07264**

(540)

DHK COLOR

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.2.7; 18.2.1
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VÀ LD DHK (VN)
LK1-I08, lô LK63, khu đô thị mới Bắc An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; tấm gỗ lát sàn.

---

(210) **4-2019-07272**

(540)

(220) 26.01.2018
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; 26.1.2; A26.1.18; 2.7.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng, nâu, cam, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh kinh nguyệt; khăn vệ sinh; bông thấm hút; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, khăn tã trẻ em [tã lót], khăn vệ sinh, tã giấy em bé, tã người già, băng vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy để tẩy trang, tấm lót bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải, khăn bỏ túi bằng vải, khăn tẩy trang bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt.

---

(210) **4-2019-07273**

(540)

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; 26.1.2; A26.1.18; 2.7.1; 2.9.1; 10.5.25; 24.15.2; 1.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng, nâu, cam, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh kinh nguyệt; khăn vệ sinh; bông thấm hút; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, khăn tã trẻ em [tã lót], khăn vệ sinh, tã giấy em bé, tã người già, băng vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy để tẩy trang, tấm lót bằng

giấy, khăn lau bằng giấy, khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải, khăn bỏ túi bằng vải, khăn tẩy trang bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt.

---

(210) **4-2019-07274**

(540)

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; 26.1.2; A26.1.18; 2.7.1; 2.9.1; 10.5.25; 24.15.2; 1.15.15
(591) Xanh lá cây , xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, nâu, cam, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh kinh nguyệt; khăn vệ sinh; bông thấm hút; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, khăn tã trẻ em [tã lót], khăn vệ sinh, tã giấy em bé, tã người già, băng vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy để tẩy trang, tấm lót bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải, khăn bỏ túi bằng vải, khăn tẩy trang bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt.

---

(210) **4-2019-07281**

(540)

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.7; A26.11.9
(591) Xám, đen, trắng.
(731) APOLLO INDUSTRIAL MANAGEMENT CO., LTD (TW)
12F., No.325, Sec 4, Zhongxiao E. Rd.,Da-an District, Taipei City 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Va li; túi xách tay; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu các sản phẩm: va li, túi xách tay, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-07290**

(540)

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; 1.5.1; 18.5.1
(591) Đỏ, xanh dương, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH LONG EXPRESS (VN)
57/374 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế; dịch vụ nhận, chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện và hàng hóa; dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa và kho vận; dịch vụ tư vấn về bưu chính.

---

(210) **4-2019-07300**

(540)

FIGS

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) FIGS, INC. (US)
11390 W. Olympic Blvd., Suite 350, Los Angeles, California 90064, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Trang phục y tế để mặc, cụ thể là quần y tế, áo y tế, mũ y tế, và áo khoác y tế.

---

(210) **4-2019-07313**

(540)

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25; 26.3.23; 26.4.7
(731) MAXI POWER ENTERPRISE LIMITED (CN)
No. 2 Tian-yang 2nd Road, Dongfang Area, Songgang, Bao An District, Shen Zhen City, China 518105
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc văn phòng; đồ đạc trong nhà; giường; ghế đẩu; ghế; đệm; cửa cho đồ đạc; ghế trường kỷ; giá bày hàng; đồ đạc cho trường học; hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo; bàn uống trà; tay nắm cửa, không bằng kim loại; kính tráng bạc [gương].

---

(210) **4-2019-07326**

(540)

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.1; 1.15.15; 1.15.14; 1.13.1
(731) RED SCHOOLHOUSE PTE. LTD. (SG)
34 Sin Ming Lane, Midview City, Singapore 573955
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ trường mầm non (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ trường mầm non (trường mẫu giáo); trường mẫu giáo (giáo dục); cung cấp thông tin, bao gồm cả trên trực tuyến, về các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí cho trẻ em.

---

(210) **4-2019-07327**

(540)

RED SCHOOLHOUSE

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) RED SCHOOLHOUSE PTE. LTD. (SG)
34 Sin Ming Lane, Midview City, Singapore 573955
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ trường mầm non (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ trường mầm non (trường mẫu giáo); trường mẫu giáo (giáo dục); cung cấp thông tin, bao gồm cả trên trực tuyến, về các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí cho trẻ em.

---

(210) **4-2019-07328**

(540)

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.1; 1.15.15; 1.15.14; 1.13.1
(731) RED SCHOOLHOUSE PTE. LTD. (SG)
34 Sin Ming Lane, Midview City, Singapore 573955
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ trường mầm non (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ trường mầm non (trường mẫu giáo); trường mẫu giáo (giáo dục); cung cấp thông tin, bao gồm cả trên trực tuyến, về các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí cho trẻ em.

---

(210) **4-2019-07355**

(540)

SCG International

(220) 13.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.21
(731) THE SIAM CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý việc kinh doanh bán hàng tại cửa hàng bán lẻ; đẩy mạnh bán hàng cho người khác trong lĩnh vực vật liệu tái chế; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh) trong lĩnh vực vật liệu tái chế; đẩy mạnh bán hàng cho người khác trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; đẩy mạnh bán hàng cho người khác trong lĩnh vực vật liệu năng lượng; đẩy mạnh bán hàng cho người khác trong lĩnh vực thiết bị công nghiệp; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh) trong lĩnh vực vật liệu thô; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh) trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh) trong lĩnh vực vật liệu năng lượng; cung cấp dịch vụ thu mua rác và chất thải để tái chế.

Nhóm 39: Cung cấp dịch vụ hậu cần, bao gồm cả vận tải nội địa, bốc dỡ hàng hóa và hàng hóa công-te-nơ, thu gom chất thải (vận tải), dịch vụ giao hàng, xếp hàng vào kho.

Nhóm 40: Quản lý tro bụi, cụ thể là kiểm soát lượng bụi và tro và bảo vệ môi trường trong nhà máy công nghiệp; tái chế rác thải và bã cặn; xử lý rác thải (chuyển hóa).

Nhóm 42: Cung cấp thiết kế, tư vấn và thông tin liên quan đến thiết kế các công trình và nhà ở; thiết kế các công trình và nhà ở.

---

(210) **4-2019-07388**

(540)

IDC HA NOI

(220) 14.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; 26.11.3; 26.1.2; 26.1.5; 1.15.23
(731) TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Số 176 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ, triển lãm chuyên ngành hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên vật liệu, sản phẩm công nghệ về công nghiệp chế tạo và các lĩnh vực có liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho mục đích quảng cáo, trưng bầy các loại hàng hóa cho khách hàng và người tham quan có thể dễ xem và mua bán trao đổi các loại hàng hóa này; tuyên truyền, quảng bá và triển khai các hoạt động nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên vật liệu và bảo vệ môi trường, khuyến khích phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp thông qua các chương trình truyền hình, truyền thanh, xuất bản các bản tin, ấn phẩm, xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử, tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông

tin đại chúng khác; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp, các cơ sở công nghiệp nông thôn, tòa nhà thương mại trong điều hành kinh doanh: marketing, quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực, liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói, ứng dụng công nghệ - thiết bị mới.

Nhóm 36: Lập dự án đầu tư.

Nhóm 41: Đào tạo, tập huấn về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, quản lý năng lượng, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu; khuyến công truyền nghề và cấy nghề cho các cơ sở công nghiệp nông thôn; tổ chức hội thảo chuyên đề.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiểm toán năng lượng; tư vấn đánh giá sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; tư vấn giải pháp, xây dựng mô hình trình diễn hợp lý hoá công nghệ để chuyển đổi nguyên liệu, vật liệu và nhiên liệu đầu vào theo hướng các bon thấp để thích ứng với biến đổi môi trường; tổ chức điều tra, đánh giá thực trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề; tư vấn lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, báo cáo kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình đường dây và trạm biến áp đến 35 KV.

---

(210) **4-2019-07435**

(540)

(220) 14.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng.
(731) HEALTH & LIFE CO., LTD. (TW)
9F., No.186, Jian Yi road, Zhonghe dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; ống nghe tim, phổi; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị phóng điện trị liệu.

---

(210) **4-2019-07436**

(540)

(220) 14.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) GOLD KIMYA URUNLERI URETIM VE PAZARLAMA ANONIM SIRKETI (TR)
Selimpasa Mahallesi, 5006 Sokak, Idari Bina, No. 8, Silivri, Istanbul, Turkey
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chế phẩm chống gỉ; chất bảo quản gỗ; chất pha loãng sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất màu; chế phẩm bảo vệ kim loại; chất nhuộm màu cho

giày; mực in; hộp mực in, đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; phẩm màu cho thực phẩm.

(210) **4-2019-07588**

(300) 88/134,670 27.09.2018 US

(540)

MORE THAN MAGIC

(220) 14.03.2019

(441) 25.06.2019

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến.

Nhóm 06: Rổ bằng kim loại; móc treo bằng kim loại; hộp trang trí không làm bằng kim loại quý; tượng để bàn không làm bằng kim loại quý; đồ ngũ kim và phụ kiện trang trí làm bằng kim loại, cụ thể là, tay kéo cửa, tay nắm cửa có nút bấm và tay cầm của cửa; thang dạng ghế bằng kim loại.

Nhóm 09: Loa âm thanh; bộ nối cấp điện và bộ tiếp hợp để dùng với thiết bị điện tử di động; ốp, bao, và màng chất dẻo lắp khít được gọi là da dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị máy tính cầm tay, và bàn phím; ti vi; túi lớn có dây xách song song (túil tote), túi xách, ví, ba lô và túi đựng chuyên dụng để đựng, mang và chứa thiết bị điện tử di động, cụ thể là, điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3, máy tính bảng, thiết bị máy tính cầm tay, và phụ kiện của chúng, vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay và thiết bị điện tử di động; túi thích hợp cho máy tính xách tay; tấm bảo vệ màn hình; hộp điện thoại di động chuyên dụng cho pin sạc; pin và bộ nạp pin; hộp mang đi, hộp đựng, hộp bảo vệ và giá đỡ chuyên dụng cho bộ nối cấp điện, bộ tiếp hợp, loa, và thiết bị sạc pin đặc biệt thích hợp để dùng với thiết bị điện tử cầm tay, cụ thể là, điện thoại, máy đọc MP3, máy tính bảng, và thiết bị máy tính cầm tay; dây treo và tấm mạ lưng cho điện thoại di động; bộ sạc pin điện thoại di động; loa không dây; loa âm thanh; tai nghe và tai nghe chụp đầu; camera; máy thu thanh; gậy tự chụp ảnh dùng cho điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3, máy tính bảng, và thiết bị máy tính cầm tay, băng đeo tay đặc biệt thích hợp cho thiết bị điện tử cá nhân, cụ thể là, điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3, cáp USB và thiết bị lưu trữ dữ liệu; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; dây và quai đồng hồ thông minh; phần cứng máy vi tính; điện thoại di động, máy tính bảng PC; máy in ảnh và văn bản xách tay; máy quay đĩa; cát sét và máy nghe CD; micrô; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; thấu kính, kẹp và giá đỡ cho điện thoại di động, máy chiếu di động, bộ thiết bị thực tế ảo đeo trên đầu, kính đeo, tai nghe chụp đầu, và thiết bị điều khiển cầm tay của nó; ổ sạc USB gắn tường, ổ cắm USB cố định, đầu chuyển USB, đầu cắm USB; khung ảnh kỹ thuật số; kính đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính đeo mắt và kính râm.

Nhóm 21: Bình đựng nước, không chứa nước bên trong; túi đựng đồ ăn không bằng giấy; hộp đựng đồ ăn trưa.

(210) **4-2019-07602**

(540)

DOSILAR

(220) 14.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
14.06 Ruby 1, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

---

(210) **4-2019-07603**

(540)

DOSIFAR

(220) 14.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
14.06 Ruby 1, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

---

(210) **4-2019-07644**

(540)

THE ONE DESIGN ACADEMY

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) THE ONE ACADEMY OF COMMUNICATION DESIGN SDN BHD (MY)
Block B4, Leisure Commerce Square, No. 9, Jalan PJS 8/9, 46150 Petaling Jaya, Selangor DaruI Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; thông tin về lĩnh vực giáo dục; chuyển giao kiến thức [đào tạo]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; cung cấp phim (trừ phim quảng cáo), không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sắp xếp và tổ chức cuộc hội thảo.

---

(210) **4-2019-07720**

(540)

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; 5.5.19; A8.1.10; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI (VN)
Số 25 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(210) **4-2019-07721**

(540)

MBOON

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-07722**

(540)

BOONVIET

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-07723**

(540)

BOON

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-07728**

(540)

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.5
(591) Trắng, ghi xám và đen.
(731) ZHENGZHOU LIANG'AN ENTERPRISE CO., LTD (CN)
Room 16004, Block A, Hanhaibeijin Business Center, North 3rd Ring Wenhua Road, Jinshui District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; trái cây đóng hộp; mứt ướt; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch trái cây; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; bia; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

---

(210) **4-2019-07736**

(540)

YEALANDS

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) YEALANDS ESTATE WINES LIMITED (NZ)
534 Seaview Road, Seddon, Marlborough 7285, New Zealand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu để uống; rượu nho sủi tăm; rượu không sủi tăm; rượu nho; đồ uống trên cơ sở rượu.

---

(210) **4-2019-07737**

(540)

PHIHONG

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) PHIHONG TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.568, Fusing 3rd Rd., Gueishan District, Taoyuan City 333, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn cấp điện liên tục; ổ cắm cung cấp điện; bộ nguồn điện; bộ nguồn chuyển đổi tần số cao; bộ nguồn DC đầu vào; bộ điều hợp mạng Ethernet; thiết bị chuyển đổi điện áp cho pin; bộ chuyển đổi nguồn; bộ chuyển đổi điện; bộ điều hợp điện thoại; bộ điều hợp USB; bộ nắn điện; bộ điều hợp mạng máy tính; bộ dây cắm điện; bộ chỉnh âm thanh cho ô tô; bộ điều hợp tần số vô tuyến điện; bộ điều hợp để sử dụng với điện thoại; USB Dongles [bộ điều hợp mạng không dây]; bộ điều hợp để truy cập mạng không dây; bộ điều hợp để kết nối điện thoại với máy trợ thính; bộ điều hợp nguồn để sử dụng trong ổ cắm nhẹ của xe; bộ nguồn điện tử; bộ nguồn cho điện thoại thông minh; bộ nguồn AC/DC; nguồn cung cấp điện cao thế; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; trạm nối cho điện thoại di động; chấn lưu điện tử cho đèn phóng điện hoạt động; máy biến thế điện; máy biến áp giảm điện.

---

(210) **4-2019-07767**

(540)

LATKA
Trading Co., LTD

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.5.1
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LATKA (VN)
45 Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Kệ dao thớt; kệ chén; kệ trưng bày hàng hóa; giá treo quần áo; móc treo vật dụng (không bằng kim loại).

Nhóm 21: Đồ dùng và dụng cụ nhà bếp: vỉ hấp (dụng cụ nấu nướng), bình giữ nhiệt, hộp đựng đũa muỗng nĩa, lưới lọc rác, tạp dề, găng tay (dùng để nấu nướng), miếng nhắc nồi, khăn lau tay (khăn lau chùi).

Nhóm 35: Mua bán: miếng nhắc nồi, khăn lau tay, khăn bếp, tạp dề, găng tay, mua bán: kệ dao thớt, kệ chén, kệ trưng bày hàng hóa, giá treo quần áo, móc treo vật dụng; mua bán đồ dùng và dụng cụ nhà bếp: vỉ hấp, bình giữ nhiệt, hộp đựng đũa muỗng nĩa, lưới lọc rác.

---

(210) **4-2019-07770**

(540)

TANGLIN

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) BOTANI PTE. LTD. (SG)
5 Mandai Link, #01-06 Mandai Foodlink 728654, Singapore
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2019-07794**

(300) 018030659 04.03.2019 EM
(540)

EAB-277

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) PHARMALINK INTERNATIONAL LIMITED (HK)
C/o Third Floor, 31 C-D, Wyndham Street Central Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng cho người và động vật; chế phẩm thú y và các sản phẩm thú y và các dược phẩm tự nhiên cho động vật để điều trị các tình trạng viêm có bản chất là chứng viêm khớp, đau khớp và các bệnh về da khác nhau; dược phẩm tự nhiên cho động vật chứa chất chiết từ vẹm vỏ xanh, loài động vật có vỏ hoặc loài nhuyễn thể để điều trị các tình trạng bệnh viêm có bản chất là chứng viêm khớp, đau khớp và các bệnh về da khác nhau; chế phẩm dược và dược phẩm và dược phẩm tự nhiên cho người để điều trị các tình trạng bệnh viêm có bản chất chứng viêm khớp, đau khớp và các bệnh về da khác nhau; dược phẩm tự nhiên cho người chứa chất chiết từ vẹm vỏ xanh, loài động vật có vỏ hoặc loài nhuyễn thể để điều trị các tình trạng bệnh viêm có bản chất chứng viêm khớp, đau khớp và các bệnh về da khác nhau; chất ăn kiêng dựa trên chất chiết từ vẹm vỏ xanh, loài động vật có vỏ hoặc loài nhuyễn thể, cụ thể là, bột, bột nhão, viên nén và dung dịch thích hợp cho mục đích thú y cũng là thuốc kháng viêm; dược thực phẩm, bao gồm các dược thực phẩm dựa trên dầu chiết của loài nhuyễn thể, dịch chiết vẹm vỏ xanh hoặc dịch chiết loài động vật có vỏ; dầu chiết của loài nhuyễn thể, dịch chiết loài động vật có vỏ và dịch chiết vẹm vỏ xanh để sử dụng trong y tế, thú y, dược thực phẩm và dược phẩm; dầu chiết của loài nhuyễn thể, dịch chiết loài động vật có vỏ và dịch chiết vẹm vỏ xanh để sử dụng làm chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; dầu chiết của loài nhuyễn thể, dịch chiết loài động vật có vỏ và dịch chiết vẹm vỏ xanh để sử dụng làm thực phẩm ăn kiêng và chất bổ sung ăn kiêng để sử dụng trong y tế hoặc thú y; các axit béo để làm các thành phần hoạt chất được chiết từ vẹm vỏ xanh, loài động vật có vỏ hoặc loài nhuyễn thể để sử dụng làm các chế phẩm dược; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 31: Các sản phẩm thủy sản thô hoặc chưa được xử lý; thức ăn và đồ uống cho động vật, bao gồm thức ăn và đồ uống được làm từ hoặc chứa dịch chiết của loài động vật có

vỏ, dầu chiết của loài nhuyễn thể hoặc dịch chiết vẹm vỏ xanh; dầu từ loài nhuyễn thể, các dịch chiết từ loài động vật có vỏ và dịch chiết vẹm vỏ xanh để sử dụng cho động vật.

---

(210) **4-2019-07795**

(540)

CALENO

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) THE BAHRAIN PETROLEUM COMPANY B.S.C - CLOSED (BH)
Building 245, Road 4511, Block 945, Awali, Kingdom of Bahrain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thu bụi; hợp phần làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cả cồn nhiên liệu xe gắn máy); nhiên liệu thắp sáng; nến thắp sáng; bấc đèn; bấc nến.

---

(210) **4-2019-07796**

(540)

TASHIM

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) THE BAHRAIN PETROLEUM COMPANY B.S.C - CLOSED (BH)
Building 245, Road 4511, Block 945, Awali, Kingdom of Bahrain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thu bụi; hợp phần làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cả cồn nhiên liệu xe gắn máy); nhiên liệu thắp sáng; nến thắp sáng; bấc đèn; bấc nến.

---

(210) **4-2019-07797**

(540)

Bapco
TRITEC

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, đen, ghi xám
(731) THE BAHRAIN PETROLEUM COMPANY B.S.C - CLOSED (BH)
Building 245, Road 4511, Block 945, Awali, Kingdom of Bahrain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thu bụi; hợp phần làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cả cồn nhiên liệu xe gắn máy); nhiên liệu thắp sáng; nến thắp sáng; bấc đèn; bấc nến.

---

(210) **4-2019-07798**

(540)

FRONTIER

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) THE BAHRAIN PETROLEUM COMPANY B.S.C - CLOSED (BH)
Building 245, Road 4511, Block 945, Awali, Kingdom of Bahrain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thu bụi; hợp phần làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cả cồn nhiên liệu xe gắn máy); nhiên liệu thắp sáng; nến thắp sáng; bấc đèn; bấc nến.

---

(210) **4-2019-07799**

(540)

CHARGER

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) THE BAHRAIN PETROLEUM COMPANY B.S.C - CLOSED (BH)
Building 245, Road 4511, Block 945, Awali, Kingdom of Bahrain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thu bụi; hợp phần làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cả cồn nhiên liệu xe gắn máy); nhiên liệu thắp sáng; nến thắp sáng; bấc đèn; bấc nến.

---

(210) **4-2019-07800**

(540)

بابكو
Bapco

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; 1.15.15; 26.15.15; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, ghi xám.
(731) THE BAHRAIN PETROLEUM COMPANY B.S.C - CLOSED (BH)
Building 245, Road 4511, Block 945, Awali, Kingdom of Bahrain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thu bụi; hợp phần làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cả cồn nhiên liệu cho xe gắn máy); nhiên liệu thắp sáng; nến thắp sáng; bấc đèn; bấc nến.

---

(210) **4-2019-07805**

(540)

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DIÊN KHÁNH (VN)
Số 76 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, nước xức tóc và các chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2019-07840**

(540)

pingood

(220) 15.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) DONGGUAN PINGU PRECISION HARDWARE CO.,LTD. (CN)
2F, No.4 Mingzhu 2nd Rd., Shebei Village, Huangjiang Town, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Bản lề hộp bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; móc treo bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh khuy bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; đai ốc bằng kim loại.

Nhóm 09: Máy tính; máy tính bảng; máy tính xách tay; máy cân; điện thoại di động; thiết bị chống nhiễu [điện]; điện thoại thông minh; thiết bị và dụng cụ quang học; bộ nối [điện]; thiết bị và hệ thống máy móc phát tia X, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-07967**

(540)

SWEET HOST

(220) 18.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH LUXSTAY VIỆT NAM (VN)
Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, số 109 phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu

máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(210) **4-2019-07970**

(300) 180131481 19.09.2018 TH

(540)

PREDATOR ENERGY DRINK

(220) 18.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, đồ uống có ga; đồ uống tăng lực; xi rô để làm đồ uống; chế phẩm cô đặc để làm đồ uống; bột để làm đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; xi rô để làm đồ uống có ga; chế phẩm cô đặc để làm đồ uống có ga; bột để làm đồ uống có ga; chế phẩm để làm đồ uống có ga; xi rô để làm đồ uống tăng lực; chế phẩm cô đặc để làm đồ uống tăng lực; bột để làm đồ uống tăng lực; chế phẩm để làm đồ uống tăng lực; bia.

---

(210) **4-2019-07971**

(540)

(220) 18.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; 25.1.6; 26.1.2; 20.5.15
(591) Đỏ, trắng, xám, vàng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đen.
(731) MEDFIELD VENTURES INC. (XX)
35-37 New street, St. Helier, Jersey JE2 3RA
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Đậu đã được đóng hộp; trái cây họ cam đã được đóng hộp; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; sữa đóng hộp; thịt gia cầm đóng hộp; hạt đậu đã được đóng hộp; xúp đã được đóng hộp; cà chua đóng hộp; rau đóng hộp; cá đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; thịt đã được bảo quản; cà chua đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; kem (sản phẩm sữa); đồ uống và bột làm từ sữa; món tráng miệng làm từ sữa (là sản phẩm sữa, không bao gồm kem hoặc sữa chua đông lạnh); sản phẩm sữa; sản phẩm sữa dạng bột; bánh pudding làm từ sữa; chất phết thức ăn làm từ sữa; nước xốt có thành phần chính là sữa; món tráng miệng được làm hoàn toàn từ hoặc có thành phần chính là sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sản phẩm sữa; chất phết thức ăn có thành phần chính là sản phẩm sữa; sản phẩm sữa có thành phần chính là trái cây; chất phết thức ăn làm từ sữa ít chất béo; chất phết được làm hoàn toàn từ hoặc có thành phần chính là sản phẩm sữa; chất phết thức ăn làm từ sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2019-07972**

(540)

(220) 18.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; 25.1.6; 26.1.2; 20.5.15
(591) Đỏ, trắng, xám, vàng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đen.
(731) MEDFIELD VENTURES INC. (XX)
35-37 New street, St. Helier, Jersey JE2 3RA
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Đậu đã được đóng hộp; trái cây họ cam đã được đóng hộp; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; sữa đóng hộp; thịt gia cầm đóng hộp; hạt đậu đã được đóng hộp; xúp đã được đóng hộp; cà chua đóng hộp; rau đóng hộp; cá đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; thịt đã được bảo quản; cà chua đã được bảo quản; rau đã được bảo quản, kem (sản phẩm sữa); đồ uống và bột làm từ sữa; món tráng miệng làm từ sữa (là sản phẩm sữa, không bao gồm kem hoặc sữa chua đông lạnh); sản phẩm sữa; sản phẩm sữa dạng bột; bánh pudding làm từ sữa; chất phết thức ăn làm từ sữa; nước xốt có thành phần chính là sữa, món tráng miệng được làm hoàn toàn từ hoặc có thành phần chính là sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sản phẩm sữa; chất phết thức ăn có thành phần chính là sản phẩm sữa; sản phẩm sữa có thành phần chính là trái cây; chất phết thức ăn làm từ sữa ít chất béo; chất phết được làm hoàn toàn từ hoặc có thành phần chính là sản phẩm sữa; chất phết thức ăn làm từ sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2019-07989**

(540)

NIPPON SEISEN

(220) 18.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.13; 26.13.25
(731) NIPPON SEISEN CABLE.,LTD. (JP)
20-15, 2-chome, Shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện và cáp điện; dây cáp mạng cục bộ; giắc cắm mô đun, phích cắm/ổ cắm mô đun; bảng ổ cắm điện; bộ điều hợp điện tử; hộp lắp đặt bề mặt cho thiết bị điện; giá treo cáp (thiết bị điện); sợi quang (sợi dẫn tia sáng); cáp (sợi) quang; cáp sợi truyền sáng; cáp đồng trục; cầu chì; dây cầu chì; cuộn dây điện; cáp thông tin cho khu dân cư; dây cáp nối; dây nối sợi quang; thiết bị cảnh báo chống trộm.

---

(210) **4-2019-08023**

(540)

BNIB

(220) 18.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) TANG MUQING (CN)
No. 31, Qiaodong Road, Donghai Town, Lufeng City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micrô; vỏ hộp loa; loa phóng thanh; vành loa cho máy tăng âm; máy thu thanh và thu hình; thiết bị thu hình.

---

(210) **4-2019-08024**

(540)

(220) 18.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.4
(591) Trắng, đen, xám.
(731) 1. EKPMSS CO., LTD. (KR)
8th Floor, 617, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, 06087, Republic of Korea
2. YOON, YOUNG CHAE (KR)
106-dong, 1503-ho, 24, Jinsan-ro 34beon-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16925, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và các ứng dụng phần mềm có thể tải xuống được để tạo thuận lợi cho việc thanh toán hoặc chuyển tiền; phần mềm máy tính, bao gồm phần mềm ứng dụng để sử dụng liên quan đến ô tô và xe cộ; phần mềm cho thuê xe; phần mềm có thể tải xuống được; thiết bị định vị GPS (hệ thống định vị toàn cầu); thiết bị báo động chống trộm; khóa điện cho xe cộ; mũ bảo hiểm xe máy; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị ghi video.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa và hành khách; dịch vụ vận tải cung cấp cho các cá nhân; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng xe có động cơ hai bánh; cho thuê xe cộ; cho thuê ô tô và xe đạp; dịch vụ đặt thuê xe; dịch vụ bãi đỗ xe.

---

(210) **4-2019-08029**
(641) 4-2018-08557
(540)

(220) 23.03.2018
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; A7.1.11; A5.1.7; A6.19.16; A6.19.13; 25.1.6
(731) BAN QUẢN LÝ KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN THẾ GIỚI LANGBIANG (VN)
Khu hành chính dịch vụ vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà, tiểu khu 97, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Du lịch, cụ thể: dịch vụ hướng dẫn du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường du lịch.

---

(210) **4-2019-08033**

(300) 88/122,181 18.09.2018 US

(540)

(220) 18.03.2019

(441) 25.06.2019

(531) 2.9.1; A24.17.6; 26.15.9; 26.15.11

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Phát sóng âm thanh, vi-đê-ô và truyền thông đa phương tiện thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; truyền theo dòng hay truyền trực tiếp (streaming) các trò chơi qua internet; dịch vụ phát viđêô trên mạng internet; truyền tin nhắn, dữ liệu và nội dung thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện (tán gẫu) trên internet; truyền thông tin trong lĩnh vực phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, viđêô, phim điện ảnh, tranh ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và thông tin thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến để người sử dụng đăng, tìm kiếm, xem, chia sẻ, phê bình, đánh giá và bình luận về các viđêô và nội dung đa phương tiện khác qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thông tin liên lạc.

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện thể thao và văn hóa cộng đồng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp do các người chơi trò chơi thực hiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức và sản xuất các sự kiện trò chơi và âm nhạc; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, viđêô, phim điện ảnh, tranh ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, nội dung trò chơi mang tính hướng dẫn (tất cả đều là các nội dung không tải xuống được) trong lĩnh vực trò chơi điện tử, văn hóa, công nghệ và lĩnh vực được quan tâm chung thông qua một trang mạng; dịch vụ xuất bản trực tuyến nhật ký, cụ thể là các trang nhật ký trên internet (blog) thể hiện nội dung do người sử dụng xác định; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản trực tuyến các tác phẩm có thông tin về các phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, viđêô, phim điện ảnh, tranh ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, nội dung trò chơi và các thông tin có liên quan; dịch vụ xuất bản các sản phẩm giải trí viđêô, âm thanh kỹ thuật số và các sản phẩm giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là tiến hành các cuộc thi; dịch vụ tư vấn sản xuất viđêô.

(210) **4-2019-08036**

(540)

NAM ANH SCHOLARSHIPS *Changing Lives !*

(220) 18.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NAM ANH (VN)
Số 17, ngách 77, ngõ 381 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí) liên quan đến ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ trực tuyến; hệ thống hội thảo trực tuyến; quản lý trường học trực tuyến; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ từ xa.

---

(210) **4-2019-08061**

(540)

(220) 19.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.14; 1.15.15; 7.15.20; 26.15.15; 26.15.25
(591) Xám, đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG ĐÔ (VN)
64 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín, bitum; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; ván khuôn, không bằng kim loại để đổ bê tông (ván cốp pha, không bằng kim loại để đổ bê tông); tấm cửa, không bằng kim loại; hàng rào không bằng kim loại; mái che tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng; vách ngăn, không bằng kim loại; khối lát, không bằng kim loại; nhà tiền chế [bộ lắp ghép], không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2019-08079**

(540)

COSMIQUEEN

(220) 19.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) KIM SUNG KUN (KR)
1101ho, 2402dong, 18, Sohyang-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm sử dụng tinh chất từ thiên nhiên; chế phẩm trang điểm (mỹ phẩm); gói mặt nạ giúp làm se lỗ chân lông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tái tạo da; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ

phẩm; gói mặt nạ để chăm sóc da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm dùng cho da mặt; mặt nạ dạng gel dùng cho mắt (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng ẩm da (mỹ phẩm); mặt nạ toàn thân dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho tóc (mỹ phẩm); tấm tẩy da chết dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; gói mặt nạ dùng cho da cổ (mỹ phẩm); gói mỹ phẩm dùng cho da mặt; gói mỹ phẩm tẩy da chết; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa.

---

(210) **4-2019-08097**

(540)

ANA HILL

(220) 19.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ khu du lịch sinh thái và làng du lịch phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện (văn hóa, giải trí, thể thao); dịch vụ karaoke; tổ chức và tiến hành hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-08098**

(540)

ANA TRAVEL

(220) 19.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ khu du lịch sinh thái và làng du lịch phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện (văn hóa, giải trí, thể thao); dịch vụ karaoke; tổ chức và tiến hành hội thảo.

---

(210) **4-2019-08099**

(540)

VITA LAND

(220) 19.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; sàn môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; cho thuê khu trung tâm thương mại.

---

(210) **4-2019-08121**

(540)

JAKITA

(220) 19.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ AKITA (VN)
Tầng 3 tòa nhà Lishohaka, khu Vai Đỏ, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; ma tít (nhựa tự nhiên); sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh như: bồn rửa mặt, bồn tắm, vòi hoa sen; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng).

---

(210) **4-2019-08131**

(540)

SHIZENCOS
Academy · OEM/ ODM · Cosmetic Raw Materials

(220) 19.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng, trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÓA MỸ PHẨM ĐẸP THIÊN NHIÊN SHIZENCOS (VN)
68 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; xà phòng; son môi; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (tăng cường sức khỏe và làm đẹp da, dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 41: Đào tạo và dạy nghề mỹ phẩm; đào tạo chăm sóc sắc đẹp; đào tạo thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-08144**

(540)

(220) 19.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(591) Đen, xanh lá cây, trắng, vàng, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀO KHẢNG (VN)
Số 32, đường số 16, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; cần câu cá; mồi nhử [mồi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá; dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dụng cụ câu cá, lưỡi câu, dây câu cá, đồ câu cá, cần câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá, bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá], dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá], giỏ câu [bẫy cá], mồi nhử [mồi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá, phao để câu, dây cước để câu cá, vợt hứng cá dùng cho người đi câu, mồi săn hoặc mồi câu cá có mùi thơm [mồi giả], tinh dầu câu cá, bột câu cá, dầu dạ quang câu cá, hệ thống ròng rọc trên cần câu, hộp đựng dụng cụ câu cá, hộp đựng cần câu, bộ điều khiển cần câu cá (để sử dụng trên cần câu), dụng cụ giữ cần câu, găng tay đánh bắt cá, đai dụng cụ chuyên dụng dùng để câu cá, vật nặng buộc ở dây câu (cụ thể là chì lưới), ghế để câu cá.

---

(210) **4-2019-08156**

(540)

(220) 19.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.11.1; A26.11.13; 26.11.3; 3.9.19
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG NINH THUẬN (VN)
Số 291, đường 21/08, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rong sụn khô.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rong sụn khô.

---

(210) **4-2019-08170**

(540)

(220) 19.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.3.3; A26.4.6
(731) GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
Jinji West Road, Qianshan Zhuhai, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tụ điện.

---

(210) **4-2019-08258**

(540)

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2
(731) OILTEK SDN. BHD. (MY)
Lot 6, Jalan Pasaran 23/5, Section 23, 40300 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ lập quy hoạch đô thị và tư vấn liên quan; nghiên cứu khoa học và công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ ngành hóa; tiến hành nghiên cứu khoa học; nghiên cứu kỹ thuật; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật và tư vấn liên quan; nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn trong lĩnh vực dầu ăn; nghiên cứu trong lĩnh vực dầu ăn.

---

(210) **4-2019-08332**

(540)

Kamisafe

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CF GROUP SZKMS CO., LTD (CN)
Room 101, Building 12, Renmin Road 221st, Fumin Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen, People Republic of China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 09: Đèn báo hiệu; máy thu thanh và thu hình; pin mặt trời; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị ngoại vi máy tính; biển báo hiệu phản quang hoặc cơ học; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; pin ganvanic; chất bán dẫn; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

Nhóm 11: Đèn; đèn dùng cho xe đạp; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quạt gió [điều hòa không khí]; đèn pin dùng điện; đèn trần; đèn đường; đèn dùng khi lặn; chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2019-08340**

(540)

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Trắng, ghi xám, da cam.
(731) NINANO COMPANY INC. (KR)
Technology Innovation A Building No. 309 (Ulsan Techno Park), 15, Jongga-ro, Jung-gu, Ulsan, Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường tầng; giường chức năng; đệm latec [cao su]; giường gỗ; đệm nước; giường dùng trong bệnh viện; giường (không dùng cho mục đích y tế); giường cho trẻ sơ sinh; tấm bọc giảm va đập dùng cho cũi trẻ em, trừ bộ đồ giường; ghế tích hợp với giường nằm; giường điện có chứa than hoạt tính; giường sưởi ấm, dùng điện; giường điều chỉnh được, dùng điện; giường gập; giường; giát giường.

---

(210) **4-2019-08363**

(540)

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.1.24; 3.1.16; 3.1.8; 3.1.6
(591) Trắng, đen, xanh nước biển, hồng.
(731) THONGLOR PET HOSPITAL CO., LTD. (TH)
205/19-21 Soi Sukhumwit 55 (Thonglor), Klong Tan Nuea, Watthana, Bangkok, 10110 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; chất kết dính dùng cho thức ăn chăn nuôi dạng viên; chế phẩm thức ăn cho ong; hương liệu (trừ tinh dầu) dùng cho thức ăn chăn nuôi; thức ăn chăn nuôi dạng viên; cây đã được bảo quản dùng làm thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2019-08379**

(540)

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, xám, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THÊM (VN)
Xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và đại lý bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thuốc, dược phẩm, thuốc đông y gia truyền.

---

(210) **4-2019-08381**

(540)

LUMAVERA

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) MARY HONG, DONG (US)
10813 Shannon Falls Bakersfield, California 93312, USA
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; son môi.

---

(210) **4-2019-08383**

(540)

Lauda

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) B-TECH LIGHTING LIMITED (HK)
RmB, 5/F, Amtel Building 144-148 Des Voeux Road, Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện một chiều dùng trong thương mại và công nghiệp; bộ phận truyền động và động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất) và máy phát điện.

Nhóm 09: Khóa điện tử vân tay; thiết bị cảm biến vân tay; thiết bị kiểm soát ra vào; khóa điện; thẻ thông minh nhận diện bằng vân tay.

Nhóm 11: Sản phẩm và dụng cụ chiếu sáng: thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; máy và thiết bị điều hòa không khí; đèn điện; hệ thống chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng được gắn cố định.

---

(210) **4-2019-08401**

(540)

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2
(591) Đen, xám, đỏ, trắng.
(731) HUANG YUBING (CN)
No. 24, Jiang Na Street, Dongxing City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Cần khởi động cho xe máy; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bugi khởi động cho động cơ diesel.

Nhóm 12: Động cơ cho xe máy; động cơ cho xe đạp; còi cho xe cộ; giảm xóc cho xe cộ.

---

(210) **4-2019-08416**

(540)

Seaward Phu Quoc

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC AN LỘC PHÚ QUỐC (VN)
KS1-SR08, khu tổ hợp du lịch Sonasea Villa & Resort, ấp Đường Bảo, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành chuyến (tour) du lịch; du lịch sinh thái; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-08427**

(540)

KINGS TOWN

KINGS TOWN

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.2; 25.1.6
(591) Xanh dương đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC NHÀ QUỐC GIA QUẢNG NINH (VN)
Khu kho bãi VOSA số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

---

(210) **4-2019-08440**

(540)

NAHA

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A3.13.4; A3.13.24
(591) Vàng, vàng thẫm, trắng, nâu đất.
(731) HỒ ĐỨC CƯỜNG (VN)
Bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật đường.

---

(210) **4-2019-08458**

(540)

(220) 20.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÁCH SẠN TÙNG LINH (VN)
B36 Thái Văn Lung, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản để sử dụng thường xuyên như: nhà ở, biệt thự, căn hộ, khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời như: nhà ở, biệt thự, căn hộ, khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2019-08476**

(540)

(220) 21.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Trắng, hồng cánh sen.
(731) NGUYỄN MINH THỨ (VN)
Thôn Bác Trạch 2, xã Vân Trường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 09: Mắt kính; máy quay phim; máy ảnh, chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; kính áp tròng; mũ bảo hiểm.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức, nhẫn; sợi dây bằng bạc, ghim cài ca vát; đồ trang sức làm bằng đá quý nhân tạo.

Nhóm 18: Túi xách; va ly; ba lô; cặp đựng hồ sơ; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót nữ; giày; dép; thắt lưng (trang phục); mũ (nón) vải các loại; tất [vớ].

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán giày dép; mua bán túi xách thời trang; mua bán mỹ phẩm; mua bán đồng hồ; mua bán mắt kính.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực làm đẹp.

---

(210) **4-2019-08480**

(540)

(220) 21.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.3.16; A2.3.23; 2.3.5
(591) Nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 120/85, khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn và bán lẻ: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-08499**

(540)

(220) 21.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 24.15.21
(731) ZONGSHEN INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
Chaoyouchang, Huaxizhen, Bananqu, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe ô tô; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2019-08500**

(540)

(220) 21.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8
(731) VŨ THỊ HUẤN (VN)
Xóm Tâm, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh như loa, đài, âm ly, micro, bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2019-08513**

(540)

TAKUMA
POWER EQUIPMENT

(220) 21.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG LIÊN (VN)
Số 5, phố Yên Bái II, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy bơm nước; máy xới đất; máy cắt cành cây; máy cưa xích.

---

(210) **4-2019-08588**

(540)

HCGOLD

(220) 21.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.2.7; 1.7.6
(731) LÊ NGỌC SƠN (VN)
Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2019-08605**

(540)

ATO NB

(220) 21.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; 24.13.1; A25.7.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) PUREN CO.,LTD. (KR)
77, Nakdongbuk-ro 102beon-giL, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng, không chứa thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về kem chống lão hóa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-08624**

(540)

(220) 21.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 26.4.3; 26.4.8; 25.12.1; 1.3.1; A1.3.17
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC NGỌC LINH (VN)
Số 8A Trần Phú, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý); đá quý phong thủy; vật phẩm phong thủy (được làm bằng đá quý, kim loại quý).

---

(210) **4-2019-08639**

(540)

WINTEL

(220) 21.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) GUANGDONG KYLIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.351, Chang an BBK Rd, Chang an Town, Dongguan Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2019-08653**

(540)

(220) 22.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.5; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SBO VIỆT NAM (VN)
Số 11, nhà H9, TT Trường ĐHSP Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-08657**

(540)

(220) 22.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A26.5.18; A24.15.7; A26.4.24
(591) Xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZABUN VIỆT NAM (VN)
Thôn Tả Thanh Oai, xã Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại và máy tính bảng như: pin điện thoại, sạc dự phòng, pin dự phòng, tai nghe, ốp điện thoại/máy tính bảng, dây sạc.

---

(210) **4-2019-08776**

(540)

(220) 22.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; 11.3.14
(591) Đỏ, màu nâu đậm, màu nâu nhạt, màu trắng.
(731) BEIJING MAPLE TRADING CO., LTD. (CN)
East Zone B017,018,025,026, Wangsiying Village, Wangsiying County, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình để uống; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; lọc cà phê, không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; bình cà phê không dùng điện.

---

(210) **4-2019-08779**

(540)

J.MUE

제이뮤

(220) 22.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) 1. CHANGLIM JUNG (KR)
301-609, 195, Gyenam-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. SANGHOON JIN (KR)
25-1, Sicheongnam-ro, Namwon-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2019-08830**

(540)

Dong-Dong Gurimo

(220) 22.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) KIM MINKYUNG (KR)
658-3 Pangyo-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Thiết bị chuyên dùng để trang điểm mắt; bông dùng để đánh phấn lên da mặt; bình xịt phun sương (rỗng); chổi cọ (mỹ phẩm), không dùng điện; dụng cụ tẩy trang không dùng điện; bình xịt nước hoa (rỗng); chai đựng nước hoa (rỗng); ống nhỏ giọt dùng cho mục đích mỹ phẩm (rỗng); chổi cọ dùng cho môi; bàn chải làm sạch mặt; bông làm sạch mặt; vật dụng phân phối khăn giấy dùng cho mặt; vật dụng phân phối kem dùng cho tay; vật dụng phân phối nước hoa dạng xịt; chổi cọ dùng để trang điểm; vật dụng giữ chổi cọ mỹ phẩm; bông trang điểm dùng cho mặt; thiết bị chuyên dùng để trang điểm; chổi dùng cho mục đích mỹ phẩm; dụng cụ tẩy trang; bình bơm phun dùng cho mục đích trang điểm.

---

(210) **4-2019-08831**

(540)

Dong-Dong Gurimo

(220) 22.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) KIM MINKYUNG (KR)
658-3 Pangyo-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví mỹ phẩm (chưa có đồ bên trong); túi mỹ phẩm (chưa có đồ bên trong); ví (dạng đeo) đựng mỹ phẩm, chưa có đồ bên trong; túi (dạng đeo) đựng mỹ phẩm, chưa có đồ bên trong; túi nhỏ.

---

(210) **4-2019-08832**

(540)

Dong-Dong Gurimo

(220) 22.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) KIM MINKYUNG (KR)
658-3 Pangyo-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; dầu dinh dưỡng dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel dùng cho mục

đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; bút kẻ lông mày (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho da đầu (phần có tóc); son môi; chế phẩm mỹ phẩm xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng ẩm dùng cho mặt; mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể và làn da; nước thơm dùng cho trẻ nhỏ; kem chống nắng; kem chống nhăn; nước thơm dùng để chăm sóc da mặt và cơ thể; nước hoa; chế phẩm dùng để tạo kiểu tóc; huyết thanh dùng cho tóc, không chứa thuốc (mỹ phẩm); son dưỡng môi.

---

(210) **4-2019-08842**

(540)

Changing Your Knowledge
Changing Your Life

(220) 22.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUE SUCCESS (VN)
Số 302, đường Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; học viện [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; biên tập băng hình; dàn dựng băng hình; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2019-08843**

(540)

Percoach

(220) 22.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUE SUCCESS (VN)
Số 302, đường Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; bản tin; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; học viện [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; biên tập băng hình; dàn dựng băng hình; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2019-08844**

(540)

Changing From The Roots

(220) 22.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUE SUCCESS (VN)
Số 302, đường Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; học viện [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; biên tập băng hình; dàn dựng băng hình; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2019-08966**

(540)

HOGO
BEARINGS

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.3.5
(731) XIUWEN, YU (CN)
Ind. Park, Panzhuang Town, Linqing, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi tự bôi trơn; ổ bi cho trục truyền động; ổ trục chông ma sát cho máy; ổ con lăn; vòng bi cho ổ trục; ổ bi [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2019-08985**

(540)

DNDCORE

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CAO VĂN HẢO (VN)
Thôn Từ Am, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: khớp nối bằng kim loại, khớp nối ống điện, khớp nối bằng nhựa, ống nối bằng kim.

---

(210) **4-2019-09017**

(540)

HARISH
Biểu tượng của Sắc đẹp và Thịnh Vượng

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN THỊ HÀ THÚY (VN)
Căn 7, biệt thự Vinhomes Thăng Long, đường Long Cảnh Tây 3, khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-09036**

(540)

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN MAY (VN)
252I Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày, mũ.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 41: Chụp ảnh nghệ thuật; quay phim nghệ thuật; dịch vụ ảnh kỹ thuật số; dịch vụ trường quay; cho thuê đồ trang trí sân khấu.

Nhóm 43: Căn tin; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; cắm hoa.

Nhóm 45: Cho thuê áo cưới; cho thuê quần áo lễ hội; tư vấn và tổ chức nghi lễ tiệc cưới; tổ chức ăn hỏi; dịch vụ hôn lễ.

---

(210) **4-2019-09054**

(540)

WELAPACK

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xám.
(731) JAPAN PAPER INDUSTRY CO., LTD. (JP)
3-17, Shintomicho, Aoi-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 420-0061 Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà xanh kiểu Nhật Bản; trà đen (trà kiểu Anh); trà thảo mộc (trừ loại dùng cho mục đích y tế); trà kiểu Trung Quốc và trà các loại (trà túi lọc); cà phê (cà phê chế biến sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê).

---

(210) **4-2019-09055**

(540)

KAWAIIPACK

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xám.
(731) JAPAN PAPER INDUSTRY CO., LTD. (JP)
3-17, Shintomicho, Aoi-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 420-0061 Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà xanh kiểu Nhật Bản; trà đen (trà kiểu Anh); trà thảo mộc (trừ loại dùng cho mục đích y tế); trà kiểu Trung Quốc và trà các loại (trà túi lọc); cà phê (cà phê chế biến sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê).

---

(210) **4-2019-09056**

(540)

Dong-Dong Gurimo

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) KIM MINKYUNG (KR)
658-3 Pangyo-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán hàng, cụ thể là dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm vô trùng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, hộp đựng dụng cụ mỹ phẩm có chứa mỹ phẩm, khăn giấy dùng trong mỹ phẩm, hộp đựng mỹ phẩm du lịch (chưa chứa đồ bên trong), chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, sản phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm tạo kiểu tóc, mỹ phẩm chức năng, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da chống lão hoá, mỹ phẩm trang điểm mắt, mỹ phẩm chăm sóc da đầu (có tóc), chế phẩm chăm sóc da dùng khi cạo râu, chế phẩm vệ sinh thân thể (cụ thể hơn như chế phẩm làm sạch da, sữa tắm, dầu gội, xà phòng tắm, kem dưỡng ẩm da và nước thơm dành cho da), son dưỡng và sản phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc, sản phẩm chống nắng chăm sóc da.

---

(210) **4-2019-09057**

(540)

GOBCHANG STORY

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) KI SEONG PJS CO., LTD (KR)
1FI., 212, Nambusunhwan-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-09058**

(540)

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25
(731) KI SEONG PJS CO., LTD (KR)
1FI., 212, Nambusunhwan-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-09059**

(540)

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1
(591) Trắng, nâu vàng đậm, nâu vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ DÙNG NHÀ BẾP ĐÔNG SƠN (VN)
Đường số 4, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Thìa; nĩa; dao.

Nhóm 11: Nồi, chảo (dùng điện).

Nhóm 20: Kệ giá trong gia đình; đồ dùng nội ngoại thất: bàn, ghế, kệ, tủ.

Nhóm 21: Nồi, chảo, niêu, xoong (không dùng điện); đồ nhựa gia dụng: tô nhựa, chậu nhựa.

---

(210) **4-2019-09060**

(540)

(220) 25.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MINH PHÚ (VN)
Tổ 7 Nghĩa Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị sưởi ấm, chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị điều hòa không khí, phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác.

---

(210) **4-2019-09177**

(540)

SELAFU

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) HUỲNH ĐỨC PHỤ (VN)
217/6A, ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá đã chế biến, thịt lợn, gia cầm (không còn sống).

Nhóm 30: Muối nấu ăn, nước xốt thịt.

---

(210) **4-2019-09192**

(540)

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.9; 18.1.23
(591) Đen, vàng.
(731) DƯƠNG ANH ĐỨC (VN)
143 phố Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ.

Nhóm 07: Máy phun sương.

Nhóm 09: Thiết bị đo áp suất.

Nhóm 12: Bơm hơi (phụ tùng của xe cộ); màn cửa che nắng thích hợp dùng cho ô tô; giường nằm sử dụng trên ô tô; cần gạt nước kính lái ô tô.

---

(210) **4-2019-09224**

(540)

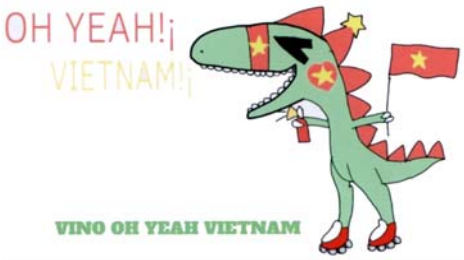

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3;
(591) Đen, vàng, xám nhạt, trắng, hồng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT NGUYÊN (VN)
P802, tòa nhà VietNam Business, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hóa chất (dùng trong công nghiệp), vật liệu xây dựng bằng kim loại (sắt, quặng kim loại), máy công nghiệp (máy nén khí, máy xúc), thép (dùng trong xây dựng); đồ gia dụng (nồi, chậu, bát, găng tay).

---

(210) **4-2019-09246**

(540)

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.4; 3.1.16; A3.1.24
(731) BENESSE CORPORATION (JP)
3-7-17 Minamigata, Okayama-Shi, Kita-Ku Okayama, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; giấy bao gói mỏng dùng để chia các liều thuốc; vải gạc để băng bó; bao con nhộng rỗng dùng cho dược phẩm; miếng che mắt dùng cho mục đích y tế; băng cho tai; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; vật liệu băng bó dạng lỏng; miếng đệm chăm sóc ngực; quần tã cho người lớn; quần mặc ngoài quần tã; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; đồ uống ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống cho em bé; thực phẩm cho em bé; rađi dùng cho mục đích y tế; khí gaz dùng cho mục đích y tế; chất dẫn hoá học dùng làm điện cực để ghi điện tim; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; môi trường nuôi cấy vi khuẩn; thuốc khử độc/thuốc lọc máu; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; men phủ dùng trong nha khoa; tã quần dùng cho em bé; quần tã trẻ em; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; thuốc nhỏ mắt; bông gạc dùng trong y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; tã cho vật nuôi.

---

(210) **4-2019-09283**

(540)

Nitrofin

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) PRECIOUS MOUNTAIN ENTERPRISE CORPORATION (TW)
2F, No. 68, Sec. 1, Neihu Rd., Neihu Dist., Taipei City 11493, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ để phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn.

Nhóm 10: Găng tay cho mục đích y tế; găng tay dùng để xoa bóp.

Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay rửa xe.

Nhóm 24: Găng tay dùng để tắm.

---

(210) **4-2019-09284**

(540)

TOP CHEF

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) BRAVO MEDIA LLC (US)
30 Rockefeller Plaza, New York, New York 10112, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Đĩa video và DVD ghi sẵn dùng cho hình ảnh chuyển động, chương trình truyền hình nhiều tập hoặc các chương trình giải trí ngắn khác có bản chất là hài kịch, kịch, tin tức, chương trình thực tế và tạp kỹ; đĩa quang và quang từ ghi sẵn dùng cho âm nhạc, hình ảnh chuyển động, chương trình truyền hình hoặc các chương trình giải trí ngắn khác có bản chất là hài kịch, kịch, tin tức, chương trình thực tế và tạp kỹ; CD ghi sẵn có rãnh ghi nhạc và âm thanh hình ảnh chuyển động; nhạc, phim và chương trình truyền hình nhiều tập có thể tải xuống; chương trình có thể tải xuống liên quan đến chương trình truyền hình và các chương trình ngắn và hình ảnh chuyển động có bản chất là hài kịch, kịch, tin tức, chương trình thực tế và tạp kỹ; phần mềm đa phương tiện tương tác để chơi trò chơi (game); phần mềm có thể tải xuống có bản chất là ứng dụng di động để chơi trò chơi (game) và truy cập chương trình giải trí để dùng với máy tính, thiết bị liên lạc điện tử kỹ thuật số cầm tay mang theo được, thiết bị di động và thiết bị liên lạc có dây và không dây; phần mềm trò chơi máy tính cho các thiết bị di động điện từ và không dây, điện thoại di động và các thiết bị điện tử cầm tay; đĩa trò chơi máy vi tính; đĩa trò chơi video, kính mắt, kính đeo mắt, kính râm và hộp đựng cho nó; nam châm trang trí; máy và thiết bị điện ảnh; thiết bị và hệ thống liên lạc không dây cho phần mềm máy tính để truyền âm thanh, giọng nói và hình ảnh; phim hoạt hình có thể tải xuống; ấn phẩm điện tử, tải xuống được, cụ thể là, tạp chí và sách trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là sản xuất và phân phối phim, chương trình truyền hình nhiều tập và chương trình giải trí ngắn liên quan đến thực tế, hài kịch, kịch, tin tức và tạp kỹ; dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình truyền hình nhiều tập và chương trình giải trí ngắn, liên quan đến thực tế, hài kịch, kịch, tin tức và tạp kỹ; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các chương trình liên tục liên quan đến thực tế, hài kịch, kịch, tin tức và tạp kỹ được cung cấp nhờ mạng internet, không dây, và mạng di động; cung cấp tin tức và thông tin trong lĩnh vực giải trí, truyền hình và phim ảnh qua mạng internet, mạng di động và không dây; chương trình không tải xuống được liên quan đến chương trình truyền hình và các chương trình ngắn và hình ảnh chuyển động có bản chất là hài kịch, kịch, tin tức, chương trình thực tế và tạp kỹ; dịch vụ điểm công viên giải trí và công viên theo chủ đề; biểu diễn sân khấu trực tiếp, cụ thể là, giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp dịch vụ công viên nước; cung cấp các khu vực giải trí để giải trí và vui chơi, cụ thể là, khu vực trò chơi tương tác.

(210) **4-2019-09285**

(540)

RAEMIAN GALAXY

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH NHÀ (VN)
36 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-09294**

(540)

SUAVECITO

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) SUAVECITO, INC. (US)
2831 W. 1st Street, Santa Ana, California 92703, United States of America

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm dùng sau khi cạo râu; kem dùng sau khi cạo râu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; xịt toàn thân dùng như chất khử mùi và như chất thơm; xịt toàn thân; chế phẩm tắm; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và làm đẹp; nước thơm, nước hoa và mỹ phẩm; giấy thấm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); dầu gội khô; chế phẩm chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc; thuốc nhuộm và chất nhuộm màu tóc; chế phẩm nhuộm màu tóc; kem ủ tóc; chất nhuộm tóc; dầu dưỡng tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội và xả tóc, thuốc xịt tóc; sáp vuốt tóc; son dưỡng môi; hộp son môi; hộp đựng son môi; son môi; sáp dùng cho râu, ria; chế phẩm vệ sinh cá nhân và chăm sóc tóc không chứa thuốc, giấy thấm dầu dùng cho mục đích làm đẹp; kem dùng trước khi cạo râu; gel dùng trước khi cạo râu; dung dịch dùng trước khi cạo râu; các chế phẩm dùng trước khi cạo râu; kem cạo râu; chế phẩm cạo râu; sữa tắm dạng gel; gel để tắm; bột tan dùng cho mục đích trang điểm; dung dịch sau khi cạo râu; chế phẩm dùng sau khi cạo râu; kem dưỡng ẩm mặt và toàn thân.

---

(210) **4-2019-09295**

(540)

Winton

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.9; 26.15.15; 26.15.25; 1.15.23; A25.7.3; A25.7.4

(731) WIN TON PLASTICS INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.167, Shangding Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-09296**

(540)

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.9; 26.15.15; 26.15.25; 1.15.23; A25.7.3; A25.7.4
(731) WIN TON PLASTICS INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.167, Shangding Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-09310**

(540)

MAANGE

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) WU XUYING (CN)
Rm 104, No.3, Shibazhi Lane, Xiacuo New Village, Heping Town, Chaoyang Dist., Shantou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; nước sơn móng; lông mi giả; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; tinh dầu dùng để thư giãn cơ thể cho mục đích làm đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; móng (tay; chân) giả; bút chì kẻ lông mày; chất dính để cố định lông mi giả; chất làm bóng môi; hộp son môi; phấn trang điểm mắt; hổ phách (nước hoa); phấn má hồng; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2019-09311**

(540)

MAANGE

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) WU XUYING (CN)
Rm 104, No.3, Shibazhi Lane, Xiacuo New Village, Heping Town, Chaoyang Dist., Shantou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải móng tay, chân; lông cứng động vật (dùng làm đồ để chải); lông làm bàn chải, bàn chải đánh răng; dụng cụ mỹ phẩm; lược; bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng đồ trang điểm; đồ đựng đồ trang điểm; bột thủy tinh để trang trí; hộp đựng phấn bỏ túi, bàn chải lông mày; chổi cạo râu; đồ dùng tẩy trang; bông phấn trang điểm; cọ phấn mắt; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi; miếng bọt biển dùng để kỳ da.

---

(210) **4-2019-09312**

(540)

Stanstead College

(220) 26.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; 20.7.1; 24.1.1; 5.13.4
(731) COLLÈGE STANSTEAD (CA)
450, rue Dufferin, Stanstead, Quebec J0B 3E0 Canada
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Thực hiện (cung cấp) các khóa học hướng dẫn ở cấp trung học; thực hiện (cung cấp) các khóa học hướng dẫn ở cấp dự bị đại học; thực hiện (cung cấp) các khóa học hướng dẫn xét tuyển đại học.

---

(210) **4-2019-09382**

(540)

LEDPANA
CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.3
(731) VŨ QUYẾT TIẾN (VN)
Khu 9, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Đèn điện chiếu sáng dân dụng; bếp điện gia dụng; nồi đun nấu điện gia dụng; nồi cơm điện; ấm đun điện gia dụng; quạt điện gia dụng.

---

(210) **4-2019-09386**

(540)

UNIPRIME
Investment & Development Corp.

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN UNIPRIME (VN)
181 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý: các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ tóm lược tin tức, dịch vụ điểm tin; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); quan hệ công chúng; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 36: Đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ thư viện lưu động; trường đào tạo; học viện; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; tổ chức các cuộc thi giáo dục; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật;

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời khách sạn, nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ hộ lý; chăm sóc y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ hộ lý; chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2019-09387**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN UNIPRIME (VN)
181 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý: các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ tóm lược tin tức, dịch vụ điểm tin; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); quan hệ công chúng; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 36: Đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ thư viện lưu động; trường đào tạo; học viện; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; tổ chức các cuộc thi giáo dục; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật;

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời khách sạn, nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ hộ lý; chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2019-09397**

(540)

PURLES

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) PROCONCEPT LABS SP. Z O.O. (PL)
24 Polna Str, 05 -816 Michalowice, Poland
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-09400**

(540)

HYDROVAG®

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BIOMEDICO (VN)
P.207-208, nhà E1 khu Đoàn Ngoại Giao Trung Tự, số 06 Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế; dịch vụ quảng cáo: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế; dịch vụ trưng bày: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế; dịch vụ giới thiệu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2019-09401**

(540)

Latopic®

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Hồng đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BIOMEDICO (VN)
P.207-208, nhà E1 khu Đoàn Ngoại Giao Trung Tự, số 06 Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế; dịch vụ quảng cáo: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế; dịch vụ trưng bày: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế; dịch vụ giới thiệu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2019-09402**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; 8.7.11; A11.1.5
(591) Xanh lá cây, vàng, ghi
(731) THÁI NGỌC HẢI (VN)
172A, ấp An Hòa, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-09403**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.8
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHƯƠNG KHANG (VN)
29/7C Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2019-09404**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.1.4; 8.7.11; 26.1.2
(591) Vàng, xám, trắng, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÚ ĐẠT (VN)
364/75 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-09405**

(540)

Bổ gan Vinaplant

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-09406**

(540)

Thông tâm mạch Vinaplant

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-09407**

(540)

NEUPAINZ

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-09408**

(540)

NEURPAINZ

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-09409**

(540)

PAINEURON

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-09410**

(540)

DOJI Song Long

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2019-09411**

(540)

DOJI Phúc Long

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2019-09412**

(540)

JEPWAY

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Phòng 504, Nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2019-09413**

(540)

BOXTOX

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Phòng 504, Nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2019-09414**

(540)

DUCURA

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Phòng 504, Nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2019-09415**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.3; 3.1.8; 26.1.1; 21.3.1; 3.1.16
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh da trời, màu ghi.
(731) TRẦN QUANG UYÊN (VN)
38 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: giầy chơi bóng rổ (đồ đi chân), quần áo chơi bóng rổ, mũ (đồ đội đầu), túi thể thao, túi xách tay, túi đựng đồ tập thể thao, giày thể thao, giày tập luyện, dây đeo cổ tay, găng tay, vòng đeo tay, đồng phục thể thao, mũ, huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo môn bóng rổ; dịch vụ huấn luyện môn bóng rổ; tổ chức các cuộc thi bóng rổ [giáo dục và giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu bóng rổ; tổ chức các cuộc thi thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2019-09416**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A26.5.18; A24.15.7; 24.15.21
(731) TRẦN THỊ MỸ LOAN (VN)
27A đường HT 33, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Gel xoa bóp không dùng trong mục đích y tế; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; dầu gội đầu; dầu thơm; son môi.

---

(210) **4-2019-09417**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 1.5.1; 26.11.3
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC SẠCH TÂY NGUYÊN (VN)
Số 110 Phan Huy Chú, tổ 1, khối 2, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Bếp ga, nồi cơm điện; quạt làm mát không khí, vòi hoa sen; quạt điện.

---

(210) **4-2019-09418**

(540)

GRACO

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) GRACO MINNESOTA INC. (US)
88 11th Avenue NE, Minneapolis, Minnesota 55413, U.S.A
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 07: Hệ thống phân phối chất bôi trơn và các chất lưu khác và bộ phận và phụ kiện của nó; hệ thống phun chất lỏng điều áp để phun sơn, vật liệu mát tít và dung dịch tẩy rửa và bộ phận và phụ kiện của nó; hệ thống bơm chất lỏng và bộ phận và phụ kiện của nó; cụm ống quấn trên tang trống để cấp chất bôi trơn và các chất lưu khác; bơm hơi; máy nén khí; bộ phận khuấy để trộn chất lỏng; súng phun và bộ phận của nó.

---

(210) **4-2019-09419**

(540)

ULTRA

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) GRACO MINNESOTA INC. (US)
88 11th Avenue NE, Minneapolis, Minnesota 55413, U.S.A
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun sơn điện tử.

---

(210) **4-2019-09420**

(540)

GMAX

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) GRACO MINNESOTA INC. (US)
88 11th Avenue NE, Minneapolis, Minnesota 55413, U.S.A
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun chân không kiểu cơ khí chạy bằng gaz được sử dụng để phun các chất lỏng như sơn, chất phủ hoặc các chất lỏng có tính nhớt khác.

---

(210) **4-2019-09421**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18
(731) PHẠM MỸ (VN)
58/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà hàng; quán cà phê.

---

(210) **4-2019-09422**

(540)

豚骨一燈
TONKOTSU-ITTO

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) YUME-WO-KANAERU CO., LTD. (JP)
1-4-17 Higashishinkoiwa, Katsushika-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-09427**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.20
(731) LOUISCASTEL NY INC (US)
Unit 1909 1155 South Grand Ave., Los Angeles, California, 90015
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Da động vật; túi cho thể thao; túi xách tay; ba lô; bộ da lông thú; ô (dù).

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo; áo len dài tay; áo thun có cổ; giày thể thao.

---

(210) **4-2019-09428**

(540)

box detailing

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xám, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BOX DETAILING TOÀN CẦU (VN)
Tầng 2, B34-TT13 đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ.

---

(210) **4-2019-09429**

(540)

planet mercury

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.5
(731) LOUISCASTEL NY INC (US)
Unit 1909 1155 South Grand Ave., Los Angeles, California, 90015
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Da động vật; túi cho thể thao; túi xách tay; ba lô; bộ da lông thú; ô (dù).

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo; áo len dài tay; áo thun có cổ; giày thể thao.

---

(210) **4-2019-09430**

(540)

Papageno

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.30; A2.1.16; 2.5.27; 2.5.30
(731) JAE YUP LEE (KR)
202-202, PangyoUnjungAppelbaum 2nd, 372-2, Unjung-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, 13455
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Da động vật; túi cho thể thao; túi xách tay; ba lô; bộ da lông thú; ô (dù).

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo; áo len dài tay; áo thun có cổ; giày thể thao.

---

(210) **4-2019-09431**

(540)

TNM

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto, Tokushima 772-8601, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính ghi sẵn; phần mềm máy tính ghi sẵn; tệp tin hình ảnh tải xuống được và tệp tin video tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử tải xuống được.

Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp thông tin y tế; dịch vụ khám sức khỏe; dịch vụ hướng dẫn dinh dưỡng và ăn kiêng (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ chăm sóc y tế; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến dịch vụ chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2019-09434**

(540)

SP
Sun Flower
三花

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.3.23

(731) AUAN HANG CO., LTD. (TW)
3F., No.47, Sec. 1, Fen Liao RD., Linkou Dist., New Taipei City 24452, Taiwan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Tất ngắn cổ; quần áo lót; quần đùi ống rộng; quần áo đan; áo thun ngắn tay; quần đùi.

---

(210) **4-2019-09435**

(540)

POSTSCRIPT

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) ADAMA AGAN LTD. (IL)
P.O.Box 262, Northern Industrial Zone, Ashdod 7710201, Israel

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất trừ động vật gây hại; chất trừ sâu; chất diệt nấm và chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2019-09436**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.3; 26.1.1; A26.1.18; 5.3.11
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đỏ, trắng.
(731) LÊ THỊ MỸ PHẤN (VN)
61/11 Vĩnh Phú 19, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán mủ trôm thô, mua bán các loại nước uống từ mủ trôm.

---

(210) **4-2019-09437**

(540)

LINHELITE
FASHION DESIGN

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) TRẦN THỊ NGỌC LINH (VN)
45 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, vải may quần áo, các phụ kiện cho quần áo như: cúc, khóa, khóa kéo (phéc mơ tuya), khóa móc (phụ kiện ngành may), dây kéo (khóa kéo, đăng ten, duy băng, khuy bấm, khuy móc).

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2019-09439**

(540)

H'SEASHAN

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ ĐÔNG DƯỢC THẾ GIA (VN)
Thôn Thác Hoa 3, xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu, nước hoa; tinh dầu; xà phòng; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-09440**

(540)

H'SHANICA

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ ĐÔNG DƯỢC THẾ GIA (VN)
Thôn Thác Hoa 3, xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-09441**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.4.2; A3.4.24
(591) Vàng cam, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DI TRUYỀN GIỐNG VẬT NUÔI QUỐC TẾ GENESIS (VN)
Phòng 201 - Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 05: Tinh dịch gia súc, động vật (dùng cho việc thụ tinh nhân tạo); tế bào gốc (dùng cho y tế); chế phẩm dược và thú y.

Nhóm 31: Gia súc sống; con giống gia súc.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tế bào động vật (như nuôi cấy phôi, nhân bản vô tính, nuôi cấy tế bào động vật, tạo động vật biến đổi gen) phục vụ ngành chăn nuôi gia súc.

Nhóm 44: Dịch vụ nhân giống động vật; dịch vụ thụ tinh nhân tạo cho động vật và gia súc; dịch vụ chiết xuất tinh dịch của động vật và gia súc; dịch vụ ngân hàng tinh trùng của động vật và gia súc; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến chiết xuất, cấy phôi động vật và gia súc; dịch vụ thú y.

---

(210) **4-2019-09442**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.22; A3.7.24; 1.15.9
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TTIF (VN)
Tầng 12, tháp A, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê, hạt điều, thực phẩm gồm rau củ quả, thịt, cá, hải sản tươi và đã qua chế biến, đóng hộp, đồ uống gồm nước khoáng, nước trái cây, nước giải khát không có cồn, rượu, bia; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; điều hành, quản lý kinh doanh khách sạn; xúc tiến thương mại; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar).

---

(210) **4-2019-09443**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) TẠ GIA LUÂN (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; xe cộ chạy bằng điện và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2019-09444**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) TẠ GIA LUÂN (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; xe cộ chạy bằng điện và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2019-09445**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) TẠ GIA LUÂN (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; xe cộ chạy bằng điện và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2019-09446**

(540)

Thời trang
Chabelita

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGHIÊM THỊ HUỆ (VN)
Số 398 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-09448**

(540)

BONSMILE

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Số 99, tổ 13, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-09449**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) TẠ GIA LUÂN (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; xe cộ chạy bằng điện và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2019-09450**

(540)

ZnMMO

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) GUANGZHOU COSMO ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 3 Guang pu Dong lu, Guangzhou Hi-Tech Industrial Development Zone, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Khoáng chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; khoáng chất bổ sung cho thức ăn gia súc; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn gia súc; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật, cụ thể là chất bổ sung kẽm clorua cho thức ăn gia súc để hỗ trợ việc hấp thu chất dinh dưỡng.

---

(210) **4-2019-09451**

(540)

rudedog

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25; 3.1.8; A3.1.24; 4.5.12

(731) MR. UDOMSAK RAKROOD (TH)
74/20 (Room No. 1-5) Moo 3, Ratchapruk Road, Bangraknoi, Mueng, Nonthaburi 11000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần dài; váy; quần áo lót; đồ đi chân; mũ.

---

(210) **4-2019-09452**

(540)

BEESY

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.13.4; A3.13.24; 26.1.1; A26.1.18

(731) MR. UDOMSAK RAKROOD (TH)
74/20 (Room No. 1-5) Moo 3, Ratchapruk Road, Bangraknoi, Mueng, Nonthaburi 11000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần dài; váy; quần áo lót; đồ đi chân; mũ.

---

(210) **4-2019-09453**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.5; A24.17.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) MR. UDOMSAK RAKROOD (TH)
74/20 (Room No. 1-5) Moo 3, Ratchapruk Road, Bangraknoi, Mueng, Nonthaburi 11000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân; cửa hàng bách hóa bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân; cửa hàng tiện ích bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân; siêu thị bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân; quản lý kinh doanh thương mại.

---

(210) **4-2019-09454**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.3.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) MR. UDOMSAK RAKROOD (TH)
74/20 (Room No. 1-5) Moo 3, Ratchapruk Road, Bangraknoi, Mueng, Nonthaburi 11000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần dài; váy; quần áo lót; đồ đi chân; mũ.

---

(210) **4-2019-09455**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.11.3; 26.4.2; 26.4.9
(731) MR. UDOMSAK RAKROOD (TH)
74/20 (Room No. 1-5) Moo 3, Ratchapruk Road, Bangraknoi, Mueng, Nonthaburi 11000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần dài; váy; quần áo lót; đồ đi chân; mũ.

---

(210) **4-2019-09456**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25; 3.1.8; A3.1.24; 4.5.12
(731) MR. UDOMSAK RAKROOD (TH)
74/20 (Room No. 1-5) Moo 3, Ratchapruk Road, Bangraknoi, Mueng, Nonthaburi 11000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; dịch vụ logistics; dịch vụ vận tải; phân phối hàng hóa (dịch vụ vận tải).

---

(210) **4-2019-09457**

(540)

KAKA

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINH KHÔI (VN)
5B Trà Khúc, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thủy hải sản chưa qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, cụ thể là da cá sấy giòn, mực tẩm sấy.

---

(210) **4-2019-09458**

(540)

KING'S FISH

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINH KHÔI (VN)
5B Trà Khúc, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thủy hải sản chưa qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, cụ thể là da cá sấy giòn, mực tẩm sấy.

---

(210) **4-2019-09459**

(540)

MKF

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINH KHÔI (VN)
5B Trà Khúc, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thủy hải sản chưa qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, cụ thể là da cá sấy giòn, mực tẩm sấy.

---

(210) **4-2019-09460**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.2
(731) MEAN WELL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
1F-4F, No. 28, Wu-Chuan 3rd Road, Wu Ku Ind. Park, New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy biến dòng điện; bộ điều chỉnh điện áp; bộ chuyển mạch điện; bộ nguồn ổn định điện áp; bộ nguồn cấp điện; bộ biến đổi dòng điện; bộ nguồn cấp điện liên tục; thiết bị nạp ắc quy.

---

(210) **4-2019-09461**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.5; 26.1.6
(731) CHEN YUYAN (CN)
Rm B2302., Qunxing Plaza, No. 38 Hongli Rd., Futian Dist., Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị liên lạc; loa; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; mạch tích hợp; kính đeo mắt không gọng.

---

(210) **4-2019-09462**

(540)

WORLDTEX

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) SAMHWA PAINTS IND. CO., LTD. (KR)
(Seonggok-Dong) 178, Byeolmang-ro, Danwon-Gu, Ansan-City, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn trang trí cho ngôi nhà (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn dùng trong kiến trúc (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn dùng trong xây dựng (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn lót; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn dùng cho đồ gỗ; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn cho sàn nhà (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn

chống thấm; sơn chống ăn mòn; sơn bột (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn diệt khuẩn; màu nước [sơn] sử dụng trong nghệ thuật; sơn nội thất; chất màu nhôm; lớp men [véc ni]; sơn ô tô (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn cho xe hơi (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn dùng trong sản xuất ô tô (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); màu nhuộm; chất màu; chế phẩm bảo vệ kim loại; chất bảo quản gỗ; chất cố định màu cho đồ gỗ; chất thấm và bám màu cho da thuộc; nhựa tự nhiên, dạng thô.

---

(210) **4-2019-09463**

(540)

LE FURET

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) LIAO YONGZHI (CN)
Room 503, Door 1, Building 15, Yatang Village, Yuhua District, Changsha, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu tiêu cơm [uống sau bữa ăn]; rượu vang; rượu mùi; rượu brandi (rượu mạnh), rượu uýt ki; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2019-09464**

(540)

BioX
SAFE PEST CONTROL

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.13.11; A3.13.23; A24.15.7; A26.11.8
(591) Xanh lá mạ, xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN THÚY NGÂN (VN)
Khối Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ diệt động vật có hại, trừ dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; diệt chuột; dịch vụ kiểm soát dịch hại, trừ dịch vụ trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2019-09465**

(540)

SPRING PRODUCTION

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) SPRING PRODUCTION A/S (DK)
Studsgade 22, 8000 Aarhus C, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và quảng bá; dịch vụ marketing cho kinh doanh; dịch vụ marketing; dịch vụ hãng marketing; tư vấn marketing; phát triển chiến dịch quảng bá; dịch vụ tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và quảng bá; hỗ trợ marketing; tư vấn liên quan tới quản lý marketing; lập kế hoạch cho chiến lược marketing; dịch vụ

quan hệ truyền thông; chiến dịch marketing; dịch vụ lập kế hoạch cho quảng cáo; dịch vụ định vị thương hiệu; dịch vụ chiến lược thương hiệu; dịch vụ quảng cáo nhằm tạo ra nhận diện doanh nghiệp và thương hiệu; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; tư vấn liên quan đến quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, ưu đãi và điểm thưởng; tư vấn tổ chức liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và thông tin kinh doanh; nghiên cứu thị trường; chuẩn bị khảo sát thị trường; nghiên cứu và thăm dò thị trường; phân tích quảng cáo; phân tích kinh doanh chiến lược; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tổ chức, phổ biến và quản lý việc quảng bá và xúc tiến thương mại sử dụng các phương tiện truyền thông nghe nhìn.

---

(210) **4-2019-09466**

(540)

SPIDERMETAL

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) ELYON INDUSTRY CO., LTD. (KR)
1806, Centum IS Tower Room No. 1806, 60, Centum buk-daero, Haeundae-gu, Busan, 48050, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 06: Bậc cầu thang bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-09467**

(540)

zaosen

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; 3.7.21; A3.7.24; 26.1.1
(731) GUANGZHOUZAOSEN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No.9 Bangsheng Road Three, Yayao Town, Huadu District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị tạo hiệu ứng tiếng vang âm thanh; vành loa cho máy tăng âm; pin có thể nạp lại; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; thiết bị cho mạng truyền thông liên lạc; thiết bị ghi cho xe cộ; thiết bị định vị GPS.

---

(210) **4-2019-09468**

(540)

Willico

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) GUANGZHOUZAOSEN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No.9 Bangsheng Road Three, Yayao Town, Huadu District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị tạo hiệu ứng tiếng vang âm thanh; vành loa cho máy tăng âm; pin có thể nạp lại; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; thiết bị cho mạng truyền thông liên lạc; thiết bị ghi cho xe cộ; thiết bị định vị GPS.

---

(210) **4-2019-09469**

(540)

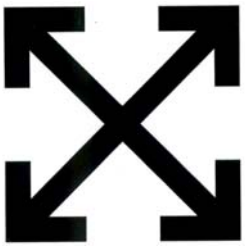

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.3; A24.15.11; 24.17.5; 24.17.20
(731) OFF-WHITE LLC (US)
C/o Gelfand, Rennert & Feldman, LLP, 360 Hamilton Ave., #100 White Plains, NY 10601 USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; nước hoa; chất thơm dùng cho mục đích cá nhân, xà phòng không chứa thuốc; nước thơm để chăm sóc da; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; nước thơm để chăm sóc da; mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dầu thơm dùng sau khi cạo râu; sữa tắm; chế phẩm để tắm không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chất thơm cho phòng; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; tinh dầu; dầu thơm để xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); các hạt tẩm chất thơm để làm thơm trong nhà; chế phẩm làm ẩm da mặt có tẩm chất thơm; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm chăm sóc móng; nước sơn làm bóng móng và chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; nước thơm xức tóc; keo xịt tóc; dầu gội đầu; nước xả tóc; gel vuốt tóc, sáp nhuyễn tạo kiểu cho tóc.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đá quý; dụng cụ đo thời gian, đồ trang sức; vòng tay; vòng cổ; mặt dây chuyền; ghim cài (đồ trang sức); nhẫn; hoa tai; đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2019-09470**

(300) JP2018-121786 27.09.2018 JP

(540)

ASIA HUMAN GATEWAY

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CHUWA PETROLEUM CO., LTD (JP)
1008, South 4, West 9, Chuo-ku, Sapporo, Hokkaido 064-0804 JAPAN
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu nhân sự, tuyển dụng và thay thế nhân sự, và cung cấp thông tin có liên quan; tư vấn về nhận việc làm và chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp thông tin về các đề nghị việc làm; đại lý và dịch vụ trung gian cho công việc văn thư liên quan đến hợp đồng nhập học vào một trường dạy tiếng Nhật; dịch vụ đại lý cho công việc văn thư chung; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo trên internet để quảng cáo việc làm; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo (bao gồm những quảng cáo thông qua internet);

quảng cáo; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các đề nghị việc làm và tuyển dụng của các công ty.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin về các trường học, học viện, cao đẳng và đại học chấp nhận sinh viên nước ngoài; cung cấp thông tin về trường học, học viện, cao đẳng và đại học; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi các trường và học viện dạy ngôn ngữ; giảng dạy nghệ thuật, thể thao hoặc kiến thức; lập kế hoạch, quản lý hoặc tổ chức các hội thảo liên quan đến học tập ở nước ngoài; lập kế hoạch, quản lý hoặc tổ chức các hội thảo.

---

(210) **4-2019-09471**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 10.3.7; 25.5.25; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUNTIME MEDIA CORP (VN)
Số 50 đường Cống Nải, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng băng hình; ghi băng hình; giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2019-09472**

(540)

MALEND

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐẦU TƯ TÀI PHÁT (VN)
Thôn Lạc Lâm, xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn mài.

---

(210) **4-2019-09473**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.11.7; 26.11.22
(591) Đen, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ CHUYÊN NGHIỆP (VN)
Số 61 đường số 17 khu Mỹ Thái, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ mua bán các sản phẩm: đèn trần, đèn chùm, đèn xoắn, đèn điện, đèn, bóng đèn, bóng đèn điện.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng Iàm không gian làm việc chung.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng ô tô); vận chuyển đồ đạc; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ; cho thuê nhà di động; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2019-09474**

(540)

XHOME eco
Green Interior Design

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT THÔNG MINH XHOME VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà số 168 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ; tấm ván gỗ; gỗ xây dựng; gỗ ván công nghiệp.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán), phân phối đồ gỗ nội thất; quảng cáo; maketting.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất; thi công nội ngoại thất; xây dựng công trình kiến trúc nội ngoại thất; giám sát xây dựng công trình kiến trúc nội ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội ngoại thất công trình; lập bản vẽ nội ngoại thất; dịch vụ thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nội ngoại thất.

---

(210) **4-2019-09475**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ nhà hàng, quán bar và quán ăn; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở và chỗ nghỉ cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ thuê phòng ở (thuê chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ trông trẻ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-09476**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đen, vàng.
(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ nhà hàng, quán bar và quán ăn; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở và chỗ nghỉ cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ thuê phòng ở (thuê chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ trông trẻ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-09477**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ nhà hàng, quán bar và quán ăn; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện] ; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở và chỗ nghỉ cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ thuê phòng ở (thuê chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ trông trẻ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-09478**

(540)

POP

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ nhà hàng, quán bar và quán ăn; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở và chỗ nghỉ cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ thuê phòng ở (thuê chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ trông trẻ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-09479**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A3.6.25
(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ nhà hàng, quán bar và quán ăn; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở và chỗ nghỉ cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ thuê phòng ở (thuê chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ trông trẻ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-09480**

(540) FOX

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ nhà hàng, quán bar và quán ăn; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở và chỗ nghỉ cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ thuê phòng ở (thuê chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ trông trẻ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-09481**

(540)

FOX Lite

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A3.6.25
(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ nhà hàng, quán bar và quán ăn; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở và chỗ nghỉ cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ thuê phòng ở (thuê chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ trông trẻ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-09482**

(540)

PRÉFÉRENCE

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 5.3.20; 5.7.21
(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ nhà hàng, quán bar và quán ăn; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở và chỗ nghỉ cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ thuê phòng ở (thuê chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ trông trẻ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-09483**

(540)

HARRIS HOTELS

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở và chỗ nghỉ cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ thuê phòng ở (thuê chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ trông trẻ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-09484**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.

(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng tạm trú; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở và chỗ nghỉ cho kỳ nghỉ mát; dịch vụ thuê phòng ở (thuê chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho hội nghị; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ trông trẻ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-09485**

(540)

NANLUX

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) GUANGDONG NANGUANG PHOTO&VIDEO SYSTEMS CO., LTD (CN)
Zhanglin Section, Highway324 Dongli Chenghai, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chiếu sáng để chụp ảnh; hộp sáng để chụp hình [nhiếp ảnh];. nguồn sáng [đèn flash] dùng trong lĩnh vực nhiếp ảnh; thiết bị điều khiển chiếu sáng (dùng trong lĩnh vực nhiếp ảnh); giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2019-09486**

(540)

NANLUX

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) GUANGDONG NANGUANG PHOTO&VIDEO SYSTEMS CO., LTD (CN)
Zhanglin Section, Highway324 Dongli Chenghai, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng dùng điện; đèn chiếu điểm; đèn pha; thiết bị chiếu sáng cho sân khấu; đèn ống; thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2019-09487**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CALVIN KLEIN TRADEMARK TRUST (US)
C/o Calvin Klein Inc., 205 West 39th Street, New York, NY 10018

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; các sản phẩm dầu thơm dùng để xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); các chế phẩm dùng để xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); chất khử mùi dùng cho người; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sản phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm để tắm và tắm vòi sen, không dùng cho mục đích y tế; dầu, kem và nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm) và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang;

chế phẩm chăm sóc môi, không dùng cho mục đích y tế; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; miếng bông và khăn lau ướt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem đắp mặt làm đẹp.

---

(210) **4-2019-09488**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; 25.5.2; 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) RONALD HARTONO TAN (ID)
J1. Pademangan IV Gg.8, Rt.014 Rw.008, Kel. Pademangan Timur, Kec. Pademangan, Jakarta Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kéo.

---

(210) **4-2019-09489**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; 26.11.3; A17.1.9
(731) CHIH-HSUN LIN (TW)
No. 58, Dadong 2nd Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; tiệm cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2019-09490**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; 26.11.3; A17.1.9
(731) CHIH-HSUN LIN (TW)
No. 58, Dadong 2nd Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; tiệm cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2019-09493**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.1
(731) CHIH-HSUN LIN (TW)
No. 58, Dadong 2nd Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; tiệm cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2019-09494**

(540)

TasteNrich

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm tăng hương vị dùng trong công nghiệp thực phẩm; enzym dùng trong công nghiệp thực phẩm; protein dùng trong công nghiệp thực phẩm; axit amin dùng trong công nghiệp thực phẩm; glucoza dùng trong công nghiệp thực phẩm; lợi khuẩn probiotic dùng trong công nghiệp thực phẩm.

---

(210) **4-2019-09495**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.6; A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZAMOVI (VN)
28 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng); silic cacbua (chất mài mòn).

Nhóm 35: Hoạt động mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, tinh dầu, chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm sáng bóng

(chất làm bóng), silic cacbua (chất mài mòn); dịch vụ quảng cáo giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

---

(210) **4-2019-09496**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HANATAMI (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu sản phẩm mỹ phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ dạy nghề.

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-09497**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; A26.11.13
(591) Hồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ANH KHOA (VN)
174 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ mua bán: quần áo, quần áo thể thao, quần áo lót, áo ngủ thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2019-09498**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 26.11.3; A3.7.24
(591) Vàng, đen.
(731) VÕ VĂN PHÁP (VN)
366/35 Lê Văn Quới, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-09499**

(540)

CoCoffee - Cà phê đá dừa

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN NGỌC TRÂM (VN)
2C-24-2 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-09500**

(540)

Cafe CoCo - Cà phê đá dừa

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN NGỌC TRÂM (VN)
2C-24-2 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-09501**

(540)

Chibell

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CHI BELL (VN)
128/4 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: áo quần, giày dép, ba lô, va ly, túi xách, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-09502**

(540)

GLOBAL ECOKIDS Kindergarten
TINH HOA GIÁO DỤC NHẬT BẢN

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh dương đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ SÁNG TẠO GLOBAL ECOKIDS (VN)
Số 7 đường số 3, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ trường học.

---

(210) **4-2019-09503**

(540)

LYORI

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) LẠI THỊ KIM LY (VN)
Thôn 3, xã Vinh Hà, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 35: Mua bán; tiếp thị; quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc tri mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); săn sóc da; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-09504**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2
(591) Nâu, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO VIỆT FUJI (VN)
Số 48 đường số 6, khu dân cư Hưng Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: yến sào, nước yến, nước giải khát, đông trùng hạ thảo tươi và sấy khô, trà, cà phê, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, ngũ cốc, trứng, sữa, trái cây tươi, gia vị, rong biển, nấm tươi, rượu, củ sâm tươi, nhân sâm tươi, hồng sâm tươi.

---

(210) **4-2019-09505**

(540)

VIETFUJI®

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO VIỆT FUJI (VN)
Số 48 đường số 6, khu dân cư Hưng Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: yến sào, nước yến, nước giải khát, đông trùng hạ thảo tươi và sấy khô, trà, cà phê, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, ngũ cốc, trứng, sữa, trái cây tươi, gia vị, rong biển, nấm tươi, rượu, củ sâm tươi, nhân sâm tươi, hồng sâm tươi.

---

(210) **4-2019-09506**

(540)

MORISONLUBE

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM VĂN BÌNH (VN)
Xóm Sơn Bình 2, xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(210) **4-2019-09509**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.20; A9.7.19; A11.1.5
(591) Đỏ, vàng, vàng kem.
(731) VÕ VĂN BẢY (VN)
Thôn Phú Mỹ, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-09510**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh navy, trắng, đỏ tươi, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG THỊNH (VN)
14 Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất phụ gia (chất phụ gia hoá học cho dầu); chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm tẩy trắng [chất tẩy màu] dùng trong công nghiệp; phụ phẩm của quá trình xử lý chế biến ngũ cốc dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất bảo quản thực phẩm; chế phẩm làm thấm ướt dùng để tẩy trắng, làm sáng màu.

Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép; khung kim loại dùng cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hoà không khí.

Nhóm 19: Ván sàn gỗ; ván gỗ dùng cho xây dụng; gỗ xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vách ngăn, không bằng kim loại.

Nhóm 30: Hạt tiêu Giamaica (đồ gia vị); hạt tiêu [gia vị], ớt [gia vị]; gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm (hương liệu cho thực phẩm).

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây lát; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2019-09512**

(540)

shuangxin

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 1.15.23; 25.5.25; 26.15.15
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) INNER MONGOLIA SHUANGXIN ENVIROMENT-FRIENDLY MATERIAL CO., LTD. (CN)
Shuangxin Street, Mengxi Hi-tech Industry Xone, Ordos City, Inner Mongolia, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 17: Sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; màng chống lóa dùng cho cửa sổ [màng nhuộm màu]; vật liệu cách âm.

---

(210) **4-2019-09513**

(540)

ANEW GOLD LOVE

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Ấp 06, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-09516**

(540)

FLOOR
ECOBRID® PAINT

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ECO SYS KIM TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 4, đường 40, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chống rỉ; sơn chống bẩn; sơn kháng khuẩn; sơn chịu nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: sơn, sơn phủ, sơn chống rỉ, sơn chống bẩn, sơn kháng khuẩn, sơn chịu nhiệt.

---

(210) **4-2019-09517**

(540)

LUGI
Craft and more

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương, nâu, trắng.
(731) LƯƠNG THANH PHƯƠNG (VN)
Số 20 đường 2 khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ hộp đựng đồ trang sức, vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng tay làm từ vải thêu, đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng, đồ trang sức từ đá quí nhân tạo, hộp trưng bày đồ trang sức, hộp trưng bày đồng hồ, đồng xu lưu niệm, kẹp cài ca vát, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức bằng hạt huyền, đồ trang sức dùng đính trên dây chuyền, dây chuyền [đồ trang sức] qua mạng internet, qua truyền hình, qua điện thoại, qua bưu điện; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2019-09518**

(540)

IQUEEN FASHION

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.25; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG IQUEEN (VN)
Số 212, đường Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-09519**

(540)

BÁNH MÌ Sạch
BMS

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 8.1.1; 26.5.1
(591) Cam, trắng, đen, xám, vàng.
(731) LÊ BÁ HOÀNG ANH (VN)
787 quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-09520**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1
(591) Xanh cô ban, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN THUẦN (VN)
Thôn Đông Phí, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp từ; máy lọc nước uống tinh khiết; thiết bị khử mùi không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi áp suất dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng điện, cụ thể là bộ nồi inox, chảo, nồi nấu canh, nồi hợp kim.

---

(210) **4-2019-09521**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.5.2; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VIỆT NAM (VN)
Số 29 ngõ 117, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; nhật xạ kế; thiết bị phân tích không khí; máy đo tốc độ gió; dụng cụ đo khí áp; trạm quan trắc thời tiết kỹ thuật số.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; gửi tin nhắn; truyền phát dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; trợ giúp về thú y; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; khám chữa bệnh cho cây.

---

(210) **4-2019-09522**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.5.22; A2.5.23; 2.5.6; 26.1.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG GBAT (VN)
Số 53, ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối , xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-09524**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.3.1; 26.7.25
(591) Tím, trắng.
(731) TRẦN VĂN BÁT (VN)
Xóm 3, thôn 10, xã Pơng Drang, huyện Krông Buk, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 19: Đá hoa cương; đá granit; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; tượng nhỏ bằng đá hoặc cẩm thạch.

---

(210) **4-2019-09525**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘC HƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Đội 1, xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng.

---

(210) **4-2019-09526**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.1; 3.7.16
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng xám, đen.
(731) VÕ KHẮC GIÁP (VN)
Tổ 10, phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2019-09527**

(540)

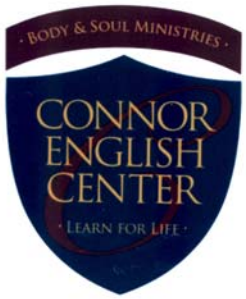

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 25.1.6
(591) Xanh dương, vàng, đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ANH NGỮ CONNOR (VN)
S14-S15 đường Hùng Vương, ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trung tâm dạy tiếng Anh.

---

(210) **4-2019-09528**

(540)

HOÀNG MỸ

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG MỸ (VN)
Số 34A, tổ 6, ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nấu ăn.

---

(210) **4-2019-09529**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH P&T VINA (VN)
Số 333 Đề Thám, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-09530**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.6; 5.7.21
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRAVINH FARM (VN)
Quốc lộ 60, ấp Trà Nóc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hạt cacao đã rang, nhân hạt cacao đã rang, cacao nhão (cacao dạng lỏng), bơ cacao, bột cacao, socola, trà cacao, rượu cacao.

---

(210) **4-2019-09531**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; A26.4.6; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) DONG QIANG INTERNATIONAL TRADING (BEIJING) CO., LTD (CN)
Room 715, Zhóngshuidian International Building, Court 3, Guangqu East Road, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy như: mít sấy, chuối sấy.

---

(210) **4-2019-09532**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) DONG QIANG INTERNATIONAL TRADING (BEIJING) CO., LTD (CN)
Room 715, Zhóngshuidian International Building, Court 3, Guangqu East Road, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy như: mít sấy, chuối sấy.

---

(210) **4-2019-09533**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) DONG QIANG INTERNATIONAL TRADING (BEIJING) CO., LTD (CN)
Room 715, Zhóngshuidian International Building, Court 3, Guangqu East Road, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy như: mít sấy, chuối sấy.

---

(210) **4-2019-09534**

(540)

(220) 27.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 2.5.1; 26.1.1; A26.1.14
(591) Đỏ, xanh nhạt, vàng, trắng, đen.
(731) JING CHEN SHI JI INTERNATIONAL TRADING (BEIJING) CO., LTD (CN)
Room 713, Sino Hydro Power International Mansion, No.3 Guangqu East Road, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy như: mít sấy, chuối sấy.

---

(210) **4-2019-09535**

(540)

ASIA
PACKAGE TRAVEL

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 10.3.10; A10.3.16
(591) Xanh ngọc, xanh dương.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2019-09536**

(540)

VIETNAM
PACKAGE TRAVEL

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 10.3.10; A10.3.16
(591) Xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2019-09537**

(540)

VIETNAM
TRAVEL MATES

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2
(591) Hồng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2019-09538**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 2.1.8; A2.1.16; A2.3.16; A1.1.10; 1.3.1; 26.3.1
(591) Xanh than, vàng.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2019-09539**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.5.12; 26.7.25; 26.4.7
(591) Xanh than, xanh ngọc bích.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2019-09540**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.13.1
(591) Xanh coban, xanh lam, vàng.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2019-09541**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.5; A7.1.12
(591) Xanh dương đậm, cam.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2019-09542**

(540)

Asia Tour Booking

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25
(591) Xanh tím than, cam.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2019-09543**

(540)

Red Gecko Travel
Small group adventure tours

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.13.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, xanh tím than.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2019-09544**

(540)

FORSETI

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORANGE TECHNOLOGY SYSTEM (VN)
Số 153 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị nấu nướng, nồi nấu đa năng (dùng điện), máy lọc nước, màng lọc nước, cây nước nóng lạnh, máy kiểm soát chất lượng nước, nồi xoong không dùng điện, chảo không dùng điện, nồi nấu đa năng không dùng điện, nồi áp suất không dùng điện, nồi lẩu không chạy bằng điện, ấm siêu tốc, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, chảo dùng điện, bếp nướng dùng điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò nướng dùng điện, lò vi sóng, đèn sưởi nhà tắm, điều hòa không khí, máy làm mát không khí, máy làm sạch không khí, tủ lạnh, tủ làm mát.

---

(210) **4-2019-09546**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1
(731) NGUYỄN TẤN HƯNG (VN)
149/3 đường 30/4, tổ 10, Kp6, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-09547**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1
(731) NGUYỄN TẤN HƯNG (VN)
149/3 đường 30/4, tổ 10, Kp6, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-09548**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1
(731) NGUYỄN TẤN HƯNG (VN)
149/3 đường 30/4, tổ 10, Kp6, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-09549**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1
(731) NGUYỄN TẤN HƯNG (VN)
149/3 đường 30/4, tổ 10, Kp6, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-09550**

(540)

HÙNG PHÁT
KIẾN TẠO GIÁ TRỊ VIỆT

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A26.11.8
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG PHÁT (VN)
Thôn Gia Cốc, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Vali và túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2019-09551**

(540)

HABANA

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.3.6
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG PHÁT (VN)
Thôn Gia Cốc, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Vali và túi du lịch.

---

(210) **4-2019-09552**

(540)

CÙNG NÔNG DÂN
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI (VN)
Số 23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bọ/côn trùng).

Nhóm 16: Bao bì bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng.

---

(210) **4-2019-09553**

(540)

bellelab

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN MIRA (VN)
66 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa: tinh dầu.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; chổi lông trang điểm; bông phấn trang điểm; cọ chải lông mi; bút vẽ lông mày.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2019-09554**

(540)

CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH
TOÁN- KHOA HỌC THỰC NGHIỆM

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRI LINH (VN)
1116A Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; thông tin giáo dục; giảng dạy.

---

(210) **4-2019-09555**

(540)

I-CLC
Hands on and Project based learning

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; A5.5.20; 1.13.1; 15.7.1
(591) Đen, trắng, tím, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRI LINH (VN)
1116A Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; thông tin giáo dục; giảng dạy.

---

(210) **4-2019-09556**

(540)

EUPOLAND
EUROPEAN STANDARD ALUMINUM

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.2; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, tím, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUÝ ĐẠI THẮNG (VN)
Số 33 đường 211A, khu phố 4, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nhôm; mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán khung cửa bằng kim loại; mua bán thanh kim loại được chuốt mịn; mua bán phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng; mua bán chi tiết bằng kim loại cho xây dựng.

---

(210) **4-2019-09557**

(540)

2019
FUTURE KIDS FC

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.3; 24.1.1; 21.3.1; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh đen, đen.
(731) VÕ NGỌC TRÂM (VN)
301 lô K đường số 6, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; trại huấn luyện thể thao; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giáo dục thể chất; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2019-09558**

(540)

DE LA MER

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.24; A26.11.8
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SA KỲ (VN)
Toà nhà Prince Residence, phòng 0305, số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm rau, củ, quả, thịt, thủy hải sản; mua bán sữa; mua bán đồ gia vị; mua bán kem lạnh; mua bán bánh kẹo; mua bán đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2019-09559**

(540)

YẾN SÀO ĐẢO CHÂU
Vị ngon lắng sâu trong từng sợi yến

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐẶNG TIẾN QUANG (VN)
Số nhà 24, đường số 3, khu dân cư Phú Hòa 2, tổ 1, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào đã qua sơ chế.

---

(210) **4-2019-09561**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.15.15; A18.1.9; A25.3.3
(591) Tím, đen, xanh nước biển, cam, trắng.
(731) TRẦN NGỌC LONG (VN)
382 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; mua bán chế phẩm khử mùi không khí; mua bán chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt.

---

(210) **4-2019-09562**

(540)

SUPER MASK

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬT TƯ Y TẾ MAI SƠN (VN)
Số 119 đường 55, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

---

(210) **4-2019-09563**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A3.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG ICHIBA SUSHI VIỆT NAM (VN)
204 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-09564**

(540)

UNIT
FINE KNITWEAR

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH LOTTE SHOPPING PLAZA VIỆT NAM (VN)
Tầng 1 đến tầng 6, tòa nhà Lotte Center Hanoi, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, kính mắt thời trang.

---

(210) **4-2019-09565**

(540)

HLV
HOAN LOC VIET
Cùng tạo dựng và chia sẻ giá trị

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh rêu, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN LỘC VIỆT (VN)
Tầng 5A cao ốc Master số 41-43 Trần Cao Vân, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; ủy thác quản lý tài chính.

---

(210) **4-2019-09566**

(540)

ARMADA

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.16; A3.7.24; 18.3.23; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG XUẤT NHẬP KHẨU PLOGCO (VN)
247/68/1 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2019-09567**

(540)

CHANG BEAUTY

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM CHANG BEAUTY (VN)
Phòng 202, khu B, tầng 2, toà nhà Ngọc Khánh, số 21-23 Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh, chăm sóc sức khỏe da mặt (dịch vụ spa).

---

(210) **4-2019-09568**

(540)

VINDEB

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.7.1; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh nước biển, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINDEB (VN)
Số 1B, ngõ 414, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-09569**

(540)

SABIBECO

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)
08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không có ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; tổ chức triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2019-09571**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; A2.5.22
(591) Xanh dương, hồng đỏ.
(731) NGUYỄN HOÀNG LINH (VN)
178/62 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể: quần áo trẻ em.

---

(210) **4-2019-09572**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.7.1; A9.7.17; 11.3.18; 8.1.18
(591) Trắng, đen, da cam, vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH JR VIỆT NAM (VN)
38 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát; quán cà phê; quán kem.

---

(210) **4-2019-09573**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HỢI (VN)
133 Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 06: Van lắp đầu bình gas dùng cho gia đình làm bằng kim loại.

Nhóm 11: Quạt điện; nồi áp suất, dùng điện; lò vi sóng; bếp từ; bếp gas; phích nước dùng điện.

---

(210) **4-2019-09575**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 2-9 (VN)
Khu phố 4, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 29: Tỏi được bảo quản (tỏi đen).

Nhóm 30: Tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu].

Nhóm 31: Củ tỏi; tỏi tươi.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia (rượu tỏi đen).

---

(210) **4-2019-09576**

(540) WELLMATE PROFESSIONAL

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc (kẹp ép thẳng tóc); kẹp uốn tóc; dụng cụ bện tóc (tết tóc), chạy điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; nhíp nhổ lông(tóc); kéo cắt (kéo tỉa); lưỡi dao cạo (lưỡi lam); kéo; hộp dao cạo; dao cắt (dao tỉa); nhíp (kẹp); cái kìm (cái kẹp); kẹp (kìm); công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2019-09577**

(540) WELLMATE PROFESSIONAL

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy uốn tóc bằng điện.

---

(210) **4-2019-09578**

(540) WELLMATE PROFESSIONAL

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 21: Hộp đựng lược; lược điện, lược dùng điện; lược thưa để chải tóc; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-09579**

(540)

WELLMATE
PROFESSIONAL

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy sấy tóc, máy uốn tóc bằng điện, ghế dùng cho thợ cắt tóc, hộp đựng lược, lược điện, lược dùng điện, lược thưa để chải tóc, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, kẹp là thẳng tóc, kẹp ép thẳng tóc, kẹp uốn tóc, dụng cụ bện tóc/tết tóc chạy điện, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện], dụng cụ cầm tay để uốn tóc, nhíp nhổ lông, tóc, kéo cắt; kéo tỉa, kéo xén, lưỡi dao cạo, lưỡi dao bào, lưỡi lam, kéo, hộp dao cạo, dao cắt, dao tỉa, dao xén, nhíp, kẹp, cái kìm, cái kẹp, cái cặp, kẹp, kìm, công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay], khăn choàng.

---

(210) **4-2019-09580**

(540)

WELLMATE
PROFESSIONAL

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Khăn choàng.

---

(210) **4-2019-09581**

(540)

WELLMATE
PROFESSIONAL

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Ghế dùng cho thợ cắt tóc.

---

(210) **4-2019-09582**

(540)

OK mart
THẾ GIỚI HÀNG HÀN QUỐC

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG VY HIẾU (VN)
Tổ 15 Tôn Đức Thắng, ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mini các loại hàng hóa như: đồ chơi, đồ đi chân, văn hóa phẩm, đồ thủy tinh, đờ sứ, tấm lót bát đã ấm chén, lương thực, thực phẩm, rau củ quả tươi, đồ gia vị, bánh kẹo, rượu, bia, nước giải khát, đường, sữa, trà, cà phê, ca cao, máy cạo râu, dao, kéo, đũa, thìa, dĩa, bát, đĩa, ấm, chén, nồi, niêu, xoong, chảo (không dùng điện), dụng cụ nhà bếp, phin pha cà phê bằng tay, bình nước, bình sữa cho trẻ em, mỹ phẩm, bột giặt, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch, nước thơm dùng cho mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm), chế phẩm tổng hợp chăm sóc da, nước thơm làm sáng da.

---

(210) **4-2019-09583**

(540)

STANCADIL

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW)
(730) No. 6-20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-09584**

(540)

METFOGLOM

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW)
(730) No. 6-20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-09585**

(540)

TEFOHUGE

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW)
(730) No. 6-20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-09586**

(540)

FILGUD

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW)
(730) No. 6-20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-09587**

(540)

AS

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA TƯỜNG (VN)
Quốc lộ 19, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chủng vi sinh vật nuôi cấy dùng trong thú y; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích thú y; enzyme dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2019-09588**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.9; 2.7.23; 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Thôn Đặng Xá, xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng cho thực phẩm); bột gia vị; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-09589**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.5; A24.15.7; 24.15.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TI XI AI (VN)
74/13/9 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm để giặt khô; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; chế phẩm ngâm giặt.

Nhóm 05: Hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2019-09590**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.5; A24.15.7; 24.15.21; 26.1.1
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TI XI AI (VN)
74/13/9 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; máy ảnh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; lăng kính chụp cận cảnh; bộ điều chỉnh ánh sáng [điện]; bộ lọc [nhiếp ảnh]; bộ lọc tia cực tím, cho nhiếp ảnh; bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; đèn chớp [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản; nắp che ống kính máy ảnh; thấu kính quang học; thấu kính cho việc chụp ảnh thiên văn; chân thiết bị nhiếp ảnh, giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; giá ba chân dùng cho máy ảnh; bộ ngắm nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2019-09591**

(540)

MINERVA

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ nối (điện); ổ cắm điện; phụ kiện cho dây dẫn điện; bảng công tắc điện; tấm che mặt ổ điện và nắp cho công tắc điện; bảng và nắp cho ổ cắm điện cố định; công tắc hai tiếp điểm; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; cáp điện; dây điện; dây bằng hợp kim kim loại (dây cầu chì); bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; cầu dao điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ điều chỉnh (biến đổi) ánh sáng (dùng điện); công tắc chỉnh độ sáng của đèn; thiết bị đầu cuối (điện); rơle điện; hộp đấu nối (điện); bảng điều khiển phân phối (điện); tổng đài điện thoại; tủ phân phối (điện); hộp cầu dao điện (điện); bộ chuyển mạch định thời gian tự động; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; phiến phẳng cho ổ cắm điện cố định; phiến phẳng cho cầu dao điện; phiến phẳng cho ổ cắm modul (của dây điện thoại , cáp mạng nội bộ); máy và dụng cụ để đo hoặc thử nghiệm; công tắc nhạy hồng ngoại được kích hoạt bằng cách cảm nhận sự hiện diện của cơ thể người; bộ cảm biến nhiệt độ, bộ cảm biến nhiệt, bộ cảm biến hồng ngoại, bộ cảm biến chuyển động, bộ cảm biến sức nóng; thiết bị cảm biến hồng ngoại được kích hoạt bằng cách cảm nhận sự hiện diện của cơ thể người; ổ cắm điện cố định; bộ phận của công tắc điện; ổ cắm điện nhiều lỗ; ổ cắm điện không thấm nước; ổ cắm sạc usb; ổ cắm kết nối đa phương tiện; công tắc cảm biến; công tắc định thời gian; công tắc cảm biến hồng ngoại thụ động; bộ chuyển mạch từ; công tắc quang điện; công tắc dạng vòm; công tắc điều khiển vận hành.

---

(210) **4-2019-09592**

(540)

RAYLUMIS

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ, không có sản phẩm nào kể trên dùng trong thông tắc mạch, trong việc điều trị các tình trạng của hệ tuần hoàn hoặc trong việc điều trị các khối u và các dị tật động mạch (avms).

---

(210) **4-2019-09593**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.7
(731) SANKIN CORPORATION (JP)
15-27, Shinmachi 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Ống dẫn bằng thép và ống thép; vật liệu bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng và xây dựng; nhà kho lưu trữ bằng kim loại; khay chuyển hàng hóa bằng kim loại; tấm chất hàng hóa và bốc dỡ hàng hóa bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-09596**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.3.2; 26.13.25
(591) Đen, ghi.
(731) ANCHOR TRADE TECHNOLOGY LIMITED (HK)
Office 2303-4, 23/F., Prudential Tower, The Gateway, Harbour City, Tsim Sha Tsui, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(210) **4-2019-09597**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC PHÚ (VN)
Thôn Đồng Mỹ, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2019-09598**

(540)

VINDIA

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO QUỐC TẾ VINDIA (VN)
Số 6A, ngõ 218 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí); tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các lớp học yoga và khiêu vũ.

---

(210) **4-2019-09599**

(540)

Vindia

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO QUỐC TẾ VINDIA (VN)
Số 6A, ngõ 218 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí); tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các lớp học Yoga và khiêu vũ.

---

(210) **4-2019-09659**

(300) 1951733 15.03.2019 CA

(540)

Manulife Investment Management

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.7
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)
200 Bloor St. East, NT-10 Toronto, Ontario, Canada M4W 1E5
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tiết kiệm và hưu trí, cụ thể là: quản trị tài chính đối với kế hoạch cấp tiền trợ cấp cho nhân viên, doanh nghiệp, tùy chọn chứng khoán và các dịch vụ định giá trợ cấp, các dịch vụ quỹ lương hưu, các dịch vụ trợ cấp hằng năm, và các dịch vụ quản lý tài chính quỹ hưu trí; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý đầu tư; dịch vụ quản lý tài sản, và dịch vụ tạo dựng tài sản, cụ thể là ngân hàng đầu tư, đầu tư tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, đầu tư tài chính trong lĩnh vực quỹ tương hỗ, đầu tư tài chính trong lĩnh vực thương phẩm, và thu xếp tài chính đối với các quỹ cổ phần tư nhân cho người khác, và thu xếp tài chính bán riêng đối với bảo hiểm và công cụ phái sinh cho người khác; kinh doanh các công cụ tài chính, cụ thể là kinh doanh thương phẩm, kinh doanh tiền tệ, kinh doanh chứng khoán và trái phiếu, và quỹ tương hỗ; dịch vụ thu xếp bán riêng và thị trường vốn; dịch vụ môi giới đầu tư tài chính để bán các quỹ đầu tư, quỹ hoán đổi danh mục, quỹ tương hỗ, quỹ cộng đồng, quỹ đối xung, các sản phẩm tài khoản thế chấp trọn gói, các quỹ đầu tư tách biệt, và các sản phẩm đầu

tư trên cơ sở bảo hiểm do các nhà môi giới, đại lý và cố vấn tài chính đưa ra; dịch vụ phát triển bất động sản, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ đầu tư bất động sản, dịch vụ thế chấp; cung cấp thông tin về lĩnh vực dịch vụ tài chính thông qua trang web, blog và các trang tin về truyền thông xã hội.

---

(210) **4-2019-09660**

(300) 1951724 15.03.2019 CA

(540)

MANULIFE INVESTMENT MANAGEMENT

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)
200 Bloor St. East, NT-10 Toronto, Ontario, Canada M4W 1E5

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tiết kiệm và hưu trí, cụ thể là: quản trị tài chính đối với kế hoạch cấp tiền trợ cấp cho nhân viên, doanh nghiệp, tùy chọn chứng khoán và các dịch vụ định giá trợ cấp, các dịch vụ quỹ lương hưu, các dịch vụ trợ cấp hằng năm, và các dịch vụ quản lý tài chính quỹ hưu trí; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý đầu tư; dịch vụ quản lý tài sản, và dịch vụ tạo dựng tài sản, cụ thể là ngân hàng đầu tư, đầu tư tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, đầu tư tài chính trong lĩnh vực quỹ tương hỗ, đầu tư tài chính trong lĩnh vực thương phẩm, và thu xếp tài chính đối với các quỹ cổ phần tư nhân cho người khác, và thu xếp tài chính bán riêng đối với bảo hiểm và công cụ phái sinh cho người khác; kinh doanh các công cụ tài chính, cụ thể là kinh doanh thương phẩm, kinh doanh tiền tệ, kinh doanh chứng khoán và trái phiếu, và quỹ tương hỗ; dịch vụ thu xếp bán riêng và thị trường vốn; dịch vụ môi giới đầu tư tài chính để bán các quỹ đầu tư, quỹ hoán đổi danh mục, quỹ tương hỗ, quỹ cộng đồng, quỹ đối xung, các sản phẩm tài khoản thế chấp trọn gói, các quỹ đầu tư tách biệt, và các sản phẩm đầu tư trên cơ sở bảo hiểm do các nhà môi giới, đại lý và cố vấn tài chính đưa ra; dịch vụ phát triển bất động sản, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ đầu tư bất động sản, dịch vụ thế chấp; cung cấp thông tin về lĩnh vực dịch vụ tài chính thông qua trang web, blog và các trang tin về truyền thông xã hội.

---

(210) **4-2019-09679**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.6; 26.11.3; A26.11.12
(731) LOJEL MANUFACTURING CO., LTD. (TW)
No. 70, Lane 22, Sec. 1, Hsin Jen Rd., Taiping Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp da; vali (hành lý); cặp đựng giấy tờ tài liệu; hành lý; túi xách tay; túi dùng khi đi du lịch; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; bao để móc chìa khóa; ba lô đeo trên vai; túi sách học sinh; túi đựng loại lớn có 2 dây xách cho phụ nữ; hộp đựng mỹ phẩm

rỗng bên trong; ví đựng tiền cho nữ; ví đựng tiền bỏ túi; túi đựng đồ thể thao dùng cho nhiều mục đích; túi thể thao dùng cho nhiều mục đích; túi dùng đi biển; địu em bé đeo được trên người; vali có thể gấp lại được không gắn động cơ; dây đai buộc dùng cho vali; ô dù; ô che nắng; gậy chống dùng khi đi bộ.

---

(210) **4-2019-09680**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUE SUCCESS (VN)
Số 302, đường Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; bản tin; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; học viện [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; biên tập băng hình; dàn dựng băng hình; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2019-09682**

(540)

SYNCHROWOOD

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) DƯƠNG THỊ THANH THỦY (VN)
P401- G5 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ ván thùng; tấm ván sàn gỗ (tấm gỗ lót sàn); vật liệu lát bằng gỗ; gỗ thành phẩm; gỗ dán.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm về gỗ và sàn gỗ cụ thể là như: gỗ xây dựng, gỗ ván thùng, tấm ván sàn gỗ (tấm gỗ lát sàn), vật liệu lát bằng gỗ, gỗ thành phẩm, gỗ dán.

---

(210) **4-2019-09683**

(540)

MASHOME

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) DƯƠNG THỊ THANH THỦY (VN)
P401- G5 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm nội thất, ngoại thất như: gỗ xây dựng, gỗ ván thùng, tấm ván sàn gỗ (tấm gỗ lát sàn), vật liệu lát bằng gỗ, gỗ thành phẩm, gỗ dán, tủ đựng, giường ngủ, ghế ngồi, ván sàn gỗ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2019-09684**

(540)

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.12; 2.7.23; 2.9.1; 2.9.14
(591) Xanh lục, nâu, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUE SUCCESS (VN)
Số 302, đường Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; bản tin; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; học viện [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; biên tập băng hình; dàn dựng băng hình; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2019-09690**

(300) 76413 29.11.2018 JM

(540)

INTEL AGILEX

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California 95052, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp, mạch tích hợp lập trình được, và chất bán dẫn.

---

(210) **4-2019-09750**

(540)

沙巴哇
SABAVA

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.12; A5.1.5
(731) LU HONG (CN)
85 Building, 201 Room, 144 Ji Heng Road, Ji Bi Garden, Hai Zhu District, Guangzhou City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Cây; hạt [ngũ cốc]; cây trồng; mạch nha dùng cho ngành sản xuất bia và chưng cất rượu; động vật sống; trái cây tươi; rau củ tươi; hạt giống để gieo trồng; thực phẩm cho động vật; ổ cho động vật.

Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki; đồ uống được chưng cất của Trung Quốc (rượu baijiu); rượu gạo; rượu vốt ca; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Quảng cáo; hãng thông tin thương mại; xúc tiến kinh doanh cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; kế toán; cho thuê giá kệ bán hàng; bán lẻ chế phẩm dược, thú y, vệ sinh và vật tư y tế; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; căng tin; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; đặt chỗ khách sạn; quầy rượu; nhà nghỉ dưỡng cho người hưu trí; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà nghỉ du lịch; nhà trông trẻ ban ngày.

---

(210) **4-2019-09751**

(540)

SABAVA

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.12; A5.1.5
(731) LU HONG (CN)
85 Building, 201 Room, 144 Ji Heng Road, Ji Bi Garden, Hai Zhu District, Guangzhou City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây đóng hộp; dầu dùng cho thực phẩm; nước quả nấu đông; rau củ sấy khô; trứng; sản phẩm sữa; quả hạch đã qua chế biến; anbumin cho mục đích nấu ăn; chiết xuất từ rong biển dùng làm thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; nấm ăn được sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường gluco dùng cho mục đích nấu ăn; bánh kẹo; mật ong; bánh quy; bánh nướng nhân thịt; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; tinh bột cho thực phẩm; đá ăn được; men dùng làm bánh; trà.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; nước sinh tố; đồ uống tăng lực không dùng cho mục đích y tế; nước ép rau [đồ uống không cồn]; nước ngọt; đồ uống không cồn; chế phẩm không cồn dùng pha chế đồ uống.

---

(210) **4-2019-09752**

(540) SABAVA

(220) 28.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.12; A5.1.5
(731) LU HONG (CN)
85 Building, 201 Room, 144 Ji Heng Road, Ji Bi Garden, Hai Zhu District, Guangzhou City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Cây; hạt [ngũ cốc]; cây trồng; mạch nha dùng cho ngành sản xuất bia và chưng cất rượu; động vật sống; trái cây tươi; rau củ tươi; hạt giống để gieo trồng; thực phẩm cho động vật; ổ cho động vật.

Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki; đồ uống được chưng cất của Trung Quốc (rượu baijiu); rượu gạo; rượu vốt ca; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Quảng cáo; hãng thông tin thương mại; xúc tiến kinh doanh cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; kế toán; cho thuê giá kệ bán hàng; bán lẻ chế phẩm dược, thú y, vệ sinh và vật tư y tế; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; căng tin; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; đặt chỗ khách sạn; quầy rượu; nhà nghỉ dưỡng cho người hưu trí; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà nghỉ du lịch; nhà trông trẻ ban ngày.

---

(210) **4-2019-09765**

(540)

MADAME SAU

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CHRISTOPHER CHRONIS (VN)
Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 21: Đĩa; đĩa ăn; đĩa giấy; đĩa ăn dùng một lần; cốc để uống; cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; dụng cụ nhà bếp; bát [bát to]; đũa.

Nhóm 25: Giày cao cổ; quần áo; áo váy; mũ; áo vét [quần áo]; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; áo choàng ngoài; găng tay [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần dài; tất ngắn cổ; áo choàng; áo khoác ngoài; áo gile.

Nhóm 35: Bán lẻ các sản phẩm: đĩa, đĩa ăn, đĩa giấy, đĩa ăn dùng một lần, cốc để uống, cốc, cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa, dụng cụ nhà bếp, bát [bát to], đũa, giày cao cổ, quần áo, áo váy, mũ, áo vét [quần áo], khăn quàng cổ, áo sơ mi, giày, áo choàng ngoài, găng tay [trang phục], áo ngoài mặc chui đầu, quần ống bó [đồ giữ ấm chân], quần dài, tất ngắn cổ, áo choàng, áo khoác ngoài, áo gile.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-09816**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.5.21; 2.5.1; 2.3.1; 2.1.1
(731) YING-CHIEH LEE (TW)
No. 94, Heping Rd., Daxi Dist., Taoyuan City 335, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-09867**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, xanh dương, xám, trắng, đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA (VN)
68 đường 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2019-09868**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, đen, vàng, cam, xanh lá cây, xanh dương, xám, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA (VN)
68 đường 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2019-09874**

(540)

QUAD

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) QUAD/GRAPHICS, INC. (US)
N61 W23044 Harry's Way Sussex, WI 53089-3995, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tìm nguồn sản xuất vật liệu đóng gói theo đơn đặt hàng và/hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật của người khác; dịch vụ tìm nguồn cung ứng dịch vụ cho người khác trong lĩnh vực vật liệu đóng gói, bao gồm hộp, nhãn mác, tờ ảnh rời, tấm thẻ và phong bì có thể gấp lại được; thiết kế đồ họa các tài liệu quảng cáo và các tài liệu marketing.

---

(210) **4-2019-09875**

(300) 88/208,180 28.11.2018 US

(540)

NEO

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Công cụ phát triển phần mềm máy tính cho các nhà khoa học dữ liệu trong các lĩnh vực học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính để triển khai và tối ưu hóa các mô hình trong các lĩnh vực học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Phần mềm như dịch vụ có tính năng như công cụ phát triển cho các nhà khoa học dữ liệu trong các lĩnh vực học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo; phần mềm như dịch vụ có tính năng phần mềm để triển khai và tối ưu hóa các mô hình trong các lĩnh vực học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2019-09879**

(540)

FEITUN

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) YIWU FEITUN ELECTRONIC PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Dongyuan Characteristic Industrial District, Jiangdong, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy cân; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ hộp loa; tai nghe; bộ nắn điện; kính đeo mắt; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện.

---

(210) **4-2019-09880**

(540)

roabol

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHENZHEN MLSG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
East of 3rd floor, building 6, YuJingTai industrial zone, No. 35 HuaXing road, DaLang Street, LongHua District, ShenZhen City, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chất bán dẫn; thiết bị sạc cho pin điện ; pin điện; pin dùng cho thuốc lá điện tử

---

(210) **4-2019-09881**

(540)

Dr.S 舒博士

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) YANG CHAO (CN)
Group 1, Lequn Committee, Zhanqian Street, Tiexi District, Siping City, Jilin Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được

---

(210) **4-2019-09884**

(540)

MOXI MOXI 唉熹唉熹

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.6; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xám, xanh lá cây.
(731) CHANG HUI YU (CN)
No. 2, Lane 2, Alley 441, Section 4, Minquan Road, Anping District, Tainan City, Taiwan, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ quán cà phê; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2019-09894**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 3.9.16; A3.9.24; 5.7.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2019-09896**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 3.9.16; A3.9.24; 5.7.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2019-09933**

(540)

HOLD LIVE

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đen, trắng.
(731) GUANGZHOU OCINEID COSMETICS CO., LTD. (CN)
No.1508, 15/F, Building 1-15, Hongxing Building, No.238, Jinzhongheng Road, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; son môi; sữa rửa mặt; lông mi giả; bộ mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; chế phẩm cạo râu; chất làm bóng môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-09947**

(540)

Visidex

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-09996**

(540)

6”PLATES

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) CHIH-HSUN LIN (TW)
No. 58, Dadong 2nd Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; tiệm cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2019-09999**

(540)

JSTEX

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019

(731) HIGH HOPE ZHONGTIAN CORPORATION (CN)
15 Hubu Street, Nanjing City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải; vải không dệt; vải dệt; vải nỉ; vải lanh dùng cho mục đích gia dụng; chăn bông; vải lanh trải giường; tấm vải phủ đồ nội thất; vải cho thầy tu; cờ bằng vải hoặc chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; tã lót cho trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo bơi; quần áo chống thấm nước; quần áo khiêu vũ; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2019-10002**

(540)

CAT TUONG
Villas

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Nâu, xanh lá cây, tím, trắng.
(731) PHẠM VŨ DŨNG (VN)
163 Nguyễn Trãi, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú theo mô hình biệt thự (Villas); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2019-10003**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; A24.15.7; A24.15.11
(731) GENERAL MOTORS LLC (US)
300 Renaissance Center, City of Detroit, State of Michigan 48265-3000, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; và xe đạp điện.

---

(210) **4-2019-10004**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.4.13; 3.4.1; A3.4.24; 26.1.2
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JOINTECH (VN)
C8-C10 khu 2, khu công nghiệp Cát Lái, đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo (chất dính dùng trong công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán: hóa chất công nghiệp, chất dẻo dạng thô, cửa bằng kim loại, cửa không bằng kim loại, keo (chất dính dùng trong công nghiệp).

---

(210) **4-2019-10009**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; A1.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI OMINSU VIỆT NAM (VN)
Thôn Quy Mông, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước bằng điện; máy hút mùi; nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng); bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại); lò vi sóng; lò nướng dùng điện; máy sấy tóc; bộ lọc nước uống (máy lọc nước dùng điện và thiết bị lọc nước uống); thiết bị sưởi ấm dùng điện (quạt sưởi); hệ thống thiết bị vệ sinh; quạt dùng điện.

---

(210) **4-2019-10010**

(540)

LED OMISUN

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; A1.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI OMINSU VIỆT NAM (VN)
Thôn Quy Mông, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn led các loại (thiết bị chiếu sáng).

---

(210) **4-2019-10011**

(540)

Goldstar

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.3; A1.1.12; 1.1.14
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ TIẾN ĐOAN (VN)
Thôn Kênh, xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; marketing.

---

(210) **4-2019-10012**

(540)

HEMILYS

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.3; A5.3.13; A5.3.14; A19.3.5
(731) CÔNG TY TNHH LÂM NGUYỄN GROUP (VN)
60/8 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ trà, đồ uống trên cơ sở trà, thiệp, quà tặng lưu niệm, hộp quà.

---

(210) **4-2019-10013**

(540)

ROXTUN

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN ĐỨC ĐẠI (VN)
Thôn Đông Hạ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2019-10014**

(540)

MOSTUN

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN VĂN CAO (VN)
Thôn Đoan Vĩ, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2019-10016**

(540)

TRESANTI

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) TWIN-STAR INTERNATIONAL, INC. (US)
1690 South Congress Ave., Suite 210, Delray Beach, FL. 33445 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Lò sưởi chạy điện được bán như một phần của đồ đạc.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ)

---

(210) **4-2019-10017**

(540)

CHIMNEYFREE

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) TWIN-STAR INTERNATIONAL, INC. (US)
1690 South Congress Ave., Suite 210, Delray Beach, FL. 33445 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm không gian chạy điện; thiết bị sưởi ấm chạy điện có thể mang theo; thiết bị sưởi ấm trong phòng dùng điện.

---

(210) **4-2019-10018**

(540)

TWIN-STAR INTERNATIONAL

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) TWIN-STAR INTERNATIONAL, INC. (US)
1690 South Congress Ave., Suite 210, Delray Beach, FL. 33445 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2019-10020**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 3.7.17
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP - NHỰA VĨNH KHÁNH (VN)
Số 854, quốc lộ 1K, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp viễn thông, cáp điện lực; dây dẫn điện; hộp nối dây cáp mạng vi tính; ống nhựa để luồn dây điện các loại.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm; vòng đệm ống; vật liệu bọc ống không bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; gioăng cho ống dẫn.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng; ống nhánh không bằng kim loại; ống máng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-10021**

(540)

1004 LABORATORY

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 26.11.3; A26.11.7
(731) LEE HOJUN (KR)
2011 A dong, Centum Sky Biz, 97, Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu, không chứa thuốc; dầu thơm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2019-10022**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.1.10; A18.1.8; 26.7.5
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÀNG MINH DŨNG (VN)
Khu II, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ vận tải; vận tải; môi giới vận tải [gửi hàng hóa].

---

(210) **4-2019-10023**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A14.5.2; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÀNG MINH DŨNG (VN)
Khu II, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ vận tải; vận tải; môi giới vận tải [gửi hàng hóa].

---

(210) **4-2019-10024**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A14.5.2; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÀNG MINH DŨNG (VN)
Khu II, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ vận tải; vận tải; môi giới vận tải [gửi hàng hóa].

---

(210) **4-2019-10025**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.13.25; 26.1.1; 26.15.15; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngách 252/115 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ dạy ngoại ngữ; dịch vụ tổ chức giao lưu văn hóa; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2019-10026**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.13.25; 26.1.1; 26.15.15; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngách 252/115 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ dạy ngoại ngữ; dịch vụ tổ chức giao lưu văn hóa; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2019-10027**

(540)

TWIN STAR

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) TWIN-STAR INTERNATIONAL, INC. (US)
1690 South Congress Ave., Suite 210, Delray Beach, FL. 33445 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Lò sưởi chạy điện (dùng trong nhà).

Nhóm 19: Đường viền bao quanh lò sưởi không bằng kim loại; mặt lò sưởi không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bàn trang điểm trong nhà tắm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2019-10028**

(540)

CLASSICFLAME

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) TWIN-STAR INTERNATIONAL, INC. (US)
1690 South Congress Ave., Suite 210, Delray Beach, FL. 33445 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Lò sưởi chạy điện (dùng trong nhà); thiết bị sưởi ấm không gian chạy điện.

---

(210) **4-2019-10031**

(540)

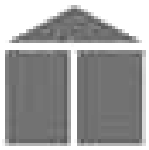

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; A7.1.11; 7.1.24; 26.4.7
(731) TWIN-STAR INTERNATIONAL, INC. (US)
1690 South Congress Ave., Suite 210, Delray Beach, FL. 33445 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Lò sưởi chạy điện (dùng trong nhà).

Nhóm 19: Đường viền bao quanh lò sưởi không bằng kim loại; mặt lò sưởi không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bàn trang điểm trong nhà tắm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2019-10032**

(540)

plusme

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(731) SHENZHEN WEIXING BO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2 floor, No.34 Dan Keng Run Tang Industrial zone, Dan hu community, Guanlan street, Shenzhen province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; điện thoại di động; cân; máy ảnh [chụp ảnh]; máy đếm tiền; dây điện; khoá điện; ắc quy điện; máy dập thẻ cho văn phòng; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay].

---

(210) **4-2019-10034**

(540)

T.A.D
ARCHITECTURA

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25
(591) Trắng, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & THIẾT KẾ T.A.D (VN)
400/8A Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế công nghiệp (thiết lập bản vẽ công nghiệp).

---

(210) **4-2019-10035**

(540)

(220) 29.03.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.2; A5.3.13
(591) Trắng, vàng, xám, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THIÊN NGA (VN)
Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Rượu chuối.

---

(210) **4-2019-10042**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.15.15
(591) Vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ GIA PHÚ (VN)
Số 61, hẻm 72/73/40, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đồ điện dân dụng: nồi cơm điện; quạt điện; lò vi sóng; bếp điện; ấm đun nước (dùng điện); bình nước nóng (dùng điện).

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng điện: nồi, chảo, ấm.

---

(210) **4-2019-10043**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.21; A5.5.20; 25.1.25; 26.5.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); tượng bằng kim loại quý; vòng cổ (đồ trang sức); đá quý; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hổ phách vàng; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại quý, hợp kim của kim loại quý, đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý được đánh bóng, đá quý nhân tạo, vật dụng bán tinh chế từ đá quý được dùng để sản xuất đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, đồ trang sức giả, đồ trang sức cho y phục, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, vòng cổ, huy hiệu (đồ trang sức), vòng đeo chìa khóa, đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức làm bằng đá quý, tượng nhỏ làm bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng đá quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng đá quý, đồ chứa đựng làm từ kim loại quý, đồ gỗ mỹ nghệ, bàn, ghế, tủ, ghế sô pha, đồ gỗ nội ngoại thất, kệ tivi, giường, võng xếp, tủ quần áo, thảm, gối, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, gỗ dán, gỗ xây dựng, bình phong; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện cho mục đích bán lẻ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế sản phẩm đồ trang sức (đá phong thủy và kim loại quý); dịch vụ thiết kế logo (nhãn hiệu); dịch vụ thiết kế bảng hiệu công ty.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy, tư vấn tâm linh.

---

(210) **4-2019-10044**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A26.1.14
(591) Nâu, nâu nhạt, trắng, đen, hồng nhạt, nâu đậm, xám đậm, tím.
(731) LÊ THỊ MAI HƯƠNG (VN)
43 Đoàn Kết, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán nước (quán trà sữa).

---

(210) **4-2019-10045**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3
(591) Vàng, đỏ, trắng, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH BÁ HIẾU (VN)
Đường Mậu Thân, thôn Liên Trì 2 (thửa đất số 1116, TBĐ số 255-A phần đất ở tại nông thôn), xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 04: Cồn khô (nhiên liệu); cồn thạch (nhiên liệu); cồn nước (nhiên liệu); cồn dùng để đốt thắp sáng.

---

(210) **4-2019-10046**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.10
(591) Trắng, hồng.
(731) ĐẶNG NGỌC QUỲNH ANH (VN)
Số nhà 01A ngõ 566/1 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc móng.

---

(210) **4-2019-10047**

(540)

THÁNH GIÓNG

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Đội 1, thôn Đỗ Thượng, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy phun thuốc trừ côn trùng gây hại, bình bơm phun thuốc trừ sâu và linh phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2019-10048**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 8.1.1; 26.4.2
(591) Cam, vàng, trắng, nâu, đen.
(731) NGÔ ANH KHOA (VN)
16A3 Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, bánh ngọt.

---

(210) **4-2019-10049**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.6.6; 3.4.13; 3.4.7
(591) Xanh đen, xám.
(731) TRẦN VIẾT HƯNG (VN)
Thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 25: Vớ (tất); giày dép (đồ đi chân); quần áo (trang phục); mũ nón; khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2019-10050**

(540)

Sunta

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MÁY MAY HOÀNG THIÊN (VN)
D3/9 KP Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy thêu, máy may dùng trong công nghiệp, máy may dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2019-10051**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.6; 25.1.9; A18.4.2; 25.1.25; 5.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SEEFAHRER (VN)
02 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2019-10052**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.6; 25.1.9; A18.4.2; 25.1.25; 5.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SEEFAHRER (VN)
02 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2019-10054**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.5; A24.17.9
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE SIX (VN)
Lô CN 5 khu Công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Thông tin giáo dục, huấn luyện.

---

(210) **4-2019-10056**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; A26.4.18; A26.11.9
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VŨNG TÀU RIVAGE (VN)
03-05 Thùy Vân, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-10057**

(540)

RƯỢU BỔ
ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO – SORGHUM

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG TÍN (VN)
71 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Rượu dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2019-10058**

(540)

LENGUYEN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐỒ GỖ LÊ NGUYỄN (VN)
Số nhà 290, đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Vở (tập) các loại; giấy các loại; văn phòng phẩm.

Nhóm 20: Giường ngủ; ghế [ngồi]; tủ đựng; bàn làm việc; đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ gia dụng như: giường, ghế, bàn, tủ; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2019-10059**

(540)

CHiBAS
PROFESSIONAL

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Khăn choàng.

---

(210) **4-2019-10060**

(540)

CHiBAS
PROFESSIONAL

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc (kẹp ép thẳng tóc), kẹp uốn tóc, dụng cụ bện tóc (tết tóc) chạy điện, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện], dụng cụ cầm tay để uốn tóc, nhíp nhổ lông (tóc), kéo cắt (kéo tỉa), lưỡi dao cạo (lưỡi lam), kéo, hộp dao cạo, dao cắt (dao tỉa), nhíp (kẹp), cái kìm (cái kẹp), kẹp (kìm), công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2019-10061**

(540) CHiBAS PROFESSIONAL

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc, máy uốn tóc bằng điện.

---

(210) **4-2019-10062**

(540) CHiBAS PROFESSIONAL

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Ghế dùng cho thợ cắt tóc.

---

(210) **4-2019-10063**

(540) CHiBAS PROFESSIONAL

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 21: Hộp đựng lược, lược điện, lược dùng điện, lược thưa để chải tóc, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10064**

(540) CHiBAS PROFESSIONAL

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán máy sấy tóc, máy uốn tóc bằng điện, ghế dùng cho thợ cắt tóc, hộp đựng lược, lược điện, lược dùng điện, lược thưa để chải tóc, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, kẹp là thẳng tóc (kẹp ép thẳng tóc), kẹp uốn tóc, dụng cụ bện tóc (tết) tóc chạy điện, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện], dụng cụ cầm tay để uốn tóc, nhíp nhổ lông (tóc), kéo cắt (kéo tỉa), lưỡi dao cạo (lưỡi lam), kéo, hộp dao cạo, dao cắt, (dao tỉa), nhíp (kẹp), cái kìm (cái kẹp), kẹp (kìm), công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay], khăn choàng.

---

(210) **4-2019-10065**

(540)

MIROLIN
tandongphuc

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán máy sấy tóc, máy uốn tóc bằng điện, ghế dùng cho thợ cắt tóc, hộp đựng lược, lược điện; lược dùng điện, lược thưa để chải tóc, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, kẹp là thẳng tóc (kẹp ép thẳng tóc), kẹp uốn tóc, dụng cụ bện tóc (tết) tóc chạy điện, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện], dụng cụ cầm tay để uốn tóc, nhíp nhổ lông (tóc), kéo cắt (kéo tỉa), lưỡi dao cạo (lưỡi lam), kéo, hộp dao cạo, dao cắt, (dao tỉa), nhíp (kẹp), cái kìm (cái kẹp), kẹp (kìm), công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay], khăn choàng.

---

(210) **4-2019-10066**

(540)

MIROLIN
tandongphuc

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc (kẹp ép thẳng tóc), kẹp uốn tóc, dụng cụ bện tóc (tết tóc) chạy điện, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện], dụng cụ cầm tay để uốn tóc, nhíp nhổ lông (tóc), kéo cắt (kéo tỉa), lưỡi dao cạo (lưỡi lam), kéo, hộp dao cạo, dao cắt (dao tỉa), nhíp (kẹp), cái kìm (cái kẹp), kẹp (kìm), công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2019-10067**

(540)

MIROLIN
tandongphuc

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc, máy uốn tóc bằng điện.

---

(210) **4-2019-10068**

(540) MIROLIN tandongphuc

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Ghế dùng cho thợ cắt tóc.

---

(210) **4-2019-10069**

(540) MIROLIN tandongphuc

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 21: Hộp đựng lược, lược điện; lược dùng điện, lược thưa để chải tóc, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10070**

(540) MIROLIN tandongphuc

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Khăn choàng.

---

(210) **4-2019-10071**

(540) ELECKAR PROFESSIONAL

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 4.5.1
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc, máy uốn tóc bằng điện.

---

(210) **4-2019-10072**

(540) ELECKAR PROFESSIONAL

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 4.5.1
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc (kẹp ép thẳng tóc), kẹp uốn tóc, dụng cụ bện tóc (tết tóc) chạy điện, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện], dụng cụ cầm tay để uốn tóc, nhíp nhổ lông (tóc), kéo cắt (kéo tỉa), lưỡi dao cạo (lưỡi lam), kéo, hộp dao cạo, dao cắt (dao tỉa), nhíp (kẹp), cái kìm (cái kẹp), kẹp (kìm), công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2019-10073**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 4.5.1
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Ghế dùng cho thợ cắt tóc.

---

(210) **4-2019-10074**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 4.5.1
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 21: Hộp đựng lược; lược điện; lược dùng điện; lược thưa để chải tóc; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10075**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 4.5.1
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Khăn choàng.

---

(210) **4-2019-10076**

(540)

ELECKAR
PROFESSIONAL

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 4.5.1
(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy sấy tóc, máy uốn tóc bằng điện, ghế dùng cho thợ cắt tóc, hộp đựng lược, lược điện, lược dùng điện, lược thưa để chải tóc, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, kẹp là thẳng tóc (kẹp ép thẳng tóc), kẹp uốn tóc, dụng cụ bện tóc (tết) tóc chạy điện, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện], dụng cụ cầm tay để uốn tóc, nhíp nhổ lông (tóc), kéo cắt (kéo tỉa), lưỡi dao cạo (lưỡi lam), kéo, hộp dao cạo, dao cắt (dao tỉa), nhíp (kẹp), cái kìm (cái kẹp), kẹp (kìm), công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay], khăn choàng.

---

(210) **4-2019-10077**

(540)

JURIS
Cosmetic

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A26.1.14
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MỘT THÀNH VIÊN SẮC VIỆT (VN)
106/47/4A đường Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10078**

(540)

BÀ TƯ

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGÔ ANH TUẤN (VN)
147/8/7 đường Nguyễn Huệ, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh xèo; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-10079**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.5.1
(591) Cam, xanh biển.
(731) PHẠM VĂN THÀNH (VN)
16C, đường số 16, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày.

---

(210) **4-2019-10080**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA TỰ LẬP (VN)
341/20S-341/21S Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm nhựa gia dụng gồm: ca, thớt, rổ, chậu, hủ, lược.

---

(210) **4-2019-10081**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.4.9; 25.5.25; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh, xám, xám đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG CPL (VN)
129/60/1 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, khu đô thị, nhà cửa, cầu đường, kho bãi thủy lợi; xây dựng lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi điều hòa không khí.

---

(210) **4-2019-10082**

(540)

VITMEN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10083**

(540)

TULIMEN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10084**

(540)

SAFEMEN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10085**

(540)

RARITY

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10086**

(540)

MOTIMEN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10087**

(540)

LIVERMEN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10088**

(540)

KIM THẬN BẢO

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10089**

(540)

ĐỊNH SUYỄN HOÀN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10090**

(540)

BẢO THẬN NAM

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10091**

(540)

ACOMEN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10092**

(540)

BeeKrowd

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.5.10; 1.15.15; A18.5.3; 24.17.24
(591) Xanh lá cây, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEEKROWD (VN)
485/38, Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (dùng để cung cấp dịch vụ cần thiết kết nối nhà đầu tư và công ty khởi nghiệp trên trang web và điện thoại).

---

(210) **4-2019-10093**

(540)

Đăng Dương cosmetics

Cream One Today Dang Duong Cosmetics

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(210) **4-2019-10096**

(540)

TUNY
Món quà cho sức khoẻ

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) TRẦN THỊ HỒNG NGỌC (VN)
Thôn Thanh Cao, xã Ea Tân, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-10097**

(540)

KTG Industrial

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.1.25; 1.15.23; A5.5.20
(591) Đỏ, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Đại lý làm thủ tục hải quan; cho thuê nhà xưởng; đầu tư trong lĩnh vực xây dựng; kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2019-10098**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.1; A3.1.22; 24.9.1; 24.1.1
(591) Vàng, đen, đỏ, trắng, xanh da trời.
(731) KONIG LUDWIG INTERNATIONAL GMBH & CO. KG (DE)
SchloBstr. 8 82269 Geltendorf
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; bia; hèm bia; nước uống không cồn từ trái cây; mật hoa quả, không có cồn; nước quả ép; nước ép rau (đồ uống); chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; bia gừng; bia mạch nha; hèm mạch nha; nước sinh tố; nước ép cà chua [đồ uống]; nước nho ép [chưa lên men]

---

(210) **4-2019-10099**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 3.5.3; A3.5.24; 3.1.6; A3.1.24
(591) Xanh, trắng.
(731) LƯU VĂN QUẢNG (VN)
Tổ 19 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh, kẹo, gạo và các sản phẩm từ gạo, mỳ, miến, phở, bún, bột mỳ và các sản phẩm từ bột mỳ, ngũ cốc, ngô, khoai, đậu, lạc, thực phẩm: rau sạch, trái cây, thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm có nguồn gốc từ động vật đã qua chế biến (nước mắm, thịt hộp, giò chả, thịt nguội), rau củ quả đóng hộp, rượu, bia, nước giải khát, đồ uống có ga, các loại trà, cà phê.

---

(210) **4-2019-10100**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH ANH MINH (VN)
Quốc lộ 46, xóm 2, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 09: Chấn lưu điện tử và điện từ; công tắc đèn; ổ cắm điện; phích cắm điện; các thiết bị nối dây điện và phụ kiện phụ trợ điện khác; át tô mát (aptomat).

Nhóm 11: Đèn điện; máng đèn điện; đèn chiếu sáng; quạt điện.

---

(210) **4-2019-10101**

(540) Zentisane

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)
125/3 KP5, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 30: Trà.

Nhóm 32: Nước giải khát.

---

(210) **4-2019-10102**

(540) Zenessoil

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)
125/3 KP5, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 30: Trà.

Nhóm 32: Nước giải khát.

---

(210) **4-2019-10103**

(540) PROCURCUMIN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22
(591) Trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PRO CUỘC SỐNG XANH (VN)
Tầng 1 - tòa nhà Lilama 10, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-10104**

(540) ROYAL.NMT DROP CEILING

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SHIDE VIỆT NAM (VN)
Km 14+400 đường Ngọc Hồi, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm trần nhôm.

---

(210) **4-2019-10105**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.1.9; A26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SONAMU (VN)
Tầng 16 tòa nhà TNR, số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư thương mại.

---

(210) **4-2019-10106**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22
(591) Trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PRO CUỘC SỐNG XANH (VN)
Tầng 1 - tòa nhà Lilama 10, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ (mỹ phẩm), sữa rửa mặt, sữa tắm, sữa dưỡng da.

---

(210) **4-2019-10107**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; A5.1.16; A5.1.7; 1.15.15; 1.17.11; 26.1.1; A26.11.8; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ, xanh lá, xanh cốm, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TINH DẦU THÁI HÀ (VN)
Thôn Phước Lộc, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dùng cho mỹ phẩm và nước hoa.

Nhóm 05: Tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10108**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Trắng, tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SONAMU (VN)
Tầng 16 tòa nhà TNR, số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2019-10109**

(540) 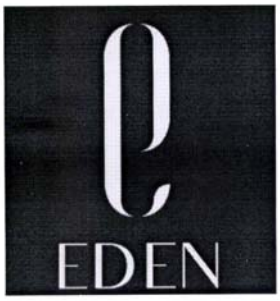

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN VŨ GARMENT (VN)
Số 32/3 đường Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Vali; túi; ba lô.

Nhóm 35: Mua bán: vali, túi, balô.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2019-10110**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH O- CÀ PHÊ, HÌNH (VN)
243/1 đường Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2019-10111**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) VÕ ANH HUY (VN)
41 Nguyễn Lương Bằng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2019-10112**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.1.18; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh cốm, xanh lá, xanh lá đậm, trắng, nâu.
(731) VÕ ANH HUY (VN)
41 Nguyễn Lương Bằng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-10113**

(540)

Cersanil

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN CÔNG ĐỒNG (VN)
Số nhà 21 ngõ 51, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2019-10114**

(540)

Geskos

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN CÔNG ĐỒNG (VN)
Số nhà 21 ngõ 51, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2019-10116**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.16; 26.11.3; A26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ A2Z HÀ NỘI (VN)
Số 60 phố Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-10117**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.1.1; 26.1.11
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN TIÊU DÙNG TOÀN CẦU (VN)
Tầng 12A, khu S3, tòa nhà 319 Bộ Quốc Phòng - 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tài chính: tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư.

---

(210) **4-2019-10118**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ SÔNG VÀNG (VN)
608 Nguyễn Chí Thanh, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; báo chí; bản tin.

---

(210) **4-2019-10119**

(540)

OKACHI

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KINGBUY VIỆT NAM (VN)
71 Trần Thị Nghỉ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay ép đa năng; máy xay sinh tố; máy xay đậu nành; máy xay thịt; máy hút bụi; máy hút chân không thực phẩm.

Nhóm 10: Ghế mát-xa toàn thân dùng điện; gối mát-xa dùng điện; máy mát-xa chân chạy điện; máy mát-xa vai chạy điện; máy đo huyết áp; máy mát-xa bụng chạy điện; thiết bị xông hơi (dùng cho ngành y); máy mát-xa (massage); máy triệt lông; máy xông mặt; máy mát-xa giảm béo; máy làm giảm mỡ bụng; máy trị sẹo.

Nhóm 11: Quạt gió (điều hoà không khí).

Nhóm 28: Máy tập thể dục cụ thể: máy chạy bộ; máy chạy bộ trên thảm; ghế tập bụng.

Nhóm 35: Mua bán: máy massage, máy tập thể dục, thiết bị y tế (cho mục đích chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe); phụ kiện điện thoại cụ thể là: cốc sạc, pin sạc dự phòng, bao da máy tính bảng, bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, ốp lưng dùng cho điện thoại di động, ốp viền dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa), chăm sóc sắc da; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-10120**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.5.15
(591) Nâu, tím, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG AN PHÁT (VN)
Đội 10, thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nghệ vàng [gia vị]; tinh bột nghệ (dùng trong thực phẩm); nghệ cho thực phẩm.

---

(210) **4-2019-10121**

(540)

MAXGE

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) MAXGE ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 299 East Changhong Road, Wukang, Deqing, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Công tơ điện; bộ ngắt mạch điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; rơle điện; tủ phân phối [điện]; thiết bị báo động.

---

(210) **4-2019-10122**

(540)

Medigastro

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ PHAN ANH (VN)
Số 26/55 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10123**

(540)

HEXODINE

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước súc miệng.

Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2019-10124**

(540)

HERITAGE TÂY HỒ

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CAPITALAND - HIỀN ĐỨC (VN)
Lô D7 khu 18,6 ha Dự án đấu giá quyền sử dụng đất, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 36: Đầu tư phát triển bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản, tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, biệt thự, câu lạc bộ, tòa nhà văn phòng offlcetel; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và bảo dưỡng tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, biệt thự, câu lạc bộ, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, tòa nhà văn phòng officetel; giám sát xây dựng.

---

(210) **4-2019-10125**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(731) PHÙNG ĐỨC TRỌNG (VN)
Đội 7, thôn Tri Lai, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) khoai lang và các sản phẩm chế biến từ khoai lang.

---

(210) **4-2019-10126**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ, xanh lam, tím, hồng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH LENDERY (VN)
79 đường số 2, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán đấu giá; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến.

Nhóm 41: Nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2019-10127**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TLD VIỆT NAM (VN)
Số 834, đường Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Muối canxi; cacbonat; cacbon hyđrat; bột dùng cho mục đích công nghiệp; hoá chất công nghiệp; canxi cacbonat.

---

(210) **4-2019-10128**

(540)

CreCarb®

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TLD VIỆT NAM (VN)
Số 834, đường Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Muối canxi; cacbonat; cacbon hyđrat; bột dùng cho mục đích công nghiệp; hoá chất công nghiệp; canxi cacbonat.

---

(210) **4-2019-10129**

(540)

Donitaliano

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TẠ HỮU NAM (VN)
Phòng 101 + 102 khu tập thể C28 đường Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); cà vạt.

---

(210) **4-2019-10130**

(540)

DOORI entertainment

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOORI ENTERTAINMENT (VN)
Số 43 đường số 8, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo, phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo, dịch vụ market cho mục đích quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2019-10131**

(540)

MAXXZAC

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10132**

(540)

MAXXQUE

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10133**

(540)

GOTTCHAI

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGA VIỆT (VN)
644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10134**

(540)

HONG SAC NHU

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGA VIỆT (VN)
644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10135**

(540)

GUCEPYN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10136**

(540)

GUKYNFA

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10137**

(540)

BFYNTA

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10138**

(540)

ATVYKAP

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10139**

(540)

ATZYK

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10140**

(540)

ATZYNFA

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10141**

(540)

TTKOFA

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10142**

(540)

TTVYNTA

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10143**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SEVEN COLORS (VN)
Số 226/2, An Phú 17, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2019-10144**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.9.14; A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH SEVEN COLORS (VN)
Số 226/2, An Phú 17, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa chiết xuất từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-10145**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.6; 1.15.5; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)
Số 230 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm.

---

(210) **4-2019-10146**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ LANG MASTER (VN)
Tầng 15, số 139 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, văn phòng phẩm, trang thiết bị giáo dục.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục và đào tạo: giảng dạy tiếng Anh.

---

(210) **4-2019-10147**

(540)

hethongthietbivesinh.com

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.2.1; 26.13.25
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SUS VIỆT NAM (VN)
C19, lô 20, KĐT mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm về hệ thống và thiết bị vệ sinh, phụ kiện phòng tắm cụ thể như: sen vòi, bồn cầu, vòi, chậu rửa lavabo, sen bát, chậu rửa, bồn tắm.

---

(210) **4-2019-10148**

(540)

FUTURE

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JANKO VIỆT NAM (VN)
Số 75A đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), trưng bày, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: ghế trường kỷ làm bằng gỗ, bọc da bò, giả da và nỉ (vải), bàn khung gỗ bọc da, bàn gỗ, giường tủ khung gỗ bọc da, giường làm bằng gỗ, bàn ghế gỗ các loại dùng cho mục đích gia đình, nhà hàng, khách sạn.

---

(210) **4-2019-10149**

(540)

YLANGYLANG

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HOÀNG THỤY ANH (VN)
Số 5, ngõ 252/33 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí.

---

(210) **4-2019-10150**

(540)

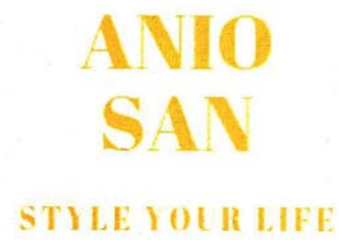

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THANH BÌNH HƯNG YÊN (VN)
Km 24, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Gối, đệm bông; gối ôm; gối tựa; ruột chăn bằng bông.

Nhóm 24: Chăn đắp trên giường; ga trải giường, áo gối bằng vải; rèm bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); khăn trải bàn bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo ngủ; quần áo lót; tất; dép đi trong nhà.

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn.

---

(210) **4-2019-10151**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHAN VĂN NHỰT (VN)
63/F17 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp, xe đạp điện, ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện.

---

(210) **4-2019-10152**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ SẮC ĐẸP SKY QUEEN (VN)
Tầng 2, tòa nhà số 266 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2019-10153**

(540)

GME BY STANDARD COMMUNICATIONS

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) STANDARD COMMUNICATIONS PTY LTD (AU)
PO Box 96, Winston Hills, NSW 2153, Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải và thiết bị và dụng cụ điện (bao gồm cả không dây) bao gồm máy đo hồi âm, thiết bị phát tín hiệu khẩn cấp, máy thu phát vô tuyến dải tần số rất cao (dải tần số VHF), ăng ten rađio và bộ khuếch đại truyền hình, máy thu phát vô tuyến di động và bộ phận, thiết bị và phụ kiện kèm theo; thiết bị và dụng cụ hàng hải có độ trung thực cao và bộ phận, thiết bị và phụ kiện kèm theo; sản phẩm điện thoại và bộ phận, thiết bị và phụ kiện kèm theo; bộ nguồn ổn định; bộ nguồn ổn định cho rađio; thiết. bị chuyển đổi điện áp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thiết bị và dụng cụ hàng hải và thiết bị và dụng cụ điện (bao gồm cả không dây) bao gồm máy đo hồi âm, thiết bị phát tín hiệu khẩn cấp, máy thu phát vô tuyến dải tần số rất cao (dải tần số VHF), ăng ten rađio và bộ khuếch đại truyền hình, máy thu phát vô tuyến di động và bộ phận, thiết bị và phụ kiện kèm theo; thiết bị và dụng cụ hàng hải có độ trung thực cao và bộ phận, thiết bị và phụ kiện kèm theo; sản phẩm điện thoại và bộ phận, thiết bị và phụ kiện kèm theo; bộ nguồn ổn định; bộ nguồn ổn định cho rađio; thiết bị chuyển đổi điện áp.

---

(210) **4-2019-10154**

(540)

VietHealth

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; A5.3.13; A5.3.15; 2.9.14
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN SỨC KHỎE BỀN VỮNG (GỌI TẮT LÀ VIETHEALTH) (VN)
Số 4, ngách 35/77, đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Xử lý rác thải, cặn bã; xử lý nước.

Nhóm 41: Tổ chức và hướng dẫn hội thảo, hội nghị; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và thực hiện đào tạo/tập huấn; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); tổ chức cuộc thi giáo dục hoặc giải trí; tổ chức các cuộc thi thể thao; thông tin về lĩnh vực giáo dục giới tính; dịch vụ về giáo dục đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; thông tin về giáo dục; tổ chức các cuộc thi; tổ chức triển lãm giáo dục và văn hoá; tổ chức thi đấu thể thao; tổ chức các buổi tiệc; giáo dục và đào tạo thực hành.

Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu y sinh học; phân tích hoá học.

Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh (y tế); nhà dưỡng bệnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; vật lý trị liệu; phẫu thuật tạo hình.

Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ.

---

(210) **4-2019-10155**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 10.3.7
(591) Đen, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CICI THƯỢNG ĐỈNH YẾN (VN)
Số 33 Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(210) **4-2019-10156**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh tím than, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO GOB QUỐC TẾ (VN)
Số 185 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: dược phẩm.

---

(210) **4-2019-10157**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.3.1; 26.1.2; A2.3.16; 2.3.9; A2.3.23; 9.7.1
(591) Nâu đậm, nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC HƯNG ĐẮK NÔNG (VN)
Thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-10158**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A11.3.3; 26.13.25
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC HƯNG ĐẮK NÔNG (VN)
Thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-10159**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.4.2; 26.1.1
(591) Ghi đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) TRẦN TIẾN BẮC (VN)
104 Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ốp điện thoại; mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2019-10160**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HAHATV (VN)
Số 61 ngõ 93 phố Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ti vi (thiết bị thu hình).

Nhóm 35: Mua bán ti vi; linh kiện ti vi.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ti vi.

---

(210) **4-2019-10161**

(540)

NAM CHÂN®

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.5.20; A5.5.21
(731) TRẦN HỮU NGUYÊN (VN)
255 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-10162**

(540)

TERRISA

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN HỮU NGUYÊN (VN)
255 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2019-10163**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.5
(591) Xanh lá cây đen, đỏ, vàng.
(731) YANTAI DORUFOAM HOME FURNISHING CO., LTD (CN)
No.8, Zhongshan Road, Yantai Development Zone, Shandong, China
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; gối; đệm (nệm); giường các loại (giường ngủ); đồ nội thất (đồ đạc trong nhà); đồ gỗ mỹ thuật.

---

(210) **4-2019-10164**

(540)

MIKCHIC

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KHÔI LINH MIK (VN)
Số A 02, KDC Cư Phước Lai, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10165**

(540)

Nettacase
Believe in your choice

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.1; 1.15.15
(591) Đen, cam.
(731) TẠ VĂN VINH (VN)
510 chung cư 3B, Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi và xuất nhập khẩu: ốp lưng điện thoại, dây sạc điện thoại, tai nghe, củ sạc, sạc dự phòng, pin điện thoại, thẻ nhớ điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại, quà lưu niệm, tranh ảnh trang trí, tranh màu nước, tranh sơn dầu, tranh sơn mài.

---

(210) **4-2019-10166**

(540)

Netta

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.1; 1.15.15
(591) Đen, cam.
(731) TẠ VĂN VINH (VN)
510 chung cư 3B, Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại; dây sạc điện thoại; tai nghe; củ sạc; sạc dự phòng; pin điện thoại.

Nhóm 16: Tranh ảnh trang trí; tranh màu nước; tranh sơn dầu; tranh sơn mài [tất cả thuộc nhóm này].

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi và xuất nhập khẩu: ốp lưng điện thoại, dây sạc điện thoại, tai nghe, củ sạc, sạc dự phòng, pin điện thoại, thẻ nhớ điện thoại, miếng dán màn

hình điện thoại, quà lưu niệm, tranh ảnh trang trí, tranh màu nước, tranh sơn dầu, tranh sơn mài.

---

(210) **4-2019-10167**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.2; 18.3.23; 1.3.1; 3.7.16
(591) Cam, trắng, xanh nước biển, nâu, xanh tím than.
(731) HỘ KINH DOANH LỮ THỊ BÌNH (VN)
Thôn Sao Vàng, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Cá (đã chế biến), nước mắm.

---

(210) **4-2019-10168**

(540)

VSK

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT HƯNG (VN)
Tổ Cáo Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Micro; đèn nháy; đèn chớp; đèn chiếu phản truyền; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; amply (âm ly); loa; thiết bị âm thanh; bộ trộn âm; biến áp; megaphone.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn led; đèn trần; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2019-10169**

(540)

GOLDEN CAMELLIA

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

---

(210) **4-2019-10170**

(540)

JINHUACHA

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

---

(210) **4-2019-10171**

(540)

INCENSE

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

---

(210) **4-2019-10172**

(540)

A8RIMA

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

---

(210) **4-2019-10173**

(540)

FURONQWANQ

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

---

(210) **4-2019-10174**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21
(591) Xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN VÀ CHỐNG THẤM HAITI (VN)
89/12/4 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn chống thấm, sơn phủ, sơn lót.

---

(210) **4-2019-10175**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN VÀ CHỐNG THẤM HAITI (VN)
89/12/4 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn chống thấm, sơn phủ, sơn lót.

---

(210) **4-2019-10176**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A26.1.14
(591) Nâu.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN (VN)
766/73/2 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da mặt (trừ các dịch vụ gây chảy máu), dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2019-10177**

(300) 188166 04.10.2018 LB
(540)

ÉTOILE FILANTE

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) YASMINE RABAH (LB)
Gymmayzeh Street, Beirut, Lebanon
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm (nước hoa); nước hoa dạng loãng (eau de toilette); nước hoa dạng đậm đặc (eau de parfum); nước thơm cô-lô-nhơ (eau de cologne); chế phẩm làm thơm phòng; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng; xà phòng thơm; dầu gội đầu; gel tắm dạng đặc; gel tắm; chất khử mùi dùng cho người; nước xức và sữa dưỡng thể có hương thơm; kem dưỡng thể có hương thơm.

---

(210) **4-2019-10178**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.7; 26.1.6; A26.11.8; A25.7.6
(731) MEJONSON INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
No.27, Lane 331, Sec.2, Yuanji Road, Yuanlin Township, Changhua County 510, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Ống thép không gỉ; ống dẫn bằng thép không gỉ; ống xoắn thép không gỉ; thép tấm không gỉ; thanh thép góc không gỉ; ống thép hợp kim niken; ống xoắn thép hợp kim niken; thép tấm hợp kim niken; thanh thép góc hợp kim niken; ống hợp kim niken; ống hợp kim titan; ống thép hợp kim titan; ống xoắn thép hợp kim titan; thép tấm hợp kim titan; thanh thép góc hợp kim titan; ống titan; ống nối (bằng kim loại); ống bằng kim loại; thanh thép thẳng; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); dây bằng kim loại (để buộc); ống bọc ngoài (vật liệu kim loại); thanh sắt dẹp; thép lòng máng.

---

(210) **4-2019-10179**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.7; 26.1.6; A26.11.8; A25.7.6
(731) MEJONSON INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
No.27, Lane 331, Sec.2, Yuanji Road, Yuanlin Township, Changhua County 510, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Ống thép không gỉ; ống dẫn bằng thép không gỉ; ống xoắn thép không gỉ; thép tấm không gỉ; thanh thép góc không gỉ; ống thép hợp kim niken; ống xoắn thép hợp kim niken; thép tấm hợp kim niken; thanh thép góc hợp kim niken; ống hợp kim niken; ống hợp kim titan; ống thép hợp kim titan; ống xoắn thép hợp kim titan; thép tấm hợp kim titan; thanh thép góc hợp kim titan; ống titan; ống nối (bằng kim loại); ống bằng kim loại; thanh thép thẳng; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); dây bằng kim loại (để buộc); ống bọc ngoài (vật liệu kim loại); thanh sắt dẹp; thép lòng máng.

---

(210) **4-2019-10180**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.7.16; 3.7.10
(591) Vàng, nâu.
(731) HUỲNH THANH LÂM (VN)
182/4 Phạm Cự Lượng, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được).

---

(210) **4-2019-10181**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.13; 3.7.21; A3.7.24
(591) Đen, trắng, hồng, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI LONG HOA (VN)
481A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ, dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, bỉm, sữa, xe tập đi, khăn mặt, sữa tắm, xe nôi cũi, máy rửa bình sữa, máy cắt tóc, quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2019-10182**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM VIỆT - HÀN (VN)
86-88 Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10183**

(540)

DAI NGUYEN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI NGUYÊN (VN)
606/20 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các loại hạt, trái cây đã qua chế biến; mứt trái cây (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh kẹo các loại, cà phê, chè (trà), ca cao, sô cô la.

---

(210) **4-2019-10185**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.7.5; 26.1.11; 26.7.25
(591) Đỏ, nâu sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETINSPIRE (VN)
Lô 9, ngõ 11, phố Việt Hưng, tổ 9, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, chất thay thế cà phê, kem, bánh mì.

---

(210) **4-2019-10186**

(540)

QuicSmile
齒刻美

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CHANG, HSIU-CHEN (TW)
No. 51, Aly. 7, Ln. 397, Mingshui Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; đĩa quang; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2019-10187**

(540)

QuicSmile
齒刻美

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CHANG, HSIU-CHEN (TW)
No. 51, Aly. 7, Ln. 397, Mingshui Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chỉnh hình răng; cố vấn về lĩnh vực dược học.

---

(210) **4-2019-10188**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.11
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG VÂN (VN)
Số 33 đường 48, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 25: Quần áo đồng phục; quần áo; mũ; áo sơ mi; áo mưa; áo khoác.

Nhóm 35: Mua bán: quà tặng, quần áo, vật phẩm quảng cáo (mũ bảo hiểm, áo mưa, mũ nón).

---

(210) **4-2019-10189**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.7.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 5.7.3
(591) Cam, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG VÂN (VN)
Số 33 đường 48, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; trà; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng; mua bán bánh kẹo; mua bán bánh trung thu; mua bán hộp quà tết; mua bán giỏ quà tết.

Nhóm 39: Dịch vụ gói quà; dịch vụ giao hàng; bao gói hàng hóa; vận tải.

---

(210) **4-2019-10190**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.1; A5.7.23
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) AGRICULTURAL CORPORATION CHEONGDO WONGAM CO., LTD (KR)
574, Saemaeul-ro, Cheongdo-eup, Cheongdo-gun, Gyeongsangbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hồng sấy bán khô; quả hồng sấy khô; quả hồng đông lạnh; quả dâu tây đông lạnh.

Nhóm 31: Quả đào tươi.

---

(210) **4-2019-10191**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.1; A5.7.23
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) AGRICULTURAL CORPORATION CHEONGDO WONGAM CO., LTD (KR)
574, Saemaeul-ro, Cheongdo-eup, Cheongdo-gun, Gyeongsangbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hồng sấy bán khô; quả hồng sấy khô; quả hồng đông lạnh; quả dâu tây đông lạnh.

Nhóm 31: Quả đào tươi.

---

(210) **4-2019-10192**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.1; A5.7.23
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) AGRICULTURAL CORPORATION CHEONGDO WONGAM CO., LTD (KR)
574, Saemaeul-ro, Cheongdo-eup, Cheongdo-gun, Gyeongsangbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hồng sấy bán khô; quả hồng sấy khô; quả hồng đông lạnh; quả dâu tây đông lạnh.

Nhóm 31: Quả đào tươi.

---

(210) **4-2019-10193**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.1.21; 5.3.20; 5.7.9; A5.7.23
(591) Da cam, nâu, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) AGRICULTURAL CORPORATION CHEONGDO WONGAM CO., LTD (KR)
574, Saemaeul-ro, Cheongdo-eup, Cheongdo-gun, Gyeongsangbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hồng sấy bán khô; quả hồng sấy khô; quả hồng đông lạnh; quả dâu tây đông lạnh.

Nhóm 31: Quả đào tươi.

---

(210) **4-2019-10194**

(540)

GYMNOTE

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LIM CHAESAN (KR)
#108-1003, 35, Sinju-ro, Mulgeum-eup, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng, phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2019-10195**

(540)

Hobby Tire

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, 5-chome Shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô.

---

(210) **4-2019-10201**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.7.25; 14.1.13; A14.1.15; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm cho việc học máy (machine learning); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm phân tích dữ liệu; hệ thống xử lý thông tin và học máy (machine learning) được tạo bởi các chip (mạch tích hợp) máy vi tính, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo có khả năng nghiên cứu thị trường thông qua việc tìm kiếm, thu thập thông tin, phỏng vấn online đối với người tương tác.

Nhóm 35: Phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) trong lĩnh vực phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn, nghiên cứu công nghệ; dịch vụ tư vấn về phân tích dữ liệu học máy, trí tuệ nhân tạo; cung cấp các dịch vụ liên quan thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo và học máy như: văn phòng làm việc thông minh, đưa ra các cảnh báo sớm với các tình huống quản trị, mô phỏng tình huống quản trị để cải thiện hiệu suất; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dấu giọng nói; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến phần mềm học máy (machine learning) và trí thông minh nhân tạo.

---

(210) **4-2019-10207**

(540)

YUNJAC

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
449, Dosan-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm và chất chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương dạng đặc để thoa da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; kem dưỡng da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng; chế phẩm và chất chăm sóc da toàn thân (mỹ phẩm); xà phòng dùng để tắm rửa; sữa tắm; nước thơm

dùng cho cơ thể; gel tắm bồn; kem tẩy sạch cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả cho tóc; keo xịt tóc; keo bọt làm bóng tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm và chất chăm sóc móng; nước sơn lót móng; nước sơn móng; chất tẩy sơn móng; nước sơn bóng phủ; nước sơn làm chắc móng; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cologne; chế phẩm đánh răng; sản phẩm mỹ phẩm làm trắng răng; bút chì dùng để làm trắng răng; miếng dán làm trắng răng; nước rửa bát.

---

(210) **4-2019-10208**

(540)

YUNJAC

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
449, Dosan-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng và dụng cụ nhà bếp và gia dụng; lược và bọt biển; bàn chải (ngoại trừ bút lông để vẽ); vật liệu dùng để làm bàn chải; sản phẩm dùng cho mục đích làm sạch, cụ thể là miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); nút bằng sứ; biển hiệu bằng sứ hoặc thủy tinh, đất nung; thiết bị điện dùng để thu hút và diệt trừ côn trùng; lồng chim; vật dụng để xỏ giày ống; móc để giúp cho việc cài khuy; chuồng cho vật nuôi trong nhà; dụng cụ mỹ phẩm; chỉ tơ nha khoa; chậu hoa; găng tay làm vườn; vườn ươm trong nhà (vườn trồng cây); đồ dùng tẩy trang; dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng đồ trang điểm; bẫy ruồi; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; cốc bằng giấy; ấm trà; chảo nấu ăn, không dùng điện; chảo và bình có thể mang đi được dùng cho cắm trại; bình xịt; nùi bông để thoa phấn; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bàn chải cạo râu.

---

(210) **4-2019-10209**

(540)

YUNJAC

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
449, Dosan-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, dầu gội, xà phòng dùng để tắm rửa, sản phẩm làm sạch thân thể và kem đánh răng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm kể trên; dịch vụ cửa hàng bán hạ giá hàng hóa kể trên; trưng bày sản phẩm; dịch vụ cửa hàng tổng hợp bán các hàng hóa kể trên; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại siêu thị bán hàng hóa kể trên; dịch vụ siêu thị bán hàng hóa kể trên; dịch vụ của hàng tiện lợi bán lẻ hàng hóa kể trên.

---

(210) **4-2019-10210**

(540)

YUNJAC

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
449, Dosan-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cung cấp thông tin về chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn trang điểm trực tuyến; dịch vụ chăm sóc da bằng mỹ phẩm; dịch vụ chăm sóc da mặt bằng mỹ phẩm; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ spa sức khỏe (dịch vụ chăm sóc sức khỏe), cụ thể là dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm; dịch vụ trị liệu bằng xoa bóp (mát-xa).

---

(210) **4-2019-10211**

(540)

REELSKING

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) PEIPEI FU (CN)
No. 1607, Kandun Street, Zhitang Village, Kandun Street, Cixi, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; dây câu cá; cần câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá].

---

(210) **4-2019-10212**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 2.9.25
(591) Xanh, trắng.
(731) PHẠM THỊ VIỆT DUNG (VN)
Phòng 1101 nhà A4 khu An Bình, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ spa, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(210) **4-2019-10213**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 1.15.23; 1.15.15; 24.17.15
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN SINH ĐẠT (VN)
Số 424 đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-10214**

(540)

ZAVANESE

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.7
(731) FOSHAN JIAWA NISHI E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 331, Oubao Building 3rd Floor, No. 12 Jiangwan Yilu, Chancheng District, Foshan, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã trẻ em dùng một lần.

Nhóm 18: Dây đeo để giữ trẻ em; dây đai giữ trẻ; địu em bé; túi sách học sinh; ba lô.

---

(210) **4-2019-10215**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; A1.1.10; A1.1.3
(591) Xanh lá, xanh lá đậm và trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN XANH NINH HÒA (VN)
Phú Đa, xã Ninh Hưng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10217**

(540)

ladalat

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ QUẢNG CÁO NGÔI SAO MỚI (VN)
103 Hưng Thái 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Củ tươi; trái cây tươi; rau tươi, hoa tươi (hoa tự nhiên); hạt ngũ cốc; cây giống; hạt giống (cây trồng).

---

(210) **4-2019-10219**

(540)

SUVEZEN

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 PARIS, FRANCE
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2019-10220**

(540)

SEAHOUSE - SEAHOME

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) DƯƠNG THỊ NGỌC HÂN (VN)
Trường Trung A, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; bệ xí vệ sinh; vòi phun nước.

---

(210) **4-2019-10221**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 2.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN ARIPUA (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-10222**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; 21.1.16
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN ARIPUA (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; tư vấn tài chính tiền tệ.

---

(210) **4-2019-10223**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.2
(731) NGUYỄN HỮU ĐẠT (VN)
LK 100, khu A đất dịch vụ Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2019-10224**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 1.15.23; 25.5.25; 26.2.7
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) INNER MONGOLIA SHUANGXIN ENVIRONMENT-FRIENDLY MATERIAL CO., LTD. (CN)
Shuangxin Street, Mengxi Hi-Tech Industry Zone, Ordos City, Inner Mongolia, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Cacbon hoạt tính (than củi hoạt tính); nhựa tổng hợp dạng thô (nhựa nhân tạo chưa xử lý); nhựa polyme, chưa xử lý; canxi carbua; silic; chế phẩm làm sạch gas (chế phẩm làm tinh sạch khí gas).

---

(210) **4-2019-10225**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ THỊ KIM LOAN (VN)
49 đường số 9 cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà sữa; quán sinh tố.

---

(210) **4-2019-10226**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.1.2; A26.11.9
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ÂM THANH PA (VN)
47/49 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); ống nói (micro); tivi (máy thu hình).

---

(210) **4-2019-10227**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Trắng xám, đen, xám.
(731) MAI VĂN NHÂN (VN)
1F Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-10228**

(540)

VINHTRUONGPHAT
Plastic

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7; 25.5.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA VĨNH TRƯỜNG PHÁT (VN)
22 Trịnh Quang Nghị, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm từ nhựa: ly, cốc nhựa, khay nhựa.

Nhóm 35: Mua bán phân phối các sản phẩm từ nhựa như ly, cốc nhựa, khay nhựa, màng nhựa.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm từ ly nhựa, khay nhựa, cốc nhựa.

---

(210) **4-2019-10229**

(540)

OZCOFFEEHOUSE

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGÔ ĐÌNH THUẤN (VN)
31/12 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-10230**

(540)

ROM
AUDIO SPEAKERS

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.5.2; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI ÂM THANH (VN)
1215/1/5 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (ti vi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micro); bộ trộn âm (mixer).

---

(210) **4-2019-10231**

(540)

JStar
JSTAR

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 26.4.2
(591) Đen, vàng.
(731) LƯƠNG HUỆ MẪN (VN)
58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; cáp âm thanh; micrô; tai nghe; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

Nhóm 35: Mua bán: dây cáp điện, micro, tai nghe, phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], loa, sợi cáp quang, dây tín hiệu.

---

(210) **4-2019-10232**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh lá cây, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ THE RECIPE - CHI NHÁNH LE ROYAL SAIGON (VN)
Số 1 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phục vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê, quán giải khát.

---

(210) **4-2019-10233**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.5.3; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DƯƠNG THIÊN ÂN GLOBAL (VN)
71 đường Nguyễn Trọng Lội, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; mua bán: đồ chơi, cà phê, trà (chè), ca cao, hạt điều, sữa, bánh kẹo, bánh ngọt (bánh pía), gia vị, nước khoáng và nước có ga, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, máy pha cà phê, máy xay cà phê.

---

(210) **4-2019-10234**

(540)

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; 7.1.6; A7.1.12; 7.3.11; 26.1.1; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LONG ĐIỀN THỦY (VN)
F1/69B ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2019-10236**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 1.15.14; 24.15.1; A24.15.11; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh navi, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MZI (VN)
58/22B Tân Lập 1, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống các loại, ống hút giấy.

Nhóm 35: Kinh doanh các loại ống hút dùng để uống, ống hút các loại.

---

(210) **4-2019-10237**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.23
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN CẦU (VN)
160 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(210) **4-2019-10238**

(540)

BETADAILY

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BCC HEALTH (VN)
Số 12A-BT6, đường Trần Văn Cẩn, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2019-10239**

(540)

GLUCANDAILY

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BCC HEALTH (VN)
Số 12A-BT6, đường Trần Văn Cẩn, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2019-10240**

(540)

BCCGLUCAN

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2019-10241**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN TĂNG HẢI (VN)
Số 39/5 đường 475, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10243**

(540)

PHYTO

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC GIA VIỆT NAM (VN)
Xóm Chùa, khu 3, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp da, ba lô; túi xách tay; ví tiền; vali (hành lý); cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Giày dép; thắt lưng (trang phục); quần áo; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, nhập khẩu, xuất khẩu các mặt hàng như: cặp da, balo, túi xách tay, ví tiền, valy (hành lý), cặp đựng giấy tờ, tài liệu, giày dép, thắt lưng (trang phục), quần áo, đồ đi ở chân, găng tay (trang phục), đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-10244**

(540)

LAHADO

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐÀO THỊ HẠNH (VN)
Ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chiết xuất của hoa (nước hoa).

---

(210) **4-2019-10245**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A5.3.13; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH RỪNG XANH (VN)
Số 14 ngách 159/22 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 2 phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; lông mi giả; nước sơn móng; son môi.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, marketing; xuất khẩu; nhập khẩu kinh doanh (mua bán) các loại sản phẩm sau: chất dính để cố định lông mi giả, lông mi giả, nước sơn móng, son môi.

---

(210) **4-2019-10246**

(540)

KAZUMI

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; A24.15.7
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RỪNG XANH (VN)
Số 14 ngách 159/22 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 2 phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; lông mi giả; nước sơn móng; son môi.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, marketing; xuất khẩu; nhập khẩu kinh doanh (mua bán) các loại sản phẩm sau: chất dính để cố định lông mi giả, lông mi giả, nước sơn móng, son môi.

---

(210) **4-2019-10247**

(540)

AVIT NAM

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.3.5
(731) HỘ KINH DOANH VIỆT - TÍN (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2019-10248**

(540)

Mộc Dương

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THU (VN)
Thôn Hảo Thôn, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đặc; nước sữa lên men [đồ uống từ sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; bánh kẹo; bánh gạo; bánh kẹo đường.

---

(210) **4-2019-10249**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.7.14; 24.1.1; 25.1.6; 25.12.1; A11.3.7; A26.4.6
(591) Đỏ, trắng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY T.N.H.H SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAM QUÂN (VN)
Thôn Bịch Tây, xã Nam Chính, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Muối ớt; đồ gia vị; muối hạt tiêu; muối i-ốt dùng để ăn; muối ớt tôm; bột canh.

---

(210) **4-2019-10250**

(540)

ZALO

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính hoặc hệ thống mạng truyền thông khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 41: Giáo dục; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2019-10251**

(540)

ZING

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ cấp phép sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan; quản lý và khai thác quyền tác giả, quyền liên quan.

---

(210) **4-2019-10252**

(540)

ADTIMA

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính hoặc hệ thống mạng truyền thông khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Giáo dục; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2019-10253**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.2; 2.1.20; A2.1.24; 26.13.1; 3.3.1
(591) Vàng, đen, nâu, xám, ánh kim, đỏ thẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy tính: phần mềm có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

---

(210) **4-2019-10254**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A5.3.13; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TIẾN ĐỨC (VN)
Khu An Phát, đội 8, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; hộp đựng, bát, đĩa, cốc bằng nhựa hoặc bằng giấy; đồ chứa đựng giữ nhiệt dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, hộp đựng, bát, đĩa, cốc bằng nhựa, đồ chứa đựng giữ nhiệt dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2019-10255**

(540)

Dr. Mums

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BIOVAGEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 20, tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-10256**

(540)

Viet Bioscience

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BIOVAGEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 20, tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-10257**

(540)

Bác sĩ Mẹ

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BIOVAGEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 20, tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-10258**

(540)

REIWA

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TPS VIỆT NAM (VN)
KCN Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: mỹ phẩm, dược phẩm, quần áo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: máy giặt, máy công cụ như: máy tiện, máy cắt, máy phát điện, động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: tivi, thiết bị viễn thông, điện thoại, phần mềm, máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, loa, ampli; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: bếp ga, bếp từ, điều hòa, tủ lạnh, thiết bị và hệ thống vệ sinh, máy lọc nước; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: ô tô, xe máy xe đạp điện, động cơ phương tiện trên bộ, máy bay, tầu thủy; mua bán xuất nhập khẩu, đại lý: thịt, nước mắm, hải sản, sữa, pho mát, hạt cây sấy khô, trái cây sấy khô, snack, rong biển, bia, rượu, thuốc lá, bánh kẹo, mỳ ăn liền, cháo ăn liền, gia vị, nước sốt.

---

(210) **4-2019-10259**

(540)

CTR
RACING PRO

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CAO THỦ RACING (VN)
58 Phước Hưng, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phòng trưng bày và kinh doanh (buôn bán) ô tô, mô tô, xe máy; dịch vụ mua bán phụ tùng, thiết bị, linh kiện cho ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Bảo trì, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy.

---

(210) **4-2019-10260**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CAO THỦ RACING (VN)
58 Phước Hưng, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phòng trưng bày và kinh doanh (buôn bán) ô tô, mô tô, xe máy; dịch vụ mua bán phụ tùng, thiết bị, linh kiện cho ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Bảo trì, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy.

---

(210) **4-2019-10261**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.13.1; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SHIBON (VN)
Số 12/4 Hoàng Bật Đạt, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thiên nhiên; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10262**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KINGSTEEL VIỆT NAM (VN)
Làng Văn Xá, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại màu.

Nhóm 14: Kim loại quý.

Nhóm 20: Giường tủ, bàn ghế, giá kệ.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại màu, kim loại quý, giường tủ, bàn ghế, giá kệ.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; xử lý tráng phủ kim loại.

---

(210) **4-2019-10264**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 11.3.14; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, trắng.
(731) PHẠM THU HỒNG (VN)
38/1 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-10265**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.1.18; A25.7.21; 25.7.25; A26.11.7
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, cam, đen, vàng.
(731) NGUYỄN THANH TÚ (VN)
Số 20 Lê Thánh Tôn, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-10266**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.7; A26.11.12
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ NGUYỄN THỊ NGỌC NHI (VN)
Ấp Định Phú B, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, vải.

---

(210) **4-2019-10267**

(540)

EBOLY

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN TÙNG NGỌC (VN)
Số 39 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán tã giấy, bỉm, giấy vệ sinh, băng vệ sinh.

---

(210) **4-2019-10270**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 22.1.1; 26.1.1; 3.7.7; A1.1.10; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC VÀ THỰC PHẨM BÚN VIỆT OBAMA (VN)
01 đường số 1, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún truyền thống; bún tươi; bún khô.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; xe phục vụ ăn uống lưu động.

---

(210) **4-2019-10271**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 22.1.1; 26.1.1; 3.7.7; A1.1.10; 25.1.25
(591) Trắng, đen, xám, đỏ gạch.
(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC VÀ THỰC PHẨM BÚN VIỆT OBAMA (VN)
01 đường số 1, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún truyền thống; bún tươi; bún khô.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; xe phục vụ ăn uống lưu động.

---

(210) **4-2019-10273**

(540)

The Nắng Suites

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) VÕ HOÀNG HẢI (VN)
Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 9, tổ 38, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê chỗ ở (căn hộ); dịch vụ cho thuê tòa nhà (bất động sản); dịch vụ cho thuê nhà ở (bất động sản); dịch vụ cho thuê văn phòng làm không gian làm việc; dịch vụ cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2019-10274**

(540)

TAM VIET
Chất lượng là trách nhiệm

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.24; 26.3.23; 26.15.15; 1.15.11
(591) Trắng, xanh da trời, cam đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN TÂM VIỆT (VN)
363A/14 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm sinh học xử lý môi trường (cụ thể chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước cho ao nuôi trồng tôm và cá).

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy sản.

---

(210) **4-2019-10275**

(540)

KUPKACE

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HỘ KINH DOANH KUPKACE SHOP (VN)
208/10 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán nguyên liệu làm bánh, dụng cụ làm bánh.

---

(210) **4-2019-10276**

(540)

Won
Coffee
Roasters

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 5.7.1; 5.7.27; A11.3.7; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC ĐỨC NÔNG (VN)
Số 62 Phạm Ngọc Thạch, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2019-10277**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.4; 3.7.19; A3.7.24; 4.3.20; 1.15.15
(591) Trắng, xanh lá, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐẠI PHÁT (VN)
98/4 Nguyễn Quang Đại, phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm

Nhóm 25: Quần áo, hàng may mặc (trang phục).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10280**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 20.7.1; A20.1.3; 13.1.6; A26.11.9
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN ANH DŨNG (VN)
19 Hát Giang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch thuật; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2019-10281**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
P13.1 toà nhà 198 Nguyễn Tuân, Nhân Chính, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2019-10282**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.9.16; 26.3.1; 26.3.10; A26.1.14
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI SONG HÂN (VN)
40 Bình Phú, khu phố 2, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: động cơ, đầu bơm, đầu phát, máy phát điện, máy bơm nước, ống dẫn CPVC.

---

(210) **4-2019-10285**

(540) **VI VU PHƯỢT**

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐINH THÀNH LUÂN (VN)
Thôn Gián Khẩu, xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán mũ bảo hiểm; mua bán găng tay [trang phục]; quảng cáo mũ bảo hiểm; quảng cáo găng tay [trang phục]; xuất nhập khẩu mũ bảo hiểm; xuất nhập khẩu găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2019-10286**

(540) **NÔNG Á**

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG Á (VN)
Số 06 đường E2, tỉnh lộ 2, thôn Quỳnh Tân 2, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông A Na, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; hạt mắc ca đã chế biến; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đóng hộp; lạc đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu; mật ong; ca cao; đồ gia vị; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2019-10287**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.7.25
(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh lam.
(731) NGUYỄN HỮU HẢI (VN)
Số nhà 43 đường Chiến Thắng, tổ dân phố 3, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-10288**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.12; 26.1.1; A26.11.7; 21.1.25
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÁT VĂN KHÔI (VN)
Tầng 9, phòng 906A, chung cư Gemek 2, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2019-10289**

(540)

DÊ VƯỜN XOÀI

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN QUANG THÁI (VN)
Số 38, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, khối Tân Tiến, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2019-10290**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.1; A5.3.13; A5.5.20
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HABI GROUP (VN)
Trung tâm thương mại Ecocity, tầng 2, số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Giáo dục phát triển kỹ năng mềm; trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ của nhà tâm lý học; sinh trắc vân tay; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe mẹ bé sau khi sinh.

---

(210) **4-2019-10292**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.11; 24.15.21; 26.5.1; 26.13.25
(591) Đỏ mận, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HỒNG MINH (VN)
Số 199 đường Nguyễn Trãi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 37: Sửa chữa và chăm sóc xe ô tô; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; lưu hoá lốp xe [sửa chữa]; đánh bóng xe cộ; dịch vụ rửa xe.

---

(210) **4-2019-10293**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.5.2; 25.5.3; 26.3.23
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANH LONG VŨ SOROBAN SUNKIDS (VN)
150, đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Giảng dạy toán tư duy; giáo dục phát triển kỹ năng mềm; trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2019-10294**

(540)

FolderMate

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÃ THỊ HẢI YẾN (VN)
Căn 2826 tòa R5B, Royal City, 72 A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy; đồ dùng dạy học bằng nhựa; bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(210) **4-2019-10295**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.2.1; 26.4.4; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IWS VIỆT NAM (VN)
Số 60, ngõ 302 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Hộp bằng kim loại thường; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; móc (vật liệu bằng sắt); hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; khay kim loại.

Nhóm 12: Xe làm sạch đẩy tay; xe đẩy bằng tay; xe đẩy cuộn ống vòi; giá để hành lý cho xe cộ; xe đẩy hàng có lồng chắn; xe đẩy tay.

Nhóm 20: Tủ nhiều ngăn; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; ngăn chứa cho tủ đựng hồ sơ; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; mặt bàn; bàn bằng kim loại; bàn làm việc của thợ mộc.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; lập các báo cáo thống kê kế toán; biên tập số liệu thống kê; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2019-10296**

(540)

Hương Tuấn Tú

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM VĂN TUẤN (VN)
Thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương nhang.

---

(210) **4-2019-10297**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 2.7.9; 2.7.23
(591) Xanh lá cây, xám nhạt, đen, hồng nhạt, cam.
(731) BÙI THỊ NHƯ HOA (VN)
Tổ 1, khu 7, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Dầu gội thảo mộc, dầu xả thảo mộc, sữa tắm thảo mộc, nước rửa chén bát thảo mộc, nước rửa tay thảo mộc (tất cả sản phẩm không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo các sản phẩm: dầu gội thảo mộc, dầu xả thảo mộc, sữa tắm thảo mộc, nước rửa chén bát thảo mộc, nước rửa tay thảo mộc, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10298**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Số 11, ngõ 51, đường Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua hàng hóa, các dịch vụ này có thể được cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ bán buôn hàng hóa hoặc thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc thông qua các phương tiện truyền thông điện tử.

---

(210) **4-2019-10299**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.4.6; 26.15.15
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ CPT JAPAN (VN)
Số 42 ngõ 255/47 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2019-10301**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH: NGUYỄN THỊ HUÂN (VN)
Xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ trộn âm thanh, loa, micrô, thiết bị và máy âm thanh, loa siêu trầm, bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2019-10302**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH: NGUYỄN THỊ HUÂN (VN)
Xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ trộn âm thanh, loa, micrô, thiết bị và máy âm thanh, loa siêu trầm, bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2019-10303**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH: NGUYỄN THỊ HUÂN (VN)
Xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ trộn âm thanh, loa, micrô, thiết bị và máy âm thanh, loa siêu trầm, bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2019-10306**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ Á CHÂU (VN)
212 đường số 8, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn led.

---

(210) **4-2019-10307**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A3.7.24
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ VIỆT (VN)
17/8A Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; phụ tùng ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Bán buôn phụ kiện trang trí ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2019-10308**

(540)

CALM BRAIN

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10309**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; 24.1.1; 25.1.6; 21.3.23
(591) Trắng, đen, trắng xám nhạt.
(731) LÊ HUỲNH HOÀNG THƯỞNG (VN)
15A Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); hoạt động câu lạc bộ thể dục, thể thao, thể hình; phòng tập boxing.

---

(210) **4-2019-10310**

(540)

funney

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG AN THỊNH (VN)
592 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ).

---

(210) **4-2019-10311**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) TRƯƠNG THỊ KIỀU HẠNH (VN)
263/21D Ngô Gia Tự, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2019-10312**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(591) Xanh nõn chuối, tím hoa cà.
(731) TRẦN THỤY THẢO VÂN (VN)
40B Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán lẻ: tinh dầu, hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc da và thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Đào tạo và dạy nghề (chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc sức khỏe, massage xoa bóp).

Nhóm 44: Điều trị, chăm sóc da và sắc đẹp, chăm sóc sức khỏe; massage xoa bóp.

---

(210) **4-2019-10313**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; 26.13.25
(591) Đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DANA PLYWOOD (VN)
Thôn Phú Sơn Nam, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ lạng; ván ép; ván mỏng khác (không bằng kim loại); ván sàn gỗ; tấm ván sàn gỗ.

Nhóm 35: Buôn bán: gỗ dán, gỗ lạng, ván ép, ván mỏng khác (không bằng kim loại), ván sàn gỗ, tấm ván sàn gỗ.

---

(210) **4-2019-10314**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.1.5; 1.15.14; 26.11.22
(591) Xanh trên nền trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PARAGON WATER VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Kim Khí Thăng Long, số 1 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước.

---

(210) **4-2019-10315**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 26.4.3; 26.4.9; A26.4.18; 26.15.11
(591) Xanh sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH VIỆT TOÀN CẦU (VN)
A208 - BT2B, khu nhà ở để bán Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ vận tải hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-10316**

(540)

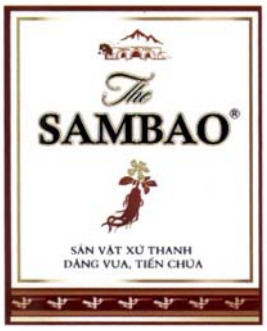

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.11.2; 6.1.2; A5.1.5; 7.11.5
(591) Đen, trắng, đỏ nâu, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SONG LỘC (VN)
Số 309 đường Quang Trung 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn.

Nhóm 35: Mua bán rượu.

---

(210) **4-2019-10317**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) PHẠM NHÂN HIẾU (VN)
Số 10, ngách 210/3, phố Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-10318**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.11.13
(591) Vàng, trắng.
(731) MAI QUANG DUY (VN)
Số 11 Palm 1, khu Palm Garden, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(210) **4-2019-10319**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.2
(591) Đen, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CARE 4 CAR (VN)
Số 143 đường số 4C, ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: các loại phim dán kính cách nhiệt dành cho ô tô, nhà kính.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe (ô tô, xe máy); bảo dưỡng xe (ô tô, xe máy); làm sạch xe cộ; dịch vụ trang trí xe.

---

(210) **4-2019-10320**

(540)

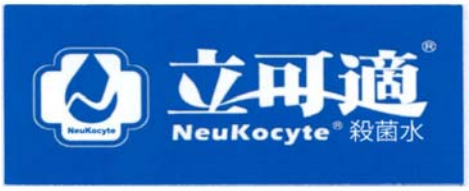

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 24.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC GREEN NATURE (VN)
Số nhà 12, tổ 10, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Nước diệt khuẩn; nước kháng khuẩn; nước khử trùng.

Nhóm 11: Thiết bị khử trùng; thiết bị khử trùng nước; thiết bị khử trùng bằng chất lỏng; máy tạo nước điện phân; thiết bị tạo nước điện phân; máy lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nước diệt khuẩn, nước kháng khuẩn, nước khử trùng, dung dịch khử trùng, thiết bị khử trùng, thiết bị khử trùng nước, thiết bị khử trùng bằng chất lỏng, máy tạo nước điện phân, thiết bị tạo nước điện phân, máy lọc nước.

---

(210) **4-2019-10321**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUREDENT (VN)
172A đường 17, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối: trang thiết bị nha khoa, vật liệu nha khoa.

---

(210) **4-2019-10322**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18; 20.1.17
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP SAO VIỆT (VN)
Số 8 đường 8A, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chậu hoa (chậu kiểng) nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chậu hoa (chậu kiểng) nhựa.

---

(210) **4-2019-10323**

(540)

HAY Sushi

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán giải khát, dịch vụ quầy rượu (quầy bar).

---

(210) **4-2019-10324**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 8.1.18; 24.17.24
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
6F/7 đường 29, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán kem, quán ăn vặt, quán nước giải khát.

---

(210) **4-2019-10325**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.3; A26.11.13; 26.1.1; 24.11.7; 1.15.24
(731) CÔNG TY TNHH AVENNIS (VN)
Số 14, ngõ 153, phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy làm sữa đậu nành chạy bằng điện; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao tác bằng tay]; máy làm bơ; máy trộn; máy rửa bát đĩa; máy giặt.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; bàn là điện; bàn là hơi nước dùng điện; đá mài; dao cắt, xén gọt; kéo cắt.

Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí; cân sức khỏe, cân điện tử; cân tiểu ly; quả cân.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím; điều hòa không khí; thiết bị sấy; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 21: Nồi xoong không dùng điện; chảo không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; nồi lẩu không chạy bằng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

---

(210) **4-2019-10326**

(540)

MUTOSI

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUTOSI (VN)
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể Xí nghiệp vận tải ô tô, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy làm sữa đậu nành chạy bằng điện; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao tác bằng tay]; máy làm bơ; máy trộn; máy rửa bát đĩa; máy giặt.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; bàn là điện; bàn là hơi nước dùng điện; đá mài; dao cắt, xén gọt; kéo cắt.

Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí; cân sức khỏe; cân điện tử; cân tiểu ly; quả cân.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím; điều hòa không khí; thiết bị sấy; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 21: Nồi xoong không dùng điện; chảo không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; nồi lẩu không chạy bằng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

---

(210) **4-2019-10327**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ANHUI JIEYU SHOES MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Jin'an Park, Economy and Technology Development Zone, Chizhou, Anhui, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy khâu; máy đóng giày; máy cắt xén da thuộc; máy gia công da thuộc.

---

(210) **4-2019-10328**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.3.23; A24.15.7
(591) Xanh dương, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TƯ VẤN DU HỌC QUỐC TẾ CÁT LÂM (VN)
Số 9, ngách 24, ngõ 1, phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2019-10329**

(540)

MIRA

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Tầng 9, Vista tower, 628C xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lí bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-10330**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; 26.5.1; 26.7.25; A17.2.2
(591) Vàng, nâu.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Tầng 9, Vista tower, 628C xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lí bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-10331**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; 3.9.15; 3.9.19; A26.11.13
(591) Vàng.
(731) PHẠM CÔNG HÙNG (VN)
190 đường Duyên Hải, khu phố Miễu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; cá, được bảo quản; tôm, không còn sống.

---

(210) **4-2019-10332**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.1; A24.15.7; 23.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CO-WELL CHÂU Á (VN)
Tầng 5, tòa nhà Trung tâm sáng tạo 3D Việt Nam, đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo); sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề (về giáo dục đào tạo).

---

(210) **4-2019-10333**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 26.15.15; 26.3.4
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ EMERALD LAND (VN)
Số 79 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đầu tư bất động sản.

---

(210) **4-2019-10334**

(540)

MERCI

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT PHÁP SHAL GROUP (VN)
CN-06, khu công nghiệp Phúc Sơn, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại; tay nắm; ổ khóa.

---

(210) **4-2019-10335**

(540)

CRANE

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT PHÁP SHAL GROUP (VN)
CN-06, khu công nghiệp Phúc Sơn, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại; tay nắm; ổ khóa.

---

(210) **4-2019-10338**

(540)

HOANG THANH Lighting

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.9; A1.1.2; 1.7.6; A26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN HOÀNG THÀNH (VN)
Số 411, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng, đèn trần, đèn chùm; thiết bị vệ sinh; thiết bị sứ vệ sinh.

Nhóm 19: Gương kính dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-10339**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 2.5.1; 2.5.6; 4.5.3
(591) Xanh da trời, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MẸ VÀ BON (VN)
Số nhà 32, ngõ 273 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2019-10341**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.9; 3.7.17; 23.1.1
(731) PHẠM CÔNG HOÀNG (VN)
Số 57, ngõ 162, đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; phụ kiện máy tính; máy tính xách tay; máy tính điện tử; camera; sổ tay điện tử.

---

(210) **4-2019-10342**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.11; A5.7.22; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) LƯƠNG VĂN ẤU (VN)
40/59A Phan Chu Trinh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Bưởi da xanh (tươi); cây bưởi giống; hoa quả tươi có múi như: bưởi tươi, cam tươi, quýt tươi, chanh tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phâm: bưởi da xanh (tươi), cây bưởi giống, hoa quả tươi có múi như: bưởi tươi, cam tươi, quýt tươi, chanh tươi.

---

(210) **4-2019-10343**

(540)

Modena
MUÔN MÀU HẠNH PHÚC

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.2
(591) Vàng, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SƠN NERO (VN)
Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu.

Nhóm 19: Bột trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch; vữa dùng trong xây dựng; bột trám ron dùng để trét giữa các viên gạch; gạch; xi măng.

---

(210) **4-2019-10344**

(540)

SOKI
Nuôi con hạnh phúc
Phương pháp nuôi con hạnh phúc

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột đậu xanh; bột đậu nành; bột yến mạch; bột ngô; tinh bột dùng làm thực phẩm.

---

(210) **4-2019-10345**

(540)

Hàn Ngữ SK
에스케이 한국어 학원

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Hồng.
(731) LÊ MINH SƠN (VN)
79/42 Võ Duy Ninh, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục).

---

(210) **4-2019-10346**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.4; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO (VN)
62 Thới Tam Thôn 6, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo; bộ điều khiển, mô đem; thiết bị đo chính xác; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị và dụng cụ quang học.

---

(210) **4-2019-10347**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.18; 26.1.4; 4.5.3; 25.5.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TI KI (VN)
29/1 đường số 4, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập), lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản

xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quĩ từ thiện; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức; truyền thiếp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính (dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của

nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-10348**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.18; 24.15.1; A18.1.19; 18.1.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TI KI (VN)
29/1 đường số 4, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập), lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quỹ từ thiện; cung cấp thông tin tài

chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức; truyền thiếp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính (dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-10350**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.15.15
(591) Trắng, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHONG THÀNH (VN)
Biệt thự liền kề SC-23, khu chức năng đô thị Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; đầu tư quỹ; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-10351**

(540)

MICHIO

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TRẦN PHI LONG (VN)
35 lầu 6 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 18: Túi xách da và giả da, ví da và giả da.

Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ (bàn, ghế, gường, tủ, kệ, sa lon.

---

(210) **4-2019-10352**

(540)

VERCHINI

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17
(731) PHẠM THỊ MẾN (VN)
160/1C Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính, mắt kính, gọng kính và phụ kiện dùng cho mắt kính như ve mũi, thấu kính.

---

(210) **4-2019-10353**

(540)

TTMUZYN

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10354**

(540)

TTBYZAK

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10355**

(540)

TTMOTAP

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10356**

(540)

PLYNAB

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10357**

(540)

PMAXTA

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10358**

(540)

GAROBCA

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10359**

(540)

GECLIONS

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10360**

(540)

SKODPER

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10361**

(540)

FLYGIRL

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10362**

(540)

OZAZAT

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10363**

(540)

OZAZAC

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10364**

(540)

POCGATO

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10365**

(540)

SUSPAZY

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10366**

(540)

GAUFASO

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dạo kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2019-10367**

(540)

GLASVIS

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dạo kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2019-10368**

(540)

KENT
INTERNATIONAL JSC

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Xanh đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KENT (VN)
Số 219-221, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2019-10369**

(540)

KENT
AVIATION TRAINING CENTRE

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Xanh đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KENT (VN)
Số 219-221, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2019-10370**

(540)

KENT
INTERNATIONAL COLLEGE

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Xanh đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KENT (VN)
Số 219-221, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2019-10372**

(540)

Thạc Sỹ Coffee

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.4; 1.15.11
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH THẠC SỸ COFFEE (VN)
123 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-10373**

(540)

BTGin

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) BTGIN COMPANY LIMITED (JP)
125-6, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10376**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.9; 18.1.23
(591) Xám, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Số 207 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo lái xe; dịch vụ hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật lái xe [dịch vụ đào tạo].

---

(210) **4-2019-10377**

(540)

RNK

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU XINDA (VN)
Thôn Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các loại má phanh, nhông xích, pittong dành cho xe gắn máy, xe đạp, xe máy, xe cho người khuyết tật, phụ tùng, bộ phận phụ trợ của xe đạp, xe máy, phương tiện giao thông đường bộ và phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2019-10378**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.9; A26.11.8; 1.15.3
(591) Da cam đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN MÁY HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
SN 10, ngõ 177 phố Nam Thịnh, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hàn cơ; máy hàn điện tử; máy nạp tải; động cơ điện 1 pha; động cơ điện 3 pha; máy bơm nước chạy bằng động cơ điện; quạt làm mát trong công nghiệp.

Nhóm 11: Quạt dân dụng (quạt cá nhân); thiết bị để chiếu sáng; đèn chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; bếp nấu ăn.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: máy hàn cơ, máy hàn điện tử, máy nạp tải, động cơ điện 1 pha, động cơ điện 3 pha, máy bơm nước chạy bằng động cơ điện, quạt làm mát trong công nghiệp, quạt dân dụng (quạt cá nhân), dây điện, cáp điện, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, các mặt hàng điện máy cầm tay như: máy khoan, máy mài, máy cắt sắt.

---

(210) **4-2019-10379**

(540)

VIC
DA XAY DUNG VIC CO., LTD

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh da trời, xanh thẫm, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÁ XÂY DỰNG VIC (VN)
Số 180, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xúc đất; máy ủi đất.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: cát; sỏi; đá; gạch.

---

(210) **4-2019-10380**

(540)

TIỆM MỲ PHÁT KÝ

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐOÀN NGỌC HUYỀN (VN)
Tầng 19, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì sợi.

---

(210) **4-2019-10381**

(540)

SonTMB
BCOTECH PAINT

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TOMMY BOSS (VN)
16/14B, đường Liên Khu 8-9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; chất phụ gia cho sơn; véc ni.

---

(210) **4-2019-10382**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.8; A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN BẢO AN LOGISTICS (VN)
DP10 khu biệt thự song lập vườn Dragon Parc 1, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (bao gồm vận tải hàng khách và hàng hóa).

---

(210) **4-2019-10383**

(540)

TÂN BẢO AN LOGISTICS
DỊCH VỤ HOÀN HẢO – NIỀM TIN ĐẢM BẢO

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN BẢO AN LOGISTICS (VN)
DP10 khu biệt thự song lập vườn Dragon Parc 1, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (bao gồm vận tải hàng khách và hàng hóa).

---

(210) **4-2019-10384**

(540)

TAN BAO AN

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN BẢO AN LOGISTICS (VN)
DP10 khu biệt thự song lập vườn Dragon Parc 1, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (bao gồm vận tải hàng khách và hàng hóa).

---

(210) **4-2019-10385**

(540)

POONGSAN LADDER

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HONG, WANSIK (KR)
703-ho 106-dong, 116, Gimpohangang 9-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; bậc thang bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-10387**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A5.3.13
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, xanh dương, đen.

(731) VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VĨNH XUÂN (VN)
Xóm Bơ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ công chứng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn pháp lý.

---

(210) **4-2019-10394**

(540)

DELL EMC POWER ONE

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DELL INC. (US)
One Dell Way, Round Rock, Texas 78682, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, cụ thể là máy tính chủ; máy chủ dùng cho mục đích lưu trữ; máy chủ mạng; phần cứng và phần mềm máy tính, cụ thể là thiết bị truy xuất và lưu trữ dữ liệu gồm bộ vi xử lý, hệ thống mạng, bộ nhớ, phần mềm điều khiển và bộ nhớ dữ liệu; phần mềm máy tính dùng cho việc quản lý dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, kết nối mạng và ảo hóa, sao lưu dữ liệu và phục hồi dữ liệu; thiết bị mạng máy tính, cụ thể là, thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến, tường lửa và hệ thống điện thoại; phần cứng máy tính, cụ thể là thiết bị tường lửa và hệ thống điện thoại; phần mềm máy tính để để phục vụ mục đích an toàn dữ liệu và hệ thống mạng; phần mềm máy tính để chụp và lưu trữ dữ liệu theo thời gian thực.

Nhóm 37: Dịch vụ máy tính, cụ thể là sửa chữa phần cứng máy tính theo yêu cầu của khách hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tư vấn về máy tính, tùy biến phần mềm máy tính theo yêu cầu của khách hàng, thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính, triển khai và cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ bảo mật máy tính, cụ thể là giám sát trạng thái bảo mật của mạng máy tính và đưa ra các phản hồi dựa trên cảnh báo xâm nhập mạng.

---

(210) **4-2019-10395**

(540)

NIKKO

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NIKKO CORPORATION (JP)
1-1-23, Chibune, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 555-0013, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Còi ô tô, còi xe đạp, còi xe mô tô, thiết bị bảo vệ còi/thiết bị bao phủ làm bằng nhựa và crôm, thiết bị báo động chống trộm cho xe cộ và thiết bị báo lùi cho xe cộ.

---

(210) **4-2019-10396**

(540)

ZangHonghua

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2019-10397**

(540)

DIAMOND DEER

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2019-10398**

(540)

KODAR PAINT

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ODP VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà Licogi 13, số 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2019-10399**

(540)

SAMEC

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KANDA VIỆT NHẬT (VN)
Số nhà 52, ngõ 477 Nguyễn Trãi, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn dầu.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột đá dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-10400**

(540)

NHL
MASTECH

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN NGỌC HIẾU (VN)
358 - 359 Nguyễn Duy, phường 10, quận 08, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đã kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); ống nói (micro); tivi (máy thu hình).

---

(210) **4-2019-10401**

(540)

JBN
Professional

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.3.5; 24.17.25; A26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN NGỌC ĐĂNG (VN)
Số 10 Nguyễn Trãi, phường 2, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); ống nói (micro); tivi (máy thu hình).

---

(210) **4-2019-10402**

(540)

JMH

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MINH HOÀNG (VN)
Quầy số 51 khu A (tầng trệt) Trung tâm thương mại Bến Tre - phường 2, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); ống nói (micro); tivi (máy thu hình).

---

(210) **4-2019-10403**

(540)

SINBA
HAQUA

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐINH VĂN THÁI (VN)
Ấp An Hòa, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); ống nói (micro); tivi (máy thu hình).

---

(210) **4-2019-10404**

(540)

MIBEAUTY

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1
(591) Trắng, vàng.
(731) LÊ THỊ NGỌC TRÂN (VN)
83, chung cư Bộ Công An, khu Trần Não, đường số 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả.

---

(210) **4-2019-10405**

(540)

PRIMAL
STRENGTH&
CONDITIONING

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.4.3
(591) Trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH Q&A SỨC KHỎE VÀ CUỘC SỐNG (VN)
2660A Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, dịch vụ huấn luyện thể dục.

---

(210) **4-2019-10406**

(540)

MyQ

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.16
(731) NGUYỄN VĂN KHÁNH (VN)
Số 7 ngõ 53 tổ 4 phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dạy nghề về tóc và làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ cắt tóc, gội đầu, tạo mẫu tóc.

---

(210) **4-2019-10407**

(540)

DECOLEATHER

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) THE DILLER CORPORATION (US)
10155 Reading Road, Cincinnati, Ohio 45241, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, cụ thể là gỗ dán được tạo thành chủ yếu từ da tái chế để sử dụng trong các ứng dụng bề mặt nội thất gia đình và thương mại; vật liệu xây dựng, cụ thể là gỗ dán được tạo thành chủ yếu từ da tái chế để sử dụng trên tường, sàn và bề mặt; vật liệu xây dựng, cụ thể là mặt bàn phi kim loại được tạo thành chủ yếu từ da để lắp đặt thêm; vật liệu xây dựng, cụ thể là gỗ dán được tạo thành chủ yếu từ da tái chế được sử dụng trong các ứng dụng bề mặt trang trí cho mặt bàn và bàn trang điểm.

Nhóm 20: Tấm và tấm panen trang trí được tạo thành chủ yếu từ da tái chế được bán như một bộ phận chính của đồ nội thất/đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2019-10410**

(540)

truemoney

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ, cam.
(731) TRUE TRADEMARK HOLDINGS COMPANY LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thẻ rút tiền [từ tính hoặc được mã hóa] để nạp tiền cho điện thoại, trò chơi trực tuyến và những thứ khác; thẻ rút tiền [từ tính hoặc được mã hóa] để mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ; máy giao dịch tài chính điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để giúp khách hàng thực hiện các giao dịch tài chính như: nạp tiền, thanh toán và chuyển khoản; màn hình và thiết bị chấp nhận thẻ (POS); thiết bị đầu cuối máy tính để giúp khách hàng thực

hiện việc mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ; thẻ được mã hóa; phần mềm ứng dụng, có thể tải về, dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính sử dụng cho ví di động và ứng dụng di động sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain).

---

(210) **4-2019-10411**

(540)

truemoney

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ, cam.
(731) TRUE TRADEMARK HOLDINGS COMPANY LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý thanh toán cho việc mua bán hàng hóa và/hoặc sử dụng dịch vụ; đại lý cho các dịch vụ tài chính hoạt động thông qua thẻ rút tiền điện tử; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ tài chính gồm cả trực tuyến, cụ thể là dịch vụ ví điện tử giúp khách hàng thực hiện các giao dịch tài chính thông qua các thiết bị di động; dịch vụ quản lý thanh toán, cụ thể là đại lý thanh toán các hóa đơn cho nhiều dịch vụ khác nhau thông qua máy quét ca-me-ra của điện thoại thông minh có thể đọc dữ liệu và thực hiện việc thanh toán; dịch vụ thẻ rút tiền thông qua các trung tâm dịch vụ để nạp tiền, thanh toán và chuyển khoản.

---

(210) **4-2019-10412**

(540)

LFC
LaFa Chinese

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; 5.5.15; A5.5.21
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NHỮ THỊ LAN PHƯƠNG (VN)
151 Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; xuất bản sách; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ phiên dịch viên; tư vấn đào tạo (du học); sắp xếp và tiến hành hội thảo.

---

(210) **4-2019-10413**

(540)

GREEN FARMING VIETNAM

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 1.13.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN FARMING VIETNAM (VN)
13-15 Tô Hiệu, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; cây giống; hạt giống.

---

(210) **4-2019-10414**

(540)

GRAND HILTON

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG (VN)
Số 151 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu; kem dưỡng da; sữa tắm; dầu gội đầu và chế phẩm dưỡng tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu, dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ tắm trắng; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-10415**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.27; 2.9.14; 26.4.2; A26.4.18
(591) Nâu cà phê đậm, xanh lá mạ.
(731) PHẠM DUY HẢI (VN)
L5-29, KDC Phú Gia 2, KP 5A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2019-10416**

(540)

CENTRAL LAND

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.15.15; 25.5.25; 25.5.3
(731) PHAN KHẮC MẠNH VŨ (VN)
Ấp 6 xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(210) **4-2019-10417**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.15.15; 25.5.25; 25.5.3
(731) PHAN KHẮC MẠNH VŨ (VN)
Ấp 6 xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(210) **4-2019-10419**

(540)

MYTORQ

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SAING EI CORP. (TW)
No.21, Lane 113, Hua Cheng Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Chìa vặn vít, chạy điện; chìa vặn vít, vận hành bằng khí nén; búa khí nén; cờ lê, chạy điện; bộ tiếp liệu kiểu vít cho chìa vặn vít chạy điện (dụng cụ cầm tay); chìa vặn đai ốc, chạy điện.

---

(210) **4-2019-10421**

(540)

QUEENPACK

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH QUEEN PACK (VN)
Số 24, đường Nguyễn Văn Hưởng, tổ 6, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bao bì thực phẩm bằng giấy; bao bì thực phẩm bằng bã mía; bao bì thực phẩm bằng bã ngô; hộp bằng giấy để đựng thực phẩm; hộp bằng bã mía để đựng thực phẩm; hộp bằng bã ngô để đựng thực phẩm.

Nhóm 20: Bao bì thực phẩm bằng nhựa; hộp nhựa dùng để đựng thực phẩm.

---

(210) **4-2019-10422**

(540)

QUEEN PACK

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUEEN PACK (VN)
Số 24, đường Nguyễn Văn Hưởng, tổ 6, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bao bì thực phẩm bằng giấy; bao bì thực phẩm bằng bã mía; bao bì thực phẩm bằng bã ngô; hộp bằng giấy để đựng thực phẩm; hộp bằng bã mía để đựng thực phẩm; hộp bằng bã ngô để đựng thực phẩm.

Nhóm 20: Bao bì thực phẩm bằng nhựa; hộp nhựa dùng để đựng thực phẩm.

---

(210) **4-2019-10424**

(540)

CHEONG DAM LEE SANG

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LEECOPLATE CO., LTD. (KR)
B1 Leecoplate 25, Dosan-daero 85-gil, Gangnam-gu, Seoul, South Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2019-10425**

(540)

Local Integrated Skincare Architecture

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) 1. NEXGEN BIOTECHNOLOGIES, INC. (KR)
2nd Floor, B1, 135, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08504 Republic of Korea
2. LEE, SUN KYO (KR)
102-3104, 24, Digital-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14241 Republic of KOREA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; kem thoa mặt cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc dưỡng da mặt; sản phẩm làm sạch mặt.

---

(210) **4-2019-10426**

(540)

NEXGEN

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) 1. NEXGEN BIOTECHNOLOGIES, INC. (KR)
2nd Floor, B1, 135, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08504 Republic of Korea
2. LEE, SUN KYO (KR)
102-3104, 24., Digital-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14241 Republic of KOREA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; kem thoa mặt cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc dưỡng da mặt; sản phẩm làm sạch mặt.

---

(210) **4-2019-10427**

(540)

Mai
CAFÉ

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Phòng 444 D9, khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống bao gồm: nhà hàng phục vụ đồ uống như cà phê và nước giải khát các loại.

---

(210) **4-2019-10428**

(540)

V'Saido

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10429**

(540)

VINHOMES SMART CITY

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10430**

(540)

DOMSBEHOME

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) BÙI ANH TÚ (VN)
Số 54 Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-10431**

(540)

KOGA

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 1.15.3; 26.4.4

(731) SHANGHAI POKER CITY NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2201, Building 10, No.1628, JinShaJiang Road, Pu Tuo District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình biểu diễn.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

---

(210) **4-2019-10434**

(540)

PHẠM GIA GROUP
Giá Trị Thật - Chất Lượng Thật

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHẠM GIA (VN)
962D Trường Chinh, phường Hòa Phát, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2019-10435**

(540)

BONCHA

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống; đồ uống không cồn có hương vị chè (trà); các sản phẩm nước uống không có ga.

---

(210) **4-2019-10436**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A25.3.3; 26.7.5; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh vàng, xanh lá mạ đậm, xanh lá mạ, xanh lá mạ nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH KIM NHIÊN (VN)
Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Quả mãng cầu thái nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô, dùng để đun nước uống.

---

(210) **4-2019-10437**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; A5.5.20; 9.1.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YOGA PHAN TRẦN (VN)
174/2H, đường Lê Bình, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; trại tập luyện thể thao; dịch vụ giáo dục thể thao và giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2019-10438**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, nâu.
(731) PHÙNG QUỐC QUYỂN (VN)
175/1D Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh gồm: vòi nước; vòi hoa sen; dây vòi sen; bộ xả lavabo; vòi xịt vệ sinh; ổ ga thoát nước.

---

(210) **4-2019-10439**

(300) 88/281, 149 29.01.2019 US

(540)

G-VAULT

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy tách/sàng lọc vật liệu sử dụng rung chấn; tấm sàng lọc được sử dụng như bộ phận của máy móc; máy ly tâm; máy xoáy thủy lực; máy tách/sàng lọc vật liệu sử dụng rung chấn dùng để tách vật liệu ướt và khô và các bộ phận của chúng; máy sàng; máy sàng lọc dùng cho bùn khoáng; thiết bị tách chất rắn, cụ thể là máy sấy khô vật liệu.

---

(210) **4-2019-10440**

(300) 88/281, 151 29.01.2019 US

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(531) 26.4.7; A26.4.18; 1.3.1; A5.5.20; 24.17.3

(591) Đen, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy tách/sàng lọc vật liệu sử dụng rung chấn; tấm sàng lọc được sử dụng như bộ phận của máy móc; máy ly tâm; máy xoáy thủy lực; máy tách/sàng lọc vật liệu sử dụng rung chấn dùng để tách vật liệu ướt và khô và các bộ phận của chúng; máy sàng; máy sàng lọc dùng cho bùn khoáng; thiết bị tách chất rắn, cụ thể là máy sấy khô vật liệu.

---

(210) **4-2019-10441**

(540)

DERRICK

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy tách/sàng lọc vật liệu sử dụng rung chấn; tấm sàng lọc được sử dụng như bộ phận của máy móc; máy ly tâm, máy xoáy thủy lực; máy tách/sàng lọc vật liệu sử dụng rung chấn dùng để tách vật liệu ướt và khô và các bộ phận của chúng; máy sàng; máy sàng lọc dùng cho bùn khoáng; thiết bị tách chất rắn, cụ thể là máy sấy khô vật liệu.

---

(210) **4-2019-10442**

(540) TĨNH NGHI

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 19.11.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TĨNH NGHI (VN)
Thửa đất 876 tờ bản đồ số 24, tổ 3, khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Muối thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: muối thảo dược.

---

(210) **4-2019-10443**

(540) HAND DECOR

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; A26.4.18
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HAND DECOR (VN)
196/1/17 đường Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2019-10444**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG GIA ĐỊNH (VN)
182 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải.

---

(210) **4-2019-10445**

(540) CHIKO

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NÉT VIỆT (VN)
Xóm 10, thôn Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; keo xịt tóc.

---

(210) **4-2019-10446**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7; 7.1.24; 26.4.9; A26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Đ&T (VN)
Số 12/174 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2019-10447**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 24.17.5; 25.1.25; 26.11.3; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH WESTIN VIỆT NAM (VN)
Khu đô thị K15, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua bán: vật liệu xây dựng phi kim loại, thiết bị vệ sinh thông minh, thiết bị điện thông minh.

Nhóm 36: Bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ vui chơi ban đêm; dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ vũ trường; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nghỉ dưỡng; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-10449**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; 1.15.23; 26.11.3; A7.1.12; 7.1.24
(591) Trắng, vàng đồng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH TM DU LỊCH DAPHO VINA (VN)
32 Bắc Sơn, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; bán buôn và bán lẻ: đồ uống, nước giải khát; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế (dịch vụ du lịch); dịch vụ vận tải; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, cụ thể: đại lý bán vé tàu, vé máy bay; cho thuê xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; thuê phương tiện vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện) theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới).

---

(210) **4-2019-10450**

(540)

TOKYO GLASS COMPANY

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ESTELLE HOLDINGS CO., LTD. (JP)
3-13, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính đeo mắt loại kẹp mũi; các bộ phận và phụ kiện của kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; dây xích đeo của kính mắt; dây của kính đeo mắt loại kẹp mũi; bao kính đeo mắt, mắt kính; miếng đệm tai cho gọng kính đeo mắt; miếng đệm mũi cho gọng kính đeo mắt; vật dụng vệ sinh cho kính đeo mắt; vật dụng vệ sinh cho mắt kính; khăn lau kính đeo; khăn lau, bộ phận của kính đeo mắt; khăn lau kính đeo mắt được tẩm chất tẩy rửa; dung dịch chống mù sương cho thấu kính; ống nhòm; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính bảo hộ cho thể thao; kính bảo hộ.

---

(210) **4-2019-10451**

(540)

Tamahana

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ESTELLE HOLDINGS CO., LTD. (JP)
3-13, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Dầu gội và dầu xả tóc; kem đánh giày; xà phòng và chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm làm sạch, thuốc nhuộm tóc, sản phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; kem đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm để tắm và tắm vòi sen không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm và tắm vòi sen; mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính dùng để gắn tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm đánh bóng, kem dùng cho đồ da thuộc; chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, nước hoa; hương thơm để thắp; lông mi giả, móng (tay; chân) giả.

---

(210) **4-2019-10452**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ẨM THỰC XANH (VN)
52 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-10453**

(540)

CARBETACIN

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HƯỚNG VIỆT (VN)
Số 5 Nguyễn Thiện Thuật, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-10454**

(540)

CATOSBINE

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỰA CHỌN MỘT (VN)
B22, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-10455**

(540)

BETOSBIN

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỰA CHỌN MỘT (VN)
B22, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-10456**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.1.1; 9.1.7; A9.1.5; A9.1.22; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẠN TỐT HƠN (VN)
73 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; đồng phục.

---

(210) **4-2019-10457**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.3.5; 9.3.1; 24.17.5
(591) Đen, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẠN TỐT HƠN (VN)
73 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; đồng phục.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày dép, mũ nón, hàng thời trang may sẵn; quảng cáo.

---

(210) **4-2019-10458**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG (DAPHARCO) (VN)
02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống dinh dưỡng.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh cá nhân, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống dinh dưỡng.

---

(210) **4-2019-10459**

(540)

MEGAMDA

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG (DAPHARCO) (VN)
02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh cá nhân.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống dinh dưỡng.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh cá nhân, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống dinh dưỡng.

---

(210) **4-2019-10461**

(540)

MICHIRU
満ちる

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân); và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế

phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc; bọt dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước bóng tóc (mỹ phẩm); dầu bôi tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10464**

(540)

CDN西顿照明

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) HUIZHOU CDN INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No. A17, Xianghe West Road, Dongjiang Industrial District, Shuikou Town, Huizhou City, Guangdong, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn; đèn đứng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang.

---

(210) **4-2019-10466**

(540)

SUNPEX

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGGROUP QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 17, ngõ 104 đường 442, khu 5, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2019-10467**

(540)

ORANGE VERTE

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) COMPTOIR NOUVEAU DE LA PARFUMERIE (FR)
23, rue Boissy d'Anglas, F-75008 PARIS, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, nước thơm để xức sau khi tắm, nước thơm (perfume water), nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de cologne), tinh dầu dùng cho cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, nước thơm mỹ phẩm cho cơ thể, nước xức tóc, xà phòng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng cho cơ thể, chất khử mùi dùng cho cá nhân, gel để tắm bồn, gel để tắm bằng vòi sen, dầu gội đầu, kem dưỡng da cho cơ thể.

---

(210) **4-2019-10468**

(540)

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.7
(731) HAOKAISEN (GUANGZHOU) TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
Rm 2616-2, No.27, Middle Huanshi Boulevard, Nansha District, Guangzhou, Guangdong, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính; máy chấm công [thiết bị ghi thời gian]; thiết bị và dụng cụ cân; móc treo chuyên dụng cho điện thoại di động; bao bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; tai nghe; loa; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh; kính viễn vọng; dây cáp usb dùng cho điện thoại di động; ổ cắm điện; kính bảo hộ cho thể thao; kính đeo mắt; pin điện, có thể nạp lại; máy vi tính; bộ nhớ nhanh sử dụng cổng usb để lưu trữ dữ liệu; thiết bị viễn thông có hình dạng đồ trang sức; điện thoại di động; màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được [thiết bị đo lường]; camera; thiết bị ghi hình dùng cho ô tô; pin điện; hộp đựng kính mắt; thiết bị ghi âm thanh.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi; gương soi cầm tay; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; chuông gió; đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thực phẩm; hộp dùng làm ổ vật nuôi trong nhà; vòng tay nhận dạng không bằng kim loại, không phải là đồ trang sức; thiết bị phân phối khăn, gắn cố định, không bằng kim loại; gối hình chữ u; đệm; thùng đóng hàng bằng chất dẻo; thùng, không bằng kim loại; khung ảnh; đồ đạc bằng tre; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc trong nhà, không bằng kim loại; móc treo quần áo không bằng kim loại; vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại; quạt cá nhân không dùng điện; nệm [đồ đạc]; gối; gối dài.

Nhóm 21: Đồ đựng gia dụng cho thực phẩm; đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng bằng thủy tinh dùng cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; tác phẩm nghệ thuật bằng thủy tinh; bình để uống; bình phun sương không dùng cho mục đích y tế; lò đốt dầu thơm, không phải là lò đốt dùng cho nấu nướng hoặc phòng thí nghiệm; lược chải tóc; bàn chải để giặt; vật dụng để làm bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa dưới dạng dụng cụ xỉa răng; chỉ tơ nha khoa; dụng cụ trang điểm; phích đựng chất lỏng; đồ pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; lồng dùng cho vật nuôi trong nhà; dụng cụ khuếch tán để xua đuổi muỗi được lắp sẵn phích cắm điện; chai thủy tinh; cốc; bộ đồ uống cà phê bao gồm cốc, đĩa đựng cốc và dụng cụ khuấy; lọ đựng gia vị; bát đĩa; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, thủy tinh, gốm sứ hoặc sành; giá cắm nến;

hộp đựng giấy ăn; bọt biển dùng để tắm; bình; giá phơi quần áo; giá phơi khăn; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa.

Nhóm 24: Vải cotton; vải không dệt; tấm trướng treo tường làm bằng vải; vải nỉ; khăn tắm bằng vải; vải dùng cho mục đích gia đình; khăn phủ giường; tấm phủ trải giường; vỏ gối; khăn bằng vải; túi ngủ; khăn trải bàn không bằng giấy; vỏ bọc của nắp đậy bệ xí bằng vải; cờ bằng vải hoặc chất dẻo; vải để bọc đồ đạc; vải lanh trải giường; khăn mặt làm bằng vải; khăn vải để tẩy trang; vỏ chăn bông; chăn bông; chăn; vải phủ cho đồ nội thất; rèm bằng vải hoặc chất dẻo; rèm tắm bằng vải hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; marketing; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; tái lập kinh doanh; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; cửa hàng bán buôn bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy vi tính, máy chấm công [thiết bị ghi thời gian], thiết bị và dụng cụ cân, móc treo chuyên dụng cho điện thoại di động, bao bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh, tai nghe, loa, gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh, kính viễn vọng, dây cáp usb dùng cho điện thoại di động, ổ và phích cắm điện, kính bảo hộ cho thể thao, kính đeo mắt, pin điện, có thể nạp lại, máy vi tính, bộ nhớ nhanh sử dụng cổng usb để lưu trữ dữ liệu, thiết bị viễn thông có hình dạng đồ trang sức, điện thoại di động, màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh, thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được [thiết bị đo lường], camera, thiết bị ghi hình dùng cho ô tô, pin điện, hộp đựng kính mắt, thiết bị ghi âm thanh, đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi, gương soi cầm tay, biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo, chuông gió, đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thực phẩm, hộp dùng làm ổ vật nuôi trong nhà, vòng tay nhận dạng không bằng kim loại, không phải là đồ trang sức, thiết bị phân phối khăn, gắn cố định, không bằng kim loại, gối hình chữ u, đệm, thùng đóng hàng bằng chất dẻo, thùng, không bằng kim loại, khung ảnh, đồ đạc bằng tre, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc trong nhà, không bằng kim loại, móc treo không bằng kim loại, vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại, quạt cá nhân không dùng điện, nệm [đồ đạc], gối, gối dài, đồ đựng gia dụng dùng cho thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp, đồ chứa đựng bằng thủy tinh dùng cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, tác phẩm nghệ thuật bằng thủy tinh, bình để uống, bình phun sương không dùng cho mục đích y tế, lò đốt dầu thơm, không phải là lò đốt dùng cho nấu nướng hoặc phòng thí nghiệm, lược chải tóc, bàn chải để giặt, vật dụng để làm bàn chải, bàn chải đánh răng, chỉ nha khoa dưới dạng dụng cụ xỉa răng, chỉ tơ nha khoa, dụng cụ trang điểm, phích đựng chất lỏng, đồ pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh], lồng dùng cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ khuếch tán để xua đuổi muỗi được lắp sẵn phích cắm điện, chai thủy tinh, cốc, bộ đồ uống cà phê bao gồm cốc, đĩa đựng cốc và dụng cụ khuấy, lọ đựng gia vị, bát đĩa, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, thuỷ tinh, gốm sứ hoặc sành, giá cắm nến, hộp đựng giấy ăn, bọt biển dùng để tắm, bình, giá phơi quần áo, giá treo khăn, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, vải cotton, vải không dệt, tấm trướng treo tường làm bằng vải, vải nỉ, khăn tắm bằng vải, vải dùng cho mục đích gia đình, khăn phủ giường, tấm phủ trải giường, vỏ gối, khăn bằng vải, túi ngủ, khăn trải bàn

không bằng giấy, vỏ bọc của nắp đậy bệ xí bằng vải, cờ bằng vải hoặc chất dẻo, vải để bọc đồ đạc, vải lanh trải giường, khăn mặt làm bằng vải, khăn vải để tẩy trang, vỏ chăn bông, chăn bông, chăn, vải phủ cho đồ nội thất, rèm bằng vải hoặc chất dẻo, rèm tắm bằng vải hoặc chất dẻo; cửa hàng bách hóa bán lẻ chuyên về thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy vi tính, máy chấm công [thiết bị ghi thời gian], thiết bị và dụng cụ cân, móc treo chuyên dụng cho điện thoại di động, bao bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh, tai nghe, loa, gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh, kính viễn vọng, dây cáp usb dùng cho điện thoại di động, ổ và phích cắm điện, kính bảo hộ cho thể thao, kính đeo mắt, pin điện, có thể nạp lại, máy vi tính, bộ nhớ nhanh sử dụng cổng usb để lưu trữ dữ liệu, thiết bị viễn thông có hình dạng đồ trang sức, điện thoại di động, màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh, thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được [thiết bị đo lường], camera, thiết bị ghi hình dùng cho ô tô, pin điện, hộp đựng kính mắt, thiết bị ghi âm thanh, đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi, gương soi cầm tay, biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo, chuông gió, đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thực phẩm, hộp dùng làm ổ vật nuôi trong nhà, vòng tay nhận dạng không bằng kim loại, không phải là đồ trang sức, thiết bị phân phối khăn, gắn cố định, không bằng kim loại, gối hình chữ u, đệm, thùng đóng hàng bằng chất dẻo, thùng, không bằng kim loại, khung ảnh, đồ đạc bằng tre, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc trong nhà, không bằng kim loại, móc treo không bằng kim loại, vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại, quạt cá nhân không dùng điện, nệm [đồ đạc], gối, gối dài, đồ đựng gia dụng dùng cho thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp, đồ chứa đựng bằng thủy tinh dùng cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, tác phẩm nghệ thuật bằng thủy tinh, bình để uống, bình phun sương không dùng cho mục đích y tế, lò đốt dầu thơm, không phải là lò đốt dùng cho nấu nướng hoặc phòng thí nghiệm, lược chải tóc, bàn chải để giặt, vật dụng để làm bàn chải, bàn chải đánh răng, chỉ nha khoa dưới dạng dụng cụ xỉa răng, chỉ tơ nha khoa, dụng cụ trang điểm, phích đựng chất lỏng, đồ pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh], lồng dùng cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ khuếch tán để xua đuổi muỗi được lắp sẵn phích cắm điện, chai thủy tinh, cốc, bộ đồ uống cà phê bao gồm cốc, đĩa đựng cốc và dụng cụ khuấy, lọ đựng gia vị, bát đĩa, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, thuỷ tinh, gốm sứ hoặc sành, giá cắm nến, hộp đựng giấy ăn, bọt biển dùng để tắm, bình, giá phơi quần áo, giá treo khăn, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, vải cotton, vải không dệt, tấm trướng treo tường làm bằng vải, vải nỉ, khăn tắm bằng vải, vải dùng cho mục đích gia đình, khăn phủ giường, tấm phủ trải giường, vỏ gối, khăn bằng vải, túi ngủ, khăn trải bàn không bằng giấy, vỏ bọc của nắp đậy bệ xí bằng vải, cờ bằng vải hoặc chất dẻo, vải để bọc đồ đạc, vải lanh trải giường, khăn mặt làm bằng vải, khăn vải để tẩy trang, vỏ chăn bông, chăn bông, chăn, vải phủ cho đồ nội thất, rèm bằng vải hoặc chất dẻo, rèm tắm bằng vải hoặc chất dẻo; cửa hàng bán lẻ đồ nội thất; cửa hàng bán lẻ các sản phẩm gia dụng chuyên về thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy vi tính, máy chấm công [thiết bị ghi thời gian], thiết bị và dụng cụ cân, móc treo chuyên dụng cho điện thoại di động, bao bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh, tai nghe, loa, gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh, kính viễn vọng, dây cáp usb dùng cho điện thoại di động, ổ và phích cắm điện, kính bảo hộ cho thể thao, kính đeo mắt, pin điện, có thể nạp lại, máy vi tính, bộ nhớ nhanh sử dụng cổng usb để lưu trữ dữ liệu, thiết bị viễn thông có hình dạng đồ trang sức, điện thoại di động, màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh, thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được [thiết bị đo lường], camera, thiết bị ghi hình dùng cho ô tô, pin điện, hộp đựng kính mắt, thiết bị ghi âm thanh, đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi, gương soi cầm tay, biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo, chuông gió, đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thực phẩm, hộp

dùng làm ổ vật nuôi trong nhà, vòng tay nhận dạng không bằng kim loại, không phải là đồ trang sức, thiết bị phân phối khăn, gắn cố định, không bằng kim loại, gối hình chữ u, đệm, thùng đóng hàng bằng chất dẻo, thùng, không bằng kim loại, khung ảnh, đồ đạc bằng tre, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc trong nhà, không bằng kim loại, móc treo không bằng kim loại, vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại, quạt cá nhân không dùng điện, nệm [đồ đạc], gối, gối dài, đồ đựng gia dụng dùng cho thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp, đồ chứa đựng bằng thủy tinh dùng cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, tác phẩm nghệ thuật bằng thủy tinh, bình để uống, bình phun sương không dùng cho mục đích y tế, lò đốt dầu thơm, không phải là lò đốt dùng cho nấu nướng hoặc phòng thí nghiệm, lược chải tóc, bàn chải để giặt, vật dụng để làm bàn chải, bàn chải đánh răng, chỉ nha khoa dưới dạng dụng cụ xỉa răng, chỉ tơ nha khoa, dụng cụ trang điểm, phích đựng chất lỏng, đồ pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh], lồng dùng cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ khuếch tán để xua đuổi muỗi được lắp sẵn phích cắm điện, chai thủy tinh, cốc, bộ đồ uống cà phê bao gồm cốc, đĩa đựng cốc và dụng cụ khuấy, lọ đựng gia vị, bát đĩa, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, thủy tinh, gốm sứ hoặc sành, giá cắm nến, hộp đựng giấy ăn, bọt biển dùng để tắm, bình, giá phơi quần áo, giá treo khăn, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, vải cotton, vải không dệt, tấm trướng treo tường làm bằng vải, vải nỉ, khăn tắm bằng vải, vải dùng cho mục đích gia đình, khăn phủ giường, tấm phủ trải giường, vỏ gối, khăn bằng vải, túi ngủ, khăn trải bàn không bằng giấy, vỏ bọc của nắp đậy bệ xí bằng vải, cờ bằng vải hoặc chất dẻo, vải để bọc đồ đạc, vải lanh trải giường, khăn mặt làm bằng vải, khăn vải để tẩy trang, vỏ chăn bông, chăn bông, chăn, vải phủ cho đồ nội thất, rèm bằng vải hoặc chất dẻo, rèm tắm bằng vải hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2019-10469**

(540)

DELLMAX

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN GỖ HỢP THỊNH (VN)
Điểm công nghiệp Sông Cùng, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng.

---

(210) **4-2019-10470**

(540)

PARIBAS CAFE®

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, tím, cam vàng, trắng.
(731) TRẦN ĐÌNH LƯU PHONG (VN)
76/8 Trần Quốc Tuấn, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán nước giải khát; quán cà phê, trà sữa.

---

(210) **4-2019-10471**

(540)

JAGLOSSY

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATA PAINT HÀ NAM (VN)
Lô P, khu công nghiệp Đồng Văn II, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường, xi măng trắng.

---

(210) **4-2019-10472**

(540)

JEN 仁社

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3
(731) SHANGRI-LA INTERNATIONAL HOTEL MANAGEMENT LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O.Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, căn hộ và nhà chung cư, nhà khách phòng nghỉ, spa, dịch vụ làm đẹp, quán bar, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, cửa hàng cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống, nhà hàng, câu lạc bộ, câu lạc bộ rượu vang, dịch vụ quầy cocktail và quầy đồ ăn nhẹ cho người khác, cung cấp dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo, quảng cáo ngoài trời; trưng bày sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu, dịch vụ trang trí quầy hàng; cập nhật tài liệu quảng cáo, cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo rao hàng, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua việc tổ chức, vận hành, quản lý và giám sát các chương trình khuyến khích và chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình giải thưởng cho khách hàng của khách sạn; dịch vụ cố vấn và thông tin khuyến mại được cung cấp tới các thành viên và những người đăng ký chương trình khuyến khích khách hàng thân thiết và chương trình giải thưởng khách sạn; dịch vụ khuyến mại được cung cấp bởi các khách sạn dưới dạng các chương trình thưởng cho khách, bao gồm các đặc quyền thành viên, chương trình công nhận khách hàng thân thiết, thành viên câu lạc bộ và cung cấp các quyền lợi; dịch vụ chương trình khuyến mại khách hàng thân thiết và khuyến khích người dùng; quản lý, tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích hặc khuyến mãi; nghiên cứu kinh doanh, dự báo kinh tế; hỗ trợ quản lý kinh doanh cho việc bán hàng hóa; tư vấn điều hành kinh doanh cho việc bán hàng hóa; hỗ trợ quản lý thương mại cho việc bán hàng hóa, dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, dịch vụ bán lẻ, cụ thể là quà lưu niệm trong khách sạn, áo thun, áo choàng

tắm, khăn, mũ/nón, dép đi trong nhà, bình đựng nước, ô dù, ví, thực phẩm và đồ uống, sản phẩm dùng trong spa và các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, cụ thể là quà lưu niệm trong khách sạn, áo thun, áo choàng tắm, khăn, mũ nón, dép đi trong nhà, bình đựng nước, ô dù, ví, thực phẩm và đồ uống, sản phẩm dùng trong spa và các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 41: Tổ chức và tiến hành các hội nghị; sắp xếp và tiến hành các hội thảo; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp tiện nghi thể thao; xuất bản sách; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí hay ống thông hơi để thở), cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê sân tennis; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ đại lý bán vé (giải trí) cho các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Khách sạn và nhà nghỉ, dịch vụ chung cư và căn hộ nghỉ dưỡng tự phục vụ; dịch vụ nhà khách; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ tại khách sạn và chỗ ở tạm thời ngày nghỉ; dịch vụ đặt phòng và thông tin liên quan đến khách sạn; dịch vụ quầy rượu (bar); quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán ăn nhẹ; cửa hàng cà phê; nhà hàng ăn uống và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng chờ khách sạn; dịch vụ tổ chức tiệc (ăn uống); cung cấp tiện nghi cho các hội nghị và cuộc triển lãm; dịch vụ đại lý đặt phòng khách sạn, sắp xếp và cho thuê chỗ ở kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chuẩn bị thức ăn và đồ uống, nhà hàng tự phục vụ và hoặc nhà hàng thức ăn nhanh; cho thuê phòng cho các chức năng xã hội; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc extranet; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thực phẩm và đồ uống và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặe extranet, cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng và quán bar trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua internet hoặc extranet.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ trồng hoa và dịch vụ cắm hoa, cung cấp phòng tắm hơi, phòng tắm nắng và sàn phơi nắng; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp chăm sóc da, dịch vụ làm tóc, dịch vụ massage (xoa bóp), dịch vụ giảm và tăng và kiểm soát cân nặng; dịch vụ chăm sóc móng chân và móng tay; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm mỹ phẩm và điều trị làm đẹp, da, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ làm đẹp và làm tóc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc extranet; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ y tế trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc extranet.

---

(210) **4-2019-10473**

(540) 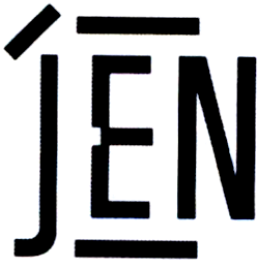

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3
(731) SHANGRI-LA INTERNATIONAL HOTEL MANAGEMENT LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O.Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, căn hộ và nhà chung cư, nhà khách phòng nghỉ, spa, dịch vụ làm đẹp, quán bar, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, cửa hàng cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống, nhà hàng, câu lạc bộ, câu lạc bộ rượu vang, dịch vụ quầy cocktail và quầy đồ ăn nhẹ cho người khác, cung cấp dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo, quảng cáo ngoài trời; trưng bày sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu, dịch vụ trang trí quầy hàng; cập nhật tài liệu quảng cáo, cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo rao hàng, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua việc tổ chức, vận hành, quản lý và giám sát các chương trình khuyến khích và chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình giải thưởng cho khách hàng của khách sạn; dịch vụ cố vấn và thông tin khuyến mại được cung cấp tới các thành viên và những người đăng ký chương trình khuyến khích khách hàng thân thiết và chương trình giải thưởng khách sạn; dịch vụ khuyến mại được cung cấp bởi các khách sạn dưới dạng các chương trình thưởng cho khách, bao gồm các đặc quyền thành viên, chương trình công nhận khách hàng thân thiết, thành viên câu lạc bộ và cung cấp các quyền lợi; dịch vụ chương trình khuyến mại khách hàng thân thiết và khuyến khích người dùng; quản lý, tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích hặc khuyến mãi; nghiên cứu kinh doanh, dự báo kinh tế; hỗ trợ quản lý kinh doanh cho việc bán hàng hóa; tư vấn điều hành kinh doanh cho việc bán hàng hóa; hỗ trợ quản lý thương mại cho việc bán hàng hóa, dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, dịch vụ bán lẻ, cụ thể là quà lưu niệm trong khách sạn, áo thun, áo choàng tắm, khăn, mũ/nón, dép đi trong nhà, bình đựng nước, ô dù, ví, thực phẩm và đồ uống, sản phẩm dùng trong spa và các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, cụ thể là quà lưu niệm trong khách sạn, áo thun, áo choàng tắm, khăn, mũ nón, dép đi trong nhà, bình đựng nước, ô dù, ví, thực phẩm và đồ uống, sản phẩm dùng trong spa và các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 41: Tổ chức và tiến hành các hội nghị; sắp xếp và tiến hành các hội thảo; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp tiện nghi thể thao; xuất bản sách; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí hay ống thông hơi để thở); cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê sân tenis; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ đại lý bán vé (giải trí) cho các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Khách sạn và nhà nghỉ, dịch vụ chung cư và căn hộ nghỉ dưỡng tự phục vụ; dịch vụ nhà khách; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ tại khách sạn và chỗ ở tạm thời ngày nghỉ; dịch vụ đặt phòng và thông tin liên quan đến khách sạn; dịch vụ quầy rượu (bar); quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán ăn nhẹ; cửa hàng cà phê; nhà hàng ăn uống và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng chờ khách sạn; dịch vụ tổ chức tiệc (ăn uống); cung cấp tiện nghi cho các hội nghị và cuộc triển lãm; dịch vụ đại lý đặt phòng khách sạn, sắp xếp và cho thuê chỗ ở kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chuẩn bị thức ăn và đồ uống, nhà hàng tự phục vụ và hoặc nhà hàng thức ăn nhanh; cho thuê phòng cho các chức năng xã hội; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc extranet; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thực phẩm và đồ uống và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống trực tuyến từ cơ sở

dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặe extranet, cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng và quán bar trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua internet hoặc extranet.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ trồng hoa và dịch vụ cắm hoa, cung cấp phòng tắm hơi, phòng tắm nắng và sàn phơi nắng; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp chăm sóc da, dịch vụ làm tóc, dịch vụ massage (xoa bóp), dịch vụ giảm và tăng và kiểm soát cân nặng; dịch vụ chăm sóc móng chân và móng tay; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm mỹ phẩm và điều trị làm đẹp, da, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ làm đẹp và làm tóc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc extranet; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ y tế trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc extranet.

---

(210) **4-2019-10474**

(540)

JASEALER

(220) 02.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATA PAINT HÀ NAM (VN)
Lô P, khu công nghiệp Đồng Văn II, Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường, xi măng trắng.

---

(210) **4-2019-10475**

(540)

VIETTUNA
Light Tuna

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẮC TRUNG NAM (VN)
Lô C2-1, C2-2, KCN dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Cá ngừ, không còn sống; cá, đóng hộp; cá, được bảo quản; cá ướp muối; thực phẩm trên cơ sở cá; cá muối.

---

(210) **4-2019-10476**

(540)

VietPet
★PET FOOD★

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.6.3; A1.1.10
(591) Đen, đỏ mận.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẮC TRUNG NAM (VN)
Lô C2-1, C2-2, KCN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn cho súc vật; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn nhai cho động vật.

---

(210) **4-2019-10477**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.13.25
(591) Vàng, nâu.
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM (VN)
Số 228, đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói.

Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 19: Xi măng; bê tông; thạch cao.

Nhóm 35: Mua, bán xi măng và thạch cao; dịch vụ quản lý kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; cho thuê văn phòng (bất động sản), cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng bến cảng, bến tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); giảng dạy; đào tạo thực hành (thao diễn); đào tạo thực hành (thao diễn thử).

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2019-10478**

(540)

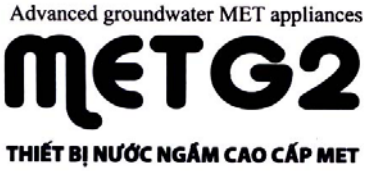

(220) 01.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC TA (VN)
Số 53 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống, thiết bị lọc nước, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(210) **4-2019-10479**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh dương, vàng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC TA (VN)
Số 53 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống, thiết bị lọc nước, thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(210) **4-2019-10482**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÂN Á (VN)
96/2 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện điện thoại, quần, áo, mũ, nón, giày, dép, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2019-10483**

(540)

PRODEC

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA TIẾN (VN)
311 Lê Sao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng; vách ngăn bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; thanh nhôm định hình.

---

(210) **4-2019-10484**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINCIBIO (VN)
314/1A Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ xét nghiệm phục vụ cho y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn y tế.

---

(210) **4-2019-10485**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 24.5.1; A9.3.19; A26.11.11
(591) Cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EASY FINTECH VIỆT NAM (VN)
Tầng 46, tòa nhà Bitexco, số 02 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-10486**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 19.13.22
(591) Xanh lá cây, đỏ, xám, trắng, xanh nước biển.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẮC HÀ (VN)
Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2019-10487**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; A1.1.10
(591) Đỏ, da cam, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ MÀI SỐ 1 HẢI DƯƠNG (VN)
CCN Gia Xuyên (CCN Gia Lộc 1 cũ), xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 08: Đá mài, dụng cụ mài.

---

(210) **4-2019-10488**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.24; 1.15.15; 26.4.1; A26.4.18
(731) BENHUI, WANG (CN)
No. 272, Group 11, Mati Village, Lijiaping Township, Shuangpai County, Hunan Province, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu hình; máy tính xách tay; loa phóng thanh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị thu hình; vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2019-10490**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.14
(731) ĐÀO THỊ BĂNG SA (VN)
P306 - D7 Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: quần áo, váy, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, dép, khăn quàng cổ, chăn, ga, gối, đệm.

---

(210) **4-2019-10491**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 7.1.24
(591) Đen, hồng nhạt.
(731) HỒ TIẾN LỢI (VN)
CH104, Lô C, chung cư Nguyễn Văn Lượng 3 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế xây dựng; thiết kế nội thất ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2019-10492**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.11.2; 15.7.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG SẢN XUẤT JIANAN (VN)
Phòng 302, số 7-9-11 Trần Xuân Hòa, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10493**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, đồng.
(731) 1. ĐINH HỮU LỘC (VN)
Phố Đồng Tâm, thị trấn Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
2. LÊ HOÀNG (VN)
Xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
3. TỔNG NGỌC THỊNH (VN)
Khu Tập thể xây dựng 34, đường Yến Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, vòng đeo tay, vỏ đồng hồ, kim đồng hồ, bộ máy đồng hồ, đồng hồ điện tử, mặt đồng hồ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, ký gửi, xuất, nhập khẩu đồng hồ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa đồng hồ.

---

(210) **4-2019-10494**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A24.15.7; 26.3.1; 24.17.5
(731) TĂNG THÀNH SƠN (VN)
134 Nguyễn Văn Kỉnh, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Then chốt cửa; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa móc; khóa lò xo; con lăn bằng kim loại của cửa trượt.

Nhóm 07: Máy nén khí; máy cắt; máy khoan; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy công cụ; thiết bị hàn dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; khoan tay, vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2019-10495**

(540)

KING LONG

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TĂNG THÀNH SƠN (VN)
134 Nguyễn Văn Kỉnh, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Then chốt cửa; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa móc; khóa lò xo; con lăn bằng kim loại của cửa trượt.

---

(210) **4-2019-10496**

(540)

brotherLike

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MỰC IN VIỆT (VN)
135/33 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; mực máy photocopy; hộp mực đã có mực dùng cho máy văn phòng; mực in dạng nhão; mực dùng cho máy văn phòng.

---

(210) **4-2019-10497**

(540)

Melania

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-10498**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.1.18; 5.5.16; A5.5.21; 26.1.2; A17.2.2
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) VŨ THỊ PHƯƠNG (VN)
P601, nhà 94 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; xà phòng không chứa thuốc; chất để tẩy rửa; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; trà thảo dược.

Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 32: Các loại đồ uống khống có cồn; xi - rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2019-10499**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.23; A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VINACAPITAL (VN)
339 đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Nguyễn Gia Sài Gòn (NGUYEN GIA SG)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-10500**

(540)

PHƯƠNG NGỌC THÚY

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT PHƯƠNG NGỌC THÚY (VN)
Số 289, Nguyễn Huệ, khóm 5, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 40: May đo quần áo; gia công quần áo; dịch vụ may.

---

(210) **4-2019-10502**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 26.5.2; 26.13.25; A26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN ĐÌNH TÙNG (VN)
Thôn 3, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn led; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị hong khô tay dùng cho phòng vệ sinh; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị sinh hơi nóng của bồn tắm; quạt điện.

---

(210) **4-2019-10503**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI MỸ PHẨM TIÊN TIÊN (VN)
Số 2/54 đường Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10504**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 5.5.16; A5.5.20; 2.9.1; 25.1.25
(591) Xanh cô ban, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM HƯƠNG PHÁT (VN)
Số 131/9C Lê Lợi, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn chay.

---

(210) **4-2019-10505**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 1.15.11; A11.3.3; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM HƯƠNG PHÁT (VN)
Số 131/9C Lê Lợi, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn chay.

---

(210) **4-2019-10506**

(540)

P-TAM

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
B-1401, 1402, 11, Beobwon - ro 11 - Gil, Songpa-gu, Seoul, Korea.
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-10508**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh lá cây.
(731) ĐỖ NGỌC TUYNH (VN)
Thôn Dương Hòa, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh phòng tắm và nhà bếp bao gồm thiết bị sen vòi tắm, chậu rửa chén, bồn cầu, bồn lavabo và các phụ kiện đi kèm.

---

(210) **4-2019-10509**

(540) HITEK

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI PHI (VN)
477 Hai Bà Trưng, phường 08, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ khóa điện tử vân tay, android box, robot hút bụi thông minh, báo trộm thông minh và camera an ninh.

---

(210) **4-2019-10510**

(540) TWOCE

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.10; A26.4.18
(591) Đen, trắng.
(731) NGUYỄN HUỲNH NGỌC THỦY (VN)
6 Tạ Uyên, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2019-10511**

(540) DOUBLE V

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Trắng, đen, đỏ đô.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2019-10512**

(540) Xsport

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
(731) VÕ VĂN NGUYÊN (VN)
Xóm 3, xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 10: Ghế massage.

Nhóm 28: Thiết bị thể dục thể, thể thao bao gồm máy tập thể dục, máy chạy bộ, xe đạp thể dục, giàn tập thể dục.

---

(210) **4-2019-10513**

(540)

MANH QUAN

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN SĨ ĐẠT (VN)
182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kềm cắt da, cắt móng.

---

(210) **4-2019-10514**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 2.1.11
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MTV APU FOOD (VN)
Đ332, khu vực 5, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Gia vị.

---

(210) **4-2019-10515**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.5; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 22.1.10
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO ÂM NHẠC MUSIC FRIENDS (VN)
Số 49 Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo (dạy nhạc); tổ chức sự kiện âm nhạc; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ trình diễn âm nhạc; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá, trình diễn sân khấu.

---

(210) **4-2019-10516**

(540)

TSL ALUMINIUM PROFILE

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TS (VN)
Số nhà 22, tổ dân phố 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình.

---

(210) **4-2019-10517**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 26.3.1; 7.3.2; A26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TS (VN)
Số nhà 22, tổ dân phố 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình.

---

(210) **4-2019-10518**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.5.1; A1.1.10
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EDUTAINMENT WORLD (VN)
256-258 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và giải trí: cụ thể là tổ chức sự kiện.

---

(210) **4-2019-10519**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIETNAMEUROPA (VN)
31/8/9 đường 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL (RACHEL CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản báo điện tử trực tuyến; tổ chức hội nghị, hội thảo trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giải trí; cung cấp các địa chỉ đường dẫn tới các website khác có các thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các chương trình âm nhạc, phỏng vấn người nổi tiếng, kết nối về văn hóa, giáo dục, các chương trình nói chuyện và các chương trình tivi và ảnh của giới nghệ sĩ; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình (thời sự, ca nhạc, thông tin giải trí); dịch vụ cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng trên mạng internet cụ thể là các dịch vụ về hình ảnh, tin tức, lưu trữ thông tin và các trò chơi giải trí trúng thưởng trên mạng internet.

---

(210) **4-2019-10520**

(540)

Facekids

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.5.22; A2.5.23; 4.5.21
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ.
(731) TRỊNH THỊ TUYẾT VÂN (VN)
247 Đặng Văn Bi, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL (RACHEL CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo may sẵn; quần áo dành cho trẻ sơ sinh; quần áo dành cho người có bầu; trang phục mặc ở nhà (đồ ngủ).

---

(210) **4-2019-10521**

(540)

BINH MINH KINH BAC
Corporation

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.7.1; A24.7.23
(591) Xanh, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH MINH KINH BẮC (VN)
33/49 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng công trình nhà các loại.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: khách sạn.

---

(210) **4-2019-10522**

(540)

EKey

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Cam, trắng.
(731) VŨ THỊ DUNG (VN)
Thôn Trên, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, khóa tủ bằng kim loại; khóa bằng kim loại cho xe cộ; khóa móc; khóa lò xo.

Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa từ (dùng điện); chuông cửa có màn hình; máy chấm công; bộ đọc mã vạch, bộ đọc thẻ từ.

---

(210) **4-2019-10523**

(540)

SAPHIA

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC THIÊN THẢO (VN)
156 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2019-10524**

(540)

VIỆT DƯỢC KIỀM

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC THIÊN THẢO (VN)
156 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2019-10525**

(540)

HOMSO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI MI - HUYỀN VIỆT NAM (VN)
Số 407, tổ 27, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; ống nhựa cứng dẫn nước; ống cứng PVC và phụ tùng; tôn nhựa dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, ống dẫn nước, ống cứng PVC và phụ tùng, tôn nhựa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-10526**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh da trời, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DSA TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số nhà 14, ngõ 197/43, tổ 31, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế, phát triển phần mềm giải pháp công nghệ tự động hoá.

---

(210) **4-2019-10527**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.9; A1.13.10; 1.13.1
(591) Cam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM EOC (VN)
Số 1A ngách 19/105, ngõ 105, đường Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ: lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; vệ sinh nhà cửa; vệ sinh các công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ cung cấp nhân viên bảo vệ, vệ sỹ, người hộ tống.

---

(210) **4-2019-10528**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.1; 4.1.3; 2.3.7; A2.3.16
(591) Hồng cánh sen nhạt, tím đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO SUCCESS BUSINESS VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà Hỗn hợp Vườn Đào, ngõ 689 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ

chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội thảo; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều hành hội thảo; giảng dạy.

---

(210) **4-2019-10529**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Trắng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SỎI SPA (VN)
Số 8-10 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện, spa; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2019-10530**

(540)

LINBI

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ TÂN BÌNH (VN)
Tập thể Trường THCS NDI, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép: bộ quần áo tắm; đồ đi ở chân; mũ.

---

(210) **4-2019-10531**

(540)

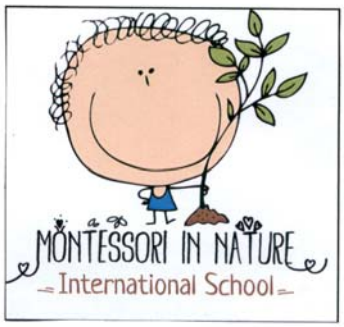

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.5.2; A2.5.23; A5.1.5; A5.1.16; 2.9.1; A5.3.13; A5.5.20
(591) Nâu, nâu nhạt, xanh da trời, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THIÊN TÀI NHỎ (VN)
D118 - phố Trúc, khu đô thị Thương mại và Du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp; thông tin giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường

học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; trường đào tạo.

---

(210) **4-2019-10532**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KINH DOANH LÊ VŨ (VN)
Số 77 ngách 3/4 Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy phân phối, tự động; vỏ máy (bộ phận của máy móc); máy đóng gói hàng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy bán hàng tự động, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy phân phối, tự động, vỏ máy (bộ phận của máy móc), máy đóng gói hàng; mua bán ô tô, xe máy, xe điện và xe có động cơ; mua bán máy tính, phần mềm máy tính và thiết bị ngoại vi phần mềm; mua bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; mua bán gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ; mua bán thực phẩm chế biến sẵn từ: rau, cá, thịt, trứng, sữa; mua bán bánh kẹo, bơ, đồ uống trên cơ sở trà, chiết xuất từ trái cây dùng làm đồ uống, chiết xuất từ rau dùng làm đồ uống, kem lạnh (kem ăn), đồ uống làm từ sữa; mua bán bia, nước khoáng (đồ uống), đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống trên cơ sở lúa mạch; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2019-10533**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3
(591) Vàng cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KINH DOANH LÊ VŨ (VN)
Số 77 ngách 3/4 Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy phân phối, tự động; vỏ máy (bộ phận của máy móc); máy đóng gói hàng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy bán hàng tự động, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy phân phối, tự động, vỏ máy (bộ phận của máy móc), máy đóng gói hàng; mua bán ô tô, xe máy, xe điện và xe có động cơ; mua bán máy tính, phần mềm máy tính và thiết bị ngoại vi phần mềm; mua bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; mua bán gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ; mua bán thực phẩm chế biến sẵn từ: rau, cá, thịt, trứng,

sữa; mua bán bánh kẹo, bơ, đồ uống trên cơ sở trà, chiết xuất từ trái cây dùng làm đồ uống, chiết xuất từ rau dùng làm đồ uống, kem lạnh (kem ăn), đồ uống làm từ sữa; mua bán bia, nước khoáng (đồ uống), đồ uống có gaz, đồ uống không có cồn, đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống trên cơ sở lúa mạch; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách; cho thuê xe; cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 42: Nghiên cứu về cơ khí; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế phát triển phần mềm; tư vấn kiến trúc; tư vấn về công nghệ máy móc.

---

(210) **4-2019-10534**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.4.4; A26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ INFO (VN)
Cụm 4, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng tòa nhà; làm sạch vệ sinh công nghiệp; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên trong]; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch ngôi nhà; dịch vụ vệ sinh văn phòng.

---

(210) **4-2019-10535**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ cờ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT TRÀNG TIỀN PLAZA (VN)
Tổ dân phố Hoàng Liên, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán kem lạnh.

---

(210) **4-2019-10536**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 26.4.3
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MR.WAO (VN)
Lô 31-BT5 khu đô thị mới Cầu Bươu, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; gia cầm không còn sống; khoai tây rán giòn ít béo; xúc xích; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; kem lạnh; bánh mì kẹp nhân; cơm ăn liền; đồ uống trên cơ sở trà; bánh pizza.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm trong siêu thị, cụ thể là quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), văn phòng phẩm, thịt đã được bảo quản, thực phẩm trên cơ sở cá, gia cầm không còn sống, khoai tây rán giòn ít béo, xúc xích, trái cây được bảo quản, đồ uống trên cơ sở cà phê, kem lạnh, bánh mì kẹp nhân, cơm ăn liền, đồ uống trên cơ sở trà, bánh pizza.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-10537**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.7; A11.1.6
(591) Xám, tím, trắng, vàng.
(731) BÙI ANH VŨ (VN)
Số 9, Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-10539**

(540)

FLIBGA

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10540**

(540)

FLADGO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10541**

(540)

OPGALO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10542**

(540)

LERFOZI

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10543**

(540)

VODZAC

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10544**

(540)

LUCIGAS

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10545**

(540)

GLANZAS

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10546**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIA HƯNG HD (VN)
Lô 3.3, khu đô thị Việt Hòa, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán, xuất khẩu dầu ăn đã qua sử dụng: dầu ăn thực vật, dầu dừa và chất béo từ dừa dùng cho thực phẩm, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, dừa sấy khô, chất béo ăn được, dầu dừa, dừa dạng lát mỏng, dừa đã qua xử lý, dừa chế biến sẵn, sữa dừa dạng bột, sữa dừa dùng cho nấu ăn.

---

(210) **4-2019-10547**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.1.4; 26.1.2; 8.7.11
(591) Vàng, xám, trắng, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÚ ĐẠT (VN)
364/75 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-10548**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.14; A5.5.22; 25.7.25; 26.3.2
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, xám, trắng, vàng sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN MINH PHÚ (VN)
Số 151 phố Dương Quảng Hàm, tổ 20A, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tránh thai; que thử thai; bao cao su.

---

(210) **4-2019-10549**

(540)

NOUVELLCHOIX

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DRAGON (VN)
Số 56, ngõ 139 Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10550**

(540)

HERCHOIX

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DRAGON (VN)
Số 56, ngõ 139 Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10551**

(540)

ĐỆ NHẤT VIỆT NAM DANH TRÀ

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) BÙI MINH BẰNG (VN)
Phòng 905, tòa nhà CT4-5, ngõ 6, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà ướp lạnh; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2019-10552**

(540)

CELPIP

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) PARAGON TESTING ENTERPRISES INC. (CA)
110 - 2925 Virtual Way, Vancouver, British Columbia; Canada V5M 4X5
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là sổ tay hướng dẫn, sách hướng dẫn ôn luyện và sách giáo khoa hướng dẫn chuẩn bị cho bài thi tiếng Anh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tiếng Anh, cụ thể là khóa học quản trị tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai và dịch vụ kiểm tra tiếng Anh; trung tâm kiểm tra trình độ tiếng Anh; dịch vụ luyện thi tiếng Anh.

---

(210) **4-2019-10553**

(540)

CAEL

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) PARAGON TESTING ENTERPRISES INC. (CA)
110 - 2925 Virtual Way, Vancouver, British Columbia; Canada V5M 4X5
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Kiểm tra trình độ tiếng Anh; dịch vụ luyện thi tiếng Anh; dịch vụ quản trị và lập báo cáo các loại bài kiểm tra trình độ tiếng Anh; dịch vụ đào tạo tiếng anh, cụ thể là dịch vụ kiểm tra tiếng Anh và quản lý việc luyện thi và khóa đào tạo tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai.

---

(210) **4-2019-10554**

(540) FALCON

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.1; 3.7.16
(731) SUN HING FOODS, INC. (US)
271 Harbor Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; pa-tê gan; thịt hộp.

Nhóm 32: Nước dừa; đồ uống trên cơ sở nước dừa.

---

(210) **4-2019-10555**

(540)

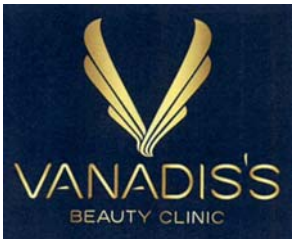

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17
(591) Xanh đen, vàng gold.
(731) HỘ KINH DOANH CHĂM SÓC DA NHUNG (VN)
46 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10556**

(540)

ORSEN

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; 18.2.1
(731) SHENZHEN ELOOP TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
7F, Building E, Ming Jinhai Industrial Zone, Hongwan Road, Gushu Village, Xixiang, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy điện thoại; điện thoại di động; thiết bị truyền thông mạng lưới; bộ thiết bị rảnh tay cho điện thoại; vỏ hộp loa; tai nghe; nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; thiết bị kiểm tra/giám sát, chạy điện, trừ loại dùng cho mục đích y tế; pin điện; thiết bị sạc pin điện.

Nhóm 18: Ví tiền; vali [hành lý]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi du lịch; túi xách tay; túi đeo vai; ba lô; ô; gậy leo núi; túi đeo hông.

---

(210) **4-2019-10557**

(540)

KÍNH MẮT VIỆT AN

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17
(731) VŨ VĂN KHỞI (VN)
13 ngách 1, ngõ 10, phố Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: kính mắt, kính râm, hộp đựng kính mắt, mắt kính, gọng kính đeo mắt, linh phụ kiện phục vụ ngành kính mắt, đồng hồ, linh phụ kiện phục vụ ngành đồng hồ.

---

(210) **4-2019-10558**

(540)

U.B.L

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SEN VIỆT (VN)
Khu phố Hạ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Loa, âm ly.

---

(210) **4-2019-10559**

(540)

BMD

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SEN VIỆT (VN)
Khu phố Hạ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Loa, âm ly.

---

(210) **4-2019-10560**

(540)

THAI-WAH BANGKOK
ROSE BRAND
AMYROSE . CASSBAKE . CASSTEX
CASSFLO . CASSMAX . CASSLITE

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.1; A5.5.22; 26.1.1
(591) Đỏ, đen.
(731) THAI WAH PUBLIC CO., LTD. (TH)
21/59, 21/63-64 Thai Wah Tower 1, 20th-21st Floor, South Sathorn Road, Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bột sắn hột; tinh bột cho thực phẩm; bột gạo dùng cho nấu nướng; chế phẩm ngũ cốc; bột khoai tây; bột cọ sagu.

---

(210) **4-2019-10561**

(540) JAR GUSV

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SEN VIỆT (VN)
Khu phố Hạ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Loa, âm ly.

---

(210) **4-2019-10562**

(540) unchi

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) DƯƠNG THỊ HẰNG (VN)
Xóm Trùng, làng Hồi Quan, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần, áo.

---

(210) **4-2019-10563**

(540) ROSE BRAND
THAI WAH BANGKOK
AMYROSE . CASSBAKE . CASSTEX
CASSFLO . CASSMAX . CASSLITE

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.1; A5.5.21; A5.5.20; 1.15.23
(591) Đỏ, đen.
(731) THAI WAH PUBLIC CO., LTD. (TH)
21/59, 21/63-64 Thai Wah Tower 1, 20th - 21st Floor, South Sathorn Road, Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bột sắn hột; tinh bột cho thực phẩm; bột gạo dùng cho nấu nướng; chế phẩm ngũ cốc; bột khoai tây; bột cọ sagu.

---

(210) **4-2019-10564**

(540) QC GLORIA

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.12; A1.1.2; A26.11.8; A26.11.12
(731) DƯƠNG LÊ BẠCH NGỌC (VN)
Mỹ Lộc, xã Mỹ Phước, huyện Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10565**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.7.19
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MILTON LONG HẬU (VN)
Lô H09B, đường số 01, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

---

(210) **4-2019-10566**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 10.3.10; A10.3.13; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
Ấp 2A, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây; hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre; hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa; hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá.

Nhóm 35: Mua bán: hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá.

---

(210) **4-2019-10567**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3; 26.3.2; 24.15.21; A24.15.11
(591) Trắng, xanh ngọc, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN STALAND (VN)
Số 6.58, tầng 6, khu Officetel, kỹ thuật, tòa nhà RiverGate Residence, số 151-155 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán nhà ở; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn.

---

(210) **4-2019-10568**

(540)

STALAND
Nơi khởi đầu tổ ấm

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3; 26.3.2; 24.15.21; A24.15.11
(591) Trắng, xanh ngọc, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN STALAND (VN)
Số 6.58, tầng 6, khu Officetel, kỹ thuật, tòa nhà RiverGate Residence, số 151-155 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán nhà ở; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn.

---

(210) **4-2019-10569**

(540)

NGÂN BÉO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ ÁNH NGÂN (VN)
Số 43 Trúc Bạch, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiên; quán ăn tự phục vụ; căng tin; quán ăn.

---

(210) **4-2019-10570**

(540)

BIO BACTERZYM ACV

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ACV GROUP (VN)
Số 56 Ngô Gia Tự, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng để chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(210) **4-2019-10572**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.10; A16.1.5
(731) SHENZHEN HORN AUDIO CO., LTD. (CN)
NO.6 ,4th GuiHua Road, PingShan New district, Shenzhen, P.R.China 518118
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; pin điện; mạch tích hợp; thấu kính quang học; dụng cụ đo; tai nghe; loa; rađiô; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị đếm bước chân.

---

(210) **4-2019-10574**

(540)

NEPTUNE

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CARLISLE FLUID TECHNOLOGIES, INC. (US)
Suite 400, 16430 N. Scottsdale Road, Scottsdale, Arizona 85254, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Súng dùng để phun sơn tĩnh điện; bơm điện dùng trong các ứng dụng công nghiệp, cụ thể là bơm vật liệu phủ và sơn tĩnh điện; súng khí nén để đẩy mát tít; súng phun keo dính dùng điện; máy tạo lớp phủ tĩnh điện và các bộ phận của chúng và các thiết bị và phụ kiện để sử dụng với chúng, cụ thể là súng phun lớp phủ; máy phát điện cao áp; điện cực cao áp cho máy phun lớp phủ và thiết bị phun tĩnh điện.

Nhóm 09: Bộ điều khiển điện cho thiết bị tạo lớp phủ tĩnh điện.

---

(210) **4-2019-10575**

(540)

JAMES BOND

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DANJAQ, LLC (US)
11400 Olympic Blvd., Suite 1700, Los Angeles, California 90064, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-10576**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HQ VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 148, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; gạch; tấm gỗ lát sàn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất kết dính dùng cho sơn, bột bả, bột trét, xi măng, thạch cao, chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ, tấm gỗ lát sàn, gạch, gạch ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic và granite, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2019-10577**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.8; A2.3.16; 4.1.3; 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh tím than, xanh da trời, xanh dương, da cam, xanh lá cây, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MITSUTEX (VN)
Số 15, ngõ 673/33/2, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; gạch; tấm gỗ lát sàn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất kết dính dùng cho sơn, bột bả, bột trét, xi măng, thạch cao, chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ, tấm gỗ lát sàn, gạch, gạch ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramie và granite, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2019-10578**

(540)

SPECTRE

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) DANJAQ, LLC (US)
11400 Olympic Blvd., Suite 1700, Los Angeles, California 90064, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-10579**

(540) マルタ玉肥

MARUTATAMAHI

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) OHTA OILMILL CO.,LTD. (JP)
28 Aza Shimoaraoi, Fukuoka-cho, Okazaki-shi, Aichi 4440825 JAPAN
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2019-10580**

(540) COINLET

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TY INC. (US)
280 Chestnut Avenue, Westmont, Illinois, 60559, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay cho phụ nữ; túi đeo cổ tay; túi cầm tay cho phụ nữ loại nhỏ; ví đeo cổ tay.

---

(210) **4-2019-10582**

(540) Dsmart

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 14.5.21; 14.5.23
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DLF VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 51, Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); chốt cửa bằng kim loại; khóa móc két an toàn; két an toàn điện tử.

Nhóm 09: Thiết bị báo hiệu chống trộm; khóa điện; chuông điện báo động; chuông (thiết bị báo động); hệ thống truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2019-10584**

(540) JUNGLE BOSS
ADVENTURE TOURS - HOMESTAY & ORGANIC FARM

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH JUNGLE BOSS (VN)
Thôn Phong Nha, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời (giữ chỗ lưu trú tạm thời); khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

---

(210) **4-2019-10585**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.15.15; 1.15.23
(591) Đen, trắng, xám.
(731) HONGKONG CDNETWORKS HOLDINGS COMPANY LIMITED (HK)
Rm 06, 13A/F South Tower, World Finance Ctr, Harbour City, 17 Canton Rd, Tst Kln, Hong kong
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm tải xuống được]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính và phần cứng máy tính dùng để cung cấp việc truy cập từ xa an toàn vào mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền phát dữ liệu; truyền tập tin số; dịch vụ hội nghị truyền hình; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 42: Cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; điện toán đám mây.

---

(210) **4-2019-10586**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 6.1.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KODIMO (VN)
13 đường 35, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện điện tử; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); thiết bị và dụng cụ trong giáo dục; thiết bị tự động hóa; thiết bị giám sát và xử lý thông minh.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi giáo dục; trò chơi trẻ em.

Nhóm 41: Trường đào tạo, giáo dục và phát triển tư duy trẻ em; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, thông tin giáo dục; giáo dục kỹ năng sống và tư duy; đào tạo kĩ năng lập trình cho trẻ em; đào tạo giáo dục theo phương pháp Stem và Steam.

---

(210) **4-2019-10587**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A3.13.4; A3.13.24
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KODIMO (VN)
13 đường 35, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện điện tử; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); thiết bị và dụng cụ trong giáo dục; thiết bị tự động hóa; thiết bị giám sát và xử lý thông minh.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi giáo dục; trò chơi trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán sỉ lẻ: đồ chơi trẻ em, đồ chơi giáo dục, trò chơi trẻ em, máy vi tính, thiết bị viễn thông, thiết bị và linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm, thiết bị và dụng cụ trong giáo dục; thiết bị tự động hóa; thiết bị giám sát và xử lý thông minh, đồ uống có cồn và không có cồn.

Nhóm 41: Trường đào tạo, giáo dục và phát triển tư duy trẻ em; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; giáo dục kỹ năng sống và tư duy; đào tạo kĩ năng lập trình cho trẻ em; đào tạo giáo dục theo phương pháp Stem và Steam.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; thiết kế công nghiệp; tư vấn công nghệ; dịch vụ công nghệ thông tin; dịch vụ nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

---

(210) **4-2019-10589**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; 25.5.1; A25.7.21
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AGRHUB (VN)
F Central, 16A Lê Hồng Phong nối dài, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử; cảm biến; thiết bị điều khiển thông minh; ổ cắm thông minh, thiết bị điều khiển thủy canh; thiết bị điều khiển trung tâm; thiết bị giám sát; thiết bị trồng cây thông minh.

Nhóm 42: Dịch vụ giám sát và quản lý từ xa (nông trại, nông nghiệp); dịch vụ truy xuất, phân tích nguồn gốc; dịch vụ lưu trữ dữ liệu; dịch vụ phân tích và thống kê dữ liệu; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2019-10590**

(540)

JKL

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JAKERLONG (VN)
Thửa đất số 693, tờ bản đồ số 14, đường ĐT 741, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; thiết bị đóng cắt điện; thiết bị chống sét van; cầu dao cách ly; máy biến áp điện; cầu chì tự rơi; tủ điện.

Nhóm 35: Mua bán: cầu dao điện, thiết bị đóng cắt điện, thiết bị chống sét van, cầu dao cách ly, máy biến áp điện, cầu chì tự rơi, tủ điện.

---

(210) **4-2019-10591**

(540)

VIACOL – Ngày Mai Sẽ Khỏe

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN VIỆT (VN)
Số 115 quốc lộ 50, ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; kẹo bạc hà; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu]; hương liệu cho thực phẩm.

---

(210) **4-2019-10592**

(540)

TIRTIR

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LEE BOHEE (KR)
B1F, 15, Muhak-ro 28-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da [mỹ phẩm]; mặt nạ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10594**

(540)

KERRY

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH JAVI (VN)
Lô LE6-02, đường số 2, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã em bé; tã người lớn.

---

(210) **4-2019-10595**

(540)

UP&G

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; A1.3.20
(591) Xanh nước biển, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JAVI (VN)
Lô LE6-02, đường số 2, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã em bé; tã người lớn.

---

(210) **4-2019-10596**

(540)

Shana

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh lá, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH JAVI (VN)
Lô LE6-02, đường số 2, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã em bé; tã người lớn.

---

(210) **4-2019-10597**

(540)

yippee

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Xanh nước biển, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH JAVI (VN)
Lô LE6-02, đường số 2, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh, tã em bé, tã người lớn.

---

(210) **4-2019-10599**

(540)

SUMO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.8; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SU MO (VN)
445/20B Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân ủ; đất trồng trọt.

---

(210) **4-2019-10600**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.4.2; 3.4.13; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng nâu, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA BÒ BA VÌ (VN)
Km9+800, TL414, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; sữa bột [không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo đường; bánh quy; bánh ngọt; kẹo; kẹo mềm.

---

(210) **4-2019-10601**

(540)

NU RIC

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT KHOA ĐĂNG (VN)
Số 286 đường Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân [phân bón]; supe phốt phát [phân bón]; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2019-10602**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; 26.4.9
(591) Đỏ, vàng, cam, tím, xanh dương, xanh lá, hồng, đen, trắng.
(731) EXPORUM INC. (KR)
Rm. 1301, Unit A, Tera Tower #2, 201, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, 05854, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2019-10603**

(540)

TO AM XANH

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) VŨ CHÍ THANH (VN)
Xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ), lưới chống muỗi, giàn phơi quần áo, bạt che, lưới bảo vệ bằng inox hoặc thép.

---

(210) **4-2019-10604**

(540)

TO AM XANH

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A7.1.11
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) VŨ CHÍ THANH (VN)
Xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ), lưới chống muỗi, giàn phơi quần áo, bạt che, lưới bảo vệ bằng inox hoặc thép.

---

(210) **4-2019-10605**

(540)

KD
ROMANTIC CASHEW

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) TRẦN THỊ LAN (VN)
Tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nông sản gồm: hạt điều, hạt cà phê, hạt tiêu, hạt ca cao, hạt mắc ca.

---

(210) **4-2019-10607**

(540)

Excellula

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SATO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-27, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm dưới dạng nước thơm, dạng nhũ tương và dạng kem; mỹ phẩm ngăn chặn tia cực tím; xà phòng; xà phòng rửa mặt; sữa rửa mặt dạng gel; sữa rửa mặt dạng dầu; sữa rửa mặt dạng bọt; mặt nạ làm đẹp đắp mặt.

---

(210) **4-2019-10608**

(540)

IKUSA

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(210) **4-2019-10609**

(540)

ETSUKO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(210) **4-2019-10610**

(540)

ETSUO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(210) **4-2019-10611**

(540)

PHÚC THỊNH COFFEE®
ĐỒNG HÀNH CÙNG NGUỒN CẢM HỨNG CỦA BẠN

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.1; 5.7.27
(591) Xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TRÀ CÀ PHÊ PHÚC THỊNH (VN)
86-88 đường số 8, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu: cà phê, cà phê bột, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2019-10612**

(540)

LC
LANCY NICE

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 25.1.9; 25.1.25; A25.1.10
(591) Tím, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚC LONG (VN)
294 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm), kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trị nám (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, son môi, bút kẻ môi, bút kẻ viền mắt, bút kẻ lông mày, phấn trang điểm, dung dịch tẩy trang, sữa rửa mặt, dung dịch dưỡng da, kem dưỡng da, kem che khuyết điểm, kem tẩy tế bào chết, kem làm se khít lỗ chân lông, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, kem chống nắng, mặt nạ dưỡng da, mặt nạ mắt, mặt nạ môi, lông mi giả, chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), cọ trang điểm, bông tẩy trang; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh và thương mại.

---

(210) **4-2019-10613**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; 26.4.4; 25.1.6
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ NAM HỘI (VN)
30/9C đường số 19, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để đựng thực phẩm; bao bì thực phẩm bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: túi giấy, túi nhựa, bao bì giấy, bao bì ni lông.

---

(210) **4-2019-10614**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 25.1.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ NAM HỘI (VN)
30/9C đường số 19, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10615**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.7.23; 24.7.1; 1.15.15; 5.3.11
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ THU HIỀN (VN)
Xóm Ao Rôm 1, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

---

(210) **4-2019-10616**

(540)

snug

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SZ JIE LI ENTERPRISE CO., LTD (TW)
6F.-7, No.151, Wuquan 5th St., West Dist., Taichung City 40346, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo bảo hộ lao động, vớ (tất), mũ (nón), giày dép, khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, quần áo bảo hộ lao động, vớ (tất), mũ (nón), giày dép, khăn quàng cổ, khăn tay, miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân trang phục dệt kim, giày dép, miếng dán khử mùi.

---

(210) **4-2019-10617**

(540)

SENTAKU

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OHAYO VIỆT NAM (VN)
Số 104 đường Trần Phú, TDP Xuân Thượng 2, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2019-10618**

(540)

KONDO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OHAYO VIỆT NAM (VN)
Số 104 đường Trần Phú, TDP Xuân Thượng 2, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2019-10619**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.5.6; A2.5.23; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG JỢP LÂM KHANG (VN)
Số 42, đường Gamuda Gardens 3 - 5, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem bôi mặt; kem mát xoa; kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem bôi dùng cho em bé (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2019-10620**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 1.13.1; A1.13.10; 1.15.23
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) GUEST CONNECT BERHAD (MY)
No. 31-2, Petaling Utama Avenue, Jalan PJS 1/50, Taman Petaling Utama, 46150 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; ứng dụng phần mềm máy vi tính [có thể tải về]; chương trình máy vi tính [phần mềm tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn].

Nhóm 38: Thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ truyền tin nhắn; dịch vụ truyền bản fax; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính, tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê máy chủ đặt web; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật.

---

(210) **4-2019-10621**

(540) 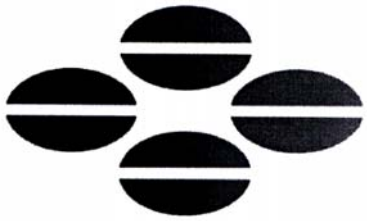

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7; 25.5.2
(731) FRESH LIFE CO., LTD. (TW)
1F., No.111, Sinmin Rd., West District, Chiayi City 600, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Táo nghiền nhuyễn; thạch trái cây; gelatin cho thực phẩm; mứt ướt; thạch cho thực phẩm; mứt cam nhão.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; chất chiết từ quả không chứa cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2019-10622**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.6; 26.1.2; A26.11.12; 25.5.2
(731) FRESH LIFE CO., LTD. (TW)
1F., No.111, Sinmin Rd., West District, Chiayi City 600, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Táo nghiền nhuyễn; thạch trái cây; gelatin cho thực phẩm; mứt ướt; thạch cho thực phẩm; mứt cam nhão.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; chất chiết từ quả không chứa cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2019-10623**

(540)

BOSANA
BORN ON STONE AND NATURAL BEAUTY

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TBH GROUP (VN)
Số nhà 35, đường Bà Triệu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; tinh dầu, mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: xà phòng, tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng, dụng cụ và đồ chơi dành cho trẻ em (như: máy hút sữa mẹ, bình bú sữa cho em bé, núm vú giả, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc, hồ câu cá, thảm bay, ghế bập bênh, nhà bóng, đĩa bay, ô tô, tàu hỏa, tàu thủy, trò chơi lắp ghép), dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2019-10624**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.5; 1.15.24
(591) Xanh nước biển, vàng, đen, trắng, đỏ, ghi.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
287 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cám cá.

---

(210) **4-2019-10625**

(300) 308926 01.04.2019 AE
308928 01.04.2019 AE

(540)

PAYLOADREWARDS

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ETIHAD AIRWAYS (AE)
PO Box 35566, New Airport Road, Abu Dhabi, UAE
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh thương mại; dịch vụ quảng cáo và marketing; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, khích lệ và tặng thưởng; quản lý, tổ chức và quản trị các dịch vụ chương trình khách hàng

thân thiết, khích lệ và tặng thưởng; dịch vụ marketing và quảng cáo có tính chất về việc tiến hành, quản lý và cung cấp chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; quản lý việc cung cấp các lợi ích và phần thưởng liên quan đến chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; chương trình khích lệ khách hàng; dịch vụ quảng bá hàng hóa thông qua việc quản lý chương trình tặng thưởng khích lệ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết; cung cấp các dịch vụ nói trên qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 308926 ngày 01/04/2019 tại UAE).

Nhóm 39: Dịch vụ hàng không để vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng đường không; đóng gói hàng (chở trên tàu thủy hoặc máy bay); dịch vụ đóng gói và bao gói; đóng gói hàng hóa; đóng gói vật phẩm để vận chuyển; dịch vụ lưu kho; dịch vụ du lịch bao gồm việc cung cấp dịch vụ đặt chỗ; sắp xếp các chuyến đi, thông tin chuyến đi và thông tin du lịch liên quan đến tất cả các hình thức du lịch; dịch vụ khuân vác và dịch vụ liên quan đến việc xếp và dỡ hàng; dịch vụ kiểm soát giao thông đường không, bao gồm kiểm soát đường bay cho máy bay đến và đi và thiết kế các quy trình khởi hành và tiếp cận sân bay; sắp xếp các tiện nghi kho chứa máy bay; cung cấp kho chứa hàng bao gồm việc cho thuê kho chứa hàng và lưu trữ hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ này bao gồm việc cung cấp thông tin về các dịch vụ này thông qua mạng máy tính toàn cầu (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 308928 ngày 01/04/2019 tại UAE).

---

(210) **4-2019-10626**

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019

(300) 308931 03.04.2019 AE
308933 03.04.2019 AE

(540)

PAYLOADPOINTS

(731) ETIHAD AIRWAYS (AE)
PO Box 35566, New Airport Road, Abu Dhabi, UAE

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh thương mại; dịch vụ quảng cáo và marketing; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, khích lệ và tặng thưởng; quản lý, tổ chức và quản trị các dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, khích lệ và tặng thưởng; dịch vụ marketing và quảng cáo có tính chất về việc tiến hành, quản lý và cung cấp chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; quản lý việc cung cấp các lợi ích và phần thưởng liên quan đến chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; chương trình khích lệ khách hàng; dịch vụ quảng bá hàng hóa thông qua việc quản lý chương trình tặng thưởng khích lệ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết; cung cấp các dịch vụ nói trên qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 308931 ngày 01/04/2019 tại UAE).

Nhóm 39: Dịch vụ hàng không để vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng đường không; đóng gói hàng (chở trên tàu thủy hoặc máy bay); dịch vụ đóng gói và bao gói; đóng gói hàng hóa; đóng gói vật phẩm để vận chuyển; dịch vụ lưu kho; dịch vụ du lịch bao gồm việc cung cấp dịch vụ đặt chỗ; sắp xếp các chuyến đi, thông tin chuyến di và thông tin du lịch liên quan đến tất cả các hình thức du lịch; dịch vụ khuân vác và dịch vụ

liên quan đến việc xếp và dỡ hàng; dịch vụ kiểm soát giao thông đường không, bao gồm kiểm soát đường bay cho máy bay đến và đi và thiết kế các quy trình khởi hành và tiếp cận sân bay; sắp xếp các tiện nghi kho chứa máy bay; cung cấp kho chứa hàng bao gồm việc cho thuê kho chứa hàng và lưu trữ hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ này bao gồm việc cung cấp thông tin về các dịch vụ này thông qua mạng máy tính toàn cầu (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 308933 ngày 01/04/2019 tại UAE).

---

(210) **4-2019-10627**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) NGUYỄN KHẮC TIẾN (VN)
Thôn Đồng Sơn, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu trắng.

---

(210) **4-2019-10628**

(540)

KINGKONG

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) WEICHAI POWER CO., LTD. (CN)
197, Section A, Fu Shou East Street, High Technology Industrial Development Zone, 261061 Weifang, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ đốt trong (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ diesel (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); đầu máy diesel không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy sản xuất điện; máy phát điện dùng trên biển; máy phát điện khẩn cấp.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; xe chở khách; động cơ diesel dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2019-10629**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; A26.1.14
(731) THEBORN KOREA CO.,LTD. (KR)
4,5,6F. 39, Bongeunsa-ro 1-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống Hàn Quốc (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng Bistro; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống được nhượng quyền); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn, cố vấn, và thông tin liên quan đến cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện theo hợp đồng; dịch vụ nấu ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời tại câu lạc bộ đồng quê; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ chuẩn bị thức ăn mang đi và thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thông tin, bao gồm dưới hình thức trực tuyến, về các dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy sa-lát; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ quầy rượu vang, nhà hàng ăn uống tự chọn; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng các món ăn Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng các món ăn Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng các món ăn Trung Quốc.

---

(210) **4-2019-10630**

(540)

NISO
Bakery

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 11.1.22
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)
Số 204C Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Các loại bánh ngọt; các loại bánh mặn; bánh bông lan; bánh mỳ; bánh kem.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên.

---

(210) **4-2019-10631**

(540)

PAIK's PAN

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; A26.1.14
(731) THEBORN KOREA CO.,LTD. (KR)
4,5,6F. 39, Bongeunsa-ro 1-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống Hàn Quốc (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng Bistro; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống được nhượng quyền); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn, cố vấn, và thông tin liên quan đến cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện theo hợp đồng; dịch vụ nấu ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời tại câu lạc bộ đồng quê; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ chuẩn bị thức ăn mang đi và

thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thông tin, bao gồm dưới hình thức trực tuyến, về các dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy sa-lát; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ quầy rượu vang; nhà hàng ăn uống tự chọn; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng các món ăn Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng các món ăn Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng các món ăn Trung Quốc.

---

(210) **4-2019-10632**

(540)

PAIK JONG WON'S KITCHEN Korean Cuisine

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) THEBORN KOREA CO.,LTD. (KR)
4,5,6F. 39, Bongeunsa-ro 1-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống Hàn Quốc (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng Bistro; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống được nhượng quyền); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn, cố vấn, và thông tin liên quan đến cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện theo hợp đồng; dịch vụ nấu ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời tại câu lạc bộ đồng quê; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ chuẩn bị thức ăn mang đi và thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thông tin, bao gồm dưới hình thức trực tuyến, về các dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy sa-lát; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ quầy rượu vang; nhà hàng ăn uống tự chọn; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng các món ăn Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng các món ăn Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng các món ăn Trung Quốc.

---

(210) **4-2019-10633**

(540)

PAIK's BIBIM BIBIMBAP

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.7; 25.7.25; A11.1.6
(731) THEBORN KOREA CO.,LTD. (KR)
4,5,6F. 39, Bongeunsa-ro 1-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống Hàn Quốc (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng Bistro; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống được nhượng quyền); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn, cố vấn, và thông tin liên quan đến cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện theo hợp đồng; dịch vụ nấu ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời tại câu lạc bộ đồng quê; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ chuẩn bị thức ăn mang đi và thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thông tin, bao gồm dưới hình thức trực tuyến, về các dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy sa-lát;

dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ quầy rượu vang; nhà hàng ăn uống tự chọn; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng các món ăn Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng các món ăn Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng các món ăn Trung Quốc.

---

(210) **4-2019-10634**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NHẬT (VN)
Số 139 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ chạy điện; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; đồng hồ bấm giây; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồng hồ.

---

(210) **4-2019-10635**

(540)

JOMO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; cháo tươi.

---

(210) **4-2019-10636**

(540)

YASAYO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; cháo tươi; gia vị; bánh ngọt; bánh mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: mì ăn liền, cháo ăn liền, hủ tiếu ăn liền, miến ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, cơm ăn liền, cháo tươi, tương ớt, bột mì, hạt nêm (gia vị), nước mắm [gia vị],

xốt [gia vị], gia vị, nước tương, bánh mặn, bánh ngọt, mứt kẹo, chè (trà), cà phê, bột ngũ cốc, bánh kẹo, đồ uống chế biến trên cơ sở trà, trái cây sấy hoặc chiên, hạt đã chế biến, lạc (đậu phộng) đã chế biến, xúp, sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), nước mắm, rau quả đóng hộp, mứt ướt, nước [đồ uống], đồ uống không có cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống giải khát có chất xơ (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống chế biến từ các loại thảo mộc và trái cây dùng cho mục đích giải khát.

---

(210) **4-2019-10637**

(540)

HI I AM JOMO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; cháo tươi.

Nhóm 35: Mua bán: mì ăn liền, cháo ăn liền, hủ tiếu ăn liền, miến ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, cơm ăn liền, cháo tươi.

---

(210) **4-2019-10638**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25; 4.5.2
(591) Xanh dương, xanh lục, vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN ĐỨC THỊNH (VN)
Lam Sơn, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(210) **4-2019-10639**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14; 26.4.1; 26.4.12; 26.7.25
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
Số 32, đường số 6, KCN Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 43: Quán cơm; quán ăn gia đình; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống lưu động do nhà hàng thực hiện; quán ăn nhanh; thức ăn chế biến sẵn được cung cấp từ nhà hàng.

---

(210) **4-2019-10640**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14; 26.4.1; 26.4.12; 26.7.25
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
Số 32, đường số 6, KCN Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 43: Quán cơm; quán ăn gia đình; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống lưu động do nhà hàng thực hiện; quán ăn nhanh; thức ăn chế biến sẵn được cung cấp từ nhà hàng.

---

(210) **4-2019-10641**

(540)

NEXT
BAMBOO

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà.

---

(210) **4-2019-10642**

(540)

The Crest Residences

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)
30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-10643**

(540)

MXP
MANUFACTURING SPORTSWEAR JSC.

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.5.1; A9.5.2; 26.13.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HÀNG THỂ THAO (VN)
Phòng 505-06, tầng 5, số 83B phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ dùng trong công nghiệp dệt may.

Nhóm 18: Cặp, vali, túi xách, túi du lịch, ba lô, ô và dù.

Nhóm 22: Túi bằng vải dệt, bao tải, mái che, lều bạt.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Chăn, rèm cửa.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải.

Nhóm 30: Cà phê, chè/trà, ca cao, cà phê nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2019-10644**

(540)

LE TEMPS
WINE LOUNGE

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.1.2; 17.1.1
(731) TRẦN THỊ THÙY NINH (VN)
P2212-R4, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu, bia, nước giải khát, lương thực, thực phẩm, thuốc lá.

Nhóm 43: Quán rượu (quán bar) và quầy giải khát; nhà hàng ăn uống; quán ăn nhanh; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-10646**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.12
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ NGÂN (VN)
278B đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10647**

(540)

(220) 03.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH (VN)
118/27C Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế thời trang; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(210) **4-2019-10648**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂM TINH NHUỆ (VN)
76 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Phụ tùng máy dệt.

Nhóm 26: Kim máy dệt.

---

(210) **4-2019-10650**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG QUANG MINH (VN)
Số 5B, đường Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Cửa xếp bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa lật bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa xếp, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại, được bọc; cửa sổ hai cánh không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; cửa xếp, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-10651**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ VỆ SINH ZENZA VIỆT NAM (VN)
Thôn Hòa Bình, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], bệ xí vệ sinh, bình nước nóng cho nhà tắm; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2019-10652**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.4; 4.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUMA (VN)
Số 7/143 đường Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản trị hoạt động kinh doanh; phần mềm quản lý bán hàng.

---

(210) **4-2019-10653**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.11; A5.7.22; 5.9.3; 3.7.11
(591) Xanh lá cây, xanh lá nhạt, vàng, tím, tím nhạt, xanh dương, trắng, cam, vàng cam, đỏ, nâu.
(731) LÊ QUANG BÌNH (VN)
1135 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt ướt; hạt đã chế biến dùng làm thực phẩm; rau quả sấy khô.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây sấy khô, trái cây được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, mứt ướt, hạt đã chế biến dùng làm thực phẩm, rau quả sấy khô.

---

(210) **4-2019-10654**

(540)

HOANG HA
CONSTRUCTION CONSULTANT AND TRADE., JSC

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Đen, da cam, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)
Phố Đầu Long, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 37: Làm sạch xe cộ; tra dầu mỡ xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe.

---

(210) **4-2019-10655**

(540)

FANTOM
FANTOM GOLD

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 3.7.17; A24.15.7
(591) Vàng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG HOÀNG ANH (VN)
Xóm Minh Trung, thôn Đa Phúc, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 20: Gương kính (gương soi).

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh (bao gồm: vòi hoa sen, vòi rửa, chậu rửa, bồn rửa), phụ kiện nhà tắm (bao gồm: giá vắt khăn, lô cuốn giấy, kệ gương, kệ cốc, kệ xà phòng), gương.

---

(210) **4-2019-10656**

(540)

DALATA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DALATA (VN)
Số 212 đường Tô Hiến Thành, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(210) **4-2019-10657**

(540)

DALATA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DALATA (VN)
Số 212 đường Tô Hiến Thành, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản.

Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ; khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc; dịch vụ trồng rau, hoa, đậu và cây cảnh; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản.

---

(210) **4-2019-10658**

(540)

THQ

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ GIẢI TRÍ THQ (VN)
Lô 3, biệt thự Tây Hùng Thắng, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10659**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH ÔNG NGỌC NHÂN (VN)
157 Phạm Văn Đồng, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; rượu thuốc; tinh bột nghệ vàng (thực phẩm chức năng); tinh bột nghệ đen (thực phẩm chức năng); tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Mật ong; bột nghệ đen; bột nghệ vàng.

Nhóm 35: Mua bán: rau, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, rượu thuốc, tinh bột nghệ vàng (thực phẩm chức năng), tinh bột nghệ đen (thực phẩm chức năng), tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng), mật ong.

---

(210) **4-2019-10660**

(540)

HERATYLIN

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2019-10661**

(540)

DEXOCHOLIC

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2019-10662**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ - HÀNG HẢI - VIỄN THÔNG HOÀNG TÙNG (VN)
66A Lê Duẩn, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; micrô (micrô và ống nói); thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; loa siêu trầm; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc.

---

(210) **4-2019-10663**

(540)

SAVOY

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2019-10664**

(540)

VIVITOYS

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH VIVITOYS ĐỒ CHƠI GỖ (VN)
Số nhà 17 ngách 178/5 Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

---

(210) **4-2019-10665**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1
(731) PHẠM THỊ KIM ANH (VN)
Phòng 2601 CT1, chung cư Hyundai Hillstate, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tinh chất húng chanh, quất, diếp cá, đường phèn dùng để chữa ho (dược phẩm).

---

(210) **4-2019-10666**

(540)

PORS

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ LÝ THANH TÂM (VN)
312/10/18 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2019-10667**

(540)

HALYSA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SUNSHINE COS (VN)
123/3 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu mỹ phẩm; nước hoa; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khỏe; cắm hoa.

---

(210) **4-2019-10668**

(540)

LUSCENT

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.7.6
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG TÙNG ANH (VN)
Khu 5, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục] dành cho nữ, cụ thể là: quần áo thời trang, quần áo ngủ, quần áo may sẵn, quần áo bó, áo váy, quần áo lót.

---

(210) **4-2019-10669**

(540)

LUSCENT

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.7.6
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG TÙNG ANH (VN)
Khu 5, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục] dành cho nữ, cụ thể là: quần áo thời trang, quần áo ngủ, quần áo may sẵn, quần áo bó, áo váy, quần áo lót.

---

(210) **4-2019-10670**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS NAM SÀI GÒN (VN)
VPTT dịch vụ khách hàng của công ty CP Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển (logistic) bao gồm: vận tải hành khách và vận tải hàng hóa, cho thuê kho, bãi; dịch vụ đóng gói.

---

(210) **4-2019-10671**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME VIỆT NAM (VN)
Nhà số 3, tổ 46, tập thể Đại học Thương Mại, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính và keo/hồ dùng trong công nghiệp, thương mại và sửa chữa nhà cửa; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính và keo/hồ dùng để gia công gỗ; chất dính dùng cho sàn nhà, gạch ốp tường và ngói lợp/gạch lát; keo/chất dính dùng để trám khe, mạch gạch/đá ốp tường; chất dính/chất kết dính/chất keo để dán quảng cáo/áp phích/yết thị.

Nhóm 17: Chế phẩm trét kín và chất bịt kín dùng trong ngành xây dựng, công nghiệp, thương mại và sửa chữa nhà cửa; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu để bít kín.

---

(210) **4-2019-10672**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.3.3
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME VIỆT NAM (VN)
Nhà số 3, tổ 46, tập thể Đại học Thương Mại, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính và keo/hồ dùng trong công nghiệp, thương mại và sửa chữa nhà cửa; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính và keo/hồ dùng để gia công gỗ; chất dính dùng cho sàn nhà, gạch ốp tường và ngói lợp/gạch lát; keo/chất dính dùng để trám khe, mạch gạch/đá ốp tường; chất dính/chất kết dính/chất keo để dán quảng cáo/áp phích/yết thị.

Nhóm 17: Chế phẩm trét kín và chất bịt kín dùng trong ngành xây dựng, công nghiệp, thương mại và sửa chữa nhà cửa; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu để bít kín.

---

(210) **4-2019-10673**

(540) COCOTEA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(731) LÊ CÁT ANH (VN)
Ấp Tân Phú, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa.

---

(210) **4-2019-10674**

(540) TỔ YẾN SẠCH ĐẠI NAM 0973791309

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen, xanh lá cây, xanh nước biển, tím nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SINH THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 6, Đại lộ Bình Dương, tổ 2, khu phố 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Yến sào, tổ yến sơ chế, tổ yến sạch phơi khô, tổ yến sạch tươi, tổ yến chưng, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn) giải khát đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm: yến sào, tổ yến sơ chế, tổ yến sạch khô, tổ yến sạch tươi, tổ yến chưng, nước giải khát đóng chai.

---

(210) **4-2019-10679**

(540) STEAQU

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) KIM SUNG KUN (KR)
1101ho, 2402dong, 18, Sohyang-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm sử dụng tinh chất từ thiên nhiên; chế phẩm trang điểm (mỹ phẩm); gói mặt nạ giúp làm se lỗ chân lông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tái tạo da; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; gói mặt nạ để chăm sóc da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm dùng cho da mặt; mặt nạ dạng gel dùng cho mắt (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng ẩm da (mỹ phẩm); mặt nạ toàn thân dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho tóc (mỹ phẩm); tấm tẩy da chết dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; gói mặt nạ dùng cho da cổ (mỹ phẩm); gói mỹ phẩm dùng cho da mặt, gói mỹ phẩm tẩy da chết; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa.

---

(210) **4-2019-10680**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG XANH (VN)
Số 1, ngõ 66, đường Yên Bình, tổ 15, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn về năng lượng; kiểm toán năng lượng; tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ.

---

(210) **4-2019-10681**

(540)

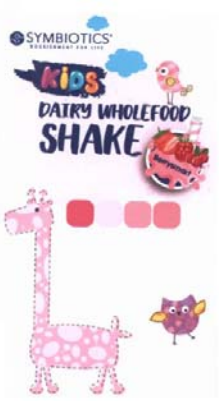

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A15.9.18; 26.13.1; 1.15.11
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, vàng cam, cam, tím than, tím, tím hoa cà, tím nhạt, tím than nhạt, đỏ đậm, đỏ, đỏ nhạt, hồng, hồng pastel, hồng pastel nhạt, hồng nhạt, hồng đậm, hồng xám, hồng đất, hồng anh đào, nâu.
(731) NIG NUTRITIONALS LIMITED (NZ)
19 Mahunga Drive, Mangere Bridge, Auckland 1701, New Zealand
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng; chế phẩm thực phẩm có chứa thuốc và chất bổ sung cho thực phẩm có chứa thuốc; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin, khoáng chất, axit amin, chế phẩm dược phẩm, sữa non và chế phẩm sữa non dành cho em bé; thực phẩm từ sữa dành cho em bé bao gồm sữa bột; chế phẩm hỗ trợ giấc ngủ dùng cho người.

Nhóm 29: Các sản phẩm sữa trong nhóm này bao gồm sữa và các sản phẩm sữa và chế phẩm từ sữa.

---

(210) **4-2019-10682**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A15.9.18; 1.15.11; 26.13.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh xám nhạt, xanh bạc hà nhạt, xanh lá cây, xanh lá nhạt, tím, tím than, vàng, vàng nhạt, vàng chanh, vàng kem, vàng mù tạt, vàng cam, vàng cam đậm, cam, cam đỏ, hồng da người.
(731) NIG NUTRITIONALS LIMITED (NZ)
19 Mahunga Drive, Mangere Bridge, Auckland 1701, New Zealand
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng; chế phẩm thực phẩm có chứa thuốc và chất bổ sung cho thực phẩm có chứa thuốc; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin, khoáng chất, axit amin; chế phẩm dược phẩm; sữa non và chế phẩm sữa non dành cho em bé; thực phẩm từ sữa dành cho em bé bao gồm sữa bột; chế phẩm hỗ trợ giấc ngủ dùng cho người.

Nhóm 29: Các sản phẩm sữa trong nhóm này bao gồm sữa và các sản phẩm sữa và chế phẩm từ sữa.

---

(210) **4-2019-10684**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.12; 26.1.1; 20.5.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU SỐ BRANDO (VN)
122 Lê Độ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy nghệ thuật dùng làm đồ lưu niệm.

---

(210) **4-2019-10685**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.21; 3.7.3; A3.7.24; A3.7.25
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) NGUYỄN HẢI QUÂN (VN)
Tổ 20, thôn Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã được chế biến.

---

(210) **4-2019-10686**

(540)

flyPAINT
Painting for life

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.4.4; 26.4.7
(591) Tím, da dam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLYPAINT VIỆT NAM (VN)
Tầng 14, tòa nhà Zen Tower, 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện lớp trong (lớp lót phủ trước khi sơn); vôi quét tường; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2019-10687**

(540)

FALKO

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRƯƠNG ĐÌNH CƯƠNG (VN)
Thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy khô không khí; đèn trần; máy sấy tóc; quạt điện.

---

(210) **4-2019-10688**

(540)

COMQ
Next innovation

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ COMQ (VN)
27/14 đường số 8, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán máy tính.

---

(210) **4-2019-10690**

(540)

OGALUX

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A24.15.11; 26.15.15; 26.15.9
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
Xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 11: Đèn điện; bóng đèn điện; đèn led (thiết bị chiếu sáng); đèn trang trí; đèn huỳnh quang; đèn gắn trên trần nhà.

---

(210) **4-2019-10693**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VN ZTO EXPRESS (VN)
100 đường 1A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không; dịch vụ giao hàng qua bưu điện.

---

(210) **4-2019-10694**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VN ZTO EXPRESS (VN)
100 đường 1A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không; dịch vụ giao hàng qua bưu điện.

---

(210) **4-2019-10695**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.
(731) NGUYỄN ĐỨC THẮNG (VN)
157 Đề Thám, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà, đất; dịch vụ môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(210) **4-2019-10696**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 21.1.16; 1.15.15; A3.7.24; 3.7.11; 24.17.24
(591) Tím, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNH TRÌNH DU LỊCH TOÀN CẦU (VN)
16/116A đường số 18, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Tư vấn du lịch, dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2019-10697**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA (VN)
68 đường 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2019-10698**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA (VN)
68 đường 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2019-10699**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA (VN)
68 đường 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2019-10700**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương, vàng cam, trắng, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA (VN)
68 đường 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2019-10701**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ SẢN PHẨM THÉP VIỆT (VN)
291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm thiết kế xây dựng.

Nhóm 37: Thi công, xây dựng công trình dân dụng công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; thiết kế chế tạo máy.

---

(210) **4-2019-10702**

(540)

SMARTFRAME

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ SẢN PHẨM THÉP VIỆT (VN)
291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm thiết kế xây dựng.

Nhóm 37: Thi công, xây dựng công trình dân dụng công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; thiết kế chế tạo máy.

---

(210) **4-2019-10703**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 7.1.24; A7.1.11
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ SẢN PHẨM THÉP VIỆT (VN)
291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại gồm cấu kiện thép, cột, kèo thép thanh thành mỏng, bản mã, xà gồ.

Nhóm 09: Phần mềm thiết kế xây dựng.

Nhóm 37: Thi công, xây dựng công trình dân dụng công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; thiết kế chế tạo máy.

---

(210) **4-2019-10704**

(540)

SMARTSHED

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ SẢN PHẨM THÉP VIỆT (VN)
291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại gồm cấu kiện thép, cột, kèo thép thanh thành mỏng, bản mã, xà gồ.

Nhóm 09: Phần mềm thiết kế xây dựng.

Nhóm 37: Thi công, xây dựng công trình dân dụng công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; thiết kế chế tạo máy.

---

(210) **4-2019-10706**

(540)

Chele

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2019-10707**

(540)

SABLE

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2019-10708**

(540)

HB
Natural Organic

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TPS VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ chưa chế biến; trái cây tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2019-10709**

(540)

VietCat
★CAT FOOD★

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.6.3; A1.1.10; A1.1.3
(591) Đen, đỏ mận.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẮC TRUNG NAM (VN)
Lô C2-1, C2-2, khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn cho súc vật; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn nhai cho động vật.

---

(210) **4-2019-10710**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.6.3; A1.1.10; A1.1.3
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẮC TRUNG NAM (VN)
Lô C2-1, C2-2, khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn cho súc vật; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn nhai cho động vật.

---

(210) **4-2019-10712**

(540)

LIVA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM NGỌC LINH (VN)
Số nhà 78, ngõ 76, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tivi; loa; ampli; đầu đĩa; giàn nghe nhạc; điện thoại.

Nhóm 11: Điều hòa; tủ lạnh; bếp từ; bếp ga; lò vi sóng; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2019-10713**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 1.15.3; 26.1.10; 6.1.2
(731) PHẠM THỊ NGỌC HÀ (VN)
Số 255 - tổ 82 phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị phiên dịch tự động.

Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch, biên dịch.

---

(210) **4-2019-10714**

(540)

TÂM THIỆN ĐỨC

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ CÔNG HÙNG (VN)
Thôn Đông Thôn, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hương nhang.

---

(210) **4-2019-10715**

(540)

KA ZU KO

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
Xóm Ngọc Ninh, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn điện.

---

(210) **4-2019-10716**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.3.13; 1.15.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2019-10717**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.3.30
(591) Trắng, đen, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG YUAN XIANG YUAN (VN)
Số 5F-15B tầng 05, The Crescent Mall, 101 đường Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt và kẹo.

---

(210) **4-2019-10718**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA THANH NIÊN (VN)
48 Lê Văn Huân, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng ăn uống tự thực hiện ; dịch vụ khách sạn , quán cà phê, quán giải khát.

---

(210) **4-2019-10719**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.4.11; 3.4.13; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương đậm, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA THANH NIÊN (VN)
48 Lê Văn Huân, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng ăn uống tự thực hiện; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán giải khát.

---

(210) **4-2019-10720**

(540)

OgoJuice

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THỤY YẾN NHI (VN)
24/5 Đoàn Thị Điểm, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không có cồn); bia, xi-rô (đồ uống).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống - giải khát; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-10721**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 24.15.21; A24.15.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FUHKEINZ VIỆT NAM (VN)
Số 22/14 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện; bộ sạc bình ắc quy; máy sạc điện (dùng cho bình ắc quy).

---

(210) **4-2019-10722**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.21; 1.15.15; 2.9.12; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đen, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ D.K.T (VN)
65 đường TA18, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2019-10723**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.6; 2.9.25; A25.7.6; A25.7.7
(591) Xanh lá cây; xanh lá cây đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH AN (VN)
103 đường Mường Than, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Trung tâm giáo dục luyện rèn chữ đẹp; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; giảng dạy.

---

(210) **4-2019-10724**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đen, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI A MEN (VN)
Số 2292 ấp Thành Công, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị tắm hơi; hệ thống tắm hơi; hệ thống và thiết bị sấy; nồi cơm điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh, quạt gió [điều hòa không khí].

Nhóm 35: Buôn bán: thiết bị tắm hơi, hệ thống tắm hơi, hệ thống và thiết bị sấy, nồi cơm điện, hệ thống và thiết bị vệ sinh, quạt gió [điều hòa không khí], dụng cụ khoan, dụng cụ cắt, công cụ cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2019-10725**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3
(731) NGUYỄN BÌNH AN (VN)
Khu phố 7, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, thông gió.

---

(210) **4-2019-10726**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.1.16; A2.3.16; A2.1.17; A2.3.17; A2.1.23; A2.3.23
(731) GUANGZHOU KYORYO DAILY-USE COMMODITY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1814, No.6, Hanxing Three Block, Zhongcun Street, Panyu District, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo đan; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; ca vát; quần áo; quần áo bơi; mũ; găng tay [trang phục]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; kiểm toán doanh nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho

mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; trang trí quầy hàng; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2019-10727**

(540)

Kagoo

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ZENG MING (CN)
No.12, Shapu Tinggui Road, Xintang Town, Zengcheng City, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; tinh dầu hồi; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột nhám; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; bột sắt đỏ để đánh bóng đồ đạc; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ.

Nhóm 07: Khung cửi dệt vải; bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; máy giặt khô; thiết bị mở cửa bằng điện; ống xả của động cơ điện và động cơ; máy nông nghiệp; máy gia công giấy; máy nhuộm; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy xay ly tâm.

Nhóm 11: Bóng đèn; thiết bị nướng trái cây; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị khử trùng; bộ tản nhiệt, dùng điện; đèn axetilen; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị làm sạch nước; phụ kiện để tắm khí nóng; nồi hơi, không là bộ phận máy móc.

Nhóm 20: Đồ đạc văn phòng; gương soi; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; đệm; bàn để máy tính có bánh xe [đồ đạc]; thùng, không bằng kim loại; sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; bàn để cưa [đồ đạc].

Nhóm 21: Đĩa giấy; đồ sứ để chứa đựng; thùng rác; chổi cạo râu; giẻ để làm sạch; bát thủy tinh; đĩa nhỏ; bàn chải đánh răng; túi đẳng nhiệt; bẫy chuột.

Nhóm 24: Vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; nỉ; khăn phủ giường; vỏ nệm; chăn; chăn len; áo phủ gối; khăn trải giường bằng vải lanh; vải lanh dùng trong nhà; tấm phủ rộng cho đồ nội thất.

Nhóm 25: Quần áo đan; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; ca vát; quần áo; quần áo bơi; mũ; găng tay [trang phục]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; kiểm toán doanh nghiệp; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; trang trí quầy hàng; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2019-10729**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO ĐỨC (VN)
Ô số 39, lô A, khu đô thị mới Đại Kim-Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa.

---

(210) **4-2019-10730**

(540)

HELIA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HELIA (VN)
Số 14, ngách 21, ngõ 230, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2019-10731**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.11.8; 26.15.15; A14.5.2
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MINH THIÊN ĐẠT LÝ (VN)
1358/30/10 đường Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; cửa cuốn bằng kim loại; cửa kim loại; khung cửa kim loại.

---

(210) **4-2019-10732**

(540)

BinBom Coffee

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG A THIÊN PHÁT (VN)
Thôn Đá Thâm, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống có thành phần chính là cà phê, trà, ca cao.

Nhóm 40: Rang, xay cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2019-10733**

(540)

ERUCO

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8; 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM TUẤN (VN)
12/5 TX38, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; túi du lịch; vali.

---

(210) **4-2019-10734**

(540)

KENG LUXURY
KENGLUXURY.VN

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.7.25
(591) Đen, cam.
(731) ĐẶNG VĂN KẺNG (VN)
Số 110, phố Trung Phụng, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại, linh kiện điện thoại; mua bán đồng hồ.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; sửa chữa đồng hồ.

---

(210) **4-2019-10735**

(540)

RXFROST

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.1.21; 26.15.3; 26.15.15
(731) SAILUN GROUP CO.,LTD. (CN)
No.588, Maoshan Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe.

---

(210) **4-2019-10736**

(540)

RXMOTION

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.1.21; 26.15.3; 26.15.15
(731) SAILUN GROUP CO.,LTD. (CN)
No.588, Maoshan Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe.

---

(210) **4-2019-10737**

(540)

RXQUEST

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.1.21; 26.15.3; 26.15.15
(731) SAILUN GROUP CO.,LTD. (CN)
No.588, Maoshan Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe.

---

(210) **4-2019-10738**

(540)

KVAC

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đỏ, da cam, trắng.
(731) HANATOUR SERVICE INC. (KR)
41, Insa-dong 5-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea (03161)
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp chuyến đi cho các cá nhân và các nhóm; dịch vụ hướng dẫn chuyến đi; dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; sắp xếp các chuyến đi du lịch tham quan và các cuộc đi chơi.

---

(210) **4-2019-10740**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.14; A26.11.8
(591) Xanh nõn chuối, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MITSUTEX (VN)
Số 15, ngõ 673/33/2, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; gạch; tấm gỗ lát sàn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất kết dính dùng cho sơn, bột bả, bột trét, xi măng, thạch cao, chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ, tấm gỗ lát sàn, gạch, gạch ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic và granite, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2019-10741**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 14.5.21; 14.5.23
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) HUỲNH KIM DUNG (VN)
416 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; ổ khóa bằng kim loại; đinh bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; thanh trượt (ray) bằng kim loại (dùng cho đồ gỗ như ngăn kéo bàn, tủ).

Nhóm 35: Mua bán khoá bằng kim loại; mua bán ổ khoá bằng kim loại; mua bán đinh bằng kim loại; mua bán ốc vít bằng kim loại; mua bán bản lề cửa bằng kim loại; mua bán thanh trượt (ray) bằng kim loại (dùng cho đồ gỗ như ngăn kéo bàn, tủ).

---

(210) **4-2019-10743**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; 1.15.17; 7.3.11; 24.15.21; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ EDG (VN)
Số 11, ngách 7, ngõ 58, đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán điều hòa, các thiết bị thông gió, thiết bị làm mát, thiết bị sưởi ấm; mua bán thiết bị, vật tư ngành nhiệt lạnh, thông gió bao gồm: quạt điều hòa, máy sưởi ấm,

đèn sưởi, ống đồng, quạt hút, đẩy, ống tôn, ống kẽm, tủ lạnh, tủ đông, bộ phận bọc cách nhiệt máy và đường ống dẫn ga, khí (ống bảo ôn, sợi bảo ôn, tấm bảo ôn).

Nhóm 37: Lắp đặt điều hòa không khí, thiết bị thông gió, làm mát, sưởi ấm, các thiết bị ngành nhiệt lạnh; bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị nhiệt lạnh, thông gió; tư vấn lắp đặt điều hòa, thiết bị thông gió, sưởi ấm.

---

(210) **4-2019-10746**

(540)

KQTQK

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) GUANGZHOU SHANGZHUANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
No.1 Yingchun Road, Jinghu lndustrial Park, Xinhua Street, Huadu District, Guangzhou, China 510800
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chế phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; chất làm bóng môi.

---

(210) **4-2019-10747**

(540)

DOVA PHARMA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 24.13.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC MỸ PHẨM DOVA (VN)
Tầng 5, số 47+49 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; xà phòng khử trùng.

---

(210) **4-2019-10748**

(540)

DOVA COSMETICS

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 26.1.1; 1.15.23; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh da trời nhạt, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC MỸ PHẨM DOVA (VN)
Tầng 5, số 47+49 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2019-10749**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.1.2; A24.15.7
(591) Đỏ, vàng.
(731) TAIZHOU DON FENG CAR INDUSTRY CO., LTD. (CN)
110, 112, 114, 116, 118, 120, 122, Orange Road, Beicheng Street, Huangyan District, Taizhou City, Zhejiang Province, China (Zip Code: 318020)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe máy; yên xe máy; khung xe máy; động cơ xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; xe đạp ba bánh điện; xe đạp điện có thể gập; lốp cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2019-10752**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Trắng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SONAPHAR (VN)
Vị trí 21, liền kề 11, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10753**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)
40 Hoàng Xuân Hoành, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép nhựa.

---

(210) **4-2019-10754**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.8; A2.1.16; 24.1.1; 5.7.3; 5.13.4
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)
40 Hoàng Xuân Hoành, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép nhựa.

---

(210) **4-2019-10755**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)
40 Hoàng Xuân Hoành, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép nhựa.

---

(210) **4-2019-10756**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; 5.3.9; 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh lục, xanh lá cây, trắng.
(731) TĂNG VĂN CA (VN)
14/12 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép rau má (nước ép rau quả); nước ép trái cây.

---

(210) **4-2019-10757**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; A3.1.24; 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG (VN)
Tổ 1 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: đá phong thủy, vật phẩm phong thủy, vòng đeo tay, mặt dây chuyền, tượng phật, nhẫn, hoa tai, đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý như nhẫn, vòng tay, lắc chân, bông tai, vòng cổ, dây chuyền, lắc tay, kiềng.

---

(210) **4-2019-10758**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.9.4; A3.9.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐỖ VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn 8, xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử (máy đọc sách); âm li; lioa; phần mềm máy tính; máy vi tính; thiết bị kỹ thuật số (máy ảnh).

---

(210) **4-2019-10760**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) MANDOM Corp. (JP)
5-12, Juniken-cho, Chuo-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy màu tóc; chế phẩm nhuộm màu cho tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu cho tóc; chế phẩm giữ dáng tóc; sáp vuốt tóc; chế phẩm dạng bọt để tạo kiểu cho tóc; gel để tạo kiểu cho tóc; chế phẩm dạng lỏng để tạo kiểu cho tóc; chế phẩm xit dưỡng tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp thơm bôi tóc; nước xức tóc; nước thơm dưỡng tóc; kem dùng cho tóc; dầu dưỡng tóc; keo xịt tóc; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; dầu xả tóc; nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; nước thơm phòng; nước thơm xịt phòng; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; khăn giấy

được tẩm nước thơm; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể và mục đích trang điểm; mỹ phẩm; chất chống đổ mồ hôi [vệ sinh]; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm dưỡng ẩm da; chế phẩm làm sạch mặt dạng bọt; nước thơm dùng cho da; mỹ phẩm dạng sữa dùng cho da; kem dùng cho da; chế phẩm để trang điểm; son môi và chế phẩm tạo màu cho môi; thuốc bôi mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm trang điểm lông mày; mỹ phẩm trang điểm mắt; phấn trang điểm; phấn má; mỹ phẩm bôi mí mắt; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; nước làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh, trang điểm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh, trang điểm; chế phẩm làm sạch mặt để vệ sinh, trang điểm; nước sơn móng; chế phẩm để chăm sóc móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; móng tay/chân giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; giấy được tẩm chế phẩm khử mùi cho da và phấn dùng cho cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm rụng lông; xà phòng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm dùng để tắm không chứa thuốc, cụ thể là chế phẩm để tắm dạng lỏng, gel, bột, muối để tắm và xà phòng tắm dạng bánh; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân dạng lăn; chế phẩm xịt khử mùi dùng cho chân; xà phòng để chăm sóc cơ thể; xà phòng khử mùi; xà phòng chống đổ mồ hôi; xà phòng chống ra mồ hôi chân; chế phẩm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm để cạo râu; giấy được tẩm chế phẩm làm sạch mặt cho mục đích vệ sinh, trang điểm; giấy thấm dùng cho mặt; kem dùng cho môi; miếng dính để làm sạch và loại bỏ trứng cá trên mũi; gel tắm vòi hoa sen.

---

(210) **4-2019-10761**

(540)

GATSBY
URBAN ICE DEO

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) MANDOM Corp. (JP)
5-12, Juniken-cho, Chuo-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy màu tóc; chế phẩm nhuộm màu cho tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu cho tóc; chế phẩm giữ dáng tóc; sáp vuốt tóc; chế phẩm dạng bọt để tạo kiểu cho tóc; gel để tạo kiểu cho tóc; chế phẩm dạng lỏng để tạo kiểu cho tóc; chế phẩm xit dưỡng tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp thơm bôi tóc; nước xức tóc; nước thơm dưỡng tóc; kem dùng cho tóc; dầu dưỡng tóc; keo xịt tóc; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; dầu xả tóc; nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; nước thơm phòng; nước thơm xịt phòng; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; khăn giấy được tẩm nước thơm; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể và mục đích trang điểm; mỹ phẩm; chất chống đổ mồ hôi [vệ sinh]; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm dưỡng ẩm da; chế phẩm làm sạch mặt dạng bọt; nước thơm dùng cho da; mỹ phẩm dạng sữa dùng cho da; kem dùng cho da; chế phẩm để trang điểm; son môi và chế phẩm tạo màu cho môi; thuốc bôi mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm trang điểm lông mày; mỹ phẩm trang điểm mắt; phấn trang điểm; phấn má; mỹ phẩm bôi mí mắt; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; nước làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh, trang điểm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh, trang điểm; chế phẩm làm sạch mặt để vệ sinh, trang điểm; nước sơn móng; chế phẩm để chăm sóc móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; móng tay/chân giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; giấy được tẩm chế phẩm khử mùi cho da và phấn dùng cho cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm rụng lông; xà phòng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm dùng để tắm không chứa thuốc, cụ thể là chế phẩm để tắm dạng lỏng, gel,

bột, muối để tắm và xà phòng tắm dạng bánh; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân dạng lăn; chế phẩm xịt khử mùi dùng cho chân; xà phòng để chăm sóc cơ thể; xà phòng khử mùi; xà phòng chống đổ mồ hôi; xà phòng chống ra mồ hôi chân; chế phẩm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm để cạo râu; giấy được tẩm chế phẩm làm sạch mặt cho mục đích vệ sinh, trang điểm; giấy thấm dùng cho mặt; kem dùng cho môi; miếng dính để làm sạch và loại bỏ trứng cá trên mũi; gel tắm vòi hoa sen.

---

(210) **4-2019-10762**

(540)

DUOIUPIO®
ĐA LUÂN BẢO LA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.3.3
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LIN YI JIAN (CN)
No. 241-1, Shangchakou, Chakou Village, Tazhuang Town, Minqing County, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; túi mua hàng; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-10765**

(540)

VIETYACHT club

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.13; 26.11.3; A25.7.22
(591) Xanh nước biển, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU THUYỀN VIỆT (VN)
Ô H23 khu đô thị cảng tàu Ngọc Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng du thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; cho thuê tàu thuyền; môi giới hàng hải; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2019-10767**

(540)

DLA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN DUY LỘC (VN)
280/23/4 Trịnh Quang Nghị, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); ống nói (micro); tivi (máy thu hình).

---

(210) **4-2019-10768**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A3.7.24; 6.1.2; A6.3.14
(591) Trắng, đỏ xanh lá cây, xanh dương.
(731) VŨ HỮU SỰ (VN)
Tổ 9, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-10769**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A3.7.24; 6.1.2; A6.3.14
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) VŨ HỮU SỰ (VN)
Tổ 9, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, lát; khai thác mỏ; xây dựng công trình nhà máy xí nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2019-10770**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A3.7.24; 6.1.2; A6.3.14
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) VŨ HỮU SỰ (VN)
Tổ 9, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ bản đồ; khảo sát đo đạc đất đai; trắc địa; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc công trình.

---

(210) **4-2019-10771**

(540)

VURIVER
HOLDINGS

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A3.7.24; 6.1.2; A6.3.14
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) VŨ HỮU SỰ (VN)
Tổ 9, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-10772**

(540)

Ovovaita

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 8.7.11; A11.1.4
(591) Vàng, xám, trắng, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÚ ĐẠT (VN)
364/75 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10773**

(540)

POPATIC

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10774**

(540)

PHAVINTIC

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10775**

(540)

FADATIC

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10776**

(540)

DAZEMER

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo được cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10777**

(540)

Dưỡng Tâm An Lafon

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LA FON VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngõ 255 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10778**

(540)

Dưỡng Tâm khang Lafon

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LA FON VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngõ 255 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10779**

(540)

Bảo trí khang Lafon

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LA FON VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngõ 255 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10780**

(540)

LOCKONE

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2019-10782**

(540)

MASOVA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A25.3.3; A26.4.6
(591) Vàng đậm, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH BÌNH TRANG (VN)
100A8 - 100A9 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10783**

(540)

caesar

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VỆ SINH CAESAR VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; máy hút khói (thiết bị nhà bếp); máy hút mùi (thiết bị nhà bếp).

---

(210) **4-2019-10784**

(540)

JITO SHOES

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) LÊ XUÂN TRƯỜNG (VN)
Số 37b Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép, túi xách.

---

(210) **4-2019-10785**

(540)

DEKA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A24.15.7
(731) SHENZHEN QIANHAI EPARTS TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 201, Building A, Comprehensive Office Building, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone Administration, No. 1, Liyumen Street, Qianwan 1st Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; vòng găng pít-tông; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm mỡ để bôi trơn; van [bộ phận của máy]; máy khí nén; bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; thiết bị mở cửa, dùng thủy lực; van áp lực [bộ phận của máy móc]; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy

---

(210) **4-2019-10787**

(540)

TIGI

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN TRUNG TRỰC (VN)
246/24 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn về Sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2019-10788**

(540)

NERPA

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LIMITED LIABILITY COMPANY "BAIKAL" (Registration No. 1027739212973) (RU)
Kolcevaya st. 50, Ulyanovsk, 432044, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia].

---

(210) **4-2019-10789**

(540)

R/O.Maxka

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHÙNG VĂN MÃO (VN)
Thôn 1, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(210) **4-2019-10790**

(540)

DELTA®

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỤNG CỤ THỂ THAO DELTA (VN)
Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, quần áo thể thao, giầy thể thao, dụng cụ thiết bị thể thao, quả bóng hơi để chơi, bóng cho trò chơi, ruột của quả bóng cho trò chơi.

---

(210) **4-2019-10791**

(540)

宝悦 BAOYUE

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A26.11.8; 26.1.1; 26.15.15
(591) Đen, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NAN PAO RESINS VIỆT NAM (VN)
Số 10, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Các loại nhựa nhân tạo dạng thô như: nhựa PU; nhựa PU nước, chất tạo kết dính giữa hai bề mặt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2019-10792**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6; A11.1.4; A11.1.3; A11.1.5
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC THÁI DƯƠNG (VN)
Số 7 Đinh Tiên Hoàng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10793**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A6.19.9; 25.7.20; 26.11.3
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
Số 46 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10794**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LEE, KYUNG REAL (KR)
(Michelan Chereville, Jeongja-dong) #A-906, 100, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-10795**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động.

---

(210) **4-2019-10796**

(540)

POLO

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LUBRICATING SPECIALTIES COMPANY (US)
8015 Paramount Blvd, Pico Rivera, CA USA 90660
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2019-10797**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24
(591) Vàng, trắng, xanh đen.
(731) HỘ KINH DOANH DOTAMART (VN)
Nhà 8, ngách 124/4 ngõ 121 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giầy; tất; mũ; cà vạt; dây lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: túi xách tay da, ba lô da, ví da, quần áo, giầy, tất, mũ, cà vạt, dây lưng (trang phục), tinh dầu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2019-10798**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.5.19; A5.5.22; 26.4.10
(591) Hồng, trắng.
(731) LÊ HUYỀN TRANG (VN)
TDP Văn Trì 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu; lông mi giả; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10799**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 1.3.1
(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC (VN)
Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 35: Quản lý và điều hành kinh doanh nhà máy điện.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản, cụ thể là kinh doanh nhà ở và khu đô thị; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng và cơ sở hạ tầng (bất động sản).

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; thi công xây dựng; lắp đặt các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình đường dây, trạm biến thế điện, cầu, cảng, hầm giao thông, đường tàu điện ngầm; khảo sát xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Cung cấp điện năng; truyền tải điện năng.

Nhóm 40: Sản xuất điện năng.

---

(210) **4-2019-10800**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) QIN CHUXIN (CN)
Room 405, No.9 Baixing Street, Zhanxi Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm dây đeo trang trí hoặc đồ trang sức]; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo [đồ trang sức dùng cho trang phục]; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ; kim đồng hồ; dây đeo dùng cho đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ.

---

(210) **4-2019-10801**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.5
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT (VN)
Số 60, ngách 29/78, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa trầm hương; chiết xuất trầm hương dùng cho nước hoa; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(210) **4-2019-10802**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 26.3.1; A26.4.18
(591) Xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG PHÚ TIẾN (VN)
Số 251, đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị và vật liệu trong xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; lắp đặt, sửa chữa trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-10803**

(540)

MIAPRINCESS

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THẢO MY (VN)
67 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ lót, nội y (quần áo lót).

---

(210) **4-2019-10812**

(540)

NICHIREI

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; 26.3.1
(731) KABUSHIKI KAISHA NICHIREI (NICHIREI CORPORATION) (JP)
19-20, Tsukiji 6-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Thuốc thử hóa học dùng trong thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2019-10813**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.7; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HBP (VN)
Số 26, ngõ 20, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10814**

(540)

FOLDPAC

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) KOREA PALLET POOL CO., LTD. (KR)
(Dohwa-dong) 63-8 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Rổ (giỏ) bằng kim loại; thùng để đóng gói công nghiệp bằng kim loại; thùng để đóng gói bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng để lưu kho và vận chuyển hàng hóa; hộp bảo quản bằng kim loại; thùng bằng kim loại; khóa móc bằng kim loại dùng cho thùng chứa (công-te-nơ); tấm nhôm định hình dạng ép đùn; tấm nâng hàng để vận chuyển bằng kim loại; vòng quay bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; đai bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn.

---

(210) **4-2019-10815**

(540)

FOLDPAC

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) KOREA PALLET POOL CO., LTD. (KR)
(Dohwa-dong) 63-8 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Rổ (giỏ), không bằng kim loại; hòm mây bằng chất dẻo; rổ (giỏ) bằng gỗ; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; đồ chứa đựng để lưu kho và vận chuyển, không bằng kim loại; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; thùng để đóng hàng bằng gỗ; thùng đựng hàng bằng chất dẻo; hộp đóng gói làm từ chất dẻo; khay vận chuyển hàng, không bằng kim loại; tấm nâng chuyển hàng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-10816**

(540)

FOLDPAC

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) KOREA PALLET POOL CO., LTD. (KR)
(Dohwa-dong) 63-8 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng xe công-te-nơ; theo dõi phương tiện vận tải hàng hóa bằng máy tính hoặc hệ thống định vị toàn cầu (thông tin về vận tải); cho thuê tấm nâng (khay) chuyển hàng; cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; cho thuê xe cộ; vận tải thùng chứa (công-te-nơ) hàng hóa bằng tàu thủy; cho thuê tấm nâng (khay) dùng để vận chuyển hoặc cất giữ hàng hóa; dịch vụ lưu giữ, vận chuyển và giao hàng hóa; dịch vụ hậu cần bao gồm vận chuyển, đóng gói và cất giữ hàng hóa; cung cấp thông tin về vận tải thông qua một trang web; cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) để vận chuyển và cất giữ hàng hóa; xếp hàng vào kho; cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) để cất giữ hàng hóa; đóng gói hàng hóa vào thùng chứa (công-te-nơ).

---

(210) **4-2019-10817**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A25.7.7; 3.1.14
(591) Đen, trắng, ghi, xanh lá cây, đỏ, da cam đậm, da cam, da cam nhạt, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MORINGA CẦN THƠ (VN)
149/16 đường Công Binh, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh chùm ngây (bánh có vị chùm ngây).

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo; mua bán bánh chùm ngây.

---

(210) **4-2019-10820**

(540)

Aostin

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHANGHAI TUTONG BUSINESS CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room J635, 2nd Floor, Building 1, No.399, Zhongren Road, Jiading District, Shanghai, China, 201600

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ dây; đàn ghi ta; nhạc cụ điện tử; đàn viôlông; dây dùng cho nhạc cụ; miếng/móng gảy dùng cho nhạc cụ dây.

---

(210) **4-2019-10821**

(540)

Freshbios

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) GUANGDONG HUATENT BIOLOGY CO. LTD. (CN)
Chen Jieming Factory No.2, Xibiantang Development Zone, Xi'an Village, Danzao Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bình để uống; xô/thùng; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2019-10822**

(540)

OMEGADELTA
TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.21; A26.11.8; A18.1.9; 18.1.23
(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN OMEGA DELTA (VN)
45 Phan Đình Giót, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; rửa xe cộ; tra dầu mỡ xe cộ; sơn nội thất, ngoại thất; chống gỉ.

---

(210) **4-2019-10823**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ QUỐC THẮNG (VN)
97 Lê Lợi, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan và cà phê hạt.

---

(210) **4-2019-10824**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE BOSSCOFFEE (VN)
Hẻm 309 Lê Thánh Tôn, tổ 2, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan và cà phê hạt.

---

(210) **4-2019-10825**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.7
(591) Hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PINK SPOON (VN)
80/12/130 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2019-10826**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; 26.2.7; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH MINH GLASS (VN)
108 Trần Văn Cẩn, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm gia dụng bằng gốm, sứ, thủy tinh như: chén đã, bộ bình ly, bình hoa.

---

(210) **4-2019-10827**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A2.9.16; A7.1.11; 7.3.11
(591) Trắng, xanh dương, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HOLAND (VN)
506 Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2019-10830**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, đỏ, đỏ cam.
(731) KIỀU ĐỘ (VN)
Thôn Phú Đa 1, xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(210) **4-2019-10831**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA HOA (VN)
Số 335 phố Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị vận hành thang máy; máy nâng [thang máy]; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; thang cuốn; cầu thang cuốn [cầu thang tự động].

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy.

---

(210) **4-2019-10832**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.15; 13.1.5
(591) Trắng, xanh nhạt, vàng, xanh đậm.
(731) TRIỆU HỮU QUANG (VN)
Thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa; nước súc miệng; xà phòng; nước hoa; tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2019-10846**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.5; 1.15.23
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) THÁI THỊ HIỀN (VN)
111/43, 45, đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi hành lý, ví; ô (dù); đồ bằng da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân (giày); đồ đội đầu (mũ).

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: túi xách, quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu; túi hành lý, ví; ô (dù); đồ bằng da và giả da.

---

(210) **4-2019-10847**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-10848**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DU HỌC GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM (VN)
357 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; tư vấn giáo dục và đào tạo; tổ chức các cuộc thi giáo dục.

---

(210) **4-2019-10849**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.1; A24.15.13
(591) Xanh lá cây, đen, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ AOZ (VN)
Số nhà 18, ngách 64/30 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ diệt động vật có hại (trừ dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp); dịch vụ diệt chuột.

---

(210) **4-2019-10850**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.3.1; A26.3.6; 26.3.3
(731) LÊ THỊ HÀ (VN)
76 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo thể dục; mũ; quần áo lót; giày; giày thể thao.

---

(210) **4-2019-10851**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; A26.4.24
(731) TRẦN HUY (VN)
82/2/32 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2019-10852**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, tím.
(731) BÙI XUÂN VĂN (VN)
40/60 khu phố 1, đường Đông Hưng Thuận 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bia, rượu, nhân sâm, sữa, nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, nhung hươu, yến sào, thực phẩm chức năng, trái cây, mật ong, trái cây sấy, trái cây dầm, bột ngũ cốc, nước uống hồng sâm, trà, dầu gió hồng sâm, dầu nóng, dầu xoa bóp, cao dán.

---

(210) **4-2019-10853**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.1
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, hồng tím.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐÔNG BẮC Á (VN)
Số 9/42/161 Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); dịch vụ vận tải biển; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói và bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

---

(210) **4-2019-10854**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.13.4; 3.13.5; 26.5.4; A25.7.5
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) PHẠM THỊ KIM HƯƠNG (VN)
31 ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán mật ong, phấn hoa, tiêu, tinh bột nghệ, viên tinh nghệ, cà phê, sữa ong chúa, mỹ phẩm, quần áo, giày đép, mũ nón, balo, túi xách, hạt điều, hạt macca, hạt hạnh nhân, hạt óc chó, trái cây sấy, trái cây dầm.

---

(210) **4-2019-10856**

(540)

TRITROL NK

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN VŨ HÙNG (VN)
Số 11/38 Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

---

(210) **4-2019-10857**

(540)

TIEUTRI NK

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN VŨ HÙNG (VN)
Số 11/38 Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

---

(210) **4-2019-10858**

(540)

THOAITHONG NK

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN VŨ HÙNG (VN)
Số 11/38 Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

---

(210) **4-2019-10859**

(540)

THATRI NK

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN VŨ HÙNG (VN)
Số 11/38 Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

---

(210) **4-2019-10860**

(540)

Marguerite
Glass vase & Flowers

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MARGUERITE (VN)
6 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa tươi; mua bán hoa khô; mua bán lọ thủy tinh.

---

(210) **4-2019-10861**

(540)

Chuồn Chuồn bistro & skybar

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẮM TRẠI SINH THÁI NHÀ ỐNG VÀ LỀU (VN)
Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 122, tổ 3, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10862**

(540)

Cà Phê Chuồn Chuồn

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẮM TRẠI SINH THÁI NHÀ ỐNG VÀ LỀU (VN)
Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 122, tổ 3, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10863**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.1.5; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.9
(591) Cam, trắng.
(731) LÂM HOÀNG YẾN (VN)
108B đường 475, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-10864**

(540)

GOLDEN GIFT CURCUMIN GOLD

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HOÀNG MINH THƯỜNG (VN)
Số nhà 82 ngõ 72 ngách 1 Nguyễn Trãi, tổ 38C, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán thuốc dùng cho người; mua bán dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2019-10865**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, trắng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN HOÀNG PHÚC (VN)
111/13 liên khu 5-11-12 Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Hoạt động cứu hộ [vận tải]; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn.

---

(210) **4-2019-10866**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUEEN COFFEE (VN)
700 KV Tân Xuân, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán cà phê; mua bán đường; mua bán đồ uống trên cơ sở trà; mua bán chế phẩm để làm đồ uống; mua bán gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10867**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.7.25; 25.1.6; 25.1.25; 2.7.23; 2.7.14; 25.1.15
(591) Đen, xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU CHỢ LỚN (VN)
93-95-99 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, rượu thuốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 33: Rượu thực phẩm.

---

(210) **4-2019-10868**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MR TÍN (VN)
130/23/2B đường số 9, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị thập cẩm; đồ gia vi; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán gia vị thập cẩm; mua bán đồ gia vị; mua bán gia vị.

---

(210) **4-2019-10869**

(540) NHẤT CUỐN

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MTV NHẤT CUỐN (VN)
Số 6 ngõ 298 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10870**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; A3.7.24; A26.11.9
(591) Xanh than đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VIGORY (VN)
Lô 2 B3, đường Lý Cao Tông, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2019-10871**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 25.5.2
(591) Xanh coban, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SELLO (VN)
Phòng 505 số 106 phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa cửa điện tử kỹ thuật số; thiết bị điều khiển máy tính cho khóa cửa điện tử kỹ thuật số; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa.

Nhóm 35: Mua bán: khóa điện tử, khóa cửa điện tử kỹ thuật số, thiết bt điều khiển máy tính cho khóa cửa điện tử kỹ thuật số, chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa, hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động, chìa khóa dạng thẻ được mã hóa.

---

(210) **4-2019-10872**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25; A26.11.9; A26.11.12; 26.4.4
(591) Đen, xanh lá, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ THƯƠNG MẠI RIKI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 40, tổ dân phố 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(210) **4-2019-10874**

(540)

KẸO CHUỐI
NGUYÊN BÌNH

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGUYÊN BÌNH (VN)
8/5H đường Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

---

(210) **4-2019-10875**

(540)

NEO SKY

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 1, phố Thọ Lão, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng và bổ sung chất dùng trong y tế.

Nhóm 30: Mật ong, nước mật đường.

---

(210) **4-2019-10877**

(540)

HONYEN

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.5
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HONYEN AUTOMATION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
No.3, 2465 Heng Cang Road, Jiading District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; robot [máy móc]; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện] ; bệ máy; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; thiết bị hàn, dùng điện.

---

(210) **4-2019-10878**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.18; A2.3.24; 2.3.1; 2.3.11; A26.4.6
(591) Đỏ, trắng, đen, cam, vàng, xanh, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN AN PHONG (VN)
Số 167A Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Cá hộp, thịt hộp.

---

(210) **4-2019-10879**

(540)

HONOTO

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) SHENZHEN HONOR ELECTRONIC CO., LTD (CN)
No. A, B, C Building, Xinghui Industrial Park, Gushu No. 2 Rd, Xixiang, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển đổi nguồn điện; thiết bị điều chỉnh nguồn điện; thiết bị chuyển đổi điện hạ áp; bộ nắn điện; sạc không dây; thiết bị sạc cho pin điện; bộ điều khiển nguồn điện; máy biến áp cao áp; thiết bị sạc; thiết bị ngoại vi máy tinh; máy biến thế; bộ điều chỉnh điện áp; vi mạch [mạch tích hợp] ; thiết bị bán dẫn.

---

(210) **4-2019-10880**

(540)

欧陆通 HONOTO

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; 26.4.4
(731) SHENZHEN HONOR ELECTRONIC CO., LTD (CN)
No. A, B, C Building, Xinghui Industrial Park, Gushu No. 2 Rd, Xixiang, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển đổi nguồn điện; bộ cung cấp điện áp ổn định; bộ nguồn cấp điện áp thấp; bộ nắn điện; sạc không dây; thiết bị sạc cho pin điện.

Nhóm 35: Cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo (advertising); quảng cáo (publicity); quảng cáo ngoài trời; phân phát hàng mẫu; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-10881**

(540)

HIGHLAND ELEPHANT

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1
(731) NGUYỄN TẤN HƯNG (VN)
149/3 đường 30/4, tổ 10, Kp6, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Chất cao su; phân ủ phân trộn; phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón làm từ bột cá; phân đạm.

Nhóm 03: Xà phòng hạnh nhân; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 25: Quần áo trang phục; quần áo thể dục; quần áo giả da; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; giầy cao su, nịt bít tất.

Nhóm 29: Thạch hoa quả; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp; nước rau ép dùng để nấu nướng; bơ thực vật; thịt đóng hộp.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; các loại quả mọng tươi; hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; thức ăn cho gia súc, thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống khai vị không có cồn; bia; đồ uống tăng lực; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu cốc-tai; rượu mật ong; rượu vang; rượu bạc hà.

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hoá, môi giới vận tải; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2019-10882**

(540)

TEAMIE

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ ANYSOFT (VN)
606/48 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy (bảng tương tác điện tử thông minh); máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; máy chiếu; máy ảnh.

---

(210) **4-2019-10883**

(540)

INK COFFEE

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.5; A11.3.4
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÀ PHÊ CHỒN (VN)
17 đường số 16, khu Nam Viên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(210) **4-2019-10884**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14; A3.1.25; A3.1.24; 8.7.5
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xám, nâu, vàng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIRGROUP (VN)
Lô 10 - E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hải sản, thuỷ sản, thịt, cá, gia cầm, bánh, kẹo, lương thực, thực phẩm, kem, bơ, sữa, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, rượu, bia, thuốc lá, đồ uống hoa quả, hoa quả tươi, hoa quả sấy khô.

---

(210) **4-2019-10885**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THANH SANG (VN)
17B, ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Thành, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Giày dép, mũ nón, quần áo.

---

(210) **4-2019-10887**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A26.11.12; A5.3.13
(591) Trắng, đỏ, vàng gold.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HÀNG KHÔNG NEW ZEALAND (VN)
Trường Trung cấp nghề Quảng Nam, thôn Thanh Trà thuộc khu Kinh tế Mở Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo cụ thể là: đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ thành viên tổ lái (đào tạo phi công).

---

(210) **4-2019-10888**

(540)

Newmowa

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A15.9.11; 26.1.1
(591) Đen, ghi.
(731) SHENZHEN NEWMOWA DIGITAL CO., LTD. (CN)
Rm. 203, No. 2, Bldg. 88, Longwangmiao Industrial Park Baishixia, Fuyong Street, Bao'an Dist., Shenzhen Guangdong, China 518103
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; micrô; đèn chớp [nhiếp ảnh]; máy ảnh [chụp ảnh]; máy đo tốc độ gió; thấu kính quang học; cầu dao điện; khoá điện; thiết bị báo động; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện.

---

(210) **4-2019-10889**

(540)

Partial

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ QUANG TẤN (VN)
Thôn Phan, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; bồn tắm; bồn rửa; vòi phun nước.

---

(210) **4-2019-10890**

(540)

LANGTECH
Your Vision - Our Future

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.15.15; 1.15.23
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy.

---

(210) **4-2019-10891**

(540)

HERMO

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, thẩm mỹ viện, dịch vụ spa.

---

(210) **4-2019-10892**

(540)

LIFUN

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

---

(210) **4-2019-10893**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ cam, trắng.
(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)
Thôn Vĩnh Khoái, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau; thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2019-10896**

(540)

DU LỊCH PHAN HUỆ

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH PHAN HUỆ (VN)
Thôn 1, xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ vận chuyển đồ đạc; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2019-10897**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.4; 4.5.2; 4.5.3; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ Ý - VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Dốc Sặt, phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10898**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.5.3; A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHÔM XINGFA - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA (VN)
Lô A2, CN8, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại định hình sơn tĩnh điện dùng trong xây dựng; thanh kim loại định hình phủ vân gỗ dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-10899**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY HỮU HẠN CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC TOÀN CẦU (VN)
Lô số 7, khu công nghiệp Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; xe điện; xe cộ chạy bằng động cơ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

---

(210) **4-2019-10903**

(300) 88/157,142 16.10.2018 US

(540)

AIRVOLUTION

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) AAR CORP. (US)
1100 N. Wood Dale Road, Wood Dale, Illinois 60191 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ điện toán hóa trực tuyến dùng để quản lý sửa chữa linh kiện máy bay, quản lý giá, bản báo giá, nhà cung cấp, hợp đồng và yêu cầu bảo hành dùng cho sửa chữa linh kiện máy bay, đặt trước dịch vụ sửa chữa linh kiện máy bay, theo dõi tình trạng sửa chữa linh kiện máy bay, và lưu trữ và duy trì hồ sơ, tài liệu và việc liên lạc về sửa chữa linh kiện máy bay.

---

(210) **4-2019-10905**

(540)

Javado

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN THIÊN NHÀN (VN)
230 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà trọ; dịch vụ khách sạn; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10906**

(540)

VUA MẶT TRỜI
NHÀ HÀNG HIỆN ĐẠI - MÓN NGON TRUYỀN THỐNG

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.7; 8.7.5; 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, vàng chanh, hồng cam.
(731) CÔNG TY TNHH SUN KING GROUP (VN)
B4.12-18, Chung cư Era Town Đức Khải, đường số 15B, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10907**

(540)

TAZA SKIN CLINIC
ĐIỀU TRỊ DA CÔNG NGHỆ GEN

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A3.11.3; 24.11.3
(591) Xanh Cô - ban, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TAZA GROUP (VN)
53/3 Thiên Hộ Dương, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Phòng khám; chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2019-10908**

(540)

FUJIONE

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ T&T VIỆT NAM (VN)
A2-P2, tập thể Vận tải Nông Nghiệp, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất, nhập khẩu: khí gas hóa lỏng [nhiên liệu], khí gas hoá rắn [nhiên liệu], khí dầu mỏ, vỏ bình ga, thiết bị phụ tùng gas (như ống dẫn gas, van cho ống dẫn gas, van điều áp), bếp gas, bếp điện từ, bếp điện quang, lò nướng dùng điện, nồi áp suất dùng điện, bình đun nước dùng điện, nồi cơm điện.

---

(210) **4-2019-10909**

(540)

TOTA STARS

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT KHOA TOÀN TÂM PHÁT (VN)
131/6/1/27 đường Tây Lân, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây điện, cáp điện, dây cáp điện thoại, ổn áp, công tắc điện tử, đèn quang học.

---

(210) **4-2019-10910**

(540)

STARS

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT KHOA TOÀN TÂM PHÁT (VN)
131/6/1/27 đường Tây Lân, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây điện, cáp điện, dây cáp điện thoại, ổn áp, công tắc điện tử, đèn quang học.

---

(210) **4-2019-10911**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.19; 26.1.1; 25.7.25
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ LÀNG PHỐ (VN)
Số 54-56 Hoa Đào, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất âm nhạc; dịch vụ giải trí; dịch vụ biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; dịch vụ tổ chức trình diễn; dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn; dịch vụ sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-10912**

(540)

ARISLER®

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.2; A24.15.13; 1.15.23
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÚ LÂM (VN)
Số 12 ngách 28/39 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, thiết bị nhà tắm và phụ kiện nhà tắm, cụ thể là: xí bệt vệ sinh, sen vòi, chậu rửa mặt, bếp điện từ, chậu rửa bát, vòi rửa bát, máy hút mùi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị vệ sinh, thiết bị nhà tắm và phụ kiện nhà tắm, cụ thể là: xí bệt vệ sinh, sen vòi, chậu rửa mặt, bếp điện từ. chậu rửa bát, vòi rửa bát, máy hút mùi.

---

(210) **4-2019-10913**

(540)

Amanda Seafood

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.3.16; 2.3.1; 26.1.2; A26.1.14
(591) Đỏ yên chi; xanh cô ban.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HẢI SẢN A MAN DA (VN)
292/33/50 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu hải sản tươi và đông lạnh, cụ thể: cá, tôm, cua, mực, ghẹ.

---

(210) **4-2019-10914**

(540)

Surami

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM SURAMI (VN)
422 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10915**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ KIỀU QUANG LÂN (VN)
Thôn Mía, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh; micrô: thiết bị thu hình; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; bộ chỉnh lưu dòng điện.

---

(210) **4-2019-10916**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 5.13.4; 5.3.20; A25.7.21; A26.11.8
(591) Đỏ.
(731) BÙI THỊ KIM THU (VN)
118 C2 khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường mẫu giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2019-10917**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1
(731) ĐẶNG LÊ ANH TUẤN (VN)
Số 30 ngõ 1A, phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng; thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-10918**

(540)

MAITO$HI

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 17.1.1; A17.1.2; 24.17.18; 26.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) VŨ VĂN QUANG (VN)
102 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2019-10920**

(540)

LONG'S ROSE FARM
GIA LAI

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.1; A5.5.21; A6.19.9; A5.3.13; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) 1. NGUYỄN VĂN LỘC (VN)
Tổ dân phố 3, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
2. NGUYỄN VĂN THÀNH LONG (VN)
Tổ dân phố 3, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2019-10921**

(540)

MEGMEET

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHENZHEN MEGMEET ELECTRICAL CO,, LTD (CN)
5th Floor BlockA; B; C501-C503; D, E, Unisplendour Information Harbor, NO.13, Langshan Road, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; cuộn điện từ; bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; bộ đảo điện; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; máy tính xách tay; bảng điều khiển [điện], bộ nối điện; cầu dao điện; mạch in; mạch tích hợp cỡ lớn; bộ vi điều khiển; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; máy biến áp tăng áp.

---

(210) **4-2019-10922**

(540)

MEGMEET

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHENZHEN MEGMEET ELECTRICAL CO,, LTD (CN)
5th Floor BlockA; B; C501-C503; D, E, Unisplendour Information Harbor, NO.13, Langshan Road, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; máy làm khô không khí, lò vi sóng dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị gia nhiệt; thiết bị thổi khí nóng.

---

(210) **4-2019-10923**

(540)

PINGOBAG

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) PLATON VENTURES INC. (KR)
6F, Horim Art Center, 317, Dosan-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay; túi nhỏ (pouch bag); túi xách to bản (tote bag); túi đeo vai; dây đeo cho túi xách tay.

---

(210) **4-2019-10924**

(540)

PAULO

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) PHẠM VĂN LÂM (VN)
Số 169, tổ dân phố số 2 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; tấm gỗ lát sàn.

---

(210) **4-2019-10925**

(540)

ORCHID BEE

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM VĂN LÂM (VN)
Số 169, tổ dân phố số 2 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; tấm gỗ lát sàn.

---

(210) **4-2019-10926**

(540)

Drive at Lightning Speed

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ổ cứng điện tử SSD; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB) chưa có dữ liệu; thẻ nhớ flash (còn được gọi là thẻ nhớ nhanh) chưa có dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; chất bán dẫn; thiết bị bán dẫn; bộ nhớ bán dẫn; bộ phận (còn được gọi là linh kiện) của bộ nhớ bán dẫn.

---

(210) **4-2019-10927**

(540)

SUNAM

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Tổ 20 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2019-10928**

(540)

HELGAFJELL

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2019-10929**

(540)

MJOLNIR

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2019-10930**

(540)

FRIGG

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2019-10931**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.4; 25.1.6; 26.1.1; 25.1.5; A26.1.18

(731) TRỊNH XUÂN LĨNH (VN)
Xóm 8, xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo.

---

(210) **4-2019-10932**

(540)

icarebase

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ IFG VIỆT NAM (VN)
Phòng 1002, tầng 10, tòa nhà Rosana Tower, 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn phần mềm (ứng dụng về chăm sóc sức khỏe).

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn y tế từ xa; dịch vụ tư vấn các sản phẩm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cung cấp thông tin, kiến thức hữu ích về y tế, sức khỏe, dinh dưỡng, làm đẹp.

---

(210) **4-2019-10933**

(540)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH
NDUN
1960

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.11.3; A13.1.7; 11.3.14; 20.7.1; 1.3.1; 5.7.3; 26.1.1; 25.12.1; A1.1.10
(591) Trắng, xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH (VN)
257 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, bệnh viện.

---

(210) **4-2019-10934**

(540)

La Milana

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.2.7
(591) Trắng, nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đường ăn được, đường dùng làm bánh, bột mì làm bánh, bột làm bánh ngọt, tinh bột dùng cho thực phẩm, bột để làm kem lạnh.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; dạy học nấu ăn; dạy học làm bánh.

---

(210) **4-2019-10936**

(540)

TIALUNA

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10937**

(540)

OPTIONB

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10938**

(540)

VINHACHU

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGA VIỆT (VN)
644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10939**

(540)

PLAKFA

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10940**

(540)

PKCEFTA

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10941**

(540)

PTROVIT

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10942**

(540)

SOLUBILOBA

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10943**

(540)

GESTOMIN

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10944**

(540)

XYZEMTIC

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-10945**

(540)

TRUMPUSA

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Phòng 504, Nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2019-10946**

(540)

DANHSAU

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Phòng 504, Nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2019-10947**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A24.17.11
(591) Vàng đồng, trắng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN TRUYỀN THÔNG HOÀNG LONG (VN)
Số 502-504 Trần Văn Giàu, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trình diễn sân khấu.

---

(210) **4-2019-10948**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; A3.1.24
(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 67 Tô Hiệu, Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, túi sách, thắt lưng, ba lô.

---

(210) **4-2019-10949**

(540)

Vòng Phong Thuỷ Hoa Từ Bi

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) MAI THANH HẰNG (VN)
P406-E5, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng bằng đá phong thủy (vòng bằng đá trang sức); vòng trang sức.

---

(210) **4-2019-10950**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; A2.1.18; A5.3.15; 25.12.1
(591) Xanh lam, trắng.
(731) NGÔ TRỌNG ĐẠT (VN)
3 Hàng Mắm, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Phân phối (mua bán) trà.

---

(210) **4-2019-10951**

(540)

LILIAN PUFF

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SUZURAN SANITARY GOODS CO., LTD. (JP)
4 - 1 - 29 Yasui, Kita-Ku, Nagoya, Aichi, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Bông dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa hồng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-10952**

(540)

LECHAT
NATURAL

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) MONGE & C. S.P.A. (IT)
Via Savigliano, 31 12030 Monasterolo Di Savigliano, Cuneo, Italy

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2019-10953**

(540)

Friol

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.13.1; 1.15.11

(591) Trắng, nâu cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CARAPELLI FIRENZE, S.P.A. (IT)
Via Leonardo da Vinci, 31, Località Sambuca, 50028 Tavarnelle Val di Pesa, Florence, Italy

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ có thể ăn được.

---

(210) **4-2019-10954**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A24.15.7; 26.15.15
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG XÂY DỰNG VŨ TRẦN (VN)
54/1 Phạm Ngũ Lão, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất và ngoại thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; tư vấn thiết kế (kiến trúc, trang thiết bị nội ngoại thất).

---

(210) **4-2019-10955**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) LAI CHUN YEN (TW)
19F No. 3, Fu-An Rd, Taichung city, Taiwan
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm như: bồn tắm và phụ kiện bồn tắm, bồn rửa, chậu rửa, vòi hoa sen, thiết bị lọc nước, máy lọc nước; nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2019-10956**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.3; 1.15.5
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV NHÂN MINH PHƯƠNG (VN)
125 Hà Bổng, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm được cung cấp bởi dịch vụ siêu thị như: quần áo, giày, dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử (như tivi, loa đài), đồ điện lạnh (như tủ lạnh, máy giặt, điều hòa), đồ gia dụng (như ấm, chén, bát đũa, xoong, chảo, đèn), đồ dùng nhà bếp, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, chảo dùng điện, chảo không dùng điện, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn, ghế); dịch vụ siêu thị thực phẩm như thịt, cá, hải sản tươi, thịt cá đông lạnh, hải sản đông lạnh, rau củ quả tươi,

hoa quả tươi, gạo, các loại hạt đã chế biến, bánh, kẹo, trái cây sấy, đồ gia vị, thực phẩm đã qua chế biến; dịch vụ siêu thị đồ uống như nước ép hoa quả không có cồn, sữa, các chế phẩm từ sữa.

---

(210) **4-2019-10957**

(540)

ÁNH DƯƠNG MỚI
FOOT MASSAGE – NEW SUN SHINE

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN SỸ TIẾN (VN)
B3-02, tại lô TT07, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Xoa bóp chân (mát xa chân); xoa bóp.

---

(210) **4-2019-10958**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 25.1.6; 1.3.1; A1.3.17
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
Số 22/395, tổ 12, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2019-10960**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.7; 18.1.21; 18.1.23; A18.1.8
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU TUẤN (VN)
Số 9 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Liên Việt (LEGAL LINK)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ cho thuê ô tô; đóng kiện, bao hàng hóa; kiểm tra xe cộ, hàng hóa.

---

(210) **4-2019-10962**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.4; 5.7.1; 5.7.27
(591) Đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ HƯNG LỘC PHÁT (VN)
68 đường số 11, khu dân cư Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay, chất chiết cà phê.

---

(210) **4-2019-10963**

(540)

adnext

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; A24.15.7
(591) Xanh dương, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TUỔI TRẺ (VN)
Tầng 6A, tháp B, tòa nhà Central Point số 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; marketing mục tiêu.

Nhóm 42: Tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính trừ chuyển đổi vật lý.

---

(210) **4-2019-10964**

(540)

YOLAND

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TUỔI TRẺ (VN)
Tầng 6A, tháp B, tòa nhà Central Point số 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

---

(210) **4-2019-10965**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 26.1.1; 5.7.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN LONG (VN)
Tầng 14, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2019-10966**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 26.1.1; 5.7.2
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN LONG (VN)
Tầng 14, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2019-10967**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 24.1.1; 3.2.1; 5.7.1; 5.7.27; A18.1.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARODAL (VN)
Số 93, thôn 16, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-10968**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG DCB (VN)
63 Thoại Ngọc Hầu, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sản phẩm trang trí nội thất.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; định giá bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và sửa chữa nhà cửa; trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; đo đạc đất đai; thiết lập bản vẽ xây dựng; khảo sát địa chất.

---

(210) **4-2019-10969**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.11; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.2
(591) Xanh, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO GIA VIỆT (VN)
A1 khu 82 đường Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, nước giải khát làm từ yến, nước yến (đồ uống không cồn), rượu yến (đồ uống có cồn); kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật liệu và công cụ chuyên phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào và dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến.

---

(210) **4-2019-10970**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.20; 1.15.11; 26.1.2
(591) Xanh, nâu, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO GIA VIỆT (VN)
A1 khu 82 đường Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, nước giải khát làm từ yến, nước yến (đồ uống không cồn), rượu yến (đồ uống có cồn); kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật liệu và công cụ chuyên phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào và dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến.

---

(210) **4-2019-10971**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) THÁI THỊ HIỀN (VN)
111/43, 45, đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Khuy; khuy bấm; khuy móc; kim khâu và kim băng.

---

(210) **4-2019-10972**

(540)

TÂM Á

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) VŨ VĂN TÂM (VN)
Số nhà 105, thôn 5, xã Đawk R'la, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: bình nước nóng năng lượng mặt trời, bình nước nóng dùng cho gia đình và công nghiệp dùng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh), máy lọc nước R/O, máy nước nóng năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh, chậu rửa bát bằng inox dùng trong nhà bếp, máy lọc nước dùng trong gia đình, sen vòi tắm, thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bình làm nóng nước dùng năng lượng mặt trời, hệ thống dàn thu nhiệt từ năng lượng mặt trời, ống thu nhiệt năng lượng mặt trời, bình lọc nước nóng.

---

(210) **4-2019-10973**

(540)

Samstar

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.11.2; 26.2.7
(591) Lá cây, xanh dương, trắng, vàng nhạt.
(731) CHU NGỌC NHẬT (VN)
Thôn Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; nấm cục tươi, nấm sợi để nhân giống; rau tươi.

---

(210) **4-2019-10974**

(540)

ACA Lighting

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACA (VN)
Số 37, phố Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn led (đèn chiếu sáng).

---

(210) **4-2019-10975**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đen, xám.
(731) SHIU SHIOU-TING (TW)
1F., No.84-1, Ruijing Rd., Dadu Dist., Taichung City 432, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, thiết bị chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2019-10977**

(540)

VICTORY

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, U.S.A
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm cho gậy đánh gôn (golf club grips).

---

(210) **4-2019-10978**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh, da cam đậm, da cam nhạt.
(731) JAN CHENG LIGHTING CO. LTD. (TW)
No. 86, Gongye 1st Rd., Annan Dist., Tainan City 709, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn âm trần; đèn huỳnh quang; đèn cho máy chiếu hình; đèn ống huỳnh quang; thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2019-10979**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.11.3; A26.11.13
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) DAESUN DISTILLING CO., LTD. (KR)
77, Yeogo-Ro, Dongnae-Gu, Busan, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu cồn được chưng cất của Hàn Quốc (Soju); đồ uống được chưng cất; rượu mùi; rượu mùi thảo mộc; đồ uống hoa quả có cồn; rượu arac.

---

(210) **4-2019-10982**

(540)

AVC

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN LONG (VN)
180/30 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Tụ điện.

---

(210) **4-2019-10983**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU M-K (VN)
141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, đại lý ký gửi và xuất nhập khẩu đồ điện gia dụng (quạt, máy lạnh, nồi cơm, lò nướng, máy xay, nồi, chảo, máy xay sinh tố), thang, máy khoan, máy xịt rửa, máy phát điện, máy cưa, máy hàn bằng điện.

---

(210) **4-2019-10984**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.17; 26.1.1; 24.5.1
(591) Đen, vàng, trắng, xám.
(731) ĐINH THỊ NGỌC HƯƠNG (VN)
Số 12A, đường 19, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-10985**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 1.15.14
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN MINH PHÁT (VN)
Thửa đất số 1558, tờ bản đồ số 25, tổ 9, khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2019-10986**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.22; A5.5.20; 8.1.25; A11.1.4
(591) Đen, cam, vàng, xanh lá cây, tím.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN UỐNG HAN COOK RESTAURANT (VN)
36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-10987**

(540)

SAVE THE PENGUIN

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ITOCHU CORPORATION (JP)
1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Da thuộc và vật liệu giả da; da và da sống động vật; va li và túi du lịch; ô, ô dùng trong đánh gôn, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, bộ yên cương và yên cương; ô và các bộ phận của chúng; ba toong; các bộ phận bằng kim loại của gậy chống khi đi bộ và ba toong; tay nắm của gậy chống khi đi bộ và ba toong; bao/túi; túi bằng da thuộc để đóng gói hàng hóa; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; da sống; da bì sống; da màu rám nắng; bộ da lông thú; dây đai bằng da thuộc; thẻ túi gôn bằng da; khung của túi xách tay; khung của túi cầm tay cho phụ nữ; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; bít tất ngắn cổ; đinh đế giày, đế giày (ngoại trừ loại dùng cho mục đích chỉnh hình); gót giày, mũi giày; miếng lót và miếng đệm bên trong giày (ngoại trừ loại dùng cho mục đích chỉnh hình); quần áo thể thao; trang phục dùng trong đánh gôn, ngoại trừ găng tay; đồ đi chân loại đặc biệt dùng trong thể thao; giày đánh gôn.

---

(210) **4-2019-10988**

(540)

TURF & EVERYDAY

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ITOCHU CORPORATION (JP)
1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; bít tất ngắn cổ; đinh đế giày, đế giày (ngoại trừ loại dùng cho mục đích chỉnh hình); gót giày, mũi giày; miếng lót và miếng đệm bên trong giày (ngoại trừ loại dùng cho mục đích chỉnh hình); quần áo thể thao; trang phục dùng trong đánh gôn, ngoại trừ găng tay; đồ đi chân loại đặc biệt dùng trong thể thao; giày đánh gôn.

---

(210) **4-2019-10989**

(540)

EcoPoly

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÁI BÌNH (VN)
Số nhà 49, đường Nguyễn Thành, tổ 5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp; nhựa tổng hợp (dạng thô/chưa xử lý); nhựa Polyurethane (nhựa PU) dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo (dạng thô/chưa xử lý).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hóa chất dùng trong công nghiệp, hoá chất công nghiệp, nhựa tổng hợp (dạng thô/chưa xử lý), nhựa Polyurethane (nhựa PU) dùng trong công nghiệp, nhựa nhân tạo (dạng thô/chưa xử lý).

---

(210) **4-2019-10990**

(540)

GALLO SIGNATURE SERIES

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) E. & J. GALLO WINERY (US)
600 Yosemite Boulevard, Modesto, California 95354, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2019-10991**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; A12.1.9
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BẰNG (VN)
Lô A2 cụm công nghiệp Hà Mãn - Trí Quả, thôn Xuân Lê, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học.

---

(210) **4-2019-10992**

(540)

CHUNDACPI

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Cụm công nghiệp xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ xe máy; ống bô (ống xả) dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2019-10993**

(540)

NGUYEN THANH
Professional interior design

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT NGUYÊN THÀNH (VN)
P109, G1, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; thi công các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2019-10994**

(540)

CUSTOMS NO 66
Enjoy the Ride

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 25.5.2
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH 1987 BROTHERS (VN)
Số 60, đường 42, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ rửa xe.

---

(210) **4-2019-10995**

(540)

SINDRIM
LUÔN CẠNH CÓ NHAU
ALWAYS BEING WITH YOU

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM SACHA INCHI SIBH (VN)
Số 2 Nguyễn Quý Anh, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2019-10996**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; A24.15.7; A24.15.8
(591) Đen, cam.
(731) SIAM INTER LOCK TEK CO., LTD. (TH)
Samutsakhon Industrial Estate 1/8, 1/10, 1/138, MOO2, Praram2 Rd., Tasai, Muang, Samutsakhon, 74000 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; chìa điện tử dùng cho khóa.

---

(210) **4-2019-10997**

(540)

DABO

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN MINH MẪN (VN)
404/10 Lê Hồng Phong, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, váy áo thời trang, khăn choàng thời trang, đồ lót, phụ kiện đồ lót nam nữ (dây áo ngực, miếng dán ngực, nâng ngực, nâng mông), giày dép, va li, túi xách, bóp, ví, thắt lưng, cà vạt, kẹp cài, lược, bàn chải, cán cạo râu, lưỡi cạo râu, mũ nón, dù (ô), áo mưa, bạt trùm xe, bạt nhựa, chổi, bàn chải, quần áo trẻ em, đồ sơ sinh, khăn sữa, khăn ướt, khăn khô, khăn lau, tấm lót, chăn, tấm trải, nệm, mền, gối, khăn mặt, khăn tắm, bình sữa, núm vú, ti ngậm cho trẻ em, dụng cụ hút sữa, chổi vệ sinh bình sữa, đồ chơi cho trẻ em, nôi ngủ, võng, xe đẩy, xe tập đi, giấy ăn, giấy cuộn, giấy vệ sinh, thùng carton, hộp đựng quà, giấy gói quà, tăm bông, bông gòn, bông y tế.

---

(210) **4-2019-10998**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A3.7.24
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THÁI ĐỨC THI (VN)
Số 84 tổ 2, ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Tương; chao (gia vị).

---

(210) **4-2019-11000**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN THƯỢNG LƯU (VN)
Căn số B615 chung cư cao cấp Number One, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới, mua và bán bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng, nhà ở; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật).

---

(210) **4-2019-11001**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.4; 26.5.1; A26.4.18
(591) Đen xám, xanh.
(731) DƯƠNG THANH TRIẾT (VN)
35/1 Nguyễn Xuân Ôn, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11002**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh đậm, xanh vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN CHI (VN)
Xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chiết xuất của hoa (nước hoa).

---

(210) **4-2019-11003**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A5.3.13
(591) Vàng, vàng nâu, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BK GROUP (VN)
109 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chăm sóc dưỡng da; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2019-11004**

(540)

VIỆT THÀNH LONG

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 7.1.24; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VIỆT THÀNH LONG (VN)
42/16 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ làm kín công trình; thông tin về xây dựng.

---

(210) **4-2019-11005**

(540)

Centerbike

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH TEPPI NGUYỄN (VN)
10 Nguyễn Văn Huề, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; xe đạp; xe đạp điện; ván tự cân bằng; xe scooter tự cân bằng; xe điện một bánh tự cân bằng.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; huấn luyện; dịch vụ câu lạc bộ; giáo dục thể chất; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; trại tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2019-11006**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) HỨA THỜI DŨNG (VN)
80/1/7 Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ví cầm tay, ví bỏ túi, ba lô, túi xách tay, vali.

Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ (nón), khăn choàng.

---

(210) **4-2019-11007**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A21.1.3
(731) CÔNG TY TNHH BLOOM INCORPORATED (VN)
2 Hoa Trà, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa: thảm, phụ kiện trang trí trong casino.

---

(210) **4-2019-11008**

(540)

LINH PHƯƠNG

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN HỮU PHƯƠNG (VN)
Số 266, đường Như Nguyệt, khu 5, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bảng mẫu chữ cho học sinh tập viết; vở viết.

---

(210) **4-2019-11009**

(540)

kalofi

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)
Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2019-11010**

(540)

nataki

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)
Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2019-11011**

(540)

THE HOT

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH 1A LOGISTIC (VN)
20 lô A8, đường D2 nối dài, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; kem làm trắng da; nước sơn móng.

---

(210) **4-2019-11012**

(540)

VERY HOT

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH 1A LOGISTIC (VN)
20 lô A8, đường D2 nối dài, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; kem làm trắng da; nước sơn móng.

---

(210) **4-2019-11013**

(540)

The cranes' home

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1
(731) TRẦN THỊ NHƯ HÀ (VN)
Số 9/29/189 đường Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà trọ; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê, trà.

---

(210) **4-2019-11014**

(540)

DRESSMONSTA

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐÀO THU ANH (VN)
Số 17 ngõ 54, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc, lông mi giả.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, khăn quàng, quần áo bơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ truyền thông, mua bán quần áo, mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11015**

(540)

IGOLDENCNC

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(731) JINAN IGOLDENCNC EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 810-1, building 1, no.15612 century avenue, high-tech zone, jinan 250101, shandong, china
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khắc trổ; máy khắc trổ bằng laze; máy cắt; máy cưa cắt theo kích thước (máy móc); máy cán kim loại; máy dán cạnh.

---

(210) **4-2019-11016**

(540)

MPEEC
Your progress, Our success

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TƯƠNG LAI VIỆT ẤN (VN)
311 Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tư vấn và cung cấp dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2019-11017**

(540)

HAI SƯƠNG

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm hữu cơ; nước giặt; nước tẩy rửa; xà phòng; nước lau nhà; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; rau, củ đóng hộp; thủy hải sản đông lạnh; trái cây sấy; sữa; các loại hạt đã qua chế biến như: hạt macca, hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt đậu phộng, hạt thông, hạt óc chó.

Nhóm 30: Gạo; bánh kẹo; đồ gia vị.

Nhóm 31: Heo sống; bò sống; thủy hải sản tươi sống; rau cỏ tươi; quả tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; nước uống có gas.

---

(210) **4-2019-11018**

(540)

JANG WON
QUYỀN NĂNG PHÁI ĐẸP

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TRANG ACADEMY (VN)
Số 31 đường Cả Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất cho người khác: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-11019**

(540)

TRÁCH NHIỆM

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH XUÂN (VN)
Xóm Vông Vàng 2, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị; rượu táo; rượu cốc-tai; rượu hỗn hợp; rượu vôtca.

---

(210) **4-2019-11020**

(540)

SPECO

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) SPECO LTD. (KR)
(Nonhyeon-dong) 171, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Cần trục cố định và di động; thang máy (trừ thang máy kéo người trượt tuyết và ghế treo trên dây cáp lên xuống để chở người); thiết bị nâng; băng tải (trừ băng tải trên không); máy đào xúc; máy san đất; xe ủi đất; máy gia công đá; máy móc kỹ thuật (dân dụng); máy làm đường đi; máy xây dựng đường; máy lát đường đi; máy xúc đất; máy nông nghiệp; máy móc dùng cho công nghiệp hóa chất; thiết bị xử lý chất thải (máy móc); các loại máy động lực (trừ nồi hơi và xe cộ trên mặt đất); thiết bị truyền năng lượng và bánh răng truyền động (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); bộ phận giảm xóc cho máy móc, không dùng cho xe cộ; thiết bị phanh (bộ phận của máy móc, không dùng cho xe cộ); vòng bi (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); nắp van (bộ phận của máy) (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); ổ bi, ổ trục (bộ phận của máy móc) (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); lò xo (bộ phận của máy) trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); cơ cấu ghép nối (bộ phận của máy móc) (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); thùng giảm áp (bộ phận của máy); động cơ (trừ loại dùng cho xe cộ mặt đất); máy phát điện.

---

(210) **4-2019-11022**

(540)

La Estephe

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) JACQUES COSMETICS LIMITED (CN)
Flat/rm 803, 8/f, podium plaza, 5 hanoi road, tsimshatsui, kl, hong kong, china

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích tắm; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; nước thơm dùng trong mỹ phẩm; nước hoa (dầu thơm); mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng, dầu dùng cho mục đích làm sạch, sản phẩm làm sạch da mặt; nước thơm dùng cho mục đích tắm.

---

(210) **4-2019-11023**

(540)

Công Xa Lên

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-11024**

(540)

Cung Sa Lên

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-11025**

(540)

Công Sa Lên

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-11026**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.4.24
(591) Đen, vàng.
(731) ĐINH VĂN QUYẾT (VN)
109 chung cư Nguyễn Quyền, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dung dịch ngâm kính áp tròng, chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 09: Mắt kính, kính áp tròng.

---

(210) **4-2019-11027**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.5; 3.7.19; A3.7.24
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DB GROUP (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội thất, ngoại thất; lắp đặt và sửa chữa các hệ thống điện; hoàn thiện các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế về trang trí nội thất và ngoại thất các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; hoạt động thiết kế đồ họa nghệ thuật; kiến trúc; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2019-11028**

(540)

Otevis

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.3.1; A2.3.23
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STCPHARCO (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-11029**

(540)

CAFE NGUYÊN CHẤT CHÍNH NGUYÊN

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.4; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Nâu, vàng đồng.
(731) LƯU THỊ CHÍNH (VN)
Số 31/9/9 đường Nguyễn An Ninh, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, quán giải khát, quán ăn.

---

(210) **4-2019-11030**

(540)

FRIEN
FRIENDSHIP INTERNATIONAL PHARMACEUTICALS

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HỮU NGHỊ (VN)
28 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11031**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, nâu, nâu đen, nâu xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỒNG LUẬN (VN)
487B ấp Nhơn Quới, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán cà phê, trà (chè).

---

(210) **4-2019-11032**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.14; 20.7.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TỦ SÁCH NHÂN I - DOANH NGHIỆP XÃ HỘI (VN)
111/8/2/100 đường Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ từ thiện (quyên góp quĩ từ thiện); hoạt động từ thiện, nhân đạo (quyên góp quĩ từ thiện).

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội: dịch vụ từ thiện, cụ thể cung cấp quần áo, sách báo, nhu yếu phẩm, vật dụng chăm sóc cá nhân cho người có nhu cầu (phân phát miễn phí).

---

(210) **4-2019-11033**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23; A26.11.8
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HỮU TÍN (VN)
Khóm 8, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng kim khí điện máy như: tủ lạnh, máy lạnh, máy vi tính, máy thu hình (tivi), camera quan sát, thiết bị chống trộm, ổn áp, máy phát điện, ổ cắm điện, công tắc điện, quạt điện, bóng điện, máy xay sinh tố, bàn ủi, thiết bị vệ sinh; mua bán đồ điện

gia dụng như: nồi cơm điện, ấm điện, nồi áp suất, lò nướng dùng điện, bếp điện, ấm đun thuốc bằng điện; mua bán điện thoại di động, sim, thẻ cào (card); mua bán đồ trang trí nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ; mua bán vật liệu xây dựng như: cát, đá, sắt, thép, tôn, xà gồ, gạch, xi măng.

---

(210) **4-2019-11034**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; A5.11.15; 26.4.3; 25.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng, tím, vàng.
(731) LIU WEN (CN)
Gaoqiao village, Xu Bu Town, Duchang County, Jiujiang City, Jiangxi, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga và các loại đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác.

---

(210) **4-2019-11035**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG (VN)
130 Minh Mạng, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11036**

(540)

Lavio

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐÀO TRUNG KIÊN (VN)
Xóm Kiệm, thôn Tiêu Hạ, xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2019-11037**

(540)

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) TRẦN VĂN ĐIỀN (VN)
Ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2019-11038**

(540)

SkyTONE

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ HÂN HƯNG THỊNH (VN)
99 đường số 10, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; đầu máy hát karaoke; loa; thiết bị khuếch đại âm thanh (ampli); máy thu hình (tivi), máy phát thanh.

---

(210) **4-2019-11039**

(540)

SKYTHAI®
STARTHAI

(220) 05.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) TRẦN QUANG PHÁT (VN)
106I/89 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2019-11040**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.17.20; 26.11.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHÔM XINGFA - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA (VN)
Số 1, nhà N3, tập thể Đại học Sư phạm I, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại định hình sơn tĩnh điện dùng trong xây dựng; thanh kim loại định hình phủ phim vân gỗ dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-11042**

(540)

HSCL

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐỖ THANH SANG (VN)
Khóm 1, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); ống nói (micro); tivi (máy thu hình).

---

(210) **4-2019-11043**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; 16.3.17; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐÔNG DƯƠNG (VN)
A3-6 lô R13 - khu phố Hưng Vượng 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-11044**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CÁCH ĐIỆN ĐẠI VIỆT (VN)
186A Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; bìa cứng amiăng; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2019-11045**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CÁCH ĐIỆN ĐẠI VIỆT (VN)
186A Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; bìa cứng amiăng; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2019-11046**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.11; 24.15.21; 26.3.4; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CÁCH ĐIỆN ĐẠI VIỆT (VN)
186A Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; bìa cứng amiăng; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2019-11047**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A5.3.13; 5.3.20; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN ADEVA NATURALS (VN)
Thôn Phước Hưng, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thiên nhiên; xịt khử mùi; son dưỡng môi; dầu massage; xà phòng làm từ dầu dừa.

Nhóm 29: Trái nhàu khô.

Nhóm 30: Bột trái nhàu; viên bột trái nhàu; cốm trái nhàu; trà trái nhàu.

---

(210) **4-2019-11049**

(540)

BagioBella

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DIỆP LỤC (VN)
69/1 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dao, thìa, dĩa ăn, nĩa ăn, kéo, nạo (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 21: Hàng gia dụng đồ bếp (không dùng điện): nồi, xoong, chảo, muỗng, bộ nồi bằng inox.

---

(210) **4-2019-11050**

(540)

Mangos

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DIỆP LỤC (VN)
69/1 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dao, thìa (muỗng), dĩa ăn, nĩa ăn, kéo, nạo (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2019-11051**

(540)

SƠN NAM

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HUỲNH THỊ LỆ HẰNG (VN)
Số 337/57/17 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox và các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng inox.

---

(210) **4-2019-11052**

(540)

OSAClean

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN ĐỨC QUANG (VN)
Số 2A nghách 99/85 tổ 29 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa, xà phòng.

---

(210) **4-2019-11053**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.4; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC QUANG (VN)
Số 2A ngách 99/85 tổ 29 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài.

---

(210) **4-2019-11055**

(540)

KING SALAD
Healthy & Happy

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Xanh lá mạ, xanh lá đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ VY (VN)
Số 5, ngõ 72 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý (cụ thể: rau).

---

(210) **4-2019-11056**

(540)

SEWO

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GUVINA (VN)
Số nhà 11, tổ dân phố Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bếp nấu; đèn điện; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa.

---

(210) **4-2019-11057**

(540)

TV-NATE

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2019-11058**

(540)

TRAVENAT

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2019-11059**

(540)

TRACONAT

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2019-11060**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A1.1.10; 1.11.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MUSEN (VN)
381 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu; mỡ; chất bôi trơn; nhiên liệu.

---

(210) **4-2019-11061**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.2; 18.3.23; 24.15.1; A24.15.13
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH MIỀN QUÊ (VN)
Số 8, đường 30 tháng 4, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh lữ hành du lịch nội địa và quốc tế; dịch vụ cho thuê xe du lịch, cho thuê tàu du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa.

---

(210) **4-2019-11062**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM HỒN VIỆT (VN)
MP127, đường TTN05, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi cho thể thao; túi xách tay; túi xách học sinh; va li.

Nhóm 25: Mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; quần áo thể dục; áo khoác trùm đầu; dép đi trong nhà; giầy thể thao, tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2019-11064**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 15.7.1; A26.3.5; 26.3.23; 26.2.7
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÁY VIỆT ANH (VN)
La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy đóng gói, dây chuyền sản xuất kem, dây chuyền sản xuất nước giải khát, sản xuất bánh kẹo, máy in công nghiệp, máy dệt, máy may, giấy dùng để bao gói.

---

(210) **4-2019-11066**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22
(591) Trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PRO CUỘC SỐNG XANH (VN)
Tầng 1 - tòa nhà Lilama 10, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2019-11067**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3; 26.5.1; A26.5.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN HƯNG THỊNH (VN)
Thửa đất số 148 và 213, tờ bản đồ số 38, ấp Tân Lợi, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bình ga bằng kim loại; vỏ bình ga bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-11068**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3; 26.5.1; A26.5.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN HƯNG THỊNH (VN)
Thửa đất số 148 và 213, tờ bản đồ số 38, ấp Tân Lợi, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bình ga bằng kim loại; vỏ bình ga bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-11069**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; 1.15.15; 1.15.14; 1.15.21; 26.1.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, đen, trắng.
(731) LÊ THẾ ANH (VN)
1273/8 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Mồi câu cá (mồi sống); mồi sống để câu cá.

---

(210) **4-2019-11070**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.12; A26.1.18; A26.11.8
(591) Vàng đồng, xanh dương đậm.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
927 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Huy động tiền gửi; cho vay; phát hành thẻ; cung cấp dịch vụ tài chính; phát hành và chiết khấu giấy tờ có giá; đại lý chi trả kiều hối; dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài nước; đại lý bảo hiểm; dịch vụ môi giới tiền tệ; hoạt động mua nợ; tư vấn ngân hàng, tài chính; dịch vụ quản lý tiền mặt, bảo quản tài sản.

---

(210) **4-2019-11071**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 16.1.4; A16.1.5; 25.3.1
(591) Đỏ, đen, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh nước biển nhạt, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG CÁO THEK SHOPPING TV (VN)
27 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Viễn thông; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

---

(210) **4-2019-11072**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 7.3.2; A24.15.7
(591) Nâu, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM KÍNH AN PHÁT (VN)
Số 6 đường số 8, khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: nhôm; cửa kính loại bọc thép; tấm cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: cửa, không bằng kim loại; kính xây dựng; kính an toàn; kính cửa sổ cho xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2019-11073**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh tím, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG NGÂN (VN)
Số 130 phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch

vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật); đầu tư vốn; quỹ đầu tư; dịch vụ chào và bán cổ phiếu công ty ra công chúng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công ích, xây dựng kỹ thuật dân dụng; lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; dịch vụ tập thể dục, thể thao; dịch vụ cung cấp trò chơi (chơi game) điện tử; dịch vụ vui chơi giải trí bao gồm bi-a, trò chơi trên cạn, trò chơi dưới nước và bơi lội; chơi gôn; dịch vụ cung cấp trang thiết bị chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ chơi gôn; dịch vụ dạy chơi gôn; dịch vụ giải trí trong khu du lịch sinh thái; dịch vụ vui chơi trong công viên cây xanh, công viên nước và vườn trại giải trí; dịch vụ cho thuê phòng hòa nhạc, nhà hát, trường quay và rạp chiếu phim.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế các công trình dân dụng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

---

(210) **4-2019-11074**

(540)

HUNG NGAN GROUP

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh tím, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG NGÂN (VN)
Số 130 phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật); đầu tư vốn; quỹ đầu tư; dịch vụ chào và bán cổ phiếu công ty ra công chúng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công ích, xây dựng kỹ thuật dân dụng; lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; dịch vụ tập thể dục, thể thao; dịch vụ cung cấp trò chơi (chơi game) điện tử; dịch vụ vui chơi giải trí bao gồm bi-a, trò chơi trên

cạn, trò chơi dưới nước và bơi lội; chơi gôn; dịch vụ cung cấp trang thiết bị chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ chơi gôn; dịch vụ dạy chơi gôn; dịch vụ giải trí trong khu du lịch sinh thái; dịch vụ vui chơi trong công viên cây xanh, công viên nước và vườn trại giải trí; dịch vụ cho thuê phòng hòa nhạc, nhà hát, trường quay và rạp chiếu phim.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế các công trình dân dụng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

---

(210) **4-2019-11075**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.3.2
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN NGỌC AN (VN)
Số 98, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị tắm hơi; vòi hoa sen; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; thiết bị hong khô tay dùng cho phòng vệ sinh.

Nhóm 12: Xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện; chuông xe đạp; khung xe đạp; ghi đông xe đạp; chân chống xe đạp; bàn đạp xe đạp; vành bánh xe đạp; giỏ xe đạp; khung xe máy; tay lái xe máy; chân chống xe máy; chắn bùn; cọc chèo.

Nhóm 20: Đồ đạc bằng kim loại; bàn bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-11076**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.2.1; A15.9.11
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SỨ VỆ SINH MINH LONG (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy sơn tường; khoan cầm tay chạy điện; máy bơm; máy phát điện xoay chiều; máy rửa bát; máy hút không khí.

Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm; ổ cắm; dây dẫn điện; bộ ngắt mạch điện (aptomat); rơ le điện.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ đại lý nhập khẩu các mặt hàng sau: sơn [không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt], chất kết dính

dùng cho sơn, sơn chống gỉ, vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn), sơn diệt khuẩn, sơn phủ, máy sơn tường, khoan cầm tay chạy điện, máy bơm, máy phát điện xoay chiều, máy hàn điện, máy cưa, ống thoát nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa thoát nước, thanh gỗ để ốp tường, thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường, tấm gỗ lát sàn, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa dẫn nước, gạch ốp lát, ngói phi kim loại gồm ngói men, ngói màu, đồ nội thất gia đình và văn phòng bao gồm: giường, tủ, bàn, bàn ăn, ghế bằng da, gỗ, sắt, inox, nhựa, máy rửa bát đĩa, máy hút không khí, công tắc điện, phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], đầu nối dây [điện], đầu nối cho dây điện, bộ ngắt mạch điện, cầu dao điện, dây cáp điện, vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp], tụ điện, dây dẫn điện, bộ cảm biến, đầu nối cho dây điện, bộ điều chỉnh điện áp, máy biến áp [điện], bộ ngắt mạch điện (aptomat), cầu chì điện, rơ le điện, quạt điện dùng cho cá nhân, thiết bị sưởi ấm, chạy điện, đèn sưởi ấm, thiết bị cảm ứng bật đèn, bóng đèn, đèn điện, đèn trang trí, đèn trần, quạt gió [điều hòa không khí], máng đèn, chậu tủ lavabo, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa bát, bồn tắm, bồn tắm massage, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, thiết bị lọc nước, bệ xí vệ sinh, bồn tắm, bình nóng lạnh, linh kiện sen vòi tắm bao gồm: xi phông, dây bát sen tắm, dây cấp nước, vòi xịt nước dùng cho nhà vệ sinh và nhà tắm, gương và phụ kiện gương phòng tắm, bồn tiểu nam nữ, bệ xí xổm, chậu rửa mặt (lavabo), vòi nước, bồn đựng nước bằng inox và nhựa, vòi rửa cảm ứng, thiết bị cảm ứng xả nước bồn cầu [thiết bị vệ sinh], thiết bị cảm ứng phân phối giấy tự động [thiết bị vệ sinh], thiết bị cảm ứng cung cấp xà phòng tự động [thiết bị vệ sinh], thiết bị khử mùi không khí, bếp nấu, cụ thể là: bếp đun bằng ga, bếp điện từ, chậu rửa bát, vòi hoa sen, sen vòi tắm, lò sưởi [dùng trong nhà], linh kiện và phụ kiện đồ điện, đèn điện thông minh, xoong nồi inox, nồi cơm điện, ấm (siêu) điện, bếp nướng, máy hút bụi, quạt sưởi, quạt trần, quạt công nghiệp, bộ lọc nước uống, điều hoà không khí, ti vi, tủ lạnh, tủ bảo ôn, máy lọc nước công nghiệp, điện thoại di động, điện thoại không dây, thiết bị giám sát camera, thiết bị giám sát hành trình, quạt hơi nước, quạt điều hòa.

---

(210) **4-2019-11077**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.2.1; A15.9.11
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SỨ VỆ SINH MINH LONG (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn [không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt]; chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); sơn diệt khuẩn; sơn phủ.

Nhóm 07: Máy sơn tường; khoan cầm tay chạy điện; máy bơm; máy phát điện xoay chiều; máy hàn điện; máy cưa.

Nhóm 17: Sơn cách điện, cách nhiệt; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; đầu nối ống, không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước; thạch cao cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Ống thoát nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa thoát nước; thanh gỗ để ốp tường; thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường; tấm gỗ lát sàn; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa dẫn nước.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ lý nhập khẩu các mặt hàng sau: sơn [không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt], chất kết dính dùng cho sơn, sơn chống gỉ, vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn), sơn diệt khuẩn, sơn phủ, máy sơn tường, khoan cầm tay chạy diện, máy bơm, máy phát điện xoay chiều, máy hàn diện, máy cưa, ống thoát nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa thoát nước, thanh gỗ để ốp tường, thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường, tấm gỗ lát sàn, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa dẫn nước, gạch ốp lát, ngói phi kim loại gồm ngói men, ngói màu, đồ nội thất gia đình và văn phòng bao gồm: giường, tủ, bàn, bàn ăn, ghế bằng da, gỗ, sắt, inox, nhựa.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ hoàn thiện công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11078**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; A26.11.8; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) HẮC NGỌC HOÀNG (VN)
B2701- Mulberry, Làng Việt Kiều Châu Âu, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm được cung cấp bởi dịch vụ siêu thị như đồ điện tử (như tivi, loa đài), đồ điện lạnh (như tủ lạnh, máy giặt, điều hòa), đồ gia dụng (như ấm, chén, bát đũa, xoong, chảo, đèn), đồ dùng nhà bếp, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, chảo dùng điện, chảo không dùng điện; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đại diện, đại lý độc quyền; dịch vụ quản lý kinh doanh hệ thống/chuỗi cung ứng và phân phối hàng hóa; dịch vụ nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước; dịch vụ tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức; dịch vụ cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 40: Gia công, lắp ráp linh kiện điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2019-11079**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; A26.11.8; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) HẮC NGỌC HOÀNG (VN)
B2701- Mulberry, Làng Việt Kiều Châu Âu, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm được cung cấp bởi dịch vụ siêu thị như đồ điện tử (như tivi, loa đài), đồ điện lạnh (như tủ lạnh, máy giặt, điều hòa), đồ gia dụng (như ấm, chén, bát đũa, xoong, chảo, đèn), đồ dùng nhà bếp, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, chảo dùng điện, chảo không dùng điện; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đại diện, đại lý độc quyền; dịch vụ quản lý kinh doanh hệ thống/chuỗi cung ứng và phân phối hàng hóa; dịch vụ nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn; môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước; dịch vụ tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức; dịch vụ cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 40: Gia công, lắp ráp linh kiện điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2019-11080**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV GIXJEWEL (VN)
48/14 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ trang sức.

---

(210) **4-2019-11081**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TSUBASA (VN)
Lô D6, đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 2), xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-11082**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TSUBASA (VN)
Lô D6, đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 2), xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-11083**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; A26.11.13
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ LINH KHÁNH (VN)
Số 77 ngõ 148 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chả cá, cá thát lát (đã sơ chế lọc thịt và bảo quản) còn tươi, cá thát lát ướp gia vị nguyên con, chả cá thát lát nguyên chất.

---

(210) **4-2019-11084**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.5.10; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TAHACO (VN)
Số nhà 29-31, ngõ 63 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để cân; máy tính tiền; bộ đọc mã vạch; đầu đọc mã vạch; máy in dùng với máy tính.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn trần; đèn chùm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, phân phối các mặt hàng, đầu (máy) đọc mã vạch, máy in mã vạch, thiết bị và dụng cụ để cân, máy tính tiền, máy in dùng với máy tính.

---

(210) **4-2019-11085**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CP LIÊN DOANH VIỆT C (VN)
Xóm Diễn Tiên, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: khóa cửa, bản lề, bản lề thủy lực, phụ kiện tủ bếp bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện của các sản phẩm cửa các loại như: khóa cửa, bản lề, bản lề thủy lực, phụ kiện tủ bếp bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-11086**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A24.15.7; A26.11.8; 26.13.25
(591) Đỏ, tím than, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC QUỐC TẾ ALA VIỆT NAM (VN)
Số 35 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dạy ngoại ngữ, tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2019-11087**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D2PHARM VIỆT NAM (VN)
Số 24 ngách 237/28, Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị mát xa cơ thể; ghế mát xa chạy điện; thiết bị dùng trong luyện tập và/hoặc làm rắn chắc cơ bắp dùng cho mục đích y tế; máy đo huyết áp; thiết bị xét nghiệm (cho mục đích y tế); máy và thiết bị phát tia X (cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-11093**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH EQVIET (VN)
Số 1, nhà B1 khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; dụng cụ viết; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút [đồ dùng văn phòng]; bút viết bảng, bút xóa [chất lỏng để xóa, đồ dùng văn phòng].

---

(210) **4-2019-11094**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Lam sẫm, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH EQVIET (VN)
Số 1, nhà B1 khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút màu; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng; hộp màu vẽ dùng cho trường học; vật liệu để nặn; bút đánh dấu.

---

(210) **4-2019-11095**

(540)

GIOTTO

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EQVIET (VN)
Số 1, nhà B1 khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], bút chì; bút chì màu, màu nước [để vẽ; tẩy bằng cao su, hồ dán dùng cho mục đích văn phòng, dụng cụ vẽ; vật liệu để nặn; màu sáp.

---

(210) **4-2019-11096**

(540)

ECO-TRẦN PHÚ

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 2 ngách 54/32 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng; ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, rơle điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổn áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

---

(210) **4-2019-11097**

(540)

KANRY

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.9.16; 26.1.2
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.
(731) HOÀNG ĐÌNH MONG (VN)
Thôn 2, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Sứ vệ sinh: xí bệt; xí xổm; chậu rửa mặt (được gắn cố định); chân chậu rửa mặt; tiểu vệ sinh; bồn tắm; vòi hoa sen; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bồn rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); phụ kiện bồn tắm; vòi phun nước.

---

(210) **4-2019-11099**

(540)

CAO CƯỜNG PHẾ PLUS
"Tăng cường chức năng hô hấp"

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐINH VĂN SỸ (VN)
Thôn Làng Bông, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); đồ uống y tế; chế phẩm làm giãn phế quản; kẹo dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); quảng cáo dược phẩm; quảng cáo thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); xuất nhập khẩu dược phẩm.

---

(210) **4-2019-11100**

(540)

ANLEVIT
" Tốt cho mẹ - Khỏe cho bé"

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐINH VĂN SỸ (VN)
Thôn Làng Bông, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); đồ uống y tế; chế phẩm làm giãn phế quản; kẹo dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); quảng cáo dược phẩm; quảng cáo thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); xuất nhập khẩu dược phẩm.

---

(210) **4-2019-11101**

(540)

HIỆU THẢO
Biotech Farm

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BIOTECH VINA (VN)
Khu 14, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn cho gia súc; xuất nhập khẩu thức ăn cho động vật; mua bán chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; xuất nhập khẩu chất kích thích miễn dịch; mua bán cám; quảng cáo thức ăn cho gia súc.

---

(210) **4-2019-11102**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.13.1
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN RBY (VN)
Thôn Kim Sơn, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; lớp men [vec ni]; vôi quét tường.

---

(210) **4-2019-11103**

(540)

SAPAAQUA

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ĐẶC SẢN MIỀN NÚI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 016 đường Hợp Thành, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 32: Nước; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2019-11104**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2; A26.1.18
(731) NGUYỄN VĂN THƯƠNG (VN)
Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh (cụ thể: sen; vòi; chậu rửa; bồn cầu); máy lọc nước; máy điều hòa.

---

(210) **4-2019-11105**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; A1.1.10; 3.1.6; 3.1.16
(731) NGUYỄN DUY KHÁNH (VN)
Số nhà 24, đường Phan Huy Chú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2019-11106**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; A1.1.10; 7.1.6; 7.1.16
(731) NGUYỄN DUY KHÁNH (VN)
Số nhà 24, đường Phan Huy Chú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2019-11107**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 1.15.15; A11.1.18; 26.1.9
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) 1. BÙI NGUYỄN TẤN VINH (VN)
38C/5 đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chi Minh
2. PHAN NGỌC BÍCH (VN)
360 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Ca cao; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11108**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.16
(591) Vàng, đen.
(731) ĐẶNG THỊ KIM THỦY (VN)
12.08 Lô A, chung cư Trường Thọ, số 36A, đường số 4, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép; phụ kiện thời trang (cà vạt, khăn quàng cổ, thắt lưng); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang (cà vạt, khăn quàng cổ, thắt lưng), mũ (nón), túi xách, ví, tất (vớ), đồng hồ, trang sức.

---

(210) **4-2019-11109**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.9; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.2; A26.4.18
(591) Hồng, trắng.
(731) DƯƠNG TIẾN RIN (VN)
145C Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ sơ sinh trọn gói, đồ dùng cho mẹ bầu, thời trang trẻ em, đồ chơi trẻ em, nôi điện, cũi gỗ, xe đẩy, xe tập đi cho bé, ghế ăn, ghế rung cho bé, tã, sữa cho bé.

---

(210) **4-2019-11110**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN THỊ (VN)
173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp; dầu phanh; chế phẩm hóa học để khử muội than của động cơ nổ; chất phụ gia làm sạch dùng cho xăng dầu; chất làm sạch dùng cho động cơ nổ; chất keo dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm để tẩy rửa; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm đánh sạch gỉ; mỹ phẩm; xi đánh bóng.

---

(210) **4-2019-11111**

(540)

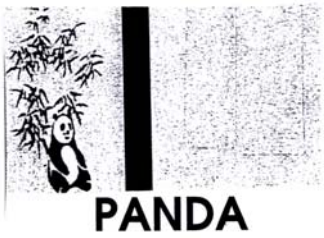

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14; 3.1.15; A5.11.13
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN THỊ (VN)
173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; văn phòng phẩm; keo dùng cho văn phòng hoặc gia đình; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(210) **4-2019-11116**

(540)

HYRO

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A25.7.7; 1.15.21
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KIM DƯ VIỆT NAM (VN)
2/1A, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11117**

(540)

GEMBANK

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH THỊ MAI HƯƠNG (VN)
113/47/17 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và phân phối đồ trang sức làm từ đá, các sản phẩm trang sức phong thủy.

---

(210) **4-2019-11118**

(540)

TRÀ CHANH
BỤI PHỐ

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINMATE (VN)
số 36 Nguyễn Hữu Nghiêm, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán trà chanh.

---

(210) **4-2019-11119**

(540)

CICIRO

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH TRÂM TẠ (VN)
Tầng 16, tòa nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11120**

(540)

TAMOZI

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH TRÂM TẠ (VN)
Tầng 16, tòa nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11121**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN TÂM HOA (VN)
257/5/2A Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11122**

(540)

Xin MD

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2019-11123**

(540)

Mu Xin Dan

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2019-11124**

(540)

Xin Mudam

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2019-11125**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH INYEN VINA (VN)
228/2 ấp 2, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Đàn ghi-ta.

---

(210) **4-2019-11126**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A16.3.5; 26.4.3; A26.4.18; 24.17.5
(591) Trắng, nâu, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG FILMTOOLS (VN)
Số 75, ngõ 75, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông.

---

(210) **4-2019-11127**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A3.13.4; 26.1.1; A5.3.13
(591) Đen, vàng, trắng, nâu, da cam, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ BÌNH AN (VN)
Thôn Trung Thượng, xã Hòa Bình, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2019-11129**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.3.23; 25.7.20
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ HOÀN HẢO (VN)
43/3A Lê Thị Riêng, khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: cụ thể là nhôm thanh định hình.

---

(210) **4-2019-11130**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 2.3.5; 5.5.1; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH MEGA BEAUTY SOLUTIONS (VN)
Số 58 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm; mua bán thiết bị làm đẹp cụ thể là máy mát-xa, máy rửa mặt, máy xông hơi, máy bắn tia laze, máy nâng cơ; quảng cáo.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo thẩm mỹ viện]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xăm hình; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-11131**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH MEGA BEAUTY SOLUTIONS (VN)
Số 58 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm; mua bán thiết bị làm đẹp cụ thể là máy mát-xa, máy rửa mặt, máy xông hơi, máy bắn tia laze, máy nâng cơ; quảng cáo.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo thẩm mỹ viện]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xăm hình; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-11132**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.3.6; A26.11.12
(731) NGUYỄN VĂN CHUNG (VN)
Số 6 dãy A2, ngách 8, ngõ 9 Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài; quần áo bơi; áo váy.

---

(210) **4-2019-11133**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24
(591) Vàng đồng, đen, đỏ, cam.
(731) HỘ KINH DOANH KIRA KIRA (VN)
Số 32 Cao Thắng, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đá phong thủy.

---

(210) **4-2019-11138**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CHÂU ÂU (VN)
Số 11 đường Bạch Dương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; quần áo may sẵn; váy; váy liền quần.

---

(210) **4-2019-11139**

(540)

TERRA

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA TEA (VN)
139 Pasteur, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

---

(210) **4-2019-11140**

(540)

TERRA

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA TEA (VN)
139 Pasteur, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11141**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.5; 1.15.15; 2.9.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá cây, đỏ.
(731) HÀ THỊ YẾN (VN)
E3A Điện Biên Phủ (cư xá Tân Cảng), phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo yoga; dịch vụ dạy nhảy; cung cấp dịch vụ tập gym, yoga, dance; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao.

---

(210) **4-2019-11142**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.5; 1.15.15; 2.9.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) HÀ THỊ YẾN (VN)
E3A Điện Biên Phủ (cư xá Tân Cảng), phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2019-11143**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 26.4.1; 26.4.4
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HEUKSALIM BIO VINA (VN)
Lầu 1, số 28 đường Ba Tháng Tư, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo thương mại; mua bán: rau, củ, quả, hải sản, cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn đầu tư xây dựng; dịch vụ quản lý đầu tư.

---

(210) **4-2019-11144**

(540)

GEDMOX

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch, khử khuẩn, sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11145**

(540)

NITROFIX

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch, khử khuẩn, sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11146**

(540)

ARAZENAC

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch, khử khuẩn, sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11147**

(540)

ARAPRIDE

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch, khử khuẩn, sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11148**

(540)

AMRATRO

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch, khử khuẩn, sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11149**

(540)

BANDIFIX

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch, khử khuẩn, sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11150**

(540)

UROBSEPTIC

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11151**

(540)

PHARBARID

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11152**

(540)

PHASULRIDE

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11153**

(540)

FABALEICA

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11154**

(540)

TELSEDAN

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11155**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN THÀNH (VN)
Số 16 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2019-11156**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.27; A1.1.10; A1.1.2; A1.1.20; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, trắng, nâu.
(731) PHÍ SƠN HOÀNG (VN)
Số 1, ngách 281/16, ngõ 281, đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê, hương liệu cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2019-11158**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHAI NGUYÊN (VN)
1310 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11160**

(540)

ÜNITRUCK

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ KIM (VN)
Tầng 2, số nhà 59 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; động cơ ô tô.

---

(210) **4-2019-11161**

(540)

VECTO+

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ KIM (VN)
Tầng 2, số nhà 59 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; động cơ ô tô.

---

(210) **4-2019-11162**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ LONG TIẾN HẢI (VN)
Số nhà 29+31, ngõ 63 phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động dùng cho xe cộ (để chống mất cắp); khóa điện tử thông minh; hệ thống phòng trộm chạy điện; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị mã hóa từ tính; công tắc điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng (đèn led).

Nhóm 12: Xe gắn máy; xe ôtô; xe tải; xe đạp điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận của xe để trang trí và chống trầy xước ôtô.

---

(210) **4-2019-11163**

(540)

OSUNO

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ LONG TIẾN HẢI (VN)
Số nhà 29+31m, ngõ 63 phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động dùng cho xe cộ (để chống mất cắp); khóa điện tử thông minh; hệ thống phòng trộm chạy điện; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị mã hóa từ tính; công tắc điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng (đèn led).

Nhóm 12: Xe gắn máy; xe ôtô; xe tải; xe đạp điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận của xe để trang trí và chống trầy xước ôtô.

---

(210) **4-2019-11164**

(540)

EXOREX

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) BF LIFE SCIENCES CO., LTD. (KR)
2nd Floor, 3 Sinbanpo-ro 49-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm, mặt nạ làm đẹp; xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm để tắm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đícb y tế.

---

(210) **4-2019-11165**

(540)

EXODERM

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) BF LIFE SCIENCES CO., LTD. (KR)
2nd Floor, 3 Sinbanpo-ro 49-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Bơm tiêm được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế; chất độn da có thể tiêm được; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; gel, kem và nước thơm có tẩm thuốc dùng cho mục đích da liễu; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược lý dùng để chăm sóc da.

---

(210) **4-2019-11167**

(540)

ZERO E
GLASS

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ, tím, xanh nước biển, xanh lá mạ, cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HDC ECOLIFE (VN)
Phòng 1004, nhà B, khách sạn Thể Thao, 15 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Kính cách nhiệt [dùng trong xây dựng]; kính tiết kiệm năng lượng [dùng trong xây dựng]; cửa kính; kính xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: kính cách nhiệt [dùng trong xây dựng]; kính tiết kiệm năng lượng [dùng trong xây dựng]; vách tường kính, cửa kính; xuất nhập khẩu các

sản phẩm: kính cách nhiệt [dùng trong xây dựng], kính tiết kiệm năng lượng [dùng trong xây dựng]; vách tường kính cửa kính.

---

(210) **4-2019-11168**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam đậm, cam nhạt, đỏ, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HDC ECOLIFE (VN)
Phòng 1004, nhà B, khách sạn Thể Thao, 15 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vật liệu cách điện, cách nhiệt, sơn cách cách điện, cách nhiệt; xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu cách điện, cách nhiệt sơn cách cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2019-11169**

(540)

AZATEDINE

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11170**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.1; A24.15.11; 5.5.16; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN CƯƠNG XANH (VN)
Số 2, ngõ 31/26 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sứ cụ thể là: dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng như: ly, tách, chén bát, chai lọ; đồ trang trí như: chậu hoa, bình hoa; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ.

---

(210) **4-2019-11171**

(540)

ANRAYGOLD

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Phòng 504, Nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2019-11172**

(540)

ANSAUGOLD

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Phòng 504, Nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2019-11173**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; 5.5.15; 3.5.20
(591) Vàng, vàng chanh, đỏ, xám, ghi, nâu, trắng, đen, hồng phấn, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EARLY START (VN)
12D8, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(210) **4-2019-11174**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A5.3.13
(731) SOL AGRI RESOURCES PTE LTD (SG)
18 Howard Road, #10-07 Novelty Bizcentre Singapore 369585
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh làm từ hạt; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; đồ ăn nhanh tổng hợp bao gồm hoa quả khô và hạt đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh làm từ thực vật; khoai tây lát rán giòn ít béo; lát khoai tây rán giòn.

Nhóm 30: Mì sợi châu Á; mì sợi nấu ăn liền; mì sợi ăn liền; đồ ăn đã được chế biến từ mì sợi; mì sợi; mì gạo.

---

(210) **4-2019-11175**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24; 2.5.1; 2.5.3
(591) Nâu, trắng, hồng, vàng, đỏ, đen, xám.
(731) SOL AGRI RESOURCES PTE LTD (SG)
18 Howard Road, #10-07 Novelty Bizcentre, Singapore 369585
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Gạo lứt; gạo nếp; hạt (ngũ cốc) được chế biến thành thực phẩm làm thúc ăn cho người; gạo được chế biến thành thực phẩm làm thức ăn cho người; thực phẩm làm từ gạo; gạo thô.

---

(210) **4-2019-11177**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.9; 21.1.17
(591) Trắng, đỏ.
(731) MITSUBISHI CORPORATION (JP)
3-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục thể chất; hướng dẫn, giảng dạy thể thao; hướng dẫn, giảng dạy vận hành máy tính; hướng dẫn kỹ thuật cho mục đích giáo dục; trưng bày thực vật và động vật cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; trưng bày tủ sách và tài liệu cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; triển lãm các đồ vật nghệ thuật cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; quản lý hoặc tổ chức các dịch vụ giới thiệu phim; biểu diễn sân khấu; cung cấp các buổi biểu diễn âm nhạc; biểu diễn, sản xuất và phân phối phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim thâu vào băng viđêô, trừ phim quảng cáo; tổ chúc, quản lý và tiến hành các cuộc thi đấu gôn; tổ chức, quản lý và tiến hành các cuộc đua xe ô tô; tổ chức, quản lý và tiến hành các cuộc thi đấu bóng đá, quần vợt, bóng rổ, trượt tuyết và trượt băng; quản lý các tiện nghi thể thao; cung cấp phòng thu âm thanh và phim ảnh; cung cấp các tiện nghi cho biểu diễn âm nhạc; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi đào tạo gôn; cung cấp tiện nghi cho các cuộc đua xe ô tô; eung cấp tiện nghi giải trí; quản lý tiện nghi giải trí; dịch vụ đại lý đặt chỗ các cơ sở tổ chúc sự kiện; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện đi kèm; cho thuê phim xi-nê; cho thuê phim ảnh động; cho thuê dụng cụ âm nhạc; cho thuê thiết bị trượt tuyết và lặn trần; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê dụng cụ âm thanh; dịch vụ thư viện cho thuê; cho thuê thiết bị ghi âm; cho thuê băng viđêô ghi sẵn; cho thuê dụng cụ chơi trò chơi; cho thuê tranh ảnh; cho thuê đồ vật nghệ thuật; xuất bản, sản xuất chương trình biểu diễn; cho thuê đồ trang trí sân khấu; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; dịch vụ giải trí và cung cấp tiện nghi giải trí; xuất bản và biên tập sách, báo và tạp chí; cho thuê báo và tạp chí; đào tạo cho các kỹ sư hệ thống, các nhà phân tích hệ thống và cho những người điều khiển máy móc tự động hóa văn phòng; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ trường quay; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); các khoá đào tạo tù xa; đào tạo lại nghề; trường đào tạo (giáo dục); đào tạo thực hành (thao diễn); đào tạo trực tuyến; khảo thí giáo dục; thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2019-11178**

(540) KYNAR

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ARKEMA INC. (US)
900 First Avenue, King of Prussia, Pennsylvania, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp có chứa Flo.

---

(210) **4-2019-11179**

(540) KYNAR FLEX

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ARKEMA INC. (US)
900 First Avenue, King of Prussia, Pennsylvania, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Nhựa vinyliden florua để dùng trong dây điện, dây cáp và xây dựng.

---

(210) **4-2019-11180**

(540) Telas

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SHENZHEN JLINK TIMES TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 503, 14th Building, Da Yuan Industrial Estate, 1 Pingshan Road, Nanshan District, ShenZhen, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; hộp đựng băng trò chơi video; thiết bị ngoại vi máy vi tinh; phần mềm ứng dụng máy vi tinh, có thể tải về; phần mềm máy tinh, ghi sẵn.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; trò chơi; máy trò chơi video; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

---

(210) **4-2019-11181**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.6; A26.11.8; 26.4.1; A26.4.18
(591) Vàng, xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HƯNG VƯƠNG (VN)
Số B50, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt, mỡ bôi trơn dùng cho động cơ (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 12: Đĩa phanh dùng cho xe cộ, má phanh dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; trục truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dầu nhờn, dầu nhớt, mỡ bôi trơn dùng cho động cơ, bình ắc quy, ắc quy điện, đĩa phanh dùng cho xe cộ, má phanh cho xe cộ, phanh cho xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất, trục động cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2019-11182**

(540)

(220) 04.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.5
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) ĐỖ TRÍ ĐỨC (VN)
Số 176C, đường Hà Duy Phiên, ấp 5, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào, tổ yến sơ chế; tổ yến sạch khô; tổ yến sạch tươi; tổ yến chưng, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 32: Nước yến giải khát đóng chai (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: yến sào, tổ yến sơ chế, tổ yến sạch khô, tổ yến sạch tươi, tổ yến chưng, nước yến giải khát đóng chai.

---

(210) **4-2019-11183**

(540)

UTHAI

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2019-11184**

(540)

KCEP

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2019-11185**

(540)

VIỆN THUỐC NAM
Institute of Vietnamese Medicinal Plants

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.21; 24.17.15; A5.3.13; A5.3.14
(731) VIỆN THUỐC NAM (VN)
Thôn Quảng Phúc, xã Yên Bài, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược liệu; thuốc nam; thuốc y học cổ truyền.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chưc năng, dược liệu, thuốc nam, thuốc y học cổ truyền; cửa hàng bán lẻ thuốc và thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Trồng cây dược liệu, cây thuốc; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn.

---

(210) **4-2019-11186**

(540)

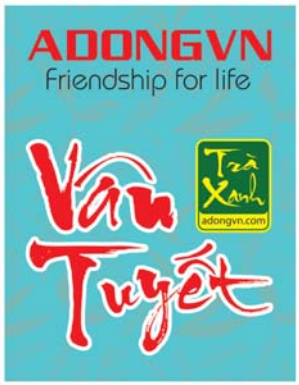

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.4.7
(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, ghi, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THÁI NGUYÊN - Á ĐÔNG (VN)
Số 74 đường Võ Văn Truyện, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2019-11187**

(540)

VIỆT TIỆP

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN VĂN THÊM (VN)
Thôn Tiền Phong, xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp (trừ khóa); xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện (trừ khóa).

---

(210) **4-2019-11188**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.5.18; A9.9.17; A9.9.11; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)
3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

---

(210) **4-2019-11189**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.4.6; 9.5.18; A9.9.17; A9.9.11
(591) Trắng, đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)
3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

---

(210) **4-2019-11190**

(540)

KYNAR 500

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ARKEMA INC. (US)
900 First Avenue, King of Prussia, Pennsylvania, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Nhựa vinyliden florua dùng cho sản phẩm hoàn thiện dạng lỏng có độ bền cao.

---

(210) **4-2019-11192**

(540)

L'Azure
Resort and Spa

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời (tại khách sạn, resort); dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ cắt tóc, dịch vụ làm đầu; dịch vụ gội đầu.

---

(210) **4-2019-11193**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời (tại khách sạn, resort); dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ làm đầu; dịch vụ gội đầu.

---

(210) **4-2019-11194**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.1
(591) Đen, xám đậm, xám nhạt, đỏ tía.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM BE LA (VN)
2/22 (Lô A14) Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (kem dưỡng trắng da; kem ngừa mụn; kem chống nám; son môi; phấn trang điểm; bút chì kẻ mắt).

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại spa, phòng khám.

---

(210) **4-2019-11195**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đen, trắng, nâu, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN NGỌC DUY MINH (VN)
75/5 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà.

---

(210) **4-2019-11196**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; 5.3.16; 5.13.1; 26.4.2
(591) Đen, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) SEASON FARM TECHNOLOGY CO, LTD. (TW)
No. 75, Taiyi Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ phân phối nước; dịch vụ cung ứng nước; dịch vụ quản lý và vận chuyển nước; dịch vụ phân phối năng lượng; dịch vụ phân phối điện; dịch vụ quản lý điện và công suất ra (điện).

---

(210) **4-2019-11197**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; 5.3.16; 5.13.1; 26.4.2
(591) Đen, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) SEASON FARM TECHNOLOGY CO, LTD. (TW)
No. 75, Taiyi Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi nước uống công cộng; thiết bị lọc nước; thiết bị sản sinh điện giải dùng cho máy lọc nước; máy lọc nước thẩm thấu ngược; máy điện giải cho mục đích lọc nước.

---

(210) **4-2019-11198**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; 5.3.16; 5.13.1; 26.4.2
(591) Đen, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) SEASON FARM TECHNOLOGY CO, LTD. (TW)
No. 75, Taiyi Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị trồng cây thủy canh; dịch vụ lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị trồng cây của nhà máy trồng trọt.

---

(210) **4-2019-11199**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, xám nhạt.
(731) WANG RENBO (CN)
No. 127, Zhongjiao Road, Rongzhong Street, Longwan District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then cài cửa bằng kim loại [dùng cho buồng ở]; then móc cửa sổ bằng kim loại; then cửa sổ trượt bằng kim loại; chuông cửa ra vào bằng kim loại (không dùng điện); then ổ khóa bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; thiết bị điều chỉnh điện; ổ cắm điện; bộ điều chỉ nhánh sáng [điện]; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; công tắc điện từ.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn led (đèn chiếu sáng); hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; quạt gió (điều hoà không khí); quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2019-11200**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.9.2; 3.9.1
(591) Đỏ, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU CHỐNG THẤM CÔNG NGHỆ CAO MUNICH (VN)
Số 31, LK 1, khu CBCS B42, B57, Tổng cục V Bộ Công An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2019-11201**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 1.15.5; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG YẾN (VN)
Tổ 4, khu phố Phước An, phường Phước Bình, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn lạnh bằng vải không dệt; khăn lạnh bằng vải.

---

(210) **4-2019-11202**

(540)

CÔ HAI

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ HIỀN (VN)
Thôn Đăk Lim, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu.

---

(210) **4-2019-11203**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.5.6; A26.11.12; 24.15.1; 10.5.25
(591) Màu da người, xám, xanh dương đậm, xanh dương, vàng, cam, xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Khăn vệ sinh; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn ướt bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, khăn tã trẻ em [tã lót], khăn vệ sinh, tã giấy em bé, tã người già, băng vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy để tẩy trang, tấm lót bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải, khăn bỏ túi bằng vải, khăn tẩy trang bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt, khăn ướt bằng vải.

---

(210) **4-2019-11204**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MARIA (VN)
220 đường TX 14, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu; hyđro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mua bán: nước hoa, mỹ phẩm); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2019-11206**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM D'VA (VN)
12AB Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; hyđro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2019-11213**

(540)

NGUYỄN TUYẾT

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.5
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GAS CHÍN THẢO (VN)
Số 225 ấp 7, xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) dùng trong dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 06: Đồ chứa kim loại dùng chứa khí nén và nguyên liệu dạng lỏng gồm: bình, chai, bồn.

Nhóm 35: Mua bán xăng; mua bán dầu hỏa; mua bán khí dầu mỏ, khí hóa lỏng.

---

(210) **4-2019-11215**

(540)

Yến sào
NGỌC TÂM

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh đen, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC TÂM NHA TRANG (VN)
31 Mạc Đỉnh Chi, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến) đã qua sơ chế.

---

(210) **4-2019-11216**

(540)

GovietDecor.com
Style Of Your Life

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1
(591) Xanh đậm.
(731) TRẦN VĨ HIỀN (VN)
Số nhà 50, đường Độc Lập, tổ 2, khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất; bàn; ghế; giường; tủ; tủ bếp.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tổ chức triển lãm hội chợ phục vụ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán gỗ, ván gỗ ép dùng trong công nghiệp, gỗ làm khuôn, ván gỗ dùng trong xây dựng, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ gia dụng, vách ngăn, máy hút mùi, thiết bị nấu nướng, gỗ dán,

gỗ lạng, ván ép, ván nhân tạo, bàn, ghế, giường, tủ, tủ bếp, đồ gỗ mỹ thuật, bàn ăn, ghế ăn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị phân phối nước, giấy, giấy dán tường, các tông, ảnh chụp, tranh vẽ, văn phòng phẩm, da và giả da, da động vật, da sống, tấm phủ đồ đạc, đồ đạc bằng kim loại, đồ đạc để cắm trại, chăn, nệm, gối, đồ đạc nội thất, kính, gương, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thuỷ tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, rèm, mành, vật liệu sợi dệt dàng thô, sợi dùng để dệt. vải và hàng dệt, khăn trải giường bằng giấy, thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, cửa, cửa sổ, phụ kiện cửa, khóa, kim loại thường và hợp kim của chúng, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, két sắt.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; bảo dưỡng đồ đạc; làm sạch bên trong tòa nhà; làm sạch bên ngoài tòa nhà; trang trí nội thất.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất cho công trình xây dựng; thiết kế công nghiệp; định giá chất lượng gỗ thẳng; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(210) **4-2019-11217**

(540)

Raptor

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG AN NHIÊN PRODEZI (VN)
Số 2, ngõ 38, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng.

---

(210) **4-2019-11218**

(540)

MONAZONE

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NINGBO MORDEN HOUSEWIFE TRADE CO., LTD. (CN)
No. 518, Yayuan Road, NingBo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng cách nhiệt; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng

bằng thủy tinh dùng cho mục đích gia dụng; đồ sứ để chứa đựng; đồ trang trí bằng sứ; bình uống nước.

---

(210) **4-2019-11219**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A8.1.16; 8.7.5; 11.3.18
(591) Da cam nhạt, vàng, vàng nâu, trắng, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ MỸ HOÀNG (VN)
Ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

---

(210) **4-2019-11220**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 26.3.2; 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM Á KIÊN GIANG (VN)
121-131 đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; thi công xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; sơn nội ngoại thất; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2019-11222**

(540)

Đậu Phộng TV

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI BẠN PHẦN MỀM (VN)
Số nhà 42, ngõ 27, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí; phóng viên ảnh; trình diễn sân khấu; cung cấp viđeo trực tuyến, không tải về.

---

(210) **4-2019-11223**

(540)

Tam Mao TV

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI BẠN PHẦN MỀM (VN)
Số nhà 42, ngõ 27, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí; phóng viên ảnh; trình diễn sân khấu; cung cấp viđeo trực tuyến, không tải về.

---

(210) **4-2019-11224**

(540)

NTN Blogs

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI BẠN PHẦN MỀM (VN)
Số nhà 42, ngõ 27, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí; phóng viên ảnh; trình diễn sân khấu; cung cấp viđeo trực tuyến, không tải về.

---

(210) **4-2019-11225**

(540)

REIWA

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THANH XUÂN NAM (VN)
154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt trực tiếp, đầu phun xịt, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy cân bằng/cân chỉnh tia laze, máy đo khoảng cách, máy đo đạc trắc địa, máy đục, máy khoan bê tông, dụng cụ cầm tay bằng pin như: máy khoan pin cầm tay, máy mở ốc, máy bắn vít, máy mài pin bằng tay.

---

(210) **4-2019-11226**

(540)

JP.PLUS

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THANH XUÂN NAM (VN)
154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt trực tiếp, đầu phun xịt, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy cân bằng cân chỉnh tia laze, máy đo khoảng cách, máy đo đạc trắc địa, máy đục, máy khoan bê tông, dụng cụ cầm tay bằng pin như: máy khoan pin cầm tay, máy mở ốc, máy bắn vít, máy mài pin bằng tay.

---

(210) **4-2019-11227**

(540)

Floraison

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-11228**

(540)

VinMart
CARE

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc da mặt; sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé.

Nhóm 05: Quần tã cho trẻ em; quần tã cho người lớn; băng vệ sinh phụ nữ; tã lót trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc tóc, mỹ phẩm chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm chăm sóc da mặt, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em.

---

(210) **4-2019-11230**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.1.1; A5.1.7; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá đậm.
(731) 1. LI HONG REN (CN)
Ha Rer Bin Qun Li Tan Di Ren He, China
2. YANG YANG (CN)
Da Qing Long Feng Shi Di Fu Yuan, China
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2019-11231**

(540)

VENESTO

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐINH NGỌC PHƯỢNG (VN)
Số 32 tập thể nhà máy điện Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồng phục.

---

(210) **4-2019-11232**

(300) 40-2018-0143450 19.10.2018 KR

(540)

STASIA

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15
(591) Xanh tím than, xanh ngọc, xanh da trời, tím.
(731) STASIA CO., LTD. (KR)
813, 10, Achasan-ro 15-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Giao dịch tiền ảo [tài chính]; phát hành tiền ảo; phát hành tiền ảo trên cơ sở công nghệ chuỗi khối (blockchain); phát hành tiền mã hóa; dịch vụ tích hợp ví điện tử di động và thanh toán di động cho phép gửi hoặc nhận tiền ảo trên cơ sở công nghệ chuỗi khối (blockchain) và mua hàng hóa hoặc dịch vụ bằng cách tương tự.

---

(210) **4-2019-11233**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; A25.7.5; A17.2.2; 26.3.4
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho thủy sản.

---

(210) **4-2019-11234**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; A25.7.5; A17.2.2; 26.3.4
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp phố nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ phân phối điện; dịch vụ phân phối năng lượng; kho hàng hóa; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; vận tải đường biển; dịch vụ hoa tiêu.

---

(210) **4-2019-11236**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 1.15.23; A26.11.12
(591) Nâu, đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN DNC VIỆT NAM (VN)
Thôn Hoài Thượng, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; chất chiết ra từ thịt.

Nhóm 35: Buôn bán: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt.

---

(210) **4-2019-11237**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, da cam.
(731) HỘ KINH DOANH THÚY DIỄM PQ (VN)
Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng.

---

(210) **4-2019-11238**

(540)

LOCHOME

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOCHOME (VN)
P702A tầng 7, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cacao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà).

---

(210) **4-2019-11241**

(540)

Tovidex

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-11242**

(540)

Trafexo

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-11243**

(540)

Longfast

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-11244**

(540)

Fastalon

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-11245**

(540)

Fastalong

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-11246**

(540)

Trallergic

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-11247**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) PHẠM THỊ MAI LAN (VN)
P.201 G1 tập thể CSND 27A Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-11248**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.3; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) PHẠM THỊ MINH TRINH (VN)
60A đường số 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) tắm trắng da; son môi; kem (mỹ phẩm) rửa mặt; mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2019-11249**

(540)

ROSY WHITE

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN THỊ THANH TƯƠI (VN)
41/2B khu phố 8, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bôi da; son; sữa tắm; dầu gội đầu; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2019-11250**

(540)

LUNA WHITE

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN DUY (VN)
151 ấp Tân Hội, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bôi da, son; sữa tắm; dầu gội đầu; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2019-11251**

(540)

SERINA

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN DUY (VN)
151 ấp Tân Hội, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bôi da, son; sữa tắm; dầu gội đầu; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2019-11252**

(540) Greenskin Organic

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM THỊ MINH TRINH (VN)
60A đường số 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) tắm trắng da; son môi; kem (mỹ phẩm) rửa mặt; mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2019-11253**

(540) GOLD HOÀNG GIA

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM HOÀNG GIA (VN)
67B, tổ 2, khu TĐC 923, khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; sữa tắm; dầu gội dầu; nước hoa, kem tắm trắng.

---

(210) **4-2019-11254**

(540) QSR VIP Club

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.5.2; A26.5.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QSR MANAGEMENT (VN)
77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11255**

(540) THE WORLD Coffee

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; 25.12.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIETWORLD (VN)
Thôn Vĩnh Sơn, xã Tịnh Hoà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, ăn uống.

---

(210) **4-2019-11256**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh than, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH GIẦY DA TRÂU VIỆT (VN)
Số nhà 108, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Buôn bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-11258**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.15.15
(591) Đen, ghi, vàng.
(731) ĐINH NGỌC BÌNH (VN)
Số nhà 51B, ngõ 158 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm giáo dục, giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2019-11259**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 26.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH OKIFOOD VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Gián Khẩu, xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống khai vị, không có cồn; bia; hèm bia; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước táo lên men, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; viên làm sủi bọt dùng cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; bột làm sủi bọt đồ uống; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; đồ uống cacbonat có hương vị gừng; nước sô đa có hương vị gừng; bia gừng; nước nho ép [chưa lên men]; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước quả ép; cơ-vát [đồ uống không chứa cồn]; nước chanh; nước uống có muối lithi; nước khoáng có muối lithi (đồ uống); bia mạch nha; hèm mạch nha; chế phẩm để làm đồ uống; nước khoáng [đồ uống]; nước nho ép chưa lên men; mật hoa quả [không có cồn]; đồ uống không cồn, đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà, chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước lúa mạch ướp hoa cam; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ cây thổ phục linh [đồ uống không chứa cồn; nước khoáng xenxe; nước quả [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước sinh tố; nước sô đa; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; xi rô dùng cho nước chanh; nước uống khi ăn cơm; nước uống dùng trong bữa ăn; nước ép cà chua [đồ uống]; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2019-11260**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SHIQUEEN VIỆT NAM (VN)
Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-11261**

(540)

MOZER

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ ANH XUÂN (VN)
9/18 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; nước sơn móng; dầu làm bóng móng; chế phẩm tẩy nước làm bóng, nước sơn móng tay, móng chân; móng giả.

Nhóm 08: Giũa móng tay; dụng cụ cắt sửa móng tay; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện.

---

(210) **4-2019-11262**

(540)

AGRJUAR ELECTRONICS

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐIỆN TỬ SƠN TÙNG (VN)
83/5 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (ti vi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa; bộ trộn âm (micxơ); ống nói (micrô).

---

(210) **4-2019-11263**

(540)

A.B.M BEER

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DƯƠNG VƯƠNG HẢI (VN)
554 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2019-11264**

(540)

DU MIÊN GARDEN Café

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; A5.1.16; 1.15.11
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU MIÊN (VN)
07 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu; quán bia.

---

(210) **4-2019-11265**

(300) 015765498 23.08.2016 EM

(540)

CAWO

(220) 23.08.2016
(441) 25.06.2019

(731) AGFA NV (BE)
Septestraat 27, B-2640 Mortsel, Belgium

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ cho chuyên khoa tim, thiết bị và dụng cụ nha khoa, như thiết bị chẩn đoán y tế bao gồm màn hình đọc phim X-quang và hộp chứa phim, thiết bị và dụng cụ chụp X-quang dùng cho các ứng dụng chẩn đoán y tế; máy chụp các dữ liệu định danh của bệnh nhân lên phim X-quang, thiết bị X-quang dùng trong chẩn đoán y tế; thiết bị và dụng cụ chụp ảnh siêu âm và chụp ảnh X-quang trong số đó có thiết bị xử lý, thiết bị phơi sáng và thiết bị xử lý phim dùng trong y tế; thiết bị X-quang, thiết bị khuyếch đại tia X-quang, thiết bị phát tia X-quang và ống phát tia X-quang, thiết bị để bảo hộ chống lại tia X-quang; găng tay dùng cho các kỹ thuật viên X-quang, tất cả dùng cho chẩn đoán y tế; các bộ phận và linh kiện cho các sản phẩm nói trên, không bao gồm trong các nhóm khác.

---

(210) **4-2019-11266**

(540)

MTSHOES

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, nâu đất.

(731) NGUYỄN HỮU TUẤN (VN)
25 đường số 1, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; giày đá bóng; giày cổ thấp; dép.

Nhóm 35: Mua bán: trang phục, quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2019-11267**

(540)

SAKURA®
Natural Health Care

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Trắng, hồng xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SAKURA (VN)
295 đường 29, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; nước hoa; mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2019-11268**

(540)

SAKURA®
Natural Health Care

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Trắng, hồng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SAKURA (VN)
295 đường 29, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm; đồ uống y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2019-11269**

(540)

Indepnhanh

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH AN KHỞI (VN)
105 đường số 1, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; sách; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; lịch; sổ tay; đề can.

Nhóm 40: In ốp sét; in mẫu vẽ; dịch vụ in.

---

(210) **4-2019-11271**

(540)

VNC®

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.11.3; 3.7.17
(591) Xanh lá, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VNC (VN)
Tầng 10, số 278 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Than cám [nhiên liệu]; than đá; than non; than nâu; than bùn [nhiên liệu]; than cốc.

Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Xốt [gia vị]; đồ gia vị; gia vị; tương.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; đầu tư quỹ; dịch vụ qũy tiết kiệm; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2019-11272**

(540)

SHIPWAY

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; A18.1.8
(591) Đỏ, cam, tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN & ĐẦU TƯ ĐẠI HÙNG (VN)
19/01 Huỳnh Công Thiệu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình chạy trên điện thoại di động.

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

---

(210) **4-2019-11273**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15; 26.1.10
(591) Vàng đồng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI THẮNG (VN)
Số 62/9 Nguyễn Văn Cừ, khu vực 4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng và xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2019-11275**

(540)

Nhất Gỗ

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHẤT GỖ (VN)
Lô 6, đường số 2, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Khung giường [bằng gỗ]; bàn làm việc; ghế ngồi; giường; giường ngủ; hòm đựng cho đồ chơi, tủ đựng cho đồ chơi.

---

(210) **4-2019-11276**

(540)

(220) 08.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHẤT GỖ (VN)
Lô 6, đường số 2, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Khung giường [bằng gỗ]; bàn làm việc; ghế ngồi; giường, giường ngủ; hòm đựng cho đồ chơi, tủ đựng cho đồ chơi.

---

(210) **4-2019-11277**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.7; A11.1.6; 26.1.1
(731) ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG (VN)
156 đường Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; quán rượu nhỏ; căng tin.

---

(210) **4-2019-11278**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.1; 26.1.1; A25.7.8; 25.7.25
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ CÚC HƯƠNG (VN)
36/11 Hà Tôn Quyền, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, nước mắm, sữa, cà phê, miến (sợi dẹt), nhang (nhang để thắp), bánh đa nem, nước uống đóng chai, trà, nước uống từ trường, nước giặt, dầu gội thảo

dược, dầu xả thảo dược, nước rửa chén, sửa tắm thảo dược, kem đánh răng thảo dược, nước lau sân, sữa rửa mặt thảo dược, sửa rửa tay thảo dược; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến dịch vụ từ thiện, dịch vụ giáo dục, dịch vụ an sinh xã hội, dịch vụ cộng đồng.

---

(210) **4-2019-11279**

(540)

BÚN ĐẬU NGÕ

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐÀO THANH THẢO (VN)
Số 97/9 Tô Hiến Thành, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống: nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, quán ăn.

---

(210) **4-2019-11280**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Cam, ghi, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JERY COLOR VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 12, tập thể giáo viên cấp 1A, tổ 12, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ, vecni, chế phẩm chống ăn mòn; nước men bóng, sơn mài.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn, sơn phủ, vecni; chế phẩm chống ăn mòn; nước men bóng; sơn mài.

---

(210) **4-2019-11282**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.9; 7.3.1
(731) CÔNG TY TNHH MÀN XINH Á CHÂU (VN)
A48 đường 4A, khu Tái Định Cư 4,6ha, khu phố 4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; khung cửa nhôm, thanh nhôm dùng trong xây dựng.

Nhóm 24: Màn cửa; rèm cuốn (không dùng cho mục đích trang trí).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo cửa nhôm, khung cửa nhôm, thanh nhôm dùng trong xây dựng, màn cửa (không dùng cho mục đích trang trí), rèm cuốn (không dùng cho mục đích trang trí).

---

(210) **4-2019-11283**

(540)

IREC Clinic

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; 26.11.2; 2.9.22; 1.15.21
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ IREC VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, số 52 phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ y tế tại phòng khám; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc giảm đau; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2019-11284**

(540)

Coral

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HƯNG AN BÌNH (VN)
127 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất (vớ); giày dép; mũ (nón).

---

(210) **4-2019-11285**

(540)

HEBERA .VN

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ.
(731) LÊ HOÀI BẢO (VN)
280/10 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), túi xách, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11286**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.16; A3.9.24; 8.1.25
(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, cam đậm, cam nhạt, nâu.
(731) ĐỖ THỊ THỦY (VN)
Số 6 Ngõ 80 Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn nhanh; quán nước giải khác.

---

(210) **4-2019-11287**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 15.7.1
(591) Trắng, nâu, vàng, đen.
(731) TẠ VĂN KHÁNH (VN)
262 Phan Chu Trinh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo (theo yêu cầu của người khác).

---

(210) **4-2019-11288**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.5.1; 26.7.25; A24.15.11; 24.15.21
(731) KIỀU KHANH (VN)
1H Song Hành, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, túi vải, ví da, mũ (nón) vải.

---

(210) **4-2019-11289**

(540)

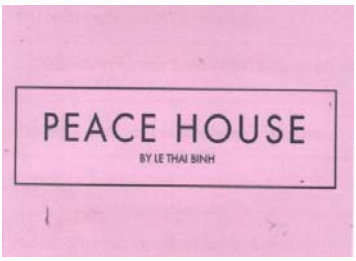

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, hồng.
(731) LÊ THỊ THÁI BÌNH (VN)
33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón,) túi xách.

---

(210) **4-2019-11290**

(540)

EXODERM

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) BF LIFE SCIENCES CO., LTD (KR)
2nd Floor, 3 Sinbanpo-ro 49-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị dùng để tiêm chất làm đầy trong y tế; dụng cụ y tế để đưa chế phẩm dược vào cơ thể người; khớp nhân tạo; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp điện dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2019-11291**

(540)

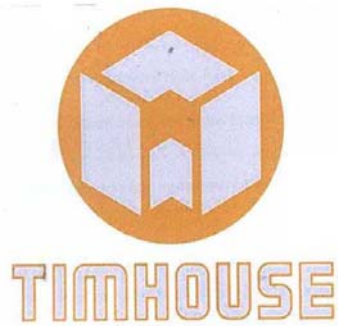

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.12; 26.7.25; 26.15.15
(591) Trắng, xám, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIM HOUSE (VN)
A6.12, tầng 6, tòa nhà Everrich Infinity, 290 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2019-11292**

(540)

TIMHOUSE

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, xám, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIM HOUSE (VN)
A6.12, tầng 6, tòa nhà Everrich Infinity, 290 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc, dịch vụ kiến trúc, thiết lập các bản vẽ xây dựng, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2019-11295**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.4.4; 3.4.13; 25.7.25; 25.1.25; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, xám, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐÌNH ĐOÀN (VN)
Quán Trâu Lim, khu đô thị Tân Hồng, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11296**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; 26.3.23
(731) VŨ HOÀNG SƠN (VN)
159/44/19 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ đá phong thủy, đá bán quý, đồ trang sức bằng vàng và bạc, đồ trang sức làm từ đá, đồng hồ, mũ, nón, bóp (ví), túi xách, ba lô, quần áo; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

---

(210) **4-2019-11297**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.4; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A26.1.14; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, xám.
(731) TRƯỜNG MẦM NON CADIC STEM (VN)
Biệt thự N01B khu đô thị Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(210) **4-2019-11298**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) VÕ QUỐC DƯƠNG (VN)
Ấp Mỹ Tân, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí; thiết bị và trang thiết bị đi kèm dùng cho mục đích chiếu sáng, thiết bị và trang thiết bị đi kèm dùng cho mục đích thông gió; đèn chiếu sáng (đốt nóng); bóng đèn; đèn led (thiết bị chiếu sáng).

---

(210) **4-2019-11299**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VOC (VN)
Số nhà 8B, ngách 1, ngõ 62 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quảng cáo.

Nhóm 42: Cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); thiết kế trang web; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ tối ưu trang web trên các công cụ tìm kiếm; cho thuê máy chủ đặt web.

---

(210) **4-2019-11300**

(540)

VitaHung

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ HÙNG (VN)
P 1007 - CT3, đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

---

(210) **4-2019-11301**

(540)

PMA ALUMINIUM PROFILE

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.2; 18.3.23; 1.15.23; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHÔM XINGFA-NHÀ MÁY NHÔM XINGFA (VN)
Lô A2, CN8, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại định hình sơn tĩnh điện dùng trong xây dựng; thanh kim loại định hình phủ vân gỗ dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-11302**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HOA (VN)
Tổ 01, ấp Tân Cường, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 21: Can nhựa; thùng nhựa; xô nhựa; bình nhựa.

---

(210) **4-2019-11303**

(540)

HOÀNG HẢI

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ VĂN NGỌC (VN)
K339/23A Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 16: Giấy thấm; giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; giấy bao gói; giấy lau để làm sạch.

---

(210) **4-2019-11304**

(540)

THAISKY

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT HÀO QUANG (VN)
263 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ ván thùng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm gỗ lát sàn; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dán.

---

(210) **4-2019-11305**

(540)

EZ PROMO
Spreading Your Brand

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, nâu.
(731) PHAN ĐẶNG PHƯỚC ĐỨC (VN)
45bis/4D đường Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ, balo, túi xách, túi xách tay phụ nữ, túi du lịch, quà tặng lưu niệm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: quần áo, mũ, balo, túi xách, túi xách tay phụ nữ, túi du lịch, quà tặng lưu niệm.

---

(210) **4-2019-11306**

(540)

X-CHANGE
Laminate Flooring

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG X-CHANGE (VN)
Liền kề 10-6, khu nhà ở cho CBCS Cục B42, B57 - Tổng Cục V, Bộ Công An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; gỗ dán; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm; vật liệu lát bằng gỗ.

---

(210) **4-2019-11307**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xám, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG X-CHANGE (VN)
Liền kề 10-6, khu nhà ở cho CBCS Cục B42, B57 - Tổng Cục V, bộ Công An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; gỗ dán; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm; vật liệu lát bằng gỗ.

---

(210) **4-2019-11308**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21; A5.3.13; 25.1.25
(591) Trắng, đỏ, vàng, cam, hồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẬU GIANG (VN)
1/23D ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dùng trong y tế và bổ dưỡng như: thực phẩm dinh dưỡng có chiết suất từ nhân sâm, cao hồng sâm, sâm lát tẩm mật ong, nấm linh chi, sâm nước, viên uống có thành phần từ sâm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: kẹo nhân sâm, chiết xuất từ nhân sâm dùng làm đồ uống, nấm linh chi, mỹ phẩm, nhân sâm sấy khô, nhân sâm tươi.

---

(210) **4-2019-11309**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.15; A3.5.24; 9.9.1; A9.9.3; A9.9.11
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY DÉP KHÁNH HOÀNG (VN)
F6 đường D, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da động vật; túi xách tay; ví tiền (ví bỏ túi); da giả; (vật liệu giả da).

Nhóm 25: Giày cổ thấp; thắt lưng (trang phục); giày dép bằng vải đế cói đan; đồ đi ở chân; giầy cao su; giầy tập thể dục; giầy thể thao; dép; giày; gót giầy; guốc gỗ.

---

(210) **4-2019-11310**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH HDS (VN)
P401, tòa nhà đa năng số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn và thực hiện các dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện quyền sở hữu công nghiệp; tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng và ngoài tố tụng; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo qui định của pháp luật.

---

(210) **4-2019-11311**

(540)

dolcecolor

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VẢI NỘI THẤT AN HƯNG (VN)
102 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải dùng để bọc đồ đạc; vải nhung; khăn phủ giường [vải dệt]; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vải nội ngoại thất.

---

(210) **4-2019-11312**

(540)

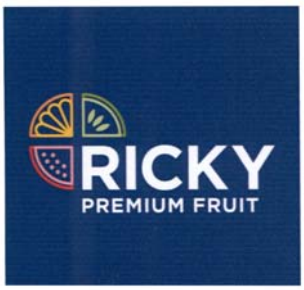

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.7.22; 5.7.24; 26.2.1; 26.2.3; 10.3.7
(591) Xanh dương màu trắng, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN HOÀNG VIỆT (VN)
130 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; lát trái cây sấy khô; trái cây được rắc đường; thạch trái cây; trái cây, đóng hộp.

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; trái cây có múi, tươi.

---

(210) **4-2019-11313**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.7.22; 5.7.24; 26.2.1; 26.2.3; 10.3.7
(591) Xanh lá cây, cam, trắng, đỏ, xanh dương.
(731) NGUYỄN HOÀNG VIỆT (VN)
130 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; lát trái cây sấy khô; trái cây được rắc đường; thạch trái cây; trái cây, đóng hộp.

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; trái cây có múi, tươi.

---

(210) **4-2019-11314**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DOREME VIETNAM (VN)
607-609 Nguyễn Kiệm, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mực phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2019-11316**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1
(591) Cam pha đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CLOEX (VN)
Số 252 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy móc và thiết bị làm đẹp; máy móc và thiết bị thẩm mỹ.

Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại (không phải dịch vụ pháp lý); dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, máy móc và thiết bị làm đẹp, máy móc và thiết bị thẩm mỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề thẩm mỹ, spa; dịch vụ dạy nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ, làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(210) **4-2019-11317**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A9.7.22
(591) Cam pha đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CLOEX (VN)
Số 252 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề thẩm mỹ, spa; dịch vụ dạy nghề.

---

(210) **4-2019-11318**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam pha đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CLOEX (VN)
Số 252 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy móc và thiết bị làm đẹp; máy móc và thiết bị thẩm rnỹ.

---

(210) **4-2019-11319**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam pha đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CLOEX (VN)
Số 252 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại (không phải dịch vụ pháp lý); dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, máy móc và thiết bị làm đẹp, máy móc và thiết bị thẩm mỹ.

---

(210) **4-2019-11320**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam pha đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CLOEX (VN)
Số 252 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại (không phải dịch vụ pháp lý); dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, máy móc và thiết bị làm đẹp, máy móc và thiết bị thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, làm đẹp; dịch vụ SPA; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(210) **4-2019-11321**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.9; 24.1.1; 26.5.1; A5.5.20
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG VIỆT NAM (VN)
Số 24, phố Vũ Trọng Phụng, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống): bia; đồ uống không chứa cồn; bia mạch nha: nước uống có ga; nước ngọt.

---

(210) **4-2019-11322**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; 5.9.3; A5.5.20; 26.4.9; 26.1.1; 20.5.16
(591) Đen, trắng, xanh, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG SẠCH VINA (VN)
Số 5 phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột nghệ mật ong.

---

(210) **4-2019-11323**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; 5.9.3; A5.5.20; 26.4.9; 26.1.1; 20.5.16
(591) Đen, trắng, xanh, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG SẠCH VINA (VN)
Số 5 phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ.

---

(210) **4-2019-11324**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; 5.9.3; A5.5.20; 26.4.9; 26.1.1; 20.5.16
(591) Đen, trắng, vàng, xanh, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG SẠCH VINA (VN)
Số 5 phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu nghệ.

---

(210) **4-2019-11325**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; 5.9.3; A5.5.20; 26.4.9; 26.1.1; 20.5.16; A5.5.21
(591) Đen, trắng, xanh, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG SẠCH VINA (VN)
Số 5 phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ.

---

(210) **4-2019-11326**

(540)

VIHOPHA

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VIỆT HÒA PHÁT (VN)
19/5C Mỹ Huề, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy bơm.

---

(210) **4-2019-11327**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 5.3.11; 4.5.3
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, tím, vàng tươi, vàng đồng, da cam, trắng, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11328**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 5.3.11; 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11329**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.6; 1.15.21; 5.3.11; 25.7.25
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, đen, tím, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11330**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 5.3.11; A8.1.16
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, da cam, hồng đậm, tím.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11331**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.6; A25.7.6; 25.7.25; 5.3.11
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, da cam, hồng đậm, tím.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11332**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 25.7.25; 4.5.3
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, da cam, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11333**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.6; 1.15.21; 25.7.25; 5.3.11
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, da cam, tím, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11334**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 25.7.25; 5.3.11
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, da cam, tím, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11335**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 5.3.11; 24.17.18
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, da cam, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11336**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 2.9.1; 5.3.11
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, hồng đậm, tím.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11337**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 1.3.1; A1.3.20
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11338**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 5.3.11; 25.7.25
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, tím, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11339**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 5.3.11; 13.1.6
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng, trắng, đỏ, nâu, tím.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11340**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; 26.1.6; 4.5.3; 5.3.11
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng tươi, trắng, hồng, nâu, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11341**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.18; 26.1.6; 1.15.21; A25.7.6
(591) Xanh dương, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng tươi, da cam, trắng, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11342**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.6; A25.7.6; 1.15.21; 21.1.16
(591) Xanh dương, xanh ngọc bích, xanh mạ, xanh da trời, vàng đồng, vàng tươi, trắng, hồng, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11343**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; socola; bánh ngọt; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2019-11345**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.11.13; A11.3.7; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) PHẠM THỊ THANH TÚ (VN)
79 Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cháo.

---

(210) **4-2019-11346**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 5.7.21; A5.7.22; 26.1.1; 25.1.6
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) BÙI VĂN HẢO (VN)
163 Lương Thế Vinh, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán chè.

---

(210) **4-2019-11347**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; A26.11.8; 26.3.23
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ VIỆT STAR QUỐC TẾ (VN)
Số 574 đường Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera và phụ kiện camera, đầu thu, đầu android, linh kiện phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2019-11348**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; A5.3.13; 5.3.20
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC DUY (VN)
26 lô M, đường D7, khu tái định cư nam Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2019-11349**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3; 26.3.1; A26.3.6; A26.11.12
(591) Xanh, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SHUAIXIN (VN)
Số 35, lô F, đường Đồng Khởi, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin điện dùng cho xe cộ; pin để thắp sáng; pin dùng cho đèn pin; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; ắc quy để thắp sáng; ắc quy dùng cho đèn pin.

---

(210) **4-2019-11351**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.15; 26.3.23; A24.15.7
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU A&C QUỐC TẾ (VN)
Thôn Lưu Xá, xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu và nhập khẩu các sản phẩm: nông sản, than làm từ củi, viên gỗ nén làm từ mùn cưa và gỗ băm.

---

(210) **4-2019-11352**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.6; A26.11.8; A25.7.21; 5.3.20
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ THỊ HỒNG TƯ (VN)
114 đường số 2, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê, chè (trà), bánh kẹo, đồ uống, lương thực thực phẩm.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát; cửa hàng ăn uống phục vụ bánh và thức ăn nhanh.

---

(210) **4-2019-11353**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 25.7.25; 3.9.16; A3.9.24; 1.15.24
(591) Đỏ cam, trắng.
(731) PHẠM ANH TRƯỜNG (VN)
137 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê.

---

(210) **4-2019-11354**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.4; A3.1.24; 25.1.6; A5.3.13
(591) Trắng, đen, vàng cam.
(731) PHẠM ANH TRƯỜNG (VN)
137 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê.

---

(210) **4-2019-11355**

(540)

CANA YOUNG

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CANA YOUNG (VN)
Tầng 4, 773 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Son dưỡng môi; mặt nạ dưỡng da; son môi; sữa dưỡng thể; chế phẩm trang điểm; kem dưỡng da; kem chống nắng; kem làm trắng da; son bóng; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11356**

(540)

CUNG XUÂN ĐAN NAM HÀ

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC NAM HÀ (VN)
Lô 2, CN 6, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-11357**

(540)

XƯƠNG KHỚP NAM HÀ

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC NAM HÀ (VN)
Lô 2, CN 6, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-11358**

(540)

ĐẠI BỔ TINH NAM HÀ

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC NAM HÀ (VN)
Lô 2, CN 6, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-11359**

(540)

VIET HAN CAP

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21; A26.11.12; 26.11.3; 26.3.1
(591) Xanh dương, cam, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỆT HÀN (VN)
Xóm Đình, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 36: Hoạt động tổ chức quyên góp gây quỹ từ thiện.

---

(210) **4-2019-11360**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A20.1.3; 2.9.25; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỆT HÀN (VN)
Xóm Đình, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, tư vấn du học.

---

(210) **4-2019-11361**

(540)

đẹp7ngày

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh lục (xanh lá cây đậm).
(731) HỘ KINH DOANH ĐẸP 7 NGÀY (VN)
D7/11 Nguyễn Thị Tú, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm: sản phẩm trang điểm, sản phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc cơ thể, sản phẩm chăm sóc tóc, nước hoa.

---

(210) **4-2019-11362**

(540)

TRÀ NGŨ HÀNH

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TRẦN VĂN NGUYỆN (VN)
Thôn Tân Phương, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 35: Mua bán trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, trà ướp lạnh, chế phẩm ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, bột yến mạch; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập; thông tin kinh doanh.

---

(210) **4-2019-11364**

(540)

PASRIS

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1
(591) Vàng.
(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ].

---

(210) **4-2019-11365**

(540)

YOSAKI

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỒ HOÀNG OANH (VN)
Số 152A Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11366**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 3.7.17; 26.3.23
(731) HỒ HOÀNG OANH (VN)
Số 152A Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11367**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; 26.3.2; A24.15.7
(731) VÕ THỊ NGỌC LỢI (VN)
347 Nguyễn Tri Phương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm, cụ thể là kem nền, phấn trang điểm dùng cho mặt, mỹ phẩm cho mắt, nước có hương thơm dùng để trang điểm, tinh dầu thơm.

---

(210) **4-2019-11368**

(540) BÒ SỐT PATÊ
TRIẾT

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHAN GIA TRIẾT (VN)
04 Yên Bái, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn do chính quán ăn, nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2019-11369**

(540) LÃO ĐẠI

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ QUỐC THẢO (VN)
72 Nguyễn Thiện Kế, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống, mua bán lương thực thông qua hệ thống các cửa hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2019-11370**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM XNK CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ HOA VIỆT (VN)
Thôn Đỗ Hạ, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn ô tô; đèn xe đạp; đèn cho xe; đèn xe máy, đèn pha xe cộ; đèn trần.

---

(210) **4-2019-11371**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; A26.11.12; 14.9.7
(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM XNK CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ HOA VIỆT (VN)
Thôn Đỗ Hạ, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn ô tô; đèn xe đạp; đèn cho xe; đèn xe máy, đèn pha xe cộ; đèn trần.

---

(210) **4-2019-11372**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; A26.11.12; 14.9.7
(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM XNK CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ HOA VIỆT (VN)
Thôn Đỗ Hạ, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn ô tô; đèn xe đạp; đèn cho xe; đèn xe máy, đèn pha xe cộ; đèn trần.

---

(210) **4-2019-11373**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21; A14.7.20
(591) Xanh lá cây, hồng phấn, vàng, trắng, chì.
(731) NGUYỄN THỊ THU THÙY (VN)
458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tự nhiên, hoa khô, hoa nghệ thuật, lẵng hoa, bó hoa, bình hoa, quà lưu niệm.

---

(210) **4-2019-11374**

(540)

GANHHAO

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU LONG PHƯỚC (VN)
Số 3 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; thu xếp, tổ chức du lịch; dịch vụ vận tải hành khách bằng đường biển, đường bộ.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức văn hoá văn nghệ; dịch vụ karaoke; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ; khách sạn; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trang điểm; vật lý trị liệu; trợ giúp y tế.

---

(210) **4-2019-11375**

(540)

HAOGANH

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU LONG PHƯỚC (VN)
Số 3 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; thu xếp, tổ chức du lịch; dịch vụ vận tải hành khách bằng đường biển, đường bộ.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức văn hoá văn nghệ; dịch vụ karaoke; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ; khách sạn; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trang điểm; vật lý trị liệu; trợ giúp y tế.

---

(210) **4-2019-11376**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.1.11; A9.3.5; A9.3.13
(591) Xanh, xanh đen.
(731) DƯƠNG YẾN THANH (VN)
Ấp Phước Toàn, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(210) **4-2019-11377**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.3.1
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LUCKY STAR (VN)
737/16 Cách Mạng Tháng 8, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-11378**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.1.1; A11.1.6; 8.5.1
(731) NGUYỄN TỨ NHỰT (VN)
2A Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11379**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17
(731) HỘ KINH DOANH TIẾT HẠNH N-A-I-L (VN)
13 Hoa Phượng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch,vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-11380**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) LA VINH NHỰT (VN)
24K/1 ấp Thạnh Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-11381**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8
(731) LA VINH NHỰT (VN)
24K/1 ấp Thạnh Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-11382**

(540) BARBERSHOP

BarDy

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
494 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Salon tóc, dịch vụ cắt tóc, hớt tóc, tạo mẫu tóc, tạo kiểu tóc.

---

(210) **4-2019-11383**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A25.7.22; A2.9.17
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLOW MEDIA (VN)
228 Nguyễn Hoàng, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Nhiếp ảnh; giảng dạy; dịch thuật; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2019-11384**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(210) **4-2019-11385**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(210) **4-2019-11386**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(210) **4-2019-11387**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng

---

(210) **4-2019-11388**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng

---

(210) **4-2019-11389**

(540)

WOKO

FOR INTERIOR

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng

---

(210) **4-2019-11390**

(540)

Làng tôi
My Village

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A5.11.13
(591) Cam nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ LÀNG PHỐ (VN)
Số 54-56 Hoa Đào, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất âm nhạc; dịch vụ giải trí; dịch vụ biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; dịch vụ tổ chức trình diễn; dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn; dịch vụ sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11391**

(540)

Làng tôi My Village

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A5.11.13
(591) Cam nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ LÀNG PHỐ (VN)
Số 54-56 Hoa Đào, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất âm nhạc; dịch vụ giải trí; dịch vụ biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; dịch vụ tổ chức trình diễn; dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn; dịch vụ sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11392**

(540)

GALAXY
— HẢI SƠN —

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6; 25.12.1; 26.7.25
(591) Đỏ nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THẮNG LỢI (VN)
340 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-11393**

(540)

YOUNG TOWN
— TÂY BẮC SÀI GÒN —

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Vàng đồng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THẮNG LỢI (VN)
340 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-11394**

(540)

YOUNG TOWN
Khơi Nguồn Vượng Khí

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Vàng đồng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THẮNG LỢI (VN)
340 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-11395**

(540)

VINA TOWN

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.1.10; 1.15.23; 26.1.4; 26.2.3; 26.2.1
(591) Đỏ, vàng đồng, đen xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THẮNG LỢI (VN)
340 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-11396**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6; 25.12.1; 26.7.25
(591) Vàng, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THẮNG LỢI (VN)
340 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-11397**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THẮNG LỢI (VN)
340 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-11398**

(540)

MATKOOL

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Đá lạnh có thể ăn được; nước đá thực phẩm; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo dạng đông lạnh; bánh ngọt dạng đông lạnh; kem lạnh; món tráng miệng (đồ ăn ngọt như bánh ngọt, kem, kẹo, không bao gồm hoa quả) dạng đông lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh] ; bột và chất liên kết (trong nhóm này) dùng để làm đá lạnh có thể ăn được và/hoặc nước đá thực phẩm và/hoặc kem trái cây [đá lạnh] và/hoặc bánh kẹo dạng đông lạnh và/hoặc bánh ngọt đông lạnh và/hoặc kem lạnh và/hoặc sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

---

(210) **4-2019-11399**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) GOLDEN MOMENTS HOLDING PTE. LTD. (SG)
71A Geylang Road Singapore (389194)
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kem lạnh; bột nhão; bánh gạo.

Nhóm 31: Quả tươi.

---

(210) **4-2019-11400**

(540)

hekate

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HEKATE (VN)
31 Trần Phú, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ[SaaS].

---

(210) **4-2019-11401**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.7.24; 3.7.3; 4.5.13; 4.5.14; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HEKATE (VN)
31 Trần Phú, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng [PaaS]/Nền tảng như là dịch vụ [PaaS].

---

(210) **4-2019-11402**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.4.24
(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) GOLDEN MOMENTS HOLDING PTE. LTD. (SG)
71A Geylang Road Singapore (389194)
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kem lạnh; bột nhão; bánh gạo.

Nhóm 31: Quả tươi.

---

(210) **4-2019-11403**

(540)

Thanh Thất Hoa

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11404**

(540)

Bảo Thất Hoa

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11405**

(540)

ACETHIAN

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11406**

(540)

ANCOVERTIN

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11407**

(540)

EPADITIC

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11408**

(540)

LAPRETIC

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11409**

(540)

VELPABUVIR

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11410**

(540)

ARBOVINS

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11411**

(540)

VANTICAP

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11412**

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

540)

ATOZEMIT-TĐ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN ĐẠT (VN)
54 TT4C, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11413**

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(540)

GALVINTAB-TĐ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN ĐẠT (VN)
54 TT4C, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11414**

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(540)

STRENEX

(731) COATINGS FOREIGN IP CO. LLC (US)
C/o The Corporation Trust Company, Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 02: Sơn và chất phụ gia cho sơn thuộc nhóm 2.

---

(210) **4-2019-11415**

(540)

SMARTCOLOUR

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ASCENSIA DIABETES CARE HOLDINGS AG (CH)
Peter Merian-Strasse 90, 4052 Basel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ chẩn đoán y tế để phân tích dịch cơ thể; thiết bị y tế để lấy mẫu máu.

---

(210) **4-2019-11417**

(540)

CLIO®

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VINA CLIO (VN)
B22/42 đường Hoàng Phan Thái, ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2019-11418**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.3; A1.1.9; 4.3.3; A5.3.13; 26.1.1; 5.7.27
(591) Xanh đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TYCOONS (VN)
216 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; cung cấp đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2019-11419**

(540)

Alaska in Jeju
ICE CREAM & COFFEE

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14; A3.1.24; A5.5.20; 1.15.17
(591) Xanh da trời, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAG VIỆT NAM (VN)
36 đường số 3, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; gia vị; ca cao; sô-cô-la; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: trà, cà phê, gia vị, ca cao, sô-cô-la, kem.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; khách sạn.

---

(210) **4-2019-11420**

(540)

T2
Linh Chi

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LINH CHI TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 646 quốc lộ 14, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 05: Nấm linh chi (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi.

Nhóm 32: Đồ uống giải khát chiết xuất từ nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-11421**

(540)

Chivàgo
FRIED CHICKEN & BEER 치바고

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Nâu, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CHIVAGO CHICKEN (VN)
161 đường Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Gà rán; gà nướng; sa lát gà; xúc xích; khoai tây rán; gà đã qua chế biến.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện); cung cấp dịch vụ đặt thực phẩm qua mạng máy tính trực tuyến do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2019-11423**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo) các loại; bánh các loại; kẹo các loại; đường; mứt kẹo.

---

(210) **4-2019-11424**

(540)

WIN DRAGON

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) PHẠM VĂN LƯƠNG (VN)
Tổ 3, khu 6 phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ).

---

(210) **4-2019-11425**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh ngọc bích, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GAIACOS (VN)
Số nhà 29, ngõ 445 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm, dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2019-11426**

(540)

GIA QUÝ
HOTEL

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24; 26.1.2
(591) Trắng, vàng đồng, vàng đồng sáng.
(731) TRỊNH XUÂN QUÝ (VN)
Số nhà 007 đường Hoàng Đình Giong, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2019-11427**

(540)

Quốc Việt

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.11; A11.1.6; A11.3.7
(591) Trắng, đỏ, đen, nâu nhạt.
(731) QUOC VIET FOODS INC. (US)
1967 N. Glassell St. Orange, California 92865, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở); cốt nước hầm cô đặc; chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm.

---

(210) **4-2019-11428**

(540)

Quốc Việt Foods

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) QUOC VIET FOODS INC. (US)
1967 N. Glassell St. Orange, California 92865, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở); cốt nước hầm cô đặc; chế phẩm để nấu súp và nấu nước dùng cho súp, phở; hỗn hợp để làm nước dùng, nấu súp; nước dùng để nấu phở, súp; súp; món hầm từ thịt và/hoặc rau.

---

(210) **4-2019-11429**

(540)

Cốt Phở Bò

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) QUOC VIET FOODS INC. (US)
1967 N. Glassell St. Orange, California 92865, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở); cốt nước hầm cô đặc; chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở.

---

(210) **4-2019-11430**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.4; A25.3.3
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ; trang phục dệt kim; quần áo bó; quần áo mặc lót trong; quần áo lót; quần áo dùng trong thể thao; quần áo cho trẻ em; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; đồng phục; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); bộ quần áo; quần áo ngủ; quần dài; bao tay của phụ nữ; áo gilê; găng tay (trang phục); đồ đi chân (trang phục); giày; khăn trùm đầu (trang phục); mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-11431**

(540)

小林製薬
KOBAYASHISEIYAKU

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y) và nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo chưa xử lý; chất dẻo chưa xử lý; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm để ram và để hàn; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; chất hóa học có đặc tính chống vi trùng (không dùng cho y tế và mục đích vệ sinh); tác nhân chống vi trùng được dùng trong sản xuất (hóa chất); chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; hóa chất công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp.

Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ; trang phục dệt kim; quần áo bó; quần áo mặc lót trong; quần áo lót; quần áo dùng trong thể thao; quần áo cho trẻ em; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; đồng phục; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); bộ quần áo; quần áo ngủ; quần dài; bao tay của phụ nữ; áo gilê; găng tay (trang phục); đồ đi chân (trang phục); giày; khăn trùm đầu (trang phục); mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-11432**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.9; A3.7.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y) và nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo chưa xử lý; chất dẻo chưa xử lý; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm để ram và để hàn; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; chất hóa học có đặc tính chống vi trùng (không dùng cho y tế và mục đích vệ sinh); tác nhân chống vi trùng được dùng trong sản xuất (hóa chất); chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; hóa chất công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu dùng để trám răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất sát trùng; chế phẩm sát trùng; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc chống vi trùng dùng ngoài da; xà phòng diệt khuẩn; nước súc miệng diệt khuẩn; khăn giấy được tẩm chế phẩm diệt khuẩn; dược phẩm diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng; chất diệt khuẩn; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm khử mùi không khí; chất làm tươi mát không khí, dùng trong y tế (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi phòng vệ sinh; chất khử mùi (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm khử mùi (không dùng cho mục đích công nghiệp); chế phẩm khử mùi khuếch tán mùi hương (không dùng cho người và mục đích công nghiệp).

Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ; trang phục dệt kim; quần áo bó; quần áo mặc lót trong; quần áo lót; quần áo dùng trong thể thao; quần áo cho trẻ em; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; đồng phục; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); bộ quần áo; quần áo ngủ; quần dài; bao tay của phụ nữ; áo gilê; găng tay (trang phục); đồ đi chân (trang phục); giày; khăn trùm đầu (trang phục); mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-11433**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A26.11.9; 1.15.3
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y) và nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo chưa xử lý; chất dẻo chưa xử lý; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm để ram và để hàn; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; chất hóa học có đặc tính chống vi trùng (không dùng cho y tế và mục đích vệ sinh); tác nhân chống vi trùng được dùng trong sản xuất (hóa chất); chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; hóa chất công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu dùng để trám răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất sát trùng; chế phẩm sát trùng; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc chống vi trùng dùng ngoài da; xà phòng diệt khuẩn; nước xúc miệng diệt khuẩn; khăn giấy được tẩm chế phẩm diệt khuẩn; dược phẩm diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng; chất diệt khuẩn; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm khử mùi không khí; chất làm tươi mát không khí, dùng trong y tế (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi phòng vệ sinh; chất khử mùi (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm khử mùi (không dùng cho mục đích công nghiệp); chế phẩm khử mùi khuếch tán mùi hương (không dùng cho người và mục đích công nghiệp).

Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ; trang phục dệt kim; quần áo bó; quần áo mặc lót trong; quần áo lót; quần áo dùng trong thể thao; quần áo cho trẻ em; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; đồng phục; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); bộ quần áo; quần áo ngủ; quần dài; bao tay của phụ nữ; áo gilê; găng tay (trang phục); đồ đi chân (trang phục); giày; khăn trùm đầu (trang phục); mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-11434**

(540)

KOBA-GUARD

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y) và nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo chưa xử lý; chất dẻo chưa xử lý; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm để ram và để hàn; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; chất hóa học có đặc tính chống vi trùng (không dùng cho y tế và mục đích vệ sinh); tác nhân chống vi trùng được dùng trong sản xuất (hóa chất); chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; hóa chất công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu dùng để trám răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất sát trùng; chế phẩm sát trùng; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc chống vi trùng dùng ngoài da; xà phòng diệt khuẩn; nước xúc miệng diệt khuẩn; khăn giấy được tẩm chế phẩm diệt khuẩn; dược phẩm diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng; chất diệt khuẩn; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm khử mùi không khí; chất làm tươi mát không khí, dùng trong y tế (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi phòng vệ sinh; chất khử mùi (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm khử mùi (không dùng cho mục đích công nghiệp); chế phẩm khử mùi khuếch tán mùi hương (không dùng cho người và mục đích công nghiệp).

Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ; trang phục dệt kim; quần áo bó; quần áo mặc lót trong; quần áo lót; quần áo dùng trong thể thao; quần áo cho trẻ em; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; đồng phục; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); bộ quần áo; quần áo ngủ; quần dài; bao tay của phụ nữ; áo gilê; găng tay (trang phục); đồ đi chân (trang phục); giày; khăn trùm đầu (trang phục); mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-11435**

(540)

コバガード
KOBAGUARD

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, đen.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y) và nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo chưa xử lý; chất dẻo chưa xử lý; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm để ram và để hàn; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; chất hóa học có đặc tính chống vi trùng (không dùng cho y tế và mục đích vệ sinh); tác nhân chống vi trùng được dùng trong sản xuất (hóa chất); chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; hóa chất công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu dùng để trám răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất sát trùng; chế phẩm sát trùng; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc chống vi trùng dùng ngoài da; xà phòng diệt khuẩn; nước xúc miệng diệt khuẩn; khăn giấy được tẩm chế phẩm diệt khuẩn; dược phẩm diệt khuẩn; chế phẩm khử

trùng; chất diệt khuẩn; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm khử mùi không khí; chất làm tươi mát không khí, dùng trong y tế (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi phòng vệ sinh; chất khử mùi (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm khử mùi (không dùng cho mục đích công nghiệp); chế phẩm khử mùi khuếch tán mùi hương (không dùng cho người và mục đích công nghiệp).

Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ; trang phục dệt kim; quần áo bó; quần áo mặc lót trong; quần áo lót; quần áo dùng trong thể thao; quần áo cho trẻ em; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; đồng phục; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); bộ quần áo; quần áo ngủ; quần dài; bao tay của phụ nữ; áo gilê; găng tay (trang phục); đồ đi chân (trang phục); giày; khăn trùm đầu (trang phục); mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-11436**

(540)

GDOU

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) KAIPING PINXIN SANITAR WARE CO.,LTD. (CN)
A9-3 East Huayang Road, Shuikou Town, Kaiping City, Guangdong Province, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Vòi; phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; thiết bị phun nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(210) **4-2019-11437**

(540)

ONBORD

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (HK)
Unit 6, 26/F, Trend Centre, 29 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng; chất diệt giun tròn; chất diệt tuyến trùng; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng cho đất.

---

(210) **4-2019-11438**

(540)

SONCHA

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) NGUYỄN HOÀNG GIANG (VN)
K21/20 Ông ích Khiêm, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-11439**

(540)

DM®
Professional Skin Care Products

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM AN BÌNH (VN)
94A Đỗ Bí, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11440**

(540)

O-we

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, vàng cam, xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ O-WE WATER (VN)
Tầng 10, tòa nhà Miss áo Dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), các loại đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2019-11442**

(540)

Aiken

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin lslands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm làm sạch mụn; kem trị mụn (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; tinh dầu; nước hoa hồng/nước cân bằng dùng cho da mặt (mỹ phẩm); kem thoa tay và cơ thể; nước thơm; xà phòng không chứa thuốc; nước rửa tay và dung dịch rửa tay không chứa thuốc; kem dưỡng ẩm da; sữa rửa mặt diệt khuẩn không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch không chứa thuốc dùng cho da để giảm mụn nhọt; kem bôi chân không chứa thuốc; chế phẩm không chứa thuốc để sử dụng trong bồn tắm và buồng tắm vòi hoa sen; chế phẩm không chứa thuốc để sử dụng cho da, mặt, tóc và cơ thể; kem làm sạch da không chứa thuốc; bọt, gel và kem tắm; kem chống nắng; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2019-11443**

(540)

GEFIHOPE

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thuốc dùng để điều trị ung thư.

---

(210) **4-2019-11444**

(540)

Telos

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động; tai nghe; tai nghe cho điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh [gậy cầm tay]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; dây cáp usb; bộ chuyển đổi nguồn điện; pin điện; thiết bị sạc pin; sạc dự phòng

mang đi được (pin sạc lại được); tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin không dây.

---

(210) **4-2019-11445**

(300) 88/210,677 29.11.2018 US

(540)

FREELI

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LATEX FOAM INTERNATIONAL HOLDINGS, INC. (US)
510 River Road Shelton, Connecticut 06484 United States

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; giường cho vật nuôi trong nhà; tấm trải để ngủ dùng cho trẻ em; đệm; tấm lót dùng để thay tã cho trẻ em; giường cho chó; gối đỡ đầu; đệm đỡ cơ thể trẻ sơ sinh, không dùng cho mục đích y tế; tấm đệm dùng để ngồi/quỳ cho mục đích làm vườn hoặc gia dụng; gối dùng cho sản phụ, không dùng cho mục đích y tế; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tấm tiện nghi chuyên dụng cho nệm (đồ dùng cho giường, trừ đồ vải); nệm; tấm trải dùng để ngủ trưa; gối kê cổ; gối hỗ trợ cho con bú; gối; gối cho vật nuôi trong nhà; tấm trải để ngủ.

Nhóm 24: Vỏ gối.

Nhóm 27: Thảm trải sàn chống mệt mỏi; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm trải sàn; thảm tập thể dục cá nhân; thảm yoga; thảm dạng mút xốp dùng để sử dụng trên bề mặt các khu vui chơi; thảm ngồi cá nhân.

---

(210) **4-2019-11446**

(540)

MeKong
Made In

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; 9.7.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MILAN (VN)
249 Lê Quang Định, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm (thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2019-11447**

(540)

VUA GÀ TƯƠI

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) DƯƠNG VĂN NGUYỆT (VN)
Số 253 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11448**

(540)

ADFLUX

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FIL VIỆT NAM (VN)
Số 25 ngõ 82, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng).

---

(210) **4-2019-11449**

(540)

YẾN SÀO THIÊN NGA

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO THIÊN NGA (VN)
45 Lê Duẩn, TDP9, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn), yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế); nước uống tinh khiết; nước ngọt; nước trái cây (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2019-11450**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; A3.1.24; 1.15.5; 23.3.10; A23.3.15; 1.5.1
(591) Xanh dương, đen, trắng, cam, đỏ, xám, nâu.
(731) CÁT VĂN KHÔI (VN)
Tầng 9, phòng 906A, chung cư Gemek 2, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2019-11451**

(540)

NHUT LINH

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.25
(591) Trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NHỰT LINH (VN)
72 B1 Đại lộ Đồng Khởi, khu phố 4, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị tin học.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và thi công công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11452**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.5.1; 2.5.3; 26.1.1; 4.5.2
(591) Đen, trắng, đỏ, cam, vàng, xanh cốm, xanh lá cây, ghi, ghi nhạt.
(731) PHẠM THỊ THANH THỦY (VN)
P502 - VP4 - bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường mầm non; dịch vụ thông tin giáo dục; dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2019-11454**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.7; 26.1.1
(591) Trắng, xanh cốm, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC NGUYÊN (VN)
Số 76 phố Anh Đào, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-11455**

(540)

KIMOCHI

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASASUN (VN)
P805, tầng 8, tòa nhà Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn (sơn nước).

---

(210) **4-2019-11456**

(540)

THẢO NGUYÊN

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ BÍCH THẢO (VN)
Số nhà 28, khu 9, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Ruốc (chế biến từ tôm tép); ruốc (chế biến từ bề bề).

---

(210) **4-2019-11457**

(540)

BONOSS

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) XIANGPENG YANG (CN)
No.06, Group 3, Guanjia Village, Kuangshan Township, Lengshuijiang City, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng cho động cơ]; ống xả của động cơ điện và động cơ; thiết bị tách hơi nước dầu; khớp nối trục [máy móc]; vòi [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong.

---

(210) **4-2019-11458**

(540)

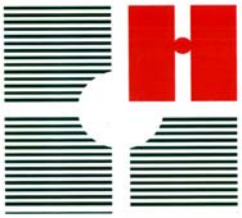

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.21; A26.11.8; 26.4.9
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HỒNG HẠC (VN)
62D/23 Nguyên Hồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, cung cấp vật tư, thiết bị ngành điện.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện và sửa chữa thiết bị điện, điện tử, điện lạnh; thi công hệ thống điện dân dụng.

---

(210) **4-2019-11459**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, trắng, đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HƯNG LONG THỊNH (VN)
Tầng lửng tại tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117 - 119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng đánh bóng; dung dịch cọ rửa, chất dùng để cọ chùi, đánh bóng và làm sạch.

---

(210) **4-2019-11460**

(540)

BINZO

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH BINZO (VN)
20/4/3 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-11461**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) ĐÀM NGỌC CHÂU (VN)
128/4 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao: vợt đánh cầu lông, vợt đánh tennis; gậy đánh gôn; dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để tập thể dục.

---

(210) **4-2019-11462**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) ĐÀM NGỌC CHÂU (VN)
128/4 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

---

(210) **4-2019-11463**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN DUY (VN)
66 đường 3 Tháng 2, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2019-11464**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Hồng, nâu, vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ MỸ DUNG (VN)
20 Tú Xương, khu 13, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc, dịch vụ nối mi, dịch vụ chăm sóc móng (móng tay, móng chân), dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-11465**

(540)

DNAKE

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1
(731) XIAMEN DNAKE INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Block E, No. 1, Haijing North Rd., Xiamen Area of China (Fujian) Pilot Free Trade Zone, Fujian, China
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, tải xuống được; máy kiểm tra vân tay, thiết bị nhận diện khuôn mặt, thiết bị liên lạc; điện thoại hình; thiết bị truyền thông mạng; cầu dao điện; bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện]; chuông cửa điện.

---

(210) **4-2019-11467**

(540)

Pro's choice

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.6.3; A9.7.22
(731) FWUSOW INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.45, Sha-tien Rd., Shalu Dist., Taichung City 433, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thực ăn cho vật nuôi trong nhà; bánh qui cho chó, thức ăn gia súc; thức ăn cho chim; thức ăn vỗ béo cho động vật.

---

(210) **4-2019-11468**

(540)

FUSO Pets

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.6.3; A26.4.6; A26.11.8
(591) Vàng, đen, nâu, trắng.
(731) FWUSOW INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.45, Sha-tien Rd., Shalu Dist., Taichung City 433, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà, bánh qui cho chó; thức ăn gia súc; thức ăn cho chim; thức ăn vỗ béo cho động vật.

---

(210) **4-2019-11469**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23
(731) FWUSOW INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.45, Sha-tien Rd., Shalu Dist., Taichung City 433, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà, bánh qui cho chó; thức ăn gia súc; thức ăn cho chim; thức ăn vỗ béo cho động vật.

---

(210) **4-2019-11470**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.8
(591) Xanh cốm.
(731) HYUNDAI ENTEC (KR)
304Ho, Hoenggye-7gil, Ilgwang-myeon, Gijang-gun, Busan, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, không chứa thuốc; sữa tắm; dầu xả tóc; chế phẩm làm sạch dạng bọt [mỹ phẩm], xà phòng làm đẹp, không chứa thuốc; nước rửa tay, không dùng cho mục đích y tế; kem bôi tay [mỹ phẩm]; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để giặt (dùng cho cả trẻ sơ sinh); chất làm mềm vải (dùng cho cả trẻ sơ sinh) [dùng để giặt]; xà phòng để giặt; kem đánh răng, không chứa thuốc; chất tẩy rửa dùng cho nhà bếp; chế phẩm làm sạch bình sữa.

---

(210) **4-2019-11471**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.8
(591) Xanh cốm.
(731) HYUNDAI ENTEC (KR)
304Ho, Hoenggye-7gil, Ilgwang-myeon, Gijang-gun, Busan, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, không chứa thuốc; sữa tắm; dầu xả tóc; chế phẩm làm sạch dạng bọt [mỹ phẩm], xà phòng làm đẹp, không chứa thuốc; nước rửa tay, không dùng cho mục đích y tế; kem bôi tay [mỹ phẩm]; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để giặt (dùng cho cả trẻ sơ sinh); chất làm mềm vải (dùng cho cả trẻ sơ sinh) [dùng để giặt]; xà phòng để giặt; kem đánh răng, không chứa thuốc; chất tẩy rửa dùng cho nhà bếp; chế phẩm làm sạch bình sữa.

---

(210) **4-2019-11472**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; 3.1.14; 3.1.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÀ PHÊ BỀN VỮNG (VN)
Số 51, ngõ Thái Hà, phố Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang; hương liệu cà phê, đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo lại nghề; đào tạo pha chế cà phê; giảng dạy trồng cà phê; đào tạo chế biến cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2019-11473**

(540) AGNUDONA

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) MAX ZELLER SOHNE AKTIENGESELLSCHAFT (CH)
Seeblickstrasse 4, 8590 Romanshorn Switzerland
(740) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm để điều trị hội chứng tiền kinh nguyệt; dược phẩm để điều trị rối loạn chu kỳ kinh nguyệt; dược phẩm để điều trị tính dễ bị kích thích; dược phẩm để điều trị đau vú; dược phẩm để điều trị đau đầu; dược phẩm để điều trị các vấn đề về da; dược phẩm để điều trị đau bụng; dược phẩm để điều trị tình trạng dao động về tâm trạng; dược phẩm để điều trị căng thẳng thần kinh; dược phẩm để điều trị mệt mỏi và khó ngủ; dược phẩm chứa chiết xuất thực vật của cây vitex agnus-castus.

---

(210) **4-2019-11474**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 1.15.11; 7.3.11
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VY MARYA (VN)
247 Nguyễn Biểu, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: yến.

---

(210) **4-2019-11475**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; A26.11.12
(591) Nâu đậm, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH D_E_C_E_M_B_E_R (VN)
80 đường Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mì; bánh; kẹo; kem ăn (kem lạnh); bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-11476**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A14.3.11
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÔN POMINA (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn, xà gờ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác, lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; thép không gỉ, inox; các cấu kiện kim loại; tấm lợp bằng thép mạ kẽm, tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn, tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm phủ sơn.

Nhóm 40: Mạ các loại hợp kim.

---

(210) **4-2019-11477**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1
(731) POLYSTAR MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 101, Ln. 279, Sec. 1, Fuqiang Rd., Yongkang Dist., Tainan, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy xử lý chất dẻo; thiết bị hủy chất thải; máy đóng gói hàng; máy ép phun chất dẻo; băng tải [máy móc]; máy phân loại dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2019-11478**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; 25.5.3; 26.4.4
(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DANH PHÁT (VN)
33 Bàu Tây, ấp Phú Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy; bảo trì, bảo dưỡng thang máy.

---

(210) **4-2019-11479**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM BÌNH NAM (VN)
Lô đất số CN13.2, khu công nghiệp Thuận Thành II, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi; vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; vách bằng kim loại và hợp kim nhôm.

---

(210) **4-2019-11480**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.9; 18.1.23
(591) Xanh da trời, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DONCON (VN)
Số 141 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ trước về vận chuyển; cho thuê xe cộ; đóng gói, lưu trữ và giao nhận hàng hóa.

---

(210) **4-2019-11481**

(540)

SPC GLOBAL

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SPC CO., LTD. (KR)
18, Sagimakgol-ro 31beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tận nơi, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc.

---

(210) **4-2019-11482**

(540)

SPC GLOBAL

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SPC CO., LTD. (KR)
18, Sagimakgol-ro 31beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; bánh mỳ; bánh mỳ kẹp nhân; kem lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; cà phê; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh gạo; đá bào với đậu đỏ được làm ngọt; hạt cà phê đã rang.

---

(210) **4-2019-11483**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 8.1.19; A8.1.12; 26.4.2
(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, kẹo, sô cô la, ngũ cốc, thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh quy cứng, bánh mỳ, bánh quy mềm, bánh nướng, bánh xốp, bánh ngọt và bánh kẹo.

---

(210) **4-2019-11484**

(540) ARIAT

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ARIAT INTERNATIONAL, INC. (US)
3242 Whipple Road, Union City, CA 94587, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; phong bì bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; và túi (bao) nhỏ bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng bìa cứng đựng mũ; vật liệu để bao gói bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu đệm (lót hoặc độn) bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; sách; cuốn sách nhỏ; catalô; lịch; thiếp chúc mừng; tạp chí (định kỳ); tranh ảnh; áp phích quảng cáo; và văn phòng phẩm thuộc nhóm 16.

---

(210) **4-2019-11485**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 18.2.1
(731) ARIAT INTERNATIONAL, INC. (US)
3242 Whipple Road, Union City, CA 94587, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; phong bì bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; và túi (bao) nhỏ bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng bìa cứng đựng mũ; vật liệu để bao gói bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu đệm (lót hoặc độn) bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; sách; cuốn sách nhỏ; catalô; lịch; thiếp chúc mừng; tạp chí (định kỳ); tranh ảnh; áp phích quảng cáo; và văn phòng phẩm thuộc nhóm 16.

---

(210) **4-2019-11486**

(540) KINGWOOD

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH TRƯNG BÀY SÁNG TẠO KINGWOOD (VIỆT NAM) (VN)
Lô 2G đường CN1, CN3 & CN8, khu công nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá bày hàng; quầy trưng bày; đồ đạc bằng kim loại; ghế trường kỷ; tủ trưng bày [đồ đạc]; quầy hàng [dạng bàn]; giá treo quần áo.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; trang trí các quầy kính cửa hàng; trưng bày sản phẩm; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; dịch vụ nghề mộc; tư vấn xây dựng; đánh véc ni; giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về sửa chữa; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu; bảo dưỡng đồ đạc; phục chế đồ đạc; dịch vụ sửa chữa và trang trí nội thất.

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; gia công da; đánh bóng bằng cách mài; dịch vụ mài mòn; dịch vụ hàn; dịch vụ phun cát.

Nhóm 42: Nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2019-11487**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.3.4; 26.4.12; 25.5.25
(731) CÔNG TY TNHH TRƯNG BÀY SÁNG TẠO KINGWOOD (VIỆT NAM) (VN)
Lô 2G đường CN1, CN3 & CN8, khu công nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá bày hàng; quầy trưng bày; đồ đạc bằng kim loại; ghế trường kỷ; tủ trưng bày [đồ đạc]; quầy hàng [dạng bàn]; giá treo quần áo.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; trang trí các quầy kính cửa hàng; trưng bày sản phẩm; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; dịch vụ nghề mộc; tư vấn xây dựng; đánh véc ni; giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về sửa chữa; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu; bảo dưỡng đồ đạc; phục chế đồ đạc; dịch vụ sửa chữa và trang trí nội thất.

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; gia công da; đánh bóng bằng cách mài; dịch vụ mài mòn; dịch vụ hàn; dịch vụ phun cát.

Nhóm 42: Nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2019-11488**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.4; A14.3.13; 15.7.11
(731) PERFECT BRAKE MANUFACTURING SDN. BHD. (MY)
No. 120-124, Jalan P/Am 1, Desaria, 71800 Nilai, Negeri Sembilan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lót phanh cho xe cộ; má phanh dùng cho xe ô tô; phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2019-11489**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) LIEW TAI SAN (MY)
No. 298, Lot 4802, Capital Residence, Lorong 7A, Jalan Arang, 93250 Kuching, Sarawak, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Tấm sàn, không bằng kim loại; tấm sàn nhiều lớp, không bằng kim loại; tấm sàn ngoài trời, không bằng kim loại; tấm sàn kỹ thuật số, không bằng kim loại; tấm sàn nhựa; tấm sàn chống thấm nước, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-11490**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.11.9; A26.4.5; 26.11.2
(591) Xanh dương, da cam.
(731) SYNCHROWOOD.COM SDN. BHD. (MY)
No. 298, Lot 4802, Capital Residence, Lorong 7A, Jalan Arang, 93250 Kuching, Sarawak, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Tấm sàn, không bằng kim loại; tấm sàn nhiều lớp, không bằng kim loại; tấm sàn ngoài trời, không bằng kim loại; tấm sàn kỹ thuật số, không bằng kim loại; tấm sàn nhựa; tấm sàn chống thấm nước, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-11491**

(540)

ƯU ĐÀM
Health & Beauty

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; 26.15.15; A5.5.20; 18.2.1
(591) Vàng, nâu vàng, đen.
(731) ĐẶNG THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Xóm 8, xã Lưu Phương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; phòng khám thẩm mỹ.

---

(210) **4-2019-11492**

(540)

VINACHI

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VINACHI VIỆT NAM (VN)
Khu Tm Dv làng nghề thôn Kim Thiều, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: keo, keo chống nứt ván, keo dán cạnh PVC, keo nến vàng, máy mài, máy hàn, máy cắt, máy tiện, máy khoan, máy tuốt, van, kìm, kẹp, cờ lê, mỏ lết, tua vít, dao, súng bắn keo, thước đo ke góc, thước cân bằng, máy đo tia laze, máy cân bằng tia laze, máy đo khoảng cách, bịt tai chống ồn, đẩy bàn cưa, găng tay, khẩu trang bảo hộ lao động, kính bảo hộ lao động, mặt nạ bảo hộ lao động, mũ bảo hộ lao động, tấm lọc bụi, bánh xe không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-11493**

(540)

OH YEAH

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
Số nhà 11, ngõ 41 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cơ thể.

---

(210) **4-2019-11494**

(540)

FIXXY

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
Số nhà 11, ngõ 41 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cơ thể.

---

(210) **4-2019-11495**

(540)

PEDIMILAC

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2019-11496**

(540)

DYO! CANIFA

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; 26.7.5
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANIFA (VN)
Số 688, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bít tất; khăn quàng cổ.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; gia công hàng may mặc quần áo, giày dép, mũ nón; sửa lại quần áo [cải biến quần áo].

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế thời trang, tạo mẫu; thiết kế quần áo thông qua một trang web.

---

(210) **4-2019-11497**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 2.9.4
(731) MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US)
11400 Vanstory Drive, Huntersville, North Carolina 28078, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong sản xuất vải hoặc dệt; hóa chất đặc biệt để sử dụng trong sản xuất vải, dệt may và các sản phẩm ngăn chặn mùi hôi.

Nhóm 05: Chế phẩm kháng khuẩn để ức chế sự phát triển của nấm, mốc, vi khuẩn và nấm mốc trên bề mặt khác nhau của hàng dệt may, vải và thảm.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là quần soóc, quần dài, áo sơ mi, áo phông, váy và mũ; quần áo thể thao, cụ thể là quần soóc, quần dài, áo sơ mi, áo phông, váy và mũ; giày dép.

---

(210) **4-2019-11498**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.6; 26.4.9; 15.1.13; 21.1.17
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY JI HUNG VIỆT NAM (VN)
Số 10/4A/28 Nguyễn Bỉnh, phường Đổng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 18: Túi đựng đồ; cặp da; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví đựng tiền; ba lô.

Nhóm 25: Quần; áo; giầy; dép; tất; mũ.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giầy, dép, tất, mũ, túi đựng đồ, cặp đựng đồ, ví đựng danh thiếp, túi xách tay, ví đựng tiền, ba lô.

---

(210) **4-2019-11499**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.1.4; 25.5.1
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY JI HUNG VIỆT NAM (VN)
Số 10/4A/28 Nguyễn Bình, phường Đổng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 18: Túi đựng đồ; cặp da; ví dựng danh thiếp; túi xách tay; ví đựng tiền; ba lô.

Nhóm 25: Quần; áo; giầy; dép; tất; mũ.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giầy, dép, tất, mũ, túi đựng đồ, cặp đựng đồ, ví đựng danh thiếp, túi xách tay; ví đựng tiền, ba lô.

---

(210) **4-2019-11500**

(540)

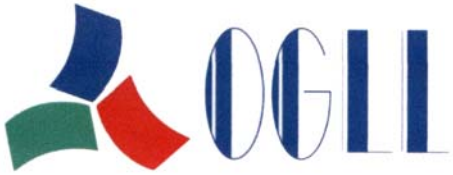

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.6; 26.4.9; 21.1.17
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY JI HUNG VIỆT NAM (VN)
Số 10/4A/28 Nguyễn Bình, phường Đổng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 18: Túi đựng đồ; cặp da; ví dựng danh thiếp; túi xách tay; ví đựng tiền; ba lô.

Nhóm 25: Quần; áo, giầy; dép; tất; mũ.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, giầy, dép, tất, mũ, túi đựng đồ, cặp đựng đồ, ví đựng danh thiếp, túi xách tay, ví đựng tiền, ba lô.

---

(210) **4-2019-11501**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.7.15; A9.7.21
(731) REN XIAONA (CN)
No. 43, Wang Group, Zhangsong Village, Luozhuang Town, Dengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; hộp bằng kim loại quý; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồ trang sức; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2019-11502**

(540)

CENATIV

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2019-11503**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH BY QUEEN COSMETICS (VN)
Số 168/42, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11504**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.5.6; A2.5.23
(591) Trắng, cam.
(731) NGUYỄN VŨ BẢO QUỐC (VN)
141/21-23, Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cháo thực phẩm; cháo làm từ bột yến mạch thô; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cháo.

---

(210) **4-2019-11505**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 3.1.1; 3.1.16
(591) Đen, trắng, xám.
(731) ĐẶNG NGỌC LONG (VN)
202 M21 tập thể Mai Hương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán dán ốp lưng điện thoại.

---

(210) **4-2019-11506**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.13.1; A3.13.24
(731) CÔNG TY TNHH TRẦN LÊ CANADA (VN)
337-339 đường Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị đo huyết áp, thiết bị xoa bóp, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị điện tâm đồ, thiết bị điều hòa nhịp tim, thiết bị chỉnh hình.

---

(210) **4-2019-11507**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.17.11; 26.1.4
(731) PHẠM THỊ DƯƠNG QUỲNH HƯƠNG (VN)
Số 8, ngõ 1, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho em bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế, lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu, rau và trái cây tươi, trái cây khô.

---

(210) **4-2019-11508**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.4; 26.1.2; 26.1.6; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THẮNG (VN)
837 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin và ắc quy xe đạp điện, xe máy điện.

---

(210) **4-2019-11509**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 3.7.17; 24.11.3; 23.1.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ THIÊN QUÝ (VN)
Số 10, lô 2/81 Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ bảo vệ ban đêm; vệ sĩ cho cá nhân.

---

(210) **4-2019-11510**

(540) Zentaland

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)
125/3 KP5, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà đất: mua bán, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2019-11511**

(540) FASMONO

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)
125/3 KP5, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách (đồ thời trang).

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ; nón (đồ thời trang).

---

(210) **4-2019-11512**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM ASTRAVINA (VN)
NO01 - liền kề 66, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa.

---

(210) **4-2019-11513**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; A24.15.11; 26.1.6
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM ASTRAVINA (VN)
NO01 - liền kề 66, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa.

---

(210) **4-2019-11514**

(540)

CALLVI

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ BÁ PHƯƠNG (VN)
27 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; micrô; loa; thiết bị tái tạo âm thanh.

---

(210) **4-2019-11517**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.20; 3.7.17
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT PHÁP HÀ NỘI (VN)
Đội 9, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm (vật liệu xây dựng); bản lề hộp bằng hợp kim loại (khóa chốt bằng kim loại); vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện ráp lắp cửa ra vào bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-11518**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.2; 1.15.23; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHÔM XINGFA-NHÀ MÁY NHÔM XINGFA (VN)
Lô A2, CN8, cụm công nghệ vừa và nhỏ Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại định hình sơn tĩnh điện dùng trong xây dựng; thanh kim loại định hình phủ vân gỗ dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-11519**

(540)

(220) 09.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8
(591) Đen, hồng , trắng.
(731) HOÀNG TRỌNG QUY (VN)
58 Phan Đình Phùng, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán: con vật nuôi trong nhà (chó, mèo, thú cảnh), thức ăn cho vật nuôi, đồ dùng phục vụ cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ spa cho vật nuôi bao gồm: vệ sinh định kỳ, cắt tỉa lông, nhuộm, tạo hình thẩm mỹ cho vật nuôi.

---

(210) **4-2019-11520**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Tím, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH BỐI LẠC GIA (VN)
34 đường D4-A khu nhà ở, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; quán ăn vặt.

---

(210) **4-2019-11522**

(540) KACOOL HẠT CAU

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ VĂN MINH (VN)
Thôn Hòa Đa Tây, thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng không chứa thuốc (kem đánh răng).

---

(210) **4-2019-11523**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 15.7.1; 26.4.4
(591) Đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương, đen, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TECH GERMANY (VN)
145/36 Bis Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ, dầu điezel; dầu động cơ.

Nhóm 12: Thuyền; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2019-11524**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.5; 25.7.25; A17.2.2
(591) Xanh cổ vịt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UFUTURE (VN)
Số 77, đường Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(210) **4-2019-11525**

(540)

VietnamEdu
Thực học - Thực nghiệp

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 20.7.1; A20.7.2
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC VIỆT NAM (VN)
117/58/7 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(210) **4-2019-11526**

(540)

HEO
hocExcel.Online

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HEO (VN)
Số 41A - lô D2 khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục nghề nghiệp; dịch vụ giảng dạy về máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm; dịch vụ lập trình máy vi tính; dịch vụ tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến cung cấp các phần mềm trực tuyến; dịch vụ khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-11527**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH HEO (VN)
Số 41A - lô D2 khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục nghề nghiệp; dịch vụ giảng dạy về máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm; dịch vụ lập trình máy vi tính; dịch vụ tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến cung cấp các phần mềm trực tuyến; dịch vụ khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-11528**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.9; A26.4.18
(591) Đen, xanh lá cây nhạt, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH HEO (VN)
Số 41A - lô D2 khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục nghề nghiệp; dịch vụ giảng dạy về máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm; dịch vụ lập trình máy vi tính; dịch vụ tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến cung cấp các phần mềm trực tuyến; dịch vụ khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-11529**

(540) BULAVA

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TÍN THIỆN (VN)
224B, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 28: Dụng cụ dùng để đi câu cá: cần câu, dây câu, lưỡi câu, máy câu, mồi giả để câu cá, phôi làm cần câu, còi hiệu lệnh trong săn bắn.

---

(210) **4-2019-11530**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; 26.4.4
(591) Xanh, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA MINH GROUP (VN)
116C/8, ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ , tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2019-11531**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.3.11; 25.7.25
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen, xám, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VN)
420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giò lụa; xúc xích; thịt hộp; thịt xông khói; pate; thực phẩm được chế biến từ thịt.

---

(210) **4-2019-11532**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 25.5.25; 25.1.6; 26.4.2
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VN)
420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giò lụa; xúc xích; thịt hộp; thịt xông khói; pate; thực phẩm được chế biến từ thịt.

---

(210) **4-2019-11533**

(540)

BERGEN

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐẶNG VINH QUANG (VN)
Số nhà 27 ngách 94/87 phố Thượng Thanh, tổ 13, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; xe máy.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong nhà bằng kim loại; khung tranh ảnh; đồ đạc dùng trong văn phòng; gương soi; ghế sofa.

Nhóm 25: Quần áo thể thao [trang phục]; bộ đồ thể thao; mũ đội đầu; giày; dép; quần áo bơi.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ luyện tập chạy bộ tại chỗ có động cơ; máy để tập luyện thể dục; quả tạ tập thể dục; bóng tập thể dục; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo].

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ đại lý nhập khẩu các mặt hàng sau: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe máy, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc trong nhà bằng kim loại, khung tranh ảnh, đồ đạc dùng trong văn phòng, gương soi, giá sách [đồ đạc], ghế sofa, quần áo thể thao [trang phục], bộ đồ thể thao, mũ đội đầu, giày, dép, quần áo bơi, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, dụng cụ luyện tập chạy bộ tại chỗ có động cơ, máy để tập luyện thể dục, quả tạ tập thể dục, bóng tập thể dục, dụng cụ tập luyện [dây chun kéo].

---

(210) **4-2019-11534**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; A1.1.10; 3.7.17; A26.11.8; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VIỆT (VN)
Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Thực phẩm qua chế biến từ thịt, thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm rau, củ, quả, thịt, thuỷ hải sản; mua bán cơm cuộn [món ăn Hàn Quốc]; mua bán Onigiri [cơm cuộn, cơm nắm]; mua bán Bibimbap [cơm trộn với rau và thịt bò].

---

(210) **4-2019-11535**

(540)

Fine Life

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 7.1.24; 7.3.11
(591) Xám, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FINE LIFE (VN)
Thửa đất số 984, tờ bản đồ số 13, ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; giường.

Nhóm 24: Chăn; vỏ nệm; rèm cửa ra vào; vỏ gối.

---

(210) **4-2019-11536**

(540)

Cosy

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FINE LIFE (VN)
Thửa đất số 984, tờ bản đồ số 13, ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; giường.

Nhóm 24: Chăn; vỏ nệm; rèm cửa ra vào; vỏ gối.

---

(210) **4-2019-11537**

(540)

dtBOOKS
Nuôi dưỡng trí tuệ và tâm hồn

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 20.7.1; 26.4.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh dương, trắng.
(731) QUÁCH NGUYỄN NHẤT GIANG (VN)
36/5/2 Cao Thắng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sách.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(210) **4-2019-11538**

(540)

GRANDLUBE

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ MINH SANG (VN)
120/61/13 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhờn; mua bán chất bôi trơn; mua bán dầu phanh; mua bán dầu nhiên liệu.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá.

---

(210) **4-2019-11539**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 16.3.13
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÙNG GIA (VN)
Số 8 đường số 5, khu Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11540**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.7.24; 3.7.4; 3.7.16
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH NALENT EDUCATION (VN)
Số 15 Ngô Nhân Tịnh, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; giảng dạy.

---

(210) **4-2019-11541**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.9; 18.1.23
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ JETCAR VIỆT NAM (VN)
158 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận chuyển hàng hoá; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải.

---

(210) **4-2019-11542**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 7.1.24; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ REALUX (VN)
129 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-11543**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 26.3.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ VẬN TẢI VY VY (VN)
569 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(210) **4-2019-11544**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.9; 26.2.7
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN ĐỨC DZI (VN)
32/18 Trương Hoàng Thanh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho các chuyến đi; thông tin về vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; vận tải; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2019-11545**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.9.16; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Trắng, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ ATAVINA (VN)
221/4 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(210) **4-2019-11546**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.11; 26.4.4
(591) Trắng, vàng, cam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO VÂN PHONG (VN)
168 Võ Thị Sáu, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tủ lạnh; mua bán máy giặt [xưởng giặt]; mua bán thiết bị điều hòa không khí; mua bán thiết bị lọc nước uống; mua bán dầu xăng; mua bán màn hình chiếu.

---

(210) **4-2019-11547**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) ĐẶNG THANH HƯƠNG (VN)
Số 11 Palm 1, khu Palm Garden, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo dài; áo choàng phụ nữ; áo sơ mi.

Nhóm 40: Dịch vụ may áo dài.

---

(210) **4-2019-11548**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A16.1.5; 26.11.22
(591) Xanh lam, trắng, xanh lơ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Hệ thống điều khiển từ xa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động.

---

(210) **4-2019-11549**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; A24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh xám đậm, xanh xám lợt, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG KIM LONG (VN)
38A Lê Văn Huân, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy móc thiết bị phục vụ hệ thống xử lý nước sạch, nước thải.

Nhóm 40: Xử lý nước; xử lý rác thải; tiêu hủy rác và chất thải.

---

(210) **4-2019-11550**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11551**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11552**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11553**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11554**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11555**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11556**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11557**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11558**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11559**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11560**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11561**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11562**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11563**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11564**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11565**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11566**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11567**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11568**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11569**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11571**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11572**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất trên nền xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2019-11573**

(540)

CARZON

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-11574**

(540)

GOZI

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-11575**

(540)

ONEW

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-11576**

(540)

LUCAR

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-11577**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.1.1
(591) Vàng, đỏ, xanh lam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SỮA VIỆT NAM VÔ ĐỊCH (VN)
P604, tầng 6, tòa nhà 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa; sữa bột; các chế phẩm dạng bột dùng để chế biến đồ uống có sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; các chất thay thế sữa.

Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến dùng cho người, các chất dinh dưỡng dạng thanh được làm từ ngũ cốc; đồ ăn nhẹ dạng thanh thuộc nhóm này; đồ uống trên cơ sở ca cao hoặc sô cô la.

---

(210) **4-2019-11578**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay [chế phẩm chăm sóc móng tay]; sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn [trừ loại dùng cho quá trình sản xuất]; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dung cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi, kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân, chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm, dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày, xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; giấy thấm dùng cho mặt; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

(210) **4-2019-11580**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khuy măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức], đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài [trang sức], dây chuyền (đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [trang sức]; ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo [trang sức]; nhẫn [trang sức]; tượng bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đeo của đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; dây đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưỡi ngựa; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang trí trên giày bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] [đồ kim hoàn]; khiên kỷ niệm [đồ kim hoàn]; bùa may mắn [đồ kim hoàn]; hạt dùng làm đồ trang sức; ghim cài trên mũ là đồ trang sức.

---

(210) **4-2019-11582**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai

chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm, ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền, ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(210) **4-2019-11583**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón; găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng

trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2019-11587**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh vâ băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán dũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (terra-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý,

tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phu hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sàn và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư, điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng

cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(210) **4-2019-11588**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu diễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa; giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [không bao gồm phim và video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (DVD); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng cá thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình diễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà, giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng

tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình, sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ viđeo theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11589**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ MEDICOM (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco Lô E9 đường phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: dược phẩm, mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, xà phòng, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ cho nhân viên

điều dưỡng, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2019-11590**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; A3.2.24
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ MEDICOM (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: dược phẩm, mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, xà phòng, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2019-11591**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.2.7
(591) Xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH LINH (VN)
Thôn Văn, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; đồ uống y tế; tá dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục] , học viện [giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục] ; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(210) **4-2019-11592**

(540)

TOMMY

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2019-11593**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.16; 1.15.23; 25.1.6; 25.7.25
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng, xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2019-11594**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; 1.15.23; 8.1.19
(591) Đỏ, vàng, cam, nâu, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2019-11595**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, đỏ, nâu, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2019-11596**

(540)

Fruits Jelly Bean

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2019-11597**

(540)

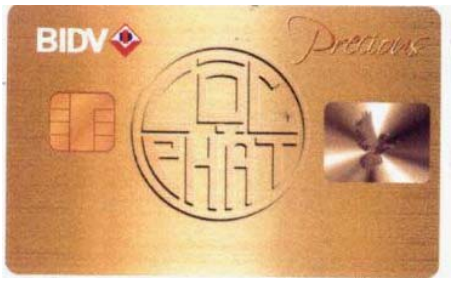

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; A26.4.18; 24.13.1; 24.17.5
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển, vàng nhạt, vàng đậm, đen, ghi.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(210) **4-2019-11598**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 20.5.16; 26.4.3; A26.4.18; 24.13.1; 24.17.5; A11.3.4
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển, ghi, nâu nhạt, nâu đậm, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(210) **4-2019-11599**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.2; 5.3.20; 5.13.25; 20.5.16; 26.4.3; A26.4.18; 24.13.1; 24.17.5
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, tím đậm, tím nhạt, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(210) **4-2019-11600**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 20.5.16; 26.4.3; 1.5.1; A26.4.18
(591) Trắng, ghi đậm, ghi nhạt.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(210) **4-2019-11601**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 20.5.16; 26.4.3; 5.5.16; A5.5.22
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, ghi đậm, ghi nhạt, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(210) **4-2019-11602**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 20.5.16; 26.4.3; 22.1.1; A26.11.12
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, ghi đậm, ghi nhạt, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(210) **4-2019-11603**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 20.5.16; 26.4.3; 1.17.7; 24.13.1
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt vàng, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(210) **4-2019-11604**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.5.22; A2.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát và tư vấn kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [cntt]; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế nội thất; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin; phát triển các nền tảng máy vi tính; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11606**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay [chế phẩm chăm sóc móng tay]; sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu

xả; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(210) **4-2019-11607**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, nghiên cứu, định vị, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, thăm dò, cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị để dẫn, chuyển đổi, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối/truyền dẫn hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện mang dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện mang dữ liệu ghi và lưu trữ kỹ thuật số để trống hoặc tương tự (analogue) được ghi sẵn hoặc có thể tải về được; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, thiết bị đếm tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc (CD); đĩa compắc (CD) [nghe - nhìn]; đĩa compắc (CD) [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình

máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản, thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micrô, ống nói; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy thu thanh (ra-đi-ô); máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo/sao chép âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; máy thu băng; thiết bị điện thoại, ống nghe điện thoại, máy truyền phát điện thoại, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng viđêô; màn hình viđêô; đầu ghi hình viđêô; thiết bị xử lý văn bản; đĩa viđêô compắc (VCD); đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); máy chạy đĩa viđêô compắc (VCD) và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng chuyên dụng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc (CD), đĩa laze, đĩa viđêô và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ chuyên dụng dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; miếng đệm tai cho tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc sử dụng trong nhiếp ảnh; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm]; máy đo độ ẩm; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muỗng đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị]; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; còi dùng trong thể thao/còi thể thao; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; ống thở dùng khi lặn; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò

chơi trên máy vi tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa CD-ROMS cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại đi động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị lưu trữ dữ liệu [USB]; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; đi ốt phát quang hữu cơ [OLED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; nhẫn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu thực tế ảo; rô-bốt dùng trong phòng thí nghiệm, rô-bốt dùng trong giảng dạy, rô-bốt giám sát an ninh, rô-bốt có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện từ xa; túi đựng chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ chuyên dụng cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh; máy vi tính có thể đeo được, cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video, bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu, kính mắt thông minh thực tế ảo; pin và thiết bị sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử; găng tay số (găng tay nhập dữ liệu thông qua cảm ứng).

---

(210) **4-2019-11608**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khuy măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài [trang sức]; dây chuyền

(đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [trang sức]; ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo [trang sức]; nhẫn [trang sức]; tượng bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đeo của đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; dây đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền [trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưỡi ngựa; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang trí trên giày bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] [đồ kim hoàn]; khiên kỷ niệm [đồ kim hoàn]; bùa may mắn [đồ kim hoàn]; hạt dùng làm đồ trang sức; ghim cài trên mũ là đồ trang sức.

---

(210) **4-2019-11610**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm, ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền, ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(210) **4-2019-11611**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2019-11615**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 20.5.16; 26.4.3; 1.15.11; 1.15.24
(591) Trắng, ghi đậm, ghi nhạt, xanh nước biển, đỏ, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thông kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(210) **4-2019-11616**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh và băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (tena-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật

bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phù hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sản và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá, quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo;

quan hệ công chúng; quảng cáo công khai/quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(210) **4-2019-11617**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng đạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu điễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa, giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [trừ phim/video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (DVD); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khâu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình điễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng

chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11618**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát và tư vấn kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải là chuyển đổi vật

lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [CNTT]; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế nội thất; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin; phát triển các nền tảng máy vi tính; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11620**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay [chế phẩm chăm sóc móng tay]; sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh

hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(210) **4-2019-11621**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, nghiên cứu, định vị, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, thăm dò, cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị để dẫn, chuyển đổi, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối/truyền dẫn hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện mang dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện mang dữ liệu ghi và lưu trữ kỹ thuật số để trống hoặc tương tự (analogue) được ghi sẵn hoặc có thể tải về được; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, thiết bị đếm tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc (CD); đĩa compắc (CD) [nghe - nhìn]; đĩa compắc (CD) [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản, thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micrô, ống nói; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy thu thanh (ra-đi-ô); máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh;

thiết bị tái tạo/sao chép âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; máy thu băng; thiết bị điện thoại, ống nghe điện thoại, máy truyền phát điện thoại, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng viđêô; màn hình viđêô; đầu ghi hình viđêô; thiết bị xử lý văn bản; đĩa viđêô compắc (VCD); đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); máy chạy đĩa viđêô compắc (VCD) và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng chuyên dụng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc (CD), đĩa laze, đĩa viđêô và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ chuyên dụng dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; miếng đệm tai cho tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc sử dụng trong nhiếp ảnh; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm]; máy đo độ ẩm; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muỗng đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị]; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; còi dùng trong thể thao/còi thể thao; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; ống thở dùng khi lặn; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa CD-ROMS cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại đi động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị

lưu trữ dữ liệu [USB]; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; đi ốt phát quang hữu cơ [OLED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; nhẫn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu thực tế ảo; rô-bốt dùng trong phòng thí nghiệm, rô-bốt dùng trong giảng dạy, rô-bốt giám sát an ninh, rô-bốt có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện từ xa; túi đựng chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ chuyên dụng cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh; máy vi tính có thể đeo được, cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video, bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu, kính mắt thông minh thực tế ảo; pin và thiết bị sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử; găng tay số (găng tay nhập dữ liệu thông qua cảm ứng).

---

(210) **4-2019-11622**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khuy măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài [trang sức]; dây chuyền (đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [trang sức]; ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo [trang sức]; nhẫn [trang sức]; tượng bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đeo của đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; dây đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền [trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý;

tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưỡi ngựa; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang trí trên giày bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] [đồ kim hoàn]; khiên kỷ niệm [đồ kim hoàn]; bùa may mắn [đồ kim hoàn]; hạt dùng làm đồ trang sức; ghim cài trên mũ là đồ trang sức.

---

(210) **4-2019-11624**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm, ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền, ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(210) **4-2019-11625**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón;

găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2019-11627**

(540) prime

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ PRIME (VN)
349/140A Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác, tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

---

(210) **4-2019-11628**

(540) ABI SNACK

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 2.5.3; 2.5.1
(591) Đỏ, nâu, trắng, vàng, đen, hồng, trắng kem.
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
443/142D Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh tráng trộn (làm từ bột gạo và các gia vị).

---

(210) **4-2019-11629**

(540)

CORi kitchen

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.4; 9.7.1; 26.11.3; A26.11.9
(591) Cam, chì, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẠT GIỐNG XANH VIỆT NAM (VN)
31 đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-11630**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 26.5.1; A26.11.7; 26.11.3
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HIỆP HẢI (VN)
Số 33 D9 Đồng Quốc Bình, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận tải; cho thuê xe.

---

(210) **4-2019-11631**

(540)

ĐĂK AN

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRÌNH NHẬT TÚNG (VN)
120 Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố 9, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2019-11632**

(540)

GREENTECH®
ELEVATOR
The Best Choice For Buildings

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.3.2
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY CÔNG NGHỆ XANH (VN)
47A Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bị vận hành thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy.

---

(210) **4-2019-11633**

(540)

FENSY

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.9; 26.15.15; A25.3.3; A24.15.7
(591) Vàng cam, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BỘT GIẶT VÀ HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Tổ 24, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước rửa tay; bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước lau kính.

---

(210) **4-2019-11634**

(540)

FENMAX

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.9; 26.15.15; A25.3.3; A24.15.7
(591) Vàng cam, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BỘT GIẶT VÀ HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Tổ 24, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước rửa tay; bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước lau kính.

---

(210) **4-2019-11635**

(540)

HTGoods

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.4.9
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HTGOODS QUỐC TẾ (VN)
Tổ 2 Vân Nội, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khoan điện; máy cắt; máy cưa; máy mài.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: kìm, kéo, tô vít, cờ lê, mỏ lết.

---

(210) **4-2019-11636**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5; 1.15.23
(591) Vàng cam, xanh lam, xanh nõn chuối, nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VẠN PHÚC AN (VN)
Số nhà 67, đường Tuệ Tĩnh, tổ 3, khu 2, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 03: Tinh dầu quế; tinh dầu sả; tinh dầu bạc hà; tinh dầu long não.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho nha khoa.

---

(210) **4-2019-11637**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 15.7.1; 19.7.1
(591) Đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÀNH ĐẠT (VN)
Số 60 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Chai lọ; hộp đựng kẹo.

---

(210) **4-2019-11639**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) BÙI THỊ LOAN (VN)
Phòng 446 - HH4 A chung cư Linh Đàm, khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ (trang phục); găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ (trang phục), găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2019-11640**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; A20.1.9; 26.1.2; A26.1.18
(591) Cam, vàng, xám, đỏ, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT SƠN AYOTA (VN)
56/5B Bùi Công Trừng, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-11641**

(540)

KIARA

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VÕ VĂN THANH (VN)
1017 Lò Gốm, phường 07, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy, khăn ướt, khăn lạnh, khẩu trang.

---

(210) **4-2019-11642**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; 26.3.2; 3.1.8; 4.5.13
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIN HỌC PHƯƠNG NAM (VN)
9 Phú Hòa, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Miếng dán màn hình kính cường lực.

---

(210) **4-2019-11643**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIN HỌC PHƯƠNG NAM (VN)
9 Phú Hòa, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Miếng dán màn hình kính cường lực.

---

(210) **4-2019-11644**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; A26.11.12; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH MTV THU HUYỀN NGỌC (VN)
Số 108/8/12/2A khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11647**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh và băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men,

đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (tena-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phù hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sản và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông

tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá, quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai/quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(210) **4-2019-11648**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng đạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu điễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa, giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [trừ phim/video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (DVD); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khâu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục;

cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình diễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11649**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát và tư vấn kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [CNTT]; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế nội thất; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin; phát triển các nền tảng máy vi tính; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11651**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay [chế phẩm chăm sóc móng tay]; sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu

xả; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(210) **4-2019-11652**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, nghiên cứu, định vị, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, thăm dò, cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị để dẫn, chuyển đổi, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối/truyền dẫn hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện mang dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện mang dữ liệu ghi và lưu trữ kỹ thuật số để trống hoặc tương tự (analogue) được ghi sẵn hoặc có thể tải về được; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, thiết bị đếm tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc (CD); đĩa compắc (CD) [nghe - nhìn]; đĩa compắc (CD) [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình

máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản, thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micrô, ống nói; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy thu thanh (ra-đi-ô); máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo/sao chép âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; máy thu băng; thiết bị điện thoại, ống nghe điện thoại, máy truyền phát điện thoại, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng viđêô; màn hình viđêô; đầu ghi hình viđêô; thiết bị xử lý văn bản; đĩa viđêô compắc (VCD); đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); máy chạy đĩa viđêô compắc (VCD) và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng chuyên dụng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc (CD), đĩa laze, đĩa viđêô và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ chuyên dụng dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; miếng đệm tai cho tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc sử dụng trong nhiếp ảnh; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm]; máy đo độ ẩm; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muỗng đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị]; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; còi dùng trong thể thao/còi thể thao; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; ống thở dùng khi lặn; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò

chơi trên máy vi tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa CD-ROMS cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại đi động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị lưu trữ dữ liệu [USB]; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; đi ốt phát quang hữu cơ [OLED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; nhẫn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu thực tế ảo; rô-bốt dùng trong phòng thí nghiệm, rô-bốt dùng trong giảng dạy, rô-bốt giám sát an ninh, rô-bốt có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện từ xa; túi đựng chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ chuyên dụng cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh; máy vi tính có thể đeo được, cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video, bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu, kính mắt thông minh thực tế ảo; pin và thiết bị sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử; găng tay số (găng tay nhập dữ liệu thông qua cảm ứng).

---

(210) **4-2019-11653**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khuy măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài [trang sức]; dây chuyền

(đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [trang sức]; ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo [trang sức]; nhẫn [trang sức]; tượng bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đeo của đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; dây đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền [trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưỡi ngựa; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang trí trên giày bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] [đồ kim hoàn]; khiên kỷ niệm [đồ kim hoàn]; bùa may mắn [đồ kim hoàn]; hạt dùng làm đồ trang sức; ghim cài trên mũ là đồ trang sức.

---

(210) **4-2019-11655**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm, ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền, ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(210) **4-2019-11656**

(540)

LEONA

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LEO & T4 (VN)
358 Nguyễn Trãi, phường 08, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; hoa tai [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; ghim cài để trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; bộ quần áo.

---

(210) **4-2019-11657**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THE WIND (VN)
Số 84-B10 Phan Chu Trinh, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2019-11658**

(540)

SA VA TO®

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.1.18; 26.1.1
(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
Thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày; dép; miếng lót giày.

---

(210) **4-2019-11659**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(731) CHU VĂN HƯNG (VN)
Thôn Nam Chính, xã Minh Đức, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày; dép; miếng lót giày.

---

(210) **4-2019-11660**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh navi, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Xóm 4 Bắc, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp không xếp vào các nhóm khác: rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi.

---

(210) **4-2019-11661**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AHT (VN)
34 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-11662**

(540)

DRAGONZEB

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ (VN)
51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

---

(210) **4-2019-11663**

(540)

CAFONATE

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ (VN)
51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

---

(210) **4-2019-11664**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2019-11668**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua

thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh vâ băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán dũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (terra-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da

hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phu hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sàn và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo, xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư, điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác], cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian; quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(210) **4-2019-11669**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng đạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu điễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa, giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [trừ phim/video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (DVD); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khâu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình điễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến,

không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11670**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát và tư vấn kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [CNTT]; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế nội thất; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin; phát triển các nền tảng máy vi tính; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11672**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.8; 3.7.3; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay [chế phẩm chăm sóc móng tay]; sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(210) **4-2019-11673**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.8; 3.7.3; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, nghiên cứu, định vị, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, thăm dò, cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị để dẫn, chuyển đổi, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối/truyền dẫn hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện mang dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện mang dữ liệu ghi và lưu trữ kỹ thuật số để trống hoặc tương tự (analogue) được ghi sẵn hoặc có thể tải về được; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, thiết bị đếm tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc (CD); đĩa compắc (CD) [nghe - nhìn]; đĩa compắc (CD) [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản, thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micrô, ống nói; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy thu thanh (ra-đi-ô); máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo/sao chép âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; máy thu băng; thiết bị điện thoại, ống nghe điện thoại, máy truyền phát điện thoại, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng viđêô; màn hình viđêô; đầu ghi hình viđêô; thiết bị xử lý văn bản; đĩa viđêô compắc (VCD); đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); máy chạy đĩa viđêô compắc (VCD) và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng chuyên dụng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc (CD), đĩa laze, đĩa viđêô và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ chuyên dụng dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; miếng đệm tai cho tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối

âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc sử dụng trong nhiếp ảnh; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm]; máy đo độ ẩm; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muỗng đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị]; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; còi dùng trong thể thao/còi thể thao; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; ống thở dùng khi lặn; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa CD-ROMS cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại đi động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị lưu trữ dữ liệu [USB]; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; đi ốt phát quang hữu cơ [OLED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; nhẫn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu thực tế ảo; rô-bốt dùng trong phòng thí nghiệm, rô-bốt dùng trong giảng dạy, rô-bốt giám sát an ninh, rô-bốt có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện từ xa; túi đựng chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ chuyên dụng cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh; máy vi tính có thể đeo được, cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video, bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu, kính mắt thông minh thực tế ảo; pin và thiết

bị sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử; găng tay số (găng tay nhập dữ liệu thông qua cảm ứng).

---

(210) **4-2019-11675**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm, ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền, ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(210) **4-2019-11676**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2019-11680**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi

băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh vâ băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán dũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (terra-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán

buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phu hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sàn và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo, xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư, điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác], cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian; quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(210) **4-2019-11681**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; 4.3.19
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) TRẦN ĐỨC TOÀN (VN)
P7-A6-TT Khảo sát, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ xông hơi.

---

(210) **4-2019-11682**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; 4.3.19
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) TRẦN ĐỨC TOÀN (VN)
P7-A6-TT Khảo sát, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ xông hơi.

---

(210) **4-2019-11683**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANCO (VN)
Số nhà A72, TT 19, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón đội đầu; khăn choàng; băng cuốn cổ tay (trang phục); giày, dép.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao như: vợt cầu lông, vợt tennis, gậy đánh goft, quả cầu lông, các loại bóng thể thao (bóng đá, bóng tennis, bóng chơi goft), túi chuyên dụng đựng đồ thể thao.

Nhóm 35: Quảng cáo; hãng thông tin thương mại; hãng xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường; buôn bán: quần áo, giày, dép, trang thiết bị thể thao và dụng cụ thể dục - thể thao, lương thực, thực phẩm, mỹ phẩm.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ giải trí; huấn luyện thể dục; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ; học viện; trường đào tạo.

---

(210) **4-2019-11684**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.17.11; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6
(591) Trắng, đỏ, xám đen.
(731) ĐỖ VĂN LONG (VN)
238/4 Hoàng Văn Thụ, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-11685**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng đạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu diễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa, giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [trừ phim/video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (DVD); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khâu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình điễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu

phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11686**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát và tư vấn kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; điện toán

đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [CNTT]; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế nội thất; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin; phát triển các nền tảng máy vi tính; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11687**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.5; 4.5.15; 2.1.7; A3.5.24
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay [chế phẩm chăm sóc móng tay]; sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân;

chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(210) **4-2019-11688**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.5; 4.5.15; 2.1.7; A3.5.24
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, nghiên cứu, định vị, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, thăm dò, cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị để dẫn, chuyển đổi, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối/truyền dẫn hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện mang dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện mang dữ liệu ghi và lưu trữ kỹ thuật số để trống hoặc tương tự (analogue) được ghi sẵn hoặc có thể tải về được; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, thiết bị đếm tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc (CD); đĩa compắc (CD) [nghe - nhìn]; đĩa compắc (CD) [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản, thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ

liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micrô, ống nói; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy thu thanh (ra-đi-ô); máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo/sao chép âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; máy thu băng; thiết bị điện thoại, ống nghe điện thoại, máy truyền phát điện thoại, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng viđêô; màn hình viđêô; đầu ghi hình viđêô; thiết bị xử lý văn bản; đĩa viđêô compắc (VCD); đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); máy chạy đĩa viđêô compắc (VCD) và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng chuyên dụng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc (CD), đĩa laze, đĩa viđêô và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ chuyên dụng dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; miếng đệm tai cho tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc sử dụng trong nhiếp ảnh; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm]; máy đo độ ẩm; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muỗng đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị]; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; còi dùng trong thể thao/còi thể thao; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; ống thở dùng khi lặn; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ chuyên dụng dùng cho điện

thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa CD-ROMS cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại đi động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị lưu trữ dữ liệu [USB]; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; đi ốt phát quang hữu cơ [OLED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; nhẫn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu thực tế ảo; rô-bốt dùng trong phòng thí nghiệm, rô-bốt dùng trong giảng dạy, rô-bốt giám sát an ninh, rô-bốt có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện từ xa; túi đựng chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ chuyên dụng cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh; máy vi tính có thể đeo được, cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video, bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu, kính mắt thông minh thực tế ảo; pin và thiết bị sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử; găng tay số (găng tay nhập dữ liệu thông qua cảm ứng).

---

(210) **4-2019-11689**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.5; 4.5.15; 2.1.7; A3.5.24
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khuy măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài [trang sức]; dây chuyền (đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp

đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [trang sức]; ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo [trang sức]; nhẫn [trang sức]; tượng bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đeo của đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; dây đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền [trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưỡi ngựa; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang trí trên giày bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] [đồ kim hoàn]; khiên kỷ niệm [đồ kim hoàn]; bùa may mắn [đồ kim hoàn]; hạt dùng làm đồ trang sức; ghim cài trên mũ là đồ trang sức.

---

(210) **4-2019-11691**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.5; 4.5.15; 2.1.7; A3.5.24
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm, ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền, ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(210) **4-2019-11692**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.5; 4.5.15; 2.1.7; A3.5.24
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2019-11696**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.11; A5.7.23
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, tím đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRÁI CÂY BÌNH MINH (VN)
Số 42b ngõ 12 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

(210) **4-2019-11697**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.5; 4.5.15; 2.1.7; A3.5.24
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh vâ băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán dũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (terra-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim

loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phu hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sàn và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo, xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư, điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác], cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người

tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian; quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(210) **4-2019-11698**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.5; 4.5.15; 2.1.7; A3.5.24
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng đạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu điễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa, giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [trừ phim/video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (DVD); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khâu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình điễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi

phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11699**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.5; 4.5.15; 2.1.7; A3.5.24
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát và tư vấn kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [CNTT]; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế nội thất; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin; phát triển các nền tảng máy vi tính; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11701**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) Sanrio Company, Ltd. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay (chế phẩm chăm sóc móng tay); sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dung cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm

màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi, kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân, chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt (sản phẩm chăm sóc da tay và da chân, tẩy da chết không chứa thuốc); vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm, dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày, xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(210) **4-2019-11703**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khuy măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài [trang sức]; dây chuyền (đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [trang sức]; ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo [trang sức]; nhẫn [trang sức]; tượng bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ,

đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đeo của đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; dây đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền [trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưỡi ngựa; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang trí trên giày bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] [đồ kim hoàn]; khiên kỷ niệm [đồ kim hoàn]; bùa may mắn [đồ kim hoàn]; hạt dùng làm đồ trang sức; ghim cài trên mũ là đồ trang sức.

---

(210) **4-2019-11705**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm, ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; bao để móc chìa khoá; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền, ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(210) **4-2019-11706**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2019-11710**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh và băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (tena-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy

vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phù hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sản và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm, tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo;

quan hệ công chúng; quảng cáo công khai/quảng bá (publieity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(210) **4-2019-11711**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng đạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu điễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp, rạp chiếu phim, dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ, cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa, giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [trừ phim/video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (DVD); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khâu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình điễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong

lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn, cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn] ; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặt biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11712**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát và tư vấn kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; dịch vụ lập quy

hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [CNTT]; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế nội thất; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin; phát triển các nền tảng máy vi tính; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11714**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A5.3.13; 1.15.23
(731) HỘ KINH DOANH BẢO NGỌC (VN)
Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11715**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.13.1; A3.13.24; 5.5.19; A5.5.21
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM NHÂN THUẬN PHÁT (VN)
439, quốc lộ 1A, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11716**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH POLYTECH (VN)
Cựu Quán, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu (tinh dầu), tinh dầu ete.

---

(210) **4-2019-11717**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH POLYTECH (VN)
Cựu Quán, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu (tinh dầu); tinh dầu ete.

---

(210) **4-2019-11718**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 26.15.15; 26.3.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT AFASE (VN)
Số 571 Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt kính trong các công trình xây dựng; xây dựng nhà, nhà máy, xí nghiệp; thông tin xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế trang trí nội, ngoại thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2019-11719**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; A1.1.10; 5.7.3; 23.1.1; A17.3.2
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ PHẠM GIA (VN)
Tổ 6, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2019-11720**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN BÍCH HẰNG (VN)
Số T4K1, đường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán chăn, ga, gối, đệm.

---

(210) **4-2019-11721**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khuy măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài [trang sức]; dây chuyền (đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [trang sức]; ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo [trang sức]; nhẫn [trang sức]; tượng bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đeo của đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; dây đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền [trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưỡi ngựa; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang trí trên giày bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] [đồ kim hoàn]; khiên kỷ niệm [đồ kim hoàn]; bùa may mắn [đồ kim hoàn]; hạt dùng làm đồ trang sức; ghim cài trên mũ là đồ trang sức.

(210) **4-2019-11724**

(540)

AMERICAN HOME DÉCOR

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) TRỊNH HỮU KIÊN (VN)
401-N01 khu di dân 5,3HA, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, tư vấn kiến trúc, dịch vụ kiến trúc, thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2019-11725**

(540)

GASACO
NƯỚC YẾN NHA ĐAM ĐƯỜNG PHÈN

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; A3.7.24; 25.1.25; 25.7.25
(591) Đỏ, đen, vàng đồng, kaki, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM QUANG MINH (VN)
934D1 đường D, khu công nghiệp Cát Lái (cụm 2), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước ngọt; nước giải khát lên men (không có cồn), đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2019-11726**

(540)

Green House
Nurture For The Future

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.9.14; A2.9.15; 7.3.2; 7.1.24; A7.1.11
(591) Xanh lá cây, hồng.
(731) TRƯỜNG MẦM NON NGÔI NHÀ XANH (VN)
Tổ 5 khu 6C phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường mẫu giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2019-11729**

(540)

PERA

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) PHẠM THÀNH KHANH (VN)
12KP3, phường Hố Nai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11730**

(540)

JOTA KOLOR
A PASSION TO PERFECTION

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG CMC TOÀN CẦU (VN)
Số nhà 1239, tổ dân phố số 2, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn amiăng; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa.

Nhóm 35: Mua bán sơn.

---

(210) **4-2019-11732**

(540)

PHUNG GIA Silk
Tinh Hoa Lụa Việt

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 25.5.1; A26.11.12
(591) Ghi xám, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ PHÙNG GIA (VN)
Xóm 2, thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo dệt và quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2019-11734**

(540)

PHUNG GIA Silk
Tinh Hoa Lụa Việt

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 25.5.1; A26.11.12
(591) Ghi xám, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ PHÙNG GIA (VN)
Xóm 2, thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo dệt và quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2019-11735**

(540)

ĐỒ THỜ PHÙNG GIA®

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ PHÙNG GIA (VN)
Xóm 2, thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ và các loại đồ vật thờ cúng tâm linh.

---

(210) **4-2019-11736**

(540)

LA FUONG

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THU PHƯƠNG (VN)
Phòng 3205, Park 3, Park Hill, 458 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy.

---

(210) **4-2019-11737**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 8.3.1; 26.5.1; A26.11.12; 1.15.15
(591) Đỏ, trắng, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HUY (VN)
703/29 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; quần tã trẻ em; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-11738**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 15.7.1; 15.7.15; 26.3.2; A26.3.5
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) LUO QIANG (CN)
No.26, Group 4, Gongshanzhai Village, Jiashan District, Nanchong City, Sichuan Province, People's Republic of China.
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy móc ngành giày da, cụ thể là: máy xén (máy chặt); máy cắt; máy may; máy định hình; máy gò gót; máy cắt đai.

---

(210) **4-2019-11739**

(540)

HOÀN HUYNH

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; A1.1.10; A1.1.5; 7.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHẠM CAO NGUYÊN (VN)
71/5 đường 2/4, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2019-11740**

(540)

KING'S SQUID

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1
(591) Xanh đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINH KHÔI (VN)
5B Trà Khúc, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thủy hải sản chưa qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến, cụ thể là da cá sấy giòn, mực tẩm sấy.

---

(210) **4-2019-11741**

(540)

NEWTON
nani gigantum humeris insidentes

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh da trời, đỏ tươi, xanh lá cây, tím, da cam, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẦM TIÊN E RA TO (VN)
107 Tôn Dật Tiên, CR2-22-23-24, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo thực hành [thao diễn]; sản xuất nhạc; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; dịch vụ trường học [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo âm nhạc.

---

(210) **4-2019-11743**

(540)

Hphone

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SỐ SONG HÀNH (VN)
311M36 khu nhà tái định cư Thủ Thiêm, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động.

---

(210) **4-2019-11744**

(540)

BEST LIFE
Nơi cuộc sống tốt đẹp hơn

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A5.5.20
(591) Xanh da trời, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEST LIFE (VN)
Tầng 10 tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục, đào tạo; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục, giải trí; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo.

---

(210) **4-2019-11745**

(540)

ROPPY

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

---

(210) **4-2019-11746**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHỊP CÔNG NGHỆ (VN)
52 - 54 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức chương trình giải trí; sắp xếp và tiến hành sự kiện âm nhạc; sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; sắp xếp và tiến hành buổi biểu diễn âm nhạc; dịch vụ tổ chức biểu diễn của nhạc sĩ và nghệ sĩ biểu diễn.

---

(210) **4-2019-11747**

(300) 88/151,982 11.10.2018 US

(540)

ALP

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) FAST RADIUS, INC. (US)
113 N. May St. Chicago, Illinois 60607 United States

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tiến hành hội thảo, hội nghị, các chương trình giáo dục trong lĩnh vực chế tạo và sản xuất các bộ phận bằng nhựa và kim loại, sử dụng in 3D và sản xuất phụ gia, sử dụng máy cắt bằng công nghệ cnc (cắt kỹ thuật số), sử dụng đúc khuôn uretan, sử dụng đúc khuôn ép phun, sử dụng mẫu mô hình (FDM), sử dụng kỹ thuật lập thể (SLA), sử dụng phương pháp nung kết laser có chọn lọc (SLS) và sử dụng nung kết trực tiếp laser kim loại (DMLS).

---

(210) **4-2019-11751**

(540)

木苴
果花
Soka Mocka

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SCROLL CORPORATION (JP)
C/o 24-1, Sato 2-chome, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 430-0807 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm); mỹ phẩm để chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc thân thể và để trang điểm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm để xức sau khi tắm; tinh dầu; tinh chất sữa dưỡng dùng để làm đẹp (mỹ phẩm); kem bôi mặt trước khi trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng (không chứa thuốc); kem đánh răng không chứa thuốc; dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); nước hoa.

---

(210) **4-2019-11752**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.11; A1.1.10; A1.1.2; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) BÙI NGUYÊN HUY (VN)
280/33/33D Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn hồ sơ thủ tục xin visa đi các nước trên thế giới [đại lý du lịch].

Nhóm 41: Các dịch vụ về giáo dục bao gồm: tư vấn du học; tư vấn giáo dục; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục.

---

(210) **4-2019-11753**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, đỏ nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÙNG MỘC MIÊN (VN)
23/5 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xông hơi cho mục đích y tế.

Nhóm 22: Cái võng, lều (mang đi được); lều trại (mang đi được).

Nhóm 24: Chăn, màn chống muỗi; chăn du lịch [chăn cuộn]; chăn du lịch [quấn thành cuộn].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, cái võng, lều (mang đi được), lều trại (mang đi được), chăn, màn chống muỗi, chăn du lịch [chăn cuộn], chăn du lich [quấn thành cuộn].

Nhóm 40: Gia công màn chống muỗi (mùng).

---

(210) **4-2019-11754**

(540)

BÁ PHÁT

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐOÀN THỊ THÙY QUYÊN (VN)
17C đường 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thủy sản, hải sản, thịt, rau, trứng (ăn được) đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo như cơm chế biến sẵn (cơm là chủ yếu và kèm theo thức ăn), cơm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở mì sợi và bún như mỳ được chế biến sẵn, hủ tiếu, phở.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-11755**

(300) 88188844 09.11.2018 US
(540)

REIGN TOTAL BODY FUEL

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) REIGN BEVERAGE COMPANY LLC (US)
1547 N. Knowles Ave., Los Angeles, California 90063, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống dùng trong tập luyện thể dục thể hình.

---

(210) **4-2019-11756**

(540)

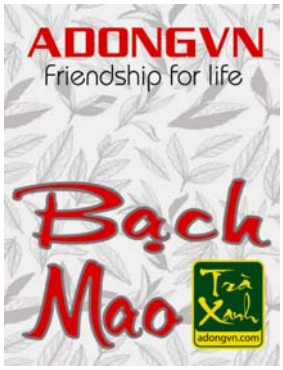

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; A5.3.13; A5.3.15; 25.7.25
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, ghi, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH THÁI NGUYÊN - Á ĐÔNG (VN)
Số 74 đường Võ Văn Truyện, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2019-11757**

(540)

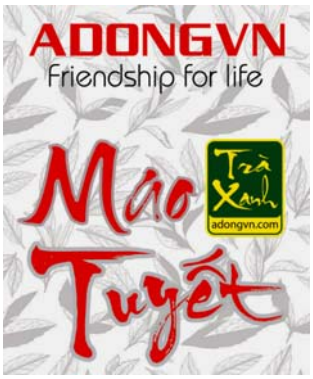

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; A5.3.13; A5.3.15; 25.7.25
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, ghi, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH THÁI NGUYÊN - Á ĐÔNG (VN)
Số 74 đường Võ Văn Truyện, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2019-11758**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.1; 3.1.16
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ Á ĐÔNG (VN)
Số 01B/300, đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; thuốc màu nhôm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; bột bả tường.

---

(210) **4-2019-11759**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG (VN)
209 - 209A Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

---

(210) **4-2019-11761**

(540)

SÀI GÒN BÁ PHÁT

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐOÀN THỊ THÙY QUYÊN (VN)
17C đường 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thủy sản, hải sản, thịt, rau, trứng (ăn được) đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo như cơm chế biến sẵn (cơm là chủ yếu và kèm theo thức ăn), cơm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở mì sợi và bún như mỳ được chế biến sẵn, hủ tiếu, phở.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-11762**

(540)

EQUATOR CO., LTD.

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XÍCH ĐẠO (VN)
146 Khánh Hội, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ môi giới thương mại; mua bán: dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, rau củ quả, thực phẩm chiết xuất từ thịt, cá, thực phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 36: Dịch vụ khai thuê hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ môi giới hàng hải; đại lý cho thuê tàu biển; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, hàng không, đường biển; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

---

(210) **4-2019-11763**

(540)

XE CỦNG
Detailing Workshop

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.9; 24.1.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN PHÚC LỘC (VN)
Hương lộ 8, tổ 10, ấp Nam, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: đề can (decal) trang trí xe, linh kiện, phụ kiện, phụ tùng cho xe ô tô, phụ tùng cho xe gắn máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ cụ thể là: rửa xe; dọn xe; dịch vụ độ xe ô tô, xe máy (thay đổi kết cấu xe).

---

(210) **4-2019-11765**

(540)

CON CÒ TRẮNG

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG BIỂN VIỆT (VN)
91/29 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Hải sản tươi đã qua chế biến; hải sản khô; nước mắm.

---

(210) **4-2019-11766**

(540)

SYRUST-THAI

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11767**

(540)

AZZI VIỆT NAM

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ KIÊN CƯỜNG (VN)
61 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2019-11768**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1
(591) Xám, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
15/47/10 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; máy nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị vệ sinh vòi sen; chậu rửa bát (chén) gắn cố định; bồn cầu; lavabo.

---

(210) **4-2019-11769**

(540)

Cyber Legends

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) FUJIAN TQ INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (CN)
Dahe Village, Hunan Town, Changle District, Fuzhou, Fujian Province, China.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, tải xuống được; thiết bị ngoại vi máy vi tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bảng tương tác điện tử; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động, có thể tải về; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạoj; gia sư; đào tạo thực hành [thao diễn]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tmh; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế pbần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính, bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(210) **4-2019-11770**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25
(731) KNOT CO., LTD. (JP)
33-8 Kichijoji Honmachi 2-chome, Musashino-shi, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo quanh cổ tay; đồng hồ bỏ túi (đồng hồ quả quýt); bộ phận và phụ kiện của đồng hồ và đồng hồ đeo tay; lò xo của đồng hồ và đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ, đồng hồ đeo tay]; dây xích đồng hồ; mặt kính của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay và dây da của đồng hồ đeo tay; kim của đồng hồ và đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ, đồng hồ đeo tay]; đồng hồ bấm giây.

Nhóm 18: Túi và sản phẩm dạng túi; túi đeo vai; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; túi đựng hành lý có cần tay kéo; túi xách tay; túi xách có hai quai ngắn và phần thân túi hình chữ nhật (túi boston); ví tiền; bao để móc chìa khóa; ví đựng thẻ; ví đựng danh thiếp; dây da thuộc; dây đai đeo qua vai bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; ô và bộ phận của ô; vỏ ô; tay cầm của ô; bộ phận kim loại của ô; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; nhãn mác bằng da.

---

(210) **4-2019-11771**

(540) KTC

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) KYOTO TOOL CO., LTD. (JP)
101, Shimotoba Watarise-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8393, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; cờ lê kiểu ống lồng [dụng cụ cầm tay]; cờ lê hai đầu tròn [dụng cụ cầm tay]; cờ lê hai đầu mở [dụng cụ thao tác thủ công]; cờ lê lực; cán của khoan tay kiểu bánh cóc [dụng cụ thao tác thủ công]; tua vít [dụng cụ cầm tay]; tua vít có thể điều chỉnh được [dụng cụ cầm tay]; tua vít đa chức năng thao tác thủ công; mũi vít cho tua vít thao tác thủ công; dụng cụ cho tua vít thao tác thủ công; dụng cụ cho cờ lê thao tác thủ công; dụng cụ và công cụ cầm tay (thao tác thủ công); khớp nối (dụng cụ thao tác thủ công); bộ tuýp (dụng cụ thao tác thủ công); cờ lê ống nối (dụng cụ thao tác thủ công); cờ lê kiểu ống lồng [dụng cụ thao tác thủ công]; cái kìm; dụng cụ cầm tay có lưỡi dao hoặc có đầu nhọn [trừ "lưỡi lê"]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công [trừ lọ mực được làm ra từ kỹ thuật của thợ mộc và các phụ kiện của họ như da liếc dao cạo, dụng cụ mài bằng thép và đá mài"]; nạo [dụng cụ cầm tay]; cờ lê lực có cảm biến [thao tác thủ công]; cờ lê lực có màn hình kỹ thuật số [thao tác thủ công]; cờ lê lực có chức năng đo mô-men xoắn [thao tác thủ công]; thanh mở rộng cho dụng cụ thao tác thủ công; tua vít lực [dụng cụ thao tác thủ công]; tua vít với chức năng đo mô-men xoắn [thao tác thủ công]; tua vít đầu khẩu lục giác [dụng cụ thao tác thủ công].

---

(210) **4-2019-11773**

(540) CUDDLESGOLD

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AONE (VN)
Xóm Trại Hiền, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã giấy dùng cho trẻ em và người già; bỉm giấy cho trẻ em và người già; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2019-11774**

(540)

CUDDLESGOLD

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AONE (VN)
Xóm Trại Hiền, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2019-11775**

(540)

WONCYD

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM UYÊN MY (VN)
69 đường T1, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2019-11776**

(540)

IMC

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11777**

(540)

IMC

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-11778**

(540)

ĐẠT THUẦN CHAY

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN THỊ ANH NGA (VN)
Số nhà 192, phố Thượng Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng đồ chay; dịch vụ cung cấp thức ăn chay và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-11779**

(540)

Cháo dinh dưỡng PHƯƠNG NGA

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ VĂN DŨNG (VN)
Tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng bán cháo dinh dưỡng; dịch vụ cung cấp cháo dinh dưỡng do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-11781**

(540)

LIGHTSTAR
㈜광성계측기

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, ghi, trắng.
(731) LIGHTSTAR CO., LTD. (KR)
126, Jangansandan 8-ro, Jangan-eup, Gijang-gun, Busan 46034, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy biến áp để biến đổi dòng điện; máy biến áp để biến đổi điện thế; đồng hồ đo hiển thị bằng kim; đồng hồ đo kỹ thuật số; đồng hồ đo điện năng; đồng hồ đo dạng bảng.

---

(210) **4-2019-11782**

(540)

HỒNG VƯỢNG
ĐÔNG NAM DƯỢC

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÔNG NAM DƯỢC HỒNG VƯỢNG (VN)
1231/21C tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc đông dược y học cổ truyền; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11783**

(540)

JXINHXINH

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) JIANG ZEWEI (CN)
No. 76, Tangfang West Zone, Shangtang New Village, Liusha East Street, Puning City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần lót và/hoặc áo lót; quần lót; trang phục dệt kim; trang phục; yếm; bộ quần áo tắm.

---

(210) **4-2019-11784**

(540)

TASGO

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) GUANGZHOU YUEXIU DISTRICT TEYUAN WATCH FIRM (CN)
A068, 1st Floor, Guangzhou Wangjiao Clock&Watch City, No. 1 Baixing Street, Zhanxi Road, Yuexiu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ đeo tay thể thao; đồng hồ; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay cho phụ nữ; đồng hồ kiểu vòng đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ; đồng hồ đeo tay; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2019-11785**

(540)

Bống
baby house

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH GIA ĐÌNH TRẺ THƠ (VN)
186A Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; biên tập ảnh; dàn dựng video; xuất bản ấn phẩm từ ảnh; dàn dựng băng hình, dàn dựng băng video.

---

(210) **4-2019-11786**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.21; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG PHÁT CLC (VN)
Số 01, đường Quang Trung, phường Ka Lang, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính, môi giới bất động sản, định giá bất động sản, đầu tư vốn, tư vấn tài chính, đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ, học viện (giáo dục), tổ chức các cuộc thi, đào tạo tin học, thông tin giáo dục, tư vấn đào tạo hoặc giáo dục.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ, dịch vụ nghiên cứu pháp luật, dịch vụ tranh tụng, tư vấn về an ninh, hãng thám tử.

---

(210) **4-2019-11787**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG PHÁT CLC (VN)
Số 01, đường Quang Trung, phường Ka Lang, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ, học viện (giáo dục); tổ chức các cuộc thi; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; tư vấn đào tạo hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2019-11788**

(540)

Eenten

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHENZHEN YOUMIWEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 215, 2/F, Building B, Dezhong Industrial Park, Shibei Road 11#, Bantian Street, Longgang, Shenzhen, Guangdong Province, China 518000
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; sáp đánh giày; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; mỹ phẩm cho động vật; xà phòng, không chứa thuốc; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm thơm không khí; túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn).

---

(210) **4-2019-11789**

(540)

niceEshop

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHENZHEN YOUMIWEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 215, 2/F, Building B, Dezhong Industrial Park, Shibei Road 11#, Bantian Street, Longgang, Shenzhen, Guangdong Province, China 518000

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; thiết bị đếm bước chân; máy lập hóa đơn; thiết bị phân phối vé; đồng hồ ghi giờ [thiết bị ghi thời gian]; cân; bao đựng điện thoại thông minh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; micrô; kính râm; thiết bị sạc cho pin điện.

---

(210) **4-2019-11790**

(540)

Casper

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A3.7.24; 3.7.16
(591) Xanh, trắng, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CASPER VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tòa nhà 3A, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm nóng nước; thiết bị đun nước; hệ thống lọc khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị làm nóng không khí; phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; bồn tắm; đèn sợi đốt/đèn chiếu sáng; đèn trần; máy pha cà phê dùng điện; đèn chùm; máy sấy tóc; tủ lạnh có kính để trưng bày; bộ lọc nước uống; thiết bị sấy; đèn; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị làm lạnh không khí; buồng tắm gương sen; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu/bồn rửa tay, thiết bị hong khô tay dùng trong nhà vệ sinh; nồi áp suất dùng điện; chảo áp suất dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy ướp lạnh; thiết bị, hệ thống làm sạch nước,

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu điều hòa, thiết bị làm nóng nước, thiết bị đun nước, hệ thống lọc khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị làm nóng không khí, phụ kiện bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, bồn tắm, đèn sợi đốt/đèn chiếu sáng, đèn trần, máy pha cà phê, đèn chùm, máy sấy tóc, tủ lạnh có kính để trưng bày, bộ lọc nước

uống, thiết bị sấy, đèn chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, thiết bị làm lạnh không khí, buồng tắm gương sen, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu/bồn rửa tay, thiết bị hong khô tay dùng trong nhà vệ sinh, nồi áp suất dùng điện, chảo áp suất dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy ướp lạnh, thiết bị, hệ thống làm sạch nước; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; dịch vụ khuyến mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điều hòa không khí; bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; thông tin về lĩnh vực sửa chữa.

---

(210) **4-2019-11791**

(540)

OrzBuy

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHENZHEN YOUMIWEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 215, 2/F, Building B, Dezhong Industrial Park, Shibei Road 11#, Bantian Street, Longgang, Shenzhen, Guangdong Province, China 518000

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; thiết bị đếm bước chân; máy lập hóa đơn; thiết bị phân phối vé; đồng hồ ghi giờ [thiết bị ghi thời gian]; cân; bao đựng điện thoại thông minh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; micrô; kính râm; thiết bị sạc cho pin điện.

---

(210) **4-2019-11793**

(300) 40-2019-0017776 01.02.2019 KR

(540)

STAYFOLIO

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) STAYFOLIO (KR)
24, Jahamun-ro 9-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ nhà khách; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cung cấp dịch vụ đặt phòng và đặt chỗ khách sạn; cung cấp thông tin chỗ ở tạm thời thông qua internet.

---

(210) **4-2019-11795**

(540)

THIÊN DƯƠNG KOI

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN DƯƠNG KOI (VN)
B3/05 Huỳnh Bá Chánh, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-11796**

(540)

STORMGROUP

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN STORMGROUP (VN)
Phòng 809 chung cư CT4B, phường Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-11797**

(540)

Ask Vietnamese

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21
(591) ghi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG BÁ DU LỊCH ASKVIETNAMESE (VN)
Số 174, Lê Duẩn, Khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; điều hành tua du lịch; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; môi giới hàng hải; đại lý tàu biển; đại lý bán vé (máy bay, tàu hoả).

---

(210) **4-2019-11798**

(540)

STORM GROUP

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN STORMGROUP (VN)
Phòng 809 chung cư CT4B, phường Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lí quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11800**

(540)

The LOB coffee

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 25.5.1
(591) Xanh dương, đen.
(731) HỒ QUỐC LÂM (VN)
449/9 đường Sư Vạn Hạnh, phường 22, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê (cafes).

---

(210) **4-2019-11801**

(540)

Babyshow

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGHỀ MINH NGUYÊN (VN)
Số 17 đường 2C nối dài, khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; kem hấp dầu tóc (mỹ phẩm); chế phẩm phục hồi tóc; gel sơn móng; nước sơn móng.

Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện].

Nhóm 11: Máy uốn tóc; máy hấp dầu cho tóc; máy duỗi tóc; máy sấy tóc; máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-11803**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 24.9.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Tím xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGHỀ MINH NGUYÊN (VN)
Số 17 đường 2C nối dài, khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; kem hấp dầu tóc (mỹ phẩm); chế phẩm phục hồi tóc; gel sơn móng; nước sơn móng.

Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện].

Nhóm 11: Máy uốn tóc; máy hấp dầu cho tóc; máy duỗi tóc; máy sấy tóc; máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-11804**

(540)

STARLING

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN NGỌC TÂM (VN)
Tầng trệt lô D27, chung cư Belleza, Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê (cafes).

---

(210) **4-2019-11805**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; 26.1.1; A26.1.18; 3.7.16; 3.7.21
(591) Cam.
(731) NGUYỄN NGỌC TÂM (VN)
Tầng trệt lô D27, chung cư Belleza, Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê (cafes).

---

(210) **4-2019-11806**

(540)

Vietravel Airlines

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.5.7; A18.5.3; 26.1.1; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL (VN)
190 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Máy bay; xe hơi, xe máy.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước ép hoa quả; bia; nước khoáng (đồ uống); nước trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 39: Vận chuyển khách (bằng đường bộ và đường hàng không); dịch vụ đưa đón khách; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn nấu sẵn để phục vụ cho hành khách trên các chuyến bay (cung cấp bữa ăn trên máy bay); nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn nhanh; quán cà phê.

---

(210) **4-2019-11807**

(540)

LIVSFIZZY

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ THỊ THU HƯỜNG (VN)
Số 5, ngõ 126, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11810**

(540)

ĐÁ QUÝ TODAY

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A17.2.2; A26.3.5
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Đội 4, thôn Đỗ Thượng, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 14: Chi tiết: dây chuyền [đồ trang sức], đồ trang sức, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo, đá quý, đá bán quý, tượng bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2019-11811**

(300) 40-2019-0045991 26.03.2019 KR

(540)

(220) 10.04.2019

(441) 25.06.2019

(591) Trắng, đỏ.

(731) DAEMYOUNG PRECISION CO., LTD (KR)
#653beon-gil, 46 (Gojan-dong, Namdong Industrial Complex 112B 10L) AENGGOGAE-RO, NAMDONG-KU, INCHEON, 21687, KOREA

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi xây dựng; đồ chơi bằng cao su; đồ chơi giáo dục; đồ chơi hình các con thú; đồ chơi mô hình; gạch xây dựng (đồ chơi); đồ chơi nội thất; xe ô tô đồ chơi; búp bê đồ chơi; đồ chơi mô hình có thể cử động; đồ chơi lắp ghép mô hình có sẵn.

---

(210) **4-2019-11812**

(300) 40-2019-0046003 26.03.2019 KR

(540)

(220) 10.04.2019

(441) 25.06.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, cam.

(731) DAEMYOUNG PRECISION CO., LTD (KR)
#653beon-gil, 46 (Gojan-dong, Namdong Industrial Complex 112B 10L) AENGGOGAE-RO, NAMDONG-KU, INCHEON, 21687, KOREA

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi xây dựng; đồ chơi bằng cao su; đồ chơi giáo dục; đồ chơi hình các con thú; đồ chơi mô hình; gạch xây dựng (đồ chơi); đồ chơi nội thất; xe ô tô đồ chơi; búp bê đồ chơi; đồ chơi mô hình có thể cử động; đồ chơi lắp ghép mô hình có sẵn.

---

(210) **4-2019-11813**

(540)

VINHOMES SMART CITY

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.21; A24.15.8; A24.15.7
(591) Cam, vàng, xanh lá cây, xánh lá mạ, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xám.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11814**

(540)

OD
GEL BATTERY

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.6; A25.3.3; A25.7.21; A26.11.8
(731) THAI HUAWEI BATTERY CO., LTD. (TH)
88/1-3, Moo 8, Bowin Sub-District, Sriracha District, Chonburi 20230 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin; pin mặt trời; tấm điện cực cho ắc quy; pin để thắp sáng; lưới điện cực cho pin; bình ắc quy; hộp - pin, thiết bị sạc cho pin điện; pin điện cho xe cộ.

---

(210) **4-2019-11815**

(540)

SIDIZ

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25
(731) SIDIZ INC. (KR)
536-12, Segyo-Dong, Pyeongtaek-Si, Gyeonggi-Do 17843, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Trưng bày đồ nội thất; quảng cáo; marketing; bán lẻ đồ nội thất; bán buôn đồ nội thất; bán lẻ đồ nội thất qua internet; dàn xếp kinh doanh đồ nội thất; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ bán lẻ do cửa hàng chuyên đồ nội thất cung cấp; kinh doanh đồ nội thất.

---

(210) **4-2019-11816**

(540)

FURSYS

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1
(731) FURSYS INC. (KR)
311, Ogeum-ro, Songpa-gu, Seoul 05661, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm, giường; bàn; ghế; ghế trường kỷ; tủ có ngăn kéo; bàn làm việc; giá sách; tủ nhiều ngăn; tủ quần áo.

Nhóm 35: Trưng bày đồ nội thất; quảng cáo; marketing; bán lẻ đồ nội thất; bán buôn đồ nội thất; bán lẻ đồ nội thất qua internet; dàn xếp kinh doanh đồ nội thất; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ bán lẻ do cửa hàng chuyên đồ nội thất cung cấp; kinh doanh đồ nội thất.

---

(210) **4-2019-11817**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A3.7.24; A11.1.6
(591) Trắng, đỏ tươi, vàng đậm, nâu đậm, da cam.
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 415, phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-11818**

(540)

Heypoll

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SM CULTURE & CONTENTS CO., LTD. (KR)
648, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm truyền thông để kết nối mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy vi tính để truy cập thư mục thông tin có thể tải về được từ hệ thống mạng máy tính toàn cầu; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống được); phần mềm truyền thông dữ liệu; phần mềm máy tính để tăng cường khả năng nghe nhìn của các ứng dụng đa phương tiện; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm truyền thông.

---

(210) **4-2019-11819**

(540)

Heypaul

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SM CULTURE & CONTENTS CO., LTD. (KR)
648, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm truyền thông để kết nối mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy vi tính để truy cập thư mục thông tin có thể tải về được từ hệ thống mạng máy tính toàn cầu; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống được); phần mềm truyền thông dữ liệu; phần mềm máy tính để tăng cường khả năng nghe nhìn của các ứng dụng đa phương tiện; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm truyền thông.

---

(210) **4-2019-11820**

(540)

Heypoll

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SM CULTURE & CONTENTS CO., LTD. (KR)
648, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu liên quan đến quảng cáo và marketing; tư vấn quảng cáo và kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, marketing và quảng bá; khảo sát chiến lược marketing;

chuẩn bị và thực hiện các kế hoạch và các ý tưởng truyền thông và quảng cáo; dịch vụ cung cấp thộng tin và tư vấn liên quan đến kinh doanh và thương mại; tổ chức các sự kiện, cuộc triển lãm, hội chợ và chương trình cho mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ tiến hành nghiên cứu thị trường liên quan đến thu thập ý kiến; dịch vụ thu thập ý kiến; dịch vụ quảng cáo và marketing trực tuyến; quảng bá các buổi hòa nhạc; tư vấn kinh doanh liên quan đến chiến lược marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý và biên soạn cơ sở dữ liệu đã được máy tính hoá; dịch vụ thu thập, hệ thống hóa, biên tập và phân tích dữ liệu và thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing xúc tiến bán hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2019-11821**

(540)

Heypaul

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SM CULTURE & CONTENTS CO., LTD. (KR)
648, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu liên quan đến quảng cáo và marketing; tư vấn quảng cáo và kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, marketing và quảng bá; khảo sát chiến lược marketing; chuẩn bị và thực hiện các kế hoạch và các ý tưởng truyền thông và quảng cáo; dịch vụ cung cấp thộng tin và tư vấn liên quan đến kinh doanh và thương mại; tổ chức các sự kiện, cuộc triển lãm, hội chợ và chương trình cho mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ tiến hành nghiên cứu thị trường liên quan đến thu thập ý kiến; dịch vụ thu thập ý kiến; dịch vụ quảng cáo và marketing trực tuyến; quảng bá các buổi hòa nhạc; tư vấn kinh doanh liên quan đến chiến lược marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý và biên soạn cơ sở dữ liệu đã được máy tính hoá; dịch vụ thu thập, hệ thống hóa, biên tập và phân tích dữ liệu và thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing xúc tiến bán hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2019-11822**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO D&T (VN)
LK17-L18, khu đấu giá QSD đất Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-11823**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO D&T (VN)
LK 17-L18, khu đấu giá QSD đất Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-11824**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.13.1; A3.13.24; A24.15.7
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN ĐỨC DANH (VN)
Tổ 39, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải răng.

---

(210) **4-2019-11825**

(540)

LONG CHÂU

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) 1. ĐÀO TRUNG NGHĨA (VN)
Xóm Liêm, thôn Tiêu Hạ, xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
2. NGUYỄN PHƯƠNG THÂN (VN)
Xóm Liêm, thôn Tiêu Hạ, xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán bia; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

---

(210) **4-2019-11826**

(540)

TAKESHi

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 26.13.1; 26.13.25
(591) Vàng, xanh nhạt, xanh đậm, hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAKESHI VIỆT NAM (VN)
Số 1142, đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chịu lửa; chất pha loãng cho sơn; sơn diệt khuẩn; sơn lót; chế phẩm kết dính cho sơn.

---

(210) **4-2019-11827**

(540)

EYSUNG

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DÂY ĐIỆN SANGJIN (VN)
Số 32 ngõ 444 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp nối đầu dây điện, cáp đồng trục, cáp điện, cáp sợi quang, ống nối cho dây cáp điện, dây dẫn điện (điện dân dụng dùng trong gia đình), cáp âm thanh, cáp dẫn điện, công tắc điện, phích cắm điện, ống bọc nối cho dây cáp điện, dây điện báo, dây điện thoại, dây bằng hợp kim kim loại để dẫn điện [có thể chảy được - dây cầu chì].

---

(210) **4-2019-11828**

(540)

Charlie Banana

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PURE PRECISION LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm ngực có thể tái sử dụng (dùng cho mục đích y tế); băng vệ sinh (dành cho nữ giới); chế phẩm dược, cụ thể là chế phẩm chống ho do cảm lạnh; chế phẩm giảm đau và thư giãn cơ bắp (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng trong hóa học trị liệu (cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để điều trị bệnh nhiễm trùng (cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để điều trị vết thương (cho mục đích y tế); chế phẩm dược dùng để

chăm sóc da; chế phẩm thú y, cụ thể là vacxin thú y; chế phẩm dùng để chống lây nhiễm cho mục đích thú y; thuốc giảm đau cho mục đích thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng, cụ thể là thực phẩm và đường dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán, cụ thể là cao dán cho mục đích y tế; vật liệu băng bó, cụ thể là vật liệu băng bó vết thương, vết bỏng hoặc vết mổ, vải gạc và băng dùng để băng bó; vật liệu dùng để giữ răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế, cụ thể là, chất tẩy uế dùng cho tất cả các mục đích và chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 10: Cốc nguyệt san có thể tái sử dụng.

Nhóm 25: Vải tấm vệ sinh phụ nữ có thể tái sử dụng; quần tã bằng vải có thể tái sử dụng; quần áo trẻ em và vải tấm trẻ em, cụ thể là quần tã bằng vải, tã dùng khi bơi bằng vải, vật giữ ấm chân bằng vải và yếm dãi bằng vải; quần dài thể thao, không phải loại dùng một lần; quần đùi thể thao, không phải loại dùng một lần; váy thể thao, không phải loại dùng một lần; và quần tã chống thấm nước, không phải loại dùng một lần, không dùng cho mục đích y tế; quần áo ngủ cho em bé; trang phục mặc khi đi ngủ dùng cho em bé; trang phục, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, cụ thể là vật giữ ấm chân, quần ống bó, tất ngắn cổ, quần áo bó, quần áo ngủ, quần áo cho trẻ sơ sinh, váy, quần dài, mũ và mũ lưỡi trai; quần tã dùng khi bơi, không dùng cho mục đích y tế; quần đùi ống rộng; quần áo lót.

---

(210) **4-2019-11829**

(540)

PAIK'S BBQ
by 새마을식당

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) THEBORN KOREA CO.,LTD. (KR)
4,5,6F. 39, Bongeunsa-ro 1-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống Hàn Quốc (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng Bistro; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống được nhượng quyền); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn, cố vấn, và thông tin liên quan đến cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện theo hợp đồng; dịch vụ nấu ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời tại câu lạc bộ đồng quê; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ chuẩn bị thức ăn mang đi (takeway) và thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thông tin, bao gồm dưới hình thức trực tuyến, về các dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy sa-lát; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (takeaway); dịch vụ quầy rượu vang; nhà hàng ăn uống tự chọn; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng các món ăn Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng các món ăn Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng các món ăn Trung Quốc.

---

(210) **4-2019-11830**

(540)

FESCHOL

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 04, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-11831**

(540)

IMEVITA

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 04, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-11832**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 9.7.1; A26.4.18
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) HỢP TÁC XÃ 770 TRƯỜNG SƠN (VN)
Tổ 11, thôn Quý Phước 1, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2019-11833**

(540)

URBAN outfit

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM NHẬT (VN)
Số 40 đường 320 Phạm Hùng, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2019-11834**

(540)

SEREPOK

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEREPOK (VN)
167-169 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; ống cắm bút và bút chì; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; bút; giấy in.

Nhóm 35: Dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng (máy in, máy sao chụp, thiết bị văn phòng cố định, đi kèm với văn phòng cho thuê); tư vấn thương mại; mua bán văn phòng phẩm, thiết bị, đồ dùng văn phòng (giấy, bút, dụng cụ dập ghim, ống cắm bút, giá đựng văn phòng phẩm); hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ cho thuê, chia sẻ văn phòng; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; thông tin về tài chính; tư vấn về bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại; xây dựng nhà máy xí nghiệp; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 38: Cho thuê hệ thống đường truyền internet; cung cấp giải pháp viễn thông; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông (gắn liền với văn phòng cho thuê).

Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thiết bị cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cho thuê máy vi tính và cho thuê thiết bị xử lý dữ kiện; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp giải pháp hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê nhà di động; dịch vụ căng tin.

(210) **4-2019-11835**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.9.15
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2019-11836**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12; 3.7.17
(731) BEIJING BOE COMMERCE CO., LTD (CN)
RM1705, 14th Floor, 8# Building, No. 6 Shuguangxili, Chaoyang, Beijing, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Lốp xe bơm khí; lốp cứng cho bánh xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; lốp ô tô; săm cho lốp xe bơm hơi.

---

(210) **4-2019-11837**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.14
(731) NGUYỄN THANH THÚY (VN)
337, C17 Quỳnh Lôi, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ phòng khám đông y; kê đơn; bốc thuốc; châm cứu theo y học cổ truyền.

---

(210) **4-2019-11839**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; 26.1.6; 26.5.4; 26.7.25
(591) Vàng, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE SIX (VN)
Lô CN 5 khu công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Thông tin giáo dục; huấn luyện.

---

(210) **4-2019-11840**

(540)

dアカウント

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; cơ sở dữ liệu (điện tử); nội dung trên điện thoại di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về được; nhạc chuông điện thoại có thể tải về được; phiếu mua hàng có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính (phần mềm); chương trình máy tính (phần mềm); phần mềm nền tảng máy tính dùng trong quản lý nhận dạng, xác thực, phân quyền và/hoặc kiểm soát truy cập; ứng dụng phần mềm tích hợp công nghệ cho phép người dùng đã đăng ký thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính dùng để phát hiện truy cập trái phép; phần mềm liên lạc dùng để kết nối hệ thống máy tính toàn cầu; phần mềm ứng dụng máy tính tạo điều kiện cho việc giao dịch thanh toán bằng phương thức điện tử; phần mềm máy tính thương mại điện tử; hệ thống điều hành máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy tính dùng để phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm dưới dạng ứng dụng trên điện thoại di động, có thể tải về được, dùng trong hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và mạng liên lạc; phần mềm ứng dụng máy tính cho dịch vụ mạng xã hội trên internet; phần mềm điều khiển hệ thống cấp thấp máy tính (computer firmware); thiết bị công nghệ thông tin và nghe nhìn; thiết bị liên lạc; thiết bị và phụ kiện xử lý dữ liệu (chạy điện và cơ học); điện thoại di động; điện thoại thông minh; dây đeo điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ từ đã được mã hóa; thẻ tín dụng (đã được mã hóa); thẻ căn cước (đã được mã hóa); thẻ thanh toán từ tính; thiết bị thanh toán, phân phối và phân loại tiền; thiết bị thanh toán thẻ tín dụng; thiết bị ghi và đọc thẻ thông minh (thẻ tích hợp vi mạch); phần cứng máy vi tính; pin; sạc pin (dùng cho điện thoại); thiết bị định vị, chỉ đường, theo dõi, xác định mục tiêu và lập bản đồ; thiết bị định vị toàn cầu.

---

(210) **4-2019-11841**

(540)

d ACCOUNT

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; cơ sở dữ liệu (điện tử); nội dung trên điện thoại di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về được; nhạc chuông điện thoại có thể tải về được; phiếu mua hàng có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính (phần mềm); chương trình máy tính (phần mềm); phần mềm nền tảng máy tính dùng trong quản lý nhận dạng, xác thực, phân quyền và/hoặc kiểm soát truy cập; ứng dụng phần mềm tích hợp công nghệ cho phép người dùng đã đăng ký thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính dùng để phát hiện truy cập trái phép; phần mềm liên lạc dùng để kết nối hệ thống máy tính toàn cầu; phần mềm ứng dụng máy tính tạo điều kiện cho việc giao dịch thanh toán bằng phương thức điện tử; phần mềm máy tính thương mại điện tử; hệ thống điều hành máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy tính dùng để phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm dưới dạng ứng dụng trên điện thoại di động, có thể tải về được, dùng trong hệ thống định vị toàn cầu (GPS) và mạng liên lạc; phần mềm ứng dụng máy tính cho dịch vụ mạng xã hội trên internet; phần mềm điều khiển hệ thống cấp thấp máy tính (computer firmware); thiết bị công nghệ thông tin và nghe nhìn; thiết bị liên lạc; thiết bị và phụ kiện xử lý dữ liệu (chạy điện và cơ học); điện thoại di động; điện thoại thông minh; dây đeo điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ từ đã được mã hóa; thẻ tín dụng (đã được mã hóa); thẻ căn cước (đã được mã hóa); thẻ thanh toán từ tính; thiết bị thanh toán, phân phối và phân loại tiền; thiết bị thanh toán thẻ tín dụng; thiết bị ghi và đọc thẻ thông minh (thẻ tích hợp vi mạch); phần cứng máy vi tính; pin; sạc pin (dùng cho điện thoại); thiết bị định vị, chỉ đường, theo dõi, xác định mục tiêu và lập bản đồ; thiết bị định vị toàn cầu.

---

(210) **4-2019-11843**

(540)

ZEI

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI BẠN PHẦN MỀM (VN)
Số nhà 42, ngõ 27, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; thuê căn hộ; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý bất động sản; môi giới chứng khoán.

---

(210) **4-2019-11844**

(540)

LOC SON HA – LSH

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DƯƠNG THỊ HOA YẾN (VN)
Số 9, hẻm 65/37/9 Yên Lộ, tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

---

(210) **4-2019-11845**

(540)

PMC

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10
(591) Xanh dương, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PMC (VN)
82 Sinh Trung, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chả cá; chả mực; chả tôm; nem; tổ yến đã chế biến; yến sào đã chế biến.

---

(210) **4-2019-11847**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 2.9.14; A2.9.15; 25.5.1
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI VIỆT YÊN (VN)
Số 8 ngõ 32 đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

Nhóm 35: Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép; bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt; bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da; bán lẻ vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, đồ trang sức.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo (trừ trang phục từ da lông thú).

---

(210) **4-2019-11848**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 2.9.14; 2.9.19; A2.9.15
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI VIỆT YÊN (VN)
Số 8 ngõ 32 đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

Nhóm 35: Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép; bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt; bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da; bán lẻ vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, đồ trang sức.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo (trừ trang phục từ da lông thú).

---

(210) **4-2019-11849**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 9.7.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH STARLINK VN (VN)
Thôn Lang Can, xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2019-11850**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; 26.3.1; 26.1.4; 26.4.4
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH CÔNG NGHỆ ALENSE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 276, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, không dùng điện và phụ kiện của chúng; khóa tủ bằng kim loại, không dùng điện; khóa bằng kim loại cho xe cộ; khóa móc; khóa lò xo.

Nhóm 09: Khoá điện tử; khóa từ (dùng điện; chuông cửa có màn hình; máy chấm công; bộ đọc mã vách; bộ đọc thẻ từ.

---

(210) **4-2019-11851**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3; 2.9.14; A2.9.15; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2019-11852**

(540)

CHAKANFACTORY

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LIM CHANYANG (KR)
#B-1606, 323, Incheon Tower Daero, Yeonsu-Gu, Incheon, Republic Op Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; son môi; chế phẩm trang điểm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2019-11853**

(540)

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.8; 26.3.23
(591) Xanh bích, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT ANH (VN)
Số 6, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

---

(210) **4-2019-11854**

(540) FUNNY VR CENTER

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI GIA MINH (VN)
Số 24B, ngõ 211/237 đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2019-11856**

(540) Nauta

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; A26.11.8
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NAUTA (VN)
B5/17AB ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Két sắt đựng tiền an toàn; két an toàn.

---

(210) **4-2019-11857**

(540)
CIELBLUE

(220) 10.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.5.6; 21.1.16
(731) CÔNG TY TNHH HAN A (VN)
50/11/9 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-11858**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.15.23; 1.15.15
(591) Nâu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐƯỜNG THẮNG (VN)
127 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-11859**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PHAN PHƯỚC ĐIỀN (VN)
E12/33B ấp 5A, Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá cảnh, bể cá, máy bơm nước cho bể cá, máy lọc nước, vật liệu lọc, máy sủi bọt, đèn trang trí bể cá, máy tạo oxy, cây thủy sinh, đồ trang trí bể cá, thức ăn cá, thuốc cho cá, dụng cụ vệ sinh bể cá, bông lọc nước.

---

(210) **4-2019-11860**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; A5.3.13; A5.3.14; 7.15.22
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh rêu, đen, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯƠNG HẢI (VN)
1219/1, tỉnh lộ 768, ấp ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch; xi măng.

---

(210) **4-2019-11861**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.1.8; A2.1.23; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH YAKAMI (VN)
Số 69, ngõ 17, phố Phú Đô, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; kinh doanh thương mại; kinh doanh buôn bán các mặt hàng quần áo, dụng cụ thể thao, quà lưu niệm.

---

(210) **4-2019-11862**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.6; A7.1.12; 7.1.24; 24.15.1
(591) Vàng đồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BEST LAND (VN)
218 Trần Văn Trà, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

---

(210) **4-2019-11863**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh, hồng.
(731) CHU ĐÌNH ĐẠO (VN)
Số 88 Bế Văn Đàn, TDP 4, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11864**

(540)

MINHKHOA
GROUP

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.11; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHOA GROUP (VN)
Số nhà 62 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2019-11865**

(540)

DOLOCOFFEE
Đẳng cấp vượt trội

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHOA GROUP (VN)
Số nhà 62 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2019-11866**

(540)

灣
WAN CHAI
仔
ROAST - NOODLES
EST.1920

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25
(591) Xanh rêu đậm, đỏ, trắng, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH WAN CHAI (VN)
59 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; quản lý và điều hành kinh doanh nhà hàng, khách sạn; đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán bar (quán rượu); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2019-11867**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24
(591) Xanh rêu đậm, xanh rêu nhạt, đỏ tía đậm, đỏ tía nhạt, cam đậm, cam nhạt, vàng, trắng, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH AHM LIFESTYLES - CREATIVE HOSPITALITY (VN)
59 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; quản lý và điều hành kinh doanh nhà hàng, khách sạn; đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán bar (quán rượu); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2019-11868**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AHM LIFESTYLES - CREATIVE HOSPITALITY (VN)
59 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; quản lý và điều hành kinh doanh nhà hàng, khách sạn; đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán bar (quán rượu); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2019-11869**

(540)

AHM lifestyles
CREATIVE HOSPITALITY

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH AHM LIFESTYLES - CREATIVE HOSPITALITY (VN)
59 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; quản lý và điều hành kinh doanh nhà hàng, khách sạn; đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán bar (quán rượu); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2019-11870**

(540)

TRIVAGO

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN BÌNH KHIÊM (VN)
246/24 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống.

---

(210) **4-2019-11871**

(540)

CHÌA KHOÁ HOÀNG KIM
GOLDEN KEY

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A14.5.2
(731) FFM BERHAD (MY)
PT 45125, Batu 15 1/2, Sungai Pelong, 47000 Sungai Buloh, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột nở; bánh quy; bánh mỳ; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh bao nhỏ; bột trang trí bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; bánh ngọt nướng trong khuôn nhỏ hình chiếc cốc; bánh bông lan kết cấu xốp mềm; bánh hạnh nhân [bánh ngọt]; bột nhồi; bánh rán; bánh mỳ dạng dẹt được nhào nặn bằng tay; bánh pizza; bánh kếp; bánh quy giòn; bột cà-ri [gia vị]; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho bánh ngọt; hương liệu cho thịt gà; hương liệu sử dụng cho thịt; chế phẩm thơm cho thực phẩm không phải từ tinh dầu; bánh kẹp pho mát; bánh kẹp xúc xích kiểu Frankfurter (Đức); bánh xăng-đuých; bánh bao hấp; bánh hấp luộc có nhồi nhân; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị; kẹo mềm; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; bột nhào; thực phẩm giàu tinh bột; bột hòn để làm bánh put đing; sản phẩm bột xay; gluten được chế biến làm thực phẩm; ngô xay, bột ngô;

ngô; bột hạt sen; bột đậu đỏ; bột đậu nành; bột nhão làm từ đậu tương (gia vị); nước sốt mỳ ống; mì ống; mì sợi; bột mì; mầm lúa mì làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2019-11872**

(540)

PHÚ VINH

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ VINH BẢO LỘC (VN)
55 Trần Nhật Duật, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(210) **4-2019-11873**

(540)

ĐÔNG NAM

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ VĨNH BẢO LỘC (VN)
55 Trần Nhật Duật, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(210) **4-2019-11875**

(540)

MAY LẠNG GIANG

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; A9.3.9
(591) Xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY BẮC GIANG LGG (VN)
Thôn Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo, dép; giày, khăn choàng, váy, mũ.

---

(210) **4-2019-11876**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.23; 2.7.15
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO LÊ SEOUL (VN)
84 Cao Triều Phát, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2019-11877**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.16; A5.3.15; 5.7.1
(591) Cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀ LẠT FLOWER FARM (VN)
Số 98/4A đường Hùng Vương, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón, chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, hoá chất bổ sung dinh dưỡng cho cây.

---

(210) **4-2019-11878**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A17.2.2
(591) Xanh dương, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRUNG NGUYÊN (VN)
Khu phố Bắc Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 19: Gạch gốm ốp lát ép bán khô.

---

(210) **4-2019-11879**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRUNG NGUYÊN (VN)
Khu phố Bắc Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 19: Gạch gốm ốp lát ép bán khô.

---

(210) **4-2019-11880**

(540)

FLC
INDUSTRIAL PARK

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh da trời, vàng đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP FLC (VN)
Tháp đôi FLC 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2019-11881**

(540)

GLOBAL RESIDENT

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL RESIDENT (VN)
Tầng 7, tòa nhà Khâm Thiên Builiding, số 193-195 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nglnệp; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; ủy thác quản lý tài chính.

---

(210) **4-2019-11882**

(540)

Kid's House
HÀNG HIỆU CHO BÉ

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.7.3; 7.1.24; A7.1.11; 4.5.2
(591) Xanh da trời, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN TRỌNG NGHĨA (VN)
Số 61 Ngô Sĩ Liên, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em và phụ kiện quần áo trẻ em (đồ đi chân, đồ đội đầu).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo quần áo trẻ em và phụ kiện quần áo trẻ em (đồ đi chân, đồ đội đầu).

---

(210) **4-2019-11883**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A24.15.7; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN AN 24/7 (VN)
Số 78 đường D13, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2019-11884**

(540)

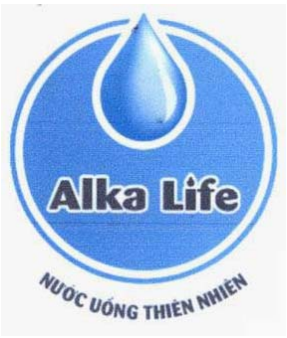

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ALKA - LIFE (VN)
Số 5 đường 291A tổ 10, khu phố 2, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, nước khoáng (đồ uống), nước (đồ uống).

---

(210) **4-2019-11885**

(540)

ALIXIRIKR MQTFEN

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN XUÂN THỤ (VN)
Thôn Bài Lễ, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2019-11886**

(540)

Sham Beauty

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐẶNG VĂN NHÂN (VN)
42 Trần Nguyên Hãn, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-11887**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.8; 26.3.1; 26.3.23
(591) Đỏ sẫm, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VPP MINH ANH (VN)
Số nhà 80, phố Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2019-11888**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Trắng, xanh lam, vàng, đỏ, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN XUÂN KIỀU (VN)
Thôn Phù Lưu Hạ, xã Phù Lưu, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-11889**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A25.3.3; A26.11.12; A20.1.5
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JONSON (VN)
Số 21, ngõ 379/7 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-11890**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 26.4.1; A26.4.18
(731) NGUYỄN NGỌC LÂN (VN)
Số 35 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; đồ ăn nhanh cụ thể là bánh pizza, hamburger, bánh mặn (làm từ bột mì); bánh mì.

---

(210) **4-2019-11891**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HỌC CHO CÁC BÀ VỢ HAPPINI (VN)
BT08 - TT2 khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, đường Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật.

---

(210) **4-2019-11892**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.6; A14.5.2; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THỰC PHẨM NIỀM TIN VÀNG (VN)
Tổ dân phố 10, thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Trà; bánh kẹo; bánh ngọt, bánh quy cứng, bánh quy mềm.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2019-11893**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.25; 25.7.25; 25.1.9; A25.1.10
(731) TRỊNH THANH TÙNG (VN)
Tổ 21, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2019-11894**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) PHAN THUẬN TIẾN (VN)
115D/7 Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11895**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xám, vàng.
(731) HUỲNH VĂN NHI (VN)
A13/11A đường Nguyễn Cửu Phú, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị báo hiệu chống trộm; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2019-11896**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 26.4.4; 26.4.9; A5.5.20; 1.15.23
(591) Đen, hồng, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; thông tin giải trí.

Nhóm 43: Cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2019-11897**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; 25.1.5; A5.5.20; 25.1.25
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng, trắng.
(731) CỬA HÀNG SỮA VÀ HÀNG HÓA THANH NHI (VN)
63 Đường K, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán sữa bột, tã, quần áo, giày dép trẻ em, bình sữa, bánh kẹo, núm vú, ti ngậm cho trẻ em, dụng cụ hút sữa, chổi vệ sinh bình sữa, đồ chơi cho trẻ em, nôi ngủ, võng, xe đẩy, xe tập đi, khăn sữa, miếng lót, khăn ướt, giấy.

---

(210) **4-2019-11900**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa; cồn (hóa chất); phân bón vi sinh.

Nhóm 04: Cồn (nhiên liệu).

Nhóm 06: Sắt thép các loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 17: Bao bì không thấm nước.

Nhóm 19: Bã mía nén ép (vật liệu xây dựng).

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; đậu nành hạt (đã bảo quản, cho thực phẩm).

Nhóm 30: Đường cát; bánh kẹo; bột ngọt (gia vị); bột bắp; bột đậu nành; mật rỉ; sắn lát (khoai mì); chè (trà); nước mật đường.

Nhóm 31: Bã mía (nguyên liệu thô), bắp hạt (hạt giống thực vật), đậu nành hạt (hạt giống thực vật).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước giải khát [đồ uống không cồn]; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; đấu giá, môi giới thương mại; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; cung ứng và quản lý nguồn lao động; tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý kinh doanh; bán buôn và bán lẻ: máy móc, vật tư, nguyên liệu cho các ngành sản xuất [máy móc công nông nghiệp và thiết bị thay thế, nguyên liệu sản xuất bánh kẹo, đường, rượu, bia, nước giải khát]; bán buôn và bán lẻ: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, bánh mứt, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật, bột, bánh, kẹo, đường, gạo, kem lạnh, mật ong, mật rỉ, gia vị, nước xốt, chè (trà), cà phê, ca cao, chất thay thế cà phê, muối, ngũ cốc các loại, sắn lát (khoai mì), sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, rau quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, nước khoáng, các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, xi rô, đồ uống có chứa cồn, bã vỏ điều, bã mía, sắt thép các loại, bao PP, hạt nhựa, bao bì nhựa, cồn, hóa chất, phân bón, mỹ phẩm, nước hoa, thuốc lá, sơn, văn phòng phẩm, đồ dùng trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đèn pha lê, đồ mỹ nghệ); đại lý ký gởi hàng hóa tất cả các hàng hóa nêu trên; tham tra lập dự toán; thẩm tra tổng dự toán công trình; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, chế phẩm sinh hợp dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý dự án kinh doanh.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); mua bán bất động sản; tư vấn lập dự án đầu tư.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ; cho thuê kho bảo quản hàng hóa; cho thuê nhà xưởng làm kho chứa hàng; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; tổ chức và lập kế hoạch sơ tán trong các trường hợp khẩn cấp và các dịch vụ hồi hương người, bệnh nhân và người ốm; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; các dịch vụ vận chuyển cứu thương; sắp xếp việc vận chuyển và phân phát trang thiết bị y tế, dược phẩm bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng; dịch vụ đại lý

chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa; dịch vụ hỏi đáp và thông tin trên mạng liên quan đến những dịch vụ trên.

Nhóm 40: Gia công, bảo quản thực phẩm.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo, các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo về sự sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy máy tính, nhiếp ảnh; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (liên quan đến văn hoá, giáo dục và nghệ thuật), hội nghị, hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc; đào tạo dạy nghề.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (khôi phục dữ liệu máy tính và bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút và cài đặt phần mềm); xử lý dữ liệu máy tính [chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính], cho thuê máy vi tính; thiết kế phần mềm; thiết kế website; thiết kế đồ hoạ; thẩm tra thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư; kiểm định chất lượng công trình xây dựng, đánh giá sự cố và lập phương án sửa chữa, khắc phục; tư vấn về năng lượng tái tạo; kiểm toán năng lượng; thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn thiết kế xây dựng công trình điện; tư vấn thiết kế cơ điện công trình, tư vấn thiết kế hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp điện áp đến 110KV; tư vấn lập quy hoạch xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cơ khí đường dây và trạm biến áp đến 110KV; khảo sát địa chất công trình; khảo sát địa hình; khảo sát thủy văn; thiết kế phần xây dựng trong công trình điện; thiết kế điện công trình, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra các công trình nhà máy điện và công trình dân dụng, công nghiệp; thí nghiệm, kiểm định, hiệu chỉnh máy móc, thiết bị điện, nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 110KV, dây chuyền công nghiệp; thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ thầy thuốc; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn y tế; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ lập kế hoạch cho bệnh viện; tư vấn và quy hoạch thiết bị y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe, dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới).

---

(210) **4-2019-11901**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24
(591) Đỏ đậm, đỏ cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa; cồn (hóa chất); phân bón vi sinh.

Nhóm 04: Cồn (nhiên liệu).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 06: Sắt thép các loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 17: Bao bì không thấm nước.

Nhóm 19: Bã mía nén ép (vật liệu xây dựng).

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; đậu nành hạt (đã bảo quản, cho thực phẩm).

Nhóm 30: Đường cát; bánh kẹo; bột ngọt (gia vị); bột bắp; bột đậu nành; mật rỉ; sắn lát (khoai mì); chè (trà); nước mật đường.

Nhóm 31: Bã mía (nguyên liệu thô), bắp hạt (hạt giống thực vật), đậu nành hạt (hạt giống thực vật).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước giải khát [đồ uống không cồn]; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; đấu giá, môi giới thương mại; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; cung ứng và quản lý nguồn lao động; tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý kinh doanh; bán buôn và bán lẻ: máy móc, vật tư, nguyên liệu cho các ngành sản xuất [máy móc công nông nghiệp và thiết bị thay thế, nguyên liệu sản xuất bánh kẹo, đường, rượu, bia, nước giải khát]; bán buôn và bán lẻ: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, bánh mứt, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật, bột, bánh, kẹo, đường, gạo, kem lạnh, mật ong, mật rỉ, gia vị, nước xốt, chè (trà), cà phê, ca cao, chất thay thế cà phê, muối, ngũ cốc các loại, sắn lát (khoai mì), sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, rau quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, nước khoáng, các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, xi rô, đồ uống có chứa cồn, bã vỏ điều, bã mía, sắt thép các loại, bao PP, hạt nhựa, bao bì nhựa, cồn, hóa chất, phân bón, mỹ phẩm, nước hoa, thuốc lá, sơn, văn phòng phẩm, đồ dùng trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đèn pha lê, đồ mỹ nghệ); đại lý ký gởi hàng hóa tất cả các hàng hóa nêu trên; tham tra lập dự toán; thẩm tra tổng dự toán công trình; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, chế phẩm sinh hợp dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý dự án kinh doanh.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); mua bán bất động sản; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cơ khí đường dây và trạm biến áp đến 110KV.

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi; xây dựng dân dụng; xây dựng công trình đường bộ; phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; xây dựng nhà các loại; hoàn thiện công trình xây dựng; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình điện; tư vấn giám sát các công trình nhà máy điện và công trình dân dụng, công nghiệp; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây và trạm biến áp.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ; cho thuê kho bảo quản hàng hóa; cho thuê nhà xưởng làm kho chứa hàng; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; tổ chức và lập kế hoạch sơ tán trong các trường hợp khẩn cấp và các dịch vụ hồi hương người, bệnh nhân và người ốm; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; các dịch vụ vận chuyển cứu thương; sắp xếp việc vận chuyển và phân phát trang thiết bị y tế, dược phẩm bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa; dịch vụ hỏi đáp và thông tin trên mạng liên quan đến những dịch vụ trên.

Nhóm 40: Gia công, bảo quản thực phẩm.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo, các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo về sự sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy máy tính, nhiếp ảnh; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (liên quan đến văn hoá, giáo dục và nghệ thuật), hội nghị, hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc; đào tạo dạy nghề.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (khôi phục dữ liệu máy tính và bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút và cài đặt phần mềm); xử lý dữ liệu máy tính [chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính], cho thuê máy vi tính; thiết kế phần mềm; thiết kế website; thiết kế đồ hoạ; thẩm tra thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư; kiểm định chất lượng công trình xây dựng, đánh giá sự cố và lập phương án sửa chữa, khắc phục; tư vấn về năng lượng tái tạo; kiểm toán năng lượng; thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn thiết kế xây dựng công trình điện; tư vấn thiết kế cơ điện công trình, tư vấn thiết kế hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp điện áp đến 110KV; tư vấn lập quy hoạch xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cơ khí đường dây và trạm biến áp đến 110KV; khảo sát địa chất công trình; khảo sát địa hình; khảo sát thủy văn; thiết kế phần xây dựng trong công trình điện; thiết kế điện công trình, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra các công trình nhà máy điện và công trình dân dụng, công nghiệp; thí nghiệm, kiểm định, hiệu chỉnh máy móc, thiết bị điện, nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 110KV, dây chuyền công nghiệp; thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ thầy thuốc; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn y tế; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ lập kế hoạch cho bệnh viện; tư vấn và quy hoạch thiết bị y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe, dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trưng tâm tiệc cưới).

---

(210) **4-2019-11902**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón và hợp chất nitơ; bột giấy.

Nhóm 07: Mô tơ, máy phát điện.

Nhóm 09: Máy biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

Nhóm 16: Giấy và bìa các-tông; giấy bao gói.

Nhóm 17: Giấy cách nhiệt cách điện; giấy aminăng; giấy cho tụ điện.

Nhóm 19: Bê- tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; giấy xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, đường và các sản phẩm từ đường, cà phê, chè, sữa và các sản phẩm từ sữa, đồ uống; mua bán vật tư, thiết bị và phụ tùng chuyên ngành mía đường; mua bán, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện (cụ thể là cầu dao, công tắc, cầu chì, phích cắm, ổ cắm, tụ điện, dây điện, cáp điện, bộ chuyển mạch, đầu nối cho dây điện, bảng phân phối điện, tủ phân phối điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, dụng cụ đo điện, cuộn cảm, bộ đảo điện, bình ắc quy, hộp đấu nối điện, bóng điện), thiết bị cơ điện (bộ truyền động, động cơ để kéo, van, máy biến tần, máy phát điện, bộ cảm biến, đầu dò, biến áp xoay, camera giám sát tự động, rô bốt thông minh, hệ thống đo lường và dụng cụ đo tự động, hệ thống số, mạch giao điện diện máy tính, máy gia nhiệt điện từ, thước thủy điện tử, máy cân laser, dụng cụ dò đa năng, máy phay, máy mài), thiết bị công nghiệp (thiết bị sắc kư, máy ép, máy nghiền, máy phân loại, máy hút, máy rưng, máy điều khiển từ xa, thiết bị dò kim loại, máy dệt công nghiệp, dụng cụ đo, máy bơm công nghiệp, máy nén khí, máy hàn, van công nghiệp, máy điều áp, hệ thống nung dầu, đồng hồ công nghiệp, máy hút ẩm công nghiệp), động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác (dây kim loại dẫn điện, dây hợp kim dẫn điện, vật liệu

bằng nhựa cách điện, vật liệu sứ cách điện, vật liệu bằng chất dẻo cách điện, vật liệu chịu lửa cách điện, vật liệu cách điện cho ống dẫn điện, vật liệu cách điện cho dây cáp), máy móc thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại (máy nâng, máy đóng gói, máy chiết rót, máy đóng chai, băng tải, vít tải, gàu, máy thổi túi PE, máy lọc, máy rửa, dây chuyền sản xuất nước đóng chai, hệ thống xử lý nước, máy dán nhãn, máy dập), khai khoáng, xây dựng, thiết bị máy văn phòng; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (ngoại trừ máy vi tính, máy fax).

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác); lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình giao thông đường bộ; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đắp.

Nhóm 39: Truyền tải, phân phối điện; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; cho thuê xe cộ; điều hành tua du lịch.

Nhóm 40: Sản xuất điện.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

Nhóm 44: Trồng cây cao su và chăn nuôi trâu bò.

---

(210) **4-2019-11903**

(540)

TTC HOSPITALITY

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước, cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch], đại lý vé máy bay, vé xe.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (văn hoá, giáo dục và nghệ thuật), hội nghị, hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc; đào tạo dạy nghề.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới).

---

(210) **4-2019-11904**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 26.15.15; 25.5.25; 26.4.2; A25.7.5; A26.11.8; 24.3.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11905**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 26.15.15; 25.5.25; 26.4.2; A25.7.5; A26.11.8; 24.3.1
(591) Tím đậm, tím, tím nhạt, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11906**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.1
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11907**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11908**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.1
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11909**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.1; A26.11.12; 25.5.25
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11910**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.1
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11911**

(540)

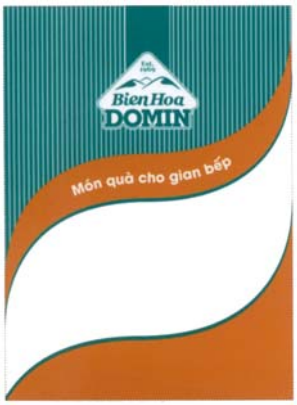

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.1; A26.11.12; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11912**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.1; A26.11.12; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11913**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 6.1.2; 25.7.25; A26.11.12
(591) Trắng, nâu, vàng, nâu nhạt, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11914**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.1; A25.7.4; A26.11.12
(591) Nâu, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11915**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 6.1.2; A26.11.12; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11916**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 6.1.2; A25.7.4; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11917**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.1; A25.7.4; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11918**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.21; 26.3.1; 6.1.2; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11919**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.21; 26.3.1; 6.1.2; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11920**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.1; 25.7.25; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2019-11921**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 3.7.10; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng đậm, cam, xanh da trời, kem, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); tôm, cua, cá, mực, ốc, hải sâm chế biến, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua; mứt (dạng nhão); bơ.

Nhóm 30: Bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà); cà phê, đồ gia vị; bánh ngọt; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng thiên nhiên; nước giải khát, nước giải khát làm từ yến; nước yến; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), thủy hải sản, thực phẩm làm từ thủy hải sản, sữa, sản phẩm làm từ sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, đồ uống có cồn, rượu, rượu yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa: hàng nông sản, thủy sản, thực phẩm, đồ uống, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, nuôi chim yến.

---

(210) **4-2019-11922**

(540)

TTC - TANISUGAR

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su; cao su tổng hợp.

Nhóm 30: Đường; mật đường; tinh bột; gạo; ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; men cho thức ăn động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước uống đóng chai; nước ép trái cây; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Mua bán vật tư nông nghiệp, nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, gạo, thóc, ngô, ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đường, sữa, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, bột, tinh bột, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, cao su; cao

su tổng hợp, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; men cho thức ăn động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi, đồ uống không cồn; bia, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước uống đóng chai, nước ép trái cây, đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 36: Mua bán, cho thuê bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật công nghệ trong ngành sản xuất mía đường.

Nhóm 44: Trồng mía; trồng cây nông nghiệp; trồng cây cao su.

---

(210) **4-2019-11923**

(540)

TTC - NUOC TRONG

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Bã mía nén, ép [vật liệu xây dựng].

Nhóm 30: Gạo; bột ngô; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Bã mía [nguyên liệu thô]; cây mía đường.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: máy móc, vật tư, nguyên liệu cho các ngành sản xuất [máy móc công nông nghiệp và thiết bị thay thế, nguyên liệu sản xuất bánh kẹo, đường, rượu, bia, nước giải khát]; bán buôn và bán lẻ: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, bánh mứt, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật, bột, bánh, kẹo, đường, gạo, kem lạnh, mật ong, mật rỉ, gia vị, nước xốt, chè (trà), cà phê, ca cao, chất thay thế cà phê, muối, ngũ cốc các loại, sắn lát (khoai mì), sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, rau quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, nước khoáng, các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, xi rô, đồ uống có chứa cồn, bã vỏ điều, bã mía, sắt thép các loại, bao PP, hạt nhựa, bao bì nhựa, cồn, hóa chất, phân bón, mỹ phẩm, nước hoa, thuốc lá, sơn, văn phòng phẩm, đồ dùng trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đèn pha lê, đồ mỹ nghệ), bã mía nén, ép [vật liệu xây dựng], bã mía [nguyên liệu thô], cây mía đường; đại lý ký gởi hàng hóa tất cả các hàng hóa nêu trên.

Nhóm 37: Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng rau, đậu, hoa, cây cảnh; trồng rừng.

---

(210) **4-2019-11924**

(540)

TTC - MIAQUA

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành (thay thế sữa); sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống không cồn); đồ uống có gas; nước ép trái cây (đồ uống không cồn); sữa đậu nành (nước giải khát); nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán sữa đậu nành (thay thế sữa), sữa, sản phẩm sữa, đồ uống không cồn, nước khoáng (đồ uống không cồn), đồ uống có gas, nước ép trái cây (đồ uống không cồn), sữa đậu nành (nước giải khát), nước uống đóng chai, đồ dùng cho gia đình (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đồ nội thất, thau, chậu, xô, chén, bát, đĩa, nồi, xoong, chảo, chổi, đồ chứa đựng dùng cho gia đình, thớt, chổi, thùng rác, dụng cụ xay bằng tay, dao, kéo).

---

(210) **4-2019-11925**

(540)

TTC - MIEN TRUNG

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón và hợp chất ni tơ.

Nhóm 18: Da và giả da; túi xách, ví, dây đai bằng da; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà.

Nhóm 19: Bã mía nén, ép [vật liệu xây dựng]; gỗ xẻ; gỗ bán thành phẩm; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình.

Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; xúc xích; thịt đã được bảo quản; lạp xưởng; thịt đóng hộp.

Nhóm 30: Gạo; bột ngô; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Con giống; hạt giống thực vật; cây giống; thức ăn gia súc; bã mía [nguyên liệu thô]; cây mía đường; ngô (cây giống); ngũ cốc chưa chế biến; đậu tươi; phế phẩm của ngũ

cốc cho tiêu dùng động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; rau, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các loại hàng hóa phân bón và hợp chất ni tơ, da và giả da, vai, túi xách, ví, dây đai bằng da, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, bã mía nén, ép [vật liệu xây dựng], gỗ xẻ, gỗ bán thành phẩm, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, thịt, chiết xuất của thịt, xúc xích, thịt đã được bảo quản, lạp xưởng, thịt đóng hộp, gạo, bột ngô, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm ngũ cốc, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, con giống, hạt giống thực vật, cây giống, thức ăn gia súc, bã mía [nguyên liệu thô], cây mía đường, ngô (cây giống), ngũ cốc chưa chế biến, đậu tươi, phế phẩm của ngũ cốc cho tiêu dùng động vật, chế phẩm để vỗ béo vật nuôi, thức ăn tăng lực dùng cho súc vật, rau, quả tươi, vật tư nông nghiệp, xăng, dầu, nhớt, sắt, thép, nhôm, inox; môi giới kinh doanh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Bảo trì, sửa chữa máy móc và thiết bị công nghiệp; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa da lông thú.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; điều hành tour du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; giết mổ động vật; gia công gỗ; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; gia công lông thú.

Nhóm 41: Đào tạo, chuyển giao dịch vụ chăn nuôi [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; trợ giúp về thú y; dịch vụ trồng rau, đậu, hoa, cây cảnh; trồng rừng.

---

(210) **4-2019-11926**

(540)

TTC - SRDC

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây giống; cây mía tươi; cây mía giống.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, hóa chất, cây giống; soạn thảo thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật mía đường.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn tin (bất động sản).

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; kho hàng hóa.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và xã hội; nghiên cứu giống mía; phân tích đất, xác định quy trình bón phân, canh tác; nghiên cứu sâu, bệnh hại cây trồng; nghiên cứu thuốc, hóa chất bảo vệ thực vật; nghiên cứu chế tạo máy móc cơ giới hóa trong sản xuất mía; tư vấn, chuyển giao kỹ thuật công nghệ mía- đường.

Nhóm 44: Nhân giống cây trồng; lai tạo giống mía; dịch vụ trồng trọt.

---

(210) **4-2019-11927**

(540)

TTC - TRADING

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi: đồ uống có cồn và không cồn, cồn công nghiệp, cồn y tế, nguyên liệu ngành mía đường, phân bón, hóa chất, lương thực, thực phẩm (thịt, chiết xuất của thịt, xúc xích, thịt đã được bảo quản, lạp xưởng, thịt đóng hộp, gạo, bột ngô, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm ngũ cốc, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, cá, hải sản, rau, củ, quả, mì, bún, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, tinh bột, bánh ngọt, kem, mật ong, gia vị, chè, trà, cà phê, ca cao), máy móc thiết bị vật tư ngành mía đường; môi giới thương mại; đấu giá; đại lý ký gửi hàng nông sản, thực phẩm công nghệ, vật tư ngành mía đường; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn quản lý hoạt động tiếp thị; dịch vụ quan hệ và thông tin cộng đồng; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; thiết kế vật liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Cho thuê kho chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2019-11928**

(540)

TTC - AGRI

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất nông nghiệp, máy móc phụ tùng máy nông nghiệp, nông sản nguyên liệu.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị ngành mía đường; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị máy móc ngành mía đường.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; cho thuê xe cộ.

Nhóm 42: Tư vấn chuyển giao các kỹ thuật mía đường; tư vấn về kỹ thuật nông nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; trồng cây mía; nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; tư vấn về nông nghiệp hên quan trồng, chăm sóc, nhân giống cây trồng.

---

(210) **4-2019-11929**

(540)

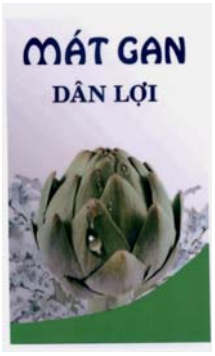

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21; 25.5.25
(591) Xanh dương đậm, trắng xám, xám, xanh lá cây nhạt, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC DÂN LỢI (VN)
39 Đại lộ Hùng Vương, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2019-11930**

(540)

ACH

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5
(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN HOÀNG (VN)
Phòng 112, C1, tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế xây dựng; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc và các công trình công cộng như cầu, đường, thiết bị điện; khảo sát địa chất; tư vấn và chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2019-11931**

(540)

MySilentSecret..

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HSSD (VN)
Phòng 404, tầng 4, tòa nhà Nam Việt, số 09, đường Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2019-11932**

(540)

Hoàng Ngọc
Bút luyện chữ đẹp

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.4; A5.5.20; A1.1.2; A1.1.12; 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh đen, đỏ, đỏ thẫm, cam, trắng.
(731) PHẠM NGỌC DUY (VN)
219/42/11 đường số 5, KP7, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 16: Bút máy; văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2019-11933**

(540)

MCL
TRADING VN LTD

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MCL VIỆT NAM (VN)
Số 30 đường số 5 khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho pin điện thoại; loa; tai nghe; túi chuyên dùng cho máy tính xách tay; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy vi tính; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 18: Túi đeo chéo; ba lô; túi xách tay.

---

(210) **4-2019-11934**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.24; A7.1.12; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT PHÁP HÀ NỘI (VN)
Đội 9, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm (vật liệu xây dựng); bản lề hộp bằng hợp kim loại (khóa chốt bằng kim loại); vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện ráp lắp cửa ra vào bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-11935**

(540)

EzOddlot

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (VN)
Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trực tuyến hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch chứng khoán.

---

(210) **4-2019-11936**

(540)

EzMarginPRO

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đen, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (VN)
Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trực tuyến hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch chứng khoán.

---

(210) **4-2019-11937**

(540)

EzMobileFutures

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (VN)
Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trực tuyến hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch chứng khoán.

---

(210) **4-2019-11938**

(540)

EzRightsExercise

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (VN)
Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trực tuyến hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch chứng khoán.

---

(210) **4-2019-11939**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; 5.7.21; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, cam, trắng ngà.
(731) PHẠM ĐĂNG KHÊ (VN)
Số 33, đường số 41, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2019-11940**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.1.10; 26.15.15
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT TUẤN NHUNG (VN)
411/7 - 411/9 Tân Thới Hiệp 21, KP1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2019-11941**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 1.13.1; A1.13.10; A26.1.18
(591) Cam, đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MÁY TÍNH MINH CHÂU (VN)
Số 1, ngõ 172 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị giảng dạy; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

---

(210) **4-2019-11942**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; 25.7.25; 5.13.25
(591) Tím, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LONG ĐÔ (VN)
Số 2 ngõ 161 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2019-11943**

(540)

TÂM AN

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HỘ KINH DOANH TINH DẦU TÂM AN PHẠM VĂN HUÂN (VN)
Số nhà 17, khu X3, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu chanh.

---

(210) **4-2019-11946**

(540)

ROVITECH

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ RỒNG VIỆT (VN)
1960A Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera quan sát; đầu thu hình camera quan sát; linh kiện camera quan sát; tổng đài nội bộ; máy chấm công; thiết bị báo trộm.

---

(210) **4-2019-11947**

(540)

SINNI

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ.
(731) HỒ VIỆT ĐỨC (VN)
109 Bùi Hữu Nghĩa, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 09: Tivi.

Nhóm 11: Máy lạnh; tủ mát; tủ đông; tủ lạnh; nồi cơm điện; bếp ga.

---

(210) **4-2019-11948**

(540)

ZUTTON

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) VÕ TRUNG THÀNH (VN)
564 Trần Hưng Đạo, phường Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-11951**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) LÊ THỊ THU HẰNG (VN)
3.5 T3 Khu A1, CC Hoàng Anh Gold House, tổ 2, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện; mua bán trang sức (trừ trang sức bằng vàng); mua bán mỹ phẩm; mua bán dược liệu dùng trong mát xa; mua bán nội thất dùng trong khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; mát xa; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ xông hơi.

---

(210) **4-2019-11952**

(540)

HANEI
BEAUTY STUDIO

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.17; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HANEI VIỆT NAM (VN)
12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; dầu gội; phấn trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, son môi, dầu gội, phấn trang điểm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa), chăm sóc sắc da.

---

(210) **4-2019-11953**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.5.18; A9.1.22; 3.7.17; 26.4.7
(591) Xanh lục, trắng.
(731) TRẦN ĐẠI DƯƠNG (VN)
99/18 khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

---

(210) **4-2019-11955**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.3.2; 26.1.1; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (VN)
Số 36B, ngõ 51 Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp lý ngoài tố tụng; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả.

---

(210) **4-2019-11956**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 7.3.2; 26.4.9
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh nhạt, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LIÊN DOANH HỒNG THÁI - GOGO (VN)
Thôn Thúy Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Dưa chuột tươi, nho tươi, tỏi tây tươi, quả chanh tươi, đậu hà lan tươi, rau tươi.

---

(210) **4-2019-11957**

(540)

SOLOPICK

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NINH NHỊ TÂM (VN)
Số 47, hẻm 20, ngách 33, ngõ Văn Chương 2, Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; tai nghe; loa; dây cáp điện, thiết bị sạc pin; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt gió; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 21: Bình để uống, bình cách nhiệt; hộp đựng bữa ăn trưa; bàn chải đánh răng, dùng điện; cốc để uống; lọ thủy tinh [đồ đựng].

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; kinh doanh các mặt hàng, thiết bị ghi âm thanh, tai nghe, loa, dây cáp điện, thiết bị sạc pin, phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi ấm, dụng cụ nấu nướng dùng điện, quạt gió, quạt điện dùng cho cá nhân; bình để uống, bình cách nhiệt, hộp đựng bữa ăn trưa, bàn chải đánh răng dùng điện, cốc để uống, lọ thủy tinh [đồ đựng], trò chơi, đồ chơi.

---

(210) **4-2019-11958**

(540)

PHÚC RAU MÁ

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.7.1; A5.3.13; 5.3.11
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ MINH THƯ (VN)
92/184 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống giải khát; quán trà sữa; quán cà phê; nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-11959**

(540)

HƯƠNG CUA VIỆT

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN THỊ MỸ HƯƠNG (VN)
19/3 Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh canh (sản phẩm chế biến làm từ gạo và bột gạo).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống giải khát; quán cà phê; quán trà sữa.

---

(210) **4-2019-11960**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; 26.4.1; A26.4.18
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) NGUYỄN THỊ THU HÒA (VN)
Số 14, ngách 2, ngõ 20 Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc da (chăm sóc sắc đẹp); chế phẩm làm sạch; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2019-11961**

(540)

BOLERO

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) BÙI XUÂN TÀI (VN)
Đội 5, thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quạt đá, quạt điện, bếp ga và phụ kiện của bếp ga, máy lọc nước, xoong, nồi, chảo, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi.

---

(210) **4-2019-11963**

(540)

DAYPLAN-NEW

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN ĐỨC (VN)
Liền kề 12, TT1, Số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-11964**

(540)

Ofloquino

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM (VN)
Phòng 1216, toà nhà CT 4C - X2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-11965**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.3.5; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU VIỆT (VN)
Lầu 3, phòng 26-27, tòa nhà Garden Gate, số 08 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2019-11966**

(540)

ATDAZYN

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11967**

(540)

ATQTINZ

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11968**

(540)

ATZAVIR

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11969**

(540)

TTNOVIR

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11970**

(540)

TTKANZ

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11972**

(540)

MEQTAZ

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11973**

(540)

MEQKAN

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11974**

(540)

IMC

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2019-11975**

(540)

IMC

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(210) **4-2019-11976**

(540)

IMC

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy, rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2019-11977**

(540)

GREBPHAR

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11978**

(540)

PHARIBE

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm, chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11979**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A8.1.12; 8.1.19; 25.5.25; A19.3.5
(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, vàng nâu, trắng.

(731) INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover New Jersey 07936, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Xi rô agave [chất làm ngọt tự nhiên] ; hạt tiêu giamaica; bánh kẹo hạnh nhân; bột hạnh nhân; hạt hồi [gia vị]; nước xốt táo [gia vị]; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; baozi [bánh bao có nhân]; lúa mạch nghiền; bột lúa mạch; hỗn hợp bột để làm bánh xèo okonomiaki [bánh xèo nhật bản]; bột đậu; keo ong; dấm bia; bibimbap [cơm trộn với rau và thịt bò]; chất liên kết cho kem lạnh; bánh quy; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh mỳ; ruột bánh mỳ; bột kiều mạch; kiều mạch đã chế biến; món bulgur (thực phẩm làm từ lúa mỳ); bánh sữa nhỏ; bánh burritos [bánh bột ngô của mexico]; bột nhào để làm bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; kẹo trang trí cho bánh ngọt; nụ bạch hoa ướp muối dùng làm gia vị; kẹo caramen; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; kẹo cao su; rễ rau diếp xoăn [chất thay thế cà phê]; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; đồ uống sôcôla có sữa; sôcôla trang trí cho bánh ngọt; sô cô la phết bánh chưa hạt; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; quả hạch bọc sôcôla; gia vị thập cẩm, tương ớt [gia vị]; quế [gia vị]; đinh hương [gia vị]; đồ uống ca cao có sữa; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; gia vị; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; bánh kẹo; bánh quy dạng mỏng dẹt; muối nấu ăn; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô; ngô rang; quả xay nhuyễn . [nước xốt]; cút cút [món ăn làm từ bột lúa mì]; bánh quy giòn; nước xốt quả nam việt quất

[gia vị]; cáu rượu cho mục đích nấu ăn; bánh mỳ nướng hoặc rán; bột cà-ri [gia vị]; bánh trưng; bột nhào; nước xốt cho sa-lát; món dulce de leche (bánh kẹo ngọt làm từ sữa); đá lạnh có thể ăn được; thực phẩm dạng giấy ăn được; bánh đa nem làm từ gạo; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; men dùng cho bột nhão; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hạt lanh dùng cho mục đích nấu ăn [gia vị; bột mì; bánh bao làm từ bột mỳ; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; kẹo mềm; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; món ăn đông khô với thành phần chinh là mỳ ống/mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chinh là gạo; lớp phủ bánh ngọt; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; cơm cuộn [món ăn hàn quốc]; gừng [gia vị]; bánh gừng; đường gluco cho mục đích nấu ăn; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; gluten được chế biến làm thực phẩm; nước mật đường; nước xốt thịt; yến mạch làm thực phẩm cho con người; mứt mật ong trộn vừng; nước sốt làm bóng giăm bông; thanh (thỏi) ngũ cốc giàu protein; ngô tấm dạng hạt nhỏ; bánh đúc ngô; mật ong; bánh mỳ kẹp xúc xích; lúa mạch đã xát vỏ; cháo yến mạch đã xát vỏ; kem lạnh; đá viên; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; trà ướp lạnh; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; cơm ăn liền; thạch hoa quả [bánh kẹo]; sủi cảo [bánh hấp có nhân]; nước xốt cà chua nấm [xốt]; kimchijeon [bánh kếp làm từ rau lên men]; men làm bánh; cam thảo [bánh kẹo]; lomper [bánh dẹt làm từ khoai tây]; viên ngậm hình thoi [kẹo]; mỳ ống; bánh hạnh nhân [bánh nướng]; ngô xay; ngô nướng; bánh quy mạch nha; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; mạch nha làm thực phẩm cho con người; mantoza; nước xốt marinat; bột bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột; nước sốt thịt; bánh nướng thịt; bánh hấp thịt; bánh patê thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; tỏi băm [gia vị]; bạc hà cho kẹo bánh; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; lớp phủ bánh ngọt [bóng như gương]; tương miso [gia vị]; mật đường cho thực phẩm; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món ăn điểm tâm; bột mù tạc; mù tạc; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi; bột quả hạch; hạt nhục đậu khấu, mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch; yến mạch nghiền; yến mạch đã xát vỏ; bánh xèo okonomiaki [bánh xèo nhật bản] ; onigiri [cơm cuộn, cơm nắm]; đường cọ; bánh kếp; nước sốt mỳ ống; mỳ ý (pasta); bột nhân quả hạnh; pastila [bánh kẹo]; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bột nhồi; bột nhào để làm bánh nướng; bánh patê nướng; kẹo lạc; sủi cảo pelmeni [bánh hấp nhân thịt]; hạt tiêu; kẹo bạc hà; hạt tiêu [gia vị]; pesto [nước xốt]; bánh qui pơti bơ; bánh gatô nhỏ [bánh ngọt]; xốt dưa góp cay piccalilli; bánh nướng; bánh pizza; ngô rang nổ; bột khoai tây; bột làm bánh ngọt; bột để làm kem lạnh; kẹo hạt dẻ; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; bánh putđing; bánh trưng nướng; hạt quinoa, đã chế biến; mì ramen [món mỳ nhật bản] ; bánh nhân thịt (bánh xèo); đồ gia vị dạng sốt; mì sợi dẹt; bánh gạo; bánh pudding gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mì cuộn; sữa ong chúa; bánh bít cốt; nghệ vàng [gia vị]; bột cọ sagu; muối dùng để bảo quản thực phẩm; bánh xăng đuých; xốt [gia vị]; vật liệu liên kết xúc xích; nước biển [dùng nấu nướng]; gia vị dạng hạt; rong biển (tảo biển) [gia vị]; bột hòn để làm bánh put đing; senhei [bánh gạo]; hạt vừng [gia vị]; đá bào với đậu đỏ được làm ngọt; kem trái cây [đá lạnh]; mỳ soba; bột nhão làm từ đậu tương [gia vị]; bột đậu tương; tương; mì ống; gia vị dạng bột; nem cuốn; hoa hồi [gia vị]; tinh bột cho thực phẩm; thỏi cam thảo [kẹo]; bánh kẹo đường; đường; món sushi của nhật bản; chất làm ngọt tự nhiên; kẹo; món trộn tabbouleh làm chủ yếu từ bột mì; món bánh thịt chiên giòn; bột sắn; bột sắn hột; bánh tạc; trà; đồ uống trên cơ sở trà; chất làm đặc dùng để nấu ăn; sốt cà chua; bánh ngô; nghệ; mỳ udon; bánh mì không có men; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; vanilin [chất thay thế vani]; bánh gối vareniki [bánh hấp có nhân]; miến [sợi dẹt]; giấm; bánh quế; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; nấm men; zefir [bánh kẹo]; thực

phẩm ăn nhanh vị mặn trên cơ sở sô cô la, lúa mì, ngô, gạo, hạt (ngũ cốc), mỳ ống, bánh mì, hạt ngũ cốc ăn sáng đã được rang (granola), ngũ cốc và đa hạt (ngũ cốc).

---

(210) **4-2019-11980**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MEGABOX (VN)
781/C11 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí; báo chí; tập san chuyên ngành; sách.

---

(210) **4-2019-11981**

(540)

PHAVAROS

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩrn dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục. đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-11982**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MỸ VIỆT (VN)
Số 169 phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Kết cấu thép; thép hợp kim; thép không hợp kim; thép cán nóng; thép cán nguội; thép cuộn; thép tấm; thép mạ kẽm; thép mạ nhôm kẽm., thép phủ sơn; ống thép

tròn; thanh thép hình hộp; thép dây; xà gồ bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách âm - cách nhiệt.

Nhóm 11: Bình nước nóng loại dùng điện; chậu rửa bát bằng inox dùng trong nhà bếp; sen vòi tắm; máy hút khử mùi-dùng cho nhà bếp; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2019-11983**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN LƯƠNG ĐỨC (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); miếng đệm lót giày; tất, thắt lưng trang phục.

---

(210) **4-2019-11989**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 26.4.1; A26.4.14; A26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) KENTUCKY FRIED CHICKEN INTERNATIONAL HOLDINGS LLC (US)
7100 Corporate Drive, Plano, Texas 75024, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; hải sản (không còn sống) và các sản phẩm từ hải sản (không còn sống); trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt nhão, mứt quả ướt; đậu (đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín); trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; các sản phẩm từ thịt (không còn sống); thịt nướng; thịt lợn muối xông khói, xúc xích, xúc xích để kẹp vào bánh mì (hotdog), thịt bít tết; các sản phẩm từ gia cầm (không còn sống); thịt gà đã được nấu chín; các sản phẩm từ thịt gà (không còn sống); các sản phẩm thực phẩm ăn nhẹ có thành phần thịt gà; pho mát; đồ tráng miệng trong nhóm này, cụ thể là, món tráng miệng làm từ sữa chua, thạch trái cây; đồ uống trong nhóm này, cụ thể là, đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân, đồ uống làm từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao và cà phê nhân tạo; bột sắn và bột cọ; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men (không dùng cho mục đích y tế), bột nở; muối ăn; mù tạt; dấm ăn, nước xốt (đồ gia vị); rau thơm sấy khô (gia vị), gia vị và đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); đá viên; nước sốt cho sa-lát; nước xốt thịt;

bánh xăng-đuých; bánh xăng-đuých gà; bánh mì kẹp có trong ổ bánh mì; bánh mì kẹp thịt gà có trong ổ bánh mì; bánh xăng-đuých dạng cuốn; bánh xăng-đuých dạng cuốn nhân thịt gà; bánh mì dạng dẹt làm từ bột ngô (tortilla); bánh mì pita (bánh mì có dạng hình tròn dẹt, ở giữa phồng lên); ổ bánh mì; ổ bánh mì có nhân (bánh xăng-đuých); ổ bánh mì nhân thịt gà (bánh xăng-đuých); bánh nướng; bánh nướng nhân thịt gà; đồ tráng miệng trong nhóm này, cụ thể là, kem lạnh, kem tráng miệng [bánh kẹo]; đồ uống trong nhóm này, cụ thể là, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì kẹp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao thức ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11990**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1
(731) KENTUCKY FRIED CHICKEN INTERNATIONAL HOLDINGS LLC (US)
7100 Corporate Drive, Plano, Texas 75024, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; hải sản (không còn sống) và các sản phẩm từ hải sản (không còn sống); trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt nhão, mứt quả ướt; đậu (đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín); trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; các sản phẩm từ thịt (không còn sống); thịt nướng; thịt lợn muối xông khói, xúc xích, xúc xích để kẹp vào bánh mì (hotdog), thịt bit tết; các sản phẩm từ gia cầm (không còn sống); thịt gà đã được nấu chín; các sản phẩm từ thịt gà (không còn sống); các sản phẩm thực phẩm ăn nhẹ có thành phần thịt gà; pho mát; đồ tráng miệng trong nhóm này, cụ thể là, món tráng miệng làm từ sữa chua, thạch trái cây; đồ uống trong nhóm này, cụ thể là, đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân, đồ uống làm từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao và cà phê nhân tạo; bột sắn và bột cọ; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men (không dùng cho mục đích y tế), bột nở; muối ăn; mù tạt; dấm ăn, nước xốt (đồ gia vị); rau thơm sấy khô (gia vị), gia vị và đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); đá viên; nước sốt cho sa-lát; nước xốt thịt; bánh xăng- đuých; bánh xăng-đuých gà; bánh mì kẹp có trong ổ bánh mì; bánh.mì kẹp thịt gà có trong ổ bánh mì; bánh xăng-đuých dạng cuốn; bánh xăng-đuých dạng cuốn nhân thịt gà; bánh mì dạng dẹt làm từ bột ngô (tortilla); bánh mì pita (bánh mì có dạng hình tròn dẹt, ở giữa phồng lên); ổ bánh mì; ổ bánh mì có nhân (bánh xăng-đuých); ổ bánh mì nhân thịt gà (bánh xăng-đuých); bánh nướng; bánh nướng nhân thịt gà; đồ tráng miệng trong nhóm này, cụ thể là, kem lạnh, kem tráng miệng [bánh kẹo]; đồ uống trong

nhóm này, cụ thể là, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì kẹp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao thức ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-11991**

(540)

LITON

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC OANH (VN)
584 Vĩnh Viễn, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỏ hàn, thiếc hàn, máy hàn, kính hàn, đèn khò hàn, dây hàn lõi, súng hàn, tay cắt, bép cắt, dây hơi.

---

(210) **4-2019-11993**

(540)

Contem

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN VĂN NGỌC THẠNH (VN)
C17/7 ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Mũ; khăn quàng; thắt lưng (trang phục); cà vạt; găng tay (trang phục); tất chân.

---

(210) **4-2019-11996**

(540)

HOME
D HOME FAMILY

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 7.1.24; A26.11.8
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ VINH BẢO LỘC (VN)
55 Trần Nhật Duật, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 11: Thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; sen vòi; bồn tắm (bồn massage); chậu rửa mặt (lavabo); bồn cầu.

---

(210) **4-2019-11997**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHƠI NGUỒN SÁNG TẠO (VN)
151/45 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy; túi giấy (dùng để bao gói); hộp làm bằng giấy hoặc bìa cứng; bưu thiếp; áp phích quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in.

---

(210) **4-2019-11998**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 5.7.21; A5.1.12; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIAO NHẬN PHẠM NGUYỄN (VN)
88/89/36 Nguyễn Văn Quỳ, khu phố 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây, nước sinh tố, đồ uống không cồn có hương vị trà.

---

(210) **4-2019-11999**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HOÀNG LONG (VN)
4/56E, khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví (bóp); túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2019-12000**

(540)

H-TALENTSEARCH

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA HÂN H&H (VN)
91C/30 Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; tuyển dụng nhân sự; tuyển dụng lao động; dịch vụ tư vấn tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2019-12001**

(540)

Mật Ong Rừng
Ngọc Linh

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT NGỌC LINH (VN)
Số 29, đường Hùng Vương, xã Đắk Pék, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Mật ong; nước mật; đường.

---

(210) **4-2019-12002**

(540)

Great
Make up for You

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN THANH LONG (VN)
18/1 Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12004**

(540)

Bmore

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH THỰC MỸ PHẨM BAMBI (VN)
Số 107/85 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; nước thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2019-12005**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; 2.9.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THỰC MỸ PHẨM BAMBI (VN)
Số 107/85 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; nước thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2019-12006**

(540)

bimore

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THỰC MỸ PHẨM BAMBI (VN)
Số 107/85 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; nước thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2019-12007**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(210) **4-2019-12008**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 5.7.11
(591) Cam, cam, trắng, xanh lá, xanh non, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)
Số 3, ngõ 15, đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi (cam, quýt, bưởi); cây giống.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi (cam, quýt, bưởi), cây giống.

---

(210) **4-2019-12009**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 25.5.25; 5.7.11; 26.5.1; 26.3.4
(591) Cam, cam đậm, cam nhạt, vàng cam, vàng nhạt, xanh lá, xanh non, đỏ, vàng đất, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)
Số 3, ngõ 15, đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi (cam, quýt, bưởi); cây giống.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi (cam, quýt, bưởi), cây giống.

---

(210) **4-2019-12010**

(540)

Aiken

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm, có chứa thuốc; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; dầu trẻ em (có chứa thuốc); phấn em bé (có chứa thuốc); bột tan có chứa thuốc; kem chăm sóc da có chứa thuốc; kem dưỡng ẩm da có chứa thuốc; kem chống nắng có chứa thuốc; dầu y tế;

chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng để chăm sóc da; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; kem trị mụn (chế phẩm dược); chế phẩm điều trị mụn; xà phòng có chứa thuốc; nước rửa tay và dung dịch rửa tay chứa thuốc; sữa rửa mặt diệt khuẩn có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch chứa thuốc dùng cho da để giảm mụn nhọt; kem bôi chân có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc để sử dụng cho da, mặt, tóc và cơ thể; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm diệt khuẩn.

---

(210) **4-2019-12011**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 25.5.1; A26.1.18; A26.11.7
(731) CHONGQING HAODE HARDWARE CO., LTD. (CN)
Chengnan Avenue, High-tecb Development Zone, Rongchang District, Chongqing, China.
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Xích bằng kim loại; khoá móc; chìa khóa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; khoá lò xo; then ổ khoá.

---

(210) **4-2019-12012**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.1; A24.15.7; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC WE (VN)
Số 428 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy nghề; cung cấp dịch vụ giáo dục trực tuyến; khảo thí giáo dục; dịch vụ thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2019-12013**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.4; 2.9.8; A5.3.13; 26.1.2
(731) LAN WEIJUNG (TW)
6F, No. 3, No. 25, Lane 5, Beiping 2nd Street, No.23 Antaili, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc, không chứa thuốc; dầu gội đầu, không chứa thuốc; tinh dầu; son môi; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2019-12014**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; 1.15.23; 26.13.25; 2.9.14
(731) QIAQIA FOOD CO., LTD. (CN)
Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei, Anhui, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương đã chế biến.

---

(210) **4-2019-12015**

(540)

SARDENYA

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) YOUTHFILL CO., LTD. (KR)
703, 99, Daehak-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Thiết bị dùng để tiêm chất làm đầy da dùng trong da liễu; thiết bị dùng để tiêm chất làm đầy da dùng trong y tế; mô cấy dùng để tái tạo da (chứa vật liệu nhân tạo) dùng trong phẫu thuật; vật liệu để khâu vết thương; chỉ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; chỉ khâu vết thương; khăn vải dùng trong phẫu thuật.

---

(210) **4-2019-12016**

(540)

SARDENYA

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) YOUTHFILL CO., LTD. (KR)
703, 99, Daehak-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, dầu xả tóc; mặt nạ gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; hộp phấn sáp bỏ túi có chứa mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp, mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; xà phòng.

---

(210) **4-2019-12017**

(540)

SARDENYA

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) YOUTHFILL CO., LTD. (KR)
703, 99, Daehak-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chất làm dầy da mặt dạng tiêm; thuốc không kê đơn; mảnh da sống dùng để cấy ghép trong phẫu thuật; sản phẩm dược phẩm da liễu; chế phẩm dược phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm dược phẩm dùng để chăm sóc sức khỏe; chế phẩm dược phẩm dùng để điều trị nám da; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá.

---

(210) **4-2019-12018**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.9.15
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày: dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2019-12022**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.4; 26.3.1; A15.9.11; 26.4.11
(731) NGUYỄN BẢO LONG (VN)
2/14 đường số 9, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Trò chơi.

---

(210) **4-2019-12023**

(540)

AQUATA

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ VĂN THẮNG (VN)
Thôn Khoái Thượng, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: bếp gas, thiết bị để làm sạch khí gas, phụ tùng để điều chỉnh thiết bị và ống dẫn gas, phụ tùng để điều chỉnh và an toàn dùng cho thiết bị dùng gas, phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và đường ống dẫn gas, máy hút khói, máy hút mùi, thiết bị âm thanh như: loa, âm ly.

---

(210) **4-2019-12024**

(540)

MYTONIA

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Số nhà 25, ngõ 322, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn mài.

---

(210) **4-2019-12025**

(540)

Sêrêpôk

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.11.12; 26.11.3; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÊRÊPÔK TÂY NGUYÊN (VN)
338/50 Trường Chinh, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; cây giống con.

---

(210) **4-2019-12026**

(540)

TUISOMEDAY

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM THU GIANG (VN)
E2 tập thể Đại học Bách khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ba lô.

---

(210) **4-2019-12027**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.7.23; 17.2.17
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BN CARE GROUP (VN)
Số nhà 50, ngõ 125/2, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12028**

(540)

ecofix

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁP (VN)
Số 179 phố Xốm, tổ 4, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; silicon; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm khử keo.

---

(210) **4-2019-12030**

(540)

theory

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) TRƯƠNG CHÍ MINH (VN)
Số 51/7 Phạm Thế Hiển, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ bida.

---

(210) **4-2019-12032**

(540)

HANBAT

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương đậm, đỏ.
(731) TRƯƠNG CHÍ MINH (VN)
Số 51/7 Phạm Thế Hiển, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ bida.

---

(210) **4-2019-12034**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.25; 5.13.25; 25.1.9; A25.1.10
(591) Vàng nhạt, vàng nâu, vàng cam, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRANG TRÍ NỘI THẤT GRANDHOME (VN)
50/4/29 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; ghế; kệ; ghế sô pha.

---

(210) **4-2019-12035**

(540)

FLOVANIS

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC HỢP TÁC (VN)
Lầu 20, số 215 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2019-12036**

(540)

GO24

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh nước biển, xanh dương.
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết, nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống từ hoa quả hoặc rau củ (đồ uống không cồn); si-rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2019-12038**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1
(591) Trắng, xám.
(731) SOL AGRI RESOURCES PTE LTD (SG)
18 Howard Road, #10-07 Novelty Bizcentre, Singapore 369585
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa; sữa đặc; sữa cô đặc; đồ uống làm từ sữa có hương vị; sữa và các sản phẩm từ sữa; đồ uống làm từ sữa có chứa cà phê; kem cho đồ uống.

Nhóm 30: Đồ uống bao gồm chủ yếu là cà phê; đồ uống làm từ sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống làm từ ca cao; đồ uống làm từ cà phê.

---

(210) **4-2019-12039**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, nâu đen.
(731) SOL AGRI RESOURCES PTE LTD (SG)
18 Howard Road, #10-07 Novelty Bizcentre, Singapore 369585
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm có lợi cho sức khỏe được làm chủ yếu từ chất khoáng; chất bổ sung thực phẩm có lợi cho sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin; các chất chiết xuất từ thảo dược cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất; chế phẩm vitamin và chất bổ sung vitamin; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng cho bữa ăn; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2019-12041**

(540)

TESAC SHINKO

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SHINKO WIRE COMPANY, LTD. (JP)
10-1, Nakahama-cho, Amagasaki City, Hyogo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Dây chão bằng thép; dây chão bằng kim loại; dây chão bằng thép không rỉ; dây cáp bằng kim loại; dây thép không rỉ; dây thép dạng dẹt; dây thép; thép dây để chế tạo dây đàn piano; thép cuộn chứa sắt và thép; thép cuộn chứa titan; thép cuộn chứa kim loại màu và hợp kim của chúng; thanh thép; dây cáp và dây bằng kim loại thường, không dẫn điện; dây chão bằng kim loại được phủ nhựa tổng hợp; dây thép gai; sắt và thép; kim loại

màu và hợp kim của chúng; vật liệu kim loại/đồ ngũ kim [nhỏ]; dây buộc bằng kim loại; bộ siết dây cáp bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; đầu nối của dây cáp bằng kim loại, không dẫn điện; đầu nối cáp bằng kim loại, không dẫn điện; kẹp cáp bằng kim loại; vòng nối cáp bằng kim loại; cơ cấu căng dây cáp và đai lưng bằng kim loại [vòng nối kẹp]; cơ cấu căng dây kim loại [má kẹp kéo căng]; móc cài dây chão bằng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường.

---

(210) **4-2019-12042**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 5.7.3; A5.11.15; 24.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROBEER (VN)
Số 1, hẻm 8 ngách 3 ngõ 74 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ rượu, bia, nguyên liệu nấu bia như mạch nha, hèm bia, hoa bia, máy nấu bia, cốc uống bia, bộ vòi rót bia, cây rót bia, bom chứa bia, máy làm lạnh nhanh, máy nén khí thực phẩm; nhượng quyền thương mại công nghệ sản xuất và kinh doanh bia; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến ngành sản xuất/kinh doanh rượu bia; tư vấn tổ chức kinh doanh liên quan đến ngành sản xuất/kinh doanh rượu bia; tư vấn nghiệp vụ thương mại liên quan đến ngành sản xuất/kinh doanh rượu bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-12043**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.11.3; 26.13.1; A26.11.12
(591) Đen, vàng, xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VẢI NHÁM HỒ PHÁT (VN)
1164A Nguyễn Văn Quá, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Vải nhám; giấy nhám.

Nhóm 07: Bộ phận của máy cụ thể là: đá cắt, đá mài, đĩa nhám xếp.

Nhóm 08: Đá mài (dụng cụ cầm tay); đĩa mài bằng đá nhám; đá nhám tripoli để đánh bóng.

Nhóm 24: Nỉ.

Nhóm 35: Mua bán: vải nhám, giấy nhám, đá mài, đĩa mài bằng đá nhám, đá nhám tripoli để đánh bóng, nỉ, đá cắt, đĩa nhám xếp.

---

(210) **4-2019-12044**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)
Số nhà 165, khu phố Phú Thịnh, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-12045**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ANH DUY (VN)
478A Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (là trang phục); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng (là trang phục), ca vát, tất (vớ), mũ (nón).

---

(210) **4-2019-12046**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ANH DUY (VN)
478A Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (là trang phục); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng (là trang phục), ca vát, tất (vớ), mũ (nón).

---

(210) **4-2019-12047**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ANH DUY (VN)
478A Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp, xe máy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm mũ bảo hiểm các loại.

---

(210) **4-2019-12048**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.9; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng, trắng.
(731) LÊ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số 418 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố Đống 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; giáo dục trong trường nội trú; khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2019-12049**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.9; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng, trắng.
(731) LÊ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số 418 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố Đống 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; giáo dục trong trường nội trú; khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2019-12050**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng, trắng.
(731) LÊ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số 418 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố Đống 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; giáo dục trong trường nội trú; khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2019-12051**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng, trắng.
(731) LÊ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số 418 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố Đống 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; giáo dục trong trường nội trú; khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2019-12055**

(540)

UNIX

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) UNIX ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
80, Hwanggeum-ro 89beongil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kẹp tạo kiểu tóc dùng điện; dụng cụ uốn tóc dùng điện (dụng cụ cầm tay); kẹp làm thẳng tóc dùng điện; kẹp làm xoăn tóc dùng điện; dụng cụ làm thẳng tóc dùng điện; dụng cụ uốn lông mi dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc vận hành bằng điện; dụng cụ nhổ lông dùng điện; dụng cụ cắt tỉa râu dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng điện; dao cạo dùng điện; dao cạo rung dạng lưỡi; dụng cụ loại bỏ vết chai dùng điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc dùng điện; máy sấy tóc dùng cho mục đích giả dụng; máy hấp tóc dùng điện để dùng trong gia đình; máy sấy tóc dùng cho thẩm mỹ viện; máy hấp tóc dùng cho thẩm mỹ viện; máy sấy tóc dùng điện cầm tay; máy sấy không khí ấm dùng điện di chuyển được; thiết bị kiểu trùm đầu để kích thích mọc tóc dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 21: Lược; bàn chải; lược điện; lược chải tóc dùng điện; chổi lông dùng điện để trang điểm; bàn chải tóc xoay dùng điện; đồ dùng tẩy trang dùng điện; bàn chải tóc bằng không khí nóng; bàn chải tóc dùng điện; bàn chải tóc được làm nóng bằng điện; bàn chải để tẩy da chết dùng điện; bàn chải làm sạch mặt; bàn chải để tẩy trang dùng điện; hộp đựng phấn mỹ phẩm dùng điện; thiết bị bôi dạng rung để bôi kem nền trang điểm.

---

(210) **4-2019-12056**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 15.7.1; 14.7.6; 26.1.2; A26.11.8; 26.4.9; 26.1.11
(591) Xanh, trắng, xám đậm, xám nhạt, cam, vàng.
(731) NGUYỄN BÁ ĐẠI (VN)
Số 1 Hàng Vải, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý mua bán và phân phối các sản phẩm: kìm điện, kìm cắt, kìm nhọn, kìm mỏ quạ, kìm phanh, kìm chết, kìm mở nước, kéo cắt cành, cưa (dụng cụ cầm tay), giằng cưa (dụng cụ cầm tay), lưỡi cưa (dụng cụ cầm tay), kìm cộng lực, kìm cắt tôn (dụng cụ cầm tay), kéo cắt inox, tay cắt ống nhựa, súng bắn keo, súng bắn ghim, kìm rút đinh, tô vít, vỉ chìm, chụp (dụng cụ cầm tay), cờ lê, mỏ lết, tròng, vòng miệng, kìm hàn, bộ khẩu, thanh chữ thập (dụng cụ cầm tay), vam (dụng cụ cầm tay), tê (dụng cụ cầm tay), đồng hồ đo oxy, đồng hồ đo gas, thước cuộn, thước đo góc, ni vô, bật mực/đo mực, bút thử điện, mỏ hàn điện, máy xịt khô, máy phun sơn, bơm mỡ, bình vịt dầu, bơm lốp, hít kính, dao dọc giấy, lưỡi dao dọc giấy.

---

(210) **4-2019-12057**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DREAMII (VN)
Số 15-17 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; váy; mũ; khăn quàng cổ; giày; dép.

---

(210) **4-2019-12058**

(540)

ESTERSOL

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ELEKTRISOLA (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
Jalan Damai 1, Janda Baik, 28750 Bentong, Pahang, Malaysia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Dây điện tráng men; dây hợp kim [dây cầu chì]; dây dẫn diện; dây cáp điện và dây điện; dây đồng, được cách điện; dây từ; dây điện tự liên kết (selfbonding electrical wirc); vỏ bọc cho dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); cáp điện (electricity conduits); dây nguồn cách điện và không cách điện (insulated and non-insulated power wires); đầu nối dây [điện]; dây litz (dây điện).

---

(210) **4-2019-12059**

(540)

POLYSOL

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ELEKTRISOLA (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
Jalan Damai 1, Janda Baik, 28750 Bentong, Pahang, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Dây điện tráng men; dây hợp kim [dây cầu chì]; dây dẫn diện; dây cáp điện và dây điện; dây đồng, được cách điện; dây từ; dây điện tự liên kết (selfbonding electrical wirc); vỏ bọc cho dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); cáp điện (electricity conduits); dây nguồn cách điện và không cách điện (insulated and non-insulated power wires); đầu nối dây [điện]; dây litz (dây điện).

---

(210) **4-2019-12060**

(540)

JUNHOME
君家智能

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) YOU JIANGUO (CN)
Xinhe Village, Digang Town, Fanchang County, Wuhu City, Anhui Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Bảng điều khiển [điện]; phích cắm điện; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; màn hình [phần cứng máy tính]; bộ chuyển mạch định thời gian tự động.

---

(210) **4-2019-12061**

(540)

Anthéla

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) JOINTT HOLDINGS GROUP CO.,LIMITED (HK)
2606, Nan wo hang Building, 148 Wing Lok Street, Sheung Wan, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; cối xay hạt tiêu, vận hành bằng tay; bình bẹt bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; lọ đựng gia vị; bộ đựng đồ gia vị.

---

(210) **4-2019-12062**

(540)

Anthéla

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) JOINTT HOLDINGS GROUP CO.,LIMITED (HK)
2606, Nan wo hang Building, 148 Wing Lok Street, Sheung Wan, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Muối dùng để bảo quản thực phẩm; muối nấu ăn; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; đồ gia vị; hạt tiêu [gia vị]; nước chấm (đồ gia vị).

---

(210) **4-2019-12064**

(540)

HIGH CLASS & PERFECT
ZENPALI LIPSTICK

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ DIÊN HẠNH (VN)
Số 5/2 ngõ 379 đường 70, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2019-12065**

(540)

Baby Trees Montessori School

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; 26.1.1; A5.3.15; 1.15.23; 26.1.4; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) TRẦN THỊ TUYẾN (VN)
Số 1 ngõ 204/264 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non.

---

(210) **4-2019-12066**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH COMMO VINA (VN)
Số 18 phố Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu: đồ gia dụng (kệ úp bát đĩa bằng nhựa), đồ gốm sứ gia dụng (cốc, bát, đĩa, tô, chai, lọ), đồ thủy tinh gia dụng (cốc, bát, đĩa, tô, chai, lọ, hũ gia vị), khăn tắm, khăn đa năng, khăn mặt, quạt điện, lò vi sóng, máy sấy tóc, võng.

---

(210) **4-2019-12067**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ SAO SÁNG (VN)
98 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế phẩm mềm trò chơi; thiết kế phim hoạt hình; thiết kế website; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-12068**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) TẠ VĂN MINH (VN)
CH 301, nhà E1, KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự phục vụ); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2019-12069**

(540)

VIENLOAN

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; A14.1.6; 14.1.5
(591) Vàng đồng, vàng nhạt, vàng nâu, trắng.
(731) CHU VĂN TIỀN (VN)
Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi hoa sen, vòi rửa mặt, vòi rửa bát.

---

(210) **4-2019-12070**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.5; A5.3.13; A5.3.15; 5.7.27
(591) Xanh lục, xanh lá mạ, trắng, nâu, da cam.
(731) HOÀNG THỊ HẢI (VN)
Lô 6.1, số 38, đường số 2, khu đô thị Bitexco, tổ 22, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-12071**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.4; A26.3.6; 1.15.23; 26.4.4
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) NGUYỄN HỮU ĐỨC (VN)
Đội 2, thôn Thượng Đỗ, xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy bơm; máy cắt; máy khoan; máy mài; máy phát điện; máy hút bụi; máy giặt; máy xay dùng trong nhà bếp chạy điện.

Nhóm 08: Dao; kéo; búa (dụng cụ cầm tay); kìm; tua vít (không dùng điện); cờ lê (dụng cụ cầm tay); mỏ lết (dụng cụ cầm tay); bàn là.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp dẫn điện; công tắc điện; ổ cắm điện; camera quan sát.

Nhóm 11: Đèn điện; đui đèn điện; ấm (siêu) điện; bếp điện; quạt điện; nồi cơm điện; bếp gas; lò vi sóng; tủ lạnh; máy điều hòa không khí; máy sưởi dùng điện; máy sấy; máy hút ẩm; bình nóng lạnh; máy lọc nước.

---

(210) **4-2019-12072**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; A11.3.3
(591) Vàng, đỏ đô, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN BDA VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán café; dịch vụ quầy; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2019-12073**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.9.21; 26.1.1; A11.3.7; 8.7.5; 5.7.12; A5.7.22; A11.1.6
(591) Vàng nhạt, xanh lá cây, trắng, đen, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH CÚ TỰ DO (VN)
Số 16, ngõ 325/105/1 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-12074**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 13.1.6; 1.5.1; 24.13.1
(731) CÔNG TY TNHH NOVOREMEDY (VN)
Số nhà 39A, ngõ 172 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; tinh dầu, mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; cao dán; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị nâng cho người tàn tật.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2019-12075**

(540)

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HẢI LAN (VN)
34 đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại, sên (xích) xe đạp.

---

(210) **4-2019-12076**

(540)

Danisetron

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12077**

(540)

Danitryl

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12078**

(540)

Xylozin Plus

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12079**

(540)

Desnapha

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12080**

(540)

Zydalor

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12081**

(540)

Gerflam

(220) 11.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12082**

(540)

ECOBOSS
HỆ SINH THÁI CỦA ÔNG CHỦ

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.9; 1.13.1; A1.13.10
(731) NGUYỄN VĂN QUÂN (VN)
Xóm 1, thôn Yên Ninh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Tai nghe; pin; cục xạc pin; loa; thẻ nhớ; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB).

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; cặp đựng tài liệu; túi xách học sinh.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ đội đầu.

---

(210) **4-2019-12083**

(540)

Cafe Line
Cà là phê

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SHAPE-LINE VIỆT NAM (VN)
74 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống: cà phê.

---

(210) **4-2019-12084**

(540)

Hmed
Medical AHU-C System

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG NGHỆ CAO HMED (VN)
122/5 Bis Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị dụng cụ y tế: thiết bị cấp lạnh cục bộ chuyên dụng cho ngành y tế; thiết bị cấp lạnh cục bộ chuyên dụng cho phòng sạch, phòng vô khuẩn áp lực dương, phòng cách ly.

---

(210) **4-2019-12086**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.11; 4.5.15; 4.1.5; 4.1.4
(591) Xanh da trời, xanh lam, hồng, vàng, trắng, đen.
(731) TRẦN PHƯỚC LINH (VN)
P505 tòa nhà N09B2 khu đô thị Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; đào tạo kỹ năng mềm; trung tâm ngoại ngữ; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2019-12087**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.23; A24.15.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN VIETLAND (VN)
47 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản.

---

(210) **4-2019-12088**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.5; A2.3.16; 25.1.25; 25.1.9
(591) Vàng, trắng.
(731) TRẦN DUY HẢI (VN)
69 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn y tế; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2019-12089**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HUE LONG NINH (VN)
24 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-12090**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 26.1.1; A21.1.5
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THE ROYAL WEALTH (VN)
Số 2A Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống không cồn; mua bán đồ uống tăng lực; mua bán tổ chim ăn được; mua bán yến sào đã qua sơ chế; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2019-12091**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Hồng, đen.
(731) PHẠM CÔNG LÝ (VN)
68 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(210) **4-2019-12092**

(540)

ZIRA

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SEE FASHION (VN)
Số 24C/16, đường 5, khu phố 5, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi ở chân; khăn trùm đầu; khăn choàng cổ [khăn quàng cổ]; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán đồ đội đầu; mua bán giày dép; mua bán túi xách tay; mua bán ví tiền.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(210) **4-2019-12093**

(540)

amom

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 7.3.11; 26.4.4; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, cam, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN (VN)
Số 3, ngõ 1, đường Cầu Vồng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2019-12097**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, đen, xanh dương.
(731) VŨ QUỲNH CHI (VN)
Số 2, ngách 102/19 phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh bao nhỏ; baozi [bánh bao có nhân]; sủi cảo [bánh hấp có nhân]; bánh nhân thịt; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi.

---

(210) **4-2019-12098**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3; 26.3.1; A26.3.6; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, đen, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ THỊNH (VN)
Xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Hộp ắc quy; bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; ắc quy cho thắp sáng; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; sạc ắc quy cho xe cộ.

---

(210) **4-2019-12099**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng, đồng.
(731) CÔNG TY TNHH AN PHÁT COSMETIC (VN)
Số 47B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12100**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đen & vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TIẾN PHƯỚC (VN)
542 Trần Hưng Đạo, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát thi công xây dựng; lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện, nước, vệ sinh; san lấp và chuẩn bị mặt bằng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2019-12101**

(540)

LE EXPRESSIONS

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(731) CHEW YU JIN LOUIS (SG)
160 Paya Lebar Road, #04-04 Orion Building, Singapore 409022, Singapore
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Kem làm sạch da (mỹ phẩm); sản phẩm tẩy da chết cho da (mỹ phẩm); dầu ete (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho dưỡng ẩm da mặt, làm đẹp.

---

(210) **4-2019-12102**

(540)

Ganesha
where you find your own slogan

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; A26.11.8; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG CHÂU (VN)
Số 66, ngõ 1002, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2019-12103**

(540)

POKO

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HUYA PTE.LTD. (SG)
10 Anson Road, #13-15 International Plaza, Singapore(079903)
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính; chương trình ứng dụng trên điện thoại di động; chương trình và phần mềm đã ghi dùng để sử dụng với trò chơi điện tử các loại; phần mềm có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; âm nhạc có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí và trò chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

Nhóm 41: Cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà, dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp dịch vụ giải trí trực tuyến có tính chất như là cuộc thi trò chơi thể thao; cung cấp dịch vụ giải trí trực tuyến có tính chất như là trò chơi truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2019-12104**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 5.3.20; 5.5.19; A5.5.21
(591) Đen, xanh lá cây, trắng, xanh nước biển.
(731) LEE, HUNG-CHUN (TW)
5F., No. 6, Ln. 61, Zhongyang 7th St., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; lớp lót trang điểm; sữa rửa mặt; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc đa dạng gel (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2019-12105**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.4; A24.15.11; 24.15.2
(731) FOSHAN NANHAI HUAJIAN PNEUMATIC NAILS CO,. LTD. (CN)
Heshun Gongtong Development Zone, Heshun, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Đinh; đinh tán bằng kim loại; móc sắt [thanh quặp hai đầu]; đinh đầu bẹt [đinh mũ]; đinh nhỏ đầu bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại.

Nhóm 07: Khoan cầm tay chạy điện; dụng cụ nhổ đinh, dùng điện; chìa vặn vít, chạy điện; công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy tán đinh; súng phun hồ dính, dùng điện.

---

(210) **4-2019-12106**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.5; A5.5.20
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MID VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 đường Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp cồn điện tử.

---

(210) **4-2019-12107**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.22; A16.1.5; 26.1.1; A18.1.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MID VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 đường Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu và in vé xe buýt.

---

(210) **4-2019-12108**

(540)

BELLASILKS

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ ANH TƯỞNG (VN)
Cụm 6, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-12109**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KÍNH HÙNG PHÁT (VN)
Số 446C Ngô Gia Tự, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 19: Kính cường lực dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán kính cường lực dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-12110**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; 24.1.1; A1.1.10; 24.9.1; A7.1.12
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬN TẢI XÂY DỰNG SIBE (VN)
Đường ĐT 741, khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

Nhóm 19: Bột trét tường; gạch xây dựng; gạch men; gạch lát sàn nhà; tấm lợp mái, không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2019-12111**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; 24.1.1; A1.1.10; 24.9.1; A7.1.12
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬN TẢI XÂY DỰNG SIBE (VN)
Đường ĐT 741, khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn cầu; bồn rửa mặt; vòi nước rửa chén; vòi nước hoa sen; chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho nữ; bồn tắm.

---

(210) **4-2019-12112**

(540)

TOTALDIP

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-12113**

(540)

lamtijeans

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TRẦN ĐỨC LÂM (VN)
138/2 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-12114**

(540)

HẢI QUÂN
Đồng hành cùng sự hưng thịnh

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.12; A26.11.7; 26.1.1
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI QUÂN (VN)
Thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Chất bảo quản công trình xây bằng gạch, trừ sơn và dầu; hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; hóa chất để sản xuất sơn; hóa chất dùng trong công nghiệp; hoá chất, trừ chất tạo màu, để sản xuất men tráng, sơn bóng; hoá chất công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; nước men bóng [chất màu, sơn]; sơn lót; vôi quét tường; véc ni.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; tư vấn xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 40: Dịch vụ đốt rác và chất thải; tiêu hủy rác và chất thải; tái chế [tái chế chất thải]; tiêu hủy rác thải; xử lý rác thải [chuyển hoá]; xử lý nước.

---

(210) **4-2019-12115**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, hồng, xanh lá, vàng cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐẦU TƯ ME N MOM (VN)
Lô số BT5-34 dự án đầu tư xây dựng Khu biệt thự - Khu đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhà trẻ; dịch vụ trường mẫu giáo; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo nghề; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn giáo dục và dạy nghề; tổ chức chương trình trao đổi sinh viên cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục hướng nghiệp; dịch vụ khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục dự bị; trung tâm giảng dạy, đào tạo ngoại ngữ và các kỹ năng mềm.

---

(210) **4-2019-12116**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT INFO (VN)
722 Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Cửa phi kim loại: cửa nhựa, cửa gỗ; cửa sổ (không bằng kim loại), khung cửa (không bằng kim loại); vách ngăn bằng nhựa; nẹp cửa bằng nhựa.

Nhóm 20: Phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại; cửa cho đồ đạc (đồ nội thất); phụ kiện gá lắp cửa ra vào không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-12117**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.1; 26.4.2; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT INFO (VN)
722 Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Cửa phi kim loại: cửa nhựa, cửa gỗ; cửa sổ (không bằng kim loại), khung cửa [không bằng kim loại]; vách ngăn bằng nhựa; nẹp cửa bằng nhựa.

Nhóm 20: Phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại; cửa cho đồ đạc [đồ nội thất]; phụ kiện gá lắp cửa ra vào không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-12118**

(540)

LOPECETE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VP-PHARM (VN)
Số 47, Lô D2, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-12119**

(540)

KRANOTINE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VP-PHARM (VN)
Số 47, Lô D2, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-12120**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.8
(591) Đồng, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN CHÍ KIÊN (VN)
Thôn Hòa Hiệp, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh.

---

(210) **4-2019-12121**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Nhũ vàng.
(731) NGÔ NGỌC HẢI (VN)
Lô 10, ấp Cầy Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2019-12122**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A14.7.7; A5.5.20; A5.5.21
(731) HUỲNH QUỐC PHONG (VN)
23/20/1 đường số 21, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như: kềm, kéo, dao, bấm mỏng tay chân, dũa móng tay chân thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2019-12123**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3; A5.5.20
(591) Vàng đồng, đen.
(731) BÙI KIM PHƯỢNG (VN)
338/13 Lê Văn Khương, tổ 13, khu phố 2A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hóa mỹ phẩm; mua bán hàng thời trang như: quần áo, giày dép, mũ nón, váy đầm; mua bán hàng gia dụng như tủ lạnh, quạt, tivi, nồi cơm, xoong, nồi, chén, bát; mua bán máy móc các loại như máy trộn, máy khuấy, máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2019-12124**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 7.3.11; 7.1.24
(591) Xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG PHÚC THỊNH (VN)
177/4 đường TA10, khu phố 3, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, thanh thép sáng bóng, móc treo quần áo bằng kim loại, sắt thép bằng inox.

---

(210) **4-2019-12125**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 19.7.1
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TINH DẦU VIỆT NAM (VN)
Thôn Phước Lộc, xã Phước Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPATH (IPATH CONSULT CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu dùng cho mục đích y tế: tinh dầu tràm, tinh dầu bưởi, tinh dầu chanh, tinh dầu dừa, tinh dầu quế.

---

(210) **4-2019-12126**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; 2.9.1
(731) NGÔ THỊ HUYỀN (VN)
Phòng 3212, tầng 32 tòa nhà HH4B, đường Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi; phấn trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2019-12127**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đen, trắng, xanh Iá cây, xanh da trời, xanh nước biển, tím, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHOENIX QUARTZ VIỆT NAM (VN)
Ô số 06, lô A22-NV10, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh, cụ thể là: vòi hoa sen, bình nóng lạnh dùng điện hoặc gas (dùng trong nhà tắm); bồn tắm; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị khử mùi không khí.

Nhóm 19: Đá granít; vật liệu xây dựng bằng gốm; vật liệu xây dựng bằng sứ; vật liệu xây dựng bằng đá (vận chuyển được); đất nung (terra-cotta) [vật liệu xây dựng]; đất sét nung [vật liệu chịu lửa]; gỗ xây dựng; ván sàn gỗ; gỗ xẻ; gỗ dán.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đũa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ đại lý nhập khẩu các mặt hàng sau: hệ thống và thiết bị vệ sinh, cụ thể là: vòi hoa sen, bình nóng lạnh dùng điện hoặc gas (dùng trong nhà tắm), bồn tắm, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, bệ xí vệ sinh, thiết bị khử mùi không khí, đá granít, vật liệu xây dựng bằng gốm, vật liệu xây dựng bằng sứ, vật liệu xây dựng bằng đá (vận chuyển được), đất nung (terra-cotta) [vật liệu xây dựng], đất sét nung [vật liệu chịu lửa], gỗ xây dựng, ván sàn gỗ, gỗ xẻ, gỗ dán, đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc bằng gỗ gồm: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đũa, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp bằng gỗ.

---

(210) **4-2019-12128**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.5.21; A5.5.20
(591) Xanh lam nhạt, xanh lam, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MED 247 (VN)
Số 325F (số cũ 29, tổ 64B), phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2019-12129**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.4.1; A26.4.18
(731) CÔNG TY KỸ THUẬT ĐIỆN THÔNG ELENCO (VN)
Số 418 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hàn.

Nhóm 09: Cầu dao hộp, tủ điện hạ thế, biến áp dân dụng.

---

(210) **4-2019-12130**

(540)

Heroes of Ages

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) FUJIAN TQ INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (CN)
Dahe Village, Hunan Town, Changle City, Fuzhou, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); thiết bị ngoại vi máy vi tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải xuống; máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bảng tương tác điện tử; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị điện thoại; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; huấn luyện; gia sư; đào tạo thực hành [thao diễn]; tổ chức các cuộc thi (đào tạo và giải trí); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(210) **4-2019-12131**

(540)

De-Pheramin

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC KHOA (VN)
Ô số 55, lô số TT12, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2019-12132**

(540)

PALM VIEW

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỘ KINH DOANH BIỆT THỰ DU LỊCH CẢNH DỪA (VN)
Tổ 2, thôn Thanh Nhứt, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2019-12133**

(540)

AO care

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 26.11.3
(731) NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)
Veerstraat 38, 5831 JN BOXMEER, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước; vi khuẩn để xử lý nước; chế phẩm hóa học để xử lý nước; enzym sử dụng trong xử lý nước; vi sinh vật sử dụng trong xử lý nước.

Nhóm 05: Chất tẩy uế.

---

(210) **4-2019-12134**

(540)

Jack Nicklaus

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NICKLAUS COMPANIES, LLC (US)
381 PGA Boulevard, Suite 565 Palm Beach Gardens, FL 33410, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo và trang phục.

---

(210) **4-2019-12135**

(540)

NỒI ĐIỆN
HẠNH PHÚC

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thắp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quấn không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức trướng treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt); thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2019-12136**

(540)

NỒI ĐIỆN HẠNH PHÚC

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm/men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho hoạ sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức, đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gốm và sử dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vại, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giáp sát [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng; cá đã lạng xương, thăn cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; chè; cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu); bột.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(210) **4-2019-12137**

(540)

HAPPY POT

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm/men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho hoạ sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vại, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giáp sát [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng; cá đã lạng xương, thăn cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; chè; cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu); bột.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(210) **4-2019-12138**

(540)

HAPPY POT

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thắp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ

cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quấn không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức trướng treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt); thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2019-12139**

(540)

KANION
SMART AIR-CONDITIONER

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.1.5; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI LÂM PHÁT (VN)
Tầng 2, số 88 Xã Đàn, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa dân dụng, điều hòa thông minh VRF, điều hòa Multi split cho căn hộ.

---

(210) **4-2019-12140**

(540)

BEA *Cosmetic*

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LINH DƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; sữa tắm; sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2019-12141**

(540)

VHB

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VĨNH HƯNG (VN)
Lô BT2, ô số 49, khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: gối chậu bằng kim loại (một loại gối để liên kết giữa dầm cầu và mố, trụ cầu, gối chậu có khả năng chịu tải trọng, chuyển vị và góc xoay lớn, phù hợp với những nhịp kết cấu lớn)

---

(210) **4-2019-12142**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.1.2; 26.1.5; 26.3.10; 26.7.25
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) NGUYỄN TRỌNG HẬU (VN)
Thôn Thổ Cốc, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Bộ đồ giường: gối.

Nhóm 24: Vải lanh dùng trong nhà: khăn phủ gối; áo gối; vỏ gối.

---

(210) **4-2019-12143**

(540)

FUMIO

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(210) **4-2019-12144**

(540)

HIKARU

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(210) **4-2019-12145**

(540)

KAYOKO

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(210) **4-2019-12146**

(540)

KAZU

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(210) **4-2019-12147**

(540)

KEIKO

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(210) **4-2019-12148**

(540)

KYOUKO

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(210) **4-2019-12149**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; A26.1.14
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, nâu nhạt.
(731) ĐÀO THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Nhà ông Hùng ngõ 161 đường Lý Tự Trọng, tổ 20 phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; bột nhồi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; tiệm bánh.

---

(210) **4-2019-12150**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.4.11
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ - IDICO (VN)
Lầu 3, tòa nhà Khang Thông, 67 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản].

---

(210) **4-2019-12151**

(540)

SA ME CO

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SA ME CO (VN)
375-377 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu và nhập khẩu: máy cưa gỗ, máy xẻ gỗ, máy bào gỗ, bản lề, ray trượt, tay nắm, ổ khóa, tay nâng, ốc vít bằng kim loại (tất cả dùng trong nội thất), phụ kiện ngành gỗ (ray trượt, khóa cửa, khóa tủ, bản lề, bánh xe bàn ghế, giá, kệ, khay tủ bếp, thùng rác, thùng gạo, tay nắm).

---

(210) **4-2019-12152**

(540)

ICOFFEE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.9; 26.4.3; 26.4.2
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGDOM VIỆT NAM (VN)
125/2 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-12153**

(540)

STORE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.9; 26.4.3; 26.4.2
(591) Xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGDOM VIỆT NAM (VN)
125/2 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính.

---

(210) **4-2019-12154**

(540)

NEXTGEN

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.9; 26.4.3; 26.4.2
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGDOM VIỆT NAM (VN)
125/2 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Cho thuê máy tính.

---

(210) **4-2019-12155**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đen, xanh, đỏ nhạt.
(731) CHONGQING DONGJIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.9, Shanxi Road, Yuzhong District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý khách sạn cho người khác.

Nhóm 39: Dịch vụ tàu du lịch trên biển tới các nước phương đông; dịch vụ tàu du lịch.

---

(210) **4-2019-12156**

(540)

YESURE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN VĂN VIỆT (VN)
450/91 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo thời trang, quần áo thể thao, chổi quét nhà, thảm tập yoga.

---

(210) **4-2019-12158**

(540)

LAN SƠN

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM THỊ MINH TRINH (VN)
60A đường số 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng, tinh dầu massage (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-12159**

(540)

YẾN NHI

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TRẦN THỊ DIỄM TRINH (VN)
Ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng trắng da; kem bôi mặt (mỹ phẩm); son môi; kem rửa mặt; nước hoa; kem tắm trắng da.

---

(210) **4-2019-12160**

(540)

XQ
PROFESSIONAL

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(731) NGUYỄN PHƯỚC XUÂN (VN)
884 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; dầu gội đầu; dung dịch oxy trợ nhuộm (dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem hấp dầu tóc; sữa dưỡng tóc; wax dưỡng tóc.

---

(210) **4-2019-12161**

(540)

BBC

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN PHƯỚC XUÂN (VN)
884 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; dầu gội đầu; dung dịch oxy trợ nhuộm (dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem hấp dầu tóc; sữa dưỡng tóc; wax dưỡng tóc.

---

(210) **4-2019-12162**

(540)

ÁNH NGỌC ONE DAYS

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN LIỄU HẠNH (VN)
Lô 14-15 Tạ Quang Bửu, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; kem tắm trắng.

---

(210) **4-2019-12163**

(540)

EC BEAUTY WHITE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN LIỄU HẠNH (VN)
Lô 14-15 Tạ Quang Bửu, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; kem tắm trắng.

---

(210) **4-2019-12164**

(540)

ÁNH NGỌC LIC ONE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN LIỄU HẠNH (VN)
Lô 14-15 Tạ Quang Bửu, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; kem tắm trắng.

---

(210) **4-2019-12167**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.14; A3.9.24; A26.11.12; 26.11.3
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐÔNG TÂY (VN)
Tầng 12, tòa nhà 22 tầng số 249A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải đường biển; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-12168**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.21; A7.1.11; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) TẠ XUÂN SÁNG (VN)
Thôn Bặt Trung, xã Liên Bạt, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; thông tin về sửa chữa; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 41: Cung cấp video điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2019-12169**

(540)

KENZII

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRƯƠNG ĐÌNH CƯƠNG (VN)
Thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy khô không khí; bếp ga; quạt điện; máy sấy tóc.

---

(210) **4-2019-12170**

(540)

ASHINO

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐẶNG NGỌC CHÂU (VN)
Trung Vực Trong Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy khô không khí; bếp ga; quạt điện; máy sấy tóc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thiết bị lọc nước, thiết bị điều hòa không khí, máy sấy khô không khí, bếp ga, quạt điện, máy sấy tóc.

---

(210) **4-2019-12171**

(540)

tomtoc
SIMPLIFY YOUR DIGITAL LIFE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HẰNG ĐẶNG (VN)
Số 223/7 Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: balô, túi xách, túi chống sốc, túi đeo chéo.

---

(210) **4-2019-12172**

(540)

HD Accessory

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HẰNG ĐẶNG (VN)
Số 223/7 Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán buôn, bán lẻ: thiết bị sạc pin, miếng dán màn hình điện thoại, bàn chải đánh răng điện, balo, túi xách, túi chống sốc.

---

(210) **4-2019-12173**

(540)

HYPER
GET MORE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HẰNG ĐẶNG (VN)
Số 223/7 Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: cổng chuyển USB-C, Macbook/Laptop, sạc không dây ô tô.

---

(210) **4-2019-12174**

(540)

MIPOW
MAKE IT DIFFERENT

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 9.1.10; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HẰNG ĐẶNG (VN)
Số 223/7 Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: thiết bị sạc pin, miếng dán màn hình điện thoại, bàn chải đánh răng chạy bằng điện, máy phun sương, tinh dầu, máy massage và làm sạch da mặt, gậy chụp ảnh.

---

(210) **4-2019-12175**

(540)

KINICHI

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH KINICHI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 209, đường Nguyễn Huệ, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy khô không khí; bếp ga; máy sấy tóc, quạt điện.

---

(210) **4-2019-12176**

(540)

Bà Chanh

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN THỊ KIM HIỀN (VN)
Số nhà 28, tổ 30, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Ruốc tép; ruốc hải sản; mắm tép chưng thịt; chả cá; chả tôm; chả mực.

---

(210) **4-2019-12177**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; A26.11.12
(591) Màu đỏ, màu trắng.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp; rượu/cồn; bột giấy.

---

(210) **4-2019-12178**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DUY AN (VN)
Số 17, đường Vĩnh Hội, phường 04, quận 04, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

---

(210) **4-2019-12179**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Đen, xanh.
(731) NGUYỄN HỮU VINH (VN)
436A/108B/11 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống cà phê; chè (trà); ca cao; đường; bánh; kem ăn lạnh.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-12180**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.2.7; 26.3.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.7.25
(731) 1. ĐÀO THỊ THANH NGỌC (VN)
58/1 đường 3/2, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
2. BÙI THỊ THANH HƯƠNG (VN)
566/137/57 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo (nhằm mục đích văn hóa, giải trí, nghệ thuật, thể thao, giáo dục).

---

(210) **4-2019-12181**

(540)

SOBI

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.11.13; 26.11.3; 1.15.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Thôn Trung Vũ, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ).

---

(210) **4-2019-12182**

(540)

OPAN® GROUP

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN OPAN (VN)
Số 4 đường số 10, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy xí nghiệp; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; giám sát công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; đo đạc đất đai; dịch vụ quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2019-12183**

(540)

Gia Khang Beauty

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1
(591) Nâu đậm, vàng ánh kim.
(731) HÀ THỊ LOAN (VN)
Thôn Phước Tân 3, xã Eakuăng, huyện Krông Păc, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; tư vấn về thẩm mỹ; phun xăm thẩm mỹ; trang điểm; thẩm mỹ viện tóc.

---

(210) **4-2019-12184**

(540)

KLINGEFLEX

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ BẢO AN (VN)
Tổ 9, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán băng tải, đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy, băng xích cao su là bộ phận của xích lăn trên máy và thiết bị chất tải - dỡ tải, xích truyền động, dây curoa dùng cho máy móc, dây curoa dùng cho động cơ và đầu máy, dây curoa cho phương tiện giao thông.

---

(210) **4-2019-12185**

(540)

FUJIBIN
NHÀ HÀNG NHẬT BẢN

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.24; 26.1.2; 25.1.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
Số 8 ngách 89/1 phố Lương Đình Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-12186**

(540)

BLUESHARK

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.2
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ ĐIỆN MÁY HƯNG THỊNH (VN)
Khu chợ Điền, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu và dịch vụ hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại liên quan đến các sản phẩm sau: đá mài, đá cắt

sắt, đá giáp xếp, vật liệu mài nỉ bóng, các mặt hàng kim khí, kìm, cờ lê, tô vít, máy khoan, máy cắt sắt, keo dán.

---

(210) **4-2019-12187**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.9; 26.11.3; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu haó như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội-soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-12188**

(540)

SOLZINKO

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12189**

(540)

SORALKO

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12190**

(540)

GINBISOL

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12191**

(540)

FOREZEMER

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12192**

(540)

PROGBA

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12193**

(540)

REMGABA

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12194**

(540)

LASTIZAL

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12195**

(540)

ROYALTRIPTANT

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12196**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2
(591) Đen, cam.
(731) LÊ VIỆT HÙNG (VN)
Số 40/LK16 tổ 10 Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2019-12197**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) HIỆP HỘI NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ VIỆT NAM (VN)
42 Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí [định kỳ]; bản tin; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm dạng in; ấn phẩm.

Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh thương mại và công nghiệp; nghiên cứu thị trường; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(210) **4-2019-12199**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.1; A1.1.10; A1.1.3; 1.1.15; 26.1.2; 26.1.6; A26.11.12
(591) Xanh lam, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN KHÁNH (VN)
Đội 3, thôn Tiên Nữ, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước lọc, nước ngọt, nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2019-12200**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8; 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC HÀ NỘI (VN)
Số 65 phố Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị tách dầu mỡ.

---

(210) **4-2019-12201**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 26.4.9
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINLIFE GROUP (VN)
Số 5 đường Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; dược phẩm và các chế phẩm khác dùng trong ngành y.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ giả kim hoàn hoặc kim hoàn làm bằng kim loại hoặc đá quý; đồ kim hoàn.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; gạo; bột và sản phẩm bột ngũ cốc; chè (trà); hạt tiêu.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-12202**

(540)

SHARK

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hộ.

Nhóm 35: Mua bán: mũ bảo hiểm, kính mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ.

---

(210) **4-2019-12203**

(540)

VinAsia

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THỊ OANH (VN)
Số nhà 41, ngõ 107, phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quà tặng, đồ lưu niệm; quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ, đường thủy, đường hàng không; cho thuê phương tiện vận tải; đặt chỗ (du lịch); dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng; đại lý vé máy bay, vé tàu, ô tô; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến kế hoạch vận tải, chuyến bay (lịch bay, giờ cất, hạ cánh, tên hành khách).

Nhóm 41: Xuất bản, phát hành báo, tạp chí (không bao gồm tài liệu quảng cáo); đào tạo nhân sự trong lĩnh vực vận tải đường bộ, đường thủy, hàng không.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan tới vận chuyển/vận tải đường bộ, đường thủy, hàng không.

Nhóm 43: Cung cấp bữa ăn trên các chuyến bay, tàu, tàu du lịch do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-12205**

(540)

Cariny®
Inspire your home

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 25.5.25
(591) Đỏ, xám, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG GIA (VN)
Số 150 Nguyễn An Ninh, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; ổ khóa bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; két an toàn; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; móc treo quần áo bằng kim loại; cửa bằng kim loại; khuôn đúc bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 09: Công tắc điện; dây dẫn điện; bộ biến đổi điện; bảng điều khiển điện; thiết bị báo động; chuông cửa điện; bộ biến đổi điện; đi ốt phát quang (LED); bộ nắn dòng điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang; bóng đèn sợi đốt; bóng đèn compact; chao đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm; thiết bị sưởi ấm; tủ sấy quần áo; quạt thông gió; nồi áp suất dùng điện; máy hút mùi; lò nướng dùng điện; lò vi sóng; chậu rửa (gắn cố định); vòi hoa sen; bếp ga; bếp điện; bếp điện từ; tủ lạnh; máy sấy bát; nồi cơm điện; nồi nấu đa năng dùng điện; ấm đun nước dùng điện; bếp nướng dùng điện; đèn điện; thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy tóc; bình lọc nước; máy sưởi bằng dầu.

Nhóm 20: Giá đựng bát; tủ bếp; giá để đồ đạc; tủ nhiều ngăn; tủ đựng quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: bản lề bằng kim loại, bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa), kéo, máy xay, máy rửa bát, máy sấy bát, vòi xả nước, thiết bị sưởi ấm, máy sưởi bằng dầu, tủ sấy quần áo, quạt thông gió, nồi áp suất dùng điện, nồi áp suất không dùng điện, máy hút mùi, lò nướng, lò vi sóng, chậu rửa (gắn cố định), vòi hoa sen, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, tủ lạnh, máy lọc nước, máy sấy tóc, vòi hoa sen.

---

(210) **4-2019-12206**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG GIA (VN)
Số 150 Nguyễn An Ninh, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; ổ khóa bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; két an toàn; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; móc treo quần áo bằng kim loại; cửa bằng kim loại; khuôn đúc bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 07: Máy ép thực phẩm chạy bằng điện; máy hút bụi; máy bán hàng tự động; máy bơm nước; máy say sinh tố; vòi xả nước; máy giặt.

Nhóm 08: Kìm; tua vít không dùng điện; lưỡi cưa; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); kéo; dụng cụ làm vườn.

Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm; tủ sấy quần áo; quạt thông gió; nồi áp suất dùng điện; máy hút mùi; lò nướng dùng điện; lò vi sóng; chậu rửa (gắn cố định); vòi hoa sen; bếp ga; bếp điện; bếp điện từ; tủ lạnh; máy sấy bát; nồi cơm điện; nồi nấu đa năng dùng điện; ấm đun nước dùng điện; nồi áp suất dùng điện; bếp nướng dùng điện; đèn điện; thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy tóc; bình lọc nước; máy sưởi bằng dầu.

Nhóm 20: Giá đựng bát; tủ bếp; giá để đồ đạc; tủ nhiều ngăn; tủ đựng quần áo.

Nhóm 21: Nồi nấu không dùng điện; chảo rán; bát đĩa bằng sành; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; khăn lau chùi bằng vải; thiết bị lau bụi không dùng điện; bát bằng thủy tinh; đồ sứ để chứa đựng; thớt; hộp thủy tinh.

Nhóm 35: Mua bán: bản lề bằng kim loại, bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa), kéo, máy xay, máy rửa bát, máy sấy bát, vòi xả nước, thiết bị sưởi ấm, máy sưởi bằng dầu, tủ sấy quần áo, quạt thông gió, nồi áp suất dùng điện, nồi áp suất không dùng điện, máy hút mùi, lò nướng, lò vi sóng, chậu rửa (gắn cố định), vòi hoa sen, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, tủ lạnh, máy lọc nước, máy sấy tóc, vòi hoa sen.

---

(210) **4-2019-12208**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.9.16; 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÒA BÌNH MINH DƯƠNG (VN)
Số 14 Lý Thường Kiệt, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; tôm hùm, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá; động vật giáp xác, không còn sống.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt (sống); tôm hùm (còn sống); tôm rồng sống; động vật giáp xác (sống); vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; trợ giúp về thú y; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2019-12209**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP NHẤT THỐNG (VN)
40 ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2019-12210**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.9
(591) Xanh lá cây, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP NHẤT THỐNG (VN)
40 ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trứng; thịt; thịt lợn; cá, được bảo quản; sữa.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; hạt tiêu (gia vị); ớt (gia vị); gạo.

Nhóm 31: Nấm tươi; rau tươi; quả tươi; rau cỏ tươi; thảo mộc tươi; dưa chuột tươi; hạt (ngũ cốc); quả bí, tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2019-12211**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.17.11
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HOA VIỆT (VN)
Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 23, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất kết dính dùng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, véc ni, chất kết dính dùng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn.

---

(210) **4-2019-12212**

(540)

THIỀN NĂNG LƯỢNG
VÔ HỮU

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN QUAN THẾ PHI (VN)
211 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về thiền năng lượng; dịch vụ phòng tập, thực hành thiền năng lượng; dịch vụ xuất bản sách (sách in, sách điện tử trực tuyến không tải xuống được) về thiền năng lượng (không có mục đích quảng cáo); dịch vụ cung cấp các thông tin về thiền năng lượng thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); dịch vụ tổ chức hội thảo, hội nghị, cuộc họp, triển lãm, trưng bày, họp báo, buổi nói chuyện, buổi giới thiệu về thiền năng lượng; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình về thiền năng lượng.

---

(210) **4-2019-12219**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) VŨ VĂN HÂN (VN)
Căn hộ 1126, tòa HH4B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt.

Nhóm 18: Túi xách da; ba lô da; va li da; ví da; ô; cặp sách.

Nhóm 25: Quần; áo; giày da; dép; thắt lưng da (trang phục); mũ đội đầu.

---

(210) **4-2019-12220**

(540)

WHOLE PLANT EFFECT

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
449, Dosan-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm và chất chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương dạng đặc để thoa da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; kem dưỡng da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng; chế phẩm và chất chăm sóc da toàn thân (mỹ phẩm); xà phòng dùng để tắm rửa; sữa tắm; nước thơm dùng cho cơ thể; gel tắm bồn; kem tẩy sạch cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả cho tóc; keo xịt tóc; keo bọt làm bóng tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm và chất chăm sóc móng; nước sơn lót móng; nước sơn móng; chất tẩy sơn móng; nước sơn bóng phủ; nước sơn làm chắc móng; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cologne; chế phẩm đánh răng; sản phẩm mỹ phẩm làm trắng răng; bút chì dùng để làm trắng răng; miếng dán làm trắng răng; nước rửa bát.

---

(210) **4-2019-12221**

(540)

GolfNews
www.golfnews.vn

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 21.3.1
(591) Trắng, đen, xám, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG GOLF VIỆT NAM (VN)
549 Điện Biên Phủ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo, video quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ sản xuất phim, video (trừ phim quảng cáo, video quảng cáo); sản xuất các chương trình truyền hình (trừ chương trình quảng cáo).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; thiết lập mạng xã hội.

---

(210) **4-2019-12222**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 22.5.10; A22.5.13
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM TỰ THÁP (VN)
Lô B8, cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; chất pha loãng cho sơn; sơn nước; sơn lót; chế phẩm kết dính cho sơn.

---

(210) **4-2019-12223**

(540)

SƠN TRƯỜNG HẢI

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM TỰ THÁP (VN)
Lô B8, cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; chất pha loãng cho sơn; sơn nước; sơn lót; chế phẩm kết dính cho sơn.

---

(210) **4-2019-12224**

(540)

IS300h

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2019-12225**

(540)

CAROTE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ZHEJIANG CAROTE IND & TRD CO.,LTD (CN)
Mazhuling Village, Jiangnan Street, Yongkang, Zhejiang, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu không dùng điện; chảo để rán; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, nĩa và thìa; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2019-12226**

(540)

MSG

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; A26.1.18

(731) GUANGZHOU HENGSHANG LOCOMOTIVE PARTS CO., LTD. (CN)
Room 3A27, Room 401, 146 Huangbian North Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe tay ga; xích xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ xe máy.

---

(210) **4-2019-12227**

(540)

KIM TƯỜNG

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUÊ HƯƠNG (VN)
Ngã tư Bến Hàn, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh đậu xanh; bánh ngọt; bột đậu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-12228**

(540)

Norwii

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHANGHAI KNORVAY TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
2F, Building 3, No.277, Jinfeng Road, Pudong New District, Shanghai 201209, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2019-12229**

(540)

Norwii

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHANGHAI KNORVAY TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
2F, Building 3, No.277, Jinfeng Road, Pudong New District, Shanghai 201209, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2019-12230**

(540)

파워랩
POWERWRAP

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 6.1.2; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, đỏ, xanh cốm.
(731) POWERWRAP CORP. (KR)
31-3, Daraktaeseong-gil, Gangnae-myeon, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea 28174
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho nhà bếp, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo để bọc thực phẩm cho mục đích gia dụng; màng bọc bằng chất dẻo để bao gói sản phẩm nông nghiệp; màng bọc bằng chất dẻo để lưu trữ thực phẩm; màng bọc bằng nhựa vinyl để đóng gói thực phẩm; màng mỏng bằng nhựa vinyl để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo có thể kéo giãn để bao gói; màng mỏng bằng nhựa poly để bao gói; màng

bọc bằng chất dẻo dùng để bao gói; hộp dựng đồ ăn mang đi bằng giấy dựa trên bột sinh học tự phân hủy; túi bằng chất dẻo sinh học tự phân hủy để bao gói.

---

(210) **4-2019-12231**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.1; 26.1.1; A26.1.15; 5.11.1
(731) DOYOUNG JUNG (KR)
103-201 Hwamyeong Hills Apt., 68, Hwamyeong-daero, Buk-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Táo tía, được bảo quản; món rong biển sấy khô; món rong biển nướng.

---

(210) **4-2019-12232**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.1; A24.15.13; 17.1.1; A17.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2019-12233**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.9; 26.2.7; 1.15.23
(591) Vàng, cam.
(731) NGUYỄN HOÀI HIỆP (VN)
322 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, bán lẻ đồng hồ.

---

(210) **4-2019-12234**

(540)

2.5 NVG

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ DI (VN)
Tầng trệt, tháp A, tòa nhà Lotus Garden, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính.

Nhóm 35: Mua bán: kính đeo mắt, kính râm, kính áp tròng, thấu kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, mắt kính.

---

(210) **4-2019-12235**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh tím, đỏ cam.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Số 167/165, KV Bình Phước, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Giá đỗ, tươi; đậu đỗ, tươi.

---

(210) **4-2019-12236**

(540)

gaiahome
www.gaiahome.com.vn

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Da cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG GAIA (VN)
Số nhà 64, đường Ngô Quyền, tổ dân phố 12, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2019-12237**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Da cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG GAIA (VN)
Số nhà 64, đường Ngô Quyền, tổ dân phố 12, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-12240**

(540)

alganin

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ASTAGENE, INC. (US)
11755 Wilshire Blvd., Ste 1250 Los Angeles, CA 90025 USA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng nhằm kiểm soát cholesterol; chất bổ sung dinh dưỡng chủ yếu chứa dầu omega-3; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng chứa chiết xuất từ quả akai; chất bổ sung dinh dưỡng từ cây bạch quả; chất bổ sung ăn kiêng từ cây bạch quả; thực phẩm bổ sung chống oxy hóa (chất bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung dinh dưỡng chủ yếu chứa collagen.

---

(210) **4-2019-12241**

(540)

MXP

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) MAXPORT LIMITED (CN)
36/F Tower 2, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong, R.P of China
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-12242**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 25.5.2
(591) Đen, đỏ.
(731) MAXPORT LIMITED (CN)
36/F Tower 2, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong, R.P of China
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-12243**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 25.5.2
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) MAXPORT LIMITED (CN)
36/F Tower 2, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong, R.P of China
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-12256**

(540)

THỜI TIẾT HÀ NỘI

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
Số 4, ngõ 245 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng điện thoại [có thể tải về]; phần mềm ứng dụng máy vi tính [có thể tải về].

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; thông tin về thương mại; mua bán: chương trình máy vi tính [có thể tải xuống được], phần mềm ứng dụng điện thoại [có thể tải về], phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

---

(210) **4-2019-12260**

(540)

FORDWIN

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) GIANG VĂN SƠN (VN)
Yên Mã, thôn 5, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chống gỉ; vôi quét tường; chất kết dính dùng cho sơn, vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2019-12261**

(540)

VĨNH HOA MAI

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ HOÀNG VĨNH (VN)
257A đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2019-12262**

(540)

Dolha

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DOLHA (VN)
885/10 Hoàng Sa, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm: ba lô túi xách tay, ví (bóp), túi du lịch, vali, giày dép, khay dùng cho mục đích gia dụng, tủ, ghế, giường, rổ, sọt, hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(210) **4-2019-12263**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.12; A5.11.13; A5.3.13
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) BÙI QUANG TRUNG (VN)
Thôn Diêm Điền, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến cụ thể là các thực phẩm chế biến sẵn với thành phần chính Ià thịt và rau củ; thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-12264**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 15.7.1; 1.3.1; 3.7.3; 3.7.19; A26.11.8
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN THÀNH TIẾN (VN)
127/32 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe: gác ba ga; gương chiếu hậu; ốc trang trí cho xe cộ; chắn bùn; chân chống xe; hộp thiếc đựng bảng số xe.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe: đèn cho xe cộ, bộ chống chói cho xe cộ, đèn phản quang cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, chóa đèn (chụp đèn), chụp đèn, xe máy, xe chạy bằng điện, phụ tùng xe, ống xả, gác ba ga, gương chiếu hậu, ốc trang trí cho xe cộ, chắn bùn, vành bánh xe, thân xe cộ, chân chống xe, yên xe, ổ trực cho bánh xe, phanh xe, lót phanh xe, hộp đựng bảng số.

---

(210) **4-2019-12265**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.13.25
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ANTEX (VN)
Phòng 1508, tầng 15, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp da; ba lô; vali; túi du lịch.

Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo, thương mại; mua bán kinh doanh, trưng bày sản phẩm: áo quần, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục), túi xách, ba lô, vali, túi du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu; thiết kế trang phục; vẽ mốt quần áo; tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2019-12266**

(540)

MH
MẠNH HÙNG

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) PHẠM VĂN SƠN (VN)
C4 KDC Thới An, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; mô tơ kéo; máy cày; máy phun thuốc trừ sâu; máy khoan đất; máy cắt cỏ.

---

(210) **4-2019-12267**

(540)

SENTORYDIAMOND

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163, khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm chân không; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; máy bơm tăng áp; máy bơm trục ngang; máy bơm điện chìm; máy bơm hỏa tiễn; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất

---

(210) **4-2019-12268**

(540)

WEUNDIES

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
1866 Nguyễn ái Quốc, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép.

---

(210) **4-2019-12269**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.1.1; 5.7.3; 25.1.6; A3.1.22; A1.1.10
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN CHÍ DŨNG (VN)
180 ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 20: Ghế cắt tóc; ghế gội đầu.

---

(210) **4-2019-12270**

(540)

SENTORYGOLD

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163, khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm chân không; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; máy bơm tăng áp; máy bơm trục ngang; máy bơm điện chìm; máy bơm hỏa tiễn; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2019-12271**

(540)

SENTORYFROG

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163, khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm chân không; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; máy bơm tăng áp; máy bơm trục ngang; máy bơm điện chìm; máy bơm hỏa tiễn; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất

---

(210) **4-2019-12272**

(540)

BINBOM COFFEE

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG A THIÊN PHÁT (VN)
Thôn Đá Thám, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống có thành phần chính là cà phê, trà, ca cao.

Nhóm 40: Rang, xay cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà, quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2019-12275**

(540)

URUBANA

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) MUSASHINO RESEARCH INSTITUTE FOR IMMUNITY CO., LTD. (JP)
790, Gusukube-Nishizatosoe, Miyakojima-shi, Okinawa-ken 906-0106, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến mỹ phẩm.

Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc và xoa bóp; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(210) **4-2019-12276**

(540)

URUBANA

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) MUSASHINO RESEARCH INSTITUTE FOR IMMUNITY CO., LTD. (JP)
790, Gusukube-Nishizatosoe, Miyakojima-shi, Okinawa-ken 906-0106, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến mỹ phẩm.

Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc và xoa bóp; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(210) **4-2019-12277**

(540)

GreenChef

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) THE COOKWARE COMPANY GLOBAL SOURCING LIMITED (HK)
Unit 3201, 32/F, Tower 1 Enterprise Square Five, 38 Wang Chiu Road, Kowloon Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu và chảo rán không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; nồi nấu không chạy điện; bộ nồi không dùng điện để đựng nước sốt dùng trực tiếp khi ăn; dụng cụ dùng để nướng không chạy điện và ấm đun nước không dùng điện; chảo lớn để nấu nướng, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng để chuẩn bị, lưu trữ, giữ nhiệt và bảo quản thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2019-12278**

(540)

Magnum Luxury

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) GLOBAL UNITY LTD. (MY)
Kensington Gardens No. U1317, Lot 7616, Jalan Jumidar Buyong, 87000 Labuan F.T., Malaysia

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2019-12280**

(540)

US-VN Paint

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 25.5.1
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng, xanh dương.
(731) PHAN MẠNH HÀ (VN)
Số 29, đường Thái Phiên, khối 5, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-12281**

(540)

STUFF'D

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) STUFF'D PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road, #06-57 Paya Lebar Square, Singapore 409051
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Chế biến thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tổ chức tiệc tại nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu (phòng trà); dịch vụ phòng bar phục vụ cốc-tai; dịch vụ thức ăn đồ uống mang đi; dịch vụ tu vấn và cung cấp thông tin liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2019-12282**

(540)

NOSAOBOK

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước tương (xì dầu); gia vị; bột cà ri (gia vị); muối; hạt tiêu; giấm.

---

(210) **4-2019-12283**

(540)

SVP
SOUTH VAN PHONG PORT

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH YÊN - VÂN PHONG (VN)
Lô CN18 - khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 37: Đóng và sửa chữa tàu, thuyền; khai thác cát, sỏi, đá; dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng); xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan; dịch vụ cảng và bến cảng; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải ven biển và viễn dương; vận tải đường sông bằng tàu thủy; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ đại lý tàu biển; bốc xếp hàng hóa.

---

(210) **4-2019-12284**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; 3.7.10; A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng, xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN THỊ MỘNG THU (VN)
341/26/6 đường số 10, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim yến ăn được; yến sào đã qua sơ chế; yến tinh chế; bột yến (tổ yến nghiền thành bột không dùng cho mục đích y tế); sữa chua yến sào; cháo yến (với thành phần yến là chủ yếu).

---

(210) **4-2019-12285**

(540)

ONYTEC

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-12286**

(540)

FASTER JP

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM (VN)
321 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin; ắc quy; hộp pin; hộp ắc quy; thiết bị xạc pin; thiết bị nạp ắc quy.

---

(210) **4-2019-12287**

(540)

Grow up MenaCan

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ YOKOPHARMA HÀ NỘI (VN)
Số nhà 16 ngõ 178 ngách 2 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2019-12288**

(540)

Mom MenaCan

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ YOKOPHARMA HÀ NỘI (VN)
Số nhà 16 ngõ 178 ngách 2 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2019-12289**

(540)

Bone MenaCan

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ YOKOPHARMA HÀ NỘI (VN)
Số nhà 16 ngõ 178 ngách 2 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2019-12290**

(540)

Smart MenaCan

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ YOKOPHARMA HÀ NỘI (VN)
Số nhà 16 ngõ 178 ngách 2 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2019-12291**

(540)

VACENO

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN)
Thôn Tiên Lữ, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng (dùng cho trang phục).

---

(210) **4-2019-12292**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 8.1.25; 26.1.1; 25.1.6; 8.7.25
(591) Xanh lá cây, hồng, đen, trắng, vàng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH BÁNH TÉT QUANG KIM (VN)
Số 1564, ấp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh chưng, bánh tét.

Nhóm 35: Mua bán: các loại bánh chưng, bánh tét, dưa món, kim chi, nước uống, bánh kẹo.

---

(210) **4-2019-12293**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 2.9.24; 26.1.1; 26.15.1
(591) Xanh lá cây, đỏ đậm, đỏ nhạt, hồng, hồng nhạt, vàng nhạt, cám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12294**

(540)

TRA-THORPHAN

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12295**

(540)

TRATHORPHAN

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12296**

(540)

TRAMETHORPHAN

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12297**

(540)

VĂN PHÚ

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN PHÚ - INVEST (VN)
Số 177, tổ 51, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hóa học tạo thuận lợi cho quá trình hợp kim hóa kim loại; phân bón; chế phẩm phân bón;chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; đất trồng trọt; phân bón làm từ bột cá; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; đất mùn/lớp đất mặt được làm màu; phân hữu cơ [phân bón]; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm dược; chế phẩm vitamin; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật; bột dùng cho mục đích dược phẩm; chất diệt nấm; thuốc bổ thần kinh; chất diệt khuẩn; thảo dược; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; rễ cây thuốc; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; axit cho ngành dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; phụ phẩm của quá trình xử lý hạt ngũ cốc dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc mục đích y tế; đồ uống y tế; men dùng cho mục đích dược phẩm; axit amin dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc viên chống oxy hóa; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dược phẩm ; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất kích thích miễn dịch; nước rửa tay diệt khuẩn.

Nhóm 19: Đá phiến; bột đá đen; cát mịn; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; gạch; đất làm gạch; đá vôi; gạch [vật liệu chịu lửa]; công trình xây dựng, không bằng kim loại; kính xây dựng; đá; đất sét [vật liệu chịu lửa]; đá hoa cương; sỏi; đá giăm nện; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; đá để xây dựng; đá nhân tạo; đá xỉ; cát, trừ loại dùng cho lò đúc; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sỏi cuội.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; dưa cải bắp; trái cây đông lạnh; dưa chuột bao tử; rau đã được bảo quản; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; trái cây dầm đường; quả chà là; trái cây hầm; cùi của trái cây; mứt gừng (mứt ướt); nước ép rau dùng để nấu ăn; dưa muối; đậu Hà Lan đã được bảo quản; rau trộn; trái cây trộn; nước ép cà chua dùng để nấu ăn; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; nấm cục, đã bảo quản; vỏ trái cây; hạnh nhân xay; nấm đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt, đã chế biến; quả mọng, được bảo quản; rau đông khô.

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; ca cao; chế phẩm sinh dưỡng sử dụng như chất thay thế cà phê; quế [gia vị]; chế phẩm ngũ cốc; trà; đinh hương [gia vị]; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; hạt tiêu; cam thảo [bánh kẹo]; gia vị thập cẩm; trà ướp lạnh; thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

Nhóm 31: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; nước nho ép [chưa lên men]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép cà chua [đồ uống]; nước quả cô đặc, không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; nước sinh tố; đồ uống lô hội không chưa cồn; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chưc và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá bất động sản; quyên góp quĩ từ thiện; quỹ tương hỗ; đầu tư vốn; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; môi giới chứng khoán; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; chuyển vốn bằng điện tử; thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ môi giới chưng khoán; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; rải nhựa đường; làm sạch bên trong tòa nhà; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; xây dựng dưới nước; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng đê chắn sóng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dán giấy phủ tường; sơn nội thất và ngoại thất; trát vữa; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; dịch vụ xây, lát; thông tin về xây dựng; khai thác mỏ; lát mặt đường; sửa chữa dưới nước; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà; làm sạch đường phố; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; tư vấn xây dựng; cho thuê máy giặt là.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng đường không; vận chuyển bằng xe cấp cứu; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; cho thuê tàu thuyền; sắp xếp các chuyến đi trên

biển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ giao hàng; kho hàng hoá; phân phối điện; bãi đỗ xe; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê xe cộ; vận chuyển đồ đạc; vận tải; vận tải bằng tàu thuyền; vận chuyển hành khách; giữ chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng xe điện; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển khách du lịch; vận chuyển và tích trữ rác; dịch vụ chuyển nhà; lưu giữ tàu thuyền; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa], đặt chỗ cho các chuyến đi; chuyển phát thư tin; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; phân phối năng lượng; chuyển phát hoa; dịch vụ đóng chai; cho thuê máy bay, thiết bị bay; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; xử lý nước; nghiền, ép trái cây; bảo quản thực phẩm và đồ uống; tái chế rác và phế thải; dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ làm tươi mát không khí; xử lý rác thải [chuyển hóa]; dịch vụ của kỹ thuật viên nha khoa chuyên về răng giả; sản xuất năng lượng; tiêu huỷ rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm; dịch vụ in; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hóa]; tái chế [tái chế chất thải].

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp tiện nghi giải trí; xuất bản sách; dịch vụ vườn bách thú; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; trường mẫu giáo; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo; trại tập luyện thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cho thuê sân ten-nit; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thử nghiệm vật liệu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; khảo sát, đo đạc đất đai; nghiên cứu địa chất; thiết kế quần áo; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu sinh học; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ bệnh viện; làm vườn; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; vật lý trị liệu; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh xá; chăm sóc bãi cỏ; dịch vụ hộ lý; cố vấn về lĩnh vực dược học; phẫu thuật tạo hình; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ y tế từ xa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công

viên; dịch vụ trị liệu; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; chăm sóc giảm đau.

---

(210) **4-2019-12298**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; A14.3.13; 15.1.17
(731) ZHONGSHAN BROAD-OCEAN MOTOR CO.,LTD (CN)
The Third Industrial District, Sha Lang, West District, Zhongshan City, Guangdong Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy; stato [bộ phận của máy]; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; quạt gió dùng cho động cơ và máy; động cơ cho tàu thuyền; máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; ống xả của động cơ và máy, động cơ và máy thủy lực; máy bơm; bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ điều khiển hơi dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; máy nén [máy móc]; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2019-12299**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; A14.3.13; 15.1.17
(731) ZHONGSHAN BROAD-OCEAN MOTOR CO.,LTD (CN)
The Third Industrial District, Sha Lang, West District, Zhongshan City, Guangdong Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy; stato [bộ phận của máy]; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; quạt gió dùng cho động cơ và máy; động cơ cho tàu thuyền; máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; ống xả của động cơ và máy, động cơ và máy thủy lực; máy bơm; bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ điều khiển hơi dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; máy nén [máy móc]; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2019-12302**

(540)

VAN PHU

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN PHÚ - INVEST (VN)
Số 177, tổ 51, phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hoá học tạo thuận lợi cho quá trình hợp kim hoá kim loại; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm dược; chế phẩm vitamin; chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc bổ thần kinh; chất sát trùng, diệt trùng; thảo dược; rễ cây thuốc; axit cho ngành dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; phụ phẩm của quá trình xử lý hạt ngũ cốc dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc mục đích y tế; đồ uống y tế; men dùng cho mục đích dược phẩm; axit amin dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc viên chống oxy hóa; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất kích thích miễn dịch; nước rửa tay diệt khuẩn.

Nhóm 19: Đá phiến; bột đá đen; cát mịn; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; gạch; đất làm gạch; đá vôi; gạch [vật liệu chịu lửa]; công trình xây dựng, không bằng kim loại; kính xây dựng; đá; đất sét [vật liệu chịu lửa]; đá hoa cương; sỏi; đá giăm nện; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; đá để xây dựng; đá nhân tạo; đá xỉ; cát, trừ loại dùng cho lò đúc; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sỏi cuội.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; dưa cải bắp; trái cây đông lạnh; dưa chuột bao tử; rau đã được bảo quản; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; trái cây dầm đường; quả chà là; trái cây hầm; cùi của trái cây; mứt gừng; nước ép rau dùng để nấu ăn; dưa muối; đậu hà lan đã được bảo quản; rau trộn; trái cây trộn; nước ép cà chua dùng để nấu ăn; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; nấm cục, đã bảo quản; vỏ trái cây; hạnh nhân xay; nấm đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt, đã chế biến; quả mọng, được bảo quản; rau đông khô.

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; ca cao; chế phẩm sinh dưỡng sử dụng như chất thay thế cà phê; quế [gia vị]; chế phẩm ngũ cốc; trà; đinh hương [gia vị]; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; hạt tiêu; cam thảo [bánh kẹo]; gia vị thập cẩm; trà ướp lạnh; thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; cây; thân của cây; các loại quả mọng, tươi; gỗ thô; hạt ca cao thô; quả chanh tươi; dưa chuột tươi; rau tươi; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; đậu tươi; hoa tự nhiên; quả tươi; thảm cỏ tự nhiên; hạt [ngũ cốc]; rau cỏ tươi; rau diếp tươi; men cho thức ăn động vật; than bùn trộn rơm rác độn chuồng; củ hành; củ của cây hoa; hành,

tươi; quả cam, tươi; cây nho; cây hồ tiêu; tỏi tây tươi; đậu hà lan tươi; khoai tây tươi; cây hoa hồng; nấm cục tươi; hạnh nhân [trái cây]; củ lạc tươi; bí ngồi, tươi; trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ].

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; nước nho ép [chưa lên men]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép cà chua [đồ uống]; nước quả cô đặc, không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; nước sinh tố; đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gói thầu.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá bất động sản; quyên góp qũy từ thiện; quỹ tương hỗ; đầu tư vốn; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; môi giới chứng khoán; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; chuyển vốn bằng điện tử; thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ môi giới chứng khoán; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; rải nhựa đường; làm sạch bên trong toà nhà; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; xây dựng dưới nước; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng đê chắn sóng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dán giấy phủ tường; sơn nội thất và ngoại thất; trát vữa; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; dịch vụ xây, lát, thông tin về xây dựng; khai thác mỏ; lát mặt đường; sửa chữa dưới nước; làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch đường phố; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; tư vấn xây dựng; cho thuê máy giặt là.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng đường không; vận chuyển bằng xe cấp cứu; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; cho thuê tàu thuyền; sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ giao hàng; kho hàng hoá; phân phối điện; bãi đỗ xe; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê xe cộ; vận chuyển đồ đạc; vận tải; vận tải bằng tàu thuyền, vận chuyển hành khách; giữ chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng xe điện; vận chuyển hàng hoá; vận chuyển khách du lịch; vận chuyển và tích trữ rác; dịch vụ chuyển nhà; lưu giữ tàu thuyền; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; đặt chỗ cho các chuyến đi; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; phân phối năng lượng; chuyển phát hoa; dịch vụ đóng chai; cho thuê máy bay, thiết bị bay; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; xử lý nước; nghiền, ép trái cây; bảo quản thực phẩm và đồ uống; tái chế rác và phế thải; dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ làm tươi mát không khí; xử lý rác thải [chuyên hoá]; dịch vụ của kỹ thuật viên nha khoa chuyên về răng giả; sản xuất năng lượng; tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm; dịch vụ in; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hoá]; tái chế [tái chế chất thải].

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp tiện nghi giải trí; xuất bản sách; dịch vụ vườn bách thú; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc - giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; trường mẫu giáo; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo; trại tập luyện thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cho thuê sân ten-nít; xuất bản sách và bán điện tử trực tuyến; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thử nghiệm vật liệu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; khảo sát, đo đạc đất đai; nghiên cứu địa chất; thiết kế quần áo; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu sinh học; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ bệnh viện; làm vườn; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; vật lý trị liệu; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh xá; chăm sóc bãi cỏ; dịch vụ hộ lý; cố vấn về lĩnh vực dược học; phẫu thuật tạo hình; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ y tế từ xa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ trị liệu; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; chăm sóc giảm đau.

(210) **4-2019-12303**

(540)

VANPHU.INVEST

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN PHÚ - INVEST (VN)
Số 177, Tổ 51, phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hoá học tạo thuận lợi cho quá trình hợp kim hoá kim loại; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm dược; chế phẩm vitamin; chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc bổ thần kinh; chất sát trùng, diệt trùng; thảo dược; rễ cây thuốc; axit cho ngành dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; phụ phẩm của quá trình xử lý hạt ngũ cốc dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc mục đích y tế; đồ uống y tế; men dùng cho mục đích dược phẩm; axit amin dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc viên chống oxy hóa; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất kích thích miễn dịch; nước rửa tay diệt khuẩn.

Nhóm 19: Đá phiến; bột đá đen; cát mịn; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; gạch; đất làm gạch; đá vôi; gạch [vật liệu chịu lửa]; công trình xây dựng, không bằng kim loại; kính xây dựng; đá; đất sét [vật liệu chịu lửa]; đá hoa cương; sỏi; đá giăm nện; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; đá để xây dựng; đá nhân tạo; đá xỉ; cát, trừ loại dùng cho lò đúc; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sỏi cuội.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; dưa cải bắp; trái cây đông lạnh; dưa chuột bao tử; rau đã được bảo quản; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; trái cây dầm đường; quả chà là; trái cây hầm; cùi của trái cây; mứt gừng; nước ép rau dùng để nấu ăn; dưa muối; đậu hà lan đã được bảo quản; rau trộn; trái cây trộn; nước ép cà chua dùng để nấu ăn; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; nấm cục, đã bảo quản; vỏ trái cây; hạnh nhân xay; nấm đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt, đã chế biến; quả mọng, được bảo quản; rau đông khô.

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; ca cao; chế phẩm sinh dưỡng sử dụng như chất thay thế cà phê; quế [gia vị]; chế phẩm ngũ cốc; trà; đinh hương [gia vị]; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; hạt tiêu; cam thảo [bánh kẹo]; gia vị thập cẩm; trà ướp lạnh; thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; cây; thân của cây; các loại quả mọng, tươi; gỗ thô; hạt ca cao thô; quả chanh tươi; dưa chuột tươi; rau tươi; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; đậu tươi; hoa tự nhiên; quả tươi; thảm cỏ tự nhiên; hạt [ngũ cốc]; rau cỏ tươi; rau diếp tươi; men cho thức ăn động vật; than bùn trộn rơm rác độn chuồng; củ hành; củ của cây hoa; hành,

tươi; quả cam, tươi; cây nho; cây hồ tiêu; tỏi tây tươi; đậu hà lan tươi; khoai tây tươi; cây hoa hồng; nấm cục tươi; hạnh nhân [trái cây]; củ lạc tươi; bí ngồi, tươi; trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ].

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; nước ép nho [chưa lên men]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép cà chua [đồ uống]; nước quả cô đặc, không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; nước sinh tố; đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá bất động sản; quyên góp quĩ từ thiện; quỹ tương hỗ; đầu tư vốn; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; môi giới chứng khoán; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; chuyển vốn bằng điện tử; thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ môi giới chứng khoán; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; rải nhựa đường; làm sạch bên trong toà nhà; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; xây dựng dưới nước; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng đê chắn sóng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dán giấy phủ tường; sơn nội thất và ngoại thất; trát vữa; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; dịch vụ xây, lát; thông tin về xây dựng; khai thác mỏ; lát mặt đường; sửa chữa dưới nước; làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch đường phố; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; tư vấn xây dựng; cho thuê máy giặt là.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng đường không; vận chuyển bằng xe cấp cứu; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; cho thuê tàu thuyền; sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ giao hàng; kho hàng hoá; phân phối điện; bãi đỗ xe; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê xe cộ; vận chuyển đồ đạc; vận tải; vận tải bằng tàu thuyền; vận chuyển hành khách; giữ chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng xe điện; vận chuyển hàng hoá; vận chuyển khách du lịch; vận chuyển và tích trữ rác; dịch vụ chuyển nhà; lưu giữ tàu thuyền; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; đặt chỗ cho các chuyến đi; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; phân phối năng lượng; chuyển phát hoa; dịch vụ đóng chai; cho thuê máy bay, thiết bị bay; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; xử lý nước; nghiền, ép trái cây; bảo quản thực phẩm và đồ uống; tái chế rác và phế thải; dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ làm tươi mát không khí; xử lý rác thải [chuyển hoá]; dịch vụ của kỹ thuật viên nha khoa chuyên về răng giả; sản xuất năng lượng; tiêu huỷ rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm; dịch vụ in; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hoá]; tái chế [tái chế chất thải].

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp tiện nghi giải trí; xuất bản sách; dịch vụ vườn bách thú; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; cung cấp các tiên nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; trường mẫu giáo; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo; trại tập luyện thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cho thuê sân ten-nít; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thử nghiệm vật liệu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; khảo sát, đo đạc đất đai; nghiên cứu địa chất; thiết kế quần áo; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu sinh học; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ bệnh viện; làm vườn; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; vật lý trị liệu; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh xá; chăm sóc bãi cỏ; dịch vụ hộ lý; cố vấn về lĩnh vực dược học; phẫu thuật tạo hình; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ y tế từ xa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ trị liệu; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; chăm sóc giảm đau.

(210) **4-2019-12304**

(540)

VANPHU

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN PHÚ - INVEST (VN)
Số 177, tổ 51, phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hoá học tạo thuận lợi cho quá trình hợp kim hoá kim loại; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm dược; chế phẩm vitamin; chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc bổ thần kinh; chất sát trùng, diệt trùng; thảo dược, rễ cây thuốc; axit cho ngành dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; phụ phẩm của quá trình xử lý hạt ngũ cốc dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc mục đích y tế; đồ uống y tế; men dùng cho mục đích dược phẩm; axit amin dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc viên chống oxy hóa; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất kích thích miễn dịch; nước rửa tay diệt khuẩn.

Nhóm 19: Đá phiến; bột đá đen; cát mịn; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; gạch; đất làm gạch; đá vôi; gạch [vật liệu chịu lửa]; công trình xây dựng, không bằng kim loại; kính xây dựng; đá; đất sét [vật liệu chịu lửa]; đá hoa cương; sỏi; đá giăm nện; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; đá để xây dựng; đá nhân tạo; đá xỉ; cát, trừ loại dùng cho lò đúc; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sỏi cuội.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; dưa cải bắp; trái cây đông lạnh; dưa chuột bao tử; rau đã được bảo quản; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; trái cây dầm đường; quả chà là; trái cây hầm; cùi của trái cây; mứt gừng; nước ép rau dùng để nấu ăn; dưa muối; đậu hà lan đã được bảo quản; rau trộn; trái cây trộn; nước ép cà chua dùng để nấu ăn; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; nấm cục, đã bảo quản; vỏ trái cây; hạnh nhân xay; nấm đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt, đã chế biến; quả mọng, được bảo quản; rau đông khô.

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; ca cao; chế phẩm sinh dưỡng sử dụng như chất thay thế cà phê; quế [gia vị]; chế phẩm ngũ cốc; trà; đinh hương [gia vị]; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; hạt tiêu; cam thảo [bánh kẹo]; gia vị thập cẩm; trà ướp lạnh; thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; cây; thân của cây; các loại quả mọng, tươi; gỗ thô; hạt ca cao thô; quả chanh tươi; dưa chuột tươi; rau tươi; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; đậu tươi; hoa tự nhiên; quả tươi; thảm cỏ tự nhiên; hạt [ngũ cốc]; rau cỏ tươi; rau diếp tươi; men cho thức ăn động vật; than bùn trộn rơm rác độn chuồng; củ hành; củ của cây hoa; hành,

tươi; quả cam, tươi; cây nho; cây hồ tiêu; tỏi tây tươi; đậu hà lan tươi; khoai tây tươi; cây hoa hồng; nấm cục tươi; hạnh nhân [trái cây]; củ lạc tươi; bí ngồi, tươi; trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ].

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; nước nho ép [chưa lên men]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép cà chua [đồ uống]; nước quả cô đặc, không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; nước sinh tố; đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gói thầu.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá bất động sản; quyên góp qũy từ thiện; quỹ tương hỗ; đầu tư vốn; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; môi giới chứng khoán; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; chuyển vốn bằng điện tử; thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ môi giới chứng khoán; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; rải nhựa đường; làm sạch bên trong toà nhà; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; xây dựng dưới nước; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng đê chắn sóng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dán giấy phủ tường; sơn nội thất và ngoại thất; trát vữa; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; dịch vụ xây, lát; thông tin về xây dựng; khai thác mỏ; lát mặt đường; sửa chữa dưới nước; làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch đường phố; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; tư vấn xây dựng; cho thuê máy giặt là.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng đường không; vận chuyển bằng xe cấp cứu; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; cho thuê tàu thuyền; sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ giao hàng; kho hàng hoá; phân phối điện; bãi đỗ xe; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê xe cộ; vận chuyển đồ đạc; vận tải; vận tải bằng tàu thuyền, vận chuyển hành khách; giữ chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng xe điện; vận chuyển hàng hoá; vận chuyển khách du lịch; vận chuyển và tích trữ rác; dịch vụ chuyển nhà; lưu giữ tàu thuyền; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; đặt chỗ cho các chuyến đi; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; phân phối năng lượng; chuyển phát hóa; dịch vụ đóng chai; cho thuê máy bay, thiết bị bay; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; xử lý nước; nghiền, ép trái cây; bảo quản thực phẩm và đồ uống; tái chế rác và phế thải; dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ làm tươi mát không khí; xử lý rác thải [chuyên hoá]; dịch vụ của kỹ thuật viên nha khoa chuyên về răng giả; sản xuất năng lượng; tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm; dịch vụ in; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hoá]; tái chế [tái chế chất thải].

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp tiện nghi giải trí; xuất bản sách; dịch vụ vườn bách thú; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc - giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; trường mẫu giáo; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo; trại tập luyện thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cho thuê sân ten-nít; xuất bản sách và bán điện tử trực tuyến; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc, thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thử nghiệm vật liệu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; khảo sát, đo đạc đất đai; nghiên cứu địa chất; thiết kế quần áo; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu sinh học; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ bệnh viện; làm vườn; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; vật lý trị liệu; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh xá; chăm sóc bãi cỏ; dịch vụ hộ lý; cố vấn về lĩnh vực dược học; phẫu thuật tạo hình; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ y tế từ xa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ trị liệu; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; chăm sóc giảm đau.

---

(210) **4-2019-12305**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; A1.1.10; 5.13.4; 5.3.20; 25.1.6; 15.7.1
(591) Đỏ, nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOIE GRAS VIỆT NAM (VN)
71C Đồng Khởi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; vật nuôi gây giống, vật nuôi để cung cấp giống; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; cây trồng; gia cầm sống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2019-12306**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 18.3.2; 18.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GREEN STARS (VN)
12/18A Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; rau tươi; hoa tự nhiên; hạt [ngũ cốc]; hạt giống thực vật; cây trồng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2019-12307**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.1.1; A24.17.12
(591) Đen, vàng.
(731) TRẦN THỊ THU HẬU (VN)
322/86 Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12308**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH WINGS LASHES (VN)
755 Cách mạng tháng Tám, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mascara (thuốc bôi lông mi mắt).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, lông mi giả, chất dính để cố định lông mi giả, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, mascara (thuốc bôi lông mi mắt), dụng cụ uốn lông mi, cọ chải lông mi, thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, thảo dược, tinh dầu, máy móc và thiết bị vật tư y tế (dùng trong ngành nối mi); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ dạy nghề; dịch vụ nghề nối lông mi; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo và giáo dục).

Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ nối lông mi; dịch vụ thẩm mỹ chăm sóc tóc; dịch vụ cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2019-12309**

(540)

YIGOOG

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CHEN YI JUN (CN)
No. 107, Bajiaozhai Village, Shizhao Township, Nanhe County, Xingtai City, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công); giũa (dụng cụ); đá mài.

---

(210) **4-2019-12310**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.9; 7.1.14; 1.15.11; 26.1.2; A26.1.15; 6.7.25; A6.19.17
(731) DAIRY HOME COMPANY LIMITED (TH)
100/1 Moo 11, Mittraphap Road, Phaya Yen, Pak Chong, Nakhon Ratchasima 30320 THAILAND
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; kêfia [đồ uống từ sữa]; sữa bột; sữa chua.

---

(210) **4-2019-12311**

(540)

RaiDon

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Nâu đậm.
(731) SI XIAOLIN (CN)
Wangmiao Village Group, Maoxue Village, Wangpeng Township, Gushi County, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; kính râm; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính đeo mắt; dây xích đeo của kính mắt; mắt kính.

---

(210) **4-2019-12316**

(540)

TUYNH LAN

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BAO BÌ TRƯỜNG THỊNH (VN)
Thôn Chi Đoan, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thắp, nhang.

---

(210) **4-2019-12317**

(540)

THỦY HÙNG

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BAO BÌ TRƯỜNG THỊNH (VN)
Thôn Chi Đoan, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thắp, nhang.

---

(210) **4-2019-12318**

(540)

EUROBOSS

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM BÌNH NAM (VN)
Lô đất số CN13.2, khu công nghiệp Thuận Thành II, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi; vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; vách bằng kim loại và hợp kim nhôm.

---

(210) **4-2019-12319**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH AN TOÀN VIỆT NHẬT (VN)
Km29+500 quốc lộ 5A, Cầu Lường, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Buồng tắm bằng kính.

Nhóm 12: Kính chắn gió dùng cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

Nhóm 19: Kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; cửa kính; cầu thang bằng kính.

Nhóm 20: Bàn bằng kính; tủ bằng kính; kính và gương gắn vào đồ đạc trong nhà hoặc để trang điểm.

Nhóm 21: Kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm bằng kính bao gồm: kính chắn gió cho xe cộ, gương chiếu hậu, kính xây dựng, vách tắm kính, cửa kính, bàn tủ bằng kính, gương kính gắn vào đồ đạc trong nhà, kính thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2019-12320**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.5.1; 24.5.5; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) HUANG HAIFENG (CN)
107, Building 1, Huanglongju, Pingxiang City, Chongzuo, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; quản lý tài chính; chuyển vốn bằng điện tử.

---

(210) **4-2019-12325**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
(731) TRÌNH THANH QUYỀN (VN)
377/12 kênh Tân Hoá, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giầy thể thao; dép; giày cổ thấp; giày; quần áo.

---

(210) **4-2019-12326**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ALICE MORE (VN)
Số 110/26-110/28 Ông □ch Khiêm, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12327**

(540)

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.1; 26.4.2; 26.15.15; 26.5.1
(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính dùng để theo dõi tình trạng của người dùng dịch vụ trò chơi tương tác trực tuyến và dùng để kết nối/ghép những người chơi trò chơi trực tuyến với những người chơi khác ở mọi cấp độ, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm tương tác thực tế có thể tải xuống dùng để chơi trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi di động có thể tải xuống; tệp ghi âm (podcast) có thể tải xuống trong lĩnh vực thể thao điện tử và trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô có thể tải xuống; trò chơi viđêô có thể tải xuống [chương trình máy vi tinh hoặc phần mềm ứng dụng]; phần mềm trò chơi thực tế ảo có thể tải xuống dùng để chơi trò chơi viđêô; chương trình trò chơi viđêô tương tác đa phương tiện, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm tương tác thực tế ghi sẵn dùng để chơi trò chơi viđêô; phần mềm thực tế ảo ghi sẵn để chơi trò chơi viđêô; hộp đựng băng trò chơi viđêô;

đĩa trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm trò chơi viđêô và hướng dẫn sử dụng dưới dạng điện tử được bán theo bộ, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm trò chơi viđêô có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; tệp tin âm nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, cụ thể, truyện tranh, tiểu thuyết hình ảnh, tạp chí, hướng dẫn sử dụng, và bản tin trong lĩnh vực giải trí và trò chơi viđêô; phim ảnh, chương trình truyền hình hoặc các nội dung giải trí dạng ngắn khác có thể tải xuống có bản chất là phim hoạt hình, hài, kịch, thể thao điện tử, giả tưởng và khoa học viễn tưởng; tệp tin nhạc có thể tải xuống; đĩa cd được ghi trước chứa nhạc và nhạc phim; đĩa quang và đĩa quang từ chứa phim ảnh, chương trình truyền hình hoặc các nội dung giải trí dạng ngắn có bản chất là phim hoạt hình, hài, kịch, thể thao điện tử, giả tưởng và khoa học viễn tưởng; đĩa viđêô và dvd được ghi trước chứa phim ảnh, chương trình truyền hình hoặc các nội dung giải trí dạng ngắn có bản chất là phim hoạt hình, hài, kịch, thể thao điện tử, giả tưởng và khoa học viễn tưởng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp ba lô, quần áo, trang phục, tượng, đồ đội đầu, trang sức, dây buộc, vỏ điện thoại di động, miếng đệm lót chuột máy vi tính, ghim trang trí, đồ chơi bằng nhung, trò chơi viđêô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp ba lô, quần áo, trang phục, tượng, đồ đội đầu, trang sức, dây buộc, vỏ điện thoại di động, miếng đệm lót chuột máy vi tính, ghim trang trí, đồ chơi bằng nhung, trò chơi viđêô; cung cấp chương trình khuyến khích và tặng thưởng cho người chơi trò chơi viđêô.

Nhóm 38: Phát sóng và truyền trực tiếp việc chơi trò chơi viđêô và cuộc thi trò chơi viđêô trên các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet và các mạng không dây; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để trao đổi tin nhắn giữa những người dùng máy vi tính; phát sóng âm thanh; phát sóng chương trình âm thanh và viđêô trên mạng internet; dịch vụ viễn thông, cụ thể, truyền các tệp ghi âm (podcast); truyền trực tiếp sản phẩm âm thanh, hình ảnh, và âm thanh/hình ảnh trên các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet, và các mạng không dây; truyền trực tiếp dữ liệu; phát sóng viđêô.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các cuộc thi trực tiếp, triển lãm [không cho mục đích thương mại và quảng cáo] và các giải đấu trò chơi viđêô; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp phần mềm trò chơi viđêô không tải xuống được cho phép người dùng tạo lập, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, chia sẻ, xem trước và công bố nội dung trò chơi viđêô tương tác do người dùng tạo ra, âm nhạc, và những tệp tin đa phương tiện khác thông qua mạng máy tính toàn cầu, mạng internet và các mạng không dây; dịch vụ giải trí, cụ thể là, tổ chức các buổi họp mặt và hội nghị người hâm mộ trực tiếp trong lĩnh vực giải trí, trò chơi, trò chơi viđêô và thể thao điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi viđêô không tải xuống được; tổ chức các cuộc thi trò chơi viđêô, triển lãm [không cho mục đích thương mại và quảng cáo] và các giải đấu; xuất bản các trò chơi viđêô; cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được có bản chất là truyện tranh, tiểu thuyết dưới dạng đồ họa và truyện kể đặc trưng bởi các cảnh trí và nhân vật dựa trên trò chơi viđêô; cung cấp trò chơi tương tác thực tế trực tuyến; cung cấp thông tin trực tuyến về trò chơi viđêô; cung cấp các bí quyết, mẹo vặt và chiến thuật cho trò chơi viđêô; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ giải trí có bản chất sáng tạo, phát triển, sản xuất và phân phối phim ảnh, chương trình truyền hình và các nội dung giải trí dạng ngắn trong lĩnh vực hoạt hình, hài, kịch, thể thao điện tử, giả tưởng và khoa học viễn tưởng; dịch vụ giải trí dưới dạng sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp phim ảnh, chương trình truyền hình và các nội dung giải trí dạng ngắn không tải xuống

được trong lĩnh vực hoạt hình, hài, kịch, thể thao điện tử, giả tưởng và khoa học viễn tưởng thông qua một trang mạng; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các tệp ghi âm (podcast) trong lĩnh vực thể thao điện tử và trò chơi viđêô; cung cấp thông tin giải trí trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy vi tính trong lĩnh vực trò chơi viđêô; phát triển các trang mạng tùy chỉnh chuyên về thông tin trò chơi máy tính do người dùng xác định; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy vi tính dùng để quản lý dữ liệu trong lĩnh vực trò chơi viđêô; cung cấp trang mạng chuyên về công nghệ cho phép người dùng tạo, tải lên, và chia sẻ các viđêô do người dùng tạo ra dựa trên việc chơi trò chơi máy tính, cung cấp trang mạng chuyên về công nghệ cho phép người dùng quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi viđêô; cung cấp các trang mạng tùy chỉnh trực tuyến và nguồn cung cấp dữ liệu, đặc trưng bởi thông tin do người dùng xác định, trong đó bao gồm các bài viết nhật ký mạng (blog), các nội dung truyền thông mới, các nội dung trực tuyến khác, và các đường dẫn địa chỉ mạng trực tuyến đến các trang mạng khác; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm hiển thị dữ liệu và điểm số trong trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm dùng để chơi trò chơi viđêô; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm ghi thời gian trong trò chơi viđêô; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm ghi lại đoạn phim trong trò chơi viđêô; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm chụp ảnh màn hình trò chơi viđêô; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm quản lý dữ liệu trong lĩnh vực trò chơi viđêô; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm nâng cấp trò chơi viđêô.

---

(210) **4-2019-12329**

(540)

DOMBA

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) FOOTSCAPE. INC (KR)
4th FL. MJ Building, 400-10, Seogyo-dong, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Giày; giày cao cổ; xăng đan; đồ đi chân; giày thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao; quần áo; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-12330**

(540)

Likebook

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHENZHEN BOYUE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401, Unit 3, Block C, Kexing Sience Park, North of Keyuan Road, Hi-tech Park, Nanshan District Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhạc cầm tay; phần mềm ứng dụng có thể tải về dùng cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng cho máy vi tinh, có thể tải về; thiết bị máy vi tinh thông minh hỗ trợ việc học tập và nghiên cứu; thiết bị điện tử phát tín hiệu giúp nghe thấy được dùng cho sách; máy tính bảng; từ điển điện tử cầm tay; điện thoại thông minh; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị giảng dạy và nghiên cứu điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy vi tính.

---

(210) **4-2019-12331**

(540)

Snowgirl

(220) 12.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.17
(731) SIAM NATURAL PRODUCT COMPANY LIMITED (TH)
319/50 Vibhavadi-Rangsit Road, Samsen Nai, Phaya Thai, Bangkok 10400 THAILAND
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2019-12334**

(540)

YOKA

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.1; 3.5.20; A3.5.24; 4.5.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2019-12335**

(540)

YẾN SÀO
TIÊN TIẾN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO TIÊN TIẾN (VN)
Thôn Tuấn Tú, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

---

(210) **4-2019-12336**

(540) Phat Dat

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.15.15; 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH FD LIGHTING (VN)
620 đường tỉnh lộ 15, ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu bóng đèn, công tắc, ổ cắm, phích cắm, bảng công tác điều khiển, cầu dao, rơ le.

---

(210) **4-2019-12337**

(540) Hoa Phượng

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Đội 1, thôn Đỗ Thượng, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy phun thuốc trừ côn trùng gây hại, bình bơm phun thuốc trừ sâu và linh phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2019-12338**

(540) SƠN NÚI BARBER Shop

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.1.10; 25.1.9; 25.1.6; 26.11.3; A10.5.5; 10.5.13
(731) HỘ KINH DOANH HỚT TÓC SƠN NÚI (VN)
Số nhà 792, đường An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ salon làm tóc; tạo mẫu tóc; dịch vụ xăm hình.

---

(210) **4-2019-12339**

(540) TEA

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ ĐÌNH KIÊN (VN)
67/49 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; trà đen; trà xanh; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

---

(210) **4-2019-12340**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.1.22; A2.1.23
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá nhạt.
(731) LÊ ĐÌNH KIÊN (VN)
67/49 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; trà đen; trà xanh; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

---

(210) **4-2019-12341**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 9.1.10
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HHLDECOR (VN)
119 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Mành che cửa sổ bên trong nhà (mành che nắng; đồ nội thất); đồ gỗ mỹ thuật; ghế (ngồi); bàn; kệ; tủ.

Nhóm 35: Mua bán: ghế sofa, rèm cửa, bàn, ghế, kệ, tủ, giường.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế rèm.

---

(210) **4-2019-12342**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.2; A1.1.10; A26.11.12; 1.1.15
(731) HỘ KINH DOANH THỊNH HƯNG (VN)
43 đường số 53, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; đèn sạc; máng đèn; quạt sạc.

---

(210) **4-2019-12343**

(540)

BAMBOO

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: bàn, ghế.

---

(210) **4-2019-12344**

(540)

VIFA GU

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương, vàng, cam, tím, xám đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦ CÔNG MỸ NGHỆ GỖ LIÊN MINH (VN)
185 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và triển lãm nhằm mục đích thương mại liên quan đến ngành chế biến gỗ và xuất nhập khẩu đồ gỗ trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện triển lãm (không nhằm mục đích thương mại) liên quan ngành chế biến gỗ.

---

(210) **4-2019-12345**

(540)

NGAN CHAM-CHU
THIÊN HẠ ĐỆ NHẤT NGAN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; 3.7.16; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LÊ GIA GROUP (VN)
182 tổ 4, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống (phục vụ tại chỗ).

---

(210) **4-2019-12346**

(540)

Eduworld
A Pathway to Success

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1
(591) Đỏ, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ C SÀI GÒN (VN)
433 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trường đào tạo giáo dục, học viện giáo dục; đào tạo về kỹ năng và phát triển năng lực con người; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy.

---

(210) **4-2019-12348**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; 24.17.5
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY HÙNG DŨNG (VN)
7/3A ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; tất; quần lót; áo lót; áo thun.

---

(210) **4-2019-12349**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG HOME ENJOY (VN)
34 đường 28, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; buồng vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; vòi nóng lạnh cho ống nước; buồng tắm đứng có vòi sen.

Nhóm 20: Tủ nhiều ngăn; tủ ly; chạn đựng thức ăn; tủ đựng thức ăn.

Nhóm 21: Vòng và giá treo khăn tắm; giá để giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2019-12350**

(540)

ARTINE

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12351**

(540) DOPETRIL

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12352**

(540) NORMED

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12353**

(540) LEWOZIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12354**

(540) TEDOREN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12355**

(540) ZILGAT

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12356**

(540)

BROTINE

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12357**

(540)

TODREN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12358**

(540)

AMEDZO

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12359**

(540)

PROSCIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12360**

(540)

VESTINE

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12361**

(540)

VIRODE

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12362**

(540)

ZOLNAX

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12363**

(540)

ROSZIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12364**

(540)

CEPDIZIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12365**

(540)

VIPKA

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12366**

(540)

NAXSOL

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12367**

(540)

CITAS

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12368**

(540)

BLUTIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12369**

(540)

MOZRUP

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12370**

(540)

DENASIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12371**

(540)

CLOPIRIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12372**

(540)

HAZOSIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12373**

(540)

DOMCEF

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12374**

(540)

DARLIC

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-12375**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(731) LÊ THỊ NGỌC LY (VN)
Thôn Liễu Thạnh, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào thô; yến sào tinh chế; yến sào đã qua sơ chế, bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩn tổ yến, thực phẩm làm từ yến sào; quản lý quá trình đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; quản lý tư liệu bằng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 44: Nuôi chim yến; khai thác yến sào.

---

(210) **4-2019-12376**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUN HOSPITALITY GROUP (VN)
Tầng L1M, 36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi,

sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2019-12377**

(540)

AMUNRA

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUN HOSPITALITY GROUP (VN)
Tầng L1M, 36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; thẻ dành cho khách hàng trung thành làm từ giấy; thẻ đăng ký làm từ giấy liên quan đến dịch vụ khách sạn và cung cấp chỗ ở.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, trung tâm thương mại, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ phát triển chuỗi thương hiệu khách sạn đã đăng ký; dịch vụ mua bán quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ giặt là; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2019-12378**

(540)

Sun Premier Golf Club Phu Quoc

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
36 - 38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); thiết bị tập thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình;dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tập luyện thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản vẽ trong xây dựng sân golf; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế sân golf; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch đô thị; dịch vụ quản lý chất lượng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê hội trường.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc mặt cỏ sân golf; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2019-12379**

(540) Sun Premier Golf Club Van Don

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
36 - 38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); thiết bị tập thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tập luyện thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản vẽ trong xây dựng sân golf; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế sân golf; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch đô thị; dịch vụ quản lý chất lượng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê hội trường.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc mặt cỏ sân golf; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2019-12380**

(540)

Sun Premier Golf Club Lao Cai

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
36 - 38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); thiết bị tập thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tập luyện thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản vẽ trong xây dựng sân golf; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế sân golf; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch đô thị; dịch vụ quản lý chất lượng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê hội trường.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc mặt cỏ sân golf; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2019-12383**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.6; A7.1.12; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG TƯỜNG (VN)
Số 29D đường Đặng Công Bỉnh, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Muối ăn.

---

(210) **4-2019-12384**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.11; A5.3.14
(731) ĐÀO THỊ HƯƠNG (VN)
CH3Aala-7-tòa A-Capitaland-Hoàng Thành, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện yoga.

---

(210) **4-2019-12387**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) LÊ HOÀI MINH (VN)
358 đường Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện giải trí; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ quay phim; cung cấp video trực tuyến; sản xuất dàn dựng chương trình biểu diễn; cho thuê các thiết bị điện ảnh; đào tạo quay phim; đào tạo nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2019-12389**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A24.15.7; 24.15.21
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) HỒ THỊ THU HIỀN (VN)
Căn A8/8 chung cư Khánh Hội, 360C Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón (thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích quảng cáo, hỗ trợ bán hàng; quảng cáo thương mại.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế bản vẽ giày dép, mũ nón thời trang.

---

(210) **4-2019-12391**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.7.22
(591) Xanh coban, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ABA (VN)
Số nhà 33 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2019-12392**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh coban, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ABA (VN)
Số nhà 33 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2019-12393**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng, trắng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ABA (VN)
Số nhà 33 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2019-12394**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL EXIM VIET GROUP (VN)
Tầng 8, tòa nhà Vietnam Business center, số 57-59 đường Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; thạch hoa quả (bánh kẹo).

---

(210) **4-2019-12395**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(731) LÊ TIẾN ĐĂNG (VN)
31 đường 3 KDC Gia Hòa, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách nhỏ; túi đeo chéo; túi xách cầm tay; ví làm bằng vải; balo làm bằng vải.

---

(210) **4-2019-12396**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.5
(591) Hồng nhạt, đen, trắng.
(731) 1. HOÀNG KHÁNH LY (VN)
Số 23C, ngõ 82, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. LÊ VIỆT TRINH (VN)
Xóm Chùa, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, son môi.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám bệnh; dịch vụ làm đẹp spa (thẩm mỹ); dịch vụ xăm hình.

---

(210) **4-2019-12397**

(540)

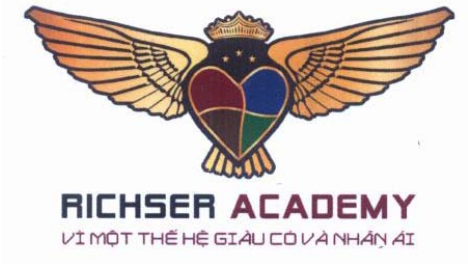

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 2.9.1; A3.7.24; 24.9.1
(591) Đỏ đun, nâu, xám tím, xanh lá, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHO BẠN CHO CON CBCC (VN)
97 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo và cung cấp giải pháp phát triển nhân cách, tư duy và kỹ năng thành công.

---

(210) **4-2019-12398**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 2.9.1; A3.7.24; 24.9.1
(591) Đỏ đun, nâu, xanh tím, xanh lá, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHO BẠN CHO CON CBCC (VN)
97 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo và cung cấp giải pháp phát triển nhân cách, tư duy và kỹ năng thành công.

---

(210) **4-2019-12399**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7; A26.4.18; A26.3.5; 26.3.1
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) NGÔ XUÂN SƠN (VN)
Phòng 18, số 10B đường 20, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2019-12402**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4; 3.4.7; 6.1.2; A3.4.24
(591) Cam, đỏ, vàng.
(731) CEMIO SWITZERLAND, S.R.O. (CZ)
Veverkova 1343/1, Prazské Predmestí, 500 02 Hradec Králové, Czech Republic
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12403**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ, xám.
(731) CEMIO SWITZERLAND, S.R.O. (CZ)
Veverkova 1343/1, Prazské Predmestí, 500 02 Hradec Králové, Czech Republic
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12404**

(540)

CONTRA

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo T-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

---

(210) **4-2019-12405**

(540)

MOTOBA

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN VĂN NGUYỆN (VN)
Thôn Tân Phương, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè búp); đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2019-12406**

(540)

AHMUMMY

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN VĂN NGUYỆN (VN)
Thôn Tân Phương, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; chế phẩm ngũ cốc; bột; bột yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán gia vị, thực phẩm (tươi sống và đã chế biến), thực phẩm chức năng dạng cốm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, bột, bột yến mạch, bột đậu xanh, bột mì, trà (chè), đồ uống (bia, rượu, nước ngọt có ga, nước khoáng); quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập; thông tin kinh doanh.

---

(210) **4-2019-12407**

(540)

HẮC HOÀNG KỲ PHƯƠNG

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN VĂN NGUYỆN (VN)
Thôn Tân Phương, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dạng cốm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dạng bột dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, gia vị, thực phẩm (tươi sống và đã chế biến), chế phẩm ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, bột, bột yến mạch, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập; thông tin kinh doanh.

---

(210) **4-2019-12409**

(540)

PARI-S

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HẢI PHONG (VN)
Số 60, ngõ 142 đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa vệ sinh: nước giặt; nước rửa chén, bát; nước lau sàn; nước rửa tay; nước hoa xịt phòng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2019-12411**

(540)

Galvin

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(210) **4-2019-12412**

(540)

Laganate

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(210) **4-2019-12413**

(540)

Silas

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(210) **4-2019-12414**

(540)

Uri

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(210) **4-2019-12415**

(540)

Felixa

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(210) **4-2019-12416**

(540)

Anaton

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(210) **4-2019-12417**

(540)

Sams

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(210) **4-2019-12418**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.2.7; A26.11.7
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH WILSON L.T.G (VN)
Số 34 đường số 74, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi; va li; ví; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; nón; tất.

---

(210) **4-2019-12419**

(540)

PADMICON

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12420**

(540)

PENDEPON

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trìmg dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo được cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12421**

(540)

AGOFULLIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12422**

(540)

AGOLUTIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12423**

(540)

EREBVIT

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12424**

(540)

EDNOXIR

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12425**

(540)

EDXICORT

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12426**

(540)

DUROMEDROL

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12427**

(540)

VIDRIBIT

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12428**

(540)

RETICARE

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12429**

(540)

SKINTINOL

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12430**

(540)

KHORASAN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH KHORASAN (VN)
Phòng 1508, tầng 15 tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến từ thịt, cá, gia cầm; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nhụy hoa được phơi khô (làm thực phẩm).

---

(210) **4-2019-12431**

(540)

KHORASAN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH KHORASAN (VN)
Phòng 1508, tầng 15 tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê rang nguyên hạt; cà phê bột; cà phê hòa tan; chè (trà); ca cao sữa; cà phê ca cao.

---

(210) **4-2019-12432**

(540)

KHORASAN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH KHORASAN (VN)
Phòng 1508, tầng 15 tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm đã chế biến từ: thịt, cá, gia cầm, rau quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, nhụy hoa được phơi khô (làm thực phẩm); mua bán sữa và các sản phẩm làm từ sữa như bơ, pho mát, sữa chua, kem lạnh, dầu ăn, thực phẩm chức năng, cà phê rang nguyên hạt, cà phê bột, cà phê hòa tan, chè (trà), ca cao sữa, cà phê ca cao, sô cô la; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-12433**

(540)

ROCKVI'S

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MAY MẶC NGỌC PHÁT (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em; ca vát; quần lót; khăn quàng cổ; tất chân; quần áo da.

---

(210) **4-2019-12434**

(540)

workflex

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) LOTTE ASSET DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
8th Floor, 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; bộ điều khiển điện; thiết bị và máy móc đo lường từ xa có điều khiển từ xa; dụng cụ và thiết bị hình ảnh và âm thanh điện tử; điện thoại; thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị dập lửa; hệ thống camera giám sát; cửa vận hành bằng đồng xu cho bãi đỗ xe.

---

(210) **4-2019-12436**

(540)

workflex

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A26.3.5
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) LOTTE ASSET DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
8th Floor, 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cung cấp thông tin liên quan đến bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý tài chính bất động sản; dịch vụ tài chính; cho vay thế chấp; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; bảo hiểm tai nạn trên biển.

---

(210) **4-2019-12437**

(540)

workflex

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A26.3.5
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) LOTTE ASSET DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
8th Floor, 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ học từ xa; cho thuê sân khấu biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí, báo chí và bản tin; trưng bày bảo tàng cho mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí; thông tin về giáo dục; cung cấp tiện nghi giải trí, cụ thể là cho ngành điện ảnh, biểu diễn, trò chơi, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo, hội nghị chuyên đề và hội thảo tập huấn; sắp xếp, điều khiển và tổ chức đại hội; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp và điều khiển các tiện nghi cho giải trí; cung cấp các tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2019-12438**

(540)

workflex

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A26.3.5
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) LOTTE ASSET DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
8th Floor, 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Điện toán đám mây; tạo lập và duy trì nhật ký trực tuyến dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; tạo lập và cung cấp trang web cho các bên thứ ba; dịch vụ tư vấn và phát triển liên quan đến phần mềm máy tính; thiết kế ngoại thất công trình xây dựng; thiết kế trang trí nội thất công trình; thiết kế đồ đạc nội thất; dịch vụ kiến trúc cụ thể là quản lý dự án kiến trúc.

---

(210) **4-2019-12439**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A26.3.5
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) LOTTE ASSET DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
8th Floor, 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cho thuê phòng để tổ chức các buổi lễ, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội nghị chuyên đề và hội họp; cung cấp nơi thuận tiện cho việc hội thảo, triển lãm và hội họp; cho thuê phòng cho các buổi lễ giải trí; cho thuê bàn, ghế, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê đồ đạc; cho thuê thiết bị nấu nướng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2019-12440**

(540)

workflex

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LOTTE ASSET DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
8th Floor, 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; bộ điều khiển điện; thiết bị và máy móc đo lường từ xa có điều khiển từ xa; dụng cụ và thiết bị hình ảnh và âm thanh điện tử; điện thoại; thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị dập lửa; hệ thống camera giám sát; cửa vận hành bằng đồng xu cho bãi đỗ xe.

---

(210) **4-2019-12442**

(540)

workflex

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LOTTE ASSET DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
8th Floor, 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cung cấp thông tin liên quan đến bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý tài chính bất động sản; dịch vụ tài chính; cho vay thế chấp; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; bảo hiểm tai nạn trên biển.

---

(210) **4-2019-12443**

(540)

workflex

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LOTTE ASSET DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
8th Floor, 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ học từ xa; cho thuê sân khấu biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí, báo chí và bản tin; trưng bày bảo tàng cho mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí; thông tin về giáo dục; cung cấp tiện nghi giải trí, cụ thể là cho ngành điện ảnh, biểu diễn, trò chơi, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo, hội nghị chuyên đề và hội thảo tập huấn; sắp xếp, điều khiển và tổ chức đại hội; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp và điều khiển các tiện nghi cho giải trí; cung cấp các tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2019-12444**

(540)

workflex

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LOTTE ASSET DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
8th Floor, 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Điện toán đám mây; tạo lập và duy trì nhật ký trực tuyến dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; tạo lập và cung cấp trang web cho các bên thứ ba; dịch vụ tư vấn và phát triển liên quan đến phần mềm máy tính; thiết kế ngoại thất công trình xây dựng; thiết kế trang trí nội thất công trình; thiết kế đồ đạc nội thất; dịch vụ kiến trúc cụ thể là quản lý dự án kiến trúc.

---

(210) **4-2019-12445**

(540)

workflex

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LOTTE ASSET DEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
8th Floor, 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cho thuê phòng để tổ chức các buổi lễ, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội nghị chuyên đề và hội họp; cung cấp nơi thuận tiện cho việc hội thảo, triển lãm và hội họp; cho thuê phòng cho các buổi lễ giải trí; cho thuê bàn, ghế, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê đồ đạc; cho thuê thiết bị nấu nướng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2019-12446**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ THỜI GIAN VÀNG (VN)
61/3 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; sôcôla; đồ uống từ cà phê; đồ uống từ ca cao; đồ uống từ sô cô la.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-12447**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 1.15.24; 1.15.11; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO HOÀNG NGỌC (VN)
338/2 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến sào đã chế biến; tổ yến.

Nhóm 32: Nước yến (nước giải khát được làm từ tổ yến).

---

(210) **4-2019-12448**

(540)

SEAHORSE YACHT
Du thuyền ngựa biển

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.5; 3.7.17; 26.11.3
(591) Xanh dương, vàng cam, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DU THUYỀN NGỰA BIỂN (VN)
116 đường Chuyên Dùng 9, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng tàu thuyền (ven biển, viễn dương).

---

(210) **4-2019-12449**

(540)

SEAHORSE YACHT
Du thuyền ngựa biển

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.5; 3.7.17; 26.11.3
(591) Xanh dương, vàng cam, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DU THUYỀN NGỰA BIỂN (VN)
116 đường Chuyên Dùng 9, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Đóng tàu, thuyền và cấu kiện nổi; sửa chữa bảo dưỡng tàu thuyền.

Nhóm 42: Thiết kế phương tiện vận tải.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản.

---

(210) **4-2019-12450**

(540)

IQS CERT

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.1; 3.7.16; 1.5.1; 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN IQS (VN)
20/15 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 42: Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn TCVN, ISO; định giá các hệ thống quản lý cho người khác để đánh giá sự phù hợp so với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO và các tiêu chuẩn quốc tế khác.

---

(210) **4-2019-12451**

(540)

MASK STATION

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ O HUI KIÊN GIANG (VN)
PL1 căn 7 toà nhà shophouse KĐT Phú Cường, phường An Hoà, thành phố Rạch-Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12452**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng, vàng nhạt, nâu.
(731) CAO THỊ HƯƠNG TRANG (VN)
9/2/114 khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

Nhóm 35: Mua bán các loại: cà phê, trà sữa, chè(trà), đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống socola có sữa, phô mai, trân châu (được làm từ ngũ cốc).

---

(210) **4-2019-12453**

(540)

HẰNG NGUYÊN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ KHẢI HOÀN (VN)
Thôn Đồng Bèn 2, xã Thượng ấm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán kính, mắt kính, kính râm, gọng kính, kính thời trang.

---

(210) **4-2019-12454**

(540)

CAPELONE

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRƯƠNG ĐÌNH CƯƠNG (VN)
Thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy khô không khí; bếp ga; máy sấy tóc; quạt điện.

---

(210) **4-2019-12455**

(540)

Mikcay

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC SẠCH TÂY NGUYÊN (VN)
Số 110 Phan Huy Chú, tổ 1, khối 2, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Bếp ga; lò nướng; vòi hoa sen, thiết bị lọc nước; vòi khóa; thiết bị khử trùng.

---

(210) **4-2019-12456**

(540)

SAMIN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC SẠCH TÂY NGUYÊN (VN)
Số 110 Phan Huy Chú, tổ 1, khối 2, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bếp ga; nồi cơm điện; quạt làm mát không khí; vòi hoa sen; quạt điện.

---

(210) **4-2019-12457**

(540)

Mika

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC SẠCH TÂY NGUYÊN (VN)
Số 110 Phan Huy Chú, tổ 1, khối 2, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bếp ga; nồi cơm điện, quạt làm mát không khí, vòi hoa sen, quạt điện.

---

(210) **4-2019-12458**

(540)

CHAANG®
Mama

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; A3.2.24; 2.9.1
(591) Hồng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHAANG VIỆT NAM (VN)
Số 108 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Đai nịt bụng; áo chẽn bụng; tấm đệm bụng.

Nhóm 20: Gối ôm cho bà bầu; gối ngủ cho bà bầu.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho bà bầu; quần áo bơi cho bà bầu; tất đi chân cho bà bầu; mũ cho bà bầu; giầy dép cho bà bầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm sau: đai nịt bụng, áo chẽn bụng, tấm đệm bụng, gối ôm cho bà bầu, gối ngủ cho bà bầu, quần áo, quần áo cho bà bầu, quần áo bơi cho bà bầu, tất đi chân cho bà bầu, mũ cho bà bầu, giầy dép cho bà bầu, áo nịt ngực, quần tất cho bà bầu, khăn đội đầu cho bà bầu, đai nâng đỡ bụng cho bà bầu.

---

(210) **4-2019-12459**

(540)

TAKI

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DOGOTA (VN)
Số18, xóm Ngòi, thôn Đoàn Kết, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm: khóa cửa, phụ kiện cửa, tủ bếp, phụ kiện tủ bếp, tủ quần áo, phụ kiện tủ quần áo, phụ kiện nhà bếp.

---

(210) **4-2019-12462**

(540)

ELANTRALUCKY

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Đen, xám.
(731) VŨ VĂN ĐÔ (VN)
102, KP9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-12464**

(540)

realmeOS

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) REALME MOBILE TELECOMMUNICATIONS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No. 1 Qianwan First Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong Cooperation Zone, Shenzhen, China (Settling into Shenzhen Qianhai Commerce Secretariat Co., Ltd.)
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình hệ điều hành cho máy vi tính; chương trình vận hành máy tính (ghi sẵn); máy chủ mạng; phần mềm máy tính để bảo trì và vận hành hệ thống máy tính; chương trình máy tính cho phép kiểm soát quyền truy cập; máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính xách tay loại nhỏ; chương trình máy vi tính có thể tải về; ứng dụng có thể tải xuống dùng cho các thiết bị di động; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy vi tính có thể đeo; phần mềm nhận dạng cử chỉ; máy quét sinh trắc học; ăng ten; thiết bị liên lạc; dụng cụ hàng hải; bộ điều biến (mô đem); dụng cụ truyền thông quang học; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; điện thoại di động; điện thoại thông minh; bao chuyên dụng đựng điện thoại di động; miếng dán bảo vệ màn hình cho thiết bị di động; dây treo trang trí điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; gậy dùng để tự chụp ảnh thích hợp cho điện thoại thông minh; vỏ hộp loa; thiết bị nghe nhạc cầm tay; tai nghe; tai nghe dùng cho điện thoại di động; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; thiết bị đọc sách điện tử; tai nghe thực tế ảo; tai nghe chuyên dụng cho các trò chơi thực tế ảo; rô bốt giám sát an ninh; màn hiển thị video có thể đeo; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; chất bán dẫn; chip điện tử; thiết bị bán đẫn; đầu nối điện; bộ nắn điện; thiết bị nguồn điện áp thấp; cảm biến màn hình cảm ứng; thiết bị nắn điện; màn hình video; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; kính mắt 3d; pin sạc dự phòng (pin có thể sạc lại được); nam châm dùng cho tủ lạnh (tất cả các sản phẩm nêu trên đều không liên quan tới dịch vụ thẩm tra hoạt động kinh doanh và sự tuân thủ về mặt pháp lý của doanh nghiệp cũng như dịch vụ hộ chiếu kỹ thuật số tất cả các sản phẩm nêu trên đều không liên quan tới dịch vụ kiểm tra lý lịch và hộ chiếu kỹ thuật số để xác minh danh tính).

---

(210) **4-2019-12465**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.14; A5.3.13
(591) Vàng chanh, ngọc thạch, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SPRING BEGINS (VN)
112/11A Trần Thị Hè, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt giẻ, hạt giẻ cười, hạt macca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt diều, hạt hướng dương.

---

(210) **4-2019-12466**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; A1.3.16; A5.5.20
(591) Vàng, trắng, cam cháy, ngọc thạch.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SPRING BEGINS (VN)
112/11A Trần Thị Hè, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt giẻ, hạt giẻ cười, hạt macca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt diều, hạt hướng dương.

---

(210) **4-2019-12467**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.1.6; A3.6.3
(591) Vàng kim, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SPRING BEGINS (VN)
112/11A Trần Thị Hè, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt giẻ, hạt giẻ cười, hạt macca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt diều, hạt hướng dương.

---

(210) **4-2019-12468**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá, cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ MỸ PHƯỚC (VN)
Số 46, đường 12D, khu phố Chân Phúc Cẩm, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; lớp phủ (sơn); sơn mài; sơn lót.

---

(210) **4-2019-12469**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14
(591) Nâu, đen.
(731) AGON PACIFIC CO., LTD. (TH)
No.50, GMM Grammy Place, 25th Floor, Unit 2502, Soi. Sukhumvit 21 (Asoke), Sukhumvit Road, Khlongtoei Nua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 07: Phụ tùng áp lực cho lò hơi các nhà máy nhiệt điện và lò hơi công nghiệp; ống nồi hơi [bộ phận của máy]; thiết bị cung cấp nhiên liệu cho nồi hơi của máy; các linh kiện cho nồi hơi của máy; ống hơi của nồi hơi máy; bộ thu gom cặn cho nồi hơi của máy; nồi hơi của động cơ hơi nước.

Nhóm 09: Thiết bị kiểm soát nồi hơi.

Nhóm 37: Sửa chữa và làm sạch nồi hơi; lắp đặt và bảo dưỡng nồi hơi; tư vấn kỹ thuật về lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, và làm sạch nồi hơi.

---

(210) **4-2019-12472**

(540)

NIKE DUNK

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; trang phục, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nỉ dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo vét, áo choàng ngoài, bít tất, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), dải băng buộc đầu (trang phục), áo gi lê, áo nịt len, khăn quàng cổ, quần áo bơi; đồ đội đầu, cụ thể là mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], mũ trùm đầu; đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

---

(210) **4-2019-12474**

(540)

EVEREST
world boxes

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG EVEREST (VN)
10/7 Lâm Thị Hố, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy đóng gói; đồ chứa đựng bằng giấy; túi giấy; thùng các tông.

---

(210) **4-2019-12475**

(540)

Pontaga

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, ghi, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG EVEREST (VN)
10/7 Lâm Thị Hố, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Phụ kiện bằng da và giả da như ba lô, ví, túi xách, vali, túi du lịch, cặp.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2019-12476**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.1; 26.13.1; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH DETEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 1, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như giảm xóc (phuộc nhún) trước, giảm xóc (phuộc nhún) sau, nhông, xích, má phanh, moay-ơ.

---

(210) **4-2019-12477**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12; 3.7.19; A3.7.24; A5.5.20; A5.3.13
(591) Xanh nước biển, đỏ, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẮC HƯNG THỊNH (VN)
Số 9, ngõ 311 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn phủ; sơn chống cháy.

---

(210) **4-2019-12478**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LEJONG CO., LTD. (KR)
707ho, 5, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước dưỡng da; chế phẩm đánh răng; kem làm trắng da; dầu gội đầu; son môi.

---

(210) **4-2019-12480**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.13
(731) SHIM CHEN MACHINERY CO., LTD (CN)
No.1, one of Building B Yangming Road Chiling Community houjie Town Dongguan city, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nhào; thiết bị rửa; máy làm sạch đế giày; máy ngưng tụ [hơi nước] [bộ phận của máy]; thiết bị ngưng tụ; máy ép đế giày.

---

(210) **4-2019-12481**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.13
(731) SHIM CHEN MACHINERY CO., LTD (CN)
No.1, one of Building B Yangming Road Chiling Community houjie Town Dongguan city, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy khô; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm; lò nướng, không sử dụng cho mục đích thí nghiệm; thiết bị làm lạnh không khí; bơm nhiệt.

---

(210) **4-2019-12482**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HITACHI GLOBAL LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2019-12483**

(540)

GLANZA

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2019-12485**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN MINH HUY (VN)
Số 291 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-12486**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.3.1; A5.5.20
(591) Tím, trắng.

(731) NGUYỄN HÀ VY (VN)
Đội 5, xóm Minh Đoàn, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh (núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; bình sữa cho trẻ em bú; dụng cụ hút mũi).

---

(210) **4-2019-12487**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; 1.17.11; 1.5.1; A1.1.10; A1.1.3
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh da trời, hồng, xanh lá cây, vàng, vàng da cam, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI QUỐC TẾ VIỆT NAM (VN)
Thôn 10, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ trồng cây lâu năm, cây ngắn ngày.

---

(210) **4-2019-12488**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-12489**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-12491**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.4.11; A3.4.22; 26.1.4; A26.1.15
(591) Nâu, xanh đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DÊ ĐỆ NHẤT (VN)
Số 108, Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-12492**

(540)

PHONG NHÃN

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DV-TM PHONG NHÃN (VN)
212, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cửa nhựa, bột trét tường, vật liệu xây dựng (sắt xây dựng, thép xây dựng, gạch, ngói, cát sỏi, đá, xi măng, sơn, bột bả, bê tông, chất chống thấm, cấu kiện phi kim loại dùng trong xây dựng, cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng, hoá chất dùng trong xây dựng, các loại ống dùng trong xây dựng), hàng trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); đại lý ký gửi hàng vật liệu xây dựng (sắt xây dựng, thép xây dựng, gạch, ngói, cát, sỏi, đá, xi măng, sơn, bột bả, bê tông, chất chống thấm).

---

(210) **4-2019-12493**

(540)

napharmilk

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO (VN)
Km22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa đậu nành; sữa; sữa giàu anbumin; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sữa bột, sữa đậu nành, sữa, sữa giàu anbumin, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

---

(210) **4-2019-12494**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắn, da bò, xanh cô ban.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO (VN)
Km22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa đậu nành; sữa; sữa giàu anbumin; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sữa bột, sữa đậu nành, sữa, sữa giàu anbumin, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

---

(210) **4-2019-12495**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh lam, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TND (VN)
Số 67 Hải Triều, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Nước sữa: sữachua, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa,sữa là chủ yếu, sữa, nước sữa lên men, [đồ uống từ sữa]

Nhóm35: Kinh doanh [mua bán] nước sữa, sữa chua, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa,sữa là chủ yếu, sữa, nước sữa lên men [đồ uống từ sữa], tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo,dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ;thông tin thương mại tư vấn tiêu dùng[cửa hàng tư vấn tiêu dùng]; quảng cáo;

---

(210) **4-2019-12496**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; 1.5.1
(591) Đỏ, trắng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HONEYNET (VN)
667/42 Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị bộ nhớ máy vi tính: phần cứng máy vi tính; phần mềm máy tính ghi sẵn, nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua - bán): chương trình máy vi tính, tải xuống được, chương trình máy vi tính, ghi sẵn, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, phần cứng máy vi tính, phần mềm máy tính [ghi sẵn], nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về, bàn phím máy vi tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn, thiết bị lưu trữ dữ liệu, USB, máy ghi hình, thiết bị ghi hình, tai nghe thực tế ảo, chip [mạch tích hợp], vi mạch [mạch tích hợp], vi mạch [mạch IC]; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2019-12497**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 9.5.1; A9.5.2; 9.5.10
(731) VŨ THỊ NGUYỆT (VN)
Phòng 502, cầu thang 01, ngõ 234 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung, tranh ảnh.

Nhóm 22: Túi bằng vải dệt để bao gói.

Nhóm 24: Vải đã phác họa hạ tiết để thêu; khăn tay bỏ túi bằng vải; dải khăn bằng vải trải giữa bàn; vỏ đệm; khăn ăn bằng vải dệt; vỏ gối; khăn trải bàn [không bằng giấy].

Nhóm 35: Cà vạt lớn buộc dưới cằm; bộ quần áo tắm; quần áo.

---

(210) **4-2019-12498**

(540)

Lepotools

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU T&T THUẬN PHÁT (VN)
Số 19 An Thành, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy bào cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy bơm nước; thiết bị phun xịt [máy móc].

---

(210) **4-2019-12499**

(540)

NTA
VẺ ĐẸP BỀN VỮNG

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.8
(591) Xanh da trời, xanh da trời đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TRƯỜNG AN (VN)
Số 67 đường Lý Tự Trọng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường, ốp trần nhựa kết hợp với bột đá (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(210) **4-2019-12500**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 5.7.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ALTOUR INDOCHINA (VN)
Khu đường 23, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ lữ hành nội địa, dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế, vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2019-12503**

(540)

Superdiabgoldenhealthusa

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12504**

(540)

sasi

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SRICHAND UNITED DISPENSARY CO., LTD. (TH)
1193 Rama 9 Rd. Pattanakarn, Suanluang Bangkok 10250 Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm dạng nén dùng cho mặt; phấn nền dạng nén; phấn dùng cho mặt; phấn dùng kết hợp với kem nền; phấn dạng nén; phấn trang điểm thoa bằng nùi bông; phấn nền; sữa dưỡng (lotion) chống nắng; sữa dưỡng (lotion) dùng cho mặt; sữa dưỡng (lotion) dùng làm kem nền; sữa dưỡng (lotion) dùng để nuôi dưỡng da mặt; kem chống nắng; kem dưỡng ẩm dùng cho da; kem chống và trị nhăn; kem dưỡng da; kem dưỡng mắt; kem nền; phấn phủ trang điểm; phấn phủ che khuyết điểm (phấn phủ bb); bút kẻ mắt; bút kẻ mắt dạng lỏng; bút chì kẻ mắt; bút kẻ mắt dạng gel; bút kẻ mắt không thấm nước; bút chì kẻ lông mày; bút chì kẻ lông mày không thấm nước; bột kẻ lông mày; son nước (lip tint); son bóng; son môi dạng lỏng; son môi; bút kẻ môi; son dạng sáp; son dưỡng môi; mặt nạ cho da mặt; mặt nạ ngủ; gel dưỡng ẩm; sữa dưỡng ẩm; kem dưỡng ẩm; tinh chất cô đặc (serum) dùng cho mặt; tinh chất dùng cho mặt; kem chống nắng dùng cho mặt; sữa rửa mặt; kem lót dùng cho mặt; mỹ phẩm tạo lớp lót khi trang điểm; mỹ phẩm che khuyết điểm; mỹ phẩm che khuyết điểm dạng thỏi; kem che khuyết điểm; mỹ phẩm tạo khối sáng (trang điểm); phấn tạo khối sáng (trang điểm); kem tạo khối sáng (trang điểm); mỹ phẩm tạo khối sáng dạng thỏi (trang điểm); mỹ phẩm tạo khối tối (bronzer); phấn tạo khối tối; kem tạo khối tối; phấn phủ cho mặt; mỹ phẩm trang điểm má; kem trang điểm má; bảng màu trang điểm má; mỹ phẩm trang điểm mắt (eyeshadow); bảng màu trang điểm mắt; mỹ phẩm trang điểm mắt dạng thỏi; mỹ phẩm trang điểm mắt dạng nhũ; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); thuốc bôi lông mày; kem lót dùng cho mắt; kem nền che khuyết điểm (kem bb); kem làm đều màu da (kem cc); chế phẩm làm sạch; nước hoa mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; kem đánh bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ tán nhỏ; kem nền dạng lỏng.

---

(210) **4-2019-12505**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.1; A3.5.24; 26.1.1
(731) SRICHAND UNITED DISPENSARY CO., LTD. (TH)
1193 Rama 9 Rd. Pattanakarn, Suanluang Bangkok 10250 Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm dạng nén dùng cho mặt; phấn nền dạng nén; phấn dùng cho mặt; phấn dùng kết hợp với kem nền; phấn dạng nén; phấn trang điểm thoa bằng nùi bông; phấn nền; sữa dưỡng (lotion) chống nắng; sữa dưỡng (lotion) dùng cho mặt; sữa dưỡng (lotion) dùng làm kem nền; sữa dưỡng (lotion) dùng để nuôi dưỡng da mặt; kem chống nắng; kem dưỡng ẩm dùng cho da; kem chống và trị nhăn; kem dưỡng da; kem dưỡng mắt; kem nền; phấn phủ trang điểm; phấn phủ che khuyết điểm (phấn phủ bb); bút kẻ mắt; bút kẻ mắt dạng lỏng; bút chì kẻ mắt; bút kẻ mắt dạng gel; bút kẻ mắt không thấm nước; bút chì kẻ lông mày; bút chì kẻ lông mày không thấm nước; bột kẻ lông mày; son nước (lip tint); son bóng; son môi dạng lỏng; son môi; bút kẻ môi; son dạng sáp; son dưỡng môi; mặt nạ cho da mặt; mặt nạ ngủ; gel dưỡng ẩm; sữa dưỡng ẩm; kem dưỡng ẩm; tinh chất cô đặc (serum) dùng cho mặt; tinh chất dùng cho mặt; kem chống nắng dùng cho mặt; sữa rửa mặt; kem lót dùng cho mặt; mỹ phẩm tạo lớp lót khi trang điểm; mỹ phẩm che khuyết điểm; mỹ phẩm che khuyết điểm dạng thỏi; kem che khuyết điểm; mỹ phẩm tạo khối sáng (trang điểm); phấn tạo khối sáng (trang điểm); kem tạo khối sáng (trang điểm); mỹ phẩm tạo khối sáng dạng thỏi (trang điểm); mỹ phẩm tạo khối tối (bronzer); phấn tạo khối tối; kem tạo khối tối; phấn phủ cho mặt; mỹ phẩm trang điểm má; kem trang điểm má; bảng màu trang điểm má; mỹ phẩm trang điểm mắt (eyeshadow); bảng màu trang điểm mắt; mỹ phẩm trang điểm mắt dạng thỏi; mỹ phẩm trang điểm mắt dạng nhũ; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); thuốc bôi lông mày; kem lót dùng cho mắt; kem nền che khuyết điểm (kem bb); kem làm đều màu da (kem cc); chế phẩm làm sạch; nước hoa mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; kem đánh bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ tán nhỏ; kem nền dạng lỏng.

---

(210) **4-2019-12506**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH VI TÍNH VŨ THẢO (VN)
312 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-12507**

(540)

Supercozymq10

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12508**

(540)

Golden Health USA
THE GOLDEN HEALTH FOR LIFE

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12511**

(540)

LINGCHENG DOOR

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 14.9.7; A26.11.12
(731) TÔ THỊ NGỌC (VN)
Số 10tt35, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: cửa gỗ, cửa sắt, nhôm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, phụ tùng kim khí điện máy.

---

(210) **4-2019-12512**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 26.13.25
(731) ENIOYMENT COSMETIC CORP. (TW)
No. 25, Alley 9, Lane 185, Dahu Rd., Yingge Dist., New Taipei City 239, Taiwan
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm dùng để trang điểm (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang.

---

(210) **4-2019-12513**

(540)

BAA Training

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) UAB "BAA TRAINING" (LT)
Dariaus ir, Gireno st. 21, Vilnius, Lithuania
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; khảo thí giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2019-12514**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, đen.
(731) UAB "BAA TRAINING" (LT)
Dariaus ir, Gireno st. 21, Vilnius, Lithuania
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; khảo thí giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2019-12515**

(540)

BecaBO

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THU LỆ (VN)
Thửa đất số 122, tờ bản đồ số 28, ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Đá lạnh dùng cho đồ uống

Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đá lạnh dùng cho đồ uống và nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2019-12516**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 22.1.1; 26.2.7; 26.4.7; 26.4.9
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, trắng, đen, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PRINCE7 (VN)
Thôn ấp Lát, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Nấm đông cô sấy khô; nấm đông cô chế biến.

---

(210) **4-2019-12517**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.1; 26.1.1
(731) SRICHAND UNITED DISPENSARY CO., LTD. (TH)
1193 Rama 9 Rd. Pattanakarn, Suanluang Bangkok 10250 Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm dạng nén dùng cho mặt, phấn nền dạng nén; phấn dùng cho mặt; phấn dùng kết hợp với kem nền; phấn dạng nén; phấn trang điểm thoa bằng nùi bông; phấn nền; sữa dưỡng (lotion) chống nắng; sữa dưỡng (lotion) dùng cho mặt; sữa dưỡng (lotion) dùng làm kem nền; sữa dưỡng (lotion) dùng để nuôi dưỡng da mặt; kem chống nắng; kem dưỡng ẩm dùng cho da; kem chống và trị nhăn; kem dưỡng da; kem

dưỡng mắt; kem nền; phấn phủ trang điểm; phấn phủ che khuyết điểm (phấn phủ bb); bút kẻ mắt; bút kẻ mắt dạng lỏng; bút chì kẻ mắt; bút kẻ mắt dạng gel; bút kẻ mắt không thấm nước; bút chì kẻ lông mày; bút chì kẻ lông mày không thấm nước; bột kẻ lông mày; son nước (lip tint); son bóng; son môi dạng lỏng; son môi; bút kẻ môi; son dạng sáp; son dưỡng môi; mặt nạ cho da mặt; mặt nạ ngủ; gel dưỡng ẩm; sữa dưỡng ẩm, kem dưỡng ẩm, tinh chất cô đặc (serum) dùng cho mặt; tinh chất dùng cho mặt; kem chống nắng dùng cho mặt; sữa rửa mặt; kem lót dùng cho mặt; mỹ phẩm tạo lớp lót khi trang điểm, mỹ phẩm che khuyết điểm; mỹ phẩm che khuyết điểm dạng thỏi; kem che khuyết điểm; mỹ phẩm tạo khối sáng (trang điểm); phấn tạo khối sáng (trang điểm); kem tạo khối sáng (trang điểm); mỹ phẩm tạo khối sáng dạng thỏi (trang điểm); mỹ phẩm tạo khối tối (bronzer); phấn tạo khối tối; kem tạo khối tối; phấn phủ cho mặt; mỹ phẩm trang, điểm má; kem trang điểm má; bảng màu trang điểm má; mỹ phẩm trang điểm mắt (eyeshadow); bảng màu trang điểm mắt; mỹ phẩm trang điểm mắt dạng thỏi; mỹ phẩm trang điểm mắt dạng nhũ; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); thuốc bôi lông mày; kem lót dùng cho mắt; kem nền che khuyết điểm (kem bb); kem làm đều màu da (kem cc); chế phẩm làm sạch; nước hoa mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; kem đánh bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ tán nhỏ; kem nền dạng lỏng.

---

(210) **4-2019-12518**

(540)

CHINH COT

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÁT CỦA NHỮNG GIẤC MƠ HADOO SPA (VN)
Tầng 2, số 36C Phan Kế Bính, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa thẩm mỹ (chăm sóc sắc đẹp).

---

(210) **4-2019-12519**

(540)

Pavalock

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 3.7.17; A3.7.24; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; công tắc điện; hộp đấu nối [điện]; dây điện; dây điện thoại; bộ chuyển mạch điện; bình ắc quy; ăng ten; ampe kế; thiết bị chống nhiễu [điện]; chuông báo tín hiệu; đầu nối cho dây điện; bộ nối điện; phao tín hiệu; máy quay phim; thiết bị liên lạc; thiết bị nạp ắc quy; bảng điều khiển

[điện]; bộ đổi điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị chỉ báo mất điện, công tơ điện; bộ điều biến; máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; máy thu thanh; thiết bị và dụng cụ hàng hải; dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 11: Đèn; đèn hồ quang; thiết bị chiếu sáng dành cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn chiếu sáng; đèn LED (thiết bị chiếu sáng); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt gió của máy hút khói; quạt trần; quạt công nghiệp (chạy bằng điện); quạt hút công nghiệp.

Nhóm 12: Săm ô tô; lốp ô tô; lốp xe máy; săm xe máy; lốp xe đạp; săm xe đạp; van dùng cho lốp xe cộ.

Nhóm 17: Ống mềm không làm bằng kim loại; ống mềm để tưới nước; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; đầu nối ống không bằng kim loại; vật liệu bằng cao su để đắp lốp xe.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống nhánh không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng sứ; vật liệu xây dựng bằng gốm đất nung [vật liệu xây dựng]; vật liệu lát bằng gỗ; thủy tinh tráng men cho xây dựng; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch; trần nhà không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây, lát; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ thông tin về xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2019-12522**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.25; 26.3.1; A26.3.7
(731) PATENT WIDE INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
9F-12, No. 14, Zhongshan 1st Rd., Xinxing Dist., Kaohsiung City 800, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị y tế; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; ống thông đường tiểu; dụng cụ rửa mũi dãi; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12523**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.2.1; 26.4.4; 25.5.25; 26.13.25
(731) CHANG, HUI-YUN (TW)
No. 184, Jingxin St., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để tắm cho cơ thể [dùng cho người] (mỹ phẩm); hương liệu dùng cho mỹ phẩm [tinh dầu]; tinh dầu.

---

(210) **4-2019-12524**

(540)

Chayanyuese

茶顏悅色

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HUNAN CHAYUE CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. B3-121-122-123-125-126, Block B, Creative cultural street, XiHu Cultural Zone, FengLin First Road, XiHu Street, YueLu District, Changsha, Hunan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống làm từ cà phê có bổ sung sữa, cà phê là thành phần chủ yếu; đồ uống trên cơ sở trà; bột yến mạch; kem lạnh; bánh kẹo; bánh bột nhồi.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; căng tin; nhà hàng ăn uống; quầy rượu; khách sạn bên đường cho khách có ô tô; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ.

---

(210) **4-2019-12525**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 26.5.1
(731) HUNAN CHAYUE CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. B3-121-122-123-125-126, Block B, Creative cultural street, XiHu Cultural Zone, FengLin First Road, XiHu Street, YueLu District, Changsha, Hunan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống làm từ cà phê có bổ sung sữa, cà phê là thành phần chủ yếu; đồ uống trên cơ sở trà; bột yến mạch; kem lạnh; bánh kẹo; bánh bột nhồi.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; căng tin; nhà hàng ăn uống; quầy rượu; khách sạn bên đường cho khách có ô tô; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ.

---

(210) **4-2019-12526**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HUNAN CHAYUE CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. B3-121-122-123-125-126, Block B, Creative cultural street, XiHu Cultural Zone, FengLin First Road, XiHu Street, YueLu District, Changsha, Hunan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống làm từ cà phê có bổ sung sữa, cà phê là thành phần chủ yếu; đồ uống trên cơ sở trà; bột yến mạch; kem lạnh; bánh kẹo; bánh bột nhồi.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; căng tin; nhà hàng ăn uống; quầy rượu; khách sạn bên đường cho khách có ô tô; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ.

---

(210) **4-2019-12527**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.1
(731) HUNAN CHAYUE CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. B3-121-122-123-125-126, Block B, Creative cultural street, XiHu Cultural Zone, FengLin First Road, XiHu Street, YueLu District, Changsha, Hunan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống làm từ cà phê có bổ sung sữa, cà phê là thành phần chủ yếu; đồ uống trên cơ sở trà; bột yến mạch; kem lạnh; bánh kẹo; bánh bột nhồi.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; căng tin; nhà hàng ăn uống; quầy rượu; khách sạn bên đường cho khách có ô tô; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ.

---

(210) **4-2019-12528**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21; A5.5.20
(731) CÔNG TY HỢP DANH QUẢN LÝ VÀ THANH LÝ TÀI SẢN SEN VIỆT (VN)
36 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ hòa giải; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2019-12529**

(540)

Zhihuchaye

知乎茶也

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HUNAN CHAYUE CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (KR)
No. B3-121-122-123-125-126, Block B, Creative cultural street, XiHu Cultural Zone, FengLin First Road, XiHu Street, YueLu District, Changsha, Hunan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống làm từ cà phê có bổ sung sữa, cà phê là thành phần chủ yếu; đồ uống trên cơ sở trà; bột yến mạch; kem lạnh; bánh kẹo; bánh bột nhồi.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; căng tin; nhà hàng ăn uống; quầy rượu; khách sạn bên đường cho khách có ô tô; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ.

---

(210) **4-2019-12531**

(540)

KORASA

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống, thú săn, không còn sống; chiết xuất từ thịt; trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch, cụ thể là, nước quả nấu đông, thạch cho thực phẩm, thạch làm từ thịt; mứt dạng sệt; mứt trái cây ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu và chất béo dùng cho thực phẩm; kimchi (món ăn từ rau củ lên men); dưa muối; xa lát trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; xa lát rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; quả hạch chế biến sẵn; khoai lang chế biến sẵn; hạt dẻ chế biến sẵn; đậu được bảo quản; đậu phụ; thực phẩm từ nước đậu đã được làm đông; nấm được bảo quản; xúp; món hầm từ thịt, rau củ; nước hầm xương thịt; xúp và món hầm nấu sẵn; chế phẩm để nấu xúp; nước dùng từ thịt; nước luộc thịt; thịt đã qua chế biến; thịt bò; thịt lợn; thịt gà; khoai miếng tẩm bột rán; thịt bò khô; thịt lợn cốt lết; thịt viên; bít tết băm viên; bít tết; thịt bò thái mỏng được tẩm ướp và nướng (món bulgogi); món ăn hàn quốc chế biến từ thịt bò hoặc thịt lợn được đun trong xì dầu (galbi); thịt giăm bông; thịt lợn muối xông khói; xúc xích; dầu ăn; dầu vừng; pho mát; cá hồi, không còn sống; chả cá; phi lê cá; thực phẩm trên cơ sở cá; cá khô; tảo tía đã qua chế biến; tảo tía nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; thực phẩm từ rong biển đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh bột nhồi và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; đường; mật ong; mật tinh chế từ đường; nấm men cho mục đích nấu ăn; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; nước xốt [đồ gia vị chấm]; đồ gia vị; đá [nước đông lạnh]; bột mỳ dùng cho thực phẩm; vụn bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; ngũ cốc dạng lát mỏng sấy khô; bánh quy; kẹo; thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh ngọt; bánh mì kẹp; bánh putđing; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh bao; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh mì hamburger; bánh pizza; mỳ ý (pasta); bánh nướng nhân thịt; bánh truyền thống của mexico có vỏ bánh mỏng từ ngô hoặc lúa mạch với nhân thịt hoặc rau (bánh taco); cơm trộn rau củ và thịt bò (bibimbap); bột trộn sẵn dùng để làm bánh kếp nhào với đường (bột bánh hoddeok); bánh gạo chiên xào kiểu hàn quốc (tteokhokki); cơm nấu sẵn; cơm chiên; mì sợi; cháo; món ăn nấu sẵn trên cơ sở gạo; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mì; món ăn được chế biến hoặc đóng gói sẵn, có thành phần chính là gạo hoặc mì; nước xốt gia vị; nước tương gia vị; tương ớt lên men dạng sệt [gia vị]; đậu tương lên men dạng sệt [gia vị]; tương đậu kiểu hàn quốc [gia vị]; nước mật đường; gia vị; hạt tiêu [đồ gia vị]; gia vị hỗn hợp; nước xốt cho món xa lát trộn [đồ gia vị]; nước xốt cà ri [đồ gia vị]; tương đen dùng cho món mì hoặc cơm [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2019-12534**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.7; 26.11.3
(731) GUANGXI YANGLI ALUMINUM CO., LTD. (CN)
No. B1-6, Guangyin Road 2, Baise Xinshan Aluminum Industry Demonstration Garden, Toutang Town, Tianyang County, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; kim loại dạng lá và tấm; hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-12537**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) YUNG-CHEN, KAO (TW)
4F., No. 36-2, Sec. 2, Zhongyang S. Rd., Beitou Dist., Taipei City 11270, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bán đồ uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2019-12538**

(540)

BUGGONE

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT NAM TRÂN (VN)
Số 151, tổ 22, khu dân cư số 9, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu, các chế phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), nước hoa, mỹ phẩm, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, quần, áo, giày, dép, mũ, nón, cà vạt, thắt lưng, vớ (tất), ví, ba lô, túi xách, đồng hồ, đồ trang sức.

---

(210) **4-2019-12539**

(540)

MOSSCARE

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT NAM TRÂN (VN)
Số 151, tổ 22, khu dân cư số 9, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu, các chế phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), nước hoa, mỹ phẩm, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, quần, áo, giày, dép, mũ, nón, cà vạt, thắt lưng, vớ (tất), ví, ba lô, túi xách, đồng hồ, đồ trang sức.

---

(210) **4-2019-12540**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 24.15.21; A26.11.9
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) HOÀNG MINH QUÝ (VN)
Thôn Thanh Triều, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy thời trang; giày dép (thuộc nhóm này); mũ đội đầu (thuộc nhóm này); khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2019-12542**

(540)

VITAMAC

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29, ngõ 37 phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12543**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24; 24.15.2; A24.15.13
(591) Xanh, vàng, đỏ.
(731) TRẦN THỊ LAN (VN)
Thôn Nho Lâm, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-12545**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, đỏ, cam, xanh đen.
(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)
xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn chống gỉ; sơn lót; chất pha loãng sơn.

---

(210) **4-2019-12547**

(540)

Earldom

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LIU, XIURONG (CN)
No.16 Fengtian, Xiaping Vill., Sidu Town., Changting, Fujian, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; tai nghe; thiết bị sạc pin; bao đựng điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2019-12548**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Vàng đậm, đen.
(731) LÊ NGUYÊN THÀNH (VN)
Số nhà 836, đường Dương Tự Minh, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 18: Ba lô, cặp da, túi xách tay, ví tiền, vali, vật liệu giả da.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ ba lô, cặp da, túi xách tay, ví tiền, vali, vật liệu giả, thắt lưng, quần áo, giày, dép, tai nghe.

---

(210) **4-2019-12549**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; A3.7.24; 2.9.1; 8.7.11; 26.1.1
(591) Vàng đậm, cam, đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN HỒNG NHUNG (VN)
Số 55 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-12550**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 5.13.25
(591) Xanh dương, xanh cô ban, xám, đen, vàng
(731) ĐỖ THÀNH TRUNG (VN)
A12/1+2 đường 43, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2019-12551**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.1; A5.7.23; 5.7.14; 1.15.21; A5.3.13; 26.4.2; A26.4.18
(591) Cam, vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, nâu.
(731) NGUYỄN VŨ KHOA (VN)
182/28/5 P.20 Triệt Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-12554**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT W&W (VN)
Lô B2/1-6 đường VL1, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 22: Vải bạt; vải nhựa (vải pp dệt).

---

(210) **4-2019-12556**

(540)

(220) 16.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.7; 18.2.1
(591) Cam, đen, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU (VN)
48 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan.

---

(210) **4-2019-12558**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đen, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẮC TRUNG NAM (VN)
Lô C2-1, C2-2, KCN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán buôn, bán lẻ.

---

(210) **4-2019-12559**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đen, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN BẮC TRUNG NAM (VN)
Lô C2-1, C2-2, KCN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán buôn, bán lẻ.

---

(210) **4-2019-12560**

(540)

DECAPlus Builder

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.13; 26.15.15; 7.3.11; 26.4.4
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DECA PLUS (VN)
281/62/8 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2019-12562**

(540)

Y THONG

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 25.5.2; A26.11.8
(591) Xanh, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MTV NHÀ ĐẸP Y THONG (VN)
82 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 07: Van xả; van thoát nước; vòi thoát nước; vòi xả nước.

---

(210) **4-2019-12563**

(540)

D.O.ROSE®

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.1; A5.5.21; 2.3.1; A5.3.13; 5.13.25; 25.1.25
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HIỆP HƯNG THÁI VIỆT NAM (VN)
Số 20 đường số 14, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo.

---

(210) **4-2019-12564**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ & GIẢI PHÁP LÀM SẠCH NƯỚC ORECO (VN)
164A Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

---

(210) **4-2019-12565**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A24.15.7; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, xanh nhạt, xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIDS PLAZA (VN)
Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em dùng một lần; bỉm dạng quần.

Nhóm 10: Máy hút sữa; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; bơm dùng hút sữa mẹ; van của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Máy hâm sữa; máy tiệt trùng.

Nhóm 12: Xe đẩy em bé.

Nhóm 16: Giấy ướt; khăn khô bằng giấy.

Nhóm 18: Dai (dây đeo để giữ trẻ em); địu trẻ em; đai an toàn cho trẻ (dây đai giữ em bé).

Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; cũi trẻ em; xe cũi đẩy trẻ em; giường cũi trẻ em; ghế rung trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị cho trẻ sơ sinh như: túi trữ sữa, thiết bị hâm nóng sữa, túi giữ nhiệt, tông đơ cắt tóc cho bé, quần áo, băng rốn, bỉm, tã giấy, khăn giấy ướt; mua bán đồ dùng học tập của bé; mua bán đồ dùng tắm rửa cho bé; mua bán đồ dùng đi lại của bé.

---

(210) **4-2019-12566**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; A5.3.15
(591) Đỏ, xanh lá, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC WINWINTECH ĐỒNG THÁP (VN)
Ấp 01, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ sinh học; phân bón sinh học.

---

(210) **4-2019-12567**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.2
(591) Vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI QUỲNH THANH (VN)
Số 4 tổ 20, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng đường bộ.

---

(210) **4-2019-12568**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.11.15; 5.7.3; 26.5.1; 25.1.15
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) LÊ VIỆT CƯỜNG (VN)
Xóm Mít, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2019-12569**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.1.7
(591) Đen, xanh lá, vàng xanh.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀI (VN)
Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng].

---

(210) **4-2019-12570**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.7; 1.15.15; 1.15.21; A19.11.11; 19.11.4; A19.11.25
(591) Đỏ, xanh, cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KỸ THUẬT LABVIETCHEM (VN)
Số 219 Nguyễn Khoái, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất các loại dùng trong công nghiệp, khoa học, bảo quản thực phẩm.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nghiên cứu dùng trong phòng thí nghiệm.

Nhóm 35: Buôn bán các loại hóa chất, vật tư tiêu hao, thiết bị kỹ thuật và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong thí nghiệm, sản xuất.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị khoa học, kỹ thuật dùng trong thí nghiệm, sản xuất.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ.

---

(210) **4-2019-12571**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; A5.1.5; 18.5.1; 6.1.2; A10.3.4
(591) Xanh nước biển, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH P.S.V TRAVEL (VN)
529 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch: dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2019-12572**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) MAI THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
C14 Cách Mạng Tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán hủ tiếu, quán ăn, quán nước giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2019-12573**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM & SX MỸ PHẨM AN NHIÊN (VN)
53 đường 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc; son môi; mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2019-12574**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.2
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TMT VIỆT NAM (VN)
Thôn Quất Tỉnh, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 01: Keo silicone; keo dán dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2019-12575**

(540)

EZ Warehouse®
Vì sự dễ dàng cho người thợ Việt

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh đen, ôliu, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC THÀNH PHỤNG (VN)
72A Ngô Nhân Tịnh, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào, búa, cưa, tua vít; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng; dịch vụ giới thiệu, chuẩn bị, trình bày và phân phối các vật liệu quảng cáo, các vật liệu hỗ trợ quảng bá và các vật liệu tiếp thị bán hàng; tổ chức các chiến dịch quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2019-12576**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.4
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) HÀ THỊ THANH XUÂN (VN)
015 , T1, lô C4 c/c 212 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-12583**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.20; 18.2.1; 26.4.2; 10.5.19
(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG SINH (VN)
Số 317 Lô D, chung cư Lạc Long Quân cũ, đường Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc gây tê tại chỗ (dạng xịt).

---

(210) **4-2019-12586**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG SINH (VN)
Số 317 lô D, chung cư Lạc Long Quân cũ, đường Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc gây tê tại chỗ (dạng xịt).

---

(210) **4-2019-12587**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương.
(731) NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG SINH (VN)
Số 317 lô D, chung cư Lạc Long Quân cũ, đường Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc gây tê tại chỗ (dạng xịt).

---

(210) **4-2019-12588**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG SINH (VN)
Số 317 Lô D, chung cư Lạc Long Quân cũ, đường Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc gây tê tại chỗ (dạng xịt).

---

(210) **4-2019-12589**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 24.9.1; 5.7.3; 5.13.4; 24.5.7; A9.1.5; 9.5.1
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MAYA (VN)
Tầng 5, tòa 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; đồ chơi; đồ chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo kỹ năng sống; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ cắm trại (giải trí); huấn luyện (đào tạo).

---

(210) **4-2019-12590**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 24.9.1; 5.7.3; 5.13.4; 24.5.7; A9.1.5; 9.5.1
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MAYA (VN)
Tầng 5, tòa 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; đồ chơi; đồ chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo kỹ năng sống; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ cắm trại (giải trí); huấn luyện (đào tạo).

---

(210) **4-2019-12591**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 24.9.1; 5.7.3; 5.13.4; 24.5.7; A9.1.5; 9.5.1
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MAYA (VN)
Tầng 5, tòa 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; đồ chơi; đồ chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo kỹ năng sống; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ cắm trại (giải trí); huấn luyện (đào tạo).

---

(210) **4-2019-12592**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 24.9.1; 5.7.3; 5.13.4; 24.5.7; A9.1.5; 9.5.1
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MAYA (VN)
Tầng 5, tòa 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; đồ chơi; đồ chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo kỹ năng sống; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ cắm trại (giải trí); huấn luyện (đào tạo).

---

(210) **4-2019-12593**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 24.9.1; 5.7.3; 5.13.4; 24.5.7; A9.1.5; 9.5.1
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MAYA (VN)
Tầng 5, tòa 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; đồ chơi; đồ chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo kỹ năng sống; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ cắm trại (giải trí); huấn luyện (đào tạo).

---

(210) **4-2019-12594**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 24.9.1; 5.7.3; 5.13.4; 24.5.7; A9.1.5; 9.5.1
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MAYA (VN)
Tầng 5, tòa 21T2 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; đồ chơi; đồ chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo kỹ năng sống; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ cắm trại (giải trí); huấn luyện (đào tạo).

---

(210) **4-2019-12595**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7; 26.4.2
(591) Xanh dương, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LỢI TOÁN (VN)
406 Ngô Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bình đun nước nóng bằng điện; bơm nhiệt; máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị lọc nước; máy làm nóng lạnh nước.

Nhóm 35: Mua bán máy nước nóng năng lượng mặt trời, bơm nhiệt, pin năng lượng mặt trời, bộ đổi điện - lưu điện.

---

(210) **4-2019-12597**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, cam, xanh lá, xanh dương, xám đen.
(731) NGUYỄN THỊ THU DIỄM (VN)
DO 108, đường số 2, khu dân cư Senturia Vườn Lài, đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản, quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-12598**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN HIỀN (VN)
Số 20, đường Yết Kiêu, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại), bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu thuốc lá; dịch vụ kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu cụ thể là: kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất, dịch vụ chuyển khẩu (mua

bán hàng hóa không qua thủ tục xuất nhập khẩu); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp.

---

(210) **4-2019-12599**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.2
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; kem làm trắng răng; chế phẩm súc miệng và súc họng không chứa thuốc; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc; gel dùng cho răng (chế phẩm đánh răng không chứa thuốc); gel tẩy trắng răng; gel làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng.

---

(210) **4-2019-12600**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.14
(591) Tím, vàng nâu, ghi, trắng, đen, đỏ.
(731) ĐỖ THỊ THANH NHÀN (VN)
Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; nhà hàng bán đồ ăn nhanh, đồ ăn vặt.

---

(210) **4-2019-12601**

(540)

Sea Pearl

Chân trâu 3Q

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐỖ THỊ THANH NHÀN (VN)
Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; thạch cho thực phẩm; thạch trái cây; thạch hoa quả.

---

(210) **4-2019-12603**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.4; 15.7.1; 5.7.1; 5.7.27
(591) Đen, xanh lá, tím, hồng, vàng, nâu, da cam, đỏ, trắng, ghi, xanh than.
(731) HỘ KINH DOANH NIÊ PÔT HENRY (VN)
Buôn Kla, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê hạt; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12604**

(540)

ZENHVN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ZEN VIỆT NAM (VN)
Số 36H, ngõ 10 đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà đất và cho thuê nhà xưởng; cho thuê nhà xưởng trong khu công nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ vui chơi giải trí nơi công cộng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ tiệc cưới, hội họp, sinh nhật.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xông hơi, massage; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2019-12605**

(540)

agriFan®
Quạt của mọi nhà nông

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NGHỆ NĂNG (VN)
Đường ĐT 743, ấp Đông An, xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt gió của ống khói; quạt công nghiệp; quạt ly tâm; quạt hướng trục.

---

(210) **4-2019-12606**

(540)

Mosa

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh.
(731) HOÀNG NGÔ SINH (VN)
Thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị khuyếch tán ánh sáng; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; mua bán hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; mua bán bóng đèn; xuất nhập khẩu thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; xuất nhập khẩu hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quảng cáo hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2019-12607**

(540)

TRẦM HƯƠNG
Lạc Việt

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VIỆT (VN)
Số nhà A20BT2 Cao Xuân Huy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bột nhám; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang; gỗ thơm.

---

(210) **4-2019-12608**

(540)

ĐẠI VIỆT

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; 1.15.11; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VIỆT (VN)
Số nhà A20BT2 Cao Xuân Huy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đá mã não; ngọc mài tròn; đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý.

---

(210) **4-2019-12609**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.15; 5.7.3; A5.3.13; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, cam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A2K (VN)
Lầu 2, phòng 207, tòa nhà Paragon, số 03 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút tinh bột gạo.

---

(210) **4-2019-12610**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.7
(591) Trắng, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
10 Bùi Tá Hán, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-12611**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4
(591) Xanh dương đậm, đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH VŨ NGHỆ (VN)
T18 đường ĐT835, ấp Xoài Đôi, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; ổ bi; vòng bi cho ổ bi; máy nén [máy móc]; ổ con lăn.

Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định]; bể chứa nước tạo áp suất; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2019-12612**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, đen, xanh, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HEALTHY VINA (VN)
Số 5, đường Lê Lợi, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-12613**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.11.2
(591) Trắng, xanh, vàng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NHÂN SÂM THẢO DƯỢC HOA TRÀ MY (VN)
279/12 Thái Thị Bôi, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12614**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 6.1.2; 25.5.25; A5.1.7; 1.15.11
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRẠI XANH PHÚ HÒA (VN)
Số 219, tổ 6, ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm (đã chế biến); rau quả được bảo quản, trứng, sữa.

---

(210) **4-2019-12615**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.1; 2.3.1; 5.3.20; 26.1.1; 5.13.25
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM NHẬT PHI (VN)
64/40/21 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12618**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.1; A24.15.13; 26.1.1; 26.1.4; 22.3.1
(591) Đỏ, đen, xanh dương, vàng nhạt.
(731) SMARTY TECHNOLOGY LIMITED (HK)
Room 2 Floor 13, New Mandarin Plaza, 14 Science Museum Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong SAR
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy gia công chính xác; máy nghiền công nghiệp; máy tự động hóa (cánh tay máy); máy ép nhựa; máy đánh bóng (dùng điện); máy khắc; máy in.

---

(210) **4-2019-12619**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH BÚN ĐẬU MẮM TÔM PHAN HOÀNG ANH (VN)
40/78 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán ăn (dịch vụ ăn uống).

---

(210) **4-2019-12620**

(540)

MEBISAXA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-12621**

(540)

MEBILINA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-12622**

(540)

MEBISITA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3 , thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-12623**

(540)

MELOXOFEN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-12624**

(540)

Kim Cang

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) HÀ CHẤN CANG (VN)
552 Vĩnh Viễn, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; ampli; đầu máy karaoke; micro; thùng loa.

---

(210) **4-2019-12625**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.11.2; 26.1.1
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SÁNG NHÂN TÂM (VN)
Khu 1, thôn Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2019-12626**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.5.1; 24.5.5; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (CÔNG TY VFM) (VN)
Phòng 1701-04, tầng 17, tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; đầu tư tài chính trong lĩnh vực chứng khoán.

---

(210) **4-2019-12627**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.1.6; A5.1.16
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, cam.
(731) HOÀNG VIẾT THẮNG (VN)
2.07 CC Thái An 2, KP5, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trà, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, quán nước giải khát; dịch vụ kinh doanh khách sạn lưu trú; dịch vụ nhà nghỉ cho thuê.

---

(210) **4-2019-12628**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lam, xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ SƠN MỸ (VN)
Số 10 ngõ 9 đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho buồng tắm; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2019-12629**

(540)

THAKO

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HOÀNG VĂN THUẬN (VN)
Khu 04, tổ 08, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

---

(210) **4-2019-12630**

(540)

AIR CLUB

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THỊ TRƯỜNG MỚI (VN)
Tầng 14, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 33: Rượu và đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2019-12631**

(540)

VP SOLAR

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRƯƠNG CÔNG VŨ (VN)
212 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng).

---

(210) **4-2019-12632**

(540)

2babe

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CTB (VN)
611 Hoàng Sa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; quần dài; áo sơ mi; khăn quàng cổ; váy.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, giày dép, túi xách, mắt kính, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang).

---

(210) **4-2019-12633**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 8.3.8
(591) Nâu đậm, vàng, trắng, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Số 106A-C4, đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-12634**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CID VIỆT NAM (VN)
Số 95, tổ 8, đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; đại diện đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng, sáng chế.

---

(210) **4-2019-12635**

(540)

PHỚT LÔNG CID
VIỆT NAM

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CID VIỆT NAM (VN)
Số 95, tổ 8, đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; đại diện đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng, sáng chế.

---

(210) **4-2019-12636**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.1.25; 25.7.25
(731) SUPPLE TEK INDUSTRIES PRIVATE LIMITED (IN)
Village Chabba, Tarn Taran Road, Amritsar 143022-Punjab, India
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-12638**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.11.2; 24.1.1; 25.1.9; A25.1.10; 5.5.19; A5.5.21
(591) Vàng gold, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SÂM NAM TRÀ MY (VN)
Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ sâm Ngọc Linh tươi.

---

(210) **4-2019-12639**

(540)

inomart.vn
Mua là thích!

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh dương, trắng.
(731) BÙI THÁI BẢN (VN)
Xóm Tiền Tiến, xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử (mua bán trực tuyến), siêu thị các mặt hàng sau: đồ điện máy, đồ gia dụng (bình nóng lạnh, tủ lạnh, ti vi, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy xay sinh tố, máy hút ẩm, máy bảo quản thực phẩm, ấm đun nước siêu tốc, ấm sắc thuốc, tủ bếp, bàn là, bếp từ, bếp ga, thiết bị phân phối nước nóng lạnh, lò vi sóng, lò nướng, nầu lẩu, máy hút bụi, máy hút mùi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led), bóng đèn, đèn trang trí, vòi hoa sen, bồn vệ sinh, bồn tắm ngồi, chậu rửa tay, ổn áp,

máy cắt, máy khoan, máy bơm, máy nén khí, máy hàn, dây điện, cáp điện, đầu nối cho dây điện, sợi cáp quan, ống bọc ngoài cho mối nối dây cáp điện, chốt cửa bằng kim loại (then cửa bằng kim loại), bản lề hộp bằng kim loại (khóa chốt hộp bằng kim loại, chốt hộp bằng kim loại), bản lề bằng kim loại, chìa khóa, khóa móc, khóa lò xo, đồ điện tử (điện thoại, dàn âm thanh, cát sét, đầu thu kỹ thuật số, loa, âm li, mi cờ rô, máy thu âm, tai nghe nhạc, điện thoại di động và các phụ kiện kèm theo, máy vi tính và các phụ kiện kèm theo, quần áo thời trang và các sản phẩm dệt may, quần áo trẻ em, giầy dép, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể thao (vợt cầu lông, dụng cụ chơi bóng bàn, bộ dụng câu cá, bộ đồ chơi, quả bóng đá, quả bóng chuyền), dụng cụ âm nhạc (đàn ghi ta, đàn piano, kèn, sáo), giấy ăn, giấy vệ sinh, văn phòng phẩm (sách, vở, bút, giấy in, túi hồ sơ, cặp hồ sơ), xe đạp, xe đạp điện, máy móc dụng cho ngành phim ảnh (máy ảnh, máy quay phim, túi đựng máy ảnh, máy tráng phim, rửa ảnh, máy in ảnh).

---

(210) **4-2019-12641**

(540) **POP EYE**

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DOHA QUỐC TẾ (VN)
Số 635B Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ cắt tóc, uốn tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa).

---

(210) **4-2019-12645**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; A24.15.7; A26.11.12
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN TRỊ GIA NGUYỄN (VN)
Số 4E ngách 1/18 ngõ 122 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2019-12646**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.1; A3.1.24
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN TRỊ GIA NGUYỄN (VN)
Số 4E ngách 1/18 ngõ 122 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2019-12647**

(540)

PHAM GIA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh dương, xanh nước biển, nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHẠM GIA (VN)
Số 4E ngách 1/18 ngõ 122 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; xi măng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa nhà cửa; dịch vụ xây, lát; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2019-12648**

(540)

WINC
LEADING YOUR LIFE
HỆ THỐNG ANH NGỮ WINC

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương, da cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINC VIỆT NAM (VN)
Số 53 đường DX6, khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dạy ngoại ngữ; dịch thuật; phiên dịch tiếng nước ngoài.

---

(210) **4-2019-12649**

(540)

Sequoia

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU CƠ SEQUOIA (VN)
THA011, phố Thảo Nguyên, khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12650**

(540) 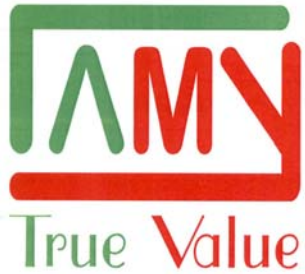

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 26.3.23; A24.15.7
(591) Xanh lá chuối, đỏ.
(731) NGUYỄN CHÍ KIÊN (VN)
Thôn Hòa Hiệp, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế, thú y, cao dán, vật liệu dùng băng bó.

---

(210) **4-2019-12651**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 25.5.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THẢO DƯỢC QUỐC TẾ ZINI (VN)
136 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-12652**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.4; 4.5.1; 4.5.2
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC KHỎE TRẺ ĐẸP (VN)
136 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-12653**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.15.11; 26.15.9
(591) Xanh.
(731) TRƯƠNG KHẮC LỄ (VN)
67/20/36 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép; mua bán hàng mỹ phẩm; mua bán đồ trang sức như: đồng hồ, kính.

---

(210) **4-2019-12654**

(540)

PLINES PUMP

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN KIÊN (VN)
184 khu phố 3, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 07: Máy bơm, máy khoan, máy mài, máy nén.

Nhóm 09: Thiết bị điện dân dụng và công nghiệp, cụ thể như: công tắc điện, cầu dao điện, cầu dao điện tự động (CB), dây cáp điện, ổ cắm, chấn lưu.

Nhóm 11: Bóng đèn điện các loại thuộc nhóm này như: đèn huỳnh quang, đèn tròn; trang thiết bị chiếu sáng như: chóa đèn, máng đèn, đui đèn điện.

---

(210) **4-2019-12655**

(540)

HAI KIM PHƯƠNG

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MAY HAI KIM PHƯƠNG (VN)
102/62 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, giày dép.

---

(210) **4-2019-12656**

(540)

CHẢ TOMYUM CHUA CAY

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỦY SẢN THUẬN PHÁT (VN)
Số 7/7, KV 3, Bùi Hữu Nghĩa, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá (chả cá); chả tôm; chả thịt.

---

(210) **4-2019-12657**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MAY MẶC XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI THIÊN PHÚC (VN)
29A đường Đ9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2019-12658**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.3.9; 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2019-12659**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 2.9.25; 5.3.9; A19.13.21
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, xanh dương đậm, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số 20 ngách 44 ngõ 81 phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm dược.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, chế phẩm làm đẹp, chế phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2019-12660**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.25; 2.1.1; 5.3.9; 5.5.19
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, xanh dương đậm, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số 20 ngách 44 ngõ 81 phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm dược.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, chế phẩm làm đẹp, chế phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2019-12661**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh tím, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH IN BÌNH MINH (VN)
NV 17, lô 6, khu đô thị Phùng Khoang - An Lạc, tổ 1, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính và keo/hồ dùng trong ngành xây dựng, công nghiệp, thương mại và sữa chữa nhà cửa; chất dính để gia công gỗ; keo/hồ dùng cho gỗ; chất dính dùng cho sàn nhà và ngói lợp/gạch lát.

Nhóm 17: Chế phẩm trét kín và chất bịt kín dùng trong ngành xây dựng, công nghiệp, thương mại và sửa chữa nhà cửa.

---

(210) **4-2019-12662**

(540)

WINDUZA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No.3, Banjara Hills, Hyderabad-500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc dùng để điều trị cho bệnh nhân trưởng thành không thích hợp với tạo máu cấy ghép tế bào gốc.

---

(210) **4-2019-12663**

(540)

超威

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3

(731) NGUYỄN THỊ THỊNH (VN)
Xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Hộp ắc quy; bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện; sạc ắc quy cho xe cộ.

---

(210) **4-2019-12664**

(540)

USC

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.2.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI CUNG ỨNG LIÊN HỢP (VN)
Số 17, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ xúc tiến thương mại; xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán vật liệu xây dựng, hàng nông sản, thực phẩm, phụ kiện hàng may mặc, khoáng sản, các phương tiện vận tải, thiết bị điện tử dân dụng và công nghiệp như thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt, máy hút bụi, lò vi sóng, máy bán hàng tự động, máy lọc nước, máy lọc không khí, trang thiết bị y tế, hóa chất, phụ gia; dịch vụ giới thiệu trưng bày sản phẩm; thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản,

bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp).

Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ ủy thác tài sản (tài chính); tư vấn quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng công trình; lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng máy móc.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ bốc dỡ hàng hoá; dịch vụ kiểm đếm hàng hoá; dịch vụ đóng gói, dán nhãn hàng hoá; dịch vụ lưu kho; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín.

---

(210) **4-2019-12665**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.2.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI CUNG ỨNG LIÊN HỢP (VN)
Số 17, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ xúc tiến thương mại; xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán vật liệu xây dựng, hàng nông sản, thực phẩm, phụ kiện hàng may mặc, khoáng sản, các phương tiện vận tải, thiết bị điện tử dân dụng và công nghiệp như thiết bị điều hoà không khí, tủ lạnh, máy giặt, máy hút bụi, lò vi sóng, máy bán hàng tự động, máy lọc nước, máy lọc không khí, trang thiết bị y tế, hoá chất, phụ gia; dịch vụ giới thiệu trưng bày sản phẩm; thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp).

Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ ủy thác tài sản (tài chính); tư vấn quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng công trình; lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng máy móc.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ bốc dỡ hàng hoá; dịch vụ kiểm đếm hàng hoá; dịch vụ đóng gói, dán nhãn hàng hoá; dịch vụ lưu kho; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín.

---

(210) **4-2019-12667**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.3; 26.3.1; 26.4.3; A25.7.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI THANH (VN)
Khu Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền.

---

(210) **4-2019-12668**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 25.1.25
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI THANH (VN)
Khu Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền.

---

(210) **4-2019-12669**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; A26.11.9; A15.9.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI THANH (VN)
Khu Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền.

---

(210) **4-2019-12670**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.7; 26.1.1; 26.13.1; A26.11.7
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI THANH (VN)
Khu Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng; gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền.

---

(210) **4-2019-12671**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.1.14; A1.1.2
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI THANH (VN)
Khu Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền.

---

(210) **4-2019-12672**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.8; 26.1.1
(731) YEH SUKYUNG (KR)
#603, 11-8, Myeongdal-ro 11-gil, Seocho-gu, Seoul 06667, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo ở dạng thạch; sô cô la; cà phê; đồ ăn nhanh trên cơ sở bánh kẹo; trà.

---

(210) **4-2019-12673**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.2; 25.1.5
(591) Xám, vàng, trắng, đen.
(731) LÂM CẨM VINH (VN)
87/29 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống (quán cơm); dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-12674**

(540)

JUNGNANA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.21
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)
Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xúc tóc.

---

(210) **4-2019-12675**

(540)

YÊN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐỖ THỊ MAI (VN)
Megaplaza, km14, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng (trang phục); thắt lưng; cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa: quần áo, giầy dép, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng (trang phục), thắt lưng, cà vạt, túi xách tay, ví, ba lô, túi du lịch.

---

(210) **4-2019-12676**

(540)

HOÀN CẦU VN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 1.5.1; 26.11.3
(591) Xanh, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT HOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
50/11/11/11 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-12677**

(540)

Tabalo

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; 26.13.1
(591) Trắng, da cam.
(731) HOÀNG NGỌC HUỲNH (VN)
337 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; vali; túi xách, túi du lịch; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; thắt lưng; giày dép; quần áo bơi; quần áo thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ba lô, ví tiền, vali, túi xách, túi du lịch, cặp da; dịch vụ mua bán quần áo, mũ nón, thắt lưng, giày dép, quần áo bơi, quần áo thể thao.

---

(210) **4-2019-12679**

(540)

La'Bass
TAKE THE LEAD

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN)
Đường tỉnh 835, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Thẻ; băng xóa (xóa kéo, xóa giấy nước); bìa đỡ và kẹp hồ sơ; bút (viết - dùng cho văn phòng và học sinh); bút dạ quang; bút lông; bút viết trên phim máy chiếu; đế cắm bút; dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng); đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng); giấy dùng trong văn phòng và học tập; giấy ghi chú; hộp bút; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); khay đựng văn phòng phẩm; ruột bút chì; sổ tay; ruột bút viết; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

Nhóm 18: Túi; vali; ví; ba lô, cặp; túi xách.

---

(210) **4-2019-12680**

(540)

EZIPOGEN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12681**

(540)

EUXACOLD

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12682**

(540)

ELCONTROLS

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12683**

(540)

CARDZAAR

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12684**

(540)

PRAZUPS

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12685**

(540)

VASABITRIL

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12686**

(540)

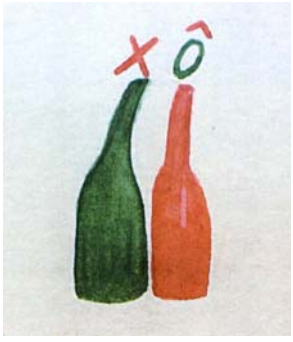

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 19.7.1
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH XÔ COMMUNITY VIỆT NAM (VN)
Số 212 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán: bia, đồ uống không có cồn, rượu gạo, đồ uống có cồn [trừ bia], rượu vang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2019-12687**

(540)

Mơ phố

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGÔ TUẤN ANH (VN)
Số nhà 80, ngõ 113 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức các buổi trình diễn ca nhạc; giảng dạy kỹ năng nghề nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồng uống thực hiện bởi nhà hàng.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế cộng đồng; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2019-12689**

(540)

AutoCHEN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; A26.4.24
(591) Đen, vàng cam, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH K - PHOENIX (VN)
Số 35, ngõ 31 Nguyễn Cao, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-12690**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A3.7.24; 24.9.1
(591) Vàng cam, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH K - PHOENIX (VN)
Số 35, ngõ 31 Nguyễn Cao, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12691**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.5; 5.7.6; 5.9.19; A3.7.24
(591) Đen, xám, trắng.
(731) GOOD YOUNG CO., LTD (TW)
31, Xidong Road, Sanxia Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; mứt ướt; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; sữa dừa; kem [sản phẩm sữa]; bột kem không sữa.

Nhóm 30: Bánh ngọt; cà phê; trà; kem lạnh; bánh mì; bánh putđing; bột sắn hột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2019-12692**

(540) LINH

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐẶNG THỊ NGỌC HÂN (VN)
12 Ter Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, son môi, nước hoa, phấn trang điểm, kem bôi trắng da, sữa tắm.

---

(210) **4-2019-12693**

(540)

BẠCH NGỌC LINH

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Ấp 06, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12694**

(540)

LIVERGOLD

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Ấp 06, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12695**

(540)

SÂM VIỆT

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Ấp 06, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12696**

(540)

BNAILBAR

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) VŨ HUYỀN TRANG (VN)
44 Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ sơn móng tay; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ đắp móng tay (chăm sóc móng tay); dịch vụ vẽ móng tay nghệ thuật; dịch vụ y tế cụ thể là điều trị bệnh về móng tay.

---

(210) **4-2019-12697**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.1.16; A5.5.20
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY MẶC QUANG PHÚC (VN)
88 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ lót; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, đồ lót, tất (vớ), mũ (nón).

---

(210) **4-2019-12698**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.1.16; A5.5.20; 24.1.1
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY MẶC QUANG PHÚC (VN)
88 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ lót; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, đồ lót, tất (vớ), mũ (nón).

---

(210) **4-2019-12699**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A19.13.21; 25.5.2
(591) Xanh da trời, xanh tím than, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MC PHARMA (VN)
Số 13 ngõ 12 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2019-12700**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.7; A2.3.16; A2.3.23
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MC PHARMA (VN)
Số 13 ngõ 12 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-12701**

(540)

ĐÀO MINH CHÂU

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BOSS ACADEMY (VN)
Tầng 3, số nhà 13, ngõ 12, phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức hoạt động thể thao văn hóa.

---

(210) **4-2019-12702**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng cam, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH K-PHOENIX (VN)
Số 35, ngõ 31 Nguyễn Cao, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2019-12703**

(540)

BỌT BÍM

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH K-PHOENIX (VN)
Số 35, ngõ 31 Nguyễn Cao, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12704**

(540)

CNL Natural

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; 5.3.20; A5.3.15
(731) ĐỖ XUÂN CƯƠNG (VN)
Xóm Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12705**

(540)

Bạch Ngọc Hương

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ XUÂN CƯƠNG (VN)
Xóm Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12706**

(540)

Bạch Ngọc Linh

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ XUÂN CƯƠNG (VN)
Xóm Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12707**

(540)

Bách Liên Hoa

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ XUÂN CƯƠNG (VN)
Xóm Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12708**

(540)

Bách Thảo Linh

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ XUÂN CƯƠNG (VN)
Xóm Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12709**

(540)

Bách Mộc Hương

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐỖ XUÂN CƯƠNG (VN)
Xóm Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12710**

(540)

NAMICO

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TRẦN NGỌC PHÁT (VN)
453/28KH Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máng đèn các loại, công tắc điện, cầu dao điện, cầu chì, ổ cắm, phích cắm, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], chấn lưu đèn, quạt, pin mặt trời, nồi cơm điện, bếp điện từ, bình đun nước, dây điện, dây tín hiệu, vợt muỗi, đèn pin, đèn trang trí.

---

(210) **4-2019-12712**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN ĐẠT (VN)
178 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

---

(210) **4-2019-12713**

(540)

ALI LOGISTICS

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HOÀNG THỊ THU HIỆU (VN)
Thôn An Rinh 2, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Môi giới vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2019-12714**

(540)

Baemin

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) WOOWA BROTHERS CO., LTD. (KR)
2, Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được cho điện thoại thông minh; phiếu điện tử có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng cung cấp thông tin về các nhà hàng ăn uống có giao đồ ăn; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng; phần mềm điện thoại di động cho phép đặt giao hàng; ứng dụng phần mềm cho phép đặt đồ ăn.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến vận chuyển và giao hàng; đặt hàng chế biến đồ ăn cho người khác qua mạng internet; đặt đồ ăn cho người khác qua mạng internet hoặc cho thuê không gian và thời gian quảng cáo; phân phát các thông báo quảng cáo; tạo lập và cập nhật tài liệu quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới liên quan đến giao hàng; dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống bằng xe đạp hoặc xe máy; dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống cho người khác bằng xe đạp hoặc xe máy; dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến cho người khác; dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến; dịch vụ môi giới vận chuyển.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng; cung cấp thông tin liên quan đến quán rượu nhỏ; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống theo địa điểm; cung cấp thông tin liên quan đến thực đơn của nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống qua mạng internet.

---

(210) **4-2019-12715**

(540)

Woowa Brothers

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) WOOWA BROTHERS CO., LTD. (KR)
2, Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được cho điện thoại thông minh; phiếu điện tử có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng cung cấp thông tin về các nhà hàng ăn uống có giao đồ ăn; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng; phần mềm điện thoại di động cho phép đặt giao hàng; ứng dụng phần mềm cho phép đặt đồ ăn.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến vận chuyển và giao hàng; đặt hàng chế biến đồ ăn cho người khác qua mạng internet; đặt đồ ăn cho người khác qua mạng internet hoặc cho thuê không gian và thời gian quảng cáo; phân phát các thông báo quảng cáo; tạo lập và cập nhật tài liệu quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới liên quan đến giao hàng; dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống bằng xe đạp hoặc xe máy; dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống cho người khác bằng xe đạp hoặc xe máy; dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến cho người khác; dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến; dịch vụ môi giới vận chuyển.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng; cung cấp thông tin liên quan đến quán rượu nhỏ; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống theo địa điểm; cung cấp thông tin liên quan đến thực đơn của nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống qua mạng internet.

---

(210) **4-2019-12720**

(540)

CHENXI

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) FANG, XUELONG (CN)
No. 17, Dinghu Lane 2, Village 1, Donglongguan District, Donglong Town, Huilai County, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ; đồng hồ bấm giờ.

---

(210) **4-2019-12721**

(540)

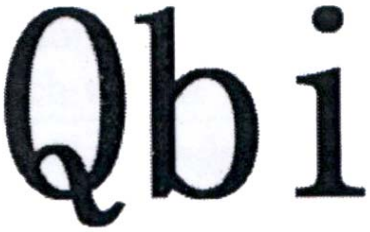

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) GREAT RUBBER CO., LTD. (TW)
No.19,21, lane 393, fude 1st rd., xizhi dist., new taipei city 22149, taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bàn là; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kẹp là thẳng tóc, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

---

(210) **4-2019-12722**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Vàng, ghi, đen, trắng.
(731) ETIHAD AIRWAYS (AE)
PO Box 35566, New Airport Road, Abu Dhabi, UAE
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh thương mại; dịch vụ quảng cáo và marketing; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, khích lệ và tặng thưởng; quản lý, tổ chức và quản trị các dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, khích lệ và tặng thưởng; dịch vụ marketing và quảng cáo có tính chất về việc tiến hành, quản lý và cung cấp chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; quản lý việc cung cấp các lợi ích và phần thưởng liên quan đến chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; chương trình khích lệ khách hàng; dịch vụ quảng bá hàng hóa thông qua việc quản lý chương trình tặng thưởng khích lệ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết, cung cấp các dịch vụ nói trên qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2019-12724**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; 3.5.20
(591) Đỏ, nâu, be, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR)
(Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục, giày; mũ, váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục); quần áo lót, bít tất.

---

(210) **4-2019-12725**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; 3.5.20
(591) Đỏ, nâu, be, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12726**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; 3.5.20
(591) Đỏ, nâu, be, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12727**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; 3.5.20
(591) Đỏ, nâu, be, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước trái cây; nước uống có ga; nước (đồ uống); nước sinh tố; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép cà chua (đồ uống); bột làm sủi bọt đồ uống; chế phẩm dùng để làm rượu mùi; bia.

---

(210) **4-2019-12728**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; 3.5.20
(591) Đỏ, nâu, be, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay, thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12730**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; 3.5.20
(591) Đỏ, nâu, be, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12731**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; 3.5.20
(591) Đỏ, nâu, be, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12732**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; 3.5.20
(591) Đỏ, nâu, be, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR)
(Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12733**

(540)

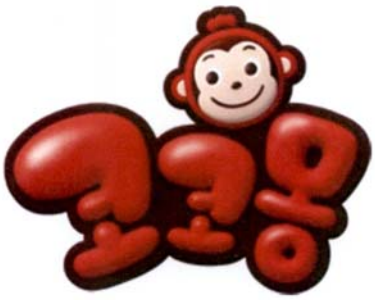

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; 3.5.20
(591) Đỏ, nâu, be, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR)
(Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước trái cây; nước uống có ga; nước (đồ uống); nước sinh tố; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép cà chua (đồ uống); bột làm sủi bọt đồ uống; chế phẩm dùng để làm rượu mùi; bia.

---

(210) **4-2019-12734**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 26.5.4; A26.5.18; 21.3.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN BÓNG ĐÁ SÀI GÒN (VN)
160 đường số 3, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Học viện; trường đào tạo; đào tạo thực hành; huấn luyện; cho thuê thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2019-12735**

(540)

MYANH COMPANY LIMITED

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A1.1.10; A1.1.4; 3.7.17
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ ANH (VN)
Km 18, 5 quốc lộ 32 Hà Nội - Sơn Tây, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; giày; đồ đội đầu; áo váy.

---

(210) **4-2019-12736**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A14.7.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHĂM SÓC NHÀ (VN)
Số 1, ngõ 19, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy giặt; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy hút mùi; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng bình nóng lạnh; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy sấy; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện.

---

(210) **4-2019-12737**

(540)

FINSON

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ FRANSON QUỐC TẾ (VN)
Phòng 1012, tầng 10, tòa nhà Pacific Place, 83b Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Tàu thuyền; ca nô; xuồng; phà; du thuyền; phương tiện giao thông đường thủy.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường thủy; cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo bơi thuyền; dịch vụ tổ chức các cuộc đua thuyền.

---

(210) **4-2019-12738**

(540)

Jojoble

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15
(731) SARAYA CO., LTD. (JP)
2-8, Yuzato 2-chome, Higashisumiyoshi-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích trang điểm; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm tẩy trang; nước thơm để xức sau khi tắm; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng rửa mặt; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc da; kem dưỡng da vùng mắt; mặt nạ dưỡng da chống nhăn (vùng mắt); mặt nạ đất sét (làm đẹp); kem chống nhăn; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp thơm dưỡng môi; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); xà phòng mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay (mỹ phẩm); xà phòng thơm; xà phòng tắm toàn thân; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; dầu chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2019-12739**

(540)

LÊ PHƯỢNG

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐÔNG TÂY (VN)
Tầng 12, tòa nhà 22 tầng số 249A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Dược phẩm.

Nhóm 10: Các thiết bị, dụng cụ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; áo phao; váy đầm; giày; dép; mũ (nón); quần áo trẻ em; dây thắt lưng (trang phục); cà vạt.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu, mỡ động, thực vật, rau quả phơi khô hoặc nấu chín, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, các loại chè, bánh ngọt, bánh kẹo, bột nhào để làm bánh.

Nhóm 32: Nước giải khát có ga và không có ga; nước uống tăng lực không chứa dược chất.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình thủy lợi; dịch vụ giải phóng, san lấp mặt bằng để xây dựng; dịch vụ giám sát thi công các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch, vận chuyển hành khách, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-12740**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.1.5; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐÔNG TÂY (VN)
Tầng 12, tòa nhà 22 tầng số 249A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Các thiết bị, dụng cụ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; áo phao; váy đầm; giày; dép; mũ (nón); quần áo trẻ em; dây thắt lưng (trang phục); cà vạt.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu, mỡ động, thực vật, rau quả phơi khô hoặc nấu chín, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, các loại chè, bánh ngọt, bánh kẹo, bột nhào để làm bánh.

Nhóm 32: Nước giải khát có ga và không có ga; nước uống tăng lực không chứa dược chất.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình thủy lợi; dịch vụ giải phóng, san lấp mặt bằng để xây dựng; dịch vụ giám sát thi công các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch, vận chuyển hành khách, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-12741**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.1.2
(591) Đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DIỆU PHƯƠNG (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Tủ; tủ nội thất.

---

(210) **4-2019-12743**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A26.11.12
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) BLUEBYRD COMMERCIALS SARL (GN)
Boulbinet, Commune De Kaloum, Bp 4129, Conakry, Republic Of Guinea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột sắn hột; bột mỳ.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2019-12744**

(540)

THỰC XANH

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) BÙI MẠNH CƯỜNG (VN)
Số 18, ngõ 47, phố Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm; thịt gia súc; sữa; trứng; thực phẩm chế biến từ cá; trái cây đóng hộp.

---

(210) **4-2019-12745**

(540)

Leman cafe

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THÀNH THOẠI (VN)
173/34/3/31 Bis Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2019-12746**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)
312 lô 8 cx Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2019-12747**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.9.16; 25.5.2
(591) Trắng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH UMT VIỆT NAM (VN)
39/11D, đường 10, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(210) **4-2019-12748**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 1.15.23
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CNS MART (VN)
34 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế, sơn, véc ni, kính xây dựng.

---

(210) **4-2019-12749**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; A26.4.18; A24.15.7
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CNS MART (VN)
34 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế, sơn, véc ni, kính xây dựng.

---

(210) **4-2019-12750**

(540)

Chumio

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM XUÂN AN (VN)
Số 237/32/67 đường Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12751**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.3.6
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NOAH LEGEND (VN)
Tầng 9 tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán: hàng nông sản như rau, củ, quả, trái cây; mua bán: mỹ phẩm, thuốc thực phẩm chức năng; mua bán: bột, tinh bột, bánh kẹo, ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-12752**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.9
(731) JEONG MISOON (KR)
#401, 63, Seocho-daero 33-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; mỹ phẩm chức năng; túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); nước hoa phức hợp; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; hương liệu [tinh dầu] để sử dụng trong xe ô tô; nước hoa hỗn hợp; nước hoa tự nhiên; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa tổng hợp; xà phòng thơm; hương thơm để thắp; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; keo xịt tóc; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12753**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 5.7.3
(591) Vàng, xanh lá cây, vàng nhạt, đỏ, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRỊNH VĂN PHÚ (VN)
Số 546, ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2019-12754**

(540)

CARBOGAST

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12755**

(540)

PECALDEX

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12756**

(540)

ALUMINA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12757**

(540)

EUQUIMOL

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12760**

(540)

ANDREA KEAN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NANJING HUAJING TRAVEL GOODS CO., LTD (CN)
No. 28 Guijin Road, Yaxi Town, Gaochun County, Nanjing City Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali du lịch; ba lô; ba lô học sinh; ví bỏ túi; túi mua hàng; cặp da; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng đồ trang điểm [chứa có đồ bên trong]; túi cho thể thao.

---

(210) **4-2019-12761**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, đồ uống y tế, sữa cho trẻ sơ sinh, sữa công thức, sữa bột, sữa cho trẻ em, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa. không chứa cồn, sữa chua, sữa giàu protein, ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, địu em bé, thiết bị hâm nóng bình sữa. thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), đồ dùng gia đình (như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn), quần, áo trẻ em, đồ chơi, bỉm.

---

(210) **4-2019-12762**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.11.2; 6.1.2; A5.3.13; A5.3.14; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây đậm, nhạt, nâu, trắng, tím, vàng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ (VN)
Thi trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược liệu khô: cát cánh, đan sâm, đương quy và cao atiso.

Nhóm 31: Cây dược liệu tươi: cát cánh, đan sâm, đương quy.

---

(210) **4-2019-12763**

(540)

ATEN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SAPON VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12, ngõ 205, tổ dân phố Trung 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Bông dùng cho mục đích y tế; bông thấm hút; bông khử trùng; bông vô trùng; băng vệ sinh; băng dính dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Dụng cụ đè lưỡi cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút (đồ dùng văn phòng); tập giấy viết (văn phòng phẩm); khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; tăm; bàn chải rửa bát đĩa; bàn chải đánh giầy.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo).

---

(210) **4-2019-12765**

(540)

STOPSMOKAN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73 SINGAPORE (530203)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12770**

(540)

carcare

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(731) CARLCARE TECHNOLOGY LIMITED (HK)
Room 604 6/F South Tower World Finance Centre Harbour City 17 Canton Road TST KL Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm tải xuống được]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; điện thoại di động.

---

(210) **4-2019-12771**

(540)

Sateera

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DIAMOND STAR GLOBAL SDN. BHD. (MY)
85, Jalan Serampang, Taman Sri Tebrau, 80050 Johor Bahru, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này tại các cửa hàng bán lẻ; tập

hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này tại các cửa hàng bán buôn; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này thông qua trang web mua bán hàng hóa tổng hợp trên mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ bán lẻ dược phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; phân phát hàng mẫu; đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác; giới thiệu sản phẩm; điều tra thương mại; thông tin về thương mại; quảng cáo trực tuyến thông qua mạng máy tính.

---

(210) **4-2019-12772**

(540)

KROSER

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NANJING RONGBAO TRUNKS & BAGS CO., LTD (CN)
Economic Development Zone, Lishui County Nanjing Jiangsu 211200 China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali du lịch; ba lô; ba lô [túi đeo sau lưng]; vali [hành lý]; túi du lịch; cặp da; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng đồ trang điểm [chứa có đồ bên trong]; túi cho thể thao.

---

(210) **4-2019-12773**

(540)

SHOKZ

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) AFTERSHOKZ, LLC (US)
1801 Burnet Avenue, Suite 102 Syracuse New York 13206, USA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; mô-đun bộ nhớ (bảng mạch in); tai nghe trùm đầu; loa phóng thanh; ống nói; tai nghe; máy nghe nhạc mp3; máy nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; tai nghe chuyên dụng để nghe nhạc; loa không dây; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; kính bảo hộ cho thể thao; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính râm; kính chuyên dụng cho thể thao; thiết bị sạc pin; pin điện li-ion.

Nhóm 10: Thiết bị để điều trị bệnh điếc; nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; thiết bị giám sát nhịp tim; dụng cụ bảo vệ thính giác; máy trợ thính; thiết bị nghe của người giảm thính lực.

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; lập kế hoạch và tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; lập kế hoạch và tổ chức triển lãm cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; lập kế hoạch và tổ

chức giới thiệu sản phẩm cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2019-12774**

(540)

Luvino

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN (VN)
A4.4 KDC Everich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uồng có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu cồn [đồ uống].

---

(210) **4-2019-12775**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.3; 25.1.6; 5.7.1; 1.15.11; 5.7.27
(591) Đen, nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ HƯNG LỘC PHÁT (VN)
68 đường số 11, khu dân cư Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay, chất chiết cà phê.

---

(210) **4-2019-12776**

(540)

ILUVINO

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN (VN)
A4.4 KDC Everich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uồng có cồn (trừ bia); đồ uồng có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu cồn [đồ uống].

---

(210) **4-2019-12777**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21; 25.12.1; 26.3.2
(731) DIAMOND STAR GLOBAL SDN. BHD. (MY)
85, Jalan Serampang, Taman Sri Tebrau, 80050 Johor Bahru, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này tại các cửa hàng bán lẻ; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này tại các cửa hàng bán buôn; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này thông qua trang web mua bán hàng hóa tổng hợp trên mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ bán lẻ dược phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; phân phát hàng mẫu; đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác; giới thiệu sản phẩm; điều tra thương mại; thông tin về thương mại; quảng cáo trực tuyến thông qua mạng máy tính.

---

(210) **4-2019-12778**

(540)

SIMPLY FIDELIA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A5.3.13; 26.4.2; A26.4.18
(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần đùi; áo lót; váy trong [quần áo lót] ; áo nịt ngực [áo lót]; yếm.

---

(210) **4-2019-12779**

(540)

VINAMITABAVA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trải cây sấy; trái cây trộn sữa chua sấy (bao gồm sấy dẻo), sấy khô và sấy lạnh; trái cây sơ chế đóng gói; rau củ quả rán (chiên); mút dẻo (làm từ trái cây).

---

(210) **4-2019-12780**

(540)

VINAMITABAWA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây trộn sữa chua sấy (bao gồm sấy dẻo), sấy khô và sấy lạnh; trái cây sơ chế đóng gói; rau củ quả rán (chiên); mứt dẻo (làm từ trái cây).

---

(210) **4-2019-12781**

(540)

VINAMITSABAWA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây trộn sữa chua sấy (bao gồm sấy dẻo), sấy khô và sấy lạnh; trái cây sơ chế đóng gói; rau củ quả rán (chiên); mứt dẻo (làm từ trái cây).

---

(210) **4-2019-12782**

(540)

VINAMITSABAVA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây trộn sữa chua sấy (bao gồm sấy dẻo), sấy khô và sấy lạnh; trái cây sơ chế đóng gói; rau củ quả rán (chiên); mứt dẻo (làm từ trái cây).

---

(210) **4-2019-12783**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.20; 5.3.20; 26.4.3; 26.1.1; A26.11.12; A5.5.21
(591) Trăng, đen, vàng, vàng cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT THỰC PHẨM TÀI KÝ (VN)
435 quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bột thực phẩm, bột mì, bột gạo, bột ngũ cốc, bột trộn sẵn để làm bánh, tinh bột, bột ngô, bột sắn (khoai mì); tiếp thị để bán hàng; quảng cáo nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2019-12784**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.20; 5.3.20; 26.4.3; 26.1.1; A26.11.12; A5.5.21
(591) Trắng, đen, vàng, vàng cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT THỰC PHẨM TÀI KÝ (VN)
435 quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng bán bánh (ăn tại chỗ và mang đi); tiệm bánh; quán cà phê (có bán cà phê, nước giải khát và bánh).

---

(210) **4-2019-12785**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.3.16; 2.3.7; A2.3.23
(731) LÊ MỘNG THÚY (VN)
83/1 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); thắt lưng quần áo (dây nịt), ca vát, tất (vớ).

---

(210) **4-2019-12786**

(540)

ILUVINO

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN (VN)
A4.4 KDC Everich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12787**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.4; 5.7.1; 26.1.1; 26.1.10
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ HÂN VINH (VN)
Khu Đông Anh 2, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2019-12789**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.14
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, tím, xanh đậm, ghi.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR)
(Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12790**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.14
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, tím, xanh đậm, ghi.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR)
(Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và sản phẩm làm từ những vật liệu này, không có trong các nhóm khác, ấn phẩm, vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu của nghệ sỹ; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); chất dẻo dùng để bao gói (không có trong các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; bìa giữ quyển séc.

---

(210) **4-2019-12791**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.14
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, tím, xanh đậm, ghi.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12792**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.14
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, tím, xanh đậm, ghi.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục, đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12793**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.14
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, tím, xanh đậm, ghi
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản, cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm, thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa, dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12794**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.14
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, tím, xanh đậm, ghi.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước trái cây; nước uống có ga, nước (đồ uống); nước sinh tố; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép cà chua (đồ uống); bột làm sủi bọt đồ uống; chế phẩm dùng để làm rượu mùi; bia.

---

(210) **4-2019-12795**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.2; A3.3.24; 4.5.15; A5.3.15
(591) Da cam, trắng, xanh lá cây, đen, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay, thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12796**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.2; A3.3.24; 4.5.15; A5.3.15
(591) Da cam, trắng, xanh lá cây, đen, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và sản phẩm làm từ những vật liệu này, không có trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu của nghệ sỹ; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); chất dẻo dùng để bao gói (không có trong các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; bìa giữ quyển séc.

---

(210) **4-2019-12797**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.2; A3.3.24; 4.5.15; A5.3.15
(591) Da cam, trắng, xanh lá cây, đen, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục, giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12798**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.2; A3.3.24; 4.5.15; A5.3.15
(591) Da cam, trắng, xanh lá cây, đen, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi, dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12799**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.2; A3.3.24; 4.5.15; A5.3.15
(591) Da cam, trắng, xanh lá cây, đen, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ trong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12801**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.7; A3.2.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu, đen, trắng, xám.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay, thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12803**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.7; A3.2.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu, đen, trắng, xám.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót, bít tất.

---

(210) **4-2019-12804**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.7; A3.2.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu, đen, trắng, xám.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn, đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12805**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.7; A3.2.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu, đen, trắng, xám.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12807**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.1; A3.5.24
(591) Trắng, xám, đen, vàng, vàng nhạt, vàng cam, đỏ cam, hồng, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay, thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12809**

(540)

にんかわ

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HEBEI CHENLI RIGGING GROUP CO., LTD. (CN)
No.33,East Development Street, Qingyuan District, Baoding, Hebei, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 22: Dây chão, không bằng kim loại; dây bện để đóng gói; dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; dây buộc, không bằng kim loại; dây đeo, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; dây thừng để đóng gói.

---

(210) **4-2019-12810**

(540)

VISINECO

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TÂM HỒNG ĐỨC (VN)
Nhà 28, liền kề 27, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; phân bón; phân bón dùng trong nông nghiệp; phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt; phân hữu cơ [phân bón]; chất xúc tác hoá sinh.

---

(210) **4-2019-12812**

(540)

Me-gu-ri-tum

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kaynbacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm điều trị tóc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; xà phòng vệ sinh; xà phòng dùng cho cá nhân; chế phẩm rửa mặt; chế phẩm chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm trắng da dùng cho cơ thể; kem bôi tay (mỹ phẩm); muối tắm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược dưới dạng tấm hoặc miếng dùng để sưởi; dược phẩm và chế phẩm dược dưới dạng tấm hoặc miếng dùng để tản nhiệt; các chế phẩm chăm sóc mặt có chứa thuốc; cao dán.

Nhóm 10: Tấm sưởi dùng để trị liệu; mặt nạ cho mắt, dùng để trị liệu; đệm sưởi (dạng tấm), không chạy điện, dùng cho mục đích y tế; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích sơ cứu ban đầu; phương tiện giới nhiệt (được cấp nhiệt) dùng cho mục đích y tế; tấm và túi dạng dán dừng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị sinh hơi nước; tấm sưởi để làm ấm (không dùng cho mục đích y tế); mặt nạ sinh hơi nước dùng cho mắt [thiết bị sinh hơi nước]; đệm sưởi (dạng tấm), không chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị phun hơi nước vào mặt.

---

(210) **4-2019-12814**

(540)

somebeau_mini

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) DOUBLETRACK (KR)
120-1, Namsanpyeong-gil, Sangrok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15520, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; son môi; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2019-12815**

(540)

Max 3D
XỔ SỐ TỰ CHỌN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; A25.7.6; 26.15.1
(591) Tím, trắng, cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) 1. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2019-12816**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; A25.7.6; 26.15.1
(591) Tím, trắng.
(731) 1. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2019-12817**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; A25.7.6; 26.15.1
(731) 1. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2019-12818**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; A25.7.6; 26.15.1
(731) 1. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2019-12819**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; A25.7.6; 26.15.1
(591) Tím, trắng.
(731) 1. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2019-12821**

(540)

FOLLOW ME

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TOHTONKU SDN BHD (MY)
186, Jalan Burma, 10350 Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm, sản phẩm chăm sóc da mặt; sản phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; nước hoa; phấn rôm; chất khử mùi (dùng cho cá nhân).

---

(210) **4-2019-12822**

(540)

MAX FRESH

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; 25.5.3
(591) Trắng, xanh nước biển, ghi.
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2019-12823**

(540)

ARTFLY

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; 26.2.7
(731) NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC (VN)
K1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình (kim xăm; kim vô trùng; kim xăm thẩm mỹ; kim xăm hình; kim xăm nghệ thuật).

Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ xăm hình (kim xăm, kim vô trùng, kim xăm thẩm mỹ, kim xăm hình, kim xăm nghệ thuật), máy xăm thẩm mỹ, máy xóa xăm thẩm mỹ và phụ kiện: kim xăm.

---

(210) **4-2019-12824**

(540)

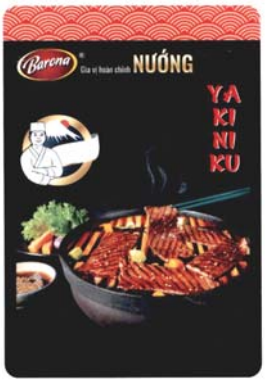

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 2.1.1; 2.1.11
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, cam, nâu, xanh lá, tím.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gia vị.

---

(210) **4-2019-12825**

(540)

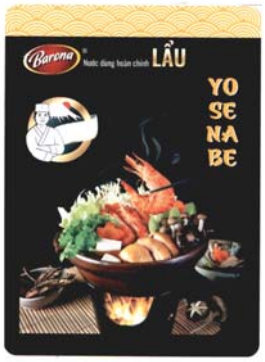

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 2.1.1; 2.1.11
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, cam, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước dùng.

---

(210) **4-2019-12828**

(540)

FEROCITAN

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2019-12829**

(540)

GOLDEN PANTHERA
BEST QUALITY - BEST PRICE

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.11.3; A26.11.12
(591) Vàng đồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VÀ SẢN XUẤT GOLDEN PANTHERA (VN)
Số 4C đường Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: máy lọc nước, máy lọc không khí, máy lọc công nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng các loại máy: máy lọc nước, máy lọc không khí, máy lọc công nghiệp.

---

(210) **4-2019-12832**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 26.13.25; 25.3.1
(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ROYAL VIỆT NAM (VN)
Thôn Thị Trung, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày dép, thắt lưng, ví da, cặp da, túi xách bằng da.

---

(210) **4-2019-12833**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 1.15.21; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GOLDEN PANTHERA (VN)
Số 4C đường Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: máy lọc nước, máy lọc không khí, máy lọc công nghiệp.

---

(210) **4-2019-12834**

(540)

NINKI

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VIỆT ASIA (VN)
91 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm ăn liền, thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết từ thịt, cá, gia cầm, hải sản, rau, củ, quả, trứng, sữa; đồ ăn nhanh làm từ hải sản (snack hải sản).

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chiết xuất từ ngũ cốc, bột sắn, đường; cơm nấu sẵn; mỳ xào; bánh mì; kẹo; bánh.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; nước ép trái cây; si rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; các đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm ăn liền, thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, hải sản, rau, củ, quả, trứng, sữa, đồ ăn nhanh làm từ hải sản (snack hải sản), thực phẩm đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở chiết xuất từ ngũ cốc, bột sắn, đường, cơm nấu sẵn, mỳ xào, bánh bao, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, nước ép trái cây, si rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, các đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2019-12835**

(540)

JOVITON

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2019-12836**

(540)

YOUR COMPREHENSIVE
BACK-OFFICE SOLUTIONS

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH VI VI NGUYỄN VNC (VN)
Tầng 6 & 7, Mê Linh Point Tower, 02 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); chuẩn bị bảng tiền lương; dịch vụ khai thuế.

---

(210) **4-2019-12837**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 25.5.2; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12838**

(540)

AMPELOP

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12839**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.13.7; 1.3.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12840**

(540)

QUEENBODY

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12841**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.1; A3.5.24; 4.5.15
(591) Trắng, xám, đen, vàng, vàng nhạt, vàng cam, đỏ cam, hồng, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12842**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.1; A3.5.24; 4.5.15
(591) Trắng, xám, đen, vàng, vàng nhạt, vàng cam, đỏ cam, hồng, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12843**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.1; A3.5.24; 4.5.15
(591) Trắng, xám, đen, vàng, vàng nhạt, vàng cam, đỏ cam, hồng, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12845**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.7; A3.2.24; A3.2.25
(591) Nâu, vàng, đen, trắng, trắng sữa, xanh lá cây, da cam, xanh nước biển, màu be, xám.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay, thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12847**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.7; A3.2.24; A3.2.25
(591) Nâu, vàng, đen, trắng, trắng sữa, xanh lá cây, da cam, xanh nước biển, be, xám.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12848**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.7; A3.2.24; A3.2.25
(591) Nâu, vàng, đen, trắng, trắng sữa, xanh lá cây, da cam, xanh nước biển, be, xám.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12849**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.7; A3.2.24; A3.2.25
(591) Nâu, vàng, đen, trắng, trắng sữa, xanh Iá cây, da cam, xanh nước biển, be, xám.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12851**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, hồng, trắng, đen, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay, thiết bị lưu trữ dữ liệu, xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12853**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, hồng, trắng, đen, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12854**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, hồng, trắng, đen, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mút, kẹo; đồ chơi; búp bê, bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi ; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12855**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, hồng, trắng, đen, nâu.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12857**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; A3.5.24
(591) Vàng cam, đỏ, nâu, đen, trắng, be.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt, máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay, thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12859**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; A3.5.24
(591) Vàng cam, đỏ, nâu, đen, trắng, be.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ, váy, áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12860**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; A3.5.24
(591) Vàng cam, đỏ, nâu, đen, trắng, be.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12861**

(540)

OMEGANCA

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12862**

(540)

BODISKINE

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12863**

(540)

Vidibest

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12864**

(540)

Sibetab

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12865**

(540)

TRICARE

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12866**

(540)

BILTONIC

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12867**

(540)

TRASEPTOL

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12868**

(540)

CELGAR

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12869**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.19; A3.5.24
(591) Vàng cam, đỏ, nâu, đen, trắng, be.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR)
(Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12871**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; A3.7.24; 4.5.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen, trắng sữa, nâu, da cam, hồng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay, thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12873**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; A3.7.24; 4.5.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen, trắng sữa, nâu, da cam, hồng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12874**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; A3.7.24; 4.5.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen, trắng sữa, nâu, da cam, hồng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12875**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; A3.7.24; 4.5.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen, trắng sữa, nâu, da cam, hồng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12877**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.5; A3.5.24; 4.5.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12879**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.5; A3.5.24; 4.5.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12880**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.5; A3.5.24; 4.5.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12881**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.5; A3.5.24; 4.5.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12883**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.15; 4.5.13; 4.5.1; 3.1.16; A3.1.24
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen, da.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12885**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.15; 4.5.13; 4.5.1; 3.1.16; A3.1.24
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen, da.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12886**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.15; 4.5.13; 4.5.1; 3.1.16; A3.1.24
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen, da.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12887**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.15; 4.5.13; 4.5.1; 3.1.16; A3.1.24
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen, da.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR)
(Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12889**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 5.9.12; 5.9.17; 5.9.15; 25.12.1; 5.9.24; 26.11.3
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, nâu, vàng, đỏ.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SƠN LA (VN)
Số 19, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 31: Rau tươi.

---

(210) **4-2019-12890**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 6.1.2; A5.7.22; 5.7.12; A6.3.12; 5.7.21
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh nước biển, tím, vàng chanh, trắng.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SƠN LA (VN)
Số 19, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 31: Quả tươi (quả chanh leo tươi).

---

(210) **4-2019-12891**

(540)

Slaska

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12892**

(540)

Enaritab

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12893**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 25.1.6
(591) Đỏ, xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2019-12894**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.7; 4.5.14
(591) Vàng cam, xanh cốm, xanh đậm, xanh nhạt, xanh lam, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay, thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12896**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.7; 4.5.14
(591) Vàng cam, xanh cốm, xanh đậm, xanh nhạt, xanh lam, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ;.váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12897**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.7; 4.5.14
(591) Vàng cam, xanh cốm, xanh đậm, xanh nhạt, xanh lam, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi, búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12898**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.7; 4.5.14
(591) Vàng cam, xanh cốm, xanh đậm, xanh nhạt, xanh lam, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12900**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.4
(591) Da, đỏ, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12901**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.4
(591) Da, đỏ, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và sản phẩm làm từ những vật liệu này, không có trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính cho mục

đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); chất dẻo dùng để bao gói (không có trong các nhóm khác), chữ in; bản in đúc; bìa giữ quyển séc.

---

(210) **4-2019-12902**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.4
(591) Da, đỏ, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12903**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.4
(591) Da, đỏ, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi, bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12904**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.4
(591) Da, đỏ, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12906**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.7.24; 4.5.15
(591) Vàng, vàng cam, da cam, nâu, nâu đậm, đen.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12907**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.7.24; 4.5.15
(591) Vàng, vàng cam, da cam, nâu, nâu đậm, đen.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và sản phẩm làm từ những vật liệu này, không có trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); chất dẻo dùng để bao gói (không có trong các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; bìa giữ quyển séc.

---

(210) **4-2019-12908**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.7.24; 4.5.15
(591) Vàng, vàng cam, da cam, nâu, nâu đậm, đen.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12909**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.7.24; 4.5.15
(591) Vàng, vàng cam, da cam, nâu, nâu đậm, đen.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi, bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12910**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.7.24; 4.5.15
(591) Vàng, vàng cam, da cam, nâu, nâu đậm, đen.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12912**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.7; A3.5.24; 4.5.15; 4.5.14
(591) Vàng cam, xanh cốm, xanh cổ vịt, xanh, xanh nhạt, xanh đậm, xanh nước biển, hồng, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính (quang học); kính râm; thấu kính quang học; bao kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt; máy quay phim; dây trang trí đeo điện thoại di động; bộ điện thoại rảnh tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2019-12914**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.7; A3.5.24; 4.5.15; 4.5.14
(591) Vàng cam, xanh cốm, xanh cổ vịt, xanh, xanh nhạt, xanh đậm, xanh nước biển, hồng, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(210) **4-2019-12915**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.7; A3.5.24; 4.5.15; 4.5.14
(591) Vàng cam, xanh cốm, xanh cổ vịt, xanh, xanh nhạt, xanh đậm, xanh nước biển, hồng, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR) (Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ tập thể dục; đồ trang trí cho cây thông Noel trừ đồ chiếu sáng và bánh, mứt, kẹo; đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; găng tay chơi gôn; đồ câu cá.

---

(210) **4-2019-12916**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.7; A3.5.24; 4.5.15; 4.5.14
(591) Vàng cam, xanh cốm, xanh cổ vịt, xanh, xanh nhạt, xanh đậm, xanh nước biển, hồng, đen, trắng.
(731) OLIVESTUDIO LIMITED (KR)
(Gasan-dong, Gasan SKV1 Center), 717-718, 171, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-12918**

(540)

ifarm
my farm is your farm

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.6; 26.4.4
(591) Xanh lá cây,da cam, tím, xám.
(731) TRẦN THỊ BẢO TRÂM (VN)
Phòng B25111, chung cư Thăng Long No1, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt, cá, gia cầm; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây tự nhiên; hoa tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp.

Nhóm 44: Cung cấp các dịch vụ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2019-12919**

(540)

KIMSON JSC

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.9
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIM SƠN (VN)
Khu Nhuệ Hổ, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch; ngói; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại bao gồm: đá để xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa không làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-12920**

(300) 88/165,378 23.10.2018 US
(540)

TEMP-IQ

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) W-D APPAREL COMPANY, LLC (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày cao cổ; áo choàng ngoài; bộ đồ áo liền quần; đồ đi chân; găng tay; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; quần zin (jeans); quần dài; áo sơ mi; giày; quần ngắn; tất ngắn cổ; quần áo lót; áo gilê; bộ đồ áo liền quần lao động.

---

(210) **4-2019-12921**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; A3.7.24; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; A26.1.15
(591) Trắng, đen.
(731) PHÙNG VĂN NGỌC (VN)
29 phố Cầu Mới, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-12922**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.16
(591) Đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG PHÚC THỊNH (VN)
Số 116, đường Phan Bội Châu, khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; bánh kẹo; bánh quy giòn; bánh gạo.

---

(210) **4-2019-12923**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SYC VIỆT NAM (VN)
158 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-12924**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH SYC VIỆT NAM (VN)
158 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12925**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.4; A26.5.18; 1.13.1; A1.13.10; A25.7.5
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SYC VIỆT NAM (VN)
158 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-12926**

(540)

(220) 17.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Trắng, ghi, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SYC VIỆT NAM (VN)
158 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc.

---

(210) **4-2019-12927**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A1.1.10
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN 115 QUẢNG TRỊ (VN)
Số 03 Đặng Dung, khu phố 7, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 39: Vận tải.

---

(210) **4-2019-12928**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2019-12929**

(540)

PALSETRON

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2019-12930**

(540)

NETUSETRON

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2019-12931**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.8; A2.1.16; A2.1.23; 21.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BÓNG ĐÁ (VN)
Cổng khán đài D, sân vận động quốc gia Mỹ Đình, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy thể thao; giầy để chơi bóng đá; đồ đi ở chân; quần áo thể dục; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ thể thao.

---

(210) **4-2019-12932**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 26.5.1
(591) Da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VIE-SMART (VN)
Tầng 4 tòa nhà Top Office, số 83 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin; bao đựng điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; tai nghe; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; gậy dùng để tự chụp ảnh; nhẫn thông minh; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; tai nghe thực tế ảo; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

---

(210) **4-2019-12933**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, hồng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GLAMER CLINIC (VN)
40 Trần Cao Vân, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm đẹp; nước hoa; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, chế phẩm làm đẹp, nước hoa, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm nội tiết (dược phẩm).

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); phòng khám da liễu.

---

(210) **4-2019-12934**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.13.1
(731) CHEN, YUNG-LIANG (TW)
No. 11-11, Ln. 709, Xida Rd, North Dist, Hsinchu City 300, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ca cao; đồ uống cà phê được pha sẵn; đồ uống trên cơ sở sô cô la; nước đá; kem lạnh; trà đen; trà; trà nâu; trà sữa, trà ô long; trà xanh; trà hương vị trái cây; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc, (không sử dụng cho mục đích y tế); bánh mỳ; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh mỳ không có men.

---

(210) **4-2019-12935**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.13.1
(731) CHEN, YUNG-LIANG (TW)
No. 11-11, Ln. 709, Xida Rd, North Dist, Hsinchu City 300, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; dịch vụ phòng trà; quán cà phê; dịch vụ quầy bar; dịch vụ quầy cà phê và nước sinh tố; dịch vụ khách sạn; quán ăn tự phục vụ; quầy cốc tai; dịch vụ cung cấp tiệc và tiện nghi cho buổi họp trong dịp đặc biệt; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chế biến thức ăn; dịch vụ quán cà phê lưu động để cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống bằng xe lưu động; quầy rượu và nhà hàng ăn nhanh; dịch vụ quầy trà và cà phê; dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2019-12936**

(540)

ANCAT
LAUNDRY

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH COSMOS ĐẢO NGỌC (VN)
Tổ 7, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

---

(210) **4-2019-12937**

(540)

ANBA
COFFEE

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH COSMOS ĐẢO NGỌC (VN)
Tổ 7, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-12938**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.1; 5.7.27; A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH COSMOS ĐẢO NGỌC (VN)
Tổ 7, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-12939**

(540) Jafano

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH JAJA (VN)
Số 7, ngõ 12 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo sơ mi; bộ quần áo; áo choàng; mũ; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2019-12940**

(540) TTT Thiện Trí Tâm

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.7.25
(591) Nâu đất, cam nhạt, xanh than, trắng.
(731) LÊ THỊ THANH LOAN (VN)
Tổ dân phố 6, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh và vật tư y tế; mua bán dược phẩm.

---

(210) **4-2019-12941**

(540) ROCOS SINCE ·1919

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1; 24.9.1; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)
C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ; đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo); khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác; vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, vòng đeo tay; hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

---

(210) **4-2019-12943**

(540)

DUOMEDIC

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN HỒNG VÂN (VN)
Số nhà 23, ngõ 3, Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị dụng cụ phẫu thuật; hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế; khung đi bộ cho người tàn tật; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược, thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm, vật liệu dùng để băng bó vết thương, hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, máy scan phim nha khoa, máy nén khí không ồn, giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, cáng cứu thương, vòng chống bệnh thấp khớp, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, gậy chống dùng cho mục đích y tế, khung đi bộ cho người tàn tật, ống thông đường tiểu, dụng cụ kẹp dùng trong phẫu thuật, máy cạo vôi, composite, mũi khoan nha khoa, tay khoan nha khoa, thiết bị gây tê, thiết bị gây mê, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dụng cụ châm cứu dùng điện, hàm nhân tạo, bộ răng giả, thiết bị khoan răng, thiết bị mài dùng trong nha khoa, dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, máy trợ thính, điện cực dùng cho y tế.

---

(210) **4-2019-12944**

(540)

KHOPCARE

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN HỒNG VÂN (VN)
Số nhà 23, ngõ 3, Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12945**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A16.1.5; 26.11.3; 26.11.22; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN HỒNG VÂN (VN)
Số nhà 23, ngõ 3, Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị dụng cụ phẫu thuật; hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế; khung đi bộ cho người tàn tật; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật liệu dùng để băng bó vết thương, hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, máy scan phim nha khoa, máy nén khí không ồn, giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, cáng cứu thương, vòng chống bệnh thấp khớp, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, gậy chống dùng cho mục đích y tế, khung đi bộ cho người tàn tật, ống thông đường tiểu, dụng cụ kẹp dùng trong phẫu thuật, máy cạo vôi, composite, mũi khoan nha khoa, tay khoan nha khoa, thiết bị gây tê, thiết bị gây mê, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dụng cụ châm cứu dùng điện, hàm nhân tạo, bộ răng giả, thiết bị khoan răng, thiết bị mài dùng trong nha khoa, dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, máy trợ thính, điện cực dùng cho y tế.

---

(210) **4-2019-12946**

(540)

PAKAGOLD

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN HỒNG VÂN (VN)
Số nhà 23, ngõ 3, Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12947**

(540)

DÌ BA

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ THỊ MAI HƯƠNG (VN)
43 Đoàn Kết, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán nước (quán trà sữa).

---

(210) **4-2019-12948**

(540)

KIM
WEDDING

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; 26.3.23; A24.15.7
(731) TRẦN THANH VIỆT (VN)
466/13 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; quay phim; dựng phim; ghi băng video; ghi băng hình; thu băng video.

---

(210) **4-2019-12950**

(540)

GIÁC NGỘ
Ngộ từ tâm

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.13.1; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH NGỘ GIA LAI (VN)
580/28 Trường Chinh, xã Diễn Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: cà phê, hạt tiêu, trà (chè), máy pha chế cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng quán ăn.

---

(210) **4-2019-12951**

(540)

ĐĂNG KHOA ĐK

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đen, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DHC ĐĂNG KHOA (VN)
160/91/51/11 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 21: Tăm; tăm nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tăm, tăm nhựa, nhựa, đá granite.

---

(210) **4-2019-12952**

(540)

BIBOCARE

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC SỰ CHĂM SÓC VIỆT NAM (VN)
Lô B124, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Nước giặt dùng cho trẻ em.

---

(210) **4-2019-12953**

(540)

Let's Learn Foreign Language Center
Since 2011

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.1.23; A2.3.23; A1.1.10; A1.1.2; A2.5.23; 26.4.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, đỏ gạch.
(731) TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ LET'S LEARN (LET'S LEARN FOREIGN LANGUAGE CENTER) (VN)
Số 1/22A đường Nguyễn Cư Trinh, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em; dịch vụ giảng dạy ngoại ngữ; dịch vụ giảng dạy tiếng Anh.

---

(210) **4-2019-12954**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A16.1.5
(591) Vàng, xanh dương.
(731) 1. LÊ TRUNG TIẾN (VN)
P203 - H1 khu tập thể Thành Công, ngõ 12, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
P1406-C/Cư 137 Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 79, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
3. PHẠM ĐÌNH THÀNH (VN)
Số 48 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-12955**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.17.11; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8; 1.15.11
(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM & SX SƠN VĨNH TƯỜNG (VN)
42/1D tổ 163, ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-12956**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 15.7.1; 5.7.3; 26.1.1; 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh nước biển, đỏ, vàng, trắng.
(731) DƯƠNG VĂN QUANG (VN)
Phòng G304 chung cư Sơn Kỳ 1, đường DC 13, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải; vận tải hàng hoá; dịch vụ giao hàng; chuyên chở bằng xe tải; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2019-12957**

(540)

World Maria

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WORLD MARIA (VN)
Tầng 6, tòa nhà 194 Golden Building, 473 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược cho mục đích y tế dưới dạng viên nén; viên thuốc đặt phụ khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược cho mục đích y tế dưới dạng viên nén, viên thuốc đặt phụ khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2019-12958**

(540)

KIM LIÊN

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WORLD MARIA (VN)
Tầng 6, tòa nhà 194 Golden Building, 473 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-12959**

(540) Vsign

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VĨNH HY (VN)
Số 82, đường 76, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp phần mềm; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-12960**

(540) MVG

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.1.18; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC VÕ GIA (VN)
Số A404K, khu phố Bình Đức, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

---

(210) **4-2019-12962**

(540) VIỆT HỒNG NGUYÊN
YUE HONG TE CHUANG

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.1; 3.7.19; A26.1.15
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT HỒNG NGUYÊN (VN)
Số 86/2A, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Mực in tự hủy; mực in phản quang.

Nhóm 16: Bút phản quang.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, mua bán: mực in tự hủy, mục in phản quang, bút phản quang.

---

(210) **4-2019-12963**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.1.1; 5.13.4; 25.1.6; 5.7.3; A2.1.16; 2.1.2; A2.3.16; A17.3.2
(591) Trắng, vàng đất, đỏ.
(731) VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI PHẠM HOÀNG (VN)
Số 29, đường Phần Lăng 15, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý - văn phòng thừa phát lại.

---

(210) **4-2019-12964**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 26.1.1; 5.7.3; 5.13.4; 5.3.20
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PNL 2005 VIETNAM (VN)
363/21/1 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống cacao có sữa; gia vị thập cẩm; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-12966**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2; A10.3.11; 10.3.10
(731) NGUYỄN XUÂN HIỂN (VN)
Thôn Minh Khai, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; va li; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép; mũ (nón).

---

(210) **4-2019-12967**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.24; 5.7.14; 5.9.21; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh, tím, da cam.
(731) LÊ KIM HIỀN (VN)
Ấp Đông Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Vựa trái cây Việt Tuyền .777)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi.

---

(210) **4-2019-12968**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, vàng pha nâu không đều.
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV TỔNG HỢP NAM TÍN (VN)
Số 4, ngách 41/10 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn phủ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đồng hồ; kim cương.

Nhóm 25: Giày; bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần áo; quần áo thể dục; giày thể thao.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ sơn; bán buôn và bán lẻ quần áo; bán buôn và bán lẻ đồ thể thao; bán buôn và bán lẻ giày; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tư vấn về bảo hiểm; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận tải; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hành khách; cho thuê xe cộ; cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-12969**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHI HỒNG HUY (VN)
Số 332 Nguyễn Huệ, tổ 22, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại, thiết bị viễn thông và linh kiện, đồ điện, thiết bị điện.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa điện thoại; bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2019-12972**

(540)

MinhTri Pharma
Chất lượng - Niềm tin

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MINH TRÍ (VN)
16 đường 3152, Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh.

---

(210) **4-2019-12973**

(540)

Vet

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.12; A1.1.3; 1.15.23
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 14 M&E (VN)
53/1/14 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước lau bếp; nước lau kính.

Nhóm 35: Mua bán nước lau sàn, nước lau bếp, nước lau kính.

---

(210) **4-2019-12974**

(540)

AYGU

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.24
(731) NGUYỄN NGỌC THẮNG (VN)
3A/40/355, Chợ Hàng, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví; túi du lịch.

Nhóm 25: Các sản phẩm quần áo; giầy dép.

---

(210) **4-2019-12975**

(540)

Guardy

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) YANG, SEUNGHEE (KR)
#103-402, 27, Seongo-ro 101beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14433, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Vật dụng diệt muỗi dùng điện; thiết bị xua đuổi côn trùng sử dụng sóng siêu âm và sóng điện từ; vật dụng xua đuổi côn trùng bằng sóng siêu âm; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; đèn đuổi muỗi chạy điện; dụng cụ diệt muỗi chạy điện cầm tay.

---

(210) **4-2019-12976**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.6; A5.3.13; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng, ghi xám, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAC CA & SA CHI LẠNG SƠN (VN)
Số 240 đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt (chưa chế biến); hạt mắc ca và sa chi (chưa sơ chế); cây giống mắc ca và sa chi.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu sản phẩm: hạt, hạt mắc ca và sa chi, cây giống mắc ca và sa chi.

---

(210) **4-2019-12977**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.1.18; 26.1.2
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn Thái Nội, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) bánh ngọt các loại.

---

(210) **4-2019-12978**

(540)

MAMABEAR

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MOTHER & CARE (VN)
Nhà số 3 Hồ Cầu Đuống, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, mua bán: quần tã trẻ em, tã lót, băng vệ sinh, chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm, dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-12979**

(540)

KOBELCO

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐẶNG TRẦN THỦY (VN)
LK 46A No 6B khu dãn dân, phường Vạn Phúc, quận hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa; khóa cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; nhôm (lá nhôm: vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2019-12980**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; A26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng, bạc.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê

---

(210) **4-2019-12981**

(540)

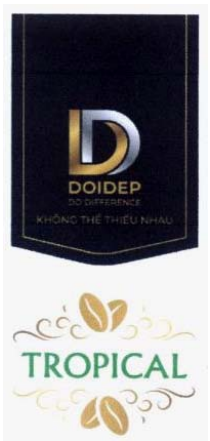

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.25; 25.1.9
(591) Vàng, đen, nâu, xanh, bạc.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12982**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng, bạc.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2019-12983**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; A26.11.8
(591) Vàng, đen, trắng, bạc.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12984**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; A26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng, bạc,
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12985**

(540) 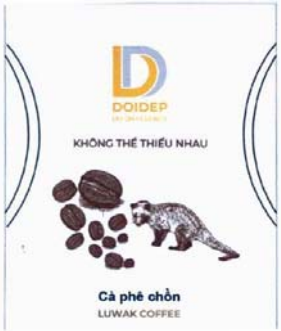

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 5.7.1; 5.7.27; 3.5.5
(591) Vàng, đen, trắng, nâu, bạc, xanh.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà ; cà phê; hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12986**

(540)

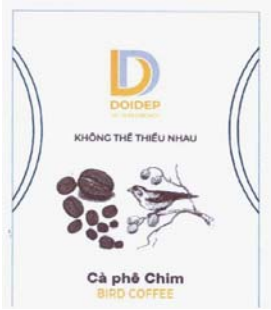

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 5.7.1; 5.7.27; 3.7.21; 3.7.13
(591) Vàng, đen, trắng, nâu, bạc, xanh.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê, hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12987**

(540)

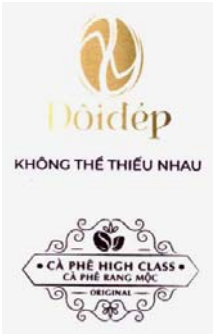

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.9.14; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.25; A25.1.10; 25.1.9
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12988**

(540)

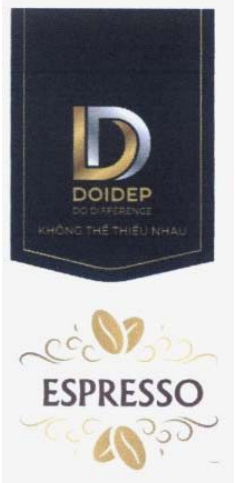

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.25; 25.1.9
(591) Vàng, đen, nâu, bạc.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12989**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.25; 25.1.9
(591) Vàng, đen, xanh, bạc.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12990**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.27; 5.7.1; A26.11.12; 3.5.3
(591) Vàng, trắng, bạc, nâu.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12991**

(540)

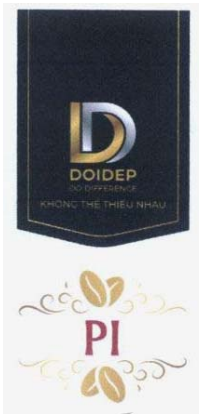

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.25; 25.1.9
(591) Vàng, đen,đỏ, bạc.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-12992**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.9; 26.1.4; 25.1.5; 26.2.7; 25.1.25; A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng, đen, xanh, trắng, bạc.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng hồ; nhẫn [đồ kim hoàn]; kim cương; hoa tai.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; cặp học sinh.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; quần áo tắm.

Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; thức ăn gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; động vật giáp xác [sống]; rau tươi; cá giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có gaz.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn trừ bia; rượu mạnh [đồ uống].

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm; mua bán: đồ lưu niệm, mỹ phẩm.

Nhóm 37: Khai thác bùn khoáng; khai thác nước khoáng.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền hình; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị: thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ môi giới hôn nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; vệ sĩ cho cá nhân.

---

(210) **4-2019-12993**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; xà bông; chất tẩy rửa; chế phẩm vệ sinh; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 05: Xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; tã lót trẻ em; muối tắm dùng cho mục đích y tế; muối dùng cho nước khoáng để tắm; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 10: Đai nịt bụng; thiết bị điều trị mụn trứng cá; bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống điều hoà không khí; bồn tắm khoáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy sấy tóc; bóng đèn điện.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe đẩy bằng tay; xe đạp; khung gầm xe cộ; xe đạp điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 15: Đàn phong cầm; đàn ghita; sáo tre; trống [nhạc cụ]; nhạc cụ điện tử; đàn piano.

Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; khăn lau mặt bằng giấy; thiếp chúc mừng; giấy vệ sinh; giấy.

Nhóm 17: Nhựa dẻo [bán thành phẩm]; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; sơn cách nhiệt, cách điện.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; cặp học sinh.

Nhóm 19: Bột trét tường; gạch; đá để xây dựng; xi măng; bê tông; khung cửa không bằng kim loại.

Nhóm 20: Giường ngủ; ghế gỗ; tủ gỗ; móc treo quần áo, không bằng kim loại; đệm, nệm; ghế xếp.

Nhóm 21: Xô; gầu; thùng; cây lau nhà.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải bàn [không bằng giấy]; chăn; tấm phủ đồ đạc bằng vải; chăn bông.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; quần áo tắm.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; gậy đánh gôn; thiết bị tập thể dục; vợt; cần câu cá.

Nhóm 29: Nước mắm; chế phẩm để nấu canh; dầu ăn.

Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; thức ăn gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; động vật giáp xác [sống]; rau tươi; cá giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có gaz.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm; mua bán: đồ lưu niệm, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Các dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Khai thác bùn khoáng; khai thác nước khoáng.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền hình; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ môi giới hôn nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; vệ sĩ cho cá nhân.

(210) **4-2019-12994**

(540) 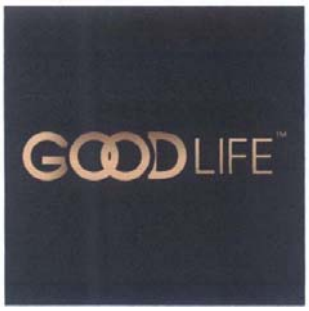

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.4
(591) Vàng.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; xà bông; chất tẩy rửa; chế phẩm vệ sinh; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 05: Xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; tã lót trẻ em; muối tắm dùng cho mục đích y tế; muối dùng cho nước khoáng để tắm; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 10: Đai nịt bụng; thiết bị điều trị mụn trứng cá; bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống điều hoà không khí; bồn tắm khoáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy sấy tóc; bóng đèn điện.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe đẩy bằng tay; xe đạp; khung gầm xe cộ; xe đạp điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 15: Đàn phong cầm; đàn ghita; sáo tre; trống [nhạc cụ]; nhạc cụ điện tử; đàn piano.

Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; khăn lau mặt bằng giấy; thiếp chúc mừng; giấy vệ sinh; giấy.

Nhóm 17: Nhựa dẻo [bán thành phẩm]; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; sơn cách nhiệt, cách điện.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; cặp học sinh.

Nhóm 19: Bột trét tường; gạch; đá để xây dựng; xi măng; bê tông; khung cửa không bằng kim loại.

Nhóm 20: Giường ngủ; ghế gỗ; tủ gỗ; móc treo quần áo, không bằng kim loại; đệm, nệm; ghế xếp.

Nhóm 21: Xô; gầu; thùng; cây lau nhà.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải bàn [không bằng giấy]; chăn; tấm phủ đồ đạc bằng vải; chăn bông.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; quần áo tắm.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; gậy đánh gôn; thiết bị tập thể dục; vợt; cần câu cá.

Nhóm 29: Nước mắm; chế phẩm để nấu canh; dầu ăn.

Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; thức ăn gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; động vật giáp xác [sống]; rau tươi; cá giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có gaz.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm; mua bán: đồ lưu niệm, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Các dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Khai thác bùn khoáng; khai thác nước khoáng.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền hình; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị: thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ môi giới hôn nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; vệ sĩ cho cá nhân.

(210) **4-2019-12995**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; A14.7.3; 1.15.5; 3.7.17; 4.3.19; 26.11.3
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) SAGLIKLI GIDA URUNLERI SANAYI VE TICARET A.S (TR)
Celaliye Mahallesi Baglarbasi, Caddesi No: 55 B.Cekmece, Istanbul (TR)
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có gaz và các đồ uống không có cồn khác; đồ uống tăng lực, đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2019-12996**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 24.1.1; 21.3.1; A7.1.11
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THỂ DỤC THỂ THAO TÂM MY (VN)
Số 32 Trần Văn Khánh, tổ 53, khu phố 4, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Học viện; trường đào tạo; đào tạo thực hành; huấn luyện; cho thuê thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2019-12997**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY DÉP ĐỨC PHÚ (VN)
19/10A đường quốc lộ 1A, tổ 1, khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giày, dép.

---

(210) **4-2019-12998**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 26.3.1; 15.7.11; A18.5.7
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VÒNG BI VINA (VN)
D19/13 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Băng đai truyền chuyển động (dây curoa) [bộ phận của máy móc]; vòng cao su cho ổ bi; bạc đạn đĩa; ổ con lăn; khớp nối vạn năng; cầu trục; cầu có con lăn; gối đỡ [bộ phận của máy móc].

Nhóm 35: Mua bán và phân phối các sản phẩm băng đai truyền chuyển động (dây curoa), phốt chặn dầu, phốt thủy lực, bạc đạn đĩa, ổ con Iăn, khớp nối vạn năng, bugi, phụ tùng ô tô, xe máy, công nghiệp, nông nghiệp.

---

(210) **4-2019-12999**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25; A14.7.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VÒNG BI VINA (VN)
D19/13 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Băng đai truyền chuyển động (dây curoa) [bộ phận của máy móc]; vòng cao su cho ổ bi; bạc đạn đĩa; ổ con lăn; khớp nối vạn năng; cầu trục; cầu có con lăn; gối đỡ [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2019-13000**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) TRẦN MINH HẢI (VN)
18 Lô J8 đường DD11, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi; nước hoa.

---

(210) **4-2019-13001**

(540)

Lacíe

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT QUỐC TẾ LAN CHI (VN)
Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi; nước hoa.

---

(210) **4-2019-13002**

(540)

LADOR

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT QUỐC TẾ LAN CHI (VN)
Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi; nước hoa.

---

(210) **4-2019-13003**

(540)

FOOD GO

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; 3.7.19
(591) Đen, đỏ, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FOOD AND GO (VN)
Số 123/4 Trần Thị Cờ, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Phục vụ thức ăn nhanh: bánh mỳ que, cơm cuộn lá rong biển tại nhà hàng.

---

(210) **4-2019-13004**

(540)

IRISGO

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG IRISGO (VN)
Số 38E Trần Cao Vân, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền thông.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (không cho mục đích thương mại hay quảng cáo); đào tạo.

---

(210) **4-2019-13005**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH MINH VŨ GIA (VN)
Thôn Cẩm Hoàn (tại nhà bà Đoàn Thị Lành), xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2019-13006**

(540)

STLUCA

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH LAN CƠ (VN)
Số nhà 7A, ngách 71/16, ngõ 71 phố Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải [dùng đề giặt]; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm để giặt, chất làm mềm vải, chế phẩm làm sạch, chất để tẩy rửa, nước rửa chén, nước javen, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, xà phòng khử mùi, dầu xả tóc, dầu gội đầu, hương liệu [tinh dầu], chế phẩm để tắm, kem làm trắng da, chế phẩm đánh răng; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; thông tin kinh doanh.

---

(210) **4-2019-13007**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A26.11.9
(731) ZONGSHEN INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
Chaoyouchang, Huaxizhen, Bananqu, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cày [máy móc]; máy bơm; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy phát điện; máy sản xuất điện; thiết bị rửa; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ; bộ chế hoà khí; bộ biến đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong.

---

(210) **4-2019-13008**

(540)

SURKER

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ZHENG XIAO CAI (CN)
No.24, Lane 10, Xiaojing Road, Damen Town, Dongtou County, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kẹp uốn tóc; dao cạo [dùng điện hoặc không dùng điện]; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bàn là.

---

(210) **4-2019-13009**

(540)

AQUAMAX

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) VÕ THỊ TƯỜNG VI (VN)
Thôn 3, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị đun nước; bình lọc nước nóng, lạnh dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước, bình lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị tiệt trùng nước, thiết bị đun nước, bình lọc nước nóng, lạnh dùng điện, bộ thu năng lượng mặt trời dùng để đun nóng, đồ điện gia dụng (ấm đun nước bằng điện, nồi cơm điện, quạt điện, máy xay sinh tố, bếp gas), than hoạt tính, chế phẩm để làm làm sạch, chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp, hóa chất để lọc [chế phẩm hóa học], vật liệu lọc (nhựa dạng thô/chưa qua xử lý), chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống.

---

(210) **4-2019-13010**

(540)

AQUAinverter

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)
Xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị đun nước; bình lọc nước nóng, lạnh dùng điện.

---

(210) **4-2019-13011**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.5; 26.7.25; 4.5.3; 16.1.14
(591) Đen, đen nhạt.
(731) TRỊNH THỊ HÒA (VN)
Số 53, ngõ 349 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tủ đựng cho đồ chơi; tủ đựng quần áo; khung tập đi cho trẻ em; giường ngủ; giá sách [đồ đạc]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ đệm chống xoay dùng cho em bé, đệm cho cũi đẩy của trẻ em, tủ đựng cho đồ chơi, tủ đựng quần áo, đệm đỡ đầu dùng cho em bé, khung tập đi cho trẻ em, giường ngủ, giá sách [đồ đạc], đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2019-13012**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.7.25; 26.13.1
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đen, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIETQUILT (VN)
Số 22 ngõ 441 đường Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu; khuy (cúc); hoa nhân tạo; ruy băng và dải; nơ cài tóc; đồ trang trí cho quần áo.

Nhóm 35: Mua bán túi xách bằng vải dệt, hoa nhân tạo, huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí, dải băng để buộc tóc, đăng ten và đồ thêu, nơ cài tóc, đồ trang trí cho quần áo, đồ dùng bằng vải dùng cho giường, chăn các loại, vải thô các loại, khăn các loại từ vải, mũ, khăn quàng cổ, giầy dép.

---

(210) **4-2019-13013**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.7.19; 1.15.15; 24.17.24; 24.17.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5 ELEMENTS HOLDINGS (VN)
3E/6 đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13014**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15; 1.15.21
(591) Vàng, xám đậm, xám, xám nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5 ELEMENTS HOLDINGS (VN)
3E/6 đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13016**

(540)

QUẬN 13

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HUỲNH MINH THẾ (VN)
Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2019-13017**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẤT NHÀ GIÀU (VN)
Số 153 đường 30/4 khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê nhà ở; cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh.

---

(210) **4-2019-13018**

(540)

Trà xáo Tam Phân VINAPLANT

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-13019**

(540)

BỔ HUYẾT ÍCH NÃO AGI

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13020**

(540)

BỔ HUYẾT THÔNG MẠCH AGI

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13021**

(540)

BỔ GAN TIÊU ĐỘC AGI

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13022**

(540)

VU MINH

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2019-13023**

(540)

VU MINH

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13024**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế; vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-13025**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN THUÝ HẰNG (VN)
Phòng 1101, Đơn nguyên 1, chung cư 15-17 Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ tiệm bánh (phục vụ cho mua về và đến ăn, do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán giải khát (cung cấp đồ uống và kem, do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-13026**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.1.18; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) KIM, HANKYUN (KR)
246-1, Seopjaesambo-gil, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất làm bóng môi; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước sơn móng; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm trang điểm lót; phấn hồng dùng để trang điểm; bút chì trang điểm để vẽ mắt; chế phẩm làm sạch phấn trang điểm mắt; mỹ phẩm tạo độ sáng cho vùng da xung quanh mắt; phấn mắt; phấn trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm trang điểm dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm Henna cho mục đích mỹ phẩm (chất nhuộm màu cho mục đích mỹ phẩm); nước hoa; mỹ phẩm trang điểm nền; kem nền che khuyết điểm (bb cream); mỹ phẩm chống nắng; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13027**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.5; 25.1.25; A1.1.9; A1.1.2; 26.3.2
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ DU LỊCH PHÁT ĐẠT (VN)
3/6/10 đường 49, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ sòng bạc; trò chơi đánh bạc; mở xổ số, cá cược.

---

(210) **4-2019-13028**

(540)

ZOUSAN CUTTER

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NICHIBAN CO.,LTD. (JP)
2-3-3, Sekiguchi, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8663, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Hồ dán và chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy [văn phòng phẩm]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; con dấu [văn phòng phẩm]; nhãn mác in sẵn, không bằng vải; giấy dính

[văn phòng phẩm]; băng dính tự dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính xenlôfan (cellophane) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính cho mục đích gia dụng hoặc văn phòng.

---

(210) **4-2019-13029**

(540)

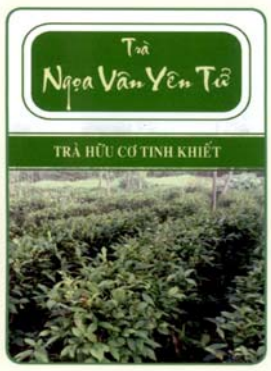

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A6.19.9; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CHÈ NGỌA VÂN YÊN TỬ (VN)
Ô số 5, tầng 5 tòa nhà D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2019-13030**

(540)

TCARE

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH TCARE VIỆT NAM (VN)
Số 5A ngách 25 ngõ 274 Nam Du, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: bộ máy khoan, loa bluetooth, sạc dự phòng, kính mắt thời trang, đồng hồ, balô thời trang.

---

(210) **4-2019-13031**

(540)

EQ

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Nâu cam, trắng.
(731) HOTEL EQUATORIAL (M) SDN BHD (MY)
Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp chỗ ở tại khách sạn; đặt chỗ khách sạn; tổ chức tiệc ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại các sự kiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn,

đồ uống do khách sạn thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn, bao gồm việc cung cấp trung tâm thương mại trong khách sạn.

---

(210) **4-2019-13032**

(540)

Ý MỸ

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(210) **4-2019-13033**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.4; 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ACCONS VIỆT (VN)
Số 199 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình cầu đường; sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng (công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị); thiết kế công trình cấp thoát nước; thiết kế công trình điện chiếu sáng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội thất, ngoại thất công trình.

---

(210) **4-2019-13034**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DOPACO GROUP (VN)
123A Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13037**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A5.5.20; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ TRUYỀN THÔNG QUẢNG CÁO PACIFIC (VN)
Số 33 ngõ 204 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; nhượng quyền thương mại; mua bán (kinh doanh) các sản phẩm thời trang.

---

(210) **4-2019-13039**

(540)

AVOLGA

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG NGỌC (VN)
Số 6, ngõ 62, phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình.

---

(210) **4-2019-13040**

(540)

VMOTOR

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH VMOTOR (VN)
Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; động cơ xe máy.

---

(210) **4-2019-13041**

(540)

DISANO
NOT JUST LAMINATE FLOORING

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÀNG THÀNH (VN)
Số 79H phố Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván gỗ dùng cho xây dựng; sàn lát, không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xẻ; tấm gỗ lát sàn.

---

(210) **4-2019-13042**

(540)

TAHAD

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 26.4.9; 26.3.23; 4.5.3
(591) Trắng, xám đậm, xám nhạt, vàng kim.
(731) HÀ THỊ THU (VN)
Số nhà 9/8, đường 1C, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; váy; đồng phục; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; cà vạt lớn buộc dưới cằm.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hạt tiêu; mật ong.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2019-13044**

(540)

agrovetmarket
animalhealth

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; 5.7.3; 1.5.1; A26.1.15
(591) Đen, trắng, xám, xanh lá cây, xanh tím than, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) AGROVET MARKET S.A. (PE)
Canada Ave. No 3792, San Luis, Lima, Peru
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho thú y.

---

(210) **4-2019-13045**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) ; 25.5.2; A26.11.8
(591) Đen, trắng, xám, vàng cam, nâu nhạt.
(731) AGROVET MARKET S.A. (PE)
Canada Ave. No 3792, San Luis, Lima, Peru
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho thú y.

---

(210) **4-2019-13046**

(540)

Information for Good

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.17; 26.2.7; A26.11.12
(731) TRANS UNION LLC (US)
555 W. Adams St., Chicago, Illinois 60661, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cung cấp việc sử dụng trực tuyến tạm thời các công cụ phần mềm liên quan không tải xuống được, giúp cho người sử dụng thiết kế và tùy chỉnh các lựa chọn, sắp xếp, trình bày, in ấn và phân phối dữ liệu, để sử dụng trong các lĩnh vực báo cáo tín dụng tiêu dùng, định giá bất động sản, bất động sản, tín dụng tiêu dùng, bảo hiểm, quản lý cho vay và quản lý rủi ro bảo hiểm; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực máy tính để sử dụng trong hoạt động quản lý cho vay và quản lý rủi ro bảo hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động quản lý cho vay và quản lý rủi ro bảo hiểm, cụ thể là tư vấn về công nghệ thông tin, quản lý thông tin và xử lý thông tin; dịch vụ tư vấn về máy tính và dịch vụ tư vấn về công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thương mại điện tử, cụ thể là trong việc sử dụng công nghệ thông tin để thiết lập và duy trì hoạt động thương mại trực tuyến.

---

(210) **4-2019-13048**

(540)

ENVUTEG

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) MYLAN LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No.564/A/22, Road No.92, JubiIee Hills, Hyderabad-500 034, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm phối hợp cố định liều của các thuốc kháng retrovirus được sử dụng trong điều trị hiv/aids.

---

(210) **4-2019-13049**

(540)

APEX

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2019-13050**

(540)

PURABLUE

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) KC PARTNERS INTERNATIONAL TRADING CO., LTD. (TW)
B1., No5, Ln 63, Sec 2, Dunhua S Rd, Da-An Dist, Taipei City 10682, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; hóa chất dùng để lọc nước [hóa chất dùng trong công nghiệp]; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; enzym xúc tác thủy phân urê (urease) dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2019-13052**

(540)

EQUATORIAL
HO CHI MINH CITY

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Da cam, trắng.
(731) HOTEL EQUATORIAL (M) SDN BHD (MY)
Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp chỗ ở tại khách sạn; đặt chỗ khách sạn; tổ chức tiệc ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại các sự kiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do khách sạn thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn, bao gồm việc cung cấp trung tâm thương mại trong khách sạn.

---

(210) **4-2019-13053**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Nâu đậm, da cam, trắng, cam cháy.
(731) NGUYỄN MẠNH SANG (VN)
Căn hộ số 4040 HH1A Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13054**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.15.15
(591) Đen, trắng, đỏ đậm.
(731) PHẠM THỊ THU HƯƠNG (VN)
Tổ 104 tập thể Viện Vật Lý Hoàng Cầu, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn choàng cổ; thắt lưng [trang phục]; đồng phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-13055**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A17.2.2; 26.15.15
(731) V.BEAUTY BIOTECH INC. (TW)
3F., No. 250, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd., Da-an Dist., Taipei City 10692, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu ete; nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm dùng cho da.

---

(210) **4-2019-13056**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A17.2.2; 26.15.15
(731) V.BEAUTY BIOTECH INC. (TW)
3F., No. 250, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd., Da-an Dist., Taipei City 10692, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng thẩm mỹ; chất bổ sung khoáng chất dạng thực phẩm; chất xơ ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm y tế làm thon gọn người; mô cấy ghép [mô sống].

---

(210) **4-2019-13057**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A17.2.2; 26.15.15
(731) V.BEAUTY BIOTECH INC. (TW)
3F., No.250, Sec.4, Zhongxiao E. Rd., Da-an Dist., Taipei City 10692, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ nhằm mục đích bán lẻ; bán đấu giá; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ [cửa hàng tư vấn tiêu dùng].

---

(210) **4-2019-13058**

(540)

DERMARIA

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HWANG MARIA (KR)
101-1201. 12 Youngdongdaero 138 gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea (Chungdamdong, Chungdam Xi Apt)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da tay và móng tay, mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; tinh dầu dùng cho liệu pháp xoa bóp; mặt nạ làm đẹp dạng miếng.

Nhóm 44: Chăm sóc thẩm mĩ và da kết hợp xoa bóp; bệnh viện; trung tâm y tế; cung cấp thông tin liên quan đến dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng nhằm mục đích chăm sóc sức khỏe; cơ sở chăm sóc thẩm mỹ y tế; cơ sở chăm sóc da.

---

(210) **4-2019-13060**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.25; 13.1.6; 26.15.15; 25.5.25; 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ hồng, vàng, da cam, nâu, nâu đậm.
(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TC)
Organize Sanayi Bolgesi 11. Cadde Eskisehir Turkey
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhồi; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là, bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

---

(210) **4-2019-13061**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 5.7.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, trắng ngà, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾP THỊ ĐỒNG THẮNG (VN)
438 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu dừa; dừa sấy khô; bơ dừa; chất béo từ dừa.

Nhóm 30: Sản phẩm bột xay.

Nhóm 31: Sọ dừa; quả dừa.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn và đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước ép trái cây và nước quả ép; nước khoáng [đồ uống]; nước quả cô đặc [không có cồn]; nước quả [đồ uống] và nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước táo lên men, không có cồn; nước nho ép [chưa lên men].

---

(210) **4-2019-13062**

(540)

MUSASHI

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRƯƠNG CHÍ MINH (VN)
52/7 Phạm Thế Hiển, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Túi chuyên dụng để đựng gậy chơi bi-a; bao chuyên dụng để đựng gậy chơi bi-a; gậy chơi bi-a; bóng bi-a; bàn bi-a; vật đệm bàn bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

---

(210) **4-2019-13063**

(540)

ADAM

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TRƯƠNG CHÍ MINH (VN)
52/7 Phạm Thế Hiển, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Túi chuyên dụng để đựng gậy chơi bi-a; bao chuyên dụng để đựng gậy chơi bi-a; gậy chơi bi-a; bóng bi-a; bàn bi-a; vật đệm bàn bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

---

(210) **4-2019-13064**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.1; A3.1.24; A3.1.21
(731) TRƯƠNG CHÍ MINH (VN)
52/7 Phạm Thế Hiển, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Túi chuyên dụng để đựng gậy chơi bi-a; bao chuyên dụng để đựng gậy chơi bi-a; gậy chơi bi-a; bóng bi-a; bàn bi-a; vật đệm bàn bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

---

(210) **4-2019-13065**

(540)

STRIDEX

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) BLISTEX INC. (US)
1800 Swift Drive, Oak Brook,Illinois, 60523, U.S.A.
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thuốc bôi ngoài da dùng cho người để làm sạch da, để phòng ngừa hoặc làm giảm nhẹ các triệu chứng của mụn trứng cá và các vấn đề về da khác, cho các vết bỏng, ngứa, khô da, bệnh mụn rộp (herpes) môi, để chăm sóc và bảo vệ da và môi; chế

phẩm chống nắng cho môi và da có chứa thuốc; chế phẩm giảm đau tại chỗ; chế phẩm kháng sinh giảm đau tại chỗ; vật dùng để bôi hoặc miếng đệm dùng cho các chế phẩm dược để chăm sóc bảo vệ da và môi.

---

(210) **4-2019-13066**

(540)

LEIZU

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SIÊU TƯỞNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2019-13067**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 13.1.6
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG ONE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 131-133 tổ 1 Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; ống dạ quang để chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2019-13068**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.9.16; A17.2.2; 26.5.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XNK VIỆT TRUNG (VN)
Cụm 4, xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm hệ dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-13069**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.5; A24.15.7
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XNK VIỆT TRUNG (VN)
Cụm 4, xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm hệ dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-13070**

(540)

AMPHITOL

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất, chất hoạt động bề mặt, chất nhũ tương, chất tẩy rửa, tác nhân chống tĩnh điện, chất khử và chống tạo bọt, chất phân tán, tất cả dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2019-13071**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Đỏ, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẠNH NGUYÊN (VN)
40 Phạm Hữu Lầu, ấp 4, xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ lót (quần áo lót); quần áo thời trang.

---

(210) **4-2019-13072**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.2; A26.3.7; A26.3.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO GIA MINH (VN)
98/23 Thích Quảng Đức, phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo (phát sóng truyền hình nhằm mục đích quảng cáo qua truyền hình); tổ chức dàn dựng phim quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí; sản xuất phim ảnh, phim video; phát hành phim ảnh, phim video; sản xuất các chương trình truyền hình; tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật; đào tạo người mẫu.

---

(210) **4-2019-13073**

(540)

KATE

MANGA GENIC

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt là; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(210) **4-2019-13074**

(540)

美心 MEI-XIN

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK)
18/F, Maxim's Centre, No. 17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; chất thay thế cà phê; chè (trà); lá chè (trà); và sản phẩm chè (trà); ca cao; bột ca cao; và sản phẩm ca cao; hương liệu dùng cho súp (trừ tinh

dầu); bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là bánh mỳ, bánh kẹo, ngũ cốc, hạt ngũ cốc, mỳ sợi, gạo hoặc rau; bánh quy nhỏ; bánh quy giòn; bánh ngọt kiểu phương đông; và bánh ngọt kiểu phương tây; bánh trung thu; bánh trứng cuộn; bánh hấp kiểu Trung quốc (bánh bao); mảnh hạnh nhân dẹt mỏng; sô cô la; bánh mỳ que; bánh kếp; món tráng miệng đông lạnh, cụ thể là sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); món tráng miệng đông lạnh, cụ thể là kem sữa đông lạnh; món tráng miệng được chuẩn bị sẵn (bánh kẹo và bánh ngọt); kem lạnh; bánh put-đing; bánh nướng; và bánh kẹo; mì ống; mỳ ý (spaghetti); mỳ; và sản phẩm mỳ sợi; bột mì; và chế phẩm làm từ ngũ cốc; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối ăn; đường; giấm; mù tạc; hạt tiêu; gia vị; xốt cây cải ngựa (gia vị); xốt (gia vị); nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne; nước xốt cà chua nấm (xốt); bột ca-ri (gia vị); đá lạnh để ăn; gạo; bột sắn hột; bột cọ sa gu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn nhỏ (quán rượu nhỏ); tiệm cà phê; và nhà hàng cà phê; dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; và dịch vụ nhà hàng đưa đồ ăn tận nơi; dịch vụ cung cấp thức ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống theo hợp đồng (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng thực hiện); chuẩn bị thức ăn và đồ uống để mang về (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-13076**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A19.3.4; 26.5.1; 25.5.5; 20.5.15
(591) Cam, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GMO-Z.COM RUNSYSTEM (VN)
Tầng 06, toà nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới vi tính; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ cung ứng (hỗ trợ kinh doanh); marketing; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); phân phát hàng mẫu.

---

(210) **4-2019-13077**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A14.3.11; 20.1.17
(591) Xanh dương, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GMO-Z.COM RUNSYSTEM (VN)
Tầng 06, toà nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tạo và duy trì trang web cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-13078**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) KUBARA HONKE SHOKUHIN CO., LTD. (JP)
1442, Oaza lno, Hisayama-machi, Kasuya-gun, Fukuoka 8112503 Japan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13079**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; 4.3.20; 5.5.16; A5.5.21
(591) Vàng, da cam, đỏ, trắng, hồng đậm, hồng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐẠI PHÁT THỊNH (VN)
5C ngõ 53, tổ 11, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học.

---

(210) **4-2019-13080**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.15; 25.3.1; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, vàng ánh.
(731) VŨ THỊ THANH HÀ (VN)
Thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Siro (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-13081**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU O.ZAT (VN)
Số 106, Đức Lễ B, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy (chuối sấy); các loại hạt đã qua chế biến (hạt macca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ cười, táo đỏ kẹp óc chó).

---

(210) **4-2019-13083**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.5; 26.3.23
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)
40, Hoàng Xuân Hoành, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép nhựa.

---

(210) **4-2019-13084**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; 5.7.21; A1.1.3; A1.1.10; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VẠN THẮNG (VN)
251, ấp Vĩnh Phụng, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Cây giống con; cây giống nông nghiệp; cây nhỏ làm giống trồng dưới nước; cây giống dược liệu.

---

(210) **4-2019-13085**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN THỦY MỘC (VN)
Số 35 phố Tuệ Tĩnh, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; dàn dựng buổi biểu diễn; sản xuất buổi biểu diễn.

---

(210) **4-2019-13086**

(540)

Đại Thanh KTV

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HOÀNG PHI LONG (VN)
Số nhà 11 ngách 87/59 ngõ 21 đường Yến Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2019-13087**

(540)

Đại Thanh Entertainment

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HOÀNG PHI LONG (VN)
Số nhà 11 ngách 87/59 ngõ 21 đường Yến Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2019-13088**

(540)

Karaoke Đại Thanh

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HOÀNG PHI LONG (VN)
Số nhà 11 ngách 87/59 ngõ 21 đường Yến Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

---

(210) **4-2019-13089**

(540)

SỎI MẬT TRÁI SUNG

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) PHAN VĂN SANG (VN)
16/2 đường số 7, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-13090**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 11.3.18
(591) Cam, vàng, đen, xám, xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRULY ASIA (VN)
B50 - thấp tầng 6, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại, có thể tải về.

Nhóm 39: Kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2019-13091**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích trang điểm); lông mi giả; bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13092**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.5; 1.15.3; 26.3.2
(591) Vàng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ TRUYỀN THÔNG DATCOM (VN)
Số 120 ngõ 580 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tủ báo cháy trung tâm.

---

(210) **4-2019-13093**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.1.14; A1.1.2; 26.1.1; A26.11.8
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DELTA GROUP NHẬT BẢN (VN)
Tầng 4, số 229 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chế phẩm chống gỉ; màu nhuộm; véc ni; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn.

---

(210) **4-2019-13094**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
TRƯƠNG THỊ NGỌC LONG (VN)
89 Hoàng Quốc việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-13095**

(540)

9th Century

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
Số 90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2019-13096**

(540)

Elvis

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SHANGHAI TUTONG BUSINESS CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room J635, 2nd Floor, Building 1, No.399, Zhongren Road, Jiading District, Shanghai, China, 201600
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ dây; đàn ghi ta; nhạc cụ điện tử; đàn viôlông; dây dùng cho nhạc cụ; miếng/móng gảy dùng cho nhạc cụ dây.

---

(210) **4-2019-13098**

(540)

AVT

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.9; 26.1.5; 26.7.25; 25.5.5
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT ÁNH DƯƠNG (VN)
Tầng 5, số 1, ngõ 120, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: kính mắt, kính râm, hộp đựng kính mắt, mắt kính, gọng kính đeo mắt, linh phụ kiện phục vụ ngành kính mắt, đồng hồ, linh phụ kiện phục vụ ngành đồng hồ.

---

(210) **4-2019-13099**

(540)

JINLAN
ALUMINIUM PROFILES

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.11; A5.5.20; 26.4.3
(591) Đỏ, xanh, trắng, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THIÊN LẠC (VN)
678-680 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa xếp bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-13100**

(540)

ROMAX

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM & DV HÙNG AN BÌNH (VN)
K57/14 Ngô Thì Nhậm, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; van khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(210) **4-2019-13101**

(540)

HAB

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM & DV HÙNG AN BÌNH (VN)
K57/14 Ngô Thì Nhậm, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; vộ khuếch đại âm thanh; van khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa, thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(210) **4-2019-13102**

(540)

BOK

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM & DV HÙNG AN BÌNH (VN)
K57/14 Ngô Thì Nhậm, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; van khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(210) **4-2019-13103**

(540)

UP BEAT
LET'S PLAY ACTIVE

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 26.15.15; 25.1.6
(591) Đỏ, nâu, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ UPBEAT (VN)
Tầng 3, số 31 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(210) **4-2019-13104**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.7.25
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VINA MC INFONICS (VN)
Lô số B4-5-6, khu công nghiệp Thăng Long (Vĩnh Phúc), xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Máy in dùng với máy tính.

---

(210) **4-2019-13105**

(540)

ONEM

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13109**

(540)

TỀ TƯỚNG TỬU

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG SOVI (VN)
B6-11 khu chức năng đô thị thành phố Xanh, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu.

---

(210) **4-2019-13110**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC BITOCO (VN)
Số 10, ngách 9/24, đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa ; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục, tư vấn du học]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2019-13111**

(540)

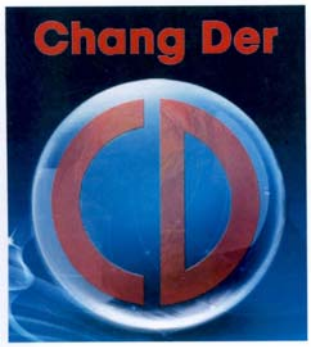

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.15.1; A26.1.18; 1.13.1; A26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, đỏ nhạt, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCL GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 68, ngõ Giếng Mứt, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị trong phòng chữa cháy như: chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút ấn báo cháy, đầu báo cháy, van chữa cháy, lăng phun chữa cháy, bình chữa cháy, hộp chữa cháy, trụ chữa cháy, miệng ống vòi rồng chữa cháy, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, ống vòi rồng chữa cháy.

---

(210) **4-2019-13112**

(540)

METROPOLE

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH KHÁCH SẠN THỐNG NHẤT METROPOLE (VN)
15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại (dịch vụ bất động sản); dịch vụ quản lý căn hộ; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-13113**

(540)

(220) 18.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 2.9.1; A3.11.3; 26.1.1; 3.7.17; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, đen, trắng.
(731) TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ PHƯỚC LONG (VN)
Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2019-13114**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.4; A5.5.20; 21.1.17; 15.1.13
(731) NGUYỄN ĐẮC THẮNG (VN)
Thôn Kim Xuyến, xã Tây Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

---

(210) **4-2019-13115**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 5.3.20; 26.4.1; A26.4.5
(591) Xanh đen, trắng, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG ĐẠT (VN)
Thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: sắn khô, tinh bột sắn, thóc, gạo.

---

(210) **4-2019-13117**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH SHYNH BEAUTY (VN)
194/2 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: nước hoa: kem bôi mắt (không chứa thuốc); kem dưỡng thể (không chứa thuốc); dầu gội đầu; dầu tắm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, kem bôi mặt (không chứa thuốc), kem dưỡng thể (không chứa thuốc), dầu gội đầu, xà bông (xà phòng), dầu tắm, kem bôi mặt (có chứa thuốc), kem trị mụn (có chứa thuốc), thực phẩm chức năng; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng.

---

(210) **4-2019-13119**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.7.19; A26.11.8; A11.1.4; A5.5.20
(591) Cam, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGUYÊN HÀ (VN)
14/7 Bis Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt heo, bò, gà (tươi, đã qua chế biến hoặc đông lạnh), các sản phẩm từ thịt cụ thể là: xúc xích, chả giò, pate.

Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm: thịt heo, bò, gà (tươi, đã qua chế biến hoặc đông lạnh) và các sản phẩm từ thịt cụ thể là xúc xích, chả giò, pate, thịt xông khói, rau, củ, quả tươi, các sản phẩm từ sữa.

---

(210) **4-2019-13120**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.6; A3.7.24
(591) Vàng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGUYÊN HÀ (VN)
14/7 Bis Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt heo, bò, gà (tươi, đã qua chế biến hoặc đông lạnh), các sản phẩm từ thịt cụ thể là: xúc xích, chả giò, pate.

Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm: thịt heo, bò, gà (tươi, đã qua chế biến hoặc đông lạnh) và các sản phẩm từ thịt cụ thể là: xúc xích, chả giò, pate, thịt xông khói, rau, củ, quả tươi, các sản phẩm từ sữa.

---

(210) **4-2019-13121**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 26.3.23; A16.1.5; 26.11.22
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ DNTECH (VN)
109 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Camera dùng để giám sát; thiết bị báo động; thiết bị kết nối trung tâm hệ thống nhà thông minh; thiết bị kiểm soát ra vào bằng thẻ hoặc tự động; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối [điện].

---

(210) **4-2019-13122**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.5; A5.3.13; 26.13.25; 1.7.6
(731) PHAN ĐẠI QUANG (VN)
Khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), áo khoác, ví đựng tiền, túi xách, balo.

---

(210) **4-2019-13123**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 2.9.10; A3.9.4; A3.9.24
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số nhà 194, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(210) **4-2019-13124**

(540)

Barber Shop Tự Nhiên

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN ANH TRÍ (VN)
Ấp Hòa Thuận, xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2019-13125**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.5.7; A3.5.24; A3.5.25; 24.17.18
(591) Cam, vàng, xanh lam, tím, xanh lá cây, đen, trắng, xám, hồng, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) CÁT VĂN KHÔI (VN)
Tầng 9, phòng 906A, chung cư Gemek 2, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cờ đam; thẻ chơi bài; bài lá; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; trò chơi cờ; bàn cờ.

---

(210) **4-2019-13127**

(540)

canpac

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.5; A14.1.15; 14.1.13
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH CANPAC VIỆT NAM (VN)
Số 9 đường số 15 VSIP II-A, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bao bì bằng kim Ioại.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bao bì bằng kim Ioại.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn, gia công in ấn trên tấm thép; dịch vụ gia công kim loại.

---

(210) **4-2019-13128**

(540)

HWA YANG

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM HWA YANG METAL INDUSTRIAL (VN)
Số 49 VSIP, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm bằng kim loại: cửa sổ, cửa ra vào, lan can, cầu thang, vách ngăn.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm bằng kim loại: cửa sổ, cửa ra vào, lan can, cầu thang, vách ngăn.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất, ngoại thất; thi công và lắp đặt hệ thống cửa.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2019-13129**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.3.23
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM HWA YANG METAL INDUSTRIAL (VN)
Số 49 VSIP, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm bằng kim loại: cửa sổ, cửa ra vào, lan can, cầu thang, vách ngăn.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất, ngoại thất; thi công và lắp đặt hệ thống cửa.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2019-13130**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.11; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đen, vàng, xanh lá cây.
(731) VŨ ĐỨC TRÌNH (VN)
Phố Phong Lộc, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

Nhóm 43: Quán trà sữa; nhà hàng ăn uống; quán ăn; khách sạn.

---

(210) **4-2019-13131**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.15; 5.5.16; A5.5.21; A2.3.16
(591) Nâu, vàng đồng.
(731) NGUYỄN THANH SANG (VN)
9/52 đường 4, khu phố 3, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước xốt [gia vị]; tương ớt [gia vị]; hạt nêm; sản phẩm làm từ gạo (bún, phở, bánh canh).

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

Nhóm 43: Quán phở; nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; nhà hàng cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13132**

(540)

EVERROOF

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH EVERROOF VIỆT NAM (VN)
Số 10, đường Lê Quang Đạo, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 19: Ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lợp, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-13133**

(540)

LOOK

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21; A24.15.8; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)
Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Catalô; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay hướng dẫn; bản tin; báo chí; sách mỏng; ảnh chụp (được in); áp phích quảng cáo; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; marketing.

Nhóm 41: Xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; nhiếp ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(210) **4-2019-13134**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21; A24.15.8; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)
Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Catalô; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay hướng dẫn; bản tin; báo chí; sách mỏng; ảnh chụp (được in); áp phích quảng cáo; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; marketing.

Nhóm 41: Xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; nhiếp ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(210) **4-2019-13136**

(540)

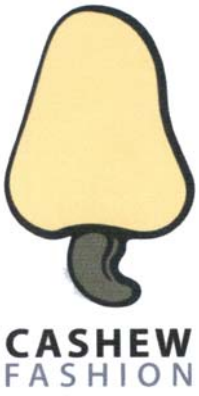

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.6; 5.7.21
(591) Đen, vàng, trắng, xám, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THẾ GIỚI HOÀNG VŨ (VN)
168/59 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục]; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-13137**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17; 22.1.15
(591) Nâu, trắng, đỏ.
(731) LÃ THỊ BÉ BA (VN)
Số 17 chung cư CMT8 đường Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nhạc cụ; mua bán đàn ghi ta; mua bán đàn piano; mua bán nhạc cụ điện tử; mua bán đàn viôlông.

---

(210) **4-2019-13138**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.7; A2.3.16; 26.1.1; A26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương.
(731) LÊ THỊ NGUYỆT HẰNG (VN)
49/9/2 Thạnh Xuân 23, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-13139**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24
(591) Trắng, nâu.
(731) LÊ DUY PHÁT (VN)
84T đường cư xá Phú Lâm D, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-13140**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.7
(591) Vàng, xanh đen.
(731) HUỲNH TẤN TÀI (VN)
24/16 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2019-13141**

(540)

BÁNH CANH BÀ THỪA

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN THỊ THANH PHỤNG (VN)
48/6A Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-13142**

(540)

DONAN

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VIỆT HƯNG (VN)
Số 361/60/248 tổ 24, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2019-13143**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; A1.1.10; A1.1.2
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH TUYỀN (VN)
40/12 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-13144**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.5.1; 2.5.2; 2.1.1; A2.1.23
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) QUÁCH LƯU TUYÊN PHỤNG (VN)
157/64 An Dương Vương, khu phố 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-13145**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ALC (VN)
28/18 Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; thông tin về xây dựng.

---

(210) **4-2019-13146**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; A17.2.2
(591) Tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRUNG NGUYÊN (VN)
Khu phố Bắc Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 19: Gạch gốm ốp lát ép bán khô.

---

(210) **4-2019-13147**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15; 1.5.1; 26.15.1; A5.3.13; 18.3.21; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, xám, trắng, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRUNG NGUYÊN (VN)
Khu phố Bắc Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 19: Gạch gốm ốp lát ép bán khô.

---

(210) **4-2019-13148**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A17.2.2
(591) Xanh dương, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRUNG NGUYÊN (VN)
Khu phố Bắc Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 19: Gạch gốm ốp lát ép bán khô.

---

(210) **4-2019-13149**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NATRA (VN)
6G16 ngõ 151, đường Trần Não, khu phố 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trò chơi; mua bán đồ chơi; mua bán văn phòng phẩm; mua bán tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch; mua bán đồ đan lát làm từ cây liễu gai; mua bán đồ trang trí bằng sứ.

---

(210) **4-2019-13150**

(540)

AVEHO VIỆT NAM

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN NGỌC LONG (VN)
382 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; mua bán chế phẩm khử mùi không khí; mua bán chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt.

---

(210) **4-2019-13151**

(540)

Aveho VietNam

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN NGỌC LONG (VN)
382 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; mua bán chế phẩm khử mùi không khí; mua bán chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt.

---

(210) **4-2019-13153**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.9.4; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT MEGA (VN)
Số 19 đường 4A, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; cà phê nhân tạo; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ngọt; nước [đồ uống]; nước uống có muối lithi; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2019-13154**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A7.1.11; 2.9.14
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BLANKET SOLUTION (VN)
Tòa nhà ĐP Building, 17 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới; tư vấn tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết Iập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du Iịch; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô.

---

(210) **4-2019-13155**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu, đỏ, da cam.
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Xóm 12, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhung hươu thô hoặc bán thành phẩm, rượu nhung hươu, nước mắm, mắm tôm, mực khô, tép khô, tôm khô, gạo, dứa, miến, rau nhót, rau sâm cát, các loại rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2019-13156**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.3; 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24
(591) Vàng, trắng, xám, đen.
(731) NGUYỄN QUỲNH TƯỜNG ANH (VN)
42 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13157**

(540)

HAMANO

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN DÂN DỤNG BÌNH MINH (VN)
Số 137B, đường Cao Xuân Huy, khối 3, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện (thiết bị làm mát); điều hòa nhiệt độ (điều hòa không khí).

---

(210) **4-2019-13158**

(540)

H'STRÖNG®

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; 25.5.25
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG M&H (VN)
Tổ 14 Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bơm nhiệt.

---

(210) **4-2019-13159**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HUYNH PHÁT (VN)
C34 Bạch Dương, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc phát kỹ thuật số; đầu máy hát karaoke; ống nói; bộ trộn âm; loa.

---

(210) **4-2019-13160**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Trắng, đen, xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TC (VN)
19 Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sâm tươi, sâm khô, kẹo sâm, trà sâm, bột sâm (dạng trà), mỹ phẩm, mặt nạ dùng cho mục đích làm đẹp, nước vệ sinh vùng kín (nữ), nước xịt khoáng (dùng cho cơ thể và mặt), nước súc miệng, gel tẩy trắng răng, kem dưỡng da, sữa tắm cho trẻ em, kem dưỡng da mặt, tinh chất cân bằng da (mỹ phẩm), kem chống nắng, sữa rửa mặt, tã dùng cho em bé và người lớn, bình sữa em bé, khăn các loại (khăn sữa, khăn tắm), khăn giấy ướt, thực phẩm chức năng, bông tẩy trang, nước rửa rau củ quả, nước rửa chén, máy tiệt trùng bình sữa, băng vệ sinh (dùng cho người lớn), núm vú (bình sữa), rơ lưỡi em bé, nước rửa bình sữa.

---

(210) **4-2019-13161**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.13.6; A3.13.24
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUỒN LỰC RỒNG BAY (VN)
Lầu 5, số 3 Phan Văn Đạt, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví (túi) tiền.

Nhóm 24: Vải trải giường; khăn trải giường; vỏ gối; vỏ chăn; vỏ đệm.

---

(210) **4-2019-13162**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 18.2.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUỒN LỰC RỒNG BAY (VN)
Lầu 5, số 3 Phan Văn Đạt, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví (túi) tiền.

Nhóm 24: Vải trải giường; khăn trải giường; vỏ gối; vỏ chăn; vỏ đệm.

---

(210) **4-2019-13163**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.4.9; 1.15.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIMI123 (VN)
Tầng 6, số 78 Bến Nghé, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đấu giá, cụ thể là đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, cụ thể là: môi giới bất động sản; tư vấn và quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(210) **4-2019-13164**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.4; 16.3.1
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU TÂM THIÊN PHÚC (VN)
Số 800, đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rô bốt đồ chơi, thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2019-13165**

(540)

TAM THIEN PHUC
EXPORT-IMPORT CO.,LTD

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 26.1.1; 1.15.23; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU TÂM THIÊN PHÚC (VN)
Số 800, đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rô bốt (máy móc), đồ chơi rô bốt.

---

(210) **4-2019-13166**

(540)

ASP
Advanced Safe Performance

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; A1.1.10; A1.1.2
(591) Ghi, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HTAUTO VIỆT NAM (VN)
Số 36, ngõ 7, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2019-13167**

(540)

Merju

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV MERJU (VN)
347/50 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví (bóp) da, túi da.

Nhóm 25: Thắt lưng (dây nịt) dùng trong trang phục.

---

(210) **4-2019-13168**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A2.9.17; 24.15.1; 1.15.23; A7.1.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM TRẦM HƯƠNG VIỆT NAM (VN)
205B đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang (hương) để thắp.

Nhóm 35: Mua bán nhang (hương) để thắp.

---

(210) **4-2019-13170**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 24.1.1
(591) Xanh nước biển đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH HTAUTO VIỆT NAM (VN)
Số 36, ngõ 7, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2019-13171**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 24.1.1
(591) Tím đậm, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HTAUTO VIỆT NAM (VN)
Số 36, ngõ 7, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2019-13172**

(540)

JANET
Basic, fashionable & free

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25; 26.3.23; 25.1.25
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
LK20, chung cư Tân Phúc, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (thời trang); thiết kế công nghiệp (thời trang).

---

(210) **4-2019-13173**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.20; 25.12.1; 3.9.15; 3.9.18
(591) Vàng, xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ ẤM ĐẸP VIỆT NAM (VN)
Số 72, ngõ 205, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2019-13174**

(540)

Simple
SIMPLE & SHINE

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 9.5.1; A9.5.2
(731) LÊ QUỲNH HOÀI (VN)
Số 91 phố Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2019-13175**

(540)

PEARLINA NGOC NHIEN

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.23; A26.1.14
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YUEXIU (VN)
Số 4 Vân Đồn, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), mặt nạ làm đẹp, son môi, bút chì kẻ lông mày, chất làm bóng môi, kem làm trắng da, kem chống nắng.

---

(210) **4-2019-13176**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 4.5.3
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH B&BCOS VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13179**

(540)

SATA

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) APEX BRANDS, INC. (US)
1000 Lufkin Road, Apex, North Carolina 27539, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị thổi khí nóng dạng khẩu súng; thiết bị gia nhiệt dạng khẩu súng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị thổi khí nóng; đèn chiếu điểm (đèn rọi); đèn làm việc có thể mang đi được; đèn pha chạy điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); đèn có kích thước như một chiếc bút; đèn đi ốt phát quang dùng để làm việc; đèn pin đội đầu, đèn chiếu điểm có thể sạc được; đèn; đèn pin chạy điện bỏ túi; đèn bỏ túi; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; ống phóng điện để thắp sáng; đèn báo hiệu có ánh sáng lóe; đèn an toàn cho thợ mỏ; ống phát quang để chiếu sáng; đèn pha để rọi sáng; đèn pha cho ô tô; đèn lồng để chiếu sáng; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn cho xe cộ; đèn cho ô tô; sợi magie để thắp sáng; đèn chiếu rọi.

Nhóm 18: Túi; hòm bằng da thuộc để đựng dụng cụ; ba lô; túi đựng dụng cụ (rỗng).

Nhóm 20: Hộp đựng dụng cụ bằng chất dẻo (rỗng); giá để dụng cụ có bánh xe; đồ chứa đựng dùng để cất giữ dụng cụ bằng chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ chứa đựng bằng chất dẻo có thể tái sử dụng (để lưu kho, vận chuyển); khay, không bằng kim loại; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; cán của dụng cụ không bằng kim loại; bàn kẹp cho thợ mộc, không bằng kim loại (đồ đạc); bàn làm việc của thợ mộc; van, không bằng kim loại, không phải bộ phận của máy; giá cưa; kẹp để giữ dây cáp không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-13180**

(540)

BRUKINSA

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) BEIGENE, LTD. (KY)
C/o Mourant Ozannes Corporate Services, 94 Solaris Ave, Camana Bay, Grand Cayman Cayman Islands KY1 - 1108

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học.

---

(210) **4-2019-13181**

(540)

BEIGENE

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) BEIGENE, LTD. (KY)
C/o Mourant Ozannes Corporate Services, 94 Solaris Ave, Camana Bay, Grand Cayman Cayman Islands KY1 - 1108

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học.

Nhóm 44: Cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa; tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ tư vấn các thông tin liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(210) **4-2019-13182**

(540)

PHÁT LINH
Viên ngọc chốn Lạc Long

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.15.1
(591) Nâu, trắng, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN HOA LƯ (VN)
Ô A9, lô 1 khu dân cư du lịch Đông Hùng Thắng 2 , phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-13184**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.2; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH ĐA NGÀNH MINH TIẾN (VN)
Số 127 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm lợp composite, tấm lợp nhựa (nhựa PC) cho mái và vách trong xây dựng; tấm vật liệu nhiều lớp (không bằng kim loại), tấm vách ngăn (không bằng kim loại); máng hứng nước mưa (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2019-13185**

(540)

NHA KHOA 8020

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số nhà 194, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(210) **4-2019-13186**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.10; A3.9.4; 3.9.1
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số nhà 194, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(210) **4-2019-13187**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A19.13.21
(591) Đỏ, xanh cốm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IDC VIỆT NAM (VN)
Số 151 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược; thực phẩm chức năng: sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13188**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG THẢO NGUYÊN SƠN (VN)
Số 45, ngõ 30, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đánh đáy xe goòng; thiết bị phun xịt (máy móc); máy công cụ.

---

(210) **4-2019-13189**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 24.1.1; 5.13.25; 25.1.25; 25.1.9
(591) Vàng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN THUẬN (VN)
PA 3 02-lô C/D11, KĐTM Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, dịch vụ nha khoa, dịch vụ chỉnh hình răng, dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2019-13190**

(540)

HM Nature

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG MAI (VN)
Thôn Cẩm Quan, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt, để tẩy rửa; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng.

---

(210) **4-2019-13191**

(540)

Panenka

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
R6B 2512 Royal City, 72 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, bia, chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2019-13192**

(540)

Catkin

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PRO ASIA (VN)
Số 6, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị lọc nước; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2019-13193**

(540)

Catkin

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PRO ASIA (VN)
Số 6, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; áo khoác ngoài; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày thể thao.

---

(210) **4-2019-13194**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PRO ASIA (VN)
Số 6, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; loa; micrô; tai nghe; bộ trộn âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2019-13195**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 25.1.25; A25.1.10; 5.13.25
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ LANCO (VN)
6 đường HT05, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13196**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐÀO TẠO CURE MEDICINE (VN)
71F8 tổ dân phố 3, đường Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13197**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.1.1; 26.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ AHT (VN)
Tầng 8, tòa MITEC, lô E2, KĐT mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng cho di động; thiết bị xử lý các dữ liệu; ổ đĩa CD-ROM.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về công nghệ thông tin.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang web; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng.

---

(210) **4-2019-13198**

(540)

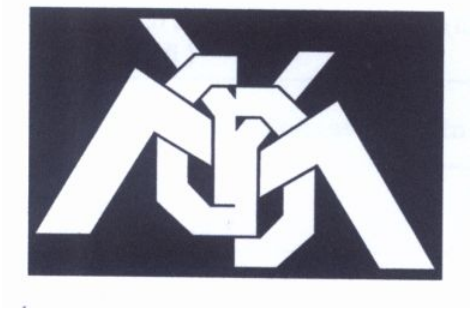

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.25; A26.4.18
(731) THIỀU ĐÌNH CƯỜNG (VN)
10/4 đường số 10, khu phố 1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2019-13199**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 14.7.6; 10.3.10; A10.3.16
(591) Trắng, đỏ, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI TOOL BAG (VN)
601/36/18B Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi đựng dụng cụ, rỗng; túi du lịch.

---

(210) **4-2019-13201**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SBS VIỆT NAM (VN)
Số 46 ngõ 12, tổ 7, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh kẹo; bim bim; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sô cô la.

Nhóm 32: Đồ uống giải khát không cồn; nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2019-13202**

(540)

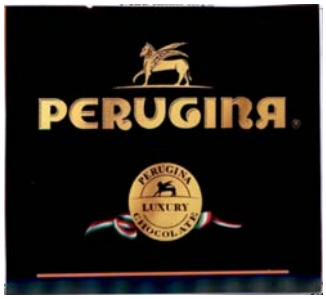

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.5; 26.1.1; A26.1.18; 25.1.6
(591) Đen, vàng, xanh, đỏ, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SBS VIỆT NAM (VN)
Số 46 ngõ 12, tổ 7, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh kẹo; bim bim; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sô cô la.

Nhóm 32: Đồ uống giải khát không cồn; nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2019-13203**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.3.3
(731) ĐINH TRÚC QUỲNH (VN)
T2B3202 Masteri Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13204**

(540) GEMMA

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH GEMMA (VN)
45 Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục.

Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện; tổ chức và điều khiển hội thảo; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo lại nghề.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13205**

(540) TTM
NỤ CƯỜI TỪ TÂM - NÂNG TẦM HẠNH PHÚC

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.10; 2.9.1; 5.7.3
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) NHA KHOA TÂM THIỆN MỸ (VN)
Khu bệnh viện đa khoa Phố Nối, đội 9, thôn Văn Nhuế, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế, cụ thể là: khám chữa bệnh chuyên khoa răng - hàm - mặt, phẫu thuật thẩm mỹ, chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2019-13206**

(540) NHẠC VIỆT MEDIA
SOUND LIGHTING

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.11.12; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO NHẠC VIỆT (VN)
Số 30 Trường Chinh, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly.

---

(210) **4-2019-13207**

(540) TRANH YÊU THƯƠNG

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Vàng, xám đậm.
(731) NGỤY PHAN THẮNG (VN)
129B An Thái, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh.

Nhóm 20: Giá đỡ khung ảnh; khung tranh ảnh; khuôn góc cho khung tranh ảnh; đường gờ nổi của khung tranh ảnh; thanh đỡ của khung ảnh; thanh treo tranh ảnh [khung].

Nhóm 40: Gia công làm khung các tác phẩm nghệ thuật.

---

(210) **4-2019-13208**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.16; A5.3.13; 25.7.25
(591) Xanh lá, trắng, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HỒNG TRÚC (VN)
4E đường Cư xá Đồng Tiến, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2019-13209**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.3; A26.4.6; 25.1.25
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ARODI VIỆT NAM (VN)
Số 10, ngách 123/16, ngõ 123, đường Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vòng đeo tay phong thủy bằng đá quý, gỗ quý, tượng bằng kim loại quý, đá quý, đồ trang sức, thạch anh, đá phong thủy, đá mã não, đồng hồ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; thông tin kinh doanh.

---

(210) **4-2019-13212**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 26.5.1
(731) TANG, SZE WING (CN)
Flat B, 17/F, Block 7, Phase 3, Belvedere Garden, Tsuen Wan, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm trang điểm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bao đựng điện thoại thông minh; kính râm; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; pin có thể sạc lại; thiết bị ngoại vi máy vi tính; micrô; tai nghe thực tế ảo; thiết bị ghi âm thanh.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; kẹp cài ca vát; đồng hồ bỏ túi; đồ trang sức; vòng cổ [đồ kim hoàn]; huy chương; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện.

Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; niên giám; giấy nhắc việc [văn phòng phẩm]; phong bì [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; con dấu [đóng dấu].

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi; ví đựng danh thiếp; vali du lịch; túi xách tay; dây da; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; ô; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vật liệu giả da; ví bỏ túi; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; dây đai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; áo mưa; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; bộ quần áo tắm; khăn choàng; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; áo choàng phụ nữ.

---

(210) **4-2019-13214**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 21.1.25; A14.3.11; 14.7.6; A1.1.10; 4.5.21
(591) Đỏ, cam, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SMILE CRANE (VN)
Tầng 19 khu văn phòng, tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí;

---

(210) **4-2019-13215**

(540)

MUSTUS

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) KIM, HANKYUN (KR)
246-1, Seopjaesambo-gil, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; miếng bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và để trị liệu cho da (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm; mỹ phẩm tẩy tế bào chết; sữa dùng cho mặt và nước thơm dùng cho mặt; dầu rửa mặt; bộ mặt nạ đắp mặt; mỹ phẩm chức năng; dầu thơm dùng cho môi (dưỡng môi); chất làm bóng môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm (mỹ phẩm); chế phẩm đậm đặc (serums) dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2019-13217**

(540)

LÀNG YẾN

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.1.5; A5.1.16; 26.5.2
(591) Vàng, xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LÀNG YẾN (VN)
Tầng 1, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Tổ yến (chưa qua chế biến).

---

(210) **4-2019-13218**

(540)

HI NEST
Chi Sức Khoẻ Là Của Bạn

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.19; 3.7.20; A3.7.24
(591) Tím hồng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LÀNG YẾN (VN)
Tầng 1, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (đã qua chế biến); yến sào.

Nhóm 31: Tổ yến (chưa qua chế biến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2019-13219**

(540)

PLUS ZAP

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ THỊ THU TRANG (VN)
Số 16A Trần Quốc Tuấn, khu phố Chợ, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn diệt côn trùng, thiết bị đuổi côn trùng, bóng đèn UV thu hút côn trùng, bóng đèn diệt khuẩn, biến áp dùng cho đèn diệt côn trùng, chuột đèn dùng cho đèn diệt côn trùng.

Nhóm 40: Gia công sản phẩm đèn diệt côn trùng.

---

(210) **4-2019-13220**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.5; 4.3.9; 6.1.2; 26.3.1
(731) NGUYỄN QUỐC KHẢI (VN)
Số 1 đường Nguyễn Phi Khanh, tổ 14, phường Đường Đệ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính cung cấp cho người sử dụng máy tính có thể tải, thay đổi và chia sẻ video.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin về dịch vụ vận tải thông qua một trang web; cho thuê xe cộ; lên kế hoạch, sắp xếp và đặt chỗ du lịch; môi giới dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải; vận tải.

---

(210) **4-2019-13221**

(540)

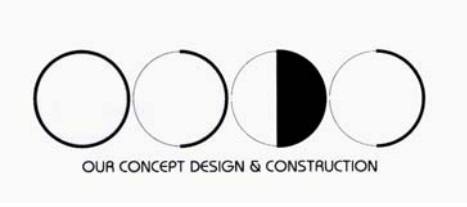

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6; 25.5.1; A25.7.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OCDC GROUP (VN)
401/25 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thi công xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2019-13222**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BIỆT THỰ EDENROC BIỂN AN BÀNG (VN)
38 Nguyễn Phan Vinh, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, resort, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2019-13224**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.21; A5.7.23
(591) Vàng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH NA NA VŨ (VN)
229 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: trái cây tươi, trái cây sấy khô, trái cây đông lạnh; xuất nhập khẩu: trái cây tươi, trái cây sấy khô, trái cây đông lạnh.

---

(210) **4-2019-13225**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 24.1.1
(591) Vàng, đỏ, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VẬT LIỆU XÂY DỰNG HẢI ĐĂNG KOKO (VN)
509 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Buôn bán: cửa ra vào bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, cửa không bằng kim loại, cửa sổ không bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 40: Gia công các loại cửa.

---

(210) **4-2019-13227**

(540)

EURPHARTON

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN)
Số 202A, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13228**

(540)

COMALINA

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU COMALINA VIỆT NAM (VN)
Số 14 ngõ 26 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13229**

(540)

COMALINA

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU COMALINA VIỆT NAM (VN)
Số 14 ngõ 26 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-13230**

(540)

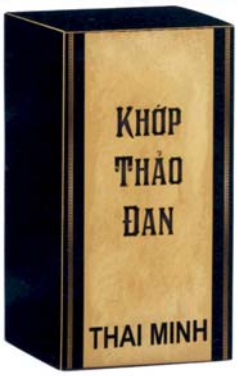

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A19.3.4
(591) Đen, trắng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13231**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14; A3.1.25; 26.1.1; A26.1.15
(591) Đen, trắng, vàng cam, vàng cam nhạt, vàng nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SIGMA VIỆT NAM (VN)
Lô 13 khu tập thể Hồ Kẻ Khế, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13232**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, nâu, xanh lá cây đậm.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH TÂM AN (VN)
Thôn Kim Quan, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến như: ruốc thịt lợn, ruốc nấm, ruốc cá, giò, chả, thịt sấy khô.

---

(210) **4-2019-13233**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.12; 2.7.23
(591) Xanh lam, vàng, hồng, xanh lá cây, tím.
(731) CÔNG TY TNHH VỢ CHỒNG TÔI (VN)
67/4/27/36 Nguyễn Quý Yêm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: ghim cài, trâm cài [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, hoa tai, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, quần áo, áo váy, mũ, quần áo may sẵn, dép, khăn quàng cổ, giày, quần áo bơi, quần áo lót, tất ngắn cổ, đồ đi ở chân, áo mưa, đồ trang trí dùng cho tóc, hoa giả, vòng hoa giả, nơ cài tóc, tóc giả, băng buộc tóc, trâm cài tóc, kẹp tóc, cặp tóc, bộ tóc giả.

---

(210) **4-2019-13234**

(540)

LocTekMoTion

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LOCTEK ERGONOMIC TECHNOLOGY CORP. (CN)
No. 588, Qihang South Road, Yinzhou Economic Development Zone, Zhanqi Town, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Bồn rửa; bể phun; vòi nóng lạnh cho ống nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống điều hoà không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; bàn viết; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; giường; đồ đạc bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-13235**

(540)

GEN
NAMASTE
GLOBAL EDUCATION

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAMASTE GLOBAL EDUCATION (VN)
667/5 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

---

(210) **4-2019-13236**

(540)

ADDAsoft

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ADDA FOOTWEAR (THAILAND) CO., LTD. (TH)
45 Prayamonthaturajsripichit Alley, Khlong Bang Bon Sub-District, Bang Bon District, Bangkok 10150 Thailand

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; giày dùng ở bãi biển; giày ống ngắn; giày đá bóng; dép; ghệt; dép đi trong nhà; dép lê dùng khi tắm; guốc gỗ; giày cao cổ.

---

(210) **4-2019-13237**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HUANG, LI-CHUNG (TW)
19F., No. 60, Minyou St., Linkou Dist., New Taipei City 244, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bít tất ngắn cổ; trang phục dệt kim; quần lót thấm mồ hôi; miếng lót bên trong giày; áo nịt len thể thao.

---

(210) **4-2019-13238**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.7; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, da cam.
(731) NGÔ TUẤN ANH (VN)
Số nhà 80, ngõ 113 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức các buổi trình diễn ca nhạc; giảng dạy kỹ năng nghề nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồng uống thực hiện bởi nhà hàng.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế cộng đồng; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2019-13239**

(540)

GANHHAO

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU LONG PHƯỚC (VN)
Số 3 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu tắm; sữa rửa mặt; xà phòng tắm; xà phòng giặt.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, cửa hàng tiện ích liên quan đến các sản phẩm: đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió, đồ lưu niệm bằng mây, tre, gỗ, hoa giấy, hoa đất, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre, gỗ, đồ lưu niệm bằng gốm, sứ, thuỷ tinh, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gốm, sứ, thuỷ tinh, đồ gỗ văn phòng, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày (đồ đạc), tủ ly, bàn, ghế (ngồi), ghế dài (đồ đạc), gương soi, khung ảnh, giá đỡ (đồ đạc), giá sách (đồ đạc), bình phong (đồ đạc), thuỷ hải sản đặc sản đã qua chế biến, thủy hải sản đặc sản tươi sống, rau, củ, quả, lâm, nông sản đặc sản đã qua chế biến, rau, củ, quả, lâm, nông sản đặc sản tươi sống, thịt động vật đặc sản đã qua chế biến, thịt động vật đặc sản tươi sống, bánh kẹo, mật ong, gia vị, kem lạnh, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, cà phê, ca cao, sô cô la, trà (chè), ngũ cốc và các sản phẩm được làm từ ngũ cốc, đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, gốm sứ dùng cho gia dụng, bình và ấm đựng nước, bình cà phê dùng điện và không dùng điện, ấm đun nước dùng điện và không dùng điện, bộ đồ ăn, bao gồm cả dao, đĩa và thìa, hộp giữ lạnh xách tay dùng điện và không dùng điện, hộp đựng gạo, cơm dùng trong nhà hay bếp, bình thủy tinh để bảo quản thực phẩm dùng trong nhà hay trong bếp, bình bẹt đựng đồ uống cho người đi du lịch, bình cách nhiệt, xô đựng đá lạnh, dụng cụ đánh kem dùng cho mục đích gia dụng, vật dụng để lọc dạng lưới, lọ đựng hạt tiêu, lọ đựng đường, lọ trộn muối, cốc đựng trứng để ăn, vật dụng giữ khăn ăn và vòng đánh dấu khăn ăn, khay dùng cho mục đích gia đình, hộp đựng tăm, rổ để ráo nước dùng trong gia đình, bình lắc đồ uống bằng tay, cối nghiền cà phê và cối xay hạt tiêu bằng tay, phễu để rót, cối giã bằng tay (cối xay gia dụng, dùng điện vả không dùng điện), cái mở nút chai, cái nạo củ quả (vật dụng dùng trong gia đình), đũa ăn, hộp đựng đũa ăn, cái muôi (bộ đồ ăn), thớt dùng trong bếp, vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng), tăm, dụng cụ ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng dùng điện và không dùng điện, nồi, niêu, xoong, chảo (dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp), đồ lưu niệm, vật liệu trang trí, mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước hoa, dầu gội đầu, dầu tắm, sữa rửa mặt, xà phòng tắm, xà phòng giặt.

---

(210) **4-2019-13240**

(540)

HAOGANH

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU LONG PHƯỚC (VN)
Số 3 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu tắm; sữa rửa mặt; xà phòng tắm; xà phòng giặt.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, cửa hàng tiện ích liên quan đến các sản phẩm: đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió, đồ lưu niệm bằng mây, tre, gỗ, hoa giấy, hoa đất, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre, gỗ, đồ lưu niệm bằng gốm, sứ, thủy tinh, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gốm, sứ, thủy tinh, đồ gỗ văn phòng, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày (đồ đạc), tủ ly, bàn, ghế (ngồi), ghế dài (đồ đạc), gương soi, khung ảnh, giá đỡ (đồ đạc), giá sách (đồ đạc), bình phong (đồ đạc), thủy hải sản đặc sản đã qua chế biến, thủy hải sản đặc sản tươi sống, rau, củ, quả, lâm, nông sản đặc sản đã qua chế biến, rau, củ, quả, lâm, nông sản đặc sản tươi sống, thịt động vật đặc sản đã qua chế biến, thịt động vật đặc sản tươi sống, bánh kẹo, mật ong, gia vị, kem lạnh, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, cà phê, ca cao, sô cô la, trà (chè), ngũ cốc và các sản phẩm được làm từ ngũ cốc, đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, gốm sứ dùng cho gia dụng, bình và ấm đựng nước, bình cà phê dùng điện và không dùng điện, ấm đun nước dùng điện và không dùng điện, bộ đồ ăn, bao gồm cả dao, đĩa và thìa, hộp giữ lạnh xách tay dùng điện và không dùng điện, hộp đựng gạo, cơm dùng trong nhà hay bếp, bình thủy tinh để bảo quản thực phẩm dùng trong nhà hay trong bếp, bình bẹt đựng đồ uống cho người đi du lịch, bình cách nhiệt, xô đựng đá lạnh, dụng cụ đánh kem dùng cho mục đích gia dụng, vật dụng để lọc dạng lưới, lọ đựng hạt tiêu, lọ đựng đường, lọ trộn muối, cốc đựng trứng để ăn, vật dụng giữ khăn ăn và vòng đánh dấu khăn ăn, khay dùng cho mục đích gia đình, hộp đựng tăm, rổ để ráo nước dùng trong gia đình, bình lắc đồ uống bằng tay, cối nghiền cà phê và cối xay hạt tiêu bằng tay, phễu để rót, cối giã bằng tay (cối xay gia dụng, dùng điện vả không dùng điện), cái mở nút chai, cái nạo củ quả (vật dụng dùng trong gia đình), đũa ăn, hộp đựng đũa ăn, cái muôi (bộ đồ ăn), thớt dùng trong bếp, vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng), tăm, dụng cụ ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng dùng điện và không dùng điện, nồi, niêu, xoong, chảo (dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp), đồ lưu niệm, vật liệu trang trí, mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước hoa, dầu gội đầu, dầu tắm, sữa rửa mặt, xà phòng tắm, xà phòng giặt.

---

(210) **4-2019-13243**

(540)

TebuCURE

(220) 19.04.2019

(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2019-13244**

(540)

PHYSI

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2019-13245**

(540)

PESULA

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2019-13246**

(540)

ADDOMHOKHOTHO-NEW

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN ĐỨC (VN)
Liền kề 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13247**

(540)

ADVIEMSUNGDAUBAM-NEW

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN ĐỨC (VN)
Liền kề 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13248**

(540)

Vườn Chim RESTAURANT

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; 3.7.4; A3.7.24
(591) Vàng đồng.
(731) HOÀNG VĂN THÁI (VN)
40 Hoa Bằng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-13249**

(540)

The One Billiards

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.5; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) TRỊNH VIỆT HÀ (VN)
182B Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi bida (billiards); cho thuê thiết bị và dụng cụ chơi bida; tổ chức các cuộc thi đấu bida; đào tạo chơi bida; dịch vụ vui chơi, giải trí; câu lạc bộ thể thao, giải trí.

---

(210) **4-2019-13250**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.5; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, đen, trắng.
(731) TRỊNH VIỆT HÀ (VN)
182B Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi bida (billiards); cho thuê thiết bị và dụng cụ chơi bida; tổ chức các cuộc thi đấu bida; đào tạo chơi bida; dịch vụ vui chơi, giải trí; câu lạc bộ thể thao, giải trí.

---

(210) **4-2019-13251**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.4; A5.5.21; 26.1.1; 24.15.1
(591) Đen, vàng, xanh.
(731) ĐINH NAM LONG (VN)
15/9L, ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối; lông mi khay; lông mi chùm.

Nhóm 35: Mua bán keo nối lông mi, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chổi lông trang điểm, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), lông mi làm từ tóc, lông mi nối, lông mi khay, lông mi chùm, thuốc dưỡng lông mi, thực phẩm chức năng dung cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13252**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.23; A11.1.5; A26.4.6
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DIỆP GIA PHÚ (VN)
136 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13254**

(540)

OVER BEER?

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CANADIAN CLUB CANADA INC. (CA)
Center Tower, 5th Floor, Suite 2510, 3300 Bloor Street West, Toronto, Ontario M8X 2X3
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu uýt ki.

---

(210) **4-2019-13255**

(540)

NAMCUONG RO

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG TOÀN MỸ (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời và máy lọc nước.

---

(210) **4-2019-13256**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.13.1; A26.11.12; 1.15.15
(591) Xanh lá mạ, xanh tím than, trắng, vàng, cam, đỏ.
(731) KIỀU VĂN TÔN VƯƠNG (VN)
Cụm 5, xã Sen Chiểu, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-13257**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng, nâu.
(731) HOÀNG ANH ĐỨC (VN)
192/15 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2019-13258**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.4
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) HOÀNG ANH ĐỨC (VN)
192/15 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2019-13262**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.8; 7.3.11; 7.1.24
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VINH (VN)
Số 79 Lê Hồng Phong, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán các dòng sản phẩm sau: vật liệu xây dựng bằng kim loại (như: nhôm, cửa nhôm, sắt xây dựng, thép, tôn lợp, inox dân dụng, công nghiệp), vật liệu xây dựng phi kim loại (như: đá xây dựng, kính xây dựng, xi măng, gạch, khung của sổ phi kim loại, gỗ lát sàn).

---

(210) **4-2019-13264**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.2
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CỬA HUYNH ĐỆ (VN)
Số 42A đường 30/4, phường 09, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: nhôm, cửa nhôm, sắt xây dựng, thép, tôn lợp, inox dân dụng/công nghiệp.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: đá xây dựng, kính xây dựng, xi măng, gạch, khung cửa sổ phi kim loại, gỗ lát sàn.

Nhóm 37: Thi công, sửa chữa, lắp đặt các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp như: hệ thống cửa ra vào và cửa sổ.

---

(210) **4-2019-13265**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) TRẦN NGUYỄN THÙY ANH (VN)
140 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; ngọc trai; đồ trang sức làm bằng vàng, bạc, đá quý và ngọc trai; đồ nữ trang rẻ tiền [đồ trang sức, đồ kim hoàn].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn, hàng thủ công mỹ nghệ, vàng, bạc, đá quý, ngọc trai, kim cương, kim loại quý.

---

(210) **4-2019-13266**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; 26.1.2; 26.1.6; A5.5.21; A26.11.8
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau sấy khô; quả sấy khô; rau đã được bảo quản và đóng hộp; quả đã được bảo quản và đóng hộp; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; hải sản đã được chế biến; hải sản đóng hộp; xúc xích; giò chả (thực phẩm); nem (thực phẩm); dầu ăn.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho vật nuôi.

---

(210) **4-2019-13267**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 10.5.17; 24.17.15; 24.17.21
(591) Nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÚ LÂM (VN)
Số 10 Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đá muối, đá quý, đá bán quý, thạch anh, đá tự nhiên, đá mỹ nghệ, đá cảnh, đá trang trí, đá năng lượng, đá phong thủy, đồ trang sức bằng đá quý, tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý (vật phẩm phong thủy); mua bán vòng đeo tay, dây chuyền, hoa tai, vòng cổ, nhẫn, lắc chân, bông tai, dây chuyền, lắc tay, kiềng, bùa hộ mạng (đồ kim hoàn, đồ trang sức), đồng hồ, dây chuyền đeo đồng hồ; mua bán vàng thô hoặc vàng dát mỏng, sợi dây bằng bạc, bạc thô hoặc dát mỏng; mua bán trang phục, phụ kiện trang phục, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức và trang sức, cụ thể là quần áo, váy, túi, ví, giày dép, dây nịt/thắt lưng, kính (kính đeo mắt, kính áp tròng), mũ nón, các phụ kiện trang phục như lông chim, ghim cài, khóa cài, đồ trang trí cho quần áo, huy hiệu cho trang phục; mua bán tượng, tác phẩm nghệ thuật từ đá phong thủy, đồ mỹ nghệ dùng để xông (đốt) trầm bằng gỗ như: đỉnh, khay, tượng bằng gỗ quý, tượng phật thờ cúng, tranh ảnh thờ cúng, đèn thờ cúng, bàn thờ cúng, vật phẩm phong thủy được làm bằng thủy tinh, gỗ, đá, kim loại quý và sành sứ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2019-13268**

(540)

VỊT CHỐT HẠ

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 415 phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-13269**

(540)

VỊT THẦN NÔNG

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 415 phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-13270**

(540)

Credit Panda

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHANGHAI MING GENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A225, Fifth Floor, 1500 Tingwei Road, Shanyang Town, Jinshan District, Shanghai, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Nghiên cứu tài chính; cho vay [tài chính]; phân tích tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; thông tin về tài chính.

---

(210) **4-2019-13271**

(540)

Panda Wallet

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHANGHAI MING GENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A225, Fifth Floor, 1500 Tingwei Road, Shanyang Town, Jinshan District, Shanghai, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Nghiên cứu tài chính; cho vay [tài chính]; phân tích tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; thông tin về tài chính.

---

(210) **4-2019-13272**

(540)

Credit Panther

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHANGHAI MING GENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A225, Fifth Floor, 1500 Tingwei Road, Shanyang Town, Jinshan District, Shanghai, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Nghiên cứu tài chính; cho vay [tài chính]; phân tích tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; thông tin về tài chính.

---

(210) **4-2019-13273**

(540)

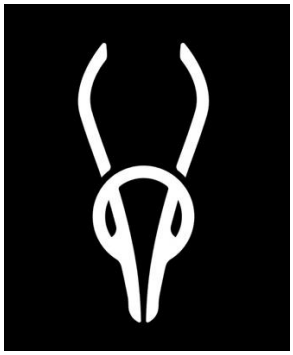

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.6.6; 3.4.13; 26.4.2
(731) SHENZHEN SABBAT TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No. 201, 2nd Floor, Factory Building, Second Industrial Zone, Nankeng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong 518000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; nút cắm chống bụi chuyên dụng cho lỗ cắm tai nghe của điện thoại; tai nghe loại nhét trong tai; tai nghe loại choàng đầu; cáp chuyển đổi dùng cho tai nghe; tai nghe; thiết bị tương tác trò chơi thực tế ảo loại choàng đầu; đầu đọc đa phương tiện, loại di động; bộ sạc pin; pin điện; pin có thể sạc lại; chip [mạch tích hợp]; bộ sạc không dây; thiết bị sạc ắc quy; bộ sạc sử dụng cổng usb.

---

(210) **4-2019-13274**

(540)

mumgo.vn

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUMGO (VN)
Tầng 4, tòa nhà HUD3 TOWER, số 121-123 Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về được (dùng để kết nối khách hàng với chủ các cửa hàng).

---

(210) **4-2019-13276**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; A5.5.20; 1.15.15
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAI SONG NGỌC (VN)
Số 261, đường Nguyễn Hữu Thị, phường Ngô May, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2019-13278**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.11.3; A3.11.24; 26.1.1
(731) UNIFARCO S.P.A. (IT)
Via Cal Longa 62, 32035 Santa Giustina BL, Italy
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; xà phòng, không chứa thuốc; xà phòng dạng thanh, không chứa thuốc; kem dưỡng da [không chứa thuốc]; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dải băng làm trắng răng; chất làm bóng răng; chất làm trắng răng dạng gel; chế phẩm chăm sóc răng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch răng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng chứa thuốc.

---

(210) **4-2019-13280**

(540)

ABLE

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ASSOCIATION FOR BETTER LIVING AND EDUCATION INTERNATIONAL
A California not-for-profit corporation (US)
7065 Hollywood Boulevard, Los Angeles, California 90028, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bản tin, sách mỏng, sách nhỏ quảng cáo, sách biên soạn, sách, sách hướng dẫn và tập san định kỳ liên quan đến giảng dạy, giáo dục, xóa mù chữ, cai nghiện ma túy, cải tạo tội phạm và các giá trị đạo đức chung cho cuộc sống.

Nhóm 35: Thúc đẩy nhận thức cộng đồng về sự cần thiết phải cải thiện xã hội trong giáo dục, xóa mù chữ, cai nghiện ma túy, cải tạo tội phạm và cải thiện các giá trị đạo đức cho cuộc sống.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là thực hiện các khóa học, lớp học, lớp thực hành và hội thảo liên quan đến các lĩnh vực cai nghiện ma túy, cải tạo tội phạm, giáo dục, xóa mù chữ, các kỹ năng sống và các giá trị đạo đức chung cho cuộc sống.

---

(210) **4-2019-13281**

(540)

APPLIED SCHOLASTICS

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ASSOCIATION FOR BETTER LIVING AND EDUCATION INTERNATIONAL
A California not-for-profit corporation (US)
7065 Hollywood Boulevard, Los Angeles, California 90028, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Thúc đẩy nhận thức cộng đồng về sự nhu cầu giảng dạy, giáo dục và xóa mù chữ; tất cả các dịch vụ trên dành cho những người quan tâm đến tác phẩm của L. Ron Hubbard.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là thực hiện các khóa học về giảng dạy, giáo dục và xóa mù chữ; các khóa học, hội thảo và bài giảng liên quan đến các lĩnh vực giảng dạy, giáo dục và xóa mù chữ; tất cả các dịch vụ trên dành cho những người quan tâm đến tác phẩm của L. Ron Hubbard.

---

(210) **4-2019-13282**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; 25.1.6; 5.7.1; 5.7.27
(591) Nâu, đỏ, đen, xanh nước biển đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CẦU VỒNG (VN)
Số 178 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hạt; cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê hạt, cà phê bột.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-13283**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12
(591) Hồng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH AICOM (VN)
Số 31 đường số 7, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-13284**

(540)

PHÚC THỊNH

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Đỏ.
(731) TRẦN THỊ KIM CHI (VN)
Tổ 20D kp4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Muối ớt, muối ớt tôm, muối tiêu; bánh tráng; đồ gia vị

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: muối ớt, muối ớt tôm, muối tiêu, bánh tráng, đồ gia vị; quảng cáo; giới thiệu trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2019-13285**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A26.1.14
(591) Nâu, vàng, kem, đen.
(731) DƯƠNG VĂN QUỐC VIỆT (VN)
Thôn Triệu Phong 1, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13286**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 22.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH THỰC PHẨM CHAY ÂU LẠC (VN)
237 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ rau, củ, đạm đậu nành (tinh chất đậu nành); dầu dùng cho thực phẩm; rau, quả đã được bảo quản và chế biến; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột mì; bột đậu tương; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; đồ gia vị; chế phẩm thực vật thay thế cà phê.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay các loại, các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, cụ thể là ngũ cốc, trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây, rau củ tươi, đã qua chế biến, bảo quản, hạt điều, hạt tiêu, cà phê, cacao, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, tinh bột; quảng cáo; tổ chức hội chợ cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2019-13287**

(540)

NP-Newblex

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13288**

(540)

NA-3 blex

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13289**

(540)

Nafovitab

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13290**

(540)

Getkodil 5

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13291**

(540)

Gettradil 5

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13292**

(540)

Pekodil 10

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13293**

(540)

Sertalin 50

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13294**

(540)

Asermar 25

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13295**

(540)

Paroxil 20

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13296**

(540)

Reiwa

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị phân tích để nhận diện vi khuẩn dùng cho mục đích y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; đồ đựng được chế tạo đặc biệt cho rác thải y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu sinh học; điện toán đám mây; nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2019-13297**

(540)

Reiwabiotech

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị phân tích để nhận diện vi khuẩn dùng cho mục đích y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; đồ đựng được chế tạo đặc biệt cho rác thải y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu sinh học; điện toán đám mây; nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2019-13298**

(540)

ReiwaVN

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị phân tích để nhận diện vi khuẩn dùng cho mục đích y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; đồ đựng được chế tạo đặc biệt cho rác thải y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu sinh học; điện toán đám mây; nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2019-13299**

(540)

Reiwapharm

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị phân tích để nhận diện vi khuẩn dùng cho mục đích y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; đồ đựng được chế tạo đặc biệt cho rác thải y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu sinh học; điện toán đám mây; nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2019-13303**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.13.1; A1.13.10; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN LINH AN (VN)
Số 43, xóm Giữa, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn chiếu sáng, thiết bị sưởi ấm, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị nướng.

---

(210) **4-2019-13304**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN LINH AN (VN)
Số 43, xóm Giữa, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn chiếu sáng, thiết bị sưởi ấm, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị nướng.

---

(210) **4-2019-13305**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.15
(591) Xanh lá cây, đen, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRẠI TOMITA VIỆT NAM (VN)
Thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán phân phối thực phẩm hữu cơ như: thịt đã qua chế biến, sản phẩm từ sữa, nem chua, giò, chả, cá đã qua chế biến, rau củ quả, động vật sống, trái cây tươi, hoa tươi, hạt ngũ cốc, gia súc, gia cầm còn sống, bột ngũ cốc, bánh kẹo, cà phê, chè, ca cao.

---

(210) **4-2019-13307**

(540)

CUNG SÂM

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) TRẦN THỊ LÀO (VN)
Thôn Phú Khánh Thượng, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Hoạt động thương mại: bán buôn mỹ phẩm; bán lẻ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13308**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; 3.7.10; 3.7.20; A3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) LÊ PHƯƠNG BÌNH (VN)
Số 219E, khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp (dùng làm món ăn).

---

(210) **4-2019-13310**

(540)

Dental Clinic
CÁT TIÊNEE
Thêm nụ cười – Thêm tự tin

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A3.7.24; 2.9.10
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) BÙI MINH KHÁNH (VN)
1.46 tầng 2, đường số 32 chung cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-13313**

(540)

Sandals

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ SCLG (VN)
24 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán biệt thự (villas); cho thuê biệt thự (villas); cho thuê căn hộ; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách và sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí; dịch vụ làm trò tiêu khiển; dịch vụ vũ trường; dịch vụ hồ bơi; dịch vụ cho thuê các dụng cụ thể dục thể thao [trừ xe cộ]; dịch vụ bãi biển dùng cho mục đích giải trí (bãi tắm).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; quán rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trồng cây cảnh.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê quần áo dạ hội; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ vệ sĩ, dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

---

(210) **4-2019-13314**

(540)

S.H.E®
Perfume

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng nâu.
(731) NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN (VN)
80 Phú Lễ, xã Phú Đức, huyện Chân Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13315**

(540)

ROTT COFFEE

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HOÀNG THẠCH LAM (VN)
91 thôn Lộc Tân, xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2019-13316**

(540)

Bếp Ba

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỒ NGỌC THÚY (VN)
Thôn 3, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-13317**

(540)

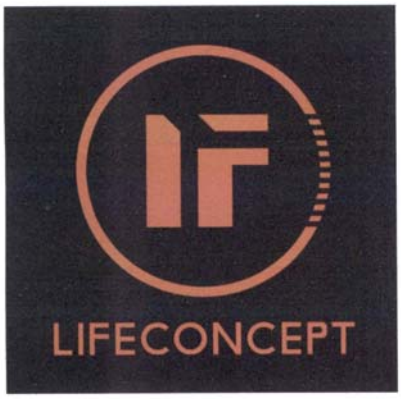

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THI CÔNG NỘI THẤT LIFECONCEPT (VN)
Văn phòng 05, tầng 24 tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc nội ngoại thất; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình.

---

(210) **4-2019-13318**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A26.3.5; 26.1.1; A24.15.11
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ VINASAY (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu việc làm.

---

(210) **4-2019-13319**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRÍ TUỆ (VN)
510 Ngô Gia Tự, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo; giáo dục mầm non; giáo dục trong trường nội trú.

---

(210) **4-2019-13320**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM KICO (VN)
Số 52 Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; bánh quy; bánh gạo; bánh bông lan.

---

(210) **4-2019-13321**

(540)

SIBEGIATAN

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TAMY (VN)
Nhà LK 9, khu Tecco, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-13322**

(540)

TAMYZBUFEN

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TAMY (VN)
Nhà LK 9, khu Tecco, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-13323**

(540)

LION

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Miếng dán lạnh chứa chất làm mát dùng để đắp lên trán giúp hạ nhiệt độ.

---

(210) **4-2019-13324**

(540)

LAIMIAN CITY

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH NHÀ (VN)
36 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại, dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-13325**

(540)

Yobick

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) DYDO GROUP HOLDINGS, INC. (JP)
2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước ngọt [đồ uống]; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(210) **4-2019-13326**

(540)

IDP BaVi

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.2; 26.1.4; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)
Km 29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn.

---

(210) **4-2019-13327**

(540)

GEMMA

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH GEMMA (VN)
45 Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, sô-cô-la, quế, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè, bánh kẹo, bánh ngọt, mật ong, nghệ, bột đậu.

---

(210) **4-2019-13328**

(540)

Vietnam Sarang

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.5.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CỘNG ĐỒNG VIỆT HÀN (VN)
81 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến quảng bá du lịch; sản xuất phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-13329**

(540)

Dental Clinic
VinaSmile
Be Smile Be Confidence

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.10; 3.7.17; A3.7.24
(591) Đen, đỏ.
(731) BÙI MINH KHÁNH (VN)
1.46 tầng 2, đường số 32 chung cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-13330**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; 26.5.1; 26.5.10; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) DUOPHARMA BIOTECH BERHAD (MY)
Suite 18.06, Level 18, Kenanga International, No. 26, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm (y tế và thú y); chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng và vitamin; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; bánh kẹo chứa

thuốc; nước súc miệng chứa thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung cho thực phẩm (chất bổ sung ăn kiêng); xi rô dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; ống tiêm y tế; kim cho mục đích y tế; dụng cụ chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị thử máu; thiết bị cho mục đích chuẩn đoán (y tế); dụng cụ y tế để xét nghiệm bệnh truyền nhiễm; thiết bị tập luyện cho mục đích phục hồi chức năng; ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít); thiết bị trị liệu và trợ giúp thích hợp cho người khuyết tật.

Nhóm 16: Ấn phẩm; giấy tiêu đề thư; văn phòng phẩm; cuốn sách nhỏ cung cấp thông tin; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; túi đựng thẻ giấy hoặc chất dẻo dùng một lần; giấy dính in sẵn; nhãn mác in sẵn bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; phong bì; cờ bằng giấy; cờ, phướn, cờ đuôi nheo bằng giấy; bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; lịch.

Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; đồng phục; đồ đội đầu; giày và đồ đi ở chân; cổ tay áo; dải băng thấm mồ hôi; tấm che nắng (đồ đội đầu); áo vét; ca vát; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin, bao gồm trực tuyến, về quảng cáo, quản lý và quản trị kinh doanh và các chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của người khác, cụ thể là cung cấp các dịch vụ liên quan đến các lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe, cho phép khách hàng dễ dàng xem và mua các dịch vụ đó qua các trang web; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến cho nhiều loại hàng hóa khác nhau liên quan đến chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ phát triển doanh nghiệp và kinh doanh trong lĩnh vực dược phẩm; dịch vụ quản lý các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến mại.

---

(210) **4-2019-13331**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ GIA KHANG (VN)
558/25 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 3, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ nón bảo hiểm.

---

(210) **4-2019-13332**

(540)

ELEMENT

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ELEMENT BRAND HOLDING, LLC (US)
6423 City West Parkway, Eden Prairie, Minnesota 55344, USA

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh; máy nghe nhạc; thiết bị âm thanh; cáp kết nối; hệ thống phương tiện kỹ thuật số bao gồm phần cứng âm thanh và video trong bản chất của máy thu và nghe nhìn để phân phối và nhận giọng nói, dữ liệu, video, nguồn và điều khiển; đầu ghi video kỹ thuật số; đầu thu truyền hình kĩ thuật số lập trình; màn hình video; thiết bị truyền phát phương tiện kỹ thuật số; tivi; màn hình video; phần cứng máy tính; màn hình tivi và máy tính; máy chiếu hình ảnh đa phương tiện và hình ảnh; điều khiển từ xa cho tivi và máy tính; ăng ten truyền hình; hệ thống phân phối phương tiện kỹ thuật số bao gồm máy thu truyền hình và hộp set-top; thiết bị trung tâm truyền thông kỹ thuật số (thiết bị truyền nội dung đa phương tiện từ internet đến hệ thống âm thanh nổi hoặc rạp hát tại nhà); máy thu phương tiện kỹ thuật số; hệ thống rạp hát tại nhà, bao gồm máy thu phương tiện kỹ thuật số và máy phát mạng của bộ giải mã nhận và phát nội dung kỹ thuật số từ mạng máy tính toàn cầu, bộ khuếch đại âm thanh; khung ảnh kỹ thuật số để hiển thị nội dung kỹ thuật số và âm thanh; máy in tài liệu và hình ảnh; phần mềm máy tính để cá nhân hóa, lập trình truyền hình tương tác và hướng dẫn sử dụng đi kèm được phân phối; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tạo phương tiện trực quan, hình ảnh đồ họa, hình ảnh, minh họa, hoạt hình kỹ thuật số, video clip, cảnh phim và dữ liệu âm thanh; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc truy cập, xem và kiểm soát phát trực tuyến và nội dung nghe nhìn tĩnh trên các thiết bị truyền phát phương tiện kỹ thuật số; phần mềm máy tính để truy cập, truyền và hiển thị dữ liệu nghe nhìn giữa các thiết bị truyền phát phương tiện kỹ thuật số và TV và màn hình; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc truyền và nhận dữ liệu qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; phần mềm máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa và giữa các thiết bị; phần mềm máy tính cho phép lưu trữ, truy xuất, xem, chia sẻ, nâng cao, quản lý, tổ chức, tìm kiếm, xếp hạng, quét, phân phối, xuất bản, chỉnh sửa, thao tác, tổng hợp, chú thích, đặt hàng và in hình ảnh kỹ thuật số; máy phát không dây, phương tiện truyền thông kỹ thuật số và máy thu vệ tinh và các thiết bị giao diện mạng máy tính; phần cứng máy tính, cụ thể là bộ mở rộng mạng không dây; thiết bị ngoại vi máy tính không dây; phần cứng và phần mềm máy tính để sử dụng trong việc kết nối và vận hành các hệ thống phương tiện kỹ thuật số không dây, các thành phần, thiết bị âm thanh và video và mạng truyền thông kỹ thuật số; thiết bị truyền thông không dây của phần cứng âm thanh và video của máy thu nghe nhìn và truyền hình để phân phối và nhận giọng nói, dữ liệu, video, nguồn và điều khiển; phần cứng và phần mềm điều khiển trong gia đình để điều khiển ánh sáng không dây và có dây, điều khiển nhiệt và sưởi, cửa cuốn và điều khiển cửa, điều khiển tưới vườn và vườn, điều khiển âm thanh và video, điều khiển đồ trong gia đình như lò nướng, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh và máy rửa chén; phần cứng an ninh dùng trong gia đình gia đình trong bộ điều khiển không dây và có dây cho an ninh, an toàn và các ứng dụng giám sát và kiểm soát nhà khác; hệ thống an ninh bao gồm, hệ thống kiểm soát truy cập và giám sát báo động, báo động an ninh và hệ thống an ninh tòa nhà bao gồm phần mềm và phần cứng máy tính để cung cấp thông tin cho một trạm từ xa được bán dưới dạng một đơn vị; webcam; màn hình bé; phần mềm

máy tính để cung cấp nội dung không dây; phần mềm máy tính để điều khiển nhà và các ứng dụng bảo mật gia đình; phần mềm xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; phần mềm thực tế tăng cường để sử dụng trong các thiết bị di động để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường trong thế giới thực nhằm mục đích trực quan hóa những thay đổi về diện mạo của khuôn mặt, đặc điểm cơ thể, quần áo hoặc phụ kiện; phần mềm thực tế ảo với mục đích trực quan hóa những thay đổi về diện mạo của khuôn mặt, các đặc điểm cơ thể, quần áo hoặc phụ kiện; phần mềm máy tính để căn cứ dữ liệu, trực quan hóa, thao tác, nhúng thực tế ảo và tích hợp thông tin địa lý với các cộng đồng thành viên trực tuyến.

---

(210) **4-2019-13334**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.13.4; A3.13.24
(731) SYNCLY TRADING SDN BHD (MY)
2309 Lorong Permai 2, Taman Permai, 14300 Nibong Tebal, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả có dây kẹp dùng cho trẻ em ngậm (pacifier clips); núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả dùng cho bình sữa cho trẻ em bú; vú cao su cho trẻ em ngậm kích thích mọc răng cho trẻ em (teething soothers); bình đựng sữa mẹ dùng cho trẻ em bú (breast milk storage bottles); máy hút mũi dãi; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú cao su cho trẻ em (dummies [baby soothers]); thìa dùng để uống thuốc; thìa uống thuốc chống tràn dùng cho trẻ sơ sinh; trợ ti mẹ để hỗ trợ trẻ em bú (breast shields); lọ đựng nước tiểu cầm tay có thể di chuyển được.

---

(210) **4-2019-13335**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.13.4; A3.13.24
(731) SYNCLY TRADING SDN BHD (MY)
2309 Lorong Permai 2, Taman Permai, 14300 Nibong Tebal, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu dành cho trẻ em; khăn giấy ướt được tẩm nước thơm dùng cho trẻ em (không chứa thuốc) (baby wipes); bông dạng viên và dạng tấm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tăm; bông tăm đa năng dùng cho cá nhân (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-13336**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐỖ TRÍ THỨC (VN)
Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Thảm ô tô; thảm dùng cho ô tô; thảm; tấm thảm.

---

(210) **4-2019-13337**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.5.18; 26.5.1
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN NGUYÊN MINH (VN)
60/18 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày cao cổ dùng cho thể thao; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; giầy thể thao; áo may ô/áo lót thể thao; bộ quần áo.

---

(210) **4-2019-13338**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.15
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THÀNH ĐẠT (VN)
24 Đặng Thị Nhu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; bộ quần áo lót may liền [trang phục]; quần áo ngủ; quần áo lót.

---

(210) **4-2019-13339**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Hồng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH TIFANY (VN)
29/13 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày cao cổ dùng cho thể thao; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; giầy thể thao; áo may ô/áo lót thể thao; bộ quần áo.

---

(210) **4-2019-13340**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.11.9; A24.15.7; A24.15.8
(591) Đen, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ THU HUYỀN (VN)
Số 10, ngách 201, ngõ 8, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-13341**

(540)

SUNLIA MILK

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG S.U.N RI SE (VN)
Tầng 11, tháp Tây, tòa nhà Hancorp, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

---

(210) **4-2019-13342**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.6; 7.1.16; 18.5.10; 1.15.24; 25.12.1; A13.1.10
(591) Xanh đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG QUANG (VN)
Đường Bình Than, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng (đèn led), quạt trần, thiết bị vệ sinh: vòi phun nước vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh.

---

(210) **4-2019-13343**

(540)

Kapusi

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A14.7.20; 24.17.5; 26.15.15
(731) PHẠM THỊ ANH (VN)
Thôn Trạch Lộ, xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Cờ lê, mỏ lết, kìm, chìa vặn ốc, dụng cụ cắt (cưa, kéo).

---

(210) **4-2019-13344**

(540)

VI VÂN

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A9.7.19
(591) Xanh, đen, trắng
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN (VN)
Số 1 ngõ 34 phố Nguyên Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước ép rau quả dùng để nấu ăn; chế phẩm để nấu xúp rau; rau nấu chín; rau đã được bảo quản; rau sấy khô; đậu phụ.

---

(210) **4-2019-13345**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, hồng, nâu, trắng ngà, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; kem đánh dậy bọt; kem bơ; bơ; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt.

---

(210) **4-2019-13346**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, hồng, vàng, vàng đồng, trắng ngà, trắng sữa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; kem đánh dậy bọt; kem bơ; bơ; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt.

---

(210) **4-2019-13347**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; 25.5.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, hồng, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; kem đánh dậy bọt; kem bơ; bơ; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt.

---

(210) **4-2019-13348**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.11; 8.1.19; 25.5.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, hồng, nâu, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; kem đánh dậy bọt; kem bơ; bơ; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt.

---

(210) **4-2019-13349**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21; 5.3.11; 5.3.20; 6.1.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, hồng, vàng, vàng đồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; kem đánh dậy bọt; kem bơ; bơ; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt.

---

(210) **4-2019-13350**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, hồng, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; kem đánh dậy bọt, kem bơ; bơ; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt.

---

(210) **4-2019-13351**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà), cà phê; ca cao; đồ gia vị (thực phẩm).

---

(210) **4-2019-13352**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà), cà phê; ca cao; đồ gia vị (thực phẩm).

---

(210) **4-2019-13353**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà), cà phê; ca cao; đồ gia vị (thực phẩm).

---

(210) **4-2019-13354**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà), cà phê; ca cao; đồ gia vị (thực phẩm).

---

(210) **4-2019-13355**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

---

(210) **4-2019-13356**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1; 5.7.27
(591) Đỏ, vàng, nâu, đen.
(731) ĐOÀN THỊ NHƯ DIỄM (VN)
67/30 đường 100 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê (cà phê rang xay, cà phê bột, cà phê hòa tan); đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(210) **4-2019-13357**

(540)

CAMSANAQUA

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WILSON VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-13358**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN KỸ THUẬT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH ĐỒNG NAI (VN)
K3/256D, ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ.

---

(210) **4-2019-13359**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

---

(210) **4-2019-13360**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

---

(210) **4-2019-13361**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; 26.5.1; 26.5.10; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) DUOPHARMA BIOTECH BERHAD (MY)
Suite 18.06, Level 18, Kenanga International, No. 26, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; giấy tiêu đề thư, văn phòng phẩm; cuốn sách nhỏ cung cấp thông tin; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; túi đựng thẻ giấy hoặc chất dẻo dùng một lần; giấy dính in sẵn; nhãn mác in sẵn bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; phong bì; cờ bằng giấy; cờ, phướn, cờ đuôi nheo bằng giấy; bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; lịch.

---

(210) **4-2019-13362**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; 26.5.1; 26.5.10; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) DUOPHARMA BIOTECH BERHAD (MY)
Suite 18.06, Level 18, Kenanga International, No. 26, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin, bao gồm trực tuyến, về quảng cáo, quản lý và quản trị kinh doanh và các chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của người khác, cụ thể là cung cấp các dịch vụ liên quan đến các lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe, cho phép khách hàng dễ dàng xem và mua các dịch vụ đó qua các trang web; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến cho nhiều loại hàng hóa khác nhau liên quan đến chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ phát triển doanh nghiệp và kinh doanh trong lĩnh vực dược phẩm; dịch vụ quản lý các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến mại.

---

(210) **4-2019-13363**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; 26.5.1; 26.5.10; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) DUOPHARMA BIOTECH BERHAD (MY)
Suite 18.06, Level 18, Kenanga International, No. 26, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; đồng phục; đồ đội đầu; giày và đồ đi ở chân; cổ tay áo; dải băng thấm mồ hôi; tấm che nắng (đồ đội đầu), áo vét; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2019-13364**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; 26.5.1; 26.5.10; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) DUOPHARMA BIOTECH BERHAD (MY)
Suite 18.06, Level 18, Kenanga International, No. 26, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13365**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; 26.5.1; 26.5.10; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) DUOPHARMA BIOTECH BERHAD (MY)
Suite 18.06, Level 18, Kenanga International, No. 26, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng và vitamin; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; bánh kẹo chứa thuốc; nước súc miệng chứa thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung cho thực phẩm (chất bổ sung ăn kiêng); xirô dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2019-13366**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; 26.5.1; 26.5.10; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) DUOPHARMA BIOTECH BERHAD (MY)
Suite 18.06, Level 18, Kenanga International, No. 26, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; ống tiêm y tế; kim cho mục đích y tế; dụng cụ chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị thử máu; thiết bị cho mục đích chẩn đoán (y tế); dụng cụ y tế để xét nghiệm bệnh truyền nhiễm; thiết bị tập luyện cho mục đích phục hồi chức năng; ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít); thiết bị trị liệu và trợ giúp thích hợp cho người khuyết tật.

---

(210) **4-2019-13369**

(540)

(220) 19.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.12; 1.15.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương (xanh đậm), xanh ngọc lam.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TẤN PHÁT (VN)
Số 597C6, khu phố 1, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai, đóng bình.

---

(210) **4-2019-13370**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGUYÊN LIỆU XANH (VN)
410 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch ốp tường; gạch ốp lát; gạch, ngói xây dựng.

---

(210) **4-2019-13372**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A26.11.8
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAPITAL VIỆT NAM (VN)
Xóm 3, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Chuyển phát thư tín; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá; kho hàng hoá.

---

(210) **4-2019-13373**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CHẾ BIẾN ĐIỀU VÀ NÔNG SẢN VEGETEXCO (VN)
Quốc Lộ 13, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã rang chín; hạt điều đã chế biến; hạt điều rang muối; hạt điều chiên tẩm gia vị; hạt điều sấy khô.

---

(210) **4-2019-13374**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CHẾ BIẾN ĐIỀU VÀ NÔNG SẢN VEGETEXCO (VN)
Quốc Lộ 13, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã rang chín; hạt điều đã chế biến; hạt điều rang muối; hạt điều chiên tẩm gia vị; hạt điều sấy khô.

---

(210) **4-2019-13375**

(540) SUPER EGG

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2019-13376**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A25.7.7; 25.7.25
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SX-TM-DV SUFNI VIỆT NAM (VN)
280 đường Nghĩa Phát, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà trái cây túi lọc.

---

(210) **4-2019-13378**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.6; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN NHƯ BÁU (VN)
139A Triệu Quang Phục, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trang thiết bị dụng cụ võ thuật.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo các loại, đồ đi chân, đồ đội đầu, trang thiết bị dụng cụ võ thuật.

---

(210) **4-2019-13383**

(540)

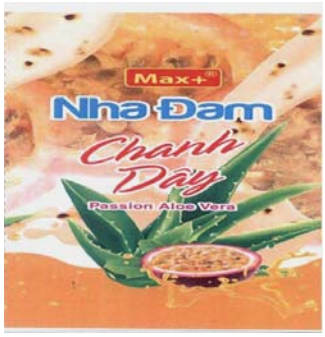

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.12; A5.7.22; A5.11.17; 26.13.1; 24.17.5; A26.4.18
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng nghệ, trắng, hồng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUZI VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 215 Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống giải khát không chứa cồn.

---

(210) **4-2019-13384**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.5; A26.4.18; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; A5.11.17; A26.11.8
(591) Xanh lá cây đậm và nhạt, xanh coban, đỏ, vàng, trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUZI VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 215 Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống giải khát không chứa cồn.

---

(210) **4-2019-13385**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; 25.5.25
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng chanh, tím than.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ THÌN (VN)
Thôn Tháng Mười, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Cá (đã chế biến); nước mắm.

---

(210) **4-2019-13386**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Vàng đồng, xanh navy đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI ĐIỀN HƯNG (VN)
Số 196, ấp Bình Lâm, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 36: Bất động sản (môi giới, tư vấn, chuyển nhượng bất động sản).

---

(210) **4-2019-13387**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; 26.1.1; 26.7.25; 26.1.10
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG BẰNG VIỆT I.N.C (VN)
33 Nguyễn Phúc Nguyên, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá các công trình xây dựng; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, nhiệt, âm trong xây dựng.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế trang trí nội, ngoại thất; thiết lập bản vẽ (kiểu dáng) công nghiệp; dịch vụ vẽ đồ họa.

---

(210) **4-2019-13388**

(540)

ARAVA

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH ÁNH LIÊM (VN)
Tổ 3, quốc lộ 20, Quảng Hiệp, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống tưới nước tự động; béc phun nước dùng cho nông trại (là một loại vòi phun tưới nước dùng cho nông nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán hệ thống tưới nước tự động; béc phun nước dùng cho nông trại (là một loại vòi phun tưới nước dùng cho nông nghiệp).

---

(210) **4-2019-13389**

(540)

AN NHI

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.1; 26.1.1; A26.11.9; A25.7.21; A25.7.7
(591) Đen, trắng, xám, tím, cam, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH AN NHI (VN)
100/27 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau, củ quả chế biến cụ thể: hành phi, tỏi phi, hành sấy khô, tỏi sấy khô.

Nhóm 31: Rau, củ quả tươi cụ thể là củ hành, củ tỏi; trái cây tươi; hải sản tươi sống như: cá, tôm, cua.

Nhóm 35: Mua bán rau, củ quả tươi cụ thể là củ hành, củ tỏi, rau cải, trái cây tươi; hải sản tươi sống như: cá, tôm, mực, ốc, cua, ghẹ; rau, củ quả chế biến cụ thể: hành phi, tỏi phi, hành sấy khô, tỏi sấy khô.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách và vận tải hàng hoá; dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển khách du lịch; đại lý vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn, nhà nghỉ du lịch); dịch vụ nhà trọ.

---

(210) **4-2019-13390**

(540)

PREMIERTECH

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CHUBB LIMITED (CH)
Barengasse 32, 8001 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm công nghệ; dịch vụ bảo hiểm bồi thường hành nghề; dịch vụ bảo hiểm rủi ro mạng ảo; dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm chung.

---

(210) **4-2019-13391**

(540)

QUANG THỊNH aluminium profiles BMA plus

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.7; 26.11.3; 26.1.1; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUANG THỊNH (VN)
(NR ông Đỗ Thiện Lâm) thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là thanh nhôm định hình.

---

(210) **4-2019-13392**

(540)

QUANG THỊNH aluminium profiles HỆ VIỆT PHÁP

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.7; 26.11.3; 26.1.1; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUANG THỊNH (VN)
(NR ông Đỗ Thiện Lâm) thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là thanh nhôm định hình.

---

(210) **4-2019-13393**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.7; 26.11.3; 26.1.1; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUANG THỊNH (VN)
(NR ông Đỗ Thiện Lâm) thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là thanh nhôm định hình.

---

(210) **4-2019-13394**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.7; 26.11.3; 26.1.1; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUANG THỊNH (VN)
(NR ông Đỗ Thiện Lâm) thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là thanh nhôm định hình.

---

(210) **4-2019-13395**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VŨ NGỌC HIỂN (VN)
Thôn Ao Sen 1, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(210) **4-2019-13396**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH OTTIMA CHEESE (VN)
Số 13, đường 34, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Pho mát.

---

(210) **4-2019-13397**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.4.18; A7.1.9; 7.1.24
(591) Đỏ đô, đen, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
33 thôn 16, xã Hòa Đông, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà hê hạt, cà phê bột, cà phê rang xay.

---

(210) **4-2019-13398**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 1.15.23; A26.11.9; 26.11.3
(591) Xám, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TÂN TAM PHÁT (VN)
190/96 Xóm Đất, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mô tơ giảm tốc, hộp số giảm tốc.

---

(210) **4-2019-13399**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; 5.3.20
(591) Xanh lá.
(731) NGUYỄN THỊ THANH LOAN (VN)
Trung tâm thương mại Nam Châu Đốc, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13400**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.7; A11.1.6
(731) ÔN THANH HỒNG (VN)
31 Lê Quý Đôn, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh ăn uống, quán ăn, quán hủ tiếu, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2019-13401**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.3.23; A26.11.9
(731) PHẠM VĂN THUẬN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ, giày dép, mũ nón, tất (vớ).

---

(210) **4-2019-13402**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 21.3.24
(591) Xanh lá đậm, xanh dương, vàng đồng, đỏ sậm.
(731) LƯƠNG KHẮC TÂM (VN)
186/7 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, vật đệm bàn bi-a, bàn bi-a.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng sản phẩm: bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, vật đệm bàn bi-a, bàn bi-a.

---

(210) **4-2019-13403**

(540)

Chaddie

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HÀ THỊ THU HẰNG (VN)
445/12 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, dép; giày.

---

(210) **4-2019-13404**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1
(591) Nâu đen,vàng cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HICON (VN)
Tầng 6A, toà nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2019-13405**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1
(591) Đen, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HICON (VN)
Tầng 6A, toà nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2019-13406**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Nâu đen,vàng cam, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HICON (VN)
Tầng 6A, toà nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất, trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2019-13407**

(540)

HICON®
SERVICE

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Nâu đen,vàng cam, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HICON (VN)
Tầng 6A, toà nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng, phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2019-13408**

(540)

HICON®

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Nâu đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HICON (VN)
Tầng 6A, toà nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2019-13409**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Nâu đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HICON (VN)
Tầng 6A, toà nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2019-13410**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; 2.9.14
(731) HOÀNG THỊ DUYÊN (VN)
Thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, máy móc phục vụ chăm sóc sắc đẹp (gồm: máy điều trị nám, máy xông mặt, máy mát-xa, máy triệt lông, máy xông hơi, máy hút mụn, máy phun sương, máy làm trắng răng); quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2019-13413**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHÂU ÂU (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất độn (filler); chế phẩm hoá học dùng để tạo chất tạo màu; hạt nhựa (master batch) nhân tạo dạng thô; hoá chất công nghiệp.

Nhóm 02: Chất tạo màu; hạt nhựa tự nhiên dạng thô.

Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô.

---

(210) **4-2019-13414**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHÂU ÂU (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất độn (filler); chế phẩm hoá học dùng để tạo chất tạo màu; hạt nhựa (master batch) nhân tạo dạng thô; hoá chất công nghiệp.

Nhóm 02: Chất tạo màu; hạt nhựa tự nhiên dạng thô.

Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô.

---

(210) **4-2019-13415**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; A19.13.3; 1.15.11; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xám, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DR.HASY (VN)
Tầng 2, số 1, ngõ 2 Cầu Đất, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2019-13416**

(540)

ART DNA
INTERNATIONAL SWITCHES EXPERT

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECOLIFE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 1B ngõ 198 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; attomat; cầu dao; tủ điện; ổ cắm âm sàn.

Nhóm 11: Bóng đèn; đèn trần; đèn chùm; đèn trang trí; vòi hoa sen (thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2019-13417**

(540)

VinaStraws

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5S (VN)
Thôn Cống Khê, xã Kim Khê, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 21: Ống hút để uống; thìa; bát để ăn; đĩa để đựng đồ ăn; cốc để đựng đồ uống.

Nhóm 29: Thịt, không còn sống; gia cầm, không còn sống; thủy sản, không còn sống; mảnh khoai tây; đồ ăn nhẹ trên cơ sở khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hỗn hợp trái cây và quả hạch đã được chế biến; quả hạch đã được chế biến; trái cây chế biến sẵn.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bún; mì; nui; phở; thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh ngọt; kẹo; kem lạnh.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây có múi, tươi; quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước sinh tố; si-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, lương thực, thực phẩm.

---

(210) **4-2019-13419**

(540)

ZOTA

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đen, trắng.
(731) DƯƠNG ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Số 15, ngách 2, ngõ 36, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán; xuất nhập khẩu: tất đi chân, cả vạt, ví da, túi da, thắt lưng.

---

(210) **4-2019-13420**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A25.7.21
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-13421**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-13422**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A25.7.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-13423**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.9; 2.7.23; 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh, xanh vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TINH DẦU TRÀM BẢO NGỌC (VN)
25 Lê Duẩn, khóm 5, thị trấn Hải Lăng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 03: Tinh dầu tràm; tinh dầu sả; tinh dầu khuynh diệp; tinh dầu quế; tinh dầu gừng; tinh dầu ngũ sắc; tinh dầu lài; tinh dầu ly; tinh dầu lá trầu; tinh dầu oải hương.

---

(210) **4-2019-13424**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 25.1.6; 5.7.1; 5.7.27; 25.5.25
(591) Nâu, xanh, trắng.
(731) CƠ SỞ KINH DOANH BẢO AN (VN)
Thôn 7, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt, cà phê bột.

---

(210) **4-2019-13425**

(540)

Hương Ngọc Anh hiệu Sáng Hằng

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN VĂN SÁNG (VN)
Thôn Trực Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hương nhang.

---

(210) **4-2019-13426**

(540)

AN HIẾU

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VŨ THỊ UYÊN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2019-13427**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY KHẢI VIỆT (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2019-13428**

(540)

VARILO

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN VĂN GIANG (VN)
Thôn Mỹ Vọng, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2019-13429**

(540)

LaPêche

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SHANGHAI LANMO TRADE CO., LTD. (CN)
Suite 2348, Zone A, Floor 1_2, No. 6395, Hutai Road, Baoshan District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch làm ẩm kính áp tròng; chất tẩy uế dùng cho kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 09: Chương trình máy tính và phần mềm máy tính ghi sẵn; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính chống loá mắt.

---

(210) **4-2019-13430**

(540)

HyunLens

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHANGHAI LANMO TRADE CO., LTD. (CN)
Suite 2348, Zone A, Floor 1_2, No. 6395, Hutai Road, Baoshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch làm ẩm kính áp tròng; chất tẩy uế dùng cho kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 09: Chương trình máy tính và phần mềm máy tính ghi sẵn; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính chống loá mắt.

---

(210) **4-2019-13431**

(540)

SEEN

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 14.5.21; 14.5.23; 26.1.4; 26.1.2
(591) Đen, đỏ.
(731) 1. NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
Số 5 ngách 3/26 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH QUANG (VN)
Số 17 Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
3. NGUYỄN HOÀNG LONG (VN)
Số 26, tổ 6, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
4. BÙI KIM HƯƠNG (VN)
Số 220 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi xây dựng; trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi đông người.

---

(210) **4-2019-13432**

(540)

TÂM ĐIỀN

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 25.5.1; A26.11.7
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP TÂM ĐIỀN (VN)
Thôn Hoài Trung, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi; hạt giống, cây giống các loại.

Nhóm 35: Mua bán: các loại rau, củ và quả tươi, hạt giống, cây giống các loại.

---

(210) **4-2019-13433**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ KIM NGÂN (VN)
Căn hộ số 03, tầng 12, tòa Park 11 khu đô thị Time City - Park Hill, 458, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chiết xuất của hoa (nước hoa); son môi; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; kem bôi trị rộp nắng, cháy nắng; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: mỹ phẩm, chiết xuất của hoa (nước hoa), son môi, kem làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm y tế làm thon nhỏ người, kem bôi trị rộp nắng, cháy nắng, thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng, xi rô dùng cho mục đích dược phẩm, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2019-13434**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 5.7.2; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8
(731) NGUYỄN THỊ KIM AN (VN)
Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Các loại ngũ cốc (đã qua chế biến).

---

(210) **4-2019-13435**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 15.1.11; 15.1.17; 25.5.2
(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM-DV-XNK HÀ KIM NGÂN (VN)
58 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy bơm nước; động cơ điện không dùng cho xe cộ; máy phát điện; bộ điều chỉnh tốc lực dùng cho máy móc, đầu máy và động cơ; thiết bị giảm tốc, bộ giảm tốc không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 09: Thiết bị giảm tốc (điện); bộ giảm tốc (điện).

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: máy nông nghiệp, máy bơm nước, động cơ điện không dùng cho xe cộ, máy phát điện, bộ điều chỉnh tốc lực dùng cho máy móc, đầu máy và động cơ, thiết bị giảm tốc, bộ giảm tốc không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ, thiết bị giảm tốc (điện), bộ giảm tốc (điện).

---

(210) **4-2019-13436**

(540)

bisq

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM NHẬT MINH (VN)
V6.1201, tòa nhà Sunrise City, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; cặp da; ví tiền; túi sách học sinh; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; mũ; giày; tất ngắn cổ; tất cao cổ.

---

(210) **4-2019-13437**

(540)

KIM HIỀN

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) BÙI VĂN KIM (VN)
174 đường Trần Văn Giàu, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13438**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 14.5.21; 14.5.23; 26.1.1; A2.9.17; 2.9.14
(591) Đen, vàng.
(731) PHẠM THANH PHƯỢNG (VN)
A1504 cao ốc Đất Phương Nam- 241 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Khóa điện.

---

(210) **4-2019-13439**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 14.5.21; 14.5.23; 26.1.2; A25.3.3
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) PHẠM THANH PHƯỢNG (VN)
A1504 cao ốc Đất Phương Nam- 241 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Khóa điện.

---

(210) **4-2019-13440**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 20.5.7; 26.1.1; 26.11.22
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN AN GIANG (VN)
Tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; pin để thắp sáng.

---

(210) **4-2019-13441**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; A5.3.13
(591) Xám nhẹ, xanh lá cây, đen.
(731) TRẦN THỊ THU THẢO (VN)
ấp 3, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-13442**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN PHÚC THỌ (VN)
79 Hồ Biểu Chánh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; yến sào làm sạch lông; yến sào chưng hủ.

Nhóm 35: Bán các sản phẩm được làm từ yến sào.

---

(210) **4-2019-13443**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 1.5.15; 6.1.2; 26.3.4; A26.11.9
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MẶT TRỜI MỸ SƠN - HOÀN LỘC VIỆT (VN)
Tầng 4, tòa nhà Viettel Ninh Thuận, số 369 đường 21 Tháng 08, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 09: Ắc quy điện; dây cáp điện; dây dẫn điện; tụ điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa đường dây điện; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2019-13444**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 1.5.15; 6.1.2; 26.3.4; A26.11.9
(591) Cam, xanh rêu, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MẶT TRỜI MỸ SƠN - HOÀN LỘC VIỆT (VN)
Tầng 4, tòa nhà Viettel Ninh Thuận, số 369 đường 21 tháng 08, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 09: Ắc quy điện; dây cáp điện; dây dẫn điện; tụ điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa đường dây điện; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2019-13445**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TAVA VIỆT NAM (VN)
Số 22A Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị nấu nướng, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu nướng (dùng điện và không dùng điện), dụng cụ nhà bếp, chảo rán, bộ bát đĩa, dụng cụ cho mục đích gia dụng, nồi chiên không dầu, nồi hấp dùng điện để nấu nướng; quảng cáo; thông tin kinh doanh.

---

(210) **4-2019-13446**

(540)

WINART

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT (VN)
Số 101, đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Rèm bằng vải; rèm cửa ra vào; rèm cửa sổ; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa dạng lưới.

Nhóm 35: Mua bán: rèm bằng vải, vải rèm, máng rèm, thanh ray cho rèm, vòng treo rèm, móc rèm, con lăn cho rèm, cửa cuốn bằng kim loại, cửa nhôm, cửa gỗ, vật liệu xây dựng (kim loại và phi kim loại), đồ nội thất bằng gỗ (bàn, ghế, giường tủ, kệ); quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-13447**

(540)

Gylokan

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN MẠNH HÀ (VN)
189/65 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-13448**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; 26.1.1; 2.1.12; A2.1.16
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MỒI CÂU CÁ PHÚ THÀNH (VN)
Xóm 3, thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ mồi câu.

---

(210) **4-2019-13449**

(540)

DAI5S MẶT TRỜI

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯỚNG PHÁT (VN)
Phố mới Chợ Trâu, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy và phụ tùng xe máy như: dây phanh, má phanh, xích, cụm công tắc xe máy (cụm công tắc tổ hợp dùng cho xe máy gồm: công tắc xi nhan, công tắc đèn).

---

(210) **4-2019-13450**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.13.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đen, vàng, tím, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VUI (VN)
A1/45 tổ 1, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ (phân mùn được làm từ rơm rạ ủ độn phân); kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp [trừ chất diệt cỏ diệt nấm, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng].

---

(210) **4-2019-13451**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KOKO INTERNATIONAL (VN)
Tầng 1, Căn shophouse C-1-06-SH2, chung cư Carillon 3, số 189 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2019-13452**

(540)

RYOKO

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CHÍ NGUYỆT ÁNH (VN)
285/35/17 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Mồi câu cá (mồi giả); lưỡi câu gắn mồi giả; lưỡi câu; dây câu cá; cần câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2019-13453**

(540)

BAMBOO
Organic Foods
SỨC KHỎE & SẮC ĐẸP

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.9.1; 5.13.1; A5.11.13
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BAMBOO (VN)
314/3B Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán nông sản như: trà, cà phê, rau, củ, quả, thủy hải sản tươi sống và đã qua chế biến, dược liệu, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13454**

(540)

nuganic

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH POWERVINA (VN)
Căn hộ số L5-34.OT06 ("Offlcetel") tòa Landmark 5 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13455**

(540)

Lanhill

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2019-13457**

(540)

BESTYLE

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BESTYLE (VN)
79 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc (dịch vụ chăm sóc tóc, dịch vụ cắt tóc, nhuộm tóc, tạo kiểu tóc).

---

(210) **4-2019-13458**

(540)

GIA TỘC VIỆT
GIÁ TRỊ NGÀN NĂM

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21; 4.5.1; 4.5.3
(591) Vàng, đỏ đô.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIA TỘC VIỆT (VN)
Số 138, xóm 5, thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Men gốm; men sứ; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; men tráng gốm; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia đình; đồ gốm để chứa đựng; đồ gốm cho mục đích trang trí; đồ sành; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thuỷ tinh; bộ đồ uống trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: men gốm, men sứ, hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật, men tráng gốm, đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ, hợp phần gốm dùng để nung kết thiêu kết, đồ gốm, đồ gốm cho mục đích gia đình, đồ gốm để chứa đựng, đồ gốm cho mục đích trang trí, đồ sành, tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thuỷ tinh, bộ đồ uống trà, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2019-13459**

(540)

TÂM THÀNH GOLD

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NASA SOLAR (VN)
Số 06 Hà Huy Tập, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: hệ thống thiết bị vệ sinh, bồn cầu, chậu rửa, bồn tắm, chậu chén, vòi hoa sen, bình nước nóng năng lượng mặt trời, máy lọc nước RlO, ống nước PPR, bồn chứa nước.

---

(210) **4-2019-13460**

(540) PMAPlus by FRAVI

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHÔM HÀ NỘI (VN)
Thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm; nhôm lá; dây nhôm; nhôm thanh.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: (nhôm, lá nhôm, dây nhôm, nhôm thanh, nhôm bán thành phẩm).

---

(210) **4-2019-13461**

(540) H SHINHEE

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A26.5.18
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) TẠ VĂN HÙNG (VN)
Thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Bánh xe đẩy; xe đẩy hàng; xe rùa; xe cải tiến; linh kiện bánh xe; phương tiện xe đẩy tay.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán các sản phẩm: bánh xe đẩy, xe đẩy hàng, xe rùa, xe cải tiến, linh kiện bánh xe, phương tiện xe đẩy tay.

---

(210) **4-2019-13462**

(540) Jasumin

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; A5.3.13; 2.9.1; 5.13.25
(591) Hồng, trắng.
(731) ĐẬU THỊ THẢO (VN)
Thôn Thụy Mão, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; giày; mũ; thắt lưng [trang phục]; dép.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: quần áo lót, bộ quần áo lót, quần áo, bộ quần áo, giày, mũ, thắt lưng [trang phục], dép, phụ kiện thời trang (hoa cài, vòng đeo tay, vòng cổ).

---

(210) **4-2019-13463**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; A5.3.13; 5.3.11; A5.3.15
(591) Vàng cam, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TƯƠI BEAUTY (VN)
Số 279, khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13465**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A6.19.9; A5.5.20; 1.15.23; 26.1.2; 2.7.14; 2.7.23; 25.7.25; 5.7.3
(591) Xanh lá mạ, xanh dương, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ LÀNG PHỐ (VN)
Số 54-56 Hoa Đào, phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất âm nhạc; dịch vụ giải trí; dịch vụ biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; dịch vụ tổ chức trình diễn; dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn; dịch vụ sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-13467**

(540)

OCEZONBE

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN MINH (VN)
Nhà B1-9 khu đô thị 54 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13468**

(540)

OCEZONKIT

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN MINH (VN)
Nhà B1-9 khu đô thị 54 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13469**

(540)

TURMERON

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 14-ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2019-13470**

(540)

TURMERON

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 14-ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo được cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13471**

(540)

QBISOL

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13472**

(540)

DƯỢC LIỆU TƯ 28

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược thảo; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13473**

(540)

DƯỢC LIỆU TƯ 28

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su,

bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa; thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-13474**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.3; 26.3.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.3; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-13475**

(540)

MAN-KICKING

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13476**

(540)

COVERFEED
Giá trị đích thực

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3;
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH POSCO DAEWOO VIỆT NAM (VN)
Lầu 15, MPlaza Saigon, số 39, đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2019-13477**

(540)

TATOTALCANXI

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TÂM AN (VN)
Số 33, xóm Đông, thôn Cán Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13479**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23
(731) KABUSHIKI KAISHA SEBUN KAGAKU (ALSO TRADING AS SEVEN CHEMICAL CO.,LTD) (JP)
12-1, Taiheiji 1-Chome, Kashiwara-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm dạng sữa (cho mục đích mỹ phẩm); huyết thanh làm đẹp (mỹ phẩm); nước cân bằng da mặt (mỹ phẩm); dầu làm đẹp (cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng môi [cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm tẩy trang; phấn dưỡng thể [cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm tạo lớp nền; kem che khuyết điểm [mỹ phẩm] ; chất nền trang điểm dưới dạng bột nhão; phấn trang điểm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; phấn mắt; bút kẻ mắt; phấn má dùng để trang điểm; dầu thơm; chế phẩm chăm sóc tóc, không dùng cho mục đích y tế; thuốc nhuộm tóc; kem dưỡng tóc [cho mục đích mỹ phẩm]; dầu gội xả cho tóc [dầu gội xả]; dầu xả tóc; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm hỗ trợ mọc tóc và dưỡng tóc [cho mục đích mỹ phẩm]; dầu gội đầu không chứa thuốc; sữa tắm không cho mục đích y tế; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; sữa rửa mặt; xà phòng bánh; mỹ phẩm dùng cho cá nhân; sữa dưỡng thể (cho mục đích mỹ phẩm); nước thơm dưỡng thể (cho mục đích mỹ phẩm); kem dưỡng thể (cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm tạo bọt, cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm không khí; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng chống đổ mồ hôi; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; hương liệu [tinh dầu]; chất làm se (săn) da dùng cho mục đích mỹ phẩm; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; thuốc nhuộm râu; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; sữa làm sạch cho mục đích vệ sinh; chế phẩm collagen cho mục đích mỹ phẩm; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để tẩy màu; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho trẻ em; kem làm trắng da; hình trang trí bóc dính được cho mục đích mỹ phẩm; gel làm trắng răng; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chất làm bóng răng giả; xà phòng khử mùi; chế phẩm làm rụng lông; sáp để làm rụng lông; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội khô không chứa thuốc; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tạo màu cho tóc; nước xức tóc không chứa thuốc; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; hương thơm để thắp; chất làm bóng môi; hộp son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nến sáp xoa bóp cho mục đích làm đẹp; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; dầu làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; chất trung hoà giúp uốn sóng tóc bền nếp; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch răng giả; nước thơm; chế phẩm cạo râu; xà phòng cạo

râu; đá cạo râu [chất làm se]; xà phòng không chứa thuốc; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13481**

(540)

SEVEN BUS

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) XIAMEN YOUXIAN SHIKE RESTAURANT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Unit 103, Arena C, Chuangxiangtiandi, No. 88, Zhongling Road, Huli District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2019-13482**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu đậm, đỏ đậm, vàng tươi.
(731) NGUYỄN TRÍ DŨNG (VN)
Tổ 6, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13483**

(540)

TS PUMPS

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.13; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO BƠM TS (VN)
Lô B, 3B5, KCN Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy bơm khí nén; động cơ điện của máy bơm nước; màng chắn của máy bơm; bánh cánh quạt (bộ phận của máy).

---

(210) **4-2019-13484**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.13; 26.11.3; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO BƠM TS (VN)
Lô B, 3B5, KCN Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy bơm khí nén; động cơ điện của máy bơm nước; màng chắn của máy bơm; bánh cánh quạt (bộ phận của máy).

---

(210) **4-2019-13485**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.15.15; 26.15.3
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN THANH HUYỀN (VN)
Số 52, phố Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13486**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN PHƯƠNG LINH (VN)
15 ngách 3 ngõ 273, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; nón.

---

(210) **4-2019-13487**

(540)

SASKATOON

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) 1. NEXGEN BIOTECHNOLOGIES, INC. (KR)
2nd Floor, B1, 135, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08504 Republic of Korea
2. LEE, SUN KYO (KR)
102-3104, 24, Digital-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14241 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; kem thoa mặt cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc dưỡng da mặt; sản phẩm làm sạch mặt.

---

(210) **4-2019-13489**

(540)

DAP® AUDIO

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; 25.5.2
(731) PHẠM QUANG CHIẾN (VN)
Thôn Kim Quan, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micrô); bộ trộn âm (micxơ).

---

(210) **4-2019-13490**

(540)

TREASURE SOUND
K-TREASURE

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.9; 25.5.25; 26.7.25
(591) Trắng, đen, xám.
(731) PHẠM QUANG CHIẾN (VN)
Thôn Kim Quan, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micrô); bộ trộn âm (micxơ).

---

(210) **4-2019-13491**

(540)

BƯỞI NHÀ: TỬ TẾ

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
Lô 24, lô A2 đường Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Bưởi da xanh.

---

(210) **4-2019-13492**

(540)

KO-A

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) MIN, JU-HONG (KR)
Dong Yang Metal 173, Jinjamyet-ro, Yuseong-Gu Daejeon Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa kỹ thuật số; khóa cửa bằng vân tay; bộ phận của khóa điện tử, cụ thể là chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; bộ phận của khóa điện tử, cụ thể là chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2019-13494**

(540)

DUNTAX
Đồng hành - Đồng chia sẻ

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; A24.15.8; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng nâu, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ DŨNG NGUYỄN (VN)
Số 10 Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ lập bảng khai thuế.

---

(210) **4-2019-13495**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.11.3; A24.15.7
(591) Xanh lam, xanh lục, tím, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI NTEA DRINK (VN)
Tầng 2, số 30 phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; kem lạnh.

---

(210) **4-2019-13496**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HAPPYHOME (VN)
Tổ 30 (nhà bà Nguyễn Thị Thiết), phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2019-13497**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 26.5.1; 11.3.18; A5.5.20
(591) Đen, đen nhạt, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, vàng, da cam, da cam nhạt, trắng, xám, xám nhạt.
(731) AGRICULTURAL JUNGDEUN SARAMDEUL CO., LTD. (KR)
Bongam 7 gil 71-5, Dongmyeong-myeon, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, South Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13500**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.4; A24.15.11
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐẠI (VN)
Thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm về phụ tùng ô tô như: bơm hơi, túi khí, thân, vỏ, khung gầm, lốp, đèn hậu, đèn pha, còi, tay lái (vô lăng), gương chiếu hậu, phanh xe, thảm trải chân, tấm phủ ghế ngồi cho xe cộ, thanh chắn va đập của ô tô, thiết bị chống trộm cho xe cộ.

Nhóm 37: Sơn xe cộ; chống gỉ xe cộ; cân chỉnh lốp xe; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ rửa xe; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; lắp đặt phụ tùng nội ngoại thất cho ô tô bao gồm: thân xe ô tô, vỏ xe ô tô, lốp xe ô tô, đèn ô tô [chiếu sáng], túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô], còi, tay lái(vô lăng), gương chiếu hậu, tấm phủ ghế ngồi cho xe cộ, khung gầm ô tô.

---

(210) **4-2019-13501**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH BOARDGAME VIỆT NAM (VN)
Số 18 ngõ 127 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi đông người; trò chơi chỉ chơi trong nhà; xe cộ đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2019-13502**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN MINH HUY (VN)
Số 291 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ xoa bóp (masage); dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2019-13503**

(540)

BLINO

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI HƯNG (VN)
Số 18 ngách 99 ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu kính mắt, gọng kính, mắt kính, hộp đựng mắt kính.

---

(210) **4-2019-13504**

(540)

ĐẠI NAM
THÁI Y VIỆN

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 5.13.25
(591) Đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM - THÁI Y VIỆN (VN)
Số 23 Kẻ Trài, phường Phú Bình, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cung cấp thông tin cho các chuyến du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; vật lý trị liệu; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(210) **4-2019-13505**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.15; 24.17.21; 26.5.1; A26.5.18
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, da cam, vàng, trắng.
(731) 1. NGUYỄN THỊ NGỌC (VN)
Số nhà 311A - HH02, chung cư EcoLakeview, số 32 Đại Từ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. ĐẬU XUÂN CẢNH (VN)
Số nhà 112 Võ Chí Công, tổ 4B, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13506**

(540)

BRO

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ALWAHDANIA GENERAL TRADING CO LLC (AE)
P.O. BOX 29011, Office No. 904 - Bur Dubai - Business Bay - Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có gaz và các đồ uống không chứa cồn khác; đồ uống làm từ trái cây (không chứa cồn) và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm (không cồn) khác dùng để làm đồ uống; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2019-13507**

(540)

Bitaxtin

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13508**

(540)

Ibilastin

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13509**

(540)

Rupadine 10

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13510**

(540)

Rutafim 10

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13511**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18
(731) GAU DONGQ LIH LTD. (TW)
1fl., No.27, Lane 314, Sec.6, Janglu rd., Fushing, Changhua, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh khuy bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); miệng vòi bằng kim loại; vòng đeo chìa khóa bằng kim loại thường; vòng đệm bằng kim loại; chuồng chim bằng kim loại (kết cấu).

Nhóm 12: Phụ tùng và phụ kiện dùng cho xe cơ giới; ghế ngồi của xe cộ; vành bánh xe cộ; hệ thống khung gầm dùng cho xe cộ; hệ thống phụ giảm xóc và linh kiện của chúng; giảm xóc; bộ phận tạo động lực dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; hệ thống nạp không khí.

---

(210) **4-2019-13513**

(540)

Sa maison

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LOTTE SHOPPING PLAZA VIỆT NAM (VN)
Tầng 1 đến tầng 6, toà nhà Lotte Center Hanoi, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bàn chải dùng cho ngựa; chảo rán; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 24: Chăn; khăn tắm [trừ quần áo]; vỏ đệm; chăn bông; chăn du lịch [chăn cuộn]; khăn trải bàn, không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đi ở chân; áo choàng mặc sau khi tắm; dép đi trong nhà; quần áo ngủ.

Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; giấy dán tường; tấm phủ sàn; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt; thảm tập thể thao.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cho thuê kệ, giá bán hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2019-13514**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RAYMA ASIA (VN)
155 Nguyễn Hoàng, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất; giầy dép; mũ, nón.

---

(210) **4-2019-13515**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.3; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RAYMA ASIA (VN)
155 Nguyễn Hoàng, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất; giầy dép; mũ, nón.

---

(210) **4-2019-13516**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHẨM LỊCH (VN)
Tầng 3, A15, Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, dây áo ngực, mút áo ngực, quần tất, vớ, khuyên tai, ly, bút, viết, sổ tay, vòng tay, ví tiền, túi xách, vali, nón bảo hiểm, nón lưỡi trai, kẹp tóc, dây cột tóc, băng đô tóc, áo thể thao, áo phông, áo thun, khăn lau mặt, khăn tắm, đồ thể thao, quần áo định hình.

---

(210) **4-2019-13517**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHẨM LỊCH (VN)
Tầng 3, A15, Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, dây áo ngực, mút áo ngực, quần tất, vớ, khuyên tai, ly, bút, viết, sổ tay, vòng tay, ví tiền, túi xách, vali, nón bảo hiểm, nón lưỡi trai, kẹp tóc, dây cột tóc, băng đô tóc, áo thể thao, áo phông, áo thun, khăn lau mặt, khăn tắm, đồ thể thao, quần áo định hình.

---

(210) **4-2019-13518**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 4.3.3
(731) CÔNG TY TNHH TÌM NGUỒN CUNG ỨNG TOÀN CẦU (VN)
Số 76 đường số 2, khu dân cư Lê Thành, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp.

---

(210) **4-2019-13520**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH NH LỬA HỒNG ẤM (VN)
TK 18/20 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; dịch vụ spa; dịch vụ mát xa; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-13521**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xám, trắng, đỏ, đen, vàng, xanh lá cây.
(731) TRẦN THỊ DỊU (VN)
237 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13523**

(540)

JOBONLEX

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2019-13524**

(540)

LUBERVIX

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2019-13525**

(540)

SUNGOLD

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỘ KINH DOANH ĐẠI LÝ BỒN CHỨA NƯỚC MINH DƯƠNG (VN)
Đất thuê của ông Nguyễn Văn Từng, quốc lộ 13 khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước làm bằng inox.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; máy lọc nước (chạy điện); vòi sen tắm; chậu rửa gắn cố định.

---

(210) **4-2019-13526**

(540)

ASeB

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ TANNOY (VN)
Số 19 đường số 53, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện tử: loa, micro, đầu kĩ thuật số, amply, máy chiếu, tivi, tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy xay sinh tố, nồi cơm điện, quạt điện, máy điều hòa, bếp từ.

---

(210) **4-2019-13527**

(540)

ALUXY

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HÀ DUY LINH (VN)
Số 18, tổ 10, ngõ 1295, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ; quầy rượu; quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13533**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; A2.1.16; A2.1.23
(591) Xanh tím than, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM KICO (VN)
Số 52 Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; bánh quy; bánh gạo; bánh bông lan.

---

(210) **4-2019-13534**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.14; A26.11.12; 26.11.3
(731) VŨ ĐÌNH HƯNG (VN)
Tổ 6, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; va li; túi đeo lưng; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép, mũ; ca vát; tất.

---

(210) **4-2019-13535**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HI TECH VIỆT (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; thạch cho thực phẩm; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống tăng lực, nước ngọt.

---

(210) **4-2019-13536**

(540)

AQA
METALLUX

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.11; 1.15.15; A20.1.11; 26.13.1
(591) Trắng, xám, xanh cô ban.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CAZA (VN)
870/34 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn.

Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu sơn chống gỉ, sơn amiăng, sơn diệt khuẩn, sơn phủ, sơn chịu lửa, sơn.

---

(210) **4-2019-13538**

(540)

3
Bamiuka

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1
(591) Vàng, đỏ, trắng xám, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN LỘC (VN)
Số 11, ngõ 73, đường Lê Hồng Phong, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (không chứa cồn), nước giải khát có ga và không ga, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), nước chanh dây.

Nhóm 35: Mua bán nước giải khát, nước giải khát có ga và không ga, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), nước chanh dây.

---

(210) **4-2019-13539**

(540)

DABIGZA

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thuốc và dược phẩm dùng để ngăn ngừa hoặc điều trị cục máu đông trong tĩnh mạch và giảm nguy cơ đột quỵ.

---

(210) **4-2019-13540**

(540)

HAPATA

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN PHI LONG (VN)
45/5 Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ví bỏ túi; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; vali.

---

(210) **4-2019-13541**

(540)

TICK MEDICAL

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.20
(591) Đen, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TICK FULL LIFE (VN)
9 đường Đ5 khu biệt thự Sài Gòn Pearl - 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2019-13542**

(540)

TICK FULL LIFE

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.20
(591) Đen, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH TICK FULL LIFE (VN)
9 đường Đ5 khu biệt thự Sài Gòn Pearl - 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); huấn luyện (đào tạo).

---

(210) **4-2019-13543**

(540)

TICK Water

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.20
(591) Đen, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TICK FULL LIFE (VN)
9 đường Đ5 khu biệt thự Sài Gòn Pearl - 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2019-13546**

(540)

NEO-QUIPENYL

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 Paris, FRANCE
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng để điều trị và phòng chống sốt rét và điều trị viêm phổi do động vật nguyên sinh p.carinii.

---

(210) **4-2019-13547**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 5.13.1
(591) Xám, vàng, nâu, xanh da trời, đỏ, trắng, tím.
(731) NANNING SUXINYUE IMF.&EXP. TRADING CO., LTD. (CN)
No. 5E, Building 5, Ronghedadi Group 4, No.1 of Cuizhu Road, Qingxiu District, Nanning, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy phát điện; máy khí nén; chổi than [điện]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2019-13548**

(540)

FOREVER YOUNG

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) GUANGZHOU WEICHEN LEATHER CO.,LTD. (CN)
Room 401, 4 / f, building B, zhouhang creative park, xiamao xiangxi avenue, baiyunhu street, baiyun district, guangzhou city, guangdong province, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Cặp đựng tài liệu; ví bỏ túi; vali du lịch; túi du lịch; túi xách tay; túi xách học sinh.

---

(210) **4-2019-13549**

(540)

TEMEBATE

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) IMASPRO RESOURCES SDN. BHD. (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp (trừ trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 05: Chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt các loại ấu trùng.

---

(210) **4-2019-13550**

(540)

AVANSTA

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) IMASPRO RESOURCES SDN. BHD. (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp (trừ trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 05: Chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt các loại ấu trùng.

---

(210) **4-2019-13551**

(540)

B.O BIZ OFFICE
Networking IN co-working space

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.3.4; A26.11.8
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN BIZ LEASING (VN)
10 Bùi Tá Hán, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản như nhà ở, căn hộ để sử dụng thường xuyên.

---

(210) **4-2019-13552**

(540)

BIZ RESIDENCE
Dream Connections

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.3.4; A26.11.8
(591) Trắng vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN BIZ LEASING (VN)
10 Bùi Tá Hán, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản như nhà ở, căn hộ để sử dụng thường xuyên.

---

(210) **4-2019-13553**

(540)

NATURAL HONEY NO1
SINCE 2018

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.13.4; 3.13.5; 26.5.1; 26.5.4; 25.1.6
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FASTT (VN)
21 Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2019-13554**

(540)

AXON

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) AXON ENTERPRISE, INC. (US)
17800 N. 85th Street, Scottsdale AZ 85255, USA
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để thu hình và thu thanh, bao gồm máy ảnh và máy ghi âm kỹ thuật số; máy quay video đeo trên người; máy quay video gắn trên đầu; thiết bị để sạc tại chỗ pin bên trong của máy ảnh hoặc máy ghi âm kỹ thuật số; sạc dự phòng; phương tiện truyền thông được ghi lại có chứa bằng chứng video, âm thanh, hình ảnh được ghi lại; kẹp để lắp ráp máy ảnh để gắn thiết bị ghi video và âm thanh vào quần áo, kính mắt hoặc mũ bảo hiểm; phần cứng máy tính; phần cứng máy tính để liên lạc giữa nhiều máy tính và giữa các máy tính với mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; máy thu thanh, thiết bị truyền phát và thiết bị nhận tín hiệu vô tuyến điện; thiết bị liên lạc mạng; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị định vị và liên lạc toàn cầu, thiết bị giám sát điều hướng và giám sát xe cộ, cụ thể là, máy thu phát sóng, máy thu tín hiệu vô tuyến, tín hiệu hệ thống định vị toàn cầu; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về được] để truyền dữ liệu, hình ảnh, âm thanh và video bằng mạng truyền thông không dây và internet; phần mềm ứng dụng máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về được], cụ thể là phần mềm để tạo, chỉnh sửa và quản lý tài liệu; phần mềm ứng dụng máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải về được để hỗ trợ học tập; phần mềm ứng dụng máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải về được cho máy học và phân tích dữ liệu;

phần mềm ứng dụng máy tính, cụ thể là ứng dụng cho phép thiết bị quay video kết nối với máy chủ liên lạc cho mục đích nhập, lưu trữ, xử lý hoặc xuất thông tin liên quan đến âm thanh/video đã ghi, vị trí của máy tính phía khách, hoặc thông tin từ các thiết bị quay video khác; ứng dụng điện thoại di động để phát lại video; ứng dụng điện thoại di động để phát lại âm thanh; ứng dụng điện thoại di động để ghi lại lời tường thuật; ứng dụng điện thoại để chỉnh sửa; bao da và phụ kiện để mang máy quay video và bộ pin/sạc dự phòng; hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính để tích hợp và kiểm soát các hệ thống thông tin liên lạc và vũ khí khác nhau; kính đeo mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; phim ảnh động có thể tải về được bao gồm bằng chứng về các sự cố trong các lĩnh vực thực thi pháp luật, quân sự, an ninh chuyên nghiệp, phản ứng viên và an ninh tiêu dùng.

Nhóm 35: Dịch vụ xử lý dữ liệu; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính để lưu trữ và quản lý dữ liệu, hình ảnh, âm thanh và video; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính để tạo điều kiện cho việc giao tiếp giữa các cá nhân, các thiết bị quay video và các phương tiện; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý dữ liệu và thông tin trong các lĩnh vực thực thi pháp luật, an ninh tư nhân, nhà tù, phản ứng viên và dịch vụ y tế khẩn cấp; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ đã nói ở trên.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc giữa các máy tính; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là truyền văn bản, hình ảnh, âm thanh và video bằng các mạng truyền thông không dây, bao gồm internet, mạng nội bộ, ngoại vi, truyền thông di động và mạng di động và vệ tinh; cung cấp kết nối viễn thông đến cơ sở dữ liệu máy tính và internet từ các thiết bị điện tử di động và thiết bị đầu cuối máy tính; truyền phát tài liệu video qua hệ thống mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tin nhắn điện tử và tin nhắn kỹ thuật số không dây; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ đã nói ở trên.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh và video, cụ thể là chụp ảnh và quay video; dịch vụ nhiếp ảnh trên máy tính.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính cho phép người dùng tải lên, truy cập, xem, chỉnh sửa và quản lý dữ liệu, video và âm thanh từ xa; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính cho phép người dùng quản lý các hệ thống giám sát video được đeo trên đầu và các hệ thống giám sát phần thân và video được sử dụng trong ô tô; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính cho phép người dùng giao tiếp không dây với các máy tính và thiết bị điện tử di động khác; các dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo lập và duy trì các trang web cho phép truyền phát dữ liệu video, âm thanh và hình ảnh được chọn cho người khác; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính hỗ trợ con người trong học tập và phân tích dữ liệu; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính hỗ trợ máy móc trong học tập và phân tích dữ liệu; thiết lập cấu hình của hệ thống phần mềm và phần cứng máy tính cho các hệ thống giám sát video được đeo trên đầu và hoặc thân người, hệ thống giám sát video sử dụng trong ô tô; lưu trữ điện tử dữ liệu, video và âm thanh thu được từ camera giám sát, thiết bị điện tử di động và máy tính cho người khác; phân tích video để xác định các phân đoạn cụ thể có chứa các sự kiện được xác định trước; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 45: Giám sát điện tử đối với người và phương tiện cho mục đích an ninh; giám sát trực tuyến cho mục đích an ninh, cụ thể là cung cấp nền tảng cho giám sát video về người và cơ sở vật chất, có thể xem được thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ giám sát

có sử dụng máy quay video có thể đeo trên đầu và hệ thống giám sát thân và video được sử dụng trong ô tô, máy tính và thiết bị điện tử di động để cung cấp thông tin cụ thể về vị trí của video; dịch vụ xác minh nhận dạng bằng diễn giải video để xác định các phân đoạn cụ thể chứa các sự kiện được xác định trước; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2019-13555**

(540)

TASER

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) AXON ENTERPRISE, INC. (US)
17800 N. 85th Street, Scottsdale AZ 85255, USA
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 13: Vũ khí, cụ thể là súng chạy bằng pin bắn đạn điện; vũ khí phóng đầu dò vào cơ để dẫn dòng điện gây đau và/hoặc cản trở hoạt động của cơ; các mô-đun điện tử để cài đặt như một bộ phận cấu thành trên hoặc trong tay cầm vũ khí, cụ thể là các mô-đun có pin hoặc lưu trữ dữ liệu để vận hành vũ khí hoặc ghi lại hoạt động của vũ khí; vũ khí cung cấp dòng điện qua cơ bắp để gây đau và/hoặc can thiệp vào hoạt động của cơ bắp, cụ thể là súng, súng lục, súng trường, dụng cụ dùng để đâm chạy bằng điện và đạn phóng có mạch mang dòng điện, vũ khí cầm tay có các thiết bị đầu cuối để ghép một dòng điện qua cơ gần với các thiết bị đầu cuối để gây đau và/hoặc cản trở hoạt động của cơ; đạn chứa phi tiêu buộc dây; bao đựng vũ khí; bộ phận ghi và truyền sự kiện phóng ngoài ý muốn để kích hoạt hệ thống ghi dữ liệu vũ khí.

Nhóm 41: Giáo dục trong lĩnh vực vũ khí điện dẫn (CEWs) được sử dụng như vũ khí, được thể hiện thông qua các lớp học, hội nghị và các buổi thực hành; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực chứng nhận sử dụng vũ khí điện tử; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực y tế và tâm lý liên quan đến sử dụng vũ khí điện tử, dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực ra quyết định tự vệ cá nhân; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực quản lý rủi ro; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực bảo dưỡng vũ khí điện tử; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực thu thập bằng chứng; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các Iớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực quản lý bằng chứng; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực phân tích bằng chứng; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực an toàn cá nhân; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong linh vực sử dụng vũ khí điện tử trong môi trường hiệu chỉnh; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong các lĩnh vực pháp lý liên quản đến

vũ khí điện tử; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực tự vệ; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực ra quyết định trong việc triển khai lực lượng; công việc chuẩn bị của hướng dẫn (giảng dạy) viên; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ đã nói ở trên.

---

(210) **4-2019-13556**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.3; 24.15.21
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THANH SANG (VN)
166/36 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm, chậu rửa chén bằng kim loại, vòi nước bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng.

---

(210) **4-2019-13557**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Hồng, đỏ, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HẢI LAN (VN)
34 đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chuông dùng cho xe đạp và phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2019-13558**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 5.3.20; 5.13.4; 5.7.3
(591) Vàng cam, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PHÂN BÓN HƯNG THỊNH (VN)
Lô C14, đường số 9, khu công nghiệp Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; thuốc diệt chuột.

Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2019-13559**

(540)

Amice!!

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.3.2; 24.17.4
(731) NGUYỄN NAM DƯƠNG (VN)
100 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13560**

(540)

TXC

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH (VIỆT NAM) CƠ ĐIỆN ASIA (VN)
Khu công nghiệp Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe như: bố thắng, vi mạch dùng cho xe cộ (IC), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), sạc điện dùng cho xe cộ, còi báo cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị báo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, săm xe (ruột xe), lốp

(vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa), mâm lửa (cuộn đánh lửa cao áp dùng cho xe cộ), chụp bảo vệ bugi.

---

(210) **4-2019-13561**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH (VIỆT NAM) CƠ ĐIỆN ASIA (VN)
Khu công nghiệp Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe như: bố thắng, vi mạch dùng cho xe cộ (IC), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), sạc điện dùng cho xe cộ, còi báo cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị báo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, săm xe (ruột xe), lốp (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa), mâm lửa (cuộn đánh lửa cao áp dùng cho xe cộ), chụp bảo vệ bugi.

---

(210) **4-2019-13562**

(540)

SQUARE ROUND

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) QUÁCH PHÁT TÀI (VN)
332/19 Độc Lập, phường Tân Qúy, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).

---

(210) **4-2019-13565**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.11; A11.3.3
(591) Vàng, trắng.
(731) CHU THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 2A, đường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Sân gôn điện tử; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các tiên nghi sử dụng cho chơi gôn; trưng bày dụng cụ tập gôn; cho thuê thiết bị thể thao; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2019-13566**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT & THƯƠNG MẠI CHẤT TRỰC (VN)
192/4 Phan Châu Trinh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 05: Tinh dầu dùng xoa bóp; chế phẩm để xông dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13567**

(540)

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACRAB (VN)
Khu phố Phú Hiệp 3, thị trấn Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản chế biến cụ thể là cua; thủy hải sản đông lạnh cụ thể là cua.

---

(210) **4-2019-13568**

(540)

OVERATE

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 120/85, khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch [vật liệu chịu lửa]; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2019-13569**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.2; 1.1.14; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LET'S SPEAK VIETNAMESE (VN)
Tầng trệt, số 39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; dạy ngoại ngữ dạy tiếng Việt cho người nước ngoài; tổ chức giao lưu văn hóa, du học hè cho du học sinh ở nước ngoài; dịch vụ dịch thuật.

---

(210) **4-2019-13572**

(540)

Botanic Garden - Thảo Viên

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THIÊN HÀ (VN)
Số 87 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện (dịch vụ nhà hàng ăn uống).

---

(210) **4-2019-13573**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; 5.7.20; A26.11.12
(591) Cam, trắng, xanh lá, xanh rêu đậm, xanh rêu nhạt, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ HỮU NGUYỀN (VN)
Số 124, ấp Bình Phú, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 31: Quả dưa lưới tươi.

---

(210) **4-2019-13574**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 26.4.3
(591) Đỏ thẫm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ NGỌC THẨM (VN)
Số 25/2 Nguyễn Huỳnh Đức, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng bạc; đồ trang sức bằng đá quí; đồ mỹ nghệ bằng vàng bạc như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền; đồ mỹ nghệ bằng đá quí như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền có gắn đá quí.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức bằng vàng bạc; mua bán đồ trang sức bằng đá quí; mua bán đồ mỹ nghệ bằng vàng bạc như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền; mua bán đồ mỹ nghệ bằng đá quí như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền có gắn đá quí.

---

(210) **4-2019-13575**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; A26.4.6
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ NGỌC THẨM (VN)
Số 25/2 Nguyễn Huỳnh Đức, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng bạc; đồ trang sức bằng đá quí; đồ mỹ nghệ bằng vàng bạc như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền; đồ mỹ nghệ bằng đá quí như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền có gắn đá quí.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức bằng vàng bạc; mua bán đồ trang sức bằng đá quí; mua bán đồ mỹ nghệ bằng vàng bạc như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền; mua bán đồ mỹ nghệ bằng đá quí như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền có gắn đá quí.

---

(210) **4-2019-13576**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1
(591) Đỏ thẫm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ NGỌC THẨM (VN)
Số 25/2 Nguyễn Huỳnh Đức, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng bạc; đồ trang sức bằng đá quí; đồ mỹ nghệ bằng vàng bạc như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền; đồ mỹ nghệ bằng đá quí như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền có gắn đá quí.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức bằng vàng bạc; mua bán đồ trang sức bằng đá quí; mua bán đồ mỹ nghệ bằng vàng bạc như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền; mua bán đồ mỹ nghệ bằng đá quí như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền có gắn đá quí.

---

(210) **4-2019-13577**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 26.4.3; A26.4.6
(591) Đỏ thẫm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ NGỌC THẨM (VN)
Số 25/2 Nguyễn Huỳnh Đức, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng bạc; đồ trang sức bằng đá quí; đồ mỹ nghệ bằng vàng bạc như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền; đồ mỹ nghệ bằng đá quí như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền có gắn đá quí.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức bằng vàng bạc; mua bán đồ trang sức bằng đá quí; mua bán đồ mỹ nghệ bằng vàng bạc như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền; mua bán đồ mỹ nghệ bằng đá quí như: nhẫn, hoa tai, vòng xuyến, dây chuyền có gắn đá quí.

---

(210) **4-2019-13578**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; A1.1.9; A1.1.5; A16.3.3
(591) Vàng, xanh lục, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LEGAL & PARTNER (VN)
Số 15, ngõ 259, tổ 23, phố Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2019-13579**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.2
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV KING FARM (VN)
79 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 31: Quả dừa tươi.

---

(210) **4-2019-13580**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.2
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV KING FARM (VN)
79 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 31: Quả dừa tươi.

---

(210) **4-2019-13581**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; A26.11.12; 26.11.3
(591) Vàng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÀO BÁN (VN)
83/23/12 đường TX52, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện máy: tivi, dàn âm thanh, dàn karaoke, loa, amply, tai nghe, thiết bị văn phòng: máy tính, laptop, máy in, máy photocopy, điện thoại, máy chụp hình, thiết bị mạng, camera, điện lạnh: máy giặt, máy lạnh, tủ lạnh, máy tắm nóng, tủ đông, tủ mát, máy sấy, máy nóng lạnh, quạt hơi nước, máy lọc nước, máy lọc không khí, gia dụng: nồi cơm, bếp gas, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, lò viba, lò nướng, máy xay sinh tố, máy ép, quạt, máy hút bụi, bình đun, nồi, chảo, máy sấy tóc, nội thất: bàn ghế văn phòng, bàn ăn, sofa, giường, tủ bách hóa: tinh dầu, đèn xông tinh dầu, nệm, thảm lót sàn.

---

(210) **4-2019-13582**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.13.1; A1.13.10
(591) Vàng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH A MỘT (VN)
83/23/12 đường TX52, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12,thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện máy: tivi, dàn âm thanh, dàn karaoke, loa, amply, tai nghe, thiết bị văn phòng, máy tính, laptop, máy in, máy photocopy, điện thoại, máy chụp hình, thiết bị mạng, camera, điện lạnh: máy giặt, máy lạnh, tủ lạnh, máy tắm nóng, tủ đông, tủ mát, máy sấy, máy nóng lạnh, quạt hơi nước, máy lọc nước, máy lọc không khí, gia dụng: nồi cơm, bếp gas, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, lò viba, lò nướng, máy xay sinh tố, máy ép, quạt, máy hút bụi, bình đun, nồi, chảo, máy sấy tóc, nội thất: bàn ghế văn phòng, bàn ăn, sofa, giường, tủ, bách hóa: tinh dầu, đèn xông tinh dầu, nệm, thảm lót sàn.

---

(210) **4-2019-13583**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.12; A26.11.9; 26.7.25
(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

---

(210) **4-2019-13584**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; 5.3.20; 5.3.11
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ DIỆU (VN)
Số 34 Mạc Đỉnh Chi, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13585**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1
(591) Trắng, hồng, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ YẾN NHI (VN)
Thôn Trung Nam, xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13586**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 26.1.6
(731) ĐẶNG KIM YẾN (VN)
18/4 đường 10, Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13587**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, nâu, trắng, xanh lá cây.
(731) PHAN THỊ BẢO DUYÊN (VN)
27/18 đường Lý Thái Tổ, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bột nở, bánh mỳ, bánh mỳ nướng hoặc rán; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh patê thịt, bánh mì kẹp nhân.

---

(210) **4-2019-13588**

(540)

TOUCHLIIT

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH NGHỆ THUẬT XUẤT NHẬP KHẨU SUNWAY (VN)
Thôn Kim Bồng, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì.

---

(210) **4-2019-13589**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAMI VIỆT NAM (VN)
P2412, tầng 24, tòa Ellipse Tower, 110 Trần Phú, phường Mộ Lao, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2019-13590**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZABUN VIỆT NAM (VN)
Thôn Tả Thanh Oai, xã Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại và máy tính bảng như: pin điện thoại, sạc dự phòng, pin dự phòng, tai nghe, ốp điện thoại, máy tính bảng, dây sạc.

---

(210) **4-2019-13591**

(540)

CANARY MAN

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 26.5.1; 25.5.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY MẶC HOÀNG HẢI YẾN (VN)
688/23/3 Hương Lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

---

(210) **4-2019-13592**

(540)

NGỰA CHỒM

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.3.1; A3.3.17; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.4.1
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÂN BÓN NÔNG HẢI SG (VN)
Số 18 đường DD4, khu phố 4, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2019-13593**

(540)

vườn vui

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.11.13; 1.15.5
(591) Xanh lá, xanh cốm, trắng.
(731) NGUYỄN HỒNG MINH (VN)
Phòng 808, CT7A, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 31: Rau và quả tươi; củ, cây con và hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2019-13594**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN KHÁNH (VN)
Biệt thự 4, vị trí 9 khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại nguyên liệu làm trà sữa, mua bán các loại dụng cụ làm trà sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2019-13595**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 24.17.5
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ TIN TIN (VN)
Tầng 6, tòa nhà A24/D7 Đô Thị Mới, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, bảo trì phần mềm trên máy tính, trên điện thoại.

---

(210) **4-2019-13596**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 24.17.5
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ TIN TIN (VN)
Tầng 6, tòa nhà A24/D7 Đô Thị Mới, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, bảo trì phần mềm trên máy tính, trên điện thoại.

---

(210) **4-2019-13597**

(540)

NGỌC THỊNH

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2019-13598**

(540)

SÁNG NGỌC

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2019-13599**

(540)

GOLDEN HOTEL

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI BẢO (VN)
Số 16 ngõ 203 đường Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời;dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-13600**

(540)

HDN
HDN INVESTMENT, JSC

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 24.11.3; A3.11.3; 26.4.3; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HDN (VN)
Số 19, ngõ 61, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương.

---

(210) **4-2019-13601**

(540)

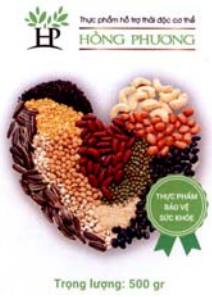

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.9.19; 2.9.1; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, đen, nâu cà phê, trắng, đỏ, vàng, cam.
(731) TRẦN MINH HOÀI (VN)
Số 87 ngõ 299/56 đường Hoàng Mai, tổ 64, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13602**

(540)

DIFFLAM H-EXTRA

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) INOVA PHARMACEUTICALS (SINGAPORE) PTE. LIMITED (SG)
10 Eunos Road 8, #08-02, Singapore Post Centre (North Lobby), Singapore 408600
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất và chế phẩm dược; thuốc; chất bổ sung ăn kiêng.

---

(210) **4-2019-13603**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 2.9.20; A26.1.14
(731) VŨ ANH TUẤN (VN)
Số nhà 23 phố Phan Huy Ích, phường Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng bún đậu mẹt.

---

(210) **4-2019-13604**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; 3.1.16; 5.3.20; 5.13.25; 25.7.25
(591) Đen, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) VŨ TRIỆU VƯƠNG (VN)
Căn hộ 103-401, số nhà 190, đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp không có cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước giải khát bằng trái cây; nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận"; phân phát hàng mẫu.

---

(210) **4-2019-13608**

(540)

c'est · si · bon
cafe — desserts — cakes

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Vàng, đen, cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH C'EST SI BON VIỆT NAM (VN)
Số 276 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Món tráng miệng có nguồn gốc từ: động vật, sữa, trái cây, rau.

Nhóm 30: Cà phê; món tráng miệng có nguồn gốc từ ngũ cốc; bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): cà phê, món tráng miệng, bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn phục vụ bánh ngọt.

---

(210) **4-2019-13609**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3
(591) Vàng, nâu.
(731) NGUYỄN XUÂN LỘC (VN)
Số nhà 160 Trần Nguyên Đán, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Dịch vụ quán cà phê dịch vụ; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13610**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; A11.1.18; 26.4.1; 26.4.7
(731) NGUYỄN XUÂN LỘC (VN)
Số nhà 160 Trần Nguyên Đán, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê dịch vụ; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13611**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.11; 3.7.21; A3.7.24
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI & XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM LỢI LŨY (VN)
61/3E Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Gia cầm sống.

---

(210) **4-2019-13612**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KIM NGÂN (VN)
Thôn Trai (nhà ông Cao Văn Duyện), xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2019-13613**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KIM NGÂN (VN)
Thôn Trai (nhà ông Cao Văn Duyện), xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2019-13615**

(540)

KYLA®
COSMETICS

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ A&A VIỆT NAM (VN)
Số 31 phố Hàng Khay, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13616**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; 5.3.16; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) PHẠM THU PHƯƠNG (VN)
Lô 3 Trần Hưng Đạo, thị trấn Sao Đỏ, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm, dầu tỏi dùng cho mục đích thực phẩm.

---

(210) **4-2019-13617**

(540)

TwinkleHouse
Preschool - Together we shine

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; 2.9.1
(591) Tím, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TWINKLE GROUP INTERNATIONAL (VN)
21 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo; thông tin giáo dục; giảng dạy.

---

(210) **4-2019-13618**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 2.1.30; 26.1.1; 25.5.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN SONG VŨ (VN)
21/70A Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, nón bảo hiểm.

---

(210) **4-2019-13619**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.4.4; 3.4.1
(591) Nâu, vàng đen, trắng.
(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)
P2302 Tháp W, khu đô thị mới The Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13620**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2
(591) Xanh, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACCA NUTRITION VIỆT NAM (VN)
Số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đã qua chế biến để ăn liền hoặc để bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã qua chế biến để ăn liền hoặc để bảo quản, trái cây tươi, hạt giống thực vật, cây giống, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2019-13621**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) WENLING SANXING WATER PUMP FACTORY (CN)
Dayangcheng Industrial Zone, Daxi Town, Wenling City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm sục khi cho bể nuôi loài thủy sinh; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy bơm tua bin thẳng đứng; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

---

(210) **4-2019-13622**

(540)

Vasconcor

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA. (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-13623**

(540)

Livimax

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA. (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-13624**

(540)

Cardilol

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA. (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-13625**

(540)

Divelol

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-13626**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.21; A5.5.20; A5.3.13; A26.11.12
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HI TA (VN)
285/93/5 Tân Chánh Hiệp 10, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu (không dùng cho mục đích chữa bệnh), nến thơm, xà phòng.

---

(210) **4-2019-13627**

(540)

AQUALUZ
Beauty & Spa

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.6; 3.9.18; A24.15.7
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) ĐÀO THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 1A ngõ 293/99 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xăm hình.

---

(210) **4-2019-13628**

(540)

AQUALUZ

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐÀO THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 1A ngõ 293/99 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xăm hình.

---

(210) **4-2019-13629**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.21; A5.7.23; A5.3.13; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG SẢN AGRIVI (VN)
47/61 Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh hệ thống bán lẻ và sỉ các mặt hàng như: rau, củ tươi, trái cây tươi, trái cây đã qua chế biến, trà (chè), cà phê, phân bón, thiết bị hỗ trợ sản xuất nông nghiệp (màng phủ nông nghiệp, nhà lưới, nhà màng, nhà kính, bình xịt thuốc trừ sâu, bình xịt nước); nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2019-13630**

(540)

LAVELLE
BISTRO

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.12; A7.1.11; 7.1.24; 25.1.25; 26.1.5
(591) Vàng đồng, xám xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LAVELLE (VN)
Lầu 7, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-13631**

(540)

LAVELLE
ACADEMY

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.12; A7.1.11; 7.1.24; 25.1.25; 26.1.5
(591) Vàng đồng, xám xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LAVELLE (VN)
Lầu 7, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dạy nghề; tư vấn du học; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo.

---

(210) **4-2019-13632**

(540)

LAVELLE
PROPERTY

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.12; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.5
(591) Vàng đồng, xám xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LAVELLE (VN)
Lầu 7, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ khai thác gỗ; dịch vụ khai thác lâm sản.

Nhóm 39: Vận chuyển và tích trữ rác.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế [tái chế chất thải].

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội ngoại thất.

---

(210) **4-2019-13633**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.12; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.5; A5.5.20
(591) Vàng đồng, xám xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LAVELLE (VN)
Lầu 7, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ví; ba lô; da thuộc; va li.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn choàng cổ; áo váy.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, vải dệt, giày dép, hàng da và giả da, vali, cặp, túi, ví, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (quạt, đèn điện và bộ đèn điện, nồi cơm điện, bếp điện, máy xay sinh tố, lò nướng, lò vi sóng, máy hút bụi), đồ đạc nội thất (tủ, giường, bàn, ghế, giá, kệ, thảm, đệm, chăn, màn, rèm cửa), vật liệu phủ tường và sàn nhà, sách, báo, tạp chí, tranh ảnh, văn phòng phẩm, các loại nông sản chưa chế biến hoặc chưa sơ chế, bảo quản (ngũ cốc, ngô, sắn, vừng, lạc, đỗ), rau củ quả tươi, trái cây tươi, hạt giống, động vật sống, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản dã chế biến, rau quả đã chế biến, cà phê, chè, bánh kẹo, mứt, sôcôla, cacao, kem lạnh, đồ uống, máy công cụ và phụ tùng máy công cụ, hoa tươi, hoa khô trang trí, hoa nhân tạo, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp làm bằng gốm, sứ, thủy tinh, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, tre, nứa, đất sét, nhiên liệu dùng cho gia đình (dầu hoả, gas, than nhiên liệu), vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí.

---

(210) **4-2019-13634**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.11; A5.7.22; 25.1.6
(591) Da cam, trắng, đen, vàng, xanh lá cây.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG (VN)
Thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi; cây cam giống.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) quả cam tươi, cây cam giống.

---

(210) **4-2019-13637**

(540)

LUPHOSI 200SL

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA SINH ĐẤT PHƯƠNG NAM (VN)
11 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng và động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2019-13638**

(540)

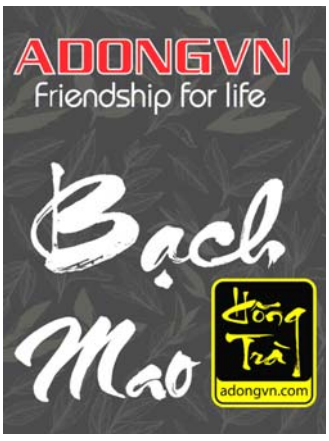

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.7.25; A5.3.13
(591) Đen, trắng, đỏ, ghi, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH THÁI NGUYÊN - Á ĐÔNG (VN)
Số 74 đường Võ Văn Truyện, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2019-13639**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.24; 5.9.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, trắng, đỏ, nâu, tím, da cam.
(731) PHẠM VĂN LẮM (VN)
Tổ 4, khu vực 3, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2019-13640**

(540)

AEZINVA

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13641**

(540)

CIDINVA

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13642**

(540)

SMFETOLOL

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13643**

(540)

SMVANAFIL

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13644**

(540)

SMDESDINE

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13645**

(540)

SMHYREA

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13646**

(540)

HẢI TƯỢNG

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.15; 25.1.25
(591) Vàng, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHÀ HÀNG HẢI TƯỢNG (VN)
KTM 05 đường số 06, khu đô thị 5A, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống.

---

(210) **4-2019-13647**

(540)

ABC Cooking Studio

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ABC COOKING STUDIO CO., LTD. (JP)
1-1 Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005 Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống, thực phẩm đã chế biến, gạo và ngũ cốc, bánh kẹo, bánh mỳ và bánh sữa nhỏ, hỗn hợp bánh kẹo ăn liền, bộ nguyên liệu làm bánh kẹo, dao dùng cho nhà bếp và sản phẩm dạng dao, kéo dùng cho nhà bếp, dao, dao coupé (dao để cắt bề mặt bánh mì kiểu Pháp trước khi nướng), cán dao coupé, lưỡi dao coupé, dao nấu ăn, dao cắt kem đường phủ trên bánh ngọt, kẹp dùng để nấu nướng, đĩa [dao kéo], thìa, dụng cụ gọt vỏ rau và quả [không dùng điện], dụng cụ cắt lát thực phẩm thao tác bằng tay, dụng cụ cầm tay có lưỡi cắt hoặc lưỡi nhọn, dụng cụ nấu nướng dùng điện, cụ thể là lò và nồi nấu cơm, máy trộn cầm tay, máy trộn khuấy, thiết bị

lên men, khuôn bánh quế [dùng điện], lò nướng bánh mỳ kẹp xúc xích [dùng điện] và máy làm bỏng ngô, bếp điện từ ih, thiết bị nhiệt điện gia dụng và máy móc và thiết bị điện, cụ thể là bình điện, ấm điện, tấm sưởi, nhiệt kế kỹ thuật số dùng trong nấu ăn, máy làm bánh bạch tuộc (takoyaki), lò nướng bánh bằng điện, cân điện tử kỹ thuật số, máy thái thực phẩm [dùng điện], máy thái thực phẩm [không dùng điện], chảo rán [không dùng điện], chảo rán để làm món trứng cuộn, chảo có tay cầm, nồi áp suất, nắp bình bằng thủy tinh, nắp bình, nồi cà ri, nồi lẩu kiểu nhật bản (sukiyaki), nồi và chảo nấu nướng [không dùng điện], cốc uống nước, đĩa hoặc khay dùng cho món soba (món mỳ từ kiều mạch của nhật bản) có sàng bằng tre phẳng, giỏ hấp dùng cho món soba, đĩa và đĩa phẳng, bộ hộp đựng thực phẩm xếp lồng và nhau của nhật bản [jubako, oju], hộp đựng đồ ăn trưa, ngăn của hộp đựng đồ ăn trưa, bát đựng thức ăn và đồ uống của nhật bản [hachi], bát đựng xúp kiểu nhật bản [wan], bát đựng món cơm trắng thịt bò (beef bowl), bát đựng món mỳ Trung quốc, bộ đồ ăn Nhật bản dùng cho món tempura (món ăn gồm các loại hải sản, rau, củ tẩm bột mì rán ngập trong dầu), đĩa và đĩa phẳng với giá đỡ bằng dây kim loại, bộ đồ ăn, trừ dao, dĩa và thìa, khăn giấy nhật bản [kaishi], cái đánh khuấy trà, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, trục cán làm xẹp bột [cho mục đích nấu nướng], trục cán bột [cho mục đích nấu nướng], cái muôi, bát gỗ đựng cơm kiểu nhật bản (đặc biệt là cơm sushi) [hangiri, sushioke], khay sushi bằng gỗ, cái lọc dùng cho món miso, bát bằng thép không gỉ, bát để nấu nướng, dụng cụ cắt patê, đế của khuôn tròn làm kẹo, khuôn dùng trong nấu nướng, dụng cụ tạo hình đồ ăn bằng nén ép dùng trong nấu nướng, nồi hơi, khay để nấu nướng [máng chưa để nấu nướng], giá và thùng chưa để rán, dụng cụ đánh kem [không dùng điện], thớt dùng cho nhà bếp, cái chao (dụng cụ nhà bếp), cái khay, cái giần sàng và cái rây dùng cho nấu nướng, đũa ăn, bộ lọc trà, xẻng lật trở thức ăn, bàn chải để nấu nướng, bàn xẻng bằng kim loại, bàn xẻng và cái muôi cán dài, thảm tre (có thể cuộn được), nắp bằng kim loại cho dụng cụ vắt, cái đui cho túi bắt kem, đầu phun vẽ hình trên bánh, đầu phun bắt kem cho bánh, máy làm mỳ ống, cốc để đo, thìa để đo, khay có thể quay vòng, thớt dùng để cắt bánh nướng, cái nạo, vật dụng giữ lạnh bánh [không dùng điện], vải bạt để làm bánh mỳ, que để làm bánh kẹo theo phong cách Nhật bản [que tam giác, sankakubo], hạt nhôm để nướng bánh tạc (tart), vỉ cho đồ chứa đựng thực phẩm, búa giã thịt, cái giần sàng có tay cầm, dụng cụ và đồ chứa đựng cho nhà bếp [không dùng điện], dụng cụ cắt bánh pizza [dùng điện và không dùng điện], khay đóng gói thực phẩm, màng bọc thực phẩm cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng đóng gói bằng giấy, đồ chứa đựng đóng gói bằng chất dẻo, đồ chứa đựng đóng gói bằng thủy tinh hoặc gốm, máy lọc có hình cái bình, lõi lọc cho bình lọc nước cho mục đích gia dụng, chất tẩy uế cho nhà bếp, cái nạo dùng cho nhà bếp, dụng cụ làm sạch, chế phẩm sát trùng cho tay, vật tư y tế và chế phẩm dược phẩm, thú y và vệ sinh, chất tẩy rửa để rửa bát, xà phòng dùng cho tay, xà phòng và chất tẩy rửa, tạp dề [trang phục], miếng nhắc nồi, than củi, hương trầm (bao gồm cả nén hương), lọ hoa và bát cắm hoa, bàn chông để cắm hoa, khăn lau bát đĩa, khăn trải bàn, tấm lót đĩa bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy trong lĩnh vực nấu ăn; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ hướng dẫn (giảng dạy); dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn sado [hướng dẫn trà đạo]; giảng dạy; hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống thực hiện bởi nhà hàng và lớp học nấu ăn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực nghệ thuật nấu ăn.

(210) **4-2019-13648**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24; 18.2.1
(731) CÔNG TY TNHH AREASON (VN)
95/6/63 Lương Định Của, khu phố 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2019-13649**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.4.18; 26.3.23
(591) Xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NGUYÊN LONG (VN)
14/28/35 đường 53, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vật tư phòng thí nghiệm bao gồm: bếp điện, bếp cách thủy, bếp đun bình cầu, bình tam giác thủy tinh, bình cầu đáy bằng, bộ lọc vi sinh nhám ngoài, bộ lọc vi sinh nút silicol, phễu lọc vi sinh, bát sứ có mỏ, bình chạy sắc ký, bình đo tỷ trọng, bình định mức trắng nút nhựa, bình lắng gạn KTT, không kẻ vạch, buret khóa thủy tinh, buret khóa nhựa, bình hút ẩm không vòi, chai nhựa nắp vặn, chai nhỏ giọt trắng, cốc đốt thấp thành, đèn cồn, cá từ, cân 2dĩa robervan, chén cân, chén sứ có nắp, cối chày thủy tinh, cối chày sứ, đũa thủy tinh, giấy cân, hộp 500 to, giấy, mặt kính đồng hồ, nút thủy tinh, nút cao su, nhiệt kế rượu, ống đong nhựa, vạch sơn xanh, ống đong thủy tinh, ống nghiệm trơn, ống ly tâm kẻ vạch, phễu thủy tinh, tỷ trọng kế, thìa nhựa, thìa sắt cân hóa chất, khóa đôi, kẹp cốc đốt, lưới amiang, đồng hồ bấm giây, kẹp chén nung, giá phơi đơn, bộ chân giá nhỏ, giá ống nghiệm, kẹp bình cầu, kẹp ống nghiệm inox, kẹp ống nghiệm gỗ, kẹp buret đôi, quả bóp nhỏ, tủ hút khí độc, bàn thí nghiệm, tủ chứa hóa chất tủ cấy vi sinh, tủ ấm, tủ sấy, lò nung, máy li tâm, máy lắc, máy khuấy từ, máy khuấy đũa, micropipettes, bể rửa siêu âm, cân kỹ thuật, cân phân tích, cân sấy ẩm, máy chưng cất nước, bơm chân không, bơm lưu lượng, khúc xạ kế, kính hiển vi sinh học, kính hiển điện tử, kính hiển vi soi ngược, lam kính, kính lúp, găng tay y tế, khẩu trang y tế, màng lọc vi sinh, giấy lọc định tính, giấy lọc thô, giấy lọc định lượng, bút đo pH, máy đo pH để bàn, máy đo độ dẫn điện để bàn, bút đo độ dẫn điện cầm tay, giấy test pH.

---

(210) **4-2019-13650**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.16; A3.1.24; 3.7.17; 4.5.13
(591) Xám, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY TIẾN THUẬN (VN)
Thôn Vô Hối Tây, xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2019-13651**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.7; A24.15.7; 1.15.23
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY TIẾN THUẬN (VN)
Thôn Vô Hối Tây, xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2019-13652**

(540)

SMPANZOL

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13653**

(540)

SMENLAHYD

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13654**

(540)

SMENAHYAZID

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13655**

(540)

SMHYDAEN

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13656**

(540)

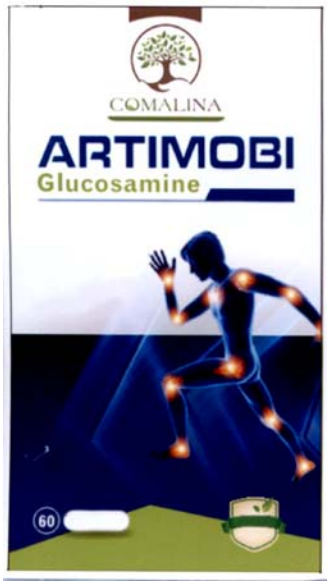

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; A2.1.16; 2.1.8; A5.3.13; 24.1.1; A19.13.21; 25.1.6; 25.5.25
(591) Xanh dương sẫm, xanh dương, vàng cam, trắng, xanh lá cây, nâu, xanh lá cây đậm, đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU COMALINA VIỆT NAM (VN)
Số 14 ngõ 26 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13657**

(540)

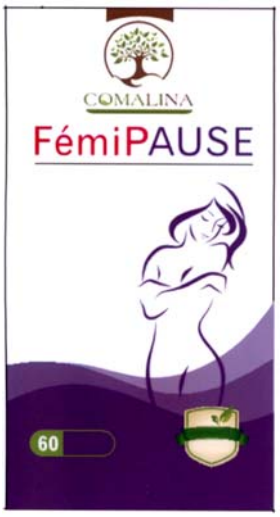

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13; 2.3.1
(591) Đen, trắng, tím, tím nhạt, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU COMALINA VIỆT NAM (VN)
Số 14 ngõ 26 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13658**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.3.11; A5.3.13
(591) Trắng, đen, nâu, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU COMALINA VIỆT NAM (VN)
Số 14 ngõ 26 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13659**

(540)

Vietsky

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.6; 3.7.21; A3.7.24
(591) Trắng, xanh dương, xanh cô ban.
(731) HOÀNG VĂN CƯỜNG (VN)
Khu dân cư số 1, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

---

(210) **4-2019-13660**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.5.7; 25.1.6; 26.4.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ANH ĐĂNG (VN)
106 đường số 26, khu dân cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: đường các loại, đường phèn, đường thốt nốt, tắc chưng đường phèn.

---

(210) **4-2019-13661**

(540)

USMART

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH USMART (VN)
329 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, mua bán: thực phẩm khô, bánh kẹo ngọt các loại, nước uống các loại, trái cây các loại (không do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2019-13662**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG NGUYỄN PHƯƠNG (VN)
473 Hồ Học Lãm, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; máy nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2019-13663**

(540)

MOKO

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỢP TÁC XÃ SƠN MÀI HỢP LỘC (VN)
Khu Đồng Bè, khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2019-13664**

(540)

VINPANTS

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỢP TÁC XÃ SƠN MÀI HỢP LỘC (VN)
Khu Đồng Bè, khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2019-13665**

(540)

UNISOFT

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỢP TÁC XÃ SƠN MÀI HỢP LỘC (VN)
Khu Đồng Bè, khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2019-13666**

(540)

UNIPANTS

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HỢP TÁC XÃ SƠN MÀI HỢP LỘC (VN)
Khu Đồng Bè, khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2019-13667**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.4.13; A3.4.24; 3.6.6; 26.1.1; A3.4.4
(591) Nâu, vàng.
(731) NGHIÊM XUÂN VÂN (VN)
Số 38 Nguyễn Văn Tố, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-13668**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.7.12; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A19.13.3; 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh cốm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ BẮC NINH (VN)
Số nhà 12, đường Võ Cường 11, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tiêm phòng và miễn dịch; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ thông tin liên quan đến tiêm phòng; dịch vụ chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2019-13669**

(540)

SARADOR

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BN CARE GROUP (VN)
Số nhà 50, ngõ 125/2, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; gói mặt nạ dùng cho mục đích làm đẹp da; dầu gội đầu, sữa tắm; tinh dầu.

---

(210) **4-2019-13670**

(540)

GATHERING

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; 26.13.25
(731) NGUYỄN TÙNG LINH (VN)
Số 80 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ đội đầu, khăn quàng cổ, thắt lưng (trang phục), bít tất (tất cả thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2019-13671**

(540)

BICO

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ THỊ MAI (VN)
Xóm 10, thôn Tân Mỹ, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; tinh dầu; nước thơm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược phẩm; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; rễ cây thuốc.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, thuốc đông y, dược phẩm, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế, thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế, rễ cây thuốc, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13672**

(540)

CIO

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÊ THỊ MAI (VN)
Xóm 10, thôn Tân Mỹ, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; tinh dầu; nước thơm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược phẩm; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; rễ cây thuốc.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, thuốc đông y, dược phẩm, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế, thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế, rễ cây thuốc, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13673**

(540)

NPRO®

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh than, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TOÀN THÁI PHÁT (VN)
50/24/10C đường ích Thạnh, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tủ, giá, kệ đồ nghề cơ khí, xe đẩy dụng cụ; cho thuê kệ; giá bán hàng; quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2019-13674**

(540)

NECOLAC

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỊA TRUNG HẢI (VN)
Tầng 2, số 7 Nguyễn Thái Học, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa; sữa bột; sữa chua.

---

(210) **4-2019-13675**

(540)

MASSON

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỊA TRUNG HẢI (VN)
Tầng 2, số 7 Nguyễn Thái Học, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê.

---

(210) **4-2019-13676**

(540)

KSON

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.24; 1.15.15
(731) KING SON INS. TECH CO., LTD. (TW)
No. 2, Ln. 387, Xinshu Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Lò nung để sử dụng trong phòng thí nghiệm; lò để sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị đo chính xác; thiết bị và dụng cụ quang học; máy điều nhiệt; thiết bị và dụng cụ trắc địa; ấm kế.

---

(210) **4-2019-13677**

(540)

Alustil.

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ALUSTIL SDN. BHD. (MM)
No. 7 (1st Floor) Jalan Pesta 1/1, Taman Tun Dr. Ismail 1, Jalan Bakri, 84000 Muar, Johor, MALAYSIA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ nội thất; đồ nội thất trong nhà; tủ bếp; đồ nội thất nhà bếp; tủ đựng quần áo.

Nhóm 35: Lập kế hoạch kinh doanh; marketing trực tiếp; dịch vụ bán lẻ đồ nội thất nhà bếp; tập hợp các loại hàng hóa khác nhau (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ich của người khác để khách hàng dễ xem và mua các hàng hóa này từ một cửa hàng bán lẻ; lập kế hoạch giúp đỡ hoạt động của công ty; dịch vụ trưng bày hàng hóa; đại lý xuất - nhập khẩu; marketing; marketing sản phẩm; sản xuất quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

---

(210) **4-2019-13678**

(540)

SEEKIT

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-Shi, Osaka 571-8501, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Đài truyền phát tin hiệu vô tuyến (radio beacons); thiết bị thu tin hiệu (beacon receivers); thiết bị truyền phát tin hiệu định vị toàn cầu; thiết bị thu tin hiệu định vị toàn cầu; thiết bị điện tử dùng để xác định vị tri đồ vật bị mất sử dụng hệ thống định vị toàn cầu, hoặc mạng truyền thông di động hoặc mạng kết nối không dây tầm ngắn (blue tooth).

---

(210) **4-2019-13679**

(540)

BMINE

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TINH HOA ĐẤT VIỆT (VN)
102 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em.

---

(210) **4-2019-13681**

(540)

FIVE STAR ECO CITY
Cuộc sống bình yên - Thiên nhiên ban tặng

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; A5.3.13; 5.3.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ NĂM SAO (VN)
385 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-13682**

(540)

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP
FIVE STAR GARDEN

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ NĂM SAO (VN)
385 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ (không phải dịch vụ bất động sản); dịch vụ đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2019-13683**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NĂM SAO ĐÀ LẠT (VN)
Số 7, Nguyễn Du, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ (không phải dịch vụ bất động sản); dịch vụ đấu giá bất động sàn.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2019-13684**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 5.7.3; 18.3.2; 18.3.14
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP III (VN)
24A Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2019-13685**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.9
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP THẾ GIỚI XANH (VN)
47 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa.

---

(210) **4-2019-13686**

(540)

SMART ECO CITY
Cuộc sống hội tụ Cộng đồng văn minh

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SMART ECO CITY (VN)
28 Bis Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ (không phải dịch vụ bất động sản); dịch vụ đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2019-13687**

(540)

BITAGCO
ĐỒNG HÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.5; 5.7.3; 26.11.3; A6.19.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN (VN)
Số 03 Nguyễn Du, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Cây giống.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp; mua bán nguyên liệu nông sản; đại lý mua bán xăng dầu; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và thu căn hộ (không phải dịch vụ bất động sản); dịch vụ đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 44: Dịch vụ hỗ trợ trồng trọt, chăm sóc cây giống.

---

(210) **4-2019-13688**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(731) HUANG J. INFINITAS INC. (TW)
3F., No.250, Sec.4, Zhongxiao E. Rd., Da-An Dist., Taipei City 10692, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu ete; nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm dùng cho da.

---

(210) **4-2019-13689**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(731) HUANG J. INFINITAS INC. (TW)
3F., No.250, Sec.4, Zhongxiao E. Rd., Da-An Dist., Taipei City 10692, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng thẩm mỹ; chất bổ sung khoáng chất dạng thực phẩm; chất xơ ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm y tế làm thon gọn người; mô cấy ghép [mô sống].

---

(210) **4-2019-13690**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(731) HUANG J. INFINITAS INC. (TW)
3F., No.250, Sec.4, Zhongxiao E. Rd., Da-An Dist., Taipei City 10692, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ nhằm mục đích bán lẻ; bán đấu giá; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ [cửa hàng tư vấn tiêu dùng].

---

(210) **4-2019-13691**

(540)

HUANG J. INFINITAS
黃 捷 無 極 限

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HUANG J. INFINITAS INC. (TW)
3F., No.250, Sec.4, Zhongxiao E. Rd., Da-An Dist., Taipei City 10692, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu ete; nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm dùng cho da.

---

(210) **4-2019-13692**

(540)

HUANG J. INFINITAS
黃 捷 無 極 限

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HUANG J. INFINITAS INC. (TW)
3F., No.250, Sec.4, Zhongxiao E. Rd., Da-An Dist., Taipei City 10692, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng thẩm mỹ; chất bổ sung khoáng chất dạng thực phẩm; chất xơ ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm y tế làm thon gọn người; mô cấy ghép [mô sống].

---

(210) **4-2019-13693**

(540)

HUANG J. INFINITAS
黃 捷 無 極 限

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HUANG J. INFINITAS INC. (TW)
3F., No.250, Sec.4, Zhongxiao E. Rd., Da-An Dist., Taipei City 10692, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ nhằm mục đích bán lẻ; bán đấu giá; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ [cửa hàng tư vấn tiêu dùng].

---

(210) **4-2019-13694**

(540)

bellugg

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; A3.2.24; A10.3.16
(731) BELLUGG GROUP CO., LTD. (TH)
101/318, Moo 4, Sano Loi Sub-District, Bang Bua Thong District, Nonthaburi 11110 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Đại lý sắp xếp vận chuyển hành lý của khách du lịch; đại lý sắp xếp vận chuyển khách du lịch; vận chuyển hành lý; sắp xếp dịch vụ vận tải; sắp.xếp các chuyến du lịch; sắp xếp việc đi lại và vận chuyển; vận tải hàng không; cung cấp thông tin vận tải và du lịch; cung cấp thông tin vận tải; cung cấp thông tin du lịch.

---

(210) **4-2019-13695**

(540)

HIKARI
ひかり。

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) SCC TECH CO., LTD. (TH)
125 Moo 21, T.Bangplee-Yai, A.Bangplee, Samutprakarn 10540 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phanh cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; má phanh dùng cho xe ô tô; đai truyền động cho xe cộ hai bánh; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; đĩa xích cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2019-13696**

(540)

Calrinas

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Lô 2 trường Cán bộ Phụ nữ, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13697**

(540)

DIA GOLD
Hỗ trợ hạ đường huyết, ổn định đường huyết

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Cam, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HARECO (VN)
53/5D ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm khác.

---

(210) **4-2019-13698**

(540)

TÂM TUỆ KHANG
EXtra Plus

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.2; A24.15.11; 24.15.21; A26.11.9
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM TÂM TUỆ KHANG (VN)
Officetel 4.17, khu văn phòng dự án Orchard Garden 128 Hồng Hà , phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ súc khỏe, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm khác.

---

(210) **4-2019-13699**

(540)

DDC

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.7.6; 1.7.19; 26.1.2; 26.2.7
(591) Xanh navi, vàng, đỏ cam, cam nhạt.
(731) 1. LỤC CHẤN BANG (VN)
163 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. LAM TAK KEUNG (HK)
Flat 908, 9/F, Landmark North, No.39, Lung Sum Avenue, Sheung Shui, N.T. Hong Kong

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp, keo chống thấm, silicon (silicone), chất kết dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Kinh doanh keo dán công nghiệp, keo chống thấm, silicon (silicone), chất kết dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2019-13701**

(540)

Adammax

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Lô 2 Trường Cán bộ Phụ nữ, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13702**

(540)

Gantika

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Lô 2 Trường Cán bộ Phụ nữ, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13703**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.7.25; 26.4.2; A26.4.18; A25.7.5
(591) Trắng, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh xám.
(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Lô 2 Trường Cán bộ Phụ nữ, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13704**

(540)

PlayGalaxy Link

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; máy tính bảng; máy tính xách tay; máy tính có thể đeo có đặc tính như đồng hồ thông minh và kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; phần mềm chơi game có thưởng; phần mềm trò chơi tương tác; phần mềm ứng dụng liên quan tới trò chơi có thể tải xuống được; phần mềm có thể tải xuống được mang đặc tính như một ứng dụng di động để chơi các trò chơi; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh để truyền các nội dung trò chơi trên máy tính cá nhân; phần mềm máy tính và phần sụn máy tính để chơi các trò chơi may rủi trên bất kỳ nền tảng điện toán nào; bộ nghe nhạc thực tế ảo; loa âm thanh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; máy ảnh; màn hình máy vi tính; tai nghe trùm qua đầu; phần mềm máy tính cho phép người dùng mua và thực hiện các trò chơi trên bảng điều khiển di động; phần mềm ứng dụng trò chơi di động.

Nhóm 41: Cung cấp các trò chơi trực tuyến; dịch vụ chơi game có thưởng; dịch vụ trò chơi được cung cấp bằng phương tiện ứng dụng di động có thể tải xuống được; cung cấp phần mềm trò chơi trực tuyến không thể tải xuống được; dịch vụ trò chơi trực tuyến thông qua các thiết bị di động; dịch vụ trò chơi điện tử thông qua các ứng dụng trò chơi di động (ứng dụng); quản trị [tổ chức] dịch vụ chơi game có thưởng; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực chơi game có thưởng giải trí trên máy vi tính; sắp xếp và tiến hành các trò chơi; dịch vụ giải trí chia sẻ trò chơi máy tính.

---

(210) **4-2019-13706**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(731) GUANGDONG LILAC INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 1, Huacheng road, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Túi giữ nhiệt; phích đựng chất lỏng; hộp bằng thuỷ tinh; bình thót cổ bằng thuỷ tinh (đồ chứa đựng); bát thuỷ tinh; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ đạc bằng thủy tinh dùng hàng ngày bao gồm cốc, đĩa ăn, ấm, bình có dạng hình trụ; đồ sứ để chứa đựng dùng hàng ngày (bao gồm bát, bát to, đĩa ăn, ấm đun nước (không dùng điện), bộ đồ ăn (trừ dao, thìa và dĩa), bình, đồ thờ bằng sứ, ấm); đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho thực phẩm; tác phẩm nghệ thuật bằng pha lê (đồ thủ công làm bằng pha lê).

---

(210) **4-2019-13707**

(540)

CAESARS IMPERIUM

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CAESARS LICENSE COMPANY, LLC (US)
One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada, 89109 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, và dịch vụ khu nghỉ dưỡng; cung cấp chỗ ở tạm thời; chỗ ở cao cấp có thương hiệu; căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); nhà trọ, nhà khách; nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ đặt phòng khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt chỗ để thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ nhà trọ, nhà khách, nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ trước cho chỗ ở cao cấp có thương hiệu và căn hộ dịch vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cung cấp các tiện nghi, đồ ăn và đồ uống bởi câu lạc bộ đồng quê; cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, các sự kiện đặc biệt (đám cưới, lễ kỷ niệm) và bữa tiệc lớn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phục vụ cốc-tai (quầy rượu); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng ăn tạm thời, bản chất là cho thuê tạm thời phòng ăn và cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (bữa

tiệc lớn) do nhà hàng thực hiện; căng tin tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ ban ngày; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê phòng họp; cung cấp các tiện nghi cho hoạt động cắm trại và cho thuê nhà di động.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ làm móng tay và móng chân; dịch vụ thẩm mỹ viện và tiệm làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sự khỏe mạnh của cơ thể và tinh thần được thực hiện tại khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc bằng mỹ phẩm; dịch vụ trị liệu cho da mặt và cơ thể; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng thực phẩm; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ xông hơi; dịch vụ phòng tắm Thổ Nhĩ Kỳ và La Mã; dịch vụ cửa hiệu cắt tóc; dịch vụ cửa hiệu làm đẹp; dịch vụ thực hành trang điểm; dịch vụ phòng tắm thủy trị liệu cho mục đích thư giãn và vệ sinh; dịch vụ tẩy lông toàn thân; dịch vụ hướng dẫn dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng; dịch vụ xăm hình; liệu pháp chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm và tập thể dục; thẩm mỹ viện làm da rám nắng.

---

(210) **4-2019-13708**

(540)

IMPERIUM

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CAESARS LICENSE COMPANY, LLC (US)
One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada, 89109 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, và dịch vụ khu nghỉ dưỡng; cung cấp chỗ ở tạm thời; chỗ ở cao cấp có thương hiệu; căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời); nhà trọ, nhà khách; nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ đặt phòng khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt chỗ để thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ nhà trọ, nhà khách, nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ trước cho chỗ ở cao cấp có thương hiệu và căn hộ địch vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cung cấp các tiện nghi, đồ ăn và đồ uống bởi câu lạc bộ đồng quê; cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, các sự kiện đặc biệt (đám cưới, lễ kỷ niệm) và bữa tiệc lớn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phục vụ cốc-tai (quầy rượu); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng ăn tạm thời, bản chất là cho thuê tạm thời phòng ăn và cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (bữa tiệc lớn) do nhà hàng thực hiện; căng tin tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ ban ngày; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê phòng họp; cung cấp các tiện nghi cho hoạt động cắm trại và cho thuê nhà di động.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ làm móng tay và móng chân; dịch vụ thẩm mỹ viện và tiệm làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sự khỏe mạnh của cơ thể và tinh thần được thực hiện tại khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc bằng mỹ phẩm; dịch vụ trị liệu cho da mặt và cơ thể; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng thực phẩm; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ xông hơi; dịch vụ phòng tắm Thổ Nhĩ Kỳ và La Mã; dịch vụ cửa hiệu cắt tóc; dịch vụ cửa hiệu làm đẹp; dịch vụ thực hành trang điểm; dịch vụ phòng tắm thủy trị liệu cho mục đích thư giãn và vệ sinh; dịch vụ tẩy lông toàn thân; dịch vụ hướng dẫn dinh dưỡng cho chế độ

ăn kiêng; dịch vụ xăm hình; liệu pháp chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm và tập thể dục; thẩm mỹ viện làm da rám nắng.

---

(210) **4-2019-13709**

(540)

QUEENBODY

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

---

(210) **4-2019-13710**

(540)

BODISKINE

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

---

(210) **4-2019-13711**

(540)

TRICARE

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

---

(210) **4-2019-13713**

(540)

SPEC
CEO
LIMITED EDITION
FOR INTERIOR

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(210) **4-2019-13714**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(210) **4-2019-13715**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(210) **4-2019-13716**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.4; A26.4.18
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni: sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(210) **4-2019-13718**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 25.7.20; 26.11.22; A16.1.5
(731) MEYER SOUND LABORATORIES INCORPORATED (US)
2832 San Pablo Avenue, Berkeley, California 94702 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Giá treo bằng kim loại để treo loa bao gồm: khung giá, lưới chắn đỡ, xích khóa bằng nhôm và thép, dây buộc bằng thép, rãnh trượt chữ L bằng thép, kẹp rãnh trượt chữ L bằng thép, khóa móc cài bằng thép, chốt chìm bằng thép.

Nhóm 09: Loa; bộ xử lý tín hiệu cho loa âm thanh; hệ thống theo dõi từ xa cho loa âm thanh, hệ thống quản lý loa âm thanh; phần mềm quản lý loa âm thanh có thể tải về; hệ thống tăng cường độ vang âm trong phòng; thiết bị phân tích âm thanh; mô đun phân tán cho hệ thống âm thanh; bộ phận cung cấp nguồn cho loa âm thanh.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp ứng dụng phần mềm cụ thể là phần mềm giao diện lập trình ứng dụng cho các nhà thiết kế hệ thống âm thanh cho phép nhà thiết kế hệ thống âm thanh dự đoán hiệu suất của các hệ thống loa trong môi trường âm thanh xác định.

---

(210) **4-2019-13719**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 5.7.2; 25.1.6; 26.1.2; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN SẠCH HẢI TRIỀU (VN)
Ấp 7, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo nếp; mật ong; bún tươi; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-13720**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; 1.15.5
(731) GOOD YOUNG CO., LTD (TW)
31, Xidong Road, Sanxia Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; mứt ướt; sữa; đồ uống làm từ sữa; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; sữa dừa; kem [sản phẩm sữa]; bột kem không sữa.

---

(210) **4-2019-13721**

(540)

KDT

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÁP TRUYỀN HÌNH THC (VN)
516/9/6 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây dẫn điện; dây cáp điện thoại; dây cáp camera; dây cáp mạng máy vi tính; dây cáp quang.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dây cáp điện, dây dẫn điện, ống nước nhựa, vật liệu điện công nghiệp, điện gia dụng, dây cáp điện thoại, dây cáp quang, dây cáp camera.

---

(210) **4-2019-13722**

(540)

MẸ CON

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG BIỂN VIỆT (VN)
91/29 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Hải sản tươi đã qua chế biến; hải sản khô; nước mắm.

---

(210) **4-2019-13723**

(540)

LION
For The Perfect Connection

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7; A26.4.18; 26.11.3; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN DAPHACO (VN)
15/15 Phan Văn Hớn, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; máy ổn áp; công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dây điện, cáp điện, máy ổn áp, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện.

---

(210) **4-2019-13724**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7; A26.4.18; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xám, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN DAPHACO (VN)
15/15 Phan Văn Hớn, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; máy ổn áp; công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dây điện, cáp điện, máy ổn áp, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện.

---

(210) **4-2019-13725**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7; A26.4.18; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xanh dương đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN DAPHACO (VN)
15/15 Phan Văn Hớn, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; máy ổn áp; công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dây điện, cáp điện, máy ổn áp, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện.

---

(210) **4-2019-13726**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.7; A26.4.18; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xám, xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN DAPHACO (VN)
15/15 Phan Văn Hớn, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; máy ổn áp; công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dây điện, cáp điện, máy ổn áp, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện.

---

(210) **4-2019-13727**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 1.15.5
(591) Vàng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS NĂM SAO (VN)
Số 174 B, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; xăng dầu; gas; dầu động cơ; khí dầu mỏ hóa lỏng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị dầu khí, các sản phẩm dầu, khí đốt, sản phẩm lọc hóa dầu và nguyên liệu hóa phẩm dầu khí.

---

(210) **4-2019-13728**

(540)

NHA KHOA THANH

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)
240 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2019-13729**

(540)

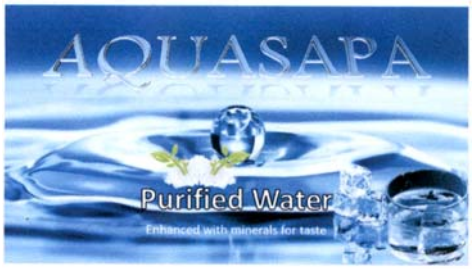

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.19; A5.3.13
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, đen.
(731) DỊP NHỘC SÁNG (VN)
Ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng [đồ uống]; nước đóng chai; nước đóng bình [đồ uống].

---

(210) **4-2019-13730**

(540)

KERESU

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KERESU (VN)
26 đường số 3, khu phố 2, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 21: Chậu hoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, hoạt động quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: chậu hoa.

---

(210) **4-2019-13732**

(540)

MoLi
i like dental

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA MOLI (VN)
331 Sư Vạn Hạnh, phường 09, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2019-13733**

(540)

HTF

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN HUY HÀ (VN)
Xóm Chùa, thôn Quảng Bố, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Van điều chỉnh mức trong bình chứa, thùng chứa; van khóa cho ống dẫn.

---

(210) **4-2019-13735**

(540)

MC YOUNG

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG MC VIỆT NAM (VN)
Số 126 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo nữ, váy nữ.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, váy nữ.

---

(210) **4-2019-13736**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, nâu nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG MC VIỆT NAM (VN)
Số 126 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo nữ, váy nữ.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, váy nữ.

---

(210) **4-2019-13737**

(540)

VinAir

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN THỊ OANH (VN)
Số nhà 41, ngõ 107, phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ, đường thủy, đường hàng không; cho thuê phương tiện vận tải; đặt chỗ (du lịch); dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng; đại lý vé máy bay, vé tàu, ô tô; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến kế hoạch vận tải, chuyến bay (lịch bay, giờ cất, hạ cánh, tên hành khách).

Nhóm 41: Xuất bản, phát hành báo, tạp chí (không bao gồm tài liệu quảng cáo); đào tạo nhân sự trong lĩnh vực vận tải đường bộ, đường thủy, hàng không.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan tới vận chuyển/vận tải đường bộ, đường thủy, hàng không.

Nhóm 43: Cung cấp bữa ăn trên các chuyến bay, tàu, tàu du lịch.

---

(210) **4-2019-13738**

(540)

KISLADY

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.16
(591) Hồng, tím, đen.
(731) NGUYỄN HỮU NAM (VN)
Thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng (trang phục); thắt lưng (trang phục); cà vạt.

---

(210) **4-2019-13739**

(540)

ĐĂNG MINH

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRIỆU ĐÌNH CƯỜNG (VN)
Tổ 1, xã Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Bộ đổi nguồn điện.

---

(210) **4-2019-13740**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A7.5.8; 3.7.17
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG KIÊN (VN)
Số 24 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán bar.

---

(210) **4-2019-13741**

(540)

Chee O Cha

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỆT MINH LÂM (VN)
Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; thạch cho thực phẩm; trái cây đông lạnh; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; thạch trái cây.

Nhóm 30: Trà (chè); chế phẩm ngũ cốc; bột; hạt trân châu được làm từ bột sắn; đường; xi rô đường (nước mật đường).

Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2019-13742**

(540)

Krub.O

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỆT MINH LÂM (VN)
Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; thạch cho thực phẩm; trái cây đông lạnh; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; thạch trái cây.

Nhóm 30: Trà (chè); chế phẩm ngũ cốc; bột; hạt trân châu được làm từ bột sắn; đường; xi rô đường (nước mật đường).

Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2019-13743**

(540)

Amaris

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)
30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-13745**

(540)

VOLLPLUS

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NINGBO VOLLPLUS POWER TOOLS CO., LTD (CN)
Room 1205, No. 155, Xinhui Road, High-tech Zone, Ningbo, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Búa điện; kéo điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện; súng phun hồ dính, dùng điện; chìa vặn vít, chạy điện.

---

(210) **4-2019-13746**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.11.17; A3.11.24; 3.7.17; 24.17.20
(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) WALRUS PUMP CO., LTD. (TW)
No.83-14, Dapiantou, Sanjhih Dist., New Taipei City 252, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm thải dầu cặn [máy móc]; động cơ điện dùng cho máy móc; máy phát điện; bộ phận của động cơ đốt trong, cụ thể là píttông và máy nén khí.

Nhóm 11: Hệ thống xả nước; vòi hoa sen; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị tiệt trùng nước.

---

(210) **4-2019-13747**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A5.5.20
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KIM PHÁT (VN)
Thôn Thanh Khê, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2019-13750**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.5.2; 25.5.3
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) NGUYỄN DUY THẾ (VN)
202 Nguyễn Đệ, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tư vấn và thiết kế trang web; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế phần mềm máy tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; dịch vụ cung cấp cổng thông tin kinh doanh.

---

(210) **4-2019-13751**

(540)

VSM

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TỦ BẢNG ĐIỆN VIETPOWER (VN)
Số 27 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy cáp.

Nhóm 09: Tủ bảng điện.

---

(210) **4-2019-13752**

(540)

VILANDRO®
The Memorable Coffee!

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.1; 5.7.27
(591) Xanh dương, đen.
(731) TỐNG NGỌC CHƯƠNG (VN)
C273C Nguyễn Hữu Cảnh, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2019-13755**

(540)

DEEP C
GREEN ENERGY

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 3.7.19; A3.7.24; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DEEP C (VN)
Tầng 9 tòa nhà Harbour View Office Tower, số 12 Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt điện; lắp đặt mạng lưới thiết bị, linh kiện và thiết bị phụ trợ liên quan tới phân phối điện; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng công trình; sửa chữa điện; quản lý dự án xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; thiết lập các bản vẽ xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

---

(210) **4-2019-13756**

(540)

DEEP C
EURO JETTY VIETNAM

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 3.7.19; A3.7.24; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DEEP C (VN)
Tầng 9 tòa nhà Harbour View Office Tower, số 12 Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vận hành, quản lý, duy tu và bảo dưỡng cầu cảng để tiếp nhận tàu chở hàng; dịch vụ lắp đặt các thiết bị phụ trợ trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-13757**

(540)

CUA CỐM

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xám, đỏ, cam, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu.
(731) HUỲNH HỮU TÀI (VN)
156A Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn lưu động.

---

(210) **4-2019-13758**

(540)

RỪNG NHO

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.2; 5.7.10
(591) Nâu, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RỪNG NHO (VN)
31 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu nho, rượu vodka, rượu rum, rượu uýt ki, rượu nhân sâm, xì gà, nấm đông cô, nhân sâm, đông trùng hạ thảo, mật ong, linh chi, nhung hươu, trà nhân sâm, kẹo sâm; dịch vụ đăng ký quà tặng.

---

(210) **4-2019-13759**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.19; 18.1.23; 2.9.1
(591) Đỏ, đen.
(731) VÕ THỊ BÍCH NUY (VN)
66/1/3 Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bỉm, tã, đồ chơi cho em bé, quần áo, giày dép, mũ nón, bao tay, bao chân, bình sữa, túi ăn chống hóc, gặm nướu, máy hút sữa, máy tiệt trùng sữa, dụng cụ ăn uống cho bé, thực phẩm cho em bé, sữa, nôi cho trẻ em, giường, cũi , khăn, gối, nệm, đai an toàn, xe đẩy, xe đạp ba bánh, xe tập đi, ghế ăn dặm.

---

(210) **4-2019-13760**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂN DRAP GỐI NỆM TRUNG SƠN (VN)
63/3H ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối; giường; ghế; tủ đựng quần áo; tấm trải để ngủ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đệm (nệm), gối, giường, bàn, ghế, tủ đựng quần áo, tấm trải để ngủ, chăn, ga, mành rèm, đồ gỗ nội thất.

---

(210) **4-2019-13761**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) PHẠM TRÚC KHUÊ (VN)
A2/11B đường 1T1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13762**

(540)

OBOKGANJANG

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước tương (xì dầu); gia vị; bột cà ri; muối; hạt tiêu; giấm.

---

(210) **4-2019-13763**

(540)

PHÁT TIẾN

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 1.15.5; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, da cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TIẾN (VN)
15/15 đường Thương Mại, ấp Trung Chánh 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế; mua bán các loại mút xốp; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm dầu nhớt; dịch vụ quảng cáo cho mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2019-13764**

(540)

GATTEN SUSHI

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) RDC CO., LTD. (JP)
2-1 Ishihara, Kumagaya-shi, Saitama 360-0816 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(210) **4-2019-13765**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.4; A2.1.23; 2.1.30
(591) Xanh da trời, đỏ, tím, vàng, đen, trắng, hồng.
(731) RDC CO., LTD. (JP)
2-1 Ishihara, Kumagaya-shi, Saitama 360-0816 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(210) **4-2019-13766**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.3; A1.1.9; A1.1.2; A24.15.11
(591) Xanh lục, xám, đen, trắng.
(731) NGUYỄN QUỐC TRUNG (VN)
Số 6, ngách 29/8 tổ 31, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2019-13767**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.3; A25.7.2; A25.7.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM KÍNH CÔNG NGHỆ VIỆT (VN)
140/103/8 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công lắp đặt nhôm kính; dịch vụ thi công xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng.

---

(210) **4-2019-13769**

(540)

SOONACOS

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; 1.15.23; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM SHOHEE (VN)
Số 6 ngõ 268, phố Thuý Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2019-13771**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; A17.2.2; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đỏ, đỏ đậm, trắng, đen, xám, vàng đậm, da cam.
(731) BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH KIÊN GIANG (VN)
Ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2019-13775**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; 2.9.12; A9.7.19
(591) Xanh lá cây, màu ghi, màu trắng.
(731) CỬA HÀNG BÁNH MÌ VEGETARIAN BAKERY (VN)
Số 124 Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt và kẹo.

---

(210) **4-2019-13776**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.11.8
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HDRADIO VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 119 Nguyễn Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các thiết bị âm thanh như: loa, micrô, máy tăng âm (ampli), dàn âm thanh, các sản phẩm điện tử như: máy nghe nhạc, đầu đĩa DVD, đầu máy karaoke, đầu kỹ thuật số, máy ảnh, điện thoại, bộ quản lý nguồn, máy ghi hình và thiết bị ghi hình, các thiết bị nghe nhìn như: tivi, máy chiếu, màn chiếu, đầu phát 4K - 3D.

---

(210) **4-2019-13777**

(540) AMAHANA® PROFESSIONAL

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ THIÊN TRƯỜNG (VN)
1331/13 Lê Đức Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm; chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2019-13778**

(540) ETHEREUM

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VŨ TRÍ HÀ (VN)
Tổ 19, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13779**

(540) CYBERMILES

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VŨ TRÍ HÀ (VN)
Tổ 19, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13780**

(540) SILCA

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DOANH THƯƠNG MINH PHÚ (VN)
Số 7, ngõ 88 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang (cho mục đích mỹ phẩm); bông trang điểm (cho mục đích mỹ phẩm); bút trang điểm (cho mục đích mỹ phẩm); giấy thấm dầu (cho mục đích mỹ phẩm); nước tẩy trang; mặt nạ.

---

(210) **4-2019-13782**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3
(591) Vàng đồng nhạt, xanh lam cẩm thạch, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI (VN)
Lô 24, đường Đông A, khu đô thị mới Hòa Vượng, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2019-13783**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI (VN)
Lô 24, đường Đông A, khu đô thị mới Hòa Vượng, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2019-13784**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.16; 4.5.1; A5.11.17
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỘC PHÚ THỊNH (VN)
Thôn Xuân Thắng, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2019-13785**

(540)

ARCHITORINO

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH TORINO VIỆT NAM (VN)
LK10-Lô 7, khu đấu giá Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị phân phối nước và thiết bị vệ sinh; chậu tắm (thiết bị vệ sinh); bồn tắm; vòi hoa sen và thiết bị tắm vòi hoa sen; bồn rửa.

---

(210) **4-2019-13786**

(540)

MOKOZI

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BARAM (VN)
Số 21 Phạm Ngũ Lão, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13787**

(540)

BÚN ỐC SƯỜN
Cô Sáu

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 3.9.18; 3.11.7
(591) Cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÚN ỐC SƯỜN CÔ SÁU 1 (VN)
Số 354 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13790**

(540)

TILEGROUT

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; keo chà ron (vữa xi măng); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); bột trét tường.

---

(210) **4-2019-13791**

(540)

INSEE TileGrout

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; keo chà ron (vữa xi măng); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); bột trét tường.

---

(210) **4-2019-13792**

(540)

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.1; 3.7.19; 24.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xám, xám đậm, trắng, đỏ nhạt, xanh dương, xanh da trời, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SIAM CITY CEMENT (VIỆT NAM) (VN)
Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; keo chà ron (vữa xi măng); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); bột trét tường.

---

(210) **4-2019-13793**

(540)

TOTY

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH LÂM NGỌC VIỆT (VN)
A11.2 đường Nguyễn Đức Cảnh, khu phố Mỹ Khánh 4 - H12-2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy viết; sách; bút [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm], đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; bàn cờ trò chơi; đồ chơi xây dựng; búp bê; mô hình thu nhỏ của xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2019-13794**

(540)

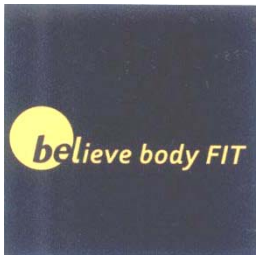

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SONG AN (VN)
14A11 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ thể dục thể thao; phòng tập thể dục thể thao; huấn luyện viên cá nhân; đào tạo huấn luyện viên cá nhân.

---

(210) **4-2019-13796**

(540)

ONE DREAM

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 13.1.6; 26.1.2
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HỮU HỒNG (VN)
157- 159 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn sợi đốt, đèn chiếu sáng; đèn trần, đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm, đèn treo; đèn xoắn, đèn uốn; đèn điện; đèn điện dùng cho cây Nô-en; vỏ đèn; thông phong đèn, bóng đèn dầu, chụp đèn; bầu thủy tinh của đèn; chao đèn; măng sông đèn; chụp phản quang của đèn; chụp đèn; đèn; giá đỡ chụp đèn; đèn điện; bóng đèn; bóng đèn điện; bộ khuếch tán ánh sáng, thiết bị khuếch tán sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang - LED; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2019-13797**

(540)

HỮU HỒNG
HHM-Estd 1997

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 15.7.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.3.4
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HỮU HỒNG (VN)
157- 159 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn sợi đốt, đèn chiếu sáng; đèn trần, đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm, đèn treo; đèn xoắn, đèn uốn; đèn điện; đèn điện dùng cho cây Nô-en; vỏ đèn; thông phong đèn, bóng đèn dầu, chụp đèn; bầu thủy tinh của đèn; chao đèn; măng sông đèn; chụp phản quang của đèn; chụp đèn; đèn; giá đỡ chụp đèn; đèn điện; bóng đèn; bóng đèn điện; bộ khuếch tán ánh sáng, thiết bị khuếch tán sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang - LED; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2019-13798**

(540)

CAO BROWS

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.2; A5.3.13
(591) Đỏ.
(731) CAO VĂN PHƯƠNG (VN)
135/6 Hoà Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da mặt trừ các dịch vụ gây chảy máu); nối mi; nối tóc; phun thêu thẩm mỹ.

---

(210) **4-2019-13799**

(540)

THẾ GIỚI TÚI VẢI

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A10.3.11; 3.7.17; A5.3.13; A10.3.13
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI TÚI VẢI (VN)
90/56 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Túi vải; túi vải không dệt; túi vải bố, tất cả cho mục đích vận chuyển hoặc bao gói.

Nhóm 35: Mua bán túi vải, túi vải không dệt, túi vải bố.

---

(210) **4-2019-13800**

(540)

VINPACK

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A10.3.11; 3.7.17; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPACK (VN)
90/54 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi nilong; túi nilong tự hủy; bao bì bằng nhựa để bao gói.

Nhóm 35: Mua bán túi nilong, túi nilong tự hủy, bao bì bằng nhựa để bao gói.

---

(210) **4-2019-13801**

(540)

PONLAIT

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 26.3.1
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2019-13802**

(540)

HẰNG LIÊN

(220) 23.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
126 Phạm Văn Đồng, thôn Lại Thế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-13803**

(540)

Chè Cống

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A25.3.3; 26.4.4; A26.4.18; 5.9.19
(591) Xanh, trắng, nâu, xám.
(731) TRẦN QUANG HUY (VN)
P304 - B8a tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (chè bưởi; chè thập cẩm).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13804**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 8.1.1; 26.4.1; 26.4.7
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) TRẦN QUANG HUY (VN)
P304 - B8a tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kem.

---

(210) **4-2019-13805**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; A3.9.12
(591) Xám, vàng cam, đen, cam, nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MINH TỶ (VN)
74/7/4 Phan Đăng Lưu, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2019-13806**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.13.1; 26.3.1; A26.3.6
(591) Xanh lá, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ KHÁNH DRINK (VN)
Thửa đất 310, 316, tờ bản đồ 14, khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát làm từ nha đam và các đồ uống không có cồn khác.

---

(210) **4-2019-13807**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 25.1.5; A3.7.24; 3.7.7; A3.9.24; 4.3.3; 5.7.3; 5.3.20; 26.4.1; 26.4.4
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TIÊN (VN)
Ấp Phước Khánh, xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Bột gạo.

---

(210) **4-2019-13808**

(540)

HB-ZEO-BIO

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2019-13809**

(540)

TOP ONE

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2019-13810**

(540)

KAMATOP

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2019-13811**

(540)

ANKATOP GOLD

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2019-13812**

(540)

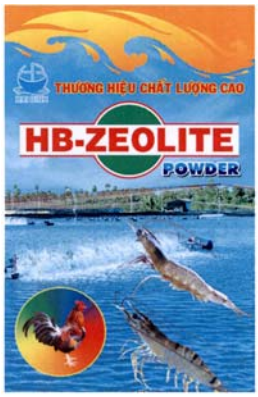

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lam, xanh lá, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2019-13813**

(540)

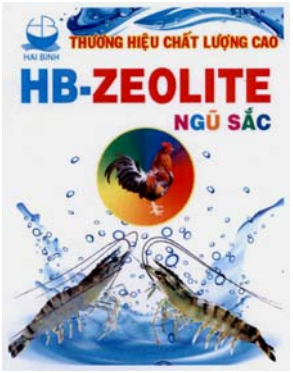

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 18.3.2; 18.3.23; 1.15.24
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá, vàng, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2019-13814**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 2.9.14
(591) Vàng, đỏ, xanh, xanh lam, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2019-13815**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 18.3.2; 18.3.23; 3.9.16; 26.13.1; 1.15.21; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh lá, xanh lam, đen, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2019-13816**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 18.3.2; 18.3.23; 3.9.16; 3.1.1; 25.5.25; 1.15.24; A6.3.5
(591) Đỏ, vàng, xanh lam, xanh đậm, trắng, đen, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)
30 Võ Hoành, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2019-13817**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.5; 1.5.1; 26.1.2
(591) Đỏ, cam, vàng, vàng chanh, xanh lá cây, xanh tím than, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUỐC TẾ ĐỨC PHÁT (VN)
Thôn Xuân Thuỷ, xã Xuân Thuỷ Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nội thất; sơn mài nội thất; sơn mài ngoại thất; lớp phủ (bản chất là sơn) dùng cho công trình kiến trúc và nhà ở; véc ni.

---

(210) **4-2019-13818**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.12.1; 26.1.1; 1.3.1; 5.7.2; 5.7.3; A1.3.17
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN OSAKA NHẬT BẢN (VN)
Số 321Z, ấp An Hương 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2019-13819**

(540)

OSAKA

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN OSAKA NHẬT BẢN (VN)
Số 321Z, ấp An Hương 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2019-13820**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.10
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) 1. NGUYỄN VĂN MẾN (VN)
Số 06, đường Nguyễn Chánh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
2. NGUYỄN HỮU THUẦN (VN)
Số 06, đường Nguyễn Chánh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; gạo; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; chè (trà); tiêu hạt.

---

(210) **4-2019-13822**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.5.1; 25.5.25; 26.5.4
(731) NGUYỄN THANH LƯƠNG (VN)
57G khu phố 6, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), đồ trang sức, tất (vớ), túi xách, balô, ví tiền.

---

(210) **4-2019-13823**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.4.13; A3.4.24; 3.4.7; 26.1.1; A26.1.15
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) MAI TIẾN PHƯƠNG (VN)
24 tổ 13 finon, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa chua.

---

(210) **4-2019-13824**

(540)

ALPHAREAL HOLDING

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN ALPHAREAL HOLDING (VN)
Số 10 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản.

---

(210) **4-2019-13825**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A26.5.18; 24.15.1; A24.15.7
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN ALPHAREAL HOLDING (VN)
Số 10 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản.

---

(210) **4-2019-13826**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NHỰA BẢO MINH (VN)
12 Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-13827**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NHẬT LAN (VN)
85 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-13828**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 2.1.30
(591) Đen, trắng, xanh dương, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MR.CLEAN EXPRESS LAUNDRY VIỆT NAM (VN)
211 Tôn Đản, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Giặt khô; làm sạch quần áo; dịch vụ giặt là; giặt; giặt đồ vải.

---

(210) **4-2019-13829**

(540) MR. CLEAN EXPRESS LAUNDRY

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MR.CLEAN EXPRESS LAUNDRY VIỆT NAM (VN)
211 Tôn Đản, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Giặt khô; làm sạch quần áo; dịch vụ giặt là; giặt; giặt đồ vải.

---

(210) **4-2019-13830**

(540) XÔ BỒ TRÀ & CÀ PHÊ

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, cam, xám, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÔ BỒ (VN)
11 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13831**

(540) SAIGON BÁNH MÌ · CAFE SỮA ĐÁ bamidon AUTHENTIC

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 8.1.1; 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng, trắng.
(731) VÕ ĐÌNH QUỐC (VN)
37 Hàng Vải, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-13832**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1; A26.1.14
(591) Nâu, hồng, đỏ, trắng, vàng, đen.
(731) NGÔ HUỲNH CÚC THỦY (VN)
49 khu ADC đường A, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-13833**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.16; 9.7.1
(591) Nâu, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH COFFEE SING - VIỆT (VN)
Số 39 đường 27, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê; mua bán cà phê rang xay; mua bán cà phê bột; mua bán cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2019-13834**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH FOR YOUNG (VN)
205/11/13 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán trang phục; mua bán đồ đi ở chân; mua bán đồ đội đầu; mua bán thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2019-13835**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) GUANGZHOU JIE TAITONG TRADING CO., LTD. (CN)
Self-made Rm. B65, 501, No. 55, Tiyu W. Rd., Tianhe Dist., Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; phần mềm ứng dụng máy vi tinh, có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 12: Xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; yên xe đạp; xe ô tô; xe máy; xe tay ga.

---

(210) **4-2019-13836**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 25.5.3; 26.3.2; 26.3.4; 26.2.7; A1.1.9; A1.1.2; A26.11.9
(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NB NGUYÊN BÌNH (VN)
Số 177 đường Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình; bút lông.

---

(210) **4-2019-13837**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.5
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, liền kề 1, khu Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo silicon.

---

(210) **4-2019-13838**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.5; A3.7.24; A3.7.25; A25.7.5
(591) Xanh, cam, vàng, nâu, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THOCA (VN)
899 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải; vải lanh; vải tơ nhân tạo; lụa; vải len; nhãn mác bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; váy; dép; giày; áo khoác ngoài; áo váy.

---

(210) **4-2019-13839**

(540)

RUBY SPORT

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HUỲNH THANH TÙNG (VN)
628/53A Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2019-13840**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 24.1.1; 24.9.1
(731) HUỲNH THANH TÙNG (VN)
628/53A Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2019-13841**

(540)

SHENGFAN

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN AN BÌNH (VN)
34 Lộc Vinh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(210) **4-2019-13842**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.8; A26.4.18; 26.3.23; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng.
(731) LÊ VŨ CHÍ PHƯỚC (VN)
157 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa da liễu; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2019-13843**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 25.1.5; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.12; A1.1.5
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ NGUYỄN ANH (VN)
Kho số B19 chợ đầu mối nông sản Bình Điền, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: cà phê, cà phê bột, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2019-13844**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.14; 1.15.15
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚC THANH NGÂN (VN)
83 đường số 9, KDC Tân Đông Hiệp, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng dùng làm đồ uống.

---

(210) **4-2019-13845**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.3.3; 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUYỄN DANH (VN)
160/35 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 25: Tất (vớ); quần áo; giày dép; nón mũ; khăn choàng cổ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2019-13846**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.7.25; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUYỄN DANH (VN)
160/35 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 25: Tất (vớ); quần áo; giày dép; nón mũ; khăn choàng cổ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2019-13847**

(540)

dhavi

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.2.7; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH BIC CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Số 96, đường số 3, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; dầu gội đầu; kem dưỡng tóc; kem trị mụn (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng cho người; sản phẩm bôi ngoài da có tác dụng tăng kích thước và nâng ngực (có chứa thuốc).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả, kem ủ tóc, kem dưỡng tóc, thuốc nhuộm tóc, keo xịt tóc, tinh dầu, nước hoa, hương liệu, dầu thơm, dầu dừa, kem dưỡng da, kem trắng da, kem chống nắng, son môi, sữa tắm, sữa dưỡng thể, xịt khoáng, sữa rửa mặt, mặt nạ, sản phẩm trị nám, sản phẩm trị tàn nhang, kem ngăn ngừa chàm, kem ngăn ngừa nứt da, kem nền, phấn trang điểm, nước hoa hồng, dung dịch vệ sinh phụ nữ, khăn giấy vệ sinh phụ nữ, miếng dán trị mụn, sản phẩm trị mụn, sản phẩm khử mùi cơ thể, sản phẩm tan mỡ giảm béo, kem tẩy tế bào chết, kem dưỡng thể, dụng cụ trang điểm, xà phòng thơm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh, nước rửa chén, bột giặt, kem chống lão hóa, kem trị nám, kem trị mụn, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng cho người, sản phẩm bôi ngoài da có tác dụng tăng kích thước và nâng ngực (có chứa thuốc).

---

(210) **4-2019-13848**

(540) NACENT

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH BIC CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Số 96, đường số 3, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; dầu gội đầu; kem dưỡng tóc; kem trị mụn (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng cho người; sản phẩm bôi ngoài da có tác dụng tăng kích thước và nâng ngực (có chứa thuốc).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả, kem ủ tóc, kem dưỡng tóc, thuốc nhuộm tóc, keo xịt tóc, tinh dầu, nước hoa, hương liệu, dầu thơm, dầu dừa, kem dưỡng da, kem trắng da, kem chống nắng, son môi, sữa tắm, sữa dưỡng thể, xịt khoáng, sữa rửa mặt, mặt nạ, sản phẩm trị nám, sản phẩm trị tàn nhang, kem ngăn ngừa chàm, kem ngăn ngừa nứt da, kem nền, phấn trang điểm, nước hoa hồng, dung dịch vệ sinh phụ nữ, khăn giấy vệ sinh phụ nữ, miếng dán trị mụn, sản phẩm trị mụn, sản phẩm khử mùi cơ thể, sản phẩm tan mỡ giảm béo, kem tẩy tế bào chết, kem dưỡng thể, dụng cụ trang điểm, xà phòng thơm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh, nước rửa chén, bột giặt, kem chống lão hóa, kem trị nám, kem trị mụn, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng cho người, sản phẩm bôi ngoài da có tác dụng tăng kích thước và nâng ngực (có chứa thuốc).

---

(210) **4-2019-13849**

(540) 3N

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAKURA (VN)
Tầng 7, số 116 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; các sản phẩm đông dược; dầu xoa bóp; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2019-13850**

(540) ELISHA

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN NGỌC HÂN (VN)
Xóm An Sơn, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quạt đá, quạt điện, bếp ga và phụ kiện của bếp ga, máy lọc nước, xoong, nồi, chảo, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi.

---

(210) **4-2019-13851**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.8; A2.3.16; A2.3.23; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; A5.3.13
(591) Trắng, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC VŨ ĐỨC (VN)
90/14/33 Trần Văn Ơn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; thảo dược được dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm).

---

(210) **4-2019-13852**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; 5.5.23; 5.3.11; 5.13.25; 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh lá mạ, vàng, nâu, đỏ, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC VŨ ĐỨC (VN)
90/14/33 Trần Văn Ơn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; thảo dược được dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm).

---

(210) **4-2019-13853**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; 26.7.25; A24.15.7; A24.15.11
(591) Xanh dương, đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ (VN)
71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư ngành in: mực in, bột phun.

Nhóm 40: Gia công, đóng sách; dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2019-13854**

(540)

KacipBeauty
卡琪圣美

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CRESTHILL SYNERGIES SDN. BHD. (MY)
No.51, Jalan USJ4/9C, Subang Jaya, Selangor, 47600 Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2019-13855**

(540)

AliGold
大马阿力王

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CRESTHILL SYNERGIES SDN. BHD. (MY)
No.51, Jalan USJ4/9C, Subang Jaya, Selangor, 47600 Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2019-13856**

(540)

RINGO

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUYỀN HƯNG PHÚ (VN)
21 Bàu Cát 4, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy không thấm dầu (ăn).

---

(210) **4-2019-13857**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; nước thơm phòng dạng xịt; nước khử mùi dùng cho cá nhân; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13858**

(540) TRÚC MAI

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN TẤN PHƯỚC (VN)
Tổ 18, ấp 5, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nông sản như: bưởi, cam, quýt, chuối, nấm rơm, nấm bào ngư (nấm sò), nấm mỡ, nấm linh chi, nấm kim châm, nấm mèo, nấm đùi gà, cà phê, gạo, ngũ cốc, rau củ quả tươi và đã qua chế biến.

---

(210) **4-2019-13859**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; 26.1.4; A26.11.12
(591) Xanh lam, đỏ, trắng, tím, cam.
(731) CÔNG TY TNHH LABIDO ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 18 ngách 82 ngõ 466 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2019-13860**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 1.3.1; 7.5.2; A26.11.12
(591) Đen, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LABIDO ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 18 ngách 82 ngõ 466 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2019-13862**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.9.3; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.15
(591) Vàng, cam, đỏ, xanh hồ thủy.
(731) NGUYỄN THỊ TRÂM (VN)
72/22 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-13863**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; A3.1.24; A14.3.11; 21.1.25; 26.4.2; 25.7.25; 14.7.6
(591) Trắng, đen, đỏ, cam, hồng, vàng đất, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá, xanh lá nhạt, vàng.
(731) VÒNG CHUYÊN HỮU (VN)
135/17 lầu 1 Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2019-13868**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.17.11; 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIETBOOK NETWORK (VN)
37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(210) **4-2019-13869**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; 5.3.11; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THANH TRANG (VN)
234/11D Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13870**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 15.7.1; 25.5.2
(591) Hồng, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH BÒ NƯỚNG ĐƯỜNG THỐT NỐT BAABOO (VN)
337/37, Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Các loại bánh từ bột.

Nhóm 35: Mua bán các loại bánh từ bột.

---

(210) **4-2019-13871**

(540) Glucomax Flex

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HÀ LINH (VN)
Đường Hồ Thị Nhâm, ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-13872**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 1.15.5; A5.3.13; 26.1.4
(591) Xanh lá, nâu rêu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YOGA & THIỀN SỨC SỐNG MỚI (VN)
56 đường út Trà Ôn, khu phố 6, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn tập luyện yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (phòng tập Yoga); cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2019-13873**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.16; 1.15.5; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh rêu, vàng, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH THE HESTIA (VN)
73 Lê Văn Thọ, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất bánh theo đơn đặt hàng.

Nhóm 43: Cửa hàng phục vụ bánh mì, bánh ngọt do nhà hàng thực hiện; tiệm bánh mì, bánh ngọt do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13874**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A26.5.18; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc và dược phẩm.

---

(210) **4-2019-13875**

(540)

Topxapy

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13876**

(540)

Toppyram

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13877**

(540)

Topnam

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13878**

(540)

Topchito

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13879**

(540)

Rimco

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13880**

(540)

Oxadi

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13881**

(540)

Luxapy

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB 1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13882**

(540)

Cohalo

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13883**

(540)

Oxyfen 10SC

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13884**

(540)

Wusso Dragon 55EC

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB 1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13885**

(540)

Vistrobin

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB 1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13886**

(540)

Viboss

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13887**

(540)

Phonix Dragon 20EC

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13888**

(540)

Mot Ngo 50EC

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB 1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2019-13889**

(540)

LE UYEN

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ UYÊN (VN)
Quốc lộ 1A, ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu); nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa nhiên liệu như xăng, dầu, gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xăng, dầu, dầu nhờn, dầu động cơ, dầu để đúc, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu), nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng, dầu mỡ để bôi trơn, dầu và chất lỏng dùng cho phanh, dùng cho động cơ, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng, xăng, dầu.

---

(210) **4-2019-13890**

(540)

KHOILIMEX
LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.1.21; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ CHIKHOILIMEX (VN)
Số 05, ấp Nhơn Phú, xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu); nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa nhiên liệu như xăng, dầu, gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xăng, dầu, dầu nhờn, dầu động cơ, dầu để đúc, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu), nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng, dầu mỡ để bôi trơn, dầu và chất lỏng dùng cho phanh, dùng cho động cơ, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng, xăng, dầu.

---

(210) **4-2019-13891**

(540) Thai1motor

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) BÙI VĂN HẢI (VN)
577 ấp Bình Phú, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Nước làm mát ô tô.

Nhóm 04: Dầu nhớt.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy thuộc nhóm này gồm: săm xe, lốp xe, phanh (bố thắng), nan hoa (căm xe), vành xe, đĩa xích.

---

(210) **4-2019-13892**

(540) HealthBank
Your happiness

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.7
(591) Xanh, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEALTHBANK (VN)
104/3 Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa, chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2019-13893**

(540) T&T

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; A26.4.24; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC HOÀNG TRÍ (VN)
Số 5B, khu dân cư Đông An, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2019-13894**

(540)

FUJI LIFT

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ THANG MÁY BÁCH KHOA (VN)
44/29/41 đường An Phú Đông 25, khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy.

---

(210) **4-2019-13895**

(540)

BACH KHOA ELEVATOR

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; A25.7.21; A24.15.7; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ THANG MÁY BÁCH KHOA (VN)
44/29/41 đường An Phú Đông 25, khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy.

---

(210) **4-2019-13896**

(540)

ARADO®

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.1; 4.3.3; 4.3.7; 4.3.9; A26.11.8
(591) Đen, trắng.
(731) VÕ DUY ĐỦ (VN)
Thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo nam.

---

(210) **4-2019-13897**

(540)

Happytrip.me

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.8; A26.11.12
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI HAPPYTRIP (VN)
Số 41 A, phố Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe; dịch vụ du lịch lữ hành; môi giới vận tải; đại lý bán vé máy bay.

---

(210) **4-2019-13898**

(540) 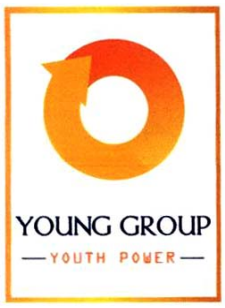

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 24.15.1; A24.15.13; 26.4.2; 26.4.10; A26.4.18
(591) Vàng, cam, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THU DIỄM (VN)
DO 108, đường số 2, khu dân cư Senturia Vườn Lài, đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-13899**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 24.15.21; A24.15.11; A18.5.7
(591) Xanh dương, nâu vàng,
(731) NGUYỄN THỊ THU DIỄM (VN)
DO 108, đường số 2, khu dân cư Senturia Vườn Lài, đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2019-13900**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.4; A5.3.13; A5.3.15; 26.5.1
(591) Nâu đỏ, xanh lá cây, trắng, cam.
(731) NGUYỄN DUY CƯỜNG (VN)
5/101/12/4 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu); bánh ngọt; đồ uống dựa trên cơ sở sôcôla, đồ uống dựa trên cơ sở ca cao; đồ uống dựa trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2019-13901**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI PHÚC AN (VN)
Xóm 7 Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) xăng dầu.

---

(210) **4-2019-13902**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(731) HOÀNG THỊ BÍCH THỦY (VN)
9B-9B4 Lê Đại Hành, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2019-13904**

(540)

ALOFA

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VÕ THỊ HẢI (VN)
94 Phan Đình Phùng, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 45: Tư vấn tâm linh.

---

(210) **4-2019-13905**

(540)

Kyuden Innovatech

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) KYUSHU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)
1-82, Watanabe-dori 2 chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, 810-0004 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ tìm kiếm việc làm phù hợp cho người khác; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ bán buôn và bán lẻ cho các sản phẩm sau đây: dụng cụ và máy đo và thử nghiệm, thiết bị chỉ báo nhiệt độ, gia tốc kế, nhiệt kế lượng, lưu lượng kế; áp kế, máy đo áp suất, bộ chỉ báo áp suất, thiết bị đo áp suất, nhiệt ẩm kế, vôn kế, ampe kế, máy ghi dao động điện, thiết bị chỉ báo mất điện, chương trình điều hành máy vi tính (ghi sẵn), phần mềm máy tính (ghi sẵn), ứng dụng phần mềm máy tính (tải xuống được), chương trình máy tính (ghi sẵn), vải địa kỹ thuật, lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, lớp mặt tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng, vật liệu lợp mái nhà không bằng kim loại.

Nhóm 36: Cho vay (tài chính) và dịch vụ chiết khấu hóa đơn; cho vay (tài chính); dịch vụ mua và bán các tòa nhà; dịch vụ bất động sản liên quan đến việc mua, bán và cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Phân phối điện.

Nhóm 42: Cung cấp thông tin khí tượng; lập trình máy tính; tham vấn về công nghệ liên quan đến máy vi tính, ô tô và máy móc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến xây dựng công trình và quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2019-13906**

(540)

Kyuden Innovatech

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.4; 26.4.9; 1.13.1; A1.13.10
(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm.
(731) KYUSHU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)
1-82, Watanabe-dori 2 chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, 810-0004 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ tìm kiếm việc làm phù hợp cho người khác; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ bán buôn và bán lẻ cho các sản phẩm sau đây: dụng cụ và máy đo và thử nghiệm, thiết bị chỉ báo nhiệt độ, gia tốc kế, nhiệt kế lượng, lưu lượng kế; áp kế, máy đo áp suất, bộ chỉ báo áp suất, thiết bị đo áp suất, nhiệt ẩm kế, vôn kế, ampe kế, máy ghi dao động điện, thiết bị chỉ báo mất điện, chương trình điều hành máy vi tính (ghi sẵn), phần mềm máy tính (ghi sẵn), ứng dụng phần mềm máy tính (tải xuống được), chương trình máy tính (ghi sẵn), vải địa kỹ thuật, lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, lớp mặt tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng, vật liệu lợp mái nhà không bằng kim loại.

Nhóm 36: Cho vay (tài chính) và dịch vụ chiết khấu hóa đơn; cho vay (tài chính); dịch vụ mua và bán các tòa nhà; dịch vụ bất động sản liên quan đến việc mua, bán và cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Phân phối điện.

Nhóm 42: Cung cấp thông tin khí tượng; lập trình máy tính; tham vấn về công nghệ liên quan đến máy vi tính, ô tô và máy móc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến xây dựng công trình và quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2019-13907**

(540) SWIZA

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SWIZA S.A. (CH)
Rue St-Maurice 1, 2800 Delémont, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo, cụ thể là dao nhíp, dao xếp bỏ túi, dao đa năng, dao gấp, dao dùng đi săn, dao dùng cho thợ thủ công, dao cho người chơi thể thao; dụng cụ mài sắc; các bộ phận, bộ phận thay thế và phụ kiện thuộc nhóm này cho tất cả các hàng hóa nói trên, cụ thể là: hộp trưng bày, giá treo dao, bao dao, hộp đựng dao, ống đựng dao, vỏ dao và hộp để dao.

Nhóm 09: Pin có thể sạc lại, pin thư cấp lithium; thiết bị sạc pin, bộ sạc pin nối với ổ cắm mồi thuốc trên xe ô tô, thiết bị sạc pin nối với usb; bộ nối đầu mồi thuốc trên xe ô với đèn nháy và chiếu laze; bộ nguồn cho máy tính xách tay, máy tính bảng, bảng máy tính và điện thoại di động; bộ pin ngoài cho máy tính xách tay, máy tính bảng, bảng máy tính và điện thoại di động; đầu nối điện có dây, cáp usb; bộ nối nguồn điện, bộ nối điện đa ổ cắm hoặc một ổ cắm kết nối ổ cắm mồi thuốc trên xe ô tô, bộ nối usb, bộ nối du lịch điện vạn năng; bút trỏ dùng cho máy tính bỏ túi, bảng máy tính và điện thoại di động; hộp đựng chuyên dụng cho các sản phẩm nói trên dùng đi du lịch; mạch tích hợp; chip điện tử; thẻ từ và điện tử và thẻ, có hoặc không có tiếp xúc, được sử dụng khi thanh toán, thẻ thanh toán từ xa, thẻ ví tiền điện tử; thẻ ví tiền điện tử (thẻ thanh toán có thể sạc lại).

Nhóm 18: Va li (hành lý) và túi du lịch, ba lô, ví tiền.

---

(210) **4-2019-13908**

(540) VVA CHƠI LÀ THẮNG CHIẾN KÊ

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 25.1.6
(591) Vàng, trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VƯƠNG VIỆT ANH (VN)
GD3-9, khu cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật. thức ăn gia súc; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; men cho thức ăn động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật.

Nhóm 35: Mua bán cám; mua bán thức ăn gia súc, mua bán thức ăn tăng lực dùng cho súc vật, mua bán chế phẩm sinhhọc dùng cho mục đích thú y; quảng cáo cám; xuất nhập khẩu cám.

---

(210) **4-2019-13909**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LÂM THANH TÂM (VN)
Ấp 5, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Váy cưới; quần áo; quần áo lót; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; mũ; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán váy cưới; quảng cáo váy cưới; xuất nhập khẩu váy cưới; mua bán quần áo; mua bán mũ; mua bán trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế váy cưới.

---

(210) **4-2019-13910**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.1.6; 3.7.10; 3.7.16
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) VÕ NHƯ HẢI (VN)
Số 124, thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo; xuất nhập khẩu gạo; quảng cáo gạo.

---

(210) **4-2019-13911**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.12; 7.1.24; 7.3.11; A5.5.20
(591) Đỏ, nâu, hồng, xanh nước biển, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN MINH ĐÀ LẠT (VN)
Số 1K đường Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 36: Đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản, dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2019-13912**

(540) KONTOOR

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) KONTOOR BRANDS, INC. (US)
400 N. Elm Street, Greensboro, NC 27401, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh của các công ty và quản lý kinh doanh hoạt động của cửa hàng bán lẻ quần áo, phụ kiện quần áo, và giầy dép và đồ đi chân; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh liên quan đến lĩnh vực may mặc, phụ kiện hàng may mặc, và giày dép và đồ đi chân.

---

(210) **4-2019-13913**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1; 5.13.1
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG NỀN MÓNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP QUẾ LÂM (VN)
Số 61B Chợ Con, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tại khách sạn.

---

(210) **4-2019-13914**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; A3.7.24; 1.15.23; 26.1.4
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) TRƯƠNG TỶ (VN)
Số 63, đường số 23, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn chuyên các món về gà; dịch vụ cung cấp thực phẩm là gà do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-13915**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 23.1.1
(591) Ghi, da cam, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ VIEGRID (VN)
Số nhà 230, tổ 3, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm hỗ trợ dịch thuật đa ngữ.

---

(210) **4-2019-13916**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 6.1.2; 7.1.6; 5.9.3; 26.11.3; A7.5.8
(591) Trắng, vàng, xanh, đỏ, nâu.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN BÁT XÁT (VN)
Trụ sở khối đoàn thể, tổ 4, thị trấn Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Hoàng Sin Cô sơ chế; củ Hoàng Sin cô sấy; củ Hoàng Sin cô đông lạnh; mứt Hoàng Sin Cô.

Nhóm 31: Củ Hoàng Sin Cô giống; cây, hoa và củ Hoàng Sin Cô chưa qua chế biến.

Nhóm 35: Buôn bán Hoàng Sin Cô sơ chế; củ Hoàng Sin Cô sấy; củ Hoàng Sin cô đông lạnh; mứt Hoàng Sin Cô; Củ Hoàng Sin Cô giống; cây, hoa và củ Hoàng Sin Cô chưa qua chế biến.

---

(210) **4-2019-13917**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH HÙNG CƯỜNG (VN)
Số nhà 22, khu Sở Than, tổ 9A, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 39: Taxi tải; dịch vụ chuyển nhà, văn phòng trọn gói; dịch vụ vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2019-13918**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; 26.11.2
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Km8 + 500 trục đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; đồ ăn nhai được cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2019-13919**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.8; A3.1.24; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Km8 + 500 trục đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; đồ ăn nhai được cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2019-13920**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.9; A25.1.10
(591) Vàng đồng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Km8 + 500 trục đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; đồ ăn nhai được cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2019-13921**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Km8 + 500 trục đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; đồ ăn nhai được cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2019-13922**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Vàng cam, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh lá cây đậm, xanh ngọc, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Km8 + 500 trục đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; đồ ăn nhai được cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2019-13923**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.7
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Km8 + 500 trục đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; đồ ăn nhai được cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2019-13924**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24
(591) Đỏ nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Km8 + 500 trục đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; đồ ăn nhai được cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2019-13925**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.1; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2
(591) Vàng cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Km8 + 500 trục đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; đồ ăn nhai được cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2019-13926**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.15.15
(591) Vàng đồng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM MỸ XUÂN HƯƠNG (VN)
Số 22, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; chất làm se lỗ chân lông không chứa thuốc dùng cho mục đích trang điểm; chất làm sạch sơn móng tay; kem chống nắng cho da; dầu gội đầu; xà phòng tắm; nước làm sạch miệng không chứa thuốc.

---

(210) **4-2019-13927**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.17; 24.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BENHOMES (VN)
Phòng 202 tòa nhà số 62 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; tư vấn đầu tư.

---

(210) **4-2019-13928**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.3.6; 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC CỐT THÔNG VƯƠNG (VN)
Số 165, tổ 1 Ba La, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2019-13929**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.1.2; 1.3.1; 25.12.1
(591) Xanh da trời, hồng.
(731) NANJING SIGO NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 503, 504, A Building, Modern Service Building, No.104, Guanghua Road, Qinhuai District, Nanjing, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch làm ẩm kính áp tròng; chất tẩy uế dùng cho kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 09: Hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính chống lóa mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2019-13930**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.1; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) VŨ ĐỨC THUẬN (VN)
Thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; máy thu thanh và thu hình; micrô; thiết bị truyền phát âm thanh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; máy quay phim; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị chiếu hình; thiết bị liên lạc.

---

(210) **4-2019-13931**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) ; A3.1.24; A3.1.25; A3.3.24; 1.15.3; 23.3.1; A23.3.2; A23.3.5
(591) Xanh dương, vàng, cam, đỏ, đen, xám, trắng.
(731) LÊ NGUYÊN ĐÌNH (VN)
44 Triệu Nữ Vương, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính như: bàn phím, con chuột; phần mềm của máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí: phòng chơi trò chơi.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2019-13932**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.7; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, vàng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
24 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2019-13933**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A1.1.10; A1.1.5; A5.5.20
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU 3 THĂNG LONG (VN)
Thôn Cổ Điển, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng cầu; tư vấn xây dựng; xây dựng dưới nước.

---

(210) **4-2019-13934**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.9; A1.1.3
(591) Tím, xanh tím, xanh tím nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ GIÁO DỤC NEBULA (VN)
Số nhà 2, đường số 9, khu đô thị Lakeview City, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2019-13935**

(540)

I-ON WIN

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A5.5.20
(591) Trắng, xanh, xanh dương, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ VẬN TẢI GIA HUY (VN)
479/2H Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước ga, và các loại đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2019-13936**

(540)

NailsLaB

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 1.15.15
(731) NGUYỄN THY NGA (VN)
P61-E2-TT Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Móng (tay, chân) giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; dầu làm bóng móng; véc-ni làm bóng móng.

Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-13937**

(540)

JANÉ

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(731) NGUYỄN THY NGA (VN)
P61-E2-TT Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo nam; quần áo nữ; quần áo trẻ em; đồ lót nam; đồ lót nữ; bít tất.

---

(210) **4-2019-13938**

(540)

HTK COMPANY
PROFESSIONAL TOOLS

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, trắng, xám, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ ĐIỆN MÁY HƯNG THỊNH (VN)
Khu Chợ Điền, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu và dịch vụ hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại liên quan đến các sản phẩm sau: keo silicon, khóa cửa, bản lề, phụ kiện nhôm kính, bu lông, ốc vít, vít tôn, dây cáp, que hàn, dây hàn, thuốc hàn, đinh, dây thít lạt nhựa, băng keo dính, sơn, sơn PU, dung môi, xăng thơm, phụ kiện ngành mộc.

---

(210) **4-2019-13939**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LÝ SƠN (VN)
Thôn Đông, xã An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện (nhằm mục đích thể thao, giải trí, giáo dục).

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2019-13940**

(540)

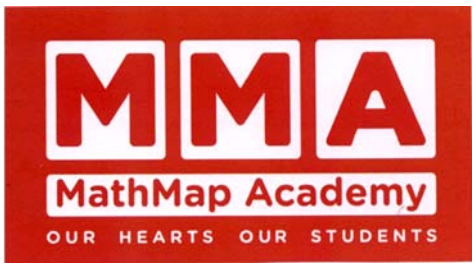

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.9; A26.4.18; A25.7.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO STA (VN)
Nhà D5, tập thể B42, ngõ Cống Trắng, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh nhượng quyền thương mại thông qua một trang web.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; thông tin giáo dục; trung tâm giảng dạy môn toán theo phương pháp tư duy sơ đồ [dịch vụ đào tạo]; tư vấn tuyển sinh nhằm tìm kiếm học viên học môn toán [tư vấn giáo dục]; trung tâm đào tạo kỹ năng sống [dịch vụ đào tạo].

---

(210) **4-2019-13941**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.15.15; 3.7.17
(591) Đỏ.
(731) SEOHAN ANTAMINE CO., LTD. (KR)
51, Aenggogae-ro 622 beon-gil, Namdong-gu, Incheon, 21688, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho giấy cán màng; nhựa compozit dạng sợi; vật liệu dẻo dạng tấm để sử dụng trong sản xuất; vật liệu dẻo nhiều lớp ở dạng ván để sử dụng trong sản xuất; vật liệu chịu lửa không dẫn điện, dẫn nhiệt dùng cho xây dựng; tấm chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 19: Gỗ xây dựng (gỗ xẻ); tấm xi măng được gia cố bằng sợi gỗ [tấm xi măng gia cường sợi]; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm panen nhiều lớp bằng chất dẻo để sử dụng trong xây dựng; tấm phủ nhựa tổng hợp để sử dụng làm vật liệu xây dựng; ván sàn gỗ.

---

(210) **4-2019-13942**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.21; A10.3.4; 26.1.1; 26.1.4
(591) Nâu, xanh lá cây, hồng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOPQ (VN)
Căn hộ số 111, tập thể Y3 Bộ Y tế, ngõ 135 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh, kem lạnh có vị dừa và kem lạnh có hương vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, giải khát; quầy bán hàng ăn uống di động.

---

(210) **4-2019-13943**

(540)

VINALEN

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VŨ MẠNH TRƯỜNG (VN)
Nhà A 512 chung cư Phúc Hưng, đường 196, phố Nối, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; trò chơi.

---

(210) **4-2019-13944**

(540)

CAO NGUYÊN XANH

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ĐINH THANH ĐIỆP (VN)
Khu 6, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; tinh dầu để sản xuất đồ uống; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; nước sinh tố; nước ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2019-13945**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.3.5; 4.3.9; A26.11.8
(591) Vàng đồng, xanh lá chuối, xám trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HIỆP HƯNG HSV (VN)
26 đường số 10, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(210) **4-2019-13946**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.9; 26.4.4
(591) Vàng, xanh đen.
(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
P2703 tòa R2 GoldMark City số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho các dịch vụ vận tải và chuyển phát; cung cấp trang web có chứa các thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyển phát và đặt chỗ cho dịch vụ chuyển phát.

---

(210) **4-2019-13947**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; 24.9.1; 24.1.1; 25.1.9
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVERGREEN (VN)
D20/530A Trịnh Quang Nghị, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

---

(210) **4-2019-13948**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.1.25; 25.1.9
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, xám.
(731) PHÒNG KHÁM RĂNG - HÀM - MẶT LOUIS (VN)
49 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chế tác và phục hình răng tại labo.

---

(210) **4-2019-13949**

(540)

JOOMONG

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NIKOLAY IVANOV KOLEV (BG)
102, Knias Boris I Str., BG-1000, Sofia, Bulgaria
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2019-13950**

(540)

ATINZA

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trọng y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như, vật tư y tế tiêu hao như, mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, caoao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2019-13951**

(540)

IDCBRAIN IQ

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IDC PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số 7/94, phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13952**

(540)

DUAFERTI

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13953**

(540)

DUAFOMEN

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13954**

(540)

DUAFAMI

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13955**

(540)

DUASKIN

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13956**

(540)

FERTIHEA

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13957**

(540)

MUCHELDUS

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13958**

(540)

MUCHELHEA

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13959**

(540)

GASTOKANTP

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13960**

(540)

MIKLANSO

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN MINH KHANG (VN)
D9, lô12 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13961**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; A11.1.18; 11.3.14; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TẦM CAO VIỆT (VN)
75/5 R, Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Mô nuôi cấy sinh học, trừ loại dùng cho mục đích y tế hoặc thú y - mô nuôi cấy nấm đông trùng hạ thảo; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y - chủng vi sinh nuôi cấy nấm đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Tổ chim ăn được - tổ yến (yến sào).

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; cà phê nhân tạo.

Nhóm 31: Sợi nấm để nhân giống - nấm đông trùng hạ thảo; nấm tươi - nấm đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Nước giải khát - tổ yến (yến sào).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn - rượu tổ yến (yến sào).

Nhóm 35: Mua bán: tổ yến (yến sào).

---

(210) **4-2019-13962**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEGAPHARCO (VN)
77D5 khu đô thị Đại Kim Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13963**

(540)

TIALIPS

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên - Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13964**

(540)

CELESVACO

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-13966**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3
(591) Đỏ đô, nâu nhạt, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN TÂN (VN)
Số 5, đường số 2, cụm công nghiệp An Hòa, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây (đồ uống); nước uống có ga.

---

(210) **4-2019-13967**

(540)

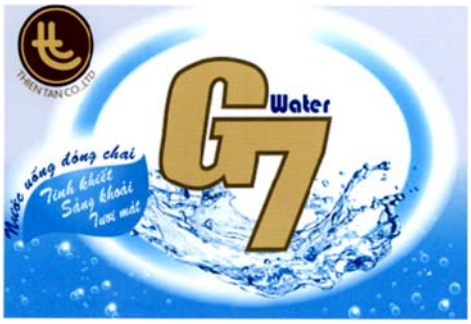

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.14; 1.15.21
(591) Đỏ đô, xanh da trời, xanh nước biển, trắng, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN TÂN (VN)
Số 5, đường số 2, cụm công nghiệp An Hòa, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây (đồ uống); nước uống có ga.

---

(210) **4-2019-13968**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ nâu, xám trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CACAOKEN VIETNAM (VN)
5/90 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cacao; cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cacao.

---

(210) **4-2019-13969**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 15.7.1; 5.7.3; A8.5.3; 8.1.25
(591) Trắng, đen, xanh lục đậm, xanh lá cây, vàng.
(731) PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN YÊN PHONG (VN)
Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh tẻ.

---

(210) **4-2019-13970**

(540)

Woerxun

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) YANGZHOU QIANGJIN SPORTS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
103 Fumin Road, Fumin Industrial Park Xiaoji Town, Jiangdu District, Yangzhou City Jiangsu, 225241, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ ống chân (phụ kiện dùng trong thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (phụ kiện dùng trong thể thao); vật chống dùng cho các vận động viên (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ khuỷu tay (phụ kiện dùng trong thể thao); tấm chắn ngụy trang (phụ kiện dùng trong thể thao); quả bóng hơi để chơi; vợt; dây căng cho vợt; đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); túi để đồ của trò chơi crickê.

---

(210) **4-2019-13972**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đen, đỏ, vàng, cam, xám, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀ NỘI IEC (VN)
65B phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; đào tạo kỹ thuật trong lĩnh vực y tế.

---

(210) **4-2019-13973**

(540)

TradasAPC

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-13975**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) SHANGHAI SHENGTAI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4/F, 416 Zhoushi Road, Pudong New Area, Shanghai, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị hô hấp nhân tạo; bình sữa cho trẻ em bú; bao cao su; thiết bị chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị xoa bóp; thiết bị y tế.

Nhóm 21: Hộp để phân phối khăn tay bằng giấy; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; cốc để uống; bọt biển dùng để tắm; bình phun nước hoa; bộ bát đĩa; bộ đồ để uống rượu; dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2019-13977**

(540)

花西子
Florasis

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.13.1
(731) HANGZHOU YIGE ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Unit 8, 6/F, Building 5, 2 Kejiyuan Road, Baiyang Sub-district, Hangzhou Economic & Technological Development Area, Jianggan District, Hangzhou, Zhejiang Province, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Hộp để phân phối khăn tay bằng giấy; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; cốc để uống; bọt biển dùng để tắm; bình phun nước hoa; bộ bát đĩa; bộ đồ để uống rượu; dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2019-13978**

(540)

VGS LAND

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.6.6; 3.7.17
(591) Vàng, xanh dương, xám, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC VGS (VN)
549/58/30 Lê Văn Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản: môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(210) **4-2019-13980**

(540)

ROSE
beauty center

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.1; A5.5.21; 2.3.1; 4.5.1
(591) Xanh lá cây, vàng đồng, trắng, tím, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ROSE BEAUTY CENTER (VN)
154/15/15 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-13981**

(540)

HELLOPROM

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) 1. MOON, GYEONG SUN (KR)
(Ilsan-dong, Sandeul Maeul) #306-1203, 724-17, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. YOON, CHUN TAEK (KR)
(Ilsan-dong, Sandeul Maeul) #306-1203, 724-17, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; đồ chơi cho trẻ em; điện thoại đồ chơi; đồ chơi lắp ghép sẵn; đồ chơi giáo dục; đồ chơi ngoài trời; đồ chơi học tập điện tử.

---

(210) **4-2019-13983**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Đỏ đậm, vàng nhạt, vàng cam.
(731) ZHOU, JIANQI (CN)
Room 103 No. 15 Tay Hang Road, Trung Lau Area, Jiangsu Province, Changzhou City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu gạo.

---

(210) **4-2019-13987**

(540)

thiennam

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY THIÊN NAM (VN)
1/8C Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang cuốn; thiết bị nâng hạ; băng tải.

Nhóm 35: Mua bán: thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng hạ, băng tải, thiết bị vật tư và phụ tùng thang máy các loại; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì (thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng hạ, băng tải).

---

(210) **4-2019-13988**

(540)

DEWINS

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) HONGMEI JIN (CN)
Room 1210, Unit 4, D7 Building, Longyuan Huafu, Jinghe Street, Hunchun City, Yanbian, Jilin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2019-13989**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; A26.11.13; A9.3.13
(591) Vàng đồng, vàng sáng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VÀ DU HỌC QUỐC TẾ (VN)
Số 1, ngõ 69, phố Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Lụa [vải]; vải; chăn; vỏ gối; khăn mặt bằng vải; tấm phủ [rộng] cho đồ nội thất.

---

(210) **4-2019-13990**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH GIẢI KHÁT BEAN FAMILY (VN)
Ô 1, 2 - lô B4 đường D1, KDC Phú Hòa, khu 4, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Đầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: yến sào (tổ yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp, đồ uống không cồn làm từ tổ yến, nước giải khát làm từ yến.

---

(210) **4-2019-13991**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.11.8; 26.11.3
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH ĐÔNG NAM Á (VN)
Thửa đất số 257, tờ bản đồ số 17, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch thạch anh.

---

(210) **4-2019-13992**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC TÍN (VN)
Số 101 Thuốc Bắc, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 19: Lan can kính; lan can cầu thang kính (vật liệu xây dựng bằng kính); cửa kính cường lực; ván ghép bằng gỗ; vách kính mặt dựng; trụ lan can bằng gỗ dùng cho cầu thang.

---

(210) **4-2019-13993**

(540)

DAVITA

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DAVITA VIỆT NAM (VN)
133 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng amiăng (vật liệu xây dựng hợp thành từ hỗn hợp amiăng, ximăng và nước); vữa amiăng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp phủ bằng xi măng để chống cháy; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường.

---

(210) **4-2019-13994**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.1.1; 25.1.6
(591) Xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DAVITA VIỆT NAM (VN)
133 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng amiăng (vật liệu xây dựng hợp thành tù hỗn hợp amiăng, ximăng và nước); vữa amiăng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp phủ bằng xi măng để chống cháy; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường.

---

(210) **4-2019-13995**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; 5.5.19
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ VĂN TÚ (VN)
27/20A đường Phạm Hồng Thái, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; nước rửa chén; xà phòng thực vật.

---

(210) **4-2019-13996**

(540)

SR PICK

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LIM CHANYANG (KR)
#B-1606, 323, Incheon Tower Daero, Yeonsu-Gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; son môi; chế phẩm trang điểm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2019-13997**

(540)

Akvion

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) <<OKTAVA HOLDING>> LTD. (RU) Proezd Shokalskogo, d.50, RU-127224 Moscow, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem dùng cho da thuộc; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; gel làm trắng răng; chất khử mùi cơ thể (nước hoa); nước hoa; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; tinh dầu; xà phòng; nước thơm Cô-lô-nhơ; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm bổ sung (có chứa thuốc) dùng cho con người; chất bổ sung ăn kiêng.

---

(210) **4-2019-13998**

(540)

Speroton

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) <<OKTAVA HOLDING>> LTD. (RU) Proezd Shokalskogo, d.50, RU-127224 Moscow, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem dùng cho da thuộc; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; gel làm trắng răng; chất khử mùi cơ thể (nước hoa); nước hoa; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; tinh dầu; xà phòng; nước thơm Cô-lô-nhơ; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm bổ sung (có chứa thuốc) dùng cho con người; chất bổ sung ăn kiêng.

---

(210) **4-2019-13999**

(540)

Pregnoton

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) <<OKTAVA HOLDING>> LTD. (RU)
Proezd Shokalskogo, d.50, RU-127224 Moscow, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem dùng cho da thuộc; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; gel làm trắng răng; chất khử mùi cơ thể (nước hoa); nước hoa; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; tinh dầu; xà phòng; nước thơm Cô-lô-nhơ; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm bổ sung (có chứa thuốc) dùng cho con người; chất bổ sung ăn kiêng.

---

(210) **4-2019-14001**

(540)

GOCDUC
THE BEST OF GERMANY

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.5; A26.4.18; 26.4.4; A26.11.8
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HT BROTHERS VIỆT NAM (VN)
Số 226 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ tinh dầu, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, xà phòng vệ sinh dạng bánh, chế phẩm làm sạch, kem làm trắng da.

---

(210) **4-2019-14002**

(540)

Bestrip

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.5.7; 26.1.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DU LỊCH BEST TRIP (VN)
Số 71 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành nhố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2019-14003**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CALVIN KLEIN TRADEMARK TRUST (US)
C/o Calvin Klein Inc., 205 West 39th Street, New York, NY 10018
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; các sản phẩm dầu thơm dùng để xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); các chế phẩm dùng để xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); chất khử mùi dùng cho người; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sản phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm để tắm và tắm vòi sen, không dùng cho mục đích y tế; dầu, kem và nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm) và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc môi, không dùng cho mục đích y tế; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; miếng bông và khăn lau ướt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem đắp mặt làm đẹp.

---

(210) **4-2019-14005**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Đỏ đô, vàng.
(731) TRẦN ANH KIỆT (VN)
Đường Trần Kim Xuyến, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do chính quán ăn, nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2019-14006**

(540)

Sầu Riêng Chín Tự Nhiên

MỘT BỐN MỘT

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MỘT BỐN MỘT (VN)
139-141-143 An Dương Vương, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỘT BỐN MỘT (VN)
131- 133 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
3. CÔNG TY CỔ PHẦN MỘT BỐN MỘT (VN)
242 -244 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 31: Sầu riêng tươi.

Nhóm 35: Mua bán sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2019-14009**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.21; 2.9.1
(591) Tím, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẢO LỘC (VN)
Số 5, phố Vĩnh Hồ, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ xăm hình.

---

(210) **4-2019-14010**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A5.3.13; A26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh đậm, xanh lá.
(731) HỢP TÁC XÃ THẠCH BÌNH (VN)
Xóm Pò Noa, xã Phi Hải, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thạch hoa quả [bánh kẹo]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-14011**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, tím, vàng.
(731) VŨ MẠNH HÀ (VN)
S18 - 10 The One Residence C2 Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; tai nghe; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; máy vi tính.

---

(210) **4-2019-14012**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; 26.3.23; A26.11.9; 26.4.4
(591) Trắng, ghi, đỏ hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VPP HỒNG HÀ (VN)
Ô 19 dãy B lô Nơ 8 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; thẻ thông báo, giấy nhắc việc [văn phòng phẩm]; giá nhỏ chia ngăn để đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; bìa [văn phòng phẩm]; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tập giấy viết [văn phòng phẩm].

---

(210) **4-2019-14013**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 25.7.20
(591) Trắng, đỏ, nâu, vàng, nâu nhạt, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ALPHAVIET EXPORT (VN)
24 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; cà phê chưa rang; bánh kẹo.

---

(210) **4-2019-14015**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.18; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TỦ BẢNG ĐIỆN VIETPOWER (VN)
Số 27 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy cáp.

Nhóm 09: Tủ bảng điện.

---

(210) **4-2019-14016**

(540)

MIALALA

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) NGUYỄN THẢO MY (VN)
67 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ lót, nội y (quần áo lót).

---

(210) **4-2019-14018**

(540)

DIVITIRE

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG ĐỈNH VIỆT (VN)
40 cư xá Ụ Tàu, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe bơm khí; lốp cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe đạp; săm cho lốp xe hơi; săm cho lốp xe bơm hơi.

---

(210) **4-2019-14019**

(540)

Kmovie

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 16.3.1; 26.4.4; A26.4.5
(591) Đen, cam.
(731) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo, marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ hành nghề tự do; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; tìm kiếm tài trợ.

---

(210) **4-2019-14025**

(540)

scalp clinic CLEAR

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; A26.1.18
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân); và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc; bọt dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước

bóng tóc (mỹ phẩm); dầu bôi tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-14026**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A1.1.10; 5.7.11
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, đen, xám, trắng.
(731) HỘI TRỒNG BƯỞI HUYỆN VĨNH TƯỜNG (VN)
Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp - chăn nuôi thủy sản Phú Đa, xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi Diễn tươi chưa chế biến.

---

(210) **4-2019-14027**

(540)

YUMII

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) QIAN BINGGANG (CN)
No.126, Qianguang Village, Shangying Town, Lufeng City, Shanwei, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; son môi; mặt nạ làm đẹp; chất lỏng làm rụng lông; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2019-14028**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.3.1; A1.3.16; 1.15.5
(591) Đen, vàng.
(731) TRẦN VIỆT CƯỜNG (VN)
161/28/11 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, đồ trang điểm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2019-14029**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.3; A3.7.24
(731) NGUYỄN NGỌC TÚ (VN)
Số 14 Hàng Thùng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng; quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2019-14031**

(540)

DIVIBOILER

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG ĐỈNH VIỆT (VN)
40 cư xá Ụ Tàu, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các loại: nồi hơi công nghiệp (là bộ phận của máy công nghiệp), nồi hơi tầng sôi (bộ phận của máy móc), nồi hơi điện (bộ phận của máy móc), nồi hơi ghi tĩnh (bộ phận máy móc), nồi hơi đốt tải vụn (bộ phận máy móc), nồi hơi (ngoài loại bộ phận máy móc), nồi thanh trùng, bình bồn chịu áp lực, thiết bị gia nhiệt chịu áp lực.

---

(210) **4-2019-14033**

(540)

SANGGAMLYONG

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà.

---

(210) **4-2019-14034**

(540)

KINGSMEN

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
Số 90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14037**

(540)

MANSORY

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) LÊ HỒNG TIẾN (VN)
Phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; xe đạp điện và phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2019-14038**

(540)

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HƯNG VIỆT (VN)
Khu C, tổ 20, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bao gồm: vòi sen, bồn tắm, tiểu vệ sinh, xí bệt.

---

(210) **4-2019-14042**

(540)

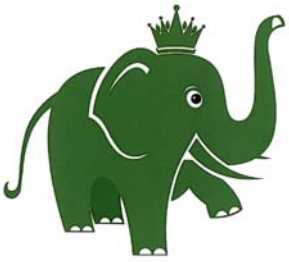

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.2.1; 24.9.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỀN TRANG (VN)
Số 13 đường số 16, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2019-14043**

(540)

MONASAL

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-14044**

(540)

MOMETAL

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-14045**

(540)

CLEAROSONE

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-14047**

(540)

BIO EKOSS

BioHumate "EKOSS"

(220) 24.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15
(591) Nâu, đen, xanh lá cây, trắng
(731) VŨ TUẤN THANH (VN)
Số 17 ngõ 54 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, cụ thể là phân bón sinh học.

---

(210) **4-2019-14118**

(540)

TOMOKI

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; 1.3.1; 1.3.2; 26.1.6
(591) Xanh, đỏ, nâu đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THANH BÌNH (VN)
34 Chợ Tre, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2019-14150**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; 3.7.17; 5.7.1; 5.7.27; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.14
(591) Xanh lá cây, vàng kim, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINLIFE GROUP (VN)
Số 5 Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê (dịch vụ quán cà phê được nhượng quyền); dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống được nhượng quyền); dịch vụ quán cà phê/trà truyền thống; dịch vụ cung cấp thức ăn/đồ uống mua mang về được cung cấp bởi nhà hàng.

---

(210) **4-2019-14151**

(540)

GODDESS COFFEE

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; 26.4.2; A26.4.18
(591) Nâu, vàng kim, đỏ, xanh lá, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINLIFE GROUP (VN)
Số 5 Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê (dịch vụ quán cà phê được nhượng quyền); dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống được nhượng quyền); dịch vụ quán cà phê/trà truyền thống; dịch vụ cung cấp thức ăn/đồ uống mua mang về được cung cấp bởi nhà hàng.

---

(210) **4-2019-14152**

(540)

BELLIS

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng; chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây trồng; chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống, gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; chất có hoạt tính bề mặt dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2019-14156**

(540)

PNKIDS

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích y tế; thuốc thú y; các chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thạch cao là vật liệu dùng cho băng bó; chất liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất khử trùng dùng trong y tế; các chế phẩm để tiêu diệt sâu bọ; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2019-14157**

(540)

KIDDZ HI OMEGA 3

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích y tế; thuốc thú y; các chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thạch cao là vật liệu dùng cho băng bó; chất liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất khử trùng dùng trong y tế; các chế phẩm để tiêu diệt sâu bọ; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2019-14158**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.4; 26.1.6; 1.15.11; A26.4.18; 26.7.25
(591) Trắng, đỏ, xanh lơ, xanh lơ đậm, xanh dương, xanh cô ban, đỏ sẫm.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích y tế; thuốc thú y; các chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thạch cao là vật liệu dùng cho băng bó; chất liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất khử trùng dùng trong y tế; các chế phẩm để tiêu diệt sâu bọ; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2019-14159**

(540)

USARNOF

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-14160**

(540)

FUJINUTRIJPA

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG PHÚ SỸ (VN)
Cụm công nghiệp Quang Vinh, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2019-14162**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; 6.1.2; 3.7.17
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG PHÚ SỸ (VN)
Cụm công nghiệp Quang Vinh, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2019-14164**

(540)

LIVEGAIN

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SAEHAN COSMETICS CO., LTD. (KR)
14B-1L, 312, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon-City, Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước thơm giữ nếp tóc; nước xức tóc; dầu xả cho tóc; dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm tẩy màu tóc; kem làm thẳng tóc; chế phẩm nhuộm tóc dạng kem; kem phủ màu cho tóc.

---

(210) **4-2019-14165**

(540) BEYOND

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MẮT KÍNH VƯƠNG THỊNH (VN)
688/44/1 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2019-14166**

(540) map

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.17.20; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.3
(591) Vàng cam, xanh dương.
(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch: thông tin về lĩnh vực vận tải; vận tải; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; thông tin về vận tải; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; thông tin về giao thông.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ bản đồ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2019-14167**

(540) MAHALASK

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN THỊ HÀ THÚY (VN)
Căn 7, biệt thự Vinhomes Thăng Long, đường Long Cảnh Tây 3, khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2019-14168**

(540) SUNSTEEL
THÉP SUNSTEEL

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh lam, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP SUNSTEEL (VN)
Đường D1 khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-14169**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) QUỸ THIỆN TÂM (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Sinh Thái Vinhomes Riversides, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm, cụ thể báo cáo, sách, tài liệu tham khảo, bản tin và tạp chí trong lĩnh vực từ thiện, cụ thể là hoạt động nhân đức, nghệ thuật, văn hóa, nhân đạo, y tế cộng đồng, nghiên cứu y học, giáo dục, và các tổ chức phúc lợi giúp đỡ lẫn nhau.

Nhóm 36: Quỹ từ thiện; quỹ xã hội; quỹ viện trợ; quỹ học bổng; quỹ tài năng trẻ; quỹ khuyến học.

Nhóm 41: Tổ chức chương trình nghệ thuật, văn hóa và nhân đạo nhằm làm từ thiện; tổ chức hội nghị và hội thảo; tổ chức các cuộc thi với mục đích văn hóa.

---

(210) **4-2019-14170**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) SHENZHEN GJS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5-110, Shenzhen-Hong Kong Youth Innovation And Entrepreneur Hub, China (Guangdong) Qianhai Pilot Free Trade Zone, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính cho phép truy cập hoặc kiểm soát lối vào; thiết bị nhận diện khuôn mặt người; rô bốt có hình dáng giống người sử dụng trí tuệ nhân tạo; rô bốt dùng cho giảng dạy; rô bốt chuyên dụng cho phòng thí nghiệm; thiết bị truyền thông mạng.

Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; đồ chơi mô hình; bộ điều khiển cho đồ chơi; đồ chơi thông minh; trò chơi; ô tô đồ chơi; đồ chơi được kích hoạt bằng tia la-de; xe cộ đồ chơi được điều khiển bằng sóng vô tuyến.

---

(210) **4-2019-14172**

(540)

Englishgp
For a better life

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; A1.1.2
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT - EGROUP (VN)
Số 79 đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2019-14173**

(540)

Englishgp
For a better life

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; A1.1.2
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT - EGROUP (VN)
Số 79 đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2019-14174**

(540)

NAM LONG XANH

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.13; 1.5.1; 1.17.25; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM LONG XANH (VN)
24 đường số 12, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; đất sạch để trồng cây.

Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; nước hoa; chất tẩy rửa, chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 04: Dầu; dầu nhờn; xăng; nhiên liệu; mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn.

Nhóm 05: Dầu nóng xoa bóp; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; thuốc đông y; thực phẩm chức năng; các chế phẩm ngành dược.

Nhóm 07: Máy xử lý chất thải; máy phát điện, máy nghiền rác, máy sàng để phân loại vật liệu; thiết bị phân loại để tách vật liệu; thiết bị phân loại để phân tách các hạt.

Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô; nhựa dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm.

Nhóm 19: Gạch không nung, ngói, xi măng.

---

(210) **4-2019-14175**

(540)

QTC

(220) 22.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH RAY TRƯỢT DTC (VN)
Số 27/10 đường D4, khu dân cư Phú Hoà 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; con trượt ngăn kéo làm bằng kim loại, là bộ phận của đồ đạc; tay nắm cửa bằng kim loại; bánh xe của đồ đạc bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; khoá cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-14176**

(540)

BTC

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH RAY TRƯỢT DTC (VN)
Số 27/10 đường D4, khu dân cư Phú Hoà 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; con trượt ngăn kéo làm bằng kim loại, là bộ phận của đồ đạc; tay nắm cửa bằng kim loại; bánh xe của đồ đạc bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; khoá cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-14177**

(540)

QTC

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH RAY TRƯỢT DTC (VN)
Số 27/10 đường D4, khu dân cư Phú Hoà 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; con trượt ngăn kéo làm bằng kim loại, là bộ phận của đồ đạc; tay nắm cửa bằng kim loại; bánh xe của đồ đạc bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; khoá cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-14178**

(540)

PTC

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH RAY TRƯỢT DTC (VN)
Số 27/10 đường D4, khu dân cư Phú Hoà 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; con trượt ngăn kéo làm bằng kim loại, là bộ phận của đồ đạc; tay nắm cửa bằng kim loại; bánh xe của đồ đạc bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; khoá cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-14179**

(540)

RTC

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH RAY TRƯỢT DTC (VN)
Số 27/10 đường D4, khu dân cư Phú Hoà 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; con trượt ngăn kéo làm bằng kim loại, là bộ phận của đồ đạc; tay nắm cửa bằng kim loại; bánh xe của đồ đạc bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; khoá cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-14180**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.17.11; 26.1.1; 25.5.25; 24.17.15; 24.17.21; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.
(731) PHÙNG THỊ THU HẰNG (VN)
Số nhà 910, tòa nhà No3A, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; thuốc y học cổ truyền; thuốc xoa bóp (chiết xuất từ tinh dầu); thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2019-14181**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; A24.15.7
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MINH CHÂU PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
187/7 đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, buôn bán: máy móc và thiết bị làm đẹp.

---

(210) **4-2019-14183**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN QUANG ĐẠO (VN)
Thôn 4, xã Vân Đồn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán sản phẩm, cụ thể là: xe đạp, xe điện, xe đẩy trẻ em, mui xe đẩy cho trẻ em, ghế an toàn cho trẻ em trong xe cộ, túi bọc chân trẻ em dùng cho xe đẩy, màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em, ván trượt, xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi], xe đồ chơi, xe tay ga [đồ chơi], còi hiệu lệnh trong săn bắn, xe đạp tập thể dục cố định, máy tập thể dục, giày trượt patin, ván lướt sóng, xe trượt băng, xe hẩy chân [đồ chơi], đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập, bể bơi [đồ chơi], đồ chơi nhồi bông, điện thoại đồ chơi, mô hình đồ chơi.

---

(210) **4-2019-14185**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIZDIRECT AISA (VN)
205/1B Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; marketing; nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; biên tập số

liệu thống kê; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2019-14186**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.12; A1.1.2; 1.3.1; 26.4.2; A26.4.18; 1.15.3
(591) Da cam, trắng.
(731) ZHOU XIAO JUN (CN)
No. 241-1, Shangchakou, Chakou Village, Tazhuang Town, Minqing County, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); rìu lưỡi vòm; cái chĩa dùng trong nông nghiệp (dụng cụ cầm tay); dụng cụ nông nghiệp thao tác bằng tay; bơm khí thao tác bằng tay.

---

(210) **4-2019-14187**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH LUẬT GIA KHANG (VN)
347 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán và dịch vụ làm thủ tục về thuế; dịch vụ kiểm toán.

---

(210) **4-2019-14188**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; 26.4.3
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG KIM THẠCH BÍCH (VN)
213 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, nữ trang từ vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2019-14189**

(540) 百世

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) BEST LOGISTICS TECHNOLOGIES (CHINA) CO., LTD. (CN)
Room 1006, 10thF, No. 4288, JiangNan Avenue, BinJiang District, HangZhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; đóng gói hàng hoá; dịch vụ lưu kho; vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; vận tải bằng đường không.

---

(210) **4-2019-14190**

(540) YISOKO

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN HỮU ĐOÀI (VN)
Số 5 đường Phước Lý 2, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống điều hoà không khí; quạt gió; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí].

---

(210) **4-2019-14191**

(540) GTN

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN HỮU ĐOÀI (VN)
Số 5 đường Phước Lý 2, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; van khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(210) **4-2019-14192**

(540) Chubasco

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12; 1.15.23; 26.1.2
(591) Xanh, đen.
(731) KIM EUNHEE (KR)
1201ho, 102dong, 597, Gukhoe-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; đồ đội đầu; quần áo.

---

(210) **4-2019-14193**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 20.5.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ LOGICBUY (VN)
30A Võ Trường Toản, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán, quảng cáo các sản phẩm: thiết bị âm thanh, loa, âm li, đầu đĩa DVD, máy tính, tai nghe nhạc, thiết bị giảng dạy, máy chiếu, màn hình chiếu phim, bóng đèn máy chiếu, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy huỷ tài liệu, máy photocopy, máy scan, máy fax, điện thoại, máy đếm tiền, máy tính tiền, máy chấm công, thiết bị kiểm soát cửa ra vào (thiết bị an ninh), khoá cửa điện tử thông minh, thiết bị điện tử cho hệ thống tại điểm bán hàng (POS), máy đọc mã vạch, máy in hoá đơn, máy bó tiền, máy soi tiền, hệ thống camera an ninh.

---

(210) **4-2019-14194**

(540)

HYLEX

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ LOGICBUY (VN)
30A Võ Trường Toản, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; âm li; đầu đĩa DVD; máy tính; tai nghe nhạc.

---

(210) **4-2019-14195**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 1.15.3; 26.1.1; 13.1.6
(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
Thôn Nghĩa Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; quạt làm mát; bóng đèn; đèn led; bình nóng lạnh chạy điện.

---

(210) **4-2019-14197**

(540)

EUPRO

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SIÊU TƯỞNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện; phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2019-14198**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; 3.7.1; 3.7.16; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SIÊU TƯỞNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2019-14199**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.15; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP HƯỚNG XANH (VN)
Số 54, ngách 328/42 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; trái cây có múi, tươi; cá còn sống; rau cỏ tươi; thảo mộc tươi; cây trồng.

---

(210) **4-2019-14200**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 1.15.24; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THÁI HẢI (VN)
237/54 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp lý; đại diện theo ủy quyền; dịch vụ tranh tụng; cung cấp thông tin pháp lý.

---

(210) **4-2019-14201**

(540)

Morlisan

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14202**

(540)

Liprofan

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14204**

(540)

Liprosan

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14205**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) HUỲNH HỮU TẠO (VN)
P902 Nơ 4 Chung cư Đồng Tầu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước.

---

(210) **4-2019-14206**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LBSUNSHINE VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngõ 53 Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 2, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính bảo hộ cho thể thao; kính áp tròng.

---

(210) **4-2019-14207**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.7.6; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MAY XUẤT KHẨU LICHI VIỆT NAM (VN)
Số B18, khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2019-14208**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH (VN)
Số 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Tổ chức du lịch trong nước và nước ngoài; vận chuyển hành khách, hàng hóa; cung cấp thông tin về du lịch; đại lý trung gian cho, hoặc chuyển các hợp đồng liên quan

đến du lịch (ngoại trừ các dịch vụ liên quan đến cung cấp chỗ nghỉ trọ), dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe ô tô, xe ô tô chạy bằng điện; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khách sạn cho người lái xe ô tô có chỗ đỗ xe ngay gần các phòng, khách sạn ở các trung tâm nghỉ ngơi; dịch vụ cho thuê biệt thự, căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ cho lưu trú ngắn ngày; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát và quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-14209**

(540)

OLIVE ROOM
O-LIVE GREEN

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH (VN)
Số 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Tổ chức du lịch trong nước và nước ngoài; vận chuyển hành khách, hàng hóa; cung cấp thông tin về du lịch; đại lý trung gian cho, hoặc chuyển các hợp đồng liên quan đến du lịch (ngoại trừ các dịch vụ liên quan đến cung cấp chỗ nghỉ trọ); dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe ô tô, xe ô tô chạy bằng điện; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khách sạn cho người lái xe ô tô có chỗ đỗ xe ngay gần các phòng, khách sạn ờ các trung tâm nghỉ ngơi; dịch vụ cho thuê biệt thự, căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ cho lưu trú ngắn ngày; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát và quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2019-14210**

(540)

Presnaril

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14211**

(540)

Timaquin

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14212**

(540)

Triplavir

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14213**

(540)

Doxamen

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14214**

(540)

Pepta-Bisman

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14215**

(540)

Mipeptican

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14216**

(540)

Capribuvir

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HETERO LABS LIMITED (IN)
7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estate, Sanathnagar, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-14218**

(540)

Vinolas

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-14219**

(540)

Bedena

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-14220**

(540)

Quinzi

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2019-14221**

(540)

VITRUE

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả (đồ uống).

---

(210) **4-2019-14222**

(540)

MASE

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả (đồ uống).

---

(210) **4-2019-14223**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 6.1.2; 26.1.1; 25.5.25; A5.1.5; A5.1.16; A1.1.10; 25.12.1
(591) Vàng, xanh lam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC PHƯỢNG HUỆ (VN)
Thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc nam; thuốc đông y; dược liệu; thực phẩm chức năng làm từ thảo dược, dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-14224**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) JULIA GABRIEL EDUCATION PTE. LTD. (SG)
583 Orchard Road #09-02 Forum Singapore 238884
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách, ấn phẩm; vật liệu vẽ, xuất bản phẩm dạng in; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); sách truyện; sách thiếu nhi; sách tô màu, đồ dùng giáo dục dưới dạng in sẵn; cuốn sách nhỏ; vật dụng đánh dấu trang sách; văn phòng phẩm; phong bì (văn phòng phẩm); bản tin; biểu thời gian in sẵn; bìa cặp để kẹp tài liệu; sách hướng dẫn; sổ tay hướng dẫn; đồ dùng giáo dục (không phải thiết bị) dùng cho việc giảng dạy; đồ dùng giáo dục (in sẵn) dùng cho việc giảng dạy ngôn ngữ; đồ dùng giáo dục dưới dạng viết tay; đồ dùng làm mẫu cho mục đích giáo dục; ấn phẩm dùng cho mục đích giáo dục; ấn phẩm liên quan đến giáo dục sức khỏe; xuất bản phẩm dạng in dùng cho các cơ quan giáo dục cấp cao; văn phòng phẩm dùng cho việc giáo dục trẻ em và các hoạt động vui chơi; văn phòng phẩm dùng cho lĩnh vực giáo dục; đồ dùng giảng dạy dùng cho giáo dục; chữ để in/mẫu tự (kiểu chữ để in); phiên bản đồ họa; tranh ảnh; vở trang rời; lịch; tấm lót bình, cốc bằng giấy; tập giấy viết; tạp chí (định kỳ); phiếu/thẻ/danh thiếp.

Nhóm 41: Giáo dục; trường đào tạo (giáo dục)/học viện (giáo dục); giảng dạy; khóa đào tạo giáo viên và huấn luyện bổ trợ về chăm sóc trẻ em; dịch vụ giáo dục cho người lớn; dịch vụ trường học; khóa đào tạo từ xa/ trường mầm non (giáo dục); dịch vụ giáo dục tiểu học; cung cấp các dịch vụ giáo dục trẻ em thông qua việc chơi theo nhóm; dịch vụ cố vấn liên quan đến giáo dục, tổ chức và điều hành hội nghị, nghiên cứu chuyên đề, hội nghị chuyên đề và hội thảo (đào tạo); xuất bản sách; điều hành các khóa đào tạo giáo dục và nghiên cứu chuyên đề; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục; thiết kế các khóa đào tạo giáo dục, khảo thí giáo dục và đánh giá trình độ chuyên môn; dịch vụ đánh giá giáo dục; dịch vụ giảng dạy chuyên đề; dịch vụ giáo dục ngoại ngữ, dịch vụ giáo dục đại học; dịch vụ thông tin liên quan tới giáo dục; dịch vụ trường mẫu giáo (giáo dục hoặc giải trí); cung cấp cơ sở vật chất cho mục đích giáo dục; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến về giáo dục và đào tạo; cung cấp các khóa đào tạo về giáo dục; tổ chức các cuộc thi và các cuộc tranh luận (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; xuất bản văn bản và tư liệu giáo dục (không bao gồm những bài quảng

cáo); đặt ra các tiêu chuẩn giáo dục, gia sư, các khóa đào tạo trực tuyến cho việc giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục và hướng dẫn trực tuyến trên mạng viên thông toàn cầu; xuất bản tin tức và văn bản bằng phương tiện điện tử hoặc kỹ thuật số; xuất bản sách điện tử; sản xuất dàn dựng chương trình và các buổi biểu diễn phát thanh và truyền hình; dịch vụ giáo dục và giải trí; tư vấn nghề nghiệp liên quan đến giáo dục; tư vấn liên quan tới việc thiết kế các khóa đào tạo.

---

(210) **4-2019-14226**

(540)

Mibisman

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14227**

(540)

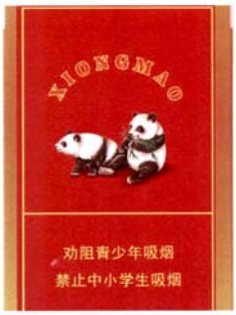

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14; 3.1.15; A26.11.7
(591) Đỏ, vàng kim, trắng, đen xám, xanh lá trúc.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14228**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.7.25; 26.13.1
(591) Tím than, vàng ánh kim, bạc ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14229**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A25.7.4; A25.7.3; A5.3.15; 5.3.11; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng hoàng kim, nâu, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14230**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.7.25; 25.1.25; 25.1.5; 5.3.11
(591) Đỏ, vàng hoàng kim, nâu, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14231**

(540)

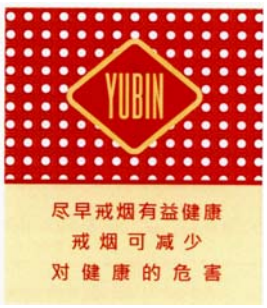

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.4.18; 26.4.3; A25.7.6; A25.7.7; 25.5.2
(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng ánh kim, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14232**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.5.2; 25.1.5; 25.7.17
(591) Đỏ, vàng kim, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14233**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.14; 3.1.15; 25.5.25
(591) Đỏ, vàng kim, trắng, đen xám, xanh lá trúc.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14234**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 5.13.25; 25.1.6; 26.1.6; 19.1.1; 2.1.13; A19.1.12
(591) Xám bạc, vàng, vàng hoàng kim, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14235**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.11; 5.3.16; 5.3.20; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng hoàng kim, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14236**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 5.13.25; 25.1.6; 26.1.6; 2.1.13; 19.1.1; A19.1.12
(591) Xám bạc, vàng, vàng hoàng kim, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14237**

(540)

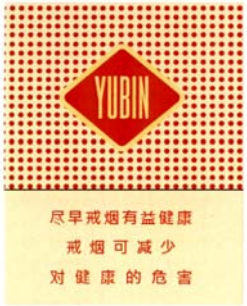

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; A26.4.18; A25.7.7; 25.5.2
(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14238**

(540)

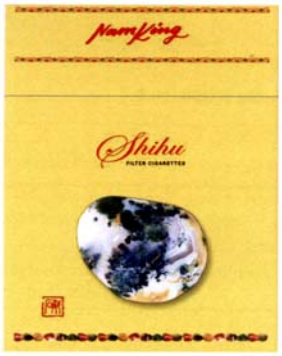

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.5; A26.4.18; 6.1.1; 25.7.25; 25.12.25; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, vàng hoàng kim, đen, da cam, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14239**

(540)

Bimuthan

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14240**

(540)

Stomo - Bisman

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14241**

(540)

KYRA

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ĐIỆN TỬ T.C VIỆT NAM (VN)
Lô I-4B-6 đường N3, khu công nghệ cao, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử.

---

(210) **4-2019-14242**

(540)

Pylo-Mibe

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14243**

(540)

Hasanpyll

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14244**

(540)

Trantriva

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14245**

(540)

Temfavir

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2019-14246**

(540)

AUSSIEBEEF .COM.AU

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A24.15.7; 24.15.21; 2.9.1; 26.3.1
(591) Xanh dương đậm, da cam.
(731) JBS AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)
62 McRoyle St, WACOL Queensland 4076, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; nước thịt nấu đông; sản phẩm thịt; xuất ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu từ thịt; thịt đã chế biến; món ăn là thịt đã chế biến; sản phẩm thịt đã chế biến; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; nội tạng động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng bá; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến quảng cáo; phổ biến các tài liệu quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin marketing; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tài trợ (dịch vụ quảng bá và marketing thông qua việc tài trợ); giới thiệu sản phẩm

cho mục đích quảng bá; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; tiến hành triển lãm cho mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; tiến hành hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2019-14247**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.7.25; 3.7.10; 6.1.2; A5.11.17; A26.4.18; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước quả cô đặc [không có cồn].

---

(210) **4-2019-14252**

(540)

AUTOPARTS

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; 26.3.4; 24.15.1; 24.15.21
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT Ô TÔ VIỆT ĐỨC - HHD (VN)
Số 7, tổ 27, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán sản phẩm cụ thể là: xe ô tô, linh kiện của ô tô, phụ tùng của ô tô, phụ tùng xe máy, cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, lót phanh cho xe cộ, má phanh dùng cho xe ô tô, guốc hãm cho xe cộ, phanh cho xe cộ, ống bô, túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô], bơm hơi [phụ tùng của xe cộ], lốp ô tô, gầm ô tô, mui xe ô tô, vỏ xe, thùng lật ô tô, màn cửa che nắng cho ô tô, túi bọc bánh xe ô tô dự phòng, thanh gạt nước ô tô, đèn xe ô tô, trục của xe cộ.

---

(210) **4-2019-14258**

(540)

MEGANEST

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) TRẦN QUANG MINH (VN)
567/44 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước yến sào, nước yến lon, nước yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2019-14259**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 7.3.11; 3.9.1; A3.9.24; A3.9.12
(591) Đen, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ KOI (VN)
Thửa đất số 137 và 138, tờ bản đồ số 22, khu dịch vụ du lịch ven sông Hàn, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; trợ giúp về thú y.

---

(210) **4-2019-14260**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 2.9.8
(591) Trắng, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU PHÂN PHỐI ĐĂNG KHOA (VN)
Xóm 8, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-14261**

(540)

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.8; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ THU HÀ (VN)
Số nhà 04, khối Sa Nam, thị trấn Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, cung cấp đồ ăn, đồ uống như: bún bò, lẩu.

---

(210) **4-2019-14262**

(540)

GÂU CÀ PHÊ

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.4.1
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH GÂU VIỆT NAM (VN)
514 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn, đồ uống; dịch vụ kinh doanh khách sạn, nơi lưu trú.

---

(210) **4-2019-14263**

(540)

sakura kids

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.5.19; A5.5.21
(591) Hồng cánh sen, trắng.
(731) TRƯỜNG MẦM NON SAKURA KIDS (VN)
622 Trương Nữ Vương, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, giáo dục mầm non.

---

(210) **4-2019-14264**

(540)

XUÂN PHÚ

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN XUÂN CÔNG (VN)
Số nhà 712B, thôn 2, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2019-14265**

(540)

HƯƠNG XUÂN

(220) 25.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN TRUNG (VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Gạo, thực phẩm trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Giống lúa, giống cây trồng, giống ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: lúa, gạo, giống cây trồng, hạt ngũ cốc.

---

(210) **4-2019-14266**

(540)

VIỆT GARDEN

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT THÙY ANH (VN)
42 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2019-14267**

(540)

TRUONGANHDANH CO.,LTD

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRƯỜNG ANH DANH (VN)
Lô 5A, đường số 7, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; cùm ống nước bằng kim loại; giàn giáo xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ chốt cửa bằng kim loại, khóa cửa bằng kim loại và bản lề bằng kim loại, cùm ống nước, giàn giáo xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-14268**

(540)

A-THE

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRƯỜNG ANH DANH (VN)
Lô 5A, đường số 7, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ chốt cửa bằng kim loại, khóa cửa bằng kim loại và bản lề bằng kim loại.

---

(210) **4-2019-14269**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.4.1; A26.4.18; 25.5.25; A3.1.24
(591) Đỏ, xanh biển, trắng.
(731) TRẦN SĨ HÀO (VN)
34 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(210) **4-2019-14270**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.13.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258 phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Men gốm; men tráng gốm; gốm dạng hạt dùng để lọc; hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết [dạng hạt và dạng bột]; chế phẩm làm mờ đục men tráng; hóa chất tạo màu cho men tráng.

Nhóm 17: Sứ cách nhiệt; sứ cách điện; sứ cách âm dùng trong gia đình hoặc công nghiệp, không dùng trong xây dựng; sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt; thạch cao cách điện, nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; gạch, ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng sứ; đá để xây dựng.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh; thủy tinh tráng men không dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2019-14271**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; 3.7.16; 26.1.1; A26.11.13
(731) SHANGHAI DOUBLEGULL TEXTILE CO., LTD. (CN)
No.399 Baoan Highway, Baoshan District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải đệm lót [vải]; vải lót [vải]; vải sử dụng trong ngành dệt; vải lanh; vải sợi dệt; vải không dệt.

---

(210) **4-2019-14272**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.4; A3.1.23; A3.1.24; 24.1.1
(591) Đỏ, vàng cam, vàng tươi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
Số 55 ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước tinh khiết; đồ uống hương trái cây; nước ép trái cây (đồ uống); nước uống tăng lực, nước giải khát và các loại đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2019-14273**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) KHUẤT TIẾN HOAN (VN)
Xã Sen Chiểu, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép bằng da và giả da; quần áo; dây lưng (trang phục).

---

(210) **4-2019-14274**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.12.1; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.4.3; 26.4.10; 26.1.11
(591) Đỏ, vàng, xanh lam, xanh tím, đen, trắng.
(731) NGUYỄN DOÃN VIỆT (VN)
T10 K9, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình; quảng cáo bán hàng hóa; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

---

(210) **4-2019-14275**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.1.18; 26.1.2; A5.3.15; A5.11.11; 5.11.10
(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC TINH KHIẾT (VN)
Thôn Ngọ Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2019-14276**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.20; A3.7.24; 26.4.2; 26.15.15; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐẦU TƯ H.M.B (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán trang phục; mua bán túi xách tay; mua bán ví bỏ túi; mua bán vali; mua bán giày.

---

(210) **4-2019-14277**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A15.9.11; 13.1.6
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SONICO VIỆT NAM (VN)
16F đường 990, khu phố 4, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bóng đèn điện.

---

(210) **4-2019-14278**

(540) YAGEO

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) LA TRỌNG CHÍ (VN)
77/18A Dương Tử Giang, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn xe máy.

---

(210) **4-2019-14279**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.23; 26.3.4; 26.4.4; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN LỘC THỊNH (VN)
87 đường 37, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2019-14280**

(540)

KOOBEME

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN THỊ ĐOAN TRINH (VN)
310 Lô A Chung cư Chợ Quán, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa bột cho trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; khăn vệ sinh; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa bột.

---

(210) **4-2019-14281**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15; 5.7.1
(591) Xanh lá cây, cam, cam nhat, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH GẠO ĐƯỜNG HOA CHẤT LƯỢNG CAO (VN)
Thôn 9, xã Đường Hoa, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2019-14282**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ENOSYS (VN)
Số 9C, ngõ 5, đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các trò chơi nhằm mục đích dạy ngoại ngữ.

---

(210) **4-2019-14283**

(540) LUXY

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN CHÂU PHÁT (VN)
TDP 8, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; bơ thực vật; dầu thực vật; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà; miến; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Đậu tương, đậu xanh, các loại hạt đậu, lạc, hạt [ngũ cốc] tất cả chưa được chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: ô tô, xe máy, các loại hạt trái cây, dầu/ăn, dầu thực vật, trái cây đã chế biến, ca cao, bánh, kẹo, ngũ cốc, đường, sữa.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2019-14285**

(540) NOSTALGIC

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) NGUYỄN KIÊN CƯỜNG (VN)
09 KP2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Đào tạo; dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ tổ chức sự kiện (giáo dục, giải trí); xuất bản sách; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2019-14286**

(540) US EB5 VISA INVIMCO

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 26.11.3; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) BÙI THỊ THANH VÂN (VN)
11 LK3 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ làm hộ chiếu và visa (dịch vụ du lịch); dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2019-14288**

(540) HH CORPORATION
INTERIOR - FURNITURE

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - NỘI THẤT HH (VN)
Số 11 Hồ Xuân Hương, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng; giường gỗ; giường kim loại; bàn kim loại; bàn gỗ; ghế [ngồi].

Nhóm 35: Mua bán: vải, gối vỏ bọc dùng cho bàn ghế (sofa), rèm cửa, giầy dép, cửa gỗ, hàng trang trí nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ, bàn, ghế, giường, tủ, các sản phẩm gốm sứ.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(210) **4-2019-14289**

(540) BOMETA

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BOMETA (VN)
5A Nguyễn Sư Hồi, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thảo dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột (cho trẻ sơ sinh).

Nhóm 30: Bánh kẹo; mật ong; tinh bột cho thực phẩm; gia vị; trà (chè); chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, siêu thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm dược phẩm, chế phẩm dược, thảo dược, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, sữa bột (cho trẻ sơ sinh), bánh kẹo, mật ong, tinh bột cho thực phẩm, gia vị, trà (chè), chế phẩm ngũ cốc; nhượng quyền thương mại; quảng cáo; marketing.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

---

(210) **4-2019-14290**

(540) KÄRCHER®
Factory door lock and door hinges

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA KARCHER (VN)
NO6B-LK 46A khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa; khóa cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; nhôm (lá nhôm: vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2019-14291**

(540)

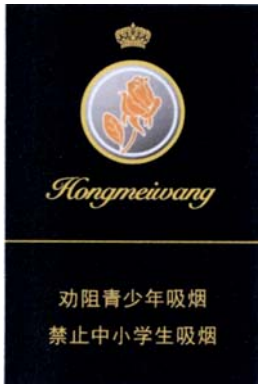

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 25.5.2; 26.1.1
(591) Xám bạc, vàng hoàng kim, da cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14292**

(540)

GYMEK
Leading Products On Glass Accessories

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.9; 26.11.3; A24.15.7
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm. trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI FUTURE NEW ERA (VN)
Số 06, ngách 151, ngõ 40 phố Do Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; tấm kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng.

---

(210) **4-2019-14293**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; 2.9.25; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG PHƯƠNG CỔ TRUYỀN (VN)
182/11 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2019-14294**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.16; A5.5.22; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH IDEAS CREATION (VN)
45A đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; dự báo kinh tế; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; nghiên cứu thị trường; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; tổ chức thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; nghiên cứu tài chính; thuê mua tài chính, thông tin tài chính, đầu tư quỹ; cung cấp thông tin tài chính qua một trang web, bảo đảm tài chính; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2019-14297**

(540)

KGRV- ÚC ĐẠI LỢI

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)
Lô C5b đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu phân bón.

---

(210) **4-2019-14298**

(540)

PHÂN BÓN CÁ CHUỒN

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)
Lô C5b đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

---

(210) **4-2019-14299**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A17.2.2; A1.1.9; 25.12.1; 25.7.25; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NGỌC LONG CHÂU (VN)
543/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ trang sức (bạc, đá quý, kim cương).

---

(210) **4-2019-14333**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.3.20; 6.1.2; A5.3.15; 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN CHÈ PHÚ THỊNH (VN)
Khu 10 xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Chè xanh (trà xanh).

---

(210) **4-2019-14400**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; A26.11.8
(591) Vàng, tím, đỏ.
(731) LÊ HOÀNG SÂM (VN)
Số 34, ngõ 97 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Truyền hình; phát chương trình truyền hình; phát chương trình truyền hình về phụ nữ; dịch vụ hãng tin tức; phát thanh.

---

(210) **4-2019-14401**

(540) Kasar

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ VIỆT Á (VN)
Số 2 ngõ 24 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng thép không gỉ (inox).

Nhóm 11: Chậu rửa bằng thép không gỉ (inox) gắn cố định; bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2019-14404**

(540) Sojilabs

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.15; A26.11.12
(591) Xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SOJI LABS (VN)
Lầu 10 tòa nhà Phước Thành, 199 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng, collagen, vitamin và khoáng chất; thức uống chứa tảo xoắn spirulina (thực phẩm chức năng); chế phẩm từ tảo xoắn spirulina (thực phẩm chức năng).

Nhóm 32: Bột tảo hòa tan, dùng để pha chế đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, collagen, vitamin và khoáng chất, thức uống chứa tảo xoắn spirulina (thực phẩm chức năng), chế phẩm từ tảo xoắn spirulina (thực phẩm chức năng), bột tảo hòa tan, dùng để pha chế đồ uống; quảng cáo.

---

(210) **4-2019-14406**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.11; 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25; 25.1.6
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, hồng nhạt.
(731) ĐINH THỊ PHƯƠNG (VN)
Số 70 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2019-14410**

(540)

INCOL

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN PHÁT (VN)
Tổ dân phố Bào Cừu, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn nước các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2019-14411**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 4.2.11; 26.13.1
(591) Xanh mòng két và xanh mòng két nhạt, đỏ, vàng, vàng cam, trắng, đen, be hồng, hồng phấn.
(731) A&S BREWING COLLABORATIVE, LLC (US)
431 Pine Street, Suite G10 Burlington, Vermont 05401 (US)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2019-14412**

(540)

KIM NHUNG
SPA BEAUTY

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.3.1; A2.3.2
(591) Vàng đồng.
(731) LÊ THỊ KIM NHUNG (VN)
Thôn Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-14413**

(540)

O.er
Olegar

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.1.1; A2.1.16; 2.3.1; A2.3.16
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, xám, đen.
(731) LÊ QUỐC HÙNG (VN)
Số 187 đường Bùi Điền, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2019-14414**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, vàng.

(731) LÊ QUỐC HÙNG (VN)
Số 187 đường Bùi Điền, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2019-14415**

(540)

REGINA

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2019-14416**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.11.2; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ HẢO (VN)
189 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2019-14417**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.1; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ HẢO (VN)
189 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2019-14418**

(540) NHÀ VIỆT XANH

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.3.13; A5.3.14; 24.15.1
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHÀ VIỆT XANH (VN)
48B Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội, ngoại thất công trình.

---

(210) **4-2019-14419**

(540) DAISUTHAI

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.3.2; A26.4.18
(591) Trắng, hồng, đen.
(731) CHU VĂN CƯỜNG (VN)
Xóm 5, xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Quạt điện, tủ lạnh, điều hòa, bếp ga, máy hút mùi, bếp điện từ.

---

(210) **4-2019-14420**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A11.3.3; 5.7.1; 5.7.27; 26.13.1
(591) Nâu, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN THÀNH THOẠI (VN)
173/34/3/31 Bis, Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2019-14421**

(540) DNA Medical Technology
One Step Ahead

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 26.15.15; A1.13.15; 24.15.21
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y KHOA DNA (VN)
186-188 Nguyễn Duy Dương, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm gen.

---

(210) **4-2019-14422**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.3.15; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SINH HỌC MỘC LAN (VN)
J8Bis Bửu Long, cư xá Bắc Hải, phường15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(210) **4-2019-14424**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; A24.15.7; 24.15.21
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN THỊ NHẬT (VN)
Số nhà 38, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-14425**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; A24.15.11; 24.15.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EPOXY VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bột bả.

---

(210) **4-2019-14428**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A26.11.12; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NEW-HANAM (VN)
Lô HT-3-1, đường D2, khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt thông gió, quạt trần, quạt gia dụng.

---

(210) **4-2019-14429**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Nâu.
(731) ĐINH XUÂN CẢNH (VN)
71 Trệt sau (phải), Nguyễn Thi, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bản lề; khóa; tay nắm cửa; chốt cửa; ổ khóa (tất cả bằng kim loại).

---

(210) **4-2019-14430**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A3.7.24; 3.7.16; A24.15.7
(591) Đỏ, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VEMAYBAY VN (VN)
181/4 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Đại lý vé máy bay; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2019-14431**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15; 26.4.1; A26.4.5; 26.4.11; 25.5.25; A24.15.7
(591) Trắng, đen, vàng đồng.
(731) NGUYỄN THỊ THU THUẦN (VN)
347/33 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo lót; khăn choàng; giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, trưng bày sản phẩm: quần áo, quần áo trẻ em, quần áo lót, khăn choàng, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách tay, túi du lịch, ví (bóp), vali, cặp da, dây nịt bằng da, mỹ phẩm, đồng hồ, mắt kính, trang sức, bông tai, vòng đeo tay, vòng đeo chân, nữ trang thiết kế [đồ kim hoàn]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa, tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu; thiết kế thời trang; thiết kế quảng cáo; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2019-14432**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15; 26.4.1; A26.4.5; 26.4.11; 25.5.25
(591) Xám, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU THUẦN (VN)
347/33 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo lót; khăn choàng; giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, trưng bày sản phẩm: quần áo, quần áo trẻ em, quần áo lót, khăn choàng, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách tay, túi du lịch, ví (bóp), vali, cặp da, dây nịt bằng da, mỹ phẩm, đồng hồ, mắt kính, trang sức, bông tai, vòng đeo tay, vòng đeo chân, nữ trang thiết kế [đồ kim hoàn]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa, tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu; thiết kế thời trang; thiết kế quảng cáo; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2019-14433**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.9.15; A3.9.24
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN THANH HÀO (VN)
Số 8 Ô 5/27, khu phố Hải Lạc, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thủy hải sản.

---

(210) **4-2019-14434**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DU LỊCH SAPA XANH (VN)
Số 149, phố Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2019-14435**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.5.1; A5.5.21; 5.5.19
(591) Trắng, xám, đen.
(731) SUN HING FOODS, INC. (US)
271 Harbor Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Pa-tê gan.

---

(210) **4-2019-14436**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) SUN HING FOODS, INC. (US)
271 Harbor Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa.

Nhóm 32: Nước dừa; đồ uống trên cơ sở nước dừa.

---

(210) **4-2019-14437**

(540)

LIAT

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE)
Sandhofer Strasse 116, 68305 Mannheim, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử và các giải pháp để phân tích mẫu sinh học cho mục đích y tế và chẩn đoán, cụ thể là thuốc thử chẩn đoán trong ống nghiệm để phát hiện nhiễm trùng liên cầu khuẩn và virus cúm; tất cả các sản phẩm nói trên không được sử dụng trong các lĩnh vực đông máu, cầm máu hoặc huyết khối.

---

(210) **4-2019-14438**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.21; 20.7.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh cô ban, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng; chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa đánh bóng; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

---

(210) **4-2019-14439**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.21; 20.7.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh cô ban, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, thuốc thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chế phẩm tẩy uế; chế phẩm diệt động vật có hại; chế phẩm diệt nấm; chế phẩm diệt cỏ dại.

---

(210) **4-2019-14440**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.21; 20.7.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh cô ban, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; bao cao su; huyết áp kế; dao kéo (phẫu thuật); que thử thai; bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch; chân tay giả; mắt và răng giả; vật liệu khâu vết thương.

---

(210) **4-2019-14441**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.21; 20.7.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh cô ban, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; xe ô tô; xe đạp; xe máy; xe đạp điện; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

---

(210) **4-2019-14442**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.21; 20.7.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh cô ban, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2019-14443**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.3.21; 20.7.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh cô ban, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2019-14444**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) LÊ QUANG HUY (VN)
104/1102 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2019-14445**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.9.1; A26.11.12
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI TRÍ TIÊN PRODUCTION (VN)
41 đường số 2, khu phố 27, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao, giải trí; tổ chức biểu diễn nghệ thuật, sự kiện; dịch vụ sản xuất phim ảnh, video trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2019-14446**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 126/6, ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp; tổ yến đã chế biến; yến nguyên liệu (đã qua sơ chế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào (tổ yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào đã chưng cất và đóng hộp, tổ yến đã chế biến, yến nguyên liệu, đồ uống không cồn làm từ tổ yến, nước yến, nước giải khát làm từ yến.

---

(210) **4-2019-14447**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1
(591) Trắng, rêu đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 126/6, ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp; tổ yến đã chế biến; yến nguyên liệu (đã qua sơ chế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào (tổ yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào đã chưng cất và đóng hộp, tổ yến đã chế biến, yến nguyên liệu, đồ uống không cồn làm từ tổ yến, nước yến, nước giải khát làm từ yến.

---

(210) **4-2019-14448**

(540)

Anti-LBIOTIQUES

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DRAGON (VN)
Số 56, ngõ 139 Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-14449**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.4.18
(591) Đỏ boóc đô, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG TÀI (VN)
Tổ 3, khu 1, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

---

(210) **4-2019-14450**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG TÀI (VN)
Tổ 3, khu 1, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

---

(210) **4-2019-14451**

(540)

JULYTEX

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TM PHƯỢNG HOÀNG (VN)
521 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; men cho sơn.

---

(210) **4-2019-14452**

(540)

ZALOPEC

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TM PHƯỢNG HOÀNG (VN)
521 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; men cho sơn.

---

(210) **4-2019-14453**

(540)

Sim
just linen

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.9.1; 26.4.2; A26.4.18
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây.
(731) PHẠM THỊ THƯ (VN)
Số 23E, chung cư Viện Chiến lược Khoa học Công an, tổ 38, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2019-14454**

(540)

AST VIET NAM
MORTORCYCLE AND CAR

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; 1.15.15; 26.3.1; 26.1.2
(591) Xanh đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ARMSTRONG VIỆT NAM (VN)
Thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Nan hoa xe đạp, nan hoa bánh xe đạp, nan hoa của bánh xe cộ, nan hoa bánh xe.

---

(210) **4-2019-14455**

(540)

FORYOUHAP

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦ QUÁN VIỆT NAM (VN)
Số 3 C7 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-14456**

(540)

FORMYHAP

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦ QUÁN VIỆT NAM (VN)
Số 3 C7 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-14457**

(540)

FORMYYOUTH

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦ QUÁN VIỆT NAM (VN)
Số 3 C7 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-14458**

(540)

DOCTOR QUEEN®
NÂNG NIU SẮC ĐẸP NỮ HOÀNG

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.1.25; 24.9.1
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TRANG ACADEMY (VN)
Số 31 đường Cả Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất cho người khác: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2019-14459**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 2.5.8; A2.5.22; A2.5.23; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) HOÀNG THỊ THANH THỦY (VN)
Số 37, tổ 2, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường học [giáo dục]; giáo dục mầm non; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục, đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2019-14460**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.11.3; A26.11.12; 25.7.20; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỚC VIỆT (VN)
146 Thạnh Thới, ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ nhà hàng ăn uống, cà phê.

---

(210) **4-2019-14463**

(540)

GHEN

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) ĐẶNG NGUYỄN NGỌC HIỀN (VN)
5 Ngô Sĩ Liên, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Gia vị.

---

(210) **4-2019-14465**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 3.7.17; A14.7.20
(731) NGUYỄN ĐÀO HƯNG (VN)
Số 7 tập thể Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 9A Lê Quý Đôn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc (trừ trang điểm và các dịch vụ về trang điểm).

---

(210) **4-2019-14466**

(540)

SUNALI MILK

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG S.U.N RI SE (VN)
Tầng 11, tháp Tây, tòa nhà Hancorp, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2019-14467**

(540)

SUNILA MILK

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG S.U.N RI SE (VN)
Tầng 11, tháp Tây, tòa nhà Hancorp, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2019-14468**

(540)

PAGORO-S

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM TÙNG SƠN (VN)
Số 30 ngõ 262 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-14469**

(540)

LUCACYO-S

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM TÙNG SƠN (VN)
Số 30 ngõ 262 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2019-14470**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.5.1; 26.4.1; 26.4.9; A24.15.11
(591) Đỏ, đỏ đô, đen, đen nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THI THU (VN)
Thôn Hữu Ái, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng kim loại: nhôm, sắt, thép.

---

(210) **4-2019-14471**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.13.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Da cam, nâu đỏ, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TÂM AN (VN)
Liền kề 4 - ô 14, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo; dược phẩm.

---

(210) **4-2019-14472**

(540)

MINH THẮNG

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI THẮNG (VN)
248 đường 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bẻ đai sắt tự động; máy uốn sắt; máy cắt sắt; máy gấp bó sắt cây; máy đan kẽm gai; máy uốn ống.

---

(210) **4-2019-14473**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A14.5.2; 26.4.2; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh lam, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI THẮNG (VN)
248 đường 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bẻ đai sắt tự động, máy uốn sắt; máy cắt sắt; máy gấp bó sắt cây; máy đan kẽm gai; máy uốn ống.

---

(210) **4-2019-14474**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 25.12.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.9; 1.3.1
(591) Đỏ, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SUN BRIGHT (VN)
Số 63, phố Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích kinh doanh thương mại.

---

(210) **4-2019-14475**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC. (PH)
Unit 1707B Antel Global Corporate Center, Dona Julia Vargas Ave., Ortigas Center, Pasig City, Metro Manila, Philippines
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2019-14477**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 24.13.1; 24.17.5; A19.13.21; A25.3.3
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CAO XUÂN KHÁNH (VN)
4 lô B2 chung cư 189B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm các loại.

---

(210) **4-2019-14478**

(540)

VINAMED
Vietnam Medical Group

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CAO XUÂN KHÁNH (VN)
4 lô B2 chung cư 189B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2019-14479**

(540)

NTT SAIGON
NTT SÀI GÒN
Nhà Thuốc Tây Sài Gòn

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) HUỲNH THỊ NGỌC TRẮNG (VN)
9 Mỹ Phú, 2A KP6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm các loại.

---

(210) **4-2019-14481**

(540)

CFC
CARAVAN FAMILIES CLUB

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A18.1.9; 18.1.23
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) ĐÀM QUANG HIỂN (VN)
337/58A Cách Mạng Tháng 8, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp chuyến du lịch, cuộc đi chơi, chuyến đi phượt bằng xe máy phân khối và xe ô tô jeep; cho thuê xe, dịch vụ vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2019-14482**

(540)

tá chung ho
大中和

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Da cam, xanh lá cây, đen.
(731) CHEN EN FOOD PRODUCT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
1F, No. 3, Qiao'an St., Zhonghe Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; nước mật cho thực phẩm.

---

(210) **4-2019-14484**

(540)

PIEHL'S PLASTE

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) EUSTA & CO CO., LTD (KR)
(Bugok-Dong, Sangchun officetel) #217, 291 Gunpo-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do 15874 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; tinh dầu dùng cho cá nhân; mỹ phẩm dùng cho cá nhân; mặt nạ làm đẹp; đồ trang điểm; son môi; phấn bột trang điểm dạng nén (mỹ phẩm); mỹ phẩm cho động vật; sữa dưỡng da mặt; nước thơm dưỡng da mặt .

---

(210) **4-2019-14485**

(540)

Gran Turismo

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) SHENZHEN YOUYIDA TRADING CO., LTD. (CN)
203, 2 F, Building 5, No. 10, Nanxin Road, Nanling Village, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su tổng hợp; vật liệu cách âm; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; len thuỷ tinh để cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2019-14486**

(540)

MISTO

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) AHMAD SADRI BIN TAMIN (MY)
3A-3-20, Kompleks Bukit Jambul, Jalan Rumbia, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; đót hút thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2019-14487**

(540)

Pragon

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) AHMAD SADRI BIN TAMIN (MY)
3A-3-20, Kompleks Bukit Jambul, Jalan Rumbia, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; đót hút thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2019-14488**

(540)

belecoo

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(591) Xanh tím.
(731) NGUYỄN QUANG ĐẠO (VN)
Thôn 4, xã Vân Đồn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán sản phẩm, cụ thể là: xe đạp, xe điện, xe đẩy trẻ em, mui xe đẩy cho trẻ em, ghế an toàn cho trẻ em trong xe cộ, ghế ngồi trong ô tô cho trẻ em, túi bọc chân trẻ em dùng cho xe đẩy, màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em, ván trượt, xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi], xe đồ chơi, xe tay ga [đồ chơi], còi hiệu lệnh trong săn bắn, xe đạp tập thể dục cố định, máy tập thể dục, giày trượt patin, ván lướt sóng, xe trượt băng, xe hẩy chân [đồ chơi], đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập, bể bơi [đồ chơi], đồ chơi nhồi bông, điện thoại đồ chơi, mô hình đồ chơi, ghế ăn cho trẻ em, ghế rung bập bênh cho trẻ em, khung tập đi cho trẻ, xe cũi đẩy trẻ em bằng gỗ, địu cho trẻ em.

---

(210) **4-2019-14490**

(540)

SSA
SPORTS * SKILLS
ACADEMY

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.4.18; A26.4.6
(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI LAI (VN)
25A Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm như: bút viết; giấy viết; bưu thiếp; giấy vệ sinh; tranh ảnh; ấn phẩm.

Nhóm 25: Balô; túi du lịch; vali; ô (dù); cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng cụ thể là: lập các báo cáo thông kê, báo cáo kế toán, sao chụp tài liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2019-14491**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.4.1; 26.4.9; A26.11.8
(591) Xanh da trời, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HOÀN THIỆN II (VN)
397 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán, cụ thể là: đồ gia dụng (cụ thể là dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nhà bếp), đồ đạc cho gia đình, văn phòng, trường học, hàng trang trí nội thất (cụ thể là đồ vật trang trí, đồ trang trí bằng sứ), quần áo.

---

(210) **4-2019-14492**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 16.3.15; A26.11.7
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỜI TRANG TTS VIỆT NAM (VN)
Nhà số 10, lô TT2, liền kề Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi đeo ngang thắt lưng; túi du lịch; ví đựng tiền; túi mua hàng; vali (hành lý).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép thời trang; ca vát; mũ nón; tất; váy.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép thời trang, ca vát, mũ nón, tất, váy, vải, len, sợi, chỉ khâu, hàng may sẵn, giày dép, vali, cặp, túi xách tay, ví, hàng da và giả da, nước hoa, hàng mỹ phẩm, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày, tơ, sợi dệt; mua, bán: đồng hồ, kính mắt, hạt dùng làm đồ trang sức, vòng đeo tay (đồ trang sức, đồ kim hoàn), trâm gài đầu (đồ trang sức, đồ kim hoàn), dây chuyền (đồ trang sức, đồ kim hoàn), kẹp cài caravat, đồ trang sức, đồ trang sức từ đá quý nhân tạo (trang sức cho y phục), chuỗi hạt (đồ trang sức, đồ kim hoàn), đồ trang trí (đồ trang sức, đồ kim hoàn), đồ trang sức bằng hạt huyền, đồ trang sức làm bằng đá quý nhân tạo (trang sức cho y phục).

---

(210) **4-2019-14493**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) A5.1.7; A5.1.16; 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; A24.15.7
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG BACAY (VN)
Số 59, phố Hoa Bằng, tổ 6, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin xây dựng, dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa.

---

(210) **4-2019-14494**

(540)

SAFOLI

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẢO MINH (VN)
50E khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-14495**

(540)

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 26.1.1; 25.5.1
(591) Xanh lục, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ C.I.S.G (VN)
402 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ đóng gói hàng hóa; cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2019-14498**

(540)

PYLORMOX

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73 Singapore (530203)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2019-14499**

(540)

HUYNH KHANH

(220) 26.04.2019
(441) 25.06.2019
(531) 18.5.1; A18.5.3; 26.11.3; A26.11.9
(591) Xanh dương nhạt, xanh cô ban.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH HUỲNH KHÁNH (VN)
246/9B23 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho các chuyến đi; giữ chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận tải; vận tải hàng không; đại lý vé máy bay.

---

(210) **4-2019-15545**

(540)

AX

(220) 08.05.2019
(441) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2019-17895**

(540)

(220) 23.05.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.11; A25.7.21; A1.1.3; A1.1.10; 26.1.1
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY (VN)
Khu phố 07, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi.

---

(210) **4-2019-18599**

(540)

(220) 28.05.2019
(441) 25.06.2019
(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.2; 5.7.11
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN KIM BÔI (VN)
Khu Tân Thành, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi.

---

(210) **4-2019-18600**

(540)

(220) 28.05.2019
(441) 25.06.2019
(531) 5.7.11; A5.7.23; 5.5.19; A5.5.22; 26.1.2
(591) Cam, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN KIM BÔI (VN)
Khu Tân Thành, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi.

PHẦN V

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	25/06/2019
Số đơn	6-2019-00002
Ngày nộp đơn	14/3/2019
Chủ đơn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Giang
Địa chỉ	Số 196, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
Chỉ dẫn địa lý	Hà Giang
Sản phẩm	Cá bỗng
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	* Đặc thù cảm quan: - Hình dáng: Thân dài dẹp hai bên, lưng hơi cong. Bụng tròn, đầu dài vừa, đỉnh đầu hơi lồi. Mõm tù hơi nhô về phía trước, môi rất dày, có hai đôi râu. - Màu sắc : Màu xám thẫm, lưng màu đen hoặc xám xanh, nhạt dần về phía bụng, gần gốc vây đuôi có một chấm đen. - Trọng lượng ≥ 2 kg. * Đặc thù chất lượng: - Hàm lượng chất béo thô ≥ 5,38 % ; - Hàm lượng protein thô ≥ 19,08 % ; - Cholesterol : 314,25 mg/kg; - Hàm lượng axit amin tổng số ≥ 15,46 %.
Khu vực địa lý	Xã Trung Thành, xã Việt Lâm, xã Quảng Ngần, xã Minh Tân, xã Phú Linh, xã Phương Tiến, xã Thanh Thủy, xã Cao Bồ, xã Thượng Sơn, xã Thuận Hòa thuộc huyện Vị Xuyên; xã Đường Âm, xã Yên Định, xã Minh Sơn, xã Lạc Nông, xã Giáp Trung, xã Yên Cường, thị trấn Yên Phú thuộc huyện Bắc Mê;

	xã Xuân Giang, xã Hương Sơn thuộc huyện Quang Bình; xã Tiên Kiều, xã Quang Minh, xã Việt Vinh, thị trấn Việt Quang thuộc huyện Bắc Quang; xã Phương Thiện, xã Phương Độ, xã Ngọc Đường và phường Quang Trung thuộc thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

PHẦN VI

CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2015-01006	42420	25.05.2015	02.05.2019	H04N 21/258
1-2016-03862	52536	26.06.2017	21.05.2019	B32B 027/08
1-2016-04229	52131	25.05.2017	02.05.2019	G02B 5/30
1-2016-04448	52149	25.05.2017	08.05.2019	E01B 19/00
1-2016-04722	51015	27.02.2017	13.05.2019	H02K 13/00
1-2016-04723	52567	26.06.2017	13.05.2019	H02K 17/22
1-2016-04724	52170	25.05.2017	13.05.2019	H02K 17/22
1-2017-00494	60569	25.12.2018	06.05.2019	F16H 57/12
1-2017-00495	60570	25.12.2018	06.05.2019	F16H 57/12
1-2017-00617	54186	25.10.2017	13.05.2019	C09K 3/14
1-2017-02203	54683	27.11.2017	07.05.2019	G06Q 30/02
1-2017-03417	55217	25.12.2017	23.05.2019	C09K 11/02
1-2017-03545	55240	25.12.2017	21.05.2019	H02J 7/00
1-2017-03564	54978	27.11.2017	14.05.2019	G06Q 30/06
1-2017-04027	55363	25.12.2017	25.04.2019	C08L 77/06
1-2017-04162	55722	25.01.2018	07.05.2019	C08J 3/04
1-2017-04435	57758	25.06.2018	07.05.2019	H01L 31/042
1-2017-04569	57354	25.05.2018	15.05.2019	H05B 3/10
1-2017-04591	59631	25.10.2018	21.05.2019	H05B 3/20
1-2018-01068	58744	27.08.2018	02.05.2019	E21D 9/00
1-2018-01210	58761	27.08.2018	10.05.2019	A24D 1/02
1-2018-01354	61078	25.01.2019	16.05.2019	F25J 3/02
1-2018-01612	58799	27.08.2018	21.05.2019	H04N 19/46
1-2018-01624	58417	25.07.2018	14.05.2019	G06Q 30/06
1-2018-01717	59235	25.09.2018	10.05.2019	C09D 171/00
1-2018-01785	58825	27.08.2018	14.05.2019	C12N 9/46
1-2018-01872	58838	27.08.2018	02.05.2019	G06F 3/14

1-2018-01873	59250	25.09.2018	22.05.2019	D06F 37/18
1-2018-01887	59252	25.09.2018	14.05.2019	A01N 65/10
1-2018-01930	58849	27.08.2018	02.05.2019	H04L 5/00
1-2018-01943	58853	27.08.2018	07.05.2019	A24F 47/00
1-2018-01949	59733	25.10.2018	07.05.2019	A01N 43/90
1-2018-01989	58865	27.08.2018	10.05.2019	A61F 13/496
1-2018-02035	60215	26.11.2018	26.04.2019	C07D 471/04
1-2018-02038	58874	27.08.2018	04.05.2019	A61K 47/12
1-2018-02040	58875	27.08.2018	02.05.2019	G21B 1/05
1-2018-02041	59274	25.09.2018	10.05.2019	A61K 47/12
1-2018-02045	59275	25.09.2018	24.05.2019	C12P 13/12
1-2018-02050	59277	25.09.2018	08.05.2019	A23G 3/42
1-2018-02058	58539	25.07.2018	15.05.2019	E04D -13/08
1-2018-02082	59739	25.10.2018	02.05.2019	B01D 53/44
1-2018-02102	58895	27.08.2018	25.04.2019	A01N 43/80
1-2018-02116	59283	25.09.2018	10.05.2019	C08F 2/44
1-2018-02137	59747	25.10.2018	09.05.2019	C07D 417/14
1-2018-02140	59286	25.09.2018	03.05.2019	A61K 9/20
1-2018-02181	60230	26.11.2018	09.05.2019	A01C 3/00
1-2018-02191	58922	27.08.2018	08.05.2019	E06B 3/54
1-2018-02196	59294	25.09.2018	03.05.2019	D03D 1/02
1-2018-02211	59296	25.09.2018	08.05.2019	G06F 3/00
1-2018-02229	58935	27.08.2018	13.05.2019	A01N 43/836
1-2018-02246	58566	25.07.2018	25.04.2019	C07D 401/14
1-2018-02253	58942	27.08.2018	06.05.2019	A23C 9/152
1-2018-02257	59757	25.10.2018	02.05.2019	B32B 27/10
1-2018-02259	59758	25.10.2018	02.05.2019	C07D 487/04
1-2018-02263	58945	27.08.2018	26.04.2019	A61K 38/17
1-2018-02291	59304	25.09.2018	15.05.2019	A01G 7/04
1-2018-02308	58957	27.08.2018	10.05.2019	G02B 5/30
1-2018-02311	58576	25.07.2018	26.04.2019	H04N 21/434
1-2018-02325	58964	27.08.2018	02.05.2019	B05B 11/00
1-2018-02327	60241	26.11.2018	09.05.2019	C07K 16/28
1-2018-02344	59764	25.10.2018	03.05.2019	C07H 15/26

1-2018-02345	60669	25.12.2018	03.05.2019	C07D 401/12
1-2018-02349	59766	25.10.2018	13.05.2019	B29C 47/00
1-2018-02360	58972	27.08.2018	09.05.2019	H04L 5/14
1-2018-02363	62458	25.04.2019	02.05.2019	C07K 16/28
1-2018-02369	58976	27.08.2018	03.05.2019	C07C 209/60
1-2018-02370	58977	27.08.2018	13.05.2019	A01N 43/836
1-2018-02395	60244	26.11.2018	03.05.2019	A61K 38/01
1-2018-02399	59771	25.10.2018	03.05.2019	H04N 13/04
1-2018-02416	58992	27.08.2018	25.04.2019	C03B 17/06
1-2018-02417	58993	27.08.2018	26.04.2019	A63C 17/26
1-2018-02428	58999	27.08.2018	16.05.2019	B29C 70/08
1-2018-02430	59000	27.08.2018	21.05.2019	F16B 5/00
1-2018-02442	59779	25.10.2018	09.05.2019	G01N 21/88
1-2018-02445	59331	25.09.2018	02.05.2019	A47C 17/04
1-2018-02446	59003	27.08.2018	03.05.2019	G06F 3/01
1-2018-02447	59004	27.08.2018	03.05.2019	G06F 3/01
1-2018-02468	62015	25.03.2019	09.05.2019	C07K 14/755
1-2018-02477	61100	25.01.2019	03.05.2019	A61L 27/36
1-2018-02486	62016	25.03.2019	09.05.2019	C07K 14/755
1-2018-02494	59344	25.09.2018	21.05.2019	A01N 43/56
1-2018-02499	59014	27.08.2018	02.05.2019	E21B 17/042
1-2018-02504	59016	27.08.2018	03.05.2019	G02F 1/1335
1-2018-02520	59788	25.10.2018	03.05.2019	C07D 495/04
1-2018-02532	59354	25.09.2018	09.05.2019	C07C 5/48
1-2018-02535	59026	27.08.2018	14.05.2019	H04S 3/00
1-2018-02541	59356	25.09.2018	13.05.2019	C07K 16/18
1-2018-02542	60247	26.11.2018	17.05.2019	C12N 1/34
1-2018-02561	59790	25.10.2018	02.05.2019	B01D 53/04
1-2018-02566	60248	26.11.2018	13.05.2019	C07D 403/12
1-2018-02568	59033	27.08.2018	10.05.2019	A61F 13/49
1-2018-02592	61105	25.01.2019	06.05.2019	A01H 5/10
1-2018-02596	59376	25.09.2018	22.05.2019	B42D 25/455
1-2018-02603	59795	25.10.2018	07.05.2019	C07D 495/04
1-2018-02604	59796	25.10.2018	14.05.2019	B01D 61/02

1-2018-02613	60251	26.11.2018	03.05.2019	C07K 16/18
1-2018-02621	59801	25.10.2018	25.04.2019	A47B 21/06
1-2018-02625	60254	26.11.2018	24.05.2019	H04N 5/232
1-2018-02627	59381	25.09.2018	06.05.2019	A47C 7/72
1-2018-02628	59382	25.09.2018	07.05.2019	C07D 495/04
1-2018-02633	60695	25.12.2018	09.05.2019	C07D 417/14
1-2018-02638	62019	25.03.2019	26.04.2019	B32B 27/08
1-2018-02643	59387	25.09.2018	13.05.2019	C12N 7/04
1-2018-02652	59052	27.08.2018	03.05.2019	C08G 18/48
1-2018-02678	62459	25.04.2019	17.05.2019	C12N 1/00
1-2018-02685	59401	25.09.2018	20.05.2019	A61F 13/47
1-2018-02692	59811	25.10.2018	06.05.2019	F23C 99/00
1-2018-02693	59812	25.10.2018	03.05.2019	A61F 13/15
1-2018-02697	59406	25.09.2018	15.05.2019	A23C 9/00
1-2018-02705	60703	25.12.2018	02.05.2019	A43B 13/14
1-2018-02715	59410	25.09.2018	02.05.2019	A61K 9/70
1-2018-02718	60705	25.12.2018	20.05.2019	B29C 33/00
1-2018-02734	59821	25.10.2018	20.05.2019	A01G 1/00
1-2018-02755	60707	25.12.2018	08.05.2019	C07D 417/14
1-2018-02769	59430	25.09.2018	02.05.2019	C10B 31/00
1-2018-02776	60261	26.11.2018	08.05.2019	C07D 333/38
1-2018-02777	59828	25.10.2018	06.05.2019	C21D 9/46
1-2018-02829	60711	25.12.2018	21.05.2019	A41D 3/00
1-2018-02830	59836	25.10.2018	06.05.2019	C21D 1/667
1-2018-02831	59837	25.10.2018	21.05.2019	B32B 5/02
1-2018-02845	61115	25.01.2019	03.05.2019	A61F 9/008
1-2018-02852	59451	25.09.2018	25.04.2019	C22B 3/12
1-2018-02875	59459	25.09.2018	06.05.2019	B63B 1/02
1-2018-02882	59847	25.10.2018	09.05.2019	A61J 1/14
1-2018-02901	59072	27.08.2018	24.05.2019	H04S 7/00
1-2018-02903	60717	25.12.2018	02.05.2019	C07D 209/44
1-2018-02907	59853	25.10.2018	17.05.2019	B32B 13/14
1-2018-02924	59475	25.09.2018	26.04.2019	E02B 17/02
1-2018-02929	59860	25.10.2018	21.05.2019	A61F 13/551

1-2018-02935	60275	26.11.2018	26.04.2019	A01G 31/00
1-2018-02973	59868	25.10.2018	02.05.2019	G01N 21/47
1-2018-02975	59869	25.10.2018	25.04.2019	A61K 9/14
1-2018-02999	59874	25.10.2018	21.05.2019	C02F 1/44
1-2018-03026	59510	25.09.2018	13.05.2019	A62C 2/10
1-2018-03027	59879	25.10.2018	23.05.2019	A61F 13/49
1-2018-03028	59880	25.10.2018	24.05.2019	B32B 37/14
1-2018-03034	59511	25.09.2018	16.05.2019	H04N 5/262
1-2018-03037	59513	25.09.2018	06.05.2019	C07D 285/08
1-2018-03074	59528	25.09.2018	15.05.2019	C07K 16/24
1-2018-03086	60293	26.11.2018	10.05.2019	H04L 27/26
1-2018-03092	59898	25.10.2018	03.05.2019	C01G 23/047
1-2018-03100	60731	25.12.2018	23.05.2019	A61K 31/519
1-2018-03122	60299	26.11.2018	21.05.2019	A47B 47/00
1-2018-03123	59906	25.10.2018	21.05.2019	F16B 5/00
1-2018-03152	59548	25.09.2018	10.05.2019	G02B 5/30
1-2018-03153	59913	25.10.2018	13.05.2019	C09J 123/22
1-2018-03156	59914	25.10.2018	02.05.2019	B65D 65/46
1-2018-03176	60740	25.12.2018	15.05.2019	C12N 15/113
1-2018-03183	59919	25.10.2018	21.05.2019	B27M 3/18
1-2018-03184	59920	25.10.2018	21.05.2019	F16B 12/10
1-2018-03192	59559	25.09.2018	13.05.2019	H05B 33/02
1-2018-03195	59560	25.09.2018	24.05.2019	H04L 9/32
1-2018-03206	59567	25.09.2018	10.05.2019	G02B 5/30
1-2018-03314	59963	25.10.2018	03.05.2019	A23L 33/105
1-2018-03376	59985	25.10.2018	20.05.2019	A61K 38/12
1-2018-03418	60339	26.11.2018	03.05.2019	F02M 27/08
1-2018-03444	60019	25.10.2018	16.05.2019	B65G 1/00
1-2018-03463	60021	25.10.2018	16.05.2019	G05B 19/418
1-2018-03479	60348	26.11.2018	21.05.2019	A23L 7/157
1-2018-03498	60354	26.11.2018	23.05.2019	B07B 1/28
1-2018-03524	60767	25.12.2018	16.05.2019	B67D 1/08
1-2018-03525	60768	25.12.2018	15.05.2019	B67D 1/08
1-2018-03526	62474	25.04.2019	15.05.2019	B67D 1/00

1-2018-03527	60769	25.12.2018	15.05.2019	B67D 1/08
1-2018-03528	60770	25.12.2018	15.05.2019	B67D 1/08
1-2018-03529	61163	25.01.2019	16.05.2019	B67D 7/02
1-2018-03530	62032	25.03.2019	15.05.2019	B67D 1/08
1-2018-03586	62036	25.03.2019	03.05.2019	A61Q 11/00
1-2018-03608	60065	25.10.2018	24.05.2019	C01B 32/336
1-2018-03767	62045	25.03.2019	24.05.2019	G06F 7/57
1-2018-03797	61187	25.01.2019	23.05.2019	A23K 20/174
1-2018-03800	60799	25.12.2018	13.05.2019	C07D 487/04
1-2018-03801	60800	25.12.2018	13.05.2019	C07D 487/04
1-2018-03802	60801	25.12.2018	13.05.2019	C07D 487/04
1-2018-03803	60802	25.12.2018	13.05.2019	C07D 487/04
1-2018-03814	60438	26.11.2018	10.05.2019	C07K 16/28
1-2018-03883	60466	26.11.2018	06.05.2019	C08G 63/02
1-2018-04003	60839	25.12.2018	25.04.2019	H02P 8/24
1-2018-04004	60840	25.12.2018	25.04.2019	F16K 1/00
1-2018-04005	60841	25.12.2018	25.04.2019	F16K 31/04
1-2018-04043	61637	25.02.2019	09.05.2019	C08L 33/14
1-2018-04217	61219	25.01.2019	15.05.2019	A61K 39/12
1-2018-04242	60901	25.12.2018	25.04.2019	G01P 1/00
1-2018-04340	60925	25.12.2018	20.05.2019	A01K 61/00
1-2018-04414	60947	25.12.2018	17.05.2019	C12C 7/06
1-2018-04415	62097	25.03.2019	03.05.2019	B65B 55/02
1-2018-04452	61255	25.01.2019	22.05.2019	H04N 19/593
1-2018-04726	62548	25.04.2019	17.05.2019	F25D 3/12
1-2018-04853	61715	25.02.2019	16.05.2019	A44B 19/26
1-2018-04854	61716	25.02.2019	16.05.2019	A44B 19/30
1-2018-05004	62141	25.03.2019	03.05.2019	A61K 39/395
1-2018-05513	61898	25.02.2019	16.05.2019	F16D 55/22
1-2018-05713	62648	25.04.2019	16.05.2019	C12N 7/01
1-2019-00786	62917	25.04.2019	21.05.2019	A01C 11/02
2-2017-00140	03625	25.12.2017	20.05.2019	B60K 17/08

PHẦN VII

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN		NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	8639	/TB-SHTT	08/05/2019	SĐ1-2019-00175	1-2018-03505
2	8935	/TB-SHTT	14/05/2019	SĐ1-2019-00033	1-2018-03003
3	9150	/TB-SHTT	17/05/2019	SĐ1-2019-00190	1-2012-00240
4	9151	/TB-SHTT	17/05/2019	SĐ1-2019-00192	1-2017-03180
5	9153	/TB-SHTT	17/05/2019	SĐ1-2019-00196	1-2017-00864
6	9154	/TB-SHTT	27/05/2019	SĐ1-2019-00420	1-2018-02610
7	9657	/TB-SHTT	28/05/2019	SĐ1-2019-00220	1-2015-03729
8	9661	/TB-SHTT	28/05/2019	SĐ1-2019-00155	1-2018-05866
9	9662	/TB-SHTT	28/05/2019	SĐ1-2019-00256	1-2011-02076
10	9664	/TB-SHTT	28/05/2019	SĐ1-2019-00218	1-2013-00490
11	9665	/TB-SHTT	28/05/2019	SĐ1-2019-00215	1-2019-00213
12	9666	/TB-SHTT	28/05/2019	SĐ1-2019-00047	1-2016-02622

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 8639/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00175 Nộp ngày: 13/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2014-03505 Ngày nộp đơn: 31/03/2012
Chủ đơn: **R-PHARM, CJSC (Closed Joint Stock Company) (RU)**
Địa chỉ: 19 bld. 1 Berzarina Street 123154 Moscow, Russian Federation
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.
Tên sáng chế: Polypeptit gắn kết với chất hoạt hóa thụ thể của phối tử NF-kappaB ở người và chế phẩm chứa polypeptit này dùng để điều trị bệnh ung thư vú

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-03505 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn **R-PHARM, CJSC (Closed Joint Stock Company) (RU)** được sửa thành (sửa đổi theo Nghị quyết của Cổ đông duy nhất):

R-PHARM, JSC (Joint Stock Company) (RU)

19 bld. 1 Berzarina Street 123154 Moscow, Russian Federation./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 8965/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00033

Nộp ngày: 08/01/2019; bổ sung ngày: 25/04/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-03003 Ngày nộp đơn: 12/07/2018
Chủ đơn: **Kuan-Lung HUANG (TW)**
Địa chỉ: No. 5, Sanguan Rd., South Dist., Tainan City, Taiwan
Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD
Tên sáng chế: Hệ thống lái và làm nghiêng dùng cho xe

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03003 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn thứ nhất đồng thời là tác giả sáng chế **Kuan-Lung HUANG (TW)** được sửa thành:

No. 115, Sanguan Rd., South Dist., Tainan City, Taiwan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3150 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00190 Nộp ngày: 18/02/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2012-00240	29/06/2010	Hợp chất điều biến pyruvat kinaza M2 (PKM2) và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh ung thư
2	1-2014-02757	21/01/2013	Hợp chất có tác dụng để điều trị bệnh ung thư và dược phẩm chứa hợp chất này

Chủ đơn: **AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
Địa chỉ: 38 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phạm Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9151 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00192 Nộp ngày: 19/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-03180 Ngày nộp đơn: 12/02/2016

Chủ đơn: **ARCELORMITTAL TUBULAR PRODUCTS LUXEMBOURG S.A. (LU)**

Địa chỉ: 24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Mối nối bằng ren và phương pháp lắp ghép mối nối bằng ren

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-03180 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:

Tên đầy đủ: **Jeroen Stijn Juliaan VAN WITTENBERGHE**

Địa chỉ: **c/o ArcelorMittal Global R&D Gent - OCAS NV, Pres. J.F. Kennedylaan 3, 9060 Zelzate, Belgium**

Quốc tịch: **BE./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9153 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR-VT (BUSADCO)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00196 Nộp ngày: 20/02/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR-VT (BUSADCO) (VN)**

Địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đại diện của chủ đơn:

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

DANH SÁCH 05 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
(kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số. 9153 /TB-SHTT, ngày 17/5/19.)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-00864	10/03/2017	Tấm lợp mái lắp ghép
2	1-2017-02856	25/07/2017	Cấu kiện phá sóng cốt phi kim
3	1-2017-02857	25/07/2017	Cấu kiện kè bờ cốt phi kim
4	1-2017-02972	01/08/2017	Cấu kiện cột nhà lắp ghép
5	1-2018-00152	12/01/2018	Cấu kiện kè tường góc

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9514 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng ORGALIFE
46 Đường số 77, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00420 Nộp ngày: 05/04/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02610 Ngày nộp đơn: 18/06/2018

Chủ đơn: **Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng ORGALIFE (VN)**

Địa chỉ: 46 Đường số 77, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Quy trình sản xuất thực phẩm dinh dưỡng và thực phẩm dinh dưỡng thu được bằng quy trình này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02610 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

27 đường số 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9657/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00220 Nộp ngày: 25/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-03729 Ngày nộp đơn: 06/03/2014

Chủ đơn: **SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: 5-8, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Chế phẩm dùng cho mắt dùng cho kính áp tròng mềm và phương pháp ngăn chặn sự hấp phụ của pranoprofen và/hoặc muối dược dụng của nó lên kính áp tròng mềm

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-03729 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phạm Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9664/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES)
Số 8 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00155

Nộp ngày: 13/02/2019; bổ sung lần cuối cùng ngày: 06/05/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-05866 Ngày nộp đơn: 29/03/2017

Chủ đơn: **UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)**

Địa chỉ: 550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Phương pháp và hệ thống để trộn trên dây chuyền chất tạo bọt với chất cải biến bọt để bổ sung vào vữa xi măng

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-05866 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES)

Số 8 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 942/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00256

Nộp ngày: 01/03/2019; bổ sung ngày: 12/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2011-02076 Ngày nộp đơn: 12/02/2009

Chủ đơn: **A.H Lundberg Systems Limited (CA)**

Địa chỉ: 300 - 5055 Joyce Street, Vancouver, British Columbia V5R 4G7 (CA)

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Phương pháp và thiết bị thu hồi và tinh chế metanol

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trện được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2011-02076 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

300 - 5118 Joyce Street, Vancouver, British Columbia V5R 4H1, Canada./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Hoàng Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9604 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng 5, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00218 Nộp ngày: 25/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-00490 Ngày nộp đơn: 18/02/2013
Chủ đơn: **THOMSON LICENSING (FR)**
Địa chỉ: 1 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulincaux, France
Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI
Tên sáng chế: Phương pháp và bộ điều khiển để điều khiển trạng thái năng lượng của thiết bị

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-00490 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng 5, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9665/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00215 Nộp ngày: 25/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2019-00213 Ngày nộp đơn: 28/06/2017
Chủ đơn: **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
Địa chỉ: 2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW
Tên sáng chế: Màng nhiều lớp và bao gói được tạo ra từ màng nhiều lớp này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-00213 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES)

Số 8 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9666 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

- Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00047 Nộp ngày: 11/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-02622 Ngày nộp đơn: 04/02/2015
Chủ đơn: **KANG, Ok-su (KR)**
Địa chỉ: 98, Saneop-ro Gwonseon-gu Suwon-si Gyeonggi-do 441-813, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.
Tên sáng chế: Đầu nối ống và hộp chìm chứa ống nối bao gồm đầu nối ống này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-02622 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hà Nội, Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phạm Ngân Sơn

b - Ghi nhận sửa đổi đơn giải pháp hữu ích

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN		NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	9152	/TB-SHTT	17/05/2019	SĐ2-2019-00194	2-2017-00012
2	9650	/TB-SHTT	28/05/2019	SĐ2-2019-00450	2-2014-00014
3	9663	/TB-SHTT	28/05/2019	SĐ2-2019-00252	2-2016-04890

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9152/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR-VT (BUSADCO)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ2-2019-00194 Nộp ngày: 20/02/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh BR-VT (BUSADCO) (VN)**

Địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đại diện của chủ đơn:

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

DANH SÁCH 14 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH
(kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 9152../TB-SHTT, ngày 17/07/19.)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	2-2017-00012	16/01/2017	Tấm tường lắp ghép
2	2-2017-00252	21/08/2017	Cấu kiện kè bờ cột phi kim
3	2-2017-00251	21/08/2017	Cấu kiện tường hắt sóng
4	2-2017-00288	25/09/2017	Cấu kiện kè bậc thang
5	2-2018-00011	10/01/2018	Phơng pháp gia cố nền và thi công cấu kiện móng hộp bê tông
6	2-2018-00012	10/01/2018	Tấm tường thông khí
7	2-2018-00032	23/01/2018	Móng hộp bê tông cốt phi kim
8	2-2018-00103	09/04/2018	Cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển
9	2-2018-00115	13/04/2018	Cấu kiện kè bậc thang
10	2-2018-00158	11/05/2018	Hào kỹ thuật
11	2-2018-00208	06/04/2016	Hào kỹ thuật chồng tầng liền khối
12	2-2018-00294	10/08/2018	Cấu kiện phá sóng chồng ghép
13	2-2018-00346	07/09/2018	Cấu kiện tường rào bê tông thành mỏng đúc sẵn
14	2-2018-00426	23/10/2018	Cấu kiện phá sóng chồng ghép

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 950 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần xây dựng và môi trường Việt Nam (VICEN)
Số 160 Đê Tô Hoàng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ2-2019-00450 Nộp ngày: 10/04/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn: 2-2014-00014 Ngày nộp đơn: 17/01/2014
Chủ đơn: **Công ty cổ phần xây dựng và môi trường Việt Nam (VICEN) (VN)**
Địa chỉ: Số 160 Đê Tô Hoàng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Tên giải pháp hữu ích: Thiết bị lọc nước bao gồm cơ cấu rửa lọc cải tiến.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2014-00014 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Tên chính xác của chủ đơn là:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VINSE., JSC) (VN)

2. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Số 33, lô 2A, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3663/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: **Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội**
Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00252 Nộp ngày: 06/05/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-04890 Ngày nộp đơn: 14/12/2016

Chủ đơn: **Nguyễn Văn Cách (VN)**

Địa chỉ: 405-K1, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Bể xử lý rác hiếu khí

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền số 1-2016-04890 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Nguyễn Văn Cách (VN)**

Địa chỉ: **405-K1, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**

Bên được chuyển nhượng: **Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)**

Địa chỉ: **Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

c- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký kiểu dáng

Theo yêu cầu của Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, ngày 22/05/2019

(210) Số đơn: 3-2018-00271 (220) Ngày nộp đơn 02/02/2018

Mục sửa đổi: Bổ sung phương án 2 (từ 2.1 đến 2.8)

Đúng là:

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

2.8

d - Ghi nhận sửa đổi đơn nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	5414 /TB-SHTT	08/06/2018	SĐ4-2015-01264	4-2014-03008
2	7400 /TB-SHTT	23/04/2019	SĐ4-2019-00254	4-2017-25898
3	7504 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00283	4-2019-04987
4	7506 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00285	4-2019-05432
5	7540 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00333	4-2017-13838
6	7541 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00334	4-2017-36877
7	7542 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00337	4-2016-22881
8	7543 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00338	4-2016-34955
9	7545 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00340	4-2017-32257
10	7546 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00341	4-2018-13219
11	7548 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00348	4-2015-33802
12	7549 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00349	4-2017-22879
13	7550 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00353	4-2018-33288
14	7551 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00354	4-2018-30759
15	7552 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2018-01736	4-2012-12836
16	7560 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00275	4-2016-30908
17	7562 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00212	4-2019-02398
18	7565 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00221	4-2018-44715
19	7566 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00260	4-2018-02410
20	7567 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00265	4-2015-08823
21	7568 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00266	4-2018-01441
22	7569 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00269	4-2016-07666
23	7570 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00270	4-2016-07666
24	7571 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00277	4-2016-31281
25	7572 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00278	4-2016-27614
26	7574 /TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2016-01077	4-2007-21816
27	7611 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00247	4-2018-20183
28	7612 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00248	4-2017-02593
29	7613 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00249	4-2017-02594
30	7614 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00261	4-2018-06181
31	7615 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00263	4-2016-34180
32	7616 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00264	4-2018-39645
33	7617 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00274	4-2016-12887
34	7619 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00294	4-2016-27486
35	7622 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00299	4-2016-18129
36	7623 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00300	4-2012-01913
37	7624 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00301	4-2017-29864
38	7625 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00302	4-2018-32734
39	7626 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00303	4-2017-23869
40	7629 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00309	4-2017-00711
41	7630 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00310	4-2018-29252
42	7631 /TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00311	4-2018-29253

43	7633	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2017-01749	4-2015-07214
44	7634	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00252	4-2017-29333
45	7635	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00257	4-2016-35876
46	7636	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00259	4-2017-40279
47	7638	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00317	4-2018-38101
48	7639	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00318	4-2017-22225
49	7640	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00319	4-2016-08572
50	7641	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00320	4-2017-23361
51	7642	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00321	4-2017-43972
52	7643	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00322	4-2017-31442
53	7644	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00324	4-2018-41758
54	7646	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00328	4-2018-06205
55	7649	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00332	4-2018-32950
56	7654	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00206	4-2018-17644
57	7655	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00207	4-2017-05627
58	7656	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00209	4-2017-03332
59	7657	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00210	4-2016-39041
60	7658	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00211	4-2016-39041
61	7659	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00213	4-2017-37411
62	7660	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00222	4-2018-01586
63	7661	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00226	4-2018-11636
64	7662	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00227	4-2018-04978
65	7663	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00228	4-2017-31559
66	7664	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00229	4-2017-12527
67	7665	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00230	4-2018-31708
68	7666	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00231	4-2018-00114
69	7668	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00237	4-2018-09811
70	7669	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00239	4-2017-11631
71	7670	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00243	4-2017-16487
72	7672	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00253	4-2017-22878
73	7673	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00268	4-2018-40202
74	7674	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00271	4-2017-29244
75	7676	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2017-00127	4-2010-08631
76	7677	/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2016-00918	4-2012-03274
77	8495	/TB-SHTT	06/05/2019	SĐ4-2018-01583	4-2014-24229
78	8496	/TB-SHTT	06/05/2019	SĐ4-2019-00279	4-2016-02034
79	8497	/TB-SHTT	06/05/2019	SĐ4-2019-00281	4-2016-02035
80	8569	/TB-SHTT	06/05/2019	SĐ4-2019-00205	4-2016-21196
81	8574	/TB-SHTT	06/05/2019	SĐ4-2018-01707	4-2016-35913
82	8612	/TB-SHTT	08/05/2019	SĐ4-2019-00343	4-2018-08557
83	8942	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2019-00366	4-2016-38401
84	8950	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2018-00885	4-2017-37405
85	8951	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2018-00884	4-2017-37405
86	8952	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2018-00895	4-2016-04443
87	8953	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2018-00894	4-2016-04443
88	8954	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2018-00938	4-2016-02704
89	8955	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2018-00976	4-2013-07484

90	8956	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2018-00984	4-2017-23144
91	8957	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2018-00997	4-2017-18747
92	8960	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2018-01370	4-2016-07443
93	8961	/TB-SHTT	15/05/2019	SĐ4-2018-01383	4-2015-33326
94	9294	/TB-SHTT	22/05/2018	SĐ4-2018-01951	4-2016-24128
95	9295	/TB-SHTT	22/05/2018	SĐ4-2018-01952	4-2016-21386
96	9296	/TB-SHTT	22/05/2018	SĐ4-2018-01953	4-2016-23904
97	9297	/TB-SHTT	22/05/2018	SĐ4-2018-01954	4-2016-23905
98	9298	/TB-SHTT	22/05/2018	SĐ4-2018-01955	4-2016-12603
99	9299	/TB-SHTT	22/05/2018	SĐ4-2018-01958	4-2016-12602
100	9552	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00056	4-2017-06621
101	9553	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00059	4-2018-40485
102	9554	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00060	4-2016-10095
103	9555	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00061	4-2018-26526
104	9556	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00067	4-2016-32913
105	9557	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00072	4-2016-03075
106	9558	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00073	4-2016-40045
107	9559	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00075	4-2016-38971
108	9560	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00077	4-2015-03906
109	9561	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00078	4-2018-21068
110	9562	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00082	4-2015-20660
111	9563	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00084	4-2017-20840
112	9564	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00085	4-2017-33935
113	9565	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00086	4-2016-41165
114	9566	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00087	4-2016-41165
115	9567	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00088	4-2018-09069
116	9568	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00089	4-2018-09070
117	9569	/TB-SHTT	27/05/2018	SĐ4-2019-00110	4-2016-42333
118	9634	/TB-SHTT	28/05/2018	SĐ4-2014-00615	4-2013-22568

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 5414 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến
- Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc Tế

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2015-01264 Ngày nộp: 06/11/2015

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2014-3008	19/02/2014	ALMOND BREEZE	32
4-2014-3009	19/02/2014	BLUE DIAMOND ALMONDS	32
4-2014-3010	19/02/2014	BLUE DIAMOND	29

Chủ đơn: Blue Diamond Growers (US)
Địa chỉ: 1802 C Street, Sacramento, CA 95811, United States of America

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

"Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc Tế"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: HS, VT.

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG NHÃN HIỆU SỐ 1
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Hoàng Thanh Bình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7400 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần giáo dục Việt Mỹ VATC
Số 34 - 36 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00254 Ngày nộp : 01/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-25898 Ngày nộp đơn: 17/08/2017
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần giáo dục IVYPREP
Địa chỉ: Số 34 - 36 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: IVYPREP Success starts here, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-25898 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên chủ đơn
Công ty cổ phần giáo dục Việt Mỹ VATC

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7509/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)
Tầng 5, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Công ty TNHH POOLSOURCING Toàn Cầu
Số 89B ngõ 127 tổ 47 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa. TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00283 Ngày nộp : 07/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-04987 Ngày nộp đơn: 20/02/2019
Chủ đơn (*): Bùi Quang Đạo
Địa chỉ: Số 51, ngõ 58 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: POOLSOURCING GLOBAL.,LTD
Nhãn hiệu: BBS Best - Bright - Smart, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-04987 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp:

"Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)
Tầng 5, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội"

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7506 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)
Tầng 5, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Công ty TNHH POOLSOURCING Toàn Cầu
Số 89B ngõ 127 tổ 47 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa. TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00285 Ngày nộp : 07/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-05432 Ngày nộp đơn: 25/02/2019
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Minh Hằng TS
Địa chỉ: Thôn Tiêu Thượng, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
Đại diện của chủ đơn: POOLSOURCING GLOBAL.,LTD
Nhãn hiệu: M H Công Ty Nhựa Minh Hằng, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-05432 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp:

"Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)
Tầng 5, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội"

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 7540/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00333 Ngày nộp : 15/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-13838 Ngày nộp đơn: 17/05/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và sản xuất Huang Kim Xuân
Địa chỉ: 781/D11 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: CYNDI HUANG beauty solution white skin care, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-13838 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
181/41 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7541/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00334 Ngày nộp : 15/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-36877 Ngày nộp đơn: 08/11/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và sản xuất Huang Kim Xuân
Địa chỉ: 781/D11 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: CYNDI HUANG, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-36877 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
181/41 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7592/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00337 Ngày nộp : 18/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-22881 Ngày nộp đơn: 27/07/2016
Chủ đơn (*): Parmalat S.p.A.
Địa chỉ: Via Nino Bixio 31, 20129 Milano (MI), Italy
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.
Nhãn hiệu: parmalat, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30, 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-22881 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
Via Guglielmo Silva, 9 I-20149 MILANO (MI), Italy

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7543 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00338 Ngày nộp : 18/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-34955 Ngày nộp đơn: 04/11/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH FEI - YUEH Việt Nam
Địa chỉ: 235 Nguyễn Văn Cừ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.
Nhãn hiệu: NOW ZONE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-34955 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và Địa chỉ của Chủ đơn
Công ty cổ phần FEI-YUEH Việt Nam
Số 235, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7595/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH SmartLaw
Số 22A, ngách 2/2, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00340 Ngày nộp: 18/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-32257 Ngày nộp đơn: 05/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất nhựa Châu Âu

Địa chỉ: 68/8A đường Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: EUPLASTIC, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-32257 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty Luật TNHH SmartLaw
Số 22A, ngách 2/2, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lam

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7546 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Ông Tào Việt Dũng
C3 tổ 13, số 198 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00341 Ngày nộp: 18/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-13219 Ngày nộp đơn: 27/04/2018
Chủ đơn (*): Tào Việt Dũng
Địa chỉ: C3 tổ 13, số 198 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: PADEMARK CO.,LTD.
Nhãn hiệu: DIAVO Fresh Look & Trendy, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-13219 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:
Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lam

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7548 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00348 Ngày nộp : 19/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-33802 Ngày nộp đơn: 01/12/2015
Chủ đơn (*): Huawei Technologies Co., Ltd.
Địa chỉ: Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China
Đại diện của chủ đơn: ACTIP IP LIMITED
Nhãn hiệu: HiGame, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-33802 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:
Tách đơn
Tách nhóm 35, 38, 42 sang đơn mới số 4-2019-08229 ngày 01/12/2015;
Phần danh mục còn lại giữ ở đơn gốc số 4-2015-33802 ngày 01/12/2015.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 7549 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00349 Ngày nộp : 20/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22879 Ngày nộp đơn: 25/07/2017
Chủ đơn (*): LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD.
Địa chỉ: 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: SUMMALOSEC
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22879 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục
Loại bỏ sản phẩm "chất tẩy rửa bát đĩa" thuộc Nhóm 03, phần còn lại của danh mục không thay đổi.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7550 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hau, quận Cau Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00353 Ngày nộp : 20/3/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Caterpilar Inc.
Địa chỉ: 510 Lake Cook Road, Suite 100, Deerfield, Illinois 60015, United States of America
Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
100 N.E. Adams Street, Peoria, Illinois 61629, United States of America

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 1550/TB-SHTT NGÀY 25/4/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-33288	26/09/2018	07, 12	CAT, hình
2	4-2018-33289	26/09/2018	07, 12	CAT, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 7551 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00354 Ngày nộp : 20/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-30759 Ngày nộp đơn: 07/09/2018
Chủ đơn (*): FOGANG XINYUAN HENGYE CABLE TECHNOLOGY CO., LTD.
Địa chỉ: West side of Yingfo Road, Shijiao Town, Fogang County, Qingyuan City, Guangdong, China
Đại diện của chủ đơn: ACTIP IP LIMITED
Nhãn hiệu: ACMCC
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-30759 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:
Đính chính sản phẩm
Điều chỉnh "sợi ưu hóa" thành "sợi lưu hóa".

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7552/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01736 Ngày nộp : 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2012-12836 Ngày nộp đơn: 14/06/2012
Chủ đơn (*): The Cartoon Network, Inc.
Địa chỉ: 1050 Techwood Drive, NW Atlanta, Georgia 30318, United States of America
Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC
Nhãn hiệu: Ben 10 OMNIVERSE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2012-12836 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn Danh mục sản phẩm Nhóm 9 thành:

Bộ nhiều tập đĩa DVD thu sẵn; bộ nhiều tập đĩa compắc thu sẵn; bản thu nhạc phim chủ đề; phụ kiện điện thoại di động sử dụng vùng phủ sóng chia ô, cụ thể là bao dựng điện thoại di động sử dụng vùng phủ sóng chia ô và vỏ che bề mặt điện thoại di động sử dụng vùng phủ sóng chia ô; đài phát thanh (radiô), điện thoại; cần điều khiển trò chơi máy vi tính và video, thiết bị điều khiển từ xa tương tác cho trò chơi video, điều khiển từ xa cầm tay tương tác cho trò chơi video để chơi trò chơi điện tử; thiết bị báo động; máy chụp ảnh, phim đã lộ sáng, miếng đệm di chuyển con chuột máy vi tính.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7560/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00275 Ngày nộp : 06/3/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH JAPFA COMFEED Việt Nam
Địa chỉ: Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 7560/TB-SHTT NGÀY 25/4/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-30908	05/10/2016	31	GEMILANG, hình
2	4-2016-30909	05/10/2016	31	BESTFEED, hình
3	4-2016-30910	05/10/2016	31	BENEFEED, hình
4	4-2016-30911	05/10/2016	31	PIALA, hình
5	4-2016-30912	05/10/2016	31	GOLDENFEED, hình
6	4-2016-30913	05/10/2016	31	JAVA FEED J, hình
7	4-2016-39895	14/12/2016	31, 44	SUPP Khỏe-Đẹp-Năng suất vượt trội, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7562 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam)
Phòng 8.01, lầu 8, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00212 Ngày nộp : 25/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-02398 Ngày nộp đơn: 21/01/2019
Chủ đơn (*): YAMATO ASIA PTE. LTD.
Địa chỉ: 223 Mountbatten Road #03-10 Singapore
Đại diện của chủ đơn: ZC VN.
Nhãn hiệu: YAMATO ASIAN EXPRESS
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-02398 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung yêu cầu hưởng quyền ưu tiên:

Số đơn ưu tiên: 40201900960Y
Ngày nộp đơn: 12/01/2019
Nước nộp đơn: Singapore

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7565 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00221 Ngày nộp : 25/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-44715 Ngày nộp đơn: 18/12/2018
Chủ đơn (*): Whitewater West Industries Ltd.
Địa chỉ: 6700 McMillan Way, Richmond, British Colombia, Canada
Đại diện của chủ đơn: SAO BAC DAU IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: FLOW HOUSE
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-44715 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn:

6700 McMillan Way, Richmond, British Columbia, Canada

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7566 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Phú Thành JSC
Khu đô thị Green Park, đường Hùng Vương, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00260 Ngày nộp : 05/03/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH MTV Phú Thành JSC
Địa chỉ: K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng cái, tỉnh Quảng Ninh
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn:

Khu đô thị Green Park, đường Hùng Vương, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 7566 /TB-SHTT NGÀY 25/04/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-02410	22/01/2018	34	MU DAN PEONY [MU DAN: mẫu đơn], hình
2	4-2018-02585	22/01/2018	34	MEI GUI HUA ROSE [mei gui hua: hoa hồng], hình
3	4-2018-05540	26/02/2018	34	All&han
4	4-2018-05917	01/03/2018	34	MEI GUI HUA [mei gui hua], hình
5	4-2018-07460	14/03/2018	34	Nianhua
6	4-2018-07461	14/03/2018	34	A&kima
7	4-2018-12673	23/04/2018	34	PEONY FLOWER
8	4-2018-17528	30/05/2018	34	GEONY
9	4-2018-26626	08/08/2018	34	SI JI HUA KAI [SI JI HUA KAI: bốn mùa hoa nở]
10	4-2018-41722	28/11/2018	34	Lianhua
11	4-2018-43826	12/12/2018	34	LIAN HUA [lian hua: liên hoa]

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7567 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00265 Ngày nộp : 05/03/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Skin Laundry Holdings, Inc.
Địa chỉ: 120 Newport Center Drive, Newport Beach, CA 92660, USA
Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn:

3700 Newport Boulevard, Suite 206, Newport Beach, CA 92663, USA

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 7567 /TB-SHTT NGÀY 25/04/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2015-08823	14/04/2015	03, 05, 44	SKIN LAUNDRY
2	4-2018-32887	24/09/2018	03, 05, 44	Skin Laundry SKIN LAUNDRY CALIFORNIA SL, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7568 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00266 Ngày nộp : 05/03/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): NIPPON VALQUA INDUSTRIES, LTD.
Địa chỉ: 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024, Japan
Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn:

VALQUA, LTD.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 7568 /TB-SHTT NGÀY 25/04/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-01441	12/01/2018	41	VALQUA
2	4-2018-21037	26/06/2018	06	VALQUA

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7569/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00269 Ngày nộp : 05/03/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ Phú Vỹ

Địa chỉ: 762 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung Đại diện sở hữu công nghiệp:

Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 7569 /TB-SHTT NGÀY 25/04/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-07666	25/03/2016	18, 25	SNEAKER BUZZ STYLE YOUR WAY, hình
2	4-2016-07667	25/03/2016	18, 25	SNEAKER BUZZ STYLE YOUR WAY, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7570 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00270 Ngày nộp : 05/03/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ Phú Vỹ

Địa chỉ: 762 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn:

Số 32, đường số 6, nhà ở khu Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 7570 /TB-SHTT NGÀY 25/04/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-07666	25/03/2016	18, 25	SNEAKER BUZZ STYLE YOUR WAY, hình
2	4-2016-07667	25/03/2016	18, 25	SNEAKER BUZZ STYLE YOUR WAY, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7571 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00277 Ngày nộp : 06/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-31281 Ngày nộp đơn: 07/10/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ mỹ phẩm Skin Plus
Địa chỉ: 380/1/14 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Skin plus, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-31281 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung Đại diện sở hữu công nghiệp:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7572 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00278 Ngày nộp : 06/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-27614 Ngày nộp đơn: 07/09/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Sheng Chang
Địa chỉ: Lô I-1A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: LCB battery, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 09, 35, 37, 40, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-27614 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn

- Tách toàn bộ Nhóm 09 và Nhóm 35 sang đơn mới số 4-2019-06566 ngày 07/09/2016;
- Phần danh mục còn lại giữ ở đơn gốc số 4-2016-27614 ngày 07/09/2016.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7574 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
- Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
Số 8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2016-01077 Ngày nộp : 05/12/2016

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2007-21816 Ngày nộp đơn: 29/10/2007
Chủ đơn (*): Starwood Hotels & Resorts Worldwide, Inc.
Địa chỉ: 1111 Westchester Avenue, White Plains, New York 10604, USA
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: W HOTELS [đạt, bắc, tửu, điếm]
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2007-21816 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp

Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội

Tên và Địa chỉ của Chủ đơn:

Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC
10400 Fernwood Road, Dept. 955.23, Bethesda, Maryland 20817, United States.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7641 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty CP Giáo dục Shining Star Việt Nam
Số 19, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội – 02473000919

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00247 Ngày nộp : 28/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-20183 Ngày nộp đơn: 20/06/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần trường mầm non quốc tế Shining Star Hà Nội
Địa chỉ: Số 19, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: SHINING STAR Educational Farm, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-20183 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty CP Giáo dục Shining Star Việt Nam

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7612 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội - 0248265524

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00248 Ngày nộp : 28/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-02593 Ngày nộp đơn: 13/02/2017
Chủ đơn (*): NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as NISSAN MOTOR CO., LTD.)
Địa chỉ: No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: DATSUN, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 03, 05, 11, 27, 38, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-02593 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7618 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội - 0248265524

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00249 Ngày nộp : 28/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-02594 Ngày nộp đơn: 13/02/2017
Chủ đơn (*): NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as NISSAN MOTOR CO., LTD.)
Địa chỉ: No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: DATSUN, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 08, 14, 16, 18, 21, 24, 25, 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-02594 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7619 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ The Only Way
190-192 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP. Hồ Chí Minh - 0973373889

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00261 Ngày nộp : 05/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-06181 Ngày nộp đơn: 05/03/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ The Only Way
Địa chỉ: 82-82A-82B-82C Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: C CONCEPT, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-06181 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

190-192 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7615 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Cuộc Sống Năng Động
96 đường 10, khu cư dân Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh – 0914577584

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00263 Ngày nộp : 05/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-34180 Ngày nộp đơn: 31/10/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Cuộc Sống Năng Động
Địa chỉ: 102 đường số 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: NADOS ACTIVE LIFE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-34180 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ Chủ đơn

Công ty cổ phần Cuộc Sống Năng Động
96 đường 10, khu cư dân Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7616 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH tư vấn thiết kế thi công Lê House
129/6 Nguyễn Tri Phương, phường 08, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh - 0907707611

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00264 Ngày nộp : 05/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-39645 Ngày nộp đơn: 13/11/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH tư vấn thiết kế thi công Lê House
Địa chỉ: 5A/2 đường Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: LEHOUSE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-39645 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

129/6 Nguyễn Tri Phương, phường 08, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7617/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ Big5
LK16-19, Ngô Thì Nhậm, quận Hà Đông, Hà Nội
- Văn phòng Luật sư Ân Nam
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00274 Ngày nộp : 06/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-12887 Ngày nộp đơn: 09/05/2016
Chủ đơn (*): Shenzhen Aukey E-Business Co., Ltd
Địa chỉ: Huanan City, Electronic Trading Building, P09 Room 102, Longgang District, Shenzhen, 518100, China
Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW
Nhãn hiệu: AUKEY [A], hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-12887 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ Big5
LK16-19, Ngô Thì Nhậm, quận Hà Đông, Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7619 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội – 02439340629

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00294 Ngày nộp : 08/03/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Sumitomo Corporation
Địa chỉ: 8-11, Harumi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.,LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn
3-2 Otemachi 2-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo Japan

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lam

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH SỞ HỮU THỂ CÔNG BÁO SỐ 7619 /TB-SHTT NGÀY 26/04/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-27486	06/09/2016	01, 05, 35	SUMMIT agro. hình
2	4-2016-27487	06/09/2016	01, 05, 35	SUMMIT agro

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7622/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Nguyễn Kim Ngọc
297 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh - 02873066088

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00299 Ngày nộp : 11/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-18129 Ngày nộp đơn: 17/06/2016
Chủ đơn (*): Nguyễn Kim Ngọc
Địa chỉ: 34 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Baozi
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-18129 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn
297 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7623/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
- Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00300 Ngày nộp : 11/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2012-01913 Ngày nộp đơn: 10/02/2012
Chủ đơn (*): Caesars License Company, LLC
Địa chỉ: One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada, 89109 USA.
Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI
Nhãn hiệu: TOTAL REWARDS
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2012-01913 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Thay đổi đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7624 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty luật TNHH LINK & PARTNERS
Phòng 468, tòa nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00301 Ngày nộp : 11/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-29864 Ngày nộp đơn: 18/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty luật TNHH LINK & PARTNERS

Địa chỉ: Phòng 608, tòa nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LINK & PARTNERS Uy Tín Tạo Nên Danh Tiếng LP, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-29864 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Phòng 468, tòa nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 7625/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00302 Ngày nộp : 11/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-32734 Ngày nộp đơn: 21/09/2018
Chủ đơn (*): CFBeauty CO., LTD.
Địa chỉ: 9F, A-dong, 242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI
Nhãn hiệu: SOONSIKI
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-32734 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ Chủ đơn

IMPLab Inc.

801, B-dong, 253, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7626 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00303 Ngày nộp : 11/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23869 Ngày nộp đơn: 01/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH MASAN BREWERY

Địa chỉ: Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: BROSS & PARTNERS., JSC

Nhãn hiệu: Cọp Đen

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23869 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm

Loại sản phẩm "Bia" khỏi nhóm 32

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7629 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất Bắc Sơn
Số 02C, ô A10 đường Nguyễn Chánh, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội - 02438447777

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00309 Ngày nộp : 13/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-00711 Ngày nộp đơn: 12/01/2017
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất Bắc Sơn
Địa chỉ: Tầng 2 - Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: KENTO
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-00711 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Số 02C, ô A10 đường Nguyễn Chánh, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7650/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Trung tâm nghiên cứu chuyển giao và dịch vụ công nghệ sinh học hữu cơ

BT3-06, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội - 0912046076

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00310 Ngày nộp : 13/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-29252 Ngày nộp đơn: 27/08/2018

Chủ đơn (*): Trung tâm nghiên cứu chuyển giao và dịch vụ công nghệ sinh học hữu cơ

Địa chỉ: Số 42, đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Bio TCORTS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-29252 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

BT3-06, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1651 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Trung tâm nghiên cứu chuyển giao và dịch vụ công nghệ sinh học hữu cơ
BT3-06, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội - 0912046076

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00311 Ngày nộp : 13/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-29253 Ngày nộp đơn: 27/08/2018
Chủ đơn (*): Trung tâm nghiên cứu chuyển giao và dịch vụ công nghệ sinh học hữu cơ
Địa chỉ: Số 42, đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: VOH
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-29253 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

BT3-06, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7633 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và đầu tư An Việt Nam
180D Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Masterbrand
Số 57/12 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2017-01749 Ngày nộp : 28/11/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-07214 Ngày nộp đơn: 31/03/2015
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ và đầu tư An Việt Nam
Địa chỉ: 180D Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: MASTERBRAND
Nhãn hiệu: noir dining in the dark, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-07214 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

- **Giới hạn danh mục**
Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

- **Huỷ bỏ đại diện sở hữu công nghiệp**

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7634 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00252 Ngày nộp : 28/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-29333 Ngày nộp đơn: 13/09/2017
Chủ đơn (*): Apple Inc.
Địa chỉ: 1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.
Đại diện của chủ đơn: SAO BAC DAU IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: Hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 37, 42, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-29333 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, U.S.A.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7635 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00257 Ngày nộp : 01/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35876 Ngày nộp đơn: 11/11/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại mỹ phẩm Phương Nam
Địa chỉ: 169/20 đường liên khu 5-6, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: VIET MY IPC
Nhãn hiệu: Ajola, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35876 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn

169/18 - 169/20 đường Liên khu 5-6, khu phố 10, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7636 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00259 Ngày nộp : 04/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-40279 Ngày nộp đơn: 04/12/2017
Chủ đơn (*) : Apple Inc.
Địa chỉ: 1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.
Đại diện của chủ đơn: SAO BAC DAU IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: Hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-40279 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, U.S.A.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 768 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần cửa hàng Khu Vườn Nhỏ
Tầng 14, Toà nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn
Số yêu cầu: SĐ4-2019-00317 Ngày nộp : 13/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-38101 Ngày nộp đơn: 01/11/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần cửa hàng Khu Vườn Nhỏ
Địa chỉ: 4/9A Tạ Quang Bửu, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: MFB Make Future Better, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-38101 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
Tầng 14, Toà nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7639 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00318 Ngày nộp : 13/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22225 Ngày nộp đơn: 19/07/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH du lịch Link
Địa chỉ: Số B1.6 Mỹ Văn 1, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: tourlink, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22225 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên chủ đơn
Công ty TNHH Tourlink

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7645 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ
Số 26 ngõ 41, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00319 Ngày nộp : 13/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-08572 Ngày nộp đơn: 31/03/2016
Chủ đơn (*): Marriott Worldwide Corporation
Địa chỉ: 10400 Fernwood Road, Bethesda, Maryland 20817 (USA)
Đại diện của chủ đơn: INVESTCONSULT
Nhãn hiệu: AC
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-08572 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 2640 /TB-SHTT NGÀY 26/04/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-08572	31/03/2016	35, 43	AC
2	4-2016-08573	31/03/2016	35, 43	AC HOTEL
3	4-2016-08574	31/03/2016	35, 43	AC HOTELS MARRIOTT, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7691 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00320 Ngày nộp : 13/03/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và sản xuất Hoàng Mai
Địa chỉ: P204 C3, số 34A, phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: HAVIP CO., LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ chủ đơn
Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Hoàng Mai
Số 17 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 7641/TB-SHTT NGÀY 26/09/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-23361	27/07/2017	30	RICHY MAZIWA, hình
2	4-2017-23362	27/07/2017	30	Rose Love
3	4-2018-02364	19/01/2018	32, 33	RICHY
4	4-2018-10503	06/04/2018	30	MAZZO
5	4-2018-12012	18/04/2018	30	yoop coffee Waffle Vanilla Cream Ricky, hình
6	4-2018-12013	18/04/2018	29, 30, 32	YOOP

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3692 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự
Tầng 16, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00321 Ngày nộp : 13/03/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ Phú Vỹ
Địa chỉ: 762 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: BROSS & PARTNERS., JSC

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ chủ đơn
Số 32, đường số 6, nhà ở khu Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 7692 /TB-SHTT NGÀY 26/04/2019

TT	Số đơn/ Số VB	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-43972	29/12/2017	18, 25	KFM, hình
2	4-2017-43973	29/12/2017	18, 25	KUNG FU MONKEY, hình
3	4-2017-43974	29/12/2017	18, 25	Hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7693 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, toà nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH KEDA IP
9/11B/10 đường Chánh Hưng, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00322 Ngày nộp : 13/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-31442 Ngày nộp đơn: 28/09/2017
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần UNIBEN
Địa chỉ: Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: KEDA IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: ACTIGO
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-31442 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, toà nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7699 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự
67 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn
Số yêu cầu: SĐ4-2019-00324 Ngày nộp : 14/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-41758 Ngày nộp đơn: 28/11/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thực phẩm Calisa
Địa chỉ: 793/28/3B Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: CALISA, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 31, 35, 36, 39, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-41758 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự
67 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7646 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 đường Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Số 8, ngõ 44/1 Phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00328 Ngày nộp : 14/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-06205 Ngày nộp đơn: 05/03/2018
Chủ đơn (*): Shanghai Xingdu Garments Co., Ltd.
Địa chỉ: Room A1-9249, No.58 Fumin Branch Road, Hengsha Township, Chongming District, Shanghai (Shanghai Hengtai Economic Development Zone), China
Đại diện của chủ đơn: SUNRISE IP CO.,LTD.
Nhãn hiệu: OVV Original Vogue & Value, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-06205 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 đường Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7649 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế
109 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00332 Ngày nộp : 15/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-32950 Ngày nộp đơn: 24/09/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần INTERIMM
Địa chỉ: Phòng 705, tầng 7, tòa nhà The Landmark, số 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: CIS LAW FIRM
Nhãn hiệu: INTEREDUCATION
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-32950 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty Luật hợp danh Bản quyền quốc tế
109 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7654/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:
- Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
Phòng 305, tầng 3, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ 4-2019-00206 Ngày nộp : 22/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-17644 Ngày nộp đơn: 31/05/2018

Chủ đơn (*): NAM, DAE KWANG

Địa chỉ: (Sinsa-dong) 2F, 22, Eunpyeong-ro 2-gil, Eunpyeong-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: ANORMAL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-17644 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
Phòng 305, tầng 3, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7655/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
L14-08B, tầng 14 VinCom Center, 72 Lê Thánh Tôn,
Phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00207 Ngày nộp : 22/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-05627 Ngày nộp đơn: 14/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất-thương mại Phân bón-Nông sản Xuân An

Địa chỉ: Lô B23, khu công nghiệp Hòa Phú, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện của chủ đơn: ALIATLEGAL CO., LTD.

Nhãn hiệu: XA CTY TNHH Một Thành Viên SX - TM Phân Bón Hữu Cơ Nông Sản XUÂN AN Xanh Cây Bền Vững, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-05627 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của Chủ đơn

Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Phân bón - Xuất nhập khẩu Xuân An

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7656 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00209 Ngày nộp : 22/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-03332 Ngày nộp đơn: 21/02/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại sản xuất Khang Phát Hưng
Địa chỉ: 5/1 Tô Hiệu, phường Tân Thới Hoà, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: Trường Luật
Nhãn hiệu: KPH Khang Phát Hưng, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-03332 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn

Thửa 316, tờ bản đồ 26, tổ 1, khu vực 6, đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7657/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00210 Ngày nộp : 22/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39041 Ngày nộp đơn: 07/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần phân bón NPK Nhật Bản
Địa chỉ: 170 Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: N B, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39041 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7658/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00211 Ngày nộp : 22/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39041 Ngày nộp đơn: 07/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần phân bón NPK Nhật Bản
Địa chỉ: 170 Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: N B, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39041 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
1206/45 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 5, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7659/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Cana Young
Tầng 4, 773 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc,
Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng-0236.7307.302

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00213 Ngày nộp : 25/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-37411 Ngày nộp đơn: 14/11/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH INTERCARE Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 4, 773 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: cana, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-37411 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của Chủ đơn
Công ty TNHH Cana Young

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7660/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH may mặc Trần Anh Thư
131/18 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình,
Thành phố Hồ Chí Minh-0984.133.300

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00222 Ngày nộp : 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-01586 Ngày nộp đơn: 15/01/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH may mặc Trần Anh Thư
Địa chỉ: 34 đường số 1, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: LUK, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-01586 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
131/18 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 7661 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại kỹ thuật Kim Phát
47/21 đường Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A,
Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh-0916.566.589

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00226 Ngày nộp : 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-11636 Ngày nộp đơn: 16/04/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại kỹ thuật Kim Phát
Địa chỉ: 594/14A2 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông,
Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: KP KIM PHAT Uy Tín Chất Lượng Tạo Niềm Tin, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11, 20, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-11636 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn

47/21 đường Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ * BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7662/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại kỹ thuật Kim Phát
47/21 đường Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A,
Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh-0916.566.589

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00227 Ngày nộp : 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-04978 Ngày nộp đơn: 12/02/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại kỹ thuật Kim Phát

Địa chỉ: 594/14A2 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KIM PHAT Uy Tín Chất Lượng Tạo Niềm Tin KP, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-04978 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn

47/21 đường Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7663/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH 1USD
214 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh-0903.058.279

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00228 Ngày nộp : 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-31559 Ngày nộp đơn: 29/09/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH 1USD
Địa chỉ: Số R4, 83 Hưng Gia 1, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong,
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: 1$ ONE DOLLAR COFFEE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-31559 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
214 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7664/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH 1USD
214 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh-0903.058.279

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00229 Ngày nộp : 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-12527 Ngày nộp đơn: 08/05/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH 1USD
Địa chỉ: Số R4 - 83 Hưng Gia 1, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong,
Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: 1USD Coffee 1$ coffee, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-12527 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
214 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 7665/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy Lâm Ngân
Tầng 16, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh - 0931.879.987

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00230 Ngày nộp : 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-31708 Ngày nộp đơn: 14/09/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thủy Lâm Ngân
Địa chỉ: Tầng 9, số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: C Catch it now, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-31708 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và Địa chỉ của Chủ đơn

Công ty Cổ phần Thủy Lâm Ngân
Tầng 16, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7666 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy Lâm Ngân
Tầng 16, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh-0931.879.987

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00231 Ngày nộp : 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-00114 Ngày nộp đơn: 02/01/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thủy Lâm Ngân
Địa chỉ: Tầng 9, 126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: EXOCOMETS A WORLD OF OPPORTUNITIES, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-00114 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và Địa chỉ của Chủ đơn

Công ty Cổ phần Thủy Lâm Ngân
Tầng 16, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7668 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Nguyễn Văn Tuân
Ngõ Thành Công, đường B2, khu Dương Ô, phường Phong Khê, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh-0916.946.135

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00237 Ngày nộp : 27/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09811 Ngày nộp đơn: 03/04/2018
Chủ đơn (*): Nguyễn Văn Tuân
Địa chỉ: Xóm Sổ, đường B2, khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: PATINO
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09811 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn

Ngõ Thành Công, đường B2, khu Dương Ô, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7669 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Ông/Bà Phạm Hải Đường
Khối Phan Bội Châu, thị trấn Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
0979.325.134

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00239 Ngày nộp : 27/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-11631 Ngày nộp đơn: 28/04/2017
Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh Phạm Hải Đường
Địa chỉ: Khối Phan Bội Châu, thị trấn Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Đặc Sản Nam Đàn - Nghệ An Tương Sa Nam Truyền Thống, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-11631 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của Chủ đơn
Phạm Hải Đường

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7670 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:
- Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Số 8, ngõ 44/1 Phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà,
Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00243 Ngày nộp : 27/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-16487 Ngày nộp đơn: 07/06/2017
Chủ đơn (*): 199 Global Food Holding (Guangzhou) Co., Ltd.
Địa chỉ: Room 1803, No. 486, Middle Kangwang Road, Liwan District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
Đại diện của chủ đơn: SUNRISE IP CO.,LTD.
Nhãn hiệu: USUP SO [yuuyato: USUPSO], hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-16487 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7672/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00253 Ngày nộp : 01/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22878 Ngày nộp đơn: 25/07/2017
Chủ đơn (*): LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD.
Địa chỉ: 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
Đại diện của chủ đơn: VIET A IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: su:m37 summa losec
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22878 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm

Loại bỏ sản phẩm "Chất tẩy rửa bát đĩa" khỏi danh mục yêu cầu đăng ký.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7673 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Cơ điện MES
Xóm 3, xã Nghi Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An-0919.558.794

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00268 Ngày nộp : 05/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-40202 Ngày nộp đơn: 15/11/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Giải pháp cơ điện Nghệ An
Địa chỉ: Xóm 3, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: MES MECHANICAL ELECTRICAL SOLUTION, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 09, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-40202 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của Chủ đơn

Công ty TNHH Cơ điện MES.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7674/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tân Lập Kim
135/37/47 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22,
Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh-028.3899.6519

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00271 Ngày nộp : 06/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-29244 Ngày nộp đơn: 13/09/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tân Lập Kim
Địa chỉ: 29/9 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: TALAKI T T, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-29244 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn
135/37/47 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7676 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự
Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2017-00127 Ngày nộp : 06/02/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2010-08631 Ngày nộp đơn: 22/04/2010

Chủ đơn (*): Abbott Medical Optics Inc.

Địa chỉ: 1700 East St. Andrew Place, P.O. Box 25162, Santa Ana, California 92705-4933 USA

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

Nhãn hiệu: COMPLETE REVITALENS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2010-08631 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7677/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư An Nam
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An,
Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2016-00918 Ngày nộp : 25/10/2016

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2012-03274 Ngày nộp đơn: 29/02/2012

Chủ đơn (*): United Business Media (M) Sdn. Bhd.

Địa chỉ: Suite 1701, 17/F, Plaza Permata, 6 Jalan Kampar Off Jalan Tun Razak, 50400, Kuala Lumpur, Malaysia

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Nhãn hiệu: VIETSTOCK, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2012-03274 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn:

A-8-1, Level 8, Hampshire Place Office, 157 Hampshire, 1 Jalan Mayang Sari, 50450, Kaula Lumpur, Malaysia

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8495/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến
29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01583 Ngày nộp : 06/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-24229 Ngày nộp đơn: 09/10/2014

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Sản xuất nhựa Duy Tân

Địa chỉ: 298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Nhãn hiệu: TANO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 10, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-24229 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm:

- Loại bỏ nhóm 21 ra khỏi danh mục sản phẩm/dịch vụ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu
- Các nhóm sản phẩm/dịch vụ còn lại không thay đổi.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8496 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Lầu 4, số 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00279 Ngày nộp : 06/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-02034 Ngày nộp đơn: 21/01/2016
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
Địa chỉ: 62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: VIET IP CO.,LTD.
Nhãn hiệu: TTCGROUP
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04, 06, 16, 17, 19, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-02034 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- Tách phần danh mục nhóm 37 và nhóm 42 sang đơn mới số 4-2019-06576 ngày 21/01/2016
- Phần danh mục còn lại giữ nguyên ở đơn gốc số 4-2016-02034 ngày 21/01/2016

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8497/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Lầu 4, số 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00281 Ngày nộp : 07/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-02035 Ngày nộp đơn: 21/01/2016
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
Địa chỉ: 62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: VIET IP CO.,LTD.
Nhãn hiệu: TTC Vì cộng đồng - phát triển địa phương, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04, 06, 16, 17, 19, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-02035 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- Tách phần danh mục nhóm 37 và nhóm 42 sang đơn mới số 4-2019-06587 ngày 21/01/2016
- Phần danh mục còn lại giữ nguyên ở đơn gốc số 4-2016-02035 ngày 21/01/2016

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8569/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0205 Ngày nộp : 22/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-21196 Ngày nộp đơn: 13/07/2016
Chủ đơn (*): Toray Chemical Korea Inc.
Địa chỉ: 102, Gumi-daero, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do Republic of Korea [07320]
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.
Nhãn hiệu: FINEFILL
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 22

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-21196 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục, danh mục còn lại là:

"Sợi bán tổng hợp (sợi thô) dùng trong ngành dệt; sợi aramid (sợi thô) dùng trong ngành dệt; sợi tái sinh (sợi thô) dùng trong ngành dệt; sợi polyeste (sợi thô) dùng trong ngành dệt; sợi bằng chất dẻo (sợi thô) dùng cho ngành dệt; sợi tổng hợp (sợi thô) dùng cho ngành dệt; sợi kim loại (sợi thô) dùng cho ngành dệt; sợi vô cơ (sợi thô) dùng cho ngành dệt; sợi các-bon (sợi thô) dùng cho ngành dệt; sợi dệt (dạng thô); sợi tổng hợp siêu nhỏ (sợi thô)".

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8574 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1707 Ngày nộp : 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35913 Ngày nộp đơn: 11/11/2016
Chủ đơn (*): Musidor B.V.
Địa chỉ: Herengracht 566, 1017 CH AMSTERDAM, THE NETHERLANDS
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.
Nhãn hiệu: ROLLING STONES Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35913 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

- **Giới hạn danh mục dịch vụ trong nhóm 43**

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp trực tuyến các thông tin liên quan đến các dịch vụ nêu trên từ cơ sở dữ liệu hoặc mạng internet**, tất cả các dịch vụ nêu trên đều liên quan đến nhóm nhạc Rolling Stones.**

- **Danh mục sản phẩm, dịch vụ ở các nhóm còn lại giữ nguyên.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8612/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt

Trên cơ sở xem xét Yêu cầu sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00343 Nộp ngày: 18/3/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08557 Ngày nộp đơn: 23/03/2018

Chủ đơn: Ban quản lý khu dự trữ sinh quyển thế giới LangBiang

Địa chỉ: Khu hành chính dịch vụ vườn quốc gia Bidoup- Núi Bà, tiểu khu 97, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

Nhãn hiệu: LANGBIANG Khu Dự Trữ Sinh Quyển Thế Giới SINCE 2015, hình

Nhóm hàng hóa/dịch vụ: 29, 30, 31, 32, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08557 đã được ghi nhận với nội dung mới là:

Nhóm hàng hóa/dịch vụ: 29, 30, 31, 32.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Thông tin SHCN (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8942 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Jenny Group
Lầu 1, 170-170 bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-00366 Ngày nộp : 27/03/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38401 Ngày nộp đơn: 02/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Jenny Wedding
Địa chỉ: 359 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: JENNY PARTY Your Party Your Way., hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38401 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ Chủ đơn
Công ty TNHH Jenny Group
Lầu 1, 170-170 bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8952 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ Big5
LK16-19, Ngô Thì Nhậm, quận Hà Đông, TP. Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW
Phòng 107, tập thể Bưu điện, số 127, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-885 Ngày nộp : 06/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-37405 Ngày nộp đơn: 14/11/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH VQN
Địa chỉ: Số 144 Trại Lẻ, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Đại diện của chủ đơn: OCEANLAW., JSC.
Nhãn hiệu: AONES
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-37405 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ Big5
LK16-19, Ngô Thì Nhậm, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8954/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5
LK 16-19, Ngô Thì Nhậm, phường La Khê,
quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-884 Ngày nộp : 06/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-37405 Ngày nộp đơn: 14/11/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH VQN
Địa chỉ: Số 144 Trại Lẻ, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Đại diện của chủ đơn: BIG5 IP CO.,LTD
Nhãn hiệu: AONES
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-37405 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ Chủ đơn
Công ty TNHH VQN Việt Nam
Số 01, ngõ 172 phố Xuân Đỗ, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8952/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt
33/32/7 đường số 19, phường 11, quận Gò Vấp,
TP. Hồ Chí Minh;
- Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
Lầu 4, số 8 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-00895 Ngày nộp : 10/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-04443 Ngày nộp đơn: 25/02/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH công nghệ Herbitech

Địa chỉ: Số 67, ngõ 373 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: HERBITECH, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-04443 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (Viet IP Co., Ltd)
33/32/7 đường số 19, phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8953/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt
33/32/7 đường số 19, phường 11, quận Gò Vấp,
TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-00894 Ngày nộp : 10/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-04443 Ngày nộp đơn: 25/02/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH công nghệ Herbitech

Địa chỉ: Số 67, ngõ 373 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: VIET IP CO.,LTD.

Nhãn hiệu: HERBITECH, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-04443 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Số 56, ngõ 144 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8954/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Bà Trương Phạm Lộc Uyển
212B/D27B Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-00938 Ngày nộp : 17/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-02704 Ngày nộp đơn: 28/01/2016

Chủ đơn (*): Trương Phạm Lộc Uyển

Địa chỉ: 212B/D27B Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Shimmer Silver

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-02704 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn
212B/D27B Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8955 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Phong Phú Sắc Việt
Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2018-00976 Ngày nộp : 20/07/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Phong Phú Sắc Việt
Địa chỉ: Lầu 4, số 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Lầu 4, Block A, tòa nhà Viettel, số 285 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 8955/TB-SHTT Ngày 15/5/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2013-07484	18/04/2013	35, 41	Popsworldwide Công Ty Cổ Phần Phong Phú Sắc Việt P, hình
2	4-2018-03183	26/01/2018	41	Mầm Chồi Lá
3	4-2018-03184	26/01/2018	41	p popsworldwide, hình
4	4-2018-03185	26/01/2018	41	P, hình
5	4-2018-03186	26/01/2018	35, 38, 41	Sài Gòn Tuyệt phẩm Bolero, hình
6	4-2018-03187	26/01/2018	41	P pops kids, hình
7	4-2018-13340	27/04/2018	35, 38, 41	pops Quê hương, hình
8	4-2018-13341	27/04/2018	35, 38, 41	pops TV, hình
9	4-2018-13342	27/04/2018	35, 38, 41	pops UP, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5956/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Gia Thạnh
Số 112 đường số 5, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2018-984 Ngày nộp : 23/07/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Gia Thạnh

Địa chỉ: 16 đường Liên Khu 2-10, khu phố 18, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Số 112 đường số 5, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 8956/TB-SHTT Ngày 15/5/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-23144	26/07/2017	02	OSCAR, hình
2	4-2017-23145	26/07/2017	02	FELIX, hình
3	4-2017-23146	26/07/2017	02	IRIS, hình
4	4-2017-23147	26/07/2017	02	ROY

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 8957/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự
Tầng 16, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-997 Ngày nộp : 24/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-18747 Ngày nộp đơn: 22/06/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản phẩm trẻ em Chí Việt
Địa chỉ: 50A Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: BROSS & PARTNERS., JSC
Nhãn hiệu: Upass happy mom, happy baby, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-18747 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty cổ phần phân phối quốc tế Genex.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8960/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Ông/Bà Nguyễn Văn Phượng
24 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế,
tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01370 Ngày nộp : 26/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-07443 Ngày nộp đơn: 24/03/2016
Chủ đơn (*): Nguyễn Văn Phượng
Địa chỉ: 20/143 Phan Bội Châu, phường Trường An, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Tuyệt Tình Cốc
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-07443 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn
24 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8964/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01383 Ngày nộp : 28/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-33326 Ngày nộp đơn: 26/11/2015
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần tập đoàn Quế Lâm
Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: PADEMARK CO.,LTD.
Nhãn hiệu: QUE LAM Organic Tinh Hoa Của Đất Trời, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-33326 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9299 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01951 Ngày nộp : 28/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-24128 Ngày nộp đơn: 08/08/2016
Chủ đơn (*): Misfit, Inc.
Địa chỉ: 5 Brookdale Road, Salem, New Hampshire 03079 USA
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: M, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-24128 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

"Fossil Group, Inc.
901 S.Central Expressway, Richardson, Texas 75080 USA"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2195 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01952 Ngày nộp : 28/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-21386 Ngày nộp đơn: 15/07/2016
Chủ đơn (*): Misfit, Inc.
Địa chỉ: 5 Brookdale Road, Salem, New Hampshire 03079 USA
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: MISFIT RAY M, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 10, 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-21386 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

"Fossil Group, Inc.
901 S.Central Expressway, Richardson, Texas 75080 USA"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 226 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01953 Ngày nộp : 28/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-23904 Ngày nộp đơn: 05/08/2016
Chủ đơn (*): Misfit, Inc.
Địa chỉ: 5 Brookdale Road, Salem, New Hampshire 03079 USA
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: MISFIT SHINE M, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-23904 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

"Fossil Group, Inc.
901 S.Central Expressway, Richardson, Texas 75080 USA"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9297 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01954 Ngày nộp : 28/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-23905 Ngày nộp đơn: 05/08/2016
Chủ đơn (*): Misfit, Inc.
Địa chỉ: 5 Brookdale Road, Salem, New Hampshire 03079 USA
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: MISFIT SHINE 2 M, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-23905 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

"Fossil Group, Inc.
901 S.Central Expressway, Richardson, Texas 75080 USA"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 298 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01955 Ngày nộp : 28/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-12603 Ngày nộp đơn: 06/05/2016
Chủ đơn (*): Misfit, Inc.
Địa chỉ: 5 Brookdale Road, Salem, New Hampshire 03079 USA
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: MISFIT RAY
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-12603 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

"Fossil Group, Inc.
901 S.Central Expressway, Richardson, Texas 75080 USA"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9299 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01958 Ngày nộp : 28/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-12602 Ngày nộp đơn: 06/05/2016
Chủ đơn (*): Misfit, Inc.
Địa chỉ: 5 Brookdale Road, Salem, New Hampshire 03079 USA
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: RAY
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-12602 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

"Fossil Group, Inc.
901 S.Central Expressway, Richardson, Texas 75080 USA"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9552 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghệ Thiên Hợp
833 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00056 Ngày nộp : 11/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-06621 Ngày nộp đơn: 22/03/2017
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ Thiên Hợp
Địa chỉ: 283/16 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: KYSTAR HIGH TECHNOLOGY K, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-06621 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được ghi nhận:

"833 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9553 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại sản xuất Mai Trần Gia
2A/1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00059 Ngày nộp : 14/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-40485 Ngày nộp đơn: 19/11/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thương mại sản xuất Mai Trần Gia

Địa chỉ: 2A/1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HerbOils, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 29

Cục SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-40485 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn được sửa như sau:
"Số 2A/1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9554 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
L14-08B, tầng 14 VinCom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00060 Ngày nộp : 14/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-10095 Ngày nộp đơn: 12/04/2016
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần RYNAN AGRIFOODS
Địa chỉ: ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Đại diện của chủ đơn: ALIATLEGAL CO., LTD.
Nhãn hiệu: RYNAN AGRIFOODS, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 16, 21, 29, 30, 31, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-10095 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm/dịch vụ còn lại trong đơn 4-2016-10095 như sau:

Nhóm 29: Thịt; cá (đã chế biến); rau (đã chế biến); trái cây được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa.

Nhóm 31: Động vật sống; trái cây và rau quả tươi; hạt giống; cây tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ các sản phẩm nông nghiệp như thịt, cá, rau, trái cây, được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, động vật sống, trái cây và rau quả tươi, hạt giống, cây tự nhiên thông qua hệ thống siêu thị, qua điện thoại, qua giao dịch trực tuyến và thông qua hệ thống cửa hàng bán lẻ.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9555 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH truyền thông sự kiện Pro
Số 148 Đỗ Xuân Hợp, khối 6, phường Tân Lợi,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00061 Ngày nộp : 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-26526 Ngày nộp đơn: 08/08/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH truyền thông sự kiện Pro
Địa chỉ: Số 71 đường An Dương Vương, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Tinh Hoa Đại Ngàn, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-26526 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

"Số 148 Đỗ Xuân Hợp, khối 6, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9556 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH INOX Đông á
Lô D9, KCN Tân Đô, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00067 Ngày nộp : 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-32913 Ngày nộp đơn: 20/10/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH INOX Đông á
Địa chỉ: Lô D9, KCN Tân Đô, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: DA DONG A COOK, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-32913 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Nhãn hiệu được sửa thành:

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9557 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00072 Ngày nộp : 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-03075 Ngày nộp đơn: 01/02/2016
Chủ đơn (*): Grabtaxi Holdings Pte. Ltd.
Địa chỉ: 6 Shenton Way, #32-01 OUE Downtown, Singapore 068809
Đại diện của chủ đơn: INVESTIP
Nhãn hiệu: Grab
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-03075 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

"6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9558 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Cô Chánh Việt Nam
252/8 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00073 Ngày nộp : 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-40045 Ngày nộp đơn: 15/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Cô Chánh Việt Nam
Địa chỉ: 42 Hoàng Xuân Hoành, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: COCHAVINA SINCE 1980 C C V, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-40045 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

"252/8 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9559 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH địa ốc Gia Phúc
Phòng L9, Tầng Lửng, số 360C, đường Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00075 Ngày nộp : 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38971 Ngày nộp đơn: 07/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH địa ốc Gia Phúc
Địa chỉ: P1-0240, tòa nhà The Prince Residence, 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: GPR GIA PHUC REAL, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38971 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

"Phòng L9, Tầng Lửng, số 360C, đường Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9560 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Kơ Nia
Lầu 5, tòa nhà SongDo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00077 Ngày nộp : 16/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-03906 Ngày nộp đơn: 12/02/2015
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Kơ Nia
Địa chỉ: 161 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: K OniA, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-03906 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

"Lầu 5, tòa nhà SongDo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9561 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00078 Ngày nộp : 16/01/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn Ong Tam Đảo
Địa chỉ: Thôn Hưởng Lộc, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

"Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo"

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO CV số 9561 / TB - SHTT

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-24068	26/06/2018	30	TACUMIN
2	4-2018-28122	20/08/2018	05, 30, 32, 33	OTADA
3	4-2018-28123	20/08/2018	05	OMANLY

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9562 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00082 Ngày nộp : 17/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-20660 Ngày nộp đơn: 04/08/2015
Chủ đơn (*): Automatic Switch Company
Địa chỉ: 50-60 Hanover Road, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America
Đại diện của chủ đơn: TGVN
Nhãn hiệu: ASCO NUMATICS
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-20660 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

"160 Park Avenue, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9563 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Một thành viên Trường Luật (Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

- Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh

17 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ C hí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00084 Ngày nộp : 17/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-20840 Ngày nộp đơn: 10/07/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Thị Hồng Châu

Địa chỉ: 170/19 đường Tô Ngọc Vân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: VIPCO

Nhãn hiệu: Lány Beau

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

Cục SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-20840 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

"Công ty TNHH Một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh".

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9564 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00085 Ngày nộp : 17/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-33935 Ngày nộp đơn: 17/10/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Hoàng Đăng FOOD
Địa chỉ: 71 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: GOLDEN GERBERA, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-33935 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tổ chức đại diện SHCN của chủ đơn được ghi nhận:

"Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9565 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00086 Ngày nộp : 17/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-41165 Ngày nộp đơn: 23/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Safety Care
Địa chỉ: 114 Lô U, cư xá Thanh Đa, đường Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: SAFETY CARE BRING SAFETY TO YOUR WORK AND LIFE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-41165 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tổ chức đại diện SHCN của chủ đơn được ghi nhận:

"Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9566 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5), 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00087 Ngày nộp : 17/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-41165 Ngày nộp đơn: 23/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Safety Care
Địa chỉ: 114 Lô U, cư xá Thanh Đa, đường Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: SAFETY CARE BRING SAFETY TO YOUR WORK AND LIFE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-41165 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được ghi nhận:
"120 Vũ Tông Phan, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9568/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần kỹ thuật Minh Thu
Số 381 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00088 Ngày nộp : 18/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09069 Ngày nộp đơn: 28/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần kỹ thuật Minh Thu

Địa chỉ: Phòng 106, số 51 phố Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: M professional equipment, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09069 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được ghi nhận:

"Số 381 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9568 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần kỹ thuật Minh Thu
Số 381 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00089 Ngày nộp : 18/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09070 Ngày nộp đơn: 28/03/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần kỹ thuật Minh Thu
Địa chỉ: Phòng 106, số 51 phố Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Vclean, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 21, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09070 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được ghi nhận:
"Số 381 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9569 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH mỹ phẩm Thanh Trang
234/11D Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00110 Ngày nộp : 23/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-42333 Ngày nộp đơn: 30/12/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ mỹ phẩm Thanh Trang
Địa chỉ: 54 Trần Cao Vân, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Thanh Trang Cho bạn làn da khỏe đẹp, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-42333 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được ghi nhận:
"Công ty TNHH mỹ phẩm Thanh Trang
234/11D Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9634 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2014-00615 Ngày nộp : 19/06/2014

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2013-22568 Ngày nộp đơn: 30/09/2013
Chủ đơn (*): FIH Co., Ltd.
Địa chỉ: No. 4, Ming Sheng St., Tu Cheng Dist, New Taipei City 23679, Taiwan
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.
Nhãn hiệu: Fu Zhi Kang [fù: giàu có, zhì: thông minh, kang: mạnh khoẻ]
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2013-22568 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục dịch vụ được sửa như sau:

Tách nhóm 42 và một phần dịch vụ nhóm 40 sang đơn mới 4-2014-13920.

Danh mục còn lại trong nhóm 40: "Dịch vụ chế tạo theo đơn đặt hàng cho người khác liên quan đến thiết bị cầm tay và linh kiện, cụ thể là lắp ráp" được giữ nguyên tại đơn 4-2013-22568.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

PHẦN VIII

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN		NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	8632	TB-SHTT	08/05/2019	CĐ1-2019-00113	1-2015-04113
2	8633	TB-SHTT	08/05/2019	CĐ1-2019-00079	1-2018-02794
3	8634	TB-SHTT	08/05/2019	CĐ1-2019-00072	1-2018-05769
5	8640	TB-SHTT	08/05/2019	CĐ1-2019-00103	1-2011-00273
6	8936	TB-SHTT	14/05/2019	CĐ1-2019-00033	1-2015-01518
7	9021	TB-SHTT	16/05/2019	CĐ1-2019-00062	1-2017-02680
8	9026	TB-SHTT	16/05/2019	CĐ1-2019-00137	1-2017-02197
9	9027	TB-SHTT	16/05/2019	CĐ1-2019-00061	1-2015-00248
10	9148	TB-SHTT	17/05/2019	CĐ1-2019-00161	1-2018-01215
11	9649	TB-SHTT	28/05/2019	CĐ1-2019-00109	1-2017-00937

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8632/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00114 Nộp ngày: 14/03/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-04113	26/10/2015	Máng thoát nước giữa của nhà công nghiệp
2	1-2015-04114	26/10/2015	Phong pháp thi công lõi bê tông khối lớn tại chỗ và lắp ráp nó với cấu kiện khác
3	1-2015-04115	26/10/2015	Cửa trời thông gió nhà công nghiệp

Chủ đơn: **Jang JunSub (KR)**

Địa chỉ: Công ty TNHH MIT - nhà 16, ngõ 185, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Jang JunSub (KR)**

Địa chỉ: **Công ty TNHH MIT - nhà 16, ngõ 185, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Bên được chuyển nhượng: **Công ty TNHH MIT (VN)**

Địa chỉ: **Nhà 16, ngõ 185, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 8633 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00079 Nộp ngày: 18/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02794 Ngày nộp đơn: 10/01/2017

Chủ đơn: **THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP)**

Địa chỉ: 4-7 Hanabata-cho, Chuou-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-0806 Japan

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Vacxin chứa hạt virut cố định, phương pháp sản xuất vacxin này và phương pháp sản xuất hạt virut cố định

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02794 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP)**

Địa chỉ: **4-7 Hanabata-cho, Chuou-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-0806 Japan**

Bên được chuyển nhượng: **KM Biologics Co., Ltd. (JP)**

Địa chỉ: **1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-8568, Japan./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 8634/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00072 Nộp ngày: 13/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-05769 Ngày nộp đơn: 19/12/2018

Chủ đơn: **Guangzhou Easedom EduTech Ltd. (CN)**

Địa chỉ: 3A03 river rhyme building, No. 22 the first industrial zone, Heguang road, Tangxia, Guangzhou City, China

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Thiết bị gia nhiệt

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-05769 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Guangzhou Easedom EduTech Ltd. (CN)**

Địa chỉ: **3A03 river rhyme building, No. 22 the first industrial zone, Heguang road, Tangxia, Guangzhou City, China**

Bên được chuyển nhượng: **Addest Technovation Pte Ltd (SG)**

Địa chỉ: **101 Cecil Street, #09-07 Tong Eng Building, Singapore 069533./.**

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phạm Ngân Sơn

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 8640/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
(SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00103 Nộp ngày: 06/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2011-00273 Ngày nộp đơn: 26/06/2009
Chủ đơn: **SSW Holding Company, Inc. (US)**
Địa chỉ: 3501 South Tulsa, Forth Smith, AR 72903, United States of America
Đại diện của chủ đơn: SAO BAC DAU IP CO.,LTD
Tên sáng chế: Phương pháp chứa chất lỏng chảy tràn và giá dùng cho chúng

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2011-00273 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **SSW Holding Company, Inc. (US)**

Địa chỉ: **3501 South Tulsa, Forth Smith, AR 72903, United States of America**

Bên được chuyển nhượng: **SSW Holding Company, LLC (US)**

Địa chỉ: **2021 McKinney Ave., Suite 1200, Dallas, Texas, United States of America./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8536 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
Số 51, C1, khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00033

Nộp ngày: 15/01/2019; bổ sung ngày 25/04/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01518 Ngày nộp đơn: 01/11/2013

Chủ đơn (*): **HYOSUNG CORPORATION (KR)**

Địa chỉ: 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 121-700, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: ANPHAMCO CO.,LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp sản xuất sợi polyeste đa chức năng và sợi polyeste đa chức năng được sản xuất bằng phương pháp này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01518 đã được ghi nhận chuyển nhượng toàn bộ phần quyền từ:

Bên chuyển nhượng: **HYOSUNG CORPORATION (KR)**

Địa chỉ: **119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 121-700, Republic of Korea**

Bên được chuyển nhượng: **HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)**

Địa chỉ: **119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea**

HYOSUNG TNC CORPORATION (KR) là đồng chủ đơn với NANO-VISION TECH CO., LTD. (KR)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9021/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
Tầng 5, số 38 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00062

Nộp ngày: 30/01/2019; bổ sung ngày: 03/05/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-02680 Ngày nộp đơn: 16/03/2016

Chủ đơn: **AIRDEX CORPORATION (US)**

Địa chỉ: 8975 South Pecos Road, Suite 7A, Henderson, Nevada 89074, United States of America

Đại diện của chủ đơn: CONCETTI

Tên sáng chế: Kết cấu chịu tải

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-02680 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **AIRDEX CORPORATION (US)**

Địa chỉ: **8975 South Pecos Road, Suite 7A, Henderson, Nevada 89074, United States of America**

Bên được chuyển nhượng: **LESWEEK Pty Ltd., (AU)**

Địa chỉ: **4 Hickson Street Merewether, Newcastle, NSW Australia 2291./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9026/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00137

Nộp ngày: 25/03/2019; bổ sung ngày: 03/05/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-02197 Ngày nộp đơn: 02/11/2015

Chủ đơn: **DB NETZ AG (DE)**

Địa chỉ: Theodor-Heuss-Alle 7, Frankfurt, 60329, Germany

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Phương pháp và thiết bị để dò, đánh giá và hiển thị các giá trị đo của các động cơ của các bộ truyền động điện

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-02197 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **DB NETZ AG (DE)**

Địa chỉ: **Theodor-Heuss-Alle 7, Frankfurt, 60329, Germany**

Bên được chuyển nhượng: **DB Engineering & Consulting GmbH (DE)**

Địa chỉ: **EUREF Campus 14, Torgauer Straße 12-15, 10829 Berlin, Germany./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 5027/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
Tầng 5, số 38 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00061

Nộp ngày: 30/01/2019; bổ sung ngày: 03/05/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-00248 Ngày nộp đơn: 23/01/2015
Chủ đơn: **AIRDEX INTERNATIONAL, INC (US)**
Địa chỉ: 8975 South Pecos Road, Suite 7A, Henderson, Nevada 89074 USA
Đại diện của chủ đơn: CONCETTI
Tên sáng chế: Kết cấu chịu tải

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-00248 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **AIRDEX INTERNATIONAL, INC (US)**

Địa chỉ: **8975 South Pecos Road, Suite 7A, Henderson, Nevada 89074 USA**

Bên được chuyển nhượng: **LESWEEK Pty Ltd., (AU)**

Địa chỉ: **4 Hickson Street Merewether, Newcastle, NSW Australia 2291./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phạm Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 9148/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00161 Nộp ngày: 01/04/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-01215 Ngày nộp đơn: 23/03/2018

Chủ đơn: **Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)**

Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Quy trình chế tạo hệ chất lỏng từ tính nano Fe3O4 để làm thuốc tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật cộng hưởng từ MRI

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-01215 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)**

Địa chỉ: **18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**

Bên được chuyển nhượng: **Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)**

Địa chỉ: **A13, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phùng Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3649/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00109

Nộp ngày: 11/03/2019; bổ sung ngày: 06/05/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-00937 Ngày nộp đơn: 15/06/2015

Chủ đơn: **CSíK, Balázs (HU)**

Địa chỉ: Királyi Pál u. 18, I. emelet 6, H-1053 Budapest, Hungary

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Phương pháp ký số tệp tin điện tử và phương pháp xác thực

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-00937 đã được ghi nhận chuyển nhượng toàn bộ phần quyền của:

Bên chuyển nhượng: **LENGYEL, Csaba (HU)**

Địa chỉ: **Madách u. 77, H-2461 Tárnok, Hungary**

Bên được chuyển nhượng: **ROGÁN, Antal (HU)**

Địa chỉ: **Hankóczy Jenö u. 4-6, D lépcsöház, III/6 H-1022 Budapest, Hungary**

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên có hai đồng chủ đơn là:

CSíK, Balázs (HU) và **ROGÁN, Antal (HU)./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phạm Ngân Sơn

b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn đơn nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	7514 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00084	4-2017-28441
2	7515 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00085	4-2017-23234
3	7518 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00044	4-2016-27644
4	7519 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00068	4-2017-04269
5	7521 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2018-00300	4-2016-42261
6	7535 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2018-00657	4-2018-26030
7	7537 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2018-00230	4-2016-36166
8	7598 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00136	4-2018-22133
9	7556 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00127	4-2018-32088
10	7557 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00128	4-2016-34206
11	7559 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00132	4-2016-35025
12	7561 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00105	4-2016-30908
13	7575 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00078	4-2016-31860
14	7578 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00082	4-2018-09734
15	7579 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00104	4-2017-04718
16	7581 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00111	4-2018-14154
17	7582 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00113	4-2018-38921
18	7583 /TB-SHTT	25/04/2019	CĐ4-2019-00115	4-2018-41028
19	7632 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00116	4-2017-38380
20	7647 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00117	4-2018-13015
21	7648 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00118	4-2018-34506
22	7650 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00119	4-2018-32950
23	7651 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00121	4-2018-40298
24	7653 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00123	4-2018-21665
25	7678 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00059	4-2018-39355
26	7681 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00087	4-2018-01586
27	7682 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00091	4-2017-16629
28	7683 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00100	4-2018-21657
29	7684 /TB-SHTT	26/04/2019	CĐ4-2019-00101	4-2016-04903
30	8941 /TB-SHTT	15/05/2019	CĐ4-2018-00033	4-2016-37446
31	8958 /TB-SHTT	15/05/2019	CĐ4-2018-00406	4-2016-15748
32	8964 /TB-SHTT	15/05/2019	CĐ4-2018-00096	4-2015-17266
33	11364 /TB-SHTT	18/06/2019	CĐ4-2019-00266	4-2018-17816

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7514/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quản lý nhượng quyền BBM

Tầng 10 Tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, phường Mễ trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội - 01237.292.666

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00084 Ngày nộp: 22/02/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư BBM
Địa chỉ: Phòng 501, tầng 5, số 8 Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

"Công ty cổ phần đầu tư BBM
Phòng 501, tầng 5, số 8 Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc"

Bên được chuyển nhượng:

"Công ty TNHH Quản lý nhượng quyền BBM
Tầng 10 Tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, phường Mễ trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội"

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bên thứ hai trong hợp đồng;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 7514/TB-SHTT NGÀY 25/04/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-28441	07/09/2017	36, 39	B B, hình
2	4-2017-28442	07/09/2017	36, 39	BIBO MART Hệ Thống Cửa Hàng Mẹ & Bé

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7515/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần Đầu tư An Hòa
  Căn 26/I4 khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội - 0988555535;
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ FOVICO Toàn Cầu
  Căn 26/I4 Khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00085 Ngày nộp : 25/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23234 Ngày nộp đơn: 27/07/2017
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Đầu tư An Hòa
Địa chỉ: Căn 26/I4 khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Nhãn hiệu: FOXY Salad, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23234 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

"Công ty cổ phần Đầu tư An Hòa
Căn 26/I4 khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội"

Bên được chuyển nhượng:
"Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ FOVICO Toàn Cầu
Căn 26/I4 Khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội"

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT(để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7518 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00044 Ngày nộp : 21/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-27644 Ngày nộp đơn: 07/09/2016

Chủ đơn (*): Humajor Co., Ltd.

Địa chỉ: 11F Aprosquare, 55, Seocho-daero 77-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic Of Korea

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Nhãn hiệu: besone

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-27644 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Humajor Co., Ltd.

11F Aprosquare, 55, Seocho-daero 77-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic Of Korea

Bên được chuyển nhượng:

THE SKINCORE CO.,LTD

Rm. 1414, F14, 311, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7519 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự
Tầng 4, nhà số 107 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00068 Ngày nộp : 31/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-04269 Ngày nộp đơn: 02/03/2017

Chủ đơn (*): SWISS-AMERICAN CDMO LLC

Địa chỉ: 2055 Luna Road, Suite 126, Carrollton, Texas 75006, U.S.A.

Đại diện của chủ đơn: IP-MARK ASIA LAW FIRM

Nhãn hiệu: ELTA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-04269 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

SWISS-AMERICAN CDMO LLC

2055 Luna Road, Suite 126, Carrollton, Texas 75006, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng:

ELTA MD, Inc.

2055 Luna Road, Suite 126, Carrollton, Texas 75006, U.S.A.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 15521 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trà và cộng sự
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-00300 Ngày nộp : 13/06/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-42261	29/12/2016	The Green Party, hình	35
4-2016-42262	29/12/2016	Molly wood, hình	35
4-2016-42263	29/12/2016	Lenle, hình	35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hangzhou Keepright Brand Management Co.,Ltd.
Room 2201, 22th Floor, Building 2#, Block B, Zhonghao World Business Centre, No.203 Fengqi East Road, Jianggan District, Hangzhou, Zhejiang, China

Bên được chuyển nhượng:

Zhejiang Keepright Brand Management Co., Ltd.
Room 2203, 22th Floor, Building 2#, Block B, Zhonghao World Business Centre, No.203 Fengqi East Road, Jianggan District, Hangzhou, Zhejiang, China

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7535 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-00657 Ngày nộp : 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2018-26030	03/08/2018	ASENFIRE SIFFP, hình	07
4-2018-26031	03/08/2018	ASENFIRE SIFFP, hình	09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Viện Khoa Học Phòng Cháy Chữa Cháy
BT1-B23, Lô BT1 10, KĐT Bắc An Khánh, xã An Khánh,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Phạm Thị Giang
Thôn An Long, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7837 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Link & Partners
Phòng 468, toà nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liệt,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-00230 Ngày nộp : 21/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-36166 Ngày nộp đơn: 15/11/2016
Nhãn hiệu: LUTOSA, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-36166 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Trần Thị Mỹ Lan
Tập thể Xí nghiệp Khảo sát 1, thôn Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

LUTOSA
ZI du Vieux Pont 5, 7900 Leuze-en-Hainaut, BELGIUM

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 5498 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ thực phẩm quốc tế 101

Phòng A06 tầng 1, tòa Home City, số 177, tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội - 0971152223

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00136 Ngày nộp : 22/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-22133 Ngày nộp đơn: 05/07/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ thực phẩm quốc tế 101
Địa chỉ: Phòng A06 tầng 1, tòa Home City, số 177, tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: CHA GO TEA & CAFE [Chá gũ: trà cổ], hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-22133 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ thực phẩm quốc tế 101
Phòng A06 tầng 1, tòa Home City, số 177, tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Diệu Thiên
Tầng 1, Đơn nguyên A, Tòa Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Diệu Thiên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1556 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00127 Ngày nộp : 19/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-32088 Ngày nộp đơn: 18/09/2018
Chủ đơn (*): BusinessEngine Pty Ltd,
Địa chỉ: Level 11, 50 Carrington St, Sydney NSW 2000, Australia
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.
Nhãn hiệu: bePOS
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-32088 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

BusinessEngine Pty Ltd,
Level 11, 50 Carrington St, Sydney NSW 2000, Australia

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần cung ứng công nghệ & giải pháp Bepos VN
Tầng 2 - tòa nhà IPH, số 241 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 7557/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông Ngô Đức Chúc
Số 745/232 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00128 Ngày nộp : 19/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-34206 Ngày nộp đơn: 31/10/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên thương mại Linh Trang
Địa chỉ: 65E38 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Wantamêla Barbecue Đệ Nhất Nướng - Lẩu
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-34206 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên thương mại Linh Trang
65E38 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Ông Ngô Đức Chúc
Số 745/232 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Linh Trang;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đặng Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 759 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Zosi Việt Nam
Số 34, ngõ 80 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00132 Ngày nộp : 20/3/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35025 Ngày nộp đơn: 07/11/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ TH Thảo Nguyên
Địa chỉ: Số 34, ngõ 80 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: SMARTAQUA, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35025 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ TH Thảo Nguyên
Số 34, ngõ 80 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Zosi Việt Nam
Số 34, ngõ 80 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty TH Thảo Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 454 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102, đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00105 Ngày nộp : 06/3/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH JAPFA COMFEED Việt Nam
Địa chỉ: Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH JAPFA COMFEED Việt Nam
Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Bên được chuyển nhượng:

Japfa Ltd
391B Orchard Road, Ngee Ann City Tower B, #18-08, Singapore 238874

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 7561/TB-SHTT NGÀY 25/4/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-30908	05/10/2016	31	GEMILANG, hình
2	4-2016-30909	05/10/2016	31	BESTFEED, hình
3	4-2016-30910	05/10/2016	31	BENEFEED, hình
4	4-2016-30911	05/10/2016	31	PIALA, hình
5	4-2016-30912	05/10/2016	31	GOLDENFEED, hình
6	4-2016-30913	05/10/2016	31	JAVA FEED J, hình
7	4-2016-39895	14/12/2016	31, 44	SUPP Khỏe-Đẹp-Năng suất vượt trội, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7575/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00078 Ngày nộp : 18/02/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thực phẩm & đồ uống BELGO
Địa chỉ: 159A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thực phẩm & đồ uống BELGO
159A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

So Belgium Holding Pte. Ltd.

10 Anson Road # 31-01 International Plaza Singapore 079903

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 7575 /TB-SHTT NGÀY 25/04/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-[illegible]360	13/10/2016	32	Belgo ANNO 2016 CRAFT BEER, hình
2	4-2018-17095	28/05/2018	43	Belgo CRAFT BEER ANNO 2016, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7578 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00082 Ngày nộp : 18/02/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): DONGGU CHO

Địa chỉ: 3F Samkwang Bldg 255-53, Yongdu-dong, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea 02589

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

DONGGU CHO

3F Samkwang Bldg 255-53, Yongdu-dong, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea 02589

Bên được chuyển nhượng:

MetaLabs Co., Ltd.

428 Eonju-Ro, Gangnam-Gu, Seoul, Republic of Korea.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 7578 /TB-SHTT NGÀY 25/04/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-09754	02/04/2018	03, 25	ENVYLOOK
2	4-2018-09749	02/04/2018	03, 18	22XX

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7579 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông Trần Quốc Tuấn
21 Nơ Trang Long, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00104 Ngày nộp : 06/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-04718 Ngày nộp đơn: 07/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ công nghiệp VIVA

Địa chỉ: 355/11C Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: VIVA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-04718 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ công nghiệp VIVA
355/11C Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Trần Quốc Tuấn
21 Nơ Trang Long, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty VIVA;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7581 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần tập đoàn Khơ Thị
92 Sương Nguyệt ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00111 Ngày nộp : 12/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-14154 Ngày nộp đơn: 08/05/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên MAKU Việt Nam
Địa chỉ: 92 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-14154 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên MAKU Việt Nam
92 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần tập đoàn Khơ Thị
92 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty MAKU;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7582 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Hoàng Nhật Minh
Số 205 - chung cư Bộ Tư Lệnh Đặc Công, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội – 093 332 1818

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00113 Ngày nộp : 13/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-38921 Ngày nộp đơn: 07/11/2018

Chủ đơn (*): Hoàng Nhật Minh

Địa chỉ: Số 205 - chung cư Bộ Tư Lệnh Đặc Công, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SMAX COFFEE Where love begins, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-38921 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hoàng Nhật Minh
Số 205 - chung cư Bộ Tư Lệnh Đặc Công, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần quốc tế Vinmax Việt Nam
Km 13+ 500 Xóm Mới, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty Vinmax Việt Nam;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đặng Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7583 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Số 8, ngõ 44/1 Phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00115 Ngày nộp : 14/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-41028 Ngày nộp đơn: 22/11/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần tập đoàn Vnlife

Địa chỉ: Tầng 5, số 22, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: SUNRISE IP CO.,LTD.

Nhãn hiệu: VNLIFE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 37, 38, 39, 41, 42, 43, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-41028 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần tập đoàn Vnlife
Tầng 5, số 22, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần tập đoàn cuộc sống Việt
Tầng 5, số 22, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7682/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông/Bà Hoàng Thị Thảo Anh
Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương - 0904047794

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00116 Ngày nộp : 14/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38380 Ngày nộp đơn: 20/11/2017
Chủ đơn (*): Nguyễn Thị Thu Hường
Địa chỉ: Thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Giò Chả Cụ Tứ, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38380 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Thị Thu Hường
Thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng:

Hoàng Thị Thảo Anh
Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Nơi nhận:
- Như trên;
- Nguyễn Thị Thu Hường
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7697/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Phạm Thị Bạch Tuyết
Xóm án, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00117 Ngày nộp : 15/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-13015 Ngày nộp đơn: 26/04/2018
Chủ đơn (*): Phạm Thị Bạch Tuyết
Địa chỉ: Xóm án, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: HADO Sơn HADO-Sơn là đẹp, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 35, 37, 40

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-13015 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Phạm Thị Bạch Tuyết
Xóm án, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty Cổ phần Sơn Liên Doanh Việt Nhật
Lô D3-2 Cụm sản xuất làng nghề tập trung xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty CP Sơn Liên Doanh Việt Nhật;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 748 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00118 Ngày nộp : 15/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-34506 Ngày nộp đơn: 05/10/2018
Chủ đơn (*): Ngô Mạnh Hùng
Địa chỉ: Số 92 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES
Nhãn hiệu: Gas4.0, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 06, 35, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-34506 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Ngô Mạnh Hùng
Số 92 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Brothers Holding
373/1/125 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7650 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế
109 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00119 Ngày nộp : 15/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-32950 Ngày nộp đơn: 24/09/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần INTERIMM
Địa chỉ: Phòng 705, tầng 7, tòa nhà The Landmark, số 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: CIS LAW FIRM
Nhãn hiệu: INTEREDUCATION
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-32950 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần INTERIMM
Phòng 705, tầng 7, tòa nhà The Landmark, số 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty Cổ phần viện đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực Intereducation.
Phòng 705, tầng 7, toà nhà Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7651 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Lê Văn Trường
376/9 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số yêu cầu: CĐ4-2019-00121 Ngày nộp : 18/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-40298 Ngày nộp đơn: 16/11/2018
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần tập đoàn Sunuri
Địa chỉ: 14 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Healthy Mart, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-40298 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần tập đoàn Sunuri
14 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Lê Văn Trường
376/9 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty cổ phần tập đoàn Sunuri;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1653 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00123 Ngày nộp : 18/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-21665 Ngày nộp đơn: 02/07/2018
Chủ đơn (*): CHEN CHIU YEN
Địa chỉ: No.32, Aly. 90, Ln. 143, Sec. 2, Lin' an Rd., North Dist., Tainan City, Taiwan
Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.
Nhãn hiệu: CROXERA, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-21665 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

CHEN CHIU YEN
No.32, Aly. 90, Ln. 143, Sec. 2, Lin' an Rd., North Dist., Tainan City, Taiwan

Bên được chuyển nhượng:

AEON MOTOR CO., LTD.
No. 41, Nan Jou, Nanjou Tseun, Shanshang Dist., Tainan CIty, Taiwan 743

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7678 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Kim Tôn
268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10,
Thành phố Hồ Chí Minh-0909.568.009

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00059 Ngày nộp : 30/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-39355 Ngày nộp đơn: 09/11/2018
Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh vườn ốc Wong - Nai
Địa chỉ: 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: Vườn ốc WONG NAI
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-39355 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hộ kinh doanh vườn ốc Wong - Nai
268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên Kim Tôn
268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hộ kinh doanh Wong - Nai;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7681 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH may mặc Trần Anh Thư
131/18 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh-0984.133.300

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00087 Ngày nộp : 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-01586 Ngày nộp đơn: 15/01/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH may mặc Trần Anh Thư
Địa chỉ: 34 đường số 1, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: LUK, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-01586 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH may mặc Trần Anh Thư

131/18 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Hộ Kinh Doanh Trần Anh Thư
131/20 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hộ Kinh Doanh Trần Anh Thư;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7682 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thực phẩm Thuần Nông
Số 11 đường 34, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
028.3825.5087

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00091 Ngày nộp : 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-16629 Ngày nộp đơn: 08/06/2017
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thực phẩm Thuần Nông
Địa chỉ: Số 11 đường 34, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: THUAN NONG FOOD, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-16629 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thực phẩm Thuần Nông
Số 11 đường 34, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Thị Xuân Thủy
Số 11A, đường 34, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Nguyễn Thị Xuân Thủy;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7683 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi
Số 15, dãy số 2, thôn Ái, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00100 Ngày nộp : 05/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-21657 Ngày nộp đơn: 02/07/2018
Chủ đơn (*): Đặng Xuân Khanh
Địa chỉ: Thôn Tam Trạch, xã Trung Hoà, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Đại diện của chủ đơn: HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD
Nhãn hiệu: Kanmex.nano Bền đẹp ngôi nhà Việt, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-21657 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Đặng Xuân Khanh
Thôn Tam Trạch, xã Trung Hoà, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Bên được chuyển nhượng:

Công ty Cổ phần Sơn công nghệ tiêu chuẩn quốc tế
Thôn Tam Trạch, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7684/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Vật tư Y tế Dược Hoàng Tuấn
135 tổ 6, ấp Phước Thuận, xã Phước Lâm,
Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An-0904.305.329

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00101 Ngày nộp : 06/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-04903 Ngày nộp đơn: 02/03/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dược Hoàng Tuấn
Địa chỉ: 12 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn:
Nhãn hiệu: HAIRNEW
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-04903 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dược Hoàng Tuấn
12 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Vật tư Y tế Dược Hoàng Tuấn
135 tổ 6, ấp Phước Thuận, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công ty TM dược Hoàng Tuấn;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8944/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi
Số 15, dãy số 2, Thôn ải, xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-033 Ngày nộp : 24/01/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-37446 Ngày nộp đơn: 24/11/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH xuất nhập khẩu Mumuso Việt Nam
Địa chỉ: Số 5 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD
Nhãn hiệu: MUMUSO, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-37446 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH xuất nhập khẩu Mumuso Việt Nam
Số 5 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Mumusork Co., Ltd
601, 47 Sejongdaero 23 Gil, Jongnd Gu, Seoul, Republic of Korea

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8958/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
Số 7, liền kề 11, khu nhà ở cho CBCS Cục B42, B57-Tổng cục V- Bộ Công an, đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-00406 Ngày nộp : 30/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-15748 Ngày nộp đơn: 31/05/2016
Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên Bà Triệu
Địa chỉ: Số 19/4 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Đại diện của chủ đơn: LEADCONSULT
Nhãn hiệu: U NI PAINTING, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-15748 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên Bà Triệu
Số 19/4 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Uni Paint Việt Nam
427/32/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 8964/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH tư vấn Hoàng Minh
Tầng 5, số 71 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-00096 Ngày nộp : 28/03/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-17266 Ngày nộp đơn: 02/07/2015
Chủ đơn (*): Công ty TNHH Well Wealth Việt Nam
Địa chỉ: 20 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: : HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.
Nhãn hiệu: Citea Fun TEA & COFFEE, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-17266 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Well Wealth Việt Nam
Số 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư thương mại quốc tế Long Hoa
Số 20 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11369/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần
Phòng 802, Tòa nhà Talico Building, số 22 Phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00266 Ngày nộp : 08/05/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-17816 Ngày nộp đơn: 01/06/2018
Chủ đơn (*): Nguyễn Thúy Quỳnh
Địa chỉ: Số 1B, ngách 147/127 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: TRAN & TRAN CO., LTD.
Nhãn hiệu: Nami Viện Thẩm Mỹ Quốc Tế, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-17816 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Thúy Quỳnh

Số 1B, ngách 147/127 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Viện thẩm mỹ quốc tế NAMI
PG 3-06 Shophouse, TTTM VinCom, đường Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

PHẦN IX

ĐÍNH CHÍNH

a - Đính chính đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2019-01892 Ngày nộp đơn 17/04/2019
Nội dung đính chính: Bổ sung tác giả
Đúng là:
ZENG, Qinghai
Quốc tịch: Trung Quốc
Địa chỉ: Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

b - Đính chính đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23996 Ngày nộp đơn 19/07/2018
Nội dung đính chính: Mẫu nhãn hiệu
Đúng là:

Số đơn: 4-2019-02407 Ngày nộp đơn 21/01/2019
Nội dung đính chính: Bổ sung ngày ưu tiên
Ngày ưu tiên: 30/07/2018
Số đơn ưu tiên: 153843
Nước: SA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449